ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10 - 2025

451

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10 - 2025
451

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 1918

PHẦN III: Yêu cầu thẩm định nội dung 1988

PHẦN IV: Sửa đổi đơn 1995

PHẦN V: Thay đổi chủ đơn 2016

PHẦN VI: Đính chính 2023

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 7

PART II: Applications for Utility Solution Patents 1918

PART III: Requests on Substantive Examination 1988

PART IV: Amendment of Applications 1995

PART V: Change of Applicants 2016

PART VI: Correction 2023

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

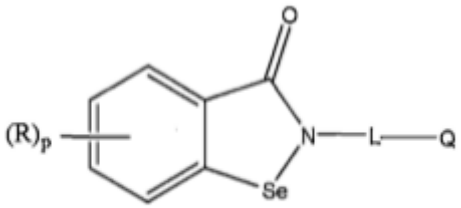
(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **117327 A**
(21) **1-2023-01188**
(22) 06/07/2021
(30) 2020103738484 06/05/2020 CN
(43) 27/10/2025
(85) 24/02/2023
(86) PCT/CN2021/104644 06/07/2021
(87) WO2021/223780 11/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023
(51) ***C07D 293/12****; A61P 31/14; A61K 31/41; A61K 31/4439*
(71) **SHANGHAI YUANXI MEDICINE CORP.** (CN)
Bldg 1-3, 400 Fangchun Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Shanghai 201207, CN.
(72) ZENG, Huihui (CN); YIN, Hanwei (CN)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ KHÁNG VI-RÚT CORONA VÀ KIỂM SOÁT BỆNH PHỔI KẼ (ILD) LIÊN QUAN ĐẾN VI-RÚT CORONA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược có công thức (I) để điều chế thuốc kháng vi-rút corona hoặc thuốc điều trị các bệnh do vi-rút corona gây ra. Các dẫn xuất benzisoselazol theo sáng chế có thể ức chế hiệu quả hoạt động của enzym phân giải protein 2019-nCoV 3CLpro, theo đó ức chế hoạt hóa 2019-nCoV RNA polymerase, ức chế sự nhân lên của vi-rút, đồng thời điều trị hiệu quả bệnh phổi kẽ (ILD) do vi-rút corona gây ra.



(I)

(11) **117328 A**
(21) **1-2023-03993**
(22) 27/03/2023
(30) 202310128979.X 17/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2023
(86) PCT/CN2023/083947 27/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023
(51) ***H02K 7/14***
(71) **DANYANG JIANLU TOOLS CO., LTD** (CN)
No.818, Qiliang Road, Economic Development Zone, Danyang City, Zhenjiang, Jiangsu 212300, China
(72) JIANG. Ning (CN); ZHANG, Xiaofeng (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **DỤNG CỤ VỚI THANH NỐI DÀI TỪ TÍNH CƯỜNG ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất thanh nối dài từ tính cường độ cao dùng cho dụng cụ, cụ thể là cho dụng cụ điện. Thanh nối dài từ tính cường độ cao dùng cho dụng cụ điện bao gồm: thanh nối dài, nam châm và các kết cấu dẫn từ. Nam châm được bố trí đối xứng xung quanh và liền kề với thanh nối dài với tâm đối xứng là trục của thanh nối dài. Các kết cấu dẫn từ được bố trí ở mặt bên xung quanh trục của nam châm. Kết cấu dẫn từ bao gồm kết cấu dẫn từ phía trước và kết cấu dẫn từ phía sau được bố trí tương ứng trên cả hai mặt bên của nam châm. Kết cấu dẫn từ phía trước được bố trí ở đầu lắp dụng cụ của thanh nối dài và kết cấu dẫn từ phía sau được bố trí ở phía đầu dẫn động của dụng cụ của thanh nối dài.

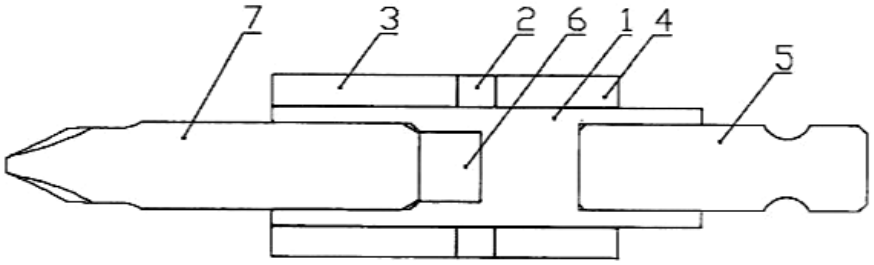


FIG.2

(11) **117329 A**
(21) **1-2023-04093**
(22) 12/04/2023
(30) 202310042979.8 28/01/2023 CN
(51) ***G02C 7/00***
(43) 27/10/2025
(85) 21/06/2023
(86) PCT/CN2023/087732 12/04/2023
(87) WO2024/156150 02/08/2024

(71) **SHENZHEN CHUYING SHIJIE HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1308, Yaohua Creation Building, 6023 Shennan Avenue, Tian'an Community, Shatou Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) HUANG, Xiaoqiu (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **THẤU KÍNH ĐEO MẮT BẢO VỆ MẮT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THẤU KÍNH VÀ KÍNH MẮT**

(57) Sáng chế trình bày phương pháp chế tạo thấu kính đeo mắt bảo vệ mắt, bao gồm các bước sau đây: 100) tiến hành xử lý chống ánh sáng xanh và chống tia cực tím trên thấu kính đeo mắt bằng phương pháp ngâm: ngâm thấu kính đeo mắt vào dung dịch hỗn hợp chứa chất hấp thụ ánh sáng xanh và chất hấp thụ ánh sáng cực tím, nhờ đó hoàn thành việc xử lý chống ánh sáng xanh và chống tia cực tím trên thấu kính đeo mắt; trong đó chất hấp thụ ánh sáng cực tím bao gồm metacrylat và styren có tỉ lệ khối lượng bằng 13:37; 200) tiến hành xử lý phủ quang học thấu kính đeo mắt: thiết kế 6 lớp phim quang học xếp chồng lên nhau với độ dày tương ứng khác nhau ở phần lõm và phần lồi của thấu kính đeo mắt; và chiều dài bước sóng ánh sáng truyền qua nằm trong khoảng từ 630 nm đến 750 nm. Thấu kính đeo mắt được đề xuất bởi sáng chế chống lại ánh sáng xanh và tia cực tím, và có thể ngăn ngừa hiệu quả để mắt không bị tổn hại bởi ánh sáng và làm giảm sự kích thích trên mắt do ánh sáng phản xạ lên bề mặt của thấu kính đeo mắt, và làm dịu sự mỏi mắt. Hơn nữa, độ truyền qua của thấu kính đeo mắt có thể được cải thiện giúp mắt nhìn rõ hơn, dễ dàng hơn và khỏe mạnh hơn, và độ sắc nét thị giác không chính xác có thể được cải thiện và tuần hoàn máu có thể được gia tăng giúp cho thị lực khỏe mạnh hơn.

(11) **117330 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2023-08323**
(22) 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2023
(51) ***G06K 7/10****; A63B 24/00*
(71) 1. **CÔNG TY CÓ PHẦN DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC PHX** (VN)
Toà nhà A1 - Trường Đại học Phenikaa, Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Lê Anh Sơn (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Phạm Thị Lánh (VN)
(74) Lê Anh Sơn ()
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG TÍNH THÀNH TÍCH CHẠY TÍCH LŨY DÀNH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tự động tính thành tích chạy tích lũy dành cho sinh viên đại học bao gồm: hệ thống chấm điểm tự động thành tích chạy tích lũy của sinh viên bao gồm các camera được gắn trên đường chạy, hạ tầng máy chủ đám mây chứa phần mềm tổng hợp, phân tích thành tích chạy, một ứng dụng trên điện thoại giúp báo kết quả check in cho sinh viên và tổng hợp kết quả chạy của mỗi lượt và của cả khóa học, và một ổ cứng dự phòng cho máy chủ đám mây để lưu trữ video trong trường hợp mất kết nối internet trong đó các camera được tích hợp tính năng theo dõi quá trình chạy, nhận diện gương mặt của sinh viên và nhận diện thời điểm sinh viên chạy qua vạch dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo, được bố trí cách đều nhau trên đường chạy với độ cao và góc nghiêng phù hợp để sinh viên nhìn thẳng vào mỗi khi chạy qua; máy chủ đám mây của hệ thống có các tính năng lưu trữ video chạy và kết quả chạy của các sinh viên trong cả học kỳ giúp đối soát nếu sinh viên có thắc mắc trong cách chấm thành tích học tập, đồng thời làm cơ sở dữ liệu để phân tích lại kết quả chạy của sinh viên; ứng dụng tra cứu kết quả chạy trên điện thoại có các tính năng như thông báo check in thành công mỗi khi sinh viên chạy qua một camera, hiển thị kết quả tốc độ chạy mỗi chặng và tổng quãng đường đã chạy của sinh viên theo tuần, tháng, đánh giá đạt hay không đạt; đường chạy được kẻ vạch ngang tại vị trí phía trước mỗi camera dùng để xác định thời điểm và vị trí sinh viên chạy qua check in tại camera thông qua thời điểm chạy qua vạch và nhìn vào camera.

(11) **117331 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-00129**
(22) 08/01/2024
(30) 202310173021.2 14/02/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024
(51) ***H01L 31/0224****; H01L 31/05*
(71) 1. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)
NO. 58, YUAN XI ROAD, YUAN HUA TOWN, HAINING, ZHEJIANG, 314416,CHINA
2. **JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)
NO. 1, YINGBIN ROAD, SHANGRAO ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE,JIANGXI, 334100, CHINA
(72) Jingguo YANG (CN); Liqin LIU (CN); Zhiqiu GUO (CN); Yingli GUAN (CN); Shiliang HUANG (CN)
(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)
(54) **PIN QUANG ĐIỆN VÀ MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN (PHOTOVOLTAIC CELL AND PHOTOVOLTAIC MODULE)**

(57) Sáng chế đề cập đến pin quang điện và mô đun quang điện. Pin quang điện bao gồm chất nền bán dẫn, lớp thụ động được bố trí trên bề mặt của chất nền bán dẫn, thanh góp và đệm điện cực được bố trí trên lớp thụ động. Mỗi đệm điện cực được cấu hình để nối bằng điện với dây điện cực, và dọc hướng chiều dày của pin quang điện, đệm điện cực được bố trí trên một mặt của thanh góp xa với lớp thụ động, hoặc được bố trí trên lớp thụ động, thanh góp bao gồm dây nối đặt cách xa dọc hướng thứ nhất, và dây nối liền kề được nối bằng điện qua đệm điện cực. Dọc hướng chiều dày của pin quang điện, khoảng cách thẳng đứng giữa điểm cao nhất của đệm điện cực và bề mặt của lớp thụ động là L1 và khoảng cách thẳng đứng giữa thanh góp và bề mặt của lớp thụ động là L2, ở đó L1 và L2 đáp ứng L1≥L2.

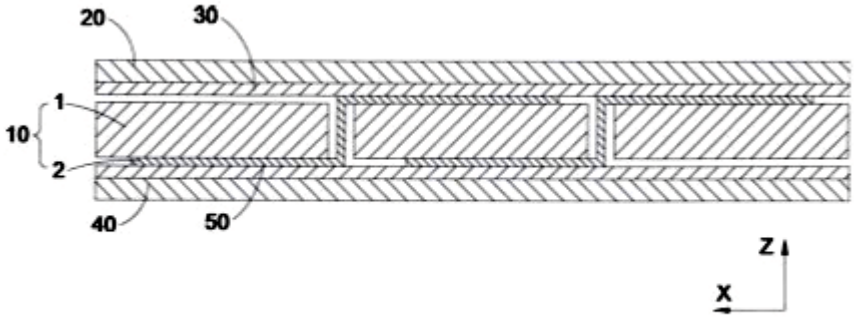


FIG. 1

(11) **117332 A**
(21) **1-2024-00158**
(22) 25/06/2023
(30) 202211668821.3 24/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 09/01/2024
(86) PCT/CN2023/102105 25/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024
(51) ***D01D 5/42****; D03D 15/283; E01C 13/08; D03D 15/54; D05C 17/02; D06N 7/00; D03D 13/00; D03D 15/37*

(71) **COCREATION GRASS CO., LTD** (CN)
No.66, East Guangzhou Road, Huaian Economic Development Zone, Huaian, Jiangsu 223200, China
(72) WANG, Qing (CN); SUN, Yangjing (CN); ZHAO Chungui (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VẢI NỀN CÓ ĐỘ THẤM CAO, CỎ NHÂN TẠO BAO GỒM VẢI NỀN NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỎ NHÂN TẠO**

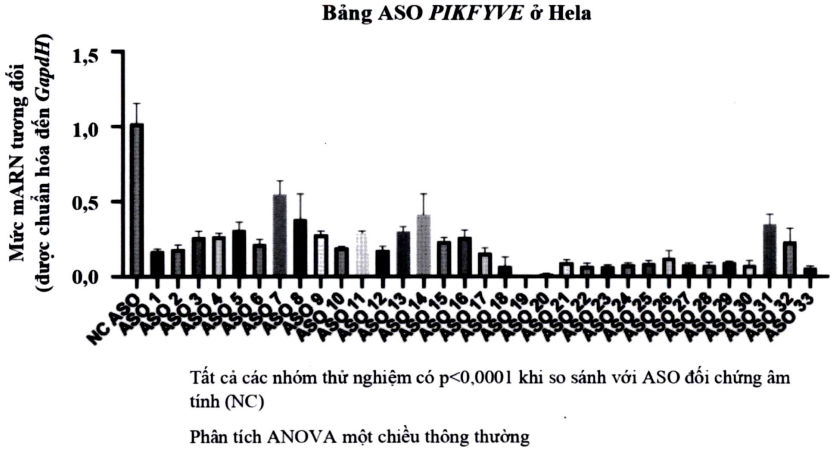
(57) Sáng chế đề cập đến vải nền có độ thấm cao và cỏ nhân tạo bền có độ thấm cao bao gồm vải nền này. Vải nền có độ thấm cao được tạo ra bằng cách đan xen các sợi dọc và sợi ngang. Các sợi dọc và/hoặc sợi ngang gồm sợi A, và độ dày của sợi A là 0,08-0,5 mm; hoặc gồm sợi B có độ dày 0,03-0,06 mm. Vải nền có độ thấm cao thu được bằng cách dệt theo cách kiểu thông thường hoặc bất thường. Vải nền có độ thấm cao áp dụng cho cỏ nhân tạo có khả năng thấm tối ưu và có thể đáp ứng yêu cầu sử dụng. Cỏ nhân tạo được điều chế theo sáng chế không cần phải đục lỗ bằng máy đột dập ủi điện, điều này có thể ngăn chặn hiệu quả sự phát triển của cỏ dại tự nhiên, đồng thời tránh được các vấn đề mài mòn lớp keo phía sau và tương tự do rò rỉ cát thạch anh trong quá trình lát cỏ, với phương pháp điều chế đơn giản, có thể tiết kiệm nhân công và chi phí, thuận lợi cho phổ biến ra thị trường và sản xuất công nghiệp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế vải nền và phương pháp sản xuất cỏ nhân tạo.

(11) **117333 A**
(21) **1-2024-00371**
(22) 22/06/2022
(30) 63/202,717 22/06/2021 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/01/2024
(86) PCT/US2022/034539 22/06/2022
(87) WO2022/271836 29/12/2 22
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***C12N 15/113**; A61K 31/712; A61P 25/00; A61K 31/7115; A61K 31/7125*
(71) **ACURASTEM INCORPORATED** (US)
150 North Orange Grove Blvd., Suite 220, Pasadena CA 91103, United States of America
(72) CHANG, Wen-Hsuan (TW); LEE, Emily Elizabeth (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA (ASOS) SỢI ĐƠN ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA PIKFYVE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit đối nghĩa (antisense oligonucleotit-ASO) sợi đơn ức chế sự biểu hiện của PIKFYVE và dược phẩm chứa chúng. Các oligonucleotit và dược phẩm này là hữu hiệu để điều trị, ức chế, ngăn chặn và ngăn ngừa các bệnh thần kinh.

FIG. 1



Tất cả các nhóm thử nghiệm có p<0,0001 khi so sánh với ASO đối chứng âm tính (NC)

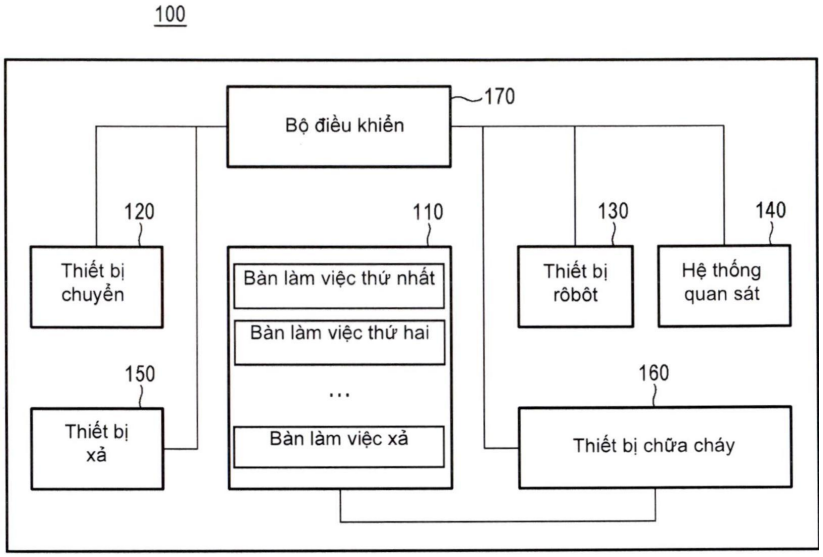
Phân tích ANOVA một chiều thông thường

(11) **117334 A**
(21) **1-2024-00413**
(22) 07/08/2023
(30) 10-2023-0057900 03/05/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 19/01/2024
(86) PCT/KR2023/011591 07/08/2023
(87) WO2023/244095 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024
(51) ***B09B 3/30****; H01M 10/54; H01M 6/52; G05B 19/418*
(71) **KOREA ZINC CO.,LTD.** (KR)
542, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06110, Republic of Korea
(72) KIM, Seung Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG THÁO PIN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tháo pin tự động theo một phương án gồm: trạm làm việc gồm bàn làm việc thứ nhất, bàn làm việc thứ hai, bàn làm việc thứ ba, và bàn làm việc xả; thiết bị xả; thiết bị rôbôt; thiết bị chuyển; và bộ điều khiển được kết nối điện với thiết bị rôbôt và thiết bị chuyển. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị rôbôt để: khi bộ pin được bố trí trên bàn làm việc thứ nhất, tách rời vỏ trên khỏi bộ pin; khi bộ pin được bố trí trên bàn làm việc xả, xả bộ pin bằng cách kết nối bộ pin với thiết bị xả; khi bộ pin được xả được bố trí trên bàn làm việc thứ hai, tách rời môđun pin khỏi bộ pin được xả; và khi môđun pin được bố trí trên bàn làm việc thứ ba, tách rời các ô pin khỏi môđun pin.

FIG. 1



(11) **117335 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-00563**
(22) 23/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024
(51) ***G08C 17/00****; G09B 9/052; G09B 23/28*
(71) **ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đức Thiện (VN)
(54) **MÔ HÌNH HUẤN LUYỆN CẤP CỨU HÔ HẤP TUẦN HOÀN THÔNG MINH PHÁT DỮ LIỆU BẰNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN 2.4GHZ**

(57) Mô hình dụng cụ sử dụng tần số vô tuyến 2.4Ghz để truyền kết quả đo ở khoảng cách xa hơn 30mét trong điều kiện vật cản, môi trường cách âm.

(11) **117336 A**
(21) **1-2024-01216**
(22) 08/05/2023
(30) 2023-024127 20/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/02/2024
(86) PCT/JP2023/17252 08/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024
(51) ***B65H 35/07**; H01L 21/60*
(71) **OHASHI ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
3-1-10 Omoriminami, Ota-ku, Tokyo 1430013, Japan
(72) KASHITANI, Hisayoshi (JP); TOMITA, Akira (JP); KONDO, Tsuyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ GẮN KẾT BĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn kết băng có khả năng làm đồng đều chiều dài của băng dẫn điện dị hướng sẽ được gắn kết vào chi tiết gia công.
Trong thiết bị gắn kết băng (1), cụm vận chuyển (30) thực hiện một cách gián đoạn hoạt động vận chuyển bộ phận băng (T) bởi một chiều dài thu được bằng cách thêm chiều dài khe hở (L2) đến chiều dài định trước (L1), và cụm cắt (10) có cụm giữ lưỡi dao (12) mà giữ lưỡi dao cắt phía đầu ra (13) và lưỡi dao cắt phía đầu vào (14) trong trạng thái mà ở đó chiều dài từ lưỡi dao cắt phía đầu ra (13) đến lưỡi dao cắt phía đầu vào (14) là chiều dài định trước (L1), và di chuyển tiến về phía băng dẫn điện dị hướng (t1) để cắt băng dẫn điện dị hướng (t1) thành chiều dài định trước (L1) khi cụm vận chuyển (30) dừng hoạt động vận chuyển bộ phận băng (T).

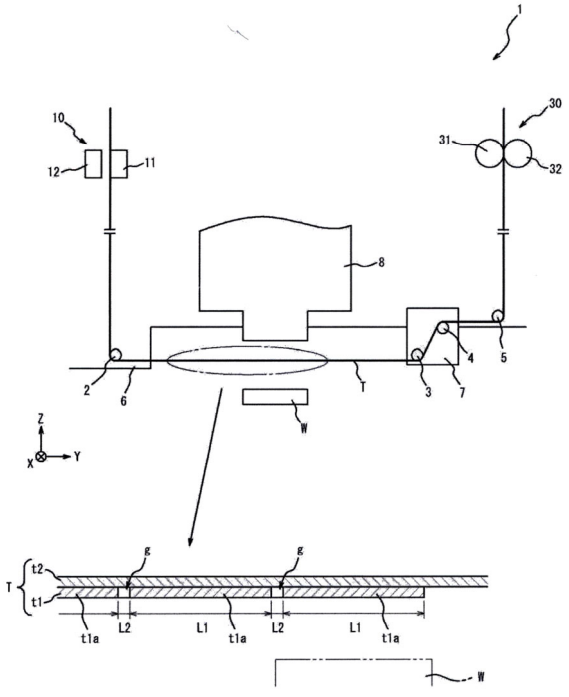
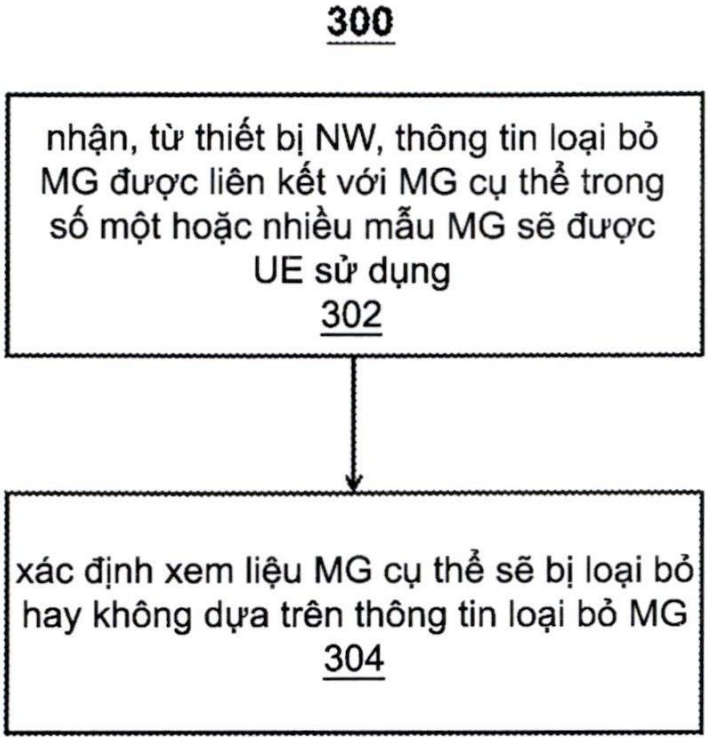


Fig.1

(11) **117337 A**
(21) **1-2024-01459**
(22) 24/09/2021
(43) 27/10/2025
(85) 28/02/2024
(86) PCT/CN2021/120255 24/09/2021
(87) WO2023/044733 A1 30/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024
(51) ***H04W 74/08****; H04W 24/08*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Chunhai YAO (CN); Dawei ZHANG (US); Huaning NIU (US); Jie CUI (US); Manasa RAGHAVAN (US); Qiming LI (CN); Xiang CHEN (US); Yang TANG (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LOẠI BỎ KHOẢNG CÁCH ĐO

(57) Phương pháp áp dụng cho thiết bị người dùng (UE) có thể bao gồm bước nhận, từ thiết bị mạng (NW), thông tin loại bỏ khoảng cách đo (MG) được liên kết với MG cụ thể trong số một hoặc nhiều mẫu MG sẽ được UE sử dụng; và xác định xem liệu MG cụ thể sẽ bị loại bỏ hay không dựa trên thông tin loại bỏ MG.



HÌNH 3

(11) **117338 A**
(21) **1-2024-01553**
(22) 05/12/2023
(30) 202211694286.9 28/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 01/03/2024
(86) PCT/CN2023/136396 05/12/2023
(87) WO2024/140055 A1 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024
(51) ***C08F 283/06****; C04B 24/16; C04B 24/24; C08F 222/04; C08F 230/02; C08F 267/04; C04B 103/22; C08F 220/06*

(71) 1. **KZJ NEW MATERIALS GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 169, Nei'An Middle Road, Torch High-Tech Zone (Xiang'an District), Xiamen, Fujian, China
2. **XIAMEN TIANRUNJINLONG BUILDING MATERIALS CO., LTD.** (CN)
No. 39, Fengmei Fourth Road, Haicang District, Xiamen, Fujian, China
(72) ZHU, Shaohong (CN); LIN, Yanmei (CN); FANG, Yunhui (CN); LV, Manrong (CN); TANG, Conghui (CN); XU, Renchong (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ SIÊU PHÂN NHÁNH CHỊU NHIỆT ĐỘ CAO DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ SIÊU PHÂN NHÁNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế siêu phân nhánh chịu nhiệt độ cao dùng cho bê tông và phương pháp điều chế chất ức chế siêu phân nhánh này. Nguyên liệu thô của chất ức chế siêu phân nhánh chịu nhiệt độ cao chứa trong khoảng từ 180 đến 200 phần khối lượng polyete macromonome, trong khoảng từ 10 đến 15 phần khối lượng polyhyđroxy polyme chịu nhiệt độ cao, trong khoảng từ 10 đến 12 phần khối lượng peroxit, trong khoảng từ 5 đến 8 phần khối lượng phosphat monome, trong khoảng từ 22 đến 26 phần khối lượng axit carboxylic không bão hòa, trong khoảng từ 5 đến 10 phần khối lượng chất chuyển mạch, trong khoảng từ 10 đến 15 phần khối lượng chất khử, và trong khoảng từ 200 đến 220 phần khối lượng nước. Polyhyđroxy polyme chịu nhiệt độ cao bao gồm các nguyên liệu thô sau đây: natri styren sulfonat, axit itaconic, anhyđrit maleic, trietanolamin, và N-vinylcaprolactam theo tỷ lệ khối lượng (1-2,5): (2,8-3,2): (40-42): (57-59): 5. Chất ức chế siêu phân nhánh chịu nhiệt độ cao thu được có hiệu quả ức chế cao.

(11) **117339 A**
(21) **1-2024-01995**
(22) 24/11/2023
(30) 18/097,003 13/01/2023 US
18/503,535 07/11/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/03/2024
(86) PCT/US2023/081034 24/11/2023
(87) WO2024/151351 A1 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024
(51) ***A23J 3/08***
(71) **LEPRINO FOODS COMPANY** (US)
1830 West 38th Avenue, Denver, Colorado 80211, United States of America
(72) TESFE, Paulos (US); LI, Jiancai (US); MAIER, Bradley (US); MERRIL, Richard K. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN SỮA BIẾN TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế bao gồm chế phẩm protein sữa gầy biến tính. Chế phẩm bao gồm ít nhất là 60% khối lượng protein trên cơ sở khối lượng khô, ít hơn 8% khối lượng glycomacropeptit (GMP) tự nhiên, lớn hơn 2% khối lượng GMP được thủy phân bằng enzym tương ứng với tổng khối lượng của protein, chỉ số phân giải protein ít nhất là 8% khối lượng, và lớn hơn 50% khối lượng protein sữa gầy biến tính tương ứng với tổng khối lượng của protein.

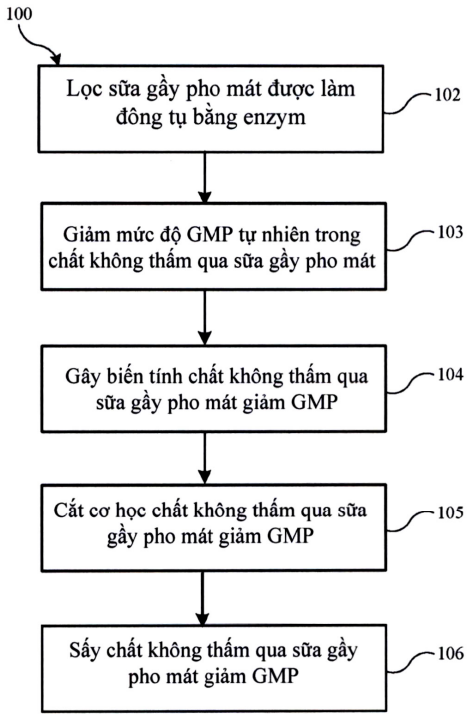
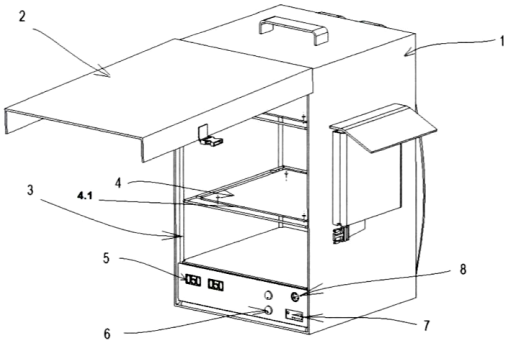


FIG. 1

(11) **117340 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02222**
(22) 26/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024
(51) ***B65D 81/38**; B65D 81/18*
(75) 1. **NGUYỄN VĂN THẮNG** (VN)
154/4/2 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN TÂM** (VN)
20/21 Phan Huy ôn, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
3. **NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG** (VN)
506A5 Âu cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
4. **NGUYỄN HOÀNG DUY** (VN)
220/71/3 Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
5. **TRẦN THỊ THU THẢO** (VN)
Ấp An Thạnh, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
6. **NGÔ HUỲNH NHẬT TRIỀU** (VN)
ấp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
7. **PHẠM THANH HẢI** (VN)
Xóm Trung Tiến, Xã Diễn Hoàng, Huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

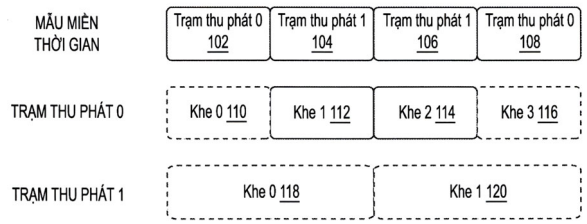
(54) **THIẾT BỊ THÙNG GIA NHIỆT NÓNG LẠNH CHO THỰC PHẨM TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thùng gia nhiệt nóng lạnh cho thực phẩm trong quá trình vận chuyển, có cấu tạo gồm: thùng cách nhiệt (1) có cấu tạo hình hộp, mặt trong cách nhiệt; phía trước thùng cách nhiệt (1) có nắp thùng (2) có thể đóng và mở với cơ cấu dạng bản lề, bên trong thùng cách nhiệt (1) có phần khung cách nhiệt (3) với cấu tạo kim loại, bên trong thùng cách nhiệt (1) được chia làm ít nhất hai ngăn độc lập và cách nhiệt nhau thông qua tấm cách nhiệt (4) ở giữa các ngăn, để ngăn không truyền nhiệt từ ngăn này qua ngăn khác, ở dưới đáy mỗi ngăn có thêm tấm kim loại truyền nhiệt (4.1), mỗi ngăn có ít nhất một đồng hồ đo nhiệt (5) kết nối tín hiệu đến thiết bị cung cấp nhiệt và làm lạnh (10); thiết bị cung cấp nhiệt và làm lạnh (10) được điều kiện đóng ngắt bởi công tắc bộ gia nhiệt (6); thiết bị cung cấp nhiệt và làm lạnh (10) được duy trì nguồn điện hoạt động thông qua pin lưu trữ điện (9) và có thể sạc điện thông qua cổng sạc điện (8); phía mặt dưới của thùng gia nhiệt (1) có mạch điện điều khiển trung tâm (11).



(11) **117341 A**
(21) **1-2024-02261**
(22) 01/10/2021
(43) 27/10/2025
(85) 27/03/2024
(86) PCT/CN2021/122494 01/10/2021
(87) WO2023/050450 A1 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024
(51) ***H04W 72/04***
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Sigen YE (US); Chunhai YAO (CN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Haitong SUN (US); Hong HE (US); Seyed Ali Akbar FAKOORIAN (US); Wei ZENG (US); Weidong YANG (US); Yushu ZHANG (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI SÓNG MANG CỦA KÊNH VẬT LÝ ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Chuyển đổi sóng mang PUCCH bao gồm giải mã cấu hình RRC chỉ báo trạm thu phát tham chiếu có số hiệu của khe trạm thu phát tham chiếu. Khe trạm thu phát tham chiếu được xác định cho các truyền phát PUCCH dựa trên số hiệu của khe trạm thu phát tham chiếu. Khe đã xác định được sử dụng để truyền SR, CSI, hoặc HARQ-ACK. DCI chỉ báo trạm thu phát PUCCH đích ứng viên có số hiệu của khe trạm thu phát PUCCH đích ứng viên và khe của trạm thu phát PUCCH đích ứng viên được giải mã. Trạm thu phát PUCCH đích có số hiệu của khe trạm thu phát PUCCH đích được xác định để truyền SR, CSE hoặc HARQ-ACK. Khe đã xác định được ánh xạ đến khe tương ứng của trạm thu phát PUCCH đích. Tài nguyên PUCCH được xác định để truyền SR, CSI, hoặc HARQ-ACK bằng cách sử dụng khe tương ứng của trạm thu phát PUCCH đích. Việc xác định tài nguyên PUCCH dựa trên cấu hình PUCCH của trạm thu phát PUCCH đích.



HÌNH 1

(11) **117342 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02277**
(22) 27/03/2024
(51) ***C02F 1/38***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Đặng Mậu Chiến (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN)
(54) **THIẾT BỊ LỌC TÁCH NƯỚC VÀ RỬA MẶN CHẤT THẢI TỪ AO NUÔI TÔM CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc tách nước và rửa mặn chất thải từ ao nuôi tôm cá quy mô nhỏ để xử lý chất thải từ ao nuôi tôm cá bằng cách quay ly tâm lọc tách nước, lấy được chất thải đặc, có tích hợp quá trình rửa mặn tự động loại bỏ muối khỏi chất thải. Điều này giúp làm tăng hiệu quả quá trình ủ khí sinh học sử dụng chất thải làm nguyên liệu sinh khối (vì độ mặn cao làm giảm quá trình tạo khí của bồn ủ). Thiết bị có thể làm việc với tải trọng lệch tâm tương đối lớn nhờ có các lò xo giảm chấn. Điểm treo của kết cấu nằm trên trọng tâm phần treo nên khi làm việc máy rất ổn định. Trục máy ngắn nên máy gọn, chắc chắn, tiện lợi cho việc lấy chất thải ra bằng tay. Thiết bị lọc tách nước và rửa mặn chất thải từ ao nuôi tôm cá theo sáng chế sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn trên thị trường nội địa nên có giá thành sản xuất thấp, với thiết kế gọn nhẹ hoàn toàn phù hợp với các trang trại nuôi trồng thủy hải sản nhỏ để xử lý chất thải từ ao nuôi tôm cá tạo ra khí sinh học, dùng trong sinh hoạt (nấu nướng) và sản xuất điện, góp phần phát triển kinh tế. Ngoài ra, việc ứng dụng thiết bị lọc tách nước và rửa mặn chất thải theo sáng chế sẽ thúc đẩy lấy chất thải từ các ao nuôi thủy hải sản để sản xuất khí biogas bằng cách ủ kín các loại chất thải hữu cơ, rác thải sinh hoạt, góp phần giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư và trang trại nuôi trồng thủy hải sản nhỏ hiện nay.

(11) **117343 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02284**
(22) 27/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024
(51) ***B25B 7/06***
(71) **MATATAKITOYO TOOL CO., LTD.** (TW)
No. 28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) YI-MIN WU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **DỤNG CỤ TẠO MÔMEN XOẮN CÓ ĐỘ BỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tạo mômen xoắn bao gồm tay cầm dạng ống, đầu rỗng, thanh truyền và bộ phận quay. Đầu rỗng bao gồm phần dạng ống để tiếp nhận một đoạn của tay cầm dạng ống. Thanh truyền bao gồm tiết diện giữa có thể xoay được trong tay cầm dạng ống, đoạn cuối kéo dài trong phần dạng ống, phần mở rộng kéo dài từ đoạn cuối, và phần lõm được định vị cạnh phần mở rộng. Các phần mở rộng và phần lõm được định vị trong đầu rỗng. Bộ phận quay bao gồm cần có thể xoay được trong đầu rỗng, gờ nhô dài kéo dài từ cần, và phần cắt khuyết được định vị cạnh gờ nhô dài. Phần cắt khuyết tiếp nhận phần mở rộng. Gờ nhô dài kéo dài trong phần lõm. Chi tiết chống mài mòn bao gồm phần thứ nhất tiếp xúc với phần mở rộng và phần thứ hai tiếp xúc với gờ nhô dài.

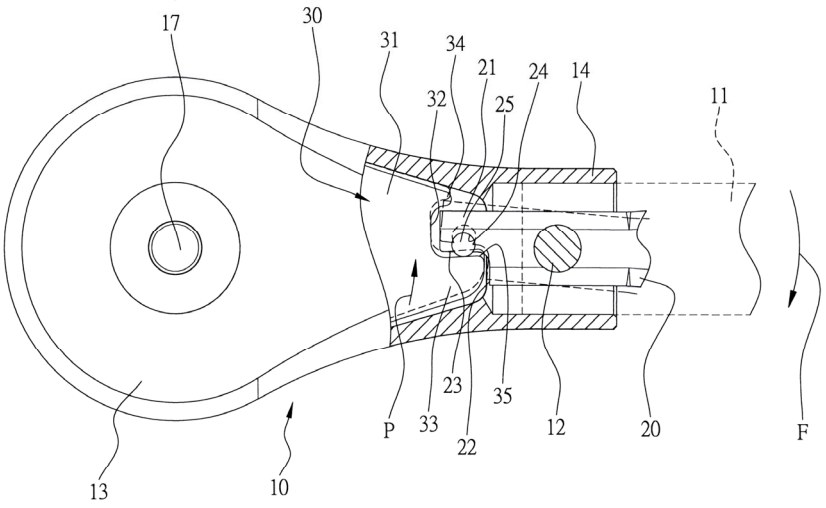


FIG. 2

(11) **117344 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02285**
(22) 27/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024
(51) ***B25B 7/06***
(71) **MATATAKITOYO TOOL CO., LTD.** (TW)
No. 28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) YI-MIN WU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **DỤNG CỤ TẠO MÔMEN XOẮN TRƠN TRU**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tạo mômen xoắn bao gồm đầu rỗng và bộ phận quay. Đầu rỗng bao gồm thành bao quanh khoang. Bộ phận quay bao gồm các rãnh khía được cắt trên chu vi. Rôto được định vị trong khoang. Diện tích tiếp xúc của chu vi của rôto với thành bao quanh khoang trong đầu rỗng được giảm bởi các rãnh khía.

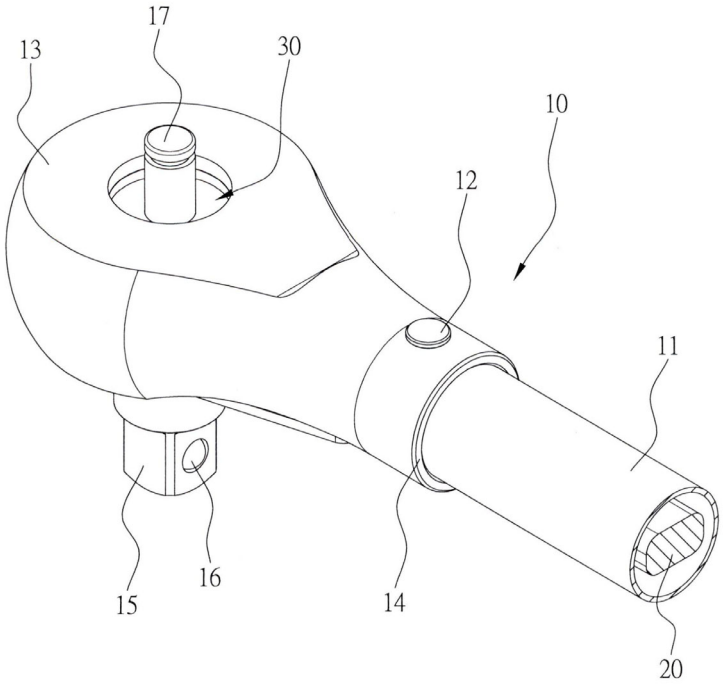


FIG. 1

(11) **117345 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02306**
(22) 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024
(51) ***G01N 33/00***
(71) **VIỆN CƠ HỌC VÀ TIN HỌC ỨNG DỤNG** (VN)
291 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Nhật Quỳnh (VN)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT XÂM NHẬP MẶN TÍCH HỢP INTERNET VẠN VẬT (INTERNET OF THINGS-IOTS)**

(57) Sáng chế đề cập đến Hệ thống quản lý và giám sát xâm nhập mặn tích hợp internet vạn vật (Internet Of Things-IOTs) bao gồm: i) hệ thiết bị cảm biến tích hợp IOT để thu thập thông tin dữ liệu của dòng nước nhiễm mặn; ii) cổng kết nối (gatewway) được ghép nối và giao tiếp điện tử với nhiều thiết bị cảm biến tích hợp IOT và giao tiếp viễn thông với máy chủ; iii) ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; và ít nhất một bộ vi xử lý chứa các thông tin được cấu hình để xử lý dữ liệu truyền về từ nhiều cảm biến theo thời gian thực, và thực hiện cảnh báo khi giá trị thu thập từ nhiều thiết bị cảm biến tích hợp IOT vượt giá trị tới hạn; và iv) nhiều thiết bị liên kết với người dùng giao tiếp và nhận thông tin từ máy chủ.

(11) **117346 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02402**
(22) 01/04/2024
(51) ***A63B 21/055***
(75) **NGUYỄN THU NGUYÊN** (VN)
Số 200 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)
(54) **TẠ ĐĨA TẠO RA KHÁNG LỰC TRÊN MÁY TẬP THỂ HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tạ đĩa tạo ra kháng lực trên máy tập thể hình, tạ đĩa tròn hoạt động nhờ lực kéo tác động từ ngoài vào thông qua cáp truyền lực nâng base tăng đưa, tác động lực đến cần gạt tăng đưa và base treo liên kết nâng và hạ tạ đĩa thông qua hai thanh kết nối, trong quá trình tập luyện chỉ thay đổi cao thấp của tạ đĩa nên sẽ không tạo ra va chạm và tiếng ồn; bên ngoài khung chính có phần khung bảo vệ giúp cho trong quá trình tập luyện người dùng sẽ không tiếp xúc trực tiếp với bộ kháng lực tạ chuyên dụng mà tiếp xúc gián tiếp thông qua khung bảo vệ, từ đó đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

(11) **117347 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02404**
(22) 01/04/2024
(30) 10-2024-0042125 27/03/2024 KR
(51) ***G06N 7/00***
(75) **SHIN, WON BEOM** (KR)
Ungyang-myeon, Geochang-gun, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG CHẤM ĐIỂM CHO CÂU TRẢ LỜI CỦA CÁC CÂU HỎI TOÁN HỌC DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chấm điểm cho câu trả lời của các câu hỏi toán học dựa trên trí tuệ nhân tạo nhằm phân loại quá trình tìm ra câu trả lời đúng cho câu hỏi tiểu luận theo từng trường hợp, tính toán bảng tính điểm chi tiết cho từng trường hợp và triển khai hệ thống chấm điểm bằng cách sử dụng giống nhau. Mục tiêu chấm điểm là một đơn vị thu nhận hình ảnh thu được hình ảnh của câu trả lời cho một vấn đề mô tả; một đơn vị phân tích hình ảnh phân tích các hình dạng, công thức và văn bản có trong hình ảnh được đơn vị thu nhận hình ảnh thu được bằng cách sử dụng nhận dạng ký tự quang học (OCR); đơn vị thu thập thẻ điểm có thẻ điểm chứa các mục đánh giá được áp dụng cho câu trả lời cho các câu hỏi mở; và đơn vị tính kết quả chấm điểm tính kết quả chấm điểm của các số liệu, công thức, văn bản được phân tích dựa trên bảng chấm điểm.

Fig. 1

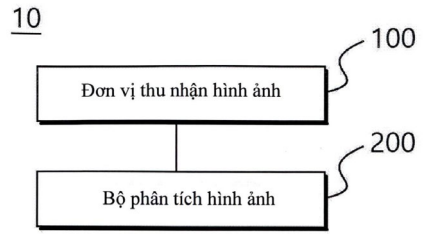
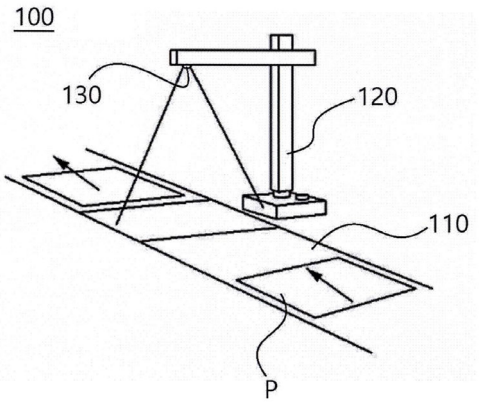
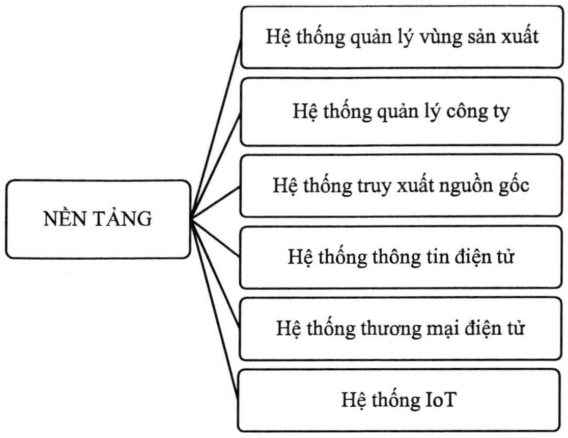


Fig. 2



(11) **117348 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02429**
(22) 02/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2024
(51) ***H04L 67/00****; G06Q 50/00*
(75) 1. **NGUYỄN VĂN DUY** (VN)
41 Bạch Đằng, Phước Tiến, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam
2. **PHẠM TRÍ CÔNG** (VN)
Trường Đại học Thủy Lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ CÀ PHÊ VIỆT NAM**

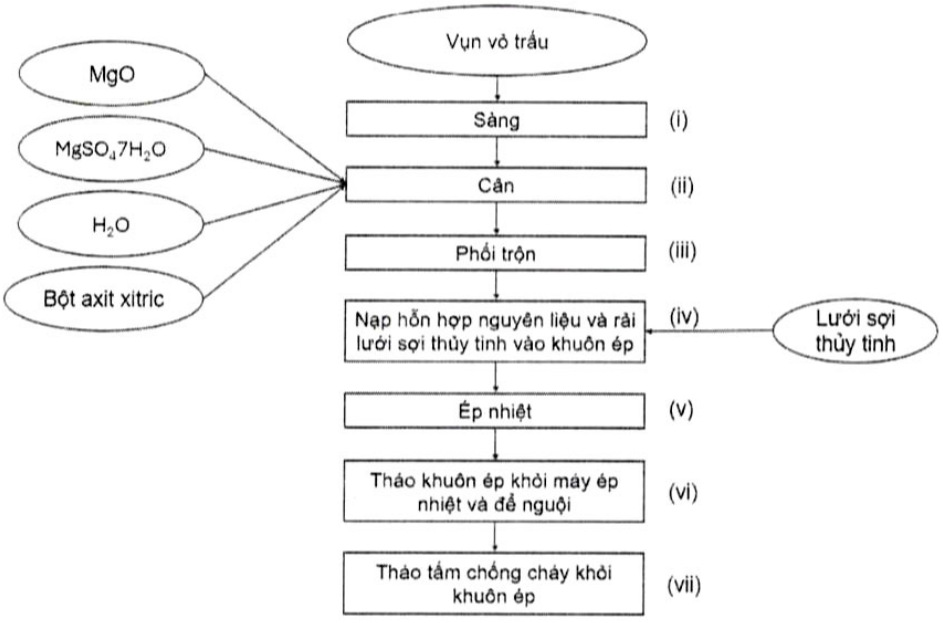
(57) Sáng chế là đề xuất hệ thống quản lý chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị cà phê Việt Nam dựa trên nền tảng số để nâng cao chất lượng chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị cà phê Việt Nam. Cụ thể hơn là tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích và dự đoán từ dữ liệu lớn như chẩn đoán bệnh và dự đoán giá cà phê, và ứng dụng công nghệ chuỗi khối để truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng nhằm nâng cao tính minh bạch và niềm tin của các thành viên tham gia chuỗi cung ứng. Hệ thống quản lý chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị cà phê Việt Nam theo sáng chế bao gồm các thành phần chính sau: hệ thống quản lý vùng sản xuất; hệ thống quản lý công ty; hệ thống truy xuất nguồn gốc; hệ thống thông tin và thương mại điện tử; hệ thống Vạn vật kết nối (Internet of Things - loT).



Hình 1: Hệ thống quản lý chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của cà phê Việt Nam

(11) **117349 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02433**
(22) 02/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024
(51) ***C04B 28/30***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT FRV VIỆT NAM** (VN)
Tầng 3A, tòa nhà PV GAS, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Thị Thu Hằng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHỐNG CHÁY VÀ TẤM CHỐNG CHÁY ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm chống cháy, trong đó có sử dụng nguyên liệu là vụn phụ, phế phẩm nông nghiệp, được gia cường bằng lưới sợi thủy tinh. Vụn phụ, phế phẩm nông nghiệp có thể chiếm 40-45% tổng khối lượng nguyên liệu (không bao gồm lưới sợi thủy tinh gia cường). Sáng chế cũng đề xuất tấm chống cháy được sản xuất theo phương pháp nói trên, mà là sản phẩm thân thiện với môi trường, có độ bền cao, an toàn cho người sử dụng.



(11) **117350 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02442**
(22) 02/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024
(51) ***F16D 41/24**; B60B 27/00*
(71) **GLORY WHEEL ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No. 756, Sec. 4, Zhongqing Rd., Liubao Vil., Daya Dist., Taichung City 42880, Taiwan (R.O.C.)
(72) Chien-Hao LEE (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **MAY Ơ XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập tới may ơ xe đạp bao gồm thân (10) là rỗng và dạng ống, bánh răng phía trong (14) được tạo ra trên mặt trong ở một đầu của thân (10). Bộ bánh răng (20) được gài với bánh răng phía trong (14), và đế tựa bánh xe (30) được quay được gài với bộ bánh răng (20) theo một chiều. Hai vòng đệm giảm chấn (40) lần lượt được gắn chặt vào hai phía của bộ bánh răng (20).

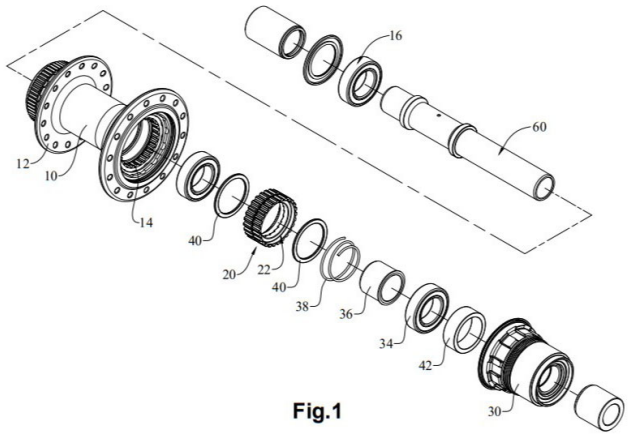


Fig.1

(11) **117351 A** (43) 27/10/2025

(21) **1-2024-02463**

(22) 03/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024

(51) ***B65F 1/00***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VIỆT** (VN)
Số 12 Phố Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Hiềng (VN)

(54) **MÁY PHÂN LOẠI RÁC SINH HOẠT**

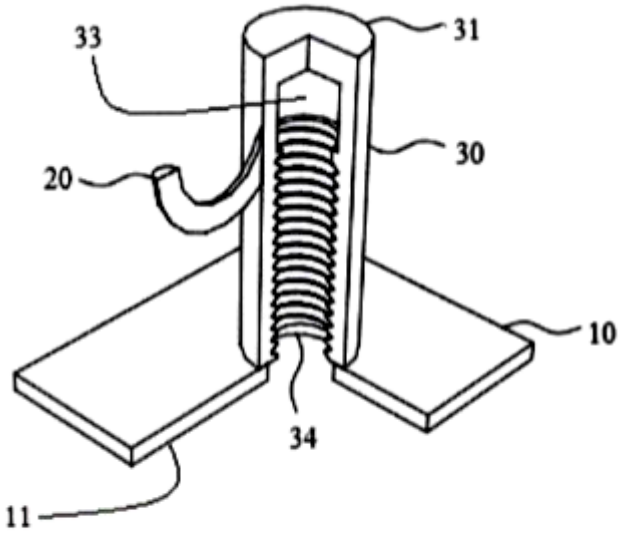
(57) Sáng chế này là thiết bị cơ bản để tách lọc, phân loại rác thải nhằm mục đích có thể tái tạo để sử dụng lại các thành phần còn hữu dụng trong rác thải.

(11) **117352 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02471**
(22) 03/04/2024
(30) 63/494,961 07/04/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024
(51) ***H04W 72/02****; H04W 74/08*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Huaning Niu (CN); Dawei Zhang (US); Wei Zeng (US); Chunxuan Ye (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ BỘ XỬ LÝ DẢI TẦN CƠ SỞ**

(57) Thiết bị người dùng (UE), trạm gốc, bộ xử lý dải tần cơ sở hoặc thiết bị mạng khác có thể hoạt động để tạo giao tiếp sidelink (SL) bằng cách cảm biến kênh SL với đánh giá kênh rỗi (CCA) và tạo cấu hình độ dài khoảng trống dựa trên khoảng cách sóng mang phụ (SCS) và phần mở rộng tiền tố chu kỳ (CPE) có độ dài CPE. Độ dài CPE và độ dài khoảng trống có thể dựa trên một hoặc nhiều điều kiện. Sau đó, giao tiếp SL có thể được truyền để phản hồi việc thu được kênh SL.

(11) **117353 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02536**
(22) 05/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2024
(51) ***E04C 5/00***
(75) **TRẦN NGỌC HOÀNG** (VN)
145 đường Nguyễn Trường Tộ, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)
(54) **CỤC KÊ THÉP CÓ REN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến cục kê thép có ren trong bao gồm chân đế (10), giá đỡ thép (30), thân hình trụ (20) và lỗ ren (34). Cục kê thép có chức năng hỗ trợ định vị và cố định vị trí các thanh thép trong quá trình đúc các cấu kiện bê tông cốt thép, góp phần bảo đảm lớp phủ bê tông mong muốn trên cốt thép. Ngoài ra, lỗ ren (34) ở lòng trong thân hình trụ của cục kê lộ ra sau khi dỡ bỏ ván khuôn đổ bê tông có chức năng của tíc kê có ren trong treo, liên kết các hệ thống ví dụ như quạt trần, đèn trang trí, đường ống nước, hệ thống kỹ thuật, trần thạch cao, đảm bảo tiêu chuẩn chống động đất.



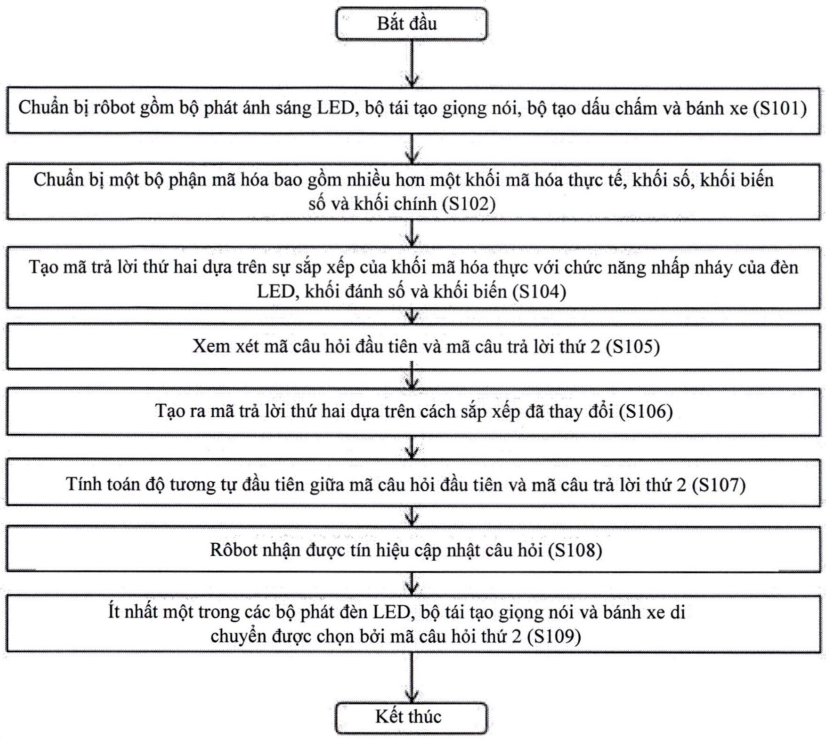
Hình 2

(11) **117354 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02539**
(22) 05/04/2024
(30) 10-2024-0041640 27/03/2024 KR
(51) ***G09B 19/00***
(75) **YUN OK JEONG** (KR)
Room 301, 21-5, Namnyeoul 2-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18428 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG VẬN HÀNH KHỐI MÃ HÓA DÀNH CHO NGƯỜI KHIẾM THỊ VÀ KHIẾM THÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp vận hành khối mã hóa. Cụ thể hơn, việc mã hóa có thể được học bằng tay mà không cần máy tính và bao gồm chức năng sưởi ấm, chức năng rung và chức năng tạo dấu chấm, giúp người dùng bị suy giảm khả năng thị giác và thính giác dễ dàng sử dụng. Theo hệ thống và phương pháp vận hành khối mã hóa dành cho người khiếm thị được đề xuất theo sáng chế, một thuật toán có cấu trúc tương tự như một câu mã hóa thực tế được triển khai và tạo ra nhiệt, độ rung và các điểm mà người khiếm thị và người khiếm thính có thể dễ dàng xác định được. Thông qua đó, người dùng có thể dễ dàng học viết mã ngay cả khi bạn bị hạn chế ở một số chức năng cảm giác.

Fig. 1

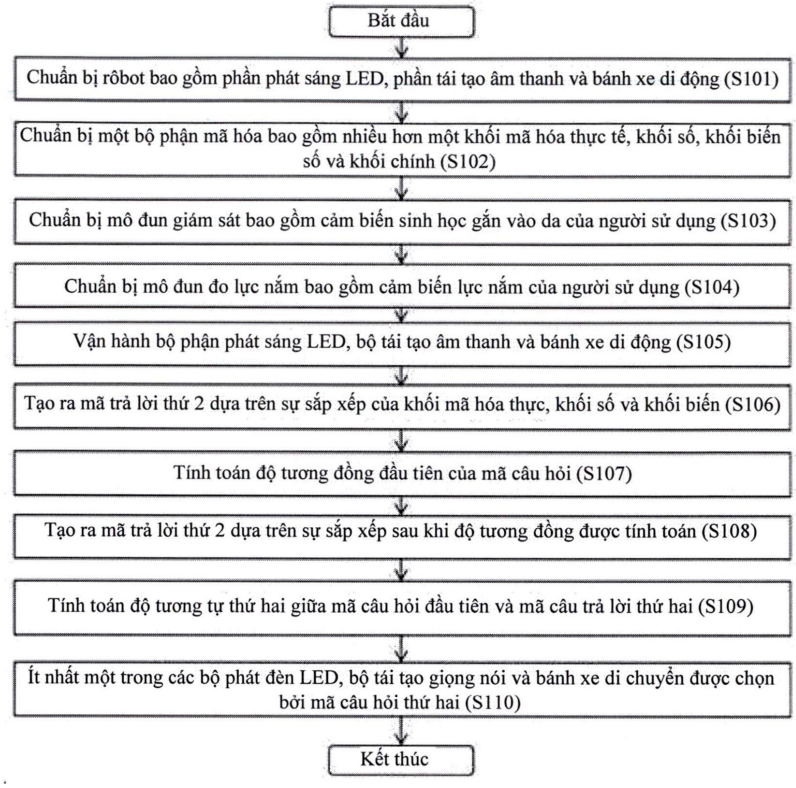


(11) **117355 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02540**
(22) 05/04/2024
(30) 10-2024-0041634 27/03/2024 KR
(51) ***G09B 19/00***
(75) **YUN OK JEONG** (KR)
Room 301, 21-5, Namnyeoul 2-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18428 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ VẬN HÀNH KHỐI MÃ HÓA ĐỂ NGĂN NGỪA CHỨNG MẤT TRÍ NHỚ Ở NGƯỜI CAO TUỔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để vận hành khối mã hóa, và cụ thể hơn là phương pháp và hệ thống vận hành khối mã hóa cho phép học mã hóa bằng tay mà không cần máy tính, rất hữu ích trong việc ngăn ngừa chứng mất trí nhớ ở người già, và có thể được vận hành bằng trực quan. Theo hệ thống và phương pháp vận hành khối mã hóa để ngăn ngừa chứng sa sút trí tuệ ở người cao tuổi được đề xuất theo sáng chế, một thuật toán có cấu trúc tương tự như một câu mã hóa thực tế được triển khai và việc huấn luyện nhận thức cũng như huấn luyện giác quan được cung cấp cùng nhau thông qua việc tạo ra các kích thích giác quan khác nhau để nâng cao nhận thức của người già, có thể kích thích các chức năng chức năng và giác quan, ngăn ngừa chứng mất trí nhớ.

Fig. 1



(11) **117356 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02609**
(22) 09/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2024
(51) ***F03B 13/14***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HÀ NỘI** (VN)
1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Công Bình (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÂNG CAO HIỆU SUẤT CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG SÓNG (WAVE ENERGY CONVERTER -WEC)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nâng cao hiệu suất chuyển đổi năng lượng sóng, trong đó bao gồm: điều chỉnh tần số dao động riêng của hệ thống chuyển đổi năng lượng PTO phù hợp vùng cộng hưởng với tần số kích thích của sóng tới mô đun điều khiển vị trí tải trọng tạo quán tính nhằm nâng cao biên độ dao động của trục đỡ phao nổi; chuyển đổi chuyển động hai chiều của dao động tạo ra từ cần đỡ phao nổi thành chuyển động quay một chiều của trục công tác bằng mô đun hộp số chuyển đổi chuyển động nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi năng lượng sóng; và làm đều chuyển động quay của trục công tác bằng cách kết nối trục công tác với bánh đà và với máy phát điện nhằm nâng cao hiệu suất truyền động của thiết bị chuyển đổi năng lượng sóng WEC.

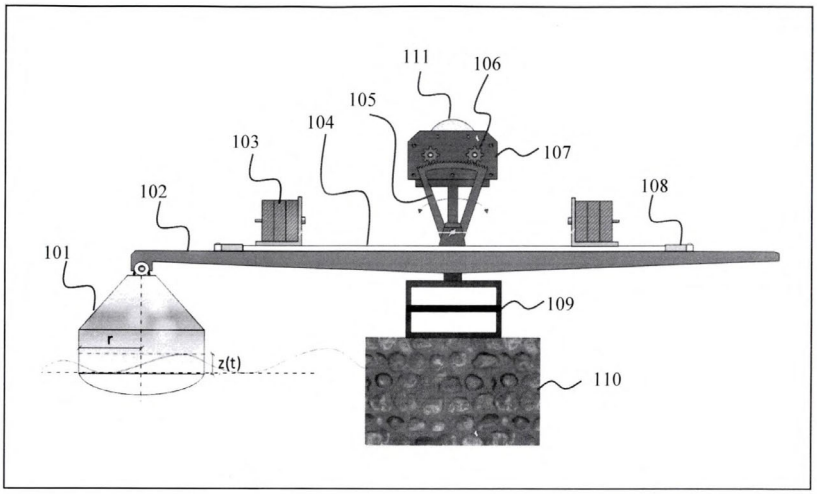


FIG. 1

(11) **117357 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02627**
(22) 10/04/2024
(51) ***B65D 1/00***; *B65D 1/26*
(71) **HOYI FOOD CO., LTD.** (TW)
No. 285, Xiyuan Rd., Hemei Township, Changhua County 508011, Taiwan
(72) DENG-YAO, KE (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DỤNG CỤ CHỨA VẬT PHẨM CẦM TAY RỖNG ĐỂ CHỨA VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chứa vật phẩm cầm tay rỗng để chứa vật phẩm, bao gồm thân rỗng được tạo ra bằng cách cuộn tấm để tạo ra thân hình trụ có khoang, đầu thứ nhất là phần hở nằm ở một đầu của thân rỗng và thông với khoang, và đầu thứ hai là đầu kín nằm ở đầu còn lại của thân rỗng. Tấm có độ dày khác nhau để tạo ra các mức độ lõm hoặc biến dạng khác nhau ở hai mặt bên của thân rỗng khi chịu lực ép. Khi người dùng ép thân rỗng bằng một tay, thì người dùng có thể bóp một cách tự nhiên thân rỗng từ đáy lên đỉnh bằng cách cảm nhận các mức độ lõm hoặc biến dạng khác nhau bằng ngón cái và ngón trỏ, nhờ đó bóp vật phẩm ra và làm cho vật phẩm lộ ra ở đầu thứ nhất.

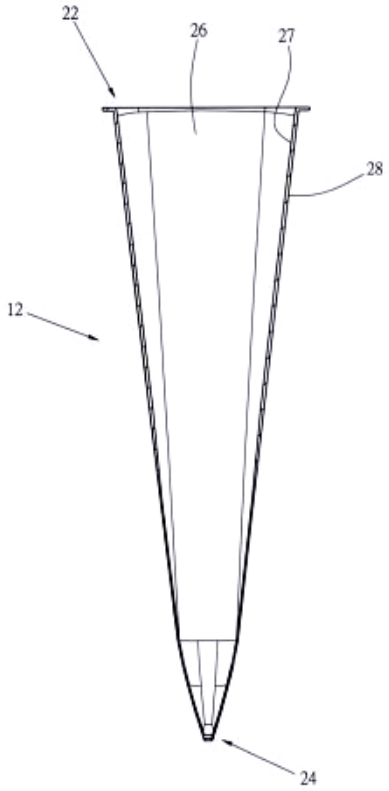


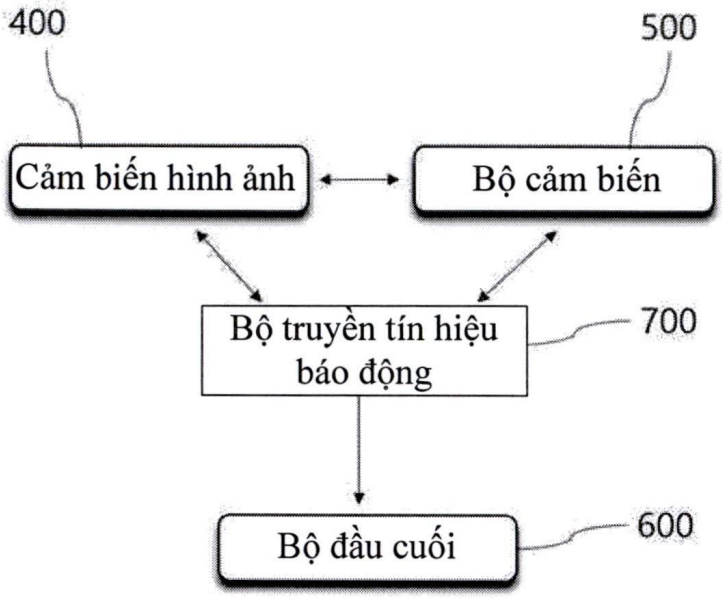
Fig. 2

(11) **117358 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02632**
(22) 10/04/2024
(30) 10-2024-0043777 29/03/2024 KR
(51) ***H01L 31/00***
(75) **KIM, HONG BUM** (KR)
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN HÌNH ẢNH CÓ CHỨC NĂNG THÔNG BÁO KHI THỨC ĂN ĐANG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảm biến hình ảnh có chức năng thông báo khi thức ăn đang sôi và bao gồm một tấm đỡ hình vuông được tạo thành để dựng thẳng đứng bên cạnh nơi nấu thức ăn.

Fig. 1



(11) **117359 A** (43) 27/10/2025

(21) **1-2024-02633**

(22) 10/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2024

(51) ***A61K 36/00****; A61P 7/12*

(75) 1. **TRỊNH KHÁNH SƠN** (VN)
393 TK 40/37 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. **VÕ THỊ NGÀ** (VN)
03 Hồng Đức, khu phố 4, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

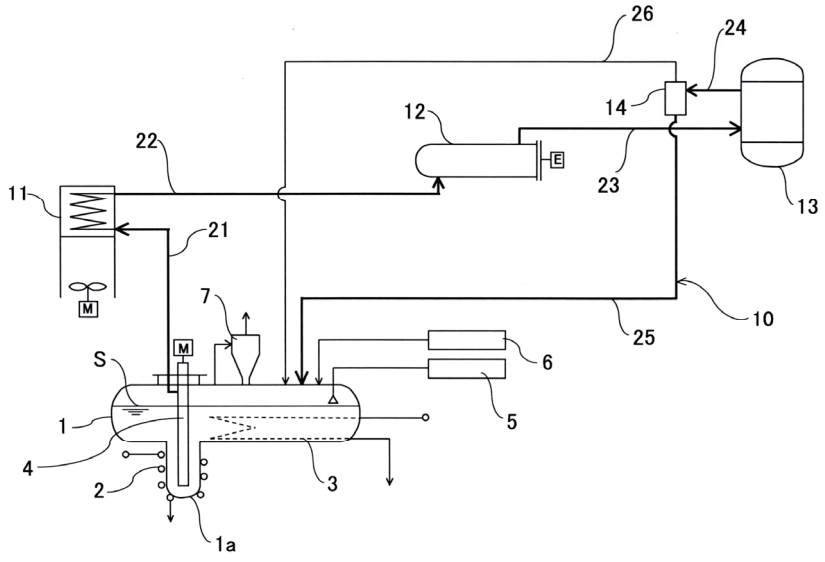
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CAO CHIẾT TỪ CÂY DƯƠNG ĐẦU (OLAX IMBRICATA ROXB.)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cao chiết từ cây Dương đầu gồm các bước: i) tiến hành chuẩn bị rễ hoặc lá cây Dương đầu; ii) sản xuất dịch chiết etanol từ rễ hoặc thân hoặc lá cây Dương đầu; iii) sản xuất cao chiết tổng từ cây Dương đầu; iv) sản xuất cao chiết từ cây Dương đầu. Sản phẩm cao chiết từ cây Dương đầu có thể ở dạng không phân cực hoặc phân cực được bảo quản trong lọ thủy tinh tối màu ở nhiệt độ trong khoảng từ 5°C đến 10°C; được sử dụng làm nguyên liệu trong bào chế thuốc hoặc thực phẩm chức năng có khả năng điều trị hoặc hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường loại 2 và thừa cân béo phì, kiểm soát tốt chỉ số đường huyết và các chỉ số chất béo (TG, TC, LDL, HDL), kiểm soát tốt các hành vi và khả năng vận động.

(11) **117360 A**
(21) **1-2024-02648**
(22) 10/04/2023
(30) 2023-005670 18/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/04/2024
(86) PCT/JP2023/014529 10/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2024
(51) ***F28F 23/02**; C09K 5/06*
(71) **JFE PROJECT ONE CO., LTD.** (JP)
6-1, Nakase 2-chome, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba 2617129, Japan
(72) Hitoshi KOYAMA (JP); Tetsuya TOTAKA (JP); Yoko HONMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TUẦN HOÀN MUỐI NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP TUẦN HOÀN MUỐI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tuần hoàn muối nóng chảy và phương pháp tuần hoàn giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý muối nóng chảy bằng cách hạ thấp điểm đóng băng của muối nóng chảy và giảm năng lượng nung để duy trì muối nóng chảy trong trạng thái lỏng khi hoạt động được dừng lại. Thiết bị tuần hoàn bao gồm: bể chứa (1) để dự trữ muối nóng chảy (S) gồm ít nhất một trong số natri nitrit, natri nitrat, và kali nitrat; các bộ nung (2) và (3) để nung muối nóng chảy (S) trong bể chứa (1); bơm (4) để chuyển ra ngoài muối nóng chảy (S) từ bể chứa (1); đường tuần hoàn (10) để tuần hoàn muối nóng chảy (S) được chuyển ra từ bể chứa (1) và đưa muối nóng chảy (S) quay lại bể chứa (1); và nguồn cấp nước (5) để cấp nước vào trong bể chứa (1) được sử dụng để hòa tan muối nóng chảy (S) với nước được cấp từ nguồn cấp nước (5) để hạ điểm đóng băng của muối nóng chảy (S), nung muối nóng chảy (S) được hòa tan với nước bằng cách sử dụng các bộ nung (2) và (3) để duy trì trạng thái lỏng của muối nóng chảy (S), và tuần hoàn muối nóng chảy (S) thông qua đường tuần hoàn (10) bằng cách điều khiển bơm (4).

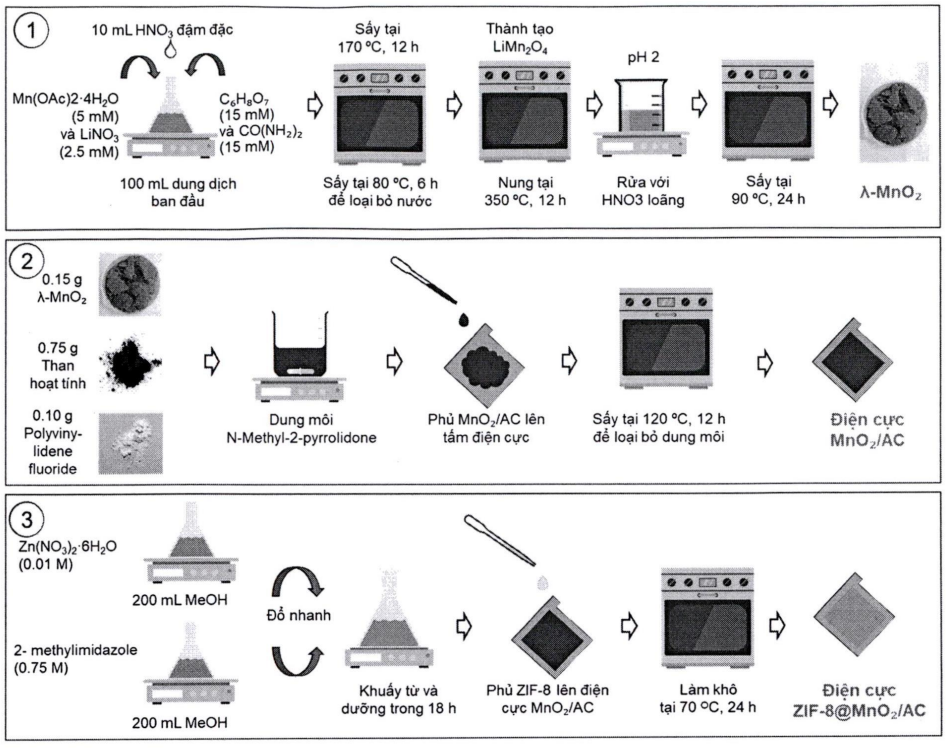
Fig.1



(11) **117361 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02679**
(22) 12/04/2024
(51) ***B01D 67/00***
(75) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
55 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(54) **ĐIỆN CỰC KHUNG XƯƠNG ZEOLIT IMIĐAZOL PHỦ ĐIOXIT MANGAN PHA TẠP CACBON XỐP ĐỂ THU GIỮ CHỌN LỌC LITHI HIỆU QUẢ TỪ DUNG DỊCH NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới điện cực ZIF-8@MnO_2/AC tích hợp trong môđun phân tách-khử ion điện hóa dạng pin để tăng cường khả năng thu giữ và phân tách Li từ dung dịch nước. Kết quả của sáng kiến này hứa hẹn mang đến một giải pháp mới để cung cấp Lithium (Li) cho nhu cầu sản xuất pin điện, thay thế các nguồn quặng truyền thống. Điện cực ZIF-8@MnO_2/AC được phát triển nhằm nâng cao hiệu quả thu giữ, tính chọn lọc và khả năng thu hồi Li từ dung dịch nước so với điện cực than hoạt tính (AC) truyền thống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp chế tạo điện cực, đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng với 3 bước: (1) điều chế vật liệu MnO_2, (2) chế tạo điện cực MnO_2VAC; (3) phủ ZIF-8 lên điện cực MnO_2/AC. Điện cực ZIF-8@MnO_2/AC được chế tạo gồm có 3 lớp cấu trúc: (1) lớp titan; (2) lớp hỗn hợp MnO_2: và AC; (3) lớp ZIF-8. Điện cực ZIF-8@MnO_2/AC được chế tạo gồm có 3 thành phần hoạt động chính: (1) than hoạt tính, (2) MnO_2 và (3) ZIF-8.



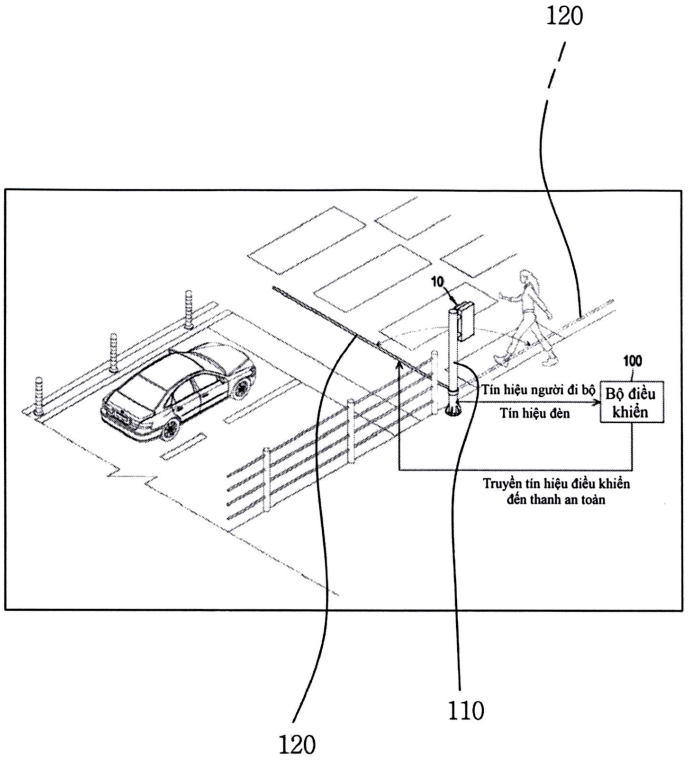
Hình 1

(11) **117362 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02681**
(22) 12/04/2024
(30) 10-2024-0043782 29/03/2024 KR
(51) ***E01F 13/04***
(71) **KIM, HONG BUM** (KR)
Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Hong Bum (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT THANH AN TOÀN CHO NGƯỜI ĐI BỘ QUA ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế muốn cung cấp một hệ thống kiểm soát thanh an toàn dành cho người đi bộ qua đường, trong đó hệ thống này bao gồm trụ đỡ 110, thanh an toàn 120 được ghép với trụ đỡ 110 và hệ thống điều khiển thanh an toàn dành cho người đi bộ. Khi đèn giao thông vỉa hè (10) cho tín hiệu dành cho người đi bộ, thanh an toàn (120) được đặt về phía đường để ngăn xe ô tô rẽ phải đi vào và khi đèn giao thông dành cho người đi bộ qua đường (10) tại lối qua đường dành cho người đi bộ rẽ chuyển thành màu đỏ, thanh an toàn (120) được bố trí ngược về phía vỉa hè để ngăn người đi bộ va chạm với xe rẽ phải.

Fig. 1



(11) **117363 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02702**
(22) 15/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024
(51) ***C23F 13/12***
(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM** (VN)
Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Phạm Vũ Dũng (VN); Nguyễn Thị Lê Hiền (VN); Phạm Thị Hường (VN); Ngô Ngọc Thương (VN)
(54) **ĐIỆN CỰC SO SÁNH ĐẶT CỐ ĐỊNH ĐỂ THEO DÕI ĐIỆN THẾ BẢO VỆ CHÂN ĐẾ GIÀN KHOAN**

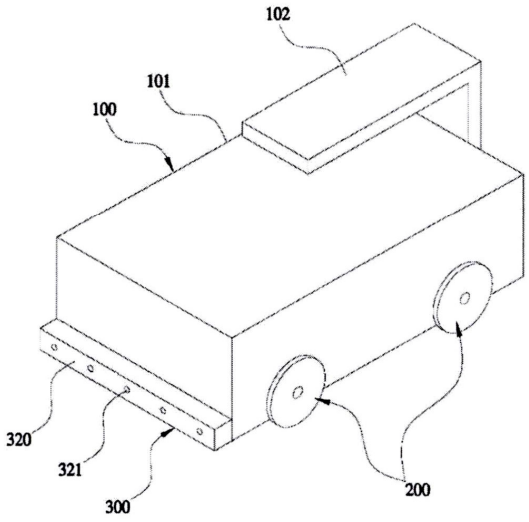
(57) Sáng chế đề cập đến điện cực so sánh đặt cố định để theo dõi điện thế bảo vệ chân đế giàn khoan, trong đó điện thế cực này là khối hợp kim có thành phần bao gồm Zn, Pb, Cu, Al và Cd, trong đó Fe không quá 0,005% khối lượng, Pb không quá 0,006% khối lượng, Cu không quá 0,005% khối lượng, Al từ 0,1 đến 0,5 % khối lượng, Cd từ 0,025 đến 0,07 % khối lượng và Zn đủ 100% khối lượng. Điện cực so sánh này được lắp đặt cố định trên chân đế của giàn khoan, giúp đo điện thế của chân đế theo thời gian thực, phản ánh hiệu quả bảo vệ chống ăn mòn của hệ thống anốt hy sinh bảo vệ cho chân đế.

(11) **117364 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02717**
(22) 15/04/2024
(30) 10-2024-0046555 05/04/2024 KR
(51) ***G01N 29/00***
(71) **JKCM CO., LTD.** (KR)
Room 2007, 309, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, 06628 Republic of Korea
(72) Jongkeon BAIK (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ THĂM DÒ CỐT THÉP ĐỂ CHẨN ĐOÁN AN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thăm dò cốt thép để chẩn đoán an toàn cho phép chuyển động ổn định trong thăm dò không phá hủy các kết cấu bê tông cốt thép có bề mặt không bằng phẳng. Theo sáng chế này, thiết bị thăm dò cốt thép để chẩn đoán an toàn bao gồm bộ phận thân chính, bộ phận bánh xe, bộ tạo thông tin chiều cao và bộ điều khiển. Bộ phận chính bao gồm một máy phát phát tín hiệu phát hiện vào bên trong kết cấu bê tông cốt thép, một máy thu nhận tín hiệu phát hiện phản ánh từ kết cấu bê tông cốt thép và vị trí của cốt thép được nhúng trong kết cấu bê tông cốt thép dựa trên tín hiệu mà máy thu nhận được. Thiết bị này có một bộ tạo thông tin tăng cường tạo ra thông tin về độ sâu. Bộ phận bánh xe cho phép bộ phận chính di chuyển ra khỏi bề mặt của kết cấu bê tông cốt thép và có đường kính thay đổi. Thiết bị tạo thông tin độ cao đo chiều cao của vật thể xuất hiện phía trước thiết bị chính theo hướng di chuyển và tạo ra thông tin về độ cao. Nếu chiều cao của đối tượng đo bằng bộ tạo thông tin chiều cao cao hơn khoảng cách tách biệt giữa bề mặt kết cấu bê tông cốt thép và phần dưới của bộ phận chính thì bộ điều khiển sẽ điều khiển đường kính của bộ phận bánh xe cần mở rộng để ngăn không cho vật thể chạm vào phần dưới của bộ phận chính.

Fig. 1



(11) **117365 A** (43) 27/10/2025

(21) **1-2024-02732**

(22) 15/04/2024

(51) ***A01G 31/06****; A01G 31/02*

(71) **CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀNG Á CHÂU** (VN)
G10 khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Hữu Nhượng (VN)

(54) **QUY TRÌNH THỦY CANH CÂY SÂM VIỆT NAM (PANAX VIETNAMENSIS)**

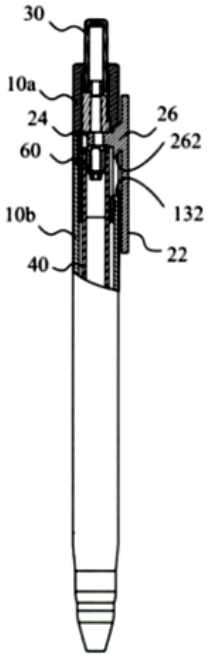
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thủy canh cây sâm Việt Nam *(Panax vietnamensis)*, gồm các bước: bước 1: thiết kế hệ thống trồng thủy canh sâm; bước 2: quy trình trồng thủy canh sâm; bước 3: xử lý tăng hoạt chất saponin trong cây sâm bằng đèn LED UV với các bước sóng và công suất khác nhau. Giải pháp theo sáng chế này nhằm mục đích sản xuất ra cây sâm đạt năng suất sinh khối cao (tối thiểu gấp trên 2 lần) trong một thời gian ngắn (từ 35 đến 40 ngày trồng) có hoạt chất saponin cao ngang với cây sâm 4-5 năm tuổi, giúp tăng hiệu quả kinh tế, đồng thời tạo ra sản phẩm sạch với con người và môi trường.

(11) **117366 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02733**
(22) 15/04/2024
(51) ***A01G 31/06****; A01G 31/02*
(71) **CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀNG Á CHÂU** (VN)
G10 khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Hữu Nhượng (VN)
(54) **QUY TRÌNH THỦY CANH CÂY NHÂN SÂM HÀN QUỐC (PANAX GINSENG C. A. MEYERG)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thủy canh cây sâm Hàn Quốc *(Panax ginseng* C. A. Meyerg*)*, gồm các bước: bước 1: thiết kế hệ thống trồng thủy canh sâm; bước 2: quy trình trồng thủy canh sâm; bước 3: xử lý tăng hoạt chất saponin trong cây sâm bằng đèn LED UV với các bước sóng và công suất khác nhau. Giải pháp theo sáng chế này nhằm mục đích sản xuất ra cây sâm đạt năng suất sinh khối cao (tối thiểu gấp trên 2 lần) trong một thời gian ngắn (từ 26 đến 30 ngày trồng) có hoạt chất saponin cao ngang với cây sâm 5-6 năm tuổi, giúp tăng hiệu quả kinh tế, đồng thời tạo ra sản phẩm sạch với con người và môi trường.

(11) **117367 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02751**
(22) 16/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024
(51) ***B43K 25/00****; B43K 25/02*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **BÚT CÓ CƠ CẤU CHỐNG VẤY BẨN**

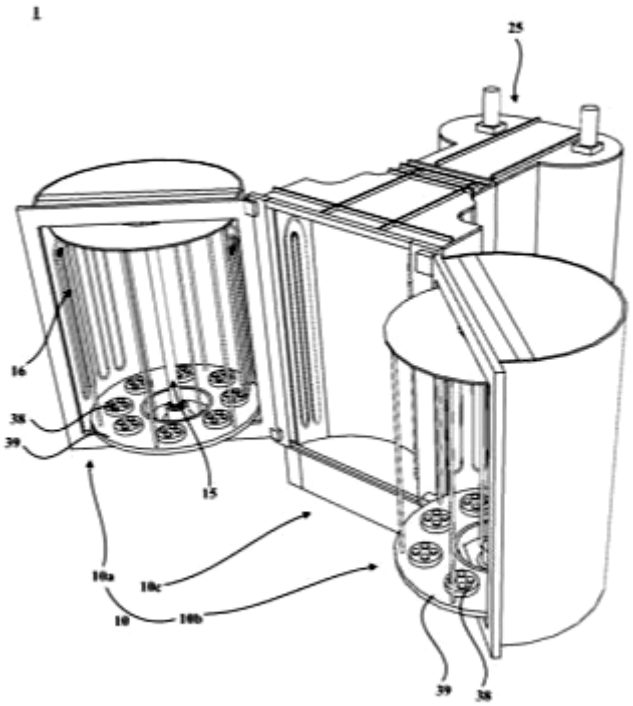
(57) Sáng chế đề xuất bút bấm chống vấy bẩn, bút bao gồm: thân (10) có rãnh dọc (13) gần đầu trên với hai đầu rãnh (132), (134) nghiêng; thanh cài (20) bao gồm: phần thanh cài (22) nối với phần ống trượt (24) bởi phần nối (26) xuyên qua rãnh dọc (13), trong đó hai mặt trên, dưới (262), (264) của phần nối (26) nghiêng, song song và lần lượt có thể tì vào đầu rãnh (132) hoặc (134) khi thanh cài (20) di chuyển dọc trục; ruột bút (40); cơ cấu cam (60) và lò xo (50) để chuyển trạng thái của bút; trong đó đường kính của phần ống (24) nhỏ hơn đường kính trong của thân (10); nhờ đó phần thanh cài (22) tiến sát thân (10) khi bút ở trạng thái để viết và ra xa thân (10) khi bút ở trạng thái không để viết.



Hình 6

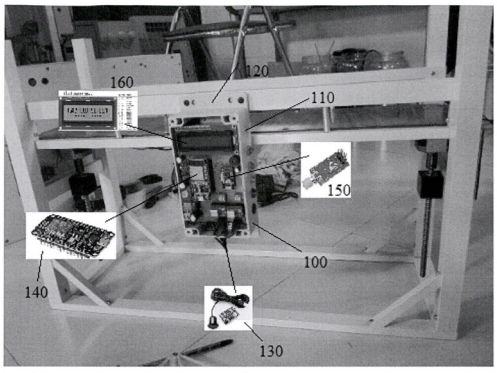
(11) **117368 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02763**
(22) 16/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024
(51) ***C23C 14/32***
(71) **IONFLUX INC.** (KR)
39-4, SANMAKGONGDANNAM 4-GIL, YANGSAN-SI, GYEONGSANGNAM-DO, 50568, REPUBLIC OF KOREA
(72) Hyung One, KUK (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ BAY HƠI MẠ ION HỒ QUANG TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bay hơi mạ ion hồ quang tập trung bao gồm buồng chân không; viên bia hình trụ được bố trí lên xuống ở giữa buồng chân không để nhận điện và xả vật liệu bia; phương tiện phun khí để phun khí xử lý được cung cấp từ thiết bị cung cấp khí để cung cấp khí xử lý để tạo plasma trong buồng chân không vào buồng chân không; và một thiết bị mặt nạ được lắp đặt trên phương tiện phun khí để kiểm soát sự khuếch tán của vật liệu mục tiêu và khí xử lý. Có thể cung cấp lớp mạ ion hồ quang tập trung bao gồm thiết bị lắng đọng.



(11) **117369 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02790**
(22) 17/04/2024
(51) ***G05B 11/00***
(75) 1. **ĐẶNG NGUYỄN TRÀ MY** (VN)
Trường THPT chuyên Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
2. **NGUYỄN ĐỨC VIỆT** (VN)
Trường THPT chuyên Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
3. **MAI AN NHƯ** (VN)
Trường THPT chuyên Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
4. **ĐỖ MINH THÀNH** (VN)
Trường THPT chuyên Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
5. **HỒ KHẢI LINH CHÂU** (VN)
Trường THPT chuyên Lào Cai, đường Phan Kế Bính, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NÂNG HẠ CẦU THEO MỰC NƯỚC LŨ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển nâng hạ cầu (100) theo mực nước lũ, trong đó bao gồm: cảm biến (130), bảng mạch điều khiển (140), module thu phát sóng (150), màn hình tinh thể lỏng LCD (160); mạch giám sát pin, bộ pin tích hợp và hộp kỹ thuật (110). Ở trạng thái hoạt động, cảm biến (130) sẽ thu thập thông tin về diễn biến lũ và gửi dữ liệu về bảng mạch điều khiển (140) thông qua module thu phát sóng (150). Bảng mạch điều khiển (140) được cấu hình để nhận và xử lý dữ liệu về diễn biến lũ để gửi về máy chủ của đơn vị quản lý cầu và phát lệnh nâng hạ cầu. Sáng chế giúp giải quyết vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực cảnh báo sớm nguy cơ thiệt hại đối với nhân mạng và công trình cầu đường bộ gây ra bởi lũ lụt cũng như đưa ra phương án nâng hạ cầu kịp thời, tương thích với các diễn biến của mực nước lũ một cách hoàn toàn tự động.



Hình 1

(11) **117370 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02808**
(22) 17/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2024
(51) ***B29C 45/03**; B29C 45/33; B29C 45/17*
(71) 1. **YI-HAO HSU** (TW)
No. 36-63, Junfu 13th Road, Beitun District, Taichung City 406020, Taiwan (R.O.C.)
2. **YUSUNG A TECH CO., LTD.** (KR)
204, Daedong-ro, Sasang-gu, Busan, Republic of Korea
(72) YI-HAO HSU (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐỊNH HÌNH VÀ TẠO HÌNH GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định hình và tạo hình giày (3) chủ yếu bao gồm bộ khuôn (31), khoang (34) và cốt giày (33) được đặt tương ứng trong bộ khuôn (31), và kênh phun (35) được tạo giữa khoang (34) và thiết bị phun (4). Bộ khuôn (31) có các khuôn thứ nhất (311) và khuôn thứ hai (312) đối diện nhau. Bộ định vị (313) được lắp ngõng trục trên khuôn thứ hai (312) nơi cốt giày (33) được lắp và bao gồm vùng hoạt động (314). Khoang (34) được bố trí giữa cốt giày (33) và vùng hoạt động (314). Do đó, bộ định vị (313) có thể xoay được, và việc xoay bộ định vị (313) ra ngoài làm mở rộng không gian làm việc sao cho đế ngoài (B2) có thể được định vị nhanh chóng trên vùng hoạt động (314) và giày hoàn chỉnh có thể dễ dàng được lấy ra khỏi bộ khuôn (31). Thiết bị định hình và tạo hình giày (3) cũng ngăn chặn sự dịch chuyển hoặc lệch của đế ngoài (B2) và tạo điều kiện tăng năng suất của quá trình sản xuất và giảm chi phí sản xuất.

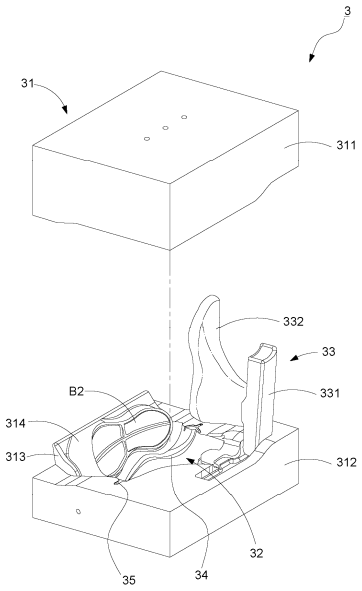


Fig.3

(11) **117371 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02851**
(22) 19/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2024
(51) ***A41D 19/04**; C25F 3/26*
(71) **TAIZHOU ZHENHAO TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)
Building 7-9, No. 118, Haixiang Road, Taizhou Bay New District, Taizhou, Zhejiang, China
(72) Ping HE (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LÀM KHUÔN MẪU BẰNG KIM LOẠI SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu kim loại và sử dụng vật liệu này để làm khuôn mẫu bằng kim loại. Vật liệu kim loại bao gồm các thành phần sau đây theo phần trăm về khối lượng: C≤0,06%, Si≤1,00%, 1,00%≤Mn≤4,00%, P≤0,045%, S≤0,005%, 20,00%≤Cr≤22,00%, 8,50%≤Ni≤10,50%, 1,00%≤Mo≤2,50%, 1,00%≤Cu≤3,50%, 0,20%≤N≤0,30%, với lượng còn lại là Fe; số tương đương khả năng chống rỗ (PREN) của vật liệu kim loại được tính toán theo công thức: PREN = Cr% + 3,3Mo% + 16N% và kết quả là PREN ≥30,0%.

(11) **117372 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02873**
(22) 19/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2024
(51) ***A61K 31/00***
(71) **HÀ THỊ THANH HƯƠNG** (VN)
3 ngõ 176, Đê La Thành, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội
(72) Hà Thị Thanh Hương (VN); Nguyễn Đức Trọng (VN); Nguyễn Thị Hải Vân (VN); Đặng Thị Ngần (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH TRĨ VÀ SẢN PHẨM TẠO RA TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm điều trị bệnh trĩ bao gồm các bước chuẩn bị cao khô các loại dược liệu Nhọ nồi (*Eclipta prostrata* L), Địa du (rễ) (*Sanguisorba officinalis*), Đương qui (rễ) (*Angelica polymorpha*), Hoàng cầm (rễ) (*Scutellaria baicalensis*), Dẻ ngựa (*Aesculus hippocastanum*), Thăng ma (*Cimicifuga foetida* L), Diếp cá (*Houttuynia cordata* Thunb.) kết hợp với than ốc nhồi và các hoạt chất tự nhiên quercetin, psyllium, rutin có độ tinh sạch cao (>95%), và tá dược. Sản phẩm tạo ra theo quy trình của sáng chế có tác dụng làm bền thành mạch, giảm các triệu chứng suy giãn tĩnh mạch, hỗ trợ cầm máu, giảm nguy cơ xuất huyết đường tiêu hóa, tiết niệu, tác dụng nhuận tràng, giảm táo bón, giúp phòng ngừa trĩ.

(11) **117373 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02874**
(22) 22/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024
(51) ***F03D 3/02***
(75) 1. **PHẠM PHÚ UYNH** (VN)
17/4/360 La Thành, Đống Đa, Hà Nội
2. **ĐINH VĂN NHÃ** (VN)
90/93 Hoàng Văn Thái, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.
(54) **THIẾT BỊ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG GIÓ ĐỂ PHÁT ĐIỆN, HỖ TRỢ TÀU, THUYỀN ĐÁNH BẮT CÁ XA BỜ**

(57) Thiết bị sử dụng năng lượng gió để phát điện, hỗ trợ tàu, thuyền đánh bắt cá xa bờ, trên cơ sở các hình vẽ minh họa được tóm tắt dưới đây: hiện nay nước ta có 28 tỉnh thành, biên giới sát biển, có nhiều ngàn tàu, thuyền đánh bắt cá xa bờ. Lượng tàu thuyền này đã sử dụng nhiều, xăng, dầu chạy máy diesel suốt ngày đêm, phát điện để thắp sáng, nối mạng, chạy máy, nghe đài, nghe dự báo thời tiết, liên lạc từ xa, xác định tọa độ... Nhu cầu xăng, dầu rất lớn, có tàu ra khơi hàng tháng tiêu tốn 12.000 lít xăng, dầu. Tàu lớn công suất nhiều mã lực, ra khơi 5-6 tháng tiêu thụ 50.000 lít xăng, dầu... (tin trên mạng). Nhưng hiện nay giá xăng, dầu tăng, thu không đủ chi, nên nhiều tàu, thuyền không ra biển. Nhiều tàu, thuyền ở Thanh Hóa, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Kiên Giang... nằm "đắp chiếu" trên bờ, gây thiệt hại cho ngư dân và đất nước. Sáng chế nhờ tuabin gió đệm từ, theo nguyên lý cánh buồm, ký hiệu DRD3n, có tính kế thừa sáng chế độc quyền số 9561, khai thác năng lượng gió biển phục vụ ngư dân, giảm bớt lượng xăng dầu. Sáng chế có 3 phần như sau: 1- Phần thu năng lượng gió (Hình 1); Khác biệt với kỹ thuật khai thác năng lượng gió bằng tuabin gió trục ngang, hiệu suất rất thấp do cánh nghiêng gió bị trượt nhiều, hay tuabin gió trục đứng, hiệu suất còn thấp hơn, do nhiều nhược điểm vốn có, kỹ thuật của sáng chế này là sử dụng tuabin gió trục đứng, đệm từ theo nguyên lý cánh buồm (1). Bí quyết của sáng chế này là nhờ sự phối hợp đồng bộ 3 yếu tố không tách rời nhau về hình dáng cánh, số lượng 3 cánh, bố cục lệch tâm bao quanh trục quay. Hình dáng cánh chữ nhật, uốn cong như hình Parabol (2), một đầu cong, xa trục, để hứng gió và giảm cản, đầu kia gần trục, thẳng để không bị thu hẹp diện tích đón gió, mặt khác hướng gió cản tác động vào cánh trước nó để tăng công suất. Khái niệm bố cục lệch tâm bao quanh trục quay" được hiểu là cánh không dính vào trục, không ở trong trục, mà ở vòng ngoài, bao quanh trục. Nhờ bố cục kết cấu này mà gió tác động liên tục từ cánh này sang cách khác, khi ra khỏi tuabin gió không còn năng lượng nữa. Khái niệm "đệm từ' được hiểu là hai vòng nam châm đặt ngược chiều, đẩy nhau, nằm trên gối đỡ ổ bi, có tác dụng nâng toàn bộ trọng lượng của tuabin, lực ma sát rất nhỏ. 2- Phần máy phát điện (3): Tốt hơn hết là sử dụng máy phát điện đa cặp cực. Càng nhiều cặp cực càng tốt để khi quay một ít vòng đã ra điện, khác biệt máy phát điện trên thị trường, phải đạt 1400 hay 2800 v/phút mới ra điện.. 3- Phần bục bệ (4): Phần bục bệ cố định, kết cấu đơn giản có 4 chân với chức năng giữ cho tuabin và toàn bộ trọng lượng đứng vững, ổn định. 4 dây chằng lại giữ cho tuabin không bị đổ ngay khi có gió mạnh.

(11) **117374 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02875**
(22) 22/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024
(51) ***B26D 1/03***
(75) 1. **PHẠM PHÚ UYNH** (VN)
17/4/360 La Thành, Đống Đa, Hà Nội
2. **ĐINH VĂN NHÃ** (VN)
90/93 Hoàng Văn Thái, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
(54) **THIẾT BỊ THÁI KHOAI, SẮN NĂNG SUẤT CAO NƠI KHÔNG CÓ ĐIỆN**

(57) Thiết bị thái sắn, khoai năng suất cao, ở nơi không có điện, được mô tả chi tiết dựa trên hình vẽ (Hình 1, Hình 2) đã minh hoạ, được tóm tắt sau đây: khác biệt với các giải pháp thái sắn, khoai bằng "Bàn thái sắn khoai", lưỡi dao đứng yên, dùng cần gạt đẩy củ sắn, khoai vào lưỡi dao thái thành lát, lại khác biệt với các máy thái sắn, khoai có 2, 3, 4 lưỡi dao, dùng mô tơ chạy điện để chém, chặt, làm các lát sắn vỡ tung, nát vụn, không giữ nguyên vẹn lát sắn tròn; bản chất của sáng chế về thiết bị thái sắn, khoai năng suất cao, ở nơi không có điện, có kết cấu hệ thống: (cần đạp (1), bàn đạp (1.1) để giảm 1/2 lực đạp, trục khuỷu, bánh đà (2), truyền động bằng bánh vít, trục vít (3), bánh răng côn để tăng tốc độ quay của mâm thái sắn (4), có gắn 4 lưỡi dao thái sắn (5), lên 10 lần. Nhờ 3 lưỡi dao được bố cục lệch tâm (hình 3), xiên góc với trục quay, cách nhau 120°, để thái, cắt, cứa làm cho lát sắn, khoai hình tròn nguyên vẹn, không bị nát vụn, vì bị chém, chặt như các máy thái khoai, sắn nói trên. Mặt khác nhờ lắp đặt ghế ngồi phù hợp khoa học Ergonomie (hình 2) trong mối quan hệ người và máy, làm cho người điều khiển đỡ mệt mỏi, thao tác nhẹ nhàng. Vì tốc độ quay của mâm gắn lưỡi dao tăng lên 10 lần, 4 phều bỏ củ sắn, nên năng suất tăng lên 40 lần, khác với các sáng chế mỗi lần chỉ điều khiển 1 củ sắn, khoai nói trên. Nếu đươc chế tạo hàng loạt thiết bị giá rẻ, có thể thái hàng trăm tấn sắn, khoai, giúp người nông dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người đỡ khổ.

(11) **117375 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02879**
(22) 22/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024
(51) ***A47J 36/00****; F24C 15/20*
(75) **NGUYỄN XUÂN HÙNG** (VN)
T2804 Tổ hợp nhà đa năng 28 tầng Làng Quốc Tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **MÁY HÚT MÙI CÓ RÈM CHẮN THU GOM MÙI NẤU NƯỚNG VÀ CHỐNG DẦU RÁN BẮN VĂNG RA BẾP KHI NẤU ĂN**

(57) Sáng chế đề cập xuất máy hút mùi có rèm che chắn để thu gom mùi nấu nướng và chống dầu rán bắn văng ra bếp khi nấu ăn bao gồm thân máy hút mùi chính (1) có lắp đặt quạt li tâm hút mùi (11), các tấm lưới lọc thường (12), lưới lọc than hoạt tính (14), khung chứa lô cuốn rèm (3) chứa lô cuốn rèm (13) và các rèm (6) được bố trí bốn mặt quây xung quanh bếp nấu ăn và có thể thả xuống hoặc cuộn lại nhờ đồng bộ nhờ vào mô tơ điện (5), và trong đó rèm che (6) bố trí ở bốn mặt quây xung quanh bếp nấu ăn được làm bằng vật liệu trong suốt có thể ngăn mùi và dầu rán bắn ra ngoài với chân rèm (8) được làm bằng vật liệu chống cháy để đảm bảo an toàn cho rèm che (6), trên rèm che (6) được bố trí các khe hở nhỏ (7) để giúp người chế biến dễ dàng quan sát và xử lý thức ăn và nhờ hệ thống rèm này máy hút mùi này còn có thể giảm 80% lượng điện năng tiêu thụ cũng như giảm 80% tiếng ồn.

(11) **117376 A** (43) 27/10/2025

(21) **1-2024-02885**

(22) 22/04/2024

(51) ***A01B 35/00***

(75) **NGUYỄN VĂN TẤN** (VN)
Tổ 10, Ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(54) **DÀN ÉP BỜ**

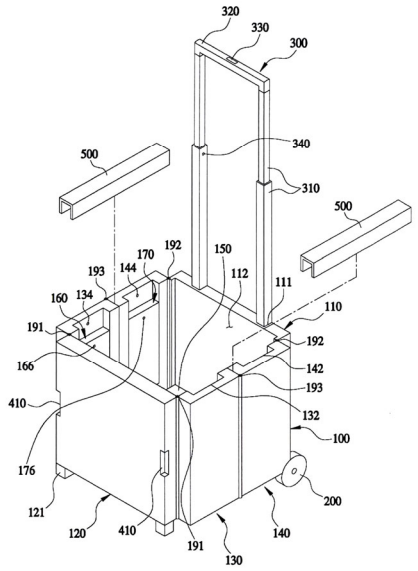
(57) Sáng chế đề cập đến dàn ép bờ gồm có: ba cần điều khiển gắn với van thủy lực, dàn ép bờ được kết nối với đầu máy kéo qua giá treo khung chính, khung chính kết nối với khung phụ thông qua ba cánh tay đòn và ben thủy lực để điều khiển khung phụ gọn lại khi di chuyển; khung phụ được gắn cố định với dĩa lái, hộp xích thông qua các ốc vít, một đầu hộp xích được gắn với hệ thống truyền động, một đầu được gắn với cụm bông xới đất; dàn xới chuyển động nhờ công suất truyền từ máy kéo đến trục nối với PTO, truyền lực đến hộp xích thông qua trục các đăng truyền động, chuyền lực chuyển động đến lưỡi xới đất và cụm chảo ép đất; chảo ép đất có gắn thêm hai ben thủy lực để chuyển động lên xuống, qua trái, phải có thể ép bờ ở địa hình đất ruộng không bằng phẳng, đường bờ ruộng cong.

(11) **117377 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02897**
(22) 22/04/2024
(30) 10-2024-0051581 17/04/2024 KR
(51) ***B26B 3/00***
(71) **HANAONEBIZMARKET CO., LTD.** (KR)
Room B11, 63, Dosan-daero 1 -gil, Gangnam-gu, Seoul, 06027 Republic of Korea
(72) Bon Chan KOO (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **XE ĐẨY HÀNG CÓ THỂ GẬP LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy hàng có thể gập lại được có thể chứa nhiều hàng hóa một cách an toàn. Theo sáng chế này, xe đẩy hàng có thể gập lại bao gồm phần nhận, phần bánh xe và phần tay cầm. Một vật thể được đặt trong phần nhận và phần bánh xe được đặt ở phần dưới của phần nhận. Phần tay cầm được cung cấp trong phần nhận và được gắn lên xuống để cho phép điều chỉnh độ dài. Phần nhận bao gồm phần tấm phía sau có phần khớp nối tay cầm mà phần tay cầm mang được ghép vào, phần tấm phía trước được thiết kế để tương ứng với phần tấm phía sau và được đặt cách nhau song song với phần tấm phía sau và một cặp tấm thứ nhất được kết nối bằng bản lề với phần tấm phía trước, một cặp phần tấm bên thứ hai được kết nối bằng bản lề tương ứng với phần tấm bên, phần tấm phía sau và phần tấm bên thứ nhất, và xoay để chồng lên nhau hoặc mở ra phần tấm bên thứ nhất và một đầu của nó được gắn bản lề vào đầu dưới của phần tấm phía sau. Khi xoay xuống dưới, đầu còn lại có phần tấm đáy được đỡ bởi đầu dưới của phần tấm phía trước.

Fig. 1

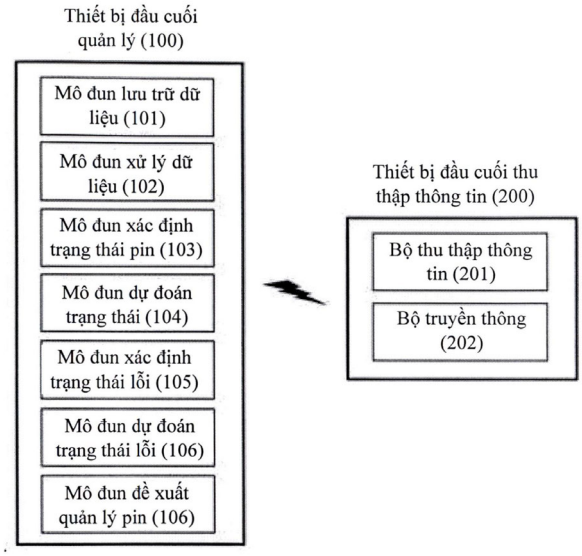


(11) **117378 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02898**
(22) 22/04/2024
(30) 10-2024-0049792 15/04/2024 KR
(51) ***G05F 7/00***
(71) **JINWOO INDUSTRY MACHINERY CO., LTD.** (KR)
53, Mayu-ro 144beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15109 Republic of Korea
(72) Seok-Min HAN (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG MINH NAM CHÂM PHẾ LIỆU KHÔNG DÂY CHO THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông minh để quản lý tích hợp và bảo trì có hệ thống nam châm phế liệu không dây cho thiết bị công nghiệp từ một địa điểm ở xa. Cụ thể hơn, sáng chế này đề cập đến thiết bị đầu cuối thu thập thông tin được kết nối với nhiều nam châm phế liệu không dây và dữ liệu được truyền từ đó. Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị đầu cuối quản lý thu thập và xử lý trạng thái của nhiều nam châm phế liệu không dây, dự đoán lỗi và xử lý tập trung nhiều hoạt động tiếp nhận và phản hồi A/S khác nhau. Theo hệ thống quản lý thông minh đối với nam châm phế liệu không dây dành cho thiết bị công nghiệp được đề cập đến theo sáng chế, trạng thái nam châm phế liệu không dây thực hiện công việc có tải trọng cao được xác định tập trung để đảm bảo nam châm phế liệu hoạt động an toàn và xác định phương pháp sử dụng phù hợp, xác định trước các tình huống lỗi khác nhau, phản hồi ngay lập tức các yêu cầu A/S tại chỗ và cho phép thực hiện nhanh chóng các phản hồi liên quan, từ đó tăng hiệu suất và tuổi thọ của nam châm phế liệu và có thể cung cấp hệ thống quản lý thuận tiện.

Fig. 3



(11) **117379 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02902**
(22) 22/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024
(51) ***B29C 44/00***
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VĨ TUYẾN** (VN)
Số nhà 656, đường Hùng Vương, Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(72) Trần Văn Út (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHAO NHỰA BẰNG CÁCH BƠM THỔI LÕI XỐP EPS VÀO VỎ NHỰA HDPE**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp sản xuất phao nhựa bằng cách bơm thổi lõi xốp EPS vào vỏ nhựa HDPE bao gồm các bước sau:
bước 1: sản xuất vỏ phao rỗng HDPE bằng nguyên liệu nhựa HDPE;
bước 2: kích nở tạo hạt xốp EPS bằng dây truyền công nghệ tiên tiến;
bước 3: đưa vỏ phao HDPE vào khuôn hãm giữ định hình chống phình đã được gắn trên dây chuyền tự động hóa được chia làm hai khoang; sau đó quy trình tự động hóa tiếp tục bơm hạt xốp vào trong vỏ phao rỗng HDPE qua miệng lỗ; để giãn nở để liên kết thành một khối xốp đặc bên trong vỏ phao nhựa HDPE; lõi xốp EPS liên kết thành một khối đồng nhất, tạo ra một sản phẩm nhẹ nhưng cứng cáp;
bước 4: sau khi hoàn thành các bước trên phao được đưa ra ngoài để chờ nguội từ 12 đến 15 tiếng đồng hồ; sau đó được đưa vào dây chuyền hàn nắp lỗ để hoàn thiện sản phẩm.

(11) **117380 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02904**
(22) 22/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024
(51) ***H01R 9/24***
(71) **VISION TECH CORPORATION** (KR)
263, Gaejwa-ro, Geumjeong-gu, Busan, 46257 Republic of Korea
(72) LEE, Ho Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **KHỐI ĐẦU NỐI BA PHA CÓ CHỨC NĂNG HẠN CHẾ DÒNG ĐIỆN RÒ**

(57) Sáng chế đề cập tới khối đầu nối ba pha có chức năng hạn chế dòng điện rò, trong đó dòng điện rò có thể được hạn chế bằng cách mở rộng diện tích của đường dây trung tính của hệ thống ba pha-bốn dây được nối với khối đầu nối, và vì thế nguy cơ điện giật đối với cơ thể người do dòng điện rò có thể được giảm tới mức tối thiểu.

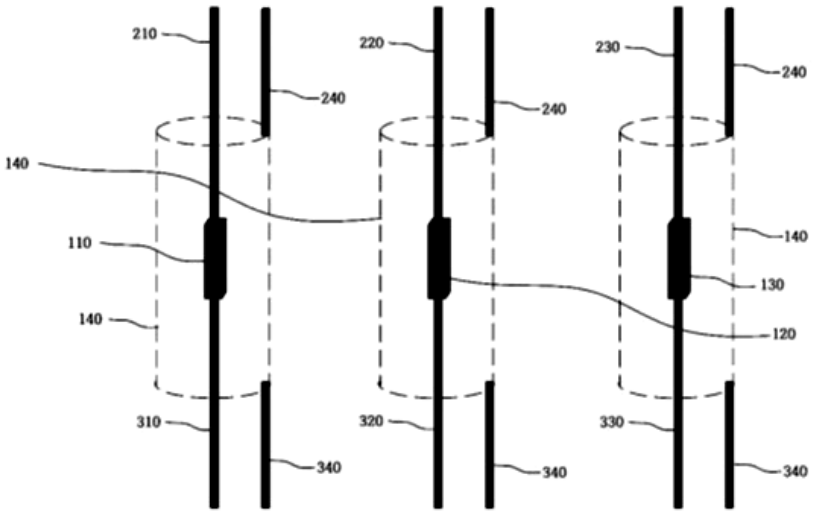


Fig.1

(11) **117381 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02905**
(22) 22/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024
(51) ***E04C 5/16***
(71) 1. **ROC CO., LTD** (KR)
100-74, Gwahaksandan 2-ro 19beon-gil, Gangseo-gu, Busan 45742, Republic of Korea
2. **YANG, HYUN MIN** (KR)
105-703, 11, Yulha 5-ro, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 51023, Republic of Korea
3. **YANG, JI SEONG** (KR)
678-31, Gujeol-ro, Donghae-myeon, Goseong-gun, Gyeongsangnam-do 52918, Republic of Korea
(72) YANG, Hyun Min (KR); YANG, Ji Seong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ỐNG NỐI THANH CỐT THÉP ĐƯỢC TẠO REN MỘT CHẠM CÓ KHẢ NĂNG CĂN THẲNG BƯỚC REN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống nối thanh cốt thép được tạo ren một chạm có khả năng căn thẳng bước ren theo sáng chế bao gồm thân chính của ống nối trong đó phần được tạo ren của thân chính thứ nhất được tạo ra trên mặt chu vi trong ở một phía của phần rỗng được tạo ra theo chiều dọc của thân chính của ống nối và phần được tạo ren của thân chính thứ hai được tạo ra trên mặt chu vi trong ở phía còn lại của phần rỗng; và bộ phận hiệu chỉnh chênh lệch pha vít thứ nhất bao gồm các chi tiết hiệu chỉnh chênh lệch pha thứ nhất được bố trí theo hướng chu vi, trong đó phần nối thanh cốt thép thứ nhất trong đó phần được tạo ren của thanh cốt thép thứ nhất của thanh cốt thép thứ nhất được lồng và được bắt vít được tạo ra bởi các chi tiết hiệu chỉnh chênh lệch pha thứ nhất, và trong đó các mặt chu vi ngoài của các chi tiết hiệu chỉnh chênh lệch pha thứ nhất được tạo ra có các phần được tạo ren hiệu chỉnh ngoài thứ nhất được tạo kết cấu để nối với phần được tạo ren của thân chính thứ nhất và được tạo ra để có bước lớn hơn tương đối so với bước của các ren của phần được tạo ren của thanh cốt thép thứ nhất sao cho khi nối phần nối thanh cốt thép thứ nhất và phần được tạo ren của thanh cốt thép thứ nhất, thì các chi tiết hiệu chỉnh chênh lệch pha thứ nhất được kéo dài để cho phép lồng bằng cách lồng phần được tạo ren của thanh cốt thép thứ nhất, và sau đó, các chi tiết hiệu chỉnh chênh lệch pha thứ nhất được cho tiếp xúc gần với phần được tạo ren của thanh cốt thép thứ nhất để bắt vít bởi chi tiết đỡ đàn hồi được lắp ở thân chính của ống nối.

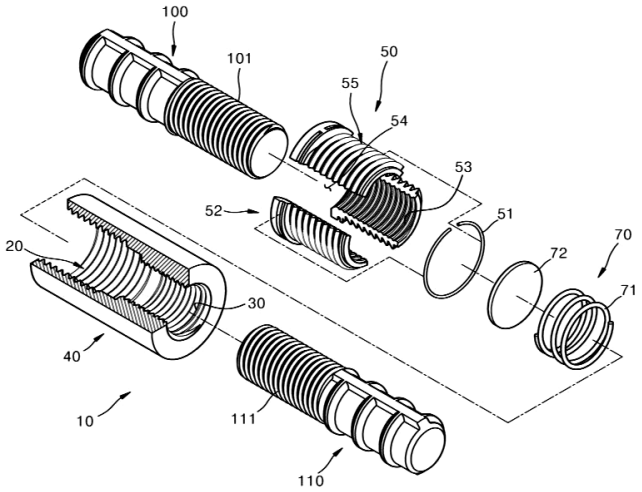


Fig.1

(11) **117382 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02929**
(22) 23/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2024
(51) ***B60L 53/00***
(75) **NGUYỄN DUY THỊNH** (VN)
177/15 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ CÁC TRỤ SẠC Ô TÔ ĐIỆN, XE MÁY ĐIỆN, XE ĐẠP ĐIỆN DÙNG NGUỒN ĐIỆN 1 PHA TỪ CÁC NHÀ SẢN XUẤT KHÁC NHAU VỚI NGƯỜI DÙNG XE ĐIỆN**

(57) Hệ thống kết nối và chia sẻ các trụ sạc ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện dùng nguồn điện 1 pha từ các nhà sản xuất khác nhau với người dùng xe điện bao gồm nhiều trụ sạc điện tại nhiều điểm người dùng xe điện và nhiều công tơ điện tử thông minh gắn với các trụ sạc đó kết nối lại với nhau và chia sẻ cho người dùng xe điện khác thông qua ứng dụng trên điện thoại; các công tơ điện tử thông minh được kết nối về hệ thống máy tính chủ - server để điều khiển tập trung toàn bộ việc đóng ngắt điện, đo lượng điện tiêu thụ, cài đặt giá điện, và lưu dữ liệu điện 1 pha trong suốt toàn bộ quá trình vận hành hệ thống qua bộ kết nối 4G + wifi trên các công tơ điện tử thông minh đó.

(11) **117383 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02980**
(22) 24/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024
(51) ***A61K 9/14****; A61K 31/70*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CAO X** (VN)
Tầng 6, tòa nhà Icon 4, số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN TUẤN HIỆP (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT SÂM LAI CHÂU (PANAX VIETNAMENSIS VAR. FUSCIDISCUS K. KOMATSU, S. ZHU & S.Q. CAI) GIÀU HOẠT CHẤT SAPONIN VÀ CỐM HÒA TAN CHỨA CAO CHIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao chiết xuất sâm Lai Châu (*Panax vietnamensis var. fuscidiscus* K. Komatsu, S. Zhu & S.Q. Cai) giàu hoạt chất saponin và sản phẩm cốm hòa tan chứa cao chiết này có tác dụng tăng cường miễn dịch. Quy trình sản xuất cao chiết xuất sâm Lai Châu theo sáng chế này sử dụng kỹ thuật chiết xuất siêu âm kết hợp với tinh chế sử dụng nhựa hấp phụ D101 để thu được cao chiết sâm Lai Châu giàu hoạt chất saponin với hàm lượng hoạt chất ginsenosid tổng đạt trên 20%.

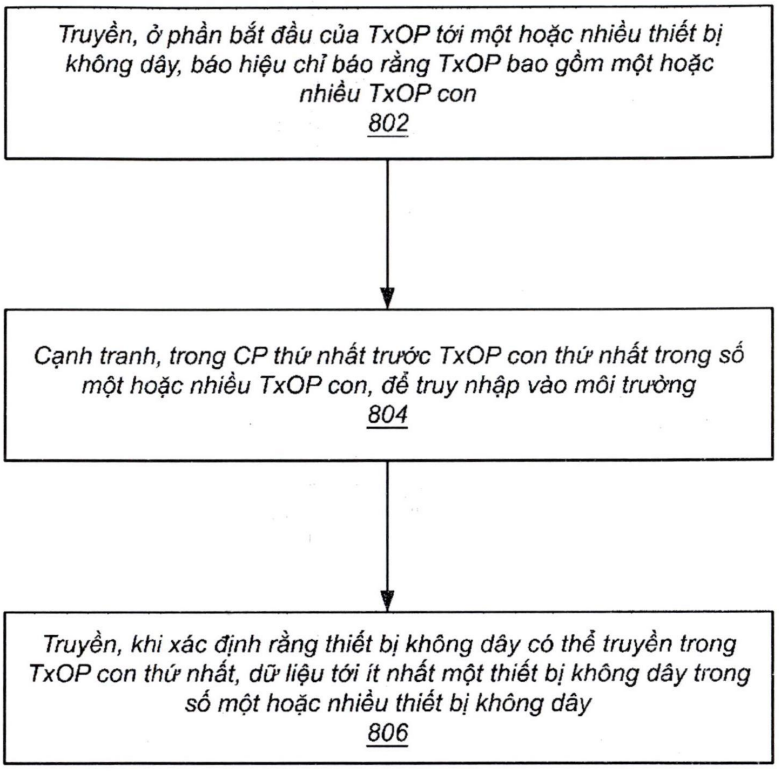
(11) **117384 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-02991**
(22) 24/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024
(51) ***C12Q 1/68***
(71) **BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108** (VN)
Số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Đinh Thị Thảo (VN); Ngô Tất Trung (VN); Nguyễn Phú Thành (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỘT BIẾN GEN ESR1 Ở BỆNH NHÂN UNG THƯ VÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đột biến gen ESR1 giúp tiên lượng và lựa chọn phác đồ điều trị một số bệnh nhân ung thư vú mà ở đó đột biến gen ESR1 có tần suất xuất hiện cao ở bệnh nhân ung thư vú di căn hoặc bệnh nhân đã và đang điều trị nội tiết bị tái phát, tiến triển bệnh. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: a) thu ADN lưu hành tự do trong huyết tương, b) khuếch đại gen bằng PCR bất đối xứng và c) phát hiện đột biến tại vị trí E538G, E380Q và Y537S của gen ESR1 từ các mẫu máu ngoại vi. Bằng cách sử dụng mồi bắt cặp đặc hiệu với ADN đột biến kết hợp với các đoạn nucleotit kẹp phân tử đặc hiệu ADN thể dại, quy trình theo sáng chế cho phép phát hiện các đột biến E538G, E380Q và Y537S của gen ESR1 với ngưỡng phát hiện 0,05%, 0,01% và 0,05%.

(11) **117385 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03235**
(22) 04/05/2024
(30) 63/500,241 04/05/2023 US
18/650,837 30/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2024
(51) ***H04W 74/08****; H04W 84/12*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Lochan Verma (US); Su Khiong Yong (US); Yong Liu (CN); Jarkko L. Kneckt (FI); Jinjing Jiang (CN); Ahmad Reza Hedayat (US); Sidharth R. Thakur (IN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, BỘ XỬ LÝ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các hệ thống, phương pháp và cơ chế dùng cho cơ hội truyền con (sub-transmit opportunity, sub-TxOP) và/hoặc các TxOP con trong cơ hội truyền (ví dụ, TxOP) để giảm độ trễ truy nhập kênh trong các hệ thống không dây, ví dụ như trong các hệ thống IEEE 802.11 hiện tại và tương lai. Thiết bị không dây (ví dụ, điểm truy nhập hoặc trạm không dây) có thể truyền, ở phần bắt đầu của TxOP tới một hoặc nhiều thiết bị không dây, báo hiệu chỉ báo rằng TxOP bao gồm một hoặc nhiều TxOP con. Thiết bị không dây có thể cạnh tranh, trong chu kỳ cạnh tranh (contention period, CP) thứ nhất trước TxOP con thứ nhất trong số một hoặc nhiều TxOP con, để truy nhập môi trường. Thiết bị không dây có thể truyền, khi xác định rằng thiết bị không dây có thể truyền trong TxOP con thứ nhất, dữ liệu tới ít nhất một thiết bị không dây trong số một hoặc nhiều thiết bị không dây.


Truyền, ở phần bắt đầu của TxOP tới một hoặc nhiều thiết bị không dây, báo hiệu chỉ báo rằng TxOP bao gồm một hoặc nhiều TxOP con
802
Cạnh tranh, trong CP thứ nhất trước TxOP con thứ nhất trong số một hoặc nhiều TxOP con, để truy nhập vào môi trường
804
Truyền, khi xác định rằng thiết bị không dây có thể truyền trong TxOP con thứ nhất, dữ liệu tới ít nhất một thiết bị không dây trong số một hoặc nhiều thiết bị không dây
806

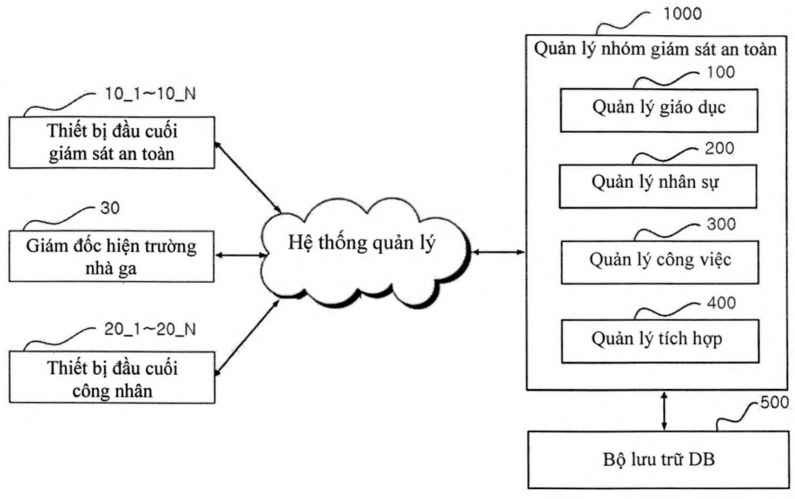
HÌNH 8

(11) **117386 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03259**
(22) 06/05/2024
(30) 10-2024-0052716 19/04/2024 KR
(51) ***G06Q 50/00****; G06Q 50/08; G06Q 50/04*
(71) **SAFETY MANAGE CONSULTING CO., LTD.** (KR)
2F, 270, Gumalli-ro, Icheon-si, Gyeonggi-do, 17378 Republic of Korea
(72) Sungjoon PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÓM GIÁM SÁT AN TOÀN KHU CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý nhóm giám sát an toàn khu công nghiệp, cụ thể hơn là nó phân tích các báo cáo kiểm tra an toàn tích hợp được lập theo nhiệm vụ kiểm tra của từng nhóm kiểm tra an toàn và cung cấp hướng dẫn hành động phòng ngừa tùy chỉnh để ngăn ngừa các loại tai nạn điển hình thông qua dịch vụ quản lý an toàn. Để đạt được mục đích này, hệ thống quản lý nhóm giám sát an toàn khu công nghiệp dựa trên bộ phận quản lý giáo dục cung cấp các bài kiểm tra hỏi đáp liên quan đến giáo dục an toàn cho từng thiết bị đầu cuối giám sát an toàn thông qua dịch vụ quản lý an toàn và cấp độ giáo dục an toàn của từng giám sát nhóm được đánh giá theo hình thức hỏi đáp, do đó bộ phận quản lý nhân sự cấp giấy phép thường xuyên tại chỗ cho từng thiết bị đầu cuối giám sát an toàn và chỉ đạo riêng từng thiết bị đầu cuối giám sát an toàn thực hiện công việc kiểm tra đối với từng thiết bị giám sát an toàn dựa trên việc có cấp giấy phép tại chỗ hay không. Mỗi thiết bị, phương tiện được xác định từ báo cáo kiểm tra an toàn tổng hợp được lập theo công tác kiểm tra của bộ phận quản lý kinh doanh và nhóm kiểm tra an toàn và các loại tai nạn đại diện được lựa chọn bằng cách phân tích lịch sử tai nạn an toàn được thu thập cho từng thiết bị và bộ phận quản lý cơ sở.

Fig. 1

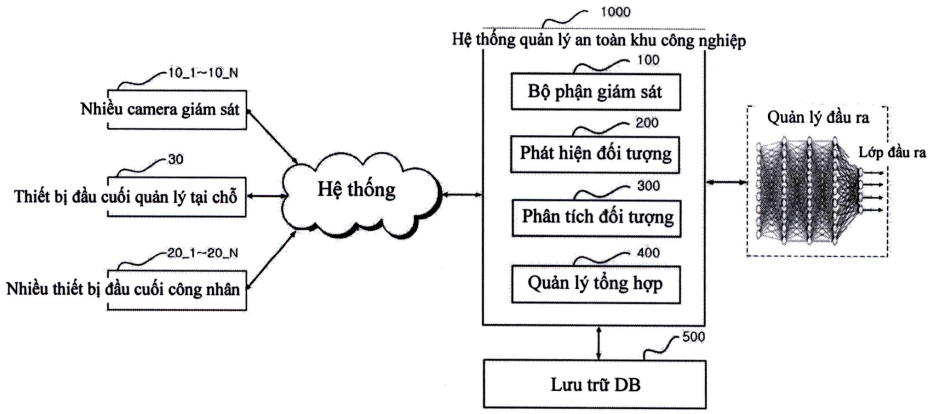


(11) **117387 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03260**
(22) 06/05/2024
(30) 10-2024-0052733 19/04/2024 KR
(51) ***G06Q 50/00****; G06Q 50/08; G06Q 50/04*
(71) **SAFETY MANAGE CONSULTING CO., LTD.** (KR)
2F, 270, Gumalli-ro, Icheon-si, Gyeonggi-do, 17378 Republic of Korea
(72) Sungjoon PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT QUẢN LÝ AN TOÀN KHU CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát quản lý an toàn khu công nghiệp và cụ thể hơn là quản lý an toàn khu công nghiệp có thể lấy thông tin tai nạn an toàn đại diện cho từng khu vực xây dựng dựa trên loại công trình cho từng khu vực xây dựng được ước tính dựa trên nhiều viđeo. Với mục đích này, hệ thống giám sát quản lý an toàn khu công nghiệp bao gồm đơn vị giám sát thu thập nhiều viđeo công việc được ghi lại thông qua nhiều camera giám sát được bố trí trong từng khu vực xây dựng của khu công nghiệp và tín hiệu mục tiêu từ bất kỳ một trong các viđeo công việc. Đơn vị phát hiện đối tượng phát hiện đối tượng, đơn vị phân tích đối tượng ước tính loại công trình cho từng khu vực xây dựng dựa trên giá trị đầu ra khi đối tượng mục tiêu được nhập vào mô hình ước tính loại công trình dựa trên trí tuệ nhân tạo cài sẵn, và loại công trình cho từng khu vực xây dựng. Hệ thống theo sáng chế bao gồm bộ phận quản lý tổng hợp phân tích lịch sử tai nạn được xác nhận từ cơ sở dữ liệu lưu trữ và lấy thông tin tai nạn an toàn đại diện theo khu vực xây dựng.

Fig. 1

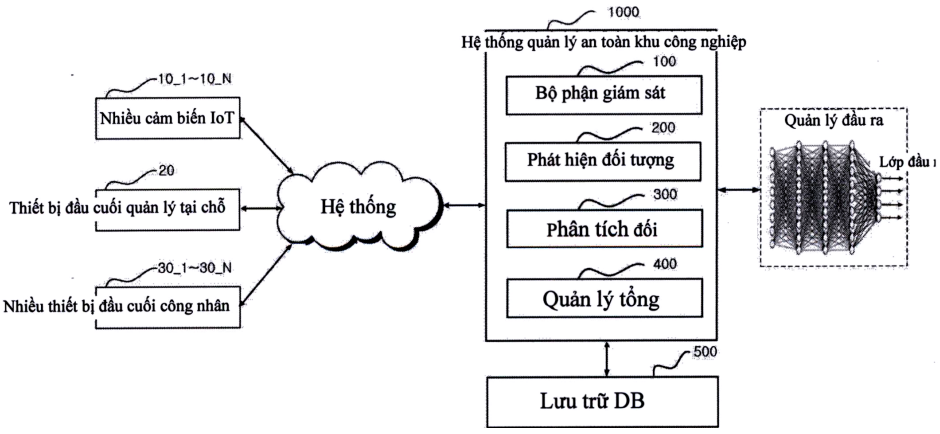


(11) **117388 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03261**
(22) 06/05/2024
(30) 10-2024-0052741 19/04/2024 KR
(51) ***G06Q 50/00***; *G06Q 50/08; G06Q 50/04*
(71) **SAFETY MANAGE CONSULTING CO., LTD.** (KR)
2F, 270, Gumalli-ro, Icheon-si, Gyeonggi-do, 17378 Republic of Korea
(72) Sungjoon PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA TAI NẠN AN TOÀN KHU CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý biện pháp phòng ngừa tai nạn an toàn khu công nghiệp, cụ thể hơn là mức độ rủi ro của loại rủi ro tai nạn của kết cấu xây dựng được đánh giá dựa trên dữ liệu đo lường quản lý an toàn và thực hiện kiểm tra biện pháp phòng ngừa từng bước theo mức độ rủi ro nhằm ngăn ngừa tai nạn an toàn tại các khu công nghiệp. Để đạt được mục đích này, hệ thống quản lý biện pháp phòng ngừa tai nạn an toàn khu công nghiệp sử dụng nhiều cảm biến loT được gắn và lắp đặt tại các vị trí cụ thể của kết cấu công trình, bộ phận thu thập dữ liệu thu thập dữ liệu đo lường quản lý an toàn cho kết cấu công trình, dữ liệu đo lường quản lý an toàn và đơn vị xác định mục tiêu xác định công trình xây dựng là mục tiêu giám sát chính xác và mục tiêu giám sát chung dựa trên sự tương ứng giữa xác định hư hỏng và phạm vi đo lường, đồng thời khi công trình xây dựng được xác định là mục tiêu giám sát chính xác, dịch vụ quản lý an toàn sẽ được cung cấp cho thiết bị đầu cuối của người quản lý địa điểm dựa trên giá trị đầu ra bằng cách áp dụng dữ liệu đặc tính thời gian thực được chọn theo thông tin tình hình hiện trường từ đơn vị phản hồi yêu cầu và dữ liệu đo lường quản lý an toàn nhận thông tin tình hình hiện trường theo yêu cầu tới hệ thống trí tuệ nhân tạo dựa trên mô hình đánh giá rủi ro bao gồm bộ phận quản lý tích hợp đánh giá mức độ rủi ro đối với từng loại rủi ro tai nạn.

Fig. 1

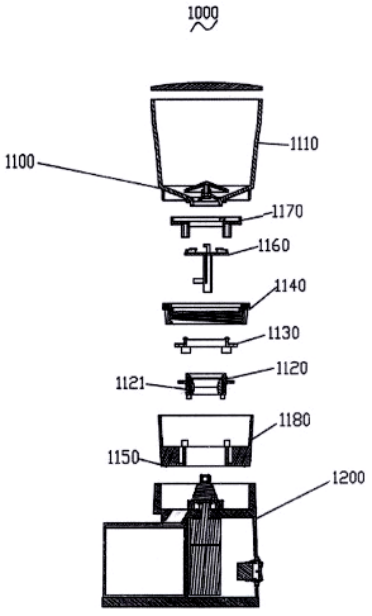


(11) **117389 A**
(21) **1-2024-03562**
(22) 01/12/2023
(30) 202310843285.4 11/07/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 17/05/2024
(86) PCT/CN2023/135754 01/12/2023
(87) WO2025/010926 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2024
(51) ***A47J 42/12**; A47J 42/18*

(75) 1. **SHI XU** (CN)
Floor 3-4, Building 7, No.1 Zheng 'an Road, West District, Zhongshan, Guangdong 528400 China.
2. **JINE JIANG** (CN)
Floor 3-4, Building 7, No.1 Zheng 'an Road, West District, Zhongshan, Guangdong 528400 China
(74) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(54) **MỘT LOẠI HỘP ĐỰNG MÁY XAY CÀ PHÊ, MÁY XAY CÀ PHÊ VÀ MÁY PHA CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng máy xay cà phê, máy xay cà phê và máy pha cà phê, trong đó hộp đựng máy xay cà phê bao gồm thân cốc và đĩa nghiền, đĩa nghiền này là một cấu trúc rỗng, thành trong của đĩa nghiền được trang bị các gân nghiền, phần dưới thân cốc được trang bị bộ phận kết nối, bộ phận kết nối này được cố định dưới thân cốc, đĩa nghiền này được kết nối cố định với bộ phận kết nối này. Máy xay cà phê bao gồm thân chính của máy xay cà phê và hộp đựng máy xay cà phê, phần dưới của hộp đựng máy xay cà phê được nối với thân chính của máy xay cà phê và được kết nối có thể tháo rời với thân chính của máy xay cà phê.

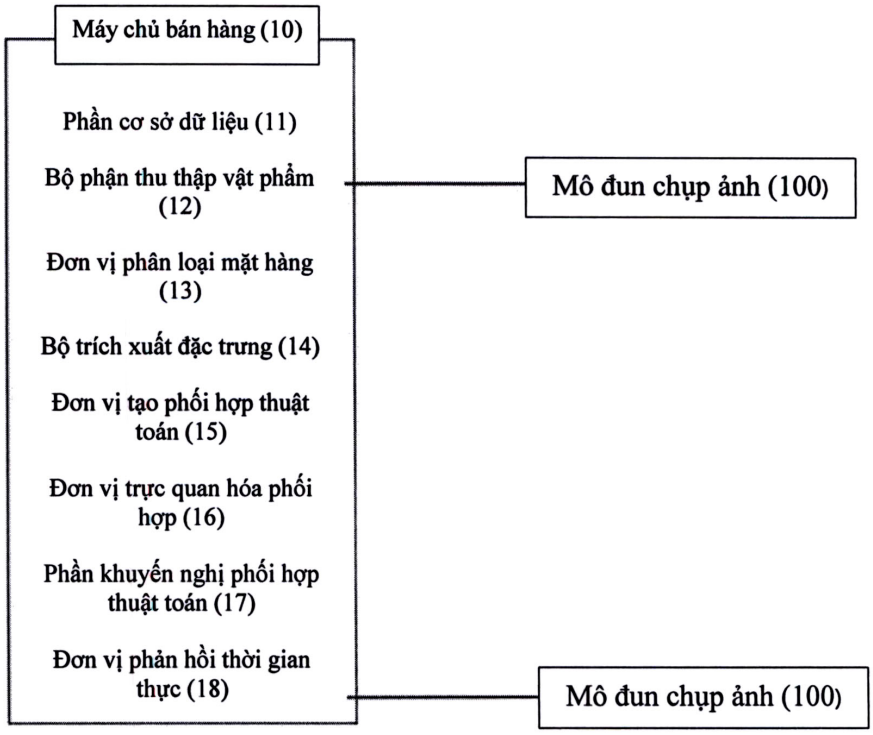


Hình 1

(11) **117390 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03627**
(22) 21/05/2024
(30) 10-2024-0050932 16/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2024
(51) ***G06Q 30/00***
(71) **IOXIT-IZI** (KR)
201ho, 104, Dongil-ro, Uijeongbu-si, Gyeonggi-do, 11725, Republic of Korea
(72) Park Sangsoon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG BÁN HÀNG TRỰC TUYẾN PHỐI HỢP TÙY CHỈNH CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bán hàng trực tuyến phối hợp tùy chỉnh của người tiêu dùng để bán hàng bằng cách phối hợp tùy chỉnh của người tiêu dùng bằng cách chụp ảnh các mặt hàng quần áo và phối hợp tùy chỉnh bằng cách sử dụng mô đun chụp ảnh.

Fig. 1



(11) **117391 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03841**
(22) 27/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/09/2025
(51) ***G16H 40/00**; A61B 5/024*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Thái (VN)
(54) **HỆ THỐNG THEO DÕI SỨC KHỎE TIM MẠCH TÍCH HỢP INTERNET VẠN VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống theo dõi sức khỏe tim mạch tích hợp internet vạn vật bao gồm: i) nhiều cảm biến theo dõi sức khỏe tim mạch tích hợp IOT được đeo trên bệnh nhân để lấy dữ liệu điện tim thu được từ bệnh nhân; trong đó còn bao gồm cảm biến gia tốc; ii) cổng kết nối được ghép nối và giao tiếp điện tử với cảm biến tích hợp IOT và giao tiếp viễn thông với máy chủ; iii) ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; ít nhất một bộ vi xử lý chứa các thông tin được cấu hình để thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: a) xử lý dữ liệu truyền về từ nhiều cảm biến tích hợp IOT theo thời gian thực, và lưu trữ trong bộ lưu trữ dữ liệu; b) so sánh giá trị trên điện tim thu được từ cảm biến tích hợp IOT với giá trị điện tim dự đoán và tái tạo tương ứng lưu trữ trong bộ lưu trữ dữ liệu để xác định tình trạng sức khỏe tim mạch của bệnh nhân theo thời gian thực thông qua mô đun dự đoán và mô đun phát hiện bất thường; và c) thực hiện cảnh báo khi giá trị trên điện tim thu thập từ cảm biến tích hợp IOT tương tự với giá trị bất thường thông qua mô đun cảnh báo; và iii) nhiều thiết bị liên kết với người dùng giao tiếp và nhận thông tin theo dõi sức khỏe hoặc thông tin cảnh báo từ mô đun cảnh báo khi có dấu hiệu bất thường từ máy chủ, và thể hiện cho người dùng.

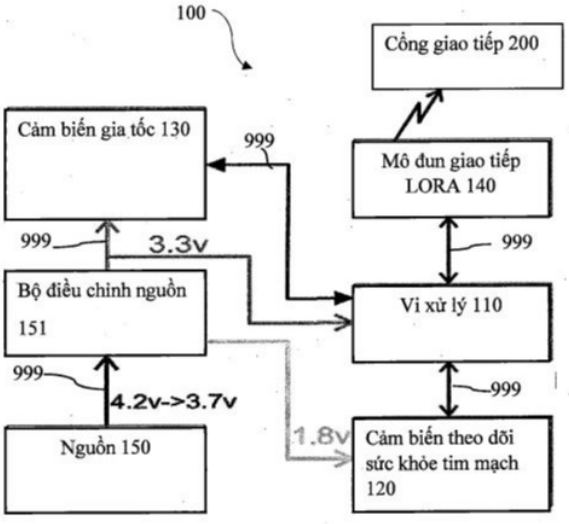


FIG.1

(11) **117392 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03856**
(22) 28/05/2024
(30) 18/642,354 22/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2024
(51) ***G06V 40/16***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI** (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Đức (VN); Nguyễn Thanh Lâm (VN); Vũ Thế Đệ (VN); Trần Việt Tiến (VN); Bùi Đức Toàn (VN); Cáp Thanh Vương (VN); Bùi Hải Hưng (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ SUY NHƯỢC CỦA TÀI XẾ**

(57) Hệ thống phát hiện sự suy nhược của tài xế bao gồm camera trên xe được lắp trên xe. Bộ cảm biến trên xe được tạo cấu hình để phát hiện sự có mặt của cồn trong môi trường xung quanh của người điều khiển xe. Hệ thống tính toán trên xe được lắp vào xe. Hệ thống tính toán trên xe bao gồm bộ xử lý hoặc môđun điều khiển được tạo cấu hình để: truyền thông với công cụ trí tuệ nhân tạo, nhận dữ liệu hình ảnh từ camera, nhận dữ liệu hơi cồn trong môi trường từ bộ cảm biến trên xe, và cung cấp dữ liệu hình ảnh và dữ liệu hơi cồn trong môi trường cho công cụ trí tuệ nhân tạo. Trí tuệ nhân tạo được tạo cấu hình để: phát hiện xem mắt của người điều khiển xe có cho thấy sự suy nhược trong khi lái xe hay không, và xác định xem sự có mặt của cồn trong môi trường xung quanh có phải phát ra từ hành khách trên xe không phải là người điều khiển xe hay không.

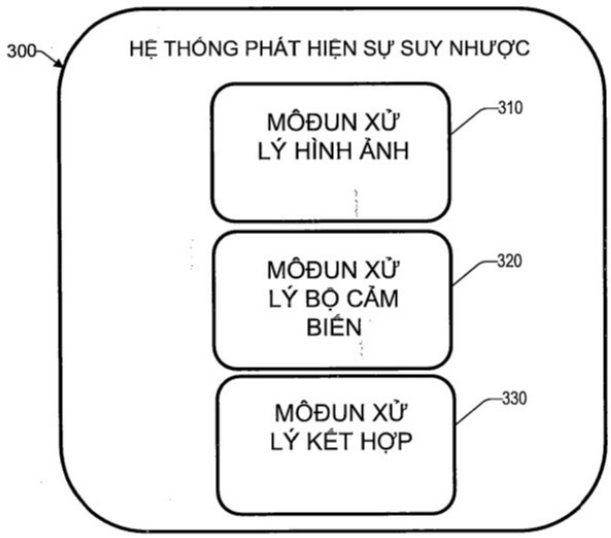
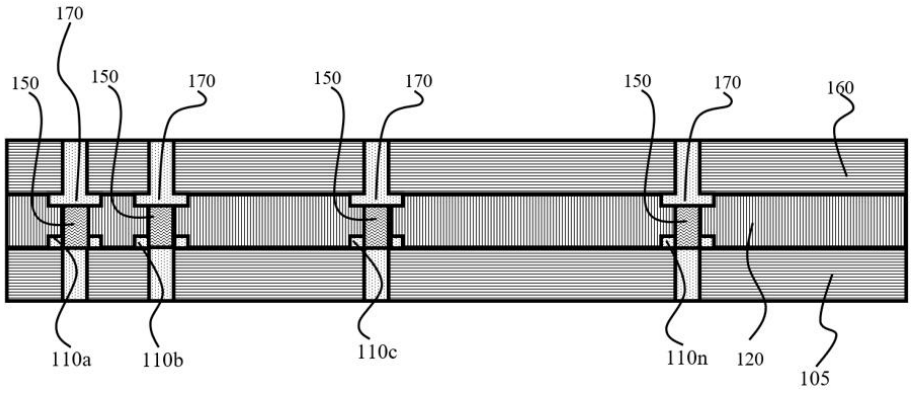


FIG. 3

(11) **117393 A**
(21) **1-2024-03895**
(22) 12/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 29/05/2024
(86) PCT/US2022/052505 12/12/2022
(87) WO2024/129054 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024
(51) ***G01R 3/00****; H05K 3/46; H05K 3/40; H01R 12/52; H05K 3/00*
(71) **HARBOR ELECTRONICS, INC.** (US)
3021 Kenneth Street, Santa Clara, CA 95054, USA
(72) RAMIREZ, Sergio (US); NORRIS, Benjamin (US); DIEHL, Paul (US); CUDA, Chris (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GẮN BẢNG MẠCH ĐIỆN TỬ VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để gắn hai bảng mạch điện tử, ví dụ, PCB kiểm nghiệm và biến áp không gian, bao gồm hàn dính chất tẩm trước vào nhựa và phim mylar vào PCB kiểm nghiệm; khoan laze các lỗ thông trong chất tẩm trước vào nhựa và phim mylar sao cho các lỗ được căn thẳng trên một mặt của chất tẩm trước vào nhựa với các miếng đệm chụp kết nối trên PCB kiểm nghiệm và được căn thẳng (sau khi gắn) trên mặt còn lại của chất tẩm trước vào nhựa với các miếng đệm chụp kết nối trên biến áp không gian; đổ đầy các lỗ thông bằng bột nhão thiêu kết; đặt xử lý bằng áp suất để tháo bỏ khí, các bong bóng, và khoảng trống khỏi bột nhão thiêu kết; tháo bỏ phim mylar; và sử dụng chu trình ép cán để gắn biến áp không gian với chất tẩm trước vào nhựa.

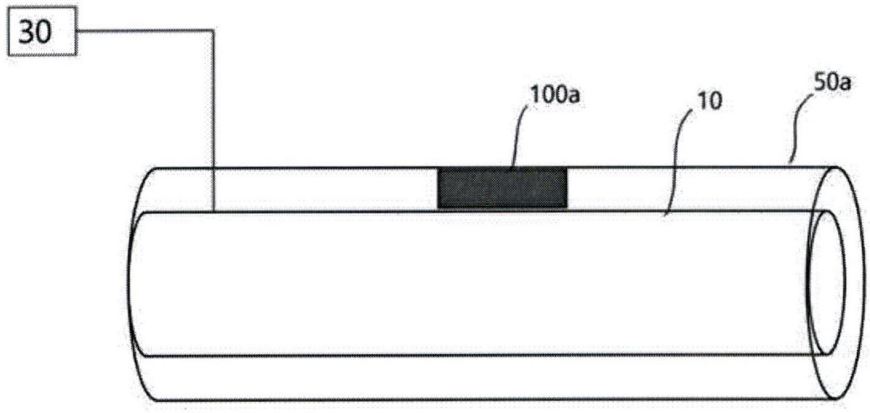


(11) **117394 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03907**
(22) 29/05/2024
(30) 10-2024-0046418 05/04/2024 KR
(51) ***F16L 53/00***; *F16L 53/30; E03B 7/10*
(71) **PARK, CHANG SOO** (KR)
Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) PARK, Chang Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) CẤU TRÚC ĐƯỜNG ỐNG ĐỂ CHỐNG ĐÓNG BĂNG VÀ VỠ

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đường ống để chống đóng băng và vỡ, cấu trúc này được thiết kế với mô đun chống đóng băng, mô đun nguồn điện, mô đun đo nhiệt độ và mô đun điều khiển để chống đóng băng và vỡ các đường ống mà chất lỏng chảy qua.

Fig. 1

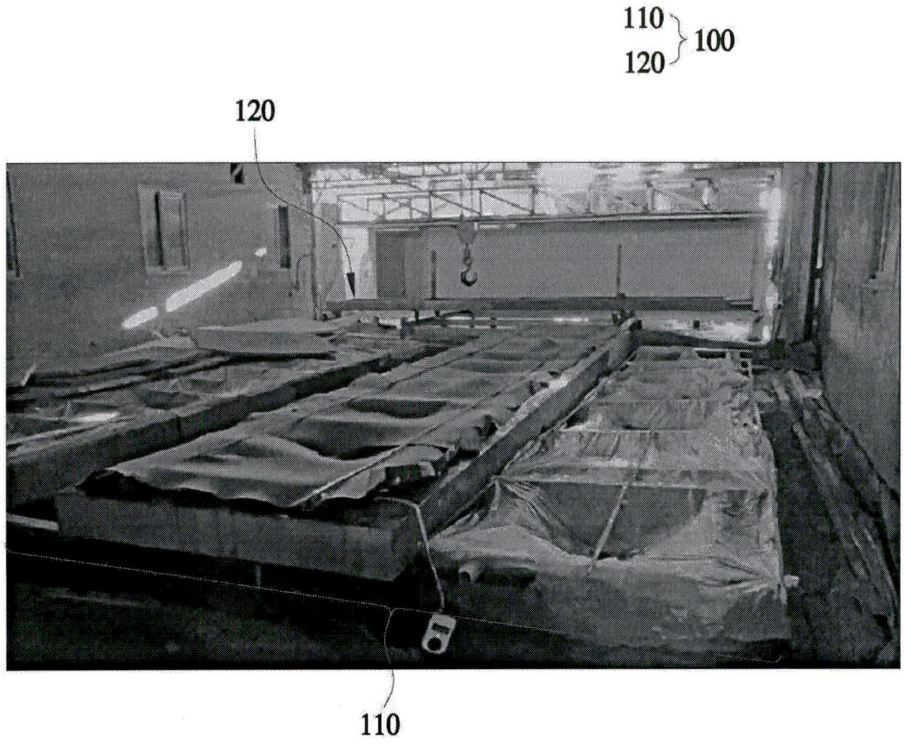


(11) **117395 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03925**
(22) 29/05/2024
(30) 10-2024-0044563 02/04/2024 KR
(51) ***B05C 7/00***; *B05C 9/00*
(75) **HYO SUNG NAM** (KR)
209-1204, 35, Jungang-ro, Majang-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do, 17387 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG SƠN BAO GỒM THIẾT BỊ TIỀN XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sơn bao gồm thiết bị tiền xử lý, trong đó hệ thống này bao gồm bộ phận làm sạch để làm sạch vật thể được sơn, bộ phận làm khô được nối với bộ phận làm sạch và làm khô vật thể đã được làm sạch bằng không khí nóng, và thiết bị sơn được kết nối với thiết bị tiền xử lý và phun vật liệu sơn lên bề mặt vật thể sơn và thiết bị chuyển giao được đặt giữa thiết bị tiền xử lý và thiết bị sơn và cho phép vật thể sơn được chuyển từ quá trình tiền xử lý, thiết bị sơn ở trạng thái được kết nối có thể được bố trí, thiết bị tiền xử lý bao gồm thiết bị làm khô để làm khô vật được sơn kết nối với thiết bị sơn.

Fig. 1a

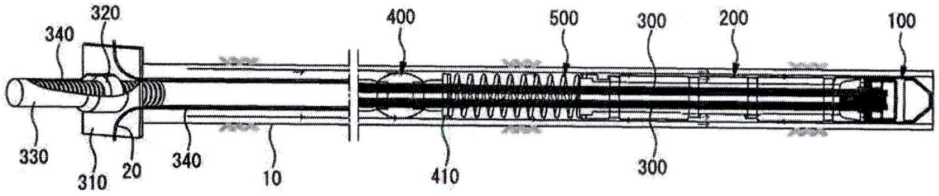


(11) **117396 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-03926**
(22) 29/05/2024
(30) 10-2024-0052543 19/04/2024 KR
(51) ***E02D 29/02***
(75) **NAM SEOB KIM** (KR)
703-404, 111, Segye-ro, Wonju-si, Gangwon-do, 26460 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **NEO CỐ ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TƯỜNG CHẮN SỬ DỤNG NEO CỐ ĐỊNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến neo cố định bằng lò xo nén dạng bầu bao gồm thiết bị cố định được lắp vào lỗ khoan, ống bấm để tạo áp lực để mở rộng lỗ khoan bằng cách kéo thiết bị cố định ra và thiết bị cố định xuyên qua ống bấm, bộ phận căng được kết nối để kéo bộ phận căng, bộ đóng gói được lắp trên bộ phận căng và cố định vào lỗ khoan bằng vật liệu phun, và bộ phận áp lực được hỗ trợ bởi bộ đóng gói để ép đàn hồi vào ống bấm theo hướng của vật cố định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thi công tường chắn sử dụng neo cố định này.

Fig. 1



(11) **117397 A**
(21) **1-2024-04033**
(22) 28/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 03/06/2024
(86) PCT/CN2022/122286 28/09/2022
(87) WO2024/065316 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2024
(51) ***G09F 9/30****; G09G 3/00*
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd, Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
(72) LIN, Xinqi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị, gồm có bảng hiển thị, lớp đỡ thứ nhất, lớp đỡ thứ hai và lớp liên kết. Bảng hiển thị bao gồm phần có thể uốn. Lớp đỡ thứ hai bao gồm nhiều dải đỡ, mà được sắp xếp ở các khoảng cách, trong đó có khe hở thứ nhất giữa mỗi hai dải đỡ liền kề trong số nhiều dải đỡ. Lớp liên kết bao gồm nhiều phần thứ nhất, mà được sắp xếp ở các khoảng cách, và các phần liên kết, trong đó có khe hở thứ hai giữa mỗi hai phần thứ nhất liền kề trong số nhiều phần thứ nhất; khe hở thứ hai nối thông với khe hở thứ nhất; và các phần liên kết mà liên kết nhiều phần thứ nhất, sao cho nhiều phần thứ nhất được liên kết bởi các phần liên kết.

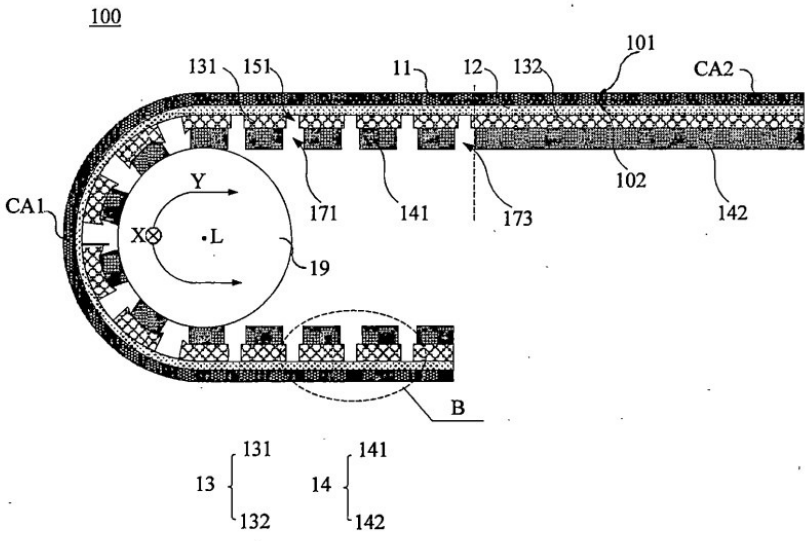


Fig.2

(11) **117398 A**
(21) **1-2024-04302**
(22) 23/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2024
(86) PCT/JP2022/047764 23/12/2022
(87) WO2024/134910 A1 27/06/2024
(51) ***B65D 41/47****; B65D 51/24*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) MATSUTAKE Naoto (JP); AKIYAMA Takashi (JP); KOBAYASHI Toshiya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp (10) được tạo thành từ kim loại và bao gồm bộ phận bề mặt trên (1) có hình dạng tròn và bộ phận rìa (2) kéo dài xuống dưới từ bộ phận bề mặt trên (1). Bộ phận bề mặt trên (1) bao gồm phần nhô ra (3) có hình dạng xoắn ốc.

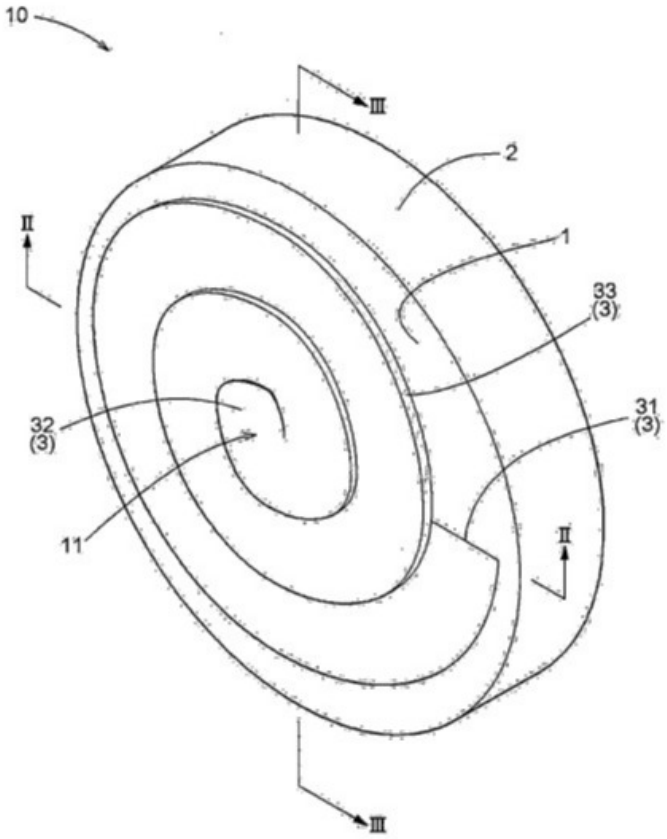
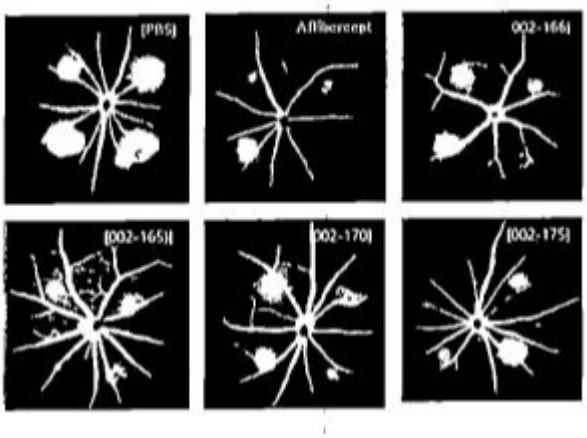


FIG. 1

(11) **117399 A**
(21) **1-2024-04353**
(22) 29/11/2022
(30) 10-2021-0178126 13/12/2021 KR
10-2022-0119589 21/09/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2024
(86) PCT/KR2022/019093 29/11/2022
(87) WO2023/113300 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024
(51) ***A61K 38/08**; C07K 7/06; A61P 27/02*
(71) **EYEBIOKOREA, INC.** (KR)
2F, 81 Jinsa-ro 83beon-gil Busanjin-gu Busan 47397, Korea
(72) AHN, Byul Nim (KR); CHO, Yunseok (KR)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA ĐIỂM VÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng ngừa hoặc điều trị bệnh thoái hóa điểm vàng, chứa peptit mới. Cụ thể là, vì peptit theo sáng chế có tác dụng ưu việt trong việc ức chế quá trình tân mạch hắc mạc, nguyên nhân chính gây thoái hóa điểm vàng, đồng thời thể hiện tính ổn định và khả năng hòa tan ưu việt, nên peptit có thể được phát triển như một tác nhân điều trị ưu việt cho bệnh thoái hóa điểm vàng.

Fig. 1



(11) **117400 A**
(21) **1-2024-04356**
(22) 01/12/2022
(30) 63/284,878 01/12/2021 US
63/382,626 07/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2024
(86) PCT/US2022/080735 01/12/2022
(87) WO2023/102468 08/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025

(51) ***A01N 63/20****; C12N 1/20; A01C 1/06*

(71) **NEWLEAF SYMBIOTICS, INC.** (US)
1005 North Warson Road, BRDG Park, St. Louis, Missouri 63132, United States of America

(72) BREAKFIELD, Natalie (US); VOGAN, Patrick (US); BRYANT, Doug (US); KEROVUO, Janne (US); JACK, Allison (US); HADDOX, Ashley (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

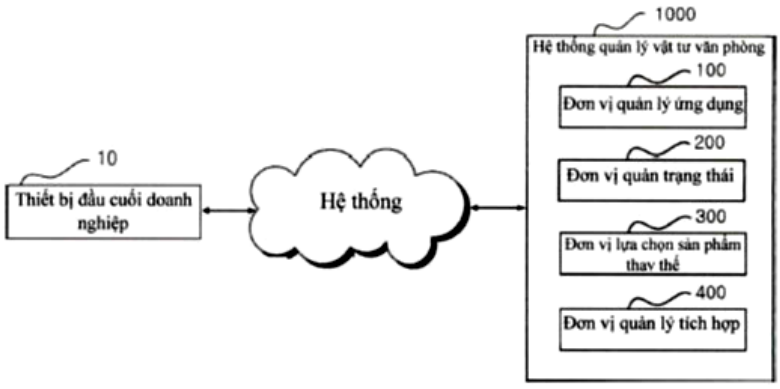
(54) **CHỦNG VI KHUẨN METHYLOBACTERIUM VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG NĂNG SUẤT CỦA THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất các chủng vi khuẩn *Methylobacterium* tăng cường sự sinh trưởng sớm của thực vật, cải thiện sức sống nhân giống/cấy ghép, tăng hấp thu dinh dưỡng, cải thiện sự thiết lập thế đứng, cải thiện khả năng chống chịu các điều kiện áp lực, và/hoặc tăng khả năng sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật.

(11) **117401 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-04357**
(22) 13/06/2024
(30) 10-2024-0043947 01/04/2024 KR
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10*
(71) **JSHUB CO., LTD.** (KR)
Room 503, 66, Daehwa-ro 106beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon, 34365 Republic of Korea
(72) Jin Yong PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VẬT TƯ VĂN PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý vật tư văn phòng và cụ thể hơn là hệ thống quản lý vật tư văn phòng có thể phân bổ nội dung quảng cáo tương ứng với danh sách các sản phẩm thay thế được chọn theo trạng thái tồn kho của từng mặt hàng vật tư văn phòng cho khu vực quảng cáo của trang trung tâm mua sắm được thiết kế riêng cho công ty. Với mục đích này, hệ thống quản lý vật tư văn phòng nhận thông tin đặt hàng vật tư văn phòng từ thiết bị đầu cuối kinh doanh thông qua dịch vụ quản lý vật tư văn phòng và tạo danh sách ứng dụng. Dựa trên tình trạng tồn kho của vật tư văn phòng đã đăng ký, trạng thái tồn kho của từng mặt hàng đối với danh sách ứng dụng được cung cấp. Bộ phận quản lý trạng thái kiểm tra, bộ phận lựa chọn sản phẩm thay thế chọn danh sách các sản phẩm thay thế từ trạng thái tồn kho của vật tư văn phòng đã đăng ký dựa trên chức năng và giá cả được xác định bằng cách kiểm tra vật tư văn phòng mục tiêu đã hết hàng từ danh sách ứng dụng và hàng tồn kho cho từng danh sách ứng dụng và các mục trên bao gồm một đơn vị quản lý tích hợp tạo ra trang trung tâm mua sắm tùy chỉnh cho doanh nghiệp có khả năng thanh toán dựa trên trạng thái, trong đó đơn vị quản lý tích hợp phân bổ nội dung quảng cáo tương ứng với sản phẩm thay thế danh sách vào khu vực quảng cáo của trang trung tâm mua sắm dành riêng cho doanh nghiệp và cung cấp nó cho thiết bị đầu cuối kinh doanh.

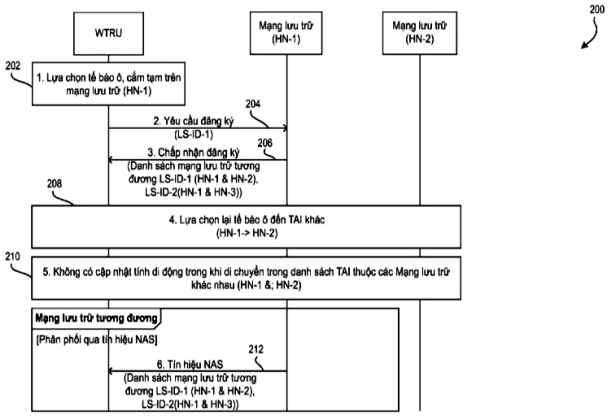
Fig. 1



(11) **117402 A**
(21) **1-2024-04670**
(22) 27/01/2023
(30) 63/303,808 27/01/2022 US
63/390,765 20/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2024
(86) PCT/US2023/011747 27/01/2023
(87) WO2023/147059 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2024
(51) ***H04W 48/18****; H04W 60/00; H04W 48/20*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Anuj SETHI (GB); Guanzhou WANG (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY

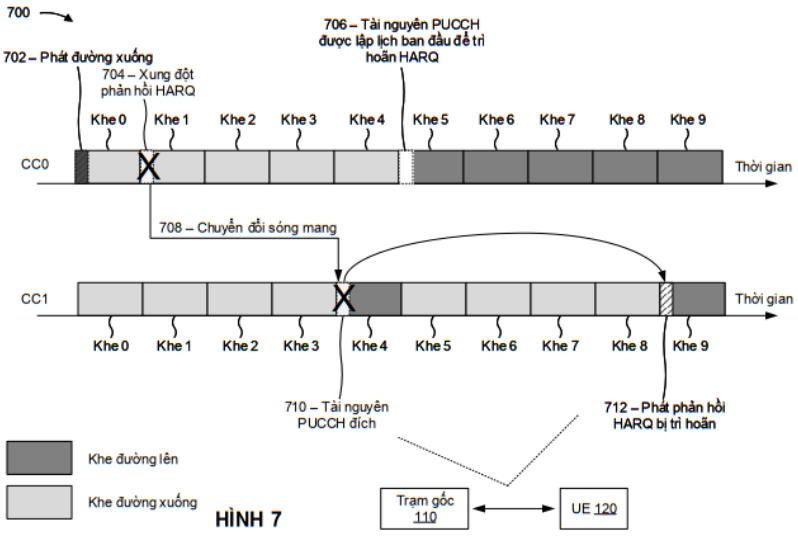
(57) Bộ thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ. WTRU có thể được tạo cấu hình để gửi yêu cầu đăng ký từ mạng lưu trữ. Yêu cầu đăng ký có thể cho biết ít nhất một dịch vụ cục bộ. WTRU có thể nhận danh sách các mạng lưu trữ tương đương của ít nhất một dịch vụ cục bộ và danh sách thông tin nhận dạng khu vực theo dõi (TAI) chung cho danh sách các mạng lưu trữ tương đương của ít nhất một dịch vụ cục bộ. WTRU có thể lựa chọn lại giữa các tế bào ô tương ứng với các mạng lưu trữ tương đương từ danh sách các mạng lưu trữ tương đương mà không thực hiện cập nhật vị trí dựa trên các tế bào được liên kết với danh sách thông tin nhận dạng khu vực theo dõi chung. WTRU có thể nhận thông báo chấp nhận đăng ký. Thông báo chấp nhận đăng ký có thể bao gồm danh sách các mạng lưu trữ tương đương của ít nhất một dịch vụ cục bộ và danh sách thông tin nhận dạng khu vực theo dõi chung cho danh sách các mạng lưu trữ tương đương của ít nhất một dịch vụ cục bộ.



HÌNH 2A

(11) **117403 A**
(21) **1-2024-04888**
(22) 19/12/2022
(30) 18/067,486 16/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2024
(86) PCT/US2022/081933 19/12/2022
(87) WO2023/133030 A1 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2025
(51) ***H04L 1/1829***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) DIMOU, Konstantinos (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế này cung cấp các hệ thống, phương pháp và máy cho phản hồi yêu cầu lặp tự động lai (HARQ) bị trì hoãn cho quá trình chuyển đổi sóng mang. Một số khía cạnh được mô tả trong tài liệu này cho phép thiết bị người dùng (UE) phát, đánh rớt hoặc kìm hãm không cho phát hoặc tổ hợp của chúng, phản hồi HARQ bị trì hoãn trong các tình huống truyền thông khác nhau liên quan đến việc sử dụng quá trình chuyển đổi sóng mang. UE được bật để tiếp tục trì hoãn phản hồi HARQ bị trì hoãn, đánh rớt phản hồi HARQ bị trì hoãn, phát phản hồi HARQ không bị trì hoãn, đánh rớt phản hồi tất cả HARQ hoặc xử lý phản hồi HARQ bị trì hoãn bằng cách sử dụng kỹ thuật khác được mô tả trong tài liệu này mà trong đó việc chuyển đổi sóng mang được tạo cấu hình cho UE.



HÌNH 7

(11) **117404 A**
(21) **1-2024-04895**
(22) 23/12/2022
(30) 63/266,623 10/01/2022 US
18/145,399 22/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2024
(86) PCT/US2022/053966 23/12/2022
(87) WO2023/132951 A1 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2025
(51) ***H04N 19/13****; H04N 19/184; H04N 19/42; H04N 19/14*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) DONG, Jie (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy để giải mã dữ liệu video. Bộ giải mã video được tạo cấu hình để thu các giá trị bin theo mô hình ngữ cảnh, trong đó, mô hình ngữ cảnh bao gồm một hoặc nhiều trạng thái xác suất và các giá trị bin tương ứng với một hoặc nhiều phần tử cú pháp của dữ liệu video; xác định giá trị dịch chuyển thứ nhất dựa trên các giá trị bin thu được; xác định giá trị dịch chuyển thứ hai dựa trên các giá trị bin thu được; cập nhật biến trạng thái thứ nhất dựa trên giá trị dịch chuyển thứ nhất; cập nhật biến trạng thái thứ hai dựa trên giá trị dịch chuyển thứ hai; xác định, để bin tiếp theo được giải mã, trạng thái xác suất cho mô hình ngữ cảnh dựa trên biến trạng thái thứ nhất và biến trạng thái thứ hai; giải mã theo ngữ cảnh bin tiếp theo sẽ được giải mã dựa trên trạng thái xác suất; và xác định các giá trị cho một hoặc nhiều phần tử cú pháp dựa trên các giá trị bin thu được và giá trị bin tiếp theo được giải mã theo ngữ cảnh.


600
THU CÁC GIÁ TRỊ BIN THEO MÔ HÌNH NGỮ CẢNH, TRONG ĐÓ, MÔ HÌNH NGỮ CẢNH BAO GỒM MỘT HOẶC NHIỀU TRẠNG THÁI XÁC SUẤT VÀ CÁC GIÁ TRỊ BIN TƯƠNG ỨNG VỚI MỘT HOẶC NHIỀU PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỦA DỮ LIỆU VIDEO
602
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DỊCH CHUYỂN THỨ NHẤT DỰA TRÊN CÁC GIÁ TRỊ BIN THU ĐƯỢC
604
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DỊCH CHUYỂN THỨ HAI DỰA TRÊN CÁC GIÁ TRỊ BIN THU ĐƯỢC
606
CẬP NHẬT BIẾN TRẠNG THÁI THỨ NHẤT DỰA TRÊN GIÁ TRỊ DỊCH CHUYỂN THỨ NHẤT
608
CẬP NHẬT BIẾN TRẠNG THÁI THỨ HAI DỰA TRÊN GIÁ TRỊ DỊCH CHUYỂN THỨ HAI
610
XÁC ĐỊNH, ĐỐI VỚI BIN TIẾP THEO ĐƯỢC GIẢI MÃ, TRẠNG THÁI XÁC SUẤT CHO MÔ HÌNH NGỮ CẢNH DỰA TRÊN BIẾN TRẠNG THÁI THỨ NHẤT VÀ BIẾN TRẠNG THÁI THỨ HAI
612
GIẢI MÃ THEO NGỮ CẢNH BIN TIẾP THEO SẼ ĐƯỢC GIẢI MÃ DỰA TRÊN TRẠNG THÁI XÁC SUẤT
614
XÁC ĐỊNH CÁC GIÁ TRỊ CHO MỘT HOẶC NHIỀU PHẦN TỬ CÚ PHÁP DỰA TRÊN CÁC GIÁ TRỊ BIN THU ĐƯỢC VÀ GIÁ TRỊ BIN TIẾP THEO ĐƯỢC GIẢI MÃ THEO NGỮ CẢNH

HÌNH 12

(11) **117405 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-04936**
(22) 04/07/2024
(30) 63/512,829 10/07/2023 US
18/628,146 05/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2024
(51) ***G06F 1/16****; G01K 1/20; G01K 17/00*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) John P Bergen (US); Vincenzo Costanza (IT)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ BỘ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ và bộ cảm biến nhiệt độ xung quanh ở trong vỏ. Bộ cảm biến nhiệt độ xung quanh có thể có bộ cảm biến nhiệt độ, bộ cảm biến thông lượng nhiệt, và nguồn nhiệt. Nguồn nhiệt có thể làm nóng bộ cảm biến thông lượng nhiệt, và nhiệt độ xung quanh có thể được xác định dựa vào các kết quả do từ bộ cảm biến nhiệt độ và bộ cảm biến thông lượng nhiệt. Nếu các bộ cảm biến nhiệt độ và/hoặc các bộ cảm biến thông lượng nhiệt bổ sung được đưa vào trong bộ cảm biến nhiệt độ xung quanh, thì nhiệt độ xung quanh có thể được xác định trực tiếp dựa vào thông lượng nhiệt và các mức chênh lệch nhiệt độ giữa các bộ cảm biến. Theo phương án khác, bộ cảm biến thông lượng nhiệt có thể đo mức tăng lên của thông lượng nhiệt, và hệ mạch điều khiển có thể điều chỉnh hệ số đối lưu theo mức tăng lên của thông lượng nhiệt. Sau đó nhiệt độ xung quanh có thể được xác định dựa vào hệ số đối lưu. Thay vì làm nóng bộ cảm biến thông lượng nhiệt, bộ cảm biến thông lượng nhiệt có thể được làm mát để xác định nhiệt độ xung quanh.

(11) **117406 A**
(21) **1-2024-04987**
(22) 07/12/2022
(30) 2021-198835 07/12/2021 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/JP2022/045190 07/12/2022
(87) WO2023/106352 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***C12P 7/22****; C12N 1/21; C12N 15/31*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) KANEDA, Jitsuro (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT THƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NĂNG SUẤT CỦA HỢP CHẤT THƠM

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hiệu quả hợp chất thơm bằng cách sử dụng tế bào được biến nạp. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất thơm hoặc muối của chúng và phương pháp cải thiện năng suất của hợp chất thơm hoặc muối của chúng, bao gồm bước nuôi cấy tế bào được biến nạp với chức năng của chất vận chuyển monocarboxylat bị kìm hãm hoặc xóa bỏ được biểu thị bằng (A) hoặc (B) sau đây: (A) polypeptit bao gồm trình tự axit amin được biểu thị bằng SEQ ID NO: 2, và (B) polypeptit bao gồm trình tự axit amin có độ đồng nhất ít nhất là 90% với trình tự axit amin được biểu thị bằng SEQ ID NO: 2, và có hoạt tính vận chuyển monocarboxylat.

(11) **117407 A**
(21) **1-2024-04988**
(22) 07/12/2022
(30) 2021-198834 07/12/2021 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/JP2022/045189 07/12/2022
(87) WO2023/106351 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***C12N 15/31****; C12P 7/22; C07K 14/34; C12N 1/21*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japa
(72) KANEDA, Jitsuro (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT THƠM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TẾ BÀO ĐƯỢC BIẾN NẠP VÀ TẾ BÀO ĐƯỢC BIẾN NẠP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất thơm hoặc muối của chúng bằng cách sử dụng tế bào được biến nạp có khả năng tạo ra hợp chất thơm hoặc muối của chúng, và tế bào được biến nạp này. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất thơm hoặc muối của chúng, bao gồm bước nuôi cấy tế bào được biến nạp với sự biểu hiện tăng cường của polypeptit xuyên màng nhiều lần được biểu thị bằng (A) hoặc (B) sau đây: (A) polypeptit bao gồm trình tự axit amin được biểu thị bằng SEQ ID NO: 2, và (B) polypeptit bao gồm trình tự axit amin có độ đồng nhất ít nhất là 76% với trình tự axit amin được biểu thị bằng SEQ ID NO: 2.

(11) **117408 A**
(21) **1-2024-05042**
(22) 14/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/CN2023/075896 14/02/2023
(51) ***A61K 9/48***; *A61K 31/4166*

(71) **HINOVA PHARMACEUTICALS INC.** (CN)
No. 2-3, 4th Floor, RongYao Tower 1, 5 South Keyuan Road, Chengdu, Sichuan 610041, China
(72) Wei, Xing (CN); KUANG, Tongtao (CN); DU, WU (US); JIANG, Lai (CN); Li, Xinghai (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

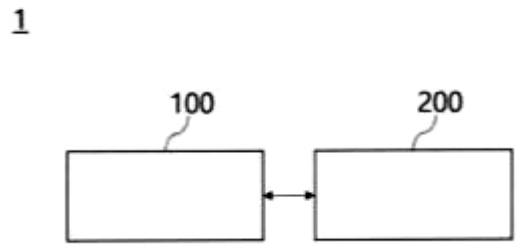
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP QUY MÔ LỚN CỦA VIÊN NANG MỀM HC-1119**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất viên nang mềm HC-1119 trên quy mô công nghiệp lớn, bao gồm các bước sau đây: (1) bào chế vỏ nang; (2) bào chế thành phần trong nang; (3) tạo pelet. Trong sáng chế, quy trình sản xuất được điều chỉnh bằng cách làm tăng hoạt động chân không tĩnh trong quá trình bào chế dung dịch keo, và độ nhớt của dung dịch keo được kiểm soát từ 16.000 CP đến 25.000 CP. Trong khi đó, bước chế độ bảo vệ nitơ được thay đổi trong quá trình bào chế thành phần trong nang, tốc độ quay được điều khiển chính xác, và các tham số thiết bị được điều chỉnh chính xác trong quá trình tạo pelet, do đó quy trình bào chế viên nang mềm HC-1119 có thể đáp ứng nhu cầu sản xuất công nghiệp có quy mô mở rộng, và làm cho viên nang mềm HC-1119 đã bào chế có ít tạp chất hơn và chất lượng tốt hơn, thích hợp cho thực tiễn cũng như phổ biến và áp dụng.

(11) **117409 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-05086**
(22) 09/07/2024
(30) 10-2024-0040413 25/03/2024 KR
(51) ***G06Q 30/00***; *G06Q 50/10; G06Q 30/02*
(71) **IRUDA CREATIVE CO., LTD** (KR)
3rd Floor, 656, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Kim tae ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **NỀN TẢNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỂ SẢN XUẤT QUẢNG CÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến nền tảng trí tuệ nhân tạo để sản xuất quảng cáo trong đó nền tảng này bao gồm thiết bị đầu cuối di động và máy chủ điều khiển nhận thông tin quảng cáo từ thiết bị đầu cuối di động, phân tích thông tin quảng cáo và trích xuất nội dung quảng cáo.

Fig. 1

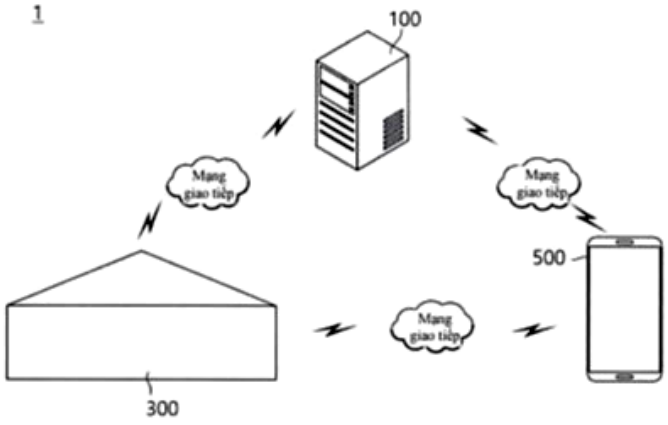


(11) **117410 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-05122**
(22) 10/07/2024
(30) 10-2024-0042840 28/03/2024 KR
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/04*
(71) **EUN GROUP** (KR)
44-15, Bangullae-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Choi Eunjin (KR); Choi Eunsu (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHÀ MÁY THÔNG MINH SẢN XUẤT BÁNH NHÂN THỊT SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

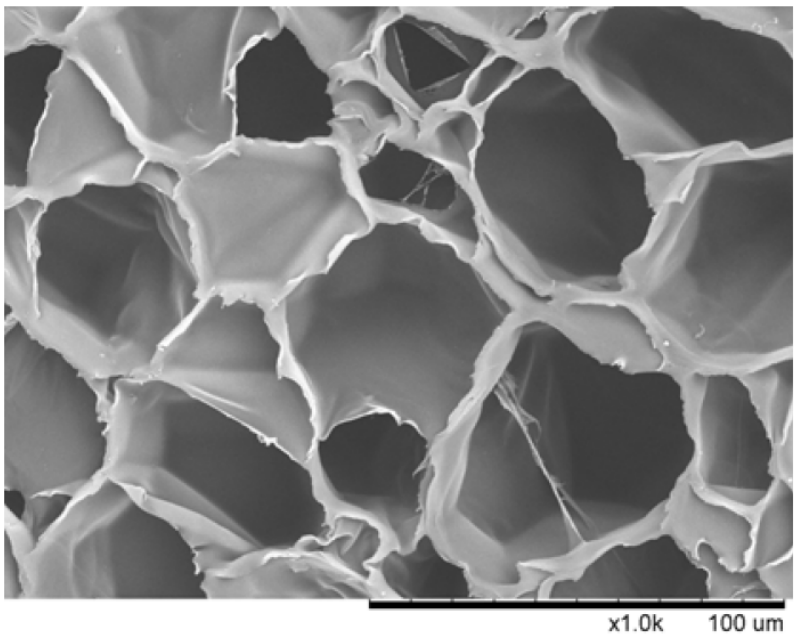
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhà máy thông minh sản xuất bánh nhân thịt sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm máy chủ quản lý từng thiết bị sản xuất bánh nhân thịt.

Fig. 1



(11) **117411 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-05270**
(22) 16/07/2024
(30) 113114348 17/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***C08F 10/06***
(71) **HEYI INTERNATIONAL PACKING MATERIALS CO., LTD.** (TW)
2F., No. 15, Ln. 367, Sec. 1, Yanghu Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326 , Taiwan(R.O.C.)
(72) Tien-Chu CHU (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA TRÊN CƠ SỞ POLYPROPYLEN, BỌT POLYPROPYLEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỌT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa trên cơ sở polypropylen chứa nhựa trên cơ sở polypropylen với lượng 100 phần khối lượng, chất tạo nhân polyme với lượng từ 0,1 đến 5 phần khối lượng, và chất phụ trợ với lượng từ 0 đến 50 phần khối lượng. Chất tạo nhân polyme không tương hợp với nhựa trên cơ sở polypropylen, và điểm nóng chảy của chất tạo nhân polyme cao hơn so với điểm nóng chảy của nhựa trên cơ sở polypropylen. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bọt polypropylen và phương pháp sản xuất bọt polypropylen.



(11) **117412 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-05272**
(22) 17/07/2024
(30) 113113349 10/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2024
(51) ***A47B 88/40***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Hsu-Hong YAO (TW); Mo-Yu ZHANG (TW); Hsuan-Po HUANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU GIỮ ĐỂ GẮN RAY TRƯỢT VÀO GIÁ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ (10) để gắn ray trượt (1) vào giá máy chủ giữa các đầu trước và sau của giá máy chủ bao gồm cụm đỡ sau (2) và cụm đỡ trước (3). Cụm đỡ sau (2) bao gồm ray đỡ sau (22) và bộ phận đẩy (24). Cụm đỡ trước (3) bao gồm ray đỡ trước (31) được đỡ theo kiểu ống lồng trên ray đỡ sau (22), và giá phía trước (32) nối được với đầu trước và ray trượt (1). Ray đỡ trước (31) có chặn đẩy (313) tỳ vào bộ phận đẩy (24). Ray đỡ trước (31) được dịch chuyển về phía sau để thay đổi khoảng cách giữa giá phía trước (32) và đầu sau, và chặn đẩy (32) nén bộ phận đẩy (24) để nối chặt giá phía trước (32) với đầu trước.

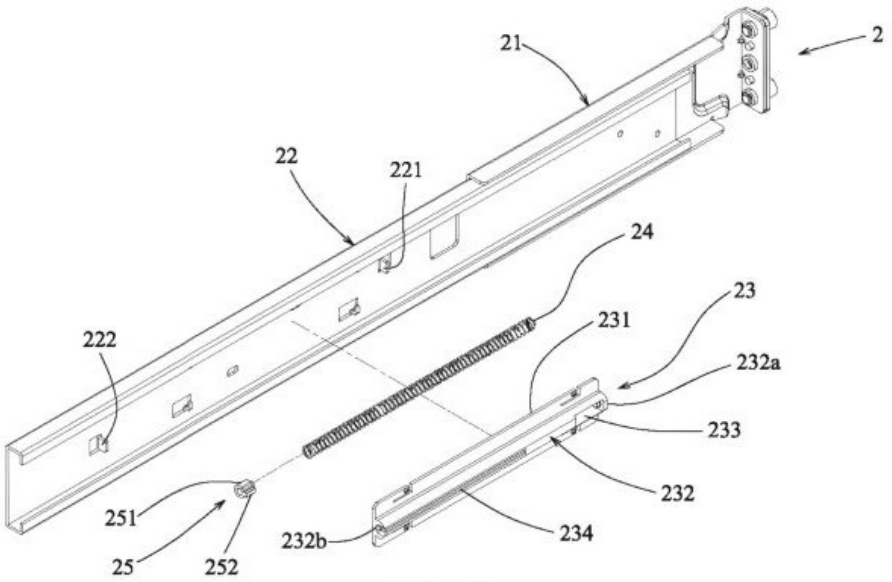


Fig.3

(11) **117413 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-05326**
(22) 18/07/2024
(30) 18/640,312 19/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2024
(51) ***H02K 16/00***
(75) **CHEN, FENG-TIEN** (TW)
NO. 194, ZHONGGONG 2ND RD., XITUN DIST., TAICHUNG CITY, 407, TAIWAN, R.O.C.
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY ĐIỆN QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay (100) bao gồm khung (10), cơ cấu quay (20), stato thứ nhất (30), stato thứ hai (40), và bánh đà (60). Cơ cấu quay (20), cùng với stato thứ nhất (30) và stato thứ hai (40), được chứa trong khung (10). Cơ cấu quay (20) bao gồm rôto (21) và trục (23) được cố định ở phần giữa của rôto (21). Rôto (21) quay bằng cách tương tác điện từ với stato thứ nhất (30) và stato thứ hai (40). Trục (23) quay đồng thời với rôto (21). Bánh đà (60) được nối với trục (23) và được dẫn động bởi trục này. Nhờ đó, máy điện quay (100) có thể hoạt động trong chế độ lưu trữ hoặc giải phóng năng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành máy điện quay (100).

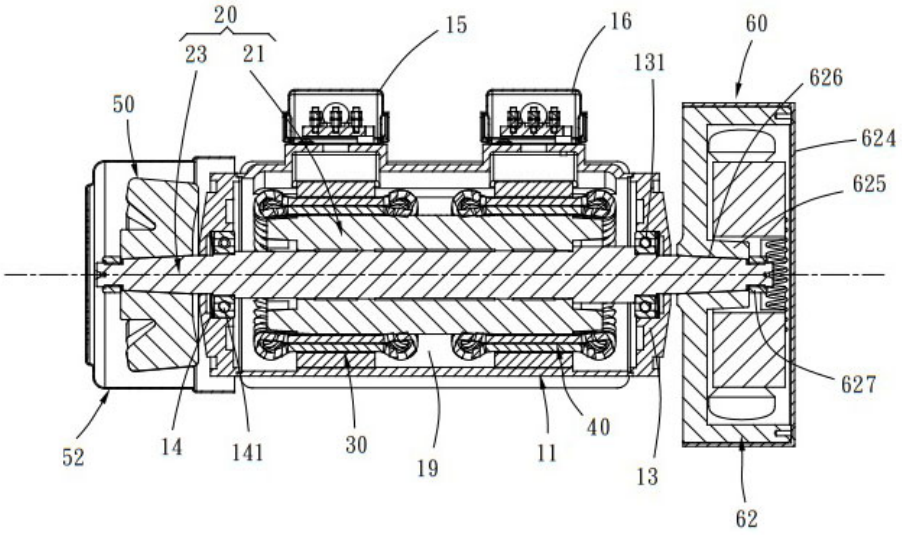


FIG. 2

(11) **117414 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-05327**
(22) 18/07/2024
(30) 18/640,192 19/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2024
(51) ***H02K 7/00***
(75) **CHEN, FENG-TIEN** (TW)
NO. 194, ZHONGGONG 2ND RD., XITUN DIST., TAICHUNG CITY, 407, TAIWAN, R.O.C.
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU BÁNH ĐÀ DÙNG CHO THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bánh đà bao gồm phần thân có dạng đĩa (62), hai chi tiết vít bi (64), và hai khối (63). Chi tiết vít bi (64) bao gồm trục vít (640) và hai đai vít hình cầu (642). Trục vít (640) được chứa trong phần thân có dạng đĩa (62) và có đoạn giữa (645), đoạn trái (646) với các ren xuôi, và đoạn phải (647) với các ren ngược. Một trong số các đai vít hình cầu (642) được vặn vào đoạn trái (646) của trục vít (640), và đai vít hình cầu (642) kia được vặn vào đoạn phải (647) của trục vít (640). Một trong số các khối (63) được nối với các đai vít hình cầu (642) được vặn vào các đoạn trái (646) của các trục vít (640), và khối (63) kia được nối với các đai vít hình cầu (642) được vặn vào các đoạn phải (647) của các trục vít (640).

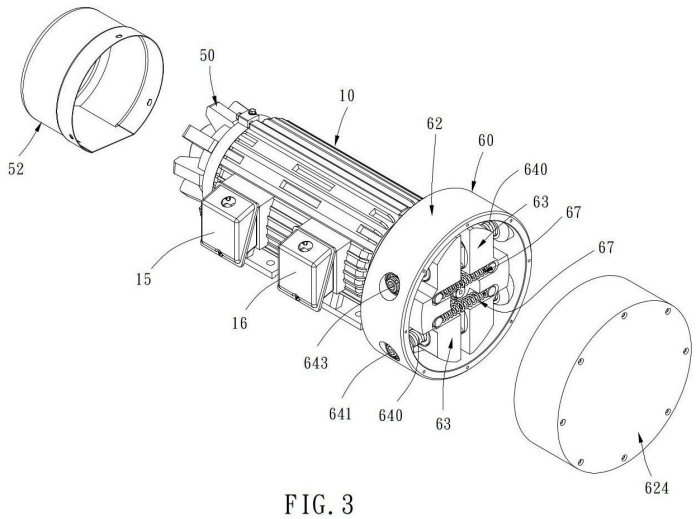
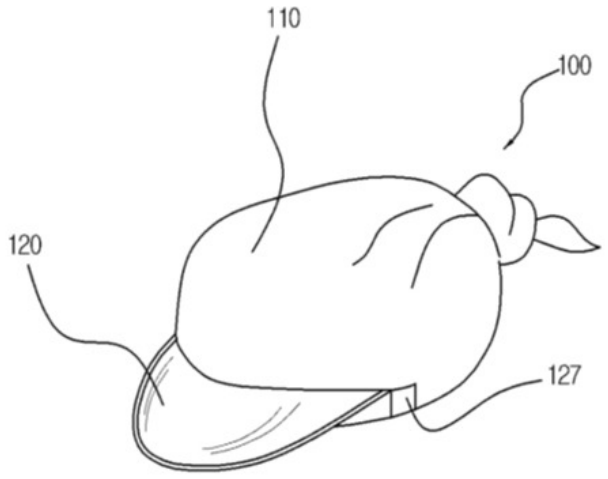


FIG. 3

(11) **117415 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-05337**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2024-0054746 24/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2024
(51) ***A42B 1/04***
(75) **GO, DOYOUNG** (KR)
#505-1004, 6, Gongdo 5-ro, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17560, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MŨ TRÙM ĐẦU CHO PHÉP ĐỘI THEO NHIỀU KIỂU KHÁC NHAU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỘI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MŨ TRÙM ĐẦU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ trùm đầu cho phép đội theo nhiều kiểu khác nhau, tạo ra nhiều kiểu đội khác nhau chỉ với một chiếc mũ trùm đầu, và do đó cho phép người dùng sử dụng mũ trùm đầu để phù hợp với sở thích của họ, và phương pháp đội bằng cách sử dụng mũ trùm đầu này. Sáng chế bộc lộ mũ trùm đầu cho phép đội theo nhiều kiểu khác nhau, bao gồm: mũ trùm đầu bao gồm phần vải chính được tạo thành để quấn quanh đầu và trán, và vành mũ nằm ở trung tâm đường chéo của phần vải chính và được tạo thành để chắn ánh sáng mặt trời; và tấm che mặt được tạo thành để che mặt trước trong khi được gắn và được tháo khỏi mũ trùm đầu bằng phương tiện kết nối, trong đó dựa trên vành mũ, mũ trùm đầu được đội sao cho vành mũ được thay đổi và được đặt ở bên ngoài hoặc bên trong phần vải chính, qua đó cho phép đội theo nhiều kiểu khác nhau.

FIG. 1



(11) **117416 A**
(21) **1-2024-05348**
(22) 12/02/2020
(30) 62/813,136 03/03/2019 US
62/815,293 07/03/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/12/2020
(86) PCT/CN2020/074780 12/02/2020
(87) WO2020/177509 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020
(51) ***H04N 19/60***
(62) 1-2020-07437
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAO, Han (CN); ESENLIK, Semih (TK); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo mã, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp tạo mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm các bước: khi chế độ dự đoán của khối tạo mã hiện hành là dự đoán trong ảnh, và khối tạo mã hiện hành được xử lý bằng cách sử dụng chế độ tạo mã trong phần chia con, xác định liệu độ rộng của khối biến đổi hiện hành có lớn hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất hay không, và liệu độ rộng của khối biến đổi hiện hành có nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ hai hay không, khối biến đổi hiện hành được tương ứng với khối tạo mã hiện hành; khi độ rộng của khối biến đổi hiện hành lớn hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất và độ rộng của khối biến đổi hiện hành nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ hai, thực hiện quy trình biến đổi trên khối biến đổi hiện hành, trong đó trung tâm biến đổi DST (discrete sine transform - biến đổi sin rời rạc) 7 được sử dụng trên biến đổi chiều ngang.

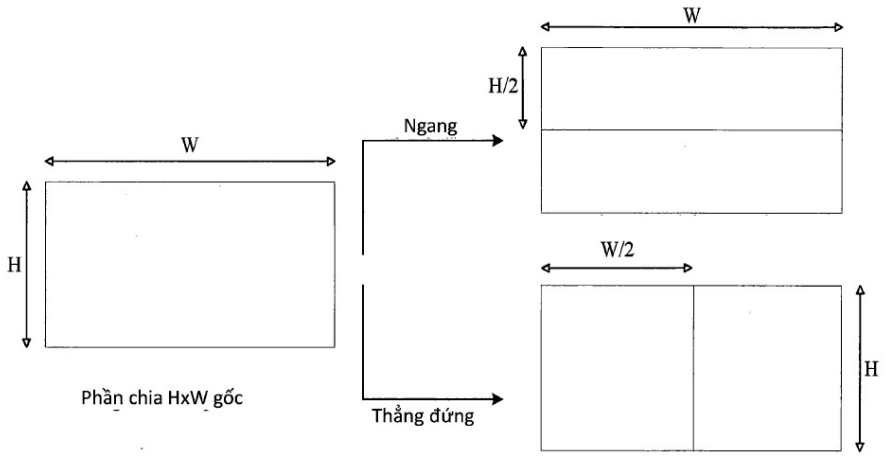


FIG. 6

(11) **117417 A**
(21) **1-2024-05403**
(22) 15/12/2023
(30) 1020220269505 29/12/2022 BR
1020230221084 24/10/2023 BR
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2024
(86) PCT/BR2023/050455 15/12/2023
(87) WO2024/138252 04/07/2024
(51) ***A01N 25/00***; *A01N 47/14; A01N 25/22*

(71) **TECNOMYL BRASIL DISTRIBUIDORA DE PRODUTOS AGRÍCOLAS LTDA.** (BR)
Rua Santos Dumont, 1307, 1º andar, sala 4-A, Centro 85851-040 Foz Iguaçu, PR Brazil
(72) AVILA TORRES, JOSE MARTIN (PY); SILVERO DÍAZ, SALLY DANIELA (PY); SILVERO VELÁZQUEZ, VIVIAN MARÍA (PY)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA NƯỚC Ở DẠNG HUYỀN PHÙ ĐẬM ĐẶC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa nước chứa chất diệt nấm dithiocarbamat ở dạng huyền phù đậm đặc (SC), cũng như quy trình sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm này sử dụng cụ thể cho các đích sinh học có mặt ở cây trồng như lúa, chuối, khoai tây, chanh, đậu, táo, ngô, hoa hồng, đậu nành, khoai tây, bột mỳ, hoặc nho. Chế phẩm này thể hiện độ ổn định hóa lý và hiệu quả bằng hoặc tốt hơn các chế phẩm diệt nấm hiện có ở dạng huyền phù đậm đặc, là sản phẩm thay thế cho người nông dân. Trong bối cảnh này, chế phẩm này không chứa nhiều chất phụ gia, đặc biệt các chất được xác định là không thiết yếu trong bối cảnh của sáng chế, và các chất phụ gia được sử dụng có mặt ở nồng độ thấp. Hơn nữa, chế phẩm này cũng không chứa các chất phụ gia gây độc với cây trồng, con người và môi trường. Ngược lại, quy trình sản xuất, là sự khác biệt bổ sung khi xem xét các đặc trưng như thứ tự bổ sung các thành phần, bản chất của các bước, thứ tự thực hiện chúng cũng như các biến số của quy trình liên quan.

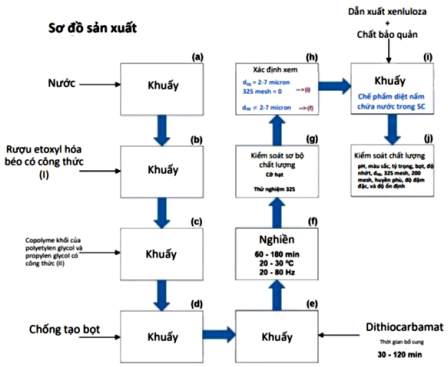


Fig.1

(11) **117418 A**
(21) **1-2024-05540**
(22) 05/05/2023
(30) 202320339800.0 27/02/2023 CN
202310176893.4 27/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2024
(86) PCT/CN2023/092158 05/05/2023
(87) WO2024/178836 A1 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***B43K 8/20****; B44D 3/22*
(71) **HAINAN XINGYE INVESTMENT CO., LTD.** (CN)
J285, 5th Floor, Jingyinghui, No.33 Longkun North Road, Longhua District, Haikou, Hainan 570100 China.
(72) LU Weifeng (CN); LU Gongchi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BÚT HAI MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật bút vẽ, cụ thể là đề cập đến bút hai màu. Bút hai màu bao gồm thân bút, con lăn và các thành phần cấp nước; con lăn được bố trí quay được ở đầu của thân bút; có ít nhất một cặp thành phần cấp nước, cơ cấu đặt lại để đẩy các thành phần cấp nước tiếp xúc với con lăn được bố trí trong thân bút; và con lăn có bộ phận truyền động, mà lần lượt đẩy hai thành phần cấp nước theo cặp theo hướng ra xa khỏi con lăn theo thứ tự. Cơ cấu đặt lại trong bút hai màu có thể đẩy các thành phần cấp nước xuất ra các màu khác nhau theo hướng của con lăn. Khi con lăn đang lăn, bộ phận truyền động được bố trí trên con lăn có thể lần lượt đẩy hai thành phần cấp nước theo cặp theo hướng ra xa khỏi con lăn theo thứ tự, khiến cho các đầu thoát nước của hai thành phần cấp nước theo cặp có thể lần lượt tiếp giáp với con lăn theo thứ tự dưới tác dụng của cơ cấu đặt lại. Theo cách này, con lăn có thể vẽ các đường hoặc mẫu có hai màu, do vậy đáp ứng tốt hơn các yêu cầu sử dụng của người dùng.

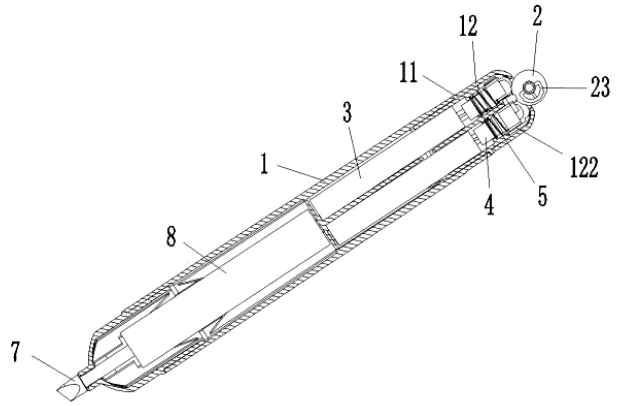


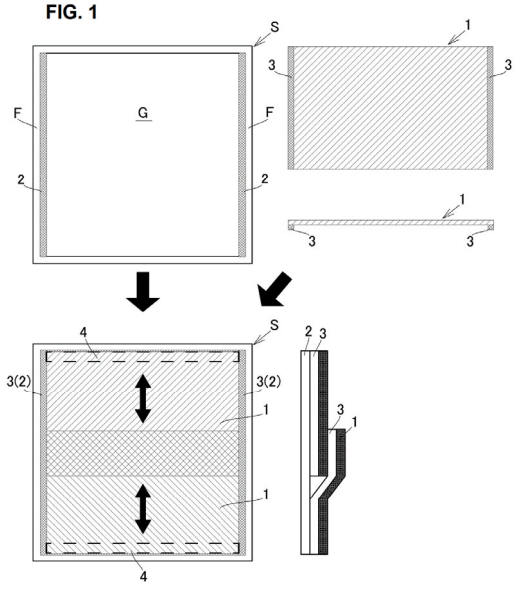
FIG. 2

(11) **117419 A**
(21) **1-2024-05546**
(22) 04/08/2023
(30) 2022-169594 24/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2024
(86) PCT/JP2023/028518 04/08/2023
(87) WO2024/089966 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024
(51) ***E06B 9/24****; E06B 3/70; E06B 5/00*
(71) **NAM CORPORATION** (JP)
1055, Takou, Kawachinagano-shi, Osaka 5860036, Japan
(72) TANAKA Nobuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (INVESTIP)

(54) KẾT CẤU GẮN CHI TIẾT TẤM VỚI TẤM KÍNH CỬA SỔ

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gắn chi tiết tấm với tấm kính cửa sổ và có khả năng gắn gọn gàng chi tiết tấm với bề mặt của tấm kính cửa sổ mà không gây xuất hiện nếp nhăn và bong bóng, tạo điều kiện cho việc gắn lại, điều chỉnh tỷ lệ che sáng và vị trí bảo vệ sự riêng tư, và tương tự. Kết cấu bao gồm: mảnh nam châm thứ nhất (2) được gắn với bề mặt của tấm kính cửa sổ G dọc theo các đố cửa (F) ở cả hai mặt của khung trượt (S); và mảnh nam châm thứ hai (3) được gắn với cả hai mặt của chi tiết tấm (1), và được tạo kết cấu để được gắn với mảnh nam châm thứ nhất (2) tương ứng bằng từ tính.

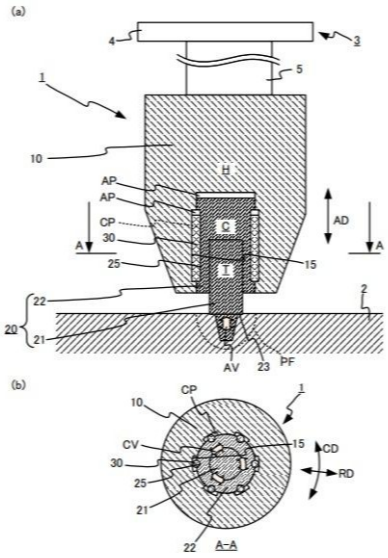
FIG. 1



(11) **117420 A**
(21) **1-2024-05622**
(22) 01/11/2023
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2024
(86) PCT/JP2023/039467 01/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2024
(51) ***B23K 20/12***
(71) **KEIHIN RAMTECH CO., LTD.** (JP)
3rd Floor, Shin-Yokohama AK Building, 3-23-3 Shin-Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2220033, Japan
(72) Ippei SATO (JP); Toshiyuki NEZU (JP); Yoshiyuki TAKASEKI (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHI TIẾT QUAY ĐỂ KHUẤY MA SÁT, THIẾT BỊ HÀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN**

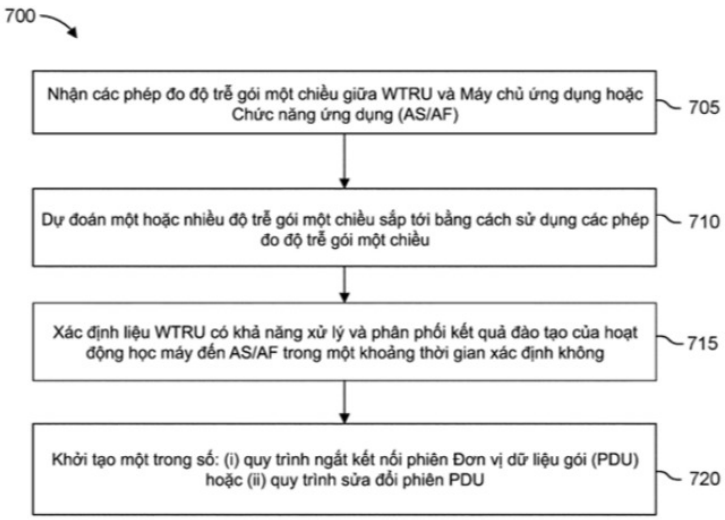
(57) Sáng chế, thuộc lĩnh vực hàn ma sát khuấy, nhằm mục đích đề xuất chi tiết quay để khuấy ma sát có khả năng hàn với cường độ cao và ngăn chặn khuyết tật hàn xuất hiện. Chi tiết quay để khuấy ma sát được lắp trong thiết bị hàn để tiến hành hàn ma sát khuấy của chi tiết vật thể hàn được tạo kết cấu sao cho khi chi tiết quay để khuấy ma sát được bố trí ở trục phát động của cơ cấu dẫn động có trong thiết bị hàn để được quay bởi chuyển động quay được cung cấp từ cơ cấu dẫn động, khe hở được tạo ra giữa trục phát động và phần chốt, mà được lồng vào trong chi tiết vật thể hàn ở thời điểm khuấy ma sát, khe hở cho phép phần chốt rung so với trục phát động, và do khe hở, ở thời điểm khuấy ma sát, dao động của phần chốt có biên độ lớn hơn và/hoặc tần số cao hơn so với dao động của trục phát động.

FIG.1



(11) **117421 A**
(21) **1-2024-05828**
(22) 25/01/2023
(30) 63/303,693 27/01/2022 US
63/338,694 05/05/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2024
(86) PCT/US2023/011506 25/01/2023
(87) WO2023/146883 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***H04L 41/147****; H04W 76/34; H04L 43/0864; H04L 41/16; H04L 43/0852*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Morteza KHEIRKHAH (GB); Alec BRUSILOVSKY (US); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA); Samir FERDI (CA); Guanzhou WANG (CA); Zhibi WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG HỌC MÁY LIÊN KẾT TRONG MẠNG GIAO TIẾP**

(57) Phương pháp được triển khai trong Thiết bị thu phát không dây (WTRU) để điều khiển việc sử dụng tài nguyên được liên kết với phân phối kết quả đào tạo cho hoạt động học máy (ML) bao gồm bước nhận các phép đo độ trễ gói một chiều giữa WTRU và Máy chủ ứng dụng hoặc Chức năng ứng dụng (AS/AF), dự đoán một hoặc nhiều độ trễ gói một chiều sắp tới bằng cách sử dụng các phép đo độ trễ gói một chiều, xác định liệu WTRU có khả năng xử lý và phân phối kết quả đào tạo của hoạt động ML đến AS/AF trong một khoảng thời gian xác định dựa trên độ trễ gói một chiều sắp tới được dự đoán hay không, và khởi tạo một trong số quy trình ngắt kết nối phiên đơn vị dữ liệu gói (PDU) hoặc quy trình sửa đổi phiên PDU.

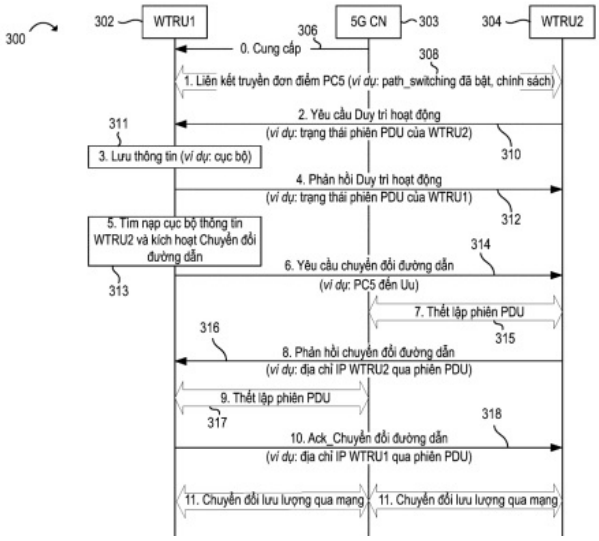


(11) **117422 A**
(21) **1-2024-05835**
(22) 27/01/2023
(30) 63/303,733 27/01/2022 US
63/321,977 21/03/2022 US
63/390,384 19/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2024
(86) PCT/US2023/011748 27/01/2023
(87) WO2023/147060 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/16*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michelle PERRAS (CA); Jung Je SON (KR); Taimoor ABBAS (SE); Samir FERDI (CA); Saad AHMAD (CA); Xiaoyan SHI (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

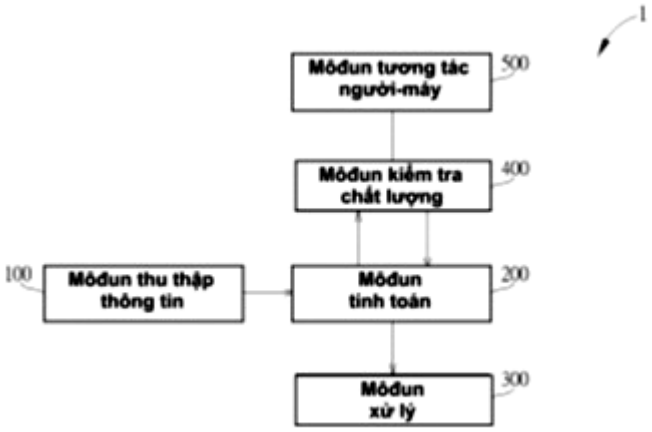
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để truyền trên giao diện thứ nhất và xác định truyền trên giao diện thứ hai. WTRU có thể nhận được thông tin về cấu hình. Ví dụ: thông tin cấu hình có thể bao gồm chỉ báo khả năng chuyển đổi đường dẫn, chính sách chuyển đổi đường dẫn và chỉ báo phương pháp chia sẻ thông tin. Dựa trên thông tin cấu hình, WTRU có thể xác định thực hiện chuyển đổi đường dẫn. Để phản hồi đối với xác định thực hiện chuyển đổi đường dẫn, WTRU có thể truy xuất một số thông tin nhất định được liên kết với WTRU ngang hàng. Dựa trên thông tin được truy xuất, WTRU có thể truyền yêu cầu chuyển đổi đường dẫn đến WTRU ngang hàng. WTRU có thể nhận phản hồi đối với yêu cầu chuyển đổi đường dẫn. Nếu phản hồi cho biết yêu cầu chuyển đổi đường dẫn đã được WTRU ngang hàng chấp nhận, WTRU có thể thực hiện chuyển đổi đường dẫn giao tiếp từ giao diện thứ nhất sang giao diện thứ hai.



HÌNH 3

(11) **117423 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-05987**
(22) 09/08/2024
(30) 113115177 24/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2024
(51) ***A43D 111/00***
(71) **ABBOVI CO., LTD.** (TW)
9F., No.36, Sec. 1, Chang'an E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Kun-Chi Liao (TW); Sheng-Lung Chung (TW); Hsuan-Chu Lin (TW); Chun-Hsien Lin (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống xử lý, phương pháp xử lý và phương pháp kiểm tra chất lượng. Theo sáng chế, hệ thống xử lý bao gồm môđun thu thập thông tin, môđun tính toán và môđun xử lý. Môđun thu thập thông tin được sử dụng để thu thập thông tin ba chiều thứ nhất của đối tượng. Môđun tính toán được sử dụng để tạo ra thông tin ba chiều thứ hai của đối tượng bằng cách mô phỏng và tính toán thông tin ba chiều thứ nhất theo thời gian thực, và tạo ra hành trình xử lý theo thông tin ba chiều thứ hai. Môđun xử lý được sử dụng để thực hiện xử lý trên đối tượng dọc theo hành trình xử lý.

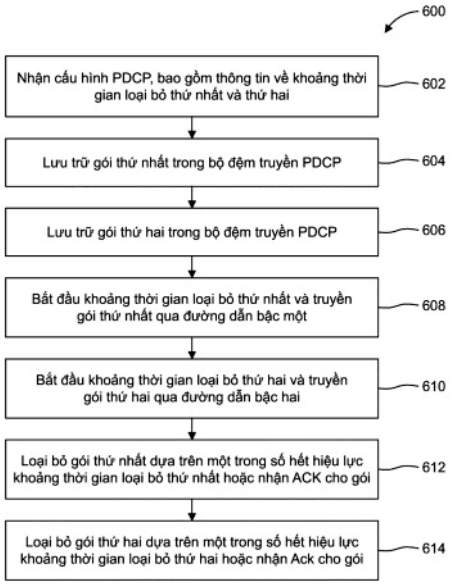


(11) **117424 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-06041**
(22) 13/08/2024
(30) 2024104804034 22/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024
(51) ***A47C 1/00***
(71) **SUZHOU LUCKY INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 5, Huayang Road, Lujia Town, Kunshan, Suzhou, Jiangsu, 215300 CHINA
(72) Xueming ZOU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(54) **XÍCH ĐU ĐIỆN**

(57) Sáng chế công bố một chiếc xích đu điện và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của xích đu. Xích đu điện bao gồm các khung đỡ, trong đó các giá đỡ cố định được bố trí ở các đầu trên khung đỡ, một trục truyền động được bố trí ở các đầu giá đỡ cố định theo kiểu có ống bọc, một thiết bị điện được bố trí ở một đầu trục truyền động, các tấm cố định được bố trí trên trục truyền động, và các bộ phận cố định được bố trí trên các tấm cố định; mỗi bộ phận cố định cụ thể bao gồm một sợi dây thừng, một đĩa cố định và hai chốt neo dây thừng, trong đó một thanh chữ T được bố trí trên đĩa cố định hoặc tấm cố định, hai chốt neo dây thừng được bố trí đối xứng, chốt neo dây thừng được bố trí bên dưới tấm cố định và cùng với đĩa cố định tạo thành một hình tam giác, dây thừng được lắp trên đĩa cố định và nằm giữa các chốt neo dây thừng, hai vòng tròn được lắp cố định ở hai đầu mặt dưới thanh chữ T. Các bộ phận bán cứng sẽ được tạo thành bởi thanh chữ T và dây thừng, bởi thanh chữ T, dây thừng và tấm đỡ sao cho lực của trục truyền động có thể được truyền hiệu quả đến tấm đỡ để dẫn động tấm đỡ chuyển động đồng bộ với trục truyền động, và xích đu được dẫn động hiệu quả bởi tấm đỡ để đưa qua đưa lại.

(11) **117425 A**
(21) **1-2024-06088**
(22) 09/02/2023
(30) 63/308,334 09/02/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2024
(86) PCT/US2023/012727 09/02/2023
(87) WO2023/154413 17/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***H04L 1/1867***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oumer TEYEB (SE); Martino FREDA (CA); Tuong HOANG (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) bao gồm bộ xử lý và bộ thu phát nhận cấu hình PDCP cho kênh truyền phân chia. Cấu hình PDCP bao gồm thông tin về khoảng thời gian loại bỏ thứ nhất và thứ hai. Bộ xử lý lưu trữ gói thứ nhất và gói thứ hai trong bộ đệm truyền PDCP. Bộ xử lý và bộ thu phát bắt đầu khoảng thời gian loại bỏ thứ nhất và truyền gói thứ nhất qua đường dẫn bậc một và bắt đầu khoảng thời gian loại bỏ thứ hai và truyền gói thứ hai qua đường dẫn bậc hai. Bộ xử lý và bộ thu phát loại bỏ gói thứ nhất được lưu trữ trong bộ đệm truyền PDCP dựa trên một trong số hết hiệu lực khoảng thời gian loại bỏ thứ nhất hoặc nhận xác nhận (ACK) cho gói thứ nhất, và loại bỏ gói thứ hai được lưu trữ trong bộ đệm truyền PDCP dựa trên một trong số hết hiệu lực khoảng thời gian loại bỏ thứ hai hoặc nhận ACK cho gói thứ hai.



HÌNH 6

(11) **117426 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-06204**
(22) 19/08/2024
(30) 113112121 29/03/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2024
(51) ***G06F 21/30***
(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)
No. 99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan (R.O.C.)
(72) Chen-Hsiang CHEN (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ QUYỀN TRUY CẬP VÀ DANH TÍNH NGƯỜI DÙNG PHÂN QUYỀN DỊCH VỤ ĐA ĐÁM MÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH DẠNG ĐIỆN TĨNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp quản lý quyền truy cập phân phối và danh tính phân quyền dịch vụ đa đám mây, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính dạng điện tĩnh liên quan đến phương pháp, mà có hai cổng thông tin quản lý: cổng thông tin người dùng và cổng thông tin bảo trì được đề xuất, trong đó cổng thông tin bảo trì cung cấp nhân viên bảo trì với sự quản lý quyền truy cập cho các tổ chức hợp tác phân quyền (hoặc các đối tác), và sự quản lý quyền truy cập của tổ chức hợp tác phân quyền này áp dụng cấu trúc cây và cơ chế quản lý đệ quy.

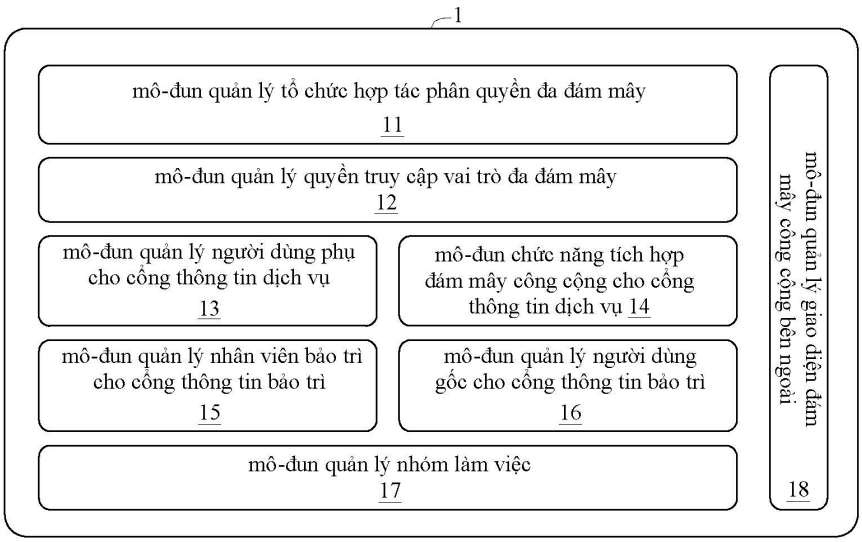


Fig.1

(11) **117427 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-06242**
(22) 20/08/2024
(30) PI2024001901 28/03/2024 MY
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024
(51) ***C21D 1/00***; *C21D 8/08*
(71) **WEI DAT STEEL WIRE SDN. BHD.** (MY)
No. 1, Persiaran Perusahaan Kledang Utara 1/5, Kawasan Perindustrian Chandan Raya, 31450 Menglembu Perak, Malaysia
(72) Thum Weng Yuen (MY); Cheah Mun Choon (MY)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **SẢN PHẨM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng, tập trung vào phát triển các sản phẩm thép có mức độ giới hạn chảy và độ dẻo cao, trong đó được thiết kế để sử dụng trong bê tông và xây dựng công trình. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp (100) để sản xuất các sản phẩm thép cường độ cao được thiết kế cho các ứng dụng xây dựng, cụ thể là trong các trường hợp xây dựng thông thướng và chống động đất. Không cần dùng đến các nguyên tố hợp kim, phương pháp (100) lựa chọn nguyên liệu thô chiến lược, nhấn mạnh vào thành phần hóa học cụ thể và tính chất cơ học tuân thủ các tiêu chuẩn được công nhận.

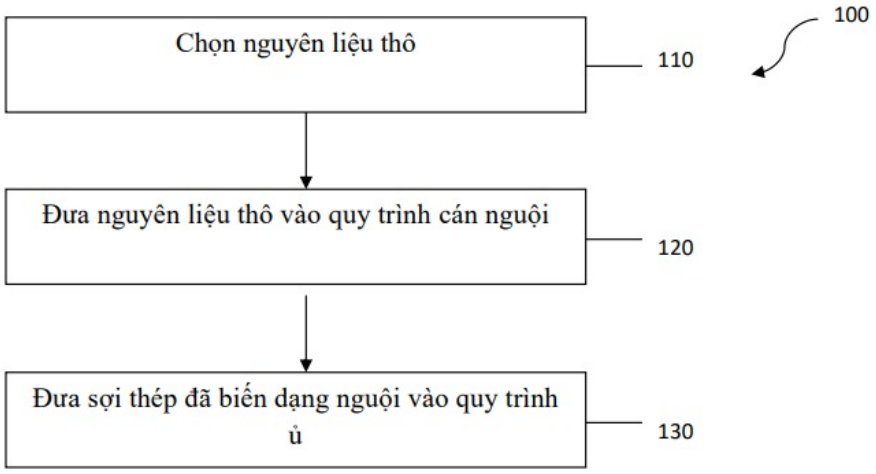


Fig.1

(11) **117428 A**
(21) **1-2024-06291**
(22) 20/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 21/08/2024
(86) PCT/CN2023/073439 20/01/2023
(87) WO2024/108762 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2024
(51) ***H04L 5/00***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZOU, Minqiang (CN); ZHANG, Shujuan (CN); GAO, Bo (CN); YAN, Wenjun (CN); LU, Zhaohua (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, và phương tiện lâu dài đọc được bởi máy tính để báo cáo báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI), báo cáo CSI bao gồm CSI phần 1 và CSI phần 2; và truyền thông, bởi thiết bị truyền thông không dây với mạng, dựa vào báo cáo CSI.

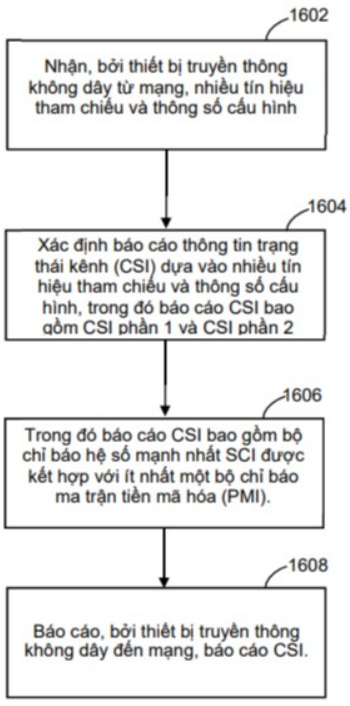


Fig.16 1600

(11) **117429 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-06472**
(22) 28/08/2024
(30) 113113851 12/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2024
(51) ***H05K 7/20****; B60L 58/26; H01M 10/6552; B60L 58/24; F28D 15/02*
(71) **TOP RANK TECHNOLOGY LIMITED** (WS)
Vistra Corporate Services Centre, Ground Floor NPF Building, Beach Road, Apia, Samoa
(72) WANG, TIEN-LAI (TW); WANG, TZU-YU (TW); WANG, CHENG-YU (TW); LEE, MENG-YU (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **TẤM TẢN NHIỆT LÀM MÁT BẰNG CHẤT LỎNG VÀ MÔ-ĐUN PIN LITHI BAO GỒM TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm tản nhiệt làm mát bằng chất lỏng, bao gồm: hai chi tiết tản nhiệt bao gồm tấm hình chữ nhật có bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài đối diện nhau. Ba mép của bề mặt bên trong được bao quanh bởi khung hình chữ U có các chiều cao xác định trước, bề mặt bên trong có nhiều trụ tản nhiệt nhô ra từ đó. Tấm tản nhiệt làm mát bằng chất lỏng được tạo ra bằng cách nối và hàn một trong số các chi tiết tản nhiệt với nhau với các bề mặt bên trong đối mặt với nhau, và cũng tạo ra buồng dẫn dòng chất lỏng. Ít nhất một cửa nạp chất lỏng được bố trí để cho phép chất lỏng làm mát chảy vào buồng dẫn dòng chất lỏng, và ít nhất một cửa xả chất lỏng được bố trí để cho phép chất lỏng làm mát chảy ra khỏi buồng dẫn dòng chất lỏng, trong đó cửa nạp chất lỏng và cửa xả chất lỏng được bố trí trên cùng một phía hoặc trên các phía khác nhau của tấm tản nhiệt làm mát bằng chất lỏng. Sáng chế cũng đề cập đến mô-đun pin lithi bao gồm tấm tản nhiệt làm mát bằng chất lỏng này.

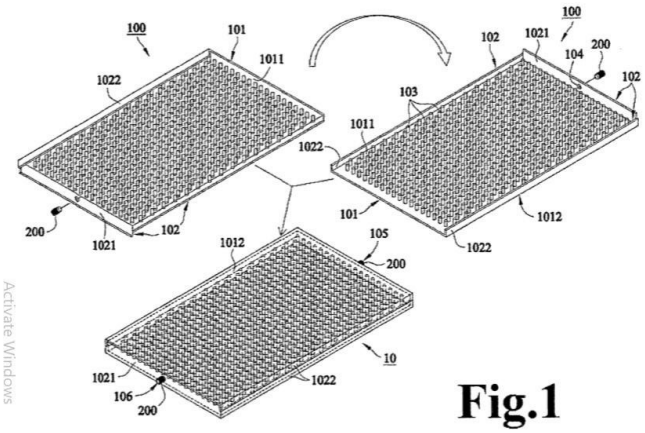


Fig.1

Activate Windows

(11) **117430 A**
(21) **1-2024-06581**
(22) 09/02/2023
(30) 63/308,307 09/02/2022 US
63/334,815 26/04/2022 US
63/395,945 08/08/2022 US
63/410,849 28/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/08/2024
(86) PCT/US2023/062263 09/02/2023
(87) WO2023/154782 17/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2024

(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/00; G01S 5/00; H04L 1/18*

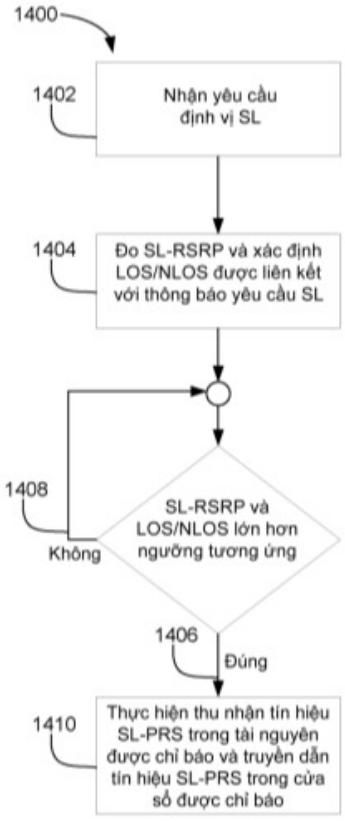
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Tuong HOANG (VN); Fumihiro HASEGAWA (JP); Tao DENG (US); Jaya RAO (CA); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Kunjan SHAH (IN); Aata EL HAMSS (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN DẪN SL-PRS VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ CÁC THÔNG SỐ LIÊN QUAN NẰM TRONG KHOẢNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị thu/phát không dây, WTRU, nhận thông báo yêu cầu định vị từ một WTRU khác (1402). Thông báo yêu cầu định cầu định vị chỉ báo yêu cầu liên quan đến một hoặc nhiều lượt truyền dẫn tín hiệu tham chiếu định vị sidelink, SL-PRS, truyền dẫn hoặc thu nhận SL-PRS và chỉ báo một khoảng của một hoặc nhiều thông số được liên kết với truyền dẫn hoặc thu nhận SL-PRS; các thông số này bao gồm một hoặc nhiều thông số bao gồm một hoặc nhiều số đo SL-PRS, góc đi (AoD), góc tới (AoA) hoặc đường ngắm (LOS/NLOS). WTRU đo một hoặc nhiều thông số được chỉ báo trong thông báo yêu cầu định vị (1404) và thực hiện việc truyền dẫn SL-PRS (1410) hoặc thu nhận SL-PRS (1410) với điều kiện là các thông số phép đo nằm trong khoảng được chỉ báo trong thông báo yêu cầu định vị (1408).


1400
1402
Nhận yêu cầu định vị SL
1404
Đo SL-RSRP và xác định LOS/NLOS được liên kết với thông báo yêu cầu SL
1408
SL-RSRP và LOS/NLOS lớn hơn ngưỡng tương ứng
Không
1406
Đúng
1410
Thực hiện thu nhận tín hiệu SL-PRS trong tài nguyên được chỉ báo và truyền dẫn tín hiệu SL-PRS trong cửa sổ được chỉ báo

HÌNH 14

(11) **117431 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-06652**
(22) 05/09/2024
(30) 113113852 12/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2024
(51) ***F28F 3/02**; H05K 7/20; G06F 1/20; F28D 1/04*
(71) **TOP RANK TECHNOLOGY LIMITED** (WS)
Vistra Corporate Services Centre, Ground Floor NPF Building, Beach Road, Apia, Samoa
(72) WANG, TIEN-LAI (TW); WANG, TZU-YU (TW); WANG, CHENG-YU (TW); LEE, MENG-YU (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG TẢN NHIỆT LÀM NGUỘI BẰNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tản nhiệt làm nguội bằng chất lỏng bao gồm: buồng hơi làm nguội bằng chất lỏng, tấm tản nhiệt làm nguội bằng chất lỏng, đường ống vận chuyển chất làm nguội thứ nhất và đường ống vận chuyển chất làm nguội thứ hai nối hai thiết bị này, thiết bị tuần hoàn chất làm nguội, quạt, và chất lỏng làm nguội. Buồng hơi làm nguội bằng chất lỏng bao gồm nắp che làm nguội bằng chất lỏng, nắp che phía trên cùng bằng kim loại, và nắp che phía dưới cùng bằng kim loại. Tấm tản nhiệt làm nguội bàng chất lỏng bao gồm tấm tản nhiệt phía dưới cùng và nắp che tản nhiệt bên ngoài. Thiết bị tuần hoàn chất làm nguội bơm chất lỏng làm nguội từ đường ống vận chuyển chất làm nguội thứ nhất vào nắp che làm nguội bằng chất lỏng, sau đó chảy vào tấm tản nhiệt làm nguội bằng chất lỏng. Quạt được khóa ở bề mặt bên ngoài của tấm phía dưới cùng thổi không khí vào tấm tản nhiệt làm nguội bằng chất lỏng, sao cho chất lỏng làm nguội đươc làm nguội khi chảy qua khoang chứa thứ hai trong tấm tàn nhiệt làm nguội bằng chất lỏng, sau đó chảy ngược trở lại vào thiết bị tuần hoàn chất làm nguội để tái tuần hoàn.

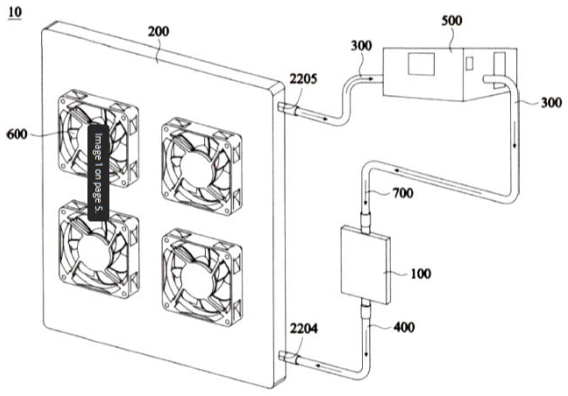


Fig.1

(11) **117432 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-06807**
(22) 11/09/2024
(30) 113115222 24/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2024
(51) ***A47B 88/407***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Chun-Han LIN (TW); Che-Wei CHANG (TW); Jia-Wei PAN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **RAY TRƯỢT GẮN NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến ray trượt gắn nhanh (100) được làm thích ứng để được bố trí trên giá (200). Ray trượt gắn nhanh (100) bao gồm giá đỡ (1) và môđun trượt nối (2). Giá đỡ (1) bao gồm tấm bên (11) và tấm trước (12) kéo dài vuông góc từ mép trước của tấm bên (11), và có hai lỗ thông (121). Môđun trượt nối (2) được bố trí trên giá đỡ (1) và dịch chuyển được so với tấm bên (11) trong nhiều vị trí khóa. Môđun trượt nối (2) bao gồm khối trượt nối (21) mà có thân khối (211) và hai phần nối bậc dạng trụ (212) lần lượt kéo dài qua các lỗ thông (121). Mỗi phần nối bậc dạng trụ (212) có các đoạn dạng trụ (212a). Các đường kính ngoài của các đoạn dạng trụ (212a) giảm liên tục và về phía trước. Khi môđun trượt nối (2) được dịch chuyển đến vị trí khóa được chọn, một đoạn trong số các đoạn dạng trụ (212a) của mỗi phần nối bậc dạng trụ (212) nhô về phía trước từ tấm trước (12) với ít nhất một khoảng cách định trước.

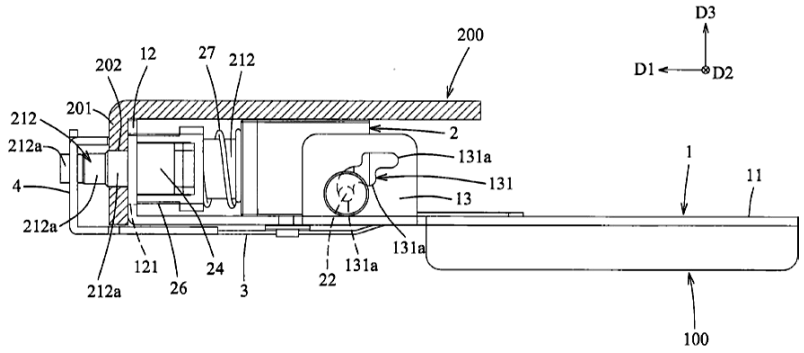


FIG. 10

(11) **117433 A**
(21) **1-2024-07027**
(22) 03/01/2023
(30) PCT/CN2022/077147 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077149 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077150 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077151 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077152 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077153 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/098447 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098727 14/06/2022 CN
PCT/CN2022/099229 16/06/2022 CN
PCT/CN2022/099786 20/06/2022 CN
PCT/CN2022/100486 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/100488 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/101392 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101395 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/111347 10/08/2022 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2024
(51) ***H01M 10/6555****; H01M 10/613*
(43) 27/10/2025
(85) 19/09/2024
(86) PCT/CN2023/070131 03/01/2023
(87) WO2023/155622 24/08/2023

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED** (CN)
LEVEL 19, CHINA BUILDING, 29 QUEEN'S ROAD CENTRAL, CENTRAL, CENTRAL AND WESTERN DISTRICT, HONGKONG, CHINA
(72) HUANG, Xiaoteng (CN); HOU, Yuepan (CN); ZHOU, Cong (CN)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin và thiết bị điện. Pin bao gồm hộp, ít nhất hai tế bào pin, và bộ phận dẫn nhiệt để chứa môi trường trao đổi nhiệt. Ít nhất hai tế bào pin được chứa trong khoang chứa của hộp, và cụm điện cực của mỗi tế bào pin được nối điện với đầu cuối điện cực. Mỗi tế bào pin bao gồm thành thứ nhất, thành thứ nhất là thành có diện tích lớn nhất trong tế bào pin. Bộ phận dẫn nhiệt được nối với ít nhất hai tế bào pin, và bộ phận dẫn nhiệt được bố trí đối diện với các thành thứ nhất của ít nhất hai tế bào pin. Bộ phận dẫn nhiệt được nối dẫn nhiệt với các thành thứ nhất của ít nhất hai tế bào pin để điều chỉnh nhiệt độ của ít nhất hai tế bào pin bằng cách sử dụng môi trường trao đổi nhiệt.

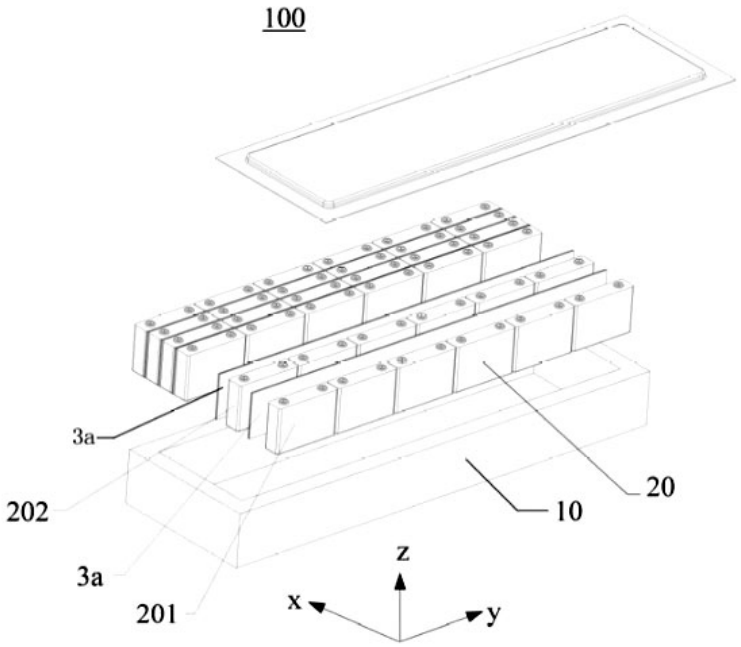


FIG. 10

(11) **117434 A**
(21) **1-2024-07028**
(22) 03/01/2023
(30) PCT/CN2022/077147 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077149 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077150 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077151 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077152 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077153 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/098447 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098727 14/06/2022 CN
PCT/CN2022/099229 16/06/2022 CN
PCT/CN2022/099786 20/06/2022 CN
PCT/CN2022/100486 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/100488 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/101392 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101395 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/111347 10/08/2022 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2024
(51) ***H01M 50/244****; H01M 50/204; H01M 50/242*
(43) 27/10/2025
(85) 19/09/2024
(86) PCT/CN2023/070133 03/01/2023
(87) WO2023/155623 24/08/2023

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED** (CN)
LEVEL 19, CHINA BUILDING, 29 QUEEN'S ROAD CENTRAL, CENTRAL, CENTRAL AND WESTERN DISTRICT, HONGKONG, CHINA
(72) ZHANG, Wenhui (CN); YAO, Pengcheng (CN); CHEN, Xingdi (CN); WANG, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin và thiết bị điện. Pin bao gồm hộp, ít nhất hai tế bào pin, và bộ phận gia cường. Hộp có khoang chứa và ít nhất hai tế bào pin được chứa trong khoang chứa. Mỗi tế bào pin bao gồm cụm điện cực và đầu cuối điện cực được nối điện với nhau. Tế bào pin bao gồm thành thứ nhất, và thành thứ nhất là thành có diện tích lớn nhất trong tế bào pin. Bộ phận gia cường được nối với ít nhất hai tế bào pin, trong đó bộ phận gia cường được nối dẫn nhiệt với các thành thứ nhất của ít nhất hai tế bào pin.

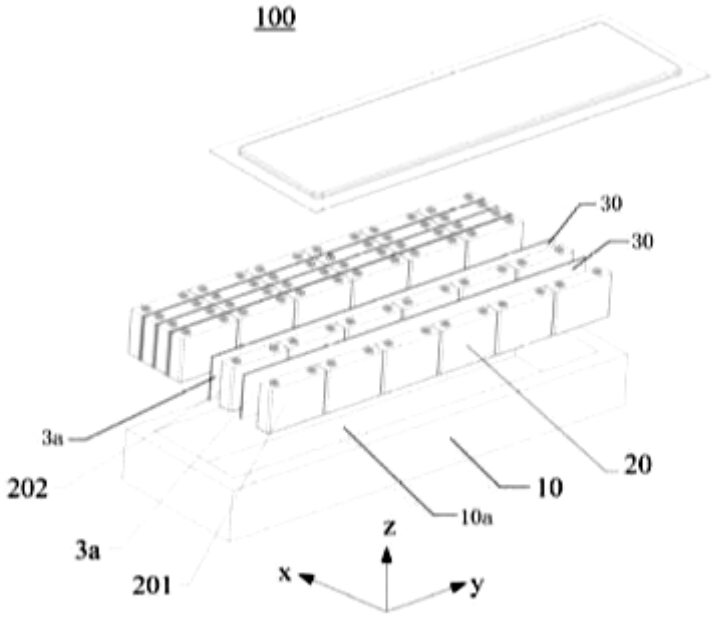


FIG. 10

(11) **117435 A**
(21) **1-2024-07029**
(22) 03/01/2023
(30) PCT/CN2022/077147 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077149 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077150 21/02/20 2 CN
PCT/CN2022/077151 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077152 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077153 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/098447 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098727 14/06/2022 CN
PCT/CN2022/099229 16/06/2022 CN
PCT/CN2022/099786 20/06/2022 CN
PCT/CN2022/100486 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/100488 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/101392 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101395 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/111347 10/08/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 19/09/2024
(86) PCT/CN2023/070135 03/01/2023
(87) WO2023/155624 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2024
(51) ***H01M 50/244****; H01M 50/204; H01M 50/242*
(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED** (CN)
LEVEL 19, CHINA BUILDING, 29 QUEEN'S ROAD CENTRAL, CENTRAL, CENTRAL AND WESTERN DISTRICT, HONGKONG, CHINA
(72) HOU, Yujia (CN)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin và thiết bị điện. Pin bao gồm hộp, tế bào pin, bộ phận gia cường. Hộp có khoang chứa và tế bào pin được chứa trong khoang chứa. Tế bào pin bao gồm cụm điện cực và đầu cuối điện cực, cụm điện cực được nối điện với đầu cuối điện cực. Tế bào pin bao gồm thành thứ nhất, thành thứ nhất là thành có diện tích lớn nhất của pin. Bộ phận gia cường được bố trí đối diện với thành thứ nhất, được nối cố định với thành thứ nhất, và được nối dẫn nhiệt với thành thứ nhất.

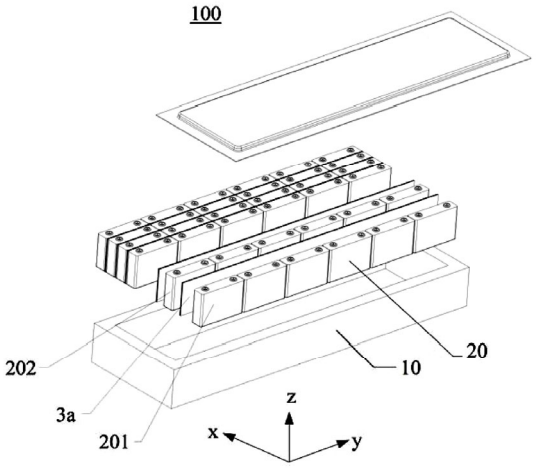


FIG. 10

(11) **117436 A**
(21) **1-2024-07031**
(22) 09/02/2023
(30) 10-2022-0117829 19/09/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 19/09/2024
(86) PCT/KR2023/001918 09/02/2023
(87) WO2023/229150 30/11/2023
(51) ***G02B 13/00***; *G02B 17/06; G02B 9/60; G02B 7/10; G02B 7/182; G02B 17/04; G02B 7/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Yongjae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CỤM THẤU KÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM CỤM THẤU KÍNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính và thiết bị điện tử bao gồm cụm thấu kính này. Cụm thấu kính bao gồm ít nhất hai thấu kính được sắp hàng dọc theo trục quang thứ nhất; cảm biến ảnh được tạo cấu hình để thu ánh sáng được dẫn hướng hoặc tụ lại thông qua ít nhất hai thấu kính; và ít nhất một chi tiết quang được bố trí giữa ít nhất hai thấu kính và cảm biến ảnh để thu ánh sáng đi tới thông qua ít nhất hai thấu kính, và khúc xạ hoặc phản xạ ánh sáng ít nhất hai lần, để dẫn hướng hoặc phát ra ánh sáng tới cảm biến ảnh, trong đó tỷ số của mặt bên dài hơn của bề mặt tạo ảnh của cảm biến ảnh với mặt bên dài hơn của bề mặt phát ra của chi tiết quang thứ nhất gần nhất với cảm biến ảnh nằm trong phạm vi được quy định.

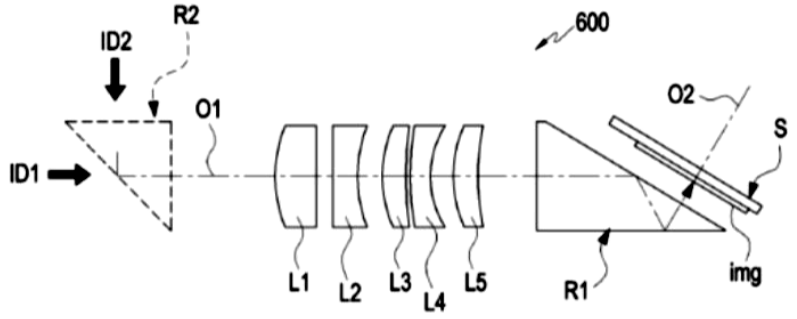


Fig.8

(11) **117437 A**
(21) **1-2024-07037**
(22) 03/03/2023
(30) 10-2022-0036596 24/03/2022 KR
10-2023-0027859 02/03/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 19/09/2024
(86) PCT/KR2023/002987 03/03/2023
(87) WO2023/182698 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/176*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
3. **KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION** (KR)
20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea
(72) SIM, Dong Gyu (KR); BYEON, Joo Hyung (KR); LEE, Min Hun (KR); HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ KHỐI SẮC ĐỘ HIỆN TẠI DỰA TRÊN THÔNG TIN ĐỘ SÁNG ĐƯỢC TÁI TẠO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để dự đoán nội bộ khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin độ sáng được tái tạo và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, để dự đoán nội bộ khối sắc độ hiện tại, thiết bị giải mã video giải mã chỉ báo chế độ dự đoán của khối sắc độ hiện tại và kiểm tra liệu chỉ báo chế độ dự đoán có sử dụng chế độ sao chép khối nội bộ_chế độ trực tiếp (Direct Mode_Intra Block Copy, DM_IBC) cho khối sắc độ hiện tại hay không. Nếu khối sắc độ hiện tại sử dụng chế độ DM_IBC, thiết bị giải mã video sử dụng vec-tơ khối của khối độ sáng tương ứng được tái tạo trước đó để tạo khối dự đoán của khối sắc độ hiện tại.

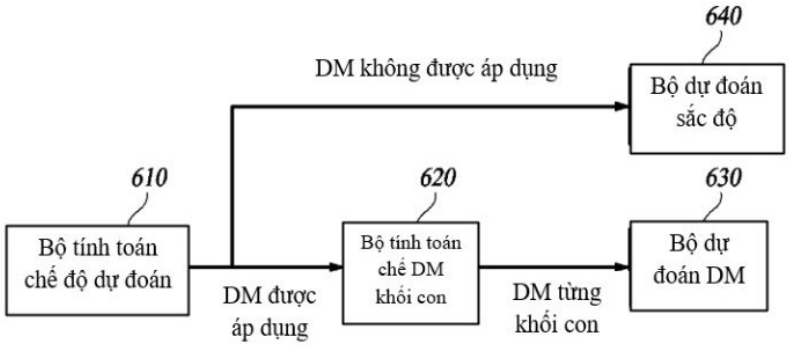


Fig.7

(11) **117438 A**
(21) **1-2024-07055**
(22) 15/03/2023
(30) 63/320,202 15/03/2022 US
63/351,242 10/06/2022 US
63/478,898 06/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/09/2024
(86) PCT/US2023/064460 15/03/2023
(87) WO2023/178192 21/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2024

(51) ***A61K 31/555****; C07K 16/28; C07K 16/24; A61K 39/395; A61P 35/00*

(71) **COMPUGEN LTD.** (IL)
26 Harokmim Street, Holon, 5885849, Israel

(72) Nels P. NIELSON (US); Alissa M. CHIASSON (US); Assaf MENACHEM (IL); Eran OPHIR (IL); Olga LEIDERMAN (IL); Tal FRIDMAN-KFIR (IL); Moran GALPERIN (IL); Hadas Galon TILLEMAN (IL); Dan BLAT (IL); Gad COJOCARU (IL); Amir TOPORIK (IL); Amit NOVIK (IL); Ziv ERLICH (IL); Zoya ALTEBER (IL); Evgeny TATIROVSKY (IL); Michal PERPINIAL (IL); Iital SEVER (IL); Nadav COHEN (IL)

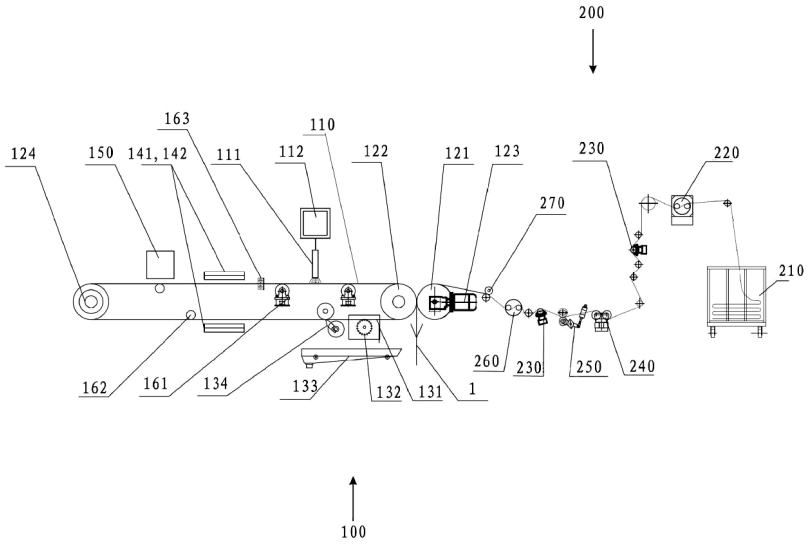
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PROTEIN LIÊN KẾT INTERLEUKIN-18 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG PROTEIN LIÊN KẾT INTERLEUKIN-18**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng protein liên kết interleukin-18, và chế phẩm chứa kháng thể kháng protein liên kết interleukin-18.

(11) **117439 A**
(21) **1-2024-07187**
(22) 26/10/2023
(30) 202310158812.8 23/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 25/09/2024
(86) PCT/CN2023/126860 26/10/2023
(87) WO2024/174560 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024
(51) ***B41F 19/00***
(71) **NEWTECH TEXTILE TECHNOLOGY DEVELOPMENT (SHANGHAI) CO., LTD** (CN)
Building 6, No. 380_388, Jinbai Road, Jinshan Industrial Zone, Jinshan District, Shanghai 201505, China
(72) CHUNG, Po-Wen (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG IN CHUYỂN PHUN MỰC KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in chuyển phun mực kỹ thuật số được sử dụng để in chuyển trên vải nhờ tác dụng của in phun mực kỹ thuật số và hệ thống in chuyển phun mực kỹ thuật số. Thiết bị in chuyển phun mực kỹ thuật số bao gồm: cụm in phun mực tấm bọc, trong đó cụm in phun mực tấm bọc bao gồm máy phun mực kỹ thuật số để phun mực vào bề mặt của tấm bọc để tạo thành hoa văn mực; và cụm in chuyển áp suất ngược, trong đó cụm in chuyển áp suất ngược bao gồm con lăn ép và con lăn hỗ trợ, con lăn ép tạo ra áp lực về phía con lăn hỗ trợ khi vải đi vào khu vực in chuyển giữa con lăn ép và con lăn hỗ trợ để ép bề mặt cần in của vải tỳ vào bề mặt của tấm bọc có hoa văn mực, để chuyển hoa văn mực trên tấm bọc sang bề mặt cần in của vải. Tấm bọc bao gồm lớp chịu áp lực in chuyển bên ngoài, lớp chịu áp lực in chuyển bên ngoài được tạo cấu trúc để tạo ra lực ép theo chiều dọc khi áp lực in chuyển được tác dụng lên trên lớp chịu áp lực in chuyển bên ngoài, và lớp phủ được bố trí trên lớp chịu áp lực in chuyển bên ngoài và được tạo cấu trúc để hấp thụ mực được phun bởi máy phun mực kỹ thuật số.

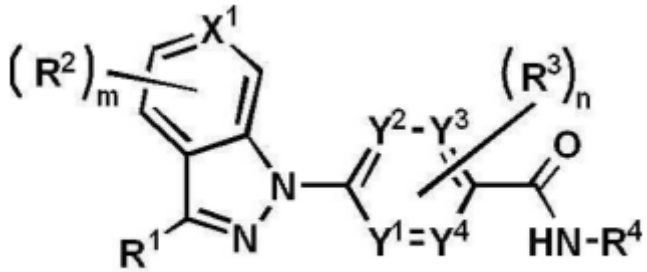


(11) **117440 A**
(21) **1-2024-07195**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-029771 28/02/2022 JP
2022-185318 18/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/09/2024
(86) PCT/JP2023/006921 27/02/2023
(87) WO2023/163140 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
(51) ***C07D 403/04***; *C07D 471/04; A61K 31/444; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 21/00; A61P 37/08; A61P 9/00; C07D 231/56; C07D 401/04; C07D 401/14; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 451/04; A61K 31/416; A61K 31/4439*

(71) **JAPAN TOBACCO INC.** (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1056927, Japan
(72) NAGAMOTO, Yuki (JP); TAKAGI, Masaki (JP); MATSUMURA, Koji (JP); ITO, Hirotsugu (JP); ITO, Keisuke (JP); OYAMA, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT INDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế H-PGDS và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức [I]:



[I]

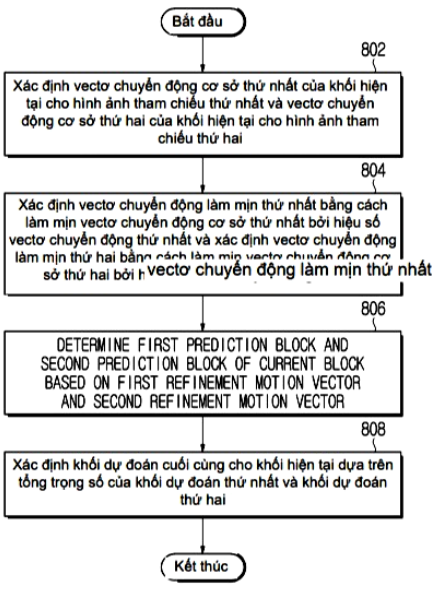
trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong phần mô tả, hoặc muối dược dụng của nó.

(11) **117441 A**
(21) **1-2024-07222**
(22) 06/03/2023
(30) 10-2022-0030592 11/03/2022 KR
10-2023-0028852 06/03/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/KR2023/003020 06/03/2023
(87) WO2023/172002 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
(51) ***H04N 19/577****; H04N 19/109; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
(72) HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm bước xác định vectơ chuyển động cơ sở thứ nhất của khối hiện tại cho hình ảnh tham chiếu thứ nhất và vectơ chuyển động cơ sở thứ hai của khối hiện tại cho hình ảnh tham chiếu thứ hai, xác định vectơ chuyển động làm mịn thứ nhất bằng cách làm mịn vectơ chuyển động cơ sở thứ nhất bởi sự chênh lệch vectơ chuyển động thứ nhất và xác định vectơ chuyển động làm mịn thứ hai bằng cách làm mịn vectơ chuyển động cơ sở thứ hai bởi sự chênh lệch vectơ chuyển động thứ hai, xác định các khối dự đoán thứ nhất và thứ hai của khối hiện tại dựa trên vectơ chuyển động làm mịn thứ nhất và vectơ chuyển động làm mịn thứ hai, và xác định khối dự đoán cuối cùng cho khối hiện tại dựa trên tổng trọng số của khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai.

FIG. 8



(11) **117442 A**
(21) **1-2024-07223**
(22) 28/03/2023
(30) 102022000006047 28/03/2022 IT
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/IB2023/053079 28/03/2023
(87) WO2023/187644 05/10/2023
(51) ***A61K 31/05****; A61K 31/165; A61K 31/19; A61K 31/192; A61K 31/194; A61K 31/20; A61K 31/35; A61K 31/351; A61K 31/43; A61K 31/496; A61K 31/65; A61K 31/7036; A61K 31/7048; A61K 31/7056; A61K 36/00; A61K 38/12; A61P 31/04; A61K 31/085*
(71) **VETAGRO INTERNATIONAL S.R.L.** (IT)
Via Ignazio Porro, 2, 42124 Reggio Emilia (RE) Italy
(72) Ester GRILLI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THỂ LIÊN HỢP CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG SINH, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ VIỆC SỬ DỤNG CHÚNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp có tác dụng hiệp đồng có hoạt tính kháng sinh, chế phẩm dược chứa thể liên hợp này, và việc sử dụng chúng trong ngăn ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm ở người và động vật.

(11) **117443 A**
(21) **1-2024-07237**
(22) 27/02/2023
(30) PA202200156 28/02/2022 DK
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/EP2023/054876 27/02/2023
(87) WO2023/161489 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
(51) ***A23K 10/12****; A61K 36/48; A61K 36/03; A23K 50/30; A23K 50/75*
(71) **FERMENTATIONEXPERTS A/S** (DK)
Vorbassevej 12, 6622 Bække, Denmark
(72) LEGARTH, Jens Høffner (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA ĐẬU NÀNH VÀ RONG BIỂN VÀ/HOẶC TẢO LÊN MEN**

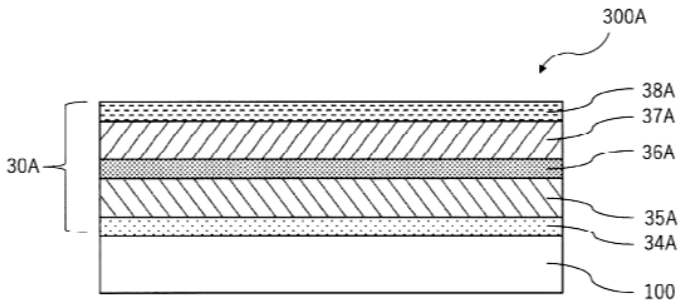
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thức ăn chăn nuôi bao gồm thành phần thức ăn chăn nuôi cơ bản và chế phẩm lên men, trong đó chế phẩm lên men bao gồm rong biển và/hoặc tảo lên men, kết hợp với nguyên liệu thực vật lên men, trong đó nguyên liệu thực vật lên men được chọn từ họ *Fabaceae*, sản phẩm thức ăn chăn nuôi chứa nhỏ hơn 25% (khối lượng/khối lượng) protein thô và lớn hơn 30% (khối lượng/khối lượng) sản phẩm ngũ cốc.

(11) **117444 A**
(21) **1-2024-07256**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-030501 28/02/2022 JP
2023-026088 22/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/JP2023/006939 27/02/2023
(87) WO2023/163147 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H10K 50/854****; H10K 50/86; G02B 5/02*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP); TAKAE, Kosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực với khả năng ngăn ngừa việc dịch chuyển màu mà bị gây ra khi thiết bị hiển thị OLED được nhìn từ một góc và việc tạo ra vân giao thoa màu. Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang học mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED. Thành phần quang học bao gồm ít nhất lớp dính nhạy áp hoặc các lớp dính nhạy áp, và ít nhất một lớp của lớp dính nhạy áp hoặc các lớp dính nhạy áp có các đặc tính tán xạ ánh sáng.

[Fig. 3]

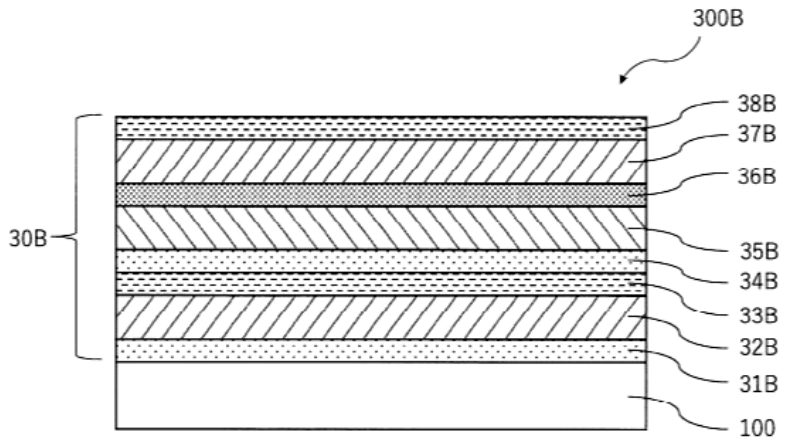


(11) **117445 A**
(21) **1-2024-07257**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-030502 28/02/2022 JP
2023-026089 22/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/JP2023/006940 27/02/2023
(87) WO2023/163148 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H10K 50/854***; *G02B 5/20; H10K 59/38; H10K 50/86; H10K 59/10; G02B 5/02*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP); TAKAE, Kosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong các thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực với ít xuất hiện mờ ảnh ngay cả nếu lớp tán xạ ánh sáng được xếp lớp để ngăn ngừa dịch chuyển màu mà bị gây ra khi thiết bị hiển thị OLED nhìn từ một góc và việc tạo ra vân giao thoa màu. Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang học mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED. Trong thiết bị hiển thị OLED, lớp lọc màu được bố trí trên phía quan sát của thành phần OLED. Chỉ thành phần quang học được xếp lớp trên phía quan sát của lớp lọc màu. Thành phần quang học bao gồm ít nhất lớp dính nhạy áp hoặc các lớp dính nhạy áp, và ít nhất một lớp của lớp dính nhạy áp hoặc các lớp dính nhạy áp có các đặc tính tán xạ ánh sáng. Khoảng cách giữa lớp dính nhạy áp mà có các đặc tính tán xạ ánh sáng và lớp lọc màu, d, bằng 700 μm hoặc nhỏ hơn.

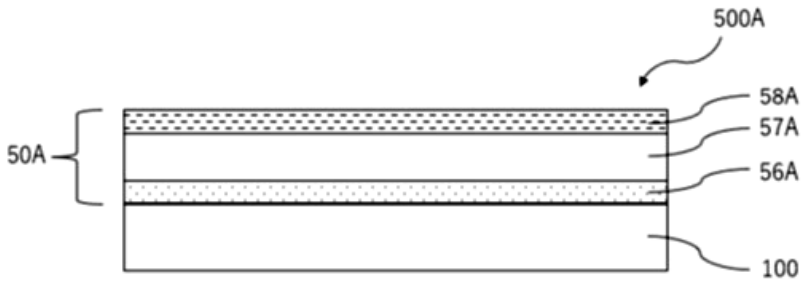
[Fig. 4]



(11) **117446 A**
(21) **1-2024-07258**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-030504 28/02/2022 JP
2023-026091 22/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/JP2023/006942 27/02/2023
(87) WO2023/163150 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H10K 50/86****; G09F 9/00; H10K 59/10; G02B 5/02; G09F 9/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP); TAKAE, Kosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực với khả năng ngăn ngừa việc dịch chuyển màu mà bị gây ra khi thiết bị hiển thị OLED được nhìn từ một góc và việc tạo ra vân giao thoa màu. Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang học mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED. Thành phần quang học bao gồm ít nhất lớp chống lóa trên phía quan sát.

[Fig. 8]



(11) **117447 A**
(21) **1-2024-07259**
(22) 21/08/2023
(30) 202223357659.1 12/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/CN2023/114019 21/08/2023
(87) WO2024/124946 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***H02K 5/24****; F24F 1/0007; H02K 5/00; F24F 1/0003; F24F 13/00*

(71) 1. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. **HEFEI MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 88, Chuangxin Avenue, Boyan Science Park, High-Tech Zone, Hefei, Anhui 230601, China
(72) TANG, Changqing (CN); LI, Yunzhi (CN); KAN, Changli (CN); GU, Yong (CN); GE, Shanshan (CN); ZHOU, Baisong (CN); ZHU, Menghao (CN); MA, Mingtao (CN); WEN, Lichao (CN); WU, Lin (CN); FENG, Zhengbo (CN); YAO, Xiao (CN); SHI, Danmei (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) CƠ CẤU LẮP MÔTƠ, KHỐI TRONG NHÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp môtơ, khối trong nhà điều hòa không khí, và máy điều hòa không khí. Cơ cấu lắp môtơ bao gồm: môtơ; phần giá đỡ thứ nhất được bố trí ở môtơ và được lắp để cố định; và phần giá đỡ thứ hai được bố trí ở môtơ và được lắp để cố định. Phần giá đỡ thứ hai là khác với phần giá đỡ thứ nhất. Bằng cách bố trí phần giá đỡ thứ nhất và phần giá đỡ thứ hai ở môtơ, và phần giá đỡ thứ nhất là khác với phần giá đỡ thứ hai, hai phương pháp lắp môtơ do vậy được thực hiện. Khi được áp dụng cho khối trong nhà điều hòa không khí cụ thể, phương pháp lắp thích hợp có thể được chọn dựa trên hình dạng của khối trong nhà điều hòa không khí, cải thiện đáng kể tính linh hoạt của việc lắp môtơ và do vậy giảm chi phí.

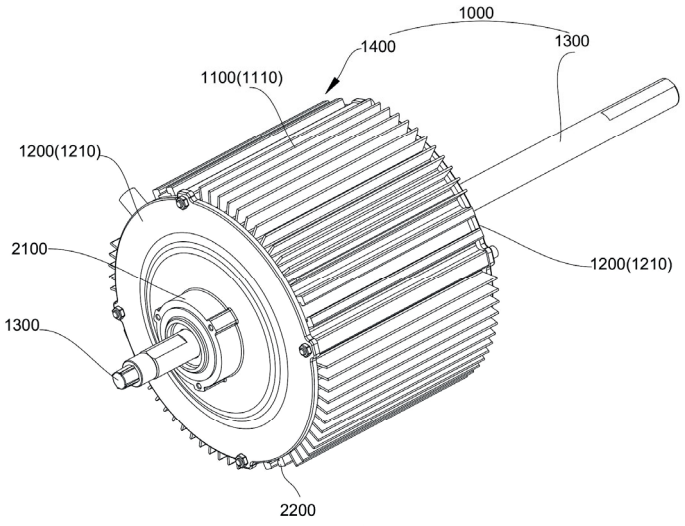


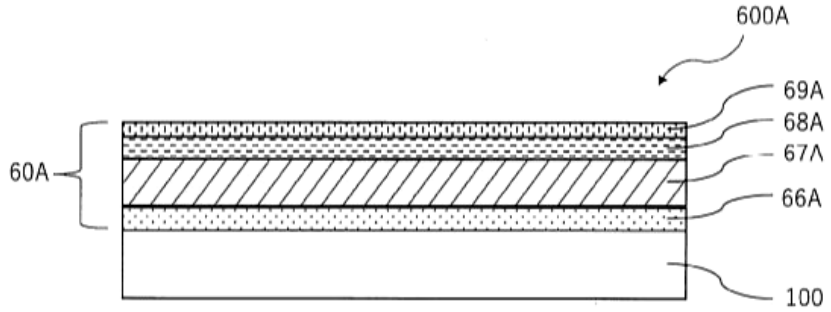
FIG. 1

(11) **117448 A**
(21) **1-2024-07260**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-030503 28/02/2022 JP
2023-026090 22/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/JP2023/006941 27/02/2023
(87) WO2023/163149 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H10K 50/86****; H10K 59/10; G02B 1/11; B32B 7/023*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP); MIYAMOTO, Kodai (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp môtơ, khối trong nhà điều hòa không khí, và máy điều hòa không khí. Cơ cấu lắp môtơ bao gồm: môtơ; phần giá đỡ thứ nhất được bố trí ở môtơ và được lắp để cố định; và phần giá đỡ thứ hai được bố trí ở môtơ và được lắp để cố định. Phần giá đỡ thứ hai là khác với phần giá đỡ thứ nhất. Bằng cách bố trí phần giá đỡ thứ nhất và phần giá đỡ thứ hai ở môtơ, và phần giá đỡ thứ nhất là khác với phần giá đỡ thứ hai, hai phương pháp lắp môtơ do vậy được thực hiện. Khi được áp dụng cho khối trong nhà điều hòa không khí cụ thể, phương pháp lắp thích hợp có thể được chọn dựa trên hình dạng của khối trong nhà điều hòa không khí, cải thiện đáng kể tính linh hoạt của việc lắp môtơ và do vậy giảm chi phí.

[Fig. 11]

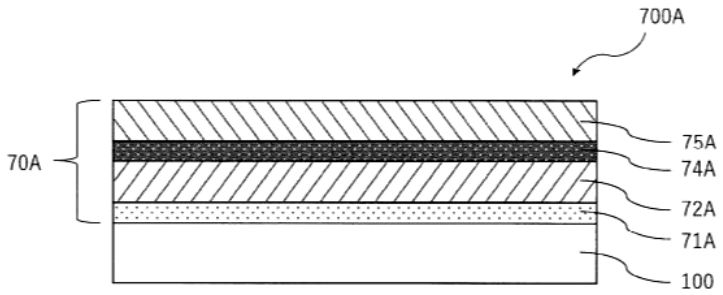


(11) **117449 A**
(21) **1-2024-07261**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-030505 28/02/2022 JP
2023-026092 22/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/JP2023/006944 27/02/2023
(87) WO2023/163151 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H10K 50/80****; G09F 9/00; H10K 59/10; B32B 17/10; G09F 9/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP); YANO, Takanobu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực ưu việt về khả năng chống va chạm. Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang học mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn trên phía quan sát của thành phần OLED. Thành phần quang học bao gồm ít nhất lớp thủy tinh và lớp nhựa, và Lớp thủy tinh và lớp nhựa được dính thông qua lớp dính.

[Fig. 14]

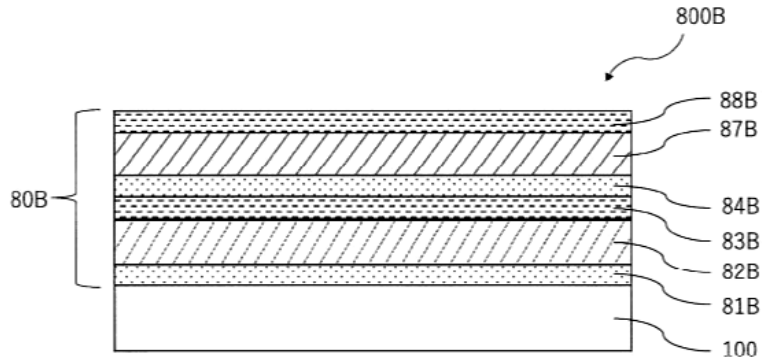


(11) **117450 A**
(21) **1-2024-07262**
(22) 27/02/2023
(30) 2022-030506 28/02/2022 JP
2023-026093 22/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/JP2023/006945 27/02/2023
(87) WO2023/163152 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H10K 50/80****; G09F 9/00; H10K 59/10; B32B 27/34; G09F 9/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực ưu việt về khả năng chống va chạm. Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang học mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED. Phần tử quang học bao gồm ít nhất lớp polyimit trong suốt và lớp phủ cứng.

[Fig. 17]



(11) **117451 A**
(21) **1-2024-07348**
(22) 02/03/2023
(30) 63/315,968 02/03/2022 US
63/478,467 04/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/09/2024
(86) PCT/US2023/063623 02/03/2023
(87) WO2023/168367 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
(51) ***C07D 401/04***; *A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 9/00; C07D 513/14; A61K 31/216; C07D 487/08; C07D 495/14; C07D 498/14; C07D 401/14*

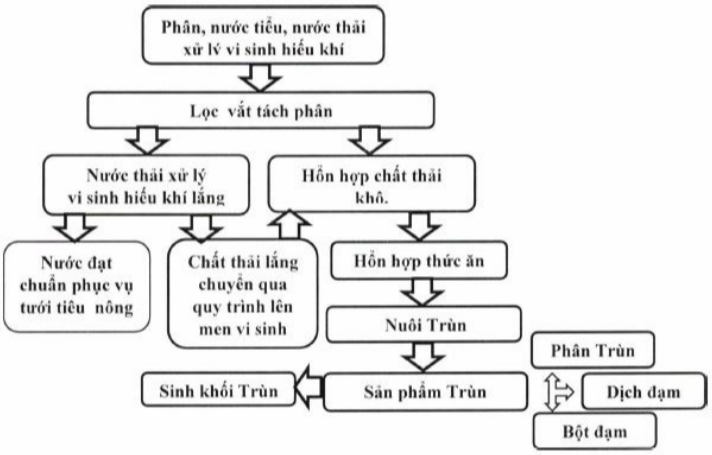
(71) 1. **IMMUNESENSOR THERAPEUTICS, INC.** (US)
2110 Research Row, Suite 610, Dallas, Texas 75235, United States of America
2. **THE BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM** (US)
210 West 7th Street, Austin, Texas 78701, United States of America
(72) WEI, Qi (US); SHI, Heping (CN); TSCHANTZ, Matt (US); QIU, Jian (US); WU, Youtong (CN); TAN, Hulling (CN); SUN, Lijun (US); CHEN, Chuo (US); CHEN, Zhijian (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG CGAS QUINOLIN**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất là chất đối kháng cGAS, phương pháp điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này, và sử dụng chúng trong liệu pháp y học.

(11) **117452 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-07370**
(22) 01/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***C02F 3/00***; *C05F 3/00; A01K 67/00*
(75) **NGUYỄN THỊ LINH** (VN)
ấp 2, Đồng Tâm, Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Việt Nam
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÂN HEO KHÔNG THÔNG QUA HẦM BIOGA THÀNH NGUYÊN LIỆU PHÂN BÓN HỮU CƠ**

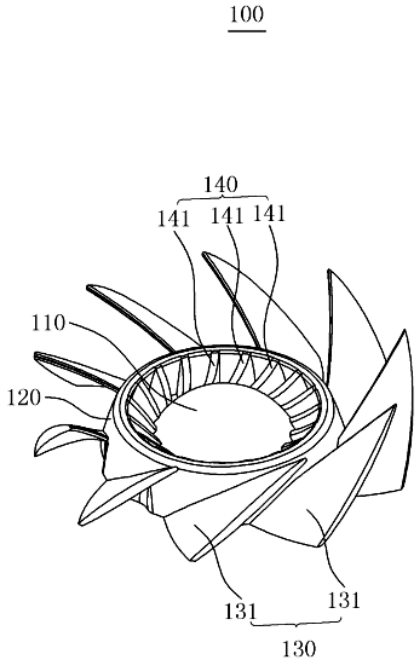
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phân heo không thông qua hầm bioga thành nguyên liệu phân bón hữu cơ, trong đó phân được tách nước và được xử lý cả phần chất thải đặc và phần nước; phần chất thải đặc được cấy men còn phần nước được xử lý vi sinh lắng tụ; sản phẩm được dùng cho việc nuôi giun. Giải pháp theo sáng chế xử lý triệt để phế thải chăn nuôi heo không thông qua hầm Bioga thành nguyên liệu hữu cơ (Phân giun, dịch đạm giun, bột đạm giun) phục vụ cho nông nghiệp hữu cơ, tránh lãng phí lượng lớn ure và không gây ô nhiễm môi trường.



H.1

(11) **117453 A**
(21) **1-2024-07409**
(22) 27/03/2023
(30) 202210405774.7 18/04/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/CN2023/084019 27/03/2023
(87) WO2023/202327 A1 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
(51) ***F04D 29/38***
(71) **XUXIN TECHNOLOGY (SHENZHEN) GROUP CO., LTD** (CN)
Room 2404, Yaohua Creation Building, No. 6023 Shennan Avenue, Tian An Community, Sha Tou Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518042, China
(72) ZHANG, Ping (CN); WU, Sin Hin (HK); SUN, Xinglin (CN); ZHOU, Huizhu (CN); SUN, Yelin (CN); LUO ,Lanying (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU CÁNH QUẠT KẾT HỢP VÀ THIẾT BỊ THỔI RA KHÍ**

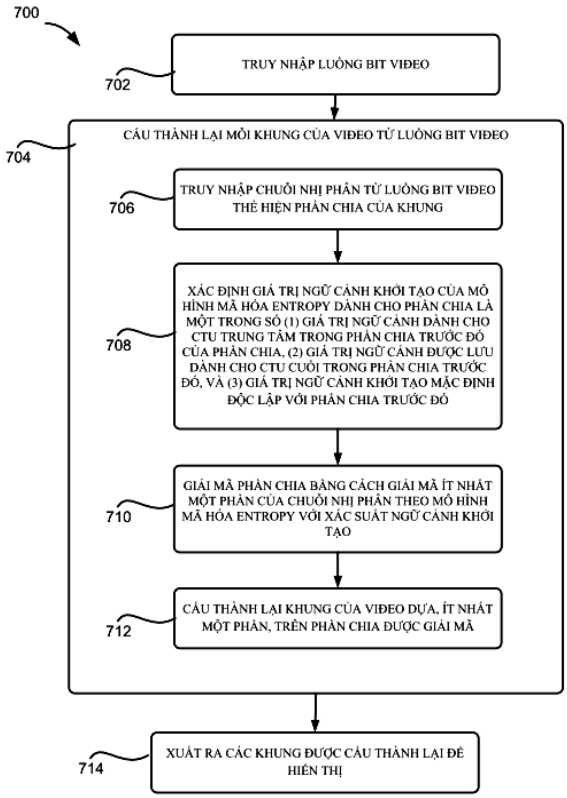
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cánh quạt kết hợp và thiết bị thổi ra khí. Cơ cấu cánh quạt kết hợp (100) bao gồm: đùm trục bên trong (110), đùm trục bên ngoài (120), bộ cánh thứ nhất (130) và bộ cánh thứ hai (140); đùm trục bên ngoài (120) và đùm trục bên trong (110) được bố trí đồng trục; bộ cánh thứ nhất (130) được nối với bề mặt ngoại vi bên ngoài của đùm trục bên ngoài (120); bộ cánh thứ hai (140) được đặt giữa đùm trục bên trong (110) và đùm trục bên ngoài (120); đùm trục bên ngoài (120) che bộ cánh thứ hai (140). Cơ cấu cánh quạt kết hợp cải thiện lượng khí và hiệu quả đầu ra khí của quạt.



(11) **117454 A**
(21) **1-2024-07410**
(22) 09/03/2023
(30) 63/269,090 09/03/2022 US
63/363,703 27/04/2022 US
63/366,218 10/06/2022 US
63/367,710 05/07/2022 US
63/368,240 12/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/US2023/064052 09/03/2023
(87) WO2023/173025 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
(51) ***H04N 19/13****; H04N 19/91; H04N 19/174; H04N 19/00; H04N 19/134*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) SATO, Kazushi (JP); YU, Yue (US); YU, Haoping (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ VIĐEO, HỆ THỐNG GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để giải mã viđeo, hệ thống giải mã và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã viđeo cấu thành lại khung của viđeo từ luồng bit viđeo thể hiện viđeo. Bộ giải mã truy nhập, từ luồng bit viđeo, chuỗi nhị phân thể hiện phần chia của khung của viđeo và xác định giá trị ngữ cảnh khởi tạo của mô hình mã hóa entropy dành cho phần chia là một trong số giá trị ngữ cảnh thứ nhất được lưu dành cho đơn vị cây mã hóa (coding tree unit, CTU) thứ nhất trong phần chia trước đó của phần chia, giá trị ngữ cảnh thứ hai được lưu dành cho CTU thứ hai trong phần chia trước đó, và giá trị ngữ cảnh khởi tạo mặc định độc lập với phần chia trước đó. Bộ giải mã giải mã phần chia bằng cách giải mã ít nhất một phần của chuỗi nhị phân theo mô hình mã hóa entropy với giá trị ngữ cảnh khởi tạo và cấu thành lại khung của viđeo dựa, ít nhất một phần, trên phần chia được giải mã. Khung được cấu thành lại có thể được xuất ra cùng với các khung khác của viđeo để hiển thị.


700
TRUY NHẬP LUỒNG BIT VIĐEO
702
CẤU THÀNH LẠI MỖI KHUNG CỦA VIĐEO TỪ LUỒNG BIT VIĐEO
704
TRUY NHẬP CHUỖI NHỊ PHÂN TỪ LUỒNG BIT VIĐEO THỂ HIỆN PHÂN CHIA CỦA KHUNG
706
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ NGỮ CẢNH KHỞI TẠO CỦA MÔ HÌNH MÃ HÓA ENTROPY DÀNH CHO PHÂN CHIA LÀ MỘT TRONG SỐ (1) GIÁ TRỊ NGỮ CẢNH DÀNH CHO CTU TRUNG TÂM TRONG PHÂN CHIA TRƯỚC ĐÓ CỦA PHÂN CHIA, (2) GIÁ TRỊ NGỮ CẢNH ĐƯỢC LƯU DÀNH CHO CTU CUỐI TRONG PHÂN CHIA TRƯỚC ĐÓ, VÀ (3) GIÁ TRỊ NGỮ CẢNH KHỞI TẠO MẶC ĐỊNH ĐỘC LẬP VỚI PHÂN CHIA TRƯỚC ĐÓ
708
GIẢI MÃ PHÂN CHIA BẰNG CÁCH GIẢI MÃ ÍT NHẤT MỘT PHẦN CỦA CHUỖI NHỊ PHÂN THEO MÔ HÌNH MÃ HÓA ENTROPY VỚI XÁC SUẤT NGỮ CẢNH KHỞI TẠO
710
CẤU THÀNH LẠI KHUNG CỦA VIĐEO DỰA, ÍT NHẤT MỘT PHẦN, TRÊN PHÂN CHIA ĐƯỢC GIẢI MÃ
712
XUẤT RA CÁC KHUNG ĐƯỢC CẤU THÀNH LẠI ĐỂ HIỂN THỊ
714

(11) **117455 A**
(21) **1-2024-07411**
(22) 22/03/2023
(30) 202210283823.4 22/03/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/CN2023/082959 22/03/2023
(87) WO2023/179638 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
(51) ***H04W 4/02***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Su (CN); LIU, Mengting (CN); YU, Yingjie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, để cải thiện độ chính xác định vị của thiết bị đầu cuối. Trong phương pháp, thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình n tín hiệu tham chiếu thăm dò, các tín hiệu tham chiếu thăm dò được sử dụng để định vị, kênh mang tương ứng với ít nhất một trong n tín hiệu tham chiếu thăm dò là kênh mang định vị, và n là số nguyên lớn hơn 1. Thiết bị đầu cuối gửi n tín hiệu tham chiếu thăm dò dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó n tín hiệu tham chiếu thăm dò được mang trong cùng đơn vị tài nguyên miền thời gian. Theo một số phương án thực hiện, tín hiệu được nhận bởi đầu nhận của n tín hiệu tham chiếu thăm dò là tín hiệu thu được bằng cách thực hiện kết tập kênh mang trên n tín hiệu tham chiếu thăm dò trên n kênh mang tương ứng. Đặc tính kết tập băng thông của các kênh mang khác nhau được sử dụng, sao cho đầu nhận của n tín hiệu tham chiếu thăm dò có thể thu được kết quả đo định vị chính xác hơn theo cách định vị kết tập kênh mang (carrier aggregation, CA).

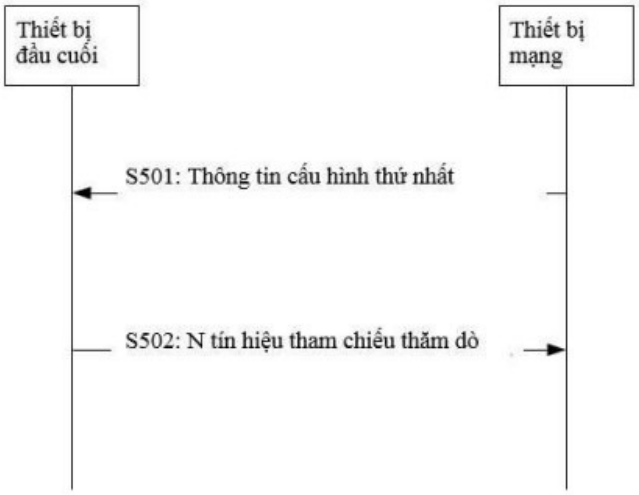
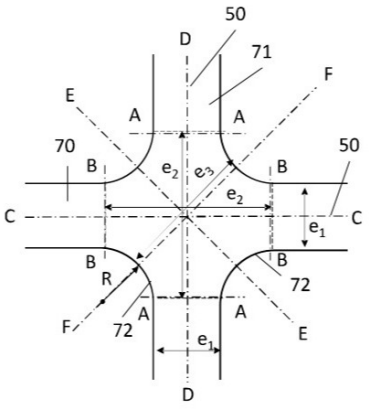


Fig.5

(11) **117456 A**
(21) **1-2024-07415**
(22) 03/03/2023
(30) 20220270 03/03/2022 NO
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/NO2023/050049 03/03/2023
(87) WO2023/167595 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***F17C 3/02**; B63B 25/16; B65D 90/02*
(71) **LATTICE INTERNATIONAL AS** (NO)
Olav Brunborgs vei 6, 1396 Billingstad, Norway
(72) BERGAN Pål G. (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỂ CHỨA DẠNG MÀNG CÓ THỂ DÙNG CHO DỊCH VỤ ĐÔNG LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến bể chứa dạng màng để chứa chất lưu ở nhiệt độ có thể khác đáng kể so với nhiệt độ môi trường, ví dụ để chứa chất lưu đông lạnh, trong đó bể chứa dạng màng này bao gồm, theo hướng từ thể tích chứa bên trong: màng chính kín chất lưu, hướng về phía chất lưu chứa trong quá trình hoạt động và có chức năng làm lớp chắn chất lưu chính, lớp cách nhiệt, bao quanh màng ở bên ngoài, kết cấu bên ngoài, như thân tàu hoặc vách ngăn hoặc kết cấu khác, trong đó kết cấu bên ngoài đỡ lớp cách nhiệt và màng chính bên trong và chịu các hợp lực có liên quan, và ít nhất một lỗ để chất tải và dỡ tải chất lưu, và màng phụ tùy chọn nếu kết cấu bên ngoài là kết cấu thép trở nên giòn ở nhiệt độ đông lạnh, như thân kết cấu tàu bên ngoài, màng phụ phân chia lớp cách nhiệt thành lớp cách nhiệt bên trong giữa các màng chính và màng phụ và lớp cách nhiệt bên ngoài giữa màng phụ và kết cấu bên ngoài, trong đó màng chính bao gồm các vùng có dạng phẳng, cong hoặc cong kép và sóng uốn ở giữa các vùng này, trong đó các vùng này được gắn chặt vào lớp cách nhiệt bên dưới và các sóng uốn sẽ hấp thụ biến dạng nhiệt gây ra.
Bể chứa dạng màng khác biệt ở chỗ, nó còn bao gồm phần ghép nối để nối bơm chân không hoạt động được với toàn bộ lớp cách nhiệt hoặc lớp cách nhiệt bên trong, để tạo chân không trong toàn bộ lớp cách nhiệt hoặc lớp cách nhiệt bên trong, trong quá trình chất tải, chứa và dỡ tải chất lưu đông lạnh.



a

Fig.7

(11) **117457 A**
(21) **1-2024-07422**
(22) 21/03/2023
(30) 10 2022 203 817.7 19/04/2022 DE
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/EP2023/057227 21/03/2023
(87) WO2023/202832 26/10/2023
(51) ***B65B 1/16***; *B65B 25/00; B65B 39/14; B65B 39/04; B65B 39/12; B65B 1/28; B65B 31/02*
(71) **OPTIMA CONSUMER GMBH** (DE)
Geschwister-Scholl-Straße 89, 74523 Schwäbisch Hall, Germany
(72) FREIBERGER, Tobias (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NẠP HỘP CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nạp hộp chứa (2) mở ở phía trên với sản phẩm có thể rót được, cụ thể là bột cà phê hoặc bột sữa, bằng cách sử dụng đầu nạp (3) có thể được đặt trên hộp chứa (2) theo cách kín khí và có kênh nạp (30) và kênh khí (32), trong đó hộp chứa (3) được tiếp nhận trong ống lót kín khí (6) ít nhất ở vị trí nạp tiếp giáp với đầu nạp (3) và/hoặc hộp chứa (2) theo cách bịt kín để cấp khe hở (62) giữa ống bọc (6) và thành ngoài của hộp chứa, khe hở này được đóng lại theo cách kín khí, trong đó đối với việc rót sản phẩm ra, áp suất giảm xuống đến mức áp suất thứ nhất được tạo ra trong hộp chứa (2) và trong khe hở (62), trong đó, sau khi rót sản phẩm ra xong, nguồn cấp khí cho hộp chứa (2) và cho khe hở (62) được thực hiện, trong đó, trước khi cấp khí để khử khí cho hộp chứa (2), một áp suất giảm xuống mức áp suất thứ hai thấp hơn mức áp suất thứ nhất được tạo ra và trong đó trong quá trình cấp khí, khí trơ được cấp ít nhất cho hộp chứa (2).

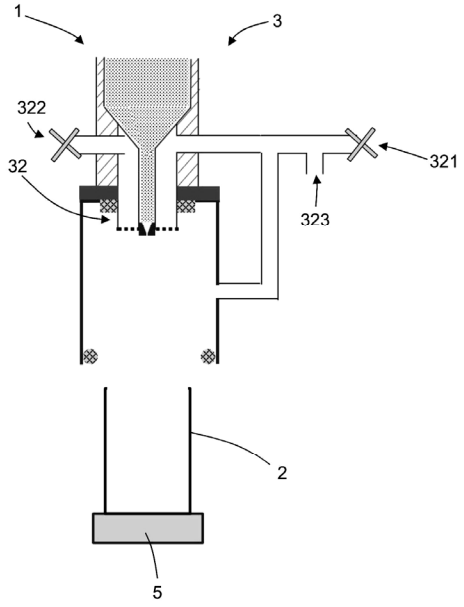


Fig. 2

(11) **117458 A**
(21) **1-2024-07424**
(22) 05/04/2023
(30) 2022-069122 19/04/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/014036 05/04/2023
(87) WO2023/204024 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
(51) ***C08L 71/00****; C09K 3/18; C09D 171/00*
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) UCHIDA Takashi (JP); SAKOH Ryusuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM POLYME CHỨA FLOPOLYETE, VẬT LIỆU TẠO LỚP PHỦ, VẬT PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN BỀ MẶT CỦA VẬT PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme chứa flopolyete, chứa, ở tỷ lệ đặc trưng, (I) polyme có cấu trúc đặc trưng có nhóm flooxyalkyl ở một đầu và nhóm chức phản ứng ở đầu còn lại và (II) polyme có cấu trúc đặc trưng có nhóm flooxyalkylen trong phân tử và các nhóm chức phản ứng ở cả hai đầu, và không có nhóm phân cực, có thể tạo ra màng phủ được hóa cứng có khả năng chống thấm nước, khả năng chống thấm dầu và độ bền mài mòn rất cao, cũng như đặc tính chống trượt là kết quả của hệ số ma sát cao. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu tạo lớp phủ chứa chế phẩm polyme chứa flopolyete; vật phẩm chứa lớp được tạo ra từ sản phẩm được hóa cứng của vật liệu tạo lớp phủ; và phương pháp cải biến bề mặt của vật phẩm.

(11) **117459 A**
(21) **1-2024-07425**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-037637 10/03/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/006815 24/02/2023
(87) WO2023/171419 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***B05C 11/10**; B05C 5/00*
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihonmachi, Hyogo-ku, Kobe-shi Hyogo 6520852 Japan
(72) TOGAN Syuichi (JP); AOKI Nakahisa (JP); SAKAKIHARA Noriaki (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI**

(57) Một mục đích của sáng chế là cung cấp hệ thống phân phối tạo thành hệ thống phân phối có khả năng rút ngắn thời gian điều chỉnh lượng phết của chất lưu cần được phết cho vật chưa thành phẩm và hệ thống làm đầy có khả năng rút ngắn thời gian điều chỉnh lượng làm đầy của chất lưu cần được làm đầy vào vật chưa thành phẩm. Hệ thống phân phối (100) và hệ thống làm đầy bao gồm thiết bị điều khiển bộ phân phối (2) và thiết bị hiển thị (51). Thiết bị điều khiển bộ phân phối (2) bao gồm bộ nhận đầu vào (21), bộ thiết lập thông số vận hành (23), và bộ điều khiển hiển thị (28). Bộ điều khiển hiển thị (28) có phần hiển thị thông số vận hành (282). Bộ điều khiển hiển thị (28) hiển thị trên thiết bị hiển thị (51) phần hiển thị thông số vận hành (282) trong đó thông số vận hành được suy ra và được thiết lập bởi bộ thiết lập thông số vận hành (23) dựa trên điều kiện phết được nhận bởi bộ nhận đầu vào (21), hoặc thông số vận hành được suy ra và được thiết lập bởi bộ thiết lập thông số vận hành (23) dựa trên điều kiện làm đầy được nhận bởi bộ nhận đầu vào (21) được hiển thị.

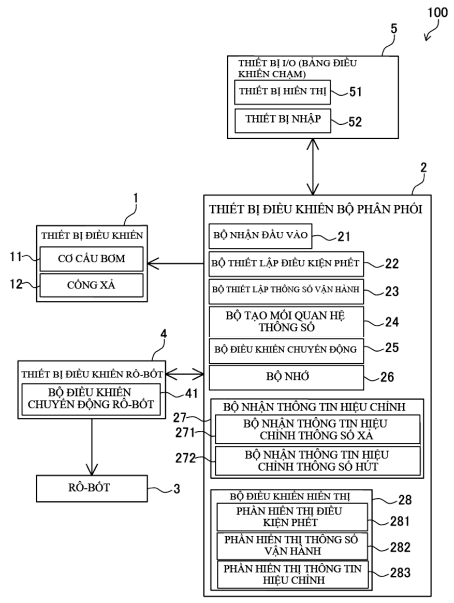


FIG. 3

(11) **117460 A**
(21) **1-2024-07426**
(22) 13/03/2023
(30) 2022-044940 22/03/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/009571 13/03/2023
(87) WO2023/182041 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***G03F 7/004****; C08K 3/36; H05K 1/03; G03F 7/038; C08K 3/013; C08L 79/08*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) KATSURADA Yuki (JP); TAKIGUCHI Ayumi (JP); KANAMORI Daisuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY SÁNG, MÀNG NHỰA NHẠY SÁNG, SẢN PHẨM LƯU HÓA, VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy sáng có đặc tính tạo hoa văn tuyệt vời và sản phẩm lưu hóa có khả năng chịu áp suất (mô đun đàn hồi) tuyệt vời. Chế phẩm nhựa nhạy sáng này chứa (A) polyimit, (B) hợp chất polyme hóa cation, (C) chất khởi đầu polyme hóa quang cation, và (D) silic oxit tinh thể và có độ nhạy sáng âm.

(11) **117461 A**
(21) **1-2024-07427**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-037635 10/03/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/006813 24/02/2023
(87) WO2023/171417 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***B05C 11/10**; B05C 5/00*
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihonmachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852, Japan
(72) TOGAN Syuichi (JP); AOKI Nakahisa (JP); SAKAKIHARA Noriaki (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối mà tạo thành hệ thống phết có khả năng rút ngắn thời gian điều chỉnh lượng phết lưu chất được phết cho vật chưa thành phẩm và hệ thống làm đầy có khả năng rút ngắn thời gian điều chỉnh lượng làm đầy lưu chất được làm đầy vào vật chưa thành phẩm. Hệ thống phết (100) và hệ thống làm đầy (110) bao gồm thiết bị phân phối (1) có cửa xả (12) và cơ cấu bơm (11), và thiết bị điều khiển bộ phân phối (2). Bộ thiết lập thông số hoạt động (23) thiết lập thông số hoạt động để lượng xả lưu chất bởi hoạt động xả tăng lên theo sự giảm xuống ở lượng phết lưu chất liên quan đến hoạt động hút lại, hoặc thiết lập thông số hoạt động để lượng xả lưu chất bởi hoạt động xả tăng lên theo sự giảm xuống ở lượng làm đầy lưu chất liên quan đến hoạt động hút lại.

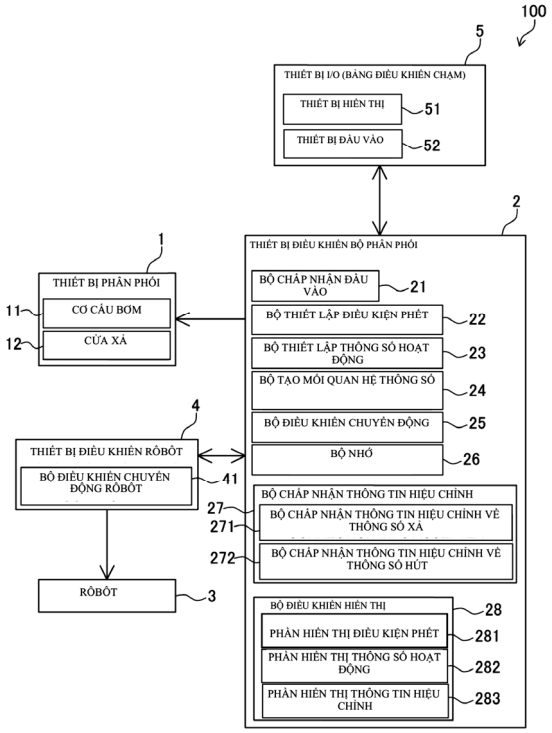


FIG. 3

(11) **117462 A**
(21) **1-2024-07428**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-037636 10/03/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/006814 24/02/2023
(87) WO2023/171418 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
(51) ***B05C 11/10****; B05C 5/00*
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihonmachi, Hyogo-ku, Kobe-shi Hyogo 6520852 Japan
(72) TOGAN Syuichi (JP); AOKI Nakahisa (JP); SAKAKIHARA Noriaki (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI**

(57) Mục đích của sáng chế là cung cấp hệ thống phân phối tạo thành hệ thống phết có khả năng rút ngắn thời gian hiệu chỉnh lượng chất lưu được phết vào vật chưa thành phẩm và hệ thống làm đầy có khả năng rút ngắn thời gian hiệu chỉnh lượng chất lưu cần đổ vào vật chưa thành phẩm. Hệ thống phết (100) thực hiện thao tác phết trong đó chất lưu được đưa vào vật chưa thành phẩm bằng cách xả chất lưu vào vật chưa thành phẩm bằng hoạt động xả và sau đó thực hiện hoạt động hút ngược. Hệ thống làm đầy thực hiện hoạt động làm đầy trong đó chất lưu được làm đầy vào vật chưa thành phẩm bằng cách xả chất lưu vào vật chưa thành phẩm thông qua hoạt động xả và sau đó thực hiện hoạt động hút ngược. Thiết bị điều khiển máy phân phối (2) có bộ thiết lập thông số hoạt động (23) tự động thiết lập thông số hút có mối tương quan với lượng chất lưu hút trong quá trình hoạt động hút ngược dựa trên điều kiện hút chất lưu.

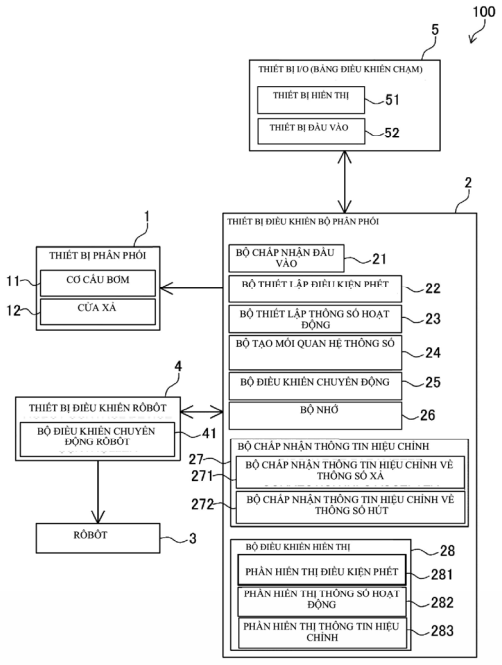


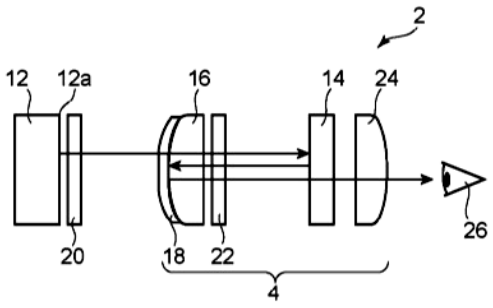
FIG. 3

(11) **117463 A**
(21) **1-2024-07429**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/006724 24/02/2023
(87) WO2023/176357 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***G02B 27/02**; G02B 5/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ PHẬN THẤU KÍNH, TẤM MỎNG, THÂN HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính (4) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ VR và cải thiện về độ rõ nét của nó. Bộ phận thấu kính theo một phương án của sáng chế là bộ phận thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị (2) được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bộ phận thấu kính bao gồm: phần phản xạ (14) bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và chi tiết phân cực loại hấp thụ được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ, phần phản xạ được tạo cấu hình phản xạ ánh sáng, mà đã được phát ra tới phía trước từ bề mặt hiển thị (12a) của thành phần hiển thị (12) được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh, và đã được đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ, trong đó hệ số truyền qua khi ánh sáng được tạo ra để đi vào Tấm mỏng của chi tiết phân cực loại phản xạ và chi tiết phân cực loại hấp thụ từ phía chi tiết phân cực loại phản xạ là 0,5% hoặc thấp hơn.

FIG. 1

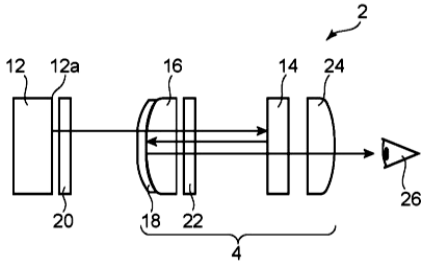


(11) **117464 A**
(21) **1-2024-07430**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-039285 14/03/2022 JP
2022-039286 14/03/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/006725 24/02/2023
(87) WO2023/176358 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***G02B 27/02**; G02B 5/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ PHẬN THẤU KÍNH, TẤM MỎNG, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính VR (virtual reality, thực tế ảo) và cải thiện về độ rõ nét của nó. Bộ phận thấu kính theo một phương án của sáng chế là bộ phận thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị có cấu tạo để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bộ phận thấu kính bao gồm: phần phản xạ (14) bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và chi tiết phân cực loại hấp thụ được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ, phần phản xạ có cấu tạo để phản xạ ánh sáng, mà được phát ra tới phía trước từ bề mặt hiển thị (12a) của thành phần hiển thị (12) có cấu tạo để hiển thị hình ảnh, và đã đi qua chi tiết phân cực và chi tiết 2/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; lớp phủ nửa gương (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, lớp phủ nửa gương này có cấu tạo để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng bị phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; và chi tiết 2/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa lớp phủ nửa gương và phần phản xạ, trong đó hệ số truyền trục phản xạ khi ánh sáng được phân cực theo chiều trục phản xạ của chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo ra để đi vào tấm mỏng của chi tiết phân cực loại phản xạ và chi tiết phân cực loại hấp thụ từ phía chi tiết phân cực loại phản xạ là 0,5% hoặc thấp hơn.

FIG. 1

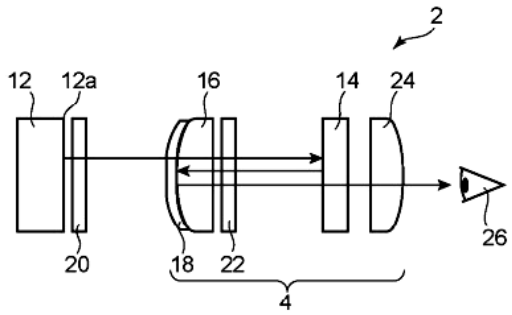


(11) **117465 A**
(21) **1-2024-07431**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-039285 14/03/2022 JP
2022-039286 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/006726 24/02/2023
(87) WO2023/176359 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính (4) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ VR và cải thiện về độ rõ nét của nó. Phương pháp hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm: bước đưa ánh sáng biểu diễn hình ảnh, mà đã được phát ra qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất, qua gương tráng bạc một nửa (18) và phần thấu kính thứ nhất (16); bước đưa ánh sáng, mà đã được đi qua gương tráng bạc một nửa và phần thấu kính thứ nhất, qua chi tiết λ/4 thứ hai; bước phản xạ ánh sáng, mà đã được đi qua chi tiết λ/4 thứ hai, về phía gương tráng bạc một nửa với phần phản xạ (14) bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ; bước cho phép ánh sáng, mà đã được phản xạ bởi phần phản xạ và gương tráng bạc một nửa, xuyên qua chi tiết phân cực loại phản xạ của phần phản xạ với chi tiết λ/4 thứ hai; và bước khiến ánh sáng, mà đã được xuyên qua chi tiết phân cực loại phản xạ, xuyên qua chi tiết phân cực loại hấp thụ, trong đó hệ số truyền trục truyền khi ánh sáng được phân cực theo chiều trục truyền của chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo ra để đi vào từ phía chi tiết phân cực loại phản xạ được giảm 0,5% hoặc cao hơn với chi tiết phân cực loại hấp thụ.

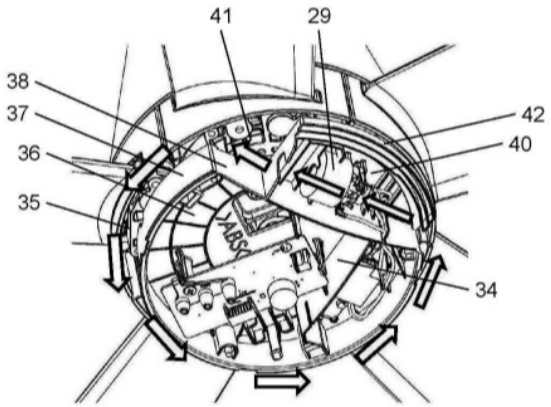
FIG. 1



(11) **117466 A**
(21) **1-2024-07432**
(22) 09/02/2023
(30) 2022-054949 30/03/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/004316 09/02/2023
(87) WO2023/188859 A1 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
(51) ***F04D 25/08***
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Nami MORISHITA (JP); Yuki TANAKA (JP); Hiroyuki KURAMOCHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm ty quạt, bộ phận động cơ, giá đỡ cánh quạt (4) mà được quay nhờ bộ phận động cơ, các phần cánh quạt được cố định vào giá đỡ cánh quạt (4) và kéo dài theo chiều ngang, nắp che phía trên, bộ tạo sản phẩm phóng điện, và nắp che phía dưới (7) có dạng hình lòng chảo hở hướng lên trên được đặt phía dưới các phần cánh quạt và che bộ tạo sản phẩm phóng điện. Giá đỡ cánh quạt (4) bao gồm phần hình khuyên mà được quay nhờ bộ phận động cơ, và phần giá đỡ mà các phần cánh quạt kéo dài hướng ra ngoài từ phần hình khuyên được cố định vào. Giá đỡ cánh quạt (4) có cấu tạo sao cho sẽ được che bằng nắp che phía dưới (7) khi được quan sát từ phía dưới. Nắp che phía dưới (7) bao gồm nắp che phía trong (34) có dạng hình lòng chảo hở hướng xuống dưới. Bộ tạo sản phẩm phóng điện được đặt trong khe hở hình khuyên giữa bề mặt phía ngoài của nắp che phía trong (34) và bề mặt phía trong của nắp che phía dưới (7).

【FIG. 5】



(11) **117467 A**
(21) **1-2024-07433**
(22) 10/03/2023
(30) 2022-038491 11/03/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/009369 10/03/2023
(87) WO2023/171802 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
(51) ***A23L 7/157****; A23L 35/00; A23L 5/10*
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) ITO, Takashi (JP); NISHIDE, Tatsunori (JP); FUJIBE, Mitsunori (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỖN HỢP BỘT RẮC CHO THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột rắc cho thực phẩm chiên, chứa inulin, xơ đậu nành, và tinh bột được xử lý dầu và chất béo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chiên, phương pháp này bao gồm bước cho nguyên liệu bao bám vào thành phần thực phẩm mà hỗn hợp bột rắc cho thực phẩm chiên đã được bám vào, và sau đó chiên ngập thành phần thực phẩm mà nguyên liệu bao đã được bám vào.

(11) **117468 A**
(21) **1-2024-07434**
(22) 06/03/2023
(30) 10-2022-0028808 07/03/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/KR2023/003004 06/03/2023
(87) WO2023/171996 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
(51) ***C07K 14/245****; C12P 13/08; C12N 15/77*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) CHOI, Woosung (KR); JANG, Jaewon (KR); BAEK, Mina (KR); CHEONG, Ki Yong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BIẾN THỂ PROTEIN THOÁT L-THREONIN, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA NÓ, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ HOẶC POLYNUCLEOTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT L-THREONIN**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein thoát L-threonin và phương pháp sản xuất L-threonin bằng cách sử dụng biến thể này. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit mã hóa biến thể protein thoát L-threonin, vi sinh vật chứa biến thể protein hoặc polynucleotit này và chế phẩm để sản xuất L-threonin.

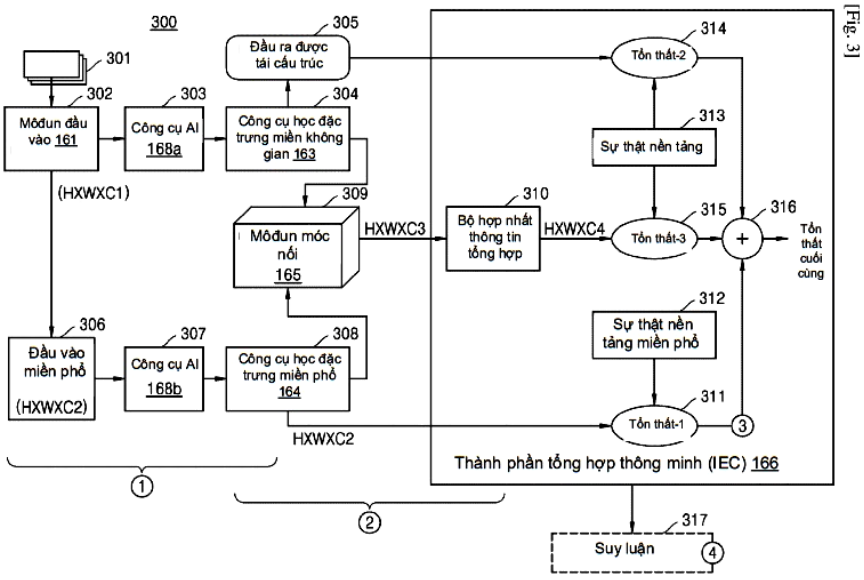
(11) **117469 A**
(21) **1-2024-07435**
(22) 23/02/2023
(30) 202241011605 03/03/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/KR2023/002575 23/02/2023
(87) WO2023/167465 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***G06T 9/00****; H04N 19/82; H04N 19/60; G06N 3/045*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) AGRAWAL, Aviral (IN); GADDE, Raj Narayana (IN); SINGH, Anubhav (IN); PIAO, Yinji (CN); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ LÀM GIẢM ĐỘ PHỨC TẠP CỦA QUY TRÌNH KIỂU ĐƯỜNG ỐNG XỬ LÝ SỬ DỤNG VIỆC HUẤN LUYỆN ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG ĐẶC TRƯNG**

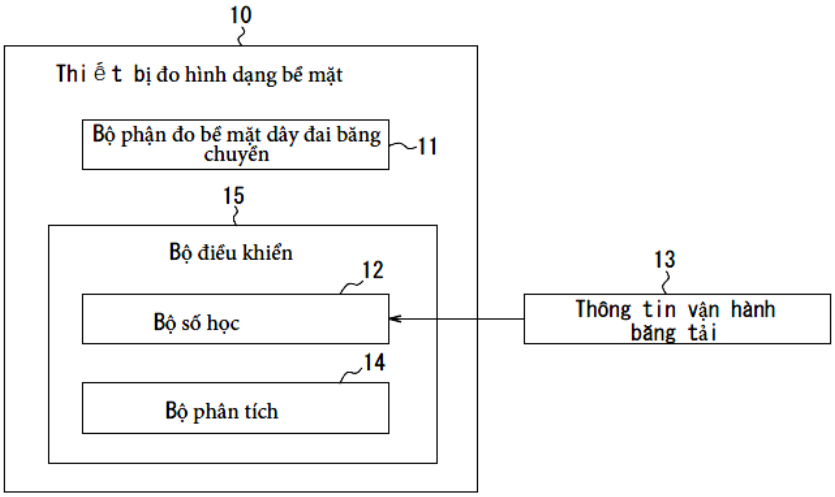
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điện tử đối với sự suy luận bộ lọc trong vòng lặp độ phức tạp thấp sử dụng việc huấn luyện được tăng cường đặc trưng. Phương pháp bao gồm bước kết hợp các đặc trưng miền không gian và phổ, sử dụng các đặc trưng miền phổ để trích xuất và báo hiệu đặc trưng toàn cục đến dòng không gian trong lúc huấn luyện, sử dụng dòng miền phổ có thể tách rời đối với độ phức tạp khác nhau trong lúc huấn luyện đối với sự suy luận, và kết hợp tập hợp duy nhất của các tổn thất do sự đa dòng và các phương thức đa đặc trưng để thu đầu ra tối ưu.

[Fig. 3]



(11) **117470 A**
(21) **1-2024-07436**
(22) 13/03/2023
(30) 2022-065349 11/04/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/009734 13/03/2023
(87) WO2023/199681 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
(51) ***G01B 11/25***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) NISHINA Yoshiaki (JP); YAMAHIRA Naoshi (JP); ENOEDA Seiji (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO HÌNH DẠNG BỀ MẶT, THIẾT BỊ ĐO HÌNH DẠNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DÂY ĐAI BĂNG CHUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo hình dạng, phương pháp đo hình dạng, và phương pháp quản lý dây đai băng chuyền để đo chính xác độ dày của dây đai băng chuyền bằng cách ước tính vị trí đo theo hướng chu vi của dây đai này, mà không cần cài đặt bộ cảm biến riêng. Thiết bị đo hình dạng bề mặt (10) để đo hình dạng bề mặt của dây đai băng chuyền mà được quấn quanh ròng rọc và được truyền động để quanh xung quanh bao gồm thiết bị đo bề mặt dây đai băng chuyền (11) để đo hình dạng bề mặt của dây đai băng chuyền và hình dạng bề mặt của ròng rọc, và thiết bị điều khiển (15) để tính toán hình dạng bề mặt của dây đai băng chuyền dựa trên dữ liệu đo lường của các hình dạng bề mặt của dây đai băng chuyền và ròng rọc, trong đó thiết bị điều khiển ước tính vị trí đo theo hướng chu vi của dây đai băng chuyền từ dữ liệu đo lường của hình dạng bề mặt của ròng rọc, và kết hợp dữ liệu đo lường của hình dạng bề mặt của dây đai băng chuyền với vị trí đo để tính toán hình dạng bề mặt của dây đai băng chuyền.



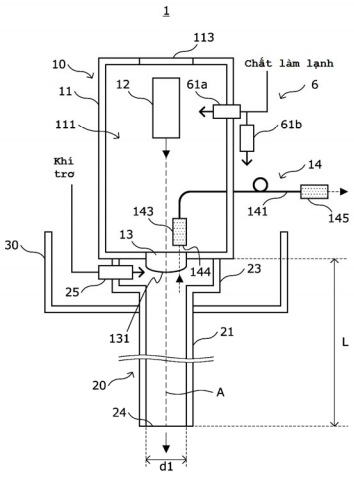
(11) **117471 A**
(21) **1-2024-07438**
(22) 16/03/2023
(30) 2022-041009 16/03/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/010393 16/03/2023
(87) WO2023/176939 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***C23C 2/06**; G01N 21/71*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) TSUJI, Norihiro (JP); AIMOTO, Michihiro (JP); AOKI, Tomonori (JP); NISHIMURA, Hideki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ QUANG HỌC ĐỂ PHÂN TÍCH QUANG PHỔ PHÁT XẠ LAZE, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH QUANG PHỔ PHÁT XẠ LAZE, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH QUANG PHỔ PHÁT XẠ LAZE VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ MẠ KIM LOẠI NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang học có trọng lượng nhẹ, nhỏ gọn và độ chính xác phân tích đầy đủ để phân tích quang phổ phát xạ laze bao gồm: bộ phận vỏ mà có bộ dao động laze để làm dao động ánh sáng laze, thấu kính tụ quang để hội tụ ánh sáng laze và ánh sáng laze được phát xạ từ bộ dao động laze được chiếu trực tiếp lên thấu kính này, và bộ thu ánh sáng sợi quang học để thu ánh sáng phát xạ từ plasma được tạo ra bằng cách chiếu ánh sáng laze lên kim loại nóng chảy ở bề mặt đầu thu ánh sáng và dẫn hướng ánh sáng đến bề mặt đầu xuất ra; và đầu dò hình trụ mà được kết nối với bộ phận vỏ sao cho trục tâm song song với trục dao động của ánh sáng laze trong bộ dao động laze, cung cấp khí trơ cho đầu hở nằm ở phía hạ lưu của hướng truyền ánh sáng laze, và dẫn hướng ánh sáng laze về phía đầu hở để chiếu lên kim loại nóng chảy, trong đó hướng pháp tuyến bề mặt ở bề mặt đầu thu ánh sáng của bộ thu ánh sáng sợi quang học song song với trục dao động của ánh sáng laze.

FIG. 1



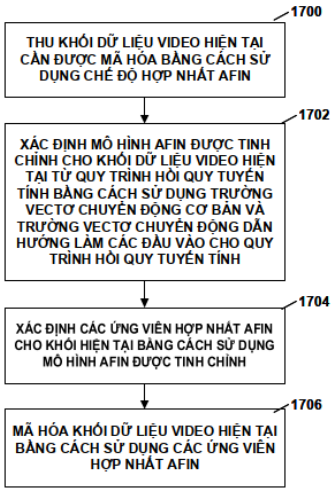
(11) **117472 A**
(21) **1-2024-07439**
(22) 06/03/2023
(30) 10-2022-0028809 07/03/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/KR2023/003005 06/03/2023
(87) WO2023/171997 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
(51) ***C07K 14/245****; C12P 13/08; C12N 15/77*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) CHOI, Woosung (KR); JANG, Jaewon (KR); BAEK, Mina (KR); CHEONG, Ki Yong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BIẾN THỂ PROTEIN THOÁT L-THREONIN, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA NÓ, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ HOẶC POLYNUCLEOTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT L-THREONIN**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein thoát L-threonin và phương pháp sản xuất L-threonin bằng cách sử dụng biến thể này. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit mã hóa biến thể protein thoát L-threonin, vi sinh vật chứa biến thể protein hoặc polynucleotit này, và chế phẩm để sản xuất L-threonin.

(11) **117473 A**
(21) **1-2024-07443**
(22) 24/03/2023
(30) 63/362,808 11/04/2022 US
63/366,106 09/06/2022 US
18/188,908 23/03/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/US2023/016231 24/03/2023
(87) WO2023/200575 A1 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/54; H04N 19/537*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Yan (CN); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Phương pháp lập mã khối dữ liệu video bằng cách sử dụng chế độ afin bao gồm bước xác định mô hình afin được tinh chỉnh cho khối dữ liệu video hiện tại từ quy trình hồi quy tuyến tính bằng cách sử dụng trường vectơ chuyển động cơ bản và trường vectơ chuyển động dẫn hướng làm các đầu vào cho quy trình hồi quy tuyến tính. Phương pháp này còn bao gồm thêm bước xác định các ứng viên hợp nhất afin cho khối hiện tại bằng cách sử dụng mô hình afin được tinh chỉnh, và lập mã khối dữ liệu video hiện tại bằng cách sử dụng các ứng viên hợp nhất afin. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để giải mã và mã hóa dữ liệu video.

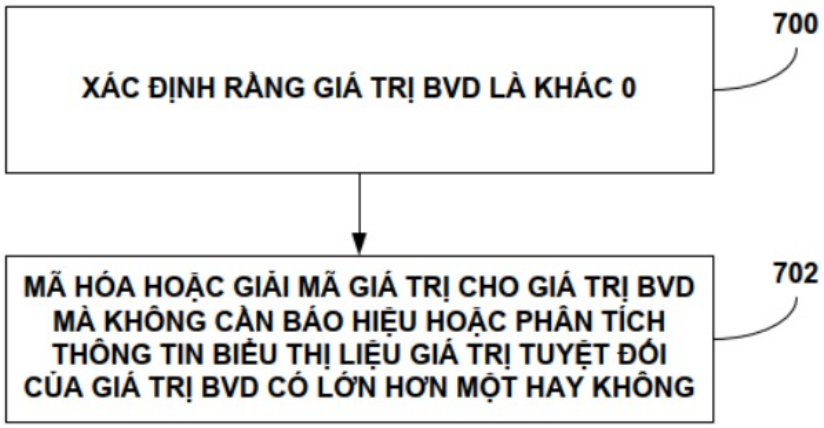


HÌNH 17

(11) **117474 A**
(21) **1-2024-07446**
(22) 21/03/2023
(30) 63/362,782 11/04/2022 US
18/177,591 02/03/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/US2023/015804 21/03/2023
(87) WO2023/200554 A1 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/513; H04N 19/52*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) CAO, Keming (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video bao gồm các bước sau: xác định rằng giá trị hiệu số vectơ khối (BVD) là khác 0, trong đó giá trị BVD này biểu thị hiệu số giữa vectơ khối cho khối dữ liệu video hiện tại và bộ dự đoán vectơ khối, và trong đó vectơ khối trỏ đến khối tham chiếu dựa trên các mẫu trong cùng một ảnh với khối hiện tại; và mã hóa hoặc giải mã giá trị đối với giá trị BVD, mà không cần báo hiệu hoặc phân tích thông tin cú pháp biểu thị liệu giá trị tuyệt đối của giá trị BVD có lớn hơn một hay không. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



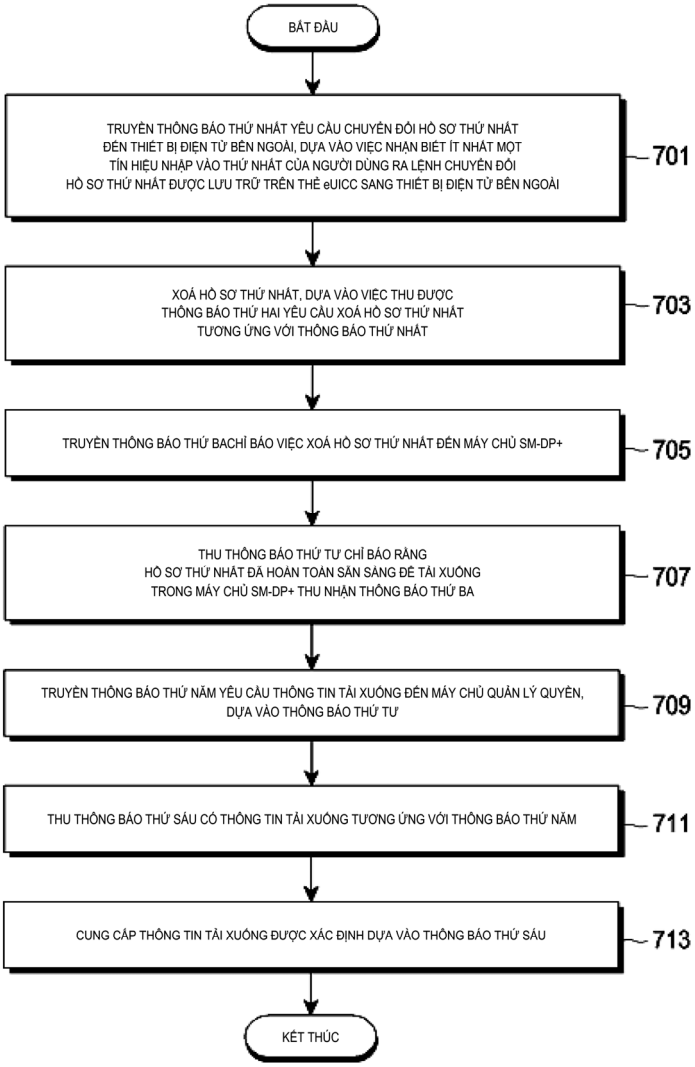
HÌNH 7

(11) **117475 A**
(21) **1-2024-07462**
(22) 28/02/2023
(30) 10-2022-0028331 04/03/2022 KR
10-2022-0062335 26/07/2022 KR
10-2022-0092723 06/09/2022 KR
10-2022-0112999 06/09/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/KR2023/002813 28/02/2023
(87) WO2023/167489 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
(51) ***H04W 8/18***; *H04L 67/00; H04L 67/303; H04L 67/306; H04W 88/02; H04W 12/06; H04W 60/00; H04W 8/20; H04L 101/654; H04L 67/75*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JUNG, Jieun (KR); BAN, Hyongjin (KR); SEO, Jaehyeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY CHỦ QUẢN LÝ QUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp vận hành máy chủ và phương pháp vận hành máy chủ quản lý quyền. Theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm thẻ mạch tích hợp đa năng nhúng (embedded Universal Integrated Circuit Card, eUICC) và ít nhất một bộ xử lý được nối điện với thẻ eUICC. Ít nhất một bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: dựa vào việc nhận biết ít nhất một tín hiệu nhập vào của người dùng ra lệnh chuyển đổi hồ sơ thứ nhất được lưu trữ trên thẻ eUICC sang thiết bị điện tử bên ngoài, truyền thông báo thứ nhất yêu cầu chuyển đổi hồ sơ thứ nhất đến thiết bị điện tử bên ngoài; xoá hồ sơ thứ nhất tương ứng với thông báo thứ nhất dựa vào việc thu được thông báo thứ hai yêu cầu xoá hồ sơ thứ nhất; truyền, đến máy chủ quản lý thuê bao để chuẩn bị dữ liệu cộng (Subscription Manager Data Preparation plus, SM-DP+), thông báo thứ ba chỉ báo việc xoá hồ sơ thứ nhất; thu, từ máy chủ quản lý quyền, thông báo thứ tư chỉ báo rằng việc chuẩn bị hồ sơ thứ nhất đã hoàn thành ở máy chủ SM-DP+ đã nhận được thông báo thứ ba; truyền thông báo thứ năm yêu cầu thông tin tải xuống đến máy chủ quản lý quyền dựa vào thông báo thứ tư; thu, từ máy chủ quản lý quyền, thông báo thứ sáu có thông tin tải xuống tương ứng với thông báo thứ năm; và cung cấp thông tin tải xuống được xác nhận dựa vào thông báo thứ sáu. Sáng chế này có thể có nhiều phương án khác.


BẮT ĐẦU
TRUYỀN THÔNG BÁO THỨ NHẤT YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI HỒ SƠ THỨ NHẤT ĐẾN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BÊN NGOÀI, DỰA VÀO VIỆC NHẬN BIẾT ÍT NHẤT MỘT TÍN HIỆU NHẬP VÀO THỨ NHẤT CỦA NGƯỜI DÙNG RA LỆNH CHUYỂN ĐỔI HỒ SƠ THỨ NHẤT ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN THẺ eUICC SANG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BÊN NGOÀI
701
XOÁ HỒ SƠ THỨ NHẤT, DỰA VÀO VIỆC THU ĐƯỢC THÔNG BÁO THỨ HAI YÊU CẦU XOÁ HỒ SƠ THỨ NHẤT TƯƠNG ỨNG VỚI THÔNG BÁO THỨ NHẤT
703
TRUYỀN THÔNG BÁO THỨ BACHỈ BÁO VIỆC XOÁ HỒ SƠ THỨ NHẤT ĐẾN MÁY CHỦ SM-DP+
705
THU THÔNG BÁO THỨ TƯ CHỈ BÁO RẰNG HỒ SƠ THỨ NHẤT ĐÃ HOÀN TOÀN SẴN SÀNG ĐỂ TẢI XUỐNG TRONG MÁY CHỦ SM-DP+ THU NHẬN THÔNG BÁO THỨ BA
707
TRUYỀN THÔNG BÁO THỨ NĂM YÊU CẦU THÔNG TIN TẢI XUỐNG ĐẾN MÁY CHỦ QUẢN LÝ QUYỀN, DỰA VÀO THÔNG BÁO THỨ TƯ
709
THU THÔNG BÁO THỨ SÁU CÓ THÔNG TIN TẢI XUỐNG TƯƠNG ỨNG VỚI THÔNG BÁO THỨ NĂM
711
CUNG CẤP THÔNG TIN TẢI XUỐNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH DỰA VÀO THÔNG BÁO THỨ SÁU
713
KẾT THÚC

(11) **117476 A**
(21) **1-2024-07467**
(22) 08/03/2023
(30) 2022-039286 14/03/2022 JP
2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
2022-077657 10/05/2022 JP
2022-077658 10/05/2022 JP
2022-077659 10/05/2022 JP
2022-077676 10/05/2022 JP
2022-077677 10/05/2022 JP
2022-077678 10/05/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
2022-212221 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/JP2023/008813 08/03/2023
(87) WO2023/176628 A1 21/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***G02B 27/02****; H10K 59/00; G02B 3/00; G02B 5/00; G02B 5/08; G02B 5/30; G02C 7/00; G02F 1/13; G02F 1/13363; G02F 1/1337; G09F 9/00; H04N 5/64; H04N 5/66; H05B 33/02; H05B 33/10; H05B 33/24; H04N 13/344; H04N 13/346; H10K 50/00; G02B 13/00; G02B 17/08*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) ONO Kentaro (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM MỎNG QUANG HỌC VÀ HỆ THỐNG HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học có các đặc tính quang học ổn định ngay cả dưới môi trường khắc nghiệt. Tấm mỏng quang học theo phương án của sáng chế bao gồm ít nhất một chi tiết quang học và ít nhất một lớp chất dính nhạy áp. Khi tổng số các lớp chất dính nhạy áp trong tấm mỏng quang học được biểu diễn bởi N, N/2 hoặc lớn hơn của các lớp chất dính nhạy áp đều là lớp chất dính nhạy áp A trong đó hệ số giãn nở tuyến tính α1 ở thời gian tăng nhiệt độ từ 20°C đến 30°C và hệ số giãn nở tuyến tính α2 ở thời gian giảm nhiệt độ từ 30°C đến 20°C thỏa mãn mối quan hệ là $0,8 \leq \alpha1/\alpha2 \leq 1,2$.

FIG.2

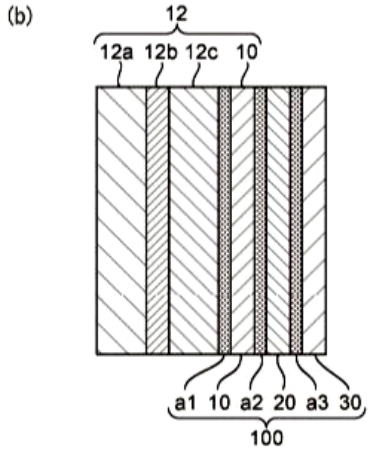
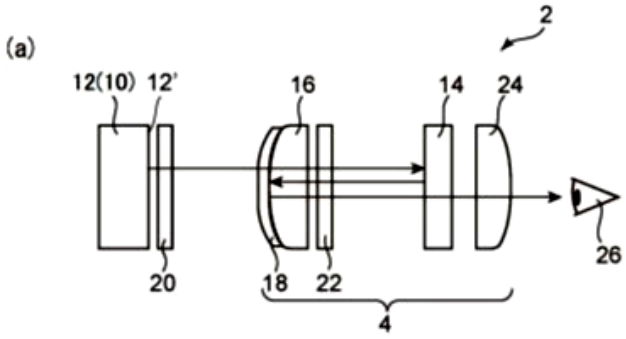

(b)
12
12a 12b 12c 10
a1 10 a2 20 a3 30
100

FIG.2


(a)
2
12(10) 12'
16
14
24
26
20
18 22
4

(11) **117477 A**
(21) **1-2024-07581**
(22) 17/02/2023
(30) 63/311,621 18/02/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/US2023/013314 17/02/2023
(87) WO2023/158802 A1 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/04; A61K 31/33*
(71) **FULL-LIFE TECHNOLOGIES HK LIMITED (CN)** (CN)
Uni 417, 4/F, Lippo Centre, Tower Two, No. 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong, China
(72) LIU, Fa (US)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) HỢP CHẤT VÀ PHỐI TỬ PHÓNG XẠ ĐỂ NHẮM VÀO THỤ THỂ NEUROTENSIN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất của công thức I hoặc muối và/hoặc dung dịch hòa tan của chúng được chấp nhận về mặt dược phẩm, hoặc phức hợp hạt nhân phóng xạ bao gồm một hợp chất của công thức I hoặc muối và/hoặc dung dịch hòa tan của chúng được chấp nhận về mặt dược phẩm, và một hoặc nhiều hạt nhân phóng xạ, và các chế phẩm của chúng. Sáng chế cũng bao gồm các phương pháp áp dụng các hợp chất, phức hợp và chế phẩm để nhắm đến các thụ thể neurotensin, và còn trong chụp ảnh, chẩn đoán và điều trị các bệnh, rối loạn hoặc tình trạng như ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất của công thức II hoặc muối và/hoặc dung dịch hòa tan của chúng được chấp nhận về mặt dược phẩm, và các chế phẩm, ví dụ, trong điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng như ung thư.

(11) **117478 A**
(21) **1-2024-07641**
(22) 09/03/2023
(30)

2022-039285	14/03/2022	JP
2022-039286	14/03/2022	JP
2022-077633	10/05/2022	JP
2022-077634	10/05/2022	JP
2022-077657	10/05/2022	JP
2022-077632	10/05/2022	JP
2022-077631	10/05/2022	JP
2022-077658	10/05/2022	JP
2022-077679	10/05/2022	JP
2022-077678	10/05/2022	JP
2022-077659	10/05/2022	JP
2022-077676	10/05/2022	JP
2022-077677	10/05/2022	JP
2022-212219	28/12/2022	JP
2022-212220	28/12/2022	JP
2023-030339	28/02/2023	JP

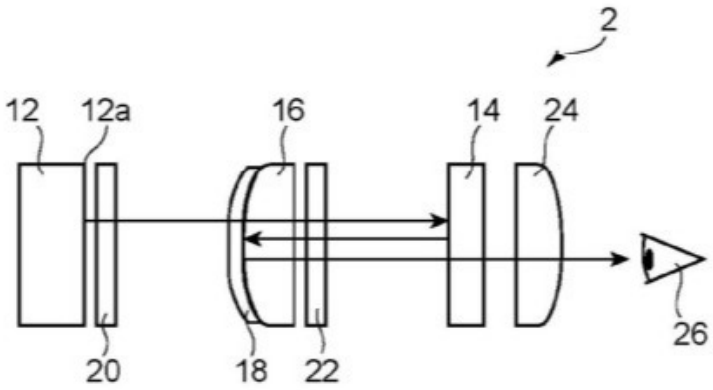
(43) 27/10/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/009077 09/03/2023
(87) WO2023/176692 A1 21/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (2) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ VR và cải thiện độ rõ nét của nó. Hệ thống hiển thị theo phương án của sáng chế là hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị (12a) được tạo cấu hình để phát ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; phần phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, phần phản xạ bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và phản xạ ánh

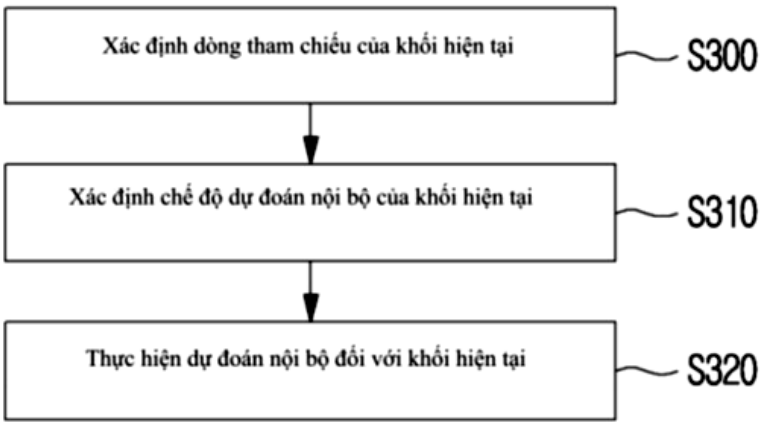
sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ, trong đó độ elip của ánh sáng phân cực được tạo ra để xuyên qua phần phản xạ là 0,015 hoặc thấp hơn.

Fig.1



(11) **117479 A**
(21) **1-2024-07738**
(22) 15/03/2023
(30) 10-2022-0032240 15/03/2022 KR
10-2023-0033226 14/03/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 15/10/2024
(86) PCT/KR2023/003439 15/03/2023
(87) WO2023/177198 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90 Buljeongro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã bao gồm: xác định ít nhất một chế độ dự đoán nội bộ đối với khối hiện tại; và trên cơ sở của ít nhất một chế độ dự đoán nội bộ, thực hiện việc dự đoán nội bộ trên khối hiện tại. Ở đây, ít nhất một chế độ dự đoán nội bộ có thể được xác định trên cơ sở của giá trị thu được bằng cách thực hiện việc dự đoán nội bộ trên vùng tham chiếu của khối hiện tại trên cơ sở của mỗi chế độ dự đoán nội bộ.



(11) **117480 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-07845**
(22) 18/10/2024
(30) 112141939 01/11/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
(51) ***B65G 1/04****; B65G 47/74*
(71) **WISTRON NEWEB CORPORATION** (TW)
NO. 20, PARK AVENUE II, HSINCHU SCIENCE PARK, HSINCHU 30844, TAIWAN, R.O.C.
(72) CHUNG-WEI LEE (TW); YOU-RU LIN (TW); YI-CHUAN LIN (TW)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **HỆ THỐNG KHO BÃI VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CỦA CHÚNG**

(57) Hệ thống kho bãi và thiết bị phân phối được cung cấp. Thiết bị phân phối bao gồm cơ cấu thang nâng, cơ cấu ngăn cách được đặt ở phía trên cơ cấu thang nâng, và cơ cấu vận chuyển được đặt liền kề với cơ cấu ngăn cách. Cơ cấu thang nâng bao gồm cụm thang nâng thứ nhất, mặt sàn, và cụm thang nâng thứ hai được thiết lập trên mặt sàn hoặc cụm thang nâng thứ nhất. Mặt sàn có thể di chuyển dọc theo chiều thẳng đứng bằng cách được thiết lập trên cụm thang nâng thứ nhất và được cấu tạo để mang một giá đỡ và nhiều đối tượng được xếp chồng lên nhau trên giá đỡ dọc theo chiều thẳng đứng. Cụm thang nâng thứ hai được cấu tạo để nâng các đối tượng dọc theo chiều thẳng đứng. Cơ cấu ngăn cách bao gồm đầu gắp để giữ một trong các đối tượng, và cơ cấu vận chuyển được cấu tạo để vận chuyển đối tượng từ đầu gắp.

(11) **117481 A**
(21) **1-2024-07889**
(22) 29/01/2024
(30) 2023-012153 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/JP2024/002705 29/01/2024
(87) WO2024/162279 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***F16L 19/02****; F16B 39/282; F16L 21/08; F16L 21/00; F16B 39/24; F16B 43/00*
(71) **O.N.INDUSTRIES CO.LTD.** (JP)
3235-2, Kamitanomura, tsuyama-shi, Okayama 708-0011 Japan
(72) YAMASHIMA Mamoru (JP); SEGAWA Kazuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU LIÊN KẾT DÙNG CHO ỐNG THÉP VÀ KHỚP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu liên kết dùng cho ống thép và khớp nối để cho phép xác nhận trực quan từ bên ngoài rằng sự thắt chặt giữa khớp nối và đai ốc đã hoàn thành trong thao tác tạo ống dẫn mà ở đó ống thép được liên kết bởi khớp nối và đai ốc. Trong cơ cấu liên kết dùng cho ống thép và khớp nối, ren ngoài của khớp nối và ren trong của đai ốc được vặn chặt lại với nhau để kết nối chặt chẽ ống thép, và phía đầu cuối kia của vòng đàn hồi, mà được kẹp giữa khớp nối và đai ốc và có một phía đầu cuối được lắp cố định vào khớp nối, tựa lên bề mặt nghiêng thoải của răng chốt trên mặt bên của đai ốc để ngăn không cho nới lỏng tương đối đai ốc và khớp nối, và khi hoàn thành việc vặn ren ngoài và ren trong, phần hình trụ ẩn che phủ phần chu vi ngoài của vòng đàn hồi, cho phép xác nhận trực quan từ bên ngoài rằng sự liên kết giữa khớp nối và đai ốc đã hoàn thành.

(11) **117482 A**
(21) **1-2024-07908**
(22) 28/07/2022
(43) 27/10/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/CN2022/108687 28/07/2022
(87) WO2024/020945 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 52/02*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)
(72) LIU, Zhuang (CN); LI, Dapeng (CN); GAO, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, NÚT MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHẦN TỬ MẠNG THỨ NHẤT DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này đề cập chung đến phương pháp và hệ thống để kiểm soát nghẽn mạng trong mạng không dây. Một phương pháp được thực hiện bởi phần tử mạng thứ nhất được đề xuất. Phương pháp có thể bao gồm cung cấp, cho phần tử mạng thứ hai, cấu hình truyền không liên tục (Discontinuous Transmission - DTX) dùng cho ô mạng liên kết với phần tử mạng thứ hai; cung cấp, cho thiết bị không dây được phục vụ bởi ô mạng và dựa trên cấu hình DTX, cấu hình nhận không liên tục của chế độ kết nối (Connected mode Discontinuous Reception - CDRX) dùng cho thiết bị không dây; và truyền dữ liệu đến thiết bị không dây theo cấu hình DTX.

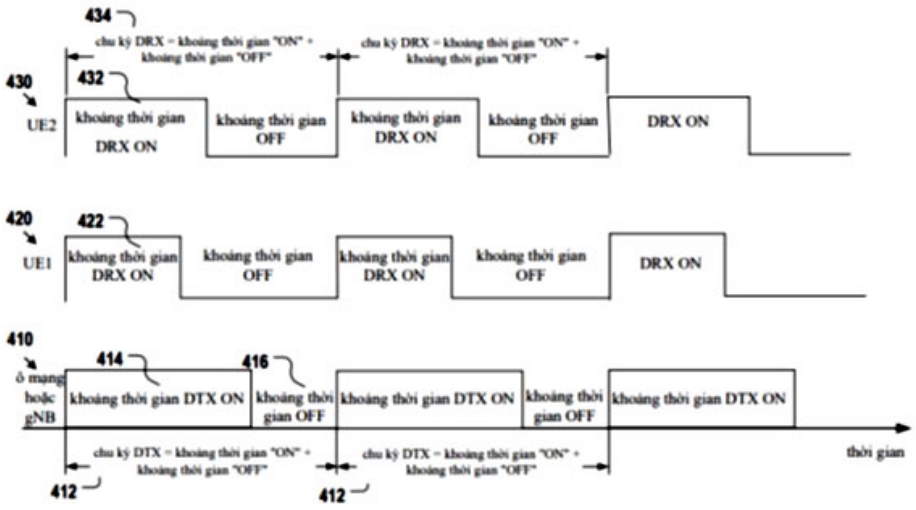
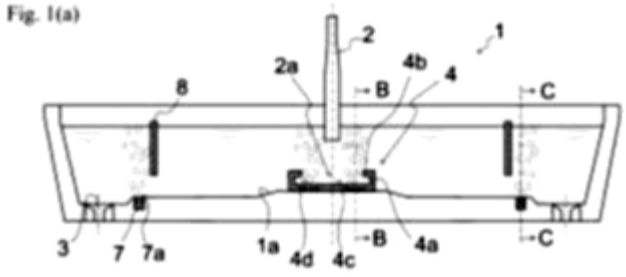
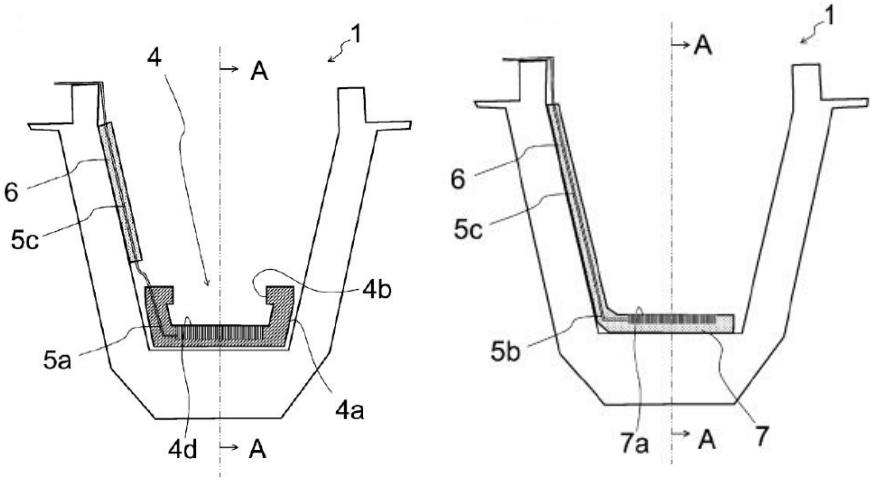


FIG. 4

(11) **117483 A**
(21) **1-2024-07917**
(22) 16/03/2023
(30) 2022-072127 26/04/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/JP2023/010367 16/03/2023
(87) WO2023/210201 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***B22D 11/10***; *B22D 11/11*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) FURUMAI Kohei (JP); ARAMAKI Norichika (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THÙNG TRUNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC SỬ DỤNG THÙNG TRUNG GIAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ có khả năng thúc đẩy sự nổi của các tạp chất một cách hiệu quả và không tốn kém. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thùng trung gian bao gồm tấm chặn ở giữa phần rót thép nóng chảy mà trong đó dòng thép nóng chảy được rót từ gàu va chạm với đáy thùng trung gian và cửa thoát thép nóng chảy mà qua đó thép nóng chảy chảy từ thùng trung gian đến khuôn đúc, tấm chặn bao gồm phần vách và phần hình mũ được bố trí tại đầu trên của phần vách bao quanh phần rót thép nóng chảy từ mọi phía của phần rót thép nóng chảy và kéo dài lên trên từ đáy thùng trung gian, và phần hình mũ hướng vào phía phần rót thép nóng chảy và nhô ra theo hướng ngang, khác biệt ở chỗ tấm chặn bao gồm một hoặc nhiều khía liên tục từ phần vách đến phần hình mũ, và bao gồm đáy bằng vật liệu chịu lửa được bao quanh bởi phần vách và bao gồm phần xốp thứ nhất, và cũng bao gồm ống dẫn khí vào thứ nhất được nối với phần xốp thứ nhất bên trong tấm chặn và bên trong vật liệu chịu lửa bao gồm phần xốp thứ nhất, và thùng trung gian còn bao gồm một cách tùy chọn là đáy bằng vật liệu chịu lửa có phần xốp thứ hai và có ống dẫn khí vào thứ hai được nối với phần xốp thứ hai, tại đáy thùng trung gian ở giữa tấm chặn và cửa thoát thép nóng chảy.




1
4
A
6
5c
4b
5a
4a
4d
A
1
A
6
5c
5b
7a
A
7

(11) **117484 A**
(21) **1-2024-07930**
(22) 11/04/2023
(30) 10-2023-0012180 30/01/2023 KR
10-2023-0046995 10/04/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/KR2023/004858 11/04/2023
(87) WO2024/162528 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***A61K 36/185****; A23L 33/105; A61P 21/00; A61K 31/7028; A23K 10/30; A23L 33/125*
(71) **DR. OREGONIN INC.** (KR)
#802, Bodeum Building, 1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24341, Republic of Korea
(72) CHOI, Sun Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CHẾ PHẨM DƯỢC, CHẾ PHẨM THỰC PHẨM, CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC GIẢM NHẸ CHỨNG MẤT CƠ VÀ CHỨNG TEO CƠ CHỨA HỢP CHẤT OREGONIN CÓ NGUỒN GỐC TỪ CÂY ALNUS LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, chế phẩm thực phẩm, chế phẩm thức ăn chăn nuôi để phòng ngừa và điều trị chứng mất cơ chứa hợp chất oregonin có nguồn gốc từ cây thuộc chi *Alnus* làm thành phần hoạt tính.

Fig.1

Vật liệu	Thông tin chi tiết	Nhà sản xuất
3-(4,5-đimetylthiazol-2-yl)-2,5-diphenyl tetrazoli bromit (MTT)	MT1036	Georgiachem
4'-6-điamidino-2-phenylindol (DAPI)	D9542	Sigma-Aldrich
Kháng thể kháng chuột IgG-Alexa-594	A11005	ThermoFisher Scientifice
Kit ELISA phân mảnh ADN tế bào	11585045001	Sigma-Aldrich
Dexamethason	D4902	Sigma-Aldrich
H_2O_2	H0297	**SAMCHUN CHEMICALS**
Kháng thể MYH7	sc-53090	Santa cruz

(11) **117485 A**
(21) **1-2024-07946**
(22) 30/03/2023
(30) 22166892.4 06/04/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/IB2023/053187 30/03/2023
(87) WO2023/194852 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***G01D 5/14****; G01P 3/481*
(71) **RVMAGNETICS, A.S.** (SK)
Němcovej 30 042 18 Košice , Slovak Republic
(72) VARGA, Rastislav (SK)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐO ĐẠI LƯỢNG VẬT LÝ VÀ/HOẶC ĐO VỊ TRÍ BẰNG DÂY TỪ ỔN ĐỊNH KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo đại lượng vật lý và/hoặc đo vị trí bằng dây từ ổn định kép (1), gồm phần tử kích thích (2) để tạo từ trường và phần tử cảm biến (3). Trong phạm vi từ trường của phần tử kích thích (2), dây từ ổn định kép (1) được đặt, dây này có đầu thứ nhất (11) và đầu thứ hai (12) được đặt đối diện. Dây từ ổn định kép (1) được điều chỉnh để từ hóa bằng bước nhảy Barkhausen duy nhất từ đầu thứ nhất (11) đến đầu thứ hai (12) hoặc ngược lại, trong đó phần tử kích thích (2) và dây từ ổn định kép (1) được đặt ở vị trí tương hỗ với từ trường bất đối xứng so với dây từ ổn định kép (1), trong đó kích thước của từ trường được kích thích bởi phần tử kích thích (2) ở đầu thứ nhất (11) chênh lệch với kích thước của từ trường được kích thích bởi phần tử kích thích (2) ở đầu thứ hai (12). Sự bất đối xứng của từ trường được tạo ra do vị trí bất đối xứng tương hỗ của phần tử kích thích (2) và dây từ ổn định kép (1) và/hoặc do cấu trúc bất đối xứng của phần tử kích thích (2).

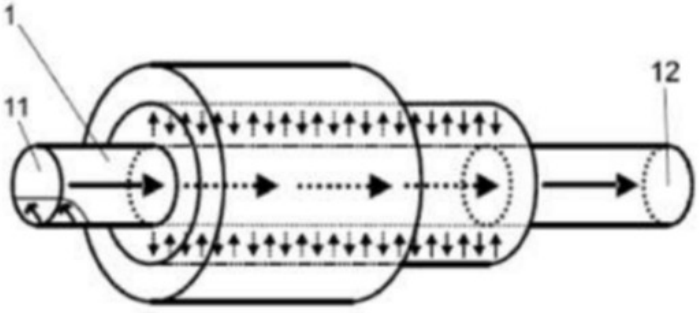


Fig. 1

(11) **117486 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-07976**
(22) 23/10/2024
(30) 113113242 10/04/2024 TW
113120346 31/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***H04R 1/00***; *H04R 5/00*
(71) **COTRON CORPORATION** (TW)
12Fl., No. 150, Sec. 4, Cheng-de Rd., Shihlin District, Taipei City, Taiwan 111
(72) Bill Yang (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TAI NGHE CÓ CHỨC NĂNG NHỊP SONG ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến tai nghe có chức năng nhịp song âm bao gồm loa tai trái được tạo cấu hình để tạo sóng âm thứ nhất đến tai trái của người dùng, loa tai phải được tạo cấu hình để tạo sóng âm thứ hai đến tai phải của người dùng, bộ truyền thông không dây, và bộ điều chỉnh tần số được kết nối tín hiệu với loa tai trái và phải thông qua dây, và được kết nối tín hiệu với bộ truyền thông không dây. Bộ điều chỉnh tần số nhận tín hiệu âm thanh bên ngoài từ bộ truyền thông không dây, và điều chỉnh tín hiệu âm thanh bên ngoài thành tín hiệu âm thanh thứ nhất và tín hiệu âm thanh thứ hai để sau đó truyền lần lượt đến loa tai tái và phải, để cho loa tai trái và phải lần lượt phát ra sóng âm thứ nhất và sóng âm thứ hai. Tần số thứ nhất của sóng âm thứ nhất và tần số thứ hai của sóng âm thứ hai có sự chênh lệch về tần số.

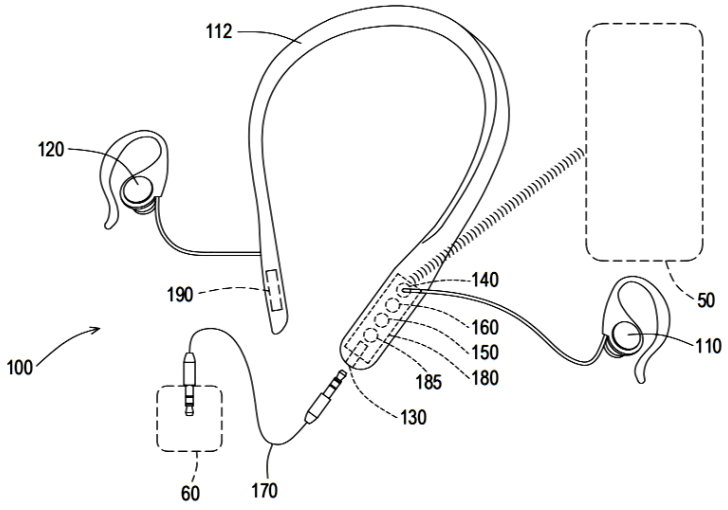
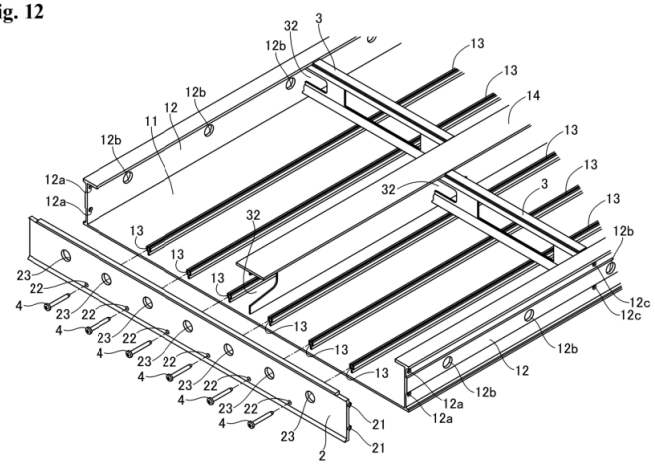


FIG. 1

(11) **117487 A**
(21) **1-2024-08088**
(22) 08/12/2023
(43) 27/10/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/JP2023/043957 08/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***E04G 11/36**; E04G 9/10; E04G 9/00*
(71) 1. **MORITA KENSETSU CO., LTD.** (JP)
554-5 Oaza-Nagasu, Usa-shi, Oita 8720001 JAPAN
2. **FUJISASH CO., LTD.** (JP)
Shinkawasaki Mitsui Bldg., 1-2, Kashimada 1-chome, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120058 JAPAN
3. **FUJI LIGHT METAL CO., LTD.** (JP)
2168 Nagasu, Nagasu-machi, Tamana-gun, Kumamoto 8690192 JAPAN
(72) Takaki IIDA (JP); Hiroki MORITA (JP); Mizuki MORITA (JP); Kazuyuki DOI (JP); Ryoji HASHIGAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM VÁN KHUÔN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván khuôn sàn bao gồm khung thân chính (1) bao gồm các tấm bên (12) tương ứng ở hai phần cạnh bên theo chiều dọc của tấm trên cùng (11), các chốt đầu (2, 2) được gắn tương ứng vào hai phần hở đầu của khung thân chính (1), và ít nhất khung tay cầm (3) được bố trí giữa hai tấm bên (12, 12). Khung thân chính (1) bao gồm, trên bề mặt bên trong của tấm trên cùng (11), các gờ gia cố (13) đều bao gồm lỗ ren (13a), và bao gồm các lỗ vít ren (12a) trên hai phần cạnh của hai tấm bên (12, 12), các chốt đầu (2, 2) đều bao gồm lỗ ren (21) ở vị trí đối diện với mỗi trong số các lỗ vít ren (12a) trên hai tấm bên (12,12), các chốt đầu (2, 2) đều bao gồm các lỗ vít ren (22) ở các vị trí đối diện với các lỗ ren (13a) của các gờ gia cố tương ứng (13), khung tay cầm (3) bao gồm lỗ ren (31) và lỗ vít ren (12c) được tạo nên trên mỗi tấm bên (12, 12) ở vị trí đối diện với lỗ ren (31).

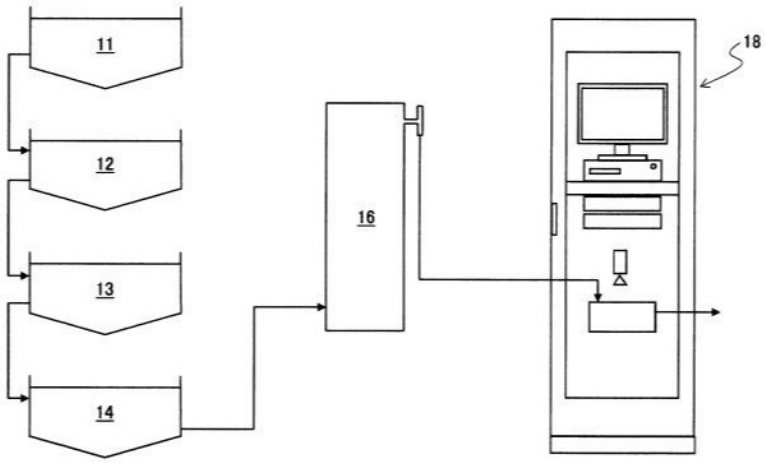
Fig. 12



(11) **117488 A**
(21) **1-2024-08151**
(22) 21/12/2023
(30) 2023-014996 03/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/10/2024
(86) PCT/JP2023/045879 21/12/2023
(87) WO2024/161846 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
(51) ***B01D 21/01****; C02F 1/56; G01N 33/18; C02F 1/52*
(71) **KANKYO ELECTRONICS CO.,LTD** (JP)
17-1, Taguma 2-chome, Sawara-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, 8140174, Japan
(72) YAMAMOTO, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TINH CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tinh chế mà tinh chế, trước hết, nước chưa xử lý mà tính an toàn cần được xác nhận bằng phương tiện xác nhận tính an toàn, hệ thống tinh chế cho phép giảm tần suất bảo dưỡng.
Hệ thống tinh chế bao gồm bình keo tụ thứ nhất (11) mà gây ra sự keo tụ trong nước chưa xử lý, bình keo tụ thứ hai (12) mà gây ra sự keo tụ trong nước cần xử lý đi qua bình keo tụ thứ nhất (11), bình keo tụ thứ ba (13) mà gây ra sự keo tụ trong nước cần xử lý đi qua bình keo tụ thứ hai (12), bình điều chỉnh (14) mà điều chỉnh độ pH của nước cần xử lý đi qua bình keo tụ thứ ba (13), và bình lọc (16) mà lọc nước cần xử lý đi qua bình điều chỉnh (14) để tạo ra nước tinh khiết. Cụ thể, bình keo tụ thứ nhất (11), bình keo tụ thứ hai (12), và bình keo tụ thứ ba (13) là các bình keo tụ được chọn lần lượt mà không chồng lắp từ bình keo tụ mà gây ra sự keo tụ bằng cách thêm chất keo tụ vô cơ, bình keo tụ mà gây ra sự keo tụ bằng cách thêm chất keo tụ polyme, và bình keo tụ mà gây ra sự keo tụ bằng cách thêm chất điều chỉnh độ pH.

FIG. 1



(11) **117489 A**
(21) **1-2024-08168**
(22) 01/08/2024
(30) 202410032258.3 09/01/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/CN2024/109116 01/08/2024
(87) WO2025/148285 A1 17/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2024
(51) ***E05F 15/40****; E05F 15/70*
(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Shuanggui WANG (CN); Min WEI (CN); Songsong XIE (CN); Sumei LU (CN); Heng JIANG (CN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐÓNG MỞ CỬA XE, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển đóng mở cửa xe, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ, được ứng dụng cho phương tiện giao thông. Xe (phương tiện giao thông) bao gồm thiết bị điều khiển khẩn cấp, bộ điều khiển xe và cửa xe, và phương pháp này bao gồm: thiết lập, bằng thiết bị điều khiển khẩn cấp, kết nối truyền thông với thiết bị đầu cuối di động khi xe gặp tình huống bất thường, trong đó thiết bị điều khiển khẩn cấp hoạt động độc lập với bộ điều khiển xe và được cấu hình để điều khiển cửa xe; xác minh, bằng thiết bị điều khiển khẩn cấp, dữ liệu xác thực danh tính được thiết bị đầu cuối di động gửi; và thực hiện, bằng thiết bị điều khiển khẩn cấp, lệnh thao tác được thiết bị đầu cuối di động gửi. Lệnh thao tác bao gồm thông tin thao tác, mã định danh cuối và khóa cài đặt trước. Phương pháp được sáng chế đề xuất giúp giải quyết vấn đề cửa không thể mở và đóng khi xe gặp phải tình huống bất thường, từ đó cải thiện độ an toàn và độ tin cậy của hệ thống điều khiển xe.

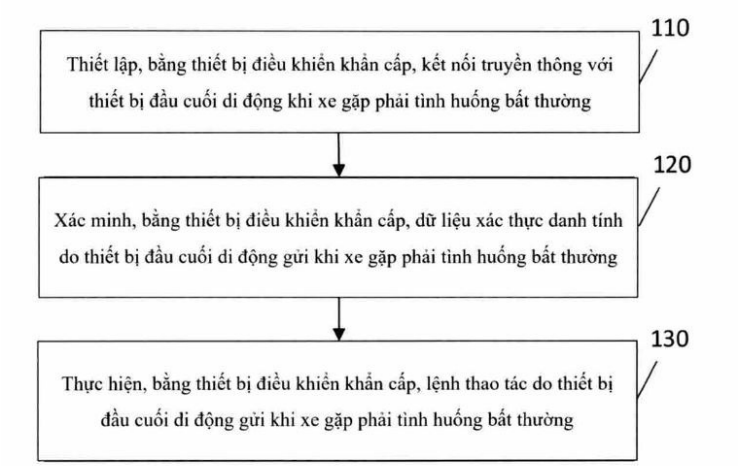


FIG. 1

(11) **117490 A**
(21) **1-2024-08304**
(22) 05/04/2023
(30) 63/328,097 06/04/2022 US
63/393,405 29/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/US2023/017627 05/04/2023
(87) WO2023/196429 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***C07D 515/08****; C07D 519/00; A61P 11/00*

(71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED** (US)
50 Northern Avenue, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
(72) Alexander Russell ABELA (US); Jeremy J. CLEMENS (US); Thomas CLEVELAND (US); Christopher COOK (US); Timothy Richard COON (US); Sara Sabina HADIDA RUAH (US); Haripada KHATUYA (US); Jason MCCARTNEY (US); Mark Thomas MILLER (US); Fabrice Jean Denis PIERRE (US); Johnny UY (US); Jinglan ZHOU (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA CHẤT ĐIỀU HÒA DẪN TRUYỀN QUA MÀNG XƠ NANG**

(57) Sáng chế đề xuất các chất điều biến của chất điều hòa dẫn truyền qua màng xơ nang (CFTR), các dược phẩm chứa ít nhất một trong các chất điều biến, sự kết hợp các dược phẩm và các liệu pháp kết hợp dùng các chất điều biến này, và các quá trình và các chất trung gian khoảng để tạo các chất điều biến này.

(11) **117491 A**
(21) **1-2024-08310**
(22) 06/04/2023
(30) 2022900898 06/04/2022 AU
2023900833 24/03/2023 AU
2023900832 24/03/2023 AU
(43) 27/10/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/AU2023/050279 06/04/2023
(87) WO2023/193058 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
(51) ***C08J 3/22****; C08K 5/098; C08K 5/092; C08J 5/18; C08K 5/01*
(71) **MILLIKEN & COMPANY** (US)
920 Milliken Road (M-495) Spartanburg, South Carolina 29303, United States of America
(72) ADETUNJI, Philip (AU); EGAN, Brian (AU)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM POLYOLEFIN, LỚP CHẮN VÀ MÀNG BAO GỒM LỚP CHẮN NÀY**

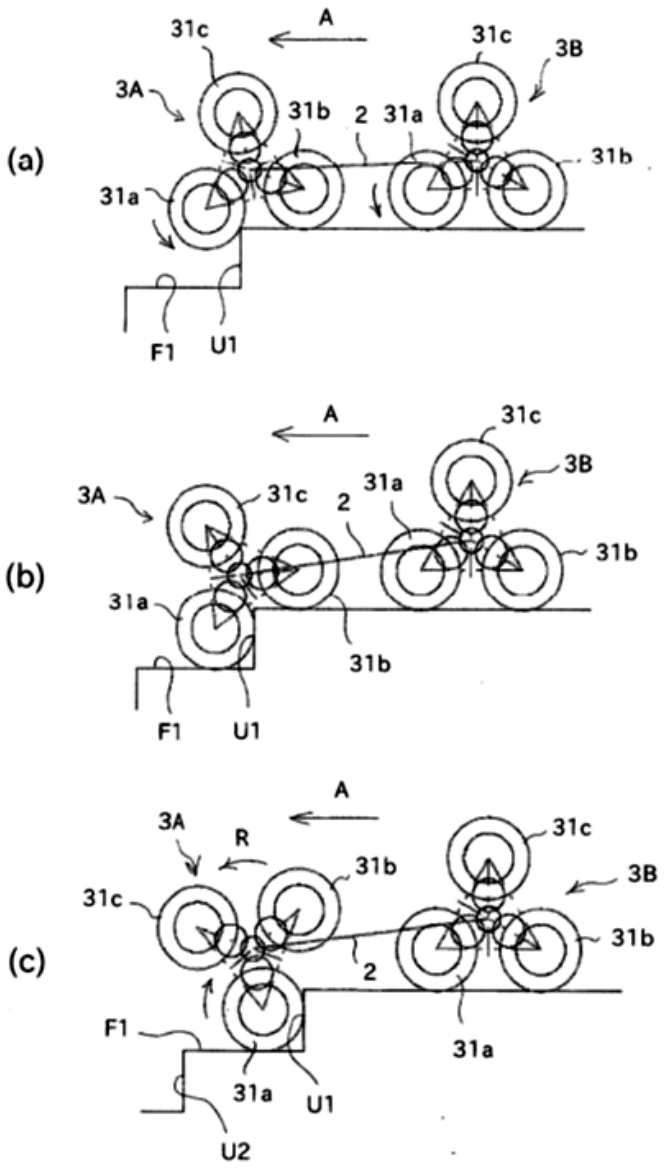
(57) Nói chung sáng chế đề cập đến chế phẩm polyolefin có đặc tính chắn cao và hỗn hợp nhựa chính bao gồm tổ hợp hiệp đồng của tác nhân tạo hạt và nhựa hydrocacbon và sử dụng chúng để tạo ra lớp chắn và màng có các đặc tính chắn thích hợp cho các ứng dụng bao gói.

(11) **117492 A**
(21) **1-2024-08332**
(22) 28/04/2023
(30) 2023-012797 31/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/JP2023/016806 28/04/2023
(87) WO2024/161672 08/08/2024
(51) ***A61G 5/06****; B62D 57/02; A61G 5/04*
(71) **ACCESS ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
7361-23, Tana, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520244, Japan
(72) Kenichi NAKAMURA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG TIỆN ĐI LÊN/XUỐNG BẬC THANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện đi lên/xuống bậc thang bao gồm: các cụm di chuyển (3), mỗi cụm bao gồm ba bánh xe di chuyển (31) được bố trí ở các khoảng góc bằng nhau quanh trục quay của các cụm di chuyển (3), và được tạo kết cấu để xoay các bánh xe di chuyển (31) quanh trục quay, mỗi bánh xe di chuyển (31) được tạo kết cấu để di chuyển trên bề mặt sàn bằng cách được quay trên trục riêng của bánh xe di chuyển (31); khung phương tiện (2) bao gồm ít nhất một cặp cụm di chuyển (3) được bố trí ở các phía bên phải và bên trái trong khung phương tiện (2), tương ứng; nguồn dẫn động di chuyển (8) được tạo kết cấu để dẫn động quay các bánh xe di chuyển (31); nguồn dẫn động đi lên/đi xuống (9) được tạo kết cấu để dẫn động và xoay các cụm di chuyển (3); và bộ điều khiển di chuyển (7) được tạo cấu hình để điều khiển các hoạt động của nguồn dẫn động di chuyển (8) và nguồn dẫn động đi lên/đi xuống (9), phương tiện đi lên/xuống bậc thang được tạo kết cấu để đi lên và đi xuống bậc thang trong khi xoay các cụm di chuyển (3), trong đó, vào thời điểm dẫn động và xoay các cụm di chuyển (3), bộ điều khiển di chuyển (7) được tạo cấu hình để dẫn động quay các bánh xe di chuyển (31) theo cùng một góc quay như góc quay của các cụm di chuyển (3) theo hướng ngược lại với hướng quay của các cụm di chuyển (3).

Fig. 5

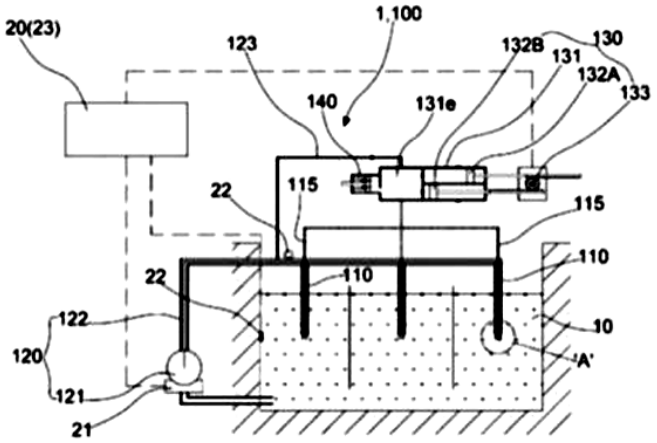

(a)
A
31c
31c
3B
3A
31b
2
31a
31b
31a
F1
U1
(b)
A
31c
3B
3A
31c
2
31a
31b
31a
31b
F1
U1
(c)
A
3A
R
31c
31b
3B
31c
31b
2
F1
31a
31a
U1
U2

(11) **117493 A**
(21) **1-2024-08379**
(22) 09/11/2023
(30) 10-2022-0158191 23/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/KR2023/017943 09/11/2023
(87) WO2024/111960 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
(51) ***C02F 3/00****; G16Y 40/30; G16Y 20/10; C02F 3/20; G16Y 10/35*
(71) **AQUAWORKS INC.** (KR)
Room 308, Watercampus, 20, Gukgasandan-daero 40-gil, Guji-myeon Dalseong-gun Daegu 43008, Republic of Korea
(72) SHIN, Yong Il (KR)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CỐNG VÀ NƯỚC THẢI THÔNG MINH TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG DỰA TRÊN THIẾT BỊ KẾT NỐI INTERNET VẠN VẬT (IOT) SỬ DỤNG BỘ KHUẾCH TÁN HIỆU SUẤT CAO

(57) Hệ thống xử lý nước cống và nước thải thông minh tiết kiệm năng lượng dựa trên thiết bị kết nối Internet vạn vật (Intemet Of Things, IOT) sử dụng bộ khuếch tán hiệu suất cao bao gồm: một hoặc nhiều bể sục khí trong đó không gian chứa cho nước cống và nước thải cần thiết xử lý sinh học được tạo thành; thiết bị cấp không khí mà cấp không khí bên ngoài, cần thiết để xử lý sinh học nước cống và nước thải được chứa, thông qua các bộ phận bộ khuếch tán được bố trí thẳng góc trong mỗi trong số các bể sục khí; và bộ phận điều khiển cấp không khí chủ động mà phát hiện và quản lý các giá trị điều kiện xử lý biến đổi của nước cống và nước thải theo thời gian thực thông qua bộ phận cảm biến, và chủ động điều khiển bằng bộ biến tần vận hành của thiết bị cấp không khí dựa trên các giá trị điều kiện xử lý biến đổi được quản lý của nước cống và nước thải, do đó không khí bên ngoài thích hợp với các giá trị điều kiện xử lý biến đổi của nước cống và nước thải được cấp đến nước cống và nước thải.

Fig.1



(11) **117494 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-08426**
(22) 08/11/2024
(30) 10-2024-0041806 27/03/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
(51) ***H04N 23/54****; G03B 5/06; H04N 23/68; H04N 23/57; G03B 3/10; H02K 41/035*
(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
(72) Ji Buem CHUN (KR); Hong Joo LEE (KR); Jae Hyung HAN (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) CƠ CẤU TRỢ ĐỘNG CHO MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trợ động cho máy ảnh bao gồm vỏ có không gian bên trong; giá đỡ thứ nhất được bố trí trong vỏ; giá đỡ thứ hai được bố trí trong giá đỡ thứ nhất; cảm biến hình ảnh được cố định vào giá đỡ thứ hai; bộ dẫn động thứ nhất được tạo kết cấu để di chuyển giá đỡ thứ nhất, so với vỏ, theo hướng song song với bề mặt tạo ảnh của cảm biến hình ảnh, bộ dẫn động thứ nhất bao gồm phần cuộn cảm được bố trí trên giá đỡ thứ nhất; và bộ dẫn động thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển giá đỡ thứ hai, so với giá đỡ thứ nhất, theo hướng vuông góc với bề mặt tạo ảnh, bộ dẫn động thứ hai bao gồm nam châm thứ nhất được bố trí trên giá đỡ thứ hai.

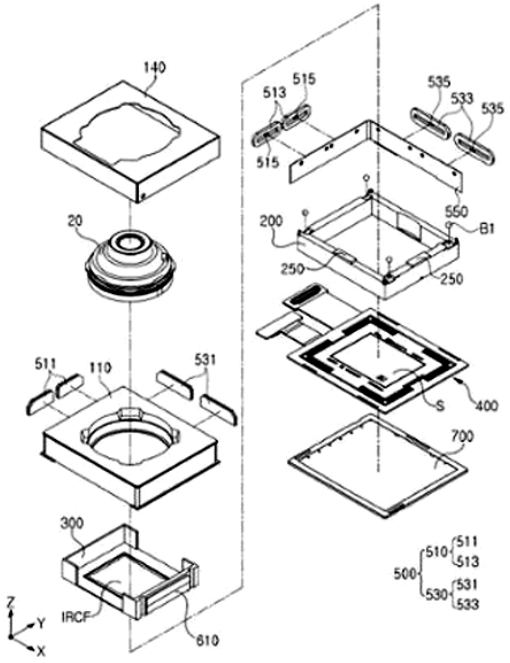


FIG. 3

(11) **117495 A**
(21) **1-2024-08469**
(22) 31/07/2024
(30) 202410008513.0 03/01/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 11/11/2024
(86) PCT/CN2024/108678 31/07/2024
(87) WO2025/145570 A1 10/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2024
(51) ***H02H 7/12**; H02M 1/32; H02J 7/00*
(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Changye LIU (CN); Min WEI (CN); Guodong WANG (CN); Shanxuan HUANG (CN); Shuangming SUN (CN); Jinjiang CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, MẠCH ĐIỆN, VÀ THIẾT BỊ BẢO VỆ NHÓM MOS, VÀ HỆ THỐNG SẠC VÀ PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực sạc và phân phối năng lượng, và cụ thể là đề cập đến phương pháp, mạch điện và thiết bị bảo vệ nhóm MOS, và hệ thống sạc và phân phối năng lượng. Phương pháp bảo vệ nhóm MOS bao gồm: ngắt công tắc nguồn điện để đưa chip DCDC vào trạng thái tắt; điều khiển đầu vào của nguồn điện mục tiêu, và xác định xem tín hiệu điện áp của nguồn điện mục tiêu có đáp ứng điều kiện đặt trước hay không; khi xác định rằng tín hiệu điện áp của nguồn điện mục tiêu đáp ứng điều kiện đặt trước, bật công tắc nguồn và cấp nguồn điện cho chip DC-DC thông qua nguồn cấp điện chip. Khi tín hiệu điện áp của nguồn điện mục tiêu đáp ứng điều kiện đặt trước, công tắc kết nối được bật, và chip DC-DC được kết nối với mạch cấp nguồn; và khi chip DC-DC được cấp nguồn, bật nhóm MOS mục tiêu, và chuyển đổi tín hiệu điện áp một chiều được xuất ra bởi nguồn điện mục tiêu thành tín hiệu điện xung.

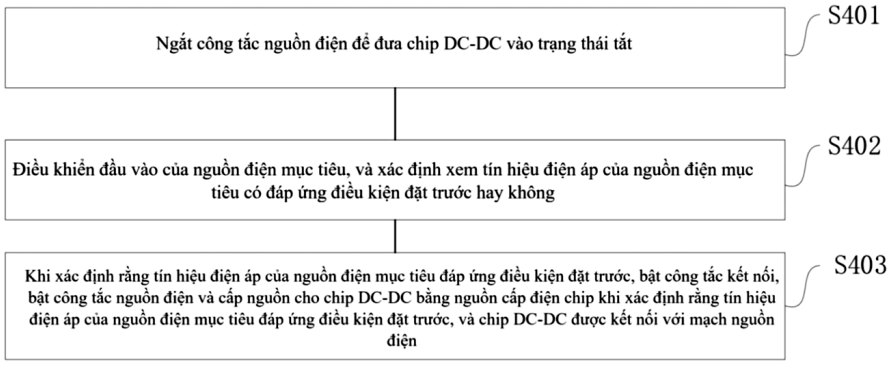
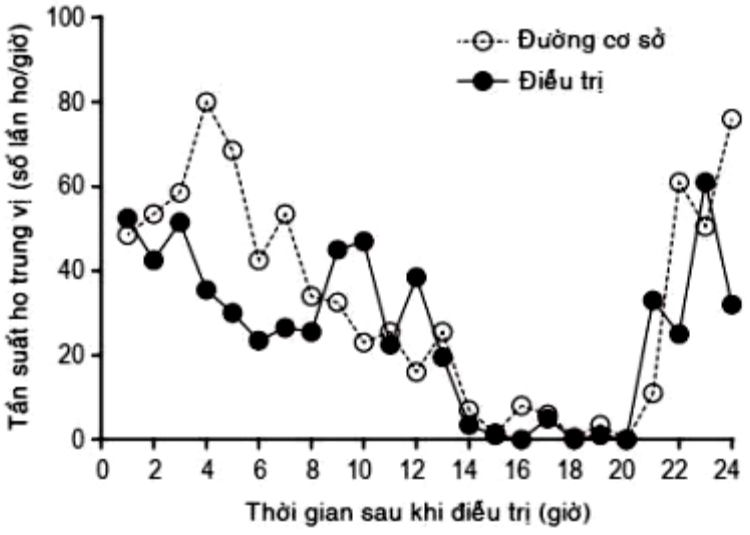


FIG. 4

(11) **117496 A**
(21) **1-2024-08483**
(22) 10/06/2020
(30) 1908219.7 10/06/2019 GB
(43) 27/10/2025
(85) 07/01/2022
(86) PCT/EP2020/066065 10/06/2020
(87) WO2020/249607 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022
(51) ***A61K 31/223****; A61P 11/14*
(62) 1-2022-00122
(71) **AXALBION SA** (CH)
EPFL Innovation Park, bâtiment C, c/o Fondation EPFL Innovation Park, 1015 Lausanne, Switzerland
(72) POIROT, Olivier (CH); WOODCOCK, Ashley (GB)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ESTE ISOPROPYL CỦA AXIT [((1R,2S,5R)-2-ISOPROPYL-5-METYL-XYCLOHEXANCARBONYL)-AMIN]-AXETIC, VÀ KIT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG HO MẠN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực về liệu pháp. Cụ thể hơn là, sáng chế này đề cập đến một hợp chất nhất định, este isopropyl của axit [((1R,2S,5R)-2-isopropyl-5-metyl-xyclohexancarbonyl)-amin]-axetic (còn được viện dẫn trong bản mô tả này là "AX-8" hoặc "Gly-O-iPr) và kit bao gồm hợp chất này. Chúng hữu ích để điều trị chứng ho mạn tính (chronic cough-CC), bao gồm, ví dụ, ho mạn tính chai lờn (refractory chronic cough-RCC) và ho mạn tính vô căn (idiopathic chronic cough-ICC), như được mô tả trong bản mô tả này.

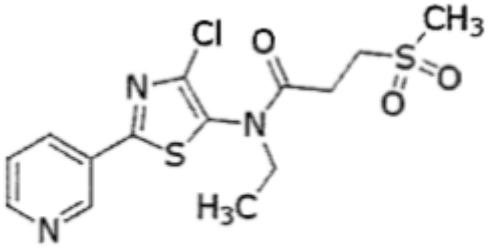


Hình 1

(11) **117497 A**
(21) **1-2024-08518**
(22) 04/05/2023
(30) 63/343,182 18/05/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/US2023/020938 04/05/2023
(87) WO2023/224815 23/11/2023
(51) ***A01N 43/78****; A01P 7/04*
(71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC** (US)
9330 ZIONSVILLE ROAD INDIANAPOLIS, Indiana 46268 (US)
(72) GARIZI, Negar V. (US); WESSELS, Frank J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ TÍNH HỮU DỤNG ĐỂ DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

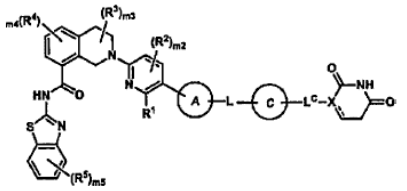
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phân tử có tính hữu dụng để diệt sinh vật gây hại chống lại sinh vật gây hại trong các Ngành Arthropoda, Mollusca, và Nematoda, quy trình sản xuất phân tử này, chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa phân tử này, và quy trình sử dụng chế phẩm diệt sinh vật gây hại này chống lại sinh vật gây hại. Các chế phẩm diệt sinh vật gây hại này có thể được sử dụng, ví dụ như, làm chất diệt ve, chất diệt côn trùng, chất diệt bét, chất diệt nhuyễn thể, và chất diệt giun tròn.
Sáng chế bộc lộ phân tử có công thức sau và các hỗn hợp của nó.

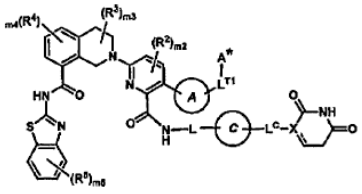


Công thức Một còn gọi là F1

(11) **117498 A**
(21) **1-2024-08525**
(22) 04/05/2023
(30) 63/339,253 06/05/2022 US
63/398,783 17/08/2022 US
63/429,862 02/12/2022 US
63/449,756 03/03/2023 US
63/454,545 24/03/2023 US
63/457,997 07/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT7US2023/021010 04/05/2023
(87) WO2023/215482 09/11/2023
(51) ***C07D 417/14***; *A61K 47/50; C07D 487/08; C07D 451/06; A61K 31/4725; A61P 35/00*
(71) **TREELINE BIOSCIENCES, INC.** (US)
500 Arsenal Street, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America
(72) HORN, Evan J. (US); HANSEN, Joshua D. (US); ALEXANDER, Matthew D. (US); HUANG, Fei (CN); NAGY, Mark A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PHÂN HỦY TETRAHYDROISOQUINOLIN BCL-XL VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có Công thức (I) (ví dụ, (I-A) (ví dụ, (I-A-1), (IA-2), hoặc (I-A-3)), (I-B) (ví dụ, (I-B-1), (I-B-2), hoặc (I-B-3)), (I-C), (I-D), (I-E) (ví dụ, (I-E-1), (I-E-2), hoặc (I-E-3)), (I-Ea) (ví du, (I-Ea-1), (I-Ea-2), hoặc (I-Ea-3)), (I-Eb) (ví du, (I-Eb-1), (I-Eb-2), hoặc (I-Eb-3)), (I-F) (ví dụ, (I-F-1), (I-F-2), hoặc (I-F-3)), (IG), (I-Ga), (I-H) (ví du, (I-H-1), (I-H-2), hoặc (I-H-3))) hoặc Công thức (II) (ví dụ, (IIa)), hoặc muối dược dụng của nó có tác dụng gây ra sự phân hủy của protein BCL-XL. Các hợp chất này hữu ích, ví dụ, dùng để điều trị bệnh ung thư ở đối tượng (ví dụ, con người). Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa các hợp chất


(I)


(II)

này.

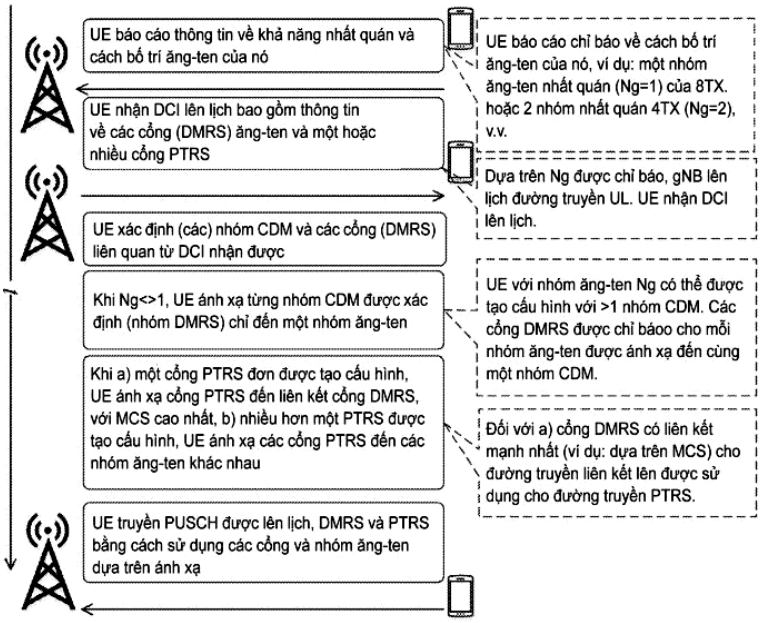
(11) **117499 A**
(21) **1-2024-08594**
(22) 27/04/2023
(30) 63/335,504 27/04/2022 US
63/395,457 05/08/2022 US
63/411,355 29/09/2022 US
63/422,069 03/11/2022 US
63/445,342 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/US2023/020194 27/04/2023
(87) WO2023/212189 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***H04B 7/0404****; H04W 72/232; H04L 5/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Afshin HAGHIGHAT (CA); Toluwanimi FAGORUSI (CA); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Jonghyun PARK (KR); Moon IL LEE (KR); Dylan WATTS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ CỔNG

(57) WTRU có thể nhận DCI bao gồm thông tin lên lịch đường truyền và liên kết các cổng DMRS với các nhóm CDM. WTRU, dựa trên DCI, có thể liên kết cổng DMRS thứ nhất với nhóm CDM thứ nhất và liên kết cổng DMRS thứ hai với nhóm CDM thứ hai. WTRU có thể ánh xạ cổng DMRS thứ nhất được liên kết với nhóm CDM thứ nhất đến nhóm ăng-ten thứ nhất và có thể ánh xạ cổng DMRS thứ hai được liên kết với nhóm CDM thứ hai đến nhóm ăng-ten thứ hai. WTRU có thể truyền ít nhất một DMRS thứ nhất bằng cách sử dụng cổng DMRS thứ nhất và nhóm ăng-ten thứ nhất và có thể truyền ít nhất một DMRS thứ hai bằng cách sử dụng cổng DMRS thứ hai và nhóm ăng-ten thứ hai. WTRU có thể lựa chọn, dựa trên MCS, cổng DMRS thứ nhất, liên kết cổng PTRS thứ nhất với cổng DMRS thứ nhất, và truyền PTRS bằng cách sử dụng cổng PTRS.

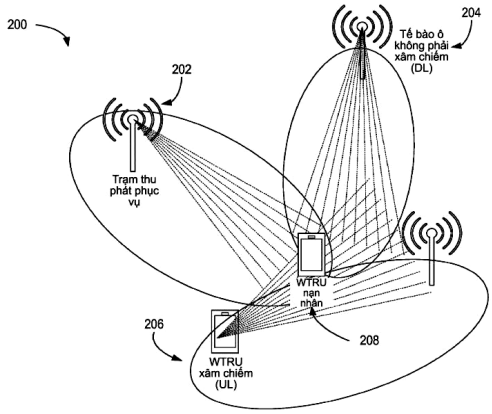
TRANG THAY THẾ (QUY TẮC 26)



HÌNH 21

(11) **117500 A**
(21) **1-2024-08595**
(22) 21/04/2023
(30) 63/334,991 26/04/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/US2023/019438 21/04/2023
(87) WO2023/211785 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***H04L 1/00****; H04B 17/345; H04B 17/354*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Jonghyun PARK (KR); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình cho biết nhiều băng tần phụ dành cho các phép đo nhiễu liên kết chéo (CLI) và các tài nguyên tương ứng để thực hiện các phép đo CLI dành cho mỗi một trong số nhiều băng tần phụ. Bộ xử lý có thể nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) cho biết các tài nguyên được liên kết với băng tần phụ tham chiếu thứ nhất. Bộ xử lý có thể thực hiện phép đo CLI dành cho băng tần phụ tham chiếu thứ nhất bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên để thực hiện các phép đo CLI dành cho băng tần phụ thứ nhất. Bộ xử lý có thể thực hiện phép đo CLI dành cho ít nhất một băng tần phụ khác trong số nhiều băng tần phụ bằng cách sử dụng các tài nguyên tương ứng dành cho phép đo CLI của ít nhất một băng tần phụ khác dựa trên xác định phép đo CLI dành cho băng tần phụ thứ nhất lớn hơn ngưỡng. Bộ xử lý có thể gửi chỉ báo cho biết phép đo CLI dành cho băng tần phụ lớn hơn ngưỡng.



HÌNH 2

(11) **117501 A**
(21) **1-2024-08628**
(22) 19/04/2023
(30) 63/333,104 20/04/2022 US
63/405,050 09/09/2022 US
63/426,139 17/11/2022 US
63/439,734 18/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/US2023/065937 19/04/2023
(87) WO2023/205680 26/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2025

(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/519; C07D 487/04; C07D 471/16; A61K 31/437; A61P 35/00*

(71) **SYNNOVATION THERAPEUTICS, INC.** (US)
200 Powder Mill Road E500-1801, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) QI, Chao (CN); YOU, Lin (CN); ZHOU, Fei (CN); LI, Yu (CN); ZHENG, Hewen (CN); BAI, Yu (CN); PAN, Jun (US); Wu, Liangxing (US); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PI3KA**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, chế phẩm và phương pháp hữu ích để ức chế PI3Kα *in vitro* và/hoặc để sử dụng trong điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng liên quan đến PI3Kα và/hoặc để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư.

(11) **117502 A**
(21) **1-2024-08649**
(22) 28/06/2024
(30) 202410116545.2 26/01/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/CN2024/102347 28/06/2024
(87) WO 2025/156563 A1 31/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
(51) ***H02J 7/00****; H02M 1/00*

(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Min WEI (CN); Xiang LI (CN); Jie HU (CN); Guangya ZHANG (CN); Xueshi OU (CN); Yuheng CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NGUỒN ĐIỆN CHUYỂN MẠCH SỐ, HỆ THỐNG SẠC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm soát nguồn điện chuyển mạch số, hệ thống sạc và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: nhận một tín hiệu phản hồi tiên đoán được gửi bởi môđun pin; xác định chế độ hoạt động của nguồn điện mục tiêu tương ứng với môđun pin dựa trên thông tin tham số pin trong tín hiệu phản hồi tiên đoán, và cuối cùng cung cấp điện cho môđun pin theo chế độ hoạt động của nguồn điện mục tiêu. Trong các phương án của sáng chế, bằng cách nhận tín hiệu phản hồi tiên đoán được gửi bởi môđun pin, thiết bị kiểm soát nguồn điện chuyển mạch số có thể nhanh chóng chuyển đổi chế độ hoạt động của nó. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và tài nguyên tính toán cho các điều chỉnh tự động của hệ thống điều khiển, giảm nhu cầu hiệu chỉnh tham số nhiều lần. Cuối cùng, thiết bị kiểm soát nguồn điện chuyển mạch số xác định chế độ hoạt động của nguồn điện mục tiêu dựa trên thông tin tham số pin tương ứng với tín hiệu phản hồi tiên đoán, nhờ đó đạt được việc cung cấp điện cho môđun pin. Phương pháp triển khai thuật toán trong các phương án của sáng chế đơn giản hơn, có tính phổ biến cao hơn và thuận lợi cho việc phát triển quy mô lớn.

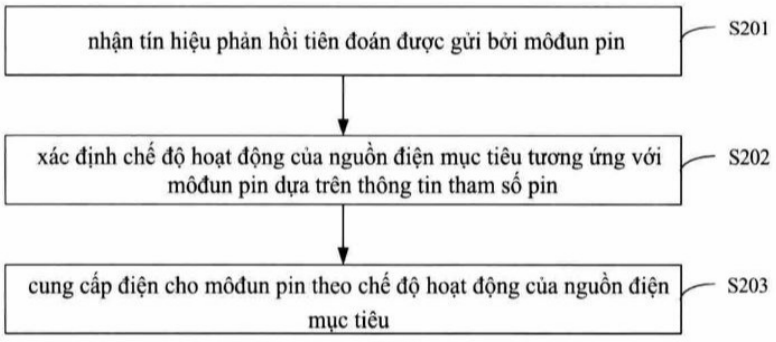
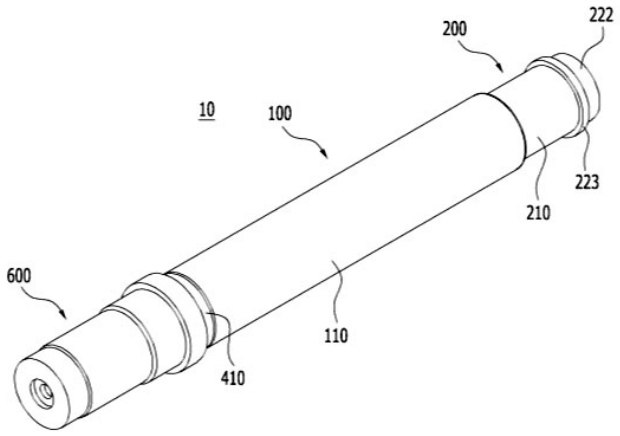


FIG. 2

(11) **117503 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-08652**
(22) 15/11/2024
(30) 10-2024-0043899 01/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***B43K 8/24****; B43K 8/00; B43K 8/04; B43K 24/08; B43K 8/03*
(67) 2-2024-00749
(71) **MUNGYO ONS CORPORATION** (KR)
22, Gimhae-daero 2567beon-gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50931 Republic of Korea
(72) NAM, Myeong Seok (KR); LEE, Gang Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BÚT ĐÁNH DẤU MÀU LOẠI SẮC NÉT**

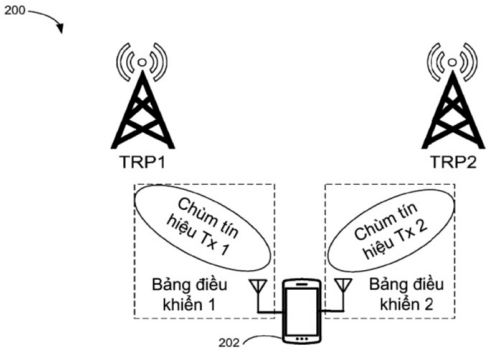
(57) Sáng chế đề cập đến bút đánh dấu màu loại sắc nét mà có thể sử dụng thuận tiện bởi mực dễ dàng được xả ra thông qua định luật Béc-nu-li (Bernoulli's principle) tương ứng với tác động ép của bình mực, hiệu quả hoạt động của bút được tăng lên, ngòi bút polyeste tương đối rẻ cũng có thể được sử dụng thay thế cho ngòi bút acrylic đắt tiền, có thể mở rộng dòng sản phẩm bằng cách sử dụng bút đánh dấu màu nước hoặc tương tự khi ngòi bút cọ được áp dụng, mực có độ nhớt cao cũng có thể được sử dụng, và cũng có thể mở rộng sang các ngành công nghiệp khác như là làm móng tay.

FIG. 1



(11) **117504 A**
(21) **1-2024-08674**
(22) 21/04/2023
(30) 63/334,874 26/04/2022 US
63/394,808 03/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/US2023/019436 21/04/2023
(87) WO2023/211784 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08; H04B 7/0426*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Jonghyun PARK (KR); Virgil COMSA (CA); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình cho biết tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất và tập hợp tài nguyên SRS thứ hai. WTRU có thể nhận DCI thứ nhất bao gồm quyền cấp UL thứ nhất. DCI thứ nhất có thể bao gồm chỉ báo thứ nhất để truyền đồng thời với nhiều bảng điều khiển. DCI thứ nhất có thể bao gồm chỉ báo thứ hai liên kết mỗi bảng điều khiển trong số nhiều bảng điều khiển với một trong các tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất hoặc thứ hai tương ứng cho quyền cấp UL thứ nhất. Chỉ báo thứ hai có thể chỉ báo rằng tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất sẽ được sử dụng cho truyền dẫn thứ nhất bằng cách sử dụng bảng điều khiển thứ nhất và tập hợp tài nguyên SRS thứ hai sẽ được sử dụng cho truyền dẫn thứ hai bằng cách sử dụng bảng điều khiển thứ hai, hoặc ngược lại. WTRU có thể truyền đồng thời truyền dẫn thứ nhất qua bảng điều khiển thứ nhất và truyền dẫn thứ hai qua bảng điều khiển thứ hai, theo chỉ báo thứ nhất và thứ hai.



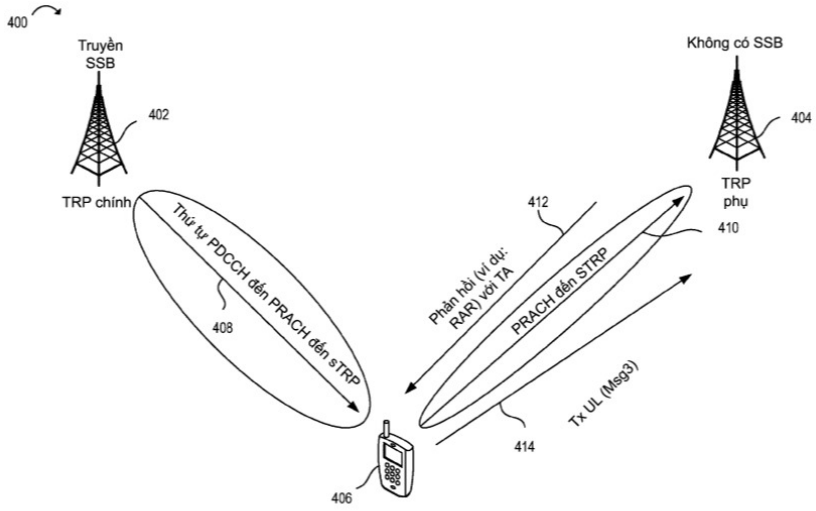
HÌNH 2

(11) **117505 A**
(21) **1-2024-08711**
(22) 26/04/2023
(30) 63/334,976 26/04/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/11/2024
(86) PCT/US2023/019972 26/04/2023
(87) WO2023/212045 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2024
(51) ***H04W 74/00****; H04W 74/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Virgil COMSA (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Jonghyun PARK (KR); Dylan WATTS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) WTRU có thể nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) từ lần truyền/nhận (TRP) thứ nhất. DCI có thể cho biết WTRU cần phải truyền đường truyền kênh vật lý truy cập ngẫu nhiên (PRACH). DCI có thể bao gồm chỉ báo về phần mở đầu, chỉ báo về lớp che giấu PRACH thứ nhất, và/hoặc chỉ báo được liên kết với khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB) thứ nhất, và/hoặc chỉ báo tín hiệu tham chiếu (RS). WTRU có thể được tạo cấu hình để truyền phần mở đầu đến TRP thứ hai, phần mở đầu trong tài nguyên PRACH thứ nhất. TRP thứ nhất và/hoặc TRP thứ hai có thể được liên kết với cùng thông tin nhận dạng tế bào ô vật lý (PCI). WTRU có thể nhận, từ TRP thứ hai, phản hồi thứ nhất đối với phần mở đầu. Phản hồi thứ nhất có thể bao gồm lệnh định thời sớm (TA) thứ nhất để căn chỉnh thời gian thứ hai cho đường truyền đến TRP thứ hai và/hoặc chỉ số cho biết TRP thứ hai.



HÌNH 4

(11) **117506 A**
(21) **1-2024-08728**
(22) 14/11/2013
(30) 61/726,893 15/11/2012 US
61/769,408 26/02/2013 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/10/2022
(86) PCT/US2013/070012 14/11/2013
(87) WO2014/078486 22/05/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2024
(51) ***A61K 9/20***; *A61K 31/4045*
(62) 1-2022-07045
(71) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
(72) NI, Yong (US); PARIKH, Bhavnish (US); YELESWARAM, Krishnaswamy (US); ERICKSON-VIITANEN, Susan (US); WILLIAMS, William V. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU GIẢI PHÓNG CHẬM CHỨA RUXOLITINIB**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều giải phóng chậm chứa ruxolitinib, hoặc muối dược dụng của nó, mà có thể được dùng để điều trị các bệnh liên quan đến Janus kinaza như các rối loạn tăng sinh tủy.

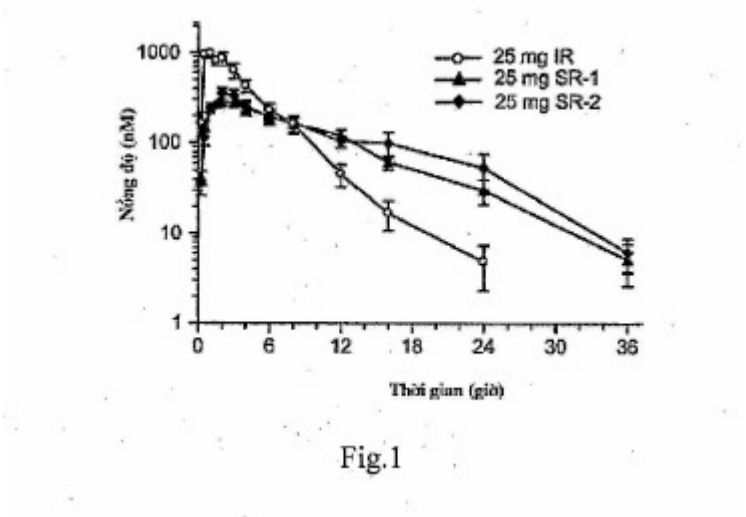


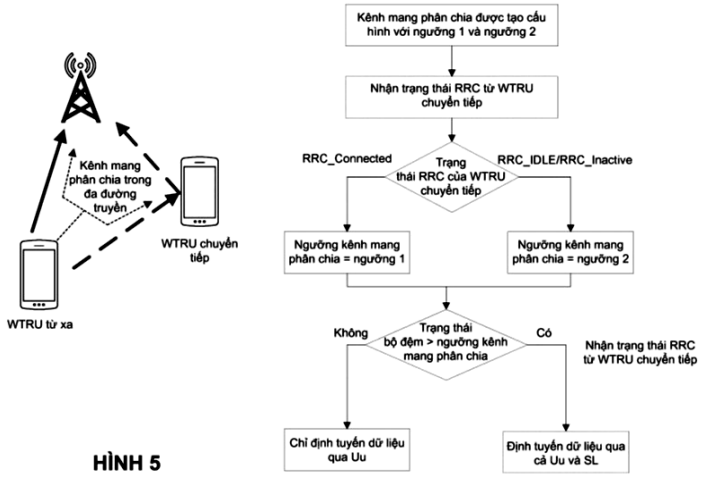
Fig.1

(11) **117507 A**
(21) **1-2024-08731**
(22) 26/04/2023
(30) 63/334,813 26/04/2022 US
63/395,017 04/08/2022 US
63/421,725 02/11/2022 US
63/445,434 14/02/2023 US
63/456,918 04/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/US2023/019988 26/04/2023
(87) WO2023/212055 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***H04L 1/1867****; H04W 28/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino M. FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Tuong Duc HOANG (VN); Ananth KINI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ KHÔI PHỤC KẾT NỐI ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI CÁC THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP TUYẾN PHỤ ĐA DƯỜNG TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và công cụ để quản lý và khôi phục kết nối được liên kết với các thiết bị chuyển tiếp tuyến phụ (sidelink) đa đường truyền. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) chuyển tiếp có thể cung cấp cho WTRU từ xa thông tin trạng thái RRC được liên kết với WTRU chuyển tiếp. WTRU có thể nhận thông tin cấu hình chỉ báo các điều kiện để khởi tạo lựa chọn (lại) thiết bị chuyển tiếp hoặc kết nối PC5-RRC với WTRU chuyển tiếp. Các điều kiện có thể được cung cấp để khởi tạo truyền phát qua đường truyền được chuyển tiếp (ví dụ, phụ), trong đó các điều kiện có thể phụ thuộc vào thông tin trạng thái RRC tại WTRU chuyển tiếp, ID trạm thu phát và/hoặc QoS.



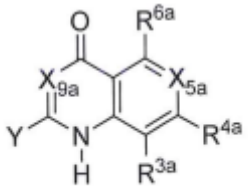
HÌNH 5

(11) **117508 A**
(21) **1-2024-08739**
(22) 21/04/2023
(30) 63/333,873 22/04/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/US2023/066065 21/04/2023
(87) WO2023/205778 26/10/2023
(51) ***A61P 9/06****; A61K 31/47; A61P 25/02; A61P 29/00; C07D 519/00; C07D 215/233; C07D 401/04; C07D 471/04; A61K 31/4375*

(71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED** (US)
50 Northern Avenue, Boston, MA 02210, United States of America
(72) MILLER, Mark, Thomas (US); HURLEY, Dennis, James (US); NEUBERT, Timothy, Donald (US); NESAN SAVARIAR, Elamprakash (US); PATEL, Urvi (US); HADIDA RUAH, Sara, Sabina (US); MCCARTNEY, Jason (US); ZHOU, Jinglan (US); DEMORET, Robert, Martin (US); VALIULIN, Roman, Askatovich (US); KINTZER, Alexander Frederick (US); WEBB, Peter (US); SLOCHOWER, David, Robert (US); AERTGEERTS, Kathleen (US); BECK, Elizabeth, Mary (GB); KNEGTEL, Ronald, Marcellus Alphonsus (NL); CHUDYK, Ewa, Iwona (PL); PINDER, Joanne, Louise (GB); GULEVICH, Anton, V. (RU); ISHIHARA, Yoshihiro (CA); TRAN, Joe, A. (US); SCHARF, Adam (IL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL ĐỂ ĐIỀU TRỊ ĐAU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl có công thức (I) và các muối dược dụng của chúng, hữu dụng làm các chất ức chế của kênh dẫn truyền natri. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm bao gồm các hợp chất hoặc các muối dược dụng này mà hữu ích trong việc điều trị các rối loạn khác nhau, bao gồm đau.



(I)

(11) **117509 A**
(21) **1-2024-08886**
(22) 13/02/2023
(30) 2022-088607 31/05/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 12/12/2023
(86) PCT/JP2023/004733 13/02/2023
(87) WO2023/233715 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***E04B 1/348****; E04B 2/56*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(72) HASEGAWA, Tomoya (JP); YAMAKATA, Kouji (JP); NAGASHIMA, Satoru (JP); HINO, Shigeto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TƯỜNG NHÀ**

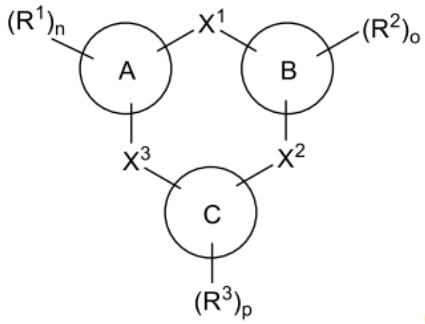
(57) Sáng chế đề cập đến tường nhà được xây dựng gần cấu kiện nhà được xây dựng từ trước, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc bắt chặt tấm ốp lót và tấm ốp phủ có trong tường nhà. Tường nhà (100) bao gồm lớp lót (20) được kết nối với nhiều cột vách (10), lớp trung gian (30) được kết nối với lớp lót (20), và lớp phủ (40) được kết nối với lớp trung gian (30), cấu kiện nhà (81) độc lập với tường nhà (100) được lắp đặt tại vị trí các bề mặt trước của các tấm ốp phủ (41), các bề mặt trước này đối diện với các bề mặt sau của chúng mà hướng về các tấm ốp lớp trung gian (31), các tấm ốp lót (21) được bắt chặt vào các cột vách (10) bằng các chi tiết cố định thứ nhất (50), các tấm ốp lớp trung gian (31) được bắt chặt vào các tấm ốp lót (21) bằng các chi tiết cố định thứ ba (60), và các tấm ốp phủ (41) được bắt chặt vào các tấm ốp lớp trung gian (31) bằng các chi tiết cố định thứ tư (70), và các vị trí bắt chặt của mỗi chi tiết trong số các chi tiết cố định thứ nhất (50), các chi tiết cố định thứ ba (60), và các chi tiết cố định thứ tư (70) được thiết lập trong vùng tránh cấu kiện nhà (81).

(11) **117510 A**
(21) **1-2024-08931**
(22) 01/05/2023
(30) 63/337,344 02/05/2022 US
63/481,045 23/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/US2023/020546 01/05/2023
(87) WO2023/215220 09/11/2023
(51) ***C07D 285/00***; *A61P 1/16; C07D 515/08; C07D 498/08; C07D 513/08; C07D 515/04; A61K 31/395; C07D 291/08*

(75) **ESPERION THERAPEUTICS, INC.** (US)
3891 Ranchero Drive, Suite 150, Ann Arbor, Michigan 48108, United States of America
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ DẠNG VÒNG LỚN CỦA ATP XITRAT LYAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I),

(I), hoặc chất đồng phân lập thể và/hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các biến là như được xác định trong phần mô tả này; dược phẩm chứa hợp chất; và mô tả phương pháp sử dụng các hợp chất để điều trị các tình trạng, bệnh và rối loạn liên quan đến mức lipit bất thường.

(11) **117511 A**
(21) **1-2024-08965**
(22) 28/04/2023
(30) PCT/CN2022/090344 29/04/2022 CN
PCT/CN2022/105964 15/07/2022 CN
PCT/CN2023/085071 30/03/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/CN2023/091483 28/04/2023
(87) WO2023/208173 A1 02/11/2023
(51) ***C07D 405/14***; *A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 405/04; A61K 31/5377; C07D 401/04*
(75) **BEIGENE , LTD.** (KY)
c/o Mourant Governance Services (Cayman) Limited, 94 Solaris Avenue, Camana Bay, Grand Cayman KY1-1108 (KY)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**

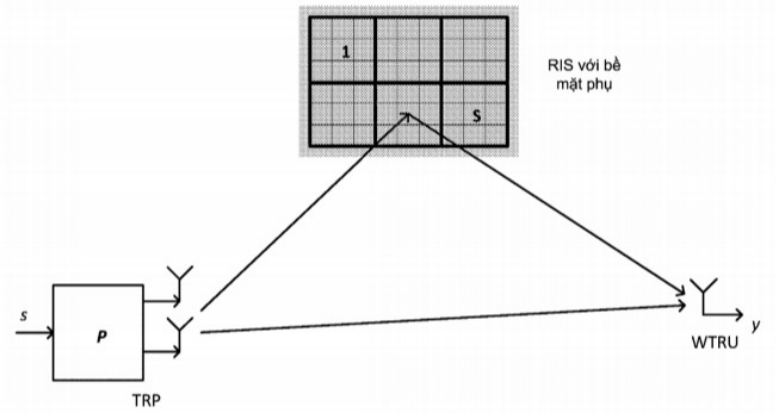
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất chứa cấu trúc 6-(pyrimidin-4-yl)quinolin, và các chế phẩm dược bao gồm các hợp chất để điều trị các bệnh khác nhau bao gồm ung thư.

(11) **117512 A**
(21) **1-2024-09007**
(22) 26/05/2023
(30) 63/346,173 26/05/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/US2023/023643 26/05/2023
(87) WO2023/230300 30/11/2023
(51) ***H04B 7/026****; H04B 7/04*

(75) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH BỀ MẶT THÔNG MINH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và công cụ được liên kết với mạng giao tiếp không dây bao gồm bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (RIS). Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) trong mạng giao tiếp này có thể nhận thông tin cấu hình phép đo có thể cho biết ít nhất một tài nguyên phép đo thứ nhất và một tài nguyên phép đo thứ hai. Tài nguyên phép đo thứ nhất có thể được liên kết với đường dẫn truyền thứ nhất được liên kết với tập hợp con các phần tử thứ nhất của RIS, trong khi tài nguyên phép đo thứ hai có thể được liên kết với đường dẫn truyền thứ hai độc lập với RIS. WTRU có thể thực hiện các phép đo dựa trên thông tin cấu hình phép đo, và có thể truyền báo cáo liên quan đến ít nhất một trong các phép đo đến mạng.



HÌNH 8

(11) **117513 A**
(21) **1-2024-09038**
(22) 06/06/2023
(30) 202221032778 08/06/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/IB2023/055797 06/06/2023
(87) WO2023/238017 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
(51) ***C07K 14/605****; A61K 47/10; A61K 9/00*
(75) **ZYDUS LIFESCIENCES LIMITED** (IN)
Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536, Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Sarkhej-Gandhinagar Highway, Ahmedabad, Gujarat 382481, India
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC DẠNG LỎNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DƯỢC DẠNG LỎNG, DỤNG CỤ PHÂN PHỐI ĐA LIỀU ĐỂ PHÂN PHỐI CHẾ PHẨM DƯỢC DẠNG LỎNG, VÀ LÕI CHỨA CHẾ PHẨM DƯỢC DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng gồm có Semaglutit với phenol có nồng độ từ 0,11% trọng lượng/trọng lượng đến 0,5% trọng lượng/trọng lượng mà sẽ tăng cường tính ổn định của chế phẩm. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm gồm có Semaglutit và phương pháp sử dụng chế phẩm này để điều trị bệnh đái tháo đường và chứng béo phì.

(11) **117514 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09101**
(22) 04/12/2024
(30) 63/613,181 21/12/2023 US
113131719 23/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024
(51) ***G02B 1/115***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) TSAI, Wen-Yu (TW); CHANG, Lin-An (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); CHANG, Chien-Pang (TW); CHU, Kuo-Chiang (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cụm thấu kính hình ảnh có trục quang học và bao gồm phần tử quang học, phần tử lắp ráp và màng mỏng phản xạ thấp, trong đó trục quang học đi xuyên qua phần tử quang học. Phần tử lắp ráp được tạo cấu hình để lắp ráp với phần tử quang học. Màng mỏng phản xạ thấp được bố trí trên một phần bề mặt của phần tử lắp ráp, và bao gồm lớp cấu trúc nanô và lớp thích ứng cấu trúc nanô. Lớp cấu trúc nanô bao gồm nhiều phần nhô ra nhấp nhô, trong đó các phần nhô ra nhấp nhô được sắp xếp không đều. Lớp thích ứng cấu trúc nanô được bố trí giữa phần tử lắp ráp và lớp cấu trúc nanô, và bao gồm ít nhất hai lớp môi trường chiết quang kém và ít nhất một lớp môi trường chiết quang hơn. Ít nhất một lớp môi trường chiết quang hơn được xếp chồng giữa ít nhất hai lớp môi trường chiết quang kém. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử có môđun cụm thấu kính hình ảnh này.

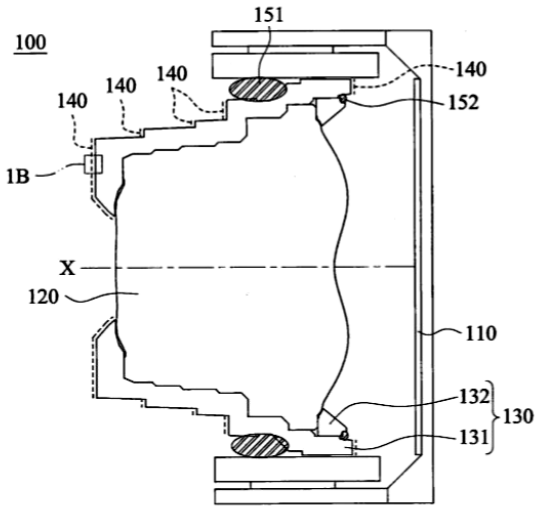


Fig. 1A

(11) **117515 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09131**
(22) 05/12/2024
(30) PI2024002202 16/04/2024 MY
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***E04B 9/08****; G09F 7/18; E04B 9/36*
(71) **LILA TECHNOLOGIES SDN. BHD.** (MY)
No.9-1, One Puchong Business Park, Jalan OP 1/6, Bandar Puchong Jaya, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia
(72) TEW WEI BOON (MY)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN LƯỚI TRẦN TREO (SUSPENDED CEILING GRID MEMBER)**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận lưới trần treo bao gồm: khung các chi tiết bằng kim loại (10) được liên kết với nhau và treo vuông góc với kết cấu chính tòa nhà cố định (20) nhờ cơ cấu treo (30) trong đó khung các chi tiết bằng kim loại (10) còn bao gồm nhiều dầm chính dài (40) về cơ bản song song và được đặt cách nhau; nhiều dầm ngắn (50) được chỉnh thẳng và được nối ở giữa nhiều dầm chính dài (40) và tạo thành kiểu khung lưới; nhiều bộ nối (60) để nối và cố định tất cả các dầm (40), (50) ở vị trí của chúng; trong đó, nhiều dầm dài (40) và dầm ngắn (50) còn bao gồm phần trên hình chữ U (42), phần giữa (43) và phần dưới hình chữ U ngược (44) như một bộ phận; phần trên hình chữ U (42) và phần dưới hình chữ U ngược (44) có các ren (45) liên tiếp dọc theo bề mặt trong của các không gian hình chữ U (42), (44) của các dầm (40), (50).

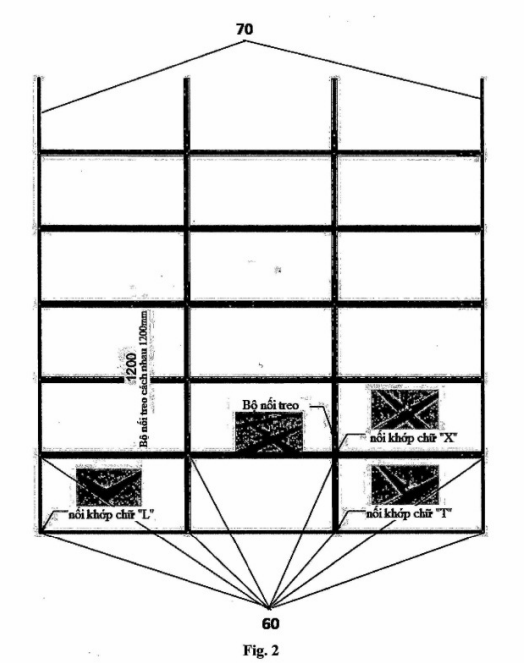


Fig. 2

(11) **117516 A**
(21) **1-2024-09162**
(22) 15/05/2023
(30) 10-2022-0059861 16/05/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/IB2023/054969 15/05/2023
(87) WO2023/223174 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***C07D 271/10***; *A61K 31/496; A61K 31/5377; A61K 31/541; C07D 471/10; C07D 413/04; C07D 413/12; A61K 31/454; A61P 11/00*
(75) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ XƠ PHỔI VÔ CĂN**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị xơ phổi vô căn, bao gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức I, các đồng phân quang học hoặc muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính.

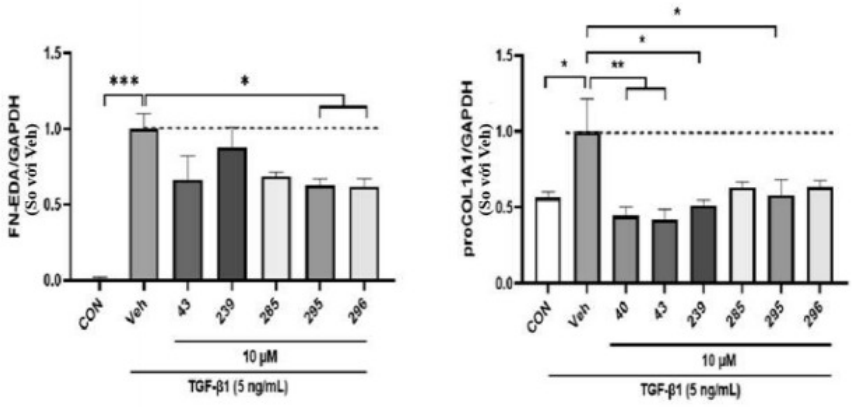


Fig.1

(11) **117517 A**
(21) **1-2024-09181**
(22) 30/03/2023
(30) 2022-119466 27/07/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/JP2023/013055 30/03/2023
(87) WO2024/024168 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***H01R 13/52***
(71) **JAPAN AVIATION ELECTRONICS INDUSTRY, LIMITED** (JP)
21-1, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500043, Japan
(72) NAKAMURA, Kazunobu (JP); LI, Teng (CN); IWAO, Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **BỘ NỐI VÀ THIẾT BỊ NỐI GẮN TRÊN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối 100 bao gồm bảng mạch in 30 có hình dạng tấm phẳng và bao gồm vùng thứ nhất 30a và vùng thứ hai 30b, đầu nối giao diện 40 có cấu trúc không kín nước và được lắp trên vùng thứ nhất 30a, bộ phận bịt kín chống thấm nước 60 bao phủ ranh giới 30c và một vỏ bao gồm phần mở 73, vỏ dùng để chứa bảng mạch in 30, đầu nối giao diện 40 và bộ phận bịt kín chống thấm nước 60. Bộ phận bịt kín chống thấm nước 60 chia bên trong vỏ 70 thành phía vùng thứ nhất 30a và phía vùng thứ hai 30b. Phía vùng thứ hai 30b bên trong vỏ 70 là vùng chống thấm nước.

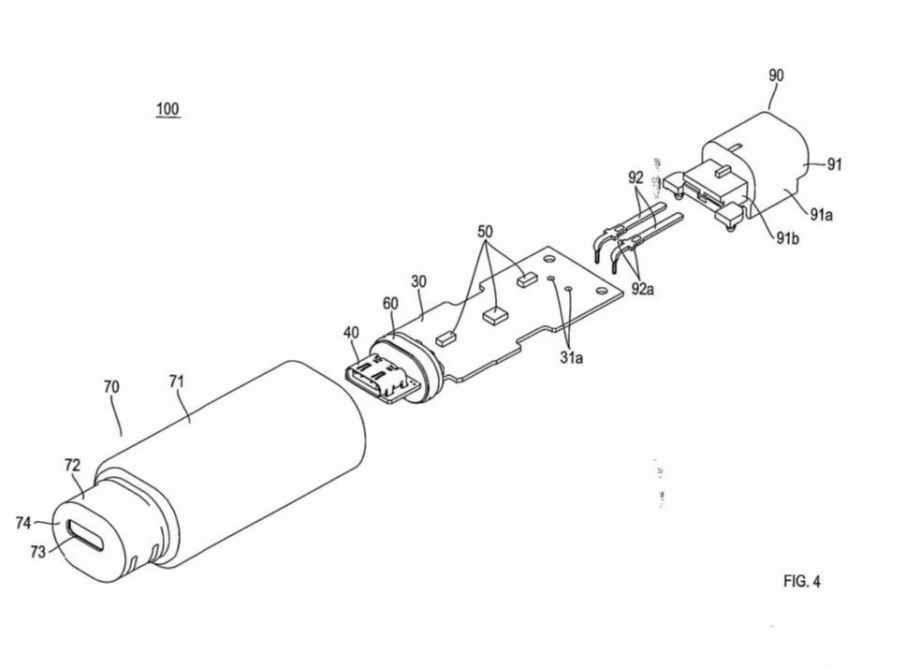


FIG. 4

(11) **117518 A**
(21) **1-2024-09195**
(22) 17/05/2023
(30) 2022-081251 18/05/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/JP2023/018440 17/05/2023
(87) WO2023/224065 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
(51) ***A23K 50/48****; A23K 20/147; A23K 20/163*
(75) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẤT TĂNG CƯỜNG VỊ GIÁC CHO THỨC ĂN ƯỚT DÀNH CHO THÚ CƯNG, VÀ THỨC ĂN ƯỚT DÀNH CHO THÚ CƯNG

(57) Sáng chế đề xuất chất tăng cường vị ngon cho thức ăn ướt dành cho thú cưng có vị ngon với hàm lượng phospho đã được làm giảm, có thể dễ dàng điều chỉnh màu sắc của thức ăn ướt, và không tạo ra vị đắng; và thức ăn ướt cho thú cưng sử dụng chất tăng cường vị ngon cho thức ăn ướt dành cho thú cưng này. Chất tăng cường vị ngon cho thức ăn ướt dành cho thú cưng này chứa: ít nhất một thành phần tạo vị ngon được chọn từ nhóm bao gồm sản phẩm thủy phân protein và chiết xuất nấm men; glyxin tự do; và đường khử, có hàm lượng phospho là 1% hoặc thấp hơn, tính theo lượng chất khô, và không chứa sản phẩm phản ứng Maillard.

(11) **117519 A**
(21) **1-2024-09205**
(22) 22/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/CN2022/141082 22/12/2022
(87) WO2024/130652 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***H01L 27/12***
(75) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ NỀN, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, phương pháp chế tạo chúng và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị gồm nhiều khối mạch điện (Q), nhiều khối mạch điện (Q) gồm ít nhất khối mạch điện thứ nhất (Q1), khối mạch điện thứ hai (Q2) và khối mạch điện thứ ba (Q3), trong đó khối mạch điện thứ nhất (Q1) gồm ít nhất tranzito điều khiển thứ nhất (DTFT1), khối mạch điện thứ hai (Q2) gồm ít nhất tranzito điều khiển thứ hai (DTFT2), khối mạch điện thứ ba (Q3) gồm ít nhất tranzito điều khiển thứ ba (DTFT3), chiều rộng kênh dẫn của tranzito điều khiển thứ nhất (DTFT1) lớn hơn that của tranzito điều khiển thứ hai (DTFT2) hoặc tranzito điều khiển thứ ba (DTFT3), và chiều dài kênh dẫn của tranzito điều khiển thứ nhất (DTFT1) là bằng với điện dung của tranzito điều khiển thứ hai (DTFT2) hoặc tranzito điều khiển thứ ba (DTFT3).

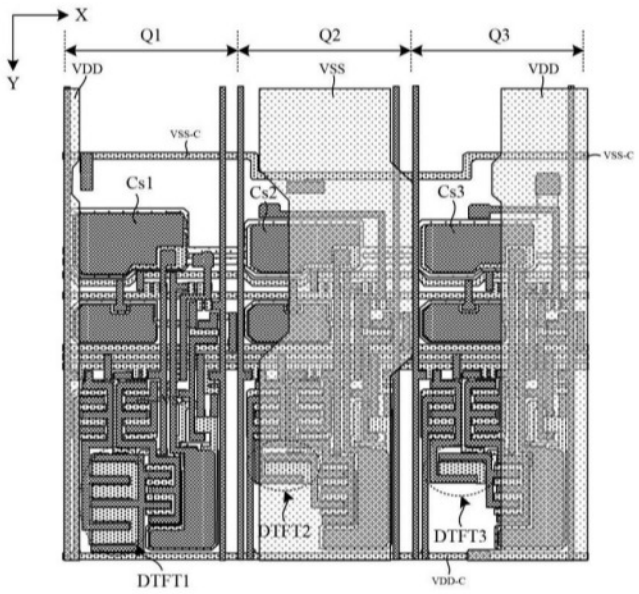


Fig.4

(11) **117520 A**
(21) **1-2024-09222**
(22) 30/06/2023
(30) 20225603 30/06/2022 FI
20225604 30/06/2022 FI
20225605 30/06/2022 FI
20225606 30/06/2022 FI
20225607 30/06/2022 FI
20225608 30/06/2022 FI
20225609 30/06/2022 FI
20226071 02/12/2022 FI
(43) 27/10/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/FI2023/050414 30/06/2023
(87) WO2024/003464 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***C10G 3/00***; *C10G 2/00; C10G 45/62; C10G 45/64; C10L 1/06; C10G 47/02; C10G 47/36; C10G 55/06; C10G 65/12; C10L 1/02; B01J 8/00; C10G 45/72*
(71) **NESTE OYJ** (FI)
Keilaranta 21, Espoo, 02150, Finland
(72) KIISKI, Ulla (FI); KESKIVÄLI, Juha (FI); LAMMINPÄÄ, Kaisa (FI); SIREGAR, Petro (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THÀNH PHẦN NHIÊN LIỆU XĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần nhiên liệu xăng bao gồm chủ yếu là n-parafin C4-C9, i-parafin đơn nhánh C4-C9 và i-parafin đa nhánh C4-C9. Trong thành phần nhiên liệu xăng này, tỷ lệ trọng lượng của ít nhất một số i-parafin nhất định trên một số n-parafin nhất định cao hơn so với các thành phần xăng theo giải pháp kỹ thuật đã biết. Thành phần nhiên liệu xăng của sáng chế có thể giúp cải thiện khả năng pha trộn, chỉ số octan và các đặc tính cháy.

Fig. 1

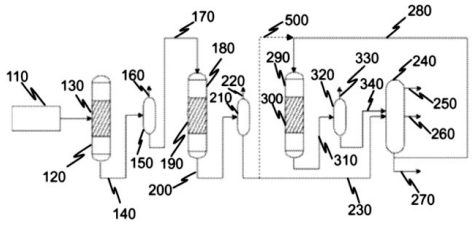
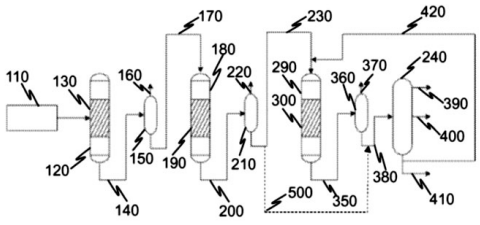


Fig. 2



(11) **117521 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09229**
(22) 10/12/2024
(30) 2024-061071 04/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***F01N 13/08***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Go YOSHIMURA (JP); Hidehiro MATSUSHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế bộc lộ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm động cơ (14), chất xúc tác (39), bánh xe (5), bộ truyền động biến thiên liên tục (15), bộ cảm biến nhiệt độ (104) và bộ điều khiển (100); bộ cảm biến nhiệt độ (104) phát hiện nhiệt độ của động cơ (14); bộ điều khiển (100) điều khiển bộ truyền động biến thiên liên tục (15); bộ truyền động biến thiên liên tục (15) được điều khiển điện để thay đổi tỷ số truyền theo tín hiệu ra lệnh được truyền tới đó từ bộ điều khiển (100); bộ điều khiển (100) thu nhận được nhiệt độ của động cơ (14); bộ điều khiển (100) điều khiển tỷ số truyền của bộ truyền động biến thiên liên tục (15) sao cho tốc độ quay của động cơ (14) trở nên cao hơn ở điều kiện nhiệt độ thấp mà nhiệt độ của động cơ (14) nhỏ hơn so với hoặc bằng nhiệt độ ngưỡng thứ nhất định trước so với ở điều kiện bình thường mà nhiệt độ của động cơ (14) lớn hơn so với nhiệt độ ngưỡng thứ nhất.

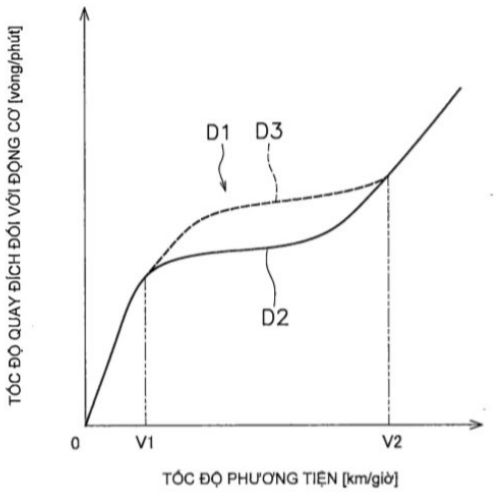


FIG. 10

(11) **117522 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09230**
(22) 10/12/2024
(30) 2024-061073 04/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***F16H 57/02***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei FUJIKURA (JP); Ippei TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN GỒM BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề xuất bộ truyền động biến thiên liên tục (15) có thể cải thiện khả năng sản xuất của kết cấu đỡ và khả năng lắp ráp của kết cấu đỡ; bộ truyền động biến thiên liên tục (15) của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm puli sơ cấp (41), puli thứ cấp (42), đai (43), vỏ (48) và kết cấu đỡ (100). Kết cấu đỡ (100) được bố trí giữa vỏ (48) và ít nhất một trong số puli sơ cấp (41) và puli thứ cấp (42); kết cấu đỡ (100) gồm bộ phận trục (46), bộ phận mở rộng đường kính (101), bạc đỡ thứ nhất (95) và bạc lót được thấm (102); bộ phận mở rộng đường kính (101) được bố trí trên mặt biên ngoài của phần đầu mút (46b) của bộ phận trục (46); bạc đỡ thứ nhất (95) được lắp vào vỏ (48); bạc đỡ thứ nhất (95) được bố trí với một khoảng cách từ bộ phận mở rộng đường kính (101) theo phương xuyên tâm; bạc lót được thấm (102) được bố trí giữa bộ phận mở rộng đường kính (101) và bạc đỡ thứ nhất (95) theo phương xuyên tâm.

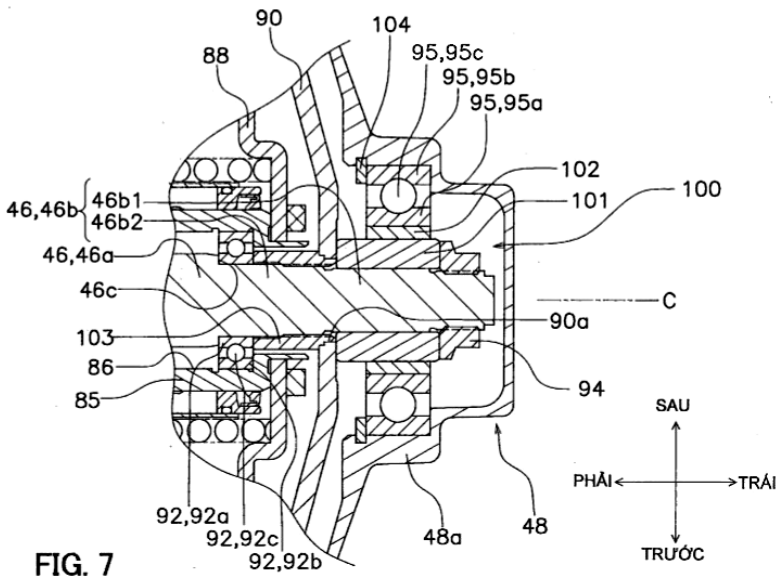


FIG. 7

(11) **117523 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09232**
(22) 10/12/2024
(30) 2024-061015 04/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***F16H 9/18***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei FUJIKURA (JP); Ippei TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN GỒM TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ truyền động biến thiên liên tục (15) thuộc kiểu được điều khiển điện tử; bộ truyền động biến thiên liên tục (15) gồm trục quay (22), cặp bạc lót (63, 64), và bánh di động (57); cặp bạc lót (63, 64) được bố trí để có thể trượt được so với trục quay (22) theo phương dọc trục của trục quay (22); bánh di động (57) gồm phần gờ moayơ (60) được bố trí trên mặt biên ngoài của mỗi bạc trong số cặp bạc lót (63, 64) và được di chuyển theo phương dọc trục với việc trượt của cặp bạc lót (63, 64) theo phương dọc trục; cặp bạc lót (63,64) được bố trí trên cả hai đầu của mặt biên trong của phần gờ moayơ (60).

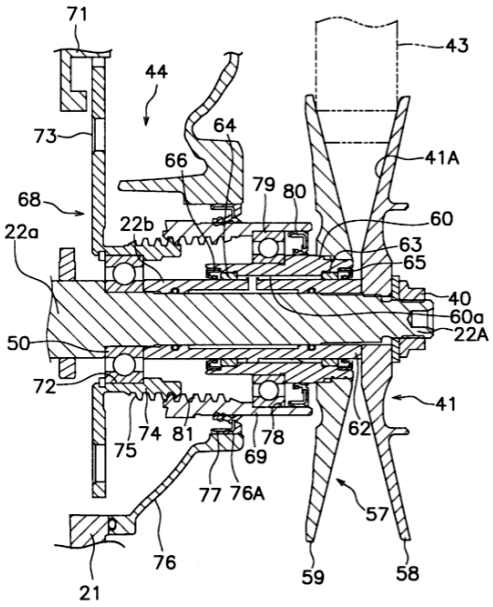
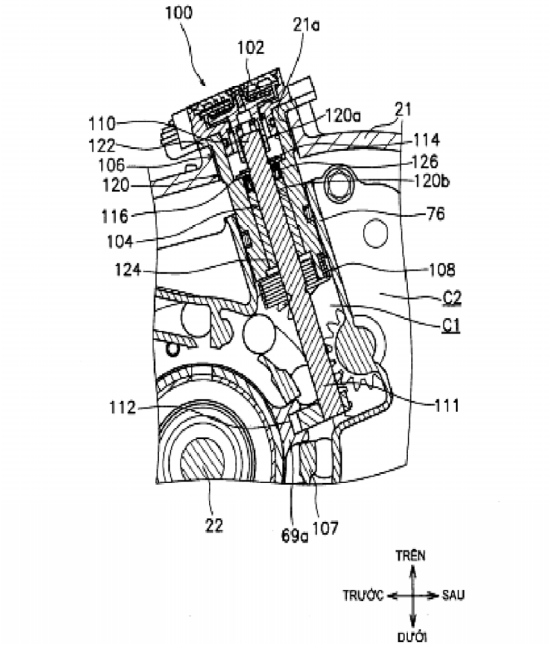


FIG. 4

(11) **117524 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09233**
(22) 10/12/2024
(30) 2024-061013 04/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***F16H 9/18***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei FUJIKURA (JP); Ippei TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN GỒM BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ truyền động biến thiên liên tục (15) gồm trục quay (22), bánh di động (57), và cơ cấu phát hiện vị trí (100); bánh di động (57) được đỡ bởi trục quay (22) để là có thể di chuyển được theo phương dọc trục của trục quay (22); cơ cấu phát hiện vị trí (100) gồm trục (104) được làm quay có liên kết với sự di chuyển của bánh di động (57), và bộ cảm biến chuyển động quay (102) phát hiện góc quay của trục (104); cơ cấu phát hiện vị trí (100) phát hiện vị trí của bánh di động (57) dựa vào góc quay của trục (104) phát hiện được bởi bộ cảm biến chuyển động quay (102).



(11) **117525 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09234**
(22) 10/12/2024
(30) 2024-061014 04/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***F16H 9/18***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei FUJIKURA (JP); Ippei TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN GỒM CỤM ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế bộc lộ cụm động cơ (8) với trục khuỷu (22), vỏ (9) và bộ truyền động biến thiên liên tục (15); vỏ (9) gồm cácte (21) đỡ trục khuỷu (22); bộ truyền động biến thiên liên tục (15) là thuộc kiểu được điều khiển điện tử và được chứa trong vỏ (9); bộ truyền động biến thiên liên tục (15) gồm bánh di động (57) có thể di chuyển được theo phương dọc trục của trục khuỷu (22) và cơ cấu phát hiện vị trí (100) phát hiện vị trí của bánh di động (57); cơ cấu phát hiện vị trí (100) gồm trục (104) được bố trí để xuyên qua vỏ (9) và được làm quay có liên kết với sự di chuyển của bánh di động (57), và bộ cảm biến chuyển động quay (102) được bố trí phía ngoài vỏ (9) và phát hiện góc quay của trục (104); cơ cấu phát hiện vị trí (100) phát hiện vị trí của bánh di động (57) dựa vào góc quay của trục (104) phát hiện được bởi bộ cảm biến chuyển động quay (102).

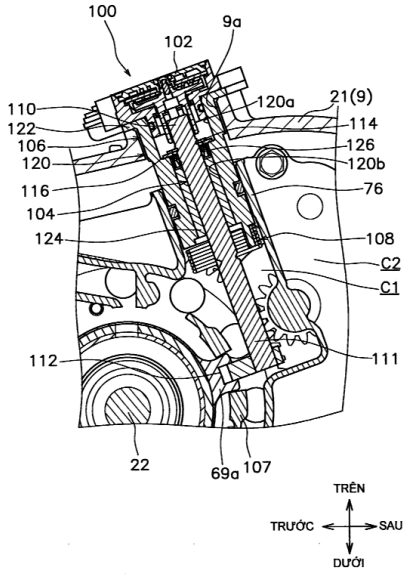


FIG. 8

(11) **117526 A**
(21) **1-2024-09362**
(22) 29/06/2023
(30) 63/357,697 01/07/2022 US
22185225.4 15/07/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/US2023/069341 29/06/2023
(87) WO2024/006886 04/01/2024
(51) ***C10G 3/00***; *C10G 47/02; C10G 65/12; C10G 45/58*
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 The Hague, the Netherlands
(72) VAN DOESBURG, Edmundo Steven (NL); DE DEUGD, Ronald Martijn (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU HỎA VÀ/HOẶC DẦU ĐIEZEN TỪ CÁC NGUỒN TÁI TẠO**

(57) Quy trình cải thiện hiệu suất của dầu hỏa và/hoặc dầu điezen từ nguyên liệu thô tái tạo bao gồm bước tách mạch bằng hyđro đối với nguyên liệu thô tái tạo và đồng phân hóa bằng hyđro đối với chất lỏng đã tách mạch bằng hyđro. Dòng thải đã đồng phân hóa được phân tách để tạo ra dòng khí thải, ít nhất một dòng nhiên liệu có dải nhiệt độ sôi mong muốn, và phân đoạn nặng có nhiệt độ sôi lớn hơn dải nhiệt độ sôi mong muốn. Phân đoạn nặng được dẫn đến vùng phân giải bằng hyđro để tạo ra dòng thải đã phân giải bằng hyđro. Dòng thải đã phân giải bằng hyđro được dẫn đến vùng đồng phân hóa bằng hyđro.

(11) **117527 A**
(21) **1-2024-09377**
(22) 05/09/2022
(30) 202210531280.3 17/05/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/CN2022/116954 05/09/2022
(87) WO2023/221338 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***A61K 31/325****; A61P 39/02; A61K 31/381; A61K 31/426; A61K 45/06; A61K 47/02; A61K 47/18; A61K 47/20; A61K 47/26; A61K 47/38; A61K 9/00; A61K 9/06; A61K 9/14; A61K 9/19; A61P 35/00; A23L 33/10; A61K 31/198*

(71) **GUANGDONG JIANERSHENG PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Office 1822-06, No.3242 Huandao East Road, Hengqin New District, Zhuhai, Guangdong 519031, China
(72) TANG, Xiaojiang (CN); HU, Wei (CN); ZHONG, Zhiyong (CN); ZHAO, Qile (CN); PAN, Shutao (CN); WANG, Xuemei (CN); HUANG, Xiao (CN); MAI, Dongmei (CN); REN, Xuefeng (CN); DONG, Guanghui (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) CHẾ PHẨM LOẠI BỎ KIM LOẠI NẶNG CÓ TÍNH ỔN ĐỊNH Ở MỨC CAO, DẠNG BÀO CHẾ CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế này thuộc về lĩnh vực y học và đề cập đến chế phẩm dùng để loại bỏ kim loại nặng có tính ổn định cao, dạng liều dùng của nó, và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm này chứa: thành phần (A) là hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó với lượng nằm trong khoảng từ 70 đến 95% trọng lượng; thành phần (B) là hợp chất được thể hiện bằng công thức (2) hoặc muối dược dụng của nó với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 25% trọng lượng; thành phần (C) là hợp chất kiềm với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 5% trọng lượng, hợp chất này là ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm gồm hợp chất hydroxit của kim loại kiềm, hợp chất cacbonat của kim loại kiềm, hợp chất bicacbonat của kim loại kiềm, hợp chất biphosphat của kim loại kiềm, hợp chất carboxylat của kim loại kiềm, và amoni hydroxit.

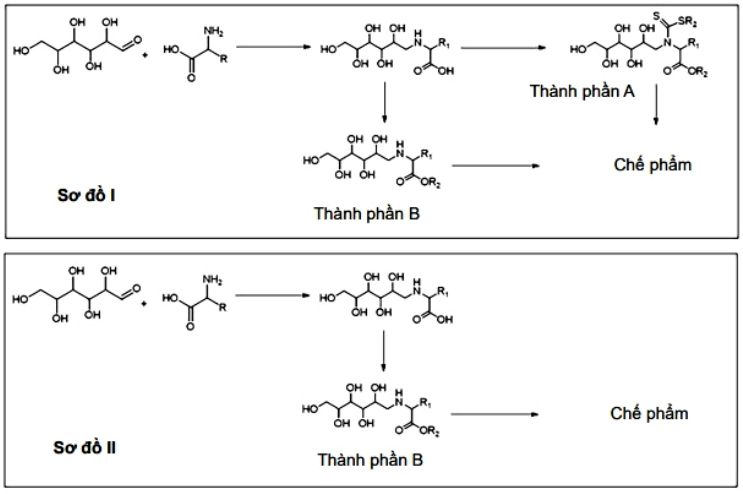


Fig.1

(11) **117528 A**
(21) **1-2024-09384**
(22) 23/06/2023
(30) 63/367,804 06/07/2022 US
63/368,221 12/07/2022 US
18/339,302 22/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/US2023/026049 23/06/2023
(87) WO2024/010700 A1 11/01/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/157; H04N 19/82; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CAO, Keming (CN); RAY, Bappaditya (IN); CHANG, Yao-Jen (TW); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ GIẢI MÃ VÀ ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm bước tạo dung hợp giữa các biến dự đoán từ hai hoặc nhiều đường mẫu tham chiếu liên quan đến khối dữ liệu video dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp này còn bao gồm bước giải mã khối dữ liệu video bằng cách sử dụng dung hợp giữa các biến dự đoán và chế độ dự
đoán nội ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để mã hóa dữ liệu video và máy để giải mã và để mã hóa dữ liệu video.



HÌNH 11

(11) **117529 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09399**
(22) 16/12/2024
(30) 113114727 19/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***A61B 5/256****; A61B 5/291*
(71) **EXEBRAIN CO., LTD.** (TW)
10F., No.187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114722, Taiwan
(72) Kuan, Shu-Chun (TW); Lin, Jason Chun-Cheng (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ PHẢN HỒI THẦN KINH VỚI MŨ ĐIỆN NÃO ĐỒ ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản hồi thần kinh được đề cập bao gồm mũ điện não đồ (EEG) đàn hồi, bao gồm: thân mũ, đế núm, thiết bị điện cực, và bộ khuếch đại tín hiệu. Thân mũ được làm từ vật liệu đàn hồi và bao gồm mạch điện và vật liệu đệm. Vật liệu đệm bao phủ bên ngoài mạch điện có đặc tính đàn hồi để đảm bảo sự thoải mái cho người đội. Đế núm xuyên qua mũ và được kết nối với mạch điện. Thiết bị điện cực bao gồm vỏ núm, nắp khóa và điện cực. Vỏ núm có không gian bên trong và bề mặt ngoài có ren ngoài để vặn vào lỗ ren trong của đế núm, cho phép thiết bị điện cực xoay để điều chỉnh độ chặt khi đội. Bộ khuếch đại nhận các tín hiệu được cảm nhận bởi thiết bị điện cực, khuếch đại, phân tích, và truyền tín hiệu đến các thiết bị ngoại vi.

(11) **117530 A**
(21) **1-2024-09406**
(22) 08/06/2023
(30) PCT/CN2022/097833 09/06/2022 CN
PCT/CN2022/128219 28/10/2022 CN
PCT/CN2023/093639 11/05/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 17/12/2024
(86) PCT/CN2023/099146 08/06/2023
(87) WO2023/237049 14/12/2023
(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/5025; A61K 31/5377; A61K 39/395; A61K 47/64; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/02; C07D 401/14; C07D 471/04; A61K 31/4545; A61K 47/68*

(71) **BEIGENE, LTD.** (KY)
c/o Mourant Governance Services (Cayman) Limited, 94 Solaris Avenue, Camana Bay, Grand Cayman KY1-1108, Cayman Islands
(72) Huaqing LIU (US); Dongqing SUN (CN); Zhiwei WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY IRAK4 BẰNG CÁCH LIÊN HỢP CHẤT ỨC CHẾ IRAK4 VỚI PHỐI TỬ E3 LIGAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hai chức mới được tạo ra bằng cách liên hợp các gốc chất ức chế IRAK4 với các gốc phối tử ligaza E3, có chức năng tuyển dụng các protein đích vào ligaza ubiquitin E3 để phân hủy, cùng các phương pháp điều chế chúng.

(11) **117531 A**
(21) **1-2024-09413**
(22) 16/07/2023
(30) P2200161 17/05/2022 HU
(43) 27/10/2025
(85) 17/12/2024
(86) PCT/IB2023/057256 16/07/2023
(87) WO2023/223304 23/11/2023
(51) ***F17C 1/00***; *F17C 1/02*

(71) 1. **PALKOVICS, MILÁN DÁNIEL** (HU)
Kölcsey Ferenc utca 40., H-2400 Dunaújváros, Hungary
2. **GYÖRBÍRÓ, KÁROLY** (HU)
Liszt utca 16., H-1238 Budapest, Hungary
3. **KÁTAI, ATTILA** (HU)
Bókay Árpád utca 103., H-1182 Budapest, Hungary
4. **MELEGHEGYI, ANDRÁS** (HU)
Gróf Vécsey Károly utca 2., H-2220 Vecsés, Hungary
(72) MELEGHEGYI, András (HU); HARSÁNYI, Dániel (HU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ ĐỂ LƯU TRỮ KHÍ HYDRO VÀ OXY DƯỚI LÒNG ĐẤT ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI NĂNG LƯỢNG XANH TRONG NƯỚC NGẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ theo sáng chế, hệ thống lưu trữ hydro địa chất, là hệ thống bao gồm nhiều giếng nước ngầm khoan xuống lòng đất. Hydro được sản xuất bằng phương pháp điện phân sử dụng năng lượng xanh. Hydro và oxy liên quan được lưu trữ và thu hồi từ các hộp chứa (11, 8) được lắp đặt trong các giếng nói trên (5, 7) được nước ngầm ngập và được đặt ở các khoảng cách thích hợp với nhau. Hệ thống sử dụng nước tuần hoàn mạch kín để vận chuyển các khí được tạo ra trong quá trình điện phân dưới dạng bong bóng. Các khí được tách ra khỏi nước tuần hoàn bằng cách giãn nở thể tích và tạo thành các bong bóng khí khi chúng đến hộp chứa tương ứng (11, 8). Bong bóng khí này, khi tiếp tục hoạt động, sẽ ép khối lượng nước ngày càng lớn hơn từ nước ngầm trong hộp chứa (11, 8), do đó tạo áp suất cho hệ thống.

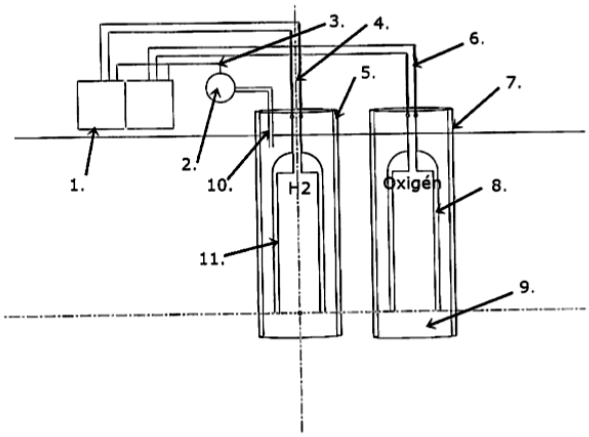
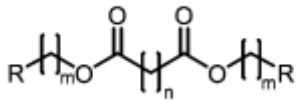


FIG.1

(11) **117532 A**
(21) **1-2024-09454**
(22) 30/06/2023
(30) 2022-105336 30/06/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/JP2023/024388 30/06/2023
(87) WO2024/005188 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2024
(51) ***A23L 27/00****; A23L 2/00; A23L 2/38; A23L 2/52; A23L 2/54; A23F 3/16; A23L 27/20; A61K 8/37; A61Q 11/00; A61Q 13/00; C12G 3/04*
(71) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION** (JP)
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1448721, Japan
(72) AKAI Chie (JP); YAMADA Taku (JP); KASHIWAGI Takahiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÁC NHÂN TẠO HOẶC TĂNG CƯỜNG CẢM GIÁC CACBONAT HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân tạo hoặc tăng cường cảm giác cacbonat hóa chứa hợp chất dieste được biểu diễn bằng công thức chung (I) sau đây, làm thành phần hiệu quả.



(I)

[Trong công thức, R là nhóm metyl, nhóm etyl, hoặc nhóm isopropyl, n là số nguyên từ 1 đến 8, và m là số nguyên từ 0 đến 6.]

(11) **117533 A**
(21) **1-2024-09486**
(22) 17/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/CN2023/076649 17/02/2023
(87) WO2024/156122 02/08/2024
(51) ***H04W 72/04***

(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) DU, Weiqiang (CN); CHEN, Lin (CN); LUO, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp truyền thông không dây để sử dụng trong thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước truyền, đến thiết bị truyền thông không dây thứ hai, cấu hình tín hiệu tham chiếu chùm tia, và nhận, từ thiết bị truyền thông không dây thứ hai, kết quả đo tín hiệu tham chiếu chùm tia được liên kết với cấu hình tín hiệu tham chiếu chùm tia.

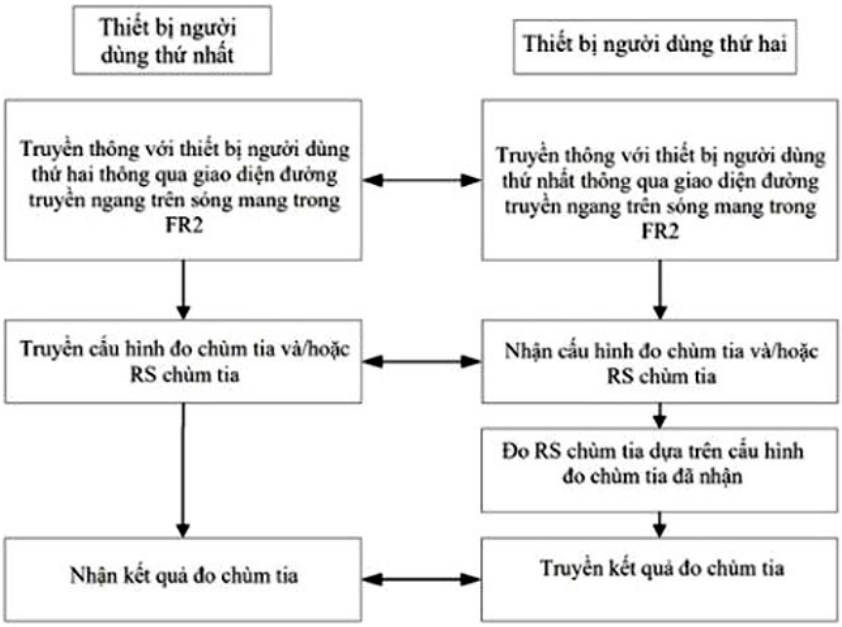


Fig.1

(11) **117534 A**
(21) **1-2024-09487**
(22) 29/05/2023
(30) 2250635-6 27/05/2022 SE
(51) ***C12N 11/14***
(43) 27/10/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/EP2023/064326 29/05/2023
(87) WO2023/227795 30/11/2023

(71) **ENGINZYME AB** (SE)
Tomtebodavägen 6, 171, 65 Solna, Sweden
(72) ALVARENGA DA SILVA, Natalia (SE); STRIDFELDT, Elin (SE); VOLKOV, Alexey (SE); RUGGIERI, Federica (SE); HENDIL-FORSSELL, Peter (SE); RÄMGÅRD, Carl (SE); BAUMGARTEN, Thomas (SE); MATTEY, Ashley (SE); MURPHY, Vince (SE); THOMPSON, Matthew P. (SE); CLEMMENTS, Alden M. (SE); GERGEL, Sebastian (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẤT XÚC TÁC SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁR TONG HỢP HỌP CHÁT 25,-08-2025 HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÁT XÚC TÁC SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác sinh học để tổng hợp hữu cơ, bao gồm silic oxit có độ xốp được kiểm soát (CPS) dưới dạng vật liệu nền, trong đó đường kính lỗ xốp nằm trong khoảng từ 20 đến khoảng 100 nm, vật liệu nền này bao gồm bề mặt được chức hóa amino; và một hoặc nhiều enzym có hoạt tính xúc tác được cố định trên vật liệu nền. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất hữu cơ và phương pháp sản xuất chất xúc tác sinh học.

(11) **117535 A**
(21) **1-2024-09501**
(22) 29/06/2023
(30) 22182012.9 29/06/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/EP2023/067939 29/06/2023
(87) WO2024/003323 A1 04/01/2024
(51) ***C12N 1/14****; A23J 3/20; C12N 1/22; A23J 1/00; A23L 31/00*

(71) **MUSHLABS GMBH** (DE)
Humboldtstr. 59, 22083 Hamburg, Germany
(72) Thibault GODARD (FR); Daniel Alejandro DELGADO MONTUFAR (EC); Tripti SHARMA (IN); Wassim W. AYASS (DE)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI TRƯỜNG LÊN MEN NẤM TỪ BÃ NGŨ CỐC SAU QUÁ TRÌNH NẤU BIA (BÃ MALT) VÀ MÔI TRƯỜNG LÊN MEN NẤM THU ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SINH KHỐI NẤM SỬ DỤNG MÔI TRƯỜNG NÀY VÀ SINH KHỐI NẤM THU ĐƯỢC, VÀ SẢN PHẨM THỰCPHẨM ĐƯỢC CHẾ BIẾN BẰNG SINH KHỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất môi trường lên men nấm từ bã malt (BSG) cũng như đề cập đến môi trường lên men có thể thu được theo đó, đến phương pháp để sản xuất sinh khối nấm bằng quy trình lên men chìm ít nhất một chủng nấm và đến sinh khối nấm có thể thu được theo đó, và đến sản phẩm thực phẩm có thể thu được bằng cách sử dụng sinh khối nấm tức thời theo sáng chế.

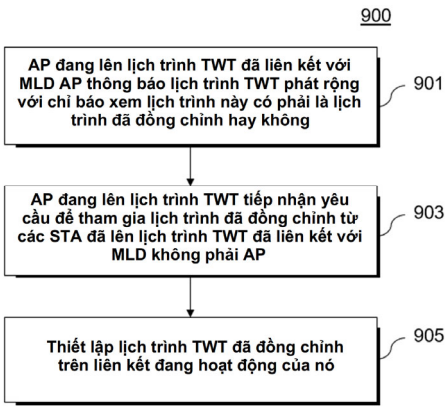
(11) **117536 A**
(21) **1-2024-09508**
(22) 03/11/2023
(30) 63/424,365 10/11/2022 US
63/431,564 09/12/2022 US
63/439,482 17/01/2023 US
18/458,048 29/08/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/KR2023/017518 03/11/2023
(87) WO2024/101798 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***H04W 52/02****; H04W 84/12; H04W 76/15*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) SHAFIN, Rubayet (US); RATNAM, Vishnu Vardhan (US); NG, Boon Loong (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY NHẬP, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đa liên kết (MLD) điểm truy nhập (AP), thiết bị đa liên kết (MLD) không phải điểm truy nhập (AP), phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đa liên kết (MLD) điểm truy nhập (AP), và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đa liên kết (MLD) không phải điểm truy nhập (AP). AP lên lịch trình thời gian thức mục tiêu (TWT) đã liên kết với MLD AP truyền khung phát rộng thông báo lịch trình TWT phát rộng tới trạm (STA) đã lên lịch trình TWT đã liên kết với MLD không phải AP. Khung phát rộng chỉ báo xem có lịch trình trên liên kết khác được đồng chỉnh với lịch trình TWT hay không. Khi STA đã lên lịch trình TWT quan tâm đến việc tham gia lịch trình đã đồng chỉnh, STA này truyền yêu cầu tham gia lịch trình đã đồng chỉnh trên liên kết.

Fig.9



(11) **117537 A**
(21) **1-2024-09545**
(22) 28/07/2023
(30) 2022-122127 29/07/2022 JP
2023-119228 21/07/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/JP2023/027796 28/07/2023
(87) WO2024/024953 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***A47K 4/00****; E03C 1/046; E03D 9/00; C02F 1/461*
(71) **TOTO LTD.** (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan
(72) HOSOKAWA, Ayano (JP); ITAMI, Aiko (JP); YAMANA, Yoshimasa (JP); HAYAKAWA, Makoto (JP); TAKAESU, Hideki (JP); HATA, Akari (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÓ THIẾT BỊ SỬ DỤNG NƯỚC MÁY TRONG TÒA NHÀ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA METYLOBACTERIUM KHÁNG CLO SINH TRƯỞNG TRÊN BỀ MẶT CỦA HỆ THỐNG NÀY HOẶC KHỬ TRÙNG METYLOBACTERIUM KHÁNG CLO ĐÃ SINH TRƯỞNG TRÊN BỀ MẶT CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống có thiết bị sử dụng nước máy trong tòa nhà, hệ thống này có khả năng ngăn ngừa hữu hiệu sinh trưởng của Metylobacterium kháng clo, hoặc có khả năng khử trùng hữu hiệu Metylobacterium kháng clo đã sinh trưởng. Hệ thống có thiết bị sử dụng nước máy này được bố trí trong tòa nhà, và bao gồm phương tiện cấp nước máy đến thiết bị sử dụng nước máy, thiết bị điện phân để tạo ra nước được điện phân bằng cách điện phân nước máy, và phương tiện xả nước được điện phân cho phép nước được điện phân được tiếp xúc với bề mặt của hệ thống này. Nước được điện phân chứa ozon và clo tự do, và nồng độ của ozon và nồng độ của clo tự do thỏa mãn, khi nồng độ của clo tự do được gọi là y (ppm) và nồng độ của ozon được gọi là x (ppm), toàn bộ các điều kiện được biểu diễn bởi công thức 1: $y \geq 4{,}1079e\text{-}18{,}35x$, công thức 2: $0{,}1 \leq y < 5$, và công thức 3: $0 < x < 3$. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ngăn ngừa Metylobacterium kháng clo sinh trưởng trên bề mặt của hệ thống có thiết bị sử dụng nước máy, hoặc khử trùng Metylobacterium kháng clo đã sinh trưởng trên bề mặt của hệ thống này.

(11) **117538 A**
(21) **1-2024-09549**
(22) 23/04/2023
(30) 202210592317.3 27/05/2022 CN
202310405032.9 06/04/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/CN2023/090111 23/04/2023
(87) WO2023/226659 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***H04W 72/04***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LI, Xiangyu (CN); PENG, Wenjie (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông, vật ghi đọc được bằng máy tính và hệ thống chip, để cải thiện chất lượng truyền thông. Trong phương pháp, thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị đầu cuối thứ hai. Thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo thông tin khả năng của thiết bị đầu cuối thứ hai, và thông tin khả năng của thiết bị đầu cuối thứ hai bao gồm thông tin chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối thứ hai hỗ trợ chuyển tiếp đa đường dẫn và/hoặc thông tin chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối thứ hai hỗ trợ chuyển tiếp một đường dẫn. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ hai đến thiết bị mạng. Thông tin chỉ báo thứ hai chỉ báo thông tin khả năng của thiết bị đầu cuối thứ hai. Dựa trên giải pháp nêu trên, thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể báo cáo thông tin khả năng của thiết bị đầu cuối thứ hai đến thiết bị mạng bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo thứ hai. Thiết bị mạng có thể tạo cấu hình, bằng cách sử dụng thông tin khả năng của thiết bị đầu cuối thứ hai, thiết bị đầu cuối thứ nhất để thực hiện chuyển tiếp một đường dẫn hoặc chuyển tiếp đa đường dẫn. Điều này tránh trường hợp mà thiết bị đầu cuối thứ nhất thất bại để thực hiện chuyển tiếp đa đường dẫn hoặc chuyển đổi đường dẫn, và cải thiện chất lượng truyền thông chuyển tiếp.

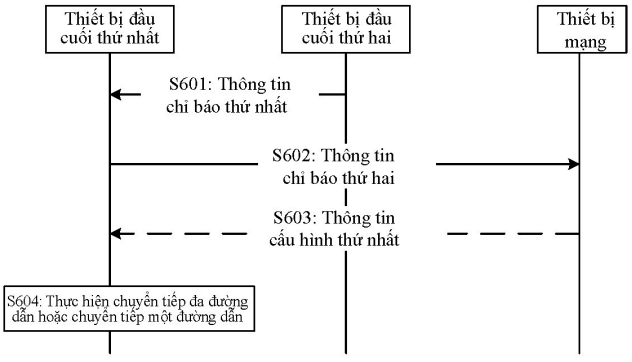


FIG. 6

(11) **117539 A**
(21) **1-2024-09563**
(22) 24/06/2023
(30) 2209335.5 24/06/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/EP2023/067211 24/06/2023
(87) WO2023/247790 28/12/2023
(51) ***A61K 31/702***; *A61P 31/00; A61P 1/04; A61P 11/00; A61K 9/00; A61P 1/00*
(71) **CLASADO LIMITED** (GB)
Imperium Building, Imperial Way, Worton Grange, Reading Berkshire RG2 0TD, United Kingdom
(72) MARUSZAK, Aleksandra (PL); HARTHOORN, Lucien (NL); WILLIAMS, Neil (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT OLIGOSACARIT**

(57) Chế phẩm oligosacarit chất xơ hòa tan để sử dụng trong phòng ngừa, cải thiện hoặc điều trị tình trạng và/hoặc bệnh lý hệ hô hấp trên (URS) và đường tiêu hóa trên (GI). Chế phẩm này chứa hợp chất oligosacarit, ví dụ, hợp chất galactooligosacarit, bao gồm: (a) Gal-(β1-3)-Gal-(β1-4)-X^a với lượng ít nhất là 8% khối lượng; (b) Gal-(β1-3)-Gal-(β1-3)-X^b với lượng ít nhất là 3% khối lượng; và (c) Gal-(β1-3)-Gal-(β1-2)-X^c với lượng ít nhất là 5% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của hợp chất oligosacarit có trong chế phẩm này; trong đó mỗi Xa, Xb và Xc được chọn độc lập từ monosacarit. Các chế phẩm này chứa hợp chất oligosacarit (a), (b) và (c) với lượng tương đối cao và liên kết β1-3 Gal-Gal với lượng tương đối cao, so với các chế phẩm oligosacarit đã biết. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất oligosacarit để tăng cường phong độ của vận động viên. Các đặc điểm cụ thể chế phẩm này được cho là mang lại lợi ích cho sức khỏe đường ruột của người tiêu dùng, ví dụ, làm giảm các triệu chứng của tình trạng và/hoặc bệnh lý URS và đường tiêu hóa trên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm này.

(11) **117540 A**
(21) **1-2024-09605**
(22) 04/07/2023
(30) 63/358,208 04/07/2022 US
18/217,429 30/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/CN2023/105671 04/07/2023
(87) WO2024/008063 11/01/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/172*

(71) **ALIBABA (CHINA) CO., LTD.** (CN)
Building 3, Floor 5, Room 554, No. 969 Wenyi Xi Rd., Yuhang Dist., Hangzhou Zhejiang, 311121, China
(72) LI, Xinwei (CN); Ru-Ling LIAO (TW); Jie CHEN (CN); Yan YE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH THỰC THI, HỆ THỐNG, SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG VỊ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH PHẲNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện phương vị dự đoán nội ảnh phẳng, trong đó có thể thu được hoặc nhận được viđeo hoặc luồng viđeo đầu vào. Viđeo hoặc luồng viđeo đầu vào có thể bao gồm nhiều khung hình viđeo, và mỗi khung hình có thể được chia thành nhiều khối. Khối hiện thời của nhiều khối có thể được dự đoán bằng phương vị phẳng. Tùy thuộc vào phương vị phẳng nào được sử dụng, các mẫu tham chiếu khác nhau có thể được sử dụng để dự đoán mẫu hiện thời trong khối hiện thời.

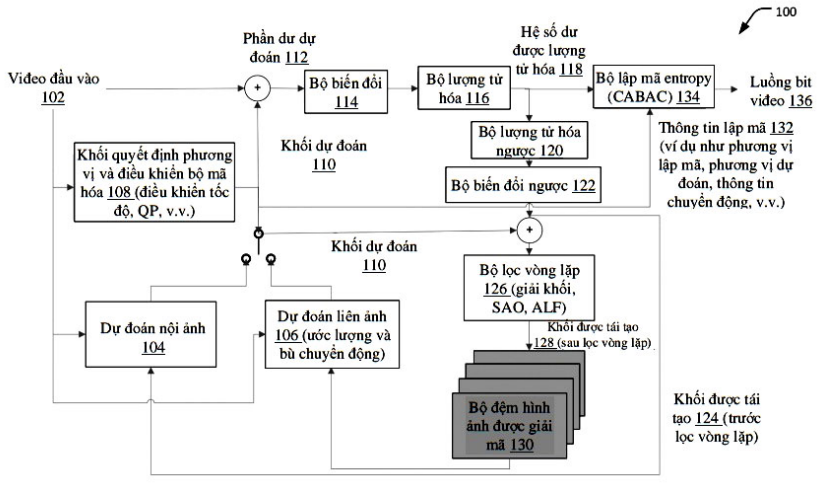


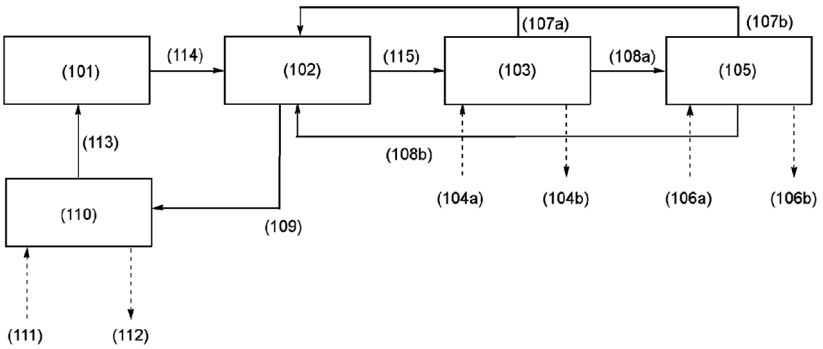
FIG. 1

(11) **117541 A**
(21) **1-2024-09617**
(22) 31/08/2023
(30) 2212800.3 02/09/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/GB2023/052244 31/08/2023
(87) WO2024/047346 A1 07/03/2024
(51) ***B01D 53/14***

(71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY** (GB)
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB, United Kingdom
(72) William John COTTON (GB); Mark Joseph MCKENNA (IE); Majid SADEQZADEH BOROUJENI (GB)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ CACBON ĐIOXIT**

(57) Thông số kỹ thuật mô tả quy trình và thiết bị để loại bỏ cacbon đioxit ra khỏi khí tổng hợp. Thiết bị bao gồm thiết bị hấp thụ, thiết bị loại bỏ, và các thiết bị trao đổi nhiệt thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Thiết bị trao đổi nhiệt thứ nhất và thiết bị trao đổi nhiệt thứ hai cùng cung cấp nhiệm vụ đun sôi lại cho thiết bị loại bỏ và được gia nhiệt lần lượt bằng khí tổng hợp và hơi nước. Dòng chất hấp thụ nghèo được rút ra khỏi thiết bị loại bỏ và được làm nguội trong thiết bị trao đổi nhiệt thứ ba bằng nước trước khi được đưa trở lại thiết bị hấp thụ. Cách sắp xếp này cung cấp phương pháp hiệu quả để thu hồi chất hấp thụ giàu CO_2.



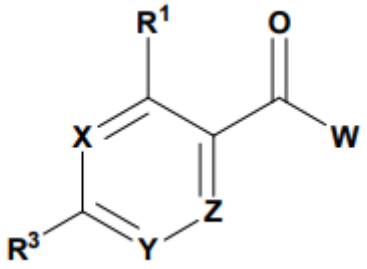
Hình 1.

(11) **117542 A**
(21) **1-2024-09635**
(22) 05/07/2023
(30) 63/367,781 06/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/US2023/026886 05/07/2023
(87) WO2024/010782 11/01/2024
(51) ***C07D 205/06***; *C07D 491/107; A61K 31/4709; A61K 31/50; A61K 31/505; A61K 31/506; A61P 35/00; C07C 317/08; C07D 213/81; C07D 213/82; C07D 215/54; C07D 221/04; C07D 239/34; C07D 239/47; C07D 239/52; C07D 239/56; C07D 241/24; C07D 403/04; C07D 403/06; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/12; C07D 471/04; C07D 487/08; A61K 31/437; A61K 31/465*

(71) **VIVIDION THERAPEUTICS, INC.** (US)
5820 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) KIKUCHI, Shota (JP); LAM, Betty (US); GREEN, Jason (US); ROGNESS, Don (US); WEINSTEIN, David (US); BURGESS, Larry (US); HORNING, Benjamin (US); LAMB, Kelsey (US); OWYANG, Zachary (US); MALMSTROM, Robert (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ WRN HELICAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):



(I),

hoặc các muối hoặc solvat dược dụng của nó, trong đó R_1 , R^3 , X, Y, Z, và W như được xác định trong bản mô tả này. Các hợp chất này, ví dụ, là các chất ức chế WRN helicaza và hữu ích trong việc điều trị bệnh tăng sinh, chẳng hạn như bệnh ung thư.

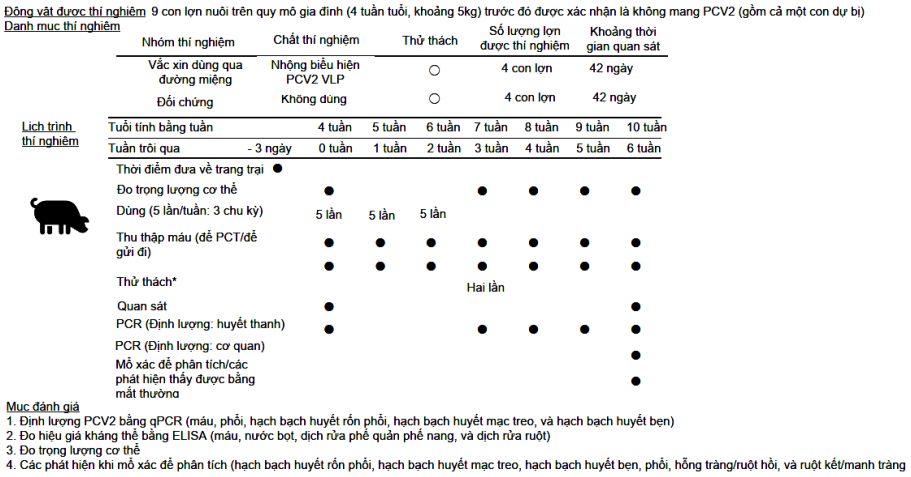
(11) **117543 A**
(21) **1-2024-09722**
(22) 02/06/2023
(30) 2022-090367 02/06/2022 JP
2023-002630 11/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2023/020590 02/06/2023
(87) WO2023/234407 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
(51) ***A61K 39/00***; *C12N 7/01; A61K 39/39; A61K 48/00; A61K 9/19; A61P 11/00; A61P 13/12; A61P 17/00; A61P 31/20; A61P 37/04; C12N 15/34; C12N 15/86; C12N 15/866; A61K 35/64; A61K 38/02*

(71) 1. **KAICO LTD.** (JP)
4-1, Kyudaishinmachi, Nishi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8190388, Japan
2. **KYUSHU UNIVERSITY, NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION** (JP)
744, Motooka, Nishi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8190395, Japan
(72) YAMATO Kenta (JP); TANIGUCHI Masahiro (JP); NAKATAKE Hirokazu (JP); ESAKI Keiichi (JP); KUSAKABE Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM VẮC XIN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẮC XIN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vắc xin dùng qua đường miệng chống lại các bệnh liên quan đến vi rút circo, bao gồm nhộng hoặc tế bào của côn trùng nhiễm vi rút baculo, mà được cho trải qua việc xử lý gây nhiễm bằng vi rút baculo tái tổ hợp, trong đó ADN mã hóa protein của vi rút circo týp 2 ở lợn được đưa vào, và xử lý đông khô.

[Fig.1]

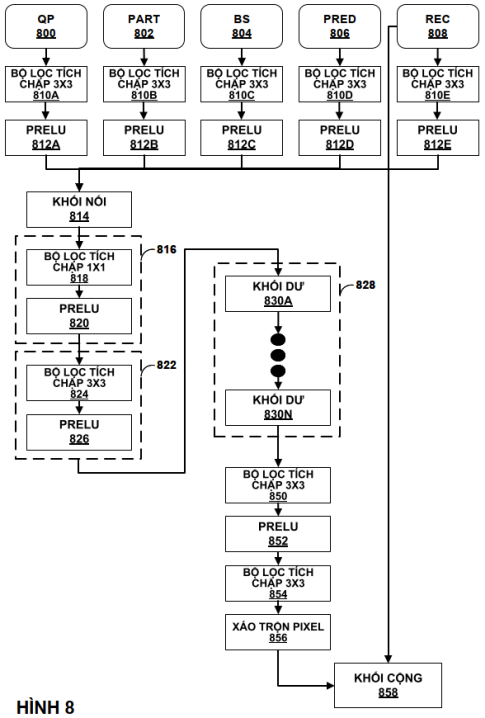


(11) **117544 A**
(21) **1-2024-09733**
(22) 05/07/2023
(30) 63/367,712 05/07/2022 US
18/346,620 03/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/US2023/026900 05/07/2023
(87) WO2024/010790 A1 11/01/2024
(51) ***H04N 19/82**; G06N 3/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WANG, Hongtao (CN); EADIE, Samuel James (AU); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Ví dụ về thiết bị lọc dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý được tạo cấu hình để: áp dụng một hoặc nhiều khối xử lý mạng nơron cho dữ liệu video đã được lọc trung gian, mỗi khối xử lý mạng nơron bao gồm bộ lọc tích chập 1x1 thứ nhất, bộ lọc khối tuyến tính được chỉnh lưu tham số (PReLU), bộ lọc tích chập 1x1 thứ hai, và bộ lọc tích chập 3x3; áp dụng các khối xử lý mạng nơron bổ sung cho đầu ra của một hoặc nhiều khối xử lý mạng nơron để tạo thành dữ liệu video đã lọc; và xuất ra dữ liệu video đã lọc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lọc dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



HÌNH 8

(11) **117545 A**
(21) **1-2024-09736**
(22) 17/03/2023
(30) 10-2022-0065160 27/05/2022 KR
10-2022-0125780 30/09/2022 KR
10-2023-0028763 03/03/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/KR2023/003626 17/03/2023
(87) WO2023/229174 30/11/2023
(51) ***G02B 13/00***; *G02B 17/04; G02B 17/06; G02B 9/34; G02B 7/02; G02B 7/182; G02B 9/10; G02B 13/18; G02B 3/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SEO, Jungpa (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và cụm camera. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm cụm camera, trong đó cụm camera có thể có ít nhất bốn thấu kính, bộ cảm biến hình ảnh, và ít nhất một phần tử phản xạ để khúc xạ hoặc phản xạ ánh sáng tới từ hai lần trở lên, trong đó mặt ở phía vật và mặt ở phía ảnh của thấu kính thứ nhất ở phía vật, trong số ít nhất bốn thấu kính, được tạo ra có dạng mặt phi cầu, mặt ở phía vật và mặt ở phía ảnh được tạo ra có dạng mặt lồi và có thể thoả mãn nhiều quan hệ khác nhau giữa tiêu cự sau (BFL), tiêu cự hiệu dụng (EFL), và trường nhìn (FOV).

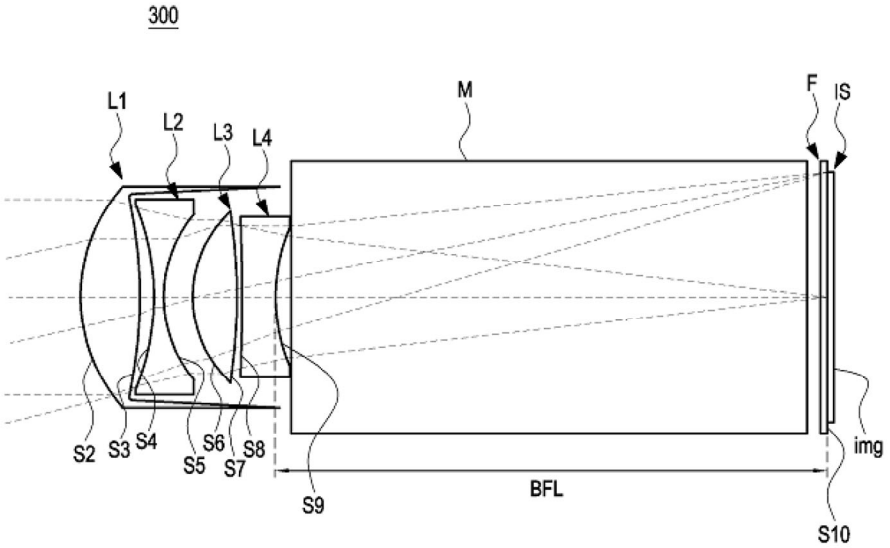
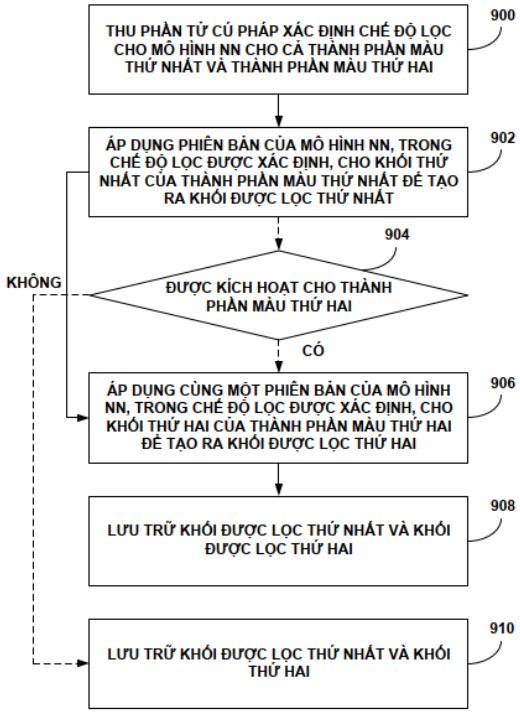


FIG. 3A

(11) **117546 A**
(21) **1-2024-09812**
(22) 09/06/2023
(30) 63/367,713 05/07/2022 US
18/331,674 08/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/US2023/024984 09/06/2023
(87) WO2024/010672 A1 11/01/2024
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/70; H04N 19/186*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WANG, Hongtao (CN); EADIE, Samuel James (AU); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp xử lý dữ liệu video bao gồm các bước thu phần tử cú pháp xác định chế độ lọc cho mô hình mạng nơron (NN) cho cả thành phần màu thứ nhất và thành phần màu thứ hai, áp dụng phiên bản của mô hình NN, trong chế độ lọc được xác định, cho khối thứ nhất của thành phần màu thứ nhất để tạo ra khối được lọc thứ nhất, và lưu trữ khối được lọc thứ nhất cho khối lập mã (CU).



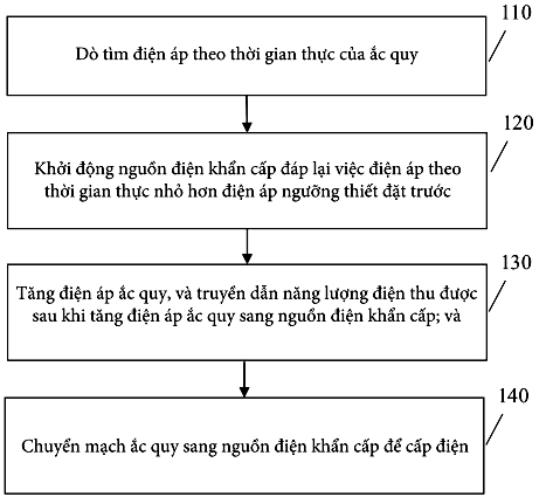
HÌNH 9

(11) **117547 A**
(21) **1-2024-09855**
(22) 30/07/2024
(30) 202410116785.2 26/01/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/CN2024/108450 30/07/2024
(87) WO2025/156586A1 31/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***B60L 58/10**; B60L 58/18*

(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Shuanggui WANG (CN); Changye LIU (CN); Min WEI (CN); Songsong XIE (CN); Sumei LU (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ẮC QUY XE, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển ắc quy xe, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ, mà được áp dụng cho xe. Xe bao gồm ắc quy và nguồn điện khẩn cấp mà được tạo cấu hình để cấp điện cho xe. Phương pháp bao gồm bước dò tìm điện áp theo thời gian thực của ắc quy, bước khởi động nguồn điện khẩn cấp đáp lại việc điện áp theo thời gian thực nhỏ hơn điện áp ngưỡng thiết đặt trước, bước tăng điện áp ắc quy, bước truyền dẫn năng lượng điện thu được sau khi tăng điện áp ắc quy sang nguồn điện khẩn cấp, và bước chuyển mạch ắc quy sang nguồn điện khẩn cấp để cấp điện. Phương pháp được đề xuất theo sáng chế giúp giải quyết vấn đề xe không thể hoạt động bình thường khi ắc quy nạp điện, nhờ đó cải thiện khả năng sử dụng của xe.



(11) **117548 A**
(21) **1-2024-09858**
(22) 01/07/2024
(30) 202410008669.9 03/01/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/CN2024/102874 01/07/2024
(87) WO2025/145539 A1 10/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***H02J 7/14**; H02M 1/00; H02J 7/24*
(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Changye LIU (CN); Xiaomeng WANG (CN); Min WEI (CN); Lei HE (CN); Lili LIANG (CN); Cheng PANG (CN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN BỘ CHUYỂN ĐỔI VÀ BỘ SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều khiển bộ chuyển đổi và bộ sạc. Mạch điều khiển bộ chuyển đổi bao gồm: mạch điều khiển thứ nhất, mạch phản hồi và mạch chuyển đổi; đầu vào điện áp của mạch điều khiển thứ nhất và đầu vào điện áp của mạch chuyển đổi được tạo cấu hình để nhận điện áp đầu vào; đầu ra tần số của mạch điều khiển thứ nhất được kết nối điện với đầu vào tần số của mạch chuyển đổi, và đầu ra điện áp của mạch chuyển đổi được kết nối điện với tải; đầu ra phản hồi của mạch chuyển đổi được kết nối điện với đầu vào phản hồi của mạch phản hồi, và đầu ra phản hồi của mạch phản hồi được kết nối điện với đầu vào phản hồi của mạch điều khiển thứ nhất; mạch điều khiển thứ nhất bao gồm bộ phận điều khiển, và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để nhận điện áp phản
hồi và dòng điện phản hồi do mạch phản hồi truyền, đồng thời điều chỉnh tần số mục tiêu đưa vào mạch chuyển đổi dựa trên điện áp phản hồi và dòng điện phản hồi, nhằm kiểm soát chế độ hoạt động của mạch chuyển đổi, từ đó kiểm soát chế độ hoạt động của bộ chuyển đổi, giúp cải thiện hiệu suất chuyển đổi.

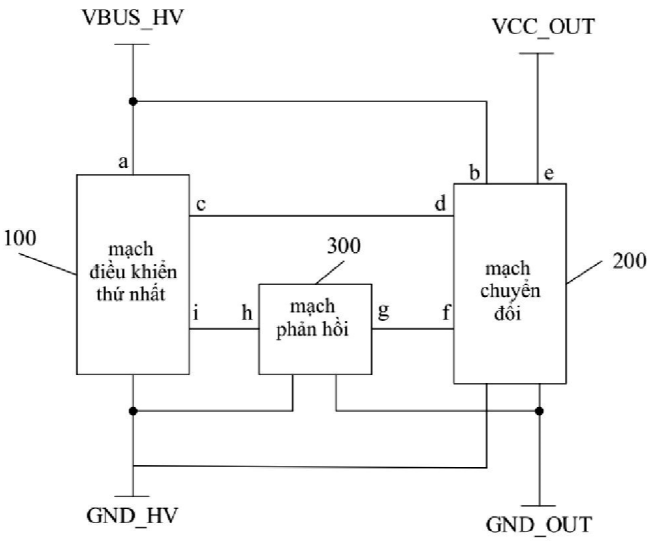


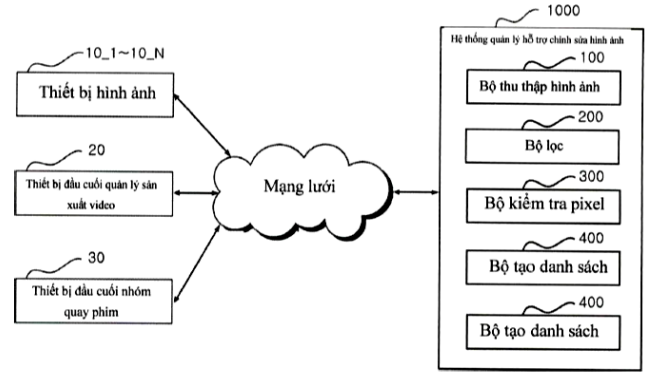
FIG. 1

(11) **117549 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2024-09906**
(22) 31/12/2024
(30) 10-2024-0040800 26/03/2024 KR
(51) ***G06F 16/30***; *G06T 7/60; H04N 21/8549; G06N 3/08*
(75) **PARK JANG-GEUN** (KR)
Magok Herium 1, 7F 730, 115-1, Magokseo 1-ro, Gangseo-Gu, Seoul, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ HỖ TRỢ HIỆU ĐÍNH VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý hỗ trợ hiệu đính video và phương pháp vận hành hệ thống này. Cụ thể hơn, hệ thống quản lý hỗ trợ hiệu đính video có khả năng chỉnh sửa có chọn lọc nhiều video đã quay và cung cấp ít nhất một hình ảnh hiệu đính được cắt biên tập ở dạng một video phương tiện và phương thức hoạt động của nó. Với mục đích này, hệ thống quản lý hỗ trợ chỉnh sửa video bao gồm một đơn vị thu thập hình ảnh nhận và thu thập nhiều hình ảnh đã chụp được chụp qua nhiều thiết bị chụp trong thời gian thực và nguồn lỗi theo dữ liệu tham chiếu từ nhiều hình ảnh đã chụp một đơn vị lọc để lọc hình ảnh để trích xuất một hình ảnh nguồn thông thường, đơn vị kiểm tra pixel đưa ra thông tin pixel xấu cho từng khung hình của hình ảnh nguồn thông thường bằng cách kiểm tra tuần tự sự hiện diện hay vắng mặt của các pixel xấu trong từng khung hình ảnh nguồn thông thường; trình tạo danh sách tạo danh sách thông tin chỉnh sửa cho từng video bằng cách khớp tập dữ liệu chỉnh sửa bằng cách sửa video đã chuyển đổi được thay đổi kích thước từ video nguồn thông thường thành nhỏ hơn kích thước dung lượng nhất định và siêu dữ liệu tương ứng cũng như thông tin pixel xấu cho từng khung hình và video cho từng video, đơn vị quản lý tích hợp cung cấp nhiều đầu ra hình ảnh đã chỉnh sửa cũng như nhiều hình ảnh đã chụp được chỉnh sửa có chọn lọc dựa trên danh sách thông tin chỉnh sửa đến thiết bị đầu cuối của trình quản lý sản xuất video.

Fig. 1



(11) **117550 A**
(21) **1-2024-09908**
(22) 15/06/2023
(30) 202211034495 16/06/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/GB2023/051567 15/06/2023
(87) WO2023/242579 A1 21/12/2023
(51) ***A01N 57/20****; A01N 37/26; A01N 37/40; A01N 39/02; A01N 39/04; A01P 13/02; A01N 43/60; A01N 43/66; A01N 43/80; A01N 37/22; A01N 41/10*
(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE LTD.** (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom
(72) LENZ, Giuvan (BR); LEAL, Jessica Ferreira Lourenco (BR); RAO, Ganesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) HỖN HỢP THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát thực vật/cỏ dại không mong muốn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát cỏ dại thuộc chi *Eleusine* bằng các hợp chất diệt cỏ hiệp đồng bao gồm L-glufosinat, muối, este, hoặc các hỗn hợp của chúng và ít nhất một thuốc diệt cỏ bổ sung.

(11) **117551 A**
(21) **1-2024-09916**
(22) 20/06/2023
(30) 202211035759 22/06/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/GB2023/051605 20/06/2023
(87) WO2023/247941 A8 28/12/2023
(51) ***A01N 39/04****; A01P 13/02; A01N 57/20; A01N 43/40; A01N 43/54*
(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE LTD.** (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom
(72) LENZ, Giuvan (BR); LEAL, Jessica Ferreira Lourenco (BR); RAO, Ganesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỖN HỢP THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

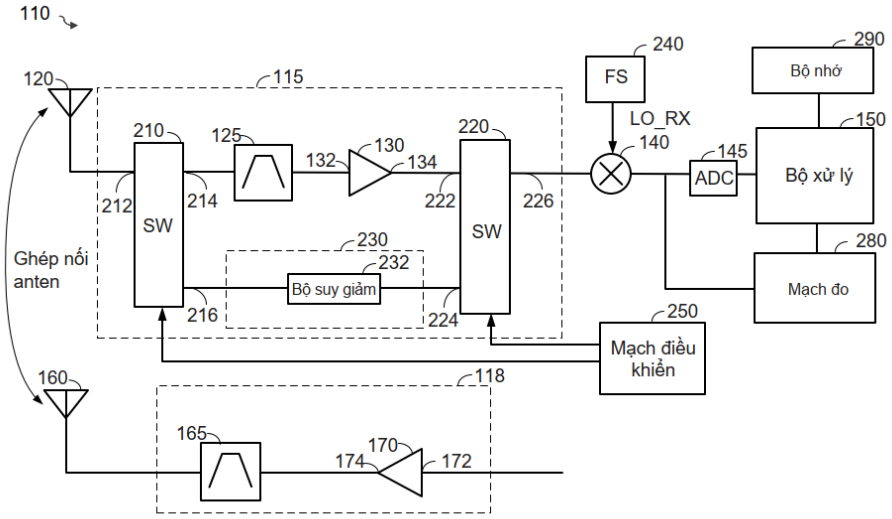
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát thực vật/cỏ dại không mong muốn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát *Glycine max* mọc dại bằng các hỗn hợp thuốc diệt cỏ hiệp đồng bao gồm L-glufosinat, muối, este, hoặc các hỗn hợp của chúng và ít nhất một thuốc diệt cỏ bổ sung.

(11) **117552 A**
(21) **1-2025-00025**
(22) 02/08/2023
(30) 63/395,265 04/08/2022 US
18/363,321 01/08/2023 US
(51) ***H04B 1/525***
(43) 27/10/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/US2023/071490 02/08/2023
(87) WO2024/030942 A3 08/02/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GATTA, Francesco (US); RAMACHANDRAN, Balasubramanian (US); KULKARNI, Abhishek Ananthrao (IN); LAU, Soon-Seng (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cậ p đến các hệ thống truyền thông không dây , và phương pháp và hệ thống vận hành thiết bị không dây . Hệ thống truyền thông không dây bao gồm mạch đầu cuối tần số vô tuyến (RFFE) thứ nhất ghép nối với anten thứ nhất và RFFE thứ hai ghép nối với anten thứ hai. Mạch RFFE thứ nhất bao gồm bộ lọc thứ nhất có băng thông thứ nhất mở rộng băng tần thứ nhất, bộ khuếch đại ít tạp âm thứ nhất (LNA) ghép nối với bộ lọc thứ nhất, và mạch đường vòng được tạo cấu hình để bỏ qua bộ lọc thứ nhất, mạch đường vòng bao gồm bộ suy giảm. RFFE thứ nhất cũng bao gồm mạch chuyển mạch thứ nhất được tạo cấu hình để ghép nối anten thứ nhất với bộ lọc thứ nhất hoặc mạch đường vòng. Mạch RFFE thứ hai bao gồm bộ khuếch đại công suất, và bộ lọc thứ hai ghép nối giữa bộ khuếch đại công suất và anten thứ hai, bộ lọc thứ hai có băng thông thứ hai mở rộng băng tần thứ hai khác với băng tần thứ nhất.



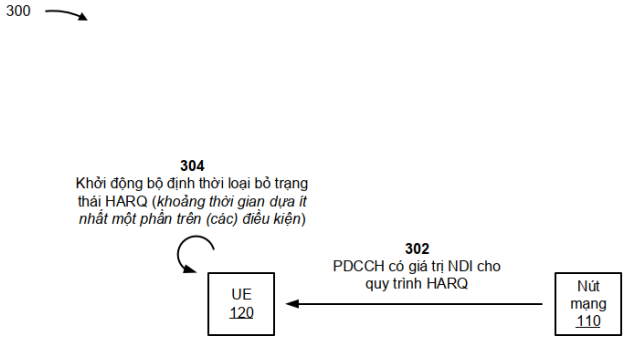
HÌNH 2

(11) **117553 A**
(21) **1-2025-00030**
(22) 14/07/2023
(30) 63/368,466 14/07/2022 US
18/352,047 13/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/US2023/070252 14/07/2023
(87) WO2024/015989 A1 18/01/2024
(51) ***H04L 1/1822***; *H04L 1/1829*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MEYLAN, Arnaud (CH); AYDIN, Levent (US); MANTRAVADI, Ashok (US); BANISTER, Brian Clarke (US); ZACHARIAS, Leena (IN); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); KIM, Hobin (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, thiết bị người dùng và máy để truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu lượt truyền thông kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) thứ nhất có giá trị chỉ báo dữ liệu mới (NDI) cho quy trình yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ). UE có thể khởi động bộ định thời loại bỏ trạng thái HARQ dựa ít nhất một phần trên việc thu lượt truyền thông PDCCH thứ nhất, trong đó khoảng thời gian của bộ định thời loại bỏ trạng thái HARQ dựa ít nhất một phần trên một hoặc nhiều điều kiện. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 3A

(11) **117554 A**
(21) **1-2025-00032**
(22) 07/07/2023
(30) PCT/CN2022/105070 12/07/2022 CN
PCT/CN2023/074867 08/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/CN2023/106294 07/07/2023
(87) WO2024/012364 18/01/2024
(51) ***C07K 16/28***
(71) **BEIGENE SWITZERLAND GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, Basel, 4051, Switzerland
(72) Yu JI (CN); Xuening LI (CN); Jiankun DING (CN); Bo QIU (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH SIÊU LỌC (UF)/LỌC TUẦN HOÀN CÓ PHA LOÃNG (DF) ĐỐI VỚI DUNG DỊCH KHÁNG THỂ PD1 ĐƯỢC CÔ ĐẶC Ở MỨC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế dung dịch kháng thể được cô đặc ở mức độ cao mà liên kết với thụ thể chết theo chương trình ở người 1 (PD1). Quy trình này có thể sản xuất dung dịch kháng thể được cô đặc ở mức độ cao bằng hoạt động bộ phận siêu lọc/lọc tuần hoàn có pha loãng (UF/DF) được mô tả trong bản mô tả này. Phương pháp điều chế UF/DF chủ yếu bao gồm bước cô đặc siêu lọc thứ nhất, bước lọc tuần hoàn có pha loãng dung dịch chất đệm, và bước cô đặc siêu lọc thứ hai. Quy trình này có khoảng giá trị thông số hoạt động rộng và duy trì độ ổn định và tính toàn vẹn kháng thể khi so với việc điều chế kháng thể nồng độ thấp.

(11) **117555 A**
(21) **1-2025-00041**
(22) 16/06/2023
(30) P2200221 17/06/2022 HU
(43) 27/10/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/IB2023/056244 16/06/2023
(87) WO2023/242809 21/12/2023
(51) ***C07D 487/04****; A61P 25/00; A61P 3/00*
(71) **RICHTER GEDEON NYRT.** (HU)
Gyömröi út 19-21. 1103 Budapest (HU)
(72) JANKE, Dénes (HU); HOFFMANNÉ SZALAY, Zsófia (HU); DEMETER, Ádám (HU); BEKE, Gyula (HU)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA 4-[(5-CLOPYRIDIN-2-YL)METOXY]-1-[3-(PROPAN-2-YL)-1H,2H,3H,4H,5H-[1,4]DIAZEPINO[1,7-A]INDOL-9-YL]-1,2-DIHYDROPYRIDIN-2-ON VÀ MUỐI CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối hydroclorua của 4-[(5-clopyridin-2-yl)metoxy]-1-[3-(propan-2-yl)-1H,2H,3H,4H,5H-[1,4]diazepino[1,7-a]indol-9-yl]-1,2-dihydropyridin-2- on (Hợp chất 1), một loại chất đối kháng thụ thể hormon tập trung melanin 1 chọn lọc (melanin-concentrating hormone receptor 1: MCHR1) mạnh và có hoạt tính qua đường uống hữu ích trong điều trị và/hoặc phòng ngừa béo phì, các bệnh và biến chứng đi kèm liên quan đến béo phì, tiểu đường, rối loạn chuyển hóa, bệnh động mạch vành, bệnh mạch máu não, bệnh động mạch ngoại biên, tăng huyết áp, rối loạn nội tiết, bệnh tâm thần, rối loạn nhân cách, rối loạn ăn uống, rối loạn chu kỳ ngủ-thức, lạm dụng chất gây nghiện và rối loạn gây nghiện, bệnh gan và thận mãn tính, rối loạn tiêu hóa, tình trạng mãn tính của hệ cơ xương, loãng xương, ung thư và cả Hội chứng Prader-Willi (PWS) hoặc trong một hoặc nhiều triệu chứng của PWS. Sáng chế còn đề cập đến dạng tinh thể của 4-[(5-clopyridin-2-yl)metoxy]-1-[3-(propan-2-yl)-1H,2H,3H,4H,5H-[1,4]diazepino[1,7-a]indol-9-yl]-1,2-dihydropyridin-2-on ở dạng bazơ tự do, dạng tinh thể khác của muối hydroclorua của nó, phương pháp sản xuất nó, dược phẩm chứa nó, và các ứng dụng chữa bệnh của chúng nữa.

(11) **117556 A**
(21) **1-2025-00043**
(22) 11/12/2023
(30) 2023-001962 10/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/JP2023/044211 11/12/2023
(87) WO2024/150575 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2025
(51) ***A23K 10/30****; A23K 50/10; C12P 7/06; A23K 50/75; A23L 31/15; C12P 19/00; A23K 10/35; A23K 50/30*

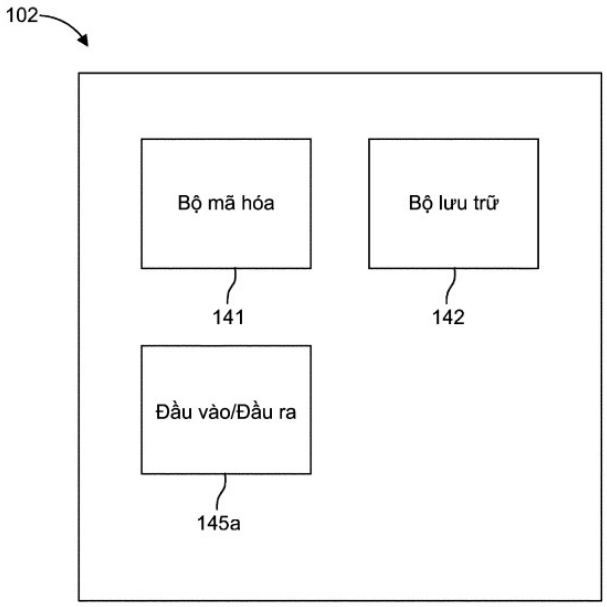
(71) 1. **JAPAN INTERNATIONAL RESEARCH CENTER FOR AGRICULTURAL SCIENCES** (JP)
1-1, Ohwashi, Tsukuba-shi, lbaraki 305-8686, Japan
2. **MEIJI FEED COMPANY LIMITED** (JP)
1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1360075, Japan
(72) MURATA Yoshinori (JP); OHTANI Yoshihisa (JP); IWASHITA Kunihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỨC ĂN DÙNG CHO ĐỘNG VẬT, NGUYÊN LIỆU THỨC ĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT THÀNH TẾ BÀO NẤM MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn dùng cho động vật là thành tế bào nấm men được chiết xuất từ nấm men được nuôi cấy bằng cách sử dụng bã khoai là phần dư thừa sau khi tinh bột được chiết xuất từ khoai, trong đó hàm lượng β-glucan và hàm lượng chitin đo được trong thành tế bào nấm men đáp ứng cả hai bất đẳng thức số (F1) và bất đẳng thức số (F2) sau, GYPD/G > 1 ..... (F1); CYPD/C < 1 ..... (F2); trong đó G: hàm lượng (% khối lượng) của β-glucan trong thành tế bào nấm men; C: hàm lượng (µmol/mg) của chitin trong thành tế bào nấm men; GYPD: hàm lượng (% khối lượng) của β-glucan trong thành tế bào nấm men được chiết xuất từ nấm men được nuôi cấy trong môi trường YPD; và CYPD: hàm lượng (µmol/mg) của chitin trong thành tế bào nấm men được chiết xuất từ nấm men được nuôi cấy trong môi trường YPD. Nguyên liệu thức ăn và phương pháp chiết xuất thành tế bào nấm men cũng được đề xuất.

(11) **117557 A**
(21) **1-2025-00047**
(22) 14/06/2023
(30) 22305889.2 17/06/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/EP2023/065965 14/06/2023
(87) WO2023/242269 21/12/2023
(51) ***H04N 21/234***; *G06T 15/50; G06T 19/20; H04M 1/72427; H05B 47/155; G06T 13/20; H04N 21/4363; H04N 21/44; H04N 21/81; H04N 21/414*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Sylvain LELIEVRE (FR); Patrice HIRTZLIN (FR); Pierrick JOUET (FR); Etienne FAIVRE D'ARCIER (FR); Loic FONTAINE (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾU SÁNG THEO THỜI GIAN TRONG TRẢI NGHIỆM XR**

(57) Thực tế mở rộng có thể được tạo ra bằng cách sử dụng một hoặc nhiều phương pháp, thiết bị, và/hoặc hệ thống. Trong thực tế mở rộng, cần phải triển khai các tính năng mới và cải tiến, chẳng hạn như các tính năng liên quan đến chiếu sáng và/hoặc phát triển chiếu sáng theo thời gian. Trong một số trường hợp, những tính năng này có thể được triển khai bằng cách sử dụng thông tin chiếu sáng. Trong một số trường hợp, thông tin chiếu sáng có thể tuân thủ định dạng tiêu chuẩn. Trong một số trường hợp, thông tin chiếu sáng có thể xây dựng dựa trên định dạng tiêu chuẩn hóa.



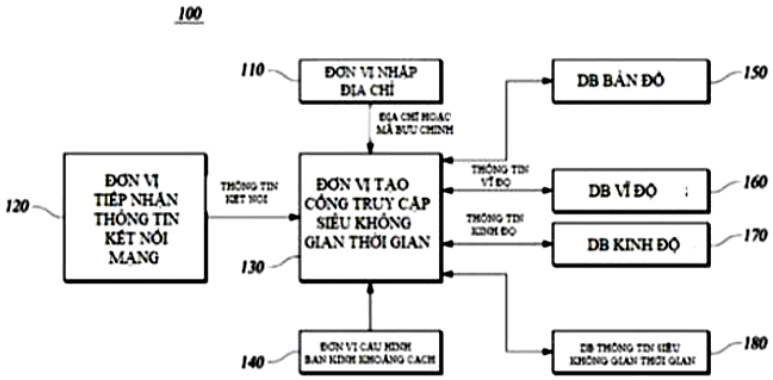
HÌNH 1E

(11) **117558 A**
(21) **1-2025-00108**
(22) 23/06/2023
(30) 10-2022-0077226 24/06/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/KR2023/008722 23/06/2023
(87) WO2023/249448 28/12/2023
(51) ***G06F 16/909****; H04L 67/52; G06F 16/955; G06F 16/29*
(71) **FRONTX CO., LTD.** (KR)
2-gwan 9F, 22 Teheran-ro 7-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06130, Republic of Korea
(72) NOH, Chan Min (KR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CỔNG TRUY CẬP SIÊU KHÔNG GIAN-THỜI GIAN BAO GỒM GIÁ TRỊ THÔNG TIN VỊ TRÍ ĐƯỢC NGƯỜI DÙNG YÊU CẦU, VÀ THIẾT BỊ KẾT NỐI CỔNG TRUY CẬP SIÊU KHÔNG GIAN-THỜI GIAN**

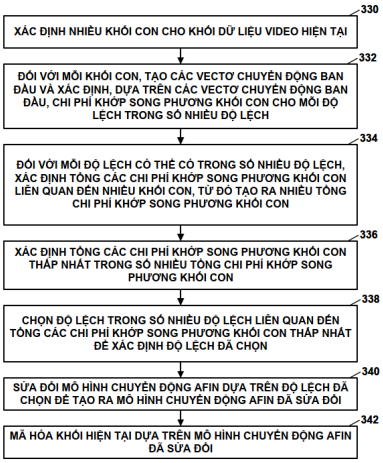
(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị kết nối cổng truy cập siêu không gian thời gian và thiết bị và phương pháp tạo cổng truy cập siêu không gian thời gian, trong đó, để nội dung cần chia sẻ trên mạng, bất kể vị trí thực tế của đầu cuối khi nội dung được tải lên, giá trị thông tin vị trí được người dùng yêu cầu sẽ được bao gồm để cung cấp nội dung nhằm cho phép bộc lộ nội dung tại một vị trí cụ thể. Thiết bị tạo cổng truy cập siêu không gian thời gian bao gồm: đơn vị tiếp nhận thông tin kết nối mạng để nhận, từ người dùng, thông tin kết nối mạng cho phép truy cập vào nội dung ngẫu nhiên cần chia sẻ; đơn vị nhập địa chỉ để nhận mã bưu chính hoặc địa chỉ của một vị trí để chia sẻ nội dung cần chia sẻ; và đơn vị tạo cổng truy cập siêu không gian thời gian để thu thập thông tin vĩ độ và thông tin kinh độ của vị trí tương ứng với mã bưu chính hoặc địa chỉ được nhận qua đơn vị nhập địa chỉ, và tạo ra thông tin cổng truy cập siêu không gian thời gian cho nội dung cần chia sẻ, bằng cách bao gồm thông tin vĩ độ và kinh độ đã thu thập cùng với thông tin kết nối mạng.

FIG.2



(11) **117559 A**
(21) **1-2025-00138**
(22) 13/07/2023
(30) 63/368,576 15/07/2022 US
18/351,342 12/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/US2023/027632 13/07/2023
(87) WO2024/015514 A1 18/01/2024
(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/577; H04N 19/52*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HUANG, Han (CN); ZHANG, Yan (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Thiết bị ví dụ bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định nhiều khối con cho khối dữ liệu video hiện tại. Đối với mỗi khối con, một hoặc nhiều bộ xử lý (a) tạo ra các vectơ chuyển động ban đầu cho hướng dự đoán thứ nhất và hướng dự đoán thứ hai theo mô hình chuyển động afin, và (b) xác định, dựa trên các vectơ chuyển động ban đầu, chi phí khớp song phương khối con cho mỗi độ lệch tương ứng trong số nhiều độ lệch. Đối với mỗi độ lệch tương ứng, một hoặc nhiều bộ xử lý xác định tổng các chi phí khớp song phương khối con tương ứng. Một hoặc nhiều bộ xử lý xác định tổng các chi phí khớp song phương khối con thấp nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý chọn độ lệch liên quan đến tổng các chi phí khớp song phương khối con thấp nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý sửa đổi mô hình chuyển động afin dựa trên độ lệch đã chọn và mã hóa khối hiện tại dựa trên mô hình chuyển động afin đã sửa đổi.



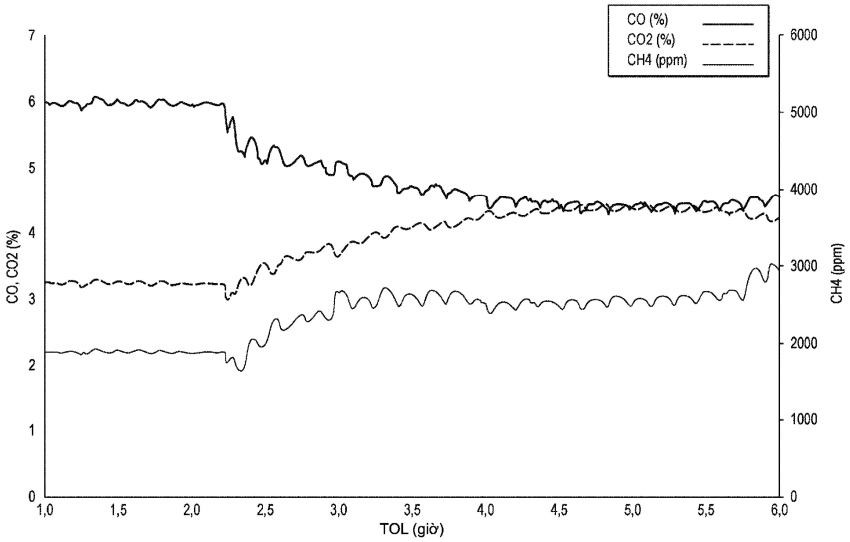
HÌNH 6

(11) **117560 A**
(21) **1-2025-00156**
(22) 02/08/2023
(30) 2211765.9 11/08/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 09/01/2025
(86) PCT/GB2023/052043 02/08/2023
(87) WO2024/033610 A1 15/02/2024
(51) ***C01B 3/38**; C01B 3/48; B01J 19/24*

(71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY** (GB)
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB, United Kingdom
(72) Mikael CARLSSON (SE); David DAVIS (GB); Roslyn KELSEY (GB); Mark Joseph MCKENNA (IE); Andrew Edward RICHARDSON (GB); Katharine SMART (GB); Benjamin SMITH (GB)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ CHUYỂN HÓA GIA NHIỆT BẰNG KHÍ VÀ NHÀ MÁY CÓ THIẾT BỊ NÀY, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN THIẾT BỊ CHUYỂN HÓA GIA NHIỆT BẰNG KHÍ

(57) Bản mô tả này mô tả thiết bị chuyển hóa gia nhiệt bằng khí bao gồm: một hoặc nhiều ống chứa chất xúc tác chuyển hóa bằng hơi nước; và vỏ bao quanh (các) ống nói trên và cùng với (các) ống tạo thành phía vỏ; trong đó vỏ bao gồm cửa vào và cửa ra cho môi trường trao đổi nhiệt; trong đó phía vỏ được cung cấp chất xúc tác chuyển dịch nước – khí được bố trí ở một hoặc nhiều khu vực của phía vỏ, đây là các vị trí mà trong quá trình sử dụng, môi trường trao đổi nhiệt tiếp xúc với phía vỏ có nhiệt độ từ 500–750°C. Bản mô tả cũng mô tả nhà máy sản xuất hyđro, amoniac hoặc metanol bao gồm thiết bị chuyển hóa gia nhiệt bằng khí. Chất xúc tác chuyển dịch nước – khí có thể được trang bị thêm cho thiết bị chuyển hóa gia nhiệt bằng khí hiện có.



HÌNH 3

(11) **117561 A**
(21) **1-2025-00212**
(22) 29/10/2024
(30) 10-2023-0159096 16/11/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/KR2024/016677 29/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2025
(51) ***A01K 1/00***
(71) **JK LIGHTING CO., LTD** (KR)
2546, Nambuk-daero, Idong-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17137, Republic of Korea; Zip code: 17137
(72) KIM, Hak Sil (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÁY SƯỞI ĐIỆN CHO CHĂN NUÔI CÓ CHỨC NĂNG CÀI ĐẶT NHIỆT ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập đến máy sưởi điện cho chăn nuôi được trang bị chức năng cài đặt nhiệt độ. Theo một khía cạnh của sáng chế, máy sưởi điện có thể bao gồm: thân máy sưởi bao gồm phần lắp cố định được vào giá treo máy sưởi và đầu nối cáp nguồn; đui bóng đèn sưởi được ghép với phần dưới của thân máy sưởi và có bóng đèn sưởi được lắp vào hướng lên trên và ghép với đui bóng đèn sưởi; chụp phản xạ được ghép với đầu dưới của đui bóng đèn sưởi và được bố trí để bao quanh bóng đèn sưởi được ghép với đui bóng đèn sưởi; và bộ điều khiển nhiệt độ được ghép với bề mặt trước của thân máy sưởi và được lộ ra bên ngoài. Bộ điều khiển nhiệt độ có thể bao gồm chức năng cài đặt nhiệt độ được tạo cấu hình để hiển thị khoảng thời gian cài đặt nhiệt độ, số ngày hoạt động hiện tại trong khoảng thời gian cài đặt nhiệt độ, nhiệt độ cài đặt cho số ngày hoạt động hiện tại và nhiệt độ hiện tại.

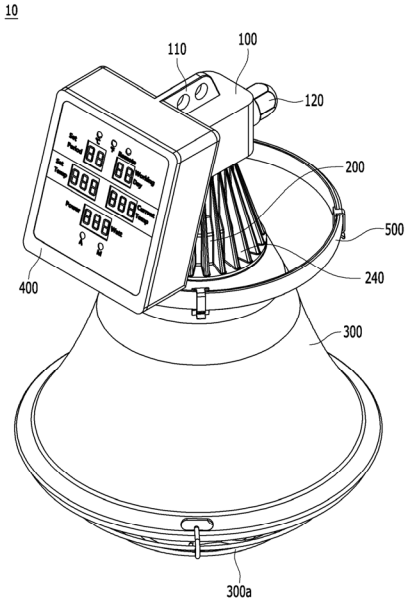
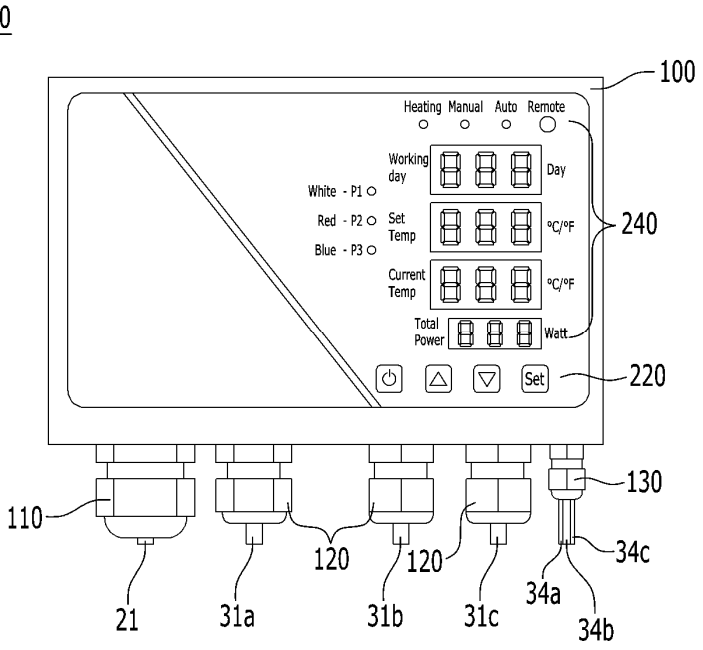


Fig. 1

(11) **117562 A**
(21) **1-2025-00213**
(22) 29/10/2024
(30) 10-2023-0162394 21/11/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/KR2024/016689 29/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2025
(51) ***H05B 1/02***
(71) **JK LIGHTING CO., LTD** (KR)
2546, Nambuk-daero, Idong-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17137, Republic of Korea; Zip code: 17137
(72) KIM, Hak Sil (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ CHO CHĂN NUÔI CÓ CHỨC NĂNG CÀI ĐẶT NHIỆT ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát nhiệt độ cho chăn nuôi được trang bị chức năng cài đặt nhiệt độ. Thiết bị bao gồm: thân vỏ, đầu nối thứ nhất được lắp trên một mặt của thân vỏ và được ghép với cáp đầu vào được kết nối với nguồn điện đầu vào; nhiều đầu nối thứ hai được lắp trên một mặt của thân vỏ và được ghép với cáp đầu ra được kết nối với cụm máy sưởi để cấp năng lượng điện, trong đó chuồng chăn nuôi được chia thành nhiều khu vực, và từng khu vực được trang bị cảm biến nhiệt độ và cụm máy sưởi gồm nhiều máy sưởi; đầu nối thứ ba được lắp trên một mặt của thân vỏ và được ghép với nhiều cáp cảm biến lần lượt được kết nối với nhiều cảm biến nhiệt độ; và bộ kiểm soát nhiệt độ được tạo cấu hình để kiểm soát năng lượng điện được cấp cho nhiều cụm máy sưởi.

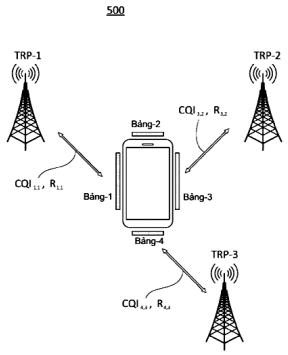


(11) **117563 A**
(21) **1-2025-00239**
(22) 07/07/2023
(30) 63/388,045 11/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/US2023/027112 07/07/2023
(87) WO2024/015260 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***H04B 7/022****; H04B 7/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ahmet Serdar TAN (TR); Arman SHOJAEIFARD (GB); Javier LORCA HERNANDO (ES); Kyle Jung-Lin PAN (US); Patrick SVEDMAN (SE); Allan Yingming TSAI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO ĐƯỜNG TRUYỀN NHIỀU BẢNG ĐỒNG THỜI NHIỀU TỪ MÃ**

(57) Phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc (BS) trong mạng truy cập vô tuyến (RAN), phương pháp này bao gồm các bước: nhận các tín hiệu tham chiếu (RS) liên kết lên (UL) được gửi từ mỗi một trong nhiều điểm thu/phát (TRP), các RS UL tương ứng được nhận tại mỗi một trong số nhiều TRP từ mỗi một trong số nhiều bảng, xác định chỉ số đo kênh (CQI) đối với mỗi RS UL nhận được, lựa chọn một bảng tương ứng từ nhiều bảng đối với mỗi một trong số nhiều TRP dựa trên CQI được xác định đối với mỗi RS UL nhận được, và truyền một từ mã và bảng tương ứng được xác định đối với mỗi một trong số nhiều TRP, từ mã đối với mỗi một trong số nhiều TRP có mức độ ưu tiên dựa trên CQI được xác định đối với RS UL nhận được.



HÌNH 5

(11) **117564 A**
(21) **1-2025-00273**
(22) 05/07/2023
(30) 2022-111557 12/07/2022 JP
2023-018136 09/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/JP2023/024849 05/07/2023
(87) WO2024/014369 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***A63K 3/00***; *A63B 69/12*
(71) **GIFU PLASTIC INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
9-27, Kanda-machi, Gifu-shi, Gifu 5008833 Japan
(72) KAWASHIMA Akihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHAO DÂY PHÂN LÀN**

(57) Sáng chế đề xuất phao dây phân làn cho phép người sử dụng trong bể bơi có thể dễ dàng nghỉ giải lao bằng cách nắm giữ phao bằng tay hoặc dùng tay đu lên. Phao dây phân làn (100) được gắn vào dây R thông qua phần hình trụ (200) để phân chia từng làn của bể bơi và được làm bằng vật liệu nhựa tổng hợp, và đặc trưng ở chỗ có phần đỡ dạng lõm (120) có khả năng nâng đỡ một phần cơ thể.

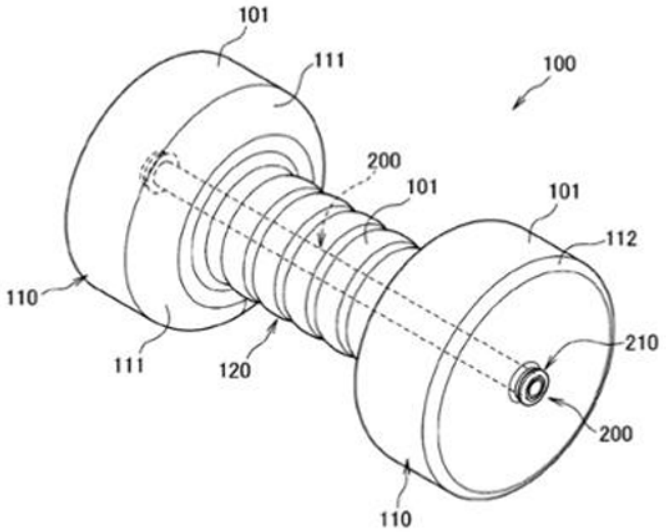


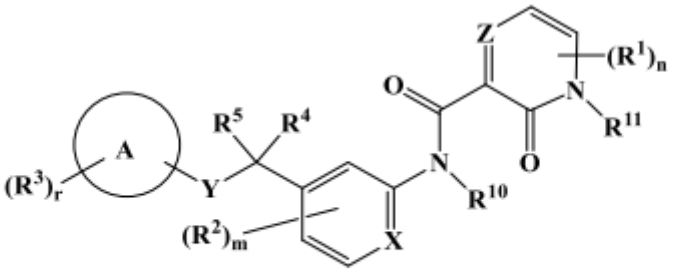
Fig.1

(11) **117565 A**
(21) **1-2025-00280**
(22) 15/08/2023
(30) 202221046493 16/08/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/IB2023/058197 15/08/2023
(87) WO2024/038378 A1 22/02/2024
(51) ***C07D 401/12**; A61K 31/4412; A61P 35/00*

(71) **GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD** (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Maharashtra, Mumbai - 400026 (IN)
(72) CHINNAPATTU, Murugan (IN); CHAUDHARI, Sachin (IN); GOWDA, Nagaraj (IN); DAS, Sanjib (IN); IYER, Pravin (IN); WAGHMARE, Nayan (IN); SHELKE, Sandeep (IN); GAVHANE, Balasaheb (IN); SAINI, Jagmohan (IN); KADAM, Sheetal (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDINON ĐƯỢC THẾ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CBL-B**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và muối dược dụng của nó, hữu ích dùng làm chất ức chế CBL-b, quy trình điều chế chúng, chế phẩm dược chứa hợp chất này và hợp chất hoặc chế phẩm này được sử dụng trong điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh, tình trạng và/hoặc rối loạn khác nhau do CBL-b gián tiếp gây ra.



(I)

(11) **117566 A**
(21) **1-2025-00283**
(22) 14/06/2023
(30) 63/352,485 15/06/2022 US
63/495,505 11/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/US2023/068439 14/06/2023
(87) WO2023/245061 A8 21/12/2023
(51) ***A61K 47/54****; A61K 31/70; A61K 31/7088*

(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
(72) LI, Xiaokai (CN); PEI, Tao (US); LAZZARA, Phillip (US); PHAN, Susan (US); AI, Teng (CN); LIU, Feng (CN); NACLERIO, III, George (US); BLOKHIN, Andrei, V. (US); RAMOS-HUNTER, Susan (US); MACIEJEWSKI, Jan (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CÁC CHẤT LIÊN HỢP LIPIT ĐỂ VẬN CHUYỂN CÁC TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ ĐẾN MÔ CNS**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất bao gồm các chất điều biến PK/PD lipit để vận chuyển các tác nhân dựa trên oligonucleotit, ví dụ, các tác nhân iARN sợi đôi, đến một số loại tế bào nhất định, chẳng hạn như tế bào hệ thần kinh trung ương (CNS), trong cơ thể sống. Các chất điều biến PK/PD được đề xuất trong sáng chế, khi liên hợp với tác nhân điều trị hoặc chẩn đoán dựa trên oligonucleotit, chẳng hạn như tác nhân iARN, có thể tăng cường việc vận chuyển chế phẩm đến các tế bào chỉ định được nhắm mục tiêu để tạo điều kiện ức chế sự biểu hiện gen trong các tế bào đó.

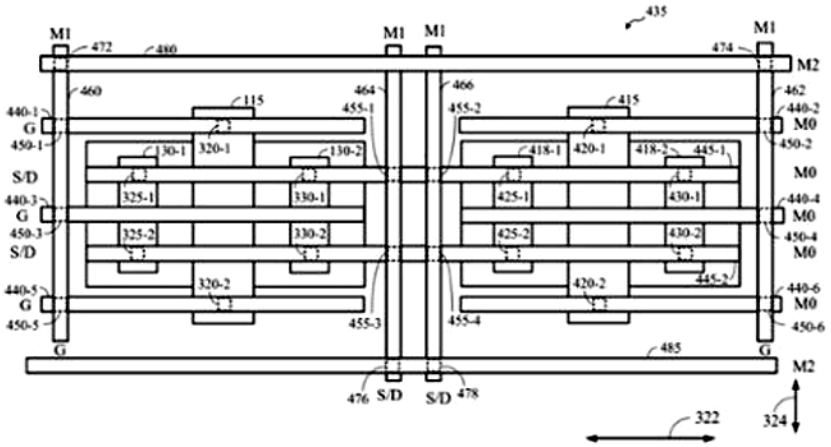
(11) **117567 A**
(21) **1-2025-00332**
(22) 30/06/2023
(30) 63/357,534 30/06/2022 US
63/402,157 30/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/CA2023/050900 30/06/2023
(87) WO2024/000077 A1 04/01/2024
(51) ***G16B 40/10***; *G01N 33/68; G16B 35/20; G16B 40/00; G01N 33/483; G16B 30/00*
(71) **YYZ PHARMATECH INC.** (CA)
2 Glenrose Ave, Toronto, Ontario M4T 1K4, Canada
(72) John G. MARSHALL (CA); Peter BOWDEN (CA); Jaimie DUFRESNE (CA)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG PEPTIT

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp nhận dạng peptit cho phổ truy vấn. Các phương pháp có thể bao gồm bước nhận một hoặc nhiều thông số của phổ truy vấn; tạo một hoặc nhiều trình tự peptit ứng viên dựa trên một hoặc nhiều thông số của phổ truy vấn; tạo nhiều mẫu của phổ truy vấn; chọn ít nhất một mẫu từ nhiều mẫu để so sánh với một hoặc nhiều trình tự peptit ứng viên; xác định chỉ số khả năng xảy ra cho mỗi trình tự trong số một hoặc nhiều trình tự peptit ứng viên dựa trên sự so sánh với ít nhất một mẫu; áp dụng bộ lọc tín hiệu trên nhiễu cho một hoặc nhiều trình tự peptit ứng viên dựa trên các chỉ số khả năng xảy ra đối với trình tự peptit ứng viên; và chọn ít nhất một trình tự peptit ứng viên làm trình tự peptit ứng viên được đề xuất cho phổ truy vấn dựa trên các trình tự peptit ứng viên đã lọc.

(11) **117568 A**
(21) **1-2025-00354**
(22) 07/07/2023
(30) 17/888,369 15/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/US2023/069813 07/07/2023
(87) WO2024/039937 A1 22/02/2024
(51) ***H01L 23/522***; *H01L 27/07; H01L 27/06*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RATTAISUTRIPALAYAM PALANISAMY, Prakash (IN); LEE, Bruce (US); SAI KRISHNA, Bavireddy (IN); KAMATAGI, Balavva Shivappa (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến chip bao gồm tụ điện thứ nhất. Tụ điện thứ nhất có các điện cực thứ nhất được tạo thành từ lớp kim loại M0, trong đó các điện cực thứ nhất được ghép nối với nhau. Tụ điện thứ nhất cũng bao gồm các điện cực thứ hai được tạo thành từ lớp kim loại M0, trong đó các điện cực thứ hai được ghép nối với nhau.



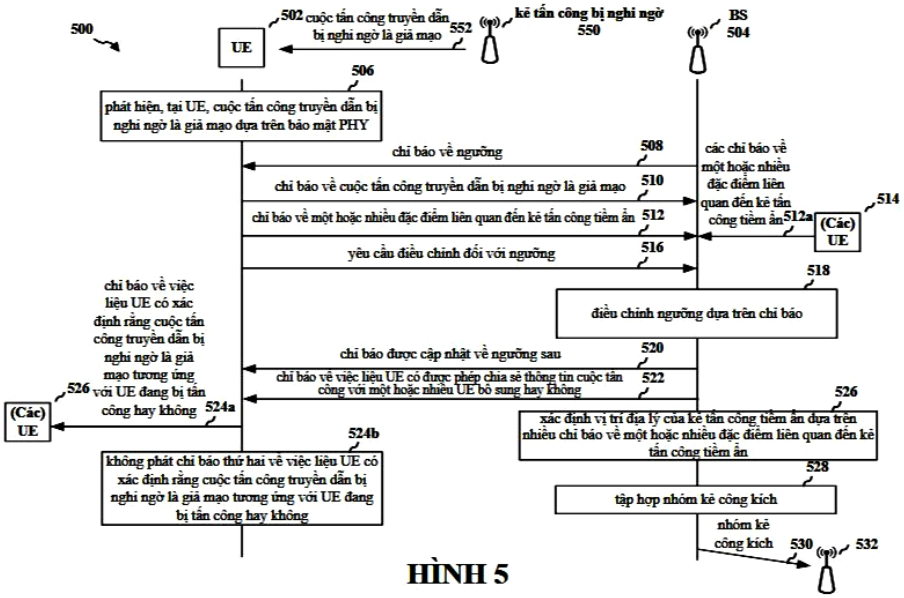
HÌNH 4D

(11) **117569 A**
(21) **1-2025-00355**
(22) 19/07/2023
(30) 17/816,530 01/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/US2023/028159 19/07/2023
(87) WO2024/030258 A3 08/02/2024
(51) ***H04L 9/40***; *H04W 12/80; H04W 12/121; H04W 12/122*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GUTMAN, Igor (IL); YAPICI, Yavuz (TR); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. UE có thể phát hiện, tại UE, cuộc tấn công truyền dẫn bị nghi ngờ là giả mạo dựa trên bảo mật PHY. UE có thể phát, đến nút mạng, và nút mạng này có thể thu, từ UE, chỉ báo về cuộc tấn công truyền dẫn bị nghi ngờ là giả mạo. Nút mạng có thể thu, từ UE, chỉ báo về một hoặc nhiều đặc điểm liên quan đến kẻ tấn công tiềm ẩn liên quan đến cuộc tấn công truyền dẫn bị nghi ngờ là giả mạo. UE có thể phát, thông qua liên kết phụ đến ít nhất một UE bổ sung, chỉ báo thứ hai về việc liệu UE có xác định rằng cuộc tấn công truyền dẫn bị nghi ngờ là giả mạo tương ứng với UE đang bị tấn công hay không. Nút mạng có thể xác định vị trí địa lý của kẻ tấn công tiềm ẩn dựa trên nhiều chỉ báo về một hoặc nhiều đặc điểm liên quan đến kẻ tấn công tiềm ẩn. Nút mạng có thể tập hợp nhóm kẻ công kích bao gồm một hoặc nhiều danh tính bị xâm phạm.



HÌNH 5

(11) **117570 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-00363**
(22) 17/01/2025
(30) 10-2024-0052438 19/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025
(51) ***H04N 23/54****; H04N 23/68; H04N 23/55; G03B 5/06*
(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
(72) LEE Deok Hyun (KR); YOON Young Bok (KR); LEE Ki Ho (KR); SHIN Jun Sup (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính có ít nhất một thấu kính; khung mà môđun thấu kính được ghép nối di chuyển được theo hướng vuông góc với trục quang; giá mang mà khung được chứa trong đó; nhiều nam châm được bố trí trên khung, và nhiều ách từ kéo được bố trí trên giá mang để hướng về phía mỗi một trong số nhiều nam châm. Mỗi một trong số nhiều ách từ kéo bao gồm phần mở rộng hướng thứ nhất kéo dài theo hướng chiều dọc của nhiều nam châm, và phần mở rộng hướng thứ hai kéo dài theo hướng chiều dày của nhiều nam châm.

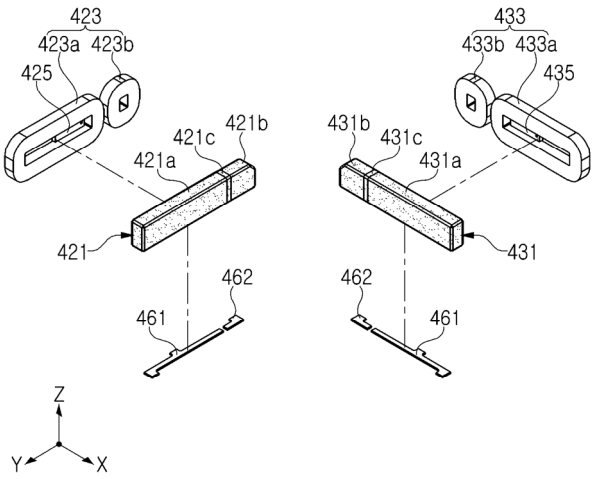


FIG. 5

(11) **117571 A**
(21) **1-2025-00364**
(22) 27/06/2023
(30) 102022000013867 30/06/2022 IT
(43) 27/10/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/EP2023/067495 27/06/2023
(87) WO2024/003061 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***A61K 31/353****; A61P 31/12; A61K 31/728; A61K 45/06; A61K 31/4985; A61K 31/714*
(71) **LO.LI. PHARMA S.R.L.** (IT)
Via Sabatino Gianni 14, 00156 Roma (RM), Italy
(72) UNFER, Vittorio (IT); NERI, Isabella (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ LÂY NHIỄM VIRUT U NHÚ Ở NGƯỜI (HPV)

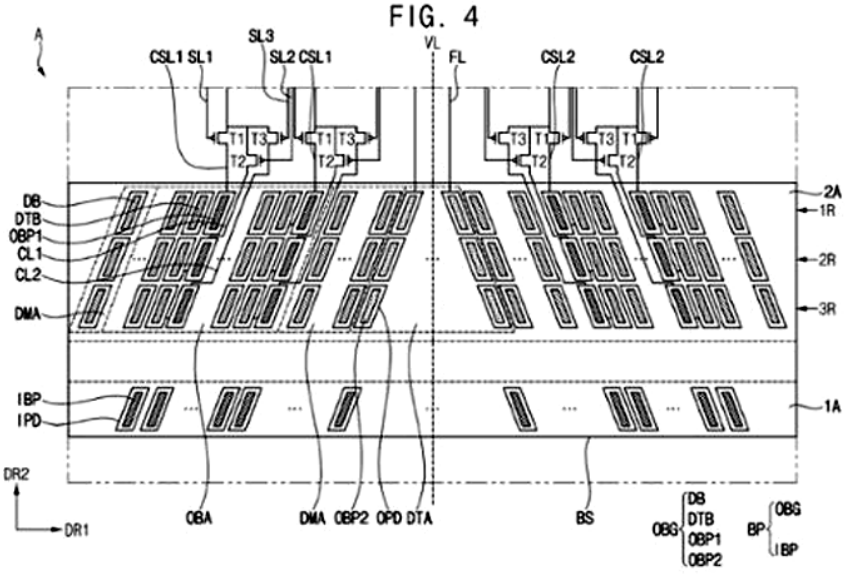
(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hoặc chế phẩm chứa epigallocatechin gallat (EGCG) và ít nhất một tác nhân nữa được chọn từ axit folic, vitamin B12 và axit hyaluronic có trọng lượng phân tử thấp hoặc rất thấp (1-500 kDa), hoặc dẫn xuất, để ngăn ngừa, kiểm soát, và điều trị lây nhiễm virut u nhú ở người cho đối tượng.

(11) **117572 A**
(21) **1-2025-00381**
(22) 04/08/2023
(30) 10-2022-0107365 26/08/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/KR2023/011523 04/08/2023
(87) WO2024/043572 29/02/2024
(51) ***H10K 59/131***; *H05K 1/11; H10K 71/70; H10K 59/121; G09G 3/00; H05K 3/32*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) LEE, Jun Hyun (KR); KIM, Dong Ho (KR); JUNG, Hae Goo (KR); LIM, Joo Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

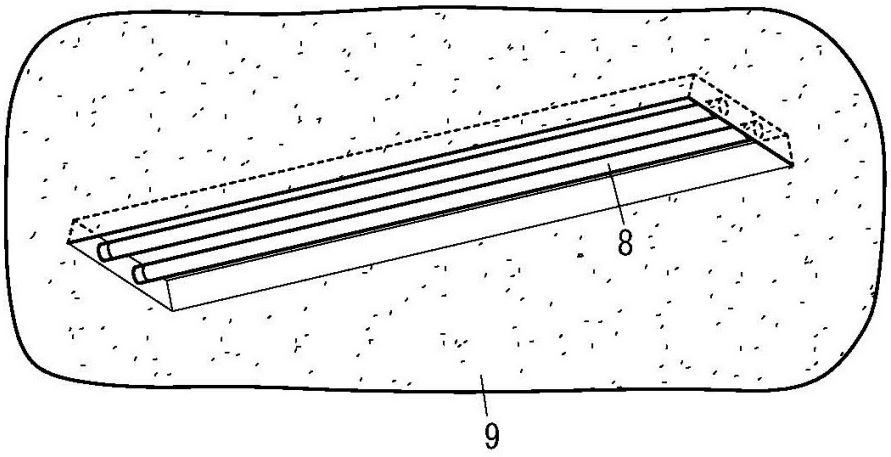
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: nền bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị được bố trí xung quanh vùng hiển thị và bao gồm vùng đế hàn liền kề với một cạnh của vùng hiển thị, phần tử phát quang được bố trí trong vùng hiển thị trên nền, phần đế hàn được bố trí trong vùng đế hàn trên nền và bao gồm các đế hàn đầu ra, chip điều khiển, và đường tín hiệu điều khiển. Chip điều khiển bao gồm phần đế đối diện với nền, chồng lặp lên vùng đế hàn, và bao gồm các vùng lồi giả, vùng lồi đầu ra được bố trí giữa các vùng lồi giả, và vùng đầu ra dữ liệu được bố trí giữa các vùng lồi giả, các phần lồi giả được gắn vào bề mặt dưới của phần đế và chồng lặp lên các vùng lồi giả và vùng lồi đầu ra, một cách tương ứng, các phần lồi đầu ra được gắn vào bề mặt dưới của phần đế, chồng lặp lên vùng lồi đầu ra, và được kết nối song song với nhau thông qua các tranzito, và các phần lồi phát hiện được gắn vào bề mặt dưới của phần đế, mỗi trong số các phần lồi phát hiện được nối điện với các phần lồi đầu ra và chồng lặp lên vùng lồi đầu ra. Đường tín hiệu điều khiển được nối điện thông qua các tranzito với các phần lồi đầu ra.

FIG. 4



(11) **117573 A**
(21) **1-2025-00385**
(22) 28/06/2023
(30) 2022-136220 29/08/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/JP2023/023967 28/06/2023
(87) WO2024/048049 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025
(51) ***G01B 11/24****; G06T 7/60*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057, Japan
(72) NISHIMURA, Daisuke (JP); KAMADA, Shohei (JP); AKIYAMA, Toshihiro (JP); ISHIDA, Tetsuo (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ HÌNH ẢNH, HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG KÍCH THƯỚC, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý hình ảnh, hệ thống đo lường kích thước, phương pháp xử lý hình ảnh, và chương trình mà được tạo cấu hình để đo chính xác kích thước của trang thiết bị được lắp đặt trên bề mặt lắp đặt. Trong hệ thống xử lý hình ảnh (1), bộ thu thập dữ liệu (11) được tạo cấu hình để thu thập đoạn dữ liệu về hình ảnh hai chiều được tạo ra bằng cách chụp hình ảnh của trang thiết bị (8) được lắp đặt trên bề mặt lắp đặt (9) và đoạn dữ liệu đo về hình dạng ba chiều của trang thiết bị (8). Bộ thiết lập hình dạng ngoài (12) được tạo cấu hình để thiết lập, như vùng trang thiết bị, vùng tương ứng với hình dạng ngoài của trang thiết bị (8) trong hình ảnh hai chiều. Bộ ước lượng mặt phẳng (13) được tạo cấu hình để ước lượng, dựa trên đoạn dữ liệu đo, mặt phẳng phát hiện tương ứng với bề mặt lắp đặt (9). Bộ chiếu (14) được tạo cấu hình để chiếu vùng trang thiết bị lên trên mặt phẳng phát hiện để tạo thành vùng chiếu trên mặt phẳng phát hiện. Bộ đo (15) được tạo cấu hình để đo kích thước của trang thiết bị (8) trên cơ sở của vùng chiếu.

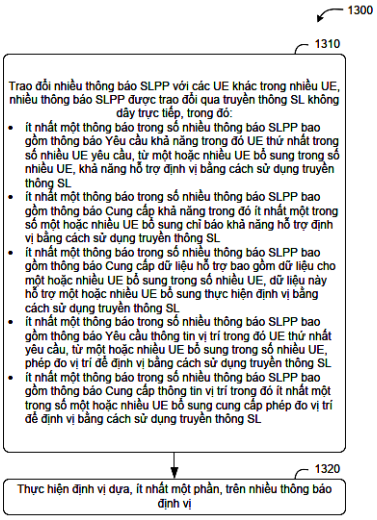


(11) **117574 A**
(21) **1-2025-00393**
(22) 08/08/2023
(30) 63/370,917 09/08/2022 US
63/377,530 28/09/2022 US
18/366,472 07/08/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/US2023/071819 08/08/2023
(87) WO2024/036132 A1 15/02/2024
(51) ***H04W 64/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US); VASSILOVSKI, Dan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ CHO PHÉP THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐIỀU PHỐI ĐỊNH VỊ**

(57) Theo một số phương án triển khai, thiết bị người dùng (UE) có thể trao đổi nhiều thông báo giao thức định vị liên kết phụ (SL) (SLPP) với các UE khác trong nhiều UE, trong đó nhiều thông báo SLPP được trao đổi thông qua truyền thông SL không dây trực tiếp. Ít nhất một thông báo trong số nhiều thông báo SLPP có thể bao gồm thông báo Yêu cầu khả năng, thông báo Cung cấp khả năng, thông báo Yêu cầu dữ liệu hỗ trợ, thông báo Cung cấp dữ liệu hỗ trợ, thông báo Yêu cầu thông tin vị trí hoặc thông báo Cung cấp thông tin vị trí. UE có thể thực hiện định vị dựa, ít nhất một phần, trên nhiều thông báo SLPP. UE có thể trao đổi thêm thông báo SLPP với máy chủ vị trí (ví dụ, LMF) có thể hỗ trợ UE thực hiện định vị và có thể cho phép máy chủ vị trí nhận kết quả vị trí cho nhiều UE. Thủ tục SLPP có thể được xác định để quản lý định vị SL.



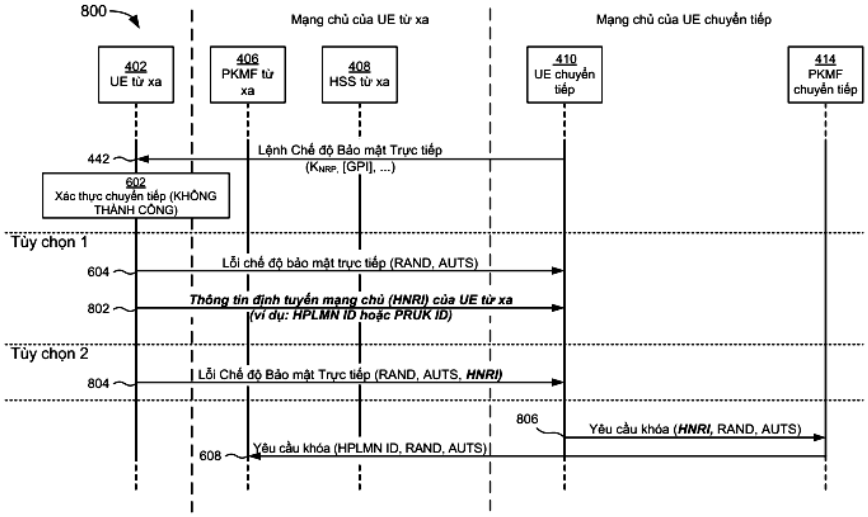
HÌNH 13

(11) **117575 A**
(21) **1-2025-00417**
(22) 02/08/2023
(30) 63/370,639 05/08/2022 US
18/363,543 01/08/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/US2023/071526 02/08/2023
(87) WO2024/030963 A3 08/02/2024
(51) ***H04W 12/06***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KIM, Hongil (KR); LEE, Soo Bum (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các máy và phương pháp để truyền thông không dây. Sáng chế bộc lộ các phương pháp và hệ thống để cung cấp thông tin định tuyến mạng chủ (HNRI) của thiết bị người dùng (UE) từ xa sau lỗi xác thực, ví dụ: trong khi thiết lập truyền thông chuyển tiếp UE-đến-mạng (U2N). Trong một số khía cạnh, UE thứ nhất có thể phát hiện lỗi xác thực trong khi thiết lập kết nối bảo mật với UE thứ hai, và đáp lại việc phát hiện lỗi xác thực, thông báo cho UE thứ hai về lỗi xác thực này. Ngoài ra, HNRI của nút xác thực thứ nhất trong mạng chủ của UE thứ nhất được cung cấp cho nút xác thực thứ hai trong mạng chủ của UE thứ hai, bởi UE thứ nhất, bởi UE thứ hai, hoặc từ việc được lưu trữ bởi nút xác thực thứ hai từ tương tác trước đó liên quan đến UE thứ nhất.



HÌNH 8A

(11) **117576 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-00439**
(22) 21/01/2025
(30) 2024-012756 31/01/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2025
(51) ***B62J 9/30***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Shunichi NAKABAYASHI (JP); Daichi ITO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **HỘP ĐỰNG**

(57) Hộp đựng (40) bao gồm thân chính (42) của hộp đựng có miệng hở, bộ phận mở/đóng (50) có cấu hình để đóng kín, theo cách mở ra được, miệng hở của thân chính (42) của hộp đựng, móc khóa (55) có cấu hình để mở và đóng hộp đựng (40); và phần khóa (70) có cấu hình để duy trì bộ phận mở/đóng (50) ở trạng thái đóng và được mở khóa nhờ việc dẫn động bộ kích hoạt (80) mà được bố trí riêng biệt với hộp đựng (40). Phần khóa (70) có phần bị khóa (71) mà được tạo ra trên móc khóa (55); và đòn bẩy (73) được dẫn động bởi bộ kích hoạt (80) và có vấu khóa (75) mà được khóa vào phần bị khóa (71).

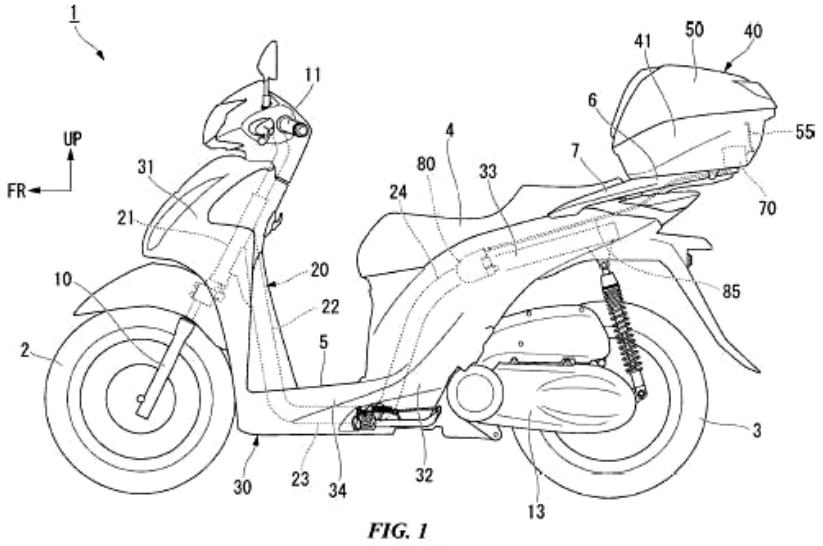


FIG. 1

(11) **117577 A**
(21) **1-2025-00440**
(22) 12/07/2023
(30) PCT/EP2022/069523 12/07/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/EP2023/069392 12/07/2023
(87) WO2024/013266 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***G10L 19/008****; H03M 7/40*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) BORß, Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ THÔNG TIN ÂM THANH BỔ SUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp tạo và mã hóa tín hiệu âm thanh và thông tin âm thanh bổ sung. Thiết bị (100) bao gồm ít nhất một môđun giải mã (110) entropy để giải mã thông tin âm thanh bổ sung được mã hóa, khi thông tin âm thanh bổ sung được mã hóa được mã hóa entropy, để thu được thông tin âm thanh bổ sung được giải mã. Hơn nữa, thiết bị (100) bao gồm bộ xử lý tín hiệu (120) để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu đầu ra âm thanh tùy thuộc vào một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh được mã hóa và tùy thuộc vào thông tin âm thanh bổ sung được giải mã.

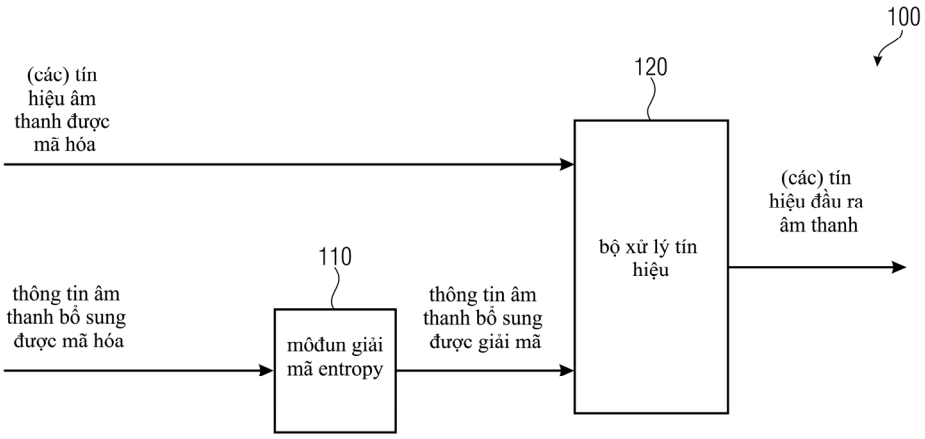


Fig. 1

(11) **117578 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-00498**
(22) 22/01/2025
(30) 202410475080X 19/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***F02M 59/20****; F02M 59/46; F02M 59/48; F02M 59/44*
(71) 1. **WEICHAI (CHONGQING) ENGINE CO., LTD.** (CN)
No. 1, Building 1, Qianjin Street, Degan Sub-district Office, Jiangjin District, Chongqing, China
2. **WEICHAI HEAVY MACHINERY CO., LTD.** (CN)
No. 17, Fuhai Street, Binhai Economic and Technological Development Zone, Weifang City, Shandong Province, China
(72) Xiaohua, ZHENG (CN); Chunyan,WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CẤP DẦU CỦA BƠM PHUN NHIÊN LIỆU ĐƠN**

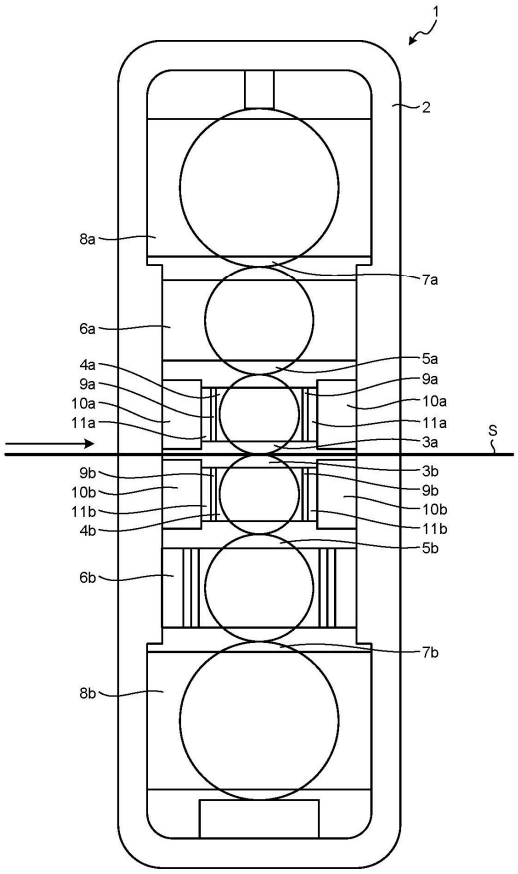
(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị điều chỉnh cấp dầu của bơm phun nhiên liệu đơn. Mỗi bơm phun nhiên liệu được tạo có giá đỡ, và tất cả giá đỡ được dẫn động bằng cần ga. Thiết bị điều chỉnh bao gồm: cụm con trượt, mà có số lượng bằng với và tương ứng từng cái một với bơm phun nhiên liệu, trượt trên cần ga, và được nối với giá đỡ; cụm tiếp giáp, mà được lắp cố định vào cần ga, và có số lượng bằng với và tiếp giáp từng cái một với cụm con trượt; và chi tiết đàn hồi được lắp giữa cụm con trượt và cụm tiếp giáp trong mỗi nhóm mà tiếp giáp tỳ vào nhau. Lực xiết chặt trước của chi tiết đàn hồi là F_A, lực dẫn động giá đỡ để di chuyển là F_B, và $F_A>F_B$. So với giải pháp kỹ thuật hiện có thì khi giá đỡ của bơm phun nhiên liệu nhất định bị kẹt, các giá đỡ của bơm phun nhiên liệu còn lại có thể vẫn tiếp nhiên liệu bình thường và giảm nhiên liệu trong phạm vi di chuyển hạn chế, động cơ diesel hàng hải được duy trì công suất hạn chế và công suất vẫn có thể kiểm soát được, do đó đảm bảo an toàn cho hoạt động hàng hải.

(11) **117579 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-00500**
(22) 22/01/2025
(30) 2024104750763 19/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***F02M 59/20****; F02M 59/46; F02M 59/48; F02M 59/44*
(71) 1. **WEICHAI (CHONGQING) ENGINE CO., LTD.** (CN)
No. 1, Building 1, Qianjin Street, Degan Sub-district Office, Jiangjin District, Chongqing, China
2. **WEICHAI HEAVY MACHINERY CO., LTD.** (CN)
No. 17, Fuhai Street, Binhai Economic and Technological Development Zone, Weifang City, Shandong Province, China
(72) Xiaohua, ZHENG (CN); CHEN, Yong (CN); Xiaofeng, HE (CN); Benyin, XIANG (CN); DENG, Gang (CN); YANG, Gang (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CẤP DẦU CỦA BƠM PHUN NHIÊN LIỆU ĐƠN**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị điều chỉnh cấp dầu của bơm phun nhiên liệu đơn. Mỗi bơm phun nhiên liệu được tạo có giá đỡ, và tất cả các giá đỡ được dẫn động bằng cần ga. Thiết bị điều chỉnh bao gồm: khối điều chỉnh, mà được lắp cố định với cần ga và có số lượng bằng với và tiếp giáp từng cái một tỳ vào giá đỡ; thanh trụ đỡ thứ nhất, mà được lắp cố định với cần ga và có số lượng bằng với và tương ứng từng cái một với giá đỡ; và chi tiết đàn hồi, mà có số lượng bằng với giá đỡ và được nối giữa giá đỡ và thanh trụ đỡ thứ nhất mà tương ứng với nhau. Lực siết chặt trước của chi tiết đàn hồi là F_A, lực dẫn động giá đỡ để di chuyển là F_B, và $F_A>F_B$. So với các giải pháp kỹ thuật hiện có, khi giá đỡ của bơm phun nhiên liệu nào đó bị kẹt thì các giá đỡ của bơm phun nhiên liệu có thể vẫn hoàn thành hoạt động tiếp nhiên liệu bình thường và giảm nhiên liệu trong phạm vi di chuyển hạn chế, động cơ diesel hàng hải duy trì công suất hạn chế và công suất vẫn có thể kiểm soát được, do đó đảm bảo an toàn cho hoạt động hàng hải.

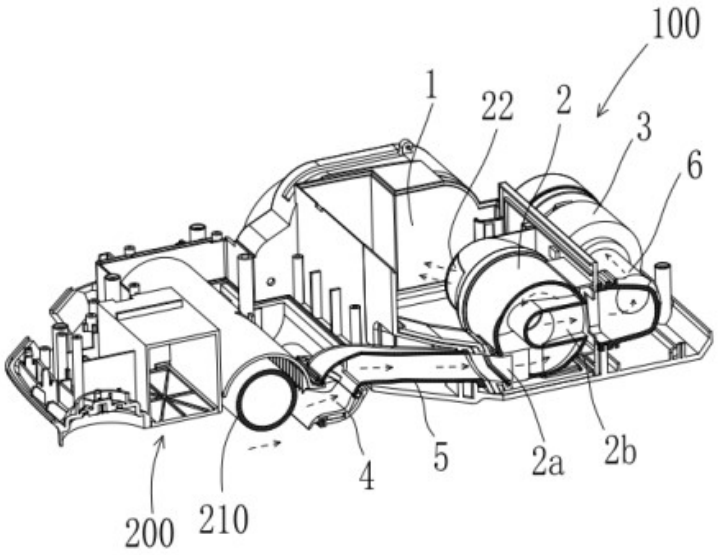
(11) **117580 A**
(21) **1-2025-00554**
(22) 19/07/2023
(30) 2022-129883 17/08/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/JP2023/026359 19/07/2023
(87) WO2024/038725 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***B21B 31/02****; F16F 7/00; F16F 15/04; B21B 33/00; F16F 15/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YOSHIMOTO, Takero (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MÁY CÁN**

(57) Sáng chế đề xuất máy cán bao gồm: cặp trục cán trên và dưới được bố trí trong vỏ máy; và gối đỡ trục cán để giữ từng trục cán trên và dưới. Tấm lót có chức năng giảm rung động được bố trí trên ít nhất một trong số bề mặt đối ngược vỏ máy của gối đỡ trục và bề mặt vỏ máy tương ứng với bề mặt đối ngược vỏ máy.



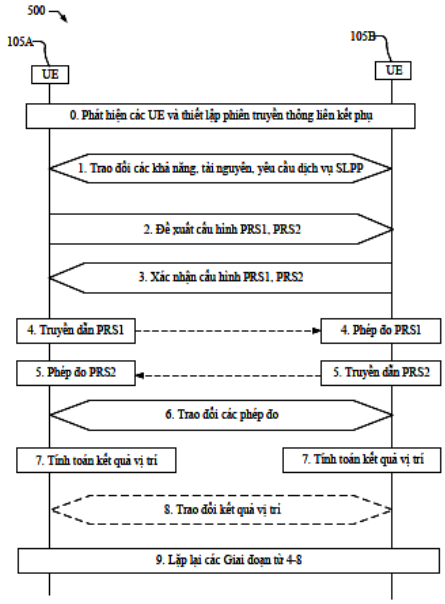
(11) **117581 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-00564**
(22) 22/01/2025
(30) 2024116013876 11/11/2024 CN
2025100190305 06/01/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***A47L 11/40***
(71) **FOSHAN GREENYELLOW ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2/F,3/F,4/F of Building 2, No.2 Shunhe South Road, Wusha, Daliang, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528300, China
(72) Zhou Shengfang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG HÚT BỤI KHÍ XOÁY, RÔ-BỐT LÀM SẠCH, VÀ PHƯƠNG PHÁP HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hút bụi khí xoáy, rô-bốt làm sạch, và phương pháp hút bụi. Hệ thống hút bụi bao gồm phần hở hút bụi, buồng thu gom bụi, bộ tách, và bộ tạo áp suất âm, trong đó bộ tách có khả năng tạo ra dòng khí hình xoắn ốc, sử dụng lực ly tâm để tách rác từ dòng khí và thu gom rác trong buồng thu gom bụi, nhờ đó có khả năng thay thế cụm lưới lọc và giảm chi phí sử dụng. Hơn nữa, bề mặt dẫn tăng tốc có khả năng tăng tốc sự lưu thông của dòng khí hình xoắn ốc, làm cho lực ly tâm lớn hơn vào rác, và tạo điều kiện thuận lợi để tách rác triệt để hơn và nhanh hơn từ phần hở tách, nhờ đó tăng cường hiệu quả tách rác.



(11) **117582 A**
(21) **1-2025-00565**
(22) 08/08/2023
(30) 63/370,918 09/08/2022 US
18/366,455 07/08/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/US2023/071820 08/08/2023
(87) WO2024/036133 A1 15/02/2024
(51) ***H04W 64/00***; *H04W 92/18; H04W 88/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) EDGE, Stephen William (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ CHO NHIỀU THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) và phương pháp để định vị liên kết phụ cho nhiều UE. Định vị liên kết phụ cho nhiều UE có thể được thực hiện bằng cách sử dụng giao thức định vị liên kết phụ (SL) (SLPP) ở chế độ phiên hoặc chế độ không có phiên. Ở chế độ phiên, một UE trong nhiều UE có thể phát hiện các UE khác, xác định phiên cho SLPP, chỉ báo phiên đó cho các UE khác, và trao đổi nhiều thông báo SLPP với các UE khác, trong đó các thông báo SLPP là một phần của phiên và cho phép định vị liên kết phụ. Ở chế độ không có phiên, UE có thể không phát hiện ra một số hoặc tất cả các UE khác trong nhiều UE và có thể trao đổi nhiều thông báo SLPP với các UE khác, trong đó các thông báo SLPP không phải là một phần của phiên nhưng cho phép định vị liên kết phụ. Mỗi trong số hai chế độ có thể áp dụng cho định vị SL bằng cách sử dụng tín hiệu SL PRS cũng như tín hiệu WiFi, UWB và GNSS.



HÌNH 5

(11) **117583 A**
(21) **1-2025-00566**
(22) 07/08/2023
(30) 202241045725 10/08/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/US2023/029640 07/08/2023
(87) WO2024/035642 A1 15/02/2024
(51) ***H04W 12/04****; H04W 12/06*

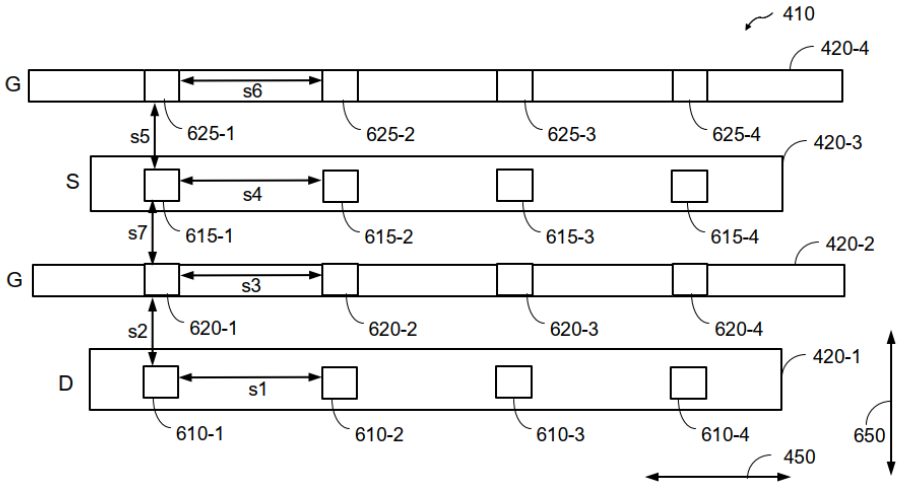
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GUPTA, Nishant (IN); SOLOWAY, Alan (US); TONESI, Dario Serafino (IT); KIM, Sunghoon (KR); CHIN, Tom (US); ESCOTT, Adrian Edward (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Một số khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật đối với thiết bị người dùng (UE) yêu cầu mã định danh (ID) thiết bị người dùng (UE) Các khía cạnh cụ thể đề xuất phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE). Nói chung, phương pháp này bao gồm bước phát yêu cầu đăng ký đến mạng lõi, thu mã định danh bên ngoài từ mạng lõi, phát mã định danh bên ngoài đến máy khách ứng dụng tại UE và gọi ra khả năng của mạng lõi bằng cách sử dụng mã định danh bên ngoài.

(11) **117584 A**
(21) **1-2025-00569**
(22) 16/06/2023
(30) 17/886,805 12/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/US2023/025520 16/06/2023
(87) WO2024/035489 A1 15/02/2024
(51) ***H01L 23/522***; *H01L 27/02; H01L 23/528*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WILLIAMS, Thomas Hua-Min (US); CHEN, Luis (US); KANDEL, Bed Raj (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHIP**

(57) Chip bao gồm lưới thứ nhất, và lưới thứ hai, trong đó lưới thứ nhất và lưới thứ hai được tạo thành từ cùng một lớp kim loại, và lưới thứ hai nằm cạnh lưới thứ nhất. Chip cũng bao gồm các via thứ nhất được bố trí trên lưới thứ nhất, và các via thứ hai được bố trí trên lưới thứ hai. Khoảng cách thứ nhất lớn hơn khoảng cách thứ hai, khoảng cách thứ nhất ở giữa via thứ nhất trong số các via thứ nhất và via thứ hai trong số các via thứ nhất, via thứ nhất trong số các via thứ nhất và via thứ hai trong số các via thứ nhất nằm liền kề nhau, và khoảng cách thứ hai ở giữa via thứ nhất trong số các via thứ nhất và một trong số các via thứ hai gần nhất với via thứ nhất trong số các via thứ nhất.



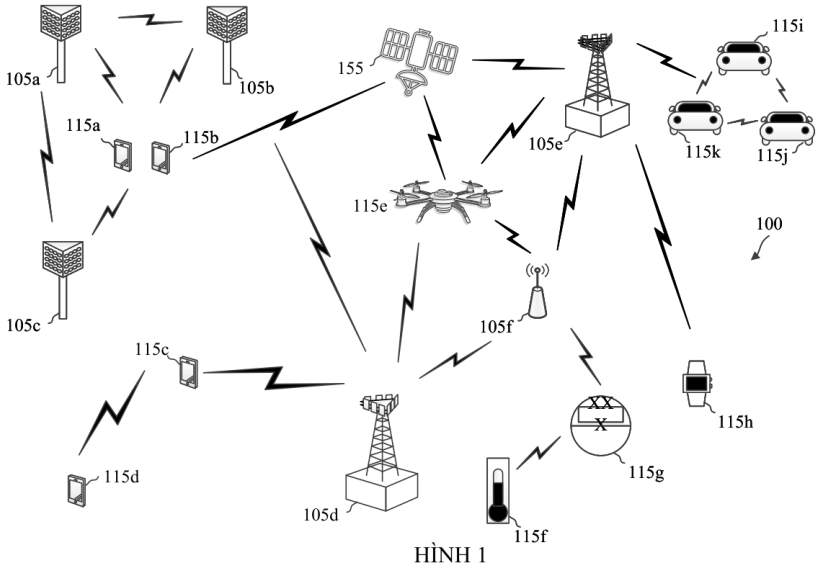
HÌNH 6

(11) **117585 A**
(21) **1-2025-00573**
(22) 11/08/2023
(30) 63/371,320 12/08/2022 US
18/448,073 10/08/2023 US
(51) ***H04B 7/185***
(43) 27/10/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/US2023/030095 11/08/2023
(87) WO2024/035942 A1 15/02/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị, hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến việc thu nhận vị trí của hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (GNSS) ở chế độ được kết nối, bao gồm các giao thức và tín hiệu liên quan. Ví dụ, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) có thể bao gồm bước truyền, đến thiết bị mạng phi mặt đất, chỉ báo khả năng, chỉ báo khả năng này cho biết UE có khả năng thực hiện thu nhận vị trí hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (GNSS) trong quá trình kết nối ở chế độ được kết nối; nhận, từ thiết bị mạng phi mặt đất, chỉ báo về việc thiết bị mạng phi mặt đất sẽ hỗ trợ UE thực hiện thu nhận vị trí GNSS trong quá trình kết nối ở chế độ được kết nối hay không; và thực hiện, dựa ít nhất một phần trên việc nhận chỉ báo, việc thu nhận vị trí GNSS trong quá trình kết nối ở chế độ được kết nối với thiết bị mạng phi mặt đất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng.



HÌNH 1

(11) **117586 A**
(21) **1-2025-00577**
(22) 07/07/2023
(30) 22183825.3 08/07/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/EP2023/068805 07/07/2023
(87) WO2024/008904 11/01/2024
(51) ***C07K 16/36****; A61K 47/68; A61K 31/00; A61K 39/395*
(71) **NOVO NORDISK A/S** (DK)
Novo Allé 1, 2880 Bagsværd, Denmark
(72) VEGGE, Andreas (DK); GRANATA, Daniele (IT); JOHANSSON, Eva (SE); BJELKE, Jais Rose (DK); LUND, Jacob (DK); SASSENE, Philip Jonas (DK); GREISEN, Per, J. (DK); EGEBJERG, Thomas (DK); HUBALEK, Frantisek (CZ); FULLE, Simone (DE); NORRMAN, Mathias (SE); BUYSE, Marie-Ange (BE); DE TAVERNIER, Evelyn (BE); STEFFENSEN, Soren (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẪN XUẤT POLYPEPTIT ISVD VÀ VHH TIỀN ĐÔNG MÁU CÓ KHẢ NĂNG THAY THẾ FVIII(A) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

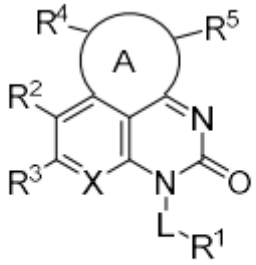
(57) Sáng chế đề cập dẫn xuất polypeptit ISVD có khả năng liên kết yếu tố chống đông máu IX(a) và yếu tố X(a) mà có hiệu lực cao và có thời gian bán hủy đủ dài để cho phép pdùng dưới da cũng như dùng qua đường uống hiệu quả. Các dẫn xuất polypeptit ISVD được bộc lộ ở đây phù hợp để điều trị bệnh máu khó đông A, bệnh máu khó đông A với các chất ức chế và bệnh máu khó đông A mắc phải bằng các đường dùng khác nhau gồm dùng dưới da và qua đường uống.

(11) **117587 A**
(21) **1-2025-00603**
(22) 26/06/2023
(30) 202210734328.0 27/06/2022 CN
202211120467.0 15/09/2022 CN
202310135765.5 20/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/CN2023/102500 26/06/2023
(87) WO2024/002024 04/01/2024
(51) ***C07D 487/06**; A61K 31/519; A61P 35/00*

(71) **CSPC ZHONGQI PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY (SHIJIAZHUANG) CO., LTD** (CN)
No. 896, Zhongshan East Road, High-tech Zone, Shijiazhuang, Hebei, 050035, China
(72) WANG, Kuanglei (CN); GUO, Jianqiao (CN); ZHAO, Chuanwu (CN); CHU, Wenhao (CN); ZHANG, Xiaolin (CN); ZHANG, Xuejiao (CN); GUO, Wenmin (CN); GENG, Jia (CN); LIU, Yongmei (CN); WANG, Kezhu (CN); CHENG, Qianyi (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT BA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

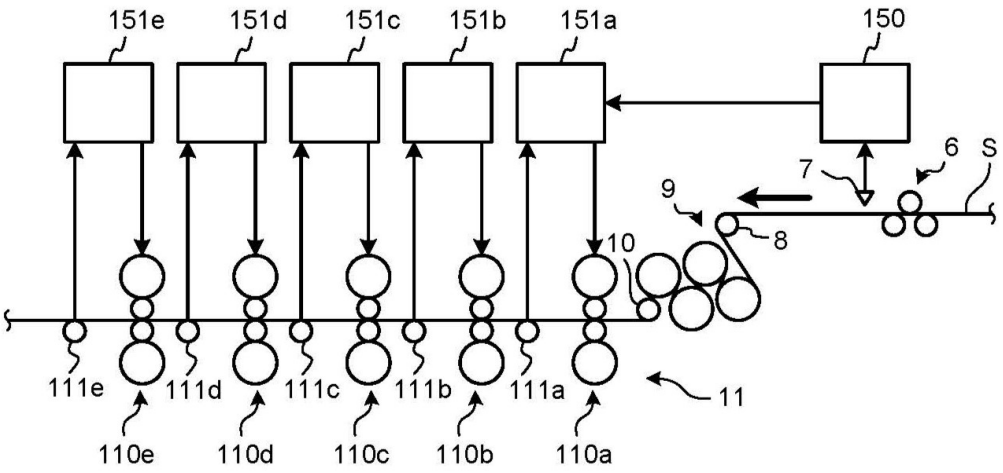
(57) Sáng chế đề cập đến lớp các hợp chất được thể hiện bằng công thức (I), hoặc chất hỗ biến, chất đồng phân lập thể, hoặc muối dược dụng của nó. Các hợp chất theo sáng chế có tác dụng ức chế MAT2A mạnh và được sử dụng trong y tế để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh, triệu chứng và tình trạng do MAT2A gián tiếp gây ra, chẳng hạn như khối u.



(I)

(11) **117588 A**
(21) **1-2025-00622**
(22) 20/07/2023
(30) 2022-134722 26/08/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/JP2023/026602 20/07/2023
(87) WO2024/042936 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***B21B 37/58****; B21B 37/28; B21C 51/00; B21B 37/68; B21B 38/02; B21B 1/22*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) AOE, Shinichiro (JP); FUJITA, Noriki (JP); FUJISAWA, Takuya (JP); NUMAZAWA, Yoshinori (JP); HARADA, Yoshimitsu (JP); MATSUBARA, Yukihiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CÁN NGUỘI VÀ THIẾT BỊ CÁN NGUỘI**

(57) Phương pháp cán nguội theo sáng chế bao gồm: bước tính toán để tính toán lượng là phẳng của máy cán bằng cách sử dụng lượng biến dạng ngoài mặt phẳng của tấm thép được đo ở phía đầu vào của máy cán; bước điều khiển để điều khiển quá trình là phẳng của máy cán dựa trên lượng là phẳng được tính toán trong bước tính toán; và bước cán nguội để thực hiện cán nguội cho tấm thép bằng máy cán được điều khiển bởi bước điều khiển.



(11) **117589 A**
(21) **1-2025-00628**
(22) 16/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/CN2023/072427 16/01/2023
(87) WO2024/152163 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***G01R 1/04****; G01M 11/00; B25B 11/00; B25H 1/08*
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) MENG, Xue (CN); PU, Qiang (CN); ZENG, Fei (CN); ZHOU, Guodong (CN); MOU, Xin (CN); FAN, Rongkun (CN); WANG, Jialin (CN); LIANG, Haitao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN MANG, VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ ĐẾ CHO THIẾT BỊ KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mang (CA), và thiết bị kiểm tra và đế cho thiết bị kiểm tra (CB). Nền mang (CA) bao gồm cụm mang (CA1) được sử dụng để mang môđun hiển thị (MDL), các vòi hút (NOZ) được bố trí trên cụm mang (CA1), và cụm áp suất âm (DP). Cụm áp suất âm (DP) được sử dụng để cấp áp suất âm đến các vòi hút (NOZ), sao cho các vòi hút (NOZ) có thể hút môđun hiển thị (MDL) nằm trên cụm mang (CA1). Nền mang (CA) có tính vạn năng cao.

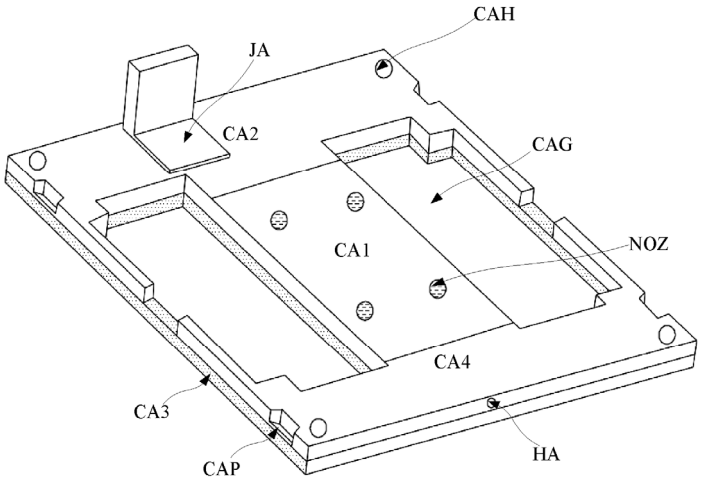


FIG. 2

(11) **117590 A**
(21) **1-2025-00630**
(22) 12/07/2023
(30) 10-2022-0085560 12/07/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/KR2023/009939 12/07/2023
(87) WO2024/014867 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***A47C 7/14****; A47C 27/00*
(71) **SIDIZ INC.** (KR)
67-20, Segyosandan-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17843, Republic of Korea
(72) LEE, Sang Jae (KR); YUN, Hwi Seong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **NỆM NGỒI CHO GHẾ VÀ MÂM NGỒI CỦA GHẾ BAO GỒM NỆM NGỒI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nệm ngồi cho ghế, có nhiều rãnh đệm, bị biến dạng bởi tải trọng ngồi của người sử dụng, được hình thành ở phần trung tâm của bề mặt dưới của nệm ngồi, trong đó nhiều rãnh đệm này bao gồm nhiều rãnh đệm chính được giãn cách nhau một khoảng đều nhau và được bố trí thành nhiều hàng theo hướng trước-sau và hướng trái-phải, và nhiều rãnh đệm phụ kết nối mỗi một trong số nhiều rãnh đệm chính và được tạo hình dưới dạng các đường thẳng có chiều rộng hẹp hơn và độ sâu nhỏ hơn các rãnh đệm chính, do đó mang lại hiệu quả là cải thiện cảm giác thoải mái khi ngồi nhờ cấu trúc đơn giản.

(11) **117591 A**
(21) **1-2025-00652**
(22) 06/07/2023
(30) FR2206903 06/07/2022 FR
FR2211812 14/11/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/FR2023/051038 06/07/2023
(87) WO2024/009041 11/01/2024
(51) ***A61K 8/9789****; A61Q 19/00; A61K 36/28*

(71) **LABORATOIRES DE BIOLOGIE VÉGÉTALE YVES ROCHER** (FR)
La croix des Archers, 56200 LA GACILLY, France
(72) LUBRANO, Christian (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHIẾT XUẤT TẾ BÀO MÔ PHÂN SINH CỦA OTANTHUS MARITIMUS, CHẾ PHẨM MỸ PHẨM HOẶC DA LIỄU CHỨA TẾ BÀO MÔ PHÂN SINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chiết xuất tế bào mô phân sinh từ Otanthus maritimus. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm hoặc da liễu bao gồm chiết xuất Otanthus maritimus, đề cập đến phương pháp điều chế, và đề cập đến dụng cụ bao gồm chiết xuất Otanthus maritimus.

(11) **117592 A**
(21) **1-2025-00658**
(22) 25/07/2022
(30) 202210792944.1 05/07/2022 CN
202210805610.3 08/07/2022 CN
202210813382.4 11/07/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/CN2022/107593 25/07/2022
(87) WO2024/007376 11/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025

(51) ***A01N 37/44****; A01N 43/653; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/36; A01N 43/50*

(71) 1. **JIANGSU PESTICIDE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD.** (CN)
No. 31-1, Hengjing Road, Nanjing Economic And Technological Development Zone Nanjing, Jiangsu 210038, China
2. **ZHEJIANG RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No.926, Xixi Avenue Xihu District Hangzhou, Zhejiang 310023, China
3. **ZHEJIANG UNIVERSITY** (CN)
No.866 Yuhangtang Rd. Hangzhou, Zhejiang 310058, China

(72) WU, Ningjie (CN); MA, Zhonghua (CN); WANG, Honglei (CN); XU, Tianming (CN); CHEN, Yun (CN); CAO, Yang (CN); HU, Weiqun (CN); PENG, Weili (CN); WANG, Xiaoyang (CN); ZHENG, Zhiwen (CN); WEI, Youchang (CN)

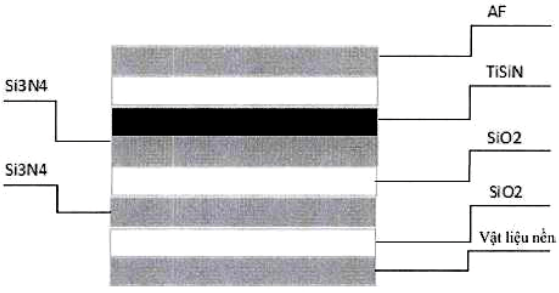
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH DO NẤM FUSARIUM GÂY RA Ở CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm và sử dụng chúng trong phòng ngừa và điều trị bệnh do nấm Fusarium ở cây trồng, thuộc lĩnh vực kỹ thuật phòng ngừa và điều trị bệnh ở cây trồng. Các thành phần hoạt tính của chế phẩm bao gồm hợp chất ZJS178 có công thức (I) và thuốc diệt nấm triazol, hoặc hợp chất ZJS178 và thuốc diệt nấm ức chế suxinat dehydrogenaza, hoặc hợp chất ZJS178 và thuốc diệt nấm pyrrol, hoặc hợp chất ZJS178 và thuốc diệt nấm imidazol, hoặc hợp chất ZJS178 và thuốc diệt nấm strobilurin. Các chế phẩm theo sáng chế có tác dụng hiệp đồng kết hợp và không có khả năng kháng chéo, có thể cải thiện đáng kể hoạt động và hiệu quả diệt nấm, có lợi cho việc khắc phục và làm chậm khả năng kháng thuốc của mầm bệnh, có tính an toàn cho cây trồng tốt và đáp ứng các yêu cầu về giảm lượng thuốc trừ các loài gây hại và tăng hiệu quả.

(11) **117593 A**
(21) **1-2025-00669**
(22) 31/07/2023
(30) 202210917348.1 01/08/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/CN2023/110224 31/07/2023
(87) WO2024/027645 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***G02B 1/115****; C23C 14/06; G02B 5/00; C23C 14/00; C23C 14/34*
(71) **LENS TECHNOLOGY (CHANG SHA) CO., LTD.** (CN)
NO.99, Lixiang Road, National Economic & Technical Development Zone Changsha, Hunan 410100 (CN)
(72) CHEN, Xiaoqun (CN); JIN, Yuehong (CN); TAN, Zaoshi (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **PHIM CHỐNG PHẢN XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỦA NÓ**

(57) Sáng chế này đề cập đến phim chống phản xạ và phương pháp chế tạo phim chống phản xạ, thuộc lĩnh vực kỹ thuật thiết bị hiển thị đến tích hợp màn hình cảm ứng. Phim chống phản xạ bao gồm vật liệu nền và lớp phim hấp thụ được phủ trên vật liệu nền; trong đó, lớp phim hấp thụ bao gồm ít nhất lớp hấp thụ được tạo thành từ vật liệu TixSiyN xếp chồng xen kẽ với ít nhất một lớp có chỉ số chiết suất thấp và ít nhất một lớp có chỉ số chiết suất cao; độ dày của lớp phim hấp thụ nằm trong khoảng 100~1000nm, tổng độ dày của lớp hấp thụ được tạo thành từ vật liệu TixSiyN trong lớp phim hấp thụ là ≤55nm, và không bằng 0nm. Lớp hấp thụ được tạo thành từ vật liệu TixSiyN không chỉ có khả năng hấp thụ tốt trong dải ánh sáng khả kiến mà còn có điện trở bề mặt cao; ngoài ra, thông qua việc thiết lập độ dày của phim chống phản xạ và tổng độ dày của lớp hấp thụ được tạo thành từ vật liệu TixSiyN trong lớp phim hấp thụ, phim chống phản xạ trong sáng chế này không chỉ có khả năng hấp thụ tốt mà còn có hiệu năng điện trở bề mặt cao.



Hình 1

(11) **117594 A**
(21) **1-2025-00704**
(22) 27/06/2023
(30) 202221038020 01/07/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/US2023/069155 27/06/2023
(87) WO2024/006748 04/01/2024
(51) ***A61K 31/203****; A61P 17/10; A61K 9/48; A61K 9/66; A61K 47/44; A61K 9/00*
(71) **ACROTECH BIOPHARMA INC.** (US)
279 Princeton Hightstown Rd., East Windsor NJ 08520, United States of America
(72) Ashish ANVEKAR (US); Nagaprasad VISHNUBHOTLA (IN); Arun JANA (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA ISOTRETINOIN VÀ CÁC QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

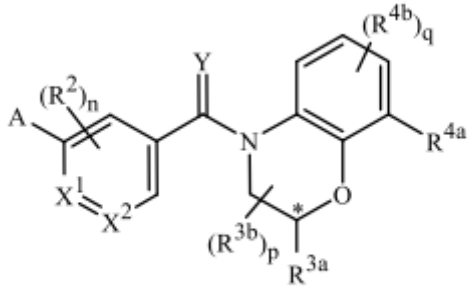
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm theo đường miệng liều lượng cao và chứa nhiều thuốc isotretinoin với trọng lượng làm đầy thấp, và viên nang có kích thước nhỏ hơn, và các phương pháp điều chế chúng.

(11) **117595 A**
(21) **1-2025-00710**
(22) 12/07/2023
(30) 63/389,027 14/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/US2023/027467 12/07/2023
(87) WO2024/015425 18/01/2024
(51) ***C07D 413/10****; A01P 13/00; C07D 417/10; C07D 413/14; A01N 43/84*

(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Alison Mary LEVENS (AU); Stephen Frederick MCCANN (US); Saptarshi DE (IN); Michael HOLMES (NZ); Yu TANG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BENZOXAZIN DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I), bao gồm tất cả các đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng, hợp phần nông nghiệp có chứa chúng và sử dụng chúng làm chất diệt cỏ.



1

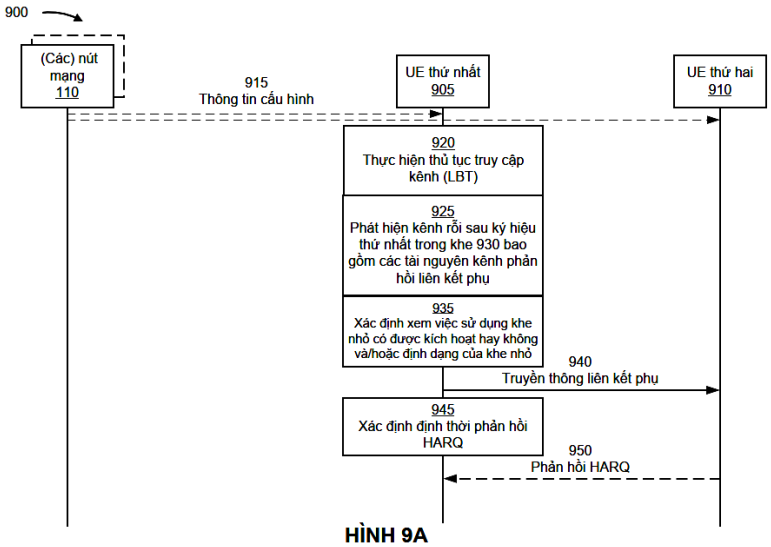
A là vòng dị vòng có 5 hoặc 6 cạnh, có chứa các thành phần vòng được chọn từ nguyên tử cacbon và lên đến 4 nguyên tử khác loại được chọn độc lập từ lên đến 2 nguyên tử O, lên đến 2 nguyên tử S và lên đến 4 nguyên tử N, một hoặc hai thành phần vòng cacbon hoặc lưu huỳnh của dị vòng có thể tùy ý ở dạng được oxy hóa của gốc carbonyl, sulfonyl, sulfinyl, vòng này liên kết với phần còn lại của Công thức (1) thông qua nguyên tử cacbon hoặc nguyên tử khác loại, và được thế tùy ý bằng từ 1 đến 4 R^1 ; và R^{1a}, R^{1b}, R2 , R^{3a}, R^{3b}, R^{4a}, R^{4b} , X^1 , X^2 , n, p và q như được định nghĩa trong bản mô tả.

(11) **117596 A**
(21) **1-2025-00718**
(22) 31/05/2023
(30) 63/371,199 11/08/2022 US
18/325,716 30/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/US2023/024007 31/05/2023
(87) WO2024/035472 A1 15/02/2024
(51) ***H04L 27/26***; *H04W 72/02; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Chih-Hao (US); CHISCI, Giovanni (IT); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu chỉ báo về định dạng khe liên kết phụ, trong đó định dạng khe liên kết phụ chỉ báo cấu hình của các tài nguyên phản hồi liên kết phụ. UE có thể đo tín hiệu, liên kết với thủ tục truy cập kênh, sau ký hiệu thứ nhất của khe liên kết phụ thứ nhất và trước khe nhỏ của khe liên kết phụ thứ nhất, và trong đó định dạng khe liên kết phụ chỉ báo rằng khe liên kết phụ thứ nhất kết hợp với các tài nguyên phản hồi liên kết phụ. UE có thể phát, bằng cách sử dụng vị trí bắt đầu phát của khe nhỏ hoặc ký hiệu của khe liên kết phụ thứ hai, truyền thông liên kết phụ dựa ít nhất một phần trên phép đo tín hiệu, trong đó định dạng của các tài nguyên phản hồi liên kết phụ dựa ít nhất một phần trên vị trí bắt đầu phát. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



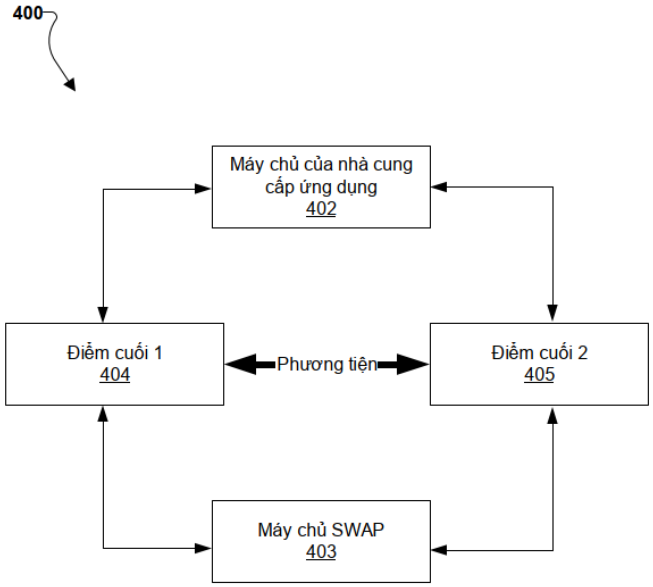
HÌNH 9A

(11) **117597 A**
(21) **1-2025-00720**
(22) 11/08/2023
(30) 63/371,146 11/08/2022 US
18/447,633 10/08/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/US2023/030036 11/08/2023
(87) WO2024/035907 A1 15/02/2024
(51) ***H04L 65/1069***; *H04L 67/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BOUAZIZI, Imed (US); PAZOS, Carlos Marcelo Dias (US); MA, Liangping (US); HE, Yong (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHỦ ĐỂ HỖ TRỢ THIẾT LẬP PHIÊN**

(57) Các phương án khác nhau bao gồm các hệ thống , máy chủ và phương pháp để hỗ trợ thiết lập phiên truyền thông (ví dụ: thiết lập phiên Truyền thông theo thời gian thực trên web (WebRTC)) giữa các thiết bị điện toán điểm cuối. Các phương án khác nhau bao gồm các hệ thống và phương pháp có thể cung cấp cho máy chủ (ví dụ: máy chủ Giao thức ứng dụng WebRTC đơn giản (SWAP) đóng vai trò là máy chủ báo hiệu WebRTC) mà bảo vệ quyền riêng tư và tính toàn vẹn của thông báo giữa các thiết bị điện toán điểm cuối bằng cách đóng vai trò là điểm hẹn cho các ứng dụng và dịch vụ. Các phương án khác nhau bao gồm các hệ thống và phương pháp xác định giao thức báo hiệu đơn giản, bảo mật, và có thể mở rộng được mà có thể cho phép bên thu xác định và điều khiển các bên khác mà có thể kết nối với bên thu thông qua phiên truyền thông (ví dụ: phiên WebRTC).



HÌNH 4

(11) **117598 A**
(21) **1-2025-00725**
(22) 18/07/2023
(30) 17/888,435 15/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/US2023/028072 18/07/2023
(87) WO2024/039482 A1 22/02/2024
(51) ***G06N 20/00****; H04L 67/10; H04W 4/021*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) NAIK, Gaurang (IN); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); ASTERJADHI, Alfred (US); AJAMI, Abdel Karim (LB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Máy có bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ. (Các) bộ xử lý được tạo cấu hình để phát (910) thông báo thứ nhất chỉ báo khả năng học máy thứ nhất của thiết bị không dây thứ nhất. (Các) bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để thu (920), từ thiết bị không dây thứ hai, thông báo thứ hai chỉ báo khả năng học máy thứ hai của thiết bị không dây thứ hai. (Các) bộ xử lý còn được tạo cấu hình để truyền thông (930) thông tin liên quan đến mô hình học máy để sử dụng giữa thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai dựa ít nhất một phần trên khả năng học máy thứ hai và khả năng học máy thứ nhất. (Các) bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để truyền thông (940) với thiết bị không dây thứ hai dựa ít nhất một phần trên mô hình học máy.

(11) **117599 A**
(21) **1-2025-00727**
(22) 09/08/2023
(30) 17/886,381 11/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/US2023/071894 09/08/2023
(87) WO2024/036185 A1 15/02/2024
(51) ***H04W 24/02****; H04L 41/16; G06N 3/00; G06N 20/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KUMAR, Rajeev (IN); HORN, Gavin Bernard (US); ZHU, Xipeng (US); GHOLMIEH, Aziz (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

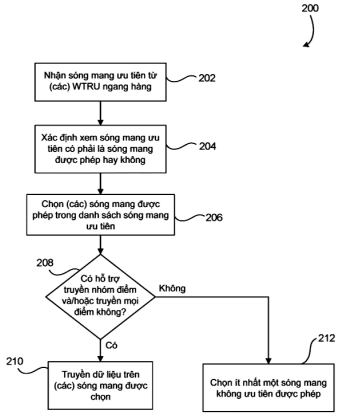
(57) Các khía cạnh được mô tả trong bản mô tả này đề cập đến bước thu, từ nút mạng, danh sách mã định danh (ID) mô hình hoặc cấu trúc mô hình (MS) được hỗ trợ cho mỗi tên hàm học máy (MLFN) hoặc đặc điểm học máy (MLF) tại nút mạng, cập nhật khả năng tại UE thành khả năng được cập nhật dựa trên danh sách ID mô hình hoặc MS được hỗ trợ cho mỗi MLFN hoặc MLF tại nút mạng, và tải xuống, tại UE và từ kho mô hình, một hoặc nhiều mô hình hoặc MS cho mỗi MLFN hoặc MLF dựa trên khả năng được cập nhật và tài nguyên sẵn có tại UE. Các khía cạnh khác đề cập đến bước phát danh sách ID mô hình hoặc MS được hỗ trợ và tạo cấu hình việc sử dụng ID mô hình hoặc MS cho MLFN hoặc MLF cụ thể.

(11) **117600 A**
(21) **1-2025-00741**
(22) 05/08/2023
(30) 63/395,581 05/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/US2023/071752 05/08/2023
(87) WO2024/031093 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2025
(51) ***H04W 72/02****; H04W 72/0453; H04W 4/06*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Tuong HOANG (VN); Faris ALFARHAN (CA); Tao DENG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHỐI HỢP VIỆC SỬ DỤNG SÓNG MANG TRONG LIÊN KẾT PHỤ ĐA SÓNG MANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp được triển khai trong Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) để phối hợp sóng mang. Phương pháp bao gồm nhận một hoặc nhiều sóng mang ưu tiên được liên kết với WTRU thứ hai và kích hoạt lựa chọn lại sóng mang dựa trên nhận một hoặc nhiều sóng mang ưu tiên. Phương pháp cũng bao gồm thực hiện lựa chọn sóng mang bằng cách sử dụng một hoặc nhiều sóng mang ưu tiên, trong đó WTRU ưu tiên một hoặc nhiều sóng mang ưu tiên thông qua các tiêu chí lựa chọn sóng mang. Phương pháp còn bao gồm xác định số lượng sóng mang cần chọn dựa trên một hoặc nhiều sóng mang ưu tiên, và chọn một hoặc nhiều sóng mang dựa trên một hoặc nhiều sóng mang ưu tiên, trong đó sóng mang được chọn bị hạn chế dựa trên một hoặc nhiều sóng mang ưu tiên. Phương pháp còn bao gồm gửi các đường truyền truyền đơn điểm đến WTRU thứ hai bằng cách sử dụng tài nguyên được chọn của sóng mang thứ nhất/thứ hai. Phương pháp cũng bao gồm gửi đường truyền liên kết phụ truyền nhóm điểm/truyền mọi điểm.



HÌNH 2

(11) **117601 A**
(21) **1-2025-00742**
(22) 04/08/2023
(30) PCT/CN2022/110335 04/08/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/CN2023/111215 04/08/2023
(87) WO2024/027823 08/02/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) **BEIGENE SWITZERLAND GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, Basel, 4051, Switzerland
(72) Ming FANG (CN); Liu XUE (CN); Hanzi SUN (CN); Xiaoyan TANG (CN); Ming JIANG (CN); Xitao WANG (CN); Yun CHEN (CN); Chichi HUANG (US); Wenjie WANG (CN); Jing ZHANG (CN); Wenbo JIANG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CCR8 VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết với CCR8 của người, dược phẩm có chứa kháng thể này.

(11) **117602 A**
(21) **1-2025-00758**
(22) 30/06/2023
(30) 2032743 12/08/2022 NL
(43) 27/10/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/EP2023/068018 30/06/2023
(87) WO2024/032970 15/02/2024
(51) ***E04F 15/18****; E04F 15/20; E04F 15/02*
(71) **LI&CO AG** (CH)
Palü Daint 226 7537 Müstair Switzerland
(72) LINGG, Edwin (IT)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM SÀN LÓT VÀ HỆ THỐNG TẤM SÀN LÓT**

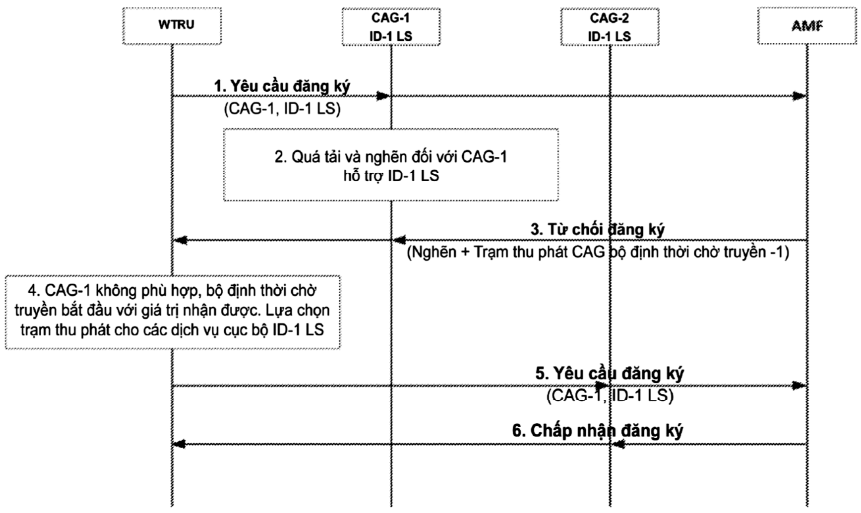
(57) Sáng chế đề xuất tấm sàn lót để sử dụng bên dưới lớp phủ trang trí sàn, cụ thể là lớp phủ trang trí sàn nổi bao gồm nhiều tấm lát sàn trang trí. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống tấm sàn lót bao gồm nhiều tấm sàn lót theo sáng chế để sử dụng bên dưới lớp phủ trang trí sàn.

(11) **117603 A**
(21) **1-2025-00783**
(22) 26/07/2023
(30) 63/392,473 26/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/US2023/028645 26/07/2023
(87) WO2024/025922 01/02/2024
(51) ***H04W 48/06****; H04W 60/00; H04W 28/02*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Anuj SETHI (GB); Guanzhou WANG (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP MẠNG LƯU TRỮ VÀ XỬ LÝNGHẼN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp xử lý tình trạng quá tải và/hoặc nghẽn mạng lưu trữ (ví dụ, đối với các trạm thu phát nhóm truy cập kín (CAG) cung cấp dịch vụ cục bộ). Thiết bị (ví dụ, thiết bị thu/phát không dây (WTRU)) có thể bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện một hoặc nhiều hành động. Thiết bị có thể xác định mã số nhận dạng dịch vụ cục bộ được liên kết với nhóm truy cập kín (CAG) thứ nhất và CAG thứ hai. Thiết bị có thể gửi yêu cầu đăng ký thứ nhất đến CAG thứ nhất dựa trên mã số nhận dạng dịch vụ cục bộ. Thiết bị có thể nhận thông báo thứ nhất (ví dụ, để phản hồi đối với yêu cầu đăng ký thứ nhất), bao gồm chỉ báo cho biết đăng ký với CAG thứ nhất bị từ chối, mã nguyên nhân và giá trị chờ truyền. Thiết bị có thể gửi yêu cầu đăng ký thứ hai đến CAG thứ hai dựa trên chỉ báo cho biết đăng ký với CAG thứ nhất bị từ chối, mã nguyên nhân và giá trị chờ truyền.



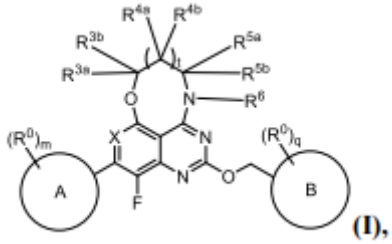
HÌNH 5

(11) **117604 A**
(21) **1-2025-00784**
(22) 10/08/2023
(30) PCT/CN2022/111871 11/08/2022 CN
PCT/CN2022/121125 23/09/2022 CN
PCT/CN2023/079087 01/03/2023 CN
PCT/CN2023/093212 10/05/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/CN2023/112168 10/08/2023
(87) WO2024/032702 15/02/2024
(51) ***C07D 498/16****; C07D 519/00; A61K 31/553; A61P 35/00*

(71) **BEIGENE SWITZERLAND GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, Basel, 4051, Switzerland
(72) Chao YU (CN); Jie CHEN (CN); Yichao BIAN (CN); Xiaoyu LI (CN); Hanzi SUN (CN); Huaqing LIU (US); Ce WANG (CN); Zhiwei WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này các hợp chất có cấu trúc sau:

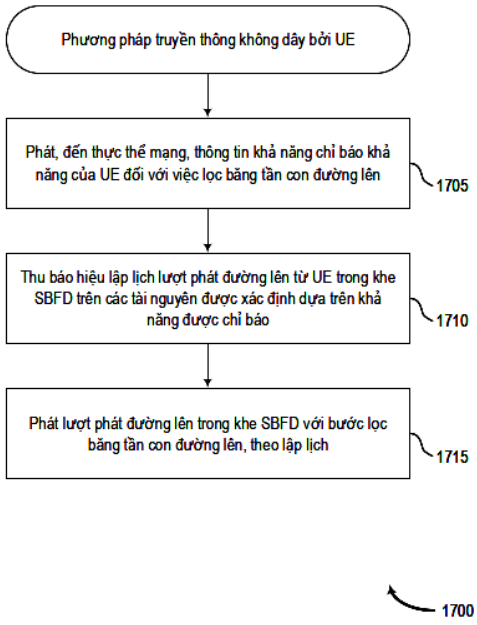


(I),

(I), trong đó các phần tử thế như được xác định trong đây và các chế phẩm chứa lượng có hiệu quả của hợp chất này.

(11) **117605 A**
(21) **1-2025-00786**
(22) 16/08/2023
(30) 17/891,016 18/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/US2023/072315 16/08/2023
(87) WO2024/040117 A1 22/02/2024
(51) ***H04B 1/04***; *H04W 8/24; H04W 52/36; H04L 5/00; H04W 52/14*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); ABOTABL, Ahmed Attia (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Nói chung, một số khía cạnh nhất định của sáng chế để xuất phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE) bao gồm các bước: phát, đến thực thể mạng, thông tin khả năng chỉ báo khả năng của UE đối với việc lọc băng tần con đường lên, thu báo hiệu lập lịch lượt phát đường lên từ UE trong khe song công toàn phần băng tần con (SBFD) trên các tài nguyên được xác định dựa trên khả năng được chỉ báo, và phát lượt phát đường lên trong khe SBFD với việc lọc băng tần con đường lên, theo lập lịch. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng.



HÌNH 17

(11) **117606 A**
(21) **1-2025-00787**
(22) 12/07/2023
(30) 17/889,163 16/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/US2023/070055 12/07/2023
(87) WO2024/039939 A1 22/02/2024
(51) ***H01L 25/065***; *H01L 21/98; H01L 23/498; H01L 25/18; H01L 25/10; H01L 25/16; H01L 21/60; H01L 23/538*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Aniket (IN); NAVAJA, Brigham (US); WE, Hong Bok (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO GÓI**

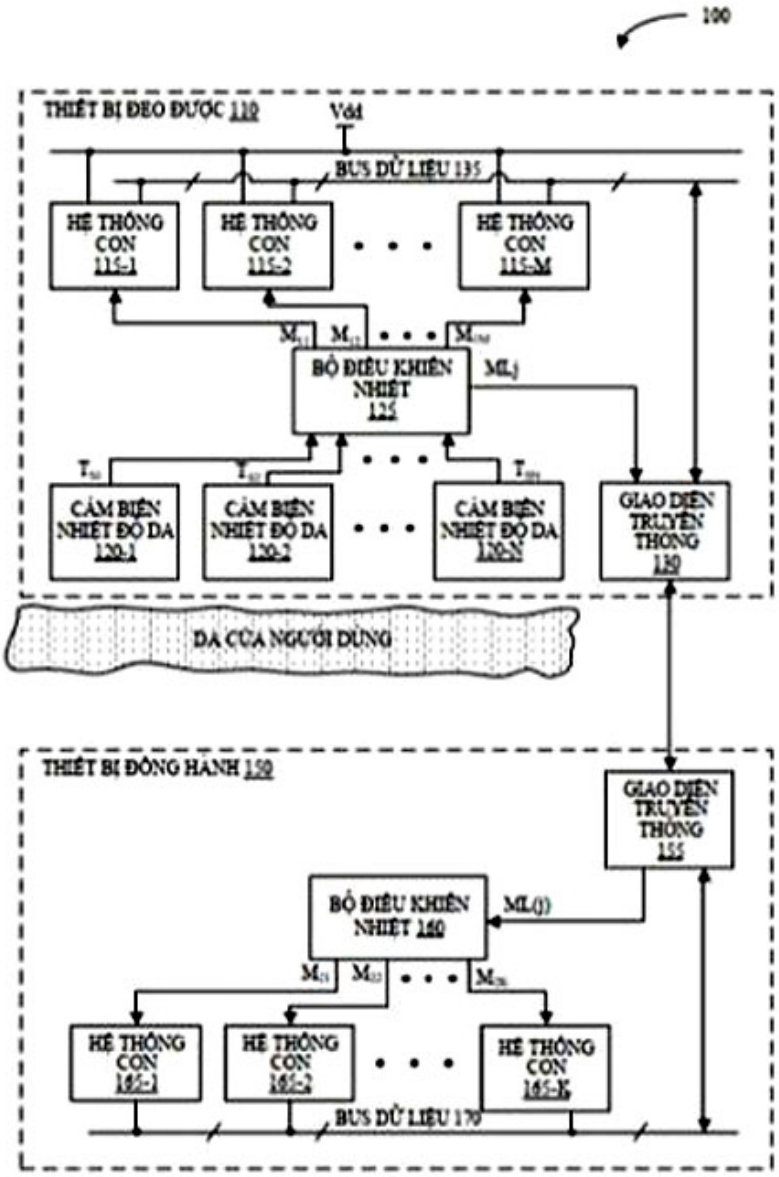
(57) Sáng chế đề cập đến gói và phương pháp để chế tạo gói. Gói (301) bao gồm lớp nền thứ nhất (102), linh kiện tích hợp thứ nhất (103) được ghép nối với lớp nền thứ nhất, lớp nền thứ hai (104) được ghép nối với lớp nền thứ nhất thông qua nhóm thứ nhất của các liên kết hàn (360) sao cho linh kiện tích hợp thứ nhất được bố trí giữa lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai, trong đó lớp nền thứ hai bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, thiết bị điện (110) được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp nền thứ hai sao cho thiết bị điện được bố trí giữa lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai, và lớp bao bọc (306) được ghép nối với lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai. Lớp bao bọc được bố trí giữa lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai. Lớp bao bọc bao bọc linh kiện tích hợp thứ nhất và thiết bị điện.

(11) **117607 A**
(21) **1-2025-00788**
(22) 23/12/2022
(30) 202221046299 14/08/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/US2022/053927 23/12/2022
(87) WO2024/039392 A1 22/02/2024
(51) ***G06F 1/16***; *G06F 3/01; G06F 1/324; G06F 1/3206; G06F 1/3234; G06F 1/20; G06F 1/32*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HANUMANTHAIAH, Shruti (IN); LANKA, Subbarao (IN); LOUIE, Louis (US); BOOTH, Simon Peter William (CA); RANGARAJU, Karthik (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC, THIẾT BỊ ĐỒNG HÀNH CHO THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHIỆT TẠI THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP KHẢ NĂNG QUẢN LÝ NHIỆT CÓ LỢI CHO THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC**

(57) Theo một khía cạnh, thiết bị đeo được bao gồm tập hợp một hoặc nhiều cảm biến nhiệt độ được tạo cấu hình để tạo tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều tín hiệu nhiệt độ biểu thị một hoặc nhiều nhiệt độ gần một hoặc nhiều vị trí trên da của người dùng; bộ điều khiển nhiệt được tạo cấu hình để tạo tín hiệu chỉ báo mức giảm thiểu nhiệt dựa trên tập hợp thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tín hiệu nhiệt độ; tập hợp gồm một hoặc nhiều hệ thống con được tạo cấu hình, dựa trên tín hiệu mức giảm thiểu nhiệt, để điều chỉnh các hoạt động tương ứng của chúng nhằm giảm mức tiêu thụ công suất để thiết bị đeo được tạo ra ít nhiệt hơn; và giao diện truyền thông được tạo cấu hình để gửi tín hiệu mức giảm thiểu nhiệt và siêu dữ liệu liên quan đến việc điều chỉnh của một hoặc nhiều hoạt động đến thiết bị đồng hành. Theo một khía cạnh khác, thiết bị đồng hành được tạo cấu hình để hỗ trợ thiết bị đeo được trong việc quản lý nhiệt bằng cách giảm tải các quy trình từ thiết bị đeo được và cung cấp dữ liệu được giảm bớt cho thiết bị đeo được.


100
THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC 110
Vdd
BUS DỮ LIỆU 135
HỆ THỐNG CON 115-1
HỆ THỐNG CON 115-2
HỆ THỐNG CON 115-M
BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT 125
CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ DA 120-1
CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ DA 120-2
CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ DA 120-N
GIAO DIỆN TRUYỀN THÔNG 130
DA CỦA NGƯỜI DÙNG
THIẾT BỊ ĐỒNG HÀNH 150
GIAO DIỆN TRUYỀN THÔNG 155
BỘ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT 160
ML(j)
HỆ THỐNG CON 165-1
HỆ THỐNG CON 165-2
HỆ THỐNG CON 165-K
BUS DỮ LIỆU 170

HÌNH 1

(11) **117608 A**
(21) **1-2025-00797**
(22) 24/07/2023
(30) 2022-137854 31/08/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/JP2023/026994 24/07/2023
(87) WO2024/048126 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***B21B 37/50****; B21B 37/48*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) TSUJI, Hiroshi (JP); SAKAI, Takahiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÁN NÓNG HOÀN THIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP TẤM THÉP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÁN NÓNG HOÀN THIỆN**

(57) Phương pháp điều khiển cán nóng hoàn thiện, trong việc điều khiển phối hợp cán nóng hoàn thiện, bằng cách điều khiển trạng thái cán sử dụng hàm đánh giá trong đó các mức tăng trọng số được thiết lập cho mỗi trong số nhiều biến trạng thái và nhiều biến thao tác và thu được các mức tăng điều khiển giúp giảm thiểu hàm đánh giá, bao gồm: bước chuẩn hóa các mức tăng trọng số bởi đơn vị chuẩn hóa; bước thực hiện, bởi đơn vị đánh giá so sánh, đánh giá so sánh về các mức tăng trọng số của các biến trạng thái sau khi chuẩn hóa và thực hiện đánh giá so sánh về các mức tăng trọng số của các biến thao tác sau khi chuẩn hóa; và bước điều chỉnh, bởi đơn vị điều chỉnh mức tăng dựa trên kết quả đánh giá so sánh, ít nhất một trong số: các mức tăng trọng số của các biến trạng thái; và các mức tăng trọng số của các biến thao tác.

(11) **117609 A**
(21) **1-2025-00804**
(22) 12/07/2023
(30) 63/389,117 14/07/2022 US
18/206,896 07/06/2023 US
18/220,794 11/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/US2023/027501 12/07/2023
(87) WO2024/015448 18/01/2024
(51) ***B65D 21/02****; B65D 21/00; B65B 27/04; B65D 1/02*
(71) **HATTAB GLOBAL CORP.** (CA)
555 Leggett Drive, Unit 111, Ottawa, Ontario, K2K 2X3 Canada
(72) HATTAB, Alaa, Mohamed (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHAI ĐỒ UỐNG NỐI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến chai nối được bao gồm: thân chai rỗng bao gồm khoang trung tâm và thành bên được tạo kết cấu với phần lồi khóa chai thẳng đứng phía trước mà được tạo kết cấu với đoạn chìa ra nằm ngang và các phần phình thẳng đứng bên trái cong ra bên phải và bên trái; phần lõm khóa chai thẳng đứng phía sau với các phần lõm thẳng đứng cong vào bên phải và bên trái; và đáy phẳng với phần lõm trung tâm được kéo dài theo hướng ngang với các phần mép lồi và lõm; sao cho nhiều chai đồ uống nối được được tạo kết cấu để có thể nối với nhau.

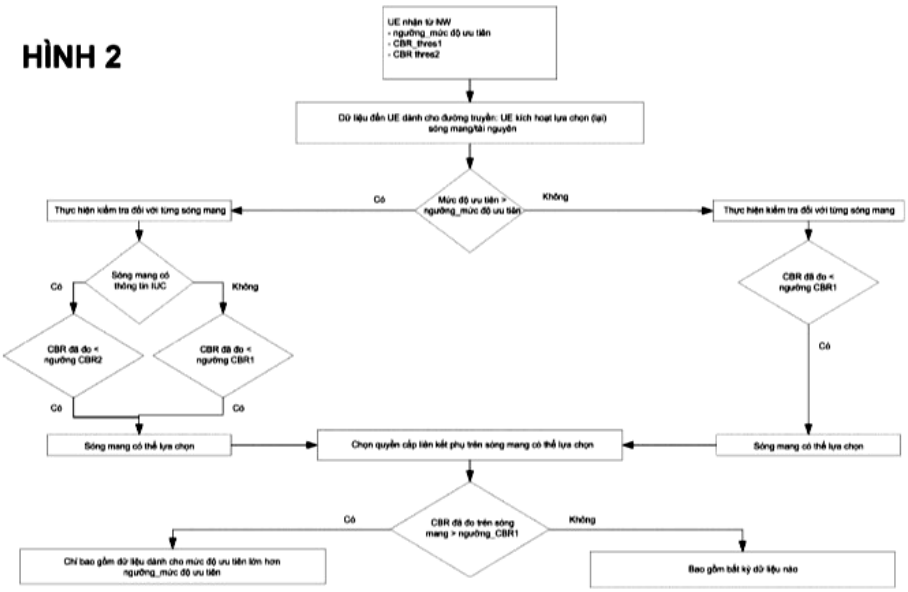
(11) **117610 A**
(21) **1-2025-00827**
(22) 04/08/2023
(30) 63/395,475 05/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/US2023/029509 04/08/2023
(87) WO2024/030625 08/02/2024
(51) ***H04W 72/12***; *H04W 72/56; H04W 92/18; H04W 72/541*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino, M. FREDA (CA); Tuong, Duc HOANG (VN); Faris ALFARHAN (CA); Tao DENG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để ưu tiên các sóng mang có kết quả cảm biến khả dụng từ phối hợp giữa các UE (IUC) trong quá trình lựa chọn sóng mang và ưu tiên kênh logic (LCP). WTRU có thể được tạo cấu hình để nhận dạng sóng mang và xác định sóng mang có thông tin IUC liên quan có thể bao gồm các phép đo cảm biến. WTRU có thể chọn sóng mang từ nhiều sóng mang dựa trên sóng mang có thông tin IUC liên quan. WTRU có thể ưu tiên lựa chọn sóng mang hơn các sóng mang khác trong lựa chọn dựa trên thông tin IUC được liên kết với sóng mang. WTRU có thể liên kết, dựa trên thông tin IUC được liên kết với sóng mang, ngưỡng CBR thứ nhất với sóng mang. WTRU có thể chọn dữ liệu cho đường truyền dựa trên ngưỡng CBR thứ nhất được liên kết với sóng mang.

HÌNH 2

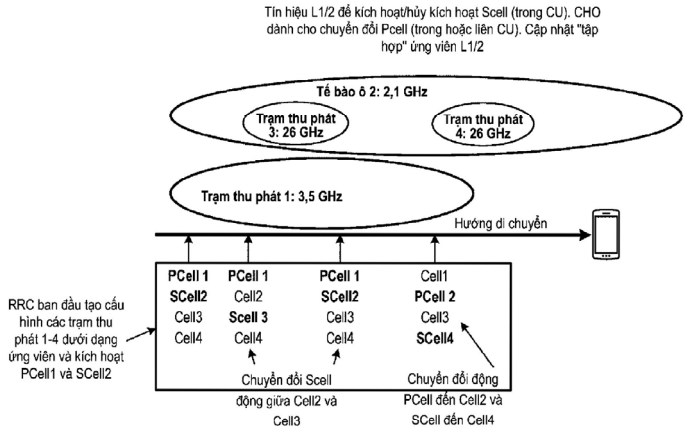


(11) **117611 A**
(21) **1-2025-00828**
(22) 03/08/2023
(30) 63/395,066 04/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/US2023/071565 03/08/2023
(87) WO2024/030988 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/36*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Paul MARINIER (CA); Brian MARTIN (GB); Keiichi KUBOTA (JP); Oumer TEYEB (SE); Martino FREDA (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) WTRU có thể thu thông tin cấu hình để chuyển tiếp từ trạm thu phát nguồn sang trạm thu phát đích bao gồm ít nhất một thông số. WTRU có thể truyền chỉ báo của một hoặc nhiều phép đo liên quan đến trạm thu phát nguồn và trạm thu phát đích, đồng thời có thể thu tín hiệu liên quan đến quá trình chuyển tiếp bao gồm ít nhất một giá trị cho ít nhất thông số liên quan đến quá trình chuyển tiếp. WTRU có thể chuyển tiếp sang trạm thu phát đích bằng cách sử dụng ít nhất một giá trị cho ít nhất một thông số liên quan đến quá trình chuyển tiếp. Thông tin cấu hình có thể được thu qua báo hiệu RRC. Chỉ báo của một hoặc nhiều phép đo có thể được truyền qua tín hiệu L1 và/hoặc L2 và có thể qua báo cáo CSI. Ít nhất một thông số có thể bao gồm phần mở đầu RACH, định thời sớm, C-RNTI, quyền cấp ban đầu cho trạm thu phát đích và/hoặc chỉ báo chùm tín hiệu. Tín hiệu có thể được nhận thông qua RRC, CE MAC, và/hoặc tín hiệu DCI.



HÌNH 4

(11) **117612 A**
(21) **1-2025-00836**
(22) 12/07/2023
(30) PCT/EP2022/069522 12/07/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/EP2023/069391 12/07/2023
(87) WO2024/013265 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025
(51) ***G10L 19/008****; H04S 7/00*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) BORSS, Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ THÔNG TIN ÂM THANH BỔ SUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp tạo và mã hóa tín hiệu âm thanh và thông tin âm thanh bổ sung. Thiết bị (300) bao gồm giao diện đầu vào (310) để nhận một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh được mã hóa và để nhận dữ liệu thông tin âm thanh bổ sung. Hơn nữa, thiết bị (300) bao gồm bộ tạo tín hiệu (320) để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu đầu ra âm thanh tùy thuộc vào các tín hiệu âm thanh được mã hóa và tùy thuộc vào thông tin âm thanh bổ sung thứ hai. Bộ tạo tín hiệu (320) được tạo cấu hình để thu được thông tin âm thanh bổ sung thứ hai bằng cách sử dụng dữ liệu thông tin âm thanh bổ sung và sử dụng thông tin âm thanh bổ sung thứ nhất, nếu dữ liệu thông tin âm thanh bổ sung thể hiện trạng thái dư. Hơn nữa, bộ tạo tín hiệu (320) được tạo cấu hình để thu được thông tin âm thanh bổ sung thứ hai bằng cách sử dụng dữ liệu thông tin âm thanh bổ sung mà không sử dụng thông tin âm thanh bổ sung thứ nhất, nếu dữ liệu thông tin âm thanh bổ sung thể hiện trạng thái không dư.

(11) **117613 A**
(21) **1-2025-00842**
(22) 19/07/2023
(30) 63/390,672 20/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/US2023/028120 19/07/2023
(87) WO2024/020081 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***A01P 17/00***; *A01N 25/30; A01N 37/06; A01N 65/24; A01N 65/38; A01N 25/02; A01N 65/22*
(71) 1. **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)** (US)
1400 Independence Avenue, SW Washington, DC 20250 (US)
2. **ARKION LIFE SCIENCES, LLC (US)** (US)
551 Mews Drive, Suite J New Castle, DE 19720 (US)
(72) WERNER, Scott J. (US); BALLINGER, Kenneth E. (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HỢP CHẤT XUA ĐUỔI LOÀI GẶM NHẤM**

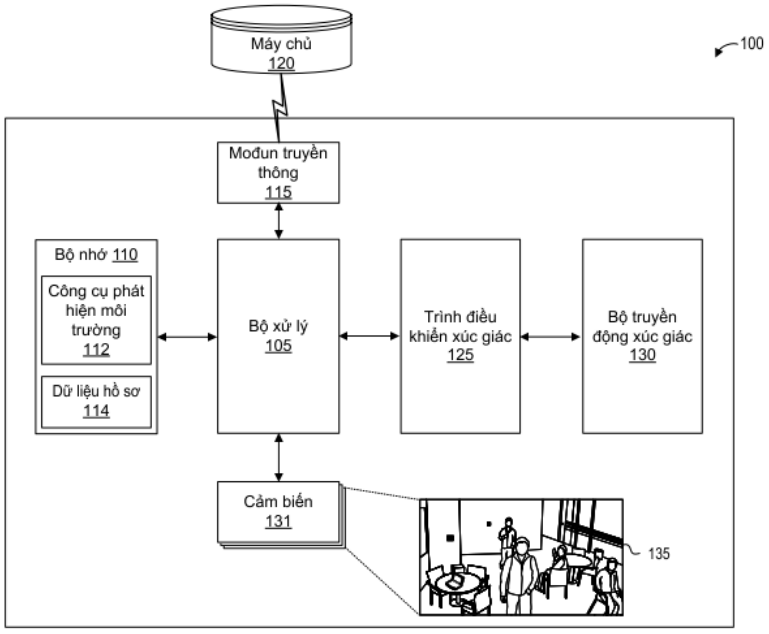
(57) Theo một số khía cạnh nhất định, sáng chế đề cập đến một hợp chất bao gồm 30% đến 45% vol/vol dầu thầu dầu, 25% đến 35% vol/vol propylen glycol, 5% đến 15% vol/vol axit oleic, 15% đến 25% wt/vol thuốc xua đuổi động vật gặm nhấm và 0% đến 10% vol/vol nước. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp xua đuổi động vật gặm nhấm khỏi chất nền bao gồm việc tra hợp chất được mô tả ở đây lên chất nền.

(11) **117614 A**
(21) **1-2025-00854**
(22) 09/08/2023
(30) 17/821,100 19/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/US2023/071917 09/08/2023
(87) WO2024/039987 A1 22/02/2024
(51) ***G06F 3/01***; *H04M 1/72454*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Muhua (CA); HOLLAND, Wesley James (US); CHOURASIA, Ajit (US); CHEN, An (US); MAYYURI, Vijaya Datta (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN PHẢN HỒI XÚC GIÁC

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp để điều khiển phản hồi xúc giác. Sáng chế đề xuất các hệ thống, máy, quy trình và phương tiện đọc được bằng máy tính để cung cấp phản hồi xúc giác trong các thiết bị điện tử dựa trên nhận thức về ngữ cảnh. Theo một số khía cạnh, phương pháp điều khiển phản hồi xúc giác bao gồm bước nhận thông tin môi trường chỉ báo môi trường của thiết bị điện toán từ ít nhất một cảm biến và xác định ngữ cảnh liên kết với thiết bị di động dựa trên thông tin môi trường. Phương pháp này có thể bao gồm bước xác định phản hồi xúc giác cho đầu ra bằng thiết bị di động dựa trên ngữ cảnh.



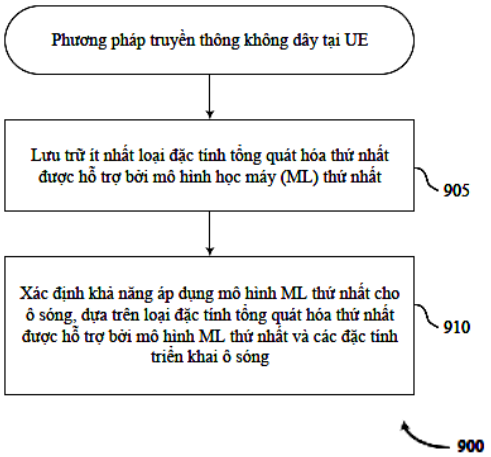
HÌNH 1

(11) **117615 A**
(21) **1-2025-00857**
(22) 24/08/2023
(30) PCT/CN2022/115317 26/08/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/CN2023/114592 24/08/2023
(87) WO2024/041595 A1 29/02/2024
(51) ***H04L 27/00***; *H04W 24/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US); HAO, Chenxi (CN); PEZESHKI, Hamed (IR); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế cung cấp các kỹ thuật để xác định khả năng áp dụng các mô hình học máy (ML) cho ô sóng trong các mạng truyền thông không dây. Ví dụ về phương pháp truyền thông không dây, được thực hiện tại Thiết bị người dùng (UE) bao gồm bước lưu trữ, cho mô hình học máy (ML) thứ nhất, ít nhất loại đặc tính tổng quát hóa thứ nhất được hỗ trợ bởi mô hình ML thứ nhất; và xác định khả năng áp dụng mô hình ML thứ nhất cho ô sóng, dựa trên loại đặc tính tổng quát hóa thứ nhất được hỗ trợ bởi mô hình ML thứ nhất và các đặc tính triển khai cho ô sóng được chỉ báo bởi thực thể mạng của ô sóng.



HÌNH 9

(11) **117616 A**
(21) **1-2025-00868**
(22) 22/08/2023
(30) 2022-140359 02/09/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/JP2023/030156 22/08/2023
(87) WO2024/048367 07/03/2024
(51) ***B65D 85/07**; A61F 13/15*

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
(72) KATAYAMA, Hiroyuki (JP); TODA, Kohei (JP); WATABE, Yoshihisa (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP CHỨA TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa tã lót dùng một lần (100) bao gồm hàng các tã lót (R) mà trong đó nhiều tã lót dùng một lần (1) được sắp xếp để có thể nằm liền kề nhau, và ngăn chứa (120), trong đó: các tã lót dùng một lần (1) đươc bố trí với tác nhân xua đuổi côn trùng dễ bay hơi (AM); hàng tã lót (R1) ở vị trí trên cùng chia, thành ba phần bằng nhau, không gian trong không gian chứa (S) từ đầu trên của không gian chứa (S) đến đầu dưới của hàng tã lót; và khi định rõ không gian cao nhất là vùng trên (SA), không gian thấp nhất là vùng dưới (SC), và không gian ở giữa vùng trên (SA) và vùng dưới (SC) là vùng giữa (SB), phản lực khi vùng trên (SA) được ép bởi độ dài quy định dọc theo hướng trái-phải nhỏ hơn phản lực khi vùng dưới (SC) được ép bởi độ dài quy định dọc theo hướng, hoặc phản lực khi vùng trên (SA) được ép bởi độ dài quy định dọc theo hướng trái-phải nhỏ hơn phản lực khi vùng giữa (SB) được ép bởi độ dài quy định dọc theo hướng trái-phải.

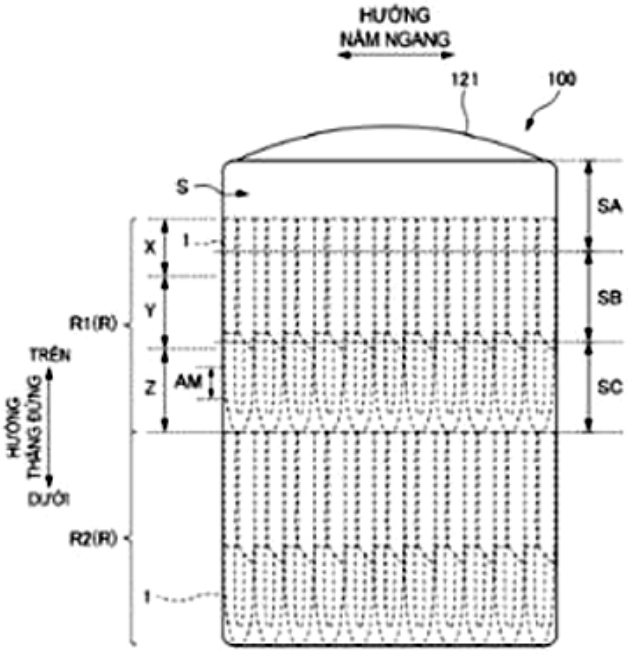


Fig.6

(11) **117617 A**
(21) **1-2025-00870**
(22) 28/07/2023
(30) PCT/CN2022/109030 29/07/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/US2023/028919 28/07/2023
(87) WO2024/026058 01/02/2024
(51) ***A61K 31/495****; C07D 471/04; A61P 9/00*

(71) **MYOKARDIA, INC.** (US)
1000 Sierra Point Parkway Brisbane, California 94005, United States of America
(72) YU, Ying (US); ZHANG, David John (CN); WANG, Juan (US); HUANG, Neal (US); LOUGHREY, Jonathan (GB); SHARP, Lorraine (GB); DALENS, Catherine (FR); TAILLEZ, Franck (FR); MENEGOTTO, Jerome (FR); TUMMA, Harikirshna (IN); WAN, Lin (CN); WANG, Wei (CN); YANG, Rongfei (CN); LI, Zheng Jane (US); WANG, Ruiping (US); LU, Yue (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁC DẠNG ĐA HÌNH CỦA (6S,7S)-6-FLO-7-(2-FLO-5-METYLPHENYL)-3-(TETRAHYDRO-2H-PYRAN-4-YL)-5,6,7,8-TETRAHYDROPYRIDO[2,3-D]PYRIMIDIN-2,4(1H,3H)-DION, DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC DẠNG ĐA HÌNH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

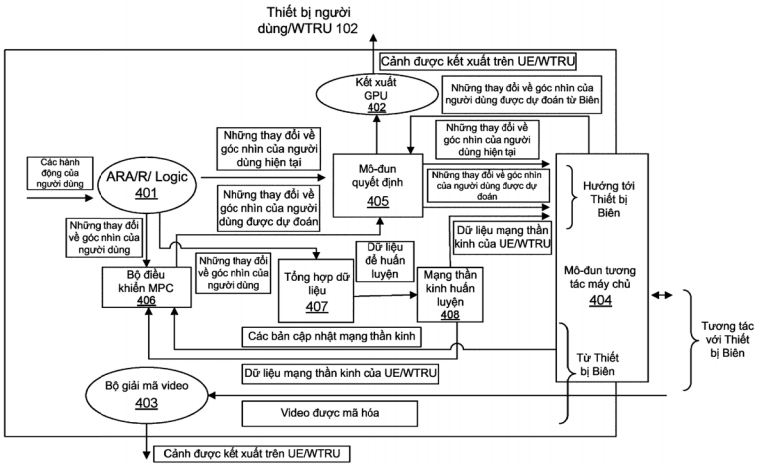
(57) Sáng chế đề xuất dạng tinh thể của (6S,7S)-6-flo-7-(2-flo-5-metylphenyl)-3-(tetrahydro2H-pyran-4-yl)-5,6,7,8-tetrahydropyrido[2,3-d]pyrimidin-2,4(1H,3H)-dion ("Hợp chất I"). Sáng chế còn đề xuất dược phẩm liên quan, và phương pháp điều chế dược phẩm này.

(11) **117618 A**
(21) **1-2025-00872**
(22) 17/08/2023
(30) 22191237.1 19/08/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/US2023/030466 17/08/2023
(87) WO2024/039779 22/02/2024
(51) ***H04L 67/10***; *H04N 13/279; G06N 20/00; G06N 3/02; G06N 3/04; G06N 3/063; G06N 3/08; G06N 3/092; G06N 3/098; G06T 19/00; G06V 10/82; H04L 65/60; H04L 67/131; H04N 13/117; G06F 3/01; G06F 3/023*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Renan KRISHNA (IN); Satyanarayana KATLA (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, CẤU TRÚC, BỘ MÁY VÀ HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN DỰA TRÊN DỮ LIỆU VỀ ĐẦU VÀO CỦA NGƯỜI DÙNG THIẾT BỊ THỰC TẾ MỞ RỘNG (XR)**

(57) Các quy trình, phương pháp, cấu trúc, bộ máy, hệ thống, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính được triển khai bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU) bao gồm các bước: thu, tại thời điểm thứ nhất, dữ liệu đầu vào của người dùng thứ nhất; gửi thông tin thứ nhất bao gồm dữ liệu mạng thần kinh được tạo từ mạng thần kinh sâu (DNN) phân tán thứ nhất của WTRU; nhận thông tin thứ hai bao gồm dữ liệu đầu vào của người dùng được dự đoán thứ nhất được tạo từ DNN thứ hai của thiết bị biên tại thời điểm thứ hai; thu, tại thời điểm thứ hai, dữ liệu đầu vào của người dùng thứ hai; xác định sai số dự đoán thứ nhất dựa trên dữ liệu đầu vào của người dùng được dự đoán thứ nhất tại thời điểm thứ hai và dựa trên dữ liệu đầu vào của người dùng thứ hai thu được tại thời điểm thứ hai; và gửi, đến thiết bị biên, với điều kiện là sai số dự đoán thứ nhất ở trên giá trị ngưỡng, thông tin thứ ba bao gồm sai số dự đoán thứ nhất và/hoặc chỉ báo để kích hoạt thuật toán hiệu chỉnh sai số để dự đoán đầu vào của người dùng.



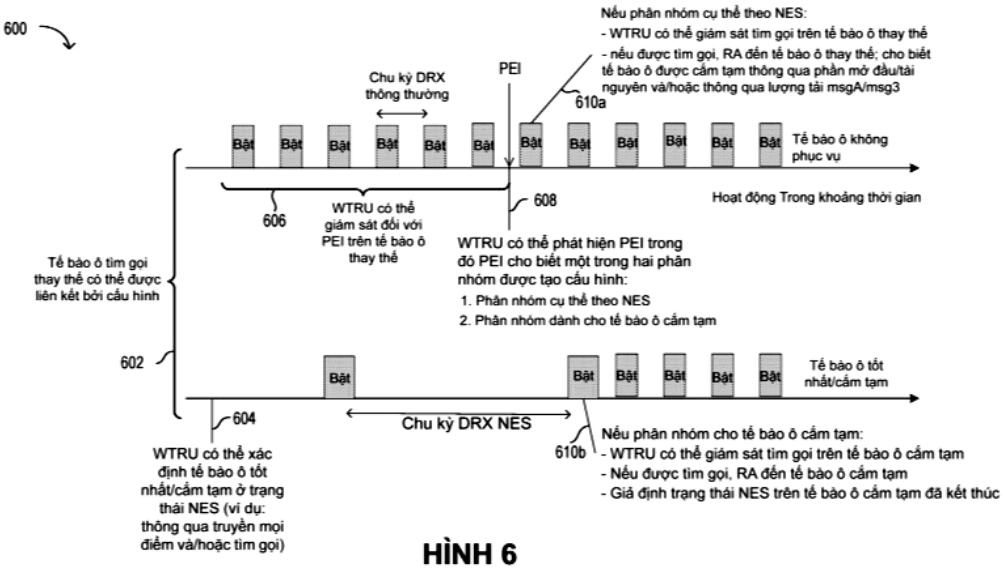
HÌNH 4

(11) **117619 A**
(21) **1-2025-00873**
(22) 03/08/2023
(30) 63/394,735 03/08/2022 US
63/410,327 27/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/US2023/071566 03/08/2023
(87) WO2024/030989 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***H04W 68/02****; H04W 52/02*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Oumer TEYEB (SE); Ananth KINI (US); Moon IL LEE (KR); Janet STERN-BERKOWITZ (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY TRONG MẠNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) WTRU có thể nhận thông tin cấu hình cho biết tế bào ô thứ hai cần phải được sử dụng để giám sát chỉ báo tìm gọi sớm (PEI) khi tế bào ô thứ nhất là tế bào ô cắm tạm và/hoặc tế bào ô thứ nhất ở trạng thái tiết kiệm năng lượng mạng (NES). WTRU có thể giám sát PEI thông qua tế bào ô thứ hai dựa trên xác định tế bào ô thứ nhất ở trạng thái NES. WTRU có thể nhận PEI thông qua tế bào ô thứ hai. WTRU có thể giám sát tìm gọi thông qua tế bào ô thứ nhất và/hoặc thứ hai dựa trên phân nhóm PEI. WTRU có thể truyền chỉ báo thông qua tế bào ô thứ hai cho biết thông tin nhận dạng tế bào ô thứ nhất khi tìm gọi được nhận thông qua tế bào ô thứ hai. WTRU có thể truyền tín hiệu thông qua tế bào ô thứ nhất khi tìm gọi được nhận thông qua tế bào ô thứ nhất.



HÌNH 6

(11) **117620 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-00900**
(22) 12/02/2025
(30) 63/557,036 23/02/2024 US
(51) ***A47K 5/12***
(71) **KRAUS USA PLUMBING LLC** (US)
12 Harbor Park Dr., Port Washington, NY 11050, United States of America
(72) TORAK, Serhiy (US); ALEXANDER, Todd (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BÌNH XỊT XÀ PHÒNG CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bình xịt xà phòng bao gồm vòi xịt được tạo cấu hình để được đỡ phía trên bề mặt lắp đặt. Cảm biến được đỡ bởi vòi xịt và được kết nối điện với bộ điều khiển được đỡ phía dưới bề mặt lắp đặt. Bộ điều khiển bao gồm chế độ hoạt động bình thường và chế độ hoạt động chống tắc nghẽn.

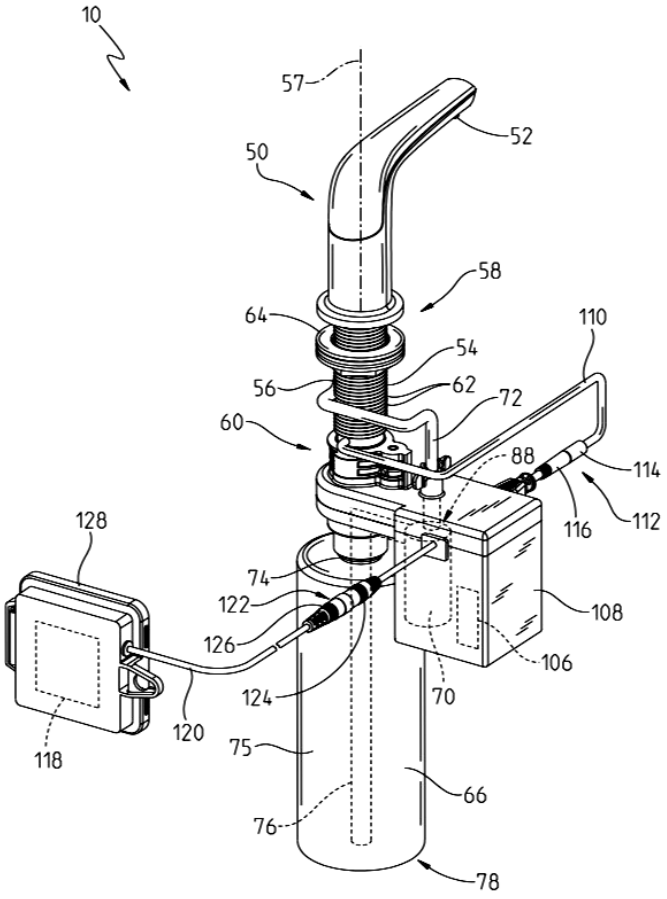


Fig. 2

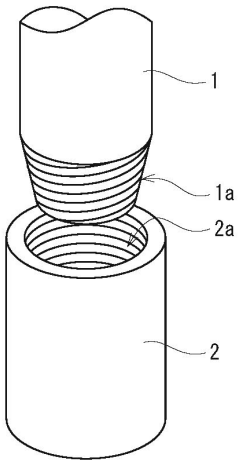
(11) **117621 A**
(21) **1-2025-00906**
(22) 14/08/2023
(30) 2022-134377 25/08/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/JP2023/029435 14/08/2023
(87) WO2024/043133 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***F16L 15/04****; C09D 7/63; C10M 129/28; C10N 30/12; C10N 40/00; C10N 50/02; C09D 201/08; C10N 30/06*

(71) 1. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
2. **TOYO DRILUBE CO., LTD.** (JP)
1-26-4, Daizawa, Setagaya-ku, Tokyo 1550032, Japan
(72) KOGA Takashi (JP); KAWAI Takamasa (JP); GOTO Seigo (JP); FUJIMOTO Sachiko (JP); FUJISAWA Kotaro (JP); SHODA Koichi (JP); MATSUMURA Kazuhide (JP); OKUBO Akira (JP); KOBAYASHI Ryota (JP); KUBO Ryota (JP); TOYOSAWA Kota (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ỐNG DẪN DẦU, MỐI NỐI REN CHO ỐNG DẪN DẦU VÀ VẬT LIỆU PHỦ

(57) Sáng chế đề xuất mối nối ren cho ống dẫn dầu có màng phủ bôi trơn rắn có khả năng bôi trơn và chống gỉ tốt. Sáng chế đề xuất ống dẫn dầu cấu thành hộp (2) hoặc chốt (1) được sử dụng cho mối nối ren cho ống dẫn dầu, mối nối ren được tạo ra bằng cách nối hộp (2) có ren trong và chốt (1) có ren ngoài, ống dẫn dầu bao gồm: màng phủ nhựa chứa xà phòng kiềm làm chất bôi trơn rắn trong nhựa kết dính, làm lớp ngoài cùng của phần ren. Màng phủ nhựa có bề mặt mà lớp xà phòng kiềm được tạo ra trên đó.

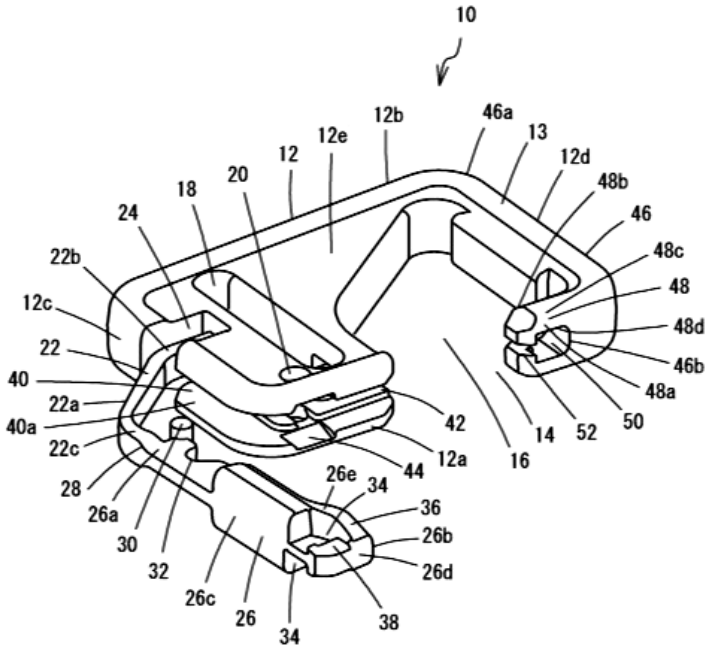
FIG. 1



(11) **117622 A**
(21) **1-2025-00974**
(22) 31/08/2022
(43) 27/10/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/JP2022/032768 31/08/2022
(87) WO2024/047796 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
(51) ***F16B 45/02****; A45C 13/30*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) YOSHIE Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối làm bằng nhựa tổng hợp, bao gồm liền khối đế có lỗ xuyên dải, móc được cấu hình để tạo ra khoảng trống chứa có lỗ để luồn vật phẩm, thân mở và đóng được đỡ quay được trên đế và được cấu hình để mở lỗ khi được quay theo một hướng và để đóng lỗ khi được quay theo hướng khác, và phần lò xo được cấu hình để đẩy liên tục thân mở và đóng theo hướng mà theo đó thân mở và đóng đóng lỗ. Phần lò xo kéo dài từ đế và liên tục với thân mở và đóng.Thân mở và đóng bao gồm phần trục. Đế có lỗ trục, mà phần trục sẽ được lắp quay được vào trong đó.

FIG. 1

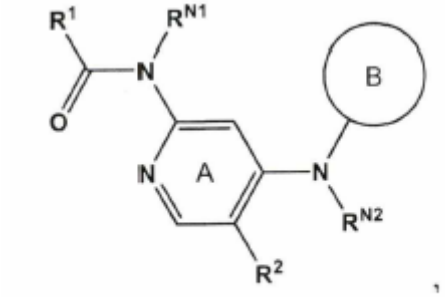


(11) **117623 A**
(21) **1-2025-00977**
(22) 13/07/2023
(30) 63/389,038 14/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/US2023/027603 13/07/2023
(87) WO2024/015497 18/01/2024
(51) ***C07D 401/12***; *A61P 37/00; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 417/14; C07F 9/53; C07D 493/18; C07D 498/04; C07D 498/18; C07D 498/20; C07D 513/04; C07D 519/00; A61K 31/4427; C07D 491/04*

(71) **BIOGEN MA INC.** (US)
225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) VESSELS, Jeffrey (US); LEVIN, Tamara, Halkina (UA); VANDEVEER, Harold, George (US); LOPEZ DE TURISO, Felix, Gonzalez (ES); XIN, Zhili (US); LIN, Edward, Yin Shiang (US); MAITRA, Soma (IN); PATTAROPONG, Vatee (US); SCIABOLA, Simone (US); HELAL, Christopher (US); GUCKIAN, Kevin, M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA 2**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I):



(I)

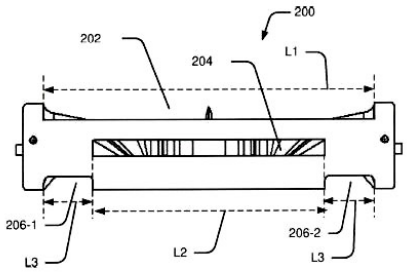
hoặc muối dược dụng của nó, trong đó tất cả các biến trong Công thức (I) là như được xác định trong đơn này. Các hợp chất theo đơn sáng chế này có khả năng ức chế hoạt tính của tyrosin kinaza 2 (TYK2). Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế các hợp chất theo sáng chế để sử dụng chúng trong trị liệu.

(11) **117624 A**
(21) **1-2025-01011**
(22) 18/10/2023
(30) 202221060457 21/10/2022 IN
(51) ***B29C 48/335***
(43) 27/10/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/IN2023/050958 18/10/2023
(87) WO2024/084507 25/04/2024

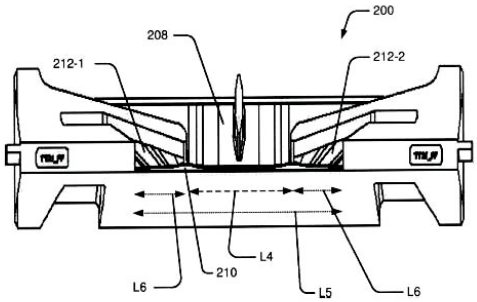
(71) **CEAT LIMITED** (IN)
CEAT Ltd At: Get Muwala Po: Chandrapura, Ta: Halol - 389 350 Dist: Panchmahal, Gujarat, India
(72) RAJAPANDI, Balaganesh (IN); KRISHNAM, Vamshi (IN); SEN, Swagata (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TẠO HÌNH SƠ CẤP CHO MÁY ĐÙN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG VIỆC SẢN XUẤT LỐP**

(57) Bộ tạo hình sơ cấp (200) được ghép nối với đầu đùn của máy đùn để đùn nguyên liệu cho việc sản xuất lốp được mô tả. Bộ tạo hình sơ cấp có chứa kênh dòng chảy thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, mỗi trong số đó có đầu vào (202; 204; 206-1, 206-2) và đầu ra (208; 210; 212-1, 212-2). Ít nhất một kênh dòng chảy trong số kênh dòng chảy thứ nhất, thứ hai, và thứ ba cung cấp đường dẫn dòng chảy được nâng cao sao cho nguyên liệu được đùn từ đầu ra dưới cùng của kênh dòng chảy của máy đùn chảy lên trên để tạo thành phần trên cùng của lốp (100), tức là, phần của vùng thành bên (106), liền kề vùng ta lông (102) của lốp. Do đó, cấu hình mới của lốp được thực hiện trong máy đùn hiện có.



Hình 2A



Hình 2B

(11) **117625 A**
(21) **1-2025-01026**
(22) 29/04/2022
(30) 63/182,387 30/04/2021 US
63/194,508 28/05/2021 US
63/245,465 17/09/2021 US
63/280,995 18/11/2021 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/11/2023
(86) PCT/US2022/027033 29/04/2022
(87) WO2022/232578 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
(51) ***H04B 7/024****; H04L 5/00; H04B 7/06*
(62) 1-2023-08457
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Mahmoud SAAD (EG); Zinan LIN (US); Hanqing LOU (US); Xiaofei WANG (US); Rui YANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **TRẠM (STA) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM (STA)**

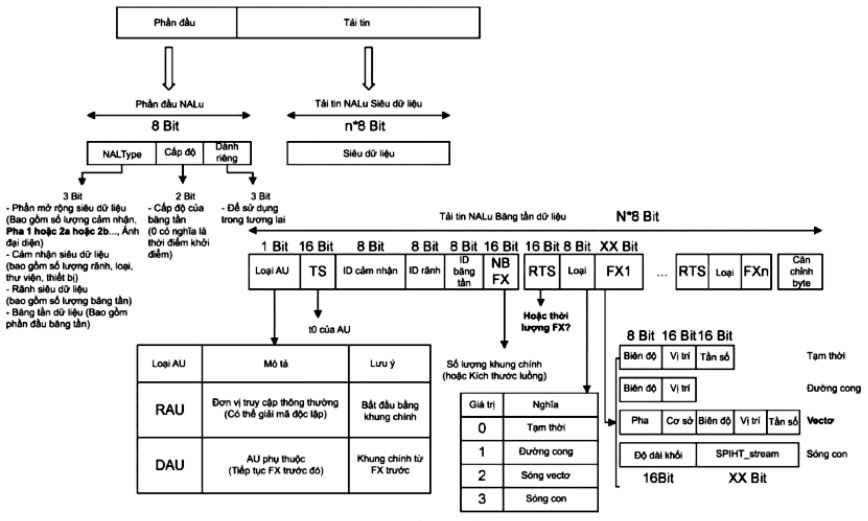
(57) Phương pháp được thực hiện bởi trạm (STA) được liên kết với điểm truy cập (AP) thứ nhất, trong đó AP thứ nhất là một tập hợp đa (MAP) bao gồm AP thứ nhất và ít nhất AP thứ hai, có thể ảnh hưởng đến việc: nhận, từ AP thứ hai mà STA không được liên kết với, khung thông báo gói dữ liệu rỗng (NDPA), khung NDPA bao gồm trường Thông tin STA đặc biệt bao gồm mã định danh liên kết (AID) liên quan đến liên kết giữa STA và AP thứ nhất, nhận khung gói dữ liệu rỗng (NDP) từ AP thứ hai mà STA không được liên kết với; và truyền, đến AP thứ nhất, phản hồi dựa trên khung NDP.

(11) **117626 A**
(21) **1-2025-01027**
(22) 23/08/2023
(30) 22306246.4 23/08/2022 EP
22306376.9 20/09/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/EP2023/073172 23/08/2023
(87) WO2024/042138 29/02/2024
(51) ***H04N 21/845***; *H04N 21/235; H04N 21/236; H04N 21/854; H04N 21/84; G06F 3/01; H04N 21/435*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017, Paris, France
(72) Philippe GUILLOTEL (FR); Quentin GALVANE (FR); Gurvan LECUYER (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU XÚC GIÁC CỦA CHUỖI XÚC GIÁC VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU XÚC GIÁC CỦA CHUỖI XÚC GIÁC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và luồng dữ liệu để tạo, truyền và giải mã dữ liệu xúc giác. Nói chung, sáng chế đề cập đến miền mã hóa dữ liệu xúc giác. Cụ thể, sáng chế đề cập đến cấu trúc dựa trên khối cho dữ liệu xúc giác cho phép xử lý song song các khúc dữ liệu để phân phối qua mạng có thể mở rộng như các ứng dụng phát trực tuyến.



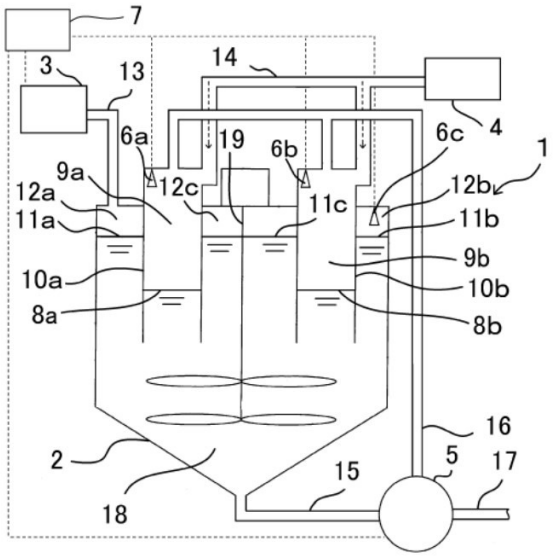
Hình 5

(11) **117627 A**
(21) **1-2025-01029**
(22) 09/01/2024
(30) 2023-010845 27/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/JP2024/000140 09/01/2024
(87) WO2024/157750 02/08/2024
(51) ***C01F 11/18***; *B09B 101/30; B09B 3/00; B09B 5/00; B01D 53/14; B09B 101/45*
(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION** (JP)
1-1, Koishikawa 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128503, JAPAN
(72) Niijima Shun (JP); Sengoku Taiyo (JP); Terasaki Jun-ichi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG SẢN XUẤT HUYỀN PHÙ CACBONAT HÓA

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất huyền phù cacbonat hóa có thể cố định liên tục và hiệu quả cacbon đioxit trong huyền phù được tạo thành từ bột chứa canxi và nước, đồng thời có thể kiểm soát dễ dàng và ổn định thời gian lưu giữ trung bình huyền phù. Hệ thống sản xuất huyền phù cacbonat hóa 1 bao gồm: bể chứa huyền phù 2 có phần lưu trữ huyền phù thứ nhất 10a, 10b để tiếp xúc huyền phù với khí chứa cacbon đioxit, thiết bị cấp huyền phù 3 để cấp huyền phù chứa bột chứa canxi và nước; thiết bị cấp khí chứa cacbon đioxit 4 để cấp khí chứa cacbon đioxit ở áp suất lớn hơn áp suất khí quyển cho pha khí 9a, 9b được tạo thành từ khí chứa cacbon đioxit trong phần lưu trữ huyền phù thứ nhất; thiết bị xả huyền phù cacbonat hóa 5 để xả huyền phù cacbonat hóa; bộ đo bề mặt chất lỏng 6a, 6b, 6c để đo độ cao của bề mặt chất lỏng; và thiết bị kiểm soát huyền phù 7 để kiểm soát thời gian lưu giữ trung bình huyền phù dựa trên độ cao của bề mặt chất lỏng thứ nhất 8a, 8b và bề mặt chất lỏng thứ hai 11a, 11b, 11c.

FIG.1



(11) **117628 A**
(21) **1-2025-01032**
(22) 01/08/2023
(30) 202222241840.X 24/08/2022 CN
(51) ***B60L 53/14***
(43) 27/10/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/CN2023/110551 01/08/2023
(87) WO2024/041331 29/02/2024

(71) **BYD COMPANY LIMITED** (CN)
No. 3009, BYD Road, Pingshan, Shenzhen, Guangdong 518118, China
(72) Heping LING (CN); Lei YAN (CN); Shen LI (CN); Shuai YUAN (CN); Dongbo CHANG (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẠC CỦA XE ĐIỆN VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc của xe điện, và xe điện. Hệ thống sạc của xe điện bao gồm vòng sạc thứ nhất và vòng sạc thứ hai, trong đó đầu thứ nhất của vòng sạc thứ nhất được kết nối với cổng sạc thứ nhất, và đầu thứ nhất của vòng sạc thứ hai được kết nối với cổng sạc thứ hai; đầu thứ hai của vòng sạc thứ nhất và đầu thứ hai của vòng sạc thứ hai đều được nối với pin kéo của xe điện; và mạch tăng áp được bố trí trong vòng sạc thứ nhất, vòng sạc thứ nhất được tạo cấu hình là vòng sạc tăng điện áp, và vòng sạc thứ hai được tạo cấu hình là vòng sạc trực tiếp. Trong thực tế, tốc độ sạc của xe điện có thể được tăng lên, có thể đáp ứng được nhu cầu sạc công suất cao của xe điện, và hệ thống sạc này phù hợp với các cột sạc dòng điện một chiều trên thị trường mà đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc gia.

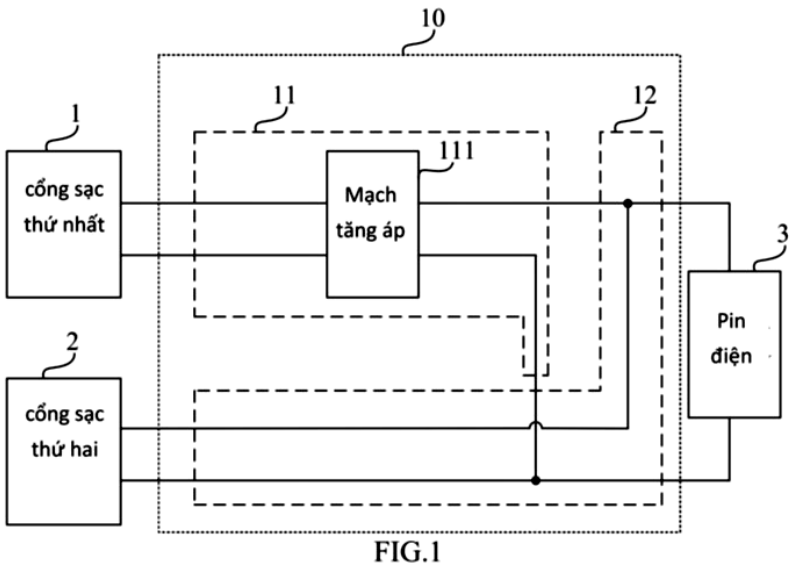


FIG.1

(11) **117629 A**
(21) **1-2025-01034**
(22) 02/09/2023
(30) 63/403,429 02/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/IB2023/058694 02/09/2023
(87) WO2024/047614 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***F27B 7/20***; *F23G 5/28; C04B 7/44; F23G 5/26*
(71) **FLSMIDTH CEMENT A/S** (DK)
Vigerslev Alle 77, 2500 Valby, Denmark
(72) MILLER, Steven (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỐT CHẤT THẢI DỄ CHÁY TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT CLANHKE XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đốt chất thải dễ cháy trong quá trình sản xuất clanhke xi măng, trong đó bột liệu xi măng được gia nhiệt sơ bộ và được phân hủy trong thiết bị gia nhiệt sơ bộ (1) có buồng phân hủy (3), được đốt thành clanhke trong lò nung (5) và được làm nguội trong thiết bị làm nguội clanhke tiếp theo (7), trong phương pháp này chất thải được đốt trong buồng đốt riêng biệt (9) có cung cấp đồng thời không khí nóng, khí thải sinh ra trong quá trình đốt chất thải được đưa vào thiết bị gia nhiệt sơ bộ để gia nhiệt cho bột liệu xi măng, và xỉ sinh ra trong quá trình đốt chất thải được lấy từ buồng đốt, chất thải được đưa vào qua cửa nạp chất thải (11) vào bề mặt đỡ (21) được tích hợp trong buồng đốt (9) và trong quá trình đốt, chất thải được vận chuyển qua buồng đốt đến cửa xả (23) của buồng đốt theo chu trình vòng tròn, khác biệt ở chỗ buồng đốt (9) được bố trí cách xa khỏi buồng phân hủy (3) hoặc tháp gia nhiệt sơ bộ thông qua máng chuyển vật liệu (40), máng chuyển vật liệu (40) đi vào ống dẫn dốc xuống, ống dẫn này mang khí thoát ra từ buồng đốt (9) và vật liệu không cháy từ nhiên liệu thải đang cháy trong buồng đốt (9) xuống buồng phân hủy hoặc tháp gia nhiệt sơ bộ.

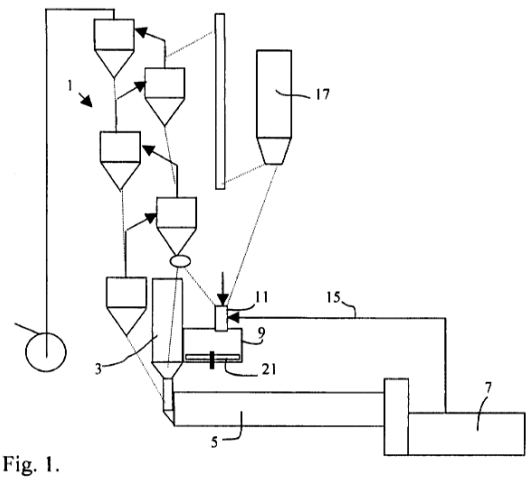


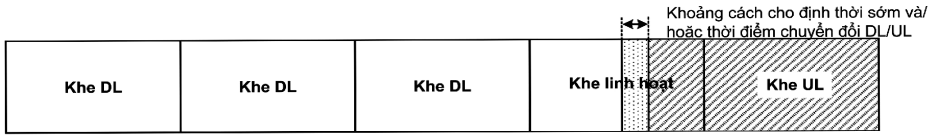
Fig. 1.

(11) **117630 A**
(21) **1-2025-01044**
(22) 03/08/2023
(30) 63/395,141 04/08/2022 US
63/465,422 10/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/US2023/029367 03/08/2023
(87) WO2024/030528 08/02/2024
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/20; H04W 56/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Jonghyun PARK (KR); Moon-il LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

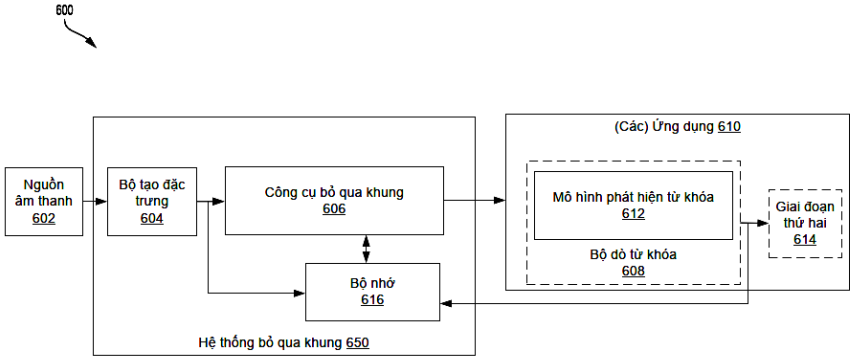
(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ được đề xuất trong bản mô tả này liên quan đến căn chỉnh định thời trong song công. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để xác định khoảng thời gian bảo vệ. WTRU có thể nhận thông tin liên quan đến phân bổ quyền cấp. Việc phân bổ quyền cấp có thể bắt đầu tại thời điểm được liên kết với số lượng ký hiệu bắt đầu trong một băng tần phụ. WTRU có thể xác định thời điểm được liên kết với số lượng ký hiệu bắt đầu nằm trong khoảng thời gian bảo vệ. WTRU có thể tính đến chênh lệch giữa thời điểm được liên kết với số lượng ký hiệu bắt đầu và thời điểm bắt đầu của khoảng thời gian bảo vệ. WTRU có thể xác định làm thủng một phần đường truyền sử dụng phân bổ quyền cấp dựa trên kích thước của chênh lệch giữa thời điểm được liên kết với số lượng ký hiệu bắt đầu và thời điểm bắt đầu của khoảng thời gian bảo vệ.



HÌNH 5

(11) **117631 A**
(21) **1-2025-01055**
(22) 07/07/2023
(30) 17/822,715 26/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/US2023/069830 07/07/2023
(87) WO2024/044420 A1 29/02/2024
(51) ***G10L 15/08***; *G10L 25/30; G10L 25/48; G10L 21/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) THUMMALURI, Uday Reddy (IN); ABDAGIRE, Sachin (IN); VUPPU, Prapulla (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ CÁC TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật được mô tả trong tài liệu này để xử lý các tín hiệu âm thanh. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước nhận khung âm thanh thứ nhất liên quan đến khung thời gian thứ nhất. Quá trình này còn có thể bao gồm bước tạo vectơ đặc trưng khung thời gian thứ nhất dựa trên khung âm thanh thứ nhất. Quá trình có thể bao gồm bước xác định khoảng cách giữa vectơ đặc trưng khung thời gian thứ nhất và vectơ đặc trưng khung thời gian thứ hai. Vectơ đặc trưng khung thời gian thứ hai có thể được tạo dựa trên khung âm thanh thứ hai liên quan đến khung thời gian thứ hai, trong đó khung thời gian thứ hai ở trước khung thời gian thứ nhất. Quá trình này có thể còn bao gồm bước so sánh khoảng cách giữa vectơ đặc trưng khung thời gian thứ nhất và vectơ đặc trưng khung thời gian thứ hai với khoảng cách ngưỡng. Quá trình này có thể bao gồm bước xác định xem có bỏ qua quy trình xử lý khung âm thanh thứ nhất bằng ứng dụng dựa trên so sánh hay không.



HÌNH 6

(11) **117632 A**
(21) **1-2025-01065**
(22) 08/08/2023
(30) 63/395,904 08/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/US2023/071815 08/08/2023
(87) WO2024/036129 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***H04W 64/00***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jaya RAO (CA); Fumihiro HASEGAWA (JP); Tuong HOANG (VN); Tao DENG (US); Dylan WATTS (CA); Brian MARTIN (GB); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Oumer TEYEB (SE); Kunjan SHAH (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

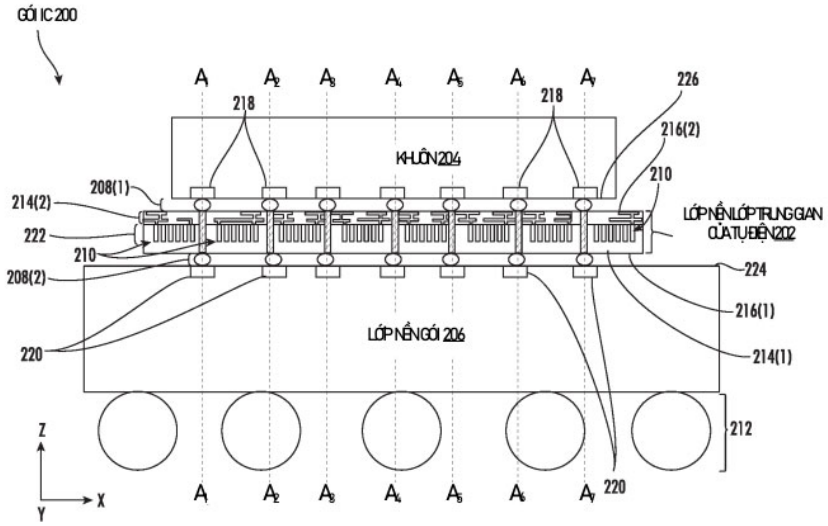
(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình chỉ báo nhiều tập hợp liên kết. Mỗi tập hợp liên kết có thể bao gồm nhiều thời điểm tương ứng và nhiều độ lệch định thời sớm (TA) tương ứng. WTRU có thể phát chỉ báo của ít nhất một trong các thông tin nhận dạng nút mạng di động hoặc thông tin vị trí WTRU. WTRU có thể nhận được chỉ báo về tập hợp liên kết thứ nhất trong số nhiều tập hợp liên kết. WTRU có thể phát tín hiệu tham chiếu thăm dò kênh (SRS) thứ nhất để truyền dẫn định vị (SRSp) bắt đầu ở lần thứ nhất. Lần thứ nhất có thể được xác định dựa trên ít nhất độ lệch TA thứ nhất của tập hợp liên kết thứ nhất và thời điểm thứ nhất tương ứng liên kết với độ lệch TA thứ nhất.

(11) **117633 A**
(21) **1-2025-01098**
(22) 30/06/2023
(30) 17/929,408 02/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/US2023/069456 30/06/2023
(87) WO2024/050167 A1 07/03/2024
(51) ***H01L 23/498****; H01L 21/48*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHOI, Jihong (US); NALLAPATI, Giridhar (IN); ZHAO, Lily (US); HE, Dongming (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG NHIỀU GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Các khía cạnh được bộc lộ trong bản mô tả này bao gồm các gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) sử dụng lớp nền lớp trung gian của tụ điện có các liên kết bên ngoài được căn chỉnh, và các phương pháp chế tạo liên quan. Gói IC bao gồm một hoặc nhiều khuôn bán dẫn ("khuôn") được ghép nối điện với lớp nền gói hỗ trợ định tuyến tín hiệu điện đến và đi từ (các) khuôn. Lớp nền lớp trung gian của tụ điện được bố trí giữa (các) khuôn và lớp nền gói. (Các) khuôn được ghép nối với (các) tụ điện được nhúng trong lớp nền lớp trung gian của tụ điện thông qua các liên kết khuôn được ghép nối với các liên kết bên ngoài của lớp nền lớp trung gian của tụ điện. Theo các khía cạnh mẫu, các liên kết bên ngoài trên các bề mặt bên ngoài của lớp nền lớp trung gian của tụ điện được căn chỉnh. Theo cách này, lớp nền lớp trung gian của tụ điện có thể duy trì khả năng tương thích liên kết với (các) khuôn và lớp nền gói nếu (các) khuôn và lớp nền gói có mẫu của các liên kết khuôn và các liên kết bên ngoài được thiết kế để căn chỉnh với nhau khi được ghép nối với nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp gia công nhiều gói IC.

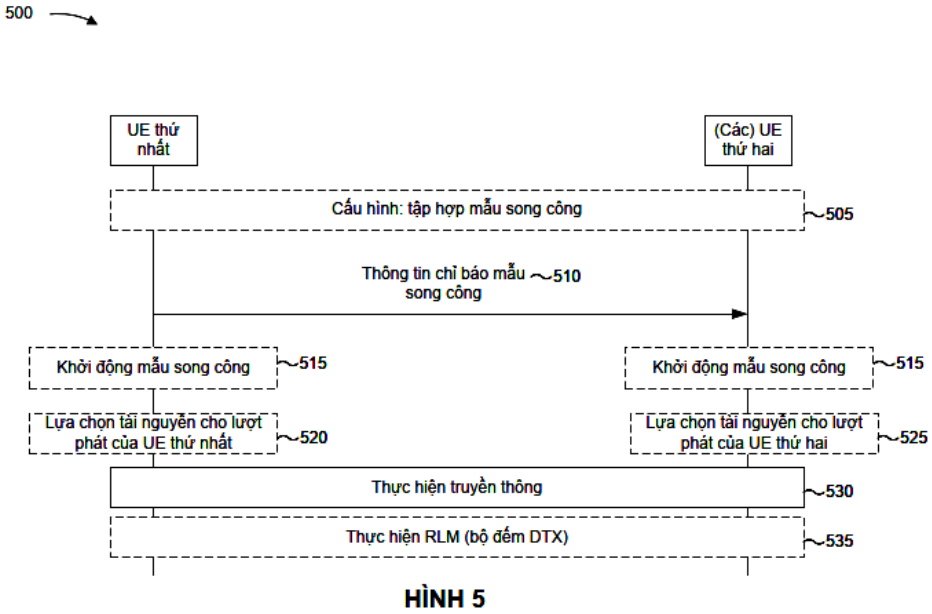


HÌNH 2

(11) **117634 A**
(21) **1-2025-01102**
(22) 28/07/2023
(30) 17/823,345 30/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/US2023/071216 28/07/2023
(87) WO2024/050194 A1 07/03/2024
(51) ***H04L 5/00***; *H04L 5/16; H04L 5/14*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) XUE, Yisheng (CN); SUN, Jing (US); LIU, Chih-Hao (US); CHISCI, Giovanni (IT); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

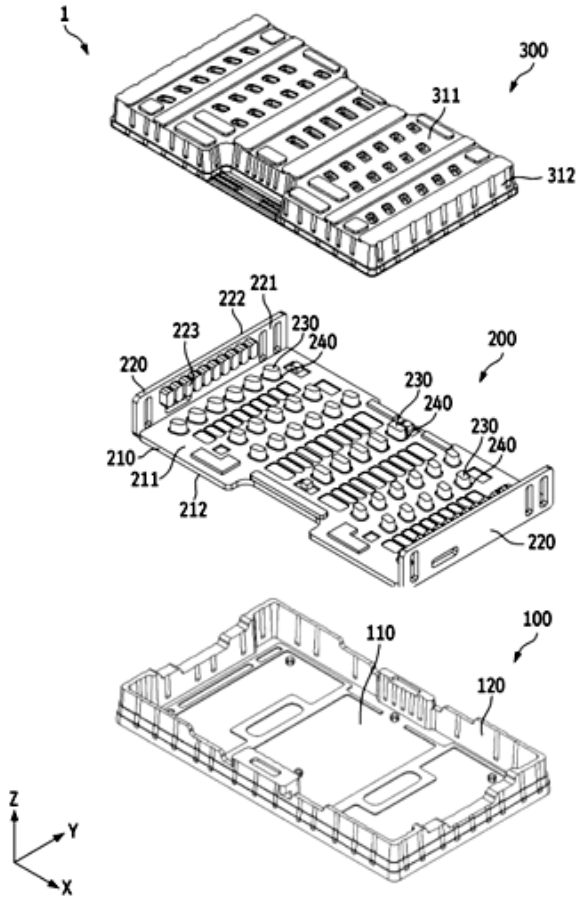
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể phát, đến tập hợp UE thứ hai, thông tin chỉ báo mẫu song công của UE thứ nhất, trong đó mẫu song công chỉ báo một hoặc nhiều khoảng thời gian thu của UE thứ nhất và một hoặc nhiều khoảng thời gian phát của UE thứ nhất. UE có thể truyền thông theo mẫu song công. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 5

(11) **117635 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01135**
(22) 20/02/2025
(30) 10-2024-0044886 02/04/2024 KR
(51) ***B65D 71/70***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Kyung Jo LEE (KR); Young Ji KIM (KR); Jung Gil OH (KR); Nam Pyo HONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHAY**

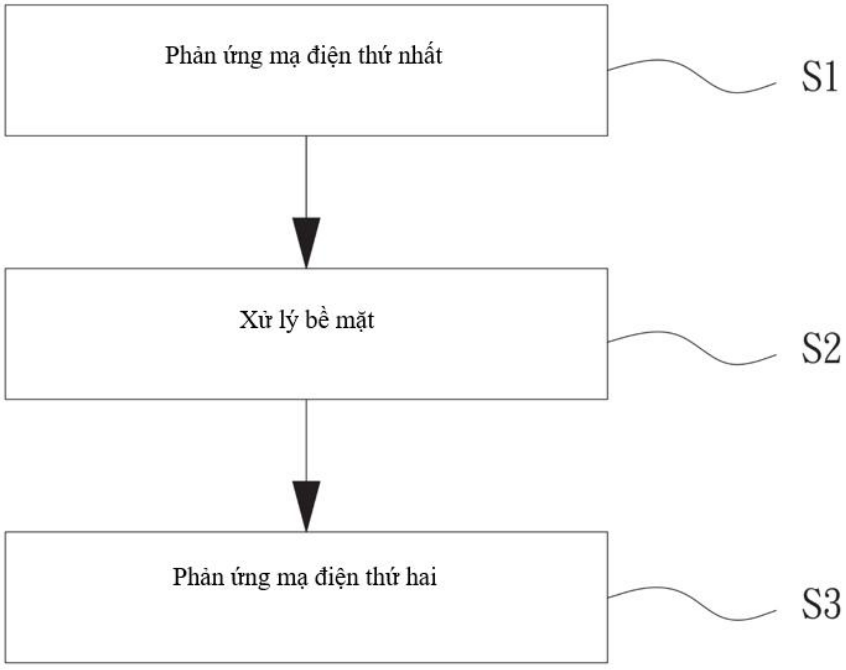
(57) Sáng chế đề cập đến khay. Theo một phương án, khay bao gồm: phần đáy khay bao gồm bề mặt đế, phần dẫn hướng nhô ra từ bề mặt đế, và rãnh tránh lõm vào bề mặt đế; và phần thành bên khay được bố trí trên ít nhất một mép của phần đáy khay. Ít nhất một phần diện tích của rãnh tránh được bố trí giữa phần dẫn hướng và bề mặt đế



1/18

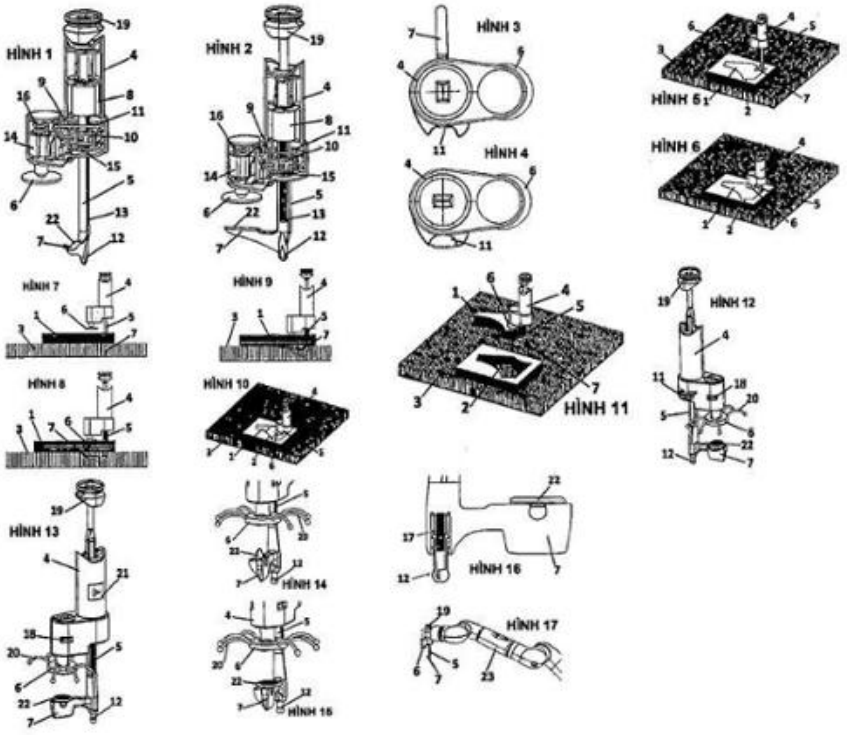
(11) **117636 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01140**
(22) 20/02/2025
(30) 2024104741711 19/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***C23C 28/00***
(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Jian-Dong Feng (CN); Bin XIAO (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý bề mặt đầu gậy gôn, được sử dụng để giải quyết vấn đề bề mặt mạ điện kém thẩm mỹ. Phương pháp bao gồm: thực hiện phản ứng mạ điện thứ nhất để trên đầu gậy gôn tạo thành lớp mạ thứ nhất; thực hiện xử lý bề mặt lớp mạ thứ nhất, xử lý bề mặt bao gồm xử lý mài và xử lý phun cát; và sau khi xử lý bề mặt thực hiện phản ứng mạ điện thứ hai lớp mạ thứ nhất, để tạo thành lớp mạ thứ hai. Nhờ đó có thể đạt được hiệu quả cải thiện hình dáng đầu gậy gôn.



(11) **117637 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01159**
(22) 21/02/2025
(30) 24382174.1 20/02/2024 EP
(51) ***B23B 31/00***
(71) **OPEN MIND VENTURES, S.L.** (ES)
C/ Sant Antoni de Baix, 45, 08700 IGUALADA (Barcelona), Spain
(72) BALSELLS MERCADE Antoni (ES); GUIMERÀ PEDROLA Antoni (ES); VALLÈS CUYÀS Javier (ES); DE LA CALLE PRAT Dídac (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THAO TÁC CÁC PHẦN TỬ**

(57) Thiết bị để thao tác các phần tử có chứa thân (4) được lắp chốt chặn (6); trục (5) mà có thể di chuyển theo chiều dọc và quay được so với thân (4), trục này có chứa gờ chặn (7) ở một đầu có bề mặt kẹp (22), trong đó chốt chặn (6) có thể di chuyển được giữa vị trí nhả và vị trí kẹp, chốt chặn (6) di chuyển từ vị trí nhả của nó sang vị trí kẹp của nó khi trục (5) được dịch chuyển theo chiều dọc so với thân (4) bằng cách kích hoạt lò xo nén (16); và thân (4) cũng có chứa lò xo đóng (9) mà kích hoạt chi tiết khóa (10) mà khóa trục (5) so với thân (4).



(11) **117638 A**
(21) **1-2025-01177**
(22) 16/08/2023
(30) 63/371,698 17/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/US2023/072329 16/08/2023
(87) WO2024/040128 22/02/2024
(51) ***F24D 17/00****; F01K 23/10*

(71) **EPIC CLEANTEC INC.** (US)
449 10th Street, San Francisco, California 94103, United States of America
(72) TARTAKOVSKY, Aaron (US); TARTAKOVSKY, Igor (US); THOMAS, Megan (US); HOUGH, Eric (US); ROSS, Richard (US); FRAZIER, Lauren (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NHIỆT TỪ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thu hồi nhiệt từ nước thải, bao gồm hệ thống thu hồi nhiệt, trong đó hệ thống này bao gồm: (i) bộ trao đổi nhiệt được tạo kết cấu để gia nhiệt nước bằng năng lượng nhiệt được thu hồi từ dòng nước thải, trong đó dòng nước thải được xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải nối thông chất lưu với hệ thống thu hồi nhiệt, và (ii) thiết bị được tạo kết cấu để kiểm soát lưu lượng của nước thải trong hệ thống thu hồi nhiệt dựa ít nhất một phần vào dữ liệu cảm biến thời gian thực.

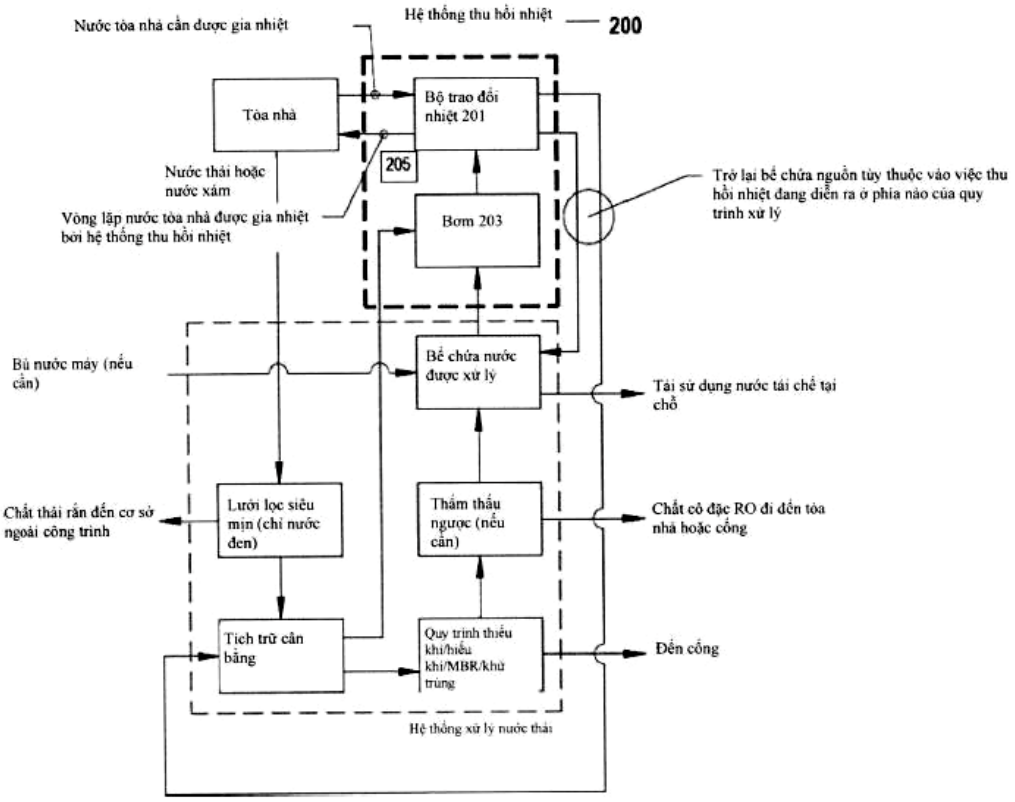


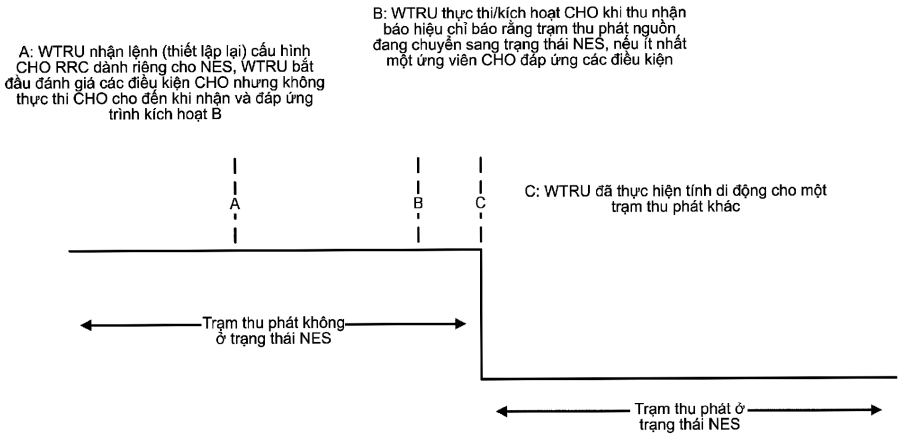
FIG. 2

(11) **117639 A**
(21) **1-2025-01187**
(22) 04/08/2023
(30) 63/395,183 04/08/2022 US
63/410,081 26/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/US2023/029523 04/08/2023
(87) WO2024/030635 08/02/2024
(51) ***H04W 36/36****; H04W 52/02*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oumer TEYEB (SE); Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Moon-il LEE (KR); Ananth KINI (US); Ghylsain PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH DI ĐỘNG CỦA WTRU VÀ LỰA CHỌN LẠI TRẠM THU PHÁT TRONG CÁC MẠNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và công cụ cho tính di động của WTRU và lựa chọn lại trạm thu phát trong các mạng tiết kiệm năng lượng. Chuyển giao được liên kết với tiết kiệm năng lượng mạng (NES) có thể được thực hiện. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể thực hiện chuyển giao từ trạm thu phát nguồn sang trạm thu phát đích, ví dụ, dựa trên việc xác định rằng trạm thu phát nguồn đang chuyển sang trạng thái NES và dựa trên việc xác định rằng điều kiện chuyển giao được thỏa mãn. WTRU có thể xác định rằng điều kiện chuyển giao được thỏa mãn nhưng cố gắng không thực hiện chuyển giao cho đến khi xác định rằng trạm thu phát nguồn đang chuyển sang trạng thái NES.



HÌNH 5

(11) **117640 A**
(21) **1-2025-01188**
(22) 03/02/2023
(30) 202221942678.8 26/07/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/CN2023/074383 03/02/2023
(87) WO2024/021558 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***B65D 63/10***
(71) **ZHEJIANG YOUNGSUN MACHINERY CO., LTD.** (CN)
No. 488, Xingyuan Road, Economic Development Zone, Linping Hangzhou, Zhejiang 311122, China
(72) LUO Bangyi (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) ĐAI ĐÓNG GÓI KHÔNG ĐỐI XỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến đai đóng gói không đối xứng, khác với giải pháp kỹ thuật thông thường và thiết kế sáng tạo tổ hợp gờ chéo song song bao gồm các gờ chéo sâu song song và các gờ chéo nông song song nghiêng theo các hướng khác nhau và được bố trí trên mặt trước và mặt sau của đai đóng gói, sao cho các đặc tính kéo của đai đóng gói có thể được cải thiện trong trường hợp cùng một trọng lượng gam, do đó giải quyết các vấn đề hiện có trong lĩnh vực. Sáng chế cung cấp đai đóng gói không đối xứng, được cung cấp mặt trước và mặt sau, còn bao gồm các tổ hợp gờ chéo song song, mỗi tổ hợp gờ chéo song song bao gồm các gờ chéo sâu song song nghiêng về một bên và các gờ chéo nông song song nghiêng về phía bên kia; chiều cao của các gờ chéo song song nhô ra từ mặt của đai đóng gói được xác định là h, chiều cao của các gờ chéo sâu song song là h_1 và chiều cao của các gờ chéo nông song song là h_2, trong đó $h_1 > h_2$; các tổ hợp gờ chéo song song được bố trí trên cả mặt trước lẫn mặt sau.

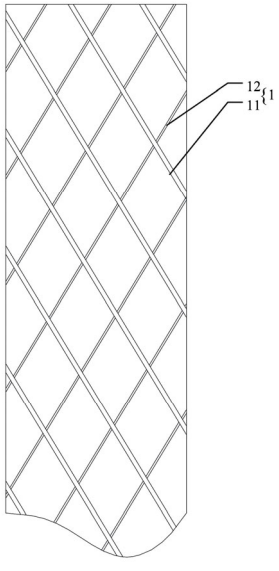


FIG. 3

(11) **117641 A**
(21) **1-2025-01250**
(22) 21/07/2023
(30) 63/393,338 29/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/AU2023/050667 21/07/2023
(87) WO2024/020625 01/02/2024
(51) ***F16L 57/00***; *B29C 39/24; F16L 3/12; F16L 3/22; B29C 39/10; F16L 11/22*
(71) **MTC CONTRACTORS PTY LTD** (AU)
206 Gamgee Rd Bracalba, Queensland 4512 Australia
(72) HUNTER, Robert (AU)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ỐNG BỌC ỐNG MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM ỐNG BỌC ỐNG MỀM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ống bọc ống mềm bao gồm thân polyme, có nhiều ống thủy lực mềm kéo dài qua thân. Thân polyme thường có dạng hình trụ. Nhiều rãnh hình vòng được giãn cách dọc trục dọc theo thân polyme. Ít nhất một chi tiết gia cố được lồng vào bên trong thân polyme, đảm bảo rằng các ống thủy lực mềm được giãn cách khỏi thành dưới của thân polyme.

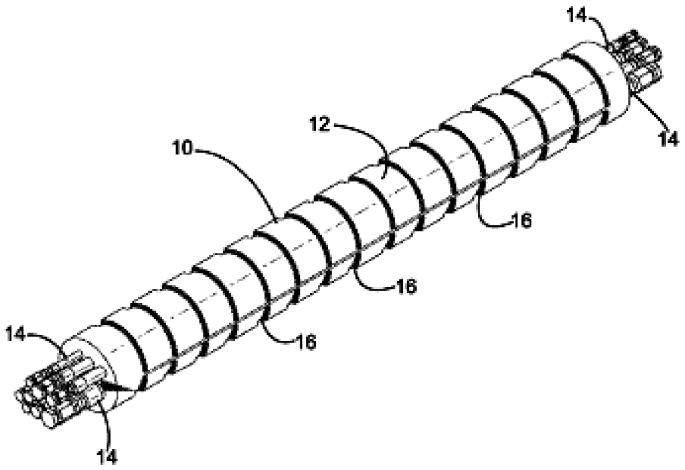
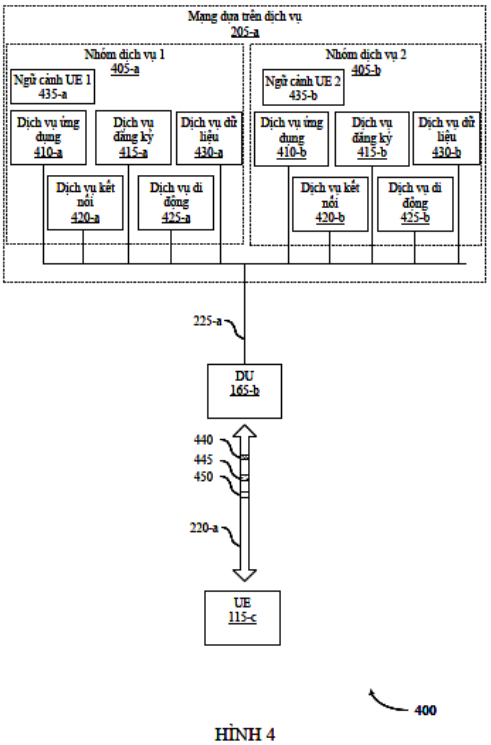


Fig. 1

(11) **117642 A**
(21) **1-2025-01270**
(22) 30/08/2023
(30) 17/948,086 19/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/US2023/073193 30/08/2023
(87) WO2024/064516 A1 28/03/2024
(51) ***H04W 12/06***; *H04W 12/0431; H04W 48/18; H04W 4/60*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GRIOT, Miguel (IT); GHOLMIEH, Aziz (US); HORN, Gavin Bernard (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Trong mạng dựa trên dịch vụ, các nhóm dịch vụ mạng lõi có thể dùng chung thông tin xác thức thiết bị người dùng (UE) hoặc đăng ký mạng. Báo hiệu giữa UE và mạng dựa trên dịch vụ (ví dụ: thông qua khối phân tán) cho phép UE thiết lập ngữ cảnh dịch vụ để truyền thông với nhiều dịch vụ mạng lõi trong cùng một nhóm dịch vụ. UE có thể thu báo hiệu điều khiển từ mạng chỉ ra các nhóm dịch vụ được cung cấp bởi mạng dựa trên dịch vụ. Báo hiệu điều khiển có thể chỉ ra các dịch vụ có trong mỗi nhóm dịch vụ và cách truy cập nhóm dịch vụ. UE có thể phát yêu cầu truy cập chỉ ra nhóm dịch vụ đã chọn đến mạng, và đáp lại, mạng có thể chỉ ra ngữ cảnh dịch vụ để truyền thông với các dịch vụ có trong nhóm dịch vụ. UE có thể sử dụng cùng một ngữ cảnh dịch vụ để truy cập các dịch vụ khác nhau trong nhóm dịch vụ.



HÌNH 4

(11) **117643 A**
(21) **1-2025-01277**
(22) 29/07/2023
(30) 63/393,570 29/07/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/US2023/029049 29/07/2023
(87) WO2024/026129 A3 01/02/2024
(51) ***A61K 31/395****; C07D 403/02; A61K 31/496; A61K 31/33*
(71) **ENSEM THERAPEUTICS, INC.** (US)
880 Winter Street, Suite 1003, Waltham, MA 02451, United States of America
(72) LI, Mingzong (CN); LIU, Tao (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CÁC CHẤT DẪN XUẤT ARYL BA VÒNG VÀ CÁC CHẾ PHẨM DƯỢC CỦA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất aryl ba vòng và các dẫn xuất của chúng, các chế phẩm dược của chúng.

(11) **117644 A**
(21) **1-2025-01287**
(22) 10/02/2023
(30) 10-2023-0008984 20/01/2023 KR
10-2023-0013804 01/02/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/KR2023/002019 10/02/2023
(87) WO2024/154855 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2025
(51) ***B23K 35/30****; C22C 38/14; B23K 9/29*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) BAE, Gyu-Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KIM LOẠI HÀN HỒ QUANG TRONG KHÍ**

(57) Kim loại hàn hồ quang trong khí được đề xuất. Sáng chế đề cập đến kim loại hàn, thu được bằng cách hàn hồ quang trong khí trên vật liệu nền hàn, mà bao gồm, theo % trọng lượng: 0,001 đến 0,30% C; 0,25% hoặc nhỏ hơn Si (ngoại trừ 0%); 0,50 đến 3,00% Mn; 0,030% hoặc nhỏ hơn P (ngoại trừ 0%); 0,030% hoặc nhỏ hơn S (ngoại trừ 0%); 0,50% hoặc nhỏ hơn Cr (ngoại trừ 0%); 0,60% hoặc nhỏ hơn Mo (ngoại trừ 0%); nhỏ hơn 0,07% Al (ngoại trừ 0%); 0,40% hoặc nhỏ hơn Ni (ngoại trừ 0%); 0,50% hoặc nhỏ hơn Cu (ngoại trừ 0%); nhỏ hơn 0,07% Ti (ngoại trừ 0%); và lượng còn lại là Fe và các tạp chất không tránh được khác, kim loại thỏa mãn Biểu thức quan hệ 1 và Biểu thức quan hệ 2.

(11) **117645 A**
(21) **1-2025-01314**
(22) 29/08/2023
(30) 22192964.9 30/08/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/EP2023/073601 29/08/2023
(87) WO2024/047009 07/03/2024
(51) ***A61K 38/48****; A23K 50/80; A61P 31/04; A61P 1/00; A23K 20/189; A61K 38/16*

(71) 1. **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39 6221 BE Maastricht, Netherlands
2. **NOVOZYMES A/S** (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark
(72) CHOTIKACHINDA, Rutchanee (TH); SANTIGOSA CULI, Ester (ES)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ CÂN BẰNG CỦA VI KHUẨN ĐƯỜNG RUỘT Ở CÁC LOÀI THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG CÁC LOÀI THUỶ SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sự cân bằng giữa vi khuẩn có lợi và có hại trong đường dạ dày-ruột của các loài thủy sản. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nuôi trồng các loài thủy sản, bao gồm việc cải thiện sự cân bằng giữa vi khuẩn có lợi và có hại trong đường dạ dày-ruột của các loài thủy sản nói trên bằng chế phẩm bao gồm proteaza.

(11) **117646 A**
(21) **1-2025-01327**
(22) 30/08/2023
(30) 10-2022-0108817 30/08/2022 KR
10-2023-0113206 28/08/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2023/012910 30/08/2023
(87) WO2024/049205 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
(51) ***C08K 13/02****; H01M 50/218; H01M 10/653; C08K 3/013; C09K 5/02*
(71) 1. **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
2. **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Seung Min (KR); CHOI, Bum (KR); JUNG, Jin Mi (KR); LEE, Hong Chan (KR); KIM, Gae Sung (KR); AHN, Soo Jun (KR); PARK, Tae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế có thể được áp dụng cho sản phẩm sinh ra nhiệt trong quá trình lái xe hoặc bảo dưỡng, do đó được sử dụng như vật liệu có khả năng xử lý nhiệt. Chế phẩm theo sáng chế có thể được áp dụng cho sản phẩm mà trong đó nhiều phần tử sinh nhiệt được tích hợp, do đó xử lý hiệu quả nhiệt được sinh ra từ các phần tử trong khi vẫn duy trì nhiệt độ của sản phẩm một cách đồng đều. Ngoài ra, chế phẩm theo sáng chế được áp dụng cho sản phẩm, mà ngay cả khi xảy ra hiện tượng sinh nhiệt, cháy hoặc nổ bất thường trong một phần tử bất kỳ trong số nhiều phần tử, thì vẫn có thể ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tác động của hiện tượng sinh nhiệt, cháy hoặc nổ như vậy trên các phần tử lân cận khác.

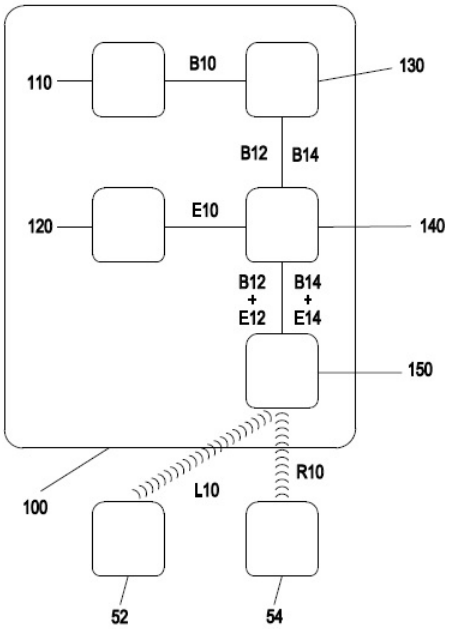
(11) **117647 A**
(21) **1-2025-01360**
(22) 15/12/2023
(30) 2023-003015 12/01/2023 JP
2023-211058 14/12/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/JP2023/045104 15/12/2023
(87) WO2024/150605 18/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***E06B 3/02****; E06B 3/82; E06B 3/70; E06B 3/56; E06B 3/64*
(71) **LIXIL CORPORATION** (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 1410033, Japan
(72) SOGOU Shingo (JP); NAKAMURA Yuuichi (JP); KENMOTSU Ryutarou (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa bao gồm tấm kính và khung để cố định tấm kính. Ít nhất một phần của cạnh theo chu vi của tấm kính được dán vào khung thông qua lớp chất dính. Tấm kính được cố định vào khung nhờ chỉ dùng lớp chất dính.

(11) **117648 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01384**
(22) 27/02/2025
(30) 113113663 12/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***G10L 19/00***
(71) **COTRON CORPORATION** (TW)
12Fl., No. 150, Sec. 4, Cheng-de Rd., Shihlin District, Taipei City, Taiwan 111
(72) Bill Yang (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh âm thanh bao gồm nguồn âm thanh nền, bộ thu nhận nguồn âm thanh ngoài, bộ điều chỉnh tần số, bộ trộn, và cổng đầu ra. Tín hiệu âm thanh nền được cung cấp bởi nguồn âm thanh nền là tín hiệu âm thanh đơn kênh (mono audio signal). Bộ thu nhận nguồn âm thanh ngoài được sử dụng để thu nhận tín hiệu âm thanh ngoài. Bộ điều chỉnh tần số được sử dụng để thu nhận và điều chỉnh tín hiệu âm thanh nền thành tín hiệu âm thanh nền tai trái và tín hiệu âm thanh nền tai phải. Tần số thứ nhất của tín hiệu âm thanh nền tai trái và tần số thứ hai của tín hiệu âm thanh nền tai phải có độ chênh lệch tần số. Bộ trộn được sử dụng để trộn tín hiệu âm thanh ngoài và tín hiệu âm thanh nền tai trái thành tín hiệu âm thanh tai trái, và để trộn tín hiệu âm thanh ngoài và tín hiệu âm thanh nền tai phải thành tín hiệu âm thanh tai phải.



(11) **117649 A**
(21) **1-2025-01418**
(22) 11/08/2023
(30) 10-2022-0100989 11/08/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/KR2023/011929 11/08/2023
(87) WO2024/035202 15/02/2024
(51) ***G06Q 30/06****; G06F 16/909; G06Q 30/02; G06F 16/29; G06F 16/9537*
(71) **BOOM AND DREAM VACATION CORP.** (KR)
4-403, 367 Jijok-ro, Yuseong-gu Daejeon 34071 Republic of Korea
(72) KIM, Ki Joung (KR); LEE, Woo Sung (KR); JEONG, Jong Tae (KR); KIM, Min Jae (KR); PARK, Seo Jun (KR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH SẢN PHẨM SIÊU KHÔNG GIAN-THỜI GIAN DỰA TRÊN BỘ TẠO TỌA ĐỘ SẢN PHẨM SIÊU KHÔNG GIAN-THỜI GIAN VÀ THIẾT BỊ TÌM KIẾM VÀ TRUY CẬP SẢN PHẨM SIÊU KHÔNG GIAN-THỜI GIAN**

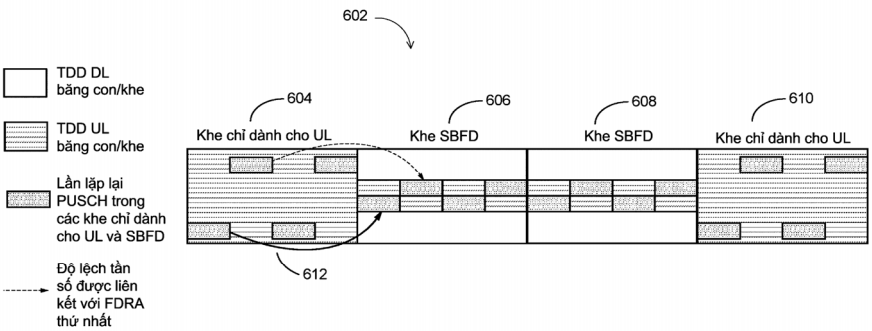
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giao dịch sản phẩm siêu không gian-thời gian dựa trên bộ tạo tọa độ sản phẩm siêu không gian-thời gian. Thiết bị này là thiết bị giao dịch sản phẩm siêu không gian-thời gian vượt qua giới hạn không gian và thời gian, trong đó bao gồm: bộ tạo tọa độ sản phẩm siêu không gian-thời gian tạo ra thông tin tọa độ sản phẩm siêu không gian-thời gian cho một sản phẩm cụ thể trong đó các tọa độ tương ứng với thông tin vĩ độ, thông tin kinh độ và thông tin độ cao cụ thể được tích hợp vào một tập hợp tọa độ duy nhất và gán thông tin tọa độ sản phẩm siêu không gian-thời gian cho sản phẩm cụ thể; và cơ sở dữ liệu thông tin sản phẩm bán lại được liên kết với bộ tạo tọa độ sản phẩm siêu không gian-thời gian và trong đó dữ liệu về sản phẩm được gán thông tin tọa độ sản phẩm siêu không gian-thời gian được ghi lại. Ngoài ra, thiết bị còn bao gồm giao diện mua hàng, được liên kết với cơ sở dữ liệu thông tin sản phẩm bán lại, để truyền thông tin tọa độ sản phẩm siêu không gian-thời gian hoặc nhận, qua Internet, dữ liệu để giao dịch sản phẩm được gán thông tin tọa độ sản phẩm siêu không gian-thời gian.

(11) **117650 A**
(21) **1-2025-01419**
(22) 25/09/2023
(30) 63/410,947 28/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/US2023/074993 25/09/2023
(87) WO2024/073330 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04L 5/14*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Jonghyun PARK (KR); Paul MARINIER (CA); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TĂNG CƯỜNG ĐỘ TRỄ VÀ PHẠM VI PHỦ SÓNG ĐỐI VỚI SONG CÔNG TOÀN PHẦN KHÔNG CHỒNG CHÉO BĂNG CON**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình song công toàn phần không chồng chéo băng con (SBFD). Thông tin cấu hình SBFD có thể được liên kết với các băng con cho truyền phát đường lên và các băng con cho thu nhận đường xuống. WTRU có thể nhận thông tin lên lịch được liên kết với truyền phát kênh vật lý chia sẻ đường lên (PUSCH). Thông tin lên lịch có thể bao gồm phân bổ tài nguyên miền tần số (FDRA) thứ nhất. WTRU có thể truyền truyền phát PUSCH thứ nhất bằng cách sử dụng tài nguyên tần số thứ nhất. WTRU có thể xác định rằng ít nhất một truyền phát PUSCH thứ hai sẽ được gửi bằng cách sử dụng ít nhất một ký hiệu OFDM. WTRU có thể xác định rằng tài nguyên tần số thứ nhất chồng chéo. WTRU có thể nhận một hoặc nhiều trong số FDRA thứ hai hoặc độ lệch tần số cho truyền phát PUSCH thứ hai. WTRU có thể xác định tài nguyên tần số thứ hai để truyền truyền phát PUSCH thứ hai. WTRU có thể truyền truyền phát PUSCH thứ hai bằng cách sử dụng tài nguyên tần số thứ hai.



HÌNH 6

(11) **117651 A**
(21) **1-2025-01421**
(22) 08/09/2023
(30) 202211105958.8 08/09/2022 CN
202211393615.6 08/11/2022 CN
202211667675.2 23/12/2022 CN
202310085067.9 18/01/2023 CN
202310115845.4 14/02/2023 CN
202310193406.5 02/03/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/SG2023/050609 08/09/2023
(87) WO2024/054158 14/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***A01K 1/02***; *B60N 2/28; B62B 7/06; F16F 9/54; B62B 9/10; B62B 9/14; B62B 9/18; A47D 13/02; B62B 7/14*

(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II Singapore 569874, Singapore
(72) GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN); YUAN, Jialiang (CN); HE, Ziqiang (CN)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG TIỆN CHỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chở bao gồm: thân chính tạo thành không gian mang; và cụm mái che được bố trí trên thân chính của phương tiện chở hoặc vải che mà che ít nhất một phần thân chính. Cụm mái che bao gồm: mái che; và cụm kết nối mái che giữa mái che và thân chính hoặc giữa mái che và vải che, sao cho mái che và thân
chính hoặc vải che được kết nối có thể tháo rời với nhau. Cụm kết nối mái che bao gồm: khung mái che được kết nối với ngoại vi của mái che để đỡ mái che, và được bố trí có thể tháo rời ở ngoại vi của khoảng hở trên thân chính; và bộ phận vận hành nhả được bố trí trên khung mái che hoặc bộ phận giá đỡ được lồng bên ngoài thân chính, và được vận hành để di chuyển từ vị trí khóa sang vị trí mở khóa, sao cho cụm mái che được mở khóa đối với thân chính.

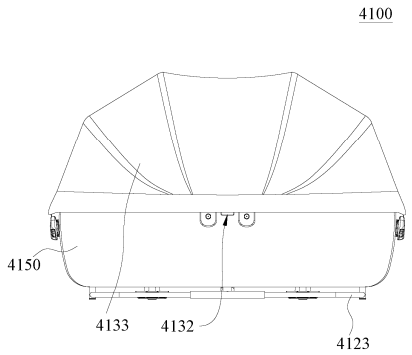


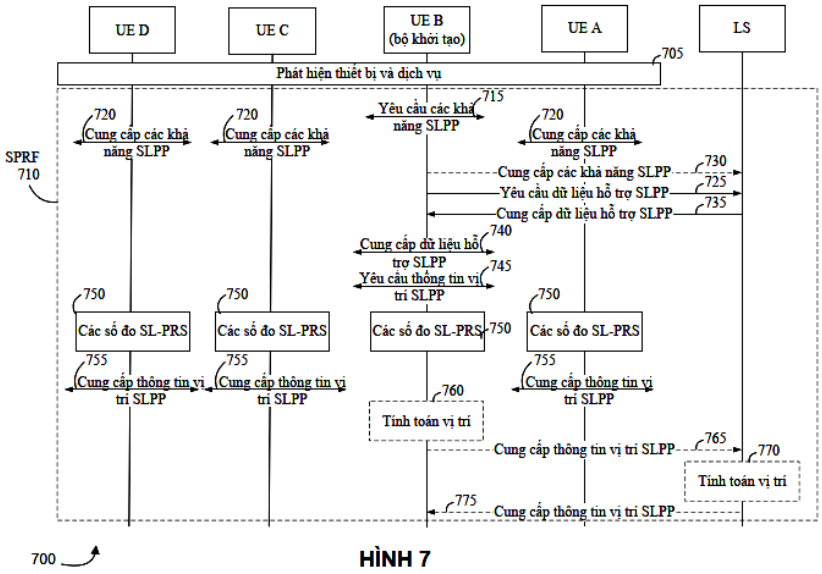
FIG.39

(11) **117652 A**
(21) **1-2025-01451**
(22) 19/09/2023
(30) 63/376,437 20/09/2022 US
63/484,171 09/02/2023 US
63/501,670 11/05/2023 US
18/469,547 18/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/US2023/074536 19/09/2023
(87) WO2024/064651 A1 28/03/2024
(51) ***H04W 64/00***; *H04W 92/18*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) EDGE, Stephen William (US); FISCHER, Sven (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐỂ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ CỦA NHIỀU THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy chủ vị trí và thiết bị người dùng thứ nhất để hỗ trợ định vị liên kết phụ của nhiều thiết bị người dùng. Các phương án cung cấp các thủ tục cải tiến cho Yêu cầu vị trí bắt nguồn từ di động MO-LR, Yêu cầu vị trí kết thúc tại di động MT-LR và MT-LR định kỳ hoặc được kích hoạt có thể được sử dụng để cho phép các kết quả định vị và định phạm vi liên kết phụ sẽ được thu nhận (770) cho nhóm gồm hai hoặc nhiều UE với sự hỗ trợ từ LMF và sẽ được cung cấp (775) cho nhóm các UE MO-LR, hoặc cho Máy khách LCS hoặc AF, cho MT-LR hoặc MT-LR định kỳ hoặc được kích hoạt. Các cải tiến này cho phép LMF tương tác (730, 725, 735, 765) với chỉ một UE của nhóm các UE và để Máy khách LCS hoặc AF chỉ ra sự ưu tiên cho một UE.



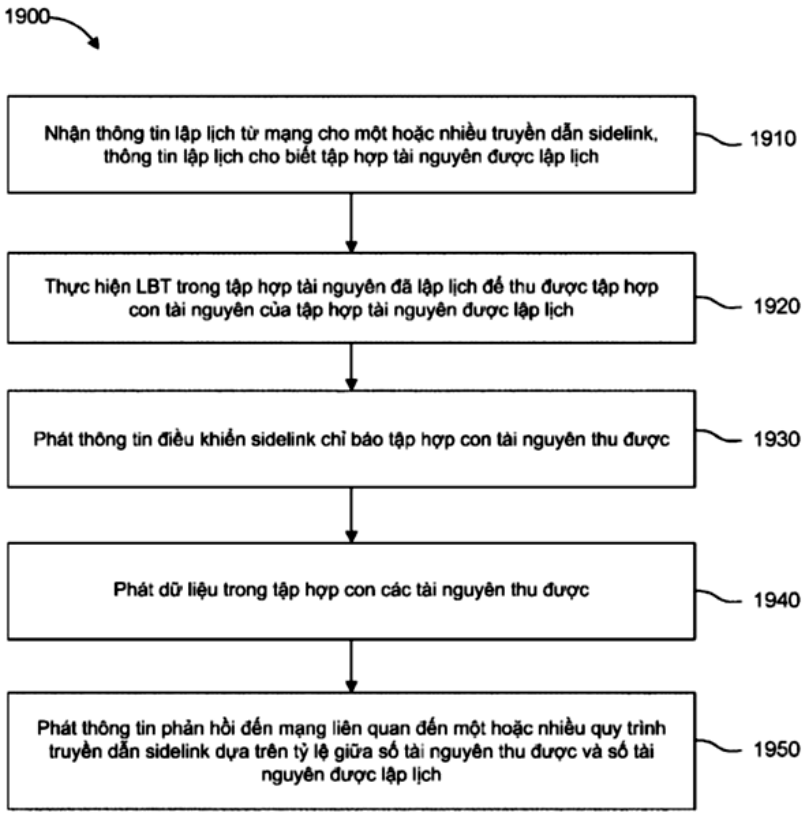
HÌNH 7

(11) **117653 A**
(21) **1-2025-01470**
(22) 01/08/2023
(30) 63/395,627 05/08/2022 US
63/445,551 14/02/2023 US
63/468,619 24/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/US2023/029196 01/08/2023
(87) WO2024/030419 08/02/2024
(51) ***H04W 72/40****; H04W 74/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tuong HOANG (VN); Tao DENG (US); Martino FREDA (CA); Aata EL HAMSS (CA); Patrick TOOHER (CA); Faris ALFARHAN (CA); Moon-il LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, kiến trúc, thiết bị và hệ thống cho hoạt động băng thông rộng dành cho truyền thông sidelink trong băng tần không được cấp phép. Theo một phương án, phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU). Phương pháp này có thể bao gồm bước thu thông tin lập lịch từ mạng cho một hoặc nhiều quy trình truyền dẫn sidelink. Thông tin lập lịch có thể chỉ báo tập hợp các tài nguyên được lập lịch. Phương pháp này có thể bao gồm việc thực hiện nghe trước khi nói (LBT) trong tập hợp tài nguyên đã lập lịch để thu được tập hợp con tài nguyên của tập hợp tài nguyên được lập lịch. Phương pháp này có thể bao gồm bước phát thông tin điều khiển sidelink chỉ báo tập hợp con tài nguyên thu được. Phương pháp này có thể bao gồm bước phát dữ liệu trong tập hợp con các tài nguyên thu được. Phương pháp này có thể bao gồm bước phát thông tin phản hồi đến mạng liên quan đến một hoặc nhiều quy trình truyền dẫn sidelink dựa trên (ví dụ, tỷ lệ giữa) số tài nguyên thu được và số tài nguyên được lập lịch.


1900
Nhận thông tin lập lịch từ mạng cho một hoặc nhiều truyền dẫn sidelink, thông tin lập lịch cho biết tập hợp tài nguyên được lập lịch
1910
Thực hiện LBT trong tập hợp tài nguyên đã lập lịch để thu được tập hợp con tài nguyên của tập hợp tài nguyên được lập lịch
1920
Phát thông tin điều khiển sidelink chỉ báo tập hợp con tài nguyên thu được
1930
Phát dữ liệu trong tập hợp con các tài nguyên thu được
1940
Phát thông tin phản hồi đến mạng liên quan đến một hoặc nhiều quy trình truyền dẫn sidelink dựa trên tỷ lệ giữa số tài nguyên thu được và số tài nguyên được lập lịch
1950

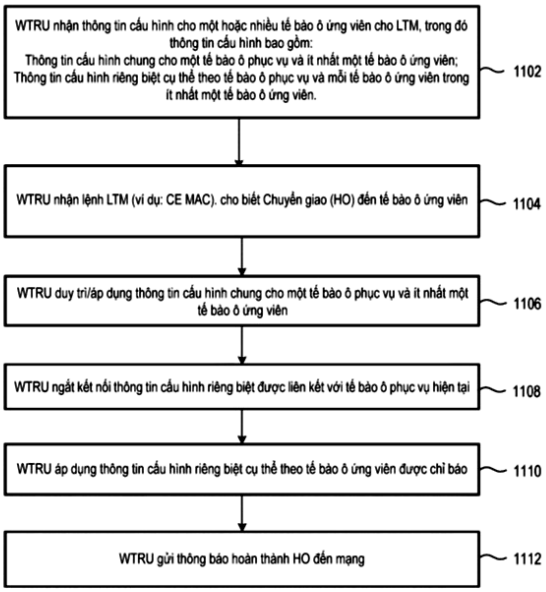
HÌNH 19

(11) **117654 A**
(21) **1-2025-01471**
(22) 04/08/2023
(30) 63/395,215 04/08/2022 US
63/410,909 28/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/US2023/071656 04/08/2023
(87) WO2024/031044 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/36*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oumer TEYEB (SE); Brian MARTIN (GB); Paul MARINIER (CA); Martino FREDA (CA); Keiichi KUBOTA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể thực hiện chuyển đổi L1/L2 của các tế bào ô chính. Theo một cách tiếp cận, WTRU được tạo cấu hình với thông tin cấu hình chung cho vô số tế bào ô ứng viên và thông tin cấu hình riêng biệt cụ thể theo từng tế bào ô ứng viên, có thể nhận chỉ báo LTM để chuyển giao (HO) đến tế bào ô ứng viên cụ thể. Khi nhận chỉ báo LTM để HO đến tế bào ô ứng viên cụ thể, WTRU có thể duy trì thông tin cấu hình chung, ngắt kết nối thông tin cấu hình riêng biệt cụ thể theo tế bào ô phục vụ và/hoặc áp dụng thông tin cấu hình riêng biệt cụ thể theo tế bào ô ứng viên đích.



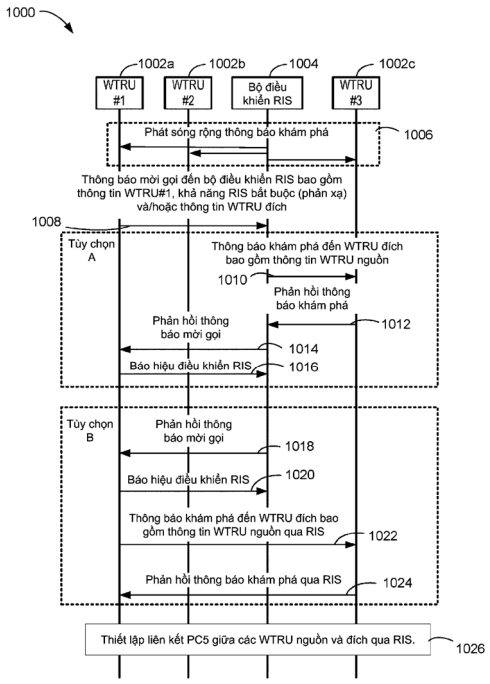
HÌNH 11

(11) **117655 A**
(21) **1-2025-01480**
(22) 18/08/2023
(30) 63/399,350 19/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/US2023/072435 18/08/2023
(87) WO2024/040203 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
(51) ***H04B 7/04****; H04B 7/06*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tezcan COGALAN (TR); Arman SHOJAEIFARD (GB); Kyle Jung-Lin PAN (US); Deepa Gurmukhdas JAGYASI (IN); Guodong ZHANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHO CÁC BỀ MẶT THÔNG MINH CÓ THỂ THIẾT LẬP LẠI CẤU HÌNH ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BỞI WTRU

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất có thể nhận thông báo khám phá thứ nhất được liên kết với bề mặt thông minh có thể thiết lập lại cấu hình (RIS). WTRU thứ nhất có thể gửi thông báo mời gọi đến bộ điều khiển RIS để phản hồi việc nhận thông báo khám phá thứ nhất, thông báo mời gọi này bao gồm một hoặc nhiều trong số thông tin khả năng được liên kết với WTRU thứ nhất, một hoặc nhiều khả năng RIS, một hoặc nhiều chế độ RIS hoặc chỉ báo của WTRU thứ hai. WTRU thứ nhất có thể nhận thông báo phản hồi mời gọi từ bộ điều khiển RIS để phản hồi thông báo mời gọi, thông báo phản hồi mời gọi bao gồm thông tin điều khiển RIS được liên kết với RIS. WTRU thứ nhất có thể gửi truyền phát đến WTRU thứ hai qua RIS dựa trên thông tin điều khiển RIS.



HÌNH 10

(11) **117656 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01519**
(22) 04/03/2025
(30) 113112534 02/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Yu-Chun KE (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW); Guan-Jr Liao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học chụp ảnh bao gồm sáu chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Mỗi trong số sáu chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng mặt về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng mặt về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ hai lõm trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ ba lõm trong vùng bàng trục của nó. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

(11) **117657 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01520**
(22) 05/03/2025
(30) 2024-042300 18/03/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2025
(51) ***F02N 11/00***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Hiroaki KOYAMA (JP); Kazunori TSUNEKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN XE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Cơ cấu điều khiển xe bao gồm phương tiện điều khiển việc hỗ trợ để thực hiện quy trình điều khiển việc hỗ trợ thông thường trong đó động cơ điện, mà có khả năng hỗ trợ việc khởi động động cơ lắp trên xe, được dẫn động cho đến khi động cơ đạt đến tốc độ quay định trước thứ nhất, trong quá trình khởi động động cơ. Động cơ được tự động dừng khi điều kiện tạm dừng động cơ được thỏa mãn và được khởi động lại khi điều kiện khởi động lại được thỏa mãn. Phương tiện điều khiển việc hỗ trợ có khả năng thực hiện quy trình điều khiển việc hỗ trợ khởi động lại trong đó động cơ điện được dẫn động cho đến khi động cơ đạt đến tốc độ quay định trước thứ hai mà cao hơn tốc độ quay định trước thứ nhất, trong quá trình khởi động lại của động cơ.

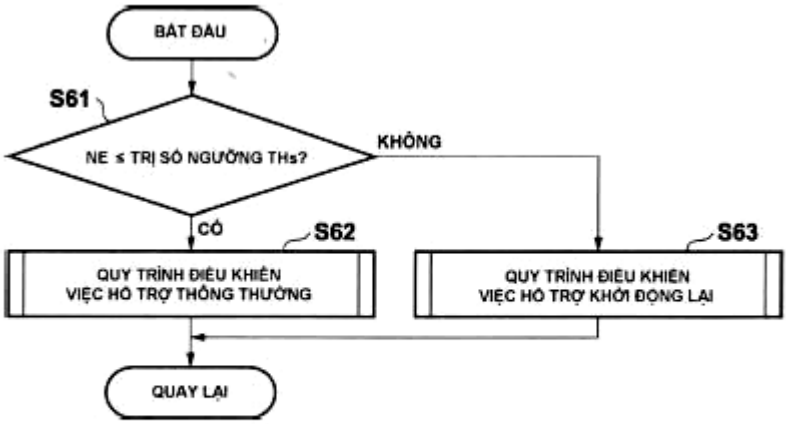


FIG. 12A

(11) **117658 A**
(21) **1-2025-01541**
(22) 29/09/2022
(30) 202210982214.8 16/08/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/CN2022/122559 29/09/2022
(87) WO2024/036713 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***G06F 30/20****; C21B 7/24*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China
(72) GAO, Tianxiang (CN); LIN, Ziheng (CN); LIANG, Xiaobing (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

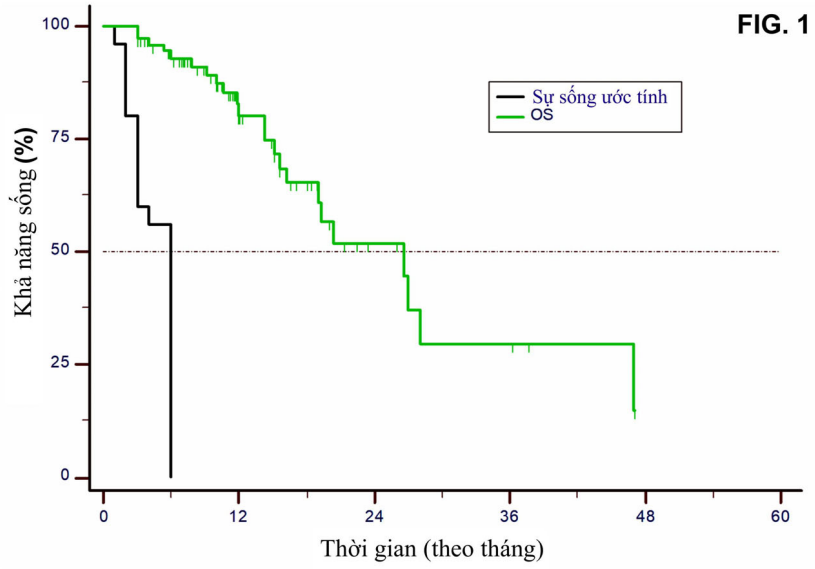
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TÍNH TOÁN CHIỀU CAO PHẦN GỐC VÙNG HÓA MỀM, NÓNG CHẢY LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính để tính toán chiều cao phần gốc vùng hóa mềm, nóng chảy lò cao, có liên quan đến lĩnh vực nấu chảy lò cao. Cụ thể gồm: xác định vị trí phân bố của các điểm đo nhiệt độ trên tường làm mát lò cao; định kỳ lấy dữ liệu nhiệt độ của các điểm đo nhiệt độ và xử lý trước, loại bỏ giá trị bất thường; thống kê biên độ thay đổi nhiệt độ và số lần lặp lại nhiệt độ của dữ liệu nhiệt độ thu được, xác định vị trí phần gốc vùng hóa mềm, nóng chảy theo hướng đã chọn dựa trên tình hình thay đổi số lần lặp lại nhiệt độ của các điểm đo nhiệt độ và tính toán được giá trị chiều cao cụ thể. Sáng chế này dự đoán một cách hiệu quả vị trí tương đối chính xác của phần gốc vùng hóa mềm, nóng chảy dựa trên sự thay đổi nhiệt độ của điểm đo nhiệt độ tường làm mát, cung cấp hỗ trợ dữ liệu tốt cho việc tính toán hình dạng vùng hóa mềm, nóng chảy lò cao.

(11) **117659 A**
(21) **1-2025-01543**
(22) 02/12/2022
(30) 63/396,104 08/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/US2022/051695 02/12/2022
(87) WO2024/035425 15/02/2024
(51) ***A61K 31/192***; *A61P 35/00; G16H 50/50; A61P 35/04; G16B 30/10; G16H 50/20; A61K 31/436; A61P 35/02*
(71) **BURZYNSKI, STANISLAW R.** (US)
9432 Old Katy Road, Suite 200, Houston, Texas 77055, United States of America
(72) BURZYNSKI, Stanislaw R. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa một hoặc nhiều antineoplaston và chế phẩm này được sử dụng trong phương pháp điều trị và/hoặc ngăn ngừa ung thư, kéo dài sự sống của đối tượng, và ngăn ngừa và/hoặc làm giảm sự di căn của ung thư.

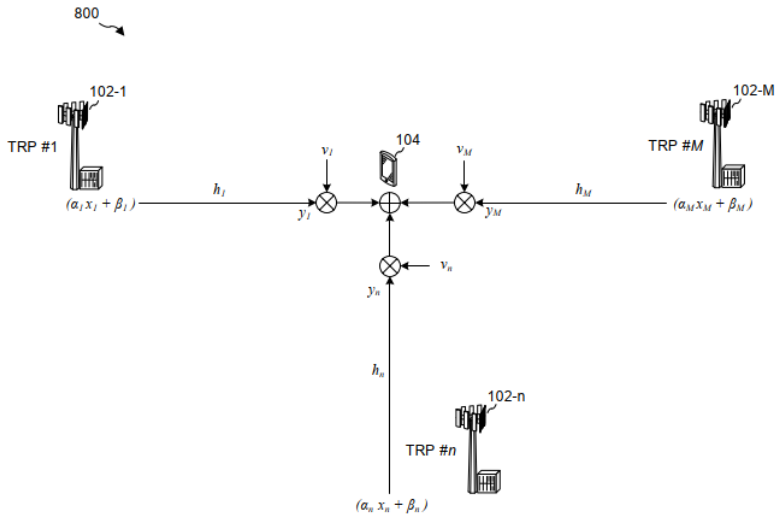
FIG. 1



(11) **117660 A**
(21) **1-2025-01549**
(22) 29/08/2023
(30) 17/932,910 16/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/US2023/073107 29/08/2023
(87) WO2024/059433 A1 21/03/2024
(51) ***H04B 7/024***; *H04K 1/10; H04L 25/03; H04K 1/02; H04K 3/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YAPICI, Yavuz (TR); LUO, Tao (US); GUTMAN, Igor (IL); LI, Junyi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI NÚT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, MÁY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CỦA NÚT KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật để thực hiện truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại nút không dây thứ nhất, máy của thiết bị người dùng và máy của nút không dây để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu từ nút không dây thứ nhất qua kênh thứ nhất, lượt phát thứ nhất bao gồm tín hiệu nhiễu nhân tạo (AN) thứ nhất được kết hợp với tín hiệu dữ liệu thứ nhất, trong đó tín hiệu AN thứ nhất được tạo ra dựa trên thông tin trạng thái kênh (CSI) của kênh thứ nhất. UE có thể thu, từ nút không dây thứ hai qua kênh thứ hai, lượt phát thứ hai bao gồm tín hiệu AN thứ hai được kết hợp với tín hiệu dữ liệu thứ hai, trong đó tín hiệu AN thứ hai được tạo ra dựa trên CSI của kênh thứ hai và khác với tín hiệu AN thứ nhất. UE có thể xác định thông báo dữ liệu dựa trên lượt phát thứ nhất và lượt phát thứ hai.



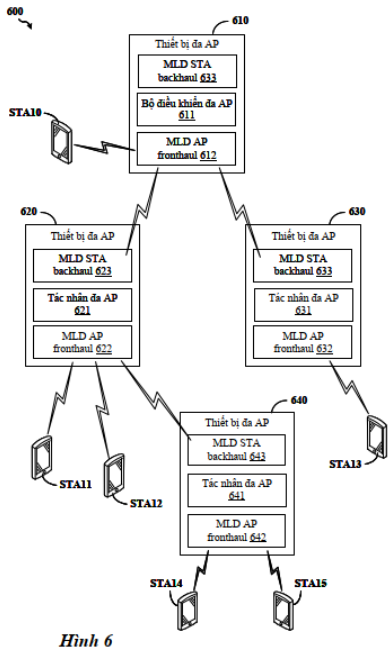
HÌNH 8

(11) **117661 A**
(21) **1-2025-01552**
(22) 02/08/2023
(30) 17/946,855 16/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/US2023/071531 02/08/2023
(87) WO2024/059385 A1 21/03/2024
(51) ***H04W 24/02***; *H04W 92/20; H04W 84/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HUANG, Xiaolong (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); KATAR, Srinivas (US); RAMAJAYAM, Mughilan (US); HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); SHUKLA, Manish (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐA ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ ĐA ĐIỂM TRUY CẬP**

(57) Thiết bị Đa AP thứ nhất được tạo cấu hình dưới dạng Tác nhân đa AP phát, đến thiết bị Đa AP thứ hai được tạo cấu hình dưới dạng Bộ điều khiển đa AP qua liên kết truyền thông thứ nhất, Thông báo yêu cầu cấu hình giao thức cấp phát thiết bị (DPP) này chỉ báo khả năng hoạt động đa liên kết (MLO) của thiết bị Đa AP thứ nhất. Thiết bị Đa AP thứ nhất thu, từ thiết bị Đa AP thứ hai qua liên kết truyền thông thứ nhất, Thông báo phản hồi cấu hình DPP chỉ báo thông tin liên kết MLO phản hồi các khả năng MLO được chỉ báo, và thiết lập đường truyền backhaul với thiết bị Đa AP thứ ba, được tạo cấu hình dưới dạng Tác nhân đa AP thứ hai, trên liên kết truyền thông thứ nhất và một hoặc nhiều liên kết truyền thông thứ hai theo thông tin liên kết MLO. Khả năng MLO có thể được chỉ báo trong Đối tượng cấu hình DPP của Thông báo yêu cầu cấu hình DPP, và thông tin liên kết MLO có thể được chỉ báo trong trường địa chỉ thiết bị đa liên kết (MLD) của Đối tượng cấu hình DPP của Thông báo phản hồi cấu hình DPP.



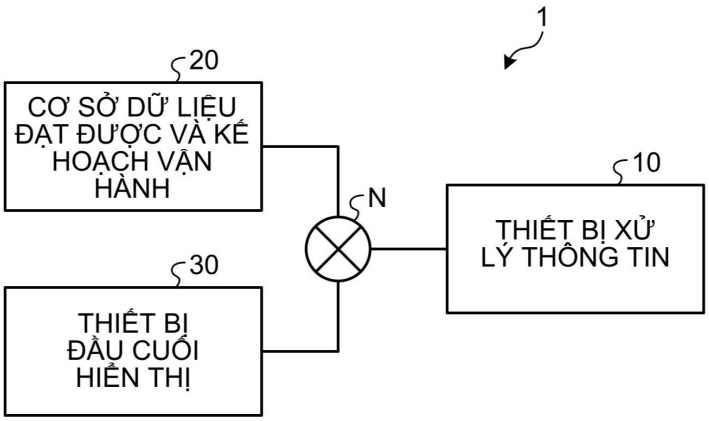
Hình 6

(11) **117662 A**
(21) **1-2025-01581**
(22) 22/08/2023
(30) 2022-145473 13/09/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/JP2023/030146 22/08/2023
(87) WO2024/057841 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/04*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) SUZUKI, Katsuya (JP); UNO, Masahiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG HỖ TRỢ VẬN HÀNH NĂNG LƯỢNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VẬN HÀNH NĂNG LƯỢNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY THÉP

(57) Trong hệ thống hỗ trợ vận hành năng lượng, thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ thu thập thông tin và bộ tối ưu hóa. Bộ tối ưu hóa bao gồm bộ tối ưu hóa chi phí được cấu hình để tính toán điều kiện vận hành của cơ sở năng lượng dựa trên việc đánh giá của tổng chi phí vận hành năng lượng của nhà máy thép, bộ tối ưu hóa CO2 được cấu hình để tính toán điều kiện vận hành của cơ sở năng lượng dựa trên đánh giá tổng lượng phát thải CO2 vận hành năng lượng của nhà máy thép, và bộ đánh giá chi phí CO2 được cấu hình để tính toán chỉ số chi phí CO2 trong việc vận hành năng lượng của nhà máy thép dựa trên tổng chi phí vận hành năng lượng của nhà máy thép được tính toán bởi bộ tối ưu hóa chi phí và tổng lượng phát thải CO2 vận hành năng lượng được tính bởi bộ tối ưu hóa CO2. Thiết bị đầu cuối hiển thị bao gồm bộ thu thập thông tin, bộ hiển thị thông tin, và bộ đầu ra.

FIG.1

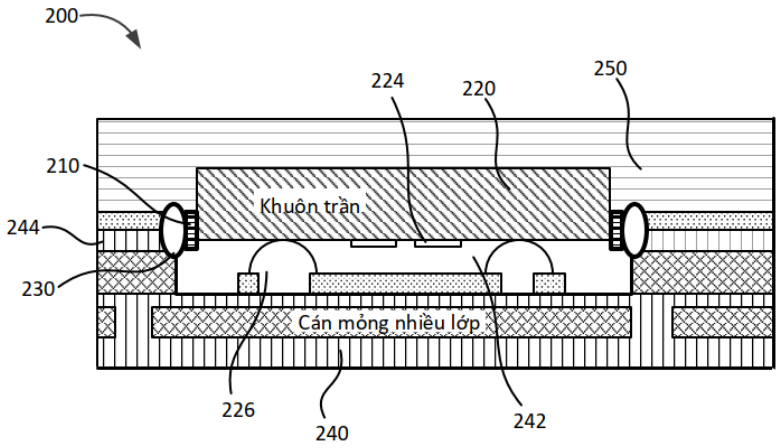


(11) **117663 A**
(21) **1-2025-01590**
(22) 06/09/2023
(30) 17/932,209 14/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/US2023/073500 06/09/2023
(87) WO2024/059452 A1 21/03/2024
(51) ***H03H 9/05***; *H03H 9/10*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KASSTEEN, Bart (NL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và kỹ thuật chế tạo gói có một khuôn hoặc nhiều khuôn với vỏ được bịt kín. Theo một hoặc nhiều khía cạnh, máy bao gồm khuôn; kim loại hóa chu vi được bố trí trên chu vi của khuôn; lớp nền gói; và lớp niêm được ghép nối với kim loại hóa chu vi và lớp nền gói, được tạo cấu hình để bịt kín khuôn với lớp nền gói. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo máy.



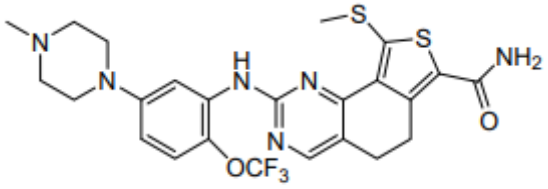
HÌNH 2

(11) **117664 A**
(21) **1-2025-01605**
(22) 07/08/2023
(30) 202210948349.2 08/08/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/CN2023/111516 07/08/2023
(87) WO2024/032558 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***C07D 495/04***; *A61P 35/00*

(71) **SHANGHAI FOSUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 350, No. 25 Kangshi Road, Kangqiao Town, Pudong New District, Shanghai 201315, China
(72) ZHANG, Dongkai (CN); XU, Yangyang (CN); SUN, Jikui (CN); WU, Wentao (CN); ZHANG, Yang (CN); CHEN, Shuhui (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **DẠNG MUỐI VÀ DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT 5,6-DIHYDROTHIENO[3,4- H]QUINAZOLIN**

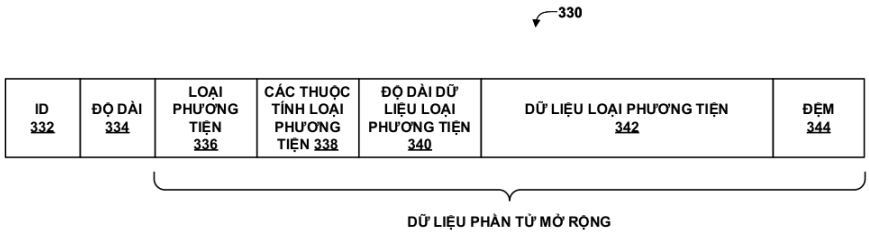
(57) Sáng chế đề cập đến dạng muối và dạng tinh thể của hợp chất 5,6-dihydrothieno[3,4-*h*]quinazolin, dạng muối và dạng tinh thể này dùng để bào chế thuốc dùng để điều trị bệnh ung thư kết-trực tràng và các khối u rắn khác.



(I)

(11) **117665 A**
(21) **1-2025-01622**
(22) 28/08/2023
(30) 63/376,409 20/09/2022 US
63/484,571 13/02/2023 US
18/454,992 24/08/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/US2023/031221 28/08/2023
(87) WO2024/063920 A1 28/03/2024
(51) ***H04N 21/2343***; *H04N 21/658; H04N 21/6437; H04N 21/4728; H04N 21/4788*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HE, Yong (US); BOUAZIZI, Imed (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); LEUNG, Nikolai, Konrad (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ví dụ để xử lý dữ liệu phương tiện bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu phương tiện; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý này được tạo cấu hình để: xác định xác định một hoặc nhiều sự tương tác của người dùng với cảnh ảo, mỗi một trong số một hoặc nhiều sự tương tác của người dùng tương ứng với loại phương tiện cụ thể trong số một hoặc nhiều loại phương tiện; tạo gói bao gồm dữ liệu cho phiên truyền thông phương tiện, gói này bao gồm dữ liệu phần đầu chỉ báo một hoặc nhiều loại phương tiện cho một hoặc nhiều sự tương tác của người dùng và một hoặc nhiều thuộc tính cho mỗi một trong số một hoặc nhiều loại phương tiện; và gửi gói đến thiết bị tham gia trong phiên truyền thông phương tiện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu phương tiện.



HÌNH 13

(11) **117666 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01659**
(22) 11/03/2025
(30) 2024-042301 18/03/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2025
(51) ***B62L 3/02***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Ryuichi NAGAI (JP); Yoshihiro ARAI (JP); Mafumi YASUHARA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU BẢO VỆ CÁP PHANH DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bảo vệ cáp phanh dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên (1), bao gồm chi tiết đỡ (32, 41) mà được lắp vào tay lái (2) và giữ cáp phanh (61, 63), chi tiết đỡ có phần ốp (70) để che phần nối (62, 64) của cáp phanh (61, 63) mà được giữ bởi chi tiết đỡ.

(11) **117667 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01673**
(22) 11/03/2025
(30) 114105055 11/02/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2025
(51) ***F16L 37/10***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Hsu, An-Szu (TW); Lin, Chun-Han (TW); Tseng, Yung-Chih (TW); Lee, Hao-Yun (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU ĐẾ CỐ ĐỊNH ĐỘNG CỦA ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế cố định động bao gồm đế cố định, bộ tiếp nối, bộ trượt dẫn hướng, tấm đệm tiếp giáp và lò xo. Không gian tiếp nhận được bố trí bên trong đế cố định và bộ tiếp nối xuyên qua không gian tiếp nhận. Bộ trượt dẫn hướng được chứa di động được trong không gian tiếp nhận và lồng ngoài bộ tiếp nối, bao gồm một phần tử trượt có thể di chuyển sang trái và phải và đế dẫn hướng có thể di chuyển lên và xuống dọc theo phần tử trượt. Miếng đệm tiếp giáp lồng ngoài bộ tiếp nối, lò xo nằm giữa bộ trượt dẫn hướng và tấm đệm tiếp giáp và tiếp giáp với tấm đệm tiếp giáp và với bộ tiếp nối bằng tấm đệm tiếp giáp để loại bỏ ảnh hưởng của lực nén ban đầu của lò xo.

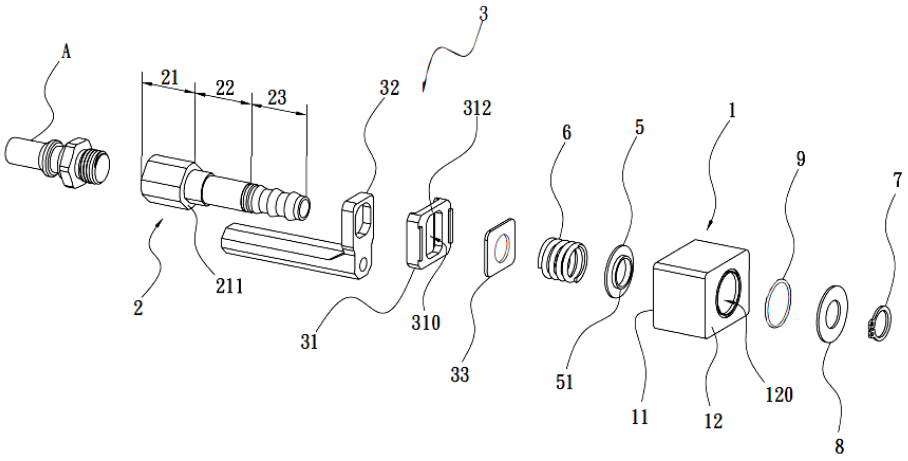


FIG. 1

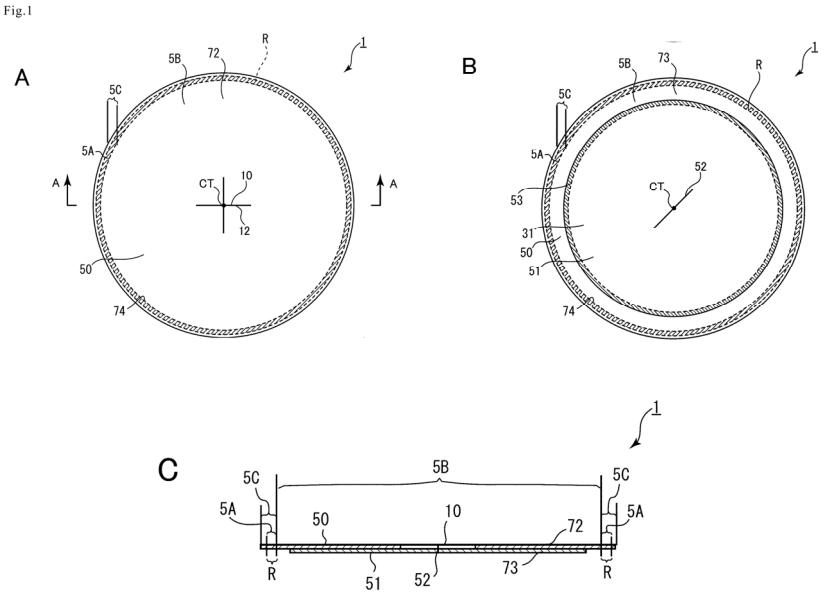
(11) **117668 A**
(21) **1-2025-01684**
(22) 15/08/2023
(30) 63/398,133 15/08/2022 US
2022-138805 31/08/2022 JP
63/416,691 17/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/JP2023/029543 15/08/2023
(87) WO2024/038861 22/02/2024
(51) ***B65D 51/16****; B65D 77/20*

(71) **KY7 INC.** (JP)
Higashi-Gotanda KB Bldg.4F, 9-2, Higashi-Gotanda 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022 Japan
(72) HAYASHI Hiroyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **NẮP, VẬT CHỨA CÓ NẮP VÀ TỔ HỢP NẮP VÀ VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp, vật chứa có nắp và tổ hợp nắp và vật chứa có thể ngăn không cho đồ được chứa trào ra khỏi nắp qua phần xuyên qua khi nắp có phần xuyên qua và che miệng của vật chứa. Nắp có thân được tạo thành để có thể nối với vật chứa có miệng và mép tạo thành chu vi bên ngoài của miệng, và có ít nhất một tấm thoáng khí chống thấm nước, trong đó thân có phần tương ứng với diện tích nối tương ứng với diện tích được nối với vật chứa dọc theo mép của vật chứa, và phần tương ứng với diện tích nắp được tạo thành từ bên trong của phần tương ứng với diện tích nối, phần tương ứng với diện tích nắp có phần xuyên qua và ít nhất một phần của ít nhất một trong các tấm thoáng khí hướng về ít nhất một phần của diện tích của bề mặt của phần tương ứng với diện tích nắp đối diện với vật chứa.

Fig.1

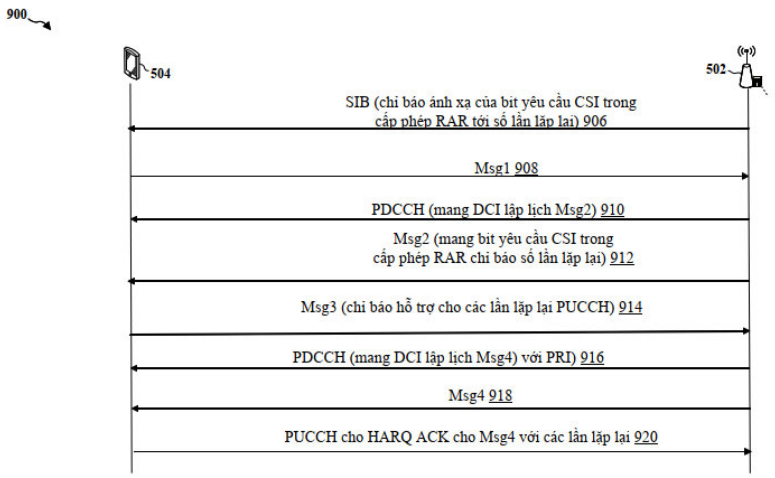


(11) **117669 A**
(21) **1-2025-01693**
(22) 22/09/2023
(30) 63/377,721 29/09/2022 US
18/471,997 21/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/US2023/074916 22/09/2023
(87) WO2024/073318 A1 04/04/2024
(51) ***H04L 1/1829***; *H04W 74/0833*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); PHUYAL, Umesh (US); SHRESTHA, Bharat (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); RYU, Jae Ho (US); JI, Lianghai (DE); PARK, Changhwan (KR); SENGUPTA, Ayan (IN); CHEN, Wanshi (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây. Các khía cạnh được đề xuất nhằm tăng cường HARQ ACK cho Thông báo 4 hoặc Thông báo B. Máy có thể thu nhận cấu hình chỉ báo số lần lặp lại cho cuộc truyền dẫn kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) trong nhiều khe trước khi kích hoạt cấu hình tài nguyên PUCCH chuyên dụng với nhiều lần lặp lại dựa trên thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC). Cuộc truyền dẫn UCCH bao gồm thông báo phản hồi Yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ) để phản hồi việc thu thông báo trên Kênh dùng chung đường xuống vật lý (PDSCH) trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Sau đó, cuộc truyền dẫn PUCCH có thể được phát trên PUCCH theo số lần lặp lại. Điều này cho phép áp dụng các kỹ thuật phủ sóng cho một số cuộc truyền dẫn nhất định để cải thiện sự phủ sóng và độ tin cậy. Trong một khía cạnh, các kỹ thuật tăng cường sự phủ sóng có thể bao gồm việc lặp lại cuộc truyền dẫn để mở rộng vùng phủ sóng.



HÌNH 9

(11) **117670 A**
(21) **1-2025-01727**
(22) 02/01/2024
(30) 202310119178.7 31/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/CN2024/070066 02/01/2024
(87) WO2024/160000 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) ***H10K 59/131***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) DENG, Kaijie (CN); DONG, Xiangdan (CN); ZHANG, Wei (CN); WANG, Yu (CN); LI, Jianbo (CN); YAN, Jun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẢNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị, phương pháp sản xuất bảng hiển thị và thiết bị hiển thị, và thuộc về lĩnh vực thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị có vùng thân chính (11) và vùng dính kết thứ nhất (121), cạnh của vùng thân chính (11) được tạo lõm để tạo ra rãnh cắt (11a), và vùng dính kết thứ nhất (121) nằm trong rãnh cắt (11a) và được nối với cạnh của vùng thân chính (11).

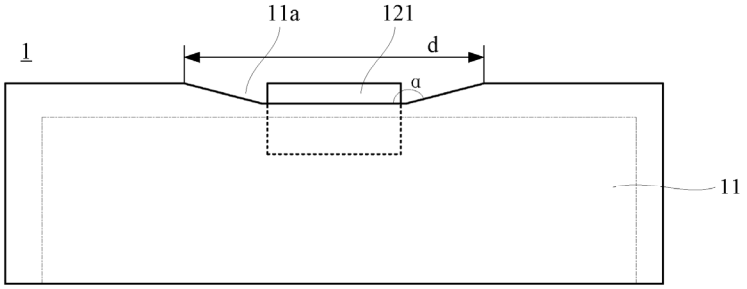
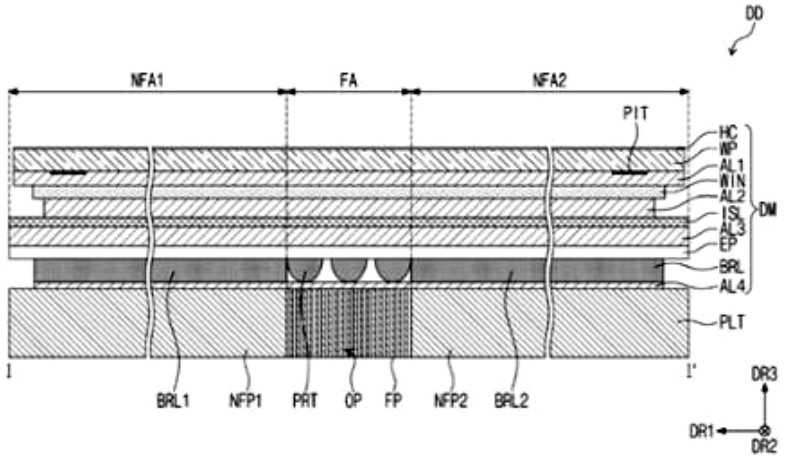


Fig.3

(11) **117671 A**
(21) **1-2025-01728**
(22) 24/10/2023
(30) 10-2022-0139884 27/10/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/KR2023/016563 24/10/2023
(87) WO2024/090953 02/05/2024
(51) ***G09F 9/30****; H10K 77/10; H10K 50/84; H04M 1/02; H10K 102/00*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Taemin (KR); PARK, Jiyun (KR); SHIN, Donggeun (KR); YANG, Gihoon (KR); LEE, Seulgee (KR); LEE, Seunghee (KR); LIM, Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm phần không gấp được thứ nhất, phần không gấp được thứ hai, và phần gấp được giữa phần không gấp được thứ nhất và phần không gấp được thứ hai, và lớp chắn được bố trí ở dưới panen hiển thị, trong đó lớp chắn bao gồm lớp chắn thứ nhất được bố trí ở dưới phần không gấp được thứ nhất, lớp chắn thứ hai được bố trí ở dưới phần không gấp được thứ hai, và nhiều phần nhô được bố trí giữa lớp chắn thứ nhất và lớp chắn thứ hai và nhô hướng xuống từ bề mặt dưới cùng của phần gấp được.

FIG. 5

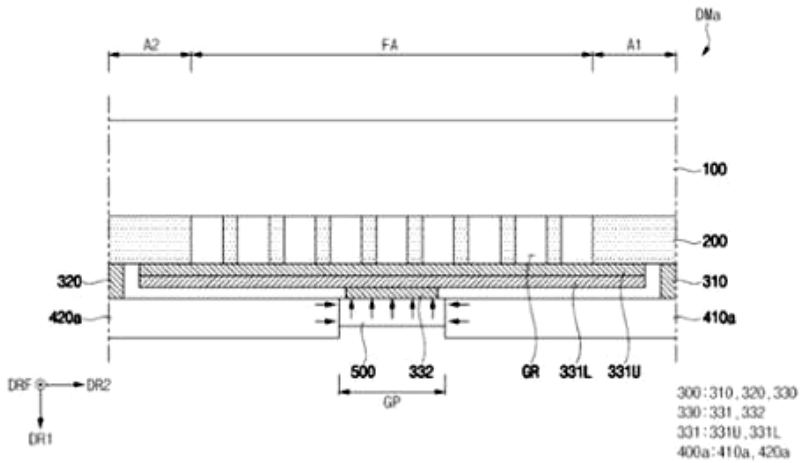


(11) **117672 A**
(21) **1-2025-01729**
(22) 23/10/2023
(30) 10-2022-0137508 24/10/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/KR2023/016453 23/10/2023
(87) WO2024/090920 02/05/2024
(51) ***G09F 9/30****; H10K 50/84; H10K 102/00; G06F 1/16*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) SHIN, Jai Ku (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất môđun hiển thị bao gồm: phần hiển thị bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai được đặt cách khỏi vùng thứ nhất, và vùng gấp được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai; phần đỡ thứ nhất được bố trí ở dưới phần hiển thị và đỡ phần hiển thị trong vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng gấp; phần đỡ thứ hai được bố trí ở dưới phần đỡ thứ nhất, và bao gồm phần đỡ phụ thứ nhất mà đỡ vùng thứ nhất và phần đỡ phụ thứ hai mà đỡ vùng thứ hai và được đặt cách khỏi phần đỡ phụ thứ nhất; và phần đàn hồi được bố trí giữa phần đỡ phụ thứ nhất và phần đỡ phụ thứ hai, và đỡ vùng gấp khi phần đàn hồi bị ép bởi mỗi trong số phần đỡ phụ thứ nhất và phần đỡ phụ thứ hai ở trạng thái mà trong đó phần hiển thị không được gấp.

FIG. 4

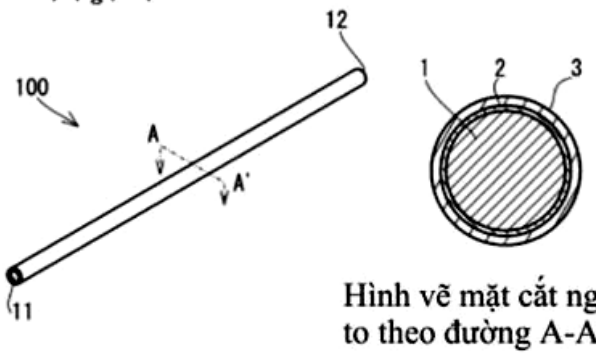


(11) **117673 A**
(21) **1-2025-01733**
(22) 27/09/2023
(30) 2022-155230 28/09/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/JP2023/035310 27/09/2023
(87) WO2024/071269 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***F21V 8/00***; *G02B 6/02; G02B 6/44; F21Y 115/10*
(71) **FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi Fukui 9188585, Japan
(72) USUI Yuto (JP); YAMAZAKI Tatsuya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH DẪN ÁNH SÁNG LOẠI PHÁT SÁNG BỀ MẶT ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THANH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh dẫn ánh sáng loại phát sáng bề mặt đầu trong đó các thành phần ánh sáng không lọt qua từ chu vi và phần tử phát sáng và phần phát sáng có thể được bố trí ở các vị trí khác nhau so với nhau và có khả năng dẫn có hiệu quả các thành phần ánh sáng được chiếu từ phần tử phát sáng và phương pháp sản xuất thanh dẫn ánh sáng loại phát sáng bề mặt đầu theo cách tiết kiệm chi phí hoặc với mức giá thị trường phải chăng. Thanh dẫn ánh sáng loại phát sáng bề mặt đầu (100) bao gồm lớp lõi dạng thanh (1) về cơ bản được tạo ra từ nhựa có khả năng xuyên ánh sáng và lớp bọc (2) được bố trí trên chu vi ngoài của lớp lõi (1) và về cơ bản được tạo ra từ nhựa có chiết xuất thấp hơn chiết xuất của lớp lõi (1) và phát ra ánh sáng chiếu tới một mặt đầu (11) của lớp lõi (1) từ mặt đầu còn lại của nó (12), trong đó lớp chắn sáng (3) về cơ bản được tạo ra từ nhựa có tính chất hấp thụ các bước sóng của các thành phần ánh sáng xuyên qua lớp lõi (1) được bố trí trên chu vi ngoài của lớp bọc (2) và lớp chắn sáng (3) được nóng chảy liền khối với lớp bọc (2).

Fig. 1



Hình vẽ mặt cắt ngang phóng to theo đường A-A'

(11) **117674 A**
(21) **1-2025-01753**
(22) 18/07/2024
(30) 10-2023-0094962 21/07/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/KR2024/010357 18/07/2024
(87) WO2025/023620 30/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2025
(51) ***H01M 50/264;*** *H01M 50/204; H01M 10/6556*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JANG, Byung Do (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin, mà có thể bao gồm đơn vị tế bào bao gồm nhiều tế bào pin, tấm đế đỡ bề mặt dưới của đơn vị tế bào, chất cố định đơn vị tế bào được đặt xen giữa đơn vị tế bào và tấm đế, và bao gồm chất kết dính cấu trúc được phủ lên một phần của bề mặt dưới của đơn vị tế bào và chất độn không đóng rắn được phủ lên phần còn lại của bề mặt dưới của đơn vị tế bào, và panen phần dưới tế bào được đặt xen giữa tấm đế và chất cố định đơn vị tế bào. Panen phần dưới tế bào có thể được gắn theo cách có thể tháo rời vào tấm đế mà đơn vị tế bào được kết dính và cố định vào đó bởi chất kết dính cấu trúc.

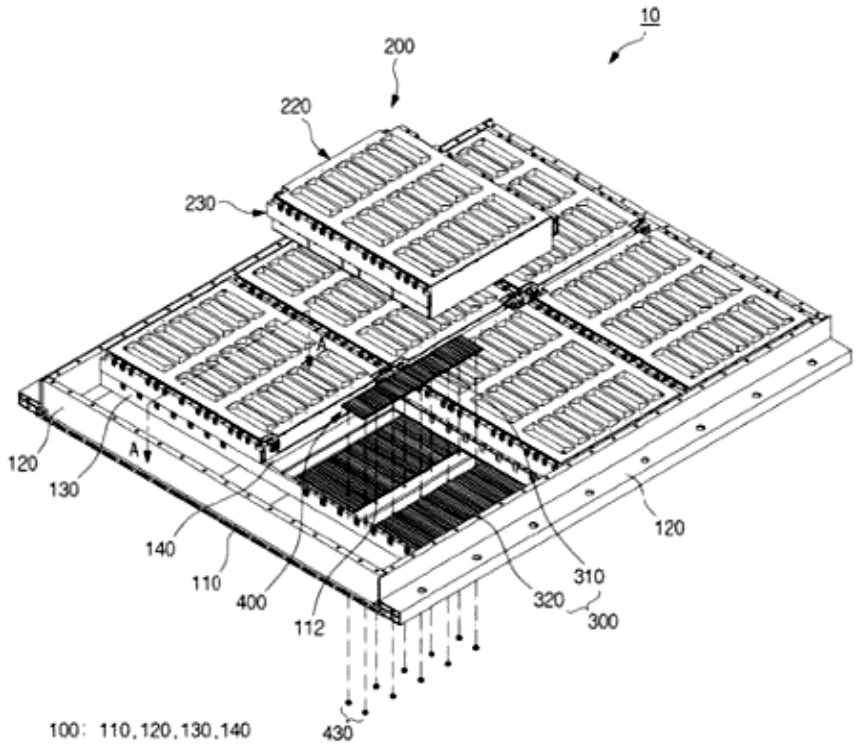


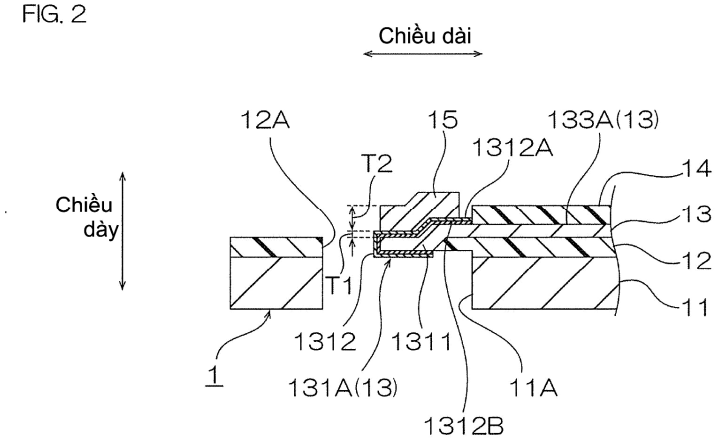
Fig.1

(11) **117675 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01756**
(22) 13/03/2025
(30) 2024-058183 29/03/2024 JP
2024-221996 18/12/2024 JP
(51) ***H05K 1/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Takuro AIGA (JP); Shusaku GOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) bao gồm sơ đồ mạch (13) có đầu cực (131A), và lớp mạ hợp kim hàn (15) được đặt trên đầu cực (131A). Đầu cực (131A) bao gồm lớp dẫn điện (1311) được làm từ đồng và lớp phủ (1312) bao lấy lớp dẫn điện (1311). Lớp phủ (1312) có lớp bề mặt (1312A) được làm từ vàng. Lớp mạ hợp kim hàn (15) được đặt trên lớp bề mặt (1312A) và chứa thiếc và bạc. Tỷ lệ hàm lượng của bạc trong lớp mạ hợp kim hàn (15) lớn hơn hoặc bằng 1% theo khối lượng và nhỏ hơn 20% theo khối lượng.

FIG. 2

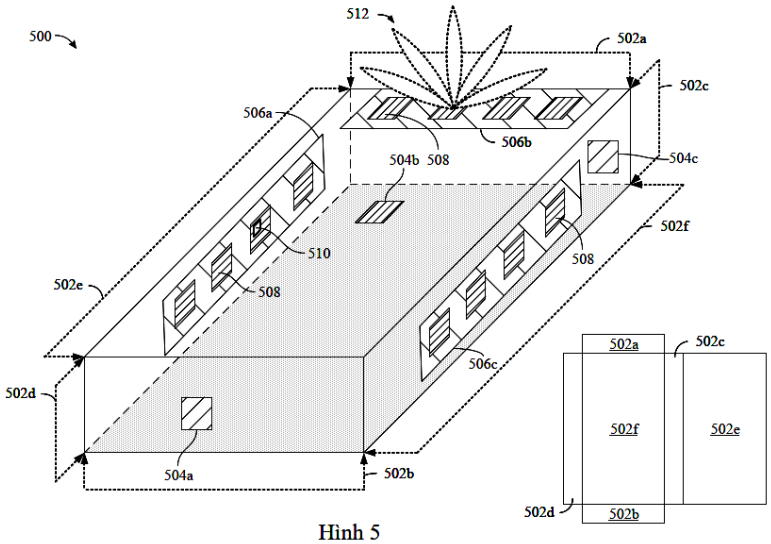


(11) **117676 A**
(21) **1-2025-01760**
(22) 22/09/2023
(30) 63/376,964 23/09/2022 US
18/472,070 21/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/US2023/074846 22/09/2023
(87) WO2024/064865 A1 28/03/2024
(51) ***H04W 52/36***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

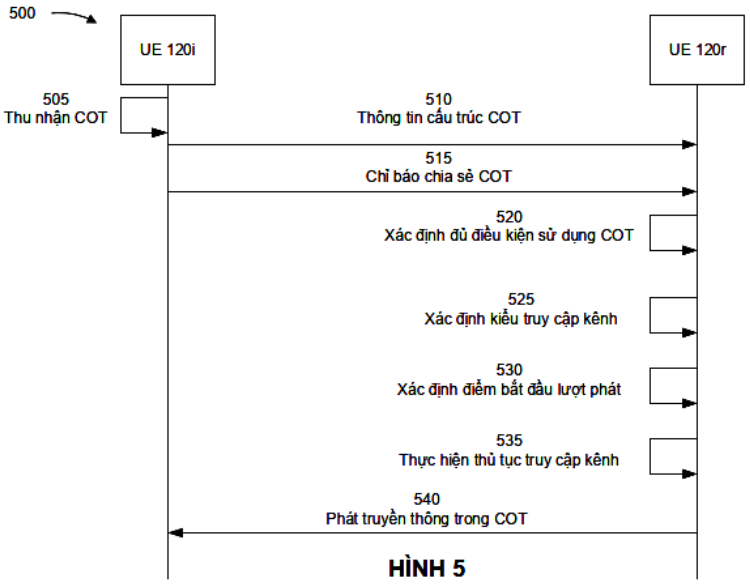
(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật và máy để đánh giá mức phơi nhiễm tần số vô tuyến trên mỗi bề mặt. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị không dây, bao gồm bước truy cập thông tin phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) liên kết với các bề mặt khác nhau trong số nhiều bề mặt của thiết bị không dây; và bước phát tín hiệu ở công suất phát được xác định dựa ít nhất một phần trên thông tin phơi nhiễm RF và giới hạn phơi nhiễm RF. Sáng chế cũng đề cập đến máy để truyền thông không dây.



Hình 5

(11) **117677 A**
(21) **1-2025-01762**
(22) 26/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/CN2022/121180 26/09/2022
(87) WO2024/065071 A1 04/04/2024
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 72/12; H04W 80/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHISCI, Giovanni (IT); LIU, Chih-Hao (US); SUN, Jing (US); STEFANATOS, Stelios (GR); ZHANG, Xiaoxia (CN); GUO, Shaozhen (CN); XU, Changlong (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể thu chỉ báo chia sẻ thời gian chiếm dụng kênh (COT) từ UE thứ hai. UE thứ nhất có thể xác định, dựa ít nhất một phần trên bước thu chỉ báo chia sẻ COT, xem liệu COT liên kết với kiểu truy cập kênh thứ nhất hay kiểu truy cập kênh thứ hai, trong đó kiểu truy cập kênh thứ nhất liên kết với việc căn chỉnh các lượt phát liên kết phụ trên nhóm UE và kiểu truy cập kênh thứ hai liên kết với bước xác định điểm bắt đầu lượt phát cho truyền thông liên kết phụ dựa ít nhất một phần trên ưu tiên liên kết với UE thứ nhất. UE thứ nhất có thể cố phát truyền thông liên kết phụ tại điểm bắt đầu lượt phát. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

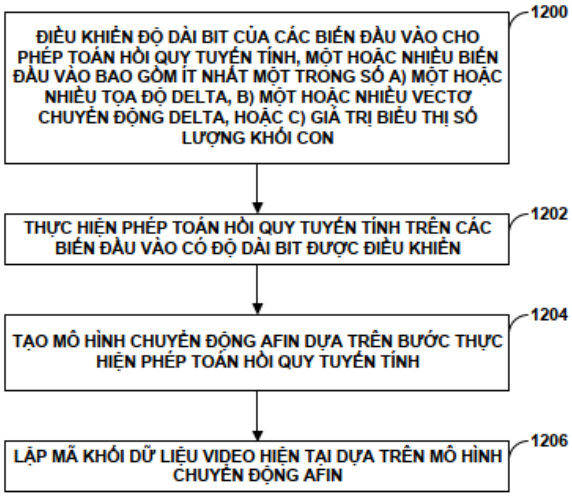


HÌNH 5

(11) **117678 A**
(21) **1-2025-01764**
(22) 06/10/2023
(30) 63/379,555 14/10/2022 US
18/481,590 05/10/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/US2023/076189 06/10/2023
(87) WO2024/081552 A1 18/04/2024
(51) ***H04N 19/43***; *H04N 19/54; H04N 19/59; H04N 19/52*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Yan (CN); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính. Thiết bị ví dụ để lập mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối truyền thông với bộ nhớ này. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để giảm độ dài bit của một hoặc nhiều biến đầu vào cho phép toán hồi quy tuyến tính để tạo một hoặc nhiều biến đầu vào có độ dài bit giảm, các biến đầu vào bao gồm ít nhất một trong số a) một hoặc nhiều tọa độ delta, b) một hoặc nhiều vectơ chuyển động delta, hoặc c) giá trị biểu thị số lượng khối con. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện phép toán hồi quy tuyến tính và tạo mô hình chuyển động afin dựa trên bước thực hiện hồi quy tuyến tính trên một hoặc nhiều biến đầu vào có độ dài bit giảm. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để lập mã khối dữ liệu video hiện tại dựa trên mô hình chuyển động afin.

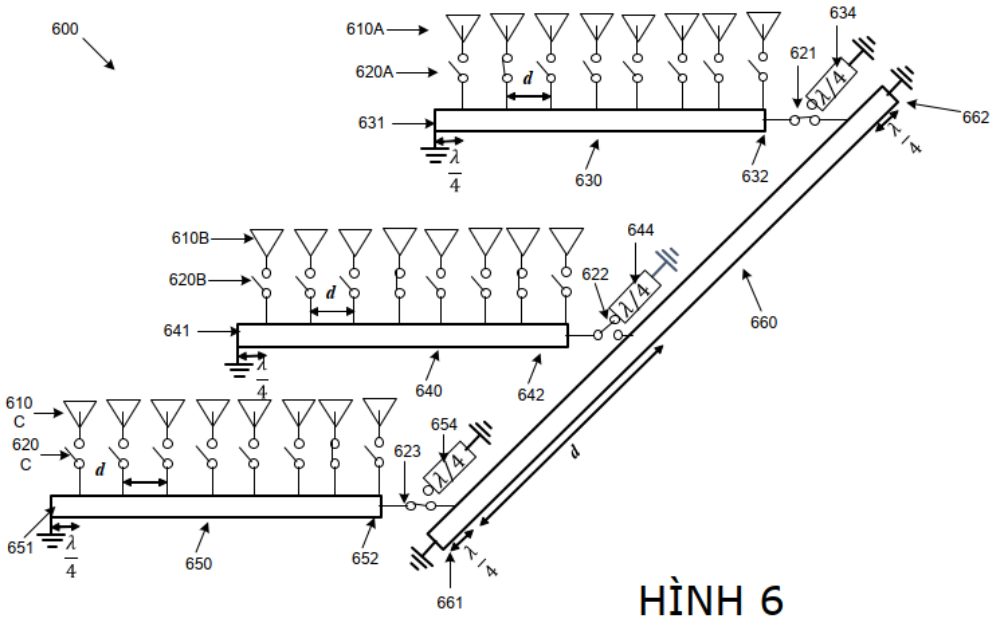


(11) **117679 A**
(21) **1-2025-01765**
(22) 13/09/2023
(30) 17/934,886 23/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/US2023/074114 13/09/2023
(87) WO2024/064566 A1 28/03/2024
(51) ***H01Q 19/06***; *H04B 7/04; H04B 7/08; H04B 7/155; H01Q 3/24; H04B 7/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FARMAHINI FARAHANI, Mohsen (IR); AKHOONDZADEHASL, Lida (US); TRAN, Allen Minh-Triet (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, máy truyền thông không dây, phương pháp và các khía cạnh khác của nhiều đầu vào nhiều đầu ra thụ động. Theo một số khía cạnh, máy được đề xuất bao gồm đường truyền tần số vô tuyến (RF) thứ nhất có đầu thứ nhất được kết thúc bằng đường truyền có độ dài bằng một phần tư bước sóng và được nối đất và mảng anten thứ nhất bao gồm nhiều phần tử anten. Máy cũng bao gồm mảng thiết bị chuyển mạch bao gồm thiết bị chuyển mạch tương ứng cho mỗi phần tử anten trong số nhiều phần tử anten của mảng anten thứ nhất, để kết nối có chọn lọc từng phần tử anten với đường truyền RF thứ nhất và độ dài đường truyền có thể chọn bởi các thiết bị chuyển mạch tại khoảng cách một nửa bước sóng để phát thụ động. Máy cũng bao gồm hoặc nhiều phần tử thấu kính được tạo cấu hình để sửa đổi các tín hiệu đầu vào không dây đến mảng anten thứ nhất và để sửa đổi các tín hiệu đầu ra không dây từ mảng anten thứ nhất.



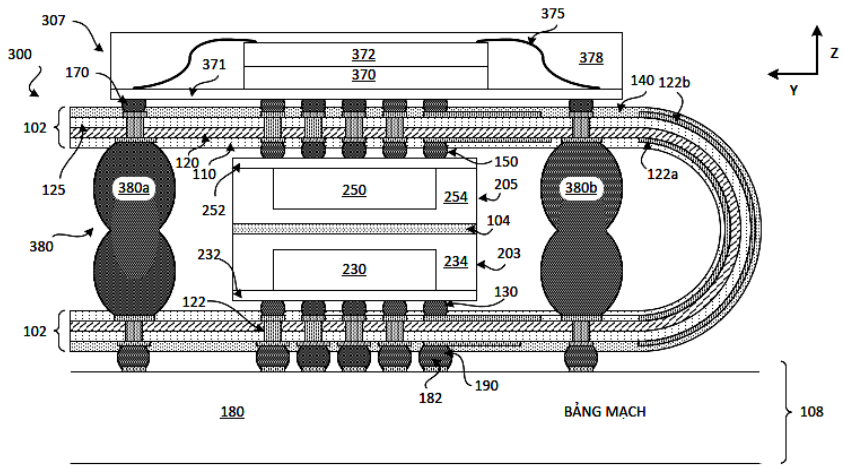
HÌNH 6

(11) **117680 A**
(21) **1-2025-01766**
(22) 10/08/2023
(30) 17/951,702 23/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/US2023/072030 10/08/2023
(87) WO2024/064470 A1 28/03/2024
(51) ***H01L 23/538***; *H01L 25/065*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BUOT, Joan Rey Villarba (US); WE, Hong Bok (US); WANG, Zhijie (US); PATIL, Aniket (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Gói bao gồm lớp nền, linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp nền, và linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp nền; trong đó mặt sau của linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với mặt sau của linh kiện tích hợp thứ nhất bằng chất kết dính. Lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi và nhiều liên kết. Lớp nền bao gồm phần linh hoạt được tạo cấu hình để uốn cong sao cho mặt sau của linh kiện tích hợp thứ nhất đối diện với mặt sau của linh kiện tích hợp thứ hai trong gói.



HÌNH CHIẾU BIÊN DẠNG MẶT CẮT NGANG
HÌNH 3

(11) **117681 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01775**
(22) 14/03/2025
(30) 63/632,436 10/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN DIGITAL CO.,LTD.** (TW)
No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) YU-TZU CHANG (TW); HENG YI SU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất môđun dẫn động thấu kính tạo hình ảnh bao gồm thấu kính tạo hình ảnh có trục quang, giá mang thấu kính mounting thấu kính tạo hình ảnh, đế được bố trí tương ứng với giá mang thấu kính, bi và bộ phận dẫn động được cấu hình để di chuyển giá mang thấu kính so với đế dọc theo phương song song với trục quang. Giá mang thấu kính bao gồm đường dẫn thứ nhất và thứ hai, mỗi đường kéo dài dọc theo phương song song với trục quang. Đế bao gồm đường dẫn thứ ba và thứ tư, mỗi đường kéo dài dọc theo phương song song với trục quang. Đường dẫn thứ ba được bố trí tương ứng với đường dẫn thứ nhất. Đường dẫn thứ tư được bố trí tương ứng với đường dẫn thứ hai. Bi bao gồm bi thứ nhất được bố trí giữa đường dẫn thứ nhất và đường dẫn thứ ba và bi thứ hai được bố trí giữa đường dẫn thứ hai và đường dẫn thứ tư. Sáng chế còn bộc lộ môđun camera bao gồm môđun dẫn động thấu kính tạo hình ảnh và thiết bị điện tử bao gồm môđun camera.

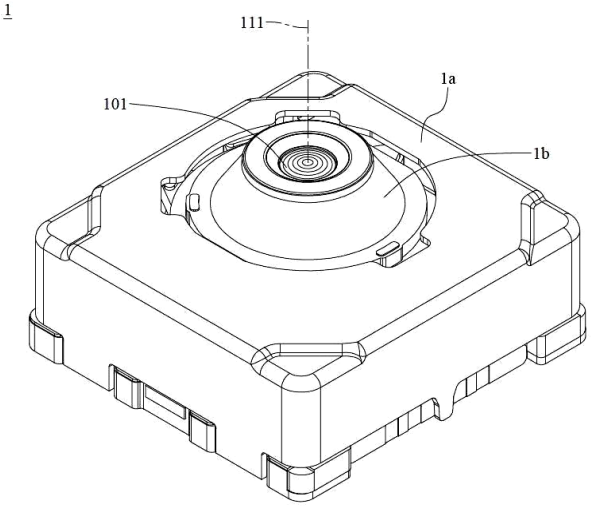


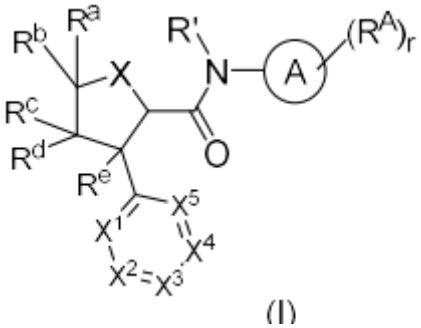
FIG. 1

(11) **117682 A**
(21) **1-2025-01780**
(22) 24/08/2023
(30) 202211019508.7 24/08/2022 CN
202211211152.7 30/09/2022 CN
202211570844.0 08/12/2022 CN
202310117126.6 15/02/2023 CN
202310176022.2 28/02/2023 CN
202310272811.6 20/03/2023 CN
202310479094.4 28/04/2023 CN
202310550829.8 16/05/2023 CN
202310605968.6 26/05/2023 CN
202310675380.8 08/06/2023 CN
202310740371.2 21/06/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/CN2023/114740 24/08/2023
(87) WO2024/041613 29/02/2024
(51) ***C07D 405/12**; A61P 29/00; C07D 407/14; C07D 405/14; A61K 31/443*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) LI, Xin (CN); CHEN, Yang (CN); SHEN, Feng (CN); HE, Feng (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng, phương pháp điều chế hợp chất này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có công thức chung (I), phương pháp điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa nó. Các nhóm trong hợp chất có công thức chung (I) là như được nêu trong bản mô tả.



(I)

(11) **117683 A**
(21) **1-2025-01789**
(22) 15/09/2023
(30) 202211121032.8 15/09/2022 CN
18/368,254 14/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/US2023/032815 15/09/2023
(87) WO2024/059233 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2025
(51) ***D04H 1/4374**; B32B 5/26; D04H 3/14; D04H 1/56; B32B 5/02*
(71) **BERRY GLOBAL, INC.** (US)
101 Oakley Street, Evansville, Indiana 47710, United States of America
(72) ZHANG, Tianlei (CN); WU, Dong (CN); JIN, Yongji (CN); GUO, Fang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT CÓ MỘT MẶT ƯA NƯỚC, CUỘN VẢI TRONG PHÒNG CUNG CẤP TRUNG TÂM ĐƯỢC LÀM TỪ VẢI NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG THIẾT BỊ Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt có một mặt ưa nước, cuộn vải trong phòng cung cấp trung tâm được làm từ vải này, và phương pháp khử trùng thiết bị y tế. Sáng chế đề xuất vải không dệt có một mặt ưa nước có độ bền kéo cao và cuộn vải trong CSR được làm từ đó, trong đó vải không dệt có một mặt ưa nước có kết cấu ép đùn/thổi nóng chảy/ép đùn (spunbonded/meltblown/spunbonded - SMS) bao gồm lớp ép đùn trên cùng, lớp thổi nóng chảy giữa và lớp ép đùn dưới cùng, trong đó một mặt của vải không dệt là ưa nước, và mặt còn lại của vải không dệt là kỵ nước.

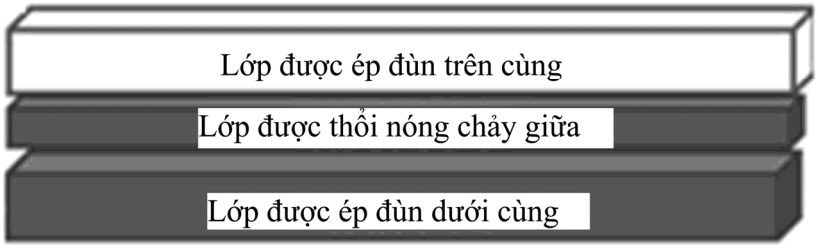
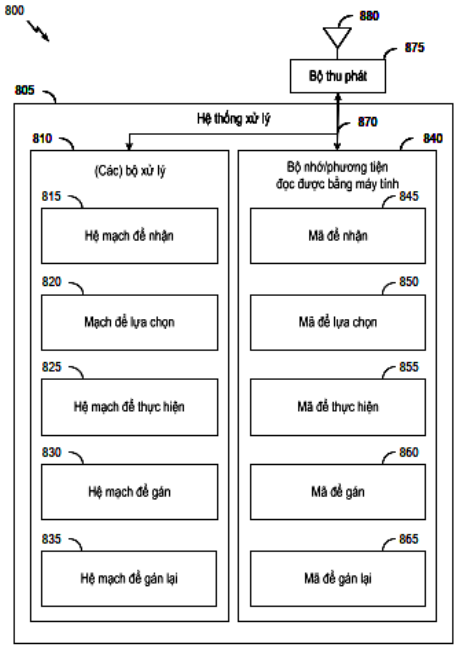


FIG. 1

(11) **117684 A**
(21) **1-2025-01790**
(22) 19/09/2023
(30) 17/952,227 24/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/US2023/074595 19/09/2023
(87) WO2024/064688 A1 28/03/2024
(51) ***H04W 28/02***; *H04L 69/14; H04W 88/08; H04W 76/15; H04W 74/08; H04W 84/12*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HOMCHAUDHURI, Sandip (US); FREDERIKS, Guido Robert (NL); KUCHAREWSKI, Nicholas (US); CHAN, Patrick Poon-Cheuk (HK); KATAR, Srinivas (US); SINGH, Harinder (US); HARRSEN, John Thomas (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **ĐIỂM TRUY CẬP, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHO HOẠT ĐỘNG ĐA LIÊN KẾT**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế này đề xuất kiến trúc và phương pháp cho hoạt động đa liên kết (MLO) tại điểm truy cập (AP). Phương pháp này thường bao gồm bước nhận gói từ ít nhất một bộ đệm và lựa chọn đường dẫn xử lý, từ đường dẫn xử lý thứ nhất và đường dẫn xử lý thứ hai, để gói được định tuyến từ ít nhất một bộ đệm đến ít nhất một trong số nhiều thành phần vô tuyến để phát không dây đến ít nhất một thiết bị ngang hàng thông qua một hoặc nhiều liên kết, trong đó: đường dẫn xử lý thứ nhất được tạo cấu hình để liên kết gói với một trong số một hoặc nhiều liên kết dựa trên ít nhất một quy tắc được triển khai bằng mã, và đường dẫn xử lý thứ hai được tạo cấu hình để liên kết gói với một trong số một hoặc nhiều liên kết dựa trên cảm biến kênh tức thời.



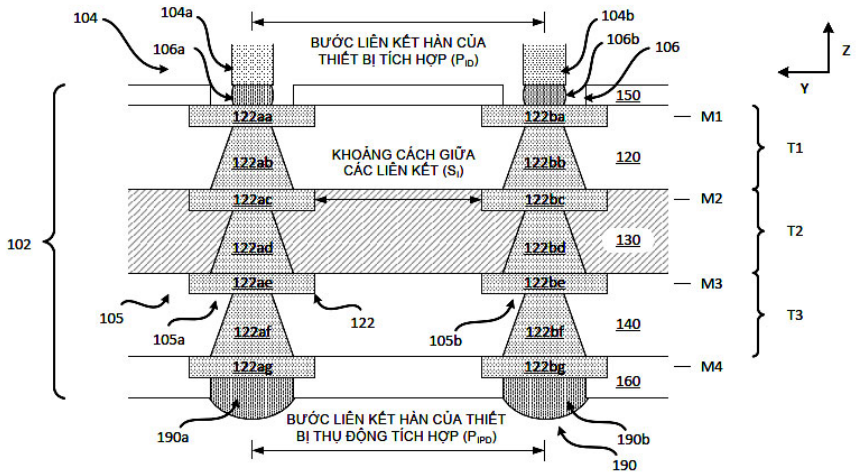
HÌNH 8

(11) **117685 A**
(21) **1-2025-01791**
(22) 07/08/2023
(30) 17/951,601 23/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/US2023/071771 07/08/2023
(87) WO2024/064463 A1 28/03/2024
(51) ***H01L 21/48***; *H01L 23/498*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BUOT, Joan Rey Villarba (US); WE, Hong Bok (US); KIM, Michelle Yejin (US); PATIL, Aniket (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LỚP NỀN, GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Gói bao gồm lớp nền và thiết bị tích hợp được ghép nối với lớp nền. Lớp nền bao gồm lớp điện môi thứ nhất, lớp điện môi thứ hai, lớp điện môi thứ ba, và nhiều liên kết nằm tronglớp điện môi thứ nhất, lớp điện môi thứ hai và lớp điện môi thứ ba. Lớp điện môi thứ hai nằm giữa lớp điện môi thứ nhất và lớp điện môi thứ ba. Lớp điện môi thứ hai bao gồm vật liệu khác với lớp điện môi thứ nhất và lớp điện môi thứ ba.



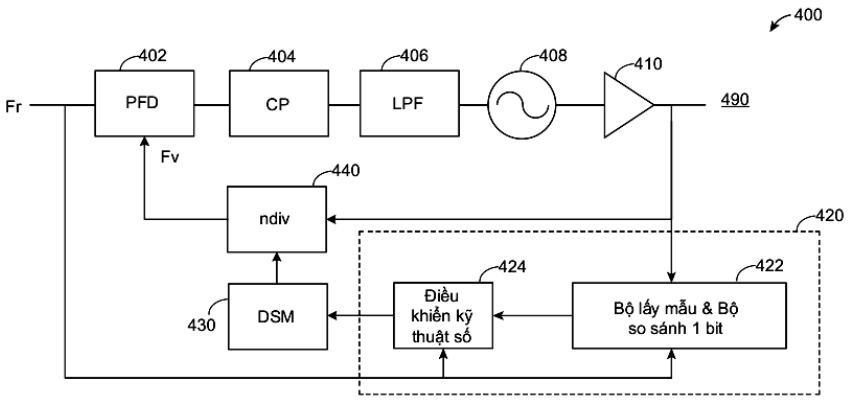
HÌNH CHIẾU BIÊN DẠNG MẶT CẮT NGANG
HÌNH 1

(11) **117686 A**
(21) **1-2025-01792**
(22) 14/09/2023
(30) 17/935,052 23/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/US2023/074191 14/09/2023
(87) WO2024/064574 A1 28/03/2024
(51) ***H03L 1/02***; *H03L 7/197; H03L 7/091*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Gang (CN); WU, Xiaotie (CN); HOSSAIN, Razak (US); ZANUSO, Marco (IT); TANG, Yiwu (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ**

(57) Các khía cạnh mô tả trong tài liệu này bao gồm máy truyền thông không dây và phương pháp vận hành thiết bị, cụ thể là các thiết bị và phương pháp theo dõi và hiệu chỉnh pha bằng cách lấy mẫu. Một khía cạnh bao gồm máy truyền thông không dây có bộ lấy mẫu 1 bit tương tự được tạo cấu hình để lấy mẫu tín hiệu đầu ra vòng lặp khóa pha (PLL) bằng cách sử dụng xung nhịp chuẩn PLL để tạo mẫu 1 bit và mạch điều khiển và tính pha kỹ thuật số được tạo cấu hình để thu mẫu 1 bit từ bộ lấy mẫu 1 bit tương tự và áp dụng hiệu chỉnh pha cho PLL dựa trên sai số pha bắt nguồn từ mẫu 1 bit.



HÌNH 4

(11) **117687 A**
(21) **1-2025-01799**
(22) 16/04/2024
(30) 2023-067371 17/04/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/JP2024/015125 16/04/2024
(87) WO2024/219392 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***C22C 21/06**; C22F 1/047; C22F 1/00*
(71) **UACJ CORPORATION** (JP)
1-7-2 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) TAKAI, Daichi (JP); EZAKI, Tomotaro (JP); KUDO, Tomoyuki (JP); TAZOE, Kiyonari (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẤM HỢP KIM NHÔM DÙNG CHO NẮP LON**

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề xuất tấm hợp kim nhôm dùng cho nắp lon, tấm này bao gồm: Si với lượng 0,27 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,39 % khối lượng hoặc nhỏ hơn; Fe với lượng 0,35 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,55 % khối lượng hoặc nhỏ hơn; Cu với lượng 0,17 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,25 % khối lượng hoặc nhỏ hơn; Mn với lượng 0,75 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,95 % khối lượng hoặc nhỏ hơn, và Mg với lượng 2,2 % khối lượng hoặc lớn hơn và 2,8 % khối lượng hoặc nhỏ hơn, trong đó, theo mỗi hướng 0°, 45°, và 90° so với hướng cán, giá trị đánh giá cực tiểu S_{min} trong số các giá trị đánh giá S được tính toán bởi công thức (1) sau đây bằng cách sử dụng 0,2% ứng suất thử $\sigma_{0,2}$, độ bền kéo σ_B, và giá trị trung bình σ_{fm} của 0,2% ứng suất thử và độ bền kéo là 370 MPa hoặc lớn hơn và 410 MPa hoặc nhỏ hơn:

$$S = \sigma_{fm}/(\sigma_{0,2}/\sigma_B) \ldots (1).$$

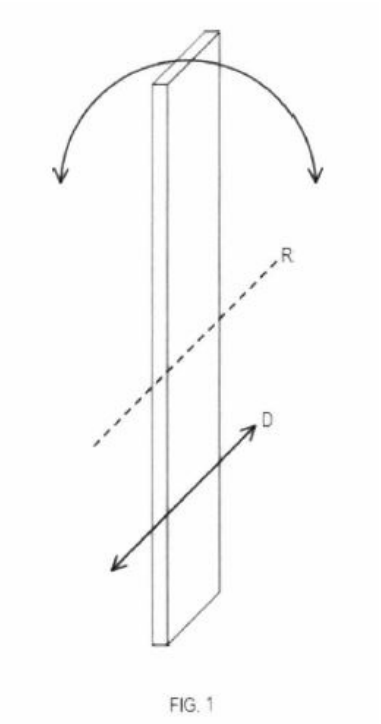


FIG. 1

(11) **117688 A**
(21) **1-2025-01802**
(22) 24/11/2022
(43) 27/10/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/CN2022/134090 24/11/2022
(87) WO2024/108492 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***H10K 50/13****; H10K 59/10; H10K 50/125*
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
(72) LIU, Xiaoyun (CN); KANG, Liangliang (CN); LI, Xiaohu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG, NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng, nền hiển thị và thiết bị hiển thị liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị. Thiết bị phát sáng bao gồm: nhiều lớp phát sáng, trong đó mỗi lớp phát sáng trong số nhiều lớp phát sáng bao gồm ít nhất một lớp phụ chủ thể và ít nhất một lớp phụ đối tượng, và ít nhất một lớp phụ chủ thể và ít nhất một lớp phụ đối tượng được bố trí xen kẽ; trong đó chiều dày của ít nhất một phần của lớp phụ chủ thể lớn hơn hoặc bằng chiều dày của lớp phụ đối tượng. Hiện tượng dập tắt tập trung của lớp phát sáng trong thiết bị phát sáng được cải thiện, hiệu suất phát sáng được nâng cao và tuổi thọ của thiết bị được kéo dài. Ngoài ra, so với các thiết bị phát sáng trong kỹ thuật đã biết, độ khó của quá trình bay hơi đối với các thiết bị phát sáng thấp hơn và có thể được chế tạo bằng các quy trình và thiết bị hiện có, do đó cải thiện tỷ lệ sử dụng thiết bị và giảm chi phí.

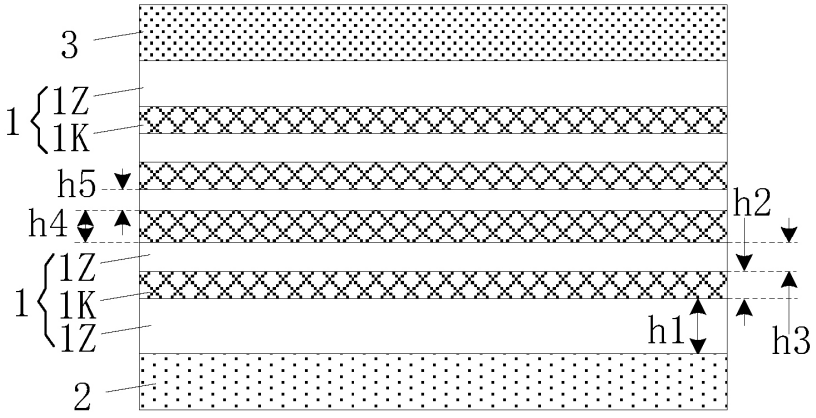


Fig. 2

(11) **117689 A**
(21) **1-2025-01803**
(22) 29/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/CN2023/073647 29/01/2023
(87) WO2024/156106 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***H10K 59/131****; H01L 27/12*
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
(72) FENG, Yu (CN); ZHU, Jianchao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN HIỂN THỊ, BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, bảng hiển thị, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị gồm nền đế, các mạch điện điểm ảnh, các nhóm của các đường dữ liệu, và các đường điện áp thứ nhất. Ít nhất một cột của các mạch điện điểm ảnh được nối điện với ít nhất một nhóm của các đường dữ liệu và gồm các mạch điện điểm ảnh thứ nhất và thứ hai được bố trí xen kẽ theo hướng thứ hai. Ít nhất một nhóm của các đường dữ liệu gồm các đường dữ liệu thứ nhất và thứ hai. Với ít nhất một cột của các mạch điện điểm ảnh, các tranzito đầu vào của thứ nhất và thứ hai mạch điện điểm ảnh được nối điện lần lượt với các đường dữ liệu thứ nhất và thứ hai. Theo hướng thứ nhất, đường dữ liệu thứ nhất, đường điện áp thứ nhất và đường dữ liệu thứ hai được bố trí theo trình tự, và các tranzito đầu vào của mạch điện điểm ảnh thứ nhất và thứ hai lần lượt được bố trí ở phía đường điện áp thứ nhất gần với các đường dữ liệu thứ nhất và thứ hai.

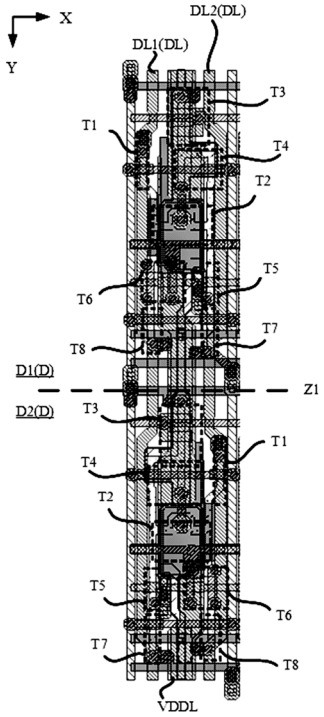


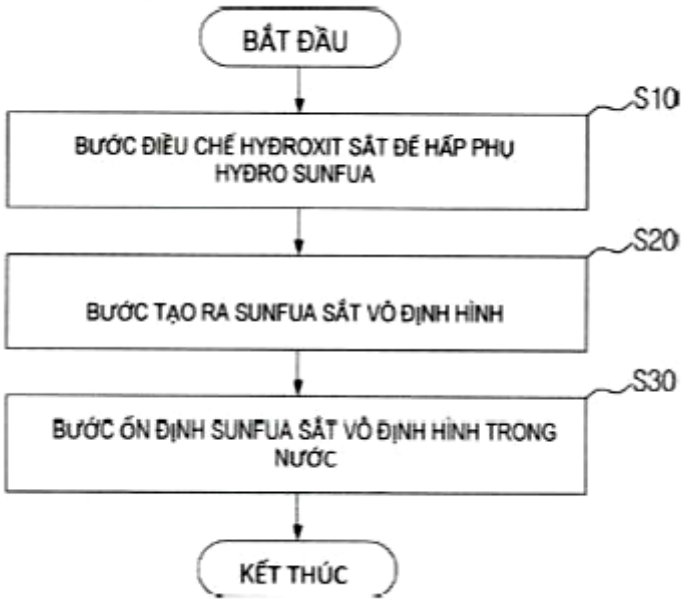
Fig. 4

(11) **117690 A**
(21) **1-2025-01805**
(22) 23/08/2023
(30) 10-2022-0106001 24/08/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/KR2023/012460 23/08/2023
(87) WO2024/043678 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***C02F 3/10**; B01J 20/06; C02F 101/16*
(71) **E & CHEM SOLUTION CORP.** (KR)
94-38, Yongjeonggyeongje-ro 1-gil, Gunnae-myeon Pocheon-si, Gyeonggi-do 11154 (KR)
(72) KIM, Shin-Dong (KR); LEE, Jae-Myung (KR); KIM, Ga-Hwi (KR); SHIN, Jae-Chul (KR); LEE, Min-Ju (KR); OH, Sang-Eun (KR); KIM, Seung-Gyu (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT MANG SUNFUA SẮT VÔ ĐỊNH HÌNH ĐỂ LOẠI BỎ NITƠ RA KHỎI NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều chế chất mang sunfua sắt vô định hình để loại bỏ nitơ khỏi nước, có tác dụng loại bỏ nitơ khỏi nước thải chứa nitơ nitrat hoặc nitơ nitrit. Nó bao gồm bước ổn định cho vật liệu hyđroxit sắt 5 bão hòa hydro sunfua bằng cách ngâm vật liệu trong nước trong một khoảng thời gian nhất định. Sáng chế bao gồm: bước (S10) điều chế hyđroxit sắt để hấp phụ hydro sunfua có các lỗ rỗ và bề mặt có thể hấp thu hydro sunfua; bước (S20) đưa hydro sunfua vào trong hyđroxit sắt đã điều chế để tới với hyđroxit sắt và tạo ra sunfua sắt vô định hình; và bước (S30) ổn định sunfua sắt vô định 10 hình được tạo ra bằng phản ứng với hydro sunfua, bằng cách ngâm trong nước trong một hoặc nhiều ngày.

Fig.1

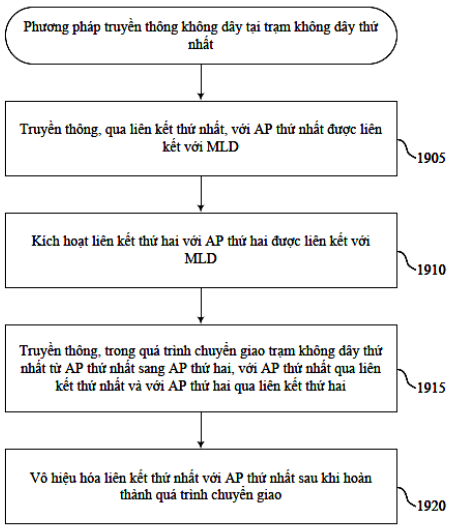


(11) **117691 A**
(21) **1-2025-01816**
(22) 18/09/2023
(30) 17/954,321 27/09/2022 US
18/340,001 22/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/US2023/074495 18/09/2023
(87) WO2024/073265 A1 04/04/2024
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 84/12; H04W 36/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); AJAMI, Abdel Karim (LB); SUN, Yanjun (US); NAIK, Gaurang (IN); KATAR, Srinivas (US); JONES, Vincent Knowles (US); HOMCHAUDHURI, Sandip (US); ZOU, Chao (US); FAN, Qiang (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy để truyền thông không dây. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại nút không dây, thường bao gồm bước truyền thông, qua liên kết thứ nhất, với thiết bị điểm truy cập (AP) thứ nhất được liên kết với thực thể miền di động đơn (SMD), xuất ra, để truyền đến thiết bị AP thứ nhất, thông báo thứ nhất bao gồm chỉ báo thứ nhất rằng nút không dây đang khởi chạy quá trình chuyển giao nút không dây từ thiết bị AP thứ nhất sang thiết bị AP thứ hai được liên kết với thực thể SMD, truyền thông với thiết bị AP thứ hai qua liên kết thứ hai trong quá trình chuyển giao sau khi nhận được chỉ báo thứ hai rằng thông tin ngữ cảnh đã được chuyển từ thiết bị AP thứ nhất sang thiết bị AP thứ hai và hủy kích hoạt liên kết thứ nhất với thiết bị AP thứ nhất sau khi thu nhận chỉ báo thứ ba kích hoạt nút không dây để hủy kích hoạt liên kết thứ nhất với thiết bị AP thứ nhất.



HÌNH 19 1900

(11) **117692 A**
(21) **1-2025-01822**
(22) 22/08/2023
(30) 63/400,382 23/08/2022 US
63/430,976 07/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/US2023/072683 22/08/2023
(87) WO2024/044608 29/02/2024
(51) ***A01N 1/02***

(71) **ASTELLAS INSTITUTE FOR REGENERATIVE MEDICINE** (US)
9 Technology Drive Westborough, Massachusetts 01581, United States of America
(72) PAULSEN, Samantha Jean (US); KOJIMA, Hiroyuki (JP); HACHIYA, Shohei (JP); INOUE, Atsushi (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DẠNG BÀO CHẾ BẢO QUẢN ĐÔNG LẠNH TẾ BÀO, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM TẾ BÀO CHỨA DẠNG BÀO CHẾ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM TẾ BÀO**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến dạng bào chế bảo quản đông lạnh được cải thiện và phương pháp bảo quản đông lạnh và rã đông tế bào được cải thiện. Các dạng bào chế này tạo điều kiện thuận lợi cho chiến lược bảo quản đông lạnh tế bào với thể tích nhỏ, mật độ cao mà khắc phục việc cần phải rửa tế bào sau rã đông, và do đó dẫn đến khả năng sống sót và thu hồi tế bào lớn hơn. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa quần thể tế bào và dạng bào chế bảo quản đông lạnh như được đề xuất ở đây.

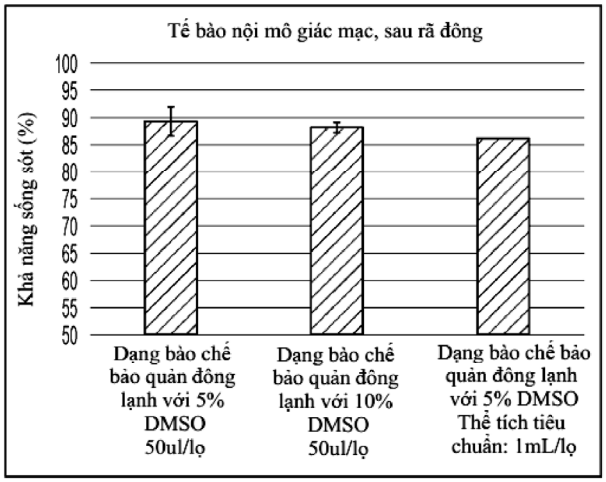


FIG. 8

(11) **117693 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01831**
(22) 18/03/2025
(30) 202410338837.0 25/03/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***A47C 7/46***; *A47C 7/02*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) CHENG, Jun (CN); LIU, Yonghua (CN); LIU, Yang (CN); ZHOU, Qing (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU GHẾ CÓ BỘ PHẬN ĐỠ THẮT LƯNG ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ghế có bộ phận đỡ thắt lưng được cải tiến. Chi tiết đỡ lưng ghế được nối có thể quay với đáy của mặt ghế, và chi tiết đỡ thắt lưng được nối có thể quay với mặt ghế. Chi tiết đỡ thắt lưng và chi tiết đỡ lưng ghế nối có thể quay riêng biệt với mặt ghế, và điểm nối quay giữa chi tiết đỡ thắt lưng và mặt ghế được xác định là điểm bản lề thứ nhất. Chi tiết đỡ thắt lưng và chi tiết đỡ lưng ghế được thiết lập để có thể di chuyển và quay tương đối, và điểm quay giữa các chi tiết này là điểm bản lề thứ hai. Khi chi tiết đỡ lưng ghế quay về phía sau so với mặt ghế, chi tiết đỡ thắt lưng di chuyển đồng bộ. Chi tiết đỡ thắt lưng quay tương đối với mặt ghế và cũng quay và di chuyển tương đối với chi tiết đỡ lưng ghế. Trong quy trình này, góc giữa chi tiết đỡ thắt lưng và chi tiết đỡ lưng ghế giảm, vị trí của điểm bản lề thứ nhất vẫn không thay đổi, và vị trí của điểm bản lề thứ hai di chuyển cách xa chi tiết đỡ lưng ghế, để làm cho chi tiết đỡ thắt lưng và chi tiết đỡ lưng ghế phù hợp với các đường cong của cơ thể người sử dụng ở các trạng thái khác nhau, phù hợp với công thái học.

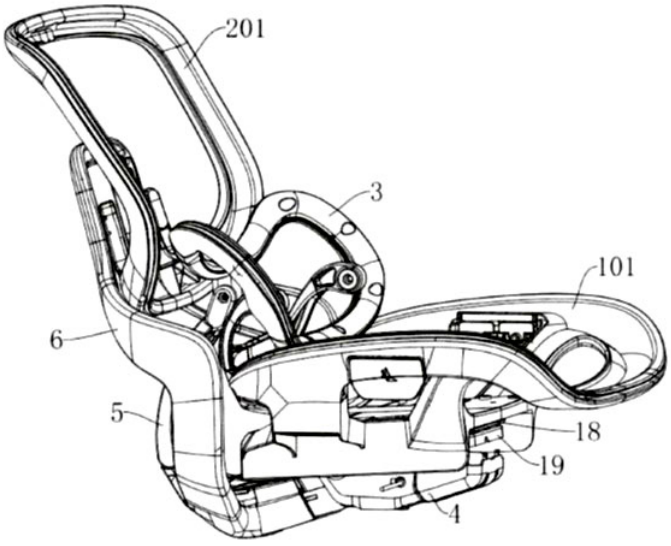
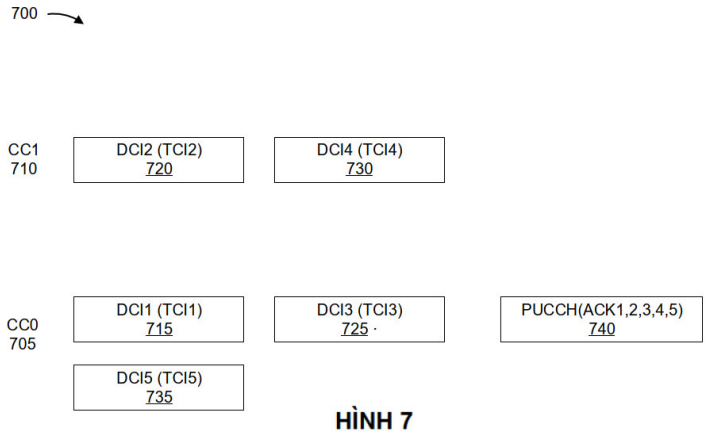


Fig.15

(11) **117694 A**
(21) **1-2025-01864**
(22) 11/08/2023
(30) 63/377,269 27/09/2022 US
18/352,067 13/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/US2023/072096 11/08/2023
(87) WO2024/073188 A1 04/04/2024
(51) ***H04B 7/06***; *H04W 72/00; H04L 5/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BAI, Tianyang (CN); ZHOU, Yan (US); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận nhiều cuộc truyền thông thông tin điều khiển đường xuống (DCI), liên quan đến sóng mang thành phần thứ nhất và sóng mang thành phần thứ hai, cho biết nhiều trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI) tương ứng, trong đó sóng mang thành phần thứ nhất và sóng mang thành phần thứ hai được đưa vào trong cùng một danh sách sóng mang thành phần. UE có thể truyền nhiều thông báo xác nhận (ACK) thông qua nhiều đường truyền kênh vật lý điều khiển đường lên (PUCCH) tương ứng được đưa vào trong một PUCCH duy nhất hoặc trong các PUCCH chồng lấn. UE có thể áp dụng cập nhật TCI cho ít nhất một trong số sóng mang thành phần thứ nhất hoặc sóng mang thành phần thứ hai dựa ít nhất một phần trên trạng thái TCI trong số nhiều trạng thái TCI và phù hợp với một hoặc nhiều quy tắc. Nhiều khí a cạnh khác cũng được mô tả.



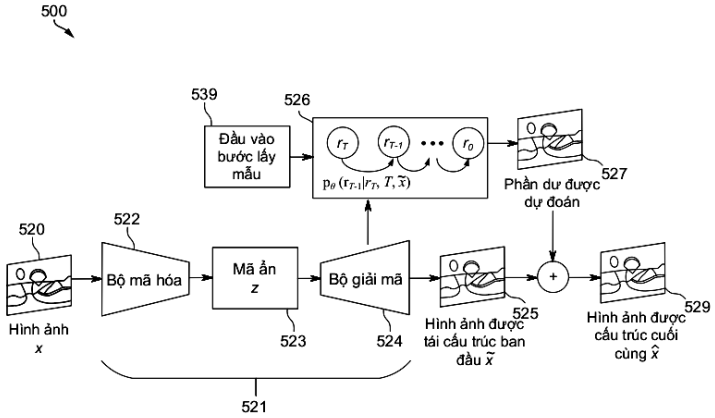
HÌNH 7

(11) **117695 A**
(21) **1-2025-01865**
(22) 30/08/2023
(30) 63/410,581 27/09/2022 US
18/458,006 29/08/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/US2023/073204 30/08/2023
(87) WO2024/073213 A1 04/04/2024
(51) ***G06T 9/00**; G06N 3/044; G06N 3/0455; H04N 19/86*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MOHAMED GHOUSE, Noor Fathima Khanum (IN); PETERSEN, Jens (DE); XU, Tianlin (CN); SAUTIERE, Guillaume, Konrad (FR); WIGGERS, Auke, Joris (NL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Các hệ thống và kỹ thuật, cụ thể máy và phương pháp xử lý dữ liệu hình ảnh, được mô tả để xử lý dữ liệu ảnh bằng cách sử dụng mô hình phần dư có thể được tạo cấu hình với số bước lấy mẫu điều chỉnh được. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước nhận dạng biểu diễn ẩn của hình ảnh và xử lý, bằng cách sử dụng bộ giải mã của mô hình học máy, dạng biểu diễn ẩn của hình ảnh để tạo ra hình ảnh được tái cấu trúc ban đầu. Quy trình này có thể còn bao gồm bước xử lý, bằng cách sử dụng mô hình phần dư, hình ảnh được tái cấu trúc ban đầu và dữ liệu nhiễu để dự đoán nhiễu dự đoán về phần dư qua một số bước lấy mẫu. Phần dư biểu diễn chênh lệch giữa hình ảnh và hình ảnh được tái cấu trúc ban đầu. Quy trình này có thể bao gồm bước nhận, từ nhiều dự đoán về phần dư, phần dư cuối cùng biểu diễn chênh lệch giữa hình ảnh và hình ảnh được tái cấu trúc ban đầu. Quy trình này có thể còn bao gồm bước kết hợp hình ảnh được tái cấu trúc ban đầu và phần dư để tạo ra hình ảnh được tái cấu trúc cuối cùng.



HÌNH 5

(11) **117696 A**
(21) **1-2025-01866**
(22) 13/10/2023
(30) 63/379,422 13/10/2022 US
63/385,678 01/12/2022 US
18/485,707 12/10/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/US2023/076809 13/10/2023
(87) WO2024/081862 A1 18/04/2024
(51) ***H04N 19/122***; *H04N 19/176; H04N 19/61; H04N 19/159*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GARUS, Patrick (DE); COBAN, Muhammed Zeyd (US); RAY, Bappaditya (IN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Thiết bị ví dụ để giải mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý này được tạo cấu hình để: biến đổi ngược khối hệ số biến đổi của khối dữ liệu video bằng cách sử dụng biến đổi sơ cấp không thể tách rời (NSPT) ngược mà không sử dụng biến đổi có thể tách rời ngược, để tái cấu trúc khối phần dư của khối dữ liệu video; và giải mã khối bằng cách sử dụng khối phần dư.

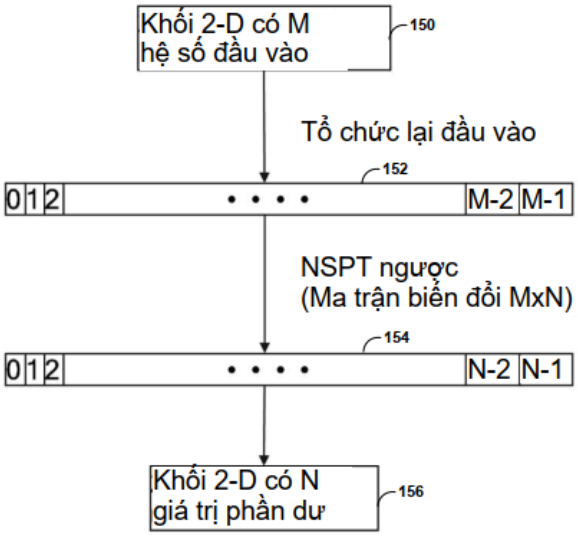
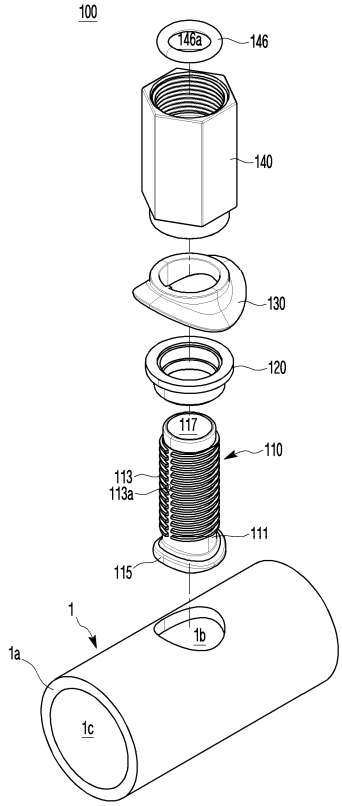


Fig.5

(11) **117697 A**
(21) **1-2025-01882**
(22) 30/08/2023
(30) 10-2022-0109315 30/08/2022 KR
10-2022-0125279 30/09/2022 KR
10-2022-0144096 01/11/2022 KR
10-2022-0186515 28/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/KR2023/012936 30/08/2023
(87) WO2024/049221 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***F16L 41/14****; F16L 41/08; F16L 41/02; F16L 41/04*
(71) **SHINGIN CHEMTECH CORP.** (KR)
1859-157, Hwangmu-ro, Bubal-eup Icheon-si Gyeonggi-do 17405, Republic of Korea
(72) PARK, Hyungsuk (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ KẾT NỐI CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kết nối chất lỏng, bộ kết nối chất lỏng được kết nối với lỗ ghép được tạo ra bằng cách khoan trên ống chính, trong đó bộ kết nối chất lỏng bao gồm: khớp nối, ít nhất một phần của khớp nối được đưa vào lỗ ghép; ống lót đàn hồi được lắp linh hoạt trên khớp nối sao cho ít nhất một phần của ống lót đàn hồi cũng được đưa vào lỗ ghép cùng với khớp nối; vòng đệm được lắp linh hoạt trên khớp nối và được bố trí bên ngoài ống chính, đối diện với ống lót đàn hồi; và đai ốc siết chặt được gắn bằng ren vào khớp nối và được bố trí bên ngoài ống chính, đối diện với vòng đệm, trong đó ống lót đàn hồi được thiết kế để tạo áp suất lên cả góc trong, nằm ở đầu dưới của bề mặt bên trong lỗ ghép, và góc ngoài, nằm ở đầu trên của bề mặt bên trong lỗ ghép, theo hướng dọc của ống chính và đồng thời ít nhất một hướng của hướng chiều dài và hướng đường tròn của ống chính trong khi ống lót đàn hồi bị biến dạng đàn hồi do áp suất truyền qua khớp nối và vòng đệm khi đai ốc siết chặt được gắn ren vào khớp nối.


100
146a
146
140
130
120
117
110
113
113a
111
115
1
1b
1a
1c

(11) **117698 A**
(21) **1-2025-01888**
(22) 23/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/CN2022/121121 23/09/2022
(87) WO2024/060263 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***G09F 9/302****; H01L 27/32; H01L 27/15; G09F 9/33; H01L 21/84*
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **BOE MLED TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.8 Xihuanzhong RD., BDA Daxing District, Beijing 100176, China
(72) WANG, Lili (CN); JIANG, Hongmei (CN); LIU, Chao (CN); ZHAI, Ming (CN); QI, Qi (CN); FENG, Sha (CN); WANG, Jing (CN); JIA, Mingming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ DẠNG Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị, thiết bị hiển thị và thiết bị hiển thị dạng ô. Bảng hiển thị bao gồm nền, lớp mạch điều khiển, nhiều điện cực dính kết thứ nhất và nhiều dây dẫn nối. Nền bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện nhau, và nhiều bề mặt bên. Ít nhất một bề mặt bên trong số nhiều bề mặt bên là bề mặt bên được chọn. Mỗi dây dẫn nối bao gồm phần thứ nhất nằm ở một phía của bề mặt thứ nhất, phần thứ hai nằm ở một phía của bề mặt bên được chọn, và phần thứ ba nằm ở một phía của bề mặt thứ hai. Các phần thứ nhất của hai dây dẫn nối liền kề được tách bởi khe hở thứ nhất. Khe hở thứ nhất bao gồm vùng khe hở kiểu thứ nhất. Vùng khe hở kiểu thứ nhất bao gồm vùng khe hở phụ thứ nhất và vùng khe hở phụ thứ hai, và vùng khe hở phụ thứ nhất gần với bề mặt bên được chọn hơn vùng khe hở phụ thứ hai. Kích thước của vùng khe hở phụ thứ nhất dọc theo hướng thứ nhất nhỏ hơn kích thước của vùng khe hở phụ thứ hai dọc theo hướng thứ nhất.

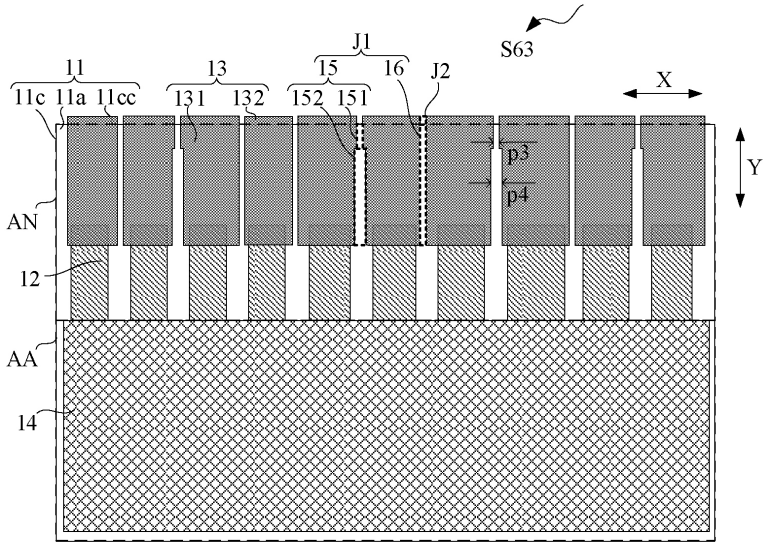


Fig.23

(11) **117699 A**
(21) **1-2025-01889**
(22) 30/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/CN2022/123046 30/09/2022
(87) WO2024/065591 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***G09G 3/32****; H01L 27/00*
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) LIU, Biao (CN); SHANG, Tinghua (CN); LONG, Yixuan (CN); NIU, Zuoji (CN); CHEN, Jiaxing (CN); ZHOU, Yang (CN); ZHANG, Yi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm nhiều mạch điện điều khiển điểm ảnh, mỗi mạch điện điều khiển điểm ảnh bao gồm tranzito điều khiển (T3) và tranzito thứ tư (T4), đầu cực thứ nhất của tranzito thứ tư (T4) được nối với đường dữ liệu (Da), đầu cực thứ hai của nó được nối với đầu cực thứ nhất của tranzito điều khiển (T3), và cực cổng điện cực của nó được nối với đường cực cổng thứ nhất (G1). Nhiều mạch điện điều khiển điểm ảnh bao gồm mạch điện điều khiển điểm ảnh thứ nhất (P1) và mạch điện điều khiển điểm ảnh thứ hai (P2). Điện dung của tụ điện tạo bởi cấu trúc đẳng thế của cực cổng điện cực của tranzito điều khiển (T3) của mạch điện điều khiển điểm ảnh thứ nhất (P1) và đường cực cổng thứ nhất (G1) là C1, điện dung của tụ điện tạo bởi cấu trúc đẳng thế của cực cổng điện cực của tranzito điều khiển (T3) của mạch điện điều khiển điểm ảnh thứ hai (P2) và đường cực cổng thứ nhất (G1) là C2, và C1 không bằng C2. Bảng hiển thị có thể cải thiện hiệu quả hiển thị.

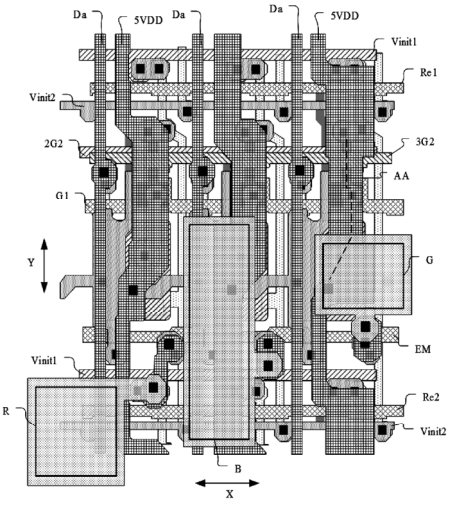
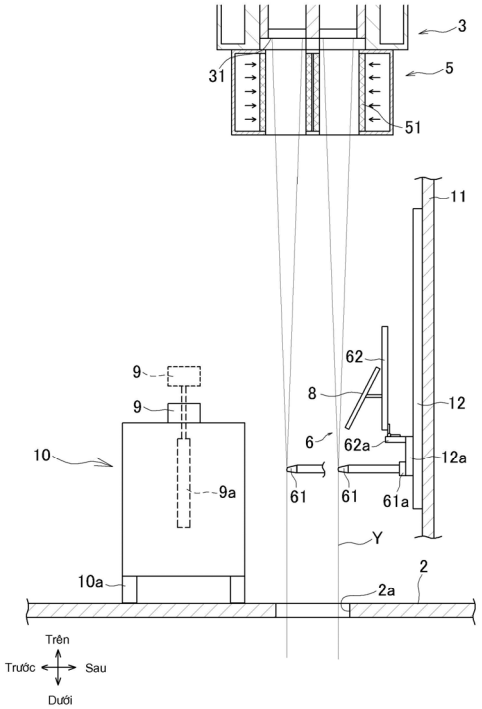


Fig. 3

(11) **117700 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01890**
(22) 19/03/2025
(30) JP2024-064637 12/04/2024 JP
(51) ***D01D 5/084**; G01J 5/00*
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Ryo MATSUDA (JP); Kazuto YOSHIDA (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỆ THỐNG XE SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xe sợi nhằm mục đích nhận biết dễ dàng nhiệt độ của cơ cấu xe sợi (31) theo cách không tiếp xúc. Hệ thống theo sáng chế được lắp thiết bị xe sợi (3), bộ phản xạ (8), và camera nhiệt (9). Thiết bị xe sợi (3) bao gồm cơ cấu xe sợi (31) được tạo kết cấu để xe ra sợi (Y). Bộ phản xạ (8) được lắp ở vị trí chùm ánh sáng hồng ngoại bức xạ từ cơ cấu xe sợi (31) chiếu tới bộ này, và được tạo kết cấu để phản xạ chùm ánh sáng hồng ngoại tới. Camera nhiệt (9) có thể đo sự phân bố nhiệt độ của cơ cấu xe sợi (31) bằng cách tiếp nhận chùm ánh sáng hồng ngoại được phản xạ bởi bộ phản xạ (8). Bộ phản xạ (8) đối diện với camera nhiệt (9) trên đường dẫn sợi của sợi Y được kéo ra khỏi cơ cấu xe sợi (31). Camera nhiệt (9) được lắp ở thân chạy dịch chuyển được (10).

FIG.4

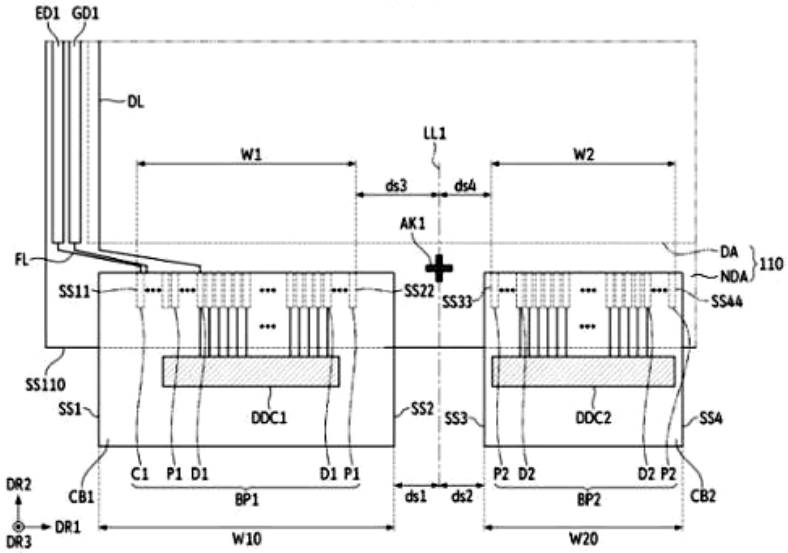


(11) **117701 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-01891**
(22) 19/03/2025
(30) 10-2024-0043461 29/03/2024 KR
(51) ***H10K 59/131***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Young Jin CHO (KR); Il Joo KIM (KR); Jung Soo YOUN (KR); Chang Yeol LEE (KR); Joong Soo MOON (KR); Seung Hee LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị; điểm ảnh trong vùng hiển thị của panen hiển thị; nhiều bảng mạch được kết nối với vùng không hiển thị của panen hiển thị; và nhiều mạch dẫn động trên các bảng mạch, trong đó mỗi trong số các bảng mạch bao gồm đầu cực nhóm được kết nối với các tấm tiếp xúc của vùng không hiển thị, đầu cực nhóm bao gồm nhiều đầu cực liền kề với nhau trên bảng mạch tương ứng, và các đầu cực nhóm của ít nhất hai bảng mạch có các độ rộng khác nhau.

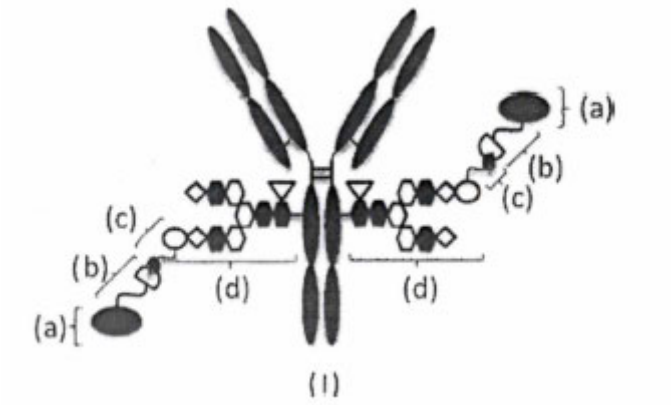
FIG. 3



(11) **117702 A**
(21) **1-2025-01898**
(22) 28/09/2018
(30) 2017-190713 29/09/2017 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2020
(86) PCT/JP2018/036252 28/09/2018
(87) WO2019/065964 04/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***C12N 15/06***; *A61K 35/00; A61K 39/395; A61K 47/68; C12P 21/08; C07K 16/00; C07K 16/30; C12N 5/10; A61K 31/5513; C07D 487/04*
(62) 1-2020-02480
(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
(72) TODA Narihiro (JP); OTA Yusuke (JP); DOI Fuminao (JP); MEGURO Masaki (JP); HAYAKAWA Ichiro (JP); ASHIDA Shinji (JP); MASUDA Takeshi (JP); NAKADA Takashi (JP); IWAMOTO Mitsuhiro (JP); HARADA Naoya (JP); TERAUCHI Tomoko (JP); OKAJIMA Daisuke (JP); NAKAMURA Kensuke (JP); UCHIDA Hiroaki (JP); HAMADA Hirofumi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể-dẫn xuất pyrolodiazepin; thể liên hợp kháng thể- dẫn xuất pyrolodiazepin sử dụng kháng thể-dẫn xuất pyrolodiazepin này; và kháng thể CLDN6 và/hoặc kháng thể CLDN9.

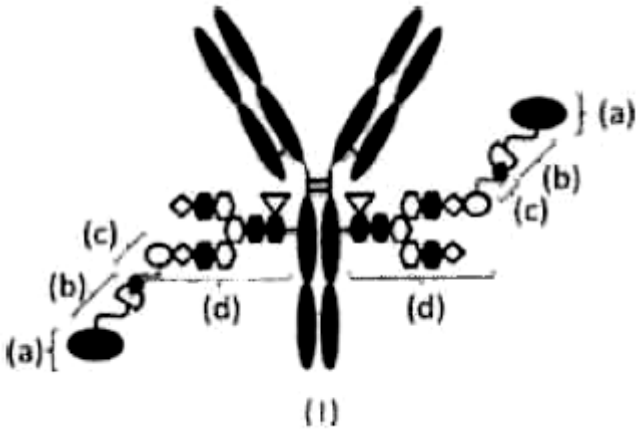


(I)

(11) **117703 A**
(21) **1-2025-01900**
(22) 28/09/2018
(30) 2017-190713 29/09/2017 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2020
(86) PCT/JP2018/036252 28/09/2018
(87) WO2019/065964 04/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021
(51) ***C12N 15/06****; A61K 35/00; A61K 39/395; A61K 47/68; C12P 21/08; C07K 16/00; C07K 16/30; C12N 5/10; A61K 31/5513; C07D 487/04*
(62) 1-2020-02480
(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
(72) TODA Narihiro (JP); OTA Yusuke (JP); DOI Fuminao (JP); MEGURO Masaki (JP); HAYAKAWA Ichiro (JP); ASHIDA Shinji (JP); MASUDA Takeshi (JP); NAKADA Takashi (JP); IWAMOTO Mitsuhiro (JP); HARADA Naoya (JP); TERAUCHI Tomoko (JP); OKAJIMA Daisuke (JP); NAKAMURA Kensuke (JP); UCHIDA Hiroaki (JP); HAMADA Hirofumi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CLDN6 VÀ/HOẶC CLDN9, POLYNUCLEOTIT MÃ HOÁ KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể-dẫn xuất pyrolodiazepin; thể liên hợp kháng thể- dẫn xuất pyrolodiazepin sử dụng kháng thể-dẫn xuất pyrolodiazepin này; và kháng thể CLDN6 và/hoặc kháng thể CLDN9.



(I)

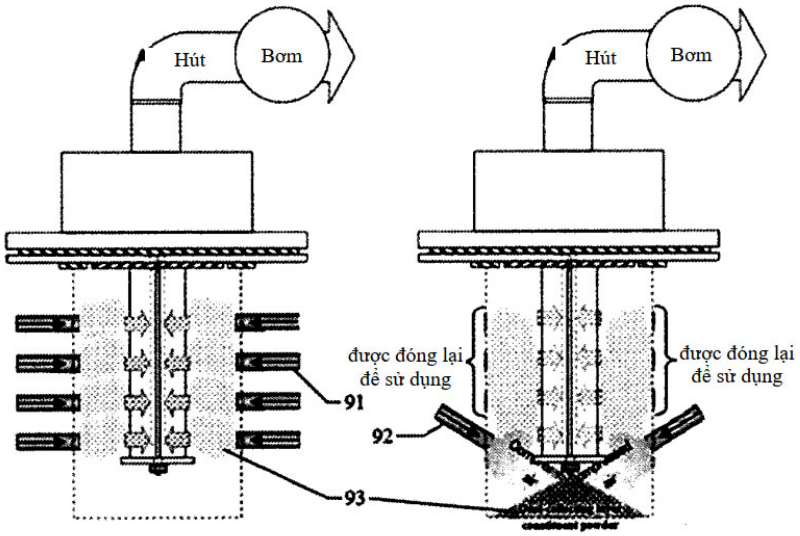
(11) **117704 A**
(21) **1-2025-01910**
(22) 01/09/2023
(30) 2022-140225 02/09/2022 JP
2023-133455 18/08/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/JP2023/032092 01/09/2023
(87) WO2024/048781 07/03/2024
(51) ***B01D 39/16***

(71) **HERDING GMBH FILTERTECHNIK** (DE)
August-Borsig-Str.3, 92224 Amberg, Germany
(72) MATSUMOTO Hiromichi (JP); OGURA Shinichi (JP); NIHEI Yuji (JP); SHINODA Ken (JP); ITO Takahiro (JP); KANEKO Masanori (JP); HOSI Toru (JP); RAABE, Dr., Julian (DE); WEIH, Christoph (DE); HAMMER, Christian (DE); HAJEK, Stefan (DE); BETHKE, Dino (DE); MARX, Martina (DE); HERDING, Dr., Urs (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN LỌC BẰNG CÁCH TẠO RA LỚP THU GOM BỤI MÀ KHÔNG SỬ DỤNG CHẤT KẾT DÍNH VÀ BỘ PHẬN LỌC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận lọc mà không bị bong tróc các hạt mịn cấu thành nên lớp thu gom bụi, và duy trì hiệu suất cao trong một khoảng thời gian dài ngay cả khi được mở rộng quy mô. Phương pháp bao gồm bước lắng đọng để tạo ra lớp hạt mịn bao gồm các hạt mịn có điểm nóng chảy thấp và các hạt mịn có đường kính nhỏ, trên bề mặt của vật liệu bộ phận lọc trong khi hút vật liệu bộ phận lọc, và bước gia nhiệt lớp hạt mịn bằng cách sử dụng phương tiện gia nhiệt như thiết bị gia nhiệt hồng ngoại hoặc lò nung để thiêu kết các hạt mịn để tạo ra lớp thu gom bụi.

[Fig. 3]

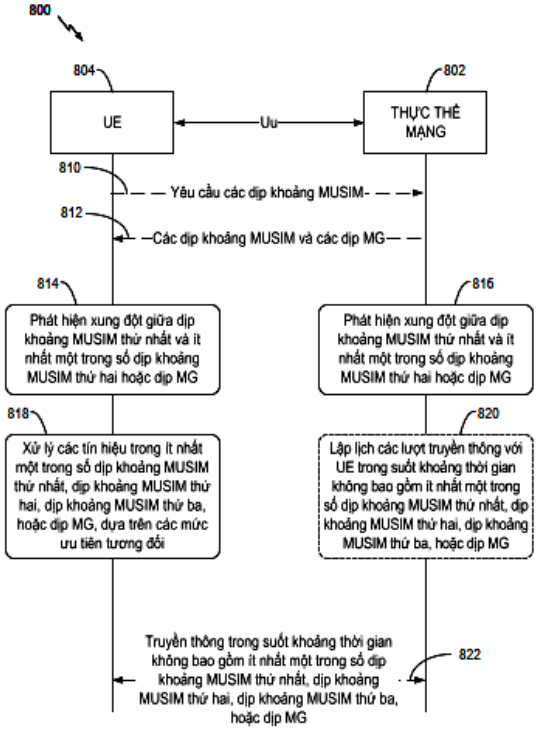


(11) **117705 A**
(21) **1-2025-01917**
(22) 07/09/2023
(30) 17/958,194 30/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/US2023/073672 07/09/2023
(87) WO2024/073224 A1 04/04/2024
(51) ***H04W 24/00***; *H04W 88/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CABRERA MERCADER, Carlos (US); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); OZTURK, Ozcan (US); HUANG, Chu-Hsiang (US); PARK, Changhwan (KR); SHARMA, Prashant (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế này cung cấp các kỹ thuật để xử lý các xung đột giữa các khoảng nhiều modun định danh thuê bao toàn cầu (MUSIM) và các khoảng đo (các MG) hoặc các khoảng MUSIM khác. Trong phương pháp làm ví dụ, thiết bị người dùng (UE) phát hiện xung đột giữa dịp khoảng nhiều modun định danh thuê bao toàn cầu (MUSIM) thứ nhất và ít nhất một trong số dịp khoảng MUSIM thứ hai hoặc dịp khoảng đo (MG); và xử lý các tín hiệu trong ít nhất một trong số dịp khoảng MUSIM thứ nhất, dịp khoảng MUSIM thứ hai, dịp khoảng MUSIM thứ ba, hoặc dịp MG dựa trên các mức ưu tiên tương đối của dịp khoảng MUSIM thứ nhất, dịp khoảng MUSIM thứ hai, hoặc dịp MG.



HÌNH 8

(11) **117706 A**
(21) **1-2025-01922**
(22) 23/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/CN2022/120964 23/09/2022
(87) WO2024/060221 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***A63F 3/00***
(71) **JUMBO TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
6F.-1, 6F.-2, 6F.-3, 6F.-5, No.210, Gongyecyu 38th Rd., Shitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) HSU, Shun Tsung (TW); WANG, Chang Yi (TW); CHANG, Yen Wei (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) HỆ THỐNG TRÒ CHƠI ĐÁNH BÀI CÓ KHẢ NĂNG SÀNG LỌC TRÒ CHƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC TRÒ CHƠI CỦA HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trò chơi đánh bài có khả năng sàng lọc trò chơi và phương pháp sàng lọc trò chơi của hệ thống. Sau khi ít nhất một người chơi chọn tương ứng bất kỳ một trong ít nhất một quy tắc sàng lọc bằng phương tiện nút chọn sàng lọc, bộ lọc sàng lọc ra trò chơi đánh bài đáp ứng quy tắc sàng lọc, và bộ phận hiển thị tương ứng với ít nhất một người chơi hiển thị bản ghi trò chơi lịch sử của trò chơi đánh bài đáp ứng quy tắc sàng lọc; sau khi ít nhất một người chơi đặt cược trên trò chơi đánh bài đã lựa chọn bằng các nút đặt cược và kết quả trò chơi mới được tạo ra, khối xử lý thanh toán trả cho ít nhất một người chơi. Theo cách này, ít nhất một người chơi có thể được hỗ trợ đặt cược, sao cho hiệu quả đặt cược được cải thiện, nhờ đó cải thiện việc thanh toán.

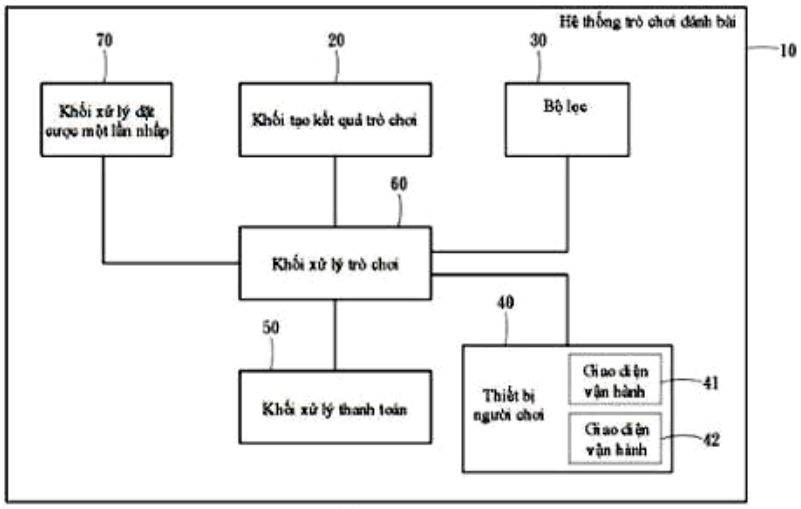


Fig. 2

(11) **117707 A**
(21) **1-2025-01935**
(22) 07/09/2023
(30) 63/405,021 09/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/US2023/032179 07/09/2023
(87) WO2024/054563 14/03/2024
(51) ***H04L 25/02****; H04L 5/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Mohamed Salah IBRAHIM (EG); Omar SLEEM (EG); Akshay MALHOTRA (IN); Philip PIETRASKI (US); Mihaela BELURI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO HOẠT ĐỘNG KHÔNG CÓ TÍN HIỆU THAM CHIẾUGIẢI ĐIỀU CHẾ DM-RS TRONG CÁC HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và phương tiện được mô tả trong bản mô tả này cho hoạt động không có tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DM-RS) trong các hệ thống không dây. Cấu trúc kênh dữ liệu (ví dụ, cấu trúc kênh dữ liệu không có DM-RS) có thể được sử dụng. Cấu trúc kênh dữ liệu không có DM-RS có thể cho phép san bằng không có DM-RS không được giám sát. Cấu trúc kênh dữ liệu không có DMRS có thể cho phép báo cáo các chỉ báo và tham số hiệu suất được liên kết với cấu trúc kênh dữ liệu không có DM-RS.

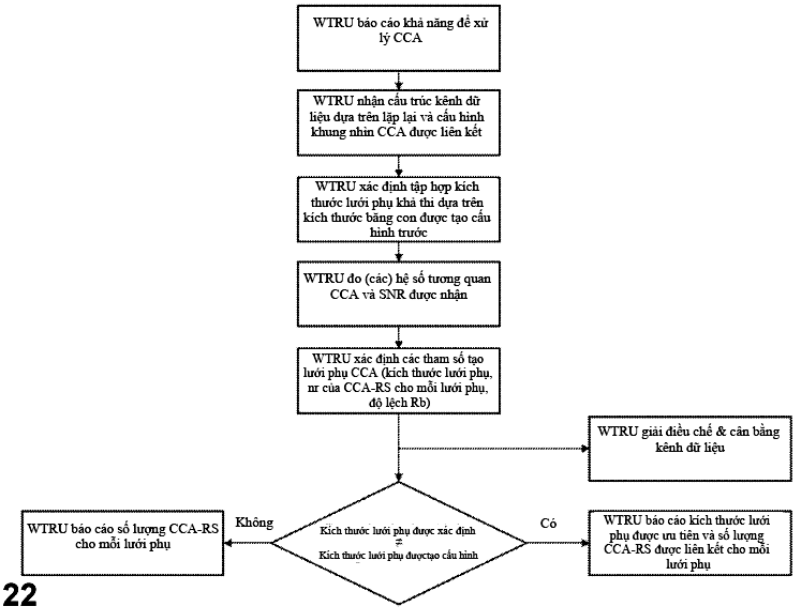
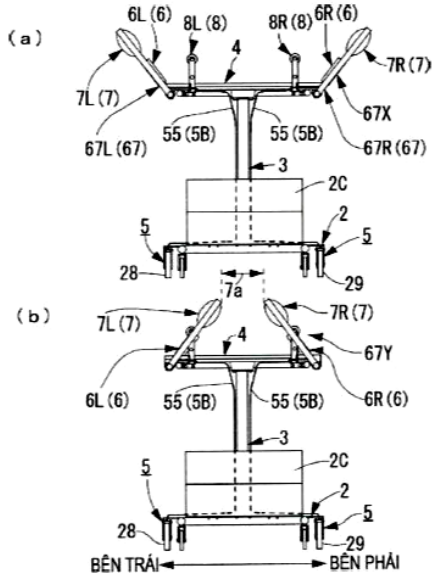


FIG. 22

(11) **117708 A**
(21) **1-2025-01938**
(22) 29/08/2023
(30) 2022-152144 26/09/2022 JP
2022-152143 26/09/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/JP2023/031174 29/08/2023
(87) WO2024/070409 04/04/2024
(51) ***A61H 3/04***
(71) **KUMAGAI GUMI CO., LTD.** (JP)
2-6-8 Chuo, Fukui-shi Fukui 9100005, Japan
(72) FUJIWARA Kiyoshi (JP); HIRUKAWA Hirohisa (JP); KUBO Takashi (JP); KOBAYASHI Eiichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHUNG HỖ TRỢ DI CHUYỂN**

(57) [Vấn đề kỹ thuật] Sáng chế đề xuất khung hỗ trợ di chuyển dễ sử dụng, khung hỗ trợ di chuyển này bao gồm phần tựa lưng được tạo kết cấu là kiểu có thể đóng/mở, cho phép di chuyển vào vị trí vận hành khung hỗ trợ di chuyển từ phía sau, và cho phép người dùng đóng và mở phần tựa lưng bằng cách xoay nó. [Giải pháp của sáng chế] Khung hỗ trợ di chuyển theo sáng chế bao gồm cấu trúc phía dưới (2), phần thân đỡ (3) và cấu trúc phía trên (4). Cấu trúc phía trên (4) bao gồm bộ phận khóa liên động xoay (67). Bộ phận khóa liên động xoay (67) bao gồm trục xoay kéo dài theo hướng trước- sau của khung hỗ trợ di chuyển (1) và phần tựa lưng (7) được bố trí ở đầu phía sau của trục xoay, và được tạo kết cấu sao cho trục xoay và phần tựa lưng (7) xoay liên động quanh đường tâm của trục xoay. Phần tựa lưng được tạo kết cấu để chuyển, bằng cách tác động vào phần tựa lưng (7), theo đó xoay trục xoay, vào ít nhất một vị trí đóng (67Y) mà tại đó lối vào phía sau dẫn đến vị trí vận hành khung hỗ trợ di chuyển được đóng và vị trí mở (67X) mà tại đó lối vào phía sau dẫn đến vị trí vận hành khung hỗ trợ di chuyển được mở.



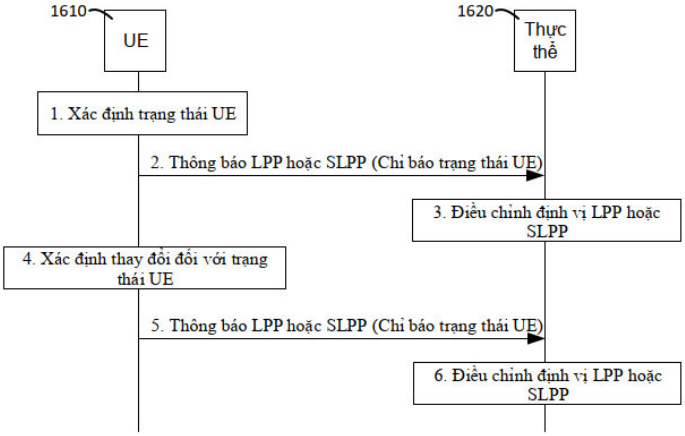
HÌNH 5

(11) **117709 A**
(21) **1-2025-01954**
(22) 28/09/2023
(30) 63/377,530 28/09/2022 US
18/366,472 07/08/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/US2023/075453 28/09/2023
(87) WO2024/191473 A3 19/09/2024
(51) ***H04W 64/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen, William (US); VASSILOVSKI, Dan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị định vị thiết bị người dùng. Theo một số cách triển khai, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) có thể xác định trạng thái không định vị của UE, trong đó trạng thái không định vị bao gồm điều kiện không cố định của UE tách biệt với khả năng của UE và độc lập với hoạt động định vị của UE. UE có thể, trong thủ tục định vị, khi UE trao đổi các thông báo với ít nhất một thực thể (ví dụ, UE khác, nhóm các UE hoặc máy chủ vị trí) để kích hoạt hoạt động định vị của UE, nó sẽ gửi chỉ báo về trạng thái không định vị của UE trong ít nhất một trong các thông báo đến ít nhất một thực thể. Sau đó, ít nhất một thực thể có thể thực hiện các hành động để cải thiện hoạt động định vị của UE dựa trên trạng thái không định vị, chẳng hạn như sử dụng các phương pháp định vị nhất định hoặc sửa đổi các hoạt động định vị khác.

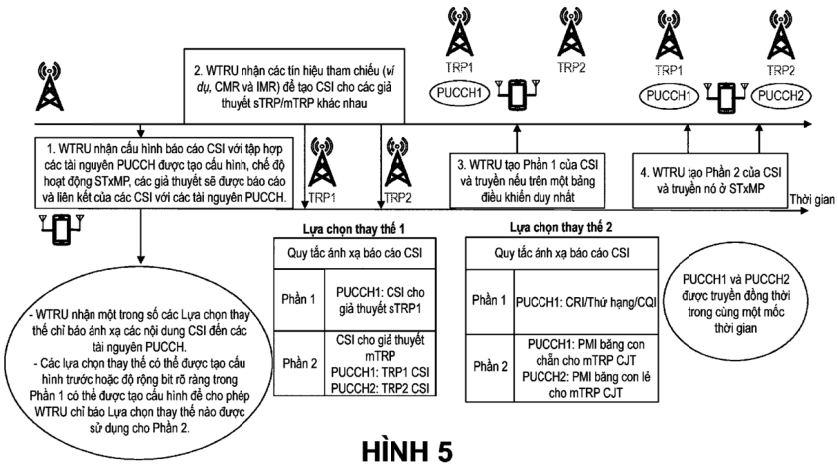


1600

HÌNH 16

(11) **117710 A**
(21) **1-2025-01956**
(22) 21/09/2023
(30) 63/411,276 29/09/2022 US
63/422,588 04/11/2022 US
63/445,355 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/US2023/074783 21/09/2023
(87) WO2024/073290 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2025
(51) ***H04B 7/06***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Jonghyun PARK (KR); Moon IL LEE (KR); Mohammad IRFAN (PK); Afshin HAGHIGHAT (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY CHO TRUYỀN PHÁT ĐƯỜNG LÊN ĐỒNG THỜI CỦA KÊNH ĐIỀU KHIỂN**

(57) Truyền phát trên kênh vật lý điều khiển đường lên (PUCCH) và/hoặc kênh vật lý chia sẻ đường lên (PUSCH) có thể diễn ra qua một hoặc nhiều bảng điều khiển của thiết bị thu/phát không dây (WTRU) trong cùng một khe thời gian. WTRU có thể được tạo cấu hình để truyền các phần khác nhau (ví dụ, Phần 1, Phần 2) của báo cáo Thông tin trạng thái kênh (CSI) qua các bảng điều khiển khác nhau của WTRU. WTRU có thể được tạo cấu hình để truyền Phần 1 của báo cáo CSI qua một bảng điều khiển duy nhất của WTRU. Và WTRU có thể được tạo cấu hình để truyền Phần 2 của báo cáo CSI qua nhiều bảng điều khiển của WTRU ở chế độ hoạt động nhiều bảng điều khiển truyền phát đồng thời (STxMP). WTRU có thể được tạo cấu hình để ghép kênh các nội dung Phần 2 trên nhiều bảng điều khiển.



HÌNH 5

(11) **117711 A**
(21) **1-2025-01962**
(22) 17/03/2023
(30) 202211210332.3 30/09/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/CN2023/082054 17/03/2023
(87) WO2024/066233 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2025
(51) ***F24F 1/0063****; F24F 13/20; F24F 1/0073*

(71) 1. **NINGBO AUX ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No.1166 Mingguang North Road, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China
2. **AUX AIR CONDITIONER CO., LTD.** (CN)
No.1166 Mingguang North Road, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China
(72) ZHANG Kunpeng (CN); SHANG Bin (CN); QIN Xian (CN); ZENG Youjian (CN); LUO Caijia (CN); QIANG Bingluo (CN); TANG Bo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí (100), bao gồm: vỏ bề mặt (140), trong đó vị trí lắp (110) được tạo ra ở cửa vào không khí (141) của vỏ bề mặt (140), và cửa vào không khí khoảng trống được tạo ra giữa phía trước của vỏ bề mặt (140) và cửa vào không khí (141); khung lắp (120), được bố trí ở vị trí lắp (110) và được nối tháo ra được với vỏ bề mặt (140); và cụm lưới lọc (130), được nối với khung lắp (120) và được bố trí bên trong khung lắp (120), trong đó cụm lưới lọc (130) bao gồm phần uốn cong phía trước (131) và/hoặc phần uốn cong phía sau (132), và ít nhất một phần của phần uốn cong phía trước (131) và/hoặc phần uốn cong phía sau (132) nhô ra về phía cửa vào không khí khoảng trống so với khung lắp (120) và đi vào cửa vào không khí khoảng trống.

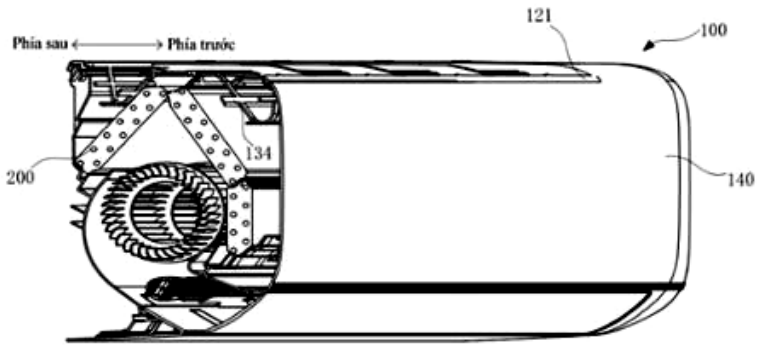


Fig. 1

(11) **117712 A**
(21) **1-2025-01969**
(22) 21/09/2023
(30) 2022-154599 28/09/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/JP2023/034358 21/09/2023
(87) WO2024/070901 A1 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***F02B 31/04****; F02M 35/10; F02B 31/00*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takashi KUME (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU NẠP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề xuất cấu hình có khả năng tạo thuận lợi cho việc sinh ra dòng xoáy ở bên trong buồng đốt trong một phạm vi vận hành rộng đồng thời ngăn không làm tăng số lượng các bộ phận của động cơ đốt trong. Kết cấu nạp (S) dùng cho động cơ đốt trong theo phương án này bao gồm: phần vách ngăn (62) được tạo ra để phân tách đường nạp thứ nhất (64) và đường nạp thứ hai (66) ở bên trong đường nạp (38) nối với buồng đốt (20), phần vách ngăn (62) có phần nối thông (102) mà cho phép đường nạp thứ nhất (64) và đường nạp thứ hai (66) nối thông với nhau; và phần uốn cong (100) của đường nạp (38), phần uốn cong này được bố trí ở phía đầu dòng của phần nối thông (102). Nếu một đường thẳng (IL) song song với đường trục (40AX) của đường nạp (40a) nối với phía đầu dòng của phần uốn cong (100) được vạch ra thì phần uốn cong (100) được bố trí theo cách đường thẳng (IL) này đi qua đường nạp (40a) và kéo dài từ đường nạp thứ hai (66) đến đường nạp thứ nhất (64) thông qua phần nối thông (102).

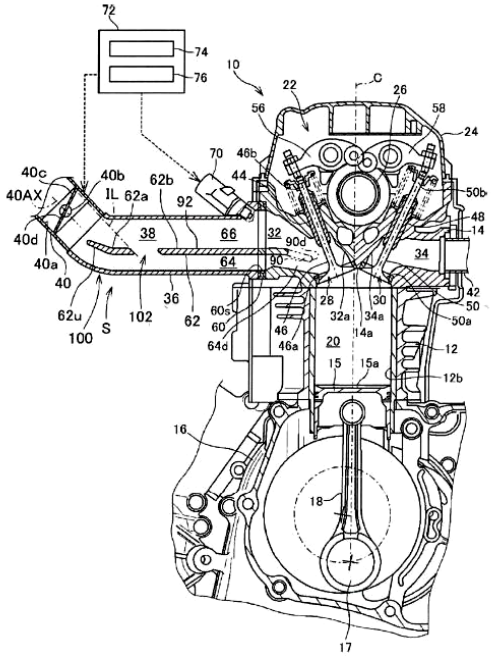


FIG.1

(11) **117713 A**
(21) **1-2025-01992**
(22) 23/08/2023
(30) 63/400,332 23/08/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/US2023/030948 23/08/2023
(87) WO2024/044264 29/02/2024
(51) ***B27K 5/06****; B32B 38/08; B32B 21/14; B07C 5/14; B27M 1/02*

(71) **INVENTWOOD INC.** (US)
5971 Jefferson Station Blvd Ste. 100, Frederick MD 21703, United States of America
(72) BRADSHAW, Allan (US); WINTEROWD, Jack, G. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI NHÓM CÁC ĐOẠN VÁN ỐP BẰNG GỖ, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CƠ TÍNH CỦA VÁN ỐP BẰNG GỖ VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM LỚP VÁN ỐP THU ĐƯỢC BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách vật liệu ván ốp bằng gỗ nhờ các phép đo đặc tính, và sau đó cải thiện các đặc tính của vật liệu ván ốp bằng các giá trị đặc tính thấp hơn giá trị ngưỡng mục tiêu, cho đến khi các vật liệu làm chúng đáp ứng hoặc vượt quá các giá trị ngưỡng. Theo một số khía cạnh của sáng chế, vật liệu ván ốp được chuẩn bị, đo không phá hủy, và được tách thành tách thành các bộ tập hợp vật liệu đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu. Sau đó, bộ tập hợp vật liệu không đạt yêu cầu có thể được xử lý để nâng cao mật độ và môđun uốn của vật liệu trong đó. Sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm và các vật liệu kết hợp các vật liệu ván ốp được xử lý theo các phương pháp được mô tả.

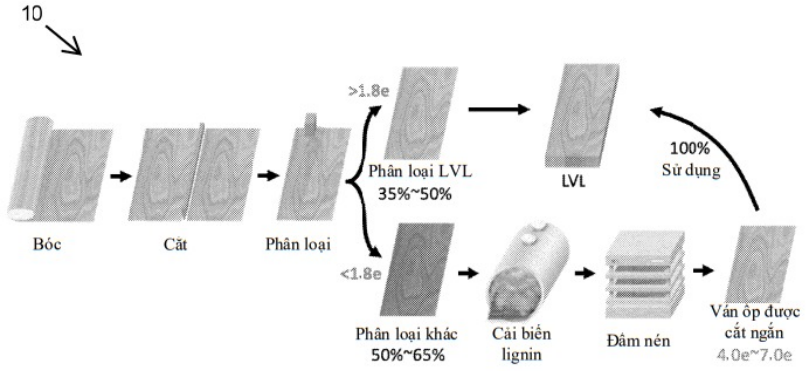


FIG. 1

(11) **117714 A**
(21) **1-2025-01997**
(22) 25/09/2023
(30) 63/411,326 29/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/US2023/075005 25/09/2023
(87) WO2024/073337 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***H04W 64/00****; G01S 5/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jung Je SON (KR); Zhibi WANG (US); Michelle PERRAS (CA); Anuj SETHI (GB); Taimoor ABBAS (SE); Achref METHENNI (TN); Samir FERDI (CA); Guanzhou WANG (CA); Saad AHMAD (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) được tạo cấu hình với tín hiệu PC5 bởi lớp ProSe và để định vị phạm vi và liên kết trực tiếp (SL). WTRU còn được tạo cấu hình để bắt đầu thiết lập kết nối cho định vị SL với WTRU chuyển tiếp khi WTRU đích nằm ngoài vùng phủ sóng. WTRU định vị các WTRU chuyển tiếp tiềm năng có vị trí đã biết trong mạng. WTRU kết nối với một WTRU chuyển tiếp thông qua định vị SL và nhận từ WTRU chuyển tiếp yêu cầu vị trí kết thúc di động hoãn lại hoặc yêu cầu vị trí định kỳ cho thông tin vị trí WTRU đích. WTRU có thể nhận thêm yêu cầu vị trí từ chức năng quản lý truy cập và di động (AMF) hoặc chức năng quản lý vị trí (LMF) trong mạng, trong đó AMF/LMF gửi yêu cầu vị trí đến WTRU đích thông qua WTRU chuyển tiếp.

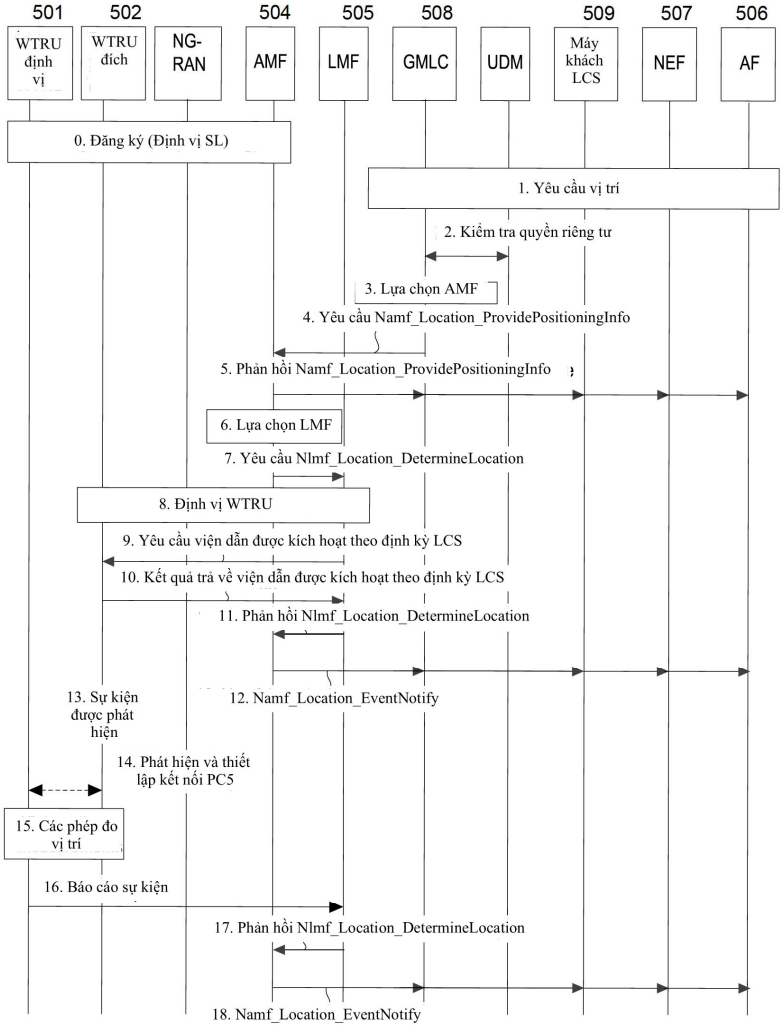

501
502
504
505
508
509
507
506
WTRU định vị
WTRU đích
NG-RAN
AMF
LMF
GMLC
UDM
Máy khách LCS
NEF
AF
0. Đăng ký (Định vị SL)
1. Yêu cầu vị trí
2. Kiểm tra quyền riêng tư
3. Lựa chọn AMF
4. Yêu cầu Namf_Location_ProvidePositioningInfo
5. Phản hồi Namf_Location_ProvidePositioningInfo
6. Lựa chọn LMF
7. Yêu cầu Nlmf_Location_DetermineLocation
8. Định vị WTRU
9. Yêu cầu viện dẫn được kích hoạt theo định kỳ LCS
10. Kết quả trả về viện dẫn được kích hoạt theo định kỳ LCS
11. Phản hồi Nlmf_Location_DetermineLocation
12. Namf_Location_EventNotify
13. Sự kiện được phát hiện
14. Phát hiện và thiết lập kết nối PC5
15. Các phép đo vị trí
16. Báo cáo sự kiện
17. Phản hồi Nlmf_Location_DetermineLocation
18. Namf_Location_EventNotify

FIG. 5

(11) **117715 A**
(21) **1-2025-02000**
(22) 22/09/2023
(30) 63/410,321 27/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/US2023/074873 22/09/2023
(87) WO2024/073308 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***G01S 5/00****; H04W 24/10; G01S 19/14; G01S 19/39*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Dylan WATTS (CA); Oumer TEYEB (SE); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Brian MARTIN (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình nhằm báo cáo thông tin hỗ trợ (AI) của Hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu (GNSS). Thông tin cấu hình có thể bao gồm ngưỡng kích hoạt báo cáo ít nhất một trong số ngưỡng khoảng cách hoặc ngưỡng bù thời gian. WTRU có thể xác định ngưỡng kích hoạt báo cáo đã vượt quá. WTRU có thể báo cáo GNSS AI. GNSS AI có thể bao gồm ít nhất một trong số thời gian hiệu lực GNSS hoặc thời gian tiếp nhận GNSS. Thời gian hiệu lực của GNSS có thể bao gồm dấu hiệu về khoảng thời gian liên quan đến thời điểm hết hiệu lực của việc tiếp nhận GNSS, dấu hiệu về khoảng thời gian liên quan đến thời điểm hết hiệu lực của việc tiếp nhận GNSS hoặc vị trí WTRU liên quan đến việc tiếp nhận GNSS. Thời gian tiếp nhận GNSS có thể bao gồm thời gian để có được vị trí GNSS.

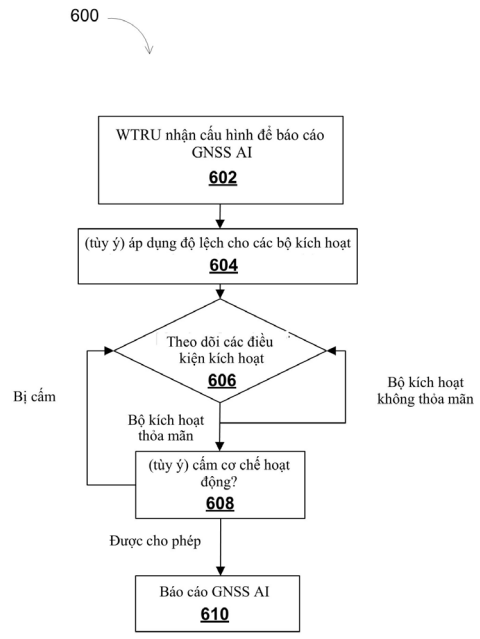
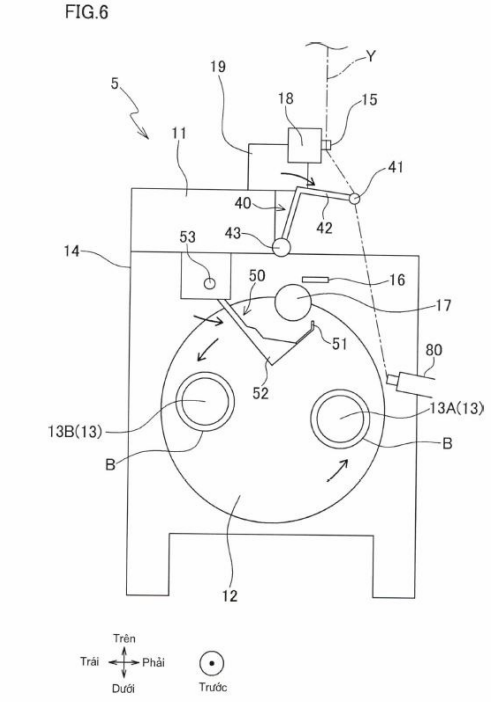


FIG. 6

(11) **117716 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02014**
(22) 24/03/2025
(30) JP2024-066036 16/04/2024 JP
(51) ***D01D 7/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Tosei YONEKURA (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **MÁY QUẤN SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy quấn sợi trong đó các sợi được luồn vào các thanh dẫn phân phối một cách chính xác và dễ dàng được luồn chính xác và dễ dàng vào các búp sợi. Máy quấn sợi (5) bao gồm: giá đỡ búp sợi (13) mà các búp sợi (B) được lắp vào giá đỡ này; các thanh dẫn kiểu điểm tựa (15); con lăn tiếp xúc (17) được lắp bên trên giá đỡ búp sợi (13) và bên dưới các thanh dẫn kiểu điểm tựa (15); cụm móc sợi (40); và cụm luồn sợi (45). Cụm móc sợi (40) bao gồm các phần móc sợi (41). Cụm luồn sợi (45) có các phần giữ sợi (51) được xếp thẳng hàng theo chiều trước-sau, và được tạo kết cấu để tiếp nhận, bởi các phần giữ sợi (51), các sợi (Y) được móc bởi cụm móc sợi (40), và dẫn hướng các sợi (Y) đến các vị trí mà ở đó các sợi (Y) được luồn vào các búp sợi (B) tương ứng. Cụm móc sợi (40) được bố trí để móc các sợi (Y) ở các vị trí mà gần các thanh dẫn kiểu điểm tựa (15) hơn so với con lăn tiếp xúc (17) theo chiều trên-xuống. Hơn thế nữa, cụm móc sợi (40) được bố trí để dịch chuyển được đến vị trí chuyển mà ở đó các sợi (Y) đã móc được chuyển đến các phần giữ sợi (51).

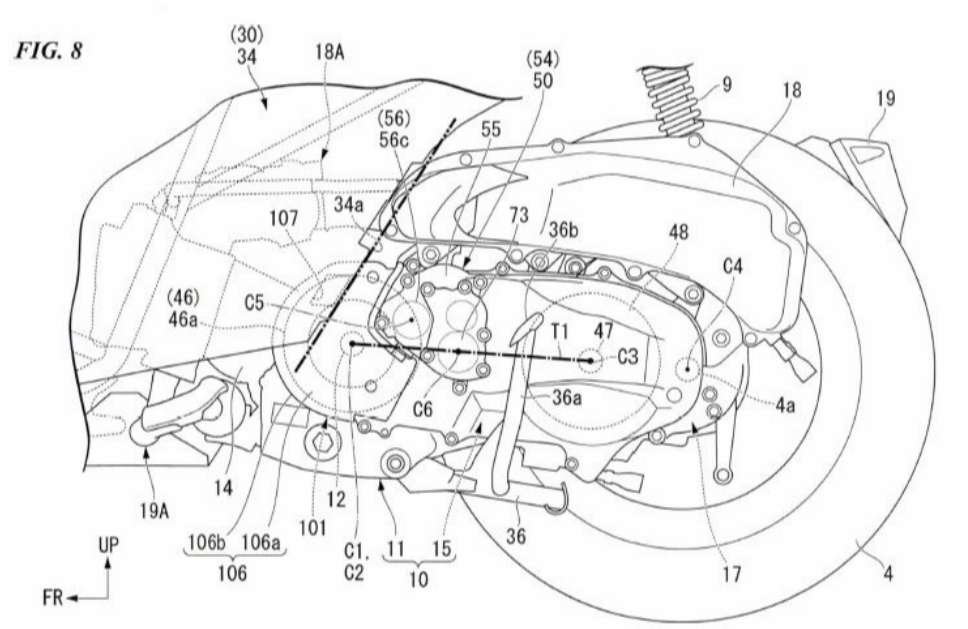
FIG.6



(11) **117717 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02029**
(22) 25/03/2025
(30) 2024-052928 28/03/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2025
(51) ***F16H 9/04***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Hiroyasu YOSHIZAWA (JP); Hirokazu KOMURO (JP); Kohei MATSUURA (JP); Naoki OKIMOTO (JP); Yoshiyuki IKEBE (JP); Hiroshi YOKOTA (JP); Takahiro MATSUOKA (JP); Toshimitsu NAKAJIMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN VÔ CẤP CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động biến thiên vô cấp chạy bằng điện bao gồm puli chủ động (46), puli bị động (48), đai truyền động (49), vỏ hệ thống truyền động (15a), và cơ cấu chấp hành (50) được gắn vào vỏ hệ thống truyền động (15a) và được cấu hình để thay đổi chiều rộng rãnh của puli chủ động (46), cơ cấu chấp hành (50) bao gồm động cơ (56) được cấu hình để tạo ra lực quay và cơ cấu vít me bi (73) được cấu hình để chuyển đổi lực quay của động cơ (56) thành lực dọc trục của puli chủ động (46), cơ cấu vít me bi (73) được bố trí trong khi có hướng trục của cơ cấu vít me bi (73) song song với các hướng trục của cả hai puli (46, 48) và được bố trí ở phía bên ngoài đường kính ngoài (46a) của puli chủ động (46) khi nhìn từ mặt bên theo hướng trục của cả hai puli (46, 48), và động cơ (56) của cơ cấu chấp hành (50) được bố trí ở phía bên ngoài vỏ hệ thống truyền động (15a) theo hướng trục (hướng chiều rộng xe) và được bố trí ở phía bên trong đường kính ngoài (46a) của puli chủ động (46) khi nhìn từ mặt bên.

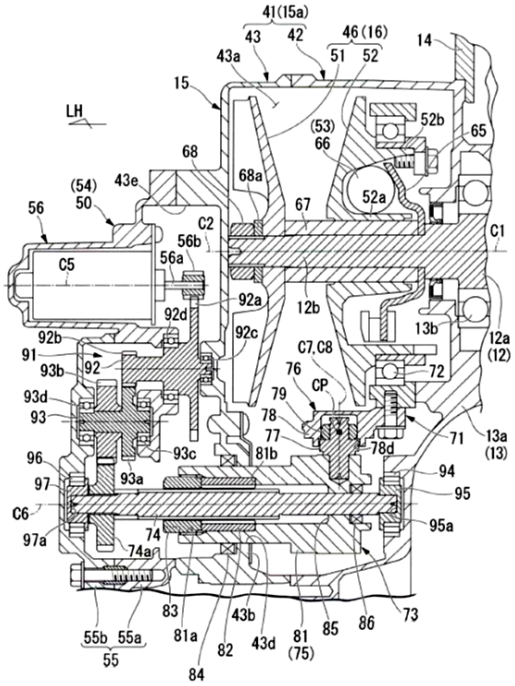
FIG. 8



(11) **117718 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02030**
(22) 25/03/2025
(30) 2024-053716 28/03/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2025
(51) ***F16H 9/04***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Hiroyasu YOSHIZAWA (JP); Hirokazu KOMURO (JP); Kohei MATSUURA (JP); Naoki OKIMOTO (JP); Yoshiyuki IKEBE (JP); Hiroshi YOKOTA (JP); Takahiro MATSUOKA (JP); Kenichiro KAKEMIZU (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN VÔ CẤP CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động biến thiên vô cấp chạy bằng điện bao gồm puli chủ động (46), puli bị động (48), đai truyền động (49), và cơ cấu chấp hành (50) được cấu hình để tác dụng lực dọc trục vào má puli di động (52) của puli chủ động (46) để thay đổi chiều rộng rãnh, cơ cấu chấp hành (50) bao gồm cơ cấu vít me bi (73) được cấu hình để chuyển đổi lực quay của động cơ (56) thành lực dọc trục của puli chủ động (46), vỏ hệ thống truyền động (15a) bao gồm thân vỏ chính (42) hở về một phía theo hướng trục, và nắp vỏ (43) được cấu hình để che một phía của thân vỏ chính (42) theo hướng trục và qua đó cơ cấu chấp hành (50) được gắn vào từ phía ngoài vỏ, nắp vỏ (43) có lỗ mở (43d) được đóng bởi thân chính của cơ cấu chấp hành (50a) tách biệt khỏi cơ cấu vít me bi (73) trong cơ cấu chấp hành (50), và cơ cấu vít me bi (73) được đỡ có thể tháo rời bên trong lỗ mở (43d).

FIG. 4



(11) **117719 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02031**
(22) 25/03/2025
(30) 2024-052897 28/03/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2025
(51) ***F16H 9/04***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Yoshiaki TSUKADA (JP); Hirokazu KOMURO (JP); Hiroyasu YOSHIZAWA (JP); Kohei MATSUURA (JP); Naoki OKIMOTO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN VÔ CẤP CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động biến thiên vô cấp chạy bằng điện bao gồm cơ cấu chấp hành được cấu hình để thay đổi chiều rộng rãnh của puli được điều khiển, tay đòn dẫn động puli (71) và chi tiết đai ốc (75) của cơ cấu vít me bi (73) được kết nối thông qua khớp cầu (76), vỏ cầu (78) của khớp cầu (76) có thể lắp ổ bi (79) thông qua lỗ mở (78d) ở phía chi tiết đai ốc (75), và khi chốt nối (77) bị nghiêng khỏi trạng thái thẳng đứng so với vỏ cầu (78), phần chu vi ngoài của phần bích (77b) của chốt nối (77) có thể tỳ vào phần chu vi trong của phần hốc tỳ (78b) của vỏ cầu (78).

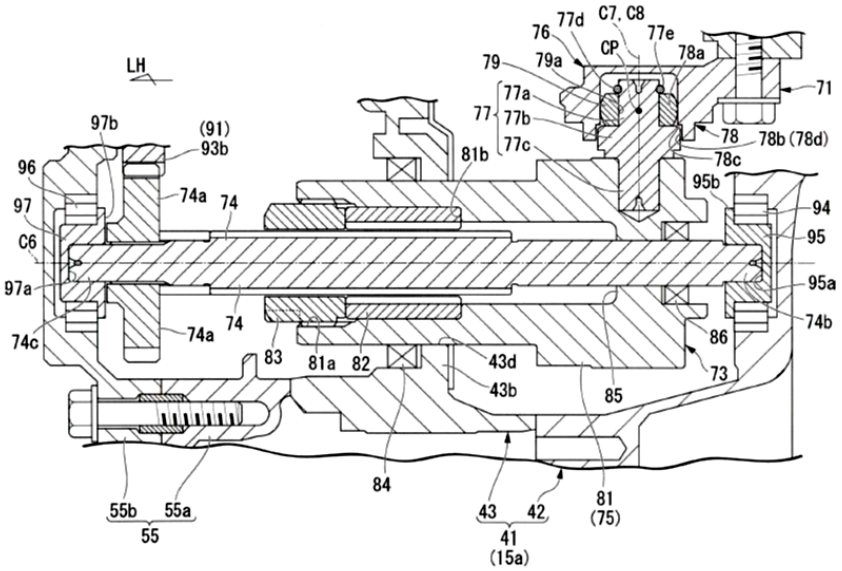
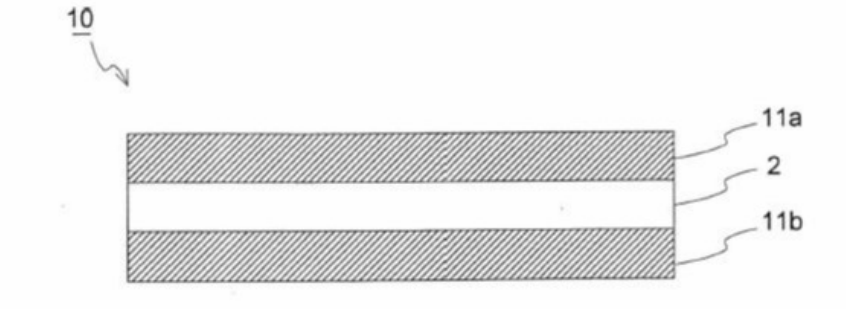


Fig.5

(11) **117720 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02039**
(22) 25/03/2025
(30) 2024-050404 26/03/2024 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 , Japan
(72) Shiori KANDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH NHẠY ÁP, LỚP DÍNH NHẠY ÁP, TẤM DÍNH NHẠY ÁP, CHI TIẾT QUANG HỌC VỚI LỚP DÍNH NHẠY ÁP, VÀ TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC**

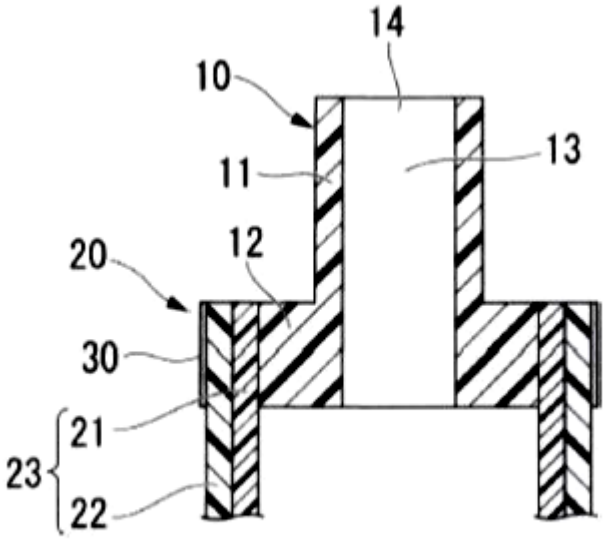
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính nhạy áp mà có thể tạo thành lớp dính nhạy áp có độ dính tuyệt vời vào đối tượng trong khi sử dụng và được tách ra một cách dễ dàng khi được tách ra một cách cố ý. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính nhạy áp có thể hóa rắn bằng tia năng lượng hoạt tính để tạo thành lớp dính nhạy áp được sử dụng để xếp lớp chi tiết quang học. Chế phẩm dính nhạy áp chứa thành phần ưa nước khác ngoài monome có vòng chứa nguyên tử nitơ, và tỷ lệ hàm lượng của thành phần ưa nước so với tổng lượng của chất không bay hơi trong chế phẩm dính nhạy áp là ít hơn 10% khối lượng. Lớp dính nhạy áp có độ bền dính ban đầu vào kính là 10 N/25mm hoặc lớn hơn, và khi lớp dính nhạy áp với 25 mm theo chiều rộng được xếp lớp vào kính, 0,1 ml nước được thêm vào trên mặt phân cách giữa phía của lớp dính nhạy áp theo hướng chiều dài và kính, và lớp dính nhạy áp được kéo theo hướng 90° với tải là 1,8 N, khoảng cách tách rời sau một phút là 3 mm hoặc lớn hơn.

Fig. 1



(11) **117721 A**
(21) **1-2025-02040**
(22) 02/10/2023
(30) 2022-160999 05/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/JP2023/035920 02/10/2023
(87) WO2024/075693 11/04/2024
(51) ***B65D 33/02**; B65D 33/38*
(71) **ZACROS CORPORATION** (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0002, Japan
(72) Hiroshi KUWABARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **ĐỒ CHỨA BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề xuất đồ chứa bao bì có túi bao bì (20) được tạo ra từ màng bao bì (23) có chất bịt kín (21) ở lớp trong cùng và vòi 10 hoặc bộ phận lỗ cổng đổ được gắn kín vào túi bao bì (20) này. Túi bao bì (20) này có lớp phủ chịu nhiệt (30) bao gồm vùng chồng lên vòi (10) này hoặc bộ phận lỗ cổng đổ này qua ít nhất chất bịt kín (21) này và được tạo ra một phần tương ứng với một khu vực của màng bao bì (23) này.



Hình 1

(11) **117722 A**
(21) **1-2025-02046**
(22) 15/11/2022
(30) 10-2022-0149311 10/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/KR2022/017937 15/11/2022
(87) WO2024/101501 16/05/2024
(51) ***G16B 5/00***; *G16B 50/00; G16B 45/00*
(71) **CATALONIX INC.** (KR)
1F., 22, Hyanggyoyeop-gil 13beon-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24264, Republic of Korea
(72) SUK, Min (KR); HAN, Kyung Doe (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN DỮ LIỆU SINH HỌC CHO CÂY CỐI

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống dự đoán dữ liệu sinh học cho cây cối và, cụ thể hơn là, tới hệ thống dự đoán dữ liệu sinh học của cây cối từ dữ liệu quan sát cây ba chiều và dữ liệu quan sát cây hai chiều cho cây cối ở khu vực nhất định, và dữ liệu môi trường.

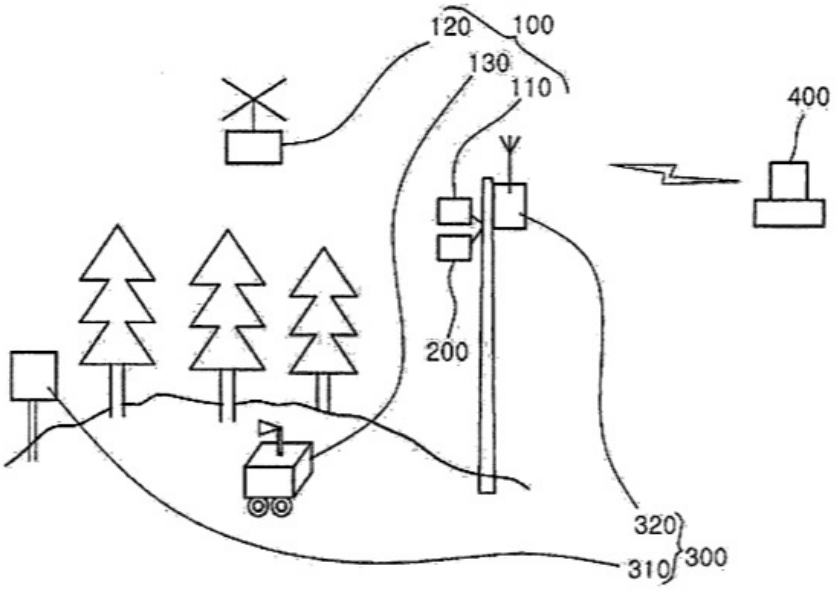
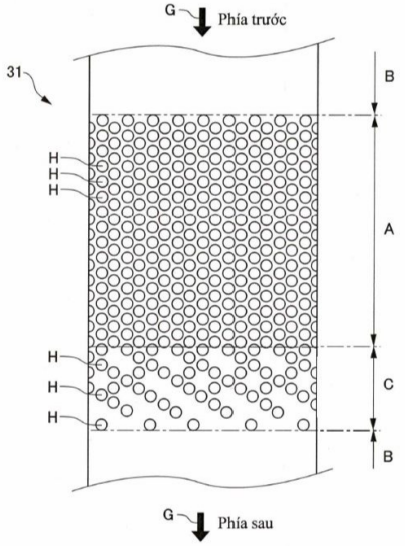


FIG. 1

(11) **117723 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02054**
(22) 26/03/2025
(30) 2024-058338 30/03/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2025
(51) ***B62D 6/00***
(71) 1. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
2. **GOSHI GIKEN CO., LTD.** (JP)
1280 Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto, 861-1115 Japan
(72) IWASA Akiko (JP); KIMURA Toshiaki (JP); KISHI Nobuyuki (JP); MAEDA Kazuhisa (JP); TAKEDA Hiromitsu (JP); ENDO Takeshi (JP); SHIGENO Genki (JP); UZAWA Yuki (JP); OKOGE Kazuya (JP); FUKUMURA Shohachi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ XÚC TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xúc tác (30) để làm sạch khí thải (G) bằng cách dẫn khí thải (G) qua lõi tổ ong (31, 31a, 31b, 31c, 31d) bao gồm: lõi tổ ong (31, 31a, 31b, 31c, 31d) có lá kim loại (40) đỡ chất xúc tác và được cuộn lại. Một phần của lá kim loại (40) có các lỗ xuyên (H). Lõi tổ ong (31, 31a, 31b, 31c, 31d) có vùng dày đặc (A) nơi các lỗ xuyên (H) được tạo ra dày đặc, vùng không (B) nơi lỗ xuyên (H) không được tạo ra, và vùng ranh giới (C) giữa vùng dày đặc (A) và vùng không (B) theo hướng dọc trục mà theo đó khí thải (G) đi qua. Vùng ranh giới (C) được tạo kết cấu sao cho tổng diện tích của các lỗ xuyên (H) trong vùng ranh giới (C) giảm dần từ gần với vùng dày đặc (A) về phía vùng không (B).

FIG. 6



(11) **117724 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02055**
(22) 26/03/2025
(30) 18/618,331 27/03/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2025
(51) ***H01L 21/00***
(71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC.** (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, United States of America
(72) William A. Losiewicz (US); Ronald J. Forget (US); Patsy A. Mattero (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM PHÂN PHỐI HAI GIAI ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm phân phối bao gồm vỏ chính có buồng chính, pittông tịnh tiến, vòi phun, và cụm điều chỉnh. Cụm điều chỉnh bao gồm vỏ bộ điều chỉnh có bộ điều chỉnh buồng đồng trục với buồng chính. Cụm điều chỉnh còn bao gồm cơ cấu dẫn động được bố trí trong bộ điều chỉnh buồng và di chuyển dọc trục được bên trong bộ điều chỉnh buồng. Cơ cấu dẫn động được tạo kết cấu để gài khớp vào cụm pittông tịnh tiến và để dẫn động chuyển động xuống dưới của cụm pittông tịnh tiến. Cụm pittông tịnh tiến bao gồm phần pittông thứ nhất có đầu dưới được tạo kết cấu để tạo áp suất chất lưu bên trong lỗ của vòi phun và phần pittông thứ hai tách biệt với phần pittông thứ nhất và có đầu trên được tạo kết cấu để gài khớp vào cơ cấu dẫn động. Phần pittông thứ nhất được tạo kết cấu để di chuyển khoảng cách thứ nhất và phần pittông thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển khoảng cách thứ hai.

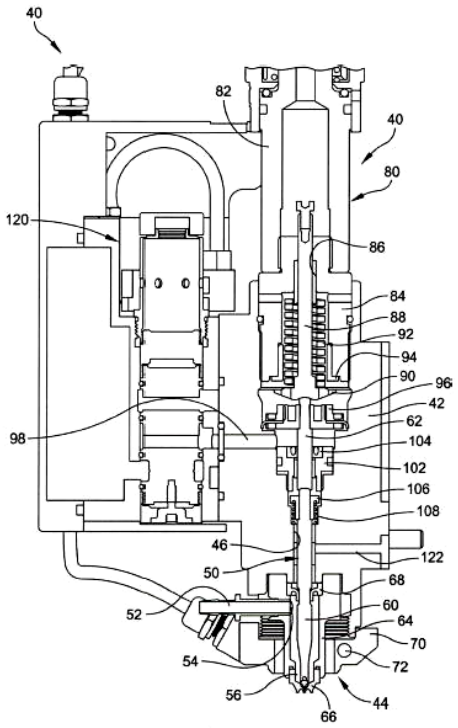


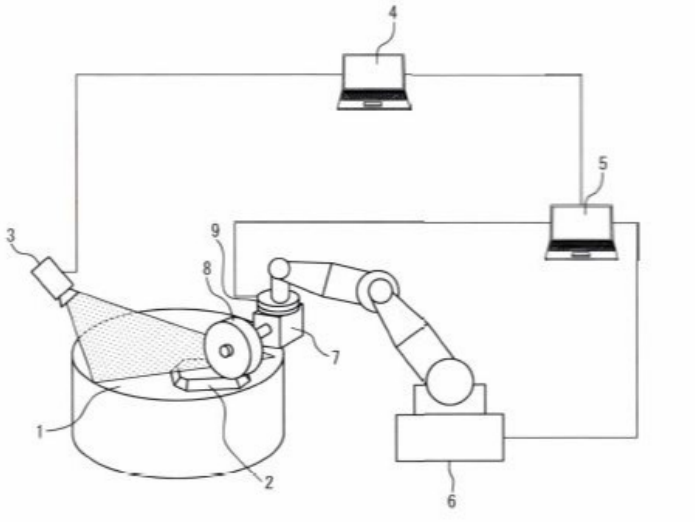
FIG. 4

(11) **117725 A**
(21) **1-2025-02061**
(22) 15/09/2023
(30) 2022-163537 11/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/03/2025
(86) PCT/JP2023/033779 15/09/2023
(87) WO2024/080081 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2025
(51) ***B24B 49/12****; B25J 13/08; B24B 49/16; B24B 27/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) WATANABE Taku (JP); ISHIDA Kyohei (JP); HARADA Junji (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG MÀI PHẦN LỒI, PHƯƠNG PHÁP MÀI PHẦN LỒI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mài phần lồi bao gồm: thiết bị đo hình dạng (3) mà đo hình dạng ba chiều và hướng của vật liệu mục tiêu; thiết bị phát hiện phần lồi (4) mà phát hiện phần lồi trên bề mặt vật liệu mục tiêu và nhận dạng vị trí và hình dạng của phần lồi; thiết bị mài (7) bao gồm công cụ mài phần lồi mà mài phần lồi; và thiết bị điều khiển công cụ mài (5) mà tính toán quỹ đạo mà công cụ mài di chuyển dọc theo dựa trên hình dạng ba chiều đã đo và hướng của vật liệu mục tiêu và vị trí và hình dạng được phát hiện của phần lồi, và điều khiển thiết bị mài sao cho dụng cụ mài di chuyển dọc theo quỹ đạo trong khi thay đổi góc tiếp xúc của dụng cụ mài so với phần lồi.

FIG. 1



(11) **117726 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02075**
(22) 27/03/2025
(30) 202410376997.4 29/03/2024 CN
(51) ***G06F 1/20***
(71) **BITDEER SEMICONDUCTOR TECHNOLOGY PTE. LTD.** (SG)
63 Chulia Street, #15-01 OCBC Centre East, Singapore 049514, Singapore
(72) Senfeng YANG (CN); Qiang DAI (CN); Weiguo LI (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÁY CHỦ TÍNH TOÁN VÀ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ tính toán, bao gồm vỏ và khối siêu tính toán, trong đó khối siêu tính toán bao gồm bộ tiêu nhiệt thứ nhất, bảng tính toán và bộ tiêu nhiệt thứ hai; bảng tính toán bao gồm đế, và vùng chip được đặt trên bề mặt thứ nhất của đế; bộ tiêu nhiệt thứ nhất hoặc bộ tiêu nhiệt thứ hai có bề mặt dẫn hướng luồng ở bộ phận gần với cửa nạp khí, bề mặt dẫn hướng luồng là bề mặt nghiêng nghiêng với bề mặt thứ hai của tấm tản nhiệt, một đầu của bề mặt nghiêng nằm cách xa khỏi cửa nạp khí nghiêng theo hướng nằm cách xa khỏi bề mặt thứ hai của tấm tản nhiệt so với đầu kia của bề mặt nghiêng, và bề mặt nghiêng kéo dài ít nhất từ bề mặt phía ngoài của các cánh tản nhiệt nằm cách xa khỏi tấm tản nhiệt về phía gần với tấm tản nhiệt; các bề mặt thứ hai của các tấm tản nhiệt tương ứng của bộ tiêu nhiệt thứ nhất và bộ tiêu nhiệt thứ hai quay mặt về phía đế, và bề mặt dẫn hướng luồng ít nhất được đặt một phần ở phía ngoài của vùng chip gần với cửa nạp khí. Máy chủ tính toán theo sáng chế có thể giảm lắng tụ vật lạ như bụi trên các mặt đầu của các bộ tiêu nhiệt, nhờ đó cải thiện hiệu quả tiêu tán nhiệt của toàn bộ bảng tính toán và hiệu quả dẫn nhiệt khắp nơi, giảm nhiễu của toàn bộ hệ thống, và cải thiện độ dễ chịu khi nghe của tai người.

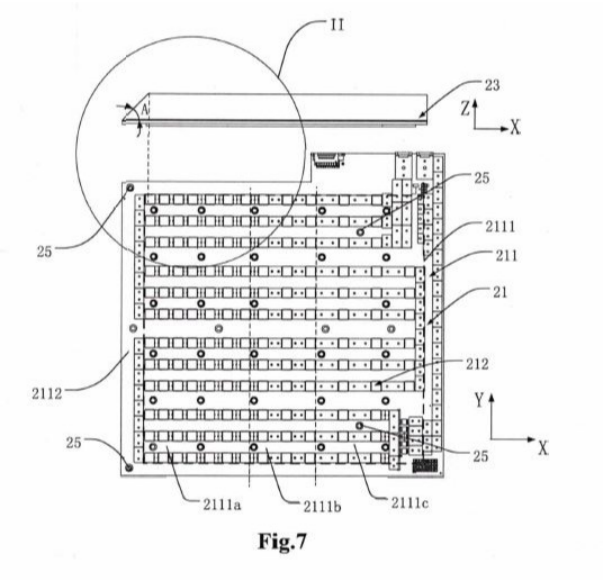


Fig.7

(11) **117727 A**
(21) **1-2025-02076**
(22) 25/09/2023
(30) 2022-158594 30/09/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/JP2023/034711 25/09/2023
(87) WO2024/071032 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***F01N 3/24****; F01P 5/06; F01P 1/02; B62M 7/02*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) HIKICHI Kentaro (JP); TAKEUCHI Keiko (JP); FUJISAWA Naoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu có thể bố trí hiệu quả vật xúc tác ba chiều và vật xúc tác lưu trữ NOx trong đường dẫn xả của động cơ đốt trong trên xe kiểu ngồi để chân hai bên. Theo một phương án, xe kiểu ngồi để chân hai bên 1 bao gồm vật xúc tác ba chiều 53a được bố trí trong đường dẫn xả của động cơ đốt trong 20 và vật xúc tác lưu trữ NOx 53b được bố trí ở phía đầu ra của vật xúc tác ba chiều trong đường dẫn xả. Ít nhất một phần của bộ lọc khí thải thứ nhất 51d bao gồm vật xúc tác lưu trữ NOx được lộ ra bên ngoài theo hướng chiều rộng của xe.

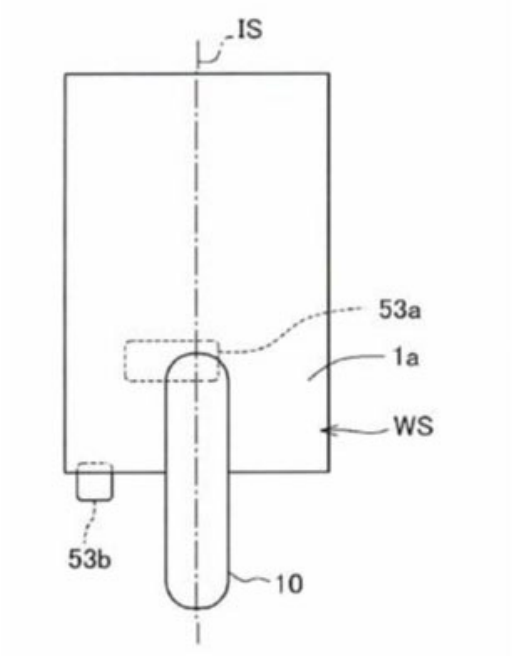


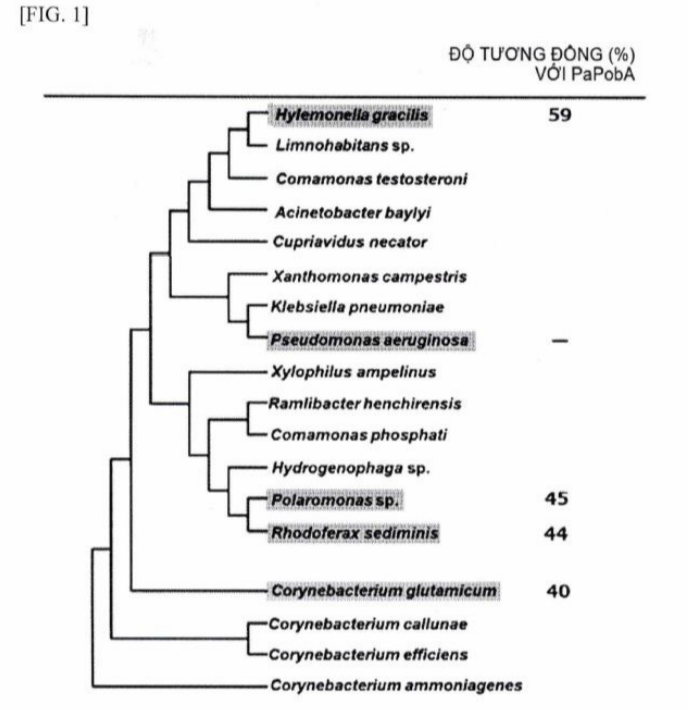
Fig.10

(11) **117728 A**
(21) **1-2025-02090**
(22) 02/10/2023
(30) 2022-159637 03/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/JP2023/035854 02/10/2023
(87) WO2024/075674 11/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***C12N 1/21***; *C12P 7/42; C12N 9/04; C12N 1/20; C12N 15/53*
(71) **UNIVERSITY OF TSUKUBA** (JP)
1-1-1 Tennodai, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058577, Japan
(72) Naoki TAKAYA (JP); Noriyuki NUKUI (JP); Nozomi KATSUKI (JP); Shunsuke MASUO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHỦNG VI SINH VẬT, PROTEIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT GALLIC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHỦNG VI SINH VẬT HOẶC PROTEIN

(57) Mục tiêu của công nghệ này là cung cấp protein có hoạt tính oxy hóa axit protocatechuic 5 mà có thể sản xuất axit gallic từ axit protocatechuic một cách có hiệu quả và chủng vi sinh vật biểu hiện protein. Axit protocatechuic 5-hydroxylaza có nguồn gốc từ vi sinh vật thuộc chi *Comamonas* hoặc protein có độ tương đồng 70% hoặc lớn hơn với trình tự axit amin của axit protocatechuic 5-hydroxylaza, axit gallic có thể được sản xuất có hiệu quả từ axit protocatechuic. Hơn nữa, thông qua sự lên men với chủng vi sinh vật thu được bằng cách đưa vào gen mã hóa enzym, axit gallic có thể được sản xuất từ axit protocatechuic.

[FIG. 1]



(11) **117729 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02112**
(22) 27/03/2025
(30) 202410377047.3 29/03/2024 CN
(51) ***G06F 1/20***
(71) **BITDEER SEMICONDUCTOR TECHNOLOGY PTE. LTD.** (SG)
63 Chulia Street, #15-01 OCBC Centre East, Singapore 049514, Singapore
(72) Senfeng YANG (CN); Weiguo LI (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU BĂM VÀ MÁY CHỦ KHÍ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu băm và máy chủ khí lạnh. Cơ cấu băm bao gồm bảng mạch băm và cơ cấu tiêu tán nhiệt được nối cố định với bảng mạch băm, bề mặt của bảng mạch băm có nhiều cột chip, mỗi cột trong các cột chip bao gồm nhiều chip được bố trí theo hướng của rãnh tiêu tán nhiệt, và các chip trong mỗi cột trong các cột chip được bố trí từ đầu nạp khí đến đầu thoát khí theo các tỉ lệ dày đặc đến thưa thớt; cơ cấu tiêu tán nhiệt bao gồm ít nhất một bộ tản nhiệt thứ nhất và tấm đế, tấm đế có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với nhau, bộ tản nhiệt thứ nhất tiếp xúc trực tiếp với bề mặt thứ nhất, và bảng mạch băm tiếp xúc trực tiếp với bề mặt thứ hai; cơ cấu tiêu tán nhiệt còn bao gồm nhiều bộ tản nhiệt được nhúng trong tấm đế ở phía của tấm đế cách xa khỏi bảng mạch băm, và các vị trí và số lượng của bộ tản nhiệt đều tương ứng một - một với các vị trí và số lượng của các cột chip. Cơ cấu băm và máy chủ khí lạnh theo sáng chế có thể đồng nhất nhiệt độ tốt của các chip trong khi hoạt động.

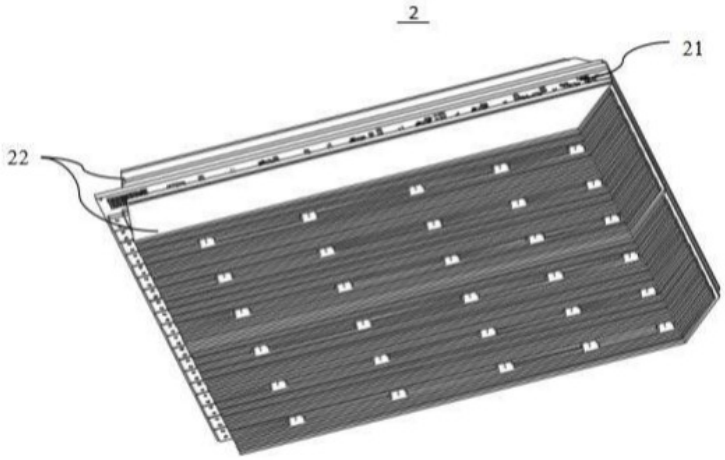
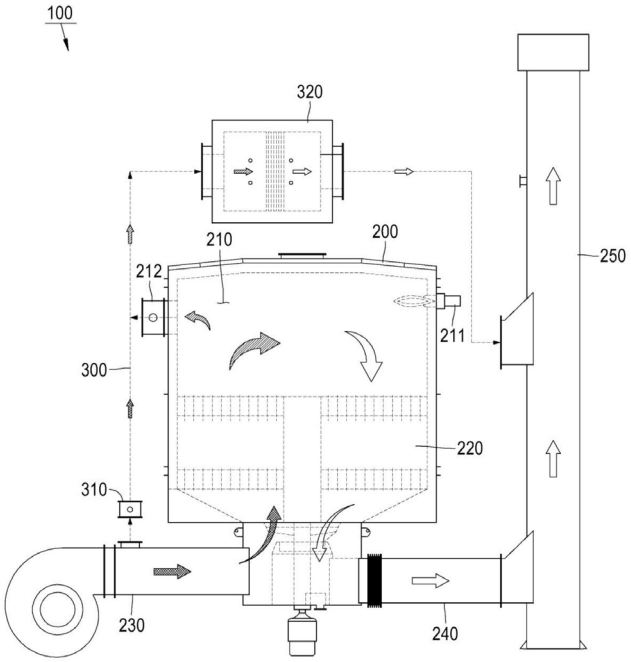


Fig. 1

(11) **117730 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02113**
(22) 27/03/2025
(30) 10-2024-0042239 28/03/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***F23G 7/068***
(71) **CHANGSUNG ENGINEERING CO., LTD.** (KR)
15, Cheomdan venture so-ro 15beon-gil, Buk-gu, Gwangju, Republic of Korea
(72) Hyunsik Han (KR); Taewoo Lee (KR); Jaeuk Han (KR); Daeho Lee (KR); Changgeun Kim (KR); Wooil Cheon (KR); Jangeun Yang (KR); Gunil, Lee (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ OXY HÓA NHIỆT KIỂU TÍCH TRỮ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý oxy hóa nhiệt kiểu tích trữ nhiệt, trong đó khí độc hại đi vào qua ống dẫn khí đầu vào được phân hủy trong buồng đốt bằng cách sử dụng nhiệt tái sinh hoặc bộ đốt, nhờ đó phá hủy các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi có trong khí độc hại để tạo ra khí sạch. Sau khi đốt cháy, khí sạch được xả vào khí quyển qua ống khói. Thiết bị bao gồm đường tản nhiệt kết nối ống dẫn khí đầu vào với ống khói và/hoặc ống xả, trong đó một phần của đường tản nhiệt được kết nối với buồng đốt để xả nhiệt từ buồng đốt khi quá nhiệt. Đường tản nhiệt bao gồm buồng oxy hóa xúc tác có chức năng oxy hóa các hợp chất hữu cơ Ngày in: 22/05/2025 dễ bay hơi thông qua phản ứng oxy hóa có xúc tác. Mỗi phần kết nối của đường tản nhiệt với buồng đốt và ống dẫn khí đầu vào được cấu trúc để đóng/mở tùy theo nhiệt độ của buồng đốt.



(11) **117731 A**
(21) **1-2025-02116**
(22) 14/04/2023
(30) 202310000722.6 03/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/CN2023/088514 14/04/2023
(87) WO2024/146022 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***C07D 211/46****; A61P 11/02; A61P 17/04; A61P 37/08; A61K 31/445; A61P 17/00*

(71) **CHENGDU SHIBEIKANG BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1, 1st Floor, Unit 1, Building 26, No. 2 Tianyu Road, High tech Zone, Chengdu, Sichuan Province, 611731, China
(72) Xiaoyu WANG (CN); Li ZHANG (CN); Jie JIANG (CN); Ning ZHOU (CN); Xia MOU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **DẠNG TINH THỂ VÀ DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH CỦA CAREBASTIN P-TOLUENSULFONAT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM DẠNG TINH THỂ VÀ DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể và dạng vô định hình của carebastin p-toluensulfonat, phương pháp điều chế và chế phẩm dược bao gồm dạng tinh thể và dạng vô định hình này, liên quan đến lĩnh vực hóa dược, để sử dụng trong việc giải quyết các vấn đề trong tình trạng kỹ thuật là carebastin không ổn định, không dễ mở rộng quy mô tổng hợp và khó để chế tạo thành thuốc hoặc các sản phẩm tương tự. Dạng tinh thể và dạng vô định hình của carebastin p-toluensulfonat có các đặc điểm như độ tinh khiết cao, độ ổn định cao, tính khả dụng sinh học cao, dễ tổng hợp mở rộng quy mô, sản xuất công nghiệp, v.v. và có tính hút ẩm ưu việt để dễ dàng lưu trữ.

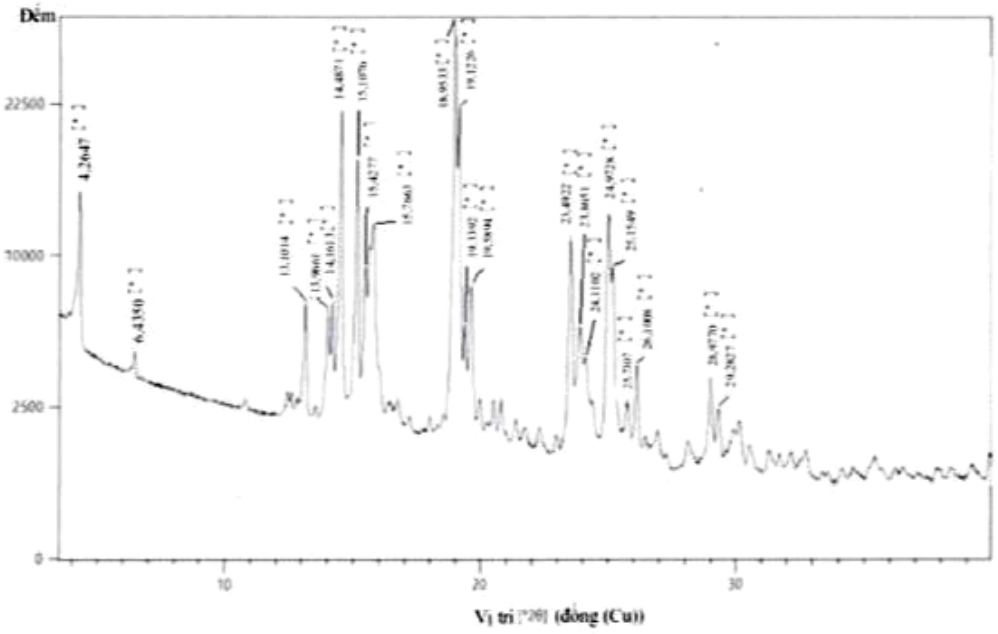
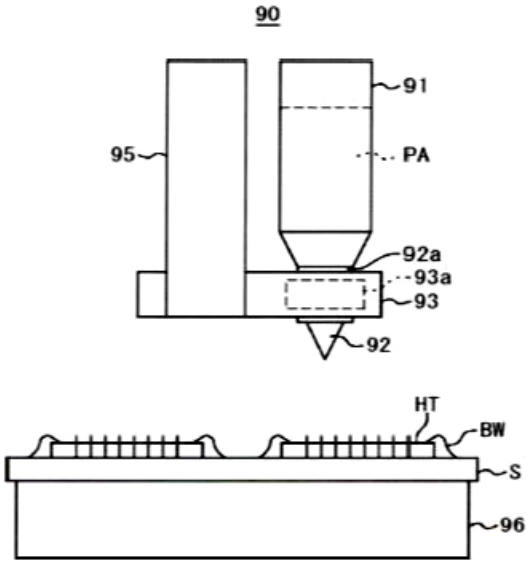


FIG.1

(11) **117732 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02117**
(22) 28/03/2025
(30) 2024-068383 19/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***H01L 21/58**; H01L 21/67*
(71) **FASFORD TECHNOLOGY CO., LTD.** (JP)
610-5, Shimoimasuwa, Minami-Alps City, Yamanashi 400-0212, Japan
(72) Daisuke NAITO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN, THIẾT BỊ PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ có thể tăng cường tính đồng nhất của lớp phủ. Thiết bị sản xuất chất bán dẫn bao gồm: thiết bị phủ có ống bơm chứa bột nhão, giá đỡ vòi phun được bố trí ở đầu mũi của ống bơm, vòi phun được bố trí trong giá đỡ vòi phun và bộ phận gia nhiệt để làm nóng giá đỡ vòi phun và bôi bột nhão lên vật thể cần phủ; và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu sao cho nhiệt độ của giá đỡ vòi phun được điều chỉnh bởi bộ phận gia nhiệt và bột nhão được bôi từ vòi phun lèn vật thể cần phủ.

FIG. 6



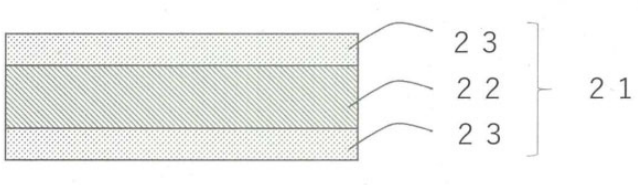
(11) **117733 A**
(21) **1-2025-02142**
(22) 29/09/2023
(30) 2022-161034 05/10/2022 JP
2023-024024 20/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/JP2023/035722 29/09/2023
(87) WO2024/075655 11/04/2024
(51) ***B32B 5/26***; *A61L 2/08; A61L 2/20; B32B 27/32; A61B 50/00; B65B 55/08; B65D 65/40; A61L 2/04; B32B 27/36*

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION** (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
(72) MANDO Ritsuo (JP); KOGUCHI Yukiko (JP); KAWAKITA Masahiro (JP); NAGOYA Misa (JP); YANAGISAWA Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM HÀN NHIỆT VÀ BAO BÌ VÔ TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hàn nhiệt ưu việt có đủ độ kết dính nhiệt và tính thấm khí trên toàn bộ bề mặt hàn nhiệt, có độ bền cao, lượng xơ tạo ra được giảm thiểu tối đa, phương pháp sản xuất tấm hàn nhiệt này, và bao bì vô trùng sử dụng tấm hàn nhiệt này. Tấm hàn nhiệt của sáng chế là tấm hàn nhiệt có một hoặc nhiều lớp vải không dệt từ sợi nhựa dẻo nhiệt A và một hoặc nhiều lớp vải không dệt từ sợi nhựa dẻo nhiệt B, trong đó lớp vải không dệt từ sợi nhựa dẻo nhiệt B chứa nhựa polyeste có điểm nóng chảy thấp, sợi polyeste, và nhựa polyetylen, tỷ lệ khối lượng (nhựa polyeste có điểm nóng chảy thấp/sợi polyeste/nhựa polyetylen) giữa nhựa polyeste có điểm nóng chảy thấp, sợi polyeste, và nhựa polyetylen là 13,75/11,25/75 đến 41,25/33,75/25, độ thẩm thấu không khí kiểu oken của tấm hàn nhiệt mà được đo theo JIS P 8117: 2009 là 700 giây hoặc ngắn hơn, và độ chống chịu lực xé của tấm hàn nhiệt mà được đo theo JIS P 8116: 2000 là 700 mN hoặc cao hơn.

[Fig. 3]



(11) **117734 A**
(21) **1-2025-02150**
(22) 27/09/2023
(30) 63/410,960 28/09/2022 US
63/421,745 02/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/US2023/033816 27/09/2023
(87) WO2024/072858 04/04/2024
(51) ***H04W 24/10***; *H04W 74/08; H04W 36/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino M. FREDA (CA); Brian MARTIN (GB); Oumer TEYEB (SE); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) CHO PHÉP ĐO THÍCH ỨNG CHO TÍNH DI ĐỘNG CỦA L1/L2**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị như thiết bị thu/phát không dây, có thể thu nhận thông tin về ô ứng viên thứ nhất và/hoặc thông tin về ô ứng viên thứ hai. Thông tin về ô ứng viên thứ nhất có thể chỉ báo ô ứng viên thứ nhất và/hoặc cấu hình đồng bộ thứ nhất và thông tin về ô ứng viên thứ hai có thể chỉ báo ô ứng viên thứ hai và/hoặc cấu hình đồng bộ thứ hai. WTRU có thể thu nhận cấu hình đo thứ nhất và/hoặc cấu hình đo thứ hai. WTRU có thể lựa chọn cấu hình đo liên quan đến ô ứng viên thứ nhất dựa trên việc xem liệu cấu hình đồng bộ thứ nhất chỉ báo rằng ô ứng viên thứ nhất liên quan đến thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) hoặc thủ tục không có RACH. WTRU có thể thực hiện phép đo ô ứng viên thứ nhất dựa trên cấu hình đo được lựa chọn. WTRU có thể truyền báo cáo đo lường chỉ báo phép đo ô ứng viên thứ nhất.

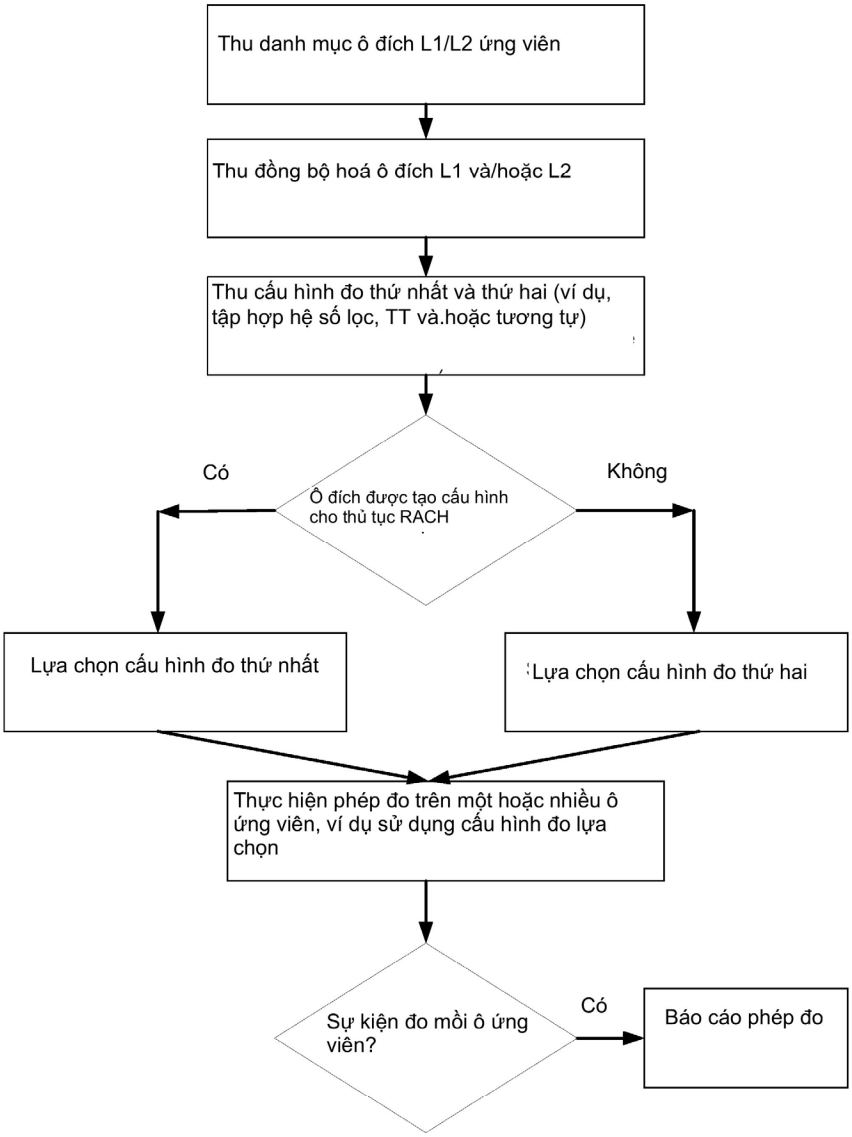

Thu danh mục ô đích L1/L2 ứng viên
Thu đồng bộ hoá ô đích L1 và/hoặc L2
Thu cấu hình đo thứ nhất và thứ hai (ví dụ, tập hợp hệ số lọc, TT và.hoặc tương tự)
Ô đích được tạo cấu hình cho thủ tục RACH
Có
Không
Lựa chọn cấu hình đo thứ nhất
Lựa chọn cấu hình đo thứ hai
Thực hiện phép đo trên một hoặc nhiều ô ứng viên, ví dụ sử dụng cấu hình đo lựa chọn
Sự kiện đo mỗi ô ứng viên?
Có
Báo cáo phép đo

FIG. 4

(11) **117735 A**
(21) **1-2025-02156**
(22) 13/12/2023
(30) 2022-209048 26/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/JP2023/044589 13/12/2023
(87) WO2024/142929 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***B28C 7/04***
(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION** (JP)
1-1, Koishikawa 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128503 JAPAN
(72) HAYAKAWA Takayuki (JP); ANNO Toshinari (JP); OKADA Akiya (JP); TABA Hiromichi (JP); HASEBE Sho (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM XI MĂNG**

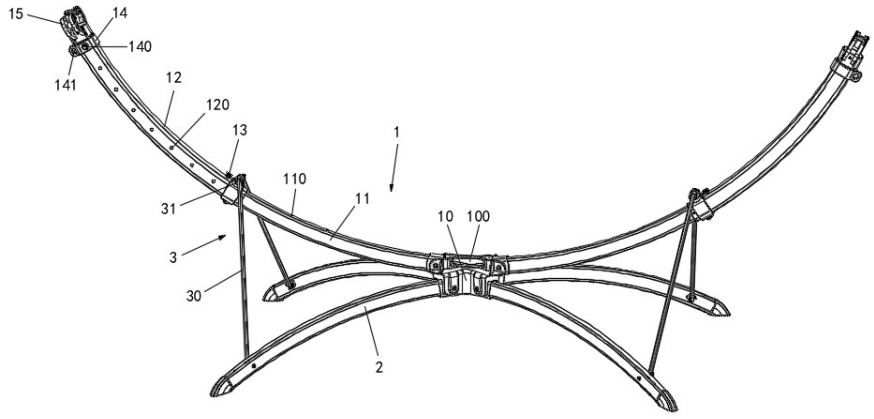
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm xi măng trong đó cacbon dioxit được cố định, phương pháp này cho phép giảm thời gian phản ứng của xi măng và cacbon dioxit và cố định lượng lớn của cacbon dioxit trong chế phẩm xi măng. Phương pháp sản xuất chế phẩm xi măng sử dụng xi măng, cốt liệu, và nước, phương pháp này bao gồm: bước (A) trộn một phần xi măng và một phần nước để thu được hồ xi măng có tỷ lệ nước so với xi măng là 250% hoặc lớn hơn; bước (B) đưa hồ xi măng tiếp xúc với khí cacbon dioxit để thu được hồ được cacbon hóa; bước (C) phân tách một phần nước khỏi hồ được cacbon hóa để thu được hồ được cô đặc có tỷ lệ chất lỏng so với chất rắn là từ 80% đến 400%; bước (D) nhào hồ được cô đặc và một phần xi măng còn lại để thu được chế phẩm chứa xi măng được cô đặc cao; và bước (E) nhào chế phẩm chứa xi măng được cô đặc cao và một phần nước còn lại để thu được chế phẩm xi măng, và được thiết lập sao cho cốt liệu được cung cấp trong bước bất kỳ một hoặc cả hai bước trong bước (D) và bước (E).

(11) **117736 A**
(21) **1-2025-02159**
(22) 07/11/2022
(30) 202222741060.1 18/10/2022 CN
202211274645.5 18/10/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/CN2022/130228 07/11/2022
(87) WO2024/082351 25/04/2024
(51) ***A45F 3/24***

(71) **XIAMEN XIRUI IMP&EXP CO., LTD.** (CN)
LIU, Ruiqian Unit A-2, Unit 03, 8th Floor, Building D, Xiamen International Shipping Center, No. 97, Xiangyu Road, Xiamen Area, China (Fujian) Pilot Free Trade Zone Xiamen, Fujian 361000, China
(72) LIU, Ruiqian (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GIÁ ĐỠ VÕNG CÓ KHẢ NĂNG THU LẠI VÀ MỞ RỘNG RA NHANH CHÓNG**

(57) Sáng chế đề xuất giá đỡ võng có khả năng thu lại và mở rộng ra nhanh chóng, bao gồm cụm khung ghép nối, nhiều chân đỡ, và nhiều cụm chi tiết liên kết, trong đó cụm khung ghép nối bao gồm đế, hai thanh ghép nối, và hai ống ghép nối; các đầu dưới của thanh ghép nối lần lượt được lắp theo cách xoay được ở hai phía của đế; các đầu dưới của ống ghép nối lần lượt được lồng theo cách trượt trên các thanh ghép nối; chân đỡ lần lượt được lắp ở hai phía của phần dưới của từng thanh ghép nối; mỗi chân đỡ bao gồm đầu trên được khớp bản lề với đế, và đầu dưới kéo dài đến đất; mỗi cụm chi tiết liên kết bao gồm nhiều thanh giằng nghiêng; đầu trên và đầu dưới của mỗi thanh giằng nghiêng lần lượt được nối theo cách xoay được với thanh ghép nối và chân đỡ thông qua chi tiết nối; mỗi ống ghép nối được khóa bằng thanh ghép nối thông qua chi tiết khóa; và thông qua việc khóa hoặc mở khóa chi tiết khóa, thì giá đỡ võng mở rộng ra hoặc thu lại. Giá đỡ võng của sáng chế được cất giữ hoặc mang theo một cách thuận tiện và vận hành đơn giản.



(11) **117737 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02177**
(22) 31/03/2025
(30) 202410404797.5 03/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2025
(51) ***F21K 9/275****; F21Y 115/10; F21K 9/69; F21K 9/272; F21K 9/66*
(71) **CÔNG TY TNHH PVTECH LIGHTING (VIỆT NAM)** (VN)
Lô 16, Đường số 10, Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
(72) CAO LIANGLIANG (CN); LI JINSHENG (CN); ZHANG YOUZHI (CN); LU FUXING (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **ỐNG ĐÈN CÓ CẤU TRÚC MÔI TRƯỜNG QUANG HỌC NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến ống đèn bao gồm ống ngoài, ống trong và bảng nguồn sáng. Ống trong được bố trí bên trong ống ngoài, và bao gồm đế lắp, phần điều chỉnh ánh sáng thứ nhất, phần điều chỉnh ánh sáng thứ hai và phần uốn sóng. Đế lắp, phần điều chỉnh ánh sáng thứ nhất và phần điều chỉnh ánh sáng thứ hai được bố trí trên thành trong của ống trong và phần uốn sóng và đế lắp được bố trí giữa phần điều chỉnh ánh sáng thứ nhất và phần điều chỉnh ánh sáng thứ hai. Bảng nguồn sáng được bố trí trên đế lắp. Phần uốn sóng tương ứng với một mặt của bảng nguồn sáng. Phần điều chỉnh ánh sáng thứ nhất có nhiều bậc lăng kính thứ nhất được sắp xếp theo trình tự, phần điều chỉnh ánh sáng thứ hai có nhiều bậc lăng kính thứ hai được sắp xếp theo trình tự và phần uốn sóng có cấu trúc uốn sóng.

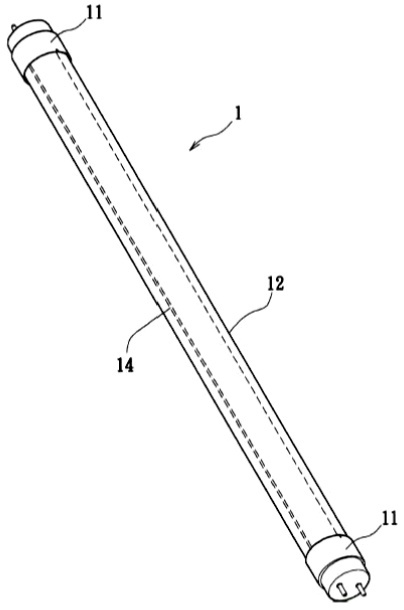


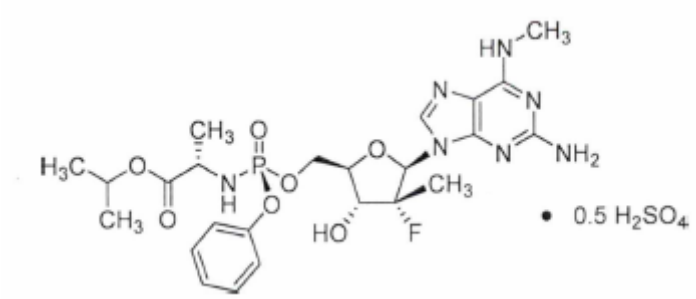
FIG. 1

(11) **117738 A**
(21) **1-2025-02184**
(22) 11/09/2023
(30) 10-2022-0117923 19/09/2022 KR
10-2022-0124620 29/09/2022 KR
10-2022-0188828 29/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/KR2023/013580 11/09/2023
(87) WO2024/063419 28/03/2024
(51) ***H04B 1/40****; H04W 88/02; H04W 74/08; H04W 76/27; G06F 3/041; H04W 52/36*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Youngkwon (KR); YU, Hyungjoon (KR); KANG, Myungjin (KR); PARK, Jongho (KR); LEE, Jongphil (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử (101) bao gồm: ít nhất một bộ cảm biến (176) có bộ cảm biến tay cầm (410); ít nhất một anten (460); mạch tần số vô tuyến (Radio Frequency, RF) (450) có ít nhất một mạch điều hưởng anten (440) được ghép nối với ít nhất một anten; và ít nhất một bộ xử lý truyền thông (120, 212, 214, 260) được kết nối hoạt động với mạch RF. Ít nhất một bộ xử lý truyền thông được tạo cấu hình để: điều khiển mạch RF truyền tín hiệu phần mở đầu yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên dựa vào công suất truyền thứ nhất và giá trị điều hưởng thứ nhất; dựa vào mạch RF, nhận biết về việc có hay không thu được tín hiệu trả lời yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên (Random Access Response, RAR) đáp lại tín hiệu phần mở đầu yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên; dựa vào trường hợp không thu được tín hiệu RAR, nhận biết về việc điều kiện đã thiết lập có được đáp ứng hay không; dựa vào trường hợp điều kiện đã thiết lập được đáp ứng, thay đổi giá trị điều hưởng của ít nhất một mạch điều hưởng anten tương ứng với bộ cảm biến tay cầm từ giá trị điều hưởng thứ nhất sang giá trị điều hưởng thứ hai; và điều khiển mạch RF truyền tín hiệu phần mở đầu yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên dựa vào công suất truyền thứ nhất hoặc công suất truyền thứ hai và giá trị điều hưởng thứ hai.

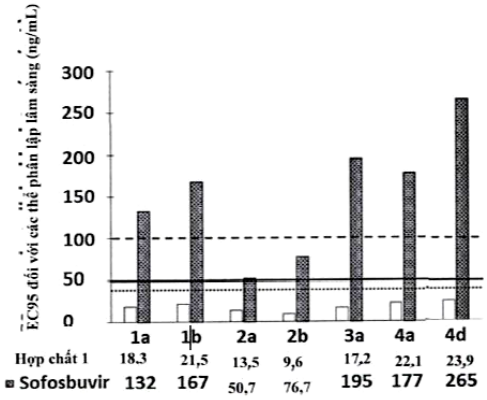
(11) **117739 A**
(21) **1-2025-02190**
(22) 31/01/2018
(30) 62/453,437 01/02/2017 US
62/469,912 10/03/2017 US
62/488,366 21/04/2017 US
62/575,248 20/10/2017 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/08/2019
(86) PCT/US2018/016301 31/01/2018
(87) WO2018/144640 09/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2025
(51) ***C07F 9/6521****; C07F 9/6558*
(62) 1-2019-04735
(71) **ATEA PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
125 Summer Street, Boston, MA 02110, United States of America
(72) MOUSSA, Adel (US); SOMMADOSSI, Jean-Pierre (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NUCLEOTIT DẠNG MUỐI HEMI-SULFAT VÀ HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT BỔ SUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến muối hemi-sulfat có công thức:



để điều trị vật chủ bị nhiễm virut viêm gan C, cũng như các dược phẩm và các dạng liều, bao gồm các dạng liều rắn, của nó.

[Fig. 24]

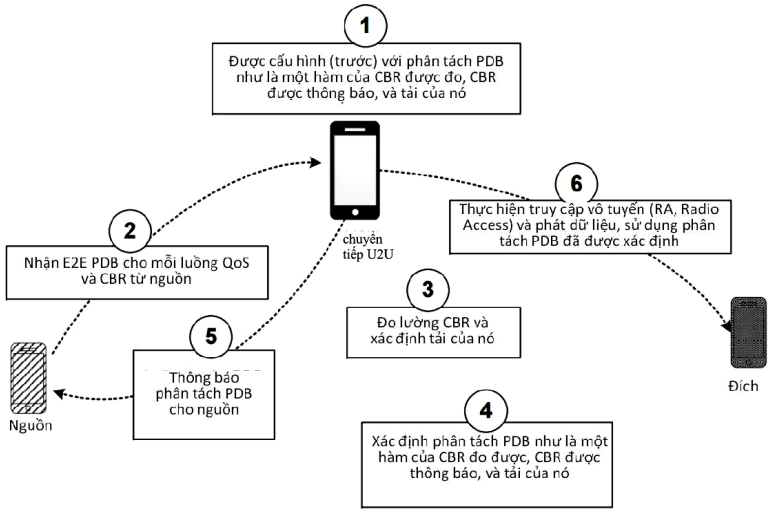


(11) **117740 A**
(21) **1-2025-02205**
(22) 28/09/2023
(30) 63/410,820 28/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/US2023/034016 28/09/2023
(51) ***H04L 47/17**; H04W 28/02*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tuong Duc HOANG (VN); Martino M. FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Ananth KINI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHÂN TÁCH QOS TRONG CHUYỂN TIẾP U2U**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và công cụ có thể được tạo cấu hình để phân tách QoS trong bộ nhận truyền không dây chuyển tiếp (WTRU). WTRU thứ nhất (ví dụ WTRU chuyển tiếp) có thể nhận được thông tin cấu hình cho biết thông tin phân tách ngân sách trễ gói (PDB). WTRU thứ nhất có thể nhận từ WTRU thứ hai (ví dụ WTRU nguồn) tỷ lệ bận kênh WTRU thứ hai (CBR) và PDB từ đầu- đến-cuối (E2E) được liên kết với luồng chất lượng dịch vụ (QoS). WTRU thứ nhất có thể xác định WTRU CBR thứ nhất và tải WTRU thứ nhất. WTRU thứ nhất có thể xác định phân tách PDB. Việc phân tách PDB có thể dựa trên thông tin phân tách PDB, WTRU CBR thứ hai, WTRU CBR thứ nhất và tải WTRU thứ nhất. WTRU thứ nhất có thể gửi cho WTRU thứ hai một thông báo. Thông báo đó có thể xác định PDB cho việc truyền từ WTRU thứ hai sang WTRU thứ nhất.



Hình 6

(11) **117741 A**
(21) **1-2025-02213**
(22) 17/10/2023
(30) 202211063833 09/11/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 01/04/2025
(86) PCT/IB2023/060450 17/10/2023
(87) WO2024/100477 16/05/2024
(51) ***C12N 1/20**; C12R 1/26; A01G 7/06; A01N 63/20*

(71) **INDIAN COUNCIL OF AGRICULTURAL RESEARCH** (IN)
Krishi Bhawan, Dr. Rajendra Prasad Road, New Delhi 110001, India
(72) BHATTACHARYYA, Pratap (IN); PADHY, Soumya Ranjan (IN); DASH, Pradeep Kumar (IN); ADAK, Totan (IN); NAYAK, Amaresh Kumar (IN); SWAIN, P (IN); MOHAPATRA, Trilochan (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM VI KHUẨN OXY HÓA METAN ĐỂ GIẢM PHÁT THẢI METAN Ở CÂY LÚA, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM PHÁT THẢI METAN TỪ CÂY LÚA**

(57) Sáng chế liên quan đến việc giảm phát thải khí nhà kính. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm vi khuẩn oxy hóa metan (xanh) không độc, thân thiện với môi trường chứa Methylobacterium sp. (MT22_NRRI) để giảm phát thải metan từ cây lúa đồng bằng; và phương pháp bào chế chế phẩm vi khuẩn oxy hóa metan.

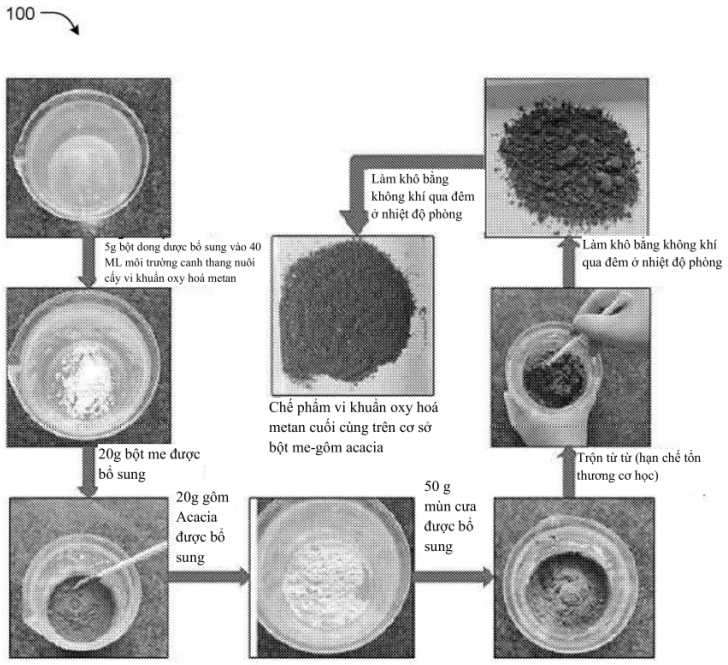


FIG. 1

(11) **117742 A**
(21) **1-2025-02214**
(22) 14/09/2023
(30) 202222605737.9 29/09/2022 CN
(51) ***F16K 11/22***; *F16K 31/06; F16K 13/00*
(43) 27/10/2025
(85) 01/04/2025
(86) PCT/CN2023/118827 14/09/2023
(87) WO2024/067127 04/04/2024

(71) **BYD COMPANY LIMITED** (CN)
No. 3009, BYD Road, Pingshan, Shenzhen, Guangdong 518118, China
(72) CHEN, Tuping (CN); ZHANG, Jianjun (CN); XU, Min (CN); YE, Meijiao (CN); LI, Yuzhong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) MÔ ĐUN TÍCH HỢP, HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHIỆT VÀ XE

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun tích hợp (1), hệ thống quản lý nhiệt và xe. Mô đun tích hợp (1) bao gồm: đế van (10), đế van (10) được cung cấp nhiều khoang van; van điều khiển (20), van điều khiển (20) được bố trí trên đế van (10), được lắp trong các khoang van và mỗi khoang được trang bị một cổng kết nối điện thứ nhất (21); và van tiết lưu (30), van tiết lưu (30) được bố trí trên đế van (10), được lắp trong các khoang van, và là mỗi được cung cấp một cổng kết nối điện thứ hai (31); hướng mở của cổng kết nối điện thứ nhất (21) và cổng thứ hai cổng kết nối điện (31) giống nhau. Do đó, sự sắp xếp tích hợp của van tiết lưu (30) và van điều khiển (10) đạt được, không gian chiếm dụng bởi van tiết lưu (30) và van điều khiển (10) được giảm, độ phức tạp của hoạt động là có thể giảm thiểu và tự động hóa việc sản xuất.

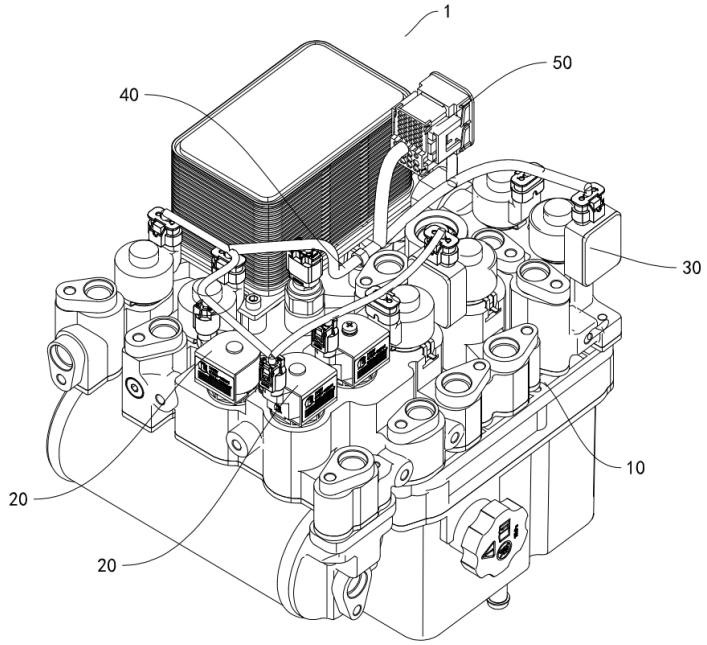


Fig.1

(11) **117743 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02217**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0044781 02/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/121***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Young Jin CHO (KR); Han Sol KIM (KR); Joong Soo MOON (KR); Chang Yeol LEE (KR); Eun Byul JO (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: panen hiển thị gồm: nhiều phần tử phát quang trong vùng hiển thị để hiển thị hình ảnh; và vùng vô cơ trong vùng không hiển thị quanh vùng hiển thị. Mỗi trong số nhiều phần tử phát quang bao gồm: điện cực điểm ảnh; lớp phát quang trên điện cực điểm ảnh; và điện cực chung trên lớp phát quang. Panen hiển thị bao gồm cạnh thứ nhất, cạnh thứ hai đối diện với cạnh thứ nhất, và cạnh thứ ba được nối với cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai. Trong vùng không hiển thị trên cạnh thứ nhất của panen hiển thị, điện cực chung chồng lên vùng vô cơ, và trong vùng không hiển thị trên cạnh thứ ba của panen hiển thị, điện cực chung được đặt cách xa vùng vô cơ.

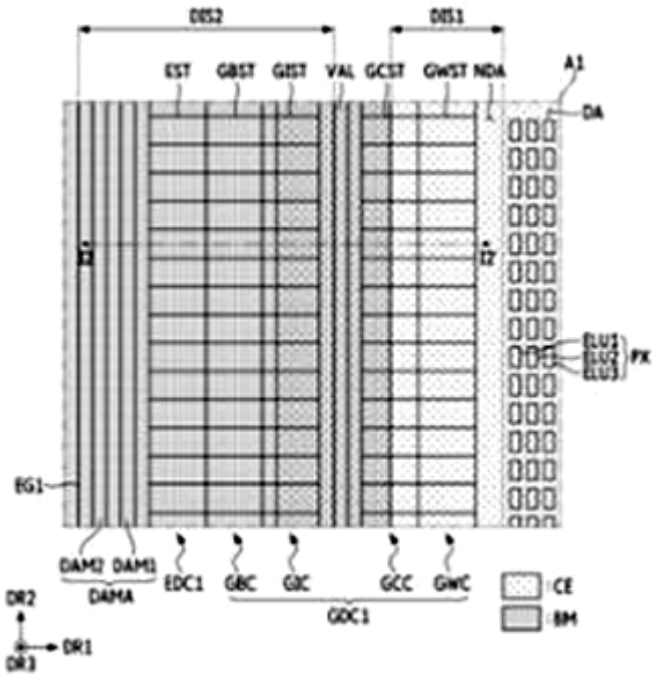
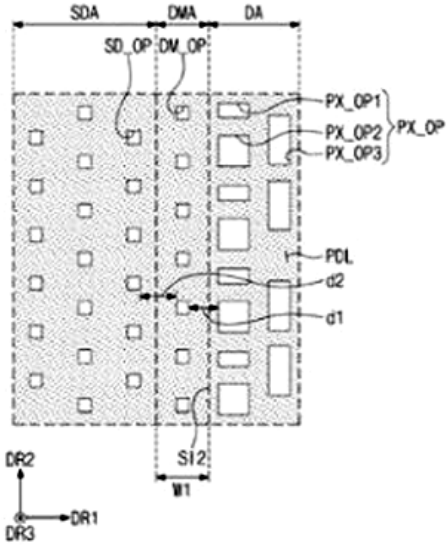


FIG.8

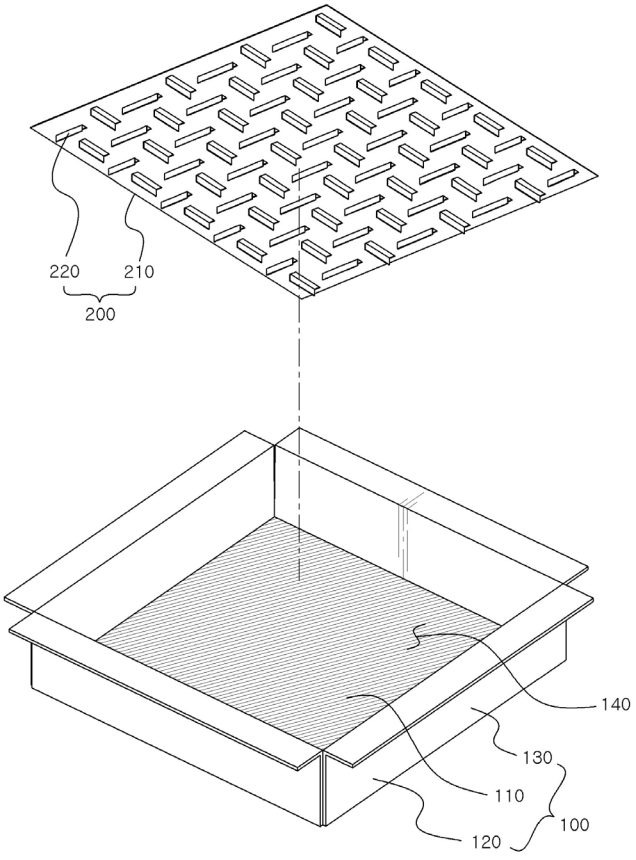
(11) **117744 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02218**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0044760 02/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/82***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) CHANG-YEOL LEE (KR); JIN-YUP KIM (KR); HAGYEONG SONG (KR); JOONG-SOO MOON (KR); YOUNGJIN CHO (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm lớp đế, và lớp phần tử mạch gồm bộ điều khiển trên lớp đế chồng lên vùng không hiển thị, và lớp phần tử hiển thị trên lớp phần tử mạch. Lớp phần tử hiển thị bao gồm lớp xác định điểm ảnh trên lớp phần tử mạch, và phần tử phát sáng chồng lên vùng hiển thị gồm lớp phát sáng. Lớp xác định điểm ảnh bao gồm lỗ phát sáng chồng lên vùng hiển thị và ít nhất có lớp phát sáng được bố trí trong lỗ phát sáng, lỗ điều khiển chồng lên vùng không hiển thị, chồng lên bộ điều khiển, và lỗ giả chồng lên vùng không hiển thị và giữa lỗ phát sáng và lỗ điều khiển. Lỗ giả có hình dạng gần như phẳng về cơ bản giống với hình dạng phẳng của lỗ phát sáng hoặc lỗ điều khiển.



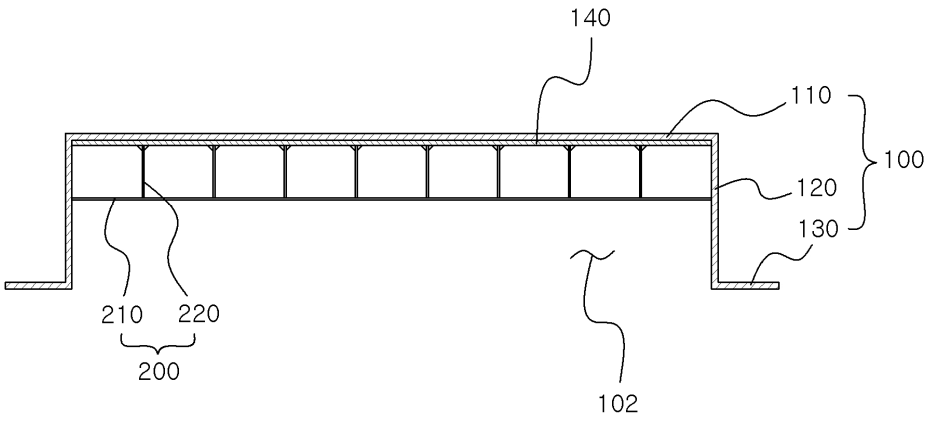
(11) **117745 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02219**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0048245 09/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2025
(51) ***E04C 2/00***
(71) **DSP INNOVATION CO., LTD.** (KR)
38, Sandan-ro 83beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15600, Republic of Korea
(72) JIN HYUNG, KIM (KR); JI HOON, KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **ĐƠN VỊ ĐỠ DÙNG CHO TẤM TƯỜNG NGOÀI CÓ CHỨC NĂNG NGĂN BIẾN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị đỡ dùng cho tấm tường ngoài mà được gắn vào một bề mặt của đơn vị tấm có bề mặt phẳng ít nhất ở một phần của nó để đỡ đơn vị tấm, và đơn vị đỡ có diện tích nhất định, được tạo có hình dạng tấm phẳng, và ít nhất một phần nhô ra từ một bề mặt và phần nhô ra được gắn vào một bề mặt của đơn vị tấm để đỡ đơn vị tấm bằng cách ngăn sự biến dạng của đơn vị tấm.



(11) **117746 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02221**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0048242 09/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2025
(51) ***E04B 2/00***
(71) 1. **DSP CO., LTD.** (KR)
439-24, Jangjae-ro, Saengnim-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, 50801, Republic of Korea
2. **DSP INNOVATION CO., LTD.** (KR)
38, Sandan-ro 83beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15600, Republic of Korea
(72) JIN HYUNG, KIM (KR); JI HOON, KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TẤM TƯỜNG NGOÀI CÓ ĐƠN VỊ ĐỠ PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm tường ngoài mà được gắn cố định vào kết cấu nền móng được lắp ráp trong kết cấu kiến trúc để cung cấp lực đỡ và thực hiện quy trình hoàn thiện bên ngoài, tấm tường ngoài bao gồm: đơn vị tấm mà có diện tích nhất định, trong đó ngoại vi được cắt một phần và mỗi vùng cắt được uốn cong để tạo ra không gian lưu trữ lõm bên trong, và được gắn cố định vào kết cấu nền móng; và đơn vị đỡ mà được tạo có dạng hình dạng tấm phẳng, trong đó ít nhất một phần nhô hướng lên, và phần nhô ra từ bên trong của không gian lưu trữ được gắn vào bề mặt dưới của đơn vị tấm để đỡ đơn vị tấm này để duy trì độ phẳng.



(11) **117747 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02226**
(22) 01/04/2025
(30) 63/573,558 03/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) HONG, Wei-Fong (TW); FAN, Chen-Wei (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cụm thấu kính hình ảnh, xác định một trục quang học, bao gồm phần tử quang học. Phần tử quang học bao gồm phần chặn ánh sáng và màng mỏng chống phản xạ. Phần chặn ánh sáng là mờ đục, và phần chặn ánh sáng gần với trục quang học hơn so với phần khác của phần tử quang học đối với trục quang học. Màng mỏng chống phản xạ ít nhất được bố trí trên bề mặt của phần chặn ánh sáng, và màng mỏng chống phản xạ bao gồm một lớp cấu trúc nanô và ít nhất một lớp trung gian. Lớp cấu trúc nanô có các phần nhô ra nhấp nhô kéo dài theo mọi hướng. Lớp trung gian được bố trí giữa lớp cấu trúc nanô và phần tử quang học. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử có môđun cụm thấu kính hình ảnh này.

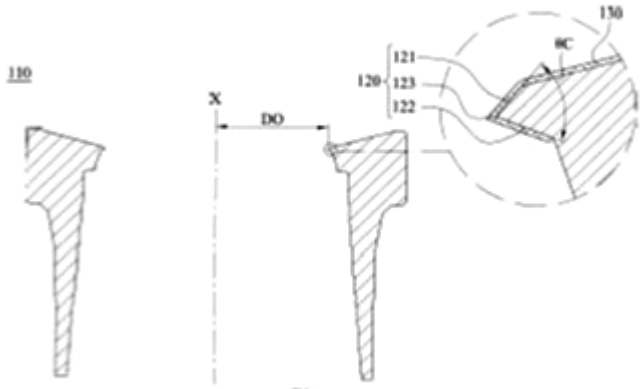
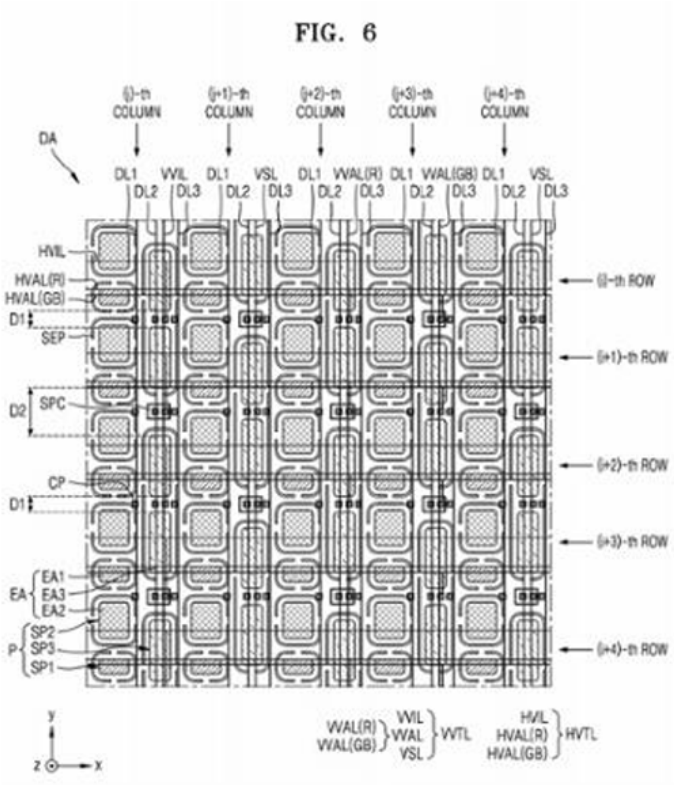


Fig. 1D

(11) **117748 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02236**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0044791 02/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/131***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Youngjin Cho (KR); Jaedu Noh (KR); Changyeol Lee (KR); Soyoung Jang (KR); Eunbyul Jo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm các điểm ảnh thứ nhất đến thứ tư, trong đó mỗi trong số các điểm ảnh thứ nhất đến thứ tư bao gồm các điểm ảnh con thứ nhất đến thứ ba, hình mẫu nối dữ liệu thứ nhất được nối điện với đường dữ liệu thứ nhất bởi lỗ tiếp xúc thứ nhất và được nối điện với điểm ảnh con thứ hai của điểm ảnh thứ hai, và hình mẫu nối dữ liệu thứ hai được nối điện với đường dữ liệu thứ hai bởi lỗ tiếp xúc thứ hai và được nối điện với điểm ảnh con thứ hai của điểm ảnh thứ tư, trong đó, trên hình chiếu bằng, lỗ tiếp xúc thứ nhất được bố trí giữa vùng phát xạ của điểm ảnh con thứ ba của điểm ảnh thứ nhất và vùng phát xạ của điểm ảnh con thứ ba của điểm ảnh thứ hai, và trên hình chiếu bằng, lỗ tiếp xúc thứ nhất và lỗ tiếp xúc thứ hai được bố trí thành hàng theo hướng thứ hai.

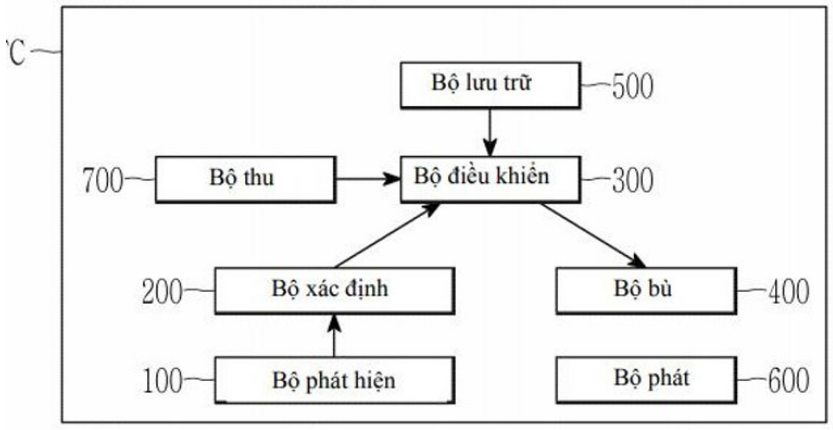
FIG. 6



(11) **117749 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02237**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0044763 02/04/2024 KR
(51) ***G01N 21/88;*** G01N 21/958; H04N 17/04; G02F 1/1362; G09G 3/20; H04N 17/00; G01N 21/84; G02F 1/13
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) MOON, Chang-Yun (KR); CHO, YOUNGROK (KR); PARK, JUNG-DO (KR); SHIN, SUNGCHUL (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ BÙ PANEN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bù panen hiển thị và phương pháp bù panen hiển thị. Thiết bị bù panen hiển thị bao gồm bộ phát hiện để phát hiện lỗi trong panen hiển thị được phát hiện, bộ xác định để xác định loại lỗi được phát hiện, bộ điều khiển để suy ra giá trị bù dựa trên loại lỗi được xác định, và bộ bù để nhận giá trị bù từ bộ điều khiển và bù các lỗi trong panen hiển thị.

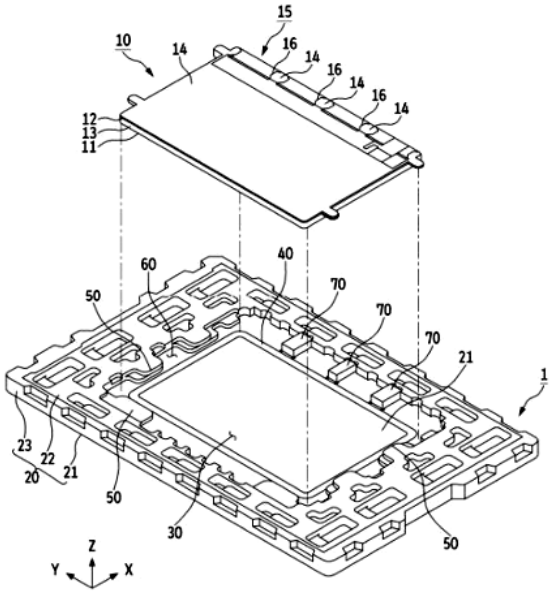
FIG. 14



(11) **117750 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02238**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0044843 02/04/2024 KR
(51) ***B65D 71/70***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Eui Young KIM (KR); Kyung Jo LEE (KR); Hong Ju KIM (KR); Nam Pyo HONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHAY**

(57) Sáng chế đề cập đến khay bao gồm thân khay; và phần chứa được bố trí trong thân khay và chứa phần tử mục tiêu tải. Phần chứa bao gồm phần đáy chứa chồng lên bề mặt thứ nhất của phần tử mục tiêu tải và các phần vách bên chứa đối mặt với các bề mặt thứ hai của phần tử mục tiêu tải được bố trí dọc theo hướng chu vi của phần chứa theo hướng vuông góc với bề mặt thứ nhất, các phần vách bên chứa bao gồm các chi tiết đệm mỗi chi tiết có bề mặt đệm đối mặt với diện tích một phần của các bề mặt thứ hai của phần tử mục tiêu tải, chi tiết đệm bao gồm lớp có độ cứng cao có độ cứng thứ nhất và cặp lớp có độ cứng thấp tiếp xúc với lớp có độ cứng cao và có độ cứng thứ hai thấp hơn độ cứng thứ nhất, và lớp có độ cứng cao được bố trí ở giữa cặp lớp có độ cứng thấp.

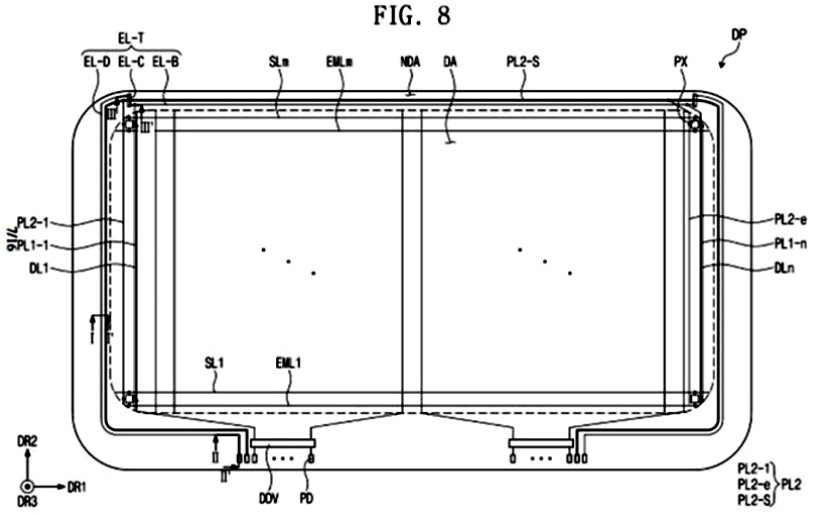
FIG. 1



(11) **117751 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02239**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0044626 02/04/2024 KR
(51) ***H01L 27/32***; H01L 51/52
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) CHANG-YEOL LEE (KR); HANSOL KIM (KR); JOONG-SOO MOON (KR); YOUNGJIN CHO (KR); JAEWON KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

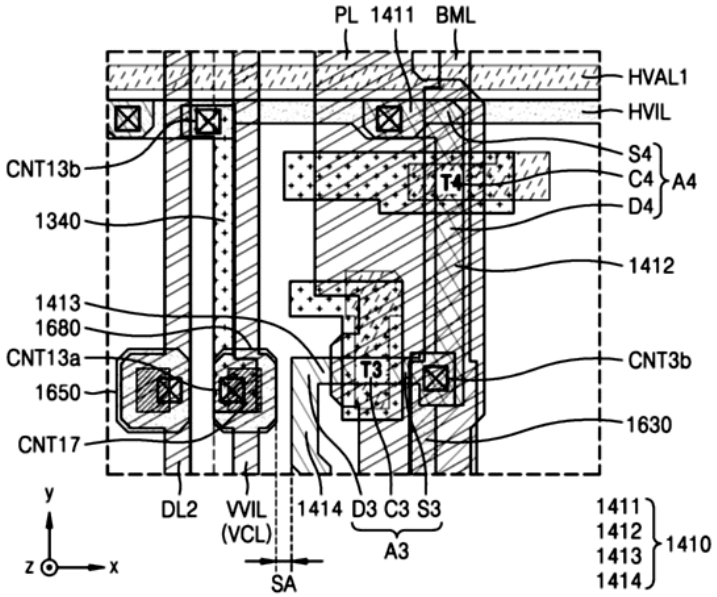
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm đường phát hiện được bố trí trong vùng không hiển thị, các đường điện thứ nhất được nối với các điểm ảnh để cung cáp điện áp điều khiển thứ nhất, và đường điện thứ hai bao gồm các đường thứ nhất và đường thứ hai để cung cấp điện áp điều khiển thứ hai đến các điểm ảnh, trong đó đường phát hiện bao gồm các đường kéo dài được đặt cách nhau bởi vùng hiển thị, đường cầu được nối với các đường điện thứ nhất, và các đường nối để nối một trong số các đường kéo dài và phần đầu của đường cầu cũng như một phần trong số các đường kéo dài và phần đầu khác của đường cầu, và đường điện thứ hai chồng lên các đường nối trên hình chiếu bằng.

FIG. 8



(11) **117752 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02240**
(22) 01/04/2025
(30) 10-2024-0045519 03/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/126***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Wansu Kim (KR); Jaewon Kim (KR); Changyeol Lee (KR); Jaeseok Han (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm mạch điểm ảnh thứ nhất được bố trí trên nền và điốt phát quang thứ nhất được kết nối điện với mạch điểm ảnh thứ nhất, mạch điểm ảnh thứ nhất bao gồm tranzito điều khiển bao gồm lớp bán dẫn điều khiển và điện cực cổng điều khiển, tranzito khởi tạo thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn khởi tạo thứ nhất và điện cực cổng khởi tạo thứ nhất và được kết nối điện với tranzito điều khiển, và điện cực kết nối thứ nhất kết nối điện lớp bán dẫn khởi tạo thứ nhất với điện cực cổng điều khiển, lớp bán dẫn bao gồm lớp bán dẫn khởi tạo thứ nhất bao gồm vùng mở rộng thứ nhất kéo dài từ vùng kênh của lớp bán dẫn khởi tạo thứ nhất đến điện cực kết nối thứ nhất, và vùng mở rộng thứ nhất chồng lên lớp bảo vệ thứ nhất được bố trí dưới lớp bán dẫn khởi tạo thứ nhất và lớp bảo vệ thứ hai được bố trí trên lớp bán dẫn khởi tạo thứ nhất.



(11) **117753 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02246**
(22) 02/04/2025
(30) 10-2024-0045206 03/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/131***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Young Jin CHO (KR); Joong Soo MOON (KR); Min Ku LEE (KR); Seung Hee LEE (KR); Eun Byul JO (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: vùng đệm ở vùng không hiển thị của nền; đệm cụm thứ nhất và đệm cụm thứ hai ở vùng đệm; và các đường định tuyến trên nền và được nối điện từ vùng hiển thị đến đệm cụm thứ nhất và đệm cụm thứ hai, trong đó các đường định tuyến bao gồm đường định tuyến thứ nhất kéo dài đến đệm cụm thứ nhất và đường định tuyến thứ hai kéo dài đến đệm cụm thứ hai, đường định tuyến thứ nhất và đường định tuyến thứ hai liền kề, đường định tuyến thứ nhất bao gồm phần giữa thứ nhất kéo dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất là hướng ngang, và đường định tuyến thứ hai bao gồm phần giữa thứ hai liền kề với và song song với phần giữa thứ nhất, và phần giữa thứ nhất và phần giữa thứ hai nằm giữa đệm cụm thứ nhất và đệm cụm thứ hai.

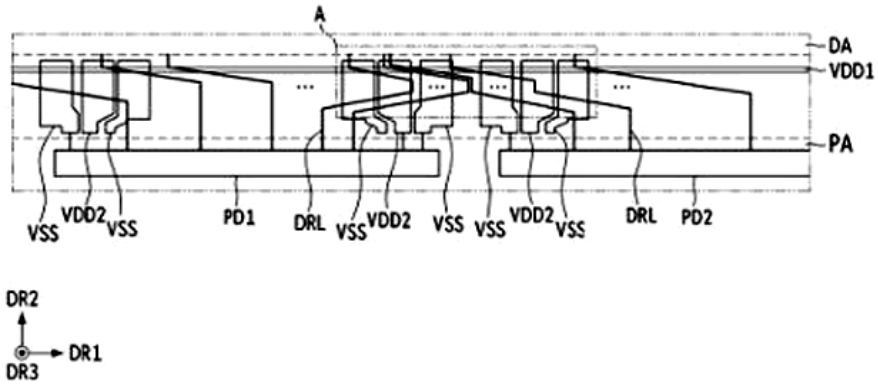


Fig.6

(11) **117754 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02247**
(22) 02/04/2025
(30) 10-2024-0045215 03/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/124***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Young Jin CHO (KR); Jin Yup KIM (KR); Ha Gyeong SONG (KR); Joong Soo MOON (KR); Chang Yeol LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị; nhiều điểm ảnh trong vùng hiển thị của panen hiển thị; bộ phận mạch kiểm tra và vùng đệm trong vùng không hiển thị của panen hiển thị; đường định tuyến dữ liệu kéo dài từ vùng hiển thị đến bộ phận mạch kiểm tra và vùng đệm; lớp tạo phẳng thứ nhất kéo dài từ vùng hiển thị đến bộ phận mạch kiểm tra, và trên đường định tuyến dữ liệu; và lớp tạo phẳng thứ hai kéo dài từ vùng hiển thị đến bộ phận mạch kiểm tra và vùng đệm, và trên lớp tạo phẳng thứ nhất, trong đó bộ phận mạch kiểm tra nằm liền kề với vùng đệm và bao gồm đường cấp tín hiệu kiểm tra được tạo cấu hình để cấp tín hiệu kiểm tra cho đường định tuyến dữ liệu, và lớp tạo phẳng thứ hai bao gồm vùng thứ nhất chồng lên đường cấp tín hiệu kiểm tra và vùng thứ hai chồng lên vùng đệm.

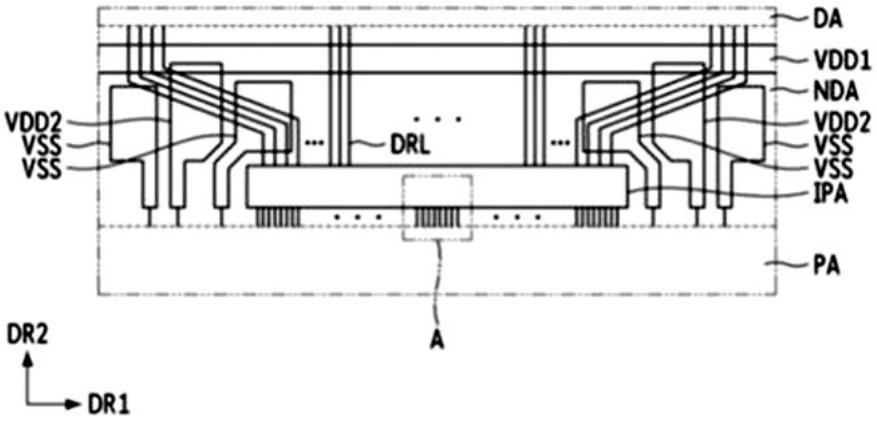


FIG.6

(11) **117755 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02253**
(22) 02/04/2025
(30) 10-2024-0045517 03/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/131***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Hansol Kim (KR); Wansu Kim (KR); Chaeyeol Lim (KR); Youngjin Cho (KR); Eunbyul Jo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nền gồm vùng hiển thị và vùng ngoại vi, các vùng điểm ảnh đơn vị ở vùng hiển thị, và gồm mạch điểm ảnh thứ nhất, mạch điểm ảnh thứ hai, và mạch điểm ảnh thứ ba, đường cấp điện áp nguồn ở vùng ngoại vi, đường điện áp kích thích thứ nhất được nối điện với đường cấp điện áp nguồn, và có cấu trúc dạng mắt lưới ở vùng hiển thị, và đường điện áp kích thích thứ hai được nối điện với đường cấp điện áp nguồn, ở lớp khác với đường điện áp kích thích thứ nhất, kéo dài theo hướng thứ nhất ở vùng hiển thị, và được nối với đường điện áp kích thích thứ nhất qua ít nhất một lỗ tiếp xúc bên trong ở vùng điểm ảnh đơn vị.

(11) **117756 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02254**
(22) 02/04/2025
(30) 63/575,739 07/04/2024 US
19/017,663 12/01/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***H04N 25/773****; G01J 1/42*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Vyshakh Sanjeev (IN); Shingo Mandai (JP); Moshe Laifenfeld (IL); Cristiano L, Niclass (CH); Doron Shinbox (IL)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **ĐIỀU BIẾN HIỆU SUẤT PHÁT HIỆN PHOTON (PDE) VỚI CÁC ĐIỂM ẢNH ĐI-ÔT KIỂU THÁC ĐƠN PHOTON (SPAD) ĐA ĐIỂM PHÂN NHÁNH**

(57) Thiết bị cảm biến bao gồm mảng phần tử cảm biến và mạch điều khiển phân cực. Mỗi phần tử cảm biến của mảng phần tử cảm biến bao gồm (i) vật liệu nhạy quang, được tạo cấu hình để tạo ra quang electron nhằm phản hồi bức xạ quang học đến, và (ii) nhiều đi-ôt kiểu thác, được bố trí tại các vị trí khác nhau tương ứng trong phân tử cảm biến trong giao tiếp phần điện với vật liệu nhạy quang và được tạo cấu hình, khi phân cực ngược, để tạo phóng điện nhằm phản hồi các quang electron được tạo ra. Mạch điều khiển phân cực được tạo cấu hình để đặt có chọn lọc các mức điện áp phân cực ngược tương ứng của các đi-ôt kiểu thác trong mỗi phần tử cảm biến thành các giá trị khác nhau tương ứng.

(11) **117757 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02257**
(22) 02/04/2025
(30) 18/629,229 08/04/2024 US
(51) ***A47K 11/10***
(71) **SCRUB DADDY, INC.** (US)
1700 Suckle Highway, Pennsauken, New Jersey 08110, United States of America
(72) Aaron Krause (US); Jared Sobel (US); Evan Bennis (US); Aleksandrs Titovs (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG CÔNG CỤ CỌ RỬA, THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ ĐÚC, ĐẦU LÀM SẠCH HÒA TAN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống công cụ cọ rửa, hệ thống này bao gồm tay cầm, đầu làm sạch có thể tạo khuôn và hòa tan, và thiết bị lưu trữ và đúc. Tay cầm được người dùng cầm trong quá trình vệ sinh và có phần nhô ra. Đầu làm sạch có thể tạo khuôn và hòa tan có khoang để khớp với phần nhô ra để gắn đầu làm sạch vào tay cầm. Đầu làm sạch được làm bằng vật liệu có thể tạo khuôn hòa tan trong nước và bao gồm chất làm sạch. Thiết bị lưu trữ và đúc có thể di chuyển từ vị trí lưu trữ sang vị trí định hình để gắn đầu làm sạch vào tay cầm. Thiết bị lưu trữ và đúc có đế, mặt tiếp nhận và nhiều miếng định hình nối mặt tiếp nhận và đế. Các miếng định hình cong lên từ mặt tiếp nhận, do đó tạo thành chiếc cốc với mặt tiếp nhận trong đó đầu làm sạch được tiếp nhận.

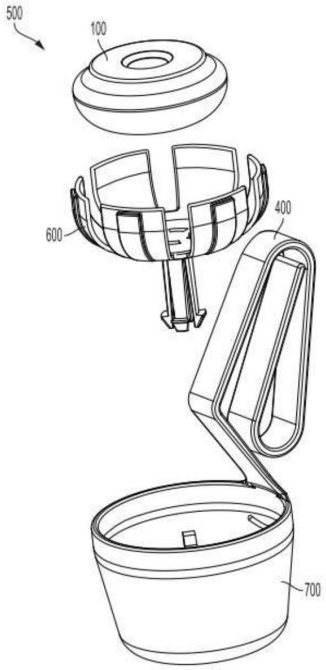
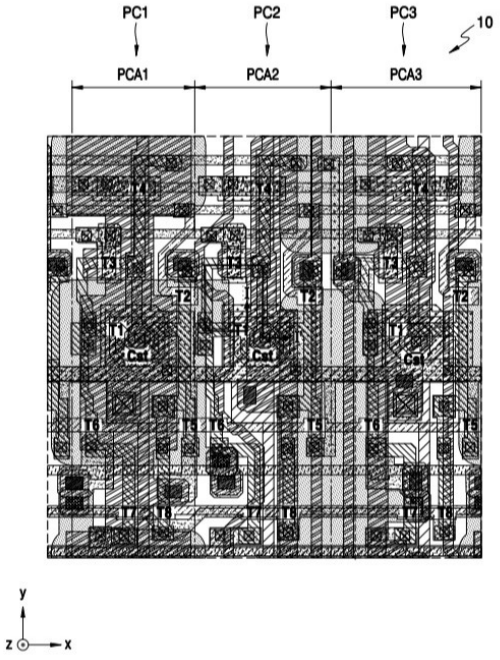


FIG. 8B

(11) **117758 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02262**
(22) 02/04/2025
(30) 10-2024-0045510 03/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/131***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Soyoung Jang (KR); Hansol Kim (KR); Jaedu Noh (KR); Youngjin Cho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm mạch điểm ảnh thứ nhất và mạch điểm thứ hai liền kề với nhau theo hướng thứ nhất, và lớp dẫn điện thứ nhất bên trên mạch điểm ảnh thứ nhất và điểm ảnh thứ hai và bao gồm đường dữ liệu thứ nhất, đường dữ liệu thứ hai, đường điện áp thứ nhất chồng lên mạch điểm ảnh thứ nhất, và đường điện áp thứ hai chồng lên mạch điểm ảnh thứ hai, trong đó mỗi trong số mạch điểm ảnh thứ nhất và mạch điểm ảnh thứ hai bao gồm tranzito thứ nhất bao gồm hình mẫu bán dẫn thứ nhất và điện cực cổng thứ nhất, tranzito thứ hai bao gồm hình mẫu bán dẫn thứ hai và điện cực cổng thứ hai, và điện cực nối để nối tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai với nhau, trong đó điện cực nối của mạch điểm ảnh thứ hai được bố trí giữa đường điện áp thứ nhất và đường dữ liệu thứ nhất trên hình chiếu bằng.

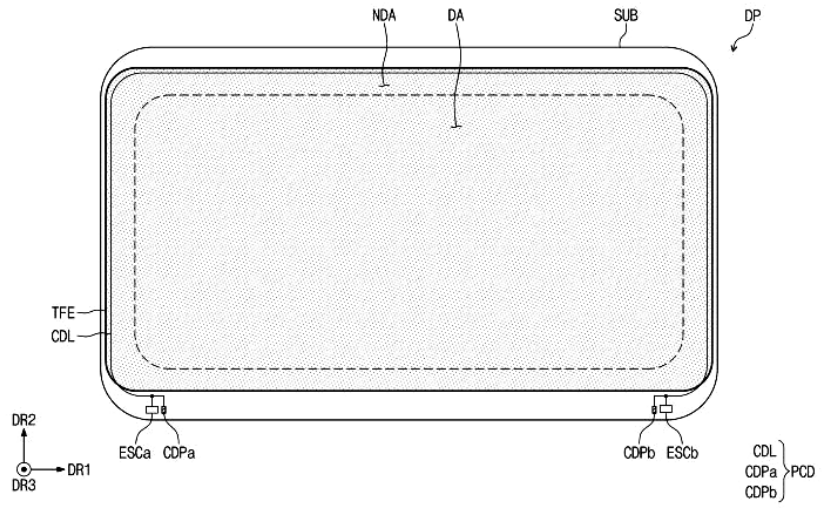
FIG. 4



(11) **117759 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02264**
(22) 02/04/2025
(30) 10-2024-0045365 03/04/2024 KR
(51) ***G06F 3/0484***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) CHANG-YEOL LEE (KR); JAEWON KIM (KR); JOONG-SOO MOON (KR); YOUNGJIN CHO (KR); HANSOL KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: nền có vùng hiển thị và vùng không hiển thị liền kề với vùng hiển thị; nhiều điểm ảnh trên nền, và mỗi điểm ảnh bao gồm tranzito và phần tử phát quang được nối với tranzito; lớp bọc che phủ các điểm ảnh và có đầu được xác định trong vùng không hiển thị; mạch phát hiện vết nứt trong vùng không hiển thị dọc theo ít nhất một phần của mép và vùng hiển thị, và bao gồm một đầu và đầu còn lại; mạch khử tĩnh điện trong vùng không hiển thị và được nối với mạch phát hiện vết nứt, trong đó mạch khử tĩnh điện được đặt cách đầu của lớp bọc trên hình chiếu bằng.

FIG. 7



(11) **117760 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02266**
(22) 02/04/2025
(30) 24168161.8 02/04/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***H04N 21/00***
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); SÜHRING, Karsten (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐỘ TIN CẬY CỦA DÒNG DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, bộ giải mã, và phương pháp kiểm tra độ tin cậy của dòng dữ liệu video. Phương pháp để kiểm tra dòng dữ liệu video có video được mã hóa vào đó về độ tin cậy bao gồm các bước: đưa phần được định trước của dòng dữ liệu video, hoặc dữ liệu được suy ra từ đó, vào hàm băm để thu được giá trị băm; suy ra chữ ký số từ dòng dữ liệu video; và kiểm tra liệu giá trị băm phù hợp với chữ ký số hay không, để xác định liệu dòng dữ liệu video có đáng tin cậy hay không.

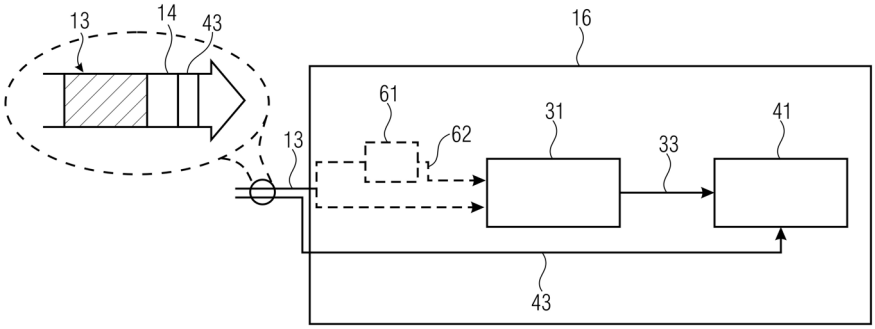


Fig. 1

(11) **117761 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02267**
(22) 02/04/2025
(30) 24168160.0 02/04/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***H04N 19/00***
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); SÜHRING, Karsten (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐỘ TIN CẬY CỦA DÒNG DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, bộ giải mã, và phương pháp kiểm tra độ tin cậy của dòng dữ liệu video. Phương pháp để kiểm tra dòng dữ liệu video có video được mã hóa vào đó về độ tin cậy bao gồm các bước: đưa phần được định trước của dòng dữ liệu video, hoặc dữ liệu được suy ra từ đó, vào hàm băm để thu được giá trị băm; suy ra chữ ký số từ dòng dữ liệu video; và kiểm tra liệu giá trị băm phù hợp với chữ ký số hay không, để xác định liệu dòng dữ liệu video có đáng tin cậy hay không.

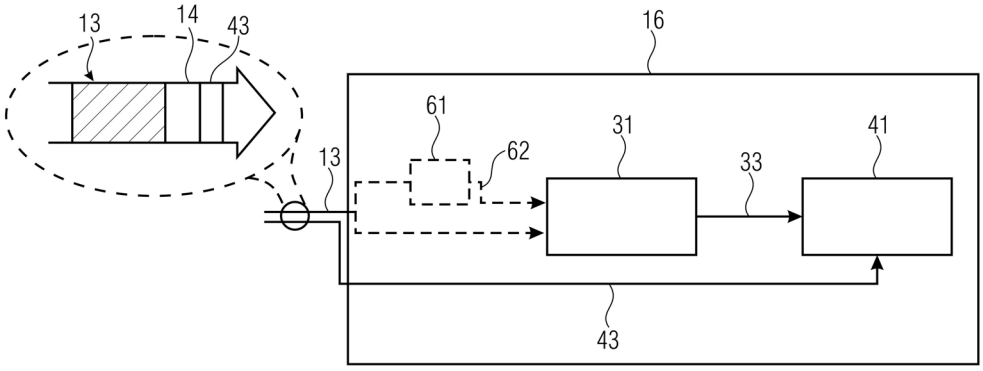


Fig. 1

(11) **117762 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02268**
(22) 02/04/2025
(30) 24168162.6 02/04/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***H04N 19/00***
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); SÜHRING, Karsten (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); GRÜNEBERG, Karsten (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ KẾT XUẤT DÒNG DỮ LIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã, thiết bị, và phương pháp mã hóa và kết xuất dòng dữ liệu âm thanh liên quan đến kiểm tra độ tin cậy của dòng dữ liệu video. Phương pháp để kiểm tra dòng dữ liệu phương tiện có dòng phương tiện được mã hóa tại đó về độ tin cậy bao gồm các bước: đưa phần được định trước của dòng dữ liệu phương tiện, hoặc dữ liệu được suy ra từ đó, vào hàm băm để thu được giá trị băm; suy ra chữ ký số từ dòng dữ liệu phương tiện; và kiểm tra liệu giá trị băm phù hợp với chữ ký số hay không, để xác định liệu dòng dữ liệu phương tiện có đáng tin cậy hay không.

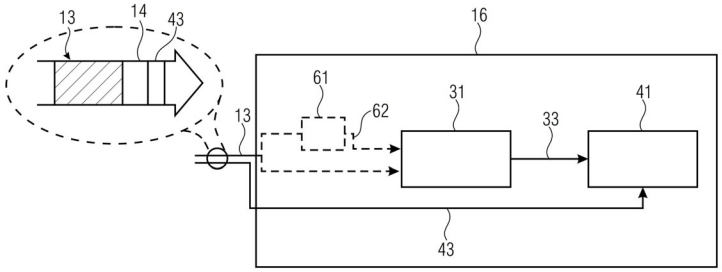
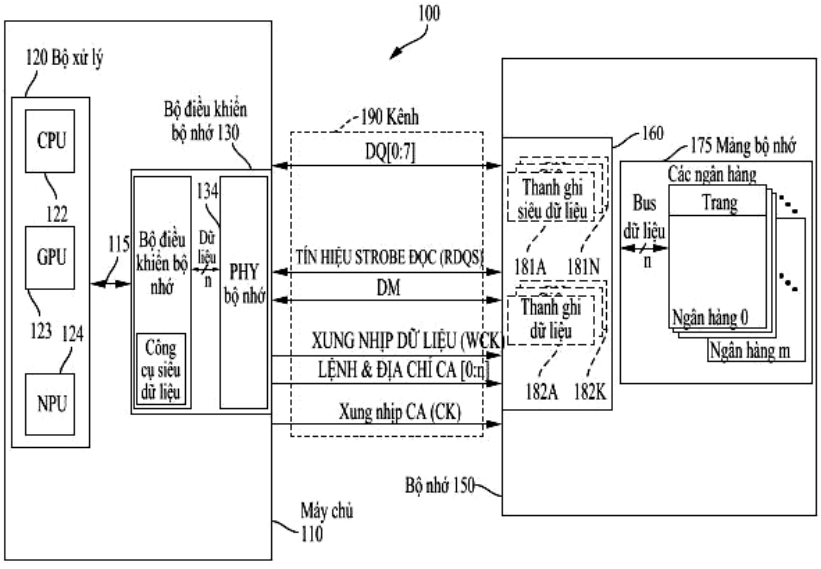


Fig. 1

(11) **117763 A**
(21) **1-2025-02270**
(22) 14/09/2023
(30) 18/047,493 18/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/04/2025
(86) PCT/US2023/074209 14/09/2023
(87) WO2024/086414 A1 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***G06F 11/10***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUH, Jungwon (US); DESHMUKH, Pankaj (IN); LO, Michael Hawjing (US); PALACHARLA, Subbarao (US); ALAVOINE, Olivier (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ BỘ NHỚ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ XỬ LÝ DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bộ nhớ, các hệ thống, phương pháp, và thiết bị cho các hệ thống bộ nhớ hỗ trợ siêu dữ liệu. Trong khía cạnh thứ nhất, phương pháp xử lý dữ liệu và siêu dữ liệu tại thiết bị bộ nhớ bao gồm bước thu dữ liệu từ máy chủ thông qua ít nhất một kết nối dữ liệu vào nhiều thanh ghi thứ nhất; thu siêu dữ liệu từ máy chủ thông qua ít nhất một kết nối phi dữ liệu vào nhiều thanh ghi thứ hai; lưu trữ dữ liệu trong phần thứ nhất của mảng bộ nhớ; và lưu trữ siêu dữ liệu trong phần thứ hai của mảng bộ nhớ. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.



HÌNH 2A

(11) **117764 A**
(21) **1-2025-02280**
(22) 15/09/2023
(30) 63/407,054 15/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/SG2023/050629 15/09/2023
(87) WO2024/058722 21/03/2024
(51) ***A61K 36/232***; *A61K 36/286; A61K 36/481; A61K 36/537; A61K 36/65; A61P 9/10; A61K 36/736; A61K 36/882; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 3/08; A61K 36/236; A61K 36/69*

(71) **MOLEAC PTE LTD.** (SG)
11 Biopolis Way #09-08, Helios, Singapore 138667
(72) LAZDUNSKI, Michel, Maurice, Jacques (FR); DE CELLERY D'ALLEN, Hervé (FR); LEREDDE, Joris, Boris, Nicolas (FR); HEURTEAUX, Catherine, Louise, Claude (FR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

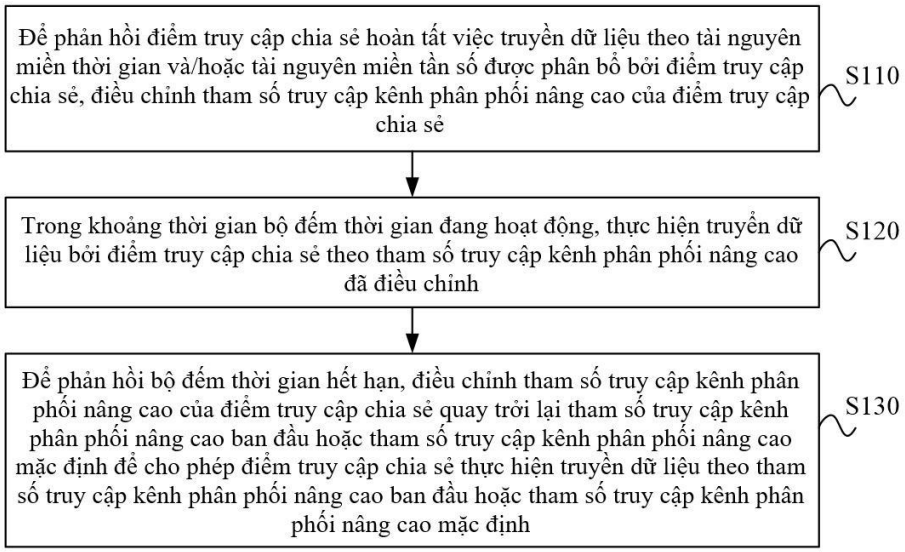
(54) **CHẾ PHẨM HOẶC KIT THẢO DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hoặc kit thảo dược. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến chế phẩm hoặc kit thảo dược có ít nhất bốn thành phần thảo dược *Polygalae* (bô tai lá mỏng), *Astragali* (bông tai màng), *Ligusticum Chuanxiong* và *Angelica sinensis* (cây bạch chỉ Trung Quốc), rễ hoặc thân rễ của chúng, hoặc chiết xuất của chúng cho đối tượng bị viêm thần kinh.

(11) **117765 A**
(21) **1-2025-02282**
(22) 21/08/2023
(30) 202211604643.8 13/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/CN2023/114007 21/08/2023
(87) WO2024/124943 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***H04W 74/02***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LI, Yan (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO NHIỀU ĐIỂM TRUY CẬP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu cho nhiều điểm truy cập, thiết bị và phương tiện lưu trữ. Phương pháp truyền dữ liệu cho nhiều điểm truy cập bao gồm: để phản hồi điểm truy cập chia sẻ hoàn tất việc truyền dữ liệu theo tài nguyên miền thời gian và/hoặc tài nguyên miền tần số được phân bổ bởi điểm truy cập chia sẻ, điều chỉnh tham số truy cập kênh phân phối nâng cao của điểm truy cập chia sẻ (S110); trong khoảng thời gian bộ đếm thời gian đang hoạt động, thực hiện truyền dữ liệu bởi điểm truy cập chia sẻ theo tham số truy cập kênh phân phối nâng cao đã điều chỉnh (S120); và để phản hồi bộ đếm thời gian hết hạn, điều chỉnh tham số truy cập kênh phân phối nâng cao của điểm truy cập chia sẻ tham số truy cập kênh phân phối nâng cao ban đầu hoặc tham số truy cập kênh phân phối nâng cao mặc định để cho phép điểm truy cập chia sẻ thực hiện truyền dữ liệu theo tham số truy cập kênh phân phối nâng cao ban đầu hoặc tham số truy cập kênh phân phối nâng cao mặc định (S130).



(11) **117766 A**
(21) **1-2025-02285**
(22) 10/03/2021
(30) 63/035,797 07/06/2020 US
63/036274 08/06/2020 US
63/039,694 16/06/2020 US
63/052,745 16/07/2020 US
17/093,557 09/11/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 10/03/2021
(86) PCT/US2021/021663 10/03/2021
(87) WO2021/252038 16/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023
(51) ***A23K 10/30****; A23J 1/14; C12P 21/04; C12N 1/16; A23J 1/12; A23J 1/18*
(62) 1-2023-00065
(71) **PRAIRIE AQUATECH LLC** (US)
705 32nd Avenue, Brookings, SD 57006, USA
(72) HARSTADT Dennis (US); NATES, Sergio F. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DỊCH CÔ PROTEIN KHÔNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ ĐỘNG VẬT, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU CÓ NGUỒN GỐC TỪ THỰC VẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM CẢI THIỆN SỰ SỐNG SÓT CỦA TÔM CON**

(57) Sáng chế mô tả quy trình trên cơ sở sinh học để tạo ra dịch cô đặc protein chất lượng cao (*high quality protein concentrate*: HQPC) bằng cách chuyển hóa xenluloza và cacbohydrat có nguồn gốc từ thực vật thành protein có khả năng sinh học thông qua quá trình ủ hiếu khí, bao gồm cả việc sử dụng HQPC này được tạo ra như một chất dinh dưỡng, bao gồm cả việc sử dụng làm bột cá thay thế trong khẩu phần ăn nuôi trồng thủy sản.

(11) **117767 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02291**
(22) 03/04/2025
(30) 63/631,867 09/04/2024 US
19/080,076 14/03/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***G02B 27/14****; G03B 17/00*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Takeyoshi SAIGA (JP); Yoshikazu SHINOHARA (JP)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **LĂNG KÍNH CHO MÔ-ĐUN CAMERA**

(57) Các phương án được mô tả đề cập đến mô-đun camera bao gồm lăng kính, cụm thấu kính và cảm biến ảnh được đặt liền kề với cạnh chung của lăng kính. Mô-đun camera có thể được tạo kết cấu sao cho ánh sáng đi vào lăng kính (ví dụ, từ cụm thấu kính) qua bề mặt thứ nhất và đi ra khỏi lăng kính (ví dụ, được hướng đến cảm biến ảnh) qua cùng một bề mặt thứ nhất. Lăng kính có thể hoạt động để di chuyển so với cả cụm thấu kính và cảm biến ảnh qua bộ truyền động. Lăng kính này có thể bao gồm các màn chắn sáng kéo dài từ bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất và vào trong phân thân của lăng kính, cấu trúc được mô tả có thể giúp giảm kích thước tổng thể của mô-đun camera do kết cấu của lăng kính.

(11) **117768 A**
(21) **1-2025-02294**
(22) 29/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/CN2023/073671 29/01/2023
(87) WO2024/156110 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***H01L 33/58****; H10K 50/844*
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BOE MLED TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.8 Xihuanzhong RD., BDA Daxing District, Beijing 100176, China
(72) YANG, Zezhou (CN); JIN, Liangliang (CN); ZHAO, Le (CN); ZHANG, Qingkai (CN); CHEN, Chenchang (CN); MA, Ruoyu (CN); LI, Jiao (CN); SUN, Wenjia (CN); LI, Jinpeng (CN); ZHAI, Ming (CN); SUN, Haiwei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN HIỂN THỊ, MÔĐUN HIỂN THỊ ĐƯỢC GHÉP NỐI VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị, môđun hiển thị được ghép nối và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nền, nhóm cụm phát sáng trên nền, lớp điều chỉnh ánh sáng thứ nhất trên nền và lớp điều chỉnh ánh sáng thứ hai nằm trên lớp điều chỉnh ánh sáng thứ nhất và cách xa nền. Nhóm cụm phát sáng bao gồm nhiều cụm phát sáng, khoảng cách từ bề mặt của lớp điều chỉnh ánh sáng thứ nhất cách xa nền đến nền lớn hơn khoảng cách từ bề mặt của cụm phát sáng cách xa nền đến nền. Hình chiếu vuông góc của lớp điều chỉnh ánh sáng thứ hai trên nền che nền; và hệ số truyền của lớp điều chỉnh ánh sáng thứ nhất lớn hơn hệ số truyền của lớp điều chỉnh ánh sáng thứ hai.

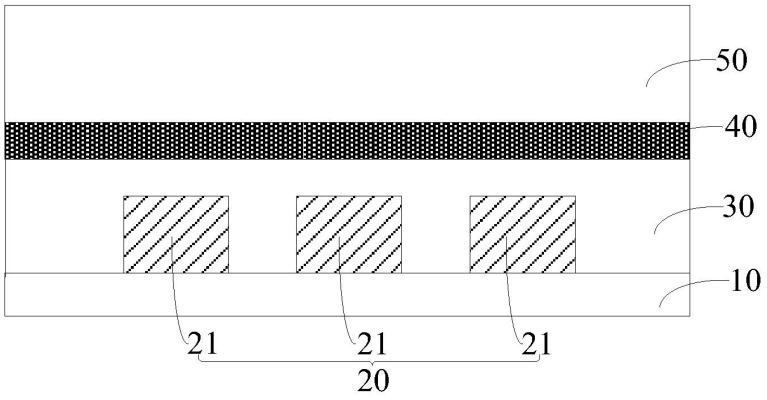
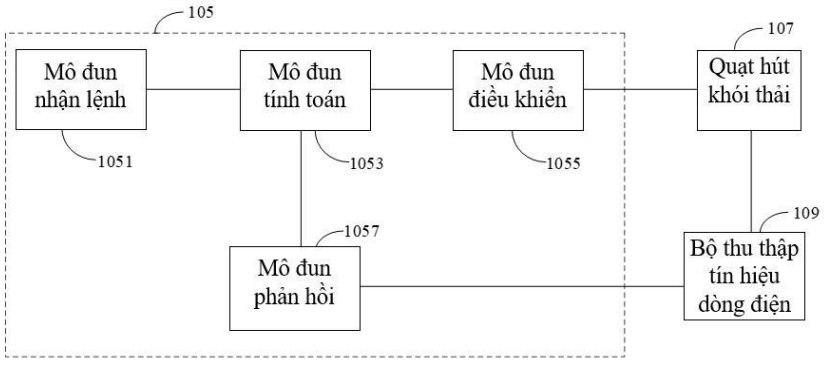


Fig. 1

(11) **117769 A**
(21) **1-2025-02298**
(22) 27/09/2023
(30) 202211325731.4 27/10/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/CN2023/122272 27/09/2023
(87) WO2024/088013 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***F24C 15/20***
(71) **GUANGDONG CHENGYI TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
(Residence Declaration) 9-3, West Building, Block E, No.6, Keyuan 3rd Road, Xiaohuangpu Community, Ronggui Street, Shunde District Foshan, Guangdong 528305, China
(72) REN, Yong (CN); CEN, Zhenzhou (CN); QIN, Yue (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÁY HÚT MÙI**

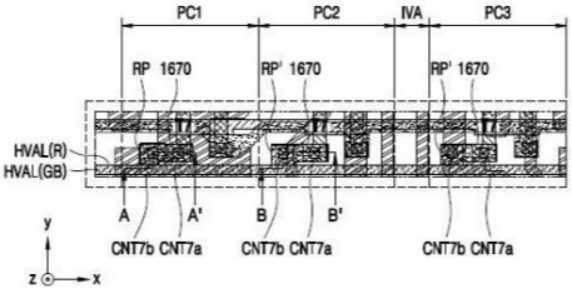
(57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi. Máy hút mùi bao gồm bộ thu thập tín hiệu dòng điện và bộ điều khiển. Mô đun nhận lệnh nhận lệnh vận hành, và truyền lệnh vận hành đến mô đun tính toán; mô đun tính toán phân tích lệnh vận hành, nhận thông số hoạt động mục tiêu, và truyền thông số hoạt động mục tiêu đến mô đun điều khiển; mô đun điều khiển dựa trên thông số hoạt động mục tiêu, điều khiển quạt hút khói thải hoạt động; bộ thu thập tín hiệu dòng điện thu thập tín hiệu dòng điện của quạt hút khói thải trong quá trình hoạt động, và truyền tín hiệu dòng điện đến mô đun phản hồi; mô đun phản hồi dựa trên tín hiệu dòng điện, tính toán các thông số hoạt động thực tế của quạt hút khói thải, và truyền các thông số hoạt động thực tế đến mô đun tính toán; mô đun tính toán dựa trên các thông số hoạt động thực tế và thông số hoạt động mục tiêu, tính toán giá trị hiệu chỉnh, và truyền giá trị hiệu chỉnh đến mô đun điều khiển; mô đun điều khiển dựa trên giá trị hiệu chỉnh, thực hiện hiệu chỉnh thông số hoạt động của quạt hút khói thải.



(11) **117770 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02313**
(22) 03/04/2025
(30) 10-2024-0045507 03/04/2024 KR
(51) ***H10K 59/131***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Chaeyeol Lim (KR); Soyoung Jang (KR); Youngjin Cho (KR); Eunbyul Jo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị bao gồm: mạch điểm ảnh thứ nhất và mạch điểm ảnh thứ hai liền kề với nhau theo hướng thứ nhất; điốt phát quang thứ nhất (LED) được nối điện với mạch điểm ảnh thứ nhất; LED thứ hai được nối điện với mạch điểm ảnh thứ hai; đường điện áp nằm ngang thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất, và được nối điện với lớp bán dẫn của tranzito thứ nhất; đường điện áp nằm ngang thứ hai kéo dài theo hướng thứ nhất, và được nối điện với lớp bán dẫn của tranzito thứ hai; và đường cổng thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất, và được nối điện với mỗi trong số điện cực cổng của tranzito thứ nhất của mạch điểm ảnh thứ nhất và điện cực cổng của tranzito thứ hai của mạch điểm ảnh thứ hai. Đường điện áp nằm ngang thứ nhất và đường điện áp nằm ngang thứ hai nằm ở các lớp khác nhau, và chồng lên nhau trong hình chiếu bằng.

FIG. 16



(11) **117771 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02314**
(22) 03/04/2025
(30) 18/704,421 24/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***G06Q 50/10***
(75) 1. **NAGAO, TSUKASA** (JP)
141-1 Kamiteru-cho, Nagahama-shi Shiga 5260015 Japan
2. **NAGAO, KOKI** (JP)
619-1 Yawatahigashi-cho, Nagahama-shi Shiga 5260031 Japan
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ ĐỂ BOA TIỀN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý giao dịch điện tử để boa tiền cho phép người dùng boa tiền và người được nhận tiền boa gửi và nhận tiền boa, ngay cả khi ở xa nhau; phân phối tiền boa cho người dùng được chọn ngẫu nhiên từ tất cả người dùng; có thể giúp cải thiện sự quan tâm do mong chờ về việc phân phối tiền boa và do đó, tăng cường động lực cho người dùng boa tiền; cho phép tăng cảm giác kết nối mạnh mẽ giữa người dùng và người được nhận tiền boa; và cho phép nâng cao hành động boa tiền thành một loại sự kiện. Một mục đích của sáng chế là đề xuất hệ thống quản lý giao dịch điện tử để boa tiền, hệ thống bao gồm: máy chủ quản lý và thiết bị người dùng, trong đó máy chủ quản lý bao gồm phương tiện phân phối để phân phối phần trăm tùy ý, số tiền tùy ý hoặc các hình thức khác của tiền boa được truyền từ thiết bị người dùng cho người được phân phối tiền boa, một người dùng được máy chủ quản lý chọn ngẫu nhiên từ tất cả người dùng boa tiền và phân phối phần trăm còn lại, số tiền còn lại hoặc các hình thức khác cho người được nhận tiền boa hoặc tương tự.

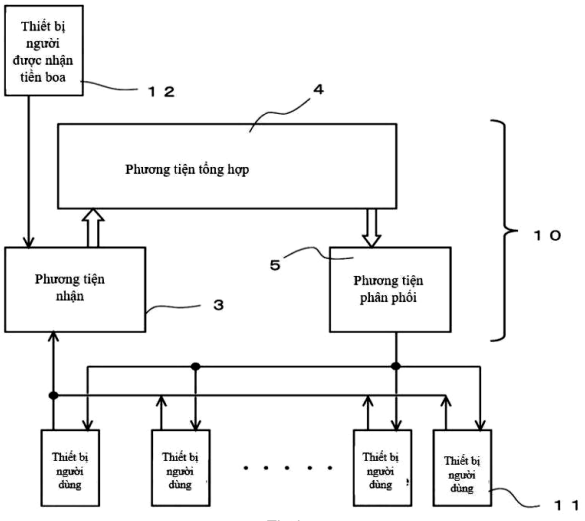
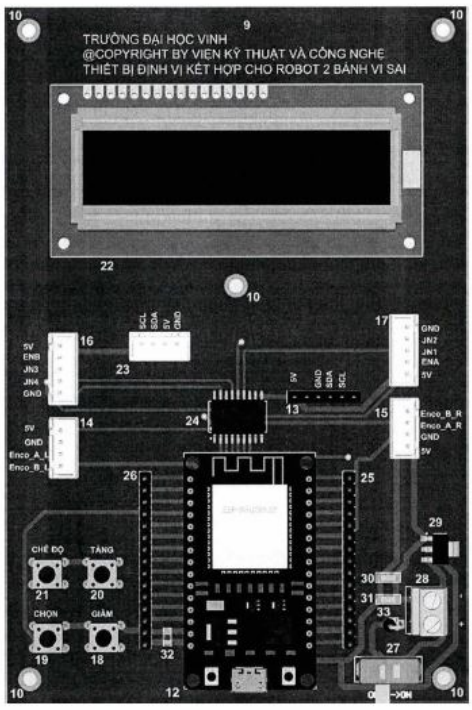


Fig.1

(11) **117772 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02317**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***G01C 21/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An
(72) Mai Thế Anh (VN); Đặng Thái Sơn (VN); Lê Văn Minh (VN); Lê Đình Công (VN); Phan Văn Dư (VN); Nguyễn Quang Hải (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ KẾT HỢP CHO ROBOT DI ĐỘNG HAI BÁNH VI SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị định vị kế hợp cho robot di động hai bánh vi sai sử dụng phương pháp lọc Fuzzy-Kalman thích nghi trên cơ sở logic mờ gồm các bước: đọc dữ liệu đo lường từ các cảm biến; tính sai số đo lường; tính độ tin cậy của đo lường; điều chỉnh ma trận nhiễu sử dụng logic mờ; thực hiện bước dự đoán của bộ lọc; tính các hệ số của bộ lọc; cập nhật trạng thái ước lượng; cập nhật ma trận hiệp phương sai; lặp lại quá trình đọc dữ liệu. Thiết bị định vị được thiết kế dưới dạng mô-đun có thể dễ dàng trong việc thiết kế, lắp đặt và vận hành. Các thông số động học và điều khiển của robot được cài đặt qua bàn phím hoặc từ máy tính qua giao diện đồ họa.

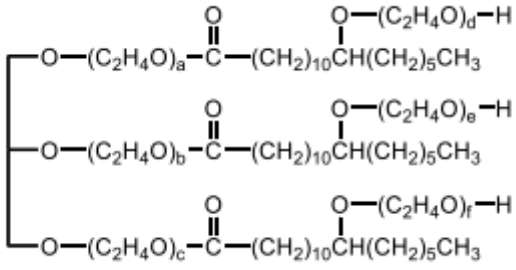


Hình 6

(11) **117773 A**
(21) **1-2025-02324**
(22) 04/10/2023
(30) 2022-163189 11/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/JP2023/036213 04/10/2023
(87) WO2024/080204 18/04/2024
(51) ***B41F 35/00***; *C11D 3/18; C11D 1/72; B41N 3/06; C11D 1/22*
(71) **NOF CORPORATION** (JP)
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-6019, Japan
(72) Nanae HABARA (JP); Hiroki EZUKA (JP); Hiroya FUJITA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỘT NHÃO**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm sạch có khả năng làm sạch cao đối với bột nhão, ức chế nhũ tương trên tấm in lưới, có vẻ ngoài đồng nhất, và chứa nước. Nó chứa: 0,5-10 % khối lượng là thành phần (A); 1-10 % khối lượng là thành phần (B); 1-10 % khối lượng là thành phần (C); 0,1-5 % khối lượng là thành phần (D); và 65,0-97,4 % khối lượng là nước. Thành phần (A) là nhóm hydrocacbon alixyclic hoặc nhóm hydrocacbon thơm và có khối lượng phân tử là 90-180. Thành phần (B) được biểu thị bởi Công thức (1). Thành phần (C) được biểu thị bởi Công thức (2). Thành phần (D) là chất hoạt động bề mặt có nhóm thơm và số mol trung bình của C2 H 4 O là 20-100.



... Công thức (1)

$N = a + b + c + d + e + f$

Công thức (2): $R^1\text{-}O\text{-}(C_2H_4O)_n\text{-}H$.

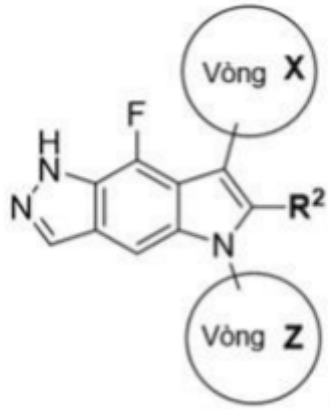
(R1 là nhóm C6-18 alkyl phân nhánh, và n là số mol trung bình được thêm vào của nhóm C2H4O và n là 2-12).

(11) **117774 A**
(21) **1-2025-02326**
(22) 08/09/2023
(30) 63/405,080 09/09/2022 US
63/489,543 10/03/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/US2023/032282 08/09/2023
(87) WO2024/054624 14/03/2024
(51) ***C07D 405/04**; A61P 1/16; C07D 487/04; A61K 31/4162; A61P 11/00*

(71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED** (US)
50 Northern Avenue, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
(72) Emily Elizabeth ALLEN (US); Michael J. BOYD (CA); Robert F. FIMOGNARI, JR. (US); Simon GIROUX (US); Ronald Lee GREY, JR. (US); Michelle LAI-CHEN (US); Ales MEDEK (US); Mengqi LI (CN); Christopher David POFF (US); Daniel Tyler RICHTER (US); Tony Z. SCOTT (US); Kathleen Paige SOKOLOWSKY (US); Jeffrey Braden SPERRY (US); Charlene TSAY (US); Xiaoxu WANG (CN); Mariam ZAKY (CA); Chenlong ZHANG (CN); Brad D. MAXWELL (US); Jeffery Allen GLADDING (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN ALPHA-1 ANTITRYPSIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), chế phẩm, và phương pháp điều chế chúng, mà có thể xử lý sự thiếu hụt alpha-1 antitrypsin (AATD).



(I)

(11) **117775 A**
(21) **1-2025-02334**
(22) 07/09/2023
(30) PCT/EP2022/075151 09/09/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/EP2023/074662 07/09/2023
(87) WO2024/052499 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
(51) ***G10L 19/012****; G10L 25/78; G10L 19/008*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) KORSE, Srikanth (DE); BAYER, Stefan (AT); MULTRUS, Markus (DE); FUCHS, Guillaume (FR); EICHENSEER, Andrea (DE); SAGNOWSKI, Kacper (PL); DÖHLA, Stefan (DE); KIENE, Jan Frederik (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã, hệ thống, và phương pháp giải mã. Bộ giải mã âm thanh (200) bao gồm giao diện đầu vào (210) để nhận dòng bit phụ thuộc vào nội dung âm thanh bao gồm ít nhất một trong số nhiều đối tượng âm thanh và nhiều kênh âm thanh; trong đó tín hiệu truyền tải bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải được mã hóa trong dòng bit, và nội dung âm thanh được mã hóa trong tín hiệu truyền tải; hoặc trong đó thông tin về tiếng ồn nền được mã hóa trong dòng bit thay vì tín hiệu truyền tải, trong đó thông tin về tiếng ồn nền bao gồm thông tin về tiếng ồn nền của ít nhất một trong hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải hoặc thông tin về tiếng ồn nền của tín hiệu được suy ra phụ thuộc vào ít nhất một trong hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải. Hơn nữa, bộ giải mã âm thanh (200) bao gồm bộ kết xuất (220) để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu đầu ra âm thanh tùy thuộc vào nội dung âm thanh được mã hóa bằng dòng bit. Nếu tín hiệu truyền tải bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải được mã hóa trong dòng bit, bộ kết xuất (220) được tạo cấu hình để tạo một hoặc nhiều tín hiệu đầu ra âm thanh tùy thuộc vào hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải. Nếu thông tin về tiếng ồn nền được mã hóa trong dòng bit thay vì tín hiệu truyền tải, bộ kết xuất (220) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều tín hiệu đầu ra âm thanh tùy thuộc vào thông tin về tiếng ồn nền.

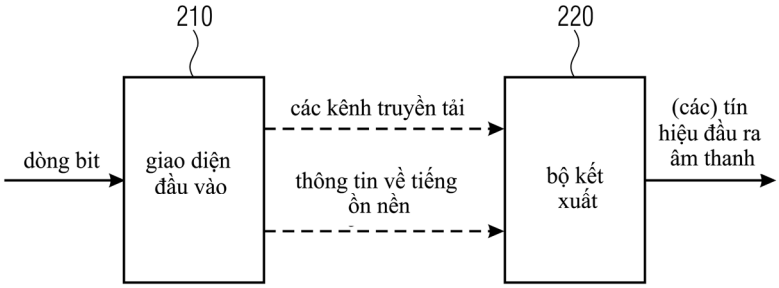


Fig. 2

(11) **117776 A**
(21) **1-2025-02335**
(22) 07/09/2023
(30) PCT/EP2022/075144 09/09/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/EP2023/074552 07/09/2023
(87) WO2024/052450 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
(51) ***G10L 19/012**; G10L 25/78; G10L 19/008*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) KORSE, Srikanth (DE); BAYER, Stefan (AT); MULTRUS, Markus (DE); FUCHS, Guillaume (FR); EICHENSEER, Andrea (DE); SAGNOWSKI, Kacper (PL); DÖHLA, Stefan (DE); KIENE, Jan Frederik (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, hệ thống, và phương pháp mã hóa. Bộ mã hóa âm thanh (100) bao gồm bộ tạo tín hiệu truyền tải (110) để tạo ra hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải của tín hiệu truyền tải từ đầu vào âm thanh bao gồm ít nhất một trong số nhiều đối tượng đầu vào âm thanh và nhiều kênh đầu vào âm thanh. Hơn nữa, bộ mã hóa âm thanh (100) bao gồm bộ xác định hoạt động giọng nói (120) để xác định quyết định hoạt động giọng nói cho tín hiệu truyền tải, mà biểu thị đầu vào âm thanh trong tín hiệu truyền tải có biểu hiện hoạt động giọng nói hay không. Hơn nữa, bộ mã hóa âm thanh (100) bao gồm bộ tạo dòng bit (130) để tạo dòng bit tùy thuộc vào đầu vào âm thanh. Nếu bộ xác định hoạt động giọng nói (120) đã xác định rằng tín hiệu truyền tải thể hiện hoạt động giọng nói, bộ tạo dòng bit (130) được điều chỉnh để mã hóa hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải trong dòng bit. Nếu bộ xác định hoạt động giọng nói (120) đã xác định rằng tín hiệu truyền tải không thể hiện hoạt động giọng nói, bộ tạo dòng bit (130) phù hợp để mã hóa, thay vì hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải, thông tin về tiếng ồn nền, trong đó thông tin về tiếng ồn nền bao gồm thông tin về tiếng ồn nền của ít nhất một trong hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải hoặc thông tin về tiếng ồn nền của tín hiệu được suy ra phụ thuộc vào ít nhất một trong hai hoặc nhiều hơn hai kênh truyền tải.

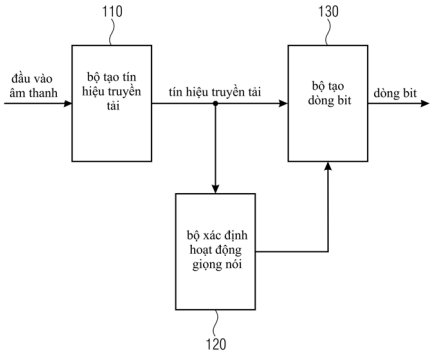


Fig. 1

(11) **117777 A**
(21) **1-2025-02350**
(22) 08/09/2023
(30) 202211105958.8 08/09/2022 CN
202211393615.6 08/11/2022 CN
202310085067.9 18/01/2023 CN
202310115845.4 14/02/2023 CN
202310523976.6 10/05/2023 CN
202310739208.4 20/06/2023 CN
202310818408.9 04/07/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/SG2023/050611 08/09/2023
(87) WO2024/054160 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
(51) ***B60N 2/28****; A01K 1/02; A47D 13/02*
(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II Singapore 569874, Singapore
(72) GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN); ZHU, Wanquan (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **NÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến nôi. Nôi bao gồm thân hộp, mà có đáy và thành ngoại vi được nối với đáy, không gian chứa được xác định bằng đáy và thành ngoại vi; thiết bị đỡ, mà đỡ thân hộp và bao gồm giá nâng thứ nhất, giá nâng thứ nhất được kết hợp với thân hộp và được bố trí xung quanh thành ngoại vi của thân hộp; và cụm dây đai, mà bao gồm thân dây đai, thân dây đai được nối một cách riêng biệt với giá nâng thứ nhất.

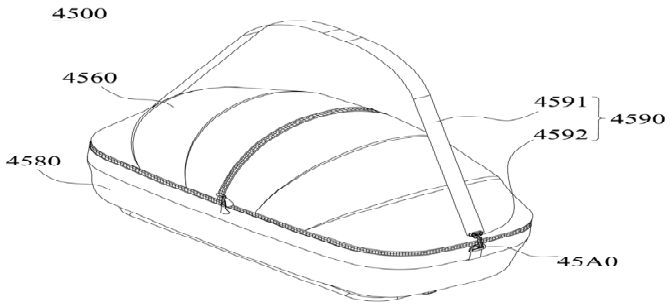


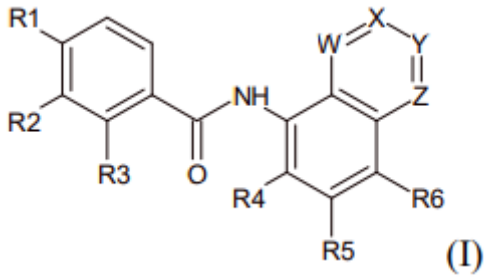
FIG.1C

(11) **117778 A**
(21) **1-2025-02351**
(22) 10/10/2023
(30) 22306531.9 11/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/EP2023/077957 10/10/2023
(87) WO2024/079072 A1 18/04/2024
(51) ***C07D 215/40***; *A61K 31/4725; A61K 31/498; A61K 31/502; C07D 401/12; C07D 217/02; C07D 237/30; C07D 241/42; A61K 31/4709; A61P 29/00*

(71) 1. **BIODOL THERAPEUTICS** (FR)
165 Rue Denis Papin, 34570 Montarnaud, France
2. **INSERM (INSTITUT NATIONAL DE LA SANTÉ ET DE LA RECHERCHE MÉDICALE)** (FR)
101 rue de Tolbiac, 75013 Paris, France
3. **CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE** (FR)
3 rue Michel Ange, 75016 Paris, France
4. **UNIVERSITE DE MONTPELLIER** (FR)
163 rue Auguste Broussonnet, 34090 Montpellier, France
5. **UNIVERSITE DE STRASBOURG** (FR)
4 rue Blaise Pascal, 67000 Strasbourg, France
(72) MORNAT Pauline (FR); SOKOLOFF Pierre (FR); ROGNAN Didier (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) HOẶC MUỐI ĐƯỢC CHẤP NHẬN CỦA CHÚNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ FLT3, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT ĐÓ, QUY TRÌNH TỔNG HỢP ĐỂ SẢN XUẤT CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có công thức (I) hoặc bất kỳ muối nào được chấp nhận của chúng (I):



(I)

trong đó W, X, Y and Z độc lập với nhau đại diện cho =CH- hoặc -N=, với điều kiện nhiều nhất hai trong số W, X, Y và Z đều đại diện cho nhóm -N=, R1 đại diện cho nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch vòng và có chứa nitơ, nhóm trên không phải là nhóm alkyl thơm có từ 4 đến 8 nguyên tử cacbon, có thể ở dạng mạch thẳng hoặc mạch vòng, có từ 4 đến 8 nguyên tử cacbon, và có ít nhất một nguyên tử nitơ, làm gián đoạn mạch alkyl nêu trên, nhóm này theo tùy chọn được làm gián đoạn bằng 1 hoặc 2 nguyên tử oxy, theo tùy chọn được thế bằng nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, hoặc bằng nhóm xycloalkyl có từ 3 đến 6 nguyên tử cacbon, R2 đại diện cho nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm alkoxy có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm floruaalkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm -CO-(C_1-C_4)alkyl, nhóm -$CONH_2$, nhóm SO_2-NH_2 hoặc

nhóm xyano, R3 đại diện cho nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm alkoxy có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm floruaalkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm xyano, nhóm alkylsulfonyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm SO_2-NH_2, và R4, R5 và R6 độc lập với nhau đại diện cho nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm -COOH, nhóm -COO(C_1-C_4)alkyl, nhóm floruaalkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, nhóm alkylsulfonyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm alkoxy có từ 1 đế 4 nguyên tử cacbon. Sáng chế này còn đề cập đến chế phẩm dược phẩm có chứa chúng.

(11) **117779 A**
(21) **1-2025-02352**
(22) 29/09/2023
(30) 63/413,139 04/10/2022 US
18/473,153 22/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/US2023/075623 29/09/2023
(87) WO2024/076884 11/04/2024
(51) ***A63F 9/04***; *A63F 13/213; G07F 17/32; A63F 9/24; A63F 11/00*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) AIKAWA, Yoko (JP); IKEDA, Hiromichi (JP); IKE, Hiroatsu (JP); HASHIDUME, Shinya (JP); DE SILVA, Waduthantiri, Rasika Arunapriya (US); FUJITA, Shunichi (JP); FUJISAWA, Masumi (JP); INAMURA, Yukinori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CRAPS VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CRAPS**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống craps cải tiến có thể bao gồm ít nhất một camera và trạm chia bài có ít nhất một bộ nhớ trạm chia bài, ít nhất một thiết bị hiển thị trạm chia bài, và ít nhất một bộ xử lý trạm chia bài truyền thông với ít nhất một camera. Ít nhất một bộ xử lý trạm chia bài có thể được tạo kết cấu để nhận thông tin từ camera liên quan đến việc tung xúc xắc và xác định, dựa trên thông tin này, xem liệu việc tung có tuân theo một hoặc nhiều yêu cầu đối với việc tung xúc xắc đúng cách hay không.

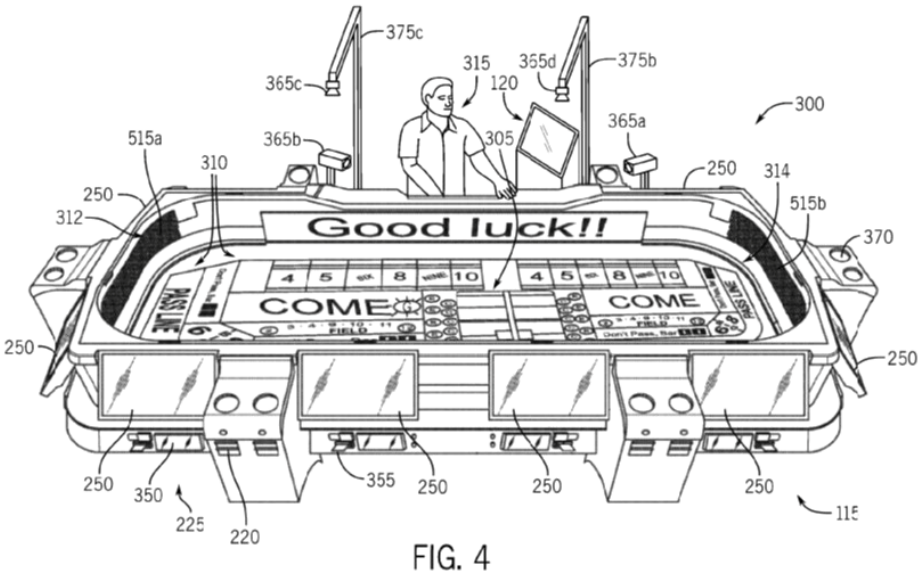
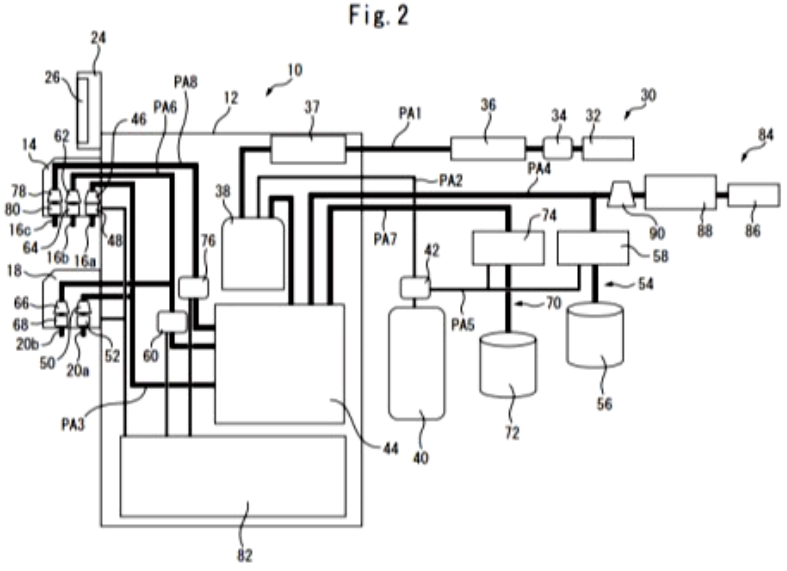


FIG. 4

(11) **117780 A**
(21) **1-2025-02357**
(22) 20/09/2023
(30) 2022-162488 07/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/JP2023/034038 20/09/2023
(87) WO2024/075520 11/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
(51) ***B67D 1/12***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) HARADA, Takashi (JP); YOSHIHIRO, Akira (JP); KUDO, Takashi (JP); KITAGAKI, Ayumu (JP); NAKAJIMA, Mihoko (JP); MANO, Ryohei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY PHỤC VỤ ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phục vụ đồ uống có thể tùy chỉnh chính xác nồng độ của đồ uống không cồn và đồ uống có cồn. Máy phục vụ đồ uống 10 có các bộ phận phân phối đồ uống 14, 18 có ít nhất một trong các vòi phun xả thứ nhất 16b, 20b hoặc vòi phun xả thứ hai 16c trong số các vòi phun xả thứ nhất 16b, 20b, vòi phun xả thứ hai 16c và vòi phun xả nước 16a và phân phối đồ uống và thiết bị điều khiển 82 khiến bơm tia dòng chảy thứ nhất 58 và bộ điều chỉnh dòng chảy thứ nhất 60 hoạt động cùng nhau để có thể điều khiển tốc độ xả của chất lỏng thứ nhất được cung cấp cho các vòi phun xả thứ nhất 16b, 20b và khiến bơm tia dòng chảy thứ hai 74 và bộ điều chỉnh dòng chảy thứ hai 76 hoạt động cùng nhau để có thể điều khiển lượng xả của chất lỏng thứ hai được cung cấp cho vòi phun xả thứ hai 16c, máy phục vụ đồ uống này có thể điều chỉnh nồng độ cồn của đồ uống được phân phối từ bộ phận phân phối đồ uống thứ nhất 14.

Fig. 2



(11) **117781 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02360**
(22) 08/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/04/2025
(51) ***G10K 11/00***
(75) **TRỊNH HỮU NGHĨA** (VN)
151/36 Nguyễn Thị Kiêu , quận 12 , phường Thới An , thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỆT TIÊU TIẾNG ỒN CHỦ ĐỘNG VÀ THÍCH ỨNG TRONG CABIN Ô TÔ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐA MÔ HÌNH CHUYÊN GIA VÀ HỌC TĂNG CƯỜNG.**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống triệt tiêu tiếng ồn chủ động và thích ứng (A3NC – **A**ctive **a**nd **A**daptive **N**oise **C**ancellation) trong cabin ô tô, ứng dụng trí tuệ nhân tạo với sự kết hợp giữa tổ hợp mô hình chuyên gia học sâu (MoNE – Mixture-of-Noise-Experts) và thuật toán học tăng cường (RL – Reinforcement Learning). Hệ thống có khả năng dự đoán trước tiếng ồn, tự động lựa chọn mô hình chuyên gia phù hợp theo từng nguồn tiếng ồn cụ thể (tiếng gió, động cơ, ma sát mặt đường…), đồng thời bảo toàn các âm thanh quan trọng như giọng nói và nhạc nền. Hệ thống còn liên tục học hỏi từ dữ liệu vận hành thực tế và phản hồi người dùng, hỗ trợ cập nhật mô hình từ xa (OTA), cũng như cho phép tùy chỉnh cá nhân thông qua ứng dụng trên thiết bị di động, nhằm nâng cao hiệu quả triệt tiêu tiếng ồn lâu dài.

(11) **117782 A**
(21) **1-2025-02363**
(22) 04/08/2023
(30) 20221009 23/09/2022 NO
(43) 27/10/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/NO2023/060030 04/08/2023
(87) WO2024/063654 28/03/2024
(51) ***H02G 3/12**; H02G 3/18; H02G 3/14*
(71) **ELIGENT AS** (NO)
Postboks 3121 Elisenberg, 0207 Oslo, Norway
(72) JESPERSEN, Tarjei (NO)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM LINH KIỆN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CỤM LINH KIỆN ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến cụm linh kiện điện bao gồm bộ phận lắp ráp (2; 62), thiết bị lắp ráp (7; 67), linh kiện điện (1; 61), một hoặc nhiều chi tiết xiết chặt (6; 66), và bộ phận bên ngoài (4; 64), trong đó một hoặc nhiều chi tiết xiết chặt (6; 66) được sắp xếp trong bộ phận bên ngoài (4; 64). Bộ phận lắp ráp (2; 62) được cấu hình để chứa thiết bị lắp ráp (7; 67) và thiết bị lắp ráp (7) được cấu hình để chứa linh kiện điện (1). Vị trí của thiết bị lắp ráp (7; 67) so với bộ phận lắp ráp (2; 62) có thể điều chỉnh được, vỏ (2; 62) và/hoặc thiết bị lắp ráp (7) bao gồm một hoặc nhiều thiết bị xiết chặt (15, 10, 11, 12; 93, 94) được cấu hình để nhả kết nối với một hoặc nhiều chi tiết xiết chặt (6; 66), và thiết bị xiết chặt (15, 10, 11, 12; 93, 94) và chi tiết xiết chặt (6; 66) có thể thao tác để tác dụng lực hướng vào nhau, nhờ đó bộ phận bên ngoài (4; 64) và thiết bị lắp ráp (7; 67) được lắp cố định có thể tháo ra được với bộ phận lắp ráp (2; 62). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp ráp cụm linh kiện điện.

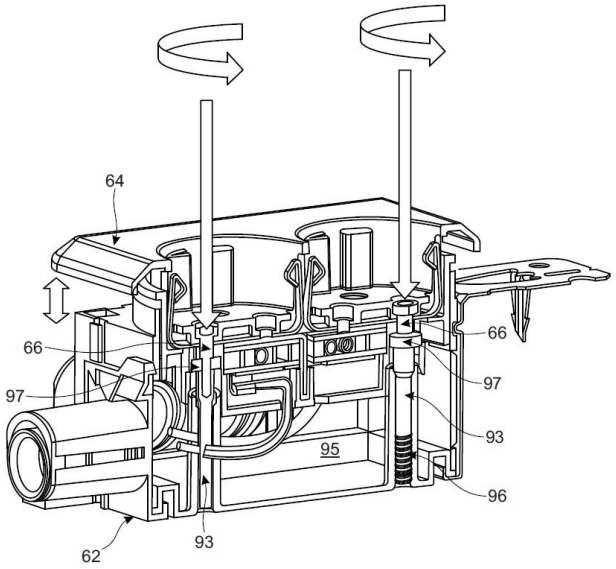


FIG.18

(11) **117783 A**
(21) **1-2025-02368**
(22) 20/09/2023
(30) PI2022005301 27/09/2022 MY
(43) 27/10/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/MY2023/050077 20/09/2023
(87) WO2024/072207 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***F15D 1/00***; *F15D 1/02; F24F 13/15; F24F 1/005; F24F 13/08; F24F 13/10; B60H 1/00; F24F 1/0011*
(71) **DAIKIN RESEARCH & DEVELOPMENT MALAYSIA SDN. BHD.** (MY)
Jalan BRP 8/2, Persiaran Bukit Rahman Putra 3 PO Box 79 47000 Sungai Buloh Selangor Malaysia
(72) HNG, Chuan Boon (MY); BIN MISMAN, Mohamad Shafiq (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU ỐNG XẢ CHẤT LỎNG VÀ MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ CÓ KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ống xả chất lỏng (100) của thiết bị (200) bao gồm ống dẫn có hai thành bên và có hình dạng sao cho chất lỏng chảy trong ống dẫn có thể chuyển hướng trước khi chất lỏng bị xả ra khỏi ống dẫn; và vách ngăn sơ cấp (101) trong ống dẫn được bố trí để giúp để giúp tái phân phối dòng chảy chất lỏng, trong đó vách ngăn sơ cấp (101) làm chệch hướng đều dòng chảy chất lòng theo hướng xả chất lỏng ra khỏi ống dẫn để làm giảm việc chất lỏng xâm nhập vào trong ống dẫn gây ra bởi hiện tượng dòng chảy ngược; trong đó vách ngăn sơ cấp (101) được tạo thành với hốc (105) để cho phép chất lỏng chảy qua từ phần đáy của ống dẫn đến túi khí trong ống dẫn.

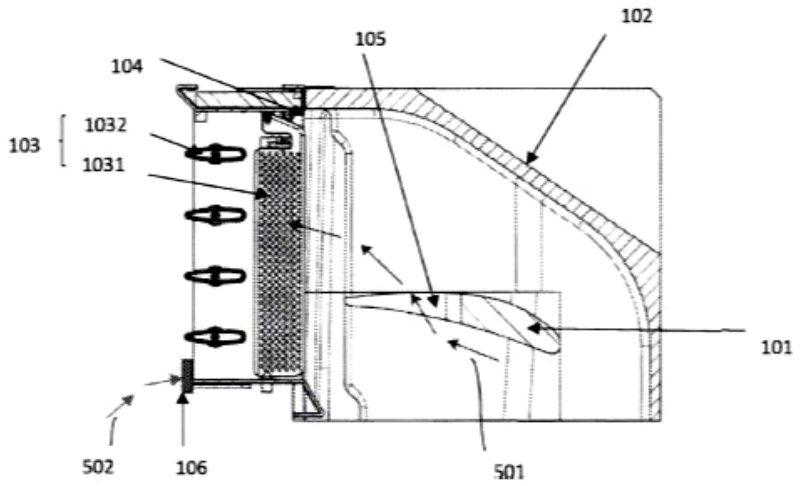


Fig.10

(11) **117784 A**
(21) **1-2025-02378**
(22) 25/05/2023
(30) 202222536529.8 23/09/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/CN2023/096405 25/05/2023
(87) WO2024/060661 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***B65B 13/18****; B65B 65/02*

(71) **ZHEJIANG WEIPAI PACKAGING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No.31, Yuanqu Middle Road, Fengjiang Subdistrict, Luqiao District, Taizhou, Zhejiang 318050, China
(72) HE, Yuhua (CN); JIANG, Shuibo (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU CĂNG CHO MÁY ĐÓNG GÓI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu căng được lắp trong máy đóng gói di động. Máy đóng gói di động này được trang bị bánh xe căng và mô tơ điện dẫn động bánh xe căng, trong đó cơ cấu giảm tốc bánh răng hành tinh được bố trí giữa mô tơ điện dẫn động bánh xe căng và bánh xe căng, bánh xe căng được trang bị bánh răng vành trong và bánh răng vành trong được kết nối với cơ cấu giảm tốc bánh răng hành tinh; và cơ cấu giảm tốc bánh răng hành tinh được trang bị vành bánh răng có thể khóa, vành bánh răng được trang bị bánh răng vành trong và bánh răng vành ngoài đồng trục với bánh răng mặt trời, bánh răng vành trong được kết nối ăn khớp với các bánh răng hành tinh, cơ cấu căng được trang bị bánh răng khóa khớp với bánh răng vành ngoài và trục đầu ra của mô tơ điện dẫn động được kết nối với ổ trục một chiều, do đó trục đầu ra chỉ có thể quay theo hướng mà bánh xe căng được dẫn động để căng dây đai. Cấu trúc được cung cấp trong sáng chế này rất đơn giản và có thể sử dụng biên dạng răng thông thường để khóa vành bánh răng bên trong bên ngoài bánh răng hành tinh mà không cần sử dụng chốt; việc ghép nối ổn định, tránh được các vấn đề dễ tháo rời và khớp nối không ổn định do các móc răng đơn để ghép chốt và bánh răng cóc.

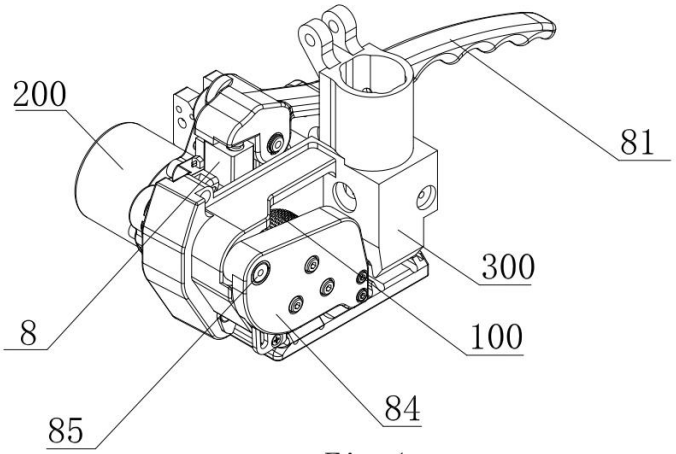
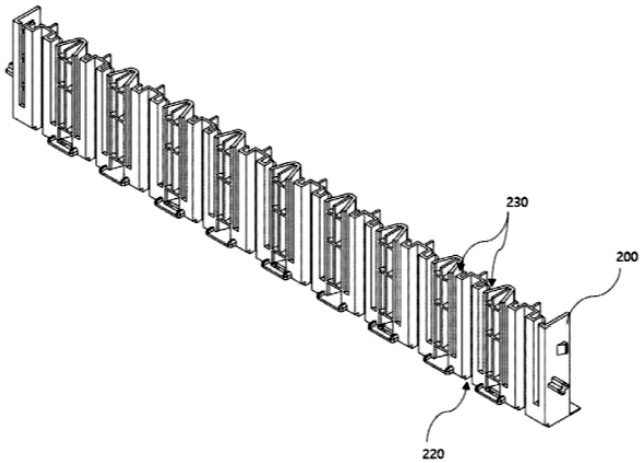


Fig. 1

(11) **117785 A**
(21) **1-2025-02385**
(22) 09/07/2024
(30) 10-2023-0088782 10/07/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/KR2024/009801 09/07/2024
(87) WO2025/014261 16/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***H01M 50/516****; H01M 50/531; B23K 26/21; H01M 50/503*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JEON, Jong Pil (KR); LEE, Jung Woo (KR); LEE, Jae Chul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN DÂY DẪN ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn dây dẫn điện cực để hàn các dây dẫn điện cực của cụm pin bao gồm nhiều tế bào, phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị ngăn xếp tế bào với nhiều tế bào được xếp chồng mà các dây dẫn điện cực được rút ra từ đó; chuẩn bị khung thanh góp điện được bố trí với phần kết nối dây dẫn bao gồm cặp khe hở dây dẫn được đặt cách nhau một khoảng cách định trước; ghép nối ngăn xếp tế bào và khung thanh góp điện sao cho các dây dẫn điện cực của ngăn xếp tế bào được lắp qua các khe hở dây dẫn; uốn các dây dẫn điện cực xuyên qua các khe hở dây dẫn của phần kết nối dây dẫn sao cho các dây dẫn điện cực chồng lên nhau; và hàn cặp dây dẫn điện cực chồng lên nhau, trong đó phần kết nối dây dẫn bao gồm rãnh lắp giữa cặp khe hở dây dẫn, trong đó phương pháp còn bao gồm bước lắp thanh bảo vệ hàn vào rãnh lắp trước bước hàn, trong đó thanh bảo vệ hàn được lắp vào rãnh lắp được đặt cách nhau một khoảng cách định trước từ bề mặt sau của dây dẫn điện cực.

FIG.6



(11) **117786 A**
(21) **1-2025-02387**
(22) 07/06/2023
(30) 202211146205.1 20/09/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/CN2023/098776 07/06/2023
(87) WO2024/060687 28/03/2024
(51) ***B01J 21/18**; B01J 37/00; B01J 23/72*

(71) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
No.22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. **SINOPEC DALIAN RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM AND PETROCHEMICALS CO., LTD.** (CN)
No.96-1, Nankai Street, Lushunkou District, Dalian, Liaoning 116045, China
(72) Haile CAI (CN); Shudong ZHANG (CN); Yongyi SONG (CN); Rui MA (CN); Liping ZHAO (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT LIỆU PHỨC HỢP ĐỒNG-CACBON, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU PHỨC HỢP ĐỒNG-CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT METANOL**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phức hợp đồng-cacbon, phương pháp sản xuất và ứng dụng vật liệu phức hợp này. Vật liệu phức hợp đồng-cacbon có ưu điểm là hoạt tính xúc tác cao và độ ổn định cao. Vật liệu phức hợp đồng-cacbon chứa thành phần hoạt tính và chất mang, trong đó thành phần hoạt tính bao gồm tổ hợp của Cu và Cu_2O, chất mang là vật liệu chứa cacbon xốp, hàm lượng của tổ hợp từ 1 % trọng lượng đến 50% trọng lượng, được tính dựa trên khối lượng của nguyên tố Cu, so với vật liệu phức hợp là 100 % trọng lượng, và giá trị R1 của vật liệu phức hợp là 0,4 đến 2: 1.

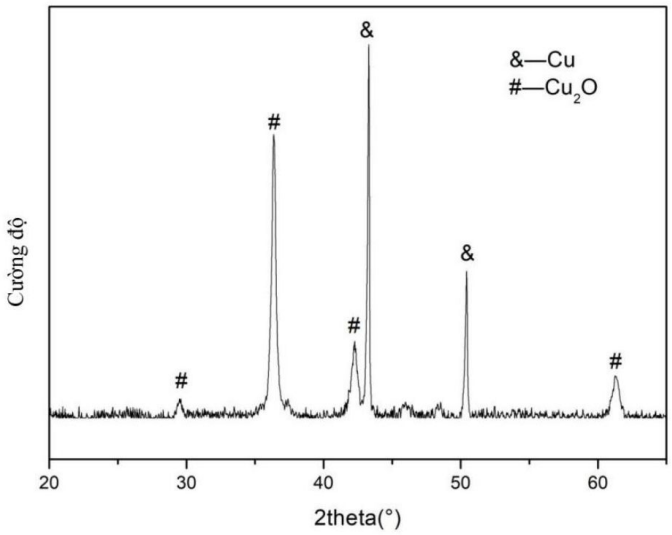


Fig. 1

(11) **117787 A**
(21) **1-2025-02393**
(22) 13/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 09/04/2025
(86) PCT/CN2022/118455 13/09/2022
(87) WO2024/055155 21/03/2024
(51) ***H04N 19/102***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) MA, Yanzhuo (CN); HUO, Junyan (CN); QIU, Ruipeng (CN); ZHANG, Hongli (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp lập mã và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: đạt được thông số dự báo chế độ phân chia hình học (geometrical partition mode, GPM) của khối hiện thời; xác định nhiều thông số độ rộng chuyển tiếp ứng cử theo thông số dự báo; trên cơ sở của việc so khớp khuôn, thì xác định thông số độ rộng chuyển tiếp thứ nhất được sử dụng thực tế bởi ma trận trọng số của khối hiện thời; nhận các giá trị trọng số của các điểm điểm ảnh của khối hiện thời theo thông số độ rộng chuyển tiếp thứ nhất; và thực hiện gán trọng số theo từng điểm ảnh trên giá trị được dự báo thứ nhất và giá trị được dự báo thứ hai của khối hiện thời theo các giá trị trọng số để nhận giá trị được dự báo của khối hiện thời.

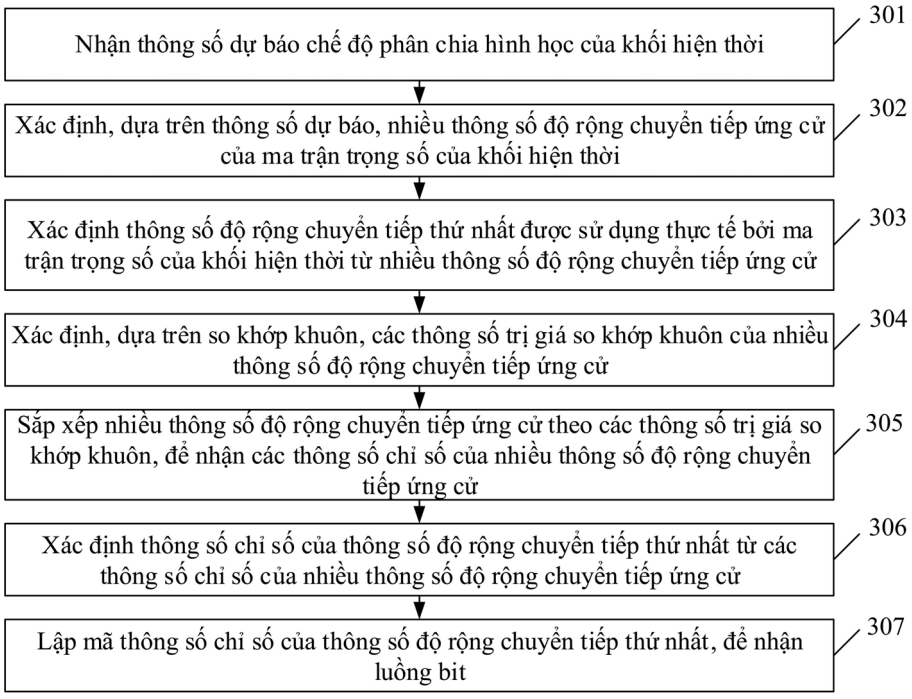


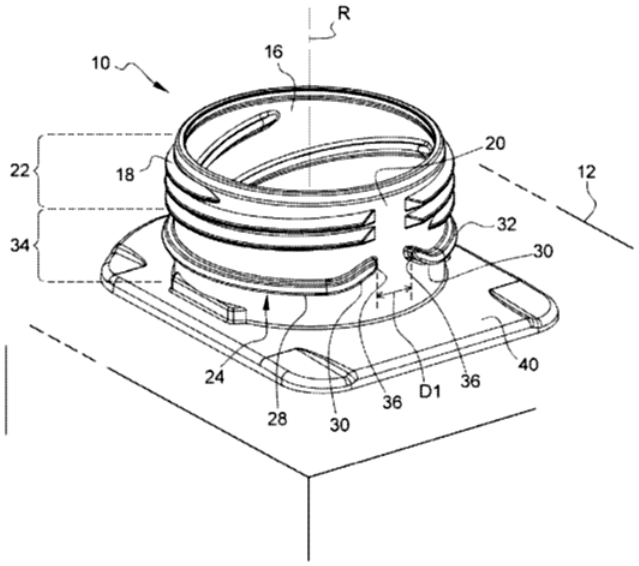
Fig.3

(11) **117788 A**
(21) **1-2025-02427**
(22) 29/09/2023
(30) FR2210806 19/10/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 10/04/2025
(86) PCT/FR2023/051509 29/09/2023
(87) WO2024/084148 25/04/2024
(51) ***B65D 41/34**; B65D 75/58; B65D 55/16*
(71) **UNITED CAPS FRANCE** (FR)
1419 ROUTE DE CHILLY, 39570 MESSIA-SUR-SORNE, France
(72) JUPILLE, Philippe (FR); OTTIN-PECCHIO, Christophe (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CỤM LẮP RÁP BAO GỒM PHẦN DỐC DẪN HƯỚNG DÀNH CHO PHẦN LỒI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp bao gồm phần cổ có ren (10) của vật chứa (12) và nút được lắp trên phần cổ (10), nút bao gồm các cầu nối dễ gãy nối thân nút với vòng chống giả mạo và được dự kiến để chắc chắn sẽ gãy trong lần mở đầu tiên của nút, cụm lắp ráp này đặc trưng ở chỗ, nút bao gồm ít nhất một phần lồi được tạo ra nhô ra từ phía trong của vòng chống giả mạo bao gồm ít nhất một phần dẫn hướng (30) nghiêng so với mặt phẳng vuông góc với trục xoay (R) và tạo ra phần dốc (30) được làm thích ứng để trở thành tiếp xúc với phần lồi trong lần mở đầu tiên của nút và để dẫn hướng theo chiều dọc phần lồi nhằm làm gãy ít nhất một trong số các cầu nối dễ gãy.

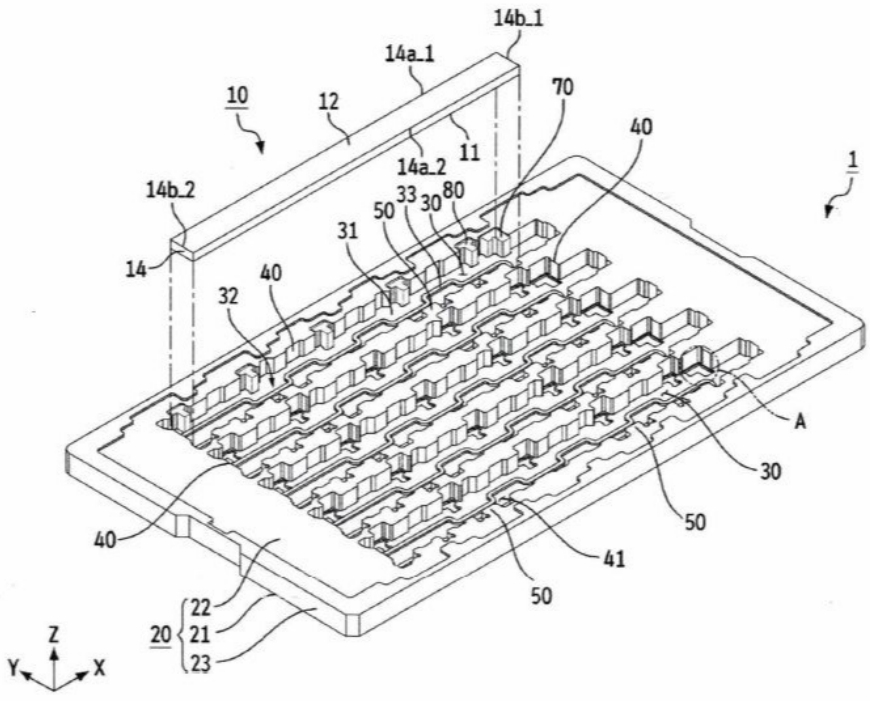
HÌNH 1



(11) **117789 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02430**
(22) 10/04/2025
(30) 10-2024-0048484 11/04/2024 KR
(51) ***B65D 81/07***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Kyung Jo LEE (KR); Eui Young KIM (KR); Hong Ju KIM (KR); Hyun Gyu LEE (KR); Nam Pyo HONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHAY**

(57) Sáng chế đề cập đến khay bao gồm phần đáy khay bao gồm bề mặt đỡ mục tiêu tải mà bao gồm ít nhất một góc trên hình chiếu bằng, phần thành bên nhô ra từ phần đáy khay theo hướng chiều dày và bao quanh bề mặt đỡ mục tiêu tải ít nhất một phần, và chi tiết đệm góc được bố trí trên bề mặt trong của phần thành bên liền kề với ít nhất một phần góc của bề mặt đỡ mục tiêu tải, trong đó chi tiết đệm góc bao gồm vùng thứ nhất hướng về và được đỡ bởi phần thành bên theo hướng ngang thứ nhất, và vùng thứ hai mà kéo dài từ vùng thứ nhất theo hướng ngang thứ hai giao với hướng ngang thứ nhất và không được đỡ bởi phần thành bên theo hướng ngang thứ nhất.

FIG. 1



(11) **117790 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02453**
(22) 11/04/2025
(30) 113203684 15/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***B62K 11/02****; B62K 19/10*
(71) **MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD.** (TW)
NO.66, Shanjiao Rd., Fu-Sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan
(72) WANG, JOHN-SUN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CẤU TRÚC KHUNG CHO XE MÔ TÔ**

(57) Cấu trúc khung cho xe mô tô, bao gồm ống đầu và hai ống phụ. Mỗi ống phụ bao gồm phần phía trước kéo dài về phía trước từ đầu trước của phần giữa, và bao gồm phần phía sau kéo dài về phía sau từ đầu sau của phần giữa. Đầu của phần phía trước cách xa phần giữa có một đỉnh, và ống đầu được cố định vào đỉnh của hai phần phía trước. Khi hai ống phụ tạo thành cấu trúc khung, hai phần phía trước nằm gần nhau. Cấu trúc khung cho xe mô tô theo sáng chế có thể được tạo thành đơn giản bằng ống đầu và hai ống phụ, và cấu trúc ống đôi được tạo thành bởi hai phần phía trước có độ ổn định cấu trúc tốt.

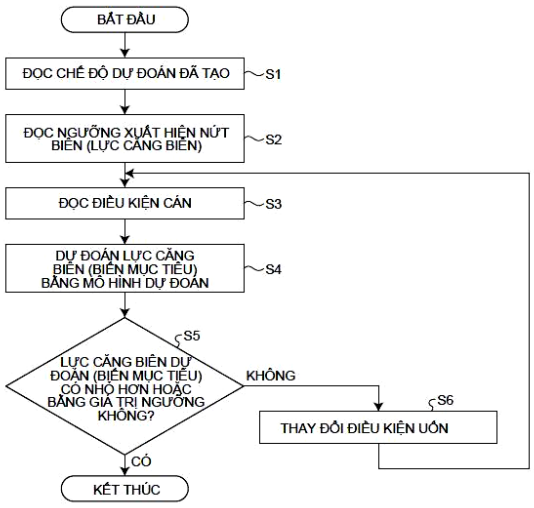
(11) **117791 A**
(21) **1-2025-02469**
(22) 21/09/2023
(30) 2022-185786 21/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/JP2023/034283 21/09/2023
(87) WO2024/111238 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***B21B 37/48**; B21B 37/38*

(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) HIOKA, Daiki (JP); FUJITA, Noriki (JP); MATSUBARA, Yukihiro (JP); IKEHARA, Yuya (JP); MASUMO, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÁN NGUỘI TẤM THÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NGUỘI, VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NGUỘI**

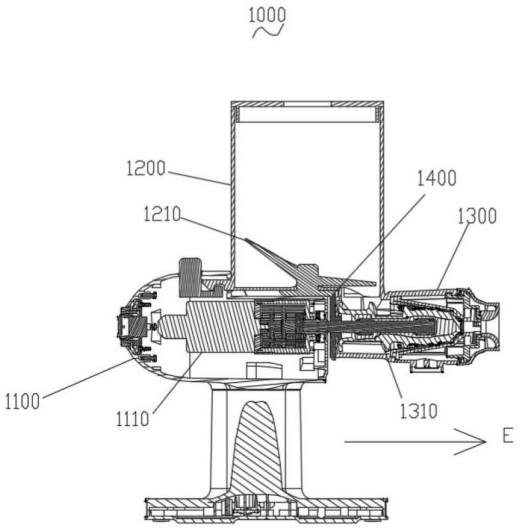
(57) Phương pháp cán nguội tấm thép theo sáng chế điều chỉnh mức kiểm soát của bộ chấp hành điều khiển hình dạng của máy cán nguội trong quá trình cán nguội tấm thép bằng cách sử dụng mô hình dự đoán để dự đoán lực căng tại phần mép theo hướng chiều rộng của tấm thép ở phía ra của máy cán nguội. Mô hình dự đoán được tạo ra với dữ liệu cán thực tế thu được trong quá trình cán nguội tấm thép trước đây, làm biến giải thích, và giá trị lực căng được ước tính tại phần mép theo hướng chiều rộng của tấm thép ở phía ra của máy cán nguội, làm biến mục tiêu, và dữ liệu cán thực tế bao gồm dữ liệu tải trọng cán đạt được phù hợp trên toàn bộ khu vực cán nguội. Phương pháp này bao gồm bước liên tục dự đoán lực căng tại phần đầu mép theo hướng chiều rộng của tấm thép cần cán ở phía ra của máy cán nguội bằng cách nhập điều kiện cán của tấm thép cần cán vào mô hình dự đoán, và điều chỉnh mức kiểm soát của bộ chấp hành điều khiển hình dạng sao cho lực căng dự đoán đạt đến giá trị lực căng mục tiêu được thiết lập trước.

FIG.6



(11) **117792 A**
(21) **1-2025-02473**
(22) 21/07/2023
(30) 202223200602.0 01/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/CN2023/108511 21/07/2023
(87) WO2024/1138991A1 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***A47J 19/02***
(75) 1. **SHI XU** (CN)
Floor 3-4, Building 7, No.1 Zheng'an Road, West District, Zhongshan, Guangdong 528400, China
2. **JINE JIANG** (CN)
Floor 3-4, Building 7, No.1 Zheng'an Road, West District, Zhongshan, Guangdong 528400, China
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **MÁY ÉP NƯỚC QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép nước quả bao gồm thân máy, bình nguyên liệu và bình ép, trong đó bình nguyên liệu được nối thông với bình ép, thiết bị cắt được bố trí trong bình nguyên liệu, vít được bố trí trong bình ép, bộ nguồn được bố trí trên thân máy và cung cấp năng lượng cho thiết bị cắt và vít, phần lắp thứ nhất được bố trí phía dưới thiết bị cắt, phần lắp thứ hai được bố trí trên thân máy, phần lắp thứ nhất kết hợp với phần lắp thứ hai để cho phép bình nguyên liệu, bình ép và cơ cấu truyền động tách nguyên khối ra khỏi thân máy theo hướng thứ nhất. Máy ép nước quả theo sáng chế thực hiện việc tháo rời và lắp ráp nguyên khối bình ép, bình nguyên liệu và cơ cấu truyền động thông qua sự kết hợp của phần lắp thứ nhất và phần lắp thứ hai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vệ sinh và tháo rời.



Hình 1

(11) **117793 A**
(21) **1-2025-02474**
(22) 14/12/2023
(30) 202211632217.5 19/12/2022 CN
202310375021.0 10/04/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/CN2023/138670 14/12/2023
(87) WO2024/131623 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***D05B 47/04****; D05C 11/10*
(71) **SHANGHAI FUSHAN PRECISE MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.31, 800 Zhongda Road, Zhujing Town Industrial Park Jinshan District, Shanghai 201599, China
(72) CHEN, Hanjie (CN); FANG, Shenghua (CN); DAI, Zhihui (CN); ZHANG, Gaofeng (CN); LIU, Hao (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ TỰ CÂN BẰNG ĐỘ CĂNG CỦA CHỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự cân bằng độ căng của chỉ. Trong thiết bị tự cân bằng độ căng của chỉ, chỉ may (6) đi quanh ròng rọc thứ nhất (3), và sau đó đi qua cần giật chỉ (7) và kim máy theo trình tự; và góc quấn của chỉ may (6) quanh ròng rọc thứ nhất (3) lớn hơn 180 độ. Trong thiết bị tự cân bằng độ căng của chỉ được đề xuất, khi máy may bắt đầu dẫn động chỉ may, chỉ may (6) được siết và quấn chặt quanh vòng rọc thứ nhất (3), để dẫn động ròng rọc thứ nhất (3) di chuyển. Lực cản được tạo ra tại thời điểm ròng rọc thứ nhất (3) ở trạng thái đứng yên được dẫn động để di chuyển. Lực cản được tác dụng vào chỉ may (6), do đó lực căng của chỉ may (6) tăng lên. Độ lớn của lực cản phụ thuộc vào lượng chỉ được sử dụng. Lượng chỉ nhỏ được sử dụng sẽ tạo ra tốc độ tức thời thấp và do đó có lực cản nhỏ, và lượng chỉ lớn được sử dụng sẽ tạo ra tốc độ tức thời cao và do đó có lực cản lớn. Như vậy, có thể tạo ra các mũi may của máy may công nghiệp với độ khít thích hợp, đảm bảo chất lượng may và tạo ra các mũi may đẹp.

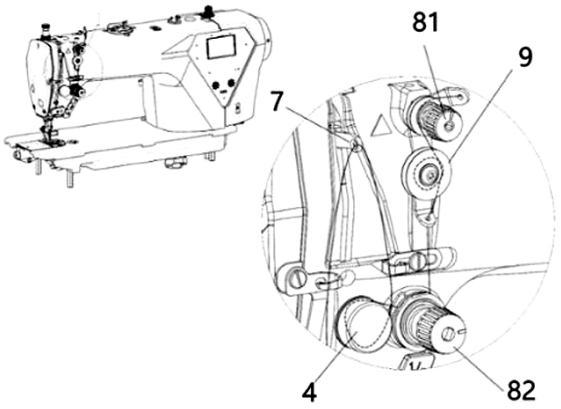
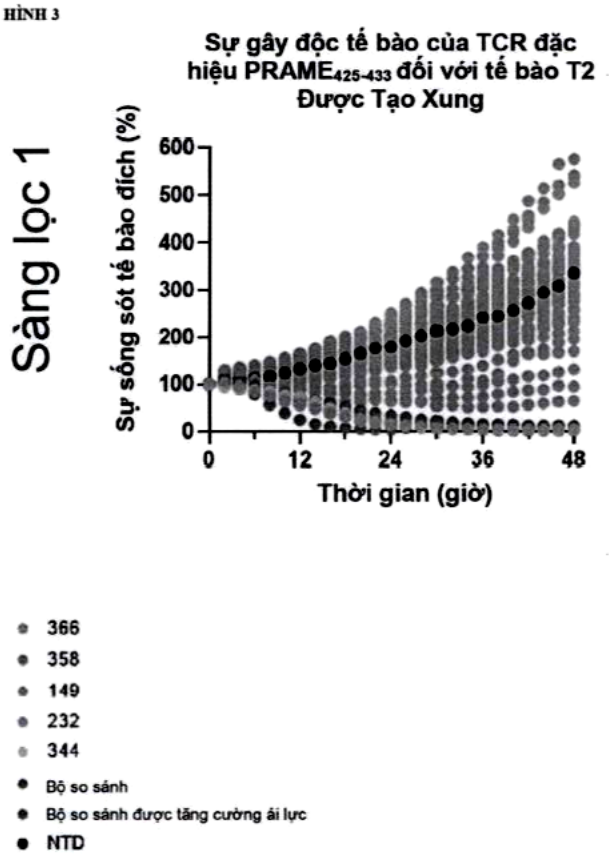


FIG. 4

(11) **117794 A**
(21) **1-2025-02486**
(22) 05/10/2023
(30) 63/413,552 05/10/2022 US
63/423,294 07/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/04/2025
(86) PCT/US2023/076068 05/10/2023
(87) WO2024/077134 11/04/2024
(51) ***A61K 39/00***; *G01N 33/574; C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 14/705*
(71) **TSCAN THERAPEUTICS, INC.** (US)
830 Winter Street, Waltham, MA 02451, United States of America
(72) JUREWICZ, Mollie, M. (US); GURER, Cagan (US); MACBEATH, Gavin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PEPTIT GÂY MIỄN DỊCH PRAME VÀ PROTEIN LIÊN KẾT NHẬN DIỆN PEPTIT GÂY MIỄN DỊCH PRAME**

(57) Sáng chế đề xuất peptit gây miễn dịch PRAME và protein liên kết nhận diện peptit gây miễn dịch PRAME.

HÌNH 3



(11) **117795 A**
(21) **1-2025-02515**
(22) 26/12/2022
(30) 202211303594.4 24/10/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/CN/2022/141983 26/12/2022
(87) WO2024/087372 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2025
(51) ***B28B 17/00****; B65G 47/52*

(71) 1. **CHINA NATIONAL BUILDING MATERIALS TECHNOLOGICAL INNOVATION & RESEARCH INSTITUTE LIMITED COMPANY** (CN)
No. 9, Qibei Road, Future Science Park, Changping District Beijing 102200, China
2. **BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY** (CN)
Room 1601 Tower A BNBM No. 9 Qibei Road South District Of Future Science Park Changping District Beijing 102209 China
3. **CHINA NATIONAL BUILDING MATERIAL GROUP CO., LTD.** (CN)
2nd Building, Guohai Plaza, No. 17 Fuxing Road, Haidian District Beijing 100036, China
(72) YANG, Xiaodong (CN); YANG, Zhengbo (CN); ZHANG, Yufei (CN); ZHANG, Xingtian (CN); DONG, Lei (CN); WU, Pengju (CN); WU, Jianjiang (CN); FENG, Xianliang (CN); LI, Yunze (CN); ZHAO, Jianlong (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ VÀ VẬN CHUYỂN ĐỂ PHÂN PHỐI TẤM THẠCH CAO THEO TẦNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống định vị và vận chuyển để phân phối tấm thạch cao theo tầng và phương pháp vận hành hệ thống này, hệ thống bao gồm thiết bị điều khiển, cảm biến tốc độ, động cơ tần số thay đổi và thang nâng được lắp trên một cầu phân phối, và bộ mã hóa được bố trí trên thang nâng để đưa ra tín hiệu xung cho mỗi vòng quay, và số tín hiệu xung của bộ mã hóa tương ứng với mỗi độ cao tầng sấy của tầng sấy của máy sấy được cài đặt trước trong thiết bị điều khiển. Thiết bị điều khiển nhận và đếm số tín hiệu xung của bộ mã hóa và xác định hướng nâng và khoảng cách nâng của thang nâng theo kết quả so sánh giữa số tín hiệu xung đã đếm và số tín hiệu xung được cài đặt trước tương ứng với độ cao tầng sấy và điều khiển động cơ tần số thay đổi để thay đổi tốc độ truyền tải của cầu phân phối theo khoảng cách nâng và giá trị phát hiện tốc độ của cảm biến tốc độ. Trong sáng chế, việc chuyển tầng sấy và vận chuyển tấm thạch cao được liên kết và khóa với nhau, và việc chuyển tầng sấy và vận chuyển tấm thạch cao được hoàn thành đồng thời ở cùng thời điểm, và trong khi cầu phân phối được căn chỉnh khớp với cổng nạp của tầng sấy mục tiêu, tấm thạch cao được đưa trực tiếp vào máy sấy mà không cần chờ đợi, giúp tiết kiệm thời gian và cải thiện hiệu quả sản xuất.

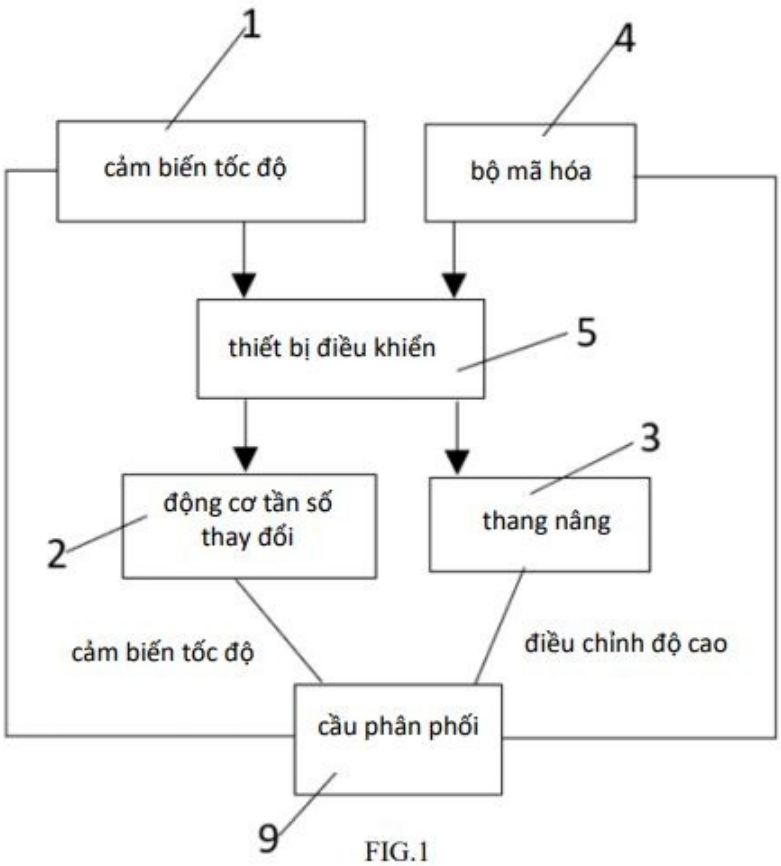
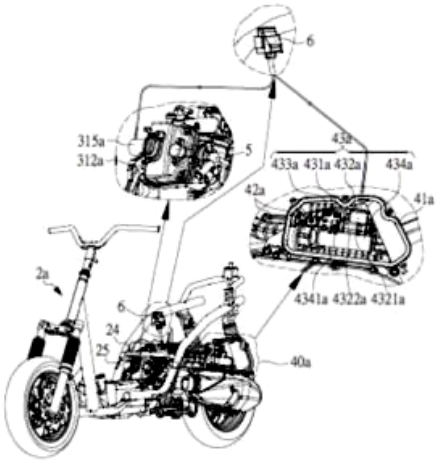

1
4
cảm biến tốc độ
bộ mã hóa
thiết bị điều khiển
5
3
động cơ tần số thay đổi
2
thang nâng
cảm biến tốc độ
điều chỉnh độ cao
cầu phân phối
9

FIG.1

(11) **117796 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02526**
(22) 15/04/2025
(30) 113203669 15/04/2024 TW
(51) ***F02M 35/00****; F01L 31/08*
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) YU, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW); LIN, Hsin-Yun (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **XE NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN CÓ CƠ CẤU NẠP BIẾN THIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe ngồi kiểu để chân hai bên có cơ cấu nạp biến thiên bao gồm khung xe, cụm động cơ, hệ thống nạp và bộ điều khiển. Cụm động cơ được bố trí trên khung xe và bao gồm, trong số những bộ phận khác, cụm đầu xi-lanh, sao cho cụm đầu xi-lanh bao gồm đầu xi-lanh, nắp đầu xi-lanh, trục cam, cụm cò mổ nạp và cơ cấu chấp hành. Cụm cò mổ nạp bao gồm trục cò mổ, cò mổ thứ nhất, cò mổ thứ hai và cơ cấu khớp nối. Cơ cấu khớp nối có thể trượt theo hướng của trục cò mổ giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, trong đó cơ cấu khớp nối được điều khiển bởi tín hiệu thứ nhất của bộ điều khiển, để ngắt cò mổ thứ nhất khỏi cò mổ thứ hai hoặc để kết nối cò mổ thứ nhất với cò mổ thứ hai. Hệ thống nạp giao tiếp với cụm động cơ và bao gồm bộ lọc. Bộ lọc không khí bao gồm vỏ nạp, ống góp nạp và cơ cấu thay đổi chiều dài ống. Cơ cấu thay đổi chiều dài ống bao gồm phần lắp, bộ truyền động, thanh ray và ống nối dài. Ống nối dài bao gồm phần kết nối liên động với bộ truyền động và trượt trên thanh ray. Phần kết nối, tùy thuộc vào việc được điều khiển bởi tín hiệu thứ hai được cung cấp từ bộ điều khiển, làm cho ống nối dài kết nối có chọn lọc với ống góp nạp hoặc ngắt kết nối khỏi ống góp nạp.

Hình 3

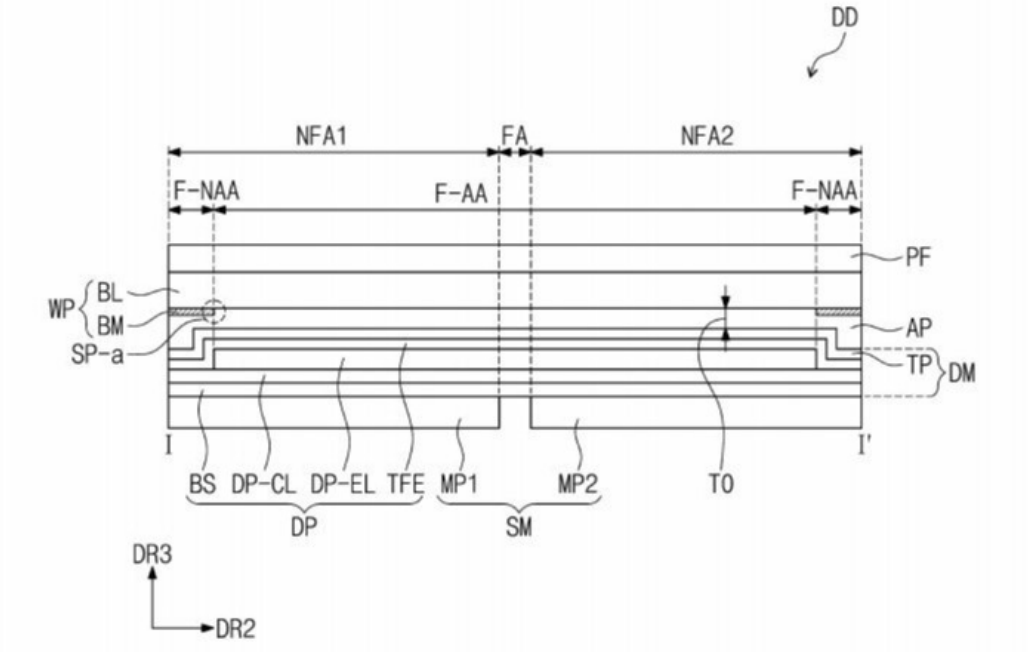


(11) **117797 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02528**
(22) 15/04/2025
(30) 10-2024-0051887 18/04/2024 KR
(51) ***C09J 7/00***; *C09J 11/04*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Koki IKUTA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA, BỘ PHẬN KẾT DÍNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ GỒM BỘ PHẬN KẾT DÍNH NÀY**

(57) Chế phẩm nhựa mà gồm ít nhất một monome (met)acrylat đơn chức, polysiloxan hữu cơ và ít nhất một chất khơi mào quang học gồm chất khơi mào polyme hóa gốc được đề xuất. Chế phẩm nhựa có thể có độ nhớt trượt là khoảng 5 mPa·s đến khoảng 50 mPa·s như được đo tại nhiệt độ khoảng 25°C, môđun dự trữ là khoảng 1 MPa hoặc nhỏ hơn như được đo bởi phép đo độ nhớt đàn hồi động ở chế độ trượt tại tần số khoảng 1 Hz và tại nhiệt độ khoảng -20°C một khi được quang hóa rắn, và tang số tổn hao (tan δ) là khoảng 2,0 hoặc lớn hơn như được đo bởi phép đo độ nhớt đàn hồi động một khi được quang hóa rắn, và có thể trong suốt quang học một khi được quang hóa rắn.

FIG. 3



(11) **117798 A**
(21) **1-2025-02532**
(22) 21/09/2023
(30) 63/376,832 23/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/US2023/074728 21/09/2023
(87) WO2024/064781 28/03/2024
(51) ***A23K 10/12****; A23K 10/30; A23K 20/20; A23K 10/14*
(71) **CARGILL, INCORPORATED** (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
(72) Charles Philip ANDERSON (US); Robert Joshua BROWER, III, (US); Hadi Nayef YEHIA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THÀNH PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, SẢN PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO VẬT NUÔI ĂN

(57) Sáng chế bao gồm thành phần thức ăn chăn nuôi, bao gồm một hoặc nhiều axit hữu cơ, một hoặc nhiều protein, ít hơn 10 ppm độc tố nấm mốc dựa trên tổng khối lượng của thành phần thức ăn chăn nuôi, ít nhất 0,1 ppm độc tố nấm mốc được sulfon hóa và các dẫn xuất của chúng dựa trên tổng khối lượng của thành phần thức ăn chăn nuôi, và tùy chọn các hợp chất phân giải của độc tố nấm mốc đã được sulfon hóa. Ngoài ra, sáng chế cũng bao gồm quy trình điều chế thành phần thức ăn chăn nuôi bao gồm bước trong đó môi trường chứa độc tố nấm mốc được xử lý bằng nguồn bisulfit (ví dụ SBS) để sulfon hóa độc tố nấm mốc và làm cho chúng không độc hại trong thức ăn cho động vật nuôi.

(11) **117799 A**
(21) **1-2025-02534**
(22) 02/11/2023
(30) 63/421,686 02/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/US2023/078446 02/11/2023
(87) WO2024/097824 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2025
(51) ***H04W 72/1268****; H04L 47/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jaya RAO (CA); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình bao gồm giá trị ngưỡng. WTRU có thể nhận cấp phát thứ nhất. WTRU có thể quyết định ưu tiên một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) của tập PDU thứ hai hơn một hoặc nhiều PDU của tập PDU thứ nhất, trong truyền dẫn được gửi theo cấp phát thứ nhất, dựa trên ngân sách độ trễ còn lại của tập PDU thứ hai nhỏ hơn ngân sách độ trễ còn lại của tập PDU thứ nhất hoặc dựa trên ngân sách độ trễ còn lại của tập PDU thứ hai nhỏ hơn giá trị ngưỡng. WTRU có thể gửi truyền dẫn bao gồm ít nhất một trong số một hoặc nhiều PDU của tập PDU thứ hai theo cấp phát thứ nhất. Truyền dẫn có thể bao gồm thông tin chỉ báo rằng tập PDU thứ hai được ưu tiên hơn tập PDU thứ nhất.

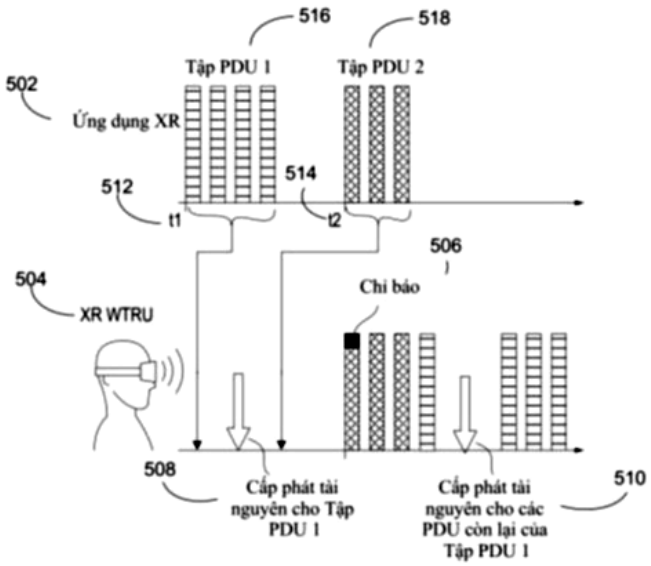
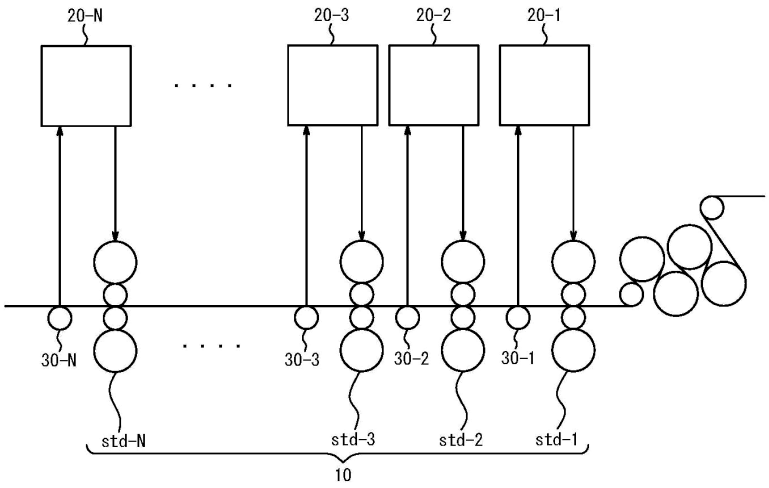


FIG. 5

(11) **117800 A**
(21) **1-2025-02536**
(22) 18/04/2023
(30) 2022-173723 28/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/JP2023/015498 18/04/2023
(87) WO2024/089913 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2025
(51) ***B21B 37/58****; B21B 1/28; B21B 37/38*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) AOE Shinichiro (JP); FUJITA Noriki (JP); FUJISAWA Takuya (JP); NUMAZAWA Yoshinori (JP); HARADA Yoshimitsu (JP); MATSUBARA Yukihiro (JP); YOSHIDA Sho (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CÁN NGUỘI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP, DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI, VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cán nguội, phương pháp sản xuất tấm thép, dây chuyền cán nguội, và dây chuyền sản xuất tấm thép mà có khả năng ngăn chặn sự nứt. Phương pháp cán nguội bao gồm: quá trình tính toán giá trị mục tiêu độ phẳng cho máy cán nguội (10) mà thực hiện cán nguội trên vật liệu cán, việc tính toán này dựa trên chỉ số của thành phần bất đối xứng của phân bố tỉ lệ độ lệch độ giãn dài của vật liệu cán sau khi cán nguội tại phần phân phối của máy cán nguội; và quá trình thực hiện điều chỉnh độ phẳng của máy cán nguội. Chỉ số của thành phần bất đối xứng của phân bố tỉ lệ độ lệch độ giãn dài được tính toán dựa trên tương quan giữa phân bố tỉ lệ độ lệch độ giãn dài và hàm lẻ, trong đó hàm lẻ thu được bằng cách nhân hàm lũy thừa bậc nhất với hàm lũy thừa giá trị tuyệt đối mà lớn hơn bậc không.

FIG. 1



(11) **117801 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02551**
(22) 16/04/2025
(30) 18/639,862 18/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***G01S 17/10****; G02B 6/42; G01S 7/481*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Tong CHEN (CN); Shingo MANDAI (JP); Vyshakh SANJEEV (IN); Mingzhou JIN (CN); Cristiano L. NICLASS (US); Arnaud LAFLAQUIERE (FR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN TIỆM CẬN CÓ NGUỒN SÁNG SÓNG LIÊN TỤC ĐƯỢC ĐIỀU BIẾN TẦN SỐ VÀ MẢNG ĐI-ÔT THÁC ĐƠN QUANG TỬ**

(57) Thiết bị cảm biến tiệm cận bao gồm nguồn sáng sóng liên tục được điều biến tần số (FMCW), mảng đi-ôt thác đơn quang tử (SPAD), bộ chia quang được bố trí để nhận ánh sáng được phát xạ từ nguồn sáng FMCW và phát phần ánh sáng được chia thứ nhất và phần ánh sáng được chia thứ hai, ống dẫn sáng truyền phát được tạo cấu hình để hướng phần ánh sáng được chia thứ nhất về phía mục tiêu, bộ kết hợp quang được bố trí để nhận và hướng tổ hợp của phần ánh sáng được chia thứ hai và một phần của phần ánh sáng được chia thứ nhất được phản xạ từ mục tiêu về phía mảng SPAD, ống dẫn sáng thu nhận được tạo cấu hình để hướng một phần của phần ánh sáng được chia thứ nhất được phản xạ từ mục tiêu về phía bộ kết hợp quang, và phần tử cầu nối quang học kéo dài giữa ống dẫn sáng truyền phát và ống dẫn sáng thu nhận và lan truyền phần ánh sáng được chia thứ hai từ bộ chia quang đến bộ kết hợp quang.

(11) **117802 A**
(21) **1-2025-02556**
(22) 26/12/2022
(30) 202211304105.7 24/10/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/CN2022/141978 26/12/2022
(87) WO2024/087371 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***B65G 39/10****; B28B 11/24; B65G 13/12*

(71) 1. **CHINA NATIONAL BUILDING MATERIALS TECHNOLOGICAL INNOVATION & RESEARCH INSTITUTE LIMITED COMPANY** (CN)
No. 9, Qibei Road, Future Science Park, Changping District Beijing 102200, China
2. **BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY** (CN)
Room 1601 Tower A BNBM No. 9 Qibei Road South District Of Future Science Park Changping District Beijing 102209, China
3. **CHINA NATIONAL BUILDING MATERIAL GROUP CO., LTD.** (CN)
2nd Building, Guohai Plaza, No. 17 Fuxing Road, Haidian District Beijing 100036, China
(72) YANG, Xiaodong (CN); YANG, Zhengbo (CN); ZHANG, Yufei (CN); ZHANG, Xingtian (CN); DONG, Lei (CN); WU, Pengju (CN); WU, Jianjiang (CN); FENG, Xianliang (CN); LI, Yunze (CN); ZHAO, Jianlong (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ, PHÂN PHỐI VÀ VẬN CHUYỂN CHÍNH XÁC TẤM THẠCH CAO VÀO LÒ SẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để định vị chính xác, phân phối và vận chuyển các tấm thạch cao vào lò sấy và phương pháp điều khiển của thiết bị đó, thiết bị bao gồm cầu phân phối, cảm biến góc, cảm biến đo khoảng cách, cơ cấu di chuyển theo chiều ngang, cơ cấu quay và hệ thống điều khiển, hệ thống điều khiển được cài đặt trước với độ cao tầng sấy của mỗi cổng nạp tấm thạch cao của lò sấy và nhận kết quả phát hiện của cảm biến góc và cảm biến đo khoảng cách. Theo sáng chế, bằng cách bố trí cảm biến góc và cảm biến đo khoảng cách để phát hiện góc nghiêng của cầu phân phối và khoảng cách theo chiều ngang giữa cầu phân phối và lò sấy, và bố trí hệ thống điều khiển so sánh dữ liệu được phát hiện với dữ liệu mục tiêu và phân tích độ lệch giữa chúng, và điều khiển cơ cấu di chuyển theo chiều ngang và cơ cấu quay theo độ lệch đó, để điều chỉnh góc quay của cầu phân phối và bù cho khoảng cách chuyển động theo chiều ngang để làm cho cầu phân phối căn chỉnh khớp với buồng ở độ cao tầng sấy mục tiêu, việc định vị và căn chỉnh chính xác được thực hiện và việc căn chỉnh sát này luôn được duy trì, giúp giảm đáng kể tác động bất lợi lên tấm thạch cao do khoảng cách lớn giữa cầu phân phối và lò sấy trong quá trình nghiêng và xoay cầu phân phối.

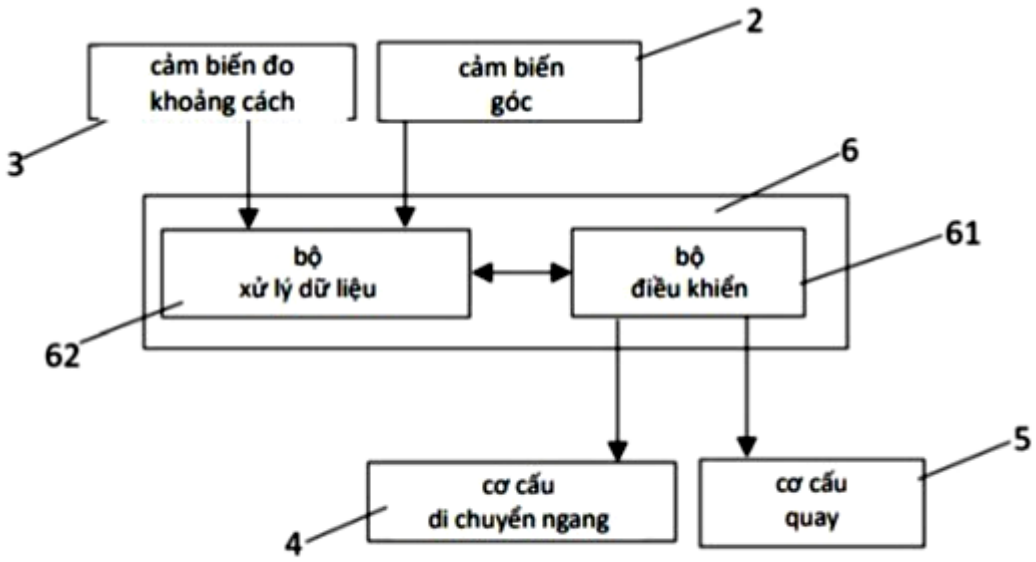
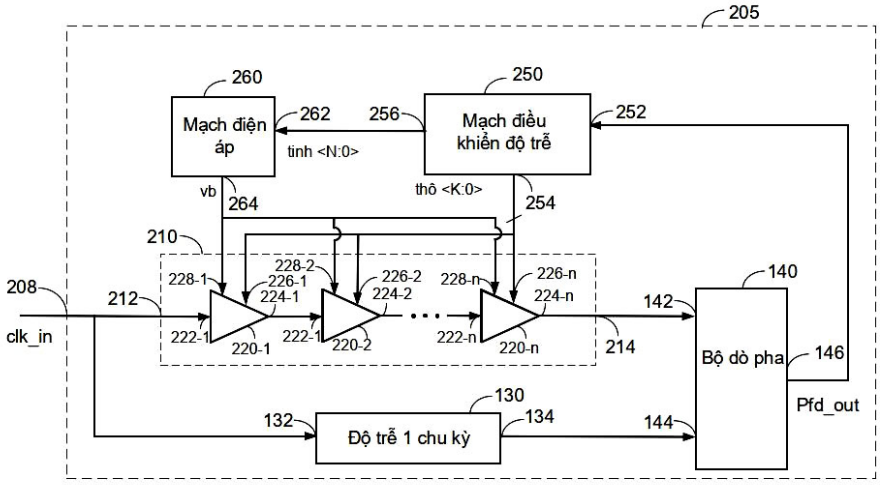

2
cảm biến đo
khoảng cách
cảm biến
góc
3
6
bộ
xử lý dữ liệu
bộ
điều khiển
61
62
5
cơ cấu
di chuyển ngang
cơ cấu
quay
4

FIG.3

(11) **117803 A**
(21) **1-2025-02557**
(22) 29/08/2023
(30) 17/974,460 26/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/US2023/073047 29/08/2023
(87) WO2024/091734 A3 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***H03L 7/081****; H03L 7/10; H03K 5/131*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MERUVA, Anand (US); HINRICHS, Jeffrey Mark (US); MATHEW, Prince (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ TRỄ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển độ trễ. Bộ đệm trễ bao gồm thiết bị trễ có đầu vào, đầu ra và đầu cuối dòng. Bộ đệm trễ cũng bao gồm mạch dòng được ghép nối giữa đường cấp điện và đầu cuối dòng. Mạch dòng bao gồm các tranzito và các bộ chuyển mạch. Mỗi trong số các bộ chuyển mạch được ghép nối nối tiếp với tranzito tương ứng trong số các tranzito giữa đường cấp điện và đầu cuối dòng.

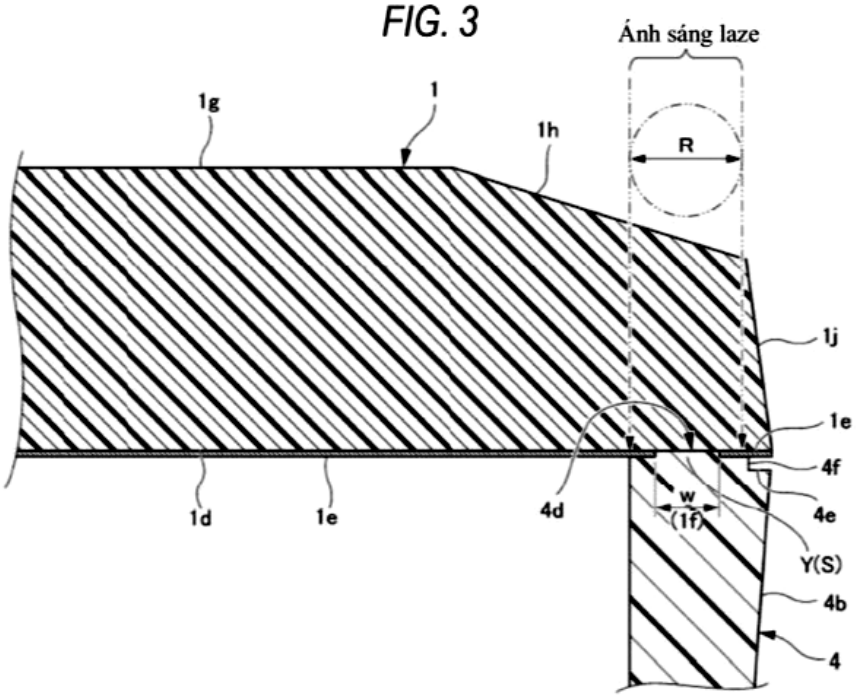


HÌNH 2

(11) **117804 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02586**
(22) 17/04/2025
(30) 2024-069032 22/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***G01D 11/28***
(71) **NIPPON SEIKI CO., LTD.** (JP)
2-34, Higashi-zaoh 2-chome, Nagaoka-shi, Niigata 940-8580 Japan
(72) Yasuhiro KURITA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm bảng hiển thị có các vùng truyền ánh sáng và vùng chắn ánh sáng; màn hiển thị được bố trí ở phía sau bảng hiển thị; và bộ phận vỏ đỡ phần bề mặt sau theo chu vi ngoài của bảng hiển thị, bảng hiển thị được nối với bộ phận vỏ bằng cách hàn bằng laze. Vùng chắn ánh sáng được tạo ra từ lớp in có các đặc tính chắn ánh sáng, mà được bố trí trên phần bề mặt sau theo chu vi ngoài. Màu của lớp in giống hệt hoặc tương tự với bộ phận vỏ. Phần bề mặt sau theo chu vi ngoài của bảng hiển thị bao gồm vùng không in ở vị trí tương ứng với vùng mối nối của hàn bằng laze. Vùng không in có dạng dải với chiều rộng định trước được xác định bởi lớp in được bố trí dọc theo mỗi phía của vùng không in.

FIG. 3



(11) **117805 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02588**
(22) 17/04/2025
(30) 113114670 19/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***C08L 3/02***
(71) **CSB ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
11F., No. 150, Sec. 4, Chengde Rd., Shilin Dist., Taipei City 111052, Taiwan
(72) Yen-Ting LIU (TW); Kuan-Chen KUNG (TW); Hsiao-Han HUANG (TW); Sung-Lin WU (TW); Wei-Chieh HUANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỖN HỢP CHÌ SỆT ĐIỆN CỰC DƯƠNG VÀ TẤM ĐIỆN CỰC DƯƠNG**

(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp chì sệt điện cực dương bao gồm bột chì, dung dịch axit sulfuric loãng, sợi ngắn, và vật liệu cacbon dẫn điện. Hỗn hợp chì sệt điện cực dương này khác biệt ở chỗ vật liệu cacbon dẫn điện là vật liệu cacbon dẫn điện không có cấu trúc phân lớp, và vật liệu cacbon dẫn điện không có cấu trúc phân lớp có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,05% khối lượng đến 0,5% khối lượng tính theo 100% khối lượng của hỗn hợp chì sệt điện cực dương. Tấm điện cực dương bao gồm lưới dẫn điện và hỗn hợp chì sệt điện cực dương nằm trên lưới dẫn điện. Tấm điện cực dương này khác biệt ở chỗ hỗn hợp chì sệt điện cực dương là như được xác định ở trên.



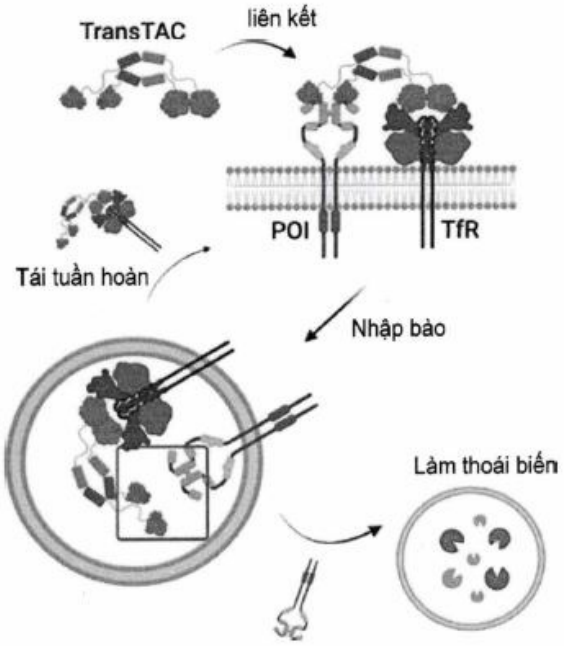
FIG.5

(11) **117806 A**
(21) **1-2025-02591**
(22) 20/09/2023
(30) 63/376,389 20/09/2022 US
63/462,828 28/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/US2023/074695 20/09/2023
(87) WO2024/064756 28/03/2024
(51) ***A61K 39/395****; C12N 15/62; C07K 16/30; C07K 19/00; A61P 35/00; C07K 14/705*

(71) **DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC.** (US)
450 Brookline Avenue, Boston, Massachusetts 02215, United States of America
(72) ZHOU, Xin (CN); ZHANG, DingPeng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP HOẶC HOMODIME CỦA PROTEIN DUNG HỢP CHO SỰ THỰC BÀO QUA TRUNG GIAN THỤ THỂ ĐỂ NỘI TẠI HÓA HƯỚNG ĐÍCH VÀ LÀM THOÁI HÓA BIẾN PROTEIN MÀNG VÀ THÀNH PHẦN VẬN TẢI**

(57) Sáng chế bộc lộ chất điều biến đặc hiệu kép. Chất điều biến đặc hiệu kép có thể liên kết với protein được quan tâm và với thụ thể nội tại hóa trên bề mặt tế bào. Khi được liên kết, protein được quan tâm có thể được nội tại hóa và/hoặc được làm thoái biến bên trong tế bào.



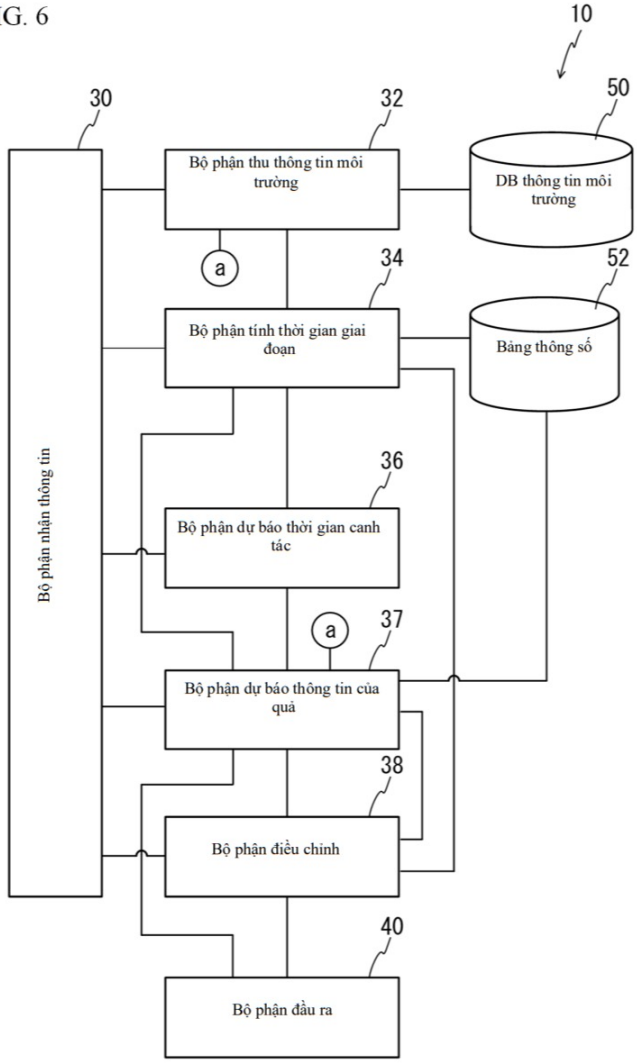
HÌNH 7

(11) **117807 A**
(21) **1-2025-02596**
(22) 27/07/2023
(30) 2022-168386 20/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/JP2023/027644 27/07/2023
(87) WO2024/084769 A1 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***G06Q 50/02****; A01G 7/00; G06Q 10/04*
(71) **NATIONAL AGRICULTURE AND FOOD RESEARCH ORGANIZATION** (JP)
3-1-1, Kannondai, Tsukuba-shi, Ibaraki 305-8517, Japan
(72) Atsushi ODA (JP); Tomomi SUGIYAMA (JP); Masahide ISOZAKI (JP); Tadahisa HIGASHIDE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO, PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XUẤT RA THÔNG TIN KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo để dự báo chính xác hàm lượng đường và trọng lượng của rau quả, phương pháp dự báo, trong đó máy tính thực hiện quá trình bao gồm thu các giá trị đo thực tế hoặc các giá trị dự báo của lượng bức xạ mặt trời tích lũy và nồng độ cacbon dioxit trung bình hàng ngày trong mỗi trong số các giai đoạn thu được bằng cách chia thời gian canh tác từ khi ra hoa đến thời điểm quả có thể được thu hoạch ở rau quả, tính chỉ số thứ nhất liên quan đến hàm lượng đường hoặc trọng lượng của quả trong mỗi trong số các giai đoạn này, dựa vào lượng bức xạ mặt trời tích lũy và nồng độ cacbon dioxit trung bình hàng ngày trong mỗi trong số các giai đoạn này, thu mỗi tích của chỉ số thứ nhất của mỗi trong số các giai đoạn này và hệ số trọng số được xác định đối với mỗi giống rau quả và đối với mỗi trong số các giai đoạn này, và dự báo hàm lượng đường hoặc trọng lượng của quả dựa vào giá trị thu được bằng cách tích phân các tích này.

FIG. 6


10
30
32
50
Bộ phận thu thông tin môi trường
DB thông tin môi trường
a
34
52
Bộ phận tính thời gian giai đoạn
Bảng thông số
Bộ phận nhận thông tin
36
Bộ phận dự báo thời gian canh tác
a
37
Bộ phận dự báo thông tin của quả
38
Bộ phận điều chỉnh
40
Bộ phận đầu ra

(11) **117808 A**
(21) **1-2025-02598**
(22) 26/05/2023
(30) 202222642696.0 29/09/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/CN2023/096489 26/05/2023
(87) WO2024/066415 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***B65B 13/32****; B29C 65/06*
(71) **ZHEJIANG WEIPAI PACKAGING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No.31, Yuanqu Middle Road, Fengjiang Subdistrict, Luqiao District, Taizhou, Zhejiang 318050, China
(72) HE, Yuhua (CN); JIANG, Shuibo (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn được sử dụng cho máy đóng đai điện cầm tay, thiết bị hàn này được trang bị mô tơ thứ nhất và mô tơ thứ hai; mô tơ thứ nhất được kết nối với cụm chuyển động nâng và ép xuống lên, để truyền động cho bộ phận hàn phía trên ép xuống và nâng lên; mô tơ thứ hai được kết nối với cụm dẫn động rung, để truyền động cho bộ phận hàn phía trên rung, đạt được mục đích gia nhiệt và hàn dây đai đóng gói; cụm chuyển động nâng và ép xuống lên cũng được bố trí chi tiết giới hạn, chi tiết giới hạn này kết hợp với cấu trúc cố định trên máy đóng đai điện cầm tay và được sử dụng để ngăn bộ phận hàn phía trên vượt quá giới hạn khi bộ phận hàn phía trên hạ xuống để vào đúng vị trí. Thiết bị hàn sử dụng hai mô tơ để lần lượt và độc lập dẫn động tấm hàn phía trên để thực hiện ép xuống và hàn, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất. Sau khi thao tác ép xuống hoàn tất, cấu trúc giới hạn có thể tự động khóa bằng cách sử dụng lực đối trọng, do đó đảm bảo rằng tấm hàn phía trên không bị nâng lên và nới lỏng khi mô tơ vận hành ép xuống và nâng lên không hoạt động và đảm bảo quá trình hàn đáng tin cậy.

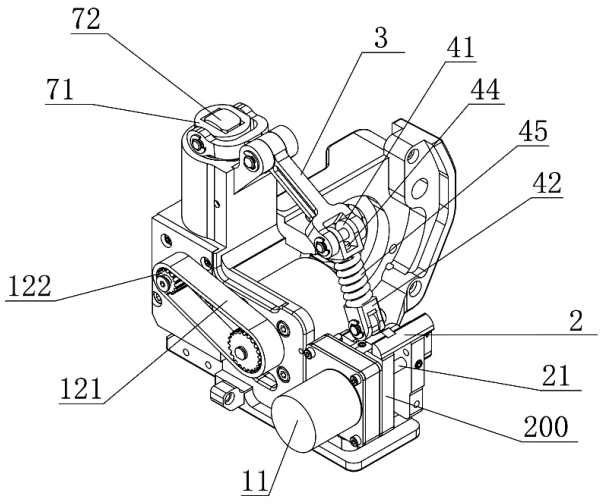


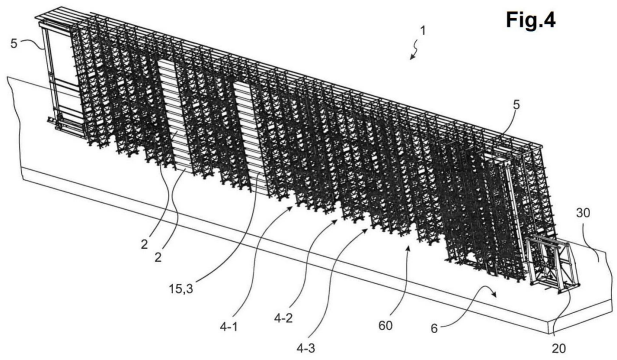
Fig.1

(11) **117809 A**
(21) **1-2025-02603**
(22) 27/10/2023
(30) 102022129323.8 07/11/2022 DE
(43) 27/10/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/EP2023/080037 27/10/2023
(87) WO2024/099796A1 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***B65G 1/04****; B66F 9/07; B65G 63/00*
(71) **AMOVA GMBH** (DE)
Wiesenstrasse 30, 57271 Hilchenbach, Germany
(72) BRÜCK, Volker (DE); BÜDENBENDER, Bernd (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **KHO ĐỘ CAO LỚN ĐỂ CẤT TRỮ VÀ LẤY RA CÁC CÔNGTENƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM VÀ/HOẶC TĂNG SỐ LƯỢNG CỦA CÁC MÁY CẤT TRỮ VÀ LẤY RA CHO MỖI HÀNH LANG KHU VỰC CẤT TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập tới kho độ cao lớn để cất trữ và lấy ra các côngtenơ và phương pháp giảm và/hoặc tăng số lượng của các máy cất trữ và lấy ra cho mỗi hành lang khu vực cất trữ. Theo sáng chế, kho độ cao lớn (1) để cất trữ và lấy ra các côngtenơ (2) có các khoảng trống cất trữ (15), được bố trí liền kề nhau theo phương nằm ngang và chồng lên nhau theo phương thẳng đứng, dùng cho các côngtenơ (2) và các hành lang khu vực cất trữ (4) được bố trí giữa các nhóm khoảng trống cất trữ (15) và kéo dài song song với nhau, trong từng hành lang khu vực cất trữ này, ít nhất một máy cất trữ và lấy ra (5) có thể được di chuyển tới và lui, máy này được thiết kế để di chuyển các côngtenơ (2) theo phương thẳng đứng và theo phương nằm ngang và vào và ra khỏi các khoảng trống cất trữ (15), trong đó hành trình vận chuyển (30) dùng cho phương tiện vận chuyển (31) được thiết lập cho kho độ cao lớn (1), hành trình vận chuyển này được bố trí bên dưới mặt phẳng di chuyển (6) của các máy cất trữ và lấy ra (5) và ít nhất một thiết bị (20) được làm thích ứng để tiếp nhận và vận chuyển các máy cất trữ và lấy ra (5), thiết bị này kéo dài qua hành trình vận chuyển (30) và được thiết kế và tạo cấu hình để tiếp nhận ít nhất một máy cất trữ và lấy ra (5) và di chuyển máy này giữa ít nhất hai hành lang khu vực cất trữ (4- 1, 4-2) vuông góc với hướng dọc của các hành lang khu vực cất trữ (4).

Fig.4



(11) **117810 A**
(21) **1-2025-02604**
(22) 19/12/2016
(30) 62/270,165 21/12/2015 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/07/2018
(86) PCT/IB2016/057794 19/12/2016
(87) WO2017/109679 29/06/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2019
(51) ***C12N 15/113***
(62) 1-2018-03176
(71) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) POLYDORO OFENGEIM, Manuela (US); WEILER, Jan (DE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **OLIGONUCLEOTIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất oligonucleotit và chế phẩm chứa chúng. Các chế phẩm này hữu dụng để điều trị các bệnh liên quan đến tau.

(11) **117811 A**
(21) **1-2025-02626**
(22) 30/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 18/04/2025
(86) PCT/CN2022/123461 30/09/2022
(87) WO2024/065754 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***H04W 24/10***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) HE, Jing (CN); YUAN, Ping (CN); TOMALA, Malgorzata (PL); DECARREAU, Guillaume (FR); HELMERS, Hakon (NO)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ MẠNG THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ BÁO CÁO PHÉP ĐO CHẤT LƯỢNG TRẢI NGHIỆM, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến báo cáo phép đo QoE. Thiết bị đầu cuối nhận, từ thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp chỉ báo tạm ngừng báo cáo QoE đến thiết bị mạng thứ nhất. Sau đó thiết bị đầu cuối truyền, đến thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp để yêu cầu cấu hình SRB với thiết bị mạng thứ hai. Tiếp theo, thiết bị đầu cuối truyền, đến thiết bị mạng thứ hai, kết quả phép đo QoE dựa vào cấu hình SRB được nhận. Do đó, cơ chế báo cáo phép đo QoE kịp thời và hiệu quả được đề xuất.

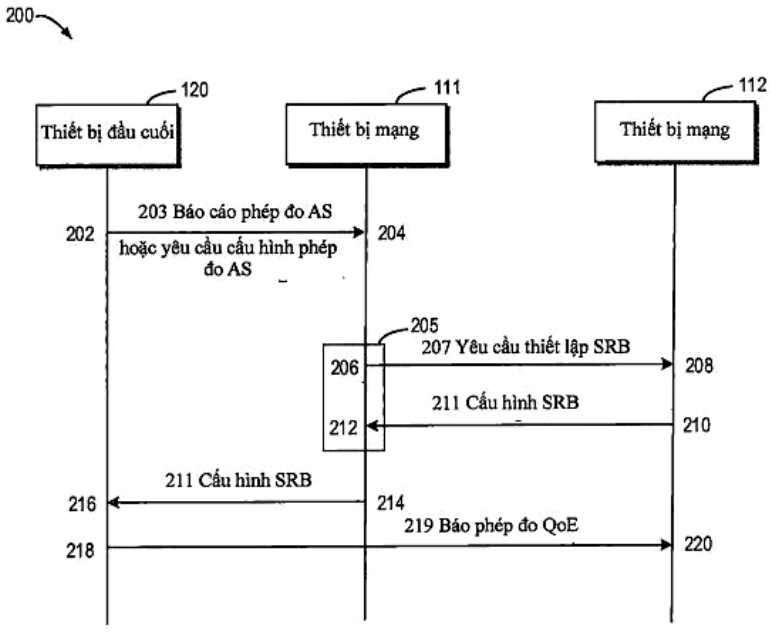


FIG. 2

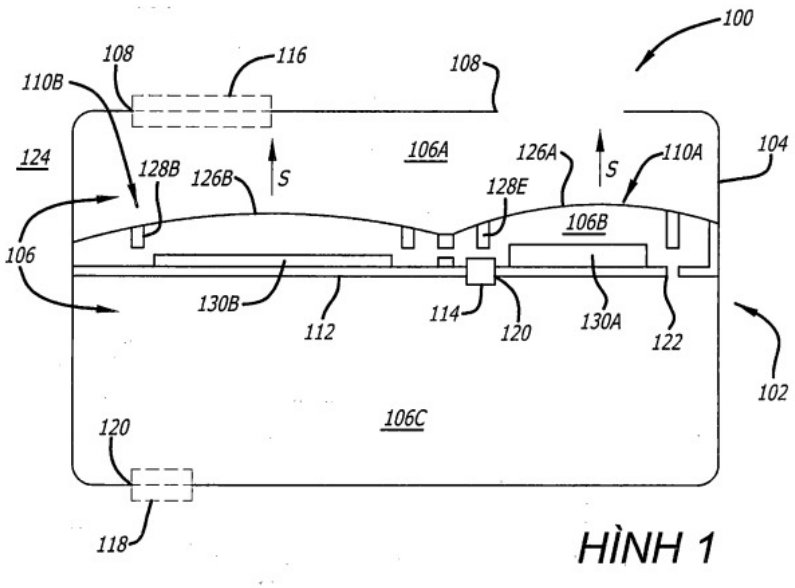
(11) **117812 A**
(21) **1-2025-02627**
(22) 20/09/2023
(30) 63/376,389 20/09/2022 US
63/462,828 28/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/04/2025
(86) PCT/US2023/074693 20/09/2023
(87) WO2024/064754 28/03/2024
(51) ***A61K 39/395****; C12N 15/62; C07K 16/30; C07K 19/00; A61K 47/68; A61P 35/00*
(71) **DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC.** (US)
450 Brookline Avenue, Boston, Massachusetts 02215, United States of America
(72) ZHOU, Xin (--); ZHANG, DingPeng (--)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP ĐƯỢC LIÊN HỢP VỚI GỐC ĐIỀU TRỊ HOẶC HOMODIME CỦA PROTEIN DUNG HỢP ĐỂ NHẬP BÀO QUA TRUNG GIAN THỤ THỂ ĐỂ LÀM THOÁI BIẾN HƯỚNG ĐÍCH VÀ PHÂN PHỐI TÁC NHÂN TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế bộc lộ chất điều biến đặc hiệu kép mà bao gồm tác nhân trị liệu. Các phương án bao gồm chất điều biến đặc hiệu kép được liên hợp với tác nhân trị liệu. Chất điều biến đặc hiệu kép có thể liên kết với protein được quan tâm và với thụ thể nội tại hóa trên bề mặt tế bào. Khi được liên kết, protein được quan tâm có thể được nội tại hóa và/hoặc được làm thoái biến bên trong tế bào và có thể phân phối tác nhân trị liệu đến tế bào.

(11) **117813 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02632**
(22) 18/04/2025
(30) 63/637,773 23/04/2024 US
19/038,222 27/01/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***H04R 1/02****; H04R 3/00; H04R 1/28*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) David W. ROBISON (US); Teemu P. SIPILA (FI); Rebecca J. RUSSELL (US); Onur I. ILKORUR (BE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **VAN ĐỘNG ĐỂ KÍCH HOẠT NHIỀU CHẾ ĐỘ LOA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ chuyển đổi bao gồm: vỏ bọc có thành bao bọc để xác định cổng xuất ra âm thanh từ khoang bên trong của vỏ bọc; bề mặt phát ra âm thanh có cuộn dây động được ghép nối với nó và chia khoang bên trong thành khoang thể tích phía trước ghép nối phía thứ nhất của bề mặt phát ra âm thanh với cổng xuất ra âm thanh và khoang thể tích phía sau được ghép nối với phía thứ hai của bề mặt phát ra âm thanh; cụm nam châm có nam châm được ghép nối với ách từ để xác định một phần khoang thể tích phía sau và cổng âm thanh từ khoang thể tích phía sau; và van được ghép nối với cổng âm thanh để đóng hoặc mở cổng âm thanh tùy thuộc vào việc cụm bộ chuyển đổi ở chế độ báo nguy hay chế độ không báo nguy.



HÌNH 1

(11) **117814 A**
(21) **1-2025-02641**
(22) 03/02/2023
(30) 10-2023-0007100 18/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 18/04/2025
(86) PCT/KR2023/001607 03/02/2023
(87) WO2024/154850 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***B23K 35/30****; B23K 9/29; B23K 35/02*
(71) 1. **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
2. **KISWEL LTD.** (KR)
70 Saebyeok-ro 63beon-gil Sasang-gu, Busan 47018, Republic of Korea
(72) BAE, Gyu-Yeol (KR); SONG, Chang-Uk (KR); JUNG, Su-Kyung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÂY HÀN HỒ QUANG ĐƯỢC BẢO VỆ BẰNG KHÍ**

(57) Dây hàn hồ quang được bảo vệ bằng khí được đề xuất. Sáng chế đề cập đến dây hàn hồ quang được bảo vệ bằng khí bao gồm, theo % trọng lượng, 0,001 đến 0,30% của C; 0,25% hoặc nhỏ hơn của Si (ngoại trừ 0%); 0,50 đến 3,00% của Mn; 0,030% hoặc nhỏ hơn của P (ngoại trừ 0%); 0,030% hoặc nhỏ hơn của S (ngoại trừ 0%); 0,50% hoặc nhỏ hơn của Cr (ngoại trừ 0%); 0,60% hoặc nhỏ hơn của Mo (ngoại trừ 0%); nhỏ hơn 0,10% của Al (ngoại trừ 0%); 0,40% hoặc nhỏ hơn của Ni (ngoại trừ 0%); 0,50% hoặc nhỏ hơn của Cu (ngoại trừ 0%); nhỏ hơn 0,10% của Ti (ngoại trừ 0%); và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác, dây này thỏa mãn biểu thức quan hệ 1 và biểu thức quan hệ 2.

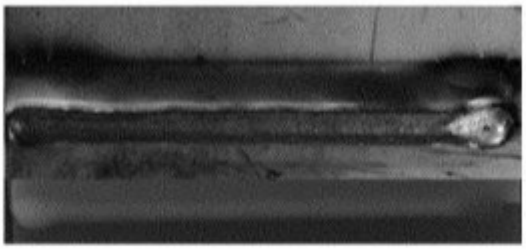


FIG. 1

(11) **117815 A**
(21) **1-2025-02652**
(22) 09/11/2020
(30) 63/001,018 27/03/2020 US
16/987,911 07/08/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/11/2021
(86) PCT/US2020/059697 09/11/2020
(87) WO2021/194557 30/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/136; H04N 19/30; H04N 19/105; H04N 19/187*
(62) 1-2021-07253
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mã hóa và giải mã. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng viđeo được mã hóa bao gồm tập hợp tham số và dữ liệu viđeo được phân vùng thành các lớp; dẫn xuất, dựa trên tập hợp tham số, ít nhất một phần tử cú pháp thứ nhất mà xác định ít nhất một lớp thứ nhất, từ trong số các lớp, cần được xuất ra trong tập hợp lớp đầu ra, và ít nhất một phần tử cú pháp thứ hai mà chỉ báo thông tin tiểu sử - tầng - cấp độ của tập hợp lớp đầu ra; và giải mã, dựa trên thông tin được dẫn xuất từ tập hợp tham số, phần dữ liệu viđeo của dòng viđeo được mã hóa mà tương ứng với tập hợp lớp đầu ra.

(11) **117816 A**
(21) **1-2025-02684**
(22) 26/10/2023
(30) 2022-180188 10/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/JP2023/038626 26/10/2023
(87) WO2024/101165 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
(51) ***C08L 67/00****; B32B 27/40; B65D 65/40; C08K 3/22; C09D 7/61; C08L 75/04; C09D 133/00; C09D 175/04; B32B 27/18*
(71) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) OKUBO Tomoo (JP); HARADA Tomoaki (JP); HAYASHI Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CẢN KHÍ, CHẤT PHỦ VÀ VẬT THỂ NHIỀU LỚP**

(57) Chế phẩm cản khí bao gồm (A) nhựa polyeste polyol hoặc nhựa polyuretan polyol có giá trị axit, (B) hợp chất kim loại hóa trị hai, và dung môi hữu cơ, trong đó giá trị axit của nhựa polyeste polyol hoặc nhựa polyuretan polyol (A) trong chế phẩm là 150 mgKOH/g trở xuống; chất phủ cản khí chứa chế phẩm được mô tả ở trên; vật thể nhiều lớp có lớp phủ thu được bằng cách áp dụng chất phủ được mô tả ở trên; và vật liệu bao gói. Ưu tiên là hợp chất kim loại hóa trị hai (B) là ít nhất một thành phần được chọn từ hợp chất kẽm, hợp chất magie, và hợp chất canxi.

(11) **117817 A**
(21) **1-2025-02703**
(22) 29/09/2023
(30) 2033198 30/09/2022 NL
(43) 27/10/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/EP2023/077159 29/09/2023
(87) WO2024/068988 04/04/2024
(51) ***C08G 18/78***; *C08G 18/62; E04F 15/10; C09D 175/04; C09D 175/12; E04C 2/26; C08G 18/32; C08G 18/79*
(71) **CHAMPION LINK INTERNATIONAL CORPORATION** (AI)
OMC Offices, Babrow Building, AI-2640 The Valley, Anguilla
(72) BAERT, Thomas Luc Martine (BE); VAN POYER, Tom (BE); BOON, Sven (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PANEN, CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ TẨM HOẶC PHỦ PANEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN**

(57) Sáng chế đề cập đến panen, đặc biệt là panen sàn, bao gồm ít nhất một lớp lõi; và ít nhất một lớp trên cùng bao gồm ít nhất một polyme, trong đó ít nhất một polyme bao gồm các nhóm ba chức năng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dùng để tẩm hoặc phủ lớp trên cùng của panen bằng polyme và phương pháp tẩm hoặc phủ lớp trên cùng của panen, đặc biệt là panen sàn, penen này bao gồm ít nhất một lớp trên cùng và ít nhất một lớp lõi.

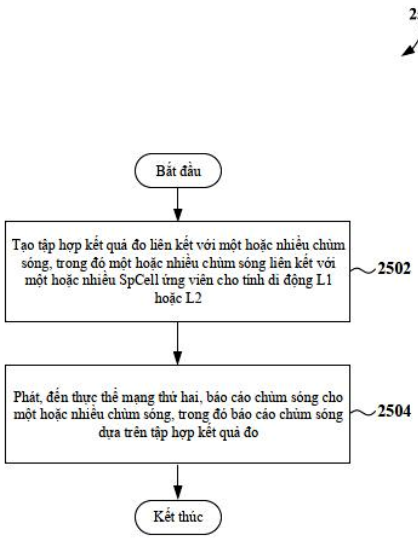
(11) **117818 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-02709**
(22) 22/04/2025
(30) 2024-069784 23/04/2024 JP
(51) ***H01B 7/17***
(71) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN
(72) YAGUCHI, Atsuro (JP); WATANABE, Takanobu (JP); SEKINE, Takanori (JP); NAKAMURA, Yuichi (JP); SUZUKI, Yoshinori (JP); OKAWA, Masahiro (JP); SUZUKI, Takahiro (JP); AMANO, Toshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÂY VÀ CÁP CÁCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây cách điện bao gồm lõi dẫn điện và lớp phủ được tạo thành để bao quanh lõi dẫn điện như lớp ngoài cùng, trong đó độ dày của lớp phủ là 0,08 mm hoặc nhỏ hơn, trong đó lớp phủ bao gồm chế phẩm nhựa chủ yếu bao gồm PFA (polytetrafloetylen-perfloalkoxyetylen copolyme), và trong đó lớp phủ không có titan oxit nhưng bao gồm kẽm oxit làm chất tạo màu. Cáp bao gồm cụm dây cách điện và vỏ bọc bao quanh toàn bộ cụm dây cách điện, trong đó ít nhất một trong các dây cách điện tạo thành cụm dây cách điện bao gồm dây cách điện đó.

(11) **117819 A**
(21) **1-2025-02726**
(22) 26/10/2023
(30) PCT/CN2022/129467 03/11/2022 CN
PCT/CN2022/129450 03/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/CN2023/126669 26/10/2023
(87) WO2024/093770 A1 10/05/2024
(51) ***H04L 27/00***; *H04W 36/00; H04W 24/10*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THỰC THỂ VÀ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến tính di động Lớp 1 và/hoặc Lớp 2. Theo một số ví dụ, thiết bị người dùng (UE) có thể được chuyển giao từ ô sóng thứ nhất (ví dụ, SpCell) sang ô sóng thứ hai (ví dụ, SpCell). Theo một số ví dụ, báo hiệu Lớp 1 và/hoặc báo hiệu Lớp 2 có thể được sử dụng để chuyển giao UE. Theo một số ví dụ, UE có thể được tạo cấu hình để đo hoặc phát tín hiệu tham chiếu thăm dò cho việc chuyển giao này. Theo một số ví dụ, UE có thể tạo tập hợp kết quả đo liên kết với một hoặc nhiều chùm sóng, trong đó một hoặc nhiều chùm sóng liên kết với một hoặc nhiều ô sóng đặc biệt (SpCell) ứng viên cho tính di động Lớp 1 hoặc Lớp 2. UE có thể phát báo cáo chùm sóng cho một hoặc nhiều chùm sóng, trong đó báo cáo chùm sóng dựa trên tập hợp kết quả đo. Sáng chế cũng đề cập đến thực thể mạng thứ nhất, thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây tại thực thể và thiết bị này.



HÌNH 25

(11) **117820 A**
(21) **1-2025-02735**
(22) 26/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/CN2022/121455 26/09/2022
(87) WO2024/065107 04/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2025
(51) ***A61K 31/715****; C08G 8/30; A61K 31/716*
(75) 1. **LIN, CHIH-AN** (CN)
Rm. 03, 12/F., Star Crest, Chanhuang Blvd., Changping Town Dongguan, Guangdong 523560 (CN)
2. **POWIN BIOMEDICAL CO., LTD.** (CN)
1F., No. 31, Aly. 18, Daming Ln., Sec. 1, Zhongxing Rd., Dali Dist. Taichung City, Taiwan 41271 (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA TERPENOID VÀ ĐẠI PHÂN TỬ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

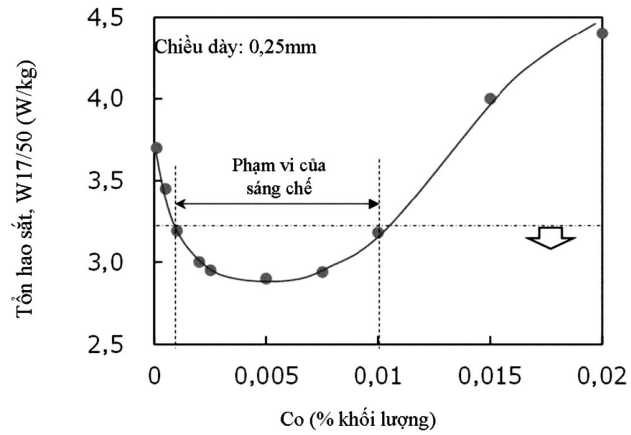
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hạt dẫn xuất dầu @HA có tiềm năng cao để sử dụng trong việc kích thích đáp ứng miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này và dược phẩm chứa chúng trong việc điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh tật hoặc rối loạn.

(11) **117821 A**
(21) **1-2025-02739**
(22) 31/08/2023
(30) 2022-174748 31/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/JP2023/031961 31/08/2023
(87) WO2024/095595 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2025
(51) ***C21D 8/12**; H01F 1/147; C22C 38/60; C22C 38/00; C22C 38/14*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ZAIZEN Yoshiaki (JP); OKUBO Tomoyuki (JP); SAITO Hayato (JP); TANAKA Takaaki (JP); SUEHIRO Ryuichi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng với tổn hao sắt thấp trong vùng có mật độ từ thông cao mà không gây ra sự suy giảm về mật độ từ thông hoặc sựu suy giảm về năng suất, và đề xuất phương pháp sản xuất có lợi của sáng chế. Tấm thép kỹ thuật điện không định hướng có hợp phần thành phần chứa C, Si, Mn, P, S, Al, N, Co, Ti, Nb, và O, và có lớp oxit chứa Si, Al, và Co trên bề mặt của tấm thép trên ít nhất một mặt. Lượng nitơ trong lớp bề mặt tấm thép là 0,01 % khối lượng hoặc nhỏ hơn. Lượng nitơ Nc tại phần tâm của tấm thép theo chiều dày tấm và lượng nitơ (NasAlN) trong lớp bề mặt tấm thép đáp ứng công thức (1) sau đây: (NasAlN) / Nc ≤ 3,0 ⋯ (1). Tổn hao sắt của tấm thép được kích thích ở 50 Hz và 1,7 T là 3,2 W/kg hoặc nhỏ hơn. Phương pháp sản xuất của tấm thép kỹ thuật điện không định hướng bao gồm các bước đưa phôi tấm thép có hợp phần thành phần được mô tả ở trên vào quá trình cán nóng, ủ hoặc không ủ, cán nguội, quá trình tẩy dầu mỡ bằng điện phân, và ủ hoàn thiện. Trong quá trình tẩy dầu mỡ bằng điện phân, mật độ điện tích, nồng độ, nhiệt độ chất lỏng, và thời gian xử lý của chất lỏng kiềm được chỉ định. Trong ủ hoàn thiện, điểm sương thấp được thiết lập.

[Fig. 1]



(11) **117822 A**
(21) **1-2025-02741**
(22) 26/07/2023
(30) 2022-178662 08/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/JP2023/027298 26/07/2023
(87) WO2024/100939 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2025
(51) ***C21D 8/02***; *B21C 37/08; B21C 37/15; C22C 38/58; C22C 38/00; C22C 38/06; B21B 1/22*

(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) MATSUMOTO Akihide (JP); IWATA Naomichi (JP); IDE Shinsuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG, ỐNG THÉP ĐƯỢC HÀN ĐIỆN TRỞ VÀ ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT, ỐNG DẪN VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề xuất ống thép được hàn điện trở và ống thép hình chữ nhật có khả năng chống uốn cong cao, tấm thép được cán nóng được sử dụng làm vật liệu cho các ống này, và ống dẫn và kết cấu công trình xây dựng sử dụng các ống này. Tấm thép được cán nóng có thành phần hóa học cụ thể, trong đó tổ chức tế vi thép ở tâm độ dày tấm của tấm thép được cán nóng chứa 70% hoặc cao hơn và 98% hoặc thấp hơn theo thể tích tổng cộng của ferit và bainit, phần còn lại là một hoặc hai hoặc nhiều thành phần được chọn từ peclit, mactensit và austenit, có kích thước hạt trung bình là 15,0 μm hoặc nhỏ hơn, có giá trị CP bằng 0,090 hoặc nhỏ hơn khi xác định bằng công thức cụ thể, có độ bền kéo bằng 400 MPa hoặc lớn hơn và có tỷ lệ giới hạn chảy trên giới hạn bền là 90% hoặc nhỏ hơn, ống thép được hàn điện trở và ống thép hình chữ nhật sử dụng tấm thép được cán nóng, và ống dẫn và kết cấu công trình xây dựng sử dụng những ống này.

(11) **117823 A**
(21) **1-2025-02765**
(22) 06/11/2023
(30) 2211562 07/11/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 23/04/2025
(86) PCT/FR2023/051733 06/11/2023
(87) WO2024/100345 16/05/2024
(51) ***C23C 8/80***; *C23C 22/78; C23C 28/00; F16F 9/32; C23C 8/50; F02F 3/10; C23C 22/02; C23C 8/42*
(71) **HYDROMECANIQUE ET FROTTEMENT** (FR)
69 Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX BOUTHEON, FRANCE
(72) DESBOUCHE-JANNY, Marie-Noëlle (FR); HERRMANN, Luc (FR)
(74) Công ty TNHH Vintell sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(54) **CHẤT LỎNG TẨM THẤM, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT CỦA CHI TIẾT CHỨA SẮT BẰNG CHẤT LỎNG TẨM THẤM VÀ CHI TIẾT ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất chất lỏng tẩm thấm bao gồm rượu điaxeton, với hàm lượng nằm trong khoảng từ 20% khối lượng đến 50% khối lượng, glyxerol trioleat, với hàm lượng nằm trong khoảng từ 20% khối lượng đến 50% khối lượng, dầu thầu dầu, với hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% khối lượng đến 40% khối lượng, axeton, với hàm lượng nằm trong khoảng từ 3 % khối lượng đến 5 % khối lượng, và ít nhất một sulfonat, với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% khối lượng đến 1,5% khối lượng. Phương pháp xử lý bề mặt của chi tiết chứa sắt bao gồm bước tẩm thấm bằng chất lỏng tẩm thấm như vậy, và chi tiết đã được xử lý thu được cũng được đề xuất.

(11) **117824 A**
(21) **1-2025-02770**
(22) 20/12/2021
(30) 10-2021-0123734 16/09/2021 KR
(43) 27/10/2025
(85) 18/04/2023
(86) PCT/KR2021/019365 20/12/2021
(87) WO2023/042974 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023
(51) ***B23K 35/30****; B23K 35/02*
(62) 1-2023-02546
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) BAE, Gyu-Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT HÀN CÓ CÁC ĐẶC TÍNH ĐỘ BỀN MỎI VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG BIẾN DẠNG TUYỆT VỜI DO ỨNG SUẤT DƯ TRONG VÙNG HÀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dây hàn hồ quang có khí bảo vệ có khả năng tạo ra các đặc tính độ bền mỏi và khả năng chống biến dạng tuyệt vời do ứng suất dư đối với vùng hàn. Khía cạnh khác của sáng chế đề xuất chi tiết hàn có các đặc tính độ bền mỏi và khả năng chống biến dạng tuyệt vời do ứng suất dư của vùng hàn, và phương pháp sản xuất các chi tiết đó.

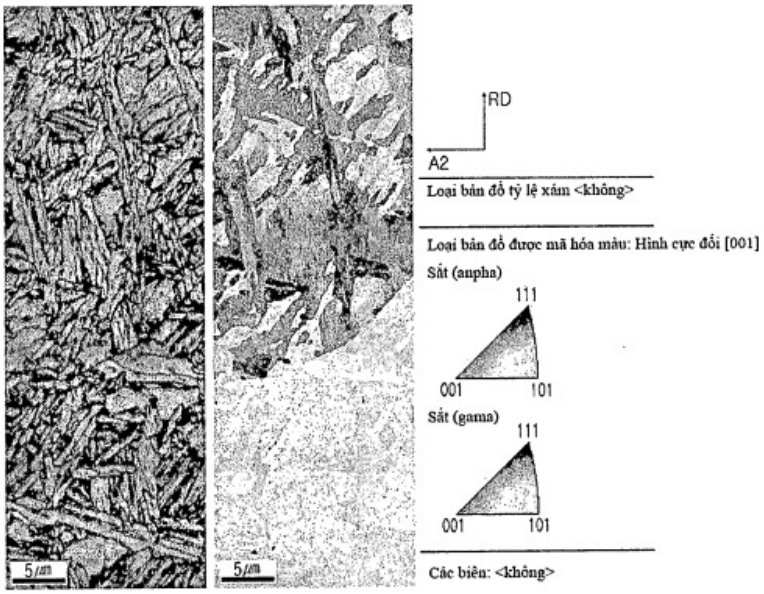
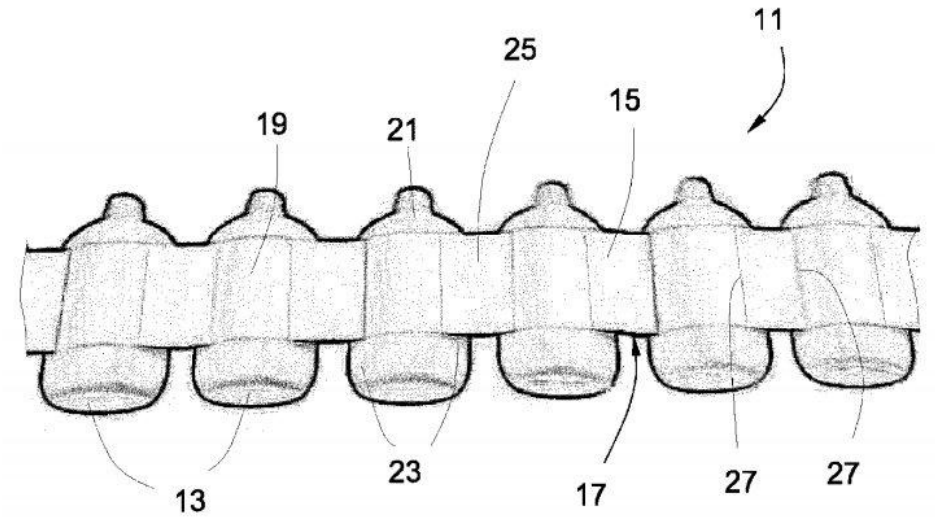


FIG. 1

(11) **117825 A**
(21) **1-2025-02773**
(22) 23/10/2023
(30) 202211060756 25/10/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 23/04/2025
(86) PCT/EP2023/079481 23/10/2023
(87) WO2024/088966 A1 02/05/2024
(51) ***B65D 71/50****; B65D 73/00; B65D 71/00*
(71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG** (AT)
Allmendstrasse 81, A-6971 Hard, Austria
(72) UNTERLECHNER, Oliver (AT); BOHLE, Thomas (AT); SHAH, Rajen (IN); RAJ, Santhosh (IN); DIXIT, Vagish (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **HỆ BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ bao bì (11) có nhiều vật chứa bằng nhựa (13) riêng lẻ được nối có thể tách rời với nhau và xếp thành một chuỗi sản phẩm, và nhiều đường đục lỗ (27) được bố trí giữa các vật chứa bằng nhựa (13) cạnh nhau sao cho vật chứa bằng nhựa (13) có thể bị xé rời khỏi chuỗi. Hệ bao bì cũng có dải băng mang (15) với mặt thứ nhất dính được (17) và mặt thứ hai in được (19), các vật chứa bằng nhựa (13) được dán cạnh nhau vào mặt thứ nhất dính được (17).



Hình 1

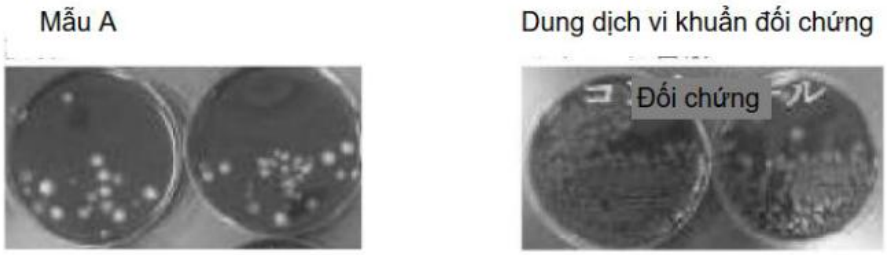
(11) **117826 A**
(21) **1-2025-02788**
(22) 03/08/2023
(30) 2022-173431 28/10/2022 JP
2022-173428 28/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/04/2025
(86) PCT/JP2023/028444 03/08/2023
(87) WO2024/089965 A1 02/05/2024
(51) ***C02F 1/00***; *A01N 59/16; A01N 65/08; A01P 1/00; C02F 11/00; A61G 12/00; A61M 1/00; A01N 59/06; A01P 3/00*

(71) **EXCELSIOR INC.** (JP)
30-2, Wakabayashi 3-chome, Setagaya-ku, Tokyo 1540023 (JP)
(72) Kanichi ADACHI (JP); Shin-ya URANO (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) TÁC NHÂN XỬ LÝ ĐỂ XỬ LÝ CHẤT LỎNG THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ HOẶC NGĂN CHẶN QUÁ TRÌNH NẢY MẦM CỦA BÀO TỬ HOẶC TĂNG SINH CỦA VI KHUẨN TẠO BÀO TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý mới có thể làm giảm mùi hôi thối bao gồm inđol và skatol, và cũng đề xuất tác nhân xử lý mới có thể được áp dụng vào ít nhất một trong số phòng phẫu thuật, phòng nội soi, các khu vực sơ tán khẩn cấp nơi không thể sử dụng nhà vệ sinh xả nước, các khu vực thiếu cơ sở hạ tầng như núi và biển, phòng sinh hoạt cho những người cần chăm sóc y tế và không thể tự sử dụng nhà vệ sinh, và những khu vực tương tự. Tác nhân xử lý là tác nhân xử lý để xử lý chất lỏng thải và tác nhân xử lý này bao gồm vôi tôi và tiêu.

FIG. 1



(11) **117827 A**
(21) **1-2025-02792**
(22) 26/09/2023
(30) PA202270467 26/09/2022 DK
(43) 27/10/2025
(85) 23/04/2025
(86) PCT/EP2023/076509 26/09/2023
(87) WO2024/068605 04/04/2024
(51) ***B66C 23/18***; *B66C 5/00; F03D 13/10; B66C 23/20*
(71) **LIFTRA IP APS** (DK)
Stationsmestervej 81, 9200 Aalborg SV, Denmark
(72) FENGER, Per Eske (DK); PIRLEA, Ion (RO); LIN, Yang-Che (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐẾ CHO CẦN TRỤC GẮN THÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đế được tạo kết cấu để đỡ cần trục gắn tháp trên vỏ bọc động cơ của tua bin gió, cần trục gắn tháp này thuộc loại bao gồm phần đế và tay cần trục, trong đó tay cần trục được bố trí xoay quanh một trục thẳng đứng so với phần đế trong quá trình vận hành bình thường của cần trục gắn tháp, cụm đế này bao gồm cấu trúc đế được làm thích ứng để lắp vào vỏ bọc động cơ và cấu trúc đỡ được tạo kết cấu để khớp với cần trục gắn tháp và đỡ cần trục gắn tháp ở vị trí thẳng đứng. Trong quá trình lắp khớp của cần trục gắn tháp với cụm đế, phần đế của cần trục gắn tháp được gắn vào cấu trúc đỡ. Cấu trúc đỡ được ghép nối di động với cấu trúc đế và được làm thích ứng để dịch chuyển tuyến tính so với cấu trúc đế theo hướng về cơ bản song song với trục dọc của vỏ bọc động cơ để bố trí cần trục gắn tháp ở nhiều vị trí lắp cần trục so với vỏ bọc động cơ.

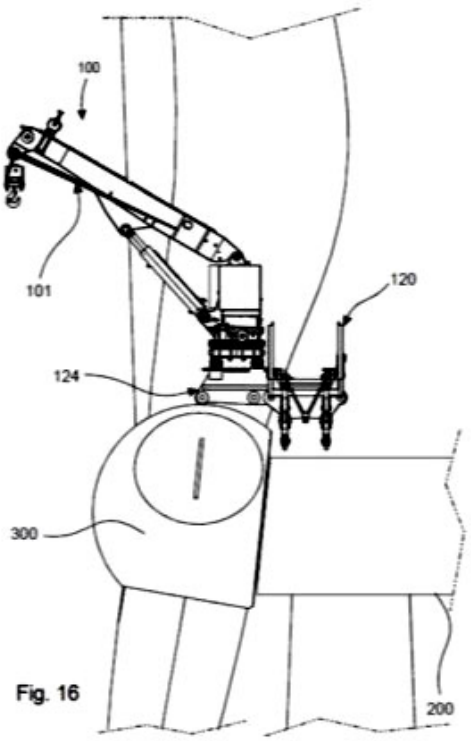


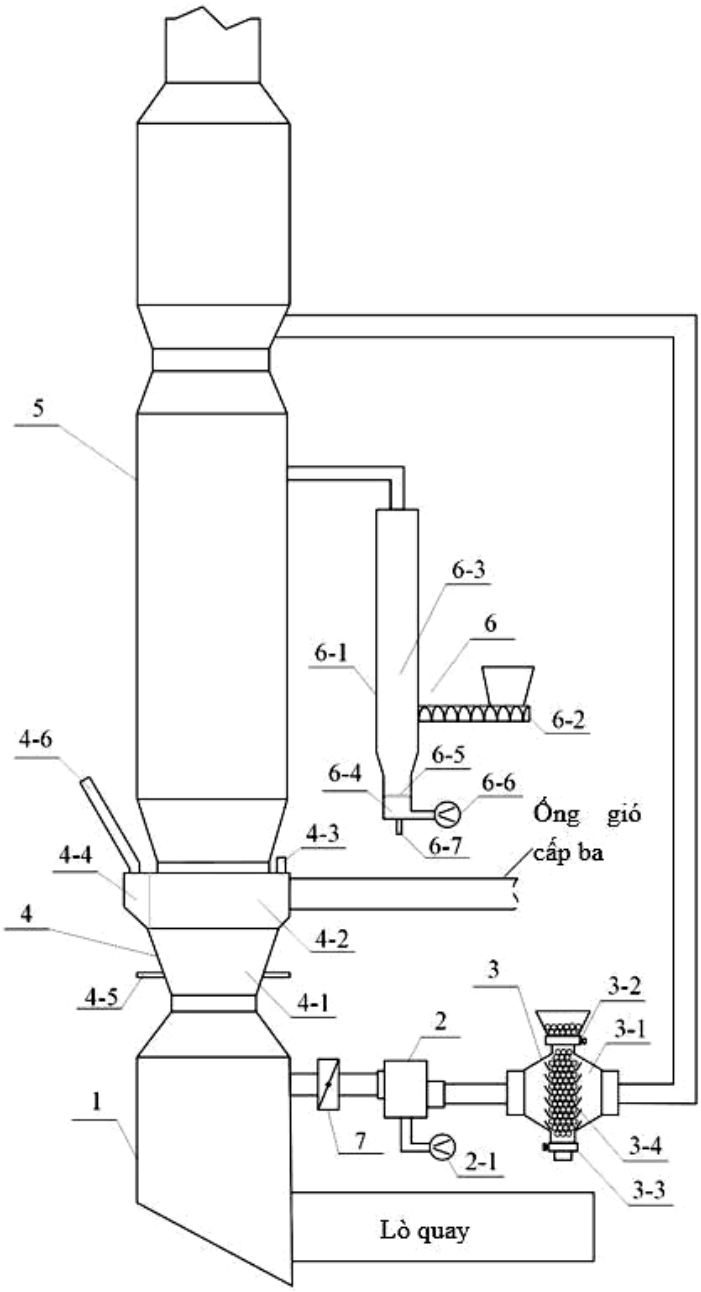
Fig. 16

(11) **117828 A**
(21) **1-2025-02802**
(22) 19/06/2023
(30) 202310149974.5 22/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 24/04/2025
(86) PCT/CN2023/101006 19/06/2023
(87) WO2024/174428 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***F27D 99/00****; C04B 7/44; F27D 17/00*

(71) 1. **SINOMA INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No. 106 Jiangjun Road, Jiangning District Nanjing, Jiangsu 211100, China
2. **SOUTHEAST UNIVERSITY** (CN)
No.2, Southeast University Road, Jiangning District Nanjing, Jiangsu 211189, China
(72) LIU, Renyue (CN); JIN, Baosheng (CN); ZHAO, Meijiang (CN); GU, Qinyang (CN); PAN, Yi (CN); CHEN, Yi (CN); XIN, Meijing (CN); SUN, Dequn (CN); SU, Xiangchao (CN); HUANG, Qiaoli (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TỶ LỆ THAY THẾ NHIÊN LIỆU HÓA THẠCH TRONG NGÀNH XI MĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cải thiện tỷ lệ thay thế nhiên liệu hóa thạch trong ngành xi măng, hệ thống được kết nối với buồng khói đuôi lò của lò quay, hệ thống bao gồm thiết bị đốt xoáy dòng, nhiên liệu thay thế thứ nhất được đốt cháy sơ cấp trong thiết bị đốt xoáy dòng ở trạng thái lơ lửng; lò phân hủy được kết nối với cửa ra của thiết bị đốt xoáy dòng, được sử dụng để tiếp tục đốt cháy nhiên liệu thay thế thứ nhất ở trạng thái lơ lửng; lò khí hóa tầng sôi được kết nối với lò phân hủy, nhiên liệu thay thế thứ hai trải qua quá trình tầng sôi và khí hóa trong lò khí hóa tầng sôi để tạo thành khí dễ cháy và tro bay chứa cacbon, sau đó tiếp tục đi vào lò phân hủy trộn với nhiên liệu thay thế thứ nhất ở trạng thái lơ lửng để tiếp tục đốt cháy. Phương pháp theo sáng chế có thể sử dụng các loại nhiên liệu thay thế như RDF, sinh khối, v.v., lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp tùy theo đặc tính lý hóa của từng loại nhiên liệu khác nhau, áp dụng phương thức kết hợp giữa đốt cháy nhiên liệu thay thế ở trạng thái lơ lửng bên trong và khí hóa bên ngoài lò phân hủy sau đó đưa vào lò để đốt cháy, để cải thiện tỷ lệ thay thế.


5
6-3
6
6-1
6-2
4-6
6-5
6-4
6-6
Ống gió
cấp ba
6-7
4-3
4-4
4
4-2
3
3-2
4-5
4-1
2
3-1
1
7
2-1
3-4
3-3
Lò quay

(11) **117829 A**
(21) **1-2025-02808**
(22) 27/10/2023
(30) 22204339.0 28/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 24/04/2025
(86) PCT/EP2023/080117 27/10/2023
(87) WO2024/089264 02/05/2024
(51) ***C08J 9/232***; *B29C 35/12; B29C 44/44; C08J 9/36; C08J 9/12; C08J 9/16; B29C 35/08; B29C 67/20*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) GUTMANN, Peter (DE); SCHMIDT, Lisa Marie (DE); POESELT, Elmar (DE); VALLO, Martin (DE); WINKLER, Christian-Andreas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYURETAN NHIỆT DẺO GIÃN NỞ DÙNG CHO QUY TRÌNH ĐÚC ĐẶC BIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thân đúc bao gồm các hạt giãn nở chứa chất đàn hồi nhiệt dẻo, bao gồm các bước nạp các hạt giãn nở chứa chất đàn hồi nhiệt dẻo vào khuôn, và liên kết các hạt chứa chất đàn hồi nhiệt dẻo này bằng cách cung cấp năng lượng, ít nhất là một phần, thông qua trường điện từ, trong đó chất đàn hồi nhiệt dẻo có trọng lượng phân tử Mw nằm trong khoảng từ 80 đến 250 kg/mol. Sáng chế còn đề cập đến thân đúc thu được từ quy trình này cũng như việc sử dụng nó trong đế giày, bộ phận của đế giày, đế giữa giày, miếng lót giày, bộ phận giảm chấn, lớp đệm, lớp lót, tay nắm, vật liệu lát sàn, nệm, thiết bị thể thao, yên xe đạp, lốp xe và trong các bộ phận nội thất và ngoại thất ô tô.

(11) **117830 A**
(21) **1-2025-02809**
(22) 26/09/2023
(30) PA202270466 26/09/2022 DK
(43) 27/10/2025
(85) 24/04/2025
(86) PCT/EP2023/076620 26/09/2023
(87) WO2024/068681 04/04/2024
(51) ***B66C 1/10**; F03D 13/10*

(71) **LIFTRA IP APS** (DK)
Stationsmestervej 81,9200 Aalborg SV, Denmark
(72) FENGER, Per Eske (DK); CHRISTIANSEN, Alexander Becsei (DK); LAMBERTSEN, Ruben Tjell (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẤU KẸP NÂNG XOAY RÔTO**

(57) Vấu kẹp nâng rôto để nâng rôto ba cánh, vấu kẹp nâng rôto này bao gồm: cấu trúc nâng, chi tiết kéo dài mềm dẻo thứ nhất và thứ hai được sắp xếp để được nối với cả cấu trúc nâng và với phần chân của cánh thứ nhất của rôto, và chi tiết kéo dài mềm dẻo thứ ba và thứ tư được sắp xếp để được nối với cả cấu trúc nâng và với phần chân của cánh thứ hai của rôto. Vấu kẹp nâng rôto còn bao gồm một hoặc nhiều cơ cấu điều chỉnh chiều dài mà được sắp xếp để điều chỉnh chiều dài hiệu dụng của chi tiết kéo dài mềm dẻo thứ nhất và thứ ba và/hoặc thứ hai và thứ tư. Các chi tiết kéo dài mềm dẻo được sắp xếp sao cho khi các chi tiết kéo dài mềm dẻo này được gắn vào các phần chân của các cánh tương ứng của chúng, thì ít nhất một điểm trên các chi tiết kéo dài mềm dẻo thứ nhất và thứ ba và/hoặc ít nhất một điểm trên các chi tiết kéo dài mềm dẻo thứ hai và thứ tư được gắn vào các cánh tương ứng của chúng nhờ phụ kiện chống trượt. Theo cách này, vấu kẹp nâng rôto được bố trí có thể quay rôto từ vị trí dọc sang vị trí ngang và ngược lại một cách dễ dàng và linh hoạt chỉ bằng cách điều chỉnh các độ dài của các chi tiết kéo dài mềm dẻo.

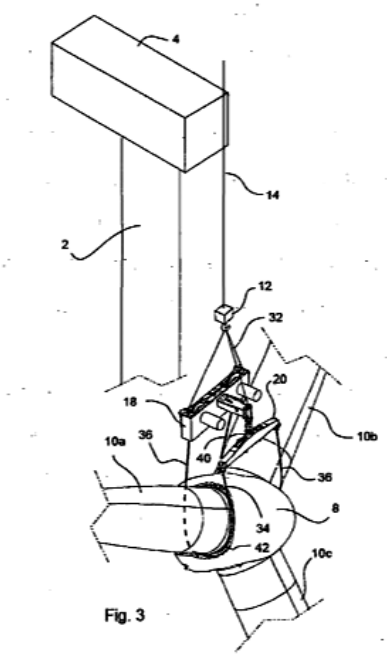


Fig. 3

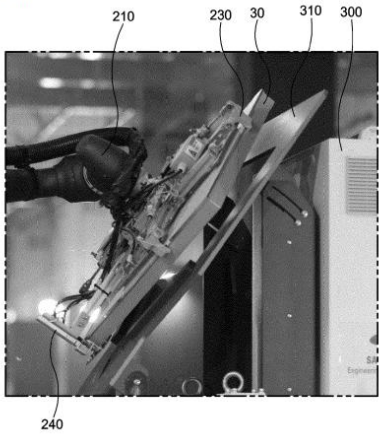
(11) **117831 A**
(21) **1-2025-02814**
(22) 19/10/2023
(30) 10-2022-0137386 24/10/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 24/04/2025
(86) PCT/KR2023/016221 19/10/2023
(87) WO2024/090887 A1 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***E04F 21/20****; B25J 13/00; B25J 9/16; E04F 15/024; B25J 11/00; B25J 15/06*

(71) 1. **SAMSUNG C&T CORPORATION** (KR)
(Sangil-dong)26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul 05288 (KR)
2. **G-TEC CO,. LTD.** (KR)
6 Pungsesandan 1-ro, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31217 (KR)
(72) JEON, Hae Moon (KR); LEE, Sueunjae (KR); HEO, Yunjae (KR); KIM, Kun Sub (KR); CHOI, Bu Sik (KR); KIM, Jae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG THI CÔNG SÀN NÂNG TỰ ĐỘNG VỚI TẤM CHỈNH THẲNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SÀN NÂNG SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thi công sàn nâng tự động bao gồm khung lắp đặt (10), tấm sàn (30) được ghép nối với khung lắp đặt (10), và tấm đệm (20) ghép nối tấm sàn (30) vào vị trí chính xác trên khung lắp đặt (10), hệ thống thi công tự động, dành cho sàn nâng, hệ thống này bao gồm robot tự động được kết nối với máy chủ điều khiển (1) qua truyền thông có dây hoặc không dây, trong đó robot tự động bao gồm: robot tải (100) để tải tấm sàn (30); robot lắp đặt (200) để di chuyển và lắp đặt tấm sàn (30) được tải trên robot tải (100), lên khung lắp đặt (10); và khối chỉnh thẳng (300) để lắp tấm đệm (20) tại vị trí lắp đặt tấm đệm (32) của tấm sàn (30) khi robot lắp đặt (200) di chuyển tấm sàn (30) lên khung lắp đặt (10).
Theo sáng chế này, việc lựa chọn vị trí lắp đặt tấm sàn và công việc cân chỉnh có thể thực hiện nhanh chóng thông qua việc lắp đặt tấm đệm và tấm sàn bằng robot, từ đó giảm chi phí thi công và rút ngắn thời gian thi công. Ngoài ra, tấm đệm để ghép nối nhiều tấm sàn vào đúng vị trí trên khung lắp đặt có thể được đặt một cách tự động tại vị trí lắp đặt chính xác của tấm sàn.

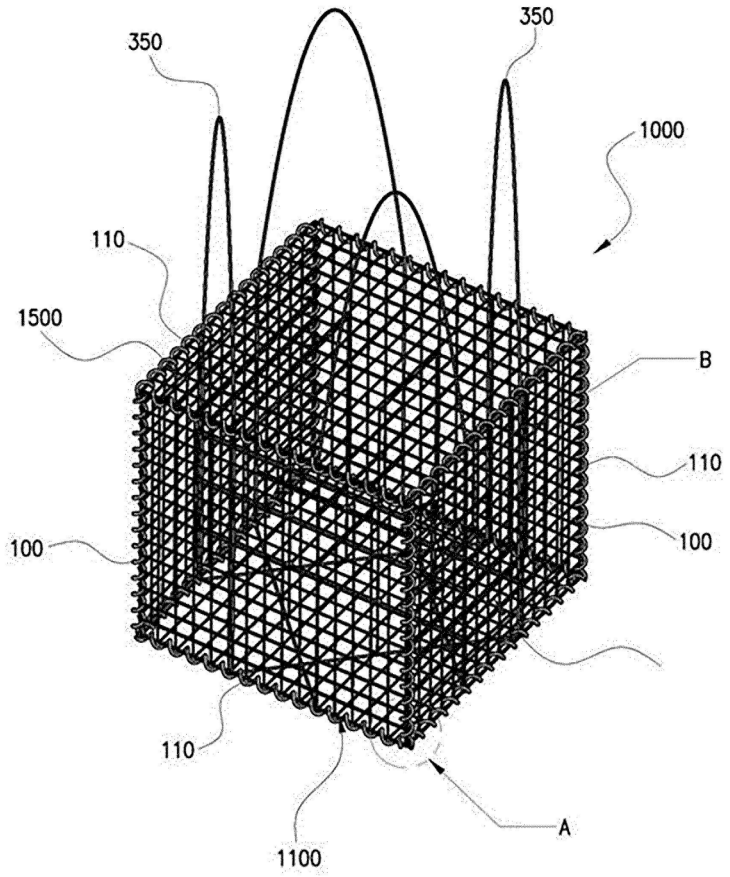
Fig.16



(11) **117832 A**
(21) **1-2025-02829**
(22) 11/09/2023
(30) 10-2022-0138796 26/10/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 24/04/2025
(86) PCT/KR2023/013561 11/09/2023
(87) WO2024/090779 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***E02B 3/12****; E02D 29/02; E02B 3/16; E02B 3/08*
(75) **LEE, DAE YOUNG** (KR)
13, Seongseo-ro 68-gil Dalseo-gu Daegu 42697, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **RỌ ĐÁ DƯỚI NƯỚC CÓ DÂY GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến rọ đá dưới nước (1000). Rọ đá dưới nước (1000) tạo thành hình lục giác có tấm (100), các dây được tạo thành lưới, được ghép nối lẫn nhau với các tấm liền kề (100), trong đó tấm (100) hàn tại các điểm mà các dây giao nhau.



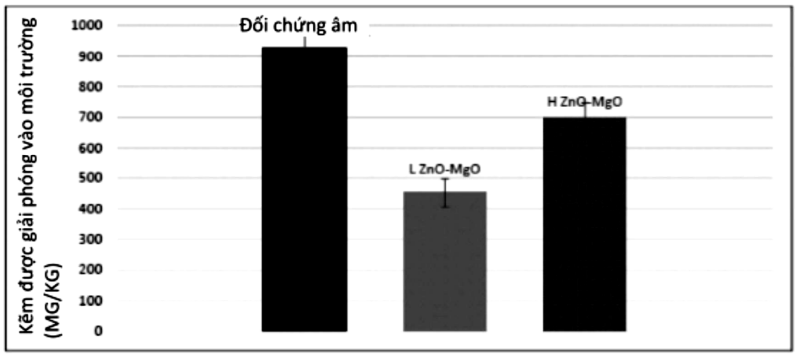
(11) **117833 A**
(21) **1-2025-02837**
(22) 24/10/2023
(30) FR2211034 24/10/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/FR2023/051668 24/10/2023
(87) WO2024/089354 02/05/2024
(51) ***A23K 20/24****; A23K 20/20*

(71) **TIMAB MAGNESIUM** (FR)
57 boulevard Jules Verger, 35800 DINARD, France
(72) TANSU, Margaux (FR); LE FUR, Eric (FR); BATAILLE, Thierry (FR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) HỖN HỢP TRỘN SẴN CỦA MAGIE VÀ NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG OXIT ĐỂ BỔ SUNG DINH DƯỠNG CHO ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT

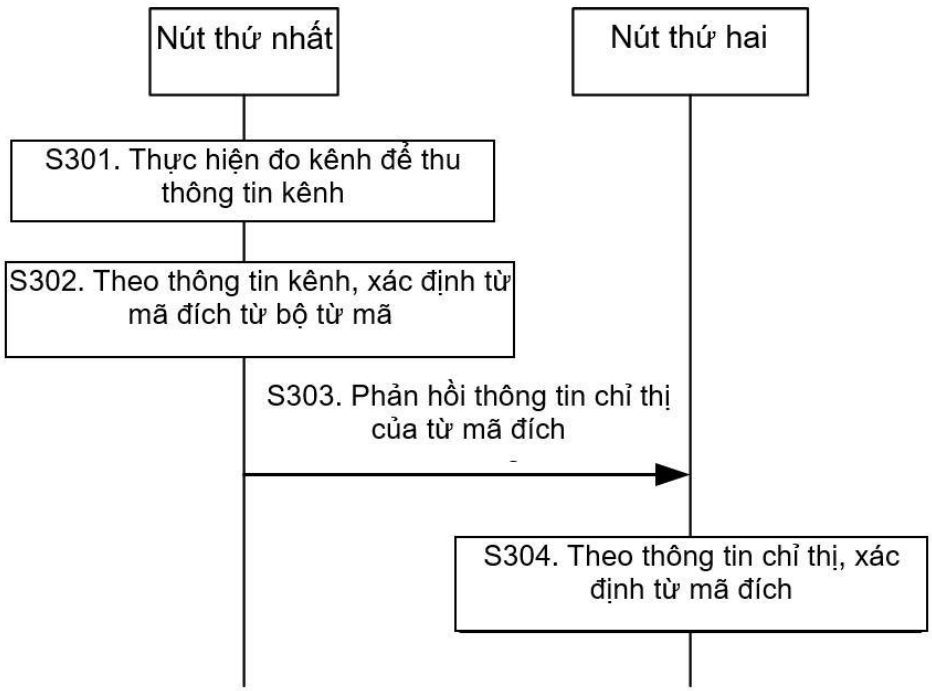
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp trộn sẵn có tác dụng hiệp đồng bổ sung dinh dưỡng cho động vật dưới dạng chất rắn ba thành phần của magie và một nguyên tố vi lượng, hỗn hợp trộn sẵn này có thể bao gồm chủ yếu là dung dịch rắn của magie oxit và oxit của một nguyên tố vi lượng được chọn từ sắt, đồng, kẽm và mangan. Hỗn hợp trộn sẵn này có thể thu được bằng quy trình bao gồm bước chuẩn bị hỗn hợp khô của nguyên liệu thô của oxit nguyên tố vi lượng và nguyên liệu thô của magie oxit, sau đó là bước gia nhiệt hỗn hợp các nguyên liệu thô đến nhiệt độ từ 700°C đến 1500°C.

[Fig. 1]



(11) **117834 A**
(21) **1-2025-02838**
(22) 27/11/2023
(30) 202211695332.7 28/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/CN2023/134450 27/11/2023
(87) WO2024/139933 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***H04B 7/0456***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) YU, Hongkang (CN); CHEN, Yijian (CN); ZHANG, Shujuan (CN); JIAN, Mengnan (CN); SI, Yuan (CN); WANG, Yunlu (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI THÔNG TIN KÊNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi thông tin kênh bao gồm: thực hiện đo kênh để thu thập thông tin kênh; xác định từ mã đích từ bộ từ mã theo thông tin kênh, trong đó ít nhất một phần tử từ mã của ít nhất một từ mã trong bộ từ mã được xác định theo đa thức bậc cao hơn của chỉ mục, và từ mã đích được sử dụng để biểu thị đặc điểm thông tin kênh; và phản hồi thông tin chỉ thị của từ mã đích.

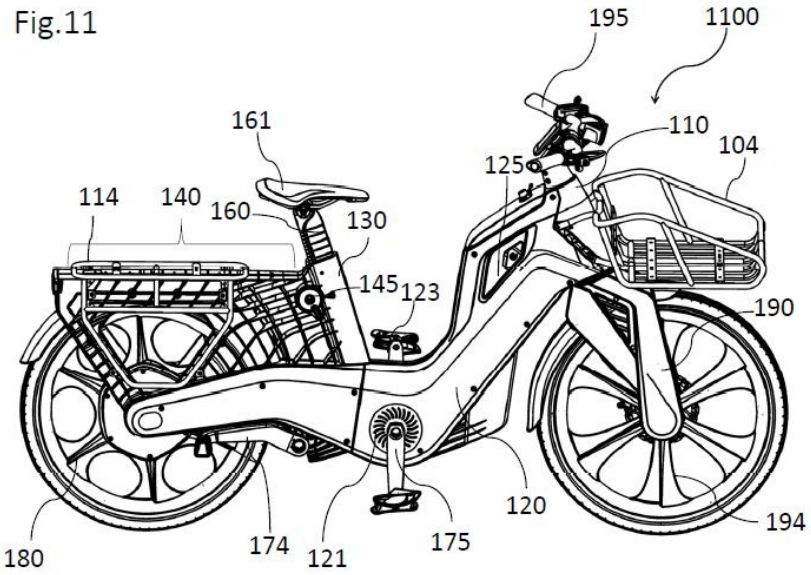


(11) **117835 A**
(21) **1-2025-02854**
(22) 26/09/2023
(30) 22199912.1 05/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/EP2023/076535 26/09/2023
(87) WO2024/074347 11/04/2024
(51) ***B62K 19/16***; *B62J 43/28; B62M 6/90; B62K 19/38; B62K 21/02; B62M 6/65; B62J 1/08; B62K 19/36*
(71) **CIP MOBILITY GMBH** (EP)
Forsthausstr. 2, 82031 Grünwald, Germany
(72) OPEL, Simon (DE)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHUNG XE ĐẠP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG XE ĐẠP, VÀ XE ĐẠP ĐIỆN CÓ KHUNG XE ĐẠP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đạp điện và các bộ phận của xe đạp điện. Khung xe đạp (100) cho xe đạp điện được tạo thành từ kết cấu nguyên khối và được sản xuất bằng phương pháp ép phun nhựa nhiệt dẻo gia cường, trong đó kết cấu nguyên khối bao gồm: ống đầu (110); ống yên (130), tốt hơn là có khoang tiếp nhận cốt yên được thiết kế để nhận ống yên; phần giữa kết nối ống đầu và ống yên; và phần sau được thiết kế để gắn với bánh sau. Khoang chứa kéo dài (125) được tạo thành trong phần giữa hoặc phần sau và được thiết kế để chứa ít nhất một bộ lưu trữ năng lượng. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến xe đạp điện và phương pháp sản xuất và kết cấu của các bộ phận chính như khung xe đạp, cốt yên và phuộc xe. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến cách các bộ phận liên quan với nhau như cốt yên và ống yên được vào khớp chắc chắn.

Fig.11



(11) **117836 A**
(21) **1-2025-02855**
(22) 15/11/2023
(30) 63/425,605 15/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/US2023/079759 15/11/2023
(87) WO2024/107806 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***H04W 48/20****; H04W 92/18*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Virgile GARCIA (FR); Pascal ADJAKPLE (US); Ravikumar PRAGADA (US); Guodong ZHANG (US); Yifan LI (CN); Kyle Jung-Lin PAN (US); Umer SALIM (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Sáng chế đề cập đến khối truyền/nhận vô tuyến (WTRU) có thể được tạo cấu hình để thực hiện việc lựa chọn ô hợp tác với một hoặc nhiều WTRU khác. Khối có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin tiêu chí lựa chọn ô hợp tác từ WTRU thứ hai. Thông tin tiêu chí lựa chọn ô hợp tác có thể bao gồm một hoặc nhiều ô được coi là phù hợp cho một hoặc nhiều WTRU khác, và/hoặc thông tin đo lường. Khối có thể xem xét thông tin tiêu chí lựa chọn ô như một đầu vào khi chọn ô. Khi một ô phù hợp đã được chọn, khối có thể được tạo cấu hình để bám trên ô phù hợp đó.

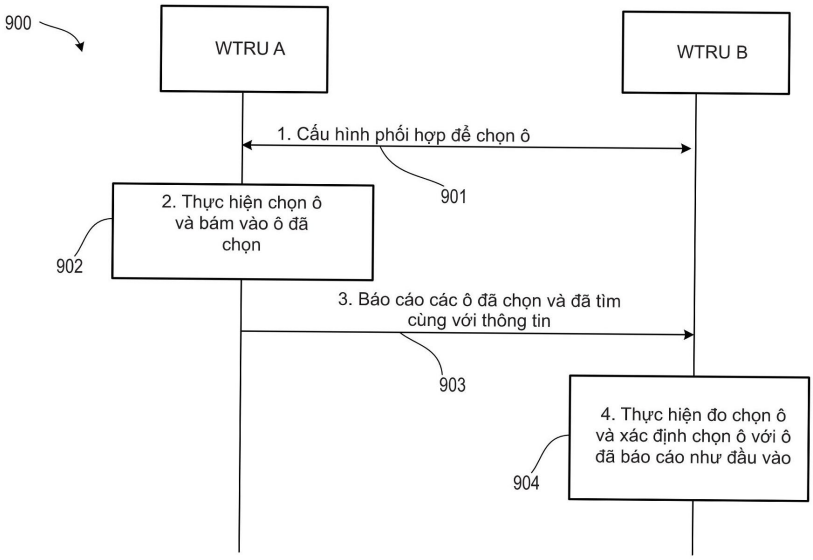


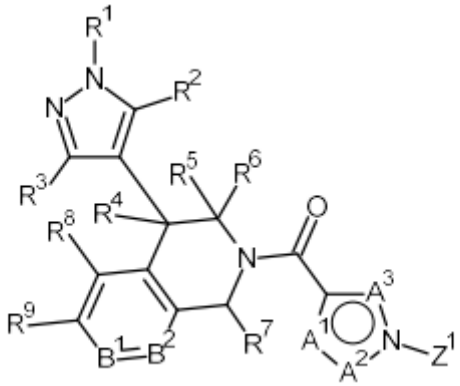
FIG. 9

(11) **117837 A**
(21) **1-2025-02867**
(22) 29/09/2023
(30) 202211056317 30/09/2022 IN
22208403.0 18/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/EP2023/077101 29/09/2023
(87) WO2024/068950 04/04/2024
(51) ***C07D 401/14***; *C07D 417/14; C07D 409/14; C07D 413/14; A01N 43/48; C07D 405/14*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) SCARBOROUGH, Christopher Charles (US); EDMUNDS, Andrew (GB); MAHAJAN, Atul (IN); SHASHIKANT, Dighe (IN); EL QACEMI, Myriem (FR); STIERLI, Daniel (CH); BIGOT, Aurelien (FR); LAMBERTH, Clemens (DE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL DIỆT VI SINH VẬT, HỢP PHẦN HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ LÂY NHIỄM CÂY TRỒNG HỮU ÍCH BỞI CÁC VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I)

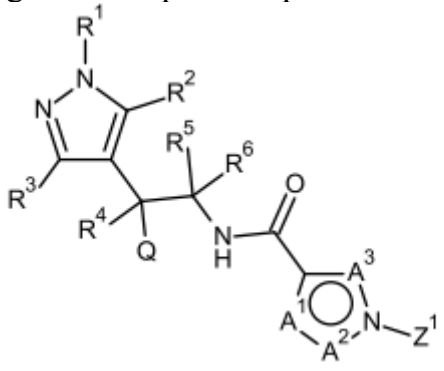
trong đó các phần tử thế như được định nghĩa trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, đồng phân lập thể, đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, mà có thể được sử dụng làm chất diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần hóa nông chứa hợp chất này, và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm cây trồng hữu ích bởi các vi sinh vật gây bệnh thực vật.

(11) **117838 A**
(21) **1-2025-02868**
(22) 29/09/2023
(30) 202211056322 30/09/2022 IN
22208396.6 18/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/EP2023/077096 29/09/2023
(87) WO2024/068947 04/04/2024
(51) ***C07D 401/14***; *A01N 43/647*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) EDMUNDS, Andrew (GB); SCARBOROUGH, Christopher Charles (US); MAHAJAN, Atul (IN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL DIỆT VI SINH VẬT, HỢP PHẦN HÓA NÔNG CÓ CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ LÂY NHIỄM CÂY TRỒNG HỮU ÍCH BỞI CÁC VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I)

trong đó các phần tử thế như được định nghĩa trong điểm 1, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, đồng phân lập thể, đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, mà có thể được sử dụng làm chất diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần hóa nông có chứa lượng hữu hiệu để diệt nấm của hợp chất này và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm cây trồng hữu ích bởi các vi sinh vật gây bệnh thực vật.

(11) **117839 A**
(21) **1-2025-02869**
(22) 05/10/2023
(30) 22200225.5 07/10/2022 EP
22200224.8 07/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/EP2023/077621 05/10/2023
(87) WO2024/074637 11/04/2024
(51) ***A01N 63/28****; A01N 43/40; C07K 7/06; A01P 3/00; A01N 43/36*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) BIERI, Stephane (CH); RAY, Lauren (GB); SIDEBOTTOM, Philip (GB); PAPASOTIRIOU, Dimitrios (GB); IRWIN, Dianne (GB); DRAKOPOULOS, Dimitrios (GR); VAN DE VONDERVOORT, Peter (NL); COULIER, Leon (NL); DOMINGUEZ-ESPINOSA, Rosa (GB); WHITTINGHAM, William Guy (GB)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **CHỦNG VI SINH VẬT ĐÃ ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG, VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ/HOẶC CÂY LƯƠNG THỰC ĐÃ ĐƯỢC THU HOẠCH BỞI VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi sinh vật đã được phân lập và hợp phần có chứa chủng *Streptomyces,* quy trình sản xuất chủng hoặc hợp phần vi sinh vật này và và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại cây trồng, vật liệu nhân giống cây trồng và/hoặc cây lương thực đã được thu hoạch bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cây trồng hoặc vật liệu nhan giống cây trồng được xử lý bằng chủng vi sinh vật này.

(11) **117840 A**
(21) **1-2025-02872**
(22) 10/10/2023
(30) 202241057986 10/10/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/SG2023/050682 10/10/2023
(87) WO2024/080926 18/04/2024
(51) ***B60L 53/57****; B60L 53/80; B60L 53/60; B60L 53/302*
(71) **SUN MOBILITY PTE LTD** (SG)
77 High Street, #09-14 High Street Plaza, Singapore 179433, Singapore
(72) S, Janardhanan (IN); S, Karthikeyan (IN); RAJU, Suraj (IN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) XE CÓ BỘ PHẬN TRAO ĐỔI PIN MÔĐUN VÀ SỰ SẮP XẾP CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến xe có bộ phận trao đổi pin môđun và sự sắp xếp của nó. Các phương án thực hiện sáng chế bộc lộ xe điện được trang bị bộ phận trao đổi pin, trong đó xe có thể được sử dụng để vận chuyển một hoặc nhiều bộ pin được sạc tới xe khác, trong đó người dùng hoặc người vận hành có thể trao đổi các pin có mặt trong xe của người dùng với các pin được sạc, nhờ được cung cấp bởi xe.

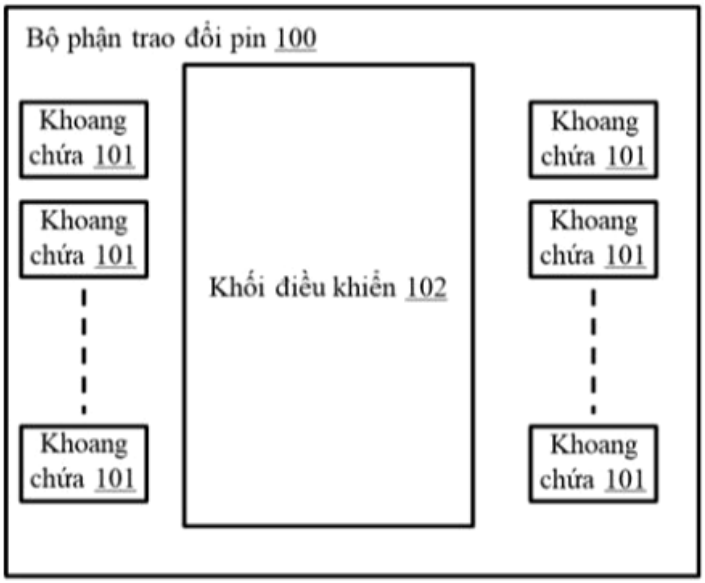


FIG. 1A

(11) **117841 A**
(21) **1-2025-02873**
(22) 27/09/2023
(30) 10-2022-0122410 27/09/2022 KR
10-2022-0122423 27/09/2022 KR
10-2022-0122452 27/09/2022 KR
10-2022-0122458 27/09/2022 KR
10-2022-0122464 27/09/2022 KR
10-2022-0122670 27/09/2022 KR
10-2023-0131051 27/09/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/KR2023/015145 27/09/2023
(87) WO2024/072168 04/04/2024
(51) ***G06Q 50/12****; G06Q 10/10; G06Q 50/30; G06Q 50/14; G06F 16/953; G06Q 50/10*
(71) **CEONGUK EUI SEOLGEDO LC.** (KR)
15F, 271 GUDEOK-RO SEO-GU BUSAN 49235 REPUBLIC OF KOREA
(72) KIM, Min Jae (KR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) **THIẾT BỊ CHIA SẺ CHỖ Ở SỬ DỤNG BLOCKCHAIN VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH TƯƠNG ỨNG**

(57) Một thiết bị điện tử theo hiện thân của việc tiết lộ hiện tại là một thiết bị chia sẻ chỗ ở sử dụng blockchain có thể bao gồm một mô-đun truyền thông được cấu hình để thực hiện giao tiếp mở hoặc đóng với các thiết bị điện tử bên ngoài, bộ xử lý được cấu hình để điều khiển hoạt động của mô-đun truyền thông và bộ nhớ được kết nối hoạt động với bộ xử lý. Bộ nhớ có thể bao gồm các chỉ dẫn. Khi các lệnh được thực hiện bởi bộ xử lý, thiết bị điện tử có thể tạo ra CID đầu tiên bao gồm thông tin về ngôi nhà đầu tiên hoặc phòng của ngôi nhà do người dùng đầu tiên cung cấp. Khi các lệnh được thực hiện bởi bộ xử lý, thiết bị điện tử có thể tạo ra một blockchain cho một khối chỗ ở bao gồm thông tin thẻ cụ thể mà CID đầu tiên có thể được xác định, trong một cặp nếu một bảo mật để đảm bảo việc cung cấp ngôi nhà đầu tiên hoặc phòng của ngôi nhà được thanh toán. Khi các lệnh được thực hiện bởi bộ xử lý, thiết bị điện tử có thể tạo ra một blockchain để chuyển quyền sở hữu của ngôi nhà đầu tiên hoặc phòng của ngôi nhà dưới dạng mã thông báo không thể thay thế (NFT) và cung cấp NFT cho người dùng đầu tiên. Ngoài ra, hiện thân khác nhau có thể được thực hiện

(11) **117842 A**
(21) **1-2025-02878**
(22) 16/11/2022
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/IB2022/061015 16/11/2022
(87) WO2024/105432 23/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025

(51) ***B32B 15/01****; B23K 11/16; B23K 11/18; C23C 30/00; C22C 21/10; C23C 2/12; B23K 11/11; B23K 11/20*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) CHIOCCA Alexis (FR); WANG Zhifen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

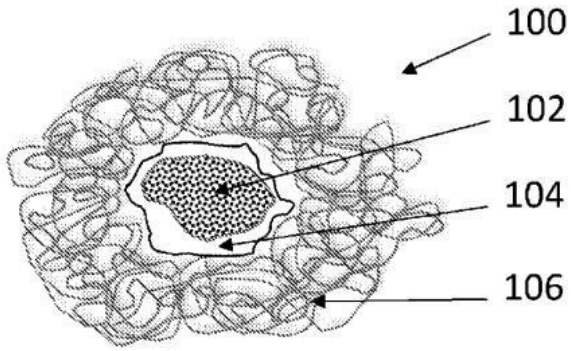
(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐIỂM VÀ XE BAO GỒM CỤM CHI TIẾT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hàn để sản xuất cụm gồm ít nhất hai nền thép (3, 3') được hàn điểm với nhau, bao gồm các bước: chuẩn bị nền thép thứ nhất (3) là chi tiết thép được tôi cứng bằng cách ép thu được bằng cách tôi cứng bằng cách ép thép tấm được phủ lớp phủ nhôm, lớp phủ này, tính theo phần trăm khối lượng, bao gồm 7,0 tới 9,0% kẽm, 1,0 tới 10% silic, 1,0 tới 10% magie, lên tới 3,0% sắt, các nguyên tố tuỳ ý được chọn từ Pb, Ni, Zr, Hf, Sr, Sb, Pb, Ti, Ca, Mn, Sn, La, Ce, Cr, hoặc Bi, hàm lượng tính theo khối lượng của mỗi nguyên tố đều nhỏ hơn 0,3%, và các tạp chất khó tránh khỏi lên tới 0,02%, lượng còn lại là nhôm, thực hiện chu trình hàn điểm bao gồm ít nhất ba xung (22, 32, 42), mỗi xung có cùng dòng điện cực đại (Cp), thời lượng xung p của mỗi xung là giống hệt nhau và được thiết lập nằm trong khoảng từ 20 đến 60 miligiây, thời gian làm nguội như nhau, được thiết lập nằm trong khoảng từ 30 đến 50 miligiây, tách biệt từng xung. Xe bao gồm ít nhất một cụm chi tiết thu được thông qua phương pháp này cũng được đề xuất.

(11) **117843 A**
(21) **1-2025-02886**
(22) 05/10/2023
(30) 63/378,524 06/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/IL2023/051064 05/10/2023
(87) WO2024/075126 11/04/2024
(51) ***C05G 5/16****; C12M 1/12; C05G 5/40; C12M 1/00; C05G 5/00; C05G 5/30*
(71) **GIGABLUE LTD** (IL)
16 Manof 2018400 Agent, Israel
(72) DOTAN, Levy (IL); MARKUS, Sapir (IL)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) QUẦN THỂ CÁC HẠT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CÔ LẬP CACBON ĐIOXIT

(57) Sáng chế cung cấp quần thể hạt, các phương pháp điều chế chúng và các mục đích sử dụng của chúng, ví dụ: để cô lập cacbon đioxit. Mỗi hạt bao gồm cấu trúc gồm ít nhất một lõi rắn, một cách tùy chọn, ít nhất một lớp phủ chắn trên ít nhất một lõi rắn, khung được liên kết ít nhất ở bề mặt bên ngoài của ít nhất một lõi rắn hoặc của lớp phủ chắn, nếu lớp phủ chắn có mặt trong cấu trúc này, khung phù hợp để hỗ trợ sự phát triển của sinh vật dưới nước quang hợp và khí bị giữ lại trong ít nhất một lõi rắn, khí có trọng lượng riêng thứ nhất nhỏ hơn trọng lượng riêng của nước và có mặt với lượng đủ để làm cho hạt nổi, sau khi hạt đó được cho tiếp xúc với nước, cấu trúc này có trọng lượng riêng thứ hai lớn hơn trọng lượng riêng của nước; và ít nhất một lõi rắn, hoặc lớp phủ chắn, nếu có mặt trong cấu trúc, có độ thấm được tạo cấu hình để cho phép sự trao đổi được điều khiển giữa khí bị giữ lại và nước bên ngoài cấu trúc này.



HÌNH 1A

(11) **117844 A**
(21) **1-2025-02888**
(22) 27/09/2023
(30) 20225853 28/09/2022 FI
(43) 27/10/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/FI2023/050545 27/09/2023
(87) WO2024/069050 04/04/2024
(51) ***A61K 31/137****; A61K 31/36; A61K 31/4178; A61K 31/4433; A61K 31/451; A61P 25/24; A61K 31/49; A61K 31/517; A61K 45/06; A61P 25/00; A61P 25/22; A61K 31/138; A61K 31/4525*

(71) **ORION CORPORATION** (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland
(72) KÄHKÖNEN, Marja (FI); ROURU, Juha (FI); TAAVITSAINEN, Päivi (FI); TUUNAINEN, Johanna (FI)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA TASIPIMIDIN VÀ HỢP CHẤT ỨC CHẾ CYP2D6, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM KẾT HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dùng đồng thời hợp chất ức chế CYP2D6 với tasipimidin, hoặc muối dược dụng của nó, nhằm cải thiện đặc điểm dược động học của tasipimidin bằng cách làm giảm độ thanh thải của nó và biến đổi giữa các cá thể. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kết hợp của tasipimidin, hoặc muối dược dụng của nó, và hợp chất ức chế CYP2D6.

(11) **117845 A**
(21) **1-2025-02894**
(22) 27/10/2023
(30)

63/381,450	28/10/2022	US
63/382,087	02/11/2022	US
63/382,264	03/11/2022	US
63/383,442	11/11/2022	US
63/385,909	02/12/2022	US
63/386,787	09/12/2022	US
63/495,767	12/04/2023	US
63/498,112	25/04/2023	US
63/505,011	30/05/2023	US
112141079	26/10/2023	TW

(43) 27/10/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/US2023/078085 27/10/2023
(87) WO2024/092232 02/05/2024

(51) ***A61K 47/54****; C07K 16/18; A61P 7/00; A61K 47/68; A61P 11/00*

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) KLEPPE, Mary (US); CHEN, Hunter Hong-Chun (US); INGRAM, Sarah (US); TANG, Xiaolin (US); YANCOPOULOS, George D. (US); CHAUDHARI, Umesh (US); WEYNE, Jonathan (US); PERLEE, Lorah (US); TREVENEN, Jeffrey (US); LIN, Kuan-Ju (US)

(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỐI HỢP CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG C5/C5 IRNA**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phối hợp mà bao gồm kháng thể liên kết đặc hiệu với C5 và C5 iRNA mà là thể liên hợp glyco bao gồm phối tử có các gốc N-axetylgalactosamin (GalNAc) và/hoặc N-axetylglucosamin (GlcNAc) ở đầu cuối.

(11) **117846 A**
(21) **1-2025-02897**
(22) 26/09/2023
(30) 10 2022 125 712.6 05/10/2022 DE
(43) 27/10/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/EP2023/076505 26/09/2023
(87) WO2024/074345 11/04/2024
(51) ***G01N 21/78***; *G01N 21/84; A01C 1/02; G01N 21/25*
(71) **SEEDALIVE GMBH** (DE)
Albert-Einstein-Str. 30, 49076 Osnabrück, Germany
(72) VARNSKÜHLER, Jens (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG CÁC ĐẶC TÍNH NẢY MẦM CỦA HẠT GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ BỘ KIT KIỂM TRA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính đặc tính nảy mầm của hạt giống cây trồng, bao gồm các bước phương pháp sau: a) cung cấp một số phần hạt giống cây trồng riêng biệt, mỗi phần bao gồm ít nhất một hạt giống cây trồng, b) sản xuất hoặc cung cấp chế phẩm thử nghiệm bao gồm: i) nước, ii) chỉ thị oxy hóa khử hai giai đoạn, và iii) vi sinh vật lên men, c) đưa các phần hạt giống cây trồng vào tiếp xúc với thể tích thử nghiệm tương ứng của chế phẩm thử nghiệm để thu được một số hệ thống thử nghiệm riêng biệt và ủ các hệ thống thử nghiệm này, d) đo chế phẩm thử nghiệm của các hệ thống thử nghiệm đã ủ bằng phương pháp đo quang học để xác định các đặc tính hấp thụ quang học của chế phẩm thử nghiệm tương ứng đối với bức xạ điện từ tại ít nhất bước sóng thứ nhất λ_1 và bước sóng thứ hai λ_2, nhằm thu được một số bản ghi dữ liệu hấp thụ được gán cho các hệ thống thử nghiệm tương ứng, trong đó các bản ghi dữ liệu hấp thụ bao gồm thông tin về các đặc tính hấp thụ của chế phẩm thử nghiệm tương ứng tại bước sóng thứ nhất λ_1 và bước sóng thứ hai λ_2, với λ_1 và λ_2 khác nhau 10 nm hoặc hơn, e) đánh giá các bản ghi dữ liệu hấp thụ được gán cho các hệ thống thử nghiệm nhằm ước tính đặc tính nảy mầm của các hạt giống cây trồng trong các phần hạt giống cây trồng tương ứng bằng cách sử dụng môđun ước tính dựa trên học máy.

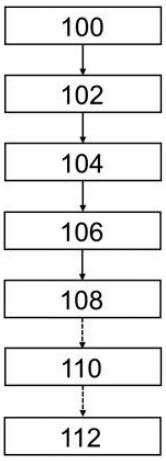
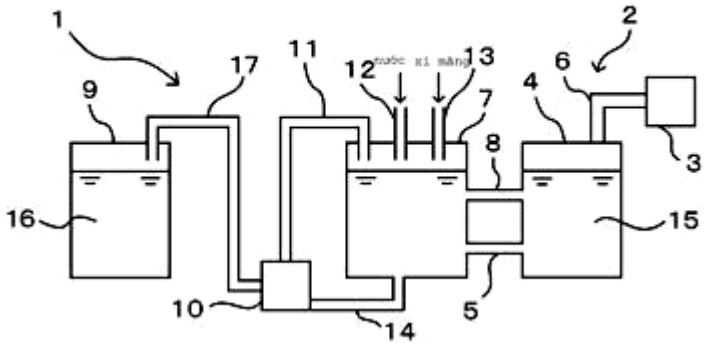


Fig. 1

(11) **117847 A**
(21) **1-2025-02901**
(22) 09/01/2024
(30) 2023-006301 19/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/JP2024/000113 09/01/2024
(87) WO2024/154603 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***C04B 40/00***
(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION** (JP)
1-1, Koishikawa 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
(72) NIIJIMA Shun (JP); SENGOKU Taiyo (JP); TERASAKI Jun-ichi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT HỒ XI MĂNG ĐƯỢC CACBONAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỒ XI MĂNG ĐƯỢC CACBONAT HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hồ xi măng được cacbonat hóa có khả năng cố định cacbon dioxit theo cách hiệu quả trong hồ xi măng với lượng lớn hơn. Hệ thống sản xuất hồ xi măng được cacbonat hóa (1) để sản xuất hồ xi măng được cacbonat hóa được tạo thành bằng cách cacbonat hóa hồ xi măng chứa xi măng và nước bằng khí chứa cacbon dioxit, trong đó hệ thống sản xuất hồ xi măng được cacbonat hóa bao gồm: thiết bị cacbonat hóa (2) để đưa hồ xi măng (15) tiếp xúc với khí chứa cacbon dioxit; và thiết bị cấp khí chứa cacbon dioxit (3) để cấp khí chứa cacbon dioxit vào thiết bị cacbonat hóa (2) ở áp suất lớn hơn áp suất khí quyển, trong đó thiết bị cacbonat hóa (2) gồm bể cacbonat hóa (4) để lưu trữ hồ xi măng (15) và khí chứa cacbon dioxit sao cho pha khí được tạo thành từ khí chứa cacbon dioxit nằm phía trên pha lỏng của hồ xi măng.

Hình 1



(11) **117848 A**
(21) **1-2025-02914**
(22) 18/10/2023
(30) 63/417,266 18/10/2022 US
(51) ***H04W 4/50***
(43) 27/10/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/CA2023/051379 18/10/2023
(87) WO2024/082052 25/04/2024

(71) **ABSOLUTE SOFTWARE CORPORATION** (CA)
1400-1055 Dunsmuir St Vancouver, British Columbia V7X 1K8, Canada
(72) DUNN, Stephen David (CA); LAFORCE, Marcel (CA); WYATT, Christy May (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý thiết bị điện tử. Các nhóm của các thiết bị điện tử di động hoặc để bàn đôi lúc bị tháo đăng ký sai từ dịch vụ quản lý và bảo mật. Sau đó chúng phải được đăng ký lại riêng rẽ, từ chính các thiết bị này. Để khắc phục điều này, đại lý gọi trong mỗi thiết bị chỉ bị loại bỏ một phần hoặc bị vô hiệu hóa khi nhận lệnh hủy đăng ký. Phần còn lại của đại lý gọi được loại bỏ sau chu kỳ chờ đợi. Trong suốt chu kỳ chờ đợi, thành phần bền vững của đại lý gọi mà vẫn hoạt động liên hệ với trung tâm giám sát để kiểm tra liệu có hủy bỏ lệnh hủy đăng ký hay không. Nếu có, các thiết bị có thể được đăng ký lại từ trung tâm giám sát. Thành phần bền vững này được thiết kế để giữ lại bước tạo hình ảnh thiết bị và tự tạo lại chính nó trong sự kiện này. Phạm vi này tạo ra khả năng đảo ngược lại bước hủy đăng ký thiết bị không mong muốn.

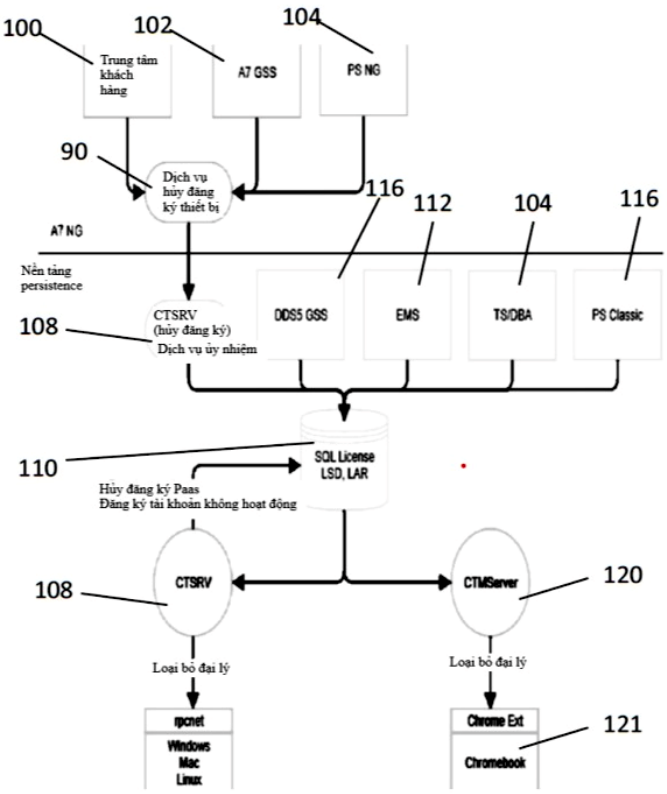
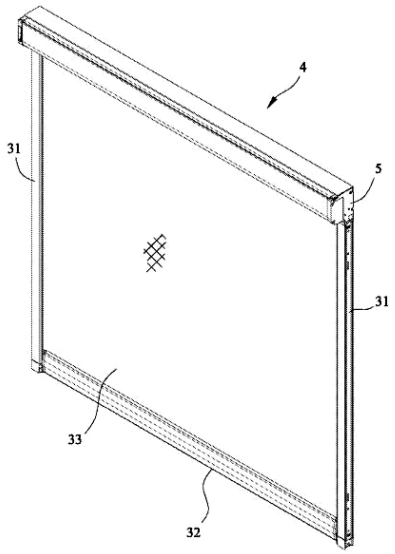


Fig.1

(11) **117849 A**
(21) **1-2025-02921**
(22) 10/11/2022
(43) 27/10/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/CN2022/131074 10/11/2022
(87) WO2024/098317 A1 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***E06B 9/54***
(71) **TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC.** (CN)
Wang Yimin No.199, Nongchang Road, Liuqiuli, Daliao Area Gaoxiong City, Taiwan 83160, China
(72) ZHOU, Guozhong (CN); LIN, Ruifeng (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **MÀNH CỬA SỔ CUỘN LÊN ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ NỐI DÙNG CHO MÀNH CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến mành cửa sổ cuộn lên được và thiết bị nối dùng cho mành cửa sổ. Mành cửa sổ cuộn lên được bao gồm hai khung bên, khung di chuyển được, lưới rèm, cơ cấu cuộn, và thiết bị nối được kết nối với các khung bên. Cơ cấu cuộn bao gồm giá vỏ và giá cố định được kết nối với giá vỏ. Giá vỏ có không gian phía trong, không gian phía trong có trục lăn, trục lăn được kết nối với một đầu của lưới rèm và đầu kia của lưới rèm được kết nối với khung di chuyển được. Thiết bị nối được bố trí ở hai đầu của giá cố định và bao gồm thân và phần chèn thứ nhất được kết nối với thân. Một cạnh của thân kéo dài để tạo ra phần chặn thứ nhất, một đầu của phần chặn thứ nhất kéo dài để tạo ra ít nhất một phần mảnh chặn, và phần mảnh chặn và phần chặn thứ nhất được bố trí song song theo khoảng cách nhất định để tạo ra đường dẫn, sao cho lưới rèm được dẫn để đi vào khung bên để ngăn việc nhăn.



(11) **117850 A**
(21) **1-2025-02933**
(22) 05/10/2023
(30) 22200225.5 07/10/2022 EP
22200224.8 07/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/EP2023/077627 05/10/2023
(87) WO2024/074640 11/04/2024
(51) ***A01N 63/28****; A01P 3/00; A01N 43/36; A01N 43/40*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) BIERI, Stephane (CH); IRWIN, Dianne (GB); COULIER, Leon (NL)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

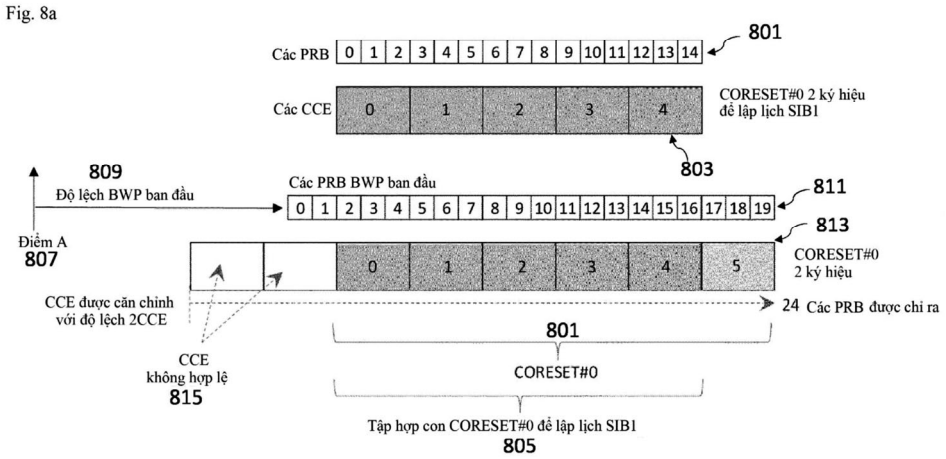
(54) **HỖN HỢP CÓ CHỨA STREPTIMIDON VÀ MALONOMIXIN, HỢP PHẦN HÓA NÔNG CÓ CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ LÂY NHIỄM CÂY TRỒNG BỞI NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa streptimidon và malonomixin, hợp phần hóa nông có chứa chúng và phương pháp kiểm soát hoặc phòng ngừa sự lây nhiễm cây trồng hoặc các chất nền khác bởi nấm.

(11) **117851 A**
(21) **1-2025-02934**
(22) 20/09/2023
(30) 2214243.4 29/09/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/EP2023/075941 20/09/2023
(87) WO2024/068394 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TIIROLA, Esa Tapani (FI); HOOLI, Kari Juhani (FI); HAKOLA, Sami-Jukka (FI); KAIKKONEN, Jorma Johannes (FI)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy cho hệ thống truyền thông không dây bao gồm phương tiện phát hiện tín hiệu đồng bộ hóa chính và tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp được truyền từ nút mạng, và phương tiện sử dụng các tín hiệu đồng bộ hóa chính và thứ cấp đã phát hiện để xác định một số lượng khối tài nguyên được phân bổ cho kênh phát rộng vật lý. Bộ máy này còn bao gồm phương tiện xác định khối tài nguyên thấp nhất, theo tần số, của kênh phát rộng vật lý, và phương tiện xác định khối tài nguyên thấp nhất, theo tần số, cho bộ tài nguyên điều khiển 0, CORESET#0, cần phải giống với khối tài nguyên thấp nhất đã xác định của kênh phát rộng vật lý. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp cho hệ thống truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình máy tính bao gồm các lệnh mà khi được thực thi bởi bộ máy, khiến bộ máy thực hiện phương pháp theo sáng chế.

Fig. 8a



(11) **117852 A**
(21) **1-2025-02935**
(22) 29/09/2023
(30) 63/377,705 29/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/US2023/075645 29/09/2023
(87) WO2024/0373749 04/04/2024
(51) ***H04W 72/0453****; H04W 72/21; H04W 72/1268*

(71) **GOOGLE LLC** (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America
(72) CHOU, Kao-Peng (TW); WU, Chih-Hsiang (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

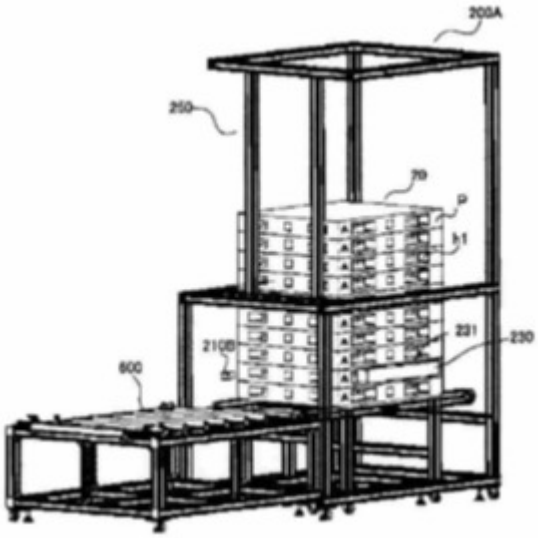
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC TRUYỀN LIÊN KẾT LÊN TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) VÀ NÚT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN (RAN), THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT RAN ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý các truyền liên kết lên trong thiết bị người dùng (UE) và nút mạng truy cập vô tuyến (RAN), thiết bị người dùng và nút RAN để thực hiện phương pháp này. Phương pháp trong thiết bị người dùng (UE) được trang bị nhiều bộ truyền bao gồm bước nhận (314), từ mạng truy cập vô tuyến (RAN), cấu hình chuyển mạch liên kết lên chỉ báo, đối với nhiều băng tần bao gồm băng tần thứ nhất và băng tần thứ hai, các mức ưu tiên tương ứng. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định (334), đối với quá trình truyền liên kết lên đến RAN và dựa trên các mức ưu tiên tương ứng, xem có nên phân bổ tài nguyên thời gian trong khe thứ nhất được liên kết với băng tần thứ nhất hoặc khe thứ hai được liên kết với băng tần thứ hai hay không, tài nguyên thời gian dành cho UE để chuyển mạch ít nhất một trong số nhiều bộ truyền từ băng tần thứ nhất sang băng tần thứ hai.

(11) **117853 A**
(21) **1-2025-02937**
(22) 21/09/2023
(30) 2022-202685 19/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/JP2023/034376 21/09/2023
(87) WO2024/135023 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***B07C 5/34****; B07C 5/342*
(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan
(72) KASHIWABARA Ken (JP); KANEMORI Shinji (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ KỆ KÊ HÀNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ KỆ KÊ HÀNG

(57) Mục tiêu
Sáng chế đề xuất kỹ thuật để kiểm tra hiệu quả bề mặt bên của kệ kê hàng.
Giải pháp
Thiết bị xử lý kệ kê hàng bao gồm: khung thân thiết bị xử lý được thiết kế để thực hiện thao tác dỡ chồng liên tiếp lấy các kệ kê hàng ra khỏi khối kệ kê hàng được xếp chồng hoặc thao tác xếp chồng liên tiếp xếp chồng các kệ kê hàng để tạo thành khối kệ kê hàng được xếp chồng; và đầu dò trạng thái được thiết kế để liên tiếp phát hiện trạng thái của từng kệ kê hàng có trong khối kệ kê hàng được xếp chồng. Khung thân thiết bị xử lý được đặt liên kết với đường vận chuyển được thiết kế để vận chuyển kệ kê hàng, và đầu dò trạng thái được bố trí ngay phía trên đường vận chuyển ở khoảng cách bằng hoặc lớn hơn so với độ dày của kệ kê hàng đối với đường vận chuyển, và nằm đối diện với bề mặt bên của khối kệ kê hàng được xếp chồng.



(11) **117854 A**
(21) **1-2025-02939**
(22) 12/09/2023
(30) 22199218.3 30/09/2022 EP
(51) ***H04B 7/155***
(43) 27/10/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/EP2023/075028 12/09/2023
(87) WO2024/068263 04/04/2024

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W, 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Hamidreza SHARIATMADARI (FI); Hidetoshi SUZUKI (JP); Khalid ZEINEDDINE (LB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ LẬP LỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, thiết bị lập lịch và các phương pháp tương ứng cho thiết bị truyền thông và thiết bị lập lịch. Ví dụ, thiết bị truyền thông bao gồm bộ thu phát và hệ mạch. Bộ thu phát, khi hoạt động: (i) nhận tín hiệu sẽ được chuyển tiếp và truyền tín hiệu nhận được, (ii) truyền hoặc nhận tín hiệu điều khiển, và (iii) nhận báo hiệu cấu hình chuyển tiếp. Hệ mạch, khi hoạt động, (i) lấy, từ báo hiệu cấu hình chuyển tiếp, nhiều cấu hình chuyển tiếp, trong đó mỗi cấu hình chuyển tiếp sẽ được áp dụng cho các tín hiệu, được truyền hoặc nhận bởi thiết bị truyền thông, và (ii) xác định, trong một khoảng thời gian, khi hai hoặc nhiều cấu hình chuyển tiếp chồng chéo, để áp dụng cấu hình chuyển tiếp trong số hai hoặc nhiều cấu hình chuyển tiếp chồng chéo cho các tín hiệu, được truyền hoặc nhận bởi thiết bị truyền thông, trong đó hệ mạch, khi hoạt động, xác định, trong khoảng thời gian đó, để áp dụng cấu hình chuyển tiếp có mức độ ưu tiên cao nhất trong số hai hoặc nhiều cấu hình chuyển tiếp chồng chéo.

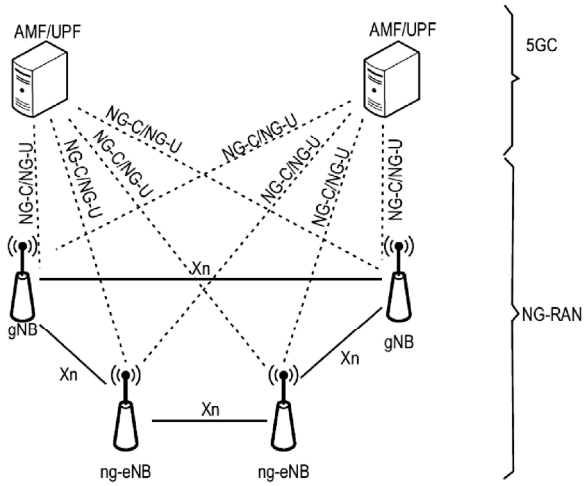


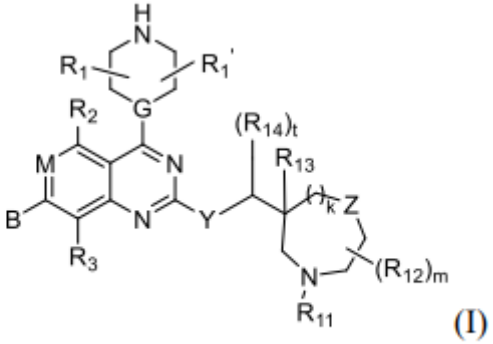
Fig. 1

(11) **117855 A**
(21) **1-2025-02964**
(22) 27/09/2023
(30) 202211208795.6 30/09/2022 CN
202211583282.3 09/12/2022 CN
202310080287.2 17/01/2023 CN
202310258788.5 16/03/2023 CN
202310721348.9 16/06/2023 CN
202311247776.9 26/09/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/CN2023/122129 27/09/2023
(87) WO2024/067714 04/04/2024
(51) ***C07D 487/08**; A61K 31/517; C07D 519/00; A61K 31/4995; A61P 35/00*

(71) **TRASVEDA LTD.** (GB)
P.O. Box 10281, Suite 24 Grand Pavilion Commercial Centre, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1003, Cayman Islands
(72) SHANG, Erchang (CN); ZHONG, Boyu (US); ZHANG, Tony Yantao (US); HOU, Fuliang (CN); SONG, Guanglin (CN); LIU, Shuai (CN); ZHENG, Aijun (CN); WANG, Ruixiang (CN); WANG, Longfei (CN); JIANG, Jun (CN); DONG, Chunlan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG KHỐI U ĐỐI VỚI KHỐI U ĐỘT BIẾN KRAS**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức cấu trúc (I) mà có thể được sử dụng làm chất ức chế KRAS, dược phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp điều chế các hợp chất này.



(I)

(11) **117856 A**
(21) **1-2025-02977**
(22) 30/09/2022
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/CN2022/123047 30/09/2022
(87) WO2024/065592 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***B60L 7/10**; B60T 1/10*
(71) **SHENZHEN YINWANG INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Yuhao (CN); SUN, Long (CN); GUO, Zhenhua (CN); MAO, Dongxu (CN); WANG, Wei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐIỀU KHIỂN XE, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương án và máy điều khiển xe, và đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ xe điện. Phương pháp này bao gồm các bước: tính toán mômen xoắn phục hồi năng lượng thứ nhất dựa trên tham số di chuyển thứ nhất của xe, trong đó, tham số di chuyển thứ nhất bao gồm vận tốc quay; và điều khiển, dựa trên mômen xoắn phục hồi năng lượng thứ nhất, xe để thực hiện việc phục hồi năng lượng. Phương pháp này giúp đảm bảo độ an toàn di chuyển của xe và trải nghiệm lái. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được.

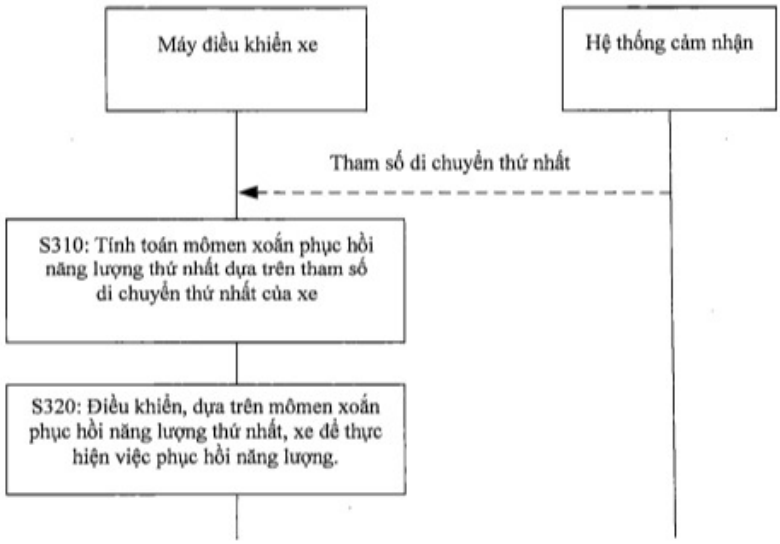


Fig.3

(11) **117857 A**
(21) **1-2025-02984**
(22) 29/09/2023
(30) 63/412,199 30/09/2022 US
63/412,127 30/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/IB2023/020065 29/09/2023
(87) WO2024/069244 04/04/2024
(51) ***C08J 5/18**; H01L 31/048; B32B 17/10; C08F 210/02*

(71) **BRASKEM S.A.** (BR)
Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari, 42810-000 Camaçari, BRAZIL
(72) SANSON, Murilo Lauer (BR); MOHAMMADI, Hadi (US); DOMINGUES JUNIOR, Nei Sebastião (BR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÀNG BAO GỒM THÀNH PHẦN POLYME, VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bao gồm thành phần polyme bao gồm polyme được sản xuất từ etylen, một hoặc nhiều monome este vinyl phân nhánh và tùy chọn, vinyl axetat, với hàm lượng etylen ở mức nằm trong khoảng từ 40 đến 99,9% trọng lượng và có chỉ số nóng chảy (I_2) từ 0,1 đến 100 g/10 phút ASTM D1238 (190°C và tải trọng 2,16 kg). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng, vật phẩm, chất bao bọc pin mặt trời, tấm ép nhiều lớp bao gồm màng nêu trên và phương pháp sản xuất vật phẩm này.

(11) **117858 A**
(21) **1-2025-02995**
(22) 20/11/2023
(30) 63/384,359 18/11/2022 US
(51) ***A61H 9/00****; A61B 5/00*
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/US2023/080538 20/11/2023
(87) WO2024/108214 23/05/2024

(71) **KPR U.S., LLC** (US)
7000 Cardinal Place, Dublin, Ohio 43017, United States of America
(72) BRAMES, Laura (US); BROOKS, Jerald (US); FOX, Meghan (US); MALLIEN, Steve (US); SCHNETTGOECKE, Daniel (US); TAYLOR, Daniel (US); MAHADEVAN-SHAH, Megha (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIÁM SÁT VÀ THỂ HIỆN SỰ TUÂN THỦ CỦA VIỆC ĐIỀU TRỊ Y TẾ**

(57) Bộ điều khiển trang phục nén và phương pháp để giám sát sự tuân thủ của người dùng mặc trang phục nén được quấn quanh chi của người dùng tương ứng với liệu pháp nén. Phương pháp bao gồm dẫn dòng chất lưu từ nguồn dòng chất lưu có áp suất để bơm phồng và xả hơi theo chu kỳ túi khí có thể bơm phồng của trang phục nén; nhận các tín hiệu áp suất chỉ báo áp suất chất lưu trong túi khí có thể bơm phồng từ bộ cảm biến áp suất được ghép nối truyền thông với nó trong ít nhất một trong số quá trình bơm phồng và xả hơi của túi khí có thể bơm phồng trong nhiều chu kỳ nén liên tiếp; xử lý các tín hiệu áp suất nhận được để xác định sự tuân thủ hoặc sự không tuân thủ liệu pháp nén; khiến ít nhất một điốt phát quang (LED) phát sáng màu thứ nhất chỉ báo sự tuân thủ liệu pháp nén; và khiến ít nhất một LED phát sáng bằng màu thứ hai chỉ báo sự không tuân thủ liệu pháp nén.

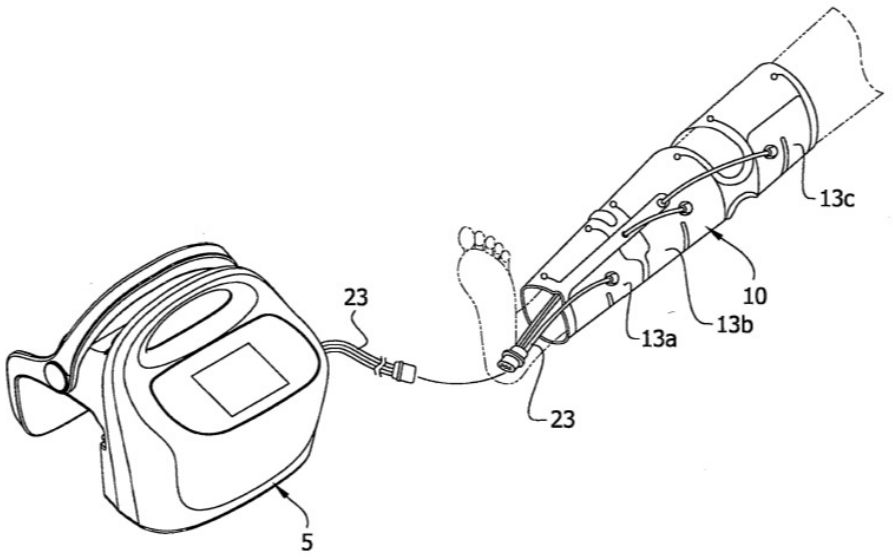


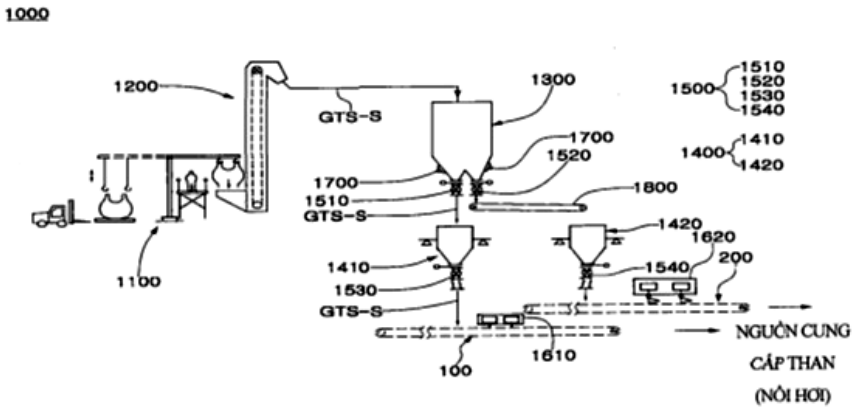
FIG. 1

(11) **117859 A**
(21) **1-2025-03000**
(22) 01/11/2023
(30) 10-2022-0146168 04/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/KR2023/017248 01/11/2023
(87) WO2024/096568 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***B65G 47/19****; B65G 43/08; B65G 69/08; B65G 65/32; B65G 65/48; B01D 53/86*
(71) **LOWCARBON CO., LTD** (KR)
209ho Business Incubation Room, 1 Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon Gangjin-gun Jeollanam-do 59205, Republic of Korea
(72) LEE, Cheol (KR); NO, Chang Rae (KR); CHOI, Hong Ki (KR); HAN, Shin (KR); AN, Wang Hui (KR); OH, Chang Taic (KR); PARK, A Ram (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG CẤP CHẤT XÚC TÁC KHỬ LƯU HUỲNH TIỀN XỬ LÝ RẮN TỰ ĐỘNG

(57) Hệ thống cấp tự động chất xúc tác khử lưu huỳnh tiền xử lý rắn, theo một phương án của sáng chế, bao gồm: xilô chính có nhiều cổng xả dưới, và nhận chất xúc tác khử lưu huỳnh tiền xử lý rắn từ cổng đầu vào trên hở; nhiều xilô định lượng mà được định vị ở dưới xilô chính để nhận than từ mỗi cổng xả ở đầu dưới của xilo chính, và nhỏ giọt chất xúc tác khử lưu huỳnh tiền xử lý rắn lên than được chuyển thông qua băng tải cung cấp than trong khi lần lượt được bố trí ở trên băng tải cung cấp than của nhà máy nhiệt điện, và vì vậy cấp chất xúc tác khử lưu huỳnh tiền xử lý rắn đến than được chuyển; và bộ kiểm soát cảm biến mà cảm nhận lượng cấp than được chuyển thông qua băng tải cung cấp than, và được liên kết với lượng cấp than đã cảm nhận để kiểm soát việc mở/đóng mỗi cổng xả của xilô định lượng, và vì vậy kiểm soát chất xúc tác khử lưu huỳnh tiền xử lý rắn cần được nhỏ giọt và cấp với tỷ lệ định trước tỷ lệ với lượng cấp than.

Fig.2



(11) **117860 A**
(21) **1-2025-03007**
(22) 20/09/2023
(30) 2022-160531 04/10/2022 JP
2022-160534 04/10/2022 JP
2022-160533 04/10/2022 JP
2022-160532 04/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/JP2023/034098 20/09/2023
(87) WO2024/075521 A1 11/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025

(51) ***B22F 1/00****; B22F 1/052; B22F 7/04; H01B 1/22; B22F 9/24; C08K 3/08; C08L 101/00; C22C 9/00; B22F 1/05; B22F 9/00*

(71) **FURUKAWA CO., LTD.** (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008370 Japan
(72) ISHIDA Reiji (JP); SUZUKI Chisato (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CÁC HẠT ĐỒNG, BỘT NHÃO DẪN ĐIỆN, NỀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC HẠT ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hạt đồng có hàm lượng cacbon được tính bằng phương pháp dưới đây là bằng hoặc nhiều hơn 0,1% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 2,5% khối lượng. [Phương pháp tính hàm lượng cacbon] 0,5 g các hạt đồng được cân ra, 1,5 g bột vonfram, 0,5 g bột sắt, và 0,5 g bột thiếc dưới dạng các chất tăng cường đốt cháy được bổ sung vào các hạt đồng, và nhờ sử dụng máy phân tích cacbon và sulfua, hỗn hợp trải qua phép đo trong các điều kiện về tốc độ chảy: 3L/phút, phương pháp đốt cháy: làm nóng tần suất cao, thời gian đốt cháy: 60 giây, và phương pháp phát hiện: phương pháp hấp thụ hồng ngoại trong dòng oxy để tính hàm lượng cacbon.

(11) **117861 A**
(21) **1-2025-03010**
(22) 28/09/2023
(30) 17/955,682 29/09/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/US2023/033948 28/09/2023
(87) WO2024/072943 A1 04/04/2024
(51) ***F23D 3/16***; *B23K 26/362; B23K 26/402; F23D 3/40; F23D 3/08; F23D 3/18; B23H 9/06; C11C 5/00*
(71) **LUMETIQUE, INC.** (US)
9750 Irvine Blvd, Suite 106, Irvine, California 92618 (US)
(72) DECKER, Dayna (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BẤC PHẲNG CÓ KHẮC CHI TIẾT TĂNG CƯỜNG**

(57) Bấc bao gồm tấm, bao gồm gỗ, chất giống gỗ, và/hoặc sợi xenluloza, và vùng được khắc chi tiết tăng cường là vùng tại bề mặt của tấm tại đó vật liệu của tấm đã được loại bỏ. Vật liệu có thể được loại bỏ bằng kỹ thuật khắc laze. Tỷ lệ giữa chiều rộng của vùng được khắc chi tiết tăng cường so với chiều rộng của tấm có thể là từ 1:3 đến 1:8. Chiều rộng của vùng được khắc chi tiết tăng cường có thể là từ 0,075 đến 0,175 inch. Phương pháp chế tạo bấc bao gồm bước khắc laze phôi phẳng để loại bỏ vật liệu từ bề mặt của phôi tạo thành các vùng được khắc chi tiết tăng cường, và cắt laze phôi để tạo thành các tấm bao gồm vùng được khắc chi tiết tăng cường.

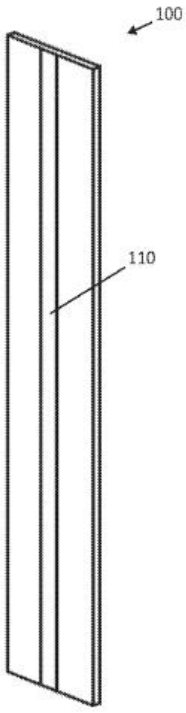


FIG. 1(a)

(11) **117862 A**
(21) **1-2025-03017**
(22) 06/09/2023
(30) 10202251230K 30/09/2022 SG
(51) ***E04D 13/04***
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/SG2023/050605 06/09/2023
(87) WO2024/072321 A1 04/04/2024

(71) **FAST FLOW LIMITED** (SG)
No 1 Fifth Avenue, #04-04 Guthrie House, Singapore 268802
(72) GOH Chun Hee (MY); ANG Gilbert (SG)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CỤM TẬP TRUNG DÒNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI PHÓNG KHÔNG KHÍ BỊ MẮC KẸT BÊN TRONG ỐNG THOÁT NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tập trung dòng chảy để ghép nối với ống thoát, cụm này bao gồm; ống tập trung dòng chảy có đường kính phía thượng lưu bằng với ống thoát nước và phần thoát có đường kính nhỏ hơn đường kính phía thượng lưu; ống tập trung dòng chảy được định vị trong ống thoát nước sao cho lỗ thoát của phần thoát đồng tâm với ống thoát nước và hướng xuống dưới, và; phần tập trung dòng chảy trong ống thoát nước, tạo ra đường dẫn chất lưu giữa điểm liền kề với lỗ thoát và điểm bên ngoài ống thoát nước; trong đó, khi sử dụng, nước được bố trí để chảy qua lỗ thoát sao cho tạo ra một khoảng không hình khuyên xung quanh dòng nước, sao cho không khí trong khoảng không hình khuyên có thể giải phóng dọc theo đường dẫn chất lưu.

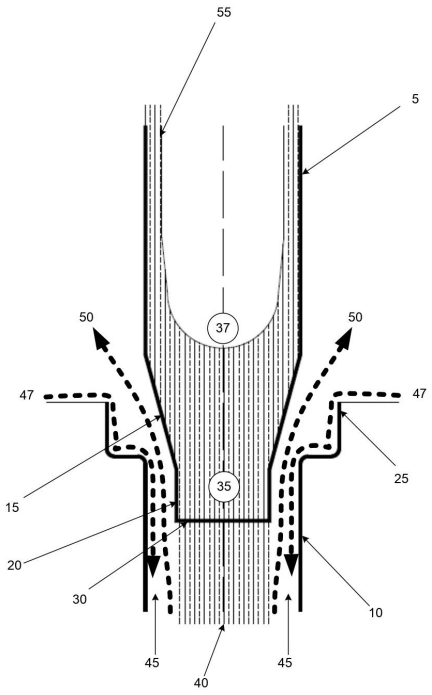
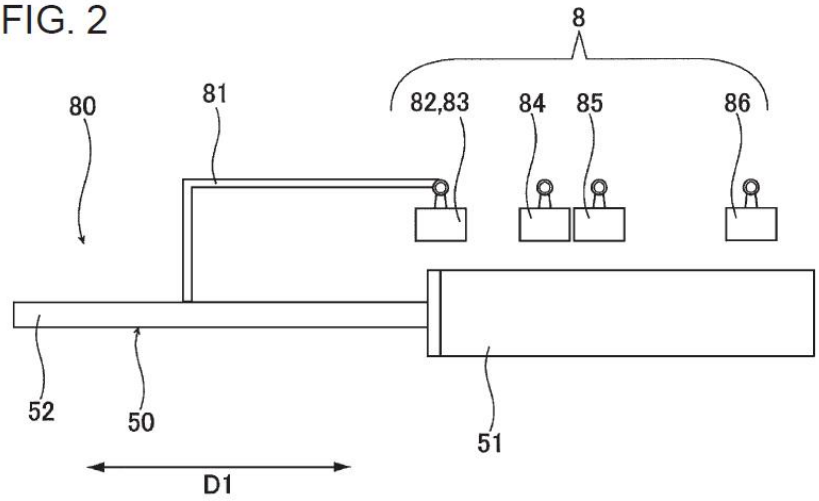


FIG. 2

(11) **117863 A**
(21) **1-2025-03019**
(22) 05/09/2023
(30) 2022-182195 15/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/JP2023/032386 05/09/2023
(87) WO2024/105979 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***B65G 47/82***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 JAPAN
(72) ERITATE Ikuya (JP); FUJII Noriyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ BẤT THƯỜNG, THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN XỈ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN XỈ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện sự bất thường có thể phát hiện chính xác sự bất thường của thiết bị vận chuyển xỉ. Thiết bị phát hiện sự bất thường phát hiện ra bất thường của thiết bị vận chuyển gồm đường dẫn dòng chảy thứ nhất, đường dẫn dòng chảy thứ hai được kết nối với đường dẫn dòng chảy thứ nhất và gồm nhiều nhánh, phần chuyển đổi mà chuyển đổi kết nối giữa đường dẫn dòng chảy thứ nhất và nhiều nhánh của đường dẫn dòng chảy thứ hai, và bộ truyền động mà di chuyển phần chuyển đổi. Thiết bị phát hiện sự bất thường bao gồm phần di động mà di chuyển theo một hướng theo hoạt động của bộ truyền động và có bề mặt đầu dẫn, nhiều cảm biến thứ nhất mà phát hiện kết nối của phần chuyển đổi với một nhánh của đường dẫn dòng chảy thứ hai, và nhiều cảm biến thứ hai mà phát hiện kết nối của phần chuyển đổi với một nhánh khác của đường dẫn dòng chảy thứ hai. Nhiều cảm biến thứ nhất được bố trí dọc theo hướng chiều rộng của bề mặt đầu dẫn của phần di động. Nhiều cảm biến thứ hai được bố trí ở các vị trí khác nhau dọc theo một hướng.

FIG. 2



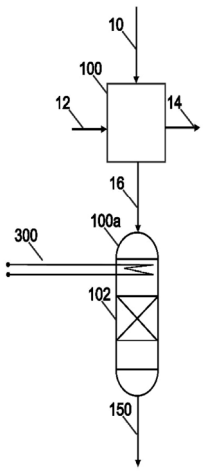
(11) **117864 A**
(21) **1-2025-03029**
(22) 17/10/2023
(30) 63/380,015 18/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/US2023/035303 17/10/2023
(87) WO2024/086155 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***B01J 8/02****; C07C 5/333; C07C 11/08; B01J 8/04; C07C 11/06*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 600, Houston, TX 77086, United States of America
(72) NEIFERT, William, Scott (US); PANDITRAO, Sunil (US); SUNDARAM, Kandasamy (US); PODREBARAC, Gary (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ KHỬ HYDRO NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO PARAFIN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử hydro nguyên liệu đầu vào parafin, tạo ra olefin và/hoặc dien. Quy trình này bao gồm bước nạp nguyên liệu đầu vào hydrocarbon parafin chứa một hoặc nhiều hydrocarbon parafin C2+ và dòng khí nhiên liệu cho bộ gia nhiệt trước lò phản ứng khử hydro, đốt cháy dòng khí nhiên liệu trong bộ gia nhiệt trước lò phản ứng khử hydro và gia nhiệt nguyên liệu đầu vào hydrocarbon parafin đến nhiệt độ nằm trong khoảng 500-650°C, tạo ra nguyên liệu đầu vào parafin đã gia nhiệt, nạp nguyên liệu đầu vào parafin đã gia nhiệt vào lò phản ứng khử hydro thứ nhất vận hành ở chế độ phản ứng và chứa chất xúc tác khử hydro có hoạt tính và ít nhất một phần tử gia nhiệt bằng điện thứ nhất, gia nhiệt nguyên liệu đầu vào parafin đã gia nhiệt trong lò phản ứng khử hydro thứ nhất sử dụng ít nhất một phần tử gia nhiệt bằng điện thứ nhất, và cho nguyên liệu đầu vào parafin đã gia nhiệt tiếp xúc với chất xúc tác khử hydro hoạt tính và ít nhất một phần tử gia nhiệt bằng điện nhờ đó tạo ra dòng sản phẩm olefin chứa một hoặc nhiều olefin.

Fig. 1A

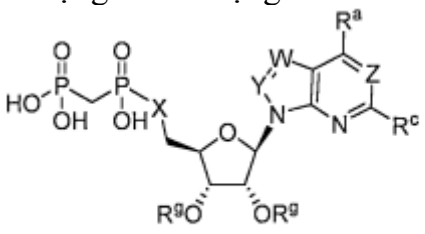


(11) **117865 A**
(21) **1-2025-03050**
(22) 19/10/2023
(30) 63/380,357 20/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/US2023/077305 19/10/2023
(87) WO2024/086718 25/04/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61K 47/18; A61P 35/00; A61K 9/19; A61K 31/58*

(71) **ARCUS BIOSCIENCES, INC.** (US)
3928 Point Eden Way, Hayward, California 94545, United States of America
(72) AGORAM, Balaji (US); CONNOR, Eric F. (IE); GOVINDARAJAN, Ramprakash (US); LEUNG, Manshiu (US); LIAO, Kai-Hsin (US); LIN, Meng-Chieh (US); PENNELL, Andrew, M.K. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG BÀO CHẾ ĐÔNG KHÔ CỦA HỢP CHẤT CD73**

(57) Dạng bào chế đông khô bao gồm hợp chất có Công thức (I) và một hoặc nhiều axit amin được đề xuất, trong đó W, X, Y, Z, R^a, R^c và mỗi R^g như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp điều chế, các phương pháp sử dụng và các dạng bào chế.



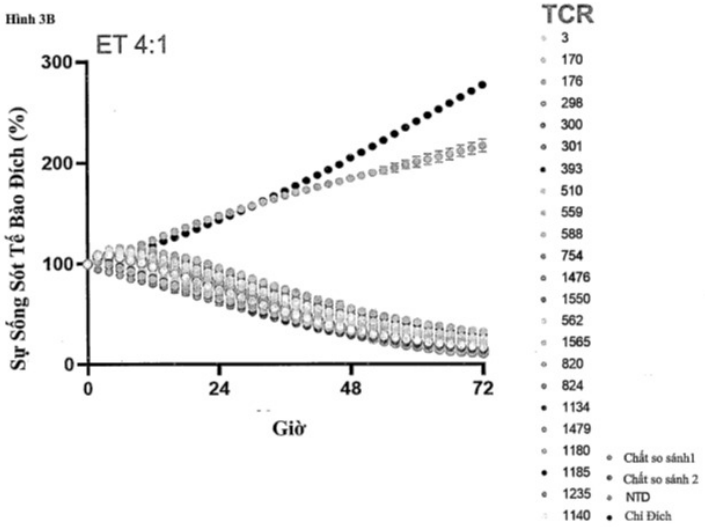
(I),

(11) **117866 A**
(21) **1-2025-03055**
(22) 05/10/2023
(30) 63/413,560 05/10/2022 US
63/468,842 25/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/US2023/076072 05/10/2023
(87) WO2024/077135 11/04/2024
(51) ***A61K 39/00***; *G01N 33/574; C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 14/705*

(71) **TSCAN THERAPEUTICS, INC.** (US)
830 Winter Street, Waltham, MA 02451, United States of America
(72) NABILSI, Nancy (US); WANG, Yifan (CN); TADROS, Jenny (US); JUREWICZ, Mollie, M. (US); MACBEATH, Gavin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PEPTIT GÂY MIỄN DỊCH MAGEA1, VÀ PROTEIN LIÊN KẾT NHẬN DIỆN PEPTIT GÂY MIỄN DỊCH MAGEA1**

(57) Sáng chế đề xuất peptit gây miễn dịch MAGEA1, và protein liên kết nhận diện peptit gây miễn dịch MAGEA1.



(11) **117867 A**
(21) **1-2025-03062**
(22) 02/10/2023
(30) 2022-162480 07/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/JP2023/035947 02/10/2023
(87) WO2024/075700 11/04/2024
(51) ***B32B 27/00****; H05K 3/28*

(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
(72) YOSHIDA, Hina (JP); MAEKAWA, Hiroaki (JP); MORISHITABARA, Suguru (JP); INADA, Seisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tách có khả năng nhúng tốt hơn so với các màng tách thông thường. Sáng chế đề cập đến màng tách nhiều lớp bao gồm lớp bề mặt, lớp bề mặt chứa ít nhất một loại nhựa có khung polyete trong mạch chính và có khối lượng phân tử trung bình khối là 5.000 hoặc lớn hơn, lớp bề mặt có tỷ lệ ete ER được xác định từ phương trình sau (1) bằng 0,005 hoặc cao hơn và 1 hoặc thấp hơn:

$ER = \Sigma Y/\Sigma Z$ (1)

trong đó Y là số đơn vị lặp lại của gốc polyete trong mỗi loại nhựa có khung polyete trong mạch chính và có khối lượng phân tử trung bình khối là 5.000 hoặc lớn hơn trong lớp bề mặt; Z là số lượng đơn vị cấu trúc lặp lại trong mỗi loại nhựa có khối lượng phân tử trung bình khối là 5.000 hoặc lớn hơn ở lớp bề mặt; và Σ có nghĩa là tổng số lượng đơn vị lặp lại của nhựa

(11) **117868 A**
(21) **1-2025-03069**
(22) 28/11/2023
(30) 102022000026004 20/12/2022 IT
(43) 27/10/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/IB2023/061955 28/11/2023
(87) WO2024/134319 A1 27/06/2024
(51) ***B62J 9/14****; B62H 5/00; B62J 43/10; B62M 6/90; B62J 43/23; B62J 43/28; B60L 53/80; B62J 43/16*

(71) **PIAGGIO & C. SPA** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Italy
(72) ROSELLINI, Walter (IT); CARRABS, Stefano (IT); MENGONI, Roberto (IT); SALAMONE, Riccardo (IT)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) XE CÓ YÊN NGỒI LÁI CHẠY BẰNG ĐIỆN HOẶC LAI BAO GỒM PIN SẠC THÁO ĐƯỢC VÀ CƠ CẤU KHÓA PIN SẠC ĐƯỢC CẢI TIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lái có yên chạy bằng điện hoặc lai (1), bao gồm:
- pin sạc (30);
- động cơ kéo điện hoặc lai (8) mà có thể được cung cấp bởi công suất điện được đặt trong pin sạc (30) để cung cấp mômen truyền động;
- chỗ đựng (20) thích hợp để chứa ít nhất một phần pin sạc (30);
- ít nhất một cáp nối điện (13) thích hợp để kết nối điện pin sạc (30) với xe (1), trong đó cáp nối điện (13) có phần đầu mang đầu cuối kết nối (14) mà kết nối được và ngắt kết nối được với pin sạc (30);
- cơ cấu khóa (60) thích hợp và được cấu tạo để di chuyển đạt tới vị trí thao tác khóa và vị trí thao tác nhả khóa, trong đó ở vị trí thao tác khóa cơ cấu khóa (60) ngăn pin sạc (30) bị tháo ra khỏi chỗ đựng (20) và trong đó trong vị trí thao tác nhả khóa cơ cấu khóa (60) cho phép tháo pin sạc (30) ra khỏi chỗ đựng (20);
khi cơ cấu khóa (60) ở vị trí thao tác khóa và khi đầu cuối kết nối (14) được kết nối với pin sạc (30), ít nhất một phần cáp nối điện (13) đi qua hoặc vượt qua cơ cấu khóa (60).

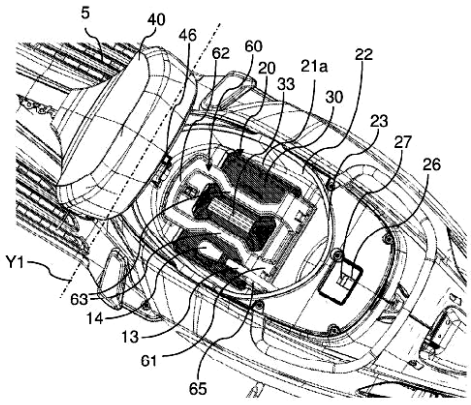


FIG. 2

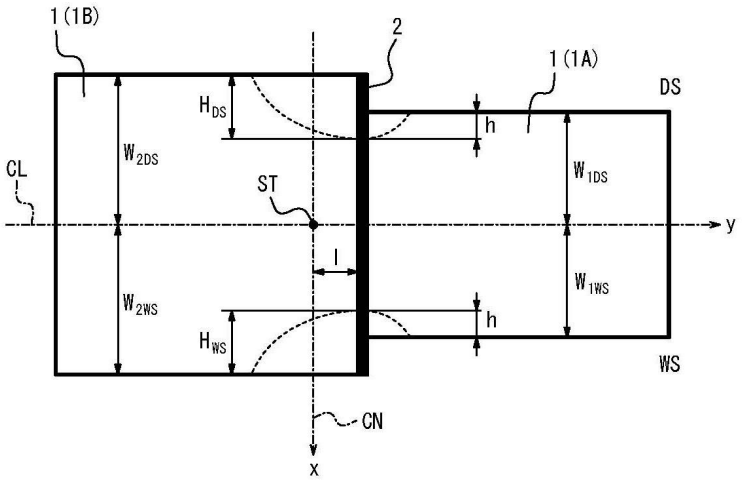
(11) **117869 A**
(21) **1-2025-03073**
(22) 13/10/2023
(30) 2215115.3 13/10/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/GB2023/052666 13/10/2023
(87) WO2024/079482 18/04/2024
(51) ***C07K 16/22****; A61K 39/00; A61P 35/00*
(71) **THE UNIVERSITY OF NOTTINGHAM** (GB)
University Park, Nottingham Nottinghamshire NG7 2RD, United Kingdom
(72) BATES, David (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng VEGF-A_{165}b. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm, bộ kit và phương pháp để sử dụng trong liệu pháp.

(11) **117870 A**
(21) **1-2025-03075**
(22) 04/08/2023
(30) 2022-197508 09/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/JP2023/028626 04/08/2023
(87) WO2024/122106 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2025
(51) ***B23K 26/38****; B23K 26/042; B21B 15/00; B23K 26/03*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) FUKUNAGA Takayuki (JP); HARAZONO Manabu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

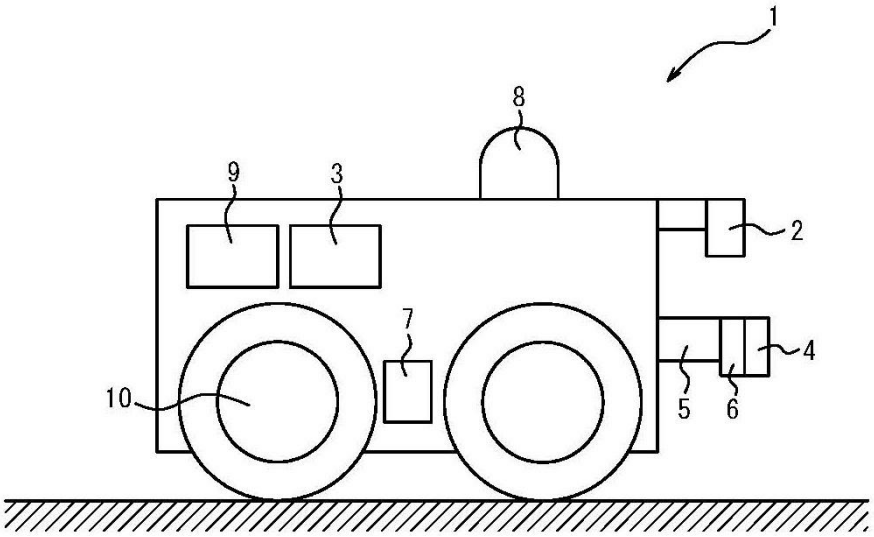
(54) PHƯƠNG PHÁP CẮT BẰNG LAZE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP, MÁY CẮT LAZE VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT DẢI THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt bằng laze dùng để cắt, bằng cách sử dụng máy cắt laze, vùng lân cận của mối nối (2) tại đó phần đầu sau của dải thép trước (1A) được nối với phần đầu trước của dải thép sau (1B), và bao gồm quy trình phát hiện vị trí mép để phát hiện vị trí mép của dải thép trước và của dải thép sau, quy trình xác định đường cắt, và quy trình thực hiện cắt. Trong đường cắt, vị trí bắt đầu dao động của tia laze được thiết lập lệch ra ngoài từ vị trí mép bởi khoảng cách được xác định trước thứ nhất theo hướng chiều rộng của dải thép, vị trí kết thúc dao động của tia laze được thiết lập lệch ra ngoài từ vị trí mép bởi khoảng cách được xác định trước thứ hai theo hướng chiều rộng của dải thép, và góc thâm nhập của tia laze được thiết lập thành góc được xác định trước hoặc nhỏ hơn.



(11) **117871 A**
(21) **1-2025-03076**
(22) 18/10/2023
(30) 2022-198915 13/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/JP2023/037772 18/10/2023
(87) WO2024/127803 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2025
(51) ***G01J 5/08****; G05D 1/43; G05B 23/02; G01J 5/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TAKAKI Yuki (JP); TAKAHASHI Ryo (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **XE DI CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐO NHIỆT ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến xe di chuyển (1) mà di chuyển trên bề mặt di chuyển trong vùng di chuyển bằng thiết bị dẫn động (10). Xe di chuyển (1) bao gồm: thiết bị đo nhiệt độ (4) mà đo nhiệt độ của đối tượng đo; thiết bị thu nhận hình ảnh (2) mà thu nhận thông tin hình ảnh trên bề mặt di chuyển; và thiết bị số học (3) mà phát hiện đối tượng đo từ thông tin hình ảnh. Thiết bị số học (3) điều chỉnh vị trí hoặc hướng của thiết bị đo nhiệt độ (4) dựa trên vị trí của đối tượng đo được phát hiện từ thông tin hình ảnh.

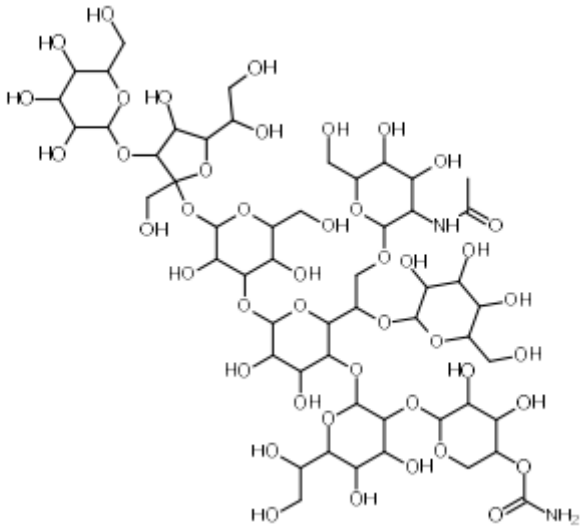


(11) **117872 A**
(21) **1-2025-03077**
(22) 05/10/2023
(30) 22200224.8 07/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/EP2023/077603 05/10/2023
(87) WO2024/074627 11/04/2024
(51) ***A01N 63/28****; A01P 3/00; A01N 43/04*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) BIERI, Stephane (CH); SIDEBOTTOM, Philip (GB); PAPASOTIRIOU, Dimitrios (GB); IRWIN, Dianne (GB); VAN DE VONDERVOORT, Peter (NL); COULIER, Leon (NL)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I) và hợp phần chứa nó, quy trình sản xuất hợp chất này và phương pháp sử dụng hợp chất và hợp phần này để ngăn ngừa hoặc kiểm soát nấm ở cây trồng và trong nông nghiệp.

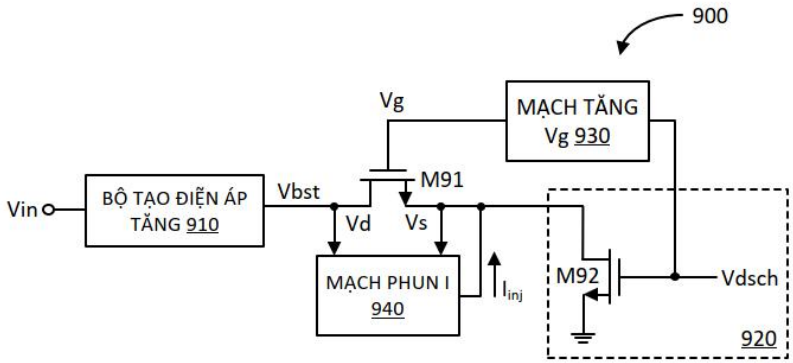


(11) **117873 A**
(21) **1-2025-03089**
(22) 16/11/2023
(30) 18/080,607 13/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/05/2025
(86) PCT/US2023/080041 16/11/2023
(87) WO2024/129298 A1 20/06/2024
(51) ***H03K 17/06****; H03K 17/082; H02M 3/07*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHONG, Xiaopeng (CN); ALLADI, Dinesh Jagannath (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY ĐỂ GIẢM ỨNG SUẤT QUÁ ÁP, PHƯƠNG PHÁP GIẢM ĐIỆN ÁP TĂNG Ở ĐẦU RA CỦA BỘ TẠO ĐIỆN ÁP TĂNG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến máy để giảm ứng suất quá áp, phương pháp giảm điện áp tăng ở đầu ra của bộ tạo điện áp tăng, và thiết bị truyền thông không dây. Máy bao gồm: bộ tạo điện áp tăng được tạo cấu hình để tạo ra điện áp tăng ở đầu ra; tranzito hiệu ứng trường (FET) thứ nhất bao gồm đầu cuối cực máng/cực nguồn được ghép nối với đầu ra của bộ tạo điện áp tăng; mạch phóng điện được ghép nối với đầu cuối cực nguồn/cực máng của FET thứ nhất, trong đó mạch phóng điện được tạo cấu hình để phóng điện đầu ra của bộ tạo điện áp tăng qua FET thứ nhất đáp lại tín hiệu phóng điện được xác nhận; và mạch tăng điện áp cực cổng được tạo cấu hình để tạo ra điện áp cực cổng cho cực cổng của FET thứ nhất, trong đó mạch tăng điện áp cực cổng được tạo cấu hình để tăng điện áp cực cổng đáp lại tín hiệu phóng điện được xác nhận. Phương án triển khai khác có thể bao gồm mạch phun dòng điện được tạo cấu hình để tạo ra và phun dòng điện vào mạch phóng điện thay cho hoặc bổ sung cho mạch tăng điện áp cực cổng.



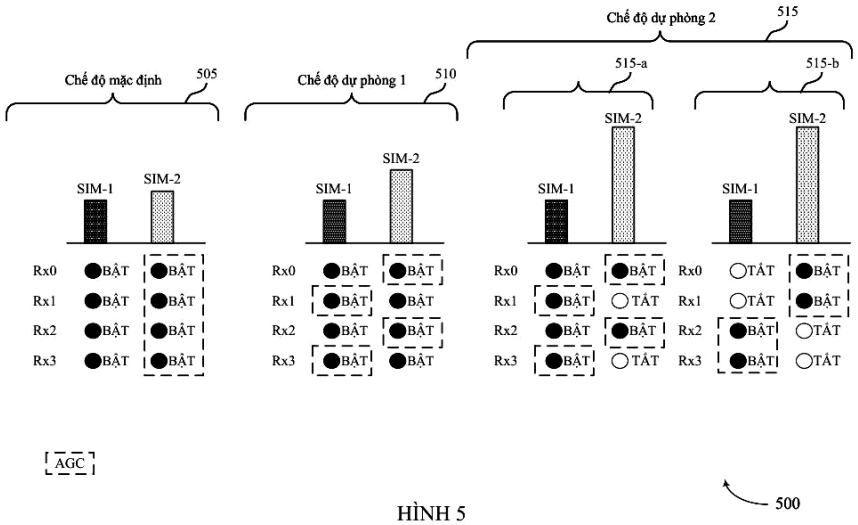
HÌNH 9

(11) **117874 A**
(21) **1-2025-03092**
(22) 13/11/2023
(30) 18/063,243 08/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/05/2025
(86) PCT/US2023/037194 13/11/2023
(87) WO2024/123454 A1 13/06/2024
(51) ***H04B 1/401****; H04W 8/18; H04W 88/06; H04B 17/318*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) EKBATANI, Siavash (US); CHEN, Qingxin (US); YU, Yuanning (US); MINERO, Paolo (IT); RAO, Sandeep (IN); WEN, Bo (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây được mô tả cho cấu hình bộ khuếch đại tạp âm thấp (LNA) của thiết bị người dùng (UE) hoạt động ở chế độ thuê bao kép hoạt động kép (DSDA). UE có thể thiết lập các liên kết truyền thông thứ nhất và thứ hai thông qua hai hoặc nhiều cổng anten bằng cách sử dụng mođun nhận dạng thuê bao (SIM) thứ nhất và SIM thứ hai ở chế độ DSDA. UE có thể nhận dạng cấu hình LNA từ hai hoặc nhiều cấu hình LNA khả dụng để thu ít nhất một phần các cuộc truyền thông đồng thời của SIM thứ nhất và SIM thứ hai dựa ít nhất một phần trên việc kích hoạt chế độ DSDA và độ chênh lệch giữa cường độ tín hiệu thu được thứ nhất liên kết với SIM thứ nhất và cường độ tín hiệu thu được thứ hai liên kết với SIM thứ hai. UE có thể thu ít nhất một phần các cuộc truyền thông đồng thời thông qua hai hoặc nhiều cổng anten dựa ít nhất một phần trên cấu hình LNA được nhận dạng.



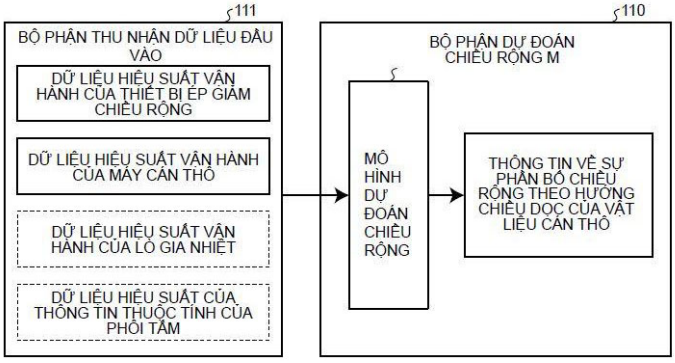
HÌNH 5

(11) **117875 A**
(21) **1-2025-03093**
(22) 15/09/2023
(30) 2022-182237 15/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/05/2025
(86) PCT/JP2023/033757 15/09/2023
(87) WO2024/105996 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2025
(51) ***B21B 15/00**; B21B 37/00; B21B 1/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HINATA, Kosuke (JP); SATO, Shusuke (JP); TAKASHIMA, Yukio (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN CHIỀU RỘNG CỦA VẬT LIỆU CÁN THÔ, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CHIỀU RỘNG CỦA VẬT LIỆU CÁN THÔ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN CHIỀU RỘNG CỦA VẬT LIỆU CÁN THÔ**

(57) Phương pháp dự đoán chiều rộng của vật liệu cán thô theo sáng chế là phương pháp dự đoán chiều rộng của vật liệu cán thô, mà dự đoán chiều rộng của vật liệu cán thô trong dây chuyền cán nóng bao gồm lò gia nhiệt được tạo kết cấu để gia nhiệt phôi tấm, thiết bị ép giảm chiều rộng được tạo kết cấu để thực hiện gián đoạn quá trình giảm chiều rộng trên phôi tấm được gia nhiệt, máy cán thô được tạo kết cấu để sản xuất vật liệu cán thô bằng cách thực hiện quá trình cán thô trên phôi tấm sau khi giảm chiều rộng, và máy cán hoàn thiện được tạo kết cấu để sản xuất tấm thép cán nóng bằng cách thực hiện quá trình cán hoàn thiện trên vật liệu cán thô, phương pháp dự đoán chiều rộng bao gồm bước dự đoán sự phân bố chiều rộng theo hướng chiều dọc của vật liệu cán thô bằng cách sử dụng mô hình dự đoán chiều rộng được học bằng học máy bao gồm, làm dữ liệu đầu vào, một hoặc nhiều thông số vận hành được chọn từ các thông số vận hành của thiết bị ép giảm chiều rộng và một hoặc nhiều thông số vận hành được chọn từ các thông số vận hành của máy cán thô và sử dụng, làm dữ liệu đầu ra, thông tin về sự phân bố chiều rộng theo hướng chiều dọc của vật liệu cán thô. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra mô hình dự đoán chiều rộng của vật liệu cán thô.

FIG.12



(11) **117876 A**
(21) **1-2025-03095**
(22) 03/11/2023
(30) 10-2022-0147792 08/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 06/05/2025
(86) PCT/KR2023/017548 03/11/2023
(87) WO2024/101805 16/05/2024
(51) ***G09F 9/30***; *H10K 77/10; H10K 102/00; H10K 50/84; G06F 1/16; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) HA, Seung Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm môđun hiển thị gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai liền kề với vùng thứ nhất, trong đó ít nhất một phần của vùng thứ hai được uốn cong, phần đỡ phẳng được bố trí bên dưới môđun hiển thị và chồng lên vùng thứ nhất, và nhiều đoạn được bố trí bên dưới môđun hiển thị, chồng lên vùng thứ hai, và mỗi đoạn có kết cấu gồm nhiều tấm nhiều lớp.

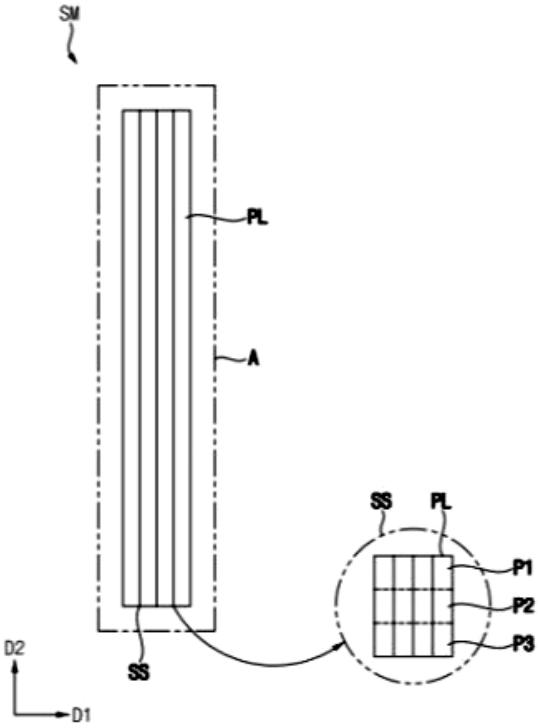


FIG.7

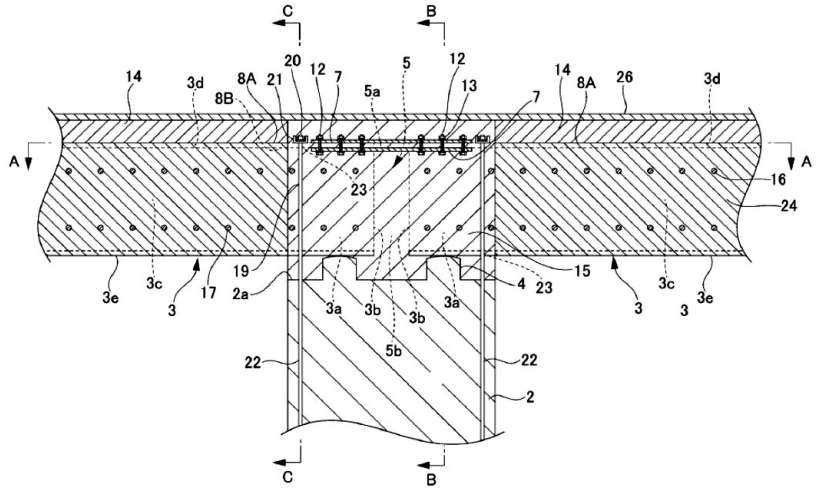
(11) **117877 A**
(21) **1-2025-03105**
(22) 18/04/2023
(30) 2023-004984 17/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/05/2025
(86) PCT/JP2023/015411 18/04/2023
(87) WO2024/154365 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***E01D 2/02**; E01D 21/00*
(71) 1. **ASAHI ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
3-9-6, Mitsukuchishinmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa 9200944, Japan
2. **AE JAPAN CO., LTD.** (JP)
3-9-6, Mitsukuchishinmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa 9200944, Japan
(72) TOKUNO Mitsuhiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP CỨNG ĐỂ NỐI LIỀN CÁC DẦM CHÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng mà cho phép cả việc hàn ma sát đối với tấm nối và đầu dầm của mỗi dầm và việc giảm mômen âm dựa trên tải trọng chết của mỗi dầm, cũng như việc lắp ghép cứng mỗi dầm vào trụ cầu, và tạo ra sáng chế.

Phương pháp lắp ghép cứng để nối liền các dầm chính theo sáng chế có thể nối liền cứng cả hai dầm chính trong khi ngăn chặn sự xuất hiện của mômen uốn âm, và ngoài ra, có thể lắp ghép cứng các dầm chính được nối liền vào trụ cầu vì, trước khi đặt bê tông thân cầu, thì tấm nối được cố định tạm thời để đỡ dầm chính của nhịp trái và dầm chính của nhịp phải một cách đơn giản, và vì dầm chính của nhịp trái và dầm chính của nhịp phải có thể được nối bằng cách cố định hoàn toàn tấm nối sau khi sự xê dịch nhẹ lên trên của đầu dầm của mỗi dầm chính, mà bị gây ra bởi việc đặt bê tông thân cầu, được hấp thụ một cách thích hợp, và mỗi dầm chính và trụ cầu là được nối bởi chi tiết thanh nối.

Fig.5



(11) **117878 A**
(21) **1-2025-03110**
(22) 23/11/2023
(30) 22209663.8 25/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/EP2023/082890 23/11/2023
(87) WO2024/110602 30/05/2024
(51) ***B22D 1/00**; F27D 3/16*

(71) **VESUVIUS GROUP, S.A.** (BE)
rue de Douvrain 17, 7011 GHLIN, Belgium
(72) Matthew MCKINNEY (US); John WALKER (US); Jeffrey INSANA (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **NÚT XẢ KHÍ VÀ HỆ THỐNG LẮP ĐẶT DỄ DÀNG NÚT XẢ KHÍ TRONG THÙNG LUYỆN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để lắp đặt dễ dàng nút xả khí (1) trong lỗ mở (15) trong thành (11w) của thùng luyện kim (11). Hệ thống này bao gồm, nút xả khí được trang bị chi tiết ghép nối nút (1c), thanh chèn (2) được trang bị chi tiết ghép nối thanh (2c) bù với chi tiết ghép nối nút (1c) để lắp ráp nút xả khí và thanh chèn để tạo thành cụm nút / thanh cứng kéo dài dọc theo trục dọc (X). Cụm đường ray được tạo kết cấu để tiếp nhận cụm nút / thanh và dẫn hướng nút xả khí vào trong lỗ mở tại vị trí hoạt động chính xác. Thanh chèn (2) cũng được trang bị ít nhất hai lưỡi khóa (2b) được tạo kết cấu để ăn khớp vào các chi tiết chặn (12) tương ứng được cung cấp tại chu vi của lỗ mở (15), để chặn vị trí của cụm nút / thanh dọc theo trục dọc (X).

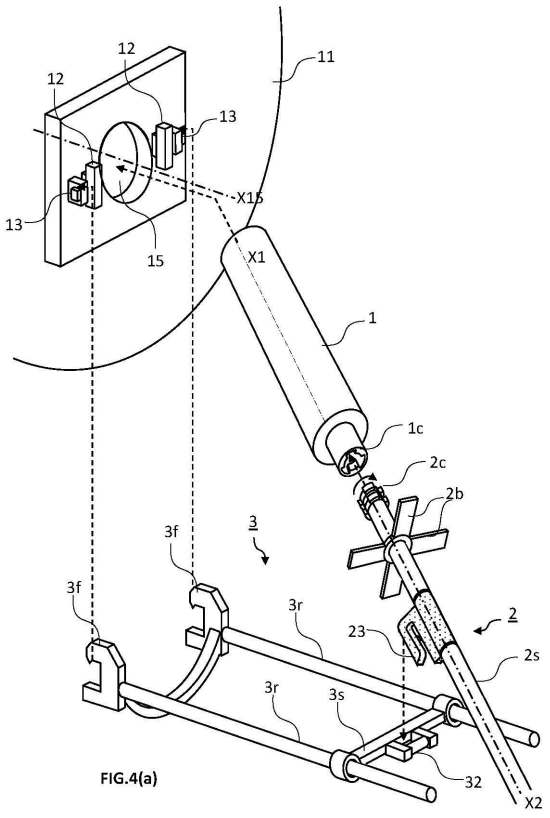


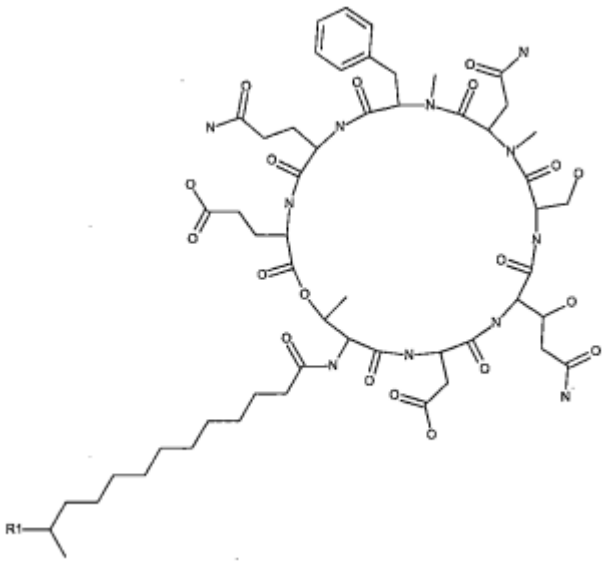
FIG.4(a)

(11) **117879 A**
(21) **1-2025-03113**
(22) 05/10/2023
(30) 22200225.5 07/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/EP2023/077604 05/10/2023
(87) WO2024/074628 11/04/2024
(51) ***A01N 63/28****; A01N 43/72; C07K 7/06; A01P 3/00; C07K 11/02; A01N 37/46*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) BIERI, Stephane (CH); SIDEBOTTOM, Philip (GB); PAPASOTIRIOU, Dimitrios (GB); IRWIN, Dianne (GB); RAY, Lauren (GB); VAN DE VONDERVOORT, Peter (NL); COULIER, Leon (NL)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT NẤM, HỢP PHẦN CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG, VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ/HOẶC CÂY LƯƠNG THỰC ĐÃ ĐƯỢC THU HOẠCH BỞI VI SINH VẬT GÂY BỆNH Ở THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và hợp phần có chứa hợp chất này, quy trình sản xuất hợp chất này và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại cây trồng, vật liệu nhân giống cây trồng và/hoặc cây lương thực đã được thu hoạch bởi vi sinh vật gây bệnh ở thực vật.



(11) **117880 A**
(21) **1-2025-03114**
(22) 05/10/2023
(30) 22200225.5 07/10/2022 EP
22200224.8 07/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/EP2023/077622 05/10/2023
(87) WO2024/074638 11/04/2024
(51) ***A01N 63/28****; A01P 3/00; A01N 43/36; A01N 43/90*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) BIERI, Stephane (CH); IRWIN, Dianne (GB); COULIER, Leon (NL)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP PHẦN CÓ CHỨA XYCLOTHIAZOMYXIN C VÀ MALONOMIXIN, HỢP PHẦN HÓA NÔNG CỦA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ LÂY NHIỄM CÂY TRỒNG BỞI NẤM**

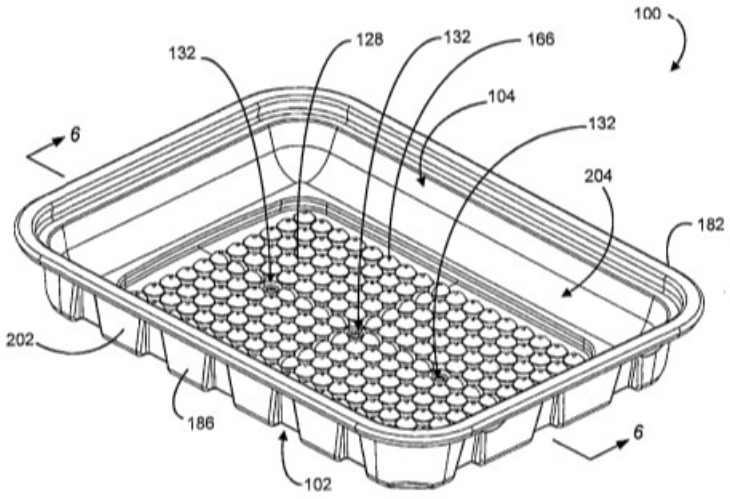
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa xyclothiazomyxin C và malonomixin, hợp phần hóa nông có chứa hỗn hợp này và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm cây trồng hoặc các chất nền khác bởi nấm.

(11) **117881 A**
(21) **1-2025-03115**
(22) 06/10/2023
(30) 63/414,271 07/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/CA2023/051326 06/10/2023
(87) WO2024/073857 11/04/2024
(51) ***B65D 81/26****; B65D 1/34; B65D 43/16*

(71) **LUCID CORP.** (CA)
390 Orenda Rd., Brampton, Ontario L6T 1G8, Canada
(72) EBRAHIM, Salman (CA); CHIN, Edmund (CA); CHENAT, Sajith (CA); SUKHIJA, Jaskaran Singh (CA); SINGH, Tajinder (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ ĐỰNG THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ đựng thực phẩm bao gồm đế và phần lắp vào. Đế bao gồm tấm đáy và vành mép chu vi có thành bên bên trong kéo dài lên trên từ chu vi của tấm đáy, thành trên kéo dài ra ngoài theo chiều ngang từ đầu trên của thành bên bên trong và thành bên bên ngoài kéo dài xuống dưới từ mép ngoài theo chiều ngang của thành trên. Ít nhất phần dưới của thành bên bên trong và tấm đáy bao quanh, theo chiều ngang và từ bên dưới, hốc chứa thu gom chất lỏng. Đế bao gồm bề mặt ăn khớp chu vi của đế kéo dài xung quanh hốc chứa thu gom chất lỏng. Phần lắp vào bao gồm tấm đỡ có bề mặt ăn khớp chu vi của phần lắp vào có thể khóa liên động theo cách có thể tháo rời với bề mặt ăn khớp chu vi của đế để lắp ghép phần lắp vào vào đế với tấm đỡ nằm trên hốc chứa. Tấm đỡ có ít nhất một lỗ để xả chất lỏng từ trên xuống hốc chứa.



Hình 1

(11) **117882 A**
(21) **1-2025-03121**
(22) 09/10/2023
(30) 22201111.6 12/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/EP2023/077865 09/10/2023
(87) WO2024/079031 A1 18/04/2024
(51) ***D21H 27/10***; *D21H 19/74; D21H 19/82; D21H 27/30; D21H 21/16; B65D 85/72; D21H 19/84*

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(72) NYMAN, Ulf (SE); MARKBO, Olivia (SE); ALDÉN, Mats (SE); KRIECHBAUM, Konstantin (AT); SAXENA, Amit (IN); NORDSTRÖM, Fredrik (SE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) NỀN GIẤY, NỀN GIẤY ĐƯỢC PHỦ LỚP NGĂN, VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI NHIỀU LỚP VÀ ĐỒ CHỨA ĐÓNG GÓI CHỨA VẬT LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến nền giấy (10a, 10b) được làm bằng sợi xenluloza dùng làm vật liệu ngăn khí trong vật liệu đóng gói nhiều lớp (40a) để đóng gói các sản phẩm nhạy cảm với oxy, và còn đề cập đến nền giấy được phủ (30a) để làm tăng các đặc tính ngăn khí. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu đóng gói nhiều lớp (40a) chứa nền giấy hoặc nền giấy được phủ lớp ngăn này, và đồ chứa đóng gói chứa vật liệu đóng gói nhiều lớp này, để đóng gói các sản phẩm nhạy cảm với oxy, như các sản phẩm thực phẩm.

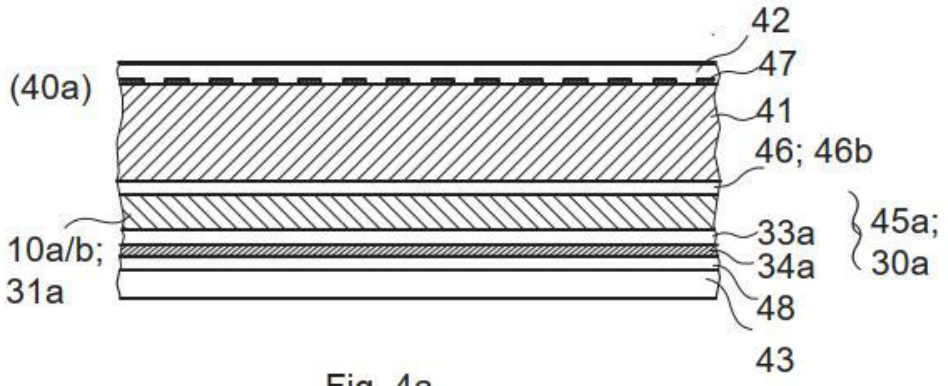


Fig. 4a

(11) **117883 A**
(21) **1-2025-03130**
(22) 28/12/2023
(30) 2033858 28/12/2022 NL
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/EP2023/087939 28/12/2023
(87) WO2024/141612 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
(51) ***B32B 27/08****; E04F 15/10; B32B 27/34; B32B 27/40; B32B 27/20; B32B 27/30*
(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium
(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TẤM ỐP LÁT TRANG TRÍ, LỚP PHỦ TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT TRANG TRÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát trang trí, cụ thể là tấm lát sàn, có ít nhất một lớp lõi được bố trí mặt đỡ và mặt trang trí; lớp trang trí mặt trên, được gắn trực tiếp hoặc gián tiếp lên mặt trang trí của lớp lõi; trong đó lớp lõi bao gồm các bộ phận ghép, tích hợp với lớp lõi, để ghép các tấm ốp lát với nhau; và trong đó lớp lõi và/hoặc cấu trúc trang trí mặt trên chứa các hạt thủy tinh, được tích hợp ít nhất một phần trong lớp lõi và/hoặc lớp trang trí mặt trên. Sáng chế còn đề cập đến lớp phủ trang trí tạo thành từ nhiều tấm ốp lát trang trí theo sáng chế, tốt nhất là được ghép với nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ốp lát trang trí nêu trên.

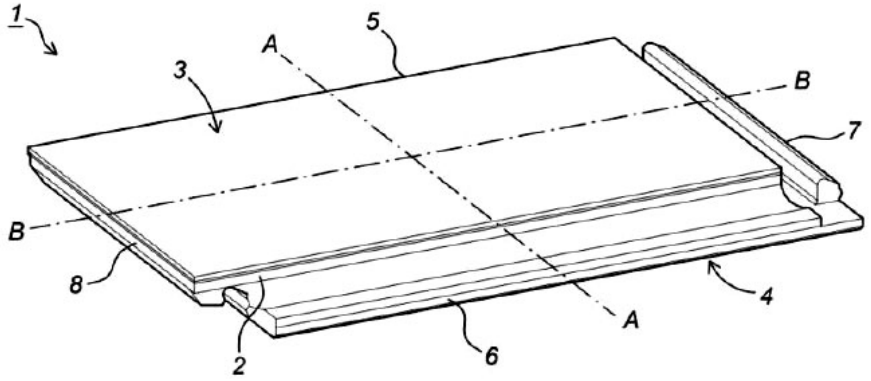


Fig.1

(11) **117884 A**
(21) **1-2025-03131**
(22) 28/12/2023
(30) 2033857 28/12/2022 NL
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/EP2023/087938 28/12/2023
(87) WO2024/141611 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
(51) ***B32B 3/06***; *B32B 21/08; B32B 25/04; B32B 25/08; E04F 15/10; B32B 27/08; B32B 27/26; E04F 13/18; B32B 21/02; B32B 25/12*
(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium
(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CẤU KIỆN PHỦ TRANG TRÍ SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU KIỆN PHỦ SÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cấu kiện phủ trang trí sàn, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp tường hoặc tấm ốp trần. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất cấu kiện phủ trang trí sàn nêu trên, bao gồm các bước sau: A) tạo ít nhất một lớp lõi, B) cấu trúc trang trí mặt trên được gắn trực tiếp hoặc gián tiếp lên mặt trên của lớp lõi, và C) lớp lót được gắn trực tiếp hoặc gián tiếp lên mặt dưới của lớp lõi.

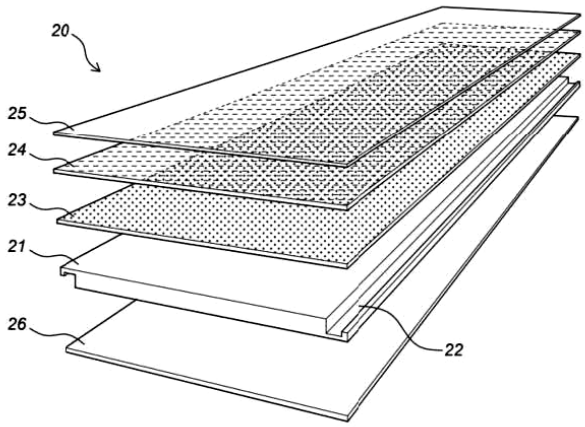


Fig.2

(11) **117885 A**
(21) **1-2025-03133**
(22) 26/10/2022
(30) 2022-170287 25/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/JP2022/039996 26/10/2022
(87) WO2024/089822 02/05/2024
(51) ***F16L 11/04***; *B32B 1/08; B32B 27/30*
(71) **TOYOX CO., LTD.** (JP)
4371 Maezawa, Kurobe-shi, Toyama, 9388585, Japan
(72) NUMATA Kenichi (JP); OKURA Masaru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ỐNG MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến ống mềm có lượng chất thôi nhiễm thấp hơn và có độ mềm dẻo, ống mềm này được sử dụng trong, ví dụ như, các nhà máy sản xuất thực phẩm bao gồm đồ uống, mỹ phẩm, nước hoa, dược phẩm và các sản phẩm khác. Ống mềm của sáng chế là ống mềm, bao gồm ít nhất lớp nhựa thứ nhất chứa nhựa fluoro và có chiều dày nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,5 mm và chiếm từ 1 đến 16% tổng chiều dày của ống mềm, và lớp nhựa thứ hai chứa nhựa nhiệt dẻo khác với lớp nhựa thứ nhất, trong đó nhựa fluoro có môđun uốn từ 500 đến 1200 MPa, khi được đo bằng ASTM D790, và lượng chất thôi nhiễm thu được bằng cách phân tích dịch thôi nhiễm thu được sau khi cho heptan làm dung môi vào ống mềm và để yên ống mềm ở 25°C trong 60 phút là 150 ppm trở xuống.

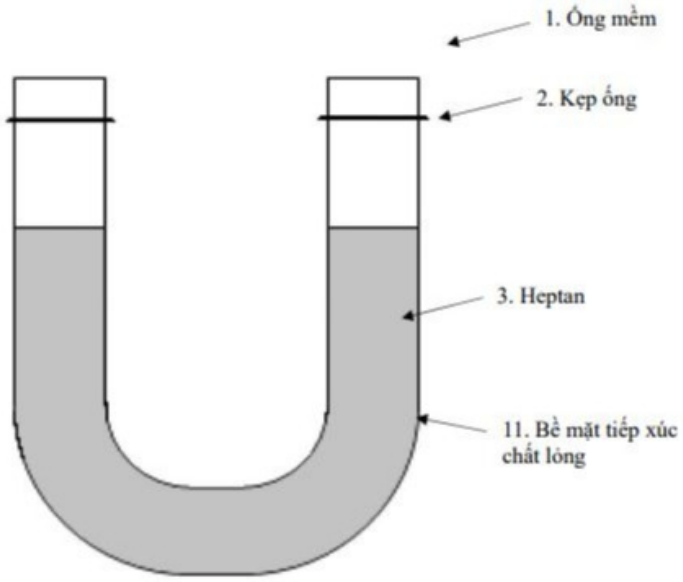


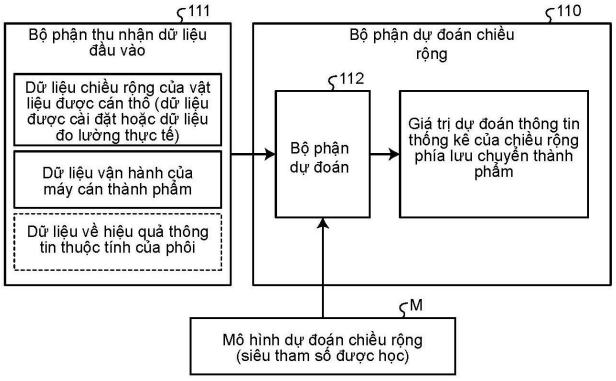
FIG.1

(11) **117886 A**
(21) **1-2025-03137**
(22) 10/10/2023
(30) 2022-202189 19/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 07/05/2025
(86) PCT/JP2023/036741 10/10/2023
(87) WO2024/135051 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
(51) ***B21B 37/22****; B21B 37/00; B21C 51/00; B21B 38/04; B21B 1/26*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HINATA, Kosuke (JP); OGASAHARA, Tomoyoshi (JP); SATO, Shusuke (JP); TAKASHIMA, Yukio (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN CHIỀU RỘNG CỦA VẬT LIỆU ĐƯỢC CÁN THÀNH PHẨM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHIỀU RỘNG CỦA VẬT LIỆU ĐƯỢC CÁN THÀNH PHẨM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN CHIỀU RỘNG CỦA VẬT LIỆU ĐƯỢC CÁN THÀNH PHẨM**

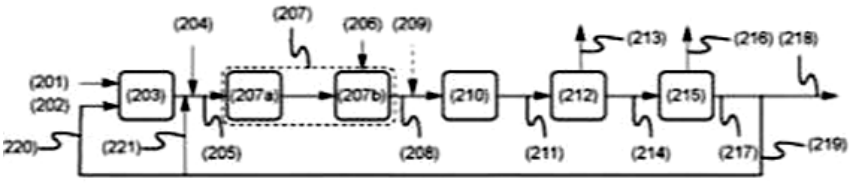
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán chiều rộng của vật liệu được cán thành phẩm theo sáng chế là phương pháp dự đoán chiều rộng của vật liệu được cán thành phẩm, mà dự đoán chiều rộng của vật liệu được cán thành phẩm trong dây chuyền cán nóng bao gồm bề mặt gia nhiệt mà gia nhiệt phôi, máy cán thô mà thực hiện việc cán thô trên phôi được gia nhiệt để sản xuất vật liệu được cán thô, và máy cán thành phẩm mà thực hiện việc cán thành phẩm trên vật liệu được cán thô để sản xuất vật liệu được cán thành phẩm, phương pháp dự đoán chiều rộng bao gồm bước dự đoán để dự đoán thông tin thống kê về chiều rộng của vật liệu được cán thành phẩm bằng cách sử dụng mô hình dự đoán chiều rộng được huấn luyện bởi phương pháp hồi quy quá trình Gaussian trong đó giá trị được cài đặt hoặc giá trị đo lường thực tế chiều rộng của vật liệu được cán thô và một hoặc nhiều tham số vận hành được lựa chọn từ các tham số vận hành của máy cán thành phẩm được đưa vào như dữ liệu đầu vào và thông tin thống kê về chiều rộng của vật liệu được cán thành phẩm là dữ liệu đầu ra.

FIG.10



(11) **117887 A**
(21) **1-2025-03147**
(22) 15/12/2023
(30) 2219362.7 21/12/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/GB2023/053259 15/12/2023
(87) WO2024/134158 A1 27/06/2024
(51) ***C01B 3/38***; *B01D 53/047; B01D 53/14; C01B 3/50; C01B 3/48; B01D 53/04; B01D 53/62*
(71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY** (GB)
5th Floor, 2 Gresham Street, London, EC2V 7AD, United Kingdom
(72) Mileta BABOVIC (GB); Michiel NIJEMEISLAND (NL); Iain James Olson ROBERTS (GB); Majid SADEQZADEH BOROUJENI (GB)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HYDRO**

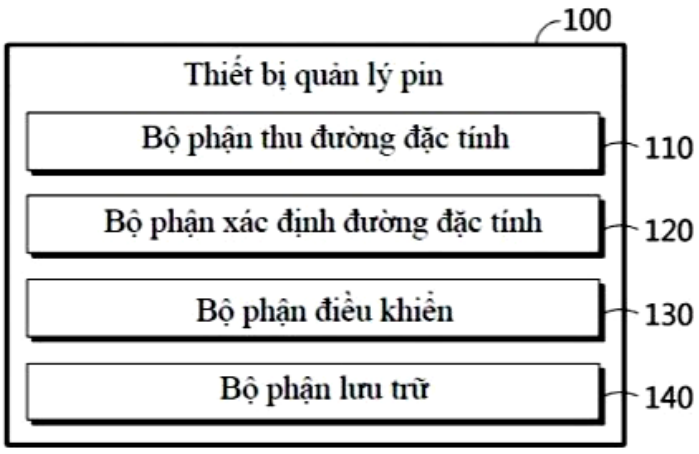
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất hydro bao gồm các bước: khử lưu huỳnh bằng hydro, cải tạo trong khu vực cải tạo bao gồm thiết bị cải tạo bằng khí nóng và thiết bị cải tạo nhiệt tự động, chuyển hóa nước-khí, tách cacbon dioxit và tinh chế hydro. Bước tinh chế hydro tạo ra dòng khí thải chứa hydrocarbon được chia: một phần được sử dụng làm dòng khí nhiên liệu được đưa vào một hoặc nhiều lò đốt được sử dụng để gia nhiệt một hoặc nhiều dòng quy trình trong quy trình, phần còn lại được nén và chia thành dòng tuần hoàn khử lưu huỳnh bằng hydro được sử dụng trong thiết bị khử lưu huỳnh bằng hydro, và dòng tuần hoàn quy trình được đưa trở lại quy trình. Sáng chế cũng đề xuất nhà máy hóa chất được tạo kết cấu để thực hiện quy trình.



(11) **117888 A**
(21) **1-2025-03152**
(22) 26/12/2023
(30) 10-2022-0185033 26/12/2022 KR
10-2022-0185081 26/12/2022 KR
10-2022-0187182 28/12/2022 KR
10-2023-0121415 12/09/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/KR2023/021620 26/12/2023
(87) WO2024/144226 04/07/2024
(51) ***G01R 31/396***; *G01R 19/12; G01R 19/165; G01R 31/367; H01M 10/0525; G01R 31/3835; G01R 31/385; G01R 31/392; B60L 58/10; G01R 31/382*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) YOON, Seo-Young (KR); CHOI, Soon-Ju (KR); CHOI, Soon-Hyung (KR); KIM, Dae-Soo (KR); KIM, Young-Deok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý pin mà có thể bao gồm bộ phận thu đường đặc tính được tạo cấu hình để thu đường đặc tính toàn tế bào đo được biểu thị mối quan hệ tương ứng giữa điện áp và dung lượng của pin; bộ phận xác định đường đặc tính được tạo cấu hình để điều chỉnh đường đặc tính điện cực dương tiêu chuẩn được thiết lập trước và đường đặc tính điện cực âm tiêu chuẩn được thiết lập trước để tương ứng với đường đặc tính toàn tế bào đo được hoặc nhiều phần của đường đặc tính toàn tế bào đo được, và tạo ra đường đặc tính điện cực dương được điều chỉnh và đường đặc tính điện cực âm được điều chỉnh theo kết quả điều chỉnh; và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để xác định hệ số chẩn đoán cho pin từ ít nhất một trong số đường đặc tính điện cực dương được điều chỉnh và đường đặc tính điện cực âm được điều chỉnh.

FIG.1



(11) **117889 A**
(21) **1-2025-03155**
(22) 23/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/JP2022/047732 23/12/2022
(87) WO2024/134899 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2025
(51) ***A44B 17/00****; A44B 1/02; A44B 1/42*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) ITO, Nobuhisa (JP); SHIMURA, Yuki (JP); SUZUKI, Hiroyuki (JP); ADACHI, Shunichi (JP); AMANO, Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC BỘ PHẬN NÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ các bộ phận nút dễ gắn vào nền. Bộ các bộ phận nút này bao gồm ít nhất là nút và chi tiết cố định nút, trong đó chi tiết cố định nút bao gồm phần đế, và nhiều phần nhô nhô ra từ phần đế như một phần của chi tiết cố định nút; và trong đó độ cứng Vickers của vật liệu tạo thành nhiều phần nhô thấp hơn so với độ cứng Vickers của vật liệu tạo thành nút.

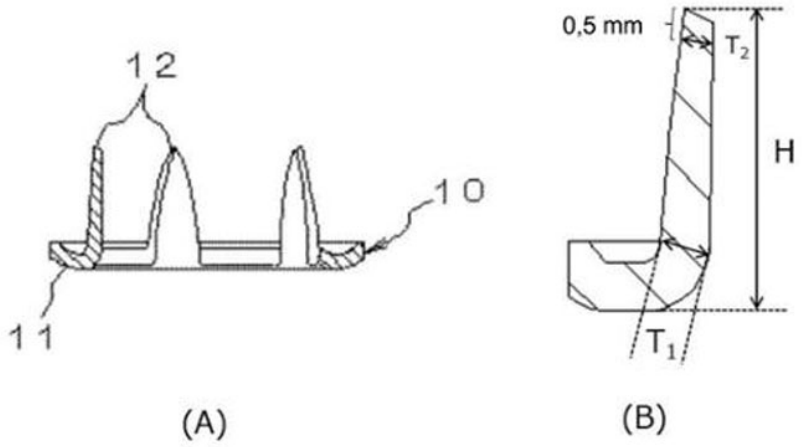


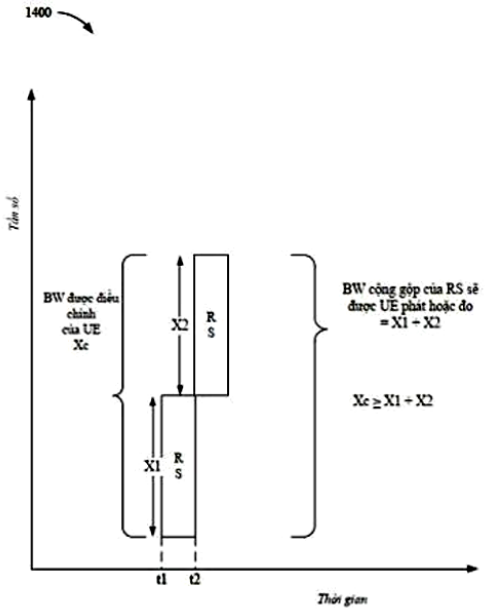
Fig.2

(11) **117890 A**
(21) **1-2025-03157**
(22) 11/10/2023
(30) 20220100981 30/11/2022 GR
(43) 27/10/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/US2023/076575 11/10/2023
(87) WO2024/118268 A1 06/06/2024
(51) ***H04B 17/21****; H04L 5/00; H04B 17/27; H04B 17/20*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); CABRERA MERCADER, Carlos (US); JI, Tingfang (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định băng thông cộng gộp tương ứng với tổng băng thông của nhiều tín hiệu tham chiếu (reference signal - RS) đã phát được sử dụng trong phiên định vị nhảy tần số. UE có thể xác định băng thông được điều chỉnh của UE để phát hoặc thu RS. UE có thể xác định, dưới dạng biên độ trễ nhóm cho phiên định vị, biên độ trễ nhóm thứ nhất từ tập hợp các biên độ trễ nhóm được tạo cấu hình trước dựa trên băng thông được điều chỉnh nhỏ hơn hoặc bằng băng thông cộng gộp. UE có thể xác định, dưới dạng biên độ trễ nhóm cho phiên định vị, biên độ trễ nhóm thứ hai dựa trên băng thông cộng gộp lớn hơn băng thông được điều chỉnh. UE có thể phát hoặc đo nhiều RS dựa trên biên độ trễ nhóm thứ nhất hoặc biên độ trễ nhóm thứ hai cho phiên định vị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây.

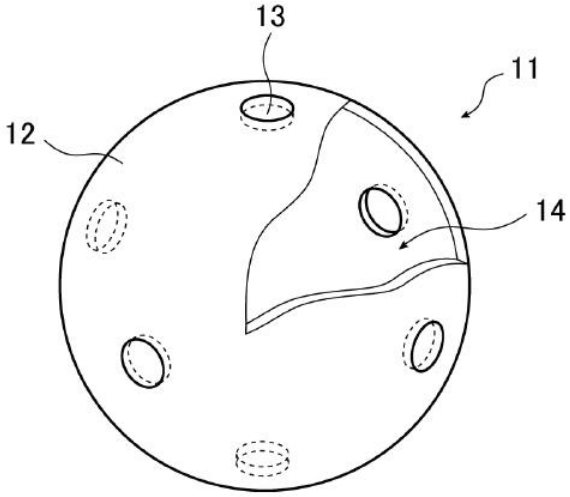


HÌNH 14

(11) **117891 A**
(21) **1-2025-03164**
(22) 05/10/2023
(30) 2022-185382 21/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/JP2023/036391 05/10/2023
(87) WO2024/111261 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2025
(51) ***C21B 7/24**; G01K 11/26; F27D 21/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) YAMAHIRA Naoshi (JP); ITO Tomohiko (JP); KASHIHARA Yusuke (JP); TERUI Koki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO NHIỆT ĐỘ**

(57) Đối với dụng cụ đo (11) có phần vỏ (12) và thân rỗng, phần vỏ (12) được làm bằng kim loại, bao phủ không gian bên trong, và được cung cấp với lỗ xuyên (13) kết nối không gian bên trong (14) với bên ngoài, sóng điện từ có tần số cộng hưởng của dụng cụ đo (11) được truyền để cho phép dụng cụ đo (11) cộng hưởng, và sóng điện từ được gửi từ dụng cụ đo (11) đã cộng hưởng được nhận. Dụng cụ đo (11) được nạp vào trong thiết bị là đối tượng đo nhiệt độ, và nó giãn ra hoặc co lại phụ thuộc vào nhiệt độ, do đó tần số cộng hưởng thay đổi. Nhờ đó, nhiệt độ bên trong của thiết bị như là lò cao được đo mà không phải phá hủy thiết bị.

FIG. 4

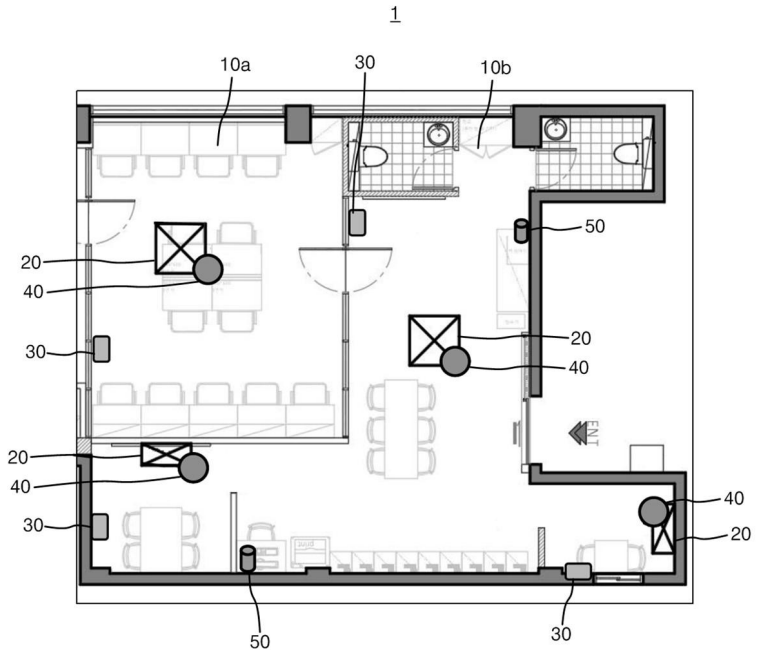


(11) **117892 A**
(21) **1-2025-03166**
(22) 31/03/2023
(30) 10-2022-0132555 14/10/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/KR2023/004374 31/03/2023
(87) WO2024/080462 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2025
(51) ***F24F 11/63****; F24F 110/10; G06F 30/20; G05D 23/19; G06F 119/08; F24F 11/46; G01K 3/08*

(71) **SEEDN CO., LTD.** (KR)
605, 606, 607ho, 6F, 115, Wangsimni-ro, Seongdong-gu Seoul, 04768, Republic of Korea
(72) CHOI, Hyun Woong (KR); HONG, Won Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

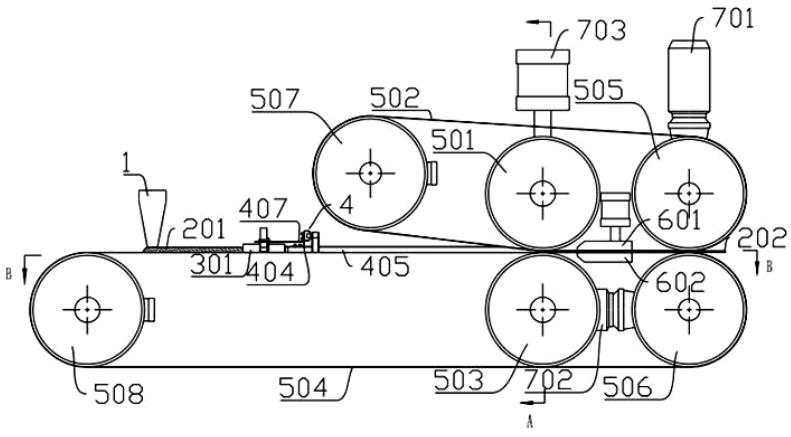
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT LẬP NHIỆT ĐỘ MONG MUỐN KẾT HỢP CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ ĐƯỢC LẮP ĐẶT TRONG VÙNG MỤC TIÊU, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN THÔNG TIN MỐI QUAN HỆ CƠ SỞ CỦA VÙNG MỤC TIÊU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để thiết lập nhiệt độ mong muốn kết hợp cho các máy điều hòa không khí được lắp đặt trong vùng mục tiêu, và phương pháp để tính toán thông tin mối quan hệ cơ sở của vùng mục tiêu bằng cách sử dụng chúng. Theo sáng chế, nhiệt độ mong muốn kết hợp của một hoặc nhiều máy điều hòa không khí trong số nhiều máy điều hòa không khí được tính toán để giảm thiểu tiêu thụ điện năng trong khi nhiệt độ trong nhà của mỗi điểm trong vùng mục tiêu thỏa mãn vùng nhiệt độ thoải mái, ngăn chặn việc vận hành máy điều hòa không khí không cần thiết, và ngăn chặn việc làm lạnh/cấp nhiệt quá mức tại một số điểm.



(11) **117893 A**
(21) **1-2025-03171**
(22) 19/04/2023
(30) 202310080780.4 03/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/CN2023/089116 19/04/2023
(87) WO2024/159630 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***B28B 3/12****; B30B 5/06; B30B 15/30; B28B 17/00; B28B 5/02*
(71) **KEDA INDUSTRIAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 1, Huanzhen West Road, Guanglong Industrial Park, Chen Cun Town, Shunde District Foshan, Guangdong 528300, China
(72) CAO, Fei (CN); XIE, JunSheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **MÁY LÀM GẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GẠCH CÓ KHẢ NĂNG CẮT CÁC MÉP BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm gạch có khả năng cắt các mép bột, bao gồm cụm vận chuyển, cụm đánh đống và cụm điều chỉnh. Cụm vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển lớp vật liệu bột theo hướng vận chuyển. Các cụm đánh đống và cụm điều chỉnh được sắp xếp theo trình tự dọc theo hướng vận chuyển. Mỗi cụm đánh đống bao gồm khối đánh đống và khối đánh đống được tạo kết cấu để cắt mép của lớp vật liệu bột theo khoảng cách đánh đống. Cụm điều chỉnh bao gồm các dải giữ mép và các dải giữ mép được bố trí ở hai bên của cụm vận chuyển. Các dải giữ mép nằm ở phía sau theo hướng vận chuyển của khối đánh đống và được tạo kết cấu để tiếp nhận lớp vật liệu bột với các mép đã cắt và để hạn chế lớp vật liệu bột ở các vị trí ngang. Các mép bột lún ở hai bên của lớp vật liệu bột trước tiên được cắt bằng các cụm đánh đống, sao cho lớp vật liệu bột có độ dày đồng đều theo hướng chiều rộng hoặc được cắt để cho phép vật liệu bột có hình dạng và độ dày mong muốn ở các mép, sau đó được vận chuyển đến khoảng cách vận chuyển, được giữ theo chiều ngang bằng các dải giữ mép ở hai bên và cuối cùng được nén và tạo thành phôi gạch có mật độ đồng đều.



(11) **117894 A**
(21) **1-2025-03175**
(22) 16/10/2023
(30) 63/379,565 14/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/US2023/077000 16/10/2023
(87) WO2024/081959 18/04/2024
(51) ***A61K 36/738***; *A23F 3/18; A23L 33/105; A61K 31/52; A61K 31/522; A61K 36/00; A23F 3/14; A61K 36/82; A61P 25/00; A61P 25/20; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/26*

(71) **THE COCA-COLA COMPANY** (US)
One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, Georgia 30313, United States of America
(72) WANG, Bin (CN); REN, Haiyu (CN); MICHALUK, Scott (US); SHI, Yu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỢP PHẦN CÓ THỂ ĂN ĐƯỢC QUA ĐƯỜNG MIỆNG CÓ CHỨA DỊCH CHIẾT THỰC VẬT TRONG NƯỚC VÀ/HOẶC TINH DẦU VÀ CAFEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần và phương pháp cải thiện tình trạng bệnh của đối tượng, bao gồm cải thiện chức năng nhận thức và tác động tâm trạng. Hợp phần có chứa polyphenol thứ nhất và ít nhất là một tinh dầu, trong đó tỉ lệ của tổng số polyphenol với tổng số tinh dầu nằm trong khoảng từ khoảng 1:10 đến khoảng 100:1. Phương pháp bao gồm bước cho người cần cải thiện tình trạng bệnh dùng hợp phần ăn được, trong đó hợp phần này có chứa: polyphenol thứ nhất và ít nhất là một tinh dầu, trong đó tỉ lệ của tổng số polyphenol với tổng số tinh dầu nằm trong khoảng từ khoảng 1:10 đến khoảng 100:1.

(11) **117895 A**
(21) **1-2025-03180**
(22) 28/12/2023
(30) 2033859 28/12/2022 NL
(43) 27/10/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/EP2023/087940 28/12/2023
(87) WO2024/141613 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***B32B 3/06****; B32B 27/20; E04F 15/10; B32B 7/10; B32B 7/12; B32B 27/08; B32B 7/06*
(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium
(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CẤU KIỆN PHỦ TRANG TRÍ SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SAU TIÊU DÙNG CẤU KIỆN PHỦ SÀN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cấu kiện trang trí phủ, và cụ thể là đề cập đến cấu kiện phủ trang trí sàn, cấu kiện trang trí phủ tường, cấu kiện trang trí phủ trần, cụ thể hơn là đề cập đến tấm lát sàn, tấm ốp tường hoặc tấm ốp trần. Sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý sau tiêu dùng cấu kiện trang trí phủ, cụ thể là cấu kiện phủ sàn nêu trên.

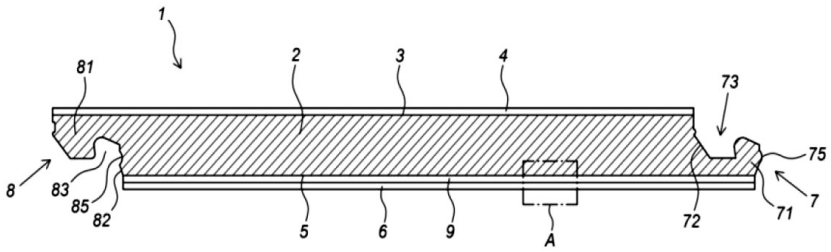


Fig.1

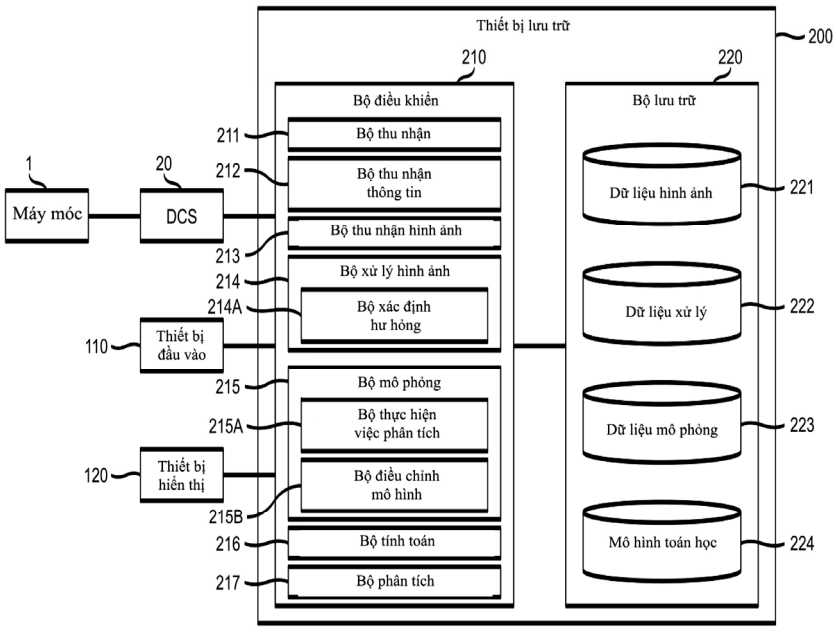
(11) **117896 A**
(21) **1-2025-03184**
(22) 20/09/2023
(30) 2022-164875 13/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/JP2023/034088 20/09/2023
(87) WO2024/080088 A1 18/04/2024
(51) ***F22B 35/18**; G05B 23/02*

(71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025 Japan
(72) OHNO, Shota (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VÀ CHƯƠNG TRÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ là thiết bị hỗ trợ để hỗ trợ sự hoạt động của máy móc, thiết bị hỗ trợ bao gồm bộ lưu trữ mà lưu trữ dữ liệu tham chiếu mà trong đó điều kiện phân tích bao gồm biến điều khiển hoạt động của máy móc và kết quả phân tích tương ứng với điều kiện phân tích được liên kết với nhau, kết quả phân tích bao gồm thông tin chỉ báo trạng thái lưu thông của vật liệu tuần hoàn bên trong máy móc, bộ thu nhận thông tin mà thu nhận dữ liệu hoạt động bao gồm biến điều khiển hoạt động trong trạng thái hoạt động của máy móc và giá trị cảm biến được phát hiện bởi cảm biến được bố trí trong máy móc, và bộ đầu ra mà đưa ra thông tin tham chiếu liên quan đến dữ liệu tham chiếu tương ứng với dữ liệu hoạt động, dựa vào dữ liệu tham chiếu và dữ liệu hoạt động.

FIG. 2



(11) **117897 A**
(21) **1-2025-03190**
(22) 02/01/2024
(30) 202211733479.0 30/12/2022 CN
202311863161.9 29/12/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/CN2024/070206 02/01/2024
(87) WO2024/141106 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***F03D 1/06***
(71) **ZHEJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
7F, Building 2, Development Mansion, No.66 Lingrong Street, Lingkun Road, Industry Cluster District, Oujiangkou Wenzhou, Zhejiang 325026, China
(72) ZHOU, Jingwei (CN); ZHAI, Endi (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CÁNH TUABIN GIÓ QUÉT VỀ PHÍA TRƯỚC, PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHO CÁNH TUABIN GIÓ QUÉT VỀ PHÍA TRƯỚC, VÀ HỆ THỐNG TUABIN GIÓ

(57) Sáng chế đề cập đến cánh tuabin gió quét về phía trước, phương pháp thiết kế và phương pháp chế tạo cho cánh tuabin gió quét về phía trước, và hệ thống tuabin gió. Cánh tuabin gió quét về phía trước bao gồm: thân cánh kéo dài theo hướng sải cánh dài giữa vùng gốc và vùng chóp của cánh; và trục ngang kéo dài và chạy theo kiểu vuông góc qua tâm của vòng lăn của vùng gốc, mà tại đó sự lệch theo hướng từ cạnh sau đến cạnh dẫn so với trục ngang được tạo trong cánh phía sau phần giữa của cánh theo hướng sải cánh dài. Việc sử dụng cánh tuabin gió quét về phía trước trong phương án của sáng chế cho phép cánh tạo ra sự biến dạng xoắn hướng dương trong quá trình hoạt động, để chống lại xu hướng cánh trệch khỏi tỷ lệ nâng-kéo tối ưu, vì thế đạt được mục đích tổn thất tối thiểu của hệ số công suất tối ưu tại các tốc độ quay khác nhau, và tăng khả năng tạo ra công suất tổng thể của hệ thống tuabin gió.

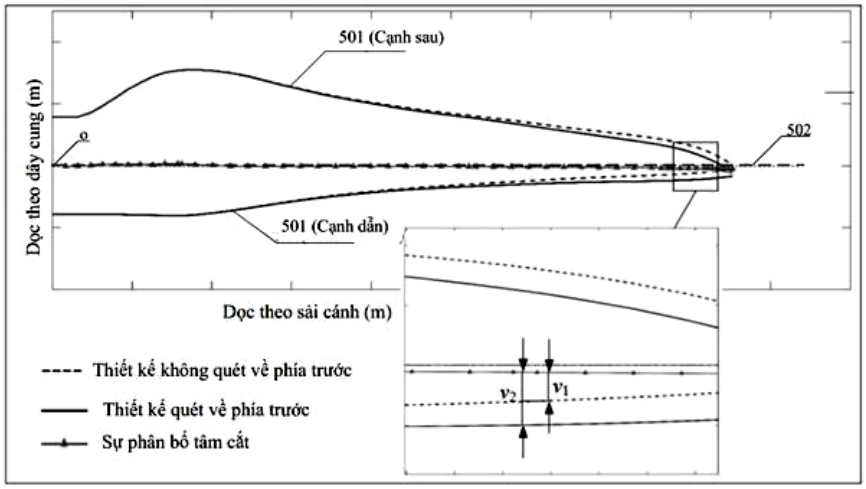


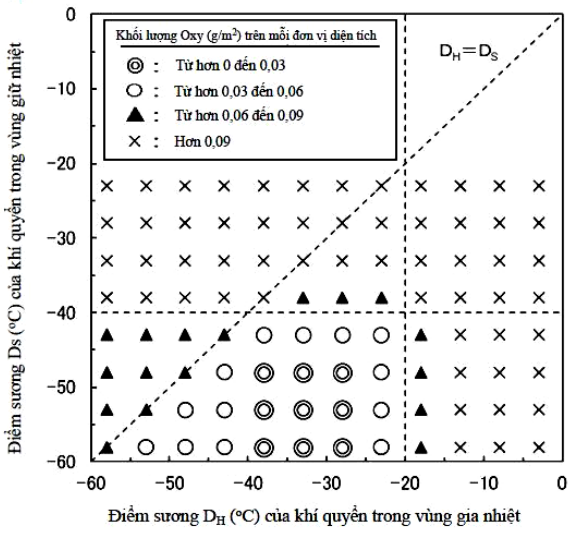
Fig. 5

(11) **117898 A**
(21) **1-2025-03193**
(22) 04/10/2023
(30) 2022-174800 31/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/JP2023/036146 04/10/2023
(87) WO2024/095666 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***C21D 8/12**; H01F 1/147; C22C 38/60; C22C 38/00; C22C 38/16*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 JAPAN
(72) OKUBO Tomoyuki (JP); ZAIZEN Yoshiaki (JP); SAITO Hayato (JP); MARUYAMA Shigehiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng. Tấm thép điện không định hướng được sản xuất bằng việc cán nóng phôi tấm chứa, theo % khối lượng, C: 0,005% hoặc ít hơn, Si: 3,0 đến 5,0%, Al: 3,0% hoặc ít hơn, Mn: 3,0% hoặc ít hơn, và Cu: 0,01 đến 0,5%, và sau đó thực hiện ủ dải nóng và cán nguội trên đó để thu được tấm cán nguội, và thực hiện thêm việc ủ hoàn thiện trên đó. Việc ủ hoàn thiện được thực hiện bằng việc thiết lập điểm sương D_H của khí quyển lò trong khu vực nơi nhiệt độ tấm thép trong khoảng từ 500°C đến 800°C trong vùng gia nhiệt đến -20°C hoặc thấp hơn, và việc thiết lập điểm sương D_S của khí quyển lò trong khu vực nơi nhiệt độ tấm thép trong khoảng từ trên 800°C đến nhiệt độ giữ nhiệt trong vùng gia nhiệt, cũng như là trong khu vực nơi tấm thép nằm trong vùng giữ nhiệt, đến -40°C hoặc thấp hơn, và cũng kiểm soát các điểm sương D_H và D_S sao cho mối quan hệ của $D_H>D_S$ được thỏa mãn, do đó ngăn chặn sự oxy hóa của bề mặt của tấm thép sau khi ủ hoàn thiện. Do đó, tấm thép điện không định hướng với tổn hao sắt thấp thu được một cách ổn định dưới dạng vật liệu cao cấp có với hàm lượng Si cao.

[Fig. 2]



(11) **117899 A**
(21) **1-2025-03198**
(22) 31/10/2023
(30) 202222928383.1 31/10/2022 CN
202222918868.2 31/10/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/CN2023/128836 31/10/2023
(87) WO2024/094029 A1 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***F25B 41/34**; F16K 1/32; F16K 1/42*
(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industrial Area, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China
(72) HUANG, Hongfeng (CN); ZHAO, Jun (CN); CHEN, Yonghao (CN); WANG, Miaomiao (CN); CHEN, Canfeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

(57) Van tiết lưu điện tử, bao gồm đế van (10), đế ren (20), ống dẫn hướng (30) và bộ phận lõi van (40). Đế van (10) có khoang van (101) và cổng lắp ghép (102), thông với nhau, đế van (10) còn có cổng van (103), cổng van (103) thông với khoang van (101), và đế van (10) có cấu trúc giới hạn thứ nhất. Đế ren (20) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, được bố trí đối diện nhau, đầu thứ nhất của đế ren (20) được bố trí tại cổng lắp ghép (102), và đầu thứ nhất của đế ren (20) có cấu trúc giới hạn thứ hai. Ống dẫn hướng (30) được bố trí trong khoang van (101), ống dẫn hướng (30) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, được bố trí đối diện nhau, bề mặt biên ngoài của đầu thứ nhất của ống dẫn hướng (30) được lắp khớp theo giới hạn với cấu trúc giới hạn thứ nhất, và bề mặt biên ngoài của đầu thứ hai của ống dẫn hướng (30) được lắp khớp theo giới hạn với cấu trúc giới hạn thứ hai, để giới hạn vị trí của ống dẫn hướng (30). Bộ phận lõi van (40) được bố trí đi qua ống dẫn hướng (30), và bộ phận lõi van (40) được dùng để điều chỉnh tốc độ dòng ở cổng van (103). Van tiết lưu điện tử cải thiện độ chính xác trong điều chỉnh dòng của bộ phận lõi van đối với tốc độ dòng ở cổng van.

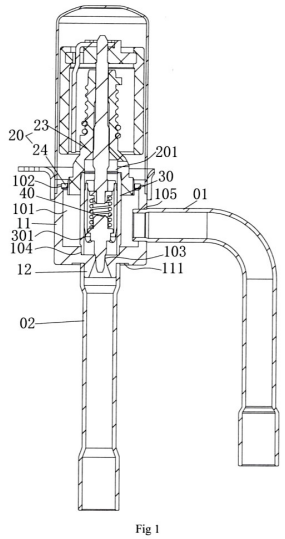
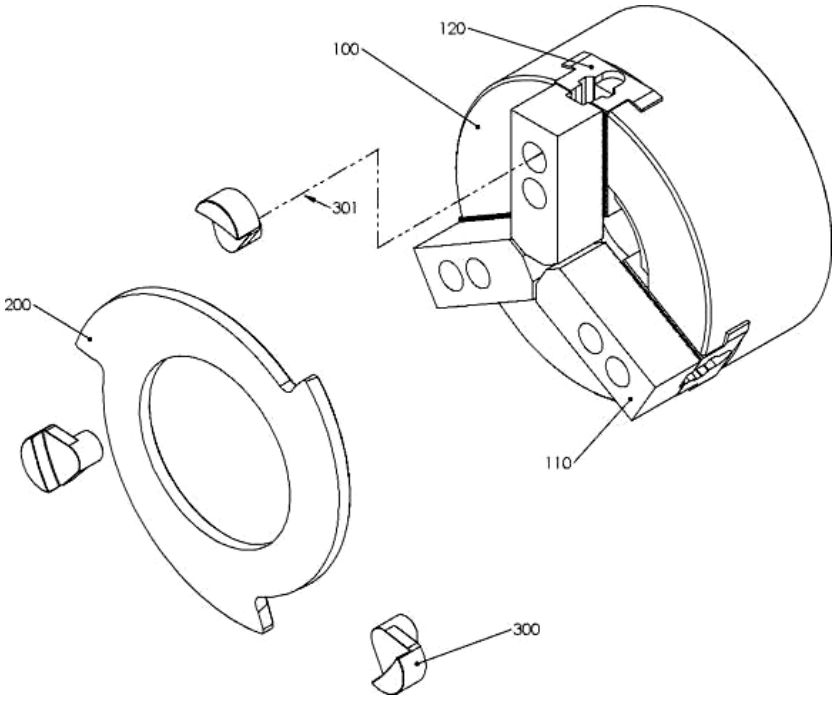


Fig 1

(11) **117900 A**
(21) **1-2025-03211**
(22) 03/11/2023
(30) 10-2022-0147437 07/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/05/2025
(86) PCT/KR2023/017438 03/11/2023
(87) WO2024/101784 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
(51) ***B23B 31/10***
(71) **LEE, JUNG HEE** (KR)
206-2201, 801, Ori-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, 14256, Republic of Korea
(72) SHIN, Ho Youl (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ KHOAN GIA CÔNG CHẤU CẶP MỀM**

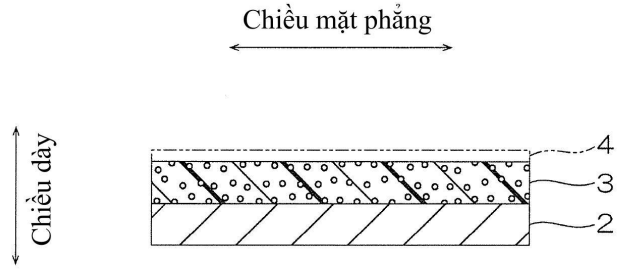
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khoan gia công chấu cặp mềm trong giá đỡ, bao gồm tấm điều chỉnh khoan lỗ tạo ra bề mặt nhô hình xoắn ốc trên mép của đĩa, và cữ chặn mỏ cặp có đường kính bằng với đường kính của bề mặt nhô hình xoắn ốc của tấm điều chỉnh khoan lỗ và tiếp xúc bề mặt với tấm điều chỉnh khoan lỗ, và được lắp ghép vào lỗ bu lông của chấu cặp mềm để điều khiển chuyển động của chấu cặp mềm, trong đó tấm điều chỉnh khoan lỗ và cữ chặn mỏ cặp được di chuyển trong khi duy trì tiếp xúc giữa chúng dọc theo bề mặt của bề mặt nhô hình xoắn ốc do chuyển động quay của tấm điều chỉnh khoan lỗ sang bên trái và bên phải và điều khiển chuyển động của chấu cặp mềm.



(11) **117901 A**
(21) **1-2025-03216**
(22) 05/12/2023
(30) 2022-196773 09/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 12/05/2025
(86) PCT/JP2023/043531 05/12/2023
(87) WO2024/122550 A1 13/06/2024
(51) ***B32B 5/22***; *H05K 1/03; B32B 15/08; B32B 27/34*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) IMAIZUMI, Taku (JP); OMURE, Tomohiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU NỀN CÓ ĐIỆN MÔI THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nền có điện môi thấp (1) tuần tự bao gồm lớp kim loại (2) và lớp polyimit xốp (3) hướng về một phía theo chiều dày. Độ bền tróc của vật liệu nền có điện môi thấp (1) trong chế độ không cố kết trong đó không cố kết xuất hiện trong lớp polyimit xốp (3) là lớn hơn hoặc bằng 0,4 N/mm.

FIG. 1



(11) **117902 A**
(21) **1-2025-03222**
(22) 11/10/2023
(30) 22201405.2 13/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 12/05/2025
(86) PCT/EP2023/078217 11/10/2023
(87) WO2024/079199 A1 18/04/2024
(51) ***B28B 17/00***; *G01N 25/20; G01J 5/00; B28B 19/00; C04B 28/14*

(71) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE (FR)
(72) LOUREAU, Jeanne (FR); MONTIGNY, Benoit (FR); HANAK, Jiri (AT); HESSOVA, Martina (CZ); SCHROEDER, Matthias (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐO THỜI GIAN ĐÔNG KẾT CỦA TẤM THẠCH CAO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp (5000) được triển khai trên máy tính để giám sát trong dây chuyền, theo thời gian thực đồ thị thời gian-nhiệt độ của tấm thạch cao được sản xuất liên tục (1013) trong dây chuyền sản xuất tấm thạch cao (1000). Phương pháp (5000) lấy đầu vào là tín hiệu S-IR của một loạt cảm biến hồng ngoại (2001a-d) được đặt ở các khoảng cách cho trước dọc theo dây chuyền sản xuất tấm thạch cao giữa giai đoạn ép khuôn (1001) và giai đoạn cắt (1003) của dây chuyền sản xuất tấm thạch cao (1000), và còn lấy đầu vào là tốc độ S-GB của tấm thạch cao được sản xuất liên tục (1013) trên dây chuyền sản xuất tấm thạch cao (1000). Phương pháp (5000) cung cấp đầu ra là đồ thị thời gian - nhiệt độ được hiệu chỉnh (CTT) của tấm thạch cao được sản xuất liên tục (1013). Phương pháp (5000) còn bao gồm các bước sau:

(a) chuyển đổi (5001) các tín hiệu của loạt các cảm biến hồng ngoại (2001a-d) thành đồ thị thời gian-nhiệt độ dựa vào tốc độ S-GB của tấm thạch cao được sản xuất liên tục (1013) trên dây chuyền sản xuất tấm thạch cao (1000);

(b) xử lý (5002) đồ thị thời gian-nhiệt độ thông qua mô hình tương quan (CM) và/hoặc mô hình vật lý P-M để tính đồ thị thời gian-nhiệt độ được hiệu chỉnh (CTT).

[Fig. 2]

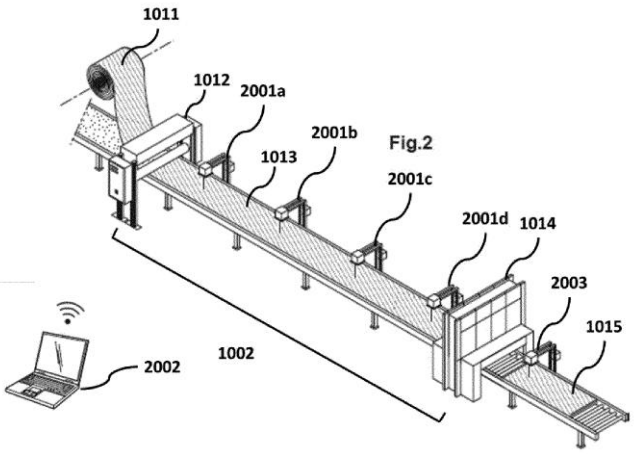


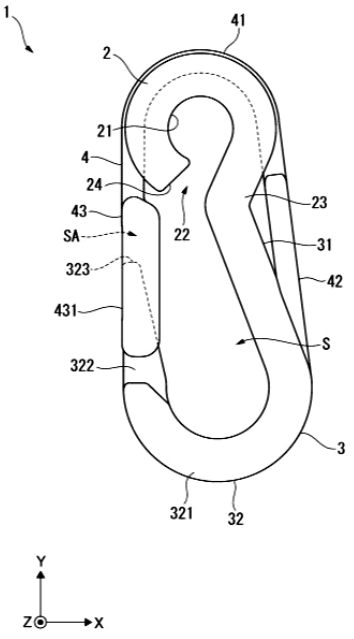
Fig.2

(11) **117903 A**
(21) **1-2025-03232**
(22) 24/11/2022
(43) 27/10/2025
(85) 12/05/2025
(86) PCT/JP2022/043427 24/11/2022
(87) WO2024/111099 30/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***F16B 45/02***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) YOSHIE Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối (1) bao gồm: đế (2) có lỗ (21) xuyên qua theo hướng chiều dày; móc bao gồm trục (31) được nối với đế (2) và phần gấp (32) được gấp từ trục (31), móc và đế (2) xác định khoảng trống móc (S) xuyên qua giữa chúng theo hướng chiều dày; và lò xo (4) được nối với trục (31), trong đó đế (2), móc (3), và lò xo (4) được đúc liền khối nhờ dùng vật liệu nhựa, lò xo (4) bao gồm: phần cong dạng hình cung (41) chồng lên đế (2) theo hướng chiều dày và được bố trí dọc theo mép của lỗ (21); phần kéo dài (42) kéo dài để nối một đầu của phần cong (41) với trục (31); và nắp che (43) được nối với đầu còn lại của phần cong (41), và nắp che (43) di chuyển được giữa vị trí đóng, trong đó lỗ (SA) của khoảng trống móc (S) được đóng, và vị trí mở, trong đó lỗ (SA) được mở, lỗ (SA) được xác định giữa đầu xa (323) của phần gấp (32) và đế (2).

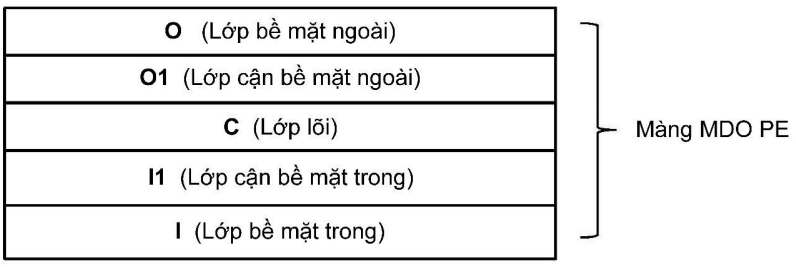
FIG.1



(11) **117904 A**
(21) **1-2025-03235**
(22) 17/10/2023
(30) 22202278.2 18/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 12/05/2025
(86) PCT/EP2023/078813 17/10/2023
(87) WO2024/083816 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
(51) ***B32B 27/32**; B65D 65/40; B32B 27/08*
(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) - SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C.** (AE)
P.O. Box 6925, Sheikh Khalifa Energy Complex, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
(72) DAS, Subrata Kumar (IN); SHARMA, Kamal (IN); LIM, Chee Siong (SG)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MÀNG POLYETYLEN ĐỊNH HƯỚNG ĐƠN TRỤC**

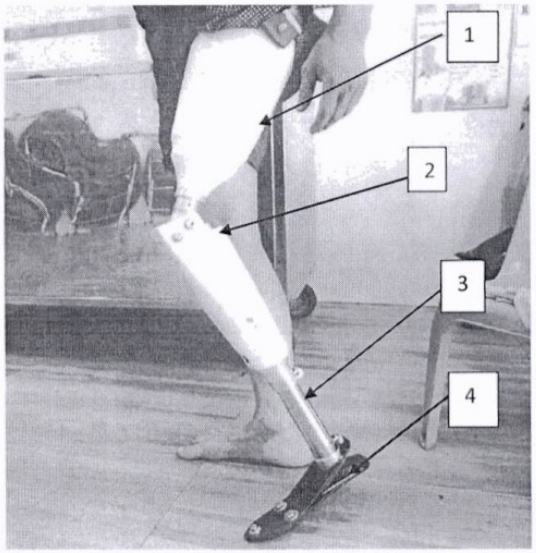
(57) Sáng chế đề cập đến màng polyetylen định hướng đơn trục, bao gồm nhiều lớp gồm lớp bề mặt trong (I), lớp bề mặt ngoài (O) và lớp lõi (C), trong đó ít nhất một trong lớp bề mặt trong (I) và lớp bề mặt ngoài (O) được làm từ hợp phần bao gồm thành phần terpolyme etylen mật độ thấp mạch thẳng đa thể thức (LLDPE) (PE1) với mật độ giữa 920 đến 940 kg/m³, trong lượng từ 30 đến 100 % trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của lớp tương ứng hợp phần; trong đó ít nhất hai trong nhiều lớp được làm từ hợp phần bao gồm thành phần HDPE đa thể thức (PE2) với mật độ hơn 950 kg/m³ lên đến 970 kg/m³. Tấm mỏng hoặc vật dụng bao gồm màng polyetylen như được mô tả ở đây, trong đó tấm mỏng và vật dụng là chất liệu đóng gói. Bao bì thực phẩm bao gồm màng polyetylen hoặc tấm mỏng như được mô tả ở đây.

Fig.1



(11) **117905 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03237**
(22) 13/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2025
(51) ***A61F 2/00***
(75) 1. **VŨ DƯƠNG** (VN)
Đà Nẵng Plaza, khu B, số 16 Trần Phú, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2. **NGUYỄN THÁI VÂN** (VN)
Ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(54) **ỐNG MỎM CỤT CHÂN GIẢ BẰNG VẬT LIỆU THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế tạo ống mỏm cụt (socket) (1) của chân giả (Hình 1) từ những vật liệu hữu cơ, đảm bảo độ bền tương đương vật liệu polyme truyền thống nhưng có khả năng tự phân hủy trong môi trường để giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường bằng chất thải rắn, đặc biệt các vật liệu này không có nguồn gốc hóa thạch. Chân giả được đề cập ở đây là loại chân cơ khí thuần túy không có phần điều khiển điện tử kèm các cảm ứng để giảm chi phi chế tạo, phù hợp với người có thu nhập thấp vẫn có khả năng sử dụng theo tinh thần để trong xã hội ưu việt của chúng ta "không ai bị bỏ lại phía sau". Mỗi một chân giả kiểu này gồm 04 bộ phận chính: ống mỏm cụt (1), khớp gối (2), cẳng chân (3) và bàn chân (4). Cốt lõi của sáng chế là loại vật liệu dùng để chế tạo ống mỏm cụt (socket) (Hình 2) từ nhóm vật liệu hữu cơ thân thiện môi trường.



1. Ống mom cụt; 2- Khớp gối; 3-Cẳng chân; 4-Bàn chân.
Hình 1.Hình tổng thể chân giả kiểu cơ khí có khớp gối

(11) **117906 A**
(21) **1-2025-03250**
(22) 13/10/2023
(30) 20225935 14/10/2022 FI
(51) ***H01L 31/0216***
(43) 27/10/2025
(85) 13/05/2025
(86) PCT/FI2023/050587 13/10/2023
(87) WO2024/079394 18/04/2024

(71) **TURUN YLIOPISTO** (FI)
Yliopistonmäki, 20014 Turun yliopisto, Finland
(72) JAHANSHAH RAD, Zahra (IR); LAUKKANEN, Pekka (FI); LEHTIÖ, Juha-Pekka (FI); PUNKKINEN, Marko (FI); KOKKO, Kalevi (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC BÁN DẪN III-V VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc bán dẫn hỗn hợp III-V bao gồm lớp nền bán dẫn hỗn hợp III-V tinh thể (110); lớp nền (110) có bề mặt ngoài (111) và lớp oxit (120) gồm (các) oxit của lớp nền bán dẫn III-V trên bề mặt ngoài, lớp oxit bao gồm nhiều hạt nano tinh thể (121) có đường kính lớn nhất nằm trong khoảng từ 0,2nm đến 200nm, ví dụ từ 0,5nm đến 150nm, ví dụ từ 1nm đến 100nm, ví dụ từ 2nm đến 80nm, ví dụ từ 3nm đến 50nm.

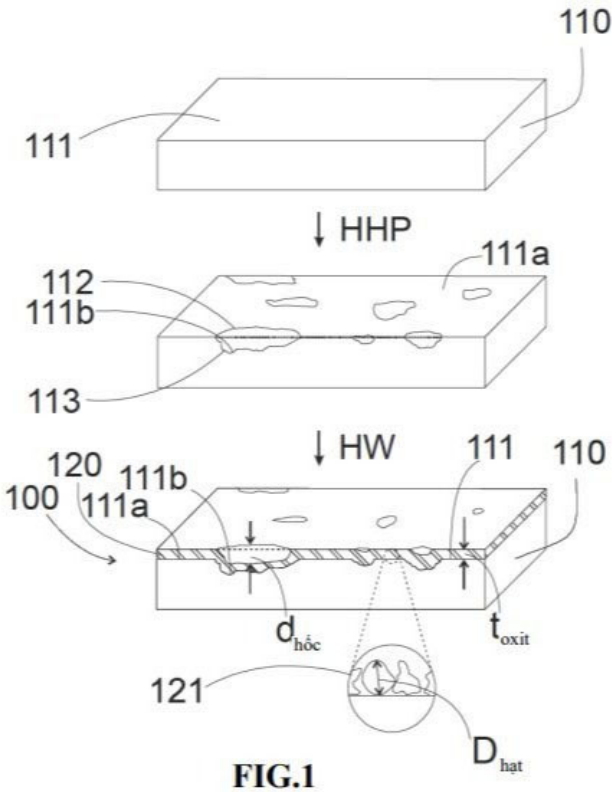


FIG.1

(11) **117907 A**
(21) **1-2025-03251**
(22) 20/12/2023
(30) 102023000000474 16/01/2023 IT
(43) 27/10/2025
(85) 13/05/2025
(86) PCT/EP2023/086907 20/12/2023
(87) WO2024/153431 A1 25/07/2024
(51) ***B65D 5/74***
(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan 1009 PULLY Switzerland
(72) INSERO, Marco (IT); VIANI, Tiziano (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU MỞ DÙNG CHO BAO GÓI VÀ BAO GÓI CÓ CƠ CẤU MỞ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở (3, 3') cho bao gói (1). Cơ cấu mở (3, 3') bao gồm vòng cổ (15) có trục trung tâm (B) và giới hạn kênh dòng chảy (16) kéo dài giữa lỗ vào (18) của vòng cổ (15) được kết cấu để cho phép sản phẩm rót được đi vào trong kênh dòng chảy (16) và lỗ rót ra (19) của vòng cổ (15) được kết cấu để cho phép sản phẩm rót được thoát ra khỏi kênh dòng chảy (16) và dao cắt (17) được kết cấu để phá vỡ màng ngăn và được bố trí ít nhất một phần bên trong kênh dòng chảy (16). Cơ cấu mở (3, 3') còn bao gồm cơ cấu giữ được kết cấu để chặn chuyển động của dao cắt (17) ra khỏi kênh dòng chảy (16) và xuyên qua lỗ rót ra (19) bằng cách tạo ra sự quay của dao cắt (17) quanh trục quay (E) vuông góc với trục trung tâm (B). Cơ cấu giữ bao gồm bộ phận giữ (31) và bộ phận tương tác (32) được kết cấu để tương tác với nhau nhằm tạo ra sự quay của dao cắt (17) quanh trục quay (E).

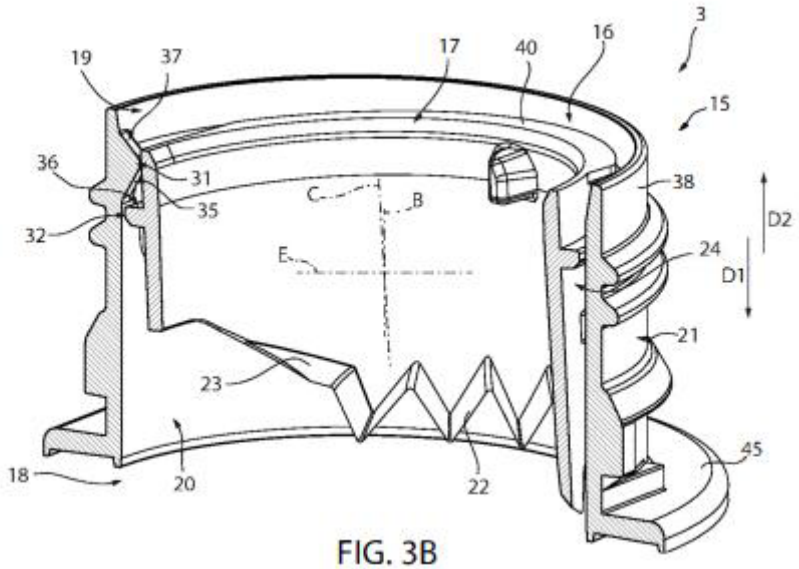


FIG. 3B

(11) **117908 A** (43) 27/10/2025

(21) **1-2025-03274**

(22) 14/05/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025

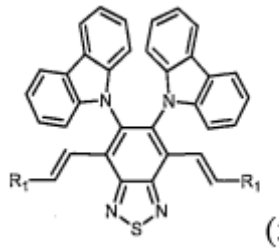
(51) ***C07D 209/86****; C07D 285/14*

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thanh Tùng (VN); Chu Thị Hồng Phượng (VN); Nguyễn Hiển (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Tuấn Minh (VN); Nguyễn Văn Giỏi (VN); Tạ Hồng Đức (VN); Trần Thượng Quảng. (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Hoàng Lê Duy Bách (VN); Võ Minh Châu (VN); Lê Thị Thuỳ (VN); Lý Tuấn Anh (VN)

(54) **HỆ CHẤT PHÁT QUANG 4,7-DIALKENYL-5,6-N,N-DICARBAZOYLBENZOTHIADIAZOLE VỚI DẢI MÀU PHÁT QUANG VÙNG ĐỎ TỚI CẬN HỒNG NGOẠI VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỆ CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (5)

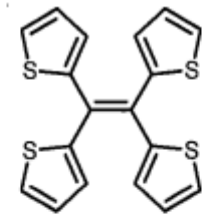


(5),

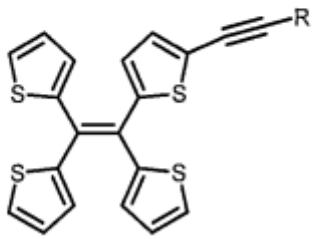
và quy trình tổng hợp hợp chất này.

(11) **117909 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03276**
(22) 14/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***C09K 11/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thanh Tùng (VN); Chu Thị Hồng Phượng (VN); Nguyễn Hiển (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Tuấn Minh (VN); Nguyễn Văn Giỏi (VN); Ngô Thị Mai Phương (VN); Tạ Hồng Đức (VN); Trần Thượng Quảng (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Đỗ Thu Vân (VN); Võ Minh Châu (VN); Lê Thị Thuỳ (VN); Lý Tuấn Anh (VN)
(54) **HỆ CHẤT 5-ARYLETHYNYLTHIEN-2-YLTRITHIENYLETHENE, TETRATHIENYLETHENE VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỆ CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hai hợp chất có công thức hoá học tổng quát như sau:



(5)



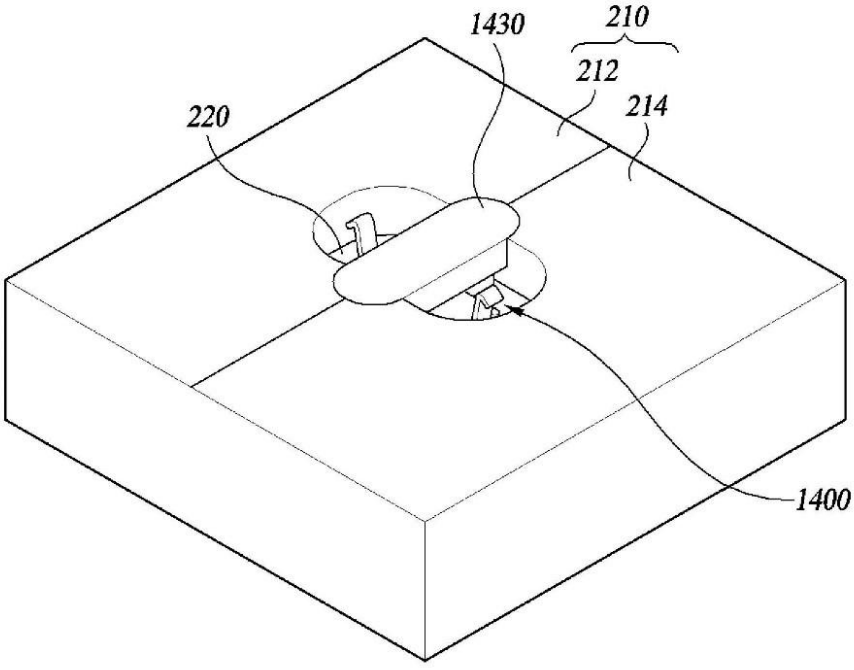
(10)

và quy trình tổng hợp hai hợp chất này.

(11) **117910 A**
(21) **1-2025-03281**
(22) 14/11/2023
(30) 10-2022-0155854 18/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/KR2023/018292 14/11/2023
(87) WO2024/106917 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
(51) ***H01R 13/6584***; *H01R 13/24*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) JEONG, Bae Mook (KR); AHN, Seong Min (KR); PARK, Ki Hun (KR); RYU, Chi Back (KR); KIM, Jae Eun (KR); LEE, Seung Min (KR); JI, Kyo Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) ĐẦU NỐI RF VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG BAO GỒM ĐẦU NỐI RF NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối RF và thiết bị truyền thông bao gồm đầu nối RF này. Theo phương án của sáng chế, thiết bị truyền thông bao gồm: hộp thiết bị bao gồm bề mặt lắp đế nền và rãnh kết nối được tạo ra trên bề mặt lắp đế nền; nhiều bảng mạch in được bố trí trên bề mặt lắp đế nền; đầu nối được bố trí trong rãnh kết nối và kết nối điện nhiều bảng mạch in; và miếng đệm được bố trí để che kín ít nhất một phần của đầu nối.



(11) **117911 A**
(21) **1-2025-03284**
(22) 08/12/2023
(30) PI2023000027 04/01/2023 MY
(43) 27/10/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/MY2023/050097 08/12/2023
(87) WO2024/147729 11/07/2024
(51) ***E04B 2/18***; *E04C 1/00; E04B 2/02*

(75) **TAN, SHIN CHENG** (MY)
NO. 50 A, JALAN LANGSAT 5, TAMAN SEJAHTERA, 42600, KUALA LANGAT SELANGOR MALAYSIA
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(54) CẤU KIỆN KHỐI XÂY DỰNG, KHỐI XÂY DỰNG DẠNG MÔ-ĐUN SỬ DỤNG CẤU KIỆN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CỤM KHỐI XÂY DỰNG SỬ DỤNG KHỐI XÂY DỰNG DẠNG MÔ-ĐUN

(57) Sáng chế đề xuất cấu kiện khối xây dựng dùng để tạo ra khối xây dựng dạng mô-đun. Cấu kiện khối xây dựng (100) bao gồm tấm chính (101) có các vách ngăn (200) được tạo khoảng cách về cơ bản nhô ra khỏi tấm chính (101) theo các khoảng cách dọc theo chiều dài của tấm chính (101), trong đó các vách ngăn (200) kéo dài từ một mép của tấm chính (101) về phía nhưng dừng lại tại mép đối diện của tấm chính (101); trong đó, khối xây dựng dạng mô-đun (300) được tạo thành từ một cặp các cấu kiện khối xây dựng (100) này được ghép lại kề nhau theo kiểu hướng mặt vào nhau với các vách ngăn (200) bổ khuyết của tấm chính (101) còn lại khác, nhờ đó khối xây dựng dạng mô-đun (300) được tạo ra có các khoảng rỗng (301) giữa các tấm chính (101) và giữa từng cặp vách ngăn ghép nối (200); sáng chế còn đề xuất phương pháp lắp ráp cụm khối xây dựng (400) bằng các khối xây dựng dạng mô-đun (300).

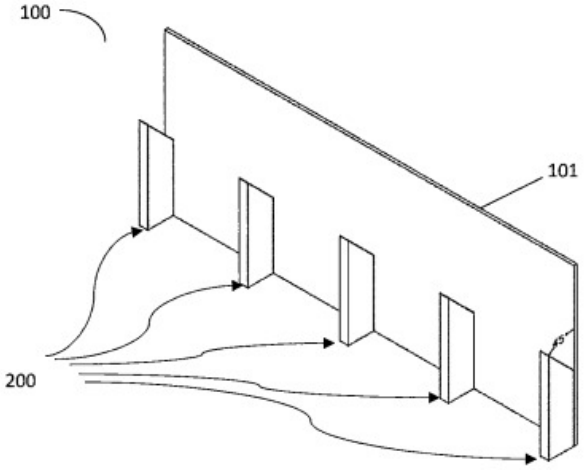
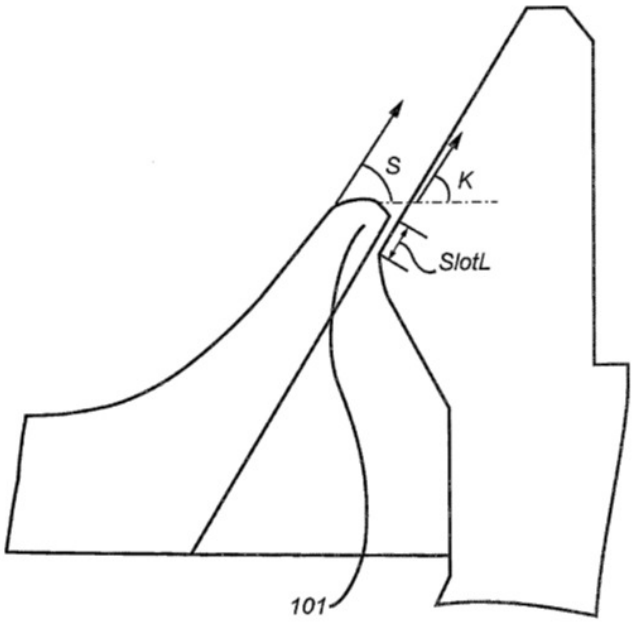


Figure 1

(11) **117912 A**
(21) **1-2025-03285**
(22) 14/11/2023
(30) 2251344-4 16/11/2022 SE
(43) 27/10/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/SE2023/051156 14/11/2023
(87) WO2024/107098 23/05/2024
(51) ***B01F 27/272***; *B01F 27/1125; A47J 43/04; B01F 27/1124*
(71) **SANSO MIXING AB** (SE)
Askeröd 1059, 242 97 HÖRBY, Sweden
(72) IVARSSON, Nemo (SE); ANDERSSON, Mats (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM CÁNH ROTO DÀNH CHO ROTO TRONG MÁY TRỘN VÀ HỆ THỐNG ROTO-STATO**

(57) Sáng chế mô tả cụm cánh roto (1) dành cho roto trong máy trộn, cụm cánh roto (1) này có thân chính (2) và nhiều cánh roto (3) mở rộng ra từ một phía của thân chính (2), trong đó khe hở (10) được bố trí giữa mỗi cặp cánh roto (3), và trong đó khe hở (10) mở rộng ra phía ngoài về phía phần ngoại vi của cụm cánh roto (1) theo bề mặt nghiêng hoặc cong (100) so với mặt phẳng nằm ngang của thân chính (2) của cụm cánh roto (1). Sáng chế cũng mô tả hệ thống roto-stato.



HÌNH 2b

(11) **117913 A**
(21) **1-2025-03289**
(22) 13/10/2023
(30) 2022-165839 14/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/JP2023/037126 13/10/2023
(87) WO2024/080345 18/04/2024
(51) ***B65D 85/72**; B65D 25/20*

(71) 1. **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
2. **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan
(72) MATSUZAKI Naoyuki (JP); NOMACHI Makoto (JP); MAEKAWA Tomohiro (JP); MATSUO Yoshihide (JP); IBUSUKI Daigo (JP); YOKOYAMA Hiroki (JP); KOMAGATA Hiroki (JP); SHIMANO Kaori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ PHẦN LƯU TRỮ HƯƠNG THƠM, SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG, VÀ NẮP LON**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa đồ uống bao gồm: phần chứa đồ uống (4) được điều chỉnh để chứa đồ uống; và phần chứa thành phần hương thơm (3) trong đó thành phần hương thơm được niêm phong. Phần chứa đồ uống (4) được tạo kết cấu sao cho lỗ mở được tạo thành khi tác dụng lực định trước, và khi tác dụng lực định trước, lỗ mở được tạo thành và phần chứa thành phần hương thơm (3) được mở niêm phong.

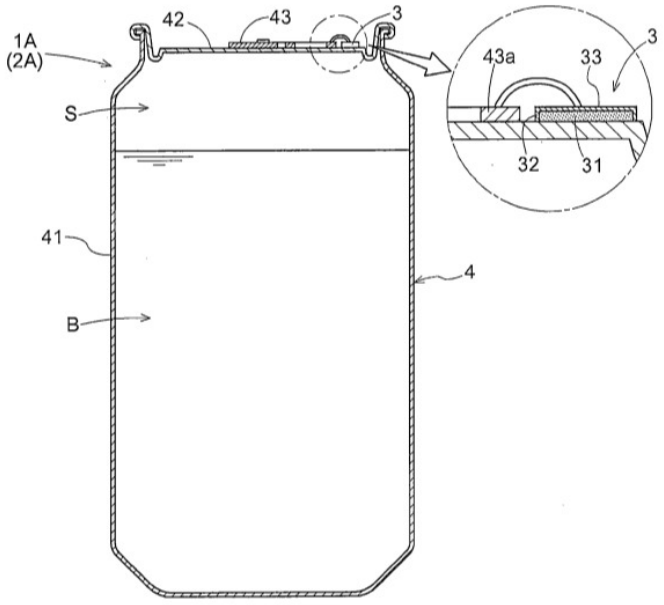


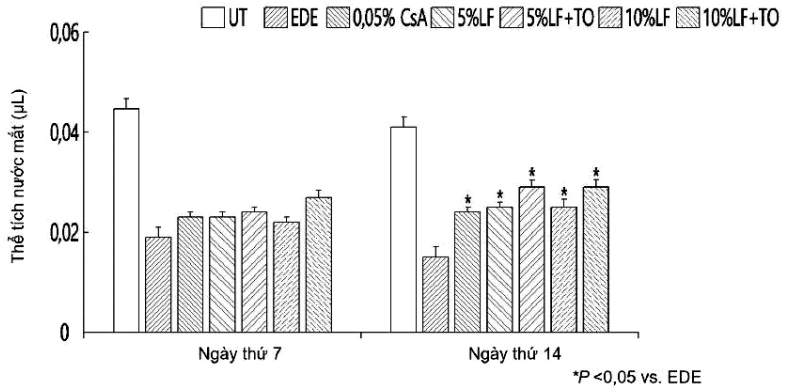
FIG. 2

(11) **117914 A**
(21) **1-2025-03306**
(22) 04/01/2024
(30) 10-2023-0001726 05/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/KR2024/000159 04/01/2024
(87) WO2024/147651 11/07/2024
(51) ***A61K 31/4725****; A61P 27/04; A61P 27/02; A61K 31/355; A61K 9/00*
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(72) LEE, Kyung Chan (KR); KO, Ki Seong (KR); HONG, Bo Hee (KR); PARK, Shin Jung (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG KHÔ MẮT BAO GỒM LIFITEGRAST VÀ TOCOPHEROL

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị hội chứng khô mắt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị hội chứng khô mắt bao gồm lifitegrast và tocopherol hoặc dẫn xuất của nó.

Hình 1



(11) **117915 A**
(21) **1-2025-03309**
(22) 18/10/2023
(30) 63/417,472 19/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/EP2023/079035 18/10/2023
(87) WO2024/083933 25/04/2024
(51) ***C07D 403/08***; *C07D 498/04; A61K 31/5365; A61K 31/538; A61K 31/5383; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 403/10; C07D 405/08; C07D 411/06; C07D 413/06; C07D 471/04; A61K 31/53; A61K 31/536*

(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) NILSSON, Karolina (SE); BAUER, Martin (SE); ÖLWEGÅRD-HALVARSSON, Maria (SE); BRINK, Mikael (SE); JANET, Jon Paul (ZA); BERGSTROM, Fredrik (SE); PLESNIAK, Mateusz, Piotr (PL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT 1,3,5-TRIAZIN ĐƯỢC THẾ Ở BA VỊ TRÍ 2,4,6 ĐIỀU HÒA CỦA CX3CR1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1,3,5-triazin được thế ở ba vị trí 2,4,6 có Công thức (I), (I) và các muối dược dụng của chúng, cùng với dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này là hợp chất điều hòa CX3CR1, do đó đặc biệt hữu ích trong việc điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn tim mạch như bệnh cơ tim giãn không do thiếu máu cục bộ và bệnh suy tim.

(11) **117916 A**
(21) **1-2025-03313**
(22) 26/10/2023
(30) 2251250-3 28/10/2022 SE
(43) 27/10/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/SE2023/051054 26/10/2023
(87) WO2024/091163 A1 02/05/2024
(51) ***B65D 83/04****; A61J 7/00; A47F 1/035; A61J 1/03*
(71) **NAVAMEDIC AB** (SE)
Göteborgsvägen 74 433 63 SÄVEDALEN SWEDEN
(72) SPIRA, Jack (SE); ERIKSSON, Rasmus (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH LƯỢNG VÀ PHÂN PHỐI CÁC PHẦN TỬ RẮN NHƯ CÁC VIÊN THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định lượng và phân phối các phần tử rắn, bao gồm bộ phận nạp (2), bộ phận phân tách (3), và bộ phận phân phối (4) có thể quay tương đối với nhau. Bộ phận phân tách (3) bao gồm các hốc hoặc lỗ xuyên (5) để chứa các phần tử rắn. Ngăn (6a-b) để chứa các phần tử rắn được tạo ra ít nhất một phần bởi bộ phận nạp nêu trên. Bộ phận nạp bao gồm (các) lỗ nạp (2a) hướng về phía bộ phận phân tách. Bộ phận phân phối (4) bao gồm bề mặt dẫn hướng (7) của bộ phận phân phối cùng hoạt động với bộ phận phân tách (3), bề mặt dẫn hướng bao gồm phần giữ (7a) và phần phân phối bao gồm lỗ phân phối (7b). Cơ cấu quay một chiều thứ nhất (8a-b) cho phép quay bộ phận nạp (2) tương đối với bộ phận phân tách (3) chỉ theo hướng quay thứ nhất. Cơ cấu quay một chiều thứ hai (9a-b) cho phép quay bộ phận phân tách (3) tương đối với bộ phận phân phối (4) chỉ theo hướng quay thứ hai. Phương tiện tạo bước chia nhỏ vòng quay theo hướng thứ nhất thành các bước góc tương ứng với một khoảng cách góc giữa hốc hoặc lỗ xuyên (5).

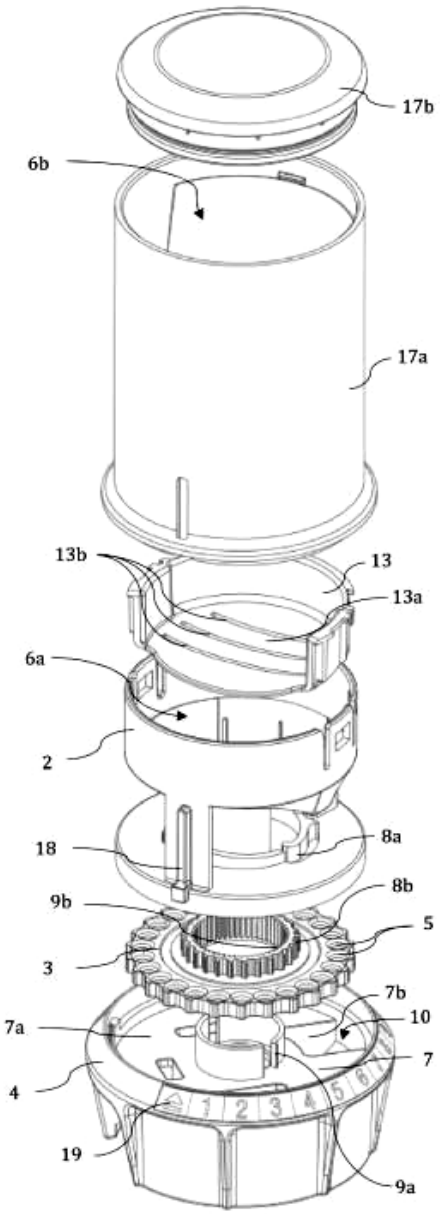


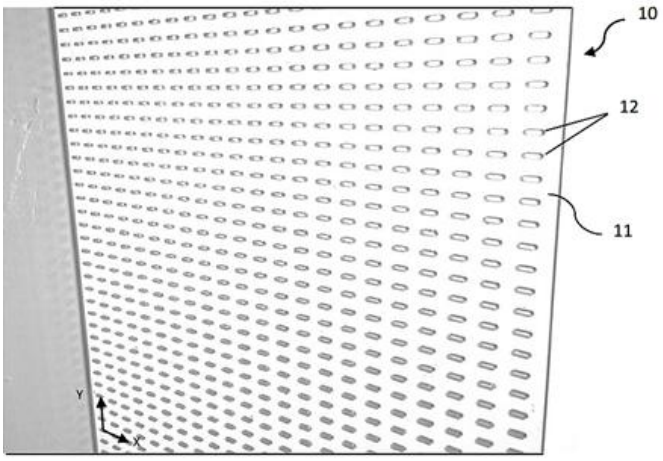
Fig. 1

(11) **117917 A**
(21) **1-2025-03316**
(22) 17/10/2023
(30) FR2210735 18/10/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/FR2023/051620 17/10/2023
(87) WO2024/084164 25/04/2024
(51) ***E06B 9/52****; F24F 7/00; F24F 13/08*

(71) **GOCAP** (FR)
1552 Route de Peborde, 40180 HINX, FRANCE
(72) CAPITAINE FRANCOIS (FR); GAUDUCHOU-CAPITAINE Nathalie (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN THÔNG GIÓ THEO YÊU CẦU, BỘ PHẬN CỬA KÍNH CHO TÒA NHÀ, CẤU TRÚC THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁT SẢN XUẤT NÀY, VÀ THIẾT BỊ LÀM MÁT HOẶC SƯỞI ẤM KHÔNG GIAN**

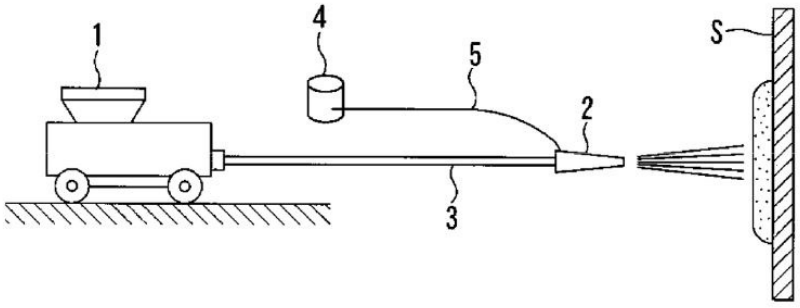
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận thông gió theo yêu cầu, trong đó bao gồm các bước sau: tạo ra tấm trong suốt hoặc mờ đục (11), bao gồm mặt trước và mặt sau cho không khí đi qua tấm đó; tạo ra nhiều lỗ thông gió (12) trên tấm (11), để thay đổi nhiệt độ của không khí đi qua bộ phận thông gió đó; tổng số lượng lỗ thông gió (12) cần thiết để đảm bảo lưu lượng không khí D trong không gian bên trong là bằng n; những lỗ thông gió này được tạo ra trên tấm này theo cách mà mật độ của chúng trên một đơn vị diện tích bề mặt nhỏ hơn hoặc bằng ρmax + 10%, hoặc ρmax + 5% hoặc ρmax + 2%. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận cửa kính cho tòa nhà, cấu trúc thu được bằng phương phát sản xuất này, và thiết bị làm mát hoặc sưởi ấm không gian.



(11) **117918 A**
(21) **1-2025-03323**
(22) 27/09/2023
(30) 2022-171722 26/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 15/05/2025
(86) PCT/JP2023/035112 27/09/2023
(87) WO2024/090106 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2025
(51) ***F27D 1/00****; F27D 1/16; C04B 35/66; F16L 59/00*
(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION** (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan
(72) KOGA Masanori (JP); KAWABE Yuusuke (JP); TOKUTOMI Atsushi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẬT LIỆU PHUN ƯỚT DÙNG CHO LÒ NUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu phun ướt dùng cho lò nung, cho phép rút ngắn thời gian để lò nung sẵn sàng hoạt động sau khi phun lên bề mặt đích thi công của lò nung, và phương pháp thi công bằng cách sử dụng vật liệu phun ướt này. Cụ thể, theo sáng chế, vật liệu thô chịu lửa bao gồm 55% khối lượng tới 90% khối lượng là hạt có cỡ hạt nhỏ hơn 1 mm được nhào trộn với dung dịch keo silic oxit và nước đã được bổ sung vào đó, và vật liệu đã nhào trộn thu được được cấp bằng áp lực vào vòi phun 2, và, sau khi bổ sung vào đó dung dịch nước hoặc huyền phù đặc của ít nhất một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm canxi hyđroxit, magie hyđroxit, canxi clorua, kali clorua, magie clorua, natri clorua, canxi sulfat, kali sulfat, natri sulfat, canxi nitrat, magie nitrat, natri nitrat, và kali nitrat, trong hoặc ngay trước vòi phun 2, được phun lên trên bề mặt đích thi công S.



(11) **117919 A**
(21) **1-2025-03328**
(22) 16/10/2023
(30) 22202250.1 18/10/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/05/2025
(86) PCT/EP2023/078675 16/10/2023
(87) WO2024/083741 25/04/2024
(51) ***B29C 39/10****; B29C 39/02; H01B 3/40; B29C 39/12; H01B 3/30; B29C 39/00*
(71) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH** (CH)
Klybeckstraße 200, 4057 Basel (CH)
(72) BEISELE, Christian (DE); COLLIARD, Sophie (FR); COSTANTINO, Stephan (FR); CHERKAOUI, Zoubair (CH)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

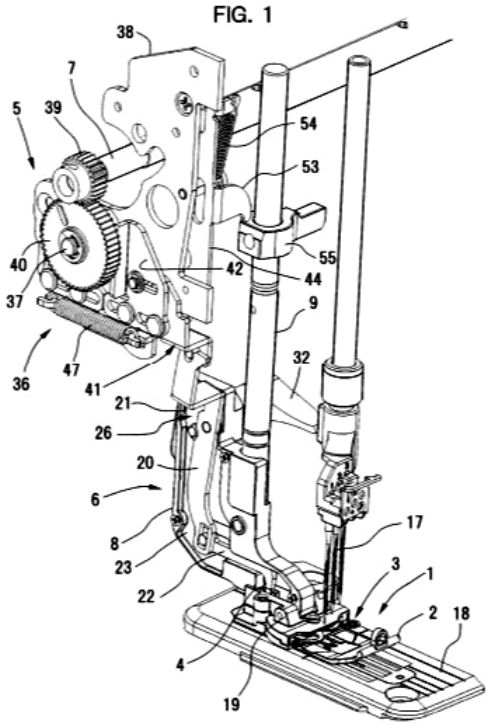
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BỌC CÁC MIẾNG CHÈN, THIẾT BỊ BAO GỒM MIẾNG CHÈN ĐÃ ĐƯỢC BỌC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÁCH ĐIỆN TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để bọc các miếng chèn bằng nhựa bọc, phương pháp, phương pháp đã nêu bao gồm:
a. phủ một lớp phủ bằng vật liệu nhiệt rắn lên một phần hoặc toàn bộ bề mặt của miếng chèn,
b. đóng rắn lớp phủ thu được từ bước a,
c. bọc miếng chèn đã được phủ thu được từ bước b bằng nhựa bọc.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị bao gồm miếng chèn đã được bọc này và phương pháp sản xuất thiết bị cách điện trong lĩnh vực điện và điện tử.

(11) **117920 A**
(21) **1-2025-03343**
(22) 11/12/2023
(30) 2023-030638 01/03/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 15/05/2025
(86) PCT/JP2023/044296 11/12/2023
(87) WO2024/180855 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2025
(51) ***D05B 1/10**; D05B 57/32*
(71) **SUZUKI MANUFACTURING, LTD.** (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 9900886, Japan
(72) SAKUMA Tohru (JP); SATO Mitsuru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÁY KHÂU**

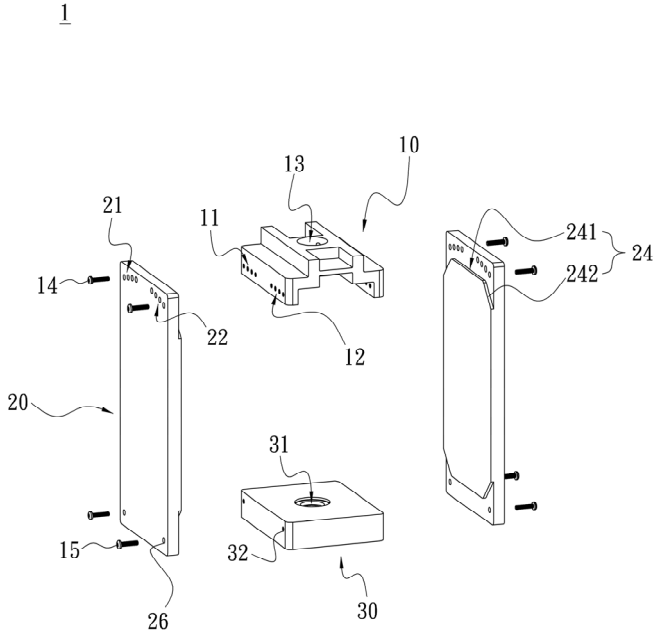
(57) Sáng chế đề cập đến máy khâu không chỉ ngăn không cho bộ tách chỉ cản trở thao tác may để đảm bảo việc may trơn tru, mà còn mang lại độ an toàn cao, hình dạng bên ngoài đẹp, và dễ sử dụng. Máy khâu bao gồm: chân vịt (1) giữ chặt vải trên bàn kim (18); giá đỡ chân vịt (8) đỡ chân vịt (1); bộ tách chỉ quay được (3) có lỗ xỏ chỉ (14), mà chỉ may đi thẳng đứng qua đó; cơ cấu dẫn động bộ tách chỉ (4) dẫn động chuyển động quay của bộ tách chỉ (3); cơ cấu chuyển đổi chuyển động qua lại (5) chuyển đổi chuyển động quay của trục trên (7) thành chuyển động qua lại tuyến tính; và cơ cấu liên kết (6) truyền chuyển động qua lại được tạo ra bởi cơ cấu chuyển đổi chuyển động qua lại (5) đến cơ cấu dẫn động bộ tách chỉ (4). Cả bộ tách chỉ (3) và cơ cấu dẫn động bộ tách chỉ đều được bố trí trên chân vịt. Cơ cấu liên kết (6) được bố trí trên giá đỡ chân vịt (8).

FIG. 1



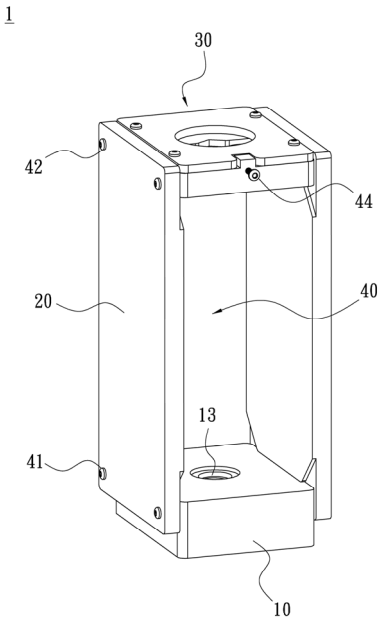
(11) **117921 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03344**
(22) 15/05/2025
(30) 114111556 26/03/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***G01R 1/00***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Ho, Hsiu-Fan (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ CỐ ĐỊNH KIỂM THỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cố định kiểm thử gồm đế trên và hai tấm đỡ. Các đầu trên của hai tấm đỡ, mỗi đầu có nhiều bộ lỗ xuyên điều chỉnh. Các bộ lỗ xuyên điều chỉnh chứa nhiều lỗ xuyên điều chỉnh xuyên qua các phần trong và ngoài và được bố trí đối xứng từ trung tâm đến rìa các tấm đỡ theo hướng nghiêng xuống dưới. Đế trên có hai vị trí kết nối và bộ phận kẹp. Bộ phận kẹp dùng để cố định linh kiện kiểm tra. Các vị trí kết nối, mỗi vị trí có bộ lỗ điều chỉnh thứ nhất và bộ lỗ điều chỉnh thứ hai, mỗi bộ chứa các lỗ điều chỉnh. Các lỗ điều chỉnh tương ứng với các lỗ xuyên điều chỉnh. Nhờ việc các chốt khóa thứ nhất kết nối với các lỗ xuyên điều chỉnh và các lỗ điều chỉnh thứ nhất, đế trên được cố định giữa hai tấm đỡ, và độ nghiêng của đế trên của bộ cố định kiểm thử có thể điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu của các góc kiểm tra khác nhau.



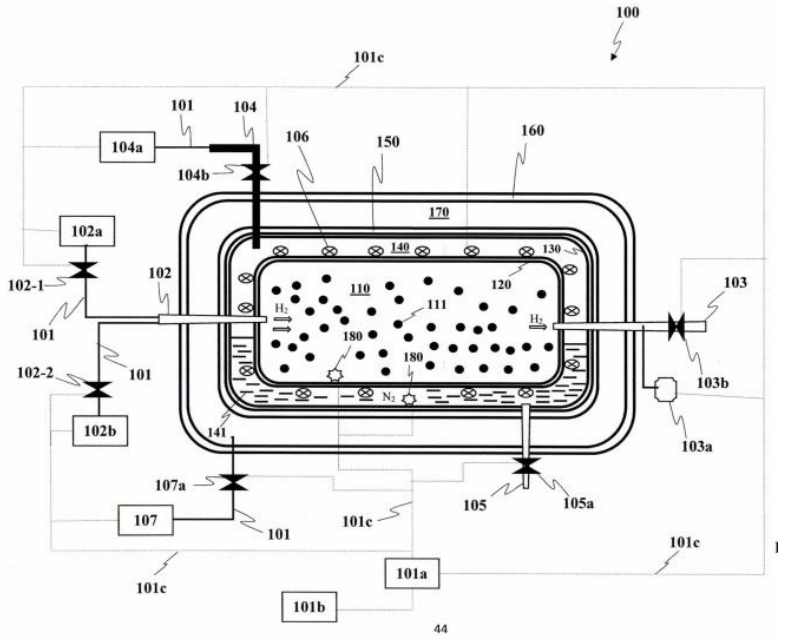
(11) **117922 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03345**
(22) 15/05/2025
(30) 114111557 26/03/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***G01R 1/04***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Ho, Hsiu-Fan (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ CỐ ĐỊNH KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cố định kẹp gồm bệ đáy, các chi tiết hỗ trợ, và bộ phận kẹp, trong đó bộ phận kẹp gồm đế, hai tấm kẹp, và tấm phủ. Đế có rãnh nhận, và rãnh nhận gồm lỗ xuyên thứ nhất. Mỗi tấm kẹp trong hai tấm kẹp có phần kẹp, và hai tấm kẹp được bố trí bên trong rãnh nhận với phần kẹp của chúng đối diện nhau, cùng nhau tạo ra lỗ kẹp tương ứng với lỗ xuyên thứ nhất. Tấm kẹp được bố trí trên đế và có lỗ xuyên thứ hai tương ứng với lỗ kẹp. Bệ đáy được bố trí dưới bộ phận kẹp, và các chi tiết hỗ trợ kết nối bệ đáy và bộ phận kẹp, từ đó định ra không gian vận hành tiếp xúc với lỗ xuyên thứ nhất. Lỗ xuyên thứ nhất, lỗ kẹp, và lỗ xuyên thứ hai cùng nhau tạo ra đường dẫn được tạo kết cấu để chứa đối tượng kiểm tra thứ nhất, và đối tượng kiểm tra thứ nhất nằm trong đường dẫn được kẹp bởi các phần kẹp của tấm kẹp mà tác dụng lực ở đó.



(11) **117923 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03350**
(22) 16/05/2025
(30) 1-2024-04182 07/06/2024 VN
18/966,165 03/12/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025
(51) ***F17C 3/08***
(71) **TRẦN ĐÌNH QUYỀN** (VN)
1073/88 Cách Mạng Tháng 8, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Đình Quyền (VN); Nguyễn Văn Bình (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ NHIÊN LIỆU HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ nhiên liệu hydro (100), bao gồm: lớp vỏ trong cùng (120) tạo thành không gian lưu trữ hydro (110), trong đó các vật liệu cacbon xốp (111) được lấp đầy trong không gian lưu trữ hydro (110); lớp vỏ bên trong (130) bao quanh lớp vỏ trong cùng (120); không gian lưu trữ nitơ (140) được hình thành giữa bề mặt bên ngoài của lớp vỏ trong cùng (120) và bề mặt bên trong của lớp vỏ bên trong (130); lớp cách nhiệt (150) bao quanh bề mặt bên ngoài lớp vỏ bên trong (130); lớp vỏ ngoài (160) bao quanh lớp cách nhiệt (150); không gian chân không (170) được hình thành giữa bề mặt bên ngoài của lớp cách nhiệt (150) và bề mặt bên trong của lớp vỏ ngoài (160); nhiều thiết bị gia nhiệt (106) được lắp đặt bên trong không gian lưu trữ nitơ (140); nhiều cảm biến (180) được lắp đặt trong không gian lưu trữ hydro (110) và trong không gian lưu trữ nitơ (140).



(11) **117924 A**
(21) **1-2025-03362**
(22) 27/10/2023
(30) 2251248-7 28/10/2022 SE
(43) 27/10/2025
(85) 16/05/2025
(86) PCT/SE2023/051073 27/10/2023
(87) WO2024/091174 A1 02/05/2024
(51) ***E04C 2/30***; *B32B 3/30; B32B 38/00; E04F 15/10; E04F 13/077; E04F 13/08; E04F 15/02; B32B 27/06*

(71) **CERALOC INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Per JOSEFSSON (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU KIỆN DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất một cấu kiện dạng tấm (1) bao gồm vật liệu nhiệt dẻo, trong đó mặt sau (1e) của cấu kiện dạng tấm bao gồm khoang rỗng (2). Quy trình này bao gồm việc tạo hình vật liệu thứ nhất (4) trong các đơn vị tạo hình (11) của bộ phận tạo hình (10), trong đó vật liệu thứ nhất bao gồm một vật liệu nhiệt dẻo, làm nóng vật liệu thứ nhất và làm cứng vật liệu thứ nhất đã định hình để tạo thành các phần nhô ra (3) ở mặt sau (6a) của lớp nền (6), trong đó lớp nền bao gồm vật liệu thứ hai (5) bao gồm vật liệu nhiệt dẻo. Nhờ đó, thu được cấu kiện dạng tấm bao gồm khoang rỗng được tạo ra giữa các phần nhô ra.

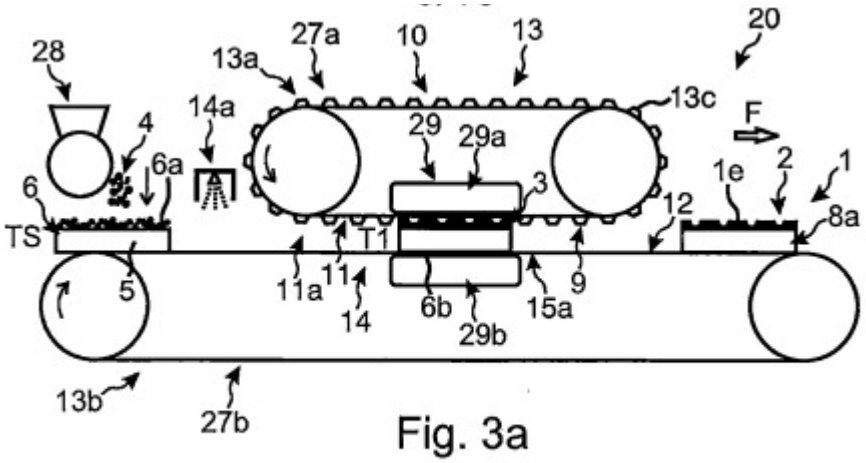


Fig. 3a

(11) **117925 A**
(21) **1-2025-03366**
(22) 24/11/2023
(30) 22209968.1 28/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 16/05/2025
(86) PCT/EP2023/082981 24/11/2023
(87) WO2024/115306 06/06/2024
(51) ***A23C 9/152****; A23L 33/12; A23P 10/30; A23C 9/158*

(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, Netherlands
(72) SCHOUTEN, Ellen Johanna Wilhelmina (NL); VAN HOEVEN, Jurre Tijmen (NL); GEENE, Renske Theodora Catharina Maria (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM SỮA UỐNG LIỀN BỔ SUNG DINH DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT NÓ**

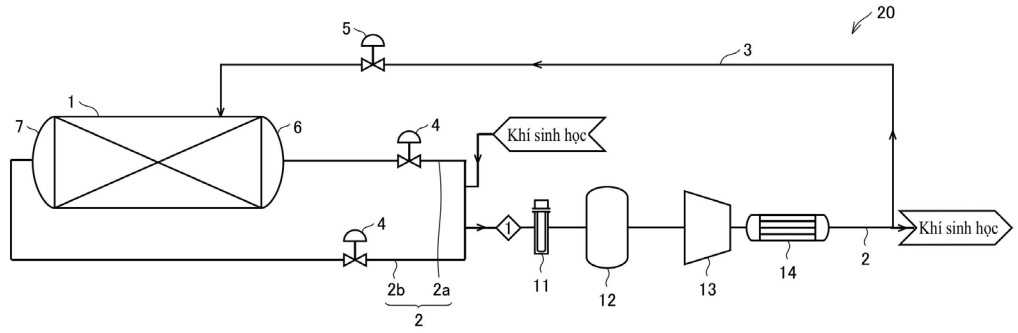
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sữa uống liền bổ sung dinh dưỡng với tổng hàm lượng chất rắn bằng ít nhất 10% theo khối lượng và nhiều nhất 18% theo khối lượng, hàm lượng protein bằng ít nhất 2% theo khối lượng và nhiều nhất 5% theo khối lượng, hàm lượng chất béo bằng ít nhất 0,5% theo khối lượng và nhiều nhất 5% theo khối lượng, tổng hàm lượng bằng ít nhất 0,005% theo khối lượng và nhiều nhất 2% theo khối lượng chất bổ sung dinh dưỡng được chọn từ nhóm bao gồm khoáng chất; chất xơ trong chế độ ăn; vitamin; và kết hợp của chúng, và bao gồm ít nhất 0,15% theo khối lượng và nhiều nhất 0,4% theo khối lượng dầu cá dưới dạng bao nang, và trong đó chất bổ sung dinh dưỡng ít nhất bao gồm sắt với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001% theo khối lượng đến 0,01% theo khối lượng, với tỷ lệ phần trăm khối lượng dựa trên tổng khối lượng của sản phẩm sữa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm sữa uống liền này và việc sử dụng nó.

(11) **117926 A**
(21) **1-2025-03369**
(22) 02/10/2023
(30) 2022-166672 18/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/05/2025
(86) PCT/JP2023/035904 02/10/2023
(87) WO2024/084940 A1 25/04/2024
(51) ***F17C 9/00***; *F23G 7/00; C12M 1/107; F17C 11/00*
(71) **AIR WATER INC.** (JP)
12-8, Minami Semba 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420081, Japan
(72) Saki FUJII (JP); Rikako KISHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ KHÍ SINH HỌC (BIOGAS) VÀ PHƯƠNG PHÁP XẢ KHÍ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lưu trữ khí sinh học bao gồm: bể chứa có chất hấp phụ để hấp phụ khí sinh học để lưu trữ khí sinh học; ống dẫn khí sinh học vào/ra được kết nối với bể chứa để đưa khí sinh học vào bể chứa và xả khí sinh học ra khỏi bể chứa; và hệ thống ống hồi khí sinh học kết nối bể chứa và hệ thống ống dẫn khí sinh học vào/ra để hồi lưu về bể chứa ít nhất một phần khí sinh học được xả từ bể chứa.

FIG.1



(11) **117927 A**
(21) **1-2025-03370**
(22) 17/10/2023
(30) 63/416,804 17/10/2022 US
63/466,802 16/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/05/2025
(86) PCT/US2023/035308 17/10/2023
(87) WO2024/086159 25/04/2024
(51) ***G01N 33/543****; G16B 25/10; G01N 33/574; A61P 35/00*

(71) **VIGILANT BIOSCIENCES, INC.** (US)
11555 Heron Bay Blvd, Suite 200, Coral Springs, Florida 33072, United States of America
(72) Dragan NEBRIGIC (US); Zahra MARDY (IR); Geoffrey LANDIS (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ UNG THƯ MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm để đánh giá định lượng nguy cơ tổn thương trong khoang miệng. Các công cụ đánh giá nguy cơ có thể được sử dụng tại các cơ sở chăm sóc y tế. Sáng chế đề xuất phương pháp và chế phẩm để đánh giá hiệu quả nguy cơ của bệnh hoặc tình trạng đe dọa đến tính mạng hoặc gây suy nhược không hồi phục ở người, bao gồm ung thư miệng.

(11) **117928 A**
(21) **1-2025-03376**
(22) **1-2025-03376**17/11/2023
(30) 2022-186156 22/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/05/2025
(86) PCT/JP2023/041535 17/11/2023
(87) WO2024/111525 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***C22C 38/00****; C21D 8/02; C22C 38/60; C22C 38/14; B21B 1/26; C21D 9/46*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) HASEGAWA Hiroshi (JP); MATSUDA Hiroshi (JP); TOBITA Shunsuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép cán nóng có độ bền cao thể hiện độ bền cao, độ dẻo dai tốt, và khả năng chống gãy chậm tốt sau khi gia nhiệt sau. Tấm thép cán nóng có độ bền cao có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,06 đến 0,23%, Si: 0,1 đến 3,0%, Mn: 1,5 đến 3,5%, P: lớn hơn 0% đến 0,050% hoặc nhỏ hơn, S: lớn hơn 0% đến 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Al: lớn hơn 0% đến 1,5% hoặc nhỏ hơn, N: lớn hơn 0% đến 0,010% hoặc nhỏ hơn, O: lớn hơn 0% đến 0,003% hoặc nhỏ hơn và còn chứa Ti và Nb với tổng lượng là 0,040 đến 0,200%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên. Tấm thép có cấu trúc tế vi của thép trong đó martensit và/hoặc bainit thấp là pha chính và trong đó phần thể tích của austenit được giữ lại là nhỏ hơn 3%. (Lượng Ti hòa tan + lượng Nb hòa tan) / (tổng lượng Ti + tổng lượng Nb) là 0,300 hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn 0,800, và tổng lượng Ti và Nb có mặt dưới dạng kết tủa có đường kính là 100 nm hoặc lớn hơn là 0,010 đến 0,030% khối lượng. Trong vùng lớp bề mặt, mật độ cực của hướng {110}<111> là 1,8 đến 5,0.

(11) **117929 A**
(21) **1-2025-03379**
(22) 17/11/2023
(30) 2022-186157 22/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/05/2025
(86) PCT/JP2023/041536 17/11/2023
(87) WO2024/111526 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***C22C 38/00****; C21D 8/02; C22C 38/60; C22C 38/14; B21B 1/26; C21D 9/46*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) HASEGAWA Hiroshi (JP); MATSUDA Hiroshi (JP); TOBITA Shunsuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất tấm thép cán nóng có độ bền cao có độ dẻo dai và khả năng tạo hình tốt và thể hiện độ bền cao và độ dẻo dai tốt sau khi gia nhiệt sau và đề xuất phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng có độ bền cao. Tấm thép cán nóng có độ bền cao có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,04 đến 0,18%, Si: 0,1 đến 3,0%, Mn: 0,5 đến 3,5%, P: lớn hơn 0% đến 0,050% hoặc nhỏ hơn, S: lớn hơn 0% đến 0,010% hoặc nhỏ hơn, Al: lớn hơn 0% đến 1,5% hoặc nhỏ hơn, N: lớn hơn 0% đến 0,010% hoặc nhỏ hơn, O: lớn hơn 0% đến 0,003% hoặc nhỏ hơn, và Ti: 0,040 đến 0,150%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên. Tấm thép có cấu trúc tế vi của thép trong đó bainit là pha chính và trong đó phần thể tích của austenit được giữ lại là nhỏ hơn 3%. (Lượng Ti hòa tan / tổng lượng Ti) là 0,30 hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn 0,80, và lượng Ti có mặt dưới dạng kết tủa có đường kính là 100 nm hoặc lớn hơn là 0,010 đến 0,030% khối lượng.

(11) **117930 A**
(21) **1-2025-03381**
(22) 17/11/2023
(30) 2022-186158 22/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/05/2025
(86) PCT/JP2023/041537 17/11/2023
(87) WO2024/111527 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***C22C 38/00****; C21D 8/02; C22C 38/60; C22C 38/12; B21B 1/26; C21D 9/46*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) HASEGAWA Hiroshi (JP); MATSUDA Hiroshi (JP); TOBITA Shunsuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép cán nóng có độ bền cao có độ dẻo dai tốt và thể hiện độ bền cao, độ dẻo dai tốt, và khả năng uốn cong tốt sau khi gia nhiệt sau và phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng có độ bền cao. Tấm thép cán nóng có độ bền cao có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,04 đến 0,18%, Si: 0,1 đến 3,0%, Mn: 0,5 đến 3,5%, P: lớn hơn 0% đến 0,050% hoặc nhỏ hơn, S: lớn hơn 0% đến 0,010% hoặc nhỏ hơn, Al: lớn hơn 0% đến 1,5% hoặc nhỏ hơn, N: lớn hơn 0% đến 0,010% hoặc nhỏ hơn, O: lớn hơn 0% đến 0,003% hoặc nhỏ hơn, và Nb: 0,020 đến 0,100%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên. Tấm thép có cấu trúc tế vi của thép trong đó bainit là pha chính và trong đó phần thể tích của austenit được giữ lại là nhỏ hơn 3%. (Lượng Nb hòa tan / tổng lượng Nb) là 0,300 hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn 0,800, và lượng Nb có mặt dưới dạng kết tủa có đường kính là 100 nm hoặc lớn hơn là 0,010 đến 0,030% khối lượng.

(11) **117931 A**
(21) **1-2025-03398**
(22) 21/10/2022
(43) 27/10/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/ES2022/070678 21/10/2022
(87) WO2024/084108 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***E04G 11/50****; B28B 13/06; E04G 23/08; E04G 19/00; B25B 27/00; B66F 15/00*
(71) **SISTEMAS TÉCNICOS DE ENCOFRADOS S.A.** (ES)
Carrer Llobregat 8 08150 Parets del Vallès (Barcelona) Spain
(72) UBIÑANA FÉLIX, José Luis (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ BẨY DÙNG ĐỂ THÁO VÁN CỐP PHA ĐÃ ĐƯỢC ĐÓNG ĐINH

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ bẩy (1) dùng để tháo ván (T) được đóng đinh vào dầm (V), và bao gồm hai tay đòn dọc (11) được bố trí đối xứng so với mặt phẳng trung tuyến và được nối với nhau bằng bản lề ở một trong các đầu dọc của nó, đầu dọc còn lại của nó bao gồm hai đầu (12) với các mặt liền kề có các bộ phận tựa (13) được cấu tạo có bộ phận đẩy (131) và bộ phận chống (132), trong đó bộ phận đẩy (131) và/hoặc bộ phận chống (132) tạo ra cánh tay đòn chịu lực thông qua phần (1311) nhô ra vuông góc với hướng dọc của các tay đòn dọc (11) và song song với mặt phẳng trung tuyến nói trên.

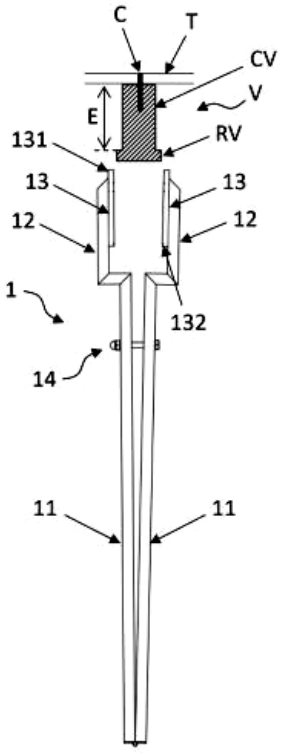


Fig. 1

(11) **117932 A**
(21) **1-2025-03400**
(22) 15/11/2023
(30) 10-2022-0158506 23/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/KR2023/018359 15/11/2023
(87) WO2024/111985 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***F24F 12/00***; *B01D 46/71; F24F 8/90; F24F 13/20; F24F 13/28; B01D 46/681; F24F 13/10*
(71) **CENDORI CO., LTD.** (KR)
8F B-804(Gasan-dong,WoolimLionsValley) 168, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08507, Republic of Korea
(72) PARK, Moon Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU THÔNG KHÔNG KHÍ CÓ KHẢ NĂNG LÀM SẠCH BỤI TỰ ĐỘNG VÀ KIỂM SOÁT KHÓI TRONG BỘ LỌC CẤP VÀ XẢ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu thông không khí trong đó khoang dẫn khí ngoài trời và khoang dẫn khí trong nhà được tạo thành bên trong vỏ máy và máy thổi được bố trí trong khoang xả khí ngoài trời, trong đó vỏ máy mà một phía của vỏ này được nối với cửa hút khí ngoài trời và phía còn lại của vỏ này được lắp với bộ lọc được tạo thành trong khoang dẫn khí ngoài trời, trong đó vỏ máy mà một phía của vỏ này được nối với cửa hút khí trong nhà và phía còn lại của vỏ này được lắp với bộ lọc được tạo thành trong khoang dẫn khí trong nhà, trong đó từng phương tiện loại bỏ bụi được bố trí ở một phía của mỗi bộ lọc và được cấu hình để rũ bỏ bụi bám vào bộ lọc được đề xuất, và trong đó máy thổi loại bỏ bụi còn được bố trí bên trong vỏ máy được tạo thành trong khoang dẫn khí ngoài trời.

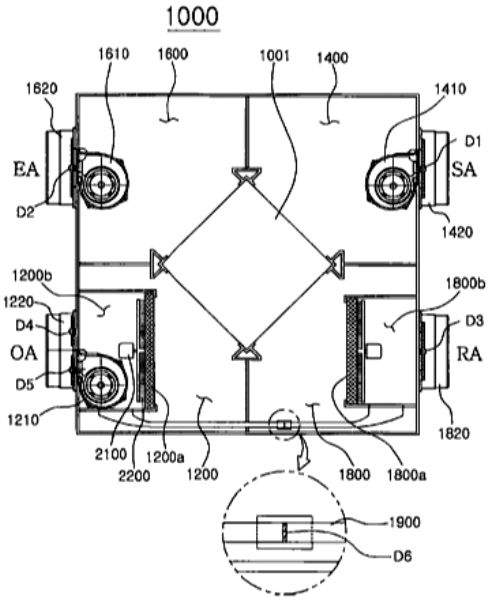


Fig.2

(11) **117933 A**
(21) **1-2025-03402**
(22) 21/08/2023
(30) 202222856058.9 27/10/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/CN2023/114065 21/08/2023
(87) WO2024/087831 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***F24F 13/14****; F24F 13/22*

(71) 1. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. **HEFEI MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 88, Chuangxin Avenue, Boyan Science Park, High-Tech Zone, Hefei, Anhui 230088, China
(72) WU, Yandong (CN); JIN, Xin (CN); LU, Mingyuan (CN); CHEN, Kaiwen (CN); SU, Qiqin (CN); HU, Hui (CN); ZHOU, Baisong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN HƯỚNG GIÓ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí và bộ phận hướng gió của máy điều hòa không khí này. Bộ phận hướng gió bao gồm thân dạng tấm, trong đó thân dạng tấm có một hoặc nhiều khe xuyên qua thân dạng tấm, các bộ phận của thân dạng tấm nằm ở cả hai bên của mỗi khe trong số một hoặc nhiều khe được bố trí lệch nhau.

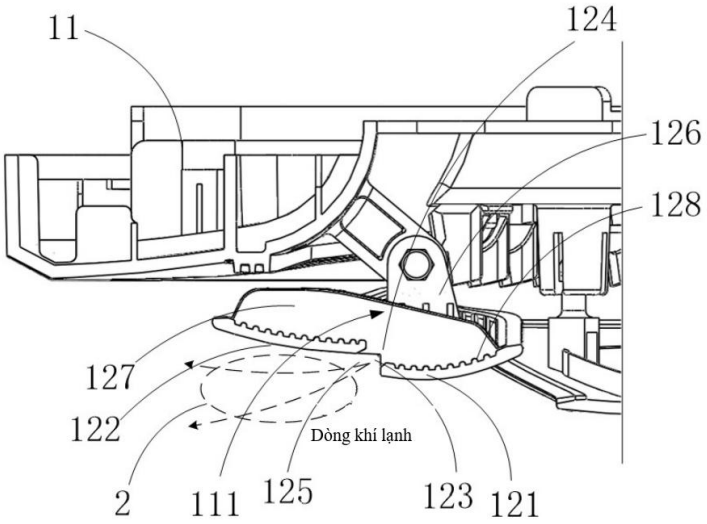
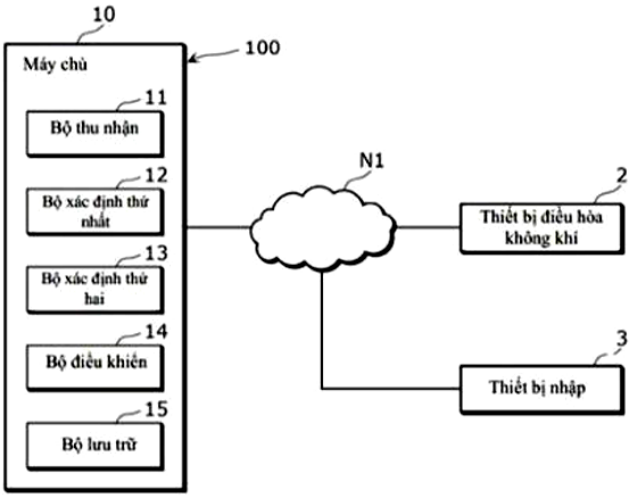


FIG.8

(11) **117934 A**
(21) **1-2025-03405**
(22) 23/10/2023
(30) 2022-190485 29/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/JP2023/038200 23/10/2023
(87) WO2024/116654 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***F24F 11/46****; F24F 11/63; F24F 11/80; F24F 11/48*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Hirotaka MATSUNAMI (JP); Junya OGAWA (JP); Shigetoshi HORIKIRI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển điều hòa không khí (100) bao gồm: bộ thu nhận (11) mà thu nhận thời điểm định trước mà người dùng quay trở lại không gian được xác định trước trong một cơ sở; bộ xác định thứ nhất (12) mà xác định thời điểm bắt đầu vận hành của thiết bị điều hòa không khí (2); bộ xác định thứ hai (13) mà xác định, là các nhiệt độ thoải mái thứ nhất và thứ hai, các nhiệt độ của không gian được xác định trước mà tại đó người dùng cảm thấy thoải mái lần lượt tại thời điểm định trước và tại thời điểm ổn định; và bộ điều khiển (14) thực hiện: điều khiển thứ nhất, trong đó thiết bị điều hòa không khí (2) được điều khiển để đưa nhiệt độ của không gian được xác định trước đến nhiệt độ thoải mái thứ nhất trong khoảng thời gian từ thời điểm bắt đầu vận hành đến thời điểm định trước; và điều khiển thứ hai, trong đó thiết bị điều hòa không khí (2) được điều khiển để đưa nhiệt độ của không gian được xác định trước đến nhiệt độ thoải mái thứ hai sau thời điểm định trước.

FIG. 1

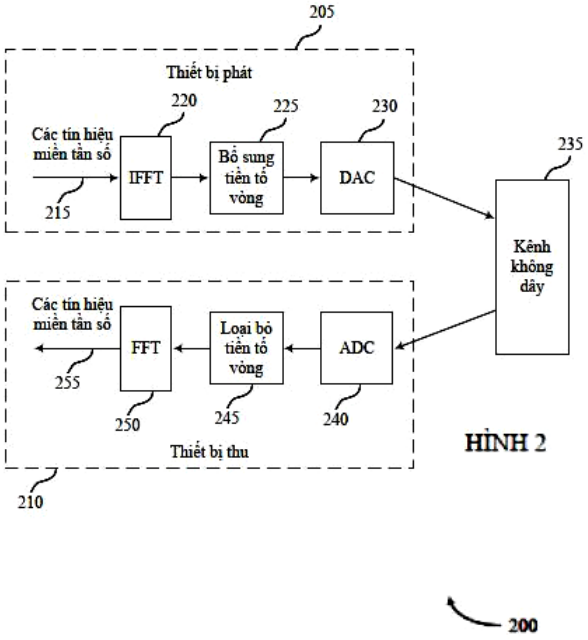


(11) **117935 A**
(21) **1-2025-03413**
(22) 05/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/CN2022/136488 05/12/2022
(87) WO2024/119293 A1 13/06/2024
(51) ***H04L 27/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Kangqi (CN); JIANG, Jing (CN); DAI, Jing (CN); DUAN, Weimin (CN); RIMINI, Roberto (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị không dây thứ nhất có thể thu, từ thiết bị không dây thứ hai, tín hiệu dạng sóng liên tục được điều chế theo tần số (frequency modulated continuous waveform - FMCW) thứ nhất thông qua kênh ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing - OFDM). Thiết bị không dây thứ nhất có thể tạo tín hiệu FMCW thứ hai dựa trên tập hợp các tham số FMCW liên quan đến tín hiệu FMCW thứ nhất. Thiết bị không dây thứ nhất có thể kết hợp tín hiệu FMCW thứ nhất và thứ hai và lọc tín hiệu FMCW được kết hợp. Thiết bị không dây thứ nhất có thể lấy mẫu tín hiệu FMCW được kết hợp và được lọc trong miền thời gian. Thiết bị không dây thứ nhất có thể ước lượng kênh OFDM miền tần số dựa trên bước lấy mẫu tín hiệu FMCW được kết hợp và được lọc. Thiết bị không dây thứ nhất và thứ hai có thể truyền thông các tín hiệu OFDM thông qua kênh OFDM dựa trên sự ước lượng kênh OFDM miền tần số.



HÌNH 2

(11) **117936 A**
(21) **1-2025-03415**
(22) 11/12/2023
(30) 2022-207307 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/JP2023/044276 11/12/2023
(87) WO2024/135441 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***C23C 26/00***; *C09D 5/02; C09D 7/61; C21D 9/46; C23C 22/00; C09D 201/00; C09D 7/63*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MURAMATSU Naoki (JP); MATSUDA Takeshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN CÓ LỚP PHỦ CÁCH ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm thép điện có lớp phủ cách điện có khả năng đột dập và hàn vượt trội trong điều kiện đánh giá khắc nghiệt hơn. Phương pháp sản xuất tấm thép điện có lớp phủ cách điện bao gồm quy trình điều chế vật liệu phủ gốc nước và quy trình phủ vật liệu phủ gốc nước lên bề mặt tấm thép điện, sau đó gia nhiệt và sấy khô để tạo thành lớp phủ cách điện. Vật liệu phủ gốc nước chứa nhựa, thành phần vô cơ, chất khử hữu cơ tùy chọn, hợp chất B tùy chọn và nước. 50% khối lượng nhựa hoặc nhiều hơn bao gồm một hoặc cả hai loại nhựa nhũ tương và nhựa phân tán. Vật liệu phủ gốc nước có độ nhớt là 1,0 mPa•s hoặc lớn hơn.

(11) **117937 A**
(21) **1-2025-03425**
(22) 14/11/2023
(30) FR2213230 13/12/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/FR2023/051786 14/11/2023
(87) WO2024/126906 20/06/2024
(51) ***C22B 1/00**; H01F 7/02; C22B 7/00; C22B 1/02; C22B 59/00*
(71) **CAREMAG** (FR)
Tour Part Dieu, 129 Rue Servient, 69003 LYON, France
(72) BENGIO, David (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ NAM CHÂM VĨNH CỬU ĐÃ QUA SỬ DỤNG HOẶC PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái chế nam châm vĩnh cửu đã qua sử dụng hoặc phế thải và phế liệu từ các quá trình sản xuất nam châm như vậy, gồm các bước, sau khi khử từ các nam châm vĩnh cửu này và nghiền chúng thành bột, oxy hóa hoàn toàn bột này, và sau đó hòa tan sản phẩm thu được từ quá trình oxy hóa này và cuối cùng lọc. Quá trình oxy hóa được thực hiện trong hai bước con liên tiếp: bước con thứ nhất để oxy hóa một phần ở nhiệt độ không lớn hơn 500°C; và sau đó, bước con thứ hai để oxy hóa hoàn toàn ở nhiệt độ cao hơn, và đặc biệt là ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 600 đến 800°C.

(11) **117938 A**
(21) **1-2025-03426**
(22) 17/10/2023
(30) 22204116.2 27/10/2022 EP
(51) ***C08J 11/22***
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/EP2023/078721 17/10/2023
(87) WO2024/088814 02/05/2024

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse, 1-11 45128 Essen Germany
(72) KRAFCZYK, Roland (DE); MANI Christian (DE); SCHNELL Rupert (DE); PAASCHE Alexander (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

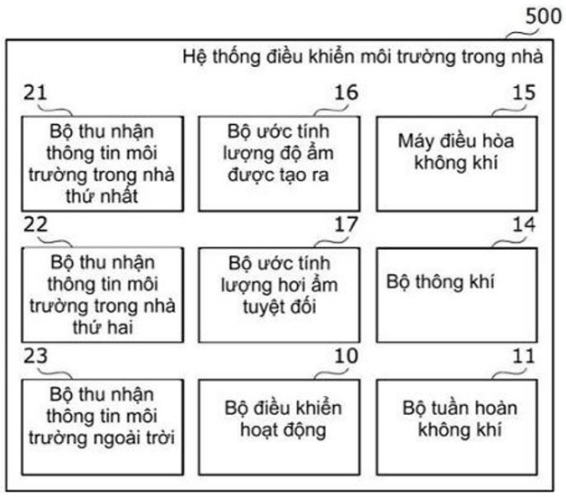
(54) **CAO SU ĐÃ KHỬ LƯU HÓA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO SU ĐÃ KHỬ LƯU HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất cao su đã khử lưu hóa có chỉ số tổng diện tích của các hạt có thể nhìn thấy được (TAVP) là < 2,7. Cao su đã khử lưu hóa được tạo ra bằng cách nghiền vỡ cao su đã lưu hóa và cho nó phản ứng ở nhiệt độ nằm trong khoảng 140 – 180°C trong 4 tới 7 phút với chất khử lưu hóa là vinylsilan và với nồng độ của vinylsilan nằm trong khoảng từ 4 tới 6 % khối lượng, tính theo cao su đã lưu hóa, và với năng lượng đầu vào trong quá trình phản ứng là > 140 kNm. Quy trình sản xuất cao su đã khử lưu hóa và hỗn hợp cao su đã lưu hóa bao gồm cao su đã khử lưu hóa này cũng được đề xuất.

(11) **117939 A**
(21) **1-2025-03432**
(22) 31/10/2023
(30) 2022-189364 28/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/JP2023/039189 31/10/2023
(87) WO2024/116697 A1 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***F24F 7/007**; F24F 7/06; F24F 11/67*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Shigetoshi HORIKIRI (JP); Hirotaka MATSUNAMI (JP); Junya OGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển môi trường trong nhà (500) là hệ thống điều khiển môi trường trong nhà (500) trong tòa nhà bao gồm buồng tắm (S) và không gian (R) liền kề với buồng tắm (S). Hệ thống điều khiển môi trường trong nhà (500) bao gồm: bộ thu nhận thông tin môi trường trong nhà thứ nhất (21) để thu nhận thông tin môi trường thứ nhất chứa ít nhất thông tin nhiệt độ và thông tin độ ẩm của buồng tắm (S); bộ thu nhận thông tin môi trường trong nhà thứ hai (22) để thu nhận thông tin môi trường thứ hai chứa ít nhất thông tin nhiệt độ và thông tin độ ẩm của không gian (R); phương tiện tuần hoàn không khí (bộ tuần hoàn không khí 11) để làm tuần hoàn không khí giữa buồng tắm (S) và không gian (R); và phương tiện điều khiển hoạt động (bộ điều khiển hoạt động 10) để điều khiển hoạt động của phương tiện tuần hoàn không khí. Phương tiện điều khiển hoạt động điều khiển hoạt động của phương tiện tuần hoàn không khí để làm giảm sự chênh lệch nhiệt độ giữa buồng tắm (S) và không gian (R).

FIG. 2

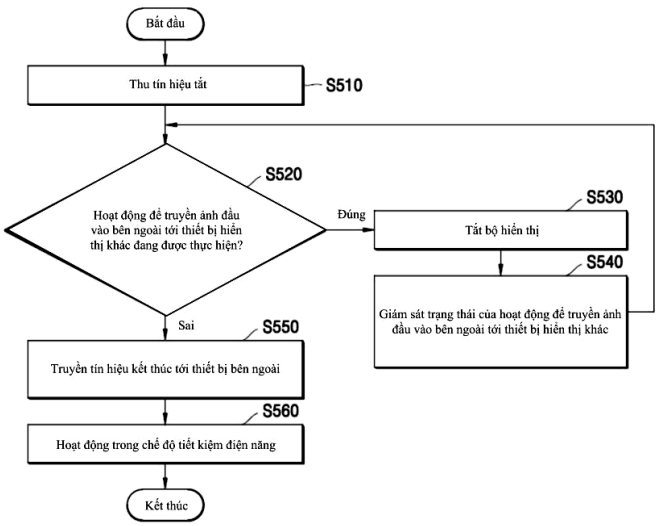


(11) **117940 A**
(21) **1-2025-03436**
(22) 27/12/2023
(30) 10-2023-0005470 13/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/KR2023/021717 27/12/2023
(87) WO2024/150975 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***H04N 21/43****; H04N 21/443; H04N 21/436*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Jongin (KR); KIM, Sehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY, VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

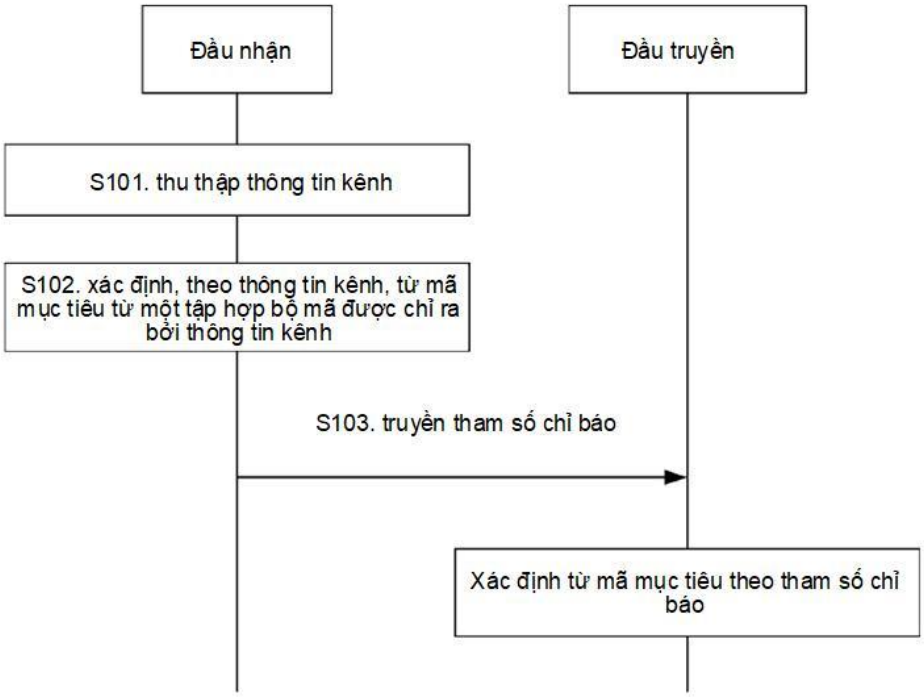
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, phương pháp để vận hành thiết bị hiển thị này và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị hiển thị bao gồm: bộ hiển thị, bộ phận truyền thông bao gồm hệ mạch truyền thông, bộ nhớ lưu một hoặc nhiều lệnh, và ít nhất một bộ xử lý, bao gồm hệ mạch xử lý, được tạo cấu hình để thực thi một hoặc nhiều lệnh để: điều khiển bộ phận truyền thông truyền dữ liệu ảnh thu được từ thiết bị bên ngoài được kết nối với thiết bị hiển thị, tới thiết bị hiển thị khác được kết nối với thiết bị hiển thị, dựa trên việc thu tín hiệu tắt nguồn, nhận dạng việc truyền dữ liệu ảnh tới thiết bị hiển thị khác có đang được thực hiện hay không, dựa trên việc truyền dữ liệu ảnh tới thiết bị hiển thị khác đang được thực hiện, tắt bộ hiển thị và đi vào chế độ tạm ngưng tắt nguồn mà trong đó việc truyền dữ liệu ảnh tới thiết bị hiển thị khác được duy trì, và dựa trên việc truyền dữ liệu ảnh tới thiết bị hiển thị khác đang được kết thúc trong chế độ tạm ngưng tắt nguồn, chuyển đổi sang chế độ tiết kiệm điện năng.

Fig.5



(11) **117941 A**
(21) **1-2025-03438**
(22) 25/12/2023
(30) 202211708003.1 28/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/CN2023/141656 25/12/2023
(87) WO2024/140601 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***H04B 7/0456***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) JIAN, Mengnan (CN); CHEN, Yijian (CN); YU, Hongkang (CN); ZHANG, Shujuan (CN); SI, Yuan (CN); WANG, Yunlu (CN); SUN, Yunqi (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN KÊNH, THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi thông tin kênh, thiết bị và phương tiện lưu trữ. Phương pháp phản hồi thông tin kênh bao gồm: thu thập thông tin kênh; xác định, theo thông tin kênh, từ mã mục tiêu từ tập hợp bộ mã được chỉ định bởi thông tin kênh, trong đó tập hợp bộ mã bao gồm nhiều từ mã, và mỗi từ mã bao gồm một hoặc nhiều khối từ mã; và truyền tham số chỉ báo của từ mã mục tiêu.



(11) **117942 A**
(21) **1-2025-03441**
(22) 19/12/2023
(30) 22216520.1 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/US2023/084732 19/12/2023
(87) WO2024/137568 27/06/2024
(51) ***C11D 17/04**; B65B 9/20; B65B 9/213*

(71) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY** (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(72) Radovan FLIDR (CZ); Vladmir KLUSON (CZ); Marek TICHY (CZ)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM TẨY RỬA LIỀU ĐƠN TAN TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm tẩy rửa liều đơn tan trong nước. Quy trình này sử dụng một ống tạo hình được chỉnh sửa sao cho có thể giảm thiểu các vấn đề xảy ra khi không khí dịch chuyển di chuyển qua ống tạo hình.

(11) **117943 A**
(21) **1-2025-03443**
(22) 20/10/2023
(30) 2022903094 20/10/2022 AU
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/IB2023/060598 20/10/2023
(87) WO2024/084446 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***A61K 31/216****; A61P 3/06; A61K 47/38; A61K 9/20; A61K 47/12; A61K 47/32*
(71) **US NANO FOOD AND DRUG INC** (US)
300 Delaware Avenue, Suite 210-A, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) PUI, Yip Ching (HK); PUI, Yip Shu (HK); PUI, Hing Sang (HK)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM FENOFIBRAT VÀ TÁ DƯỢC TAN TRONG NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM FENOFIBRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược bao gồm fenofibrat và tá dược tan trong nước, và phương pháp điều chế chế phẩm fenofibrat. Chế phẩm fenofibrat bao gồm các hóa chất hòa tan trong nước, chế phẩm có tỷ lệ hòa tan cao hơn trong môi trường nước, trong đó chế phẩm được điều chế bằng cách trộn fenofibrat trong dung dịch dung môi hữu cơ với axit hữu cơ và các tá dược khác để tạo ra chế phẩm dưới dạng hạt, viên nén hoặc viên nang.

(11) **117944 A**
(21) **1-2025-03445**
(22) 16/11/2023
(30) 63/427,119 22/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/IL2023/051186 16/11/2023
(87) WO2024/110958 30/05/2024
(51) ***B26B 21/18****; B26B 21/34*

(71) **MANSCAPED, LLC** (US)
3753 Howard Hughes Parkway, Suite 200, Las Vegas, NV 89169, United States of America
(72) Shlomo ZUCKER (IL)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ CẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cạo để cạo bề mặt, bao gồm tay cầm, bao gồm thân thon dài có đầu gần và đầu xa; và đầu cạo, nối đảo chiều được với đầu xa của tay cầm, đầu cạo bao gồm giá đỡ lưỡi dao bao gồm mặt dưới để nối ít nhất hai lưỡi dao; ít nhất hai lưỡi dao, mỗi lưỡi dao bao gồm ít nhất một đầu nhọn; hai bánh xe, mỗi bánh xe được bố trí liền kề ít nhất một đầu nhọn của mỗi ít nhất hai lưỡi dao; mà ở đó mặt dưới của giá đỡ lưỡi dao có góc mà định vị mỗi lưỡi dao trong số ít nhất hai lưỡi dao ở góc nằm trong khoảng từ 1 độ đến 10 độ so với bề mặt được cạo.

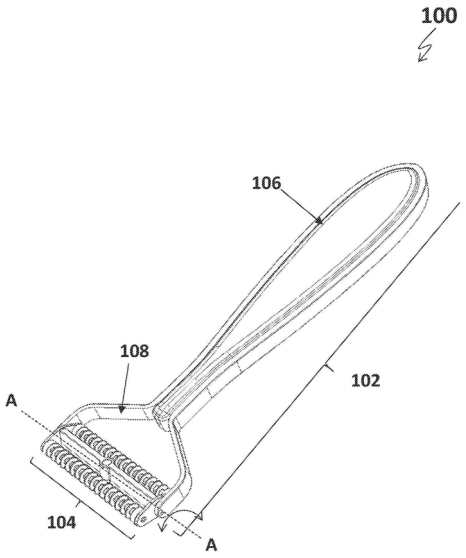


Fig.1C

(11) **117945 A**
(21) **1-2025-03450**
(22) 19/10/2023
(30) 63/418,048 21/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/US2023/077240 19/10/2023
(87) WO2024/086680 25/04/2024
(51) ***A61K 38/22****; C07K 14/58*

(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); BAKER, Hana Elisabeth (US); CORTEZ, Guillermo S. (US); ELMUCCIO, Michael Lawrence (US); LIU, Wen (US); LOPES, Daniel Christopher (US); MUPPIDI, Avinash (IN); VALENZUELA, Francisco Alcides (US); WANG, Yan (US); ZHANG, Lin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **POLYPEPTIT CỦA PEPTIT NATRI LỢI NIỆU TÁC DỤNG KÉO DÀI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit của peptit natri lợi niệu tâm nhĩ (ANP) và dược phẩm chứa polypeptit ANP này.

(11) **117946 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03460**
(22) 21/05/2025
(30) 2025-00149 09/01/2025 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2025
(51) ***B03D 1/02***
(71) **TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà G7, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Trực (VN)
(54) **SẢN PHẨM THAN, SẮT VÀ KHOÁNG SILICA THU HỒI TỪ TRO BAY CỦA NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN ĐỐT THAN**

(57) Sáng chế đề cấp đến việc tạo ra các sản phẩm than đá tồn dư, hợp chất sắt và khoáng silica từ tro bay của nhà máy nhiệt điện đốt than tại Việt Nam, hướng đến sản xuất nguyên liệu và nhiên liệu quy mô lớn, nhằm giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường, nâng cao giá trị gia tăng cho tro bay và đem lại nguồn lợi to lớn về kinh tế. Sáng chế áp dụng các kỹ thuật tuyển nổi, tuyển từ, kết hợp cùng các kỹ thuật vật liệu và hóa-lý thông qua một quy trình tự động, khép kín, liên tục gồm hai mô hình sản xuất. Mô hình 1 là thu hồi, sản xuất than, sắt, khoáng silica giàu sắt và khoáng silica sạch và Mô hình 2 là thu hồi, sản xuất than và khoáng silica. Mô hình 1 gồm 6 bước và 13 công đoạn: bước 1 là chuẩn bị nguyên liệu, bước 2 là thu hồi than đá tồn dư bằng phương pháp tuyển nổi với 4 công đoạn, bước 3 là thu hồi hợp chất có từ tính với 3 công đoạn, bước 4 là thu hồi khoáng silica sạch với 1 công đoạn, bước 5 là thu hồi khoáng silica giàu sắt với 1 công đoạn, bước 6 là thu hồi nước tuần hoàn từ hệ thống xử lý tro bay với 4 công đoạn. Mô hình 2 gồm 4 bước: bước 1 là chuẩn bị nguyên liệu, bước 2 là thu hồi than đá tồn dư bằng phương pháp tuyển nổi, bước 3 là thu hồi khoáng silica, bước 4 là thu hồi nước tuần hoàn từ hệ thống xử lý tro bay. Quá trình sản xuất được tuần hoàn, khép kín, tiêu thụ ít năng lượng, không phát thải chất thải rắn, nước thải, khí thải và phụ phẩm, không gây ra ô nhiễm môi trường. Sản phẩm thu được gồm than đá dạng bột có các chỉ tiêu tương đương than cám 6a, 6b hoặc 7; hợp chất sắt dạng quặng bột có hàm lượng sắt đạt giá trị thương phẩm; khoáng silica giàu sắt (hàm lượng ô-xít sắt ≥2,5%) và khoáng silica sạch (silica nghèo sắt, có hàm lượng ô-xít sắt từ 1,0% đến <2,5%). Sản phẩm thu được có giá trị kinh tế cao, là nguyên liệu và nhiên liệu đầu vào cho các lĩnh vực sản xuất khác như chất đốt, gang thép, làm phụ gia xi măng, bê tông tươi, vật liệu xây dựng, gạch men, gốm sứ, chất độn sản xuất sơn, giày da, giấy, vật liệu chịu lửa, v.v

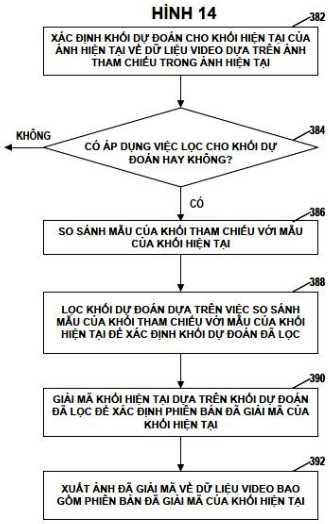
(11) **117947 A**
(21) **1-2025-03480**
(22) 05/01/2024
(30) 63/478,657 05/01/2023 US
63/496,278 14/04/2023 US
63/509,207 20/06/2023 US
63/511,134 29/06/2023 US
18/404,658 04/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/05/2025
(86) PCT/US2024/010429 05/01/2024
(87) WO2024/148230 A1 11/07/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/14; H04N 19/147; H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/159*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WANG, Hongtao (CN); RAY, Bappaditya (IN); CHEN, Chun-Chi (TW); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giải mã dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để xác định khối tham chiếu cho khối hiện tại của ảnh hiện tại về dữ liệu video, trong đó khối tham chiếu đó nằm trong ảnh hiện tại; xác định khối dự đoán dựa trên khối tham chiếu; xác định xem có áp dụng việc lọc cho khối dự đoán hay không; dựa trên việc xác định rằng việc lọc sẽ được áp dụng cho khối dự đoán, so sánh mẫu của khối tham chiếu với mẫu của khối hiện tại và lọc khối dự đoán dựa trên việc so sánh mẫu của khối tham chiếu với mẫu của khối hiện tại để xác định khối dự đoán đã lọc; giải mã khối hiện tại dựa trên khối dự đoán đã lọc để xác định phiên bản đã giải mã của khối hiện tại; và xuất ảnh đã giải mã của dữ liệu video bao gồm phiên bản đã giải mã của khối hiện tại.

HÌNH 14

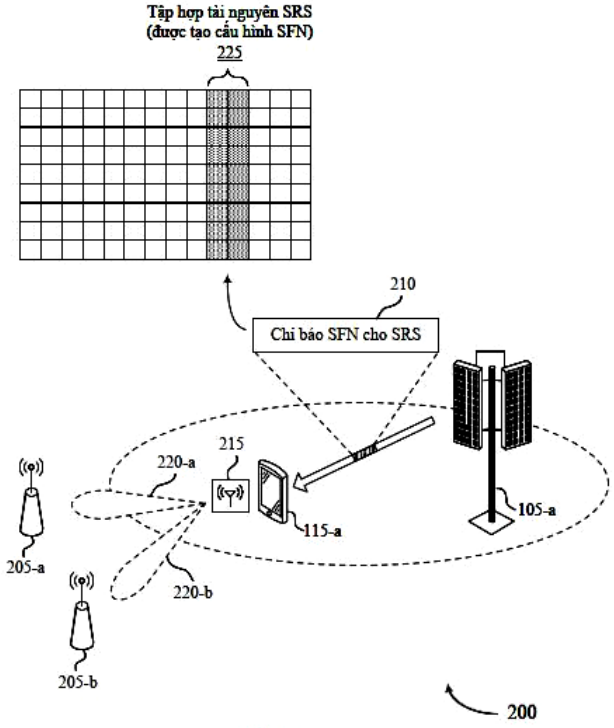


(11) **117948 A**
(21) **1-2025-03482**
(22) 02/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 21/05/2025
(86) PCT/CN2022/136110 02/12/2022
(87) WO2024/113345 A1 06/06/2024
(51) ***H04W 72/04***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Một số hệ thống truyền thông không dây có thể hỗ trợ báo hiệu mạng đơn tần (SFN) để tăng cường độ và độ tin cậy của tín hiệu cho truyền thông kênh dữ liệu đường lên và đường xuống. Theo một số hệ thống, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông báo điều khiển chỉ báo cấu hình của sơ đồ truyền thông SFN để truyền thông một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu thăm dò đường lên (SRS). Thông báo điều khiển có thể chỉ báo các cổng anten tương ứng của UE được sử dụng để phát một hoặc nhiều SRS và mỗi cổng được liên kết với ít nhất hai chùm sóng định hướng. Sau đó, UE có thể phát một hoặc nhiều SRS thông qua ít nhất hai chùm sóng định hướng theo sơ đồ truyền thông SFN.



HÌNH 2

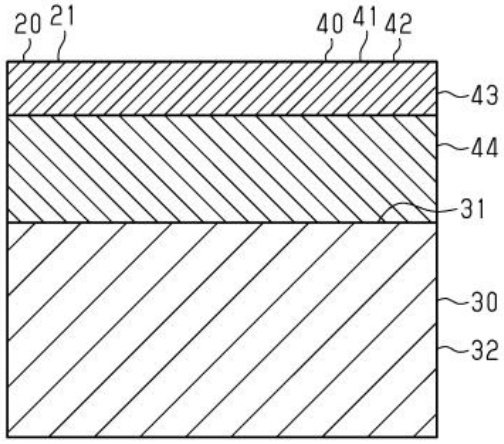
(11) **117949 A**
(21) **1-2025-03483**
(22) 26/10/2023
(30) 2022-174819 31/10/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/05/2025
(86) PCT/JP2023/038619 26/10/2023
(87) WO2024/095876 A1 10/05/2024
(51) ***C30B 29/04***; *C30B 25/20; B23B 27/20; B28D 5/00*

(71) 1. **MITSUBOSHI DIAMOND INDUSTRIAL CO., LTD.** (JP)
32-12, Koroen, Settsu-city, Osaka 566-0034 Japan
2. **NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY** (JP)
1-3-1, Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921 Japan
(72) Mitsuru KITAICHI (JP); Maki TANAKA (JP); Yusuke AKIYAMA (JP); Shinya OHMAGARI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CÔNG CỤ BẰNG KIM CƯƠNG VÀ BỘ CÔNG CỤ NÀY**

(57) Công cụ bằng kim cương (20) bao gồm: phần đế (30) bao gồm phần đơn tinh thể (32) cấu thành từ kim cương đơn tinh thể; và phần dẫn điện (40) được tạo trên phần đơn tinh thể (32). Phần dẫn điện (40) bao gồm bề mặt phần dẫn điện (41) cấu thành bề mặt của công cụ bằng kim cương (20). Phần đế (30) được cấu thành chỉ từ phần đơn tinh thể (32) có tính chất cách điện.

Fig.2



(11) **117950 A**
(21) **1-2025-03485**
(22) 20/11/2023
(30) 2023-012616 31/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/05/2025
(86) PCT/JP2023/041561 20/11/2023
(87) WO2024/161761 08/08/2024
(51) ***A47J 37/12****; A23L 35/00; A23L 5/10*

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) YUBUTA Kazuhiro (JP); TAKEDA Tsubasa (JP); SHIMAZU Kosuke (JP); NOMURA Masato (JP); KASUYA Shota (JP); YONEDA Hiroki (JP); KANAHARA Soumei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHUÔN SẢN XUẤT KAKIAGE**

(57) Khuôn sản xuất kakiage để sản xuất kakiage bằng cách nhúng ngập khuôn, ở trạng thái trong đó khuôn đã được nạp đầy hỗn hợp bột nhào, vào dầu đã được gia nhiệt, hỗn hợp bột nhào thu được bằng cách trộn phần rắn với phần lỏng, độ nhớt của phần lỏng cấu thành hỗn hợp bột nhào là 2,0-20,0 PaS, và tỷ lệ khối lượng của phần lỏng so với phần rắn là 30-70%. Khuôn có phần phía trên mở và có phần đáy và mặt bên. Nhiều lỗ thông ở đáy thông với bên ngoài được tạo ra ở phần đáy, và nhiều lỗ thông ở mặt bên thông với bên ngoài được tạo ra ở mặt bên. Chiều dài tối đa của phần hở của lỗ thông ở đáy là nhỏ hơn giá trị trung bình của chiều dài tối đa theo tiết diện ngang của các nguyên liệu cấu thành phần rắn, và chiều dài tối đa của phần hở của lỗ thông ở mặt bên là nhỏ hơn giá trị trung bình của chiều dài tối đa theo tiết diện ngang của các nguyên liệu cấu thành phần rắn

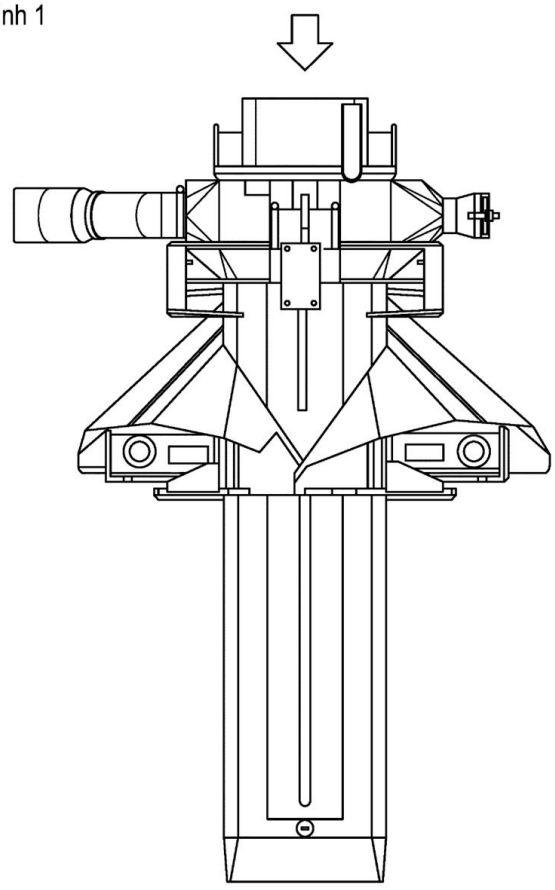
(11) **117951 A**
(21) **1-2025-03491**
(22) 19/12/2023
(30) 22216522.7 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 21/05/2025
(86) PCT/US2023/084736 19/12/2023
(87) WO2024/137571 27/06/2024
(51) ***C11D 17/04****; B65B 9/20*

(71) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY** (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(72) Radovan FLIDR (CZ); Vladmir KLUSON (CZ); Marek TICHY (CZ)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIẶT TẨY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm giặt tẩy. Quy trình này sử dụng một ống tạo hình được chỉnh sửa sao cho có thể giảm thiểu các vấn đề xảy ra khi không khí dịch chuyển di chuyển qua ống tạo hình.

Hình 1



(11) **117952 A**
(21) **1-2025-03493**
(22) 21/11/2023
(30) 22215342.1 21/12/2022 EP
(51) ***D04B 35/06***
(43) 27/10/2025
(85) 21/05/2025
(86) PCT/EP2023/082558 21/11/2023
(87) WO2024/132339 27/06/2024

(71) **GROZ-BECKERT KG** (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
(72) STINGEL, Uwe (DE); SAUTER, Jörg (DE); RAIBER, Benedikt (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **KIM GHÉP DÙNG CHO MÁY DỆT TẠO VÒNG SỢI, MÁY DỆT TẠO VÒNG SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÒNG SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến kim ghép (1) dùng cho máy dệt tạo vòng sợi, máy dệt tạo vòng sợi và phương pháp tạo ra vòng sợi. Để làm giảm sự xâm nhập của bụi bẩn và nùi bông vào trong khe (6) của kim ghép (1), kim ghép (1) theo sáng chế được cấu tạo và vận hành trong máy dệt tạo vòng sợi theo cách sao cho trong quá trình hoạt động thì lực (13) tác động xuống dưới theo hướng thẳng đứng (y) lên vùng làm việc (11) của con trượt (10) của kim ghép (1) và bởi vậy ép con trượt (10) lên đáy khe (8) của khe (6).

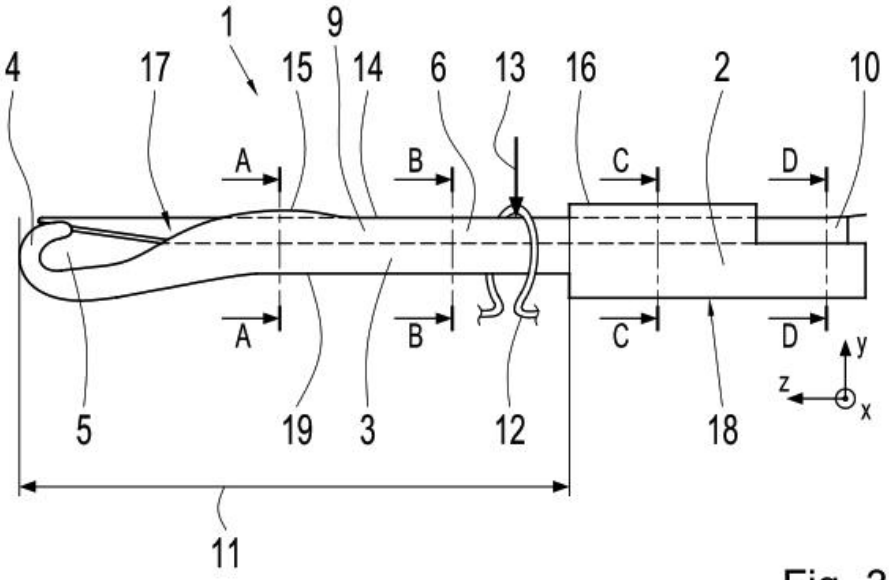
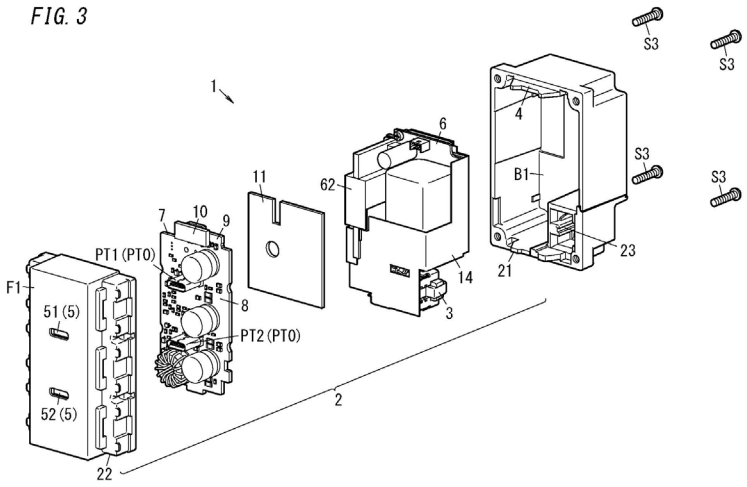


Fig. 3

(11) **117953 A**
(21) **1-2025-03501**
(22) 27/11/2023
(30) 2022-195140 06/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/05/2025
(86) PCT/JP2023/042426 27/11/2023
(87) WO2024/122392 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2025
(51) ***H05K 7/20****; H01R 25/00; G01K 1/14; H01R 13/66*
(71) **PANASONIC CORPORATION** (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan
(72) NAKAUE, Masahito (JP); DONG, Sihan (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ Ổ CẮM**

(57) Vấn đề cần khắc phục theo sáng chế là phát hiện chính xác sự biến đổi nhiệt độ của vỏ. Sáng chế đề cập đến thiết bị ổ cắm (1) bao gồm bảng thứ nhất (6), bảng thứ hai (7), vỏ (2) và phần đỡ (4). Bảng thứ nhất (6) lắp bộ phận sinh nhiệt (62) và mạch chuyển đổi mà chuyển đổi nguồn điện xoay chiều (alternating current, AC) thành nguồn điện một chiều (direct current, DC). Bảng thứ hai (7) lắp cổng (PT0) mà xuất ra nguồn điện DC qua đó và chi tiết phát hiện nhiệt độ mà phát hiện nhiệt độ. Vỏ (2) chứa bảng thứ nhất (6) và bảng thứ hai (7) bên trong. Phần đỡ (4) đỡ bảng thứ hai (7) và do đó định vị bảng thứ hai (7) so với vỏ (2). Bảng thứ hai (7) bao gồm: phần chính (8) lắp cổng (PT0) trên đó; và phần nhô ra (9) nhô ra từ phần đầu của phần chính (8). Chi tiết phát hiện nhiệt độ được lắp trên phần nhô ra (9). Phần đỡ (4) đỡ ít nhất một phần của phần nhô ra (9) từ bên khác, đối diện với bề mặt lắp của cổng (PT0), của phần chính (8).

FIG. 3



(11) **117954 A**
(21) **1-2025-03509**
(22) 21/11/2023
(30) 22208572.2 21/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/NL2023/050608 21/11/2023
(87) WO2024/112194 30/05/2024
(51) ***B65D 1/12***; *B67D 1/16*

(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) PAAUWE, Arie Maarten (NL); ZEEGERS, Petronella Joanna (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHỐNG NHỎ GIỌT DÙNG CHO CƠ CẤU PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống nhỏ giọt dùng cho cơ cấu phân phối đồ uống (100). Bộ phận đường phân phối (102) để sử dụng trong cơ cấu phân phối đồ uống (100), bộ phận đường phân phối (102) bao gồm:
- đường ống dẫn đồ uống (150) với ống để vận chuyển đồ uống không cồn qua đường ống dẫn này;
- đầu nối dòng trên (130) được bố trí để nối đường ống dẫn đồ uống (150) với bình đựng đồ uống (104) mà chứa đồ uống không cồn, trong đó đầu nối dòng trên (130) có bề mặt tiếp xúc đồ uống mà tiếp xúc với đồ uống khi sử dụng; và
- đầu nối dòng dưới (140), được bố trí để nối đường ống dẫn đồ uống (150) với hệ thống phân phối đồ uống; trong đó đường ống dẫn đồ uống (150) kéo dài giữa đầu nối dòng trên (130) và đầu nối dòng dưới (140), và trong đó bộ phận đường phân phối (102) còn bao gồm bẫy chất lỏng bên ngoài (160), được bố trí để ngăn không cho dòng chất lỏng chảy qua bề mặt ngoài của đường ống dẫn đồ uống (150) chạm đến bề mặt tiếp xúc đồ uống của đầu nối dòng trên (130).

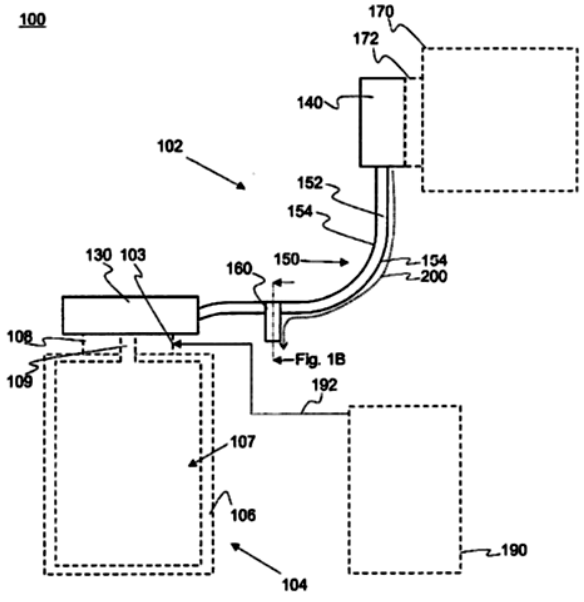
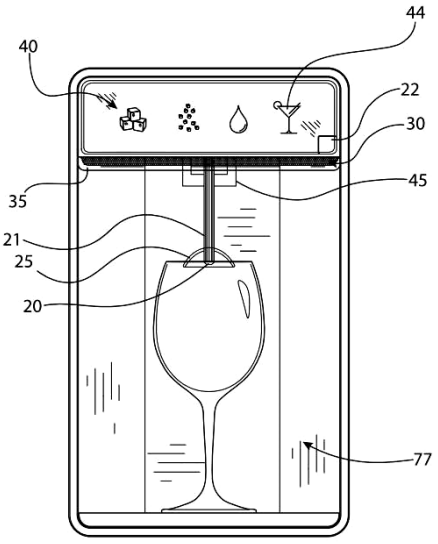


FIG 1A

(11) **117955 A**
(21) **1-2025-03515**
(22) 23/10/2023
(30) 63/380,708 24/10/2022 US
63/507,075 08/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/US2023/077557 23/10/2023
(87) WO2024/091886 A1 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2025
(51) ***F25D 31/00***; *F25C 5/20; F25D 23/02*
(75) **REASONOVER, ALBERT** (US)
56974 Ash Road Osceola, Indiana 46561, United States of America
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG ƯỚP LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT LẠNH HOẶC TẠO BĂNG BÌNH CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ướp lạnh và phương pháp làm mát lạnh hoặc tạo băng bình chứa. Hệ thống ướp lạnh được tạo ra mà phân phối CO_2 lỏng từ bình trụ CO_2 áp suất cao qua vòi phun phân phối CO_2 mà được bố trí bên trong tủ lạnh. Hệ thống ướp lạnh khử trùng và làm mát lạnh, đông lạnh hoặc tạo băng bình chứa được đặt tại vòi phun một cách hiệu quả. Hệ thống ướp lạnh bao gồm bình trụ CO_2 áp suất cao nối thông chất lỏng với vòi phun phân phối CO2, ống nối bình trụ với vòi phun để kết nối bình trụ CO_2 với vòi phun phân phối CO_2, và bộ điều khiển để chuyền tải tín hiệu đầu vào của người sử dụng để dẫn động hệ thống ướp lạnh để cho ra CO_2 lỏng.



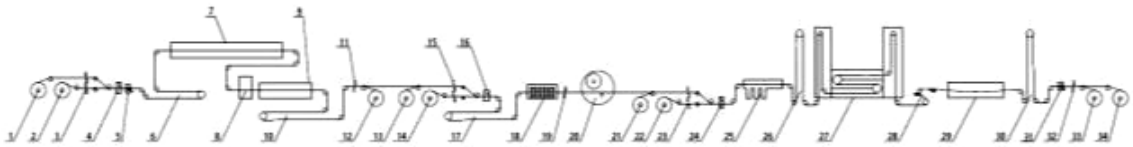
(11) **117956 A**
(21) **1-2025-03516**
(22) 06/04/2023
(30) 202211335083.0 28/10/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/CN2023/086470 06/04/2023
(87) WO2024/087517 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2025
(51) ***B21B 1/24****; C21D 1/26; C23G 3/02; B21B 15/00*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei 430000, China
(72) YI, Zhengxin (CN); HE, Tao (CN); ZHANG, Yi (CN); XU, Yanbo (CN); CAI, Dan (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP SILIC KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG HOÀN TOÀN LIÊN TỤC

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống sản xuất thép silic không định hướng hoàn toàn liên tục, gồm đoạn rửa axit thường hóa, đoạn cán liên tục và đoạn ủ, phủ, đoạn rửa axit thường hóa, đoạn cán liên tục và đoạn ủ, phủ kết nối lần lượt dọc theo hướng chạy của thép dải, bố trí tạo thành tổ máy sản xuất liên tục, giữa đoạn rửa axit thường hóa với đoạn cán liên tục và giữa đoạn cán liên tục với đoạn ủ, phủ đều bố trí cơ cấu ngắt dây chuyền sản xuất. Một cách tương ứng, còn đề cập đến phương pháp sản xuất thép silic không định hướng hoàn toàn liên tục. Sáng chế này làm cho cuộn cán nóng có thể hoàn thành sản xuất toàn bộ công đoạn cán nguội trên một dây chuyền sản xuất liên tục, giảm đáng kể chi phí đầu tư và chi phí vận hành, rút ngắn chu kỳ sản xuất sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm; thông qua cơ cấu ngắt dây chuyền sản xuất, có thể phân tách tổ máy sản xuất liên tục thành hai hoặc ba tổ máy con độc lập, không chỉ có thể nâng cao tính linh hoạt công nghệ của hệ thống sản xuất này, mà còn có thể đảm bảo khi một phần đoạn công nghệ của tổ máy sản xuất liên tục ở trạng thái sự cố hoặc chế độ làm việc kiểm tra, sửa chữa, đoạn công nghệ còn lại vẫn có thể tiếp tục sản xuất bình thường, từ đó nâng cao độ tin cậy vận hành của hệ thống sản xuất này.

[Fig.1]



(11) **117957 A**
(21) **1-2025-03521**
(22) 28/11/2023
(30) 22210326.9 29/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/EP2023/083272 28/11/2023
(87) WO2024/115440 06/06/2024
(51) ***C12N 9/04****; C12P 17/16; A23K 10/14; A23L 5/20*

(71) **DSM AUSTRIA GMBH** (AT)
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf, Austria
(72) FELLER, Claudia (DE); MOLL, Dieter (AT); STREIT, Elisabeth (AT); VOGTENTANZ, Gudrun (DE); WEBER, Barbara (AT); VOGEL, Andreas (DE)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI TRICHOTHEXEN VÀ CHẾ PHẨM PHỤ GIA DÙNG CHO THỰC PHẨM**

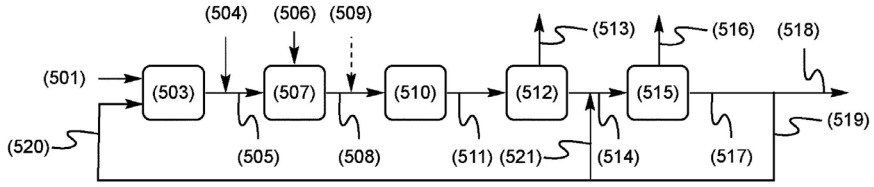
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi trichothexen, chế phẩm bao gồm ít nhất một polypeptit có ít nhất 70% trình tự giống với trình tự axit amin được chọn từ SEQ ID NO. 1-54, và sử dụng polypeptit này.

(11) **117958 A**
(21) **1-2025-03522**
(22) 15/12/2023
(30) 2219361.9 21/12/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/GB2023/053258 15/12/2023
(87) WO2024/134157 A1 27/06/2024
(51) ***C01B 3/38***; *B01D 53/047; B01D 53/14; C01B 3/50; C01B 3/48; B01D 53/04; B01D 53/62*

(71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY** (GB)
5th Floor, 2 Gresham Street, London, EC2V 7AD, United Kingdom
(72) Mileta BABOVIC (GB); Michiel NIJEMEISLAND (NL); Iain James Olson ROBERTS (GB); Majid SADEQZADEH BOROUJENI (GB)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HYDRO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất hydro bao gồm các bước: khử lưu huỳnh bằng hydro, cải tạo trong thiết bị cải tạo nhiệt tự động, chuyển hóa nước-khí, tách cacbon dioxit và tinh chế hydro. Bước tinh chế hydro tạo ra dòng khí thải chứa hydrocarbon được chia: một phần được sử dụng làm dòng khí nhiên liệu được đưa vào một hoặc nhiều lò đốt được sử dụng để gia nhiệt một hoặc nhiều dòng quy trình trong quy trình, phần còn lại được nén và phân chia thành dòng tuần hoàn khử lưu huỳnh bằng hydro được sử dụng trong thiết bị khử lưu huỳnh bằng hydro, và dòng tuần hoàn quy trình được đưa trở lại quy trình. Sáng chế cũng đề xuất nhà máy hóa chất được tạo kết cấu để thực hiện quy trình.



Hình 5

(11) **117959 A**
(21) **1-2025-03523**
(22) 20/10/2023
(30) 2022-171032 25/10/2022 JP
2022-189278 28/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/JP2023/038101 20/10/2023
(87) WO2024/090361 02/05/2024
(51) ***B05B 1/14***; *B05C 11/10; F04C 2/107; B05B 1/30*
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihonmachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852, Japan
(72) TANAKA, Kei (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VÒI PHUN VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun và hệ thống cung cấp chất lỏng có thể ngăn chặn hiện tượng nhỏ giọt chất lỏng do chất lỏng chảy qua kênh phân nhánh nối các cổng xả chất lỏng. Vòi phun 10 bao gồm cổng cung cấp chất lỏng 20, nhiều cổng xả chất lỏng 30, kênh 40 nối cổng cung cấp chất lỏng 20 và nhiều cổng xả chất lỏng 30 để chất lỏng đi qua và được phân nhánh thành nhiều kênh phân nhánh 44 tại các điểm phân nhánh 42 và các bộ phận van 50, 150, 250, 350 và 650 hạn chế sự giao tiếp giữa các kênh phân nhánh được nối từ các điểm phân nhánh 42 đến nhiều cổng xả chất lỏng 30.

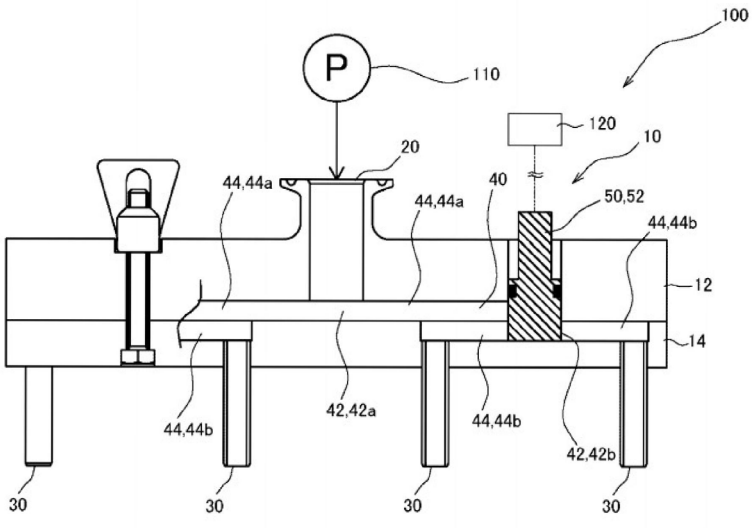
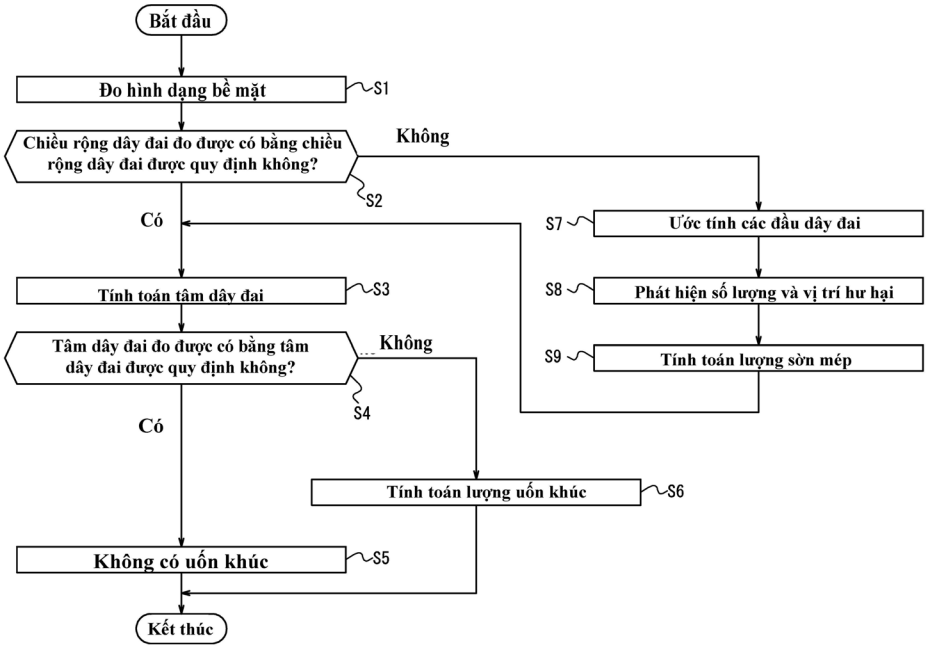


Fig.1

(11) **117960 A**
(21) **1-2025-03537**
(22) 26/10/2023
(30) 2022-186876 22/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/JP2023/038750 26/10/2023
(87) WO2024/111353 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2025
(51) ***B65G 43/02**; G01B 11/30*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ENOEDA Seiji (JP); NISHINA Yoshiaki (JP); YAMAHIRA Naoshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT DÂY ĐAI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát và thiết bị giám sát có thể giám sát cả hiện tượng uốn khúc và hiện tượng sờn mép của dây đai mà không áp dụng quy trình xử lý đặc biệt cho dây đai. Phương pháp giám sát là phương pháp giám sát để giám sát dây đai được truyền động theo hướng di chuyển của phương tiện truyền động, phương pháp giám sát gồm: bước đo hình dạng bề mặt (S1) để đo hình dạng bề mặt của dây đai; và bước xác định (từ S2 đến S9) để xác định các vị trí của cả hai phần đầu theo hướng chiều rộng của dây đai tại vị trí đo từ dữ liệu hình dạng bề mặt được đo ở bước đo hình dạng bề mặt, và xác định hiện tượng uốn khúc và hiện tượng sờn mép của dây đai có xảy ra hay không dựa trên các vị trí đã được xác định của cả hai phần đầu theo hướng chiều rộng của dây đai.



(11) **117961 A**
(21) **1-2025-03538**
(22) 19/12/2023
(30) 2022-209056 26/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/JP2023/045559 19/12/2023
(87) WO2024/143075 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2025
(51) ***C22C 38/00****; C22C 38/60; C21D 8/06*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ICHIMIYA Katsuyuki (JP); FUKUOKA Kazuaki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÉP KHÔNG XỬ LÝ NHIỆT ĐỂ RÈN NÓNG, VẬT LIỆU RÈN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU RÈN NÓNG**

(57) Thép không qua xử lý nhiệt để rèn nóng có thành phần hóa học, theo % khối lượng, của C: 0,25% đến 0,37%, Si: 0,50% đến 1,00%, Mn: 1,45% đến 2,20%, P: 0,005% đến 0,030%, S: 0,030% đến 0,080%, Al: 0,015% đến 0,050%, Ni: 0,03% hoặc nhỏ hơn, Cr: 0,01% đến 0,20%, V: 0,10% đến 0,25%, B: 0,0003% hoặc nhỏ hơn, và N: 0,0030% đến 0,0200%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó Ceq được xác định bởi Biểu thức (1) là 0,62 đến 0,72, α được xác định bởi Biểu thức (2) là 4,4 đến 6,2, và β được xác định bởi Biểu thức (3) là từ 20,0 đến 60,0. Biểu thức (1): $Ceq = C + Si/24 + Mn/6 + Ni/40 + Cr/5 + Mo/4 + V/14$, Biểu thức (2): $\alpha = 2,7Mn + 4,6Cr + V$, Biểu thức (3): $\beta = Mn/S$

(11) **117962 A**
(21) **1-2025-03542**
(22) 07/11/2023
(30) 63/423,529 08/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/05/2025
(86) PCT/US2023/078885 07/11/2023
(87) WO2024/102687 A1 16/05/2024
(51) ***C08G 18/32***; *C08L 75/06; C08G 18/66; C08G 18/73; B33Y 70/00; C08G 18/42*
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(72) Joseph J.JR. VONTORCIK (US); Daniel PERCIVAL (US); Ungyeong JUNG (CA); Qiang LAN (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN NHIỆT DẺO VÀ BỘ PHẬN IN BA CHIỀU (3D) ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm polyuretan nhiệt dẻo (TPU) chứa sản phẩm phản ứng TPU của polyisoxyanat bao gồm điisoxyanat béo mạch thẳng có từ 3 đến 12 nguyên tử cacbon; polyol được chọn từ polycaprolacton và polyeste; và chất kéo dài mạch mạch thẳng hoặc mạch nhánh có mạch chính gồm từ 4 đến 16 nguyên tử cacbon và các nhóm hydroxyl cách nhau ít nhất hai nguyên tử cacbon. TPU theo sáng chế có từ 15 đến 50 phần trăm là phân đoạn cứng và độ đàn hồi theo chiều dọc trung bình được đo theo ASTM D2632 là ít nhất 50 phần trăm. TPU theo sáng chế thể hiện độ đàn hồi theo chiều dọc và thời gian nóng chảy bột được cải thiện và có ứng dụng cụ thể trong việc in các vật phẩm ba chiều (3D).

(11) **117963 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03544**
(22) 23/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***A62C 27/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm P Hải Châu Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **CHUYỂN ĐỔI XE BƠM BÊ TÔNG THÀNH XE CHỮA CHÁY**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp chuyển đổi xe bơm bê tông tự hành, thành xe chữa cháy chuyên dụng: bằng cách lắp đặt cụm thiết bị đa năng tại đầu cần bơm của xe. Cụm thiết bị gồm: Đầu đục rung, lưỡi cắt, camera nhiệt và vòi phun điều hướng, được điều khiển bằng thủy lực và từ xa. Hệ thống chân định vị có mũi khoan giúp cố định tấm đế, cho phép phá vỡ vật cản, tiếp cận đám cháy nhanh chóng và hiệu quả. Giải pháp tận dụng các tính năng có sẵn của xe bơm bê tông, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả chữa cháy trong các tình huống phức tạp. Vấn đề ở đây là tích hợp tính năng của các thiết bị có sẵn để tạo ra thiết bị có tính năng theo yêu cầu, dùng trong chữa cháy với các địa hình phức tạp mà xe chữa cháy chuyên dụng không phát huy được hiệu quả. Đối với xe bơm bê tông thông thường chỉ cần bổ sung thêm đường dầu thuỷ lực ra đầu cần và có mặt bích chuyển đổi lắp vào thiết bị chuyên dụng gắn thêm là có thể biến xe bơm bê tông thành xe chữa cháy chuyên dụng. Khi tháo thiết bị chuyên dụng ra thì xe bơm bê tông vẫn bơm bê tông bình thường.

(11) **117964 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03545**
(22) 23/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F23C 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **THIẾT BỊ PHÁ BĂNG ĐỘC LẬP GẮN TRƯỚC MŨI TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phá băng độc lập gắn trước mũi tàu vận tải có tác dụng phá băng tạo luồng vận chuyển cho các tàu vận tải đi qua vùng băng, nhằm rút ngắn quãng đường vận chuyển khi qua vùng cực của trái đất. Với thiết bị phá băng này thì các tàu vận tải chỉ cần cải tạo đơn giản, hệ thống liên kết mặt bích vỏ tại mũi tàu để liên kết chắc chắn với hệ thống phá băng độc lập, thì tàu sẽ đi qua được vùng băng. Khi ra khỏi vùng băng, tháo hệ thống ra thì tàu vẫn hoạt động bình thường trong vùng nước không đóng băng. Khi các tàu khác từ vùng biển không đóng băng muốn đi qua vùng đóng băng thì lắp hệ thống này vào sẽ đi qua vùng băng được an toàn. Như vậy tại 2 đầu cảng vùng băng ta để thiết bị phá băng độc lập tương ứng với các loại tàu, và các vùng băng tàu sẽ qua, lập bản đồ băng để lắp thiết bị tương ứng phù hợp với mỗi loại tàu và vùng băng tàu cần qua một cách hợp lý sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết bị phá băng độc lập và tiết kiệm chi phí vận tải hàng hoá.

(11) **117965 A**
(21) **1-2025-03565**
(22) 24/10/2023
(30) 202211303684.3 24/10/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 23/05/2025
(86) PCT/CN2023/126215 24/10/2023
(87) WO2024/088254 02/05/2024
(51) ***C01B 32/194**; C01B 32/19*

(71) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22A Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. **SINOPEC (BEIJING) RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No.14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China
(72) QI, Guicun (CN); JIANG, Chao (CN); RU, Yue (CN); WANG, Xiang (CN); HAN, Peng (CN); ZHANG, Jiangru (CN); CAI, Chuanlun (CN); SONG, Zhihai (CN); GUO, Zhaoyan (CN); HU, Chenxi (CN); LIU, Wenlu (CN); ZHANG, Hongbin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GRAPHEN BIẾN ĐỔI BẰNG CÁCH GHÉP TẠI MÉP, HỆ PHÂN TÁN TRONG NƯỚC CỦA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật chế tạo graphen, và đề cập đến graphen biến đổi bằng cách ghép tại mép, hệ phân tán trong nước của nó, và phương pháp chế tạo chúng. Graphen biến đổi bằng cách ghép tại mép bao gồm graphen và polyme phân tử cao tan trong nước được ghép trên mép của graphen. Trên cơ sở tổng khối lượng của graphen biến đổi bằng cách ghép tại mép, hàm lượng khối lượng của polyme phân tử cao tan trong nước được ghép trong graphen biến đổi bằng cách ghép tại mép là 1-30%. So với kỹ thuật nghiền như nghiền siêu âm, nghiền bi và nghiền cát, đĩa nghiền có tác động gây tổn hại yếu đến cấu trúc tinh thể của graphit và do đó có thể dễ tạo ra graphen dạng vảy lớn. Ngoài ra, polyme phân tử cao tan trong nước có thể cải thiện độ nhớt của dung dịch và do đó truyền gián tiếp lực cắt giữa các đĩa nghiền đến vảy graphit, nhờ đó còn làm giảm tổn hại đến mạng tinh thể của graphit và cải thiện hiệu quả tách lớp của vảy graphit. Ngoài ra, polyme phân tử cao tan trong nước có thể được ghép với graphen, và có tác dụng làm ổn định, nhờ đó tạo thành hệ phân tán trong nước ổn định của graphen biến đổi bằng cách ghép tại mép.

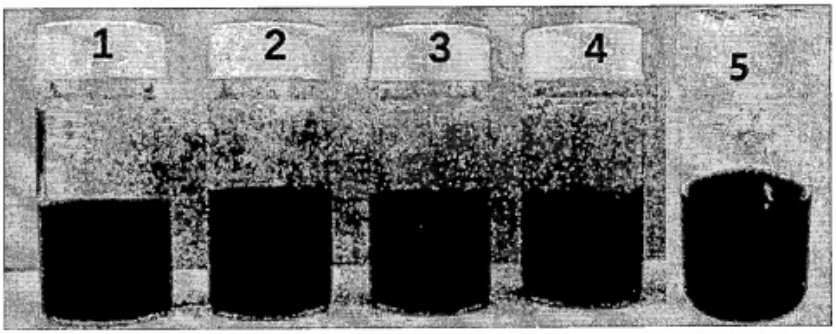


Fig. 2

(11) **117966 A**
(21) **1-2025-03577**
(22) 14/11/2023
(30) 202310037983.5 10/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 23/05/2025
(86) PCT/CN2023/131616 14/11/2023
(87) WO2024/148946 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***H04L 1/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) REN, Hao (CN); HE, Xiang (CN); WANG, Xinyuan (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, BỘ MÁY TRUYỀN DỮ LIỆU, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền dữ liệu và bộ máy truyền dữ liệu, và hệ thống truyền dữ liệu và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp này bao gồm: mô-đun thứ nhất thực hiện xen kẽ tích chập trên các ký hiệu được bao gồm trong nhiều từ mã thứ nhất được thu nhận, để thu nhận kết quả xen kẽ, trong đó từ mã thứ nhất là từ mã được thu nhận bằng cách mã hóa dữ liệu thứ nhất bằng cách sử dụng mã sửa lỗi chuyển tiếp (forward error correction, FEC) thứ nhất; bước thu nhận, dựa trên kết quả xen kẽ, dữ liệu thứ hai mà bao gồm thông tin nhận dạng; và bước truyền dữ liệu thứ hai đến mô-đun thứ hai. Bước xen kẽ tích chập được thực hiện trên các ký hiệu được bao gồm trong nhiều từ mã thứ nhất, do đó khi lỗi chùm xảy ra trong dữ liệu thứ hai sau đó, các lỗi chùm được phân tán thành nhiều ký hiệu, nhằm giảm tỷ lệ lỗi bit (bit error rate, BER) của dữ liệu thứ hai sau khi sửa lỗi. Nếu dữ liệu thứ hai bao gồm từ mã thứ hai, thông tin nhận dạng bao gồm thông tin biên từ mã của từ mã thứ hai, và không cần chèn thêm dữ liệu làm thông tin nhận dạng, do đó chi phí truyền dữ liệu thấp.

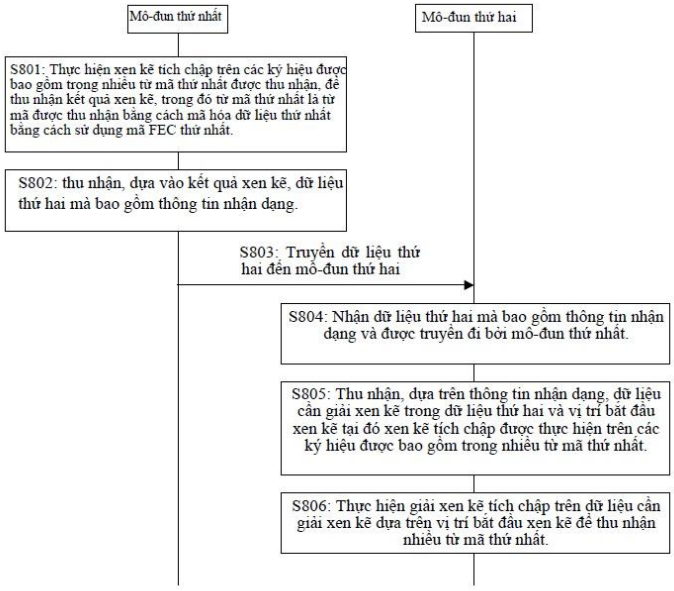
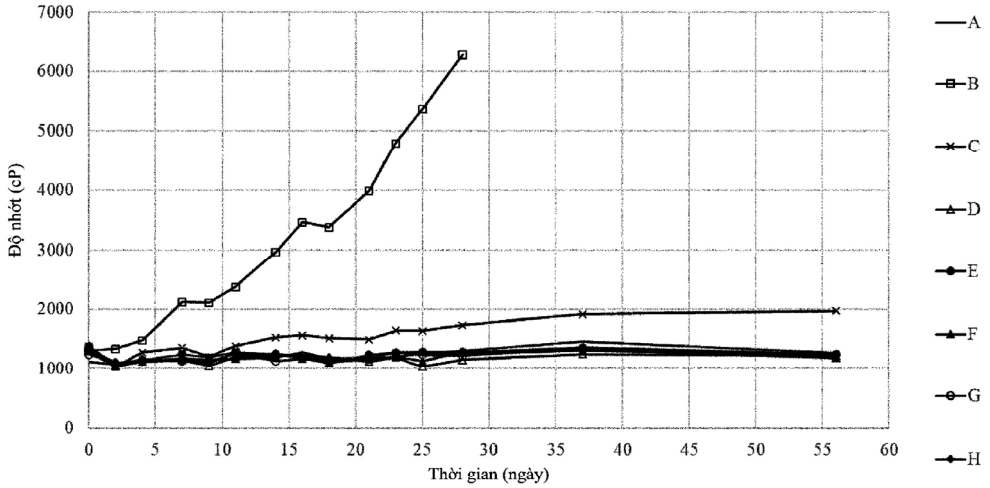


FIG.8

(11) **117967 A**
(21) **1-2025-03603**
(22) 01/11/2023
(30) 22205615.2 04/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 26/05/2025
(86) PCT/EP2023/080456 01/11/2023
(87) WO2024/094746 A1 10/05/2024
(51) ***C08K 3/015****; C09D 7/63; C09D 7/61; C08K 5/00; C09D 5/16*
(71) **I-TECH AB** (SE)
Förändringens gata 10, 431 53 Mölndal, Sweden
(72) Ida FRIBERG (SE); Dan ISAKSSON (SE); Markus HOFFMANN (DE)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HẠT RẮN CHỨA CHẤT ĐỒNG KẾT TỦA CỦA MEĐETOMIĐIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT, PHỤ GIA CHỐNG BÁM BẨN, CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG BÁM BẨN, VÀ MÀNG PHỦ CHỐNG BÁM BẨN CHỨA HẠT NÀY**

(57) Hạt rắn chứa chất đồng kết tủa của hợp chất kim loại hoặc á kim, và međetomiđin hoặc đồng phân đối quang hoặc muối của međetomiđin, chế phẩm chống bám bẩn và sơn chống bám bẩn chứa hạt này, lớp phủ chống bám bẩn thu được bằng cách sử dụng chế phẩm sơn, và vật thể có lớp phủ trên ít nhất một phần bề mặt của nó. Phương pháp điều chế hạt và chế phẩm.



Hình 2

(11) **117968 A**
(21) **1-2025-03607**
(22) 27/10/2023
(30) 202211058023 27/10/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 26/05/2025
(86) PCT/IN2023/050990 27/10/2023
(87) WO2024/089713 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***E01D 15/12**; E01D 15/22*
(71) **PREM, ARCHANA** (IN)
G-2601, 26th Floor, Tower G, The Jewel Of India, Noida Sector-75, Noida, Gautam Buddha Nagar, Uttar Pradesh 201301, India, Noida 201301, India
(72) PREM, Col Sunil (IN); MISHRA, Sandeep Kumar (IN); SINGH, Kaushalendra Pratap (IN); VIYOGI, Vipul (IN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU ĐỂ BẮC QUA CÁC VÙNG NƯỚC NỘI ĐỊA**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu (100, 1100) để bắc qua các vùng nước nội địa. Một hoặc nhiều kết cấu (100, 1100) được tạo cấu hình để tạo thành cầu có chiều dài tùy chỉnh. Kết cấu (100, 1100) bao gồm ít nhất một phao thứ nhất (130, 1130) và ít nhất một khung gầm (110, 1110). Phao thứ nhất (130, 1130) bao gồm ít nhất một khe hở giữa (130c1c, 1130c1c). Phao thứ nhất (130, 1130) được tạo cấu hình để nổi trên mặt nước. Khung gầm (110, 1110) được ghép nối với khe hở giữa (130c1c, 1130c1c) của phao thứ nhất (130, 1130) thông qua cấu trúc trục quay (111b4). Kết cấu (100, 1100) được tạo cấu hình để chuyển đổi giữa ít nhất cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ ba. Trong cấu hình thứ nhất, khung gầm (110, 1110) được căn chỉnh theo phương ngang với phao thứ nhất (130, 1130). Trong cấu hình thứ ba, khung gầm (110, 1110) được căn chỉnh theo phương trục với phao thứ nhất (130, 1130).

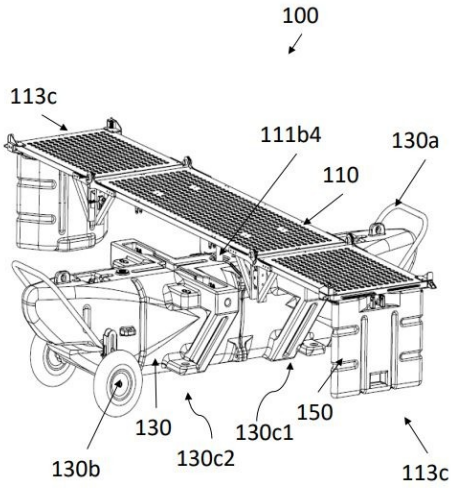


FIG.1

(11) **117969 A**
(21) **1-2025-03608**
(22) 25/08/2023
(30) 2022-191024 30/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/05/2025
(86) PCT/JP2023/030776 25/08/2023
(87) WO2024/116494 06/06/2024
(51) ***B21D 19/08****; F16B 2/10; F16B 7/04; E04G 7/06*
(71) **TAKAMIYA CO., LTD.** (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300011 Japan
(72) TAKAMIYA Kazumasa (JP); HAYAKAWA Tsubasa (JP); YUHARA Yamato (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

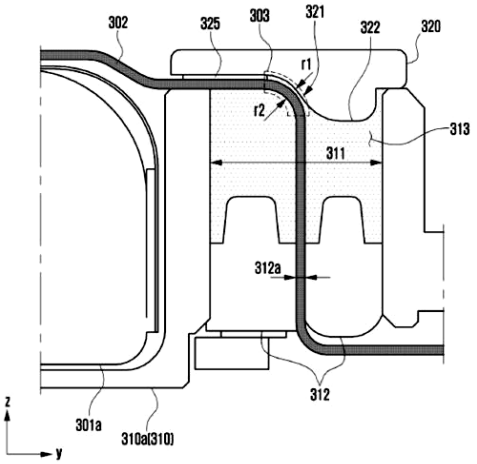
(54) THIẾT BỊ KẸP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ KẸP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp và phương pháp sản xuất thiết bị kẹp có khả năng cải thiện độ ổn định của phần xoay. Theo sáng chế, thiết bị kẹp (1) dùng để giữ và kẹp chi tiết mục tiêu dạng thanh hoặc ống (P) bao gồm chi tiết thứ nhất (2) và chi tiết thứ hai (3) dùng để kẹp chi tiết mục tiêu (P) vào giữa. Chi tiết thứ nhất (2) và chi tiết thứ hai (3) được tạo kết cấu để tạo ra phần xoay (5) có khả năng xoay so với nhau với đinh tán được bố trí trong các lỗ tán đinh (6) được tạo ra tương ứng, và xoay để kẹp chi tiết mục tiêu (P) vào giữa sao cho kẹp chi tiết mục tiêu (P) bằng cách siết chặt chi tiết siết chặt (4) được bắc ngang qua chi tiết thứ nhất (2) và chi tiết thứ hai (3). Ít nhất một lỗ trong số các lỗ tán đinh (6) được tạo ra sao cho phần cạnh biên của nó tạo ra phần nhô cao (10) bằng cách dập nổi, và phần nhô cao (10) này được tạo ra để có chiều cao định trước đồng nhất trên toàn bộ chu vi của nó.

(11) **117970 A**
(21) **1-2025-03613**
(22) 01/12/2023
(30) 10-2022-0166973 02/12/2022 KR
10-2023-0002817 09/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 26/05/2025
(86) PCT/KR2023/019720 01/12/2023
(87) WO2024/117874 06/06/2024
(51) ***H04M 1/02****; H05K 5/02; H05K 5/06; H05K 1/14*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) HONG, Jaemin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC, VÀ VỎ BỌC LỖ CÁP CỦA THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp lại được, và vỏ bọc lỗ cáp của thiết bị này. Thiết bị điện tử gấp lại được theo các phương án khác nhau của sáng chế có thể bao gồm nhiều vỏ bao gồm bản lề, được ghép nối với nhau để có thể quay được bởi bản lề, và có khoảng trống bên trong để tiếp nhận nhiều bộ phận điện, và cáp dẻo để kết nối điện và kết nối với nhau nhiều bộ phận điện của vỏ. Vỏ có thể bao gồm lỗ cáp mà qua đó cáp dẻo kéo dài, vật bít kín cáp để đóng một mặt bên của lỗ cáp, một mặt bên này được bố trí theo chiều thứ nhất, và vỏ bọc lỗ cáp mà được bố trí để che phủ mặt bên khác của lỗ cáp và đóng ít nhất một phần lỗ cáp trong khi giữ cáp dẻo so với lỗ cáp, mặt bên khác được bố trí theo chiều thứ hai ngược lại với chiều thứ nhất.



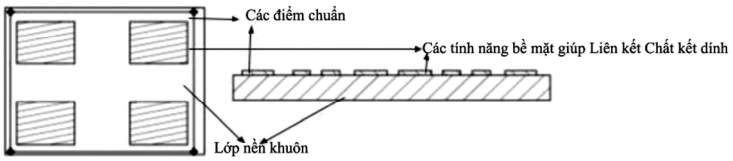
(11) **117971 A**
(21) **1-2025-03619**
(22) 06/12/2023
(30) 63/386,262 06/12/2022 US
63/514,951 21/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/05/2025
(86) PCT/IB2023/062334 06/12/2023
(87) WO2024/121782 13/06/2024
(51) ***H01L 21/98****; H01L 27/15*

(71) **VUEREAL INC.** (CA)
440 Phillip Street, Unit 100, WATERLOO, Ontario N2L 5R9, Canada
(72) CHAJI, Gholamreza (CA); SIBONI, Hossein Zamani (CA); AYYASH, Dana Saud Yousef (JO); BAIG, Danish (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỘP MỰC ĐA NĂNG, PHƯƠNG PHÁP NẠP VÀO ĐẦU CHUYỂN NẠP CÁC HỘP MỰC ĐA NĂNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NẠP CÁC VI THIẾT BỊ BẰNG CÁC HỘP MỰC VÀ CẤU TRÚC HỘP MỰC ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ các phương pháp khác nhau trong chế tạo các hộp mực đa năng. Cụ thể, sáng chế thảo luận các phương pháp sử dụng các Phương pháp chế tạo trực tiếp dựa trên Chất kết dính, Chế tạo đồng thời dựa trên Chất kết dính, Chế tạo trực tiếp cơ học, Chế tạo trực tiếp neo mođun và Chế tạo trực tiếp neo mođun có Sự chuyển đổi màu sắc, và chuyển các vi thiết bị từ hộp mực sang lớp giải phóng nằm trên khuôn. Hơn nữa, sáng chế cũng thảo luận việc sử dụng lớp nền trung gian, việc căn chỉnh, sử dụng các rãnh làm lớp nền khuôn, sử dụng các rãnh làm lớp nền mang, phương pháp để cải tiến khuôn. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp nạp vào đầu chuyển nạp các hộp mực đa năng, phương pháp để nạp các vi thiết bị bằng các hộp mực và cấu trúc hộp mực đa năng.

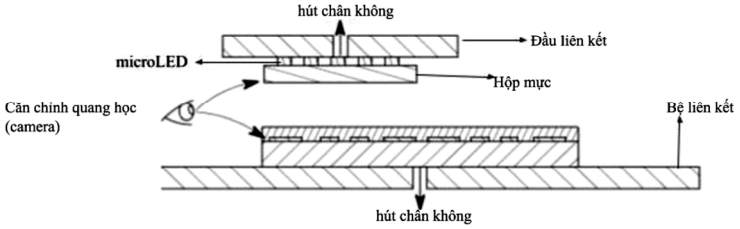
Phương pháp chế tạo trực tiếp dựa trên chất kết dính



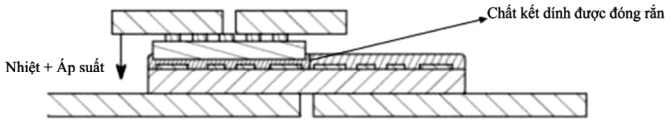
1. Tạo mẫu các cấu trúc căn chỉnh trên khuôn, Bên trái: hình chiếu nhìn từ trên xuống từ ảnh chụp màn hình GDS, Bên phải: mặt chiếu cắt ngang của các cấu trúc



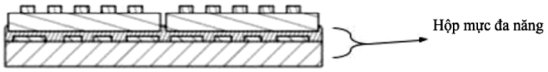
2. Bôi chất kết dính vào khuôn



3-5.Hút chân không khuôn, Nhấc hộp mực, và căn chỉnh cả hai



6. Liên kết hộp mực và chất kết dính được đóng rắn cục bộ



7. Lặp lại để lắp ráp hộp mực đa năng

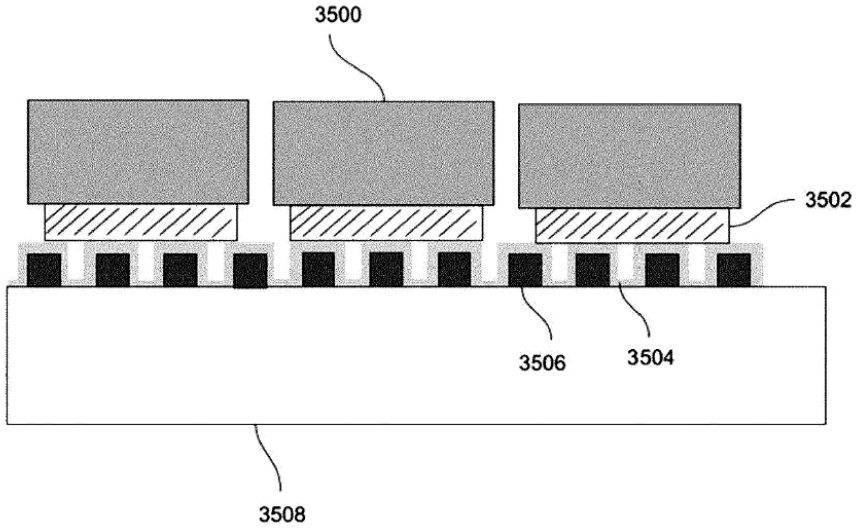
Hình 3

(11) **117972 A**
(21) **1-2025-03622**
(22) 12/12/2023
(30) 63/431,839 12/12/2022 US
63/493,432 31/03/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/05/2025
(86) PCT/CA2023/051641 12/12/2023
(87) WO2024/124333 20/06/2024
(51) ***H01L 21/98**; H01L 27/15; H01L 27/14; B81B 7/02*

(71) **VUEREAL INC.** (CA)
440 Phillip Street, Unit 100, WATERLOO, Ontario N2L 5R9, Canada
(72) CHAJI, Gholamreza (CA); FATHI, Ehsanollah (CA); BAIG, Danish (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP CÁC NEO ĐỂ GIỮ THIẾT BỊ VI MÔ VỚI LỚP NỀN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN THIẾT BỊ VI MÔ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ VI MÔ TRÊN LỚP NỀN THIẾT BỊ VI MÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN VÀO CÁC ĐẢO HỘP CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến sự phát triển của thiết bị vi mô trên lớp nền có thể được tách ra và chuyển sang lớp nền hệ thống. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tích hợp các điểm neo để giữ thiết bị vi mô trên lớp nền. Các thiết bị vi mô có cấu hình khác nhau liên quan đến điểm neo, lớp tách, lớp đệm và lớp nền. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tích hợp các neo để giữ thiết bị vi mô với lớp nền, phương pháp chuyển thiết bị vi mô, phương pháp chế tạo thiết bị vi mô trên lớp nền thiết bị vi mô và phương pháp gắn vào các đảo hộp chứa.



HÌNH 7A

(11) **117973 A**
(21) **1-2025-03634**
(22) 27/10/2023
(30) 2022259848 28/10/2022 AU
2023903408 25/10/2023 AU
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/AU2023/051086 27/10/2023
(87) WO2024/086896 02/05/2024
(51) ***A61J 7/00***; *A61B 5/1172; A61J 1/03; A61J 1/14; G16H 20/13; A61B 5/117; B65D 83/08; B65H 75/18; G16H 10/60; A61J 7/04*

(71) **HARK MEDICAL RESEARCH PTY LTD** (AU)
Level 1, 521 Bridge Road, Richmond, Victoria 3121, Australia
(72) Aron STEG (AU); Matthew George WADE (AU); Tafadzwa SHAAMANO (AU); Darius IGNASIAK (PL); Nicholas David HOWARD (AU); Douglas BUCKLE (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm: vỏ để chứa/bảo vệ/lưu trữ các đồ chứa/túi chứa các viên thuốc/dược phẩm; nguồn điện trong vỏ; bộ truyền động được cấp điện bởi nguồn điện và được tạo kết cấu để dùng/phân phối các viên thuốc/dược phẩm cho bệnh nhân được lựa chọn trước; và cảm biến được cấp điện bởi nguồn điện để kích hoạt bộ truyền động nhằm cho phép ít nhất một túi được mở/truy cập thủ công khi cảm biến phát hiện bộ nhận dạng định trước của bệnh nhân được lựa chọn trước.

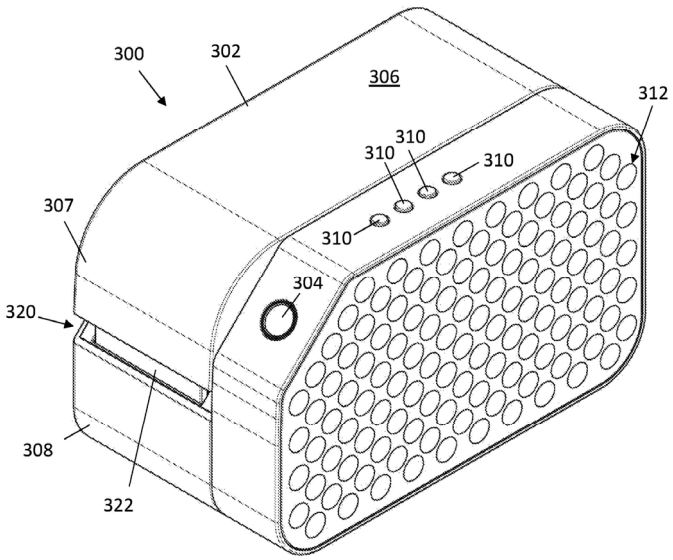


FIG. 12

(11) **117974 A**
(21) **1-2025-03636**
(22) 15/11/2023
(30) 202211435014.7 16/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/CN2023/131819 15/11/2023
(87) WO2024/104387 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***B65D 90/08****; B65D 88/52*

(71) **GUANGDONG XINHUI CIMC SPECIAL TRANSPORTATION EQUIPMENT CO. LTD.** (CN)
Shajiao Industrial Park, Daao Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong 529144, China
(72) WU, Guoquan (CN); REN, Zhenyuan (CN); WU, Qibin (CN); WU, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ BẢN LỀ VÀ VẬT CHỨA CÓ KHẢ NĂNG GẬP LẠI ĐƯỢC CÓ THIẾT BỊ BẢN LỀ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bản lề và vật chứa có khả năng gập lại được. Thiết bị bản lề bao gồm bản lề cố định, bản lề di động, bàn đạp lật và cụm khóa được kết nối với bản lề cố định theo cách có thể xoay được giữa các vị trí khóa và vị trí nhả. Cụm khóa bao gồm giá đỡ và khối khóa được kẹp ở đó theo cách có thể di chuyển được. Khối khóa ở vị trí khóa bị đẩy bởi bản lề di động khi quay từ vị trí nằm ngang đến vị trí thẳng đứng tương ứng với bản lề cố định, sao cho bản lề di động ở vị trí thẳng đứng ít nhất một phần nằm bên dưới khối khóa ở vị trí khóa. Chuyển động của bản lề di động bị chặn bởi khối khóa khi bản lề di động quay từ vị trí thẳng đứng đến vị trí nằm ngang. Cụm khóa có thể được dẫn động để quay từ vị trí khóa đến vị trí nhả bằng cách thao tác bàn đạp lật.

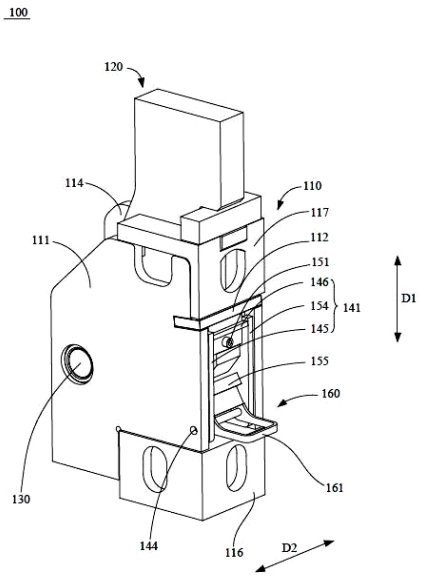


FIG. 1

(11) **117975 A**
(21) **1-2025-03637**
(22) 24/11/2022
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/EP2022/083206 24/11/2022
(87) WO2024/110046 30/05/2024
(51) ***H01R 13/08***; *H01R 13/24; G01R 1/067*
(71) **FEINMETALL GMBH** (DE)
Zeppelinstr. 8, 71083 Herrenberg, Germany
(72) NASSRAT, Wahid (DE); MARTIC, Marko (DE)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHỐT TIẾP XÚC LÒ XO**

(57) Sáng chế đề cập đến chốt tiếp xúc lò xo (1) để tiếp xúc trực tiếp dẫn điện được với đối tượng tiếp xúc kết hợp có vỏ hình ống lồng (2) và có chi tiết tiếp xúc (3) mà được đỡ trong vỏ (2) theo cách có thể chuyển vị theo chiều dọc và có pittông (6) ít nhất nằm một phần trong vỏ (2), và đầu tiếp xúc (4) nằm bên ngoài vỏ (2) có bề mặt tiếp xúc (5) để tiếp xúc trực tiếp với đối tượng tiếp xúc kết hợp, trong đó chi tiết lò xo (14), cụ thể là lò xo cuộn được sắp xếp trong vỏ (2) theo cách mà chi tiết tiếp xúc (3) có thể ép vào vỏ (2). Pittông (6) được tạo theo cách tạo hình ống dưới dạng pittông rỗng và bề mặt tiếp xúc (5) của đầu tiếp xúc (4) được tạo theo cách đóng kín.

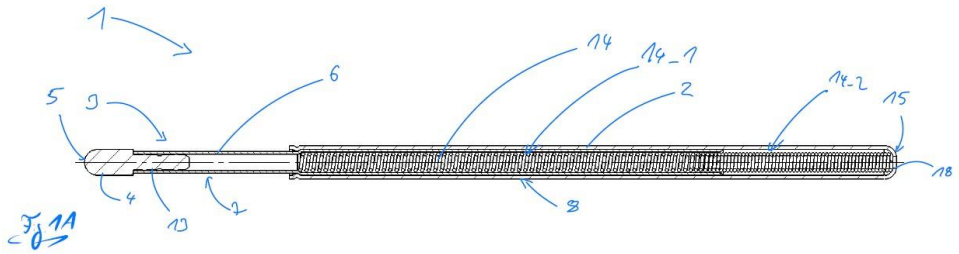


Fig 11

(11) **117976 A**
(21) **1-2025-03647**
(22) 02/10/2023
(30) 2022-190215 29/11/2022 JP
2022-190214 29/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/JP2023/035924 02/10/2023
(87) WO2024/116591 A1 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***A47L 15/42****; D06F 39/08; B01F 25/432; B01F 25/452; B01F 23/232; B01F 25/25*
(71) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION** (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(72) Ken ISONAGA (JP); Tomonori UCHIYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TẠO BỌT KHÍ MỊN VÀ THIẾT BỊ RỬA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bọt khí mịn bao gồm phần thân có đường dẫn mà kết nối phần đầu vào và phần đầu ra và qua đó chất lỏng có thể đi qua, và phần va chạm mà được bố trí ở bên phần đầu ra để phân chia đường dẫn thành nhiều đường dẫn theo chiều hướng tâm so với tâm đường dẫn, và tạo ra bọt khí mịn trong chất lỏng.

(11) **117977 A**
(21) **1-2025-03651**
(22) 02/11/2023
(30) 63/422,625 04/11/2022 US
63/455,485 29/03/2023 US
63/464,781 08/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/US2023/036639 02/11/2023
(87) WO2024/097318 10/05/2024
(51) ***B65D 5/20****; B31B 100/00; B31B 50/26*

(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC** (US)
Law Deparment - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA
(72) HITHERSAY, Elliot (GB); SKIPPER, Jamie (GB); TART, Christopher (GB)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHAY ĐỂ GIỮ SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khay để giữ một hoặc nhiều sản phẩm thực phẩm, khay bao gồm phần thứ nhất, phần thứ nhất bao gồm nhiều panen bao gồm panen trung tâm và nhiều panen phía dưới được liên kết gập lại với panen trung tâm. Khay còn bao gồm phần thứ hai được ăn khớp với phần thứ nhất, phần thứ hai bao gồm nhiều panen bao gồm panen mặt bích và nhiều panen phía trên được liên kết gập lại với panen mặt bích, nhiều panen phía trên và nhiều panen phía dưới được lắp vào để tạo thành nhiều thành bên của khay.

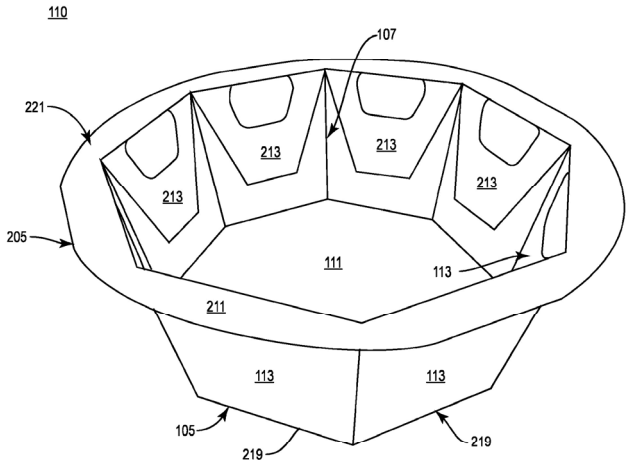


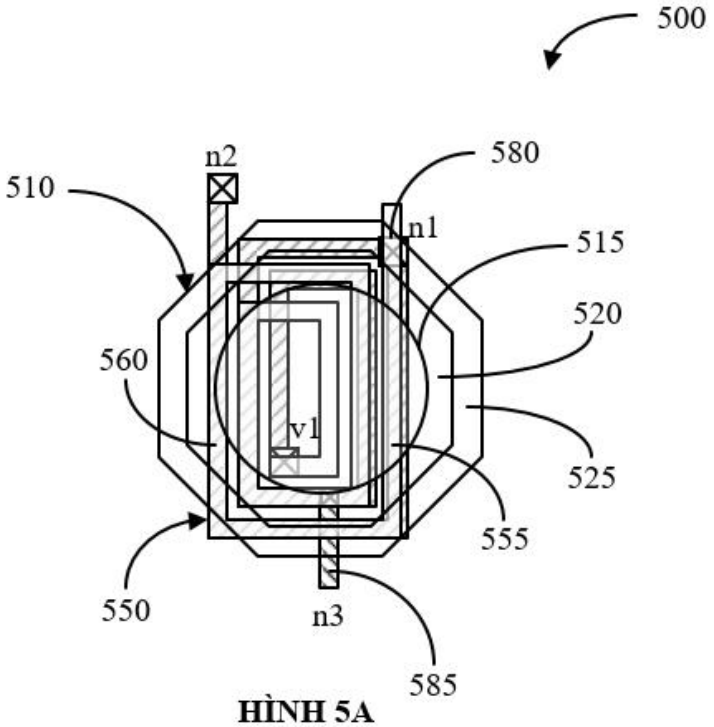
FIG. 4

(11) **117978 A**
(21) **1-2025-03653**
(22) 21/11/2023
(30) 18/081,589 14/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/US2023/080679 21/11/2023
(87) WO2024/129314 A1 20/06/2024
(51) ***H01L 23/66****; H01L 23/64; H01L 23/522; H01L 23/60*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIAO, Hongmei (US); KONG, Xiaohua (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TÍCH HỢP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp, hệ thống truyền thông dữ liệu và thiết bị truyền thông không dây. Mạch tích hợp (integrated circuit - IC) bao gồm liên kết hàn của IC (510); và Tcoil (550) nằm ngay bên dưới liên kết hàn của IC (510), trong đó Tcoil (550) được ghép nối điện với liên kết hàn của IC (510) bằng lỗ via được kim loại hóa (580).

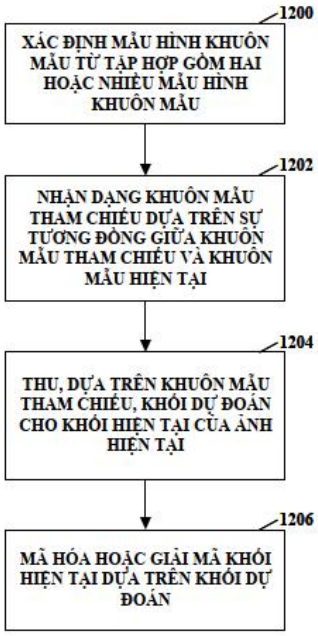


HÌNH 5A

(11) **117979 A**
(21) **1-2025-03654**
(22) 03/01/2024
(30) 63/478,475 04/01/2023 US
18/402,049 02/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/US2024/010200 03/01/2024
(87) WO2024/148106 A3 11/07/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/593; H04N 19/52*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIN, Po-Han (TW); LIN, Jian-Liang (TW); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu video. Phương pháp lập mã dữ liệu video bao gồm các bước: xác định mẫu hình khuôn mẫu từ tập hợp gồm hai hoặc nhiều mẫu hình khuôn mẫu; nhận dạng khuôn mẫu tham chiếu dựa trên sự tương đồng giữa khuôn mẫu tham chiếu và khuôn mẫu hiện tại, trong đó khuôn mẫu tham chiếu và khuôn mẫu hiện tại có hình dạng được xác định bởi mẫu hình khuôn mẫu, khuôn mẫu tham chiếu bao gồm các mẫu được tái tạo trước đó và khuôn mẫu hiện tại bao gồm các mẫu tham chiếu của khối hiện tại của ảnh hiện tại của dữ liệu video; thu, dựa trên khuôn mẫu tham chiếu, khối dự đoán cho khối hiện tại của ảnh hiện tại của dữ liệu video; và mã hóa khối hiện tại dựa trên khối dự đoán.

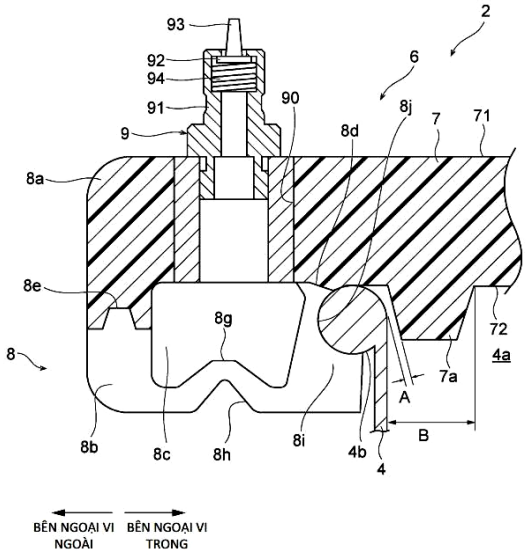


HÌNH 12

(11) **117980 A**
(21) **1-2025-03658**
(22) 31/10/2022
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/JP2022/040806 31/10/2022
(87) WO2024/095346 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***B65D 43/08****; B65D 45/32; B65D 45/22*
(71) **MUTSUBISHI RUBBER CO., LTD.** (JP)
1-30, Wakamatsu-cho 9-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo, 6530038, Japan
(72) IDO Masatsugu (JP); HIGASHIMOTO Naoyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘ PHẬN MỞ VÀ ĐÓNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến bộ phận mở và đóng gồm phần bề mặt đỉnh mà che lỗ mở trong trạng thái đóng mà tại đó lỗ mở được đóng, phần ôm mà mở rộng đến mép ngoài của phần bề mặt đỉnh và ôm ngoại vi ngoài của đầu lỗ mở của thân chính bộ chứa trong trạng thái đóng, và đường giảm áp mà xuyên vào trong không gian hình ống được tạo thành trong phần ôm và được gắn vào phần ôm, và làm giảm áp không gian. Phần bề mặt đỉnh có bề mặt trong hướng về bên trong của thân chính bộ chứa trong trạng thái đóng mà tại đó lỗ mở được đóng. Bề mặt trong gồm vùng hình khuyên bề mặt trong hình khuyên mở rộng dọc theo ngoại vi trong của đầu lỗ mở của thân chính bộ chứa. Vùng hình khuyên bề mặt trong gồm phần vùng nhô được tạo ra với nhiều phần nhô mà nhô từ bề mặt trong, và phần vùng phẳng mà phần nhô không được tạo ra tại đó.

FIG. 2



(11) **117981 A**
(21) **1-2025-03659**
(22) 27/10/2023
(30) 63/421,241 01/11/2022 US
63/443,846 07/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/US2023/036084 27/10/2023
(87) WO2024/097088 10/05/2024
(51) ***C03C 3/085****; E05D 1/02; C03C 21/00*
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) AGNELLO, Gabriel Pierce (US); BANERJEE, Joy (US); SCHNEIDER, Vitor Marino (US); TRACY, Ian David (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GẬP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Theo các khía cạnh, nồng độ của liti oxit ở bề mặt lớn hơn nồng độ của liti oxit ở điểm giữa bằng từ khoảng 0,2% mol đến khoảng 2% mol. Theo các khía cạnh, nồng độ của liti oxit ở bề mặt nằm trong từ khoảng 0,2% mol đến khoảng 2% mol. Theo các khía cạnh, tổng nồng độ của kali oxit, rubiđi oxit, xesi oxit, và franxi oxit ở bề mặt nằm trong từ khoảng 5% mol đến khoảng 15% mol. Theo các khía cạnh, tỷ lệ tổng nồng độ của kali oxit, rubiđi oxit, xesi oxit, và franxi oxit ở bề mặt so với nồng độ của liti oxit ở bề mặt nằm trong từ khoảng 1 đến khoảng 20. Các phương pháp bao gồm bước ngâm nền trong bể muối nóng chảy ở nhiệt độ 380°C hoặc lớn hơn trong khoảng thời gian từ khoảng 1 phút đến khoảng 10 phút hoặc trong khoảng thời gian từ khoảng 3 phút đến khoảng 2 giờ.

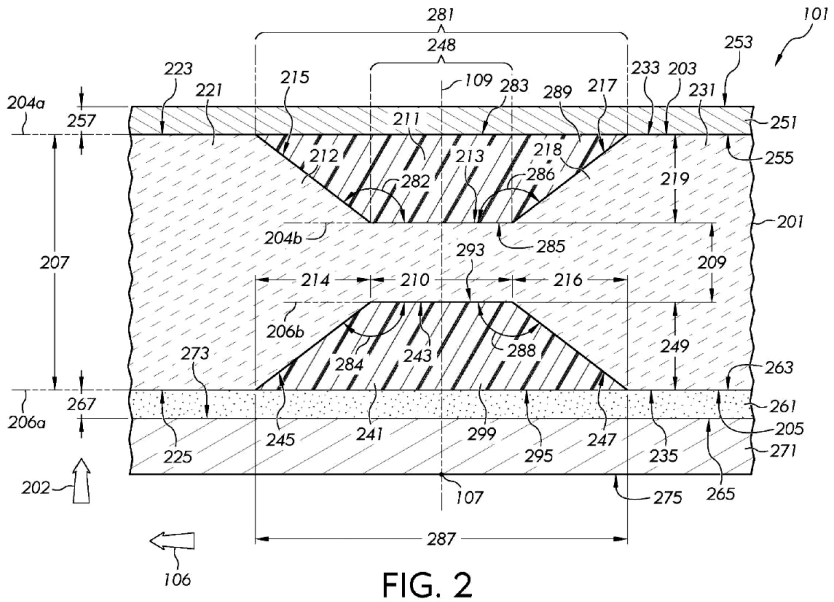


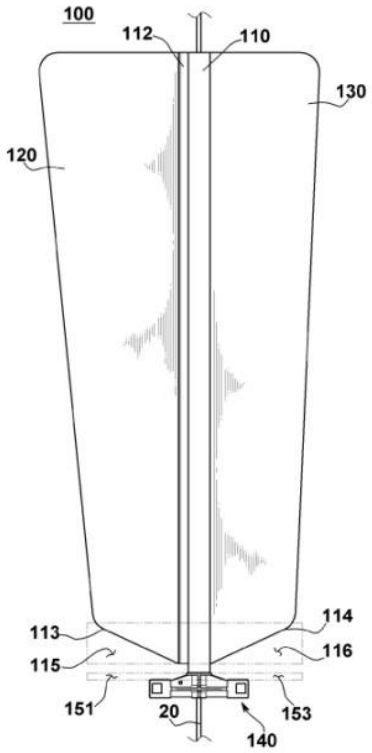
FIG. 2

(11) **117982 A**
(21) **1-2025-03661**
(22) 09/11/2023
(30) 10-2022-0150694 11/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/KR2023/017997 09/11/2023
(87) WO2024/101927 A1 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***E04H 12/00****; H02G 7/00; A01M 29/30*
(71) **JI MYOUNG CO., LTD.** (KR)
4 Gwanhae-ro, Mokpo-si, Jeollanam-do 58609 Republic of Korea
(72) IM, Won-Hyeong (KR); IM, Dong-Cheol (KR); KIM, Gun-Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGĂN CÂY DÂY LEO BÁM VÀO ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ BÁM VÀO CỦA CÂY DÂY LEO

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị ngăn cây dây leo bám vào để ngăn chặn sự bám vào của cây dây leo, bao gồm: phần lắp dây chằng có dạng ống rỗng và được lắp đặt để bao quanh dây chằng; phần cánh thứ nhất và thứ hai được tạo ra ở hai mặt của phần lắp dây chằng và quay bởi trọng lượng của nó khi cây dây leo hoặc rắn leo lên dây chằng; và phần cố định mà được lắp vào lỗ ở đầu dưới của phần lắp dây chằng và đỡ phần cánh thứ nhất và thứ hai sao cho chúng có thể quay được.

FIG.2



(11) **117983 A**
(21) **1-2025-03669**
(22) 26/10/2023
(30) 63/381,200 27/10/2022 US
63/486,944 24/02/2023 US
63/493,564 31/03/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/US2023/077878 26/10/2023
(87) WO2024/092105 A3 02/05/2024
(51) ***A61K 31/713****; C12N 15/113; C07K 14/47*

(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
(72) CARLSON, Jeffrey (US); WANG, Yichen (CN); PEI, Tao (US); HAMILTON, James, C. (US); MORADI, Hamid (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

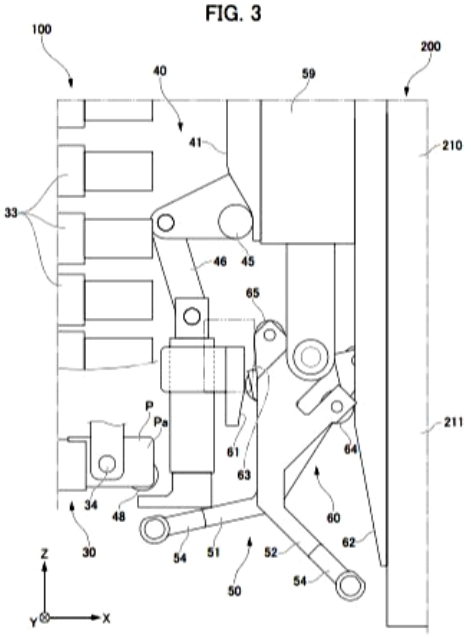
(54) CÁC TÁC NHÂN IARN ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA THÀNH PHẦN BỔ THỂ C3 VÀ CÁC CHẾ PHẨM DƯỢC CỦA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các tác nhân iARN, ví dụ, các tác nhân iARN sợi kép hoặc siARN, có khả năng ức chế biểu hiện gen Thành phần bổ thể C3 (C3). Sáng chế cũng bộc lộ các chế phẩm dược bao gồm các tác nhân iARN C3 và phương pháp sử dụng chúng. Các tác nhân iARN C3 được bộc lộ trong sáng chế có thể được liên hợp với các phối tử nhắm mục tiêu, bao gồm các phối tử bao gồm N-axetyl-galactosamin, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa đến các tế bào gan. Việc đưa các tác nhân iARN C3 *in vivo* giúp ức chế biểu hiện gen C3. Các tác nhân iARN có thể được sử dụng trong các phương pháp điều trị bệnh, rối loạn hoặc triệu chứng được qua trung gian một phần bởi sự biểu hiện gen C3, bao gồm bệnh thận IgA, bệnh tiểu cầu thận C3, bệnh hemoglobin niệu kịch phát về đêm và/hoặc các bệnh thận khác do bổ thể trung gian.

(11) **117984 A**
(21) **1-2025-03670**
(22) 07/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/JP2022/045144 07/12/2022
(87) WO2024/121986 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***B23Q 3/157***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597 Japan
(72) ISOBE Gaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ THAY THẾ CÔNG CỤ**

(57) Mục đích của sáng chế là quay ổ chứa công cụ mà không có nguồn dẫn động dành riêng cho sự di chuyển quay của ổ chứa công cụ. Thiết bị thay công cụ này có hộp chứa, tay đòn, và cơ cấu khóa liên động ổ chứa. Hộp chứa có thân hộp chứa, và nhiều ổ chứa công cụ được gắn vào thân hộp chứa. Một trong nhiều ổ chứa công cụ được bố trí ở vị trí thay thông qua chuyển động quay của thân hộp chứa. Ổ chứa công cụ được bố trí ở góc thay và góc vỏ chứa thông qua việc quay ổ chứa công cụ tại vị trí thay. Tay đòn có các chi tiết kẹp thứ nhất và thứ hai. Tay đòn loại bỏ công cụ sử dụng tiếp theo từ ổ chứa công cụ ở góc thay và gắn cùng công cụ vào trục tâm bằng một trong các chi tiết kẹp, và loại bỏ công cụ được sử dụng trước đó từ trục tâm và gắn cùng công cụ vào ổ chứa công cụ ở góc thay bằng chi tiết kẹp khác. Cơ cấu khóa liên động ổ chứa quay ổ chứa công cụ ở vị trí thay bằng cách khóa liên động cùng công cụ bằng chuyển động tương đối của tay đòn so với hộp chứa.

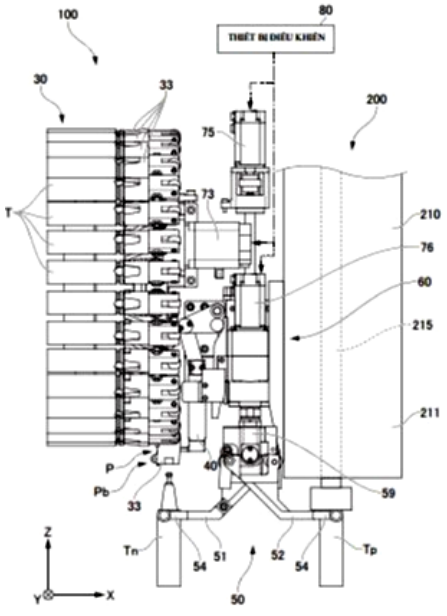
FIG. 3



(11) **117985 A**
(21) **1-2025-03671**
(22) 07/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/JP2022/045082 07/12/2022
(87) WO2024/121969 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***B23Q 3/157***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597 Japan
(72) ISOBE Gaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ THAY THẾ CÔNG CỤ**

(57) Mục đích của sáng chế là tạo thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động song song với công việc thực hiện bởi tay đòn. Sáng chế đề xuất thiết bị thay thế công cụ có hộp chứa và tay đòn. Theo sáng chế, hộp chứa có thân hộp chứa và nhiều ổ chứa công cụ được gắn vào thân hộp chứa. Một trong nhiều ổ chứa công cụ được định vị ở vị trí thay bằng việc quay thân hộp chứa. Tay đòn có các chi tiết kẹp thứ nhất và thứ hai. Tay đòn sử dụng một chi tiết kẹp để tháo công cụ được sử dụng tiếp theo từ ổ chứa công cụ ở vị trí thay và để gắn công cụ được sử dụng tiếp theo được tháo vào trục tâm và sử dụng chi tiết kẹp khác để tháo công cụ được sử dụng trước đó từ trục tâm và để gắn công cụ được sử dụng trước đó được tháo vào ổ chứa công cụ ở vị trí thay. Các chi tiết kẹp thứ nhất và thứ hai có thể quay theo cách độc lập với nhau quanh hướng vuông góc với hướng chiều dài trục tâm của trục tâm và thực hiện việc kẹp và nhả công cụ thông qua việc quay.

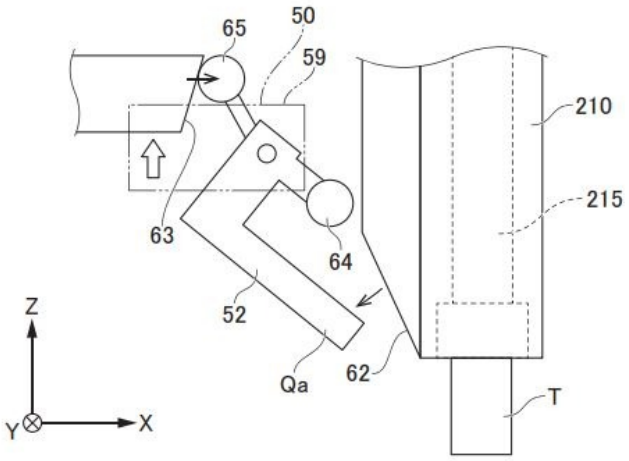
FIG. 2



(11) **117986 A**
(21) **1-2025-03672**
(22) 07/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/JP2022/045148 07/12/2022
(87) WO2024/121989 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***B23Q 3/157***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597 Japan
(72) ISOBE Gaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ THAY THẾ CÔNG CỤ**

(57) Mục đích của sáng chế là ngăn ngoại lực khỏi gây lên trục tâm trong suốt quá trình gia công bởi trục tâm. Máy thay thế công cụ này có tay đòn và cơ cấu khóa liên động kẹp. Tay đòn có chi tiết kẹp, và, bằng cách sử dụng chi tiết kẹp, loại bỏ công cụ được sử dụng trước đó từ trục tâm, và sau đó gắn công cụ được sử dụng tiếp theo vào trục tâm. Cơ cấu khóa liên động kẹp có: cam phía trục tâm; con lăn tay đòn; cam tháo rời được bố trí ở vị trí được phân tách khỏi trục tâm xa hơn so với cam phía trục tâm; và con lăn nhả. Trong khi tay đòn được di chuyển theo hướng nhất định đến vị trí nhất định so với trục tâm, con lăn tay đòn được dịch chuyển theo biên dạng của cam phía trục tâm và quay chi tiết kẹp về phía góc nhả. Trong khi tay đòn được di chuyển hơn nữa từ vị trí nhất định theo hướng nhất định so với trục tâm, con lăn tháo được dịch chuyển theo biên dạng của cam tháo, quay chi tiết kẹp hơn nữa về phía góc nhả, và làm cho con lăn tay đòn tách khỏi cam phía trục tâm.

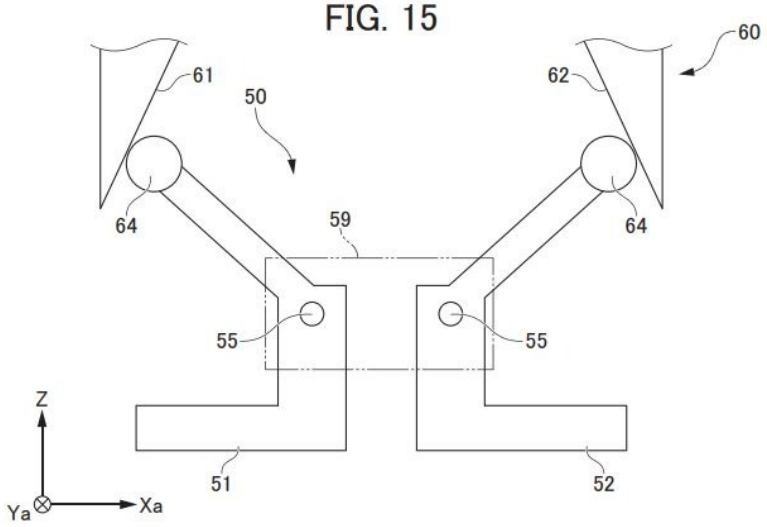
FIG. 20



(11) **117987 A**
(21) **1-2025-03673**
(22) 07/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 27/05/2025
(86) PCT/JP2022/045177 07/12/2022
(87) WO2024/122000 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***B23Q 3/157***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597 Japan
(72) ISOBE Gaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ THAY CÔNG CỤ**

(57) Mục đích của sáng chế là tạo thuận lợi cho việc chồng các hoạt động kẹp và nhả các công cụ với các hoạt động khác của tay đòn. Bộ thay công cụ này có hộp chứa, tay đòn, và cơ cấu khóa liên động kẹp. Hộp chứa có thân hộp chứa và nhiều ổ chứa công cụ được gắn vào thân hộp chứa. Một trong nhiều ổ chứa công cụ được đặt ở vị trí thay bởi chuyển động quay của thân hộp chứa. Tay đòn có các chi tiết kẹp thứ nhất và thứ hai. Tay đòn sử dụng một trong các chi tiết kẹp để loại bỏ công cụ được sử dụng tiếp theo từ ổ chứa công cụ ở vị trí thay và gắn công cụ này vào trục tâm, và chi tiết kẹp khác để loại bỏ công cụ được sử dụng trước đó từ trục tâm và gắn công cụ này vào ổ chứa công cụ ở vị trí thay. Cơ cấu khóa liên động kẹp làm cho chi tiết kẹp phía hộp chứa quay để kẹp/nhả công cụ theo cách khóa liên động với sự di chuyển của tay đòn so với hộp chứa, và chi tiết kẹp phía trục tâm quay công cụ kẹp/nhả theo cách khóa liên động với sự di chuyển của tay đòn so với trục tâm.

FIG. 15



(11) **117988 A**
(21) **1-2025-03680**
(22) 23/08/2023
(30) 2022903839 14/12/2022 AU
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/AU2023/050809 23/08/2023
(87) WO2024/124273 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2025
(51) ***F16B 21/04****; B65G 11/16; B65G 11/18; B65G 11/20; F16B 5/06; F16B 3/06; F16B 39/04; F16B 41/00; B65G 11/00*

(71) **LYCOPODIUM MINERALS PTY LTD** (AU)
Unit 4, 27 Godwin Street Bulimba, Queensland 4171, Australia
(72) RUGGIERO, Bruno (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG GIỮ CHI TIẾT CHỊU MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ chi tiết chịu mòn để giữ chi tiết chịu mòn với kết cấu bao gồm: bộ phận giữ và khóa. Bộ phận giữ có khe với ít nhất một kênh. Khóa có đầu thứ nhất có thể gài với bộ phận giữ. Đầu thứ nhất có ít nhất một phần nhô có thể được tiếp nhận bởi ít nhất một kênh. Khóa bao gồm chân khóa và đầu khóa. Đầu khóa có thể được gắn với chân khóa. Thiết bị giữ chi tiết chịu mòn có vị trí mở khóa ở đó khóa có thể tháo được ra khỏi bộ phận giữ và vị trí khóa ở đó đầu thứ nhất của khóa được gài với bộ phận giữ. Đầu thứ nhất của khóa có thể di chuyển tương đối với bộ phận giữ từ vị trí mở khóa đến vị trí khóa. Khi thiết bị giữ chi tiết chịu mòn ở vị trí khóa đầu khóa được gắn với chân khóa và đầu khóa tựa vào một phần của chi tiết chịu mòn. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống giữ chi tiết chịu mòn với kết cấu.

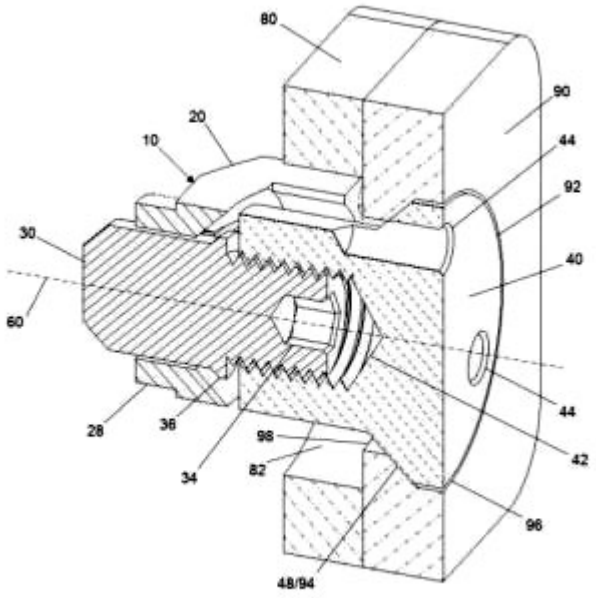


Fig.1

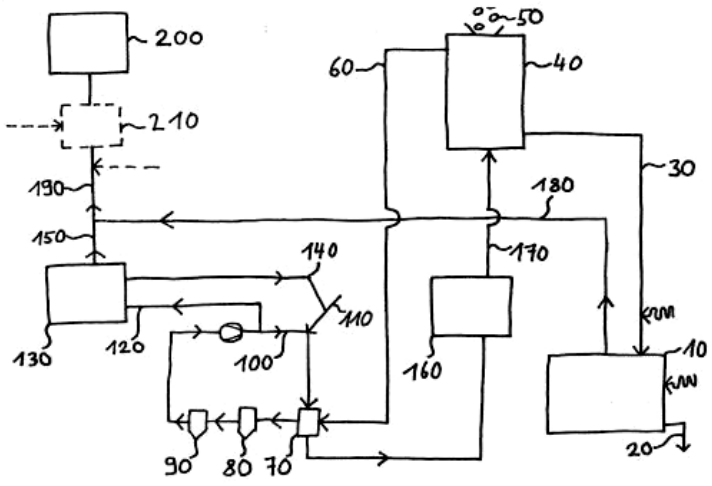
(11) **117989 A**
(21) **1-2025-03683**
(22) 13/12/2023
(30) 22214825.6 20/12/2022 EP
23170274.7 27/04/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/EP2023/085656 13/12/2023
(87) WO2024/132799 27/06/2024
(51) ***C21B 13/00***

(71) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH** (AT)
Turmstraße 44 4031 Linz Austria
(72) MILLNER, Robert (AT); REIN, Norbert (AT); WURM, Johann (AT); ZELLINGER, Karl-Heinz (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sắt nóng chảy (20), trong đó quá trình khử vật liệu chứa oxit sắt (50) để tạo ra sản phẩm luyện kim (30) được thực hiện bằng cách sử dụng khí khử chủ yếu chứa hydro (H_2), trong đó quá trình khử này tạo ra khí đỉnh lò (60), và trong đó - tùy chọn sau khi xử lý khí đỉnh lò (60) - phần nhỏ thứ nhất (100) của khí đỉnh lò (60) được kết hợp với các thành phần khí khử (110) để làm khí khử và phần nhỏ thứ hai (120) của khí đỉnh lò (60) dưới dạng khí xả được đưa qua quá trình tách khí thành dòng khí giàu hydro (140) và thành dòng khí dư nghèo hydro (150) và trong đó sản phẩm luyện kim (30) của quá trình khử kết hợp với chất mang cacbon được nấu chảy trong thiết bị nấu chảy (10) để tạo ra sắt nóng chảy (20), trong đó khí thoát ra từ quá trình nấu chảy (180) được sinh ra. Trong quy trình này, ít nhất một phần nhỏ dòng khí dư (150) được kết hợp với ít nhất một phần nhỏ khí thoát ra từ quá trình nấu chảy (180) để tạo thành hỗn hợp khí dư (190) và ít nhất một phần nhỏ của hỗn hợp khí dư (190) được đưa đến quá trình tận dụng nhiệt (200).

Fig. 1

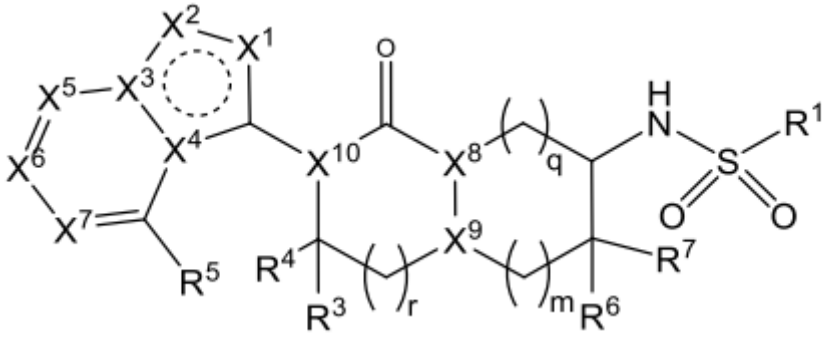


(11) **117990 A**
(21) **1-2025-03700**
(22) 30/10/2023
(30) 63/381,736 31/10/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/IB2023/060928 30/10/2023
(87) WO2024/095133 10/05/2024
(51) ***C07D 413/04***; *A61K 31/423; A61K 31/424; A61K 31/427; A61K 31/428; A61K 31/429; C07D 519/00; A61K 31/519; A61P 25/28; A61P 3/04; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/4188; A61K 31/437*

(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome Chuo-ku Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
(72) HATTORI, Yasushi (JP); PIRA, Marilena (IT); ITO, Yoshiteru (JP); TAKEUCHI, Kohei (JP); KIMURA, Eiji (JP); TOKUNAGA, Norihito (JP); IKEDA, Shuhei (JP); PAWLICZEK, Martin Alexander (DE); TEZUKA, Noriyuki (JP); HOASHI, Yasutaka (JP); MIYANOHANA, Yuhei (JP); KAJITA, Yuichi (JP); KOIKE, Tatsuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng có hoạt tính chủ vận thụ thể orexin typ 2. Hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I):



(I)

trong đó mỗi ký hiệu là như được mô tả trong bản mô tả này, hoặc muối của nó, hữu dụng làm chất để phòng ngừa hoặc điều trị chứng ngủ rũ.

(11) **117991 A**
(21) **1-2025-03701**
(22) 01/11/2023
(30) 63/421,996 02/11/2022 US
63/492,985 29/03/2023 US
63/502,920 17/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/US2023/078407 01/11/2023
(87) WO2024/112492 30/05/2024
(51) ***A61K 38/48****; C12N 15/52; A61P 37/00*
(71) **DUKE UNIVERSITY** (US)
2812 Erwin Road, Suite 406, Durham, North Carolina 27705, United States of America
(72) ASOKAN, Aravind (US); ELMORE, Zachary (US); SMITH, Timothy (US); HULL, Joshua (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **ENZYM TÁI TỔ HỢP, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA ENZYM TÁI TỔ HỢP NÀY**

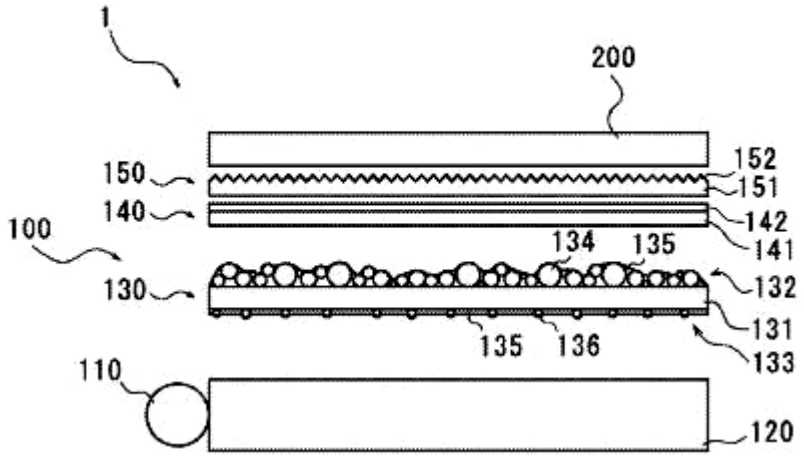
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phân cắt kháng thể và phương pháp *in vivo* sử dụng các chế phẩm này.

(11) **117992 A**
(21) **1-2025-03709**
(22) 08/12/2023
(30) 2022-197242 09/12/2022 JP
2023-204571 04/12/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/JP2023/043991 08/12/2023
(87) WO2024/122631 13/06/2024
(51) ***G02B 5/02***; *B32B 7/022; F21S 2/00; F21Y 115/10; B32B 27/36; B32B 7/023*
(71) **KEIWA INCORPORATED** (JP)
10-5, Nihonbashikayabacho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030025, Japan
(72) TANI Satoru (JP); NONAKA Tadayuki (JP); NAZIKIAN Tomoki (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TẤM QUANG HỌC, BỘ ĐÈN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến vấn đề cung cấp tấm quang học có đặc tính truyền dẫn ánh sáng và đặc tính khuếch tán ánh sáng cao, và có khả năng xử lý cao. Tấm quang học theo một khía cạnh của sáng chế được cung cấp với lớp vật liệu nền có polyeste là thành phần chính, và có phần lồi thứ nhất trên ít nhất một bề mặt của lớp vật liệu nền, và giá trị thu được bằng cách nhân tỷ lệ phương diện của phần lồi thứ nhất với 1000 là nhỏ hơn 15. Theo khía cạnh được ưu tiên, tỷ số SRz/SRa của độ nhám trung bình mười điểm SRz với độ nhám trung bình SRa của một bề mặt là 17-45.

[Hình 1]

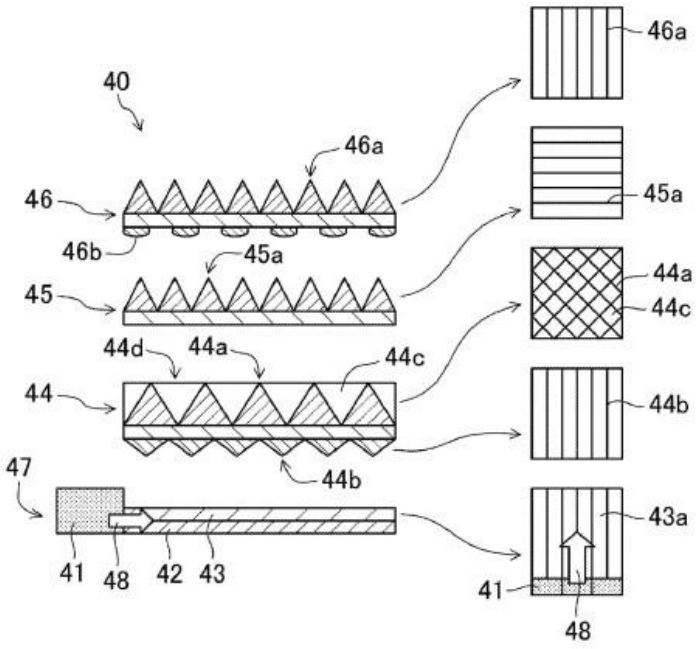


(11) **117993 A**
(21) **1-2025-03710**
(22) 19/12/2023
(30) 2023-000931 06/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/JP2023/045487 19/12/2023
(87) WO2024/147283 11/07/2024
(51) ***F21S 2/00***; *G02F 1/13357; G02F 1/1335; G02B 5/02; G02B 5/04*
(71) **KEIWA INCORPORATED** (JP)
10-5, Nihonbashi Kayaba-cho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1030025, Japan
(72) SASA Kenta (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ ĐÈN NỀN LOẠI ÁNH SÁNG CẠNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG, VÀ MÁY THÔNG TIN

(57) Bộ đèn nền loại ánh sáng cạnh (40) có chứa: tấm dẫn sáng (43) mà dẫn ánh sáng tới vào một đầu hướng đến phía đầu đối diện; tấm khúc xạ ánh sáng (44) được xếp chồng lên một bề mặt của tấm dẫn sáng (43); và lớp khuếch tán ánh sáng (45, 46) được xếp chồng lên tấm khúc xạ ánh sáng. Bề mặt thứ nhất của tấm khúc xạ ánh sáng (44) có chứa nhiều phần được tạo hốc (44c) được tạo thành theo hình dạng gần như hình chóp đa giác đảo ngược hoặc hình dạng gần như hình chóp đa giác cụt đảo ngược. Bề mặt thứ hai của tấm khúc xạ ánh sáng (44) có chứa nhiều đường rãnh được tạo thành theo cách liền kề với nhau và có mặt cắt ngang hình tam giác cân.

HÌNH 2

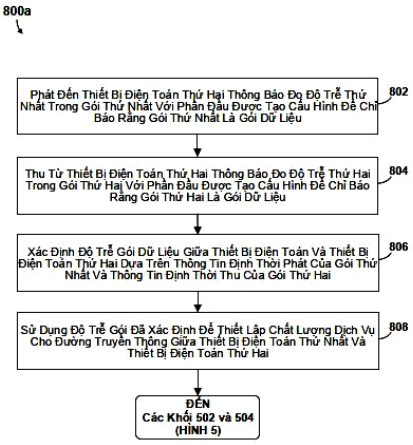


(11) **117994 A**
(21) **1-2025-03713**
(22) 09/11/2023
(30) 63/386,286 06/12/2022 US
18/168,903 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/US2023/037054 09/11/2023
(87) WO2024/123450 A1 13/06/2024
(51) ***H04L 43/0852**; H04W 24/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MA, Liangping (US); HANDE, Prashanth Haridas (US); RENSCHLER, Martin (DE); SPEICHER, Sebastian (CH); BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); LEUNG, Nikolai Konrad (US); TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện toán, phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị điện toán thứ nhất và phương tiện không tạm thời đọc được bằng bộ xử lý. Các phương án của các hệ thống và phương pháp đo độ trễ gói dữ liệu trong đường truyền thông đầu-cuối theo một số phương án có thể bao gồm bước phát từ thiết bị điện toán thứ nhất đến thiết bị điện toán thứ hai thông tin đo độ trễ thứ nhất trong gói thứ nhất với phần đầu được tạo cấu hình để chỉ báo rằng gói thứ nhất là gói dữ liệu, bước thu từ thiết bị điện toán thứ hai thông tin đo độ trễ thứ hai trong gói thứ hai với phần đầu được tạo cấu hình để chỉ ra rằng gói thứ hai là gói dữ liệu, bước xác định độ trễ gói dữ liệu giữa thiết bị điện toán thứ nhất và thiết bị điện toán thứ hai dựa trên thông tin định thời phát của gói thứ nhất và thông tin định thời thu của gói thứ hai, và bước sử dụng độ trễ gói đã xác định để thiết lập chất lượng dịch vụ cho đường truyền thông giữa thiết bị điện toán thứ nhất và thiết bị điện toán thứ hai.



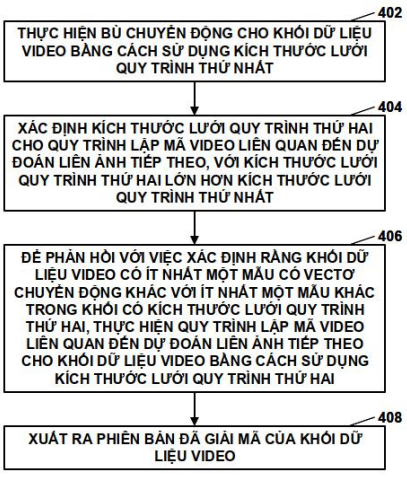
HÌNH 8A

(11) **117995 A**
(21) **1-2025-03714**
(22) 08/12/2023
(30) 63/386,609 08/12/2022 US
18/532,889 07/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/US2023/083057 08/12/2023
(87) WO2024/124090 A1 13/06/2024
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/54; H04N 19/182; H04N 19/513; H04N 19/137; H04N 19/176*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Zhi (CN); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giải mã dữ liệu video. Bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để thực hiện bù chuyển động cho khối dữ liệu video bằng cách sử dụng kích thước lưới quy trình thứ nhất; xác định kích thước lưới quy trình thứ hai cho quy trình lập mã video liên quan đến dự đoán liên ảnh tiếp theo, trong đó kích thước lưới quy trình thứ hai lớn hơn kích thước lưới quy trình thứ nhất; xác định xem khối dữ liệu video có ít nhất một mẫu có vectơ chuyển động khác với ít nhất một mẫu khác trong khối có kích thước lưới quy trình thứ hai hay không; để phản hồi với việc xác định rằng khối dữ liệu video có ít nhất một mẫu có vectơ chuyển động khác với ít nhất một mẫu khác trong khối có kích thước lưới quy trình thứ hai, thực hiện quy trình lập mã video liên quan đến dự đoán liên ảnh tiếp theo cho khối dữ liệu video bằng cách sử dụng kích thước lưới quy trình thứ hai; và xuất ra phiên bản đã giải mã của khối dữ liệu video.



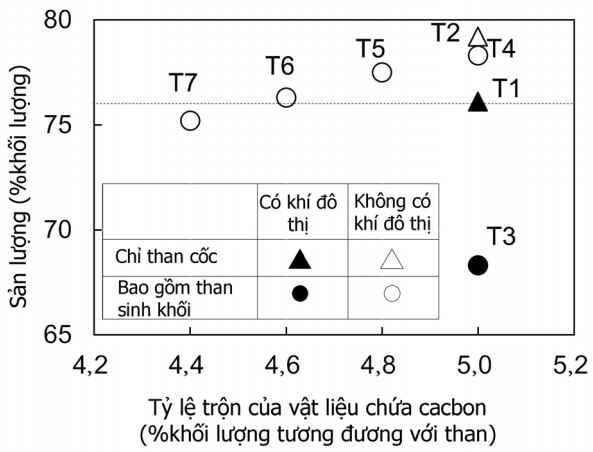
HÌNH 14

(11) **117996 A**
(21) **1-2025-03716**
(22) 09/11/2023
(30) 2022-193243 02/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/JP2023/040407 09/11/2023
(87) WO2024/116778 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2025
(51) ***C22B 1/20***; *C22B 1/16*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IWAMI Yuji (JP); FUJIWARA Shimpei (JP); HIGUCHI Takahide (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất quặng thiêu kết bằng cách cải thiện sản lượng khi vật liệu chứa cacbon có nhiệt độ bắt đầu đốt cháy thấp được sử dụng trong bước thiêu kết. Phương pháp sản xuất quặng thiêu kết bao gồm bước sử dụng vật liệu chứa cacbon có nhiệt độ bắt đầu đốt cháy là 550°C hoặc thấp hơn, trong đó nhiên liệu khí được cấp phía trên lớp nạp trong máy thiêu kết được đưa vào lớp nạp bằng cách hút từ phía dưới lớp nạp cùng với không khí. Tốt hơn là nhiên liệu khí được hút trong phạm vi từ phần cấp quặng phía trên lớp nạp đến 1/2 chiều dài theo hướng di chuyển của máy thiêu kết; vật liệu chứa cacbon có nhiệt độ bắt đầu đốt cháy là 550°C hoặc thấp hơn là tài nguyên hữu cơ không bao gồm nhiên liệu hóa thạch, vật liệu chứa cacbon được sản xuất từ tài nguyên hữu cơ dưới dạng nguyên liệu thô, hoặc kết hợp chúng; nhiên liệu khí có trong không khí được đưa vào lớp nạp có nồng độ dưới giới hạn cháy dưới; và, trong quá trình cấp nhiên liệu khí, lượng vật liệu chứa cacbon giảm 10% hoặc nhỏ hơn, so với tổng lượng tất cả các vật liệu chứa cacbon khi không cấp nhiên liệu khí, tính theo lượng nhiệt tương đương với than cốc.

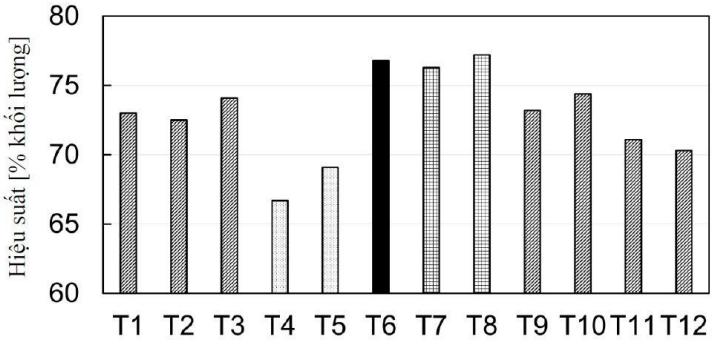
[Fig. 1]



(11) **117997 A**
(21) **1-2025-03718**
(22) 09/11/2023
(30) 2022-193237 02/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/JP2023/040405 09/11/2023
(87) WO2024/116777 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2025
(51) ***C22B 1/16***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IWAMI Yuji (JP); FUJIWARA Shimpei (JP); MIYAMURA Wataru (JP); HIGUCHI Takahide (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất quặng thiêu kết với hiệu suất cao bằng cách sử dụng quặng sắt có nước kết tinh cao và vật liệu cacbon có nhiệt độ bắt đầu đốt cháy thấp. Phương pháp này sử dụng vật liệu thô quặng sắt, vật liệu thô phụ trợ, và vật liệu cacbon có nhiệt độ bắt đầu đốt cháy là 550°C hoặc thấp hơn, trong đó vật liệu thô quặng sắt bao gồm hạt quặng sắt có nước kết tinh cao chứa 4% khối lượng hoặc lớn hơn của nước kết tinh chiếm 40 đến 60% khối lượng, và hạt quặng sắt có nước kết tinh cao là loại duy nhất với kích thước hạt là 0,15 mm hoặc nhỏ hơn chiếm 10% khối lượng hoặc lớn hơn, hoặc hỗn hợp của nhiều loại với kích thước hạt là 0,15 mm hoặc nhỏ hơn chiếm 10% khối lượng hoặc lớn hơn, hỗn hợp chiếm 50% khối lượng hoặc lớn hơn so với hạt quặng sắt có nước kết tinh cao.

[Fig.1]

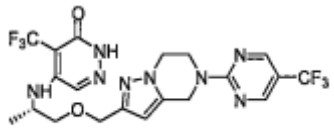


(11) **117998 A**
(21) **1-2025-03756**
(22) 14/11/2023
(30) 202211417721.3 14/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/CN2023/131627 14/11/2023
(87) WO2024/104354 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2025
(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/4985; A61P 35/00*

(71) **KANGBAIDA (SICHUAN) BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.433, Anxian Road, Section 3, Knight Avenue, Wenjiang District Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) LIU, Zhaojun (CN); CHU, Hongzhu (CN); ZHU, Yuqin (CN); CAO, Xin (CN); WEI, Yonggang (CN); SUN, Yi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT PIPERAZIN ĐƯỢC THẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của dẫn xuất piperazin được thế và phương pháp điều chế chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể A đến I của hợp chất được biểu diễn bởi công thức ① và phương pháp điều chế chúng.



①

(11) **117999 A**
(21) **1-2025-03759**
(22) 12/12/2023
(30) 2022-203791 20/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/JP2023/044461 12/12/2023
(87) WO2024/135459 27/06/2024
(51) ***A61F 13/537***; *A61F 13/53*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) KIMURA, Akihiro (JP); NOMOTO, Takashi (JP); DETANI, Ko (JP); NOGUCHI, Atsushi (JP); ETOH, Yumi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHI TIẾT THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thấm hút (2) được sử dụng trong vật dụng thấm hút (1) được đặc trưng ở chỗ: bao gồm hướng chiều dày; có, theo hướng chiều dày, phía mặt thấm hút mà cho phép nhận chất lỏng và phía mặt không thấm hút ngược lại với phía mặt thấm hút; có nhiều sợi bao gồm các sợi quăn ẩn nhiệt; có các chỗ trống được tạo thành từ nhiều sợi (2f); và, trong đó chi tiết thấm hút (2) được chia thành ba vùng bằng nhau theo hướng chiều dày, vùng xa nhất về phía phía mặt thấm hút là vùng phía thấm hút (Ru), vùng xa nhất về phía phía mặt không thấm hút là vùng phía không thấm hút (Rd), và vùng giữa vùng phía thấm hút (Ru) và vùng phía không thấm hút (Rd) là vùng trung gian (Rm), có độ hẹp trung bình ở vùng phía không thấm hút (Rd), như được đo bằng thử nghiệm đánh giá độ hẹp để đánh giá định lượng độ hẹp của các chỗ trống, mà là nhỏ hơn độ hẹp trung bình ở vùng phía thấm hút (Ru) như được đo bởi thử nghiệm đánh giá độ hẹp.

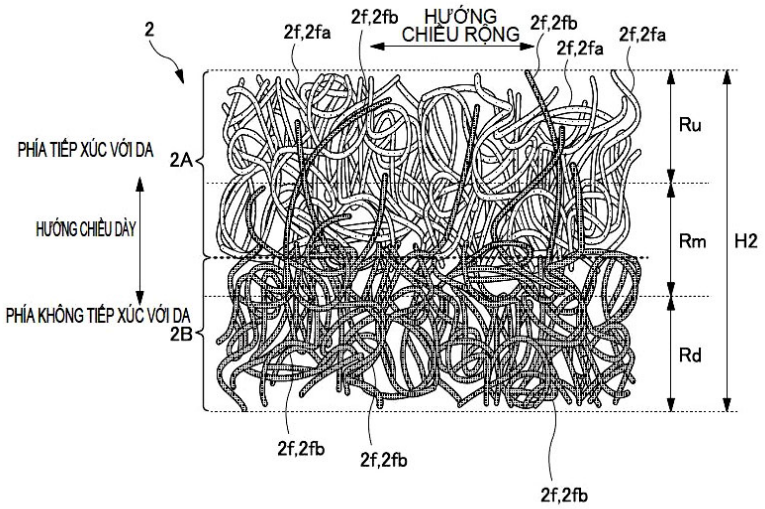


FIG. 5A

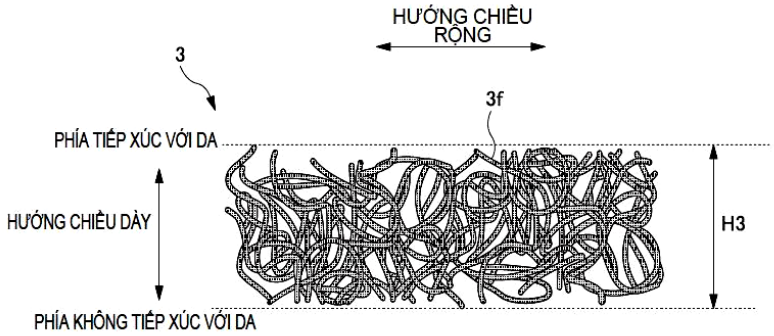
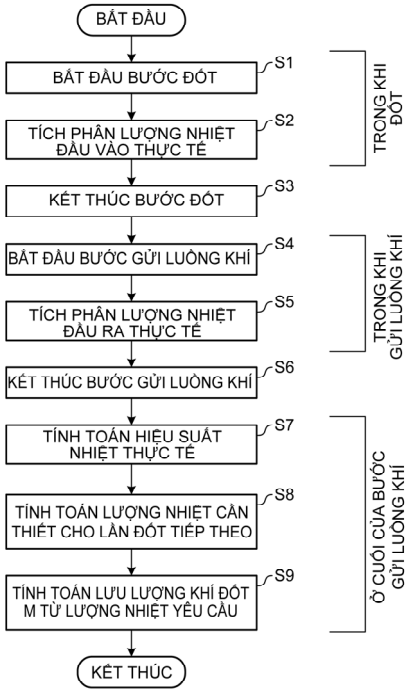

HƯỚNG CHIỀU RỘNG
3
3f
PHÍA TIẾP XÚC VỚI DA
HƯỚNG CHIỀU DÀY
H3
PHÍA KHÔNG TIẾP XÚC VỚI DA

FIG. 5B

(11) **118000 A**
(21) **1-2025-03760**
(22) 21/12/2023
(30) 2022-207134 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/JP2023/045856 21/12/2023
(87) WO2024/135769 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2025
(51) ***C21B 9/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KUDOH, Ichiro (JP); KAISE, Tatsuya (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SỰ CHÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN SỰ CHÁY DÀNH CHO LÒ TẠO KHÍ NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển sự cháy dành cho lò tạo khí nóng là phương pháp điều khiển sự cháy dành cho lò tạo khí nóng gồm bước đốt để lưu trữ lượng nhiệt trong buồng hoàn nhiệt thông qua việc đốt cháy khí đốt hỗn hợp, và bước gửi luồng khí gồm việc tạo ra luồng khí nóng bằng cách cung cấp luồng khí lạnh vào trong buồng hoàn nhiệt và cấp luồng khí nóng được tạo ra cho lò cao. Phương pháp điều khiển sự cháy gồm các bước: bước tính toán giá trị thực tế của lượng nhiệt; bước tính toán lượng nhiệt bị mất đi trong quá trình tạo ra luồng khí nóng; bước tính toán giá trị thực tế của hiệu suất nhiệt của lò tạo khí nóng; bước tính toán lượng nhiệt cần đưa vào khi tạo luồng khí nóng trong lần kế tiếp; bước tính toán lượng khí đốt hỗn hợp sẽ được cung cấp khi tạo luồng khí nóng trong lần kế tiếp; và bước điều khiển lò tạo khí nóng dựa trên lượng khí hỗn hợp được tính toán.



(11) **118001 A**
(21) **1-2025-03764**
(22) 20/12/2023
(30) 102022000026589 22/12/2022 IT
(43) 27/10/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/EP2023/086983 20/12/2023
(87) WO2024/133477 A1 27/06/2024
(51) ***C08G 63/16****; C08L 67/02*
(71) **NOVAMONT S.P.A.** (IT)
Via G. Fauser 8, 28100 Novara, Italy
(72) BASTIOLI, Catia (IT); CAPUZZI, Luigi (IT); VALLERO, Roberto (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **POLYESTE CỦA CÁC AXIT ĐICACBOXYLIC MẠCH DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến polyeste điaxit-điol trong đó thành phần đicacboxylic bao gồm 1-60% theo mol các đơn vị được dẫn xuất từ axit 1,16-hexadecanđioic và 40-99% theo mol các đơn vị được dẫn xuất từ axit 1,18-octadecanđioic. Polyeste này, thuận lợi thu được từ các nguồn có thể tái tạo, có các tính chất nhiệt phù hợp để sử dụng, ở dạng nguyên chất hoặc pha trộn với các polyme khác, trong tất cả các quy trình gia công chính (ví dụ: tạo màng, ép nhiệt định hình, ép phun, phủ ép đùn) và cụ thể là để sản xuất các sản phẩm ép nhiệt định hình và màng dùng cho bao bì thực phẩm.

(11) **118002 A**
(21) **1-2025-03770**
(22) 29/11/2023
(30) 2218033.5 30/11/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/GB2023/053088 29/11/2023
(87) WO2024/115898 06/06/2024
(51) ***H01L 25/16****; H01L 27/15*

(71) **SMARTKEM LIMITED** (GB)
Manchester Technology Center, Hexagon Tower, Delaunays Road, Blackley, Manchester M9 8GQ, United Kingdom
(72) OGIER, Simon (GB); SHARKEY, Daniel (GB); TSAI, Chia Hung (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÀNH PHẦN HIỂN THỊ MICRO-LED NGUYÊN KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÀNH PHẦN HIỂN THỊ MICRO-LED NGUYÊN KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo thành phần hiển thị micro-LED nguyên khối (2), phương pháp này bao gồm các bước: lắng đọng LED (210) trên bề mặt trên (205a) của nền (205); lắng đọng lớp cơ sở (240) trên LED (210), lớp cơ sở (240) tạo thành lớp phẳng phân tách LED (210); xử lý tranzito màng mỏng hữu cơ (260), OTFT, trên lớp cơ sở (240) bằng cách lắng đọng điện cực nguồn và điện cực máng (256, 258) và kênh hoạt động bao gồm lớp bán dẫn hữu cơ (262); và sau khi xử lý OTFT (260), khắc lỗ dẫn (via) lớp cơ sở (242, 244), lỗ dẫn lớp cơ sở (242, 244) này bao gồm lỗ dẫn qua lớp cơ sở (240) để cho phép kết nối giữa LED (210) và OTFT (260).

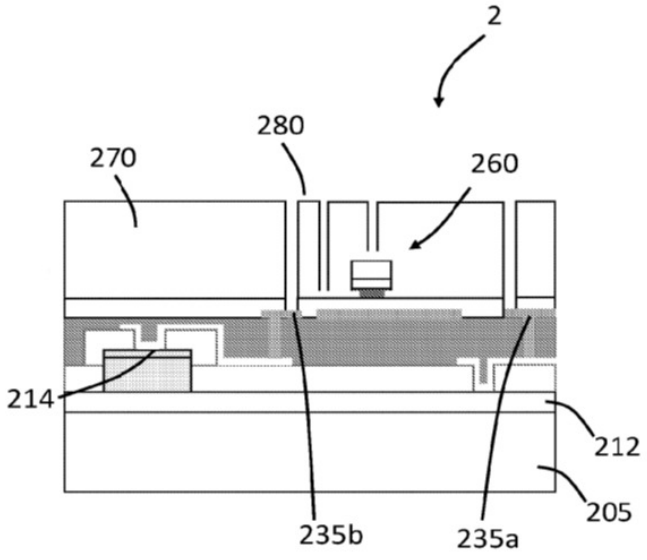


FIG. 3J

(11) **118003 A**
(21) **1-2025-03771**
(22) 03/11/2023
(30) 63/382,311 04/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/EP2023/080652 03/11/2023
(87) WO2024/094844 10/05/2024
(51) ***A61K 31/497****; A61P 11/00; A61K 9/00; A61K 9/20; A61K 31/4439; A61K 45/06*

(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) OWEN, Caroline Ann (GB); PROTHON, Susanne (SE); WILLIAMS, Michael Lee (US); FERRARI, Nicola (IT); WIKSTRÖM, Håkan (SE); SJÖSTRAND, Veronika (SE); FRANSSON, Rebecca (SE); CHUKHARKINA, Alexandra Pavlovna (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU ĐƠN VỊ SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG BAO GỒM 2-[4-(2-METYL-4-PYRIDYL)PYRROLO[3,2-C]PYRIDIN-1-YL]-N-(5-PYRAZIN-2-YL-2-PYRIDYL)AXETAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều đơn vị sử dụng qua đường miệng bao gồm 2-[4-(2-metyl-4-pyridyl)pyrrolo[3,2-c]pyridin-1-yl]-N-(5-pyrazin-2-yl-2-pyridyl)axetamit.

(11) **118004 A**
(21) **1-2025-03777**
(22) 16/11/2023
(30) 63/425,768 16/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/US2023/080039 16/11/2023
(87) WO2024/107973 23/05/2024
(51) ***B29C 51/08****; D21J 3/00; D21H 15/06; C08J 5/00; D21H 11/12*
(71) **SIMPLIFYBER, INC.** (US)
625 Hutton Street, Suite 106 Raleigh, North Carolina 27606 United States of America
(72) INTSCHER-OWRANG, Maria (CA); COHEN, Philip (US); MILLER, Joseph (US); JARDIM, Juliana Marangon (BR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT PHẨM ĐÚC DẠNG SỢI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo hình vật phẩm đúc dạng sợi bao gồm các bước: cung cấp bột nhão có nước chứa nhiều sợi, đưa bột nhão vào buồng khử hydrat hóa để loại bỏ ít nhất một vài phần của lượng nước từ bột nhão để đạt được dạng bán thành phẩm, lấy dạng bán thành phẩm dạng sợi ra khỏi buồng khử hydrat hóa và đặt dạng bán thành phẩm dạng sợi vào máy ép có phần khuôn thứ nhất và phần khuôn thứ hai trong đó ít nhất một trong số các phần khuôn thứ nhất hoặc thứ hai có đường viền, tác dụng ít nhất một trong số nhiệt và áp suất lên máy ép sao cho ít nhất liên kết giữa các sợi hoặc liên kết chéo hóa học của các sợi xảy ra, và tháo phần đúc dạng sợi rắn ba chiều ra khỏi máy ép.

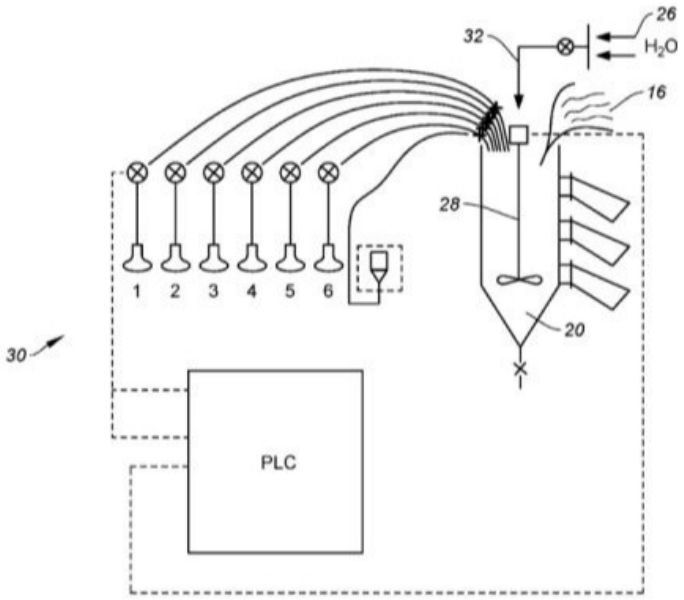


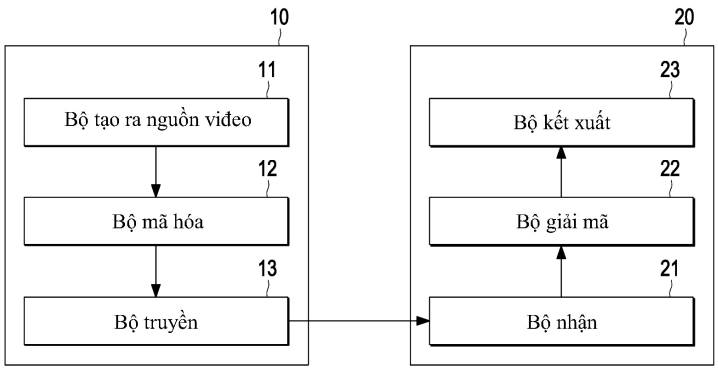
FIG. 1

(11) **118005 A**
(21) **1-2025-03793**
(22) 05/07/2024
(30) 63/525,151 05/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/05/2025
(86) PCT/KR2024/009606 05/07/2024
(87) WO2025/009940 09/01/2025
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/85; H04N 19/70; G06N 3/02*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) TAN, Hendry (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỂ LƯU TRỮ LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu tin nhắn thông tin tăng cường bổ sung (supplemental enhancement information, SEI) các đặc điểm bộ lọc sau mạng nơron (neural-network post-filter characteristic, NNPFC) và tin nhắn SEI kích hoạt bộ lọc sau mạng nơron (neural-network post-filter activation, NNPFA); xác định ít nhất một mạng nơron để được sử dụng làm bộ lọc sau mạng nơron (neural-network post-filter, NNPF) dựa trên tin nhắn SEI NNPFC; và xác định xem liệu có kích hoạt NNPF mục tiêu để được áp dụng cho hình ảnh hiện tại hay không dựa trên tin nhắn SEI NNPFA, trong đó tin nhắn SEI NNPFA bao gồm thông tin nhận dạng mục tiêu và thông tin cờ cơ sở mục tiêu, trong đó NNPF mục tiêu được xác định dựa trên thông tin nhận dạng mục tiêu này và thông tin cờ cơ sở mục tiêu này, trong đó dựa trên việc thông tin cờ cơ sở mục tiêu không chỉ ra rằng NNPF mục tiêu là NNPF cơ sở, có ít nhất một tin nhắn SEI NNPFC, mà nó đứng trước tin nhắn SEI NNPFA theo thứ tự giải mã, với thông tin nhận dạng bằng với thông tin nhận dạng mục tiêu và thông tin cờ cơ sở có giá trị bằng giá trị của thông tin cờ cơ sở mục tiêu.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ để lưu trữ luồng bit và phương pháp truyền dữ liệu của ảnh.

FIG.1



(11) **118006 A**
(21) **1-2025-03797**
(22) 10/11/2023
(30) 10 2022 132 743.4 08/12/2022 DE
(43) 27/10/2025
(85) 30/05/2025
(86) PCT/EP2023/081499 10/11/2023
(87) WO2024/120747 13/06/2024
(51) ***C08J 5/10***; *C08L 3/02*
(71) **PORSCH, ANNA** (DE)
Lahmburger Straße 17, 42279 Wuppertal, Germany
(72) Dr. Josef H. WENDER (DE); Dr. Timo PORSCH (DE); Wolfgang PORSCH (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VẬT LIỆU NHIỆT DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nhiệt dẻo, trong đó vật liệu bao gồm tinh bột và các thành phần khác, trong đó các thành phần khác bao gồm xenluloza và đá talc làm chất độn, trong đó các thành phần khác bao gồm sorbitol làm chất dẻo hóa ở nồng độ ít nhất là 5% trọng lượng và nhiều nhất là 9,5% trọng lượng sorbitol trên tổng trọng lượng của vật liệu ở trạng thái khô.

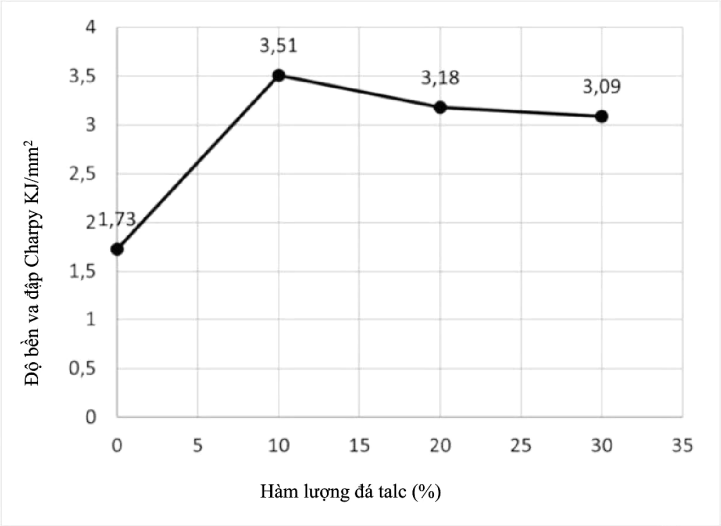


Fig. 1

(11) **118007 A**
(21) **1-2025-03799**
(22) 10/11/2023
(30) 63/383,234 10/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/05/2025
(86) PCT/US2023/079419 10/11/2023
(87) WO2024/103029 16/05/2024
(51) ***A63B 53/04****; A63B 53/00*
(71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION** (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) MALOTA, Thomas, M. (US); MORRIS, Steven, W. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐẦU GẬY GÔN VÀ ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý đầu gậy gôn và đầu gậy gôn. Theo sáng chế, phương pháp xử lý đầu gậy gôn kim loại bao gồm một loạt các công đoạn sau lắp ráp để tạo ra lớp phủ tối màu được hóa cứng. Phương pháp theo sáng chế có quy trình tôi-đánh bóng-tôi (QPQ) để tạo ra lớp phủ bề mặt có các đặc tính độ cứng, độ đồng đều, và độ xốp được cải thiện, nhờ đó làm giảm biến dạng bề mặt nhìn thấy được và tổn hao độ bền

(11) **118008 A**
(21) **1-2025-03805**
(22) 04/09/2023
(30) 10-2022-0180012 21/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/05/2025
(86) PCT/KR2023/013126 04/09/2023
(87) WO2024/135997 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
(51) ***C22C 38/40****; C21D 8/02; C21D 9/46*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) JUNG, Ilchan (KR); KIM, Soohyun (KR); NAM, Unga (KR); GO, Hanhyuk (KR); KWON, Yongmin (KR); KIM, Yongho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP KHÔNG GỈ KẾT CẤU FERIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ kết cấu ferit có khả năng tạo hình tuyệt vời để sản xuất ống vuông và độ ổn định kết cấu được cải thiện do độ bền được gia tăng trong trường hợp hỏa hoạn; và phương pháp sản xuất thép này. Thép không gỉ kết cấu ferit theo một phương án của sáng chế chứa, theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), carbon (C) ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,005% đến 0,015%, nitơ (N) ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,005% đến 0,03%, silic (Si) ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,4% đến 0,8%, mangan ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,7% đến 1,2%, crom (Cr) ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 10,5% đến 14,0%, niken (Ni) ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,2% đến 1%, phospho (P) ở hàm lượng bằng 0,04% hoặc nhỏ hơn, lưu huỳnh (S) ở hàm lượng bằng 0,01% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là sắt (Fe), và các tạp chất không thể tránh khỏi, và trong đó thép này thỏa mãn công thức (1), công thức (1): $7 \leq Cr+7Si-3Mn-3Ni-50(C+N) \leq 14$ (trong đó Cr, Si, Mn, Ni, C, và N là hàm lượng (% khối lượng) của các nguyên tố tương ứng).

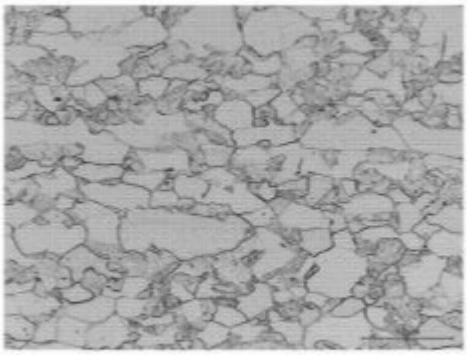


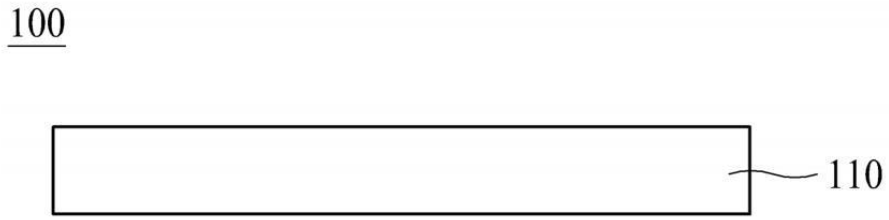
Fig.1

(11) **118009 A**
(21) **1-2025-03806**
(22) 01/12/2023
(30) 2022-194047 05/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 30/05/2025
(86) PCT/JP2023/043197 01/12/2023
(87) WO2024/122477 13/06/2024
(51) ***C08G 18/48***; *C08G 18/28; C08G 101/00; C08G 18/00*
(71) **INOAC CORPORATION** (JP)
13-4, Meiekiminami 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003, Japan
(72) KOJIMA Yasunari (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỌT XỐP POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề xuất bọt xốp polyuretan thu được bằng cách tạo bọt và phản ứng của hỗn hợp vật liệu chứa polyisoxyanat và hợp chất có nguyên tử hyđro hoạt tính. Hợp chất này có nguyên tử hyđro hoạt tính chứa trên 40,0% khối lượng là polyol A, trên 0% khối lượng là polyol B, và trên 0% khối lượng tới dưới 15,0% khối lượng là monool C. Ở đây, "polyol A" chỉ polyol polyete có trọng lượng phân tử trung bình khối bằng hoặc lớn hơn 3000 và có hàm lượng phần trăm EO nhỏ hơn 50,0% khối lượng, "polyol B" chỉ polyol polyete có hàm lượng phần trăm EO bằng hoặc lớn hơn 50,0% khối lượng, và "monool C" chỉ monool có trọng lượng phân tử trung bình khối bằng hoặc lớn hơn 2000.

(11) **118010 A**
(21) **1-2025-03811**
(22) 08/12/2023
(30) 10-2022-0170456 08/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/KR2023/020227 08/12/2023
(87) WO2024/123144 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
(51) ***G02B 1/14****; C08L 77/00; G02B 1/04; G02B 1/12; C08J 5/18; C08L 79/08*
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
(Magok-dong)110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793 Republic of Korea
(72) YANG, Jong Won (KR); KWON, Kyung Wook (KR); SHIN, In Ho (KR); PARK, Hyo Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHIM QUANG HỌC CÓ ĐẶC TÍNH CHỐNG LÕM TỐI ƯU, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PHIM QUANG HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phim quang học bao gồm chất nền truyền sáng, trong đó chất nền truyền sáng bao gồm nhựa polyme có đơn vị lặp và chất phụ gia hữu cơ, đơn vị lặp bao gồm đơn vị lặp imit và/hoặc đơn vị lặp amit, và chất phụ gia hữu cơ bao gồm hợp chất đianhyđrit và/hoặc axit cacboxylic.



(11) **118011 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03827**
(22) 02/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02B 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẤN BIỂN, PHÒNG CHỐNG XÓI LỞ VEN BIỂN BẰNG DẢI BAO ĐẤT KẾT HỢP TRỒNG CÂY ĐÃ ƯƠM SẴN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lấn biển, phòng chống xói lở ven biển bằng cách xây dựng các dải đất bao bằng bao đất, bố trí so le theo cụm, mỗi dải rộng 20–30m, dài 100–150m, cách nhau 10–20m. Sau đó, trồng cây đước trưởng thành (5–6 năm tuổi) đã được ươm trước trong vườn giống. Các dải đất được đắp cao hơn mặt đất trung bình 1–1,5m, tạo điều kiện ổn định để rễ đước nhanh chóng phát triển bám chặt (sau 6–8 tháng). Khi vào mùa mưa bão, rừng đước giúp giảm sóng từ xa, hạn chế tác động trực tiếp vào bờ, trong khi mùa khô, hệ rễ giúp giữ phù sa, ổn định nền đất và tạo môi trường sống tự nhiên cho thủy sinh vật. Phương pháp này thân thiện với môi trường, có tính bền vững cao, chi phí hợp lý và giúp phục hồi hệ sinh thái ngập mặn ven biển.

(11) **118012 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03828**
(22) 02/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02B 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG DẢI TIÊU SÓNG MỀM NỔI TẠM THỜI**

(57) Sáng chế có liên quan đến hệ thống dải tiêu sóng mềm nổi sử dụng vải địa kỹ thuật và thùng kín khí nhằm mục đích giảm năng lượng sóng biển từ xa, bảo vệ công trình ven bờ. Cấu tạo bao gồm vải địa kỹ thuật dệt có cường lực cao, hệ thống phao nổi (thùng kín khí), hệ thống neo đáy và dây liên kết. Khi sóng vào bờ, qua hệ thống sẽ gây nhiễu động thủy động lực học và tách sóng thành các phần có vận tốc khác nhau, qua đó làm tiêu hao năng lượng. Hệ thống có thể lắp đặt và tháo dỡ linh hoạt theo dự báo thời tiết.

(11) **118013 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-03829**
(22) 02/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F04D 25/02***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm P Hải Châu Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **QUẠT HƯỚNG TRỤC CẢI TIẾN**

(57) Quạt hướng trục: Truyền thống với cánh khí động học mỏng, nghiêng góc 25°- 35° có ưu điểm tạo lưu lượng gió lớn nhưng áp suất tĩnh thấp, không phù hợp với hệ thống đường ống dài, có trở lực lớn. Quạt ly tâm: Tuy tạo áp suất cao nhưng lưu lượng nhỏ, cấu trúc phức tạp, chi phí lớn, gây tiếng ồn. Do đó, cần có một giải pháp quạt cải tiến kết hợp ưu điểm của quạt hướng trục và quạt ly tâm nhằm nâng cao hiệu suất, tăng lưu lượng và áp suất tĩnh, giảm tiếng ồn và phù hợp với các hệ thống có trở lực khí cao. Cánh tự do tiền xoắn tăng lưu lượng và áp suất khí đầu vào. Cánh vít xoắn giúp quạt vừa có lưu lượng lớn, vừa tạo áp suất cao, kết hợp ưu điểm của quạt hướng trục và quạt ly tâm. Cánh định hướng đầu vào và đầu ra ổn định dòng khí, giảm tổn thất và tiếng ồn. Phù hợp cho các hệ thống ống dài, có trở lực cao như hầm lò, nhà xưởng.

(11) **118014 A**
(21) **1-2025-03832**
(22) 25/10/2023
(30) 22/11497 04/11/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/EP2023/079716 25/10/2023
(87) WO2024/094509 10/05/2024
(51) ***E03D 1/32**; F16K 31/18*
(71) **SIAMP CEDAP** (MC)
4, Quai Antoine 1er, 98000 Monaco, Monaco
(72) MARNAS, Stéphane (FR); PLAS, Olivier (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CẤP NƯỚC TRONG KÉT NƯỚC BỒN CẦU**

(57) Hệ thống cấp nước (1) bao gồm:
- thân (2) được chế tạo có cổng hút khí (4);
- đường ống dẫn thứ nhất (10) được đấu nối với mạng lưới cấp nước;
- đường ống dẫn thứ hai (20) nối thông với đường ống dẫn thứ nhất thông qua lỗ mở (27) và bao gồm lòng (24) được đặt thẳng đứng thẳng hàng với cổng hút khí (4);
- nắp van (32) có khả năng đóng lỗ mở (27);
- cửa chắn (50) di chuyển được giữa vị trí thấp, mà trong đó nó tựa trên lòng và vị trí cao, mà trong đó nó đóng cổng hút khí;
- thiết bị điều chỉnh dòng (40), phía xuôi dòng của lòng, tạo ra áp suất ngược.
Cửa chắn có khối lượng riêng lớn hơn 1,4, do đó ngăn nó bị nổi. Nó được di chuyển đến vị trí bên trên của nó nhờ áp suất ngược.

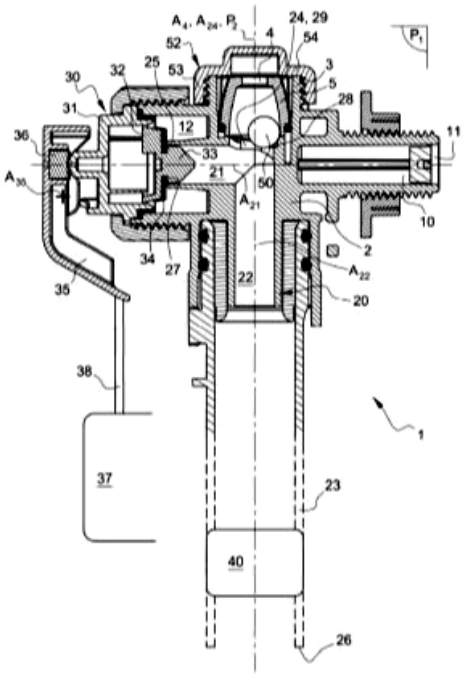
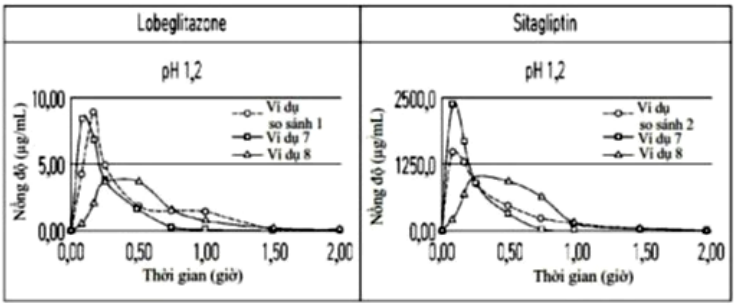


Fig. 1

(11) **118015 A**
(21) **1-2025-03834**
(22) 30/01/2024
(30) 10-2023-0013161 31/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/KR2024/001378 30/01/2024
(87) WO2024/162731 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
(51) ***A61K 9/20***; *A61P 3/10; A61K 31/4985; A61K 31/513*
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(72) KIM, Min Young (KR); CHO, Min Kwan (KR); PARK, Shin Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG BÀO CHẾ DƯỢC KẾT HỢP CHỨA LOBEGLITAZONE VÀ SITAGLIPTIN**

(57) Sáng chế đề xuất dạng bào chế dược kết hợp chứa lobeglitazone và sitagliptin, đảm bảo độ đồng nhất hàm lượng đối với mỗi thành phần hoạt tính trong khi đồng thời thể hiện các mô hình hòa tan tương đương với các thuốc tham chiếu, và ở dạng viên nén một lớp, nhờ đó giúp quy trình sản xuất dễ dàng hơn và cải thiện sự thuận tiện và tuân thủ trong việc sử dụng thuốc so với viên nén hai lớp.

FIG. 2



(11) **118016 A**
(21) **1-2025-03835**
(22) 04/07/2023
(30) 10-2022-0171005 08/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/KR2023/009445 04/07/2023
(87) WO2024/122781 13/06/2024
(51) ***H01M 50/267****; H01M 10/42; H01M 10/48*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHAE, Min Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PIN THAY THẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA PIN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến pin thay thế có thể chứa trong khe in trạm đổi pin mà bao gồm bộ phận pin, mạch truyền thông được tạo cấu hình để thu dữ liệu điện áp yêu cầu của thiết bị điện tử bên ngoài từ trạm đổi pin, mạch quản lý nguồn được tạo cấu hình để biến đổi nguồn điện được lưu trữ trong bộ phận pin thành nguồn điện dựa trên dữ liệu điện áp yêu cầu, và đầu ra được tạo cấu hình để xuất nguồn điện dựa trên dữ liệu điện áp yêu cầu đến thiết bị điện tử bên ngoài, trong đó dữ liệu điện áp yêu cầu được tạo ra dựa trên dữ liệu kiểu xe của thiết bị điện tử bên ngoài, thu được trong trạm đổi pin từ trước.

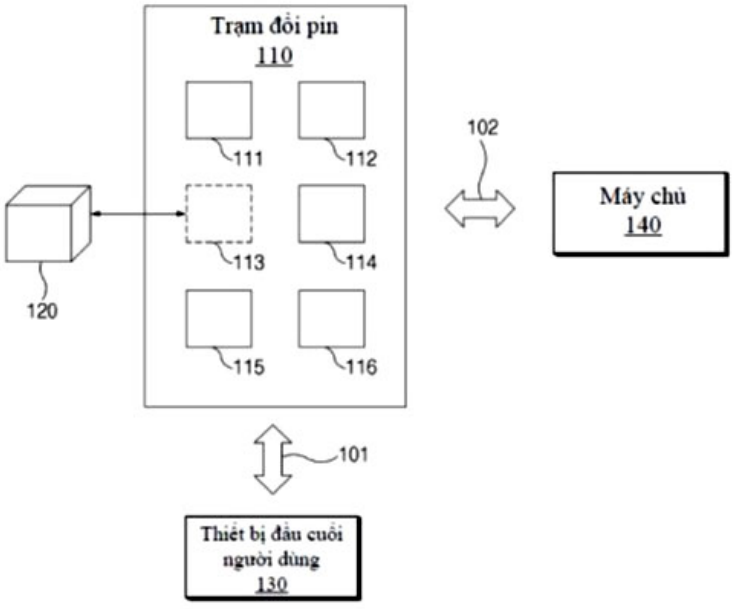


FIG.1

(11) **118017 A**
(21) **1-2025-03837**
(22) 01/11/2023
(30) 63/422,252 03/11/2022 US
(51) ***B65D 43/02***
(43) 27/10/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/US2023/078364 01/11/2023
(87) WO2024/097765 10/05/2024

(71) **ANCHOR PACKAGING, LLC** (US)
13515 Barrett Parkway Drive St. Louis, Missouri 63021, United States of America
(72) POHLMAN, Michael A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ CHỨA VÀ NẮP CHO ĐỒ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa bao gồm nắp và đế. Nắp này bao gồm vành nắp và vòng bao mở rộng xuống dưới từ vành nắp này. Đế này bao gồm vành đế và mép bích đế mở rộng ra bên ngoài từ vành đế này. Vòng bao chồng lên mép bích đế khi đồ chứa ở cấu hình đóng, và vòng bao bao gồm đai đóng kín mà nó ăn khớp với mép bích đế để đóng kín nắp vào đế ở cấu hình đóng. Nhiều phần cắt rời được tạo ra trong đai đóng kín mà chúng giảm bớt sự tập trung của ma sát giữa đai đóng kín và mép bích đế khi lực được tác dụng để tách nắp ra khỏi đế. Sáng chế cũng đề cập đến nắp cho đồ chứa.

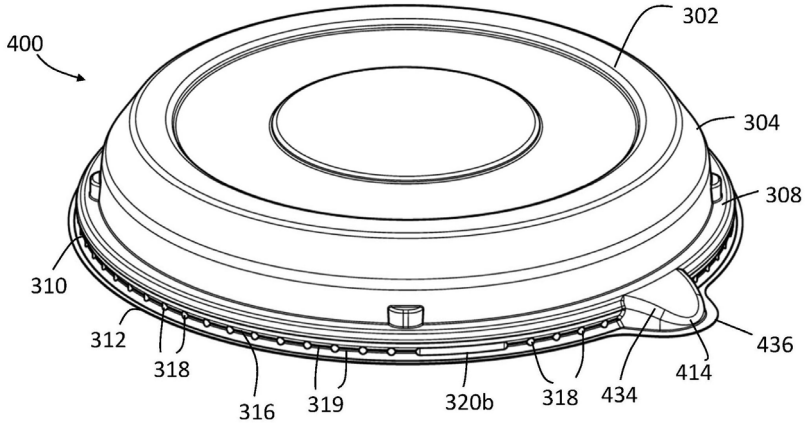


FIG. 17

(11) **118018 A**
(21) **1-2025-03838**
(22) 22/12/2023
(30) 63/438,378 11/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/US2023/085710 22/12/2023
(87) WO2024/151416 18/07/2024
(51) ***B24B 3/54****; B24B 3/52; B24D 15/08; B24D 15/06; B24B 3/40*
(71) **DAREX, LLC** (US)
210 East Hersey Street, Ashland, Oregon 97520, United States of America
(72) DOVEL, Jacob D. (US); DOVEL, Daniel T. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẮC LƯỠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sắc lưỡi có thể chứa đế và khung làm sắc có thể gắn, theo cách có thể quay được, với đế. Khung làm sắc có thể chứa phần gắn bộ phận làm sắc và phần gắn phần kẹp lưỡi. Khung làm sắc có thể chứa phần gắn phần kẹp lưỡi, và đế và khung làm sắc có thể chứa các dấu hiệu khóa tương ứng được tạo cấu hình để tạo thuận lợi cho việc khóa của khung làm sắc ở ít nhất hai vị trí quay so với đế. Khung làm sắc chứa hệ thống điều chỉnh góc được tạo cấu hình để tạo thuận lợi cho việc điều chỉnh của góc làm sắc lưỡi cho lưỡi được gắn với hệ thống làm sắc lưỡi. Khung làm sắc có thể chứa chi tiết dấu hiệu giữ mài mòn được tạo cấu hình để tạo thuận lợi cho việc khóa vị trí của phần mài mòn so với khung làm sắc trong suốt việc quay của khung làm sắc so với đế.

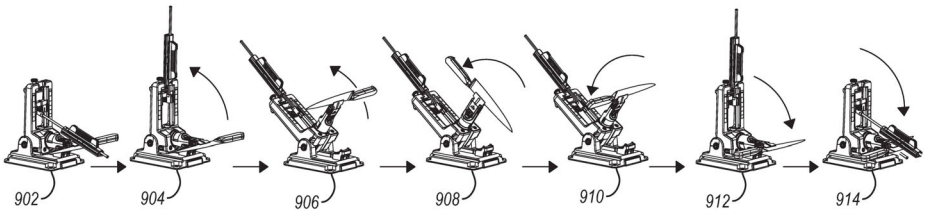


Fig.9

(11) **118019 A**
(21) **1-2025-03842**
(22) 11/01/2024
(30) 2023-006939 20/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/JP2024/000427 11/01/2024
(87) WO2024/154641 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
(51) ***E02B 3/10****; E02D 5/04; E02D 17/18*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) ONDA, Kunihiko (JP); TAJIKA, Hisakazu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

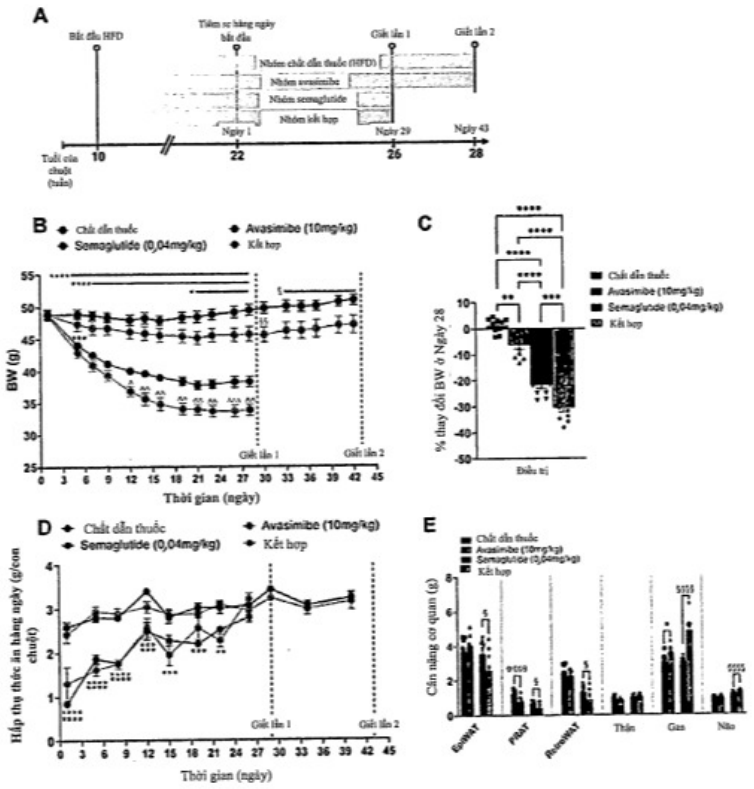
(54) KẾT CẤU GIA CỐ CHO ĐÊ VÀ ĐÊ

(57) Với mục đích ngăn chặn đê bị vỡ do sự tràn đê, mà không cần phải tăng chiều rộng của đê hoặc tìm địa điểm mới, tại vị trí như là khu vực đô thị hoặc khu vực hẹp nơi có nhiều hạn chế về việc xây dựng như là các địa điểm khó đảm bảo an toàn và tương tự. Sáng chế đề cập đến kết cấu gia cố cho đê gồm có thành ngăn thấm nước thân đê được lắp đặt để xuyên qua thân đê từ đỉnh dốc hoặc vùng lân cận của đỉnh dốc ở phía vùng đất thấp được bảo vệ của đê; và tấm chắn nước được lắp đặt trên sườn dốc ở phía vùng đất thấp được bảo vệ của đê. Hơn nữa, ít nhất một trong số khối móng và thành ngăn chặn xói mòn để ngăn chặn sự xói mòn có thể được bố trí trên chân dốc hoặc vùng lân cận của chân dốc ở phía vùng đất thấp được bảo vệ của đê.

(11) **118020 A**
(21) **1-2025-03856**
(22) 03/11/2023
(30) 63/382,287 03/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/06/2025
(86) PCT/US2023/078704 03/11/2023
(87) WO2024/098005 10/05/2024
(51) ***A61K 31/255****; C07K 14/605; A61K 45/06; A61K 38/26; A61K 38/45*
(71) **EFIL BIOSCIENCE INC.** (KR)
#201-Na, 773 Yuseongdae-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34165, Republic of Korea
(72) KIM, Jeong-hoon (KR); CHOI, Mu, Lim (KR); KIM, Kee-hong (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT GIỐNG GLUCAGON 1 (GLP-1) VÀ CHẤT ỨC CHẾ ACAT**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa một hoặc nhiều chất ức chế ACAT và một hoặc nhiều GLP-1 RA. Sáng chế cũng mô tả phương pháp kiểm soát cân nặng bao gồm bước cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đồng thời một hoặc nhiều chất ức chế ACAT và một hoặc nhiều GLP-1 RA.

FIG. 1

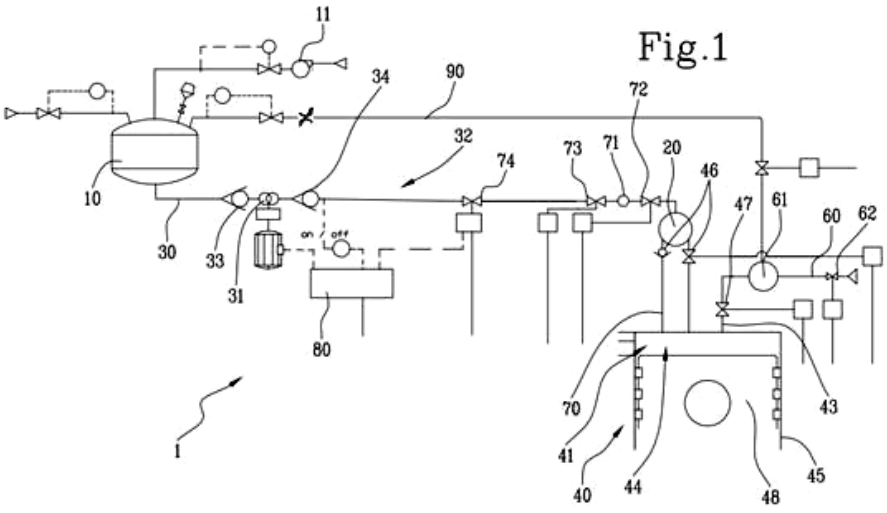


(11) **118021 A**
(21) **1-2025-03871**
(22) 06/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 03/06/2025
(86) PCT/IB2022/061803 06/12/2022
(87) WO2024/121594 13/06/2024
(51) ***F17C 9/04***
(71) **SYLANS SAGL** (CH)
VIA MOTTA 16, 6830 CHIASSO, SWITZERLAND
(72) RUSSO, Vitaliano (IT); DESMONT, Patrick (FR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI KHÍ HÓA VÀ PHÂN PHỐI KHÍ THIÊN NHIÊN

(57) Hệ thống (1) và phương pháp tái khí hóa khí thiên nhiên trong điều kiện lạnh sâu, bao gồm bồn chứa lạnh sâu (10) được cấu hình để lưu trữ khí thiên nhiên trong điều kiện nhiệt độ lạnh sâu và bồn chứa dung tích (20). Hệ thống (1) còn bao gồm mạch cấp liệu (30), được bố trí để kết nối giữa bồn chứa lạnh sâu (10) và bồn chứa dung tích (20), và bao gồm bơm (31) được cấu hình để làm tăng áp suất và nhiệt độ của khí thiên nhiên. Hệ thống (1) bao gồm thân động cơ (40), được cấu hình để tạo ra năng lượng cơ học và bao gồm ít nhất một buồng làm việc (41) có khe nạp (42), được bố trí thông khí với bồn chứa dung tích (20), và khe xả (43) được nối với mạch xả (60), cùng với mạch tuần hoàn (70) được cấu hình để dẫn một phần khí thiên nhiên đã xả vào bồn chứa dung tích (20). Hệ thống (1) bao gồm ống dẫn, được nối với mạch xả (60) và với mạng lưới truyền tải và phân phối khí thiên nhiên đã được tái khí hóa.

Fig.1



(11) **118022 A**
(21) **1-2025-03873**
(22) 03/11/2023
(30) 63/422,676 04/11/2022 US
18/501,769 03/11/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/06/2025
(86) PCT/US2023/078703 03/11/2023
(87) WO2024/098004 10/05/2024
(51) ***A47C 20/00***; *A47C 7/38*
(71) **AZUROUS, INC. DBA CABEAU** (US)
5950 Canoga Avenue, Suite 610, Woodland Hills, CA 91367 (US)
(72) STERNLIGHT, David, B. (US); NEU, Thorben (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **GỐI DU LỊCH ỔN ĐỊNH ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến gối nâng đỡ đầu của người dùng bao gồm các phần khung làm từ vật liệu mềm thích ứng với áp lực tác dụng trong khi vẫn tạo ra sự nâng đỡ khi đầu của người dùng dựa vào các phần khung. Phần kết nối kéo dài giữa các phần khung để hình thành thân gối với các phần khung. Thân gối được cấu hình để bao quanh đầu của người dùng và định vị các phần khung ở phía trước và các bên đối diện của đầu người dùng. Cặp vỏ được gắn với các phần khung tương ứng. Cặp vỏ được làm từ vật liệu bền dẻo. Ít nhất một dây đai kéo dài từ ít nhất một trong cặp các vỏ. Ít nhất một dây đai được cấu hình để kết nối một trong các phần khung với phần khung còn lại từ đó làm ổn định đầu của người dùng trong gối.

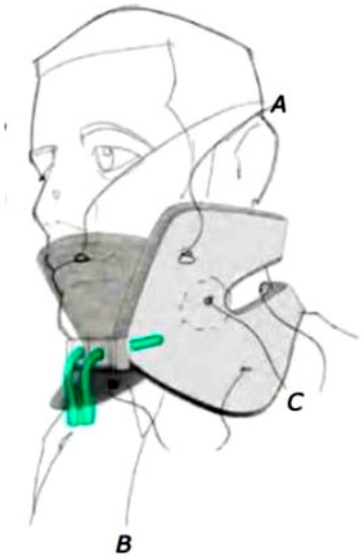


FIG. 1B

(11) **118023 A**
(21) **1-2025-03875**
(22) 31/10/2023
(30) 10 2022 129 183.9 04/11/2022 DE
(43) 27/10/2025
(85) 03/06/2025
(86) PCT/EP2023/080336 31/10/2023
(87) WO2024/094682 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2025
(51) ***B65D 17/50***
(71) **TOP CAP HOLDING GMBH** (AT)
Untere Sparchen 50, 6330 Kufstein, Austria
(72) PIECH, Gregor Anton (AT)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **NẮP LON**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp lon có bề mặt nắp bằng kim loại trong đó vùng mở được tạo thành, có khung làm kín, có bộ phận đóng được gắn theo kiểu trục quay với bề mặt nắp bằng kim loại qua ổ xoay thứ nhất và được tạo kết cấu để đóng vùng mở một cách trực tiếp hoặc bởi phần đóng của bề mặt nắp bằng kim loại được đỡ bởi bộ phận đóng, trong đó khung làm kín và bộ phận đóng phối hợp theo cách làm kín qua ít nhất một gân làm kín và rãnh tiếp nhận kết hợp, và có tay kéo hình khuyên được liên kết với bộ phận đóng qua ổ xoay thứ hai, trong đó tay kéo hình khuyên được xoay về phía bộ phận đóng ở vị trí đế và nhô ra theo hướng xiên hoặc theo hướng ngang từ bộ phận đóng ở vị trí kéo. Ở vị trí đế, tay kéo hình khuyên khớp xung quanh bộ phận đóng theo cách tỏa tròn và khi đó sẽ tạo ra hiệu ứng kẹp chặt hướng vào trong theo hướng tỏa tròn trên bộ phận đóng sao cho gân làm kín được ép vào thành của rãnh tiếp nhận.

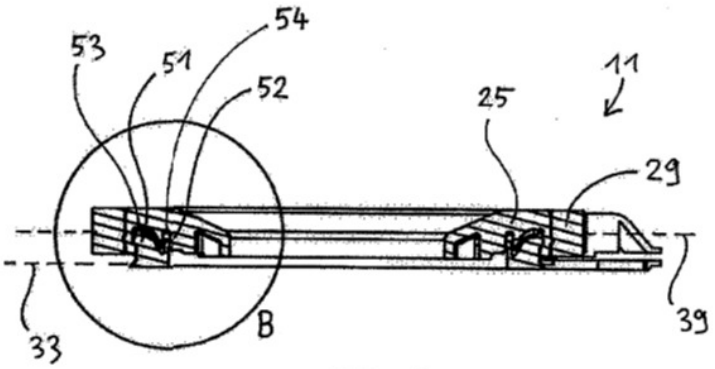


Fig. 3

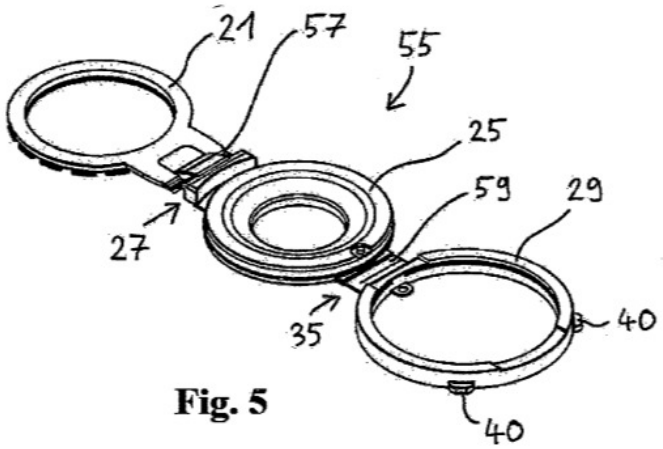


Fig. 5

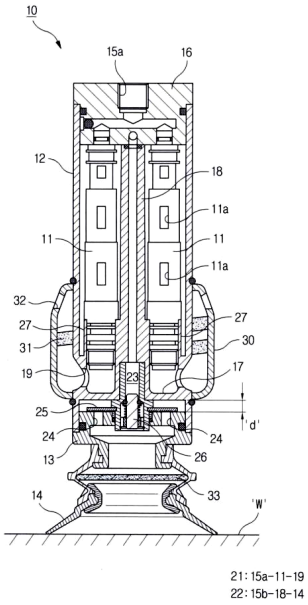
(11) **118024 A**
(21) **1-2025-03877**
(22) 07/04/2023
(30) 10-2022-0170704 08/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 03/06/2025
(86) PCT/KR2023/004739 07/04/2023
(87) WO2024/122758 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2025
(51) ***B25J 15/06****; B25J 19/00*

(71) **VTEC CO., LTD.** (KR)
2F (Gwaebeop-dong, Bu-Kyeong Building) 30 Gwangjang-ro, 56beon-gil, Sasang-gu, Busan 46972, Republic of Korea
(72) CHO, Ho-Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ KẸP CHÂN KHÔNG KIỂU THẲNG ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp chân không kiểu thẳng đứng. Thiết bị kẹp chân không kiểu thẳng đứng này bao gồm thân hình trụ có ống phun không khí được lắp theo hướng dọc trong đó, chi tiết liên kết được ghép với đầu dưới của thân, và đệm hút bám được liên kết với chi tiết liên kết. Cụ thể, thân bao gồm nắp trên có nhiều cửa cấp không khí, ống phá vỡ được tạo ra song song với ống phun trên mặt đáy dưới của thân và có phần bên trong của ống thông với không gian bên trong của đệm hút bám, cửa xả không khí được tạo ra ở phần dưới của mặt bên của thân, và đường dẫn được tạo ra trên mặt đáy để cho phép thân trên thông với không gian bên trong của đệm hút bám dưới. Do vậy, đường dẫn chân không kéo dài từ cửa cấp thứ nhất đến cửa xả qua ống phun; và đường dẫn phá vỡ được tạo ra kéo dài từ cửa cấp thứ hai đến không gian bên trong của đệm qua ống phá vỡ.

Fig.4



(11) **118025 A**
(21) **1-2025-03887**
(22) 06/12/2023
(30) 102022000025275 09/12/2022 IT
(43) 27/10/2025
(85) 04/06/2025
(86) PCT/IB2023/062290 06/12/2023
(87) WO2024/121765 13/06/2024
(51) ***C08J 11/08****; C08J 11/14*

(71) **AQUAFIL S.P.A.** (IT)
Via Linfano 9 38062 ARCO (TN)
(72) DAL MORO, Anacleto (IT); ENDRIGHI, Alessandro (IT); CECCHETTO, Michele (IT); BERTOLLA, Maddalena (IT); MIRRI, Giorgio (IT); GUERRA, Stefano (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ SỢI HOẶC VẢI DỆT GỒM SỢI ĐÀN HỒI KẾT HỢP VỚI SỢI TỔNG HỢP POLYAMIT VÀ/HOẶC SỢI TỔNG HỢP POLYESTE

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý sợi hoặc vải dệt bao gồm:
- sợi tổng hợp được chọn từ: sợi polyamit, sợi polyeste và hỗn hợp của chúng;
- sợi đàn hồi;
trong đó quy trình này bao gồm các bước sau đây:
i. đưa sợi hoặc vải dệt vào tiếp xúc với dung môi bao gồm caprolactam để thu được hệ hai pha bao gồm:
(a) pha lỏng bao gồm polyme đàn hồi được hòa tan trong dung môi nêu trên,
(b) pha rắn bao gồm sợi tổng hợp nêu trên;
ii. tách pha rắn(b) ra khỏi pha lỏng (a) để thu hồi sợi tổng hợp nêu trên;
iii. làm đông tụ polyme đàn hồi trong pha lỏng (a);
iv. tách polyme đàn hồi đã được đông tụ ra khỏi pha lỏng (a).
Sáng chế còn đề cập đến quy trình thu hồi caprolactam từ sợi hoặc vải dệt bao gồm sợi polyamit kết hợp với sợi đàn hồi.

(11) **118026 A**
(21) **1-2025-03888**
(22) 07/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 04/06/2025
(86) PCT/IB2022/061885 07/12/2022
(87) WO2024/121599 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***H01M 50/249****; H01M 50/282; H01M 50/242; H01M 50/244*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) KHAN, Qaiser (IN); WANG, Tianfu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NẮP TRÊN CÙNG CỦA CỤM PIN CÓ CÁC CHI TIẾT GIA CỐ, CỤM PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CỤM PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm nắp trên cùng (1) của cụm pin (201) bao gồm:
- nắp trên cùng (10) thường có hình dạng máng úp ngược
- cấu trúc gia cố bên trong (11) bao gồm ít nhất một phần tử gia cố ngang bên trong (111) kéo dài vào bên trong nắp trên cùng (10) theo hướng gần như ngang,
- cấu trúc gia cố bên ngoài (12) bao gồm ít nhất các phần tử gia cố bên ngoài trái và phải (121L), (121R).

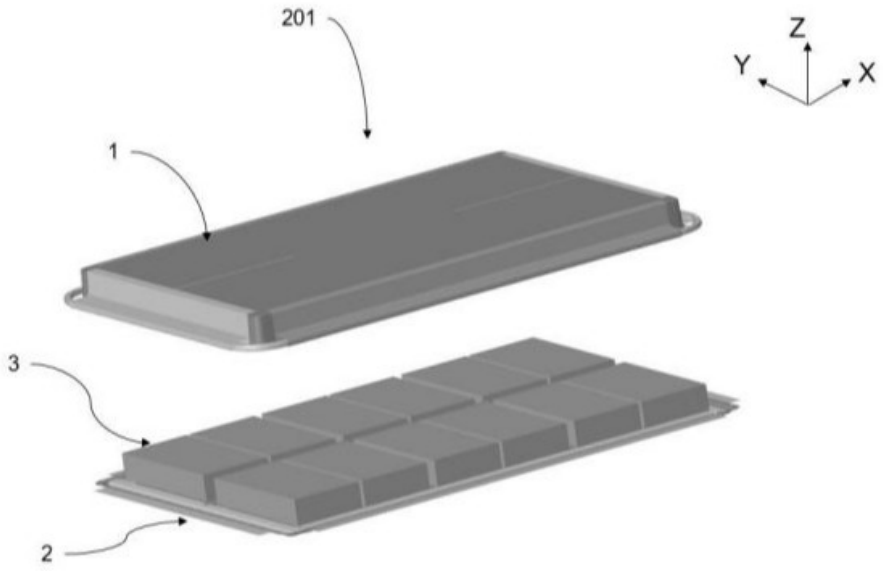


Fig. 2

(11) **118027 A**
(21) **1-2025-03906**
(22) 22/12/2023
(30) 63/477,793 29/12/2022 US
18/390,540 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/06/2025
(86) PCT/US2023/085864 22/12/2023
(87) WO2024/145262 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***G07F 17/32****; A63F 5/04; A63F 9/24; A63F 3/00; A63F 9/04*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CHƠI TRÒ CHƠI XÚC XẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chơi trò chơi xúc xắc bao gồm bàn xúc xắc có mặt bố trí ô và có kết cấu để cho phép người chơi thực sự là người đổ xúc xắc của viên xúc xắc ở bàn xúc xắc. Hệ thống bao gồm một hoặc nhiều camera ánh sáng xung quanh được bố trí để quan sát hành động bên trên mặt bố trí ô và xuất ra dữ liệu quang bao gồm hành động được quan sát và ít nhất mặt bố trí ô trên màn hình, và thiết bị điện toán nhận và phân tích dữ liệu quang, xác định kết quả của viên xúc xắc, và tạo ra lớp phủ cho màn hình bao gồm các hình ảnh được tạo ra bởi thiết bị điện toán của viên xúc xắc và hành động được quan sát.

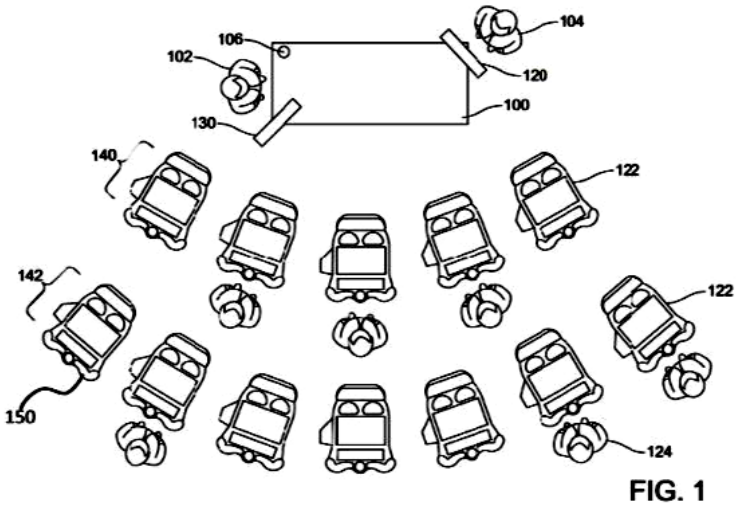


FIG. 1

(11) **118028 A**
(21) **1-2025-03907**
(22) 22/12/2023
(30) 63/477,788 29/12/2022 US
18/390,532 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/06/2025
(86) PCT/US2023/085863 22/12/2023
(87) WO2024/145261 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***G07F 17/32****; A63F 5/04; A63F 9/24; A63F 3/00; A63F 9/04*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG CHƠI TRÒ CHƠI XÚC XẮC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chơi trò chơi xúc xắc bao gồm bàn xúc xắc có mặt bố trí ô và có kết cấu để cho phép người chơi thực sự là người đổ xúc xắc của viên xúc xắc ở bàn xúc xắc. Hệ thống chơi trò chơi xúc xắc còn bao gồm một hoặc nhiều bàn giao tiếp người chơi, từng bàn giao tiếp có kết cấu để dùng cho một người chơi, từng bàn giao tiếp người chơi có kết cấu để cho phép một người chơi đặt cược vào trò chơi xúc xắc được chơi trên mặt bố trí ô của bàn xúc xắc, một hoặc nhiều camera gần cực tím được bố trí để quan sát viên xúc xắc bên trên mặt bố trí ô, một hoặc nhiều đèn gần cực tím chiếu sáng viên xúc xắc trên mặt bố trí ô và xuất ra dữ liệu quang, và thiết bị điện toán nhận và phân tích dữ liệu quang và xác định kết quả của viên xúc xắc.

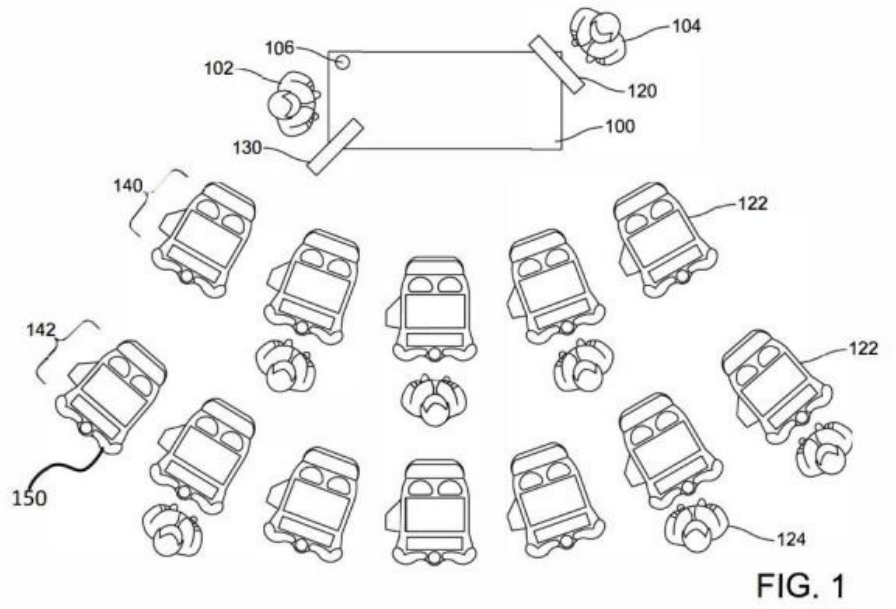


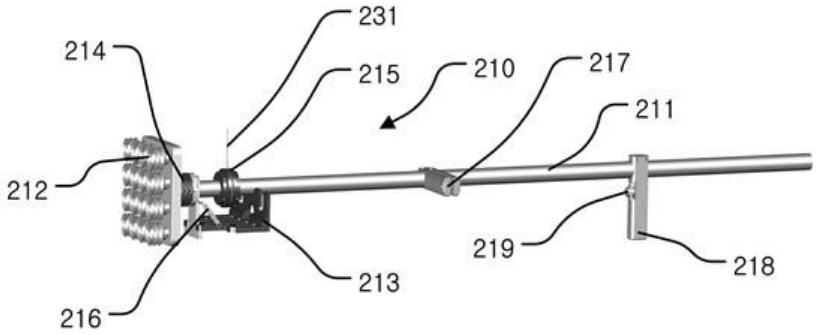
FIG. 1

(11) **118029 A**
(21) **1-2025-03922**
(22) 11/12/2023
(30) 10-2022-0179864 20/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/KR2023/020355 11/12/2023
(87) WO2024/136260 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
(51) ***B65G 67/24**; B65G 47/91*
(71) **CJ LOGISTICS CORPORATION** (KR)
7, Jong-ro 5-gil, Jongno-gu, Seoul 03157 Republic of Korea
(72) KIM, Seung Mo (KR); LEE, Dong-Seob (KR); PARK, Bo Kun (KR); YOON, Chul Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CÔNG CỤ THAO TÁC, THIẾT BỊ HỖ TRỢ DỠ HÀNG, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG DỠ HÀNG

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ thao tác bao gồm thân công cụ được tạo thành để có thể kéo dài ra theo hướng chiều dài, và bộ phận hút bám được tạo thành trên đầu này của thân công cụ để hút bám hàng hóa đã được chất tải, trong đó bộ phận hút bám có thể bao gồm nhiều cốc hút, mà được tạo thành ở bề mặt hút bám mà tiếp xúc với bề mặt của hàng hóa đã được chất tải, và mở ra hướng về hàng hóa đã được chất tải. Thiết bị hỗ trợ dỡ hàng bao gồm công cụ thao tác, mà tiếp xúc với hàng hóa đã được chất tải để tác động ngoại lực để di chuyển hàng hóa đã được chất tải, và thiết bị bù trọng lượng để bù lại trọng lượng của công cụ thao tác để giảm khối lượng công việc của người vận hành, trong đó thiết bị bù trọng lượng có thể bao gồm sợi dây để treo công cụ thao tác và thiết bị ròng rọc để tạo lực căng cho sợi dây.

Fig. 2

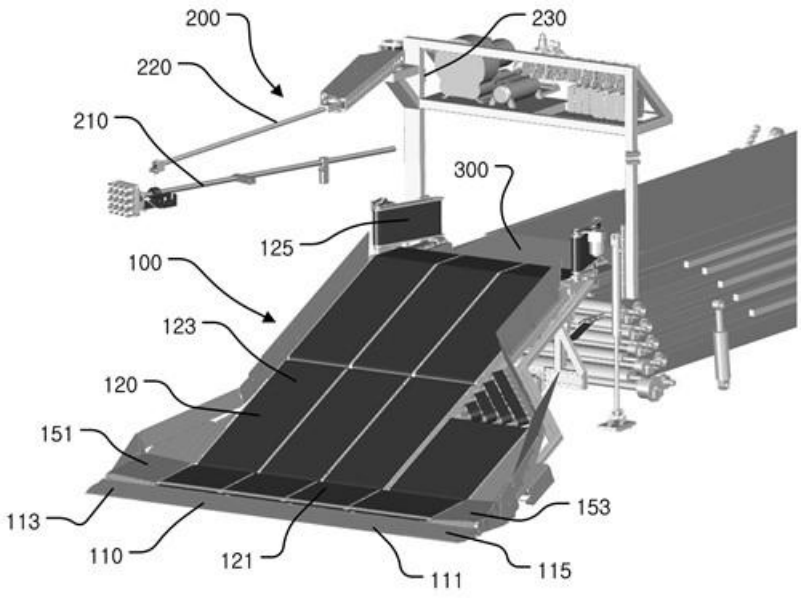


(11) **118030 A**
(21) **1-2025-03923**
(22) 11/12/2023
(30) 10-2022-0179868 20/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/KR2023/020354 11/12/2023
(87) WO2024/136259 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
(51) ***B65G 67/24****; B65G 23/44; B65G 15/12; B65G 21/12*
(71) **CJ LOGISTICS CORPORATION** (KR)
7, Jong-ro 5-gil, Jongno-gu, Seoul 03157 Republic of Korea
(72) KIM, Seung Mo (KR); LEE, Dong-Seob (KR); PARK, Bo Kun (KR); YOON, Chul Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁNG XÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG DỠ HÀNG HÓA SỬ DỤNG MÁNG XÚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến máng xúc bao gồm tấm xúc để di chuyển về phía trước để được chèn vào giữa bề mặt sàn của khu vực hàng hóa và bề mặt dưới của hàng hóa được tải, và băng tải vận chuyển được tạo để kéo dài về phía sau từ tấm xúc, trong đó băng tải vận chuyển có thể vận chuyển hàng hóa được tải được đặt trên bề mặt vận chuyển của băng tải vận chuyển về phía sau, khi tấm xúc di chuyển về phía trước và được chèn vào giữa bề mặt sàn của khu vực hàng hóa và bề mặt dưới của hàng hóa được tải.

Fig. 1

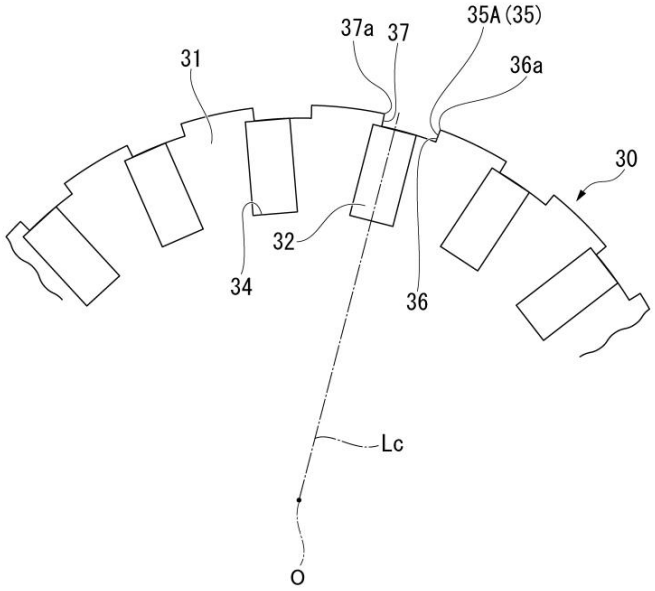


(11) **118031 A**
(21) **1-2025-03933**
(22) 09/11/2023
(30) 2022-197759 12/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/JP2023/040430 09/11/2023
(87) WO2024/127862 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
(51) ***H02K 17/16***
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) HONMA Rei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ROTO, LÕI ROTO, ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến roto bao gồm lõi roto (31) và nhiều dây dẫn thứ cấp (32) được bố trí trong lõi roto (31) ở khoảng cách theo hướng chu vi của lõi roto (31), nhiều lỗ gài (34) mà các dây dẫn thứ cấp (32) được gài vào được tạo ra trong lõi roto (31), rãnh (35) mở ra bên ngoài theo hướng xuyên tâm được bố trí bên ngoài mỗi dây dẫn thứ cấp (32) của lõi roto (31) theo hướng xuyên tâm của lõi roto (31), dây dẫn thứ cấp (32) lộ ra bên ngoài theo hướng xuyên tâm qua rãnh (35), lõi roto (31) bao gồm một cặp bề mặt đầu (36, 37) được bố trí sao cho đối diện với nhau với rãnh (35) xen giữa theo hướng chu vi, ít nhất một trong số mỗi dây dẫn thứ cấp (32) hoặc mỗi lỗ gài (34) có hình dạng đối xứng theo hướng chu vi so với đường tham chiếu (Lc) được xác định sao cho giao với trục trung tâm của lõi roto (31) và đi qua tâm của dây dẫn thứ cấp (32) theo hướng chu vi, và cặp bề mặt đầu (36, 37) không đối xứng theo hướng chu vi so với đường tham chiếu (Lc).

FIG. 6

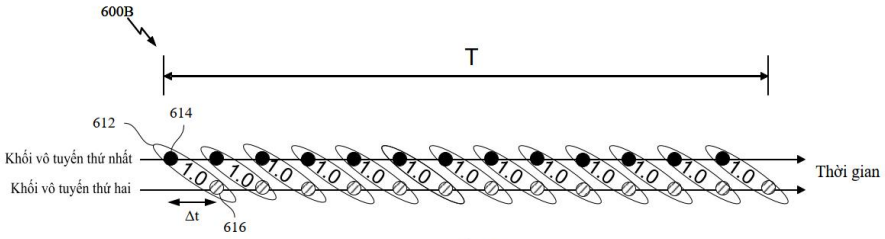


(11) **118032 A**
(21) **1-2025-03936**
(22) 20/12/2023
(30) 63/476,618 21/12/2022 US
18/545,751 19/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/US2023/085111 20/12/2023
(87) WO2024/137795 A1 27/06/2024
(51) ***H04W 52/36***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Sáng chế mô tả các kỹ thuật và máy để quản lý phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) cho nhiều khối vô tuyến. Phương pháp ví dụ về truyền thông không dây bằng thiết bị không dây thường bao gồm các bước: xác định mức phơi nhiễm thứ nhất liên quan đến khối vô tuyến thứ nhất cho lượt truyền dẫn thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất; xác định công suất phát cho phép thứ nhất liên quan đến khối vô tuyến thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai dựa ít nhất một phần trên mức phơi nhiễm thứ nhất liên quan đến khối vô tuyến thứ nhất; và phát tín hiệu thứ nhất ở công suất phát thứ nhất trong khoảng thời gian thứ hai bằng cách sử dụng khối vô tuyến thứ hai dựa trên công suất phát cho phép thứ nhất.



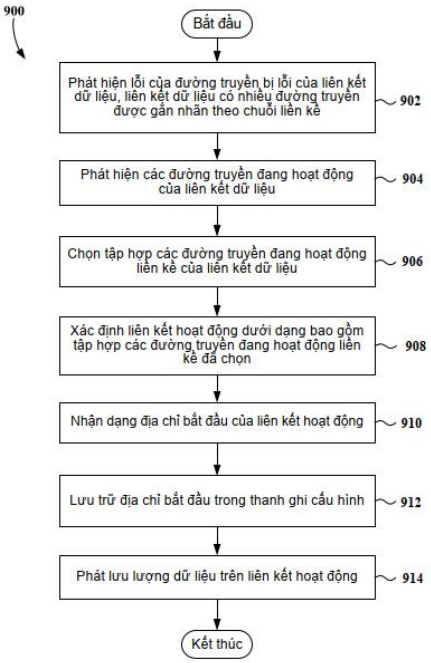
HÌNH 6B

(11) **118033 A**
(21) **1-2025-03937**
(22) 01/11/2023
(30) 18/081,396 14/12/2022 US
(51) ***G06F 13/40***
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/US2023/078384 01/11/2023
(87) WO2024/129255 A1 20/06/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) AKAVARAM, Santhosh Reddy (IN); SRIVASTAVA, Prakhar (IN); PUSAPATI, Rajendra Varma (IN); DODDI, Ravindranath (IN); CHILLARIGA, Yogananda Rao (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TĂNG TỐC ĐỘ DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy tăng tốc độ dữ liệu, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh đề cập đến việc khôi phục đường truyền bị lỗi cho liên kết dữ liệu có nhiều đường truyền được gắn nhãn theo chuỗi liền kề. Theo một khía cạnh, lỗi của đường truyền bị lỗi của liên kết dữ liệu được phát hiện. Sau đó, các đường truyền đang hoạt động của liên kết dữ liệu được phát hiện. Tập hợp các đường truyền đang hoạt động liền kề của liên kết dữ liệu được chọn, và liên kết hoạt động bao gồm tập hợp các đường truyền đang hoạt động liền kề đã chọn được xác định. Địa chỉ bắt đầu của liên kết hoạt động được nhận dạng và lưu trữ trong thanh ghi cấu hình. Lưu lượng dữ liệu được phát trên liên kết hoạt động.

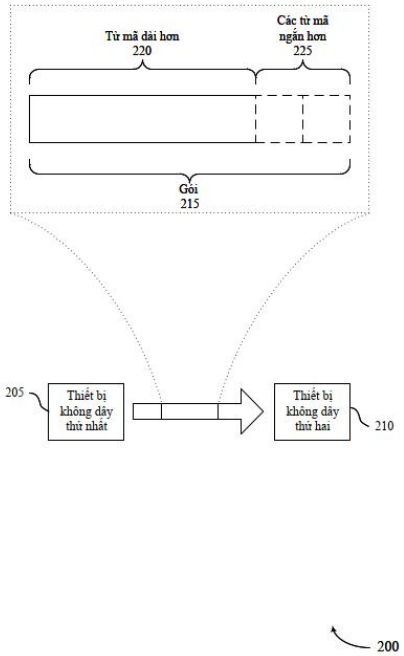


HÌNH 9

(11) **118034 A**
(21) **1-2025-03938**
(22) 15/12/2023
(30) 18/145,844 22/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/US2023/084358 15/12/2023
(87) WO2024/137404 A1 27/06/2024
(51) ***H03M 13/11***; *H04L 1/00; H03M 13/35; H03M 13/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WU, Kanke (CN); TIAN, Bin (US); YANG, Lin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

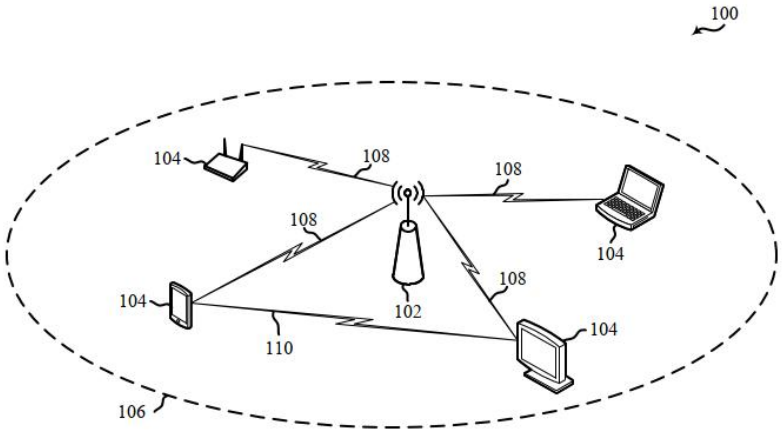
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị không dây thứ nhất, chẳng hạn như trạm không dây (STA) hoặc điểm truy cập không dây (AP), có thể thực hiện hoạt động lập mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (LDPC) trên các bit đầu vào của tập hợp các khối được lập mã. Việc thực hiện hoạt động lập mã LDPC trên các bit đầu vào có thể tạo ra tập hợp các từ mã bao gồm một hoặc nhiều từ mã có độ dài từ mã thứ nhất và một hoặc nhiều từ mã có độ dài từ mã thứ hai, ngắn hơn. Thiết bị không dây thứ nhất có thể sắp xếp tập hợp các từ mã thành tập hợp các ký hiệu sao cho ký hiệu cuối cùng theo thời gian trong tập hợp các ký hiệu đó bao gồm một hoặc nhiều từ mã, mỗi từ mã có độ dài từ mã thứ hai và không từ mã nào có độ dài từ mã thứ nhất. Thiết bị không dây thứ nhất có thể phát, đến thiết bị không dây thứ hai, nhiều ký hiệu.



Hình 2

(11) **118035 A**
(21) **1-2025-03939**
(22) 04/12/2023
(30) 18/069,967 21/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/US2023/082381 04/12/2023
(87) WO2024/137184 A1 27/06/2024
(51) ***H04L 9/40***; *H04W 88/08; H04W 12/122; H04W 84/12; H04W 12/06; H04W 12/12*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GOLTI, Santhi Swaroop (IN); NAIDU, Vamsi Krishna (IN); SINGH, Sudhanshu (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất máy, phương pháp, các hệ thống và kỹ thuật truyền thông không dây. Ví dụ, thiết bị mạng có thể thu khung quản lý không được bảo vệ chỉ báo về việc ngắt kết nối thiết bị mạng. Khung quản lý không được bảo vệ bao gồm địa chỉ chỉ báo điểm truy cập (AP) không dây được nhận dạng liên kết với việc ngắt kết nối. Thiết bị mạng có thể xác định chữ ký bộ phát liên kết với khung quản lý không được bảo vệ. Thiết bị mạng có thể xác định độ chênh lệch giữa chữ ký bộ phát và chữ ký bộ phát tương ứng liên kết với khung dữ liệu được bảo vệ được thu từ AP không dây được nhận dạng. Thiết bị mạng còn có thể xác định, dựa trên việc độ chênh lệch lớn hơn ngưỡng, khung quản lý không được bảo vệ không được phát bởi AP không dây được nhận dạng.



HÌNH 1

(11) **118036 A**
(21) **1-2025-03941**
(22) 07/12/2023
(30) 63/430,954 07/12/2022 US
63/432,682 14/12/2022 US
63/439,532 17/01/2023 US
63/525,990 11/07/2023 US
63/536,423 03/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/US2023/083007 07/12/2023
(87) WO2024/124074 13/06/2024
(51) ***B29L 31/42****; H01L 21/67*
(71) **TCNV, LLC** (US)
1341 South Santa Barbara Dr., Minden, Nevada 89423, United States of America
(72) Briant BENSON (US); Michael DOBBINS (US); Brian COOPER (US); David OTTMAN (US); Maxim NESMIYAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BÀN CHẢI HÌNH TRỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bàn chải hình trụ của dụng cụ làm sạch, bao gồm bàn chải hình trụ có bộ phận lõi, nhiều tấm ray, nhiều thanh bọt nút PVA và cặp nắp đầu. Bộ phận lõi bao gồm tường ngoài có nhiều lỗ lõi và cặp mở. Nhiều tấm ray có nhiều lỗ ray được sắp xếp dọc theo tường ngoài của bộ phận lõi. Nhiều thanh bọt nút PVA được lắp tại mỗi tấm ray sao cho mỗi nút trong số nhiều nút của thanh bọt nút PVA căn chỉnh với nhiều lỗ lõi và với nhiều lỗ ray. Cặp nắp đầu bao kín cặp mở của bộ phận lõi.

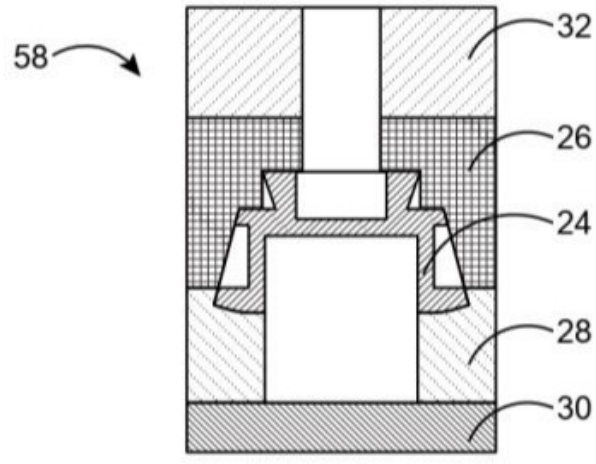


FIG. 4C

(11) **118037 A**
(21) **1-2025-03946**
(22) 01/12/2023
(30) 22216967.4 28/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/EP2023/083919 01/12/2023
(87) WO2024/141218 04/07/2024
(51) ***C21D 1/10***; *C21D 1/42; C21D 1/52; F27D 99/00; F27B 9/36; F27B 9/40; F27D 19/00; B22D 11/12; F27B 9/28*

(71) 1. **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH** (AT)
Turmstraße 44, 4031 Linz, Austria
2. **PRIMETALS TECHNOLOGIES GERMANY GMBH** (DE)
Bunsenstraße 43, 91058 Erlangen, Germany
(72) BAUMGARTNER, Kerstin (AT); GORYCKI, Jakub (PL); MILBREDT, Jonas (DE); SCHWARZ, Gero (AT); ZAHEDI, Michael (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT DẢI THÉP TRUNG GIAN KHI SẢN XUẤT DẢI THÉP PHẲNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia nhiệt, cụ thể là gia nhiệt lại, dải thép trung gian (2) khi sản xuất dải thép phẳng, trong đó dải thép trung gian (2) được gia nhiệt bằng cách sử dụng các đầu mô-đun cảm ứng trường theo hướng ngang (12) của các mô-đun cảm ứng trường theo hướng ngang (10) của lò cảm ứng (1), cụ thể là của hệ thống cán, tốt hơn nếu của hệ thống sản xuất dải thép, và các đầu mô-đun cảm ứng trường theo hướng ngang (12) được bố trí cơ học theo ít nhất một thông số hiện thời của dải thép trung gian (2) ở/trong lò cảm ứng (1). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điều khiển hệ thống.

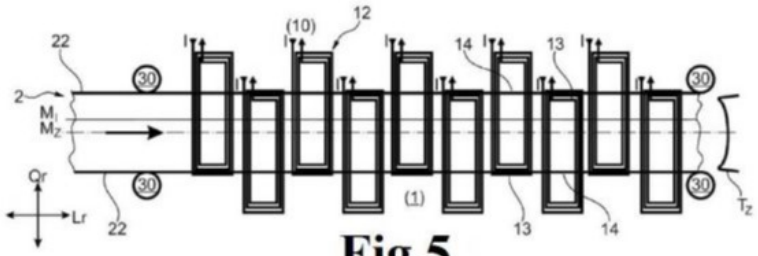


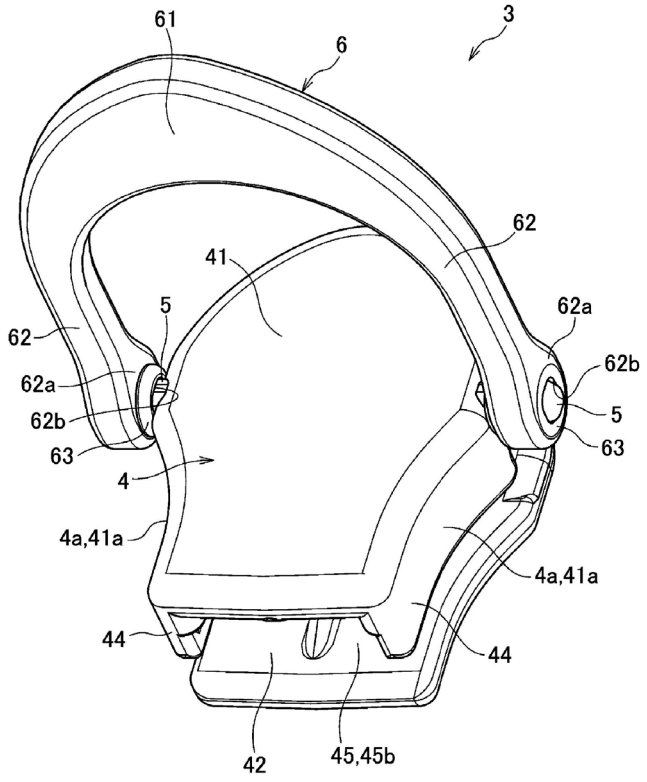
Fig.5

(11) **118038 A**
(21) **1-2025-03947**
(22) 13/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/JP2022/045842 13/12/2022
(87) WO2024/127498 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) HOSOE Kazuki (JP); KAMETANI Yoshihide (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết trượt (3) dùng cho khóa kéo trượt bao gồm thân chi tiết trượt kim loại (4), cặp trục đỡ kim loại (5, 5) nhô ra phía bên phải và bên trái từ bề mặt bên phải và bên trái (4a) của thân chi tiết trượt (4), và vấu kéo (6) được đỡ xoay được bởi cặp trục đỡ (5, 5). Phần kéo (6) có cặp lỗ thông (62b) hoặc cặp phần lõm (62d) mà cặp trục đỡ (5, 5) được lắp vào, và mỗi cặp lỗ thông (62b) hoặc cặp phần lõm (62d) đều có bộ phận chất dẻo phủ nhựa (63).

FIG. 2



(11) **118039 A**
(21) **1-2025-03949**
(22) 09/11/2023
(30) PI2022006402 11/11/2022 MY
(43) 27/10/2025
(85) 05/06/2025
(86) PCT/MY2023/050091 09/11/2023
(87) WO2024/101983 16/05/2024
(51) ***E21B 34/14****; E21B 33/12*

(71) 1. **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS)** (MY)
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia
2. **ESSEM CORPORATION SDN BHD** (MY)
C-07-01, Jalan Bandar Melawati, Melawati Corporate Centre, Kuala Lumpur, 53100, Malaysia
(72) Fadzil YAHAYA (MY); Mohd Akram MOHD ARIFIN (MY)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) VAN BỊT KÍN ÁP SUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến van, lắp được trong lỗ xuyên của giá treo ống và tách ống này thành hai đoạn, để bịt kín áp suất từ cả hai hoặc là một trong số hai đoạn, bao gồm: chốt which bao gồm: thân ngoài gần như có dạng hình ống (1), có khả năng được chứa bởi lỗ xuyên, có phần đầu (2), phần thân (3), và phần đuôi (4), trong đó: phần bên trong của thân ngoài (1) là rỗng (5) được tạo bởi hai phân đoạn (6, 7), một trong số đó rộng hơn phân đoạn còn lại, trong đó phân đoạn rộng (6) để hở ở cuối của phần đầu (2), phân đoạn hẹp (7) để hở ở cuối của phần đuôi (4), và phần nối giữa phân đoạn rộng và phân đoạn hẹp (6, 7) được tạo bởi đoạn dốc (8); phần nối giữa phần đầu (2) và phần thân (3) được tạo bởi phần vai (9); và thân ngoài (1) có ít nhất một kênh dẫn (10) đi qua phần vai (9) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cân bằng áp suất giữa phần bên trong và phần bên ngoài của thân ngoài (1); và thân bên trong về cơ bản có dạng hình trụ (11) được tạo bởi phần đầu thứ nhất (12), và phần chính (13), trong đó: phần chính (13) vuốt thon về phía phần đầu thứ nhất (12); và thân bên trong (11) có khả năng đi qua phân đoạn rộng (6) của đoạn rỗng (5) và được tiếp nhận bởi đoạn rỗng (5) khiến cho phần đầu thứ nhất (12) của thân bên trong (11) gài khớp với phân đoạn hẹp (7) của đoạn rỗng (5).

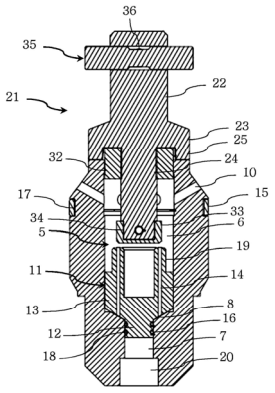
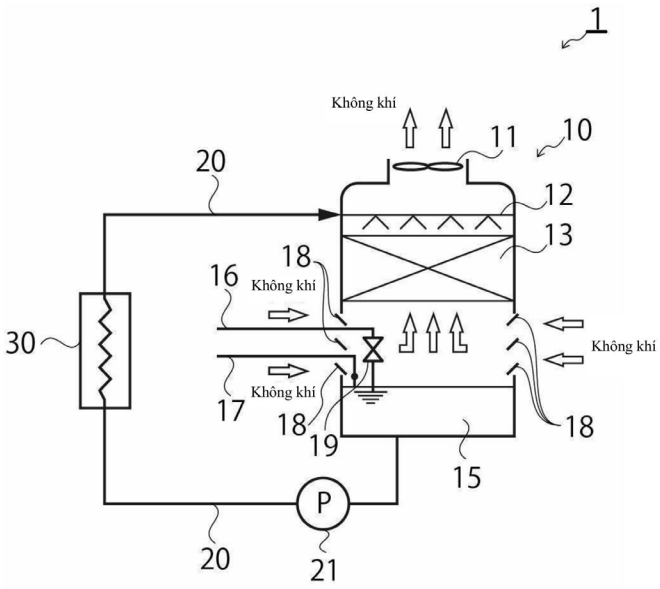


Fig. 2

(11) **118040 A**
(21) **1-2025-03962**
(22) 05/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/JP2022/044725 05/12/2022
(87) WO2024/121895 A1 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***C23F 11/12****; C23F 11/173*
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) YOSHINO Takanori (JP); SATO Kenya (JP); WATANABE Shuhei (JP); DISCI Duygu (DE); STOBBE Carsten (DE); WOLF Florian (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỐNG ĂN MÒN KIM LOẠI DÙNG CHO HỆ THỐNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chống ăn mòn kim loại dùng cho hệ thống nước mà có thể giảm thiểu hoặc loại bỏ việc sử dụng các hợp chất phospho hoặc các hợp chất muối kim loại đóng vai trò là các gánh nặng cho môi trường nước, chẳng hạn như phú dưỡng hoặc độc tính trong nước, và có thể được ứng dụng trong khoảng chất lượng nước càng rộng càng tốt. Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chống ăn mòn kim loại dùng cho hệ thống nước, mà sử dụng copolyme gồm monome axit (met)acrylic và monome chứa axit sulfonic, và hợp chất axit hữu cơ chống ăn mòn có chỉ số hiệu quả chống ăn mòn axit hữu cơ là lớn hơn hoặc bằng 4.

Fig. 1



(11) **118041 A**
(21) **1-2025-03964**
(22) 09/11/2023
(30) 2022-180569 10/11/2022 JP
(51) ***A47C 27/15***
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/JP2023/040332 09/11/2023
(87) WO2024/101412 16/05/2024

(71) **INOAC CORPORATION** (JP)
13-4, Meieki-minami 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003, Japan
(72) GOTO Yasumasa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM NỆM VÀ VẬT LIỆU ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đệm bao gồm: lớp bọt; và lớp bọt uretan dạng lưới mà tiếp xúc trực tiếp với lớp bọt.

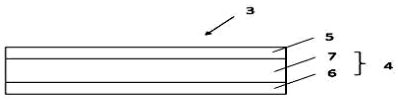
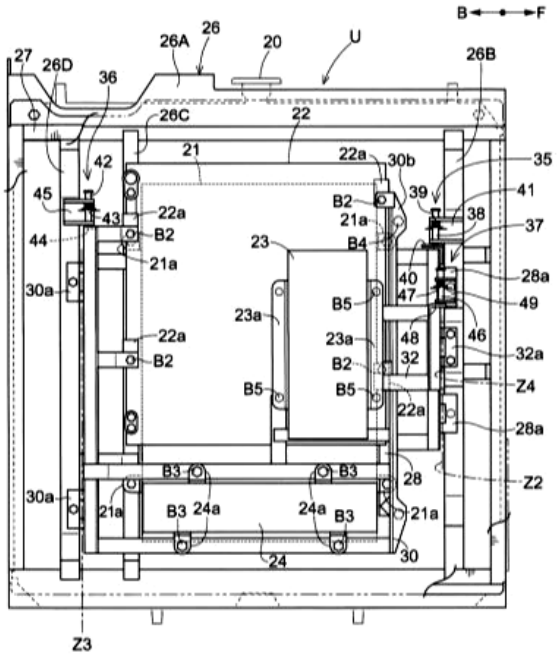


Fig.2

(11) **118042 A**
(21) **1-2025-03965**
(22) 20/06/2023
(30) 2022-184921 18/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/JP2023/022690 20/06/2023
(87) WO2024/105917 23/05/2024
(51) ***B60K 11/04****; A01D 41/12*
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) MORI Manabu (JP); Taiga KOYANAGI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt bao gồm: thiết bị làm mát thứ nhất (21) được đặt ở phía ngoài của két tản nhiệt (20) theo hướng phải-trái của thân máy; và khung đỡ thứ nhất (28) mà đỡ thiết bị làm mát thứ nhất (21). Khung đỡ thứ nhất (28) có cấu trúc để có thể quay quanh trục xoay thứ nhất (Z2) giữa vị trí đóng thứ nhất, trong đó thiết bị làm mát thứ nhất (21) đang được sử dụng, và vị trí mở thứ nhất, trong đó thiết bị làm mát thứ nhất (21) được mở ra phía ngoài theo hướng phải-trái của thân máy. Máy gặt bao gồm cơ cấu khóa thứ nhất (35) có cấu trúc để có thể chuyển đổi giữa trạng thái khóa thứ nhất, trong đó cơ cấu khóa thứ nhất (35) hạn chế việc quay của khung đỡ thứ nhất (28) từ vị trí mở thứ nhất về vị trí đóng thứ nhất, và trạng thái mở khóa thứ nhất, trong đó cơ cấu khóa thứ nhất (35) không hạn chế việc quay của khung đỡ thứ nhất (28). Cơ cấu khóa thứ nhất (35) được chuyển từ trạng thái mở khóa thứ nhất sang trạng thái khóa thứ nhất để phản hồi lại việc khung đỡ thứ nhất (28) được di chuyển đến vị trí mở thứ nhất.

Fig.5



(11) **118043 A**
(21) **1-2025-03967**
(22) 25/09/2023
(30) 202211476428.4 23/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/CN2023/121065 25/09/2023
(87) WO2024/109318 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***B23Q 7/04**; B23Q 7/00*

(71) **SHENZHEN FSJ INTELLIGENT TECHNICAL CO., LTD.** (CN)
No. 3-1, Changshan Industrial Zone, Pingdi Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518116, China
(72) LIU, Xuehong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG NẠP - DỠ LIỆU DÙNG CHO MÁY CÔNG CỤ ĐIỀU KHIỂN SỐ

(57) Sáng chế này công bố một phương pháp công nghệ tự động nạp - dỡ liệu dùng cho máy công cụ điều khiển số, thuộc lĩnh vực kỹ thuật máy công cụ điều khiển số, một phương pháp công nghệ tự động nạp - dỡ liệu dùng cho máy công cụ điều khiển số bao gồm: các công nghệ như nạp – dỡ liệu cho máy công cụ điều khiển số bằng tay máy giàn khi gia công sản phẩm một công đoạn, nạp – dỡ liệu cho máy công cụ điều khiển số bằng tay máy giàn khi gia công sản phẩm nhiều công đoạn, lật mặt công nghệ phôi, v.v. Nhờ việc sử dụng robot, cơ cấu tự động lật mặt công nghệ, cơ cấu gắp bằng chấu kẹp dùng để tự động nạp - dỡ liệu cho máy công cụ điều khiển số, v.v., mà không cần lật phôi thủ công, giúp giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu suất sản xuất của máy công cụ điều khiển số, có thể hoàn thành chế tạo thành phẩm nhiều công đoạn chỉ bằng một máy, giảm số lượng máy móc, đồng thời phương pháp công nghệ này nâng cao hiệu quả rõ rệt về nhiều phương diện như năng suất, tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn và môi trường làm việc của nhân viên, từ đó giúp ngành gia công không bị hạn chế bởi quản lý nhân sự, thực hiện kiểm soát hiệu quả chi phí gia công.

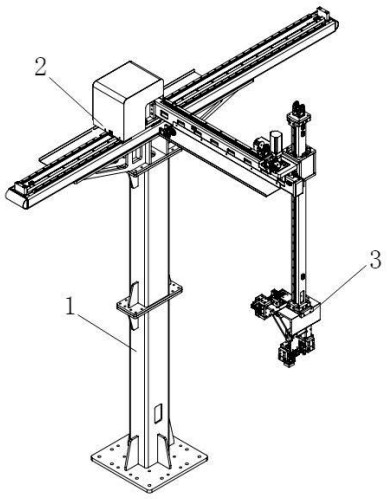


Fig. 1

(11) **118044 A**
(21) **1-2025-03968**
(22) 28/09/2023
(30) 202211476431.6 23/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/CN2023/122792 28/09/2023
(87) WO2024/109352 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***B23Q 7/00**; B23Q 7/04*

(71) **SHENZHEN FSJ INTELLIGENT TECHNICAL CO., LTD.** (CN)
No. 3-1, Changshan Industrial Zone, Pingdi Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518116, China
(72) LIU, Xuehong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG NẠP - DỠ LIỆU DÙNG CHO THIẾT BỊ GIA CÔNG ĐIỀU KHIỂN SỐ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM NHIỀU CÔNG ĐOẠN**

(57) Phương pháp công nghệ tự động nạp - dỡ liệu dùng cho thiết bị gia công điều khiển số đối với sản phẩm nhiều công đoạn, thông qua sự phối hợp giữa bàn trung chuyển vật liệu (1), cụm máy nạp - dỡ liệu (2), bàn đặt vật liệu (3) và cụm kẹp giữ định vị (5), thực hiện được việc lật mặt công nghệ và xoay mặt định vị của vật liệu chưa gia công theo yêu cầu công nghệ trong quá trình gia công, giải quyết được vấn đề yêu cầu phải lật phôi thủ công trong quá trình tự động nạp - dỡ liệu cho thiết bị gia công điều khiển số khi gia công sản phẩm nhiều công đoạn, cũng như vấn đề phạm vi kẹp giữ của chấu kẹp nhỏ, dẫn đến chỉ tương thích với một số ít sản phẩm, không cần phải sử dụng phương thức thủ công để lật phôi vật liệu, nâng cao hiệu suất sản xuất của thiết bị gia công điều khiển số.

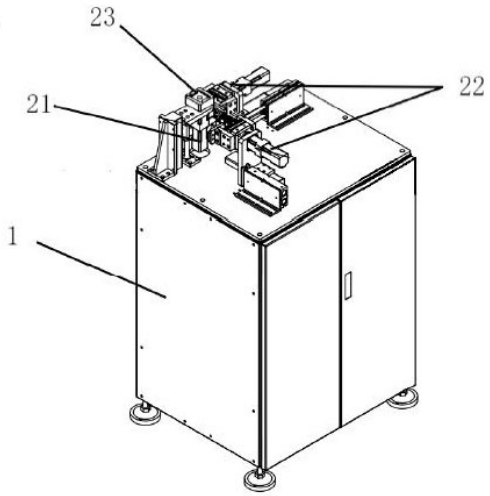


Fig.1

(11) **118045 A**
(21) **1-2025-03969**
(22) 25/09/2023
(30) 202211445422.0 18/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/CN2023/121133 25/09/2023
(87) WO2024/103964 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***F15B 15/14***
(71) **SHENZHEN FSJ INTELLIGENT TECHNICAL CO., LTD.** (CN)
No. 3-1, Changshan Industrial Zone, Pingdi Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518116, China
(72) LIU, Xuehong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) Ê-TÔ KHÍ NÉN TRỢ LỰC

(57) Sáng chế này công bố một loại ê-tô khí nén trợ lực, thuộc lĩnh vực dụng cụ gia công cơ khí, ê-tô khí nén trợ lực này bao gồm: thân ê-tô, phía bên phải đầu trên của thân ê-tô được lắp cố định với má kẹp cố định, đầu bên phải của thân ê-tô được lắp cố định xi lanh khí nén trợ lực, đầu trên của thân ê-tô được bố trí mở rãnh chứa, bên trong rãnh chứa lắp cố định vít me, mà vít me xuyên qua thân ê-tô và được kết nối cố định với xi lanh khí nén trợ lực, phía bên trái đầu trên của thân ê-tô lần lượt được kết nối trượt với má kẹp di động và khối trượt, thông qua nhiều xi lanh khí nén nối tiếp để dẫn khí, kéo piston về phía sau và sử dụng khối nối để dẫn động trục vít me, khiến má kẹp di động kẹp chặt dưới sự dẫn động của trục vít me, từ đó có thể tự động kẹp phôi nhanh trong quá trình gia công cơ khí, sử dụng các linh kiện điều khiển khí nén tiêu chuẩn, không chỉ tiêu thụ ít năng lượng mà còn nhờ vào sự kết hợp khéo léo giữa van điều khiển và đường dẫn khí, cho phép một hoặc nhiều xi lanh khí nén hoạt động nối tiếp, đạt được yêu cầu chức năng điều khiển thuận tiện, giảm chi phí, phạm vi điều chỉnh lực kẹp rộng, đáp ứng được yêu cầu kẹp giữ của hầu hết sản phẩm.

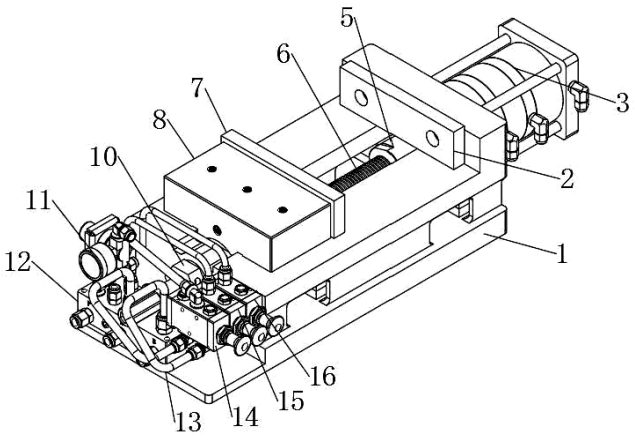


Fig.1

(11) **118046 A**
(21) **1-2025-03970**
(22) 22/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/US2022/053766 22/12/2022
(87) WO2024/136861 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***B25J 11/00****; B25J 9/06; B25J 19/02*
(71) **BEAR ROBOTICS, INC.** (US)
785 Broadway St, Redwood City, California 94063, United State of America
(72) NGUEGANG, Gino (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **RÔ-BỐT VẬN CHUYỂN**

(57) Rô-bốt vận chuyển được đề xuất. Rô-bốt vận chuyển này bao gồm: bộ phận dẫn động được cấu hình để di chuyển rô-bốt vận chuyển; bộ phận đỡ được bố trí phía trên bộ phận dẫn động và được cấu hình để đỡ vật thể mục tiêu dùng để chứa vật thể mục tiêu vận chuyển; trụ kết nối được kết nối với bộ phận đỡ và được cấu hình để bao gồm bộ phận kết nối có ít nhất thành phần kết nối để kết nối vật thể mục tiêu; bộ phận giữ được kết nối với phía ngoài của trụ kết nối, có khả năng di chuyển theo phương thẳng đứng dọc theo trụ kết nối, và được cấu hình để mở rộng hoặc thu vào trên mặt phẳng bao gồm các hướng di chuyển được của rô-bốt vận chuyển; và bộ phận điều khiển được cấu hình để điều khiển bộ phận dẫn động và bộ phận giữ, trong đó, bộ phận giữ bao gồm bộ phận tác động cuối được cấu hình để di chuyển về phía bên trong hoặc bên ngoài của rô-bốt vận chuyển nhằm giữ hoặc nhả đối tượng mục tiêu gắn.

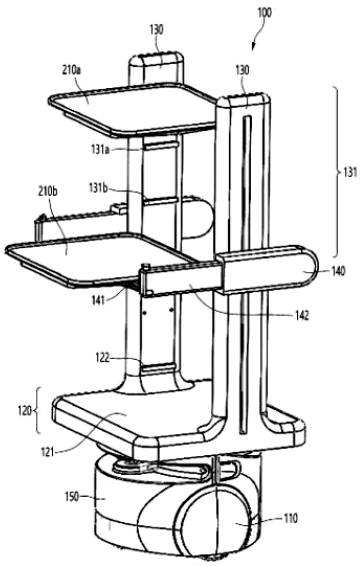


Fig.1

(11) **118047 A**
(21) **1-2025-03971**
(22) 15/12/2023
(30) 63/433,153 16/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/US2023/084364 15/12/2023
(87) WO2024/130170 20/06/2024
(51) ***H04L 65/80****; H04W 76/14; H04L 69/24*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Carlos Jesus BERNARDOS (ES); Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Alain MOURAD (GB); Michael STARSINIC (US); Xavier DE FOY (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO PHÉP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐÁNG KHẢ DỤNG VÀ ĐÁNG TIN CẬY CHO CÁC ỨNG DỤNG ĐA PHƯƠNG THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến ứng dụng đa phương thức là ứng dụng có thể bao gồm nhiều phương thức truyền thông như âm thanh, video và xúc giác. Theo đó, ứng dụng đa phương thức có thể được phân tách thành nhiều thành phần nhỏ hơn và nhiều thành phần này có thể được phân phối trong mạng và chạy riêng trên các thiết bị cộng tác, có thể sử dụng nhiều luồng để truyền lưu lượng đa phương thức. Mạng xác định (Deterministic Networks (DetNet) định nghĩa các khả năng cho phép các thiết bị cộng tác hỗ trợ lưu lượng đa phương thức bằng cách cho phép mỗi thiết bị xem xét tất cả các đường dẫn khả dụng khi chọn đường dẫn để truyền dữ liệu. Mạng có thể khởi tạo các thành phần ứng dụng khác nhau trong các thiết bị khác nhau và định cấu hình từng thiết bị với các chính sách lưu lượng phù hợp với chính sách DetNet. Quá trình này có thể được kích hoạt bằng cách mở rộng các khả năng của ProSe và các chính sách lưu lượng dựa trên các khả năng và chính sách của DetNet với mục tiêu đảm bảo QoS nhất định về độ trễ, độ tin cậy và tính khả dụng.

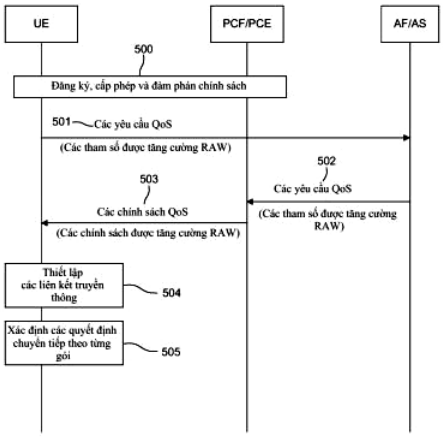


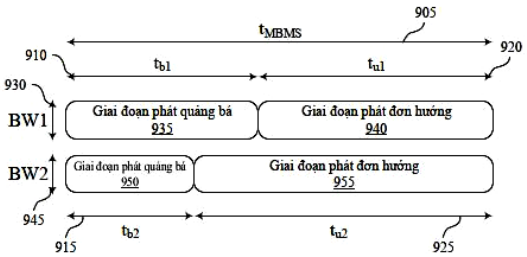
FIG. 5

(11) **118048 A**
(21) **1-2025-03972**
(22) 07/12/2023
(30) 18/067,500 16/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/US2023/082983 07/12/2023
(87) WO2024/129515 A1 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***H04L 1/00****; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WU, Liangming (CN); LIU, Kangqi (CN); XU, Changlong (CN); LI, Jian (CN); XU, Hao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng. Trạm gốc có thể phát lượt truyền dẫn được mã hóa thông qua phát quảng bá đến nhiều thiết bị người dùng (UE). Sau đó, nhiều UE có thể phát thông tin hỗ trợ đến trạm gốc dựa trên nỗ lực giải mã lượt truyền dẫn được mã hóa đã phát quảng bá. Nếu việc giải mã không thành công đối với ít nhất một UE, thì trạm gốc có thể phát lượt truyền dẫn được mã hóa bổ sung thông qua thông báo phát đơn hướng hoặc phát đa hướng đến các UE không thành công đó. Ngoài ra, trạm gốc có thể phát thông tin cấu hình cho nhiều UE để thu các lượt truyền dẫn được mã hóa và phát thông tin hỗ trợ. Ví dụ: thông tin cấu hình có thể bao gồm phần thông tin về thời gian phát lượt truyền dẫn được mã hóa qua phát quảng bá, qua phát đơn hướng, thời điểm phát thông tin hỗ trợ, v.v. Trong một số trường hợp, thông tin cấu hình có thể dựa trên chỉ số UE của nhiều UE.



900

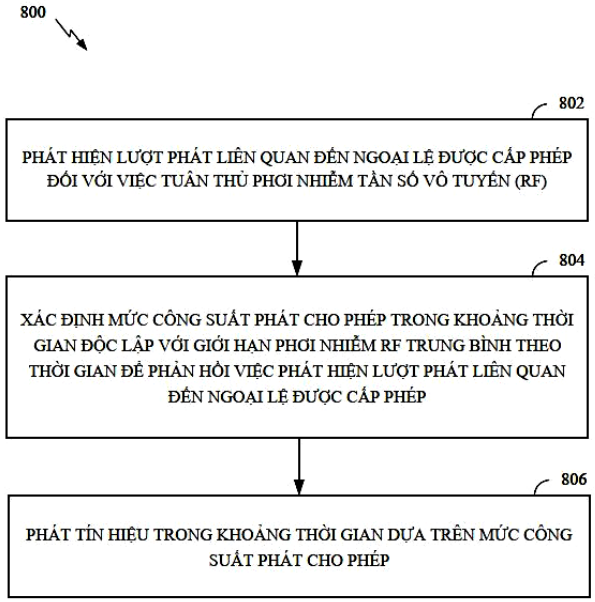
HÌNH 9

(11) **118049 A**
(21) **1-2025-03973**
(22) 21/12/2023
(30) 63/476,611 21/12/2022 US
18/390,591 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/US2023/085331 21/12/2023
(87) WO2024/137927 A1 27/06/2024
(51) ***H04W 52/36***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LU, Lin (US); NADAKUDUTI, Jagadish (US); GUCKIAN, Paul (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật và máy để quản lý các ngoại lệ đối với việc tuân thủ phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) được mô tả. Ví dụ về phương pháp truyền thông không dây của thiết bị không dây thường bao gồm bước phát hiện lượt phát lên quan đến ngoại lệ được cấp phép đối với việc tuân thủ phơi nhiễm RF. Phương pháp này cũng bao gồm bước xác định mức công suất phát cho phép trong một khoảng thời gian độc lập với giới hạn phơi nhiễm RF trung bình theo thời gian để phản hồi việc phát hiện lượt phát liên quan đến ngoại lệ được cấp phép. Phương pháp này còn bao gồm bước phát tín hiệu trong khoảng thời gian dựa trên mức công suất phát cho phép.



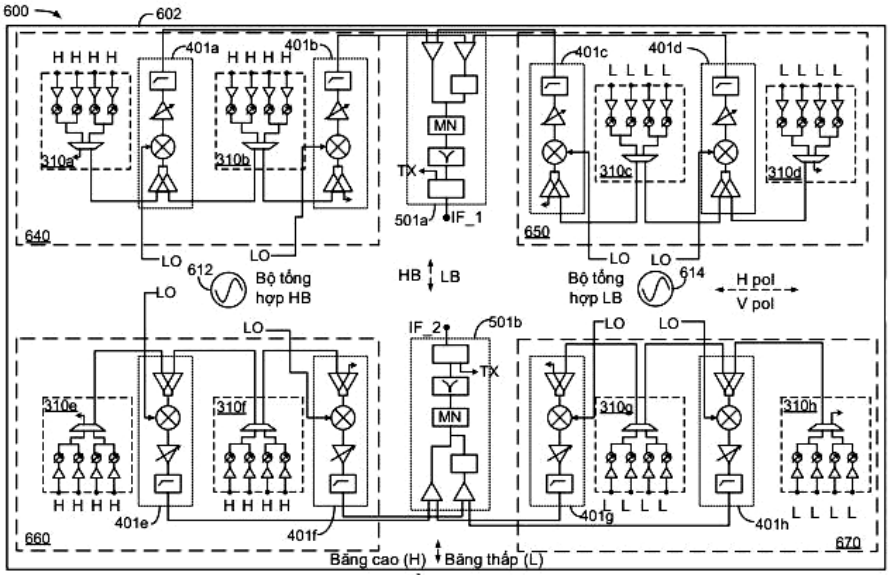
HÌNH 8

(11) **118050 A**
(21) **1-2025-03974**
(22) 09/11/2023
(30) 18/082,668 16/12/2022 US
(51) ***H04B 1/00***
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/US2023/079170 09/11/2023
(87) WO2024/129271 A1 20/06/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FENG, Yunfei (US); LIU, Li (US); CHEN, Wu-Hsin (TW); BELLAOUAR, Abdellatif (US); WANG, Chuan (US); PANIKKATH, Vinod (US); SAHOTA, Gurkanwal Singh (US); YANG, Kang (CN); PATEL, Shrenik (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG CỘNG GỘP SÓNG MANG VÀ NHIỀU ĐẦU VÀO NHIỀU ĐẦU RA, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ VÀ KIẾN TRÚC HỆ THỐNG VÔ TUYẾN**

(57) Kiến trúc hệ thống vô tuyến bao gồm bộ thu có nhiều mảng con trong mảng anten đã định pha, nhiều mảng con được tạo cấu hình để thực hiện xử lý tín hiệu cộng gộp sóng mang (CA) và nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO), và cung cấp việc quản lý chùm sóng độc lập cho nhiều tín hiệu tần số vô tuyến (RF) được thu tại mỗi trong số nhiều mảng con, và bộ xử lý dữ liệu được tạo cấu hình để thu các tín hiệu từ bộ thu và trích xuất thông tin liên quan đến truyền thông không dây. Sáng chế còn đề cập đến Hệ thống thu để thực hiện hoạt động cộng gộp sóng mang và nhiều đầu vào nhiều đầu ra ở tần số sóng milimet, thiết bị, và phương pháp để xử lý tín hiệu.



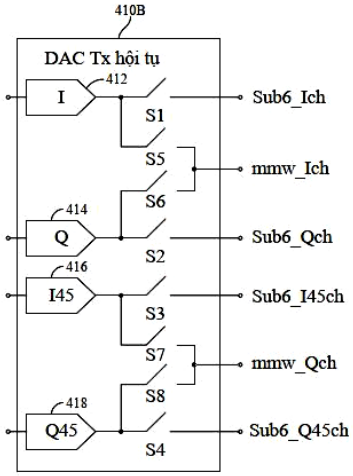
HÌNH 6

(11) **118051 A**
(21) **1-2025-03975**
(22) 17/11/2023
(30) 18/068,941 20/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/US2023/080398 17/11/2023
(87) WO2024/137089 A1 27/06/2024
(51) ***H03M 1/00****; H03M 1/66*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SWAMINATHAN, Ashok (CA); SAPUTRA, Nitz (ID); RASHIDI, Negar (US); MEHDIZAD TALEIE, Shahin (US); MISHRA, Chinmaya (US); SEO, Dongwon (US); PARK, Jong Hyeon (KR); PARK, Sang-June (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH BỘ CHUYỂN ĐỔI TỪ KỸ THUẬT SỐ SANG TƯƠNG TỰ, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch bộ chuyển đổi từ kỹ thuật số sang tương tự, thiết bị không dây và phương pháp truyền thông không dây. Các phương pháp và máy để dùng chung các bộ chuyển đổi từ kỹ thuật số sang tương tự (DAC) trong mạch DAC tạo cấu hình lại được để hỗ trợ hai hoặc nhiều chuỗi phát của bộ phát không dây được tạo cấu hình cho các công nghệ truy cập vô tuyến (các RAT) khác nhau và/hoặc các kiến trúc bộ phát khác nhau. Một mạch DAC làm ví dụ thường bao gồm ít nhất bốn DAC và nhiều công tắc được ghép nối với các đầu ra của ít nhất bốn DAC sao cho mạch DAC được tạo cấu hình dưới dạng mạch DAC đa kênh có ít nhất bốn kênh cho tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều băng tần và dưới dạng mạch DAC đan xen có ít nhất hai kênh cho tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều băng tần khác với tập hợp các băng tần thứ nhất.



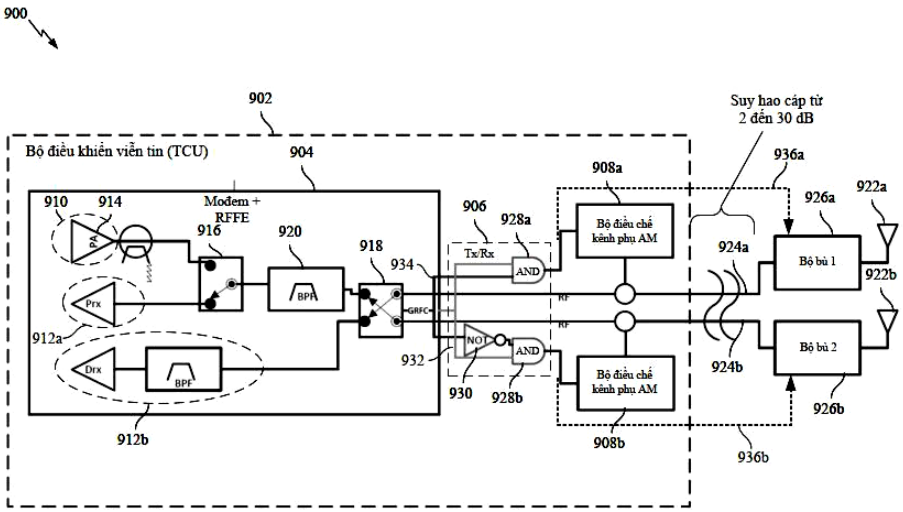
HÌNH 4B

(11) **118052 A**
(21) **1-2025-03976**
(22) 29/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/CN2022/143189 29/12/2022
(87) WO2024/138489 A1 04/07/2024
(51) ***H04L 27/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) OUYANG, Yongsheng (CN); TAN, Cheng (MY); MASCHUE, Sean Vincent (US); SUN, Lei (US); GU, Guibing (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÂN TẬP PHÁT**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế cung cấp các kỹ thuật và máy để giảm thiểu rò rỉ công suất trong phân tập phát. Phương pháp điều khiển phân tập phát, bao gồm các bước: phát hiện bộ bù thứ nhất trong số nhiều bộ bù đang ở chế độ phát; xuất tín hiệu điều khiển thứ nhất đến bộ bù thứ nhất để kích hoạt bộ bù thứ nhất cho chế độ phát để phản hồi việc phát hiện rằng bộ bù thứ nhất đang ở chế độ phát; và xuất tín hiệu điều khiển thứ hai đến bộ bù thứ hai trong số nhiều bộ bù để vô hiệu hóa bộ bù thứ hai từ việc hoạt động ở chế độ phát để phản hồi việc phát hiện rằng bộ bù thứ nhất đang ở chế độ phát.



HÌNH 9

(11) **118053 A**
(21) **1-2025-03984**
(22) 08/11/2023
(30) 22206447.9 09/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/EP2023/081105 08/11/2023
(87) WO2024/100093 16/05/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/437; A61P 35/00*
(71) **MERCK PATENT GMBH** (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt (DE)
(72) SHAN, Min (DE); WAKIM, Jean (DE); GOUTOPOULOS, Andreas (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GIỐNG TOLL 7 LÀM CHẤT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH ĐỂ TẠO RA KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH CHỐNG KHỐI U BẨM SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có thể hoạt hóa TLR7 một cách đặc hiệu. Hợp chất theo sáng chế là hữu hiệu vì chúng có thể kích thích khả năng miễn dịch bẩm sinh. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng trong việc điều trị các tình trạng bao gồm ung thư, nhiễm trùng do virus và tổn thương da. Các hợp chất này có thể được bào chế tùy ý để tăng cường khả năng thâm nhập sau khi dùng khu trú, chế phẩm này tốt nhất là khởi tạo đáp ứng xytokin gây viêm đặc hiệu khu trú trong khi hạn chế tình trạng ban đỏ không mong muốn và các phản ứng viêm khác. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế và tốt hơn là một hợp chất bổ sung như imiquimod và/hoặc resiquimod (R848). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất theo sáng chế và đến hợp chất để sử dụng làm thuốc. Các khía cạnh, phương án thực hiện, lợi thế và ứng dụng khác theo sáng chế sẽ trở nên rõ ràng từ phần mô tả thêm ở đây.

(11) **118054 A**
(21) **1-2025-03985**
(22) 27/12/2023
(30) 2023-012304 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/JP2023/046892 27/12/2023
(87) WO2024/161882 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***D21H 11/12****; D21C 3/02; D21B 1/04; D21C 1/10*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057, Japan
(72) ASADA, Teppei (JP); MAEDA, Naohiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT GIẤY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY VÀ NGUYÊN LIỆU NÉN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT BỘT GIẤY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bột giấy ít có khả năng làm giảm năng suất ngay cả khi sử dụng cây họ Cau. Phương pháp sản xuất bột giấy bao gồm bước tách xơ nguyên liệu gỗ bằng cách xử lý nấu sử dụng dung dịch kiềm chứa nước. Nguyên liệu gỗ bao gồm nguyên liệu nén thu được bằng cách nén nguyên liệu nghiền của cây họ Cau. Nguyên liệu nén có tỷ trọng riêng lớn hơn hoặc bằng 0,35 và nhỏ hơn hoặc bằng 1,30 và hàm lượng nước nhỏ hơn hoặc bằng 25% khối lượng. Nguyên liệu nén tốt hơn là có diện tích bề mặt nhỏ hơn hoặc bằng 15 cm^2 . Nguyên liệu nghiền tốt hơn là chứa nguyên liệu nghiền có kích thước dài hơn hoặc bằng 0,6 mm và ngắn hơn hoặc bằng 40,0 mm về chiều dài và lớn hơn hoặc bằng 0,08 mm và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 mm về đường kính ngoài. Nguyên liệu nghiền có kích thước tốt hơn là có tỷ lệ phần trăm hàm lượng cao hơn hoặc bằng 70% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của nguyên liệu nghiền.

(11) **118055 A**
(21) **1-2025-03989**
(22) 08/11/2023
(30) 202211393615.6 08/11/2022 CN
202310193406.5 02/03/2023 CN
202310523976.6 10/05/2023 CN
202310730134.8 19/06/2023 CN
202311002128.7 09/08/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/SG2023/050741 08/11/2023
(87) WO2024/102076 16/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***B62B 7/14****; F16F 9/54; B62B 9/18; B62B 7/08; B62B 9/12*
(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II 569874 Singapore, Singapore
(72) GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN); YUAN, Jialiang (CN); ZHONG, Zhiren (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CỤM ĐẾ GÀI VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ DI CHUYỂN ĐƯỢC CÓ BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đế gài và thiết bị có thể di chuyển được có bánh xe. Cụm ghế kẹp bao gồm: cụm đế gài, mà được sử dụng để đựng vật thể trên đó; và cơ cấu khóa, mà bao gồm ít nhất một chi tiết khóa, trong đó ít nhất một chi tiết khóa được bố trí trên cụm tấm đặt và có thể trượt giữa vị trí khóa thứ nhất và vị trí mở khóa thứ nhất; khi chi tiết khóa trong vị trí khóa thứ nhất, chi tiết khóa có thể khóa vật thể; và khi chi tiết khóa trong vị trí mở khóa thứ nhất, chi tiết khóa có thể mở khóa vật thể. Thiết bị có thể di chuyển được có bánh xe bao gồm cụm đế gài.

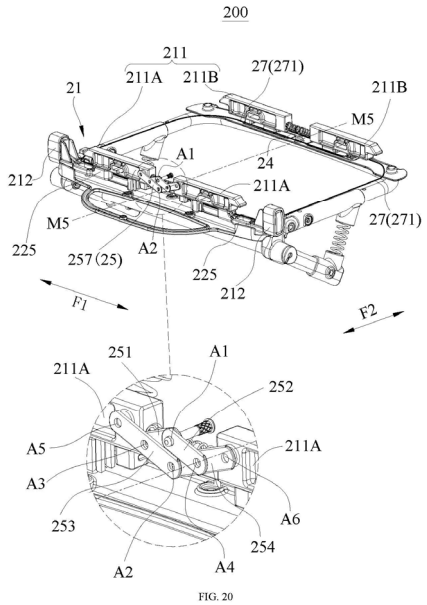
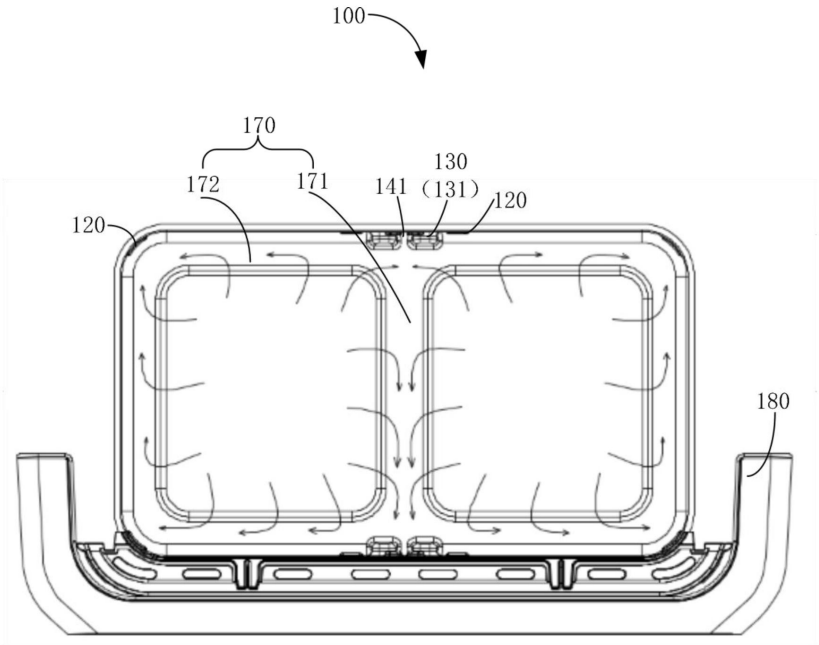


FIG. 20

(11) **118056 A**
(21) **1-2025-03990**
(22) 28/08/2024
(30) 202410340110.6 25/03/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/CN2024/115104 28/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***A47J 37/06***
(71) **SHENZHEN CHENBEI TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
F5, Building F3, TCL Int'l E City, No.1001, Zhongshanyuan Rd, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518051, P.R. China
(72) WU, Haitie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) BỘ PHẬN CHỨA ĐỒ CHIÊN VÀ NỒI CHIÊN KHÔNG DẦU

(57) Đơn này đề cập đến bộ phận chứa đồ chiên và nồi chiên không dầu. Bộ phận chứa đồ chiên (10) có chứa thân bộ phận chứa đồ chiên (100), ít nhất hai tấm làm giòn (200), và ít nhất một vách ngăn (300), với thân bộ phận chứa đồ chiên (100) được tạo cấu hình với khoang giữ (110). Các tấm làm giòn (200) được lắp đặt theo cách tháo ra được trong khoang giữ (110). Vách ngăn (300) được lắp đặt theo cách tháo ra được giữa hai tấm làm giòn (200) liền kề. Rãnh chứa dầu mỡ (170) được tạo cấu hình trên thành đáy của khoang giữ (110), và phần thứ nhất (171) của rãnh chứa dầu mỡ (170) nằm ở dưới vách ngăn (300).



Hình 2

(11) **118057 A**
(21) **1-2025-03992**
(22) 26/12/2023
(30) 202211686913.4 27/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/CN2023/142040 26/12/2023
(87) WO2024/140715 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***C04B 28/30****; C04B 111/28*

(71) **JIANGSU JIASHIJIA NEW MATERIAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 26, Nanmeng Road, Weixing Village, Henglin Town, Changzhou, Jiangsu 213000, China
(72) LIU, Jianwen (CN); LUO, Qingyou (CN); ZHU, Shengming (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) TẤM VẬT LIỆU SINH KHỐI VÔ CƠ CHỐNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY

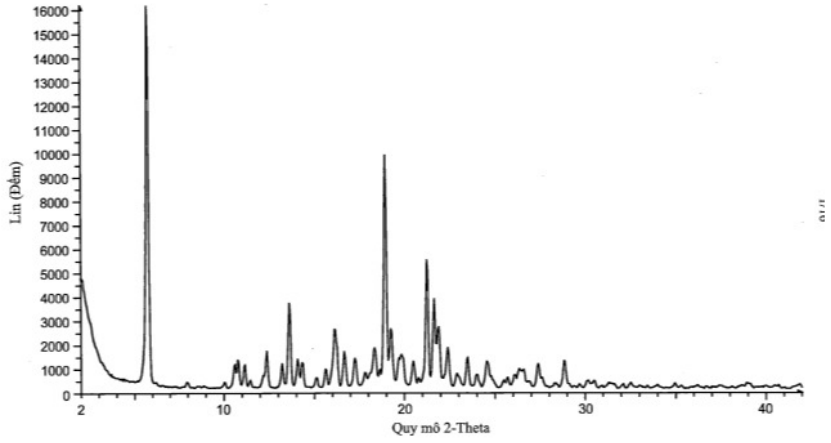
(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu sinh khối vô cơ chống cháy và phương pháp sản xuất tấm này, liên quan đến lĩnh vực ván nhân tạo. Phương pháp bao gồm các bước: trộn và khuấy thành phần kết dính vô cơ, nước và chất ổn định để thu được chất kết dính vô cơ; trộn và phân tán chất kết dính vô cơ thu được với vật liệu sinh khối và chất điều chỉnh để thu được hỗn hợp bùn nhão; trộn hỗn hợp bùn nhão với chất độn vô cơ và phụ gia để thu được nguyên liệu thô hỗn hợp; trải nguyên liệu thô hỗn hợp vào khuôn để thu được sản phẩm định hình; làm đông cứng và tháo khuôn sản phẩm định hình để thu được khối xanh; làm già và sấy khô khối xanh để thu được tấm bán thành phẩm; và cắt và đánh bóng tấm bán thành phẩm để thu được tấm vật liệu sinh khối vô cơ chống cháy. Sử dụng quy trình tổng hợp kết hợp vật liệu sinh khối với vật liệu vô cơ, phương pháp này tăng cường độ bền (độ dai), giảm độ giòn, kéo dài tuổi thọ và mở rộng phạm vi ứng dụng của tấm chống cháy.

(11) **118058 A**
(21) **1-2025-03994**
(22) 03/06/2013
(30) 61/655,381 04/06/2012 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/06/2013
(86) PCT/US2013/043888 03/06/2013
(87) WO2013/184572 12/12/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***A61K 47/38****; A61P 35/00; A61P 29/00; A61K 47/30; A61K 9/48*
(62) 1-2023-01814
(71) **PHARMACYCLICS LLC** (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) SMYTH, Mark (US); GOLDMAN, Erick (US); WIRTH, David, D. (US); PURRO, Norbert (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CHẤT ỨC CHẾ BRUTON TYROSIN KINAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế Bruton tyrosin kinaza (Btk) 1-((R)-3-(4-amino-3-(4-phenoxyphenyl)-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl)piperidin-1-yl)prop-2-en-1-on, bao gồm các dạng tinh thể, solvat và muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm chất ức chế Btk để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh tự miễn, bệnh hoặc tình trạng bệnh miễn dịch tế bào khác loại, bệnh ung thư, bao gồm u lympho, và bệnh hoặc tình trạng bệnh viêm.

FIG. 1
Mẫu XRPD của Dạng A



(11) **118059 A**
(21) **1-2025-03997**
(22) 10/11/2023
(30) 63/424,550 11/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/EP2023/081411 10/11/2023
(87) WO2024/100242 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***H04N 19/126****; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/59; H04N 19/124; H04N 19/167*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) ANDERSSON, Kenneth (SE); STRÖM, Jacob (SE); WENNERSTEN, Per (SE); AHMAD, Waqas (PK)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ VÙNG HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để mã hoá hoặc giải mã vùng hình ảnh được bao gồm trong luồng video. Phương pháp này bao gồm bước thu giá trị thứ nhất của tham số lượng tử hoá độ chói (QP) đối với thành phần độ chói, và bước xác định giá trị thứ nhất của QP sắc độ đối với thành phần sắc độ dựa trên giá trị thứ nhất của QP độ chói. Phương pháp này còn bao gồm bước thu giá trị thứ hai của QP độ chói, và bước xác định giá trị thứ hai của QP sắc độ, dựa trên giá trị thứ hai của QP độ chói. Phương pháp này còn bao gồm bước mã hoá hoặc giải mã vùng hình ảnh ở độ phân giải thứ hai bằng cách sử dụng giá trị thứ hai của QP độ chói và giá trị thứ hai của QP sắc độ.

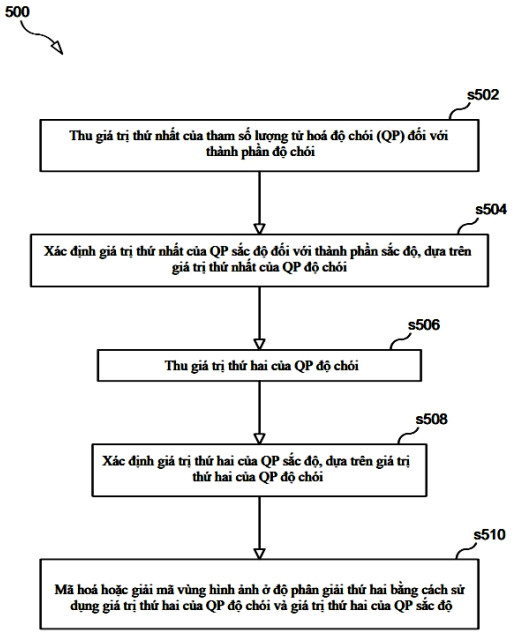


FIG. 5

(11) **118060 A**
(21) **1-2025-03999**
(22) 08/11/2023
(30) 10 2022 129 636.9 09/11/2022 DE
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/DE2023/100843 08/11/2023
(87) WO2024/099521 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***H01L 31/18****; H10K 85/50; H10K 39/10; H01L 31/078*
(71) **HANWHA Q CELLS GMBH** (DE)
Sonnenallee 17 - 21 OT Thalheim 06766 Bitterfeld-Wolfen (DE)
(72) KEGELMANN, Lukas (DE); SCHLEY, Michael (DE); NIEMANN, Ralf (DE); FERTIG, Fabian (DE); BEHRENDS, Sebastian (DE)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất pin năng lượng mặt trời bao gồm lớp đơn tự lắp ráp (61), có các bước sau đây: a) xử lý sơ bộ tiền thân pin năng lượng mặt trời (60) trong vùng xử lý sơ bộ, và b) phủ tiền thân pin năng lượng mặt trời (60) đã xử lý sơ bộ bằng lớp đơn tự lắp ráp (61) trong vùng phủ (33), trong đó tiền thân pin năng lượng mặt trời (60) được vận chuyển qua vùng xử lý sơ bộ và vùng phủ (33) lần lượt bằng hệ thống vận chuyển ngang trong khi ít nhất một phần tiếp xúc với hệ thống vận chuyển nêu trên ở một mặt, từ đó được xử lý sơ bộ trong vùng xử lý sơ bộ và sau đó được phủ trong vùng phủ (33) ở một mặt.

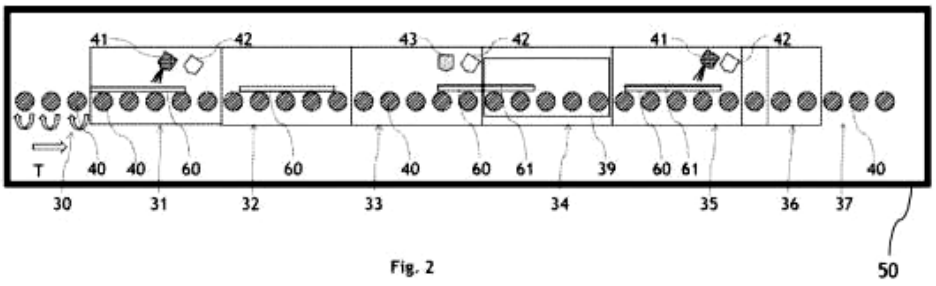
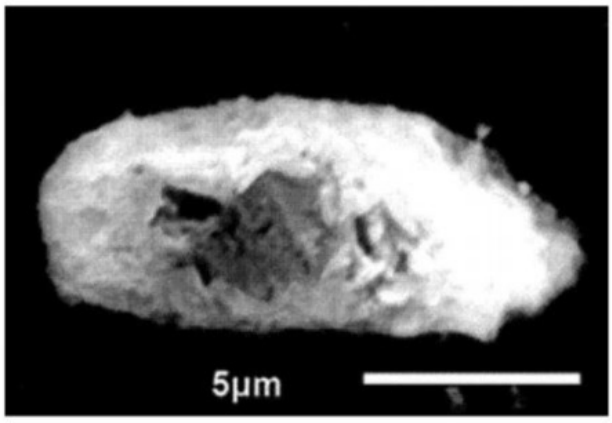


Fig. 2

(11) **118061 A**
(21) **1-2025-04000**
(22) 20/12/2023
(30) 10-2022-0178902 20/12/2022 KR
10-2023-0183788 15/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/KR2023/021052 20/12/2023
(87) WO2024/136430 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***C22C 38/18***; *C22C 38/06; C21D 8/02; C22C 38/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) KANG Hyunggu (KR); HAN Seungmin (KR); KWON Youngjin (KR); CHU Nayeon (KR); SEOK Suhyeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP KHÔNG GỈ FERIT CÓ KHẢ NĂNG CÁN SIÊU MỎNG TUYỆT VỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ ferit có khả năng cán siêu mỏng tuyệt vời, bao gồm, theo phần trăm khối lượng (wt%), từ 0,001% đến 0,1% cacbon (C), từ 0,05% đến 0,7% silic (Si), từ 0,05% đến 1% mangan (Mn), từ 15% đến 19% crom (Cr), từ 0,001% đến 0,1% nitơ (N), từ 0% đến 0,01% nhôm (Al), và phần còn lại là sắt (Fe), và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó theo mặt cắt ngang của cấu trúc đúc của thép không gỉ ferit, số lượng tạp chất có tổng hàm lượng Al và Mg vượt quá 30% khối lượng và chiều dài vượt quá 6μm theo hướng độ dày là 5 hoặc ít hơn trên 160mm^2 .

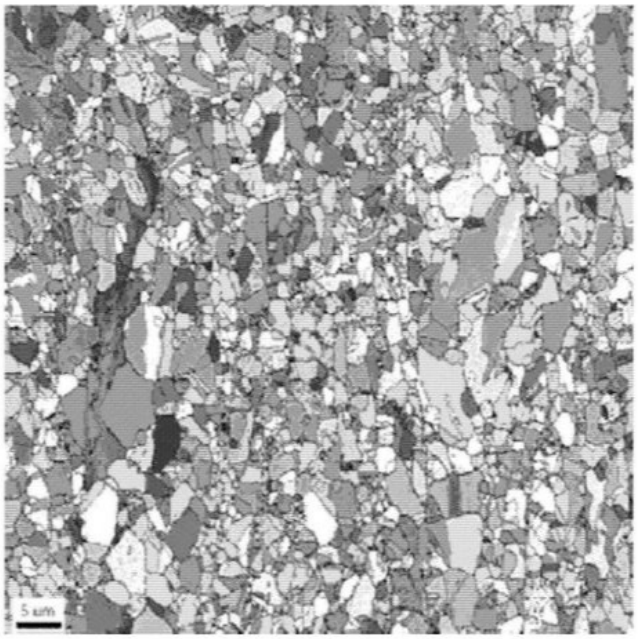
FIG. 1



(11) **118062 A**
(21) **1-2025-04001**
(22) 04/09/2023
(30) 10-2022-0173141 12/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/KR2023/013124 04/09/2023
(87) WO2024/128470 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***C22C 38/58****; C21D 9/46; C22C 38/42; C21D 8/02; C22C 38/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea
(72) NOH Hanseop (KR); LEE Jaehwa (KR); CHU Nayeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit có độ bền cao theo một phương án bao gồm từ 0,05% đến 0,1% C, từ 0,1% đến 1,0% Si, từ 1,0% đến 5,0% Mn, dưới 0,05% P, dưới 0,03% S, từ 14,0% đến 18,0% Cr, từ 1,0% đến 5,0% Ni, từ 0,1% đến 2,0% Cu, từ 0,1% đến 0,2% N, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và có thể có độ lệch đường kính là 2 hoặc nhỏ hơn giữa các hạt tinh thể theo hướng độ dày.

FIG. 1

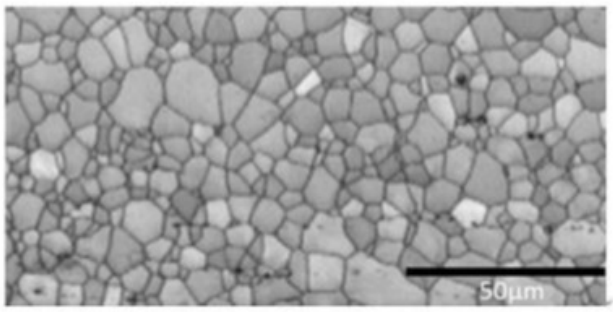


(11) **118063 A**
(21) **1-2025-04003**
(22) 08/11/2023
(30) 10-2022-0173140 12/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/KR2023/017892 08/11/2023
(87) WO2024/128560 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***C22C 38/26****; C21D 9/46; C22C 38/28; C21D 8/02; C22C 38/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) PARK Jieon (KR); PAEK Jongsu (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP KHÔNG GỈ FERIT CÓ KHẢ NĂNG ĐỊNH HÌNH ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ ferit có khả năng định hình được cải thiện bằng cách kiểm soát đường kính hạt trung bình thông qua các thành phần hợp kim và các quy trình sản xuất và đề cập đến phương pháp sản xuất thép này. Thép không gỉ ferit có khả năng định hình được cải thiện, theo một phương án, có thể bao gồm, theo phần trăm khối lượng: C: từ 0,0005-0,02%; N: 0,005-0,02%; Si: 0,01-1,0%; Mn: 0,01-1,0%; P: 0,001-0,05%; Cr: 10,0-30,0%; Nb: 0,05-0,5%; Ti: 0,05-0,5%; và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó chiều cao Erichsen nằm trong khoảng từ 6 đến 50mm.

FIG. 2



(11) **118064 A**
(21) **1-2025-04004**
(22) 11/11/2022
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/EP2022/081607 11/11/2022
(87) WO2024/099574 16/05/2024
(51) ***B25J 15/00****; B65H 3/06*

(71) **FESTO SE & CO. KG** (DE)
Ruiter Straße 82 73734 Esslingen, Germany
(72) PUDEWILLS Leif (DE); SINGER Markus (DE); KREISSIG Albrecht (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tách các vật thể phẳng (12) có hình dạng thay đổi ra khỏi chồng (13) gồm các vật thể phẳng (12) nằm chồng lên nhau, với ít nhất một thiết bị cặp (14) có thể di chuyển trong không gian và có đường trục thẳng đứng (20), thiết bị cặp này có ít nhất một cụm cặp (30) cho phép các vật thể phẳng (12) được cặp và giữ theo cách có thể nhả ra, thiết bị cặp (14) có kết cấu đỡ (28) được bố trí ở phía dưới (22) của thiết bị cặp (14) với bề mặt tiếp xúc (29) hướng xuống dưới theo hướng dọc trục của đường trục thẳng đứng (20), mà nhờ nó cụm cặp (30) có thể được ép vào vật thể phẳng trên cùng (12) của chồng vật thể (13) bằng lực ép để đảm nhận vị trí cặp, và ít nhất một cụm cặp (30) có khe kẹp (31) kéo dài giữa bề mặt kẹp (36) của kết cấu đỡ (28) và đòn kẹp (37) được bố trí trên kết cấu đỡ (28), được mở với lỗ gài vật thể (32) về phía mặt dưới (22) của thiết bị cặp (14) và trong đó phần vật thể phẳng (41) của vật thể phẳng (12) cần được nâng lên có thể được kẹp nhả ra được, trong đó đòn kẹp (37) có kết cấu vận chuyển (40) mà, ở vị trí cặp của thiết bị cặp (14), có thể được ép vào vật thể phẳng (12) cần được cặp bằng lực kẹp và có thể được dẫn động bởi thiết bị dẫn động quay (42) để thực hiện chuyển động vận chuyển theo chu vi, nhờ đó phần vật thể phẳng (41) bị tác động bởi nó có thể được vận chuyển qua lỗ gài vật thể (32) vào khe kẹp (31) do ma sát, trong đó thiết bị cặp (14) có thiết bị đặt lực ép (56) để đặt giá trị đặt cho lực ép, điều này dẫn đến việc tạo ra sóng (57) trên vật thể phẳng trên cùng (12), sóng này xuyên qua lỗ gài vật thể (32) vào khe kẹp (31).

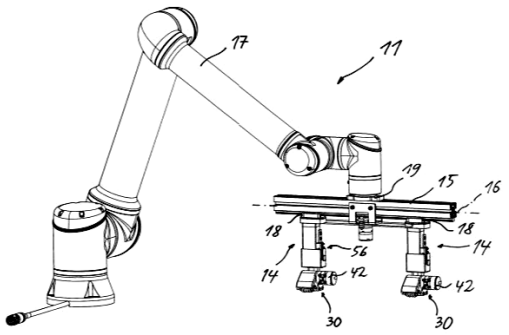
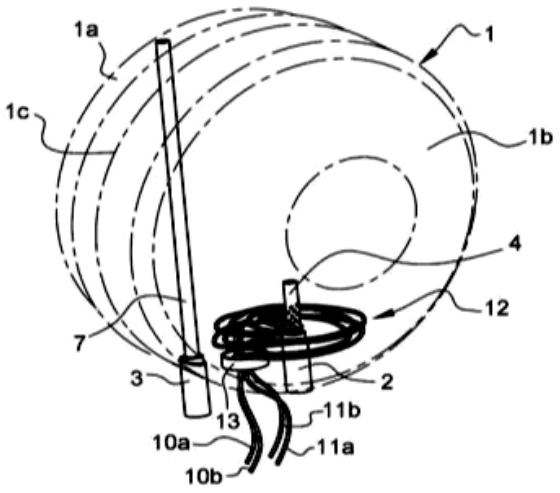


Fig. 1

(11) **118065 A**
(21) **1-2025-04005**
(22) 07/11/2023
(30) FR2211683 09/11/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/FR2023/051742 07/11/2023
(87) WO2024/100350 A1 16/05/2024
(51) ***F24D 17/00***; *H05B 3/82; F24H 9/1818; H05B 3/56; F24D 19/00; F24H 1/20*
(71) **GROUPE ATLANTIC SYNERGY** (FR)
44 Boulevard des Etats Unis, 85000 LA ROCHE SUR YON (FR)
(72) CANIVENC Romain (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BÌNH CHỨA NƯỚC NÓNG SINH HOẠT**

(57) Sáng chế liên quan đến một bình chứa nước nóng dùng trong gia đình kiểu tích trữ (1), bao gồm một đầu vào (2) để nước đi vào bình (1), một đầu ra (3) để nước nóng chứa trong bình (1) chảy ra, và một bộ phận đun nóng có khả năng được nhúng chìm, ngâm trong nước ở trong bình (1) nhằm làm nóng nước ở phần dưới thấp của bình (1) khi bình ở vị trí lắp đặt. Theo sáng chế, bộ phận đun nóng bao gồm ít nhất một dây điện trở mềm dẻo linh hoạt cách điện, các đầu (10a, 10b) của dây này đi ra khỏi bình (1) để được kết nối với nguồn điện bên ngoài và ít nhất một phần chiều dài của dây giữa các đầu (10a, 10b) được thiết kế để hạ xuống tựa lên đáy bình (1) dưới trọng lượng của chính nó khi bình ở vị trí lắp đặt, tạo thành một đống lộn xộn, ngẫu nhiên (12).



Hình 3

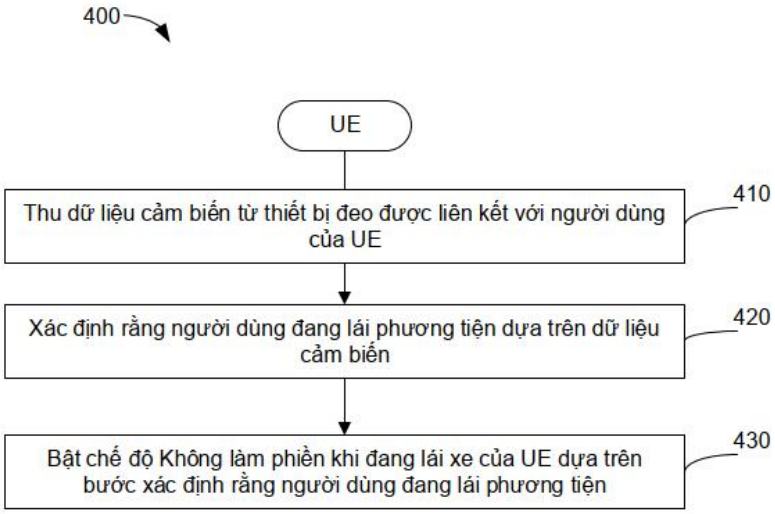
(11) **118066 A**
(21) **1-2025-04006**
(22) 08/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/CN2022/137600 08/12/2022
(87) WO2024/119441 13/06/2024
(51) ***C09J 163/00***; *C09J 171/00; C08J 3/28*
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) ZHAO, Bin (CN); WANG, Tengfang (CN); GAO, Baoshan (CN); HU, Xiaolong (CN); CAI, Shanxiang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM KEO CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG BỨC XẠ, CẤU TRÚC LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CẤU TRÚC LIÊN KẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm keo có thể hóa rắn bằng bức xạ bao gồm (A) ít nhất một thành phần có thể polyme hóa bằng cation, (B) ít nhất một hệ chất khơi mào quang bao gồm (B1) ít nhất một muối feroxeni, và (B2) ít nhất một muối iodoni thơm, (C) ít nhất một peroxit, và (D) tùy ý ít nhất một hợp chất có thể polyme hóa gốc tự do; trong đó tỷ lệ khối lượng giữa thành phần (B2) với thành phần (B1) là từ 0,25 đến nhỏ hơn 4; và tỷ lệ khối lượng giữa thành phần (C) với thành phần (B1) là từ 0,5 đến 8.

(11) **118067 A**
(21) **1-2025-04011**
(22) 06/11/2023
(30) 18/068,423 19/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/US2023/078794 06/11/2023
(87) WO2024/137058 A1 27/06/2024
(51) ***H04M 1/72409***; *H04M 1/72463; G06F 1/16*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAMASAMY, Bala (US); GUM, Arnold Jason (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ các kỹ thuật để truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thu dữ liệu cảm biến từ thiết bị đeo được liên kết với người dùng của UE, xác định rằng người dùng đang lái phương tiện dựa trên dữ liệu cảm biến, và bật chế độ Không làm phiền khi đang lái xe của UE dựa trên bước xác định rằng người dùng đang lái phương tiện.



HÌNH 4

(11) **118068 A**
(21) **1-2025-04012**
(22) 26/10/2023
(30) 18/086,611 21/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/US2023/077964 26/10/2023
(87) WO2024/137040 A1 27/06/2024
(51) ***G06N 3/10***; *G06N 5/022; G06N 3/0464*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZENG, Weiliang (CN); LOTT, Christopher (US); TEAGUE, Edward (US); YANG, Yang (CN); JEON, Wonseok (KR); MALLICK, Muntasir Amin (CA); GAGRANI, Mukul (IN); ZAPPI, Piero (IT); SORIAGA, Joseph Binamira (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

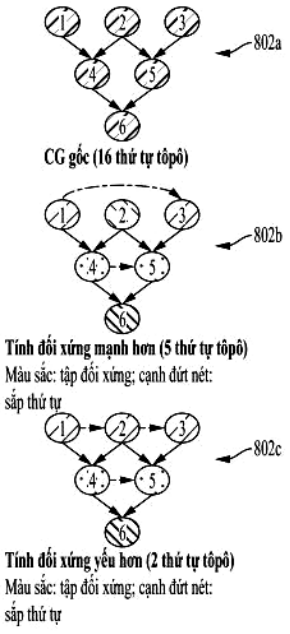
(54) **PHƯƠNG PHÁP DO BỘ XỬ LÝ TRIỂN KHAI VÀ MÁY ĐỂ TỐI ƯU HÓA BỘ BIÊN DỊCH VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp do bộ xử lý triển khai và máy để tối ưu hóa bộ biên dịch và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Phương pháp do bộ xử lý triển khai để tối ưu hóa bộ biên dịch bằng cách sử dụng tính đối xứng của nút bao gồm bước thu sự biểu diễn của mạng nơron nhân tạo (ANN) bao gồm nhiều nút được ghép nối thông qua nhiều cạnh. Một hoặc nhiều tập hợp nút đối xứng được xác định dựa trên một hoặc nhiều trong số tập hợp các thuộc tính cho mỗi nút hoặc khả năng kết nối của các nút qua các cạnh đó. Một hoặc nhiều trong số thứ tự hoặc lịch để thực thi các nút được tạo dựa trên một hoặc nhiều tập hợp nút đối xứng đó.

800

chỉ số	Thứ tự tôpô	Tính đối xứng mạnh hơn	Tính đối xứng yếu hơn
1	123456	✓	✓
2	123546		
3	124356	✓	✓
4	132456	✓	
5	132546		
6	213456	✓	
7	213546		
8	214356	✓	
9	235146		
10	231456		
11	231546		
12	312456		
13	312546		
14	325146		
15	321456		
16	321546		

804



HÌNH 8

(11) **118069 A**
(21) **1-2025-04013**
(22) 06/12/2023
(30) 2022-205806 22/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/JP2023/043641 06/12/2023
(87) WO2024/135362 27/06/2024
(51) ***C09D 183/14**; C09K 3/18; C08G 65/336; C09D 171/00*
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) MORI Seiya (JP); SHIMADA Takanori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ CHỨA FLO, VẬT LIỆU XỬ LÝ BỀ MẶT, MÀNG ĐƯỢC HÓA CỨNG, VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ chứa flo chứa: (A) polyme chứa flopolyete có công thức chung (1): $Rf[Q\text{-}CH(V)_2]_\alpha$ (1) trong đó Rf là gốc polyme chứa flopolyete hóa trị một hoặc hóa trị hai, Q là liên kết đơn hoặc nhóm hữu cơ hóa trị hai, V độc lập là nhóm hóa trị một có cấu trúc polysiloxan đa hóa trị và nhóm hydroxyl và/hoặc nhóm silyl có thể thủy phân được liên kết với nguyên tử silic ở một đầu, và α bằng 1 hoặc 2, và/hoặc sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) một phần của nó và (B) polysilazan, trong đó tỷ lệ khối lượng trộn của thành phần (A) và thành phần (B) nằm trong khoảng từ 0,1:99,9 đến 95:5. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu xử lý bề mặt; màng được hóa cứng; và vật phẩm.

(11) **118070 A**
(21) **1-2025-04014**
(22) 18/08/2023
(30) 10-2022-0179032 20/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/KR2023/012282 18/08/2023
(87) WO2024/135988 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***C22C 38/58****; C22C 38/48; C21D 8/02; C22C 38/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) KIM, Sangseok (KR); PARK, Minam (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit chứa, theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), C ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,005% đến 0,070%, Si ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 1,0%, Mn ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 2,0%, Ni ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 6,0% đến 9,0%, Cr ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 16,0% đến 19,0%, Nb ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 0,30%, N ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 0,20%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó thép này thỏa mãn công thức (1): Nb*N ≥ 0,015 (trong đó Nb và N là tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng) của mỗi nguyên tố), bao gồm chất kết tủa pha Z trên cơ sở (Cr,Fe)-Nb-N, và có kích cỡ hạt trung bình bằng 2μm hoặc nhỏ hơn ở vùng tâm chiều dày. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thép này

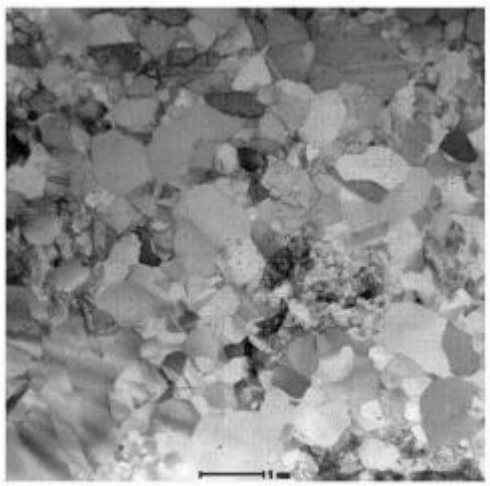


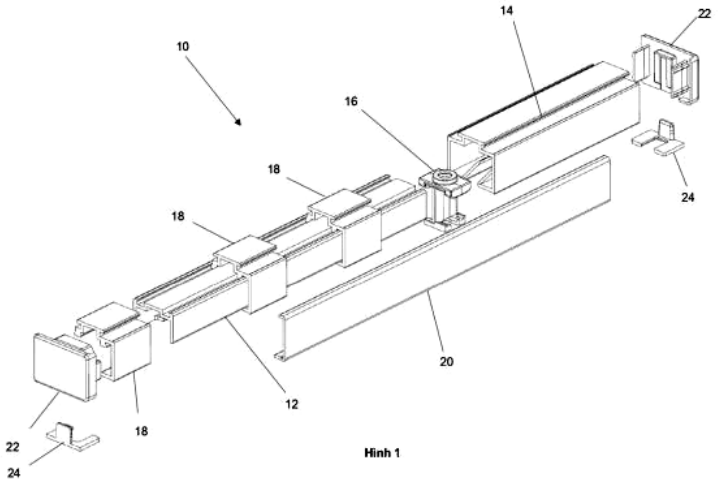
Fig.7

(11) **118071 A**
(21) **1-2025-04019**
(22) 15/11/2023
(30) 2022903429 15/11/2022 AU
(43) 27/10/2025
(85) 10/06/2025
(86) PCT/IB2023/061515 15/11/2023
(87) WO2024/105586 23/05/2024
(51) ***A47H 1/08****; A47H 1/04*

(71) **LOVELIGHT PTY LTD** (AU)
34 Garden Street South Yarra, Victoria 3141 (AU)
(72) LEWIS, Jason (AU); JIMENEZ, Anthony (AU)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **RAY RÈM CÓ THỂ KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến ray rèm có thể kéo dài, bao gồm thanh biên trong trượt lồng dọc theo bên trong thanh biên ngoài, và các con chạy rèm trượt dọc theo bên trong các thanh biên trong và thanh biên ngoài. Các thanh biên trong và thanh biên ngoài được tạo cấu hình sao cho các con chạy rèm trượt dọc theo trên thanh biên trong và thanh biên ngoài mà không bị vướng vào các phần chồng lên nhau của các thanh biên trong và thanh biên ngoài.



Hình 1

(11) **118072 A**
(21) **1-2025-04024**
(22) 16/11/2023
(30) 2251353-5 18/11/2022 SE
(43) 27/10/2025
(85) 10/06/2025
(86) PCT/SE2023/051161 16/11/2023
(87) WO2024/107100 A1 23/05/2024
(51) ***B32B 27/14****; E04F 15/10; E04F 13/18; B32B 9/04; E04C 2/20*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Martin BJEREMYR (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHỐNG MÀI MÒN VÀ TẤM XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm chống mài mòn (10) bao gồm cung cấp màng mỏng thứ nhất (11), phủ màng mỏng thứ hai (12) phía trên màng mỏng thứ nhất (11), phủ màng mỏng thứ ba (13) phía trên màng mỏng thứ hai (12), phủ lớp chống mài mòn (21) lên màng mỏng thứ nhất (11) và/hoặc lên màng mỏng thứ hai (12) trước khi phủ màng mỏng thứ hai (12) phía trên màng mỏng thứ nhất (11), phủ lớp chống mài mòn (22) lên màng mỏng thứ hai (12) và/hoặc màng mỏng thứ ba (13) trước khi phủ màng mỏng thứ ba (13) phía trên màng mỏng thứ hai (12), và dán màng mỏng thứ nhất (11), màng mỏng thứ hai (12) và màng mỏng thứ ba (13) lại với nhau bằng nhiệt và áp suất để tạo thành tấm chống mài mòn (10), trong đó các lớp chống mài mòn (21, 22) được bố trí giữa màng mỏng thứ nhất và thứ hai (11, 12) và giữa màng mỏng thứ hai và thứ ba (12, 13). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng có tấm chống mài mòn.

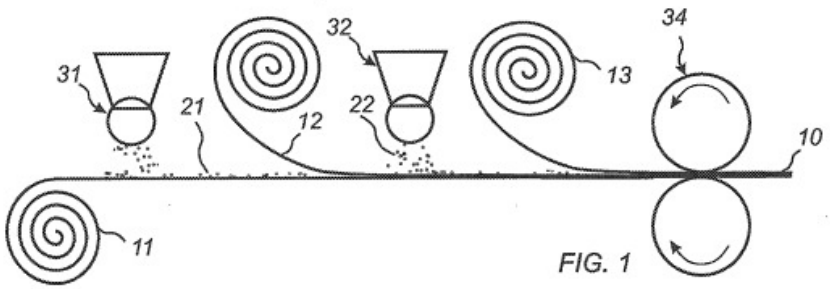


FIG. 1

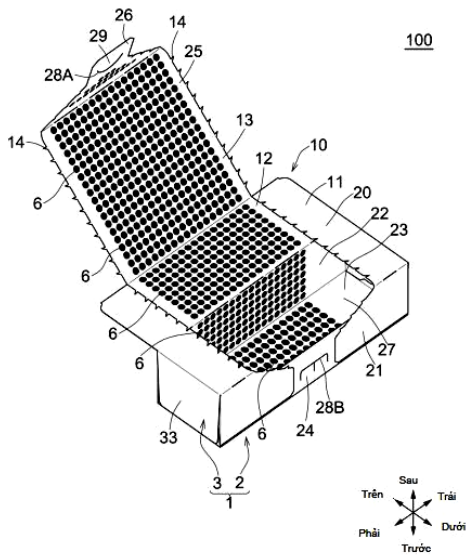
(11) **118073 A**
(21) **1-2025-04027**
(22) 10/10/2023
(30) 2022-186466 22/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 10/06/2025
(86) PCT/JP2023/036701 10/10/2023
(87) WO2024/111267 30/05/2024
(51) ***B65D 75/62**; B65D 5/66; B65D 5/52; B65D 5/54*
(71) **KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
(72) MIMURA Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỘP ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đóng gói trong đó phần mô tả sản phẩm có thể được thể hiện mà không cần chuẩn bị riêng tài liệu mà bao gồm phần mô tả của sản phẩm và trong đó phần thể hiện mô tả sản phẩm ít bị ảnh hưởng bởi sản phẩm được chứa bên trong.

Hộp đóng gói (100) bao gồm thân hộp (1) và phần đầu (10) mở rộng lên phía trên từ thân hộp (1), thân hộp (1) bao gồm thành bên thứ nhất (20) có cặp các đường xé thứ nhất (4) được tạo ra trên đó; lỗ mở (27), mà thông qua đó sản phẩm có thể được lấy ra, được tạo ra bằng cách mở phần nắp (25) giữa các đường xé thứ nhất (4); phần đầu (10) bao gồm miếng đầu thứ nhất (11) nằm phía trên và liền kề với thành bên thứ nhất (20) và miếng đầu thứ hai (12) mà chồng lấp miếng đầu thứ nhất (11); các đường xé thứ nhất (4) mở rộng đến mép phía trên của miếng đầu thứ nhất (11); trong phần đầu (10), phần tách (13) của miếng đầu thứ nhất (11) được xé dọc theo các đường xé thứ nhất (4) cùng với phần nắp (25) để được tách khỏi miếng đầu thứ hai (12); và phần mô tả (6) liên quan đến sản phẩm được thể hiện trên ít nhất một bề mặt trong số bề mặt bên trong của miếng đầu thứ nhất (11) và bề mặt bên trong của miếng đầu thứ hai (12).

Fig. 4

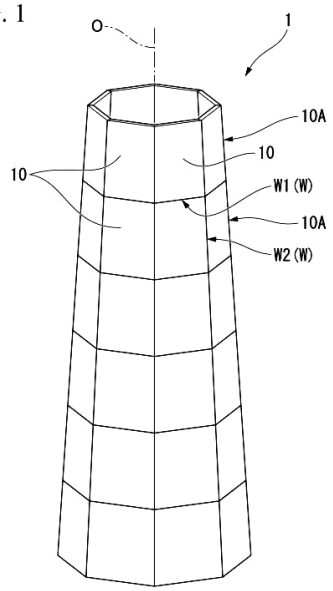


(11) **118074 A**
(21) **1-2025-04028**
(22) 14/12/2023
(30) 2022-199328 14/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 10/06/2025
(86) PCT/JP2023/044779 14/12/2023
(87) WO2024/128273 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2025
(51) ***E04H 12/08****; F03D 13/20*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) HIROSE Katsuya (JP); HISAZUMI Kazumasa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CẤU TRÚC HÌNH TRỤ ĐA GIÁC, PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CẤU TRÚC HÌNH TRỤ ĐA GIÁC VÀ CẤU TRÚC CHÂN ĐẾ CHO THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN BẰNG GIÓ NGOÀI KHƠI SỬ DỤNG CẤU TRÚC HÌNH TRỤ ĐA GIÁC

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc hình trụ đa giác (1) có hình dạng mặt cắt theo hướng vuông góc với trục hình trụ có số cạnh giống nhau, bao gồm các chi tiết tấm phẳng (10) làm từ thép và được nối theo hướng chu vi và hướng trục hình trụ bằng cách hàn. Trong cấu trúc hình trụ đa giác (1), hình dạng mặt cắt tạo thành mặt cắt đa giác với sáu cạnh trở lên và hai mươi bốn cạnh trở xuống, và các chi tiết tấm phẳng (10) có độ dày tấm từ 40 mm trở lên và 250 mm trở xuống. Mặt cắt đa giác có tỷ lệ đường kính ngoài D so với độ dày tấm t (đường kính ngoài D/độ dày tấm t) từ 200 trở xuống.

FIG. 1

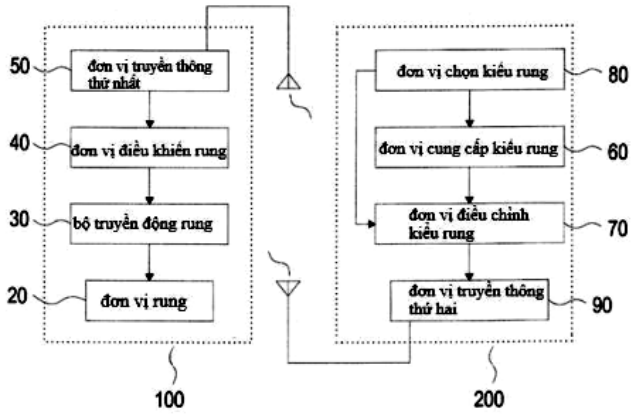


(11) **118075 A**
(21) **1-2025-04032**
(22) 10/11/2023
(30) 10-2022-0153568 16/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 10/06/2025
(86) PCT/KR2023/018052 10/11/2023
(87) WO2024/106858 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2025
(51) ***A47K 7/04****; A61H 7/00; A61H 23/02*
(71) **APR CO., LTD.** (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea
(72) JI, Jong Chul (KR); LEE, Gyoun Jung (KR); PARK, Seung Woo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ LÀM ĐẸP CÓ KIỂU RUNG CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm đẹp, mà truyền rung đến da của người dùng để làm sạch da hoặc hỗ trợ trang điểm. Thiết bị làm đẹp bao gồm: thiết bị rung 100 bao gồm đơn vị rung 20, mà được gắn ở một đầu của vỏ 10 và truyền rung đến da của người dùng, bộ truyền động rung 30, mà làm rung đơn vị rung 20, đơn vị điều khiển rung 40, mà tạo ra tín hiệu điều khiển rung theo tín hiệu rung và điều khiển bộ truyền động rung 30 theo tín hiệu điều khiển rung, và đơn vị truyền thông thứ nhất 50, nhận tín hiệu rung và truyền tín hiệu rung đến đơn vị điều khiển rung 40, và truyền rung đến da của người dùng; và

thiết bị điều khiển rung 200 bao gồm đơn vị cung cấp kiểu rung 60, mà cung cấp các nguồn rung để tạo ra tín hiệu rung tương ứng với kiểu rung mà người dùng mong muốn, đơn vị chọn kiểu rung 80, mà chọn kiểu rung mong muốn từ các nguồn rung được cung cấp bởi đơn vị cung cấp kiểu rung 60, và đơn vị truyền thông thứ hai 90, mà truyền, đến đơn vị truyền thông thứ nhất 50 của thiết bị rung 100, tín hiệu rung tương ứng với kiểu rung được cung cấp bởi đơn vị cung cấp kiểu rung 60, và để vận hành thiết bị rung 100 theo kiểu rung được định trước.



20… đơn vị rung
30… bộ truyền động rung
40… đơn vị điều khiển rung
50… đơn vị truyền thông thứ nhất
60… đơn vị cung cấp kiểu rung
70… đơn vị điều chỉnh kiểu rung
80… đơn vị chọn kiểu rung
90… đơn vị truyền thông thứ ha

(11) **118076 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04036**
(22) 11/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E01H 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **MÁY QUÉT BỤI MẶT ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất một máy quét bụi mặt đường cải tiến có khả năng thu gom hiệu quả cả vật liệu lớn và bụi mịn, đồng thời giảm phát tán bụi ra môi trường. Thiết bị bao gồm: cụm chổi quay nằm ngang, bộ phận thổi khí áp cao hướng cùng chiều quay chổi, hệ thống gom bụi dạng kín, bộ tách bụi cyclone hai tầng, quạt hút công suất lớn và các khay chứa vật liệu riêng biệt. Khi vận hành, chổi quay quét và cuốn vật liệu về sau, trong khi dòng khí hỗ trợ thổi bụi bám sâu trên bề mặt vào luồng gom. Hệ thống cyclone hai tầng tách và thu bụi mịn, khí sạch sau khi lọc được tái sử dụng để hỗ trợ quá trình thổi bụi đầu vào, tạo một vòng tuần hoàn khí khép kín. Thiết bị có hệ thống điều khiển tự động điều chỉnh tốc độ chổi và lưu lượng khí tùy theo điều kiện mặt đường.

(11) **118077 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04037**
(22) 11/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F04D 17/16***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm P Hải Châu Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **KẾT HỢP QUẠT HƯỚNG TRỤC VÀ LY TÂM TRÊN CÙNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống quạt kết hợp quạt hướng trục và quạt ly tâm trên cùng một trục quay, giúp tăng đồng thời lưu lượng và áp suất dòng khí trong các hệ thống thông gió và cấp khí. Hệ thống bao gồm một trục quay gắn đồng trục với cánh quạt hướng trục ở đầu vào và cánh quạt ly tâm ở đầu ra, kết hợp với một chóp nón định hướng dòng khí tại tâm quạt ly tâm để phân phối khí đồng đều đến các cánh ly tâm. Dòng khí được tăng tốc ban đầu bởi quạt hướng trục, sau đó được hút và nén tiếp bởi quạt ly tâm để tạo ra dòng khí có áp suất cao hơn. Việc bố trí cả hai cơ cấu quạt trên cùng một trục quay giúp tối ưu hóa hiệu suất khí động, giảm tổn thất năng lượng và tiết kiệm không gian lắp đặt.

(11) **118078 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04038**
(22) 11/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F23J 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **MÁY ÉP VIÊN TRO BAY**

(57) Sáng chế đề xuất một máy ép viên tro bay với cấu tạo gồm cụm vít tải hai chiều, hai pít tông thủy lực đối xứng và cổ côn tạo giữ áp, cho phép xử lý vật liệu mịn không kết dính như tro bay một cách hiệu quả. Tro bay được nén sơ cấp bằng vít tải theo hai hướng từ tâm ra ngoài, sau đó nén chính bởi hai pít tông hoạt động đối xứng và luân phiên. Tại đầu ra, cổ côn ép tạo áp suất cao duy trì viên tro bay liên tục, ổn định và có thể cắt theo chiều dài mong muốn. Máy có bốn đầu ra sản phẩm, vận hành liên tục, áp lực nén trong sản phẩm đạt từ 100–150 kg/cm², giúp tăng năng suất, tiết kiệm năng lượng và đảm bảo chất lượng viên ép. Đây là giải pháp kỹ thuật mới, có khả năng áp dụng trong công nghiệp xử lý chất thải và sản xuất vật liệu xây dựng.

(11) **118079 A**
(21) **1-2025-04040**
(22) 06/11/2023
(30) 22208379.2 18/11/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/EP2023/080811 06/11/2023
(87) WO2024/104804 23/05/2024
(51) ***H01M 10/42****; H01M 10/613; H01M 10/643; H01M 10/653; H01M 10/6556; H01M 50/213; H01M 50/218; H01M 50/224; H01M 50/267; H01M 50/269; H01M 50/284; H01M 50/503; H01M 50/514; H01M 50/519; H01M 50/559; H01M 50/569; H01M 50/583; H01M 10/48*
(71) **JOHN COCKERILL DEFENSE SA** (BE)
Rue Alfred Deponthière, 44, 4431 LONCIN, Belgium
(72) Maxime JAVAUX (BE); Ronny TITS (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BỘ ẮC QUY NẠP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy nạp lại được (10) bao gồm nhiều pin ắc quy (1), kết cấu đỡ cơ học (3A, 3B) cho các pin ắc quy (1), ít nhất một bảng mạch in (2) để kết nối điện các pin ắc quy (1) được bố trí trên bề mặt trên nêu trên hoặc bề mặt dưới nêu trên, hoặc cả hai, phương tiện kết nối điện, (4, 4', 5) bằng cách tiếp xúc và không cần hàn giữa các pin ắc quy (1) và bảng mạch in (2), khác biệt ở chỗ, kết cấu cơ học bao gồm tấm dưới (3A) và tấm trên (3B), cả hai được bố trí các vỏ chứa (20) theo căn chỉnh tương ứng nhằm chứa và định vị mà không cần dán tương ứng đầu thứ nhất của các pin ắc quy (1) và đầu thứ hai của các pin ắc quy (1) và ở chỗ bảng mạch in (2) được chuẩn hóa, sao cho số lượng pin ắc quy (1) và bảng mạch in (2) có thể được điều chỉnh nhanh chóng để làm cho dung lượng và tổng điện áp của bộ ắc quy (10) có thể mở rộng hoặc kéo dài.

(11) **118080 A**
(21) **1-2025-04043**
(22) 09/11/2023
(30) 202241065167 14/11/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/IN2023/051038 09/11/2023
(87) WO2024/105690 23/05/2024
(51) ***E04B 9/06***; *E04B 9/18*
(71) **SAINT-GOBAIN PLACO** (IN)
Tour Saint-Gobain,12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
(72) Kanakavel S (IN); Kandarp CHANGELA (IN); Vikram SRINIVASAN (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CẤU KIỆN XÂY DỰNG TRỌNG LƯỢNG NHẸ

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện xây dựng trọng lượng nhẹ (1000), phương pháp chế tạo cấu kiện này, và lưới tạo khung trần. Cấu kiện xây dựng trọng lượng nhẹ (1000) bao gồm thân (10) với vật liệu dạng tấm hình chữ nhật có chiều dài L và chiều rộng B và hai gờ (20) nâng lên ở góc dọc theo chiều dài L của thân (10). Thân (10) bao gồm hai vùng biến dạng (40), (40') được đặt ở khoảng cách cách khỏi nhau và được đặt trên hai phía bên dọc theo chiều dài L của nó. Các bộ nối (30), (30') được bố trí thành cặp đối diện với nhau trên thân (10) được lắp ghép vào các gờ (20) và được định vị giữa các vùng biến dạng (40), (40'). Việc thay thế các gờ bằng kim loại đặc thông thường bằng các gờ có kết cấu khung dây (20) và được đặt cách khỏi các bộ nối (30), (30') dẫn đến giảm việc sử dụng kim loại và do đó sự phát thải CO_2 giảm.

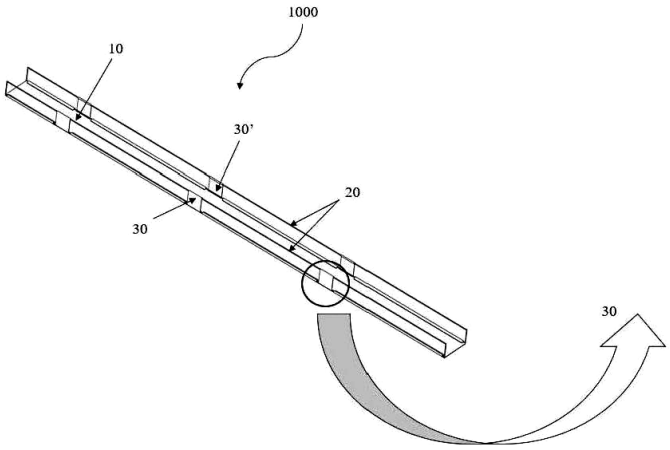
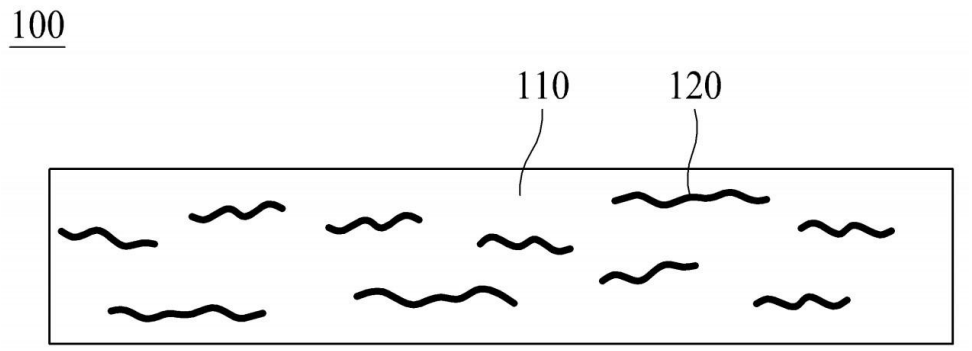


FIG.1A

(11) **118081 A**
(21) **1-2025-04044**
(22) 07/12/2023
(30) 10-2022-0174848 14/12/2022 KR
10-2023-0173302 04/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/KR2023/020110 07/12/2023
(87) WO2024/128683 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
(51) ***H10K 50/84****; G02B 1/14*
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
(Magok-dong)110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) SHIN, In Ho (KR); YANG, Jong Won (KR); KWON, Kyung Wook (KR); KIM, Han Sol (KR); PARK, Hyo Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHIM QUANG HỌC CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG LÕM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PHIM QUANG HỌC NÀY

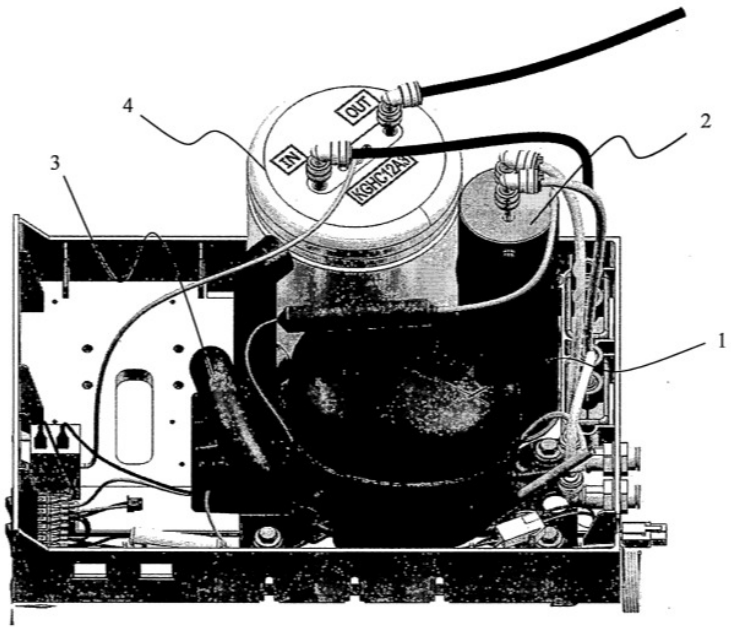
(57) Sáng chế đề cập đến phim quang học và thiết bị hiển thị bao gồm phim quang học này. Phim quang học bao gồm: chất nền truyền sáng; và chất độn được phân tán trong chất nền truyền sáng, trong đó phim quang học có độ bền chống lõm 1 mm đạt 10,7 N trở lên dựa trên độ dày 50 μm.



(11) **118082 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04052**
(22) 11/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***F28F 1/00****; F28D 21/00; C02F 1/44; F25D 9/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KANGAROO QUỐC TẾ** (VN)
Thôn Vĩnh Lộc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
(72) Nguyễn Văn Khang (VN); Nguyễn Thành Phương (VN); Nguyễn Văn Chung (VN); Vũ Đức Trung (VN); Nguyễn Xuân Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LÀM LẠNH NƯỚC LIÊN TỤC VÀ KHÔNG GIỚI HẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hệ thống làm lạnh nước liên tục và không giới hạn được cấu tạo bao gồm: máy nén (1), cụm dàn ngưng tụ (2) làm mát gián tiếp bằng nước được kết nối với máy nén (1), van tiết lưu (3) được kết nối với cụm dàn ngưng tụ (2), và cụm bầu lạnh (4) được kết nối với van tiết lưu (3) và đầu vào máy nén (1). Trong đó, cụm dàn ngưng tụ (2) được tạo kết cấu bao gồm: ống dẫn gas (21) được quấn tròn thành một khối hình trụ rỗng (212) và thiết bị tản nhiệt dàn ngưng (22) sử dụng nước để làm mát gián tiếp. Trong đó, cụm bầu lạnh (4) được tạo kết cấu bao gồm: vỏ bầu (5); dàn bay hơi (6) được bố trí bên trong vỏ bầu (5) và có ống trao đổi nhiệt (61) được cấu tạo có thân chính (611) rỗng để lưu trữ gas lạnh và nhiều cánh trao đổi nhiệt (613) được tạo ra bằng phương pháp ép đùn liền khối toả tròn đều trên bề mặt chu vi ngoài của thân chính (611).

Fig.2



(11) **118083 A**
(21) **1-2025-04054**
(22) 16/11/2022
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/CN2022/132133 16/11/2022
(87) WO2024/103270 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
(51) ***A63F 13/497****; H04N 21/845; H04N 21/432; A63F 13/70; A63F 13/79*
(71) **GAMANIA DIGITAL ENTERTAINMENT CO., LTD.** (CN)
No.111, Ruihu St., Neihu Dist. Taipei City, Taiwan 11494, China
(72) WANG, Jack (CN); LAI, Louis (CN); WEI, Evan (CN); CHANG, Mia (CN); PAI, Jasper (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH DẤU VÀ XÁC THỰC DỮ LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG TRÒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống đánh dấu và xác thực dữ liệu đa phương tiện trong trò chơi. Khi người dùng cho chạy ứng dụng trò chơi và chọn nút ghi, ứng dụng ghi ghi cảnh chơi vào tệp ghi, mà người dùng có thể chỉnh sửa. Tệp ghi có thể ở định dạng video, định dạng âm thanh, định dạng hình ảnh, hoặc định dạng trao đổi đồ họa (GIF). Ứng dụng ghi nhúng mã xác minh vào tệp ghi, đóng gói nó dưới dạng dữ liệu gói, và truyền nó đến máy chủ phương tiện để chứng nhận và dán nhãn.

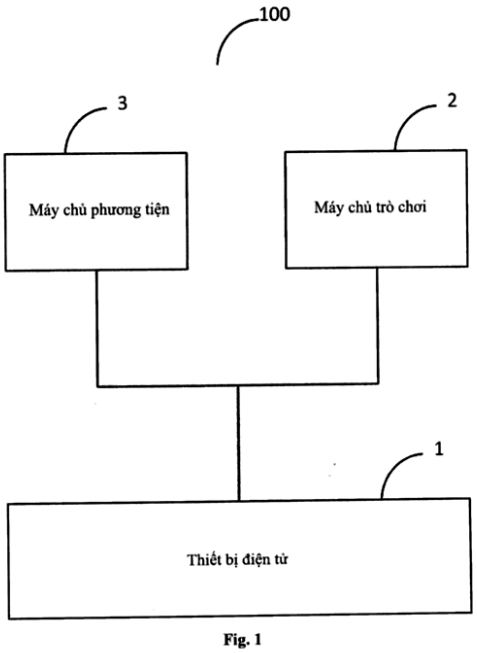


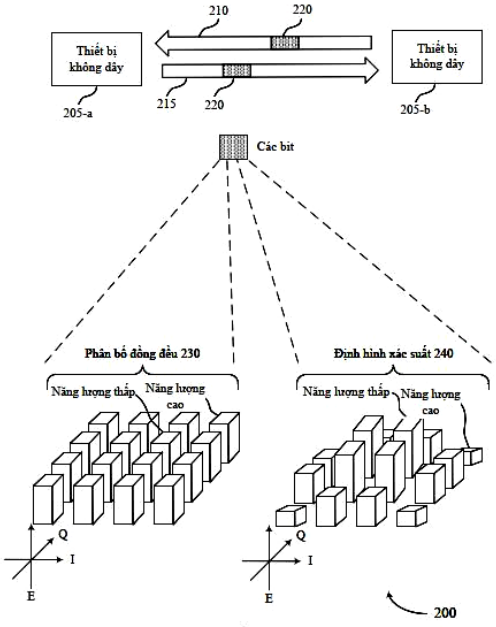
Fig. 1

(11) **118084 A**
(21) **1-2025-04057**
(22) 21/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/CN2022/140573 21/12/2022
(87) WO2024/130578 A1 27/06/2024
(51) ***H04L 27/36***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YANG, Wei (CN); JIANG, Jing (CN); WU, Liangming (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị phát có thể hỗ trợ định hình các bit trong các sơ đồ mã hóa khối và khung định hình xác suất để tạo các bit được định hình bao gồm cả các bit thông tin và bit định hình, mà không truyền tải thêm thông tin (ví dụ, ngoài các bit được định hình) đến thiết bị thu. Bộ phát có thể sử dụng bộ giải mã chẳng hạn như bộ giải mã polar (ví dụ, modem được tạo cấu hình cho cả lập mã và giải mã) để xác định tập hợp các bit định hình dựa trên các bit thông tin. Thiết bị phát cũng có thể ánh xạ các bit thông tin đến các vị trí bit đóng băng của mã polar, và các bit định hình đến các vị trí bit thông tin của cực, sao cho các bit được mã hóa (ví dụ, được định hình) từ bộ mã hóa polar thỏa mãn phân phối xác suất đích.



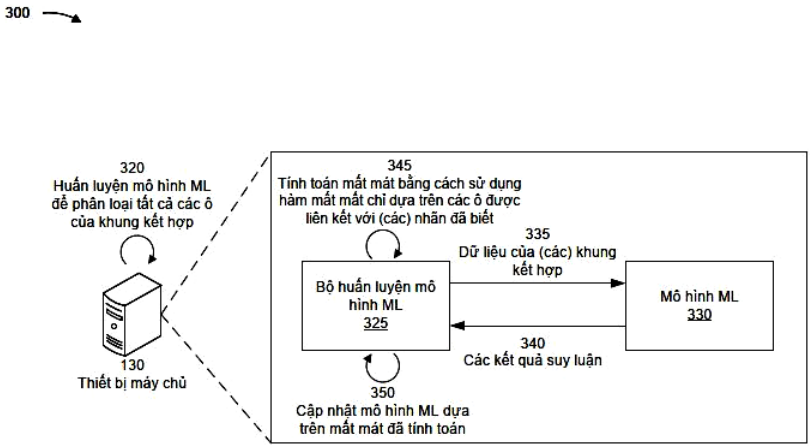
HÌNH 2

(11) **118085 A**
(21) **1-2025-04058**
(22) 31/10/2023
(30) 18/067,798 19/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/US2023/036527 31/10/2023
(87) WO2024/136986 A1 27/06/2024
(51) ***G01S 7/41***; *G01S 13/931; G06N 5/025; G06N 5/02; G06N 5/022; G01S 13/86; G06N 3/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SLOBODYANYUK, Volodimir (US); GOWAIKAR, Radhika Dilip (IN); JOHN WILSON, Makesh Pravin (IN); SANYAL, Shantanu Chaisson (US); JOSHI, Avdhut (IN); BRUNNER, Christopher (US); REZAEI, Behnaz (IR); ANSARI, Amin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LƯỚI CHIẾM DỤNG DỰA TRÊN HỌC MÁY**

(57) Trong một số khía cạnh, thiết bị có thể thu dữ liệu cảm biến liên quan đến phương tiện và tập hợp các khung. Thiết bị này có thể kết hợp, bằng cách sử dụng tư thế thứ nhất, dữ liệu cảm biến liên quan đến tập hợp các khung để tạo khung kết hợp, trong đó khung kết hợp đó liên quan đến tập hợp các ô. Thiết bị này có thể thu được chỉ báo về nhãn chiếm dụng tương ứng cho mỗi ô từ tập hợp các ô, trong đó nhãn chiếm dụng tương ứng bao gồm nhãn chiếm dụng thứ nhất hoặc nhãn chiếm dụng thứ hai, và trong đó tập hợp con của các ô từ tập hợp của các ô được liên kết với nhãn chiếm dụng thứ nhất. Thiết bị này có thể huấn luyện, bằng cách sử dụng dữ liệu liên quan đến khung kết hợp, mô hình học máy để tạo lưới chiếm dụng, dựa trên hàm mất mát chỉ tính toán mất mát cho các ô tương ứng từ tập hợp con của các ô. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

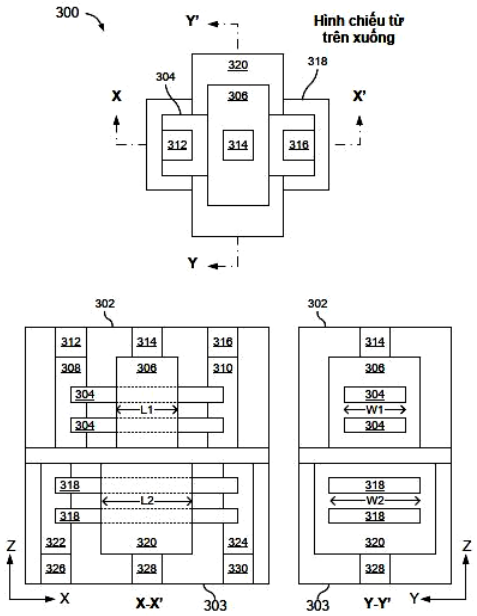


HÌNH 3B

(11) **118086 A**
(21) **1-2025-04059**
(22) 06/12/2023
(30) 18/068,992 20/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/US2023/082740 06/12/2023
(87) WO2024/137197 A1 27/06/2024
(51) ***H01L 21/8238***; *H01L 29/775; H01L 29/10; H01L 21/822; H01L 27/06*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Xia (US); BAO, Junjing (US); NALLAPATI, Giridhar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CẤU TRÚC TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG BỔ SUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU TRÚC TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG BỔ SUNG

(57) Sáng chế bộc lộ các tranzito hiệu ứng trường bổ sung (CFET) có dòng điều khiển cân bằng giữa N và P, và phương pháp để tạo ra chúng. Theo một khía cạnh, cấu trúc CFET bao gồm nFET với các kênh tấm nano được pha tạp kiểu p ngang được sắp xếp trong chồng thẳng đứng thứ nhất, mỗi kênh tấm nano được pha tạp kiểu p ngang này có chiều rộng W1, và kết nối tiếp điểm cực nguồn thứ nhất với tiếp điểm cực máng thứ nhất thông qua vùng cực cổng bao quanh hoàn toàn (GAA) thứ nhất có chiều dài L1. Cấu trúc CFET còn bao gồm pFET với các kênh tấm nano được pha tạp kiểu n ngang được sắp xếp trong chồng thẳng đứng thứ hai được bố trí trên chồng thẳng đứng thứ nhất, mỗi kênh tấm nano được pha tạp kiểu n ngang này có chiều rộng W2, và kết nối tiếp điểm cực nguồn thứ hai với tiếp điểm cực máng thứ hai thông qua vùng GAA thứ hai có chiều dài L2, trong đó W2/L2 không bằng W1/L1.



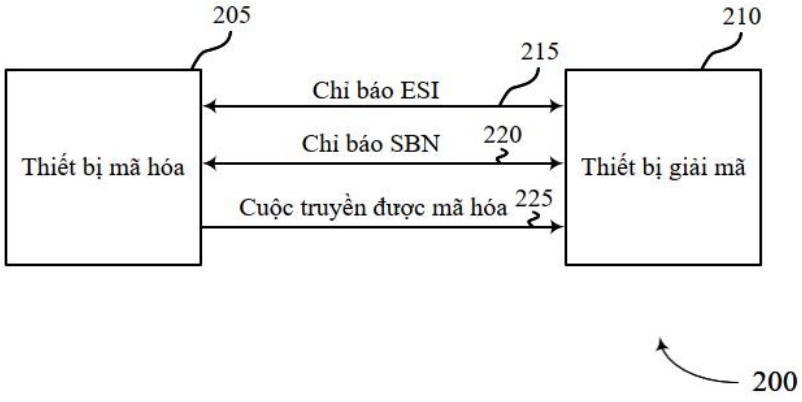
HÌNH 3A

(11) **118087 A**
(21) **1-2025-04060**
(22) 22/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/CN2022/141004 22/12/2022
(87) WO2024/130635 A1 27/06/2024
(51) ***H04L 27/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Kangqi (CN); XU, Changlong (CN); LI, Jian (CN); WU, Liangming (CN); XU, Hao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị mã hóa (ví dụ, thực thể mạng hoặc thiết bị người dùng (user equipment - UE)) có thể truyền thông các chỉ báo về các mã định danh ký hiệu được mã hóa (encoded symbol identifier - ESI), số khối nguồn (source block number - SBN), hoặc cả hai với thiết bị giải mã trong thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI). Ví dụ, các chỉ báo về các SBN và/hoặc các ESI có thể được phát bằng cách sử dụng trường chưa sử dụng hoặc được tái sử dụng trong thông tin điều khiển đường xuống (DCI) lập lịch phát bao gồm các ký hiệu được mã hóa hoặc trong DCI mới đi kèm trên cuộc truyền kênh dùng chung đường xuống bao gồm các ký hiệu được mã hóa. Ngoài ra, hoặc theo cách khác, theo tùy chọn thứ nhất, ESI có thể được chỉ báo rõ ràng bởi DCI. Theo một tùy chọn khác, thực thể mạng có thể chỉ báo cấu hình (ví dụ, thông qua thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến) để xác định ngầm định ESI dựa trên thông tin được truyền tải trong DCI.



HÌNH 2

(11) **118088 A**
(21) **1-2025-04062**
(22) 09/11/2023
(30) 2022-204862 21/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/JP2023/040337 09/11/2023
(87) WO2024/135140 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
(51) ***B65D 25/20****; B65D 25/34; B41J 2/01*
(71) **ALTEMIRA CO., LTD.** (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan
(72) OJIMA, Shinichi (JP); MATSUSHIMA, Hitomi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) LON ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập tới lon đồ uống và phương pháp sản xuất lon đồ uống. Theo sáng chế, lon đồ uống bao gồm: thân lon (11) có phần tang lon hình trụ và phần cổ (14) có đường kính nhỏ hơn so với phần tang lon; lớp ảnh (20) được tạo ra trên các mặt theo chu vi ngoài của phần tang lon và phần cổ (14) của thân lon (11), lớp ảnh (20) được tạo bởi mực chứa thuốc màu; và lớp phủ (30) được tạo ra trên lớp ảnh (20) để che phủ lớp ảnh (20). Lớp ảnh (20) đã tạo ra trên mặt theo chu vi ngoài (141) của phần cổ (14) có vùng thứ nhất (211) với độ dày định trước (D1) và vùng thứ hai (212) với độ dày (D2) nhỏ hơn so với vùng thứ nhất (211).

Fig.3B

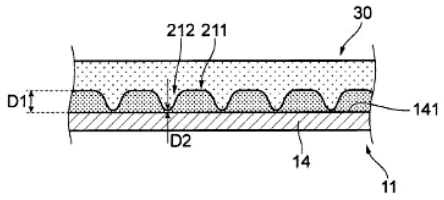
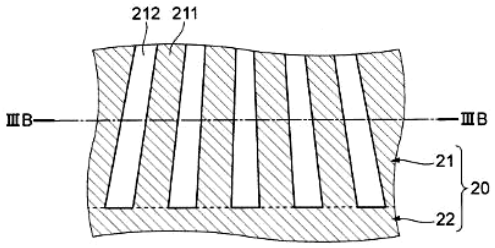


Fig.3A



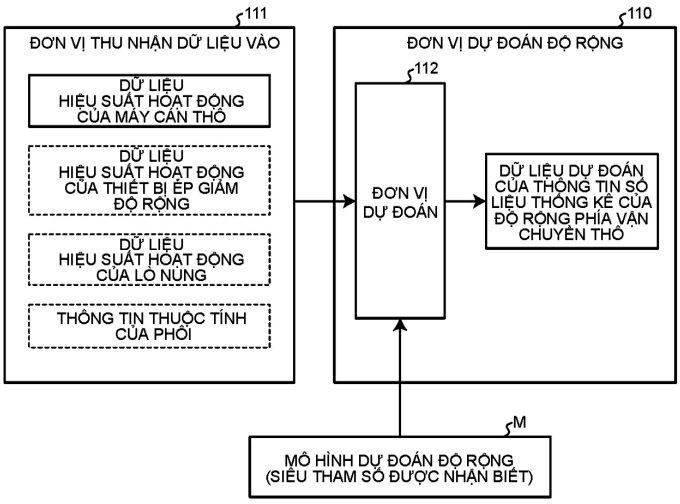
(11) **118089 A**
(21) **1-2025-04064**
(22) 28/12/2023
(30) 202241077440 30/12/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/US2023/086123 28/12/2023
(87) WO2024/145412 04/07/2024
(51) ***C10G 45/02***; *C10G 1/02; C10G 1/10; C10G 75/00; C10G 49/00; C10G 65/04; C10G 65/12; C10G 1/00; C10G 45/32*
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 The Hague, The Netherlands
(72) PERRY, Stephen Randolph (US); WITTE, Gerard Pieter (NL); AGARWAL Deepak (IN); BANDYOPADHYAY Subhransu (IN); VAN BEIJNUM, Johannes (NL); BUENO DE MESQUITA, Janbart (NL); STREET Mike (NL); ANDERSON, Russell Lee (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ BẰNG HYDRO NGUYÊN LIỆU THÔ CÓ HÀM LƯỢNG CLORUA CAO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và quy trình xử lý bằng hydro nguyên liệu thô hydrocarbon có giai đoạn thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều lò phản ứng thứ nhất có thể tiếp nhận nguyên liệu thô hydrocarbon và chuyển hóa nguyên liệu thô hydrocarbon thành sản phẩm trung gian. Nguyên liệu thô có tổng hàm lượng clo (Cl) lớn hơn 3 phần triệu theo khối lượng (ppmw) và sản phẩm trung gian bao gồm hydro clorua (HCl), amoniac (NH_3) và muối amoni. Hệ thống này cũng bao gồm hệ thống gia nhiệt có nhiều thiết bị trao đổi nhiệt được bố trí theo vòng và có chất lỏng truyền nhiệt có thể thu hồi và phân phối nhiệt đến một hoặc nhiều chất lỏng trong giai đoạn thứ nhất. Ít nhất một thiết bị trao đổi nhiệt trong số nhiều thiết bị trao đổi nhiệt được bố trí giữa giai đoạn thứ nhất và phần tách, và ít nhất một thiết bị trao đổi nhiệt có thể duy trì nhiệt độ của sản phẩm trung gian trên nhiệt độ khử thăng hoa của amoniac với hydro halogenua.

(11) **118090 A**
(21) **1-2025-04066**
(22) 10/10/2023
(30) 2022-201913 19/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/JP2023/036735 10/10/2023
(87) WO2024/135050 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
(51) ***B21B 37/22****; B21B 37/00; B21C 51/00; B21B 38/04; B21B 1/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HINATA, Kosuke (JP); OGASAHARA, Tomoyoshi (JP); SATO, Shusuke (JP); TAKASHIMA, Yukio (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN ĐỘ RỘNG CỦA VẬT LIỆU CÁN THÔ, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỘ RỘNG CỦA VẬT LIỆU CÁN THÔ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN ĐỘ RỘNG CỦA VẬT LIỆU CÁN THÔ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán độ rộng của vật liệu cán thô theo sáng chế là phương pháp dự đoán độ rộng của vật liệu cán thô, mà dự đoán độ rộng của vật liệu cán thô trong dây chuyền cán nóng gồm lò nung được tạo kết cấu để làm nóng phôi, máy cán thô được tạo kết cấu để sản xuất vật liệu cán thô bằng cách thực hiện việc cán thô trên phôi được làm nóng, và máy cán hoàn thiện được tạo kết cấu để sản xuất vật liệu cán hoàn thiện bằng cách thực hiện cán hoàn thiện trên vật liệu cán thô, phương pháp dự đoán độ rộng gồm bước dự đoán dự đoán thông tin số liệu thống kê của độ rộng của vật liệu cán thô bằng cách sử dụng mô hình dự đoán độ rộng được huấn luyện bằng phương pháp hồi quy sử dụng quy trình Gaussian mà trong đó một hoặc nhiều tham số hoạt động được chọn từ các tham số hoạt động của máy cán thô được gồm như dữ liệu đầu vào và thông tin số liệu thống kê của độ rộng của vật liệu cán thô là dữ liệu đầu ra.

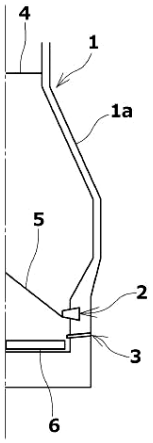


(11) **118091 A**
(21) **1-2025-04067**
(22) 06/11/2023
(30) 2022-195560 07/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/JP2023/039844 06/11/2023
(87) WO2024/122239 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
(51) ***C21B 5/00***; *C21B 7/24; C21B 7/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) OKAMOTO Yuki (JP); OHIRA Yasuyoshi (JP); FUKUMOTO Yasuhiro (JP); KIMIYA Koji (JP); KAISE Tatsuya (JP); WAKAI Hajime (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành lò cao có khả năng khởi động lò cao một cách suôn sẻ với thời gian tạm ngừng hoạt động ngắn, do đó giải quyết được vấn đề của kỹ thuật bảo lưu lò cao thông thường trong đó cần thời gian tạm ngừng hoạt động dài ít nhất là 5,5 tháng sau khi tạm ngừng hoạt động lò. Phương pháp là phương pháp vận hành lò cao để khởi động lại việc thổi khí sau khi dừng thổi khí bao gồm bước giảm chiều cao của bề mặt lớp nạp nguyên liệu thô ngay phía trên các lỗ gió của lò cao xuống chiều cao thấp hơn đầu trên của vùng bụng lò cao và sau đó dừng thổi khí, trong đó khí chứa oxy được thổi từ lỗ thoát vào trong lò cao sau khi dừng thổi khí lò cao, do đó đốt cháy than cốc còn lại giữa các lỗ gió và lỗ thoát để giảm thể tích các chất cặn bên trong lò cao; than cốc được nạp mới vào khu vực đã giảm thể tích được hình thành theo đó; và việc thổi khí được khởi động lại bằng cách mở các lỗ gió nằm phía trên lỗ thoát.

[Fig. 1]



(11) **118092 A**
(21) **1-2025-04073**
(22) 04/11/2023
(30) 202211416048.1 12/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/CN2023/129821 04/11/2023
(87) WO2024/099240 16/05/2024
(51) ***H04W 52/06***

(71) **SHANGHAI LANGBO COMMUNICATION TECHNOLOGY COMPANY LIMITED** (CN)
Room A2117, Building B, No. 555, Dong Chuan Road, Minhang District, Shanghai 200240, China
(72) Lu WU (CN); Xiaobo ZHANG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG TRONG NÚT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị được sử dụng trong các nút để truyền thông không dây. Nút thứ nhất nhận sự tín hiệu hóa thứ nhất và truyền tín hiệu thứ nhất trong nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất. Sự tín hiệu hóa thứ nhất được sử dụng để chỉ ra chỉ số thứ nhất và chỉ số thứ hai; chỉ số thứ nhất được sử dụng để xác định giá trị công suất thứ nhất, và chỉ số thứ hai được sử dụng để xác định giá trị công suất thứ hai; tài nguyên tín hiệu tham chiếu đích thứ nhất được sử dụng để xác định cổng ăng ten của tín hiệu thứ nhất; tích của giá trị tuyến tính của giá trị công suất đích thứ nhất và hệ số đích thứ nhất được sử dụng để xác định giá trị tuyến tính của công suất truyền của tín hiệu thứ nhất; tài nguyên tín hiệu tham chiếu đích thứ nhất là tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất, giá trị công suất đích thứ nhất là giá trị công suất thứ nhất, và hệ số đích thứ nhất là hệ số thứ nhất; hoặc tài nguyên tín hiệu tham chiếu đích thứ nhất là tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai, giá trị công suất đích thứ nhất là giá trị công suất thứ hai, và hệ số đích thứ nhất là hệ số thứ hai.

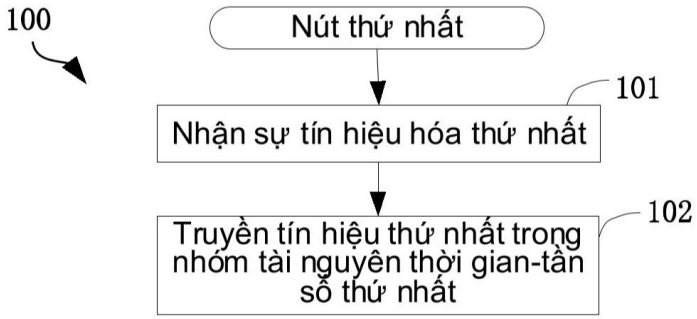


Fig.1

(11) **118093 A**
(21) **1-2025-04075**
(22) 18/12/2023
(30) 10-2022-0179815 20/12/2022 KR
10-2023-0000812 03/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/KR2023/020920 18/12/2023
(87) WO2024/136383 27/06/2024
(51) ***G06F 3/04842**; G06F 3/00; H04W 4/80; G06F 3/0481; G06F 1/16; G06F 3/01*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) NAM, Myoungwoo (KR); SON, Dongil (KR); LEE, Bona (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đeo được và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị này. Bộ xử lý của thiết bị đeo được theo một phương án có thể nhận dạng thiết bị điện tử bên ngoài trên cơ sở của đối tượng thứ nhất trong ảnh nhận được sử dụng camera. Bộ xử lý có thể yêu cầu thông tin để hiển thị nội dung đa phương tiện được cung cấp qua thiết bị điện tử bên ngoài, từ thiết bị điện tử bên ngoài qua mạch truyền thông trên cơ sở của sự nhận dạng. Bộ xử lý có thể hiển thị đối tượng thứ hai để thông báo rằng thiết bị điện tử bên ngoài có thể chọn lựa được, liên kết với đối tượng thứ nhất nhằm đáp lại việc thu thông tin được truyền từ thiết bị điện tử bên ngoài qua mạch truyền thông. Bộ xử lý có thể hiển thị nội dung đa phương tiện nhận được từ thiết bị điện tử bên ngoài qua bộ hiển thị theo thông tin trên cơ sở của việc sự nhập vào của người dùng dành cho đối tượng thứ nhất có được phát hiện hay không.

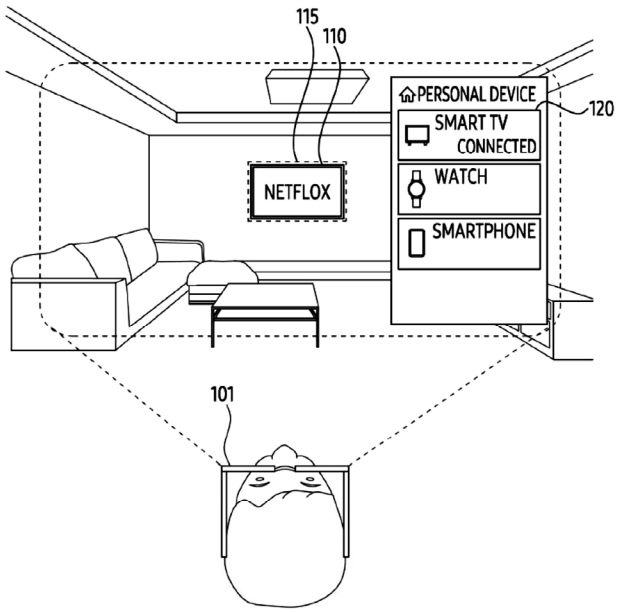
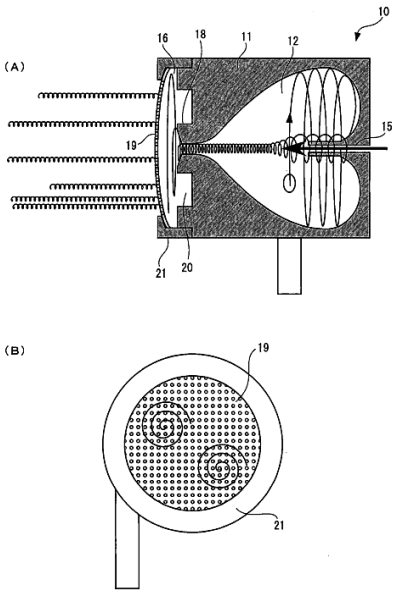


Fig.1

(11) **118094 A**
(21) **1-2025-04081**
(22) 18/12/2023
(30) 2022-201813 19/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/JP2023/045379 18/12/2023
(87) WO2024/135639 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2025
(51) ***B01F 25/10***; *B01F 23/2373; B01F 35/221; B01F 25/45; B01F 23/232*
(71) **AQUA SOLUTIONS CO., LTD.** (JP)
327-19 Aza-Wada, Inooka, Tsuruoka-shi, Yamagata 9970842, Japan
(72) SATO Yoshimi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KHUẤY TRỘN CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuấy trộn chất lưu để phân tán và trộn chất lưu phụ vào trong chất lưu chính có thể làm cho chất lưu khác trở thành dạng siêu mịn rồi trộn vào trong chất lưu đang xoáy lốc ngay cả khi đã phóng chúng vào một môi trường khác với môi trường tạo nên dòng chảy xoáy lốc, là thiết bị khuấy trộn chất lưu có cấu tạo gồm một bình chính có mặt thành trong có hình dạng của mặt cắt ngang là hình tròn, ở mặt thành trong của bình chính bố trí một cửa nạp chất lưu chính để dẫn chất lưu chính chảy dọc theo mặt vòng tròn bên trong, đồng thời ở một đầu của bình chính đó bố trí cửa nạp chất lưu phụ để dẫn chất lưu phụ chảy theo hướng trục của bình chính đó, ở một phần đầu khác của bình chính nằm ở phía đối diện với phía đã bố trí cửa nạp chất lưu phụ nói trên trong bình chính nói trên bố trí một cửa xả để dẫn chất lưu chính sau khi đã trở thành dòng xoáy trong bình chính ra ngoài, ở bên ngoài của cửa xả đó bố trí bộ phận điều chỉnh áp suất tạo thành vách ngăn áp suất đối với chất lưu được xả ra.

Hình 3



(11) **118095 A**
(21) **1-2025-04087**
(22) 23/11/2023
(30) 202211471375.7 23/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/CN2023/133568 23/11/2023
(87) WO2024/109871 30/05/2024
(51) ***C07D 519/00****; A61P 35/00; C07D 471/04; A61K 31/4375; C07D 401/12*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
(72) SHANG, Tingting (CN); YANG, Junran (CN); DU, Zhenxing (CN); SHAO, Cheng (CN); YOU, Lingfeng (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA HỢP CHẤT DỊ VÒNG CHỨA NITƠ, HỢP CHẤT DẠNG TINH THỂ CỦA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ

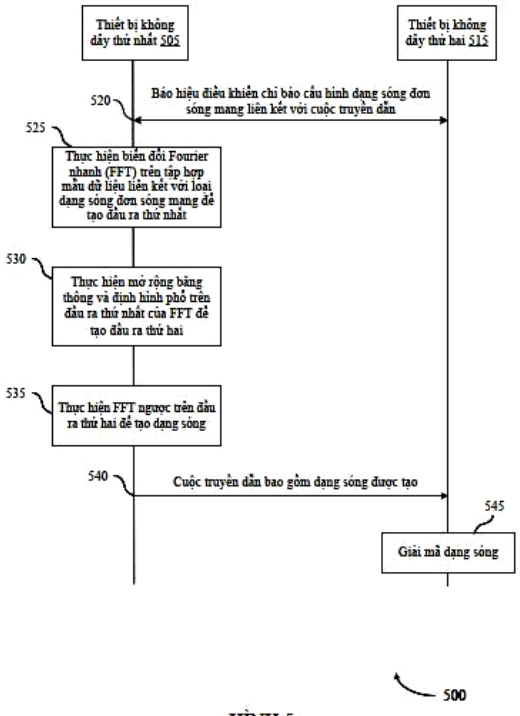
(57) Sáng chế đề cập đến muối dược dụng của hợp chất dị vòng chứa nitơ, dạng tinh thể của nó, và phương pháp điều chế nó. Cụ thể, sáng chế đề xuất muối dược dụng của hợp chất có công thức 1 (R)-3-((7-etyl-6-oxo-5,6-dihydro-1,5-naphthyridine-3-yl)metyl)-N-metyl-1,2,3,4,4a,5-hexahydro-7H-pyrazino[2,1-c]pyrido[3,2-e][1,4]oxazepin-9-formamit, và dạng tinh thể của nó, và phương pháp điều chế nó, và muối tương ứng có độ ổn định tốt và có thể được sử dụng tốt hơn trong điều trị lâm sàng.

(11) **118096 A**
(21) **1-2025-04088**
(22) 20/11/2023
(30) 18/145,008 21/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/US2023/080474 20/11/2023
(87) WO2024/137091 A1 27/06/2024
(51) ***H04L 27/26****; H04L 25/03; H04L 27/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SURESH, Vinayak (IN); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); JIANG, Jing (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả trong tài liệu này cung cấp cách lập công thức các dạng sóng đơn sóng mang thành khung đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (OFDMA). Để phù hợp với lưới OFDM tiền tố vòng (CP-OFDM), biến đổi Fourier nhanh (FFT) miền tần số có thể được áp dụng cho dạng sóng đơn sóng mang, việc mở rộng băng thông và định hình phổ có thể được áp dụng cho đầu ra của FFT và việc xử lý FFT ngược (IFFT) có thể được áp dụng cho đầu ra của việc mở rộng băng thông và định hình phổ. Sau đó đầu ra của IFFT có thể được biểu diễn theo cách tương thích OFDM.



HÌNH 5

(11) **118097 A**
(21) **1-2025-04089**
(22) 13/12/2023
(30) 202211603925.6 13/12/2022 CN
202211604457.4 13/12/2022 CN
202211604588.2 13/12/2022 CN
202223367914.0 13/12/2022 CN
202223349130.5 13/12/2022 CN
202223349142.8 13/12/2022 CN
202223349128.8 13/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/CN2023/138507 13/12/2023
(87) WO2024/125562 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***C21B 3/06***; *C21B 3/08*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) XIAO, Yongli (CN); LI, Yongqian (CN); XIE, Mengqin (CN); ZHANG, Youping (CN); WANG, Yingjie (CN); GUAN, Yunze (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO HẠT XỈ NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo hạt xỉ nóng chảy, phương pháp này bao gồm bước nghiền xỉ nóng chảy để thu được các hạt xỉ nóng chảy, sau đó làm nguội các hạt xỉ nóng chảy, và thu gom xỉ dạng hạt thu được. Sáng chế cũng bộc lộ thiết bị tạo hạt xỉ nóng chảy để triển khai phương pháp tạo hạt xỉ nóng chảy tương ứng, thiết bị này bao gồm: cơ cấu tạo hạt xỉ nóng chảy để thu được các hạt xỉ nóng chảy đã nghiền; và cơ cấu làm nguội để làm nguội các hạt xỉ nóng chảy để thu được xỉ dạng hạt

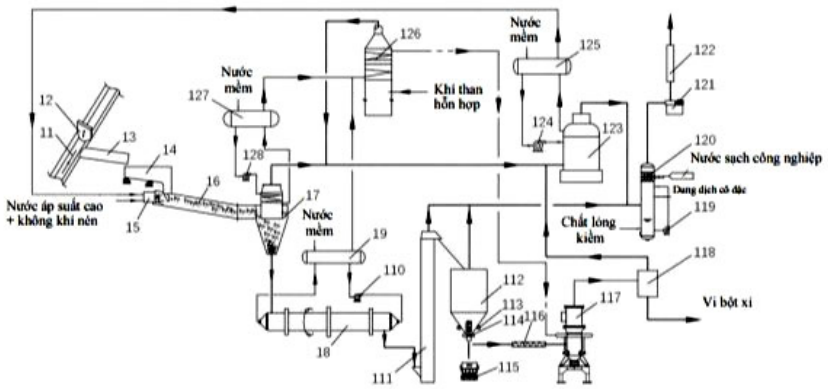


Fig.1

(11) **118098 A**
(21) **1-2025-04093**
(22) 22/11/2023
(30) 63/427,144 22/11/2022 US
63/439,306 17/01/2023 US
18/119,324 09/03/2023 US
63/454,549 24/03/2023 US
18/219,375 07/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/US2023/080975 22/11/2023
(87) WO2024/112926 30/05/2024
(51) ***B63B 1/38***
(71) **AIRGLIDE AI, INC** (US)
2550 Eisenhower Blvd., Suite 206, Fort Lauderdale, Florida 33316, United States of America
(72) DIXON, John (US); POE, Richard (US)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỤM VÒI PHUN CỦA HỆ THỐNG BÔI TRƠN BẰNG KHÔNG KHÍ, HỆ THỐNG BÔI TRƠN BẰNG KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP KHÔNG KHÍ CHO MẶT DƯỚI CỦA THÂN TÀU Ở DƯỚI MẶT BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm vòi phun của hệ thống bôi trơn bằng không khí được sử dụng để cung cấp không khí đến đáy của thân tàu, giảm lực cản do ma sát với nước trong khi tàu đang chuyển động. Cụm ở phần đáy độc nhất này sẽ được gắn phẳng vào phần đáy của thân tàu, không tạo ra lực cản bổ sung nào khi được đóng. Thiết kế vòi phun có thể thay thế và dạng mô-đun độc nhất sẽ cho phép bảo trì và/hoặc phát triển các thiết kế khác nhau ngay dưới nước, mà không cần đưa vào ụ khô. Phần nắp của đệm vòi sẽ mở khi không khí được cung cấp, giải phóng các bọt khí nhỏ đến thân tàu. Phần nắp của đệm vòi có thể tích hợp các vật liệu khác nhau và các thiết kế đóng thụ động để điều chỉnh khí. Sáng chế tạo ra và duy trì màn khí, được gọi là đệm khí, phân phối không khí bên dưới thân tàu qua dãy các vòi phun. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống bôi trơn bằng không khí và phương pháp cung cấp không khí cho mặt dưới của thân tàu ở dưới mặt biển.

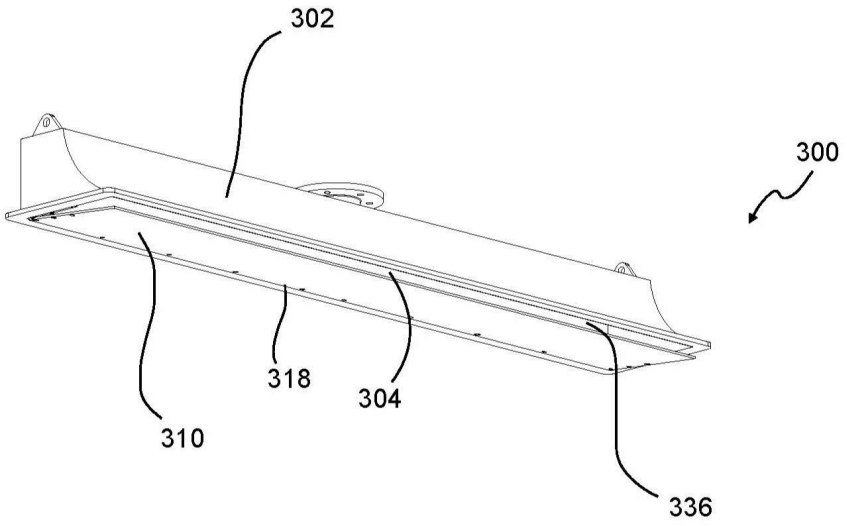


FIG. 6A

(11) **118099 A**
(21) **1-2025-04094**
(22) 14/11/2023
(30) 202211431237.6 14/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/EP2023/081775 14/11/2023
(87) WO2024/105043 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***A47D 1/00****; B60N 2/28; B60N 2/26; A47D 13/10; A47D 15/00*
(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG** (CH)
Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland
(72) LIU, Kaiqin (CN); XIAO, Lei (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **GHẾ NGỒI VÀ GHẾ ĐUNG ĐƯA BAO GỒM GHẾ NGỒI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế ngồi, bao gồm: khung đỡ; mặt đỡ dưới được kết nối với khung đỡ; hệ thống dây đai, hệ thống dây đai này bao gồm cụm khóa và dây đai an toàn, một đầu của dây đai an toàn được kết nối với mặt đỡ dưới, và một đầu khác của dây đai an toàn được cố định bằng cụm khóa. Mặt đỡ dưới được bố trí rãnh chứa, và hệ thống dây đai có thể được cất ít nhất một phần trong rãnh chứa này.

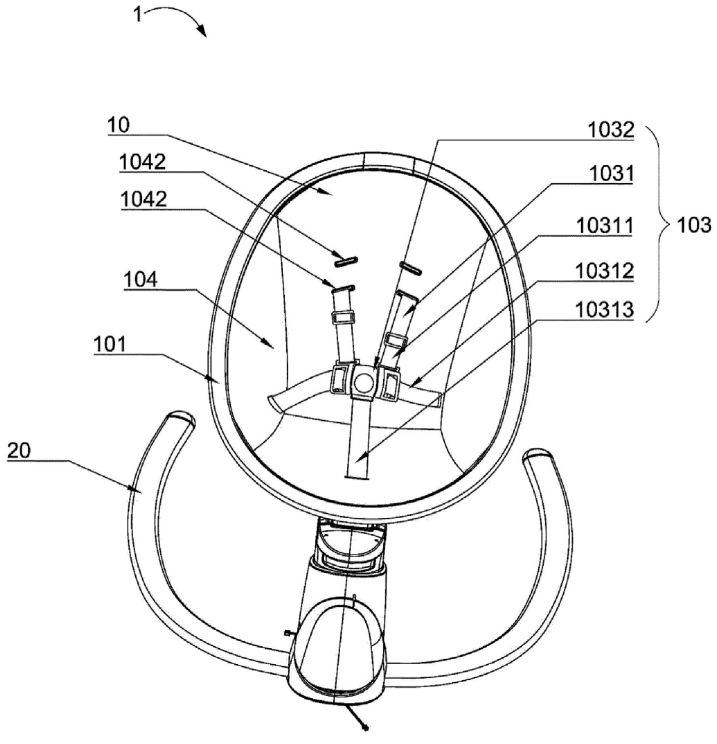
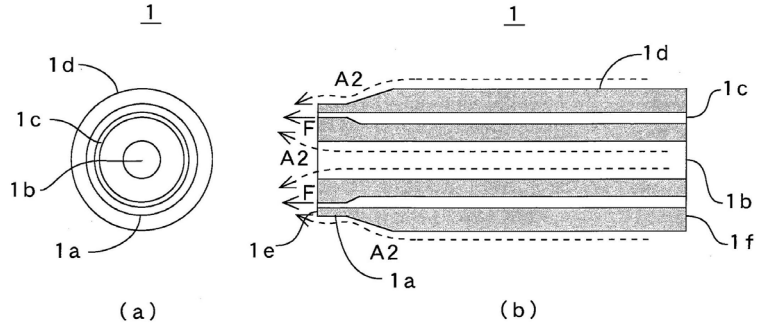


FIG. 1

(11) **118100 A**
(21) **1-2025-04095**
(22) 01/12/2023
(30) PCT/JP2022/047936 26/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/JP2023/043076 01/12/2023
(87) WO2024/142756 04/07/2024
(51) ***F23D 1/00***
(71) **TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION** (JP)
2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan
(72) KUMAKURA Seiichi (JP); YAMAMOTO Yasushi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ ĐỐT**

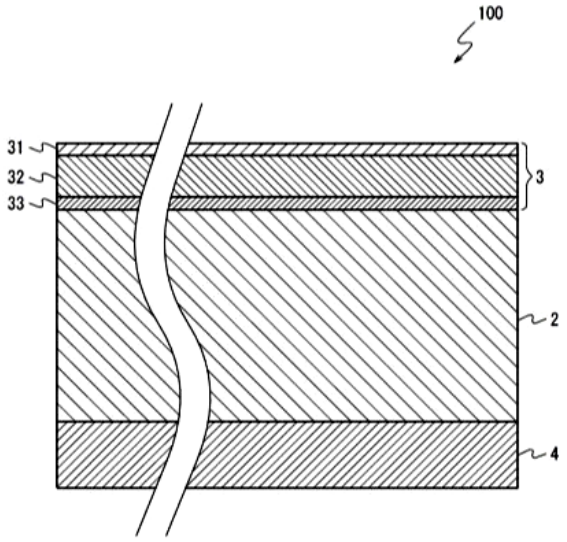
(57) Sáng chế đề cập đến bộ đốt mà giảm lượng không khí sơ cấp trong khi duy trì động lượng cao, giảm trọng lượng tổng thể, và có ít khả năng bị dịch chuyển hơn. Bộ đốt (1) gồm thân hình trụ (1a), khoang hình trụ (1b) xuyên qua thân (1a) theo hướng dọc trục, và đường dẫn dòng chảy (1c) được bố trí bên ngoài khoang (1b), mà trong đó nhiên liệu (F) và không khí sơ cấp (A1) chảy qua đường dẫn dòng chảy (1c), và không khí thứ cấp (A2) chảy dọc trục bên trong khoang (1b) và dọc bề mặt chu vi ngoài (1d) của thân (1a). Mặt cắt ngang của đường dẫn dòng chảy (1c) có thể là hình vòng. Bộ đốt (1) có thể được treo từ phía trên và có thể được di chuyển theo hướng dọc trục.



(11) **118101 A**
(21) **1-2025-04096**
(22) 14/12/2023
(30) 2022-203659 20/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/JP2023/044939 14/12/2023
(87) WO2024/135540 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***B32B 15/09**; B32B 27/36*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) UJIHIRA Tomoyuki (JP); FUJIMOTO Soichi (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại được phủ nhựa và phương pháp sản xuất tấm kim loại này. Tấm kim loại được phủ nhựa gồm có: lớp tấm kim loại (2); và lớp nhựa (3) chứa nhựa polyeste và phủ bề mặt tấm của lớp tấm kim loại (2), trong đó lớp nhựa (3) có điểm nóng chảy từ 225 °C đến 255 °C và gồm có: lớp bề mặt (31) nằm trên bề mặt đối diện với phía đối mặt với lớp tấm kim loại (2); lớp dưới (33) đối mặt với lớp tấm kim loại (2); và lớp trung gian (32) nằm giữa lớp bề mặt (31) và lớp dưới (33), lớp bề mặt (31) chứa thành phần bôi trơn bao gồm polyolefin có điểm nóng chảy từ 75 °C đến 140 °C, và tỷ lệ che phủ của thành phần bôi trơn lộ ra trên bề mặt của lớp (31) là 0,040 % đến 0,80 %.

FIG. 1



(11) **118102 A**
(21) **1-2025-04100**
(22) 12/12/2023
(30) 2022-200325 15/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/JP2023/044502 12/12/2023
(87) WO2024/128232 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***C09J 175/04****; D06M 17/10; D06M 17/00*
(71) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan
(72) FUJIEDA, Kaho (JP); SAITO, Koichi (JP); KOMIYA, Souichirou (JP); YAMATO, Ryosuke (JP); SUMI, Nanako (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

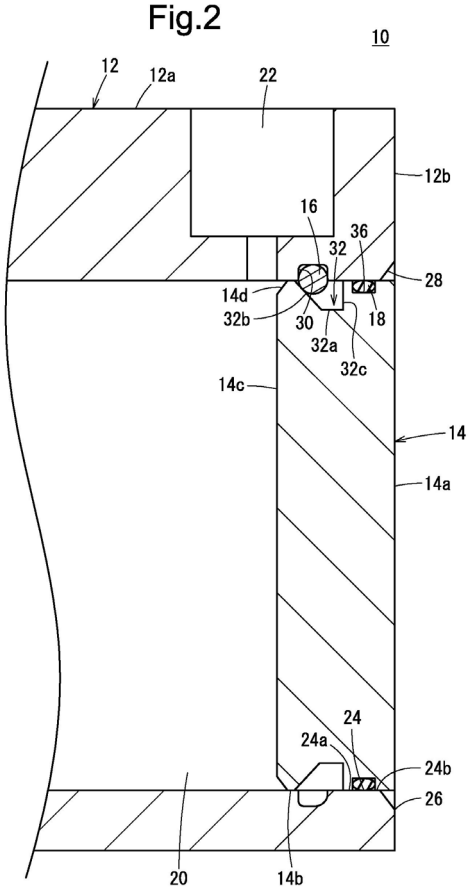
(54) CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY PHẢN ỨNG VÀ CẤU TRÚC BAO GỒM HAI HOẶC NHIỀU VẬT THỂ ĐƯỢC LIÊN KẾT BẰNG CHẤT KẾT DÍNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính nóng chảy phản ứng, bao gồm tiền polyme uretan, và thỏa mãn ít nhất một trong số Điều kiện A hoặc Điều kiện B sau đây:
Điều kiện A: có tỷ lệ vòng thơm trong tổng lượng tiền polyme uretan là 22% khối lượng hoặc nhỏ hơn; hoặc
Điều kiện B: có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh ở trạng thái đóng rắn là 25°C hoặc nhỏ hơn.
Sáng chế còn đề cập đến cấu trúc bao gồm hai hoặc nhiều vật thể được liên kết bằng chất kết dính này.

(11) **118103 A**
(21) **1-2025-04107**
(22) 20/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/JP2022/046941 20/12/2022
(87) WO2024/134785 27/06/2024
(51) ***F15B 15/14***
(71) **SMC CORPORATION** (JP)
5-5, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) ONUKI Kenta (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU XI LANH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xi lanh (10) bao gồm: ống xi lanh (12) có phần lỗ (24) được tạo trên đó; phần che (14) mà là phần trụ và đóng đầu mở (26) của phần lỗ; và vành chặn (16) mà có phần trong được chứa trong rãnh chứa (32) trong phần che và phần ngoài được gài với rãnh gài (30) trong phần lỗ. Phần côn (28) tăng đường kính về phía đầu mở được tạo trong phần lỗ. Đường kính trong của phần côn trong đầu mở lớn hơn đường kính trung bình của vành chặn khi không ở trạng thái biến dạng đàn hồi.

Fig.2



(11) **118104 A**
(21) **1-2025-04108**
(22) 10/11/2023
(30) 63/425,018 14/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/US2023/037143 10/11/2023
(87) WO2024/107389 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***F17C 7/04**; G01N 33/00*

(71) **MUSTANG SAMPLING LLC** (US)
Route 68 North, Ritmore Glen, P.O. Box 490, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America
(72) Kenneth O. THOMPSON (US); Nicholas S. WOLFE (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG NHỎ GỌN ĐỂ HÓA HƠI CÁC MẪU KHÍ TỰ NHIÊN HÓA LỎNG ĐÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HƠI MẪU TỪ NGUỒN KHÍ TỰ NHIÊN ĐÔNG LẠNH Ở TRẠNG THÁI ỔN ĐỊNH ĐỂ LẤY MẪU HÀM LƯỢNG NĂNG LƯỢNG VỚI HỆ THỐNG NHỎ GỌN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhỏ gọn và phương pháp hóa hơi lại mẫu LNG đông lạnh lắp được vào vách từ nguồn lưu trữ ở trạng thái ổn định để phân tích hàm lượng năng lượng mẫu trong các môi trường hạn chế về không gian như trong các buồng máy của tàu du lịch hoặc tàu chở hàng để lắp trên bề mặt thẳng đứng với tủ chứa bộ điều khiển, có đầu vào mẫu LNG đông lạnh và đầu ra mẫu hóa hơi, bộ dò nhiệt độ mẫu đầu vào, máy hóa hơi nhanh, bình tích mẫu hóa hơi, luồng dẫn vòng mẫu hóa hơi để đo lưu lượng dòng chảy, bộ điều chỉnh áp suất được làm nóng để điều chỉnh và xử lý áp suất mẫu hóa hơi và đầu ra để nối thông mẫu hóa hơi đã xử lý đến máy phân tích.

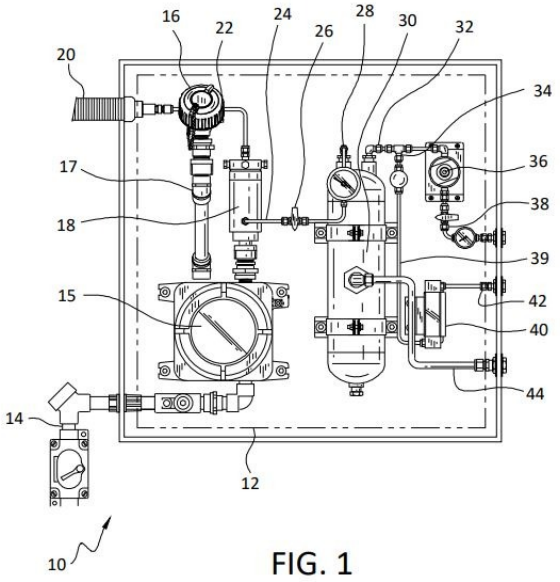


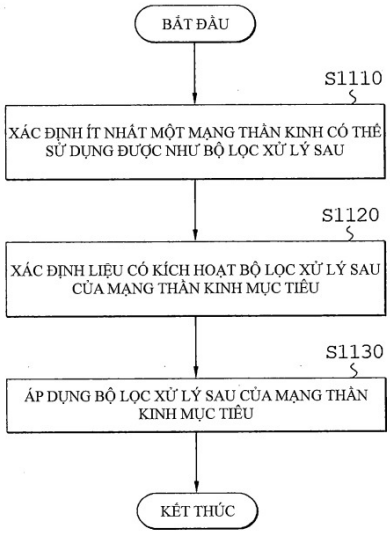
FIG. 1

(11) **118105 A**
(21) **1-2025-04111**
(22) 17/11/2023
(30) 63/426,355 17/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/KR2023/018544 17/11/2023
(87) WO2024/107002 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2025
(51) ***H04N 19/85****; H04N 19/70; G06N 3/04; H04N 19/184*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) TAN, Hendry (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DÒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Phương pháp để giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước để: thu được tin nhắn thông tin nâng cao bổ sung (supplemental enhancement information, SEI) cho bộ lọc sau của mạng thần kinh (neural-network post-filter, NNPF) để được áp dụng cho ảnh hiện thời; xác định, trên cơ sở của tin nhắn SEI cho NNPF được áp dụng cho ảnh hiện thời, ít nhất một mạng thần kinh mà có thể được dùng như bộ lọc xử lý sau trên cơ sở của ít nhất một tin nhắn SEI các đặc trưng bộ lọc sau của mạng thần kinh (neural-network post-filter characteristics, NNPFC) được gồm có trong tin nhắn SEI cho NNPF; và, trên cơ sở của ít nhất một tin nhắn SEI kích hoạt bộ lọc sau của mạng thần kinh (neural-network post-filter activation, NNPFA), xác định liệu có kích hoạt bộ lọc xử lý sau của mạng thần kinh mục tiêu mà có thể được áp dụng cho ảnh hiện thời, trong đó bộ lọc xử lý sau của mạng thần kinh mục tiêu được xác định như bộ lọc xử lý sau của mạng thần kinh của tin nhắn SEI NNPFC mà đứng trước ảnh hiện thời hoặc tin nhắn SEI NNPFA theo thứ tự đầu ra hoặc thứ tự giải mã và có cùng phần tử nhận dạng như bộ lọc xử lý sau của mạng thần kinh mục tiêu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp để truyền dòng bit và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính lưu trữ dòng bit.

FIG.11



(11) **118106 A**
(21) **1-2025-04112**
(22) 15/11/2023
(30) 202211545542.8 05/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/CN2023/131717 15/11/2023
(87) WO2024/120142 13/06/2024
(51) ***A47J 27/00****; A47J 36/00; A47J 27/08*

(71) **JOYOUNG COMPANY LIMITED** (CN)
NO.999, Meili Road, Huaiyin District, Jinan, Shandong 250118, P.R. China
(72) ZHU, Zechun (CN); WANG, Yuan (CN); WANG, Changming (CN); ZHANG, Gensen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NẤU CƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu cơm, bao gồm thân nồi (10), nắp nồi (20), và lòng nồi (30). Lòng nồi (30) được đặt có thể nhấc khỏi bên trong thân nồi (10); mặt trong của lòng nồi (30) tiếp xúc với gạo thông qua lớp kim loại; lòng nồi (30) bao gồm đáy nồi (31) và thành nồi (32); các hoa văn ưa nước được bố trí theo cấu trúc mắt lưới trên bề mặt trong của lòng nồi (30); các hoa văn ưa nước bao gồm các hốc chứa dịch nước cơm độc lập; đáy nồi (31) được cấu tạo có các hoa văn ưa nước thứ nhất, thành nồi (32) được cấu tạo có các hoa văn ưa nước thứ hai, và khả năng ưa nước của các hoa văn ưa nước thứ hai kém hơn khả năng ưa nước của các hoa văn ưa nước thứ nhất. Thành trong của lòng nồi không có lớp phủ (30) có thể thu thập một phần dịch nước cơm giữa cơm và thành bên trong sau khi việc nấu hoàn thành, để tăng lên khả năng ưu nước; các hoa văn ưa nước thứ nhất nằm ở đáy nồi (31) có chức năng chính là duy trì màng nước để ngăn không cho màng nước phần lòng nồi (30) được làm nóng bị biến mất quá nhanh, sao cho trạng thái chống dính có thể được duy trì trong suốt quá trình giữ ấm kéo dài; khả năng ưa nước của các hoa văn ưa nước thứ hai kém hơn khả năng ưa nước của các hoa văn ưa nước thứ nhất, do đó thành nồi (32) có khả năng duy trì màng nước kém hơn so với đáy nồi (31), qua đó tránh được tình trạng cơm ở thành nồi (32) bị bám dính quá mức và dễ bám lại do quá ẩm.

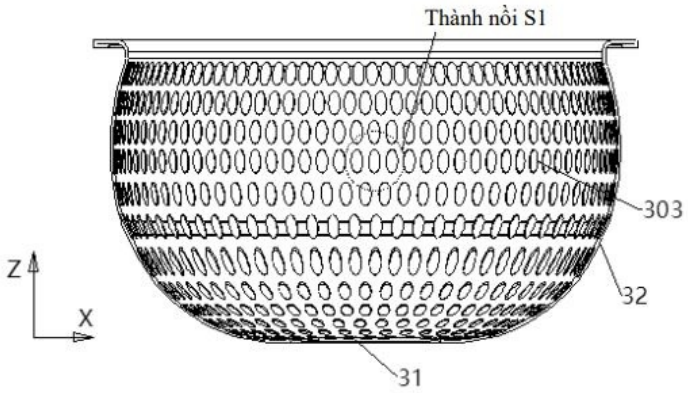


FIG. 2

(11) **118107 A**
(21) **1-2025-04115**
(22) 04/01/2024
(30) 2350024-2 13/01/2023 SE
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/SE2024/050006 04/01/2024
(87) WO2024/151199 18/07/2024
(51) ***H05K 9/00****; F16J 15/00*

(71) **NOLATO SILIKONTEKNIK AB** (SE)
Bergsmansvägen 4 694, 91 HALLSBERG, Sweden
(72) PETTERSSON Simon (SE); CARLSSON Magnus (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MIẾNG ĐỆM CHE CHẮN ĐIỆN TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng đệm (100) dùng để che chắn điện từ, trong đó miếng đệm này có lớp thứ nhất (1) và lớp thứ hai (2), trong đó điện trở của lớp thứ nhất thấp hơn điện trở của lớp thứ hai, và trong đó độ thấm của của lớp thứ hai cao hơn độ thấm của của lớp thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất như vậy.

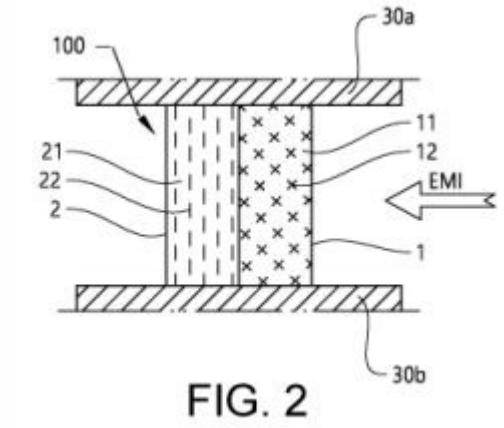


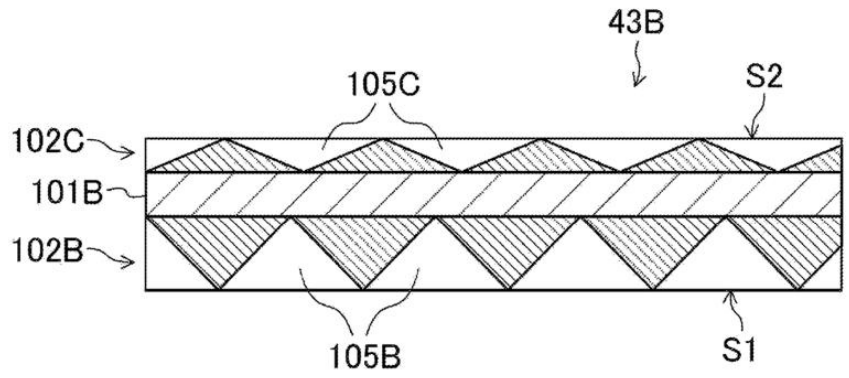
FIG. 2

(11) **118108 A**
(21) **1-2025-04117**
(22) 26/12/2023
(30) 2023-000424 05/01/2023 JP
2023-217551 25/12/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/JP2023/046575 26/12/2023
(87) WO2024/147312 11/07/2024
(51) ***G02B 5/02***; *F21V 3/00; G02F 1/13357; G02F 1/1335; F21S 2/00; F21Y 115/10*
(71) **KEIWA INCORPORATED** (JP)
10-5, Nihonbashi Kayaba-cho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030025, Japan
(72) TSAI Chengheng (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẤM KHUẾCH TÁN ÁNH SÁNG, BỘ ĐÈN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG, VÀ MÁY THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm khuếch tán ánh sáng (43B) có bề mặt thứ nhất (S1) mà các hốc thứ nhất (105B) có dạng hình chóp có đáy gần như vuông đảo ngược được bố trí trên đó, và bề mặt thứ hai (S2) mà các hốc thứ hai (105C) có dạng hình chóp có đáy gần như vuông đảo ngược được bố trí trên đó. Góc đỉnh của các hốc thứ nhất (105B) là 75° hoặc lớn hơn và 115° hoặc nhỏ hơn, và góc đỉnh của các hốc thứ hai (105C) là 60° hoặc lớn hơn và 175° hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến bộ đèn nền, thiết bị hiển thị tinh thể lỏng, và máy thông tin.

Hình 4



(11) **118109 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04118**
(22) 13/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02D 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO NỀN ĐẤT YẾU KHÔNG GIA TẢI CỐ KẾT SỚM**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp cải tạo nền đất yếu mà không cần đắp tải cố kết sớm, dựa trên tính toán thể tích cát cần bù theo kết quả thí nghiệm nén hiện trường và sử dụng hệ thống cọc cát hút nước tạo áp suất âm tại đáy cọc. Khi hút nước, áp suất âm lan tỏa toàn chu vi cọc giúp nước từ đất xung quanh thấm vào nhanh chóng. Sau giai đoạn hút, thi công tiếp cọc thường để tạo áp lực đất và duy trì cố kết thứ cấp. Phương pháp này cho phép cải tạo nền đất yếu nhanh chóng, hiệu quả, ít tốn kém, đặc biệt phù hợp với các công trình trong khu dân cư, ven biển hoặc vùng đất yếu sâu.

(11) **118110 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04119**
(22) 13/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02B 9/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN ĐA TẦNG, ĐỒNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề xuất một cấu trúc máy phát điện thủy điện gồm bốn tầng tua-bin với bốn trục đồng tâm quay độc lập, sử dụng năng lượng dòng nước một cách tối ưu qua bốn giai đoạn: trục 1 (tầng đầu tiên) dòng nước đã được hướng từ bộ cánh hướng dòng cố định; trục 2 (tầng thứ hai): khai thác chuyển động xoáy ở rìa ngoài dòng chảy; trục 3 (tầng trung tâm): nhận dòng nước chảy mạnh và trực tiếp qua lõi trung tâm – có tốc độ cao nhất; trục 4 (tầng cuối): khai thác phần nước xả phía dưới, vẫn còn năng lượng dòng chảy. Mỗi tầng tua-bin được bố trí cánh quạt quay độc lập, có bộ cánh hướng dòng cố định riêng để đảm bảo dòng chảy vào cánh quạt đúng hướng và đúng chiều quay.

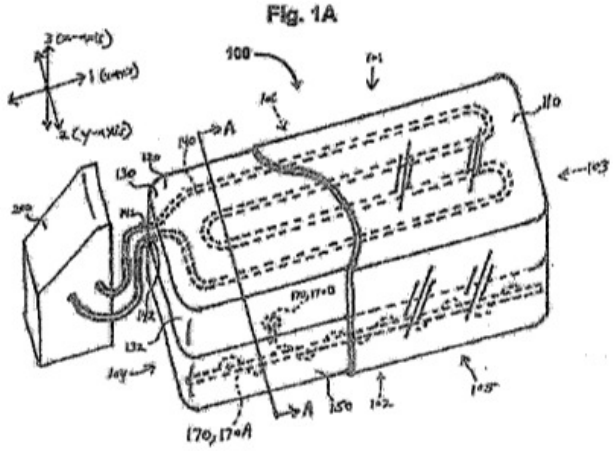
(11) **118111 A**
(21) **1-2025-04120**
(22) 01/04/2024
(30) 18/105,143 02/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/US2024/022456 01/04/2024
(87) WO2024/164029 08/08/2024
(51) ***A61G 7/057****; A61F 7/00; B60N 2/56; A61H 15/02; A61H 9/00; A47C 21/04; A61H 15/00*

(71) **UNIVERSAL TECH CORPORATION** (US)
15833 W. Judd Street Ettrick, Wisconsin 54627, United States of America
(72) KRIESEL, Matthew, Wayne (US); GOODENOUGH, Troy, Bradley (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÒNG NGỪA VIÊM LOÉT DO NẰM LÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phòng ngừa viêm loét do nằm lâu sáng tạo bao gồm bộ phận cung cấp nhiệt được bố trí bên trên bộ phận xoa bóp. Bộ phận xoa bóp bao gồm ít nhất một chi tiết xoa bóp được bố trí bên trong bộ phận vỏ bọc và được tạo cấu hình sao cho chi tiết xoa bóp tiếp xúc với mặt dưới của bộ phận cung cấp nhiệt. Bộ phận cung cấp nhiệt bao gồm ít nhất một phần tử nhiệt được bao bọc ít nhất một phần bên trong bộ phận làm từ polyme. Theo một số phương án, thiết bị phòng ngừa viêm loét do nằm lâu sáng tạo có thể còn bao gồm bộ phận trị liệu được bố trí trên bộ phận cung cấp nhiệt. Bộ phận trị liệu bao gồm polyme hấp thụ lực được bố trí ít nhất trên mặt trên của bộ phận giảm áp lực. Thiết bị phòng ngừa viêm loét do nằm lâu sáng tạo có thể cung cấp lực trị liệu cho người dùng, và ngoài ra có thể cung cấp hiệu ứng làm nóng và/hoặc hiệu ứng làm mát cho người dùng. Thiết bị phòng ngừa viêm loét do nằm lâu sáng tạo có thể được sử dụng với giường (như là tổ hợp đệm), xe lăn, ghế dài, trường kỷ, ghế văn phòng, bàn khám bệnh, v.v. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị này.

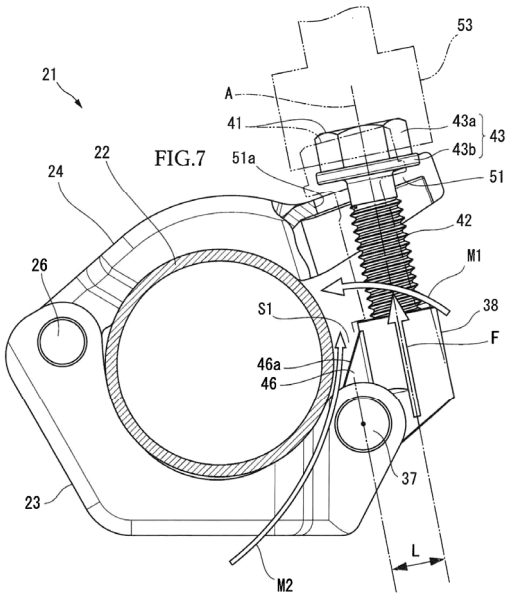
Fig. 1A



(11) **118112 A**
(21) **1-2025-04129**
(22) 25/08/2023
(30) 2022-187206 24/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/JP2023/030777 25/08/2023
(87) WO2024/111191 30/05/2024
(51) ***F16B 2/10**; F16B 7/04; E04G 7/06*
(71) **TAKAMIYA CO., LTD.** (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka 530-0011, Japan
(72) TAKAMIYA Kazumasa (JP); YUHARA Yamato (JP); HAYAKAWA Tsubasa (JP); TAKAHASHI Mitsumori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp có khả năng siết chặt chắc chắn chi tiết cần được kẹp bằng phần trục của bu lông mà khó có thể bị tuột ra khỏi phần được cắt hình chữ U. Kẹp theo sáng chế bao gồm chi tiết thân chính (23) (chi tiết kẹp thứ nhất) và chi tiết nắp (24) (chi tiết kẹp thứ hai) được nối xoay được với nhau bởi chi tiết chốt thứ nhất (26); chi tiết tiếp nhận bu lông (38) được nối xoay được với chi tiết thân chính bởi chi tiết chốt thứ hai (37); và bu lông (41) bao gồm phần trục (42) mà được chèn vào trong phần được cắt hình chữ U (51) được tạo ra tại một đầu của chi tiết nắp và được vặn vào chi tiết tiếp nhận bu lông, và phần đầu (43) mà tựa lên một phần của chi tiết nắp ở phía đối diện với chi tiết tiếp nhận bu lông. Chi tiết thân chính và chi tiết nắp kẹp chi tiết ống (22) (chi tiết cần được kẹp) nhờ thao tác xoay bu lông tại phần đầu. Vị trí mà ở đó chi tiết chốt thứ hai được bố trí lệch tâm về phía chi tiết ống so với trục bu lông A của bu lông. Khe hở S1 tồn tại giữa chi tiết tiếp nhận bu lông và chi tiết ống từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc thao tác xoay bu lông tại phần đầu.

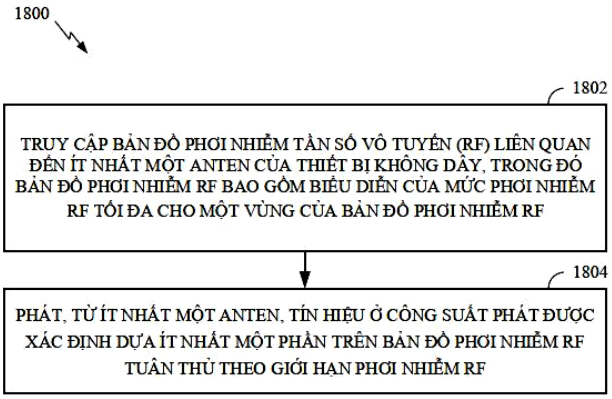
FIG.7



(11) **118113 A**
(21) **1-2025-04140**
(22) 20/12/2023
(30) 63/476,615 21/12/2022 US
18/544,768 19/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/US2023/085105 20/12/2023
(87) WO2024/137791 A3 27/06/2024
(51) ***H04W 52/36***; *H04B 7/04; H04W 52/22; H04W 52/28; H04B 17/10; H04W 52/14*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SRINIVASAN, Nandhini (IN); NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO BẢN ĐỒ PHƠI NHIỄM TẦN SỐ VÔ TUYẾN

(57) Các kỹ thuật, phương pháp và máy để tạo bản đồ phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) nén và sử dụng bản đồ phơi nhiễm RF nén này để xác định công suất phát nhằm đáp ứng các giới hạn tuân thủ phơi nhiễm RF được mô tả. Phương pháp ví dụ thường bao gồm bước thu được bản đồ phơi nhiễm RF thứ nhất liên quan đến ít nhất một anten của thiết bị không dây và chuyển đổi bản đồ phơi nhiễm RF thứ nhất sang bản đồ phơi nhiễm RF thứ hai. Bản đồ phơi nhiễm RF thứ hai được nén so với bản đồ phơi nhiễm RF thứ nhất. Một phương pháp ví dụ khác bao gồm bước truy cập bản đồ phơi nhiễm RF liên quan đến ít nhất một anten của thiết bị không dây. Bản đồ phơi nhiễm RF bao gồm biểu diễn của mức phơi nhiễm RF tối đa cho một vùng của bản đồ phơi nhiễm RF. Phương pháp này cũng bao gồm bước phát, từ (các) anten, tín hiệu ở công suất phát được xác định dựa trên bản đồ phơi nhiễm RF tuân thủ giới hạn phơi nhiễm RF. Sáng chế còn mô tả phương pháp và máy truyền thông không dây



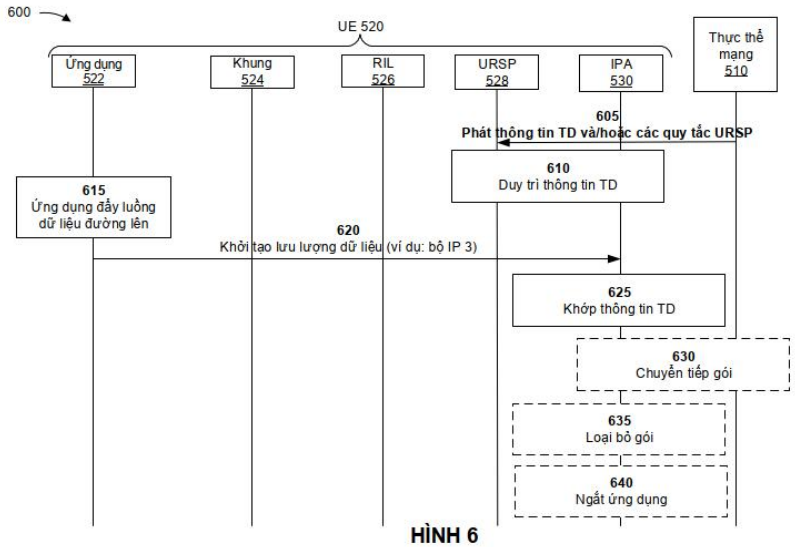
HÌNH 18

(11) **118114 A**
(21) **1-2025-04141**
(22) 10/11/2023
(30) 18/145,532 22/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/US2023/079402 10/11/2023
(87) WO2024/137072 A1 27/06/2024
(51) ***H04L 45/30***; *H04W 76/12; H04L 9/40*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) DOGRA, Akshaya (IN); CHILLA, Rajashekar (US); SHARMA, Swati (IN); AHAMED, Sadaf (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

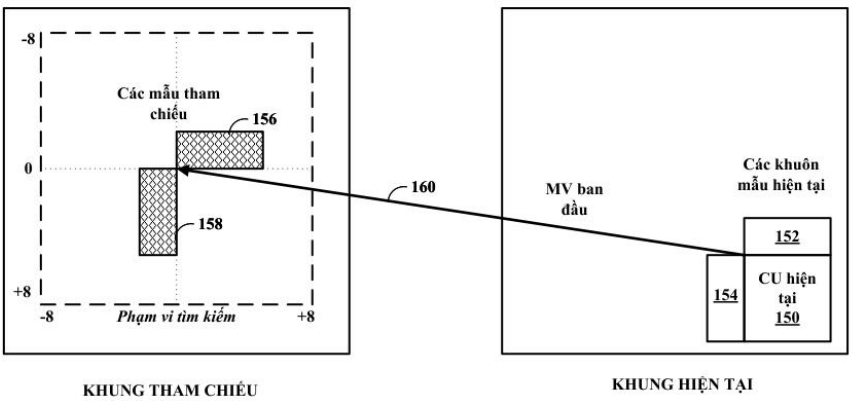
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Trong một số khía cạnh, máy có thể thiết lập phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) trên kênh mang. Máy này có thể thu gói trong phiên PDU. Máy này có thể chuyển tiếp gói dựa ít nhất một phần trên thông tin bộ mô tả lưu lượng (TD) trong gói có khớp với thông tin TD thu được từ thông tin chính sách lưu lượng hay không. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 6

(11) **118115 A**
(21) **1-2025-04142**
(22) 03/01/2024
(30) 63/478,462 04/01/2023 US
63/479,718 12/01/2023 US
18/402,496 02/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/US2024/010150 03/01/2024
(87) WO2024/148066 A1 11/07/2024
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/593; H04N 19/53; H04N 19/533; H04N 19/44; H04N 19/523*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHEN, Chun-Chi (TW); HUANG, Han (CN); ZHANG, Zhi (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Thiết bị ví dụ để giải mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và hệ thống xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: giải mã giá trị hiệu của vectơ khối (BVD) cho khối dữ liệu video hiện tại; xác định vectơ khối ban đầu cho khối dữ liệu video hiện tại bằng cách sử dụng dự đoán khớp khuôn mẫu nội ảnh (IntraTMP); áp dụng giá trị BVD cho vectơ khối ban đầu để tạo thành vectơ khối cuối cùng cho khối dữ liệu video hiện tại; và giải mã khối hiện tại bằng cách sử dụng vectơ khối cuối cùng.



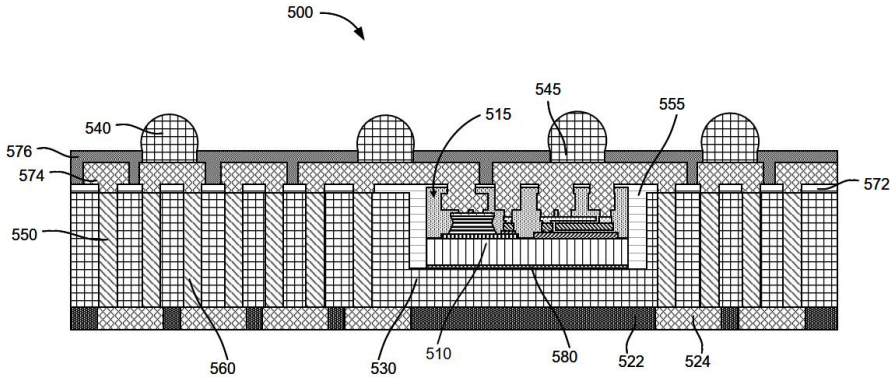
HÌNH 5

(11) **118116 A**
(21) **1-2025-04143**
(22) 29/12/2023
(30) 18/153,663 12/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/US2023/086393 29/12/2023
(87) WO2024/151446 A1 18/07/2024
(51) ***H03H 7/01***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LAN, Je-Hsiung (US); KIM, Jonghae (US); DUTTA, Ranadeep (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BỘ LỌC CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc có thể điều chỉnh và phương pháp chế tạo nó. Sáng chế đề xuất bộ lọc có thể điều chỉnh có khoang nhúng được tích hợp với varactor có tỷ lệ điều chỉnh điện dung cao và chất lượng cao, các tụ điện thuộc dạng kim loại-lớp cách điện- kim loại (metal-insulator-metal - MIM), và các cuộn cảm 3D với các via lớp nền gốm nhôm oxit. Varactor và khuôn tụ điện MIM được nhúng bên trong khoang nhôm oxit dạng mù (blind alumina cavity - BAC) của lớp nền gốm nhôm oxit.



HÌNH 5A

(11) **118117 A**
(21) **1-2025-04152**
(22) 29/06/2023
(30) 202211441914.2 17/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/CN2023/103534 29/06/2023
(87) WO2024/103750 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***H04W 28/10***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể là, phương pháp và thiết bị truyền thông để phân tích phân đoạn kênh tần số cao. Các giải pháp có thể được áp dụng cho hệ thống mạng vùng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN) hỗ trợ các giao thức dòng 802.11, ví dụ, giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của Viện Kỹ sư Điện và Điện tử (Institute of Electrical and Electronics Engineers, IEEE) 802.11ax, như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT), và ví dụ khác, giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, và Wi-Fi 8, hoặc được áp dụng cho hệ thống mạng vùng cá nhân không dây dựa vào UWB và hệ thống cảm biến. Trong phương pháp này, sau khi xử lý các bit được mã hóa, bộ phân tích dòng đưa dòng bit vào bộ phân tích phân đoạn, và bộ phân tích phân đoạn thực hiện phân tích phân đoạn trên dòng bit. Nghĩa là, bộ phân tích phân đoạn cấp phát, thông qua L nhánh đầu ra, dòng bit cho L khối con miền tần số được đặt ở tần số cao (ví dụ, giá trị tần số lớn hơn hoặc bằng 45 GHz). Theo cách này, việc phân tích phân đoạn có thể được thực hiện trên dòng bit bằng cách sử dụng bộ phân tích phân đoạn trong kênh tần số cao.

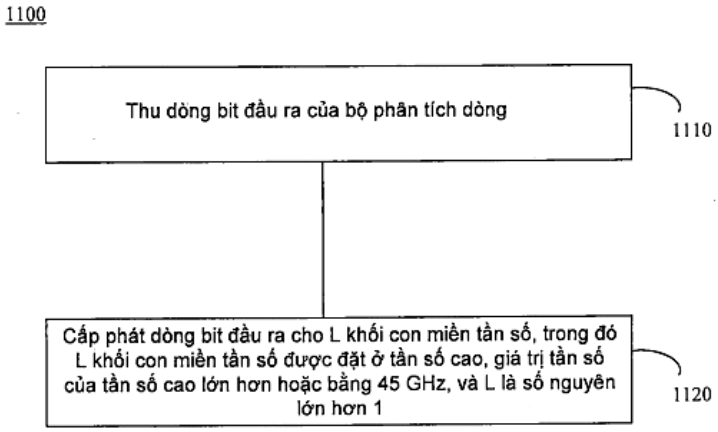


FIG. 11

(11) **118118 A**
(21) **1-2025-04158**
(22) 14/12/2022
(30) 202211440746.5 17/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/CN2022/138841 14/12/2022
(87) WO2024/103474 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***G09F 9/30****; G09G 3/30*
(71) **NOVATECH CO., LTD.** (CN)
No.338, The Great Wall Road, Economic Development Zone, Changxing, Huzhou, Zhejiang 313100, China
(72) MAURIZIO, Mollinelli (IT); SHEN, Yanan (CN); ZHOU, Xiaoping (CN); CHENG, Bei (CN); YU, Chuan (CN); ZHAN, Daojun (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HOÀN MÀU ÁNH SÁNG TRẮNG DỰA TRÊN TẤM KÍNH VI TINH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH MÀU ÁNH SÁNG CỦA THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hoàn màu ánh sáng trắng dựa trên tấm kính vi tinh thể và phương pháp điều chỉnh màu ánh sáng của thiết bị này. Sáng chế sử dụng kỹ thuật điều chỉnh màu ánh sáng để hiển thị ánh sáng trắng trên thiết bị hoàn màu sắc bao gồm tấm kính vi tinh thể và nguồn sáng, về mặt phần cứng, nguồn sáng và tấm kính vi tinh thể là cần thiết, về mặt phương pháp, kỹ thuật điều chỉnh màu sắc ánh sáng được đề xuất bao gồm, theo các đặc tính lọc của tấm kính vi tinh thể và phạm vi vùng trắng trong bản đồ tọa độ sắc độ, bằng cách điều chỉnh các thông số quang học (ví dụ: cường độ ánh sáng, phạm vi quang phổ, toàn độ rộng ở nửa cực đại) ảnh hưởng đến các tọa độ sắc độ của nguồn sáng, ánh sáng truyền qua thiết bị bao gồm nguồn sáng và tấm kính vi tinh thể và hiển thị màu trắng. Với cấu trúc đơn giản và các đặc tính phát sáng ổn định, chỉ bằng cách điều chỉnh màu ánh sáng của nguồn sáng, thiết bị có thể giải quyết vấn đề tấm kính vi tinh thể không thể hiển thị ánh sáng trắng, điều này có ý nghĩa rất lớn đối với tấm kính vi tinh thể để hiển thị ánh sáng.

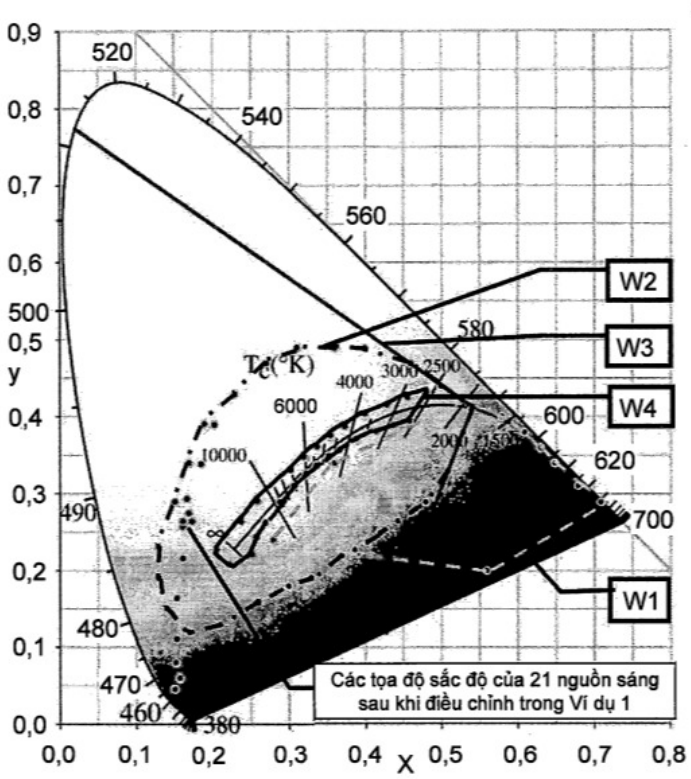

0,9
0,8
0,7
0,6
500
0,5
y
0,4
0,3
0,2
0,1
0,0
0,0
0,1
0,2
0,3
0,4
x
0,5
0,6
0,7
0,8
520
540
560
580
600
620
700
490
480
470
460
380
W1
W2
W3
W4
Tc(°K)
10000
6000
4000
3000
2500
2000
1500
Các tọa độ sắc độ của 21 nguồn sáng sau khi điều chỉnh trong Ví dụ 1

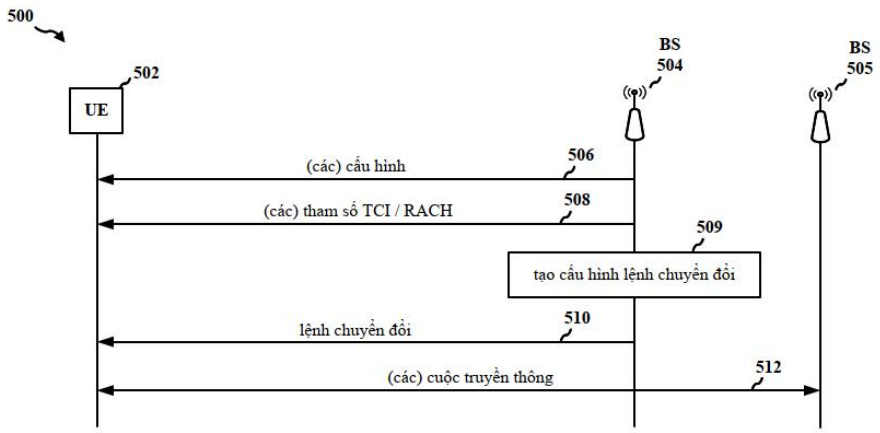
FIG. 1

(11) **118119 A**
(21) **1-2025-04163**
(22) 29/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/CN2022/143153 29/12/2022
(87) WO2024/138487 A1 04/07/2024
(51) ***H04W 36/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI Ô SÓNG PHỤC VỤ**

(57) Các máy và phương pháp cho các chỉ báo chùm sóng và các cấu hình RACH cho các ô sóng ứng viên theo tính di động L1/L2 của các UE được mô tả. Máy được tạo cấu hình để thu, từ ô sóng phục vụ, lệnh chuyển đổi chỉ báo sự chuyển đổi liên kết với tính di động L1/L2 của máy từ ô sóng phục vụ sang ô sóng ứng viên của tập hợp các ô sóng ứng viên liên kết với tính di động L1/L2. Lệnh chuyển đổi liên kết với ít nhất một trong số TCI cho chùm sóng hoặc ít nhất một tham số RACH cho BWP của tập hợp các ô sóng ứng viên. Máy cũng được tạo cấu hình để truyền thông với ô sóng ứng viên dựa trên ít nhất một trong số TCI cho chùm sóng hoặc ít nhất một tham số RACH cho BWP.



HÌNH 5

(11) **118120 A**
(21) **1-2025-04165**
(22) 31/05/2023
(30) 202223111273.2 22/11/2022 CN
202211468315.X 22/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/CN2023/097599 31/05/2023
(87) WO2024/108965 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***A47L 15/48****; A47L 15/00*
(71) **WUHU MIDEA SMART KITCHEN APPLIANCE MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
West side, 3/F, No. 5 Office Building, New Energy and New Materials Cluster, Fuzhou Road, Jiangbei Concentration District, Wuhu, Anhui 241000, China
(72) HU, Lan (CN); CAO, Hongkui (CN); GENG, Jie (CN); ZHU, Xiqing (CN); LI, Xiang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **MÁY RỬA BÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rửa bát. Máy rửa bát này bao gồm cửa ngoài (1200); cửa trong (1100) có lỗ thông thứ nhất (1110); và thiết bị xả khí (2000) được bố trí giữa cửa ngoài (1200) và cửa trong (1100), thiết bị xả khí (2000) bao gồm ống dẫn khí (2100) và quạt (2200), ống dẫn khí (2100) thông với một khoang rửa (3100) của máy rửa bát qua lỗ thông thứ nhất (1110), ống dẫn khí (2100) có lỗ hồi nước (2132) ở phía trên của quạt (2200), và lỗ hồi nước (2132) được cấu hình để cho phép không khí ngoài đi vào ống dẫn khí (2100) từ lỗ hồi nước (2132) trong khi quạt (2200) hoạt động và xả nước ngưng tụ vào khoang rửa (3100).

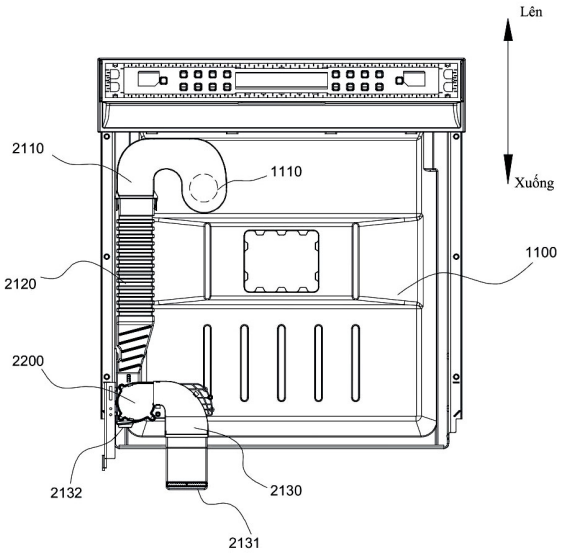


Fig.2

(11) **118121 A**
(21) **1-2025-04168**
(22) 11/01/2024
(30) 23000011.9 11/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/EP2024/050633 11/01/2024
(87) WO2024/149866 18/07/2024
(51) ***G05B 19/418***; *B26D 7/32; B26F 1/38; G06Q 50/04; G06Q 10/04; G06Q 10/08; B26D 5/00*

(71) **FBV-ELECTROMITS SRL** (RO)
Strada Zorilor, nr. 16A Lugoj, jud. 305500 Timis, Romania
(72) Stefan, IONUT-GABRIEL (RO); Florea, SORIN-DANIEL (RO); Hobincu, RADU (RO); Bira, CALIN (RO)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA VIDEO HOẠT ĐỘNG CẮT VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống kiểm tra video hoạt động cắt vải, kiểm tra video vải trước khi cắt và thu gom có chọn lọc các thành phẩm được gắn trên thiết bị cắt tọa độ cắt laze/dao tự động, trong đó, vật liệu vải được tháo ra và vận chuyển bằng băng tải (5) được đưa qua hệ thống con kiểm tra video vật liệu vải thứ nhất (4) truyền thông tin đến cụm đánh dấu lỗi (6) được bố trí ở phía trên băng tải (5) hạ lưu của máy cắt (7) và khu vực cắt, hệ thống con kiểm tra video hoạt động cắt vật liệu vải thứ hai (9) được lắp đặt sau khi kiểm tra video và đánh dấu lỗi vật liệu vải và lỗi cắt bằng cụm đánh dấu lỗi (10), các mảnh cắt (8) được vận chuyển đến cụm nhặt và kẹp dạng môđun (12) và sau đó đến hệ thống kéo (14) cho mảnh cắt (8), sau đó được vận chuyển đến thùng thu gom (15) hoặc đến cụm thu gom vật liệu thải (13), thùng thu gom (15) là một phần của hệ thống lưu trữ con (16), các mảnh vải thu được từ quá trình cắt được sắp xếp bên dưới hệ thống lưu trữ con (17) trong các thùng đang chờ, việc định vị các thùng thu gom (15) có các mảnh đã cắt ở mỗi tầng được thực hiện bằng thiết bị xử lý thùng (18), và việc thay đổi tầng được thực hiện bằng thiết bị chuyển thùng giữa các tầng/thang nâng thùng (19s, 19d), thiết bị định vị và khóa thùng trên thang nâng (20) kiểm tra và hiệu chỉnh vị trí của từng thùng trước khi được thiết bị xử lý thùng (18) tiếp quản.

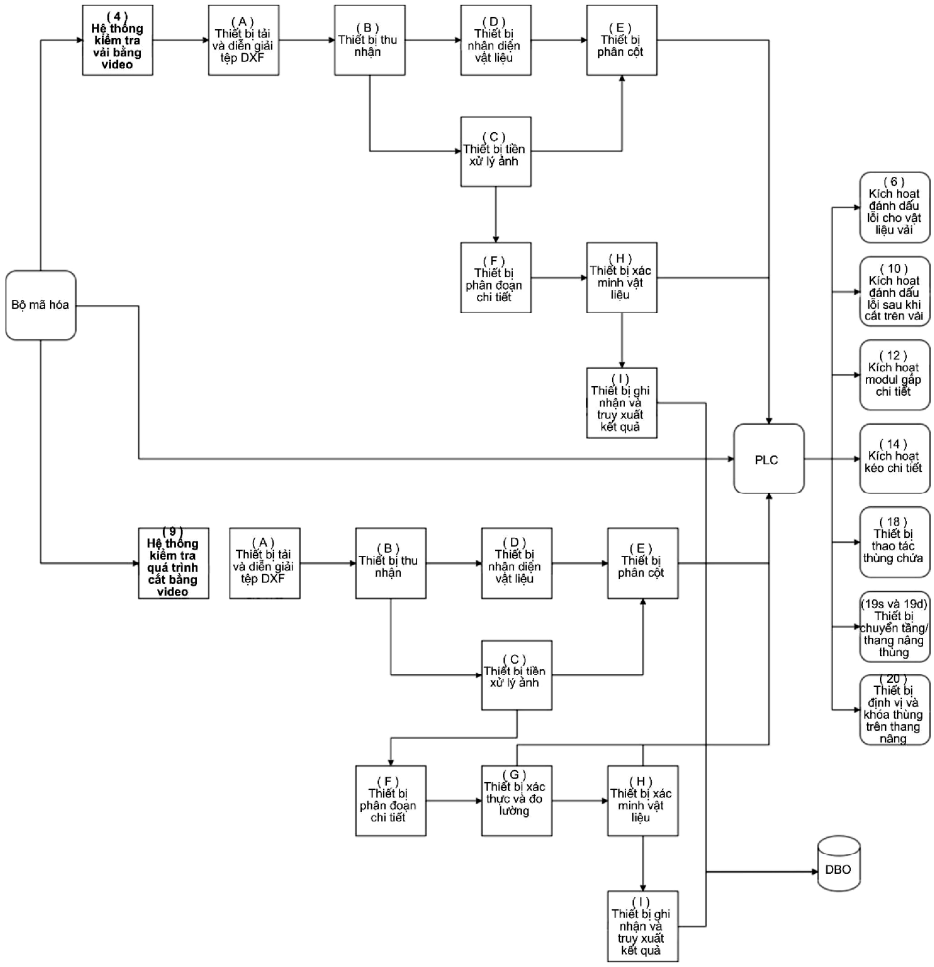


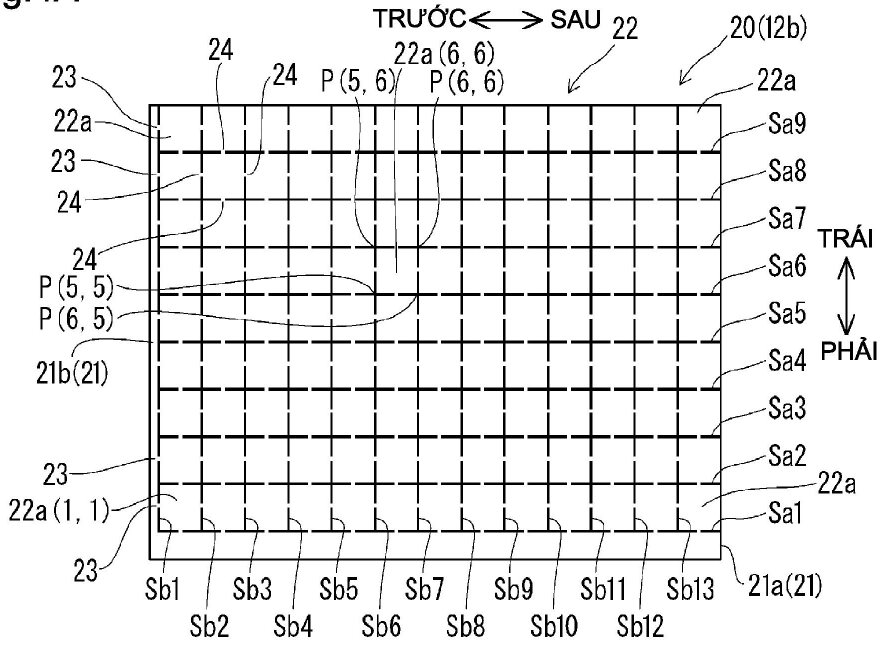
Fig. 14 Sơ đồ tương tác giữa phần cứng và phần mềm

(11) **118122 A**
(21) **1-2025-04170**
(22) 28/11/2023
(30) 2022-189702 28/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/JP2023/042462 28/11/2023
(87) WO2024/117103 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***A47C 27/14***
(71) **INOAC CORPORATION** (JP)
13-4, Meiekiminami 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003, Japan
(72) GOTO Yasumasa (JP); IMAZU Shinsuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN ĐỆM VÀ BỘ PHẬN TẤM LÓT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đệm và bộ phận tấm lót có khả năng cải thiện ít nhất một trong số sự thoải mái khi trở mình hoặc khả năng phân tán áp lực khi ngủ. Bộ phận đệm (20, 120, 220, 320, 420, 520, hoặc 620) là bộ phận đệm được tạo từ vật liệu đàn hồi, và bao gồm các khối đàn hồi nhỏ (22a, 122a, 222a, 322a, 422a, 522a, hoặc 622a) được phân định bởi nhiều đường khía (Sa, Sb, Sc, Sd, Se1, Se2, hoặc Sf) được tạo nhờ giao cắt với các đường khía khác (Sa, Sb, Sc, Sd, Se1, Se2, hoặc Sf).

Fig.4A



(11) **118123 A**
(21) **1-2025-04171**
(22) 15/12/2023
(30) 18/068,040 19/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/CN2023/138991 15/12/2023
(87) WO2024/131651 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***H04W 24/10***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XIN, Yan (CA); ABOUL-MAGD, Osama (CA); SUH, Jung Hoon (KR); MONTEMURRO, Michael (CA); AU, Kwok Shum (HK); MCCANN, Stephen (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢM ỨNG ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG CÁC TÍN HIỆU KHÔNG DÂY, BỘ PHẬN KHỞI TẠO CẢM ỨNG, BỘ PHẬN ĐÁP ỨNG CẢM ỨNG VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cảm ứng đối tượng, bộ phận khởi tạo cảm ứng, bộ phận đáp ứng cảm ứng và vật ghi. Các phép đo cảm ứng hiệu quả và chính xác và báo cáo với nhiều bộ đáp ứng trong WLAN 60GHz được hoàn thành bằng cách tiến hành các phép đo và báo cáo trong nhiều kênh phụ được tách riêng trong miền tần số, hoặc trong miền không gian, hoặc cả hai. Các phép đo, thông qua các PPDU cảm ứng, có thể được truyền song song theo thời gian bởi nhiều thiết bị. Bước nhắn tin liên quan đến bước truyền báo cáo các kết quả cảm ứng cũng có thể được truyền song song theo thời gian bởi nhiều thiết bị. Bước song song hóa này trở nên dễ dàng nhờ sử dụng nhiều kênh phụ trong miền tần số hoặc không gian.

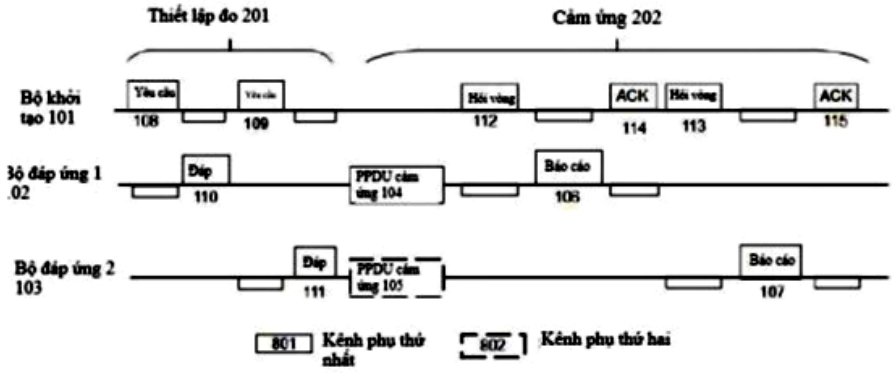


Fig.9

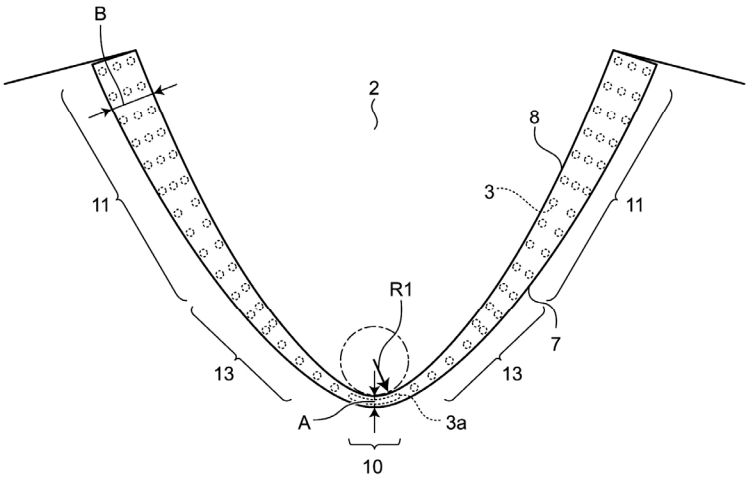
(11) **118124 A**
(21) **1-2025-04172**
(22) 05/01/2024
(30) 2023-002482 11/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/JP2024/000059 05/01/2024
(87) WO2024/150718 18/07/2024
(51) ***A41B 9/06****; A41D 27/00; A41B 9/02; A41B 9/04*

(71) 1. **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
2. **TORAY INDUSTRIES (H.K.) LTD.** (CN)
9th Floor, North Tower, World Finance Centre, Harbour City, Kowloon, Hong Kong, China
(72) TANIGUCHI, Takamitsu (JP); KIDO, Tatsuya (JP); MATSUMOTO, Shingo (JP); OTSUKA, Azuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TRANG PHỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến trang phục có độ thoải mái cao khi mặc và dạng bên ngoài bắt mắt. Điều này đạt được bằng cách truyền độ cứng cho phần mở của trang phục và tạo thuận lợi cho việc gấp ổn định mép vải thậm chí khi chiều rộng gấp được tạo hẹp để ngăn ngừa các vết nhăn gây ra bởi sự kéo căng không đều ở đường cong có bán kính cong nhỏ khi mép vải của đường cong có bán kính cong nhỏ được gấp thành hai lớp tại phần mở của trang phục và được dán nhờ sử dụng chất kết dính. Trang phục theo sáng chế là trang phục bao gồm phần mở. Phần mở có cấu trúc mà trong đó mép vải được gấp, và ít nhất một phần của mép vải trong phần mở được dán với chất kết dính, và phần của phần mở có hình dạng có bán kính cong thay đổi, chiều rộng viền gấp của mép vải trong phần mở tại phần có bán kính cong nhỏ nhất là hẹp nhất, và chiều rộng viền gấp được thay đổi để tăng về phía phần có bán kính cong lớn.

Fig.3



(11) **118125 A**
(21) **1-2025-04174**
(22) 17/10/2023
(30) 10-2022-0162658 29/11/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/KR2023/015999 17/10/2023
(87) WO2024/117535 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***F24F 11/86****; F25B 49/02; F24F 110/10; F24F 140/20; F24F 11/41; F24F 11/871*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Hankook (KR); KIM, Hojun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế này đề cập đến máy điều hòa không khí. Máy điều hòa không khí theo phương án của sáng chế này bao gồm: bộ nén mà nén và xả môi chất lạnh; bộ trao đổi nhiệt trong nhà mà trao đổi nhiệt giữa môi chất lạnh và không khí trong nhà; bộ cảm biến nhiệt độ bộ trao đổi nhiệt mà phát hiện nhiệt độ của bộ trao đổi nhiệt trong nhà; bộ cảm biến nhiệt độ trong nhà mà phát hiện nhiệt độ trong nhà; và đơn vị điều khiển, trong đó đơn vị điều khiển có thể: trước tiên điều khiển bộ nén trên cơ sở của nhiệt độ mục tiêu thứ nhất cho nhiệt độ của bộ trao đổi nhiệt trong nhà, nhiệt độ mục tiêu thứ nhất tương ứng với nhiệt độ trong nhà; thứ hai là điều khiển, nếu sự điều khiển thứ nhất chấm dứt, bộ nén trên cơ sở của nhiệt độ mục tiêu thứ hai ở dưới không cho nhiệt độ của bộ trao đổi nhiệt trong nhà, nhiệt độ mục tiêu thứ hai là thấp hơn so với nhiệt độ mục tiêu thứ nhất; thiết đặt, nếu sự điều khiển thứ hai chấm dứt, tần số điều vận của bộ nén thành tần số tối thiểu được thiết đặt trước trong lúc thời gian được xác định trước; và nếu thời gian được xác định trước đã trôi qua, xác định liệu có lặp lại sự điều khiển thứ nhất trên cơ sở điều kiện có liên quan đến sự điều khiển thứ hai.

(11) **118126 A**
(21) **1-2025-04175**
(22) 15/12/2023
(30) 63/476,272 20/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/US2023/084376 15/12/2023
(87) WO2024/137408 27/06/2024
(51) ***C12N 15/82****; A01H 5/10; A01N 37/40; C12Q 1/6895; C12Q 1/6827; C12Q 1/6876; A01H 1/02; A01N 57/20*

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) BAUER, Matthew (US); BROWN, Sarah (US); GAETA, Robert, Thomas (US); GOLEY, Michael, Edward (US); GUO, Shirley (US); HALL, Erin, Lyn (US); KOURANOV, Andrei (US); LARUE, Clayton, Tyler (US); PENG, Mingsheng (US); RYMARQUIS, Linda (US); SPARKS, Jr.,Oscar, Cornelius (US); YE, Xudong (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP, SẢN PHẨM HÀNG HÓA CHỨA THÀNH QUẢ NGÔ CHUYỂN GEN ZM_CSM63715, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT ADN PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA THÀNH QUẢ NGÔ ZM_CSM63715

(57) Sáng chế đề xuất phân tử ADN tái tổ hợp, thành quả ngô chuyển gen, Zm_CSM63715 và sản phẩm hàng hóa chứa phân tử ADN tái tổ hợp này. Tế bào cây, bộ phận cây, cây, hạt giống, cây thế hệ con, và sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm hàng hóa chuyển gen chứa thành quả Zm_CSM63715 cũng được đề xuất. Phân tử ADN tái tổ hợp đặc thù đối với thành quả Zm_CSM63715, các phương pháp và kit ADN phát hiện sự có mặt của thành quả ngô Zm_CSM63715, và phương pháp xác định đặc tính hợp tử của cây, bộ phận cây, hạt giống cây, hoặc tế bào cây ngô cũng được đề xuất. Cây ngô chứa thành quả Zm_CSM63715 biểu hiện sức chống chịu đối với chất ức chế PPO. Phương pháp kiểm soát và phòng ngừa cỏ dại hoặc ngô mọc dại, và phương pháp thu hạt giống ngô hoặc cây ngô cũng được đề xuất.

(11) **118127 A**
(21) **1-2025-04180**
(22) 21/11/2023
(30) CH001401/2022 24/11/2022 CH
(43) 27/10/2025
(85) 17/06/2025
(86) PCT/EP2023/082520 21/11/2023
(87) WO2024/110452 30/05/2024
(51) ***A43B 13/12****; A43B 13/18; A43B 13/22; A43B 13/14*
(71) **ON CLOUDS GMBH** (CH)
Förrlibuckstrasse 190, 8005 Zürich, Switzerland
(72) Renaud Despots Allaire (CA); Pablo Manuel Gil Danel (MX)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) BỘ PHẬN ĐẾ GIỮA, VÀ GIÀY BAO GỒM BỘ PHẬN ĐẾ GIỮA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đế giữa (1) của giày (100) bao gồm đế giữa (2) có lớp trên cùng (3) và lớp đế (4), trong đó đế giữa (2) định rõ nhiều rãnh lớp đế (5a đến 5c) kéo dài ở lớp đế (4) của đế giữa (2), trong đó đế giữa (2) bao gồm nhiều chi tiết khối (6d, 6e) mà được định rõ và được tách biệt với nhau bởi nhiều rãnh lớp đế (5a đến 5c), trong đó đế giữa (2) còn định rõ nhiều rãnh lớp trên cùng (7a đến 7c) kéo dài ở lớp trên cùng (3) của đế giữa (2). Bộ phận đế giữa này còn bao gồm cấu trúc tăng cường độ cứng. Sáng chế cũng đề cập đến giày bao gồm bộ phận đế giữa này.

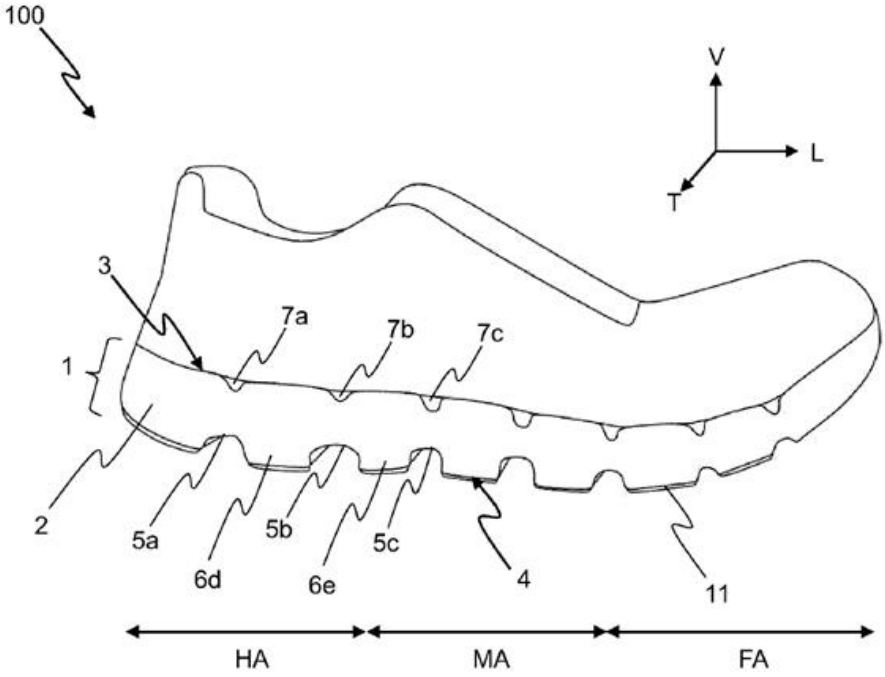


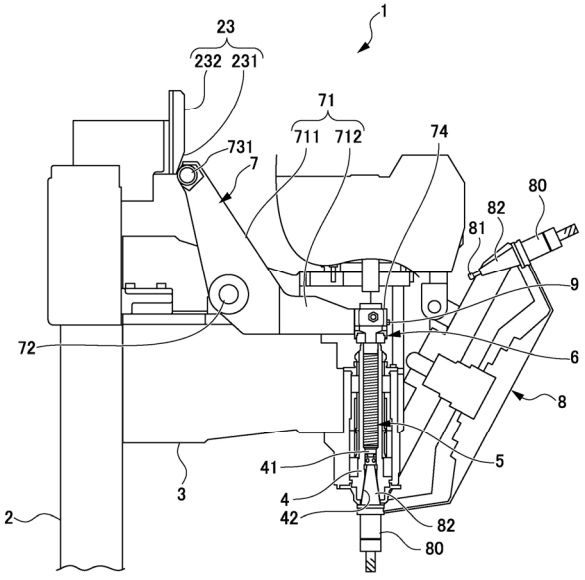
Fig. 1

(11) **118128 A**
(21) **1-2025-04189**
(22) 17/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 17/06/2025
(86) PCT/JP2023/001172 17/01/2023
(87) WO2024/154229 25/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2025
(51) ***B23B 31/00****; B23Q 3/12*
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597, Japan
(72) TANAKA Shinichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập tới máy công cụ sao cho có thể phát hiện không chỉ có hoặc không có dụng cụ liên quan đến trục chính mà còn trạng thái kẹp lỗi của dụng cụ, mà không tăng số lượng các cảm biến sẽ được gắn vào máy công cụ. Được đề xuất là máy công cụ có dụng cụ có thể thay đổi được kẹp vào trục chính, máy công cụ bao gồm: thanh kéo mà được đẩy về sau bởi bộ phận đẩy và kẹp dụng cụ vào trục chính bởi di chuyển lùi và mở kẹp dụng cụ từ trục chính bởi di chuyển tiến; bộ phận khóa liên động mà được nối với thanh kéo và được khóa liên động với sự di chuyển tiến và lùi của thanh kéo; đòn mà đẩy bộ phận khóa liên động tiến để di chuyển thanh kéo tiến chống lại bộ phận đẩy; cảm biến không tiếp xúc mà được cố định vào hoặc đòn hoặc bộ phận, và đầu ra của nó chuyển ON/OFF phụ thuộc vào khoảng cách giữa đòn và bộ phận; và bộ phận đánh giá mà xác định trạng thái kẹp của dụng cụ dựa trên trạng thái ON/OFF của cảm biến không tiếp xúc.

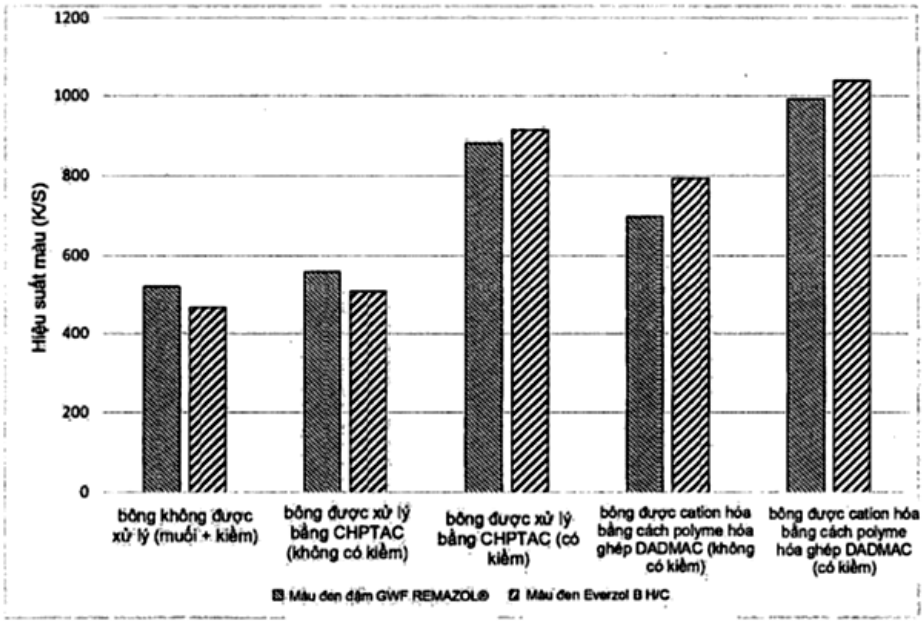
Fig.1



(11) **118129 A**
(21) **1-2025-04200**
(22) 21/11/2023
(30) 63/427,337 22/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 17/06/2025
(86) PCT/IB2023/061758 21/11/2023
(87) WO2024/110873 30/05/2024
(51) ***D21H 11/20***; *C08B 15/10; D21H 11/16; C08B 15/00; C08L 1/02*
(71) **NORTH CAROLINA STATE UNIVERSITY** (US)
Office of Research Commercialization, 1021 Main Campus Drive, 2nd Floor, Raleigh, North Carolina 27606, United States of America
(72) EL-SHAFEI, Ahmed M. (US); SALIM, Shahriar (BD)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYME HÓA GHÉP MONOME CATION THÀNH SỢI XENLULOZA ĐỂ QUÁ TRÌNH NHUỘM VÀ HOÀN THIỆN CÓ THỂ DUY TRÌ ĐỒNG THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp polyme hóa ghép các alkenyl monome cation, hoặc các polyme được làm từ đó, vào các vật liệu xenluloza chưa được nhuộm hoặc đã nhuộm. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp nhuộm các vật liệu xenluloza được cation hóa này, và vật liệu xenluloza được cation hóa chưa được nhuộm hoặc đã nhuộm được tạo ra bằng các phương pháp đã được bộc lộ này.

FIG. 1

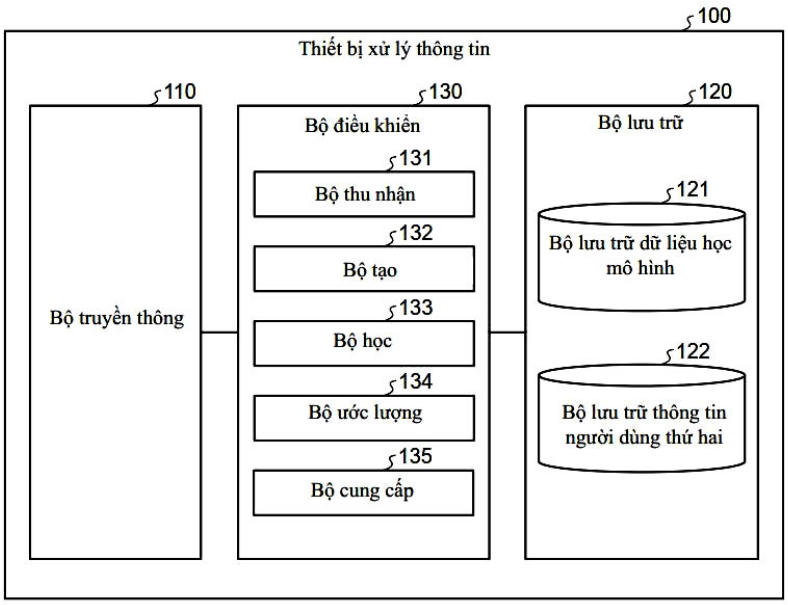


(11) **118130 A**
(21) **1-2025-04202**
(22) 14/12/2023
(30) 2022-202397 19/12/2022 JP
2022-202396 19/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/06/2025
(86) PCT/JP2023/044940 14/12/2023
(87) WO2024/135541 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2025
(51) ***G06N 20/00***; *G06T 7/62; G06T 7/00; A41H 1/02*
(71) **ZOZO, INC.** (JP)
1-15-16, Midori-cho, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 263-0023 Japan
(72) Takayasu YAMADA (JP); Kengo ONO (JP); Eri KOJIMA (JP); Li BO (NZ)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến phép đo phù hợp kích thước hình dạng cơ thể của người dùng cho từng mục đích. Thiết bị xử lý thông tin theo sáng chế bao gồm bộ thu nhận và bộ học. Bộ thu nhận thu nhận, từ mô hình ba chiều của người dùng, thông tin chỉ báo phạm vi của mục tiêu đo lường chiều dài và dữ liệu về chiều dài của đoạn thẳng của mục tiêu đo lường, dữ liệu này có chiều dài phù hợp với mục đích và được sử dụng cho mục đích định trước. Bộ học thực hiện việc học mô hình ước lượng dùng để ước lượng chiều dài của đoạn thẳng của mục tiêu đo lường được sử dụng cho mục đích từ mô hình ba chiều sao cho chiều dài của đoạn thẳng được ước lượng từ mô hình ba chiều trở thành giá trị đo lường thực tế của chiều dài đoạn thẳng của mục tiêu đo lường.

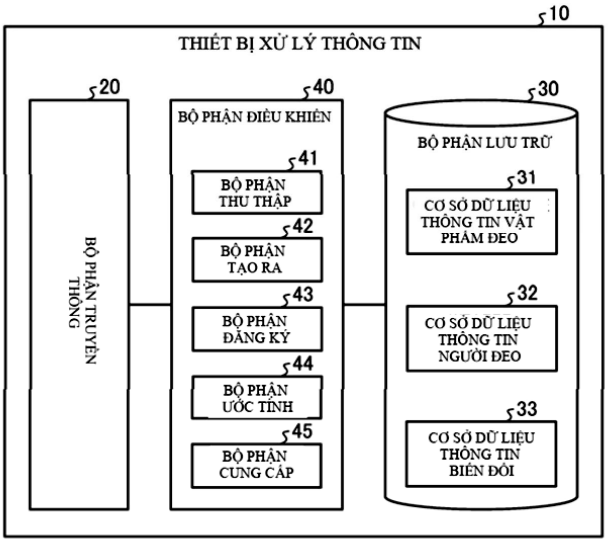
FIG.7



(11) **118131 A**
(21) **1-2025-04208**
(22) 27/10/2023
(30) 2022-185080 18/11/2022 JP
2022-185079 18/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/06/2025
(86) PCT/JP2023/038839 27/10/2023
(87) WO2024/106175 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2025
(51) ***G06Q 30/0251****; G06Q 30/0601*
(71) **ZOZO, INC.** (JP)
1-15-16, Midori-cho, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 2630023 JAPAN
(72) IETA Tsuyoshi (JP); LI Bo (NZ); JELLEYMAN Hamish (NZ); BRENNAN Matthew (NZ)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin (10) bao gồm bộ phận ước tính (44) ước tính khoảng thời gian mà người đeo (W1) có thể đeo vật phẩm đeo (ví dụ, giày) với mức độ thoải mái được xác định trước hoặc cao hơn dựa trên thông tin biến đổi cho biết sự biến đổi về mức độ thoải mái của vật phẩm đeo đối với người đeo (W1) theo thời gian, và bộ phận cung cấp (45) cung cấp thông tin tương ứng với khoảng thời gian được ước tính bởi bộ phận ước tính (44) đến điểm đích được xác định trước.

FIG.4

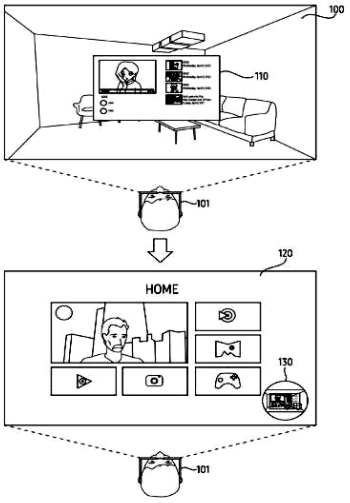


(11) **118132 A**
(21) **1-2025-04220**
(22) 18/12/2023
(30) 10-2022-0179368 20/12/2022 KR
10-2023-0002898 09/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/KR2023/020917 18/12/2023
(87) WO2024/136381 27/06/2024
(51) ***G06F 3/04842***; *G06F 3/00; G06F 3/01; G06F 3/04845; G06F 3/04817; G06F 1/16; G06F 3/0481*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Yongkoo (KR); KIM, Sooryuh (KR); SON, Dongil (KR); OH, Saeah (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC, VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

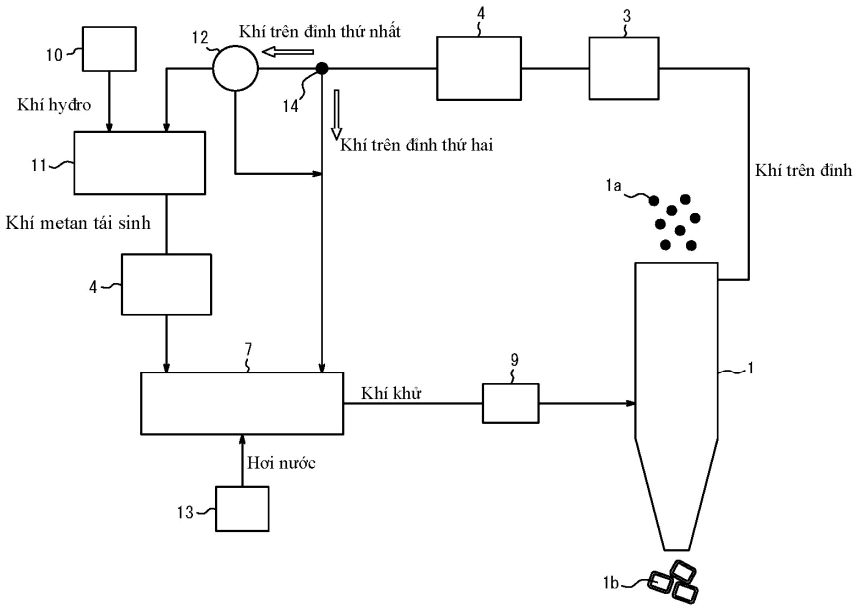
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp của thiết bị đeo được, và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Bộ xử lý của thiết bị điện tử có thể phát hiện chiều của thiết bị điện tử bằng cách sử dụng cảm biến, trong khi thực thi ứng dụng thứ nhất để cung cấp không gian ảo. Bộ xử lý có thể hiển thị, trên toàn bộ vùng hiển thị của bộ hiển thị, màn hình thứ nhất tương ứng với một phần của không gian ảo, phần tương ứng với chiều được phát hiện của thiết bị điện tử. Bộ xử lý có thể xác định, bằng cách sử dụng cảm biến, việc vị trí của thiết bị điện tử có được chứa trong phạm vi thứ nhất hay không, phạm vi thứ nhất đảm bảo duy trì sự cung cấp của dịch vụ thực tế ảo mà dựa trên không gian ảo. Bộ xử lý có thể hiển thị, trên toàn bộ vùng hiển thị của bộ hiển thị, màn hình thứ hai được cung cấp từ ứng dụng thứ hai trên cơ sở của việc phát hiện vị trí của thiết bị điện tử được chứa trong phạm vi thứ hai khác với phạm vi thứ nhất. Bộ xử lý có thể hiển thị, trên màn hình thứ hai, đối tượng trực quan được liên kết với không gian ảo, đối tượng trực quan có kích thước bị thu nhỏ trên màn hình thứ hai trên cơ sở của một phần của vùng hiển thị.



(11) **118133 A**
(21) **1-2025-04229**
(22) 22/12/2023
(30) 2022-207619 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/JP2023/046273 22/12/2023
(87) WO2024/135852 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
(51) ***C21B 5/06***; *C07C 1/12; C10K 3/06; F27D 17/00; C21B 5/00; C07C 1/04; C21B 13/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) NAKAHARA Yoshiko (JP); MORIYA Kota (JP); TERUI Koki (JP); NOUCHI Taihei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT KHỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt khử mà có thể đạt được cả việc tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải CO_2. Hệ thống được tạo cấu hình để tuần hoàn và tái sử dụng khí trên đỉnh với quá trình thổi, quá trình khử, quá trình phân phối, quá trình tổng hợp, và quá trình cải tạo, và tỷ lệ phân phối của khí trên đỉnh trong quá trình phân phối được kiểm soát theo H_2/CO được tiêu thụ, mà là tỷ lệ giữa lượng H_2 được tiêu thụ với lượng CO được tiêu thụ trong quá trình khử.

FIG.2



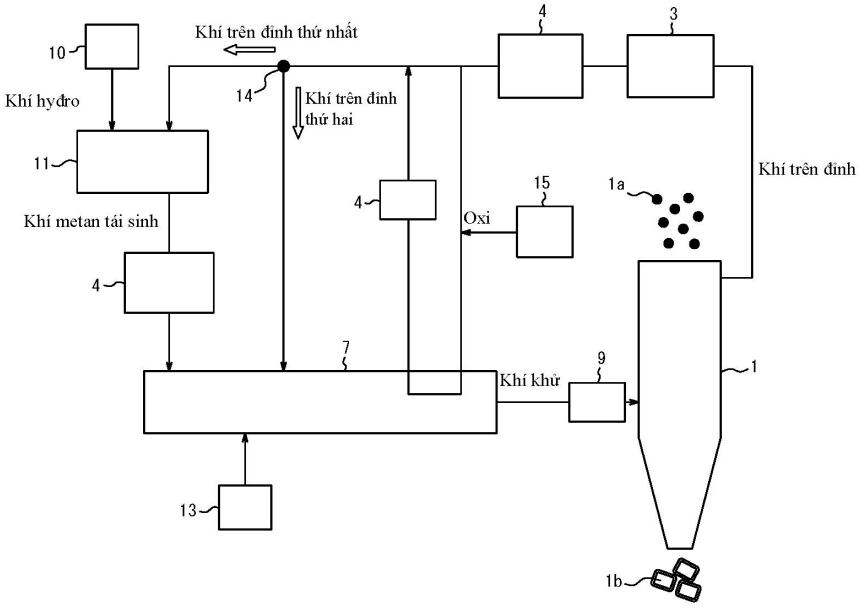
(11) **118134 A**
(21) **1-2025-04230**
(22) 19/12/2023
(30) 2022-207620 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/JP2023/045555 19/12/2023
(87) WO2024/135695 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
(51) ***C21B 5/06***; *C07C 1/12; C10K 3/06; F27D 17/00; C21B 5/00; C07C 1/04; C21B 13/02*

(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MORIYA Kota (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); TERUI Koki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT KHỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt khử mà có thể đạt được cả việc tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải CO_2. Hệ thống tuần hoàn và tái sử dụng khí trên đỉnh được bố trí mà bao gồm quá trình thổi, quá trình khử, quá trình phân phối, quá trình tổng hợp, và quá trình cải tạo. Lượng khí được đưa vào quá trình phân phối, quá trình tổng hợp, và quá trình cải tạo được kiểm soát theo tỷ lệ chuyển hóa CO_2 từ phản ứng metan hóa trong quá trình tổng hợp.

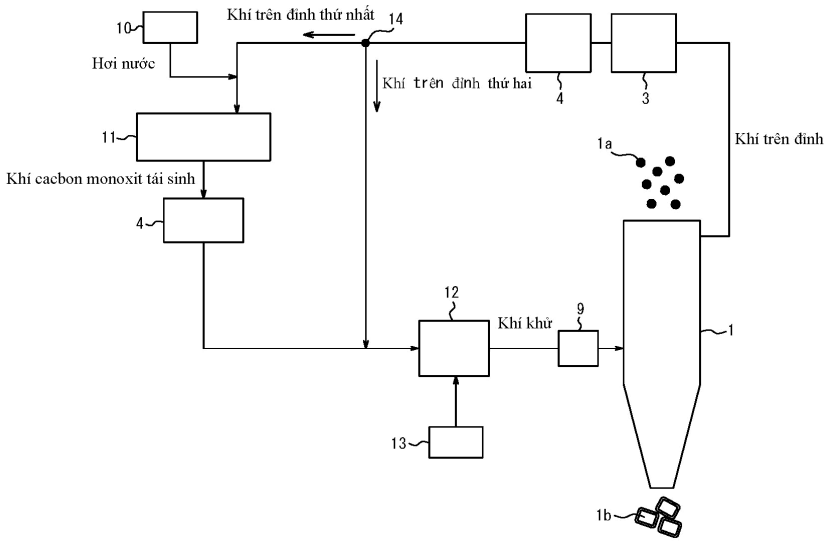
FIG. 2



(11) **118135 A**
(21) **1-2025-04231**
(22) 19/12/2023
(30) 2022-207625 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/JP2023/045557 19/12/2023
(87) WO2024/135697 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
(51) ***C21B 5/06***; *C21B 13/02; F27D 17/00; C25B 1/23; C10K 3/06; C21B 5/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MORIYA Kota (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); TERUI Koki (JP); KOBAYASHI Mahoko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT KHỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt khử mà có thể đạt được cả việc tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải CO_2. Hệ thống tuần hoàn và tái sử dụng khí trên đỉnh được bố trí mà bao gồm quá trình thổi, quá trình khử, quá trình phân phối, quá trình tạo ra, và quá trình nung nóng. Lượng khí được đưa vào quá trình phân phối, quá trình tạo ra, và quá trình nung nóng được kiểm soát theo tỷ lệ chuyển hóa CO_2 từ phản ứng điện phân trong quá trình tạo ra.

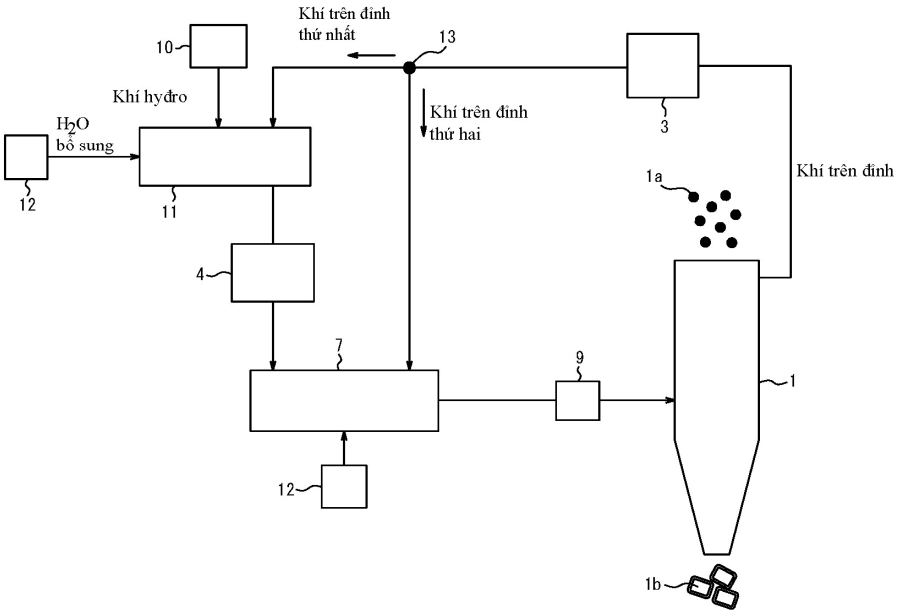
FIG. 2



(11) **118136 A**
(21) **1-2025-04232**
(22) 19/12/2023
(30) 2022-207628 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/JP2023/045558 19/12/2023
(87) WO2024/135698 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
(51) ***C21B 5/06***; *C07C 1/12; C10K 3/06; F27D 17/00; C21B 5/00; C07C 1/04; C21B 13/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) NAKAHARA Yoshiko (JP); TERUI Koki (JP); NOUCHI Taihei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT KHỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt khử mà có thể đạt được cả việc tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải CO_2. Hệ thống được tạo kết cấu để lưu thông và tái sử dụng khí trên đỉnh và bao gồm quá trình thổi, quá trình khử, quá trình phân phối, quá trình tổng hợp, và quá trình cải tạo. H_2O bổ sung được cấp cho quá trình tổng hợp, và lượng H_2O bổ sung được cấp cho quá trình tổng hợp được kiểm soát theo lượng CO và lượng H_2O được chứa trong khí trên đỉnh thứ nhất.

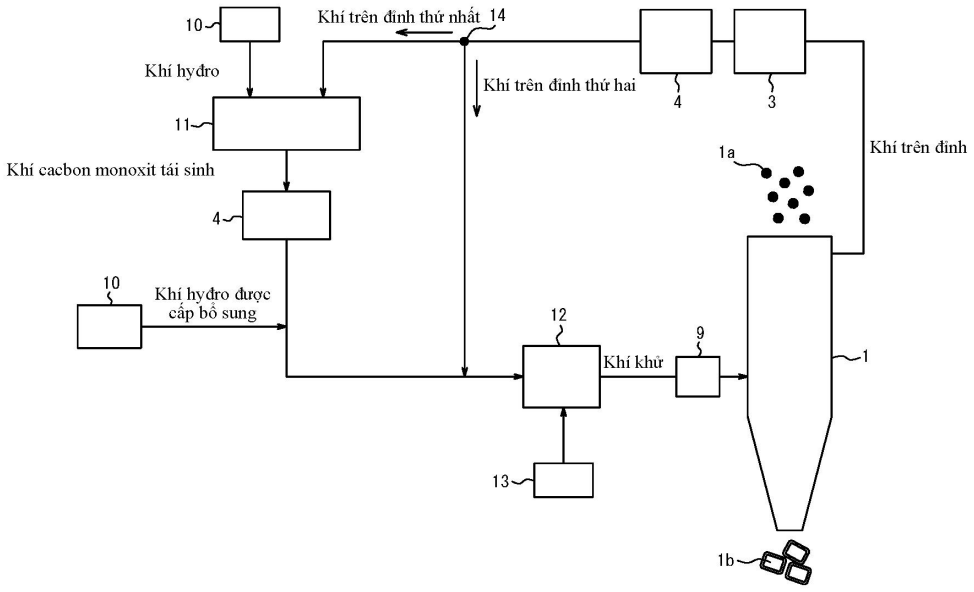
FIG. 2



(11) **118137 A**
(21) **1-2025-04233**
(22) 19/12/2023
(30) 2022-207623 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/JP2023/045556 19/12/2023
(87) WO2024/135696 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
(51) ***C21B 5/06***; *C10K 3/06; F27D 17/00; C21B 5/00; C01B 32/40; C21B 13/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MORIYA Kota (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); TERUI Koki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT KHỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt khử mà có thể đạt được cả việc tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải CO_2. Hệ thống tuần hoàn và tái sử dụng khí trên đỉnh được bố trí mà bao gồm quá trình thổi, quá trình khử, quá trình phân phối, quá trình tổng hợp, và quá trình nung nóng. Lượng khí được đưa vào quá trình phân phối, quá trình tổng hợp, và quá trình nung nóng được kiểm soát theo tỷ lệ chuyển hóa CO_2 từ phản ứng dịch chuyển ngược trong quá trình tổng hợp.

FIG. 2



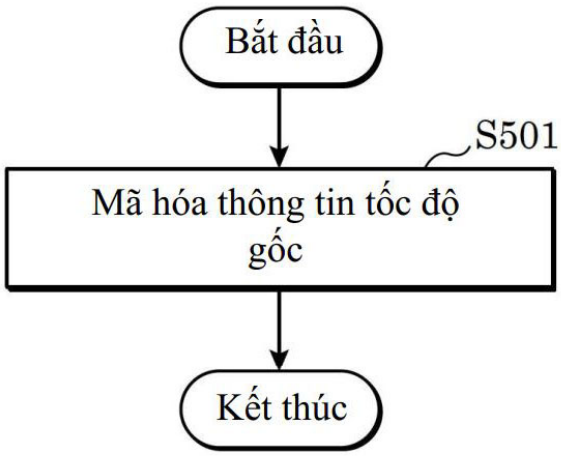
(11) **118138 A**
(21) **1-2025-04235**
(22) 14/12/2023
(30) 63/435020 23/12/2022 US
(51) ***H04N 19/70***
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/JP2023/044858 14/12/2023
(87) WO2024/135530 27/06/2024

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 U.S.A.
(72) Han Boon TEO (SG); Chong Soon LIM (SG); Jingying GAO (CN); Praveen Kumar YADAV (IN); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasa TOMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ XUẤT DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch mã hóa viđeo thành dòng bit, viđeo được chỉ định sẽ được xuất tại tốc độ thứ nhất khác với tốc độ gốc của viđeo, và trong quá trình mã hóa viđeo, mạch mã hóa vào dòng bit thông tin tốc độ gốc liên quan đến tốc độ thứ hai mà là tốc độ gốc của viđeo (S501).

FIG. 106



(11) **118139 A**
(21) **1-2025-04239**
(22) 30/11/2023
(30) 10202260557P 22/12/2022 SG
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/SG2023/050797 30/11/2023
(87) WO2024/136751 27/06/2024
(51) ***H04W 76/14***; *H04W 84/12*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
(72) Rajat PUSHKARNA (IN); Yoshio URABE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO CÀI ĐẶT LIÊN KẾT TRỰC TIẾP DẠNG ĐƯỜNG HẦM NÂNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông để cài đặt liên kết trực tiếp dạng đường hầm nâng cao (TDLS - tunnelled direct link setup). Một phương án ví dụ đề cập đến thiết bị truyền thông không dây thứ nhất được liên kết với điểm truy cập thứ nhất (AP - access point), thiết bị truyền thông không dây thứ nhất bao gồm: bộ truyền, khi hoạt động, truyền khung yêu cầu đến thiết bị truyền thông không dây thứ hai mà được liên kết với AP thứ hai để truyền thông ngang hàng; và bộ nhận, khi hoạt động, nhận khung đáp ứng từ thiết bị truyền thông không dây thứ hai đáp ứng với khung yêu cầu.

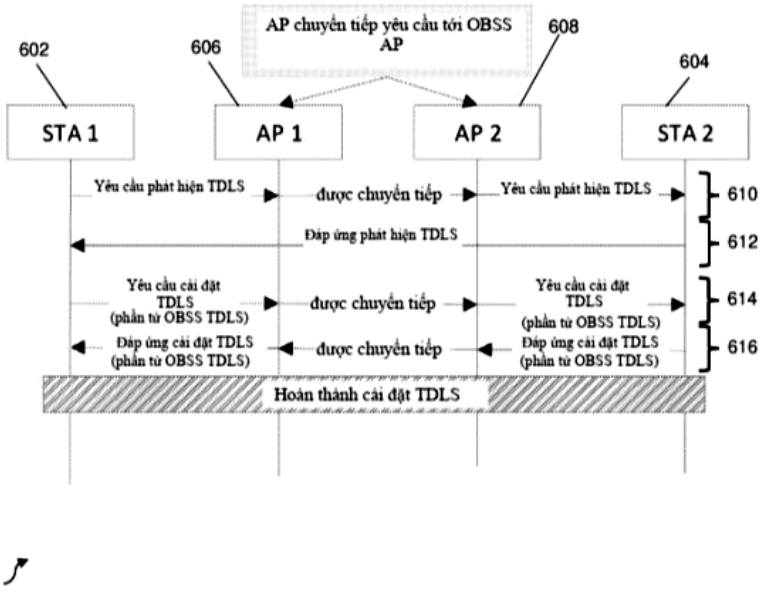


Fig. 6

(11) **118140 A**
(21) **1-2025-04241**
(22) 01/03/2023
(30) 202211543185.1 02/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/CN2023/078947 01/03/2023
(87) WO2024/113518 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***C08G 18/66****; C08G 18/42; C09D 5/18; C09D 175/06; C08G 18/32*
(71) **DRAGON BRAND COATINGS (BEIJING) CO., LTD.** (CN)
R & D Center For Three New Industries of China Building Materials, South District of Future Sci-Tech Park, Beiqijia Town, Changping District, Beijing 102209, China
(72) HU, Zhongyuan (CN); CHEN, Yan (CN); TANG, Zhimou (CN); ZHENG, Yi (CN); ZHANG, Xiaojun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NHŨ TƯƠNG POLYURETAN TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Nhũ tương polyuretan trong nước và phương pháp điều chế chúng. Phương pháp điều chế bao gồm bước: trộn polyeste polyol đã gia nhiệt, một phần của chất tạo muối, chất kéo dài mạch thứ nhất và chất xúc tác để thu được hỗn hợp 1; trộn thủy tinh lỏng với hỗn hợp 1 để thu được hỗn hợp 2, và gia nhiệt hỗn hợp 2 đến 60°C-80°C; bổ sung chất kéo dài mạch thứ hai và phần còn lại của chất tạo muối vào hỗn hợp 2 để thu được hỗn hợp 3; và bổ sung nước vào hỗn hợp 3 và nhũ hóa hỗn hợp này để tạo ra nhũ tương polyuretan trong nước. Màng sơn được điều chế từ nhũ tương polyuretan trong nước có tính chất cơ học xuất sắc và có thể ngăn chặn lửa tiếp tục lan rộng vào bên trong polyme, tức là, màng này có đặc tính chống cháy.

(11) **118141 A**
(21) **1-2025-04242**
(22) 13/12/2023
(30) 202211603954.2 13/12/2022 CN
202211604005.6 13/12/2022 CN
202211604044.6 13/12/2022 CN
202223348531.9 13/12/2022 CN
202211614584.2 13/12/2022 CN
202223348526.8 13/12/2022 CN
202211604066.2 13/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/CN2023/138513 13/12/2023
(87) WO2024/125565 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
(51) ***C21B 3/06****; F28D 11/02*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) XIAO, Yongli (CN); LI, Yongqian (CN); GUAN, Yunze (CN); WANG, Yingjie (CN); ZHANG, Youping (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NHIỆT THẢI PHỤC HỒI CHO CÁC HẠT XỈ RẮN NHIỆT ĐỘ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi nhiệt thải phục hồi cho các hạt xỉ rắn nhiệt độ cao, hệ thống này bao gồm: thiết bị tạo hạt (11), thiết bị tạo hạt (11) tốt hơn là thiết bị tạo hạt làm nguội nhanh bằng khí, thiết bị tạo hạt bằng khí-nước hoặc thiết bị tạo hạt dạng cốc quay; bộ trao đổi nhiệt phục hồi (12), bao gồm cửa vào hạt xỉ (1213) tương ứng với cửa ra xỉ (1112) của thiết bị tạo hạt (11), cửa ra hạt xỉ (1214), và bộ ống trao đổi nhiệt (123) được định vị bên trong bộ trao đổi nhiệt phục hồi (12), bộ ống trao đổi nhiệt (123) có cửa vào môi trường làm mát (1211) và cửa ra môi trường làm mát (1212), và môi trường làm mát tốt hơn là nước; và thiết bị thu hồi nhiệt thải, cửa vào môi trường làm mát (1211) và cửa ra môi trường làm mát (1212) lần lượt được nối với thiết bị thu hồi nhiệt thải thông qua các đường ống. Thiết bị thu hồi nhiệt thải không sử dụng môi trường truyền nhiệt trung gian và có ưu điểm hiện qur trao đổi nhiệt cao và hiệu suất thu hồi nhiệt cao.

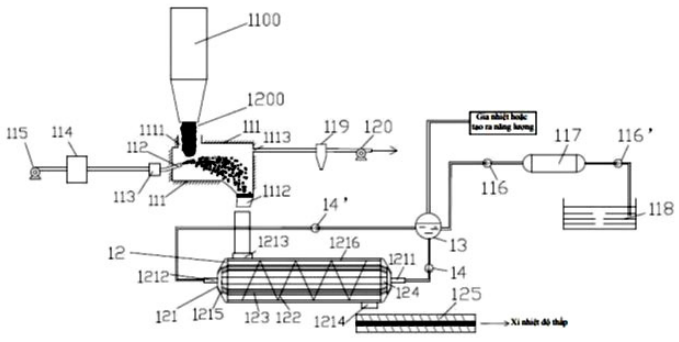


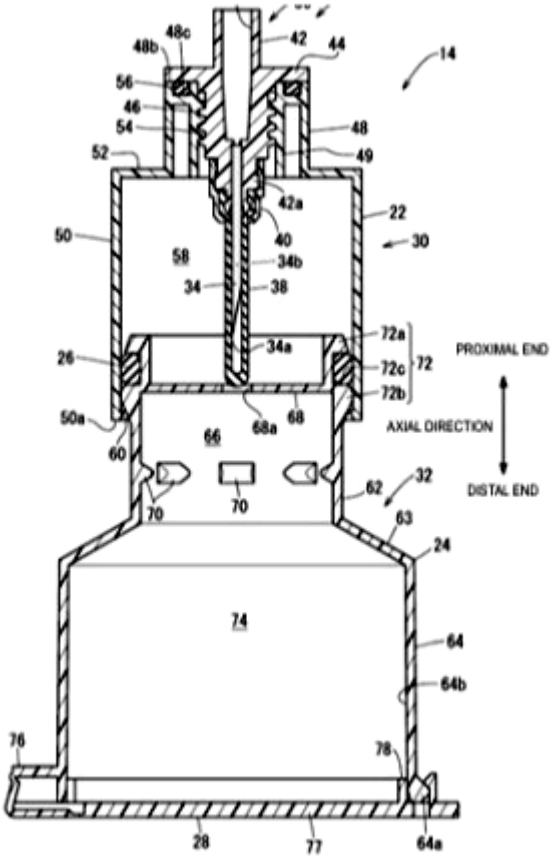
Fig.1

(11) **118142 A**
(21) **1-2025-04248**
(22) 16/01/2024
(30) 2023-004449 16/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/JP2024/000888 16/01/2024
(87) WO2024/154713 A1 25/07/2024
(51) ***C12M 1/26**; A61B 5/15*

(71) **TERUMO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1510072, Japan
(72) OKABE, Hiroshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(54) GIÁ ĐỠ VÀ BỘ DỤNG CỤ LẤY MẪU

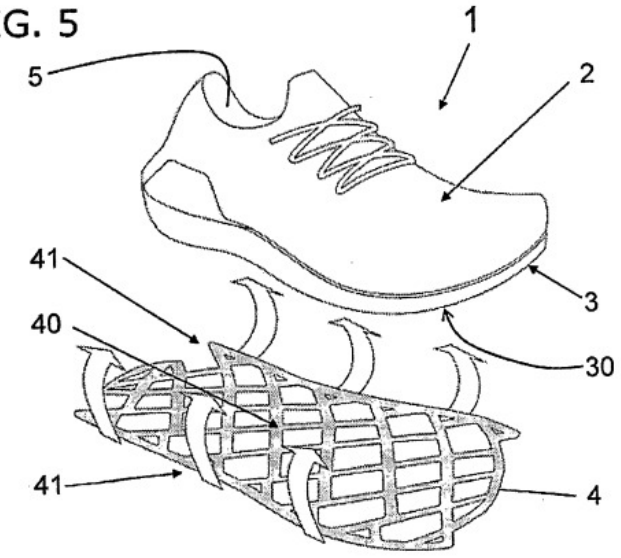
(57) Giá đỡ (14) để kết nối lọ nuôi cấy (16) với bộ dụng cụ lấy mẫu (10) bao gồm: cụm kim (18) có chứa ống kim (34) để đâm vào phần miệng (16a) của lọ nuôi cấy (16) và phần đế kim (36) đỡ ống kim (34); ống thứ nhất (22) được đỡ bởi phần đế kim (36) và bao gồm khoang thứ nhất (58) chứa ống kim (34) bên trong đó; và ống thứ hai (24) bao gồm khoang thứ hai (66) chứa phần miệng (16a) của lọ nuôi cấy (16) và có thể di chuyển so với ống thứ nhất (22). Ống thứ hai (24) di chuyển về phía cụm kim (18) để khiến ống kim (34) đâm vào phần miệng (16a) của lọ nuôi cấy (16).



(11) **118143 A**
(21) **1-2025-04259**
(22) 05/12/2023
(30) CH001564/2022 23/12/2022 CH
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/CH2023/050042 05/12/2023
(87) WO2024/130451 27/06/2024
(51) ***A43B 13/12**; A43B 13/18; A43B 13/02*
(71) **X-TECHNOLOGY SWISS GMBH** (DE)
Flurstrasse 55, 8048 Zürich, Switzerland
(72) GUARNIER, Flavio (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu giày (1) bao gồm: mũ giày (2) có thân mềm dẻo tạo thành khoang có lỗ mở (5) để tiếp nhận bàn chân người dùng và thân đế (3) có đế giữa có bề mặt trên liên kết với mũ giày (2) để đỡ bàn chân người dùng, cho phép truyền lực tối ưu từ chân người dùng xuống đất trong khi chơi thể thao hoặc hoạt động đi bộ bình thường, mang lại độ tin cậy và độ chính xác cho giày. Điều này đạt được là do kết cấu giày (1) bao gồm phần tử đỡ có thể biến dạng đàn hồi và phần tử kéo (4), được tạo kết cấu theo kiểu lưới bao gồm được kết nối ở bề mặt dưới cùng của thân đế (3), bao gồm bề mặt chống trượt chính ở giữa (40) được cố định bên dưới tâm của thân đế (3) và các phần cạnh (41), ít nhất một phần được bao bọc quanh cạnh ngoài của thân đế (3) và cạnh dưới của mũ giày (2).

FIG. 5



(11) **118144 A**
(21) **1-2025-04260**
(22) 05/12/2023
(30) CH001560/2022 23/12/2022 CH
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/CH2023/050041 05/12/2023
(87) WO2024/130450 27/06/2024
(51) ***A43B 13/18****; A43B 13/14*
(71) **X-TECHNOLOGY SWISS GMBH** (CH)
Flurstrasse 55, 8048 Zürich, Switzerland
(72) GUARNIER, Flavio (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) GIÀY DÉP CÓ KẾT CẤU TREO

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10) bao gồm mũ giày (20) bao gồm thân mềm dẻo xác định khoang, thân đế (30) bao gồm ít nhất một đế giữa (31) liên kết với mũ giày (20) nói trên để đỡ lòng bàn chân người dùng và kết cấu treo (40) bao gồm nhiều thành phần treo đàn hồi xác định các bề mặt đỡ mặt đất riêng và riêng biệt tương ứng (42), mỗi thành phần treo này có thể biến dạng đàn hồi độc lập với các thành phần khác, sẽ cung cấp khả năng thích ứng tốt hơn với địa hình không bằng phẳng và cải thiện độ ổn định và độ bám trong khi chơi thể thao hoặc hoạt động đi bộ bình thường. Điều này đạt được bằng các thành phần treo đơn được tạo thành dưới dạng các giá đỡ treo một mảnh (41) có hình dạng phù hợp để bao bọc ít nhất một phần xung quanh cạnh bên dưới của vùng dưới (22) của mũ giày (20) và được sắp xếp liên tiếp xung quanh toàn bộ chu vi của mũ giày (20), trong đó mỗi giá đỡ treo (41) đang bao bọc hoặc bao quanh phần giữa (31) và mũ giày (20) ít nhất một phần dọc theo chu vi của mũ giày (20).

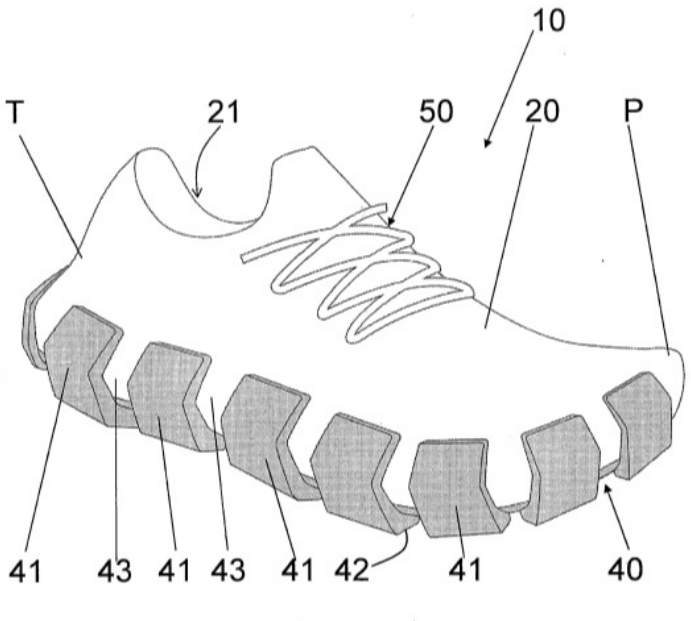


Fig.1

(11) **118145 A**
(21) **1-2025-04261**
(22) 11/12/2023
(30) 22214983.3 20/12/2022 EP
22214980.9 20/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/EP2023/085055 11/12/2023
(87) WO2024/132623 27/06/2024
(51) ***C11D 3/20***; *C11D 3/48; C11D 3/37; C11D 3/39; C11D 11/02; C11D 3/33*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) ARNDT, Matthias (DE); MUELLER, Michael Klemens (DE); HARTMANN, Markus (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TẠO RA BỘT HOẶC HẠT CHỨA CHẤT TẠO CHELAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra bột hoặc hạt chứa ít nhất một chất tạo chelat.

(11) **118146 A**
(21) **1-2025-04262**
(22) 12/01/2024
(30) 102023000000510 16/01/2023 IT
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/IB2024/050325 12/01/2024
(87) WO2024/154027 25/07/2024
(51) ***B29C 67/24**; B44F 9/04; B28B 1/00*

(75) **TONCELLI, LUCA** (IT)
Viale Asiago, 34 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM ĐƯỢC TẠO RA BỞI ĐÁ HOẶC VẬT LIỆU KẾT TỤ GIỐNG ĐÁ VÀ CÓ VÂN VÀ HIỆU ỨNG MÀU BỀ MẶT VÀ TẤM THU ĐƯỢC NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất tấm (S) được tạo ra bởi đá hoặc vật liệu kết tụ giống đá và có vân (V) và hiệu ứng màu bề mặt (C), và tấm thu được như vậy. Phương pháp này bao gồm các bước: phân phối, trên cơ cấu đỡ tạm thời (T), ít nhất một lớp hỗn hợp (M1, M2) bao gồm nhựa kết dính, tạo ra vân (V) trong ít nhất một lớp hỗn hợp (M1, M2), nén ít nhất một lớp hỗn hợp (M1, M2), xúc tác nhựa kết dính của hỗn hợp (M1, M2), làm nguội ít nhất một lớp hỗn hợp (M1, M2) để thu được tấm hóa cứng (S) có lớp bề mặt (S1) và khối chính (S2) trong đó vân (V) được tạo ra, gia công trên máy với bề mặt có thể nhìn thấy của lớp bề mặt (S1) bằng cách định kích cỡ và/hoặc làm nhẵn và/hoặc đánh bóng, áp dụng mực phân tán chứa chất màu ít nhất trên bề mặt được gia công trên máy và sấy mực phân tán này và xâm nhập, bằng cách khuếch tán, chất màu của mực phân tán vào lớp bề mặt (S1) của tấm (S) bởi sự chuyển pha để tạo ra hiệu ứng màu (C).

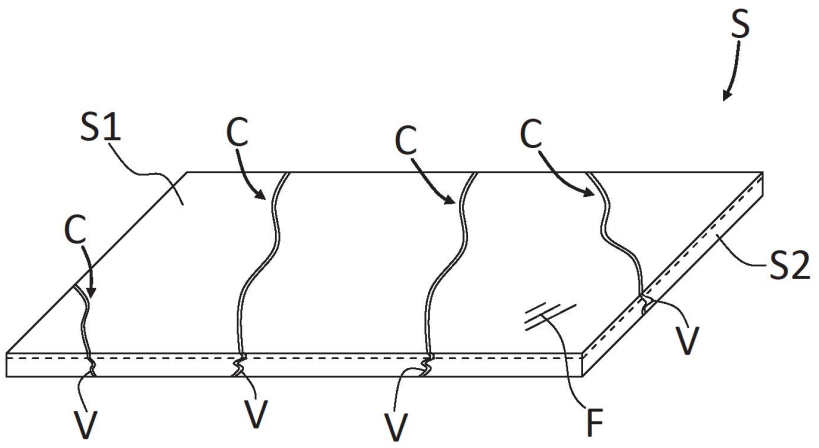


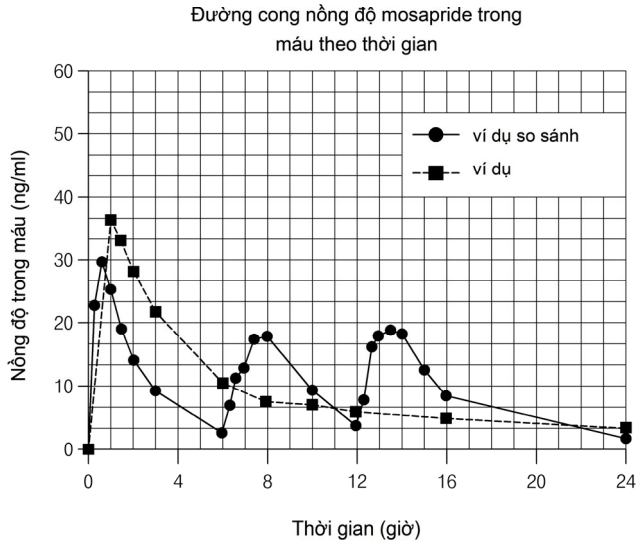
Fig. 6

(11) **118147 A**
(21) **1-2025-04263**
(22) 15/01/2024
(30) 10-2023-0007088 18/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/KR2024/000667 15/01/2024
(87) WO2024/155042 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
(51) ***A61K 9/24***; *A61P 1/00; A61K 31/535; A61K 9/20*
(71) **KOREA UNITED PHARM. INC.** (KR)
22, Nonhyeon-ro 121-gil, Gangnam-Gu, Seoul 06116, Republic of Korea
(72) CHOI, Youn Woong (KR); CHOI, Ji Hoon (KR); SONG, Hee Yong (KR); YOU, Gweon Hee (KR); KIM, Sung Yub (KR); SHIN, Dong Seok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **DẠNG BÀO CHẾ GIẢI PHÓNG DUY TRÌ CHỨA MOSAPRIDE**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế giải phóng duy trì có hiệu quả của dược chất nhanh chóng khi được sử dụng qua đường miệng trong khi vẫn duy trì hiệu quả của dược chất trong 24 giờ, bao gồm phần giải phóng tức thì chứa hoạt chất và chất phụ gia; và phần giải phóng duy trì chứa hoạt chất, chất phụ gia, và chất nền giải phóng có kiểm soát, và hoạt chất là mosapride hoặc muối của nó, và chỉ số giải phóng duy trì được tính toán theo Công thức 1 sau đây nằm trong khoảng từ 11,704% đến 18,330%.
Công thức 1

$$\text{chỉ số giải phóng duy trì}(\%) = \frac{\text{AUC}(\text{Tmax} - 0{,}5 \text{ giờ} \sim \text{Tmax} + 0{,}5 \text{ giờ})}{\text{AUC}(0 \text{ giờ} \sim 24 \text{ giờ})} X\ 100$$

Fig.1



(11) **118148 A**
(21) **1-2025-04265**
(22) 19/01/2024
(30) PCT/IB2023/050781 30/01/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/IB2024/050523 19/01/2024
(87) WO2024/161232 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
(51) ***C21D 9/50****; C23F 17/00; B23K 101/34; B23K 11/11; B23K 11/16; B32B 15/01; C09D 5/00; C09D 7/61; C21D 1/18; C21D 1/673; C21D 7/13; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/28; C22C 38/32; C23C 2/02; C23C 2/06; C23C 2/18; C23C 2/26; C23C 28/00; B23K 101/00; B23K 101/18*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) CRETTEUR Laurent (FR); JOUMEL Antoine (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÉP TÔI CỨNG ĐỂ TẠO RA CHI TIẾT ĐƯỢC ÉP TÔI CỨNG VÀ XE CỘ BAO GỒM CHI TIẾT ĐƯỢC ÉP TÔI CỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ép tôi cứng bao gồm các bước sau: A) cung cấp thép tấm có lớp phủ 5, tổng độ dày của lớp phủ đã polyme hóa 3 trên thép tấm có lớp phủ 5 nằm trong khoảng từ 3,0 đến 10,0 µm, B) sửa hoặc cắt thép tấm có lớp phủ 5 thành phôi, C) nung phôi này ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 850 đến 950°C và trong khoảng thời gian 2,00 tới 3,40 phút nếu thép tấm này dày hơn 0,6 mm và mỏng hơn hoặc bằng 1,5 mm, và trong khoảng thời gian 2,50 tới 4,00 phút nếu thép tấm này dày hơn 1,5 mm và mỏng hơn 3,0 mm, D) chuyển phôi nóng vào dụng cụ ép, F) tạo hình và ép tôi cứng chi tiết này. Xe cộ bao gồm ít nhất một chi tiết được ép tôi cứng thu được bởi phương pháp này cũng được đề xuất.

(11) **118149 A**
(21) **1-2025-04266**
(22) 27/11/2023
(30) 63/428,255 28/11/2022 US
63/438,320 11/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/US2023/081122 27/11/2023
(87) WO2024/118487 06/06/2024
(51) ***E04F 13/08***; *E04F 15/00; E04B 1/38*

(71) **SHAW INDUSTRIES GROUP, INC.** (US)
616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30721, United States of America
(72) CARTER, Nicholas, Jared (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ SẢN PHẨM VÁN SÀN CÓ THEN CHÊM, VÀ THEN CHÊM ĐỂ LIÊN KẾT VỚI TẤM VÁN SÀN THỨ NHẤT VÀ TẤM VÁN SÀN THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ sản phẩm ván sàn có then chêm, và then chêm để liên kết với tấm ván sàn thứ nhất và tấm ván sàn thứ hai. Từng tấm ván sàn có thể bao gồm lớp lõi, ít nhất một lớp được bố trí bên trên lớp lõi, lớp lót dưới, và mép dạng lưỡi cài và mép có rãnh đối nhau được tạo dạng để tạo ra hệ cố định mép kiểu khóa lẫy. Dụng cụ bào ván chuyên dụng có thể được làm thích ứng để loại bỏ đầu mút lưỡi cài ra khỏi tấm ván sàn. Then chêm có thể bao gồm ít nhất hai gờ nhô lên, từng gờ nhô lên này được tạo dạng để liên kết với mép dạng lưỡi cài của tấm ván sàn r sau khi đầu mút lưỡi cài của nó đã được loại bỏ bằng cách sử dụng dụng cụ bào ván chuyên dụng. Then chêm còn có thể bao gồm đệm lớp lót được gắn chặt vào phần đáy của then chêm.

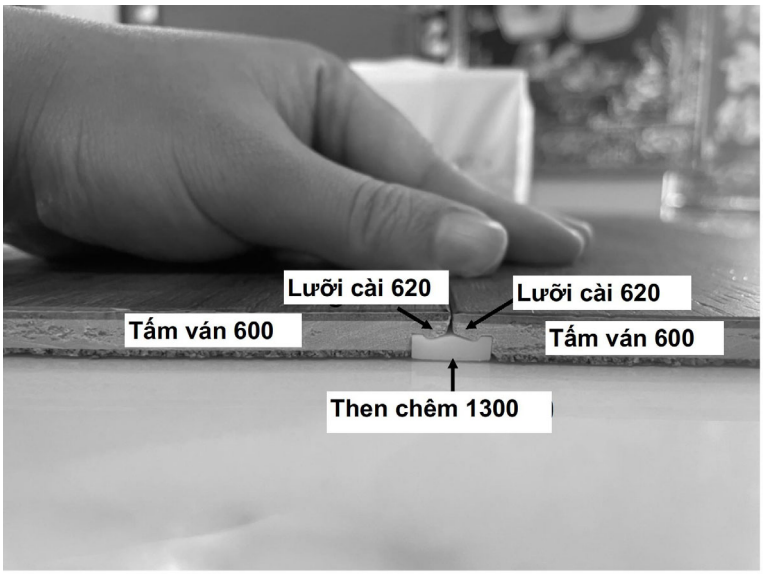


Fig.16C

(11) **118150 A**
(21) **1-2025-04267**
(22) 15/12/2023
(30) 202310025280.0 09/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/CN2023/139102 15/12/2023
(87) WO2024/149022 18/07/2024
(51) ***H04L 61/4511**; H04L 61/4552*

(71) **CHINA UNIONPAY CO., LTD.** (CN)
36 Hanxiao Rd., Pudong New Area, Shanghai 200135 China
(72) FU, Dasheng (CN); FENG, Peng (CN); CHENG, Chao (CN); ZHANG, Qiang (CN); WU, Fengke (CN); ZHENG, Jiabin (CN); ZHONG, Peng (CN); SHI, Hao (CN); CHANG, Shuo (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ CHUYỂN ĐỔI TRUNG TÂM DỮ LIỆU VÀ TÊN MIỀN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật xử lý dữ liệu và sáng chế đề xuất phương pháp và bộ chuyển đổi trung tâm dữ liệu và tên miền, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế gồm các bước: khi sự kiện chuyển đổi tên miền được kích hoạt, thu thập thông tin thuộc tính truy cập và thông tin dịch vụ mục tiêu tương ứng với sự kiện kích hoạt chức năng hợp lệ hiện tại; thu nhận định danh trung tâm dữ liệu mục tiêu dựa trên thông tin thuộc tính truy cập và quy tắc chuyển đổi trung tâm dữ liệu trong thiết bị điện tử; tìm kiếm và thu nhận, dựa trên định danh trung tâm dữ liệu mục tiêu và thông tin dịch vụ mục tiêu, tên miền mục tiêu tương ứng với định danh trung tâm dữ liệu mục tiêu và thông tin dịch vụ mục tiêu từ mối quan hệ ánh xạ giữa trung tâm dữ liệu và tên miền trong thiết bị điện tử, và chuyển quyền truy cập tương ứng với sự kiện kích hoạt chức năng hợp lệ hiện tại đến tên miền mục tiêu, trong đó mối quan hệ ánh xạ giữa trung tâm dữ liệu và tên miền bao gồm sự tương ứng giữa các định danh trung tâm dữ liệu, thông tin dịch vụ và tên miền.

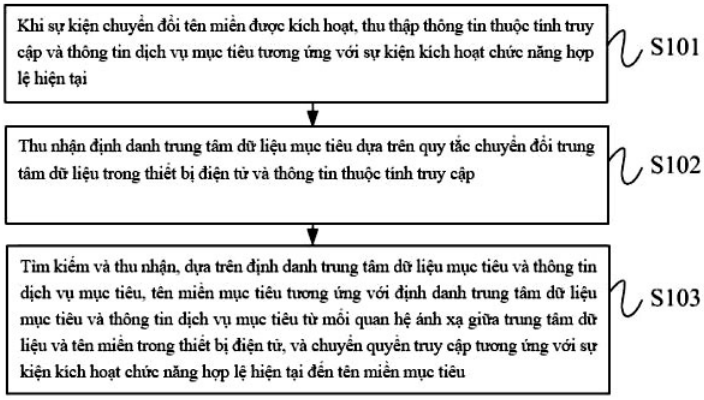


Fig.1

(11) **118151 A**
(21) **1-2025-04269**
(22) 07/12/2023
(30) 22214461.0 19/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/EP2023/084713 07/12/2023
(87) WO2024/132560 A1 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
(51) ***A61K 8/06****; A61Q 5/12; A61K 8/41; A61K 8/92; A61K 8/04; A61K 8/34*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) GUELZOW Jana (DE); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); HELL Alexander Marc Laurin (DE); HITCHEN Sinead Elizabeth (GB); NEWLAND William James (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP XẢ DƯỠNG TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng tóc chứa:
(1) một pha gel dưỡng chứa:
(a) chất hoạt động bề mặt cation với hàm lượng trong khoảng từ 0,01 đến 10% trọng lượng; và
(b) rượu béo với hàm lượng trong khoảng từ 0,1 đến 10% trọng lượng;
(2) một nhũ tương dầu gồm:
(c) hỗn hợp dầu triglyxerit với hàm lượng trong khoảng từ 0,1 đến 5% trọng lượng gồm:
i) ít nhất một loại dầu thứ nhất có phân bố chiều dài chuỗi cacbon trung bình trong khoảng từ 8 đến 14 nguyên tử cacbon; và
ii) ít nhất một loại dầu thứ hai có phân bố chiều dài chuỗi cacbon trung bình trong khoảng từ 16 đến 22 nguyên tử cacbon;
(d) một chất nhũ hóa cation; và
(e) nước,
trong đó chế phẩm không chứa silicon. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xả dưỡng tóc.

(11) **118152 A**
(21) **1-2025-04270**
(22) 18/08/2023
(30) 2022-186779 22/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2025
(86) PCT/JP2023/029875 18/08/2023
(87) WO2024/111182 30/05/2024
(51) ***C23F 1/18**; H05K 3/06*

(71) **MEC COMPANY LTD.** (JP)
3-4-1, Kuise Minamishimmachi, Amagasaki-shi, Hyogo 6600822, Japan
(72) MAEDA Yukihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT KHẮC ĂN MÒN ĐỒNG**

(57) Vấn đề cần giải quyết là cung cấp chất khắc ăn mòn đồng có khả năng duy trì ổn định độ nhẵn sau khi khắc ăn mòn.
Là phương pháp để giải quyết vấn đề này, chất khắc ăn mòn chứa hydro peroxit, axit sulfuric, hợp chất thơm, và ion clo, trong đó hợp chất thơm này có cấu trúc trong đó nhóm hydroxyl và/hoặc nhóm carboxy được liên kết với vòng benzen.

(11) **118153 A**
(21) **1-2025-04275**
(22) 11/12/2023
(30) 63/434,991 23/12/2022 US
63/480,262 17/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/US2023/083415 11/12/2023
(87) WO2024/137260 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04N 19/583****; H04N 19/109; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/139*
(71) **GOOGLE LLC** (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America
(72) LI, Xiang (CN); XU, Yaowu (US); HAN, Jingning (US); MUKHERJEE, Debargha (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KHỐI HIỆN TẠI CỦA KHUNG HIỆN TẠI SỬ DỤNG DỰ ĐOÁN ĐƯỢC CHỒNG LẤP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc mã hóa và giải mã khối hiện tại của khung hiện tại, cụ thể là đề cập đến phương pháp mã hóa khối hiện tại của khung hiện tại sử dụng dự đoán được chồng lấp và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Khối dự đoán thứ nhất cho khối hiện tại thu được dựa trên thông tin chuyển động liên quan đến khối dự đoán thứ nhất. Khối dự đoán thứ hai cho ít nhất một phần của khối hiện tại thu được dựa trên thông tin chuyển động liên quan đến khối lân cận. Số đo chênh lệch dự đoán thu được giữa khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai. Số đo chênh lệch dự đoán được sử dụng để xác định xem có kết hợp khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai của phần khối hiện tại hay không. Số đo chênh lệch dự đoán có thể là tổng các độ chênh lệch tuyệt đối (SAD) giữa khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai. Số đo chênh lệch dự đoán có thể là giá trị lớn nhất tuyệt đối của các độ chênh lệch từng cặp giữa khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai.

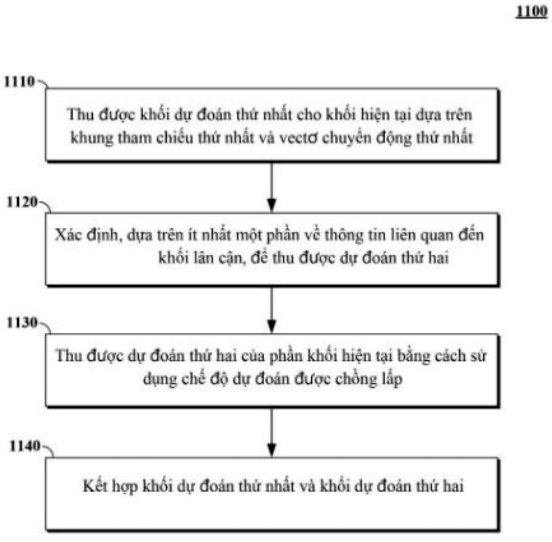


Fig.11

(11) **118154 A**
(21) **1-2025-04288**
(22) 06/12/2023
(30) 10-2022-0169251 07/12/2022 KR
10-2023-0000489 03/01/2023 KR
10-2023-0151369 06/11/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/KR2023/019947 06/12/2023
(87) WO2024/123060 13/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025

(51) ***H04B 5/48****; H01Q 1/22; H01Q 1/24; H01Q 7/00; H04B 5/77; H04B 5/24; H04B 5/26; G06K 19/077; H01Q 9/06*

(71) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro Namdong-gu, Incheon 21629 (KR)

(72) KIM, Seonghyun (KR); NOH, Jinwon (KR); YUN, Indeuk (KR); BACK, Chungha (KR); SUK, Jungwon (KR); MAENG, Jooseung (KR); IM, Donghyun (KR); LIM, Kisang (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG HỖ TRỢ GIAO TIẾP TẦM NGẮN TỪ PHÍA TRÊN VÀ PHÍA SAU

(57) Sáng chế liên quan đến một thiết bị đầu cuối di động kết nối một ăng-ten một đầu và một ăng-ten vòng với một chipset giao tiếp để cho phép giao tiếp tầm ngắn từ phía trên và phía sau của thiết bị đầu cuối di động, do đó cải thiện phạm vi nhận dạng và khoảng cách cho giao tiếp tầm ngắn. Thiết bị đầu cuối di động theo sáng chế có mặt trước, mặt sau, cạnh trên và cạnh dưới bao gồm: một chipset giao tiếp có đầu phát thứ nhất và đầu phát thứ hai; một ăng-ten thứ nhất có đầu thứ nhất được kết nối với đầu phát thứ nhất và đầu thứ hai được kết nối với đầu phát thứ hai; một ăng-ten thứ hai có một khu vực được bố trí song song với cạnh trên của thiết bị đầu cuối di động; và một mô-đun tương thích được bố trí giữa ăng-ten thứ nhất và ăng-ten thứ hai và được kết nối với ăng-ten thứ nhất và ăng-ten thứ hai.

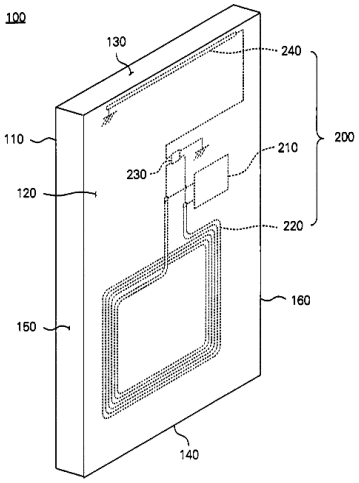


FIG. 1

(11) **118155 A**
(21) **1-2025-04290**
(22) 19/10/2023
(30)

202223449516.3	21/12/2022	CN
202320027723.5	04/01/2023	CN
202321571402.8	19/06/2023	CN
202321574046.5	19/06/2023	CN
202321574061.X	19/06/2023	CN
202321575893.3	19/06/2023	CN
202321575918.X	19/06/2023	CN
202321571290.6	19/06/2023	CN
202321571278.5	19/06/2023	CN
202321578720.7	19/06/2023	CN
202321582170.6	19/06/2023	CN
202321582143.9	19/06/2023	CN
202321581200.1	19/06/2023	CN
202321578817.8	19/06/2023	CN
202321579734.0	19/06/2023	CN
202321961287.5	24/07/2023	CN
202321972292.6	24/07/2023	CN
202321965090.9	24/07/2023	CN
202322101304.4	04/08/2023	CN

(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/CN2023/125354 19/10/2023
(87) WO2024/131243 27/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***F04D 25/08***
(71) **SHENZHEN JISU TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 301, Building B, No. 17, Yongxiang East Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHENG, Guanzheng (CN); XIE, Jiahang (CN); YUAN, Shuiyong (CN); GAO, Haijun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUẠT DI ĐỘNG ĐƯỢC**

(57) Quạt di động được bao gồm: phần dòng không khí và màn hình hiển thị. Phần dòng không khí bao gồm cửa thoát không khí, cửa thoát không khí được bố trí xung quanh chu vi của màn hình hiển thị. Màn hình hiển thị có bề mặt ngoài hình vòng cung; và/hoặc màn hình hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị ít nhất một trong số: mức năng lượng pin còn lại, tốc độ không khí hiện thời, mức năng lượng pin trong khi sạc và trạng thái hoạt động.

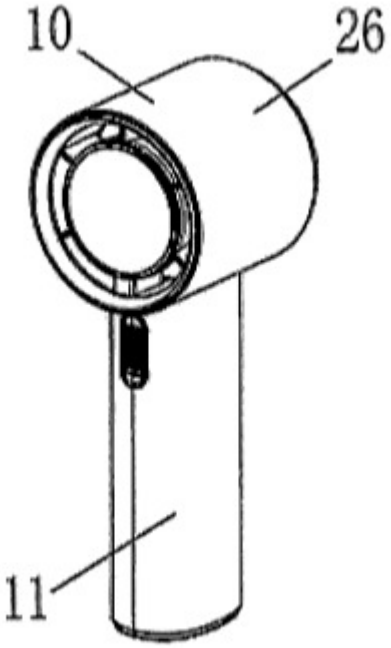


FIG. 1-1

(11) **118156 A**
(21) **1-2025-04298**
(22) 20/12/2023
(30) 63/476,584 21/12/2022 US
PCT/CN2023/088095 13/04/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/US2023/084992 20/12/2023
(87) WO2024/137731 A2 27/06/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395; A61P 35/00*

(71) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) AMARAL Marta (PT); BEIL Christian (DE); BERTHOU-SOULIÉ Laurence (FR); BIRKENFELD Joerg (DE); CAMERON Béatrice (FR); CUCCHETTI Margot (FR); DABDOUBI Tarik (FR); DESRUMEAUX Klervi (FR); DU Fangyong (CN); FURTMANN Norbert (DE); HOELPER Soraya (DE); LI Yan (CN); LIU Guizhong (CN); LUO Peter Peizhi (CN); RAO Ercole (DE); SASSOON Ingrid (FR); SCHNEIDER Marion (DE); SOUBRIER Fabienne (FR); VIGNE Emmanuelle (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU, PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU CÓ HOẠT TÍNH CÓ ĐIỀU KIỆN, MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN LẺ GLOBULIN MIỄN DỊCH (ISV), PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP HOẶC HÓA TRỊ HAI, MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN LẺ GLOBULIN MIỄN DỊCH CÓ HOẠT TÍNH CÓ ĐIỀU KIỆN (ISV), KHÁNG THỂ, HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG, VEC-TƠ CÓ CHỨA POLYNUCLEOTIT, TẾ BÀO CHỦ CÓ CHỨA POLYNUCLEOTIT**

(57) Các protein liên kết kháng 4-1BB và kháng PD-1, cũng như các protein liên kết kháng 4-1BB/kháng PD-1 đặc hiệu kép, bao gồm các dẫn xuất có hoạt tính có điều kiện của chúng, được đề xuất. Các phương pháp trị liệu và chẩn đoán sử dụng protein liên kết được đề xuất.

(11) **118157 A**
(21) **1-2025-04300**
(22) 21/12/2023
(30) 10-2022-0182368 22/12/2022 KR
10-2023-0187677 20/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/KR2023/021332 21/12/2023
(87) WO2024/136549 27/06/2024
(51) ***H01M 10/0567****; H01M 10/0587; H01M 4/36; H01M 50/538; H01M 4/48; H01M 4/525; H01M 4/587; H01M 50/107; H01M 10/052; H01M 4/38*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SHIN, Won Kyung (KR); AHN, Kyoung Ho (KR); LEE, Jung Hoon (KR); LEE, Kwan Hee (KR); HAN, Jun Hyeok (KR); TAKEUCHI, Takashi (JP); CHOI, Jin Yi (KR); KO, Hyeon Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN THỨ CẤP LITHI DẠNG HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp lithi dạng hình trụ bao gồm cụm điện cực trong đó tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, và bộ phân tách được bố trí giữa tấm điện cực dương và tấm điện cực âm được quấn theo một hướng; bình pin mà cụm điện cực được chứa trong đó; chất điện phân được bơm vào bình pin; và thân kín làm kín đầu hở của bình pin, trong đó tấm điện cực dương và tấm điện cực âm đều bao gồm phần không phủ mà trên đó lớp vật liệu hoạt tính không được tạo thành, và đều có cấu trúc trong đó ít nhất một phần của phần không phủ của tấm điện cực dương hoặc tấm điện cực âm xác định tai điện cực, pin thứ cấp lithi dạng hình trụ có tỷ lệ hệ số hình dạng là 0,4 trở lên, phần lõi của cụm điện cực có đường kính là 5 mm đến 8 mm, và chất điện phân bao gồm muối lithi, dung môi hữu cơ, và chất phụ gia, trong đó chất phụ gia bao gồm hợp chất được biểu thị bởi công thức 1, hợp chất cacbonat vòng, và 1,3-propan sulton, hợp chất được biểu thị bởi công thức 1 được bao gồm với hàm lượng là 0,5 % khối lượng đến 5,0 % khối lượng dựa trên tổng lượng chất điện phân, và hợp chất được biểu thị bởi công thức 1, hợp chất cacbonat vòng, và 1,3-propansulton được bao gồm với tỷ lệ khối lượng là 1:0,5:0,2 đến 1:20:10.

(11) **118158 A**
(21) **1-2025-04301**
(22) 31/08/2023
(30) 202211495134.6 26/11/2022 CN
202310668432.9 06/06/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/CN2023/116034 31/08/2023
(87) WO2024/109238 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04Q 11/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Kechao (CN); MA, Huixiao (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị truyền dữ liệu. Đa thức mục tiêu đơn giản được thiết kế để tạo ra các ký hiệu hoa tiêu. Theo đó, cấu trúc phần cứng đơn giản có thể được sử dụng để triển khai. Ngoài ra, các ký hiệu hoa tiêu được tạo ra có đặc điểm tự tương quan và tương quan chéo tốt, đồng thời được cân bằng dòng một chiều, giúp đầu thu khôi phục chất lượng tín hiệu. Cụ thể, khung dữ liệu được tạo bao gồm N ký hiệu theo hướng phân cực, mỗi M ký hiệu liên tiếp trong N ký hiệu bao gồm một ký hiệu hoa tiêu tại vị trí cố định và M–1 ký hiệu mang dữ liệu, N=M×Q, Q là số chẵn và M là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1. Q ký hiệu hoa tiêu được tạo ra bằng cách sử dụng đa thức mục tiêu và giá trị khởi tạo, mỗi ký hiệu hoa tiêu là một trong số –A–Aj, –A+Aj, A–Aj và A+Aj, A là số thực, Q ký hiệu hoa tiêu được cân bằng dòng một chiều, bậc của đa thức mục tiêu nhỏ hơn hoặc bằng 10, và số lượng các số hạng của đa thức mục tiêu lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 8.

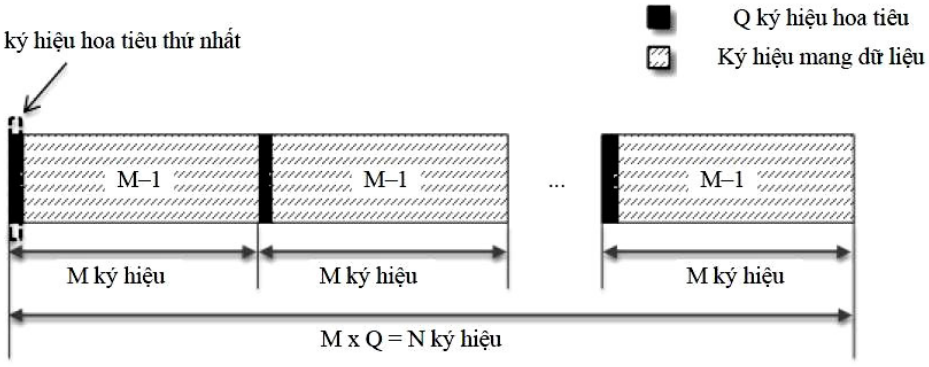


FIG. 5

(11) **118159 A**
(21) **1-2025-04302**
(22) 22/12/2023
(30) 22216566.4 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/EP2023/087696 22/12/2023
(87) WO2024/133919 27/06/2024
(51) ***C03C 25/24****; D04H 1/645; D04H 1/587; D04H 1/64; C03C 25/34; D04H 1/4209*
(71) **ROCKWOOL A/S** (DK)
Hovedgaden 584, 2640 Hedehusene, Denmark
(72) NÆRUM, Lars (DK); HJELMGAARD, Thomas (DK); WICHMANN, Jens-Uwe (DE); SVENDSEN, Josefine Øgaard (DK)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH BÔNG KHOÁNG GỐC NHỰA PHENOL FORMALDEHYT VÀ PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất kết dính dạng nước được tạo thành từ hỗn hợp của i) chất kết dính phenol-ure-formaldehyt (chất kết dính PUF), và ii) chất kết dính protein bao gồm ít nhất một protein và iii) ít nhất một chất liên kết ngang được chọn từ các hợp chất chứa phenol. Chế phẩm chất kết dính dạng nước phù hợp để sản xuất sản phẩm sợi khoáng bằng cách tiếp xúc các sợi khoáng với chế phẩm chất kết dính dạng nước và đóng rắn chất kết dính.

(11) **118160 A**
(21) **1-2025-04303**
(22) 30/10/2023
(30) 20226097 12/12/2022 FI
(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/EP2023/080177 30/10/2023
(87) WO2024/125877 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04W 12/06****; H03K 7/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) HEKKALA, Aki (FI); PIKKARAINEN, Matti (FI); NURMINEN, Hannes (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC TĂNG CƯỜNG ĐIỀU BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực tăng cường điều biến bao gồm bước tạo ra ký hiệu điều biến dựa trên ít nhất hai chuỗi bit hoặc ít nhất hai chuỗi ký hiệu, trong đó ít nhất một chuỗi trong số ít nhất hai chuỗi bit hoặc ít nhất hai chuỗi ký hiệu được liên kết với chuỗi bit tham chiếu hoặc chuỗi ký hiệu tham chiếu, và ít nhất một chuỗi còn lại trong số ít nhất hai chuỗi bit hoặc ít nhất hai chuỗi ký hiệu được liên kết với khóa được xác định trước; và truyền ký hiệu điều biến.

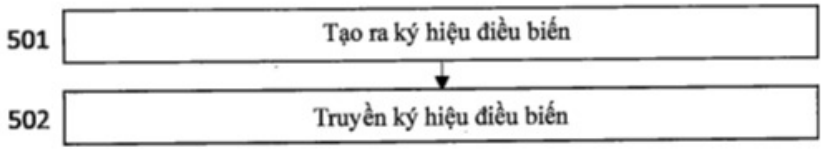


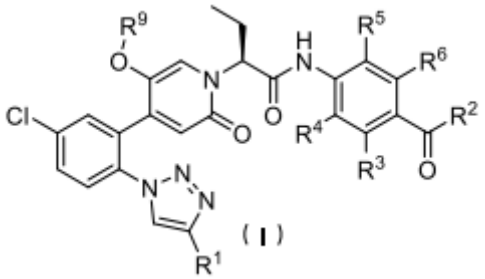
FIG. 5

(11) **118161 A**
(21) **1-2025-04309**
(22) 20/12/2023
(30) 202211647390.2 21/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/CN2023/140251 20/12/2023
(87) WO2024/131841 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***C07D 401/10****; A61P 7/02; A61P 9/10; A61K 31/4439; A61P 9/00*

(71) **CHENGDU SHIBEIKANG BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1, 1st Floor, Unit 1, Building 26, No. 2 Tianyu Road, High tech Zone, Chengdu, Sichuan Province, 611731, China
(72) ZENG, Yanqun (CN); ZHU, Xucheng (CN); HUANG, Long (CN); ZHOU, Guanglin (CN); FU, Haixia (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỢP CHẤT OXO-PYRIDIN, CHẤT TRUNG GIAN CHÍNH CỦA HỢP CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của hợp chất này, và chất trung gian chính của hợp chất này. Sáng chế cũng đề xuất hợp chất, và đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của hợp chất này được sử dụng trong việc điều chế thuốc để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh liên quan đến thụ thể FXIa, đặc biệt là được sử dụng trong việc điều chế thuốc để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh mạch máu não và/hoặc các bệnh động mạch ngoại biên.



(I)

(11) **118162 A**
(21) **1-2025-04317**
(22) 22/11/2023
(30) FR2212215 23/11/2022 FR
(51) ***B63H 9/061***
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/FR2023/051841 22/11/2023
(87) WO2024/110732 30/05/2024

(75) 1. **MARCOVICH PHILIPPE** (FR)
49 Huitième avenue, 60260 LAMORLAYE, France
2. **DE TURCKHEIM HUGUES** (FR)
Chemin des Croues, 04170 SAINT ANDRE LES ALPES, France
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CÁNH ĐỊNH HÌNH DẠNG ỐNG LỒNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cánh định hình dạng ống lồng (1), dùng để đẩy phương tiện vận chuyển bằng gió, hệ thống cánh định hình bao gồm cột buồm (M), và bộ các đoạn ống lồng (SG), phối hợp với nhau trong quá trình dẫn hướng, và trong đó các đoạn ống lồng được cấu hình để tạo thành cánh định hình (AP) ít nhất ở vị trí triển khai (P1) trong đó các đoạn ống lồng khác nhau kéo dài, so với nhau, theo hướng của cột buồm (M) bằng cách tạo thành cánh định hình, cánh định hình có bề mặt cánh thứ nhất (S1) và bề mặt cánh thứ hai (S2) được phân bố ở một trong hai bên của cột buồm (M), hệ thống này được cấu hình để chuyển từ vị trí triển khai (P1) sang vị trí co vào trong đó các đoạn khác nhau (SG) được lồng vào nhau, cánh định hình (AP) sau đó ở vị trí mà chiếm ít không gian hơn so với vị trí triển khai. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện vận chuyển bao gồm hệ thống này.

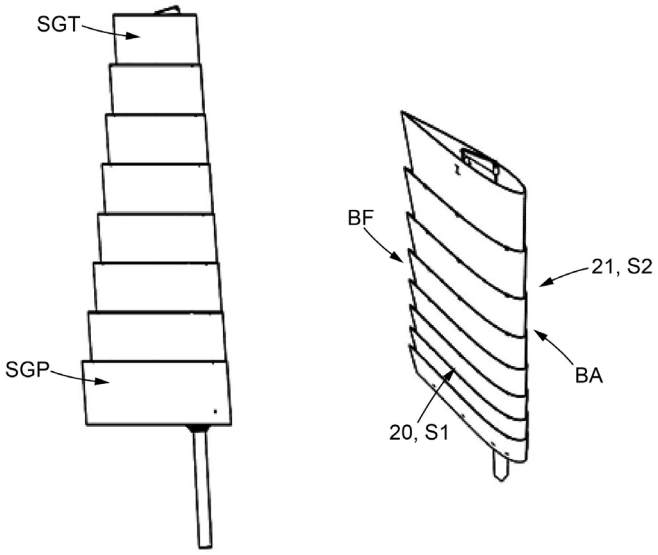


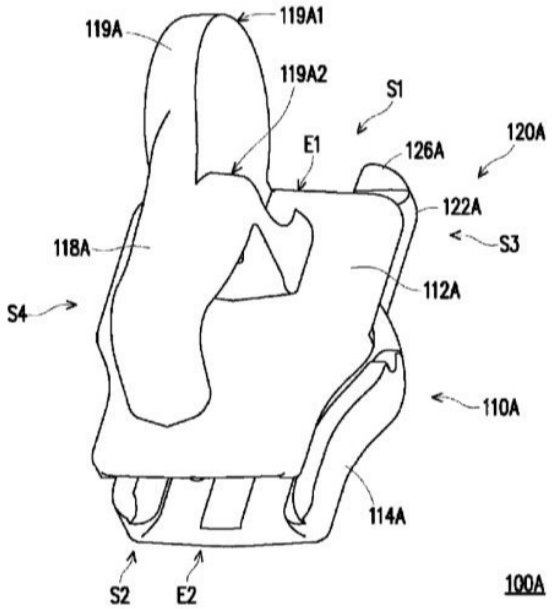
FIG. 5

(11) **118163 A**
(21) **1-2025-04321**
(22) 01/12/2023
(30) 202211660411.4 23/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/JP2023/043155 01/12/2023
(87) WO2024/135298 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***A44B 19/30***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) CHENG Chin Yuan (TW); HSU Hsien Hsiang (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CON TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO HAI ĐẦU TRƯỢT

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu khóa được lắp đặt ở đầu trước của một trong hai lưỡi dao trên và một lưỡi dao dưới bao gồm một phần nhô ra và một phần lõm. Phần nhô ra nhô ra từ đầu trước của một trong hai lưỡi dao trên và lưỡi dao dưới. Một móc kéo dài về phía lưỡi dao kia của lưỡi dao trên và lưỡi dao dưới được cung cấp thêm ở đầu trước của phần nhô ra. Ở trạng thái mà các đầu trước của cặp con trượt được tiếp giáp với nhau, móc trên phần nhô ra khớp với phần lõm của con trượt đối diện, nhờ đó các con trượt tạo thành trạng thái khóa. Khi tác dụng lực hướng lên hoặc hướng xuống vào đầu trước của ít nhất một trong hai con trượt theo hướng về phía kết cấu khóa, cặp con trượt sẽ tạo ra chuyển động quay để mở khóa trạng thái khóa.

FIG. 1

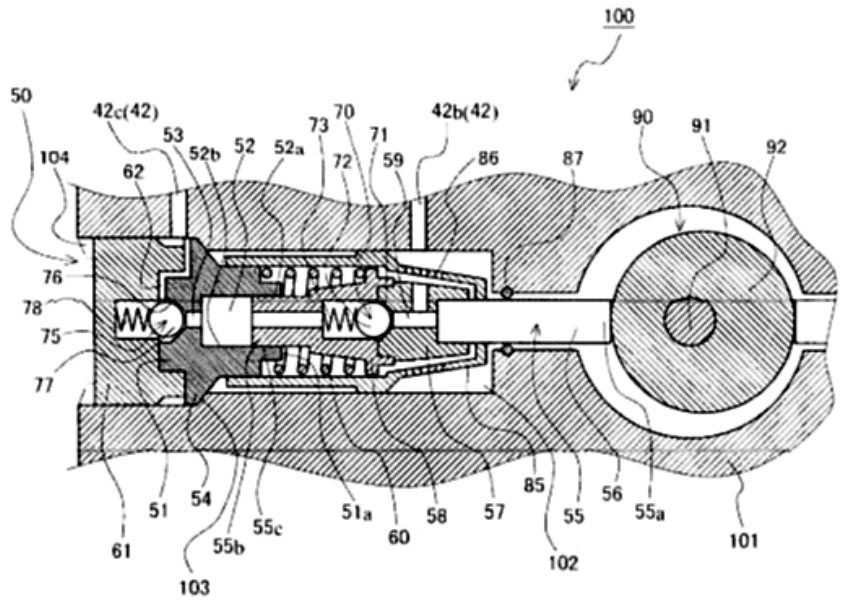


(11) **118164 A**
(21) **1-2025-04324**
(22) 11/12/2023
(30) 2022-206938 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/IB2023/062483 11/12/2023
(87) WO2024/134352 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***B60T 8/36****; B62L 3/02; B60T 8/40*
(71) **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany
(72) SUETOMI Toshihiro (JP); KOTAKA Mikiya (JP); NAKAMURA Kyohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN THỦY LỰC VÀ XE

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển áp suất thủy lực bao gồm: bơm di chuyển chất lỏng phanh trong ống dẫn bên trong; và động cơ làm nguồn dẫn động của bơm. Động cơ bao gồm trục đầu ra và phần lệch tâm được tạo ra ở trục đầu ra. Bơm bao gồm: xi lanh được tạo ra có buồng nén; pittông trụ trượt, một đầu của pittông này tiếp giáp với phần lệch tâm, và đầu còn lại của pittông được gài vào trong buồng nén theo cách chuyển động qua lại; và lò xo ép pittông trụ trượt về phía phần lệch tâm. Pittông trụ trượt được tạo ra có ống dẫn dòng vào, mà chất lỏng phanh đã chảy về phía bơm được đưa qua đó vào buồng nén. Ống dẫn dòng vào bao gồm van cản phía dòng vào nhằm hạn chế dòng chảy của chất lỏng phanh chảy ra khỏi buồng nén. Lò xo được bố trí bên ngoài ống dẫn dòng vào và buồng nén.

[FIG. 3]

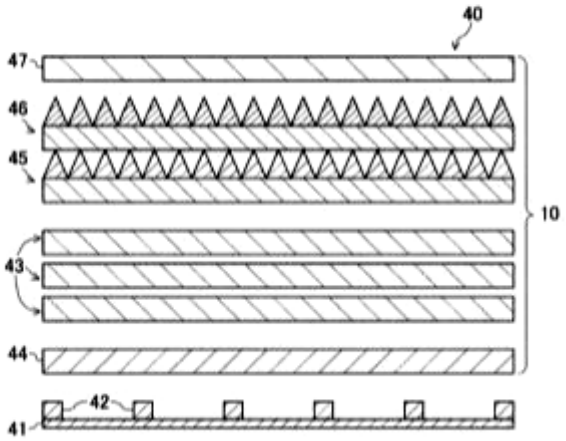


(11) **118165 A**
(21) **1-2025-04327**
(22) 15/01/2024
(30) 2023-004856 17/01/2023 JP
2024-003051 12/01/2024 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/JP2024/000817 15/01/2024
(87) WO2024/154698 25/07/2024
(51) ***F21S 2/00***; *G02F 1/13357; G02F 1/1335; F21Y 115/10; G02B 5/02*
(71) **KEIWA INCORPORATED** (JP)
10-5, Nihonbashi Kayaba-cho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1030025, Japan
(72) MANABE Tomiko (JP); TSAI Chengheng (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CHỒNG TẤM QUANG HỌC, BỘ ĐÈN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG, VÀ MÁY THÔNG TIN

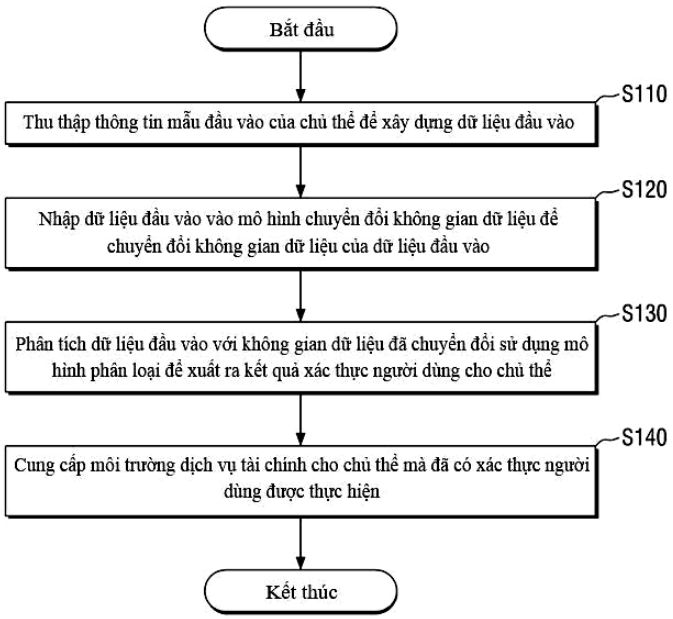
(57) Sáng chế đề cập đến chồng tấm quang học (10) bao gồm tấm chuyển đổi màu (44) mà chuyển đổi bước sóng của ánh sáng, và một số lượng tấm khuếch tán ánh sáng (43) được bố trí với một số lượng chỗ lõm có dạng hình chóp về cơ bản là hình đa giác lộn ngược (105). Tấm chuyển đổi màu (44) được triển khai trên phía dưới hoặc phía trên của một số lượng tấm khuếch tán ánh sáng (43), và một số lượng chỗ lõm (105) trong một số lượng tấm khuếch tán ánh sáng (43) có cùng bề mặt triển khai và chiều sắp xếp. Sáng chế cũng đề cập đến bộ đèn nền, thiết bị hiển thị tinh thể lỏng, và máy thông tin.

[Hình 2]



(11) **118166 A**
(21) **1-2025-04329**
(22) 30/11/2023
(30) 10-2022-0172939 12/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/KR2023/019548 30/11/2023
(87) WO2024/128634 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***G06F 21/36****; G06F 21/31; G06N 3/0455; G06F 21/45; G06N 20/00; G06F 18/2413*
(71) 1. **KAKAOBANK CORP.** (KR)
11th floor, 131 Bundangnaegok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13529, Republic of Korea
2. **KOREA UNIVERSITY RESEARCH AND BUSINESS FOUNDATION** (KR)
145 Anam-ro Seongbuk-gu Seoul 02841, Republic of Korea
(72) HAN, Daehee (KR); SHIN, Donghwa (KR); KANG, Pilsung (KR); HEO, Jaehyuk (KR); KIM, Jeongseob (KR); CHUNG, Euisuk (KR); KIM, Subin (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG SỬ DỤNG THÔNG TIN MẪU ĐẦU VÀO, MÁY CHỦ TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác thực người dùng bằng cách sử dụng thông tin mẫu đầu vào. Phương pháp xác thực người dùng bằng cách sử dụng thông tin mẫu đầu vào theo triển khai, bao gồm các bước: xây dựng dữ liệu đầu vào bằng cách thu thập thông tin mẫu đầu vào của chủ thể sử dụng thiết bị người dùng; chuyển đổi không gian dữ liệu của dữ liệu đầu vào bằng cách nhập dữ liệu đầu vào vào mô hình chuyển đổi không gian dữ liệu; và xuất ra kết quả xác thực người dùng của chủ thể bằng cách phân tích dữ liệu đầu vào trong đó không gian dữ liệu được chuyển đổi bằng cách sử dụng mô hình phân loại.



(11) **118167 A**
(21) **1-2025-04332**
(22) 09/11/2023
(30) 202211544398.6 04/12/2022 CN
202310037732.7 10/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/CN2023/130642 09/11/2023
(87) WO2024/120112 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) HAN, Bo (CN); MIAO, Deshan (CN); KANG, Shaoli (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị mạng và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm: trong chu kỳ quét chùm tia bao gồm một hoặc nhiều khung vô tuyến, gửi, bởi thiết bị mạng, tín hiệu đồng bộ và khối thông tin kênh truyền rộng vật lý (Synchronization Signal And PBCH Block, SSB) theo các hướng chùm tia khác nhau; trong đó chỉ số của SSB trong chu kỳ quét chùm tia bao gồm một hoặc nhiều tổ hợp các bit trích chọn của số khung hệ thống của khung vô tuyến chứa SSB, định danh nửa khung của khung vô tuyến chứa SSB, chỉ số SSB và bit thông tin kênh truyền rộng vật lý (Physical Broadcast Channel, PBCH).

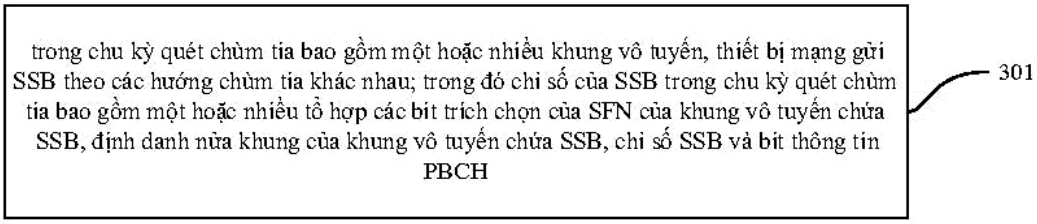


Fig.3

(11) **118168 A**
(21) **1-2025-04333**
(22) 23/11/2023
(30) 2022130458 24/11/2022 RU
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/RU2023/050271 23/11/2023
(87) WO2024/112230 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***A61K 9/08****; A61K 47/02; C12N 15/86; A61K 48/00; A61K 35/76; A61K 47/18*
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch. 89 Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) TOLSTYKH, Dmitrii Aleksandrovich (RU); SOZONOVA, Aleksandra Aleksandrovna (RU); LOMKOVA, Ekaterina Aleksandrovna (RU); FEDORENKO, Lina Igorevna (RU); NAGIBINA, Galina Sergeevna (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ TRÊN CƠ SỞ VIRUT KHÔNG CÓ VỎ NGOÀI TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực dược phẩm, liệu pháp gen và y học, đặc biệt là đề cập đến dược phẩm chứa vectơ trên cơ sở virut không có vỏ ngoài tái tổ hợp, cụ thể là virut liên quan đến adeno tái tổ hợp (rAAV), dược phẩm này có thể dùng để điều trị và phòng ngừa các bệnh khác nhau.

(11) **118169 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04335**
(22) 23/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***B64C 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất một động cơ phản lực có cấu trúc cải tiến, gồm cụm cánh phụ tự quay hỗ trợ hút khí đầu vào, cánh cố định định hướng luồng khí và cánh chính chủ động hút khí. Khí sau đó được nén bằng một tầng vít xoắn liền khối, thay cho cụm nhiều tầng roto-stato truyền thống. Buồng đốt đốt cháy hỗn hợp khí – nhiên liệu tạo dòng khí nóng đẩy ra sau. Nhiệt dư tại vùng xả được thu hồi bằng hệ ống xoắn chứa nước, giúp hóa hơi và phun trở lại vùng giãn nở sau buồng đốt. Hơi nước áp suất cao giúp tăng lực đẩy mà không cần đốt thêm nhiên liệu. Sáng chế giúp tăng hiệu suất tổng thể, giảm tiêu hao nhiên liệu và khí thải, đồng thời đơn giản hóa cấu trúc máy nén. Ứng dụng cho UAV, tên lửa hoặc động cơ phản lực thế hệ mới.

(11) **118170 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04337**
(22) 23/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E01C 21/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gia cố nền đường khi các lớp dưới không đạt độ chặt yêu cầu, thông qua kỹ thuật tạo lỗ sâu, đổ vật liệu rời và ép chặt bằng thiết bị kết hợp rung – nén. Thiết bị gồm chuỳ thép xuyên sâu 1,5–2m vào nền đất nhờ kết hợp lực ép thủy lực và rung động trục đứng, giúp giảm ma sát, xuyên dễ hơn. Sau khi tạo lỗ, vật liệu như cát, đá dăm được đổ vào và tiếp tục nén chặt. Cảm biến đo lực tích hợp trên từng chuỳ cho phép xác định thời điểm dừng khi nền đạt độ chặt tiêu chuẩn. Tấm thép khoét lỗ được đặt dưới xe để định vị và phân tải trọng, chống trồi đất. Giải pháp cho phép gia cố lớp sâu mà không cần bóc lớp mặt, tăng hiệu quả thi công, giảm chi phí và nâng cao độ ổn định nền đường.

(11) **118171 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04339**
(22) 23/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02D 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm P Hải Châu Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN ĐẤT YẾU TRƯỚC KHI ÉP CỌC BẰNG CÁCH ĐÓNG CÁC CỌC CÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công và gia cố cọc bê tông trong nền đất yếu bằng tổ hợp kỹ thuật hút nước, lún chủ động và phục hồi ma sát hông. Trước khi ép cọc, các cọc cát đáy mở rộng được đóng quanh vị trí cọc chính, chèn ống hút nước và hút trong 2–3 ngày nhằm tăng độ chặt và ứng suất hiệu dụng nền. Tạo lỗ để đổ bê tông cọc tạo áp lực rất lớn trong nền, tăng khả năng thoát nước trong cọc cát. Cọc bê tông sau khi đổ được chất tải để lún >0.1D nhằm phá vỡ ma sát hông ban đầu và tăng kháng mũi. Tiếp tục đóng cọc cát lần 2 không có ống hút nước, duy trì hút nước 7–10 ngày giúp phục hồi ma sát hông nhờ cố kết đất xung quanh. Kết quả là cọc đạt sức chịu tải tổng hợp cao hơn, ổn định lâu dài và giảm thiểu lún công trình. Phương pháp này phù hợp với nền đất yếu và công trình có yêu cầu cao về ổn định móng.

(11) **118172 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04340**
(22) 23/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02D 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm P Hải Châu Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỨC CHỊU TẢI CỦA CỌC BÊ TÔNG TRONG NỀN ĐẤT YẾU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tăng cường sức chịu tải của cọc bê tông trong nền đất yếu bằng cách bố trí các cọc cát có đáy phình dạng củ hành xung quanh cọc bê tông. Mỗi cọc cát được lắp ống hút nước đặt đến tận đáy và duy trì áp suất âm suốt chiều dài trong toàn bộ quá trình: trước, trong và sau khi ép cọc. Áp suất âm giúp hút nhanh nước từ nền đất, tăng ứng suất hữu hiệu, giảm ma sát âm và thúc đẩy quá trình cố kết. Khi ép cọc, nước bị đẩy ngang vào cọc cát và tiếp tục được hút cưỡng bức, giúp đất chặt nhanh và tăng ma sát hông. Sau 7–10 ngày, sức chịu tải của cọc tăng đáng kể, độ lún giảm, hiệu quả móng được nâng cao rõ rệt. Phương pháp này đơn giản, thi công nhanh, chi phí thấp, đặc biệt phù hợp với công trình xây dựng trên nền đất yếu bão hòa nước.

(11) **118173 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04341**
(22) 23/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02D 5/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **THIẾT BỊ THỬ TẢI VÀ GIA CỐ CỌC NHỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử tải – gia cố cọc nhồi đường kính lớn bằng rung cộng hưởng kết hợp tải trọng tĩnh. Thiết bị bao gồm khung tải, bộ rung công suất lớn điều khiển tần số, cảm biến và bộ điều khiển cộng hưởng. Khi thử tải, tải trọng chỉ cần 30-50% so với phương pháp truyền thống, thiết bị rung điều chỉnh đạt cộng hưởng để mô phỏng tải lớn. Sau khi cọc lún, dừng rung và để phục hồi ma sát hông. Cọc sẽ tăng khả năng chịu tải lâu dài và giảm độ lún. Thiết bị có thể di chuyển linh hoạt qua nhiều đầu cọc, không cần tháo rời. Phương pháp này rút ngắn thời gian, giảm chi phí và hiệu quả cao trong nền đất yếu hoặc mặt bằng hạn chế.

(11) **118174 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04342**
(22) 23/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02D 5/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN XUNG QUANH BẰNG CỌC CÁT**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp gia tăng khả năng chịu tải và giảm lún cho cọc khoan nhồi trên nền đất yếu bằng cách kết hợp chất tải tĩnh với rung động điều khiển để phá hoại ma sát hông, dồn tải xuống mũi cọc, cho cọc lún vượt ngưỡng đàn hồi (>0,1D) đến khi ngừng lún. Sau khi dỡ tải, ma sát hông phục hồi tự nhiên sau 7–10 ngày, giúp tăng khả năng chịu lực lâu dài. Đồng thời, xung quanh cọc nhồi bố trí cọc cát (D = 300–400 mm, R = 1–1,5D), bên trong có ống hút tạo áp suất âm để tăng tốc thoát nước và cố kết nền. Giải pháp giúp giảm ma sát âm, tăng độ chặt vùng chân cọc, cải thiện đáng kể sức chịu tải và giảm lún dài hạn. Đặc biệt hiệu quả ở các khu vực đất yếu hoặc đất bùn hữu cơ.

(11) **118175 A**
(21) **1-2025-04344**
(22) 21/12/2023
(30) 22216267.9 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/IB2023/063097 21/12/2023
(87) WO2024/134577 27/06/2024
(51) ***C12N 9/16****; A23K 20/189; A23L 33/18; A23K 10/14; A23K 50/00*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SOLBAK, Arne (US); HAEFNER, Stefan, Dr. (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BIẾN THỂ CỦA PHYTAZA CÓ TÍNH CHẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể của phytaza có tính chất được cải thiện như độ ổn định nhiệt gia tăng và/hoặc độ ổn định trong dạ dày gia tăng, trình tự nucleotit mã hoá phytaza này, quy trình điều chế và sử dụng phytaza và thức ăn chăn nuôi bao gồm phytaza này.

(11) **118176 A**
(21) **1-2025-04347**
(22) 21/12/2023
(30) 22216269.5 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/IB2023/063094 21/12/2023
(87) WO2024/134574 27/06/2024
(51) ***A23K 20/189****; C12N 9/16; C12N 15/63; C12N 5/10; C12N 1/16; C12N 1/20*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SOLBAK, Arne (US); CAGLIC, Dejan (US); DENNIS, Jared (US); MILLER, Mark (US); WANG, Jeff (US); BLIZNYUK, Marya (US); HAEFNER, Stefan, Dr. (DE); BERTEOTTI, Anna (IT); ANAND, Priya (IN); SEEMAYER, Stefan (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BIẾN THỂ CỦA PHYTAZA CÓ TÍNH CHẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể của phytaza có tính chất được cải thiện như độ ổn định nhiệt gia tăng và/hoặc độ ổn định trong dạ dày gia tăng, trình tự nucleotit mã hoá phytaza này, các quy trình điều chế và việc sử dụng phytaza và đề cập đến thức ăn chăn nuôi bao gồm phytaza này.

(11) **118177 A**
(21) **1-2025-04351**
(22) 27/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/EP2022/087895 27/12/2022
(87) WO2024/141154 04/07/2024
(51) ***A47C 29/00**; A45F 3/52*

(71) **VESTERGAARD SÀRL** (CH)
Place Saint-François 1, 1003 Lausanne, Switzerland
(72) FRANDSEN, Mikkel Vestergaard (DK); JOOS, Michael (CH); GRANICH, Reuben Michael (US); MAISANO, Giuseppe Fortunato (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG KẾT HỢP CỦA MÀN CHỐNG MUỖI VÀ VẬT DỤNG CÓ CHỨC NĂNG CHẨN ĐOÁN Y TẾ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ VẬN CHUYỂN DẠNG KẾT HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màn chống muỗi (1) ở dạng kết hợp với tấm mang (6), trong đó màn chống muỗi (1) bao gồm vải lưới (5) được tạo thành dưới dạng vòm để che chỗ ngủ và bảo vệ người khỏi côn trùng; trong đó tấm mang (6) được làm từ vật liệu dẻo và có phần mép, mà được gắn vào vải lưới (5), tùy chọn bằng cách khâu; trong đó tấm mang (6) mang vật dụng chức năng chẩn đoán y tế, ví dụ bộ kit xét nghiệm sốt rét.

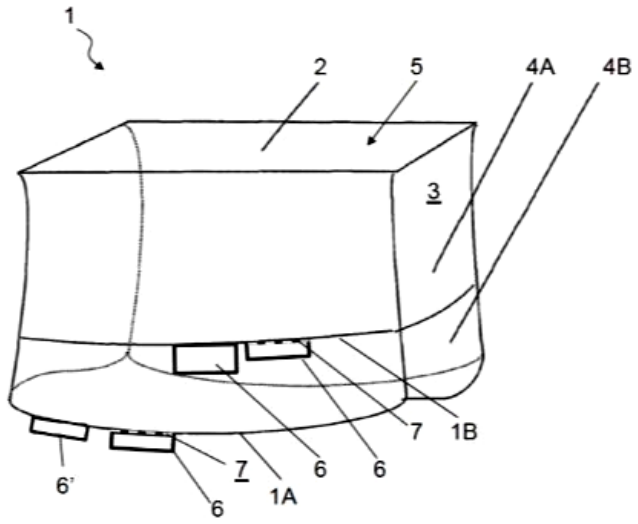
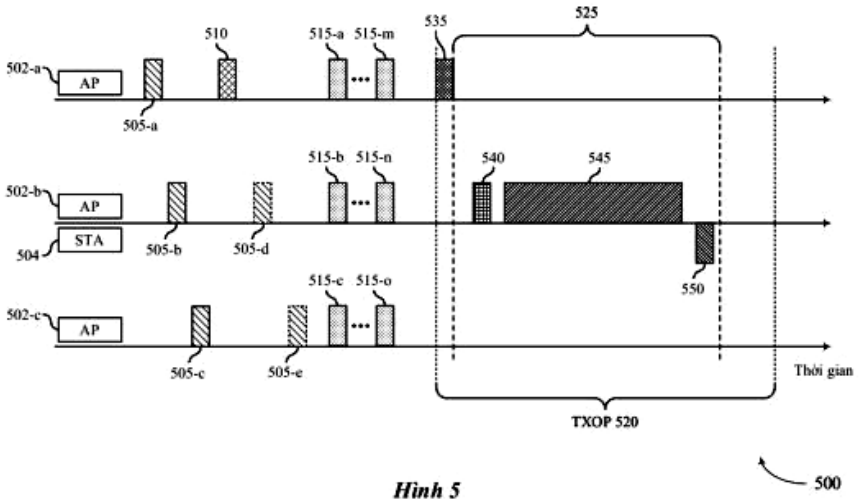


FIG. 1

(11) **118178 A**
(21) **1-2025-04358**
(22) 11/12/2023
(30) 18/149,629 03/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/US2023/083403 11/12/2023
(87) WO2024/147886 A1 11/07/2024
(51) ***H04W 72/27***; *H04W 92/20; H04W 88/08; H04W 74/0816; H04W 84/12*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Yanjun (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); ASTERJADHI, Alfred (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); AJAMI, Abdel Karim (LB); NAIK, Gaurang (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Điểm truy cập (AP) có thể hỗ trợ việc chia sẻ phần của cơ hội truyền dẫn (TXOP) với AP khác bằng cách sử dụng AID dành riêng cho AP. Ví dụ, AP thứ nhất có thể thu nhận TXOP liên kết với truyền thông qua kênh không dây. AP thứ nhất có thể quyết định phân bổ phần của TXOP cho AP thứ hai. Để phân bổ phần của TXOP cho AP thứ hai, AP thứ nhất có thể phát khung chỉ báo một hoặc nhiều tài nguyên của TXOP được phân bổ đến AP được nhận dạng bởi khung. Để nhận dạng AP thứ hai, khung có thể bao gồm AID dành riêng cho AP được chọn bởi hoặc được chỉ định cho AP thứ hai. AP thứ hai có thể truyền thông một hoặc nhiều khung trong phần của TXOP được phân bổ cho AP thứ hai.



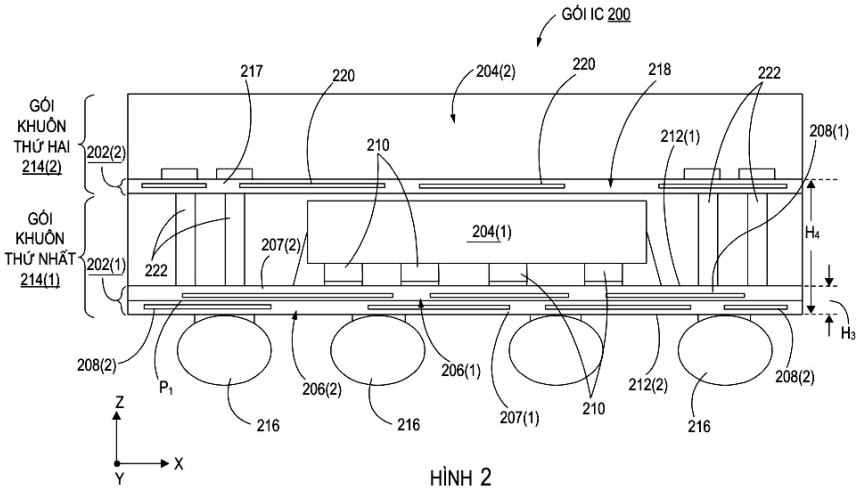
Hình 5

(11) **118179 A**
(21) **1-2025-04359**
(22) 05/01/2024
(30) 18/155,398 17/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/US2024/010401 05/01/2024
(87) WO2024/155453 A1 25/07/2024
(51) ***H01L 23/29****; H01L 23/538; H01L 23/498*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Yangyang (US); ALDRETE, Manuel (US); WANG, Wei (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LIÊN QUAN

(57) Sáng chế đề cập đến gói mạch tích hợp (IC) và phương pháp chế tạo liên quan. Gói mạch tích hợp (IC) sử dụng (các) lớp nền lớp phân phối lại (RDL) với các lớp điện môi phi polyme cảm quang để tăng độ cứng của gói, và các phương pháp chế tạo liên quan. Để giảm hoặc giảm thiểu sự cong vênh của gói IC sử dụng lớp nền RDL, các RDL của lớp nền RDL là các lớp vật liệu điện môi phi polyme cảm quang. Các lớp vật liệu điện môi phi polyme cảm quang có thể thể hiện độ cứng tăng lên do bị làm cứng khi tiếp xúc với ánh sáng và được đóng rắn trong khi chế tạo lớp nền RDL. Các lớp vật liệu điện môi phi polyme cảm quang cũng có thể thể hiện độ cứng tăng do là polyme vô cơ (ví dụ, vật liệu SiOx, SiN) có mođun vật liệu cao hơn để tăng độ cứng và/hoặc hệ số giãn nở nhiệt (CTE) thấp hơn để giảm sự co và giãn nhiệt, trái ngược với, ví dụ, vật liệu polyme hữu cơ (ví dụ, Polyimit) có độ cứng thấp hơn và CTE cao hơn.



HÌNH 2

(11) **118180 A**
(21) **1-2025-04360**
(22) 19/12/2023
(30) 63/478,333 03/01/2023 US
18/543,641 18/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/US2023/084881 19/12/2023
(87) WO2024/147920 A1 11/07/2024
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/176; H04N 19/82; H04N 19/14*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KARCZEWICZ, Marta (US); SEREGIN, Vadim (US); HU, Nan (CA); JUMAKULYYEV, Ikram (TM)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Phương pháp và máy để lập mã dữ liệu video bao gồm bước lọc dữ liệu video bằng cách sử dụng bộ lọc vòng, như bộ lọc vòng thích ứng (ALF), được xác định bằng cách sử dụng bộ phân loại từ nhiều bộ phân loại. Bộ lập mã video có thể tái cấu trúc khối dữ liệu video để tạo ra khối được tái cấu trúc, xác định loại bộ lọc cho khối được tái cấu trúc bằng cách sử dụng bộ phân loại từ nhiều bộ phân loại, trong đó nhiều bộ phân loại này bao gồm một hoặc nhiều trong số bộ phân loại thứ nhất dựa trên phân chia hình học và bộ phân loại thứ hai dựa trên biểu đồ gradien, xác định bộ lọc dựa trên loại bộ lọc, và áp dụng bộ lọc cho khối được tái cấu trúc.

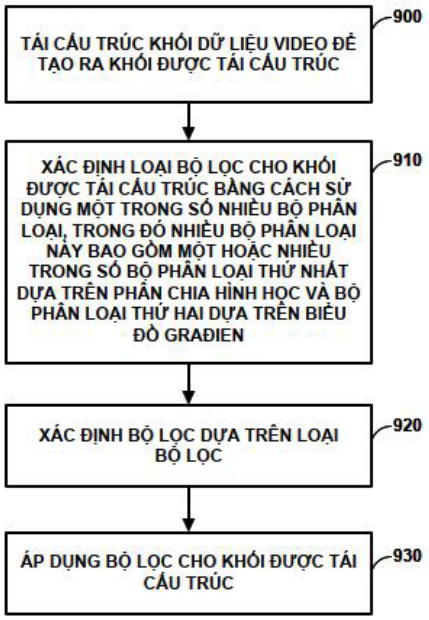
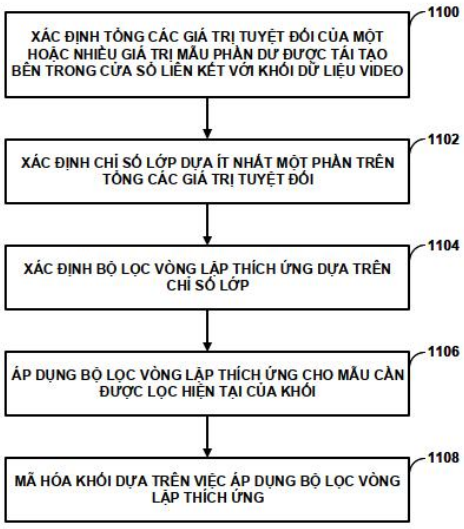


Fig.9

(11) **118181 A**
(21) **1-2025-04361**
(22) 08/12/2023
(30) 63/478,349 03/01/2023 US
18/532,874 07/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/US2023/083116 08/12/2023
(87) WO2024/147884 A1 11/07/2024
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/176*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) JUMAKULYYEV, Ikram (TM); HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); ZHANG, Zhi (CN); HUANG, Han (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO

(57) Các phương pháp và thiết bị ví dụ được bộc lộ liên quan đến việc sử dụng bộ phân loại bộ lọc vòng lặp thích ứng. Phương pháp ví dụ bao gồm bước xác định tổng các giá trị tuyệt đối của một hoặc nhiều giá trị mẫu phần dư được tái tạo bên trong cửa sổ liên kết với khối dữ liệu video. Phương pháp ví dụ bao gồm việc xác định chỉ số lớp dựa ít nhất một phần trên tổng các giá trị tuyệt đối. Phương pháp ví dụ bao gồm bước xác định bộ lọc vòng lặp thích ứng dựa trên chỉ số lớp. Phương pháp ví dụ bao gồm bước áp dụng bộ lọc vòng lặp thích ứng cho mẫu cần được lọc hiện tại của khối. Phương pháp ví dụ bao gồm bước giải mã khối dựa trên việc áp dụng bộ lọc vòng lặp thích ứng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã và mã hóa dữ liệu video.



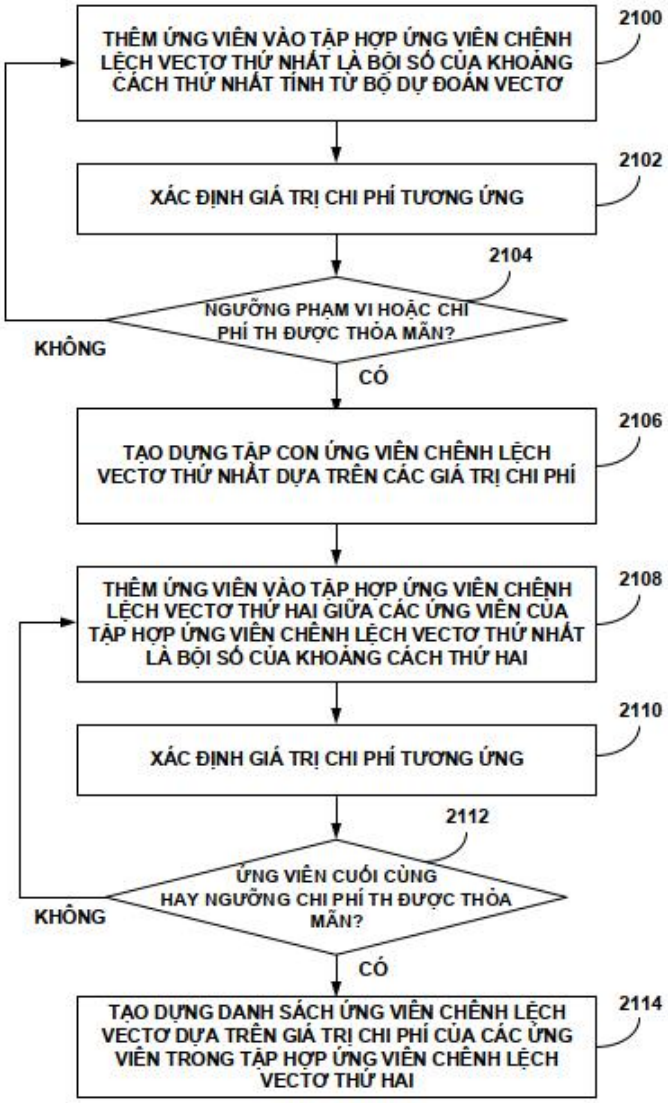
HÌNH 11

(11) **118182 A**
(21) **1-2025-04362**
(22) 15/12/2023
(30) 63/478,323 03/01/2023 US
63/480,280 17/01/2023 US
18/540,046 14/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/US2023/084380 15/12/2023
(87) WO2024/147907 A1 11/07/2024
(51) ***H04N 19/52**; H04N 19/593*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Zhi (CN); NIKITIN, Pavel (RU); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

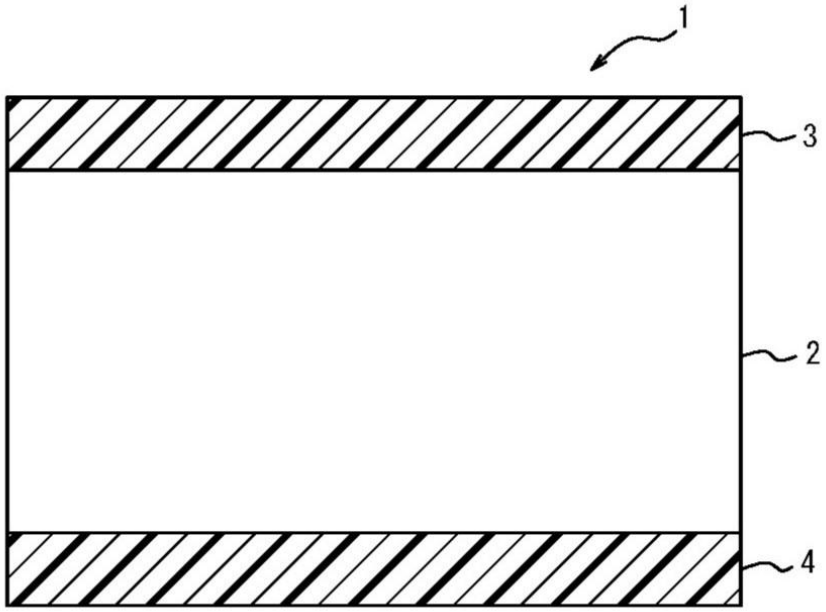
(57) Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm bước xác định bộ dự đoán vectơ cho khối hiện tại; xác định tập hợp ứng viên chênh lệch vectơ thứ nhất dựa trên khoảng pel thứ nhất, khoảng pel thứ nhất xác định khoảng cách thứ nhất giữa các ứng viên chênh lệch vectơ liên tiếp trong tập hợp ứng viên chênh lệch vectơ thứ nhất bắt đầu bằng bộ dự đoán vectơ; xác định tập hợp ứng viên chênh lệch vectơ thứ hai dựa trên tập hợp ứng viên chênh lệch vectơ thứ nhất và khoảng pel thứ hai, khoảng pel thứ hai xác định khoảng cách thứ hai giữa các ứng viên chênh lệch vectơ liên tiếp trong tập hợp ứng viên chênh lệch vectơ thứ hai; tạo dựng danh sách ứng viên chênh lệch vectơ dựa trên tập hợp ứng viên chênh lệch vectơ thứ hai; xác định vectơ cho khối hiện tại dựa trên bộ dự đoán vectơ và chênh lệch vectơ từ danh sách ứng viên chênh lệch vectơ; và tái tạo khối hiện tại dựa trên vectơ cho khối hiện tại. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã và mã hóa dữ liệu video.


THÊM ỨNG VIÊN VÀO TẬP HỢP ỨNG VIÊN CHÊNH LỆCH VECTƠ THỨ NHẤT LÀ BỘI SỐ CỦA KHOẢNG CÁCH THỨ NHẤT TÍNH TỪ BỘ DỰ ĐOÁN VECTƠ
2100
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CHI PHÍ TƯƠNG ỨNG
2102
NGƯỠNG PHẠM VI HOẶC CHI PHÍ TH ĐƯỢC THỎA MÃN?
2104
KHÔNG
CÓ
TẠO DỰNG TẬP CON ỨNG VIÊN CHÊNH LỆCH VECTƠ THỨ NHẤT DỰA TRÊN CÁC GIÁ TRỊ CHI PHÍ
2106
THÊM ỨNG VIÊN VÀO TẬP HỢP ỨNG VIÊN CHÊNH LỆCH VECTƠ THỨ HAI GIỮA CÁC ỨNG VIÊN CỦA TẬP HỢP ỨNG VIÊN CHÊNH LỆCH VECTƠ THỨ NHẤT LÀ BỘI SỐ CỦA KHOẢNG CÁCH THỨ HAI
2108
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CHI PHÍ TƯƠNG ỨNG
2110
ỨNG VIÊN CUỐI CÙNG HAY NGƯỠNG CHI PHÍ TH ĐƯỢC THỎA MÃN?
2112
KHÔNG
CÓ
TẠO DỰNG DANH SÁCH ỨNG VIÊN CHÊNH LỆCH VECTƠ DỰA TRÊN GIÁ TRỊ CHI PHÍ CỦA CÁC ỨNG VIÊN TRONG TẬP HỢP ỨNG VIÊN CHÊNH LỆCH VECTƠ THỨ HAI
2114

HÌNH 21

(11) **118183 A**
(21) **1-2025-04365**
(22) 13/11/2023
(30) 2023-008362 23/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/JP2023/040815 13/11/2023
(87) WO2024/157575 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***B32B 15/09**; B65D 65/42*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWAI Yuya (JP); YOSHIDA Yasuhide (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA, LON HAI MẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại phủ nhựa có bề ngoài mịn và thẩm mỹ bằng cách ngăn các khiếm khuyết về hình thức (bề mặt bị nhám) mà xuất hiện trong lớp phủ nhựa trong suốt quá trình xử lý nhiệt sau khi gia công lon và ngăn giảm độ mịn của bề mặt lớp phủ nhựa trong suốt quá trình phủ. Tấm kim loại phủ nhựa (1) bao gồm: tấm kim loại (2); và lớp phủ nhựa (3) hoặc (4) được đặt ở ít nhất một phía của tấm kim loại và chứa 90 % khối lượng hoặc nhiều hơn của nhựa polyeste so với tổng số nhựa. Lớp phủ nhựa có hàm lượng tinh thể là 15% hoặc nhỏ hơn. Giá trị lớn nhất Sa_{max} có chiều cao trung bình số học Sa của bề mặt lớp phủ nhựa là 0,30 μm hoặc nhỏ hơn. Độ chênh lệch ΔSa giữa giá trị lớn nhất Sa_{max} và giá trị nhỏ nhất Sa_{min} có chiều cao trung bình số học Sa là 0,15 μm hoặc nhỏ hơn.



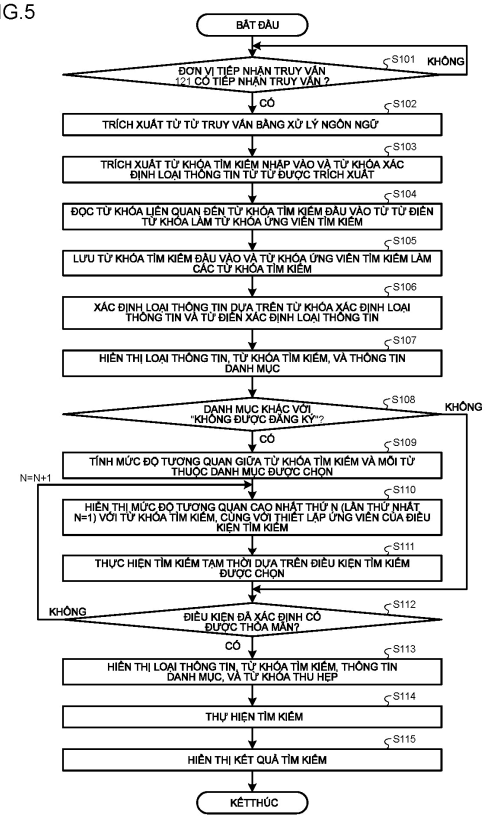
(11) **118184 A**
(21) **1-2025-04366**
(22) 09/08/2023
(30) 2023-002298 11/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/JP2023/029087 09/08/2023
(87) WO2024/150457 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***G06F 16/33****; G06F 16/9038; G06F 16/36*

(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MOROOKA, Nobuyuki (JP); KUWABARA, Satoshi (JP); KARIYA, Akira (JP); TAKEMURA, Yusuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG TÌM KIẾM THÔNG TIN

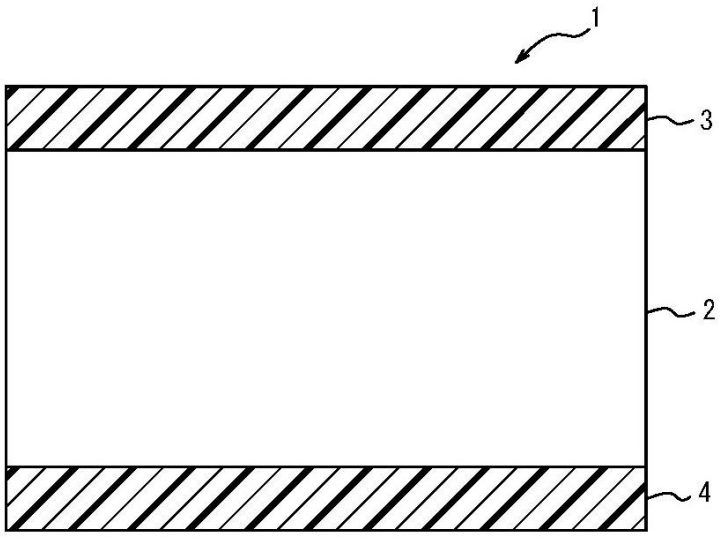
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm kiếm thông tin và hệ thống tìm kiếm thông tin. Trong phương pháp và hệ thống, thiết bị quản lý thông tin thực hiện quy trình tìm kiếm dựa trên điều kiện tìm kiếm để tìm kiếm cơ sở dữ liệu cho thông tin mà phù hợp với điều kiện tìm kiếm. Điều kiện tìm kiếm bao gồm từ khóa được nhập bởi người tìm kiếm và một hoặc nhiều từ khóa thu hẹp được trích xuất bằng phân tích tương quan với từ khóa. Thiết bị quản lý thông tin thực hiện quy trình tìm kiếm sau khi nhận được thao tác lựa chọn làm cho người tìm kiếm lựa chọn, trong điều kiện tìm kiếm, xem có đặt từ khóa thu hẹp làm điều kiện AND cho từ khóa hay có đặt từ khóa thu hẹp làm điều kiện NOT cho từ khóa hay không.

FIG.5



(11) **118185 A**
(21) **1-2025-04367**
(22) 13/11/2023
(30) 2023-008363 23/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/JP2023/040820 13/11/2023
(87) WO2024/157576 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***B32B 15/09**; B65D 65/42*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWAI Yuya (JP); YOSHIDA Yasuhide (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA, LON HAI MẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại phủ nhựa có khả năng định hình và bám dính ưu việt sau khi gia công bằng cách ngăn các khiếm khuyết về hình thức và giảm độ mịn. Tấm kim loại phủ nhựa (1) bao gồm: tấm kim loại (2); và lớp phủ nhựa (3) hoặc (4) được đặt ở ít nhất một phía của tấm kim loại và chứa 90% khối lượng hoặc nhiều hơn của nhựa polyeste so với tổng số nhựa, trong đó lớp phủ nhựa có hàm lượng tinh thể là 15% hoặc nhỏ hơn, chiều cao trung bình số học Sa của bề mặt của lớp phủ nhựa là 0,30 μm hoặc nhỏ hơn, lớp phủ nhựa chứa 8% khối lượng hoặc nhiều hơn và 30% khối lượng hoặc nhỏ hơn của titan dioxit, và lượng Ti được phát hiện ở mặt phân cách giữa lớp phủ nhựa và tấm kim loại thông qua phân tích nguyên tố bằng phương pháp quang phổ điện tử tia X là 2% nguyên tử hoặc nhỏ hơn.



(11) **118186 A**
(21) **1-2025-04373**
(22) 09/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/CN2022/138219 09/12/2022
(87) WO2024/119519 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***G01S 5/02***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Yong (CN); LI, Dejian (CN); WANG, Jian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO CỰ LY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo cự ly. Phương pháp này bao gồm các bước: Nút thứ nhất xác định thông số an toàn thứ nhất dựa trên nhiều thông số đầu vào (S1301), thì nhận trình tự đo lường thứ hai dựa trên thông số an toàn thứ nhất và trình tự đo lường thứ nhất (S1302), và gửi tín hiệu đo lường an toàn thứ nhất (S1303); và nút thứ hai xác định thông số an toàn thứ nhất dựa trên nhiều thông số đầu vào (S1304), và nhận trình tự đo lường thứ nhất dựa trên thông số an toàn thứ nhất và tín hiệu đo lường an toàn thứ nhất (S1305). Bằng cách này, tín hiệu đo lường không dễ dàng bị kẻ tấn công nghe thấy. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị đo cự ly, thiết bị truyền thông, chip, hệ thống truyền thông, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính.

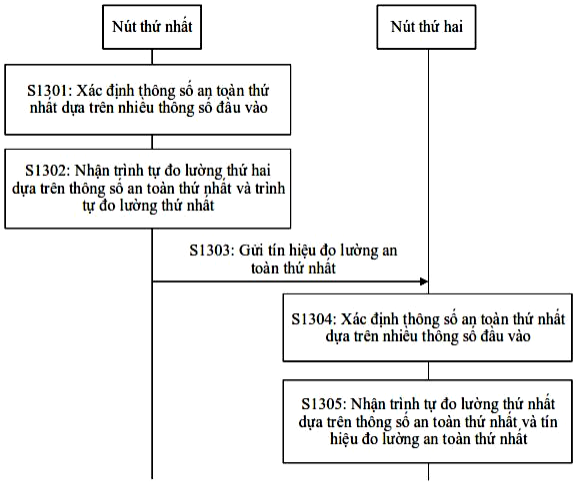


Fig.13

(11) **118187 A**
(21) **1-2025-04382**
(22) 27/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/JP2022/048404 27/12/2022
(87) WO2024/142328 A1 04/07/2024
(51) ***H01L 21/60****; H01L 21/52; B65G 54/00; H01L 21/50*
(71) **SHIN-ETSU ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
9, Kanda-nishiki-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010054, Japan
(72) Yoshikazu Ohtani (JP); Hiroshi Yamaoka (JP); Taketo Usami (JP); Masami Kurata (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN

(57) Sáng chế hiện tại có thể cung cấp thiết bị vận chuyển để vận chuyển đối tượng được bố trí trên nền khởi đầu từ nền khởi đầu đến nền đích bằng cách sử dụng tia laze, thiết bị vận chuyển bao gồm: một nguồn sáng laze được cấu hình để phát dao động tia laze; một hệ quang học thứ nhất; một hệ quang học thứ hai có cấu hình quang học khác với cấu hình quang học của hệ quang học thứ nhất; và một cơ cấu chuyển đổi được cấu hình để chuyển đổi đường quang học của tia laze giữa đường quang học đến hệ quang học thứ nhất và đường quang học đến hệ quang học thứ hai. Hệ quang học thứ nhất được cấu hình để phát lần lượt tia laze từ phía mặt sau của nền khởi đầu nhằm vận chuyển đối tượng đến bề mặt của nền đích. Hệ quang học thứ hai được cấu hình để phát chọn lọc tia laze từ phía mặt sau của nền khởi đầu nhằm loại bỏ đối tượng từ nền khởi đầu hoặc vận chuyển đối tượng đến bề mặt của nền đích. Thông qua đó, có thể cung cấp thiết bị vận chuyển có khả năng vận chuyển đối tượng với diện tích lắp đặt và chi phí đầu tư tối thiểu, đồng thời đạt được năng suất cao.

(11) **118188 A**
(21) **1-2025-04385**
(22) 28/11/2023
(30) 202211640936.1 20/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/CN2023/134581 28/11/2023
(87) WO2024/131471 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***B23D 79/00****; B23Q 7/00; B23Q 11/00*
(71) **SUZHOU MEGAROBO TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Unit 88, Linglong Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou Area, China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone Suzhou, Jiangsu 215000, P.R. China
(72) FENG, Xiaoyong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP THÁO DỠ PHIẾN VẬT LIỆU, THIẾT BỊ THÁO DỠ PHIẾN VẬT LIỆU, MÁY CẮT PHIẾN VẬT LIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tháo dỡ phiến vật liệu, thiết bị tháo dỡ phiến vật liệu, máy cắt phiến vật liệu, phương tiện lưu trữ có thể đọc được, và thiết bị điện tử. Phương pháp tháo dỡ phiến vật liệu được sử dụng cho máy cắt phiến vật liệu. Phương pháp tháo dỡ phiến vật liệu bao gồm: công đoạn S1: phát hiện xem có phôi gia công trên cơ cấu di chuyển thứ nhất hay không; nếu có, tháo dỡ phôi gia công trên cơ cấu di chuyển thứ nhất tới bệ nạp tải, và tiếp đó tiến hành công đoạn S2; và nếu không, trực tiếp tiến hành công đoạn S2; công đoạn S2: phát hiện xem có phôi gia công trên bệ làm sạch hay không; nếu có, tháo dỡ phôi gia công trên bệ làm sạch tới bệ nạp tải, và tiếp đó tiến hành công đoạn S3; và nếu không, trực tiếp tiến hành công đoạn S3; công đoạn S3: phát hiện xem có phôi gia công trên cơ cấu di chuyển thứ hai hay không; nếu có, tháo dỡ phôi gia công trên cơ cấu di chuyển thứ hai tới bệ nạp tải, và tiếp đó tiến hành công đoạn S4; và nếu không, trực tiếp tiến hành công đoạn S4; và công đoạn S4: phát hiện xem có phôi gia công trên bệ cắt hay không; và nếu có, tháo dỡ phôi gia công trên bệ cắt tới bệ nạp tải. Bằng cách tối ưu hóa quy trình tháo dỡ phiến vật liệu, việc tháo dỡ phôi gia công có thể được hoàn thành theo cách hiệu quả và an toàn.

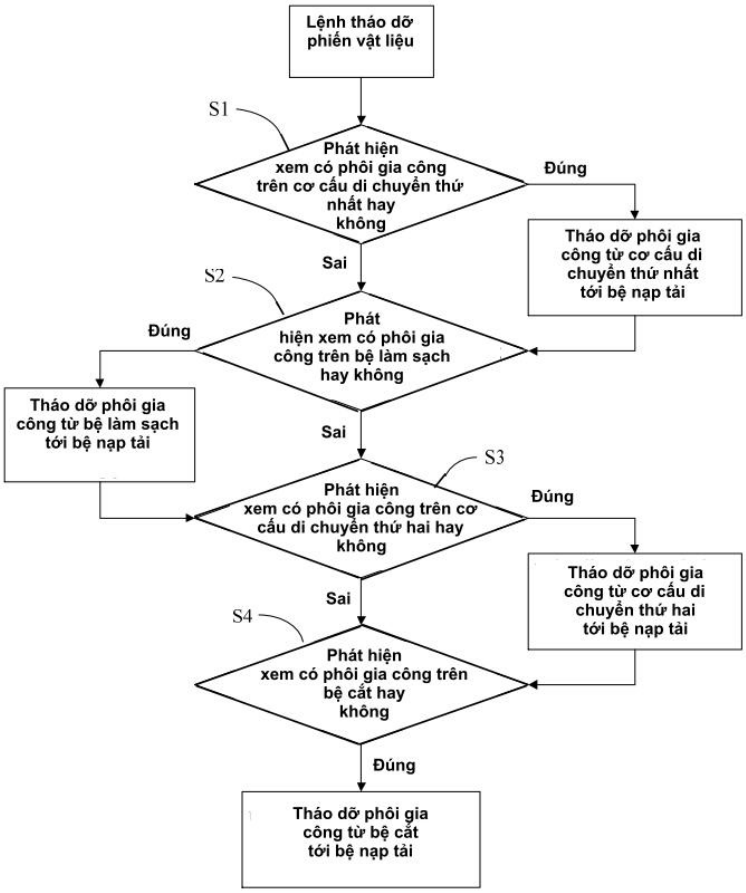

Lệnh tháo dỡ phiến vật liệu
S1
Phát hiện xem có phôi gia công trên cơ cấu di chuyển thứ nhất hay không
Đúng
Tháo dỡ phôi gia công từ cơ cấu di chuyển thứ nhất tới bệ nạp tải
Sai
S2
Phát hiện xem có phôi gia công trên bệ làm sạch hay không
Đúng
Tháo dỡ phôi gia công từ bệ làm sạch tới bệ nạp tải
Sai
S3
Phát hiện xem có phôi gia công trên cơ cấu di chuyển thứ hai hay không
Đúng
Tháo dỡ phôi gia công từ cơ cấu di chuyển thứ hai tới bệ nạp tải
Sai
S4
Phát hiện xem có phôi gia công trên bệ cắt hay không
Đúng
Tháo dỡ phôi gia công từ bệ cắt tới bệ nạp tải

Fig.2

(11) **118189 A**
(21) **1-2025-04393**
(22) 23/11/2023
(30) 2022903576 25/11/2022 AU
(43) 27/10/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/AU2023/051203 23/11/2023
(87) WO2024/108267 A1 30/05/2024
(51) ***C22B 47/00***; *C22B 7/00; C22B 3/08; C22B 3/32*

(71) **ELEMENT 25 LIMITED** (AU)
Level 2, 45 Richardson Street, WEST PERTH, Western Australia 6872, Australia
(72) GRAHAM, Neil Jonathan (AU); LIMA, Leon Wesley (AU); JAYASEKERA, Sunil (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT MANGAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi mangan từ dung dịch ngâm chiết có tính axit chứa các ion mangan, phương pháp này bao gồm các bước: (i.) đưa dung dịch ngâm chiết có tính axit vào một hoặc nhiều bước loại bỏ tạp chất sơ bộ để loại bỏ tỷ lệ đáng kể của các tạp chất mục tiêu, nhờ đó tạo ra dung dịch ngâm chiết đã tinh chế chứa mangan; (ii.) đưa dung dịch ngâm chiết đã tinh chế vào bước chiết xuất bằng dung môi, bao gồm việc cho dung dịch ngâm chiết đã tinh chế tiếp xúc với dung dịch hữu cơ của axit carboxylic để chiết xuất các ion mangan vào dung dịch hữu cơ và phân tách dung dịch hữu cơ đã nạp từ sản phẩm tinh chế chứa nước; và (iii.) đưa dung dịch hữu cơ đã nạp vào bước tách, bao gồm việc cho dung dịch hữu cơ đã nạp tiếp xúc với dung dịch tách có tính axit để tạo ra chất dịch tách mangan.

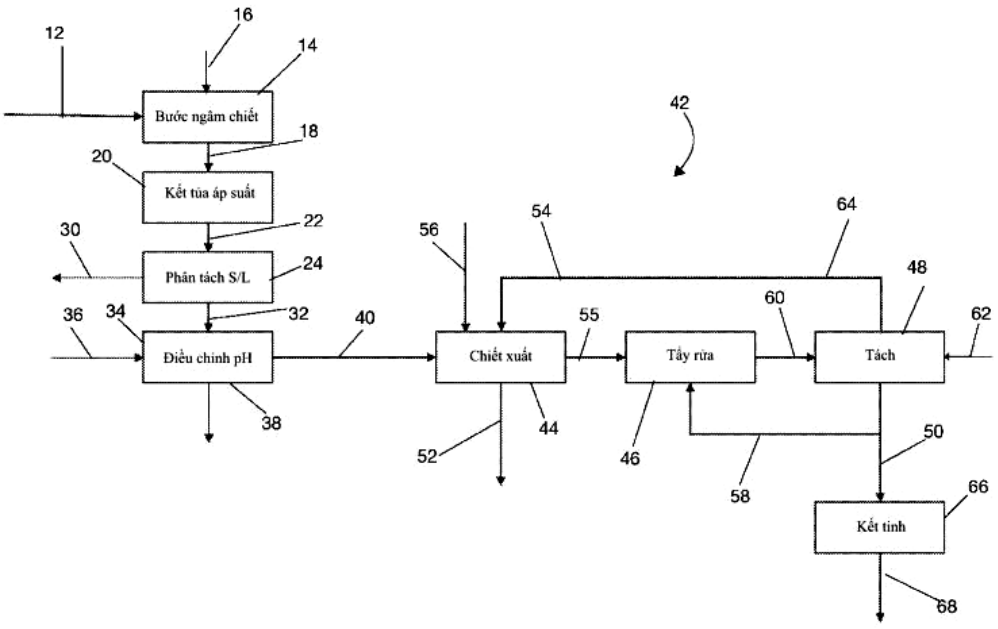


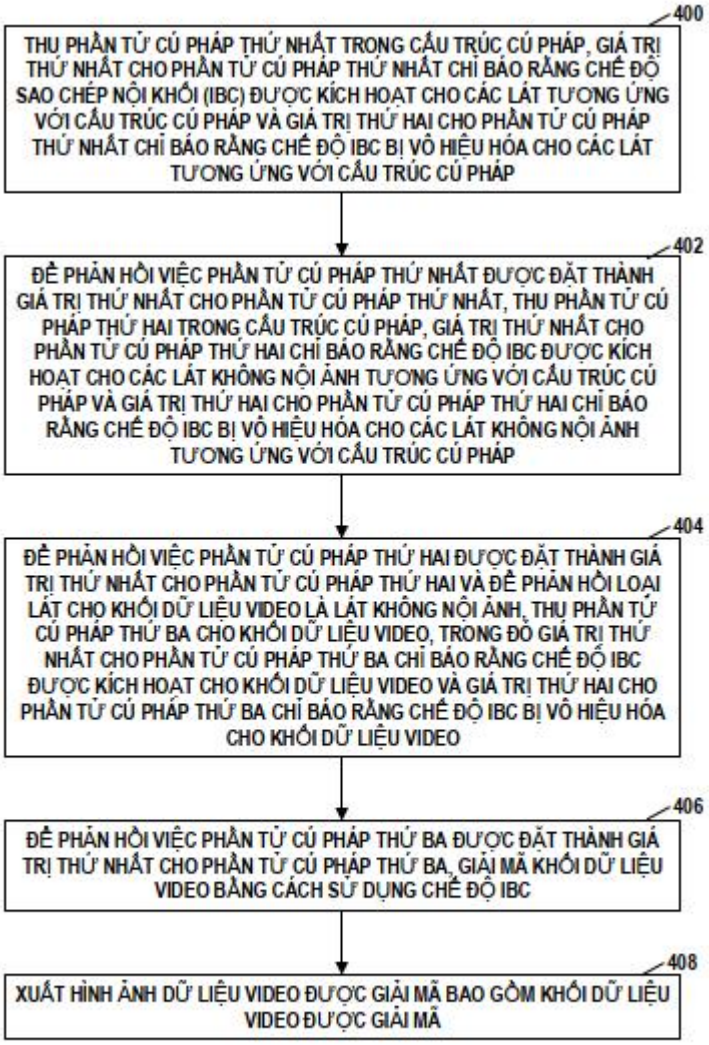
Fig. 1

(11) **118190 A**
(21) **1-2025-04394**
(22) 03/01/2024
(30) 63/478,335 03/01/2023 US
63/488,396 03/03/2023 US
18/402,397 02/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/US2024/010167 03/01/2024
(87) WO2024/148078 A1 11/07/2024
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/70*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAY, Bappaditya (IN); WANG, Hongtao (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); CHEN, Chun-Chi (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Thiết bị giải mã dữ liệu video có thể được tạo cấu hình để thu phần tử cú pháp thứ nhất trong cấu trúc cú pháp được đặt thành giá trị thứ nhất chỉ báo rằng chế độ sao chép nội khối được kích hoạt cho các lát tương ứng với cấu trúc cú pháp; thu phần tử cú pháp thứ hai trong cấu trúc cú pháp được đặt thành giá trị thứ nhất chỉ báo rằng chế độ sao chép nội khối được kích hoạt cho các lát không nội ảnh tương ứng với cấu trúc cú pháp; và để phản hồi việc phần tử cú pháp thứ hai được đặt thành giá trị thứ nhất cho phần tử cú pháp thứ hai và để phản hồi loại lát cho khối dữ liệu video là lát không nội ảnh, thu phần tử cú pháp thứ ba cho khối dữ liệu video được đặt thành giá trị thứ nhất chỉ báo rằng chế độ sao chép nội khối được kích hoạt cho khối dữ liệu video. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.


400
THU PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ NHẤT TRONG CẤU TRÚC CÚ PHÁP, GIÁ TRỊ THỨ NHẤT CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ NHẤT CHỈ BÁO RẰNG CHẾ ĐỘ SAO CHÉP NỘI KHỐI (IBC) ĐƯỢC KÍCH HOẠT CHO CÁC LÁT TƯƠNG ỨNG VỚI CẤU TRÚC CÚ PHÁP VÀ GIÁ TRỊ THỨ HAI CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ NHẤT CHỈ BÁO RẰNG CHẾ ĐỘ IBC BỊ VÔ HIỆU HÓA CHO CÁC LÁT TƯƠNG ỨNG VỚI CẤU TRÚC CÚ PHÁP
402
ĐỂ PHẢN HỒI VIỆC PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ NHẤT ĐƯỢC ĐẶT THÀNH GIÁ TRỊ THỨ NHẤT CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ NHẤT, THU PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ HAI TRONG CẤU TRÚC CÚ PHÁP, GIÁ TRỊ THỨ NHẤT CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ HAI CHỈ BÁO RẰNG CHẾ ĐỘ IBC ĐƯỢC KÍCH HOẠT CHO CÁC LÁT KHÔNG NỘI ẢNH TƯƠNG ỨNG VỚI CẤU TRÚC CÚ PHÁP VÀ GIÁ TRỊ THỨ HAI CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ HAI CHỈ BÁO RẰNG CHẾ ĐỘ IBC BỊ VÔ HIỆU HÓA CHO CÁC LÁT KHÔNG NỘI ẢNH TƯƠNG ỨNG VỚI CẤU TRÚC CÚ PHÁP
404
ĐỂ PHẢN HỒI VIỆC PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ HAI ĐƯỢC ĐẶT THÀNH GIÁ TRỊ THỨ NHẤT CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ HAI VÀ ĐỂ PHẢN HỒI LOẠI LÁT CHO KHỐI DỮ LIỆU VIDEO LÀ LÁT KHÔNG NỘI ẢNH, THU PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ BA CHO KHỐI DỮ LIỆU VIDEO, TRONG ĐÓ GIÁ TRỊ THỨ NHẤT CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ BA CHỈ BÁO RẰNG CHẾ ĐỘ IBC ĐƯỢC KÍCH HOẠT CHO KHỐI DỮ LIỆU VIDEO VÀ GIÁ TRỊ THỨ HAI CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ BA CHỈ BÁO RẰNG CHẾ ĐỘ IBC BỊ VÔ HIỆU HÓA CHO KHỐI DỮ LIỆU VIDEO
406
ĐỂ PHẢN HỒI VIỆC PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ BA ĐƯỢC ĐẶT THÀNH GIÁ TRỊ THỨ NHẤT CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP THỨ BA, GIẢI MÃ KHỐI DỮ LIỆU VIDEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ ĐỘ IBC
408
XUẤT HÌNH ẢNH DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC GIẢI MÃ BAO GỒM KHỐI DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC GIẢI MÃ

HÌNH 9

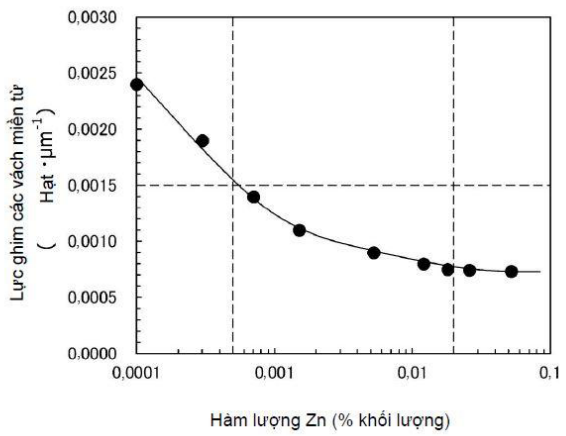
(11) **118191 A**
(21) **1-2025-04399**
(22) 30/10/2023
(30) 2022-209327 27/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/JP2023/039033 30/10/2023
(87) WO2024/142579 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***C22C 38/00**; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) SUEHIRO Ryuichi (JP); OKUBO Tomoyuki (JP); ZAIZEN Yoshiaki (JP); SAITO Hayato (JP); MIYAMOTO Yukino (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG CÓ ĐẶC TÍNH ĐỘT DẬP ƯU VIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép điện không định hướng có các tổn thất sắt thấp và đặc tính đột dập ưu việt mà có thành phần các nguyên tố bao gồm, % khối lượng, C: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,5 đến 6,5%, Mn: 0,05 đến 2,0%, P: 0,10% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,30 đến 2,0%, N: 0,010% hoặc nhỏ hơn, Pb: 0,00010 đến 0,010% và Zn: 0,0005 đến 0,020%, trong đó tỷ lệ [Zn]/[Pb] của hàm lượng Zn (% khối lượng) so với hàm lượng Pb (% khối lượng) là 1,58 hoặc lớn hơn, và với điều kiện là sự phân bố kích thước hạt của các hạt pha thứ cấp trong phạm vi kích thước hạt là 0,10 μm hoặc lớn hơn nhưng nhỏ hơn 5,00 μm trong mặt cắt ngang của tấm thép theo hướng độ dày trùng với hướng cán được biểu diễn bằng biểu đồ tần suất trong đó mỗi lớp biểu diễn kích thước hạt, tần suất biểu diễn mật độ số lượng, và khoảng cách lớp là 0,10 μm, lực ghim các vách miền từ được tính bằng Biểu thức (3) dưới đây:

$$\sum_{i=1}^{n} \pi d_i N_{Si} \quad \cdots (3)$$

, trong đó d_i biểu thị giá trị lớp (μm) của lớp i, và N_{si} biểu thị tần suất (số hạt/μm^2) của lớp i), từ sự phân bố kích thước hạt là 0,0015 hoặc nhỏ hơn.

Fig. 2



(11) **118192 A**
(21) **1-2025-04406**
(22) 27/11/2023
(30) 63/385,475 30/11/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/US2023/081064 27/11/2023
(87) WO2024/118453 06/06/2024
(51) ***G01N 21/21****; G01N 21/43; G01L 1/24*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) ANDREWS, Ryan Claude (US); BERG, David Matthew (US); BOUZI, Pierre Michel (US); FURNAS, William John (US); GEE, Christopher David (US); IMMERMAN, Jacob (US); LINDSTRAND, Andrew Allen (US); NEWCOMER, Glenn Abram (US); OLSON, Evan Lewis (US); TURNBULL, IV, Melbourne Thompson (US); WETMORE, Nathaniel David (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHỤ ĐO PHÂN CỰC ÁNH SÁNG TÁN XẠ CỦA HỆ THỐNG KẾT HỢP ĐỂ MÔ TẢ ĐẶC ĐIỂM ỨNG SUẤT TRONG NỀN ĐƯỢC TĂNG BỀN HÓA HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐẶC ĐIỂM ỨNG SUẤT THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI CỦA NỀN ĐƯỢC TĂNG BỀN HÓA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH PHÂN CỰC TÁN XẠ ÁNH SÁNG**

(57) Hệ thống phụ phân cực ánh sáng tán xạ (LSP) của hệ thống kết hợp để mô tả đặc điểm ứng suất trong nền được tăng bền hóa học (CS) có bề mặt trên cùng và ống dẫn sóng gần bề mặt, bao gồm hệ thống nguồn sáng LSP, bộ truyền động nguồn sáng LSP được ghép nối với hệ thống nguồn sáng LSP và bộ bù quang học trong đường dẫn quang của chùm tia laze LSP được phát ra bởi hệ thống nguồn sáng LSP. Bộ bù quang học bao gồm tấm nửa sóng, bộ truyền động tấm nửa sóng, bộ khuếch tán và bộ truyền động khuếch tán. Hệ thống phụ LSP bao gồm thêm hệ thống bộ dò LSP truyền thông quang học với bộ bù quang học thông qua lăng kính ghép nối LSP có bề mặt ghép LSP, thấu kính hội tụ và bộ truyền động thấu kính hội tụ, và khoang đầy đỡ có bề mặt và khẩu độ đo, khoang đầy đỡ được tạo kết cấu để đỡ nền CS tại mặt phẳng đo tại khẩu độ đo, và để hỗ trợ vận hành lăng kính ghép nối LSP.

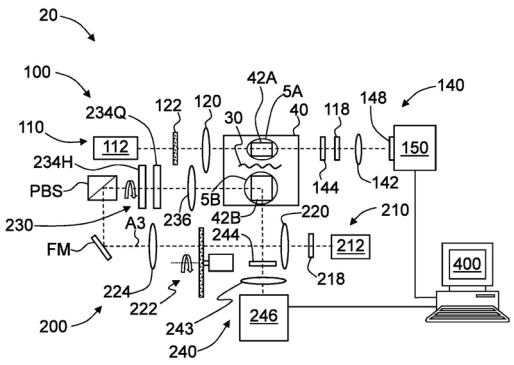


FIG. 2B

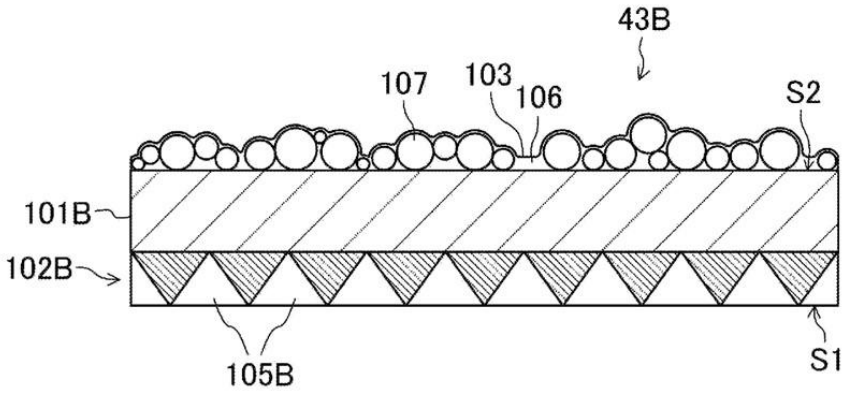
(11) **118193 A**
(21) **1-2025-04415**
(22) 15/01/2024
(30) 2023-006634 19/01/2023 JP
2024-003081 12/01/2024 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2024/000822 15/01/2024
(87) WO2024/154699 25/07/2024
(51) ***G02B 5/02***; *F21V 3/00; F21V 3/10; G02F 1/13357; G02F 1/1335; F21S 2/00; F21Y 115/10*

(71) **KEIWA INCORPORATED** (JP)
10-5, Nihonbashi Kayaba-cho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1030025, Japan
(72) MATSUDA Shuichi (JP); MATSUNO Yuki (JP); FUKUDA Tadayoshi (JP); HARADA Kenichi (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẤM KHUẾCH TÁN ÁNH SÁNG, BỘ ĐÈN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG, VÀ MÁY THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm khuếch tán ánh sáng (43B) có, trên bề mặt thứ nhất (S1), hình dạng không đều mà khuếch tán ánh sáng, và có, trên bề mặt thứ hai (S2), lớp phủ (103) được cấu thành bởi nhựa (106) chứa một số lượng hạt (107). Liên quan đến bề mặt thứ hai (S2) mà lớp phủ (103) được bố trí trên đó, độ nhám trung bình cộng (Ra) là 1,5-2,5 μm, chiều cao lớn nhất (Rz) là 10-14 μm, và chiều dài trung bình phần tử (RSm) là 140-300 μm. Sáng chế cũng đề cập đến bộ đèn nền, thiết bị hiển thị tinh thể lỏng, và máy thông tin

Hình 4



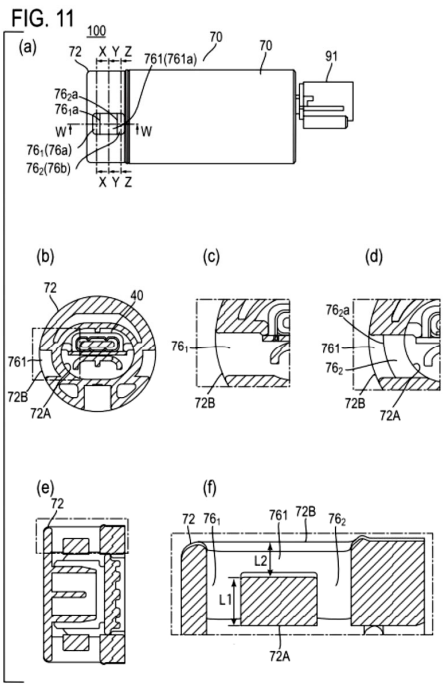
(11) **118194 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04417**
(22) 25/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/06/2025
(51) ***C02F 1/52**; C05F 1/00*
(71) **LÊ VĂN GIANG** (VN)
Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN, số 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội
(72) Lê Văn Giang (VN); Lưu Thế Anh (VN); Nguyễn Minh Kỳ (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC CHẤT DINH DƯỠNG N, P, K TỪ NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI LỢN HOẶC BẤT KỲ NGUỒN THẢI NÀO CHỨA CHÚNG BẰNG CÔNG NGHỆ TẠO HẠT ĐỒNG NHẤT TẦNG SÔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi các chất dinh dưỡng từ nước thải chăn nuôi lợn hoặc nước thải chứa N, P, K bằng công nghệ tạo hạt đồng nhất tầng sôi (FBHG) sử dụng hệ thống phản ứng bao gồm hai cột phản ứng FBR được thiết kế để vận hành đồng thời, bao gồm hai phần, phần trên cột để chứa nước thải cần xử lý và phần thân cột để tạo hạt, phương pháp này về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị nước thải chứa N, P, K với nồng độ thích hợp từ nước thải cần xử lý, sao cho tỷ lệ mol của $[Mg]_0/[P]_0$ đạt đến khoảng 1,4;
ii) chuẩn bị dung dịch NaOH;
iii) cho nước thải được chuẩn bị ở bước i) và dung dịch NaOH được chuẩn bị ở bước ii) vào cột phản ứng thứ nhất;
iv) thu hồi N dưới dạng hạt chứa N-struvite và nước thải sau thu hồi N;
v) cho nước thải thu được ở bước iv) và dung dịch NaOH được chuẩn bị ở bước ii) vào cột phản ứng thứ hai;
vi) thu hồi K dưới dạng hạt chứa K-strutite;
trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước được mô tả cụ thể trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép thu hồi, lưu trữ các chất dinh dưỡng N, P, K dưới dạng hạt chứa N-struvite và K-struvte thu được có dạng khối cầu, bề mặt xốp, gồ ghề, độ ẩm thấp, độ tinh khiết tương đối cao. Ở độ phóng đại cao, bề mặt hạt gồm các mảnh có cấu trúc hình que đan xen với nhau. Các hạt thu được có thể được sử dụng làm nguyên liệu vào trong sản xuất phân bón, đặc biệt là phân bón nhả chậm, vừa giảm ô nhiễm môi trường vừa tạo nguồn lợi kinh tế và tận dụng nguồn dinh dưỡng sẵn có, hướng tới phát triển nông nghiệp theo hướng tuần hoàn.

(11) **118195 A**
(21) **1-2025-04423**
(22) 07/12/2023
(30) 2023-014027 01/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2023/043779 07/12/2023
(87) WO2024/161792 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***H01R 13/52****; H05K 5/02*
(71) **JAPAN AVIATION ELECTRONICS INDUSTRY, LIMITED** (JP)
21-1, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500043, Japan
(72) NAKAMURA, Kazunobu (JP); LI, Teng (CN); IWAO, Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **HỘP ĐỰNG THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng thiết bị mà việc nước đến lỗ thoát nước từ bên trong thiết bị được thoát chủ động mà không làm tăng nguy cơ nhiễm bẩn vật lạ trong thiết bị. Hộp đựng thiết bị (100) bao gồm vỏ (70), bên trong vỏ được chia thành vùng chống thấm nước và vùng không chống thấm nước, và chi tiết kim loại (40) được lắp trong vùng không chống thấm nước của vỏ. Vỏ (70) bao gồm lỗ thoát nước (761) được bố trí ở một bên của vùng không chống thấm nước và có lỗ (76a) xuyên từ bên trong (mặt 72A) đến bên ngoài (mặt 72B) của vỏ để thoát nước xâm nhập vào chi tiết kim loại (40), và phần cắt (761) được tạo thành bằng cách cắt một phạm vi định trước trên chu vi của lỗ (76a) từ vị trí dọc theo hướng xuyên thủng để tiếp cận bên ngoài (mặt 72B) của vỏ trong lỗ thoát nước (761).

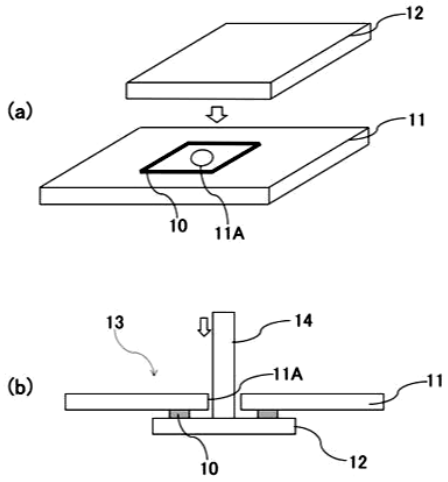


(11) **118196 A**
(21) **1-2025-04428**
(22) 26/12/2023
(30) 2022-209619 27/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2023/046800 26/12/2023
(87) WO2024/143421 04/07/2024
(51) ***C09J 175/08***; *C09J 4/00; C09J 11/06*
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565 Japan
(72) TAMAGAWA, Tomokazu (JP); KIDA, Takumi (JP); HAGIWARA, Kouhei (JP); GOTOU, Yuusuke (JP); YUUKI, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM KẾT DÍNH, SẢN PHẨM HÓA RẮN VÀ CHẤT KẾT DÍNH DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

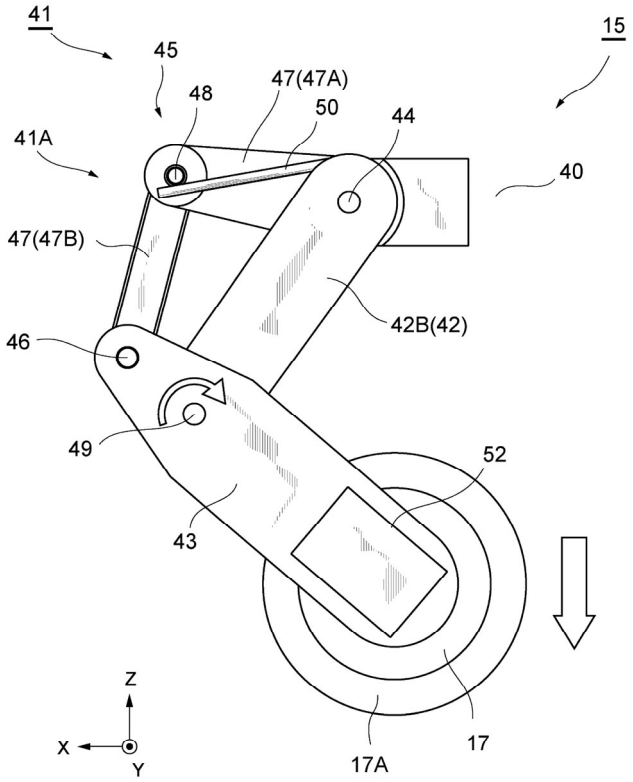
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính bao gồm nhựa uretan hóa rắn bằng hơi ẩm (A) là sản phẩm phản ứng của polyol (a1) có khung polytrimetylen glycol và isoxyanat đa chức (a2).

Fig. 1



(11) **118197 A**
(21) **1-2025-04435**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-007177 20/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2024/001324 18/01/2024
(87) WO2024/154793 25/07/2024
(51) ***E04G 21/12**; E04C 5/16; B21F 15/06; B25J 5/00*
(71) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan
(72) AZAMI Takanari (JP); CAO Ying (CN); YAMAMOTO Yu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ BUỘC THANH CỐT THÉP**

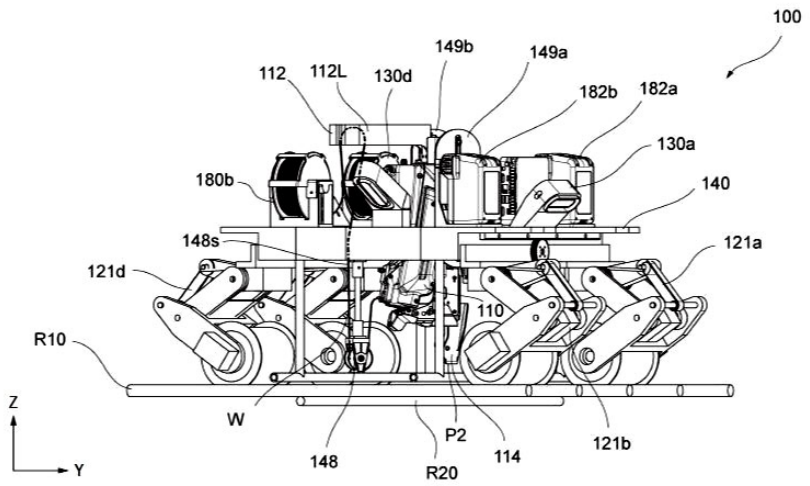
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị buộc thanh cốt thép bao gồm cơ cấu buộc mà buộc phần buộc nơi thanh cốt thép kéo dài theo hướng thứ nhất giao với thanh cốt thép kéo dài theo hướng thứ hai mà giao với hướng thứ nhất; thân chính mà cơ cấu buộc được gắn vào; và kết cấu chân bao gồm nhiều chân được nối với thân chính, và mỗi chân trong số nhiều chân bao gồm cơ cấu dịch chuyển được tạo cấu hình để thay đổi khoảng cách giữa thân chính và thanh cốt thép tiếp xúc với các chân.



(11) **118198 A**
(21) **1-2025-04436**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-007172 20/01/2023 JP
2023-007174 20/01/2023 JP
2023-007176 20/01/2023 JP
2023-007177 20/01/2023 JP
2023-007182 20/01/2023 JP
2023-007187 20/01/2023 JP
2023-131097 10/08/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2024/001332 18/01/2024
(87) WO2024/154799 25/07/2024
(51) ***E04G 21/12**; B65B 13/18; E04C 5/18; B21F 15/06; B65B 13/28*
(71) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan
(72) AZAMI Takanari (JP); KISHI Kazuhiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ BUỘC**

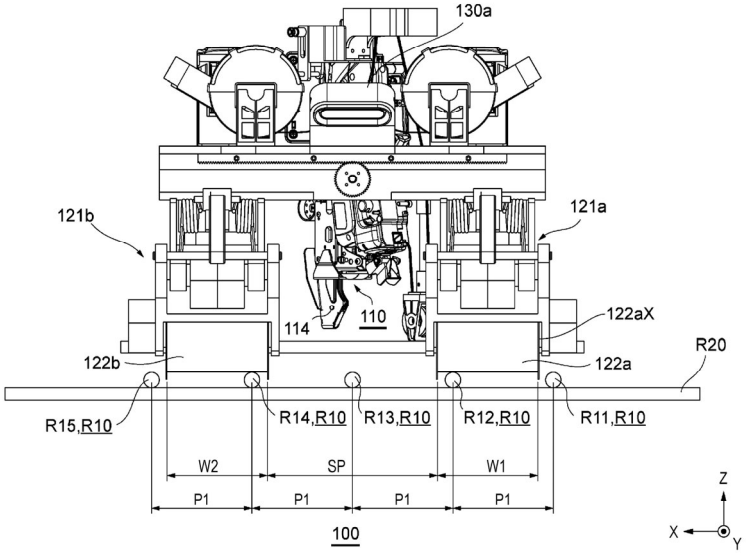
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị buộc bao gồm: cơ cấu buộc được tạo kết cấu để cấp dây quanh thanh cốt thép và xoắn và buộc dây được cấp quanh thanh cốt thép; phần chuyển động cơ cấu buộc được tạo kết cấu để chuyển động cơ cấu buộc giữa vị trí buộc nơi thanh cốt thép được buộc và vị trí thu vào ra xa khỏi thanh cốt thép; và phần kéo dây được tạo kết cấu để kéo dây được quấn trên cuộn ra. Phần kéo dây kéo dây ra theo hướng chuyển động của cơ cấu buộc kết hợp với chuyển động của cơ cấu buộc bởi phần chuyển động cơ cấu buộc. Lượng dây được kéo ra bởi phần kéo dây lớn hơn lượng chuyển động của cơ cấu buộc được dịch chuyển bởi thao tác của phần chuyển động cơ cấu buộc.

FIG. 28B



(11) **118199 A**
(21) **1-2025-04437**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-007172 20/01/2023 JP
2023-007174 20/01/2023 JP
2023-007176 20/01/2023 JP
2023-007177 20/01/2023 JP
2023-007182 20/01/2023 JP
2023-007187 20/01/2023 JP
2023-131031 10/08/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2024/001339 18/01/2024
(87) WO2024/154802 25/07/2024
(51) ***E04G 21/12***; *B25J 13/08; B25J 5/00; G06T 7/00; E04C 5/16; B21F 15/06; B25J 5/02*
(71) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan
(72) AZAMI Takanari (JP); AGEHARA Kigen (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ BUỘC THANH CỐT THÉP**

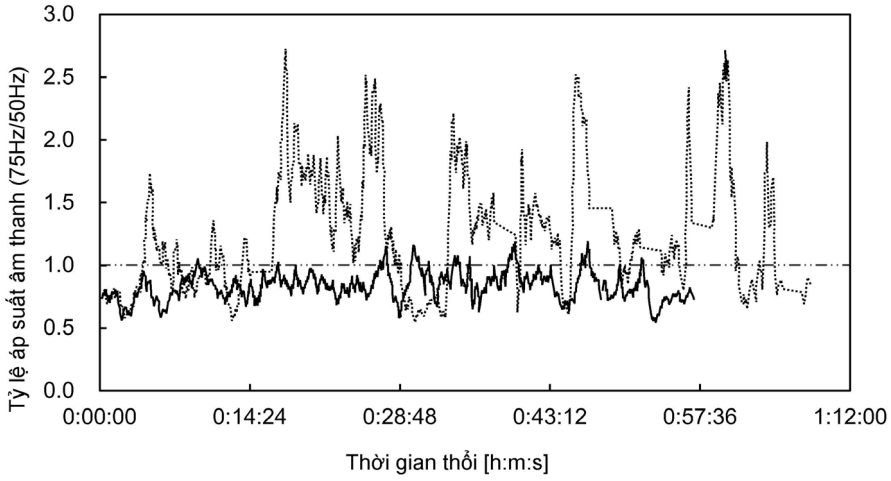
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị buộc thanh cốt thép được tạo kết cấu để có khả năng di chuyển trên nhiều thanh cốt thép ở bước thứ nhất mà được tạo kết cấu để có khả năng di chuyển trên nhiều thanh cốt thép được sắp xếp theo bước thứ hai lớn hơn bước thứ nhất. Thiết bị gồm bánh thứ nhất mà có chiều rộng lớn hơn hiệu số giữa bước thứ hai và bước thứ nhất và nhỏ hơn hiệu số giữa 1,5 lần bước thứ hai và 0,5 lần bước thứ nhất; bánh thứ hai có chiều rộng lớn hơn hiệu số giữa bước thứ hai và bước thứ nhất và nhỏ hơn hiệu số giữa 1,5 lần bước thứ hai và 0,5 lần bước thứ nhất; bộ dẫn động được tạo kết cấu để quay bánh thứ nhất và bánh thứ hai.



(11) **118200 A**
(21) **1-2025-04438**
(22) 14/08/2023
(30) 2022-209280 27/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2023/029428 14/08/2023
(87) WO2024/142461 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***C21C 5/52****; F27D 21/00; F27B 3/28; F27D 11/08; C21C 7/00; F27B 3/08*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ODA Nobuhiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI ĐƯỢC CẤP ĐIỆN CỦA LÒ HỒ QUANG ĐIỆN XOAY CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHO LÒ HỒ QUANG ĐIỆN XOAY CHIỀU, VÀ LÒ HỒ QUANG ĐIỆN XOAY CHIỀU

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ có khả năng xác định nhanh chóng tình trạng cấp điện trong lò hồ quang điện xoay chiều và xác định một cách ổn định tình trạng lò mà không bị ảnh hưởng bởi bụi. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị để xác định trạng thái được cấp điện của lò hồ quang điện xoay chiều, bao gồm phương tiện phát hiện để phát hiện âm thanh được tạo ra bên trong lò hồ quang điện xoay chiều, phương tiện đầu ra để phân tích tần số của âm thanh được phát hiện và đưa ra tín hiệu tần số-áp suất âm thanh, và phương tiện xác định để xác định trạng thái được che phủ của hồ quang do bọt xỉ dựa trên cường độ tín hiệu trong phạm vi Fi-0,5xF0 đến Fi+0,5xF0, trong đó Fi biểu thị tần số của bội số nguyên của tần số cơ bản F0 của lò hồ quang điện xoay chiều. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất thép nóng chảy bằng cách làm nóng chảy và tinh chế phế liệu bằng lò hồ quang điện xoay chiều bằng cách kiểm soát một hoặc nhiều trong số tổ hợp của tốc độ cung cấp khí chứa oxy, lượng cung cấp vật liệu cacbon và lượng cung cấp chất tạo xỉ dựa trên trạng thái được cấp điện được xác định bởi thiết bị này.



(11) **118201 A**
(21) **1-2025-04439**
(22) 09/12/2023
(30) 202211582012.0 09/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/CN2023/137700 09/12/2023
(87) WO2024/120531 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***H04L 69/14****; H04L 69/06*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông đa liên kết, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông, chúng được sử dụng trong hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức dòng 802.11 như một giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, ví dụ, Wi-Fi 8, UHR, hoặc Wi-Fi AI, và có thể còn được sử dụng trong hệ thống mạng cục bộ cá nhân không dây dựa trên băng thông cực rộng và hệ thống cảm biến (sensing). Đầu truyền gửi khung vô tuyến. Tương ứng, đầu nhận nhận khung vô tuyến, và phân tích khung vô tuyến. Khung vô tuyến bao gồm phần tử thứ nhất và phần tử thứ hai. Phần tử thứ nhất bao gồm trường thời lượng dự kiến. Trường thời lượng dự kiến có thể được xác định dựa trên thời điểm truyền tín hiệu báo hiệu mục tiêu TBTT (target beacon transmission time) hoặc ranh giới TU gần nhất trước thời gian truyền của khung vô tuyến, hoặc có thể được xác định dựa trên bộ định thời TSF. Điều này có thể đảm bảo rằng thời gian kết thúc dự kiến của mối quan hệ ánh xạ của phần tử thứ nhất giống với thời điểm mà tại đó mối quan hệ ánh xạ của phần tử thứ hai được thiết lập.

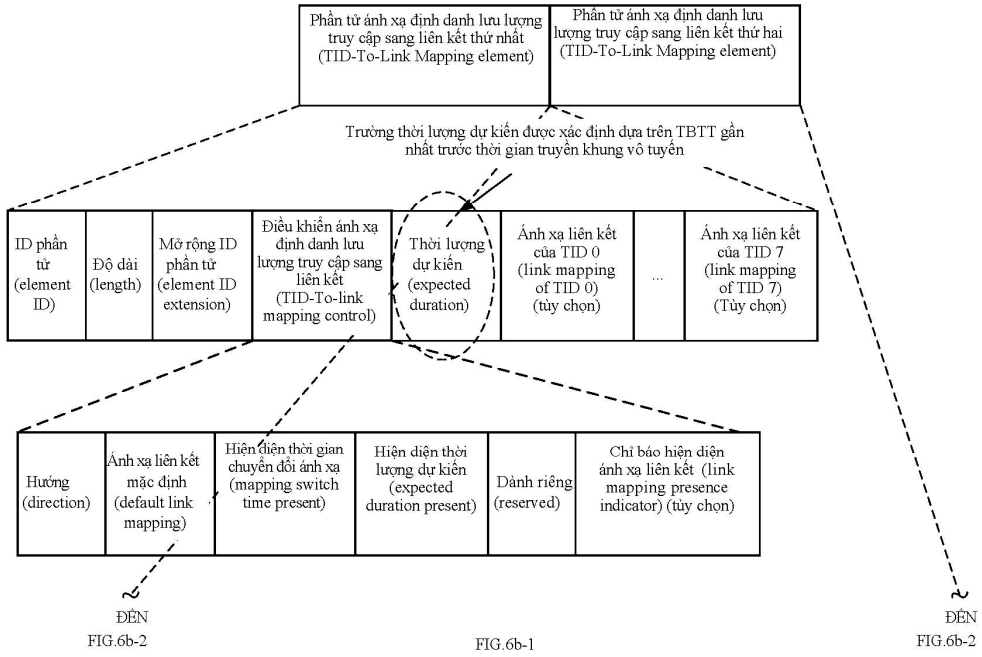


FIG.6b-1

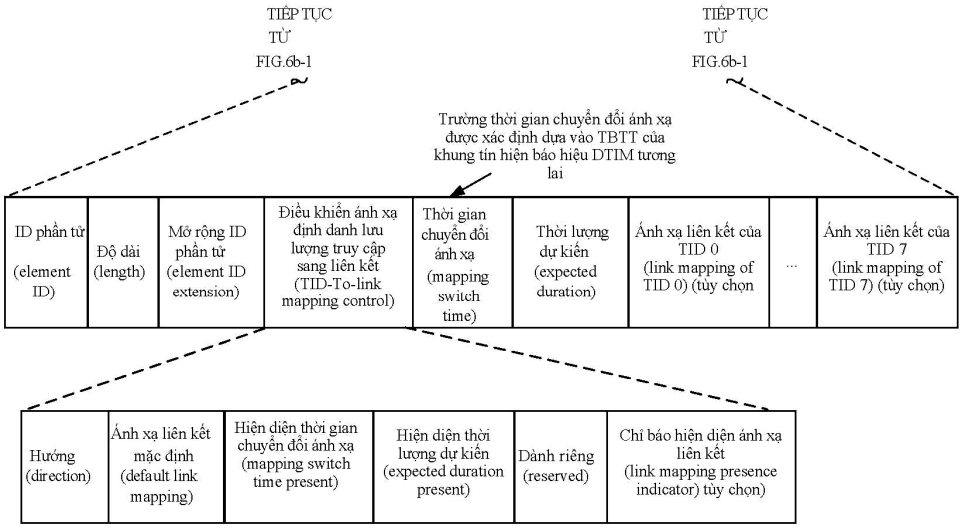


FIG.6b-2

(11) **118202 A**
(21) **1-2025-04440**
(22) 28/12/2023
(30) 63/436,736 03/01/2023 US
63/444,460 09/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/US2023/086164 28/12/2023
(87) WO2024/147975 11/07/2024
(51) ***H04W 76/14****; H04W 8/00; H04W 88/04; H04W 76/23*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jung Je SON (KR); Michelle PERRAS (CA); Samir FERDI (CA); Taimoor ABBAS (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ HỖ TRỢ PHÁT HIỆN TÍCH HỢP VỚI CHUYỂN TIẾP UE-TỚI-UE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được triển khai trên thiết bị thu phát không dây (WTRU) thứ nhất để thực hiện phát hiện tích hợp khi tồn tại liên kết phụ giữa WTRU thứ nhất hoặc WTRU thứ hai và ít nhất một thiết bị chuyển tiếp WTRU-tới-WTRU, bao gồm: truyền, tới WTRU thứ hai, thông qua ít nhất một thiết bị chuyển tiếp WTRU-tớiWTRU, thông điệp yêu cầu truyền thông trực tiếp bao gồm các tham số dịch vụ dựa trên vị trí lân cận; nhận, từ WTRU thứ hai, thông qua một trong ít nhất một thiết bị chuyển tiếp WTRU-tới-WTRU, thông điệp yêu cầu sửa đổi liên kết bao gồm thông tin liên quan đến các tham số dịch vụ dựa trên vị trí lân cận; truyền, tới một trong ít nhất một thiết bị chuyển tiếp WTRU-tới-WTRU, phản hồi sửa đổi liên kết; và nhận, từ một trong ít nhất một thiết bị chuyển tiếp WTRU-tới-WTRU, thông điệp chấp nhận truyền thông trực tiếp.

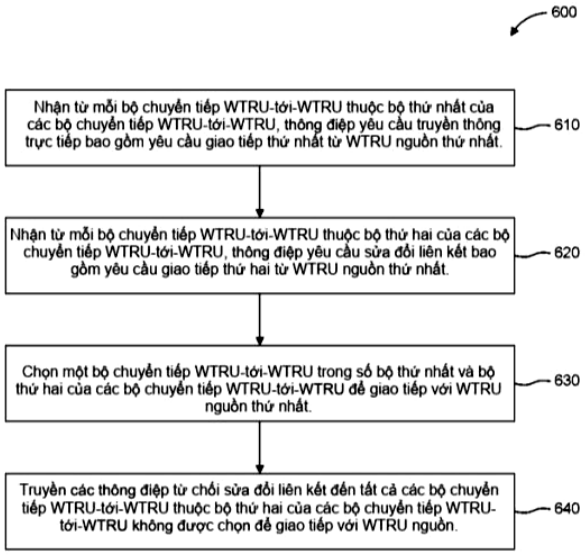


FIG. 6

(11) **118203 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04441**
(22) 25/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F24F 7/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **MÁY HÚT CHÂN KHÔNG VÀ NÉN KHÍ SỬ DỤNG TRỤC CÁNH XOẮN BA ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị kết hợp chức năng hút chân không và nén khí sử dụng trục cánh xoắn ba đoạn với góc nghiêng cánh biến thiên. Đầu trục có cánh xoắn góc lớn giúp hút khí lưu lượng lớn, đoạn giữa chuyển tiếp dần sang nén và đoạn cuối với góc cánh nhỏ tạo áp suất nén cao. Đặc biệt, khe hở giữa cánh và vỏ được làm kín bằng nước tuần hoàn, vừa ngăn rò rỉ khí, vừa làm mát, giúp thiết bị đạt hiệu suất nén cao hơn các máy nén trục vít thông thường. Thiết kế vỏ sát cánh và trục kéo dài cho phép tích hợp cả hai chức năng hút và nén trên cùng một hệ thống, phù hợp với các ngành yêu cầu khí sạch như thực phẩm, y tế, hóa chất. Sáng chế đảm bảo tính mới, khả năng áp dụng công nghiệp và trình độ sáng tạo cao.

(11) **118204 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04442**
(22) 25/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F24B 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG LÒ HẦM THAN LIÊN HOÀN ĐA NGĂN SỬ DỤNG TUẦN HOÀN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống lò hầm than liên hoàn gồm bốn ngăn: ngăn sấy, ngăn đốt, ngăn ủ và ngăn làm mát. Nguyên liệu (củi) được đặt trên gòng chịu nhiệt và di chuyển tuần tự qua từng ngăn. Nhiệt thải từ ngăn làm mát được tuần hoàn ngược lại để làm nóng và sấy củi trong ngăn đầu, giúp tiết kiệm nhiên liệu và tăng hiệu suất đốt. Củi sau sấy được đưa vào ngăn đốt đã tích nhiệt sẵn nên cháy nhanh, sạch và đều. Sau đó, củi chuyển qua ngăn ủ thiếu oxy để chuyển hóa thành than, rồi được làm nguội gián tiếp bằng ống dẫn nước hoặc khí mát nhằm bảo toàn cấu trúc và chất lượng than, đặc biệt than trắng. Hệ thống vận hành liên tục, tự cân bằng nhiệt và giảm thiểu thất thoát năng lượng, phù hợp sản xuất công nghiệp quy mô lớn.

(11) **118205 A**
(21) **1-2025-04444**
(22) 01/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/CN2022/135906 01/12/2022
(87) WO2024/113311 A1 06/06/2024
(51) ***H04N 19/00***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) MA, Yanzhuo (CN); HUO, Junyan (CN); QIU, Ruipeng (CN); ZHANG, Hongli (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã, bộ mã hóa-giải mã, dòng bit, và phương tiện lưu trữ. Bộ mã hóa-giải mã xác định ít nhất một phần thông tin vectơ chuyển động của khối hiện tại, và thông số biểu thị loại và/hoặc thông số phương thức hình học (101), xác định ít nhất một trị số dự đoán tham chiếu của khối hiện tại theo ít nhất một phần thông tin vectơ chuyển động, và xác định ít nhất một thông số trọng số của khối hiện tại theo thông số biểu thị loại và/hoặc thông tin phương thức hình học (102), và xác định trị số dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của ít nhất một trị số dự đoán tham chiếu và ít nhất một thông số trọng số (103). Sáng chế cải thiện đáng kể độ chính xác của dự đoán có trọng số, và nhờ đó cải thiện hiệu quả mã hóa và hiệu suất nén.

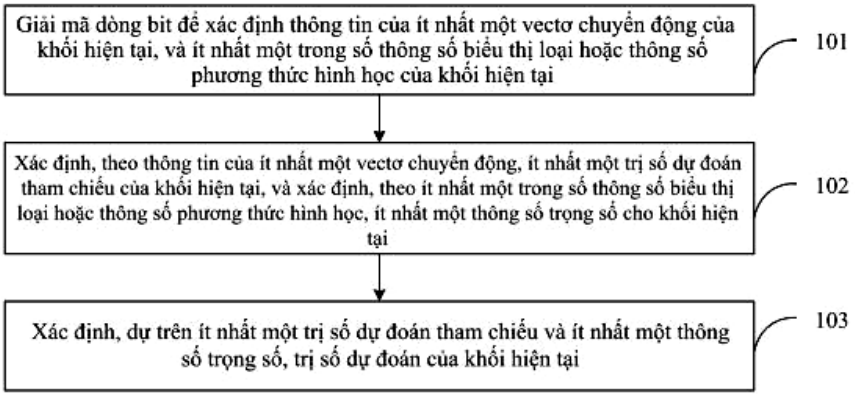


FIG. 5

(11) **118206 A**
(21) **1-2025-04446**
(22) 07/12/2023
(30) 63/386,372 07/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/US2023/082870 07/12/2023
(87) WO2024/123990 13/06/2024
(51) ***B27B 17/02****; B28D 1/08; B23D 57/02*

(71) **OREGON TOOL, INC.** (US)
4909 SE International Way, Portland, Oregon 97222, United States of America
(72) OTTO, Andrew (US); TORRES, Rob (US); ZIRING, Jon (US); HUTSELL, Sam (US); WADE, Jake R. (US); OLESON, Brian J. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THANH DẪN HƯỚNG CƯA XÍCH CÓ HỆ MẠCH GẮN LIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến cưa xích hao gồm thanh dẫn hướng. Thanh dẫn hướng bao gồm rãnh. Chip truyền thông hoặc hệ mạch gắn liền khác được định vị trong rãnh của thanh dẫn hướng.

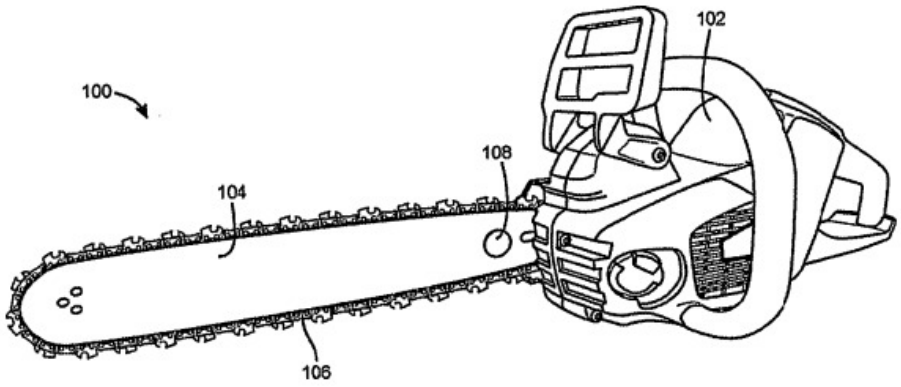


FIG. 1

(11) **118207 A**
(21) **1-2025-04447**
(22) 22/12/2023
(30) 63/477,784 29/12/2022 US
18/390,502 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/US2023/085682 22/12/2023
(87) WO2024/145213 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
(51) ***A63F 9/04****; A63F 9/24; A63F 7/38*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG MÀN TRẬP CHO HỆ THỐNG SÚC SẮC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống màn trập cho hệ thống súc sắc. Hệ thống súc sắc bao gồm bệ có gắn động cơ và ống trụ được định vị trên bệ để chứa súc sắc. Bệ di chuyển độc lập với ống trụ để làm cho súc sắc được ném ra trong trò chơi súc sắc. Phương pháp bao gồm các bước hạ thấp màn trập hình trụ dạng ống lồng được bố trí trong ống trụ trước khi một hoặc nhiều súc sắc được ném, màn trập hình trụ có ít nhất một phần trên có đường kính bên ngoài thứ nhất và phần dưới có đường kính bên ngoài thứ hai, đường kính bên ngoài thứ hai lớn hơn đường kính bên ngoài thứ nhất sao cho phần trên sẽ vừa khít trong phần dưới, phần dưới tiếp xúc với bệ trước khi súc sắc được ném; ném súc sắc; sau khi súc sắc đã được ném, nâng phần dưới để hoàn toàn làm lộ súc sắc.

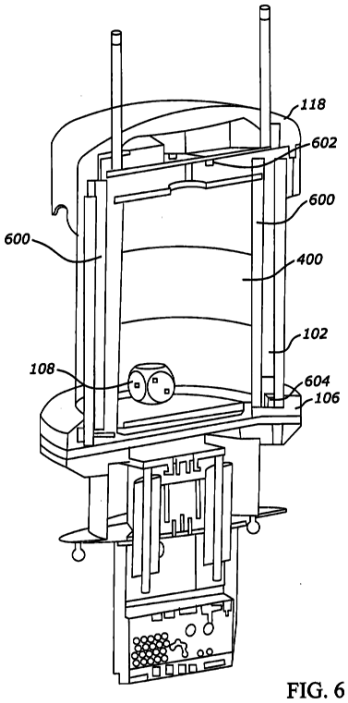


FIG. 6

(11) **118208 A**
(21) **1-2025-04448**
(22) 22/12/2023
(30) 63/477,782 29/12/2022 US
18/390,473 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/US2023/085675 22/12/2023
(87) WO2024/145212 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***A63F 9/04***
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG MÀN TRẬP DÙNG CHO HỆ THỐNG SÚC SẮC TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống màn trập dùng cho hệ thống súc sắc bao gồm bệ được gắn động cơ và ống trụ được định vị trên bệ này để chứa súc sắc. Bệ được gắn động cơ được tạo kết cấu để di chuyển độc lập với ống trụ để tung súc sắc như một phần của trò chơi súc sắc. Hệ thống màn trập bao gồm màn trập hình trụ dạng ống lồng được định vị bên trong ống trụ, có phần trên có đường kính ngoài thứ nhất và phần dưới có đường kính ngoài thứ hai, đường kính ngoài thứ hai lớn hơn đường kính ngoài thứ nhất sao cho phần trên sẽ vừa khít trong phần dưới. Các giá đỡ mềm được kết nối ở đầu thứ nhất với phần dưới. Động cơ truyền động được kết nối với đầu thứ hai của các giá đỡ mềm đối diện với đầu thứ nhất được tạo kết cấu để quay lên và xuống các giá đỡ mềm để nâng và hạ hệ thống màn trập.

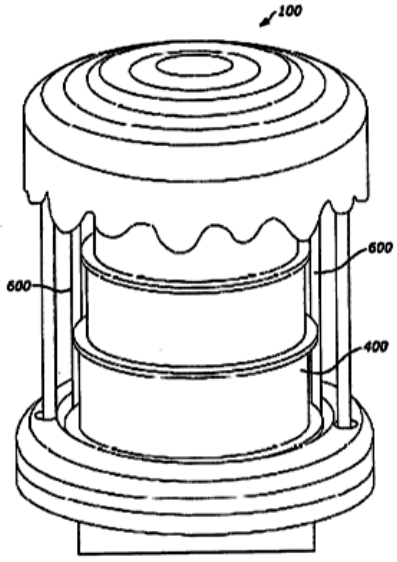


Fig.4

(11) **118209 A**
(21) **1-2025-04450**
(22) 22/12/2023
(30) 63/477,777 29/12/2022 US
18/390,453 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/US2023/085669 22/12/2023
(87) WO2024/145210 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***A63F 5/02****; G07F 17/34; A63F 9/24*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) CONNELLY, John, Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG RULET CÓ SỰ KIỆN THƯỞNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống rulet bao gồm máy tạo rulet có vòng tròn số tương ứng với các ô của bánh xe rulet của máy tạo rulet, nhiều ô của bánh xe rulet được xác định bằng số và màu sắc sắc và một hoặc nhiều ô được xác định bằng biểu tượng, bố cục đặt cược được cấu hình để cho phép người chơi đặt một hoặc nhiều cược bằng cách đặt số tiền cược vào một hoặc nhiều số, màu sắc và biểu tượng tương ứng với các số, màu sắc và biểu tượng của vòng tròn số, trong đó khoản thanh toán tương ứng với bất kỳ cược thắng nào và hệ thống sự kiện thưởng được kích hoạt khi kết quả của máy tạo rulet tương ứng với một biểu tượng trên vòng tròn số.

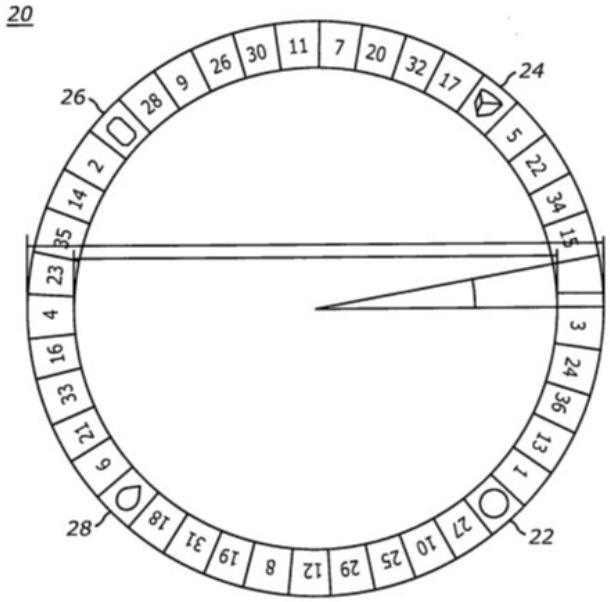


FIG. 2

(11) **118210 A**
(21) **1-2025-04451**
(22) 31/01/2024
(30) 20235137 10/02/2023 FI
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/IB2024/050886 31/01/2024
(87) WO2024/165946 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***H04L 41/16****; H04W 8/24; H04W 8/18; H04L 41/0823; H04W 24/02*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) ALI, Amaanat (FI); LADDU, Keeth Saliya Jayasinghe (FI); ENESCU, Mihai (RO); GOLD, Dimitri (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP, THIẾT BỊ MẠNG LÕI ĐỂ SỬ DỤNG BỘ ĐỊNH DANH MÔ HÌNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO/HỌC MÁY**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến việc sử dụng các bộ định danh (identifier, ID) mô hình trí tuệ nhân tạo/học máy (artificial intelligence/machine learning, AI/ML). Thiết bị đầu cuối gửi, đến thiết bị mạng lõi, yêu cầu cho việc đăng ký hoặc định danh mô hình AI/ML, trong đó yêu cầu bao gồm ít nhất một khả năng mô hình AI/ML của thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối nhận, từ thiết bị mạng lõi, đáp ứng cho sự đăng ký hoặc định danh mô hình AI/ML, trong đó đáp ứng bao gồm danh sách các ID mô hình AI/ML được chấp thuận hoặc được định danh và ít nhất một sự ưu tiên phân phối mô hình AI/ML. Giải pháp cho việc sử dụng các bộ định danh (ID) mô hình AI/ML như được đề xuất trong sáng chế có thể cung cấp các thủ tục báo hiệu được yêu cầu là được định ra giữa thiết bị đầu cuối và mạng để xác định tính hợp lệ của mô hình AI/ML đã cho, và cho phép mạng truy vấn thêm thiết bị đầu cuối của các khả năng liên quan đến (các) mô hình AI/ML.

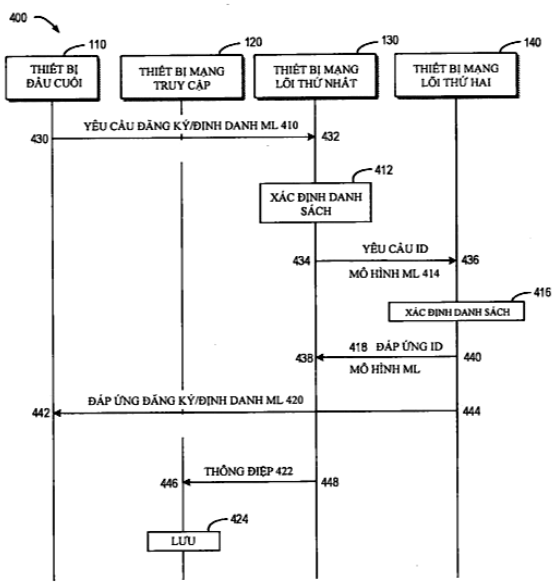


Fig. 4

(11) **118211 A**
(21) **1-2025-04459**
(22) 23/11/2023
(30) 2022903573 25/11/2022 AU
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/AU2023/051202 23/11/2023
(87) WO2024/108266 A1 30/05/2024
(51) ***C22B 47/00***; *C22B 3/10; C22B 3/22; C22B 3/32; H01M 6/52; C22B 7/00; H01M 10/54; C22B 3/08; C22B 3/44*
(71) **ELEMENT 25 LIMITED** (AU)
Level 2, 45 Richardson Street, WEST PERTH, Western Australia 6872, Australia
(72) GRAHAM, Neil Jonathan (AU); LIMA, Leon Wesley (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH THU HỒI MANGAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi mangan từ vật liệu chứa mangan, phương pháp này bao gồm các bước: (i) đưa vật liệu chứa mangan vào bước ngâm chiết bằng axit bao gồm việc cho vật liệu chứa mangan tiếp xúc với dung dịch ngâm chiết có tính axit để tạo ra huyền phù đặc ngâm chiết chứa dung dịch ngâm chiết mang và các chất rắn không bị hoà tan; (ii) đưa dung dịch ngâm chiết mang vào bước kết tủa áp suất, bao gồm việc duy trì dung dịch ngâm chiết mang ở nhiệt độ và áp suất tăng cao trong một khoảng thời gian đủ để kết tủa các tạp chất từ dung dịch ngâm chiết mang; (iii) chuyển sản phẩm của bước (ii) vào bước phân tách chất rắn/lỏng để loại bỏ đáng kể các tạp chất đã kết tủa và tạo ra dung dịch ngâm chiết mang đã tinh chế; và (iv) thu hồi mangan từ dung dịch ngâm chiết mang đã tinh chế.

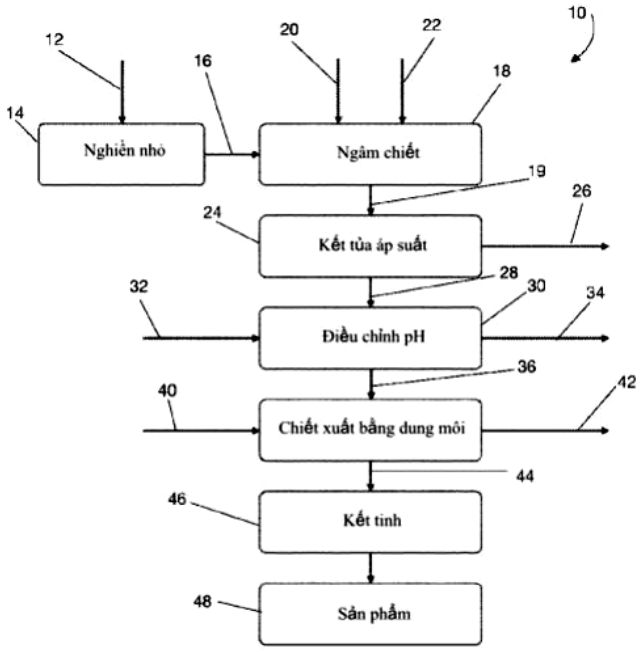


Fig. 1

(11) **118212 A**
(21) **1-2025-04466**
(22) 28/11/2023
(30) 2022-189271 28/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2023/042561 28/11/2023
(87) WO2024/117130 06/06/2024
(51) ***E01C 23/00****; E01C 19/10*

(71) **NICHIREKI GROUP CO., LTD.** (JP)
3-29, Kudan-kita 4-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1028222, JAPAN
(72) TAKEBAYASHI Hiroki (JP); IITAKA Hiroyuki (JP); BANBA Koki (JP); HIRAOKA Tomio (JP); AMAMOTO Takahiro (JP); TAKAUCHI Dai (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TÁI CHẾ DÙNG CHO LỚP MẶT ĐƯỜNG VÀ LỚP MẶT ĐƯỜNG TÁI CHẾ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

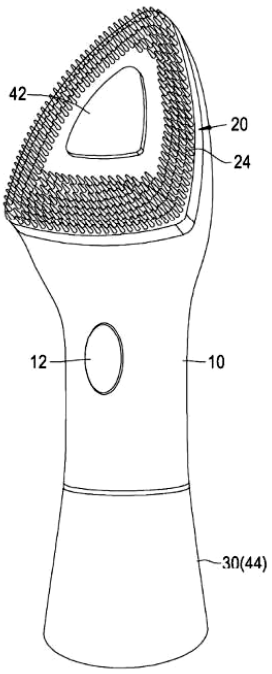
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công tái chế dùng cho lớp mặt đường cho phép thi công lớp mặt đường tái chế ngay cả khi mặt đường hiện có cần được tái chế có độ ẩm quá cao bằng cách đảm bảo đủ độ đầm nén và khả năng di động của thiết bị thi công nặng; và lớp mặt đường tái chế thu được bằng phương pháp này. Sáng chế đạt được mục đích nêu trên bằng cách đề xuất phương pháp thi công tái chế dùng cho lớp mặt đường bao gồm bước bổ sung vật liệu hút nước vào cốt liệu tái chế sao cho hàm lượng ẩm biểu kiến của cốt liệu tái chế tương hợp với hàm lượng ẩm đích, khi hàm lượng ẩm của cốt liệu tái chế vượt quá hàm lượng ẩm đích, trong đó hàm lượng ẩm biểu kiến thu được bằng loại trừ khối lượng độ ẩm được hấp thụ bởi vật liệu hút nước; và lớp mặt đường thu được bằng phương pháp này.

(11) **118213 A**
(21) **1-2025-04470**
(22) 04/12/2023
(30) 10-2022-0172902 12/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/KR2023/019758 04/12/2023
(87) WO2024/128657 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***A47K 7/04**; A45D 44/02*
(71) **APR CO., LTD.** (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea
(72) JI, Jong Chul (KR); LEE, Gyoun Jung (KR); PARK, Seung Woo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH DA TẠI NHÀ CÓ CHỨC NĂNG LÀM SẠCH BẰNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch da tại nhà có cả chức năng làm sạch da bằng điện và chức năng rung da bằng cách cấp dòng điện ganvanic. Thiết bị làm sạch da tại nhà bao gồm: tấm rung 20 vốn tiếp xúc với da của người dùng để truyền sự rung; đơn vị tạo ra sự rung 22 vốn tạo ra sự rung để rung tấm rung 20; vỏ 10 có tấm rung 20 và đơn vị tạo ra sự rung 22 được gắn trên một đầu của nó và tay cầm 30 được gắn trên đầu khác; và đơn vị cấp dòng điện ganvanic 50 vốn được cung cấp bên trong vỏ 10 và nhận điện áp dòng điện một chiều và cấp dòng điện ganvanic có cường độ dòng điện đồng đều cho da của người dùng qua điện cực âm 42 và điện cực dương 44, trong đó điện cực âm 42 được gắn trên một đầu của tấm rung 20, và điện cực dương 44 được gắn trên tay cầm 30.

FIG. 3



(11) **118214 A**
(21) **1-2025-04472**
(22) 19/12/2023
(30) 63/476,177 20/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/US2023/084740 19/12/2023
(87) WO2024/137574 27/06/2024
(51) ***A61M 5/20****; A61M 5/30; A61D 7/00*

(71) **ZOETIS SERVICES LLC** (US)
10 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America
(72) DEANE, Steven Charles (GB); FORBES, Andrew Gareth (GB); GIMBLETT, Wayne John (GB); GISBOURNE, Charlotte Louise (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ỐNG TIÊM KHÔNG KIM ĐƯỢC DẪN ĐỘNG BẰNG KHÍ, DỤNG CỤ VÀ THIẾT BỊ TIÊM KHÔNG KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề xuất ống tiêm không kim được dẫn động bằng khí. Ống tiêm không kim được dẫn động bằng khí như vậy bao gồm lò xo khí nén thông với pít-tông. Buồng định liều vắc-xin được tạo kết cấu để nhận một hoặc nhiều vắc-xin hoặc thành phần của chúng. Vít me bi đồng trục với lò xo khí và buồng định liều vắc-xin và được tạo kết cấu để nhận ít nhất một phần của pít-tông. Vít me bi được tạo kết cấu để di chuyển pít-tông giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Các dụng cụ và thiết bị hệ thống cũng như phương pháp liên quan cũng được đề xuất.

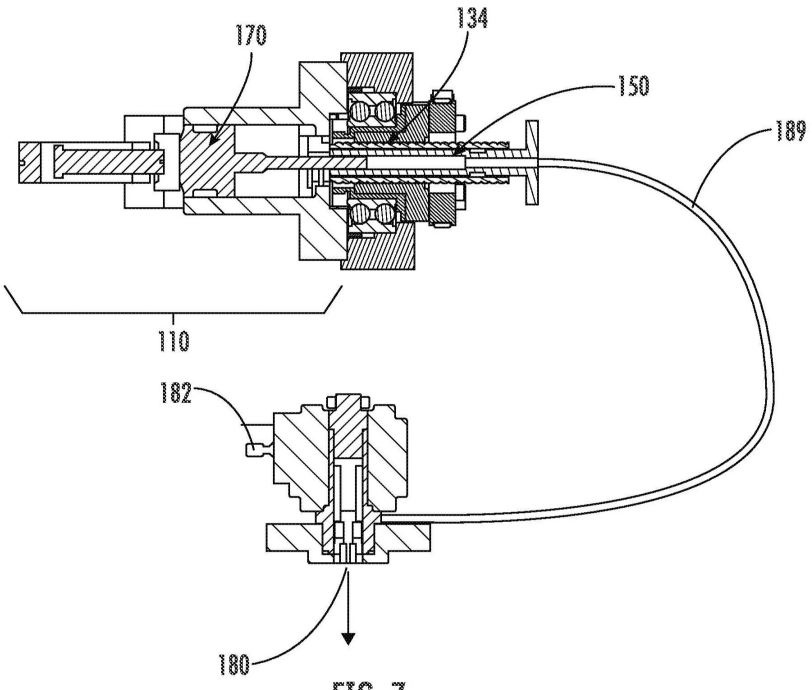


FIG. 7

(11) **118215 A**
(21) **1-2025-04478**
(22) 21/12/2023
(30) 10-2022-0189348 29/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/KR2023/021322 21/12/2023
(87) WO2024/144117 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***G01N 30/34****; G01N 30/02; G01N 30/30*
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Hyo Ju (KR); KIM Sun Young (KR); JEONG Yeongran (KR); LEE Eunjeong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HÀM LƯỢNG CỦA DẠNG MONOGLYCOSYL HÓA CỦA HOCMON KÍCH THÍCH NANG TRỨNG (FSH)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích dạng mono-glycosyl hóa của hocmon kích thích nang trứng (FSH) sử dụng phép sắc ký lỏng hiệu suất cực cao (UPLC). Theo sáng chế, phép sắc ký lỏng hiệu suất cực cao được thực hiện bằng cách sử dụng cột và pha động đặc biệt, và do vậy phương pháp này hữu ích để phát hiện và/hoặc định lượng dạng mono-glycosyl hóa của FSH mà không cần quá trình xử lý sơ bộ riêng biệt.

(11) **118216 A**
(21) **1-2025-04479**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061522 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/IB2024/061337 14/11/2024
(87) WO2025/104642 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/34; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/20; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR); LEUNIS, Elke (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau, tính theo phần phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%, 0,15% ≤ Mangan ≤ 0,25%, 2,9% ≤ Silic ≤ 3,4%, 0,8% ≤ Nhôm ≤ 1,1%, phospho ≤ 0,15%, Lưu huỳnh ≤ 0,006%, Nitơ ≤ 0,09%, đáp ứng bất đẳng thức 3,85% ≤ Si+Al+Mn ≤ 5,5%, và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số các nguyên tố tùy ý sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%, 0% ≤ Titan ≤ 0,1%, 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%, 0% ≤ Crom ≤ 1%, 0% ≤ Molyđen ≤ 0,5%, 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%, 0% ≤ Coban ≤ 1%, 0% ≤ Asen ≤ 0,05%, 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%, 0% ≤ Đồng ≤ 1%, 0% ≤ Niken ≤ 1%, 0% ≤ Bo ≤ 0,05%, 0% ≤ Chì ≤ 0,2%, 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%, 0% ≤Antimon ≤ 0,2%, phần còn lại của thành phần bao gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi phát sinh trong quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này bao gồm ferit và có tỷ lệ diện tích, gồm 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó cỡ hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1 T và 400 Hz theo tiêu chuẩn IEC 60404-2, nhỏ hơn 25% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ từ hóa tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,625T đến 1,690T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng này cũng được đề xuất.

(11) **118217 A**
(21) **1-2025-04490**
(22) 24/11/2023
(30) 2022130796 26/11/2022 RU
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/RU2023/050272 24/11/2023
(87) WO2024/112231 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***A61K 9/08****; A61P 3/10; A61K 38/28; A61K 47/18*
(71) **OOO "GEROPHARM"** (RU)
ul. Zvenigorodskaya, d. 9, Sankt-Peterburg City, 191119, Russian Federation (RU)
(72) SHITIKOVA, Viktoriya Olegovna (RU); YUDAEVA, Nina Valeryevna (RU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

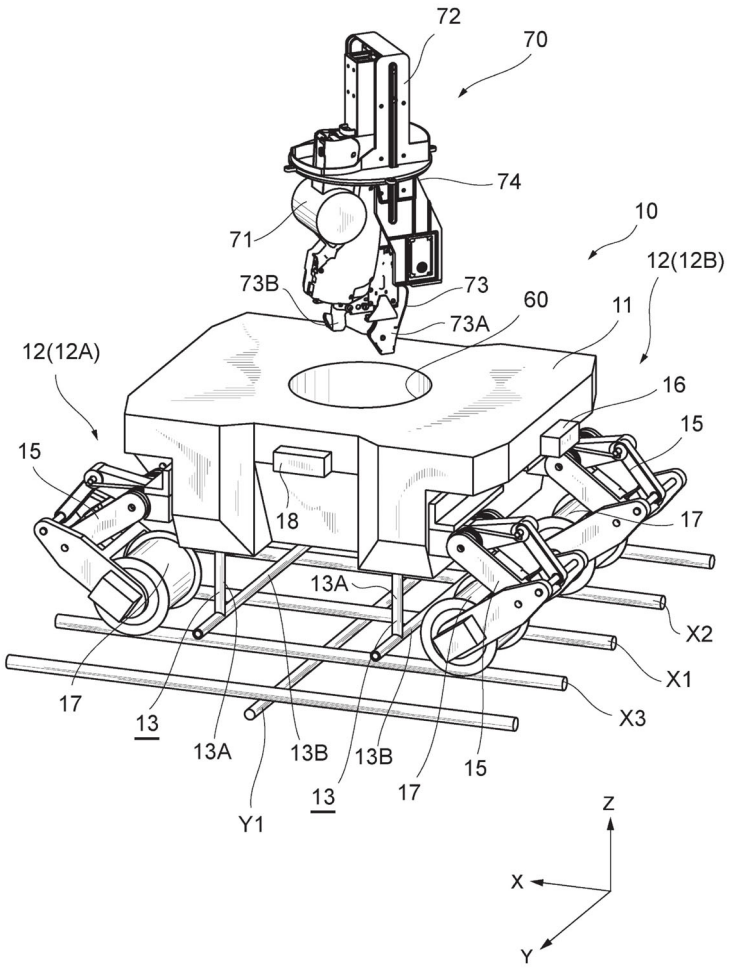
(54) CHẾ PHẨM INSULIN TÁC DỤNG NHANH

(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực dược phẩm và y học, cụ thể là các chế phẩm insulin tác dụng nhanh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các thành phần chứa insulin tác dụng nhanh cùng với một axit amin làm chất ổn định, trong đó axit amin được lựa chọn từ lysin và/hoặc muối của nó, hoặc kết hợp giữa lysin và/hoặc muối của nó với arginin và/hoặc muối của nó. Các chế phẩm theo sáng chế cho thấy độ ổn định hóa học và lý học vượt trội so với tình trạng kỹ thuật gần nhất.

(11) **118218 A**
(21) **1-2025-04500**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-007187 20/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/JP2024/001327 18/01/2024
(87) WO2024/154795 25/07/2024
(51) ***E04G 21/12**; B21F 15/06; E04C 5/16*
(71) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan
(72) KISHI Kazuhiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ BUỘC THANH CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị buộc thanh cốt thép bao gồm cơ cấu buộc mà buộc phần buộc nơi thanh cốt thép kéo dài theo hướng thứ nhất giao với thanh cốt thép kéo dài theo hướng thứ hai mà giao với hướng thứ nhất; và thân chính mà cơ cấu buộc được gắn vào, và thân chính giữ cơ cấu buộc sao cho cơ cấu buộc có thể quay được quanh trục quay kéo dài theo hướng chiều cao của thân chính.

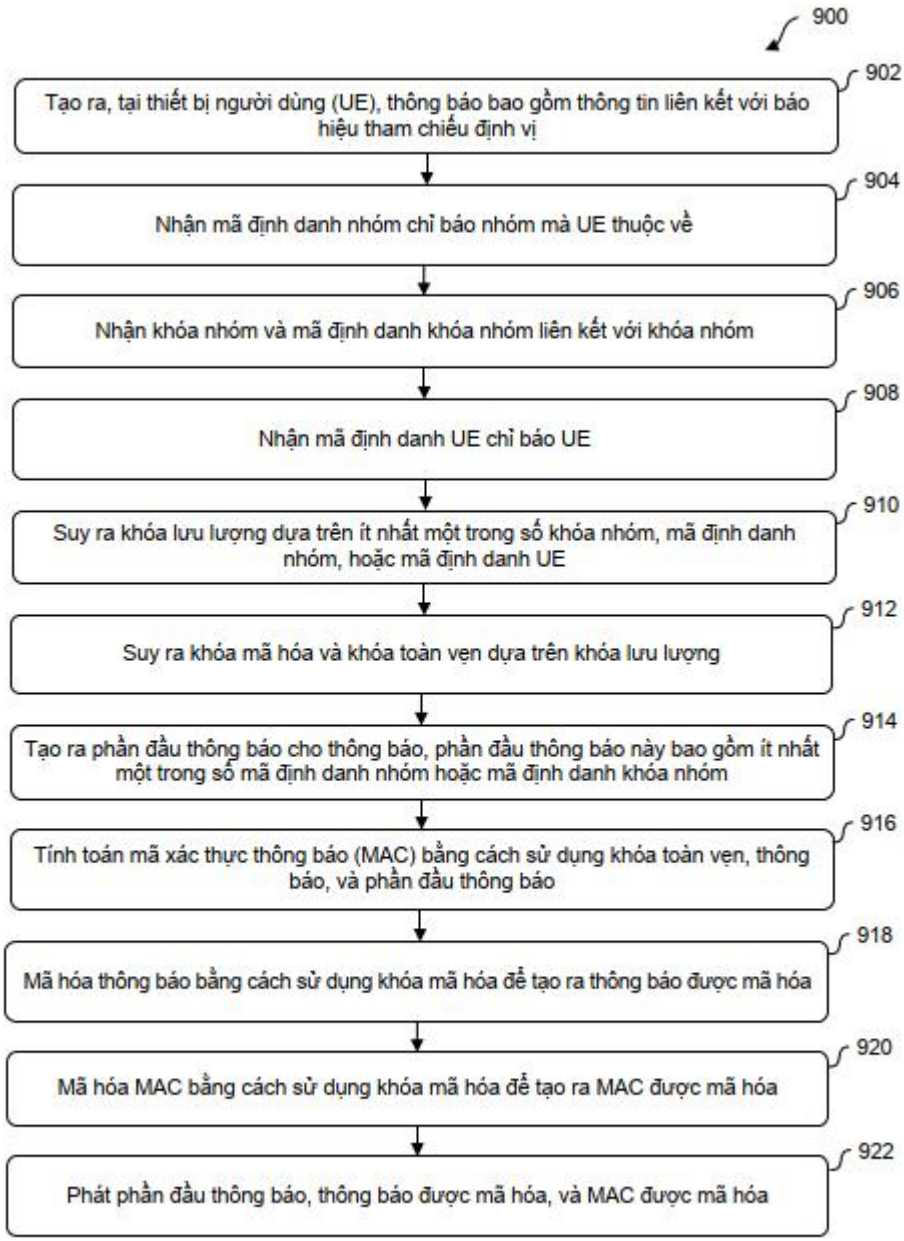


(11) **118219 A**
(21) **1-2025-04502**
(22) 28/11/2023
(30) 63/478,647 05/01/2023 US
18/520,295 27/11/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/US2023/081293 28/11/2023
(87) WO2024/147858 A1 11/07/2024
(51) ***H04W 12/041****; H04L 9/40; H04L 9/08; H04L 9/32*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KIM, Hongil (KR); LEE, Soo Bum (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐỂ MÃ HÓA MỘT HOẶC NHIỀU THÔNG BÁO VÀ XỬ LÝ MỘT HOẶC NHIỀU GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để thực hiện truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể thực hiện các hoạt động bao gồm bước tạo ra, tại thiết bị người dùng (UE), thông báo bao gồm thông tin liên kết với báo hiệu tham chiếu định vị. Các hoạt động này có thể bao gồm bước nhận: mã định danh nhóm, khóa nhóm, và mã định danh khóa nhóm. Các hoạt động này có thể bao gồm bước suy ra khóa lưu lượng dựa trên khóa nhóm và mã định danh nhóm. Các hoạt động này có thể bao gồm bước suy ra khóa mã hóa và khóa toàn vẹn dựa trên khóa lưu lượng. Các hoạt động này có thể bao gồm bước tạo ra phần đầu thông báo bao gồm mã định danh nhóm và mã định danh khóa nhóm. Các hoạt động này có thể bao gồm bước tính toán mã xác thực thông báo (MAC) bằng cách sử dụng khóa toàn vẹn, thông báo, và phần đầu thông báo. Các hoạt động này có thể bao gồm bước mã hóa thông báo và MAC bằng cách sử dụng khóa mã hóa. Các hoạt động này có thể bao gồm bước phát phần đầu thông báo, thông báo được mã hóa, và MAC được mã hóa.


900
902
Tạo ra, tại thiết bị người dùng (UE), thông báo bao gồm thông tin liên kết với báo hiệu tham chiếu định vị
904
Nhận mã định danh nhóm chỉ báo nhóm mà UE thuộc về
906
Nhận khóa nhóm và mã định danh khóa nhóm liên kết với khóa nhóm
908
Nhận mã định danh UE chỉ báo UE
910
Suy ra khóa lưu lượng dựa trên ít nhất một trong số khóa nhóm, mã định danh nhóm, hoặc mã định danh UE
912
Suy ra khóa mã hóa và khóa toàn vẹn dựa trên khóa lưu lượng
914
Tạo ra phần đầu thông báo cho thông báo, phần đầu thông báo này bao gồm ít nhất một trong số mã định danh nhóm hoặc mã định danh khóa nhóm
916
Tính toán mã xác thực thông báo (MAC) bằng cách sử dụng khóa toàn vẹn, thông báo, và phần đầu thông báo
918
Mã hóa thông báo bằng cách sử dụng khóa mã hóa để tạo ra thông báo được mã hóa
920
Mã hóa MAC bằng cách sử dụng khóa mã hóa để tạo ra MAC được mã hóa
922
Phát phần đầu thông báo, thông báo được mã hóa, và MAC được mã hóa

HÌNH 9

(11) **118220 A**
(21) **1-2025-04503**
(22) 27/11/2023
(30) 202211529700.0 30/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/CN2023/134218 27/11/2023
(87) WO2024/114555 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***A61B 10/02****; H02K 7/116; A61B 17/32*
(71) **CHONGQING XISHAN SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Jupiter Science & Technology Development Center, No.9 Huangshan RD. (Middle), High-tech Park, New North Zone, Yubei District, Chongqing 401121, China
(72) GUO, Yijun (CN); CAI, Li (CN); TANG, Yirui (CN)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ LẤY MẪU SINH THIẾT VÀ THIẾT BỊ LẤY MẪU SINH THIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy mẫu sinh thiết và phương pháp điều khiển thiết bị đó. Thiết bị lấy mẫu sinh thiết bao gồm ống dao cắt bên ngoài (21), ống dao cắt bên trong (22), mô tơ thứ nhất (11) và mô tơ thứ hai (12). Ống dao cắt bên ngoài (21) bọc ống dao cắt bên trong (22). Cửa sổ lấy mẫu (21a) được hình thành ở một bên đầu trước của ống dao cắt bên ngoài (21). Động cơ thứ nhất (11) được định cấu hình để dẫn động ống dao cắt bên trong (22) di chuyển dọc theo hướng trục, và mô tơ thứ hai (12) được định cấu hình để dẫn động ống dao cắt bên trong (22) quay quanh trục của ống dao cắt bên trong. Phương pháp điều khiển bao gồm: bước thu nhận lệnh lấy mẫu và theo lệnh lấy mẫu, điều khiển trạng thái hoạt động của mô tơ thứ nhất (11) và mô tơ thứ hai (12) để dẫn động ống dao cắt bên trong (22) di chuyển so với ống dao cắt bên ngoài (21), để thực hiện hai hoặc nhiều lần lấy mẫu. Trong mỗi lần lấy mẫu, trước tiên điều khiển mô tơ thứ nhất (11) quay, để dẫn động ống dao cắt bên trong (22) di chuyển dọc theo hướng trục đến vị trí lấy mẫu đã chỉ định; sau đó điều khiển mô tơ thứ nhất (11) và mô tơ thứ hai (12) quay đồng thời, để dẫn động ống dao cắt bên trong (22) di chuyển về phía trước và quay cho đến khi ống dao cắt bên trong (22) đạt đến vị trí mà cửa sổ lấy mẫu đóng lại. Trong hai lần lấy mẫu liên tiếp, hướng quay của ống dao cắt bên trong (22) quanh trục của ống dao cắt bên trong là ngược nhau.

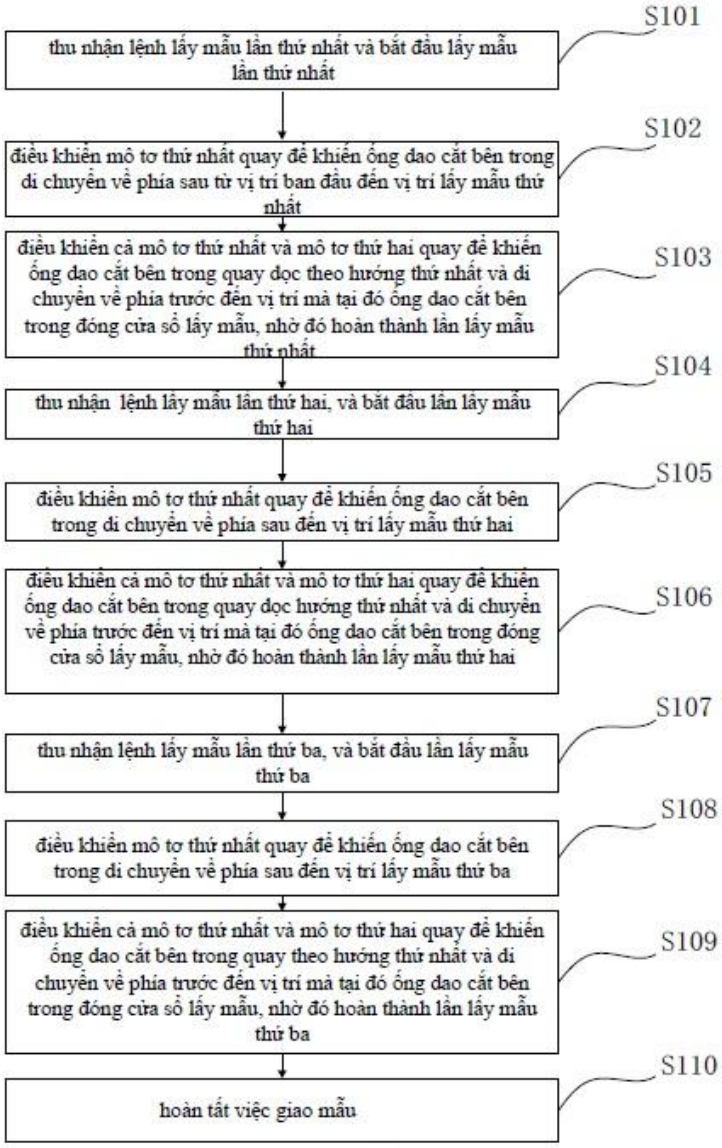

S101
thu nhận lệnh lấy mẫu lần thứ nhất và bắt đầu lấy mẫu lần thứ nhất
S102
điều khiển mô tơ thứ nhất quay để khiến ống dao cắt bên trong di chuyển về phía sau từ vị trí ban đầu đến vị trí lấy mẫu thứ nhất
S103
điều khiển cả mô tơ thứ nhất và mô tơ thứ hai quay để khiến ống dao cắt bên trong quay dọc theo hướng thứ nhất và di chuyển về phía trước đến vị trí mà tại đó ống dao cắt bên trong đóng cửa sổ lấy mẫu, nhờ đó hoàn thành lần lấy mẫu thứ nhất
S104
thu nhận lệnh lấy mẫu lần thứ hai, và bắt đầu lần lấy mẫu thứ hai
S105
điều khiển mô tơ thứ nhất quay để khiến ống dao cắt bên trong di chuyển về phía sau đến vị trí lấy mẫu thứ hai
S106
điều khiển cả mô tơ thứ nhất và mô tơ thứ hai quay để khiến ống dao cắt bên trong quay dọc hướng thứ nhất và di chuyển về phía trước đến vị trí mà tại đó ống dao cắt bên trong đóng cửa sổ lấy mẫu, nhờ đó hoàn thành lần lấy mẫu thứ hai
S107
thu nhận lệnh lấy mẫu lần thứ ba, và bắt đầu lần lấy mẫu thứ ba
S108
điều khiển mô tơ thứ nhất quay để khiến ống dao cắt bên trong di chuyển về phía sau đến vị trí lấy mẫu thứ ba
S109
điều khiển cả mô tơ thứ nhất và mô tơ thứ hai quay để khiến ống dao cắt bên trong quay theo hướng thứ nhất và di chuyển về phía trước đến vị trí mà tại đó ống dao cắt bên trong đóng cửa sổ lấy mẫu, nhờ đó hoàn thành lần lấy mẫu thứ ba
S110
hoàn tất việc giao mẫu

FIG. 12

(11) **118221 A**
(21) **1-2025-04504**
(22) 22/12/2023
(30) 63/477,786 29/12/2022 US
18/390,514 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/US2023/085861 22/12/2023
(87) WO2024/145260 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***G07F 17/32****; A63F 5/04; A63F 9/24; A63F 3/00; A63F 9/04*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (SI); FINK, Tomaz (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TIẾT LỘ CÁC KẾT QUẢ SÚC SẮC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiết lộ một hoặc nhiều kết quả súc sắc. Phương pháp bao gồm bước truyền động theo chiều thẳng đứng bệ dịch chuyển được cho mỗi trong số N hệ thống súc sắc riêng biệt để ném theo chiều thẳng đứng ít nhất một súc sắc trong không gian kín cho mỗi hệ thống súc sắc tương ứng trong số N hệ thống súc sắc. Khi ít nhất một súc sắc đã được ổn định trong không gian kín, phát hiện các chấm hướng lên trên mỗi súc sắc đã được ổn định để chỉ báo kết quả súc sắc cho mỗi hệ thống súc sắc tương ứng. Phương pháp còn bao gồm nhận việc chọn X hệ thống súc sắc trong số N hệ thống súc sắc, chỉ báo trực quan việc chọn X hệ thống súc sắc, và nâng màn trập cơ học cho mỗi trong số X hệ thống súc sắc để tiết lộ kết quả súc sắc cho mỗi hệ thống súc sắc tương ứng trong số X hệ thống súc sắc.

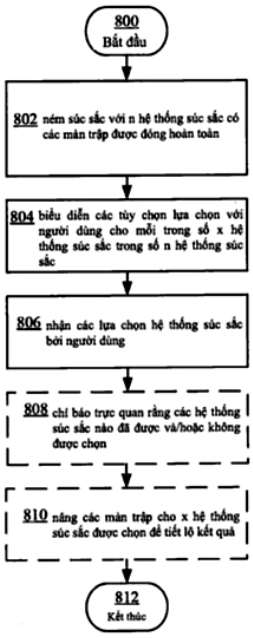


FIG. 8

(11) **118222 A**
(21) **1-2025-04506**
(22) 29/06/2021
(30) 10-2020-0079676 29/06/2020 KR
(43) 27/10/2025
(85) 27/01/2023
(86) PCT/KR2021/008213 29/06/2021
(87) WO2022/005180 06/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023
(51) ***H04W 72/12****; H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 76/15; H04L 27/26*
(62) 1-2023-00469
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Sanghyun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN HOẶC NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền hoặc nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối nhận, từ điểm truy cập (access point, AP), khung biểu thị, cho một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối, cuộc truyền dẫn của PPDU. Khung bao gồm trường thông tin chung và trường thông tin người dùng cho mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối, và ít nhất một trong số trường thông tin chung và trường thông tin người dùng được sử dụng để xác định xem PPDU được biểu thị bởi khung kích hoạt tương ứng với PPDU thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT) hay là PPDU hiệu quả cao (high efficiency, HE). Đáp lại khung, thiết bị đầu cuối truyền PPDU.

(11) **118223 A**
(21) **1-2025-04507**
(22) 29/11/2023
(30) 202211510868.7 29/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/CN2023/134933 29/11/2023
(87) WO2024/114668 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***H04W 72/044***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) GAN, Ming (CN); HUANG, Guogang (CN); LIN, Yousi (CN); MAO, Zhi (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế được áp dụng cho, ví dụ, hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức dòng 802.11 chẳng hạn như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, ví dụ, Wi-Fi 8, UHR, hoặc Wi-Fi AI, và có thể còn được áp dụng cho hệ thống mạng khu vực cá nhân dựa vào UWB, hệ thống cảm biến, hoặc tương tự. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo công suất và thiết bị truyền thông. Trong phương pháp này, thiết bị đầu truyền tạo ra khung thứ nhất bao gồm N đoạn thông tin thứ nhất, trong đó N đoạn thông tin thứ nhất có thể chỉ báo các PSD truyền lớn nhất tương ứng với hai kiểu băng thông kênh hoạt động của BSS. Các kiểu thiết bị đầu nhận khác nhau có thể thu được các PSD truyền lớn nhất tương ứng với các băng thông kênh hoạt động của BSS của chính chúng, để tổng phí truyền giảm đi khi các PSD truyền lớn nhất tương ứng với hai kiểu băng thông kênh hoạt động của BSS được chỉ báo một cách đáng tin cậy.

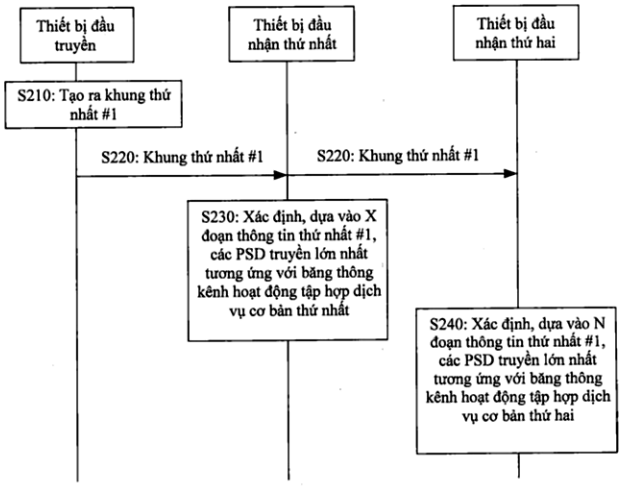


FIG. 2

(11) **118224 A**
(21) **1-2025-04510**
(22) 30/11/2023
(30) 202211515002.5 30/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/CN2023/135370 30/11/2023
(87) WO2024/114724 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***H04R 9/02****; C08L 85/04; H04R 9/06; C08L 75/04; G10K 11/165*
(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD.** (CN)
NO.7 Songlinshan Road, Dagang Town, Zhengjiang New District, Zhenjiang, Jiangsu 212006 China
(72) Junran LU (CN); Lei ZHANG (CN); Mingbo GUO (CN); Yuanhong MA (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **VẬT LIỆU XỐP TĂNG THỂ TÍCH ÂM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY, LOA PHÁT THANH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xốp tăng thể tích âm và phương pháp điều chế vật liệu này, loa phát thanh và thiết bị điện tử. Vật liệu xốp tăng thể tích âm bao gồm khung hữu cơ cộng hóa trị (covalent organic frameworks - COF), trong đó các COF có nhiệt độ phân giải nhiệt T_d lớn hơn hoặc bằng 300°C, tỉ trọng lớn hơn hoặc bằng 0,20 g/cc, và diện tích bề mặt riêng của hạt lớn hơn hoặc bằng 200 m^2 /g. Các thử nghiệm phân tích trở kháng âm thanh và đáp ứng tần số chứng minh rằng vật liệu xốp tăng thể tích âm bao gồm các COF có thể thể hiện hiệu quả cải thiện tần số thấp tốt. Cụ thể, hiệu suất âm của vật liệu xốp tăng thể tích âm bao gồm các COF có T_d riêng (tức là, $T_d \geq$ 300°C) tốt hơn.

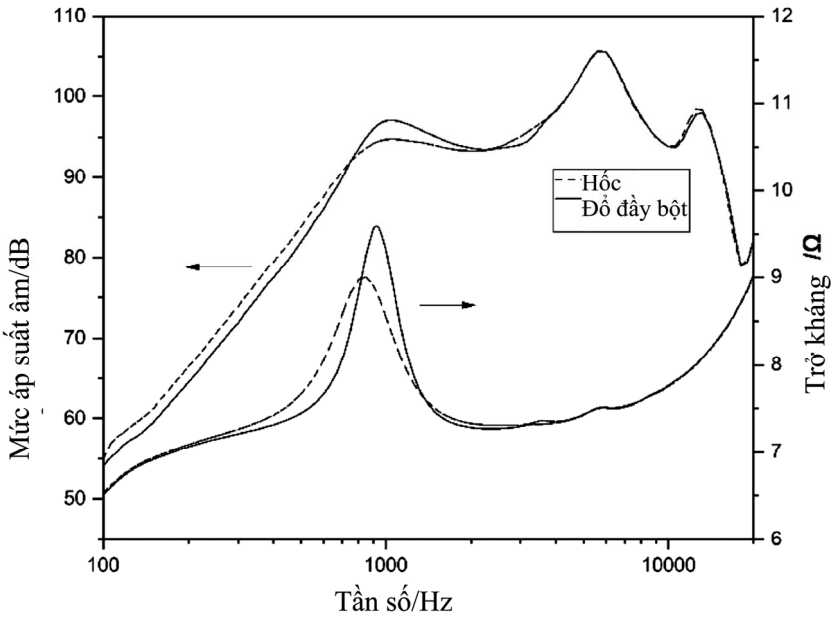
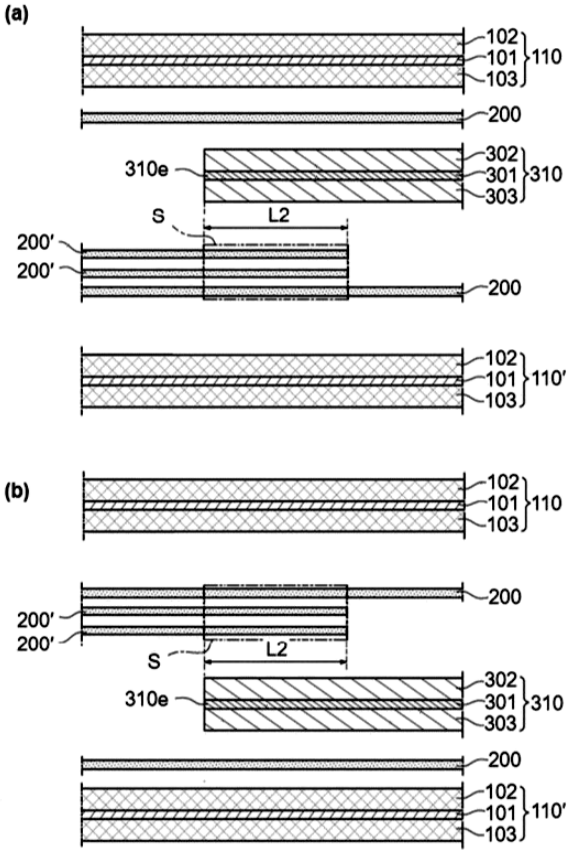


FIG. 13

(11) **118225 A**
(21) **1-2025-04512**
(22) 16/11/2023
(30) 10-2022-0184186 26/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/KR2023/018468 16/11/2023
(87) WO2024/143897 04/07/2024
(51) ***H01M 10/0587***; *H01M 50/188; H01M 50/342; H01M 50/586; H01M 50/489; H01M 50/538; H01M 50/559; H01M 50/567; H01M 50/179; H01M 50/449*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Byounggu (KR); PARK, Sangjin (KR); PARK, Jong Hoon (KR); WOO, Jae Young (KR); JEGAL, Jongpil (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐIỆN CỰC DẠNG CUỘN THẠCH, PIN THỨ CẤP, BỘ PIN, VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điện cực dạng cuộn thạch (jelly-roll), pin thứ cấp, bộ pin, và xe, và cụ thể là đề cập đến: cụm điện cực dạng cuộn thạch bao gồm phần chồng lên bộ phân tách; pin thứ cấp hình trụ; bộ pin; và xe.

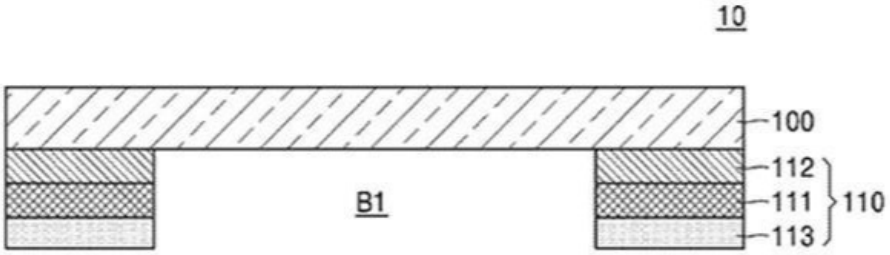
FIG.3



(11) **118226 A**
(21) **1-2025-04520**
(22) 21/12/2023
(30) 10-2022-0189745 29/12/2022 KR
10-2023-0183355 15/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/KR2023/021273 21/12/2023
(87) WO2024/144103 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***D04H 1/728****; D01F 1/10; D06M 11/74; D04H 1/4326; D01D 5/00; D01F 6/76*
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul Seoul 07793, Republic of Korea
(72) CHOI, Samuel (KR); KIM, Sung Jin (KR); OH, Heung Ryul (KR); HWANG, Yeong Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÀNG NANO, TẤM THOÁNG KHÍ CHỐNG THẤM NƯỚC BAO GỒM MÀNG NANO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến màng nano được tạo thành từ các sợi tổng hợp, chứa dưới 15% theo khối lượng muội than so với tổng khối lượng sợi tổng hợp, trong đó các hạt muội than có tỷ lệ khung hình từ 1,0 đến 5, có sức chịu áp suất nước từ 5.000 mmH_2O đến 15.000 mmH_2O, và độ thấm khí từ 1 cm^3/cm^2/giây (cm^3/cm^2/sec - ccs) đến 10 cm^3/cm^2/giây, tấm thoáng khí chống thấm nước bao gồm màng nano này, và phương pháp chế tạo màng nano.

FIG. 1



(11) **118227 A**
(21) **1-2025-04522**
(22) 09/01/2023
(30) 202211511418.X 29/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/CN2023/071404 09/01/2023
(87) WO2024/113465 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***B23H 1/04***; *B23H 11/00; B23H 7/24; B23H 3/08; B23H 7/22; B23H 1/06; B23H 3/06*
(71) **NINGBO BOWAY ALLOY HIGHTECH WIRE CO., LTD.** (CN)
Qianhouchen Village, Yunlong Town, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang 315000, China
(72) WU, Tong (CN); LIANG, Zhining (CN); LUO, Xiaoqi (CN); LIN, Huogen (CN); CHEN, Yibo (CN); GUO, Fanglin (CN); WANG, Gangliang (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DÂY ĐIỆN CỰC DÙNG CHO GIA CÔNG PHÓNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY ĐIỆN CỰC ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cực dùng cho gia công phóng điện và phương pháp chế tạo dây điện cực đó. Dây điện cực bao gồm: vật liệu lõi (1); lớp trung gian (2) nằm bên ngoài vật liệu lõi (1); và lớp bề mặt (3) nằm bên ngoài lớp trung gian (2). Trong đó, vật liệu của vật liệu lõi (1) là kim loại hoặc hợp kim, và vật liệu của lớp trung gian (2) là hợp kim đồng-kẽm. Trên bề mặt lớp trung gian (2) có các hố lõm (20), và trên bề mặt hố lõm (20) có các hố lõm vi mô (200). Kích thước của hố lõm vi mô (200) nhỏ hơn kích thước của hố lõm (20) mà hố lõm vi mô đó nằm trên. Lớp bề mặt (3) bao phủ không liên tục bên ngoài lớp trung gian (2) và lấp đầy các hố lõm (20) và các hố lõm vi mô (200). Trong quá trình chế tạo, hợp kim đồng-kẽm được hình thành bên trong dây điện cực thông qua các quá trình mạ điện, xử lý nhiệt và kéo, trong khi các hố lõm (20) và các hố lõm vi mô (200) được hình thành trên bề mặt của lớp trung gian (2) thông qua ép đùn.

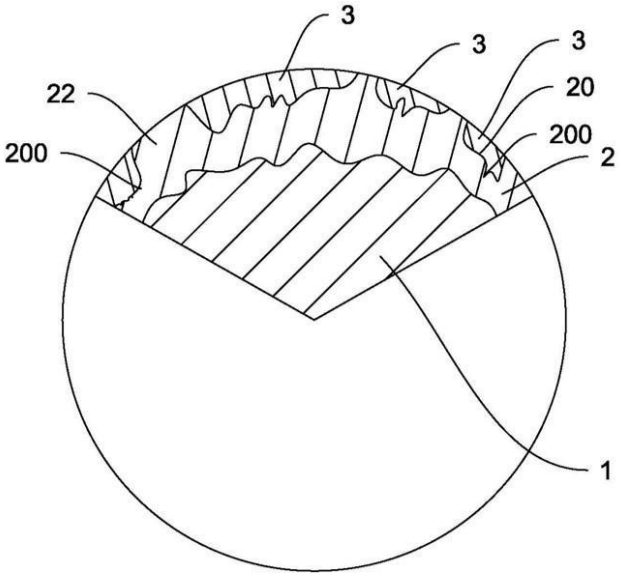


Fig. 1

(11) **118228 A**
(21) **1-2025-04524**
(22) 16/11/2023
(30) 202211618097.3 15/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/CN2023/131923 16/11/2023
(87) WO2024/125197 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***G01N 27/00***; *G01F 22/02; F17D 3/01; G01F 22/00*

(71) **CCCC NATIONAL ENGINEERING RESEARCH CENTER OF DREDGING TECH AND EQUIPMENT CO. LTD** (CN)
Room 203, Building 2, No.1296, Xuchang Road, Yangpu District, Shanghai 200092, China
(72) CHENG, Shufeng (CN); XING, Jin (CN); WANG, Feixin (CN); YIN, Jifu (CN); MAO, Xiaodan (CN); HONG, Guojun (CN); ZHOU, Zhongwei (CN); SHU, Minhua (CN); ZHANG, Chen (CN); LU, Yinsong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO SẢN LƯỢNG BÙN ĐƯỢC VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG ỐNG VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo sản lượng bùn được vận chuyển bằng đường ống và thiết bị thực hiện phương pháp trong lĩnh vực công nghệ nạo vét. Phương pháp này bao gồm các bước sau: (1) triển khai máy tạo bong bóng đơn ở vị trí đầu nguồn trên đường ống chảy qua và triển khai thiết bị mảng ba điện cực ở vị trí đầu ra trên đường ống chảy qua; (2) thu nhận tốc độ dòng chảy của bùn bằng cách thu thập và xử lý tín hiệu điện áp từ hai mảng điện cực bên ngoài trong thiết bị mảng ba điện cực khi bong bóng đi qua và thu nhận nồng độ của bùn bằng cách thu thập và xử lý tín hiệu điện áp từ mảng điện cực ở giữa trong thiết bị mảng ba điện cực; và (3) tính toán sản lượng của bùn từ tốc độ dòng chảy của bùn và nồng độ của bùn thu được trong bước 2, trong đó thiết bị điện cực trong mảng điện cực ở giữa trong thiết bị mảng ba điện cực được sắp xếp theo hình tròn xung quanh đường ống chảy qua trên bề mặt thành của nó; thiết bị điện cực trong mỗi trong số hai mảng điện cực bên ngoài trong thiết bị mảng ba điện cực được sắp xếp trên mặt trên của đường ống chảy qua trên bề mặt thành của nó. Sáng chế sử dụng một thiết kế hợp lý, thiết bị thực hiện phương pháp trên ít đòi hỏi về không gian triển khai và có thể đo lường sản lượng của bùn được vận chuyển trong đường ống trực tiếp.

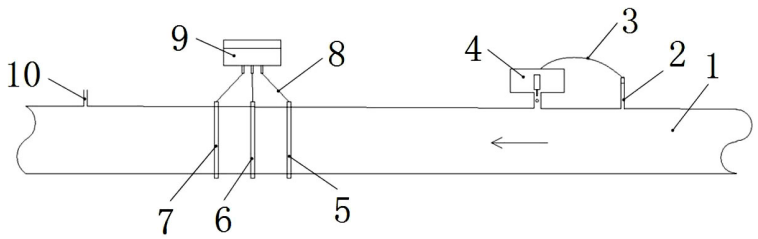


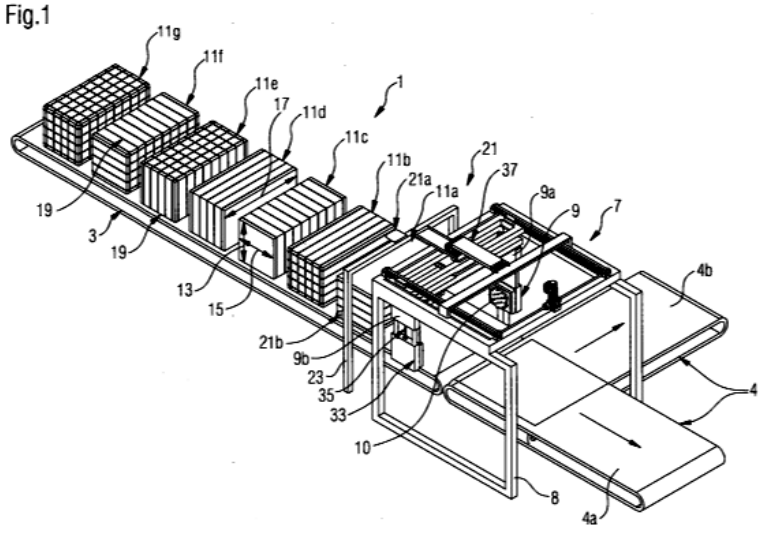
Fig. 1

(11) **118229 A**
(21) **1-2025-04528**
(22) 29/11/2023
(30) 10 2022 131 697.1 30/11/2022 DE
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/EP2023/083464 29/11/2023
(87) WO2024/115532 06/06/2024
(51) ***B65G 47/252***; *B25J 15/02; B25J 9/00; B66C 1/44; B65G 47/90; B25J 15/00; B65G 43/00*
(71) **VOITH PATENT GMBH** (DE)
St. Pöltener Straβe 43 89522 Heidenheim, Germany
(72) KERN, Frank (DE); JONEN, Ingo (DE); LIEDEMANN, Stephan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN CÁC KIỆN, CƠ CẤU ĐỂ VẬN CHUYỂN CÁC KIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CĂN CHỈNH CÁC KIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu (1) để vận chuyển các kiện, thiết bị (7) để truyền các kiện và phương pháp để căn chỉnh các kiện (11), cụ thể là các kiện của giấy phế liệu, mà cần được cấp để xử lý sợi. Các kiện được nhấc lên từ băng tải (3) ở phía đầu vào, được căn chỉnh, được xoay quanh trục và nếu cần thiết được làm nghiêng, và được đặt xuống trên băng tải (4) ở phía đầu ra thông qua đơn vị truyền. Để xử lý các kiện (11), thiết bị truyền có đơn vị kẹp (9) có các phần tử kẹp (10), trong đó, các phần tử kẹp (10) có thể được dịch chuyển so với nhau và theo phương thẳng đứng và có thể được xoay cần làm nghiêng các kiện (11) để mang các dây đai của các kiện vào việc căn chỉnh ưu tiên.

Fig.1



(11) **118230 A**
(21) **1-2025-04541**
(22) 28/12/2023
(30) 63/477,755 29/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/US2023/086297 28/12/2023
(87) WO2024/145519 04/07/2024
(51) ***E06B 9/262***; *B32B 37/12; E06B 9/266; B32B 7/14; B32B 3/12; B32B 7/12*
(71) **SPRINGS WINDOW FASHIONS, LLC** (US)
7549 Graber Road, Middleton, WI 53562, United States of America
(72) HULL, Jeffery Lee, Sr. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) RÈM DẠNG Ô VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RÈM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến rèm dạng ô bao gồm vật liệu vải dệt thứ nhất có bề mặt trên thứ nhất, bề mặt dưới thứ nhất và bề mặt cạnh ngoài thứ nhất trải dài giữa bề mặt trên thứ nhất và bề mặt dưới thứ nhất. Vật liệu vải thứ nhất có độ dày thứ nhất được xác định giữa bề mặt trên thứ nhất và bề mặt dưới thứ nhất theo hướng thứ nhất. Rèm dạng ô cũng bao gồm vật liệu vải không dệt thứ hai có bề mặt trên thứ hai, bề mặt dưới thứ hai và bề mặt cạnh ngoài thứ hai trải dài giữa bề mặt trên thứ hai và bề mặt dưới thứ hai. Vật liệu vải thứ hai có độ dày thứ hai được xác định giữa bề mặt trên thứ hai và bề mặt dưới thứ hai theo hướng thứ nhất. Bề mặt cạnh ngoài thứ nhất hướng về bề mặt cạnh ngoài thứ hai theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất. Rèm dạng ô cũng bao gồm lớp keo dính được ghép nối với cả vật liệu vải dệt thứ nhất và vật liệu vải không dệt thứ hai. Lớp keo dính chồng lên cả vật liệu vải dệt thứ nhất và vật liệu vải không dệt thứ hai, tạo thành mối nối dính giữa vật liệu vải dệt thứ nhất và vật liệu vải không dệt thứ hai.

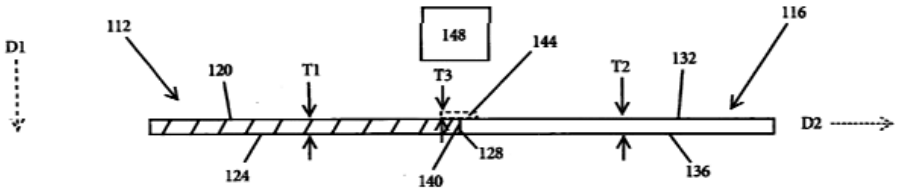


FIG. 3

(11) **118231 A**
(21) **1-2025-04542**
(22) 23/05/2023
(30) 202211517674.X 30/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/CN2023/095686 23/05/2023
(87) WO2024/113708 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/176; H04N 19/139*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) FENG, Donghui (CN); CHEN, Huanbang (CN); ZHAO, Yin (CN); SONG, Li (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý video, và đề cập đến lĩnh vực mã hóa và giải mã video. Phương pháp này bao gồm: phía bộ mã hóa có thể dự đoán thông tin chuyển động của khối hiện thời dựa trên vị trí tuyệt đối, trong bảng tra cứu, của khối trong khung video hiện thời, nhờ đó cải thiện hiệu quả mã hóa/giải mã MV, và còn cải thiện hiệu quả mã hóa video.

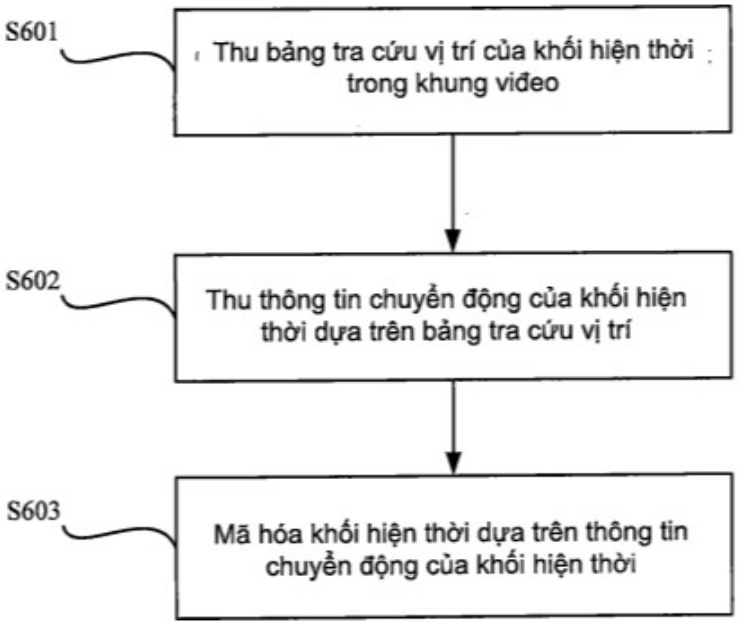


FIG. 8

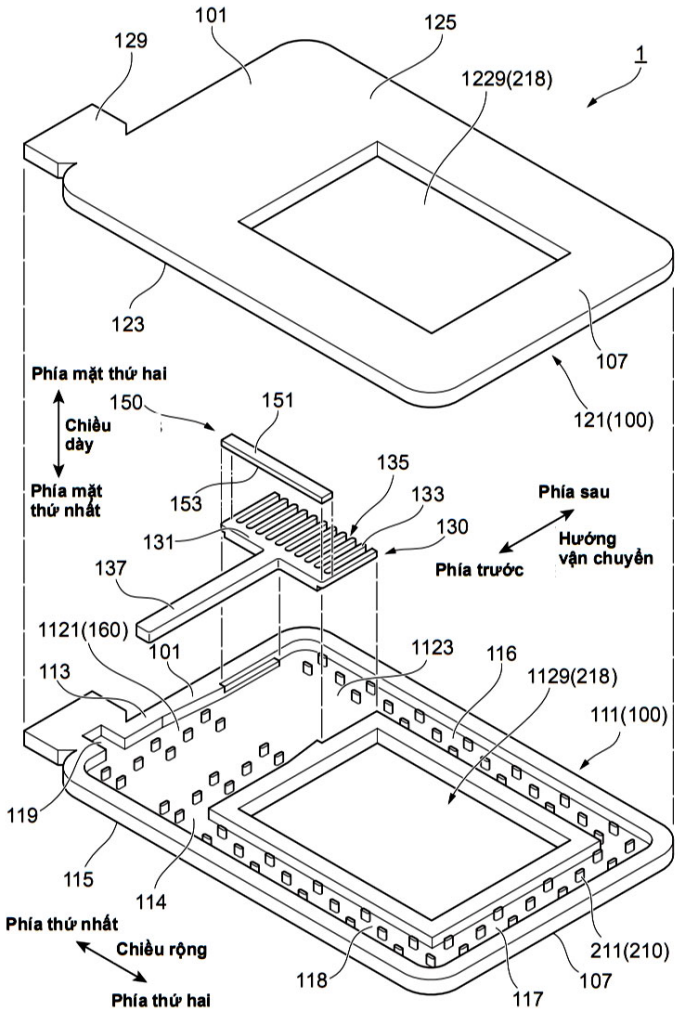
(11) **118232 A**
(21) **1-2025-04543**
(22) 27/11/2023
(30) 2022-190761 29/11/2022 JP
2022-190760 29/11/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/JP2023/042431 27/11/2023
(87) WO2024/117096 06/06/2024
(51) ***F28D 15/02**; F28D 15/04*

(71) 1. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKAI NATIONAL HIGHER EDUCATION AND RESEARCH SYSTEM** (JP)
1, Furo-cho, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4648601, Japan
2. **PORITE CORPORATION** (JP)
2-121, Nisshincho, Kita-ku, Saitama City, Saitama 3310823, Japan
(72) NAGANO Hosei (JP); WATANABE Noriyuki (JP); TANABE Shigeyuki (JP); ASO Shinobu (JP); SADAKATA Kazuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, VÀ THIẾT BỊ CÓ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ trao đổi nhiệt, phương pháp chế tạo bộ trao đổi nhiệt, và thiết bị có bộ trao đổi nhiệt. Theo sáng chế, bộ trao đổi nhiệt bao gồm bộ bay hơi có thân làm bay hơi được làm thích ứng để hấp thụ nhiệt từ bên ngoài và làm bay hơi chất lưu làm việc pha lỏng thành pha khí trong khi di chuyển chất lưu làm việc nhờ lực mao dẫn, bộ trao đổi nhiệt được làm thích ứng để làm ngưng tụ chất lưu làm việc pha khí đã đưa vào từ bộ bay hơi và làm tuần hoàn chất lưu làm việc ở pha lỏng quay về bộ bay hơi. Bộ bay hơi bao gồm: thân chính dạng tấm có phần lõm ở bề mặt tấm của nó, phần lõm này được làm thích ứng để tiếp nhận thân làm bay hơi; và thân nắp được làm thích ứng để che phần lõm và thân làm bay hơi đã tiếp nhận trong phần lõm. Thân chính có phần kết cấu được làm thích ứng để khiến cho độ sâu phía ngoài của phần lõm nông hơn so với độ sâu trung tâm của nó. Phần ngoài của thân làm bay hơi đã tiếp nhận trong phần lõm được kẹp giữa phần kết cấu và thân nắp.

Fig.2


101
129
125
1229(218)
1
123
107
121(100)
Phía mặt thứ hai
150
151
Chiều dày
Phía mặt thứ nhất
135
153
133
Phía sau
131
130
Hướng vận chuyển
137
Phía trước
1121(160)
101
1123
116
113
1129(218)
111(100)
119
115
114
Phía thứ nhất
Chiều rộng
Phía thứ hai
118
117
211(210)
107

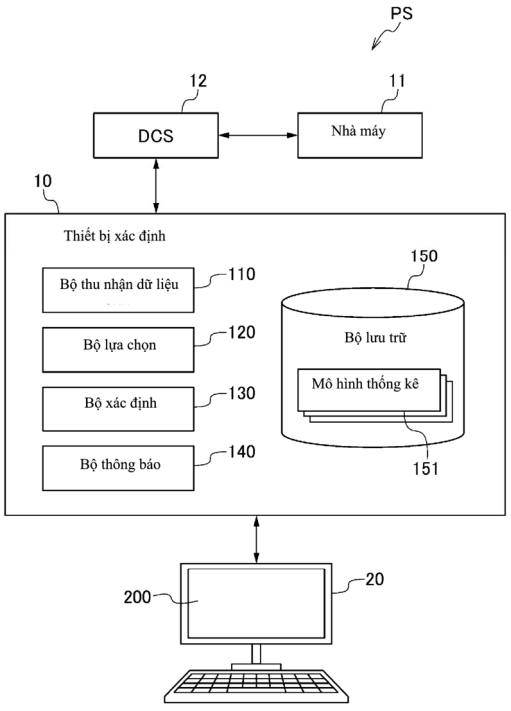
(11) **118233 A**
(21) **1-2025-04546**
(22) 16/10/2023
(30) 2022-190180 29/11/2022 JP
(51) ***G05B 23/02***
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/JP2023/037446 16/10/2023
(87) WO2024/116622 A1 06/06/2024

(71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025 Japan
(72) TAKASAKI, Eriko (JP); KADOWAKI, Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH, CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ THỐNG NHÀ MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định (10) bao gồm bộ thu nhận dữ liệu (110) mà thu nhận dữ liệu từ các bộ cảm biến được bố trí tại nhà máy 11, và bộ xác định 130 mà xác định sự có mặt hay không có mặt của tính bất thường, dựa trên dữ liệu thu được bởi bộ thu nhận dữ liệu 110 và mô hình thống kê 151 biểu thị mối tương quan giữa các đoạn dữ liệu. Các bộ cảm biến bao gồm bộ cảm biến mục tiêu dự đoán. Bộ xác định (13) tính toán giá trị dự đoán của dữ liệu thu được từ bộ cảm biến mục tiêu dự đoán, dựa trên dữ liệu thu được từ bộ cảm biến được bố trí trong cùng hệ thống với bộ cảm biến mục tiêu dự đoán và đo cùng loại đại lượng vật lý với bộ cảm biến mục tiêu dự đoán trong số các bộ cảm biến, và xác định sự có mặt hay không có mặt của tính bất thường, dựa trên giá trị dự đoán và giá trị đo lường thực tế của dữ liệu thu được từ bộ cảm biến mục tiêu dự đoán.

FIG. 1



(11) **118234 A**
(21) **1-2025-04549**
(22) 23/10/2023
(30) 202211541688.5 02/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/CN2023/125984 23/10/2023
(87) WO2024/114171 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04N 23/63***
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
(72) CAI, Lifeng (CN); WANG, Li (CN); CHEN, Jie (CN); ZHANG, Pengpeng (CN); DU, Hongyan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị làm ổn định khung ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thao tác thứ nhất của người dùng; khởi động ứng dụng camera đáp lại thao tác thứ nhất này, và lần lượt thực hiện việc vẽ và dựng hình để thu được khung ảnh thứ nhất, khung ảnh thứ hai, và khung ảnh thứ ba; lần lượt tổng hợp khung ảnh thứ nhất để thu được khung ảnh được tổng hợp thứ nhất, tổng hợp khung ảnh thứ hai để thu được khung ảnh được tổng hợp thứ hai, và tổng hợp khung ảnh thứ ba để thu được khung ảnh được tổng hợp thứ ba, dựa trên tốc độ khung thứ nhất; và thiết bị đầu cuối hiển thị khung ảnh được tổng hợp thứ nhất trong thời kỳ thứ nhất, hiển thị khung ảnh được tổng hợp thứ hai trong thời kỳ thứ hai, và hiển thị khung ảnh được tổng hợp thứ ba trong thời kỳ thứ ba. Phương pháp xử lý ảnh, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

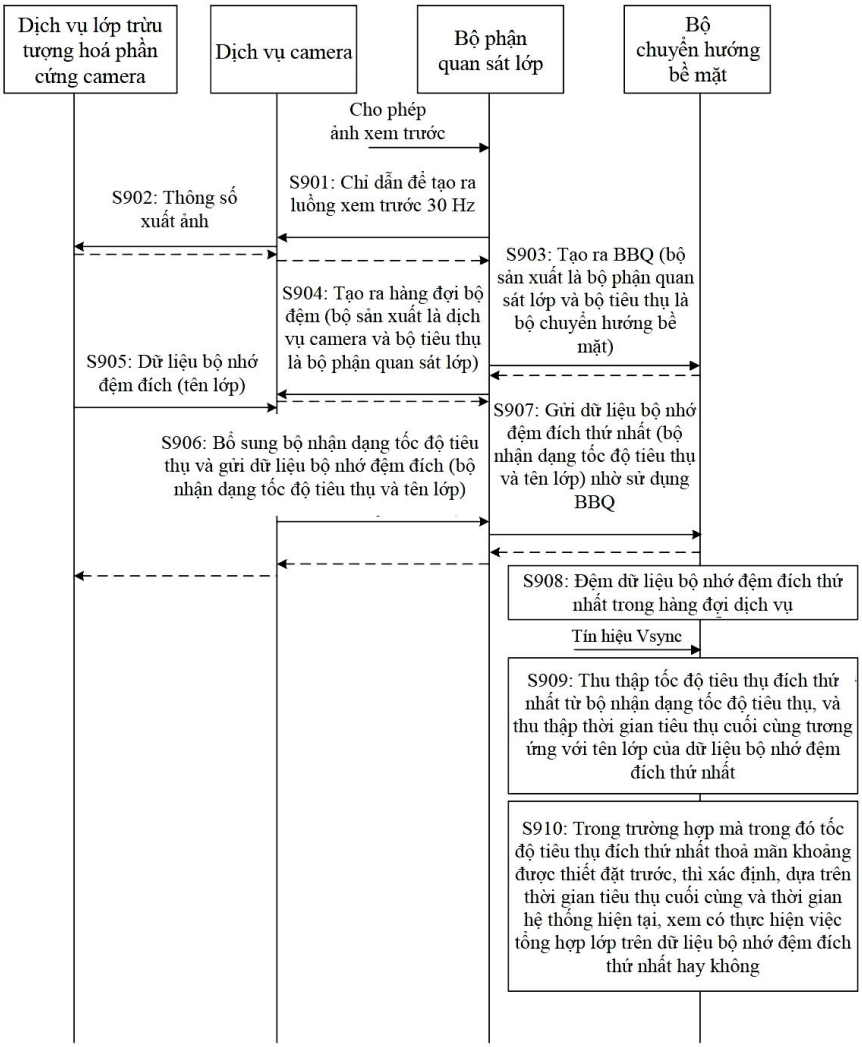

Dịch vụ lớp trừu tượng hoá phần cứng camera
Dịch vụ camera
Bộ phận quan sát lớp
Bộ chuyển hướng bề mặt
Cho phép ảnh xem trước
S901: Chỉ dẫn để tạo ra luồng xem trước 30 Hz
S902: Thông số xuất ảnh
S903: Tạo ra BBQ (bộ sản xuất là bộ phận quan sát lớp và bộ tiêu thụ là bộ chuyển hướng bề mặt)
S904: Tạo ra hàng đợi bộ đệm (bộ sản xuất là dịch vụ camera và bộ tiêu thụ là bộ phận quan sát lớp)
S905: Dữ liệu bộ nhớ đệm đích (tên lớp)
S907: Gửi dữ liệu bộ nhớ đệm đích thứ nhất (bộ nhận dạng tốc độ tiêu thụ và tên lớp) nhờ sử dụng BBQ
S906: Bổ sung bộ nhận dạng tốc độ tiêu thụ và gửi dữ liệu bộ nhớ đệm đích (bộ nhận dạng tốc độ tiêu thụ và tên lớp)
S908: Đệm dữ liệu bộ nhớ đệm đích thứ nhất trong hàng đợi dịch vụ
Tín hiệu Vsync
S909: Thu thập tốc độ tiêu thụ đích thứ nhất từ bộ nhận dạng tốc độ tiêu thụ, và thu thập thời gian tiêu thụ cuối cùng tương ứng với tên lớp của dữ liệu bộ nhớ đệm đích thứ nhất
S910: Trong trường hợp mà trong đó tốc độ tiêu thụ đích thứ nhất thoả mãn khoảng được thiết đặt trước, thì xác định, dựa trên thời gian tiêu thụ cuối cùng và thời gian hệ thống hiện tại, xem có thực hiện việc tổng hợp lớp trên dữ liệu bộ nhớ đệm đích thứ nhất hay không

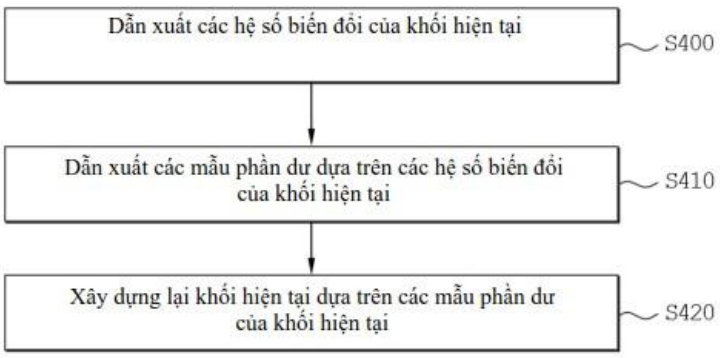
Fig.9

(11) **118235 A**
(21) **1-2025-04551**
(22) 04/12/2023
(30) 63/429,567 02/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/KR2023/019779 04/12/2023
(87) WO2024/117884 06/06/2024
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/18*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh được bộc lộ ở đây có thể: thu nhận thông tin phần dư từ luồng bit; dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối hiện tại trên cơ sở thông tin phần dư; dẫn xuất các mẫu phần dư của khối hiện tại bằng việc thực hiện ít nhất một trong số lượng tử hóa ngược hoặc biến đổi ngược trên các hệ số biến đổi của khối hiện tại; và xây dựng lại khối hiện tại trên cơ sở các mẫu phần dư của khối hiện tại. Ở đây, bước dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối hiện tại có thể gồm bước xác định các mã của các hệ số biến đổi thuộc về khối hiện tại trên cơ sở ít nhất một trong số các mã được dự đoán thông qua dự đoán mã hoặc thông tin mã được báo hiệu thông qua luồng bit.

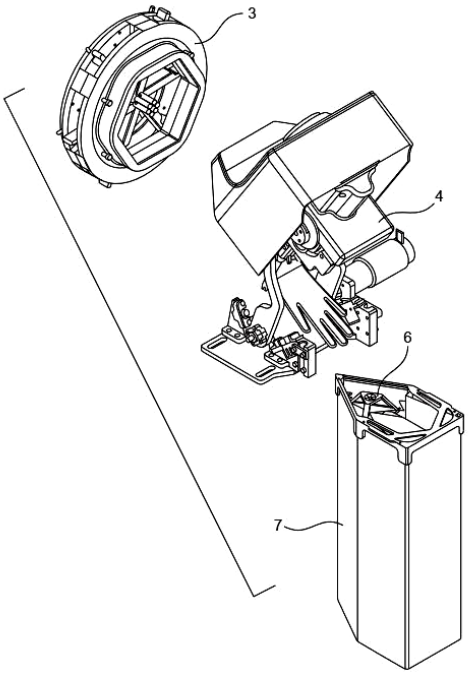
FIG.4



(11) **118236 A**
(21) **1-2025-04566**
(22) 27/12/2020
(30) 272406 02/02/2020 IL
(43) 27/10/2025
(85) 31/08/2022
(86) PCT/IL2020/051334 27/12/2020
(87) WO2021/152570 A1 05/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023
(51) ***A61B 42/50****; A61B 42/10; B65G 47/90; B65G 47/00; A61B 42/00; A61B 42/40*
(62) 1-2022-05597
(71) **IGIN SMART HYGIENE LTD** (IL)
15 Hatidhar Street, Raanana 4366517, Israel
(72) AVSHALOM, Shlomo Matan Shalom (IL)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỘP ĐỰNG GĂNG TAY THAY THẾ ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng găng tay thay thế được mà được thiết kế để đựng các cơ cấu giữ găng tay với găng tay mà bao gồm thành kín bên ngoài và ít nhất hai móc hãm; trong đó thành kín bên ngoài này bao gồm ít nhất ba góc trong mà được thiết kế để đóng vai trò làm bộ phận dẫn hướng cho các cơ cấu giữ găng tay, phần mở trên mà qua đó các cơ cấu giữ găng tay có thể được kéo ra, và phần mở dưới mà qua đó bộ phận bị dẫn có thể xuyên qua và đẩy các cơ cấu giữ găng tay lên trên; trong đó các móc hãm được đặt dọc theo ít nhất hai trong ít nhất ba góc trong và trong đó các móc hãm này được thiết kế để ngăn chuyển động đi lên trên của các cơ cấu giữ găng ta khi chúng được đẩy lên trên chỉ bởi bộ phận bị dẫn; trong đó mỗi móc hãm này tương ứng với một đầu của thanh giữ của mỗi cơ cấu giữ găng tay nêu trên; trong đó mỗi móc hãm bao gồm hai mấu nhô ngang với khe hở giữa chúng mà tương ứng với một đầu của thanh giữ của mỗi cơ cấu giữ găng tay này mà có hai chi tiết ngang và một chi tiết dọc nằm giữa chúng.



(11) **118237 A**
(21) **1-2025-04568**
(22) 23/11/2023
(30) 202211717536.6 29/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/CN2023/133531 23/11/2023
(87) WO2024/139880 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04W 24/02***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) ZHAO, Yali (CN); CHEN, Li (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông và sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin và thiết bị xử lý thông tin. Phương pháp này bao gồm: theo thông tin thứ nhất, xác định bảng lượng tử hóa trạng thái bộ đệm (Buffer Status Quantization, BS) được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối, trong nhiều bảng BS; hoặc theo thông tin thứ hai, xác định bảng BS được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối, trong nhiều bảng BS, trong đó đối tượng mục tiêu bao gồm một hoặc nhiều loại sau: nhóm kênh logic (Logical Channel Group, LCG) của thiết bị đầu cuối; kênh logic (Logical Channel, LCH) của thiết bị đầu cuối; tập đơn vị dữ liệu gói (Packet Data Unit, PDU) của thiết bị đầu cuối.

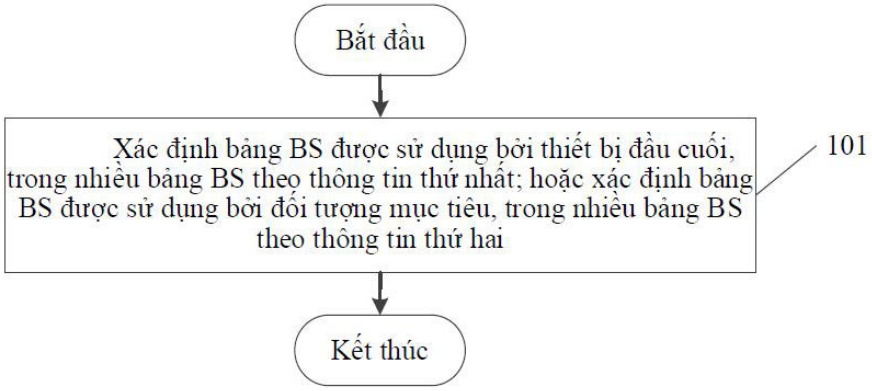


Fig.1

(11) **118238 A**
(21) **1-2025-04570**
(22) 29/11/2023
(30) 2218034.3 30/11/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/GB2023/053092 29/11/2023
(87) WO2024/115902 06/06/2024
(51) ***F16L 55/103****; F16L 55/17*

(71) **KIBOSH LTD** (GB)
Unit 9, Huddersfield Street, Galashiels TD1 3BF, United Kingdom
(72) DICKINSON, Ross (GB)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ THIẾT BỊ KẸP ĐƯỜNG ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thiết bị kẹp đường ống để ngăn chặn chất lỏng rò rỉ từ đường ống. Bộ thiết bị kẹp đường ống gồm có các chi tiết vỏ thứ nhất và thứ hai (12,14) được kết nối bằng bản lề (16) và thích hợp cho việc đặt trên bề mặt của đường ống (24) để xác định khoang khép kín (40) giữa các chi tiết vỏ thứ nhất và thứ hai và bề mặt của đường ống ở vị trí đóng hoàn toàn của bộ thiết bị kẹp đường ống. Cụm kẹp có chức năng để giữ các chi tiết vỏ thứ nhất và thứ hai (12,14) gắn kín với đường ống (24) để bịt kín khoang khép kín (40) và cung cấp vòng bịt kín chặt chất lỏng giữa các chi tiết vỏ và đường ống. Các chi tiết vỏ thứ nhất và thứ hai (12,14) đều được cung cấp với các bề mặt bịt kín gắn khớp lẫn nhau (20) được tương thích để cung cấp vòng bịt kín chặt chất lỏng giữa các chi tiết vỏ thứ nhất và thứ hai, ít nhất một trong các bề mặt bịt kín gắn khớp lẫn nhau có các phương tiện bịt kín đàn hồi thứ nhất (72a) được cố định ở đó. Các chi tiết vỏ thứ nhất và thứ hai (12,14) cũng đều được cung cấp với các bề mặt bịt kín đường ống (22) được tương thích để cung cấp vòng bịt kín chặt chất lỏng giữa bề mặt của đường ống (24) và chi tiết vỏ (12,14), mỗi bề mặt bịt kín hình trụ có các phương tiện bịt kín đàn hồi thứ hai (72b) được cố định ở đó. Các chi tiết vỏ thứ nhất và thứ hai (12,14) đều được cung cấp với các bề mặt ma sát một phần hình trụ (23) cô lập với các bề mặt bịt kín đường ống (22) và được tương thích để cung cấp sức cản ma sát chống lại chuyển động dọc trục và/hoặc quay của bộ thiết bị kẹp đường ống so với đường ống (24), mỗi bề mặt ma sát hình trụ có các phương tiện ma sát đàn hồi (68) được cố định ở đó. Bộ thiết bị kẹp đường ống thứ hai ứng dụng vào đường ống để cô lập đường ống bằng việc đóng băng chất lỏng được mang trong đường ống cũng được cung cấp, bộ thiết bị kẹp thứ hai này có bộ thành phần tương tự như bộ thành phần của bộ thiết bị kẹp thứ nhất.

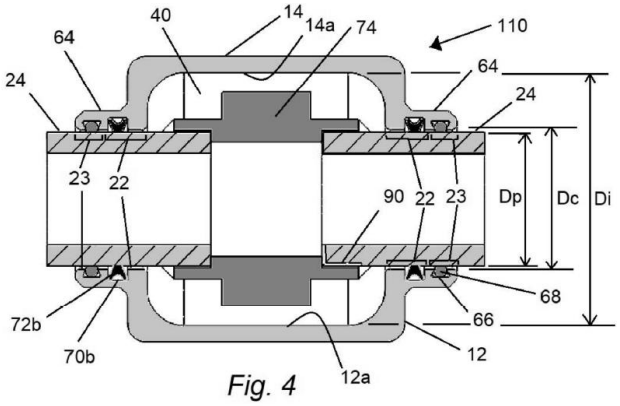


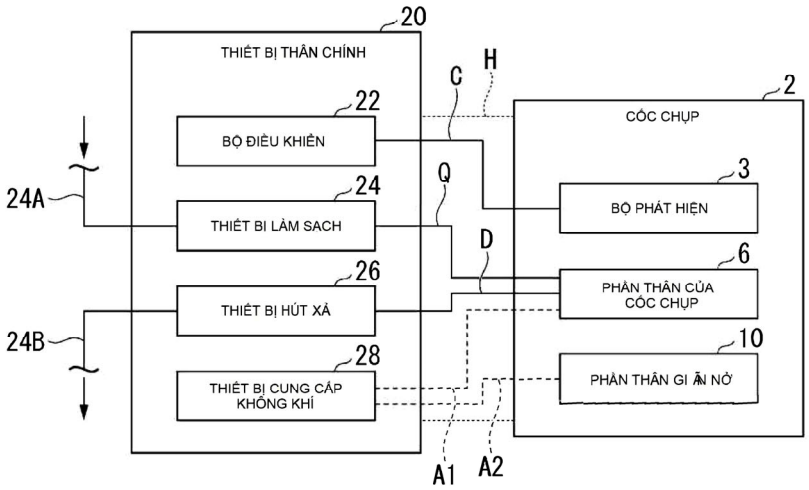
Fig. 4

(11) **118239 A**
(21) **1-2025-04571**
(22) 09/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/JP2022/045522 09/12/2022
(87) WO2024/122061 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***A61F 5/451****; A61G 9/02*
(71) **LIBERTYSOLUTION CO., LTD.** (JP)
1-2-7, Nishiyomeshima, Matsue-shi, Shimane 6900048, Japan
(72) FURUTA Miyuki (JP)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) CỐC CHỤP DÀNH CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT BÀI TIẾT TỰ ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT BÀI TIẾT TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất cốc chụp (2) dành cho thiết bị xử lý chất bài tiết tự động, mà được bố trí trong thiết bị xử lý chất bài tiết tự động mà tự động thực hiện xử lý chất bài tiết cho người được chăm sóc, cốc chụp bao gồm: phần thân của cốc chụp (6) để gắn với cơ thể của người được chăm sóc để thu chất bài tiết, và phần thân giãn nở (10) mà được bố trí trong phần thân của cốc chụp, mà giãn nở khi chất lưu hoạt động được cung cấp, và vừa khít với vị trí tiếp xúc của cơ thể, trong đó trong phần thân của cốc chụp, phần đáy thứ nhất (6E) được tạo ra để tiếp xúc với bề mặt lắp đặt ở trạng thái mà cơ thể nằm ngửa, và phần đáy thứ hai (6F) được tạo ra liên tục ở góc nhị diện với phần đáy thứ nhất và được tạo ra để tiếp xúc với bề mặt lắp đặt ở trạng thái mà cơ thể ở tư thế nửa ngồi.

Fig. 1



1

(11) **118240 A**
(21) **1-2025-04573**
(22) 29/11/2023
(30) 2217899.0 29/11/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/EP2023/083520 29/11/2023
(87) WO2024/115560 06/06/2024
(51) ***A23K 10/12****; A23K 10/20; A23K 50/80; A23K 10/30; A23K 10/37; A01K 67/02; A23K 10/26*
(71) **SAXO-SIAM PTE. LTD.** (SG)
160 Robinson Road 068914 Singapore (SG)
(72) COLLINS, Felix (SG)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

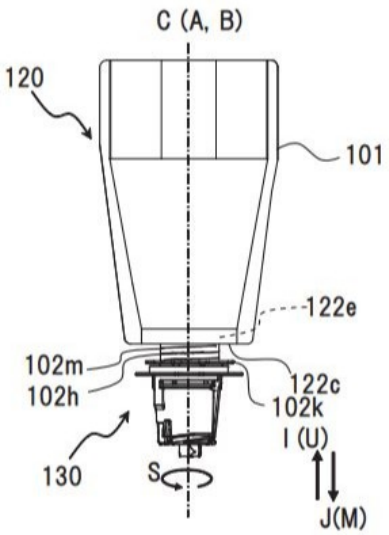
(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI, PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY VẬT LIỆU HỮU CƠ VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến chế phẩm cho thức ăn chăn nuôi chứa vật liệu hữu cơ lên men, sinh khối ruồi lính đen, phân ấu trùng ruồi lính đen lên men và sinh khối vi khuẩn. Sáng chế cũng đề cập đến đến phương pháp tạo ra chế phẩm này. Chế phẩm có thể được sản xuất từ chất thải thực phẩm và đề xuất một giải pháp thay thế thân thiện với môi trường cho các nguồn protein hiện có cho động vật nuôi, đặc biệt là bột cá.

(11) **118241 A**
(21) **1-2025-04574**
(22) 26/12/2023
(30) 2022-210818 27/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/JP2023/046733 26/12/2023
(87) WO2024/143398 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***G03G 15/08***; *G03G 21/16*
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) ISHIKAWA, Seiya (JP); MUNETSUGU, Hiroyuki (JP); OZAKI, Goshi (JP); SATO, Mitsuhiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỘP CẤP CHẤT TRÁNG PHỦ, BỘ HỘP CẤP CHẤT TRÁNG PHỦ, CỤM HỘP ĐỰNG VÀ HỆ THỐNG TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp chất tráng phủ (100) bao gồm cụm hộp đựng (120), và cụm tạo đường xả (130). Cụm hộp đựng (120) bao gồm bộ phận chứa (101) bao gồm phần hở, và chi tiết kết nối (122) bao gồm phần được ăn khớp (122f) và được kết nối với phần hở của bộ phận chứa (101). Cụm tạo đường xả (130) bao gồm phần ăn khớp (102m) được ăn khớp với phần được ăn khớp (122f), và đường xả (102g) được cấu hình để xả chất tráng phủ từ không gian chứa ra bên ngoài hộp cấp chất tráng phủ. Cụm tạo đường xả (130) có thể gắn vào và tháo ra khỏi cụm hộp đựng (120) bằng cách lắp khớp và tháo khớp phần ăn khớp (102m) với và khỏi phần được ăn khớp (122f).

FIG.30A



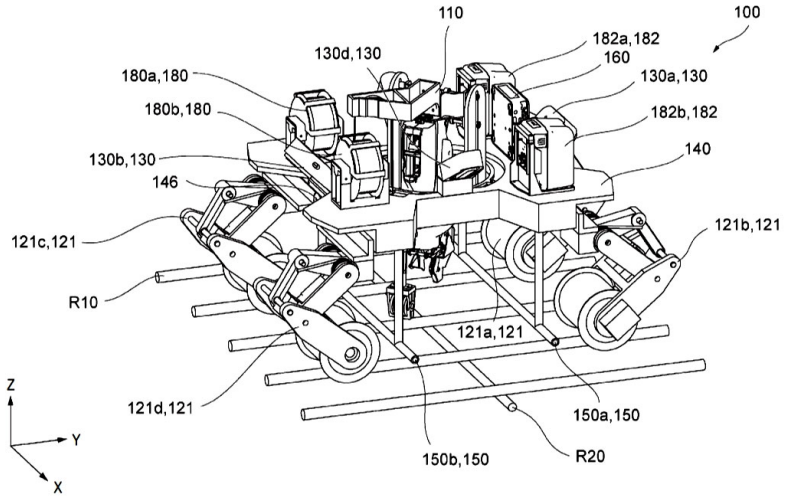
(11) **118242 A**
(21) **1-2025-04575**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-007172 20/01/2023 JP
2023-007174 20/01/2023 JP
2023-007176 20/01/2023 JP
2023-007177 20/01/2023 JP
2023-007182 20/01/2023 JP
2023-007187 20/01/2023 JP
2023-131058 10/08/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/JP2024/001336 18/01/2024
(87) WO2024/154801 25/07/2024
(51) ***E04G 21/12***; *B25J 13/08; B25J 5/00; G06T 7/00; E04C 5/16; G05D 1/43; B21F 15/06; B25J 5/02*

(71) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan
(72) EBIHARA Tokichika (JP); AGEHARA Kigen (JP); YAMAMOTO Yu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ BUỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị buộc bao gồm: bộ phận dịch chuyển được tạo kết cấu để có thể dịch chuyển trên nhiều thanh cốt thép được sắp xếp giao nhau; bộ phận buộc thanh cốt thép được tạo kết cấu để có khả năng buộc nhiều thanh cốt thép này; và bộ phận phát hiện có cảm biến với phạm vi phát hiện là vùng bao gồm cả vùng thanh cốt thép thứ nhất bao gồm thanh cốt thép nằm gần bộ phận dịch chuyển hoặc bộ phận buộc thanh cốt thép, và vùng thanh cốt thép thứ hai bao gồm thanh cốt thép nằm trước vùng thanh cốt thép thứ nhất theo hướng dịch chuyển của bộ phận dịch chuyển. Bộ phận phát hiện được tạo kết cấu để phát hiện vật cản trên thanh cốt thép.

FIG. 1



(11) **118243 A**
(21) **1-2025-04576**
(22) 01/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/CN2022/136021 01/12/2022
(87) WO2024/113323 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04L 27/26***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Huang (CN); VAMEGHESTAHBANATI, Monirosharieh (IR); WEN, Shan (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu và thiết bị truyền tín hiệu. Phương pháp này bao gồm: bước thu nhận *M* chuỗi miền tần số; bước thực hiện xử lý thiết lập trước trên mỗi chuỗi trong số *M* chuỗi miền tần số, sao cho chuỗi miền thời gian tương ứng với mỗi chuỗi miền tần số dịch chuyển và *M* chuỗi miền thời gian thu được, trong đó lượng dịch chuyển miền thời gian Δ□ của chuỗi miền thời gian tương ứng với chuỗi miền tần số thứ (□–1) của *M* chuỗi miền tần số, tổng lượng dịch chuyển miền thời gian Δ□ của chuỗi miền thời gian tương ứng với chuỗi miền tần số thứ □ và chiều dài *L*□ của tiền tố tuần hoàn (Cyclic prefix, CP) của tín hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao có tiền số tuần hoàn (Cyclic prefix - orthogonal frequency division multiplexing, CPOFDM) thứ □ đáp ứng mối quan hệ được thiết lập trước; bước thêm CP vào *M* chuỗi miền thời gian, để hình thành *M* tín hiệu CP-OFDM thứ nhất; và bước gửi *M* tín hiệu CP-OFDM thứ nhất. Theo sáng chế, tổng lượng dịch chuyển miền thời gian của chuỗi miền thời gian tương ứng với hai chuỗi miền tần số liền kề và độ dài của CP có thể đáp ứng mối quan hệ được thiết lập trước, sao cho các ký hiệu CP-OFDM liền kề là liên tục, giảm nhiễu và rò rỉ ngoài băng tần, đồng thời cải thiện độ tin cậy của Cảm biến và truyền thông tích hợp (integrated sensing and communication, ISAC).

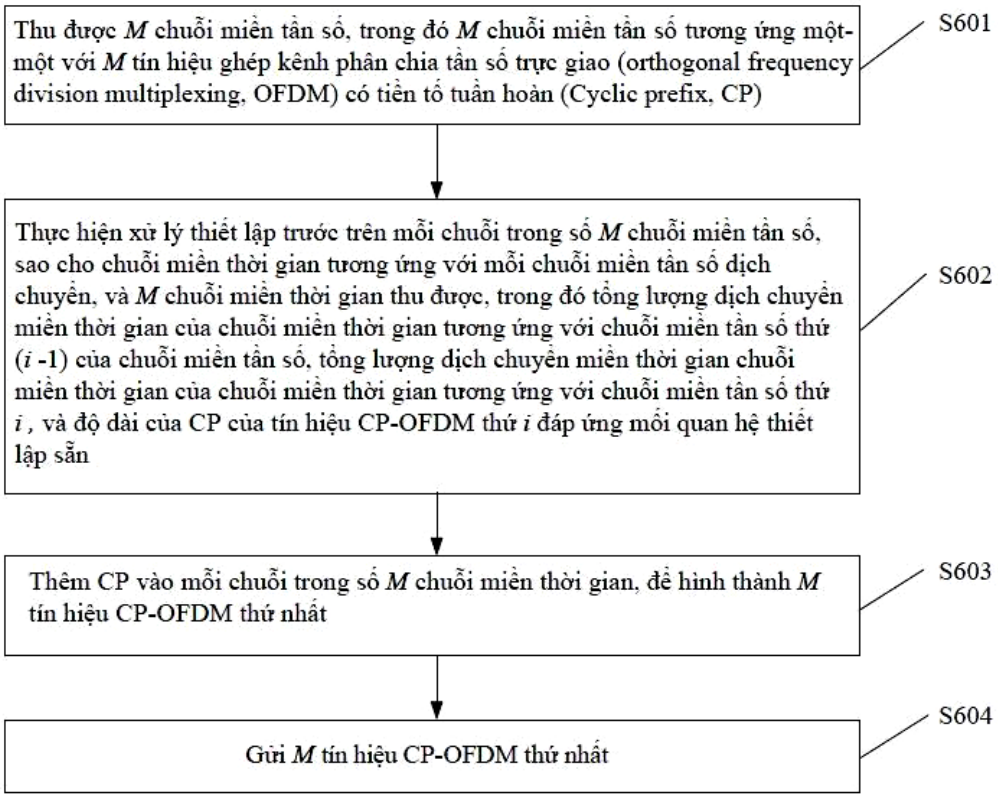

Thu được *M* chuỗi miền tần số, trong đó *M* chuỗi miền tần số tương ứng một-một với *M* tín hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, OFDM) có tiền tố tuần hoàn (Cyclic prefix, CP)
S601
Thực hiện xử lý thiết lập trước trên mỗi chuỗi trong số *M* chuỗi miền tần số, sao cho chuỗi miền thời gian tương ứng với mỗi chuỗi miền tần số dịch chuyển, và *M* chuỗi miền thời gian thu được, trong đó tổng lượng dịch chuyển miền thời gian của chuỗi miền thời gian tương ứng với chuỗi miền tần số thứ (*i* -1) của chuỗi miền tần số, tổng lượng dịch chuyển miền thời gian chuỗi miền thời gian của chuỗi miền thời gian tương ứng với chuỗi miền tần số thứ *i* , và độ dài của CP của tín hiệu CP-OFDM thứ *i* đáp ứng mối quan hệ thiết lập sẵn
S602
Thêm CP vào mỗi chuỗi trong số *M* chuỗi miền thời gian, để hình thành *M* tín hiệu CP-OFDM thứ nhất
S603
Gửi *M* tín hiệu CP-OFDM thứ nhất
S604

FIG. 6

(11) **118244 A**
(21) **1-2025-04584**
(22) 27/12/2023
(30) BE2022/6113 29/12/2022 BE
(51) ***C08L 91/06***
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/EP2023/087858 27/12/2023
(87) WO2024/141562 04/07/2024

(71) **SILOX BELGIUM** (BE)
Rue Joseph Wauters 144, 4480 ENGIS, Belgium
(72) ROUMACHE, Olivier (BE); GROGNA, Mathurin (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM HOẠT HÓA QUÁ TRÌNH LƯU HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU HÓA CHẾ PHẨM CÓ THỂ LƯU HÓA ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm hoạt hóa quá trình lưu hóa, quy trình này bao gồm ít nhất một bước trộn các hạt hợp chất kẽm đã oxy hóa với lượng nằm trong khoảng từ 5% khối lượng đến 75% khối lượng, và ít nhất một dầu thực vật hoặc ít nhất một dẫn xuất dầu thực vật với lượng nằm trong khoảng từ 1% khối lượng đến 75% khối lượng, nhờ vậy tạo ra chế phẩm (A); trong đó dầu thực vật hoặc dẫn xuất dầu thực vật bao gồm, tính theo tổng khối lượng của dầu thực vật hoặc dẫn xuất dầu thực vật: ít nhất 8% khối lượng của ít nhất một gốc axit béo; gốc axit béo này bao gồm ít nhất hai liên kết không no. Phương pháp lưu hóa chế phẩm có thể lưu hóa được cũng được đề xuất.

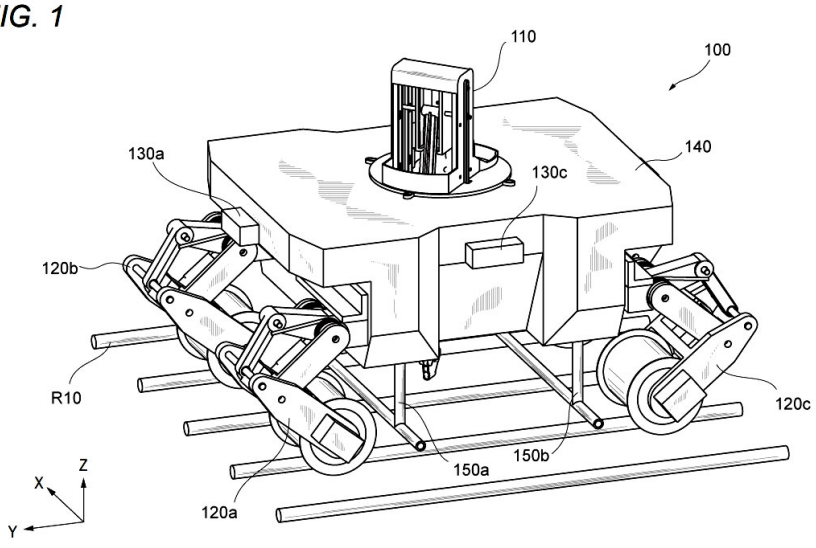
(11) **118245 A**
(21) **1-2025-04590**
(22) 11/02/2024
(30) 202341008967 11/02/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/IB2024/051266 11/02/2024
(87) WO2024/166071 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H04W 12/041****; H04W 76/15; H04W 12/0433*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) P NAIR, Suresh (US); P. BHATT, Rakshesh (IN); ORKOPOULOS, Stawros (DE); MAVUREDDI DHANASEKARAN, Ranganathan (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KÍCH HOẠT CẤU HÌNH CÓ ĐIỀU KIỆN CHO NÚT TRUY CẬP THỨ CẤP TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KẾT NỐI KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật quản lý bảo mật được trình bày cho việc kích hoạt cấu hình có điều kiện cho ít nhất một nút thứ cấp trong môi trường mạng truyền thông kết nối kép đa vô tuyến. Ví dụ, phương pháp bao gồm nhận, tại thiết bị người dùng, yêu cầu từ nút truy cập thứ nhất trong môi trường mạng truyền thông mà thiết bị người dùng được kết nối đến, trong đó yêu cầu đã nhận bao gồm cấu hình có điều kiện được liên kết với nhóm gồm hai hoặc nhiều nút truy cập thứ cấp mà thiết bị người dùng có thể kết nối đến. Phương pháp bao gồm lưu trữ, tại thiết bị người dùng, cấu hình có điều kiện bao gồm tham số bảo mật được liên kết với nhóm gồm hai hoặc nhiều nút truy cập thứ cấp. Phương pháp bao gồm gửi, từ thiết bị người dùng, trả lời đến nút truy cập thứ nhất để chỉ báo cấu hình có điều kiện đã hoàn tất. Phương pháp bao gồm thiết lập, tại thiết bị người dùng, kết nối an toàn với nút được chọn trong số hai hoặc nhiều nút truy cập thứ cấp bằng cách sử dụng tham số bảo mật.

(11) **118246 A**
(21) **1-2025-04592**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-007172 20/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/JP2024/001319 18/01/2024
(87) WO2024/154789 25/07/2024
(51) ***E04G 21/12**; B25J 5/02; B21F 15/06; B25J 13/08*
(71) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan
(72) EBIHARA Tokichika (JP); KISHI Kazuhiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **ROBOT BUỘC THANH CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến robot buộc thanh cốt thép bao gồm: bộ buộc thanh cốt thép được tạo kết cấu để buộc thanh cốt thép thứ nhất và thanh cốt thép thứ hai trong nhóm thanh cốt thép tại điểm giao nhau mà các thanh cốt thép thứ nhất và thứ hai giao với nhau; bộ di động được tạo kết cấu để di động dọc theo các thanh cốt thép thứ nhất và/hoặc các thanh cốt thép thứ hai; cảm biến thứ nhất và cảm biến thứ hai, được tạo kết cấu để phát hiện ít nhất một trong các thanh cốt thép thứ nhất và/hoặc ít nhất một trong các thanh cốt thép thứ hai, và được bố trí tách biệt nhau theo hướng thứ ba; và cảm biến thứ ba và cảm biến thứ tư được tạo kết cấu để phát hiện ít nhất một trong các thanh cốt thép thứ nhất và/hoặc ít nhất một trong các thanh cốt thép thứ hai, và được bố trí tách biệt nhau theo hướng thứ tư giao với hướng thứ ba.

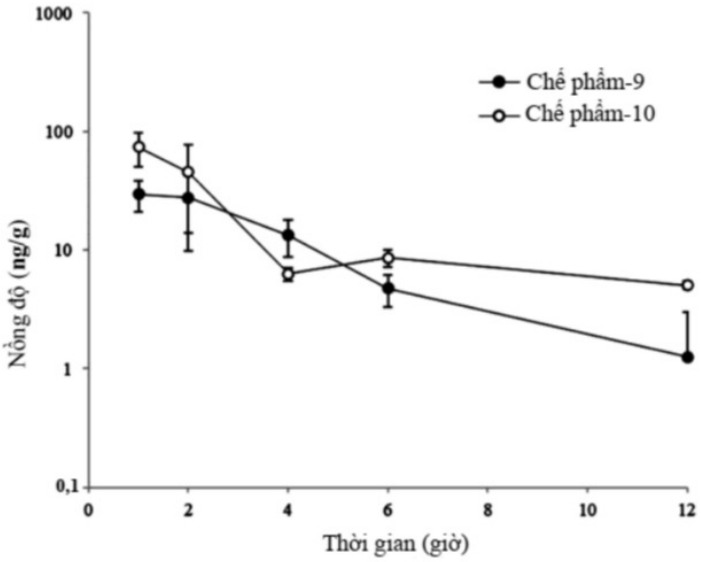
FIG. 1



(11) **118247 A**
(21) **1-2025-04596**
(22) 19/12/2023
(30) 10-2022-0180554 21/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2023/020926 19/12/2023
(87) WO2024/136385 27/06/2024
(51) ***A61K 9/107***; *A61K 47/08; A61P 27/02; A61K 9/00; A61K 31/351; A61K 47/26*
(71) **DAEWOONG THERAPEUTICS INC.** (KR)
A-401, 27, Dongtancheomdansaneop 1-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18469, Republic of Korea
(72) KANG, Min Hyung (KR); LEE, Eun Seok (KR); PARK, Sang Han (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG NHỎ MẮT CHỨA ENVOGLIFLOZIN**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ở dạng chế phẩm nhỏ mắt, chứa enavogliflozin hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất; và tổ hợp của polysorbat và polyoxyl 40 stearat làm chất hòa tan và chất ổn định. Dược phẩm theo sáng chế chứa tổ hợp gồm chất hoạt động bề mặt cụ thể; và do đó có thể không chỉ tăng cường đáng kể tính ổn định mà còn làm tăng đáng kể khả năng tiếp xúc trong mắt của enavogliflozin.

FIG. 4



(11) **118248 A**
(21) **1-2025-04597**
(22) 10/01/2024
(30) 10-2023-0004142 11/01/2023 KR
10-2023-0193235 27/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2024/000445 10/01/2024
(87) WO2024/151065 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H01R 13/24***; *H01R 4/58*
(71) **JOINSET CO., LTD.** (KR)
9B-51L, Panwol Industrial Complex, 329 Haean-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15613 Republic of Korea
(72) KIM, Sun-Ki (KR); PARK, Byung-Joo (KR); KIM, Jin-San (KR); KIM, Hyoung-Kyu (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) ĐẦU NỐI TIẾP XÚC ĐIỆN ĐÀN HỒI ĐỂ NGĂN CHẶN CÁC VẾT NỨT TRÊN LỚP KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối tiếp xúc điện đàn hồi có kết cấu có khả năng ngăn chặn các vết nứt theo hướng dọc của lớp kim loại càng nhiều càng tốt khi được ép từ phần trên cùng xuống phần dưới cùng. Đầu nối tiếp xúc điện bao gồm: các lõi đàn hồi thứ nhất và thứ hai mỗi lõi có thành phía trên, thành phía dưới, và thành bên kết nối thành phía trên và thành phía dưới, và có lỗ mở được tạo ra trên bên đối diện của thành bên; màng polyme bền nhiệt bao quanh thành phía trên, thành phía dưới, và lỗ mở của mỗi lõi, và được dính vào ít nhất các bề mặt phía trên và dưới cùng của mỗi lõi nhờ chất kết dính đàn hồi; và lớp kim loại được tạo ra trên bề mặt bên ngoài của màng polyme. Ở một bên mà lỗ mở được tạo ra, lớp kim loại của mỗi lõi được dính với nhau nhờ lớp kết dính.

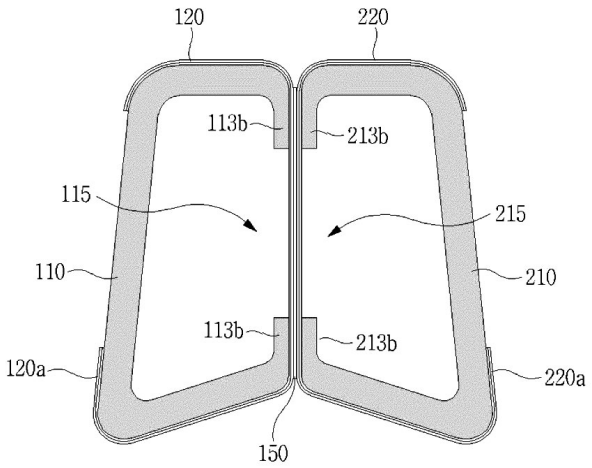


FIG. 6

(11) **118249 A**
(21) **1-2025-04620**
(22) 05/12/2023
(30) 202223283632.2 06/12/2022 CN
202211559376.7 06/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/IB2023/062226 05/12/2023
(87) WO2024/121734 13/06/2024
(51) ***B32B 33/00****; A47J 36/02; A47J 36/04; B32B 27/06; B32B 5/16; B32B 27/28; B32B 27/32; B32B 3/30; A47J 27/00; B32B 27/14*

(71) **ZHEJIANG SUPOR ELECTRICAL APPLIANCES MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
No. 501 Bin An Road, Binjiang Hi-Tech Development Zone Hangzhou, Zhejiang 310052, China
(72) LI, Jiang (CN); LI, Jian (CN); LI, Zeyong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) NỒI BÊN TRONG, DỤNG CỤ NẤU, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ DÀNH CHO NỒI BÊN TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến nồi bên trong, dụng cụ nấu, và phương pháp chuẩn bị dành cho nồi bên trong. Nồi bên trong (100) bao gồm đế (110), lớp chuyển tiếp (120), lớp không dính (130), và lớp hạt chống mòn (140). Lớp chuyển tiếp (120) được gắn vào bề mặt bên trong của đế (110). Lớp không dính (130) được gắn vào bề mặt bên trong của lớp chuyển tiếp (120). Lớp hạt chống mòn (140) gồm nhiều hạt nhô ra (141) được đặt cách ra khỏi nhau và được gắn vào bề mặt bên trong của lớp không dính (130).

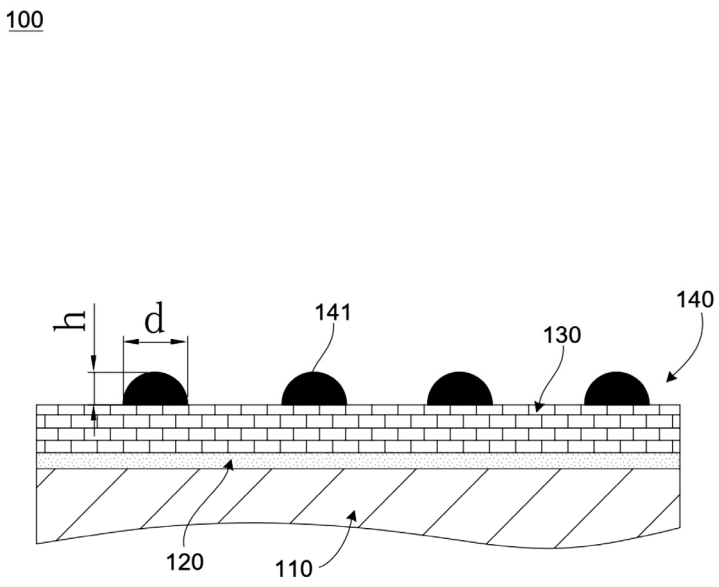


Fig.1

(11) **118250 A**
(21) **1-2025-04621**
(22) 01/12/2023
(30) 63/385,677 01/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/US2023/082136 01/12/2023
(87) WO2024/119110 06/06/2024
(51) ***F24F 11/00****; F25B 1/00; F24F 11/30*

(71) **PHONONIC, INC.** (US)
800 Capitola Drive, Suite 7, Durham, North Carolina 27713, United States of America
(72) EDWARDS, Jesse W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU KHIỂN BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp điều khiển bộ trao đổi nhiệt bao gồm nhiều bộ làm mát nhiệt điện để tạo ra không khí được điều hòa. Phương pháp chứa bước nhận các phép đo hệ thống biểu thị một hoặc nhiều thành phần của nhóm gồm có: nhiệt độ của phía chấp nhận của bộ làm mát nhiệt điện thứ nhất; nhiệt độ của phía từ chối của bộ làm mát nhiệt điện thứ nhất; nhiệt độ của phía chấp nhận của bộ làm mát nhiệt điện thứ hai; nhiệt độ của phía từ chối của bộ làm mát nhiệt điện thứ hai; sự biểu thị về hướng của dòng không khí trong bộ trao đổi nhiệt; và sự biểu thị của trị số độ ẩm tương đối. Phương pháp cũng chứa bước điều khiển, theo cách chọn lọc, hai hoặc nhiều hơn hai bộ con của các bộ làm mát nhiệt điện trong số nhiều bộ làm mát nhiệt điện dựa trên các phép đo hệ thống được nhận. Điều này cho phép có hiệu quả được tăng của bộ trao đổi nhiệt.

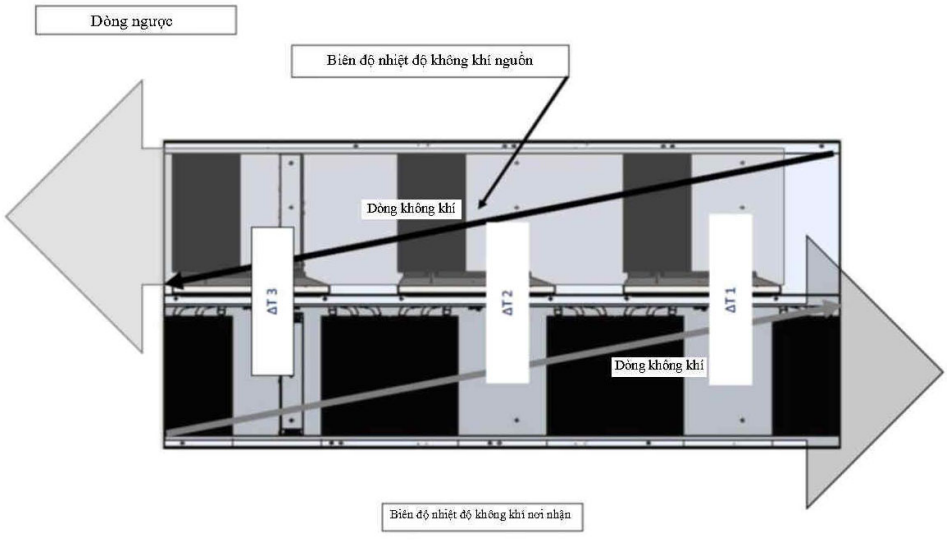


Fig.3

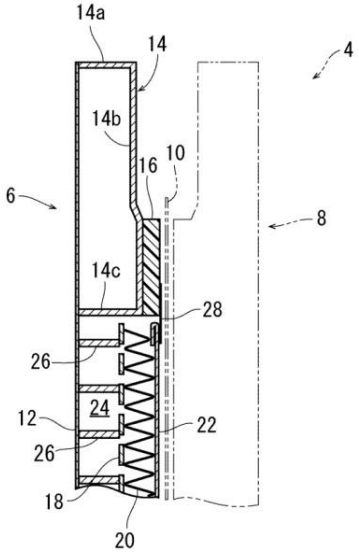
(11) **118251 A**
(21) **1-2025-04622**
(22) 28/11/2023
(30) 2022-197826 12/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/JP2023/042590 28/11/2023
(87) WO2024/127981 20/06/2024
(51) ***C25B 9/77****; F16J 15/10*

(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan
(72) MATSUI, Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM BUỒNG CATÔT TRONG ĐƠN VỊ PIN ĐIỆN PHÂN, VÀ BỘ ĐIỆN PHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến cụm buồng catôt mà cho phép việc dễ thay thế catôt bị xuống cấp mà không, ví dụ, yêu cầu kỹ năng chế tạo và tạo ra không gian không mong muốn tại phần ngoại vi của buồng catôt. Catôt được gắn theo kiểu tháo ra được với các gờ trên thành phân vùng một cách trực tiếp hoặc một cách gián tiếp với nhiều vít siết chặt hoặc chốt siết chặt, và/hoặc trong trường hợp mà tại đó mặt bích ngoại vi được tạo hình dạng khung hình chữ nhật kéo dài dọc theo phần ngoại vi của bề mặt trong của thành phân vùng được lắp đặt, miếng đệm hình chữ nhật được sắp đặt trên mặt bích ngoại vi sao cho một bề mặt của miếng đệm dính vào bề mặt trong của mặt bích ngoại vi, và catôt được gắn với miếng đệm bằng băng dính được áp dụng qua phần ngoại vi trong của bề mặt ngược lại của miếng đệm và phần ngoại vi ngoài của bề mặt bị lộ ra của catôt

Fig. 2

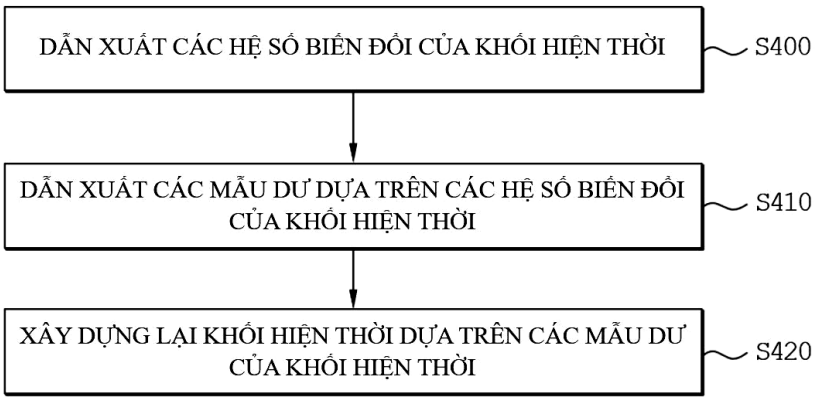


(11) **118252 A**
(21) **1-2025-04624**
(22) 08/12/2023
(30) 63/431,323 09/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2023/020246 08/12/2023
(87) WO2024/123148 13/06/2024
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/186*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể: thu thông tin dư từ dòng bit; dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối hiện thời trên cơ sở của thông tin dư; thực hiện ít nhất một trong sự lượng tử hóa ngược hoặc sự biến đổi ngược trên các hệ số biến đổi của khối hiện thời và dẫn xuất các mẫu dư của khối hiện thời; và xây dựng lại khối hiện thời trên cơ sở của các mẫu dư của khối hiện thời. Ở đây, sự biến đổi ngược có thể được thực hiện trên cơ sở của sự biến đổi sơ cấp không thể tách được ngược.

FIG.4



(11) **118253 A**
(21) **1-2025-04628**
(22) 25/01/2024
(30) 10-2023-0009822 26/01/2023 KR
10-2023-0021382 17/02/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/KR2024/001195 25/01/2024
(87) WO2024/158226 02/08/2024
(51) ***G06F 9/451****; G06F 9/30; G06F 3/0482; G06F 40/279*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Gawon (KR); LEE, Bona (KR); LIM, Yeunwook (KR); NAM, Myoungwoo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CUNG CẤP DỊCH VỤ DỰA VÀO TỪ TÌM KIẾM, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ DỰA VÀO TỪ TÌM KIẾM BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Theo phương án thực hiện sáng chế, thiết bị điện tử (101) có thể bao gồm bộ phận hiển thị (160, 360), một hoặc nhiều bộ xử lý (120, 360), và bộ nhớ (130, 330) để lưu trữ các lệnh. Theo phương án thực hiện sáng chế, các lệnh có thể được thiết lập sao cho, khi được thi hành bằng một hoặc nhiều bộ xử lý, thiết bị điện tử này hiển thị, trên ít nhất một phần của bộ phận hiển thị, cửa sổ tìm kiếm được thiết lập để thu văn bản được nhập vào. Theo phương án thực hiện sáng chế, các lệnh có thể được thiết lập sao cho, khi được thi hành bằng một hoặc nhiều bộ xử lý, thiết bị điện tử này thu văn bản được nhập vào thông qua cửa sổ tìm kiếm. Theo phương án thực hiện sáng chế, các lệnh có thể được thiết lập sao cho, khi được thi hành bằng một hoặc nhiều bộ xử lý, thiết bị điện tử này xác định về việc văn bản có chuỗi ký tự biểu thị chức năng và/hoặc lệnh của thiết bị điện tử hay không. Theo phương án thực hiện sáng chế, các lệnh có thể được thiết lập sao cho, khi được thi hành bằng một hoặc nhiều bộ xử lý, thiết bị điện tử này hiển thị giao diện người dùng, có đối tượng chọn để thay đổi cấu hình cài đặt cho chức năng của thiết bị điện tử tương ứng với chuỗi ký tự, trên ít nhất một phần của bộ phận hiển thị đáp lại việc xác định được chuỗi ký tự.

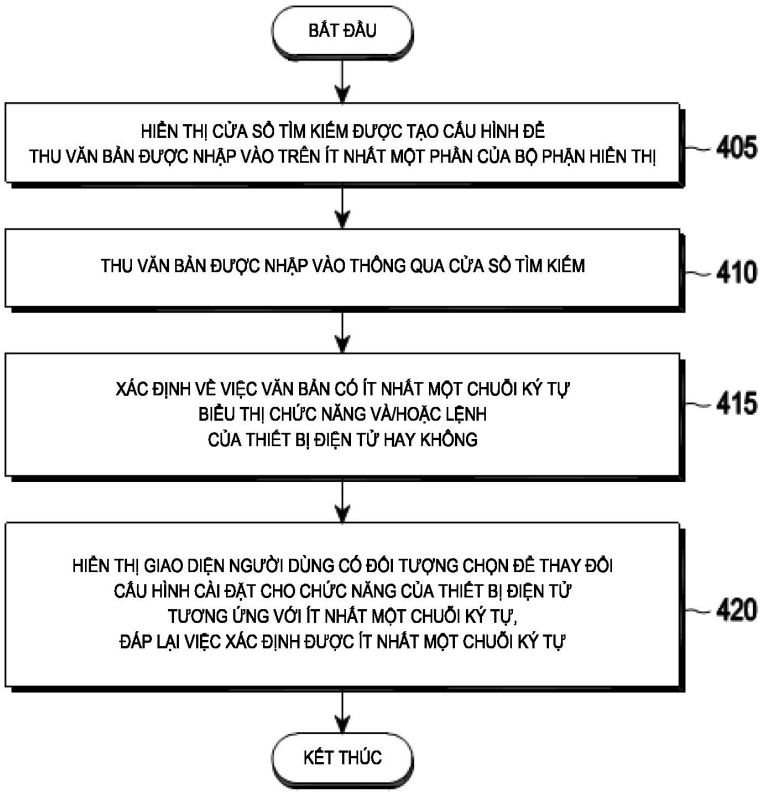
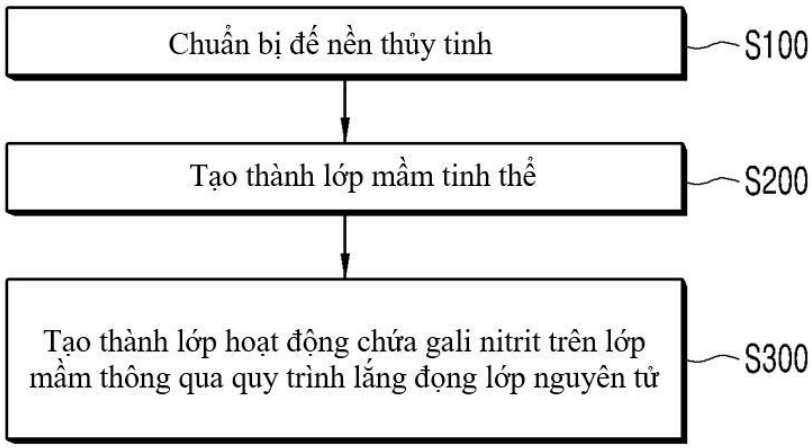

BẮT ĐẦU
HIỂN THỊ CỬA SỔ TÌM KIẾM ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THU VĂN BẢN ĐƯỢC NHẬP VÀO TRÊN ÍT NHẤT MỘT PHẦN CỦA BỘ PHẬN HIỂN THỊ
405
THU VĂN BẢN ĐƯỢC NHẬP VÀO THÔNG QUA CỬA SỔ TÌM KIẾM
410
XÁC ĐỊNH VỀ VIỆC VĂN BẢN CÓ ÍT NHẤT MỘT CHUỖI KÝ TỰ BIỂU THỊ CHỨC NĂNG VÀ/HOẶC LỆNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HAY KHÔNG
415
HIỂN THỊ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG CÓ ĐỐI TƯỢNG CHỌN ĐỂ THAY ĐỔI CẤU HÌNH CÀI ĐẶT CHO CHỨC NĂNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TƯƠNG ỨNG VỚI ÍT NHẤT MỘT CHUỖI KÝ TỰ, ĐÁP LẠI VIỆC XÁC ĐỊNH ĐƯỢC ÍT NHẤT MỘT CHUỖI KÝ TỰ
420
KẾT THÚC

FIG. 4

(11) **118254 A**
(21) **1-2025-04629**
(22) 27/11/2023
(30) 10-2022-0165542 01/12/2022 KR
10-2023-0060082 09/05/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/KR2023/019241 27/11/2023
(87) WO2024/117712 06/06/2024
(51) ***H01L 21/02***; *H01L 29/786; H01L 29/20*
(71) **JUSUNG ENGINEERING CO., LTD.** (KR)
240, Opo-ro, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do 12773, Republic of Korea
(72) CHO, Won Tae (KR); HWANG, Chul Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ, VÀ TRANZITO MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn và phương pháp sản xuất thiết bị này, và cụ thể hơn là đề xuất phương pháp sản xuất thiết bị bán dẫn bao gồm lớp bán dẫn chứa gali nitrit. Thiết bị bán dẫn bao gồm đế nền thủy tinh, lớp mầm được bố trí trên đế nền thủy tinh, và lớp bán dẫn chứa gali nitrit và được bố trí trên lớp mầm.



(11) **118255 A**
(21) **1-2025-04630**
(22) 02/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/AU2022/051444 02/12/2022
(87) WO2024/112993 06/06/2024
(51) ***A45C 11/20**; B65D 81/38*

(71) **MERACOMM PTY LTD** (AU)
169 Waverly Road, Malvern East, Victoria 3145, Australia
(72) JAYASINHE, Rory (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐỒ CHỨA ĐƯỢC KIỂM SOÁT VỀ MẶT NHIỆT ĐỂ CHỨA CÁC SẢN PHẨM TIÊU THỤ ĐƯỢC

(57) Sáng chế này hướng tới đồ chứa được kiểm soát về mặt nhiệt để chứa các sản phẩm tiêu thụ được, đồ chứa này bao gồm: thân có một hoặc nhiều lớp mềm hoặc dẻo, thân được tạo kết cấu để xác định khoang để nhận các sản phẩm tiêu thụ được; nắp có một hoặc nhiều lớp mềm hoặc dẻo, nắp được tạo kết cấu để cùng hoạt động với thân để đóng kín khoang; và ít nhất một chi tiết gói có vật liệu nhạy nhiệt được giữ lại trong đó; ít nhất một bộ phận trong số thân hoặc nắp bao gồm lớp ngoài bằng vật liệu tấm mềm, lớp trung gian bằng vật liệu cách nhiệt dẻo và lớp trong bằng vật liệu tấm mềm; và túi được tạo giữa lớp trong bằng vật liệu tấm mềm và lớp trung gian bằng liệu cách nhiệt dẻo, túi này xác định khoảng trống được bao kín mà ít nhất một chi tiết gói được nhận trong đó.

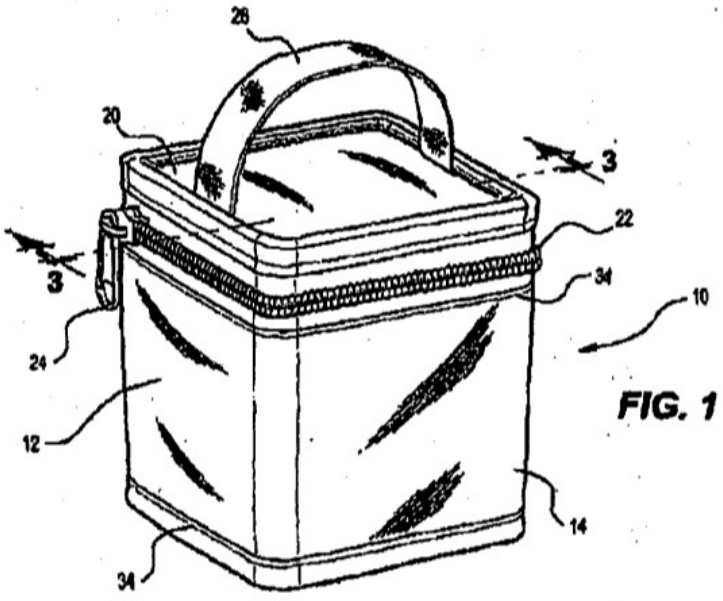


FIG. 1

(11) **118256 A**
(21) **1-2025-04639**
(22) 15/12/2023
(30) 202211631123.6 19/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/CN2023/139103 15/12/2023
(87) WO2024/131663 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***H04W 24/02***
(71) 1. **CHINA MOBILE COMMUNICATION CO., LTD RESEARCH INSTITUTE** (CN)
32 Xuanwumen West Street, Xicheng District, Beijing 100053, China
2. **CHINA MOBILE COMMUNICATIONS GROUP CO., LTD.** (CN)
29, Jinrong Ave., Xicheng District, Beijing 100032, China
(72) CHEN, Jingjing (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ THIẾT BỊ ĐO

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông và sáng chế đề xuất phương pháp đo và thiết bị đo. Phương pháp này được áp dụng cho UE và bao gồm ít nhất một trong các nội dung dưới đây: nhận thông tin thứ nhất được gửi bởi mạng, trong đó thông tin thứ nhất liên quan đến phép đo và/hoặc khoảng gián đoạn đo; thu nhận quy tắc thứ nhất, trong đó quy tắc thứ nhất liên quan đến phép đo và/hoặc xung đột đo; hoặc nhận thông tin thứ hai được gửi bởi mạng, trong đó thông tin thứ hai liên quan đến phép đo và/hoặc độ ưu tiên của phép đo.

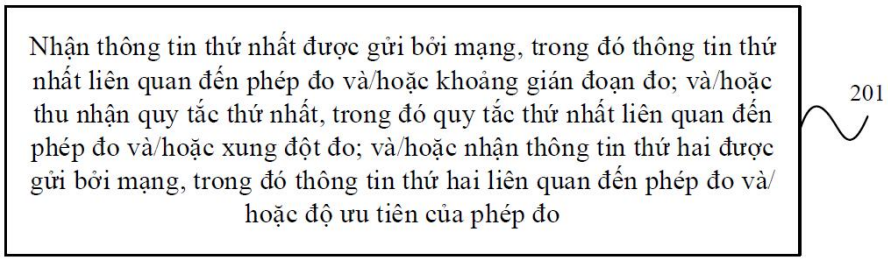
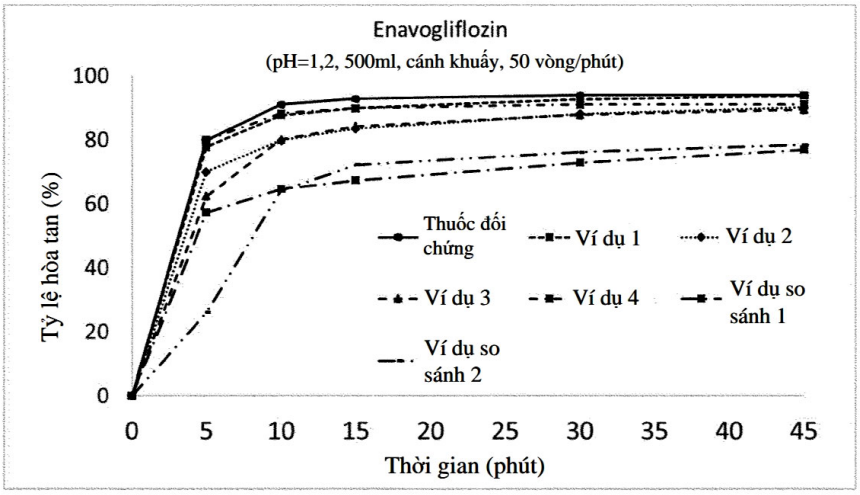


Fig.2

(11) **118257 A**
(21) **1-2025-04642**
(22) 28/12/2023
(30) 10-2022-0190502 30/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/KR2023/021876 28/12/2023
(87) WO2024/144313 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***A61K 9/20***; *A61K 9/24; A61K 31/155; A61K 31/351*
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup Hwaseong-si Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) PARK, Minhyung (KR); HWANG, On (KR); HA, Songyi (KR); KIM, Gyoungwon (KR); KIM, Hoe Sung (KR); CHO, Sangeun (KR); KIM, Gwan Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA ENAVOGLIFLOZIN VÀ METFORMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa enavogliflozin và metformin. Dược phẩm, theo sáng chế, giúp có thể mang lại chế phẩm xuất sắc cung cấp mức hiệu quả y tế tương đương với liệu pháp kết hợp của viên nén đơn chứa metformin và viên nén đơn chứa enavogliflozin, dù có sự chênh lệch hàm lượng lớn giữa metformin và enavogliflozin.

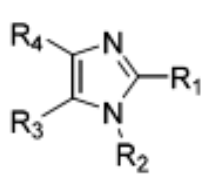
FIG.1



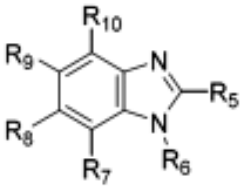
(11) **118258 A**
(21) **1-2025-04645**
(22) 12/12/2023
(30) 2022-198230 12/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/JP2023/044368 12/12/2023
(87) WO2024/128211 20/06/2024
(51) ***G03F 7/42**; H05K 3/00; C11D 7/32; C11D 7/50*
(71) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.** (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
(72) KUROSAWA Shin-ya (JP); SUGIMOTO Takashi (JP); SONE Masami (JP); TAMAI Satoshi (JP); MIYASHITA Yoshiki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT CẢN QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CHẤT CẢN QUANG

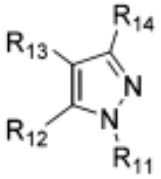
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để loại bỏ chất cản quang, mà là để tạo thành mẫu chứa đồng, sau khi mẫu được tạo thành, chứa: tác nhân kiềm; và hợp chất azol, trong đó tác nhân kiềm là một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm gồm alkanolamin, amoni hydroxit bậc bốn, và chất kiềm vô cơ, hợp chất azol là một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm gồm các hợp chất có công thức (1) đến (3) sau đây, và chế phẩm này có độ pH là 10 hoặc cao hơn,



(1)



(2)



(3)

trong đó mỗi R_1 đến R_{14} độc lập là nguyên tử hydro, nhóm alkyl được thế tùy ý có nhiều hơn hoặc bằng 1 và ít hơn hoặc bằng 7 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm amino được thế tùy ý.

(11) **118259 A**
(21) **1-2025-04646**
(22) 12/12/2023
(30) 2022-198227 12/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/JP2023/044366 12/12/2023
(87) WO2024/128209 20/06/2024
(51) ***G03F 7/42****; H05K 3/00; C11D 7/32; C11D 7/50*
(71) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.** (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
(72) KUROSAWA Shin-ya (JP); SUGIMOTO Takashi (JP); SONE Masami (JP); TAMAI Satoshi (JP); MIYASHITA Yoshiki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT CẢN QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CHẤT CẢN QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để loại bỏ chất cản quang, mà là để tạo thành mẫu chứa đồng, sau khi mẫu được tạo thành, chứa:
tác nhân kiềm bao gồm ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm alkanolamin, amoni hydroxit bậc bốn, và chất kiềm vô cơ;
dung môi hữu cơ có tọa độ tham số độ hòa tan Hansen ở trong vùng hình cầu có tâm ở δd=16,0, δp=8,7, δh=15,5 trong bán kính 3,60 MPa0,5 hoặc nhỏ hơn; và hợp chất azol.

(11) **118260 A**
(21) **1-2025-04647**
(22) 12/12/2023
(30) 2022-198229 12/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/JP2023/044367 12/12/2023
(87) WO2024/128210 20/06/2024
(51) ***G03F 7/42****; H05K 3/00; C11D 7/32; C11D 7/50*
(71) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.** (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
(72) KUROSAWA Shin-ya (JP); SUGIMOTO Takashi (JP); SONE Masami (JP); TAMAI Satoshi (JP); MIYASHITA Yoshiki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT CẢN QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CHẤT CẢN QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để loại bỏ chất cản quang, mà là để tạo thành mẫu chứa đồng, sau khi mẫu được tạo thành, chứa:
tác nhân kiềm;
nguồn ion amoni; và
hợp chất azol, trong đó
tác nhân kiềm bao gồm một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm gồm alkanolamin, amoni hydroxit bậc bốn, và chất kiềm vô cơ.

(11) **118261 A**
(21) **1-2025-04648**
(22) 17/11/2023
(30) 20226072 02/12/2022 FI
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/FI2023/050636 17/11/2023
(87) WO2024/115809 06/06/2024
(51) ***G01N 1/04***; *G01N 1/08*

(71) **ANDRITZ OY** (FI)
Tammasaarenkatu 1, 00180 Helsinki, Finland
(72) AALTONEN, Ossi (FI); ANTIKAINEN, Airi (FI); MUSSALO, Mika (FI); OKSMAN, Antti (FI); RÄSÄNEN, Jani (FI); VEHVILÄINEN, Tuomo (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CÔNG CỤ LẤY MẪU ĐỂ LẤY MẪU VÔI ĐƯỢC NUNG LẠI TỪ LÒ VÔI, VÀ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH LƯỢNG CACBONAT DƯ TRONG VÔI ĐƯỢC NUNG LẠI ĐƯỢC LẤY MẪU TỪ LÒ VÔI

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ lấy mẫu (10) để lấy mẫu vôi được nung lại từ lò vôi, bao gồm thiết bị giữ (11) để giữ công cụ lấy mẫu (10) trong lò vôi trong quá trình lấy mẫu, và ngăn chuẩn bị (12) có:
- lối vào mẫu (13) để nhận mẫu từ lò vôi vào trong ngăn chuẩn bị (12),
- lối ra mẫu (14) để tháo mẫu ra khỏi ngăn chuẩn bị (12),
- hệ kết cấu sàng (15) để giới hạn khoảng kích cỡ mảnh của mẫu,
Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp để xác định lượng cacbonat dư trong vôi được nung lại mà được lấy mẫu từ lò vôi.

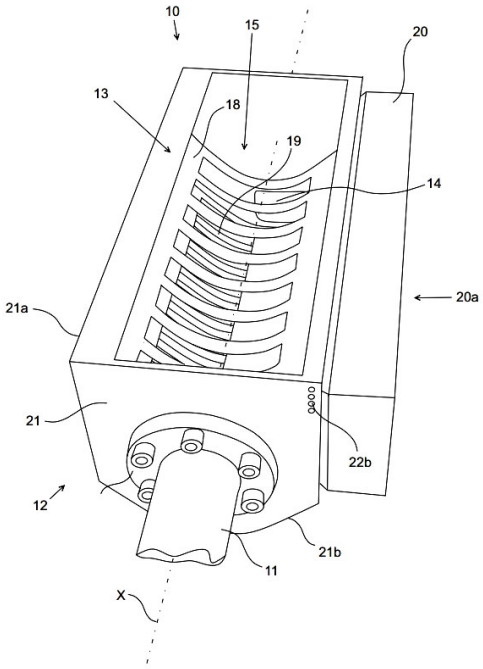


Fig. 1

(11) **118262 A**
(21) **1-2025-04650**
(22) 23/10/2023
(30) 10-2022-0166458 02/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/KR2023/016437 23/10/2023
(87) WO2024/117545 A1 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***G01R 1/067****; C23C 14/34; G01R 3/00; C23C 14/14; C23C 18/00*

(71) **PROTEC MEMS TECHNOLOGY INC** (KR)
77-20 Yeonamyulgeum-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31413, Republic of Korea
(72) CHO, Yong Ho (KR); KIM, Tae Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) TẤM THĂM DÒ CÓ ĐẦU TIẾP XÚC TRÊN NHIỀU LỚP XẾP CHỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THĂM DÒ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thăm dò có đầu tiếp xúc nhiều lớp và phương pháp sản xuất tấm thăm dò này, có khả năng cải thiện mức độ tự do thiết kế của đầu tiếp xúc được tạo ra trên tấm thăm dò của thẻ thăm dò dùng để kiểm tra thiết bị bán dẫn nhằm tiếp xúc với miếng đệm tiếp xúc (pad) của thiết bị bán dẫn.

Theo sáng chế, mức độ tự do thiết kế của đầu tiếp xúc được tạo ra trên tấm thăm dò của thẻ thăm dò dùng để kiểm tra thiết bị bán dẫn nhằm tiếp xúc với miếng đệm tiếp xúc (pad) của thiết bị bán dẫn có thể được cải thiện. Ngoài ra, do hình dạng của bề mặt tiếp xúc của đầu tiếp xúc được duy trì không đổi và điện trở tiếp xúc được duy trì trong phạm vi cho phép ngay cả khi lớp bảo vệ được phủ trên đầu tiếp xúc nhằm tăng độ bền bị mài mòn, độ tin cậy của việc kiểm tra bằng thẻ thăm dò có thể được nâng cao.

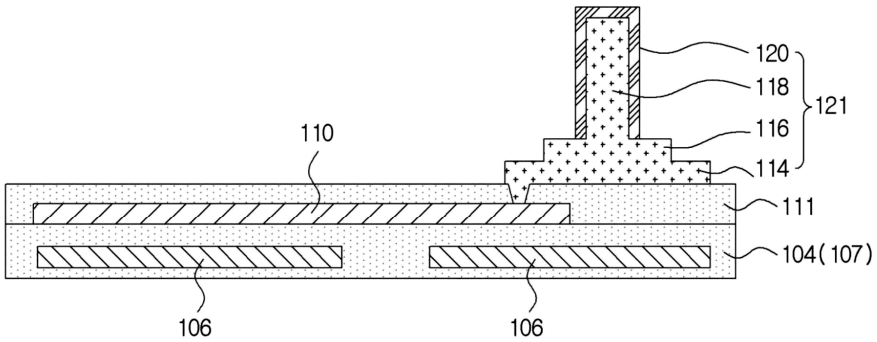


FIG. 1B

(11) **118263 A**
(21) **1-2025-04651**
(22) 07/12/2023
(30) 202211567222.2 07/12/2022 CN
202211620738.9 15/12/2022 CN
202310095577.4 17/01/2023 CN
202310101526.8 01/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/CN2023/137010 07/12/2023
(87) WO2024/120474 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***H04L 1/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Chenchen (CN); QIAN, Bin (CN); YANG, Xun (CN); YANG, Yang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU DỰA TRÊN BĂNG SIÊU RỘNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu dựa trên băng siêu rộng. Phương pháp bao gồm: gửi tín hiệu, trong đó tín hiệu bao gồm tín hiệu được tạo dựa trên từ mã thu được bằng cách mã hóa thông tin PHR thứ nhất, từ mã bao gồm từ mã, trong tập hợp từ mã thứ nhất, tương ứng với thông tin PHR thứ nhất, và thông tin PHR thứ nhất chỉ báo tốc độ dữ liệu của trường tải tin lớp vật lý. Theo sáng chế, hiệu năng mã hóa của thông tin PHR thứ nhất có thể được cải thiện. Sáng chế được áp dung cho hệ thống WPAN dựa trên UWB, hệ thống cảm ứng, và tương tự, bao gồm giao thức họ 802.15, chẳng hạn, giao thức 802.15.4a, giao thức 802.15.4z, hoặc giao thức 802.15.4ab; và cũng có thể áp dụng cho các hệ thống WLAN của các giao thức họ 802.11 chẳng hạn giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của 802.11ax, chẳng hạn, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8.

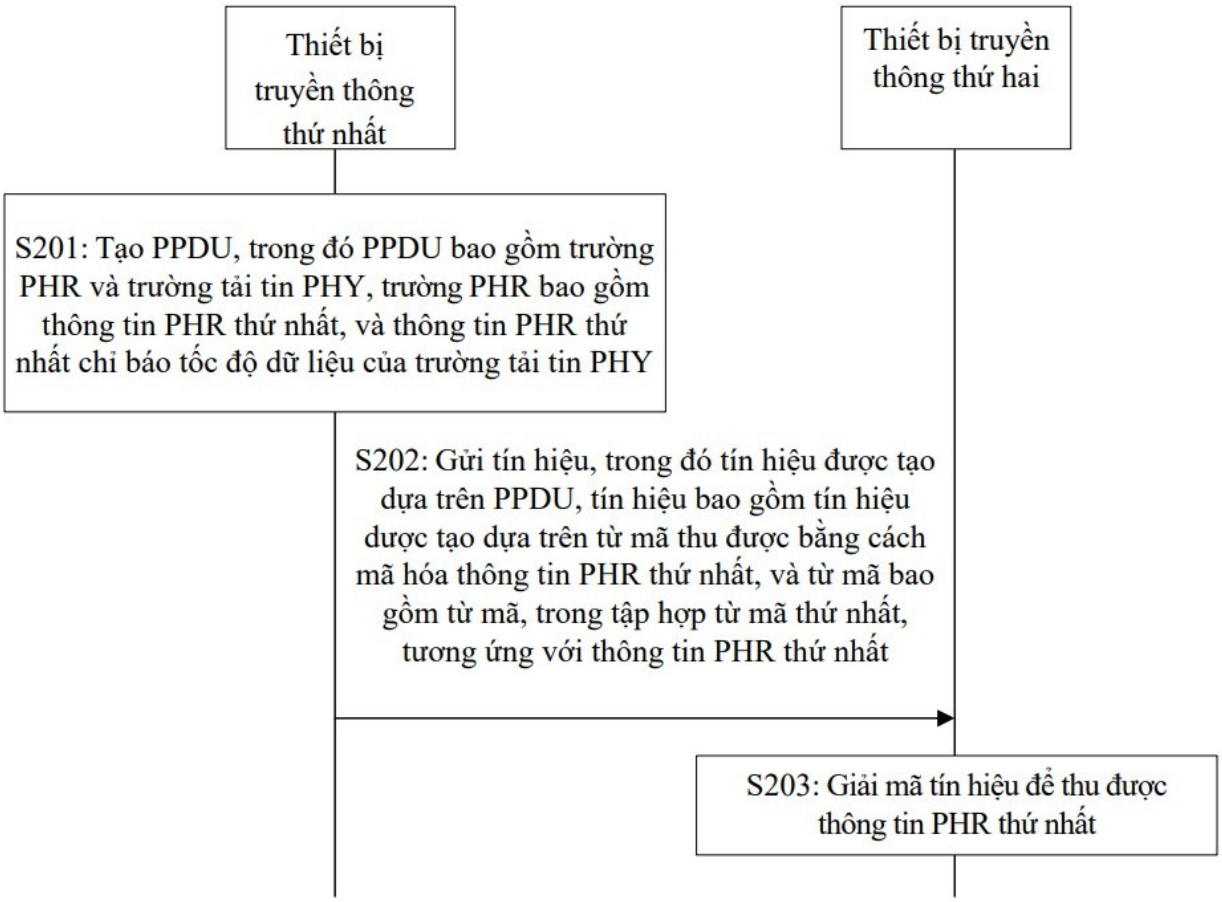

Thiết bị truyền thông thứ nhất
Thiết bị truyền thông thứ hai
S201: Tạo PPDU, trong đó PPDU bao gồm trường PHR và trường tải tin PHY, trường PHR bao gồm thông tin PHR thứ nhất, và thông tin PHR thứ nhất chỉ báo tốc độ dữ liệu của trường tải tin PHY
S202: Gửi tín hiệu, trong đó tín hiệu được tạo dựa trên PPDU, tín hiệu bao gồm tín hiệu được tạo dựa trên từ mã thu được bằng cách mã hóa thông tin PHR thứ nhất, và từ mã bao gồm từ mã, trong tập hợp từ mã thứ nhất, tương ứng với thông tin PHR thứ nhất
S203: Giải mã tín hiệu để thu được thông tin PHR thứ nhất

Fig.8

(11) **118264 A**
(21) **1-2025-04652**
(22) 05/12/2023
(30) 63/386,263 06/12/2022 US
63/497,847 24/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/IB2023/062262 05/12/2023
(87) WO2024/121753 13/06/2024
(51) ***C07D 235/18***; *A61P 35/00; C07D 473/26; C07D 471/04; A61K 31/52*
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151-85 Södertälje, Sweden
(72) BARLAAM, Bernard (FR); BODNARCHUK, Michael (GB); WRIGLEY, Gail (GB); WINTER-HOLT, Jon (GB); TURNER, Oliver (GB); GOPALSAMY, Ariamala (US); SHIELDS, Jason (US); FERRER-CABRERA, Sofia (ES); JONES, Helen Elizabeth (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ POLQ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó G, G_a, G_b, X, Y, R^1, R^2, Q^1, Q^2, và Q^3 có nghĩa bất kỳ được xác định trong bản mô tả, và chế phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này là hợp chất ức chế polymeraza, ADN polymeraza theta (Polθ hoặc POLQ), do đó đặc biệt hữu ích trong điều trị bệnh ung thư.

(11) **118265 A**
(21) **1-2025-04653**
(22) 15/12/2023
(30) 63/433,156 16/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/US2023/084185 15/12/2023
(87) WO2024/130062 20/06/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/444; A61P 25/18; C07D 519/00; A61P 25/30; A61K 31/437; A61P 25/20*

(71) **KARUNA THERAPEUTICS, INC.** (US)
Route 206 and Province Line Road Princeton, New Jersey 08543, United States of America
(72) GARDINIER, Kevin Matthew (US); AUDIA, James Edmund (US); MONN, James (US); MYERS, Jason (US); AHMAD, Nadia M. (GB); GANCIA, Emanuela (GB); WAGSTAFF, Niall (GB); EVANS, David G. (GB); ROUSSEL, Fabien Jean Ghislain (GB); SKIDMORE, Elizabeth Anne (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT TETRAHYDROPYROLO-PYRIDINON ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

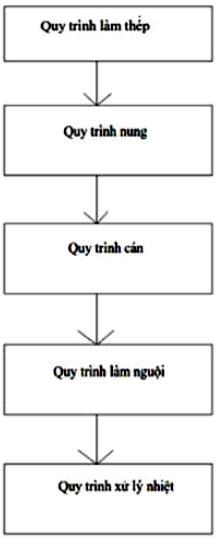
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahydropyrolo-pyridinon được thế và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **118266 A**
(21) **1-2025-04654**
(22) 24/10/2023
(30) 202211547065.9 05/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/CN2023/126162 24/10/2023
(87) WO2024/120028 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***C22C 38/04***; *C21D 6/00; C21D 8/02; C22C 33/04; C22C 38/02; C22C 38/54; C21D 1/18; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/50; C22C 38/06*

(71) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
Xiejiadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China
(72) QIAO, Mingliang (CN); PAN, Zhongde (CN); WU, Junping (CN); HONG, Jun (CN); XIA, Zhenghai (CN); LIU, Xinyang (CN); CAO, Yuliang (CN); GU, Xiaoyang (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CƯỜNG ĐỘ CAO MỨC 800 MPA DÙNG CHO BỒN HÌNH CẦU CHỐNG ĂN MÒN ỨNG SUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cường độ cao mức 800 Mpa dùng cho bồn hình cầu chống ăn mòn ứng suất và phương pháp sản xuất tấm thép này, thuộc lĩnh vực luyện kim. Phương pháp này bao gồm quy trình làm thép, quy trình nung phôi, quy trình cán, quy trình làm nguội và quy trình xử lý nhiệt. Thép cường độ cao dùng cho bồn hình cầu chống ăn mòn ứng suất được phát triển bằng cách sử dụng thiết kế thành phần có hàm lượng cacbon thấp (≤ 0,12%), mangan thấp và Cr cao, một lượng Mo thích hợp để cải thiện khả năng tôi cứng của thép, một lượng Ni thích hợp để cải thiện độ dai ở nhiệt độ thấp, công nghệ cán, tôi và ram có kiểm soát, v.v.. Tấm thép có độ dày tối đa 80 mm, giới hạn chảy ≥ 690 MPa, độ bền kéo 780-940 MPa, độ giãn dài sau khi nứt gãy ≥ 15%, năng lượng va đập ở nhiệt độ thấp tại -40°C ≥ 100 J và năng lượng va đập ở nhiệt độ thấp tại -40°C sau khi xử lý nhiệt sau hàn SR (giảm ứng suất) ≥ 80 J. Theo tiêu chuẩn NACE 0177-2005, mẫu được tải với giới hạn chảy danh nghĩa 80% theo phương pháp A, không quan sát thấy vết nứt trên mẫu sau 720 giờ chịu ăn mòn ứng suất hydro sunfua và đáp ứng yêu cầu về kết cấu của bồn hình cầu chịu ăn mòn ứng suất lớn.



Hình. 1

(11) **118267 A**
(21) **1-2025-04657**
(22) 13/09/2023
(30) 202223255001.X 02/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/CN2023/118571 13/09/2023
(87) WO2024/114043 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2025
(51) ***B60G 11/00****; B62D 63/04; B60G 11/16*
(71) **HANGZHOU HIKROBOT CO., LTD.** (CN)
Room 304, Unit B, Building 2, 399 Danfeng Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China
(72) ZHAO, Jiaxuan (CN); CHEN, Wen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỘNG VI SAI VÀ ROBOT**

(57) Thiết bị truyền động vi sai và rô-bốt. Thiết bị truyền động vi sai gồm cụm treo đàn hồi (10) và cụm truyền động vi sai (20). Cụm treo đàn hồi (10) gồm giá đỡ thứ nhất (110), cơ cấu quay tuyến tính (180), trục truyền động (160), và chi tiết đàn hồi (120). Cơ cấu quay tuyến tính (180) được kết nối cố định với giá đỡ thứ nhất (110) và được cung cấp kênh dẫn hướng tuyến tính. Trục truyền động (160) có phần thứ nhất (161) và phần thứ hai (162) phân bố dọc theo hướng trục của trục truyền động. Hướng trục của trục truyền động (160) giống với hướng kéo dài của kênh dẫn hướng tuyến tính. Phần thứ nhất (161) được lắp vào kênh dẫn hướng tuyến tính của cơ cấu quay tuyến tính (180). Phần thứ nhất (161) có thể quay quanh trục của chính nó trong kênh dẫn hướng tuyến tính và có thể chuyển động theo hướng kéo dài của kênh dẫn hướng tuyến tính. Cụm truyền động vi sai (20) được kết nối với phần thứ nhất (161). Trục truyền động (160) có thể được dẫn động bởi cụm truyền động vi sai (20) để chuyển động. Chi tiết đàn hồi (120) nằm ở một bên của phần thứ nhất (161), được kết nối có thể quay được với phần thứ hai (162), và chuyển động theo hướng kéo dài của kênh dẫn hướng tuyến tính cùng với phần thứ nhất (161) để tạo biến dạng đàn hồi hoặc phục hồi đàn hồi.

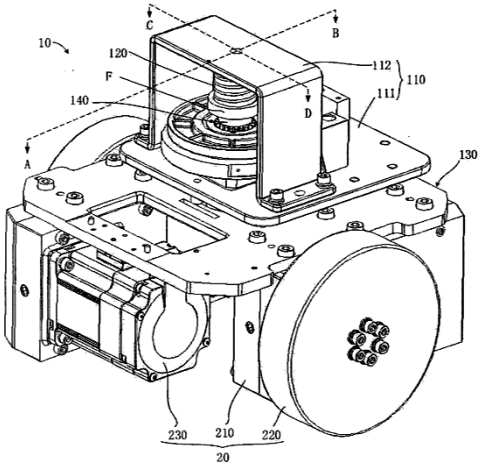


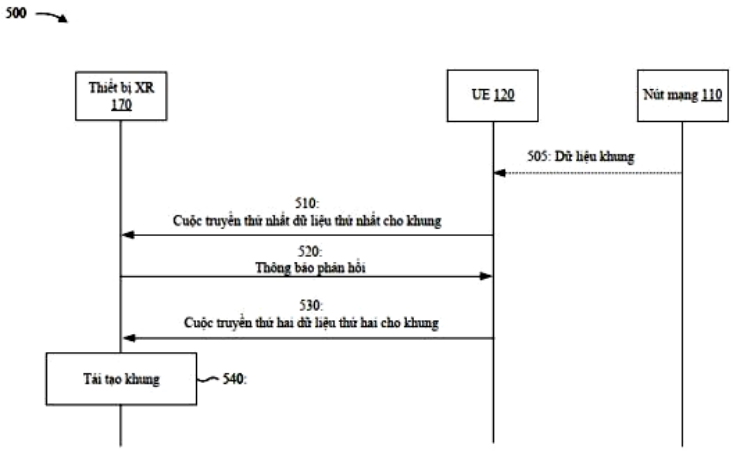
Fig.1

(11) **118268 A**
(21) **1-2025-04658**
(22) 28/12/2023
(30) 18/158,187 23/01/2023 US
(51) ***H04L 1/00***
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/US2023/086144 28/12/2023
(87) WO2024/158522 A1 02/08/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KUTZ, Gideon Shlomo (IL); BAR-OR TILLINGER, Amit (IL); YUNUSOV, David (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỰC TẾ MỞ RỘNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực tế mở rộng, thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây. Các tần số băng thông siêu rộng được sử dụng cho các dịch vụ thực tế mở rộng (extended reality - XR) hoạt động dưới dạng phổ tần được miễn cấp phép, có thể dẫn đến tình trạng nhiễu ngoài dự kiến. Mặc dù một số thủ tục thích ứng liên kết có thể được sử dụng, nhưng chất lượng liên kết không ổn định có thể dẫn đến việc sử dụng các tài nguyên phổ dưới mức tối ưu, có thể dẫn đến việc hiệu suất dịch vụ XR kém. Một số khía cạnh được mô tả trong bản mô tả này cho phép sử dụng số lượng cố định các cuộc truyền lại dữ liệu cho khung XR, với mỗi một trong số các cuộc truyền lại có chất lượng khung XR khác nhau hoặc số lượng bit chẵn lẻ khác nhau. Thiết bị XR có thể phát thông báo phản hồi chỉ báo liệu cuộc truyền thứ nhất có thành công hay không và có thể thu cuộc truyền thứ hai với dữ liệu bổ sung cho khung XR. Bằng cách này, thiết bị XR có thể bảo đảm việc sử dụng các tài nguyên mạng hiệu quả hơn.



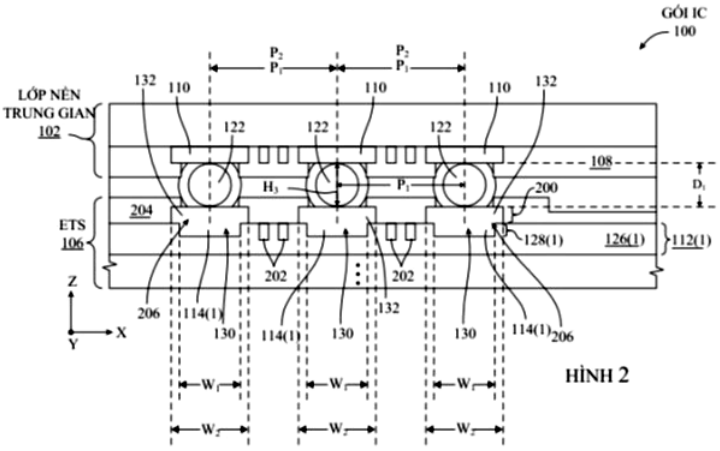
HÌNH 5A

(11) **118269 A**
(21) **1-2025-04659**
(22) 09/01/2024
(30) 18/158,225 23/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/US2024/010808 09/01/2024
(87) WO2024/158553 A1 02/08/2024
(51) ***H01L 21/48****; H01L 23/498*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHOI, Seongryul (KR); BUOT, Joan Rey Villarba (US); KANG, Kuiwon (KR); WANG, Zhijie (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) LỚP NỀN ĐƯỜNG MẠCH ĐƯỢC NHÚNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN ĐƯỜNG MẠCH ĐƯỢC NHÚNG VÀ GÓI IC

(57) Sáng chế đề cập đến các lớp nền đường mạch được nhúng (Embedded trace substrate - ETS) có lớp kim loại hóa ETS có các liên kết hình chữ T với các đường mạch kim loại được nhúng có chiều rộng giảm, và các gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) liên quan và phương pháp chế tạo. ETS bao gồm lớp kim loại hóa ETS bên ngoài bao gồm các liên kết hình chữ T để hỗ trợ các kết nối đầu vào/đầu ra (input/output - I/O) giữa ETS và một lớp nền gói đối diện khác. Để tăng mật độ của các liên kết I/O, bước khoảng cách của các đường mạch kim loại được nhúng này trong lớp kim loại hóa ETS được giảm. Mỗi một trong số các liên kết hình chữ T cũng bao gồm đệm tiếp xúc kim loại bổ sung được ghép nối với đường mạch kim loại được nhúng tương ứng để tăng chiều cao của đường mạch kim loại được nhúng để loại bỏ khe hở kết nối dọc giữa ETS và lớp nền gói đối diện. Trong các liên kết hình chữ T, các đường mạch kim loại được nhúng của chúng được giảm chiều rộng theo (các) hướng ngang so với các đệm tiếp xúc kim loại tương ứng của chúng để tạo không gian cho các đường mạch kim loại bổ sung cho khả năng định tuyến tín hiệu bổ sung. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo lớp nền đường mạch được nhúng và gói IC.

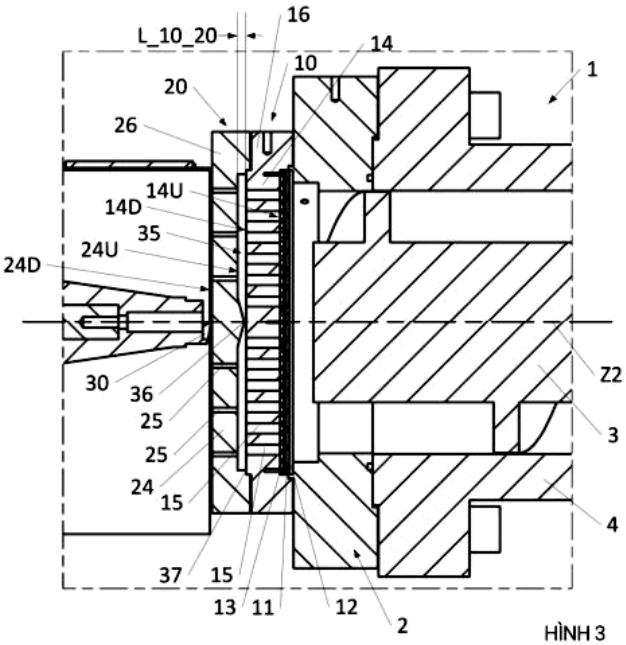


HÌNH 2

(11) **118270 A**
(21) **1-2025-04660**
(22) 06/12/2023
(30) 2213329 14/12/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/EP2023/084558 06/12/2023
(87) WO2024/126212 A1 20/06/2024
(51) ***C08C 3/02***; *B29B 7/84; B29C 48/76; B29B 7/74; B29C 48/693*
(71) **COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN** (FR)
23, Place des Carmes-Déchaux 63000 CLERMONT-FERRAND, France
(72) HILBERT, Yves (FR); NACHTEGAELE, Marc (BE); GEFFROY, Sébastien (FR); KINGPHETRUNGRUANG, Suriyon (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) THIẾT BỊ LỌC VÀ KHỬ NƯỚC MỦ ĐÔNG TỤ CAO SU THIÊN NHIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý mủ đông tụ cao su thiên nhiên trong đó, bằng cách sử dụng một trục vít (3) duy nhất được lắp vào thiết bị kết hợp lọc và khử nước (1), mủ đông tụ cao su thiên nhiên này được ép lần lượt đi qua ít nhất một màn lọc (11, 12, 13) thuộc phân đoạn lọc (10), để lọc mủ đông tụ cao su thiên nhiên này bằng mắt lưới lọc (M11) được phân định bởi ít nhất một màn lọc (11, 12, 13) này, sau đó qua các lỗ giãn nở (25) được bố trí trong phân đoạn giãn nở (20) nằm ở phía sau phân đoạn lọc (10) này, để khiến mủ đông tụ cao su thiên nhiên này trải qua sự giãn nở đoạn nhiệt làm khử nước mủ đông tụ cao su thiên nhiên này bằng cách làm bay hơi ít nhất một phần nước có trong mủ đông tụ cao su thiên nhiên này.



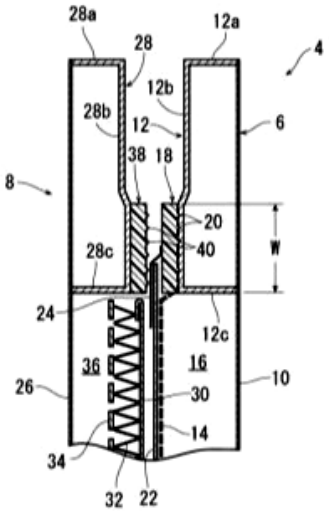
HÌNH 3

(11) **118271 A**
(21) **1-2025-04661**
(22) 28/11/2023
(30) 2022-197825 12/12/2022 JP
2023-060778 04/04/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/JP2023/042589 28/11/2023
(87) WO2024/127980 20/06/2024
(51) ***C25B 13/04***; *F16J 15/10; C25B 9/23; C25B 9/77; C25B 13/08; C25B 9/00*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan
(72) MATSUI, Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điện phân không khe hở mà không yêu cầu việc xử lý đặc biệt của miếng đệm và mặt bích ngoại vi của mỗi cụm buồng trong số cụm buồng anôt và cụm buồng catôt và vì thế có thể đạt được việc giảm chi phí sản xuất, và cho phép định vị đủ dễ dàng và nhanh chóng miếng đệm và màng mà không yêu cầu hoạt động phức tạp. Bộ điện phân không khe hở gồm nhiều đơn vị pin điện phân được xếp chồng theo chiều ngang, mỗi đơn vị pin điện phân gồm cụm buồng anôt và cụm buồng catôt. Cụm buồng anôt (cụm buồng catôt) gồm thành phân vùng, mặt bích ngoại vi kéo dài dọc theo ngoại vi của thành phân vùng, miếng đệm kéo dài dọc theo bề mặt trong của mặt bích ngoại vi, anôt (catôt), và màng. Miếng đệm sao cho một bề mặt của miếng đệm dính vào bề mặt trong của mặt bích. Màng được sắp đặt sao cho phần ngoại vi của một bề mặt của màng tiếp giáp bề mặt ngược lại của miếng đệm, với băng dính được áp dụng qua bề mặt ngược lại của miếng đệm và phần ngoại vi của bề mặt ngược lại của màng.

Fig. 2



(11) **118272 A**
(21) **1-2025-04663**
(22) 04/12/2023
(30) 63/430,186 05/12/2022 US
63/452,727 17/03/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/US2023/082228 04/12/2023
(87) WO2024/123642 13/06/2024
(51) ***C03C 3/097****; G02B 1/115; C03C 17/34; C03C 21/00*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) EGBOIYI, Benedict Osobomen (US); MAYOLET, Alexandre Michel (FR); SUBRAMANIAN, Ananthanarayanan (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC PHỦ VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thuỷ tinh được phủ được mô tả trong bản mô tả này mà bao gồm nền thuỷ tinh bao gồm bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai. Bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai có thể là các mặt đối diện của nền thuỷ tinh. Vật phẩm thuỷ tinh được phủ bao gồm lớp phủ quang học được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất của nền thuỷ tinh. Vật phẩm thuỷ tinh được phủ có thể có độ bền giữ sau hư hại do va đập lớn hơn hoặc bằng 250 MPa. Vật phẩm thuỷ tinh được phủ có thể có độ cao sai hỏng lớn hơn hoặc bằng 50 cm khi được đo theo phương pháp thử nghiệm thả rơi trên giấy nhám 80 grit. Ngoài ra, nền có thể bao gồm 5,0-10,0% mol Li_2O, 1,0-10,0% mol Na_2O, và tỷ lệ mol của lithi so với natri (Li_2O:Na_2O) nằm trong khoảng từ 1,2 đến 2,0. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm thủy tinh được phủ này.

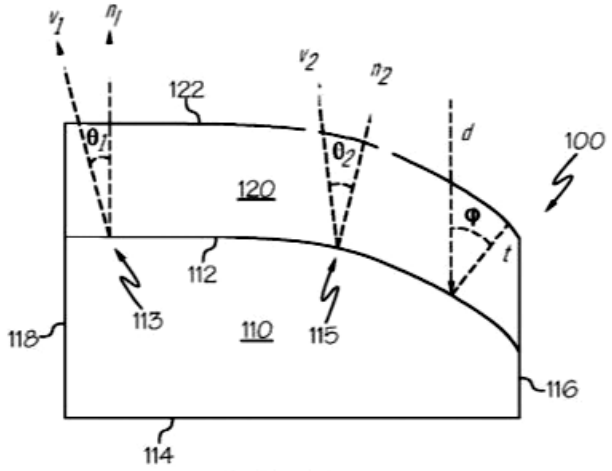


FIG. 1A

(11) **118273 A**
(21) **1-2025-04668**
(22) 11/12/2023
(30) 10-2022-0184129 26/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/KR2023/020299 11/12/2023
(87) WO2024/143989 04/07/2024
(51) ***C08K 9/12****; C08J 9/10; C08K 3/34; C08J 9/00; C08K 3/08*
(71) **DONGJIN SEMICHEM CO., LTD.** (KR)
644, Baekbeom-ro, Seo-gu, Incheon 22824, Republic of Korea
(72) SHIN, Min Seung (KR); HWANG, Jeong Sik (KR); KIM, Young Gi (KR); KIM, Yeon Wook (KR); PARK, Ji Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHỤ GIA TẠO BỌT ĐỂ GIẢM FORMAMIT VÀ THÀNH PHẦN TÁC NHÂN TẠO BỌT GỒM CHẤT NÀY**

(57) Trong bản công bố này cung cấp phụ gia tạo bọt dùng để giảm formamit và thành phần tác nhân tạo bọt sử dụng phụ gia này, trong đó phụ gia này làm giảm đáng kể nồng độ formamit sinh ra trong quá trình tạo bọt của ADCA, đồng thời cho phép giảm nồng độ formamit còn lại trong bọt sản phẩm cuối cùng.

(11) **118274 A**
(21) **1-2025-04670**
(22) 21/12/2023
(30) 22306991.5 22/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/EP2023/087232 21/12/2023
(87) WO2024/133656 27/06/2024
(51) ***A61K 39/39****; A61K 39/12; A61P 31/20; A61K 9/00; A61P 31/04; A61K 39/09*
(71) **CEVA SANTE ANIMALE** (FR)
10, avenue de la Ballastière, 33500 LIBOURNE, France
(72) GAUCHERON, Jérôme (FR); SVAJDA, Laura (HU)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT BỔ TRỢ DẦU VÀ NHŨ TƯƠNG VẮC XIN BAO GỒM CHẾ PHẨM CHẤT BỔ TRỢ DẦU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất bổ trợ dầu bao gồm ít nhất một dầu, ít nhất một chất hoạt động bề mặt ưa béo không ion, mà là este sorbitan hoặc este manitan, và ít nhất một chất hoạt động bề mặt ưa nước không ion, mà là rượu béo được etoxy hóa. Sáng chế cũng đề cập đến nhũ tương dầu trong nước dạng chất bổ trợ và nhũ tương dầu trong nước dạng vắc xin thu được từ chế phẩm chất bổ trợ dầu theo sáng chế, và việc sử dụng nhũ tương dầu trong nước dạng vắc xin như vậy để điều trị bệnh do virut circo lợn typ 2 và/hoặc viêm phổi địa phương ở lợn.

(11) **118275 A**
(21) **1-2025-04674**
(22) 08/12/2023
(30) 63/431,484 09/12/2022 US
18/531,893 07/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/US2023/083025 08/12/2023
(87) WO2024/124079 13/06/2024
(51) ***C22B 21/00****; C22C 21/00; C22C 1/02*

(71) **KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC** (US)
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America
(72) ROUNS, Thomas, N. (US); MILLER, Christopher, R. (US); QUINLEY, Evan, Thomas (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU NẮP LON ĐỒ UỐNG CÓ HÀM LƯỢNG TÁI CHẾ CAO**

(57) Tấm hợp kim nhôm bao gồm chế phẩm hợp kim nhôm. Chế phẩm hợp kim nhôm này bao gồm: thành phần thứ nhất chứa vật liệu được tái chế và thành phần thứ hai chứa vật liệu không được tái chế. Chế phẩm hợp kim nhôm này bao gồm hàm lượng được tái chế ít nhất là 30%. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm hợp kim nhôm, phương pháp sản xuất tấm hợp kim nhôm, phương pháp sản xuất bao bì hợp kim nhôm, và phương pháp sản xuất chế phẩm hợp kim nhôm.

(11) **118276 A**
(21) **1-2025-04675**
(22) 19/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/EP2023/051213 19/01/2023
(87) WO2024/153332 25/07/2024
(51) ***B60C 1/00****; C08L 23/16*
(71) **UPM-KYMMENE CORPORATION** (FI)
Alvar Aallon katu 1, 00100 Helsinki, Finland
(72) GALL, Barbara (DE); DIEHL, Florian (DE); HÜBSCH, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP PHẦN CHO CÁC SẢN PHẨM CAO SU VÀ CÁC SẢN PHẨM CAO SU CÓ LƯỢNG KHÍ THẢI CACBON THẤP VÀ ĐỘ BỀN CƠ HỌC CAO

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần bao gồm cao su chức năng, lignin HTC và tùy ý là cao su không chức năng. Sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm cao su có thể thu được bằng cách lưu hóa hợp phần, phương pháp sản xuất sản phẩm cao su từ hợp phần này và việc sử dụng hợp phần này.

(11) **118277 A**
(21) **1-2025-04677**
(22) 21/12/2023
(30) 63/435,168 23/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/US2023/085312 21/12/2023
(87) WO2024/137916 27/06/2024
(51) ***A61K 47/60****; C12N 15/115; A61P 27/02*

(71) **ASTELLAS US LLC** (US)
2375 Waterview Drive, Northbrook, Illinois 60062, United States of America
(72) DAI, Xiao-Ping (US); GERSHENOW, Eric N. (US); WESTBY, Keith (US); SBLENDORIO, Glenn (US); YAN, Wuming (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA APTAME KHÔNG ĐƯỢC PEG HÓA VÀ APTAME ĐƯỢC PEG HÓA CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm của avacincaptad pegol đủ tinh khiết và hiệu lực để phù hợp dùng cho bệnh nhân con người trong điều trị các rối loạn và bệnh khác nhau về mắt.

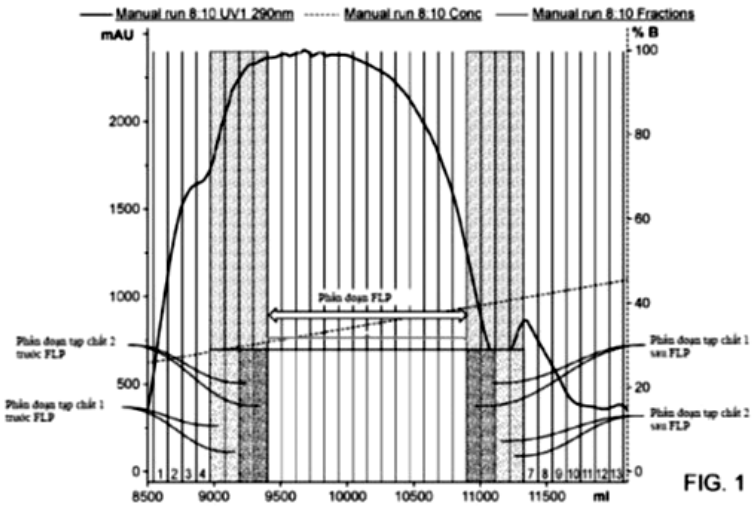


FIG. 1

(11) **118278 A**
(21) **1-2025-04678**
(22) 04/01/2024
(30) 63/437,564 06/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/US2024/010317 04/01/2024
(87) WO2024/148161 11/07/2024
(51) ***H04L 65/1033****; H04W 4/08; H04L 67/148; H04W 36/00; H04L 65/1063; H04L 65/1083*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Kevin DI LALLO (CA); Michel ROY (CA); Michael STARSINIC (US); Robert GAZDA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ NHÓM BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị, và thủ tục để quản lý nhóm biên trong truyền thông không dây. Ví dụ, phương pháp được triển khai bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) bao gồm nhận chỉ báo thứ nhất chỉ báo thông tin về tái định vị phiên nhóm được liên kết với nhóm phiên người dùng, thực hiện, dựa trên thông tin về tái định vị phiên nhóm, thủ tục tái định vị bối cảnh ứng dụng trên ít nhất một phiên người dùng trong nhóm phiên người dùng, và truyền chỉ báo thứ hai chỉ báo thủ tục tái định vị bối cảnh ứng dụng được hoàn thành trong WTRU.

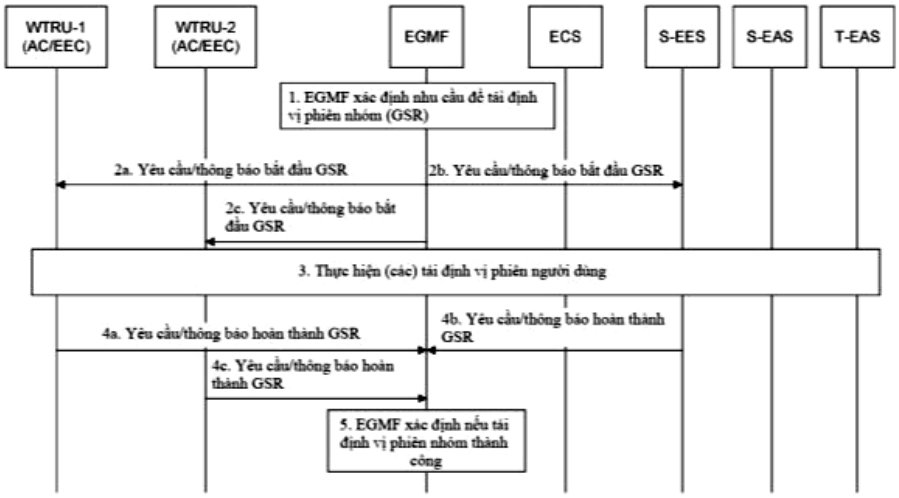


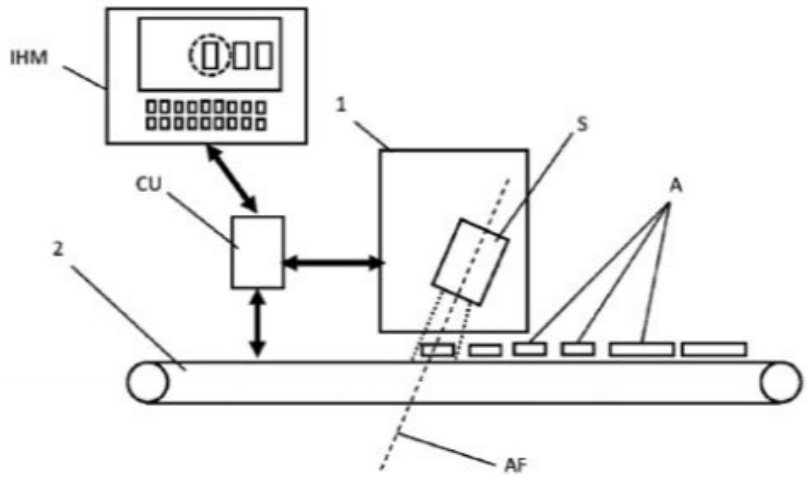
FIG. 10

(11) **118279 A**
(21) **1-2025-04679**
(22) 19/12/2023
(30) 22216839.5 27/12/2022 EP
18/311,643 03/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/EP2023/086751 19/12/2023
(87) WO2024/141349 04/07/2024
(51) ***G11C 16/16****; G11C 16/18*
(75) **UZZAN, LIONEL** (FR)
238 Boulevard Raspail, Paris, 75014, France
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG XÓA DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tự động xóa dữ liệu được lưu trữ trong bộ nhớ bất biến (M) của các thiết bị điện tử (A), chẳng hạn như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Khác biệt ở chỗ sử dụng buồng chiếu xạ (1) bao gồm ít nhất một nguồn tia X (S) nằm gọn trong vỏ bọc chắn tia X, có khả năng nhận nhiều thiết bị điện tử (A) có thể được đưa vào buồng (1) bằng băng tải (2). Bộ phận điều khiển (CU) điều khiển băng tải (2) và nguồn tia X (S) để chiếu xạ từng thiết bị điện tử (A) với công suất và thời lượng được kiểm soát để xóa dữ liệu được lưu trữ trong bộ nhớ bất biến (M) của các thiết bị điện tử (A).

HÌNH 2



(11) **118280 A**
(21) **1-2025-04689**
(22) 13/12/2023
(30) 63/436,897 04/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/US2023/083746 13/12/2023
(87) WO2024/147895 11/07/2024
(51) ***C07D 263/02***; *C07D 263/18; C07D 263/08*
(71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Dr., The Woodlands, Texas 77380 (US)
(72) ZHOU, Hui (US); KLEIN, Howard P. (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 2-OXAZOLIDINON ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ N

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế 2-oxazolidinon được thế ở vị trí N bằng cách phản ứng cacbonat vòng với etanolamin được thế ở vị trí N khi có mặt chất xúc tác muối cacbonat của kim loại kiềm để tạo thành 2-oxazolidinon được thế ở vị trí N.

(11) **118281 A**
(21) **1-2025-04690**
(22) 04/12/2023
(30) 63/429,982 03/12/2022 US
18/110,386 16/02/2023 US
18/217,617 03/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/US2023/082321 04/12/2023
(87) WO2024/119176 06/06/2024

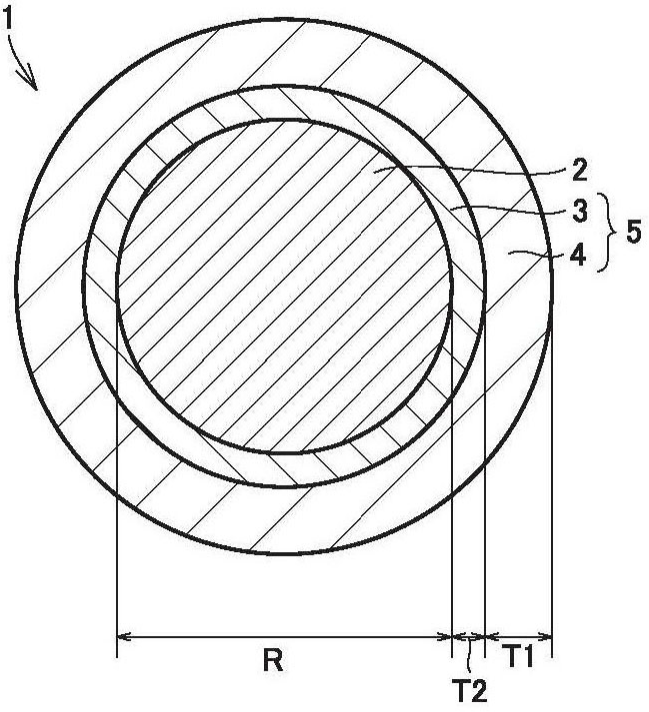
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2025
(51) ***A63B 59/42***
(71) **RELOAD TECHNOLOGIES, INC.** (US)
260 6th Avenue, Venice, CA 90291 (US)
(72) BICANIC, Nikola, Vladimir (US); HAMMER, Troy, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **BỀ MẶT VỢT PICKLEBALL CÓ THỂ THAY THẾ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm mặt vợt pickleball có thể thay thế dùng cho vợt pickleball bao gồm ít nhất một lớp vật liệu có bề mặt bên ngoài dùng để chơi và bề mặt bên trong, bề mặt bên trong được cấu hình để được gắn bằng cách có thể tháo rời vào vợt bằng ít nhất một chất kết dính và bề mặt bên ngoài dùng để chơi bao gồm bề mặt nhám.

(11) **118282 A**
(21) **1-2025-04691**
(22) 31/10/2023
(30) 2023-018992 10/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/JP2023/039220 31/10/2023
(87) WO2024/166459 15/08/2024
(51) ***H01B 5/02***; *C25D 3/38; C25D 5/26; C25D 7/06; C25D 3/12; C25D 5/12*
(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
(72) IKEDA, Tomoaki (JP); OGAWA, Mitsuyasu (JP); KASUYA, Koji (JP); HOSHIMA, Akihito (JP); MATSUOKA, Kenta (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DÂY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cấp đến dây điện gồm: lõi dây và màng phủ để phủ lõi dây, trong đó lõi dây gồm sắt làm thành phần chính, màng phủ gồm lớp thứ nhất, lớp thứ nhất gồm đồng làm thành phần chính và lớp thứ nhất gồm 10,5 ppm trở lên và 20,5 ppm trở xuống cacbon theo khối lượng.

FIG.2

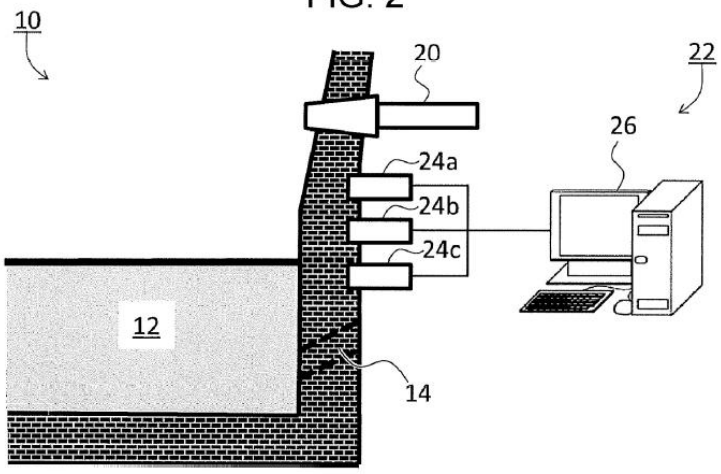


(11) **118283 A**
(21) **1-2025-04692**
(22) 05/09/2023
(30) 2023-002761 12/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 02/07/2025
(86) PCT/JP2023/032420 05/09/2023
(87) WO2024/150464 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2025
(51) ***C21B 7/24**; F27D 21/00; F27B 1/28*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) MATSUNAGA Ryotaro (JP); MORIYA Kota (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHIỀU CAO VẬT LIỆU NÓNG CHẢY, THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHIỀU CAO VẬT LIỆU NÓNG CHẢY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện chiều cao vật liệu nóng chảy có thể dễ dàng xác định tần số mà tại đó chiều cao vật liệu nóng chảy trong lò luyện kim có thể được phát hiện và có thể phát hiện chiều cao vật liệu nóng chảy bằng cách sử dụng cường độ rung ở tần số đó. Phương pháp phát hiện chiều cao vật liệu nóng chảy để phát hiện chiều cao vật liệu nóng chảy trong lò luyện kim bao gồm bước đo độ rung tại một hoặc nhiều vị trí của thành lò ở phần dưới của lò luyện kim, bước tính toán cường độ rung ở tần số tương quan với độ rung tạo ra bởi việc đưa khí vào lỗ dẫn của phần dưới bằng cách phân tích tần số của độ rung, và bước phát hiện chiều cao vật liệu nóng chảy bằng cách sử dụng cường độ rung đã được điều chỉnh thu được bằng cách loại bỏ ảnh hưởng của thể tích khí thổi được đưa vào qua lỗ dẫn khỏi cường độ rung ở tần số đó.

FIG. 2



(11) **118284 A**
(21) **1-2025-04700**
(22) 05/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/CN2022/136687 05/12/2022
(87) WO2024/119333 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***G06F 3/033****; G01S 13/00*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) PENG, Xiaohui (CN); LUO, Jiajin (CN); ZHOU, Baojian (CN); YAN, Min (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG GÓC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo lường góc, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, chip, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, được áp dụng cho lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai xác định N tần số đích. Thiết bị truyền thông thứ nhất gửi tín hiệu cảm nhận tới thiết bị truyền thông thứ hai trên N tần số đích. Thiết bị truyền thông thứ hai thực hiện đo lường góc dựa trên tín hiệu cảm nhận. N tần số đích thuộc về tập tần số ứng cử mà bao gồm M tần số ứng cử, 1<N<M, và bội chung nhỏ nhất của các phạm vi đo lường góc được xử lý tương ứng với N tần số đích lớn hơn so với phạm vi đo lường góc đặt trước, hoặc bội chung nhỏ nhất của các phạm vi đo lường góc được xử lý tương ứng với N tần số đích lớn hơn hoặc bằng bội chung nhỏ nhất của các phạm vi đo lường góc được xử lý tương ứng với N tần số ứng cử bất kỳ trong tập tần số ứng cử. Phạm vi đo lường góc mà có thể nhận được trong các giải pháp là bội chung nhỏ nhất của các phạm vi đo lường góc tương ứng với N tần số đích, do đó phạm vi đo lường góc có thể được mở rộng trong khi độ phân giải đo lường góc được đảm bảo.

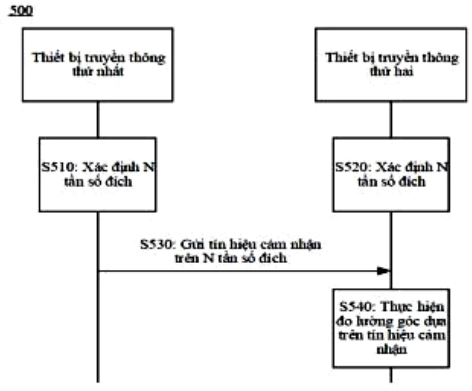


Fig.8

(11) **118285 A**
(21) **1-2025-04703**
(22) 08/12/2023
(30) FR2213129 09/12/2022 FR
FR2213127 09/12/2022 FR
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/EP2023/084993 08/12/2023
(87) WO2024/121423 13/06/2024
(51) ***F16G 3/02**; B65G 15/28; B65G 15/42*

(71) **MAFDEL** (FR)
Zone Industrielle de Lafayette, 38790 SAINT GEORGES D'ESPERANCHE, FRANCE
(72) JOUFFRAY, François-Régis (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) ĐAI BĂNG TẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG ĐAI BĂNG TẢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đai băng tải (1) dành cho việc vận chuyển thực phẩm, gồm đầu thứ nhất (1a) và đầu thứ hai (1b) của đai băng tải (1) lần lượt xác định kẹp thứ nhất (1c) và kẹp thứ hai (1d), kẹp thứ nhất (1c) và kẹp thứ hai (1d), mỗi kẹp xác định dãy lỗ thứ nhất (5a) và dãy lỗ thứ hai (5b), trong đó ở vị trí đóng của đai băng tải (1), dãy lỗ thứ nhất (5a) được căn chỉnh để tạo thành lỗ xuyên thứ nhất trải dài trên toàn bộ chiều rộng của đai băng tải (1) và dãy lỗ thứ hai (5b) được căn chỉnh để tạo thành lỗ xuyên thứ hai trải dài trên toàn bộ chiều rộng của đai băng tải (1), và kẹp thứ nhất (1c) và kẹp thứ hai (1d) được sắp xếp xen kẽ; chốt thứ nhất (6) đi qua dãy lỗ thứ nhất (5a) để cố định đầu thứ nhất (1c) và đầu thứ hai (1d), chốt thứ nhất (6) có đường kính thứ nhất; chốt thứ hai (7) đi qua dãy lỗ thứ hai (5b) để cố định đầu thứ nhất (1c) và đầu thứ hai (1d), chốt thứ hai (7) có đường kính thứ hai; trong đó chốt thứ nhất (6) và chốt thứ hai (7) có thể tháo rời so với đầu thứ nhất (1a) và đầu thứ hai (1b) để tạo thành băng tải có thể mở, chốt thứ hai (7) và chốt thứ nhất (6) được dịch chuyển theo hướng dọc (XX) của đai băng tải (1), kẹp thứ nhất (1c), kẹp thứ hai (1d), chốt thứ nhất (6) và chốt thứ hai (7) tạo thành thiết bị đóng được cấu hình để đóng đai băng tải (1).Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đóng đai băng tải này.

FIG. 7

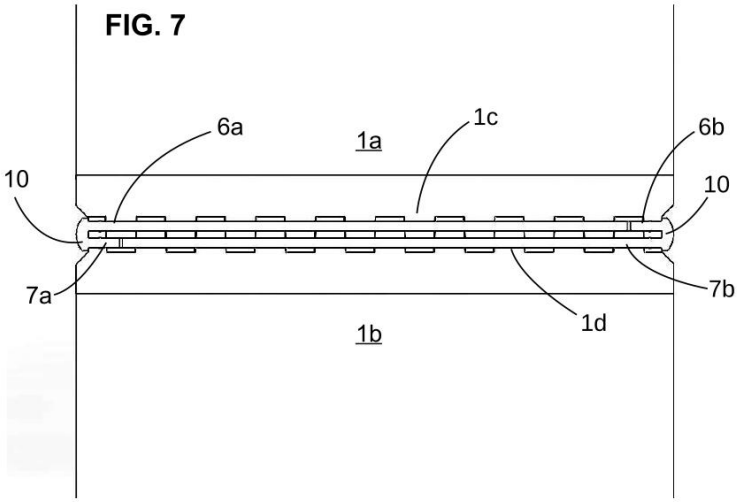
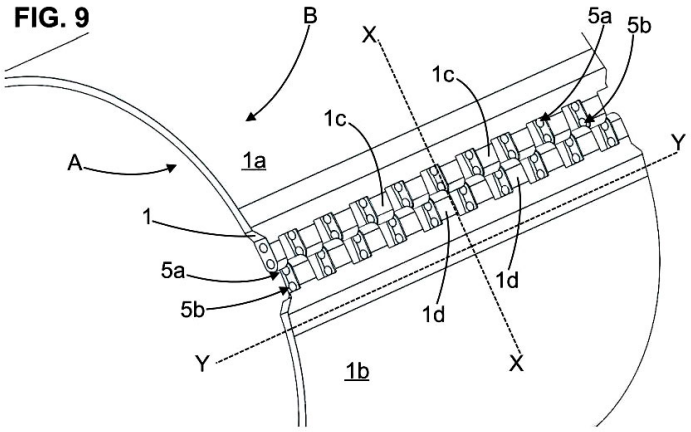


FIG. 9



(11) **118286 A**
(21) **1-2025-04705**
(22) 24/11/2023
(30) 2022-193959 05/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/JP2023/042159 24/11/2023
(87) WO2024/122357 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***C23C 22/34***
(71) **NIHON PARKERIZING CO., LTD.** (JP)
16-8, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan
(72) SHIMIZU, Hiroshi (JP); YAMAMOTO, Yusuke (JP); WASHIO, Aoi (JP); NOJIRI, Keitaro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **VẬT LIỆU NHÔM HOẶC VẬT LIỆU HỢP KIM NHÔM CÓ LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NHÔM HOẶC VẬT LIỆU HỢP KIM NHÔM CÓ LỚP PHỦ VÀ CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT DẠNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nhôm hoặc vật liệu hợp kim nhôm, phương pháp sản xuất chúng và chất xử lý bề mặt dạng nước được sử dụng để xử lý bề mặt của vật liệu nhôm hoặc hợp kim nhôm. Sáng chế giải quyết vấn đề cung cấp vật liệu nhôm hoặc vật liệu hợp kim nhôm bao gồm lớp phủ xử lý bề mặt có khả năng chống ăn mòn nhiệt vượt trội. Vấn đề này được giải quyết bằng vật liệu nhôm hoặc vật liệu hợp kim nhôm mà bao gồm, ở trên hoặc bao trùm bề mặt của chúng, lớp phủ chứa crom, zirconi, kẽm và cacbon. trong phổ hồng ngoại của lớp phủ được đo bằng phương pháp phản xạ gương của phổ hồng ngoại biến đổi Fourier (Fourier transform infrared spectroscopy - FT-IR), các đỉnh xuất hiện ở trong khoảng từ 3.600 cm^{-1} đến 3.000 cm^{-1} và từ 1.750 cm^{-1} đến 1.700 cm^{-1} .

(11) **118287 A**
(21) **1-2025-04706**
(22) 01/12/2023
(30) 22212047.9 07/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/EP2023/083994 01/12/2023
(87) WO2024/121006 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***G10L 19/008****; H04S 1/00; G10L 19/02*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) REUTELHUBER, Franz (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); KIENE, Jan Frederik (DE); DÖHLA, Stefan (DE); SAGNOWSKI, Kacper (PL); MULTRUS, Markus (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HOÁ ĐỂ TẠO RA DÒNG BIT ÂM THANH TỪ TÍN HIỆU ÂM THANH LẬP THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ MÃ HOÁ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hoá để tạo ra dòng bit âm thanh từ tín hiệu âm thanh lập thể, và phương pháp để vận hành bộ mã hoá này. Bộ mã hóa bao gồm: bộ trộn giảm được tạo cấu hình để trộn giảm tín hiệu âm thanh lập thể để tạo ra tín hiệu âm thanh đơn kênh; thiết bị tính toán độ lệch pha liên kênh được tạo cấu hình để tính toán độ lệch pha liên kênh cho mỗi phân đoạn thời gian của nhiều phân đoạn thời gian liên tiếp của tín hiệu âm thanh lập thể; và bộ tạo dòng bit được tạo cấu hình để tạo ra dòng bit âm thanh theo cách sao cho tín hiệu âm thanh đơn kênh và các độ lệch pha liên kênh cho nhiều phân đoạn thời gian liên tiếp được nhúng trong dòng bit âm thanh; trong đó thiết bị tính toán độ lệch pha liên kênh bao gồm bộ tính toán độ lệch pha liên kênh được tạo cấu hình để tính toán độ lệch pha liên kênh của phân đoạn thời gian hiện thời phụ thuộc vào độ lệch pha liên kênh toàn cục của phân đoạn thời gian hiện thời và phụ thuộc vào mức thay đổi độ lệch pha liên kênh theo băng trung bình của phân đoạn thời gian hiện thời.

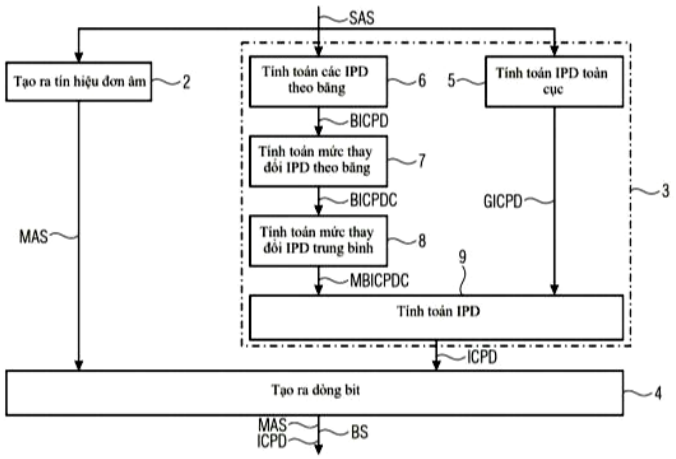


Fig.1

(11) **118288 A**
(21) **1-2025-04709**
(22) 05/12/2023
(30) 63/431,065 08/12/2022 US
63/598,993 15/11/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/US2023/082406 05/12/2023
(87) WO2024/123720 13/06/2024
(51) ***C03C 17/00***; *C03C 17/30; C03C 17/245*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) ADIB, Kaveh (US); BELLMAN, Robert Alan (US); BROWN, Philip Simon (GB); CHANG, Theresa (US); MAHONEY FAHEY, Christine Marie (US); MASTROPIETRO, Dean Joseph (US); PRICE, James Joseph (US); YUAN, Shu (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ VỚI LỚP PHỦ CHỐNG DẤU VÂN TAY HOẶC LỚP ĐIỀU CHỈNH BỀ MẶT VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm được phủ bao gồm lớp điều chỉnh bề mặt không chứa flo. Theo các khía cạnh, lớp điều chỉnh bề mặt bao gồm mạng lưới giống silic dioxit một phần có tỷ lệ của các liên kết Si-O-Si so với các nguyên tử Si trong lớp phủ chống dấu vân tay từ khoảng 2 đến khoảng 3. Ngoài ra hoặc thay thế, lớp điều chỉnh bề mặt còn bao gồm alkyl silan ở bề mặt bên ngoài và được liên kết với nhóm Si-O trong mạng lưới giống silic dioxit. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tạo ra vật phẩm được phủ. Các phương pháp bao gồm bước làm bay hơi silsesquioxan oligome đa diện chức năng hóa lên bề mặt chính thứ nhất. Các phương pháp bao gồm bước tác động chùm ion lên bề mặt chính thứ nhất. Ngoài ra, các phương pháp bao gồm bước xử lý và gia nhiệt dung dịch chứa polysilazan hoặc silsesquioxan oligome đa diện trên bề mặt chính thứ nhất. Theo các khía cạnh, các phương pháp bao gồm bước cho vật liệu ở bề mặt chính thứ nhất phản ứng với alkyl silan.

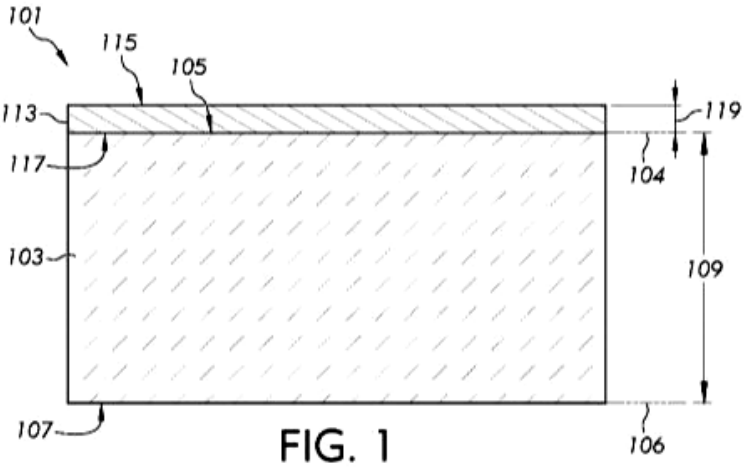


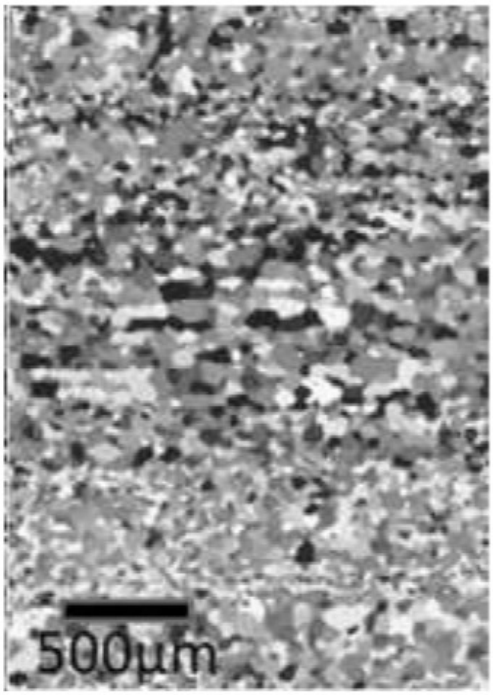
FIG. 1

(11) **118289 A**
(21) **1-2025-04710**
(22) 09/11/2023
(30) 10-2022-0177182 16/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/KR2023/017923 09/11/2023
(87) WO2024/128565 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***C22C 38/28****; C22C 38/00; C21D 8/02; C21D 9/46*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) PARK Jieon (KR); PARK Minam (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP KHÔNG GỈ FERIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ ferit theo một phương án của sáng chế có thể là tấm thép không gỉ ferit có khả năng gia công tuyệt vời, bao gồm, theo % khối lượng, từ 0,0005 đến 0,02% C, từ 0,005 đến 0,02% N, từ 0,01 đến 1,0% Si, từ 0,01 đến 1,0% Mn, từ 0,001 đến 0,05% P, từ 13,0 đến 20,0% Cr, từ 0,05 đến 0,5% Ti, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác, và có tỷ lệ cấu trúc {111} trong vùng từ lớp bề mặt lên đến một phần tư độ dày là 50% trở lên.

FIG. 1

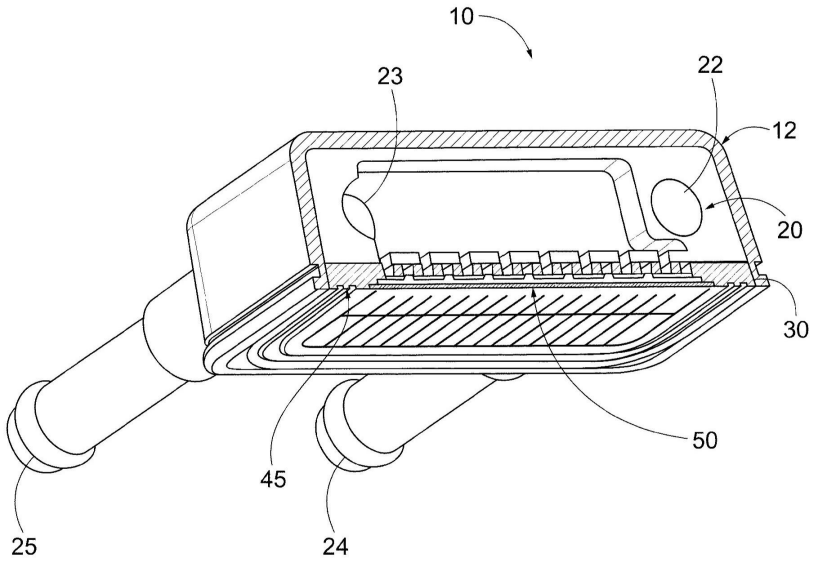


(11) **118290 A**
(21) **1-2025-04711**
(22) 23/01/2024
(30) 63/440,682 23/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/US2024/012654 23/01/2024
(87) WO2024/158839 02/08/2024
(51) ***H01L 23/473****; F28D 15/04; G06F 1/20*

(71) **MIKROS TECHNOLOGIES LLC** (US)
24 Colonel Ashley Lane, Claremont, NH 03743, United States of America
(72) MATTER, Drew, M. (US); MCGOWAN, Jesse, D. (US); SULLIVAN, Joseph, T. (US); VALENZUELA, Javier, A. (US)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỤM TẤM LẠNH DỄ UỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt dạng tấm lạnh với sức cản nhiệt được giảm để sử dụng với các tập hợp chip máy tính hiệu suất cao được sử dụng trong các máy chủ có mật độ năng lượng cao. Tấm lạnh có sức cản nhiệt giảm được cải thiện gồm tấm lạnh mỏng, vi kênh mà được ấn vào thiết bị tạo nhiệt sử dụng chi tiết nhựa đàn hồi để uốn cong một cách đàn hồi tấm lạnh sao cho nó đồng dạng với bề mặt của thiết bị tạo nhiệt, từ đó giảm thiểu sức cản nhiệt của mặt phân cách giữa hai bề mặt.



(11) **118291 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04712**
(22) 03/07/2025
(30) 10-2024-0087943 04/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/07/2025
(51) ***B01J 8/00***
(71) **HEESUNG CATALYSTS CORPORATION** (KR)
#507-1Da, 91, Somanggongwon-ro Siheung-si Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) JEON, Jun Hong (KR); KIM, Yong Sul (KR); LEE, Kwi Yeon (KR); HAN, Jae Uk (KR); LEE, Tae Woo (KR); SONG, Jin Woo (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM XÚC TÁC GIẢM KHÓI VÀNG TRONG KHÍ THẢI TỪ CÁC NGUỒN TĨNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xúc tác dùng để giảm khói vàng do nitơ đioxit thải ra từ quá trình cháy không hoàn toàn tại các nguồn tĩnh, cùng với phương pháp điều chế chế phẩm xúc tác này và phương pháp xử lý khí thải để giảm khói vàng. Bằng cách sử dụng chất xúc tác giảm khói vàng gồm thành phần thứ nhất là vanadi/titan đioxit, và thành phần thứ hai là đồng/zeolit có thể cải thiện khả năng hấp thụ NO_2 gấp khoảng 4 lần, và tăng hiệu suất khử NOx ở nhiệt độ thấp khoảng 40 điểm phần trăm, so với V-SCR.

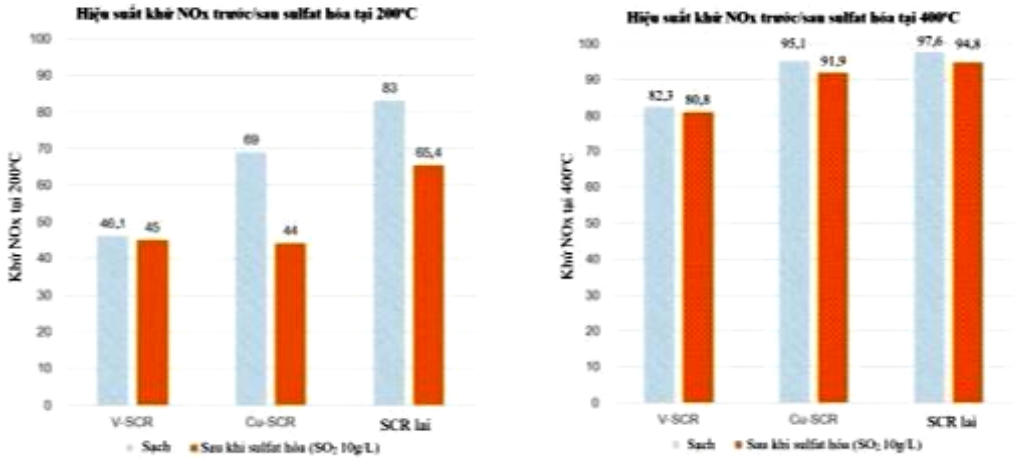


FIG. 3

(11) **118292 A**
(21) **1-2025-04713**
(22) 06/12/2023
(30) 2022-199269 14/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/JP2023/043626 06/12/2023
(87) WO2024/128091 A1 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***D06M 15/53***; *D06M 13/188; D06M 13/224; D06M 13/256; D06M 13/262; D06M 13/292; D06M 13/295; D06M 13/328; D06M 13/345; D06M 13/352; D06M 13/358; D06M 13/392; D06M 13/402; D06M 13/02; D06M 13/17*
(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan
(72) Takaaki TOMOYAMA (JP); Nobuaki ARAI (JP); Mitsuyoshi TERADA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP CHO QUY TRÌNH KÉO SỢI, SỢI TỔNG HỢP, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP**

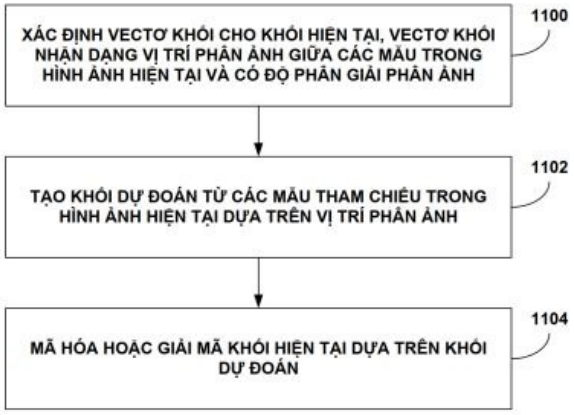
(57) Sáng chế nhằm giải quyết vấn đề là đề xuất: chế phẩm chứa tác nhân xử lý sợi tổng hợp cho quy trình kéo sợi; chế phẩm chứa tác nhân xử lý sợi tổng hợp cho quy trình kéo sợi, có thể cải thiện độ ổn định bảo quản của dung dịch loãng và có thể cải thiện năng suất của sợi có tác nhân xử lý sợi tổng hợp cho quy trình kéo sợi được phủ trên đó; và những đặc tính khác. Chế phẩm chứa tác nhân xử lý sợi tổng hợp cho quy trình kéo sợi theo sáng chế bao gồm: tác nhân xử lý sợi tổng hợp cho quy trình kéo sợi bao gồm lượng chất hoạt động bề mặt không ion được định rõ, lượng chất hoạt động bề mặt ion được định rõ và chất bảo quản hữu cơ, và tùy ý chứa một lượng chất bôi trơn được định rõ; và một dung môi bao gồm nước. Trong chế phẩm chứa tác nhân xử lý sợi tổng hợp cho quy trình kéo sợi, dung môi được chứa với lượng từ 0,1 phần khối lượng đến 20 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của tác nhân xử lý sợi tổng hợp cho quy trình kéo sợi. Hàm lượng của nguyên tố brom trong tác nhân xử lý sợi tổng hợp cho quy trình kéo sợi là từ 0 ppm đến 300 ppm.

(11) **118293 A**
(21) **1-2025-04714**
(22) 11/01/2024
(30) 63/479,720 12/01/2023 US
63/493,093 30/03/2023 US
18/408,928 10/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/US2024/011250 11/01/2024
(87) WO2024/151857 A1 18/07/2024
(51) ***H04N 19/523***; *H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/593*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHEN, Chun-Chi (TW); RAY, Bappaditya (IN); WANG, Hongtao (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); HUANG, Han (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Phương pháp mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: xác định vectơ khối cho khối hiện tại của hình ảnh hiện tại, vectơ khối nhận dạng vị trí phân ảnh giữa các mẫu tham chiếu trong hình ảnh hiện tại và có độ phân giải phân ảnh nhỏ hơn độ phân giải nguyên ảnh; tạo khối dự đoán từ các mẫu tham chiếu trong hình ảnh hiện tại dựa trên vị trí phân ảnh; và mã hóa hoặc giải mã khối hiện tại dựa trên khối dự đoán.



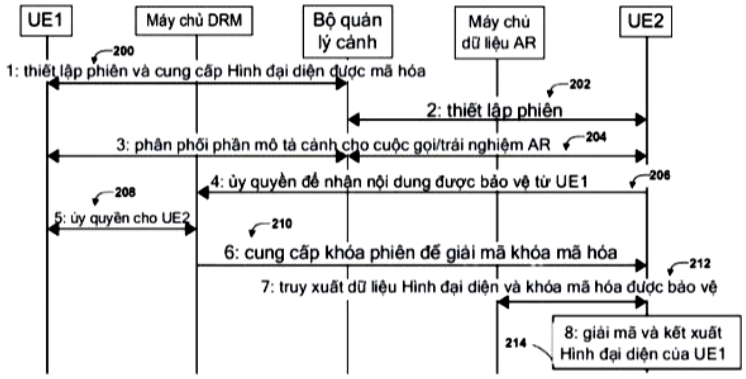
HÌNH 11

(11) **118294 A**
(21) **1-2025-04716**
(22) 10/01/2024
(30) 63/479,520 11/01/2023 US
18/407,996 09/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/US2024/011046 10/01/2024
(87) WO2024/151732 A1 18/07/2024
(51) ***H04N 21/234***; *H04N 21/254; H04N 21/266; H04N 21/81; H04N 21/4405; H04N 21/4627; H04N 21/6334; H04N 21/2347; H04N 21/44*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BOUAZIZI, Imed (US); SARKIS, Michel Adib (DE); STOCKHAMMER, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY XUẤT TÀI SẢN KỸ THUẬT SỐ, CÁC THIẾT BỊ GỬI TÀI SẢN KỸ THUẬT SỐ VÀ THAM GIA CUỘC GỌI THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tham gia cuộc gọi thực tế tăng cường (AR) bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu AR; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý này được tạo cấu hình để: thu phần mô tả cảnh cho cuộc gọi AR, phần mô tả cảnh bao gồm dữ liệu biểu diễn một hoặc nhiều tài sản kỹ thuật số cho cuộc gọi AR được mã hóa; yêu cầu ủy quyền để truy cập một hoặc nhiều tài sản kỹ thuật số cho cuộc gọi AR được mã hóa; để phản hồi việc yêu cầu ủy quyền, thu dữ liệu cho khóa sẽ được sử dụng để giải mã một hoặc nhiều tài sản kỹ thuật số; giải mã một hoặc nhiều tài sản kỹ thuật số bằng cách sử dụng dữ liệu cho khóa để tạo thành tài sản kỹ thuật số được giải mã; và kết xuất các tài sản kỹ thuật số được giải mã trong cuộc gọi AR. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truy xuất tài sản kỹ thuật số, và thiết bị gửi tài sản kỹ thuật số.

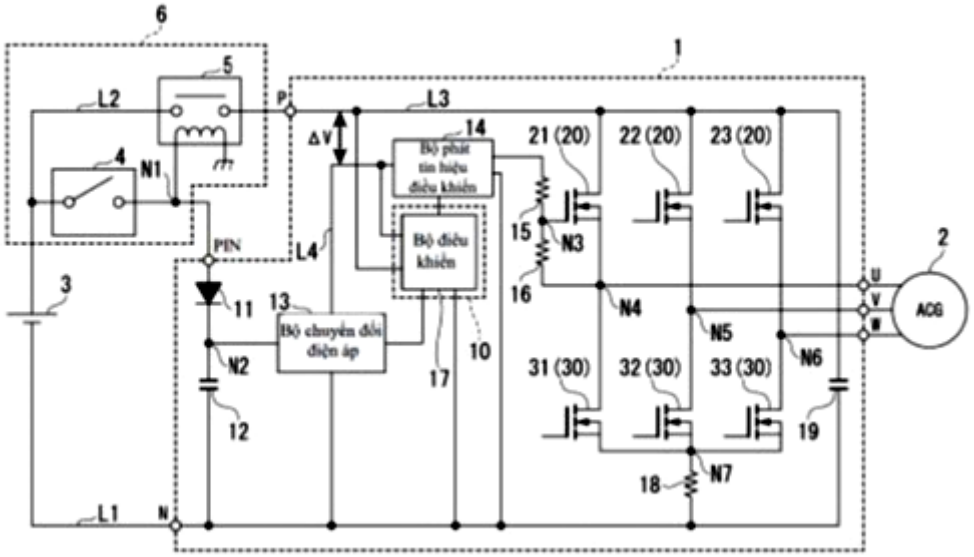


HÌNH 5

(11) **118295 A**
(21) **1-2025-04719**
(22) 12/12/2023
(30) 2022-198502 13/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 03/07/2025
(86) PCT/JP2023/044384 12/12/2023
(87) WO2024/128215 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***H02P 9/04****; H02P 101/45*
(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) MIYAKAWA Atsunari (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẠC PIN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc pin bao gồm các phần tử chuyển mạch mà trạng thái dẫn điện của nó được điều khiển để chỉnh lưu điện áp dòng điện xoay chiều (AC) được sinh ra bởi máy phát điện; bộ phát tín hiệu điều khiển mà kết xuất tín hiệu điều khiển để chuyển mạch các phần tử sử dụng điện áp điều khiển thu được bằng cách tăng áp điện áp nguồn được xuất ra từ pin; và bộ điều khiển mà điều khiển tín hiệu điều khiển để đưa các phần tử chuyển mạch vào trạng thái không dẫn điện khi điện áp chênh lệch biểu thị điện áp điều khiển dựa vào điện áp của đường cấp nguồn mà được nối với pin và được nối với đầu cuối ở phía pin của các phần tử chuyển mạch bằng hoặc thấp hơn điện áp ngưỡng định trước.

FIG. 1



(11) **118296 A**
(21) **1-2025-04724**
(22) 08/12/2023
(30) 2022-196594 08/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/JP2023/043952 08/12/2023
(87) WO2024/122628 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***C09B 29/42****; D06P 3/79; D06P 1/94; C07D 213/85; D06P 1/04*
(71) **KIWA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
33, Minamitanabe-cho, Wakayama-shi, Wakayama 6408254, JAPAN
(72) Toshiaki MATSUMOTO (JP); Itsuki KOBAYASHI (JP); Ryoji SUGIMURA (JP)
(74) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) THUỐC NHUỘM ĐỂ NHUỘM SỢI POLYOLEFIN SỬ DỤNG CACBON DIOXIT SIÊU TỚI HẠN

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thuốc nhuộm để nhuộm sợi polyolefin trong sự có mặt của cacbon dioxit siêu tới hạn, mà có thể được sử dụng để nhuộm sợi polyolefin ở màu vàng cô đặc cao và có thể đạt được độ bền màu vượt trội với khả năng kháng ánh sáng, sự thăng hoa, giặt, và loại tương tự trong sản phẩm được nhuộm, cũng như phương pháp nhuộm để nhuộm sợi polyolefin trong sự có mặt của cacbon dioxit siêu tới hạn, sợi polyolefin được nhuộm sử dụng phương pháp nhuộm này, và hợp chất. Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm để nhuộm sợi polyolefin trong sự có mặt của cacbon dioxit siêu tới hạn, chứa ít nhất một trong số các hợp chất được thể hiện bằng Công thức (I), phương pháp nhuộm để nhuộm sợi polyolefin trong sự có mặt của cacbon dioxit siêu tới hạn, sợi polyolefin được nhuộm sử dụng the phương pháp nhuộm, và hợp chất.

(11) **118297 A**
(21) **1-2025-04725**
(22) 21/02/2024
(30) 202223559720.0 30/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/CN2024/077864 21/02/2024
(87) WO2024/141125 A1 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***A61B 10/02****; A61B 17/3209; A61B 17/34; A61B 17/16*
(71) **DALIAN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY** (CN)
No.2 Linggong Road, Ganjingzi District Dalian, Liaoning, 116000, China
(72) Hong WANG (CN); Guanying YANG (CN); Ling WANG (CN); Rui YANG (CN); Jiayu HAO (CN); Jun HUANG (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **DAO SINH THIẾT DÙNG ĐỂ LẤY MẪU SINH THIẾT MÔ XƯƠNG BẰNG CÁCH CHỌC HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến dao sinh thiết dùng để lấy mẫu sinh thiết mô xương bằng cách chọc hút. Dao sinh thiết bao gồm tay cầm phía trên vừa để cầm nắm, vừa chịu lực từ thao tác gõ. Phần đầu của thân dao rỗng hình ống tích hợp khoang hình trụ rỗng để chứa mẫu mô. Lưỡi dao tròn với mép ngoài nhẵn mịn bao quanh và cô lập mô đích trong quá trình chọc. Khi xoay thiết bị, lưỡi dao mô phỏng hình chêm tạo ra lực xoắn, phá vỡ liên kết giữa mẫu mô và tổ chức lân cận. Thiết bị có cấu trúc hợp lý, tương thích sinh học cao và độ bền tốt. Nhờ tối ưu hóa đầu dao, thiết bị kiêm nhiệm chức năng của dao cưa vòng và dụng cụ lấy mẫu truyền thống, giúp đơn giản hóa quy trình chọc hút, khắc phục hạn chế lấy mẫu do kích thước thiết bị, từ đó tăng tỷ lệ thành công và rút ngắn thời gian thao tác.

(11) **118298 A**
(21) **1-2025-04726**
(22) 09/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/CN2022/138222 09/12/2022
(87) WO2024/119521 A1 13/06/2024
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/593; H04N 19/105*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); HAO, Xue (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã, dòng mã, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bộ mã hóa/bộ giải mã xác định khối thành phần màu thứ nhất của khối hiện tại; nếu khối thành phần màu thứ nhất thực hiện dự đoán nội khung trên cơ sở vectơ khối, xác định thông số vectơ khối thứ hai của khối thành phần màu thứ hai theo thông số vectơ khối thứ nhất của khối thành phần màu thứ nhất; và xác định trị số được dự đoán của thành phần màu thứ hai theo thông số vectơ khối thứ hai.

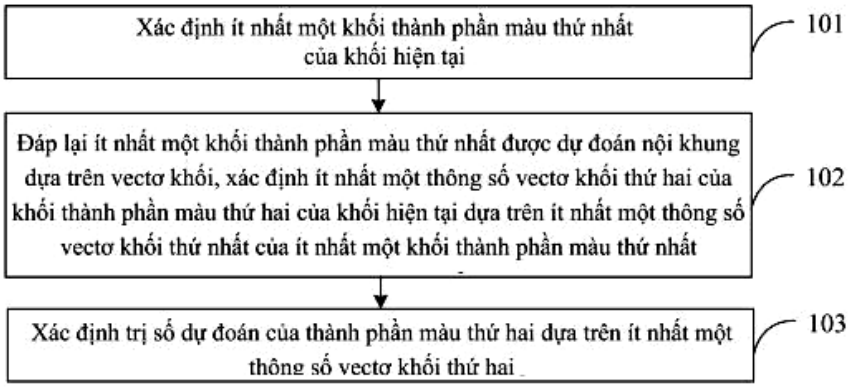


FIG. 6

(11) **118299 A**
(21) **1-2025-04727**
(22) 09/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/CN2022/138223 09/12/2022
(87) WO2024/119522 A1 13/06/2024
(51) ***H04L 27/00****; H04N 19/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); HAO, Xue (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, dòng mã, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ. Phương pháp giải mã bao gồm: xác định khối thành phần màu thứ nhất của khối hiện tại; khi phương thức dự đoán của khối thành phần màu thứ nhất đáp ứng điều kiện thứ nhất, xác định thông số vectơ khối mục tiêu của khối hiện tại, và xác định mối tương quan đối xứng mục tiêu theo thông số vectơ khối mục tiêu của khối hiện tại; thực hiện quá trình dự đoán trên thành phần màu thứ hai của khối hiện tại theo thông số vectơ khối mục tiêu, để xác định trị số được dự đoán của thành phần màu thứ hai của khối hiện tại; và xác định trị số được tái cấu trúc của thành phần màu thứ hai của khối hiện tại theo trị số được dự đoán của thành phần màu thứ hai của khối hiện tại và mối tương quan đối xứng mục tiêu. Bằng cách này, độ chính xác của dự đoán sắc độ có thể được cải thiện, tốc độ bit có thể được làm giảm, và hiệu suất mã hóa và giải mã cũng có thể được cải thiện.

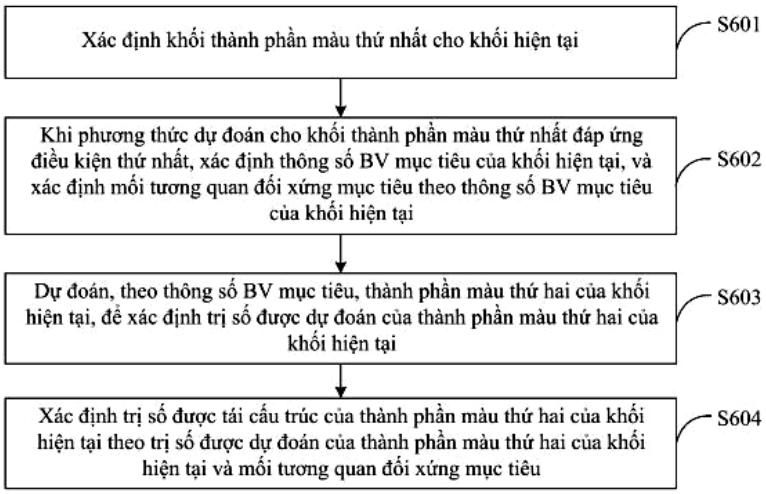


FIG. 6

(11) **118300 A**
(21) **1-2025-04732**
(22) 18/08/2023
(30) 10-2022-0188629 29/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/KR2023/012265 18/08/2023
(87) WO2024/143752 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***E03B 9/02****; G01L 19/08*
(71) **HS CMT CO.,LTD** (KR)
103-ho, 16-25 Dongbaekjungang-ro 16beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17015, Korea (South)
(72) Shangyoon HWANG (KR); Sukchoon JEE (KR); Yong Min KIM (KR); Kwang-Ho LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VÒI CHỮA CHÁY CÓ KHẢ NĂNG THEO DÕI ÁP SUẤT Ở ỐNG NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến vòi chữa cháy có khả năng theo dõi áp suất trong ống nước. Vòi chữa cháy được bố trí ống nối van được lắp đặt dưới mặt đất và được kết nối với ống nước, ống dưới được kết nối với ống nối van và được lắp đặt dưới mặt đất, và ống trên được kết nối với ống dưới và được lắp đặt trên mặt đất, ống trên được tạo kết cấu để được kết nối với ống mềm chữa cháy. Vòi chữa cháy bao gồm ống nâng được bố trí dài theo hướng thẳng đứng để được lắp đặt theo kiểu nâng bên trong ống trên, ống dưới, và ống nối van, ống nâng có đường dẫn dòng được định ra trong đó để cho phép nước chảy vào và chảy ra, thân van được lắp để được cố định vào ống nâng để cho phép đầu dưới của ống nâng nhô ra, thân van được tạo kết cấu để mở và đóng ống nối van, máy đo áp suất được lắp đặt ở ống trên, và bộ phận nối thứ nhất bao gồm khớp nối thứ nhất bao gồm phần hốc thứ nhất được bố trí ở một bên của ống nâng và được kết nối với đường dẫn dòng, và phần nối thứ nhất được chèn vào phần hốc thứ nhất, ống dẫn được kết nối với phần nối thứ nhất để dẫn nước, và khớp nối thứ hai bao gồm phần hốc thứ hai được lắp đặt vào máy đo áp suất và phần nối thứ hai được chèn vào phần hốc thứ hai và được kết nối với ống dẫn. Nước ở ống nối van được đưa vào máy đo áp suất thông qua ống nâng và bộ phận nối thứ nhất sao cho phép đo áp suất được kích hoạt.

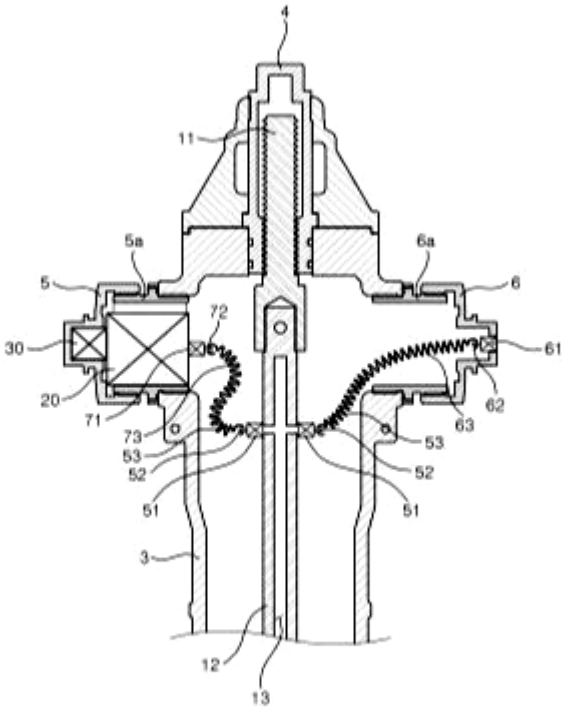


Fig. 6

(11) **118301 A**
(21) **1-2025-04740**
(22) 04/01/2024
(30) 2300129.0 05/01/2023 GB
(51) ***B05B 1/30***
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/IB2024/050061 04/01/2024
(87) WO2024/147100 11/07/2024

(71) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY** (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
(72) HAYWARD, Bryan J. (US); ERICKSON, Ryan D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI SÚNG PHUN, SÚNG PHUN VÀ QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI**

(57) Bộ chuyển đổi (2) để chuyển súng phun sơn được kích hoạt bằng tay thành súng phun sơn có thể kích hoạt tự động. Súng phun được kích hoạt bằng tay bao gồm thân súng (180) có vòi phun thông qua đó sơn lỏng có thể được phun, ống dẫn khí có thể bịt kín để dẫn không khí nén về phía vòi phun để hóa sương sơn, và bề mặt đối tiếp để bịt kín ống dẫn khí. Bộ chuyển đổi (2) này bao gồm phương tiện nối (200) để gắn bộ chuyển đổi (2) với thân súng (180); đầu nối cung cấp năng lượng (210, 220) thông qua đó bộ chuyển đổi có thể nhận cơ năng hoặc điện năng; bộ truyền động kiểu van nấm (230) có thể được truyền động tự động sử dụng cơ năng hoặc điện năng nhận được thông qua đầu nối cung cấp năng lượng (210, 220); van nấm (301), được nối với bộ truyền động kiểu van nấm (230) sao cho việc truyền động bộ truyền động kiểu van nấm (230) làm dịch chuyển van nấm giữa vị trí được bịt kín và vị trí mở. Sau khi gắn bộ chuyển đổi (2) với thân súng (180), ở vị trí được bịt kín, van nấm (301) kết hợp với bề mặt đối tiếp để chặn không khí nén không cho đi vào ống dẫn khí, và ở vị trí mở, van nấm kết hợp với bề mặt đối tiếp để cho phép không khí nén đi vào ống dẫn khí. Van nấm (301) bao gồm bề mặt bịt kín để tiếp xúc theo kiểu bịt kín, khi van nấm ở vị trí được bịt kín, bề mặt đối tiếp của ống dẫn khí để chặn không khí nén không cho đi vào ống dẫn khí.

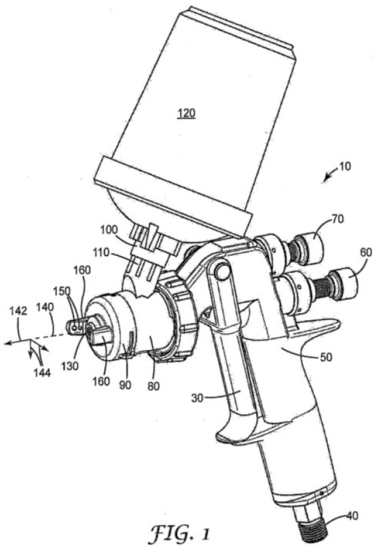


FIG. 1

(11) **118302 A**
(21) **1-2025-04741**
(22) 17/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/CN2023/076879 17/02/2023
(87) WO2024/098578 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 36/08*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) GUO, Xiaolong (CN); GAO, Bo (CN); YANG, Ling (CN); YAO, Ke (CN); ZHANG, Yang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CĂN CHỈNH THỜI GIAN ĐƯỜNG LÊN CHO VIỆC DI ĐỘNG GIỮA CÁC Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị, hoặc phương tiện đọc được bằng máy tính để căn chỉnh thời gian đường lên cho việc di động giữa các ô. Nút truyền thông không dây của ô ứng viên cho thiết bị truyền thông không dây có thể gửi cấu hình liên quan đến ô ứng viên, đến thiết bị truyền thông không dây. Nút truyền thông không dây có thể nhận việc truyền được gửi bởi thiết bị truyền thông không dây theo cấu hình.

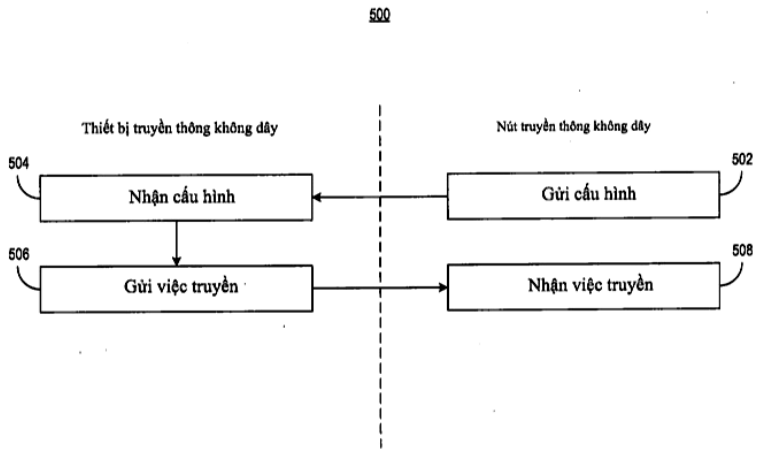


FIG. 5

(11) **118303 A**
(21) **1-2025-04746**
(22) 13/11/2023
(30) 2022-199048 14/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/JP2023/040745 13/11/2023
(87) WO2024/127878 A1 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***D06M 13/352****; D06M 13/248; D06M 15/693; D06M 15/564; D06M 15/643; C08J 5/06; D06M 15/55*

(71) **MATSUMOTO YUSHI-SEIYAKU CO., LTD.** (JP)
1-3, Shibukawa-cho 2-chome, Yao-shi, OSAKA 581-0075 Japan
(72) Masahiko YOSHIDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT HỒ SỢI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI, DẢNH SỢI VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến chất hồ sợi có khả năng tạo ra độ bám dính tốt với nhựa nền cho các dảnh sợi được sử dụng để gia cố nhựa nền, và các dảnh sợi và vật liệu composit được gia cố bằng sợi sử dụng chất hồ sợi này. Chất hồ sợi bao gồm: hợp chất (A); và hợp chất (B) có cấu trúc vòng năm cạnh bao gồm nguyên tử lưu huỳnh và nguyên tử nitơ, trong đó hợp chất (A) ít nhất là một loại được chọn từ nhựa rắn nhiệt (A1), nhựa dẻo nhiệt (A2), và cao su (A3).

(11) **118304 A**
(21) **1-2025-04749**
(22) 05/12/2023
(30) 22306784.4 05/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/IB2023/062266 05/12/2023
(87) WO2024/121755 A1 13/06/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 25/28*

(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
(72) CAMERON Beatrice (FR); CAPDEVILA Cécile (FR); DABDOUBI Tarik (FR); DO Tuan Minh (FR); DUPERRIER Blandine (FR); GAGNAIRE Marie (FR); GEORGE Kelly (US); LESUISSE Dominique (BE); RAPISARDA Chiara (IT); SOUBRIER Fabienne (FR); VAN DER FLIER Arjan (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ TRANSFERRIN NGƯỜI (TFR) HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG, PROTEIN LIÊN KẾT TFR VÀ CÁC PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC LIÊN QUAN, VÉC TƠ BIỂU HIỆN, DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN PHÂN TỬ TRỊ LIỆU.**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên mà nhắm đích thụ thể transferrin. Cũng được đề xuất là việc sử dụng các kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên này làm chất mang để phân phối phân tử trị liệu vượt qua hàng rào máu não.

(11) **118305 A**
(21) **1-2025-04750**
(22) 26/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/JP2023/002355 26/01/2023
(87) WO2024/157407 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***A61K 9/06****; A61K 31/196; A61K 47/12; A61K 47/26; A61K 31/192; A61K 47/10*
(71) **MIKASA SEIYAKU CO.,LTD** (JP)
2-3-1, Toyotama-kita, Nerima-ku, Tokyo 1768585, Japan
(72) TAKAYAMA, Miyuki (JP); MARUYAMA, Yoshimichi (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THUỐC MỠ RẮN CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc mỡ rắn chứa nước bao gồm muối axit béo, rượu bậc thấp, este sucroza của axit béo, nước, và thành phần hoạt tính. Sáng chế có thể cung cấp thuốc mỡ rắn chứa nước trong suốt và có khả năng duy trì hình dạng và trong đó các tinh thể bao gồm muối axit béo, hoặc trong một số trường hợp, các tinh thể bao gồm muối axit béo và thành phần hoạt tính, không kết tủa trong quá trình bảo quản ở nhiệt độ thấp thậm chí ở giá trị độ pH từ 6 đến 9, là kết quả của việc lựa chọn kết hợp bao gồm muối axit béo nhất định cho thuốc mỡ rắn chứa nước và thiết lập tỷ lệ của muối axit béo ở giá trị nhất định.

(11) **118306 A**
(21) **1-2025-04753**
(22) 06/12/2023
(30) 202211557914.9 06/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/CN2023/136627 06/12/2023
(87) WO2024/120414 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04W 24/08***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) NAREN, Gerile (CN); HU, Mengshi (CN); DU, Rui (CN); HAN, Xiao (CN); LI, Yunbo (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN TRONG CẢM BIẾN MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế được áp dụng vào hệ thống cảm biến, ví dụ, giao thức 802.11bf hoặc giao thức cảm biến thế hệ tiếp theo của giao thức 802.11bf, và đề cập đến trường truyền thông không dây, cụ thể là, đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin trong cảm biến mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN), thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm: Trạm (STA) truyền khung yêu cầu cảm biến bằng proxy (sensing by proxy, SBP) để yêu cầu điểm truy cập (access point, AP) hoạt động như proxy của STA để thực hiện đo lường cảm biến, trong đó khung yêu cầu SBP mang thông tin chỉ báo mà chỉ báo có hay không bộ phản hồi cảm biến được chỉ rõ bởi STA tham gia vào dò tìm khung kích hoạt (trigger frame, TF), dò tìm thông báo gói dữ liệu rỗng (null data packet announcement, NDPA), hoặc dò tìm bộ phản hồi cảm biến đến bộ phản hồi (sensing responder-to-sensing responder, SR2SR); và AP trả lời với khung phản hồi SBP để từ chối hoặc chấp nhận yêu cầu của STA. Theo sáng chế, bộ khởi tạo SBP có thể có chức năng cài đặt thông số đo lường liên quan đến bộ phản hồi cảm biến. Sáng chế còn được áp dụng vào băng tần siêu rộng (ultra wideband, UWB) dựa trên mạng khu vực cá nhân không dây (wireless personal area network, WPAN) và tương tự, bao gồm giao thức chuỗi 802.15, và có thể còn được áp dụng vào hệ thống WLAN của giao thức chuỗi 802.11, ví dụ, 802.11be hoặc thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8.

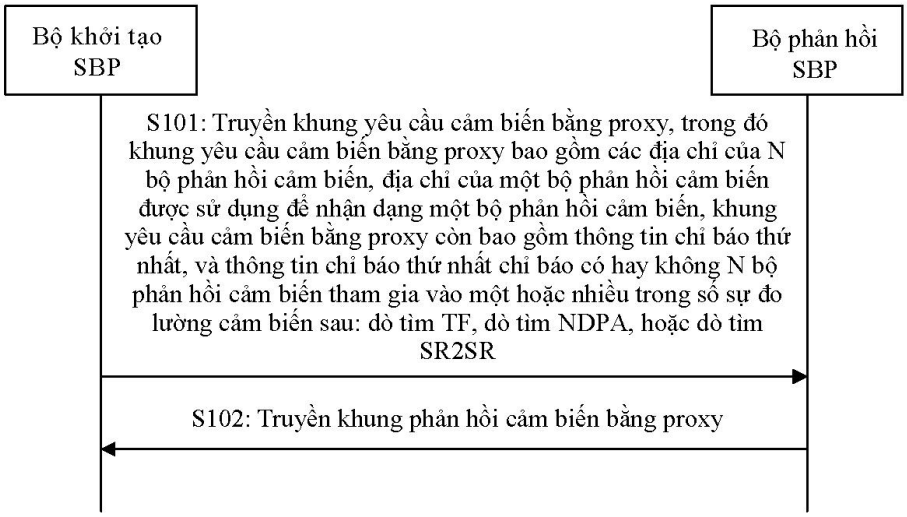

Bộ khởi tạo SBP
Bộ phản hồi SBP
S101: Truyền khung yêu cầu cảm biến bằng proxy, trong đó khung yêu cầu cảm biến bằng proxy bao gồm các địa chỉ của N bộ phản hồi cảm biến, địa chỉ của một bộ phản hồi cảm biến được sử dụng để nhận dạng một bộ phản hồi cảm biến, khung yêu cầu cảm biến bằng proxy còn bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo có hay không N bộ phản hồi cảm biến tham gia vào một hoặc nhiều trong số sự đo lường cảm biến sau: dò tìm TF, dò tìm NDPA, hoặc dò tìm SR2SR
S102: Truyền khung phản hồi cảm biến bằng proxy

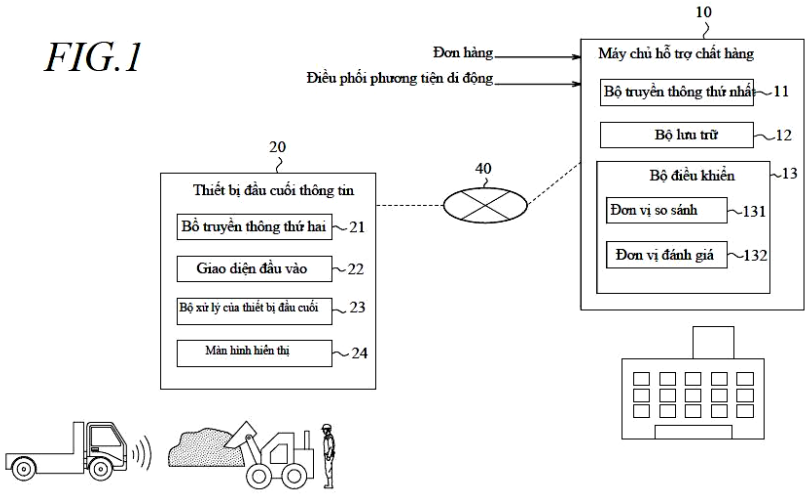
FIG. 5

(11) **118307 A**
(21) **1-2025-04754**
(22) 09/11/2023
(30) 2023-006154 18/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/JP2023/040463 09/11/2023
(87) WO2024/154419 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***G06Q 10/08***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) NAKAMURA Hiroyuki (JP); MITSUHASHI Hakuei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CHẤT HÀNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN, MÁY CHỦ HỖ TRỢ CHẤT HÀNG, PHƯƠNG TIỆN GHI, HỆ THỐNG HỖ TRỢ CHẤT HÀNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ chất hàng, phương pháp vận chuyển, máy chủ hỗ trợ chất hàng, phương tiện ghi, hệ thống hỗ trợ chất hàng và thiết bị đầu cuối thông tin. Phương pháp hỗ trợ chất hàng được thực hiện bởi máy chủ hỗ trợ chất hàng (10) để hỗ trợ công nhân bốc xếp khi sản phẩm đã được gán thông tin nhận dạng sản phẩm trước đó được chất lên phương tiện di động dùng để vận chuyển sản phẩm. Máy chủ hỗ trợ xếp hàng thực thi: thu nhận thông tin nhận dạng phương tiện di động đã được gán trước đó cho phương tiện di động; so sánh thông tin nhận dạng phương tiện di động và thông tin nhận dạng sản phẩm với đơn hàng mà đã thu nhận trước đó; và khi thông tin nhận dạng phương tiện di động và thông tin nhận dạng sản phẩm khớp với nội dung của đơn hàng, thông báo cho công nhân bốc xếp về thông tin liên quan đến việc phê duyệt giao hàng.

FIG.1

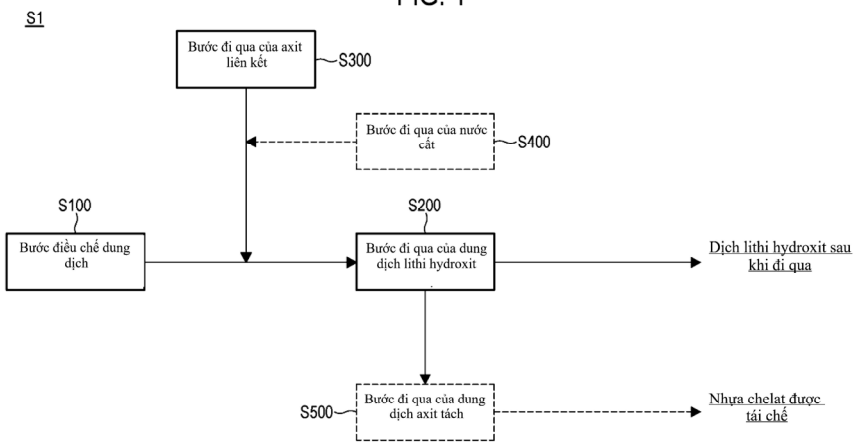


(11) **118308 A**
(21) **1-2025-04758**
(22) 29/03/2024
(30) 10-2023-0146985 30/10/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/KR2024/004029 29/03/2024
(87) WO2025/095237 08/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/07/2025
(51) ***C01D 15/02****; B01D 15/38; C01D 1/28*
(71) 1. **KOREA ZINC CO., LTD.** (KR)
33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03159, Republic of Korea
2. **KEMCO** (KR)
33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03159, Republic of Korea
(72) LEE, Je Joong (KR); CHOI, Heon Sik (KR); LEE, Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LITHI HYDROXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lithi hydroxit. Cụ thể, theo một phương án của sáng chế, phương pháp sản xuất lithi hydroxit bao gồm: bước điều chế dung dịch để điều chế dung dịch lithi hydroxit chứa các tạp chất và ion lithi; bước chuyển dung dịch axit liên kết để chuyển dung dịch axit liên kết đi qua nhựa chelat để cho phép ion hydro liên kết với nhựa chelat; bước chuyển nước cất để chuyển nước cất đi qua nhựa chelat để loại bỏ dung dịch axit liên kết còn lại khỏi nhựa chelat; bước chuyển dung dịch lithi hydroxit để chuyển dung dịch lithi hydroxit đi qua nhựa chelat để cho phép các ion được chứa trong các tạp chất liên kết với nhựa chelat; và bước chuyển dung dịch axit tách để chuyển dung dịch axit tách đi qua nhựa chelat liên kết với tạp chất để phân tách các tạp chất liên kết với chelat khỏi nhựa chelat.

FIG. 1



(11) **118309 A**
(21) **1-2025-04763**
(22) 22/12/2023
(30) 22215982.4 22/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/EP2023/087717 22/12/2023
(87) WO2024/133925 27/06/2024
(51) ***C07K 16/18****; A61K 39/395; A61P 25/28*

(71) **BIOARCTIC AB** (SE)
Warfvinges väg 35 11251 Stockholm (SE)
(72) APPELKVIST, Paulina (SE); BOSTRÖM, Emma (SE); MÖLLER, Christer (SE); RACHALSKI, Adeline (SE); SIGVARDSON, Jessica (SE); SÖDERBERG, Linda (SE); TEGERSTEDT, Karin (SE); MCCLORY, James (IE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ MÀ LIÊN KẾT VỚI ABETAPE3**

(57) Sáng chế bộc lộ kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, mà liên kết với AβpE3, tức là với dạng bị cắt cụt ở đầu tận cùng N và được cải biến pyroglutamat của amyloid beta (Aβ), và việc sử dụng trong trị liệu và chẩn đoán của nó.

(11) **118310 A**
(21) **1-2025-04764**
(22) 05/12/2023
(30) 2022-204451 21/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/JP2023/043479 05/12/2023
(87) WO2024/135344 27/06/2024
(51) ***A61P 27/02***; *A61K 31/728; A61K 47/02; A61K 47/10; G02C 7/04; A61K 9/08; G02C 13/00; A61K 31/155; A61K 47/18*
(71) **LION CORPORATION** (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 1118644 (JP)
(72) KABASHIMA Kyohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SẢN PHẨM DÀNH CHO MẮT**

(57) Sản phẩm dành cho mắt theo sáng chế là chế phẩm để dùng cho mắt được đựng trong hộp đựng đã được khử trùng bằng chùm tia điện tử hoặc tia gama.
Chế phẩm này chứa:
(A) axit hyaluronic hoặc muối của nó,
(B) clorhexidin, và
(C) axit ε-aminocaproic hoặc muối của nó.

(11) **118311 A**
(21) **1-2025-04766**
(22) 06/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/EP2022/084675 06/12/2022
(87) WO2024/120620 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04B 7/06***
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) NILSSON, Andreas (SE); JACOBSSON, Sven (SE); ATHLEY, Fredrik (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CỦA NÚT MẠNG ĐỂ XÁC ĐỊNH BÚP SÓNG SẼ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp của thiết bị người dùng truyền thông không dây, trong đó thiết bị người dùng truyền thông không dây bao gồm hai hoặc nhiều tấm anten (antenna panel). Phương pháp để xác định búp sóng (beam) sẽ được sử dụng cho truyền thông đường lên (uplink, UL) với mạng truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm bước nhận (từ mạng) cấu hình tín hiệu tham chiếu đường lên (uplink reference signal, UL RS) để quản lý búp sóng UL phân cấp, bước truyền dẫn các UL RS với độ rộng búp sóng thứ nhất trong tập hợp tài nguyên thứ nhất sử dụng các tấm anten khác nhau, bước nhận (từ mạng) chỉ báo lựa chọn thứ nhất về một hoặc nhiều tấm anten được chọn, bước truyền dẫn các UL RS với độ rộng búp sóng thứ hai trong tập hợp tài nguyên thứ hai sử dụng một hoặc nhiều tấm anten được chọn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp của nút mạng để xác định búp sóng sẽ được sử dụng cho truyền thông đường lên, các máy cho thiết bị người dùng truyền thông không dây và cho nút mạng để xác định búp sóng sẽ được sử dụng cho truyền thông đường lên, vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình máy tính thiết bị người dùng truyền thông không dây, và nút mạng.

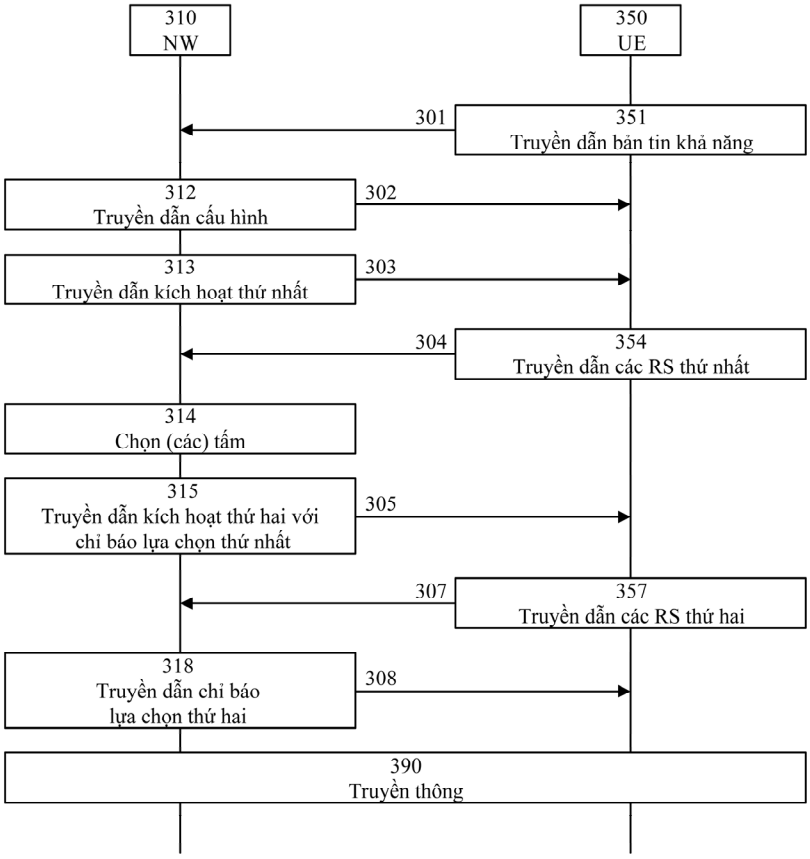

310
NW
350
UE
301
351
Truyền dẫn bản tin khả năng
312
Truyền dẫn cấu hình
302
313
Truyền dẫn kích hoạt thứ nhất
303
304
354
Truyền dẫn các RS thứ nhất
314
Chọn (các) tấm
315
Truyền dẫn kích hoạt thứ hai với chỉ báo lựa chọn thứ nhất
305
307
357
Truyền dẫn các RS thứ hai
318
Truyền dẫn chỉ báo lựa chọn thứ hai
308
390
Truyền thông

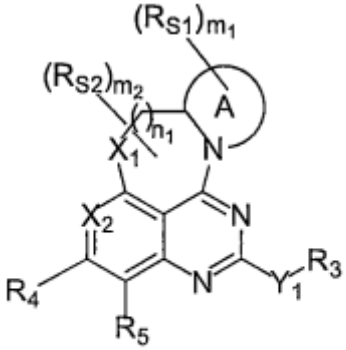
FIG. 3

(11) **118312 A**
(21) **1-2025-04768**
(22) 06/12/2023
(30) PCT/CN2022/137156 07/12/2022 CN
PCT/CN2023/071719 10/01/2023 CN
PCT/CN2023/084883 29/03/2023 CN
PCT/CN2023/088433 14/04/2023 CN
PCT/CN2023/101375 20/06/2023 CN
PCT/CN2023/116529 01/09/2023 CN
PCT/CN2023/119147 15/09/2023 CN
PCT/CN2023/124703 16/10/2023 CN
PCT/CN2023/129225 02/11/2023 CN
PCT/CN2023/131834 15/11/2023 CN
PCT/CN2023/135192 29/11/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/CN2023/136747 06/12/2023
(87) WO2024/120433 13/06/2024
(51) ***C07D 498/16****; A61K 31/551; A61K 31/553; C07D 519/00; C07D 498/22; A61K 31/519; A61P 35/00*

(71) **JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
Building 8, No. 105 Jinghai 3rd Road, Business Development Area, Tongzhou District, Beijing 100176, China
(72) YANG, Hongwei (CN); MA, Cunbo (CN); WANG, Peng (CN); GAO, Panliang (CN); HAN, Huifeng (CN); ZHANG, Hao (CN); LI, Runze (CN); LIU, Xiaoyu (CN); WANG, Yanping (CN); LONG, Wei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) HỢP CHẤT VÒNG NGƯNG TỤ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất vòng ngưng tụ, và dược phẩm chứa chúng.



Công thức (I)

(11) **118313 A**
(21) **1-2025-04769**
(22) 07/12/2023
(30) 202211657165.7 22/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/CN2023/136960 07/12/2023
(87) WO2024/131538 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***C09D 183/04****; C09D 133/16; C09D 165/04; C09D 133/04; C09D 135/02*
(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.277 Xinhua Road, Xinwu District, Wuxi, Jiangsu 214111, P.R. China
(72) ZONG, Jian (CN); TAO, Yongqi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **LỚP PHỦ COMPOZIT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất lớp phủ compozit, phương pháp chế tạo và thiết bị bao gồm lớp phủ này. Lớp phủ compozit bao gồm lớp phủ (I) và lớp phủ (II), trong đó lớp phủ (I) được tạo ra bằng quá trình lắng đọng polyme hóa bằng plasma của nhóm chức hoạt tính có ái lực hoặc hoạt tính phản ứng với phân tử polyme, và monome silan có nhóm dễ thủy phân như nguyên tử halogen, alkoxy hoặc axyloxy, và lớp phủ (II) được tạo ra bởi quá trình lắng đọng hơi chân không của parylen trên lớp phủ (I). Lớp phủ compozit này cải thiện lực liên kết và phạm vi sử dụng của lớp phủ parylen và nền cơ sở.

(11) **118314 A**
(21) **1-2025-04770**
(22) 09/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/SG2022/050897 09/12/2022
(87) WO2024/123237 A1 13/06/2024
(51) ***A61K 35/51****; A61P 17/02; A61K 9/08*

(71) **CELLRESEARCH CORPORATION PTE. LTD.** (SG)
137 Market Street, #08-02, Grace Global Raffles Building, Singapore 048943, Singapore
(72) PHAN, Toan Thang (SG)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA MÔI TRƯỜNG ĐIỀU HÒA THU ĐƯỢC TỪ TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ CỦA MÀNG LÓT DÂY RỐN ĐỂ LÀM LÀNH VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA SỰ TẠO THÀNH VÀ/HOẶC TÁI PHÁT VẾT THƯƠNG HOẶC VÙNG DA BỊ TỔN THƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp không phải để điều trị nhằm gây cảm ứng, kích thích và/hoặc thúc đẩy quá trình làm lành vết thương hoặc vùng da bị tổn thương, trong đó phương pháp này bao gồm điều trị khu trú vùng da của đối tượng xung quanh vết thương hoặc vùng da bị tổn thương bằng môi trường điều hòa thu được từ việc nuôi cấy tế bào gốc trung mô của dây rốn. Tương tự, sáng chế đề cập đến phương pháp không phải để điều trị nhằm ngăn ngừa sự tạo thành và/hoặc tái phát vết thương hoặc vùng da bị tổn thương ở đối tượng có nguy cơ phát triển vết thương hoặc vùng da bị tổn thương, trong đó phương pháp này bao gồm điều trị khu trú da của đối tượng bằng môi trường điều hòa thu được từ việc nuôi cấy tế bào gốc trung mô của dây rốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp không phải để điều trị nhằm điều trị bệnh trứng cá đỏ, bệnh vảy nến, bệnh eczema, bệnh viêm da, hội chứng cai steroit tại chỗ, bệnh bong biểu bì bóng nước hoặc tổn thương da do da mỏng, trong đó phương pháp này bao gồm việc điều trị khu trú da của đối tượng xung quanh vết thương hoặc vùng da bị tổn thương cần được điều trị bằng môi trường điều hòa thu được từ việc nuôi cấy tế bào gốc trung mô của dây rốn. Sáng chế cũng đề cập đến môi trường điều hòa, các chế phẩm bao gồm môi trường này và phương pháp sản xuất môi trường này.

(11) **118315 A**
(21) **1-2025-04771**
(22) 24/11/2023
(30) 63/387,497 14/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/US2023/081029 24/11/2023
(87) WO2024/129334 20/06/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/103; H04N 19/136*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) GAN, Jonathan (AU); YU, Yue (US); YU, Haoping (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ BỘ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã viđeo, phương pháp giải mã viđeo, và bộ giải mã viđeo. Bộ giải mã viđeo bao gồm môđun giải mã entropy, môđun dự báo, môđun lượng tử ngược, môđun biến đổi ngược và môđun cấu thành lại. Môđun giải mã entropy thu luồng bit đầu vào. Môđun dự báo xác định khối dự báo. Môđun giải mã entropy giải mã luồng bit đầu vào để nhận nhiều hệ số được lượng tử và chỉ số biến đổi sơ cấp không thể tách rời (non-separable primary transform, NSPT). Môđun lượng tử ngược lượng tử ngược các hệ số được lượng tử để tạo ra nhiều hệ số được cấu thành lại. Nhằm đáp lại khối mã hóa (coding block, CB) hiện thời có kích thước khối 8×16, 16×8 hoặc 16×16, thì môđun biến đổi ngược thực thi biến đổi sơ cấp không thể tách rời (NSPT) ngược trên các hệ số được cấu thành lại để tạo ra khối còn dư được cấu thành lại dựa trên lõi. Môđun cấu thành lại tạo ra CB được cấu thành lại theo khối còn dư được cấu thành lại và khối dự báo.

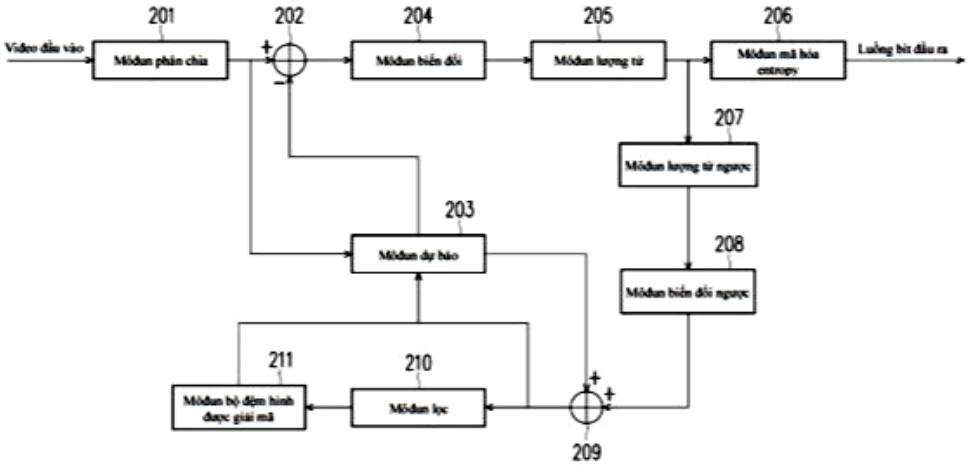


Fig.2

(11) **118316 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04772**
(22) 07/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/07/2025
(51) ***C08L 5/00****; C08J 5/18*
(71) 1. **NGUYỄN HẠNH LINH** (VN)
17 Mai Chí Thọ, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRẦN LÊ TRIỆU THẢO** (VN)
356/56 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hạnh Linh (VN); Trần Lê Triệu Thảo (VN)
(54) **CHẾ PHẨM MÀNG PHỦ SINH HỌC TỪ CHITOSAN VÀ SÁP TRỨNG CÁ (AXIT STEARIC) DÙNG CHO THỰC PHẨM CÓ VỎ TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm màng phủ sinh học từ chitosan và sáp trứng cá (axit stearic) dùng cho thực phẩm có vỏ tự nhiên. Chế phẩm màng phủ này tạo màng bán thấm cho thực phẩm có vỏ tự nhiên như trứng, trái cây, củ quả, giúp hạn chế bay hơi, giảm trao đổi khí, kháng khuẩn và chống oxy hóa, kéo dài thời gian bảo quản mà không ảnh hưởng đến chất lượng cảm quan. Chitosan có tác dụng tạo màng, bám dính, kháng khuẩn. Axit stearic có tác dụng tăng tính kỵ nước, chống mất nước, tăng độ bền màng. Chế phẩm màng phủ sinh học từ chitosan và sáp trứng cá (axit stearic) dùng cho thực phẩm có vỏ tự nhiên, có thể áp dụng bằng cách nhúng, phun hoặc quét, phù hợp cả thủ công và công nghiệp, hướng đến giải pháp bảo quản bền vững, thân thiện môi trường, có thể điều chỉnh để ứng dụng rộng trên nhiều loại thực phẩm tươi.

(11) **118317 A**
(21) **1-2025-04774**
(22) 23/11/2023
(30) 202211584793.7 09/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/CN2023/133499 23/11/2023
(87) WO2024/120207 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***B21B 1/46***
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei 430000, China
(72) LI, Wei (CN); LI, Yangqi (CN); CHI, Wenhai (CN); FAN, Jinlong (CN); ZHANG, Lingjie (CN); LUO, Xinhua (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TỔ MÁY SẢN XUẤT ĐÚC LIÊN TỤC VÀ CÁN LIÊN TỤC KHÔNG ĐẦU THÉP DẢI SIÊU MỎNG CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỦA TỔ MÁY NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến tổ máy sản xuất đúc liên tục và cán liên tục không đầu thép dải siêu mỏng cán nóng và phương pháp sản xuất của tổ máy này, tổ máy sản xuất gồm máy đúc liên tục, máy cắt thứ nhất, thiết bị tẩy cặn thứ nhất, thiết bị gia nhiệt thứ nhất, tổ máy cán thô, máy cắt thứ hai, thiết bị đẩy và xếp chồng tấm, máy cắt thứ ba, thiết bị gia nhiệt thứ hai, thiết bị tẩy cặn thứ hai, thiết bị làm mát thứ nhất, tổ máy cán hoàn thiện, thiết bị làm mát thứ hai, máy cắt thứ tư và máy quấn được bố trí lần lượt. Bố trí dây chuyền sản xuất do sáng chế này cung cấp vừa nâng cao tính linh hoạt của dây chuyền sản xuất, từ đó nâng cao tính linh hoạt của tổ chức, quản lý sản xuất, vừa còn kết hợp công nghệ cán austenite nhiệt độ cao và công nghệ cán ferit nhiệt độ thấp, điều chỉnh và cải thiện tỷ lệ giới hạn chảy so với độ bền kéo của sản phẩm, ngoài ra, còn có chế độ kết hợp cán khối đơn, bán không đầu và không đầu hoàn toàn. Cùng với việc tăng sản lượng, có thể sản xuất ổn định hàng loạt thép dải siêu mỏng với độ mỏng nhất là 0,6 mm.

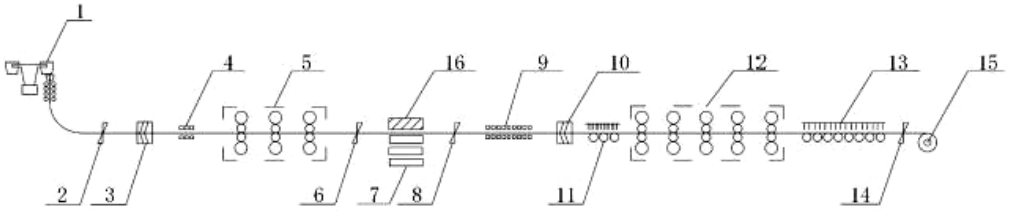


Fig.1

(11) **118318 A**
(21) **1-2025-04775**
(22) 15/02/2024
(30) 2023-024538 20/02/2023 JP
(51) ***G06Q 20/32***
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/JP2024/005374 15/02/2024
(87) WO2024/176952 29/08/2024

(71) **VARIETY M-1 INC.** (JP)
4-18-5F, Kaigandoori, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2310002 Japan
(72) Mitake Toshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

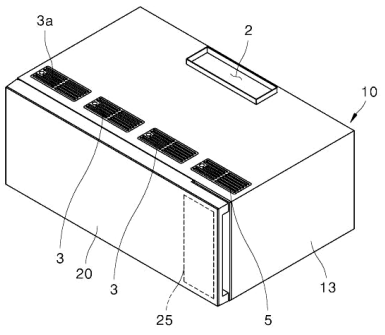
(54) **HỆ THỐNG GIAO DỊCH TIỀN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH TIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giao dịch tiền tệ, thiết bị đầu cuối thông tin, phương tiện ghi chứa chương trình máy tính, và phương pháp giao dịch tiền tệ mà có thể tiến hành một cách phù hợp giao dịch tiền tệ kể cả hoạt động ngoại tuyến. Giải pháp: Hệ thống giao dịch tiền tệ thực thi giao dịch tiền tệ dựa trên dữ liệu tiền tệ giữa thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20) và thiết bị đầu cuối thông tin thứ hai (10) hoạt động ngoại tuyến. Thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20) bao gồm: phương tiện thu nhận (26) có cấu trúc để thu nhận dữ liệu của số tiền giao dịch; phương tiện thanh toán (26) có cấu trúc để, khi người dùng của thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20) đồng ý để thanh toán số tiền giao dịch, giảm đi số dư của dữ liệu số dư được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20) theo số tiền giao dịch; và phương tiện hiển thị thứ nhất (26) có cấu trúc, khi sự giảm đi của số dư của dữ liệu số dư đã được hoàn thành, để hiển thị thông tin ảnh hoàn thành thanh toán trên bộ hiển thị ảnh thứ nhất (23). Thiết bị đầu cuối thông tin thứ hai (10) bao gồm: phương tiện đọc ảnh (16) có cấu trúc để khiến bộ đọc ảnh (11) đọc thông tin ảnh hoàn thành thanh toán được hiển thị bởi thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20); và phương tiện thu (16) có cấu trúc, khi thông tin ảnh hoàn thành thanh toán đã được đọc, để làm tăng số dư của dữ liệu số dư được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối thông tin thứ hai (10) theo số tiền giao dịch.

(11) **118319 A**
(21) **1-2025-04776**
(22) 06/12/2023
(30) 10-2022-0168537 06/12/2022 KR
10-2023-0029323 06/03/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/KR2023/020038 06/12/2023
(87) WO2024/123090 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***H05B 6/64****; F24F 7/06; F24C 15/20; F24F 13/20*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Haemin (KR); KIM, Wontae (KR); BYUN, Jaewon (KR); KIM, Ugjin (KR); YOON, Taeyoon (KR); LEE, Jaeho (KR); AHN, Seongsoon (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ NẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giao dịch tiền tệ, thiết bị đầu cuối thông tin, phương tiện ghi chứa chương trình máy tính, và phương pháp giao dịch tiền tệ mà có thể tiến hành một cách phù hợp giao dịch tiền tệ kể cả hoạt động ngoại tuyến. Giải pháp: Hệ thống giao dịch tiền tệ thực thi giao dịch tiền tệ dựa trên dữ liệu tiền tệ giữa thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20) và thiết bị đầu cuối thông tin thứ hai (10) hoạt động ngoại tuyến. Thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20) bao gồm: phương tiện thu nhận (26) có cấu trúc để thu nhận dữ liệu của số tiền giao dịch; phương tiện thanh toán (26) có cấu trúc để, khi người dùng của thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20) đồng ý để thanh toán số tiền giao dịch, giảm đi số dư của dữ liệu số dư được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20) theo số tiền giao dịch; và phương tiện hiển thị thứ nhất (26) có cấu trúc, khi sự giảm đi của số dư của dữ liệu số dư đã được hoàn thành, để hiển thị thông tin ảnh hoàn thành thanh toán trên bộ hiển thị ảnh thứ nhất (23). Thiết bị đầu cuối thông tin thứ hai (10) bao gồm: phương tiện đọc ảnh (16) có cấu trúc để khiến bộ đọc ảnh (11) đọc thông tin ảnh hoàn thành thanh toán được hiển thị bởi thiết bị đầu cuối thông tin thứ nhất (20); và phương tiện thu (16) có cấu trúc, khi thông tin ảnh hoàn thành thanh toán đã được đọc, để làm tăng số dư của dữ liệu số dư được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối thông tin thứ hai (10) theo số tiền giao dịch.

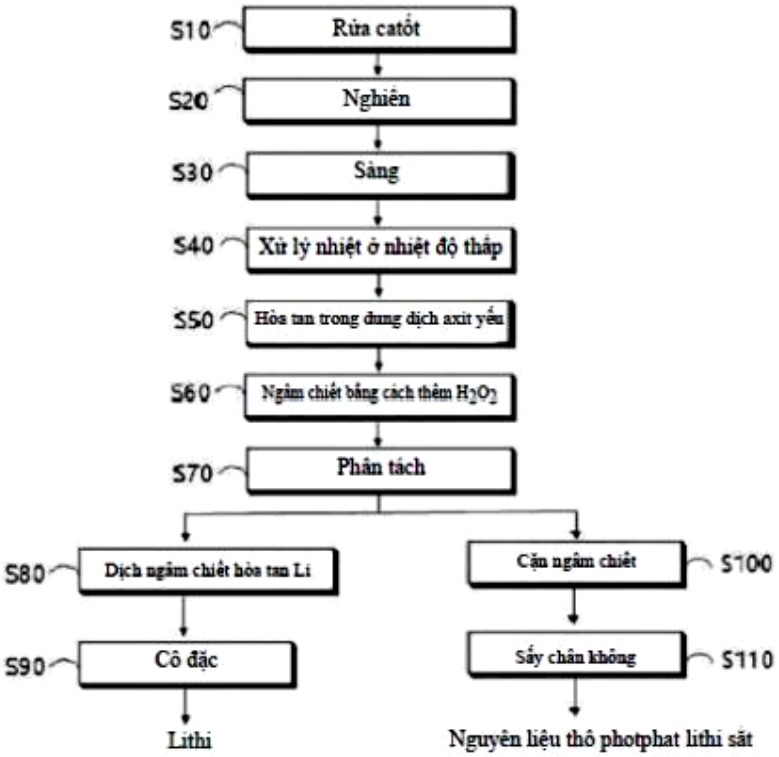
FIG. 1



(11) **118320 A**
(21) **1-2025-04777**
(22) 23/10/2024
(30) 10-2023-0143673 25/10/2023 KR
10-2023-0143674 25/10/2023 KR
10-2024-0144577 22/10/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/KR2024/016133 23/10/2024
(87) WO2025/089770 01/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***C22B 26/12****; H01M 10/54; C22B 3/32; C22B 1/02; C22B 3/22*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KWON, Ohsung (KR); KIM, Donghyeon (KR); YU, Hyemin (KR); LEE, Jeongbae (KR); NOH, Taechong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi lithi, phương pháp này bao gồm bước (i) xử lý nhiệt, ở 220 đến 280 °C, catốt phế liệu mà lớp vật liệu hoạt tính catốt bao gồm vật liệu catốt có cấu trúc olivin, chất kết dính, và cacbon trên bộ thu dòng điện được phủ lên đó; hoặc bột lớp vật liệu hoạt tính catốt thu được bằng cách nghiền catốt phế liệu để thu hồi vật liệu catốt có cấu trúc olivin dưới dạng bột; bước (ii) hòa tan bột vật liệu catốt được thu hồi có cấu trúc olivin trong dung dịch axit axetic nước để điều chế dung dịch vật liệu catốt; bước (iii) thêm dung dịch hydro peroxit (H_2O_2) nước vào dung dịch vật liệu catốt để thu được dịch ngâm chiết chứa lithi hòa tan và cặn ngâm chiết; bước (iv) tách dịch ngâm chiết và cặn ngâm chiết; và bước (v) cô đặc dịch ngâm chiết, trong đó, ở bước (ii), dựa trên 1 mol vật liệu hoạt tính catốt trong bột vật liệu catốt, dung dịch axit axetic nước chứa 0,8 đến 1,2 mol axit axetic, và ở bước (iii), dựa trên 1 mol vật liệu hoạt tính catốt trong bột vật liệu catốt, dung dịch hydro peroxit nước chứa 0,4 đến 0,6 mol hydro peroxit. Theo sáng chế, bột vật liệu catốt có thể dễ dàng được thu hồi từ catốt phế liệu có cấu trúc olivin, và do đó tỷ lệ thu hồi lithi có thể cao. Ngoài ra, bằng cách giữ lại $FePO_4$ dưới dạng cặn ngâm chiết và tái sử dụng $FePO_4$ làm nguyên liệu thô cho photphat lithi sắt, năng suất và hiệu quả kinh tế có thể được cải thiện đáng kể, có thể không cần quá trình xử lý nước thải, và tính thân thiện với môi trường có thể đạt được.

FIG. 1

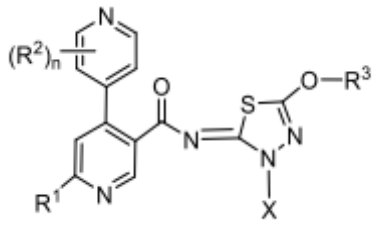

S10
Rửa catốt
S20
Nghiền
S30
Sàng
S40
Xử lý nhiệt ở nhiệt độ thấp
S50
Hòa tan trong dung dịch axit yếu
S60
Ngâm chiết bằng cách thêm H_2O_2
S70
Phân tách
S80
Dịch ngâm chiết hòa tan Li
S90
Cô đặc
Lithi
S100
Cặn ngâm chiết
S110
Sấy chân không
Nguyên liệu thô photphat lithi sắt

(11) **118321 A**
(21) **1-2025-04780**
(22) 07/12/2023
(30) 63/386,709 09/12/2022 US
63/515,641 26/07/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/EP2023/084669 07/12/2023
(87) WO2024/121290 13/06/2024
(51) ***A61P 35/00***; *C07D 417/14*

(71) 1. **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.4) LIMITED** (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage SG1 2NY, United Kingdom
2. **IDEAYA BIOSCIENCES, INC.** (US)
5000 Shoreline Court, Suite 300, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) BOTYANSZKI, Janos (US); DUFFY, Kevin (US); NEILAN, Claire L. (GB); FISCHER, Marcus Michael (US); CHOI, Young Eun (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT THIADIAZOLYL LÀM CHẤT ỨC CHẾ ADN POLYMERAZA THETA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):

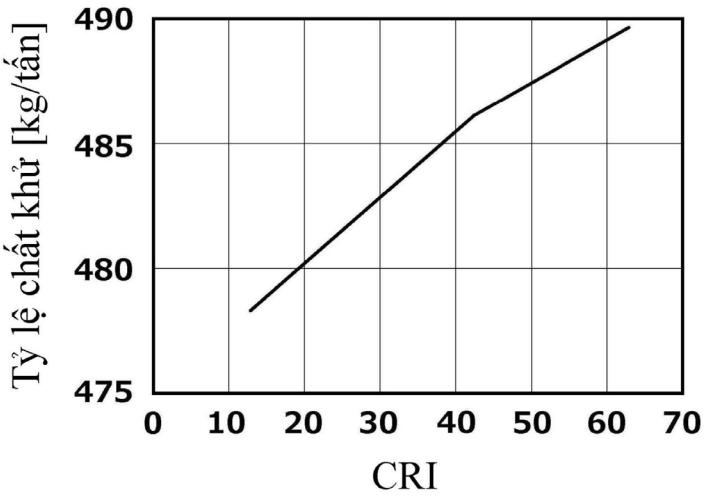


(I)

mà ức chế hoạt tính ADN Polymeraza Theta (Polθ), cụ thể là ức chế hoạt tính Polθ bằng cách ức chế hoạt tính miền helicaza phụ thuộc ATP của Polθ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất và các dược phẩm này là hữu dụng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh có thể điều trị bằng việc ức chế Polθ như bệnh ung thư, bao gồm các bệnh ung thư thiếu hụt sự tái tổ hợp tương đồng (HR).

(11) **118322 A**
(21) **1-2025-04782**
(22) 10/10/2023
(30) 2023-020829 14/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/JP2023/036755 10/10/2023
(87) WO2024/171511 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***C21B 5/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YOTSUYA Taisuke (JP); KAWASHIRI Yuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao có khả năng hạ thấp tỷ lệ chất khử bằng cách sử dụng than cốc với khả năng phản ứng thích hợp. Phương pháp vận hành lò cao gồm: bước nạp nguyên liệu thô chứa sắt và than cốc trong các lớp từ đỉnh lò của lò cao; và bước thổi khí chứa oxy và chất khử chứa khí gốc hydrocacbon vào trong lò cao từ ống gió của lò cao, trong đó khi khí chứa oxy có nồng độ oxy bằng 80 % thể tích hoặc hơn, việc vận hành được tiến hành sử dụng than cốc với chỉ số phản ứng than cốc (Coke Reaction Index, CRI) bằng 35 hoặc thấp hơn. Khí gốc hydrocacbon tốt hơn là khí hydro và/hoặc khí gồm hợp chất chứa hydro.



(11) **118323 A**
(21) **1-2025-04783**
(22) 14/12/2023
(30) 10-2022-0174941 14/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/KR2023/020596 14/12/2023
(87) WO2024/128817 A1 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***A61K 9/20****; A61P 1/04; A61K 31/4439*
(71) **JW PHARMACEUTICAL CORPORATION** (KR)
38 Gwacheon-daero 7-gil, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, 13840, Republic of Korea
(72) KIM, Yang Hee (KR); HWANG, Kyu-Mok (KR); YOU, Minyoung (KR); JEONG, Eunkyung (KR); CHOI, Min-Seok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM RABEPRAZOL, MUỐI CHẤP NHẬN ĐƯỢC VỀ DƯỢC PHẨM, CÔNG THỨC DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỦA NÓ

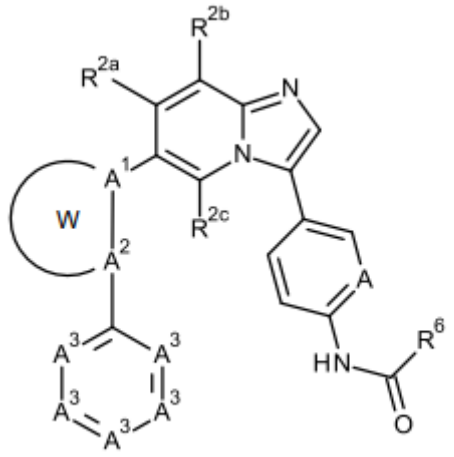
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược mới có độ ổn định được cải thiện bao gồm rabeprazol, muối chấp nhận được về mặt dược phẩm hoặc hydrat của nó, và một phương pháp sản xuất chế phẩm này. Theo sáng chế, chế phẩm dược bao gồm rabeprazol và muối chấp nhận được về mặt dược phẩm của nó làm thành phần hoạt tính thể hiện độ ổn định tuyệt vời trong dịch dạ dày có độ pH thấp và có thể giảm thiểu tác dụng phụ.

(11) **118324 A**
(21) **1-2025-04784**
(22) 11/12/2023
(30) 22213377.9 14/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/EP2023/085190 11/12/2023
(87) WO2024/126404 20/06/2024
(51) ***C07D 471/04***; *A01N 43/52*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) SCARBOROUGH, Christopher Charles (US); POULIOT, Martin (CA); FINKBEINER, Peter (DE); BONVALOT, Damien (FR); GERMAIN, Nicolas (FR); JEANMART, Stephane André Marie (BE); LE CHAPELAIN, Camille (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **CÁC DẪN XUẤT IMIDAZO[1,2-A]PYRIDIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

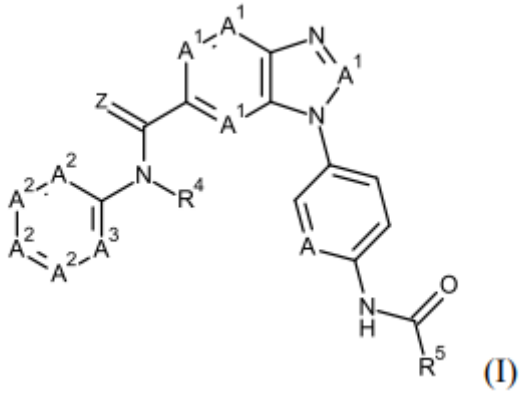


(I)

trong đó các phần tử thế là như được xác định theo điểm 1, đến quy trình và phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I), đến chế phẩm hóa nông có chứa hợp chất có công thức (I) như được xác định theo điểm 1, đến việc điều chế các chế phẩm này và mô tả việc sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm cây trồng, cây lương thực đã thu hoạch, hạt hoặc vật liệu không sống bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật, cụ thể là nấm.

(11) **118325 A**
(21) **1-2025-04785**
(22) 11/12/2023
(30) 22214194.7 16/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/EP2023/085193 11/12/2023
(87) WO2024/126407 20/06/2024
(51) ***C07D 249/18***; *A01N 43/52; C07D 473/00; C07D 401/14; C07D 413/14; C07D 471/04; A01N 43/50; C07D 401/04*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) POULIOT, Martin (CA); BONVALOT, Damien (FR); GERMAIN, Nicolas (FR); DAPIAGGI, Federico (IT); GROSHEVA, Daria (RU); JEANMART, Stephane André Marie (BE); LE CHAPELAIN, Camille (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó các phần tử thế là như được xác định trong bản mô tả, đến quy trình và phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I), đến chế phẩm hóa nông có chứa hợp chất có công thức (I) như được xác định trong bản mô tả, đến việc điều chế các chế phẩm này và hợp chất hoặc chế phẩm này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm cây trồng, cây lương thực đã thu hoạch, hạt hoặc vật liệu không sống bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật, cụ thể là nấm.

(11) **118326 A**
(21) **1-2025-04786**
(22) 09/01/2024
(30) 63/439,899 19/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/US2024/010782 09/01/2024
(87) WO2024/155469 25/07/2024
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/4162; A61K 31/255; A61K 31/33*
(71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Dr., The Woodlands, Texas 77380 (US)
(72) ZHOU, Hui (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT URÊ VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế dẫn xuất urê vòng bằng cách cho phản ứng giữa alkylen cacbonat và amin bậc một khi có mặt chất xúc tác oxit kim loại để tạo ra dẫn xuất urê vòng.

(11) **118327 A**
(21) **1-2025-04787**
(22) 06/12/2023
(30) 63/386,461 07/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/US2023/082652 06/12/2023
(87) WO2024/123867 13/06/2024
(51) ***A61F 5/441****; A61F 5/453; A61F 13/491*
(71) **WSA INVENTIONS, LLC** (US)
1309 Coffeen Avenue, Suite 1200, Sheridan, WY 82801, United States of America
(72) NEWELL, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ THU THẬP NƯỚC TIỂU SỤC KHÍ PHÂN HỦY ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ thu thập nước tiểu và thiết bị thu thập nước tiểu. Dụng cụ thu thập nước tiểu bao gồm bộ sục khí, mà có thể bao gồm kênh có thể bao gồm giấy, lớp vải thứ nhất bao phủ chu vi bên trong của kênh, lớp vải thứ hai bao phủ chu vi bên ngoài của kênh, vòng giữ ở đầu gần của bộ sục khí, được gắn vào lớp vải thứ nhất và lớp vải thứ hai, và vòng kết nối thứ nhất ở đầu xa của bộ sục khí, được gắn vào lớp vải thứ nhất và lớp vải thứ hai. Dụng cụ cũng bao gồm vật chứa, mà có thể bao gồm vòng kết nối thứ hai ở đầu gần của vật chứa, được gắn vào vật chứa. Dụng cụ cũng có thể bao gồm phương tiện thấm hút được giữ bên trong vật chứa. Thiết bị thu thập nước tiểu bao gồm quần áo mà bao gồm chỗ nối bên ngoài để dụng cụ thu thập nước tiểu có thể được gắn chặt vào đó.

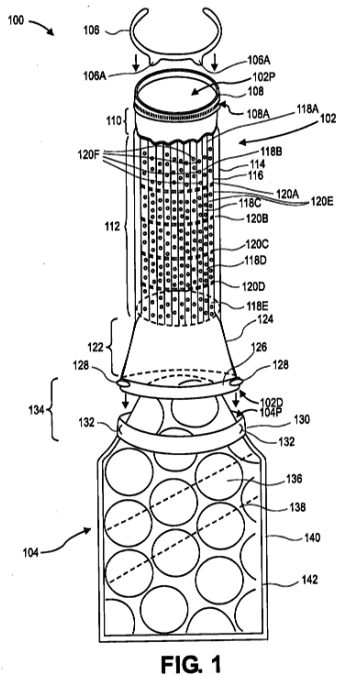


FIG. 1

(11) **118328 A**
(21) **1-2025-04788**
(22) 05/12/2023
(30) 102022000025236 07/12/2022 IT
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/IB2023/062255 05/12/2023
(87) WO2024/121748 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***B05B 5/08***; *B05B 5/03; B05B 5/14; B05B 7/14; C04B 41/45; B05D 1/06; B05D 5/06; B28B 11/00; B28B 11/04; B05B 14/48; B05C 11/02*
(71) **SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA** (IT)
Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 IMOLA (BO), Italy
(72) ONORATO, Angelantonio (IT); MARETTI, Stefano (IT); GONNI, Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NHÀ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TẤM BAO GỒM VẬT LIỆU GỐM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và nhà máy (1; 1 *; 1 **) để sản xuất tấm gốm (CP) bằng thiết bị băng truyền (2; 2*; 2**) để vận chuyển các tấm gốm nền (BCS), từng tấm này có ít nhất một bề mặt (10) cần được trang trí, dọc theo đường dẫn (P) theo hướng dịch chuyển (A); ít nhất một trạm trang trí (12; 12*; 12**) được bố trí dọc theo đường dẫn (P) nêu trên và bao gồm cụm ứng dụng thứ nhất (15; 15*; 15**) được thiết kế để đặt lớp thứ nhất (16) trên bề mặt (10) cần được trang trí và tốt hơn là có chi tiết lắng phủ kỹ thuật số; lò (17; 17*; 17**) được bố trí dọc theo đường dẫn (P) phía sau của trạm trang trí (12; 12*; 12**) và được tạo kết cấu để thiết lập nhiệt độ nằm trong khoảng từ ít nhất khoảng 1000°C đến ít nhất khoảng 1300°C cho từng tấm gốm nền (BCS) để đốt nó; và trạm ứng dụng tĩnh điện (11; 11*; 11**; 18; 18*; 18**) được bố trí dọc theo đường dẫn (P), được thiết kế để đặt lớp thứ hai (13; 19) bao gồm vật liệu phủ bột và bao gồm bộ phận ứng dụng tĩnh điện (22).

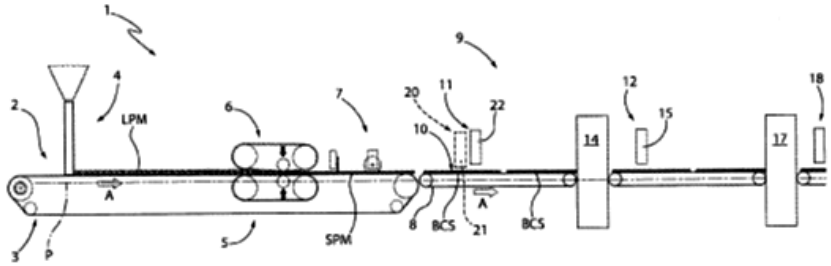


FIG.1

(11) **118329 A**
(21) **1-2025-04789**
(22) 21/12/2023
(30) 22216003.8 22/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/EP2023/087208 21/12/2023
(87) WO2024/133640 27/06/2024
(51) ***C10G 3/00***; *C10G 49/00; C10G 65/04; C10G 45/02*
(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1,2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) STUMMANN, Magnus Zingler (DK); STREBEL, Christian Ejersbo (DK); HANSEN, Jens Anders (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

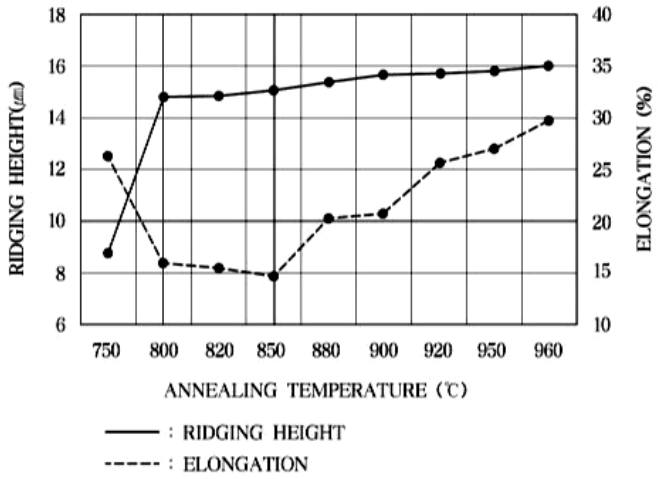
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH DẦU GIÀU NITƠ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng hydro dòng dầu lỏng giàu nitơ bằng cách, theo cách vận hành liên tục trong lò phản ứng tầng cố định, cho dòng dầu lỏng giàu nitơ phản ứng với hydro với sự có mặt của chất xúc tác ở nhiệt độ từ 80 đến 250°C, áp suất từ 10 đến 200 barg, tốc độ dòng chảy chất lỏng trong không gian theo giờ (LHSV) nằm trong khoảng từ 0,1 đến 6 h^{-1}, nhờ đó tạo thành dòng dầu lỏng được làm ổn định.

(11) **118330 A**
(21) **1-2025-04792**
(22) 08/11/2023
(30) 10-2022-0178903 20/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/07/2025
(86) PCT/KR2023/017890 08/11/2023
(87) WO2024/136120 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***C22C 38/28**; C21D 8/02; C22C 38/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) CHOI Kayoung (KR); KIM Sangseok (KR); KIM Donghoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP KHÔNG GỈ FERIT CÓ KHẢ NĂNG GIA CÔNG ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG HIỆN TƯỢNG GỢN SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢNXUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ ferit có khả năng gia công được cải thiện và khả năng chống hiện tượng gợn sóng, và phương pháp sản xuất thép này. Thép không gỉ ferit có khả năng gia công được cải thiện và khả năng chống hiện tượng gợn sóng theo một phương án của sáng chế chứa, theo phần trăm khối lượng (wt%), từ 0,0005 đến 0,02% cacbon (C), từ 0,01 đến 0,2% nitơ (N), từ 0,01 đến 1,0% silic (Si), từ 0,01 đến 1,0% mangan (Mn), từ 0,001 đến 0,05% photpho (P), từ 13,0 đến 20,0% crom (Cr), và từ 0,05 đến 0,2% titan (Ti), với phần còn lại bao gồm sắt (Fe) và các tạp chất không thể tránh khỏi, thỏa mãn biểu thức (1), và có thể có kích thước hạt từ 20 đến 25μm. Biểu thức (1): $2*[Ti]/[N] \leq 2,3$ trong biểu thức (1), [Ti] và [N] đề cập đến hàm lượng (theo phần trăm khối lượng (wt%)) của các nguyên tố tương ứng.

FIG. 1

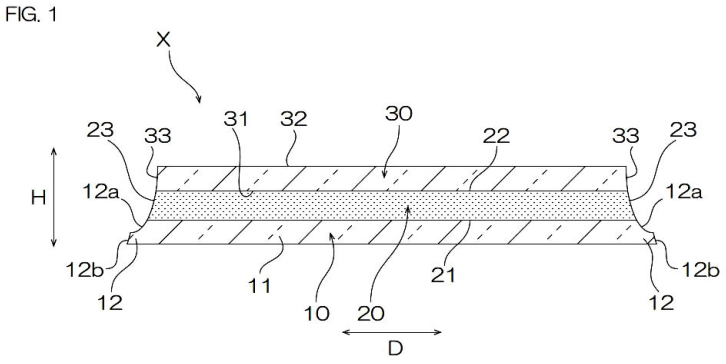


(11) **118331 A**
(21) **1-2025-04807**
(22) 07/12/2023
(30) 2023-011009 27/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/JP2023/043860 07/12/2023
(87) WO2024/157621 A1 02/08/2024
(51) ***C09J 7/40***; *C09J 7/38; B32B 3/02; C09J 7/10*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TSUTSUMI, Kiyotaka (JP); MICHISHITA, Sora (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG ĐA LỚP CÓ LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến màng đa lớp (X) bao gồm màng (10), lớp chất kết dính nhạy áp (20), và màng (30). Màng (10) tiếp xúc với bề mặt thứ nhất (21) của lớp chất kết dính nhạy áp (20). Màng (30) tiếp xúc với bề mặt thứ hai (22) của lớp chất kết dính nhạy áp (20). Màng (10) có phần đầu kéo dài (12). Phần đầu kéo dài (12) kéo dài hướng ra ngoài so với bề mặt đầu (23) của lớp chất kết dính nhạy áp (20) theo chiều mặt phẳng (D) vuông góc với chiều dày (H). Phần đầu kéo dài (12) có bề mặt (12a) được nối sao cho ngang bằng với bề mặt đầu (23) và mỏng hơn phần vùng chính (11) tiếp xúc với lớp chất kết dính nhạy áp (20) trong màng (10).

FIG. 1



(11) **118332 A**
(21) **1-2025-04808**
(22) 07/12/2023
(30) 2023-011010 27/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/JP2023/043861 07/12/2023
(87) WO2024/157622 A1 02/08/2024
(51) ***C09J 7/38**; B23K 26/70; C09J 7/10; B23K 26/364; B32B 38/18*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TSUTSUMI, Kiyotaka (JP); MICHISHITA, Sora (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG ĐA LỚP CÓ LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng đa lớp bao gồm bước cắt một nửa và bước cắt toàn bộ. Trong bước cắt một nửa, rãnh cắt một nửa (G1) được tạo ra bằng cách cắt nóng chảy lớp màng (10) và lớp chất kết dính nhạy áp (20) bằng cách chiếu xạ và quét chùm laze (L1) từ phía lớp màng (30) đối với màng gia công (W) bao gồm màng mang (C), lớp màng (10), lớp chất kết dính nhạy áp (20), và lớp màng (30) theo thứ tự này theo chiều dày (H). Trong bước cắt toàn bộ, rãnh cắt toàn bộ (G2) được tạo ra bằng cách cắt nóng chảy lớp màng (30), lớp chất kết dính nhạy áp (20), và lớp màng (10) bằng cách chiếu xạ và quét chùm laze (L2) từ phía lớp màng (30) đối với màng gia công (W). Rãnh cắt một nửa (G1) và rãnh cắt toàn bộ (G2) kéo dài song song liền kề với nhau và được nối theo chiều liền kề một cách liên tục theo chiều kéo dài.

FIG. 1C

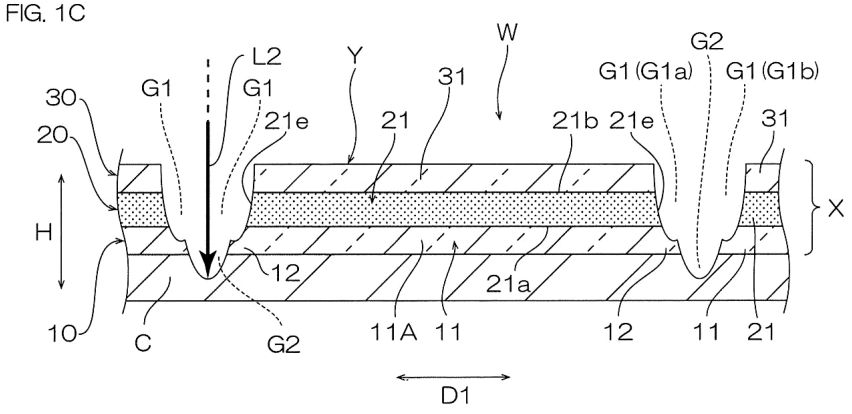


FIG. 1A

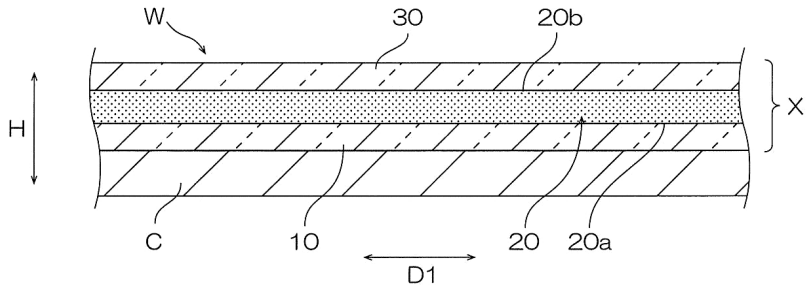
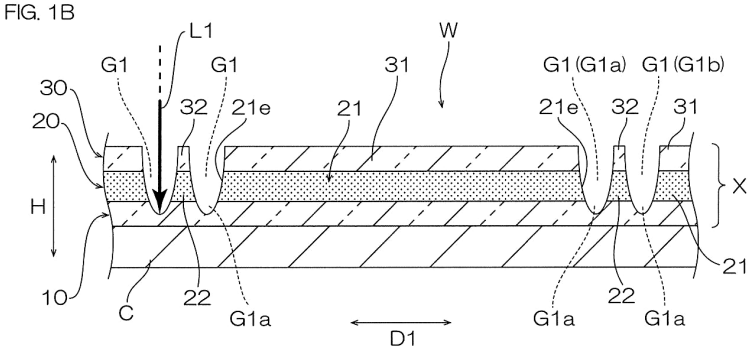

W
30
20b
H
X
C
10
20
20a
D1

FIG. 1B


L1
W
G1
G1
31
G1 (G1a)
G1 (G1b)
30
20
32
21e
21
21e
32
31
H
X
10
C
22
G1a
D1
G1a
22
G1a
21

(11) **118333 A**
(21) **1-2025-04811**
(22) 21/12/2023
(30) 18/087,172 22/12/2022 US
2307440.4 18/05/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/US2023/085318 21/12/2023
(87) WO2024/137919 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***B21D 22/28****; B21D 51/26*
(71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC.** (US)
18410 Crossing Drive, Suite A, Tinley Park, Illinois 60487-9286, United States of America
(72) GOLDING, Richard Mark Orlando (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CỤM KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN VẬT CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khuôn bao gồm: vỏ; khuôn để kéo và/hoặc ủi thành cốc kim loại được gắn trên đầu của búa đập để tạo thành thân vật chứa; và cơ cấu đỡ cho khuôn hoặc giá đỡ khuôn mà khuôn được gắn vào. Cơ cấu đỡ được cấu hình để cho phép khuôn nghiêng so với vỏ nhằm giảm sự sai lệch của trục dọc của khuôn so với búa đập trong quá trình kéo và/hoặc ủi thành cốc kim loại. Cụm khuôn còn bao gồm khoang được bố trí trong vỏ và được điều chỉnh để bịt kín chất lỏng bên trong. Khoang được bịt kín bởi một hoặc nhiều bề mặt được ghép nối hoặc được bố trí trên khuôn hoặc giá đỡ khuôn sao cho việc nghiêng khuôn trong quá trình kéo và/hoặc ủi thành cốc kim loại sẽ làm di chuyển một hoặc nhiều bề mặt chống lại chất lỏng được bịt kín trong khoang.

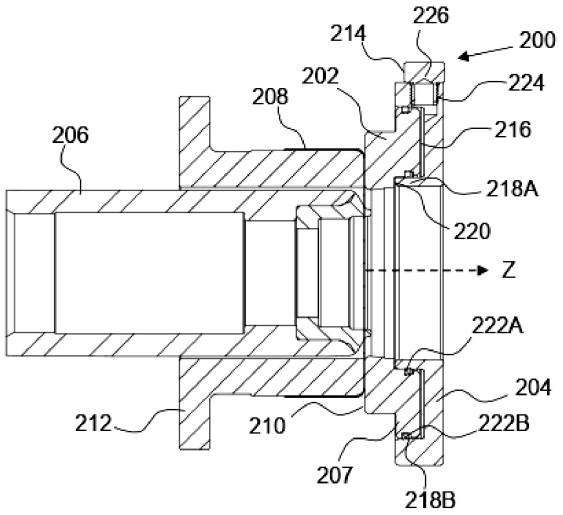


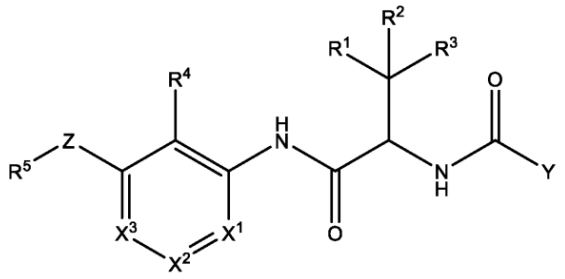
Fig. 2

(11) **118334 A**
(21) **1-2025-04812**
(22) 08/12/2023
(30) 22212666.6 09/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/EP2023/085000 08/12/2023
(87) WO2024/121427 A1 13/06/2024
(51) ***A61P 3/10***; *C07D 417/14; A61P 13/12; A61P 17/00; A61P 19/00; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/04; A61P 11/00; A61P 11/06*

(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
(72) BUNING Christian (DE); HALLAND Nis (DE); HEINELT Uwe (DE); MATTER Hans (DE); LINNEY Ian Duncan (GB); WESTERMANN Jan-Christoph (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà là chất điều biến IL-17A. Các hợp chất có Công thức cấu tạo I được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế những hợp chất này, đến dược phẩm có chứa chúng.



(I)

(11) **118335 A**
(21) **1-2025-04815**
(22) 07/12/2023
(30) 10-2022-0178397 19/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/KR2023/020125 07/12/2023
(87) WO2024/136239 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***A61H 9/00***
(71) **APR CO., LTD.** (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea
(72) JI, Jong Chul (KR); LEE, Gyoun Jung (KR); PARK, Seung Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ DÙNG TRONG QUY TRÌNH THẨM MỸ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG TRONG QUY TRÌNH THẨM MỸ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chăm sóc sắc đẹp. Dụng cụ chăm sóc sắc đẹp theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm thân chính; phần đầu bao gồm phần thân nhô ra ngoài từ thân chính và phần tiếp xúc được bố trí ở phần đầu của phần thân sao cho vào tiếp xúc với da và có cửa hút được tạo ra trên đó; môđun cấp áp lực âm được bố trí bên trong thân chính sao cho cấp áp lực âm để nâng cao vùng điều trị của da đến cửa hút; cảm biến đo độ cao đo độ cao của vùng điều trị được nâng lên bởi áp lực âm; và bộ điều khiển được nối điện với môđun cấp áp lực âm và cảm biến đo độ cao, trong đó bộ điều khiển điều khiển môđun cấp áp lực âm sao cho áp lực âm thứ nhất được cấp tới cửa hút, và điều khiển môđun cấp áp lực âm sao cho áp lực âm thứ hai được xác định dựa vào độ cao đo thứ nhất của vùng điều trị được nâng lên bởi áp lực âm thứ nhất được cấp tới cửa hút.

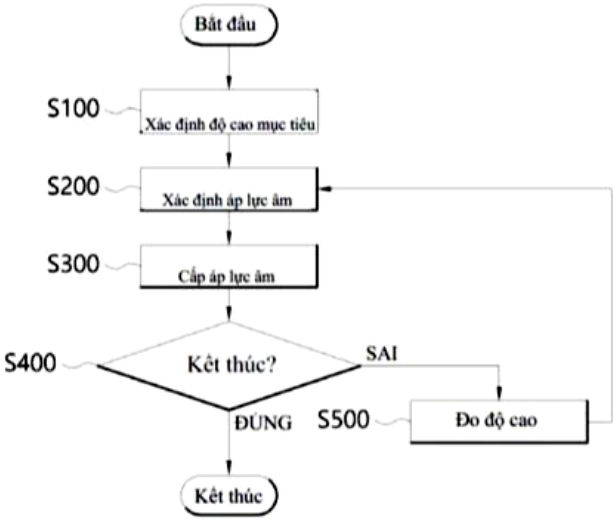


FIG. 5

(11) **118336 A**
(21) **1-2025-04816**
(22) 06/11/2023
(30) 2023-006814 19/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/JP2023/039927 06/11/2023
(87) WO2024/154412 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***C10B 57/04****; C21B 5/00; C01B 32/205*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TAKEHARA Kenta (JP); TAKASHIMA Takanori (JP); DOHI Yusuke (JP); KAWAI Yuya (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất than cốc chứa cacbon rắn được sản xuất từ khí chứa cacbon và có độ bền đủ để sử dụng trong lò cao. Phương pháp sản xuất than cốc gồm có quá trình tạo cacbon bao gồm việc tạo ra cacbon rắn từ cacbon monoxit hoặc cacbon dioxit, và quá trình sản xuất than cốc bao gồm việc sản xuất than cốc sử dụng than và cacbon rắn.

(11) **118337 A**
(21) **1-2025-04817**
(22) 12/01/2024
(30) 2023-007690 20/01/2023 JP
(51) ***A61F 13/15***
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/JP2024/000664 12/01/2024
(87) WO2024/154670 25/07/2024

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) NOMA, Shinji (JP); MUKAI, Hirotomo (JP); BABA, Ryo (JP); NARA, Yuki (JP); NAGAI, Takahito (JP); TANAKA, Suguru (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CO GIÃN, TẤM CO GIÃN, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM CO GIÃN, VÀ TRỤC DẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm co giãn gồm có: bước cấp tấm thứ nhất và tấm thứ hai (11, 12) và chi tiết đàn hồi (14); và bước nối để tạo thành cặp phần hàn (jP) trên cả hai phía của chi tiết đàn hồi (14) và kết dính tấm thứ nhất cùng tấm thứ hai (11, 12). Nhiều phần nhô (231) của trục dập (23) có phần rãnh (232), và ở vùng mặt cắt theo hướng giao nhau của phần rãnh (232), khi các điểm giao nhau giữa đường thẳng (X_1) nối các mép bắt đầu (232s) của các vùng thành bên thứ nhất (232iu) của vùng rãnh (232) và các đường thẳng (X_2) dọc theo đó vùng thành bên thứ hai (232id) kéo dài về phía các mép bắt đầu (232s) tương ứng được ký hiệu là điểm giao nhau thứ nhất và thứ hai (Y_1, Y_2), khoảng cách (W1) giữa các mép bắt đầu (232s) dài hơn khoảng cách (W2) giữa điểm giao nhau thứ nhất và điểm giao nhau thứ hai (Y_1, Y_2).

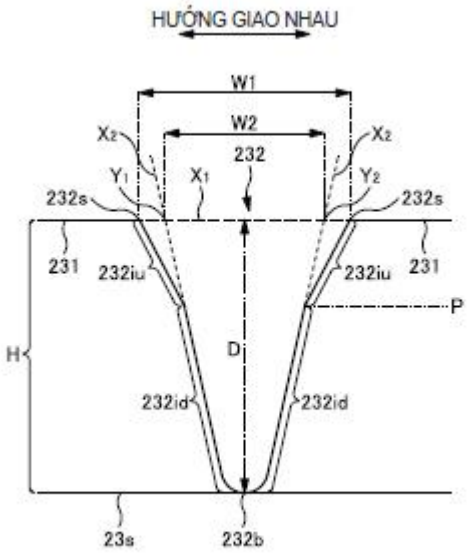
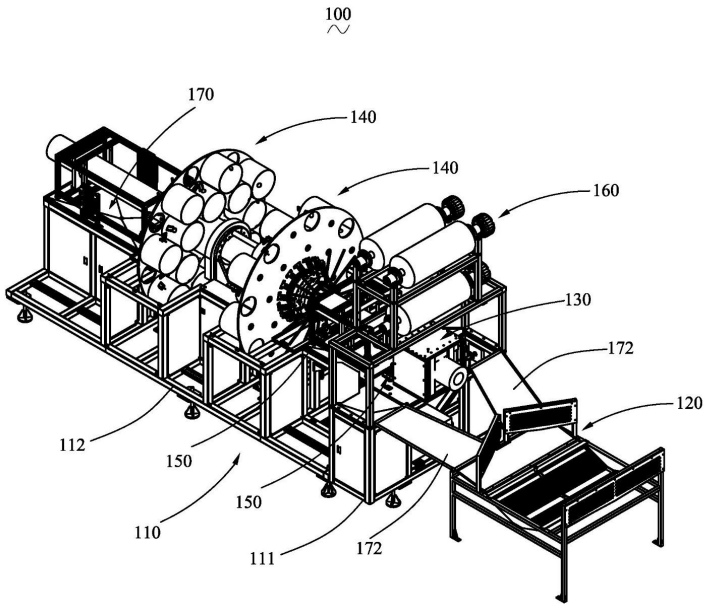


Fig. 9

(11) **118338 A**
(21) **1-2025-04818**
(22) 30/10/2023
(30) 202211647398.9 21/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/CN2023/127735 30/10/2023
(87) WO2024/131286 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***B29C 70/30****; B29C 70/54*
(71) **JIANGSU SHEMAR ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No.66 Haiwei Road, Su-Tong Science and Technology Park, Nantong, Jiangsu 226017, China
(72) GUO, Qiang (CN); LIU, Chao (CN); ZHANG, Linjun (CN); SUN, Yinjian (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH BẰNG CÁCH ĐÚC ÉP-QUẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình bằng cách đúc ép-quấn mà gồm những bước sau. Ở bước S101, sau khi được tẩm keo nhựa, nhiều sợi được đúc ép và được quấn bên ngoài khuôn lõi để tạo thành lớp dọc trục và lớp quấn, để thu được phôi mẫu của sản phẩm đúc ép-quấn; ở bước S102, phôi mẫu được làm nóng ở nhiệt độ cao để tạo hình sản phẩm đúc ép-quấn, sản phẩm đúc ép-quấn được kéo để di chuyển dọc theo hướng tạo hình của sản phẩm đúc ép-quấn, để liên tục tạo hình sản phẩm đúc épquấn; và ở bước S103, tín hiệu vị trí của sản phẩm đúc ép-quấn được phát hiện và sản phẩm đúc ép-quấn được cắt theo chiều dài được thiết lập từ trước. Sản phẩm đúc épquấn được chuẩn bị bằng phương pháp tạo hình bằng cách đúc ép-quấn có độ bền chu vi và độ bền dọc trục tốt, có thể chịu được lực tác động chu vi và lực tác động dọc trục đồng thời, và có các đặc tính cơ học tuyệt vời, quy trình đơn giản và hiệu quả sản xuất cao.

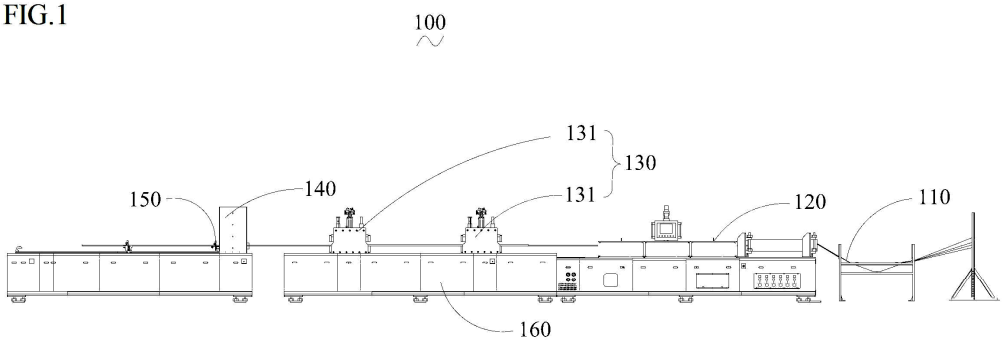


(11) **118339 A**
(21) **1-2025-04819**
(22) 19/12/2023
(30) 202211647513.2 21/12/2022 CN
202211647426.7 21/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/CN2023/139705 19/12/2023
(87) WO2024/131748 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***B26D 1/547****; B29C 70/52; B26D 7/02; B26D 7/28; B26D 1/60; B26D 7/00*
(71) **JIANGSU SHEMAR ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No. 66 Haiwei Road, Su-tong Science and Technology Park, Nantong, Jiangsu 226017, China
(72) SUN, Yinjian (CN); GUO, Qiang (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐÚC ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÉP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc ép (100) được sử dụng cho sản xuất sản phẩm đúc ép. Thiết bị đúc ép tuần tự bao gồm, theo hướng tiến đúc ép, thiết bị tạo hình (120) để làm cứng các bó sợi thành sản phẩm đúc ép, thiết bị kéo (130) để cung cấp lực kéo đúc ép và thiết bị cắt (140) để cắt sản phẩm đúc ép, trong đó thiết bị tạo hình (120), thiết bị kéo (130) và thiết bị cắt (140) được bố trí theo chiều ngang trên giá đỡ (160) theo hướng chiều dài của giá đỡ (160); thiết bị cắt (140) bao gồm cơ cấu theo sau (141), mà được bố trí trên giá đỡ (160) và có thể di chuyển theo hướng dài của giá đỡ (160), và cơ cấu cắt (142), mà được lắp trên cơ cấu theo sau (141) và được sử dụng để cắt sản phẩm đúc ép; cơ cấu theo sau (141) bao gồm đế (1411) và cơ cấu kẹp (1412) được bố trí trên đế (1411).

FIG.1

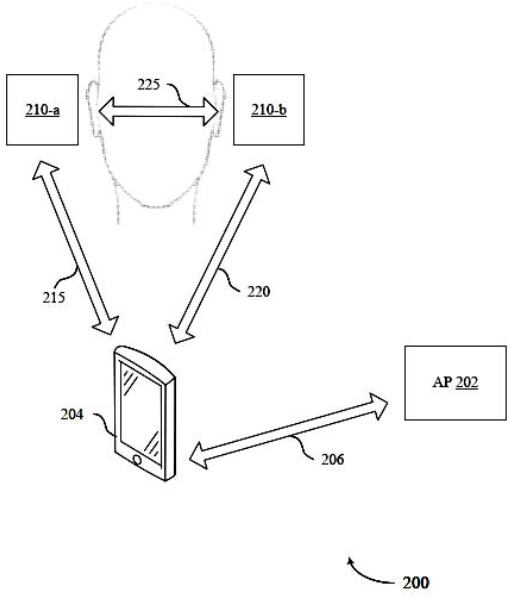


(11) **118340 A**
(21) **1-2025-04821**
(22) 04/12/2023
(30) 18/164,500 03/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/US2023/082243 04/12/2023
(87) WO2024/163049 A1 08/08/2024
(51) ***H04W 72/02***; *H04W 48/20*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SINGH, Sudhanshu (IN); MIRYALA, Sriman (IN); GOLTI, Santhi Swaroop (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống để quét mạng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN) phân tán cho các ứng dụng có độ trễ thấp. Một số khía cạnh cụ thể hơn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, chẳng hạn như trạm, việc phân chia tập hợp kênh để quét thành các tập hợp con khác nhau để quét bởi một hoặc nhiều thiết bị truyền thông không dây được kết nối ở gần thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể chỉ báo một hoặc nhiều trong số các tập hợp con gồm các kênh đến thiết bị truyền thông không dây được kết nối ở gần thiết bị truyền thông không dây thứ nhất để quét, và thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể thu các kết quả quét tập hợp con gồm các kênh từ thiết bị truyền thông không dây được kết nối.



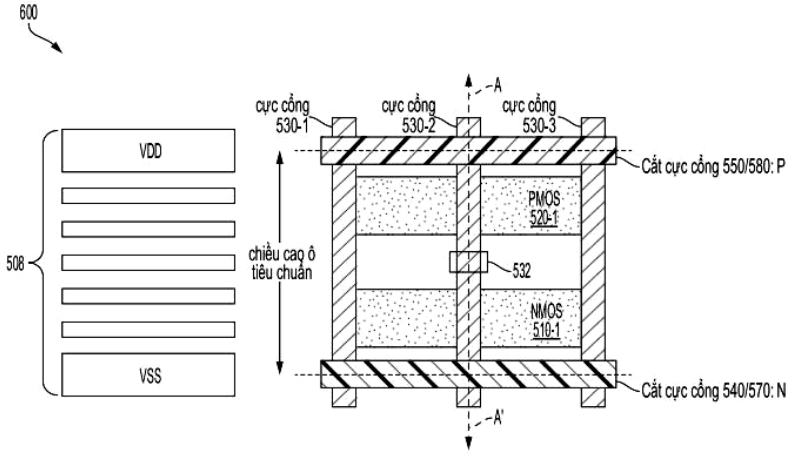
Hình 2

(11) **118341 A**
(21) **1-2025-04822**
(22) 28/11/2023
(30) 18/098,633 18/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/US2023/081392 28/11/2023
(87) WO2024/155358 A1 25/07/2024
(51) ***H01L 21/8238**; H01L 29/66; H01L 29/78; H01L 27/092*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIN, Ming-Huei (TW); YANG, Haining (US); BAO, Junjing (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG VÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito hiệu ứng trường vây (FinFET) và phương pháp chế tạo tranzito hiệu ứng trường. FinFET bao gồm lớp nền và vùng cách ly rãnh nông (shallow trench isolation - STI) trên lớp nền. FinFET cũng bao gồm cấu trúc vây thứ nhất trên lớp nền và kéo dài qua vùng STI. FinFET còn bao gồm cấu trúc vây thứ hai trên lớp nền và kéo dài qua vùng STI. FinFET cũng bao gồm cực cổng kim loại trên vùng STI, trên cấu trúc vây thứ nhất và trên cấu trúc vây thứ hai. Cực cổng kim loại bao gồm đường cắt cực cổng kim loại phụ thứ nhất được lấp đầy vật liệu tác nhân ứng suất thứ nhất, và đường cắt cực cổng kim loại phụ thứ hai được lấp đầy vật liệu tác nhân ứng suất thứ hai khác với vật liệu tác nhân ứng suất thứ nhất.



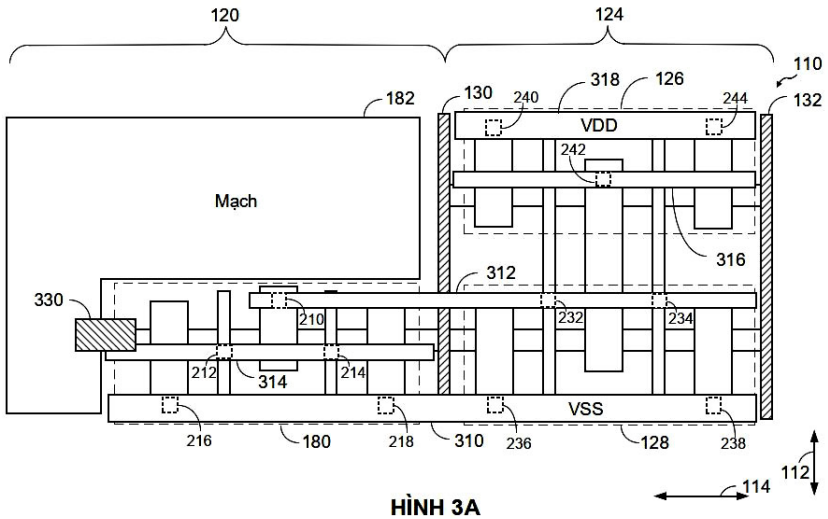
HÌNH 6

(11) **118342 A**
(21) **1-2025-04823**
(22) 29/11/2023
(30) 18/156,999 19/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/US2023/081573 29/11/2023
(87) WO2024/155360 A1 25/07/2024
(51) ***H01L 27/02***; *H01L 27/118; G06F 30/394*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIM, Hyeokjin (US); MEHROTRA, Ankur (IN); HIREMATH, Renukprasad (IN); VANG, Foua (LA); CHANDRANAIKA, Manjanaika (IN); ALAM, Akhtar (IN); MEDISETTI, Kamesh (IN); KANG, Seung Hyuk (US); BOYNAPALLI, Venugopal (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến chip bao gồm cell dự phòng bao gồm vùng hoạt động thứ nhất, và cực cổng thứ nhất kéo dài trên vùng hoạt động thứ nhất theo hướng thứ nhất. Chip cũng bao gồm cell tie bao gồm vùng hoạt động thứ hai, cực cổng thứ hai kéo dài trên vùng hoạt động thứ hai theo hướng thứ nhất, tiếp điểm cực máng thứ nhất được tạo thành trên vùng hoạt động thứ hai, tiếp điểm cực nguồn thứ nhất được tạo thành trên vùng hoạt động thứ hai, trong đó cực cổng thứ hai nằm giữa tiếp điểm cực máng thứ nhất và tiếp điểm cực nguồn thứ nhất, và tiếp điểm cực nguồn thứ nhất được ghép nối với đường cấp điện thứ nhất, và mạch được tạo cấu hình để ghép nối cực cổng thứ hai với đường cấp điện thứ hai. Chip này cũng bao gồm đường dẫn kim loại kéo dài theo hướng thứ hai, trong đó hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, và đường dẫn kim loại thứ nhất được ghép nối với tiếp điểm cực máng thứ nhất và cực cổng thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bố trí chip.



HÌNH 3A

(11) **118343 A**
(21) **1-2025-04824**
(22) 12/12/2023
(30) 63/431,822 12/12/2022 US
63/491,258 20/03/2023 US
(51) ***H04S 7/00***
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/EP2023/085408 12/12/2023
(87) WO2024/126511 A1 20/06/2024

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, D02 VK60 Dublin (IE)
(72) FISCHER, Daniel (DE); TERENTIV, Leon (DE); SETIAWAN, Panji (ID); FERSCH, Christof Joseph (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY KẾT XUẤT ÂM THANH HIỆU QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết xuất nguồn âm thanh, phương pháp này bao gồm các bước: xác định, cho mỗi trong số nhiều nguồn âm thanh, giá trị điều khiển kết xuất dựa vào một hoặc nhiều tham số chỉ báo về độ liên quan về cảm quan của nguồn âm thanh tương ứng; so sánh, đối với mỗi trong số nhiều nguồn âm thanh, giá trị điều khiển kết xuất với ngưỡng khả năng cảm quan để xác định liệu nguồn âm thanh tương ứng đáp ứng tiêu chí độ không liên quan về cảm quan hay không; sửa đổi các nguồn âm thanh, trong số nhiều nguồn âm thanh, có giá trị điều khiển kết xuất cho nguồn âm thanh đó thỏa mãn ngưỡng để thu được các nguồn âm thanh được sửa đổi; và kết xuất các nguồn âm thanh không được sửa đổi, trong số nhiều nguồn âm thanh, tương xứng với các nguồn âm thanh được sửa đổi. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp để xử lý âm thanh, máy và các sản phẩm chương trình máy tính tương ứng.

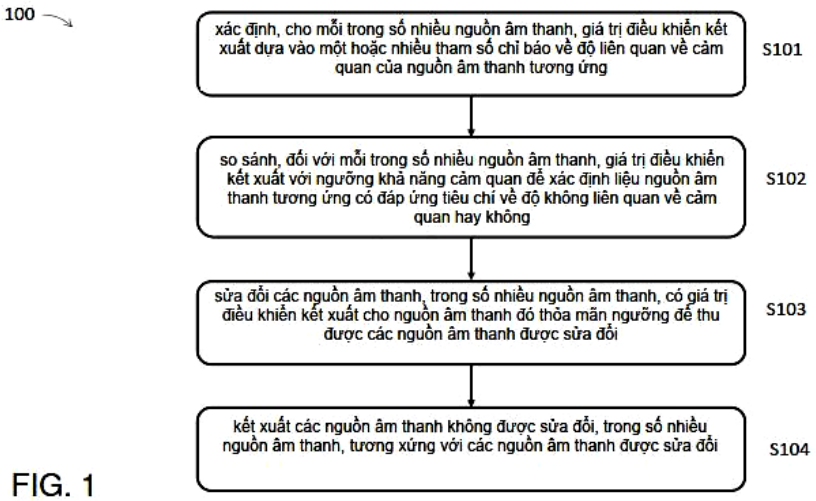


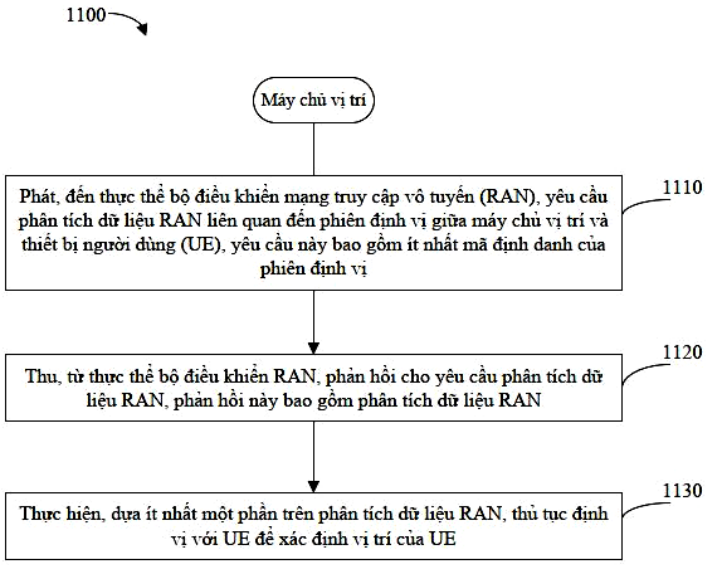
FIG. 1

(11) **118344 A**
(21) **1-2025-04825**
(22) 02/02/2024
(30) 20230100089 03/02/2023 GR
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/US2024/014176 02/02/2024
(87) WO2024/163851 A1 08/08/2024
(51) ***H04W 64/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SAYED HASSAN, Mohamad (FR); AKKARAKARAN, Sony (IN); PRAKASH, Rajat (US); RADULESCU, Andrei Dragos (CA); YERRAMALLI, Srinivas (IN); HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY CHỦ VỊ TRÍ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THỰC THỂ BỘ ĐIỀU KHIỂN MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông. Theo một khía cạnh, máy chủ vị trí phát, đến thực thể bộ điều khiển mạng truy cập vô tuyến (RAN), yêu cầu phân tích dữ liệu RAN liên quan đến phiên định vị giữa máy chủ vị trí và thiết bị người dùng (UE), yêu cầu này bao gồm ít nhất một mã định danh của phiên định vị, thu, từ thực thể bộ điều khiển RAN, phản hồi đối với yêu cầu phân tích dữ liệu RAN, phản hồi này bao gồm phân tích dữ liệu RAN và thực hiện, dựa ít nhất một phần trên phân tích dữ liệu RAN, thủ tục định vị với UE để xác định vị trí của UE. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy chủ vị trí và thực thể bộ điều khiển mạng truy cập vô tuyến.



HÌNH 11

(11) **118345 A**
(21) **1-2025-04826**
(22) 08/12/2023
(30) 63/386,620 08/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/US2023/083071 08/12/2023
(87) WO2024/124101 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***G06Q 10/08****; G08B 21/02*
(71) **RITE HITE HOLDING CORPORATION** (US)
195 S. Rite-Hite Way, Milwaukee, Wisconsin 53204, United States of America
(72) BOERGER, James (US); BOMHACK, Micaela (US); KUBLY, Timothy (US); MEWS, Richard (US); NEEMUCHWALA, Moiz (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ BẾN XẾP DỠ HÀNG VÀ HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống, và vật phẩm sản xuất để giám sát và quản lý bến xếp dỡ hàng và hoạt động cơ sở. Một thiết bị làm ví dụ bao gồm mạch xử lý để: xác định lần xảy ra đầu tiên của sự kiện an toàn dựa vào đầu ra của các cảm biến liên quan đến ít nhất một trong số các cửa hoặc các bến, sự kiện liên quan đến kiểu sự kiện thứ nhất trong số các loại sự kiện; xác định thời gian trong ngày mà các trường hợp khác nhau của sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian cụ thể; xác định số của ít nhất một trong số các cửa khác nhau hoặc các bến khác nhau liên quan đến các trường hợp khác nhau của sự kiện; chọn hành động khắc phục cụ thể dựa vào thời gian trong ngày của các trường hợp khác nhau của sự kiện và dựa vào số của ít nhất một trong số các cửa khác nhau hoặc các bến khác nhau; và khiến thiết bị đầu xa xuất ra chỉ báo của hành động khắc phục cụ thể.

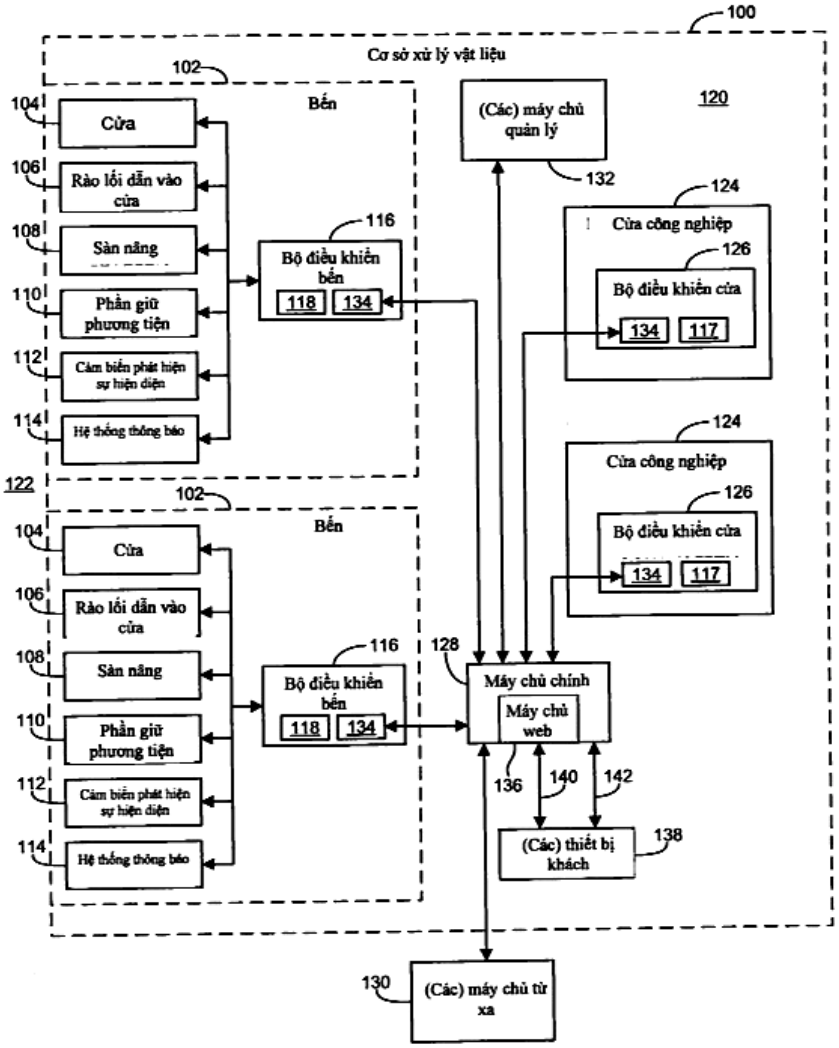

100
Cơ sở xử lý vật liệu
102
Bến
104
Cửa
106
Rào lối dẫn vào cửa
108
Sàn nâng
110
Phần giữ phương tiện
112
Cảm biến phát hiện sự hiện diện
114
Hệ thống thông báo
116
Bộ điều khiển bến
118
134
122
102
Bến
104
Cửa
106
Rào lối dẫn vào cửa
108
Sàn nâng
110
Phần giữ phương tiện
112
Cảm biến phát hiện sự hiện diện
114
Hệ thống thông báo
116
Bộ điều khiển bến
118
134
(Các) máy chủ quản lý
120
132
124
Cửa công nghiệp
126
Bộ điều khiển cửa
134
117
124
Cửa công nghiệp
126
Bộ điều khiển cửa
134
117
128
Máy chủ chính
Máy chủ web
136
140
142
(Các) thiết bị khách
138
130
(Các) máy chủ từ xa

FIG. 1

(11) **118346 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04835**
(22) 09/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F02C 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm P Hải Châu Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **ĐỘNG CƠ CÁNH QUẠT TRONG ỐNG CÓ CÁNH PHỤ TỰ QUAY**

(57) Sáng chế đề xuất một cấu tạo động cơ cánh quạt trong ống (ducted fan) hiệu suất cao gồm: một trục cánh chính gắn nhiều cánh dạng tam giác có góc nghiêng biến thiên theo bán kính; phía trước có trục cánh phụ quay tự do nhờ lực hút của cánh chính, đóng vai trò khuếch đại luồng khí đầu vào; hai bộ cánh dẫn dòng cố định đặt trước và sau cánh chính giúp định hướng và làm thẳng dòng khí. Toàn bộ cụm động cơ được đặt trong một ống khí động học kiểu Venturi, có đầu vào loe rộng và đầu ra thu hẹp nhằm tăng vận tốc dòng khí thoát. Cấu trúc này làm tăng lưu lượng không khí đi qua, tối ưu hóa lực đẩy trong khi không làm tăng công suất tiêu thụ, đặc biệt hiệu quả trong chế độ hover. Sáng chế có khả năng ứng dụng cao trong UAV, thiết bị bay VTOL và drone quân sự cần lực đẩy lớn, ổn định và hiệu suất cao.

(11) **118347 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04836**
(22) 09/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02B 3/02***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **GIẢI PHÁP DẪN DÒNG PHÙ SA LÀM TRONG NƯỚC BIỂN**

(57) Sáng chế đưa ra một giải pháp mới giúp cải thiện độ trong nước biển tại các bãi tắm gần cửa sông bằng cách sử dụng một hệ thống vải địa kỹ thuật có gắn phao nổi để định hướng dòng phù sa ra xa bờ. Hệ thống này gồm vải địa dày, phao nhựa nổi và neo đáy giữ vải ổn định theo hướng dòng chảy. Giải pháp có chi phí thấp, dễ thi công, tác động sinh thái thấp và khả năng áp dụng cao tại các khu du lịch biển đang chịu ảnh hưởng bởi phù sa sông.

(11) **118348 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04837**
(22) 09/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F01N 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm P Hải Châu Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **ỐNG GIẢM ÂM BA LỚP ĐỒNG TRỤC**

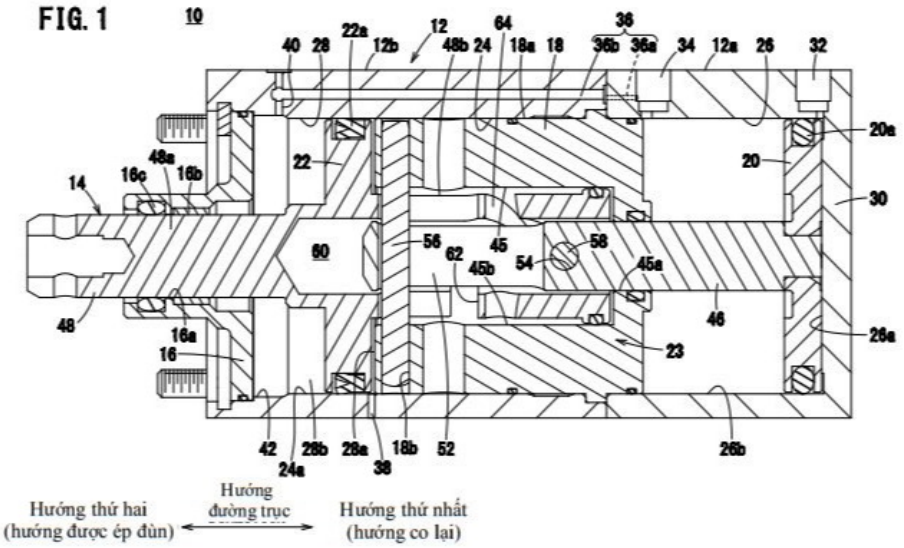
(57) Sáng chế đề xuất một ống giảm âm gồm ba lớp ống đồng trục có rãnh xoắn theo hướng luân phiên ngược nhau và hệ thống tấm chắn tiêu âm giữa các lớp. Khi dòng khí đi qua các lớp, bị buộc đổi chiều và xoáy nghịch chiều nhiều lần, tạo ra hiện tượng khuếch tán âm, tăng chiều dài đường đi và hấp thụ âm thanh hiệu quả. Sáng chế đặc biệt phù hợp cho hệ thống xả công nghiệp hoặc động cơ, nơi yêu cầu cao về giảm tiếng ồn mà không ảnh hưởng đến lưu lượng khí.

(11) **118349 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04838**
(22) 09/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***B64C 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm P Hải Châu Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **MÁY BAY CÁNH BẰNG CẤT HẠ CÁNH THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất một loại máy bay cánh bằng cất hạ cánh thẳng đứng (VTOL) sử dụng ba động cơ có thể xoay hướng lực đẩy, được bố trí theo hình tam giác phẳng: hai động cơ ở hai bên cánh và một động cơ tại đuôi. Cấu hình này tạo lực nâng đều quanh trọng tâm giúp máy bay tự cân bằng khi cất/ hạ thẳng đứng mà không cần hệ điều khiển phức tạp. Khi chuyển sang bay ngang, các động cơ xoay hướng để tạo lực đẩy tiến. Ưu điểm vượt trội là trong trường hợp hỏng hai động cơ cánh, động cơ đuôi vẫn có thể duy trì bay ngang, đảm bảo an toàn và tránh rơi tự do. Sáng chế thích hợp ứng dụng trong máy bay không người lái, giao thông đô thị, cứu hộ hoặc hàng không dân dụng hoặc quân sự nhờ vào tính ổn định, linh hoạt và độ tin cậy cao trong điều kiện hoạt động thực tế.

(11) **118350 A**
(21) **1-2025-04840**
(22) 12/09/2023
(30) 2022-197174 09/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/JP2023/033154 12/09/2023
(87) WO2024/122144 13/06/2024
(51) ***F15B 15/06****; F15B 15/14*
(71) **SMC CORPORATION** (JP)
5-5, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031 Japan
(72) NAKAJIMA Ken (JP); JEOUNG Eun-Ho (KR); KIM Seon-Kwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ XI LANH**

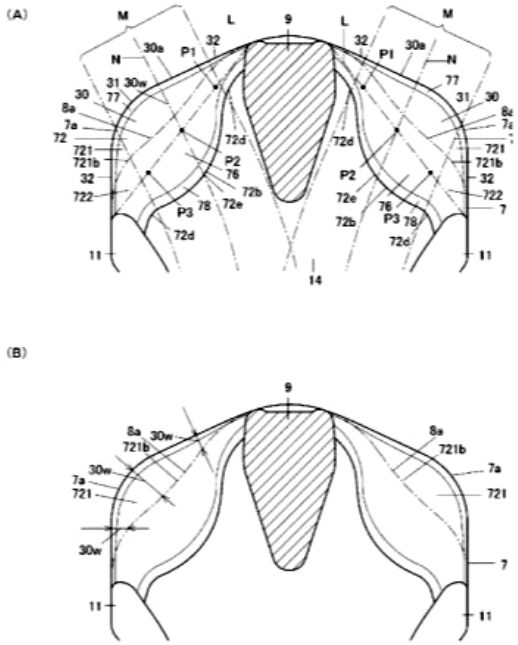
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xi lanh (10) bao gồm: buồng xi lanh thứ nhất (26) mà có pittông thứ nhất (20); buồng xi lanh thứ hai (28) mà có pittông thứ hai (22); ty thứ nhất (46) mà được nối vào pittông thứ nhất (20); ty thứ hai (48) mà chồng lên một phần ty thứ nhất (46) theo hướng kính, và nhô ra khỏi thân (12); và cơ cấu chuyển đổi (23) mà chuyển đổi sự dịch chuyển một phần theo hướng đường trục của ty thứ nhất (46) thành sự dịch chuyển theo hướng quay của ty thứ hai (48), và truyền sự dịch chuyển của phần còn lại theo hướng đường trục của ty thứ nhất (46) thành sự dịch chuyển theo hướng đường trục của ty thứ hai (48), trong đó pittông thứ hai (22) được nối vào ty thứ hai (48).



(11) **118351 A**
(21) **1-2025-04841**
(22) 11/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/JP2023/000356 11/01/2023
(87) WO2024/150289 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) HAMADA Yoshikazu (JP); KAMETANI Yoshihide (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐẦU KÉO CHO KHÓA KÉO VÀ KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kéo cho khóa léo. Trong số phiến thứ nhất và phiến thứ hai, một phiến bao gồm các phần nhô nhô ra về phía trước so với mép ở phía trước của phiến còn lại và một cặp bề mặt nghiêng được bố trí theo hướng trái-phải so với trụ kết nối ở phần mép ở phía trước trên bề mặt trong của nó. Các bề mặt nghiêng được tạo nghiêng so với phương ngang ở trạng thái tiến gần đến phiến còn lại khi kéo dài về phía sau và bao gồm phần bề mặt nghiêng thứ nhất được định vị ở phần nhô. Khi được nhìn theo phương thẳng đứng, phần nghiêng thứ nhất được tạo thành hình dạng có diện tích bề mặt ở trung tâm lớn hơn so với diện tích ở cả hai đầu phía bên trái và bên phải. Sáng chế còn đề cập đến khóa kéo.

[FIG. 9]



(11) **118352 A**
(21) **1-2025-04845**
(22) 24/01/2024
(30) 20235205 17/02/2023 FI
(43) 27/10/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/FI2024/050029 24/01/2024
(87) WO2024/170820 22/08/2024
(51) ***B63B 17/00****; F16F 7/116; F16F 15/02; B63H 21/30; B63H 9/02*

(71) **NORSEPOWER OY LTD** (FI)
Tallberginkatu 2 A, Helsinki , 00180, Finland
(72) Jarkko VÄINÄMÖ (FI); Mika SAVOLAINEN (FI); Otto VALKEISENMÄKI (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ HỢP ĐỂ GIẢM CHẤN CHUYỂN ĐỘNG RUNG CỦA CÁNH QUẠT RÔTO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giảm chấn (100) cho cánh buồm rôto (104, 200). Hệ thống giảm chấn này bao gồm kết cấu đỡ (108,) có đầu thứ nhất (108A), đầu thứ hai (108B) và độ cao định trước (H) được định ra bởi đầu thứ nhất và đầu thứ hai, kết cấu đỡ được bố trí bên trong ống trụ quay (110) của cánh buồm rôto với đầu thứ hai được ghép nối với bệ (106) của cánh buồm rôto để đỡ ống trụ quay; và một hoặc nhiều bộ giảm chấn (112, 204) được gắn vào kết cấu đỡ sao cho khoảng cách của bộ giảm chấn từ đầu thứ nhất (108A) về phía đầu thứ hai (108B) nằm trong khoảng từ 0 đến 30% độ cao định trước (H) của kết cấu đỡ. Một hoặc nhiều bộ giảm chấn hoạt động được để giảm chấn chuyển động rung của cánh buồm rôto cho phép ống trụ quay hoạt động ở tần số hoạt động bằng và vượt quá tần số tự nhiên của cánh buồm rôto.

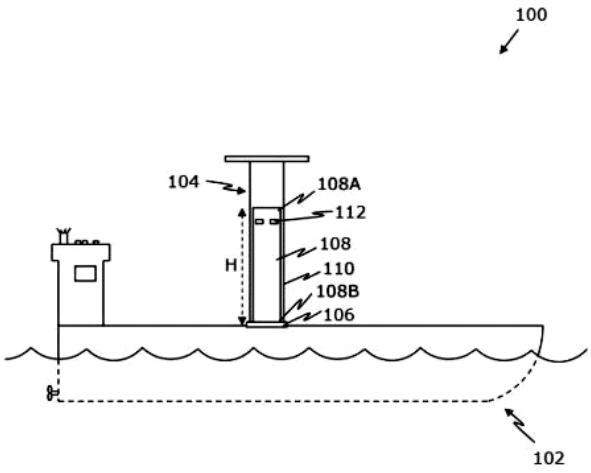


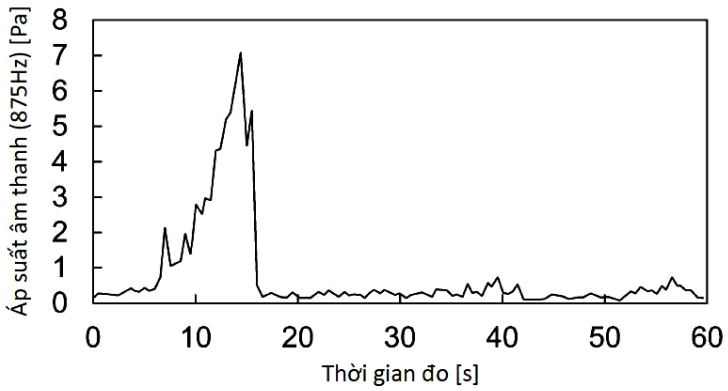
FIG. 1

(11) **118353 A**
(21) **1-2025-04846**
(22) 14/08/2023
(30) 2022-209300 27/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/JP2023/029431 14/08/2023
(87) WO2024/142462 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
(51) ***C21C 5/52****; F27D 21/00; F27B 3/28; F27D 11/08; C21C 7/00; F27B 3/08*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) ODA Nobuhiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CẤP ĐIỆN CỦA LÒ HỒ QUANG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA LÒ HỒ QUANG ĐIỆN, VÀ LÒ HỒ QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ có thể nhanh chóng xác định trạng thái cấp điện trong lò hồ quang điện, và xác định một cách ổn định điều kiện của lò mà không bị ảnh hưởng bởi bụi. Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ thiết bị xác định trạng thái cấp điện của lò hồ quang điện, bao gồm phương tiện xác định để xác định âm thanh được phát ra trong lò hồ quang điện, phương tiện đầu ra để phân tích tần số của âm thanh đã được phát hiện và xuất ra tín hiệu áp suất âm thanh theo tần số, và phương tiện xác định để xác định trạng thái được bao phủ của hồ quang do sự tạo bọt xỉ dựa trên cường độ tín hiệu của âm thanh được phát hiện tại một hoặc nhiều tần số hoặc trong dải tần số được xác định trước, cả hai đều được chọn từ 500 Hz trở lên đến không quá 1500 Hz. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất thép nóng chảy bằng cách nung chảy và tinh luyện phế liệu trong lò hồ quang điện, bước kiểm soát một hoặc nhiều sự kết hợp của tốc độ cấp khí chứa oxy, lượng cấp nguyên liệu cacbon, và lượng cấp chất tạo xỉ, dựa trên trạng thái cấp điện được xác định bởi bộ thiết bị.

[Fig. 1]



(11) **118354 A**
(21) **1-2025-04847**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-007176 20/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/JP2024/001323 18/01/2024
(87) WO2024/154792 25/07/2024
(51) ***E04G 21/12**; E04C 5/16; B21F 15/06; B25J 5/00*
(71) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan
(72) AZAMI Takanari (JP); KISHI Kazuhiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ BUỘC THANH CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị buộc thanh cốt thép bao gồm cơ cấu buộc được tạo cấu hình để buộc thanh cốt thép thứ nhất và thanh cốt thép thứ hai tại vị trí buộc nơi các thanh cốt thép thứ nhất và thứ hai giao nhau, thân chính mà cơ cấu buộc được gắn vào, chân được tạo cấu hình để di chuyển dọc theo thanh cốt thép thứ nhất theo hướng thứ nhất, bộ phận truyền động thứ nhất được tạo cấu hình để di chuyển chân ra xa thanh cốt thép thứ nhất, bộ phận truyền động thứ hai được tạo cấu hình để di chuyển chân theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất so với thân chính, và bộ phận điều khiển. Bộ phận điều khiển điều khiển bộ phận truyền động thứ nhất để di chuyển chân ra xa thanh cốt thép thứ nhất và sau đó điều khiển bộ phận truyền động thứ hai để di chuyển chân theo hướng thứ hai.

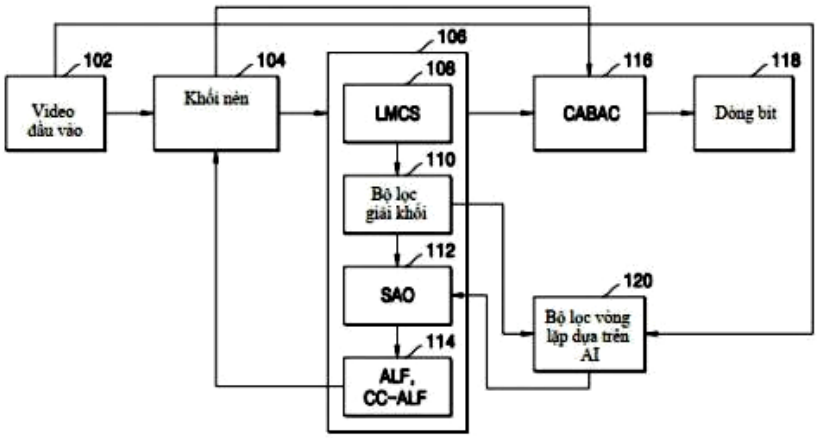
(11) **118355 A**
(21) **1-2025-04851**
(22) 30/11/2023
(30) 202241072050 13/12/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/KR2023/019624 30/11/2023
(87) WO2024/128644 20/06/2024
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/85; H04N 19/70*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) GANGULY, Pritha (IN); AGRAWAL, Aviral (IN); SINGH, Anubhav (IN); GADDE, Raj Narayana (IN); PIAO, Yinji (CN); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XỬ LÝ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý video. Phương pháp này có thể gồm bước thu nhiều khung được tái dựng liên quan đến video đã nén. Phương pháp này có thể gồm bước xác định mức độ ưu tiên của mỗi trong nhiều khung được tái dựng. Phương pháp này có thể gồm các bước trích xuất tập các khối ảnh từ nhiều khung được tái dựng. Phương pháp này có thể hồm các bước thu bộ lọc vòng lặp dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) được huấn luyện dựa trên tập các khối ảnh đã được trích xuất hoặc mức độ ưu tiên đã xác định.

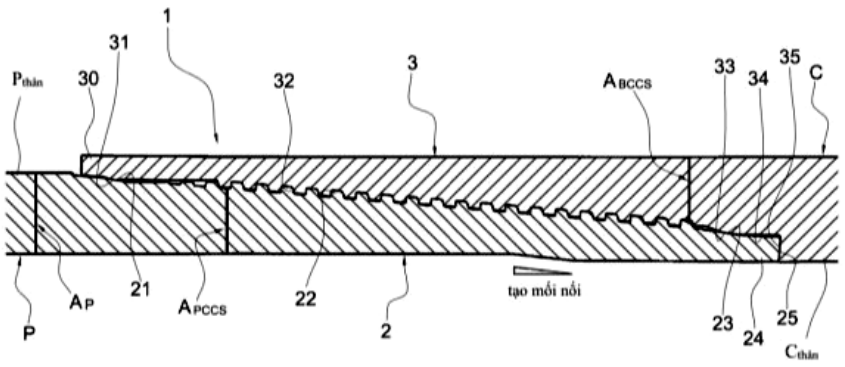
FIG. 1



(11) **118356 A**
(21) **1-2025-04856**
(22) 06/02/2024
(30) 2023-019623 13/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/JP2024/003871 06/02/2024
(87) WO2024/171885 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
(51) ***F16L 15/04***
(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 FRANCE
(72) INOSE, Keita (JP); SUGINO, Masaaki (JP); KURIO, Satoshi (JP); OGAWA, Masahiro (JP); MORISHIGE, Yuya (JP); WADA, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MỐI NỐI BẰNG REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối bằng ren dạng mảnh có khả năng làm kín tốt đối với áp suất bên trong và bên ngoài, đồng thời có độ bền tốt đối với tải trọng nén, có thể duy trì khả năng làm kín đối với áp suất bên ngoài ngay cả khi bị tác động bởi các tải trọng lặp lại. Mối nối bằng ren dạng mảnh bao gồm: các bề mặt làm kín đối với áp suất bên ngoài (21, 31) và các bề mặt làm kín đối với áp suất bên trong (23, 33) được bố trí lần lượt ở phía sau và phía trước của các phần ren (22, 32); phần mũi (24) tạo ra phần đầu của chốt (2) để duy trì khả năng làm kín đối với áp suất bên trong; và các bề mặt tựa mômen xoắn (25, 35) tại đầu của phần mũi (24), trong đó, khi có tải trọng nén tác động, một phần tải trọng nén này được chịu bởi các mặt chặn của các phần ren (22, 32) khi tiếp xúc với nhau. Ngoài ra, góc tựa θ của các bề mặt tựa mômen xoắn (25, 35) được giảm xuống nhằm giảm lượng di chuyển của chốt (2) bị đẩy vào trong ổ ren (3) khi tác dụng tải trọng nén và giảm lượng biến dạng hướng vào trong theo hướng kính của ổ ren (2) vốn làm giảm đường kính của đầu mở của ổ ren, nhờ đó làm giảm hư hỏng tích tụ tại các phần gần bề mặt làm kín bên ngoài.

Fig. 1



(11) **118357 A**
(21) **1-2025-04859**
(22) 10/11/2023
(30) 2022-198464 13/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/JP2023/040628 10/11/2023
(87) WO2024/127873 20/06/2024
(51) ***F25B 41/40***; *B01F 23/231; B01F 23/233; B01F 23/43; B01F 23/45; B01F 25/422; B01F 25/452; B01F 25/50; B01F 25/52; B01F 27/111; B01F 27/93; B01F 31/441; B01F 33/71; B01F 33/82; B01F 35/221; B01F 35/52; F25B 1/00; B01F 21/10; B01F 21/20*

(71) **CPMH SG PTE. LTD.** (SG)
9, RAFFLES PLACE #58-02 REPUBLIC PLAZA 048619, Singapore
(72) ODANI Hajime (JP)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ TĂNG CƯỜNG HÓA LỎNG BẰNG CÁCH KHUẤY TRỘN CHẤT LƯU, ĐỂ LẮP ĐẶT TRONG TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CỦA HỆ THỐNG BƠM NHIỆT

(57) Mục đích của sáng chế là giảm công suất tiêu thụ của hệ thống bơm nhiệt bằng cách thúc đẩy sự trộn đều chất làm lạnh và dầu làm lạnh. Sáng chế đề cập đến thiết bị tăng cường hóa lỏng tĩnh bao gồm: bể chứa bên trong hình trụ; bộ phận dẫn dòng được lắp đặt bên trong bể chứa bên trong và được tạo nên bởi các đĩa lớn và nhỏ được xếp chồng đồng tâm sao cho các đĩa có cùng đường kính nằm liền kề nhau; và bể chứa bên ngoài bao quanh bể chứa bên trong. Thiết bị được lắp đặt trong tuyến đường ống của hệ thống bơm nhiệt để khuấy các chất lưu bao gồm chất làm lạnh và dầu làm lạnh trong chu trình bơm nhiệt của hệ thống bơm nhiệt. Các đĩa có đường kính lớn và các đĩa có đường kính nhỏ được xếp so le sao cho các ô tương ứng của chúng được đặt đối diện nhau thông với nhau. Các chất lưu bao gồm chất làm lạnh và dầu làm lạnh được dẫn qua thiết bị tăng cường hóa lỏng tĩnh ở áp suất nằm trong khoảng từ 0,2 đến 10 megapascal trong quá trình vận hành của hệ thống bơm nhiệt, và tuần hoàn lặp lại qua chu trình của hệ thống bơm nhiệt, nhờ đó được khuấy và trộn đều.

Fig.1(a) Điều hòa không khí

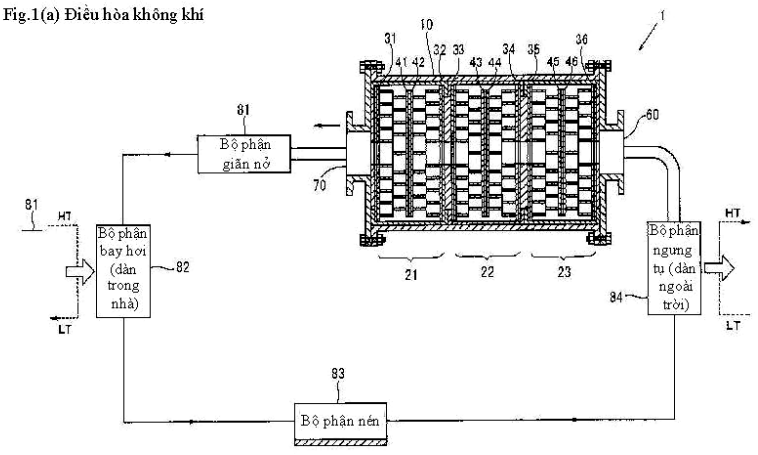
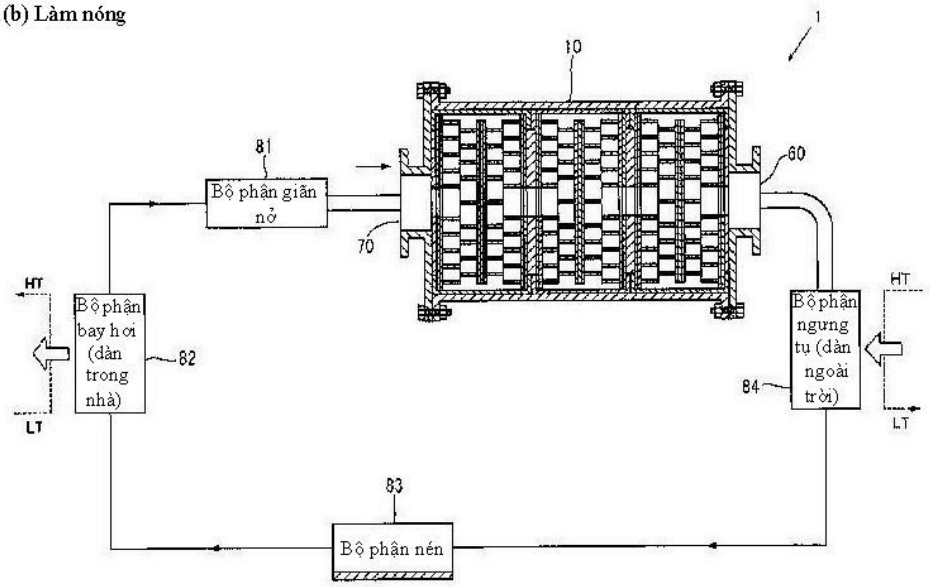


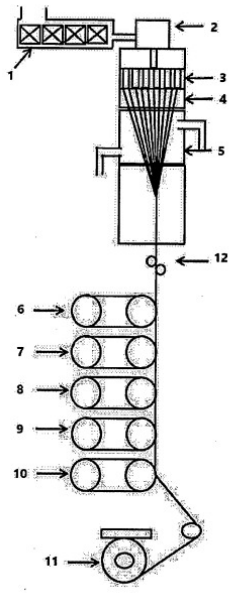
Fig.1(b) Làm nóng



(11) **118358 A**
(21) **1-2025-04863**
(22) 12/12/2023
(30) 10-2022-0175166 14/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/KR2023/020408 12/12/2023
(87) WO2024/128749 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***D01F 6/62****; D02G 3/48; D02G 3/02; D01D 5/098*
(71) **HS HYOSUNG ADVANCED MATERIALS CORPORATION** (KR)
119, Mapo-daero Mapo-gu Seoul 04144, Republic of Korea
(72) PARK, Kyungmin (KR); NAM, Yoonhee (KR); PARK, Jin-Kyung (KR); JOO, Si-Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **SỢI POLYETYLEN TEREPHTALAT TÁI CHẾ VÀ DÂY LỐP POLYETYLEN TEREPHTALAT TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi polyetylen terephtalat tái chế bao gồm: nung chảy polyetylen terephtalat tái chế dạng mảnh và kéo sợi khối nóng chảy qua một vòi phun kéo sợi, bằng cách đó tạo ra sợi xe; và kéo sợi xe qua nhiều giai đoạn bằng một thiết bị bao gồm năm bộ con lăn godet kéo sợi hoặc nhiều hơn, sau đó là quá trình quấn sợi; trong đó polyetylen terephtalat tái chế dạng mảnh chứa axit isophtalic với lượng 1,0 mol% hoặc ít hơn; trong đó bước kéo sợi được thực hiện ở tỷ lệ kéo sợi từ 1,5 đến 2,45; và trong đó bộ con lăn godet thứ tư trong số năm bộ con lăn godet kéo sợi hoặc nhiều hơn có tốc độ từ 5.500 m/phút đến 7.000 m/phút. Sợi polyetylen terephtalat tái chế được sản xuất theo phương pháp của sáng chế có độ bền là 8,5 g/d trở lên và độ ổn định kích thước (E-S) là 11,0% trở xuống.

Hình 1.



(11) **118359 A**
(21) **1-2025-04868**
(22) 12/01/2024
(30) 202310081231.9 13/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/CN2024/072050 12/01/2024
(87) WO2024/149382 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***H04W 24/10***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WU, Kuan (CN); HUANG, Lei (SG); LIU, Peng (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng diện cá nhân không dây dựa trên băng siêu rộng (ultra-wideband, UWB)-, hỗ trợ các giao thức họ 802.15, chẳng hạn, giao thức 802.15.4a, giao thức 802.15.4z, hoặc giao thức 802.15.4ab; và có thể còn được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức họ 802.11 chẳng hạn giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax như 802.11be hoặc EHT, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8; hệ thống cảm ứng; hoặc tương tự. Trong phương pháp, khi gửi kết quả đo đến thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai có thể chỉ báo loại của kết quả đo đến thiết bị truyền thông thứ nhất. Điều này có thể giảm tiêu thụ tín hiệu NB, thỏa mãn yêu cầu chu kỳ làm việc của tín hiệu NB, và giảm tiêu thụ năng lượng nhận và xử lý của thiết bị truyền thông thứ nhất.

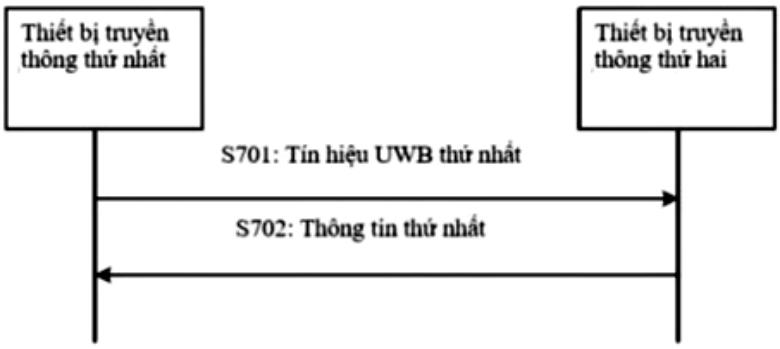


Fig.7

(11) **118360 A**
(21) **1-2025-04869**
(22) 09/01/2024
(30) 63/438,180 10/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/US2024/010873 09/01/2024
(87) WO2024/151627 18/07/2024
(51) ***A61C 17/02**; F04B 49/24; A61M 3/02*

(71) **WATER PIK, INC.** (US)
1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553, United States of America
(72) Robert D. WAGNER (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM VAN DÙNG CHO MÁY TĂM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến các máy tăm nước. Theo một phương án, máy tăm nước theo sáng chế có tay cầm có mũi, bình chứa, cụm bơm được nối thông chất lưu với bình chứa và mũi và được tạo kết cấu để bơm chất lưu từ bình chứ đến mũi và cụm van hướng chất lưu từ bơm về lại bình chứa khi đường dòng giữa mũi và cụm bơm bị nghẽn, nơi mà cụm van được cách ly theo kiểu rung ra khỏi cụm bơm.

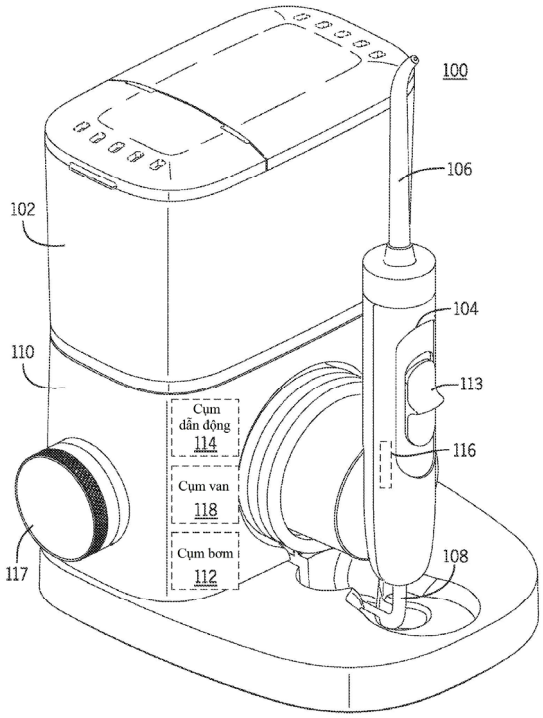


FIG. 1

(11) **118361 A**
(21) **1-2025-04872**
(22) 25/10/2023
(30) 202211642276.0 20/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/CN2023/126584 25/10/2023
(87) WO2024/131268 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***B65D 88/52***
(71) **NANTONG CIMC-SPECIAL TRANSPORTATION EQUIPMENT MANUFACTURE CO., LTD.** (CN)
No.259 Chenggang Road, Chongchuan District, Nantong, Jiangsu 226003, China
(72) FAN, Kai (CN); LING, Gang (CN); WU, Junyao (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CÔNGTENNƠ CÓ THỂ GẤP LẠI ĐƯỢC ĐỂ VẬN CHUYỂN PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến côngtennơ có thể gấp lại được để vận chuyển phương tiện bao gồm khung đế chính (110), khung đầu (120), khung đế mở rộng (130) và chi tiết kết nối. Kích thước của khung đế chính theo hướng chiều dài (D1) bằng với kích thước của côngtennơ tiêu chuẩn. Khung đầu được kết nối xoay với phần đầu của khung đế chính theo hướng chiều dài giữa vị trí gập và vị trí dựng lên xung quanh trục xoay thứ nhất (AX1) song song với hướng chiều rộng (D2) của khung đế chính. Phần miệng (121) mà thông qua đó phương tiện đi qua được tạo thành giữa khung đầu ở vị trí dựng lên và khung đế chính. Khung đế mở rộng được bố trí theo cách có thể di chuyển được với khung đế chính giữa vị trí thu vào và vị trí mở ra. Chi tiết kết nối được bố trí giữa khung đế mở rộng và khung đế chính.

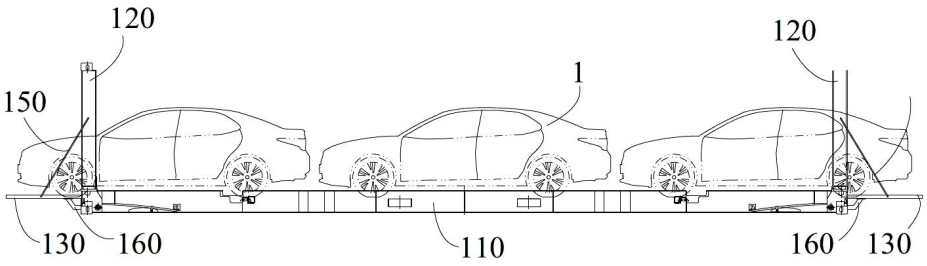
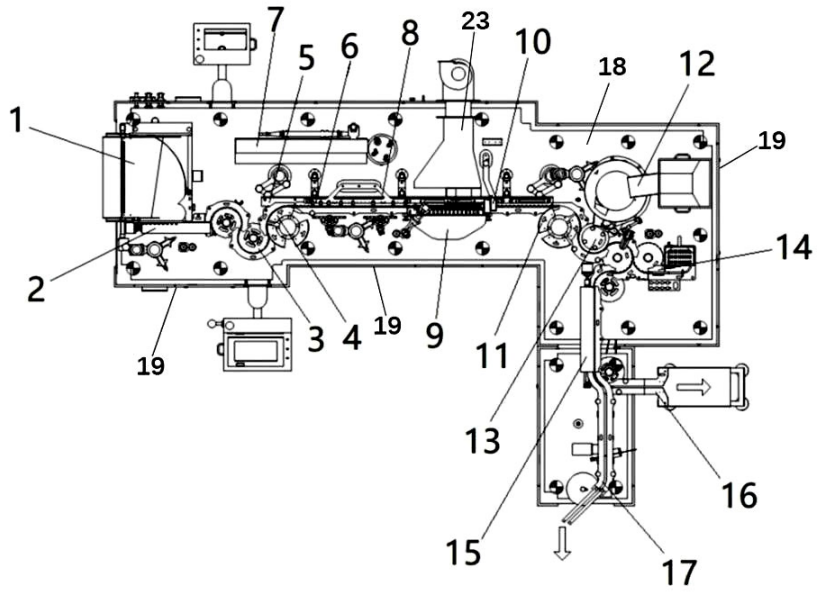


FIG.11

(11) **118362 A**
(21) **1-2025-04877**
(22) 29/12/2023
(30) 202310001259.7 03/01/2023 CN
202311846758.2 29/12/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/CN2023/143143 29/12/2023
(87) WO2024/146467 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***B67C 7/00***; *B67B 1/08; B67C 3/24; B65B 3/00; B67B 6/00*
(71) **TOFFLON SCIENCE AND TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
Building 4, No. 1509, Duhui Road Minhang District, Shanghai 201108 (CN)
(72) WEI, Jinlong (CN); CHEN, Chen (CN); SHAO, Chun (CN); MA, Liang (CN); WANG, Zhilong (CN); LI, Sen (CN); GUO, Zhihao (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG CHIẾT RÓT TÍCH HỢP LỌ AMPOULE VÀ LỌ VIAL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

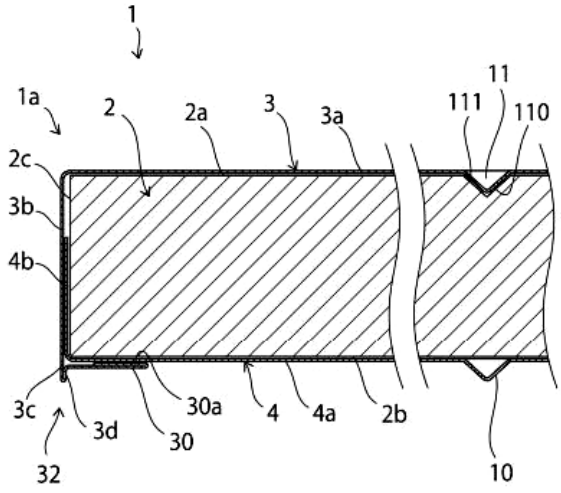
(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống chiết rót tích hợp lọ ampoule và lọ vial cùng phương pháp điều khiển, thuộc lĩnh vực công nghệ thiết bị dược sinh học. Hệ thống bao gồm các bộ phận được bố trí tuần tự: cụm băng tải lưới cấp liệu, cụm trục vít cấp liệu, cụm bánh sao cấp liệu, bánh sao hoa mai đầu vào, cụm giá kim, cụm bánh hoa mai đầu ra, cụm lấy mẫu và loại bỏ sản phẩm lỗi, cụm trục vít đầu ra và hệ thống điều khiển, hệ thống điều khiển được kết nối lần lượt với cụm băng tải lưới cấp liệu, cụm trục vít cấp liệu, cụm hệ thống chiết rót, cụm giá kim, cụm giá đốt, cụm kéo sợi, cụm hệ thống cấp nút cao su, cụm ép nút và cụm trục vít đầu ra. Sáng chế kết hợp một cách khéo léo hai hệ thống chiết rót cho lọ ampoule và lọ vial, giúp giảm đáng kể diện tích lắp đặt của hệ thống chiết rót, có thể lắp đặt trong nhiều loại nhà xưởng khác nhau, nâng cao tính ứng dụng.



(11) **118363 A**
(21) **1-2025-04883**
(22) 19/12/2023
(30) 2022-203903 21/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/JP2023/045497 19/12/2023
(87) WO2024/135681 A1 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***E04F 15/024***
(71) **NICHIAS CORPORATION** (JP)
6-1, Hatchobori 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048555 Japan
(72) HIRAIWA Takuma (JP); OTA Kosuke (JP); TANAKA Daisuke (JP); YUKINAGA Koki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PANEN SÀN, KẾT CẤU ĐỠ PANEN SÀN VÀ BỘ PHẬN ĐỠ PANEN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến panen sàn có chi tiết lõi (2), tấm đáy (4), và tấm trên cùng (3). Chi tiết lõi (2) có mặt trên cùng (2a), mặt đáy (2b), và mặt bên (2c). Tấm đáy (4) có phần che phủ mặt đáy (4a) che phủ mặt đáy (2b) của chi tiết lõi (2). Tấm trên cùng (3) bao gồm phần che phủ mặt trên cùng (3a) che phủ mặt trên cùng (2a) của chi tiết lõi (2), phần che phủ mặt bên tấm trên cùng (3b) liên tục từ phần che phủ mặt trên cùng (3a), được uốn cong, và che phủ mặt bên (2c), phần kéo dài tấm trên cùng mặt bên (3c) liên tục từ phần che phủ mặt bên tấm trên cùng (3b) và kéo dài xuống phía dưới, phần gập ngược lại tấm trên cùng mặt bên (3d) liên tục từ phần kéo dài tấm trên cùng mặt bên (3c) và được gập ngược lại, và phần được liên kết (30) liên tục từ phần gập ngược lại tấm trên cùng mặt bên (3d), được uốn cong dọc theo phần che phủ mặt đáy (4a), và được chồng lấn lên và được liên kết với mặt đáy của tấm đáy (4).

FIG. 3



(11) **118364 A**
(21) **1-2025-04888**
(22) 15/12/2023
(30) 2219218.1 20/12/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/EP2023/086153 15/12/2023
(87) WO2024/132966 27/06/2024
(51) ***B01J 13/14****; A23L 27/00; A61K 8/11; C11D 3/50; B01J 13/22; C09B 67/02; A01N 25/28; A61K 9/50*
(71) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) BOCOKIC, Vladica (RS); DENIGOT, Marion (FR); HARRISON, Ian Michael (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **VI NANG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO NANG CHỨA VI NANG NÀY**

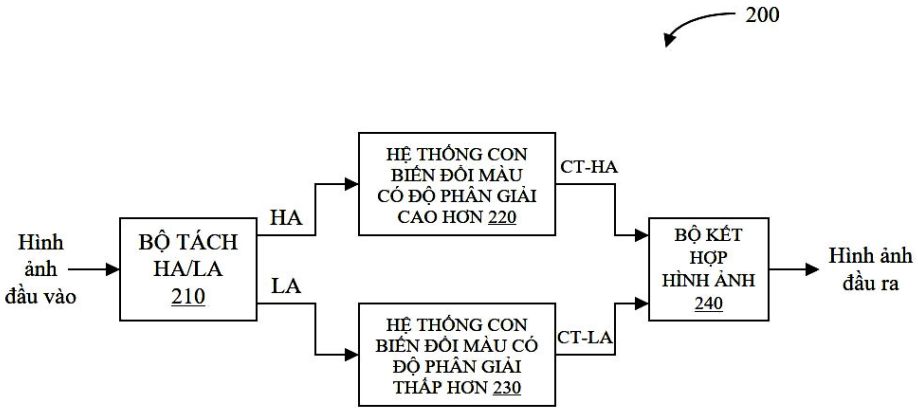
(57) Sáng chế đề cập đến vi nang dạng vỏ-nhân bao gồm
a) lớp vỏ bên trong bao nang chất có lợi; và
b) lớp vỏ bên ngoài làm bằng polysacarit được tạo liên kết ngang;
sự tạo liên kết ngang được thực hiện bằng ít nhất một hợp chất (met)acrylat có nhóm chức oligo.
Vi nang dạng vỏ-nhân tạo thành có hàm lượng nguyên liệu có nguồn gốc từ các nguồn không tái tạo được giảm đi.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm được bao nang chứa ít nhất một vi nang dạng vỏ-nhân như đã mô tả trên đây.

(11) **118365 A**
(21) **1-2025-04894**
(22) 18/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/CN2023/072866 18/01/2023
(87) WO2024/152237 A1 25/07/2024
(51) ***H04N 23/85***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Rui (CN); XU, Yang (CN); TANG, Chunhua (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BIẾN ĐỔI MÀU HÌNH ẢNH DỰA TRÊN KẾT XUẤT THEO HỐ THỊ GIÁC**

(57) Sáng chế đề cập chung đến máy và phương pháp thực hiện biến đổi màu hình ảnh dựa trên kết xuất theo hố thị giác. Máy, bao gồm: hệ thống con biến đổi màu thứ nhất được tạo cấu hình để biến đổi màu vùng thứ nhất của hình ảnh đầu vào để tạo ra hình ảnh con được biến đổi màu thứ nhất; hệ thống con biến đổi màu thứ hai được tạo cấu hình để biến đổi màu vùng thứ hai của hình ảnh đầu vào để tạo ra hình ảnh con được biến đổi màu thứ hai; và bộ kết hợp hình ảnh được tạo cấu hình để kết hợp các hình ảnh con được biến đổi màu thứ nhất và thứ hai để tạo ra hình ảnh đầu ra.



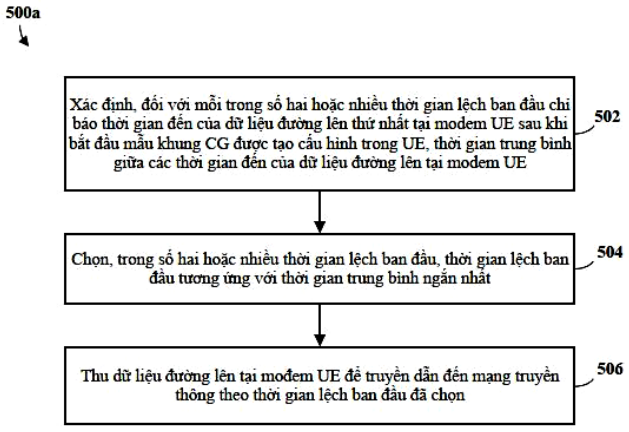
HÌNH 2

(11) **118366 A**
(21) **1-2025-04895**
(22) 30/11/2023
(30) 18/159,657 25/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/US2023/081808 30/11/2023
(87) WO2024/158468 A1 02/08/2024
(51) ***H04W 72/0446****; H04W 72/1268; G06F 3/01; H04L 47/19*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MONDET, Mickael (FR); HANDE, Prashanth Haridas (US); LEE, Hyun Yong (KR); MAAMARI, Diana (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐỘ TRỄ TRUYỀN DẪN ĐƯỜNG LÊN**

(57) Các khía cạnh khác nhau có thể bao gồm các phương pháp để quản lý độ trễ truyền dẫn đường lên. Theo một số phương án, modem thiết bị người dùng (UE) có thể xác định, cho mỗi trong số hai hoặc nhiều thời gian lệch ban đầu, thời gian trung bình giữa thời gian đến của dữ liệu đường lên tại modem UE trong mẫu khung cấp phép được tạo cấu hình (CG) và các khe đường lên tiếp theo, chọn thời gian lệch ban đầu tương ứng với thời gian trung bình ngắn nhất và thu dữ liệu đường lên tại modem UE để truyền dẫn đến mạng truyền thông theo thời gian lệch ban đầu đã chọn. Theo một số phương án, modem UE có thể xác định, cho mỗi trong số hai hoặc nhiều mẫu khung CG, thời gian trung bình giữa các thời gian đến của dữ liệu đường lên tại modem UE và các khe đường lên tiếp theo của các mẫu khung CG, chọn mẫu khung CG tương ứng với thời gian trung bình ngắn nhất và phát mẫu khung CG đã chọn đến mạng truyền thông. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng.



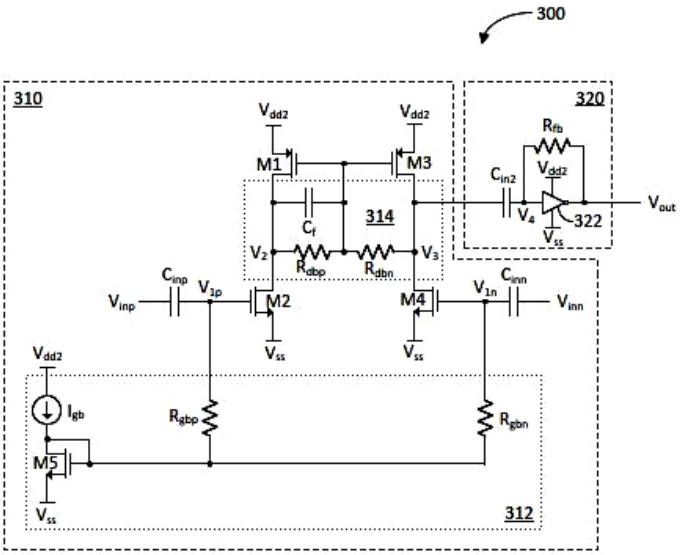
HÌNH 5A

(11) **118367 A**
(21) **1-2025-04897**
(22) 07/12/2023
(30) 18/155,535 17/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/US2023/082836 07/12/2023
(87) WO2024/155370 A1 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***H03K 19/0185****; H03F 3/45*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHEN, Luis (US); WANG, Kevin Jia-Nong (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Máy, bao gồm: bộ đệm (300) được tạo cấu hình để thu tín hiệu vi sai đầu vào (Vinp, Vinn) và tạo tín hiệu đầu ra (Vout) dựa trên tín hiệu vi sai đầu vào, trong đó bộ đệm bao gồm tầng đệm thứ nhất (310) bao gồm: tranzito hiệu ứng trường (FET) thứ nhất (M1); FET thứ hai (M2) được ghép nối nối tiếp với FET thứ nhất giữa đường cấp điện áp thứ nhất (Vdd2) và đường cấp điện áp thứ hai (Vss); FET thứ ba (M3); FET thứ tư (M4) được ghép nối nối tiếp với FET thứ ba giữa đường cấp điện áp thứ nhất và đường cấp điện áp thứ hai, trong đó các FET thứ nhất và thứ ba bao gồm các cực cổng được ghép nối với nhau, và trong đó các FET thứ hai và thứ tư bao gồm các cực cổng được tạo cấu hình để thu các thành phần dương và âm của tín hiệu vi sai đầu vào; và tụ điện thứ nhất (Cf) được ghép nối giữa cực máng của FET thứ hai và các cực cổng của các FET thứ nhất và thứ ba.

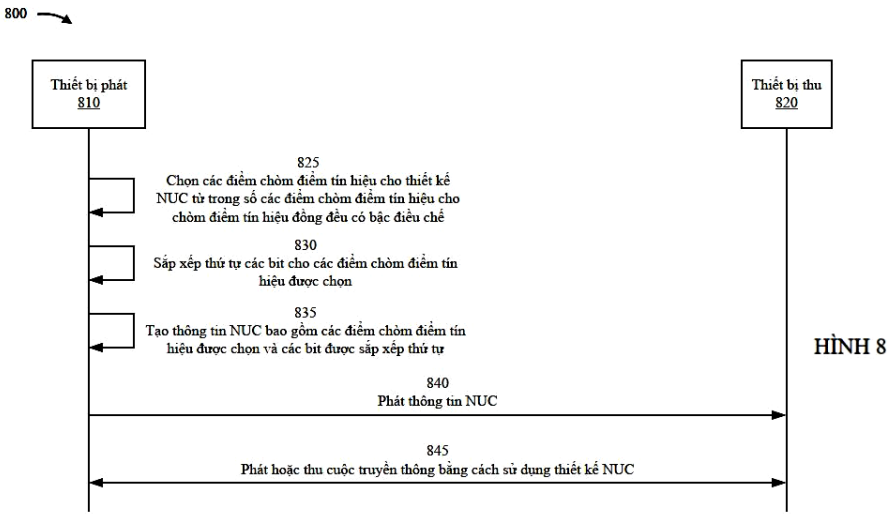


HÌNH 3A

(11) **118368 A**
(21) **1-2025-04898**
(22) 25/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/CN2023/073469 25/01/2023
(87) WO2024/156075 A1 02/08/2024
(51) ***H04L 27/34***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) JIA, Yinhua (CN); XU, Changlong (CN); WU, Liangming (CN); LIU, Wei (CN); XU, Hao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT VÀ THIẾT BỊ THU ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

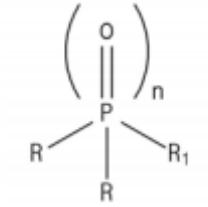
(57) Theo các khía cạnh khác nhau, sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị phát và thiết bị thu để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị phát có thể chọn các điểm chòm điểm tín hiệu cho thiết kế chòm điểm tín hiệu không đồng đều (non-uniform constellation - NUC) thứ nhất từ trong số các điểm chòm điểm tín hiệu cho chòm điểm tín hiệu đồng đều có bậc điều chế. Thiết bị phát có thể sắp xếp thứ tự các bit cho các điểm chòm điểm tín hiệu đã chọn. Thiết bị phát có thể tạo thông tin NUC bao gồm các điểm chòm điểm tín hiệu được chọn và các bit được sắp xếp thứ tự. Thiết bị phát có thể phát thông tin NUC. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



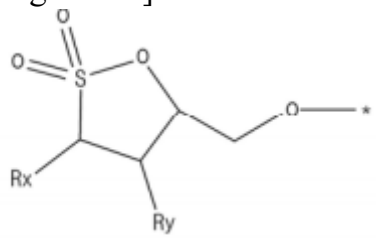
HÌNH 8

(11) **118369 A**
(21) **1-2025-04899**
(22) 04/09/2024
(30) 10-2023-0117304 04/09/2023 KR
10-2024-0119601 03/09/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/KR2024/013350 04/09/2024
(87) WO2025/053616 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***H01M 10/0567****; H01M 10/0569; H01M 10/0568; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) YEOM, Chul Eun (KR); LEE, Jung Min (KR); LEE, Chul Haeng (KR); JI, Su Hyeon (KR); KO, Jin Hyuck (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔNG CHỨA NƯỚC VÀ PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM CHẤT ĐIỆN PHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điện phân không chứa nước bao gồm muối lithi, dung môi hữu cơ và hợp chất được biểu thị bởi công thức 1 bên dưới làm chất phụ gia: [Công thức 1]



trong đó, trong công thức 1 trên, n là số nguyên gồm 0 hoặc 1, R1 là một cấu trúc bất kỳ được lựa chọn từ nhóm bao gồm R, nhóm alkyl có 1 đến 10 nguyên tử cacbon mà có thể được thế bằng flo, nhóm alkenyl có 2 đến 10 nguyên tử cacbon mà có thể được thế bằng flo, nhóm alkynyl có 2 đến 10 nguyên tử cacbon mà có thể được thế bằng flo, OR', OCOR', F và $CH_2PO(R)_2$, và R' có thể là một cấu trúc bất kỳ được lựa chọn từ nhóm bao gồm nhóm alkyl có 1 đến 10 nguyên tử cacbon mà có thể được thế bằng flo, nhóm alkenyl có 2 đến 10 nguyên tử cacbon mà có thể được thế bằng flo, nhóm alkynyl có 2 đến 10 nguyên tử cacbon mà có thể được thế bằng flo và $PO(R)_2$. Trong công thức 1 và R_1 trên, R được thể hiện như công thức 2 bên dưới. [Công thức 2]



Trong công thức 2 ở trên, Rx và Ry độc lập là H hoặc F.

(11) **118370 A**
(21) **1-2025-04900**
(22) 21/12/2023
(30) 2022-205562 22/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/JP2023/045841 21/12/2023
(87) WO2024/135764 27/06/2024
(51) ***A23L 5/00****; A23L 33/18; C12N 9/52; C12N 9/48; C12N 9/50; A23L 13/74*
(71) **NAGASE VIITA CO., LTD.** (JP)
675-1, Fujisaki, Naka-ku, Okayama-shi, Okayama 7028006, Japan
(72) MIZOBUCHI, Hisanori (JP); NAKAHIGASHI, Ryota (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ENZYM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm enzym collagenaza có độ ổn định bảo quản cao mà có thể được sử dụng trong các quy trình sản xuất thực phẩm trong khi làm giảm sử dụng các chất ổn định và chất khử trùng. Sáng chế đề cập đến chế phẩm enzym để sản xuất thực phẩm, chứa collagenaza và gần như không có hoạt tính gây nhiễm.

(11) **118371 A**
(21) **1-2025-04901**
(22) 08/01/2024
(30) 202310033304.7 10/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/CN2024/071107 08/01/2024
(87) WO2024/149192 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***C22C 38/02***
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) FANG, Xianshi (CN); JIANG, Quanli (CN); ZHANG, Feng (CN); WANG, Bo (CN); HAO, Yunwei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG CÓ TÍNH NĂNG TỔNG THỂ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thép điện không định hướng có tính năng tổng thể tuyệt vời chứa, ngoài Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, các nguyên tố hóa học sau đây theo phần trăm khối lượng: C≤0,0050%, Si: 3,10-4,50%, Al: 0,10%-2,00%, Mn: 0,10%-2,50% và 3,75%≤Si+Al≤5,22%. Tương ứng, sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất thép điện không định hướng này. Thép điện không định hướng có độ bất đẳng hướng từ tính nhỏ, cường độ cảm ứng từ cao, tổn thất sắt thấp ở tần số trung bình và cao, giới hạn chảy cao và có thể được sử dụng rộng rãi trong vật liệu lõi sắt của động cơ truyền động xe điện, động cơ tốc độ cao và máy bay không người lái, v.v..

(11) **118372 A**
(21) **1-2025-04902**
(22) 09/11/2023
(30) 20226106 15/12/2022 FI
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/FI2023/050619 09/11/2023
(87) WO2024/126889 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***H04N 19/186****; G06F 17/16; H04N 19/593; H04N 19/176; G06F 17/12; G06F 17/18*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LAINEMA, Jani (FI); ASTOLA, Pekka (FI); GHAZNAVI YOUVALARI, Ramin (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Các phương án hiện tại đề cập đến phương pháp để mã hóa và thiết bị kỹ thuật để triển khai phương pháp. Phương pháp bao gồm các bước: xử lý viđeo/hình ảnh đầu vào; xác định tập hệ số lọc, bước xác định bao gồm xác định ma trận hỗn hợp chứa ma trận tự tương quan và ít nhất một vectơ tương quan chéo; sửa đổi ma trận hỗn hợp được xác định thành dạng tam giác bằng cách xác định ít nhất một tham số tỷ lệ giữa hàng nguồn và hàng đích trong ma trận hỗn hợp; xác định hàng đích được sửa đổi trong ma trận hỗn hợp bằng cách nhân hàng nguồn với tham số tỷ lệ và trừ hàng nguồn được chia tỷ lệ từ hàng đích; xác định tập tham số lọc từ dạng tam giác của ma trận hỗn hợp; sử dụng tập hệ số lọc trong bộ lọc.

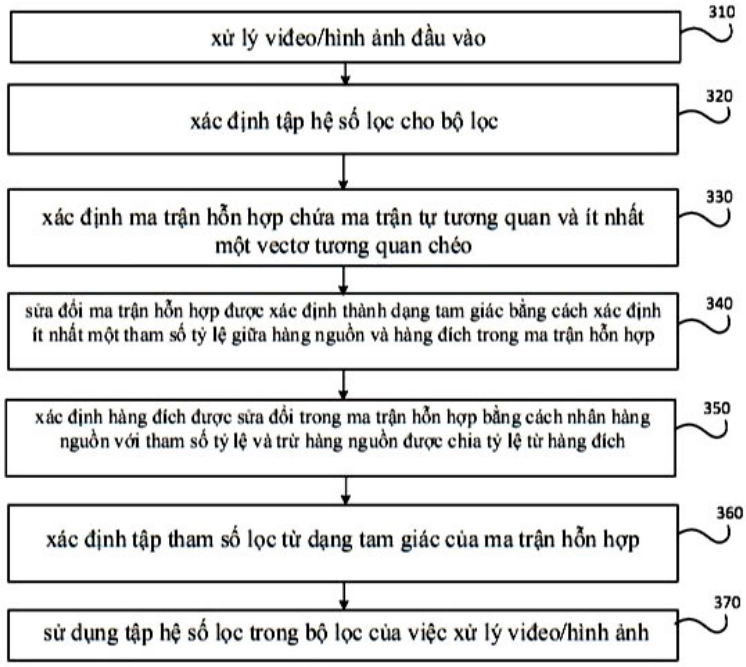


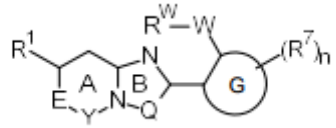
Fig. 3

(11) **118373 A**
(21) **1-2025-04905**
(22) 04/12/2023
(30) 22213538.6 14/12/2022 EP
22213537.8 14/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/EP2023/084039 04/12/2023
(87) WO2024/126117 20/06/2024
(51) ***C07D 487/04***; *A01N 43/90*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN); MAITY, Pulakesh (IN); ADISECHAN, Ashokkumar (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT PYRIMIDINON LÀM HỢP CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA NÓ, PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG PHÁT TRIỂN KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI BỞI CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

(I) 

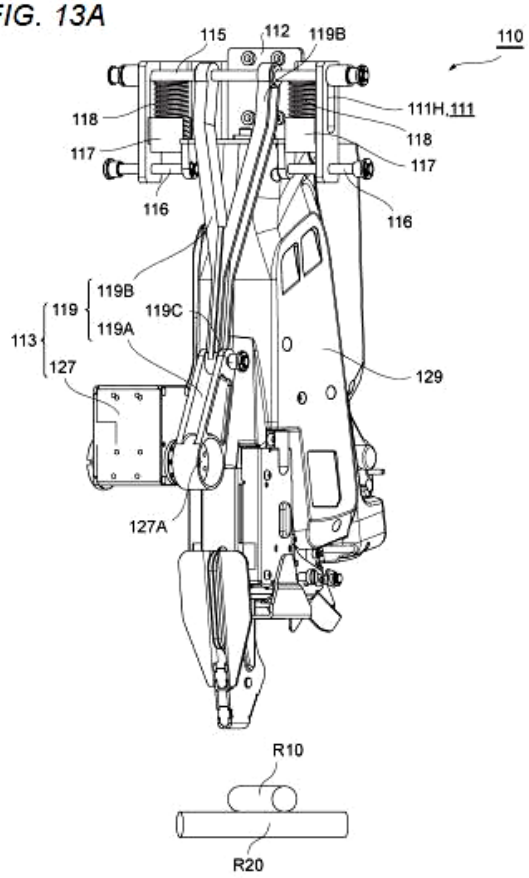
,

trong đó các biến được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa hợp chất có công thức (I); phương pháp tiêu diệt hoặc phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống, phương pháp bảo vệ thực vật đang phát triển khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi các sinh vật gây hại không xương sống, hạt chứa hợp chất có công thức (I); và phương pháp không nhằm mục đích trị liệu để xử lý hoặc bảo vệ động vật khỏi sự phá hoại hoặc lây nhiễm bởi các sinh vật gây hại không xương sống. Các hợp chất có công thức (I) hữu ích làm chất diệt sinh vật gây hại hóa nông.

(11) **118374 A**
(21) **1-2025-04908**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-007172 20/01/2023 JP
2023-007174 20/01/2023 JP
2023-007176 20/01/2023 JP
2023-007177 20/01/2023 JP
2023-007182 20/01/2023 JP
2023-007187 20/01/2023 JP
2023-130997 10/08/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/JP2024/001329 18/01/2024
(87) WO2024/154796 25/07/2024
(51) ***E04G 21/12****; B65B 13/18; E04C 5/18; B21F 15/06; B65B 13/28*
(71) **MAX CO., LTD.** (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan
(72) AZAMI Takanari (JP); KISHI Kazuhiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ BUỘC THANH CỐT THÉP**

(57) Thiết bị buộc thanh cốt thép bao gồm phần buộc được tạo kết cấu để buộc thanh cốt thép, phần giữ được tạo kết cấu để giữ phần buộc, và phần nâng được tạo kết cấu để di chuyển phần giữ theo chiều chuyển động so với phần thân của thiết bị buộc thanh cốt thép. Phần nâng bao gồm phần kết nối được kết nối với phần giữ, và phần dẫn động được tạo kết cấu để di chuyển phần kết nối. Phần kết nối bao gồm phần ăn khớp. Phần giữ bao gồm phần được ăn khớp được tạo kết cấu để ăn khớp với phần ăn khớp. Trong trạng thái mà phần buộc tiếp giáp với thanh cốt thép, phần dẫn động được tạo kết cấu để di chuyển phần kết nối và phần ăn khớp so với phần được ăn khớp để ngắt sự ăn khớp giữa phần ăn khớp và phần được ăn khớp.

FIG. 13A


115
112
119B
110
111H,111
118
118
117
117
116
116
119B
119
119C
119A
113
127
129
127A
R10
R20

(11) **118375 A**
(21) **1-2025-04910**
(22) 15/12/2023
(30) 202241073764 20/12/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/IB2023/062756 15/12/2023
(87) WO2024/134414 27/06/2024
(51) ***A01N 43/90***; *A01N 25/22; A01N 39/04; A01N 47/36; A01N 43/56; A01N 25/04; A01N 43/54*
(71) **COROMANDEL INTERNATIONAL LIMITED** (IN)
Coromandel House, Sardar Patel Road, Telangana, Secunderabad 500003, India
(72) Kiran PAWAR (IN); Raghavendra GANGASANI (IN); Balram BHAVANI (IN); Rajan KUMAR TRIVEDI (IN); Sanket PATIL (IN); Rajul EDOLIYA (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA PENOXSULAM, XYHALOFOP BUTYL VÀ HALOSULFURON METYL**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ hiệp đồng chứa penoxsulam, xyhalofop butyl và halosulfuron metyl và các phương pháp sử dụng các chế phẩm này để ngăn ngừa và loại bỏ hầu hết cỏ và có các ưu điểm có hiệu lực trong thời gian dài và an toàn đối với môi trường. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ hiệp đồng chứa penoxsulam, xyhalofop butyl và halosulfuron metyl cùng với các chất phụ gia hóa nông khác với lượng hữu hiệu có tính hiệp đồng.

(11) **118376 A**
(21) **1-2025-04922**
(22) 22/01/2024
(30) 20235149 14/02/2023 FI
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/EP2024/051357 22/01/2024
(87) WO2024/170220 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KARJALAINEN, Juha Pekka (FI); HAKOLA, Sami-Jukka (FI); KOSKELA, Timo (FI); YUK, Youngsoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CƠ CHẾ TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính dùng cho truyền dẫn tín hiệu tham chiếu thăm dò liên kết lên. Thiết bị đầu cuối có thể nhận thông tin biểu thị rằng các nhóm cổng ăngten được dồn kênh phân thời với nhau qua các ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, OFDM) của tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal, SRS) trong khe. Thiết bị đầu cuối có thể ánh xạ các nhóm cổng ăngten vào các ký hiệu OFDM của tài nguyên SRS trong khe theo cách được dồn kênh phân thời. Thiết bị đầu cuối có thể còn truyền SRS trên tài nguyên SRS trong khe. Do đó, thủ tục truyền cho tín hiệu tham chiếu thăm dò liên kết lên (uplink sounding reference signal, UL SRS) với thông tin biểu thị rằng các nhóm cổng ăngten được dồn kênh phân thời với nhau qua các ký hiệu OFDM của tài nguyên SRS trong khe có thể được xác định và thiết bị đầu cuối có thể truyền UL SRS một cách tương ứng. Do đó, các tài nguyên của các nhóm cổng ăngten có thể được sử dụng theo cách hiệu quả hơn.

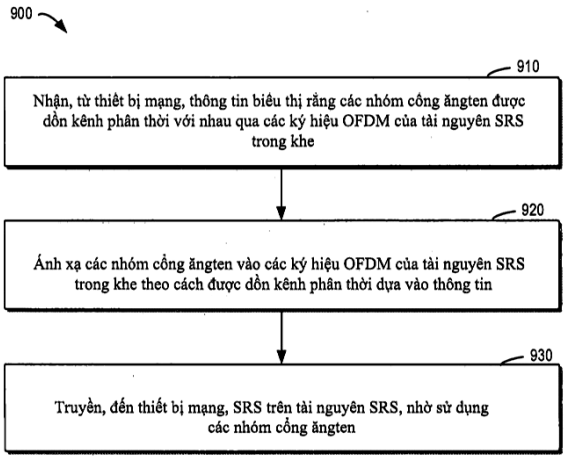


FIG. 9

(11) **118377 A**
(21) **1-2025-04923**
(22) 07/12/2023
(30) 2022-197720 12/12/2022 JP
2023-197628 21/11/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/JP2023/043823 07/12/2023
(87) WO2024/128123 20/06/2024
(51) ***B65D 83/14**; B05B 9/04*
(71) **FUMAKILLA LIMITED** (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018606, Japan
(72) FUJII Hiroki (JP); KIMOTO Fumiko (JP); KANAI Mami (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NẮP AEROSOL VÀ SẢN PHẨM AEROSOL**

(57) Nắp aerosol 1 bao gồm vòi 3 và cấu trúc kéo dài khoảng cách đạt được 4 kéo dài khoảng cách đạt được của các thành phần bên trong, cấu trúc kéo dài khoảng cách đạt được 4 bao gồm không gian hợp nhất 46 được tạo thành phía sau vòi 3, và đường dẫn không khí bên ngoài 43 mà dẫn không khí bên ngoài vòi 3 đến không gian hợp nhất 46.

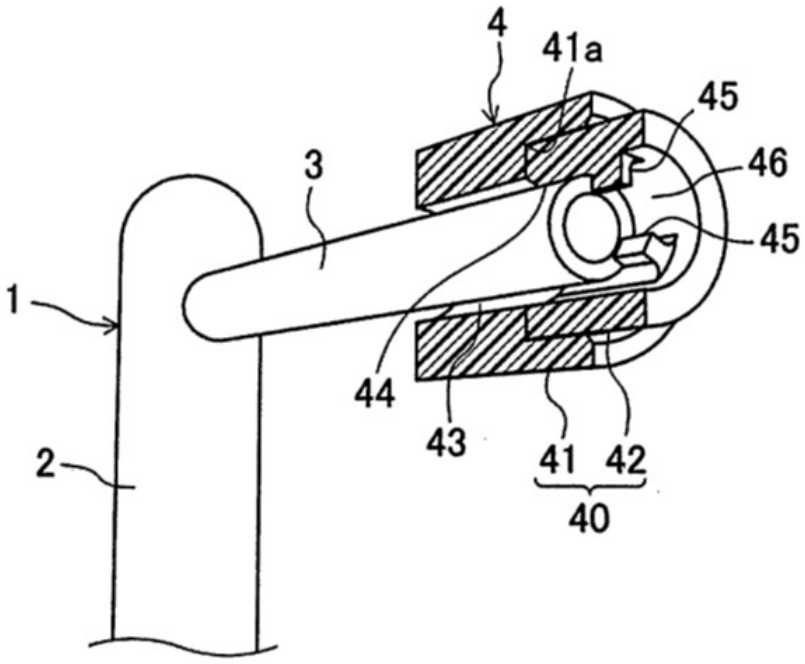


FIG. 3

(11) **118378 A**
(21) **1-2025-04924**
(22) 19/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/CN2023/073210 19/01/2023
(87) WO2024/152318 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***H04W 24/10**; H04B 7/06*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHANG, Shujuan (CN); YU, Hongkang (CN); JIAN, Mengnan (CN); CHEN, Yijian (CN); WANG, Yunlu (CN); SI, Yuan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH**

(57) Sáng chế bộc lộ các phương pháp, các thiết bị, và các hệ thống liên quan tới cấu hình và thiết kế báo hiệu tham chiếu. Theo một khía cạnh ví dụ, phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị không dây, tín hiệu tham chiếu đo; xác định, bởi thiết bị không dây, ma trận tiền mã hóa dựa vào tín hiệu tham chiếu đo nhận được; và truyền, bởi thiết bị không dây, thông tin về ma trận tiền mã hóa được xác định, trong đó ma trận tiền mã hóa được xác định dựa vào vectơ thứ nhất có độ dài N_1 và vectơ thứ hai có độ dài N_2, trong đó vectơ thứ nhất được xác định dựa vào thông số thứ nhất, trong đó vectơ thứ hai được xác định dựa vào thông số thứ hai và thông số thứ nhất và thông số thứ hai có mối tương quan.

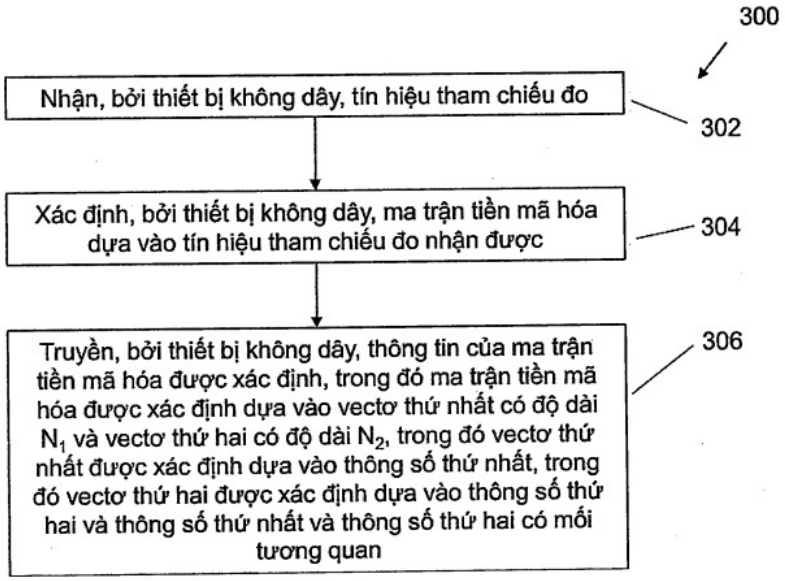


Fig. 3

(11) **118379 A**
(21) **1-2025-04930**
(22) 15/12/2023
(30) 2219272.8 20/12/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/GB2023/053271 15/12/2023
(87) WO2024/134163 27/06/2024
(51) ***A41D 1/10***; *B05C 17/00; B05C 1/06*
(71) **SUPERCREASE LIMITED** (GB)
Unit 5, The Moorings, Waterside Road, Leeds Yorkshire LS10 1DG, United Kingdom
(72) HOULBROOK, Kenneth (GB); CARTER, Shaun (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ DÁN KEO DỌC THEO ĐƯỜNG GẤP CỦA QUẦN ÁO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dán keo để dán keo dọc theo đường gấp của quần áo, thiết bị dán keo này bao gồm thân trong đó thân mà keo được cung cấp và thân bao gồm hoặc được kết nối với lỗ phân phối để cho phép cung cấp keo đó qua lỗ phân phối vào đường gấp khi thiết bị dán keo di chuyển dọc theo đường gấp. Thiết bị dán keo bao gồm nhiều phương tiện dẫn hướng được bố trí tại các vị trí cách nhau so với thân để tiếp xúc với đường gấp tại các vị trí cách nhau trước lỗ phân phối nêu trên. Ít nhất một trong các phương tiện dẫn hướng nêu trên bao gồm phương tiện định vị và bộ phận quay và chính bộ phận quay này quay và tiếp xúc với đường gấp nêu trên trong quá trình dán keo dọc theo đó để cải thiện độ chính xác của việc dán keo vào phần gốc của đường gấp trên bề mặt của vải hướng vào trong về phía người mặc khi mặc loại vải đó.

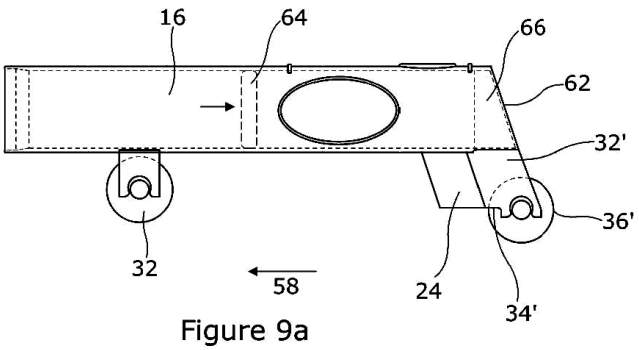


Figure 9a

(11) **118380 A**
(21) **1-2025-04932**
(22) 12/12/2023
(30) 63/386,948 12/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/US2023/083466 12/12/2023
(87) WO2024/129627 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***H04R 1/02***; *H04R 1/08*
(71) **W. L. GORE & ASSOCIATES, INC.** (US)
555 Paper Mill Road, Newark, DE 19711, United States of America
(72) TOLT, Thomas (US); SBRIGLIA, Guy (US); ZERO, Scott (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ÂM THANH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ ÂM THANH

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị âm thanh bao gồm màng polyetylen dày đặc. Sáng chế này còn đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm thiết bị âm thanh, và phương pháp tạo ra thiết bị âm thanh.

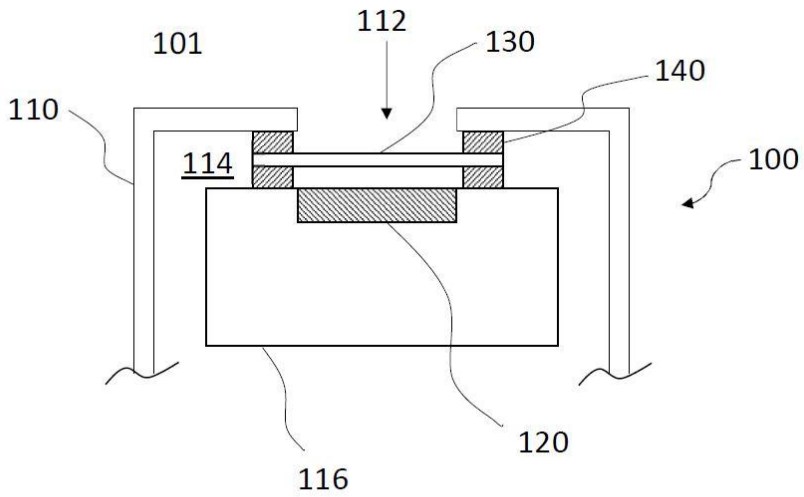


FIG. 1

(11) **118381 A**
(21) **1-2025-04933**
(22) 11/12/2023
(30) 10-2022-0173094 12/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/KR2023/020316 11/12/2023
(87) WO2024/128722 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***C08L 67/04****; C08L 67/02*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KU, Sookhee (KR); KIM, Jieun (KR); KIM, Jeongsu (KR); NOH, Sora (KR); YOON, Ki Chull (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC, VẬT PHẨM PHÂN HỦY SINH HỌC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT PHẨM PHÂN HỦY SINH HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa phân hủy sinh học và vật phẩm phân hủy sinh học chứa chế phẩm này. Cụ thể là, theo một phương án của sáng chế, chế phẩm nhựa phân hủy sinh học có thể bao gồm nhựa PLA, nhựa PHA, và chất trợ trượt, trong đó nhựa PHA là nhựa PHA vô định hình, và bằng cách kiểm soát tỷ lệ khối lượng của nhựa PLA và nhựa PHA và lượng chất trợ trượt, chế phẩm nhựa phân hủy sinh học có thể có khả năng phân hủy sinh học và khả năng tương thích sinh học vượt trội, khiến cho nó thân thiện với môi trường. Các tính chất cơ học như độ giãn dài và độ bền kéo, thích hợp cho các quy trình đúc có thể được đảm bảo, và do đó khả năng đúc và khả năng gia công có thể vượt trội, và đặc biệt là, độ bền va đập IZOD có thể vượt trội rõ ràng. Do đó, vật phẩm phân hủy sinh học được chế tạo sử dụng chế phẩm nhựa phân hủy sinh học có thể có chất lượng vượt trội khi sản phẩm sử dụng vật phẩm phân hủy sinh học được lưu trữ và được phân phối.

(11) **118382 A**
(21) **1-2025-04934**
(22) 14/12/2023
(30) 22214224.2 16/12/2022 EP
23186372.1 19/07/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/EP2023/085843 14/12/2023
(87) WO2024/126694 20/06/2024
(51) ***C07D 471/04****; C25B 3/23; C25B 3/25; C25B 3/09*

(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) AßMANN, Jens (DE); PLATZEK, Johannes (DE); NOWAKOWSKI, Marc (DE); STORCH, Dirk (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP MỘT BÌNH TUẦN TỰ ĐỂ ĐIỀU CHẾ 4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTHYRIDIN-3-CARBOXAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp một bình tuần tự để điều chế 4-(4-xyano-2-metoxy-phenyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphthyridin-3-carboxamit theo công thức (XIII). Cụ thể, trong quy trình tổng hợp một bình tuần tự, (4R)-4-(4-xyano-2-metoxy-phenyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphthyridin-3-carboxamit theo công thức ent-(I) được sử dụng làm nguyên liệu ban đầu để thu được 4-(4-xyano-2-metoxy-phenyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphthyridin-3-carboxamit theo công thức (XIII) thông qua quá trình oxy hóa điện hóa và quá trình khử điện hóa.

(11) **118383 A**
(21) **1-2025-04937**
(22) 26/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/CN2022/142030 26/12/2022
(87) WO2024/138323 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***H01M 50/531***
(71) **DONGGUAN AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1 Industrial West Road, Songshan Lake High-tech Industrial Development Zone Dongguan, Guangdong 523000, China
(72) WANG, Jinli (CN); ZENG, Qiao (CN); YAN, Dongyang (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PIN THỨ CẤP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất pin thứ cấp và thiết bị điện tử. Pin thứ cấp theo sáng chế bao gồm vỏ, chân dẫn thứ nhất và cụm điện cực. Cụm điện cực bao gồm tấm điện cực thứ nhất. Tấm điện cực thứ nhất bao gồm bộ thu dòng thứ nhất, lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ nhất của bộ thu dòng thứ nhất và lớp vật liệu hoạt tính thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ hai của bộ thu dòng thứ nhất. Lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất được tạo rãnh thứ nhất để lộ ra vùng thứ nhất của bộ thu dòng. Vùng thứ hai của bộ thu dòng thứ nhất được phủ bởi lớp vật liệu hoạt tính thứ hai. Vùng thứ nhất đối diện với vùng thứ hai theo hướng thứ hai. Chân dẫn thứ nhất bao gồm phần nối thứ nhất, phần uốn thứ nhất và phần nối thứ hai được kết nối theo trình tự. Phần nối thứ nhất kéo dài ra khỏi vỏ từ mép hàn kín. Phần nối thứ hai nằm ít nhất một phần trong rãnh thứ nhất và được kết nối với vùng thứ nhất. Phần uốn thứ nhất được uốn cong so với phần nối thứ hai theo hướng thứ hai. Cách bố trí này làm giảm nguy cơ độ dày của chân dẫn thứ nhất làm cho pin thứ cấp dày hơn và góp phần cải thiện mật độ năng lượng.

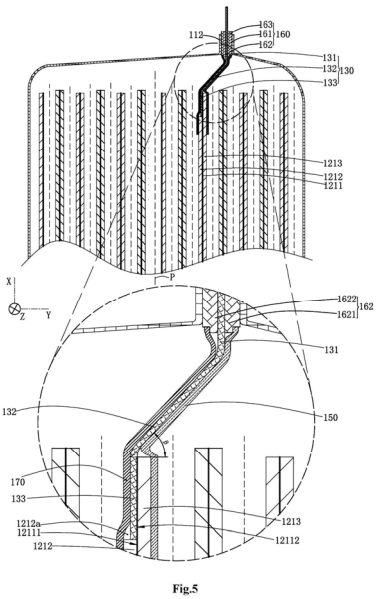


Fig.5

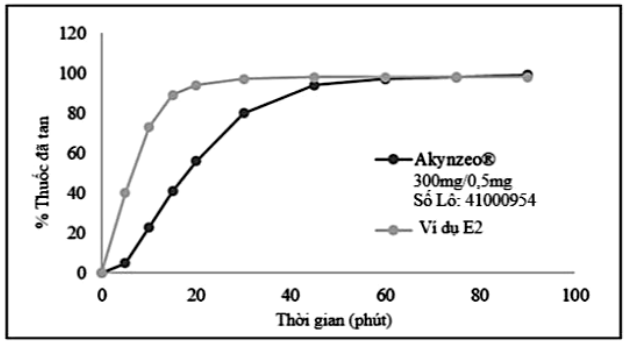
(11) **118384 A**
(21) **1-2025-04939**
(22) 11/12/2023
(30) 202211071680 12/12/2022 IN
23153669.9 27/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/EP2023/085182 11/12/2023
(87) WO2024/126398 20/06/2024
(51) ***A61K 9/20***; *A61K 31/00; A61K 9/16*

(71) **ALFRED E. TIEFENBACHER (GMBH & CO. KG)** (DE)
Van-der-Smissen-Strasse 1, 22767 Hamburg, Germany
(72) STAVER, Ruslan (MD); PRATHAP, Vamshi Ramana (IN); CHALAMALASETTI, Siva Ramanjaneyulu (IN); BALASUBRAMANIAN, Velusamy (IN); JOSHI, Abhay Ramakant (IN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM LIỀU LƯỢNG CỐ ĐỊNH KẾT HỢP GỒM NETUPITANT VÀ PALONOSETRON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược bao gồm kết hợp liều cố định của (a) Netupitant hoặc muối hoặc hyđrat của nó, và (b) Palonosetron hoặc muối hoặc hyđrat của nó, trong một đơn vị dược phẩm duy nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm dược dưới dạng viên nén, phương pháp này bao gồm các bước: (i) tạo hạt ướt hỗn hợp khô gồm Netupitant hoặc muối hoặc hyđrat của Netupitant, chất độn, chất kết dính, chất làm rã và tùy chọn chất hoạt động bề mặt và/hoặc chất bôi trơn, với dung dịch gồm Palonosetron hoặc muối hoặc hyđrat của Netupitant, và tùy chọn chất hoạt động bề mặt và/hoặc chất kết dính, để tạo hạt, (ii) trộn các hạt với chất bôi trơn, chất làm rã và chất trợ trượt, và tùy chọn chất độn, và (iii) nén các hạt đã bôi trơn để tạo viên nén. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa buồn nôn và/hoặc nôn, tốt hơn là trong điều trị và/hoặc phòng ngừa buồn nôn và nôn cấp tính hoặc khởi phát chậm quan đến hóa trị liệu, chẳng hạn như hóa trị liệu ung thư gây nôn nhiều hoặc vừa phải, ví dụ như hóa trị liệu ung thư bằng cisplatin.

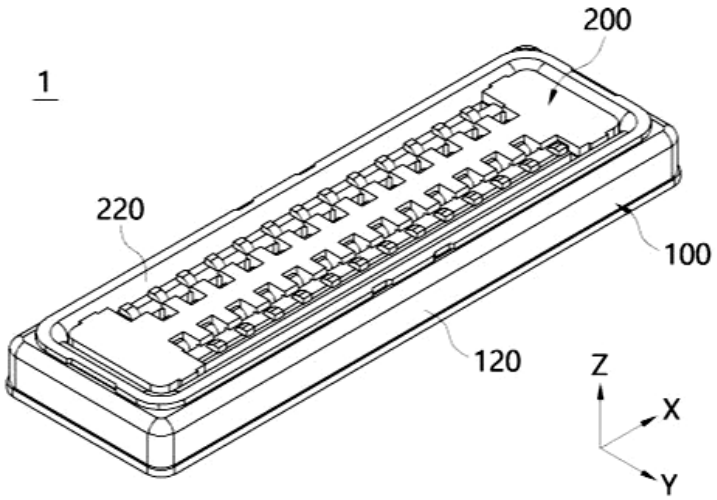
Fig. 1



(11) **118385 A**
(21) **1-2025-04940**
(22) 29/01/2024
(30) 10-2023-0011675 30/01/2023 KR
10-2024-0010143 23/01/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/KR2024/001360 29/01/2024
(87) WO2024/162722 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***H01R 13/6581****; H01R 13/58*
(71) **LS MTRON LTD.** (KR)
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea
(72) LEE, Su Chan (KR); SONG, In Duk (KR); CHOI, Kyung Hae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẦU NỐI DẠNG PHẦN CẮM VÀ ĐẦU NỐI DẠNG PHẦN NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối dạng phần cắm và đầu nối dạng phần nhận. Đầu nối dạng phần cắm theo một khía cạnh của sáng chế có thể bao gồm bộ phận cách điện phần cắm, chi tiết chắn phần cắm, và phần tiếp xúc phần cắm. Đầu nối dạng phần nhận theo một khía cạnh khác của sáng chế có thể bao gồm bộ phận cách điện phần nhận, chi tiết chắn phần nhận, và phần tiếp xúc phần nhận.

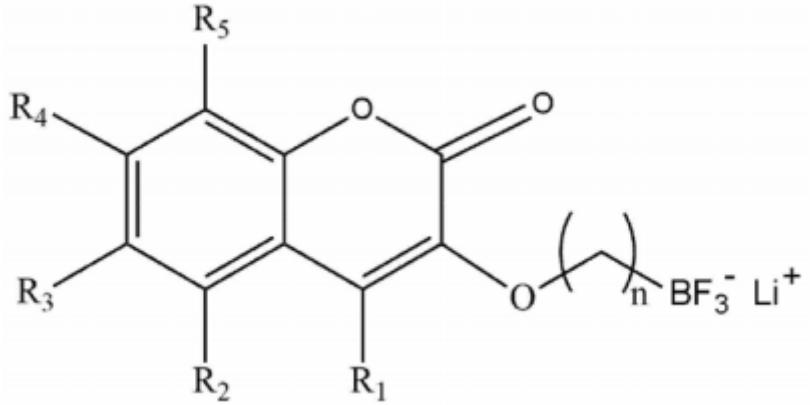
FIG.1



(11) **118386 A**
(21) **1-2025-04941**
(22) 10/09/2024
(30) 10-2023-0126663 21/09/2023 KR
10-2024-0122725 09/09/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/KR2024/013744 10/09/2024
(87) WO2025/063593 27/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***H01M 10/0587****; H01M 4/525; H01M 4/38; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HEO, Eun Seon (KR); LEE, Chul Haeng (KR); LEE, Jung Min (KR); BAEK, Ga Young (KR); CHO, Yoon Gyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔNG CHỨA NƯỚC VÀ PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM CHẤT ĐIỆN PHÂN NÀY

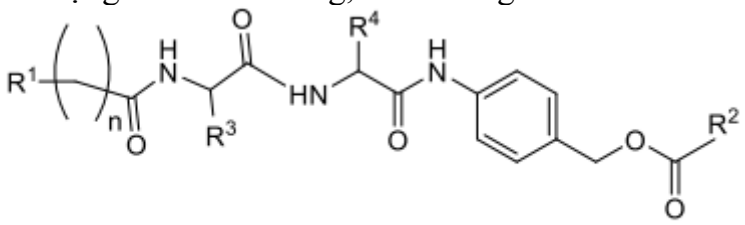
(57) Sáng chế đề cập đến chất điện phân không chứa nước bao gồm: muối lithi; dung môi hữu cơ; và hợp chất được biểu thị bởi công thức 1 bên dưới.
[Công thức 1]



Trong công thức 1, R_1 đến R_5 độc lập là một cấu trúc được lựa chọn từ nhóm bao gồm H, F, nhóm nitril, nhóm alkoxycarbonyl có 2 đến 10 nguyên tử cacbon, nhóm alkylcarbonyl có 2 đến 10 nguyên tử cacbon, nhóm alkyl có 1 đến 10 nguyên tử cacbon, nhóm alkenyl có 2 đến 10 nguyên tử cacbon, và nhóm alkynyl có 2 đến 10 nguyên tử cacbon, và n là số nguyên từ 1 đến 5.

(11) **118387 A**
(21) **1-2025-04943**
(22) 12/12/2023
(30) 63/432,470 14/12/2022 US
63/497,887 24/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/US2023/083468 12/12/2023
(87) WO2024/129628 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***A61K 47/68****; A61P 35/00*
(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) SEGANISH, W. Michael (US); JOHNSON, Rebecca Elizabeth (US); LANG, Simon B. (US); CHARATI, Manoj B. (IN); FLYGARE, John A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHẤT LIÊN KẾT - DƯỢC CHẤT AURISTATIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất liên kết-dược chất, và muối, solvat, hoặc đồng phân lập thể dược dụng của chúng, bao gồm cấu trúc có công thức I:



I

Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm các hợp chất này, chất trung gian của nó, và chế phẩm trong ngăn ngừa hoặc điều trị ung thư và/hoặc khối u.

(11) **118388 A**
(21) **1-2025-04944**
(22) 12/12/2023
(30) 63/432,270 13/12/2022 US
63/466,798 16/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/CA2023/051644 12/12/2023
(87) WO2024/124336 20/06/2024
(51) ***A61F 9/007****; A61M 5/00*

(71) **HEXIRIS INC.** (CA)
5085 Principale-Est Avenue, Dieppe, New Brunswick E1A 9T8, Canada
(72) Houfar SEKHAVAT (CA); Nir SHOHAM-HAZON (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DỤNG CỤ CẤY NHÃN KHOA ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN VỀ MẮT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị y tế để phẫu thuật bệnh tăng nhãn áp xâm lấn tối thiểu tạo thành trong phòng phẫu bọng nước/trên cơ sở văn phòng. Thiết bị y tế bao gồm phân đoạn gần để người dùng nắm, phân đoạn xa mà bao gồm chi tiết xuyên được nối với và kéo dài ra từ phân đoạn xa, trong đó chi tiết xuyên được tạo kết cấu để bao gồm và phân phối dụng cụ cấy nhãn khoa vào trong lớp mô mắt để thu được rãnh, trong đó phân đoạn gần và phân đoạn xa được tạo cấu hình để nối với nhau ở điểm xoay giữa cấu hình mở khóa và cấu hình khóa, và trong đó ở cấu hình mở khóa, phân đoạn gần và phân đoạn xa xoay được với nhau quanh trục quay ở điểm xoay.

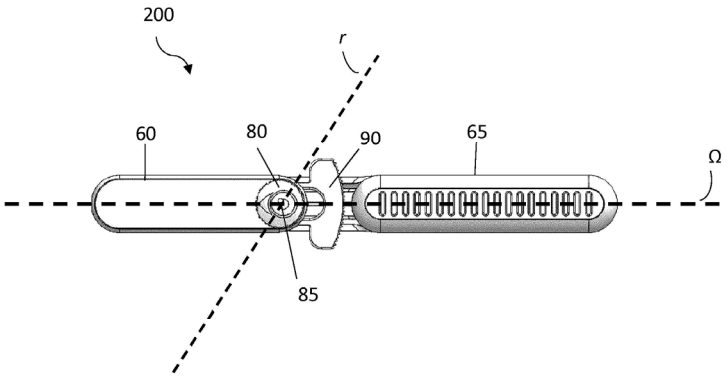


FIG. 2

(11) **118389 A**
(21) **1-2025-04947**
(22) 27/11/2023
(30) 202211632599.1 19/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/CN2023/134414 27/11/2023
(87) WO2024/131454 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***C08L 77/06***; *C08K 3/22; C08K 3/24; C08K 3/32; H05K 5/00; C08K 5/5313; C08K 9/10; C08L 77/02; C08K 13/06; C08K 5/52*

(71) **KINGFA SCI. & TECH. CO., LTD.** (CN)
No. 33 Kefeng Road, Science City, Guangzhou Hi-tech Industrial Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, China
(72) ZHENG, Yiquan (CN); CHEN, Pingxu (CN); YE, Nanbiao (CN); WANG, Feng (CN); DING, Chao (CN); JIN, Xuefeng (CN); ZHANG, Xianjun (CN); LIU, Xinxin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT POLYAMIT CHỐNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới vật liệu composit polyamit chống cháy và phương pháp chế tạo vật liệu này. Theo sáng chế, vật liệu composit polyamit chống cháy bao gồm các thành phần sau đây theo phần trọng lượng: 50 phần nhựa polyamit, từ 10 phần tới 35 phần chất chống cháy không chứa halogen có chứa phospho, từ 0,1 phần tới 20 phần melamin polyphosphat (MPP) được phủ nhựa melaminformalđehyt, và ziricon, trong đó MPP trong MPP được phủ nhựa melaminformalđehyt được tạo phức với ziricon, và hàm lượng trọng lượng của ziricon từ 100 ppm tới 5000 ppm dựa trên tổng trọng lượng của MPP được phủ nhựa melamin-formalđehyt. Trong vật liệu composit polyamit chống cháy theo sáng chế, chất chống cháy MPP được tạo phức với ziricon và được phủ bằng nhựa melamin-formalđehyt, điều này có thể cải thiện theo cách hiệu quả độ ổn định kết tủa (nhờ đó giảm bớt cặn khuôn) trong quá trình gia công và độ ổn định màu trong quá trình thử nghiệm 85 kép đối với vật liệu polyamit có màu.

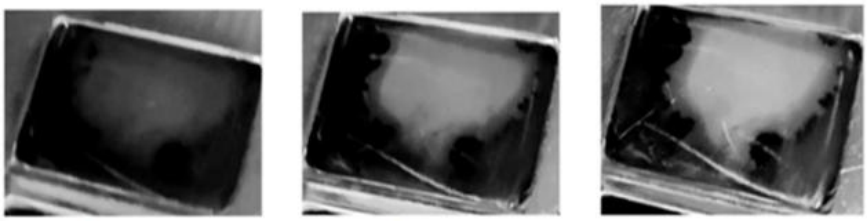


Fig.1

(11) **118390 A**
(21) **1-2025-04949**
(22) 23/11/2023
(30) 22214011.3 15/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/EP2023/082782 23/11/2023
(87) WO2024/125993 20/06/2024
(51) ***H04L 9/40***; *H04W 12/041; H04L 9/32*

(71) 1. **KONINKLIJKE KPN N.V.** (NL)
Wilhelminakade 123, 3072 AP Rotterdam, Netherlands
2. **NEDERLANDSE ORGANISATIE VOOR TOEGEPAST-NATUURWETENSCHAPPELIJKONDERZOEK TNO** (NL)
Anna van Buerenplein 1, 2595 DA 's Gravenhage, Netherlands
(72) NORP, Antonins Hendrikus Johannes (NL); MANGANAHALLI JAYAPRAKASH, Sandesh (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN KHÔNG DÂY VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XÁC THỰC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền dẫn không dây và hệ thống xác thực. Thiết bị truyền dẫn không dây này được tạo cấu hình để thực hiện truyền dẫn đến mạng, mạng bao gồm ít nhất nút nhận không dây được tạo cấu hình để nhận theo cách không dây truyền dẫn và hệ thống mạng khác nữa phía sau nút nhận không dây trong mạng. Truyền dẫn được tạo cấu hình để được xác thực trong mạng mà không yêu cầu kết nối hai chiều giữa thiết bị truyền dẫn không dây và nút mạng khác nữa trong mạng. Do đó, thiết bị truyền dẫn không dây có thể chứa khóa dài hạn, một hoặc nhiều tham số nonce và mã nhận dạng thiết bị. Thiết bị truyền dẫn không dây có thể được tạo cấu hình để tạo ra khóa dẫn xuất từ khóa dài hạn và tham số nonce trong số một hoặc nhiều tham số nonce. Truyền dẫn có thể bao gồm thông điệp duy nhất chứa ít nhất mã nhận dạng thiết bị được mã hóa bằng khóa dẫn xuất để xác thực trong mạng.

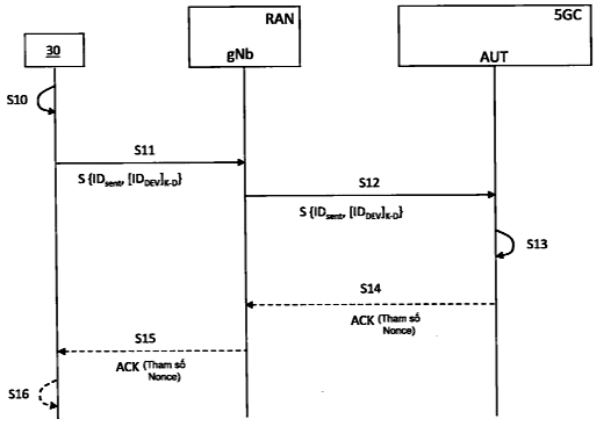


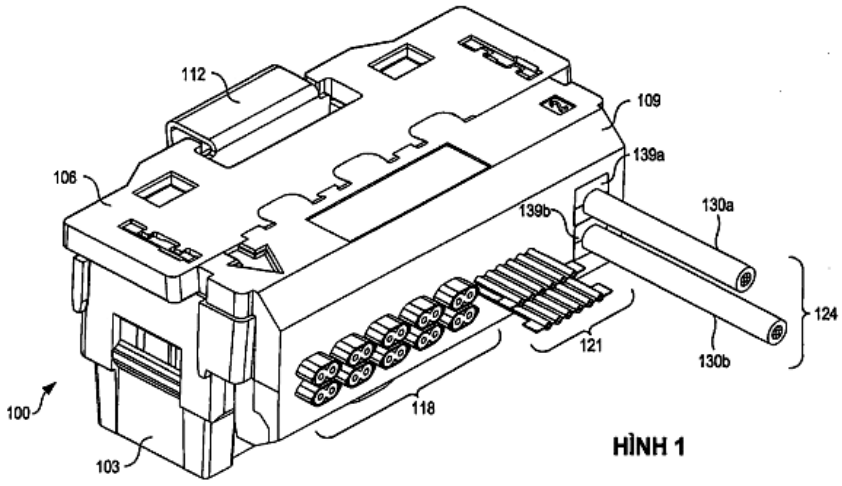
FIG. 4

(11) **118391 A**
(21) **1-2025-04950**
(22) 18/01/2024
(30) 63/440,136 20/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/IB2024/050493 18/01/2024
(87) WO2024/154087 25/07/2024
(51) ***H01R 13/58****; H01R 9/03; H01R 24/38*

(71) **MOLEX, LLC** (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America
(72) CORPUZ, Victor Geronimo (US); TALTON, Brett (US); IBARRA, Timothy Kurt (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU NỐI CÁP CÓ KHOANG CẤP NGUỒN VÀ BỘ PHẬN GIẢM LỰC CĂNG**

(57) Ổ cắm được mô tả bao gồm các cụm tấm bán dẫn tín hiệu và nguồn. Đầu nối bao gồm cáp nguồn thứ nhất có đầu xa và đầu đấu nối, cáp nguồn thứ nhất được ghép nối với trụ nối nguồn thứ nhất của cụm tấm bán dẫn nguồn thứ nhất, và cáp nguồn thứ hai có đầu xa và đầu đấu nối, cáp nguồn thứ hai được ghép nối với trụ nối nguồn thứ hai của cụm tấm bán dẫn nguồn thứ hai. Vòng uốn nếp thứ nhất và thứ hai được bố trí lần lượt trên đầu đấu nối của cáp nguồn thứ nhất và thứ hai. vỏ đúc phủ thứ nhất được bố trí trên khắp đầu đấu nối của cáp nguồn thứ nhất, trong đó vòng uốn nếp thứ nhất được bao bọc bởi vỏ đúc phủ thứ nhất, và vỏ đúc phủ thứ hai được bố trí trên khắp đầu đấu nối của cáp nguồn thứ hai, trong đó vòng uốn nếp thứ hai được bao bọc bởi vỏ đúc phủ thứ hai.



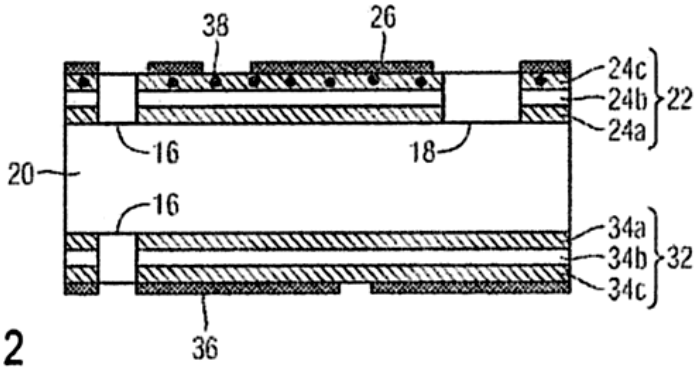
HÌNH 1

(11) **118392 A**
(21) **1-2025-04951**
(22) 25/01/2024
(30) 10 2023 101 913.9 26/01/2023 DE
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/DE2024/100060 25/01/2024
(87) WO2024/156314 02/08/2024
(51) ***B42D 25/305****; B42D 25/45; B42D 25/378*

(71) **GIESECKE+DEVRIENT CURRENCY TECHNOLOGY GMBH** (DE)
Prinzregentenstr. 161, 81677 München, Germany
(72) STEINLEIN, Stephan (DE); KECHT, Johann (DE); GIERING, Thomas (DE); HAPP, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT MANG DỮ LIỆU CÓ TÍNH NĂNG BẢO MẬT CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÍNH XÁC THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật mang dữ liệu (10), cụ thể là giấy tờ có giá trị hoặc tài liệu bảo mật, có chất nền (20) mà bao gồm ít nhất một lớp nhựa trong suốt và hai bề mặt chính đối diện. Vật mang dữ liệu còn bao gồm hai lớp trắng đục (22, 32) có vẻ ngoài trắng, đục, mà được áp dụng cho các bề mặt chính đối diện của chất nền (20). Mỗi trong số các lớp trắng đục (22, 32) bao gồm một chuỗi lớp gồm hai hoặc nhiều lớp phụ (24a-c, 34a-c) kéo dài từ lớp trắng dưới cùng (24a, 34a) đến lớp trắng trên cùng (24c, 34c). Vật mang dữ liệu còn bao gồm tính năng bảo mật có thể đọc bằng máy mà bao gồm chất nền có tính năng có thể đọc bằng máy (38) có trong ít nhất một trong các lớp phụ (24c) của ít nhất một trong các lớp trắng đục (22, 32).



HÌNH 2

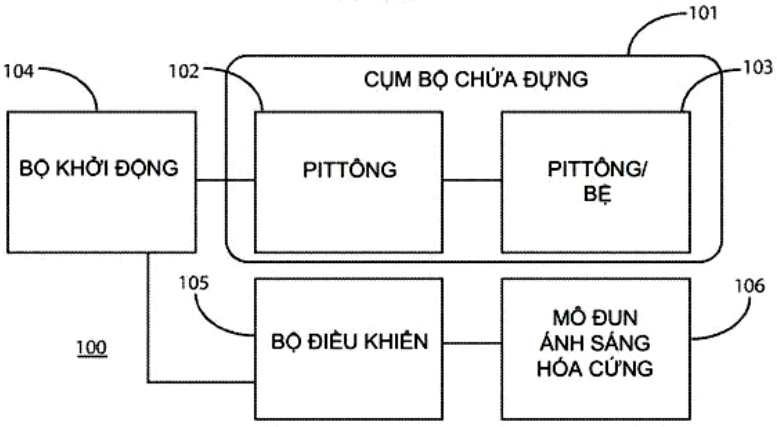
(11) **118393 A**
(21) **1-2025-04953**
(22) 18/12/2023
(30) 63/433,185 16/12/2022 US
18/198,257 16/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/US2023/084592 18/12/2023
(87) WO2024/130242 20/06/2024
(51) ***B29C 31/02***; *B29C 64/25; B29C 64/307; B29C 64/264; B29C 64/286; B29C 64/209; B29C 64/255*

(71) **SPRINTRAY, INC.** (US)
2705 Media Center Drive, Suite #1, Los Angeles, California 90065, United States of America
(72) ZHANG, Jing (CN); WANG, Dongjian (CN); GAO, Zhongyu (CN); LU, Biqing (CN); DING, Yubing (CN); MA, Pengzhen (CN); TIAN, Huijian (CN); YE, Shukun (CN); MENG, Weiyao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM BỘ CHỨA ĐỰNG, HỆ THỐNG VÀ HỘP ĐỰNG ĐỂ IN VẬT THỂ BA CHIỀU (THREE-DIMENSIONAL, 3D)**

(57) Sáng chế bộc lộ cụm bộ chứa đựng, hệ thống và hộp đựng để in vật thể ba chiều (Three-Dimensional, 3D). Sáng chế là hệ thống và phương pháp để in các vật thể 3D mà dùng thiết bị thủy lực. Thiết bị có thể bao gồm hộp đựng hoặc cụm bộ chứa đựng, vốn có thể sử dụng một lần hoặc có thể bố trí được. Cụm bộ chứa đựng có thể chứa một cách thống nhất cấu trúc như là pittông, bệ, nhiều buồng, và kênh, trong đó kênh và các buồng được nối về mặt chất lưu và được tạo cấu hình để giữ đủ vật liệu 3D phù hợp để in vật thể 3D đơn. Trong các phương án làm ví dụ, di chuyển pittông chuyển vật liệu in 3D từ một buồng đến một buồng khác mà bệ ở trong đó; thì sự bức xạ từ động cơ ánh sáng được ghép nối với buồng mà gồm bệ lộ vật liệu in 3D trước ánh sáng hóa cứng trên bề mặt của bệ hoặc lên trên lớp được hóa cứng của vật liệu in trên bệ, để xây dựng vật thể 3D trên bệ.

FIG. 2-1



(11) **118394 A**
(21) **1-2025-04955**
(22) 18/12/2023
(30) 22214575.7 19/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/IB2023/062880 18/12/2023
(87) WO2024/134459 27/06/2024
(51) ***A61K 31/57****; A61K 9/50; A61K 9/14; A61K 47/44; A61K 9/00*

(71) **BESINS HEALTHCARE DISTRIBUTION FZ-LLC** (AE)
Dubai Science Park, 907N, Floor 9 Building HQ Complex, Dubai, United Arab Emirates
(72) AGNUS, Benoît (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA PROGESTERON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dưới dạng huyền phù bao gồm các hạt progesteron nghiền trong môi trường ướt trong chất mang lỏng bao gồm một hoặc nhiều dầu thực vật, trong đó hạt progesteron có Dv50 nhỏ hơn 8 µm, tốt hơn là nhỏ hơn 6 µm, còn tốt hơn là nhỏ hơn 5 µm, như được đo bằng phương pháp nhiễu xạ ánh sáng laze. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để điều chế chế phẩm dược này bao gồm ít nhất bước đưa kết hợp progesteron và chất mang lỏng vào thao tác nghiền trong môi trường ướt, để tạo ra huyền phù của các hạt progesteron có Dv50 nhỏ hơn 8 µm, như được đo bởi phương pháp nhiễu xạ laze.

(11) **118395 A**
(21) **1-2025-04956**
(22) 15/11/2023
(30) 202211710513.2 29/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/IB2023/061517 15/11/2023
(87) WO2024/141810 04/07/2024
(51) ***A47J 36/00**; A47J 27/00*

(71) **ZHEJIANG SUPOR ELECTRICAL APPLIANCES MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
No. 501 Bin An Road, Binjiang Hi-Tech Development Zone Hangzhou, Zhejiang 310052, China
(72) LI, Jiahong (CN); DENG, Qiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG, THIẾT BỊ RỬA VẬT LIỆU, VÀ DỤNG CỤ NẤU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động, bao gồm cấu kiện đỡ, trục truyền dẫn (23) được trang bị lỗ có ren, cấu kiện dẫn động quay (24), thanh đinh vít truyền dẫn (30), và cụm giới hạn quay (34). Trục truyền dẫn (23) được tạo cấu hình để được nối với cấu kiện phát động; cấu kiện dẫn động quay (24) được trang bị trên cấu kiện đỡ và có thể quay xung quanh trục tâm quay; đầu trên của thanh đinh vít truyền dẫn (30) được trang bị trên cấu kiện đỡ, thanh đinh vít truyền dẫn (30) được nối với trục truyền dẫn (23) thông qua lỗ có ren, và thanh đinh vít truyền dẫn (30) và trục truyền dẫn (23) có thể quay so với nhau; cụm giới hạn quay (34) giới hạn trục truyền dẫn (23) để quay cùng với thanh đinh vít truyền dẫn (30), một thành phần trong số thanh đinh vít truyền dẫn (30) và trục truyền dẫn (23) đóng vai trò là cấu kiện truyền dẫn quay, cấu kiện dẫn động quay (24) được nối với cấu kiện truyền dẫn quay, và cụm giới hạn quay (34) được trang bị trên cấu kiện đỡ và được nối với thành phần còn lại trong số thanh đinh vít truyền dẫn (30) và trục truyền dẫn (23). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị rửa vật liệu và dụng cụ nấu.

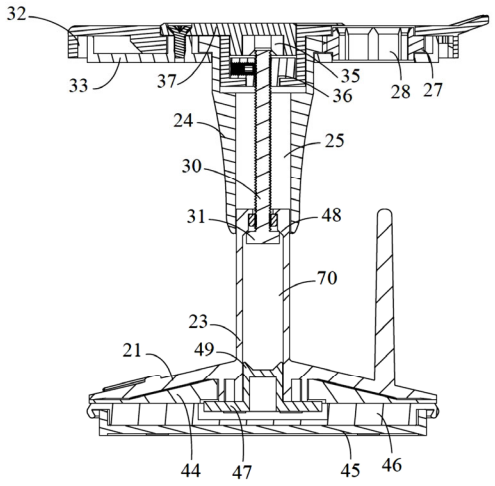


Fig. 15

(11) **118396 A**
(21) **1-2025-04957**
(22) 11/12/2023
(30) 2022-211561 28/12/2022 JP
(51) ***C12G 3/04***
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/044170 11/12/2023
(87) WO2024/142876 04/07/2024

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) KOZU, Saki (JP); KIYOHARA, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐỒ UỐNG CÓ VỊ HOẶC MÙI KHÔNG TỐT TỪ CỒN ĐƯỢC LÀM GIẢM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm ít nhất một đặc điểm được chọn từ nhóm báo gồm mùi gây kích ứng, vị hăng, và vị chát từ cồn của đồ uống chứa cồn. Theo sáng chế, myristixin được sử dụng.

(11) **118397 A**
(21) **1-2025-04958**
(22) 08/12/2023
(30) 2022-203220 20/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/043997 08/12/2023
(87) WO2024/135404 27/06/2024
(51) ***A23L 2/80****; A23F 3/38; A23F 5/18*

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) MATSUOKA, Yuki (JP); NAKAJIMA, Takeshi (JP); ONUKI, Hitoshi (JP); FUJITA, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NƯỚC DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG ĐỂ UỐNG ĐƯỢC LÀM GIẢM PURIN ALKALOIT**

(57) Mục đích của sáng chế là đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch nước dùng qua đường miệng để uống trong đó purin alkaloit được làm giảm một cách hiệu quả. Khung hữu cơ kim loại bao gồm Zr^{4+}, Cr^{3+}, hoặc Al^{3+} là ion kim loại và bao gồm ion axit terephtalic là phối tử hữu cơ được đưa vào tiếp xúc với dung dịch nước dùng qua đường miệng để uống.

(11) **118398 A**
(21) **1-2025-04961**
(22) 19/12/2023
(30) CH001516/2022 19/12/2022 CH
CH000930/2023 31/08/2023 CH
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/EP2023/086525 19/12/2023
(87) WO2024/133187 27/06/2024
(51) ***A43B 1/04***; *B33Y 80/00; B33Y 30/00; A43B 23/02; A43B 9/20*
(71) **ON CLOUDS GMBH** (CH)
Förrlibuckstrasse 190, 8005 Zürich, Switzerland
(72) Johannes VOELCHER (DE); Martin RÜEGG (CH); Thomas Bell (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN GIÀY VÀ THÀNH PHẦN GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thành phần giày (100), cụ thể hơn là giày, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra bộ phận đế (1), trong đó bộ phận đế (1) bao gồm phần vành nhựa nhiệt dẻo (2); bố trí khuôn (4) ở bộ phận đế (1); nung nóng phần vành nhựa nhiệt dẻo (2) sao cho phần vành nhựa nhiệt dẻo (2) có thể chảy được và/hoặc nóng chảy và/hoặc mềm ra để tạo ra phần vành nhựa nhiệt dẻo được nung nóng (2'); đắp vật liệu phần trên nhựa nhiệt dẻo nóng chảy (5) lên phần vành nhựa nhiệt dẻo (2) và/hoặc lên phần vành nhựa nhiệt dẻo được nung nóng (2') để sản xuất thành phần trên (8); hóa cứng vật liệu phần trên nhựa nhiệt dẻo nóng chảy (5) đang được đắp lên phần vành nhựa nhiệt dẻo (2) và/hoặc lên phần vành nhựa nhiệt dẻo được nung nóng (2') và phần vành nhựa nhiệt dẻo được nung nóng (2') để tạo ra liên kết khóa giữa thành phần trên (8) và bộ phận đế (1). Sáng chế còn đề cập đến thành phần giày này

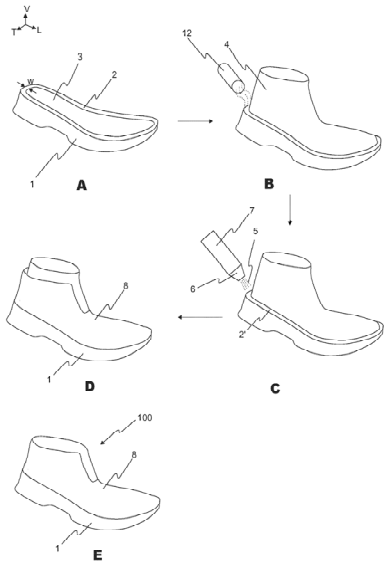


Fig. 1

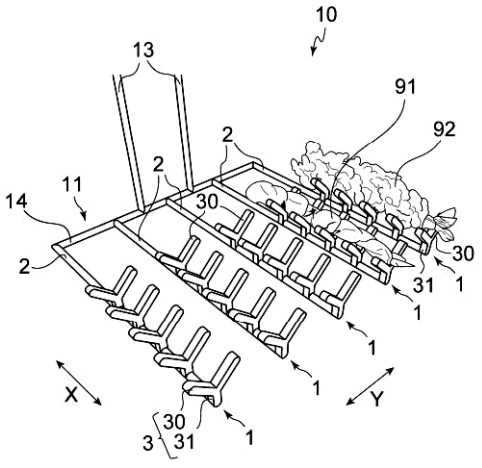
(11) **118399 A**
(21) **1-2025-04962**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-013237 31/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2024/002734 30/01/2024
(87) WO2024/162291 08/08/2024
(51) ***A47J 37/12**; A23L 5/10*

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) UEKI, Yoshihito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CÔNG CỤ ĐỠ VÀ CÔNG CỤ PHỤ TRỢ ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ đỡ để sản xuất thực phẩm chiên có khả năng được sử dụng làm công cụ đỡ để đỡ thành phần đã sẵn sàng để chiên (91) trong khi chiên ngập dầu, trong quá trình sản xuất thực phẩm chiên (92) thông qua việc chiên ngập dầu thành phần đã sẵn sàng để chiên (91) thu được bằng cách gắn nguyên liệu phủ vào thành phần rắn. Công cụ đỡ này bao gồm bộ phận đế (2), và nhiều bộ phận đỡ (3) nhô ra khỏi bộ phận đế (2) và đỡ thành phần đã sẵn sàng để chiên (91) từ bên dưới. Các bộ phận đỡ 3 lần lượt có các phần tiếp nhận (30) tiếp xúc với thành phần đã sẵn sàng để chiên (91), ở các đầu của các bộ phận đỡ (3) ở phía đối diện với bộ phận đế (2). Nhiều bộ phận đỡ (3) được sắp xếp sao cho các phần tiếp nhận (30) lần lượt được chứa trong trong các bộ phận đỡ (3) không tiếp xúc với nhau.

Fig. 1



(11) **118400 A**
(21) **1-2025-04963**
(22) 31/03/2023
(30) 2022-200186 15/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/013696 31/03/2023
(87) WO2024/127683 20/06/2024
(51) ***B29B 13/06**; F26B 5/16; F26B 21/02; B01D 53/26; B29C 31/02*
(71) **OSAKA REIKEN CO., LTD.** (JP)
7-18, Yoshitahonmachi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5780982 Japan
(72) KANAOKA, Yoshiki (JP); NAGATSUNA, Yasuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM KHÔ HÚT ẨM DÙNG CHO VẬT LIỆU ĐÚC NHỰA TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm khô hút ẩm dùng cho vật liệu đúc nhựa tổng hợp, hệ thống có khả năng giảm thiểu sự tổn thất năng lượng và cải thiện hiệu quả năng lượng. Hệ thống làm khô hút ẩm (1) bao gồm phễu làm khô (2) dùng để chứa vật liệu đúc nhựa tổng hợp trong phần bên trong của nó; các bộ hút ẩm (8) dùng để tạo không khí khô cần được cấp tới phễu làm khô (2); bộ làm mát (13) dùng để làm mát không khí ẩm mà được cấp từ phễu làm khô (2) tới các bộ hút ẩm (8) sau khi được sử dụng để làm khô vật liệu đúc nhựa tổng hợp trong phễu làm khô (2); và bộ gia nhiệt (13). Bộ làm mát (13) được tạo kết cấu để làm mát không khí ẩm bằng cách trao đổi nhiệt với không khí bên ngoài. Không khí bên ngoài có nhiệt độ tăng lên do kết quả trao đổi nhiệt với không khí ẩm trong bộ làm mát (13) được gia nhiệt bởi bộ gia nhiệt (13) và được cấp làm khí tái tạo cho chất hấp thụ tới các bộ hút ẩm (8).

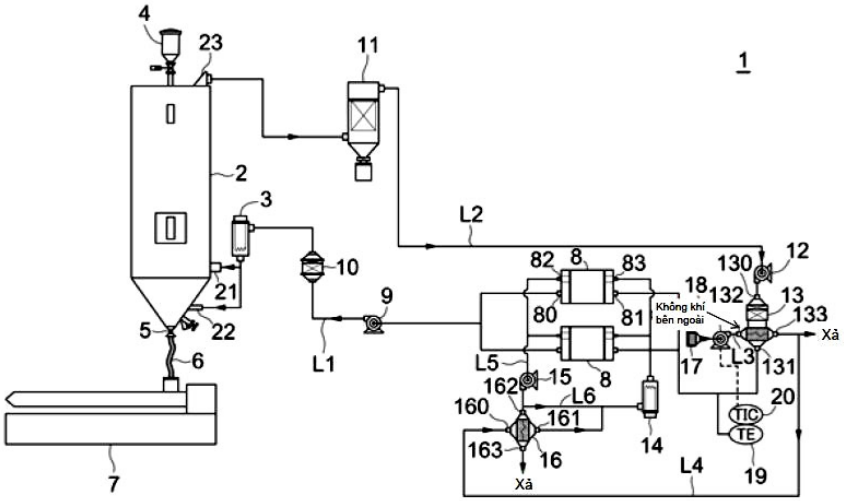


Fig.1

(11) **118401 A**
(21) **1-2025-04967**
(22) 11/01/2024
(30) 102023000000357 12/01/2023 IT
(51) ***E01F 7/04***
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/IB2024/050286 11/01/2024
(87) WO2024/150165 18/07/2024

(71) **OFFICINE MACCAFERRI S.P.A.** (IT)
Via Albricci Alberico, 9, 20122 Milano (MI), Italy
(72) GAGLIARDI, Antoine (IT)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) LƯỚI BẢO VỆ DÙNG CHO CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LƯỚI KIM LOẠI NÀY

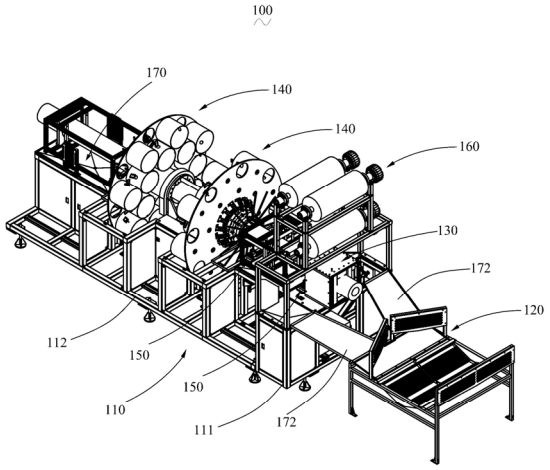
(57) Sáng chế đề cập đến lưới bảo vệ dùng cho công trình dân dụng bao gồm các dây kim loại có độ bền cao và có lớp bọc nhựa bảo vệ, lưới là loại xoắn kép hoặc xoắn ba có mắt lưới hình lục giác, và trong đó dây là dây thép có độ bền kéo trong khoảng từ 550 đến 1350 MPa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra lưới bảo vệ này.

(11) **118402 A**
(21) **1-2025-04968**
(22) 30/10/2023
(30) 202211647462.3 21/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/CN2023/127713 30/10/2023
(87) WO2024/131285 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***B29C 70/32****; B29C 70/54; B29C 70/00*

(71) **JIANGSU SHEMAR ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
No.66 Haiwei Road, Su-tong Science And Technology Park, Nantong, Jiangsu 226017, China
(72) SUN, Yinjian (CN); GUO, Qiang (CN); LIU, Chao (CN); ZHANG, Linjun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TẠO HÌNH BẰNG CÁCH ĐÚC ÉP-QUẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH BẰNG CÁCH ĐÚC ÉP-QUẤN**

(57) Sáng chế đề xuất dây chuyền sản xuất tạo hình bằng phương pháp đúc ép-quấn được sử dụng để sản xuất sản phẩm đúc ép-quấn. Dọc theo hướng tạo hình sản phẩm đúc ép-quấn, dây chuyền sản xuất tạo hình bằng phương pháp đúc ép-quấn bao gồm thiết bị đặt sợi để đặt sợi; thiết bị tạo hình bằng phương pháp quấn để quấn sợi; thiết bị tạo hình để làm cứng sợi được tẩm keo nhựa thành sản phẩm đúc ép-quấn; thiết bị kéo để tạo ra lực kéo; và thiết bị cắt để cắt sản phẩm đúc ép-quấn. Thiết bị tạo hình bằng cách quấn bao gồm khung; và thiết bị tẩm keo, thiết bị cố định khuôn lõi và thiết bị quấn mà được sắp xếp tuần tự dọc theo hướng tạo hình của sản phẩm đúc ép-quấn. Khung bao gồm khung thứ nhất và khung thứ hai, thiết bị cố định khuôn lõi được bố trí trên khung thứ nhất, thiết bị quấn được bố trí theo chiều dọc trên khung thứ hai, và khung thứ nhất và khung thứ hai được bố trí riêng biệt. Thiết bị cắt bao gồm đế, cơ cấu động, và cơ cấu cắt, cơ cấu động bao gồm tấm đáy và cơ cấu kẹp, cơ cấu kẹp được tạo kết cấu để kẹp sản phẩm đúc ép-quấn, do đó cơ cấu động di chuyển đồng bộ với sản phẩm đúc ép-quấn. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp tạo hình bằng cách đúc ép-quấn.

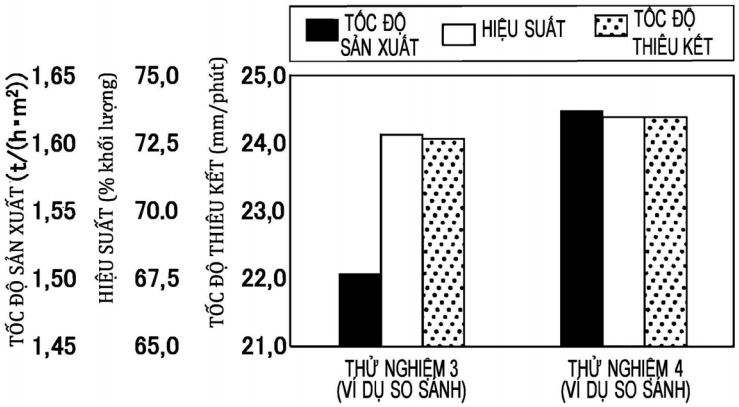


(11) **118403 A**
(21) **1-2025-04969**
(22) 09/11/2023
(30) 2023-009991 26/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/040356 09/11/2023
(87) WO2024/157572 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***C22B 1/16***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MIYAMURA Wataru (JP); HIGUCHI Takahide (JP); IWAMI Yuji (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất quặng thiêu kết cho phép duy trì tốc độ sản xuất quặng thiêu kết ngay cả trong trường hợp quặng Marra Mamba được đưa vào vật liệu thô thiêu kết thay thế cho quặng pisolit. Phương pháp sản xuất quặng thiêu kết bao gồm, trong tổng lượng quặng sắt, quặng sắt với lượng là 30,0% khối lượng hoặc lớn hơn dựa trên khối lượng của tổng lượng quặng sắt, quặng sắt có hàm lượng sắt là 58,0% khối lượng hoặc lớn hơn, hàm lượng nước kết hợp là 4,00% khối lượng hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 9,00% khối lượng, hàm lượng Al_2O_3 là 2,00% khối lượng hoặc lớn hơn và hàm lượng SiO_2 là nhỏ hơn 5,0% khối lượng; và sản xuất quặng thiêu kết từ vật liệu thô thiêu kết bao gồm tổng lượng quặng sắt, trong đó phương pháp này bao gồm việc điều chỉnh quá trình pha trộn vật liệu thô thiêu kết theo cách cho phép quặng thiêu kết có hàm lượng SiO_2 từ 5,50 đến 6,00% khối lượng và hàm lượng CaO từ 11,0 đến 12,0% khối lượng.

FIG. 2



(11) **118404 A**
(21) **1-2025-04970**
(22) 14/12/2023
(30) 2023-002008 10/01/2023 JP
(51) ***C12N 1/14**; C12P 13/02*
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/044829 14/12/2023
(87) WO2024/150591 18/07/2024

(71) **NISSUI CORPORATION** (JP)
3-1, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058676, Japan
(72) NAKAJIMA, Toshiaki (JP); MIZOTA, Ayami (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHIẾT XUẤT CỦA CÁC TẾ BÀO NẤM ĐƯỢC NUÔI CẤY CỦA NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT XUẤT TẾ BÀO NẤM CHỨA MYCOSPORIN

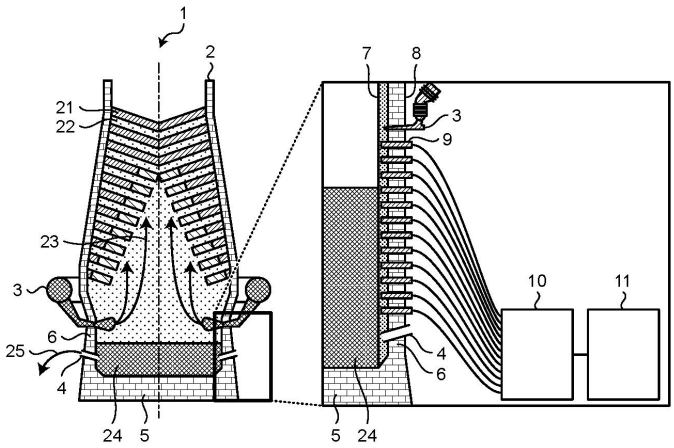
(57) Đối tượng của sáng chế là chiết xuất nấm mà có thể sản xuất công nghiệp, và bao gồm các mycosporin (mycosporine, MYC), đặc biệt là mycosporin-glutamin (mycosporine-glutamin, MGn). Sáng chế đề cập đến chiết xuất của các tế bào nấm được nuôi cấy của nấm, chiết xuất bao gồm các mycosporin (mycosporine, MYC), các MYC bao gồm mycosporin-glutamin (mycosporine-glutamin, MGn). Các MYC cũng có thể bao gồm một, hoặc hai hoặc nhiều chất, được chọn từ mycosporin-glutaminol-glucosit (mycosporine-glutaminol-glucoside, MGGnol), mycosporin-glutamicol-glucosit (mycosporine-glutamicol-glucoside, MGGcol), và axit mycosporin-glutamic (mycosporine-glutamic acid, MGa). Nấm được sử dụng có thể là nấm thuộc giống *Hormonema*, hoặc đặc biệt có thể là *Hormonema macrosporum*.

(11) **118405 A**
(21) **1-2025-04971**
(22) 27/09/2023
(30) 2023-011841 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/035199 27/09/2023
(87) WO2024/161701 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***C21B 7/24***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) IWANAGA, Taiki (JP); MATSUNAGA, Ryotaro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO MỨC VẬT LIỆU NÓNG CHẢY TRONG LÒ CAO, THIẾT BỊ ĐO MỨC VẬT LIỆU NÓNG CHẢY TRONG LÒ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo mức vật liệu nóng chảy trong lò cao theo sáng chế bao gồm: bước đo lường để đo phân bố tần số rung theo hướng chiều cao của thân lò của lò cao bằng cách sử dụng nhiều máy đo độ rung được bố trí ở các khoảng cách được xác định trước dọc theo hướng chiều cao của thân lò; bước tính toán cường độ rung để tính toán cường độ rung trong dải tần số do khí thổi tại mỗi vị trí trong số các vị trí đo lường bằng cách thực hiện biến đổi Fourier trên phân bố tần số rung; bước phân tích số để tính toán phân bố cường độ rung cực đại của phần dưới của lò cao bằng cách sử dụng mô hình phân tích số trong đó mức vật liệu nóng chảy và lượng khí thổi trong lò cao được là các biến số; và bước tính toán mức vật liệu nóng chảy để tính toán mức vật liệu nóng chảy tại đó sự khác biệt giữa cường độ rung được tính toán trong bước tính toán cường độ rung và phân bố cường độ rung cực đại được tính toán trong bước phân tích số được giảm thiểu, và xác định mức vật liệu nóng chảy được tính toán làm vị trí của mức vật liệu nóng chảy trong lò cao.

FIG.1



(11) **118406 A**
(21) **1-2025-04972**
(22) 14/12/2023
(30) 2023-002009 10/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/044830 14/12/2023
(87) WO2024/150592 18/07/2024
(51) ***C12N 1/16****; C12P 13/04*
(71) **NISSUI CORPORATION** (JP)
3-1, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058676, Japan
(72) NAKAJIMA, Toshiaki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẾ BÀO NẤM CỦA NẤM THUỘC GIỐNG AUREOBASIDIUM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT XUẤT TẾ BÀO NẤM CHỨA AXIT AMIN DẠNG MYCOSPORIN**

(57) Đối tượng của sáng chế là tế bào nấm của nấm thuộc giống *Aureobasidium* chứa lượng lớn mycosporin-glutaminol-glucosit (mycosporine-glutaminol-glucoside, MGGnol) và/hoặc mycosporin-glutamicol-glucosit (mycosporine-glutamicolglucoside, MGGcol). Sáng chế đề cập đến tế bào nấm của nấm thuộc giống *Aureobasidium* bao gồm các axit amin dạng mycosporin (mycosporine-like amino acid, MAA), trong đó tế bào nấm bao gồm MGGnol và/hoặc MGGcol ở mức không ít hơn 25 mg/g-tế bào nấm khô. Nấm thuộc giống *Aureobasidium* có thể được chọn từ chủng *Aureobasidium subglaciale* NSK56 (NITE BP-03771), chủng *Aureobasidium aerium* NSK58 (NITE BP-03772), và chủng *Aureobasidium pullulans* NSK228 (NITE BP03773).

(11) **118407 A**
(21) **1-2025-04973**
(22) 14/12/2023
(30) 2023-002010 10/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/044828 14/12/2023
(87) WO2024/150590 18/07/2024
(51) ***C12P 1/02***; *C12P 7/00; C12N 1/00; C12N 1/14*
(71) **NISSUI CORPORATION** (JP)
3-1, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058676, Japan
(72) NAKAJIMA, Toshiaki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

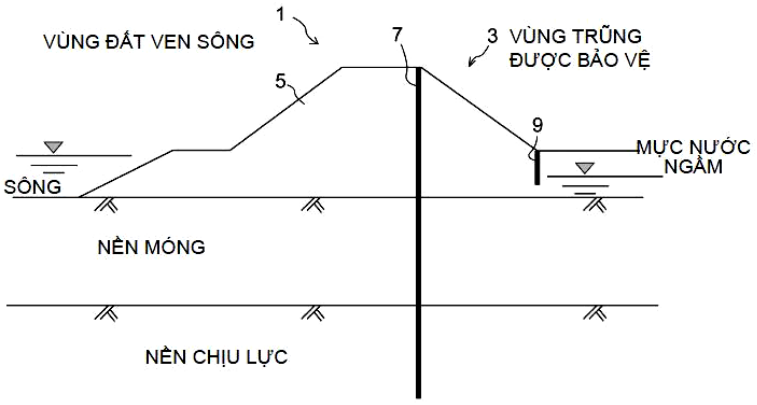
(54) **CHIẾT XUẤT DUNG MÔI PHÂN CỰC CỦA CÁC TẾ BÀO NẤM ĐƯỢC NUÔI CẤY CỦA NẤM MEN ĐEN THUỘC HỌ DOTHIORACEAE CỦA BỘ DOTHIDEALES VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT CÁC AXIT AMIN DẠNG MYCOSPORIN**

(57) Đối tượng của sáng chế là việc chiết xuất có hiệu quả của các axit amin dạng mycosporin (mycosporine-like amino acid, MAA), và để thu được chiết xuất MAA ở nồng độ cao, từ các tế bào nấm của nấm men đen thuộc họ Dothioraceae của bộ Dothideales. Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết xuất các MAA vào trong nước, phương pháp này bao gồm: bước nuôi cấy để nuôi cấy *Aureobasidium pullulans*; và bước chiết xuất để chiết xuất phân đoạn MAA từ các tế bào nấm được nuôi cấy của *Aureobasidium pullulans*; phương pháp này thỏa mãn một hoặc nhiều mục được chọn từ các mục (a), (b), và (c) dưới đây: (a) ở bước chiết xuất, phân đoạn MAA được chiết xuất vào trong dung môi phân cực đến nhiệt độ không thấp hơn 40°C; (b) trước bước chiết xuất, bước làm nóng để thu thập các tế bào nấm từ chất lỏng nuôi cấy sau bước nuôi cấy, và làm nóng các tế bào nấm được thu thấp, được tiến hành; (c) ở bước nuôi cấy, việc nuôi cấy được tiến hành trong môi trường về cơ bản là không chứa axit ascorbic hoặc muối của chúng, và/hoặc pepton.

(11) **118408 A**
(21) **1-2025-04974**
(22) 11/01/2024
(30) 2023-020525 14/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2024/000425 11/01/2024
(87) WO2024/171665 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***E02B 3/10***; *E02D 5/10; E02D 5/04; E02B 3/12; E02D 17/18*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) ONDA, Kunihiko (JP); TAJIKA, Hisakazu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU GIA CỐ CHO ĐÊ VÀ ĐÊ**

(57) Mục đích của sáng chế là ngăn chặn vỡ đê do nước tràn bờ, mà không cần phải tăng chiều rộng của đê hoặc tìm địa điểm mới, và có thể áp dụng cho những địa điểm như khu vực đô thị hoặc khu vực hẹp có nhiều hạn chế về xây dựng như các địa điểm khó bảo vệ, và tương tự. Sáng chế đề cập đến kết cấu gia cố cho đê bao gồm thành không thấm của thân đê được lắp đặt để xuyên qua thân đê từ đỉnh của sườn dốc hoặc vùng lân cận của đỉnh của sườn dốc ở phía vùng trũng được bảo vệ của đê; và thành không thấm của chân sườn dốc được lắp đặt trên chân của sườn dốc hoặc vùng lân cận của chân của sườn dốc ở phía vùng trũng được bảo vệ của đê, để đạt tới ít nhất mực nước ngầm bình thường ở phía vùng trũng được bảo vệ.

FIG.1



(11) **118409 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-04976**
(22) 14/07/2025
(30) 114119322 22/05/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/07/2025
(51) ***F16H 25/20***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lin, Chun-Han (TW); Tseng, Yung-Chih (TW); Chen, Po Yun (TW); Wong, Zoen Ryon Ryan (MY)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CỤM TRUYỀN ĐỘNG TRỤC VÍT CON LĂN HÀNH TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm truyền động trục vít con lăn hành tinh bao gồm đai ốc, trục vít, nhiều con lăn, cụm giữ, và ít nhất một chi tiết đàn hồi ma sát. Đai ốc có lỗ xuyên kéo dài dọc trục, với bề mặt chu vi bên trong của nó có ít nhất một vùng rãnh hình khuyên và một vùng không có răng liền kề theo đó. Trục vít kéo dài qua lỗ xuyên. Các con lăn được bố trí bên trong lỗ xuyên quanh bề mặt chu vi bên ngoài của trục vít. Mỗi con lăn có một vùng đường kính lớn và một vùng đường kính nhỏ với bề mặt nhẵn, tất cả có các răng hình khuyên để lần lượt ăn khớp lăn với trục vít và đai ốc. Cụm giữ được bố trí tại các đầu dọc trục của con lăn. Chi tiết đàn hồi ma sát được bố trí tại vùng không có răng của bề mặt chu vi bên trong của đai ốc, tạo ra tiếp xúc giao thoa với các bề mặt nhẵn của các vùng đường kính nhỏ.

(11) **118410 A**
(21) **1-2025-04977**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061520 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/IB2024/061335 14/11/2024
(87) WO2025/104640 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***C21D 1/26****; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/42; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C21D 6/00; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR); LEUNIS, Elke (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,18% ≤ Mangan ≤ 0,5%; 3,1% ≤ Silic ≤ 3,8%; 0,7% ≤ Nhôm ≤ 1,3%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; cùng với 3,85% ≤ Si+Al+Mn ≤ 5,5%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0% ≤ Niken ≤ 1%; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nhỏ hơn 34% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ phân cực từ tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,60T đến 1,65T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng này cũng được đề xuất.

(11) **118411 A**
(21) **1-2025-04978**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061524 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/IB2024/061339 14/11/2024
(87) WO2025/104644 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/42; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/34; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR); LEUNIS, Elke (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,15% ≤ Mangan ≤ 0,7%; 3% ≤ Silic ≤ 3,6%; 0,7% ≤ Nhôm ≤ 1,3%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; cùng với 3,85% ≤ Si+Al+Mn ≤ 5,5%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0% ≤ Niken ≤ 1%; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ 30 đến 40% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng này cũng được đề xuất.

(11) **118412 A**
(21) **1-2025-04979**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061526 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/IB2024/061342 14/11/2024
(87) WO2025/104647 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/34; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/20; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR); LEUNIS, Elke (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,17% ≤ Mangan ≤ 0,4%; 3% ≤ Silic ≤ 3,6%; 0,7% ≤ Nhôm ≤ 1,3%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; cùng với 3,85% ≤ Si+Al+Mn ≤ 5,5%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0% ≤ Niken ≤ 1%; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nhỏ hơn 25% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng này cũng được đề xuất.

(11) **118413 A**
(21) **1-2025-04981**
(22) 26/12/2023
(30) 2022-209839 27/12/2022 JP
2022-209838 27/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/JP2023/046597 26/12/2023
(87) WO2024/143341 04/07/2024
(51) ***C09J 7/38**; C09J 133/04; C09J 11/06; C09J 133/00*
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan
(72) MIYAMOTO, Ryoutarou (JP); TAKIJIRI, Aya (JP); UCHIDA, Noriyuki (JP); OGATA, Yudai (JP); WATANABE, Shigekazu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BĂNG DÍNH**

(57) Sáng chế này đề xuất băng dính có thể giảm tải môi trường và có độ trong suốt quang học vượt trội ngay cả khi tiếp xúc với môi trường nhiệt độ cao và độ ẩm cao. Sáng chế đề cập đến băng dính bao gồm lớp dính, lớp dính chứa copolyme (met)acrylic, lớp dính có hàm lượng cacbon có nguồn gốc sinh học là 30% hoặc cao hơn, băng dính thỏa mãn ít nhất một cấu trúc được chọn từ nhóm bao gồm:
cấu trúc thứ nhất: lớp dính có hệ số truyền hơi nước P được tính theo phương trình (i) sau là 11 g·mm/(m^2 ·ngày) hoặc cao hơn, trong đó, trong phương trình (i), WVTR đại diện tốc độ truyền hơi nước (g/(m^2 ·ngày)) trên mỗi diện tích đơn vị của lớp dính trong một ngày trong môi trường tại 40°C và 90% RH, và t biểu thị độ dày (mm) của lớp dính; và
cấu trúc thứ hai: copolyme (met)acrylic chứa ít nhất một đơn vị cấu trúc được chọn từ nhóm bao gồm đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ n-heptyl (met)acrylat và một đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ 2-octyl (met)acrylat và chứa đơn vị cấu trúc có nguồn gốc từ monome chứa nguyên tử nitơ.
Công thức 1:

$$P = WVTR \times t \quad \text{(i)}$$

(11) **118414 A**
(21) **1-2025-04982**
(22) 19/01/2024
(30) 20 2023 100 292.7 20/01/2023 DE
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/EP2024/051221 19/01/2024
(87) WO2024/153776 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***E04F 15/02****; E04F 13/08*
(71) **SURFACE TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG** (DE)
An der Birkenpfuhlheide 6, 15837 Baruth, Germany
(72) SIEDER, Andreas (DE); HANNIG, Hans-Jürgen (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PANEN TƯỜNG HOẶC PANEN SÀN CÓ PHƯƠNG TIỆN KHÓA MÀ PHÙ HỢP CHO VIỆC LẮP ĐẶT DẠNG XƯƠNG CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến panen tường hoặc panen sàn có phương tiện khóa mà phù hợp cho việc lắp đặt dạng xương cá. Trong lĩnh vực sàn gỗ cổ điển, người ta thường biết đến các mẫu xương cá, trong đó các dải sàn gỗ được sắp xếp theo chu kỳ thường có tính đối xứng tịnh tiến theo góc vuông, 45° hoặc 30° theo góc vuông. Các panen tường và các panen sàn theo sáng chế, trên các cạnh của chúng, có phương tiện khóa tương thích mà có thể được khóa bằng chuyển động xoay và cho phép lắp đặt dạng xương cá.

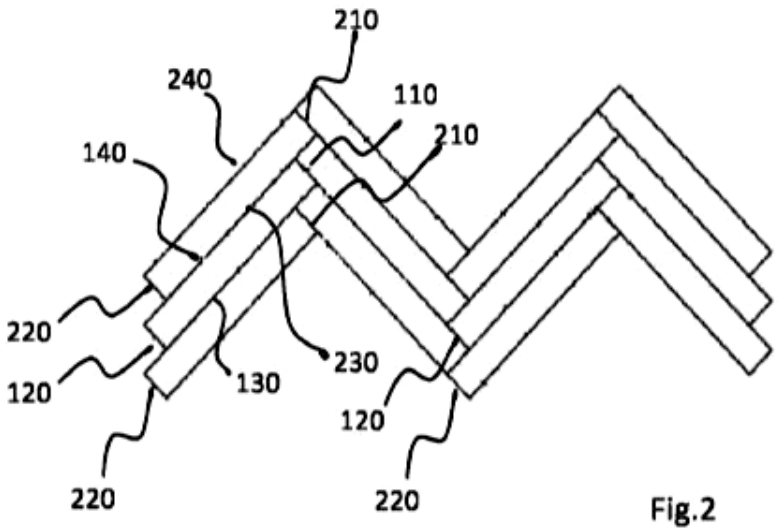


Fig.2

(11) **118415 A**
(21) **1-2025-04983**
(22) 09/01/2024
(30) 202310032928.7 10/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 14/07/2025
(86) PCT/CN2024/071439 09/01/2024
(87) WO2024/149263 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***C22C 38/02***; *C21D 8/00; C22C 38/04; C22C 38/18; C22C 38/08; C22C 38/14; C22C 38/16; C21D 1/26; C22C 38/06*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) WEI, Jiao (CN); SUN, Quanshe (CN); GUO, Liangliang (CN); QU, Lineng (CN); WANG, Junkai (CN); WANG, Mu (CN); WANG, Jintao (CN); JIANG, Xiaoming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÉP CÁN NGUỘI ĐỘ BỀN CAO TRÁNG MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tráng men và phương pháp sản xuất thép tráng men. Thép tráng men bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và còn bao gồm các nguyên tố hóa học sau tính theo phần trăm khối lượng: C: 0,03-0,08%, Si: 0,01-0,04%, Mn: 0,15-0,35%, S: 0,002-0,012%, Al: 0,015-0,055%, N ≤ 0,006%, Ti: 0,02-0,05%, RE: 0,005-0,015%, 0 < Ca ≤ 0,008%, 0 < Zr ≤ 0,008%; và ít nhất một nguyên tố được chọn từ Cu: 0,01-0,06%, Cr: 0,01-0,05% và Ni: 0,005-0,05%; trong đó thép tráng men không bao gồm các nguyên tố Nb và B. Bằng thiết kế hợp lý của các nguyên tố hợp kim và tốt hơn là còn kiểm soát quy trình, thu được vi cấu trúc của ferit mịn và đồng đều + một lượng nhỏ pearlit, đạt được sự phân bố phân tán của các pha đã kết tủa, đảm bảo rằng tấm thép có độ bền và độ dẻo cao, trong khi có đủ bẫy hydro, hiệu suất bám dính và khả năng chịu lỗ kim tốt.

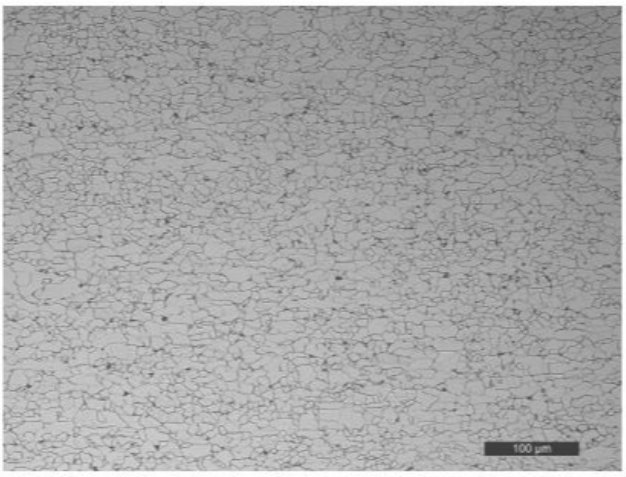


FIG. 1

(11) **118416 A**
(21) **1-2025-04987**
(22) 18/12/2023
(30) 22383233.8 16/12/2022 EP
23382203.0 03/03/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/EP2023/086449 18/12/2023
(87) WO2024/126871 A1 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2025
(51) ***D21C 5/00****; D21H 11/14; D21J 3/00; D21C 5/02*
(71) **HONEXT MATERIAL, SL** (ES)
Passeig Marina Julià, 43, 08310 Argentona, Spain
(72) LEE YUN, Sebel (ES); ROMANÍ VÁZQUEZ, Adrián (ES); ALONSO JIMÉNEZ, Sara (ES)
(74) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)
(54) **SẢN PHẨM XENLULO CỨNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM XENLULO CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm xenlulo cứng từ chất thải công nghiệp dạng sợi thô, bao gồm các bước: (a) cung cấp hoặc tạo ra các sợi xenlulo từ chất thải công nghiệp dạng sợi thô đã nghiền, (b) xử lý enzym các sợi xenlulo từ chất thải công nghiệp đã nghiền để tạo ra các sợi xenlulo đã được xử lý enzym, trong đó hàm lượng nước được duy trì trên 80% trong suốt quá trình xử lý enzym, (c) ép các sợi xenlulo đã xử lý enzym để tạo thành các sợi đã ép, và (d) sấy khô các sợi đã ép để tạo thành sản phẩm xenlulo cứng. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm xenlulo cứng được sản xuất bằng quy trình nêu trên.

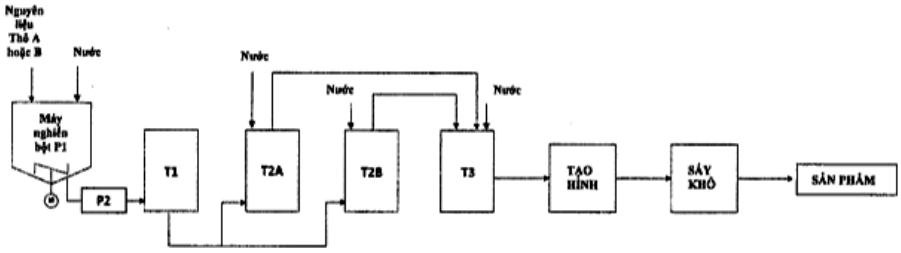


Fig.1

(11) **118417 A**
(21) **1-2025-04989**
(22) 06/12/2023
(30) 63/432,945 15/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/IB2023/062310 06/12/2023
(87) WO2024/127169 20/06/2024
(51) ***E04F 15/02****; B32B 25/04; E04F 15/10; E04F 13/18; B26D 1/02; E04F 13/08*
(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) CLAERHOUT, Matthias (BE); BRUNET Julien (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT TẤM NHƯ VẬY

(57) Sáng chế đề xuất tấm (10) để tạo ra lớp phủ được tạo ra có cặp mép đối diện thứ nhất (14, 15) và cặp mép đối diện thứ hai (56, 57). Cặp mép đối diện thứ nhất (14, 15) và cặp mép đối diện thứ hai (56, 57) có các phần ghép khớp, biên dạng của ít nhất một trong các phần ghép khớp của cặp mép đối diện thứ nhất (14, 15) được tạo ra có phần cắt rời (22, 35) sao cho các mảnh dư thừa (30, 31) được ngăn hoặc loại bỏ ở các góc của tấm (10). Phương pháp được tạo ra để thiết kế tấm (10) trong đó các mảnh dư thừa được ngăn hoặc loại bỏ ở các góc. Phương pháp sản xuất tấm (10) được tạo ra trong đó các mảnh dư thừa được ngăn hoặc loại bỏ ở các góc bằng cách bổ sung phần cắt rời (22, 35) vào biên dạng của ít nhất một phần ghép khớp của cặp mép đối diện thứ nhất (14, 15) hoặc bởi sự di chuyển thẳng đứng của công cụ phay.

(11) **118418 A**
(21) **1-2025-04990**
(22) 18/12/2023
(30) 22 214 436.2 19/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/EP2023/086414 18/12/2023
(87) WO2024/133117 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***B32B 7/023****; B32B 27/30; B32B 27/32; C08L 23/06; B32B 7/028; C08J 5/08; B32B 27/28*

(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) - SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C.** (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, Corniche Road, PO Box 6925, Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. **BOREALIS GMBH** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
(72) KUMAR DAS, Subrata (IN); SINGH, Raghvendra (IN); DEFOER, Johan (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG CO NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CO NHIỀU LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng co nhiều lớp, bao gồm ít nhất hai lớp, ví dụ ít nhất ba lớp, trong đó ít nhất một lớp (A) bao gồm ít nhất (A1) copolyme đa hình thái đặc trưng của etylen và (A2) polyetylen tỷ trọng thấp (low density polyethylene-LDPE) và ít nhất một lớp (B) bao gồm ít nhất (B1) polyetylen tỷ trọng thấp (low density polyethylene-LDPE) tái chế và (B2) copolyme đặc trưng của etylen. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng co nhiều lớp này.

(11) **118419 A**
(21) **1-2025-04991**
(22) 18/12/2018
(30) PCT/IB2017/058129 19/12/2017 IB
(43) 27/10/2025
(85) 18/12/2018
(86) PCT/IB2018/060242 18/12/2018
(87) WO2019/123240 27/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020
(51) ***C21D 6/00***; *C21D 8/02; C21D 8/04; C21D 9/46; C22C 38/18; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/14; C21D 8/00; C21D 9/48*
(62) 1-2020-04086
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) JUNG, Coralie (FR); PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); KEGEL, Frédéric (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÓ ĐỘ DAI, ĐỘ DẺO VÀ ĐỘ BỀN MỸ MÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép đã được cán nguội và xử lý nhiệt, có thành phần bao gồm: 0,1% ≤ C≤0,4%, 3,5%≤Mn≤8,0%, 0,1%≤Si≤1,5%, Al ≤ 3%, Mo ≤0,5%, Cr ≤1%, Nb ≤0,1%, Ti ≤0,1%, V ≤0,2%, B ≤0,004%, 0,002%≤N≤0,013%, S ≤0,003%, P ≤0,015%. Cấu trúc này chứa, trong phần bề mặt: 8 đến 50% austenit, tối đa 80% ferit liên tới hạn, hạt ferit, nếu có, có cỡ hạt trung bình tối đa 1,5 µm, và tối đa 1% xementit, các hạt xementit có cỡ hạt trung bình nhỏ hơn 50 nm, mactensit và/hoặc bainit.

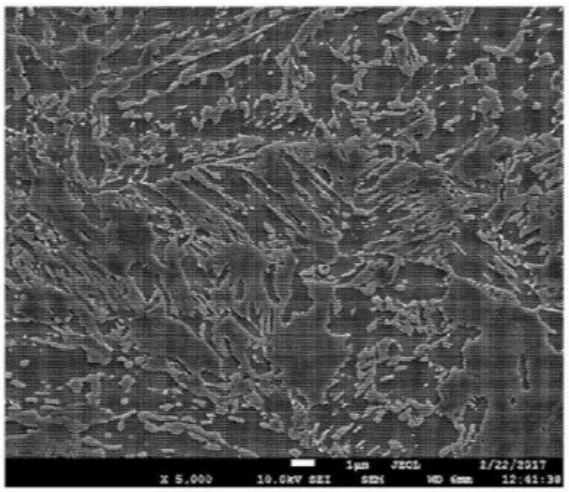


FIG.2

(11) **118420 A**
(21) **1-2025-04992**
(22) 18/12/2023
(30) 22214430.5 19/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/EP2023/086318 18/12/2023
(87) WO2024/133057 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***B32B 27/08****; C08J 5/18; B32B 7/023; B32B 7/028; B32B 27/30; B32B 27/32*
(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) - SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C.** (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, Corniche Road, PO Box 6925, Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. **BOREALIS GMBH** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
(72) KUMAR DAS, Subrata (IN); DEFOER, Johan (BE); DE SANTIS, Felice (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG CO NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CO NHIỀU LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng co nhiều lớp, bao gồm ít nhất ba lớp, trong đó lớp lõi (B) bao gồm ít nhất (B1) polyetylen tỷ trọng thấp (low density polyethylene-LDPE) tái chế có hệ số hóa cứng biến dạng nằm trong khoảng từ 1,5 đến 5,0 khi được đo ở nhiệt độ 180°C, ở tốc độ biến dạng bằng 3,0 giây^{-1} và biến dạng Hencky bằng 2,5 ở hàm lượng nằm trong khoảng từ ít nhất 50% khối lượng, trên cơ sở khối lượng tổng số của lớp lõi (B), và (B2) copolyme mạch thẳng đặc trưng của etylen. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng co nhiều lớp này.

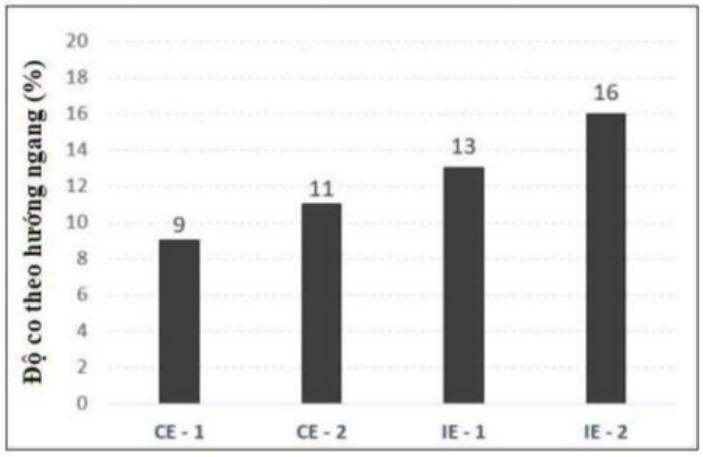
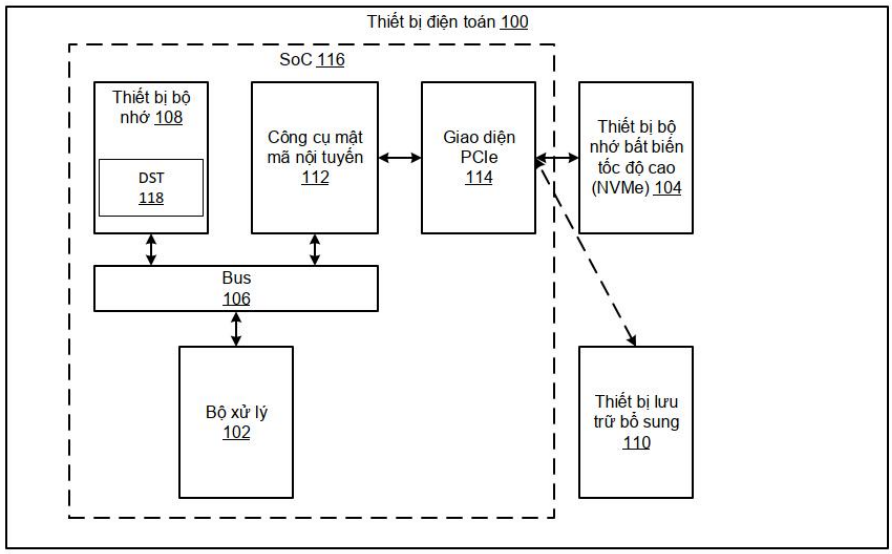


Fig.1

(11) **118421 A**
(21) **1-2025-04995**
(22) 23/01/2024
(30) 202341005411 27/01/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/US2024/012645 23/01/2024
(87) WO2024/158833 A1 02/08/2024
(51) ***G06F 21/60***; *G06F 21/79; G06F 21/78; G06F 12/14*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) STEPHENS, James Allen (US); KIMBERLY, William (US); MAHAJAN, Tanya (IN); SRIVASTAVA, Gur Prasad (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật, máy, phương pháp và hệ thống truy cập dữ liệu. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm việc xác định địa chỉ thiết bị lưu trữ cho thiết bị lưu trữ, xác định thẻ để thu nhận siêu dữ liệu để mã hóa dữ liệu cho thiết bị lưu trữ, tạo địa chỉ trả về, địa chỉ trả về bao gồm địa chỉ bộ nhớ máy chủ và thẻ, và truy cập thiết bị lưu trữ dựa trên địa chỉ trả về và địa chỉ thiết bị lưu trữ.



HÌNH 1

(11) **118422 A**
(21) **1-2025-04996**
(22) 07/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/CN2023/074855 07/02/2023
(87) WO2024/164158 A1 15/08/2024
(51) ***H04L 5/00***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RYU, Jae Ho (US); DAI, Jing (CN); XIAO, Lei (US); RASSAM, Faris (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế thường đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và nút mạng để truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin cấu hình liên quan đến hoạt động báo cáo độ lệch định thời đường xuống chỉ báo cấu hình giữa các lượt phát (TCI). UE có thể thu tín hiệu tham chiếu thứ nhất liên quan đến trạng thái TCI thứ nhất. UE có thể thu tín hiệu tham chiếu thứ hai liên quan đến trạng thái TCI thứ hai. UE có thể phát, dựa trên thông tin cấu hình, thông tin độ lệch định thời đường xuống liên TCI cho biết độ lệch định thời đường xuống liên quan đến ít nhất một trong số trạng thái TCI thứ nhất hoặc trạng thái TCI thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

(11) **118423 A**
(21) **1-2025-04998**
(22) 14/12/2023
(30) 202211628072.1 16/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/CN2023/138721 14/12/2023
(87) WO2024/125593 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***H04N 19/176***
(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China
(72) YANG Yuhua (CN); YE Zongmiao (CN); WU, Xiaoyang (CN); CHEN, Fangdong (CN); WANG, Li (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để giải mã ảnh, các phương pháp để mã hóa ảnh, các thiết bị giải mã, các thiết bị mã hóa, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: dựa trên cơ sở của luồng mã thứ nhất tương ứng với khối hiện tại, thu nhận mô hình phân phối xác suất mục tiêu tương ứng với hệ số chia tỉ lệ thứ nhất; dựa trên cơ sở của mô hình phân phối xác suất mục tiêu tương ứng với hệ số chia tỉ lệ thứ nhất, giải mã luồng mã thứ hai luồng mã tương ứng với khối hiện tại, để thu được đặc trưng phần còn lại được hiệu chỉnh tương ứng với khối hiện tại; và, dựa trên cơ sở của đặc trưng phần còn lại được hiệu chỉnh, xác định khối ảnh được tái cấu trúc tương ứng với khối hiện tại. Sáng chế nâng cao hiệu quả mã hóa và hiệu quả giải mã.

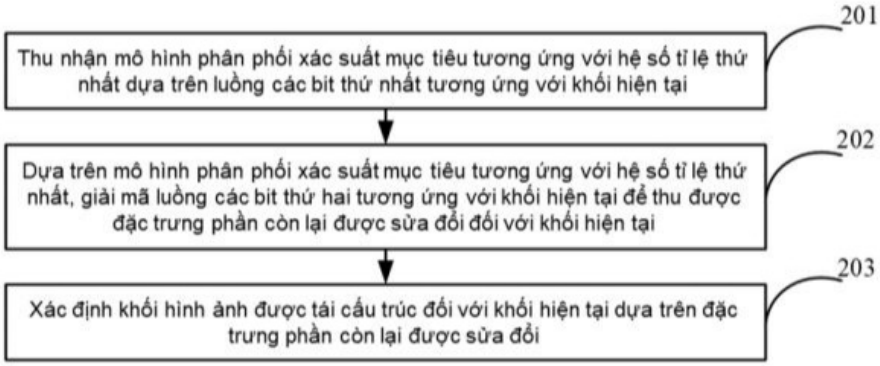


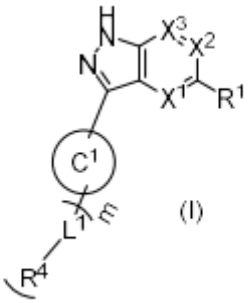
FIG.2

(11) **118424 A**
(21) **1-2025-04999**
(22) 29/12/2023
(30) 202211728240.4 30/12/2022 CN
202310333126.X 30/03/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/CN2023/143092 29/12/2023
(87) WO2024/140990 04/07/2024
(51) ***C07D 401/14**; A61K 31/4545; A61K 31/5377; A61P 35/00; A61K 31/4439; A61K 31/496*

(71) 1. **JIANGSU YAHONG MEDITECH CO., LTD.** (CN)
D-1009, New Drug innovation Base, No. 1, Yaocheng Avenue, CMC, Taizhou, Jiangsu 225316, China
2. **ASIERIS PHARMACEUTICALS (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
12F, Building 56, No.1000 Jinhai Road, City of Elite, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
(72) SONG, Haifeng (CN); WANG, Tielin (US); GUAN, Jingmin (CN); XIAO, Lu (CN); PENG, Cheng (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT VÒNG NGƯNG TỤ CHỨA PYRAZOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng ngưng tụ pyrazol, và phương pháp điều chế hợp chất này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I), phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này như là chất ức chế FGFR để điều trị các khối u. Mỗi nhóm trong công thức chung (I) là như được nêu trong bản mô tả.



(11) **118425 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05003**
(22) 15/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F24S 10/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG GIA NHIỆT NƯỚC BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống gia nhiệt nước bằng năng lượng mặt trời sử dụng hiệu ứng nhà kính để tăng hiệu suất hấp thụ nhiệt. Các ống dẫn nước được đặt trong một hộp kín có mặt trên bằng kính hoặc mica trong suốt, mặt trong sơn đen nhằm hấp thụ tối đa bức xạ mặt trời. Nhiệt lượng được giữ lại trong hộp nhờ hiệu ứng nhà kính, giúp nâng cao nhiệt độ xung quanh ống dẫn. Hệ thống sử dụng ống đồng hoặc inox phủ lớp hấp thụ chọn lọc (selective coating), vật liệu cách nhiệt nhiều lớp, bơm tuần hoàn cưỡng bức và cảm biến nhiệt độ để kiểm soát an toàn. Giải pháp giúp tăng hiệu suất hấp thụ nhiệt lên 25–50% so với dàn ống truyền thống, hoạt động hiệu quả cả trong điều kiện lạnh hoặc nhiều gió. Sáng chế phù hợp ứng dụng trong dân dụng và công nghiệp, góp phần tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

(11) **118426 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05004**
(22) 15/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F24F 13/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **THIẾT BỊ LÀM MÁT ỐNG GA NÓNG BA TẦNG TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giảm nhiệt ống ga nóng ba tầng cho cục nóng máy lạnh, gồm: tầng tản nhiệt bằng không khí có quạt phụ độc lập, tầng chứa nước ngưng tụ dạng hở có thể đổ nước ban đầu, và tầng kín chứa dung môi truyền nhiệt hai chiều giữa ống nóng và lạnh. Thiết bị hoạt động song song, làm mát sơ bộ ống nóng, tận dụng hơi nước, nâng cao hiệu suất làm lạnh, giảm điện năng tiêu thụ và kéo dài tuổi thọ máy nén. Thiết bị dạng mô-đun, dễ lắp và thay thế, không can thiệp hệ thống ga.

(11) **118427 A**
(21) **1-2025-05008**
(22) 15/12/2023
(30) 63/433,327 16/12/2022 US
63/532,662 14/08/2023 US
63/546,231 29/10/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/IB2023/062824 15/12/2023
(87) WO2024/127368 20/06/2024
(51) ***A47J 31/42***; *A47J 42/46; A47J 42/36; A47J 31/46; A47J 31/52*
(71) **JDP IP LLC** (US)
680 South Ave., No. 2 Weston, Massachusetts 02493, United States of America
(72) CARLINS, Zachary (US); SHEPARD, James (US); FERRIS, Joshua (US); PANONE, Aaron (US); BORRI, Samantha (US); ANGIER, Niku (US); LEE, Yen Wei (US); PHILIPKOSKY, James (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XAY THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và máy để xay và pha chế cà phê, và máy để xay bơ làm từ hạt và thực phẩm tương tự. Bộ phận đĩa xay và bộ phận chứa thức ăn được xay trước được kết nối, để chúng có thể được thay thế như cụm bộ phận. Do đó, các thành viên gia đình khác nhau mà cà phê có cafein hoặc không có cafein, hoặc mỗi thành viên mà thích bơ đậu phộng, hạnh nhân và hạt điều có thể tự xay thực phẩm họ thích, và đổi bộ phận xay giữa việc sử dụng để ngăn cản sự nhiễm bẩn chéo.

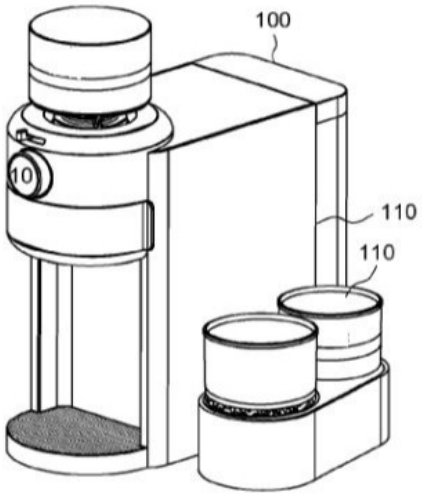
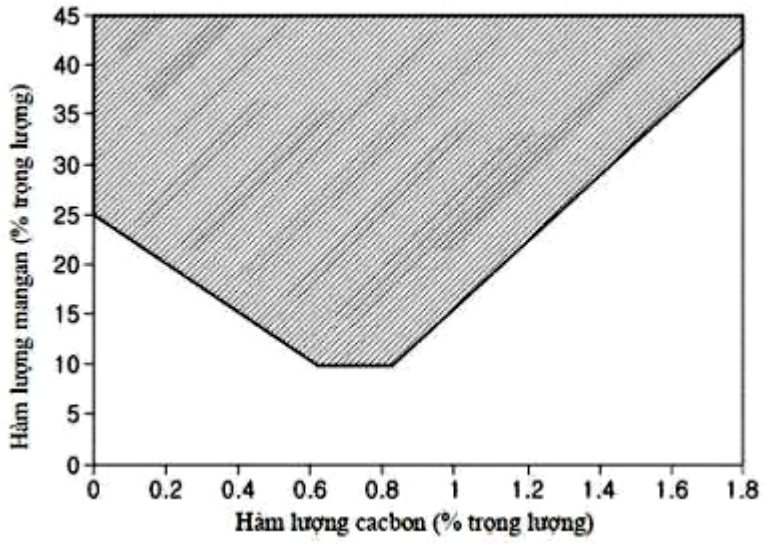


FIG. 1J

(11) **118428 A**
(21) **1-2025-05009**
(22) 04/12/2023
(30) 10-2022-0179676 20/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/KR2023/095099 04/12/2023
(87) WO2024/136624 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***C22C 38/58****; C22C 30/00; C22C 38/06; C21D 8/02; C22C 38/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) LEE, Soon-Gi (KR); KANG, Sang-Deok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU THÉP AUSTENIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP AUSTENIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép austenit và phương pháp sản xuất vật liệu thép austenit này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến vật liệu thép austenit có thể được ứng dụng thích hợp làm vật liệu kết cấu được sử dụng trong môi trường lạnh sâu như bể chứa khí hóa lỏng và các phương tiện vận chuyển khí hóa lỏng, và phương pháp sản xuất vật liệu thép austenit này.

Fig.1



(11) **118429 A**
(21) **1-2025-05010**
(22) 15/12/2023
(30) PA202270620 15/12/2022 DK
(51) ***A43D 3/14****; A61L 9/12*
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/DK2023/050314 15/12/2023
(87) WO2024/125749 20/06/2024

(71) **SHAPE REGIME APS** (DK)
Vestervænget 6, 1. th, 8381 Tilst, Denmark
(72) NORE, Roald (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHUÔN ĐỠ GIÀY THÍCH ỨNG CHO PHẦN PHÍA TRƯỚC BÀN CHÂN

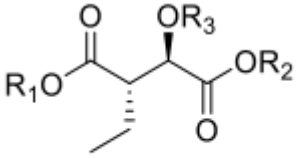
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đỡ giày (100) để đỡ giày khi trưng bày hoặc trong quá trình vận chuyển, trong đó khuôn đỡ giày (100) này bao gồm:
- thân vỏ (10) xác định phần mũi giày (12), phần eo (14) bao gồm phần hình nón (36), và mép lông (16) nằm giữa phần mũi giày (12) và phần eo (14), thân vỏ (10) bao gồm:
- phần trên (18) kéo dài từ phần eo (14) đến phần mũi giày (12);
- phần vòm bên (20) và phần bên ngoài (22) kéo dài xuống dưới từ phần trên (18), từ đó xác định khoang (24) của thân vỏ (10); và
- đệm tiếp xúc vòm (26) được tạo kết cấu để khớp với đế trong (200) của giày, ở đó đệm tiếp xúc vòm (26) kéo dài từ một phần của phần vòm bên (20) và mở rộng về phía đế trong (200),
- đệm tiếp xúc thứ hai (28) được tạo kết cấu để khớp với đế trong (200) của giày, đệm tiếp xúc thứ hai (28) này kéo dài từ một phần của phần bên ngoài (22) và mở rộng về phía đế trong (200),
trong đó phần vòm bên (20) và/hoặc phần bên ngoài (22) bao gồm vùng yếu cơ học (30) kéo dài theo chiều dọc dọc theo ít nhất một phần của thân vỏ (10), từ đó cho phép phần vòm bên (20) và phần bên ngoài (22) cong và điều chỉnh theo hình dạng của giày.

(11) **118430 A**
(21) **1-2025-05011**
(22) 15/12/2023
(30) 202211712042.9 29/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/CN2023/139150 15/12/2023
(87) WO2024/140282 04/07/2024
(51) ***C07C 309/73***; *C07C 309/66; C07C 67/08; C07D 405/06; C07C 67/31; C07C 67/343; C07C 69/63; C07C 69/675; C07C 303/28; C07C 67/30*

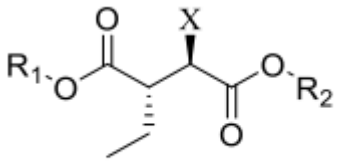
(71) **ZHEJIANG AUSUN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 5, Donghai 4th Avenue, Zhejiang Chemical Materials Base Linhai Zone, Linhai Taizhou, Zhejiang 317016, China
(72) DAI, Chunguang (CN); GUO, Jiajia (CN); ZHANG, Lirong (CN); YU, Guanneng (CN); ZHANG, Shengkang (CN); ZHENG, Zhiguo (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PILOCARPIN VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình điều chế pilocarpin và hợp chất trung gian dùng cho quy trình này. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới chất trung gian then chốt để điều chế pilocarpin, nghĩa là, hợp chất có công thức I và công thức II, và quy trình điều chế chúng. Một phương án là sử dụng axit malic làm nguyên liệu thô, trước tiên cho nó phản ứng với rượu hoặc sulfat este, sau đó cho phản ứng với haloetan, v.v. để thu được hợp chất có công thức II, và cuối cùng cho phản ứng với chất phản ứng halogen hoá để thu được hợp chất có công thức I; theo phương án khác, sử dụng n-butyraldehyt làm nguyên liệu thô, và cho phản ứng ngưng tụ, phản ứng oxy hoá, phản ứng este và phản ứng sulfonyl hoá liên tiếp để thu được hợp chất có công thức II, và cuối cùng cho phản ứng với chất phản ứng halogen hoá để thu được hợp chất có công thức I. Phương pháp điều chế theo sáng chế có ưu điểm là điều kiện phản ứng nhẹ nhàng, quy trình phản ứng đơn giản, hiệu suất tổng thể cao và độ tinh khiết của sản phẩm đích cao, và do đó rất thích hợp để sản xuất công nghiệp.



II

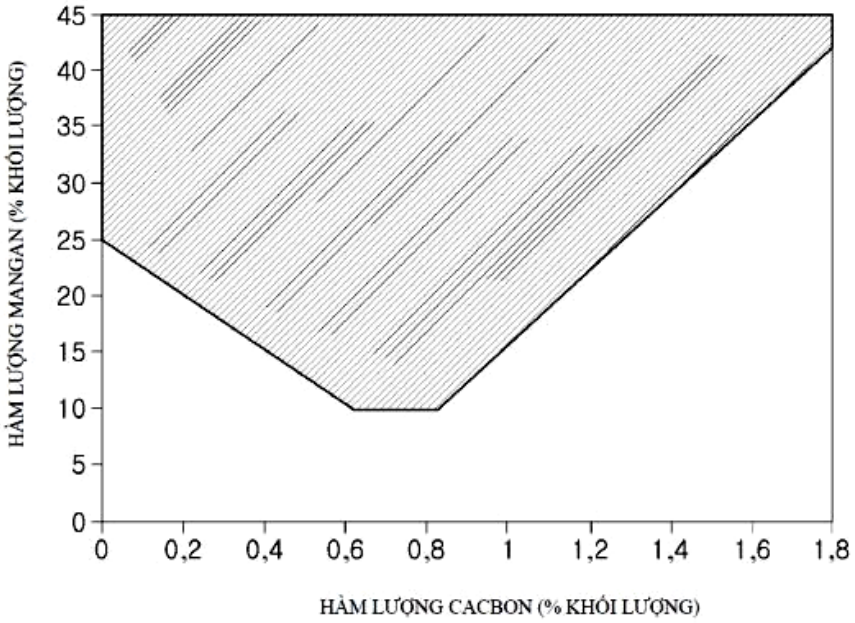


I

(11) **118431 A**
(21) **1-2025-05013**
(22) 04/12/2023
(30) 10-2022-0179677 20/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/KR2023/019765 04/12/2023
(87) WO2024/136216 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***C22C 38/38***; *C22C 30/00; C22C 38/22; C21D 8/02; C22C 38/06*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) LEE, Soon-Gi (KR); KANG, Sang-Deok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU THÉP AUSTENIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP AUSTENIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép austenit, và phương pháp sản xuất vật liệu này, và cụ thể hơn là đến vật liệu thép austenit và phương pháp sản xuất vật liệu thép austenit này, tốt hơn nếu vật liệu này áp dụng được làm vật liệu kết cấu được sử dụng trong môi trường nhiệt độ thấp như môi trường trong két chứa khí hóa lỏng và dụng cụ vận chuyển khí hóa lỏng.

Fig.1



(11) **118432 A**
(21) **1-2025-05016**
(22) 18/12/2023
(30) 22215109.4 20/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/EP2023/086264 18/12/2023
(87) WO2024/133016 27/06/2024
(51) ***C22B 3/06****; C22B 7/00; C22B 3/08; C22B 3/00*
(71) **WOLFRAM BERGBAU UND HÜTTEN AG** (AT)
Bergla 33, 8543 St. Martin im Sulmtal, Austria
(72) ZIMMERL, Thomas (AT); ROYER, Raphael (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CẶN VÀ/HOẶC LỚP PHỦ RA KHỎI MẢNH CACBUA XI MĂNG ĐỂ TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế mảnh cacbua xi măng để tái chế bằng cách loại bỏ cặn và/hoặc lớp phủ bất kỳ ra khỏi mảnh cacbua xi măng. Quy trình bao gồm bước cho mảnh cacbua xi măng vào quá trình xử lý axit sau đó loại bỏ cặn và/hoặc lớp phủ bất kỳ bằng các cách cơ học. Việc loại bỏ cặn và/hoặc lớp phủ hạn chế lượng các tiểu phân và nguyên tố không mong muốn mà có thể ảnh hưởng đến chất lượng của bột đã được tái chế và cũng như chất lượng của cacbua xi măng tạo ra từ đó.

(11) **118433 A**
(21) **1-2025-05017**
(22) 18/12/2023
(30) 22215111.0 20/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/EP2023/086265 18/12/2023
(87) WO2024/133017 27/06/2024
(51) ***C22B 7/00***; *B22F 8/00; B22F 9/04; C22C 29/08; C22C 29/06; B22F 3/24; C22B 34/36*
(71) **WOLFRAM BERGBAU UND HÜTTEN AG** (AT)
Bergla 33, 8543 St. Martin im Sulmtal, Austria
(72) ZIMMERL, Thomas (AT); ROYER, Raphael (FR); BICHERL, Annegret (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘT CACBUA VÀ BỘT CACBUA TẠO RA TỪ MẢNH CACBUA XI MĂNG ĐÃ ĐƯỢC TÁI CHẾ TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra bột cacbua từ mảnh cacbua xi măng, trong đó mảnh cacbua xi măng được cho xử lý axit trong đó chất kết dính kim loại được hòa tan và từ đó tạo ra cặn cacbua bao gồm phần khung cacbua mà sau đó được nghiền thành bột cacbua. Sáng chế còn đề cập đến bột tạo ra theo phương pháp cũng như cacbua xi măng được tạo ra bằng cách sử dụng bột cacbua.

(11) **118434 A**
(21) **1-2025-05018**
(22) 08/12/2023
(30) 63/433,212 16/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/US2023/083051 08/12/2023
(87) WO2024/129526 20/06/2024
(51) ***E06B 9/86****; E06B 9/84; E06B 9/92; E06B 9/88; E06B 9/15*
(71) **QUALITAS MANUFACTURING INCORPORATED** (US)
1661 Glenlake Ave., Itasca, IL 60143, United States of America
(72) ZARBECK, Craig, N. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) LÁ CỬA CHỚP KHÓA, HỆ THỐNG KHÓA, VÀ HỆ THỐNG CỬA CHỚP CUỘN

(57) Sáng chế đề cập đến lá cửa chớp khóa dùng cho cửa chớp cuộn bao gồm vỏ có các phía bên thứ nhất và thứ hai đối diện. Máng vỏ được tạo thành giữa các phía bên thứ nhất và thứ hai. Cam được ghép đôi với vỏ, và dịch chuyển được giữa vị trí được khóa để cố định cửa chớp cuộn, và vị trí được mở khóa. Lá cửa chớp cam được nhận trượt được trong máng vỏ, và được ghép đôi với cam. Chuyển động của lá cửa chớp cam trong máng vỏ dịch chuyển cam giữa các vị trí được khóa và được mở khóa. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống khóa, và hệ thống cửa chớp cuộn.

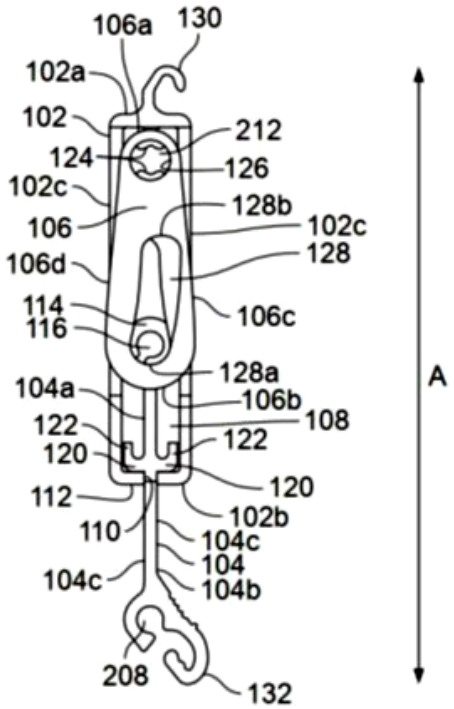


FIG. 2

(11) **118435 A**
(21) **1-2025-05019**
(22) 21/12/2023
(30) 22215948.5 22/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/EP2023/087340 21/12/2023
(87) WO2024/133731 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***C08F 2/00***; *C08F 210/16*
(71) 1. **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
2. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) - SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C.** (AE)
P.O. Box 6925, Sheikh Khalifa Energy Complex, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
(72) KUMAR, Ashish (IN); ANTONY, Nisha (IN); KALIAPPAN, Senthil Kumar (IN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN ĐA PHƯƠNG THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen đa phương thức bao gồm nhựa nền chứa copolyme của etylen và ít nhất một comonome được chọn từ các alpha-olefin có từ 3 đến 10 nguyên tử cacbon, trong đó nhựa nền có (a) mật độ ít nhất là 945,0 kg/m^3 và không lớn hơn 955,0 kg/m^3, được xác định theo ISO 1183-1:2004, (b) tốc độ dòng chảy MFR_5(190°C, 5 kg), được xác định theo ISO 1133, từ 0,15 đến 0,25 g/10 phút, và trong đó chế phẩm polyetylen có (c) chiều dài mạch phân tử, được xác định theo phân tích định lượng $^{13}C\{1H\}$ NMR, ít nhất là 850 và không lớn hơn 1200, và (d) mô đun kéo ít nhất là 900 MPa và không lớn hơn 1200 MPa, được xác định theo ISO 527-3, phương pháp sản xuất chế phẩm này, và ống dẫn hoặc phụ kiện bao gồm chế phẩm này. Chế phẩm polyetylen đa phương thức đem lại sự cân bằng được cải thiện về khả năng chịu áp lực và độ bền với sự phát triển của vết nứt với các tính chất cơ học được cải thiện, chẳng hạn như các tính chất kéo, mô đun hóa bền biến dạng và hiệu suất va đập

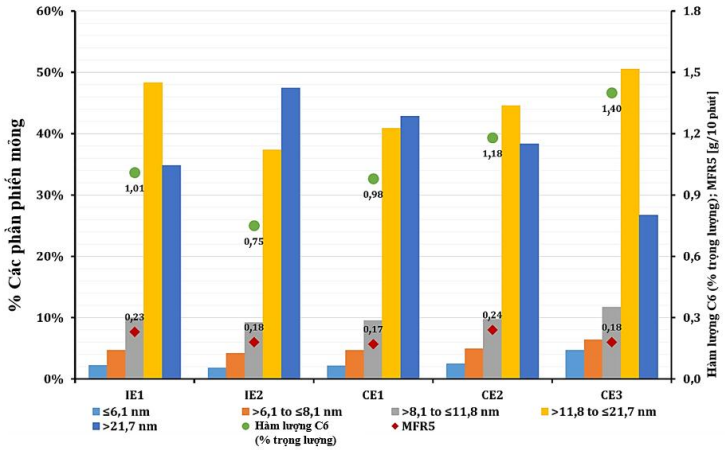


Fig.1

(11) **118436 A**
(21) **1-2025-05020**
(22) 21/12/2023
(30) 22215379.3 21/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/EP2023/087260 21/12/2023
(87) WO2024/133678 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***C08L 23/14**; C08F 2/00; C08F 210/06*
(71) 1. **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
2. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) - SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C.** (AE)
P.O. Box 6925, Borouge Tower, Sheikh Khalifa Energy Complex, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates
(72) DEVECI, Suleyman (TR); DAS, Subrata Kumar (IN); INEPEKOGLOU,Ioannis (GR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM POLYPROPYLEN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polypropylen bao gồm:
nhựa nền (A) và tác nhân tạo mầm (B),
trong đó nhựa nền (A) chỉ gồm copolyme propylen hai phương thức (PP) với ít nhất một conome là etylen
trong đó copolyme propylen hai phương thức (PP) bao gồm:
(PP1) thành phần copolyme propylen thứ nhất và
(PP2) thành phần copolyme propylen thứ hai, và
trong đó thành phần copolyme propylen thứ nhất (PP1) khác với thành phần copolyme propylen thứ hai (PP2), và
trong đó tỷ lệ khối lượng của thành phần copolyme propylen thứ nhất (PP1) gồm có thành phần tiền trùng hợp tùy chọn với thành phần copolyme propylen thứ hai (PP2) là từ 30:70 đến 70:30, và
trong đó chế phẩm polypropylen có
(a) tốc độ dòng chảy MFR_2 (2,16 kg, 230°C) từ 0,15 đến 0,50 g/10 phút, được xác định theo ISO 1133 ở 230°C và tải trọng 2,16 kg,
(b) tổng hàm lượng comonome từ 3,5 đến 5,0 % khối lượng dựa trên tổng khối lượng của copolyme propylen hai phương thức (PP) được xác định như được mô tả trong bản mô tả,
(c) hàm lượng các chất hòa tan lạnh trong xylen (xylene cold solubles - XCS) bằng hoặc dưới 8,2 % khối lượng dựa trên tổng % khối lượng của copolyme propylen hai phương thức (PP) được xác định theo ISO 16152, và
(d) độ bền va đập rãnh Charpy ở 23°C từ 45,0 kJ/m^2 đến 95,0 kJ/m^2 và độ bền va đập rãnh Charpy ở 0°C ít nhất 6,0 kJ/m^2, cả hai đều được xác định theo ISO 179/eA:2000 sử dụng các mẫu thử loại 1A được đúc bằng phương pháp ép phun rãnh, quy trình sản xuất chế phẩm polypropylen đã đề cập, vật dụng bao gồm chế phẩm polypropylen đã đề cập.

(11) **118437 A**
(21) **1-2025-05022**
(22) 15/12/2023
(30) 22383234.6 16/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/EP2023/086030 15/12/2023
(87) WO2024/126775 20/06/2024
(51) ***A61K 9/00***; *A61K 47/14; A61K 9/10; A61K 47/02; A61K 47/36*
(71) **ITF RESEARCH PHARMA, S.L.U** (ES)
San Rafael 3, E-28108 Alcobendas, Madrid, Spain
(72) ESQUINAS GONZÁLEZ, Pedro Enrique (ES); GARCÍA RODRÍGUEZ, Patricia (ES); URSO, Katia (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM MELATONIN Ở DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa melatonin gốc tá dược dạng dầu, phương pháp bào chế chế phẩm này và mô tả việc sử dụng chúng trong y học, cụ thể là trong điều trị rối loạn giấc ngủ như chứng mất ngủ và rối loạn giấc ngủ do nhịp sinh học.



Hình 1

(11) **118438 A**
(21) **1-2025-05023**
(22) 12/01/2024
(30) 10-2023-0004645 12/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/KR2024/000641 12/01/2024
(87) WO2024/151135 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***A01N 59/16****; A01P 17/00; A01N 65/36*
(71) **HANBIO CO., LTD** (KR)
2188, Dongbu-ro, Cheongdeok-myeon Hapcheon-gun Gyeongsangnam-do 50253, Republic of Korea
(72) HAN, In Yul (KR); PARK, Seong Oung (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA THIỆT HẠI DO CHIM GÂY RA

(57) Sáng chế đề xuất phẩm ngăn ngừa thiệt hại do chim gây ra chứa chất chặn tia cực tím bao gồm kẽm oxit, titan đioxit, và chiết xuất cây thanaka. Chế phẩm ngăn ngừa thiệt hại do chim gây ra có thể làm gián đoạn tầm nhìn của các loài chim nhận biết hạt và quả, do đó làm giảm thiệt hại do chim gây ra tại địa điểm trồng trọt.

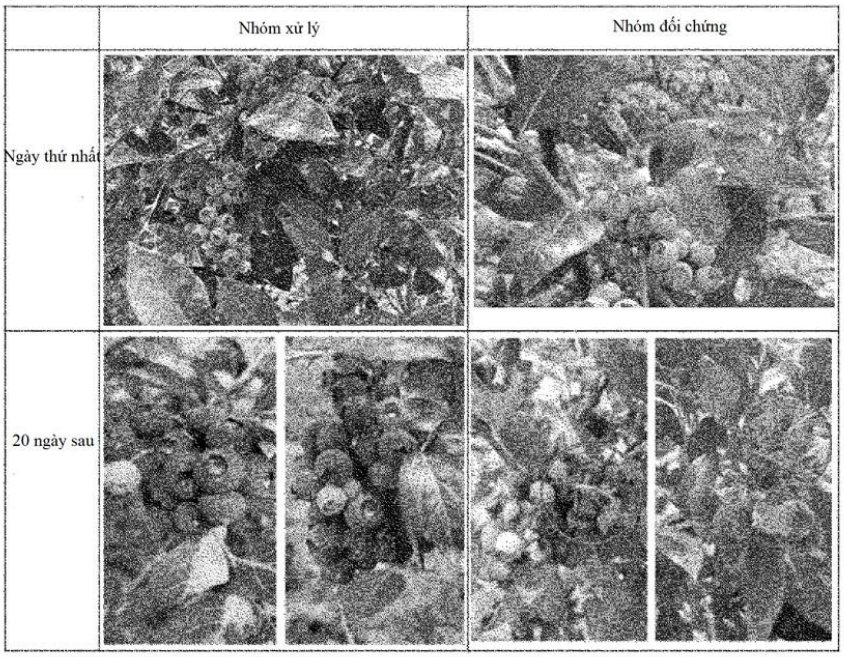
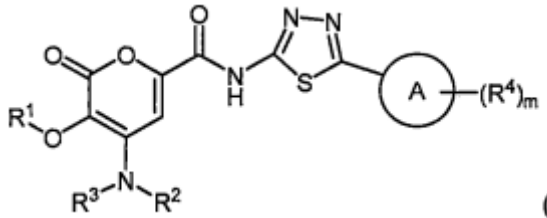


FIG. 1

(11) **118439 A**
(21) **1-2025-05033**
(22) 19/12/2023
(30) 63/433,987 20/12/2022 US
63/501,320 10/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/US2023/084787 19/12/2023
(87) WO2024/137607 27/06/2024
(51) ***C07D 417/14***; *C07D 498/04; A61K 31/433; A61K 31/445; A61K 31/5377; A61P 11/00; A61P 17/00; A61P 19/00; A61P 25/00; A61P 3/00; A61P 31/00; A61P 35/00; A61P 9/00; A61K 31/351; A61K 31/382*
(71) **VENTUS THERAPEUTICS U.S., INC.** (US)
100 Beaver Street, Suite 201, Waltham, MA 02453, United States of America
(72) BEVERIDGE, Ramsay (CA); BURCH, Jason (CA); CIBLAT, Stephane (CA); CYR, Patrick (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT THIADIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ GMP-AMP SYNTHAZA VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):



(I),

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó Vòng A, R^1, R^2, R^3, R^4, và m là như được xác định trong phần mô tả và phương pháp điều chế chúng. Sáng chế cũng mô tả các phương pháp điều trị, và các chế phẩm dược chứa các hợp chất này. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng các hợp chất có Công thức (I), và các muối dược dụng của nó, để điều trị các bệnh và rối loạn liên quan đến cGAS.

(11) **118440 A**
(21) **1-2025-05034**
(22) 15/12/2023
(30) 63/433,242 16/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/US2023/084345 15/12/2023
(87) WO2024/130155 20/06/2024
(51) ***A61K 39/145****; C07K 14/11; C12N 15/85; A61P 31/16*

(71) **CORNELL UNIVERSITY** (US)
395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, New York 14850, United States of America
(72) DIET, Diego (US); NASCIMENTO, Gabriela Mansano do. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VACXIN CÚM LỢN**

(57) Sáng chế đề cập đến các trình tự, vectơ, và dược phẩm mới để điều trị IAV ở lợn. Phương pháp sử dụng các trình tự, vectơ, và dược phẩm mới cũng được đề xuất, bao gồm để tạo ra phản ứng miễn dịch ở động vật và để ngăn ngừa nhiễm IAV ở động vật.

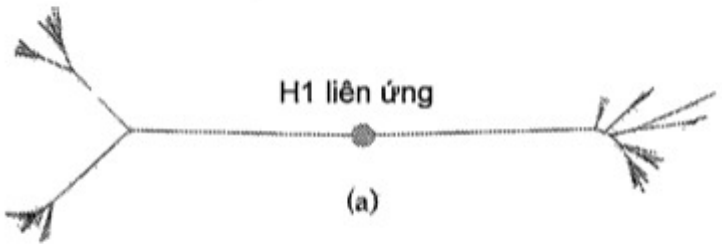
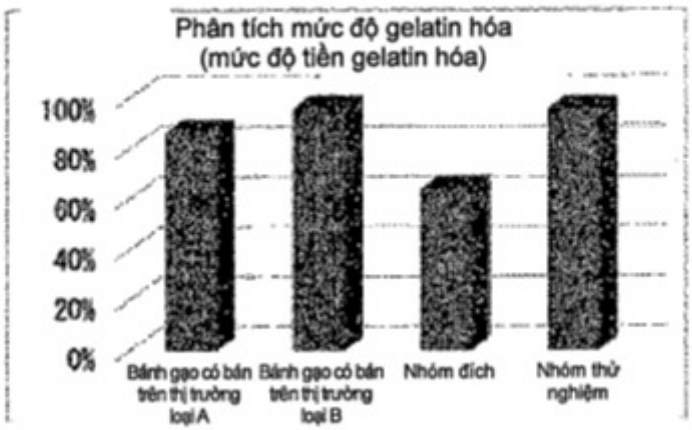


FIG. 1A

(11) **118441 A**
(21) **1-2025-05035**
(22) 21/12/2023
(30) 2022-204823 21/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/JP2023/045881 21/12/2023
(87) WO2024/135774 27/06/2024
(51) ***A23G 3/34***; *A23G 3/50; A21D 13/04; A21D 13/045; A21D 13/047; A21D 13/80; A21D 2/16; A21D 2/18; A21D 2/26; A21D 2/34; A21D 2/36; A21D 2/38; A21D 8/02; A21D 8/06; A23G 3/36; A23G 3/40; A23G 3/42; A23G 3/44; A23G 3/48; A21D 10/00; A21D 13/02*
(71) **EZAKI GLICO CO., LTD.** (JP)
6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5558502, Japan
(72) TOMIOKA, Eisuke (JP); TOYOSHIMA, Ryohei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BÁNH NƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH NƯỚNG NÀY**

(57) Mục đích đạt được bởi sáng chế là làm tăng mức độ gelatin hoá cho bánh nướng và cải thiện cảm giác tan chảy trong miệng. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bánh nướng, phương pháp này bao gồm bước nướng phun không khí nóng ẩm ở nhiệt độ từ 150 đến 350°C, mà là hỗn hợp gồm khí được gia nhiệt ở nhiệt độ từ 150 đến 350°C và hơi nước ở nhiệt độ từ 100 đến 350°C, vào bột nhào bánh.

Fig. 3



(11) **118442 A**
(21) **1-2025-05036**
(22) 23/11/2023
(30) 10-2022-0176757 16/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/KR2023/019031 23/11/2023
(87) WO2024/128613 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***C23C 2/12***; *C22C 38/00; C22C 38/04; C23C 2/28; C22C 38/14; C23C 2/02; C22C 21/10; C22C 38/12*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) LEE, Suk-Kyu (KR); CHO, Yong-Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM THÉP MẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ và phương pháp sản xuất tấm thép mạ này, và, cụ thể hơn, đề cập đến tấm thép mạ có độ bền nhiệt và khả năng bảo vệ kiểu hy sinh tuyệt vời, và phương pháp sản xuất tấm thép mạ này.



FIG.1

(11) **118443 A**
(21) **1-2025-05037**
(22) 08/01/2024
(30) 63/479,119 09/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/US2024/010736 08/01/2024
(87) WO2024/151548 18/07/2024
(51) ***B01D 9/00****; B01D 11/02*
(71) **KB CRASH CREATIONS LLC** (US)
223 West 6th St., West Wyoming, PA 18644, United States of America
(72) KILHEENEY, Cory (US); Bendistis, Wayne (US); Dawyot, John (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUY TRÌNH TINH CHẾ CÁC THÀNH PHẦN HÓA HỌC TỪ NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT

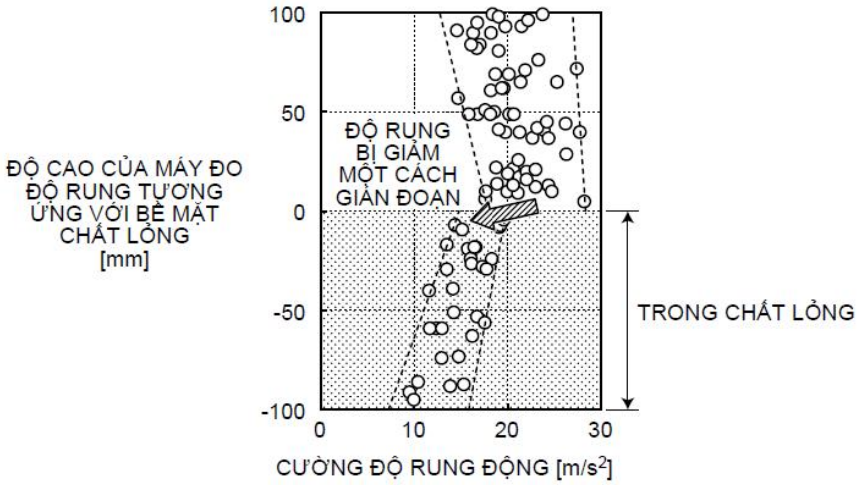
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ba pha để thu được thành phần hóa học được cô ở mức độ cao, được tinh chế từ nguyên liệu thực vật trong thiết lập công nghiệp. Ba pha của phương pháp theo sáng chế bao gồm Pha 1: điều chế và làm tan, Pha 2: tách và cho muối và Pha 3: kết tinh. Phương pháp này tạo ra hợp phần được làm khô được tinh chế từ nguyên liệu thực vật có ít nhất 55%, 60%, 65%, 70%, 75%, 80%, 85%, 90%, hoặc 95% thành phần hóa học theo khối lượng.

(11) **118444 A**
(21) **1-2025-05040**
(22) 27/09/2023
(30) 2023-011509 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/JP2023/035197 27/09/2023
(87) WO2024/161700 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***C21B 7/24***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IWANAGA, Taiki (JP); MATSUNAGA, Ryotaro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO MỨC VẬT LIỆU NÓNG CHẢY TRONG LÒ CAO, THIẾT BỊ ĐO MỨC VẬT LIỆU NÓNG CHẢY TRONG LÒ CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo mức vật liệu nóng chảy trong lò cao mà bao gồm: bước đo để đo sự phân bố tần số rung động theo hướng chiều cao của thân lò của lò cao bằng cách sử dụng nhiều máy đo độ rung được bố trí ở các khoảng được xác định trước dọc theo hướng chiều cao của thân lò; bước tính toán cường độ rung động để tính toán cường độ rung động trong dải tần do gió ở mỗi vị trí đo bằng cách thực hiện phép biến đổi Fourier trên sự phân bố tần số rung động; và bước tính toán mức vật liệu nóng chảy để tính toán điểm gián đoạn của sự thay đổi trong cường độ rung động theo hướng chiều cao của thân lò và xác định vị trí tương ứng với điểm gián đoạn là mức vật liệu nóng chảy trong lò cao.

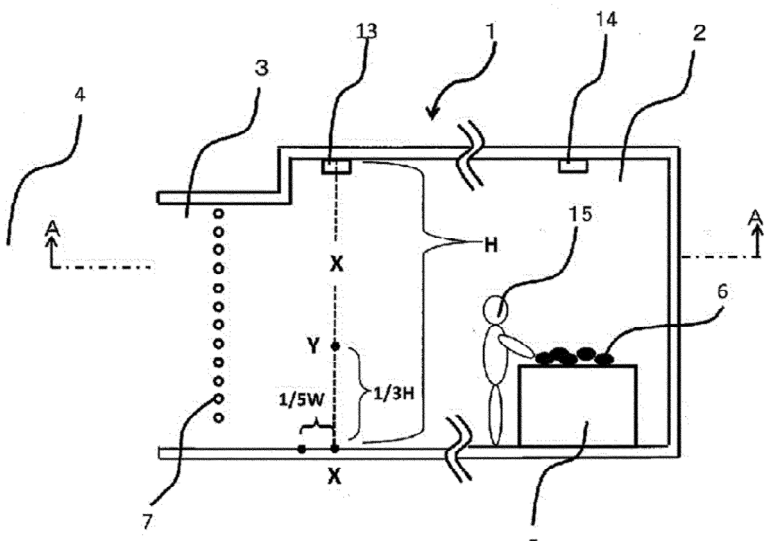
FIG.2



(11) **118445 A**
(21) **1-2025-05042**
(22) 14/12/2023
(30) 2022-202369 19/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/JP2023/044766 14/12/2023
(87) WO2024/135509 27/06/2024
(51) ***F24F 7/06**; F24F 8/192*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
(72) ICHITSUBO, Koki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CHO CÁC KHỐI SILIC ĐA TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phòng kiểm tra chất lượng nhằm để nâng cao mức độ sạch của khu vực phòng kiểm tra chất lượng (khu vực phòng sạch) trong kết cấu phòng kiểm tra chất lượng cho các khối silic đa tinh thể mà kết cấu phòng sạch mở được áp dụng vào. Kết cấu phòng kiểm tra chất lượng (1) cho các khối silic đa tinh thể là loại mở và gồm: khu vực phòng kiểm tra chất lượng (2); và khu vực phòng thổi khí (3) mà để đi vào và rời khỏi phòng và được kết nối với khu vực phòng kiểm tra chất lượng (2). Không khí được phun trong khu vực phòng thổi khí (3) là không khí được ion hóa, áp suất bên trong khu vực phòng kiểm tra chất lượng (2) được điều chỉnh cao hơn áp suất bên trong khu vực phòng thổi khí (3) ít nhất 0,5 Pa khi buồng thổi khí không hoạt động, và máy ion hóa (13) được bố trí trên trần của khu vực phòng kiểm tra chất lượng (2) ít nhất trong vùng lân cận của ranh giới với khu vực phòng thổi khí (3), do đó bầu không khí ở vùng thấp hơn của khu vực phòng kiểm tra chất lượng (2) trong vùng lân cận của ranh giới có khả năng khử tĩnh điện mà thời gian phân rã tiềm năng không dài hơn 1 phút cho mỗi cực dương và âm khi buồng thổi khí không hoạt động.

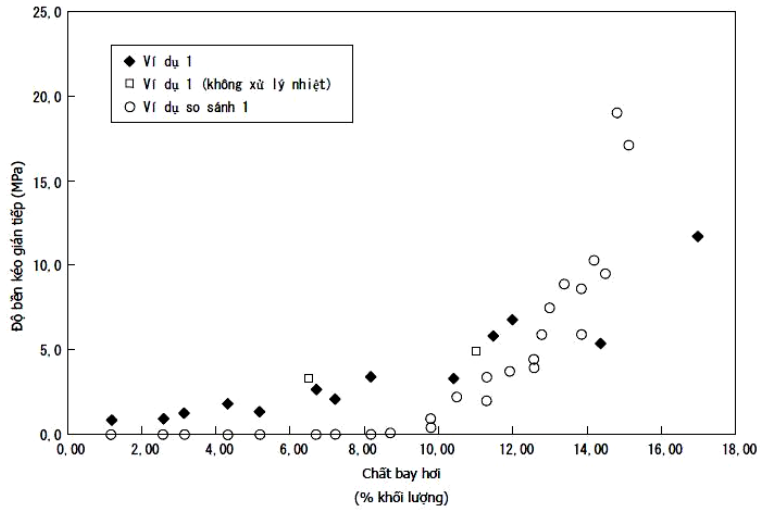


(11) **118446 A**
(21) **1-2025-05043**
(22) 06/12/2023
(30) 2023-012213 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/JP2023/043724 06/12/2023
(87) WO2024/161787 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***C04B 35/528**; C10B 53/08; C04B 35/645*
(71) 1. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
2. **KYUSHU UNIVERSITY, NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION** (JP)
744, Motooka, Nishi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8190395 Japan
(72) DOHI Yusuke (JP); IGAWA Daisuke (JP); ARAKAWA Sara (JP); TAKEHARA Kenta (JP); KAWAI Yuya (JP); TAKASHIMA Takanori (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); SHIMOYAMA Izumi (JP); HAYASHI Jun-ichiro (JP); KUDO Shinji (JP); ASANO Shusaku (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI KẾT TỤ CHỦ YẾU BAO GỒM CACBON

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất khối kết tụ có mật độ cao, độ bền cao chủ yếu bao gồm cacbon từ than, hoặc vật liệu có nồng độ cacbon cao có nguồn gốc từ than, với đặc tính kết cục kém. Phương pháp sản xuất khối kết tụ chủ yếu bao gồm cacbon gồm bước nghiền gồm nghiền than có thành phần chất bay hơi là từ 1 % khối lượng hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn 20 % khối lượng trên cơ sở khô để thu được bột than có kích thước hạt tối đa là 300 μm hoặc nhỏ hơn, và bước ép nóng gồm nén chặt bột than ở nhiệt độ nằm trong khoảng nhiệt độ từ 600 °C hoặc lớn hơn đến 1250 °C hoặc nhỏ hơn trong môi trường thiếu oxy để thu được khối kết tụ

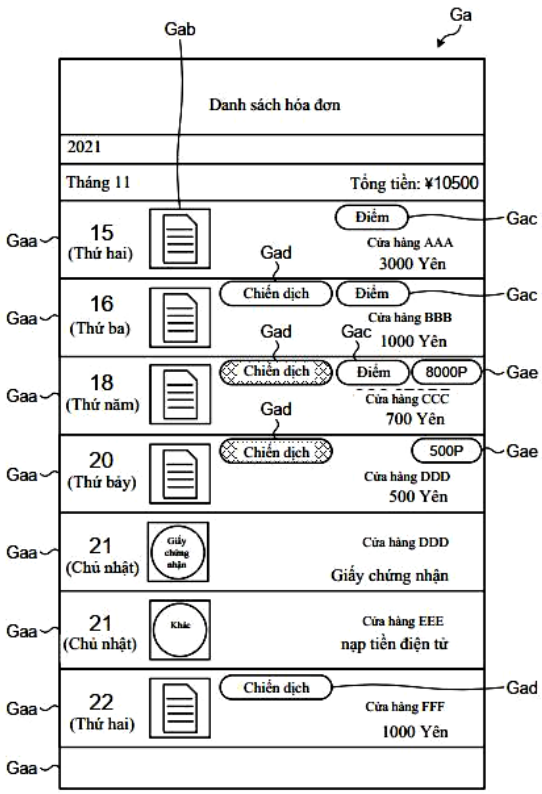
FIG. 2



(11) **118447 A**
(21) **1-2025-05048**
(22) 08/12/2023
(30) 2023-021058 14/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/JP2023/043979 08/12/2023
(87) WO2024/171576 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***G06Q 20/20***
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan
(72) Takuji SAKAGUCHI (JP); Erina ISHIDA (JP); Kae KONDO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ THÔNG TIN BIÊN LAI ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm phương tiện thu mà thu nhận đầu vào là ký hiệu nhận dạng mà có khả năng nhận dạng người dùng, và phương tiện điều khiển hiển thị mà hiển thị danh sách các thông tin biên lai điện tử được kết hợp với ký hiệu nhận dạng, trong đó phương tiện điều khiển hiển thị hiển thị, khi thông tin bổ sung liên quan đến cấp lợi ích được thêm vào thông tin biên lai điện tử, thông tin hiển thị thứ nhất tương ứng với loại của thông tin bổ sung kết hợp với thông tin biên lai điện tử được hiển thị trong danh sách.

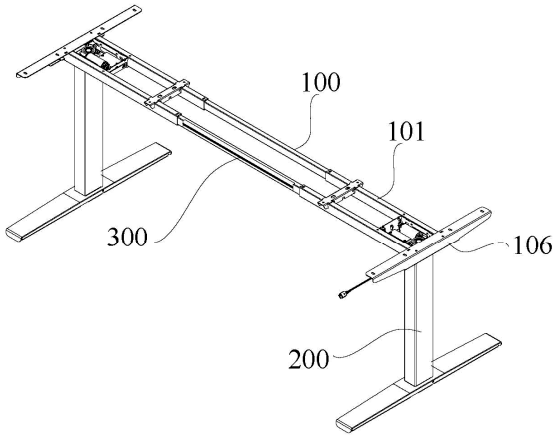
FIG.17



(11) **118448 A**
(21) **1-2025-05049**
(22) 28/12/2023
(30) 202211712565.3 30/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/CN2023/142726 28/12/2023
(87) WO2024/140908 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***A47B 13/02****; H01R 31/06; H01R 24/00; A47B 9/00; H01R 13/02*
(71) **CHANGZHOU KAIDI ELECTRICAL INC.** (CN)
No.4, Jiangcun East Road, Henglin Town, Wujin District Changzhou, Jiangsu 213000, China
(72) LIU, Tao (CN); ZHU, Gengxing (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) CẤU TRÚC KẾT NỐI ĐIỆN CỦA KHUNG BÀN NÂNG HẠ ĐIỆN VÀ BÀN NÂNG HẠ ĐIỆN

(57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực kỹ thuật nhà thông minh và liên quan cụ thể đến cấu trúc kết nối điện của khung bàn nâng hạ điện, bao gồm khung đỡ mặt bàn, nhiều cột nâng hạ được kết nối với khung và được trang bị thiết bị dẫn động điện bên trong, và một mô-đun điều khiển để điều khiển các cột nâng hạ thực hiện chuyển động thẳng, các cột nâng hạ được trang bị độc lập với các mô-đun điều khiển bên trong và các cột nâng hạ được kết nối điện thông qua bó dây, bó dây được lắp đặt sẵn và ẩn bên trong khung, và bó dây được kết nối bên ngoài với mô-đun cấp nguồn và mô-đun vận hành. Sáng chế này áp dụng thiết lập dây ẩn và bó dây được bố trí bên trong khung, do đó bó dây không bị lộ ra sau khi lắp bàn nâng hạ điện và toàn bộ bàn đẹp hơn. Sáng chế này cũng tiết lộ một loại bàn nâng hạ điện, bao gồm cấu trúc kết nối điện của khung bàn nâng hạ điện được đề cập ở trên. Khi các cột nâng hạ và khung được lắp đặt, kết nối điện được thực hiện đồng bộ, tránh quá trình kết nối bó dây rườm rà, cải thiện hiệu quả lắp đặt và giảm rủi ro an toàn.



Hình 1

(11) **118449 A**
(21) **1-2025-05050**
(22) 28/12/2023
(30) 202211712571.9 30/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/CN2023/142755 28/12/2023
(87) WO2024/140910 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***F16B 7/00****; A47B 13/02*

(71) **CHANGZHOU KAIDI ELECTRICAL INC.** (CN)
No.4, Jiangcun East Road, Henglin Town, Wujin District Changzhou, Jiangsu 213000, China
(72) XU, Jindong (CN); DU, Ning (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

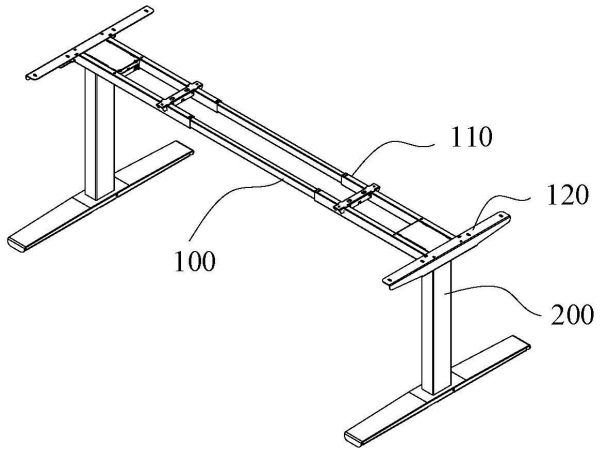
(54) CẤU TRÚC KẾT NỐI CÓ THỂ THÁO RỜI VÀ SÀN NÂNG HẠ CỦA KHUNG LẮP RÁP

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của bàn nâng hạ điện, đặc biệt là cấu trúc kết nối có thể tháo rời của khung lắp ráp, được sử dụng để kết nối cột nâng hạ và mặt bàn. Khung bao gồm cụm dầm ngang, cụm dầm ngang bao gồm hai dầm ngang song song, phần kết nối thứ nhất được gài vào ở giữa hai dầm và phần kết nối thứ hai được gài vào đầu của hai dầm ngang, phần kết nối thứ nhất và phần kết nối thứ hai đều có phần gài kẹp và phần khấc ngược tương thích với các dầm ngang. Dầm ngang được trang bị rãnh khớp tương thích với phần khấc ngược, phần gài kẹp được gài vào dầm ngang và phần khấc ngược được gài vào rãnh khớp, nhằm cố định có thể tháo rời phần kết nối thứ nhất, phần kết nối thứ hai và hai dầm ngang thành một khối. Cấu trúc kết nối có thể tháo rời của khung lắp ráp được tiết lộ trong sáng chế này có thể tháo rời khối thống nhất và dễ lắp ráp, và việc lắp ráp khung bàn có thể được hoàn thành mà không cần sự trợ giúp của các công cụ, do đó làm giảm bớt khó khăn và chi phí sản xuất, giảm thiểu các khuyết tật do biến dạng mối hàn và nâng cao chất lượng sản phẩm.

(11) **118450 A**
(21) **1-2025-05051**
(22) 28/12/2023
(30) 202211712576.1 30/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/CN2023/142791 28/12/2023
(87) WO2024/140920 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***F16B 7/00****; A47B 13/02*
(71) **CHANGZHOU KAIDI ELECTRICAL INC.** (CN)
No.4, Jiangcun East Road, Henglin Town, Wujin District Changzhou, Jiangsu 213000, China
(72) DU, Ning (CN); LIU, Tao (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) KẾT CẤU KHUNG BÀN LẮP RÁP NHANH VÀ BÀN NÂNG HẠ ĐIỆN

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của bàn nâng hạ, và đặc biệt là cấu trúc kết nối khung bàn lắp ráp nhanh và bàn nâng hạ điện. Cấu trúc kết nối khung bàn lắp ráp nhanh bao gồm một cụm khung và nhiều cột nâng hạ hỗ trợ cụm khung. Các cột nâng hạ bao gồm cụm ống lồng và hộp sắt được trang bị ở cuối cụm ống lồng. Trên vách bên của hộp sắt hoặc vách bên trong của cụm dầm ngang được trang bị nhiều phần nhô hình bậc thang, trong khi vách còn lại được trang bị khía phù hợp với các phần nhô ra. Cụm khóa là một tấm chêm khóa được kết nối với vách trước bằng nhiều thành phần đàn hồi, và lực của các thành phần đàn hồi được hướng theo hướng mở hộp sắt. Vách bề mặt thứ nhất của tấm chêm khóa được trang bị cánh khóa ở cả hai bên kéo dài ra ngoài vách bên của hộp sắt, và các cánh khóa được gắn vào rãnh khóa của cụm dầm ngang. Trong sáng chế này, khi cột nâng hạ được lắp vào khung, cụm khóa sẽ tự động khóa cột nâng hạ và khung, do đó thực hiện lắp đặt nhanh chóng.



Hình 1

(11) **118451 A**
(21) **1-2025-05052**
(22) 22/12/2023
(30) 2219570.5 22/12/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/GB2023/053371 22/12/2023
(87) WO2024/134223 27/06/2024
(51) ***H04N 19/30****; H04N 19/44*

(71) **V-NOVA INTERNATIONAL LTD** (GB)
20 Eastbourne Terrace London W2 6LG, United Kingdom
(72) CLUCAS, Richard (GB); MIDDLETON, Colin (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÔĐUN CHO ĐƯỜNG DẪN VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sử dụng trong đường dẫn video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận tín hiệu video được giải mã cơ sở từ lớp giải mã cơ sở; thu nhận một hoặc nhiều lớp dữ liệu dư dương từ lớp giải mã tăng cường, một hoặc nhiều lớp dữ liệu dư được tạo ra dựa trên sự so sánh dữ liệu thu được từ tín hiệu video được giải mã cơ sở và dữ liệu thu được từ tín hiệu video đầu vào gốc, trong đó tín hiệu video được giải mã cơ sở bao gồm các giá trị lớn hơn tín hiệu video đầu vào gốc và các giá trị thấp hơn tín hiệu video đầu vào gốc nhưng dữ liệu dư dương chỉ bao gồm các giá trị lớn hơn hoặc bằng không; và tính toán tổng có trọng số của tín hiệu video được giải mã cơ sở và một hoặc nhiều lớp dữ liệu dư dương; và chuyển đổi tổng có trọng số thành tín hiệu video được giải mã tăng cường bằng cách áp dụng hiệu chỉnh dương dư.

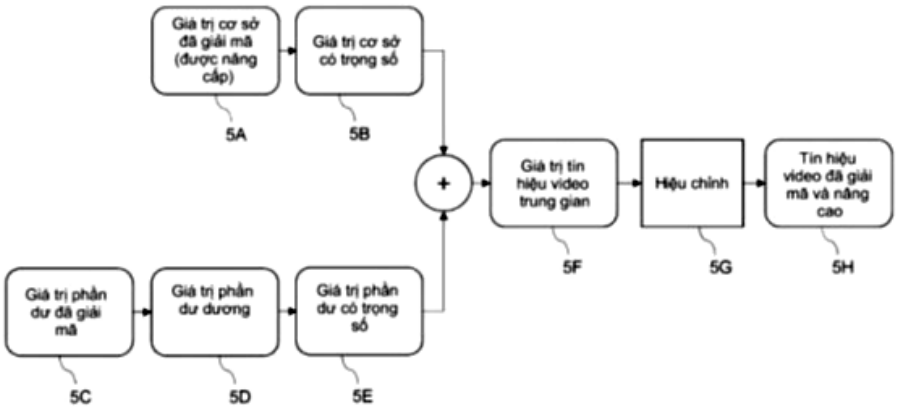


FIG. 5

(11) **118452 A**
(21) **1-2025-05053**
(22) 21/12/2023
(30) 22215958.4 22/12/2022 EP
18/512,512 17/11/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/EP2023/087353 21/12/2023
(87) WO2024/133739 27/06/2024
(51) ***C07K 14/575****; A61P 3/10; C07K 14/72; C07K 14/605; A61K 38/22*

(71) **NOVO NORDISK A/S** (DK)
Novo Alle 1, 2880 Bagsværd, Denmark
(72) JØRGENSEN, Cecilie Mia (DK); KRUSE, Thomas (DK); LAU, Jesper F. (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ AMYLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận thụ thể amylin. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm, phù hợp để nhưng không giới hạn ở dùng qua đường miệng, mà bao gồm hợp chất như vậy. Hợp chất và dược phẩm bao gồm hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị y tế cho đối tượng thừa cân, béo phì và các bệnh đi kèm liên quan.

(11) **118453 A**
(21) **1-2025-05054**
(22) 23/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/CN2022/141246 23/12/2022
(87) WO2024/130675 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***H01M 50/533****; H01M 10/04; H01M 50/531*
(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED** (HK)
13/F., LKF29, 29 Wyndham Street, Central, Hong Kong, China
(72) DU, Xianglong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHÔI PIN, PIN, DỤNG CỤ ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ CHẾ TẠO PHÔI PIN**

(57) Đơn này cung cấp thông tin về phôi pin, pin, dụng cụ điện, cũng như phương pháp và dụng cụ chế tạo phôi pin. Tab được dát phẳng đến độ sâu khác nhau, tạo thành hai vùng có chênh lệch về độ sâu từ trong ra ngoài tab, cụ thể là phần dát phẳng thứ nhất và phần dát phẳng thứ hai. Ngoài ra, phần dát phẳng thứ hai trên vòng ngoài được kiểm soát nằm thấp hơn phần dát phẳng thứ nhất trên vòng trong để khi một cụm điện cực được xếp vào vỏ, phần dát phẳng thứ hai sát thành trong của vỏ ở vị trí thấp hơn. Trong trường hợp này, ngay cả khi phần dát phẳng thứ hai nâng lên do tích tụ lực đàn hồi bên trong thì vẫn không thể đi qua cấu trúc chu vi của tab, chẳng hạn như đỉnh chi tiết cách điện thứ nhất, để chồng lên thành trong của vỏ. Thiết kế này giúp mang lại hiệu quả giảm nguy cơ ăn mòn điện hóa do tab chồng lên vỏ, từ đó giảm hiện tượng rò rỉ chất điện phân trong phôi pin và cải thiện độ tin cậy.

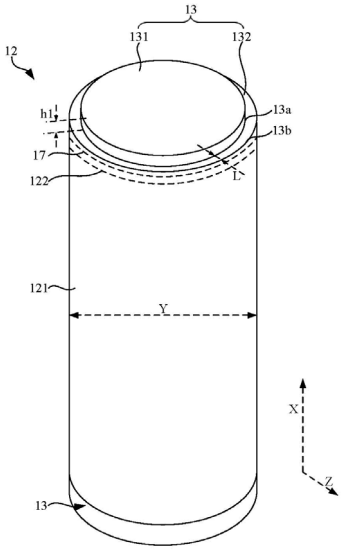


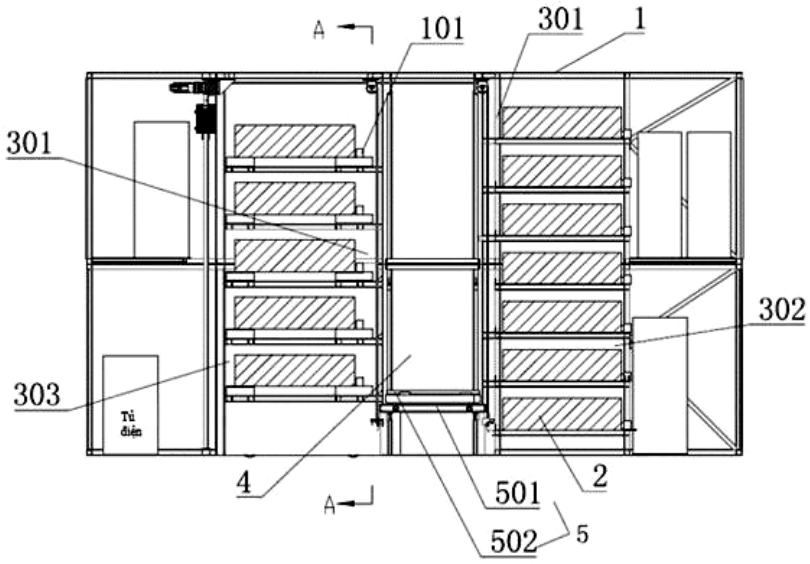
Fig.5

(11) **118454 A**
(21) **1-2025-05057**
(22) 30/11/2023
(30) 202211732405.5 30/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/CN2023/135295 30/11/2023
(87) WO2024/139980 04/07/2024
(51) ***B60L 53/80****; B65G 47/74; B60L 53/30*

(71) 1. **AULTON NEW ENERGY CO., LTD.** (CN)
Block 1, Room 606, No. 1 Yichuang Street, China-Singapore Guangzhou Knowledge City, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510700, China
2. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Building 1-6, No. 4766, Jiangshan Road, Lingang New Area, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201306, China
(72) ZHANG, Jianping (CN); YU, Xinrui (CN); ZHAO, Bin (CN); SONG, Zhiqiang (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ BỘ PIN ĐIỆN, THIẾT BỊ KẾT NỐI ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN BỘ PIN ĐIỆN TRONG NGĂN CHỨA PIN ĐIỆN**

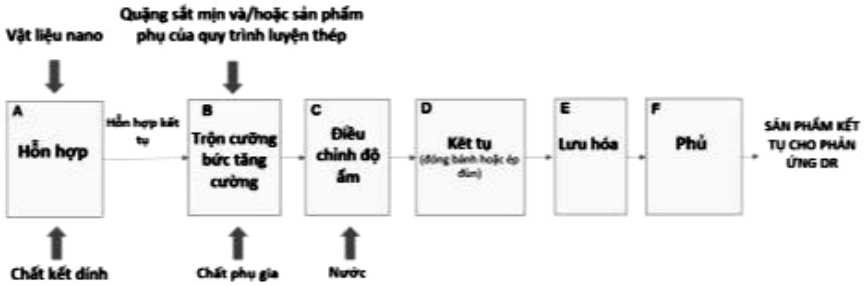
(57) Thiết bị lưu trữ bộ pin điện, thiết bị kết nối điện và phương pháp chuyển bộ pin điện trong ngăn chứa pin điện được cung cấp. Thiết bị lưu trữ bộ pin điện bao gồm: giá đỡ lưu trữ (1), trong đó giá đỡ lưu trữ (1) được bố trí với ngăn chứa để lưu trữ các bộ pin điện và đầu vào (301) được hình thành tại một đầu của mỗi ngăn chứa; ít nhất một phần của ngăn chứa được cấu hình thành ngăn thứ nhất (303) và ngăn thứ nhất (303) được bố trí với cơ cấu kết nối điện (101) tại đầu vào (301) và chiều cao của ngăn thứ nhất (303) được cấu hình để cho phép bộ pin điện (2) đi qua cơ cấu kết nối điện (101). Cấu trúc giúp đơn giản hóa các yêu cầu phức tạp của thiết bị hoán đổi pin điện đối với cơ cấu điều hướng của bộ pin điện và nâng cao hiệu suất hoán đổi pin điện.



(11) **118455 A**
(21) **1-2025-05059**
(22) 26/12/2023
(30) 1020230002650 06/01/2023 BR
1020230256260 06/12/2023 BR
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/BR2023/050498 26/12/2023
(87) WO2024/145703 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
(51) ***C22B 1/24***; *C22B 1/243*
(71) **VALE S.A.** (BR)
Torre Oscar Niemeyer, Praia de Botafogo n° 186, salas 1101, 1701 e 1801, Botafogo, 22250-145 Rio de Janeiro, RJ, Brazil
(72) DE RESENDE, Valdirene, Gonzaga (BR); DUTRA, Flávio, de Castro (BR); PARREIRA, Fabricio, Vilela (BR); PIMENTA, Felipe, Viana (BR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN KẾT TỤ QUẶNG SẮT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LÒ PHẢN ỨNG HOÀN NGUYÊN TRỰC TIẾP VÀ SẢN PHẨM KẾT TỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất viên kết tụ quặng sắt để sử dụng trong lò hoàn nguyên trực tiếp liên quan đến việc phân tán vật liệu nano trong chất kết dính, kết hợp nó với quặng sắt mịn và/hoặc sản phẩm phụ của quy trình luyện thép cùng với các chất phụ gia, điều chỉnh độ ẩm, tiến hành kết tụ, lưu hóa viên kết tụ và phủ bề mặt để giảm thiểu hiệu ứng bám dính trong lò hoàn nguyên trực tiếp.

FIG. 1



(11) **118456 A**
(21) **1-2025-05060**
(22) 20/12/2023
(30) 63/476,348 20/12/2022 US
63/504,974 30/05/2023 US
63/510,595 27/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/US2023/085160 20/12/2023
(87) WO2024/137823 27/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***C04B 28/18**; C09K 17/02; C04B 22/10*
(71) **GRAYMONT WESTERN CANADA INC.** (CA)
200-10991 Shellbridge Way, Richmond, British Columbia V6X 3C6, Canada
(72) HARIHARAN, Narain (US); TATE, Michael John (US); ROMANIUK, Nikolas Andrei (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ KHOÁNG HÓA CACBON DIOXIT BẰNG VÔI**

(57) Phương pháp và hệ thống lưu trữ và khoáng hóa cacbon dioxit trong đất được bộc lộ ở đây. Theo một vài phương án, phương pháp bao gồm bổ sung vôi và cacbon dioxit vào cột đất bao gồm đất để tạo thành đất đã xử lý. Sau khi bổ sung vôi và cacbon dioxit, phương pháp cũng bao gồm gia cố đất đã xử lý trong cột đất bằng cách khoáng hóa vôi và cacbon dioxit trong cột đất. Phương pháp cũng có thể bao gồm việc bổ sung chất kết dính vào cột đất và trộn chất kết dính với đất, vôi, và cacbon dioxit. Chất kết dính có thể bao gồm, ví dụ, pozzolan, xi măng, vật liệu xi măng và/hoặc sản phẩm canxi cacbonat đã sản xuất.

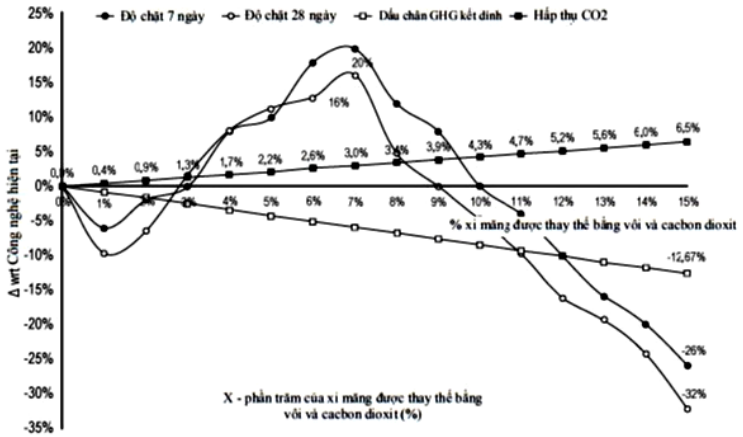
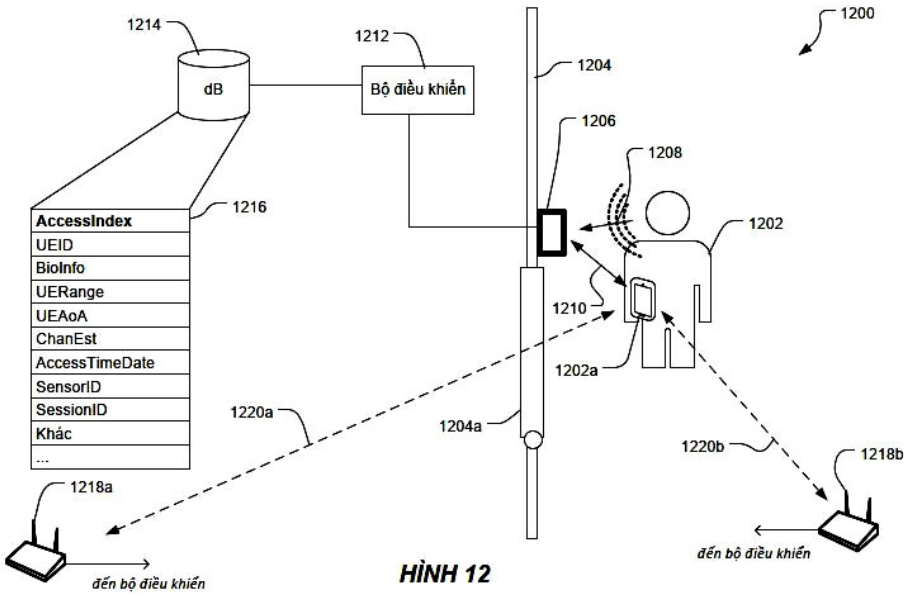


FIG. 5

(11) **118457 A**
(21) **1-2025-05061**
(22) 28/11/2023
(30) 18/160,756 27/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/US2023/081248 28/11/2023
(87) WO2024/158463 A1 02/08/2024
(51) ***H04W 12/06***; *G07C 9/00; H04W 4/80; H04W 12/63; G06F 21/35; H04L 9/40*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) REDDY, Varun Amar (IN); LUONG, Le Nguyen (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); RAMASAMY, Bala (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TÍN HIỆU XÁC ĐỊNH CỰ LY TỪ THIẾT BỊ DI ĐỘNG, XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THÔNG TIN SINH TRẮC HỌC VÀ XÁC ĐỊNH CỰ LY, VÀ ÁNH XẠ GIỮA THÔNG TIN SINH TRẮC HỌC VÀ PHIÊN XÁC ĐỊNH CỰ LY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật xác thực người dùng dựa trên thông tin sinh trắc học và xác định cự ly. Phương pháp ví dụ để phát tín hiệu xác định cự ly từ thiết bị di động bao gồm bước thu thông tin sinh trắc học từ người dùng bằng thiết bị di động, tạo tín hiệu xác định cự ly bao gồm chỉ báo về thông tin sinh trắc học bằng thiết bị di động, và phát tín hiệu xác định cự ly bằng thiết bị di động.



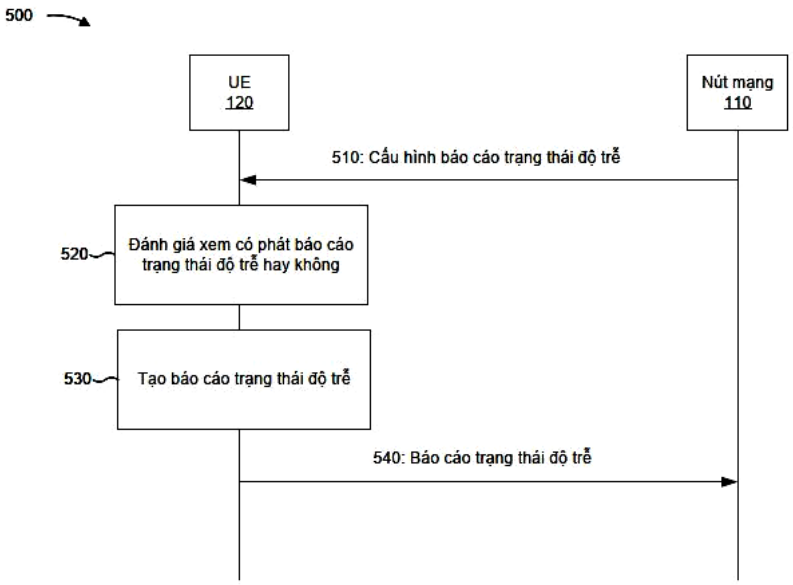
HÌNH 12

(11) **118458 A**
(21) **1-2025-05062**
(22) 27/12/2023
(30) 63/481,379 24/01/2023 US
18/396,252 26/12/2023 US
(51) ***H04W 28/02***
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/US2023/086038 27/12/2023
(87) WO2024/158518 A1 02/08/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HE, Linhai (US); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị người dùng (UE) có thể đệm dữ liệu liên quan đến dịch vụ. Trạng thái độ trễ của dữ liệu có thể bao gồm khoảng thời gian còn lại trước khi bộ định thời hết hạn (ví dụ: không đáp ứng được yêu cầu về độ trễ cụ thể) hoặc xác định dữ liệu mà đối với nó, bộ định thời đã hết hạn (ví dụ: dữ liệu mà đối với nó, yêu cầu về độ trễ cụ thể không được đáp ứng). Một số khía cạnh được mô tả ở đây cho phép báo cáo trạng thái độ trễ. Ví dụ: UE có thể tạo và phát báo cáo trạng thái độ trễ xác định trạng thái độ trễ của dữ liệu đến nút mạng.



HÌNH 5A

(11) **118459 A**
(21) **1-2025-05068**
(22) 22/12/2023
(30) PCT/JP2022/047390 22/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/046232 22/12/2023
(87) WO2024/135844 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***B62J 45/00****; F02D 29/02; B62K 23/04*
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Koichi SASAE (JP); Yasushi TAKEMOTO (JP); Kotaro ONISHI (JP); Takatoshi JIMBA (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm cảm biến phát hiện thao tác tăng tốc (40) bao gồm phần ghép nối (401) và phần phát hiện trực tiếp (402), phần ghép nối được nối với bộ vận hành tăng tốc thủ công (30) mà không có dây cơ học bất kỳ, phần phát hiện trực tiếp được tạo kết cấu để phát hiện trực tiếp sự thay đổi về trí của phần ghép nối. Mặc dù trục khuỷu (101) ở chuyển động quay thuận hoặc được dừng lại sau khi cơ cấu điều khiển (50) dừng hoạt động đốt của động cơ (10) nhằm đáp lại thiết lập của điều kiện dừng không tải, cơ cấu điều khiển cấp: lực cản quay; lực theo chiều quay thuận; hoặc lực theo chiều quay ngược, đến trục khuỷu bằng động cơ điện khởi động (52). Sau đó, khi, như một điều kiện, sự dịch chuyển của vị trí của phần ghép nối (401) từ vị trí ban đầu đến vùng liền kề được phát hiện dựa trên tín hiệu từ cảm biến phát hiện thao tác tăng tốc (40), cơ cấu điều khiển (50) quay trục khuỷu (101) bằng động cơ điện khởi động (52), để khởi động lại động cơ (10).

(11) **118460 A**
(21) **1-2025-05069**
(22) 25/10/2023
(30) 2022-202436 19/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/038567 25/10/2023
(87) WO2024/135086 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***C08G 59/20****; C09D 5/00; C09D 163/00; C09D 183/04; B32B 27/38; C08G 65/18*
(71) **DAICEL CORPORATION** (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300011, Japan
(72) SAINOHIRA, Yusaku (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ KHẢ NĂNG ĐÓNG RẮN QUANG HÓA, LỚP LÓT, TẤM NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm có khả năng đóng rắn quang hóa có độ bám dính tuyệt vời với lớp nền và dễ dàng áp dụng. Chế phẩm có khả năng đóng rắn quang hóa theo sáng chế bao gồm hợp chất epoxy thứ nhất là một siloxan hữu cơ có ít nhất hai nhóm epoxy vòng béo, hợp chất epoxy thứ hai, và hợp chất epoxy thứ ba và/hoặc hợp chất oxetan, hợp chất epoxy thứ nhất có hàm lượng từ 30% đến 70% khối lượng so với tổng lượng chế phẩm không bao gồm dung môi. Chế phẩm có khả năng đóng rắn quang hóa tốt hơn là bao gồm hợp chất epoxy thứ nhất, hợp chất epoxy thứ hai, và hợp chất oxetan.

(11) **118461 A**
(21) **1-2025-05072**
(22) 22/01/2024
(30) PCT/IB2023/050673 26/01/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/IB2024/050575 22/01/2024
(87) WO2024/157142 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***B62D 25/08***
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160, Luxembourg LUXEMBOURG
(72) DONYA Gilson (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KẾT CẤU PHÍA SAU DÙNG CHO XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phía sau (1) dùng cho xe ô tô (200) có bình nhiên liệu (500) bên dưới các ghế hành khách và hệ thống động lực (300) ở phía sau, bao gồm kết cấu dưới (11) và kết cấu trên (12), sao cho các kết cấu dưới và trên cùng nhau tạo ra thể tích rỗng kín (10) ít nhất dọc theo vùng nơi đặt bình nhiên liệu và trong đó kết cấu trên (12) được sản xuất từ một phôi kim loại duy nhất.

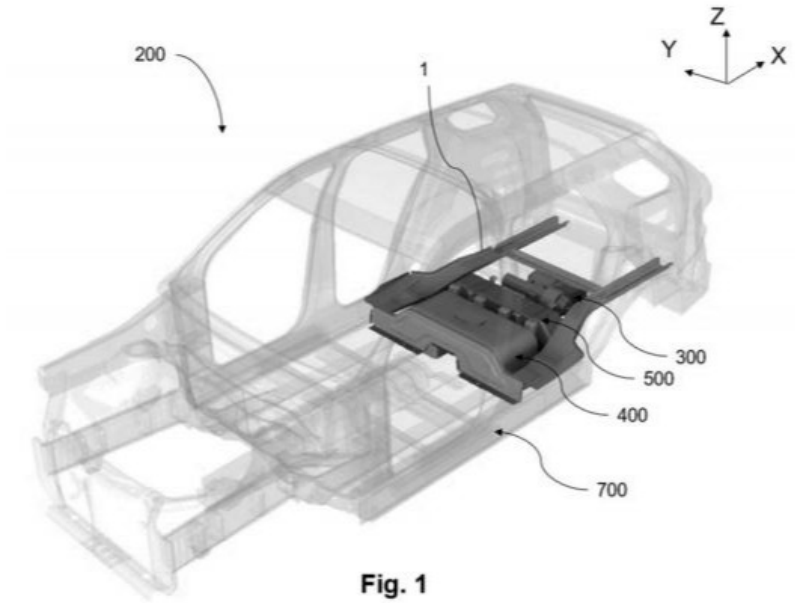


Fig. 1

(11) **118462 A**
(21) **1-2025-05073**
(22) 03/01/2024
(30) 10-2023-0001344 04/01/2023 KR
10-2024-0000243 02/01/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/KR2024/000077 03/01/2024
(87) WO2024/147617 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***H01Q 1/02****; H04B 7/0413; H05K 7/20; H01Q 1/38*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) JEONG, Bae Mook (KR); AHN, Seong Min (KR); LEE, Seung Min (KR); KIM, Jae Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ ANTEN ĐA ĐẦU VÀO VÀ ĐA ĐẦU RA CỠ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị anten đa đầu vào và đa đầu ra cỡ lớn. Thiết bị anten đa đầu vào và đa đầu ra cỡ lớn này bao gồm bo mạch chính được xếp chồng sao cho bề mặt sau của bo mạch chính tiếp xúc chặt với bề mặt trong của vỏ tản nhiệt, bo mạch phụ được xếp chồng để tiếp xúc chặt với bề mặt trước hoặc bề mặt sau của bo mạch chính, phần tử sinh nhiệt thứ nhất chỉ được gắn trên bo mạch chính và chỉ được gắn trên bề mặt sau của bo mạch chính, là mặt được cấu tạo có nhiều cánh tản nhiệt, và phần tử sinh nhiệt thứ hai chỉ được gắn trên bo mạch phụ và chỉ được gắn trên bề mặt sau của bo mạch phụ, là mặt được cấu tạo có nhiều cánh tản nhiệt, nhờ đó ngăn chặn sự gia tăng về chi phí chế tạo sản phẩm thông qua việc tự động hóa và đơn giản hóa quy trình chế tạo sản phẩm.

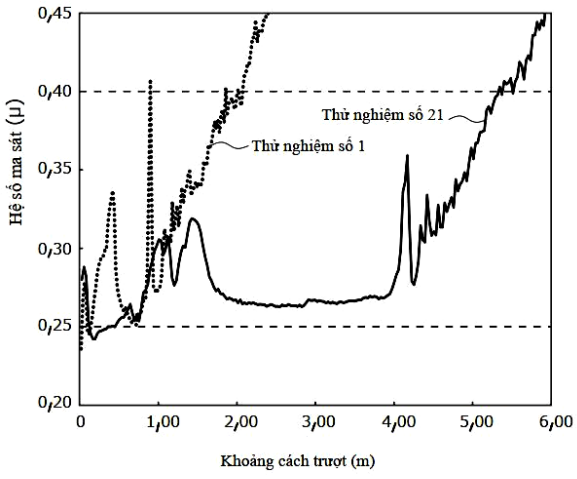
(11) **118463 A**
(21) **1-2025-05082**
(22) 20/12/2023
(30) 2022-208261 26/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/045604 20/12/2023
(87) WO2024/143082 04/07/2024
(51) ***C12G 3/04****; C12C 12/00; C12G 3/021; C12C 11/00; C12C 5/02*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
(72) YOSHII Takaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ HƯƠNG VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có hương vị bia có tỷ lệ phần trăm rượu lớn hơn hoặc bằng 10,0% (thể tích/thể tích) và nồng độ chất chiết thực lớn hơn hoặc bằng 11,8% (trọng lượng/trọng lượng).

(11) **118464 A**
(21) **1-2025-05084**
(22) 12/12/2023
(30) 2022-206456 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/044467 12/12/2023
(87) WO2024/135464 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***F16L 15/04****; E21B 43/00*
(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54, rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES F-59620 France
(72) AKIOKA, Koji (JP); MATSUYAMA, Tomoya (JP); KURANISHI, Takao (JP); YAMAOKA, Ikuro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ỐNG KIM LOẠI GIẾNG DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kim loại giếng dầu có khả năng chống kẹt vượt trội và, ngoài ra, có thể duy trì khả năng chống nới lỏng của khớp nối ren ngay cả trong trường hợp được siết chặt và nới lỏng nhiều lần. Ống kim loại giếng dầu (1) theo sáng chế bao gồm thân ống (10) bao gồm phần đầu thứ nhất (10A) và phần đầu thứ hai (10B). Thân ống (10) bao gồm chốt (40) mà được tạo ra trên phần đầu thứ nhất (10A) và hộp (50) được tạo ra trên phần đầu thứ hai (10B). Chốt (40) bao gồm bề mặt tiếp xúc chốt (400) bao gồm phần ren ngoài (41). Hộp (50) bao gồm bề mặt tiếp xúc hộp (500) bao gồm phần ren trong (51). Ống kim loại giếng dầu (1) còn bao gồm lớp phủ nhựa (100) được hình thành dưới dạng lớp trên cùng trên bề mặt tiếp xúc chốt (400) và/hoặc trên bề mặt tiếp xúc hộp (500). Lớp phủ nhựa (100) chứa nhựa epoxy và axit cacboxylic hữu cơ.

FIG. 1



(11) **118465 A**
(21) **1-2025-05085**
(22) 20/12/2023
(30) 2022-208263 26/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/045605 20/12/2023
(87) WO2024/143083 04/07/2024
(51) ***C12G 3/04***; *C12C 12/00; C12G 3/021; C12C 11/00; C12C 5/02*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YOSHII Takaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ HƯƠNG VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có hương vị bia có hàm lượng cồn từ 10,0 %(thể tích/thể tích) trở lên và nồng độ maltotetraoza từ 0,007 g/100 mL trở lên.

(11) **118466 A**
(21) **1-2025-05086**
(22) 05/12/2023
(30) 2023-021188 14/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/043495 05/12/2023
(87) WO2024/171564 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***G07G 1/12**; G07G 1/00; G07G 1/01*
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan
(72) NAKATSUKASA, Fumio (JP); OTANI, Yuna (JP); SUGIYAMA, Tomonori (JP); TAKEDA, Hiroki (JP); NAKAYAMA, Tadashi (JP); KURIBAYASHI, Yoshiki (JP); YAMADA, Masaya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối xử lý thông tin bao gồm bộ thu nhận, bộ xác định, và bộ xuất. Bộ thu nhận thu nhận kết quả phát hiện thay đổi trọng lượng của các sản phẩm được đặt trong xe đẩy mua sắm. Bộ xác định xác định liệu thao tác của người dùng theo kết quả phát hiện đã được thực hiện hay chưa. Bộ xuất xuất thông báo dựa trên kết quả xác định bởi bộ xác định.

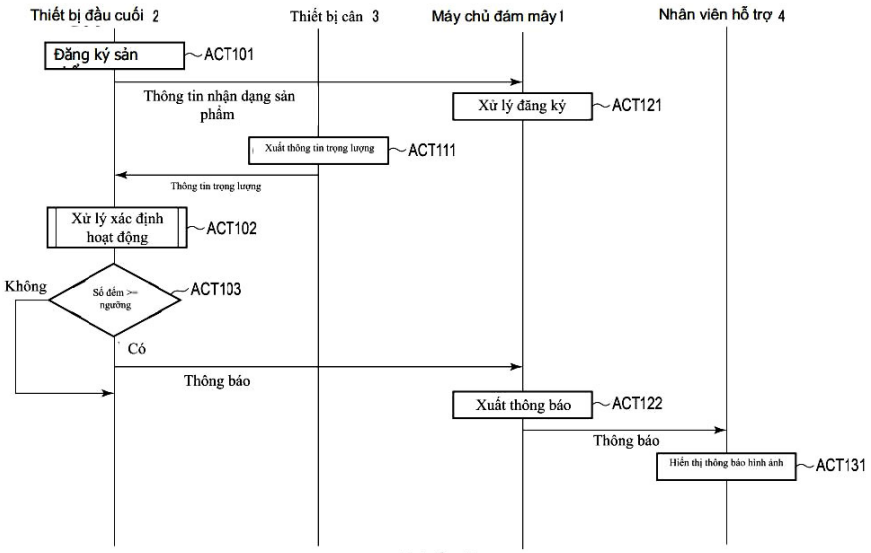


FIG. 5

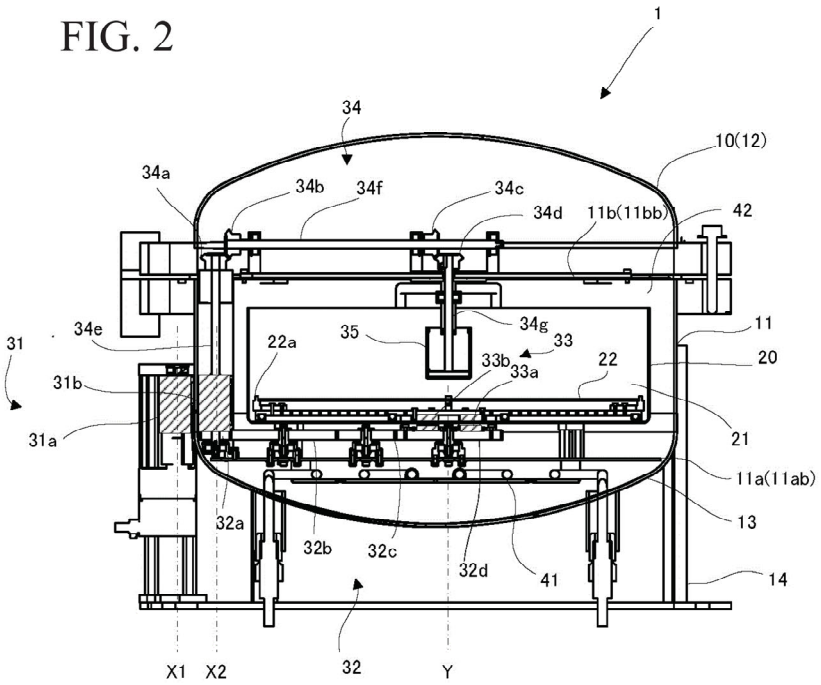
(11) **118467 A**
(21) **1-2025-05087**
(22) 30/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/002852 30/01/2023
(87) WO2024/161454 08/08/2024
(51) ***C03C 15/00***

(71) 1. **GOTOH EDUCATIONAL CORPORATION** (JP)
10-7, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0043 Japan
2. **SHOWA SHINKU CO., LTD.** (JP)
3062-10, Tana, Chuo-ku, Sagamiharashi, Kanagawa 252-0244 Japan
(72) FUJIMA, Takuya (JP); TAKIMOTO, Masayuki (JP); ITO, Toshinobu (JP); KATO, Masahiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP CẤU TRÚC DẠNG LƯỚI ĐỂ TẠO RA THỦY TINH ĐƯỢC TRANG BỊ LỚP CẤU TRÚC DẠNG LƯỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lớp cấu trúc dạng lưới (1) bao gồm: bình áp suất (10) chứa, dưới áp suất được xác định trước, dung dịch xử lý (21) và vật liệu nền thủy tinh (22) được nhúng vào dung dịch xử lý (21); phương tiện điều áp để điều áp bình áp suất (10); và phương tiện khuấy để khuấy dung dịch xử lý (21), và lớp cấu trúc dạng lưới được tạo ra trên bề mặt của vật liệu nền thủy tinh (22) trong dung dịch xử lý (21) trong môi trường kiềm.

FIG. 2



(11) **118468 A**
(21) **1-2025-05088**
(22) 12/01/2024
(30) 202311002466 12/01/2023 IN
202311002446 12/01/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/IN2024/050031 12/01/2024
(87) WO2024/150254 A1 18/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025

(51) ***B60K 28/02****; B60W 50/14; B60W 50/12; B60W 10/06; B60W 30/14*

(71) **HERO MOTOCORP LIMITED** (IN)
The Grand Plaza, Plot No. 2, Nelson Mandela Road, Vasant Kunj- Phase-II, New Delhi 110070, India
(72) AJAY (IN); OJHA, Tarun (IN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ XE, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển xe hoặc điều khiển tốc độ xe. Phương pháp bao gồm việc thực hiện, khi phát hiện xe đang chuyển động, xử lý nhiều dữ liệu xe được nhận biết bằng nhiều cảm biến, trong đó nhiều dữ liệu xe bao gồm ít nhất dữ liệu chiếm dụng ghế ngồi, dữ liệu giữ tay lái, dữ liệu góc lái, và dữ liệu góc nghiêng. Phương pháp còn bao gồm việc theo dõi góc lái và góc nghiêng của xe dựa trên dữ liệu góc lái và dữ liệu góc nghiêng khi dữ liệu chiếm dụng ghế ngồi và dữ liệu giữ tay lái ở trạng thái ĐÚNG dựa trên việc xử lý nhiều dữ liệu xe. Hơn nữa, phương pháp bao gồm việc điều khiển tốc độ xe bằng cách giới hạn tốc độ của xe khi phát hiện góc lái ở trạng thái lái thứ nhất và góc nghiêng ở trạng thái nghiêng thứ nhất dựa trên việc theo dõi.

(11) **118469 A**
(21) **1-2025-05089**
(22) 22/12/2023
(30) 2022-207129 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/046071 22/12/2023
(87) WO2024/135810 27/06/2024
(51) ***A23L 2/54****; A23F 5/24; A23L 11/65; A23L 2/00; C12C 5/02; A23L 2/52; A23L 2/56; A23C 9/152; A23L 2/02*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) SUEYOSHI Yasuhiro (JP); NAKAHARA Koichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống đóng gói trong đó đồ uống được nạp đầy vào vật đựng, trong đó thế oxy hóa khử được điều chỉnh đến 5,00 mV hoặc thấp hơn bằng cách sử dụng nguyên liệu tạo hydro.

(11) **118470 A**
(21) **1-2025-05090**
(22) 14/12/2023
(30) 10-2022-0178997 20/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/KR2023/020683 14/12/2023
(87) WO2024/136312 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***C22C 38/38***; *C22C 38/00; C22C 38/06; C22C 38/22; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/34; C21D 8/02; C22C 38/24*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) IM, Young-Roc (KR); SEO, Chang-Hyo (KR); KIM, Sang-Hyun (KR); JUNG, Ki-Taek (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÁN NGUỘI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và phương pháp sản xuất tấm thép cán nguội này. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất tấm thép cán nguội có độ bền và khả năng tạo hình uốn vượt trội và phương pháp sản xuất tấm thép cán nguội này.

(11) **118471 A**
(21) **1-2025-05091**
(22) 27/12/2023
(30) 2022-211216 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/046897 27/12/2023
(87) WO2024/143461 04/07/2024
(51) ***B32B 17/10***; *C08G 59/36; C08L 63/02; C08K 5/1525; C08L 63/00; B32B 27/00; C08K 5/1515*

(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan
(72) SUEZAKI, Minoru (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM NHIỀU LỚP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, KÍNH BẢO VỆ VÀ CHẾ PHẨM NHỰA**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp có khả năng chống va đập xuất sắc. Sáng chế cũng nhằm cung cấp thiết bị điện tử và kính bảo vệ, mỗi cái đều bao gồm tấm nhiều lớp, cũng như chế phẩm nhựa được sử dụng để tạo ra lớp nhựa của tấm nhiều lớp. Tấm nhiều lớp theo sáng chế bao gồm: tấm kính mỏng có độ dày bằng 200 μm hoặc nhỏ hơn; và lớp nhựa có độ dày bằng 5 μm hoặc lớn hơn trên ít nhất một mặt của tấm kính mỏng, lớp nhựa có năng lượng phá hủy bằng 1 mJ/mm^3 hoặc cao hơn và môđun lưu trữ ở 25°C là 2.500 MPa hoặc thấp hơn, hoặc tấm nhiều lớp bao gồm: tấm kính mỏng có độ dày bằng 200 μm hoặc nhỏ hơn; và lớp nhựa có độ dày bằng 5 μm hoặc lớn hơn trên ít nhất một mặt của tấm kính mỏng, lớp nhựa có môđun Young bằng 50 MPa hoặc cao hơn và 1.500 MPa hoặc thấp hơn.

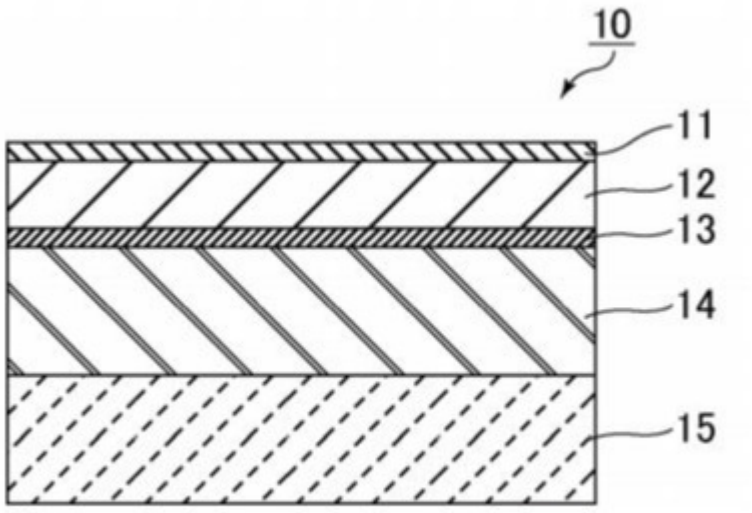


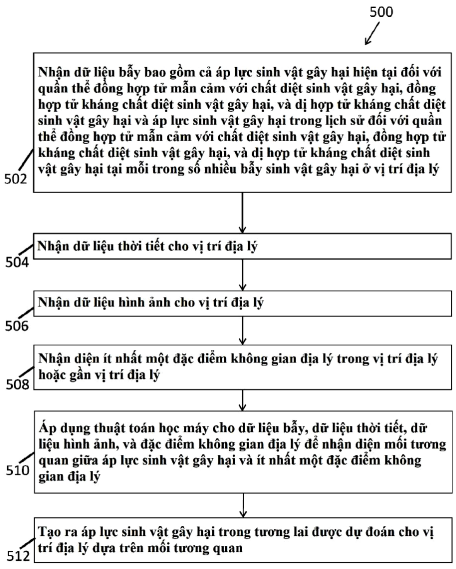
FIG.1

(11) **118472 A**
(21) **1-2025-05094**
(22) 14/12/2023
(30) 63/433,554 19/12/2022 US
(51) ***G06Q 10/04***
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/US2023/084015 14/12/2023
(87) WO2024/137332 27/06/2024

(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Eduardo DA CRUZ MADURO PICELLI (BR); Fabio M. DE ANDRADE SILVA (BR); Luis Alfredo Rauer DEMANT (BR); Samuel Neves Rodrigues ALVES (BR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐI VỚI BẢN ĐỒ NHIỆT ÁP LỰC SINH VẬT GÂY HẠI MÀ TRUYỀN ĐẠT THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHỈ THỊ DI TRUYỀN VỀ TÍNH KHÁNG VỚI SẢN PHẨM KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tạo ra và hiển thị bản đồ nhiệt. Thiết bị tính toán tạo bản đồ nhiệt bao gồm bộ xử lý được lập trình để nhận dữ liệu bẫy cho nhiều bẫy sinh vật gây hại ở vị trí địa lý, dữ liệu bẫy bao gồm dữ liệu di truyền của sinh vật gây hại, dữ liệu bẫy bao gồm giá trị áp lực sinh vật gây hại hiện tại và trong lịch sử tại mỗi bẫy trong số nhiều bẫy sinh vật gây hại, nhận dữ liệu thời tiết cho vị trí địa lý, nhận dữ liệu hình ảnh cho vị trí địa lý, áp dụng thuật toán học máy để tạo ra giá trị áp lực sinh vật gây hại trong tương lai được dự đoán tại mỗi bẫy trong số nhiều bẫy sinh vật gây hại, tạo ra bản đồ nhiệt thứ nhất cho thời điểm thứ nhất và bản đồ nhiệt thứ hai cho thời điểm thứ hai, và truyền bản đồ nhiệt thứ nhất và bản đồ nhiệt thứ hai cho thiết bị tính toán di động để làm cho giao diện người dùng trên thiết bị tính toán di động hiển thị bản đồ nhiệt tua nhanh thời gian.



HÌNH 5

(11) **118473 A**
(21) **1-2025-05095**
(22) 20/12/2023
(30) 22215510.3 21/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/EP2023/086825 20/12/2023
(87) WO2024/133382 27/06/2024
(51) ***C07K 14/605****; C07K 19/00; C07K 14/575*
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) HAEBEL, Peter Wilhelm (DE); AUGUSTIN, Robert (DE); MADSEN, Charlotte Stahl (DK); MURRAY, Anthony (GB); TEUFEL, Daniel Paul (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

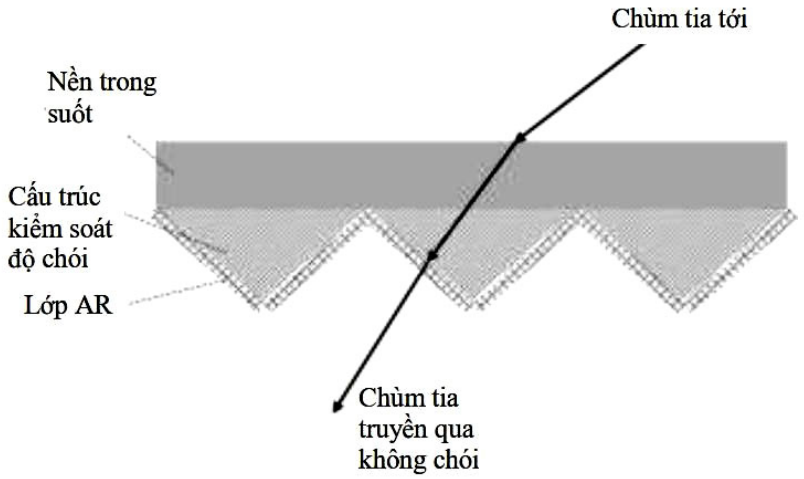
(54) **POLYPEPTIT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP1/GIP/PEPTIT THẦN KINH Y2 (NPY2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Polypeptit lai chủ vận các thụ thể GIP, GLP-1 và peptit thần kinh Y2 (NPY2) và việc sử dụng chúng trong y tế để điều trị nhiều loại bệnh, tình trạng bệnh hoặc rối loạn khác nhau, như béo phì, tiểu đường, và/hoặc NASH được bộc lộ. Polypeptit có công thức cấu tạo chung Z1-Z2-Z3, trong đó Z1 là polypeptit lai tạo ra chất chủ vận GIPR và GLP1R, Z2 là đoạn liên kết, và Z3 là polypeptit tạo ra chất chủ vận hY2R. Dược phẩm chứa các polypeptit này và một hoặc nhiều chất mang và/hoặc tá dược dược dụng cũng được bộc lộ.

(11) **118474 A**
(21) **1-2025-05096**
(22) 05/12/2023
(30) 22215610.1 21/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/EP2023/084307 05/12/2023
(87) WO2024/132501 27/06/2024
(51) ***G02B 1/11***; *G02B 5/02; F21V 1/00*
(71) **BASF COATINGS GMBH** (DE)
Glasuritstrasse 1, 48165 Münster, Germany
(72) MUNDUS, Markus (DE); KRABBENBORG, Sven Olle (NL); FRIEDRICH, Martin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ NHIỀU LỚP TRONG SUỐT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ NHIỀU LỚP TRONG SUỐT VÀ ĐÈN CHIẾU SÁNG CHỨA HỆ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến hệ nhiều lớp trong suốt, bao gồm hệ nhiều lớp trong suốt, bao gồm lớp L_1 được tạo thành từ vật liệu trong suốt có ít nhất một bề mặt có các cấu trúc vi mô để tạo thành lớp L_1 với các đặc tính kiểm soát độ chói; và lớp L_2 được tạo thành từ một hoặc nhiều vật liệu trong suốt để tạo thành lớp L_2 với các đặc tính chống phản xạ, trong đó lớp L_2 nằm trên cùng của bề mặt của lớp L_1 có các cấu trúc vi mô. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hệ nhiều lớp như vậy và đèn chiếu sáng bao gồm thiết bị phát sáng và hệ nhiều lớp như vậy. Hệ nhiều lớp này là thích hợp làm cấu trúc kiểm soát độ chói.

Fig. 1H



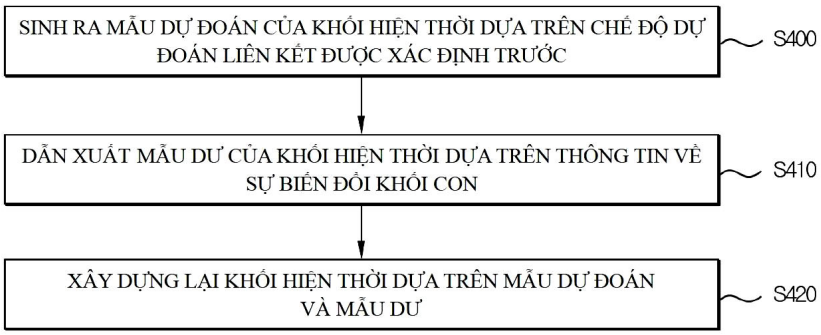
(11) **118475 A**
(21) **1-2025-05098**
(22) 29/12/2023
(30) 10-2022-0188580 29/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/KR2023/021961 29/12/2023
(87) WO2024/144338 04/07/2024
(51) ***H04N 19/107***; *H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/52; H04N 19/593; H04N 19/109; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Naeri (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); HONG, Myungoh (KR); AHN, Yongjo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể: sinh ra các mẫu dự đoán của khối hiện thời trên cơ sở của chế độ dự đoán liên kết được xác định trước; dẫn xuất các mẫu dư của khối hiện thời trên cơ sở của thông tin về sự biến đổi khối con (sub block transform, SBT); và xây dựng lại khối hiện thời trên cơ sở của các mẫu dự đoán và các mẫu dư của khối hiện thời. Ở đây, ít nhất một mẩu của thông tin về SBT có thể được dẫn xuất trên cơ sở của chế độ dự đoán liên kết của khối hiện thời, và thông tin về SBT có thể gồm có ít nhất một trong cờ SBT, cờ kích thước SBT, cờ hướng SBT, và cờ vị trí SBT.

FIG.4



(11) **118476 A**
(21) **1-2025-05099**
(22) 02/01/2024
(30) 10-2023-0009009 20/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/KR2024/000042 02/01/2024
(87) WO2024/154979 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/4709; A61K 31/496; A61K 31/5377; A61K 31/4545; A61K 31/4725*
(71) **INNOVO THERAPEUTICS INC.** (KR)
507ho, 38, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04174, Republic of Korea
(72) KIM, Hak Joong (KR); KO, Seungyun (KR); JEONG, Eunju (KR); KIM, Tae Hun (KR); RYU, Jaeyoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng làm chất ức chế 15-PGDH, hoặc hydrat, solvat hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất dị vòng theo sáng chế được xác nhận là thể hiện hoạt tính ức chế 15-PGDH tốt, và do đó, đã phát hiện ra rằng chúng có thể được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến 15-PGDH. Do đó, hợp chất dị vòng theo sáng chế có thể được sử dụng hữu hiệu để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến 15-PGDH trong lĩnh vực y và dược.

(11) **118477 A**
(21) **1-2025-05100**
(22) 26/10/2023
(30) 22216099.6 22/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/EP2023/079877 26/10/2023
(87) WO2024/132266 27/06/2024
(51) ***A23B 4/02**; A23L 3/358; A23B 4/027*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) Erren, Stefan (DE); Hollenbach, Eva (DE); Doleschal, Torsten (DE); Uebler, Christoph (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **CHẤT BẢO QUẢN HẢI SẢN VÀ QUY TRÌNH LÀM GIẢM NỒNG ĐỘ SO2 CỦA KHÔNG KHÍ XUNG QUANH TRONG QUÁ TRÌNH XỬ LÝ HẢI SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất bảo quản hải sản và quy trình làm giảm nồng độ SO_2 của không khí xung quanh trong quá trình xử lý hải sản. Hỗn hợp chứa muối disulfit và muối sulfit theo tỉ lệ trọng lượng từ 98:2 đến 86:14 được đề xuất làm chất bảo quản hải sản có hiệu quả làm giảm nồng độ SO_2 trong không khí xung quanh trong quá trình xử lý hải sản cũng như ngăn ngừa hắc tố.

(11) **118478 A**
(21) **1-2025-05102**
(22) 19/12/2023
(30) 202211638720.1 19/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/CN2023/139694 19/12/2023
(87) WO2024/131745 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***H04W 72/0446***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Lei (SG); WU, Kuan (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin và thiết bị truyền thông, mà được áp dụng vào hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức chuỗi 802.11 như là giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc tiêu chuẩn mạng thông lượng cực cao (Extremely High Throughput, EHT), thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8 hoặc tiêu chuẩn mạng độ tin cậy cực kỳ cao (Ultra High Reliability, UHR), hoặc Wi-Fi AI, và có thể còn được áp dụng vào hệ thống mạng khu vực cá nhân không dây dựa trên băng tần siêu rộng và hệ thống cảm biến. Bộ điều khiển gửi thông tin điều khiển, và đối tượng được điều khiển nhận thông tin điều khiển. Thông tin điều khiển bao gồm phần tử thông tin điều khiển, phần tử thông tin điều khiển bao gồm trường thông tin khe trống, và trường thông tin khe trống chỉ báo khe trống trong khối tương ứng với thông tin điều khiển. Đối tượng được điều khiển xác định thông tin về khe trống dựa trên trường thông tin khe trống. Điều này cải thiện và tối ưu cơ chế khám phá và liên kết nội băng tần của băng tần siêu rộng (ultra wideband, UWB).

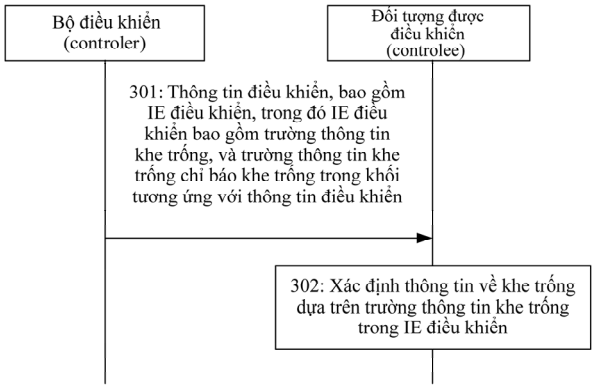


FIG. 3

(11) **118479 A**
(21) **1-2025-05109**
(22) 15/12/2023
(30) 2219337.9 21/12/2022 GB
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/GB2023/053265 15/12/2023
(87) WO2024/134160 27/06/2024
(51) ***B21D 22/28****; G01L 1/22; G01L 5/00; B21D 51/26*

(71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC.** (US)
18410 Crossing Drive, Suite A, Tinley Park, Illinois 60487-9286, United States of America
(72) Christopher HARTE (GB); Mark DAVIES (GB)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **VÒNG ĐỆM DÒ LỰC, CỤM DÙNG TRONG THIẾT BỊ LÀM THÂN, VÀ THIẾT BỊ LÀM THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm dò lực, cụm dùng trong thiết bị làm thân, và thiết bị làm thân lon. Vòng đệm dò lực dùng trong thiết bị làm thân để tạo ra các thân lon bằng kim loại bằng cách sử dụng quy trình tạo phẳng. Vòng đệm được tạo kết cấu để bố trí quanh phần mũi của con trượt của thiết bị làm thân, giữa vai kéo dài theo chu vi của con trượt và mặt đầu của ống lót chày đột, vòng đệm bao gồm một hoặc nhiều cảm biến lực được lắp cố định vào vòng đệm và được tạo kết cấu để tạo ra các tín hiệu điện biểu thị lực tác dụng lên vòng đệm, giữa vai của con trượt và mặt đầu của ống lót chày đột, trong quá trình vận hành của con trượt.

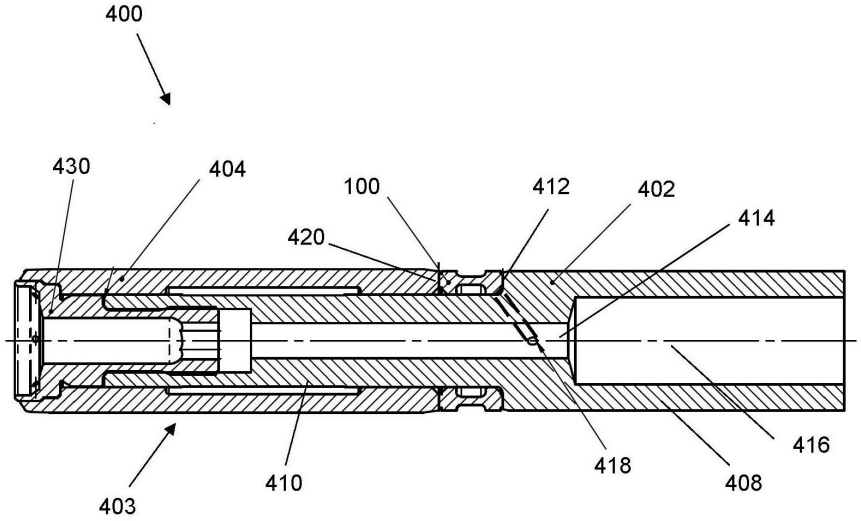


Fig. 3

(11) **118480 A**
(21) **1-2025-05110**
(22) 27/04/2023
(30) PI2022007489 28/12/2022 MY
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/MY2023/050028 27/04/2023
(87) WO2024/144388 A1 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***C08L 9/04****; A41D 19/00; C08K 3/11*
(71) **HARTALEGA RESEARCH SDN BHD** (MY)
No. 7, Kawasan Perindustrian Suria, Bestari Jaya, SELANGOR, 45600, Malaysia
(72) WEE, Mei Yuin Joanne (MY); CHEE, Wei Kit (MY); KUAN, Kam Hon @ Kwan Kam Onn (MY); KUAN, Mun Leong (MY); KUAN, Eu Jin (MY); CHEAH, Mei Ling (MY)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM MỦ CAO SU VÀ GĂNG TAY CHỐNG THẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mủ cao su mà có chất phụ gia bao gồm hợp chất gốc mangan, trong đó mangan trong chất phụ gia có hóa trị +2 hoặc +7, trong đó chất phụ gia mà có mangan có hóa trị +2 được sử dụng với lượng trong khoảng từ 0,005phr đến 30,0phr; và trong đó chất phụ gia có mangan có hóa trị +7 được sử dụng với lượng trong khoảng từ 0,25phr đến 10,0phr. Chế phẩm mủ cao su có chất phụ gia bao gồm hợp chất gốc mangan, chất làm ẩm, chất phân tán, chất làm đặc và nước.

(11) **118481 A**
(21) **1-2025-05111**
(22) 19/12/2023
(30) 63/433,881 20/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/IB2023/062950 19/12/2023
(87) WO2024/134503 27/06/2024
(51) ***F04D 17/10***; *A23L 3/16; F04D 29/70; F04D 25/06; F04D 29/42; A23C 3/037; F04D 25/04*

(71) **SPX FLOW TECHNOLOGY DANMARK A/S** (DK)
Pasteursvej 1, DK-8600 Silkeborg, Denmark
(72) POULSEN, Ole (DK); PEDERSEN, Bent (DK)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NÉN HỢP VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN HƠI GIÃN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nén hợp vệ sinh có vỏ bánh công tác, bánh công tác, và mô tơ. Vỏ bánh công tác có đầu vào hướng trục và đầu ra hướng xuyên tâm. Đầu vào hướng trục tiếp nhận hơi giãn áp từ đầu ra hơi giãn áp của bình bốc hơi nhanh. Đầu ra hướng xuyên tâm cung cấp hơi giãn áp được nén đến máy xử lý gia nhiệt. Bánh công tác được đặt bên trong vỏ bánh công tác. Mô tơ được thiết lập để quay bánh công tác. Hơi giãn áp đi vào đầu vào và được gia tốc theo hướng xuyên tâm và được nén đáp lại sự quay của bánh công tác. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nén hơi giãn áp và hệ thiết bị để xử lý gia nhiệt thực phẩm dạng lỏng.

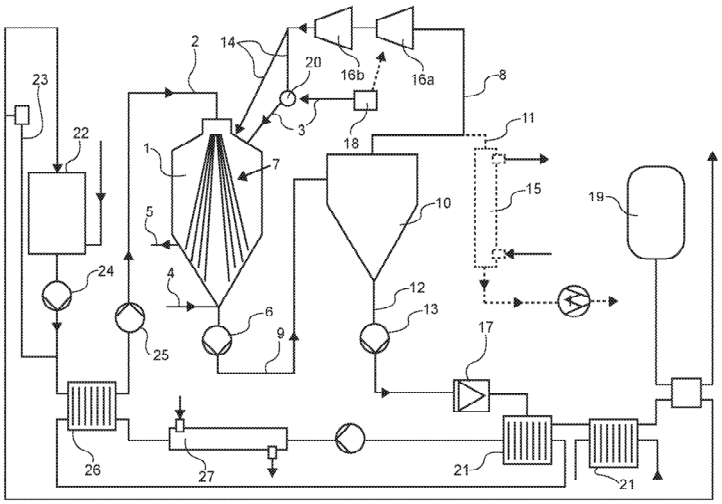


FIG. 1

(11) **118482 A**
(21) **1-2025-05124**
(22) 25/08/2023
(30) 2022116952983 28/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/CN2023/115014 25/08/2023
(87) WO2024139303 A1 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***A61B 17/12****; A61B 17/128; A61B 17/122*
(71) **HANGZHOU SUNSTONE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
#460, Fucheng Rd, Qiantang Area Hangzhou, Zhejiang, 310018, China
(72) GUO, Haiping (CN); SHI, Lei (CN); ZHANG, Wenjun (CN); WENG, Yaxue (CN); CHEN, Xiaorong (CN); TIAN, Zhuang (CN); LI, Zhonghui (CN); BAN, Zhisha (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(54) HỆ THỐNG KẸP ĐÓNG PHẦN PHỤ TÂM NHĨ TRÁI LOẠI CHIA TÁCH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kẹp đóng phần phụ tâm nhĩ trái loại chia tách, hệ thống này bao gồm đầu kẹp và bộ phận gắn kẹp. Bộ phận gắn kẹp bao gồm cán cố định, cán kẹp, ống lồng điều chỉnh độ lệch, bộ phận dẫn truyền kẹp, bộ phận dẫn truyền làm lệch, và ống kết nối. Cán kẹp được kết nối theo kiểu có thể trượt được vào cán cố định. Ống lồng điều chỉnh độ lệch được kết nối bằng ren vào cán cố định. Bộ phận dẫn truyền kẹp được kết nối giữa cán kẹp và đầu kẹp. Bộ phận dẫn truyền làm lệch được kết nối giữa ống lồng điều chỉnh độ lệch và đầu kẹp. Ống kết nối được kết nối giữa đầu kẹp và cán cố định. Bộ phận dẫn truyền kẹp và bộ phận dẫn truyền làm lệch được luồn qua ống kết nối. Cơ cấu làm lệch đầu kẹp được dẫn động bởi bộ phận dẫn truyền làm lệch được bố trí giữa đầu kẹp và bộ phận gắn kẹp. Bằng cách vận dụng sáng chế, có thể thay đổi phương pháp đóng phần phụ tâm nhĩ trái từ phương pháp chắp nối và chỉ khâu thành phương pháp đóng bằng cách nén kẹp, điều này giúp phẫu thuật được thuận tiện và nhanh, có thể tránh hiện tượng chảy máu, và có kết quả đóng hoàn chỉnh, vì vậy cải thiện độ thuận tiện, độ an toàn và tính hữu hiệu của thiết bị đóng phần phụ tâm nhĩ trái.

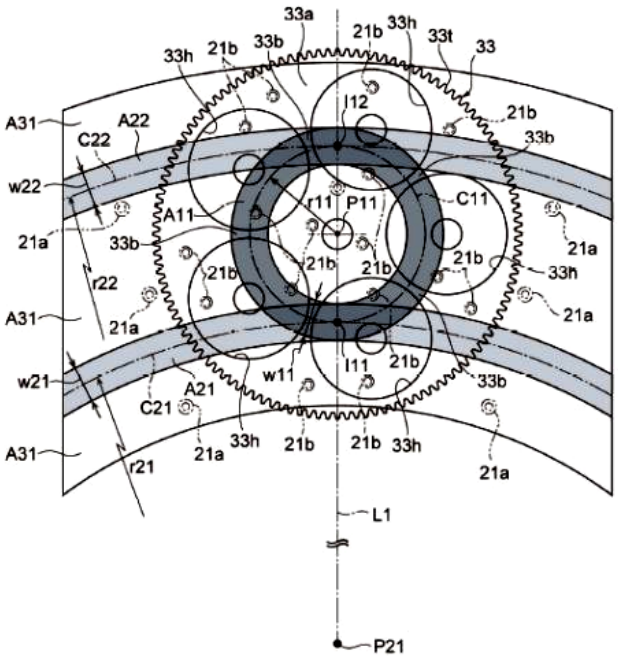
(11) **118483 A**
(21) **1-2025-05125**
(22) 14/12/2023
(30) 2022-203418 20/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/JP2023/044832 14/12/2023
(87) WO2024/135526 27/06/2024
(51) ***B24B 37/08**; B24B 37/28; B24B 37/12*

(71) **TOYO KOHAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-Chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418260, Japan
(72) FURUOKA Yoshihiko (JP); MUNEHIRO Tsuyoshi (JP); FUJINAGA Masaki (JP); HARADA Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐÁNH BÓNG HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đánh bóng hai mặt. Để phần giao nhau được xác định ở điểm nơi đường cong tròn có bán kính kéo dài từ tâm của giá đỡ (33) được định vị trên quỹ đạo của bàn mài trên (21) đến phần của giá đỡ nơi mà các lỗ giữ liền kề (33h) gần nhau nhất giao nhau với đường thẳng đi qua tâm của bàn mài trên và tâm của giá đỡ, và vùng hình vòng (A21, A22) của mặt dưới của bàn mài trên được xác định, là vùng dạng đai hình vòng trên cơ sở đường cong tròn (C21, C22) có bán kính từ tâm của bàn mài trên đến phần giao nhau, máy đánh bóng hai mặt (10) chỉ có các lỗ xuyên (21a, 21b) trong vùng ngoài (A31) của mặt dưới của bàn mài trên khác vùng hình vòng (A21, A22).

Fig. 5



(11) **118484 A**
(21) **1-2025-05127**
(22) 13/12/2023
(30) 10-2022-0181029 21/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/KR2023/020585 13/12/2023
(87) WO2024/136287 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***C22C 38/38****; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/06; C22C 38/34; B21C 47/02; C22C 38/00*

(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) LEE, Sea-Woong (KR); OH, Jin-Keun (KR); KIM, Seong-Woo (KR); KIM, Sang-Heon (KR); LEE, Sang-Cheol (KR); KIM, Jong-Tae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TẤM THÉP CÁN NGUỘI ĐỂ TẠO HÌNH NÓNG CÓ KHẢ NĂNG UỐN RẤT TỐT, BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO HÌNH NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu thép để tạo hình nóng, bộ phận được tạo hình nóng sử dụng vật liệu thép này, và phương pháp sản xuất chúng, trong đó vật liệu thép phù hợp cho các bộ phận ôtô yêu cầu khả năng chống va đập và sở hữu độ bền bằng hoặc cao hơn 1800 MPa dựa trên tiêu chuẩn độ bền kéo trong khi vẫn đảm bảo khả năng uốn cao.

(11) **118485 A**
(21) **1-2025-05129**
(22) 28/09/2023
(30) 202310065969.6 18/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/CN2023/122478 28/09/2023
(87) WO2024/152615 25/07/2024
(51) ***H04W 12/041***

(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD** (CN)
No.18, Hexi Road, Liunan District, Liuzhou City, Guangxi Zhuang Autonomous Region Liuzhou, Guangxi 545027, China
(72) ZHANG, Qipeng (CN); ZHANG, Jinyan (CN); LUO, Yangxin (CN); QIN, Huaqiang (CN); PENG, Chengrong (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ XÁC THỰC KHÓA KỸ THUẬT SỐ CHO PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo và xác thực khóa kỹ thuật số cho phương tiện, thuộc lĩnh vực khóa kỹ thuật số cho phương tiện. Theo phương pháp này, khóa kỹ thuật số cho phương tiện được tạo ra bằng cách sử dụng thiết bị di động, máy chủ đám mây, mô-đun T-Box và mô-đun GW, và việc xác thực ba lần được thực hiện khi sử dụng khóa kỹ thuật số cho phương tiện. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối trên phương tiện xác nhận nguồn gốc của lệnh điều khiển kỹ thuật số đối với phương tiện thông qua chữ ký số của khóa riêng của thiết bị di động cho lệnh điều khiển kỹ thuật số đối với phương tiện, do đó đảm bảo tính xác thực của lệnh điều khiển kỹ thuật số đối với phương tiện và tránh được việc giả mạo lệnh điều khiển kỹ thuật số đối với phương tiện. Theo sáng chế, lệnh điều khiển kỹ thuật số đối với phương tiện chuyển đến thiết bị đầu cuối trên phương tiện từ thiết bị di động được chuyển đến ECU điều khiển phương tiện sau khi được mô-đun T-Box và mô-đun GW xác thực hai lần, do đó tăng số lần xác thực lệnh điều khiển kỹ thuật số đối với phương tiện tại thiết bị đầu cuối ngay trên phương tiện, và cải thiện độ khó trong việc bẻ khóa dịch vụ điều khiển kỹ thuật số đối với phương tiện tại thiết bị đầu cuối ngay trên phương tiện; và tính bảo mật của dịch vụ điều khiển kỹ thuật số đối với phương tiện được cải thiện hơn nữa thông qua cơ chế xác thực kép giữa hai trường là trường thiết bị đầu cuối trên phương tiện và trường thiết bị di động.

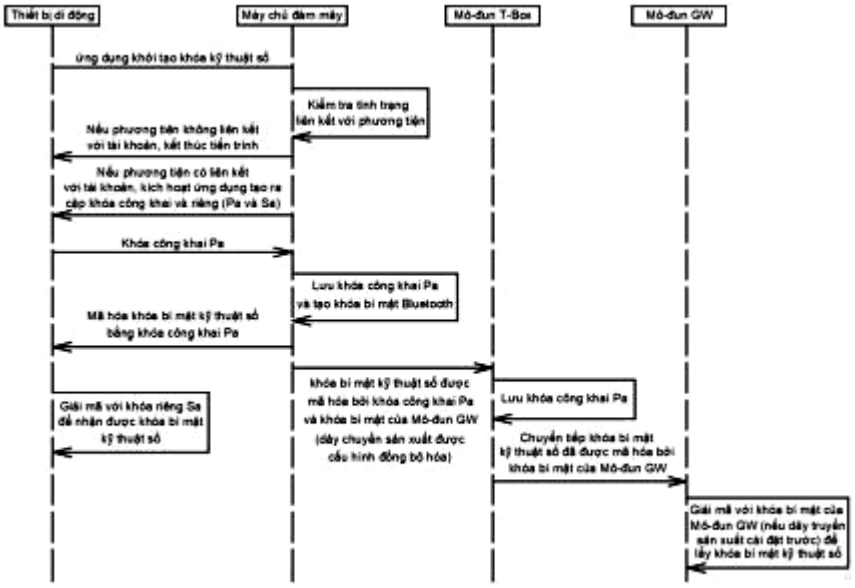

Thiết bị di động
Máy chủ đám mây
Mô-đun T-Box
Mô-đun GW
ứng dụng khởi tạo khóa kỹ thuật số
Kiểm tra tình trạng liên kết với phương tiện
Nếu phương tiện không liên kết với tài khoản, kết thúc tiến trình
Nếu phương tiện có liên kết với tài khoản, kích hoạt ứng dụng tạo ra cặp khóa công khai và riêng (Pa và Sa)
Khóa công khai Pa
Lưu khóa công khai Pa và tạo khóa bí mật Bluetooth
Mã hóa khóa bí mật kỹ thuật số bằng khóa công khai Pa
khóa bí mật kỹ thuật số được mã hóa bởi khóa công khai Pa và khóa bí mật của Mô-đun GW (dây chuyền sản xuất được cấu hình đồng bộ hóa)
Lưu khóa công khai Pa
Giải mã với khóa riêng Sa để nhận được khóa bí mật kỹ thuật số
Chuyển tiếp khóa bí mật kỹ thuật số đã được mã hóa bởi khóa bí mật của Mô-đun GW
Giải mã với khóa bí mật của Mô-đun GW (nếu dây truyền sản xuất cài đặt trước) để lấy khóa bí mật kỹ thuật số

FIG.1

(11) **118486 A**
(21) **1-2025-05130**
(22) 20/12/2023
(30) 18/069,827 21/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/US2023/085190 20/12/2023
(87) WO2024/137844 27/06/2024
(51) ***A61F 7/00****; A61H 23/00; A61F 7/02*

(71) **THERABODY, INC.** (US)
1640 S. Sepulveda Blvd, Suite 300, Los Angeles, CA 90025, United States of America
(72) Jason WERSLAND (US); Benjamin NAZARIAN (US); Eduardo MERINO (US); Jaime Sanchez SOLANA (US); Kevin XIE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CỤM ĐAI TRỊ LIỆU RUNG VÀ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điều khiển nhiệt độ đeo được bao gồm mô-đun điều khiển nhiệt độ bao gồm phần tiếp xúc và bộ phận nhiệt được tạo kết cấu để làm nóng hoặc làm mát phần tiếp xúc. Cụm cũng bao gồm đai chính được tạo kết cấu để nhận mô-đun điều khiển nhiệt độ và cố định phần tiếp xúc áp vào đối tượng. Cụm cũng bao gồm đai phụ được tạo kết cấu để nối với đai chính. Đai phụ được tạo kết cấu để điều chỉnh áp lực giữa phần tiếp xúc và đối tượng khi đai chính cố định phần tiếp xúc vào đối tượng.

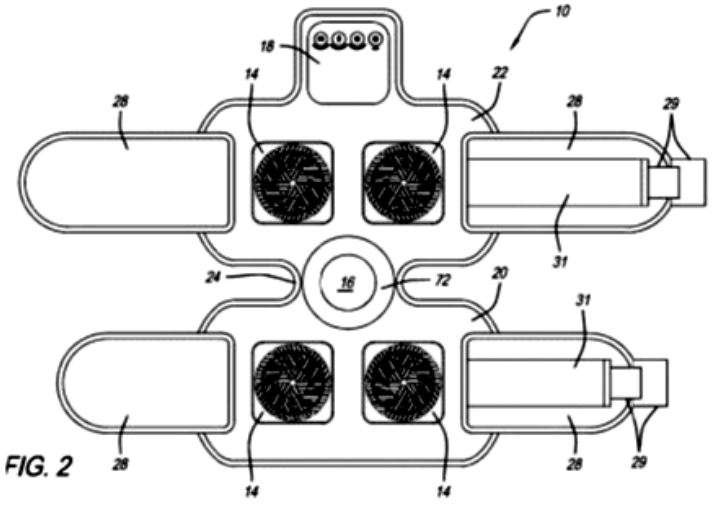


FIG. 2

(11) **118487 A**
(21) **1-2025-05132**
(22) 27/11/2023
(30) 202310020497.2 06/01/2023 CN
202310154920.8 10/02/2023 CN
202310394633.4 07/04/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/CN2023/134407 27/11/2023
(87) WO2024/146301 11/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025

(51) ***H04W 76/27***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Mengchen (CN); AHLUWALIA, Jagdeep Singh (GB); WANG, Yan (CN); YOU, Chunhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Mặt phẳng điều khiển của đơn vị trung tâm thứ nhất nhận thông tin thứ nhất từ mặt phẳng người dùng của đơn vị trung tâm thứ nhất trong tiến trình truyền dữ liệu nhỏ giữa thiết bị mạng truy cập thứ nhất và thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin thứ nhất này là thông tin liên quan đến kích thước dữ liệu của dữ liệu đường xuống của thiết bị đầu cuối này. Mặt phẳng điều khiển của đơn vị trung tâm thứ nhất gửi thông điệp thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất này, trong đó thông điệp thứ nhất này chỉ thị là định hướng thiết bị đầu cuối này sang trạng thái được kết nối RRC (Radio Resource Control - điều khiển tài nguyên vô tuyến). Mặt phẳng điều khiển của đơn vị trung tâm thứ nhất và mặt phẳng người dùng của đơn vị trung tâm thứ nhất được đặt ở thiết bị mạng truy cập thứ nhất. Theo các giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, ngay cả trong tiến trình truyền dữ liệu nhỏ, thì mặt phẳng điều khiển của đơn vị trung tâm thứ nhất có thể nhận biết việc dữ liệu đường xuống mới đã đến, và do đó, có thể xác định xem có định hướng thiết bị đầu cuối sang trạng thái được kết nối RRC hay không. Theo cách này, thì hiệu quả truyền dữ liệu là được cải thiện.

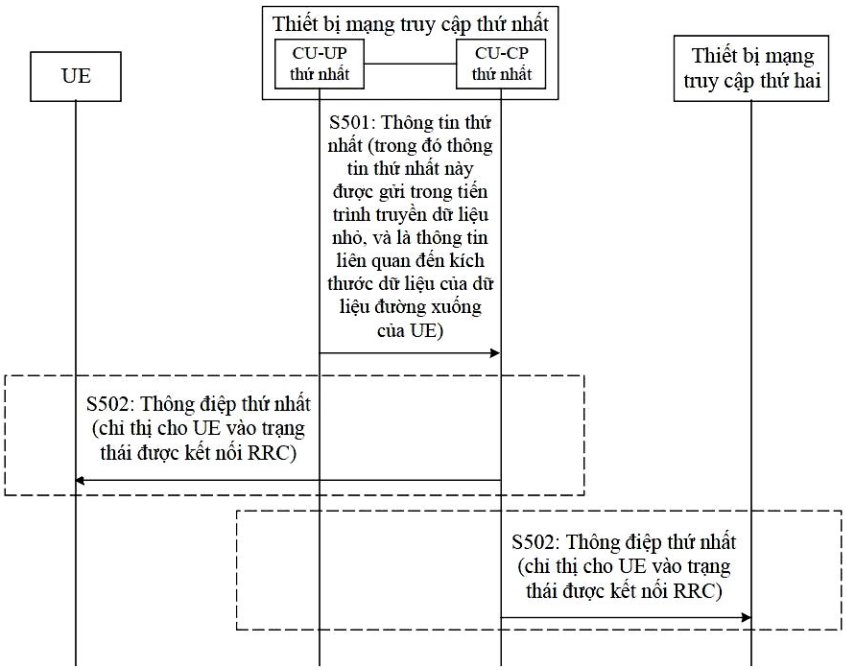

Thiết bị mạng truy cập thứ nhất
CU-UP thứ nhất
CU-CP thứ nhất
UE
Thiết bị mạng truy cập thứ hai
S501: Thông tin thứ nhất (trong đó thông tin thứ nhất này được gửi trong tiến trình truyền dữ liệu nhỏ, và là thông tin liên quan đến kích thước dữ liệu của dữ liệu đường xuống của UE)
S502: Thông điệp thứ nhất (chỉ thị cho UE vào trạng thái được kết nối RRC)
S502: Thông điệp thứ nhất (chỉ thị cho UE vào trạng thái được kết nối RRC)

Fig.5

(11) **118488 A**
(21) **1-2025-05134**
(22) 20/09/2023
(30) 10-2022-0181626 22/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/KR2023/014297 20/09/2023
(87) WO2024/136018 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***G01H 15/00***; *G10L 25/15; H04R 1/22; G06N 3/08*
(71) **LOAS INC.** (KR)
922ho, 48, Achasan-ro 17-gil, Seongdong-gu, Seoul 04799, Republic of Korea
(72) LEE, Jae Hyun (KR); PAIK, Jong Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN TIẾNG ỒN DÙNG CHO THIẾT BỊ GIA DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện tiếng ồn, thiết bị phát hiện tiếng ồn và hệ thống phát hiện tiếng ồn dùng cho thiết bị gia dụng, để phát hiện lỗi tiếng ồn xảy ra bên trong thiết bị gia dụng trong quá trình hoạt động từ bên ngoài, có khả năng phát hiện tiếng ồn của thiết bị gia dụng một cách hiệu quả ngay cả trong môi trường nhiều tiếng ồn tại nơi sản xuất bằng cách sử dụng nhiều cảm biến micrô, từ đó cải thiện tỷ lệ phát hiện lỗi tiếng ồn của thiết bị gia dụng.

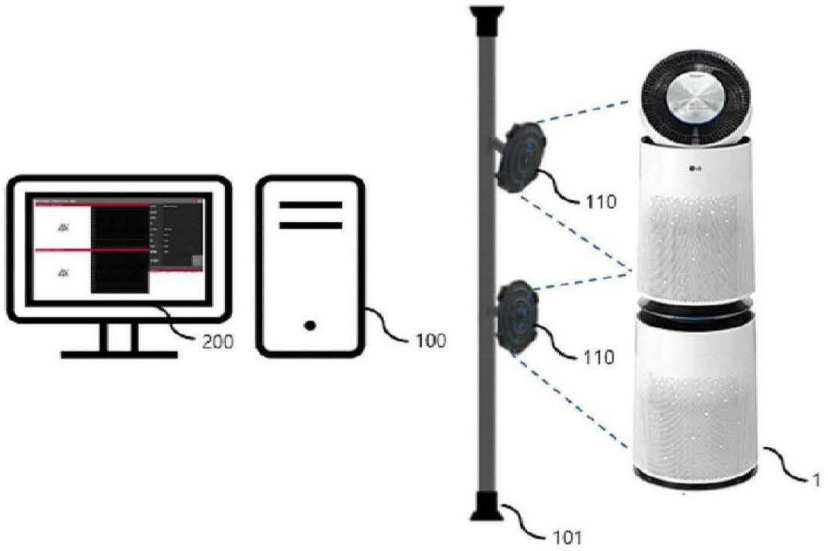
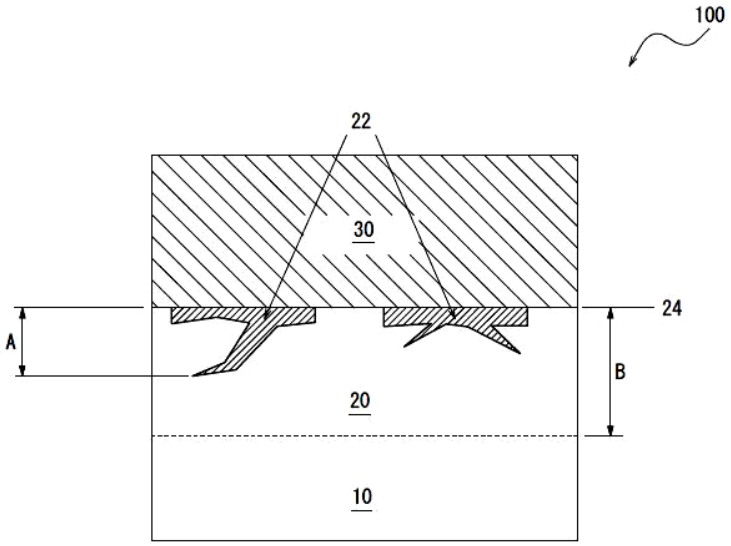


Fig.1

(11) **118489 A**
(21) **1-2025-05136**
(22) 06/12/2023
(30) 2023-012318 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/JP2023/043690 06/12/2023
(87) WO2024/161785 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/00; C22C 38/60; C22C 38/16; C21D 8/06*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) KIMURA Yuki (JP); TATEYAMA Yasuhiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT LIỆU THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu thép cán nóng có độ dày lớp khử cacbon được giảm thiểu đáng kể và có khả năng gia công nguội ưu việt. Vật liệu thép cán nóng bao gồm nền thép có thành phần hóa học xác định và lớp khử cacbon được hình thành trên bề mặt của nền thép. Trong lớp khử cacbon, có vùng được làm giàu mà tại đó có ít nhất một trong hai nguyên tố Cu và Ni được làm giàu. Độ phủ của vùng được làm giàu trên bề mặt của lớp khử cacbon là 50 % hoặc cao hơn. Độ sâu tối đa của vùng được làm giàu trong lớp khử cacbon là 1 μm hoặc cao hơn và 150 μm hoặc thấp hơn. Tổng độ sâu khử cacbon của lớp khử cacbon (DM-T), như nêu trong JIS G 0558, là 0,80 mm hoặc thấp hơn. Tổng phần diện tích ferit và pearlit trong nền thép là 90,0 % hoặc cao hơn. Độ cứng Vickers trung bình trong nền thép là 250 HV hoặc thấp hơn.

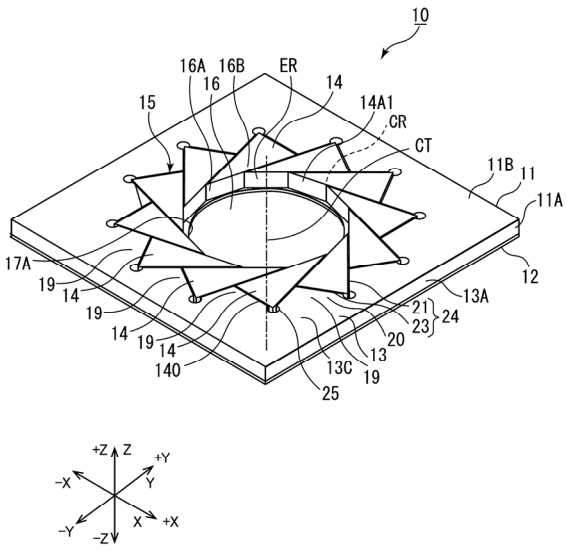
FIG. 1



(11) **118490 A**
(21) **1-2025-05137**
(22) 21/12/2023
(30) PCT/JP2022/047185 21/12/2022 JP
63/468,137 22/05/2023 US
PCT/JP2023/023241 22/06/2023 JP
PCT/JP2023/029740 17/08/2023 JP
63/535,389 30/08/2023 US
PCT/JP2023/032562 06/09/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/JP2023/046049 21/12/2023
(87) WO2024/135802 27/06/2024
(51) ***B65B 7/28***
(71) **KY7 INC.** (JP)
Higashi-Gotanda KB Bldg.4F, 9-2, Higashi-Gotanda 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022 Japan
(72) HAYASHI Hiroyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ LÀM KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm kín có khả năng giảm đáng kể tổn hao vật liệu trong quá trình tạo thành nắp, ngăn ngừa sự nhiễm bẩn của các vật thể bên ngoài vào vật chứa và đơn giản hóa toàn bộ kết cấu của thiết bị. Thiết bị làm kín để làm kín lỗ mở của vật chứa có lỗ mở và viền tạo thành chu vi ngoài của lỗ mở, bao gồm: bộ phận giữ có thân giữ mà giữ vật chứa với viền của vật chứa được lộ ra, và bộ phận áp dụng lực ghép nối có thân ghép nối để ghép nối nắp vào viền, trong đó bộ phận giữ được tạo thành để cho phép nắp được tạo hình trước dưới dạng tấm được đặt hướng về lỗ mở của thân giữ và bộ phận ghép nối ghép nối nắp tấm được tạo hình trước vào vật chứa.

Fig.1

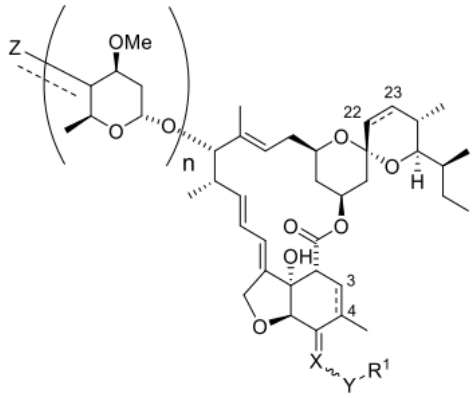


(11) **118491 A**
(21) **1-2025-05139**
(22) 22/12/2023
(30) 2022-207198 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/JP2023/046157 22/12/2023
(87) WO2024/135828 27/06/2024
(51) ***C07D 493/22**; C07H 17/08; A61K 31/7048; A61P 31/14*

(71) 1. **MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD.** (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048002, Japan
2. **THE KITASATO INSTITUTE** (JP)
5-9-1 Shirokane, Minato-ku, Tokyo 1088641, Japan
(72) NISHIDA Keisuke (JP); KAWANO Takara (JP); MATSUMOTO Yuichiro (JP); BABA Nobuyoshi (JP); SUNAZUKA Toshiaki (JP); HANAKI Hideaki (JP); KATAYAMA Kazuhiko (JP); HIROSE Tomoyasu (JP); MATSUI Hidehito (JP); HAGA Kei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT AVERMECTIN VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH HOẶC TÌNH TRẠNG LIÊN QUAN ĐẾN CORONAVIRUT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (I) sau đây, hoặc muối dược dụng của nó:
[Công thức hóa học 1]



(I)

[trong công thức (I), n là số nguyên bằng 0 đến 2; X là CH, CF, CCl, N, CHCH=N, CHCH=CH, hoặc CHCH=CF; Y là O, NH, hoặc liên kết đơn; Z là nhóm hydroxy hoặc nhóm oxo; R^1 là nguyên tử hydro, nhóm C1-C6 alkyl, nhóm xycloalkyl có 3 đến 6 cạnh, nhóm heteroxycloalkyl có 4 đến 8 cạnh, nhóm aryl có 6 đến 10 cạnh, nhóm heteroaryl có 5 đến 10 cạnh, nhóm C2-C6 alkenyl, nhóm C2-C6 alkynyl, nhóm được thể hiện bằng -CO-R^2, nhóm được thể hiện bằng -COO-R^2, nhóm được thể hiện bằng -CONH-R^2, hoặc nhóm được thể hiện bằng -B(OR^4)OR^5, và các nhóm này có thể được thế; và mỗi nhóm R^2, R^4, và R^5 là nguyên tử hydro, nhóm alkyl, v.v..]. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm để diều trị hoặc phòng ngừa bệnh hoặc tình trạng liên quan đến coronavirut bao gồm hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó.

(11) **118492 A**
(21) **1-2025-05141**
(22) 21/12/2023
(30) 2022-204315 21/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/JP2023/046016 21/12/2023
(87) WO2024/135791 27/06/2024
(51) ***C07C 279/04***; *C07C 279/08; C07C 279/12; C07C 323/44; C08B 37/16; C07F 9/117; C08B 37/02; C08B 37/04; C08B 37/08; C08B 37/10; C01B 25/44; C07F 7/18*
(71) **THE UNIVERSITY OF TOKYO** (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan
(72) AIDA, Takuzo (JP); HUANG, Hubiao (CN); CHENG, Yiren (CN); HIRANO, Eiji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT DẺO CÓ ĐỘ BỀN CƠ HỌC CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT DẺO XANH VÀ KHÔNG CỘNG HÓA TRỊ

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hỗn hợp bao gồm: cation hữu cơ, mà thu được bằng cách ion hóa hợp chất có ít nhất hai nhóm amino hoặc hai nhóm guanidino; và oxyanion, trong đó cation hữu cơ và oxyanion được liên kết với nhau thông qua liên kết ion và liên kết hydro.

(11) **118493 A**
(21) **1-2025-05142**
(22) 22/12/2023
(30) 63/476,994 23/12/2022 US
23150688.2 09/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/EP2023/087731 22/12/2023
(87) WO2024/133935 A1 27/06/2024
(51) ***C07K 16/10***; *A61K 39/42; A61K 47/10; A61P 11/00; A61P 31/14; A61K 39/395; A61K 47/68*

(71) **ABLYNX NV** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE)
(72) BOUTTON Carlo (BE); CASTEELS Peter (BE); FERRIER BERTHELOT Alexandra (FR); PONSAERTS Raf (BE); REED John (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHÂN TỬ CHỨA ÍT NHẤT MỘT KHỐI CẤU TẠO DỰA TRÊN PROTEIN, HỢP PHẦN CHỨA PHÂN TỬ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ NÀY, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PHÂN TỬ NÀY VÀ VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC NÓI TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phân phối thuốc và đề xuất phân tử có chứa hoặc gồm có ít nhất một khối cấu tạo chất mang dựa trên protein, trong đó khối cấu tạo chất mang dựa trên protein có chứa ít nhất một, tốt hơn là ít nhất hai, điểm gắn kết hoặc vị trí liên hợp.
Cụ thể là, sáng chế đề xuất phân tử có chứa ít nhất một khối cấu tạo dựa trên protein, trong đó ít nhất một khối cấu tạo dựa trên protein này:
a) có chứa ít nhất một vị trí liên hợp hoặc điểm gắn kết;
b) có khối lượng phân tử từ 2,5 đến 70 kDa;
c) có cấu trúc ba chiều (3D) dạng cầu;
d) có độ hòa tan là 10 mg/ml hoặc lớn hơn, được đo trong dung dịch nước ở nhiệt độ phòng; và
không liên kết đặc hiệu với protein bất kỳ của người hoặc liên kết với một hoặc nhiều protein của người với giá trị KD lớn hơn $5x10^{-4}$ mol/lít.

(11) **118494 A**
(21) **1-2025-05143**
(22) 19/12/2023
(30) 22315332.1 19/12/2022 EP
63/543,351 10/10/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/EP2023/086624 19/12/2023
(87) WO2024/133246 A1 27/06/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 37/02; A61P 37/06*

(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
(72) BESTE Gerald (DE); DESRUMEAUX Klervi (FR); KUEHN Jennifer (DE); LAHOUTE Charlotte (FR); LISSILAA Rami (FR); OEZGUER BRUEDERLE Sevim (BG); SURATT Benjamin (US); VIGNE Emmanuelle (FR); BRUYNOOGHE Yanik (BE); MASIERO Alessandro (IT); VOSS Jessica (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU VỚI CD28 VÀ OX40; PROTEIN LIÊN KẾT CÓ ĐẶC TÍNH LIÊN KẾT VỚI CD28 VÀ OX40; CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN ĐÓ; VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁCH BIỆT MÃ HÓA CHO PROTEIN ĐÓ**

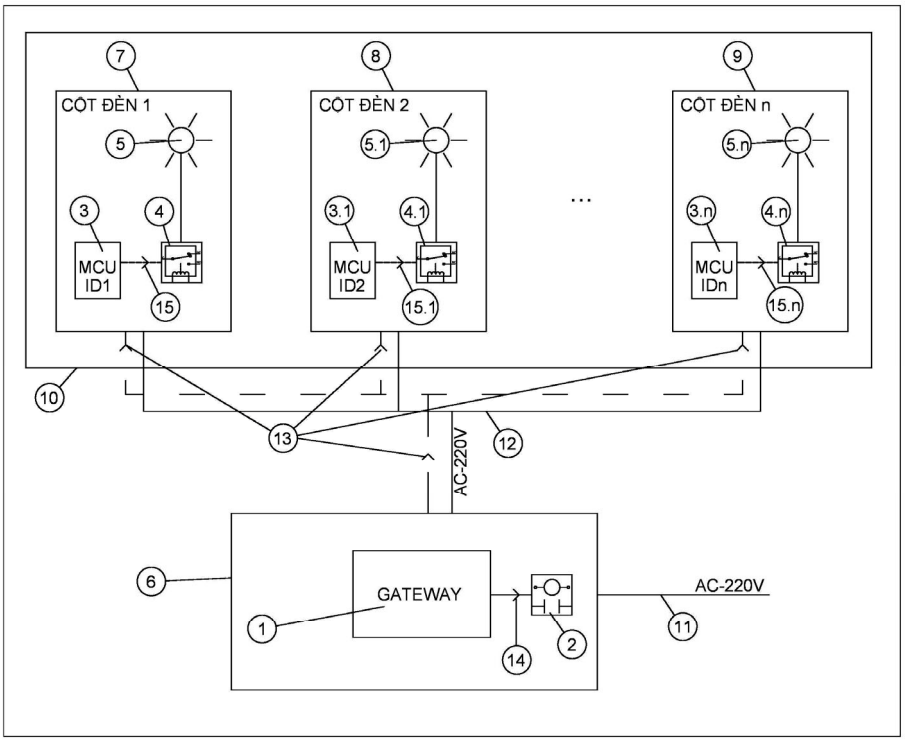
(57) Sáng chế đề xuất protein liên kết đa đặc hiệu có chứa (a) miền liên kết kháng nguyên (antigen binding domain - ABD) thứ nhất có chứa miền biến đổi đơn lẻ globulin miễn dịch (immunoglobulin single variable domain - ISVD) (ví dụ như, VHH) có tính đặc hiệu liên kết với CD28; và (b) ABD thứ hai có chứa miền biến đổi chuỗi nặng globulin miễn dịch (VH) và miền biến đổi chuỗi nhẹ globulin miễn dịch (VL) có tính đặc hiệu liên kết với OX40.

(11) **118495 A**
(21) **1-2025-05144**
(22) 12/01/2024
(30) 23152502.3 19/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/EP2024/050731 12/01/2024
(87) WO2024/153563 A1 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***C11D 11/00****; C11D 3/20; C11D 3/00; C11D 1/62*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CROMWELL Victoria (GB); LAMONT Jordan (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**

(57) Chế phẩm xả dưỡng vải bao gồm: axit hữu cơ thứ nhất hoặc muối của chúng, được chọn từ axit lactic, natri benzoat và kali sorbate, với hàm lượng trong khoảng từ 0,001% đến 3% trọng lượng; các axit hữu cơ thêm nữa hoặc muối của chúng, với hàm lượng trong khoảng từ 0,001% đến 3% trọng lượng; hợp chất amoni bậc bốn với hàm lượng trong khoảng từ 1 đến 18% trọng lượng; và nước.

(11) **118496 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05147**
(22) 21/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2025
(51) ***H05B 37/02***
(75) **TRƯƠNG ĐỨC TÀI** (VN)
Số nhà SH7-97, đường San Hô 7, khu đô thị Vinhomes Ocean Park2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG DÙNG MÃ MORSE BẰNG CHUỖI XUNG ĐÓNG/NGẮT NGUỒN XOAY CHIỀU**

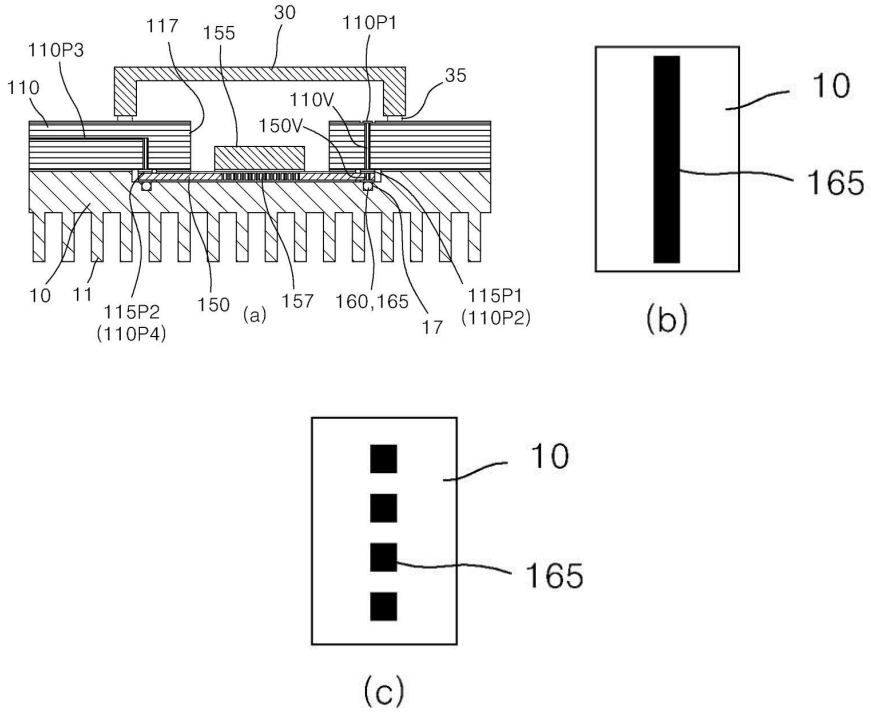
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển đèn chiếu sáng công cộng dùng mã Morse bằng chuỗi xung đóng ngắt nguồn xoay chiều bao gồm: trung tâm điều khiển đóng/ngắt tiếp điểm (contactor) theo chuỗi mã xung được lập trình sẵn, trên mỗi trụ đèn hoặc thiết bị ngoài trời, lắp một bo mạch vi điều khiển (MCU) theo dõi tình trạng mất có điện để nhận dạng chuỗi xung. MCU sẽ giải mã chuỗi xung và thực thi tắt/mở đèn hoặc thực hiện lệnh khác. Mỗi MCU đầu cuối được cấu hình nhận lệnh riêng. Trong giai đoạn mất điện, tụ điện duy trì hoạt động MCU trong 10-15 giây để hoàn tất giải mã.



(11) **118497 A**
(21) **1-2025-05151**
(22) 04/01/2024
(30) 10-2023-0001345 04/01/2023 KR
10-2024-0000682 03/01/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/KR2024/000155 04/01/2024
(87) WO2024/147650 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***H05K 3/32****; H01R 13/15; H05K 1/14*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) JEONG, Bae Mook (KR); AHN, Seong Min (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ PHẬN ĐỠ ĐÀN HỒI ĐỂ KẾT NỐI TÍN HIỆU VÀ CỤM TẤM NỀN BAO GỒM BỘ PHẬN ĐỠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đỡ đàn hồi để kết nối tín hiệu và cụm tấm nền bao gồm bộ phận đỡ này. Bộ phận đỡ đàn hồi để kết nối tín hiệu bao gồm bộ phận ép đàn hồi, của cụm tấm nền bao gồm linh kiện tấm nền thứ nhất và linh kiện tấm nền thứ hai được xếp chồng sao cho một bề mặt của nó tiếp xúc bề mặt với linh kiện tấm nền thứ nhất, tác dụng lực đàn hồi vào linh kiện tấm nền thứ hai và duy trì kết nối tín hiệu điện giữa các bề mặt đối diện nhau của linh kiện tấm nền thứ nhất và linh kiện tấm nền thứ hai, và bộ phận ép đàn hồi bao gồm gờ đàn hồi được thiết kế để ép linh kiện tấm nền thứ hai nhờ lực đàn hồi của vật liệu làm gờ đàn hồi, nhờ đó giảm chi phí chế tạo và đạt được hiệu quả có lợi là duy trì các đặc tính RF chỉ bằng các thành phần có chi phí thấp.



(11) **118498 A**
(21) **1-2025-05152**
(22) 21/12/2023
(30) 22216422.0 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/EP2023/087259 21/12/2023
(87) WO2024/133677 A1 27/06/2024
(51) ***A24D 1/20***; *A24F 40/485; A24F 40/42; A24F 40/20; A24F 40/30*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BOLOGNA, Matteo (IT); CHASSOT, Bruno Christian Joseph (FR); DAYIOĞLU, Onur (TR); FARINE, Marie Rose Danielle (CH); UTHURRY, Jerome (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (100) được sử dụng với thiết bị tạo sol khí. Vật dụng tạo sol khí (100) bao gồm bề mặt trên gần như phẳng (110), bề mặt dưới gần như phẳng (120) và nền tạo sol khí. Bề mặt trên và bề mặt dưới (110, 120) được đặt cách quãng nhau theo thẳng đứng bởi chiều cao được xác định theo hướng z. Ít nhất 50% trọng lượng của vật dụng tạo sol khí (100) là giấy hoặc bìa cứng.

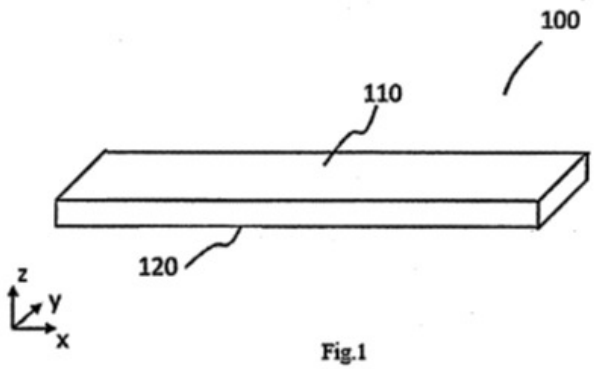


Fig.1

(11) **118499 A**
(21) **1-2025-05154**
(22) 18/12/2023
(30) 63/476,437 21/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/US2023/084673 18/12/2023
(87) WO2024/137531 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***G06T 7/60****; G06T 17/20; G06V 10/764; G06F 3/0484; G06T 19/00*

(71) **VIEW OPERATING CORPORATION** (US)
6280 America Center Drive, Suite 200, San Jose, California 95002, United States of America
(72) Sridharan Gandhi (IN); Disha Bhaiya (IN); Shalini Gali (IN); Henry John Kellner (US); Sridhar Karthik Kailasam (IN); Deepak Shivaprasad (US); Illayathambi Kunadian (US); Ranojoy Dutta (US); Yafim Simanovsky (IL); Christopher Lance Dong (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO KÍNH VÀ BỐ TRÍ DÂY CÁP CHO CỬA SỔ CỦA PHẦN BAO CHE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo chính xác kính của phần bao che được thực hiện bởi hệ thống máy tính. Theo một số phương án triển khai, hệ thống máy tính có thể thu thập mô hình ba chiều (3D) ảo của phần bao che, mô hình 3D ảo này có nhiều cửa sổ. Hệ thống máy tính có thể phân loại nhiều cửa sổ của mô hình 3D ảo thành nhiều loại cửa sổ dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều đặc điểm của nhiều cửa sổ. Hệ thống máy tính có thể xác định phần kính bám vào khung cho một hoặc nhiều cửa sổ trong tập hợp các loại cửa sổ bao gồm một hoặc nhiều loại cửa sổ trong số nhiều loại cửa sổ. Hệ thống máy tính có thể xác định tổng lượng kính cho các cửa sổ trong tập hợp các hạng mục cửa sổ, trong đó tổng lượng kính xác định có tính đến phần kính bám vào khung đã xác định cho một hoặc nhiều cửa sổ trong tập hợp các nhóm cửa sổ. Hệ thống máy tính có thể cung cấp dữ liệu đầu ra biểu thị tổng lượng kính xác định được cho các cửa sổ trong tập hợp các loại cửa sổ bằng hệ thống máy tính.

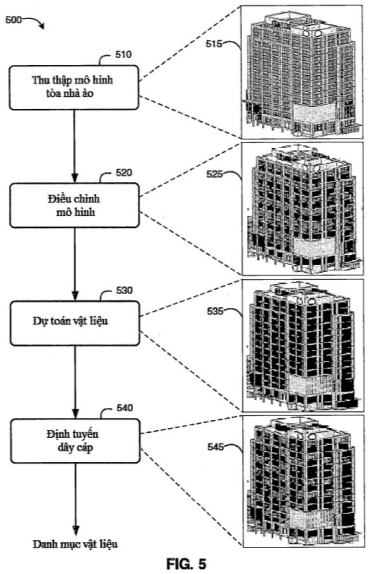


FIG. 5

(11) **118500 A**
(21) **1-2025-05157**
(22) 25/10/2023
(30) 202311002629 12/01/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/IB2023/060761 25/10/2023
(87) WO2024/150044 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***A01N 37/22****; A01N 43/82*
(71) **PARIJAT INDUSTRIES (INDIA) PRIVATE LIMITED** (IN)
M-77 (I & II Floor) M-Block Market Greater Kailash II New Delhi, PIN Code-110048, India (IN) DELHI 110048, India
(72) ANAND, Shivraj (IN); ANAND, Uday (IN); DHIMAN, Sarvind (IN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM DẠNG HẠT CỦA THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng hạt của thuốc diệt cỏ bao gồm pretilachlor và oxadiargyl và phương pháp sản xuất chế phẩm này, trong đó thành phần chế phẩm dạng hạt của thuốc diệt cỏ nói trên có hỗn hợp đồng nhất của pha dầu và pha nước bao gồm pha nhũ tương trong nước (emulsion-in-water - EW) bao gồm pha dầu và pha nước được pha trộn đồng nhất bao gồm 0,1 đến 60% hàm lượng hoạt chất pretilachlor, chất hoạt động bề mặt không ion, dung môi, chất chống tạo bọt silicon, chất diệt khuẩn và nước và pha cô đặc huyền phù (suspension concentrate - SC) bao gồm hỗn hợp đồng nhất 0,1 đến 60% hàm lượng hoạt chất oxadiargyl, chất không hoạt động bề mặt, chất chống tạo bọt silicon và trong đó chế phẩm trên tạo ra nhũ tương huyền phù được tạo thành các hạt ổn định có khả năng thấm sâu vào đất tốt hơn.

(11) **118501 A**
(21) **1-2025-05158**
(22) 11/12/2023
(30) 2022-212130 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/JP2023/044260 11/12/2023
(87) WO2024/142887 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***C08L 53/02****; C08L 23/00*
(71) **ARONKASEI CO., LTD.** (JP)
8-6, Nishi-Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003 Japan
(72) UEMATSU Katsumasa (JP); MATSUMOTO Masaru (JP); DATE Noriaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM ĐÀN HỒI DẺO NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt chứa polyme gốc styren (A), chất làm mềm (B) và polyme gốc olefin (C). (A) chứa polyme (A_1) và polyme (A_2). (A_1) có khối polyme gốc styren (X_1) và khối polyme của hợp chất gốc dien liên hợp (Y_1). (X_1) tạo ra đầu của (A_1). (Y_1) chứa đơn vị cấu thành có nguồn gốc từ liên kết 1,2-vinyl với tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 50% khối lượng. (A_2) có hai hoặc nhiều hơn hai (X_2) và hai hoặc nhiều hơn hai (Y_2). (X_2) tạo ra đầu của (A_2). (Y_2) chứa liên kết 1,2-vinyl với tỷ lệ là nhỏ hơn 50% khối lượng. Hàm lượng của (B) và (C) lần lượt là từ 80 đến 300 phần theo khối lượng và từ 1 đến 50 phần theo khối lượng trên mỗi 100 phần theo khối lượng của (A). Hàm lượng của (A_1) và (A_2) lớn hơn 50% khối lượng trên mỗi 100% khối lượng của (A).

(11) **118502 A**
(21) **1-2025-05160**
(22) 22/12/2023
(30) 2022-211359 28/12/2022 JP
2023-067483 17/04/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/JP2023/046104 22/12/2023
(87) WO2024/143185 04/07/2024
(51) ***C01B 32/318**; B01J 20/28; C01B 32/00; B01J 20/20; B01J 20/30*
(71) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) KAI Ayumi (JP); TABATA Seiichiro (JP); SHIROYAMA Masaya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CACBON XỐP, VẬT LIỆU CACBON XỐP, CHẤT HẤP PHỤ VÀ SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cacbon xốp sử dụng vật liệu có nguồn gốc thực vật làm nguyên liệu thô và phương pháp sản xuất vật liệu cacbon xốp này và mục đích chính của sáng chế là đề xuất kỹ thuật có khả năng làm giảm lượng của thành phần silic còn lại trong vật liệu khi sản xuất vật liệu cacbon xốp sử dụng vật liệu có nguồn gốc thực vật làm nguyên liệu thô. Nhờ các nghiên cứu rộng rãi, các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng có thể có lợi khi cacbon hóa vật liệu có nguồn gốc thực vật và sau đó thực hiện quá trình xử lý axit hoặc kiềm trong các điều kiện gia áp và hoàn thành phương pháp sản xuất vật liệu cacbon xốp theo sáng chế.

(11) **118503 A**
(21) **1-2025-05161**
(22) 11/12/2023
(30) 2022-212131 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/JP2023/044279 11/12/2023
(87) WO2024/142891 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***C08L 53/02****; A61J 1/05; C08L 23/00*
(71) **ARONKASEI CO., LTD.** (JP)
8-6, Nishi-Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003 Japan
(72) UEMATSU Katsumasa (JP); MATSUMOTO Masaru (JP); DATE Noriaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM ĐÀN HỒI DẺO NHIỆT VÀ CHẾ PHẨM ĐÀN HỒI DẺO NHIỆT DÙNG CHO NÚT CHẶN BÌNH CHỨA Y TẾ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt chứa polyme gốc styren (A), chất làm mềm (B) và polyme gốc olefin (C). (A) chứa polyme (A_1) có khối polyme gốc styren (X_1) và khối polyme của hợp chất gốc dien liên hợp (Y_1). (Y_1) cấu thành (A_1) chứa liên kết 1,2-vinyl với tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 50% khối lượng. Toàn bộ chế phẩm này chứa từ 20 đến 50% khối lượng của (A), và có tổng hàm lượng của (A), (B) và (C) là từ 75 đến 99% khối lượng. Hàm lượng (A_1) lớn hơn 20% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 80% khối lượng trên mỗi 100% khối lượng của (A).

(11) **118504 A**
(21) **1-2025-05162**
(22) 22/12/2023
(30) 10-2022-0182980 23/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/KR2023/021392 22/12/2023
(87) WO2024/136573 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***C07K 14/605****; C07K 14/00; A61K 38/00; A61P 3/04*
(71) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214 Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18536, Republic of Korea
(72) KIM, Yo Han (KR); KIM, Jung Kuk (KR); SHIN, Min Kyung (KR); IM, Hyeon Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PEPTIT CÓ CÁC HOẠT TÍNH ĐỐI VỚI THỤ THỂ GLP-1/GIP/GLUCAGON BA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ PHÒNG HOẶC ĐIỀU TRỊ BÉO PHÌ CHỨA CHẤT NÀY**

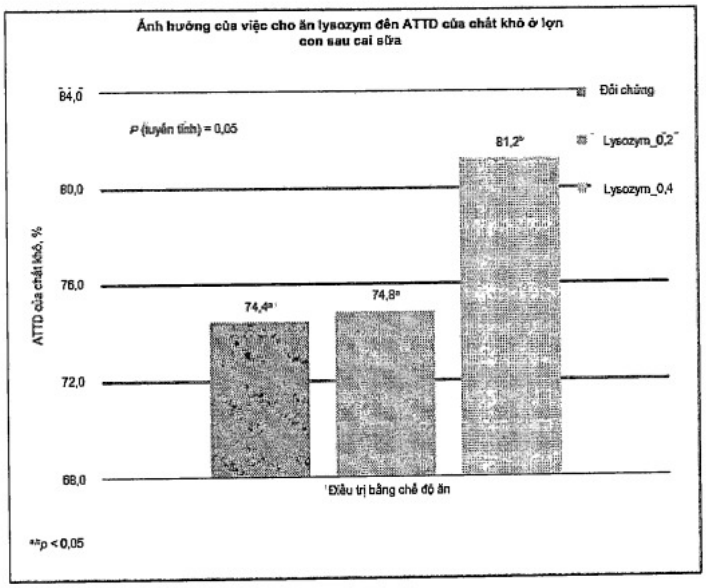
(57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận ba mới có các hoạt tính đối với tất cả các thụ thể GLP-1, GIP, và glucagon, và vệc sử dụng chất chủ vận ba để phòng hoặc điều trị béo phì.

(11) **118505 A**
(21) **1-2025-05164**
(22) 21/12/2023
(30) 63/477,548 28/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/US2023/085417 21/12/2023
(87) WO2024/145167 04/07/2024
(51) ***A23K 20/189***; *A23K 50/75; A61K 38/43; A23K 50/30*
(71) **ELANCO US INC.** (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140-9163, United States of America
(72) SONG, Ran (US); FRIESEN, Kim (US); HAGEN, Chad D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN VIỆC SỬ DỤNG CHẤT XƠ KHÔNG TIÊU HÓA ĐƯỢC Ở ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp để cải thiện việc sử dụng và làm giảm các tác dụng kháng dinh dưỡng của chất xơ không tiêu hóa được (non-digestible fiber, NDF) trong thức ăn cho động vật. Các phương pháp bao gồm dùng qua đường uống cho động vật chế phẩm bao gồm lysozym. Cụ thể hơn, các phương pháp bao gồm dùng qua đường uống cho động vật chế phẩm bao gồm lysozym, lysozym loại c hoặc lysozym GH-22. Các phương pháp và chế phẩm có thể được sử dụng để cải thiện việc sử dụng NDF, hiệu suất tăng trưởng, khả năng sống, hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng ở động vật không phải người.

Fig. 1



(11) **118506 A**
(21) **1-2025-05168**
(22) 21/12/2023
(30) 63/434,230 21/12/2022 US
63/472,064 09/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/US2023/085450 21/12/2023
(87) WO2024/138000 27/06/2024
(51) ***A61K 47/68****; A61P 35/00*

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
(72) HAN, Amy (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TIỀN THUỐC CỦA CHẤT ỨC CHẾ TOPOISOMERAZA I CHO LIÊN HỢP ADC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các liên hợp protein-thuốc và các chế phẩm của chúng hữu ích, ví dụ, để phân phối đặc hiệu đích các gốc trị liệu, ví dụ, các chất tương tự và/hoặc dẫn xuất camptothexin. Theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất các phương pháp cụ thể và hiệu quả để sản xuất các sản phẩm thiết kế protein-thuốc (ví dụ, liên hợp kháng thể-thuốc) sử dụng kết hợp các kỹ thuật transglutaminaza và 1,3-cộng vòng. Các chất tương tự camptothexin, liên hợp kháng thể-thuốc, và các chế phẩm bao gồm các kháng thể được cải biến glutaminyl và các tải trọng tương tự camptothexin được đề xuất.

(11) **118507 A**
(21) **1-2025-05169**
(22) 08/02/2024
(30) 63/444,782 10/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/US2024/014989 08/02/2024
(87) WO2024/168140 15/08/2024
(51) ***G06F 9/50***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Xu LI (CN); Chonggang WANG (CN); Robert GAZDA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC HƯỚNG ĐẾN CHIA SẺ TÀI NGUYÊN VÀ XỬ LÝ THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG AR NGƯỜI DÙNG CHÉO ĐỂ CHO PHÉP TRẢI NGHIỆM AR ĐỘNG VÀ TUỲ CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các thủ tục, các phương pháp, các kiến trúc, các bộ máy, các hệ thống, các thiết bị, và các sản phẩm chương trình máy tính được hướng đến xử lý và chia sẻ tài nguyên thực tế tăng cường (AR - augmented reality) cho người dùng chéo để cho phép trải nghiệm AR động và được tùy chỉnh. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) thứ nhất có thể được tạo cấu hình để gửi tới phần tử mạng, yêu cầu tài nguyên AR chỉ báo (1) loại được yêu cầu của các tài nguyên AR và (2) thông tin định vị được liên kết với WTRU thứ nhất. WTRU thứ nhất có thể còn được tạo cấu hình để nhận từ phần tử mạng, đáp ứng tài nguyên AR bao gồm thông tin thứ nhất để truyền thông với WTRU thứ hai có khả năng cung cấp các tài nguyên AR dựa trên loại được yêu cầu của các tài nguyên AR và thông tin định vị. WTRU thứ nhất có thể còn được tạo cấu hình để gửi tới WTRU thứ hai, yêu cầu chia sẻ tài nguyên AR chỉ báo ít nhất một loại được yêu cầu của các tài nguyên AR.

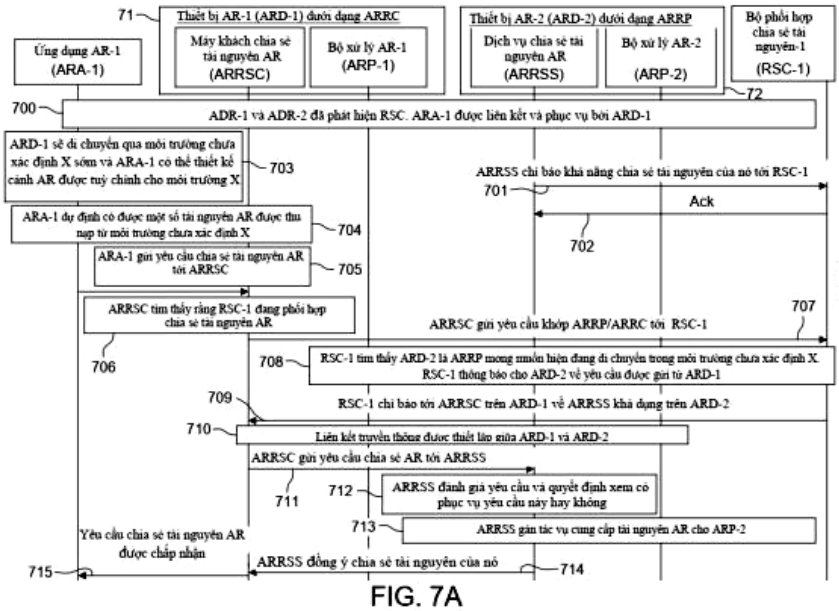


FIG. 7A

(11) **118508 A**
(21) **1-2025-05176**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061532 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/IB2024/061343 14/11/2024
(87) WO2025/104648 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/20; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) LEUNIS, Elke (BE); JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,15% ≤ Mangan ≤ 0,2%; 3% ≤ Silic ≤ 3,6%; 0,7% ≤ Nhôm ≤ 1,3%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; với điều kiện 3,85% ≤ Si+Al+Mn ≤ 5,5%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0% ≤ Niken ≤ 1%; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0 % ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ 35 đến 55% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ phân cực từ tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,635T đến 1,670T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng này cũng được đề xuất.

(11) **118509 A**
(21) **1-2025-05177**
(22) 20/12/2023
(30) 2022903914 20/12/2022 AU
2023903481 31/10/2023 AU
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/AU2023/051339 20/12/2023
(87) WO2024/130320A1 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***F28D 7/10***; *A22B 7/00; A23K 30/00; F28F 9/02; F28F 13/02; A22B 5/00; F28D 21/00*

(71) **HIVE CHILLING IP PTY LTD** (AU)
243-271 Jude Road Howlong, New South Wales 2643, Australia
(72) STAUGHTON, Edward (AU); STAUGHTON, Simon (AU)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠNH/ ĐÔNG LẠNH NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun trao đổi nhiệt cho hệ thống làm đông lạnh/làm lạnh nối tiếp để làm đông lạnh/làm lạnh nguyên liệu, bao gồm: bộ phận thân tạo thành ống có: thành bên trong tạo thành khoảng không bên trong để làm lạnh/làm đông lạnh nguyên liệu chứa trong đó, khoảng không bên trong này kéo dài theo chiều dài của bộ phận thân; và thành bên ngoài cách thành bên trong một khoảng để tạo thành ít nhất một kênh dẫn giữa chúng kéo dài theo chiều dài của bộ phận thân; ống nạp gắn với đầu vào của bộ phận thân để bịt kín đầu vào, ống nạp này có ít nhất một cửa nạp để đưa môi trường trao đổi nhiệt vào ít nhất một kênh dẫn và có thể được điều khiển để đưa nguyên liệu cần đông lạnh/làm lạnh vào khoảng không bên trong của bộ phận thân; và ống xả gắn với đầu ra của bộ phận thân để bịt kín đầu ra, ống xả này có ít nhất một cửa xả để tháo môi trường trao đổi nhiệt ra khỏi ít nhất một kênh dẫn và có thể được điều khiển để thu nhận nguyên liệu được đông lạnh/làm lạnh từ khoảng không bên trong của bộ phận thân. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và phương pháp làm lạnh/đông lạnh sử dụng môđun trao đổi nhiệt này.

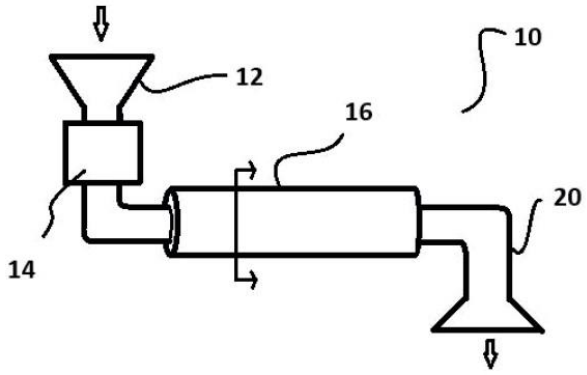


FIG. 1

(11) **118510 A**
(21) **1-2025-05178**
(22) 14/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/004980 14/02/2023
(87) WO2024/171296 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2025
(51) ***H01F 27/29***
(71) **SUMIDA CORPORATION** (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 1040042, Japan
(72) TANIFUJI, Masami (JP); SUZUKI, Kaito (JP); UJIIE, Tomomi (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CỤM CUỘN DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm cuộn dây bao gồm bộ phận đế (10), đầu nối (20) nhô ra từ mặt dưới của bộ phận đế (10), và cuộn dây được nối điện với đầu nối (20). Mặt dưới của bộ phận đế (10) có phần dưới cùng được định vị xa nhất về phía dưới và bề mặt nhô ra (13a) được định vị bên trên phần dưới cùng. Đầu nối (20) có phần nhúng (21b), phần nhô ra (21a), phần uốn cong, và phần gá lắp (25). Phần nhúng (21b) được nhúng trong bộ phận đế (10). Phần nhô ra (21a) liên tục từ phần nhúng (21b), nhô xuống dưới từ bề mặt nhô ra (13a), và có dạng thẳng. Phần uốn cong liên tục từ phần nhô ra (21a) và được uốn cong về phía bộ phận đế (10). Phần gá lắp (25) có bề mặt gá lắp (25a) hướng xuống dưới và phần gá lắp (25) liên tục từ phần uốn cong.

Fig.6A

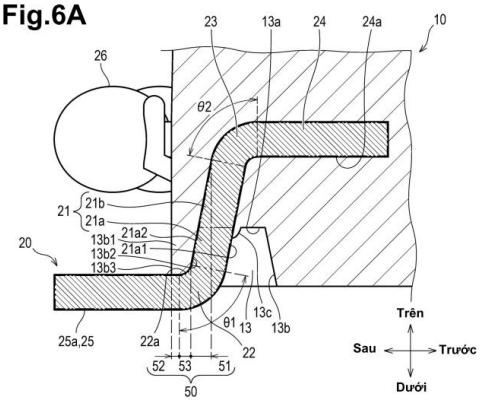
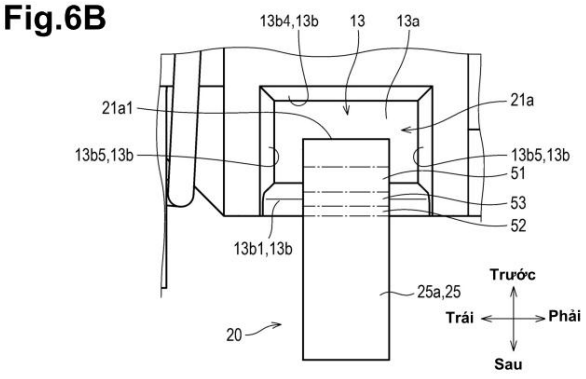


Fig.6B



(11) **118511 A**
(21) **1-2025-05180**
(22) 21/12/2023
(30) 22216422.0 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/EP2023/087300 21/12/2023
(87) WO2024/133709 A1 27/06/2024
(51) ***A24D 1/20***; *A24F 40/485; A24F 40/42; A24F 40/20; A24F 40/30*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BOLOGNA, Matteo (CH); DAYIOGLU, Onur (TR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để sử dụng với thiết bị tạo sol khí (90) để tạo ra sol khí. Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm bề mặt bên ngoài phẳng thứ nhất (21) và bề mặt bên ngoài phẳng thứ hai (22). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm khoang (30). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm khung (50) được đặt giữa bề mặt bên ngoài phẳng thứ nhất (21) và bề mặt bên ngoài phẳng thứ hai (22). Khung (50) ít nhất định ra một phần khoang (30). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm một hoặc nhiều nền tạo sol khí (40, 41, 42). Vật dụng tạo sol khí (10) có chiều dài nằm giữa 15 milimet và 45 milimet, chiều rộng nằm giữa 5 milimet và 15 milimet, và chiều dày nằm giữa 1 milimet và 5 milimet. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo sol khí (90) để sử dụng với vật dụng tạo sol khí (10), hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí (90) và vật dụng tạo sol khí (10), và phương pháp sản xuất (1100) để sản xuất vật dụng tạo sol khí (10).

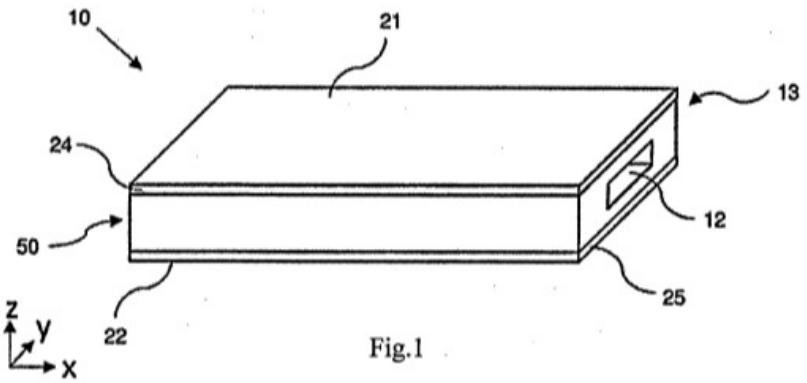


Fig.1

(11) **118512 A**
(21) **1-2025-05181**
(22) 21/12/2023
(30) 22216422.0 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/EP2023/087377 21/12/2023
(87) WO2024/133756 A8 27/06/2024
(51) ***A24D 1/20***; *A24F 40/485; A24F 40/42; A24F 40/20; A24F 40/30*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BOLOGNA, Matteo (CH); DAYIOĞLU, Onur (TR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để sử dụng với thiết bị tạo sol khí (90) để tạo ra sol khí. Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm bề mặt bên ngoài phẳng thứ nhất (21) và bề mặt bên ngoài phẳng thứ hai (22). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm khoang (30). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm khung (50) được đặt giữa bề mặt bên ngoài phẳng thứ nhất (21) và bề mặt bên ngoài phẳng thứ hai (22). Khung (50) ít nhất định ra một phần khoang (30). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm một hoặc nhiều nền tạo sol khí (40, 41, 42). Vật dụng tạo sol khí (10) có thể bao gồm đầu ra không khí (11) và đầu vào không khí (12). Vật dụng tạo sol khí (10) có thể bao gồm đường dẫn dòng khí kéo dài giữa đầu vào không khí (11) và đầu ra không khí (12) thông qua khoang (20). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo sol khí (90) để sử dụng với vật dụng tạo sol khí (10), hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí (90) và vật dụng tạo sol khí (10), và phương pháp sản xuất (1100) để sản xuất vật dụng tạo sol khí (10).

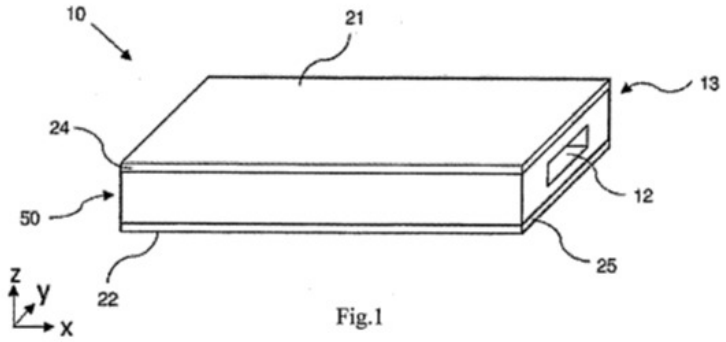
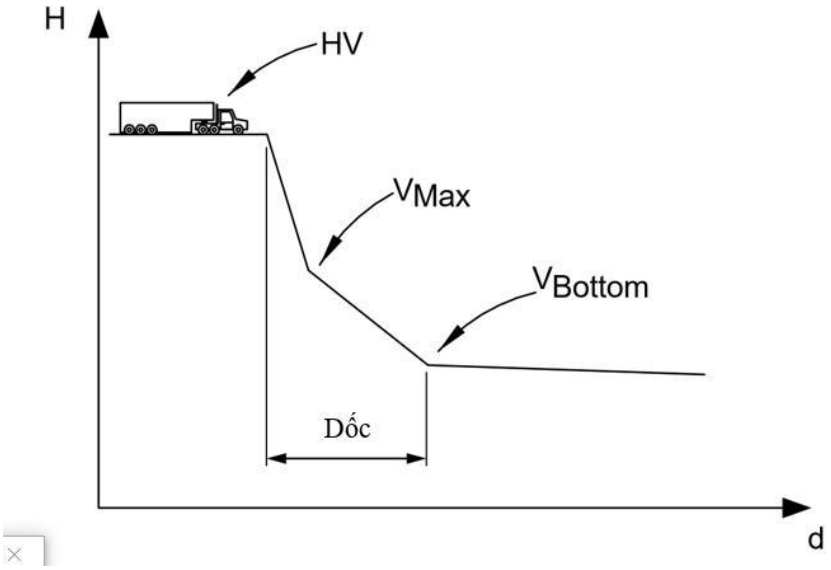


Fig.1

(11) **118513 A**
(21) **1-2025-05188**
(22) 23/01/2024
(30) 2023900155 23/01/2023 AU
2023229479 11/09/2023 AU
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/AU2024/050036 23/01/2024
(87) WO2024/156026 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2025
(51) ***B60W 50/00***; *B60W 40/105; B60W 40/107; B60W 40/109; G01G 19/08; B60W 50/14; B60W 60/00; G01G 19/03; B60W 40/076; B60W 40/13*
(75) **LANDER, STEVE** (AU)
403/8 Sam Sing Street Waterloo, New South Wales 2017, Australia
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ HỖ TRỢ NGƯỜI VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP BAO GỒM ĐIỀU CHỈNH THỦ CÔNG TỐC ĐỘ CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, VÀ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp triển khai bằng máy tính để hỗ trợ người vận hành điều chỉnh thủ công tốc độ của phương tiện giao thông. Phương pháp bao gồm các bước: nhận (dữ liệu trực tiếp liên quan đến tốc độ hiện tại của phương tiện giao thông), áp dụng (phép toán logic vào dữ liệu đầu vào bao gồm dữ liệu trực tiếp) và phát tín hiệu. Việc phát tín hiệu dựa trên phép toán logic và người vận hành. Tín hiệu ít nhất là một trong số định lượng (tốc độ sắp tới của phương tiện giao thông) và chỉ ra rằng tốc độ sắp tới sẽ cao hơn ngưỡng.

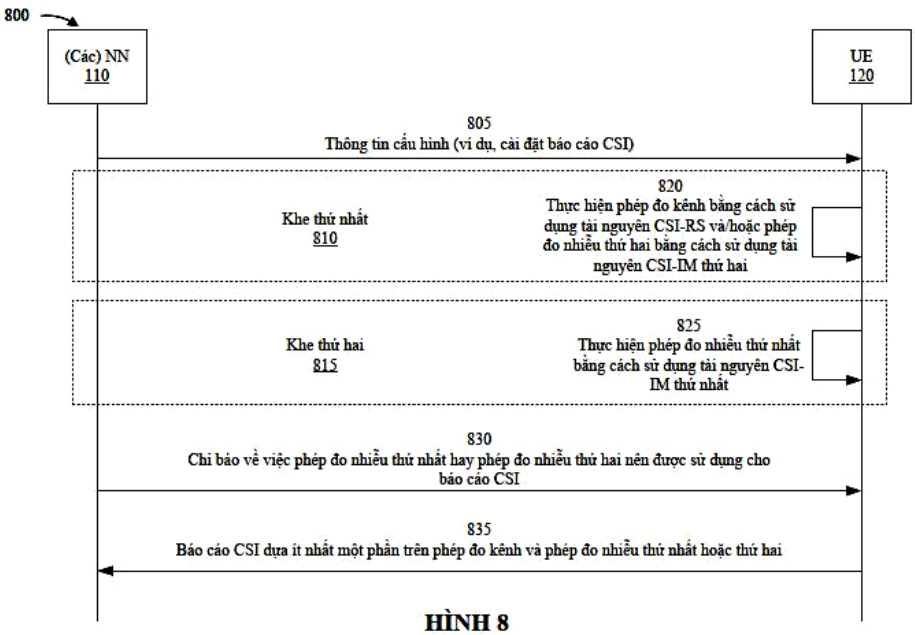


(11) **118514 A**
(21) **1-2025-05190**
(22) 11/01/2024
(30) 18/164,127 03/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/US2024/011218 11/01/2024
(87) WO2024/163151 A1 08/08/2024
(51) ***H04L 5/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (US); ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); CHEN, Wanshi (CN); ZHANG, Yu (CN); ABOTABL, Ahmed Attia (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin cấu hình chỉ báo tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI) (CSI-RS) trong khe thứ nhất và tài nguyên đo nhiễu CSI (CSI-IM) thứ nhất trong khe thứ hai khác với khe thứ nhất. UE có thể thực hiện phép đo kênh trong khe thứ nhất bằng cách sử dụng tài nguyên CSI-RS. UE có thể thực hiện phép đo nhiễu thứ nhất trong khe thứ hai bằng cách sử dụng tài nguyên CSI-IM thứ nhất. UE có thể phát báo cáo CSI dựa ít nhất một phần trên phép đo kênh và phép đo nhiễu thứ nhất. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



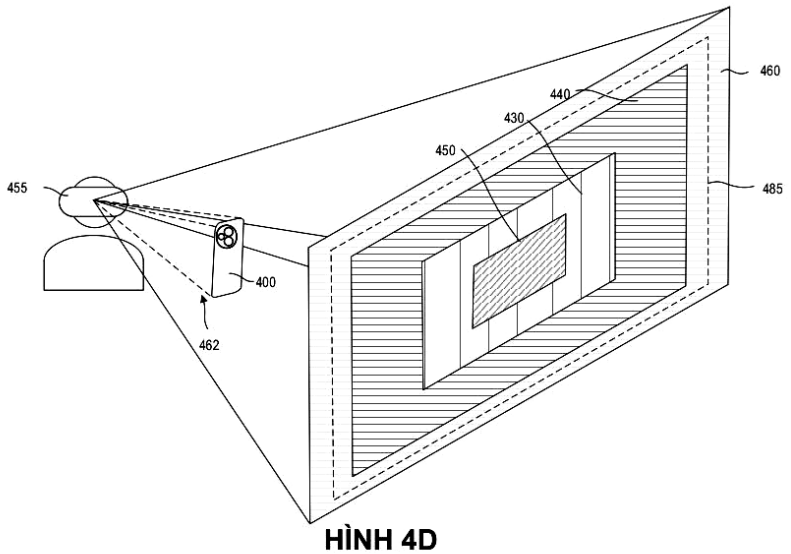
HÌNH 8

(11) **118515 A**
(21) **1-2025-05191**
(22) 22/01/2024
(30) 63/482,513 31/01/2023 US
18/109,609 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/US2024/012446 22/01/2024
(87) WO2024/163210 A1 08/08/2024
(51) ***G02B 27/01***; *G06T 19/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HOLLAND, Wesley James (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH DỰA TRÊN HAI HOẶC NHIỀU HÌNH ẢNH**

(57) Các hệ thống và kỹ thuật kết hợp các hình ảnh được thu bởi hai hoặc nhiều cảm biến hình ảnh được bộc lộ. Ví dụ, phương pháp có thể bao gồm bước thu nhận hình ảnh thứ nhất của cảnh từ cảm biến hình ảnh thứ nhất của thiết bị thứ nhất. Phương pháp này có thể bao gồm bước thu nhận hình ảnh thứ hai bao gồm ít nhất một phần của cảnh từ cảm biến hình ảnh thứ hai của thiết bị thứ hai. Hình ảnh thứ hai được phát qua liên kết truyền thông. Phương pháp này có thể bao gồm bước xác định sự định vị giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai dựa trên tư thế tương đối giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai. Phương pháp này có thể bao gồm bước chuẩn hóa một hoặc nhiều thuộc tính hình ảnh giữa hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai. Phương pháp này có thể bao gồm bước tạo, dựa trên sự định vị và việc chuẩn hóa một hoặc nhiều thuộc tính hình ảnh, hình ảnh thứ ba dựa trên hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp tạo hình ảnh kết hợp dựa trên hai hoặc nhiều hình ảnh.



HÌNH 4D

(11) **118516 A**
(21) **1-2025-05195**
(22) 22/12/2023
(30) 2022-206263 23/12/2022 JP
(51) ***A01G 25/00***
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/046106 22/12/2023
(87) WO2024/135818 27/06/2024

(71) **KUBOTA CHEMIX CO., LTD.** (JP)
14-2, Ishizunishimachi, Nishi-ku, Sakai-shi, Osaka 5928332 Japan
(72) HIRAO Kazuhiro (JP); YOTSUMOTO Tomoharu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CẤP NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động điện (16) bao gồm vỏ thân chính (30) chứa cơ cấu truyền động và phần điều khiển. Vỏ thân chính bao gồm chi tiết vỏ (32) bao gồm thành bên (64) có hình dạng trụ và thành trên (66) bịt kín phần trên của thành bên, thành bên và thành trên có kết cấu kín khí, và phần chặn (86) có khả năng giữ chi tiết vỏ ở vị trí mở phía trên vị trí tham chiếu.

(11) **118517 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05196**
(22) 22/07/2025
(30) 114123114 19/06/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/07/2025
(51) ***F16H 25/20***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lin, Chun-Han (TW); Tseng, Yung-Chih (TW); Chen, Po Yun (TW); Wong, Zoen Ryon Ryan (MY)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CỤM TRUYỀN ĐỘNG TRỤC VÍT CON LĂN VI SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm truyền động trục vít con lăn vi sai bao gồm đai ốc, trục vít, nhiều con lăn, và cụm giữ. Trục vít được lắp xuyên qua lỗ trong của đai ốc và có kết cấu ren với M đường ren, trong đó M là số nguyên lớn hơn một. Các con lăn được bố trí giữa đai ốc và trục vít, mỗi con lăn có đường kính bước đồng đều và kết cấu rãnh có răng hình vành khuyên với nhiều rãnh răng để đảm bảo ăn khớp chính xác. Số lượng con lăn là N, trong đó N là hệ số nguyên của M lớn hơn một. Các góc xoắn của các đường ren được định cấu hình để tương thích với khoảng cách theo chu vi của các con lăn, đảm bảo rằng khoảng cách theo trục giữa các rãnh răng tương ứng của bất kỳ đường ren nào trên hai con lăn kề nhau bằng với bước răng của kết cấu rãnh có răng hình vành khuyên.

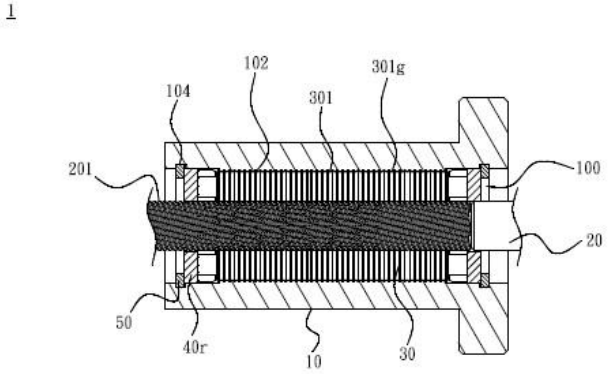
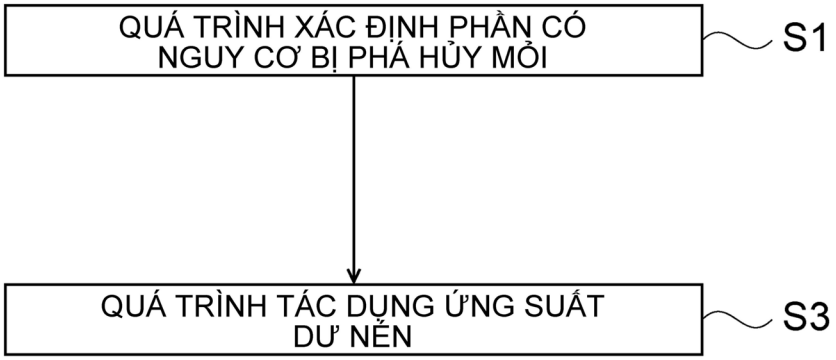


FIG. 3A

(11) **118518 A**
(21) **1-2025-05198**
(22) 12/10/2023
(30) 2023-021297 15/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/037031 12/10/2023
(87) WO2024/171515 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2025
(51) ***B23P 25/00****; C21D 7/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YAMAGUCHI, Naoki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU TẤM KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo kết cấu tấm kim loại chế tạo kết cấu sử dụng tấm kim loại bằng cách cải thiện độ bền mỏi của phần kết cấu nơi liên quan đến phá hủy mỏi và bao gồm: bước xác định phần có nguy cơ bị phá hủy mỏi S1 để xác định mép cắt của tấm kim loại nơi tập trung ứng suất xảy ra trong quá trình sử dụng kết cấu và phá hủy mỏi được coi là phần có nguy cơ bị phá hủy mỏi; và bước tác dụng ứng suất dư nén S3 để tác dụng tải lên tấm kim loại hoặc kết cấu sao cho biến dạng dẻo kéo được tập trung tại phần có nguy cơ bị phá hủy mỏi, và tác dụng ứng suất dư nén lên phần có nguy cơ bị phá hủy mỏi bằng cách tạo ra biến dạng dẻo kéo trong phần có nguy cơ bị phá hủy mỏi và sau đó dỡ bỏ tải.



(11) **118519 A**
(21) **1-2025-05199**
(22) 27/12/2023
(30) 2022-211994 28/12/2022 JP
2023-041432 15/03/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/046859 27/12/2023
(87) WO2024/143444 04/07/2024
(51) ***C07D 211/58***; *A61K 47/18; A61K 47/34; A61K 47/44; A61K 48/00; A61K 9/127; C12N 15/88; A61P 25/00; A61P 25/08; A61P 25/28; A61P 43/00; C12N 15/12; A61K 31/7088; A61K 9/51*

(71) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411 Japan
(72) FUMIYAMA Hitoshi (JP); SAITO Tomoyuki (JP); IMANISHI Masashi (JP); INOUE Makoto (JP); NOTE Miyu (JP); MORIOKA Shunsuke (JP); ENDO Taisuke (JP); KATO Tetsuro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT 4-AMINOPIPERIDIN, CÁC HẠT NANO LIPIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến vấn đề cung cấp hợp chất mà là 4-aminopiperidin lipit; các hạt nano lipit chứa lipit này; và dược phẩm hữu dụng cho các thuốc axit nucleic v.v.. Các tác giả sáng chế đã khám phá ra hợp chất mà là 4-aminopiperidin lipit hoặc muối của nó, đã kiểm tra các hạt nano lipit mà có tiềm năng tạo thành nên các dược phẩm khác nhau, và đã phát hiện ra rằng lipit mà là hợp chất theo sáng chế hoặc muối của nó có thể tạo ra các hạt nano lipit, và hơn nữa, các hạt nano lipit trong đó axit nucleic được bao bọc (tức là, các hạt nano lipit axit nucleic). Ngoài ra, các hạt nano lipit axit nucleic chứa lipit theo sáng chế được kỳ vọng có tác dụng như là thành phần của dược phẩm hữu dụng để ngăn ngừa và/hoặc điều trị các bệnh liên quan đến tế bào hình sao.

(11) **118520 A**
(21) **1-2025-05202**
(22) 30/08/2023
(30) 2022-208175 26/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/031579 30/08/2023
(87) WO2024/142486 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2025
(51) ***G03F 7/031**; H05K 3/00; G03F 7/004*
(71) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057325, Japan
(72) WATANABE Yusaku (JP); TAKEDA Akiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHẦN TỬ NHẠY QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH

(57) Phần tử nhạy quang theo sáng chế, bao gồm: màng đỡ; lớp nhạy quang; và màng bảo vệ theo thứ tự này, trong đó màng bảo vệ là màng polyetylen, lớp nhạy quang chứa polyme kết dính, hợp chất có thể quang polyme hóa, chất khơi mào quang polyme hóa, và chất làm nhạy trên cơ sở antraxen, và chất làm nhạy trên cơ sở antraxen bao gồm hợp chất antraxen có một nhóm alkoxy có 3 hoặc ít hơn 3 nguyên tử cacbon, được liên kết ở vị trí 9 và vị trí 10 của vòng antraxen.

Fig.1



(11) **118521 A**
(21) **1-2025-05203**
(22) 13/12/2023
(30) 2023-010034 26/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/044552 13/12/2023
(87) WO2024/157634 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
(51) ***C09D 129/00****; C09D 17/00; C09C 1/48; C09C 3/10*
(71) **SOMAR CORPORATION** (JP)
11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048109 Japan
(72) SAKAZUME Naoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG CHO SƠN, SƠN CHỨA CHẾ PHẨM NHỰA NÀY VÀ MÀNG ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ SƠN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng cho sơn, có khả năng tạo thành màng có khả năng thiết kế cao và khả năng chống mài mòn tuyệt vời. Ở đây, (A) biểu thị thành phần nhựa, (A1) biểu thị nhựa polyvinyl axetal, (B) biểu thị vật liệu màu đen và (B1) biểu thị composit của chất màu đen và nhựa. Chế phẩm theo sáng chế chứa ít nhất là (A) và (B). (A) chứa (A1) với lượng 90% theo khối lượng hoặc lớn hơn. (B) chứa (B1) có đường kính hạt bằng hoặc lớn hơn 2μm và bằng hoặc nhỏ hơn 6μm với lượng 90% theo khối lượng hoặc lớn hơn, và tỷ lệ khối lượng của (B) so với hàm lượng chất rắn nhựa của (A):1 là bằng hoặc lớn hơn 7 và bằng hoặc nhỏ hơn 14.

(11) **118522 A**
(21) **1-2025-05204**
(22) 30/08/2023
(30) 2022-208362 26/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/031612 30/08/2023
(87) WO2024/142487 04/07/2024
(51) ***G03F 7/033***; *G03F 7/027; H05K 3/06; G03F 7/004; G03F 7/031*
(71) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057325, Japan
(72) TAKEDA Akiko (JP); WATANABE Yusaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP PHẦN NHỰA NHẠY QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH DÂY**

(57) Hợp phần nhựa nhạy quang theo sáng chế, chứa polyme kết dính, hợp chất có thể quang polyme hóa, chất khơi mào quang polyme hóa, và chất làm nhạy, trong đó polyme kết dính bao gồm polyme có hợp chất styren và aryl (met)acrylat làm đơn vị monome, hợp chất có thể quang polyme hóa bao gồm monome đa chức có hai hoặc nhiều hơn hai nhóm phản ứng gây ra phản ứng bởi các gốc và 8 đến 16 nhóm oxyetylen, và hàm lượng của monome đa chức là 96% khối lượng hoặc lớn hơn, tính trên tổng lượng của hợp chất có thể quang polyme hóa

(11) **118523 A**
(21) **1-2025-05205**
(22) 21/12/2023
(30) 22307039.2 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/IB2023/063099 21/12/2023
(87) WO2024/134579 A1 27/06/2024
(51) ***A01N 25/00***; *A01N 31/08; A01P 21/00; A01N 37/44; A01N 43/16; A01N 65/03; A01N 31/02; A01N 37/02*

(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE SUPPLY CHAIN GMBH** (CH)
Suurstoffi 37, 6343 Rotkreuz/Risch, Switzerland
(72) LECOLLINET, Gregory (FR); PARK, Sheldon (CA); PARK, Lisa (CA)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CHẾ PHẨM BAO GỒM CHẤT CHIẾT TẢO CÔ ĐẶC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH TĂNG TRƯỞNG Ở CÂY MỤC TIÊU

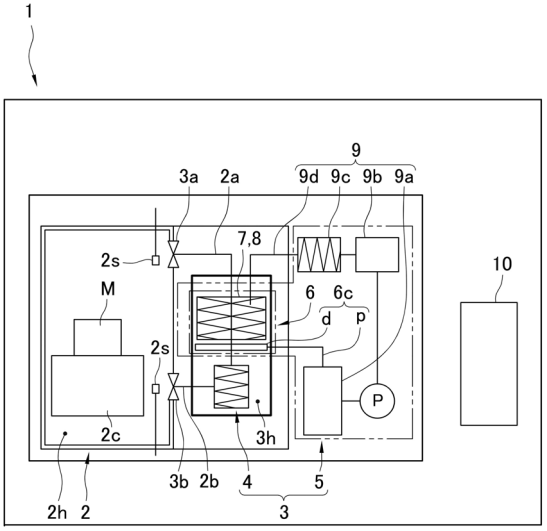
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm chất chiết tảo. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm nông nghiệp bao gồm chất chiết tảo cô đặc, chất bảo quản và tùy chọn, chất pha loãng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chất chiết tảo và công dụng của chế phẩm được mô tả trong sáng chế.

(11) **118524 A**
(21) **1-2025-05207**
(22) 22/12/2023
(30) PCT/JP2022/047486 22/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/046264 22/12/2023
(87) WO2024/135848 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2025
(51) ***F25D 17/06****; A23L 3/36; F28C 3/08; A01N 1/02; F25D 16/00*
(71) **XEN GROUP INC.** (JP)
3234-10 Mitani-cho, Takamatsu-shi, Kagawa 7610450 Japan
(72) NAGOSHI, Kazunori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ LÀM MÁT MÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát mô có khả năng bảo quản đối tượng cần làm mát một cách thích hợp trong khi vẫn giữ được chất lượng của đối tượng đó. Thiết bị làm mát mô bao gồm: bộ làm mát thứ nhất có chức năng tạo ra không khí lạnh thứ nhất; và bộ làm mát thứ hai mà khí được cung cấp từ bộ làm mát thứ nhất đến đó, bộ làm mát thứ hai điều chỉnh khí để tạo thành không khí lạnh thứ hai, trong đó bộ làm mát thứ hai bao gồm: bộ trao đổi nhiệt có bề mặt tiếp xúc với không khí được cung cấp từ bộ làm mát thứ nhất; và bộ phận cung cấp chất điều chỉnh được tạo kết cấu để cung cấp chất điều chỉnh nhằm điều chỉnh nhiệt độ của bộ trao đổi nhiệt đến bề mặt của bộ trao đổi nhiệt, trong đó chất điều chỉnh được cung cấp từ bộ cung cấp chất điều chỉnh có điểm đóng băng cao hơn nhiệt độ của không khí lạnh thứ nhất.

FIG.1



(11) **118525 A**
(21) **1-2025-05210**
(22) 30/01/2024
(30) 63/442,815 02/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/US2024/013496 30/01/2024
(87) WO2024/163436 08/08/2024
(51) ***H04W 48/20**; H04L 5/14*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Jonghyun PARK (KR); Moon-il LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ LỰA CHỌN Ô VÀ ƯU TIÊN LỰA CHỌN LẠI CHO SONG CÔNG TOÀN DẢI BĂNG CON**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, dụng cụ và các sản phẩm chương trình máy tính được mô tả cho việc lựa chọn ô, chẳng hạn như khi một hoặc nhiều ô hoạt động bằng cách sử dụng các ký hiệu song công toàn phần dải băng con (SBFD). Theo phương án mẫu, thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể sử dụng một hoặc nhiều khối tín hiệu đồng bộ/kênh phát sóng vật lý (SS/PBCH) (SSB) từ một hoặc nhiều ô ứng viên là loại ô thứ nhất hoặc loại ô thứ hai trong quy trình lựa chọn ô, chẳng hạn như trước khi truy cập ban đầu hoặc để lựa chọn lại ô. WTRU có thể thực hiện quy trình truy cập với trạm gốc được liên kết với một trong số các ô ứng viên dựa trên một trong các ô ứng viên, thuộc loại thứ nhất, có thứ hạng cao nhất trong số một hoặc nhiều ô ứng viên bằng cách sử dụng thông tin đo lường được liên kết với các SSB từ một hoặc nhiều ô ứng viên.

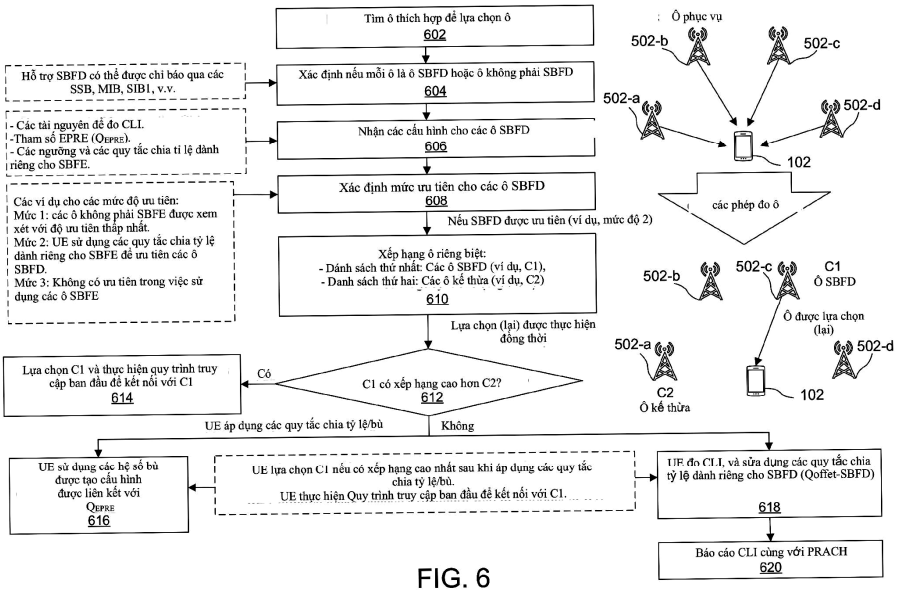


FIG. 6

(11) **118526 A**
(21) **1-2025-05214**
(22) 22/12/2023
(30) 2022/13909 22/12/2022 ZA
(51) ***B03C 1/22***
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/ZA2023/050076 22/12/2023
(87) WO2024/138239 27/06/2024

(71) **MARTIN AND ROBSON** (MU)
c/o The Hive, Quartier des Serres, Domaine de Labourdonnais, Mapou, 31803, Mauritius
(72) LE ROUX, Charles Roberts (ZA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TÁCH TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tách từ tính bao gồm hệ thống băng tải được tạo kết cấu để dẫn động phần tử băng tải theo hướng chạy, và bộ phận từ tính hợp tác được bố trí gần phần tử băng tải. Bộ phận từ tính bao gồm thân từ tính có các hàng nam châm được định hướng ngang so với trục dọc của bộ phận từ tính, trục dọc được căn thẳng nhìn chung song song với hướng chạy của phần tử băng tải. Trục cực của mỗi nam châm được căn thẳng nhìn chung song song với trục dọc và các hàng nam châm liên tiếp được bố trí sao cho các cực từ tính giống nhau của các nam châm đối diện và đẩy nhau để thiết lập các vùng có chiều phân cực từ tính xen kẽ. Các tấm tách dài có thể được kẹp giữa các hàng nam châm liên tiếp. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để tách các hạt nhạy từ tính ra khỏi hỗn hợp bằng cách sử dụng máy tách. Hỗn hợp có thể, ví dụ, bao gồm quặng thô, quặng nghiền, chất thải mỏ hoặc xỉ.

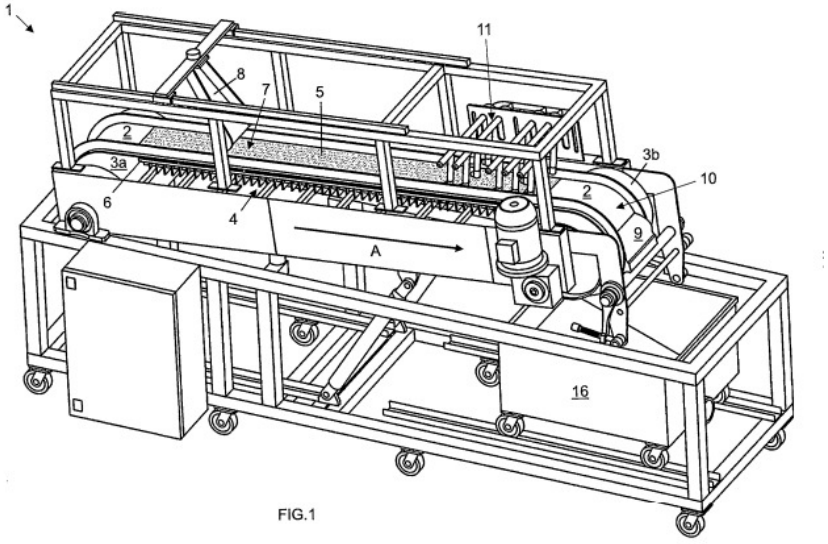


FIG.1

(11) **118527 A**
(21) **1-2025-05215**
(22) 22/12/2023
(30) 63/477,017 23/12/2022 US
63/612,443 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/US2023/085699 22/12/2023
(87) WO2024/138129 27/06/2024
(51) ***C12N 15/86***; *A61K 35/761; A61K 47/26; A61K 35/76; A61K 47/10*
(71) **SPARK THERAPEUTICS, INC** (US)
3737 Market Street, Ste 1300, Philadelphia, PA 19104, United States of America
(72) PADMAKUMAR, Smrithi (IN); VINEET, Kumar (US); PETROFF, Matthew (US); BAKER, Karen, Collette (US); LAM, Leslie (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG BÀO CHẾ VIRUT KẾT HỢP ADENO**

(57) Các chế phẩm và phương pháp cho dạng bào chế và sử dụng virut kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) như được mô tả. Theo các phương án nhất định, sáng chế đề cập đến các dạng bào chế virut kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV hoặc AAV) giúp mang lại một hoặc nhiều trong số những lợi ích sau: duy trì hiệu năng đông lạnh-rã đông và làm khô lạnh (sấy thăng hoa) ổn định, và có khả năng kéo dài thời gian bảo quản trên kệ tại nhiệt độ trên -80°C trong khi vẫn duy trì các thuộc tính chất lượng quan trọng chẳng hạn như khả năng thu hồi hệ gen, giữ được hiệu lực, giảm thiểu kết tụ và phân hủy, cải thiện chất lượng vectơ, duy trì tỷ lệ protein virut (VP), ổn định hóa học tối đa (giảm thiểu sự khử amit hóa và oxy hóa) và/hoặc cải thiện độ ổn định nhiệt động học.

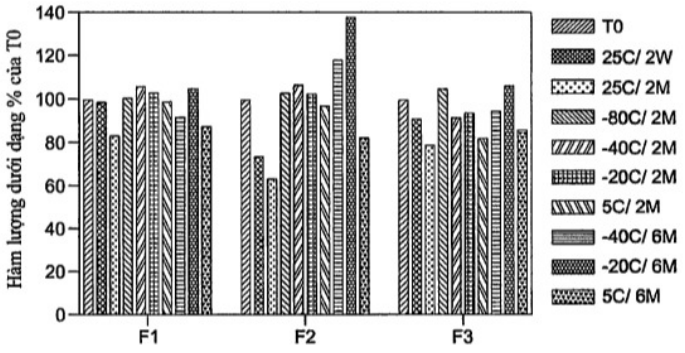


FIG. 1

(11) **118528 A**
(21) **1-2025-05218**
(22) 22/12/2023
(30) 1020220265259 23/12/2022 BR
1020230271774 21/12/2023 BR
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/BR2023/050494 22/12/2023
(87) WO2024/130376 27/06/2024
(51) ***A01N 63/32**; A01N 25/12; C12P 1/02; C12N 1/16; A01N 25/02; A01N 43/16*
(71) **YESSINERGY HOLDING S.A.** (BR)
Avenida Wellman Galvão de Franca Rangel, 663 - Swiss Park, Campinas - São Paulo, CEP: 13049-254, Brazil
(72) ABOU NEHMI FILHO, Victor (BR); LOPES FERREIRA, Leonnardo (BR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ CÂY TRỒNG VỚI CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho cây trồng sử dụng chiết xuất tế bào của *Saccharomyces cerevisiae*, sản phẩm phụ của quy trình sản xuất rượu, ở dạng chế phẩm để thúc đẩy bền vững sự sinh sôi và tồn tại của vi khuẩn và nấm để sử dụng trong nông nghiệp hoặc công nghiệp nông nghiệp. Trong số các vi sinh vật được tăng cường bởi sáng chế, vi khuẩn bao gồm chi *Bacillus spp*., có thể được trích dẫn. Chế phẩm này thúc đẩy sự sinh sôi và tồn tại của các vi sinh vật mục tiêu bao gồm các fructo-oligosaccarit (FOS) và chiết xuất tế bào của *Saccharomyces cerevisiae*, và đồng thời bao gồm các Beta-glucan 1.3 và 1.6 có nồng độ theo khối lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 15%, các Beta-glucan này đến từ chiết xuất tế bào hoặc đã được thêm vào ở dạng của thành tế bào.

(11) **118529 A**
(21) **1-2025-05219**
(22) 22/12/2023
(30) 2022-206001 22/12/2022 JP
2023-025577 21/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/046132 22/12/2023
(87) WO2024/135823 27/06/2024
(51) ***B65B 55/16****; B65B 3/04; B67C 3/00; A23L 3/28; B65B 55/12*
(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001 (JP)
(72) HAYAKAWA Atsushi (JP); YAMAMOTO Yukinori (JP); WADA Yuiko (JP); MURAKAMI Junichi (JP); INOUE Yoshitaka (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾT RÓT VẬT LIỆU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA THÀNH PHẨM, PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU, VÀ PHƯƠNG PHÁP TIỆT TRÙNG**

(57) Hệ thống chiết rót vật liệu (10) bao gồm máy tiệt trùng nước (60) tiệt trùng nước được sử dụng cho hệ thống chiết rót vật liệu (10) mà không cần làm nóng, và bộ điều khiển (90) điều khiển hệ thống chiết rót vật liệu (10). Máy tiệt trùng nước (60) bao gồm ít nhất một máy tiệt trùng bao gồm đèn cực tím. Bộ phận điều khiển (90) làm cho máy tiệt trùng nước (60) được tiệt trùng theo cách nước nóng được cung cấp cho máy tiệt trùng nước (60). Về bộ phận điều khiển (90), nước được sử dụng cho vật liệu sau đó được tiệt trùng bằng cách sử dụng máy tiệt trùng nước (60) đã được tiệt trùng, và vật chứa (100) đượcchiết rót vật liệu gồm nước đã được tiệt trùng, và vật chứa thành phẩm (101) do đó được sản xuất. Máy tiệt trùng nước (60) khiến đèn cực tím của máy tiệt trùng tiếp tục chiếu sáng trong khoảng thời gian từ khi quá trình tiệt trùng của máy tiệt trùng nước (60) cho đến khi quá trình tiệt trùng nước sử dụng cho vật liệu.

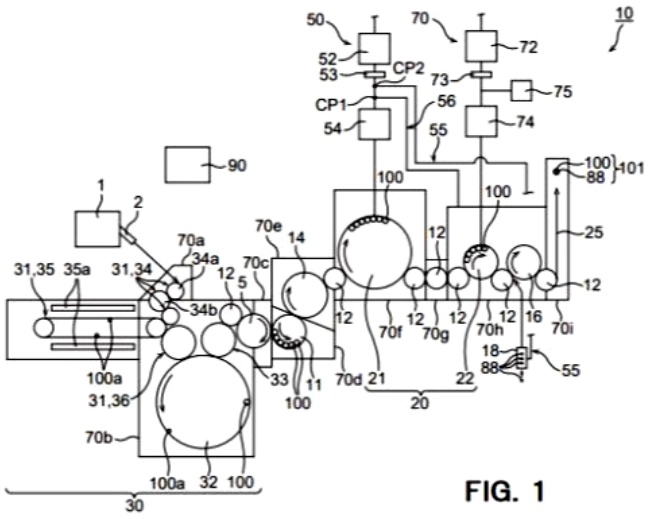
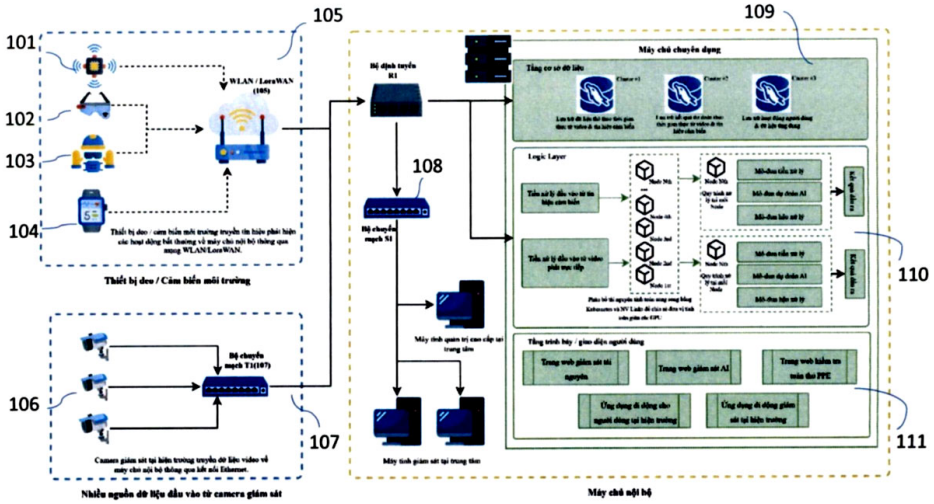


FIG. 1

(11) **118530 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05220**
(22) 23/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2025
(51) ***G06V 10/00***; *G08B 21/00; G06V 20/00; A61B 5/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
475A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Quốc Bảo (VN); Lê Trung Kiên (VN); Văn Thiên Hoàng (VN); Phạm Thế Anh Phú (VN); Nguyễn Đắc Dzự Trình (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Lê Võ Thanh Xuân (VN)
(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT AN TOÀN LAO ĐỘNG KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống giám sát an toàn lao động kỹ thuật số tích hợp. Hệ thống thu thập dữ liệu từ camera IP và thiết bị đeo thông minh để nhận dạng chính xác các trang bị bảo hộ cá nhân (PPE), kể cả các vật thể nhỏ trong môi trường phức tạp và cảnh báo kịp thời sự cố nguy hiểm như té ngã. Điểm nổi bật của hệ thống là tích hợp trí tuệ nhân tạo có thể giải thích (XAI) giúp cung cấp bằng chứng trực quan cho các cảnh báo nhằm tăng tính minh bạch và độ tin cậy. Dữ liệu thu thập được phân tích tổng hợp để đánh giá mức độ an toàn và kích hoạt cảnh báo đa kênh linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, quản lý rủi ro tại nơi làm việc.



Hình 1

(11) **118531 A**
(21) **1-2025-05223**
(22) 21/12/2023
(30) 2022904021 23/12/2022 AU
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/AU2023/051350 21/12/2023
(87) WO2024/130328 27/06/2024
(51) ***C21B 13/10***; *C21B 13/12; C22B 1/24; F27D 99/00; F27B 9/10; F27B 9/12; F27D 11/12; C21B 13/00; C22B 5/10*
(71) **TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED** (AU)
Level 43, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
(72) DODDS, Christopher (GB); BATCHELOR, Andrew Rhodes (GB); KINGMAN, Samuel (GB); RODRIGUEZ, Jose (CL); FARR, Iain William (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SINH KHỐI SẮT KHỬ TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất sắt khử trực tiếp (DRI), thường là liên tục, từ quặng sắt sử dụng sinh khối làm nguồn chất khử chính trong lò nung có vùng nung nóng sơ bộ, vùng khử và vùng chuyển tiếp giữa vùng nung nóng sơ bộ và vùng khử, trong đó vùng chuyển tiếp được cấu hình để nén chặt vật liệu quặng sắt/sinh khối được vận chuyển trên băng tải khi nó di chuyển qua vùng chuyển tiếp từ vùng nung nóng sơ bộ đến vùng khử để tạo thành lớp vật liệu nén chặt hơn, phù hợp hơn để xử lý bằng năng lượng vi sóng trong vùng khử.

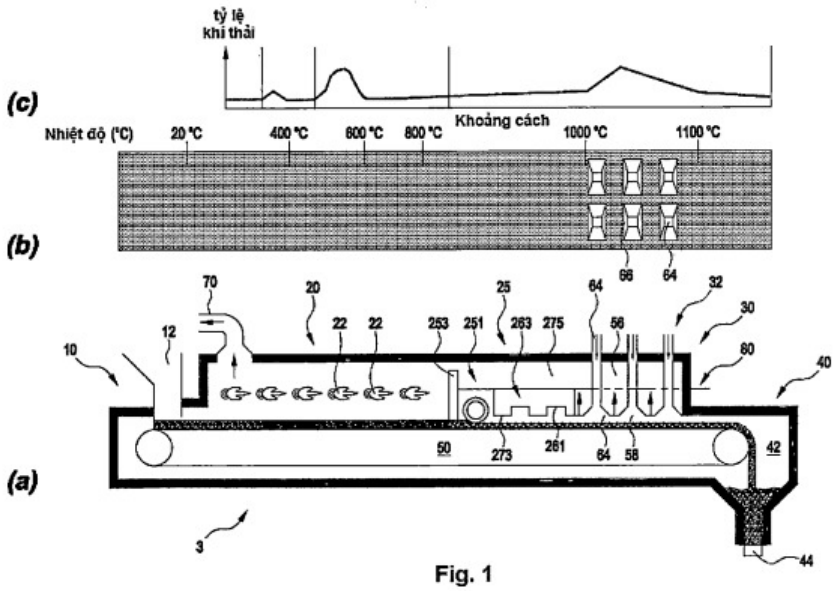


Fig. 1

(11) **118532 A**
(21) **1-2025-05226**
(22) 09/01/2024
(30) 2350011-9 10/01/2023 SE
2350010-1 10/01/2023 SE
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/SE2024/050013 09/01/2024
(87) WO2024/151201 A1 18/07/2024
(51) ***E04F 15/10**; F16B 5/00; E04F 15/02*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Karl QUIST (SE); Christian BOO (SE); Per NYGREN (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẤM XÂY DỰNG BAO GỒM THIẾT BỊ KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm xây dựng bao gồm một thiết bị khóa để khóa phần cạnh thứ nhất (1a) của tấm thứ nhất (1) vào phần cạnh thứ hai (2b) của tấm thứ hai (2). Thiết bị khóa bao gồm chi tiết khóa (3) kéo dài lên trên từ dải dưới (4) được bố trí ở phần cạnh thứ nhất, và bộ phận khóa (5) kéo dài xuống dưới từ dải trên (6) được bố trí ở phần cạnh thứ hai, trong đó chi tiết khóa và bộ phận khóa được cấu hình để phối hợp cho khóa ngang. Thiết bị khóa này còn bao gồm phần nhô ra (7) và rãnh (8) được cấu hình để phối hợp để khóa dọc. Phần cạnh thứ tư được sắp xếp vuông góc của tấm thứ hai bao gồm một lưỡi được cấu hình để phối hợp với rãnh lưỡi của tấm liền kề để khóa dọc. Phần nhô ra kéo dài vào trong lưỡi theo hướng dọc theo phần cạnh thứ hai.

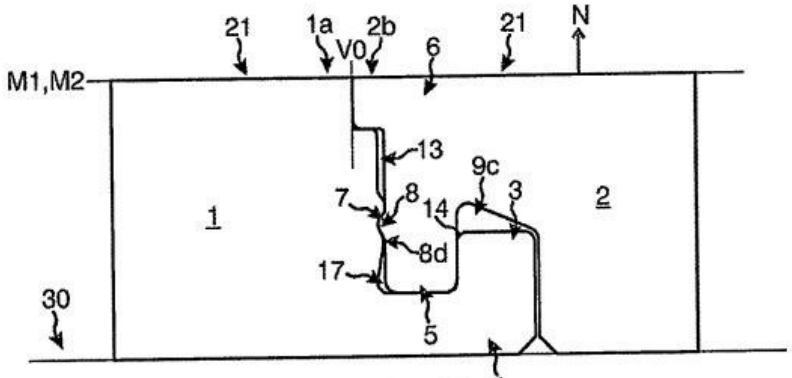


Fig. 2b

(11) **118533 A**
(21) **1-2025-05228**
(22) 21/12/2023
(30) 22216422.0 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/EP2023/087250 21/12/2023
(87) WO2024/133672 A1 27/06/2024
(51) ***A24D 1/20***; *A24F 40/485; A24F 40/42; A24F 40/20; A24F 40/30*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BOLOGNA, Matteo (CH); CHASSOT, Bruno Christian Joseph (FR); DAYIOĞLU, Onur (TR); FARINE, Marie Rose Danielle (CH); UTHURRY, Jerome (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chề đề cập đến vật dụng tạo sol khí (100) để sử dụng với thiết bị tạo sol khí. Vật dụng tạo sol khí (100) bao gồm bề mặt trên gần như phẳng (110), bề mặt dưới gần như phẳng (120) và nền tạo sol khí. Bề mặt trên và bề mặt dưới (110, 120) được đặt cách nhau theo chiều dọc bởi chiều cao được định ra theo chiều z. Vật dụng tạo sol khí (100) có chiều dài được định ra theo chiều x giữa đầu xa (102) và đầu gần (101) của vật dụng tạo sol khí. Vật dụng tạo sol khí (100) được chia theo chiều dài của nó thành phần đầu xa (104) và phần đầu gần (103), phần đầu xa kéo dài từ đầu xa trong 50% chiều dài của vật dụng tạo sol khí và phần đầu gần kéo dài từ đầu gần trong 50% chiều dài của vật dụng tạo sol khí. Tỷ lệ khối lượng của nền tạo sol khí trong phần đầu gần (103) với khối lượng của nền tạo sol khí trong phần đầu xa (104) nằm trong khoảng giữa 0,77 và 1,30.

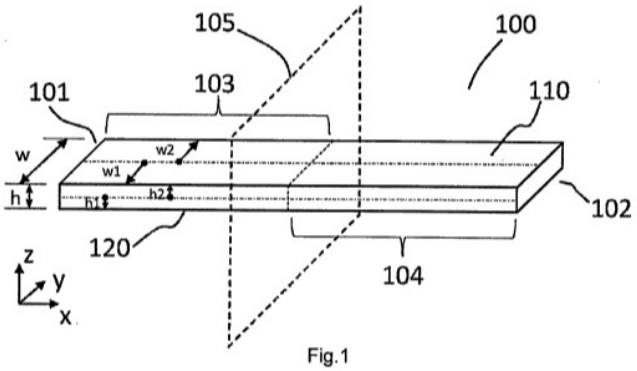


Fig.1

(11) **118534 A**
(21) **1-2025-05229**
(22) 21/12/2023
(30) 22216422.0 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/EP2023/087307 21/12/2023
(87) WO2024/133714 A1 27/06/2024
(51) ***A24D 1/20***; *A24F 40/485; A24F 40/42; A24F 40/20; A24F 40/30*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BOLOGNA, Matteo (CH); DAYIOĞLU, Onur (TR); VOLLMER, Jean-Yves (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để sử dụng với thiết bị tạo sol khí (90) để tạo ra sol khí. Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm bề mặt bên ngoài phẳng thứ nhất (21) và bề mặt bên ngoài phẳng thứ hai (22). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm khoang (30). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm khung (50) được đặt giữa bề mặt bên ngoài phẳng thứ nhất (21) và bề mặt bên ngoài phẳng thứ hai (22). Khung (50) ít nhất định ra một phần khoang (30). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm một hoặc nhiều nền tạo sol khí (40, 41,42). Ít nhất một trong số một hoặc nhiều nền tạo sol khí (40,41,42) có thể có khối lượng nhỏ hơn hoặc bằng 500 miligam. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo sol khí (90) để sử dụng với vật dụng tạo sol khí (10), hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí (90) và vật dụng tạo sol khí (10), và phương pháp sản xuất (1100) để sản xuất vật dụng tạo sol khí (10).

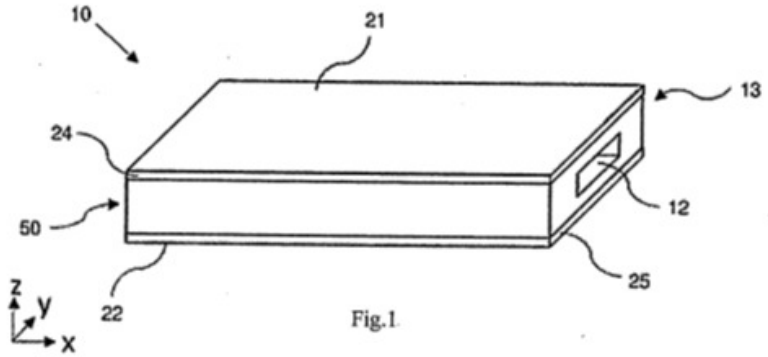


Fig.1

(11) **118535 A**
(21) **1-2025-05230**
(22) 21/12/2023
(30) 22216422.0 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/EP2023/087305 21/12/2023
(87) WO2024/133712 A1 27/06/2024
(51) ***A24D 1/20***; *A24F 40/485; A24F 40/42; A24F 40/20; A24F 40/30*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BAUR, Guillaume Bastien (CH); BOLOGNA, Matteo (CH); BRIFCANI, Noori Moyad (GB); CHASSOT, Bruno Christian Joseph (FR); FARINE, Marie Rose Danielle (CH); UTHURRY, Jerome (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **NỀN TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất nền tạo sol khí bao gồm vật liệu tạo sol khí để tạo ra sol khí. Nền tạo sol khí có đế được định ra bởi kích thước x và kích thước y, và chiều cao được định ra bởi kích thước z, trong đó đường dẫn dòng khí được định ra xuyên qua nền tạo sol khí trong mặt phẳng x/y từ một phía của nền tạo sol khí đến phía còn lại của nền tạo sol khí, và trong đó độ cản hút (resistance to draw, RTD) của nền, dọc theo đường dẫn dòng khí, nhỏ hơn 20 milimet H_2O. Tốt hơn là, nền bao gồm ít nhất một chi tiết dạng gợn sóng và đường dẫn dòng khí được định ra bởi các rãnh kéo dài theo hướng chiều dọc được định ra ít nhất một phần bởi chi tiết dạng gợn sóng. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí.

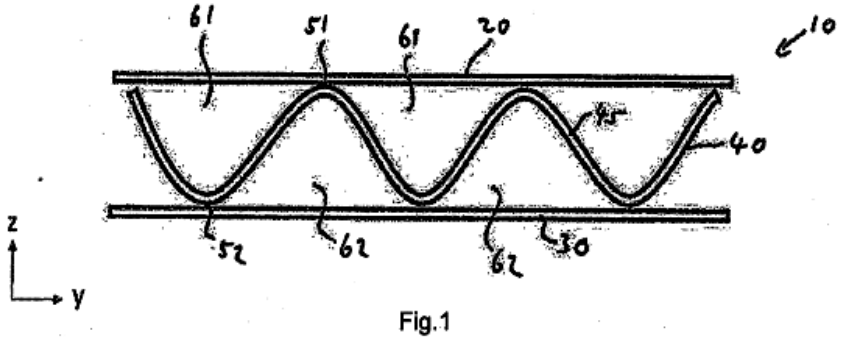


Fig.1

(11) **118536 A**
(21) **1-2025-05231**
(22) 21/12/2023
(30) 22216422.0 23/12/2022 EP
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/EP2023/087294 21/12/2023
(87) WO2024/133704 27/06/2024
(51) ***A24F 40/42****; A24F 40/20; A24F 40/485; A24D 1/20; A24F 40/30*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BOLOGNA, Matteo (CH); DAYIOĞLU, Onur (TR); VOLLMER, Jean-Yves (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM KHUNG

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) để sử dụng với thiết bị tạo sol khí (90) để tạo ra sol khí. Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm bề mặt bên ngoài phẳng thứ nhất (21) và bề mặt bên ngoài phẳng thứ hai (22). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm khoang (30). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm khung (50) được đặt giữa bề mặt bên ngoài phẳng thứ nhất (21) và bề mặt bên ngoài phẳng thứ hai (22). Khung (50) định ra ít nhất một phần khoang (30). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm một hoặc nhiều nền tạo sol khí (40, 41, 42). Một hoặc nhiều nền tạo sol khí (40, 41, 42) bao gồm nền tạo sol khí được đặt bên trong khoang (30). Nền tạo sol khí được đặt bên trong khoang (30) có mật độ nhỏ hơn hoặc bằng 0,9 gam trên mỗi xentimet khối. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo sol khí (90) để sử dụng với vật dụng tạo sol khí (10), hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí (90) và vật dụng tạo sol khí (10), và phương pháp sản xuất (1100) để sản xuất vật dụng tạo sol khí (10).

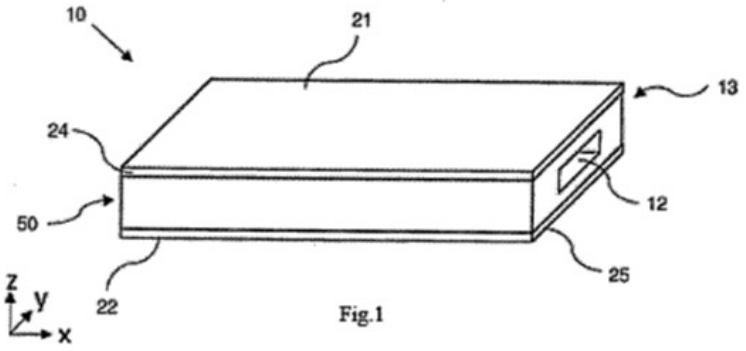


Fig.1

(11) **118537 A**
(21) **1-2025-05232**
(22) 09/02/2024
(30) 63/484,071 09/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/US2024/015142 09/02/2024
(87) WO2024/168235 15/08/2024
(51) ***H04W 48/02***; *H04W 48/18; H04W 60/04; H04W 48/12*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, UnitedStates of America
(72) Michael STARSINIC (US); Samir FERDI (CA); Anuj SETHI (GB); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA); Saad AHMAD (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **XOÁ BỎ LÁT CẮT BỊ TỪ CHỐI MỘT PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) được tạo cấu hình để gửi tới mạng, yêu cầu thứ nhất để truy cập nhóm một hoặc nhiều lát cắt mạng thứ nhất trong khi WTRU nằm trong khu vực theo dõi (TA), nhận từ mạng đáp ứng với yêu cầu thứ nhất, để chỉ báo rằng ít nhất một trong số các lát cắt mạng khả dụng trong TA và từ chối truy cập vào ít nhất một trong số các lát cắt mạng khả dụng, để xác định rằng sự kiện xóa bỏ hạn chế đã xảy ra, và để gửi tới mạng đáp ứng với xác định rằng sự kiện xóa bỏ hạn chế đã xảy ra, yêu cầu thứ hai để truy cập nhóm một hoặc nhiều lát cắt mạng thứ hai bao gồm ít nhất một trong số các lát cắt mạng khả dụng mà mạng đã từ chối truy cập.

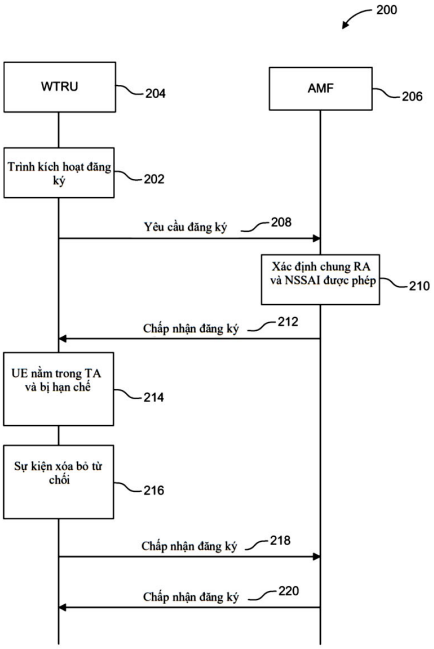


FIG. 2

(11) **118538 A**
(21) **1-2025-05233**
(22) 02/02/2024
(30) 63/443,219 03/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/US2024/014312 02/02/2024
(87) WO2024/163942 08/08/2024
(51) ***H04B 17/373****; H04L 5/00; H04B 17/391*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ibrahim HEMADEH (LB); Ahmet Serdar TAN (TR); Arman SHOJAEIFARD (GB); Mihaela BELURI (US); Patrick TOOHER (CA); Mohamed Amine ARFAOUI (TN); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN CSI CHÍNH XÁC TRONG HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thiết bị thu phát không dây (WTRU - wireless transmit receive unit) nhận thông tin cấu hình bao gồm: một tập hợp các tín hiệu tham chiếu (RS) để dự đoán thông tin trạng thái kênh (CSI); một hoặc nhiều tham số dự đoán CSI bao gồm một tập các độ dài (L) và tài nguyên của một hoặc nhiều cửa sổ dự đoán; một hoặc nhiều ngưỡng độ chính xác dự đoán; và một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên cho báo cáo CSI. WTRU nhận và đo các RS kết hợp với tập hợp RS đã được cấu hình và xác định các giá trị CSI dự đoán cho các tài nguyên của một hoặc nhiều cửa sổ dự đoán đã cấu hình, đồng thời xác định các tham số dự đoán CSI ưu tiên dựa trên các phép đo các RS đã nhận và ngưỡng độ chính xác dự đoán đã cấu hình. WTRU báo cáo cho trạm gốc, sử dụng một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên đã cấu hình cho báo cáo CSI, các tham số dự đoán CSI ưu tiên đã xác định và các giá trị CSI dự đoán đã xác định cho một hoặc nhiều cửa sổ dự đoán tiếp theo. Các phương án bổ sung cũng được bộc lộ.

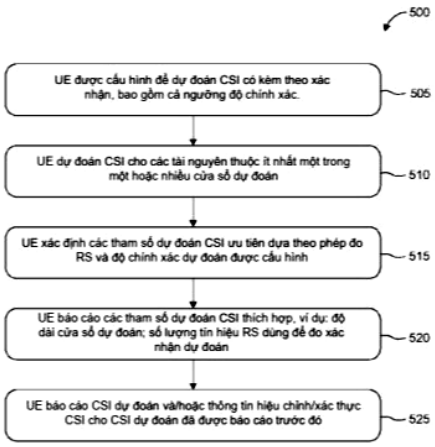


FIG. 5

(11) **118539 A**
(21) **1-2025-05238**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-015697 03/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/JP2024/002917 30/01/2024
(87) WO2024/162351 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***C22C 38/00****; C21D 9/00; H01F 1/14; C22C 38/60; C21D 6/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IMANAMI Yuta (JP); ICHIMIYA Katsuyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **SẮT MỀM ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến sắt mềm điện từ, cụ thể là sắt mềm điện từ thích hợp để sử dụng trong các thanh thép, có các tính chất từ tính ưu việt và khả năng gia công ưu việt bằng việc cắt. Sắt mềm điện từ theo sáng chế chứa C: 0,010 % khối lượng hoặc ít hơn, Si: 0,010 % khối lượng hoặc ít hơn, Mn: 0,10 % khối lượng đến 0,50 % khối lượng, P: 0,010 % khối lượng đến 0,150 % khối lượng, và S: 0,005 % khối lượng đến 0,050 % khối lượng, với còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi.

(11) **118540 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05239**
(22) 23/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2025
(51) ***H05B 37/02**; B60L 11/18; H02J 7/00*
(75) 1. **TRƯƠNG ĐỨC TÀI** (VN)
Số nhà SH7-97, đường San Hô 7, Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
2. **TRƯƠNG PHÚC SƠN** (VN)
Số nhà SH7-97, đường San Hô 7, Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

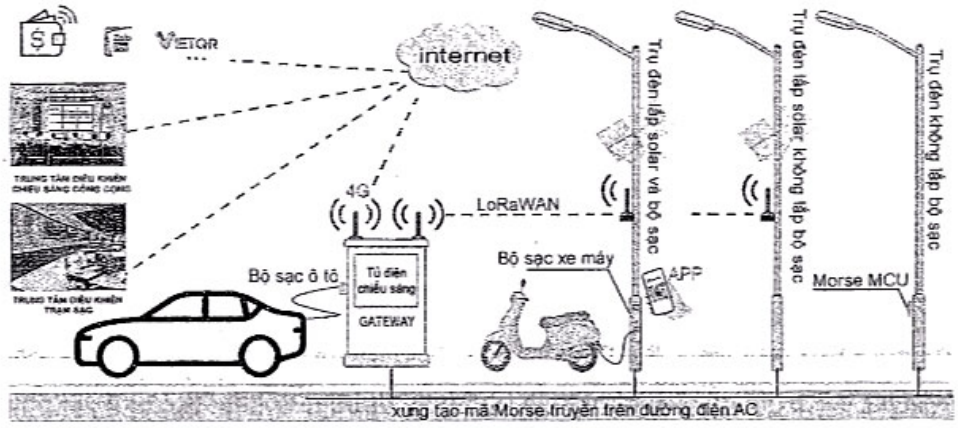
(54) **HỆ THỐNG SẠC XE MÁY ĐIỆN SỬ DỤNG LƯỚI ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG KẾT HỢP PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống sạc xe điện sử dụng nguồn từ trụ đèn chiếu sáng công cộng kết hợp pin mặt trời hòa lưới.

Hệ thống bao gồm ổ cắm sạc thông minh giám sát tập trung qua truyền thông LoraWAN. Bộ điều khiển đèn chiếu sáng bằng sung mã Morse được tạo ra từ việc điều khiển đóng/ngắt lưới tại tủ điện. Thiết bị pin mặt trời có gắn biến tần thông minh, tự động đồng pha, hòa lưới. Tủ điện thông minh có gắn Gateway truyền thông LoRaWAN và công tơ 2 chiều.

Hệ thống phần mềm gồm: Phần mềm quản lý chiếu sáng, phần mềm quản lý hoạt động sạc, phần mềm thanh toán điện tử, phần mềm quản lý hệ thống pin mặt trời.

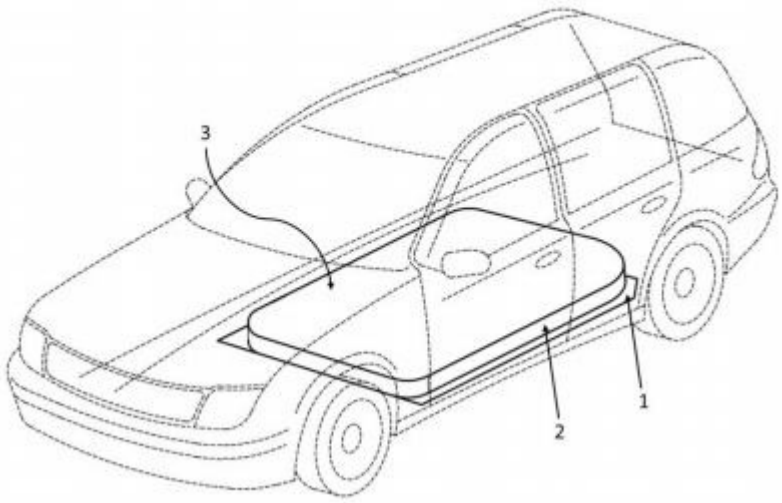
Hình 1



(11) **118541 A**
(21) **1-2025-05245**
(22) 19/01/2024
(30) PCT/IB2023/050784 30/01/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/IB2024/050527 19/01/2024
(87) WO2024/161233 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***H01M 50/282****; H01M 50/383; H01M 50/249*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160, Luxembourg LUXEMBOURG
(72) KRIM Tarek (FR); SANZEY Pascale (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NẮP CHE TRÊN CỦA BỘ ẮCQUI VA BỘ ẮCQUI BAO GỒM NẮP CHE TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp che trên của bộ ắcqui bao gồm tấm thép phủ kim loại được phủ ở cả hai mặt bởi lớp phủ hữu cơ, trong đó lớp phủ hữu cơ mỏng hơn ở mặt trong của bộ ắcqui so với mặt ngoài của bộ ắcqui.

Fig.1



(11) **118542 A**
(21) **1-2025-05249**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-009656 25/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/JP2024/001278 18/01/2024
(87) WO2024/157874 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***C07D 331/02****; G02B 1/04; C08G 75/08*
(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan
(72) FURUYA, Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM EPISULFUA, CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC, SẢN PHẨM LƯU HÓA, VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm episulfua chứa hợp chất A, trong đó: hợp chất A bao gồm liên kết sulfua, vòng episulfua 1 chứa cacbon bất đối xứng C^{*1}, và vòng episulfua 2 chứa cacbon bất đối xứng C^{*2}, trong đó hợp chất A bao gồm: ít nhất một trong hợp chất A-SS trong đó cả C^{*1} và C^{*2} đều có cấu hình S, hoặc hợp chất A-RR trong đó cả C^{*1} và C^{*2} đều có cấu hình R; và hợp chất A-RS trong đó một trong C^{*1} và C^{*2} có cấu hình R, và hợp chất còn lại có cấu hình S; và trong đó tỷ lệ diện tích đỉnh RS của hợp chất A-RS so với tổng diện tích đỉnh T của hợp chất A-SS, hợp chất A-RR và hợp chất A-RS, như được đo bằng HPLC, là từ 10 đến 80% diện tích.

(11) **118543 A**
(21) **1-2025-05250**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-009655 25/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/JP2024/001277 18/01/2024
(87) WO2024/157873 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***C07D 331/02****; G02B 1/04; C08G 75/08*
(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan
(72) FURUYA, Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM EPISULFUA, CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC, SẢN PHẨM LƯU HÓA, VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm episulfua chứa hợp chất A, trong đó: hợp chất A bao gồm liên kết disulfua, vòng episulfua 1 chứa cacbon bất đối xứng C^{*1}, và vòng episulfua 2 chứa cacbon bất đối xứng C^{*2}, trong đó hợp chất A bao gồm: ít nhất một trong hợp chất A-SS trong đó cả C^{*1} và C^{*2} đều có cấu hình S, hoặc hợp chất A-RR trong đó cả C^{*1} và C^{*2} đều có cấu hình R; và hợp chất A-RS trong đó một trong C^{*1} và C^{*2} có cấu hình R, và hợp chất còn lại có cấu hình S; và trong đó tỷ lệ diện tích đỉnh RS của hợp chất A-RS so với tổng diện tích đỉnh T của hợp chất A-SS, hợp chất A-RR và hợp chất A-RS, như được đo bằng HPLC, là từ 10 đến 70% khối lượng.

(11) **118544 A**
(21) **1-2025-05251**
(22) 14/02/2024
(30) 63/445,522 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/US2024/015784 14/02/2024
(87) WO2024/173544 22/08/2024
(51) ***H04B 7/06***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tao DENG (US); Moon-il LEE (KR); Tuong HOANG (VN); Aata EL HAMSS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH VÀ BÁO CÁO CÁC CẶP CHÙM TÍN HIỆU PHÁT/THU KẾT HỢP VỚI LIÊN KẾT TRỰC TIẾP ĐƠN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống và sản phẩm chương trình máy tính phục vụ hoặc hướng đến hoạt động tạo chùm tín hiệu trong liên kết trực tiếp. Phương pháp được thực hiện trong thiết bị thu phát không dây (WTRU) thứ nhất bao gồm: nhận thông tin cấu hình chùm tín hiệu từ WTRU thứ hai; nhận tập hợp các tín hiệu tham chiếu trạng thái kênh liên kết trực tiếp (CSI-RS) từ WTRU thứ hai; thực hiện phép đo dựa trên tập hợp các tín hiệu CSI-RS đó; xác định một cặp chùm tín hiệu đang hoạt động dựa trên kết quả đo; và xác định một thời điểm liên kết trực tiếp dựa trên thông tin cấu hình chùm tín hiệu. Trong một số phương án, thời điểm liên kết trực tiếp có thể gắn với chùm tín hiệu thu (RX) thứ nhất của WTRU thứ hai tương ứng với chùm tín hiệu phát (TX) thứ nhất của WTRU thứ hai trong cặp chùm tín hiệu đang hoạt động. Phương pháp cũng bao gồm việc truyền một báo cáo cặp chùm tín hiệu trong thời điểm liên kết trực tiếp bằng chùm tín hiệu TX thứ nhất của WTRU thứ nhất.

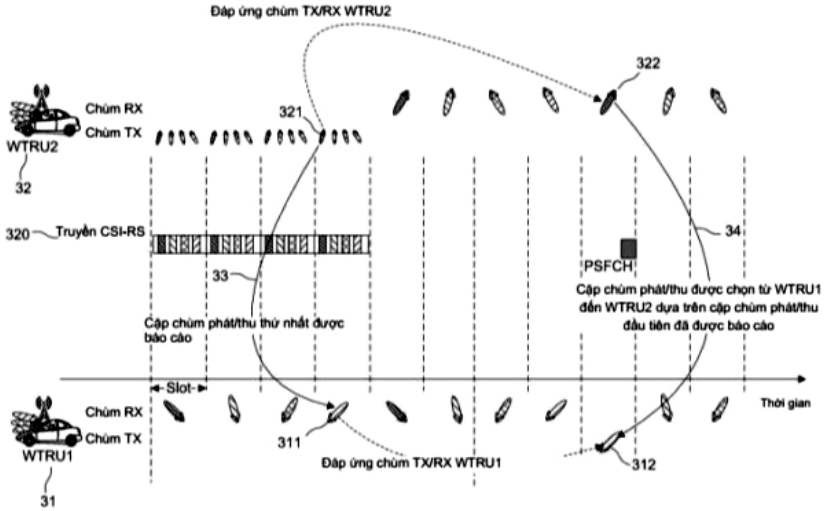


FIG. 3

(11) **118545 A**
(21) **1-2025-05253**
(22) 07/02/2024
(30) 63/444,320 09/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/US2024/014752 07/02/2024
(87) WO2024/168006 15/08/2024
(51) ***H04W 60/02***; *H04W 52/02*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, United States of America
(72) Michael STARSINIC (US); Saad AHMAD (CA); Guanzhou WANG (CA); Atle MONRAD (NO); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA); Mohamad Kenan AL-HARES (GB); Samir FERDI (CA); Michel ROY (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHẬN TRUYỀN/NHẬN KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐĂNG KÝ LINH HOẠT THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT (IOT) XUNG QUANH**

(57) Bộ phận truyền/nhận không dây (WTRU) cho phép đăng ký linh hoạt. WTRU có thể gửi thông điệp yêu cầu đăng ký thứ nhất đến một nút mạng; nhận thông điệp chấp nhận đăng ký thứ nhất từ nút mạng, trong đó thông điệp chấp nhận đăng ký thứ nhất chỉ báo giá trị bộ định thời đăng ký định kỳ và giá trị thời gian đăng ký sớm định kỳ đã được cấp; và xác định khoảng thời gian thứ nhất dựa trên giá trị bộ định thời đăng ký định kỳ và khoảng thời gian thứ hai dựa trên giá trị thời gian đăng ký sớm định kỳ đã được cấp. Với điều kiện khoảng thời gian thứ nhất đã trôi qua, khoảng thời gian thứ hai đang chờ xử lý và WTRU có đủ năng lượng để thực hiện một thủ tục với thực thể mạng, WTRU có thể gửi thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai đến nút mạng. WTRU có thể nhận thông điệp chấp nhận đăng ký thứ hai từ nút mạng, trong đó thông điệp chấp nhận đăng ký thứ hai chỉ báo rằng WTRU nên chuyển sang chế độ ngủ.

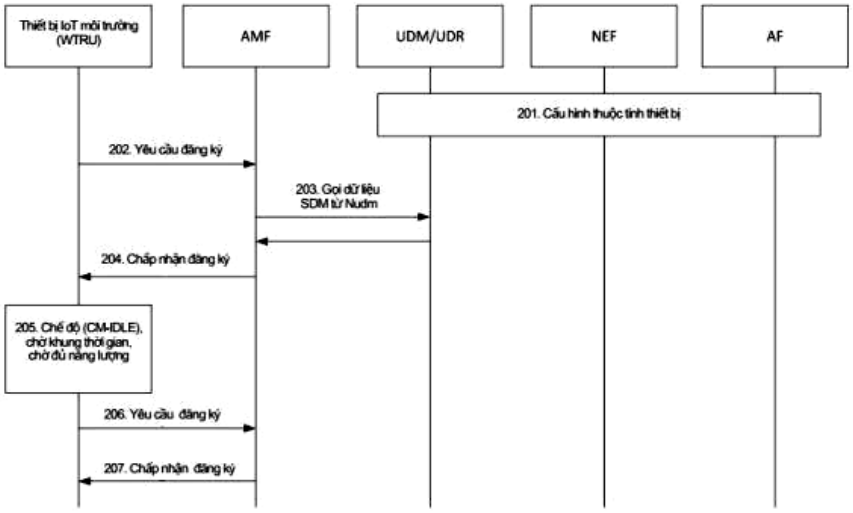


FIG. 2

(11) **118546 A**
(21) **1-2025-05254**
(22) 05/12/2023
(30) 202241075703 26/12/2022 IN
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/IN2023/051137 05/12/2023
(87) WO2024/142081 04/07/2024
(51) ***H02K 1/06****; H02K 7/00; H02K 23/40; B60R 16/023*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai, Tamil Nadu – 600006, India
(72) MURUGAN, Maivel (IN); AMEER SHAFI KHAN, Sarmadh (IN); RAJARAM SAGARE, Datta (IN); KUMAR, Davinder (IN); SYAMALARAO, Bhusam (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY ĐIỆN QUAY CHO XE, XE BAO GỒM MÁY ĐIỆN QUAY, VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC ĐIỀU KHIỂN XE

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay (100) cho xe (10) bao gồm stato (110) có nhiều răng (112) được tạo cấu hình để nhận nhiều cuộn dây stato (114), và rôto (120). Rôto (120) được tạo cấu hình để được ăn khớp, theo cách có thể quay được, với stato (110). Máy điện quay (100) có bộ cảm biến (130) được tạo ra trong máy điện quay (100). Bộ cảm biến (130) được tạo cấu hình để cảm nhận ít nhất một thông số vận hành của máy điện quay (100). Bộ cảm biến (130) được kết nối truyền thông với đơn vị điều khiển điện tử (140), trong đó đơn vị điều khiển điện tử (140) được tạo cấu hình để nhận ít nhất một thông số vận hành của máy điện quay (100) từ bộ cảm biến (130) và điều khiển lượng công suất điện được cấp từ nguồn công suất của xe (10) đến máy điện quay (100) dựa trên thông số vận hành được nhận từ bộ cảm biến (130). Sáng chế còn bộc lộ xe bao gồm máy điện quay, và phương pháp thực hiện việc điều khiển xe.

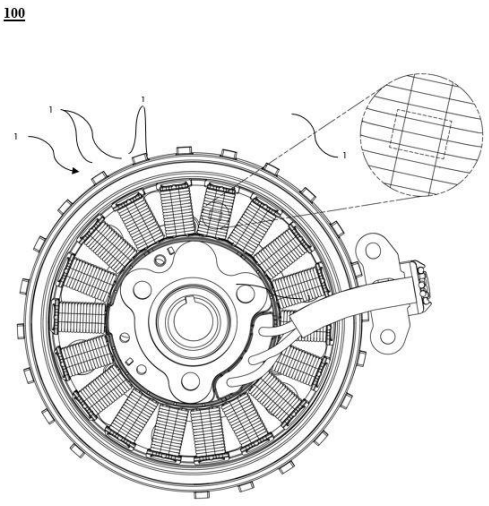


Fig.1

(11) **118547 A**
(21) **1-2025-05255**
(22) 28/12/2023
(30) 10-2022-0189720 29/12/2022 KR
10-2023-0075804 13/06/2023 KR
10-2023-0195074 28/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/KR2023/021896 28/12/2023
(87) WO2024/144320 04/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025

(51) ***A61K 31/522****; A23L 33/10; A61P 37/02; A61P 31/12; A61P 37/00; A23K 20/137*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) MOON, Hojin (KR); KIM, Young Nam (KR); KIM, Sung Hun (KR); CHO, Ah Reum (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VIRUT BAO GỒM CHẤT TƯƠNG ĐỒNG NUCLEOSIT CÓ NGUỒN GỐC TỪ AXIT NUCLEIC HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG, THỨC ĂN VÀ CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN BAO GỒM CHẤT TƯƠNG ĐỒNG NUCLEOSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng virut, chế phẩm để tăng cường miễn dịch, thức ăn hoặc chất phụ gia thức ăn, mà bao gồm chất tương đồng nucleosit có nguồn gốc từ nucleotit.

(11) **118548 A**
(21) **1-2025-05257**
(22) 12/12/2023
(30) 202241076561 28/12/2022 IN
(51) ***B62K 11/06***
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/IN2023/051169 12/12/2023
(87) WO2024/142085 04/07/2024

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai, Tamil Nadu - 600006, India
(72) SRINIVASAN, Sivaram (IN); PATIL, Anand Motilal (IN); RAO, Kandregula Srinivasa (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE LOẠI CÓ YÊN**

(57) Sáng chế này đề cập tới xe kiểu có yên (10). Xe loại có yên (10) bao gồm của gióng đầu (22) và khung chính (24). Động cơ kéo (110) tạo ra lực kéo cho bánh xe phía sau (16). Giá đỡ gắn động cơ kéo (120) kéo dài hướng xuống từ khung chính (24). Giá đỡ gắn động cơ kéo (120) được tạo cấu hình để đỡ động cơ kéo (110). Bộ phận xoay quanh trục (130) được tạo ra trên giá đỡ gắn động cơ kéo (120). Bộ phận xoay quanh trục (130) kéo dài theo hướng chiều rộng của xe. Cần quay (140) được tạo cấu hình để đỡ, theo cách đu đưa được, bánh xe phía sau (16). Cần quay (140) đang được gắn, theo cách xoay quanh trục, trên bộ phận xoay quanh trục (130) và đĩa xích dẫn động (150) được tạo cấu hình để truyền lực kéo từ động cơ kéo (110) đến bánh xe phía sau (16). Đĩa xích dẫn động (150) đang được đỡ, theo cách có thể quay được, trên bộ phận xoay quanh trục (130).

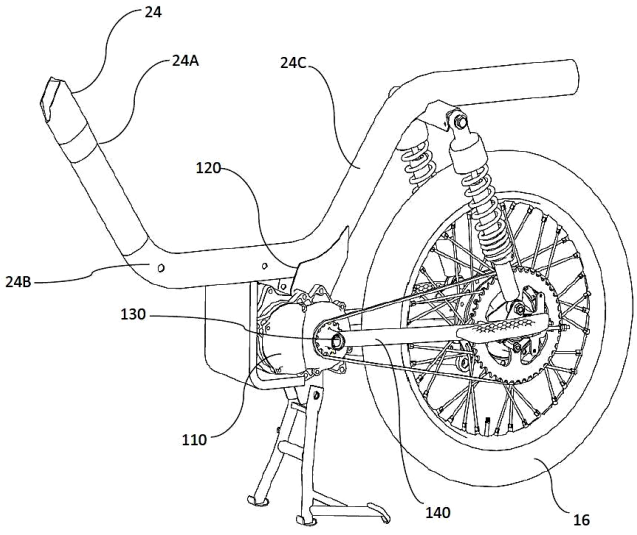


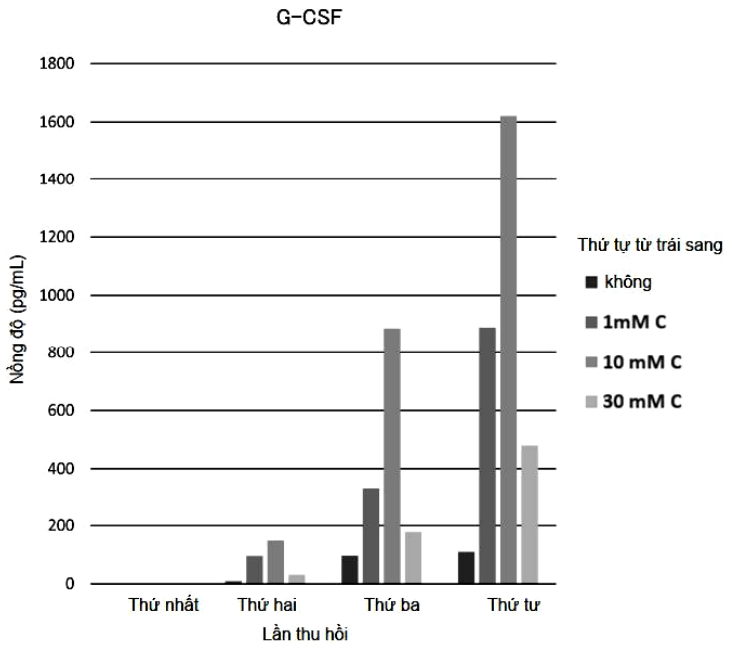
Fig.2

(11) **118549 A**
(21) **1-2025-05259**
(22) 22/12/2023
(30) 2022-207266 23/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/JP2023/046277 22/12/2023
(87) WO2024/135853 A1 27/06/2024
(51) ***C12P 1/00****; A61K 35/28; A61K 35/51; A61K 38/18; A61K 38/19; A61P 19/00; A61P 43/00; C07K 5/062; C12N 1/00; C12N 5/0775; A61K 35/12; A61K 38/20*
(71) **CELL EXOSOME THERAPEUTICS INC.** (JP)
2-16-9 Higashi, Shibuya-ku, Tokyo 1500011, Japan
(72) YANAGITA, Yasutomo (JP); RINOIE, Chugo (JP); MINAMI, Itsunari (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH NỔI NUÔI CẤY CỦA TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ, DỊCH NỔI NUÔI CẤY CỦA TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DỊCH NỔI NÀY, PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY TẾ BÀO, MÔI TRƯỜNG ĐỂ NUÔI CẤY TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ, TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dịch nổi nuôi cấy của tế bào gốc trung mô hoặc tế bào gốc trung mô hữu dụng trong việc ngăn chặn hoặc làm thuyên giảm bệnh. Được sử dụng là phương pháp sản xuất dịch nổi nuôi cấy, bao gồm bước thu hồi dịch nổi nuôi cấy từ môi trường chứa tế bào gốc trung mô và imidazol dipeptit. Cũng có thể sử dụng phương pháp sản xuất tế bào, bao gồm bước nuôi cấy tế bào gốc trung mô trong môi trường chứa imidazol dipeptit để tạo ra tế bào được nuôi cấy.

FIG.8



(11) **118550 A**
(21) **1-2025-05260**
(22) 12/08/2020
(30) 62/888,169 16/08/2019 US
16/990,376 11/08/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2020
(86) PCT/US2020/045902 12/08/2020
(87) WO2021/034564 A1 25/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023
(51) ***H04B 7/0404***; *H04L 5/00; H04L 27/26; H04B 7/0456; H04B 7/06*
(62) 1-2022-00789
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SRIDHARAN, Gokul (IN); HUANG, Yi (CN); YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, đến trạm gốc, chỉ báo về việc liệu UE có khả năng sử dụng cổng ảo để truyền các cuộc truyền thông đường lên bằng cách sử dụng công suất truyền tối đa theo lớp công suất của UE hay không, trong đó cổng ảo là kết hợp của hai hoặc nhiều cổng anten. UE có thể nhận, từ trạm gốc, cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò dựa ít nhất một phần vào chỉ báo. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

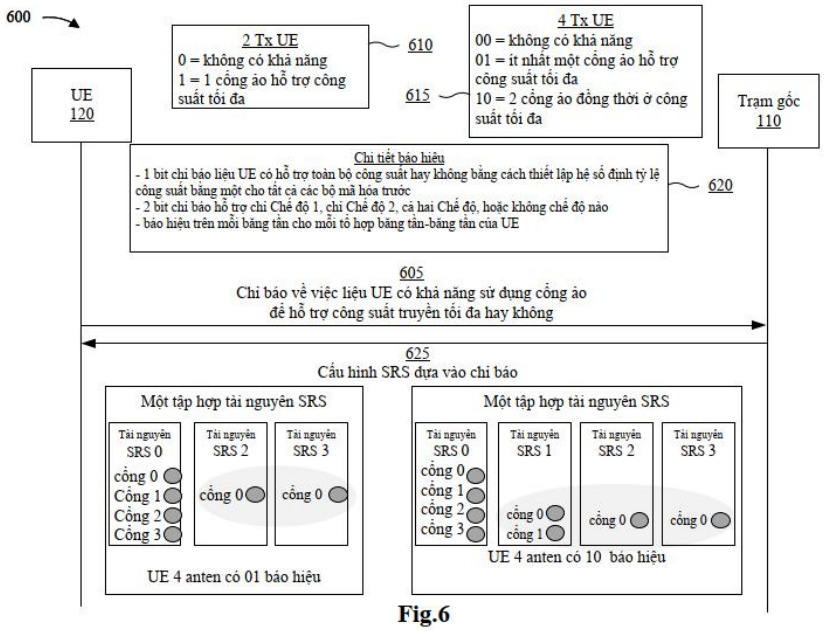


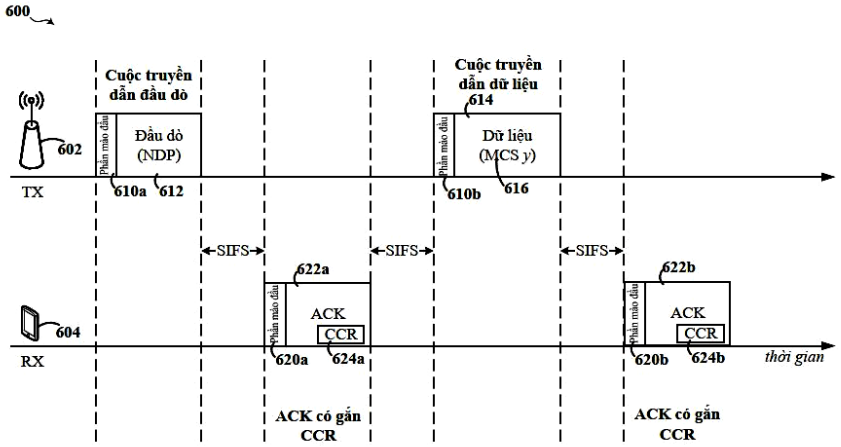
Fig.6

(11) **118551 A**
(21) **1-2025-05261**
(22) 29/11/2023
(30) 18/162,670 31/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/US2023/081668 29/11/2023
(87) WO2024/163040 A1 08/08/2024
(51) ***H04W 74/0808***; *H04W 84/12; H04L 1/08; H04W 74/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BHATTACHARYA, Abhijit (IN); POOJARY, Sudheer Manjunath (IN); BAJPAI, Akshay Kumar (IN); CHANDRASEKAR, Manikandan (IN); KRISHNA KUMAR, Raj Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và hệ thống để đánh giá kênh rỗi (CCA) cho các cuộc truyền thông không dây trong các mạng cục bộ không dây (WLAN). Trong một số khía cạnh, điểm truy cập (AP) có thể phát hiện cuộc truyền dẫn gây nhiễu liên kết với tập dịch vụ cơ bản chồng lấn (OBSS). AP có thể còn phát, đến ít nhất một trạm (STA), khung đầu dò yêu cầu thông tin chỉ báo môi trường nhiễu được quan sát bởi ít nhất một STA khi cuộc truyền dẫn gây nhiễu không thỏa mãn tiêu chí nhiễu liên kết với AP. AP có thể còn phát khung đầu dò đến ít nhất một STA sau khoảng thời gian chờ khi cuộc truyền dẫn gây nhiễu thỏa mãn tiêu chí nhiễu liên kết với AP.



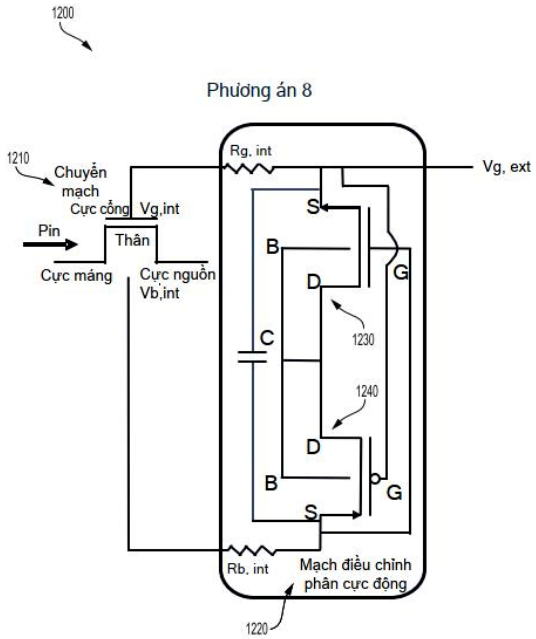
Hình 6

(11) **118552 A**
(21) **1-2025-05262**
(22) 19/01/2024
(30) 18/104,409 01/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/US2024/012265 19/01/2024
(87) WO2024/163201 A1 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***H03K 17/693***; *H04B 1/44*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) VEDULA, Ravi Pramod Kumar (IN); PAUL, Abhijeet (US); JUNG, Hyunchul (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẠCH TÍCH HỢP TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Thiết bị tần số vô tuyến (RF) được mô tả. Thiết bị RF bao gồm tranzito hiệu ứng trường (field effect transistor - FET) chuyển mạch có vùng cực nguồn, vùng cực máng, vùng thân, và vùng cực cổng. Thiết bị RF cũng bao gồm mạch điều chỉnh phân cực động. Mạch điều chỉnh phân cực động bao gồm tranzito thứ nhất được ghép nối với vùng cực cổng của FET chuyển mạch bằng điện trở cực cổng. Mạch điều chỉnh phân cực động cũng bao gồm tranzito thứ hai được ghép nối với tranzito thứ nhất và được ghép nối với vùng thân của FET chuyển mạch bằng điện trở thân. Mạch điều chỉnh phân cực động còn bao gồm tụ điện được ghép nối với vùng thân của FET chuyển mạch bằng điện trở thân, và vùng cực cổng của FET chuyển mạch, bằng điện trở cực cổng.



HÌNH 12

(11) **118553 A**
(21) **1-2025-05264**
(22) 27/12/2023
(30) 63/435546 27/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/CN2023/142326 27/12/2023
(87) WO2024/140797 04/07/2024
(51) ***B65D 45/16****; B65D 53/02; B65D 21/08*

(71) **LIFESTYLE DREAMS LTD.** (CN)
8th Floor, 203 Wai Yip Street, Kwun Tong, Hong Kong, China
(72) Waihang Wongchi (CN); Pieter Jules J. Van Lancker (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VẬT CHỨA BẢO QUẢN**

(57) [0086] Sáng chế đề cập đến hệ thống vật chứa bảo quản theo một ví dụ có khoang chứa thứ nhất có cạnh chu vi thứ nhất định rõ phần mở giới hạn khoang chứa thứ nhất; khoang chứa thứ hai có cạnh chu vi thứ hai định rõ phần mở giới hạn khoang chứa thứ hai; vòng làm kín có khung cứng; vòng làm kín có phớt chu vi trên khung cứng, phớt chu vi tiếp xúc liên tục và được bịt kín có thể tháo rời với cạnh chu vi thứ nhất của khoang chứa thứ nhất; phớt chu vi tiếp xúc liên tục và được bịt kín có thể tháo rời với cạnh chu vi thứ hai của khoang chứa thứ hai; cơ cấu khóa thứ nhất liên kết cơ học khoang chứa thứ nhất với vòng làm kín; và cơ cấu khóa thứ hai liên kết cơ học khoang chứa thứ hai với vòng làm kín.

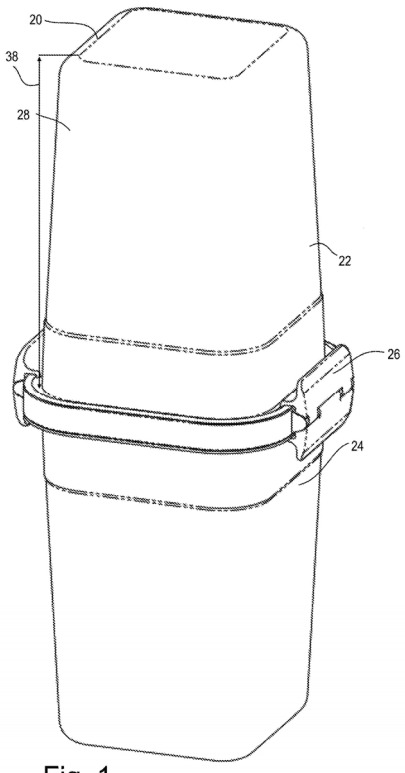


Fig. 1

(11) **118554 A**
(21) **1-2025-05267**
(22) 23/01/2024
(30) PP 50006-2023 26/01/2023 SK
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/IB2024/050612 23/01/2024
(87) WO2024/157160 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2025
(51) ***G01N 27/72**; G01P 3/481; G01N 3/56; F16D 66/02*
(71) **RVMAGNETICS, A.S.** (SK)
Nemcovej 30 042 18 Kosice, Slovak Republic
(72) VARGA, Rastislav (SK)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HAO HỤT VẬT LIỆU, ĐẶC BIỆT LÀ PHÁT HIỆN MÀI MÒN, KẾT CẤU BỐ TRÍ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện hao hụt vật liệu, đặc biệt là để phát hiện mài mòn, kết cấu bố trí để thực hiện phương pháp này. Ít nhất một, tốt hơn là ít nhất hai phần tử từ tính lưỡng ổn (1), được điều chỉnh để đảo ngược từ hóa trong từ trường động của thiết bị đọc (2), được định vị trong vùng mài mòn vật liệu. Sự hao hụt vật liệu đi kèm với sự giảm số lượng các phần tử từ tính lưỡng ổn được phát hiện (1). Sự hiện diện của phần tử từ tính lưỡng ổn (1) được phát hiện bởi thiết bị đọc (2) dựa trên việc đánh giá phản hồi đảo ngược từ hóa của phần tử từ tính lưỡng ổn (1), khi các cực đại cục bộ hẹp, điển hình (e) được tìm kiếm trong tín hiệu nhận được. Có lợi thế là sử dụng từ trường có hình tam giác, về cơ bản có sự gia tăng tuyến tính trong sự kích thích, thuận tiện tách các cực đại của một số phần tử từ tính lưỡng ổn (1). Thiết bị đọc (2) có thể là một phần cố định của hệ thống hoặc có thể là một thiết bị di động được sử dụng trong quá trình làm việc hoặc kiểm tra thiết bị cụ thể. Kích thước nhỏ của phần tử từ tính lưỡng ổn (1) và phương pháp đánh giá nhanh cho phép ứng dụng rộng rãi, đặc biệt là trong phương tiện vận tải, trong công nghệ xử lý và nâng hạ, v.v.

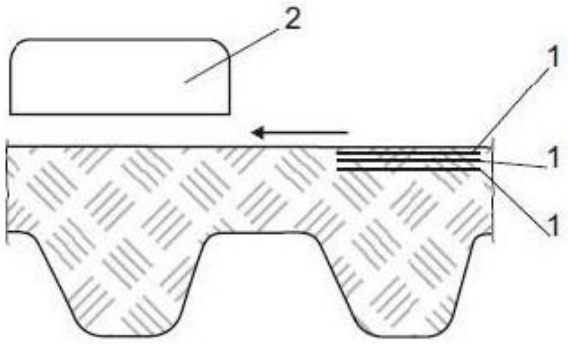
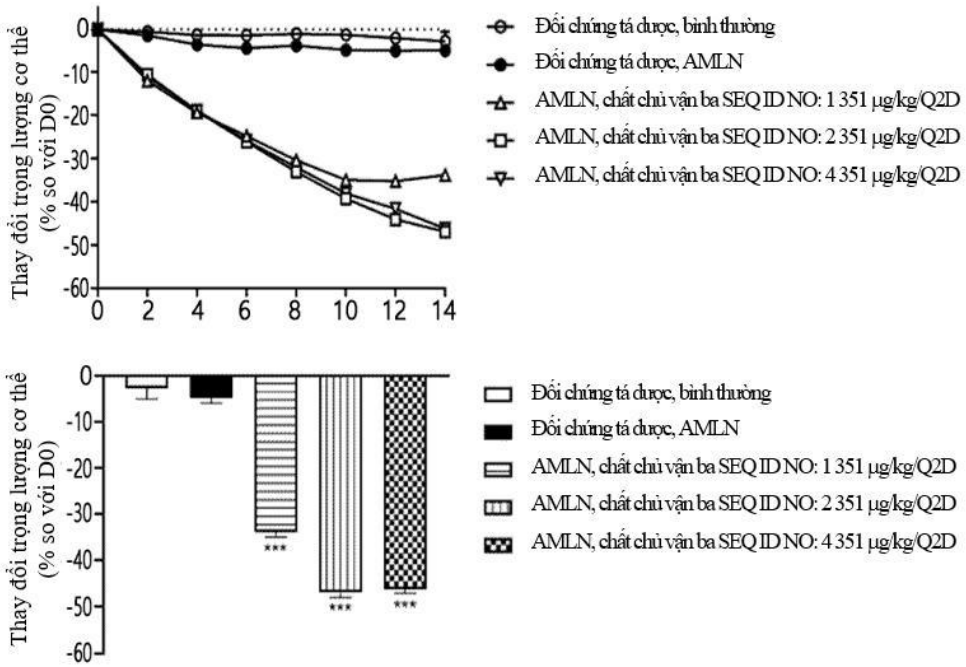


Fig. 1

(11) **118555 A**
(21) **1-2025-05268**
(22) 22/12/2023
(30) 10-2022-0182980 23/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/KR2023/021392 22/12/2023
(87) WO2024/136573 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2025
(51) ***C07K 14/605****; C07K 14/00; A61K 38/00; A61P 3/04*
(62) 1-2025-05162
(71) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214 Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18536, Republic of Korea
(72) KIM, Yo Han (KR); KIM, Jung Kuk (KR); SHIN, Min Kyung (KR); IM, Hyeon Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

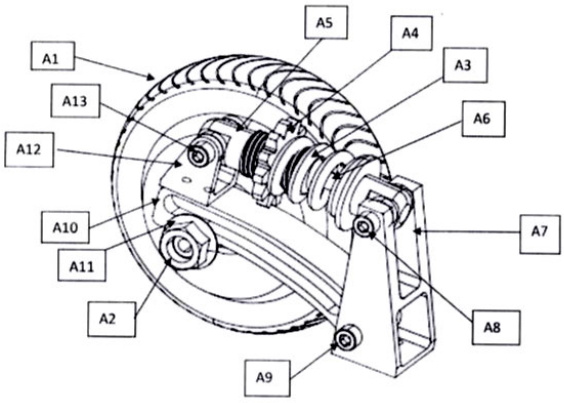
(54) **PEPTIT CÓ CÁC HOẠT TÍNH ĐỐI VỚI THỤ THỂ GLP-1/GIP/GLUCAGON BA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ PHÒNG HOẶC ĐIỀU TRỊ BÉO PHÌ CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận ba mới có các hoạt tính đối với tất cả các thụ thể GLP-1, GIP, và glucagon, và phương pháp sử dụng chất chủ vận ba để phòng hoặc điều trị béo phì.



(11) **118556 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05275**
(22) 24/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***B60G 13/00***
(71) **ĐẠI HỌC DUY TÂN** (VN)
254 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(72) Vũ Dương (VN); Đặng Ngọc Sỹ (VN); Đinh Hữu Quang (VN); Võ Minh Long (VN); Nguyễn Hữu Chiến (VN)
(54) **CƠ CẤU TAY ĐÒN PHI TUYẾN DẠNG ĐƯỜNG CONG ELIP CHO HỆ THỐNG GIẢM CHẤN ROBOT ĐỊA HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp tổng thể để thiết kế và chế tạo cơ cấu giảm chấn cho robot địa hình, bao gồm:
• Khung giảm chân chịu lực kiểu 4 thanh bao gồm: Thanh trên là cơ cấu giảm chân bằng lò xo và pit tông gồm Lò xo giảm chấn A3. Đai ốc tăng giảm độ căng lò xo A4. Trục lòng ngoài pit tông A5 và Trục lòng trong pit tông A6, Thanh sau A7, Thanh dưới A10 và Thanh trước A12.
• Thanh dưới A10 được thiết kế theo biên dạng đường cong elip có Tai lắp thanh dưới A11 để lắp đặt trục động cơ bánh chủ động của robot và Khớp xoay A9.
• Cơ cấu giảm chấn kiểu 4 thanh được lắp ghép với nhau bởi các Khớp xoay A9, A8 và A13.

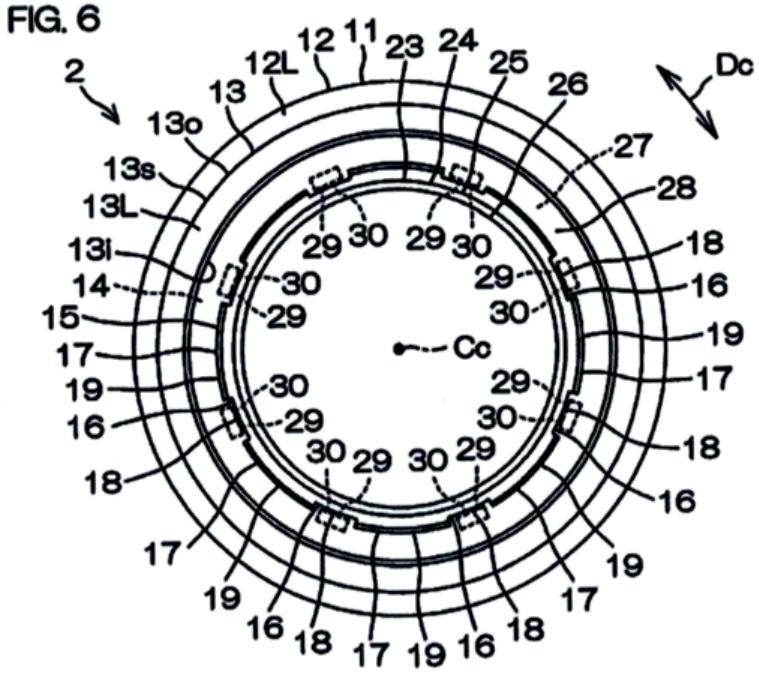


Hình 2 . Bánh xe chủ động của robot
A1. Bánh xe chủ động
A2. Đai ốc trục bánh xe
A3. Lò xo giảm chấn
A4. Đai ốc tăng giảm độ căng lò xo
A5. Trục lòng ngoài pít tông
A6. Trục lòng trong pít tông
A7. Thanh sau
A8. Khớp xoay
A9. Khớp xoay
A10. Thanh dưới
A11. Tai lắp thanh dưới
A12. Thanh trước
A13. Khớp xoay

(11) **118557 A**
(21) **1-2025-05276**
(22) 26/12/2023
(30) 2022-212537 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/JP2023/046788 26/12/2023
(87) WO2024/143414 04/07/2024
(51) ***A61J 1/05***
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
(72) TAGATA, Hiroyuki (JP); DATE, Miyuki (JP); MANABE, Yuki (JP); ISHIDOU, Yoshitsugu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NẮP Y TẾ, VẬT CHỨA Y TẾ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp y tế bao gồm nút được bố trí bên trong phần miệng dạng ống mà tạo thành lỗ mở và vỏ. Vỏ bao gồm thành bên trong dạng ống được bố trí giữa nút và phần miệng ở trạng thái tiếp xúc với nút và phần miệng và thành bên ngoài dạng ống mà bao quanh thành bên trong qua không gian dạng ống chứa phần miệng. Thành bên trong bao gồm phần mỏng và phần dày mà khác với nhau về độ dày theo hướng tâm của vỏ. Phần mỏng và phần dày được bố trí theo hướng chu vi của vỏ.

FIG. 6



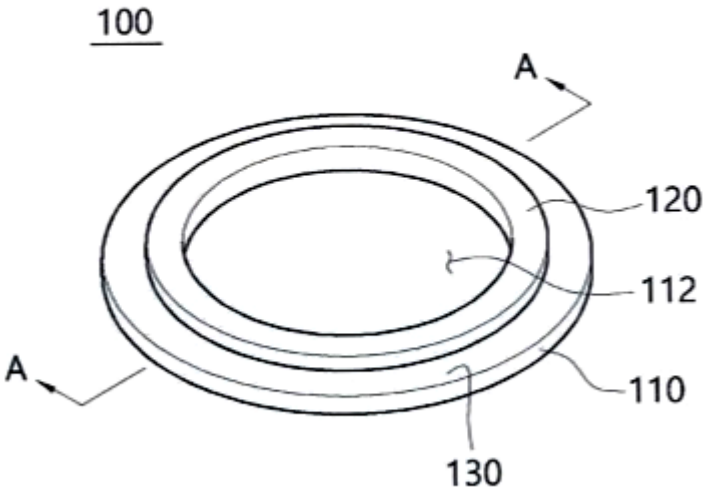
(11) **118558 A**
(21) **1-2025-05277**
(22) 22/12/2023
(30) 10-2022-0186354 27/12/2022 KR
10-2023-0189328 22/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/KR2023/021409 22/12/2023
(87) WO2024/144143 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2025
(51) ***H01F 27/36****; H02J 50/90; H05K 9/00; H02J 50/70*

(71) **AMOSENSE CO.,LTD** (KR)
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea
(72) JANG, Kil-Jae (KR); LEE, Dong-Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT CHẮN ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU POLYME VÀ MÔĐUN NHẬN CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY BAO GỒM CHI TIẾT CHẮN NÀY**

(57) Chi tiết chắn được đề xuất. Chi tiết chắn theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: phần đế qua đó lỗ bố trí có diện tích định trước được tạo thành ở trung tâm của phần đế này; phần chặn thứ nhất dạng hình vòng được tạo thành dọc theo vành của lỗ bố trí để nhô một chiều cao nhất định từ phần đế; và phần chứa ăng ten được xác định bởi một bề mặt của phần chặn thứ nhất và một bề mặt của phần đế và được tạo thành ở một bề mặt của phần đế dọc theo hướng chu vi của phần chặn thứ nhất, trong đó mỗi trong số phần đế và phần chặn thứ nhất được làm từ vật liệu polyme bao gồm nhựa polyme và các vật thể từ tính dạng tấm được trộn trong nhựa polyme để có định hướng dọc theo một hướng, và phần đế và phần chặn thứ nhất được tạo thành liền khối với nhau.

[FIG. 1]



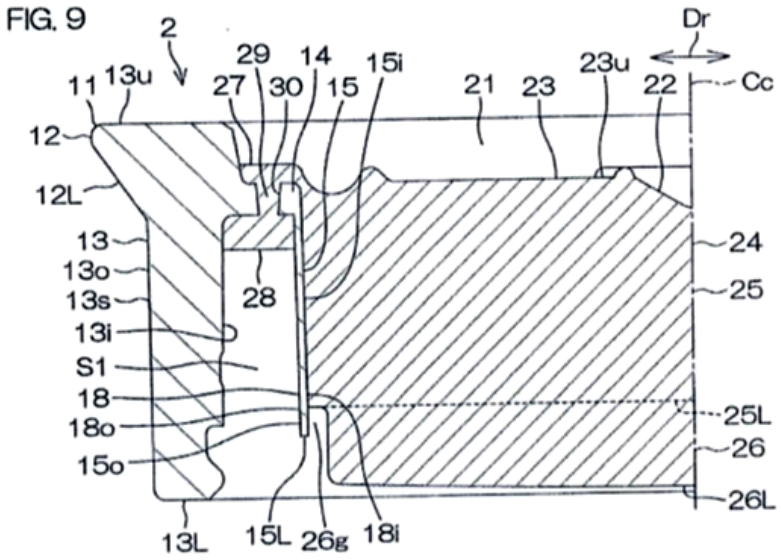
(11) **118559 A**
(21) **1-2025-05278**
(22) 26/12/2023
(30) 2022-212538 28/12/2022 JP
(51) ***A61J 1/05***
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/JP2023/046789 26/12/2023
(87) WO2024/143415 04/07/2024

(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
(72) TAGATA, Hiroyuki (JP); DATE, Miyuki (JP); MANABE, Yuki (JP); FUJIWARA, Kazushi (JP); MARUOKA, Ken (JP); ISHIDOU, Yoshitsugu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẮP Y TẾ, VẬT CHỨA Y TẾ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp y tế bao gồm nút được bố trí bên trong phần miệng dạng ống mà tạo thành lỗ mở và vỏ bao gồm thành bên trong dạng ống được bố trí giữa nút và phần miệng, thành bên ngoài dạng ống mà bao quanh thành bên trong qua không gian dạng ống chứa phần miệng và thành phía trên mà được bố trí trên phần miệng được bố trí ở không gian dạng ống. Nút bao gồm phần bên trong được bao quanh bởi thành bên trong và phần dưới mà được bố trí giữa thành phía trên và phần miệng được bố trí ở không gian dạng ống.

FIG. 9



(11) **118560 A**
(21) **1-2025-05279**
(22) 05/02/2024
(30) 63/444,332 09/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/US2024/014468 05/02/2024
(87) WO2024/167849 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2025
(51) ***H04W 64/00****; H04W 40/22; H04W 4/029; H04W 4/70*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Guanzhou WANG (CA); Michael STARSINIC (US); Michel ROY (CA); Saad AHMAD (CA); Atle MONRAD (NO)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ IOT ĐƯỢC HỖ TRỢ NGUỒN ĐIỆN MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH TRONG HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể thiết lập kết nối với thiết bị internet vạn vật (A_IoT) có nguồn điện xung quanh. WTRU có thể nhận được yêu cầu cập nhật vị trí. Ví dụ, WTRU có thể nhận được yêu cầu cập nhật vị trí từ thiết bị A_IoT thông qua kết nối. WTRU có thể gửi yêu cầu vị trí bắt nguồn từ thiết bị di động (MO-LR). WTRU có thể gửi MO-LR tới mạng, ví dụ dựa trên yêu cầu cập nhật vị trí nhận được. MO-LR có thể bao gồm định danh liên quan đến thiết bị A_IoT và/hoặc chỉ báo cho biết thiết bị A_IoT được yêu cầu định vị. WTRU có thể quyết định thực hiện định vị với mạng. WTRU có thể thực hiện định vị, ví dụ với mạng, để chỉ báo vị trí của thiết bị A_IoT. Kết nối có thể là kết nối liên kết bên và/hoặc kết nối tán xạ ngược.

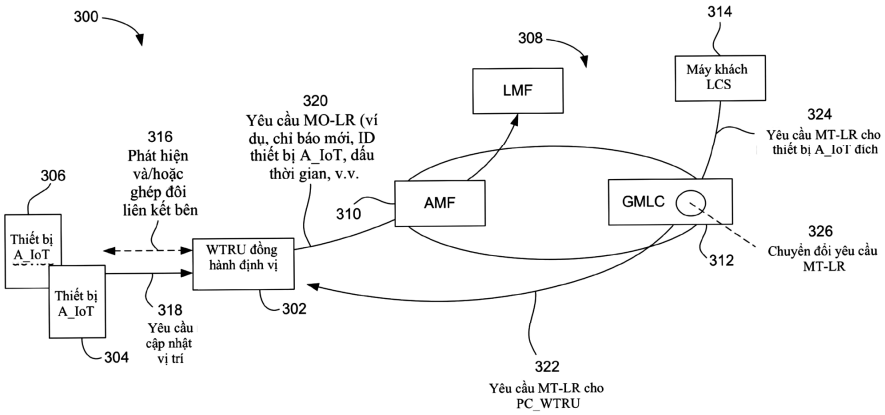
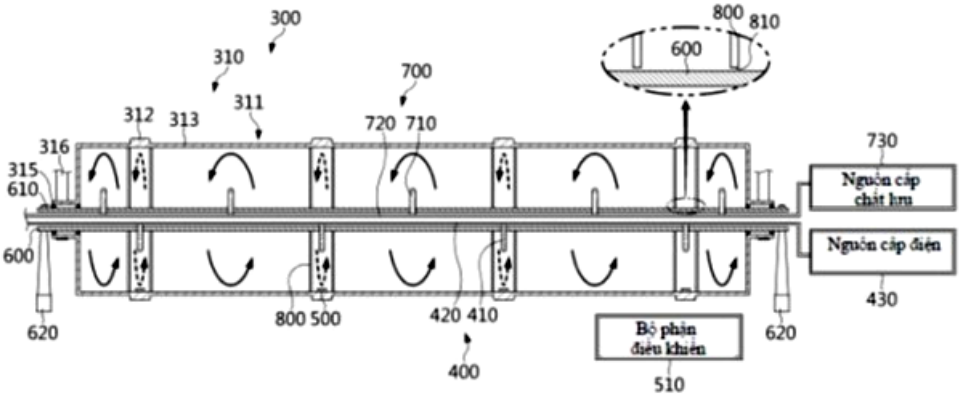


FIG. 3

(11) **118561 A**
(21) **1-2025-05282**
(22) 08/07/2024
(30) 10-2023-0127428 22/09/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/KR2024/009693 08/07/2024
(87) WO2025/063449 27/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***H01M 4/04****; B30B 15/34; B30B 3/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Yu-Bin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC, TẾ BÀO PIN BAO GỒM ĐIỆN CỰC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM TẾ BÀO PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất điện cực, tế bào pin bao gồm điện cực được sản xuất bằng cách sử dụng thiết bị sản xuất điện cực, và bộ pin và xe bao gồm tế bào pin. Thiết bị sản xuất điện cực theo một phương án của sáng chế để sản xuất điện cực bằng cách chuyển lá điện cực trong đó phần được phủ của lớp phủ và phần không được phủ của lớp không được phủ được tạo thành, bao gồm bộ phận chuyển để chuyển lá điện cực; bộ phận ép phần được phủ để ép phần được phủ của lá điện cực được chuyển bởi bộ phận chuyển; và bộ phận ép phần không được phủ được đặt cách bộ phận ép phần được phủ và ép phần không được phủ, trong đó bộ phận ép phần không được phủ được bố trí chi tiết cấp nhiệt để cung cấp nhiệt cho phần không được phủ.

FIG.3



(11) **118562 A**
(21) **1-2025-05283**
(22) 26/12/2023
(30) PCT/CN2022/142312 27/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/CN2023/141941 26/12/2023
(87) WO2024/140678 A1 04/07/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/496; A61K 31/499; A61P 35/00; C07D 498/14; C07D 403/12; C07D 471/10; A61K 31/437; A61P 37/00*
(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) LI Zhengfeng (CN); ZHANG Tao (CN); XU Liwen (CN); LIU Juntao (CN); JIANG Qun (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT TRUNG GIAN ĐƯỢC BẢO VỆ KETAL CHO SONROTOCLAX VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) có nhóm bảo vệ ketal được sử dụng làm chất trung gian để điều chế 2-((1H-pyrolo[2,3-b]pyridin-5-yl)oxy)-N-((4-((((1r,4r)-4-hydroxy-4-metylxyclohexyl)metyl)amino)-3-nitrophenyl)sulfonyl)-4-(2-((S)-2-(2-isopropylphenyl)pyrolidin-1-yl)-7-azaspiro[3.5]nonan-7-yl)benzamit (Sonrotoclax), và quy trình điều chế hợp chất có công thức (I), đặc biệt là 1,5-dioxa-11-azadispiro[5.1.5.1]tetradecan.

(11) **118563 A**
(21) **1-2025-05284**
(22) 11/01/2024
(30) 2330016-3 11/01/2023 SE
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/EP2024/050572 11/01/2024
(87) WO2024/149834 18/07/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61P 1/06; A61K 31/437; A61P 1/04*

(71) **CINCLUS PHARMA HOLDING AB (PUBL)** (SE)
Kungsbron 1, Level 3, Elevator G, 111 22, Stockholm, Sweden
(72) HILLGREN, Mikael (SE); BRIGGNER, Lars-Erik (SE); HAETTNER, Emelie (SE)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MUỐI HYDROBROMUA CỦA HỢP CHẤT LINAPRAZAN GLURAT DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối hydrobromua của axit 5-{2-[({8-[(2,6-dimetylbenzyl)amino]-2,3-dimetylimidazo[1,2-a]pyridin-6-yl}cacbonyl)-amino]etoxy}-5-oxopentanoic (linaprazan glurat) dạng đa hình, cụ thể hơn là muối HBr của linaprazan glurat dạng A, dạng B và dạng C. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các muối dạng đa hình này dùng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh viêm dạ dày-ruột hoặc các bệnh liên quan đến axit gastric, cụ thể là bệnh trào ngược dạ dày thực quản gây ra vết trợt (eGERD).

(11) **118564 A**
(21) **1-2025-05285**
(22) 22/01/2024
(30) 202310121494.8 01/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/CN2024/073421 22/01/2024
(87) WO2024/160077 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/12*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) WANG, Junwei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, và sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó DCI này bao gồm ít nhất một trường chỉ báo thông tin, trường chỉ báo thông tin tương ứng với tham số thứ nhất của mỗi ô trong ít nhất hai ô được lập lịch bởi DCI; và thiết bị đầu cuối xác định giá trị tương ứng với tham số thứ nhất của ô được lập lịch thứ nhất theo giá trị được chỉ báo bởi N bit trong trường chỉ báo thông tin, trong đó ô được lập lịch thứ nhất là một trong ít nhất hai ô được lập lịch bởi DCI; N≤M, trong đó N và M là các số nguyên dương, và M biểu thị số bit được bao gồm trong trường chỉ báo thông tin.

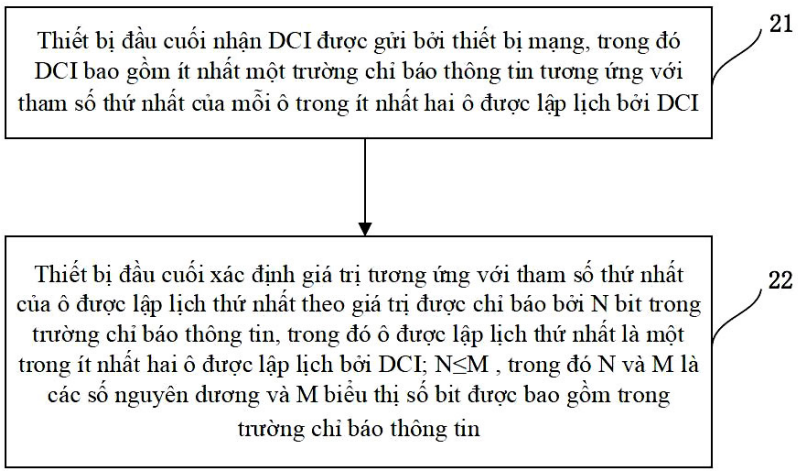
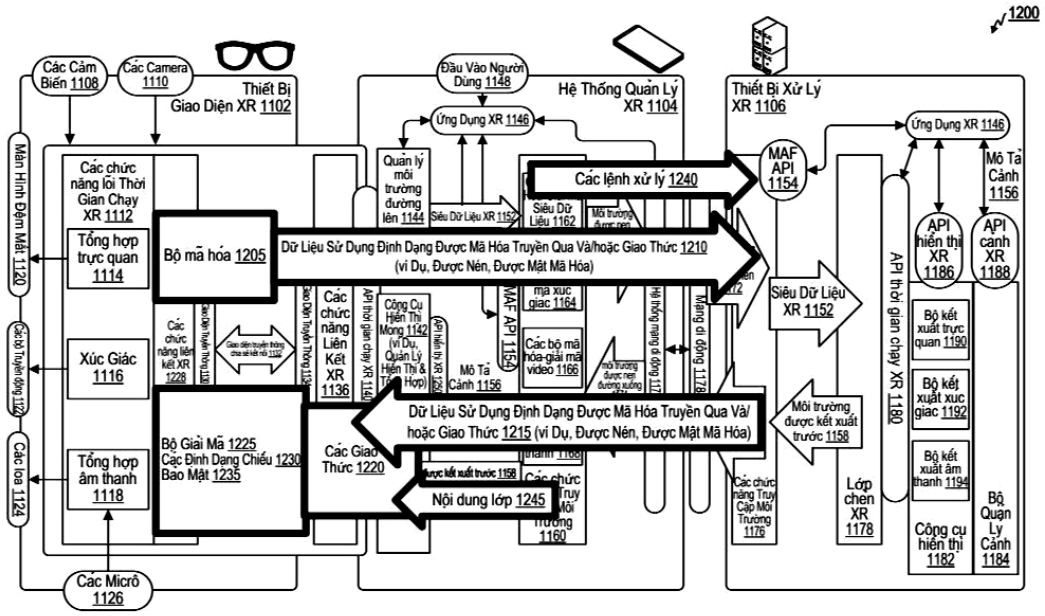


Fig.2

(11) **118565 A**
(21) **1-2025-05286**
(22) 01/02/2024
(30) 63/445,618 14/02/2023 US
18/429,149 31/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/US2024/014041 01/02/2024
(87) WO2024/173060 A1 22/08/2024
(51) ***H04N 21/6587****; G06T 19/00; H04N 21/81; H04N 21/258; G06F 3/01; H04L 67/12*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); BOUAZIZI, Imed (US); VRCELJ, Bojan (US); HANDE, Prashanth Haridas (US); MA, Liangping (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THỰC TẾ MỞ RỘNG (XR)**

(57) Các hệ thống và kỹ thuật quản lý thực tế mở rộng (Extended reality - XR) được mô tả. Theo một số ví dụ, hệ thống quản lý XR thu dữ liệu cảm biến từ thiết bị giao diện XR có ít nhất một cảm biến. Hệ thống quản lý XR tạo, dựa trên việc thu dữ liệu cảm biến từ thiết bị giao diện XR, các lệnh xử lý cho thiết bị xử lý XR để xử lý dữ liệu cảm biến để tạo nội dung XR. Hệ thống quản lý XR gửi dữ liệu cảm biến và các lệnh xử lý đến thiết bị xử lý XR. Hệ thống quản lý XR thu nội dung XR từ thiết bị xử lý XR. Hệ thống quản lý XR tạo nội dung lớp. Hệ thống quản lý XR gửi nội dung XR và nội dung lớp đến thiết bị giao diện XR để khiến cho thiết bị giao diện XR xuất nội dung XR và nội dung lớp theo cách sắp xếp theo lớp.



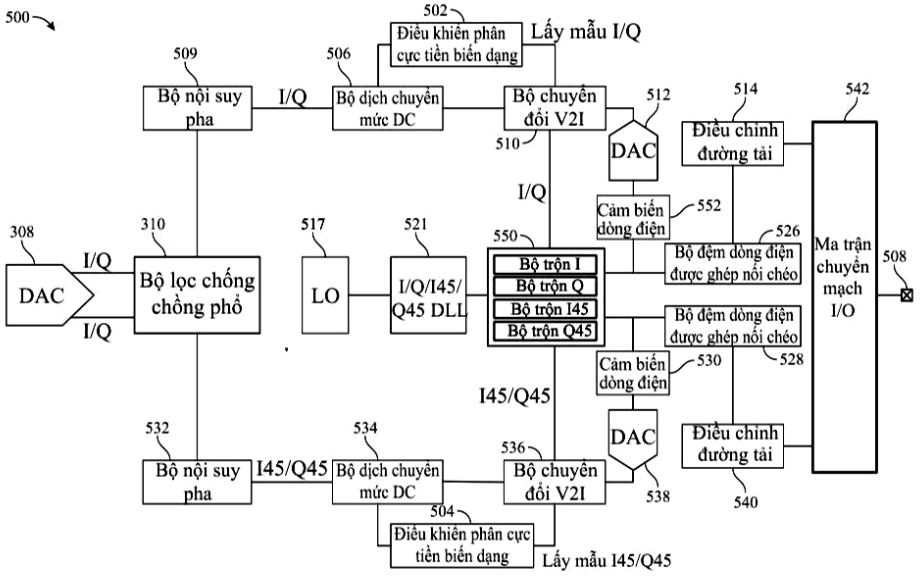
HÌNH 12

(11) **118566 A**
(21) **1-2025-05287**
(22) 12/01/2024
(30) 63/485,996 20/02/2023 US
18/521,108 28/11/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/US2024/011352 12/01/2024
(87) WO2024/177742 A1 29/08/2024
(51) ***H04B 1/04****; H03H 11/20*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHAMAS, Ibrahim Ramez (LB); DABAG, Hayg-Taniel (DE); NAWAZ, Asad Ali (PK); WANG, Huan (CN); AHMAD, Waqas (SE); ASURI, Bhushan Shanti (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế này đề cập chung đến máy và phương pháp để truyền thông không dây, các mạch điện tử, và cụ thể hơn là, các bộ phát không dây. Nhìn chung, một máy ví dụ bao gồm: bộ dịch chuyển mức dòng trực tiếp (DC) đồng pha; bộ dịch chuyển mức DC vuông pha; bộ chuyển đổi điện áp thành dòng điện (V2I) đồng pha có đầu vào được ghép nối với đầu ra của bộ dịch chuyển mức DC đồng pha; bộ chuyển đổi V2I vuông pha có đầu vào được ghép nối với đầu ra của bộ chuyển đổi V2I vuông pha; mạch điều khiển phân cực có các đầu vào được ghép nối với bộ chuyển đổi V2I đồng pha và bộ chuyển đổi V2I vuông pha, đầu ra của mạch điều khiển phân cực được ghép nối với ít nhất một trong số bộ dịch chuyển mức DC đồng pha hoặc bộ dịch chuyển mức DC vuông pha; bộ trộn đồng pha có đầu vào được ghép nối với đầu ra của bộ chuyển đổi V2I đồng pha; và bộ trộn vuông pha có đầu vào được ghép nối với đầu ra của bộ chuyển đổi V2I vuông pha.



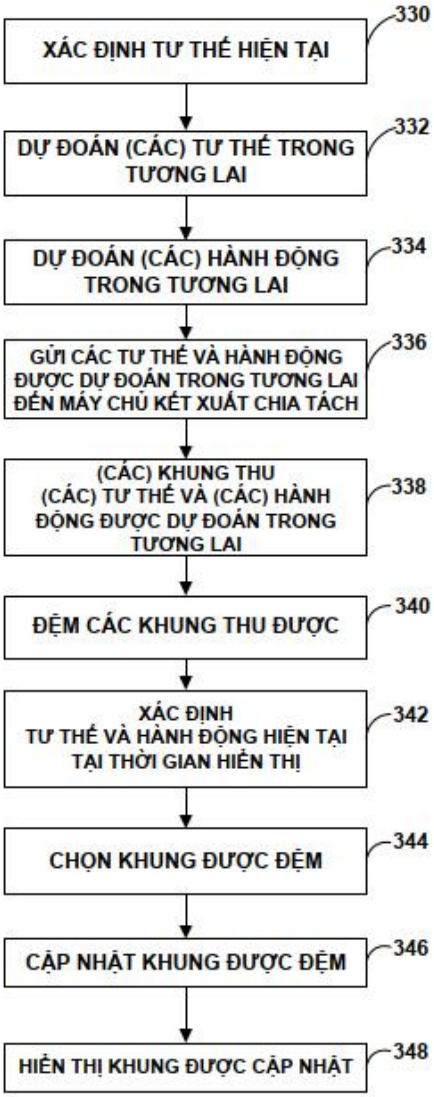
HÌNH 5A

(11) **118567 A**
(21) **1-2025-05288**
(22) 13/02/2024
(30) 63/484,620 13/02/2023 US
18/438,631 12/02/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/US2024/015524 13/02/2024
(87) WO2024/173341 A1 22/08/2024
(51) ***H04N 21/431***; *G06F 3/01; G06T 19/00; H04L 43/0852; H04L 65/80; H04N 21/81; H04N 13/194; H04N 21/44; H04N 21/442; H04N 21/6587; G02B 27/00; H04N 13/161*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); HE, Yong (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ CHUẨN BỊ DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG ĐỂ BIỂU DIỄN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÁY CHỦ KẾT XUẤT CHIA TÁCH ĐỂ KẾT XUẤT DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trình bày dữ liệu truyền thông, thiết bị chuẩn bị dữ liệu truyền thông để biểu diễn, và phương pháp và thiết bị máy chủ kết xuất chia tách để kết xuất dữ liệu truyền thông. Thiết bị làm ví dụ để trình bày dữ liệu truyền thông được kết xuất chia tách bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu truyền thông; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch, hệ thống xử lý này được tạo cấu hình để: gửi thông tin tư thế biểu diễn tư thế được dự đoán của người dùng ở thời gian tương lai thứ nhất đến máy chủ kết xuất chia tách; thu hình ảnh được kết xuất ít nhất một phần cho thời gian tương lai thứ nhất và dữ liệu liên kết thông tin tư thế với hình ảnh được kết xuất ít nhất một phần từ máy chủ kết xuất chia tách; và ở thời gian tương lai thứ hai, trình bày hình ảnh được kết xuất dựa trên hình ảnh được kết xuất một phần.


330
XÁC ĐỊNH TƯ THẾ HIỆN TẠI
332
DỰ ĐOÁN (CÁC) TƯ THẾ TRONG TƯƠNG LAI
334
DỰ ĐOÁN (CÁC) HÀNH ĐỘNG TRONG TƯƠNG LAI
336
GỬI CÁC TƯ THẾ VÀ HÀNH ĐỘNG ĐƯỢC DỰ ĐOÁN TRONG TƯƠNG LAI ĐẾN MÁY CHỦ KẾT XUẤT CHIA TÁCH
338
(CÁC) KHUNG THU (CÁC) TƯ THẾ VÀ (CÁC) HÀNH ĐỘNG ĐƯỢC DỰ ĐOÁN TRONG TƯƠNG LAI
340
ĐỆM CÁC KHUNG THU ĐƯỢC
342
XÁC ĐỊNH TƯ THẾ VÀ HÀNH ĐỘNG HIỆN TẠI TẠI THỜI GIAN HIỂN THỊ
344
CHỌN KHUNG ĐƯỢC ĐỆM
346
CẬP NHẬT KHUNG ĐƯỢC ĐỆM
348
HIỂN THỊ KHUNG ĐƯỢC CẬP NHẬT

HÌNH 9

(11) **118568 A**
(21) **1-2025-05289**
(22) 22/03/2023
(30) 202211684179.8 27/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 24/07/2025
(86) PCT/CN2023/083015 22/03/2023
(87) WO2024/138901 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***A47F 5/10****; B65D 90/00*

(71) 1. **ZHEJIANG TOPSUN LOGISTIC CONTROL CO., LTD.** (CN)
Electrical and Mechanical Industrial Zone, Chengzhong Village, Yucheng Street, Yuhuan, Taizhou, Zhejiang Province, 317600, China
2. **TOPSUN INTELLIGENT CONTROL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (HANGZHOU) CO., LTD.** (CN)
Room 829, 8/F, No. 159 Longzhang Road, Jiangcun Street, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang Province, 310000 CHINA
(72) XIAO, Chipeng (CN); RUAN, Yunbo (CN); NIU, Shengliang (CN); ZHU, Zhengzhong (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU DI CHUYỂN PHÂN TẦNG CÓ THANH DẦM**

(57) Sáng chế mô tả cơ cấu di chuyển phân tầng có thanh dầm, bao gồm các thanh dầm, ray nâng, chân đỡ di động và thiết bị dẫn động, trong đó, các chân đỡ di động được kết nối trượt với các ray nâng và kết nối truyền động với các thiết bị dẫn động, các thanh dầm được kết nối với các chân đỡ di động, và các cấu trúc khóa có khả năng khóa ray nâng được bố trí trên các chân đỡ di động. Khi cơ cấu di chuyển phân tầng có thanh dầm hoạt động, các thiết bị dẫn động sẽ điều khiển các chân đỡ di động lên xuống dọc theo các ray nâng. Các cấu trúc khóa được khởi động sau khi các chân đỡ di động đạt đến các vị trí được xác định trước sao cho các chân đỡ di động có thể dừng lại một cách đáng tin cậy tại các vị trí đó. Kệ và các bộ phận chịu lực khác có thể được đỡ bằng các thanh dầm, di chuyển đồng bộ với các chân đỡ di động, và tạo thành các tầng có kích thước mong muốn sau khi đạt đến các vị trí mong muốn trên ray nâng. Theo sáng chế, chiều cao của tầng có thể được điều chỉnh linh hoạt theo yêu cầu cụ thể về lưu trữ và tải hàng, và việc điều chỉnh là tự động, thuận tiện và nhanh chóng. Hơn nữa, hiệu quả lưu trữ và xếp hàng có thể được cải thiện đáng kể.

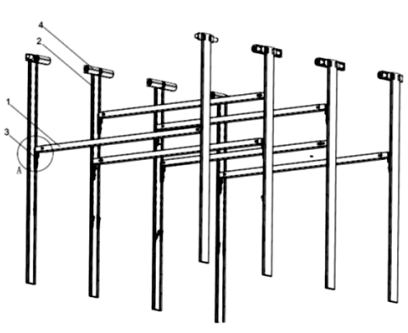


FIG.1

(11) **118569 A**
(21) **1-2025-05293**
(22) 29/07/2020
(30) 62/881,685 01/08/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/02/2022
(86) PCT/US2020/043988 29/07/2020
(87) WO2021/021877 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022
(51) ***A61K 38/16****; A61P 3/10*
(62) 1-2022-01197
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); GEISER, Andrea Renee (US); GUO, Lili (US); KEYSER, Samantha Grace Lyons (US); LEE, John (US); QU, Hongchang (CN); ROELL, William Christopher (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

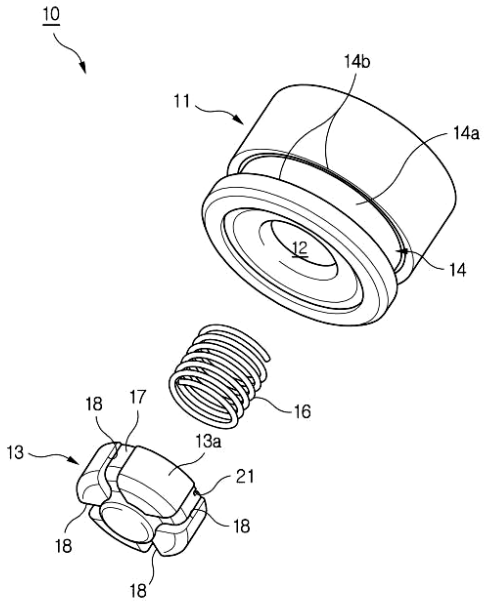
(54) HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ POLYPEPTIT TIẾT INSULIN PHỤ THUỘC GLUCOZA (GIPR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ở thụ thể polypeptit tiết insulin phụ thuộc glucoza (GIP) ở người. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất có thời gian hoạt động kéo dài ở thụ thể GIP này. Các hợp chất có thể hữu dụng trong điều trị bệnh đái tháo đường typ 2 ("T2DM"). Ngoài ra, các hợp chất này có thể hữu dụng trong điều trị bệnh béo phì. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **118570 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05301**
(22) 25/07/2025
(30) 10-2024-0108275 13/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/07/2025
(51) ***F04B 49/00****; F16K 1/00; F04F 13/00*
(71) **VTEC CO., LTD.** (KR)
2F (Gwaebeop-dong, Bu-kyeong Building), 30 Gwangjang-ro 56beon-gil, Sasang-gu, Busan 46972, Republic of Korea
(72) CHO, Ho-Young (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **MÔĐUN VAN CHO MÁY BƠM CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun van cho máy bơm chân không, và môđun van này bao gồm thân xuyên được lắp trên lỗ nối thông của máy bơm chân không, và van được bố trí trong thân để mở và đóng đường dẫn trung tâm trong khi di chuyển lên trên/xuống dưới. Theo sáng chế, đường dẫn xả của tấm đệm bao gồm một hoặc nhiều rãnh dẫn không khí theo chiều dọc được xác định ở thành trong hoặc thành ngoài và được bố trí giữa thành trong của phần khoảng trống và thành ngoài của van để có tác dụng làm đường dẫn không khí nối với đường dẫn, và khe hở hoặc vi lỗ được xác định giữa van và thân để nối thông với rãnh dẫn và đường dẫn trung tâm. Do đó, không có vấn đề là đường dẫn bị chặn hoặc bị biến dạng mặc dù thân được làm bằng vật liệu có thể biến dạng đàn hồi.

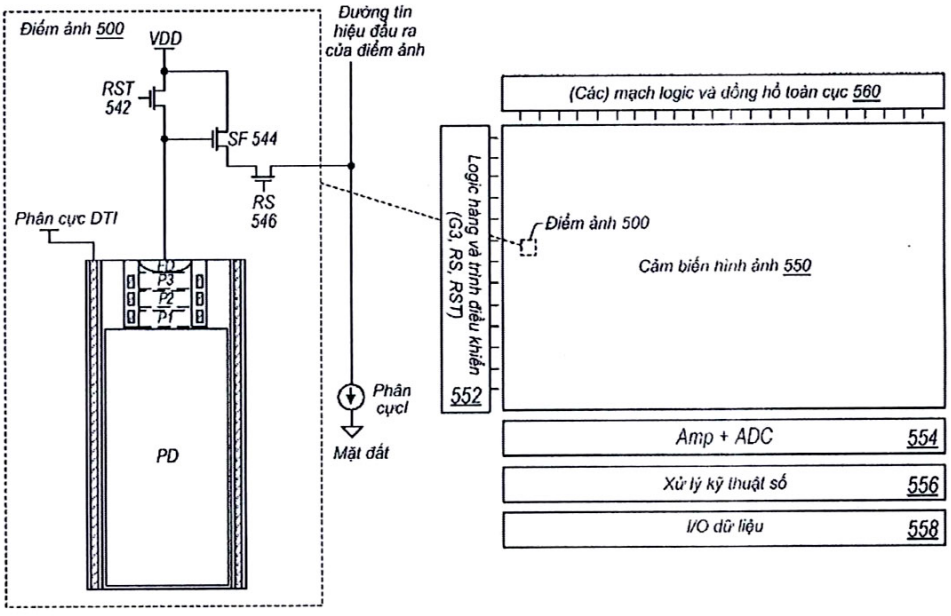
Fig.4



(11) **118571 A**
(21) **1-2025-05303**
(22) 29/12/2023
(30) 63/479,533 11/01/2023 US
18/326,940 31/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/US2023/086492 29/12/2023
(87) WO2024/151449 A1 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***H04N 25/532****; H04N 25/771*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jiaju MA (CN); Arnaud LAFLAQUIERE (FR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **ĐIỂM ẢNH MÀN TRẬP TOÀN CỤC VỚI KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐIỆN TÍCH NHIỀU PHA TÍCH HỢP THEO CHIỀU DỌC**

(57) Cảm biến hình ảnh có thể bao gồm nhiều điểm ảnh, mỗi điểm ảnh có thể bao gồm đi-ốt quang có vùng tích lũy điện tích ("PD"), vùng khuếch tán tự do ("FD") và vùng chuyển điện tích theo chiều dọc giữa PD và FD. Vùng chuyển diện tích dọc có thể bao gồm vùng điều biến diện tích thứ nhất ("P1"), vùng điều biến diện tích thứ hai ("P2") và vùng điều biến diện tích thứ ba ("P3"). Cảm biến hình ảnh có thể hoạt động ở chế độ màn trập toàn cục, trong đó P2 có thể được sử dụng làm vùng bộ nhớ điện tích trong điểm ảnh để lưu trữ tạm thời điện tích trong quá trình chuyển điện tích từ PD đến FD qua P1, P2 và P3.



HÌNH 5A

(11) **118572 A**
(21) **1-2025-05316**
(22) 20/12/2023
(30) 63/435,665 28/12/2022 US
18/541,580 15/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/US2023/085088 20/12/2023
(87) WO2024/145106 04/07/2024
(51) ***A01C 1/06***; *C05G 5/12; C05G 5/35; C05F 11/08*
(71) **PURSELL AGRI-TECH, LLC** (US)
501 East Third Street, Sylacauga, Alabama 35150, United States of America
(72) HOLT, Timothy, Gene (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HẠT ĐƯỢC PHỦ BỞI CÁC LỚP PHỦ PHÂN HỦY SINH HỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến các lớp phủ phân hủy sinh học được, các hạt mà được phủ bằng các lớp phủ phân hủy sinh học được này, và các phương pháp chế tạo các lớp phủ và các hạt được phủ này. Các lớp phủ với các liên kết uretan, các liên kết ure, hoặc tổ hợp của chúng có thể phân rã được theo thời gian bằng bột hoặc dung dịch vi sinh vật được phủ lên hạt, giữa các lớp của lớp phủ, hoặc trên cùng của lớp phủ.

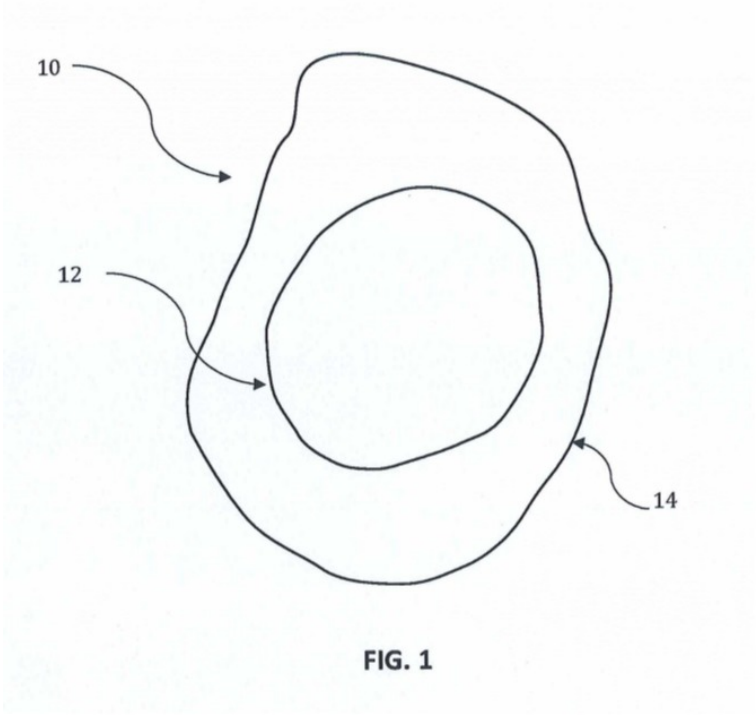


FIG. 1

(11) **118573 A**
(21) **1-2025-05319**
(22) 21/12/2023
(30) 10-2022-0186645 28/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/KR2023/021316 21/12/2023
(87) WO2024/144115 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***A61N 1/36****; A61N 1/08; A61N 5/06; A61N 1/40; A61N 1/06; A61N 1/32*
(71) **APR CO., LTD.** (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea
(72) JI, Jong Chul (KR); LEE, Gyoun Jung (KR); PARK, Seung Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỦ THUẬT THẨM MỸ CÓ BỘ CẢM BIẾN PHÁT HIỆN TIẾP XÚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều trị thẩm mỹ. Thiết bị điều trị thẩm mỹ theo một khía cạnh của sáng chế là thiết bị điều trị thẩm mỹ để thực hiện điều trị thẩm mỹ trên da của người sử dụng, thiết bị điều trị thẩm mỹ bao gồm: thân chính có bề mặt tiếp xúc mà sẽ tiếp xúc với da của người sử dụng; bộ phận áp dụng kích thích được bố trí bên trong thân chính để áp dụng kích thích lên da của người sử dụng ở trạng thái mà ở đó bề mặt tiếp xúc có tiếp xúc với da của người sử dụng; bộ phận phát hiện tiếp xúc bao gồm bộ cảm biến phát hiện tiếp xúc được bố trí trên bề mặt tiếp xúc; và bộ điều khiển để xác định xem bộ cảm biến phát hiện tiếp xúc có tiếp xúc với da của người sử dụng hay không và điều khiển bộ phận áp dụng kích thích sao cho bộ phận áp dụng kích thích chỉ hoạt động khi bộ cảm biến phát hiện tiếp xúc tiếp xúc với da của người sử dụng.

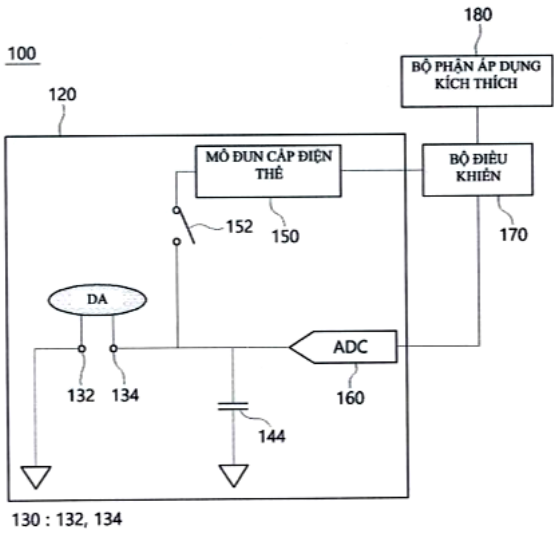


FIG. 3

(11) **118574 A**
(21) **1-2025-05327**
(22) 06/04/2023
(30) 202211681986.4 26/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/CN2023/086490 06/04/2023
(87) WO2024/138938 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***B23P 23/06**; B21D 1/02*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei 430000, China
(72) YANG, Liu (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT HOÀN THIỆN LIÊN TỤC THÉP CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HOÀN THIỆN CỦA THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị sản xuất hoàn thiện liên tục thép cường độ cao và phương pháp sản xuất hoàn thiện của thiết bị này, gồm máy xả cuộn, máy uốn sâu, máy nắn thẳng sơ cấp, máy hàn, máy nắn phẳng, máy nắn thẳng nhiều con lăn, máy cắt bay, máy quấn được bố trí phối hợp lần lượt, bố trí cụm con lăn căng giữa máy hàn và máy nắn phẳng, giữa máy nắn phẳng và máy nắn thẳng nhiều con lăn, giữa máy nắn thẳng nhiều con lăn và máy cắt bay, phía sau cụm con lăn căng bố trí lồng, máy xả cuộn, con lăn uốn sâu phối hợp với nhau để xả cuộn thép nguyên liệu thành thép dải và vận chuyển vật liệu nạp, máy nắn thẳng sơ cấp dùng để nắn thẳng cuộn nguyên liệu trong toàn bộ quá trình, máy hàn dùng để hàn phần đầu và phần đuôi của dải thép liền kề, máy nắn phẳng được dùng để nắn phẳng, cải thiện hình dạng tấm và chất lượng bề mặt, máy nắn thẳng nhiều con lăn được dùng để loại bỏ ứng suất còn lại dải thép và tiếp tục cải thiện hình dạng tấm, cụm con lăn căng dùng để điều chỉnh động độ căng của thép dải, máy cắt bay, máy quấn dùng để cắt thép dải và quấn thép dải thành cuộn thép thành phẩm. Sáng chế này có thể thực hiện sản xuất hoàn thiện thép cường độ cao, có hiệu suất sản xuất cao, sản lượng lớn, chất lượng cao.

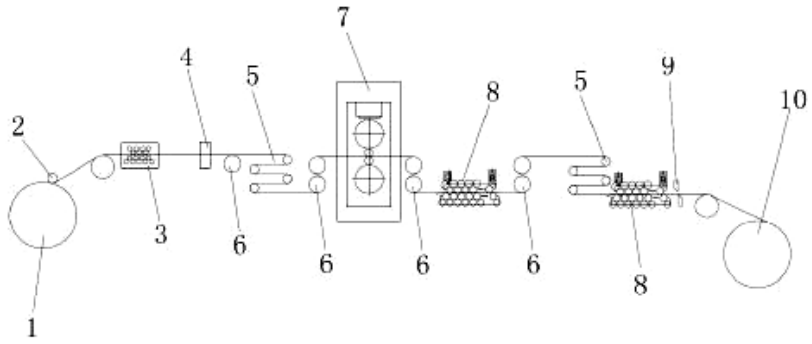


Fig.1

(11) **118575 A**
(21) **1-2025-05329**
(22) 16/10/2023
(30) 2022-211613 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/JP2023/ 037377 16/10/2023
(87) WO2024/142553 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***C08G 18/48****; C08G 18/72; D06N 3/14; C08G 18/66*
(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan
(72) ITO Yuzuki (JP); MATSUOKA Yoichi (JP); SASAKI Kazuya (JP)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **NHỰA POLYURETAN, MÀNG THẤM ẨM VÀ VẢI CHỐNG THẤM NƯỚC THẤM ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa polyuretan giúp tạo ra màng thấm ẩm có khả năng thấm ẩm tuyệt vời và cũng có khả năng chống giặt tuyệt vời, kháng cồn, phù hợp để phủ nhiều lần, chịu nhiệt, bền màu và mềm mại. Nhựa polyuretan là sản phẩm phản ứng của thành phần polyol (i), chất kéo dài mạch (ii) và thành phần polyisoxyanat (iii). Thành phần polyol (i) chứa polyetylen glycol (i-1) và polyete polyol (i-2), chất kéo dài mạch (ii) chứa hai hoặc nhiều alkandiol mạch thẳng C2-C4 (ii-1), thành phần polyisoxyanat (iii) chứa diisoxyanat thơm (iii-1) và diisoxyanat béo (iii-2), và nhựa polyuretan đáp ứng yêu cầu (1) sau đây: Yêu cầu (1) chất kéo dài mạch (ii) còn chứa triol (ii-3).

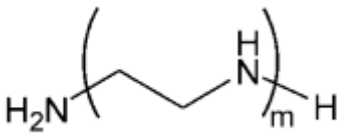
[Fig.1]



(11) **118576 A**
(21) **1-2025-05330**
(22) 18/12/2023
(30) 2022-209581 27/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/JP2023/045214 18/12/2023
(87) WO2024/143028 04/07/2024
(51) ***C09K 3/00***; *C02F 1/62; B09B 3/70; C02F 1/56*
(71) **MIYOSHI OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
36-5, Horikiri 4-chome, Katsushika-ku, Tokyo 1240006, Japan
(72) TERADA Kazuhiro (JP); TAKAMATSU Yuichiro (JP); TANAKA Shuya (JP); KAWAI Koji (JP)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẤT XỬ LÝ KIM LOẠI NẶNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ TRO ĐỐT SỬ DỤNG CHẤT NÀY**

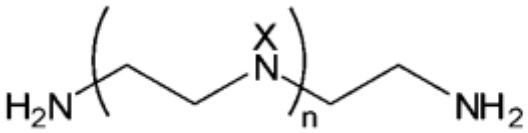
(57) Sáng chế đề cập đến: chất xử lý kim loại nặng mới có hiệu suất xử lý các nguyên tố từ nhóm 6 đến 16 của bảng tuần hoàn hoặc các hợp chất của chúng được cải thiện, bao gồm xử lý nước thải và tro đốt, v.v.; và phương pháp xử lý nước thải và tro đốt bằng chất xử lý kim loại nặng. Chất xử lý kim loại nặng theo sáng chế bao gồm thành phần (A) và ít nhất một loại được chọn từ các thành phần (B) đến (E) như được định nghĩa sau đây: (A) ít nhất một dithiocarbamat của một hoặc nhiều hợp chất amin được biểu diễn bởi công thức bất kỳ từ (I) đến (III):

[Công thức hóa học 1]



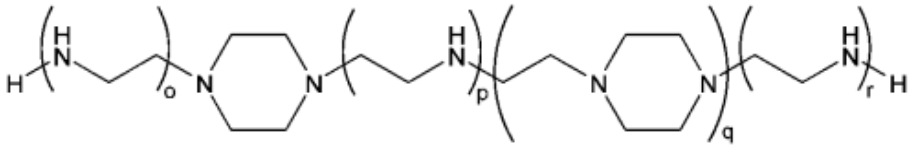
(I)

[Công thức hóa học 2]



(II)

[Công thức hóa học 3]

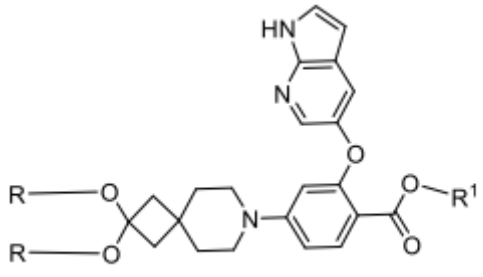


(III)

với mỗi trong số nX độc lập biểu diễn một nguyên tử hydro hoặc nhóm 2-aminoetyl, và ít nhất một X là nhóm 2-aminoetyl; (B) một bazơ; (C) ít nhất một loại được chọn từ các axit aminocarboxylic, mercaptan và axit aminophosphoric; (D) một dithiocarbamat của polyetylenimin; và (E) một hợp chất chứa lưu huỳnh.

(11) **118577 A**
(21) **1-2025-05331**
(22) 26/12/2023
(30) PCT/CN2022/142314 27/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/CN2023/141985 26/12/2023
(87) WO2024/140690 A1 04/07/2024
(51) ***C07D 519/00***; *C07D 471/04*
(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) PENG Kai (CN); LI Zhengfeng (CN); ZHANG Tao (CN); LIU Juntao (CN); JIANG Qun (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẤT TRUNG GIAN CỦA SONROTOCLAX VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này hợp chất có công thức (**I**) có nhóm bảo vệ carbonyl được sử dụng làm chất trung gian để điều chế 2-((1H-pyrolo[2,3-b]pyridin-5-yl)oxy)-N((4-((((1r,4r)-4-hydroxy-4-metylxyclohexyl)metyl)amino)-3-nitrophenyl)sulfonyl)-4-(2-((S)-2-(2-isopropylphenyl)pyrolidin-1-yl)-7-azaspiro[3.5]nonan-7-yl)benzamit (Sonrotoclax), và quá trình điều chế hợp chất có công thức (**I**), bao gồm metyl 2-((1Hpyrolo[2,3-b]pyridin-5-yl)oxy)-4-(1,5-dioxa-11-azadispiro[5.1.5 8 .1 6]tetradecan-11- yl)benzoat.



(**I**)

(11) **118578 A**
(21) **1-2025-05332**
(22) 26/12/2023
(30) PCT/CN2022/142316 27/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/CN2023/141989 26/12/2023
(87) WO2024/140692 A1 04/07/2024
(51) ***C07D 403/12****; A61K 31/407; A61P 35/00*
(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) XU Liwen (CN); PENG Kai (CN); YAO Quanyou (CN); LIU Juntao (CN); JIANG Qun (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **MUỐI VÀ DẠNG RẮN CỦA HỢP CHẤT TRUNG GIAN SONROTOCLAX**

(57) Sáng chế bộc lộ muối và dạng rắn của hợp chất trung gian sonrotoclax và quy trình điều chế của nó.

(11) **118579 A**
(21) **1-2025-05333**
(22) 21/12/2023
(30) 23153247.4 25/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/EP2023/087220 21/12/2023
(87) WO2024/156450 A1 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***C11D 3/00****; C11D 7/26; C11D 3/22; C11D 11/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) MAHAPATRA Samiran (IN); MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN); SAMPATH KUMAR Ramya (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM GIẶT TẨY LÀM GIẢM MÙI HÔI CHO ĐỒ VẢI, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM MÙI HÔI TRÊN BỀ MẶT VẢI

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm tẩy rửa làm sạch, ưu tiên để làm sạch cho đồ vải nhằm đảm bảo khi vải đã được làm sạch thì về cơ bản không còn bị mùi hôi. Hiệu quả này đạt được bằng cách sử dụng chế phẩm có chứa pectin và chất hoạt động bề mặt, trong đó pectin có mức độ este hóa metyl cao này có hàm lượng nhiều hơn 52,2% trọng lượng.

(11) **118580 A**
(21) **1-2025-05334**
(22) 25/01/2024
(30) 10 2023 101 961.9 26/01/2023 DE
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/EP2024/051788 25/01/2024
(87) WO2024/156809 02/08/2024
(51) ***C09J 4/00****; C08J 3/24; F16B 39/22; F16B 33/06; C08F 222/10*
(71) **OMNITECHNIK MIKROVERKAPSELUNGS GMBH** (DE)
Triebstr. 9, 80993 München Germany
(72) THAU, Sebastian (DE); FEY, Thomas (DE); LÜDTKE, Karin (DE); STIRNER, Manuela (DE); BERISHA, Agron (DE)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHIỀU THÀNH PHẦN GỐC NƯỚC CÓ THỂ ĐÓNG RẮN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhiều thành phần bao gồm thành phần thứ nhất, thành phần thứ hai và tùy chọn một hoặc nhiều thành phần khác nữa, trong đó thành phần thứ nhất bao gồm các viên nang chứa chất kết dính có thể trùng hợp chứa nhóm chức (met)acrylat và nước, và thành phần thứ hai bao gồm chất khởi tạo peroxođisulfat, chất khởi tạo đibenzoyl peroxit được bao bọc và nước.

(11) **118581 A**
(21) **1-2025-05335**
(22) 15/12/2023
(30) 18/089,449 27/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/IB2023/062797 15/12/2023
(87) WO2024/141846 04/07/2024
(51) ***A41B 13/06***; *A47G 9/08; A41B 13/00*
(71) **LITTLE BEINGS HOLDINGS PTY LTD** (AU)
East Village Shop, T54, Level 3, 2 Defries Avenue Zetland, New South Wales 2017, Australia
(72) KRAWCHUK, Hana-Lia (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUẦN ÁO TRẺ SƠ SINH BIẾN ĐỔI ĐƯỢC**

(57) Theo sáng chế, sản phẩm quần áo trẻ sơ sinh có thể bao gồm phần thân áo; cặp phần cánh được gắn vào mỗi phía của phần thân áo; và cặp khóa, mỗi khóa được đặt tại đường nối giữa phần thân áo và một trong số cặp phần cánh. Theo kết cấu thứ nhất, cặp khóa có thể mở, và mỗi trong số các phần cánh có thể được mở rộng, sao cho các phần cánh kéo dài theo chiều ngang từ các phía đối diện của phần thân áo và định ra một phần của chu vi ngoài của sản phẩm quần áo trẻ sơ sinh. Theo kết cấu thứ hai, cặp khóa có thể được đóng, và mỗi trong số các phần cánh có thể được co lại và được giữ bên trong phần thân áo bởi khóa tương ứng, sao cho đường nối định ra một phần của chu vi ngoài của sản phẩm quần áo trẻ sơ sinh.

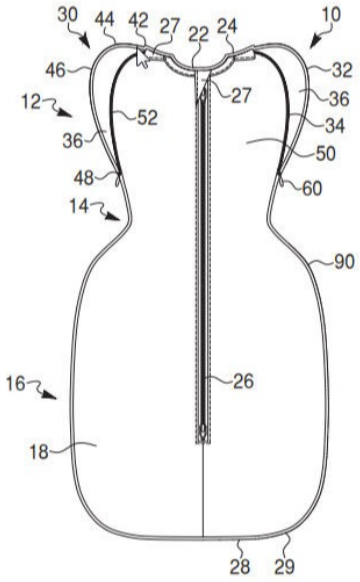


FIG. 1A

(11) **118582 A**
(21) **1-2025-05336**
(22) 31/03/2023
(30) PI2022007428 27/12/2022 MY
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/MY2023/050021 31/03/2023
(87) WO2024/144387 04/07/2024
(51) ***C08J 5/02***; *A61B 42/10; A61F 6/04; B29C 41/14; B29C 41/22; C08J 7/04; B29K 105/00; B29L 31/48; B29L 9/00; A41D 19/00; B29D 99/00*

(71) **WRP ASIA PACIFIC SDN. BHD.** (MY)
Lot 1. Jalan 3, Kawasan Perusahaan Bandar Baru Salak Tinggi, Sepang, Selangor, 43900, Malaysia
(72) GOH, Bee Hong (MY); MUTHU, Letchemy (MY); NG, Geok Chin (MY); SWAMINATHAN, Nadarajah @ Rajah (MY); LEONG, Wai Leong (MY); THERUMOORTHE, Mahaletchumy (MY); MAZLAM, Muhamad Shahril Mazwan (MY); ROSLAN, Nur Afifah Farhana (MY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM POLYME NHIỀU LỚP CÓ CHỨC NĂNG ĐEO DUY NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm polyme nhiều lớp (1) trong một lần mang, bao gồm thân chính (4) và thân phụ (5), khác biệt ở chỗ thân chính (4) và thân phụ (5) có lớp ngoài, lớp trung gian bao gồm lớp phủ dung dịch chống dính và lớp phủ polyme, và lớp trong (3). Quy trình sản xuất sản phẩm polyme nhiều lớp (1) cũng được bộc lộ là quy trình nhúng, bao gồm ba lớp latec.

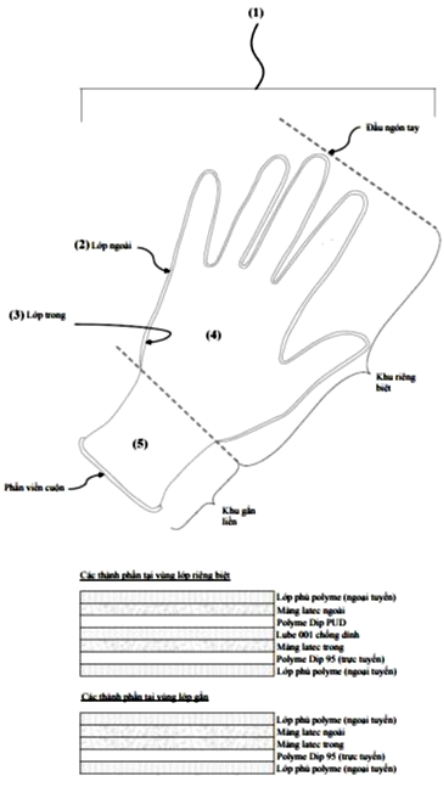
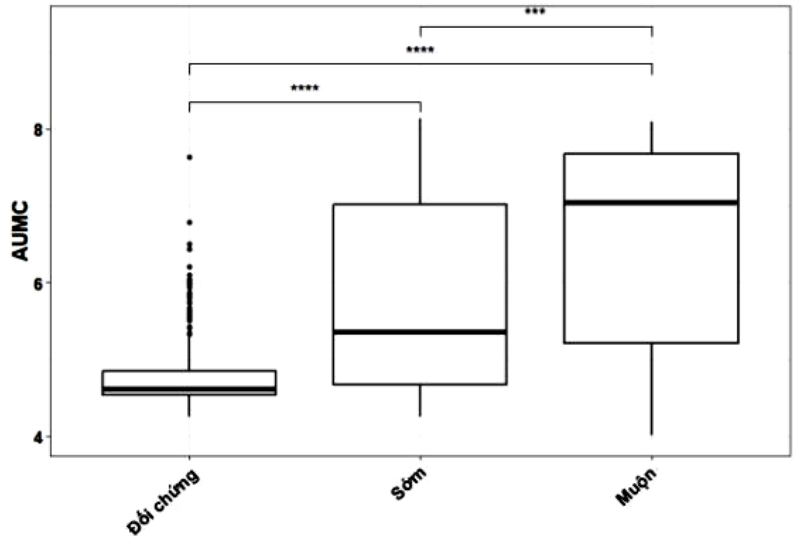


Fig. 1

(11) **118583 A**
(21) **1-2025-05338**
(22) 24/01/2024
(30) 10-2023-0010403 26/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/KR2024/001115 24/01/2024
(87) WO2024/158203 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***C12Q 1/6886***
(71) **LEPIDYNE CO., LTD.** (KR)
411ho, 26, Sangwon 1-gil, Seongdong-gu, Seoul 04779, Republic of Korea
(72) KIM, Young-Joon (KR); KIM, Si-Cho (KR); HA, Jeong-Sil (KR); KIM, Da Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ DỰ ĐOÁN NGUY CƠ PHÁT TRIỂN BỆNH UNG THƯ GAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để dự đoán nguy cơ phát triển bệnh ung thư gan.

FIG. 9b



(11) **118584 A**
(21) **1-2025-05341**
(22) 10/01/2024
(30) 63/479,487 11/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/US2024/011057 10/01/2024
(87) WO2024/151741 18/07/2024
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/33; A61K 31/445; A61K 31/425; A61K 31/166*
(71) **DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC.** (US)
450 Brookline Avenue, Boston, Massachusetts 02215, United States of America
(72) SCOTT, David A. (GB); GERO, Thomas (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ (EGFR) CHỌN LỌC ĐỘT BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hoạt động như các chất ức chế dị lập thể của thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (Epidermal Growth Factor Receptor-EGFR); và các dược phẩm chứa các hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để điều trị hoặc ngăn ngừa rối loạn do kinaza gián tiếp gây ra, bao gồm ung thư và các bệnh tăng sinh khác.

(11) **118585 A**
(21) **1-2025-05342**
(22) 21/12/2023
(30) 202211706622.7 29/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/US2023/085345 21/12/2023
(87) WO2024/145150 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***A61K 39/12****; C12N 7/00; A61P 31/20*
(71) **ZOETIS SERVICES LLC** (US)
10 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America
(72) KONG, YiBo (CN); LIU, Can (CN); HUANG, JinAn (AU); LIU, Qiaoran (CN); LI, Haiyan (CN); SHANG, Yunpeng (CN); SUN, Dong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VĂCXIN ĐỂ BẢO VỆ LỢN CHỐNG LẠI SỰ LÂY NHIỄM VIRUT GIẢ DẠI (PRV)**

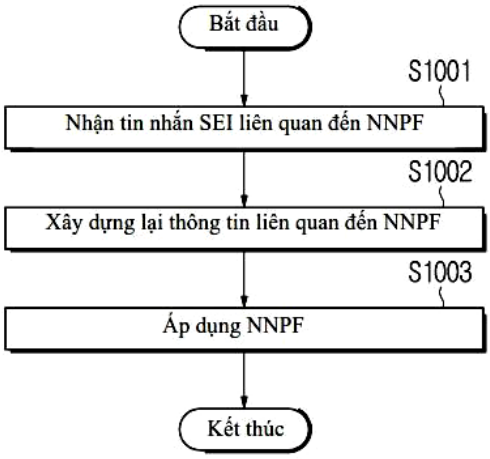
(57) Sáng chế đề cập đến văcxin chứa virut giả dại (pseudorabies virus – PRV) sống đã được biến đổi bao gồm hệ gen nêu trong SEQ ID NO: 3 hoặc trình tự axit nucleic tương đồng ít nhất 95% với trình tự đó, trong đó virut giả dại sống được biến đổi đã nêu bao gồm đột biến mất nucleotit 480-846 của gen UL23 và PRV lây nhiễm đã nêu thuộc dòng kiểu gen I hoặc kiểu gen II để bảo vệ lợn chống lại một hoặc nhiều triệu chứng nhiễm PRV gây ra bởi PRV lây nhiễm. Sáng chế cũng đề cập đến virut herpes *suid* 1 đã được làm yếu (virut giả dại) trong đó các gen TK, gI và gE của chúng được biến đổi so với chủng thực địa mẹ, sao cho virut thu được là an toàn và hiệu quả để sử dụng làm văcxin sống giúp bảo vệ động vật lợn khỏi bị thử thách với virut giả dại độc.

(11) **118586 A**
(21) **1-2025-05344**
(22) 28/12/2023
(30) 63/436,624 01/01/2023 US
63/439,587 18/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/KR2023/021886 28/12/2023
(87) WO2024/144314 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***H04N 19/85****; H04N 19/70; G06N 3/08; H04N 19/117*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) TAN, Hendry (US); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỂ LƯU TRỮ LUỒNG BIT

(57) Phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương pháp truyền luồng bit và phương tiện ghi lưu trữ luồng bit được đề xuất. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm việc nhận tin nhắn thông tin tăng cường bổ sung (supplemental enhancement information, SEI) liên quan đến bộ lọc sau mạng nơron (neural-network post-filter, NNPF) cần được áp dụng cho ảnh hiện tại, xây dựng lại thông tin liên quan đến NNPF dựa trên tin nhắn SEI liên quan đến NNPF, và áp dụng NNPF cho ảnh hiện tại dựa trên thông tin liên quan đến NNPF. Tin nhắn SEI liên quan đến NNPF có thể gồm tin nhắn SEI các đặc tính bộ lọc sau mạng nơron (neural-network post-filter characteristics, NNPFC) gồm thông tin định danh bộ lọc và thông tin hiện diện thuộc tính bộ lọc, và tin nhắn SEI NNPFC có thể ngoài ra còn gồm thông tin hiện diện bộ lọc cơ sở định rõ liệu tin nhắn SEI NNPFC có gồm bộ lọc xử lý sau mạng nơron cơ sở hay không.

FIG. 10



(11) **118587 A**
(21) **1-2025-05346**
(22) 22/01/2024
(30) 63/480,833 20/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/US2024/012383 22/01/2024
(87) WO2024/155987 25/07/2024
(51) ***A43B 7/24***; *A43B 7/144; A43B 7/18; A43B 7/143; A43B 7/149*
(71) **PROTALUS LLC** (US)
20750 SW 115th Avenue, Suite 190, Tualatin, Oregon 97062, United States of America
(72) BUCK, Christopher (US); BUCK, IV, Calvin M. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BỀ MẶT ĐỠ ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ CẢI THIỆN CHỈNH BÀN CHÂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH BỀ MẶT ĐỠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bề mặt đỡ để cải thiện chỉnh bàn chân so với vị trí nghỉ dưới mắt cá chân có thể là ít nhất một phần của đế trong, đế giữa, đế ngoài hoặc mũ giày của giày dép. Thành bên có thể kéo dài lên trên từ phần trung tâm của bề mặt đỡ. Phần giữa của thành bên có thể đỡ mặt giữa của bàn chân. Phần bên của thành bên có thể được tạo kết cấu để đỡ mặt bên của bàn chân. Điểm cao nhất của phần bên của thành bên, khi được đo dọc theo đường thẳng kéo dài vuông góc với trục dọc, có thể là lớn hơn điểm cao nhất của phần giữa của thành bên, khi được đo dọc theo đường thẳng kéo dài vuông góc với trục dọc. Bề mặt đỡ có thể được tạo kết cấu để chỉnh bàn chân sát hơn với vị trí nghỉ của khớp dưới mắt cá chân và giảm phạm vi chuyển động quanh trục dọc.

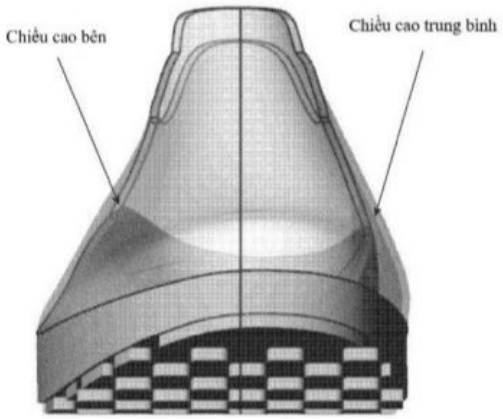
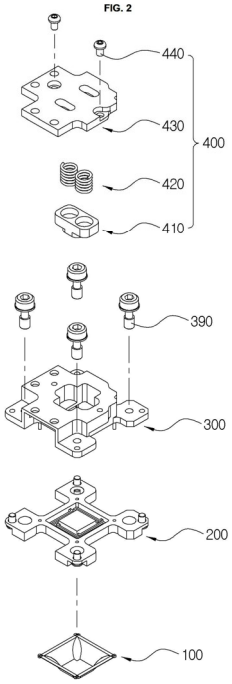


Fig. 23

(11) **118588 A**
(21) **1-2025-05354**
(22) 23/10/2023
(30) 10-2023-0001307 04/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/KR2023/016440 23/10/2023
(87) WO2024/147454 A1 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***G01R 1/073****; G01R 31/28; G01R 1/04; G01R 1/067*
(75) 1. **PROTEC MEMS TECHNOLOGY INC** (KR)
77-20 Yeonamyulgeum-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31413, Republic of Korea
2. **CHO, YONG HO** (KR)
107-1302, 20 Seongbok 1-ro 164beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16853, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) CỤM GIÁ ĐỠ CHO TẤM THĂM DÒ

(57) Cụm giá đỡ cho tấm thăm dò theo sáng chế bao gồm mô-đun phục hồi tư thế được bố trí phía sau bộ phận ép, bộ phận này ép vào bề mặt trong của tấm tiếp xúc thuộc tấm thăm dò dùng để kiểm tra thiết bị bán dẫn, và sử dụng mô-đun phục hồi tư thế để ngăn chặn lỗi tiếp xúc do đầu tiếp xúc bị biến dạng khi tiếp xúc với miếng đệm tiếp xúc của thiết bị bán dẫn, cũng như hấp thụ chấn động tiếp xúc tác động lên đầu tiếp xúc trong quá trình ép. Ngoài ra, cụm giá đỡ có lực phục hồi tư thế cho phép đầu tiếp xúc trở về vị trí ban đầu ngay cả khi quá trình kiểm tra được thực hiện lặp lại nhiều lần, qua đó có thể nâng cao độ tin cậy của phép kiểm tra.

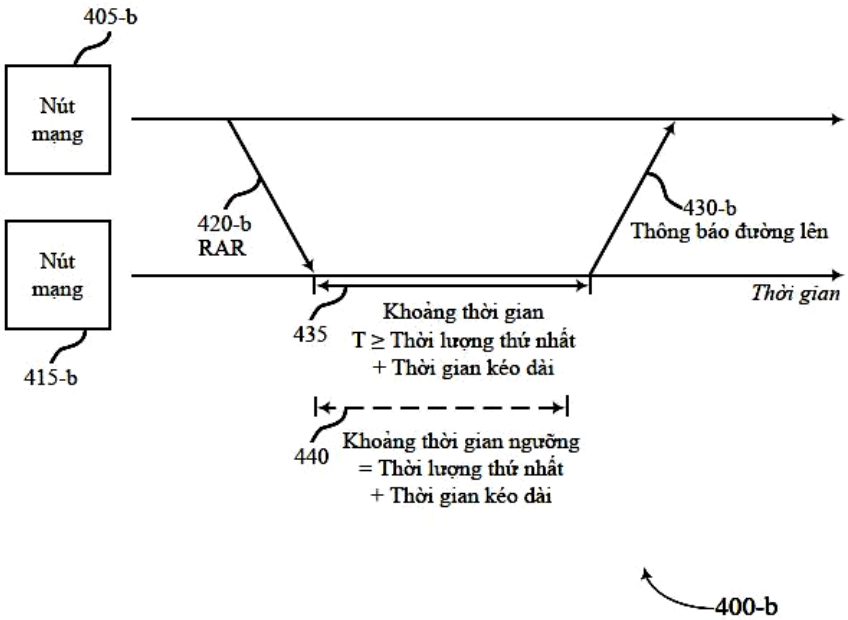


(11) **118589 A**
(21) **1-2025-05359**
(22) 26/01/2024
(30) 18/164,383 03/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/US2024/013122 26/01/2024
(87) WO2024/163286 A1 08/08/2024
(51) ***H04W 74/0833***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KWAK, Yongjun (KR); ISLAM, Muhammad Nazmul (US); LY, Hung Dinh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

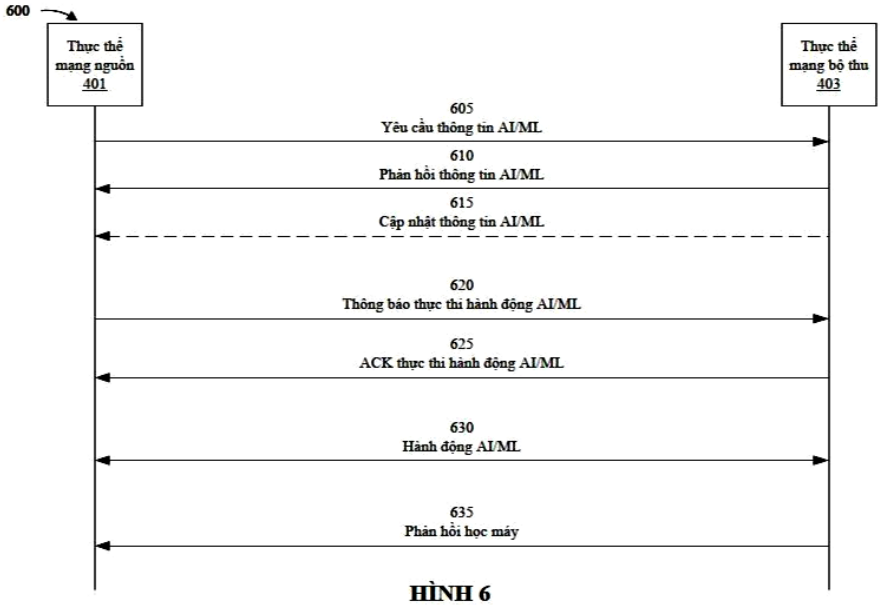
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Nút mạng thứ nhất có thể phát, đến nút mạng thứ hai, thông tin thứ nhất chỉ báo công suất băng thông của nút mạng thứ nhất và thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ nhất. Nút mạng thứ hai có thể phát thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ hai để phản hồi thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và thông qua số lượng khối tài nguyên vật lý (physical resource block - PRB). Thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ hai có thể chỉ báo khoảng thời gian để phát, bởi nút mạng thứ nhất, thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ ba phản hồi thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ hai. Khoảng thời gian này có thể dựa trên khoảng thời gian ngưỡng liên kết với công suất băng thông của nút mạng thứ nhất, và khoảng thời gian ngưỡng có thể dựa trên số lượng PRB mà thông qua đó thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ hai được phát.



HÌNH 4B

(11) **118590 A**
(21) **1-2025-05360**
(22) 17/01/2024
(30) 202321007830 07/02/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/US2024/011755 17/01/2024
(87) WO2024/167628 A1 15/08/2024
(51) ***H04W 24/02***; *H04W 24/10; H04W 24/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAJENDRAN, Geetha Priya (IN); KRISHNAN, Shankar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thực thể mạng nguồn có thể phát thông báo, đến thực thể mạng bộ thu, bao gồm yêu cầu phản hồi học máy liên quan đến hành động trí tuệ nhân tạo/học máy do thực thể mạng nguồn kích hoạt. Do đó, thực thể mạng nguồn có thể thu phản hồi học máy nhằm phản hồi lại yêu cầu. Theo một số khía cạnh, phản hồi học máy được bao gồm trong thông báo loại 2, từ thực thể mạng bộ thu, mà không phụ thuộc loại dữ liệu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 6

(11) **118591 A**
(21) **1-2025-05361**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-015698 03/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/JP2024/002919 30/01/2024
(87) WO2024/162352 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***C22C 38/00****; C21D 9/00; H01F 1/14; C22C 38/60; C21D 6/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IMANAMI Yuta (JP); ICHIMIYA Katsuyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **SẮT MỀM ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến sắt mềm điện từ, cụ thể sắt mềm điện từ thích hợp để sử dụng trong các thanh thép, có các tính chất từ tính ưu việt. Sắt mềm điện từ theo sáng chế bao gồm thành phần hóa học chứa C: 0,010 % khối lượng hoặc ít hơn, Si: 0,010 % khối lượng hoặc ít hơn, Mn: 0,01 % khối lượng đến 0,50 % khối lượng, P: 0,050 % khối lượng hoặc ít hơn, S: 0,050 % khối lượng hoặc ít hơn, và Al: 0,021 % khối lượng đến 0,100 % khối lượng, nồng độ N trong vật liệu thép thỏa mãn biểu thức $N_{mat} - N_{sur} \geq 0,0010$ % khối lượng, trong đó N_{mat} là nồng độ N theo % khối lượng ở vị trí 1 mm dưới bề mặt, và N_{sur} là nồng độ N theo % khối lượng ở vị trí 0,1 mm dưới bề mặt.

(11) **118592 A**
(21) **1-2025-05362**
(22) 04/01/2024
(30) 63/436.971 04/01/2023 US
18/402.903 03/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/US2024/010265 04/01/2024
(87) WO2024/148138 11/07/2024
(51) ***B23H 3/00***; *B23K 101/40; B23K 26/36; B23H 3/04*
(75) **PATIL, PRASHANT** (US)
702 Green St Apt 2 Cambridge, MA 02139, USA
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp nhằm khắc phục các vấn đề kỹ thuật liên quan đến quá trình gia công và chế tạo bảng mạch in. Trong một số phương án, hệ thống và phương pháp này bao gồm quy trình để giảm hoặc loại bỏ khuyết tật xuất hiện ban đầu trên nhiều đường mạch của bảng mạch in (PCB). Ví dụ, phương pháp có thể bao gồm quy trình để giảm hoặc loại bỏ ba via của đường mạch PCB được gia công bằng laze (đường mạch này có thể cách điện với nhau). Trong một số trường hợp, vật liệu được kết tủa lên đường mạch PCB, và việc kết tủa tạo ra lớp dẫn điện mà kết nối điện tất cả hoặc hầu hết đường mạch PCB và cung cấp kết nối điện để giảm hoặc loại bỏ khuyết tật trong đường mạch PCB.

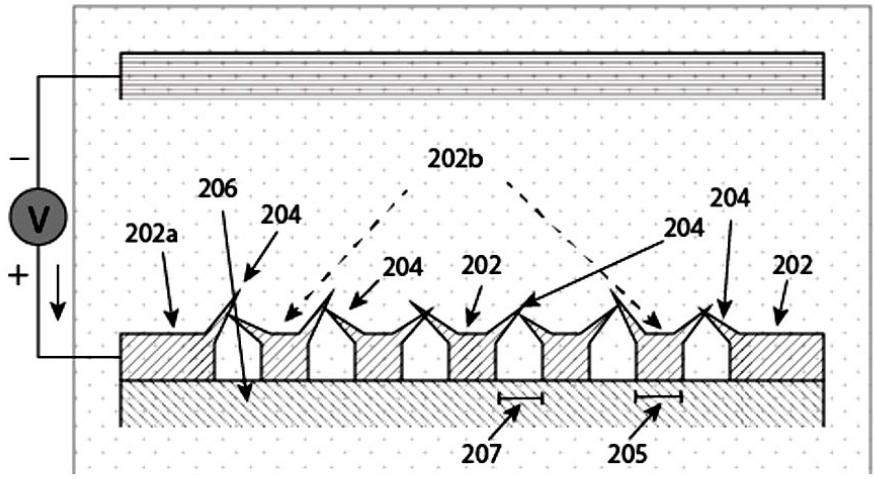


FIG. 2A

(11) **118593 A**
(21) **1-2025-05365**
(22) 20/12/2023
(30) 63/435,596 28/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/US2023/085216 20/12/2023
(87) WO2024/145130 04/07/2024
(51) ***C08J 5/18****; C08L 67/04; B29C 48/08*

(71) **NATUREWORKS LLC** (US)
17400 Medina Road, Suite 800, Plymouth, Minnesota 55447, United States of America
(72) ANDERSON, Krag Ellis (US); OWUSU, Osei A. (US); RANDALL, Jed Richard (US); SCHROEDER, Joseph David (US); VALENTINE, James Russell (US); VANYO, Timothy J. (US); VENKATRAMAN, Deepak P. (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYLACTIT VÀ QUY TRÌNH KÉO CĂNG HAI TRỤC ĐỐI VỚI CÁC CHẾ PHẨM NHỰA POLYLACTIT**

(57) Chế phẩm nhựa polylactit bao gồm hỗn hợp từ 40 đến 95 phần trăm khối lượng của nhựa polylactit kết tinh và 5 đến 60 phần trăm khối lượng của một số loại nhựa polylactit không kết tinh. Các chế phẩm nhựa polylactit hữu ích trong việc tạo màng định hướng, đặc biệt là màng định hướng hai trục. Các chế phẩm có thể được kéo căng trên thiết bị kéo căng hai trục có sẵn trên thị trường do khả năng kéo căng của chúng đến tỷ lệ kéo căng cao hơn so với các tấm chỉ làm từ nhựa polylactit kết tinh.

(11) **118594 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05368**
(22) 28/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***F24C 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG LÒ ĐỐT TUẦN HOÀN NHIỆT SẠCH SỬ DỤNG DẦU THẢI KHÍ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống lò đốt cung cấp khí sấy sạch sử dụng nhiên liệu dầu thải khí hóa, hoạt động hiệu quả nhờ cơ chế truyền nhiệt ngược chiều giữa khí cháy và khí sấy. Khí đốt được gia nhiệt sơ bộ bằng cách đi qua vách xoắn hai lớp, sau đó vào buồng đốt nơi có ống thép ruột gà hấp thu nhiệt trực tiếp. Khí nóng tiếp tục đi lên qua nhiều tấm thép thu nhiệt có cấu trúc xoắn để truyền nhiệt cho khí sấy sạch. Dòng khí sấy được dẫn từ vùng nhiệt độ thấp (tấm thu trên cùng) xuống vùng nhiệt độ cao nhất (ống ruột gà) nhằm tối ưu hấp thu nhiệt. Khí đốt sau cùng được lọc qua than và thoát ra ngoài ở nhiệt độ thấp (~100°C). Hệ thống này tận dụng tối đa nhiệt lượng, cho phép tạo ra khí sấy sạch, ổn định và thân thiện môi trường.

(11) **118595 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05369**
(22) 28/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E01D 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **CẦU CẢNG NỔI BẰNG BÊ TÔNG CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất một giải pháp cầu cảng nổi bằng bê tông cốt thép, có cấu trúc rỗng, nổi ổn định trên mặt nước, được thiết kế với trọng lượng bản thân rất lớn nhằm triệt tiêu ảnh hưởng của sóng, gió, tải động từ xe chở hàng và hoạt động bốc xếp. Cầu cảng có mặt bằng rộng, cho phép bố trí tàu cập hai bên cùng lúc để tăng hiệu quả vận hành. Phía ngoài cầu cảng bố trí thêm bệ xoay tự động cho xe tải, cho phép xe sau khi bốc dỡ tiến ra đầu cầu và được xoay 360 độ để quay đầu, thuận tiện di chuyển quay về bờ mà không cần quay vòng thủ công. Thiết kế này đảm bảo độ ổn định, an toàn và tối ưu hóa quy trình vận hành logistics trên biển, phù hợp cho khu neo đậu ngoài khơi, đảo xa, hoặc cảng tạm phục vụ vận chuyển vật liệu, thiết bị.

(11) **118596 A**
(21) **1-2025-05371**
(22) 30/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/CN2022/143702 30/12/2022
(87) WO2024/138591 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***B01J 19/18****; C08G 18/10; B01J 19/00*
(71) **ZHENGZHOU ZHONGYUAN SPANDEX ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No 25 Jinsuo Rd, High-Tech Development Zone, Zhengzhou, Henan, 450001, China
(72) CUI, Yuewei (CN); LI, Yong (CN); MA, Liwei (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **LÒ PHẢN ỨNG LIÊN TỤC CHO DUNG DỊCH KÉO SỢI SPANDEX KÉO KHỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHẢN ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất lò phản ứng liên tục cho dung dịch kéo sợi spandex kéo khô và phương pháp phản ứng. Lò phản ứng bao gồm vỏ và rôto. Vỏ được bố trí cửa nạp chất tiền trùng hợp, cửa nạp amin hỗn hợp và cửa ra polyme. Rôto bao gồm phần trục chính và phần trộn. Đường kính của phần trộn giảm dần từ phía gần cửa nạp chất tiền trùng hợp đến phía gần cửa ra polyme, và khe hở giữa phần trộn ở phía gần cửa nạp chất tiền trùng hợp và vỏ là nhỏ hơn 5 mm. Phần trộn được bố trí tuần tự với ít nhất nhóm cánh thứ nhất và nhóm cánh thứ hai theo hướng giảm đường kính của nó, và khe hở giữa đầu của nhóm cánh thứ nhất xa trục rôto và vỏ là nhỏ hơn 5 mm. Giải pháp của sáng chế này cho phép chất tiền trùng hợp tạo thành màng chất lỏng giữa vỏ và rôto, và màng chất lỏng này được chia thành các đơn vị nhỏ bởi các cánh, từ đó có thể phối trộn chính xác hơn với dung dịch amin hỗn hợp. Rôto hình nón làm cho bán kính quay và tốc độ tuyến tính của các cánh giảm dần, từ đó giảm phát nhiệt cơ học, đồng thời cho phép thiết bị được thu nhỏ và tăng tốc độ quay.

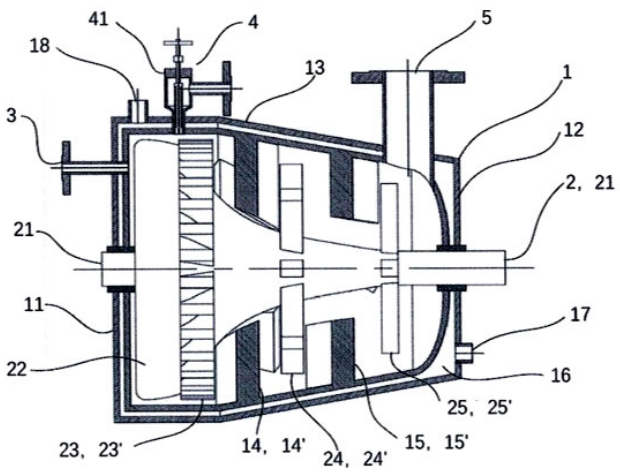


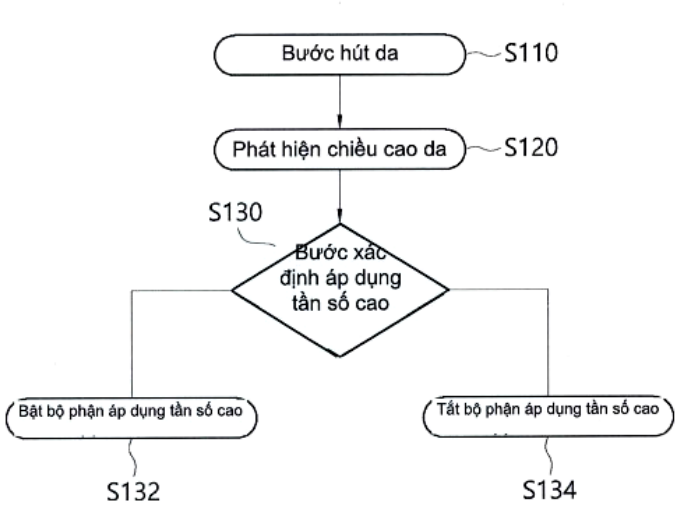
Fig. 2

(11) **118597 A**
(21) **1-2025-05375**
(22) 22/12/2023
(30) 10-2023-0131832 29/12/2022 KR
10-2022-0188276 29/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/KR2023/021476 22/12/2023
(87) WO2024/144156 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***A61N 1/40****; A61N 1/06; A61N 1/36; A61H 9/00; A61N 1/32*
(71) **APR CO., LTD.** (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea
(72) JI, Jong Chul (KR); LEE, Gyoun Jung (KR); PARK, Seung Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ THỦ THUẬT THẨM MỸ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị thủ thuật thẩm mỹ. Phương pháp điều khiển thiết bị thủ thuật thẩm mỹ theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: bước hút da để tạo ra áp suất âm trong khoang hút để hút da vào trong khoang hút; bước phát hiện chiều cao da để phát hiện chiều cao của da được hút vào trong khoang hút; và bước xác định áp dụng tần số cao để xác định có vận hành bộ phận áp dụng tần số cao hay không theo chiều cao của da được xác định trong bước phát hiện chiều cao da, trong đó bước phát hiện chiều cao da có thể phát hiện số lượng đầu điện cực đang tiếp xúc với da và dẫn điện trong số các đầu điện cực của bộ phận áp dụng tần số cao.

[FIG. 10]



(11) **118598 A**
(21) **1-2025-05378**
(22) 26/01/2024
(30) 63/443,036 02/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/US2024/013142 26/01/2024
(87) WO2024/163291 08/08/2024
(51) ***A23K 10/30***; *A61K 9/00; A23K 50/75; A61K 36/53; A23K 50/10; A23K 50/30*
(71) **PMI NUTRITION, LLC** (US)
4001 Lexington Avenue North, Arden Hills, MN 55126, United States of America
(72) BRAVO, David, M. (CH); BÜTER, Karin, Berger (CH); BÜTER, Bernhard (CH)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM THÀNH PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỨC ĂN CHĂN NUÔI, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HIỆU SUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ HIỆU SUẤT KỸ THUẬT ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm thành phần thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, và phương pháp cải thiện hiệu suất thức ăn chăn nuôi và hiệu suất kỹ thuật động vật, mà có khả năng kích thích chức năng và sức khỏe cơ bắp và tăng hiệu suất thức ăn, cũng như các phương pháp liên quan để thúc đẩy chức năng và sức khỏe cơ bắp, thúc đẩy tăng trưởng, và hiệu suất kỹ thuật động vật ở động vật thuần hóa. Chất phụ gia thức ăn chăn nuôi được đề xuất chứa *Ribes alpinum*, hoặc chiết xuất của nó. Chất phụ gia thức ăn chăn nuôi cũng chứa marrubiin, các hợp chất liên quan hoặc muối chấp nhận về mặt sinh học của nó, và theo vài phương án tổng lignan được tiêu chuẩn hóa trong hàm lượng của các hợp chất giống Furoguaiaxin và các hợp chất giống guaiaxin. Sáng chế còn mô tả phương pháp cải thiện chức năng cơ bắp và sức khỏe thông qua chế độ ăn uống bổ sung *Ribes alpinum*, hoặc chiết xuất của nó, và cải thiện sự tăng trưởng thông qua việc bổ sung marrubiin, các hợp chất liên quan hoặc muối chấp nhận về mặt sinh học của nó vào chế độ ăn uống, hoặc tổng lignan được tiêu chuẩn hóa trong các hợp chất giống Furoguaiaxin và các hợp chất giống guaiaxin.

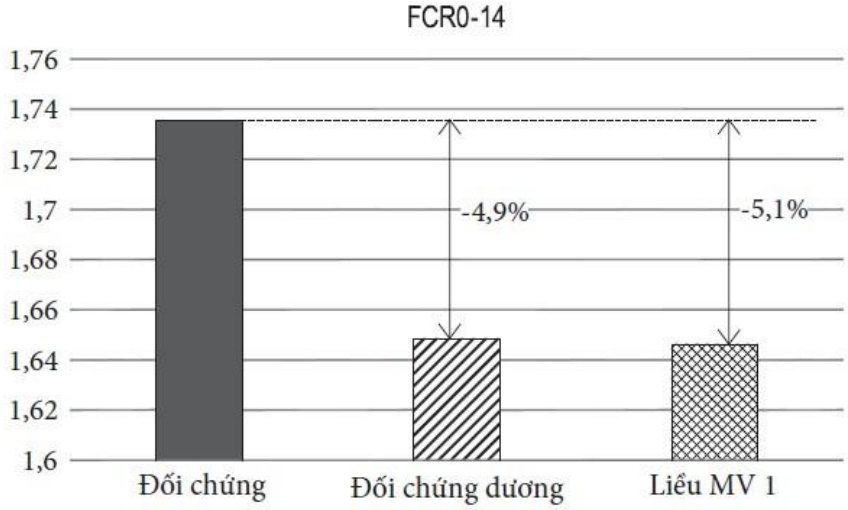


FIG. 14

(11) **118599 A**
(21) **1-2025-05380**
(22) 01/12/2023
(30) 202211743273.6 31/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/CN2023/135985 01/12/2023
(87) WO2024/140026 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2025
(51) ***H01M 50/531***
(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100 China
(72) JIN, Fudong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CỤM ĐIỆN CỰC, PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất cụm điện cực bao gồm chân dẫn, lớp cách điện thứ nhất và lớp cách điện thứ hai. Tấm điện cực thứ nhất bao gồm lớp thu dòng thứ nhất và các lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất được phủ lên hai mặt của lớp thu dòng thứ nhất. Lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất được tạo rãnh chân dẫn, và rãnh chân dẫn chứa trong đó chân dẫn. Ít nhất một bề mặt của lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất được bố trí một vùng lõm xuống thông với rãnh chân dẫn. Vùng lõm xuống này bao gồm lõm thứ nhất tách biệt với rãnh chân dẫn theo hướng thứ nhất, và lõm thứ hai được tạo giữa lõm thứ nhất và rãnh chân dẫn. Lớp cách điện thứ nhất được chứa trong lõm thứ hai. Hình chiếu của lớp cách điện thứ hai theo hướng thứ nhất nằm trong lõm thứ nhất.

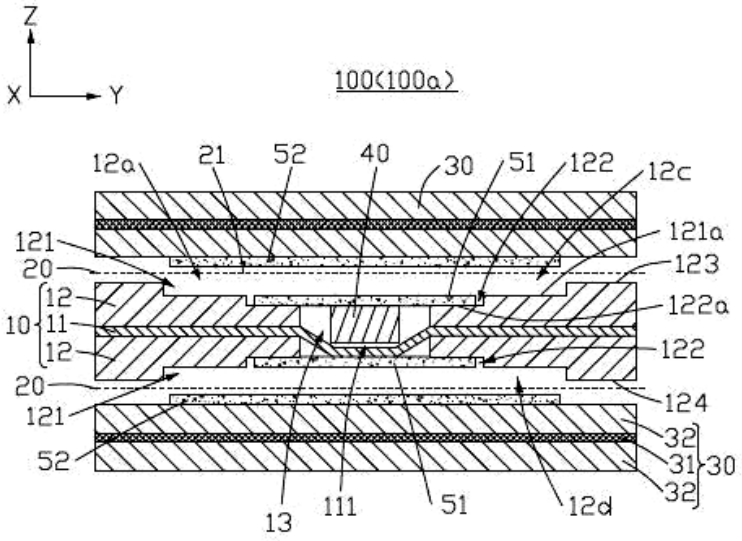


Fig.1

(11) **118600 A**
(21) **1-2025-05381**
(22) 08/09/2023
(30) 202223600477.2 30/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/CN2023/117672 08/09/2023
(87) WO2024/139388 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***H05K 1/02***
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China
(72) YIN, Ming (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MẠCH IN MỀM DẺO, MÔ-ĐUN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch in linh hoạt, mô-đun hiển thị, và thiết bị điện tử. Mạch in linh hoạt bao gồm chất nền, lớp nối đất tham chiếu, và lớp tín hiệu. Chất nền bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai mà được bố trí đối diện nhau. Lớp nối đất tham chiếu được bố trí trên bề mặt thứ nhất của chất nền, và lớp nối đất tham chiếu bao gồm nhiều đường nối đất tham chiếu. Lớp tín hiệu được bố trí trên bề mặt thứ hai của chất nền, lớp tín hiệu bao gồm nhiều đường tín hiệu, nhiều đường tín hiệu được bố trí theo các khoảng, và hình chiếu vuông góc của mỗi đường nối đất tham chiếu thứ nhất trên chất nền che phủ các hình chiếu vuông góc của nhiều đường tín hiệu trên chất nền. Các giải pháp kỹ thuật của sáng chế có thể tối ưu hóa hiệu suất che chắn của mạch in linh hoạt trong khi đảm bảo hiệu suất hoạt động tốt.

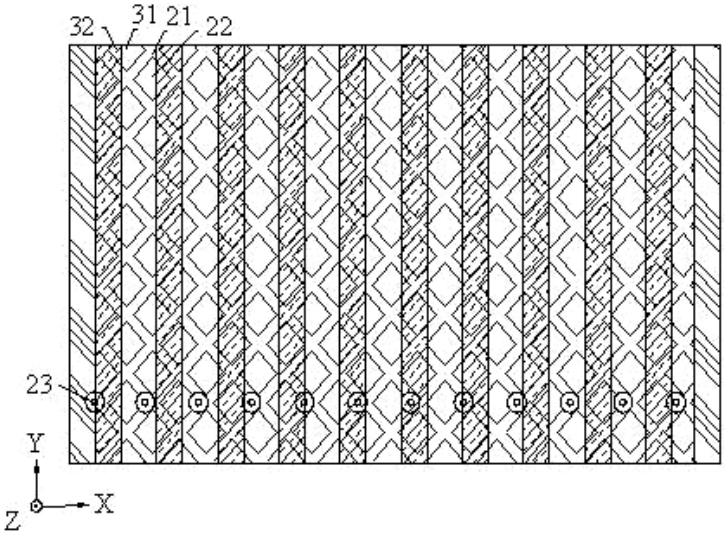


Fig. 18

(11) **118601 A**
(21) **1-2025-05382**
(22) 12/09/2023
(30) 202310075029.5 12/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/CN2023/118235 12/09/2023
(87) WO2024/148845 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***H04L 41/0803***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Hui (CN); WANG, Xiaodong (CN); YU, Fei (CN); LIU, Chenjun (CN); SUN, Changxing (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO CẤU HÌNH CHO MẠCH ĐIỀU KHIỂN TRONG MÔ-ĐUN QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tạo cấu hình cho mạch điều khiển trong mô-đun quang. Phương pháp gồm: Bo mạch chủ thu nhận thông tin số cổng của mô-đun quang; xác định thông tin cấu hình liên kết đích dựa trên danh sách thông tin cấu hình liên kết trong bo mạch chủ và thông tin số cổng của mô-đun quang, trong đó danh sách thông tin cấu hình liên kết gồm các số cổng của nhiều cổng trên bo mạch chủ và thông tin cấu hình liên kết của nhiều cổng; và gửi thông tin cấu hình liên kết đích tới mô-đun quang, để mô-đun quang tạo cấu hình cho mạch điều khiển trong mô-đun quang dựa trên thông tin cấu hình liên kết đích. Theo các phương án của sáng chế, mạch điều khiển trong mô-đun quang có thể được tạo cấu hình một cách tự động. Điều này giúp cải thiện hiệu quả cấu hình của mạch điều khiển trong mô-đun quang.

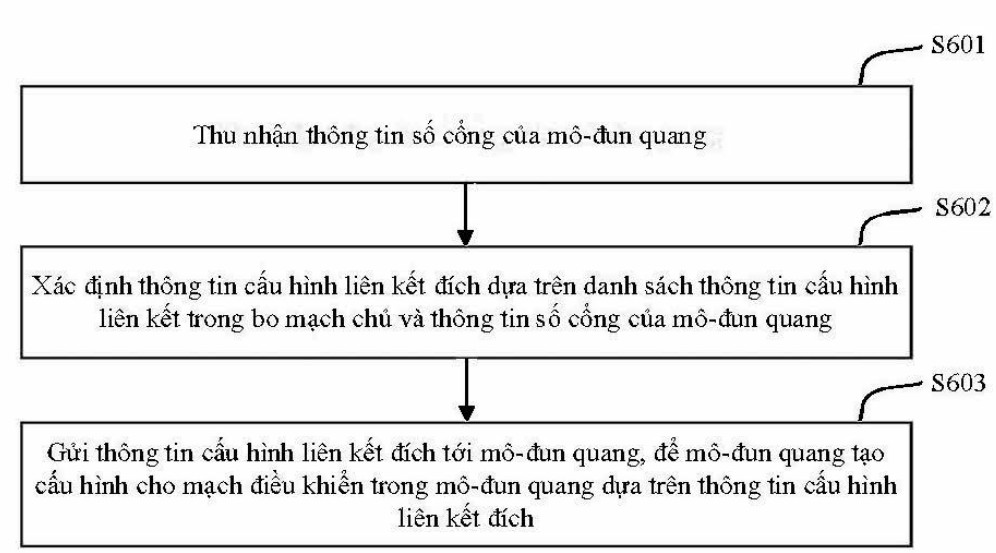


Fig. 6

(11) **118602 A**
(21) **1-2025-05383**
(22) 03/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/CN2023/070229 03/01/2023
(87) WO2024/145790 11/07/2024
(51) ***H04N 19/593***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) ZHANG, Lai (CN); WANG, Fan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hoá và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã này bao gồm các bước: xác định khối ảnh dư của khối ảnh hiện thời trong dãy hình ảnh hiện thời dựa vào dòng mã; xác định khối ảnh dự báo thứ nhất của khối ảnh hiện thời dựa vào chế độ dự báo so khớp khuôn mẫu nội cấu trúc (Intra Template Matching Prediction, IntraTMP); xác định khối ảnh dự báo thứ hai của khối ảnh hiện thời dựa vào chế độ dự báo thứ nhất, trong đó chế độ dự báo thứ nhất khác với chế độ IntraTMP; xác định khối ảnh dự báo mục tiêu của khối ảnh hiện thời dựa vào khối ảnh dự báo thứ nhất và khối ảnh dự báo thứ hai; và thu nhận khối ảnh đã được khôi phục của khối ảnh hiện thời dựa vào khối ảnh dư của khối ảnh hiện thời và khối ảnh dự báo mục tiêu. So với giải pháp mà trong đó khối ảnh so khớp tối ưu thu được dựa vào chế độ IntraTMP được trực tiếp dùng làm khối ảnh dự báo mục tiêu, phương pháp giải mã này tương đương với việc hiệu chỉnh khối ảnh dự báo thứ nhất dựa vào khối ảnh dự báo thứ hai, cải thiện độ chính xác của khối ảnh dự báo mục tiêu, nhờ đó cải thiện hiệu suất giải mã.

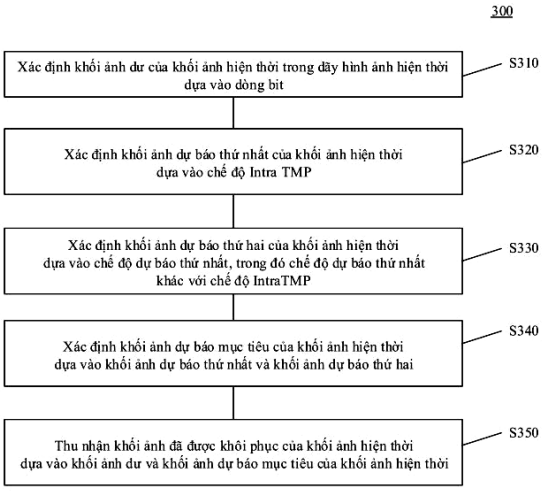


FIG. 7

(11) **118603 A**
(21) **1-2025-05384**
(22) 03/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/CN2023/070230 03/01/2023
(87) WO2024/145791 11/07/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/70; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) ZHANG, Lai (CN); WANG, Fan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp lập mã, và vật ghi bất khả biến. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: xác định ít nhất một khối tham chiếu của khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo so khớp khuôn nội cấu trúc (intra template matching prediction, IntraTMP); xác định khối dự báo đích của khối hiện thời dựa trên ít nhất một khối tham chiếu; và xác định khối được cấu thành lại của khối hiện thời dựa trên khối còn dư của khối hiện thời và khối dự báo đích.

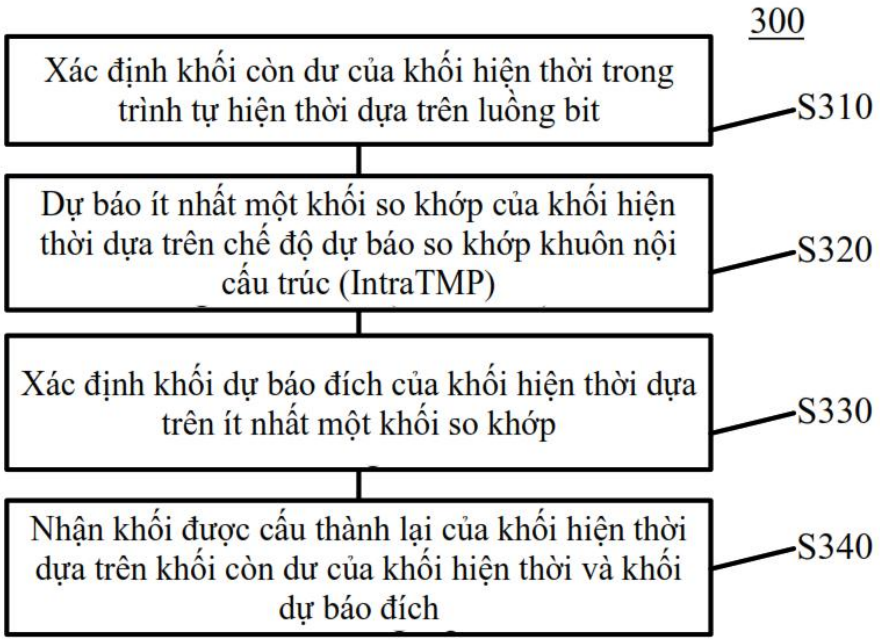


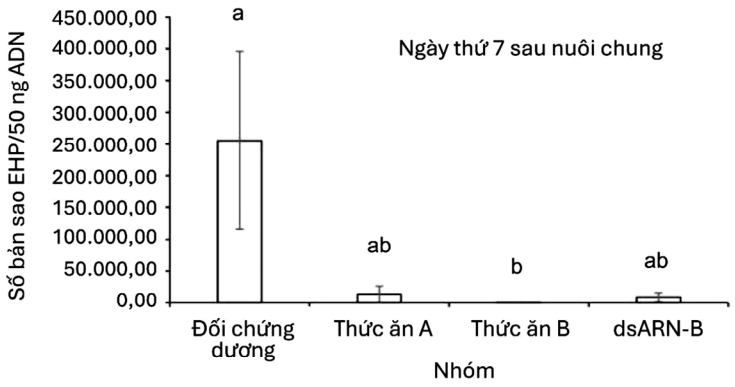
Fig.7

(11) **118604 A**
(21) **1-2025-05386**
(22) 20/12/2023
(30) 63/435,862 29/12/2022 US
63/539,132 19/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/IL2023/051289 20/12/2023
(87) WO2024/142041 04/07/2024
(51) ***A23K 50/80***; *A61K 31/713; A61K 47/36; C12N 15/113; A61K 9/51; A61P 33/00; C08B 37/08; C12N 15/11; A01K 61/59; A61K 9/50*

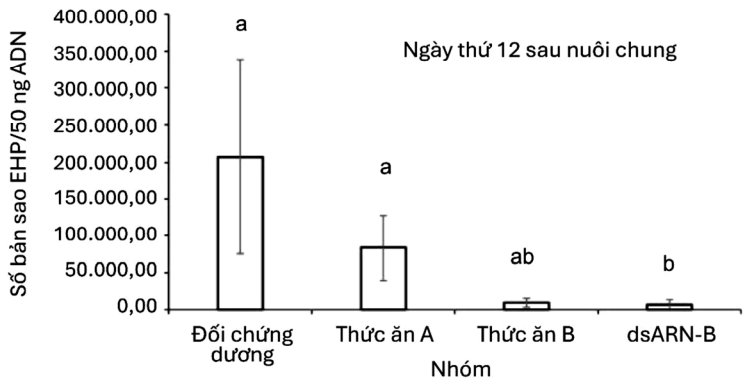
(71) **VIAQUA THERAPEUTICS LTD.** (IL)
Gutwirth Park, Technion city 3200003 Haifa, Israel
(72) UFAZ Shai (IL); SCHLESINGER Ami (IL); KOSHET Ori (IL); KANTEEV Margarita (IL); FRIDMAN Svetlana (IL)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CHẾ PHẨM CHITOSAN-ARN, CHẾ PHẨM DƯỢC DINH DƯỠNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHITOSAN-ARN, VÀ LOÀI GIÁP XÁC ĐƯỢC NUÔI**

(57) Sáng chế đề xuất các hạt chitosan-ARN bao gồm chitosan phân tử lượng thấp và ssARN hoặc dsARN bổ sung một phần, liên kết hoặc giống ít nhất 90% với các mARN đích của các ký sinh trùng vi bào tử gây bệnh ở cá hoặc các loài giáp xác được nuôi, các chế phẩm và các loài giáp xác thủy sinh được nuôi bao gồm các chế phẩm này, và các phương pháp sử dụng các chế phẩm này để điều trị hoặc phòng ngừa nhiễm vi bào tử trùng trong nuôi trồng thủy sản.



Hình 2A

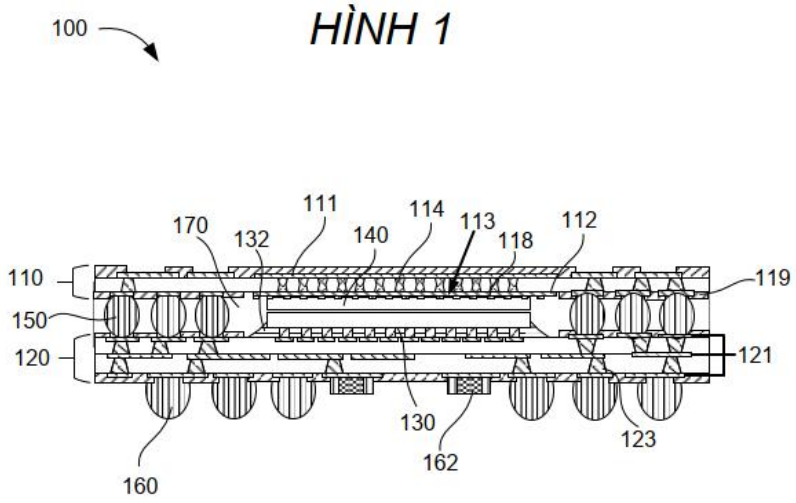

Số bản sao EHP/50 ng ADN
400.000,00
350.000,00
300.000,00
250.000,00
200.000,00
150.000,00
100.000,00
50.000,00
0,00
Ngày thứ 12 sau nuôi chung
a
a
ab
b
Đối chứng dương
Thức ăn A
Thức ăn B
dsARN-B
Nhóm

Hình 2B

(11) **118605 A**
(21) **1-2025-05387**
(22) 30/01/2024
(30) 18/168,420 13/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/US2024/013574 30/01/2024
(87) WO2024/173034 A1 22/08/2024
(51) ***H01L 23/498***; *H01L 23/367; H01L 25/10; H01L 21/48; H01L 23/42*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BUOT, Joan Rey Villarba (US); WANG, Zhijie (US); WE, Hong Bok (US); LEE, Sang-Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÁY ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất các máy điện tử và phương pháp chế tạo các máy điện tử. Theo một khía cạnh, máy có thể bao gồm: lớp trung gian gồm lớp kim loại thứ nhất, lớp kim loại thứ hai, nhiều via được tạo cấu hình để ghép nối nhiệt và điện lớp kim loại thứ nhất và lớp kim loại thứ hai, và nhiều trụ chống hàn được bố trí trên phần bề mặt dưới cùng của lớp kim loại thứ hai; lớp nền gói; khuôn được ghép nối điện với lớp nền gói; và vật liệu giao diện nhiệt (thermal interface material - TIM) được bố trí trên khuôn, trong đó TIM được tạo cấu hình để ghép nối nhiệt khuôn và phần bề mặt dưới cùng của lớp kim loại thứ hai.

HÌNH 1



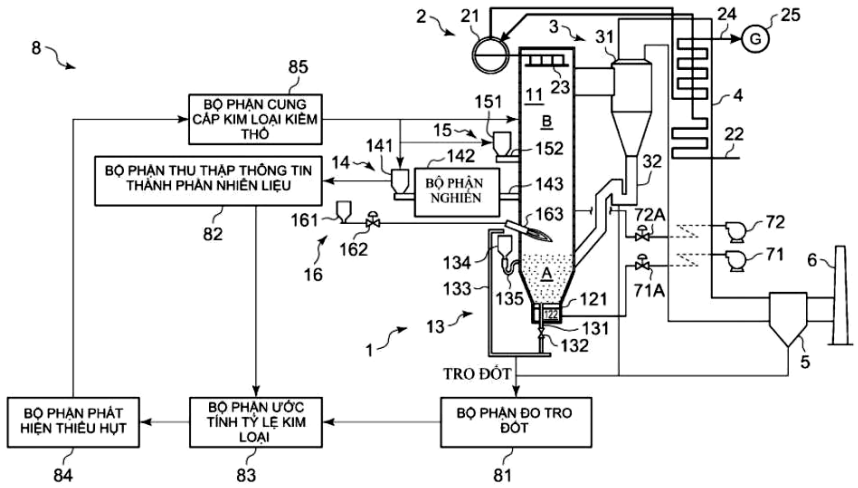
(11) **118606 A**
(21) **1-2025-05388**
(22) 27/11/2023
(30) 2022-211407 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/JP2023/042395 27/11/2023
(87) WO2024/142712 A1 04/07/2024
(51) ***F23C 10/28***

(71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 1416025 Japan
(72) AOKI Nanami (JP); ITO Kazuyoshi (JP); NAKATANI Yoshihiro (JP); KATOGI Ryo (JP); ABE Yuta (JP); KOBAYASHI Mai (JP); FUJII Hirotada (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT, PHƯƠNG PHÁP ĐỐT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến lò hơi tầng sôi tuần hoàn (bubbling fluidized bed, CFB), cụ thể là đề cập đến thiết bị đốt cung cấp nhiên liệu vào trong lò (11), trong đó chất lưu chứa silic oxit (SiO_2) chảy, và đốt nhiên liệu, trong đó thiết bị đốt này bao gồm: bộ phận cung cấp kim loại kiềm thổ (85) cung cấp kim loại kiềm thổ (magie, canxi, hoặc kim loại tương tự) và/hoặc kim loại kiềm thổ (nhôm hoặc kim loại tương tự) sao cho tỷ lệ của kim loại kiềm thổ và/hoặc kim loại kiềm thổ với kim loại kiềm (natri, kali, kim loại tương tự) trong lò (11) vượt quá giới hạn dưới đã được xác định trước; và bộ phận cung cấp nhiên liệu (14) cung cấp nhiên liệu mà kim loại kiềm thổ và/hoặc kim loại kiềm thổ được cung cấp vào bởi bộ phận cung cấp kim loại kiềm thổ (85) đã được bổ sung vào trong lò (11).

FIG. 1



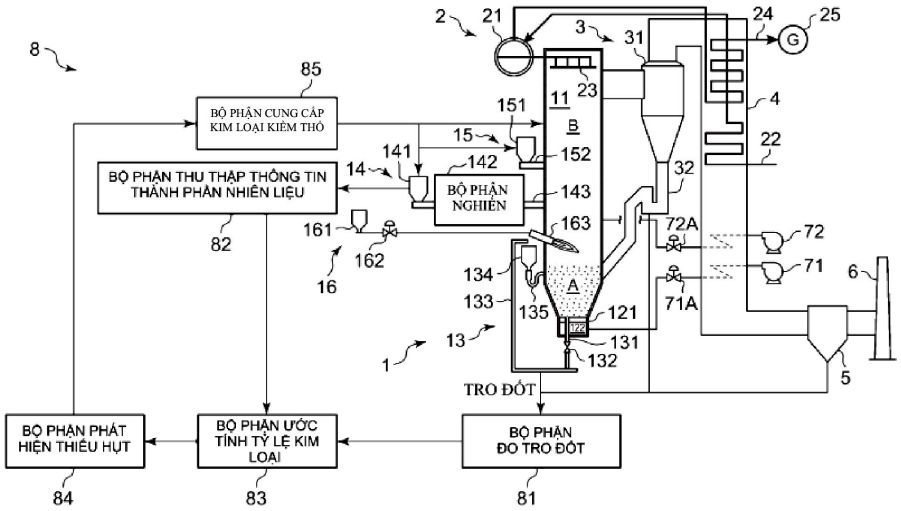
(11) **118607 A**
(21) **1-2025-05389**
(22) 27/11/2023
(30) 2022-211409 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/JP2023/042394 27/11/2023
(87) WO2024/142711 A1 04/07/2024
(51) ***F23C 10/28***

(71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 1416025 Japan
(72) AOKI Nanami (JP); ITO Kazuyoshi (JP); NAKATANI Yoshihiro (JP); KATOGI Ryo (JP); ABE Yuta (JP); KOBAYASHI Mai (JP); FUJII Hirotada (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỐT, PHƯƠNG PHÁP ĐỐT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lò hơi tầng sôi tuần hoàn (circulating fluidized bed, CFB), cụ thể là đề cập đến thiết bị đốt cung cấp nhiên liệu vào trong lò (11), trong đó chất lưu chứa silic oxit (SiO_2) chảy, và đốt nhiên liệu, trong đó thiết bị đốt này bao gồm: bộ phận đo tro đốt (81) đo tro đốt được tạo ra bởi sự đốt trong lò (11) và bộ phận ước tính tỷ lệ kim loại (83) ước tính tỷ lệ kim loại kiềm thổ (magie, canxi, hoặc kim loại tương tự) và /hoặc kim loại kiềm thổ (nhôm hoặc kim loại tương tự) với kim loại kiềm (natri, kali, kim loại tương tự) trong lò (11) dựa trên kết quả đo của bộ phận tro đốt (81)

FIG. 1



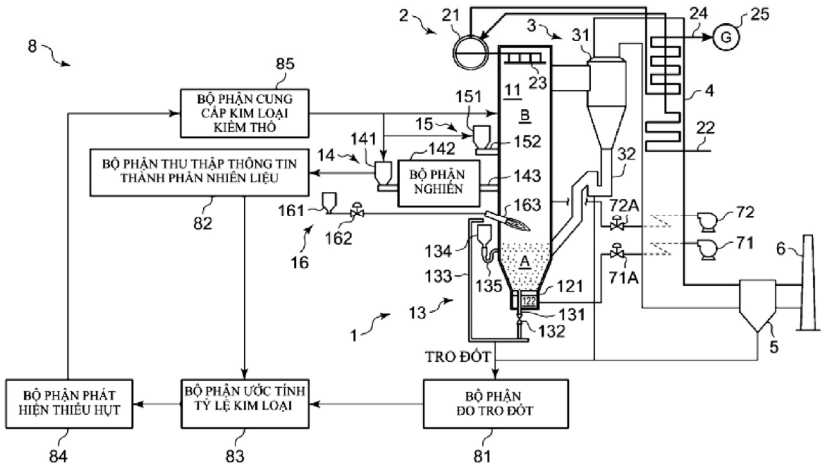
(11) **118608 A**
(21) **1-2025-05390**
(22) 27/11/2023
(30) 2022-211408 28/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/JP2023/042393 27/11/2023
(87) WO2024/142710 A1 04/07/2024
(51) ***F23C 10/28***

(71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 1416025 Japan
(72) AOKI Nanami (JP); ITO Kazuyoshi (JP); NAKATANI Yoshihiro (JP); KATOGI Ryo (JP); ABE Yuta (JP); KOBAYASHI Mai (JP); FUJII Hirotada (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT, PHƯƠNG PHÁP ĐỐT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến lò hơi tầng sôi tuần hoàn (circulating fluidized bed, CFB), cụ thể là đề cập đến thiết bị đốt cung cấp nhiên liệu vào trong lò (11) trong đó chất lưu chứa silic oxit (SiO_2) chảy và đốt nhiên liệu, trong đó thiết bị đốt này bao gồm: bộ phận cung cấp kim loại kiềm thổ (85) cung cấp kim loại kiềm thổ (magie, canxi, hoặc kim loại tương tự) và/hoặc kim loại kiềm thổ (nhôm hoặc kim loại tương tự) sao cho tỷ lệ của kim loại kiềm thổ và/hoặc kim loại kiềm thổ với kim loại kiềm (natri, kali, hoặc kim loại tương tự) trong lò (11) vượt quá giới hạn dưới đã được xác định trước; và bộ phận cung cấp chất lưu (15) cung cấp chất lưu mà kim loại kiềm thổ và/hoặc kim loại kiềm thổ được cung cấp vào bởi bộ phận cung cấp kim loại kiềm thổ (85) đã được bổ sung vào vào trong lò (11).

FIG. 1



(11) **118609 A**
(21) **1-2025-05391**
(22) 31/01/2024
(30) 2023-015583 03/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/JP2024/003041 31/01/2024
(87) WO2024/162385 08/08/2024
(51) ***B29C 33/68****; H01L 21/56; B29C 45/02*
(71) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
(72) YAOITA Takatoshi (JP); ISSHIKI Masanobu (JP); SUZUKI Masami (JP); BEPPU Shotaro (JP); MOURI Takayuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÀNG TÁCH KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI BÁN DẪN

(57) Sáng chế đề xuất màng tách khuôn bao gồm lần lượt lớp tách khuôn, lớp chống tĩnh điện, và lớp nền. Độ dày trung bình của lớp tách khuôn lớn hơn 0,1μm. Khi độ gồ ghề của bề mặt của mặt tiếp xúc với nhựa có thể đóng rắn được được đo bằng kính hiển vi laze và sự phân bố góc bề mặt của góc (θ) được tạo ra giữa vectơ pháp tuyến của vùng gồ ghề đường pháp tuyến của bề mặt chính của màng tách khuôn được tạo ra, thì tỷ lệ tồn tại (Φ) trong khoảng 10-35° bằng hoặc lớn hơn 0,12. Màng tách khuôn này có thể được sử dụng cho quá trình sản xuất gói bán dẫn trong đó nhựa có thể đóng rắn được được sử dụng để bao kín thiết bị bán dẫn để tạo ra phần bao kín bằng nhựa. Phương pháp sản xuất gói bán dẫn sử dụng màng tách khuôn này cũng được đề xuất.

(11) **118610 A**
(21) **1-2025-05392**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061537 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/IB2024/061338 14/11/2024
(87) WO2025/104643 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C22C 38/06; C22C 38/00; C22C 38/04; C21D 1/26; C21D 9/46*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR); LEUNIS, Elke (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,09% ≤ Mangan ≤ 0,15%; 2,5% ≤ Silic ≤ 3%; 0,1% ≤ Nhôm ≤ 0,5%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0% ≤ Niken ≤ 1%; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc tái không kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ 35% đến 45% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng cũng được đề xuất.

(11) **118611 A**
(21) **1-2025-05396**
(22) 13/10/2023
(30) 2301325.3 30/01/2023 GB
2023/08056 21/08/2023 ZA
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/IB2023/060338 13/10/2023
(87) WO2024/161198 08/08/2024
(51) ***E04C 2/288**; E04C 1/41*

(71) **CITRA GROUP AG** (CH)
c/o Benno Büeler, Schönenbergerweg 18, 8405 Winterthur, Swizerland
(72) BAUR, Joel (CH); BÜELER, Benno (CH); GRAF, Andreas (CH)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CẤU KIỆN XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất cấu kiện tường lõi chịu lực được tổ hợp tạo bằng cách bố trí các khối vật liệu cách nhiệt nhẹ (16) và các tấm khoáng liên kết với nhau, các tấm khoáng được đặt cách đều nhau ở giữa để đóng vai trò như các vách (20). Các mép lộ (22) đối diện của các vách (20) được lộ ra trên bề mặt ngoài (26,28) của tường lõi chịu lực, với các hốc lõm (24) xung quanh chúng. Lớp vỏ (18) bằng vữa gốc xi măng được phủ lên bề mặt ngoài (26,28) để che phủ ít nhất một phần tường lõi chịu lực và để nhúng ít nhất một phần các mép lộ (22) của các vách (20) vào lớp vỏ bằng vữa gốc xi măng.

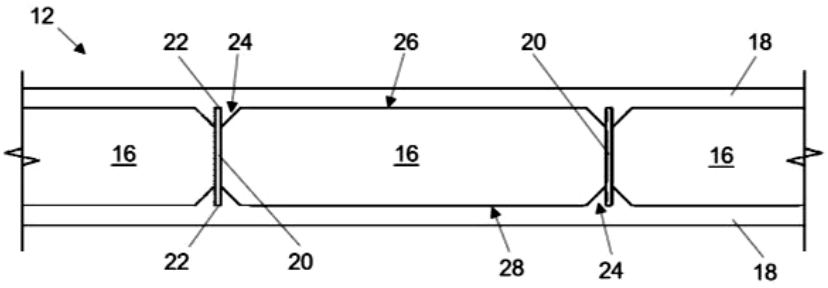
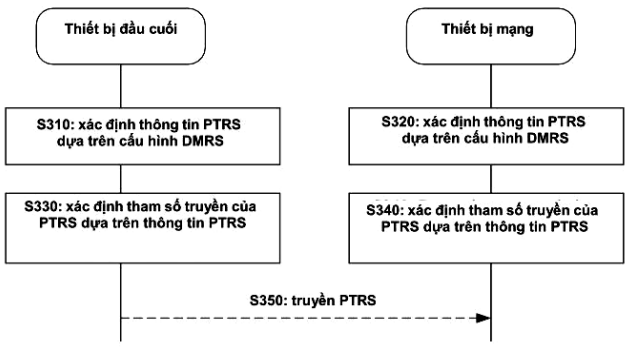


FIG.2

(11) **118612 A**
(21) **1-2025-05397**
(22) 13/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/CN2023/072178 13/01/2023
(87) WO2024/148618 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***H04W 72/0453***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) CHEN, Wenhong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và phương pháp truyền thông. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định thông tin tín hiệu tham chiếu theo dõi pha (phase tracking reference signal, PTRS) theo cấu hình tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal, DMRS); và thiết bị đầu cuối xác định các tham số truyền PTRS theo thông tin PTRS, trong đó thông tin PTRS bao gồm một hoặc nhiều thông tin sau đây: thông tin giá trị tăng cường công suất PTRS, mối tương quan liên kết giữa cổng PTRS và cổng DMRS, và độ dài của thông tin chỉ báo liên kết của cổng PTRS và cổng DMRS trong thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI); và cấu hình DMRS bao gồm độ dài của mã phủ trực giao (orthogonal cover code, OCC) miền tần số. Các độ dài khác nhau của OCC miền tần số có thể hỗ trợ các số lượng khác nhau của các cổng DMRS trên một ký hiệu OFDM, nghĩa là, các cấu hình DMRS khác nhau có thể hỗ trợ các số lượng khác nhau của các cổng DMRS trên một ký hiệu OFDM. Trên cơ sở phương pháp theo sáng chế, các thiết bị truyền thông có thể xác định thông tin PTRS hợp lý theo các cấu hình DMRS, để xác định các tham số truyền PTRS, nhờ đó tránh được mào đầu báo hiệu DCI không cần thiết và dư thừa thông tin.



(11) **118613 A**
(21) **1-2025-05398**
(22) 11/01/2024
(30) 2330017-1 11/01/2023 SE
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/EP2024/050569 11/01/2024
(87) WO2024/149833 18/07/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/437; A61P 1/04*

(71) **CINCLUS PHARMA HOLDING AB (PUBL)** (SE)
Kungsbron 1, Level 3, Elevator G, 111 22, Stockholm, Sweden
(72) HILLGREN, Mikael (SE)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MUỐI AXIT MALEIC CỦA HỢP CHẤT LINAPRAZAN GLURAT DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến muối axit maleic của axit 5-{2-[({8-[(2,6-dimetylbenzyl)amino]-2,3-dimetylimidazo[1,2-a]pyridin-6-yl}cacbonyl)-amino]etoxy}- 5-oxopentanoic (linaprazan glurat) dạng đa hình, cụ thể hơn là muối axit maleic của linaprazan glurat dạng1. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa muối dạng đa hình này dùng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh viêm dạ dày-ruột hoặc các bệnh liên quan đến axit gastric, cụ thể là bệnh trào ngược dạ dày-thực quản gây ra vết trợt (eGERD).

(11) **118614 A**
(21) **1-2025-05399**
(22) 02/02/2024
(30) 63/442,916 02/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/US2024/014256 02/02/2024
(87) WO2024/163898 08/08/2024
(51) ***H04L 47/2441****; H04W 28/02; H04L 47/283*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michael STARSINIC (US); Xavier DE FOY (CA); Jaya RAO (CA); Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Achref METHENNI (TN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRUYỀN THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG TƯƠNG ĐỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và thiết bị cho chức năng mặt phẳng người dùng (UPF) xác định mức độ quan trọng tương đối của tập hợp đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) trong luồng chất lượng dịch vụ (QoS). Nút mạng thứ nhất (ví dụ, UPF) có thể nhận, từ nút mạng thứ hai, thông báo thứ nhất chỉ ra quy tắc gán tập hợp dữ liệu giao thức (PDU) liên quan đến luồng chất lượng dịch vụ (QoS). Nút mạng thứ nhất có thể nhận PDU đường xuống thứ nhất. Nút mạng thứ nhất có thể xác định giá trị tập hợp PDU liên quan đến PDU đường xuống thứ nhất dựa trên quy tắc gán tập hợp PDU và một hoặc nhiều trong số giá trị cơ sở của tập hợp PDU hoặc giá trị tập hợp PDU trước đó tương ứng với PDU trước đó. Nút mạng thứ nhất có thể gửi, đến nút mạng thứ ba, thông báo thứ hai. Thông báo thứ hai có thể bao gồm PDU đường xuống thứ nhất và chỉ báo của giá trị tập hợp PDU.

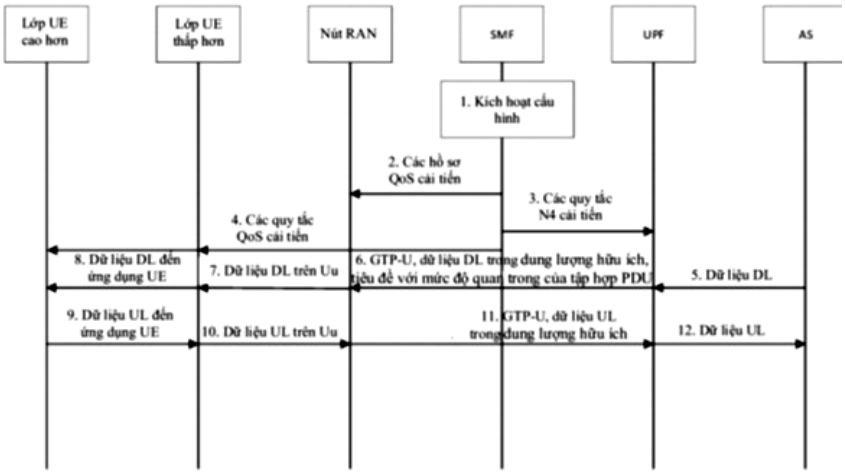


FIG. 2

(11) **118615 A**
(21) **1-2025-05408**
(22) 22/12/2023
(30) 10-2023-0131831 29/12/2022 KR
10-2022-0188276 29/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/KR2023/021467 22/12/2023
(87) WO2024/144153 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***A61N 1/40****; A61N 1/06; A61N 1/36; A61H 9/00; A61N 1/32*
(71) **APR CO., LTD.** (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea
(72) JI, Jong Chul (KR); LEE, Gyoun Jung (KR); PARK, Seung Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ DÙNG TRONG THỦ THUẬT THẨM MỸ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị dùng trong thủ thuật thẩm mỹ. Phương pháp điều khiển thiết bị dùng trong thủ thuật thẩm mỹ theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: bước hút da để tạo ra áp suất âm trong không gian hút để hút da vào không gian hút; bước phát hiện độ cao của da để phát hiện độ cao của da được hút vào không gian hút; và bước xác định việc áp dụng tần số cao để xác định xem liệu có vận hành bộ phận áp dụng tần số cao theo độ cao của da được xác định ở bước phát hiện độ cao của da, trong đó bước phát hiện độ cao của da phát hiện đầu điện cực nào tiếp xúc với da và dẫn điện trong số nhiều đầu điện cực của bộ phận áp dụng tần số cao.

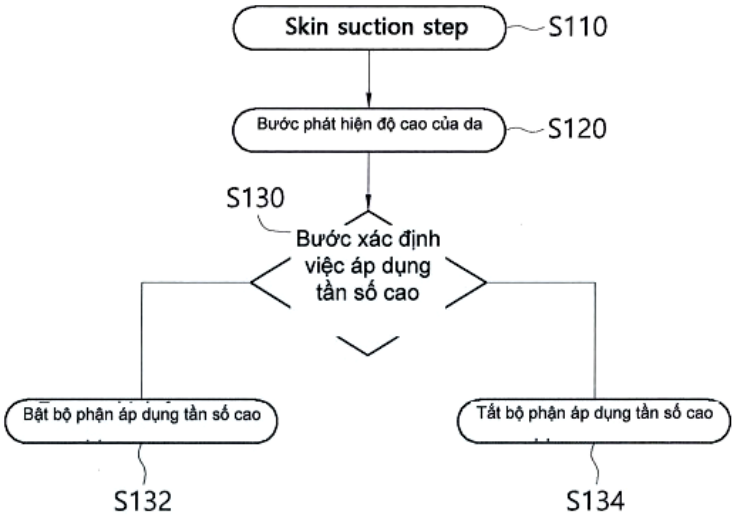


FIG. 10

(11) **118616 A**
(21) **1-2025-05410**
(22) 01/02/2024
(30) 2302223.9 16/02/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/EP2024/052533 01/02/2024
(87) WO2024/170293 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***H04W 24/10***; *H04W 76/15*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KAINULAINEN, Jani-Pekka (FI); DIMNIK, Riikka Karoliina (FI); DALSGAARD, Ears (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THỰCTHỂ MẠNG DÙNG CHO CÁC PHÉP ĐO CỦA UE**

(57) Sáng chế đề cập đến việc báo cáo tính khả dụng của các phép đo của UE. Theo các ví dụ của sáng chế, UE có thể được tạo cấu hình để nhận thông điệp thiết lập kết nối và cho phép sự truyền dẫn của báo cáo trong đó báo cáo bao gồm chỉ báo về tính khả dụng của phép đo cho một hoặc nhiều phép đo được thực hiện bởi UE và chỉ báo về trạng thái xác nhận cho một hoặc nhiều phép đo được thực hiện bởi UE.

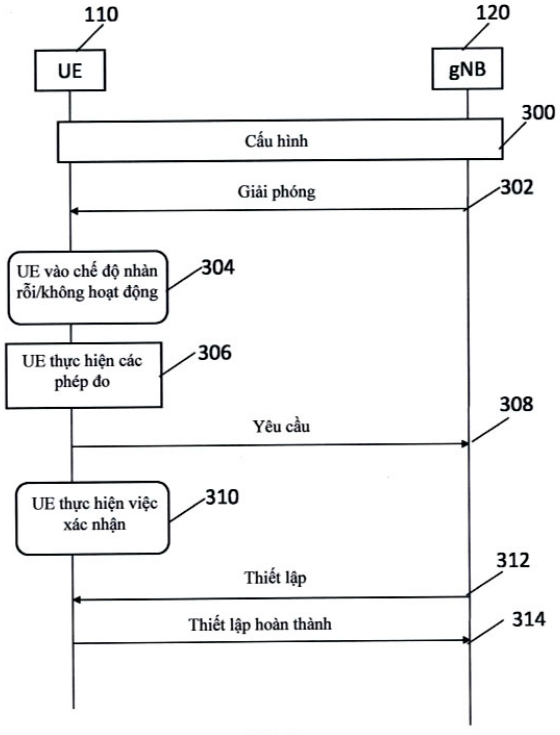


FIG. 3

(11) **118617 A**
(21) **1-2025-05411**
(22) 31/01/2024
(30) 2302261.9 17/02/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/EP2024/052335 31/01/2024
(87) WO2024/170275 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***H04W 40/22***; *H04W 88/04; H04W 76/18*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) NASSAR, Mohamed Amin (EG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY DÙNG CHO KẾT NỐI ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP GIỮA CÁC NÚT**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật dùng cho kết nối được chuyển tiếp giữa các nút. Ví dụ, phương pháp dùng cho kết nối được chuyển tiếp giữa các nút bao gồm các bước gửi, từ nút nguồn đến nút chuyển tiếp, thông điệp yêu cầu truyền thông để thiết lập kết nối với nút đích thông qua nút chuyển tiếp; và nhận, ở nút nguồn từ nút chuyển tiếp, thông điệp từ chối truyền thông chỉ báo sự từ chối để thiết lập kết nối bởi nút đích.

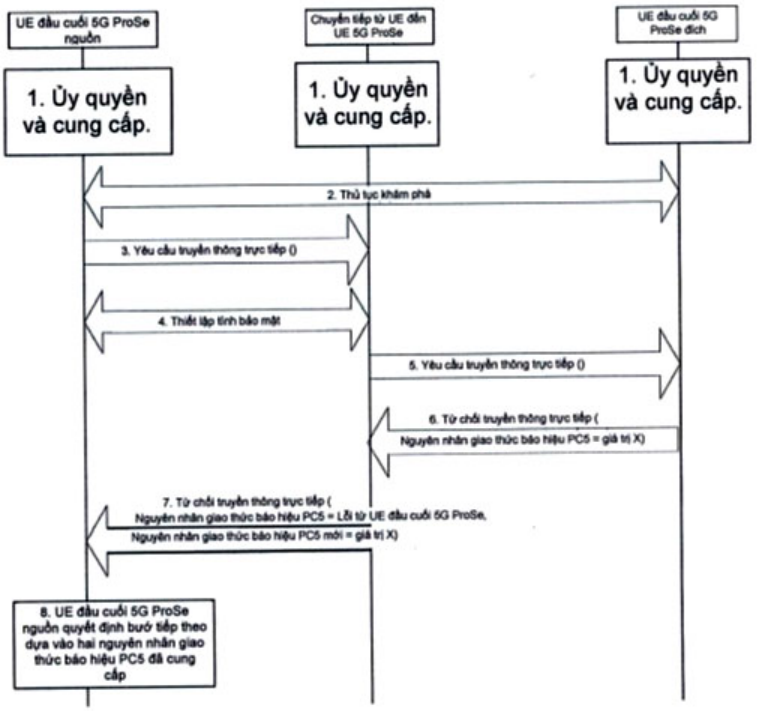


FIG. 8

(11) **118618 A**
(21) **1-2025-05413**
(22) 04/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/CN2023/070554 04/01/2023
(87) WO2024/145849 11/07/2024
(51) ***H04N 19/159***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU, Luhang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ LẬP MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo, bộ giải mã, bộ lập mã, và phương pháp để truyền luồng bit, mà có thể cải thiện hiệu quả lập mã và giải mã. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: phân tích cú pháp luồng mã, và xác định bộ nhận dạng dự báo khung nội cấu trúc thứ nhất tương ứng với khối hiện thời; xác định các khối dự báo trên ít nhất năm vị trí mà gần kề với khối hiện thời; trên cơ sở của các chế độ dự báo tương ứng với các khối dự báo trên ít nhất năm vị trí, thì xác định M chế độ dự báo ứng cử tương ứng với bộ nhận dạng dự báo khung nội cấu trúc thứ nhất, trong đó M là số nguyên dương; và cấu thành danh sách chế độ dự báo khung nội cấu trúc trên cơ sở của M chế độ dự báo ứng cử, và thực hiện dự báo khung nội cấu trúc và cấu thành lại ảnh trên khối hiện thời trên cơ sở của danh sách chế độ dự báo khung nội cấu trúc, để xác định khối ảnh được cấu thành lại tương ứng với khối hiện thời.

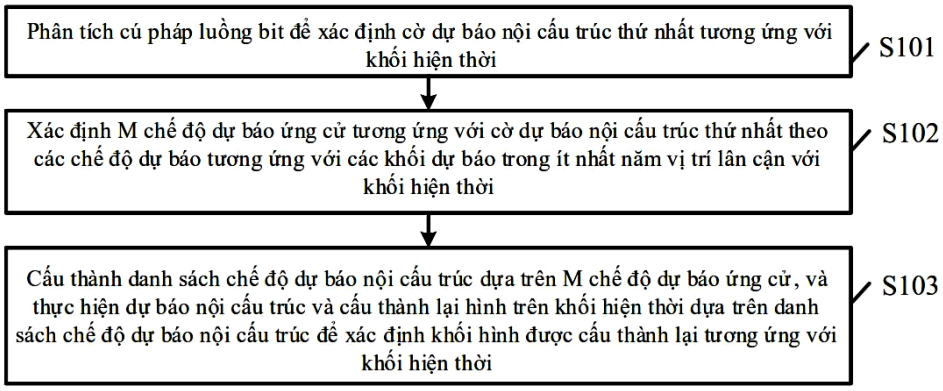


Fig.5

(11) **118619 A**
(21) **1-2025-05414**
(22) 04/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/CN2023/070561 04/01/2023
(87) WO2024/145851 11/07/2024
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/11*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) WANG, Fan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, DÒNG BIT, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá dữ liệu viđeo, phương pháp giải mã dữ liệu viđeo, dòng bit, thiết bị mã hoá dữ liệu viđeo và thiết bị giải mã dữ liệu viđeo. Phương pháp dự báo so khớp khuôn mẫu nội cấu trúc (intra Template Matching Prediction, intraTMP) bao gồm các bước: khi quy trình dự báo nội cấu trúc được thực hiện trên khối ảnh hiện thời, tìm kiếm khuôn mẫu của các khối ảnh tham chiếu trong vùng đã được khôi phục của hình ảnh hiện thời, tính toán mức chênh lệch giữa các khuôn mẫu của khối ảnh tham chiếu tìm được và khuôn mẫu của khối ảnh hiện thời, xây dựng danh sách khối ảnh dự bị cho chế độ intraTMP theo mức chênh lệch này, và xác định N khối ảnh tham chiếu trong danh sách khối ảnh dự bị và thứ tự của N khối ảnh tham chiếu, trong đó N > 2.

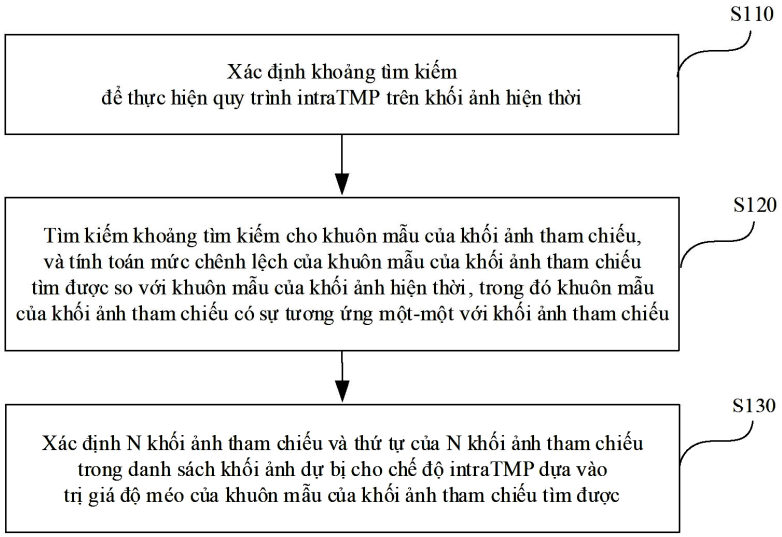


FIG. 9

(11) **118620 A**
(21) **1-2025-05415**
(22) 04/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/CN2023/070562 04/01/2023
(87) WO2024/145852 11/07/2024
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/159*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); DU, Hongqing (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã, phương pháp giải mã, và phương pháp để truyền luồng bit. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: bộ lập mã xác định khuôn thứ nhất tương ứng với khối hiện thời; xác định, theo khuôn thứ nhất, một hoặc nhiều vectơ khối tương ứng với khối hiện thời; xác định một hoặc nhiều khối tham chiếu của khối hiện thời theo một hoặc nhiều vectơ khối, và xác định giá trị được dự báo của khối hiện thời theo một hoặc nhiều khối tham chiếu; và xác định giá trị cấu thành lại của khối hiện thời theo giá trị được dự báo của khối hiện thời. Phương pháp lập mã bao gồm: bộ giải mã xác định khuôn thứ nhất tương ứng với khối hiện thời; xác định, theo khuôn thứ nhất, một hoặc nhiều vectơ khối tương ứng với khối hiện thời; và xác định một hoặc nhiều khối tham chiếu của khối hiện thời theo một hoặc nhiều vectơ khối, và xác định giá trị được dự báo của khối hiện thời theo một hoặc nhiều khối tham chiếu.

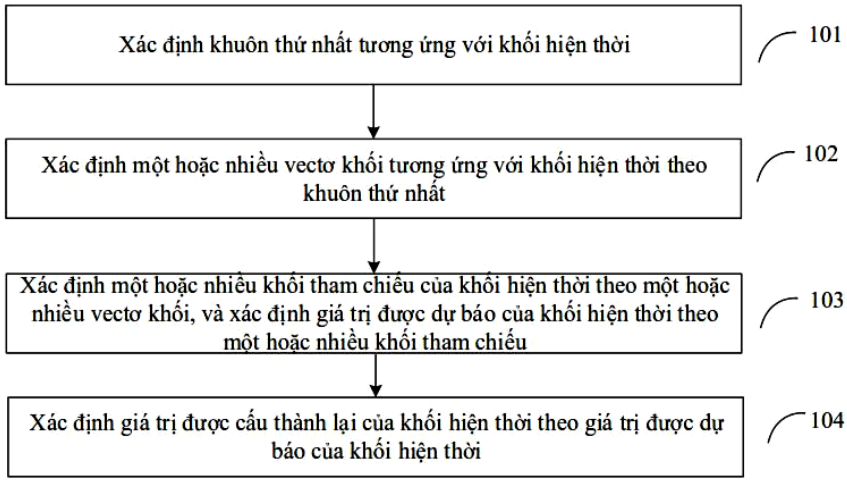


Fig.12

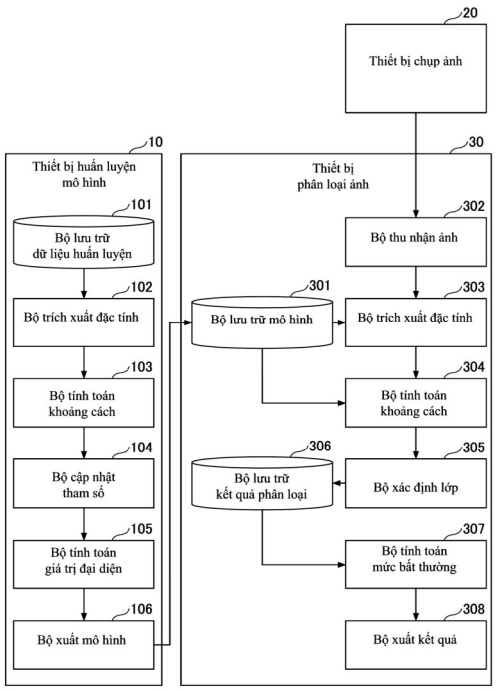
(11) **118621 A**
(21) **1-2025-05419**
(22) 09/11/2023
(30) 2023-014367 02/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/JP2023/040348 09/11/2023
(87) WO2024/161744 A1 08/08/2024
(51) ***G06V 10/764****; G06T 7/00*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) Kazuki SOGA (JP); Yoichi KIGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHÂN LOẠI ẢNH, PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI ẢNH, HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật phân loại ảnh để xác định một cách hiệu quả thời điểm huấn luyện lại mô hình được huấn luyện. Thiết bị phân loại ảnh theo sáng chế bao gồm bộ trích xuất đặc tính có cấu trúc để trích xuất đặc tính ảnh từ ảnh mục tiêu dựa trên mô hình được huấn luyện mà được huấn luyện nhờ sử dụng dữ liệu huấn luyện, trong đó các ảnh huấn luyện được gán với nhãn huấn luyện mà chỉ báo một trong số nhiều lớp, sao cho khoảng cách giữa một trong các ảnh huấn luyện được gán với nhãn huấn luyện chỉ báo lớp đó và một ảnh huấn luyện khác được gán với nhãn huấn luyện chỉ báo một lớp khác trong số nhiều lớp được tăng lên; bộ xác định lớp có cấu trúc để phân loại ảnh mục tiêu là ảnh chưa được biết dựa trên khoảng cách giữa đặc tính ảnh và đặc tính mà đại diện cho một trong số nhiều lớp; và bộ xuất kết quả có cấu trúc để xuất thông tin về số lượng ảnh chưa được biết.

FIG.5



(11) **118622 A**
(21) **1-2025-05421**
(22) 19/07/2024
(30) 10-2023-0093983 19/07/2023 KR
10-2024-0095334 18/07/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/KR2024/010489 19/07/2024
(87) WO2025/018845 23/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2025
(51) ***H01M 10/0525***; *H01M 4/583; H01M 4/38; H01M 4/525; H01M 10/0587; H01M 4/36*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SHIN, Won Kyung (KR); KO, Hyeon Min (KR); PARK, Ji Young (KR); KIM, Jung Jin (KR); KIM, Dae Kyun (KR); KIM, Byung Ju (KR); CHOI, Yeon Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP LITHI DẠNG HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề xuất pin thứ cấp lithi bao gồm vỏ pin; cụm điện cực được chứa trong vỏ pin; và chất điện phân, trong đó cụm điện cực bao gồm điện cực dương bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực dương, bộ phân tách, và điện cực âm bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm, và chất điện phân bao gồm $LiPF_6$ làm muối lithi, và etylen cacbonat làm dung môi hữu cơ, trong đó pin thứ cấp lithi có tỷ lệ (tỷ lệ hệ số hình dạng) của đường kính (r) với chiều cao (h) của vỏ pin là 0,4 trở lên, và thỏa mãn điều kiện của phương trình (1):

[Phương trình (1)]

$$5{,}6 \leq \frac{\frac{h}{r}}{\frac{W_{LiPF6}}{W_{EC}} \times W_{EL}} \times 100 \leq 8{,}6$$

(Trong phương trình (1), h là chiều cao (mm) của vỏ pin, r là đường kính (mm) của vỏ pin, W_{LiPF6} là lượng $LiPF_6$ được biểu thị dưới dạng phần trăm (%) so với tổng khối lượng của chất điện phân, WEC là lượng etylen cacbonat được biểu thị dưới dạng phần trăm (%) so với tổng khối lượng của chất điện phân, và WEL biểu thị tổng khối lượng (g) của chất điện phân được bao gồm trong pin thứ cấp lithi).

(11) **118623 A**
(21) **1-2025-05422**
(22) 28/12/2023
(30) 10-2022-0190462 30/12/2022 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/KR2023/021949 28/12/2023
(87) WO2024/144334 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***G08B 25/12****; G08B 25/01; G08B 25/10; H04W 52/02; H02J 7/00; H04W 4/90; G01S 19/17*

(75) 1. **KIM, DONG-SIK** (KR)
101-dong 802-ho, 13 Achasan-ro 36-gil, Gwangjin-gu, Seoul 05066, Republic of Korea
2. **KIM, HAN SEOK** (KR)
12 Gangdong-daero 9-gil, Songpa-gu, Seoul 05538, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN ĐỂ VẬN HÀNH ỨNG DỤNG PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM TRÊN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp điều khiển nguồn điện để vận hành ứng dụng phòng chống tội phạm của một thiết bị đầu cuối thông minh cho phép chỉ các chức năng thiết yếu để yêu cầu cứu hộ khẩn cấp khi nút khẩn cấp được kích hoạt. Nút khẩn cấp độc lập và bộ giới hạn xả quá mức sẽ chặn nguồn điện hoạt động bình thường của thiết bị đầu cuối thông minh khi pin đạt đến giới hạn xả đã đặt. Khi bộ giới hạn xả quá mức được kích hoạt hoặc nguồn điện của thiết bị đầu cuối thông minh bị tắt, chỉ các chức năng thiết yếu để yêu cầu cứu hộ khẩn cấp mới được phép khi nút khẩn cấp được kích hoạt. Khi xảy ra tình huống khẩn cấp, chỉ bằng cách kích hoạt nút khẩn cấp, tín hiệu yêu cầu cứu hộ bao gồm thông tin vị trí người dùng (GPS) và giọng nói tại chỗ sẽ được truyền đến nhiều số liên lạc khẩn cấp đã đăng ký trước (112, cảnh sát hoặc người giám hộ) bất kể nguồn điện cung cấp cho thiết bị đầu cuối của người dùng như điện thoại di động hoặc đồng hồ thông minh đã tắt hay chức năng thông tin vị trí đã bị chặn, nhờ đó có thể nhanh chóng thông báo tình huống khẩn cấp để được hỗ trợ kịp thời.

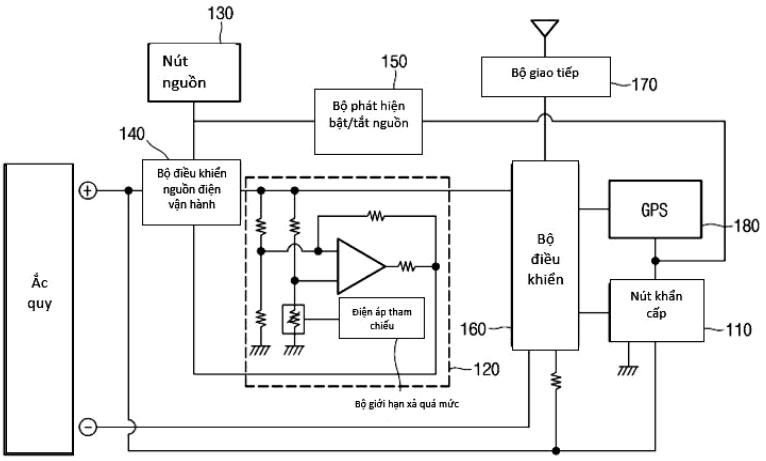


Fig. 1

(11) **118624 A**
(21) **1-2025-05424**
(22) 22/01/2024
(30) 63/480,855 20/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/US2024/012394 22/01/2024
(87) WO2024/155990 25/07/2024
(51) ***A43B 7/24***; *A43B 7/144; A43B 7/18; A43B 7/143; A43B 7/149*

(71) **PROTALUS LLC** (US)
20750 SW 115th Avenue, Suite 190, Tualatin, Oregon 97062, United States of America
(72) BUCK, Christopher (US); BUCK, IV, Calvin M. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỀ MẶT ĐỠ VÀ/HOẶC GIÀY DÉP ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ CẢI THIỆN CHỈNH BÀN CHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH BỀ MẶT ĐỠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bề mặt đỡ được tạo kết cấu để cải thiện chỉnh bàn chân có thể là ít nhất một phần của đế trong, đế giữa và đế ngoài nguyên khối và được kết hợp của giày dép. Thành bên có thể kéo dài lên trên từ một phần trung tâm của bề mặt đỡ. Phần giữa của thành bên có thể được tạo kết cấu để đỡ mặt giữa của bàn chân. Phần bên của thành bên có thể được tạo kết cấu để đỡ mặt bên của bàn chân. Điểm cao nhất của phần giữa của thành bên, khi được đo dọc theo đường thẳng kéo dài vuông góc với trục dọc, có thể là lớn hơn điểm cao nhất của phần bên của thành bên, khi được đo dọc theo đường thẳng kéo dài vuông góc với trục dọc. Bề mặt đỡ có thể được kết cấu để giảm chuyển động dọc theo trục lăn của bàn chân.

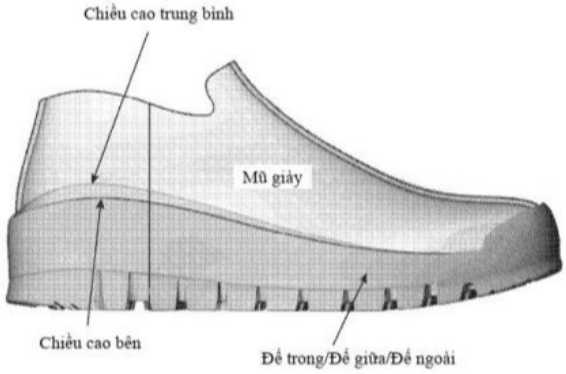


Fig. 9

(11) **118625 A**
(21) **1-2025-05425**
(22) 12/02/2024
(30) 63/445,439 14/02/2023 US
(51) ***H04W 64/00***
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/US2024/015380 12/02/2024
(87) WO2024/173239 22/08/2024

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tao DENG (US); Fumihiro HASEGAWA (JP); Tuong HOANG (VN); Paul MARINIER (CA); Moon IL LEE (KR); Kunjan SHAH (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO VIỆC NGĂN CHẶN TRUYỀN LIÊN KẾT TRỰC TIẾP**

(57) Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất có thể bao gồm: nhận thông tin cấu hình, thông tin cấu hình bao gồm ngưỡng ngăn chặn SL-PRS; nhận thông tin lập lịch thứ nhất cho truyền SL-PRS thứ nhất từ WTRU thứ hai, trong đó WTRU thứ hai nằm trong nhóm định vị; nhận thông tin lập lịch thứ hai cho truyền SL-PRS thứ hai, từ WTRU thứ ba, trong đó WTRU thứ ba không nằm trong nhóm định vị; xác định, dựa trên thông tin lập lịch thứ nhất, thông tin lập lịch thứ hai, và ngưỡng ngăn chặn, rằng truyền SL-PRS thứ hai sẽ can nhiễu với truyền SL-PRS thứ nhất; và truyền, đến WTRU thứ ba, chỉ báo ngăn chặn, chỉ báo ngăn chặn bao gồm mẫu ngăn chặn.

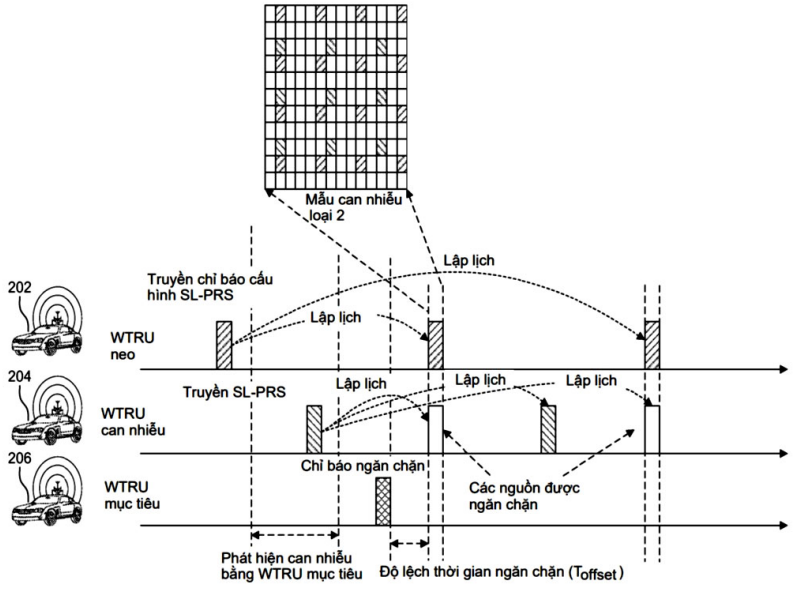


FIG. 2

(11) **118626 A**
(21) **1-2025-05428**
(22) 28/12/2023
(30) PCT/CN2022/143246 29/12/2022 CN
PCT/CN2022/143248 29/12/2022 CN
PCT/CN2022/143247 29/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/CN2023/142853 28/12/2023
(87) WO2024/140936 A1 04/07/2024
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/30; C07D 407/12; A61K 31/4745; A61P 35/00*
(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) TSAI Charng-Sheng (CN); TSAI Mei-Hsuan (CN); HE MaoMao (CN); WANG Zewei (CN); WEI Xiaodong (CN); LUO Wei (CN); YANG Xiaokun (CN); TANG Xiaoyan (CN); LIU Qi (CN); XUE Liu (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ DƯỢC CHẤT KHÁNG B7H3 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này thể liên hợp kháng thể dược chất bao gồm kháng thể hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó có khả năng liên kết với B7H3 và chất gây độc tế bào, ví dụ như chất dẫn xuất của exatecan. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược chứa thể liên hợp kháng thể dược chất.

(11) **118627 A**
(21) **1-2025-05429**
(22) 29/01/2024
(30) 10 2023 102 149.4 30/01/2023 DE
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/EP2024/052114 29/01/2024
(87) WO2024/160747 A1 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***C21D 9/00****; F27D 5/00; F27D 3/12*

(71) **SAINT-GOBAIN INDUSTRIEKERAMIK RÖDENTAL GMBH** (DE)
Oeslauer Strasse 35, 96472 Rödental (DE)
(72) PFÜTZE, Denis (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHI TIẾT ĐỠ BẰNG GỐM CÓ NHIỀU BỘ PHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết đỡ bằng gốm có nhiều bộ phận (1) để tạo khoảng cách các tấm kệ bằng gốm (80) của giá đỡ trong lò (100), bao gồm bộ phận trên (2) và bộ phận dưới (3), trong đó, để cố định tấm kệ (80) giữa bộ phận trên (2) và bộ phận dưới (3), bộ phận trên (2) có thể kết nối theo cách tháo được với bộ phận dưới (3) theo trục bằng kết nối khóa, trong đó kết nối khóa được tạo thành bằng mộng (7), được bố trí trên bộ phận này (2), có một hoặc nhiều vấu khóa (11) nhô khỏi mộng (7), và lỗ mở (12) được bố trí trên, trong mỗi trường hợp, bộ phận kia (3), trong đó mộng (7) có thể được lồng vào lỗ mở (12) và có thể được quay trong lỗ mở (12) mà không đồng thời di chuyển vào trong lỗ mở (12) hoặc theo hướng ngược lại, sao cho một hoặc nhiều vấu khóa (11) trong mỗi trường hợp có thể được chốt trong hốc khóa (31) được tạo thành bởi bộ phận (3) có lỗ mở (12).

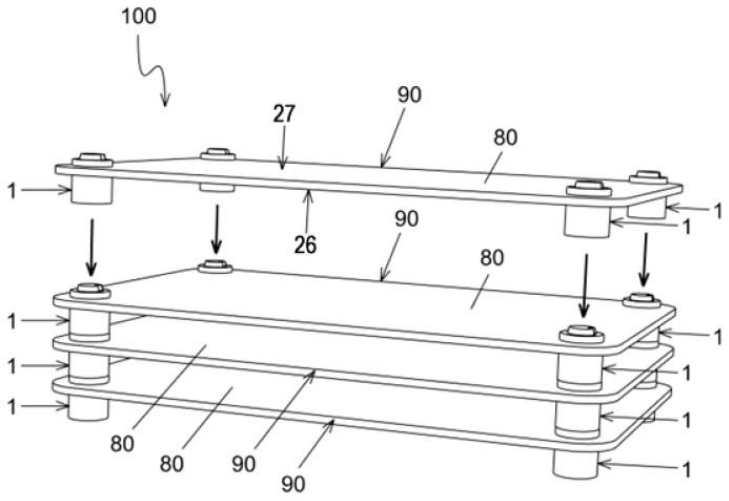


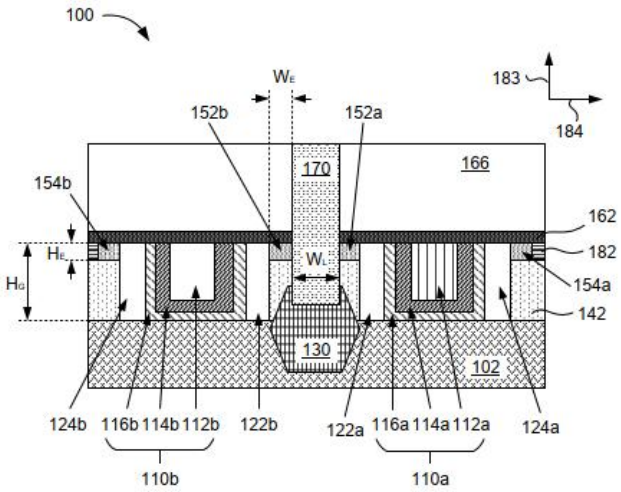
Fig.1

(11) **118628 A**
(21) **1-2025-05430**
(22) 05/01/2024
(30) 18/166,403 08/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/US2024/010454 05/01/2024
(87) WO2024/167602 A1 15/08/2024
(51) ***H01L 21/768***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BAO, Junjing (US); YANG, Haining (US); PARK, Hyunwoo (KR); LIM, Kwanyong (KR); LIN, Ming-Huei (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CẤU TRÚC BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho cấu trúc bán dẫn. Theo một khía cạnh, cấu trúc bán dẫn bao gồm cấu trúc cực cổng được bố trí trên lớp nền, miếng đệm cực cổng liền kề với cấu trúc cực cổng, cấu trúc cực nguồn/cực máng liền kề với miếng đệm cực cổng, lớp điện môi thứ nhất được bố trí trên lớp nền và cấu trúc cực nguồn/cực máng, miếng đệm dừng khắc trên lớp điện môi thứ nhất và liền kề với miếng đệm cực cổng, và lớp dừng khắc trên cấu trúc cực cổng, miếng đệm cực cổng, và miếng đệm dừng khắc. Cấu trúc bán dẫn còn bao gồm tiếp điểm cực nguồn/cực máng kéo dài qua lớp dừng khắc và lớp điện môi thứ nhất và tiếp xúc với cấu trúc cực nguồn/cực máng, thành bên của tiếp điểm cực nguồn/cực máng tiếp giáp thành bên của lớp dừng khắc và thành bên của miếng đệm dừng khắc.



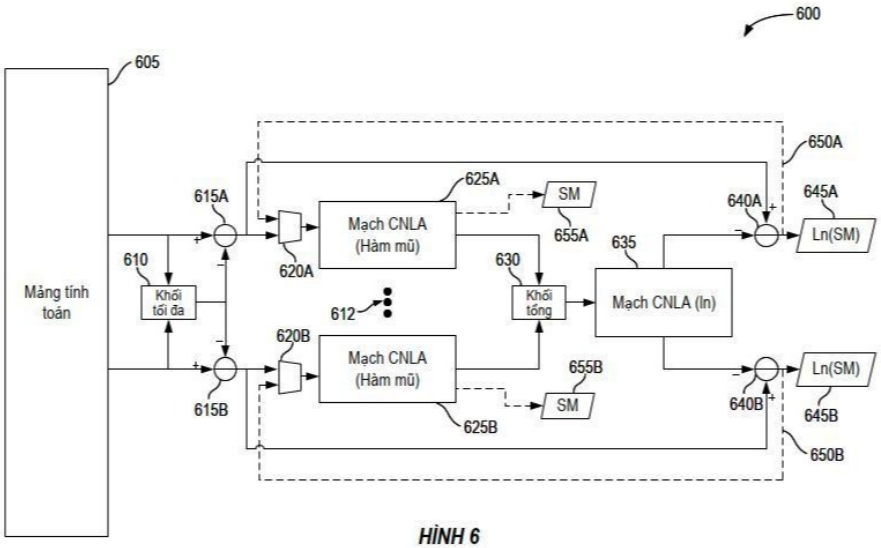
HÌNH 1

(11) **118629 A**
(21) **1-2025-05431**
(22) 05/01/2024
(30) 18/165,802 07/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/US2024/010419 05/01/2024
(87) WO2024/167600 A1 15/08/2024
(51) ***G06N 3/048**; G06N 3/063*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Ren (US); KULKARNI, Prajakt (IN); MOHAN, Suren (US); LAMB, Aaron Douglass (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BỘ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐẦU VÀO BẰNG TẬP HỢP MẠCH HÀM KÍCH HOẠT PHI TUYẾN TÍNH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH

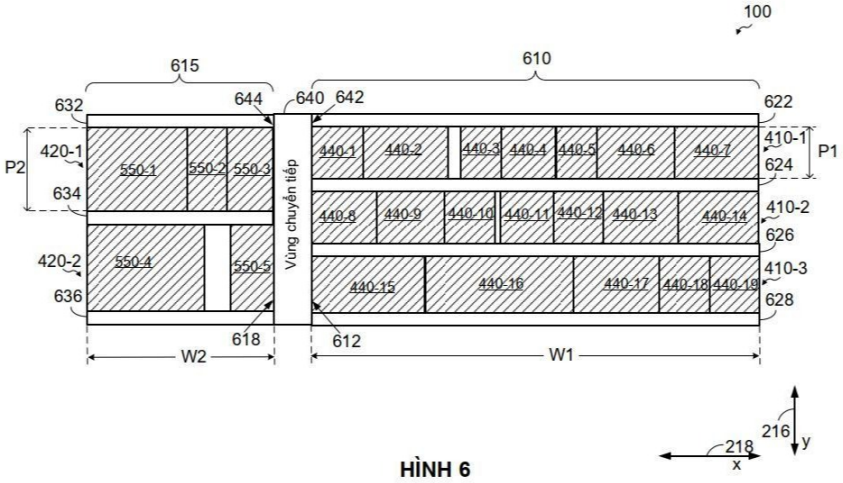
(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế này đề xuất phương pháp để xử lý dữ liệu đầu vào bằng tập hợp mạch hàm kích hoạt phi tuyến tính có thể tạo cấu hình, bao gồm bước tạo ra đầu ra hàm mũ bằng cách xử lý dữ liệu đầu vào nhờ sử dụng một hoặc nhiều mạch hàm kích hoạt phi tuyến tính có thể tạo cấu hình thứ nhất được tạo cấu hình để thực hiện hàm mũ, tính tổng đầu ra hàm mũ của một hoặc nhiều mạch hàm kích hoạt phi tuyến tính có thể tạo cấu hình thứ nhất, và tạo ra đầu ra log softmax được ước lượng bằng cách xử lý đầu ra hàm mũ được tính tổng bằng cách sử dụng mạch hàm kích hoạt phi tuyến tính có thể tạo cấu hình thứ hai được tạo cấu hình để thực hiện hàm logarit tự nhiên.



HÌNH 6

(11) **118630 A**
(21) **1-2025-05432**
(22) 29/11/2023
(30) 18/165,259 06/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/US2023/081693 29/11/2023
(87) WO2024/167553 A1 15/08/2024
(51) ***H01L 27/02***; *H01L 27/118; G06F 30/394*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HIREMATH, Renukprasad (IN); LIM, Hyeokjin (US); VANG, Foua (LA); CHANDRANAIKA, Manjanaika (IN); KANG, Seung Hyuk (US); BOYNAPALLI, Venugopal (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BỐ TRÍ CHIP**

(57) Chip bao gồm cột thứ nhất bao gồm các thanh thứ nhất mở rộng theo hướng thứ nhất, các thanh thứ nhất này có khoảng dài thứ nhất. Chip này cũng bao gồm cột thứ hai bao gồm các thanh thứ hai mở rộng theo hướng thứ nhất, các thanh thứ hai này có khoảng dài thứ hai khác với khoảng dài thứ nhất. Chip này cũng bao gồm vùng chuyển tiếp giữa cột thứ nhất và cột thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để bố trí chip.



HÌNH 6

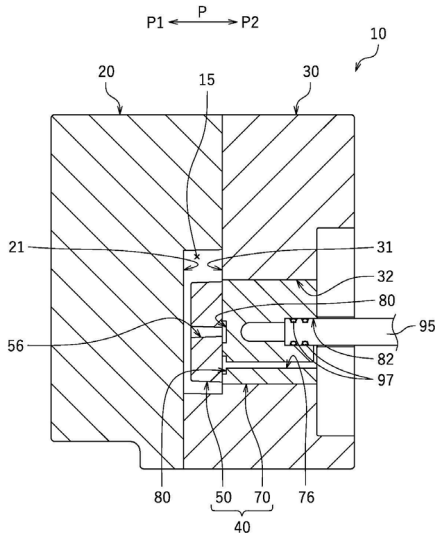
(11) **118631 A**
(21) **1-2025-05434**
(22) 03/01/2024
(30) 10-2023-0001432 04/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/KR2024/000076 03/01/2024
(87) WO2024/147616 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***A61K 31/675****; A61K 9/00; A61P 31/20; A61K 47/12*
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(72) CHA, Min Jeong (KR); KIM, Jun Heon (KR); CHO, Min Kwan (KR); PARK, Shin Jung (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DƯỢC PHẨM VỚI ĐỘ ỔN ĐỊNH ĐƯỢC CẢI THIỆN BAO GỒM TENOFOVIR ALAFENAMIT HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm với độ ổn định được cải thiện mà chứa tenofovir alafenamit hoặc muối dược dụng của nó.

(11) **118632 A**
(21) **1-2025-05435**
(22) 16/01/2024
(30) 2023-014765 02/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/JP2024/000948 16/01/2024
(87) WO2024/161979 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***B22D 17/22****; B29C 33/10; B22C 9/06*
(71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C.** (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Hamana-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4311394, Japan
(72) Masatoshi SHIOZAKI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **KHUÔN ĐÚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc áp lực (10) bao gồm đệm khuôn thứ nhất (50) được bố trí trên phía bên của khuôn cố định (20), và đệm khuôn thứ hai (70) được bố trí trên phía bên của khuôn dịch chuyển được (30). Đệm khuôn thứ nhất (50) bao gồm các lỗ xuyên thứ nhất (56) được đổ đầy vật liệu kim loại nóng chảy được sử dụng để đúc các chốt tiêu nhiệt (105). Đệm khuôn thứ hai (70) bao gồm các lỗ xuyên thứ hai (76) được sử dụng để xả khí trong khoảng trống đúc (15). Ít nhất một trong số bề mặt đối diện thứ nhất (53) và bề mặt đối diện thứ hai (73) bao gồm các rãnh lõm (80) được tạo ra trong đó, các rãnh lõm (80) được nối thông với các lỗ xuyên thứ nhất (56) và các lỗ xuyên thứ hai (76) khi đệm khuôn thứ nhất (50) và đệm khuôn thứ hai (70) được bố trí tại chỗ, và các rãnh lõm (80) ngăn không cho vật liệu kim loại nóng chảy đi quá đó nhưng cho phép khí đi qua đó. Khi nhìn theo chiều dịch chuyển khuôn dập (P), các lỗ xuyên thứ nhất (56) không chồng lên ít nhất một phần của các lỗ xuyên thứ hai (76).

FIG.3



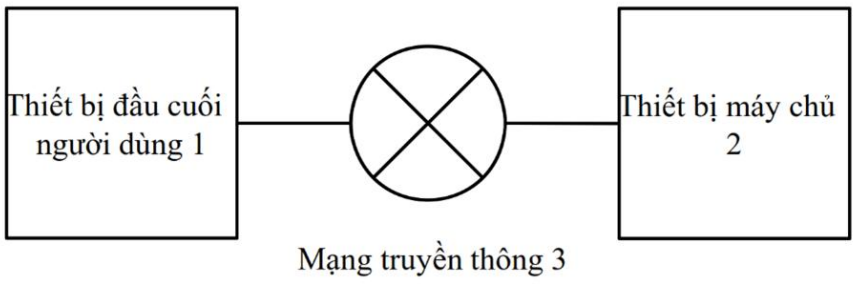
(11) **118633 A**
(21) **1-2025-05436**
(22) 01/12/2023
(30) 2022-212866 30/12/2022 JP
(51) ***G16H 20/60***
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/JP2023/043153 01/12/2023
(87) WO2024/142760 04/07/2024

(71) 1. **SHINSHU UNIVERSITY** (JP)
3-1-1, Asahi, Matsumoto-shi, Nagano 3908621, Japan
2. **WELLNAS.CO.,LTD** (JP)
1-28-5, Koenji Minami, Suginami-ku, Tokyo 1660003, Japan
(72) NAKAMURA Kozo (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thông tin thực phẩm tối ưu có thể được cung cấp cho từng người dùng. Hệ thống xử lý thông tin bao gồm: đơn vị lưu trữ mô hình dự báo lưu, đối với mỗi người dùng, mô hình dự báo mà dự báo dữ liệu vật lý liên quan đến cơ thể của người dùng dựa trên lượng lấy vào của nhiều thành phần chế độ ăn uống được lấy bởi người dùng, mô hình dự báo bao gồm mức độ mà mỗi thành phần chế độ ăn uống cải thiện hoặc làm suy giảm dữ liệu vật lý; cơ sở dữ liệu thực phẩm lưu hàm lượng của thành phần chế độ ăn uống được chứa trong thực phẩm; và đơn vị tính lượng ảnh hưởng tính lượng ảnh hưởng là lượng mà thực phẩm cải thiện hoặc làm suy giảm dữ liệu vật lý của người dùng dựa trên hàm lượng của thành phần chế độ ăn uống được chứa trong thực phẩm và mức độ liên quan đến thành phần chế độ ăn uống.

Fig.1



(11) **118634 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05445**
(22) 30/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/07/2025
(51) ***B01J 20/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, phố Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Dương (VN); Tạ Ngọc Thiện Huy (VN); Hà Thị Lan Anh (VN); Lê Thị Như Quỳnh (VN); Nguyễn Thị Linh (VN); Tạ Ngọc Hùng (VN); Bùi Thị Thanh Hà (VN); Trần Anh Vỹ (VN); Vũ Kế Nghiệp (VN); Tạ Ngọc Đôn (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP ZIF-14 TRỰC TIẾP TỪ KẼM SULFAT HEPTAHYDRAT**

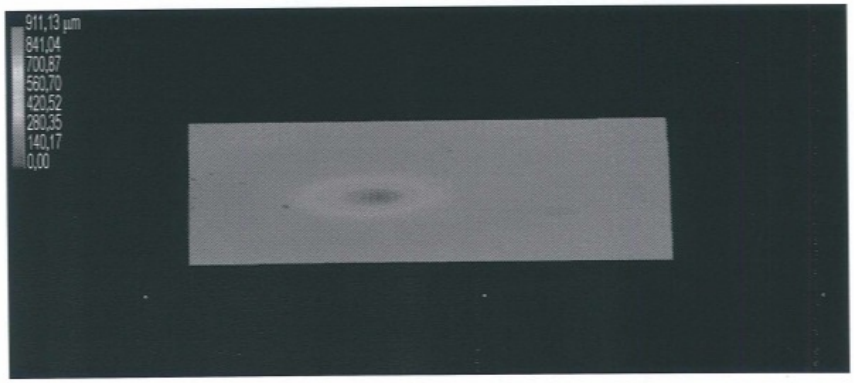
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp ZIF-14 trực tiếp từ kẽm sulfat heptahydrat, cùng với dung môi etanol, chất thêm amoni hydroxit và cyclohexan tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc ZIF-14. Theo đó, sáng chế đã chứng tỏ trong môi trường phản ứng có chứa anion SO_4^{2-}, cation NH_4^+ và chế độ kết tinh phù hợp, ZIF-14 đã được tạo thành với độ tinh thể nằm trong khoảng từ 45 đến 100%, kích thước hạt nằm trong khoảng từ 6,5 đến 7,5µm (theo SEM), bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 220 đến 419m^2/g (theo BET), độ bền nhiệt nằm trong khoảng từ 295 đến 302^oC và hiệu suất nằm trong khoảng từ 51,5 đến 64,9%.

(11) **118635 A**
(21) **1-2025-05448**
(22) 30/01/2024
(30) 63/482,187 30/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/US2024/013469 30/01/2024
(87) WO2024/163416 08/08/2024
(51) ***B32B 27/38****; B32B 37/14; B32B 1/08; B32B 27/32*

(71) 1. **SWIMC LLC** (US)
1100 Midland-Legal Department, 101 W. Prospect Ave., Cleveland, Ohio 44115, United States of America
2. **CHEVRON U.S.A. INC.** (US)
6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583-0806, United States of America
(72) BRONK, John M. (US); POLANCE, Robert (US); SMITH, Doug (US); RUTIGLIANO, Victoria (US); ZYCHOWSKI, Frank D. (US); KINTER, Mason Michael (US); GENTER, Brock M. (US); CHALONER-GILL, Benjamin M. (US); HILLMAN, Peter V. (US); SMITH, Steven C. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHỦ CHỐNG XÓI MÒN BẰNG NHỰA ĐÀN HỒI**

(57) Các hệ thống phủ có khả năng chống xói mòn tốt hơn thép khi tiếp xúc với silica hoặc cát được mô tả trong tài liệu này. Các hệ thống này bao gồm nhựa nhiệt rắn làm lớp phủ nền với lớp phủ ngoài bằng nhựa nhiệt dẻo được phủ lên trên lớp phủ nền. Tùy chọn, sơn lót lỏng có thể được phủ lên lớp nền trước khi phủ lớp phủ nền. Phương pháp điều chế và sử dụng hệ thống phủ cũng được mô tả trong tài liệu này.



HÌNH 1

TRANG THAY THẾ (QUY TẮC 26)

(11) **118636 A**
(21) **1-2025-05449**
(22) 08/02/2024
(30) 10-2023-0017652 09/02/2023 KR
10-2023-0046370 07/04/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/KR2024/001885 08/02/2024
(87) WO2024/167334 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***H04B 7/06***; *H04B 17/345; H04W 72/232; H04W 24/10; H04W 72/04; H04W 72/231; H04B 1/401; H04W 24/08*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) NOH, Hoon Dong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp của thiết bị đầu cuối có thể bao gồm các bước: nhận, từ trạm gốc, thông tin cấu hình chế độ hoạt động cho chế độ hoạt động thứ nhất và chế độ hoạt động thứ hai; nhận, từ trạm gốc, thông tin phân bổ tài nguyên để báo cáo CSI được đo dựa trên thông tin cấu hình chế độ hoạt động; xác định tài nguyên tham chiếu CSI dựa trên tiêu chí tạo CSI được thiết lập trước; đo nhiều phần CSI thứ nhất nhận được từ trạm gốc dựa trên thông tin cấu hình chế độ hoạt động; kiểm tra tính hợp lệ của nhiều phần CSI thứ nhất được đo; và truyền, đến trạm gốc, báo cáo CSI phản ánh giá trị đo CSI hợp lệ dựa trên việc kiểm tra.

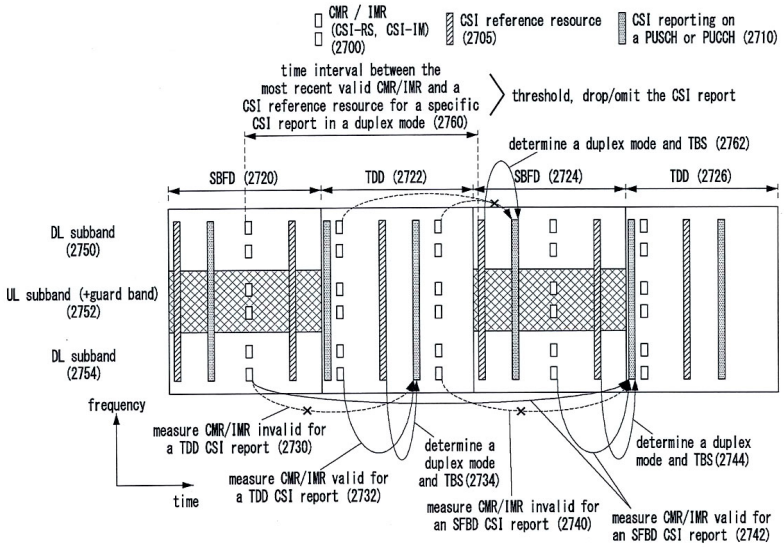


Fig.2

(11) **118637 A**
(21) **1-2025-05450**
(22) 30/12/2022
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/CN2022/144226 30/12/2022
(87) WO2024/138705 A1 04/07/2024
(51) ***H04N 19/593****; H04L 27/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) WANG, Fan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NỘI KHUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, HỆ THỐNG DỊCH MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán nội khung, phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị dự đoán nội khung, thiết bị giải mã video, thiết bị mã hóa video, hệ thống dịch mã video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời. Khi thực hiện dự đoán nội khung trên khối hiện tại, phương thức dự đoán nội khung tương ứng với khối tái cấu trúc được thu được, và phương thức dự đoán nội khung của khối hiện tại được suy ra dựa trên phương thức dự đoán nội khung tương ứng với khối tái cấu trúc, trong đó phương thức dự đoán nội khung tương ứng với khối tái cấu trúc được xác định theo mẫu tái cấu trúc của khối tái cấu trúc.

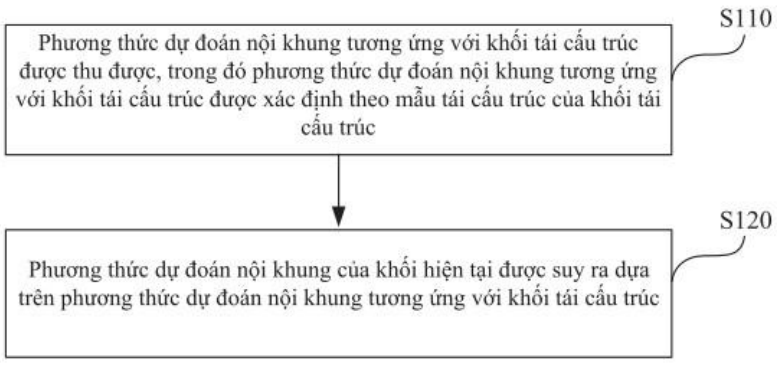


FIG. 14

(11) **118638 A**
(21) **1-2025-05451**
(22) 04/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/CN2023/070567 04/01/2023
(87) WO2024/145857 A1 11/07/2024
(51) ***H04N 19/52***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) WANG, Fan (CN); ZHANG, Lai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương pháp giải mã video, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp giải mã video bao gồm: giải mã cờ sử dụng phương thức dự đoán so khớp khuôn mẫu nội khung của khối hiện tại; trong trường hợp xác định là khối hiện tại sử dụng phương thức dự đoán so khớp khuôn mẫu nội khung theo cờ sử dụng phương thức dự đoán so khớp khuôn mẫu nội khung, giải mã các phần tử cú pháp của phương thức dự đoán so khớp khuôn mẫu nội khung của khối hiện tại; và tạo cấu trúc danh sách ứng viên cho dự đoán so khớp khuôn mẫu nội khung, xác định khối tham chiếu hoặc tổ hợp khối tham chiếu được sử dụng bởi khối khối hiện tại theo các phần tử cú pháp và danh sách ứng viên, và xác định trị số dự đoán nội khung của khối hiện tại theo khối tham chiếu hoặc tổ hợp khối tham chiếu được sử dụng bởi khối hiện tại.

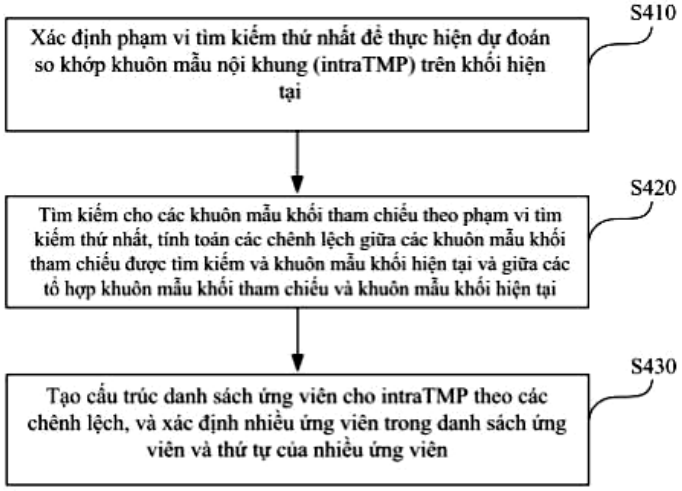


Fig.15

(11) **118639 A**
(21) **1-2025-05452**
(22) 04/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/CN2023/070559 04/01/2023
(87) WO2024/145850 A1 11/07/2024
(51) ***H04N 19/159***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); QIAO, Wenhan (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, dòng bit, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: xác định khuôn mẫu thứ nhất của khối hiện tại, và xác định khuôn mẫu khớp và khối tham chiếu; xác định các thông số mô hình theo khuôn mẫu thứ nhất và khuôn mẫu khớp; thực hiện lọc trên khối tham chiếu theo các thông số mô hình để xác định khối tham chiếu đã lọc; xác định trị số dự đoán của khối hiện tại theo khối tham chiếu đã lọc; và xác định trị số tái cấu trúc của khối hiện tại theo trị số dự đoán của khối hiện tại. Theo cách này, không chỉ cải thiện độ chính xác dự đoán và tiết kiệm tốc độ bit, bmà còn cải thiện hiệu suất mã hóa và giải mã.

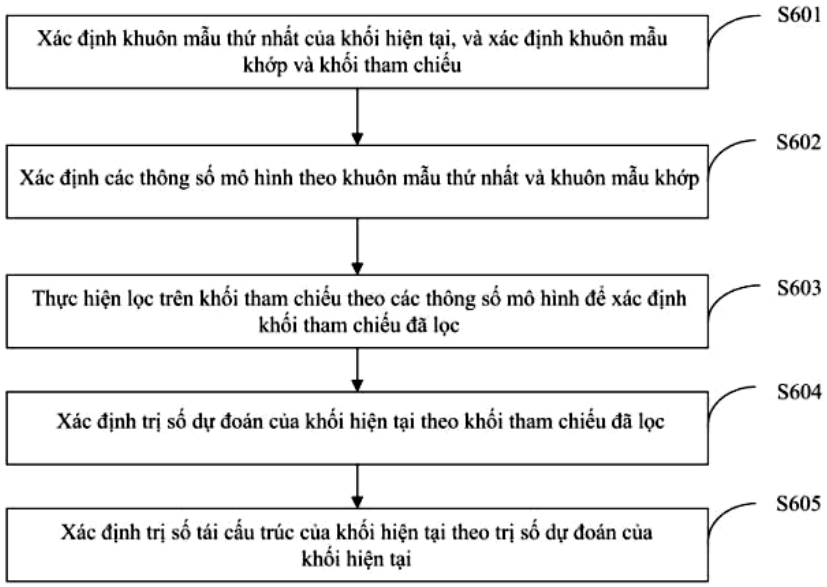


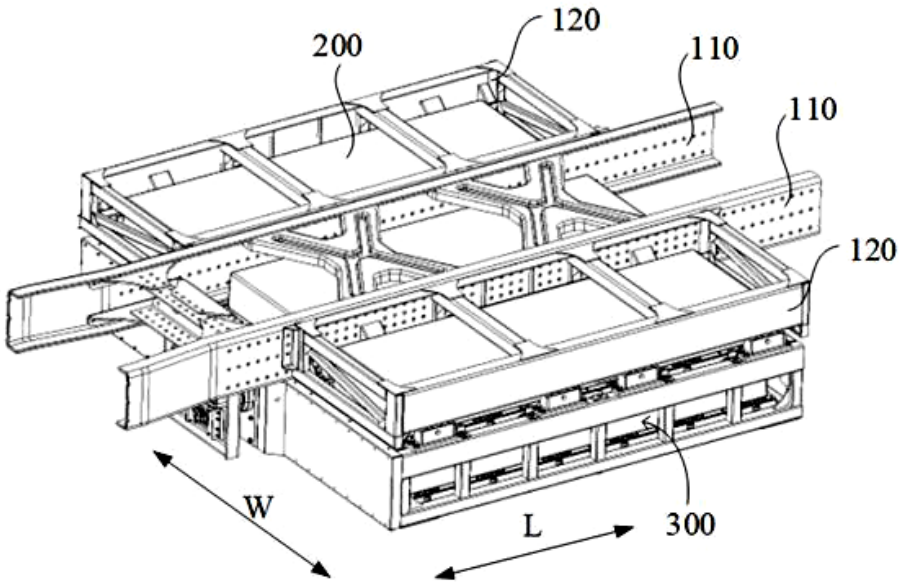
Fig.6

(11) **118640 A**
(21) **1-2025-05455**
(22) 28/11/2023
(30) 202211737473.0 30/12/2022 CN
202211736511.0 30/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/CN2023/134872 28/11/2023
(87) WO2024/139955 04/07/2024
(51) ***H01M 50/262***

(71) 1. **AULTON NEW ENERGY CO., LTD.** (CN)
Block 1, Room 606, No. 1 Yichuang Street, China-Singapore Guangzhou Knowledge City, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510700, China
2. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Building 1-6, No. 4766, Jiangshan Road, Lingang New Area, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201306, China
(72) ZHANG, Jianping (CN); YU, Xinrui (CN); CHU, Jiawei (CN); ZHANG, Xiaochun (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PIN ĐIỆN, KHUNG BỘ PIN ĐIỆN VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất pin điện, khung bộ pin điện và xe điện và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hoán đổi pin điện cho xe điện. Pin điện được sử dụng cho xe điện bao gồm: cụm khung được tạo thành với nhiều khoang chứa được sắp xếp theo hướng chiều rộng của xe điện; bộ pin điện được bố trí trong các khoang chứa và ít nhất ba nhóm bộ phận khóa được bố trí trên cụm khung và được bố trí cách nhau theo hướng chiều rộng của xe điện, trong đó mỗi nhóm bộ phận khóa bao gồm nhiều bộ phận khóa được bố trí theo hướng chiều dài của xe điện và bộ phận khóa được thiết kế để di chuyển theo hướng chiều dài của xe điện để khóa hoặc mở khóa với cơ cấu khóa của xe điện. Nhóm bộ phận khóa được bố trí trên cụm khung và không chiếm không gian bên trong của cụm khung, từ đó tăng không gian khoang chứa và số lượng của bộ pin điện; mỗi nhóm bộ phận khóa bao gồm nhiều bộ phận khóa được bố trí theo hướng chiều dài của xe điện. Bằng cách bố trí nhiều bộ phận khóa, độ tin cậy của kết nối giữa pin điện và xe điện được nâng cao. Sáng chế còn đề xuất khung bộ pin điện và pin điện. Khung bộ pin điện bao gồm thân khung và ít nhất hai nhóm bộ phận khóa. Các khu vực lắp đặt bộ pin điện được tạo thành bên trong thân khung và thân khung bao gồm nhiều dầm dọc và tấm đáy; và mỗi nhóm bộ phận khóa được lắp đặt tương ứng trên mặt trên của dầm dọc và được bố trí theo hướng chiều dài của dầm dọc và các bộ phận khóa được thiết kế để di chuyển theo hướng chiều dài của xe điện để khóa hoặc mở khóa với cơ cấu khóa của xe điện. Khung bộ pin điện được lắp đặt ở đáy của xe ô tô thông qua các bộ phận khóa trên các dầm dọc của thân khung, thân khung bao gồm nhiều dầm dọc được kết nối với nhau và các bộ phận khóa được lắp đặt trên mặt trên của các dầm dọc và phân bố theo hướng chiều dài của dầm dọc, sao cho bộ pin điện chịu lực đồng đều hơn khi được lắp đặt trên xe điện, các điểm chịu tải cũng có thể được tập trung hơn vào các dầm chính có độ bền cao của thân khung, khi đó độ bền kết cấu tổng thể cao hơn. Các bộ phận khóa có thể di chuyển theo hướng chiều dài của xe điện nhằm khóa hoặc mở khóa với cơ cấu khóa trên xe điện, việc lắp đặt và tháo rời thuận tiện hơn.

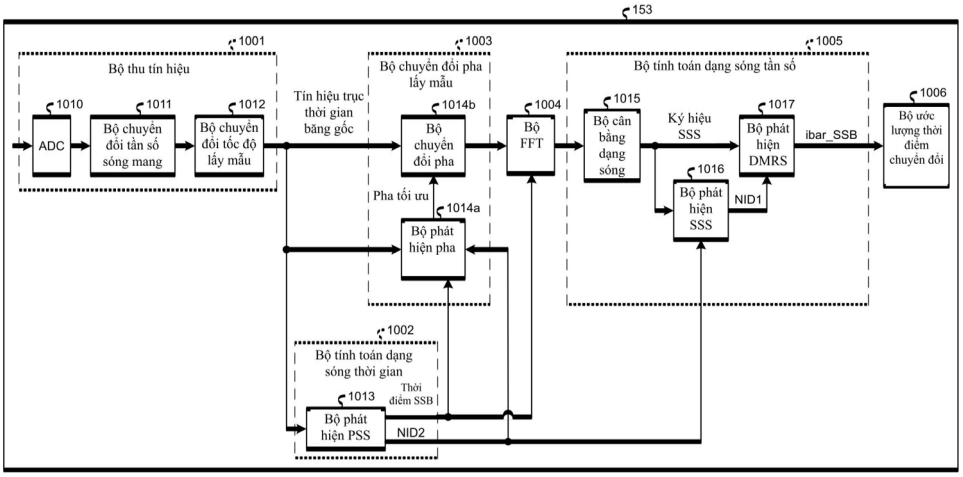

200
120
110
110
120
W
L
300

(11) **118641 A**
(21) **1-2025-05456**
(22) 23/01/2024
(30) 2023-013363 31/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/JP2024/001804 23/01/2024
(87) WO2024/162093 A1 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***H04L 27/26****; H04J 3/06; H04W 56/00; H04W 16/26; H04B 7/022*
(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan
(72) Masahiko SUGIMOTO (JP); Toshinori DOI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông trong đó, bộ thu tín hiệu thu tín hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) và chuyển đổi tín hiệu OFDM thành tín hiệu dạng sóng trục thời gian băng gốc. Bộ tính toán dạng sóng thời gian trích xuất một phần của tín hiệu dạng sóng trục thời gian và tính toán mức độ tương đồng với tín hiệu đã biết. Bộ chuyển đổi pha lấy mẫu chuyển đổi pha lấy mẫu của tín hiệu dạng sóng thời gian dựa trên mức độ tương đồng. Bộ biến đổi Fourier nhanh (FFT) thực hiện FFT trên tín hiệu dạng sóng trục thời gian được xuất ra từ bộ chuyển đổi pha lấy mẫu. Bộ tính toán dạng sóng tần số trích xuất một phần của tín hiệu dạng sóng trục tần số mà là đầu ra của bộ FFT và tính toán mức độ tương đồng với tín hiệu đã biết. Bộ ước lượng thời điểm chuyển đổi ước lượng thời điểm chuyển đổi giữa truyền thông đường lên và truyền thông đường xuống trong thiết bị truyền thông dựa trên mức độ tương đồng.

FIG.7



(11) **118642 A**
(21) **1-2025-05457**
(22) 07/12/2023
(30) 2023-012387 31/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/JP2023/043743 07/12/2023
(87) WO2024/161789 A1 08/08/2024
(51) ***C09J 7/38***; *B23K 26/70; C09J 7/10; B23K 26/364; B32B 38/18*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TSUTSUMI, Kiyotaka (JP); MICHISHITA, Sora (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG ĐA LỚP CÓ LỚP DÍNH NHẠY ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng đa lớp bao gồm bước chuẩn bị và bước gia công tạo hình ngoài. Trong bước chuẩn bị, màng gia công dạng dài (W) [màng mang (C)/ lớp màng (10)/ lớp dính nhạy áp (20)/ lớp màng (30)] được chuẩn bị. Lớp dính nhạy áp (20) có môđun đàn hồi lưu biến trượt tại 25°C là 100 kPa hoặc nhỏ hơn. Trong bước gia công tạo hình ngoài, lớp màng (30) đến lớp màng (10) được cắt nóng chảy trên màng mang (C) bằng cách chiếu và quét chùm tia laze (L) từ phía lớp màng (30) đối với màng gia công (W). Theo cách này, tấm đa lớp (X) được tạo thành. Tấm đa lớp (X) bao gồm màng (11) có phần biên được mở rộng (11A). Đường kính điểm chiếu của chùm tia laze (L) được chiếu tới màng gia công (W) trên bề mặt (20b) của phía lớp màng (30) trong lớp dính nhạy áp (20) là 200 μm đến 500 μm.

FIG. 1B

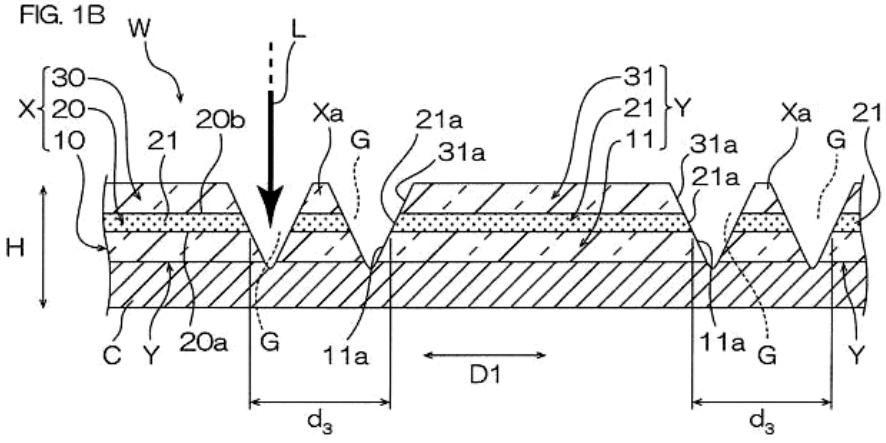


FIG. 1A

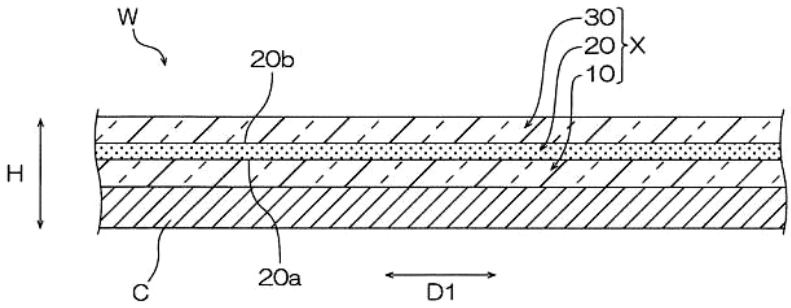
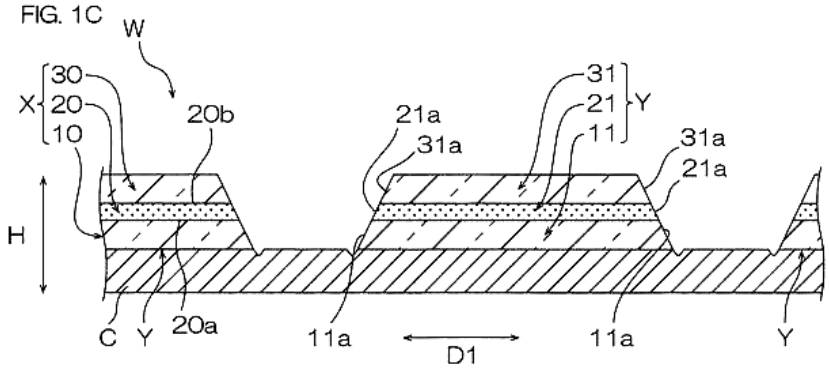


FIG. 1C



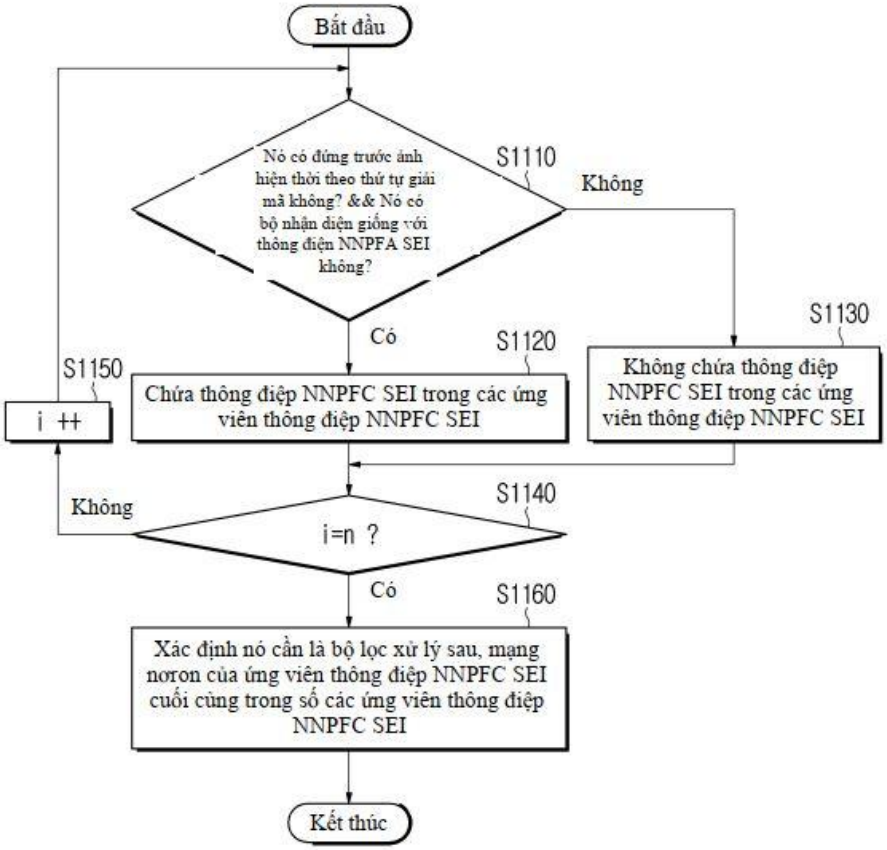
(11) **118643 A**
(21) **1-2025-05461**
(22) 18/01/2024
(30) 63/439,590 18/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/KR2024/000896 18/01/2024
(87) WO2024/155120 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***H04N 19/82****; G06N 3/04; H04N 19/70*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) TAN, Hendry (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI MÀ LUỒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính mà luồng bit được lưu trữ trên đó. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập thông điệp thông tin tăng cường bổ sung bộ lọc sau, mạng nơron (Neutral-Network Post-Filter Supplemental Enhancement Information - NNPF SEI); xác định, trên cơ sở của ít nhất một thông điệp thông tin tăng cường bổ sung các đặc điểm bộ lọc sau, mạng nơron (Neural-Network Post-Filter Characteristics - NNPFC) SEI được chứa trong thông điệp NNPF SEI, ít nhất một mạng nơron có thể được sử dụng làm bộ lọc xử lý sau, trên cơ sở là thông điệp NNPF SEI được áp dụng cho ảnh hiện thời; và xác định, trên cơ sở của ít nhất một việc kích hoạt bộ lọc sau, mạng nơron (Neural-Network Post-Filter Activation - NNPFA) được chứa trong thông điệp NNPF SEI, việc liệu bộ lọc xử lý sau, mạng nơron đích có thể áp dụng được cho ảnh hiện thời có được kích hoạt hay không, trong đó bộ lọc xử lý sau, mạng nơron đích được xác định là bộ lọc xử lý sau, mạng nơron của thông điệp NNPFC SEI cuối cùng, từ trong số các thông điệp NNPFC SEI, của thứ tự giải mã.

FIG.11


Bắt đầu
Nó có đứng trước ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã không? && Nó có bộ nhận diện giống với thông điện NNPFA SEI không?
S1110
Không
Có
S1120
Chứa thông điệp NNPFC SEI trong các ứng viên thông điệp NNPFC SEI
S1130
Không chứa thông điệp NNPFC SEI trong các ứng viên thông điệp NNPFC SEI
S1140
i=n ?
Không
S1150
i ++
Có
S1160
Xác định nó cần là bộ lọc xử lý sau, mạng nơron của ứng viên thông điệp NNPFC SEI cuối cùng trong số các ứng viên thông điệp NNPFC SEI
Kết thúc

(11) **118644 A**
(21) **1-2025-05464**
(22) 07/02/2024
(30) 63/443,902 07/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/US2024/014837 07/02/2024
(87) WO2024/168059 15/08/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04B 17/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Prasanna HERATH (LK); Young Woo KWAK (KR); Patrick J. TOOHER (CA); Moon-il LEE (KR); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Ahmed MOSTAFA (EG); Nazli KHAN BEIGI (CA); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Haseeb UR REHMAN (PK)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **GIẢM CHI PHÍ BÁO CÁO CHÙM SÓNG BẰNG CÁCH KHAI THÁC TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC CHÙM SÓNG**

(57) Hệ thống, phương pháp, thiết bị và công cụ được mô tả ở đây liên quan đến nén miền không gian và thời gian liên quan đến giảm chi phí báo cáo chùm sóng. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể xác định thông tin hỗ trợ và báo cáo thông tin hỗ trợ cho nút mạng. Dựa trên báo cáo (ví dụ: sau khi báo cáo) thông tin hỗ trợ cho nút mạng, thông tin cấu hình có thể được nhận. Thông tin cấu hình có thể chỉ ra tập tài nguyên tín hiệu tham chiếu (RS). Đo lường của tập tài nguyên RS có thể được thực hiện. WTRU có thể xác định rằng báo cáo thưa được kích hoạt dựa trên đo lường của tập tài nguyên RS. Dựa trên báo cáo thưa được kích hoạt, tập con tài nguyên RS có thể được chọn cho báo cáo đo lường từ tập tài nguyên RS. Tập con tài nguyên RS được chọn và đo lường liên quan đến tập con tài nguyên RS có thể được báo cáo.

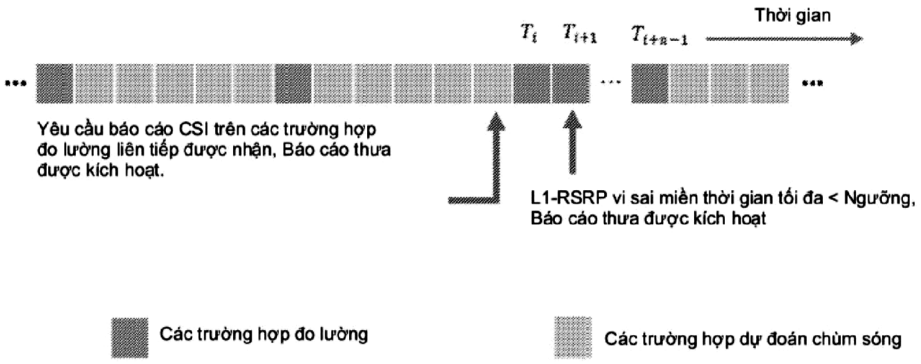
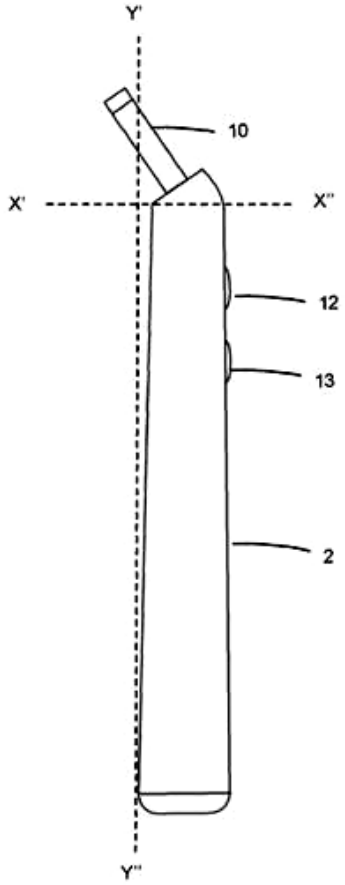


FIG. 8

(11) **118645 A**
(21) **1-2025-05465**
(22) 25/01/2024
(30) 23153929.7 30/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/EP2024/051745 25/01/2024
(87) WO2024/160642 A1 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***A46B 5/00***
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHERIAN Babu (GB); SAVILL Derek Guy (GB); THAKKAR Nishit Mukesh (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐIỆN CÓ ĐẦU BÀN CHẢI NGHIÊNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến bàn chải đánh răng điện bao gồm tay cầm và đầu bàn chải gấp khúc có thể thay thế. Sáng chế này cũng cung cấp các bộ phận của bàn chải đánh răng điện này.



(11) **118646 A**
(21) **1-2025-05466**
(22) 28/04/2024
(30) 202310484274.1 28/04/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/CN2024/090286 28/04/2024
(87) WO2024/222937 31/10/2024
(51) ***G06Q 10/087***

(71) **SF TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
6/F-13/F, Block B, Building 1, Shenzhen Software Industry Base Intersection Between Xuefu Road (South) and Baishi Road (East), Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) ZHANG, Danyang (CN); WANG, Quan (CN); WANG, Jing (CN); FAN, Xinyu (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN BỔ VỊ TRÍ LƯU TRỮ TRONG KHO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ MÔI TRƯỜNG LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân bổ vị trí lưu trữ trong kho, và thiết bị điện tử và môi trường lưu trữ. Phương pháp phân bổ vị trí lưu trữ trong kho bao gồm: thu thập thông tin phân bổ vị trí lưu trữ ở lần lặp thứ i trong kho mục tiêu; thực hiện bổ sung mô phỏng cho kho mục tiêu dựa trên thông tin phân bổ vị trí lưu trữ ở lần lặp thứ i và thông tin xuất kho lịch sử trong khoảng thời gian lịch sử, để thu được thông tin bổ sung sản phẩm ở lần lặp thứ i của sản phẩm mục tiêu, trong đó thông tin bổ sung sản phẩm ở lần lặp thứ i bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin về số lần bổ sung sản phẩm hoặc thông tin tồn kho hàng ngày ở lần lặp thứ i; và xác định xem thông tin bổ sung sản phẩm ở lần lặp thứ i có thỏa mãn điều kiện phân bổ định trước hay không, để xác nhận thông tin phân bổ vị trí lưu trữ mục tiêu, trong đó điều kiện phân bổ định trước là ít nhất một chỉ số của thông tin bổ sung sản phẩm ở lần lặp thứ i nhỏ hơn giá trị chỉ số định trước tương ứng.

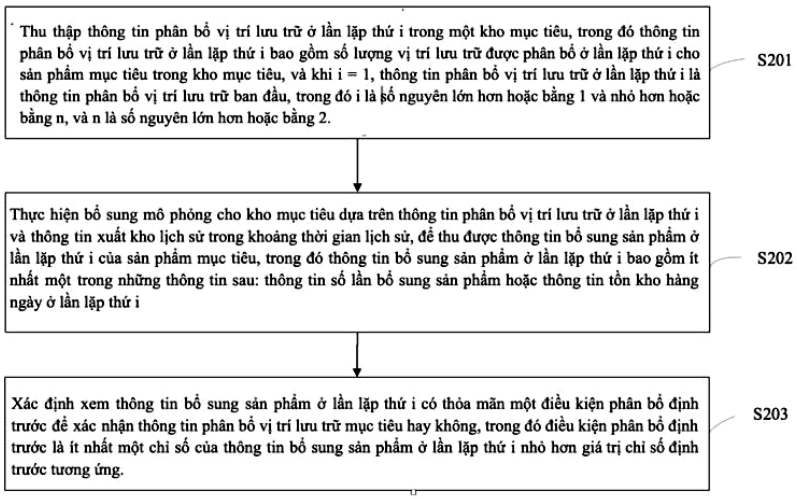


Fig. 2

(11) **118647 A**
(21) **1-2025-05470**
(22) 17/01/2024
(30) 23152836.5 23/01/2023 EP
(51) ***C08J 11/24***
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/EP2024/051049 17/01/2024
(87) WO2024/156567 02/08/2024

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen (DE)
(72) ROETTGER, Dirk (DE); ZANDER, Christian (DE); REINSBERG, Philip Heinrich (DE); RUWWE, Johannes (DE); RICHTER, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH KHỬ POLYME HÓA POLYALKYLEN TEREPHTALAT TRONG MÁY ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử polyme hóa được cải tiến ít nhất một polyme P_1 là polyalkylen terephtalat, tức là polyme chứa các đơn vị axit terephtalic và các đơn vị alkylen glycol, cụ thể là polyetylen terephtalat PET hoặc polybutylen terephtalat PBT. Quy trình này là đặc biệt phù hợp để khử polyme hóa và để tái chế chất thải chứa PET.

Quy trình này được thực hiện trong máy đùn E có ít nhất hai thùng G_1, G_2, trong đó ít nhất một polyme P_1 được cung cấp trong thùng G_1 dưới dạng huyền phù S_1. Huyền phù S_1 tiếp đó được chuyển vào thùng G_2 và có ít nhất một hợp chất glycol G, tốt hơn là etylen glycol, được thêm vào huyền phù S_1. Ít nhất một hợp chất glycol G phản ứng trong huyền phù S_1 với ít nhất một polyme P_1 để thu được hỗn hợp M_{G2} chứa sản phẩm phân cắt tương ứng P_2. Hỗn hợp tạo thành M_{G2} được vận chuyển đến cửa ra sản phẩm E_X của máy đùn E. Ở cửa ra sản phẩm E_X một phần M_{G2} được rút ra và được sử dụng làm pha liên tục P_{Kon} của huyền phù S_1 được cấp trong G_1.

(11) **118648 A**
(21) **1-2025-05472**
(22) 17/01/2024
(30) 23152837.3 23/01/2023 EP
(51) ***C08J 11/24***
(43) 27/10/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/EP2024/051053 17/01/2024
(87) WO2024/156568 02/08/2024

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen (DE)
(72) ZANDER, Christian (DE); RICHTER, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH KHỬ POLYME HÓA POLYALKYLEN TEREPHTALAT TRONG MÁY ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử polyme hóa ít nhất một polyme P_1 là polyalkylen terephtalat, tức là polyme chứa các đơn vị axit terephtalic và các đơn vị alkylen glycol, cụ thể là polyetylen terephtalat PET hoặc polybutylen terephtalat PBT. Quy trình này là đặc biệt phù hợp để khử polyme hóa và để tái chế chất thải chứa PET. Quy trình này được thực hiện trong máy đùn E có ít nhất hai thùng G_1, G_2, trong đó ít nhất một polyme P_1 được cấp vào thùng G_1 dưới dạng huyền phù S_1 trong polyolefin PO, ví dụ polyetylen PE hoặc polypropylen PP. Huyền phù S_1 tiếp đó được chuyển vào thùng G_2. Ít nhất một hợp chất glycol G, tốt hơn là etylen glycol, và ít nhất một alkoxit kim loại kiềm được đưa vào thùng G_2 và được trộn với huyền phù S_1. Ít nhất một hợp chất glycol G trong huyền phù S_1 với ít nhất một polyme P_1 để thu được hỗn hợp M_{G2} chứa sản phẩm phân cắt tương ứng P_2. Hỗn hợp tạo thành M_{G2} được vận chuyển đến cửa ra sản phẩm E_X của máy đùn E và được rút ra từ đó. Quy trình này cho phép chế độ quy trình an toàn hơn vì nó tránh được sự gia tăng không kiểm soát về nhiệt độ và áp suất trong quá trình khử polyme hóa polyme P_1.s.

(11) **118649 A**
(21) **1-2025-05478**
(22) 02/08/2023
(30) 202211736844.3 31/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/CN2023/110827 02/08/2023
(87) WO2024/139220 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***H01M 50/342****; H01M 10/054; H01M 50/593; H01M 10/0525; H01M 50/186*
(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China
(72) ZHANG, Guowen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **KHỐI PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Một số phương án của sáng chế đề xuất khối pin và thiết bị điện, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ pin. Khối pin gồm vỏ chứa và cơ chế giảm áp suất, vỏ chứa được bố trí lỗ xuyên thứ nhất và cơ chế giảm áp suất bao phủ lỗ xuyên thứ nhất. Cơ chế giảm áp suất gồm màng dính, và màng dính có thể được làm nóng và bị nóng chảy để tạo thành kênh giảm áp suất kết nối bên trong và bên ngoài của vỏ chứa. Cơ chế giảm áp suất có độ nhạy nhiệt tốt, cho phép việc giảm áp có độ tin cậy cao, do đó cải thiện độ an toàn của khối pin. Thêm vào đó, so với cơ chế giảm áp suất với các rãnh khắc, không cần phải dành riêng không gian lớn, theo một số phương án, cho phép cấu trúc thiết bị điện được nhỏ gọn hơn và chi phí chế tạo cơ chế giảm áp suất được thấp hơn.

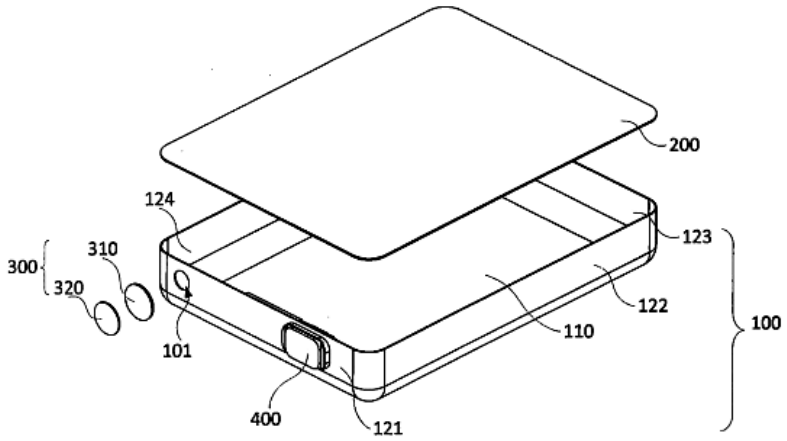


FIG. 3

(11) **118650 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05479**
(22) 31/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***G06F 21/30****; G07C 13/00*
(71) **VIỆN KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Viện Kỹ thuật và công nghệ, Trường Đại học Vinh, số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An
(72) Đặng Thái Sơn (VN); Phạm Việt Anh (VN); Mai Thế Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG BỎ PHIẾU, LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI KHÁCH QUAN SỬ DỤNG MÃ PHẢN HỒI NHANH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình và hệ thống bỏ phiếu, lấy ý kiến phản hồi khách quan sử dụng mã phản hồi nhanh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phương pháp thực hiện cụ thể gồm các bước: chuẩn bị cho tổ chức bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến phản hồi; thông báo thông tin đến người tham dự; chuẩn bị và tạo nội dung phiếu bầu hoặc trang lấy ý kiến phản hồi; sinh mã QR theo tổ chức cho các phiếu bầu hoặc trang lấy ý kiến phản hồi, in mã QR và bảo mật các thông tin về mã QR; bắt đầu tổ chức bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến phản hồi thông qua việc bốc thăm ngẫu nhiên theo quy định mã QR đã chuẩn bị; tiến hành quá trình bỏ phiếu hoặc phận hồi ý kiến thông qua việc quét mã QR được cấp để chuyển sang trang bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến phản hồi; kết thúc thời gian bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến phản hồi, hệ thống tự động xử lý để thực hiện quá trình kiểm phiếu, thống kê các ý kiến phản hồi; công bố, lưu trữ và báo cáo kết quả bỏ phiếu, ý kiến phản hồi; xử lý các khiếu nại nếu có và kết thúc quá trình bỏ phiếu, lấy ý kiến phản hồi. Quy trình bỏ phiếu, lấy ý kiến phản hồi được triển khai thực hiện trên ba nhóm đối tượng là nền tảng hệ thống, đơn vị tổ chức và người tham gia. Sử dụng mã phản hồi nhanh, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giúp quy trình và hệ thống bỏ phiếu, lấy ý kiến phản hồi đề xuất đơn giản hóa quy trình, giảm thiểu chi phí, nâng cao độ an toàn, tin cậy và tính bảo mật của hệ thống.

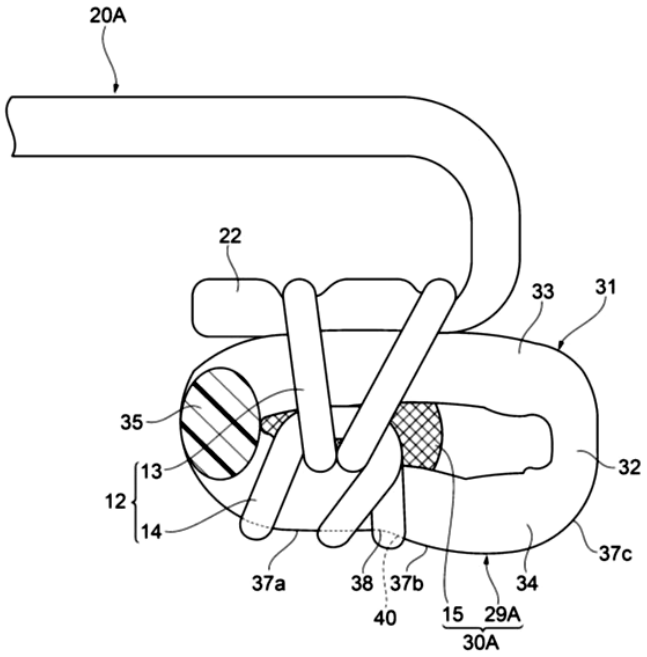
(11) **118651 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05482**
(22) 31/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E21B 7/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN); Võ Đức Anh (VN)
(54) **HỆ THỐNG TÁI SỬ DỤNG GIẾNG KHOAN DẦU KHÍ CŨ**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống tái sử dụng giếng khoan dầu khí cũ để đồng thời lưu trữ nước, thu hồi dầu/khí dư và phát điện. Hệ thống bao gồm hai ống: một ống dẫn nước (nước ngọt, nước biển hoặc nước thải đã xử lý) xuống tầng chứa sâu dưới lòng đất; và một ống thu hồi dầu và khí nổi lên khi nước chiếm chỗ. Dòng nước chảy xuống có thể được khai thác để phát điện thông qua tua-bin thủy điện mini. Khí thu hồi được sử dụng để phát điện bằng động cơ khí hoặc nén lưu trữ, dầu được thu gom riêng. Hệ thống sử dụng hạ tầng giếng khoan sẵn có nên tiết kiệm chi phí, an toàn với tầng nước ngọt, và phù hợp để ứng phó nước biển dâng, lưu trữ nước quy mô lớn, đồng thời tận dụng tài nguyên dầu khí còn sót lại và giảm phát thải khí nhà kính.

(11) **118652 A**
(21) **1-2025-05484**
(22) 01/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/JP2023/003296 01/02/2023
(87) WO2024/161568 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***A44B 19/12***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan
(72) ENDO Fumihito (JP); HAYASHI Mizuho (JP); ARAI Takumi (JP); AIKO Takayuki (JP); KIMOTO Goichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DÂY KHÓA KÉO DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT ẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây khóa kéo dùng cho khóa kéo trượt ẩn bao gồm cặp dải khóa kéo và cặp dãy chi tiết khóa kéo, mỗi dày bao gồm dãy tơ đơn dạng cuộn và dây lõi. Mỗi chi tiết trong các dãy chi tiết khóa kéo bao gồm phần đầu ăn khớp, phần chân trên, phần chân trên dưới, và phần nối. Bề mặt dưới của phần chân dưới được phân chia thành bề mặt dưới thứ nhất và bề mặt dưới thứ hai bằng cách tạo ra phần uốn cong trong phần chân dưới, bề mặt dưới thứ nhất nằm ở phía của phần nối so với phần uốn cong, bề mặt dưới thứ hai nằm ở phía của phần đầu ăn khớp so với phần uốn cong, và bề mặt dưới thứ nhất gần hơn với phía của phần chân trên so với bề mặt dưới thứ hai

FIG. 5

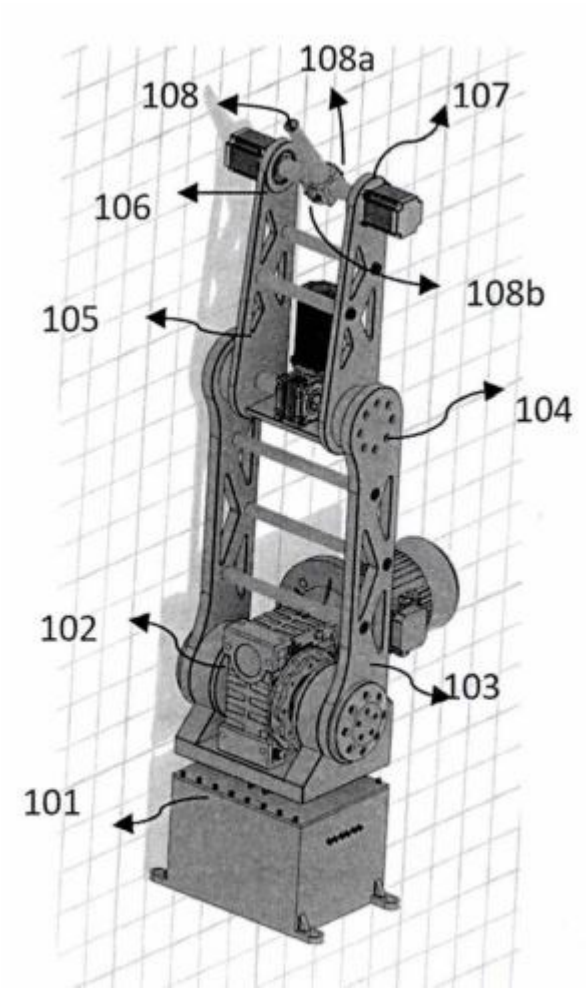


(11) **118653 A**
(21) **1-2025-05485**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061535 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/IB2024/061346 14/11/2024
(87) WO2025/104651 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C22C 38/06; C22C 38/00; C22C 38/04; C21D 1/26; C21D 9/46*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) LEUNIS, Elke (BE); JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,21% ≤ Mangan ≤ 0,7%; 3% ≤ Silic ≤ 3,6%; 0,7% ≤ Nhôm ≤ 1,3%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; với điều kiện 3,85% ≤ Si+Al+Mn ≤ 5,5%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Arsenic ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0% ≤ Niken ≤ 1%; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Tin≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ 35% đến 45% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ phân cực cực từ tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,63T đến 1,66T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng này cũng được đề xuất.

(11) **118654 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05486**
(22) 31/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2025
(51) ***B25J 9/16***
(71) **TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
35 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Trung Kiên (VN); Nguyễn Văn Thanh (VN); Nguyễn Hữu Vinh (VN); Phan Hoàng San (VN); Huỳnh Quốc Bảo (VN); Mai Trần Đỉnh Phong (VN); Võ Hồng Minh Danh (VN); Nghê Anh Chiêu (VN); Nguyễn Thanh Phong (VN); Đỗ Phương Duy (VN); Trần Tuấn Kiệt (VN); Lâm Hoàng Huy (VN); Lê Thiện Chí (VN); Đoàn Duy Khương (VN); Bùi Quang Thịnh (VN); Võ Đình Bảy (VN); Nguyễn Thị Thúy Loan (VN)
(54) **CÁNH TAY ROBOT VỆ SINH HOTLINE TRÊN LƯỚI ĐIỆN CAO ÁP SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến một cánh tay robot tự động, được thiết kế chuyên dụng để vệ sinh cách điện trên lưới điện cao áp một cách an toàn và hiệu quả. Thiết bị này bao gồm một cánh tay nhiều đoạn làm từ vật liệu composite cách điện, được liên kết bởi các khớp nối linh hoạt, cho phép nó vươn tới các vị trí phức tạp trên cột điện. Trên đầu cánh tay được trang bị một cụm cảm biến thông minh, tích hợp một camera độ nét cao và một cảm biến Lidar để quét và thu thập dữ liệu về không gian làm việc. Trái tim của hệ thống là một mô đun điều khiển trung tâm. Bộ điều khiển này sử dụng một mô hình trí tuệ nhân tạo học sâu, thuộc kiến trúc YOLO, để phân tích hình ảnh và nhận diện chính xác các phần tử cần làm sạch với độ chính xác cao. Song song đó, mô hình toán học Denavit-Hartenberg được áp dụng để điều khiển chuyển động của cánh tay một cách chuẩn xác, đảm bảo vòi phun luôn được định vị tối ưu. Yếu tố an toàn được ưu tiên hàng đầu, với cảm biến Lidar liên tục kiểm tra để duy trì khoảng cách an toàn với các thiết bị mang điện. Quy trình vệ sinh được tự động hóa hoàn toàn và có thể giám sát từ xa nhờ một mô đun giao tiếp không dây. Ngoài ra, hệ thống còn được trang bị một mô đun cảnh báo bằng âm thanh, ánh sáng và một nút dừng khẩn cấp, giúp tăng cường độ tin cậy và giảm thiểu rủi ro sự cố cho lưới điện.


108a
108
107
106
108b
105
104
102
103
101

(11) **118655 A**
(21) **1-2025-05489**
(22) 26/01/0202
(30) PCT/JP2023/002505 26/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/JP2024/002326 26/01/0202
(87) WO2024/158043 A1 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***H01L 21/67****; H01L 21/52*
(71) **SHIN-ETSU ENGINEERING CO., LTD** (JP)
9, Kanda-nishiki-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010054, Japan
(72) Yoshikazu Ohtani (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN, NỀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA

(57) Sáng chế này đề xuất một phương pháp chuyển để chuyển nhiều đối tượng từ nền khởi đầu sang nền đích bằng cách sử dụng tia laze. Phương pháp này bao gồm bước chuyển, trong đó nhiều đối tượng được chuyển từ nền khởi đầu sang nền đích bằng tia laze đi qua hệ quang học thứ nhất. Trong bước chuyển, việc chuyển được thực hiện sao cho còn lại đối tượng dư thừa trên nền khởi đầu mà không được chuyển. Phương pháp chuyển còn bao gồm bước sửa chữa trong đó, sau bước chuyển, tiến hành xác định trước xem nền đích có bao gồm vị trí thiếu đối tượng hay không. Khi phát hiện có vị trí thiếu đối tượng, đối tượng dư thừa còn lại trên nền khởi đầu sẽ được chiếu tia laze qua hệ quang học thứ hai để chuyển đến vị trí thiếu đó. Nhờ đó, có thể cung cấp một phương pháp chuyển cho phép chuyển các đối tượng với tỷ lệ thành phẩm cao.

(11) **118656 A**
(21) **1-2025-05490**
(22) 06/11/2020
(30) 16/678,917 08/11/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/11/2020
(86) PCT/US2020/059554 06/11/2020
(87) WO2021/092501 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022
(51) ***B65D 37/00***; *B65D 33/20; B65D 75/28; B65D 65/14; B65D 75/20; A61B 50/30*
(62) 1-2022-02795
(71) **TAK LOGIC, LLC** (US)
15833 W. Judd Street Ettrick, Wisconsin 54627, United States of American
(72) KRIESEL, Matthew, Wayne (US); GOODENOUGH, Troy Bradley (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) TỔ HỢP CHỨA ĐỒ MỀM CUỘN LẠI ĐƯỢC/GẤP LẠI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp chứa đồ mềm tái sử dụng cuộn lại được độc đáo có thể cuộn lại chắc chắn hoặc tự nó được gấp ở dạng từ trước ra sau, và sau đó được trải ra hoặc mở ra để sử dụng. Tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được bao gồm lớp phủ nhựa nhiệt dẻo nhớt đàn hồi được bố trí trên đế đỡ mềm. Lớp phủ nhựa nhiệt dẻo nhớt đàn hồi sở hữu tính bám dính, dính kết và có khả năng nhả ra đặc biệt như mong đợi. Tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được có thể duy trì đồ vật được xếp dính vào ở vị trí cố định cho đến khi đồ vật được cố ý lấy ra bởi người dùng. Theo một số phương án, tổ hợp chứa đồ mềm cuộn lại được có thể sở hữu thuộc tính kháng khuẩn và/hoặc có thể làm sạch.

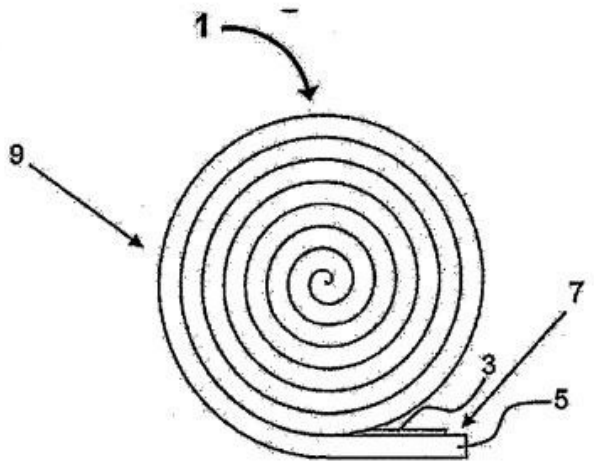


Fig.1C

(11) **118657 A**
(21) **1-2025-05492**
(22) 10/01/2024
(30) 2302300.5 17/02/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/EP2024/050481 10/01/2024
(87) WO2024/170170 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***H04W 56/00****; H04W 36/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) AWADA, Ahmad (DE); GOYAL, Sanjay (IN); KARIMIDEHKORDI, Ali (IR); WEGMANN, Bernhard (DE); ELMALI, Ugur Baran (TR); KOSKELA, Timo (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, chương trình máy tính và bộ máy để điều khiển bộ máy của nút truy cập thứ hai thực hiện các bước: khiến giá trị bù thời gian thứ nhất được cung cấp cho thiết bị người dùng để cho phép thiết bị người dùng đồng bộ hóa các truyền dẫn đường lên với định thời của ô đích được hỗ trợ bởi nút truy cập thứ hai; xác định thời gian có hiệu lực của giá trị bù thời gian thứ nhất, trong đó, giá trị bù thời gian thứ nhất được coi là không hợp lệ sau thời gian có hiệu lực; và báo hiệu, cho nút truy cập thứ nhất hỗ trợ ô phục vụ được kết nối với thiết bị người dùng, thời gian có hiệu lực đã nói.

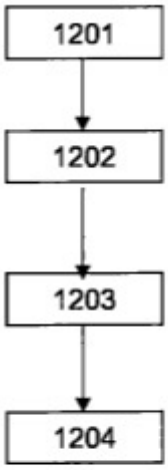


Fig. 12

(11) **118658 A**
(21) **1-2025-05493**
(22) 10/01/2024
(30) 2302313.8 17/02/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/EP2024/050479 10/01/2024
(87) WO2024/170169 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***H04W 56/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) AWADA, Ahmad (DE); GOYAL, Sanjay (IN); KARIMIDEHKORDI, Ali (IR); WEGMANN, Bernhard (DE); ELMALI, Ugur Baran (TR); KOSKELA, Timo (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÁY CHO NÚT TRUY CẬP THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP CHO BỘ MÁY CHO NÚT TRUY CẬP THỨ NHẤT VÀ BỘ NHỚ LƯU TRỮ CÁC LỆNH ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, chương trình máy tính và bộ máy để điều khiển bộ máy cho nút truy cập thứ nhất thực hiện các bước: thiết lập kết nối về phía thiết bị người dùng thông qua ô phục vụ được hỗ trợ bởi nút truy cập thứ nhất; nhận thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một chỉ báo về thời lượng có hiệu lực của các giá trị bù thời gian liên kết với ô đích được hỗ trợ bởi nút truy cập thứ hai; lệnh cho thiết bị người dùng để thu được giá trị bù thời gian thứ nhất cho ô đích, trong đó giá trị bù thời gian thứ nhất chỉ báo thời gian để truyền các truyền dẫn đường lên đến ô đích; và giám sát hiệu lực của giá trị bù thời gian thứ nhất bằng cách sử dụng thời lượng có hiệu lực.

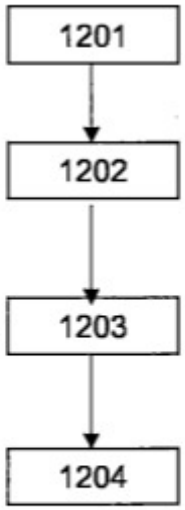


Fig. 12

(11) **118659 A**
(21) **1-2025-05494**
(22) 05/02/2021
(30) 62/971,653 07/02/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/02/2021
(86) PCT/US2021/016781 05/02/2021
(87) WO2021/158894 A1 12/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023
(51) ***A22C 29/00****; A22C 29/02*
(62) 1-2022-05717
(71) **NOVA-TECH ENGINEERING, LLC** (US)
1705 Engineering Avenue NE, Willmar, Minnesota 56201, United States of America
(72) EID, Elliot D. (US); BIEL, Matthew R. (US); BLUM, Nathan A. (US); DEMING, Jeff (US); HARKESS, Roger (US); GRAMSTAD, Derek (US); IMDIEKE, Jeremy (US); JOHNSON, Robert (US); MOLENAAR, Dana Mathew (US); ROONEY, Jacob (US); REMMEL, Shaun (US); STARK, Christopher J. (US); STECKELBERG, John (US); THIEL, Joseph (US); ZINDA, Marc (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) KẸP ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ GIỮ TÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP GIỮ TÔM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sơ chế tôm, hệ thống bao gồm nhiều kẹp, trong đó mỗi kẹp được tạo kết cấu để giữ tôm gần đuôi của tôm, nhiều buồng sơ chế bao gồm ít nhất một buồng thu thập dữ liệu có khả năng thu thập dữ liệu về tôm được giữ trong kẹp và ít nhất một buồng chức năng có khả năng thay đổi tôm đọc giữ trong kẹp, hệ thống vận chuyển nối nhiều buồng sơ chế, hệ thống vận chuyển được tạo kết cấu để di chuyển nhiều kẹp giữa các buồng sơ chế, và bộ điều khiển kết nối hoạt động với hệ thống vận chuyển và các buồng sơ chế, bộ điều khiển được tạo kết cấu để vận hành hệ thống vận chuyển và tùy chọn kích hoạt mỗi buồng sơ chế. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giữ tôm.

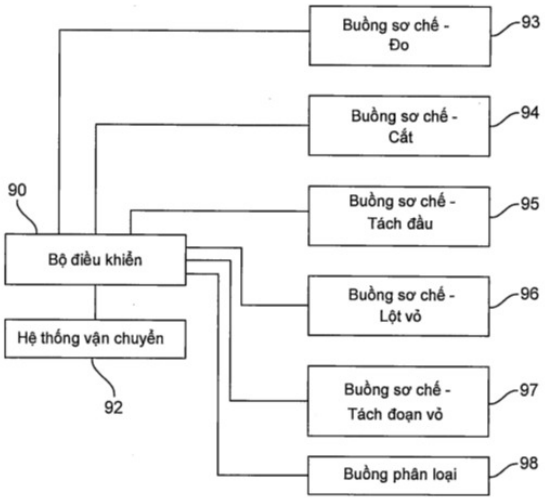


FIG. 2

(11) **118660 A**
(21) **1-2025-05497**
(22) 30/01/2024
(30) 202310118815.9 31/01/2023 CN
202410096657.6 23/01/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/CN2024/074751 30/01/2024
(87) WO2024/160205 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***C08G 69/02**; D06P 1/00; D06P 3/24; C09B 1/00*
(71) **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
No.22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
(72) WANG, Hui (CN); ZHANG, Xiaohui (CN); YANG, Changan (CN); QIAO, Rong (CN); HUANG, Yang (CN); HU, Jue (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **NYLON CÓ MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ điều chế nylon có màu, và nylon có màu và phương pháp điều chế nó và ứng dụng của nó. Nylon có màu bao gồm các đơn vị cấu trúc nylon và các đơn vị cấu trúc tạo màu. Các đơn vị cấu trúc tạo màu bao gồm các nhóm tạo màu thuốc nhuộm. Độ màu của dịch nổi thu được bằng cách hấp hỗn hợp của nylon có màu và dung môi hữu cơ theo tỷ lệ khối lượng bằng 1:3 không vượt quá 10, và mức chênh lệch độ đậm màu của nylon có màu không vượt quá 0,2. Phương pháp điều chế nylon có màu bao gồm: tiến hành phản ứng ngưng tụ hợp chất ngưng tụ chứa các nhóm tạo màu thuốc nhuộm cần tiếp xúc với monome nylon, để ít nhất một vài nhóm tạo màu thuốc nhuộm nằm giữa và/hoặc nằm tại các đầu của các đơn vị cấu trúc được tạo thành từ đơn vị nylon. Nylon có màu được đề cập bởi sáng chế có khả năng chống nước và dung môi hữu cơ vượt trội, độ đều màu nhuộm cao và độ ổn định màu nhuộm tốt, mức tiêu thụ năng lượng thấp và ít gây ô nhiễm trong quy trình điều chế, và các lợi ích kinh tế và xã hội tốt.

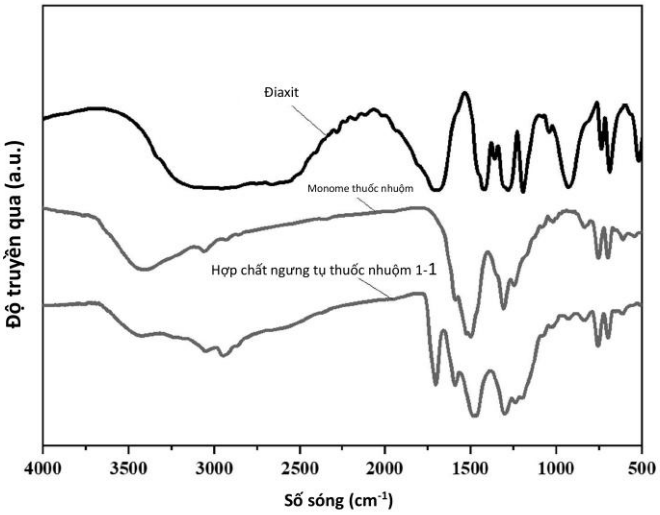


FIG.1

(11) **118661 A**
(21) **1-2025-05505**
(22) 31/01/2024
(30) 2023-015434 03/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/JP2024/003102 31/01/2024
(87) WO2024/162395 A1 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***H04W 56/00***; *H04W 92/12*
(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Kyosuke Dobashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG LẶP QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP VÀ BỘ NHỚ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lặp quang học được trang bị trạm chủ bao gồm: bộ so sánh thời điểm liên trạm chủ phát hiện các lượng điều chỉnh trễ tương ứng với các bộ thu phát TDD, dựa trên thời điểm chuyển đổi được phát hiện bởi bộ phát hiện thời điểm TDD và thông tin được thu nhận bởi bộ bù trễ cáp, và truyền các lượng điều chỉnh trễ đến trạm chủ; và bộ điều chỉnh trễ thời điểm TDD mà trì hoãn các tín hiệu từ các bộ thu phát TDD, sử dụng các lượng điều chỉnh trễ. Hệ thống lặp quang học được trang bị trạm chủ khác bao gồm: bộ phát hiện thời điểm TDD mà phát hiện các thời điểm chuyển đổi giữa đường xuống và đường lên cho các bộ thu phát TDD; bộ so sánh thời điểm nội bộ trạm chủ truyền thông tin về các thời điểm chuyển đổi giữa đường xuống và đường lên cho các bộ thu phát TDD; và bộ điều chỉnh trễ thời điểm TDD mà trì hoãn các tín hiệu từ các bộ thu phát TDD, sử dụng các lượng điều chỉnh trễ.

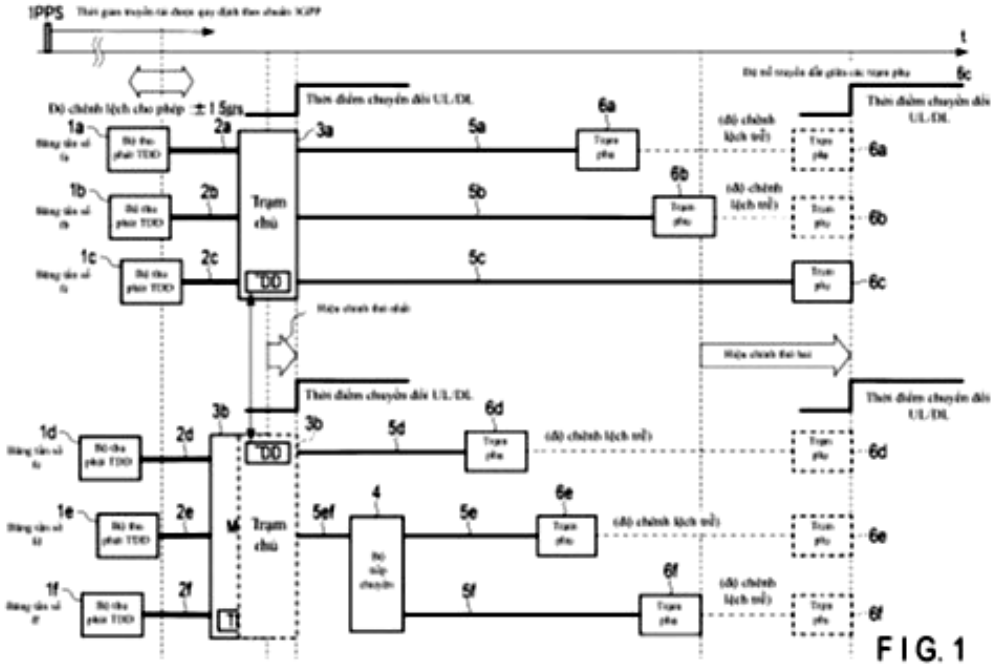


FIG. 1

(11) **118662 A**
(21) **1-2025-05506**
(22) 30/11/2023
(30) 202310054827.X 03/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/CN2023/135408 30/11/2023
(87) WO2024/159900 08/08/2024
(51) ***C25C 7/02**; C25C 3/02; C25C 7/00*

(71) **CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED** (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road Haidian District, Beijing 100093, P. R. China
(72) LIU, Wei (CN); DU, Pengfei (CN); FU, Song (CN); CAO, Xi (CN); HU, Hongwu (CN); LIU, Yafeng (CN)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PIN ĐIỆN PHÂN ĐA CỰC DƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập pin điện phân đa cực dương, và thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện phân muối nóng chảy lithi. Pin điện phân đa cực dương của sáng chế bao gồm bình chứa kín, trong đó ít nhất hai nhóm điện cực được bố trí đều trong bình chứa kín. Mỗi nhóm điện cực bao gồm một cực dương và một cực âm, và đầu trên của cực dương xuyên qua đầu trên của bình chứa kín để nhô ra khỏi bình chứa kín. Một lưới phân cách được bố trí ở mặt ngoài của đáy cực dương. Cực âm được bố trí ở mặt ngoài của lưới phân cách và được kết nối với một tấm dẫn điện. Đầu trên của tấm dẫn điện nhô ra khỏi đầu trên của bình chứa kín. Một chụp hút thu gom được tháo đáy được bố trí phía trên cực âm. Chụp hút thu gom được bố trí sao cho bao quanh mặt ngoài của cực dương, để thu gom kim loại sinh ra do quá trình ion hóa cực âm. Sáng chế đảm bảo rằng các trường vật lý trong bình chứa kín được phân bố đều bằng cách bố trí đều các nhóm điện cực, do đó đảm bảo quá trình điện phân liên tục và ổn định.

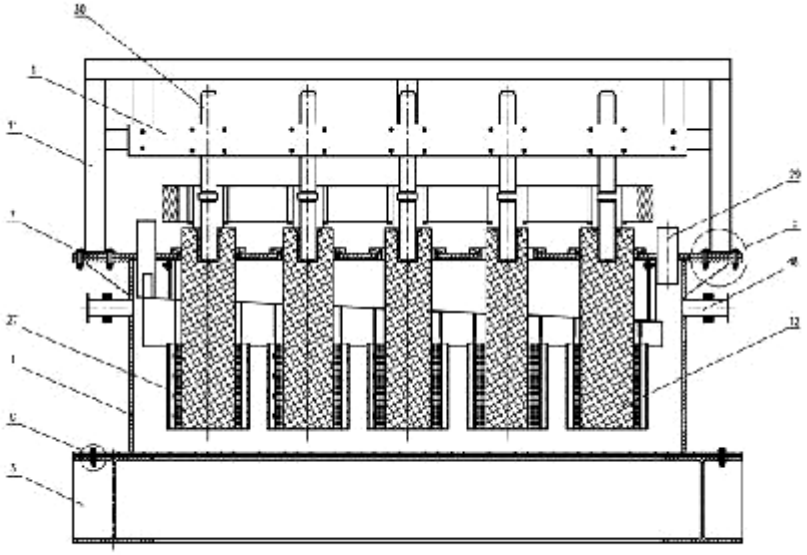


Fig.1

(11) **118663 A**
(21) **1-2025-05508**
(22) 12/02/2024
(30) 63/484,796 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/US2024/015387 12/02/2024
(87) WO2024/173243 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/541; H04W 74/0833; H04L 5/14*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Jonghyun PARK (KR); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Paul MARINIER (CA); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG TRUY NHẬP BAN ĐẦU TRONG HỆ THỐNG SBFD

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể phát hiện một hoặc nhiều khối tín hiệu đồng bộ (SSB) từ một ô. WTRU có thể nhận thông tin cấu hình. Thông tin cấu hình có thể bao gồm chỉ báo về ngưỡng nhiễu liên kết chéo (CLI). WTRU có thể xác định CLI liên quan đến ô. Việc xác định ngưỡng CLI liên quan đến ô có thể dựa trên thông tin cấu hình. WTRU có thể so sánh giá trị CLI đã xác định với ngưỡng CLI. WTRU có thể chọn một hoặc nhiều tài nguyên, ví dụ dựa trên việc so sánh giá trị CLI đã xác định với ngưỡng CLI. Một hoặc nhiều tài nguyên này có thể liên quan đến việc gửi tiền tố kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH). WTRU có thể gửi tiền tố PRACH, ví dụ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên đã chọn.

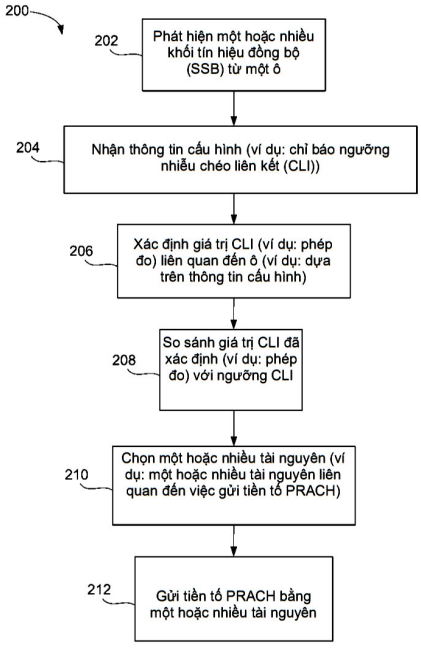


FIG. 2

(11) **118664 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05511**
(22) 31/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2025
(51) ***C12G 3/02****; C12G 3/00*
(71) **PT AGROECOVEDA** (ID)
Bypass Ngurah Rai street No 888 XX, Denpasar Regency, Bali Province, Indonesia
(72) Nataliya Shchegolkova (RU); Valeriy Vaynblat (RU); Nguyễn Thị Hà (VN); Angelika Astaykina (RU); Elena Yudina (RU); Nguyễn Mạnh Khải (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU CHUỐI**

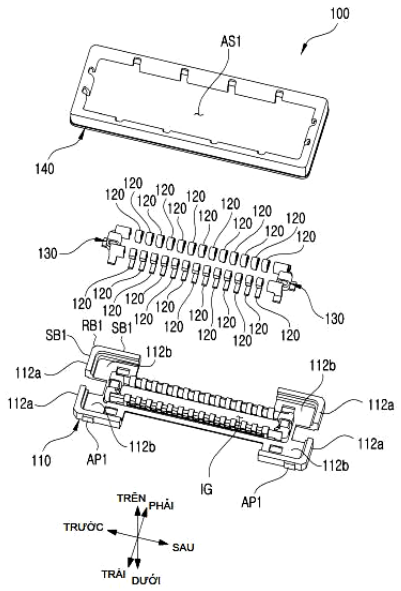
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất rượu chuối (Musa paradisiaca L.) bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) chuẩn bị hỗn hợp mồi đầu vào; (iii) chuẩn bị siro đường; (iv) bổ sung siro đường nóng; (v) bổ sung hỗn hợp mồi đầu vào ở bước (ii) vào siro đường nóng; (vi) lên men hiếu khí.

(11) **118665 A**
(21) **1-2025-05512**
(22) 07/02/2024
(30) 10-2023-0016623 08/02/2023 KR
10-2023-0159137 16/11/2023 KR
10-2024-0017370 05/02/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/KR2024/001824 07/02/2024
(87) WO2024/167308 A1 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***H01R 13/6581****; H01R 12/71; H01R 13/46*
(71) **LS MTRON LTD.** (KR)
127, LS-ro Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea
(72) LEE, Su Chan (KR); LEE, Hyun Woo (KR); CHOI, Jung Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) ĐẦU NỐI PHÍCH CẮM VÀ ĐẦU NỐI Ổ CẮM

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối phích cắm, đầu nối ổ cắm, và thiết bị kết nối. Đầu nối phích cắm và đầu nối ổ cắm theo sáng chế có tấm chắn phích cắm và tấm chắn ổ cắm để chắn các tiếp điểm của phích cắm và tiếp điểm của ổ cắm khỏi nhiễu bên ngoài, và tạo ra sự ghép nối ổn định của tấm chắn phích cắm và tấm chắn ổ cắm với các phần khu vực nguồn điện trong đó các tiếp điểm nguồn điện được lắp đặt trong khi có các cửa sổ kiểm tra để kiểm tra trạng thái hàn với bảng mạch. Theo sáng chế, có tác dụng đảm bảo tính ổn định về mặt cấu trúc trong khi sử dụng các tấm chắn để có thể kiểm tra trực quan trạng thái hàn.

FIG. 7

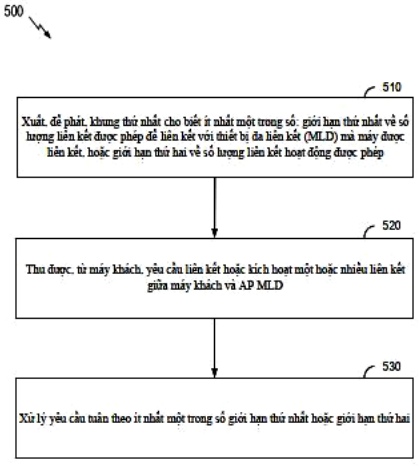


(11) **118666 A**
(21) **1-2025-05513**
(22) 15/08/2024
(30) 63/484,477 10/02/2023 US
18/427,761 30/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/US2024/014075 15/08/2024
(87) WO2024/167766 A1 01/02/2024
(51) ***H04W 48/16***; *H04W 84/12; H04W 76/15*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Abhishek Pramod (US); CHERIAN, George (US); DAVIDSON, Andrew MacKinnon (US); PHOGAT, Vikram (IN); ASTERJADHI, Alfred (US); KATAR, Srinivas (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp để truyền thông không dây. Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống để thực hiện các hành động liên quan đến các liên kết tối đa được phép và các liên kết hoạt động tại thiết bị đa liên kết (MLD) của điểm truy cập (AP) cho mỗi máy khách. Phương pháp làm ví dụ được thực hiện bởi MLD AP bao gồm các bước: xuất, để phát, khung thứ nhất cho biết ít nhất một trong số: giới hạn thứ nhất về một số liên kết được phép để liên kết với thiết bị đa liên kết (MLD) mà máy được liên kết, hoặc giới hạn thứ hai về một số liên kết hoạt động được phép, thu được, từ máy khách, yêu cầu liên kết một hoặc nhiều liên kết giữa máy khách và MLD AP, và xử lý yêu cầu tuân theo ít nhất giới hạn thứ nhất.



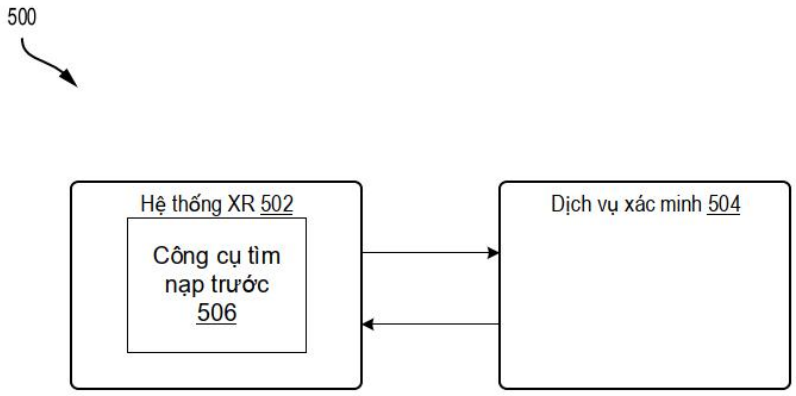
Hình 5

(11) **118667 A**
(21) **1-2025-05514**
(22) 17/01/2024
(30) 18/167,787 10/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/US2024/011867 17/01/2024
(87) WO2024/167633 A1 15/08/2024
(51) ***H04L 9/40***; *G06F 16/955*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KARMI, Gad (US); BAPST, Mark (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các kỹ thuật và hệ thống, phương pháp và máy được cung cấp để xử lý hình ảnh. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước thu được, từ một hoặc nhiều cảm biến hình ảnh, hình ảnh của môi trường. Quá trình này có thể còn bao gồm bước phát hiện mã trực quan thứ nhất trong hình ảnh; giải mã mã trực quan thứ nhất; xác minh tính an toàn của nội dung của mã trực quan thứ nhất; xác định rằng nội dung của mã trực quan thứ nhất chứa bộ định vị tài nguyên thống nhất (uniform resource locator - URL); và tìm nạp trước dữ liệu được liên kết bởi URL dựa trên bước xác minh tính an toàn của nội dung của mã trực quan thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính.



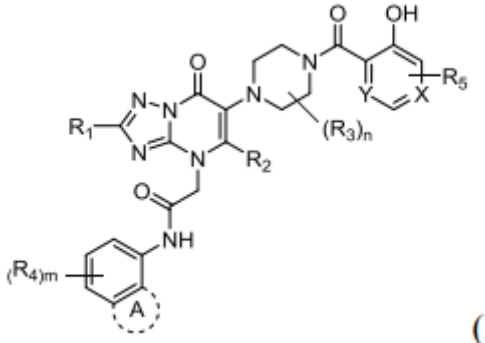
HÌNH 5

(11) **118668 A**
(21) **1-2025-05515**
(22) 26/12/2023
(30) 202211693494.7 30/12/2022 CN
202310452664.0 25/04/2023 CN
202310613550.X 29/05/2023 CN
202310734540.1 20/06/2023 CN
202310965757.3 02/08/2023 CN
202311081481.9 25/08/2023 CN
202311684693.6 08/12/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/CN2023/142038 26/12/2023
(87) WO2024/140714 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***C07D 487/04**; A61K 31/519; A61P 35/00*

(71) **SUZHOU PUHE BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)
19th Floor, Building 1, Block 1, Tianyun Plaza, No. 111, Wusongjiang Avenue Guoxiang Street, Wuzhong District Suzhou, Jiangsu 215124, China
(72) LIU, Bin (CN); GAO, Feng (CN); GUO, Yongqi (CN); WU, Yongyong (CN); JING, Liandong (CN); LI, Zhizhong (CN); WU, Zhuo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT ĐƯỢC DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ WRN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này, cụ thể là hợp chất có Công thức (I) được dùng làm hợp chất ức chế WRN, cũng như hợp chất hoặc muối dược dụng của nó, biến thể đồng vị, chất hỗ biến, hoặc chất đồng phân lập thể của nó và dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

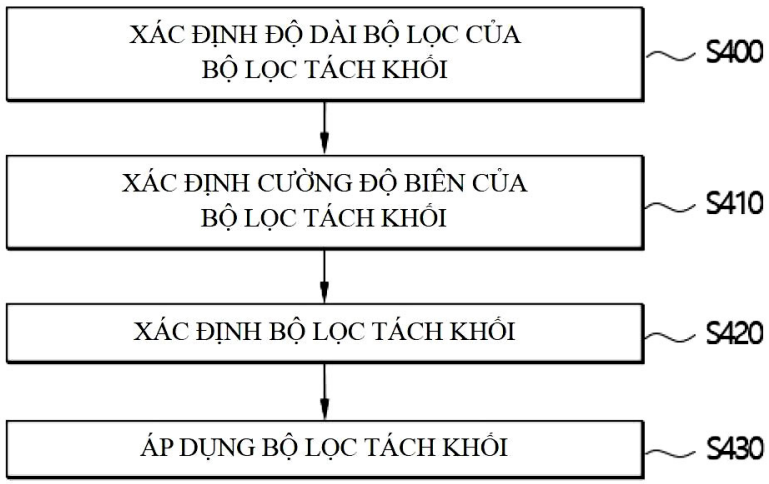
(11) **118669 A**
(21) **1-2025-05518**
(22) 04/01/2024
(30) 10-2023-0001020 04/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/KR2024/000207 04/01/2024
(87) WO2024/147670 11/07/2024
(51) ***H04N 19/86****; H04N 19/176; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/513*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); CHOI, Jangwon (KR); AHN, Yongjo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa hình ảnh mà có thể xác định độ dài bộ lọc của bộ lọc tách khối được áp dụng đối với biên khối giữa khối thứ nhất và khối thứ hai trong ảnh hiện thời, xác định cường độ biên của bộ lọc tách khối, xác định bộ lọc tách khối có loại và cường độ được xác định trước trên cơ sở của độ dài bộ lọc và cường độ biên, và áp dụng bộ lọc tách khối đối với biên khối giữa khối thứ nhất và khối thứ hai. Ở đây, độ dài bộ lọc của bộ lọc tách khối có thể được xác định trên cơ sở của việc liệu sự dự đoán đa tham chiếu được áp dụng đối với khối thứ nhất và/hoặc khối thứ hai.

FIG.4



(11) **118670 A**
(21) **1-2025-05523**
(22) 13/02/2024
(30) 23156659.7 14/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/EP2024/053648 13/02/2024
(87) WO2024/170582 22/08/2024
(51) ***B22C 9/08**; B22D 41/50; B22D 41/56; B22D 35/04*
(71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
165 Fleet Street, London EC4A 2AE, United King dom
(72) David HRABINA (CZ)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM ĐỂ ĐÚC KIM LOẠI NÓNG CHẢY BAO GỒM KHUÔN ĐÚC CÁT, HỘC BỌC NGẮN, VÀ CƠ CẤU KHỚP NỐI KHUÔN ĐÚC CÁT/HỘC BỌC, THIẾT BỊ LẮP ĐẶT ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC BỘ PHẬN KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phụ tùng và cụm bao gồm khuôn đúc cát (2) để các bộ phận kim loại đúc, hộc bọc ngắn (9) bao gồm trục ngắn (10), và cơ cấu khớp nối khuôn/hộc bọc (14). Khuôn (2) bao gồm lỗ (7) kéo dài qua chiều dài lỗ (d7) từ đầu vào lỗ đến đầu vào (6i) của vỏ (6) lưu thông với các khoang định ra hình dạng của các bộ phận kim loại. Cơ cấu khớp nối khuôn/hộc bọc (14) được tạo kết cấu để tiếp nhận và duy trì hộc bọc ngắn (9) ở vị trí đúc hộc bọc với trục ngắn được chèn trong lỗ (7) được phân tách với đầu vào vỏ §6i) bởi khoảng cách không có trục (d710 > 0), trong đó k = d710/d7 tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,8.

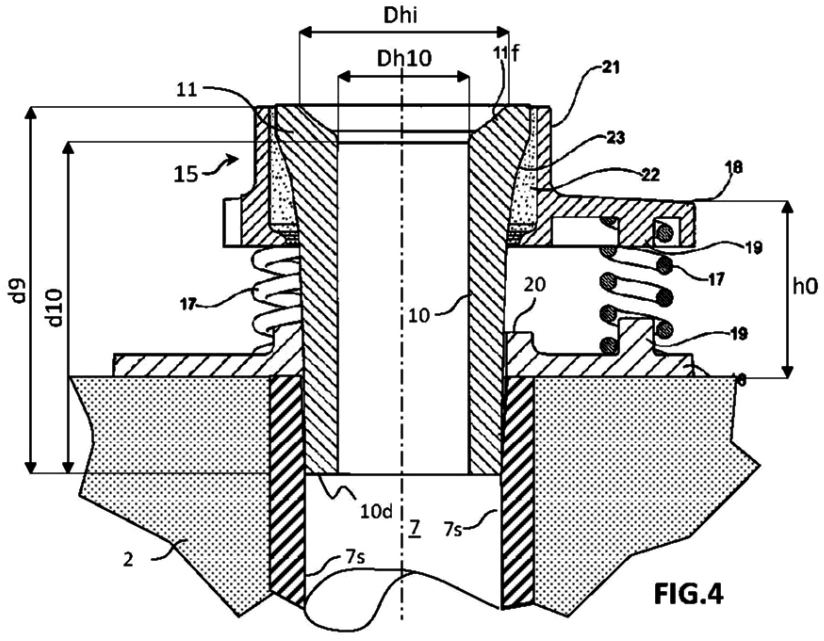
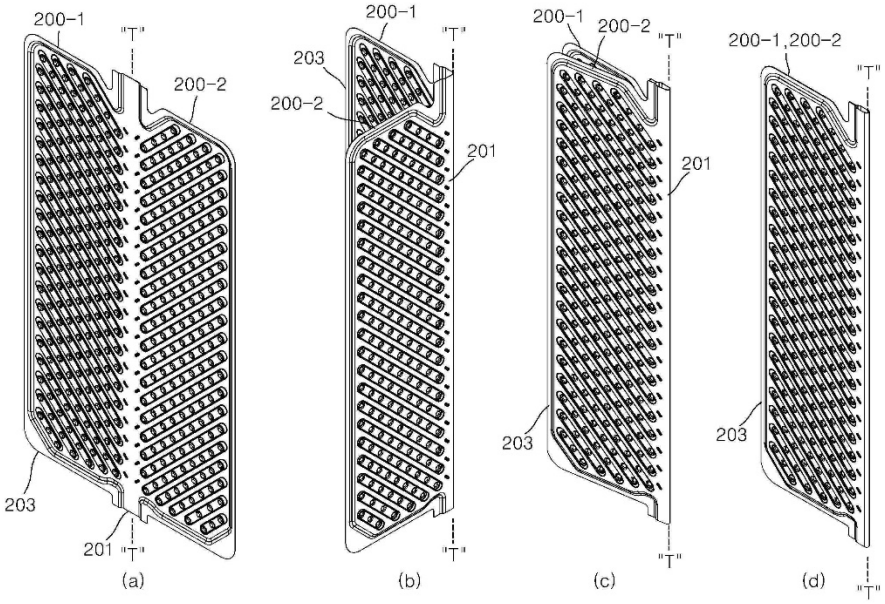


FIG.4

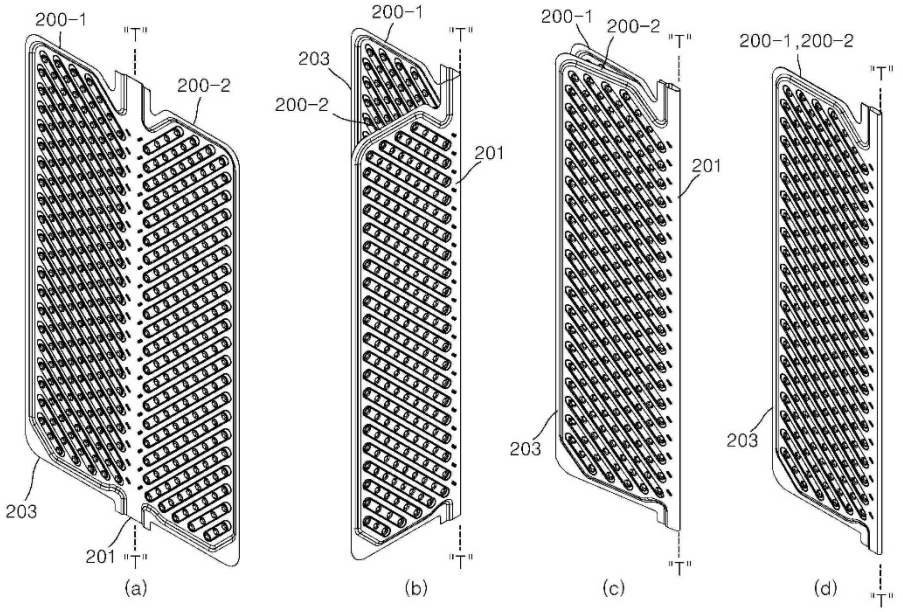
(11) **118671 A**
(21) **1-2025-05524**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0196567 29/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/KR2024/000296 05/01/2024
(87) WO2024/147701 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***H05K 7/20***; *H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động và phương pháp chế tạo thiết bị tản nhiệt chủ động, thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh được đổ đầy chất làm lạnh, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất trong đó thân tấm dẫn nhiệt được cấp nhiệt từ phần tử sinh nhiệt là đối tượng tản nhiệt, và nhiều đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai được kết nối với đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được tạo cấu trúc sao cho chất làm lạnh dạng lỏng trong chất làm lạnh, được ngưng tụ thành trạng thái lỏng từ trạng thái khí, được cấp đồng đều đến đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất, nhờ đó cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.



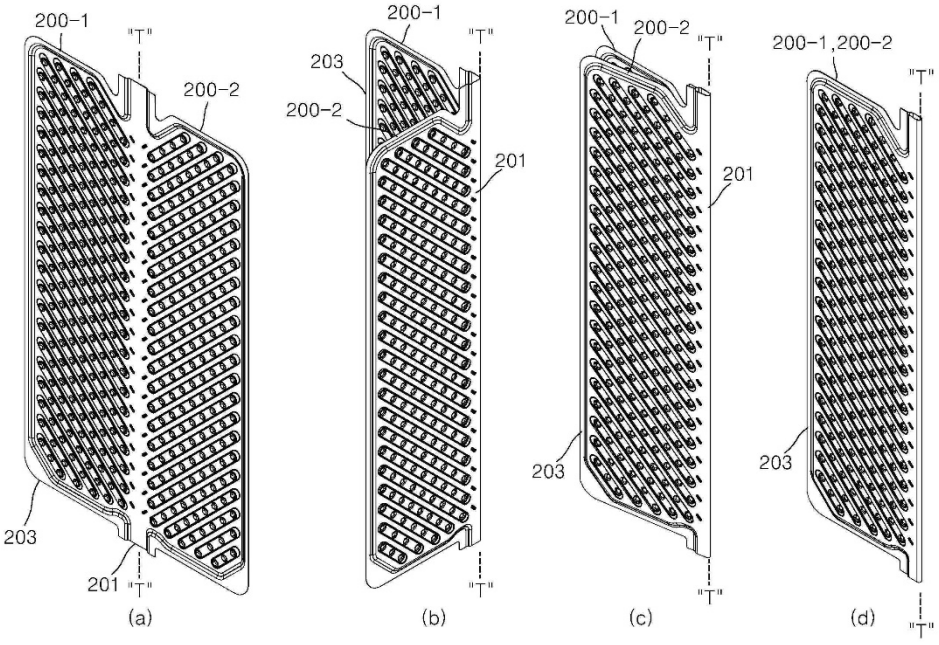
(11) **118672 A**
(21) **1-2025-05525**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0196568 29/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/KR2024/000302 05/01/2024
(87) WO2024/147705 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***H05K 7/20***; *H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động và phương pháp chế tạo thiết bị tản nhiệt chủ động, thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh được đổ đầy chất làm lạnh, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất trong đó thân tấm dẫn nhiệt được cấp nhiệt từ phần tử sinh nhiệt là đối tượng tản nhiệt, và nhiều đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai được kết nối với đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được tạo cấu trúc sao cho chất làm lạnh dạng lỏng trong chất làm lạnh, được ngưng tụ thành trạng thái lỏng từ trạng thái khí, được cấp đồng đều đến đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất, nhờ đó cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.



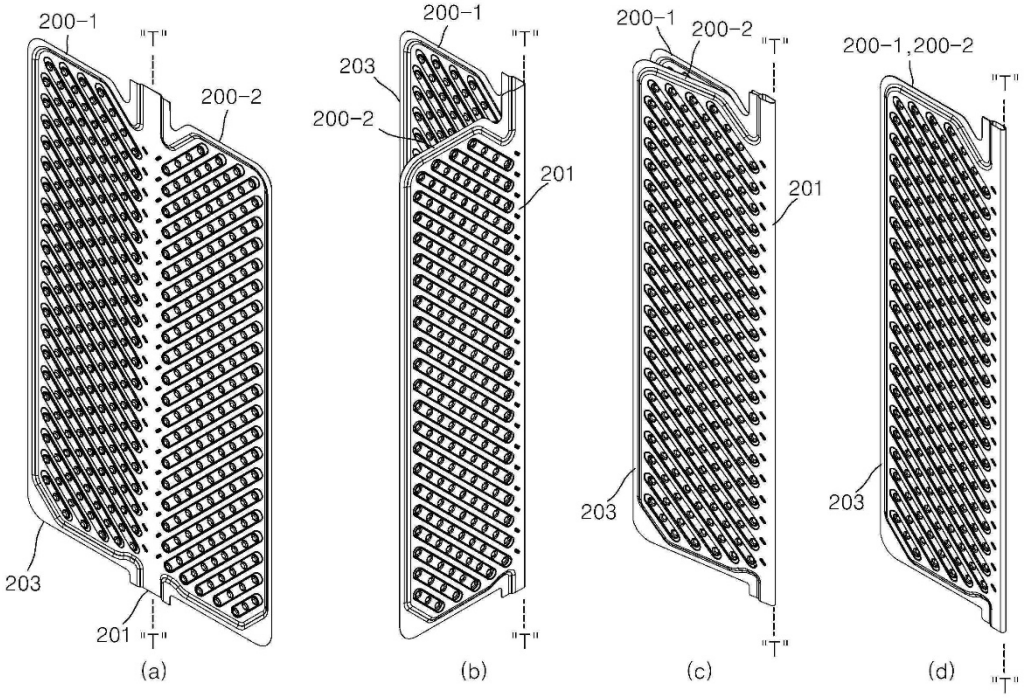
(11) **118673 A**
(21) **1-2025-05526**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0196569 29/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/KR2024/000305 05/01/2024
(87) WO2024/147708 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***H05K 7/20***; *H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động và phương pháp chế tạo thiết bị tản nhiệt chủ động, thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh được đổ đầy chất làm lạnh, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất trong đó thân tấm dẫn nhiệt được cấp nhiệt từ phần tử sinh nhiệt là đối tượng tản nhiệt, và nhiều đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai được kết nối với đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được tạo cấu trúc sao cho chất làm lạnh dạng lỏng trong chất làm lạnh, được ngưng tụ thành trạng thái lỏng từ trạng thái khí, được cấp đồng đều đến đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất, nhờ đó cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.



(11) **118674 A**
(21) **1-2025-05527**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0196570 29/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/KR2024/000306 05/01/2024
(87) WO2024/147709 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***H05K 7/20****; H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

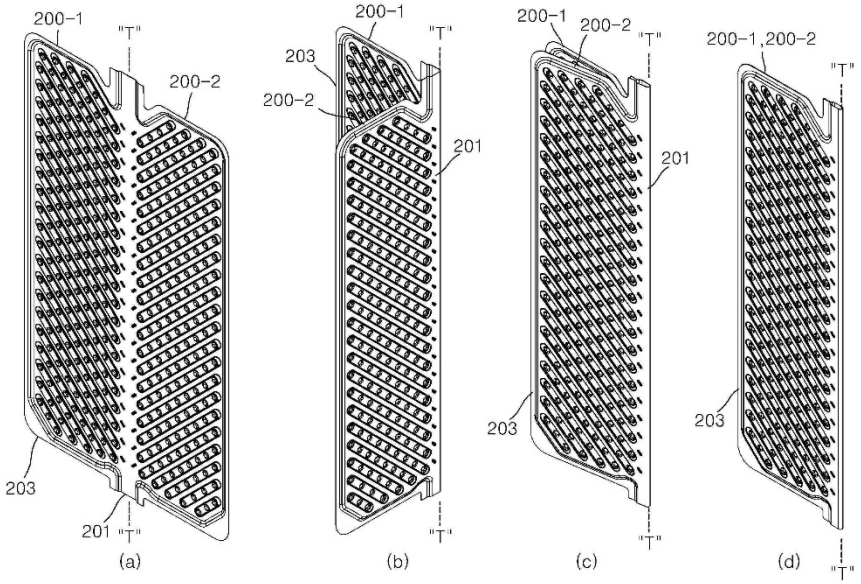
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động và phương pháp chế tạo thiết bị tản nhiệt chủ động, thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh được đổ đầy chất làm lạnh, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất trong đó thân tấm dẫn nhiệt được cấp nhiệt từ phần tử sinh nhiệt là đối tượng tản nhiệt, và nhiều đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai được kết nối với đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được tạo cấu trúc sao cho chất làm lạnh dạng lỏng trong chất làm lạnh, được ngưng tụ thành trạng thái lỏng từ trạng thái khí, được cấp đồng đều đến đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất, nhờ đó cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.



(11) **118675 A**
(21) **1-2025-05528**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0077964 19/06/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/KR2024/000294 05/01/2024
(87) WO2024/147700 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***H05K 7/20****; F28D 15/02; H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động và phương pháp chế tạo thiết bị tản nhiệt chủ động, thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh được đổ đầy chất làm lạnh, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất trong đó thân tấm dẫn nhiệt được cấp nhiệt từ phần tử sinh nhiệt là đối tượng tản nhiệt, và nhiều đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai được kết nối với đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được tạo cấu trúc sao cho chất làm lạnh dạng lỏng trong chất làm lạnh, được ngưng tụ thành trạng thái lỏng từ trạng thái khí, được cấp đồng đều đến đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất, nhờ đó cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.



(11) **118676 A**
(21) **1-2025-05529**
(22) 16/10/2023
(30) 2023101017 18/01/2023 RU
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/IB2023/060423 16/10/2023
(87) WO2024/153981 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***A61K 38/07****; A61K 47/12; A61P 29/00; A61K 47/26; A61P 25/04; A61K 47/02; A61K 47/18*

(71) **PVP LABS PTE. LTD.** (SG)
238A Thomson Road #25-07 Novena Square, Singapore 307684, Singapore
(72) KOSORUKOV, Vyacheslav Stanislavovich (RU); ABUZAROVA, Guzal Rafailovna (RU); GAMZELEVA, Olesya Yuryevna (RU)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

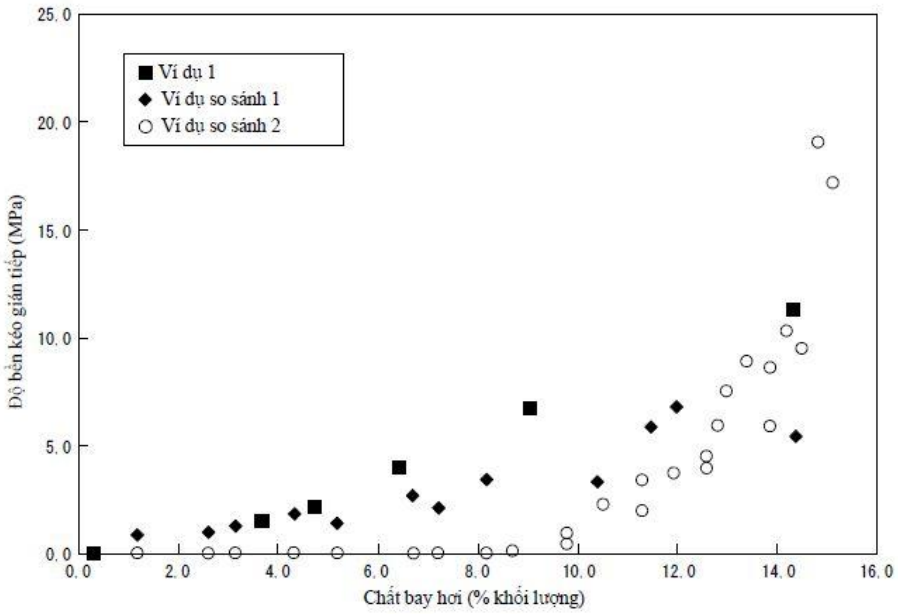
(54) **SẢN PHẨM DÙNG LÀM THUỐC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CƠN ĐAU**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dùng làm thuốc để sử dụng trong điều trị, kiểm soát và/hoặc ngăn ngừa cơn đau, trong đó sản phẩm dùng làm thuốc bao gồm tetrapeptit Tyrosyl-D-arginyl-phenylalanyl-glyxinamit (H-Tyr-D-Arg-Phe-Gly-NH2). Sản phẩm dùng làm thuốc này có thể được sử dụng cho chứng đau cấp tính hoặc mạn tính, đặc biệt là, ở bệnh nhân ung thư và ở thời kỳ hậu phẫu sớm sau các sự can thiệp phẫu thuật khác nhau. Sản phẩm dùng làm thuốc được đề xuất để điều trị, kiểm soát và ngăn ngừa cơn đau, mà bao gồm việc dùng H-Tyr-D-Arg-Phe-Gly-NH2 ở liều đơn là 2 mg đến 7 mg, đối với liều hàng ngày không vượt quá 42 mg, với khoảng cách giữa các liều là 4 giờ hoặc lâu hơn và khoảng thời gian của liệu trình điều trị cơn đau lên đến 96 ngày, với khả năng lặp lại liệu trình nhiều lần.

(11) **118677 A**
(21) **1-2025-05530**
(22) 06/12/2023
(30) 2023-012211 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/JP2023/043726 06/12/2023
(87) WO2024/161788 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***C04B 35/52****; C10L 5/44; C10B 53/08; C04B 35/645; C10B 53/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) DOHI Yusuke (JP); IGAWA Daisuke (JP); ARAKAWA Sara (JP); TAKEHARA Kenta (JP); KAWAI Yuya (JP); TAKASHIMA Takanori (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); SHIMOYAMA Izumi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI KẾT TỤ CHỦ YẾU BAO GỒM CACBON

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất khối kết tụ chủ yếu bao gồm cacbon có nguồn gốc sinh khối. Phương pháp sản xuất khối kết tụ chủ yếu bao gồm cacbon gồm bước nghiền gồm nghiền sinh khối có chất bay hơi là từ 1 % khối lượng hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn 20 % khối lượng trên cơ sở khô để thu được bột sinh khối có kích thước hạt tối đa là 300 μm hoặc nhỏ hơn, và bước ép nóng gồm nén chặt bột sinh khối ở nhiệt độ nằm trong khoảng nhiệt độ từ 600 °C hoặc lớn hơn đến 1250 °C hoặc nhỏ hơn trong môi trường thiếu oxy để thu được khối kết tụ.

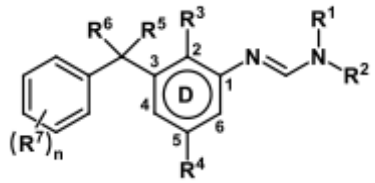


(11) **118678 A**
(21) **1-2025-05532**
(22) 02/01/2024
(30) 202311000362 03/01/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/IN2024/050005 02/01/2024
(87) WO2024/147155 11/07/2024
(51) ***A01N 37/52***; *A01N 43/32; C07C 257/12; A01N 43/56; A01P 3/00; A01N 37/50; A01N 43/40*

(71) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)
Udaisagar Road, Rajasthan, Udaipur 313001, India
(72) AUTKAR, Santosh Shridhar (IN); MAHAJAN, Vishal A (IN); C R, Siddaramaiah (IN); VENKATESHA, Hagalavadi M (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM BA THÀNH PHẦN BAO GỒM HỢP CHẤT PHENYLAMIDIN ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 3 VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

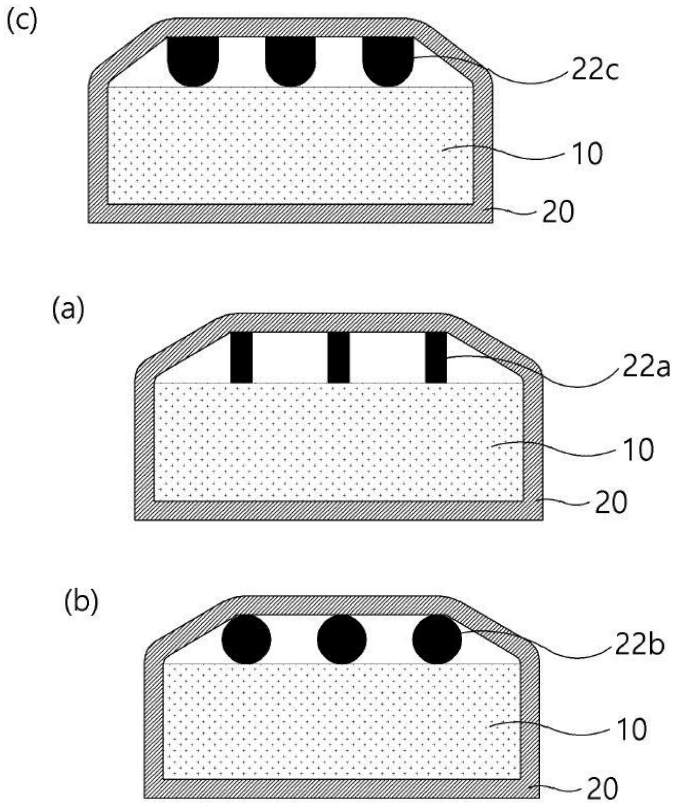
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông hoá học bao gồm hỗn hợp gồm thành phần (1), và ít nhất hai thành phần được chọn từ thành phần (2), thành phần (3), hoặc tổ hợp của thành phần (2) và thành phần (3), trong đó thành phần (1) là ít nhất một hợp chất có công thức (I)



Công thức (I)
trong đó, R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, R^7 và n là như được xác định trong bản mô tả chi tiết; thành phần (2) ít nhất là một chất diệt nấm được chọn từ azoxystrobin, metominostrobin, picoxystrobin, trifloxystrobin, metyltetraprol, benzovindiflupyr, bixafen, fluindapyr, fluxapyroxad, inpyrfluxam, cyproconazol, mefentrifluconazol, prothioconazol, tebuconazol, clothalonil, mancozeb và muối của chúng; và thành phần (3) ít nhất là một chất diệt nấm khác với thành phần (1) và thành phần (2) mà được chọn từ nhóm (A) chất ức chế sinh tổng hợp sterol, (B) chất ức chế chuỗi hô hấp ở phức hợp I hoặc II, (C) chất ức chế chuỗi hô hấp ở phức hợp III, (D) hợp chất có khả năng có tác dụng ở nhiều vị trí, hoặc (E) chất ức chế histon deaxetylaza.

(11) **118679 A**
(21) **1-2025-05533**
(22) 25/07/2024
(30) 10-2023-0103196 07/08/2023 KR
10-2024-0079945 19/06/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/KR2024/010845 25/07/2024
(87) WO2025/033783 13/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2025
(51) ***H01M 50/143***; *H01M 50/105*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KANG, Gyung Soo (KR); YU, Hyung Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP DẠNG TÚI CÓ ĐỘ AN TOÀN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp dạng túi có độ an toàn được cải thiện. Cụ thể, pin thứ cấp dạng túi bao gồm vỏ pin dạng túi chứa cụm điện cực và chất điện phân, và bộ phận chống cháy nổ được tạo thành để bao quanh một phần chu vi của vỏ pin dạng túi, trong đó bộ phận chống cháy nổ có thể bao gồm dải đàn hồi có hình dạng vòng và bao quanh một phần chu vi của vỏ pin dạng túi và mảnh gây trầy xước được bố trí giữa vỏ pin dạng túi và dải đàn hồi.



(11) **118680 A**
(21) **1-2025-05534**
(22) 01/02/2024
(30) 63/483,236 03/02/2023 US
18/317,276 15/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/US2024/014092 01/02/2024
(87) WO2024/163802 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***A63F 5/00****; A63F 7/34; A63F 5/02*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (SI); CONNELLY, John, Joseph (US); TOMELJAK, Andrej (SI); REMSKAR, Ajda (SI); FINK, Tomaz (SI); ZAVBI, Benjamin (SI); KEK, Emil (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CƠ CẤU RULET

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng cơ cấu rulet trong đó quả bóng được phóng lên vành có lỗ mở ở giữa và mặt mà các quả bóng di chuyển xung quanh cho đến khi rơi vào các túi được phân bổ xung quanh nón trung tâm. Các túi được tạo kết cấu để giữ các quả bóng. Các túi tương ứng với các ký hiệu nhận dạng duy nhất trên bánh xe rulet. Nón bao gồm cạnh, các túi phụ bên dưới cạnh và động cơ. Cạnh dừng quả bóng trong túi. Động cơ nâng và hạ cạnh để quả bóng di chuyển từ túi này sang túi phụ. Khi quả bóng rơi vào túi, quả bóng được chuyển đến túi phụ. Kết quả của quả bóng được chỉ ra dựa trên túi và sau đó nhiều quả bóng hơn được phóng ra trong khi quả bóng ở trong túi phụ.

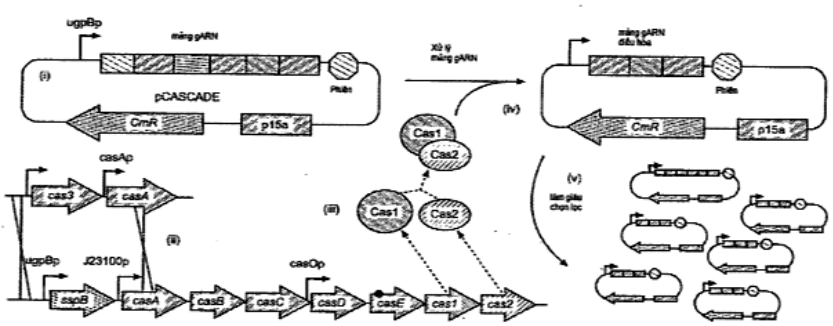
(11) **118681 A**
(21) **1-2025-05536**
(22) 09/01/2024
(30) 202310032894.1 10/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/CN2024/071398 09/01/2024
(87) WO2024/149254 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***C23C 2/06****; C23C 2/20; C23C 2/12; B05D 3/02*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) WANG, Kai (CN); JIN, Xinyan (CN); REN, Yuling (CN); LIN, Chuanhua (CN); QIANG, Shaoming (CN); SHI, Liangquan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ KẼM-NHÔM-MAGIE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được mạ kẽm-nhôm-magie và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép này bao gồm nền thép và lớp mạ được bố trí trên nền thép, và bề mặt của lớp mạ được phủ bằng màng chống dấu vân tay; lớp mạ bao gồm các thành phần sau đây theo phần trăm khối lượng: Al: 45%-65%, Mg: 0,2%-5,0%, Si: 0,1%-3,0%, Zr: 0,001%-0,15%, Ca: 0,001%-0,15%, và phần còn lại là Zn và các tạp chất không tránh khỏi.

(11) **118682 A**
(21) **1-2025-05540**
(22) 16/03/2021
(30) 62/990,172 16/03/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/03/2021
(86) PCT/US2021/022583 16/03/2021
(87) WO2021/188554 23/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023
(51) ***C12N 1/20****; C07H 21/04; C12N 15/00; A61K 38/46; C12N 1/00*
(62) 1-2022-06498
(71) **DUKE UNIVERSITY** (US)
2812 Erwin Road Suite 306 Durham, North Carolina 27705, United States of America
(72) LYNCH, Michael D. (US); YE, Zhixia (US); MOREB, Eirik (US); LEBEAU, Juliana (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC GEN CÓ ĐIỀU KIỆN Ở VI SINH VẬT BIẾN ĐỔI GEN**

(57) Sự can thiệp dựa trên công nghệ CRISPR đã trở nên phổ biến trong các dạng mạch di truyền ứng dụng khác nhau để kiểm soát chuyển hóa động. Trong *E. coli*, hệ thống CRISPR Cascade tự nhiên có thể được sử dụng để lọc bằng cách xóa nucleaza cas3 cùng với sự biểu hiện của các mảng ARN định hướng, nơi nhiều gen có thể được lọc khỏi một bản sao phiên mã duy nhất.



HÌNH 1A

(11) **118683 A**
(21) **1-2025-05543**
(22) 11/01/2024
(30) 202311003359 17/01/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/EP2024/050561 11/01/2024
(87) WO2024/153529 25/07/2024
(51) ***A61K 9/16****; A61K 47/06; A61K 9/19; A61K 31/519; A61K 47/10*
(71) **FERRING B.V.** (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands
(72) LOKHANDE, Parag (IN); BAHETI, Ankit (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC SILDENAFIL**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dạng rắn có chứa hỗn hợp của (1) hạt được đông khô có chứa sildenafil hoặc muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính và (2) thành phần không được đông khô, trong đó chế phẩm có chứa từ 35% đến 50% theo khối lượng là hạt được đông khô (1) và tan trong khoang miệng và thành phần không được đông khô (2) là hợp phần phối trộn rắn có chứa chất tăng cường đặc tính chảy, bao bì chứa chế phẩm, và quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **118684 A**
(21) **1-2025-05544**
(22) 01/02/2024
(30) 63/483,228 03/02/2023 US
18/317,578 15/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/US2024/014052 01/02/2024
(87) WO2024/163776 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
(51) ***A63F 5/02***; *A63F 7/24; A63F 5/04; A63F 5/00*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States ofAmerica
(72) KLANJSCEK, Mirko (SI); KROSELJ, Peter (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN VÀ THAY BÓNG TỰ ĐỘNG ĐỂ TỐI ƯU HÓA CHU KỲ TRÒ CHƠI RULET**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rulet có thiết bị phóng bao gồm thiết bị thay bóng tự động. Thiết bị thay bóng bao gồm bánh xe chính xoay được bao gồm nhiều hốc, và bánh xe chuyển xoay được để chuyển giữa vị trí mở và vị trí đóng. Bánh xe chính tiếp nhận và chứa các bóng rulet để sử dụng sau và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thay bóng của trò chơi hiện tại và, với bánh xe chuyển, phân phối bóng rulet đến vị trí bắt đầu phóng hoặc đầu ra mong muốn khác. Bánh xe chính và bánh xe chuyển có thể xoay được một cách độc lập, và phối hợp với một hoặc nhiều cảm biến để xác định thời điểm và việc phân phối quả bóng của trò chơi được chọn cụ thể để bắt đầu một chu kỳ trò chơi.

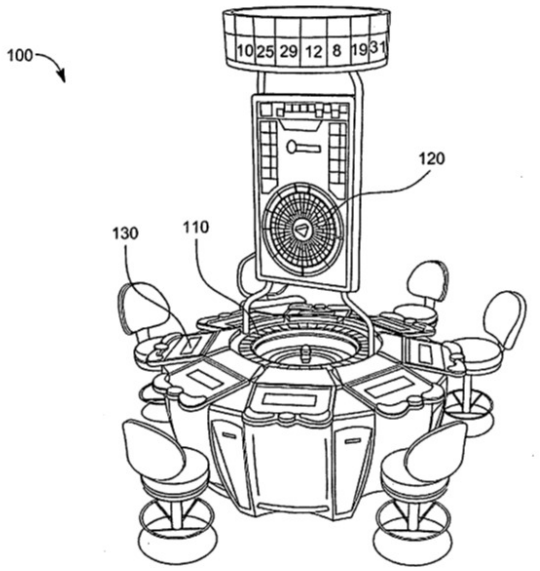


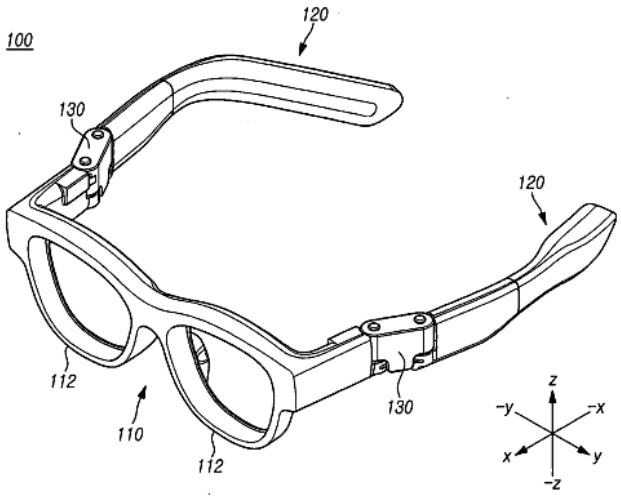
FIG. 1

(11) **118685 A**
(21) **1-2025-05549**
(22) 31/01/2024
(30) 10-2023-0015147 03/02/2023 KR
10-2023-0023684 22/02/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/KR2024/001485 31/01/2024
(87) WO2024/162770 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***G02B 27/01****; G06F 1/16; G02F 1/163; G02C 5/00; G02C 5/22*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) SHIN, Wonho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐEO ĐƯỢC THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG**

(57) Thiết bị điện tử đeo được theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: phần thân có bộ phận gắn kính, chi tiết càng và bản lề nối theo cách quay được chi tiết càng với phần thân, bản lề có thể bao gồm vỏ bản lề được nối theo cách quay được với phần thân qua trục thứ nhất và được nối theo cách quay được với chi tiết càng qua trục thứ hai. Bản lề có thể bao gồm puli thứ nhất được cố định vào phần thân và mà trục thứ nhất đi xuyên qua. Bản lề có thể bao gồm puli thứ hai được cố định vào chi tiết càng và mà trục thứ hai đi xuyên qua. Bản lề có thể bao gồm dây thứ nhất bao quanh ít nhất một phần của mỗi trong số puli thứ nhất và puli thứ hai.

FIG. 1



(11) **118686 A**
(21) **1-2025-05550**
(22) 01/02/2024
(30) 63/483,233 03/02/2023 US
18/317,331 05/05/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/US2024/014084 01/02/2024
(87) WO2024/163797 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***A63F 5/02****; A63F 5/04; A63F 5/00*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (US); CONNELLY, John, Joseph (US); TOMELJAK, Andrej (US); REMSKAR, Ajda (US); KLANJSCEK, Mirko (US); ZAVBI, Benjamin (US); KEK, Emil (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC HỐC NHIỀU BÓNG CHO RULET**

(57) Cơ chế rulet có nền, vành cố định được gắn trên nền có phần hở trung tâm và mặt cong mà các bóng rulet di chuyển xung quanh, bánh rulet quay được tạo kết cấu để xoay và được bố trí trong phần hở trung tâm và được đỡ bởi nền. Bánh rulet bao gồm nón trung tâm di động và các hốc được phân bố xung quanh nón trung tâm di động, các hốc giữ một hoặc nhiều bóng rulet rơi từ vành vào các hốc. Mỗi hốc tương ứng với các mã định danh duy nhất trên bánh rulet. Nón bao gồm mép, nhiều hốc phụ bên dưới mép và động cơ. Mép được tạo kết cấu để ngăn bóng rulet đi vào hốc. Động cơ được tạo kết cấu để nâng mép sao cho bóng rulet dịch chuyển từ hốc vào hốc phụ và hạ thấp mép khi bóng rulet ở trong hốc phụ.

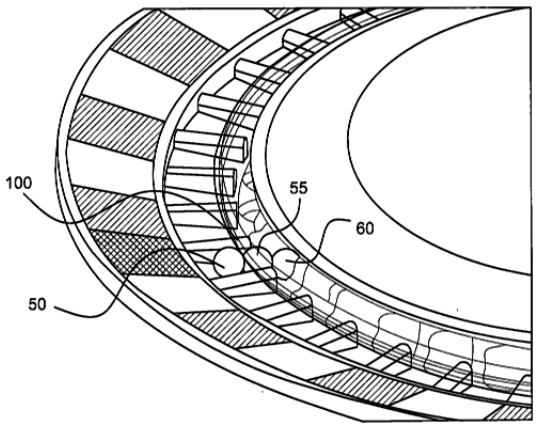


FIG. 15

(11) **118687 A**
(21) **1-2025-05554**
(22) 11/01/2024
(30) 202310040408.0 12/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/CN2024/071797 11/01/2024
(87) WO2024/149328 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***H04W 24/02***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) ZHAO, Yali (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG TRUYỀN KHÔNG LIÊN TỤC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định số lượng truyền không liên tục (Discontinuous Transmission, DTX), và thiết bị đầu cuối. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất bao gồm: thực hiện thống kê số lượng DTX liên tiếp cho một giao diện đường bên dựa trên một tập phiên kênh phản hồi đường bên vật lý (Physical Sidelink Feedback Channel, PSFCH), trong đó một tập phiên PSFCH bao gồm ít nhất hai phiên PSFCH.

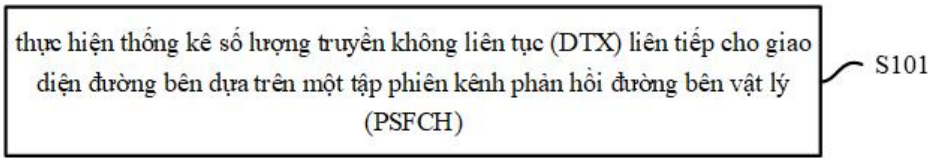


Fig.1

(11) **118688 A**
(21) **1-2025-05556**
(22) 29/10/2024
(30) 10-2023-0147268 30/10/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/KR2024/016675 29/10/2024
(87) WO2025/095537 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2025
(51) ***H01M 50/35***; *B32B 27/28; B32B 27/32; H01M 50/392; H01M 50/178; H01M 50/186; B32B 27/08; H01M 50/141*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HWANG, Ji Young (KR); PARK, Eun Suk (KR); LEE, Yu Jin (KR); JU, Hye Yeong (KR); KIM, Sang Hun (KR); YU, Hyung Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP DẠNG TÚI**

(57) Pin thứ cấp dạng túi theo sáng chế bao gồm: cụm điện cực; vỏ pin dạng túi mà bao gồm phần chứa chứa cụm điện cực, và phần bậc được bố trí dọc theo chu vi của phần chứa và có phần làm kín trong đó một phần chiều rộng của phần làm kín được làm kín; dây dẫn điện cực được nối với cụm điện cực và nhô ra bên ngoài của vỏ pin dạng túi thông qua phần bậc; màng dẫn được bố trí giữa dây dẫn điện cực và vỏ pin dạng túi; và màng dẫn khí được bố trí giữa dây dẫn điện cực và màng dẫn. Ngoài ra, màng dẫn khí khác biệt ở chỗ bao gồm phần thấm được tạo thành ở bên ngoài của phần làm kín, và một hoặc nhiều kênh khí được tạo thành sao cho phần thấm và phần bên trong của vỏ pin dạng túi được nối với nhau thông qua phần làm kín, và có hệ số xả khí (C_R) là từ 10 đến 25.

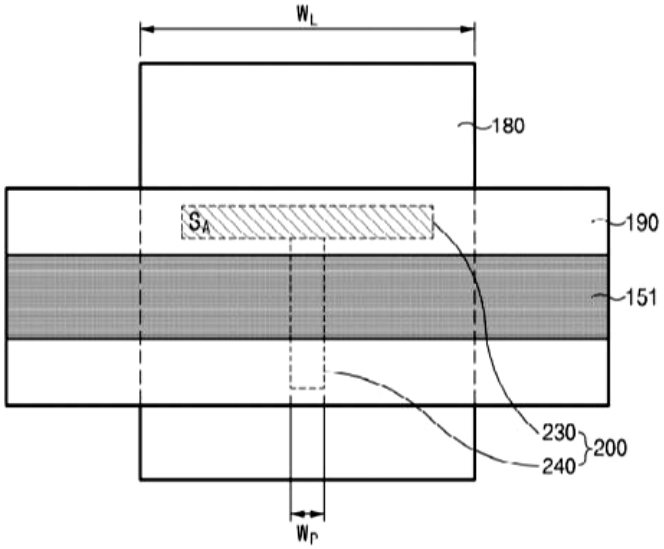


FIG. 7

(11) **118689 A**
(21) **1-2025-05558**
(22) 04/01/2024
(30) PCT/CN2023/074369 03/02/2023 CN
23158681.9 27/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/EP2024/050167 04/01/2024
(87) WO2024/160483 A1 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***C11D 11/00****; C11D 3/22; C11D 3/50; C11D 3/12*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHEN Yanchao (CN); CUI Zhongwen (CN); XU Na (CN); ZHANG Minhua (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Chế phẩm giặt tẩy được bộc lộ có chứa nhiều hạt, trong đó các hạt này có chứa chất mang hòa tan trong nước với hàm lượng trong khoảng từ 20% đến 95%, tính theo trọng lượng, được chọn từ cacbohydrat, muối kim loại kiềm vô cơ, muối kim loại kiềm hữu cơ, muối kim loại kiềm thổ vô cơ, muối kim loại kiềm thổ hữu cơ, urê và các hỗn hợp của chúng; chất độn được chọn từ silic dioxit, zeolit, khoáng sét, canxi cacbonat, magie cacbonat, canxi stearat, magie stearat, titan dioxit, canxi phosphat và các hỗn hợp của chúng; và chất tạo hương thơm; trong đó chất mang hòa tan trong nước có chứa cacbohydrat được chọn từ đường, rượu đường và các hỗn hợp của chúng; trong đó các hạt này có cấu trúc đồng nhất; và trong đó chất độn có kích thước hạt D_{50} từ 0,01 micron đến 100 micron, và kích thước hạt được đo bằng thiết bị Malvern Mastersizer.

(11) **118690 A**
(21) **1-2025-05559**
(22) 09/01/2024
(30) 202310027484.8 09/01/2023 CN
202311125942.8 01/09/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/CN2024/071297 09/01/2024
(87) WO2024/149230 18/07/2024
(51) ***C07K 14/00****; A61K 38/16; A61P 9/10*

(71) **BEIJING TUO JIE BIOPHARMACEUTICAL CO. LTD.** (CN)
Level 7, No.4 Building, No.9 Yi Ke Road, ZGC Life Science Park, Changping District, Beijing 102206, China
(72) WANG, Qianqian (CN); WU, Fangzhou (CN); HU, Dongmei (CN); QU, Liang (CN); TANG, Jingjing (CN); WANG, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

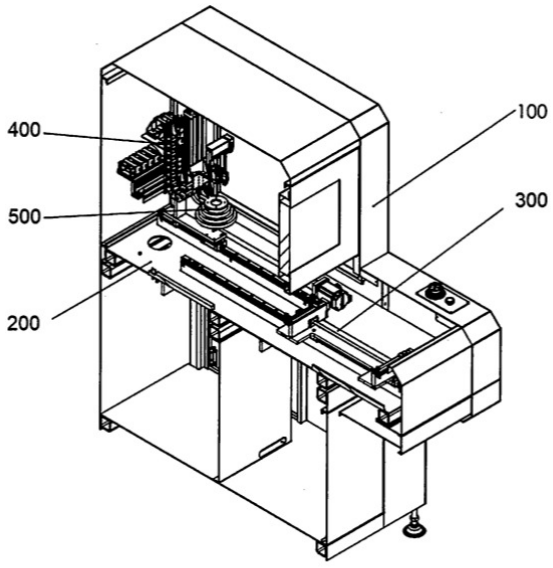
(54) **CHẤT ỨC CHẾ POLYPEPTIT PSD-95 BẢO VỆ THẦN KINH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế polypeptit PSD-95 bảo vệ thần kinh và dược phẩm chứa chất ức chế này. Đặc biệt là, sáng chế đề xuất dãy peptit có hoạt tính có thể liên kết với khu vực PDZ1 hoặc khu vực PDZ2 của PSD-95, và muối dược dụng của nó và dược phẩm của nó. Peptit hoạt tính có cấu trúc như được thể hiện bằng công thức (I).

(11) **118691 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05571**
(22) 04/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2025
(51) ***G06V 10/40****; G06T 7/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VIET DYNAMIC** (VN)
370 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Võ Văn Khôi (VN); Lương Hữu Dũng (VN); Lê Nhật Hào (VN); Nguyễn Văn Khoa (VN); Bùi Chí Nhật (VN); Nguyễn Hoài Ngân (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM DỰA TRÊN PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ MÁY KIỂM TRA QUANG HỌC TỰ ĐỘNG ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm dựa trên phát hiện bất thường sử dụng trí tuệ nhân tạo và máy kiểm tra quang học tự động ứng dụng phương pháp này. Trong phương pháp này, việc phát hiện sự bất thường được thực hiện thông qua mô hình trí tuệ nhân tạo được huấn luyện với các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng thay vì các sản phẩm lỗi. Bên cạnh đó, máy kiểm tra quang học tự động cũng được tạo kết cấu cái tiến không chỉ thích hợp để ứng dụng phương pháp theo sáng chế, mà còn nâng cao tính thuận tiện và hiệu quả sử dụng một cách đáng kể.



Hình 1

(11) **118692 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05573**
(22) 04/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***G09B 1/00****; G09B 5/00*
(71) **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG** (VN)
Số 65, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Đỗ Chí Phi (VN); Lê Đình Kha (VN); Huỳnh Xuân Dũng (VN); Tống Thanh Nhân (VN); Phạm Thanh Nhân (VN)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ GIẢNG DẠY MÔN HỌC VI ĐIỀU KHIỂN, IOT VÀ TRÍ THÔNG MINH NHÂN TẠO (AI)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ giảng dạy thực hành môn học vi điều khiển và IoT trong lĩnh vực kỹ thuật điện tử bao gồm các bộ phận: bảng mạch điện tử có các thiết bị đã được hàn cố định gồm: IC LM2596, đèn led đơn, bộ đèn led hiển thị 7 đoạn, cảm biến nhiệt LM 35, IC DS18S20, IC 16F887, màn hình LCD trắng đen, màn hình LCD màu TFT, cổng USB kết nối máy tính và các thiết bị điện tử khác, bên cạnh đó thiết bị còn có một tấm nhựa trong có chức năng bảo vệ và theo dõi vận hành, thiết bị được ứng dụng hỗ trợ giảng dạy đối với môn học vi điều khiển và IoT nhằm hỗ trợ sinh viên ngành điện tử thực hành tiện lợi và đáp ứng nhu cầu của người dạy và học .

(11) **118693 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05574**
(22) 04/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***G09B 1/00****; G09B 5/00*
(71) **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG** (VN)
Số 65, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Đỗ Chí Phi (VN)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ GIẢNG DẠY MÔN HỌC THỰC TẬP ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ giảng dạy thực hành môn học điện công nghiệp và điện dân dụng bao gồm các bộ phận: chân đế bằng thép dày 10mm kích thước 0,6m x 0,6m được sơn tĩnh điện màu, giá đỡ thiết bị kích thước 1m x 1m khung được sơn tĩnh điện, bộ nguồn 380/220V cấp cho thiết bị, tủ điện thực tập kích thước 0,7m x 0,5m x 0,25m được sơn tĩnh điện, các ổ cắm chuyên dụng 03 chấu cho thiết bị điện công nghiệp và dân dụng.

(11) **118694 A**
(21) **1-2025-05577**
(22) 14/06/2024
(30) 10-2023-0113983 29/08/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/KR2024/008264 14/06/2024
(87) WO2025/048163 06/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 50/188***; *H01M 50/567; H01M 50/552; H01M 50/559; H01M 50/213; H01M 50/249*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) WOO, Jae-Young (KR); PARK, Sang-Jin (KR); LEE, Jun-Su (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM PIN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới pin, mà bao gồm cụm điện cực bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, và bộ phân tách được đặt xen giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai này; vỏ pin được tạo kết cấu để chứa cụm điện cực qua phần hở được tạo thành ở một mặt; cực pin có phần nằm bên ngoài phần kín được bố trí ở mặt đối diện với phần hở và một phần khác nằm bên trong vỏ pin, cực pin này được ghép nối điện với cụm điện cực, cực pin có phần nhô ra nhô về phía vỏ pin; và chi tiết bịt kín cực được đặt xen giữa cực pin và vỏ pin và có vùng gia cố bịt kín bị ép bởi phần nhô ra.

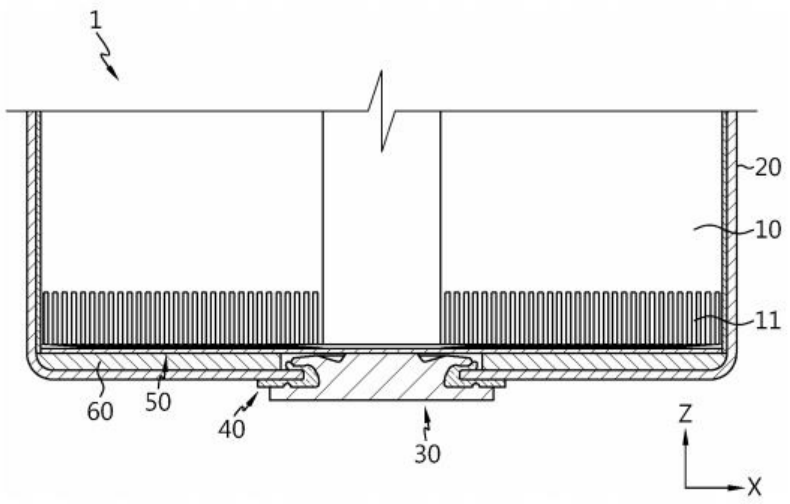


Fig.1

(11) **118695 A**
(21) **1-2025-05578**
(22) 10/02/2024
(30) 63/445,557 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/015293 10/02/2024
(87) WO2024/173191 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***H04W 76/27***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Brian MARTIN (GB); Oumer TEYEB (SE); Martino FREDA (CA); Paul MARINIER (CA); Dylan WATTS (CA); Keiichi KUBOTA (JP); Erdem BALA (TR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT LẬP/KHÔI PHỤC NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể được tạo cấu hình cho tính di động kích hoạt L1/L2 (LTM). WTRU có thể nhận thông tin cấu hình từ một ô trong khi WTRU đang ở chế độ kết nối. Thông tin cấu hình có thể chỉ báo nhiều ô ứng viên LTM. WTRU có thể nhận cấu hình đo lường trong khi WTRU đang ở chế độ không hoạt động. WTRU có thể thực hiện các phép đo trên một hoặc nhiều ô ứng viên LTM trong khi WTRU đang ở chế độ không hoạt động theo cấu hình đo lường. WTRU có thể gửi báo cáo bao gồm các phép đo này trong quá trình truy cập ngẫu nhiên. WTRU có thể nhận thông tin cấu hình ứng viên cho ít nhất một ô ứng viên LTM trong số nhiều ô ứng viên LTM trong quá trình truy cập ngẫu nhiên. WTRU có thể thực hiện một quy trình LTM cho ít nhất một ô ứng viên LTM khi chuyển sang chế độ kết nối.

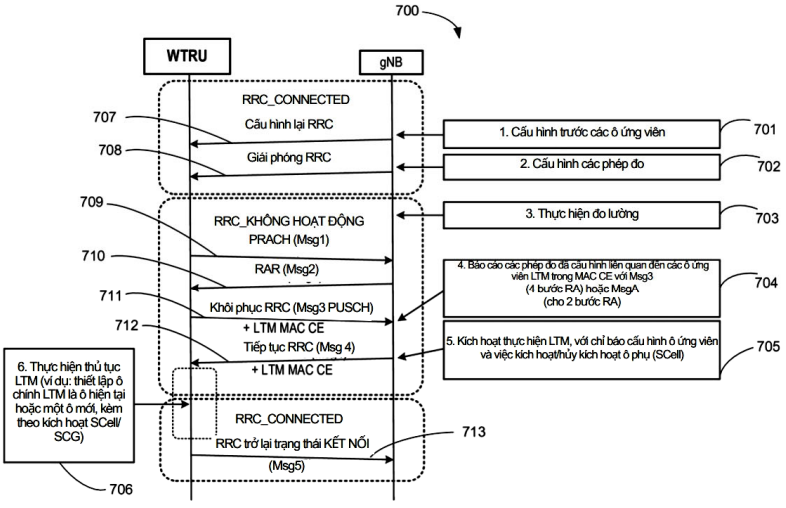


FIG. 7

(11) **118696 A**
(21) **1-2025-05579**
(22) 20/12/2023
(30) 102023000000129 09/01/2023 IT
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/IB2023/062995 20/12/2023
(87) WO2024/150054 18/07/2024
(51) ***D04B 15/18****; D04B 9/06*

(71) **SANTONI S.P.A.** (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 BRESCIA, ITALY
(72) RIZZI, Stefano (IT); LONATI, Andrea (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU MANG HỢP PHẦN DÙNG CHO MÁY DỆT KIM TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mang hợp phần (1) dùng cho máy dệt kim tròn, bao gồm thân (2) có dạng hình khuyên hoặc hình đĩa và mở rộng đối xứng xung quanh trục giữa (C), và có nhiều rãnh (4) trong mặt cấu trúc (3) và hướng tâm so với trục giữa; nhiều rãnh được phân bổ xung quanh trục giữa và nhận ra nhiều điểm tựa hướng kính tương ứng (5). Cơ cấu mang hợp phần bao gồm: nhiều thanh (10) kéo dài theo chiều dọc và được định vị ở mỗi thanh tương ứng, chẳng hạn như giữa mỗi cặp thanh liền kề được hình thành một hốc hình nón hướng tâm; nhiều thanh ấn (20) kéo dài theo chiều dọc và được định vị ở mỗi hốc lõm tương ứng (6), chẳng hạn như giữa mỗi cặp thanh ấn liền kề được tạo thành cánh trượt hướng kính (7). Mỗi cánh trượt được xác định theo chiều rộng giữa hai thanh ấn liền kề và bên dưới được xác định bởi thanh được xen giữa hai thanh ấn liền kề, và được tạo kết cấu để chứa ít nhất một bộ phận tương ứng của máy dệt có thể di chuyển được.

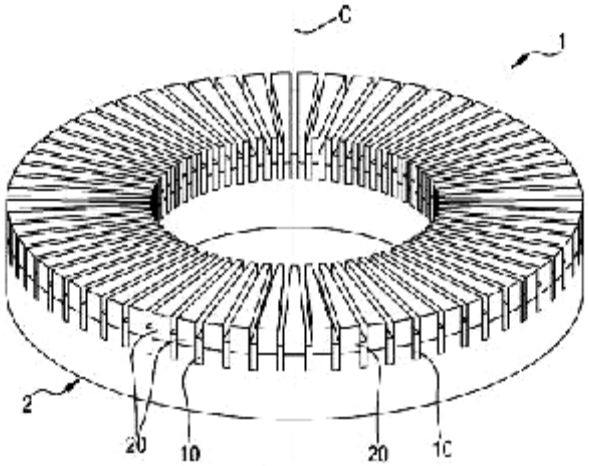
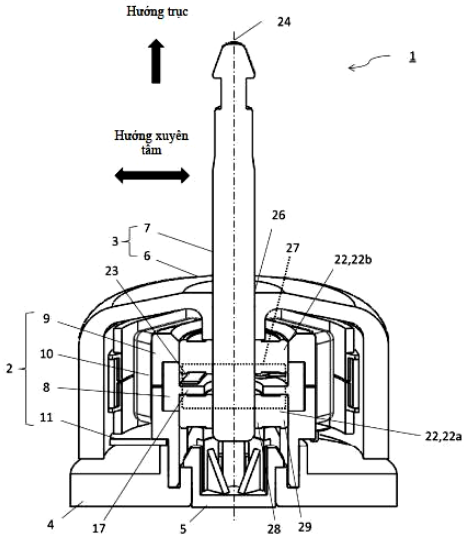


FIG.4

(11) **118697 A**
(21) **1-2025-05581**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-022979 17/02/2023 JP
2023-022981 17/02/2023 JP
2023-022980 17/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/JP2024/002732 30/01/2024
(87) WO2024/171787 A1 22/08/2024
(51) ***H02K 5/04****; H02K 15/14; H02K 7/14; H02K 5/173; H02K 1/00; H02K 3/46*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Yasuhito SHIOTANI (JP); Takuto MAEDA (JP); Kotaro MORI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỘNG CƠ, THIẾT BỊ THÔNG GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ (1) bao gồm stato (2) có lõi stato (8) có hình dạng gần như hình trụ, rôto (3) có nam châm (6) mà bao quanh lõi stato (8), trục (7) mà xuyên qua không gian trung tâm dưới hình dạng gần như hình trụ và được cố định vào rôto (3), và cặp các ổ trục (22) mà được chèn vào trục (7) và giữ chặt có thể quay được trục (7) đối với stato (2). Lõi stato (8) bao gồm phần khoá ổ trục (17) mà nhô ra từ thành bên trong của lõi stato (8) theo hướng của trục (7) trong không gian trung tâm, khoá sự di chuyển của cặp các ổ trục (22) theo hướng trục dưới hình dạng gần như hình trụ, và ngăn ngừa sự xung đột giữa một ổ trục (22a) và ổ trục còn lại (22b) của cặp các ổ trục (22), một ổ trục (22a) được bố trí ở phía đối diện của ổ trục còn lại (22b) với phần khoá ổ trục (17) được xen vào giữa, và cặp các ổ trục (22) được bố trí bên trong lõi stato (8) đối với cả hai đầu của hình dạng gần như hình trụ theo hướng trục trong không gian trung tâm (27).

[FIG. 1]



(11) **118698 A**
(21) **1-2025-05582**
(22) 05/01/2024
(30) 63/437,202 05/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/010398 05/01/2024
(87) WO2024/148211 11/07/2024
(51) ***C08L 63/00***; *C08G 59/24; C08G 59/50; C08K 3/36; C08L 51/04; C08G 59/22; C08K 3/22*
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) KINNEY, Jordan Ryan (US); DEY, Tanmoy (US); NIRMALCHANDAR, Archith (US); STEINMETZ, Christian D. (US); HU, Fengshuo (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CỦA CHẤT ĐỂ TĂNG TỐC PHẢN ỨNG CỦA MONOME, OLIGOME VÀ/HOẶC NHỰA RẮN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm của chất dùng để tăng tốc phản ứng của các monome, oligome và/hoặc nhựa rắn nhiệt, và các chế phẩm hai phần, trong đó một phần bao gồm chế phẩm của chất theo sáng chế.

(11) **118699 A**
(21) **1-2025-05583**
(22) 25/10/2024
(30) 2024-021170 15/02/2024 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/JP2024/38138 25/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2025
(51) ***A61K 36/185****; A61K 36/15; A61P 9/00; A61P 43/00; A23K 20/10*
(71) **SCARECROW INC.** (JP)
11-8, Shinsencho, Shibuya-ku, Tokyo, 1500045, Japan
(72) OHKAWA Hiroshi (JP); KOIE Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA CÓ CHỨC NĂNG HẠ PEPTIT NATRI LỢI NIỆU TÂM NHĨ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất việc sử dụng một chất có nguồn gốc tự nhiên để có thể ngăn chặn hiệu quả các bệnh tim như bệnh thoái hóa van hai lá mà không gây ảnh hưởng đến sức khỏe của thú nuôi. Thành phần chính của chế phẩm theo sáng chế bao gồm từ 5 đến 9% khối lượng chiết xuất khô từ vỏ thông có chứa proanthoxyanidin, được lấy từ vỏ thông trồng tại bờ biển phía tây nam nước Pháp dưới ánh sáng cực tím mạnh, và từ 5 đến 9% khối lượng chiết xuất khô từ mè lên men có chứa sesamin là một loại lignan có tính chống oxy hóa, trong đó chiết xuất khô từ mè lên men này chủ yếu sử dụng mè làm nguyên liệu chính, và từ 79 đến 87% khối lượng tá dược như tinh bột hoặc lactoza làm nguyên liệu, nhằm mục đích làm cho bột thuốc đồng nhất, tạo độ rắn cho viên nén và ngăn ngừa sự suy giảm chất lượng do hút ẩm hoặc các yếu tố tương tự

TỶ LỆ TRỘN

LOẠI	NGUYÊN LIỆU	TỶ LỆ TRỘN THEO KHỐI LƯỢNG
CHIẾT XUẤT KHÔ TỪ VỎ THÔNG	VỎ TỪ CÂY THÔNG TIẾP XÚC VỚI ÁNH SÁNG CỰC TÍM Ở BỜ BIỂN	5.0 - 9.0
CHIẾT XUẤT KHÔ TỪ MÈ LÊN MEN	MÈ	5.0 - 9.0
MEN GLUTATHION	AXIT GLUTAMIC, XYSTEIN VÀ GLYXIN	0,5 - 0,9
TÁ DƯỢC	TINH BỘT VÀ LACTOZA	79,0 - 87,0

Fig.1

(11) **118700 A**
(21) **1-2025-05584**
(22) 11/01/2024
(30) 202310079198.6 18/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/CN2024/071772 11/01/2024
(87) WO2024/152976 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2025
(51) ***H01M 50/186****; H01M 50/531; H01M 50/30*
(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100 China
(72) LI, Rui (CN); CHEN, Mingqi (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất pin bao gồm cụm điện cực, túi bao gói và chân dẫn. Cụm điện cực được chứa trong túi bao gói. Túi bao gói bao gồm mép hàn kín thứ nhất, chân dẫn được kết nối với cụm điện cực và kéo dài ra từ mép hàn kín thứ nhất. Pin còn bao gồm miếng dán chân dẫn được bố trí giữa mép hàn kín thứ nhất và chân dẫn. Miếng dán chân dẫn bao gồm lớp chất kết dính thứ nhất, lớp chất kết dính thứ hai và lớp chất kết dính thứ ba được kết nối tuần tự từ chân dẫn đến mép hàn kín thứ nhất. Theo hướng xếp chồng của lớp chất kết dính thứ nhất, lớp chất kết dính thứ hai và lớp chất kết dính thứ ba, tổng độ dày của lớp chất kết dính thứ nhất, lớp chất kết dính thứ hai và lớp chất kết dính thứ ba là từ 70 μm đến 100 μm, và tỷ lệ độ dày của lớp chất kết dính thứ nhất so với lớp chất kết dính thứ hai thỏa mãn 1:1,2-2.

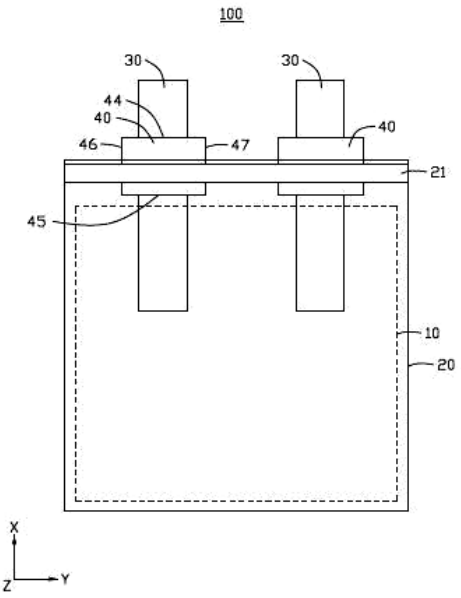


Fig.1

(11) **118701 A**
(21) **1-2025-05585**
(22) 12/02/2024
(30) 63/445,316 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/015335 12/02/2024
(87) WO2024/173211 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***H04L 1/1829***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Aata EL HAMSS (CA); Tuong HOANG (VN); Tao DENG (US); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **SỔ MÃ PHỤ HARQ CHO PHẢN HỒI HARQ TRỄ**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể nhận thông tin cấu hình, bao gồm ít nhất một giá trị định trước cho ít nhất một đặc tính dữ liệu liên kết phụ (SL). WTRU có thể nhận một phân định cấp phép SL, ví dụ từ một mạng. WTRU có thể truyền thông tin HARQ lai SL ở chế độ HARQ thứ nhất, dựa trên ít nhất một giá trị định trước cho ít nhất một đặc tính dữ liệu SL được đáp ứng cho phân định cấp phép SL. Chế độ HARQ thứ nhất có thể bao gồm báo nhận/không báo nhận (ACK/NACK). WTRU có thể truyền thông tin HARQ SL ở chế độ HARQ thứ hai, dựa trên ít nhất một giá trị định trước cho ít nhất một đặc tính dữ liệu SL không được đáp ứng cho phân định cấp phép SL. Chế độ HARQ thứ hai có thể bao gồm một HARQ trễ. Chế độ HARQ thứ nhất có thể bao gồm chế độ HARQ 2 trạng thái và/hoặc chế độ HARQ thứ hai có thể bao gồm chế độ HARQ 3 trạng thái.

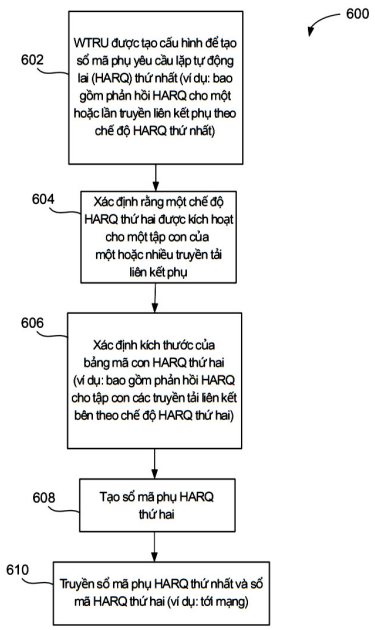


FIG. 6

(11) **118702 A**
(21) **1-2025-05586**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,619 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/015514 13/02/2024
(87) WO2024/173333 22/08/2024
(51) ***G08G 5/00***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Dylan WATTS (CA); Oumer TEYEB (SE); Paul MARINIER (CA); Brian MARTIN (GB); Martino M. FREDA (CA); Erdem BALA (TR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BÁO CÁO ĐƯỜNG BAY CẬP NHẬT MỘT PHẦN/DẠNG DELTA**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, thiết bị và công cụ liên quan đến báo cáo đường bay được cập nhật một phần hoặc dạng delta. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể truyền thông điệp thứ nhất chỉ báo thông tin đường bay khả dụng. WTRU có thể nhận thông điệp thứ hai bao gồm cấu hình báo cáo đường bay. Cấu hình báo cáo đường bay có thể yêu cầu thông tin đường bay. WTRU có thể truyền thông điệp đường bay ban đầu trong thông điệp thứ ba. Dựa trên thông tin liên quan đến việc thay đổi từ đường bay trước đó sang đường bay đã cập nhật, WTRU có thể phát hiện rằng đường bay trước đó cần được cập nhật bằng đường bay đã cập nhật. WTRU có thể truyền chỉ báo chỉ báo đường bay đã cập nhật khả dụng. WTRU có thể nhận yêu cầu và sau đó truyền thông tin đường bay đã cập nhật một phần hoặc dạng delta.

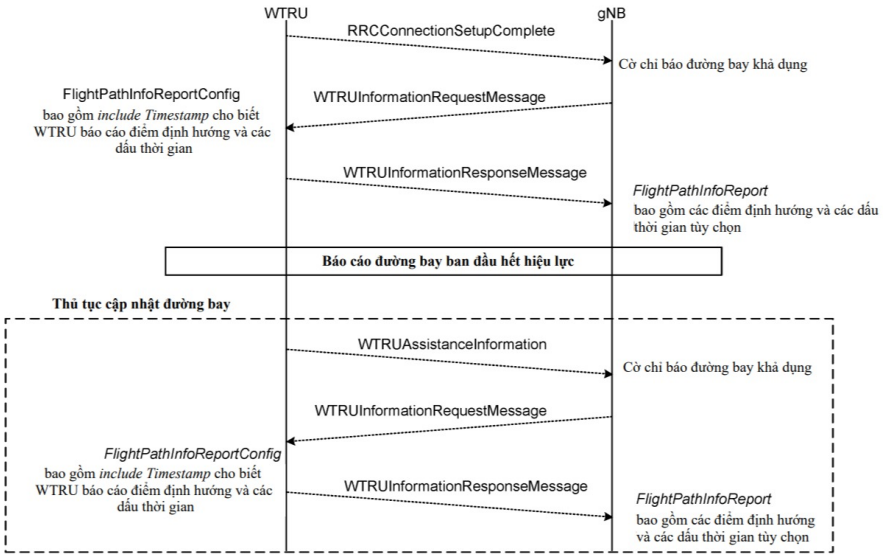


FIG. 3

(11) **118703 A**
(21) **1-2025-05587**
(22) 09/02/2024
(30) 63/445,407 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/015157 09/02/2024
(87) WO2024/173174 22/08/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04W 72/23; H04B 7/0456*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Afshin HAGHIGHAT (CA); Jonghyun PARK (KR); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Moon IL LEE (KR); Virgil COMSA (CA); Dylan WATTS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **LỰA CHỌN TỪ MÃ HIỆU LIÊN KẾT LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và công cụ được mô tả nhằm xác định động các từ mã hiệu được kích hoạt để truyền một khối truyền tải. WTRU nhận DCI liên quan đến cấp phép UL cho truyền dẫn UL. DCI có thể bao gồm một hoặc nhiều chỉ báo liên quan đến từ mã hiệu thứ nhất và từ mã hiệu thứ hai. Một hoặc nhiều chỉ báo này có thể bao gồm ít nhất một trong TPMI hoặc chỉ báo nhóm ăng-ten. WTRU có thể xác định, nếu một hoặc nhiều chỉ báo liên quan đến từ mã hiệu thứ nhất và từ mã hiệu thứ hai bao gồm TPMI liên quan đến từ mã hiệu thứ hai, rằng từ mã hiệu thứ nhất được kích hoạt để truyền và từ mã hiệu thứ hai không được kích hoạt để truyền. WTRU truyền một khối truyền tải liên quan đến một hoặc nhiều từ mã hiệu được kích hoạt trong từ mã hiệu thứ nhất và từ mã hiệu thứ hai. Nếu từ mã hiệu thứ nhất được kích hoạt, WTRU truyền khối truyền tải liên quan đến từ mã hiệu thứ nhất.

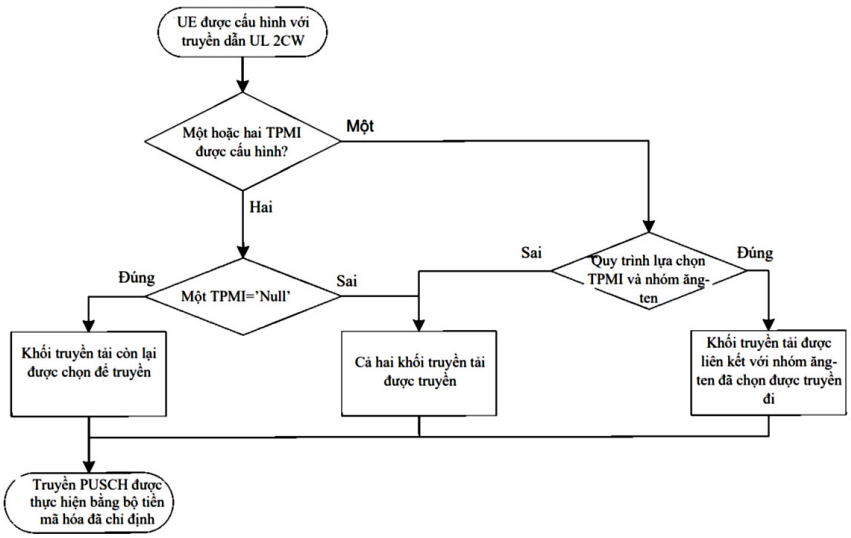
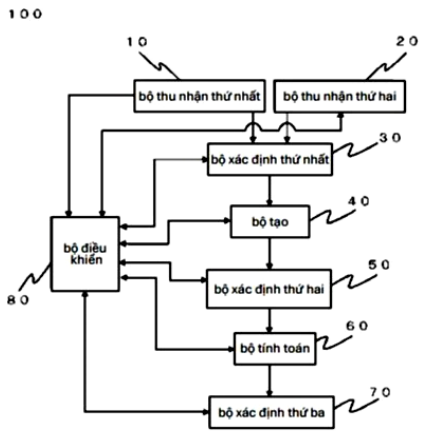


FIG. 2

(11) **118704 A**
(21) **1-2025-05590**
(22) 17/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/JP2023/005747 17/02/2023
(87) WO2024/171439 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***G06T 7/00***
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8310 Japan
(72) KASHIMA, Takahiro (JP); OSAWA, So (JP); SUZUKI, Shigeaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN**

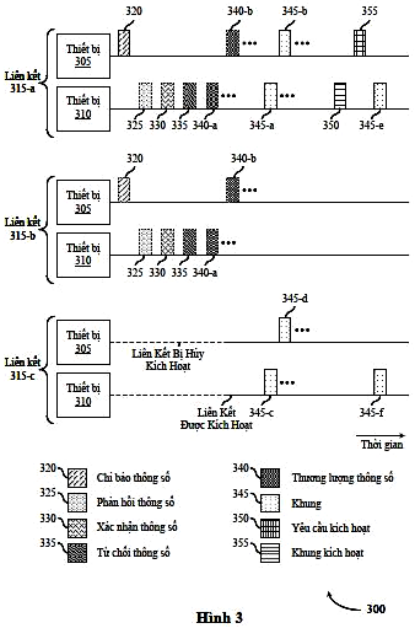
(57) Ngay cả khi hình vẽ là hình vẽ thông thường, xử lý để hiển thị hình vẽ và hình ảnh có hệ tọa độ khác với hệ tọa độ của hình vẽ theo cách chồng lên nhau được thực hiện. (Các) sơ đồ chồng tạm thời được tạo ra bằng cách sử dụng thông tin thứ nhất là thông tin về hình vẽ của đối tượng có các phần và bao gồm thông tin về các phần này trên hình vẽ cũng như thông tin thứ hai là thông tin về hình ảnh của đối tượng dựa vào hệ tọa độ khác với hệ tọa độ của hình vẽ và bao gồm thông tin về các phần trong hình ảnh. Sáng chế đề cập đến bộ xác định thứ hai để tính toán các chỉ số chồng lặp thể hiện sự chồng lặp giữa các phần trên hình vẽ và các phần trong hình ảnh để xác định các phần trong hình ảnh tương ứng với các phần trên hình vẽ trong (các) sơ đồ chồng tạm thời trên cơ sở các chỉ số chồng lặp, bộ tính toán để tính toán (các) chỉ số chồng lặp tổng hợp của (các) sơ đồ chồng tạm thời bằng cách cộng các chỉ số chồng lặp được sử dụng khi bộ xác định thứ hai xác định các phần trong hình ảnh tương ứng với các phần trên hình vẽ trong (các) sơ đồ chồng tạm thời, và bộ xác định thứ ba để xác định quan hệ tương ứng giữa các phần trên hình vẽ được thu nhận bởi bộ thu nhận thứ nhất và các phần trong hình ảnh được thu nhận bởi bộ thu nhận thứ hai trên cơ sở (các) chỉ số chồng lặp tổng hợp.

FIG. 2



(11) **118705 A**
(21) **1-2025-05596**
(22) 23/01/2024
(30) 18/110,742 16/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/012646 23/01/2024
(87) WO2024/173003 A1 22/08/2024
(51) ***H04W 28/18***; *H04W 88/06; H04W 84/12; H04W 76/14; H04W 76/15*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); NAIK, Gaurang (IN); CHERIAN, George (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US); AJAMI, Abdel Karim (LB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thành phần, máy, thiết bị và hệ thống khuyến nghị thông số liên kết trong mạng cục bộ không dây. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và thứ hai có thể truyền thông qua một hoặc nhiều liên kết. Thiết bị truyền thông không dây thứ hai có thể sử dụng tập hợp thông số truyền thông thứ nhất để truyền thông với thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, và thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể xác định rằng việc truyền thông với thiết bị truyền thông không dây thứ hai bằng cách sử dụng tập hợp thông số truyền thông thứ nhất không thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí. Để phản hồi xác định này, thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể phát chỉ báo cho thiết bị truyền thông không dây thứ hai sử dụng tập hợp thông số truyền thông thứ hai để truyền thông với thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, sau đó thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và thứ hai có thể truyền thông một hoặc nhiều khung.



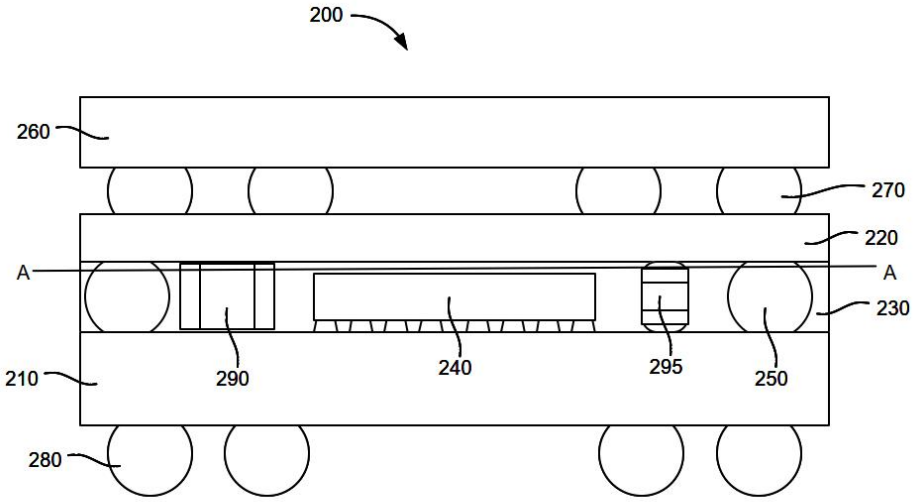
Hình 3

(11) **118706 A**
(21) **1-2025-05597**
(22) 30/01/2024
(30) 18/168,331 13/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/013532 30/01/2024
(87) WO2024/173033 A1 22/08/2024
(51) ***H01L 23/538***; *H01L 25/16; H01L 23/64*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); WANG, Zhijie (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI CÓ LỚP NỀN ĐƯỢC XẾP CHỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI CÓ LỚP NỀN ĐƯỢC XẾP CHỒNG**

(57) Sáng chế bộc lộ gói có lớp nền được xếp chồng kết hợp các linh kiện được gắn trên bề mặt (SMD) giữa lớp nền cơ sở và lớp nền trung gian. Các SMD, có thể là các linh kiện thụ động (ví dụ, tụ điện, cuộn cảm, điện trở, v.v.), có thể được ghép nối điện với các lớp định tuyến phân phối điện của lớp nền cơ sở và/hoặc lớp nền trung gian. Bằng cách này, điện ổn định có thể được cung cấp cho các linh kiện (ví dụ, khuôn SoC, khuôn bộ nhớ, v.v.) của gói có lớp nền được xếp chồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo gói có lớp nền được xếp chồng.



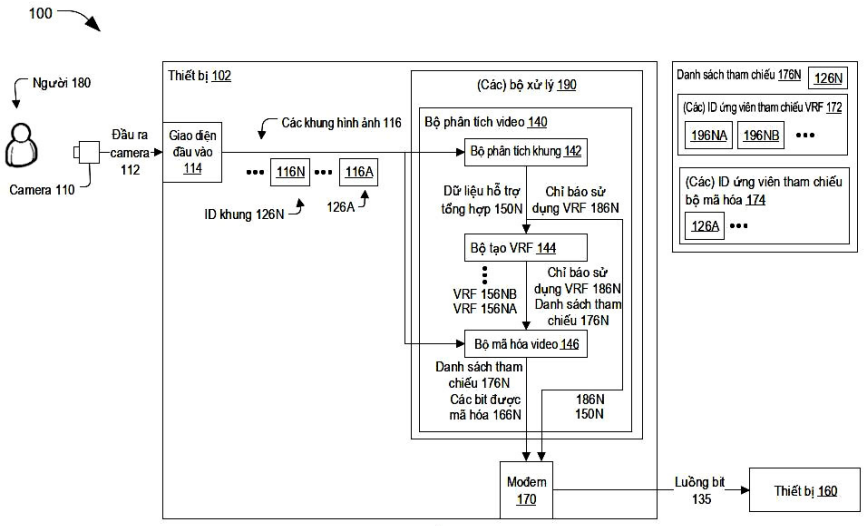
HÌNH 2

(11) **118707 A**
(21) **1-2025-05598**
(22) 07/02/2024
(30) 18/168,891 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/014823 07/02/2024
(87) WO2024/173113 A1 22/08/2024
(51) ***H04N 19/46****; H04N 19/597; H04N 19/70; H04N 19/54*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) TAHBOUB, Khalid (JO); KEROFSKY, Louis, Joseph (US); LEASK, Scott, Benjamin (GB); WANG, Kai (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHUNG THAM CHIẾU ẢO ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo khung tham chiếu ảo để mã hóa và giải mã hình ảnh. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu nhận luồng bit tương ứng với phiên bản được mã hóa của khung hình ảnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để, dựa trên việc xác định rằng luồng bit bao gồm chỉ báo sử dụng khung tham chiếu ảo, tạo ra khung tham chiếu ảo dựa trên dữ liệu hỗ trợ tổng hợp được bao gồm trong luồng bit. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để tạo phiên bản được giải mã của khung hình ảnh dựa trên khung tham chiếu ảo.



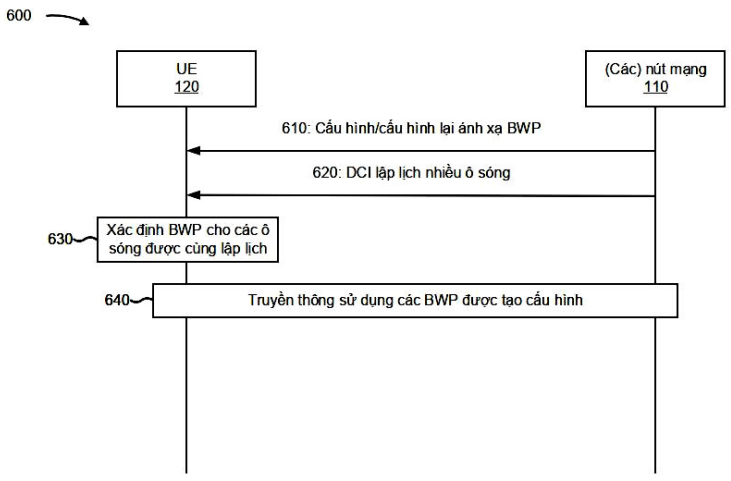
HÌNH 1

(11) **118708 A**
(21) **1-2025-05599**
(22) 09/01/2024
(30) 18/168,953 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/010831 09/01/2024
(87) WO2024/172938 A1 22/08/2024
(51) ***H04W 72/23***; *H04W 72/0453*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) TAKEDA, Kazuki (JP); PARK, Changhwan (KR); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); GAAL, Peter (US); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và nút này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI) có trường chỉ báo phần băng thông (BWP) với giá trị được ánh xạ đến tập hợp các BWP cho tập hợp các ô sóng được lập lịch, ánh xạ giá trị đến tập hợp các BWP dựa ít nhất một phần trên sự thỏa mãn, bởi ít nhất một ô sóng được lập lịch, về điều kiện liên quan đến số lượng BWP được tạo cấu hình cho ít nhất một ô sóng được lập lịch. UE có thể truyền thông trên tập hợp các BWP của tập hợp các ô sóng được lập lịch dựa ít nhất một phần trên ánh xạ giá trị đến tập hợp các BWP. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



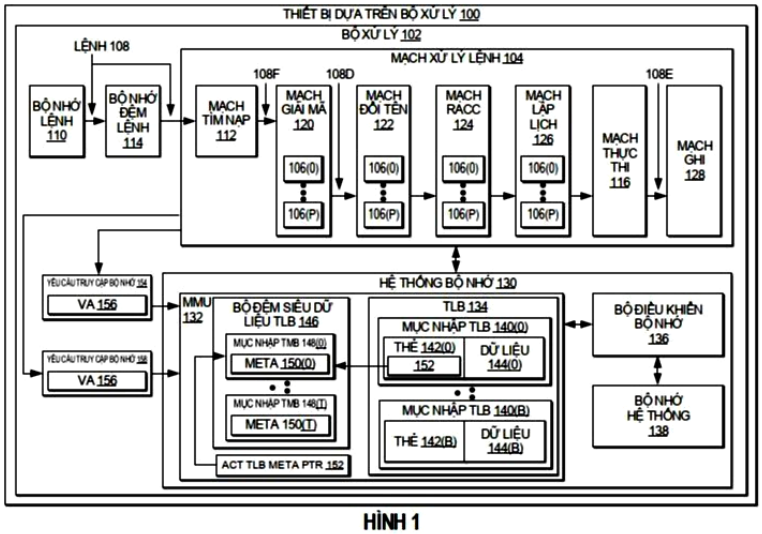
HÌNH 6A

(11) **118709 A**
(21) **1-2025-05600**
(22) 11/01/2024
(30) 18/168,871 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/011237 11/01/2024
(87) WO2024/172950 A1 22/08/2024
(51) ***G06F 12/1036***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MONTERO, Adrian (US); BLASCO, Conrado (US); KITCHIN, Paul (US); SANJELIWALA, Huzefa (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DỰA TRÊN BỘ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP NÉN THẺ BỘ ĐỆM CHUYỂN ĐỔI DỊCH MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị dựa trên bộ xử lý, phương pháp nén thẻ bộ đệm chuyển đổi dịch mã và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất phương pháp nén thẻ bộ đệm chuyển đổi dịch mã (TLB) bằng bộ đệm siêu dữ liệu TLB trong các thiết bị dựa trên bộ xử lý. Theo một số khía cạnh, thiết bị dựa trên bộ xử lý cung cấp trạm quản lý bộ nhớ (MMU) bao gồm TLB và bộ đệm siêu dữ liệu TLB gồm nhiều mục nhập bộ đệm siêu dữ liệu TLB lưu trữ siêu dữ liệu TLB tương ứng. MMU được tạo cấu hình để chọn mục nhập bộ đệm siêu dữ liệu TLB để sử dụng trong việc truy cập TLB của thiết bị dựa trên bộ xử lý. Sau khi chọn mục nhập bộ đệm siêu dữ liệu TLB, MMU lưu trữ con trỏ đến mục nhập bộ đệm siêu dữ liệu TLB làm con trỏ siêu dữ liệu TLB đang hoạt động. Sau đó, khi MMU thu được yêu cầu truy cập bộ nhớ bao gồm địa chỉ ảo (VA), MMU sẽ tạo mục nhập TLB trong TLB cho VA và lưu trữ con trỏ siêu dữ liệu TLB đang hoạt động như một phần của thẻ TLB của mục nhập TLB thay cho siêu dữ liệu TLB của mục nhập bộ đệm siêu dữ liệu TLB.



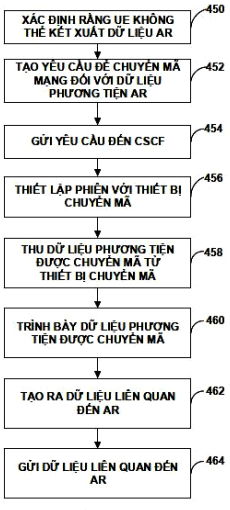
HÌNH 1

(11) **118710 A**
(21) **1-2025-05601**
(22) 13/02/2024
(30) 63/484,564 13/02/2023 US
63/596,869 07/11/2023 US
18/438,992 12/02/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/US2024/015520 13/02/2024
(87) WO2024/173339 A1 22/08/2024
(51) ***H04N 7/15***; *H04L 43/0876; H04L 65/1016; H04N 13/194; H04N 21/44; H04N 21/81; G06T 19/00; H04L 65/1069*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BOUAZIZI, Imed (US); LEUNG, Nikolai Konrad (US); MA, Liangping (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN MÃ**

(57) Thiết bị người dùng (UE) thứ nhất ví dụ để truyền thông dữ liệu phương tiện bao gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu phương tiện; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý này được tạo cấu hình để: gửi yêu cầu bắt đầu cuộc gọi phương tiện thực tế tăng cường (AR) với UE thứ hai đến chức năng điều khiển phiên cuộc gọi (CSCF), yêu cầu này bao gồm dữ liệu chỉ báo yêu cầu để chuyển mã dữ liệu phương tiện AR thành dữ liệu video hai chiều; thiết lập phiên truyền thông phương tiện với thiết bị chuyển mã thực thi chức năng phương tiện hoặc chức năng tài nguyên đa phương tiện, thiết bị chuyển mã này ở giữa UE thứ nhất và UE thứ hai; thu dữ liệu phương tiện được chuyển mã từ thiết bị chuyển mã mà thiết bị chuyển mã đã chuyển mã từ dữ liệu phương tiện AR thu được từ UE thứ hai; và trình bày dữ liệu phương tiện được chuyển mã. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông dữ liệu phương tiện và thiết bị chuyển mã.



HÌNH 10

(11) **118711 A**
(21) **1-2025-05602**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061525 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/IB2024/061340 14/11/2024
(87) WO2025/104645 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/20; C22C 38/04; C22C 38/06; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) LEUNIS, Elke (BE); JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG ĐƯỢC CÁN NGUỘI HAI LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng được cán nguội hai lần có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,2% ≤ Mangan ≤ 0,24%; 3,1% ≤ Silic ≤ 3,5%; 0,8% ≤ Nhôm ≤ 1,1%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0,001% ≤ Niken ≤ 0,01; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimo ≤ 0,2%; thành phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ dưới 30% đến 35% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ phân cực từ tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,645T đến 1,660T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng được cán nguội hai lần cũng được đề xuất.

(11) **118712 A**
(21) **1-2025-05603**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061529 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/IB2024/061344 14/11/2024
(87) WO2025/104649 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/16; C22C 38/04; C22C 38/06; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) LEUNIS, Elke (BE); JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG ĐƯỢC CÁN NGUỘI HAI LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng được cán nguội hai lần có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,15% ≤ Mangan ≤ 0,3%; 3,2% ≤ Silic ≤ 3,8%; 0,8% ≤ Nhôm ≤ 1,1%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0,001% ≤ Niken ≤ 0,01; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimo ≤ 0,2%; thành phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nhỏ hơn 30% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ phân cực từ tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,66T đến 1,69T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng được cán nguội hai lần cũng được đề xuất.

(11) **118713 A**
(21) **1-2025-05604**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061536 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/IB2024/061354 14/11/2024
(87) WO2025/104658 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/34; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/20; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) LEUNIS, Elke (BE); JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG ĐƯỢC CÁN NGUỘI HAI LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng được cán nguội hai lần có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,1% ≤ Mangan ≤ 0,3%; 3,1% ≤ Silic ≤ 3,8%; 0,6% ≤ Nhôm ≤ 0,8%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0,001% ≤ Niken ≤ 0,01; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; thành phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ 40% đến 50% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ phân cực từ tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,66T đến 1,7T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng được cán nguội hai lần cũng được đề xuất.

(11) **118714 A**
(21) **1-2025-05605**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061531 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/IB2024/061350 14/11/2024
(87) WO2025/104655 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/20; C22C 38/04; C22C 38/06; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) LEUNIS, Elke (BE); JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG ĐƯỢC CÁN NGUỘI HAI LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng được cán nguội hai lần có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,1% ≤ Mangan ≤ 0,2%; 3,1% ≤ Silic ≤ 3,6%; 0,8% ≤ Nhôm ≤ 1,1%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0,001% ≤ Niken ≤ 0,01; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimo ≤ 0,2%; thành phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ 35% đến 45% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ phân cực từ tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,64T đến 1,66T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng được cán nguội hai lần cũng được đề xuất.

(11) **118715 A**
(21) **1-2025-05606**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061523 15/11/2023 IB
(43) 27/10/2025
(85) 04/08/2025
(86) PCT/IB2024/061347 14/11/2024
(87) WO2025/104652 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C22C 38/06; C22C 38/00; C22C 38/04; C21D 1/26; C21D 9/46*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR); LEUNIS, Elke (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,15% ≤ Mangan ≤ 0,25%; 3,2% ≤ Silic ≤ 3,8%; 0,7% ≤ Nhôm ≤ 1,3%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0,001% ≤ Niken ≤ 0,01; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimo ≤ 0,2%, thành phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nhỏ hơn 33% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti và đồng thời có độ phân cực từ tại 5000A/m (J50) nằm trong khoảng từ 1,630T đến 1,65T. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng cũng được đề xuất.

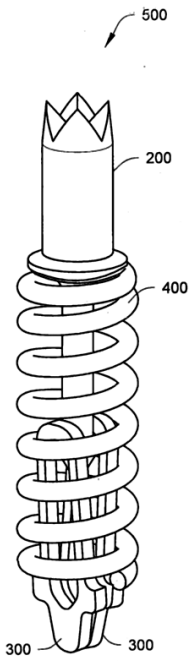
(11) **118716 A**
(21) **1-2025-05608**
(22) 09/01/2024
(30) 63/479,663 12/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/010884 09/01/2024
(87) WO2024/151635 A1 18/07/2024
(51) ***G01R 1/067****; G01R 31/28; G01R 1/073*

(71) **JOHNSTECH INTERNATIONAL CORPORATION** (US)
1210 New Brighton Boulevard, Minneapolis, MN 55413-1641, United States of America
(72) Valts TREIBERGS (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CỤM CHÂN TIẾP XÚC DẠNG ĐẦU DÒ CÓ LÒ XO VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA BAO GỒM CỤM CHÂN TIẾP XÚC NÀY

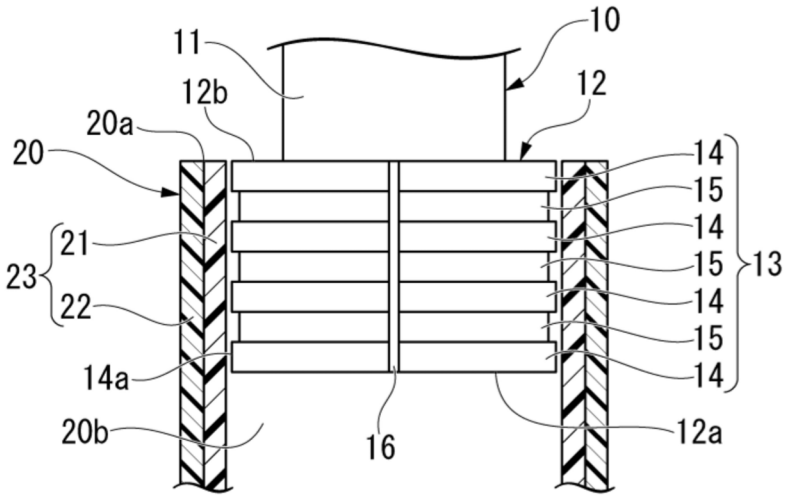
(57) Sáng chế đề xuất cụm chân tiếp xúc dạng đầu dò linh hoạt dùng cho hệ thống kiểm tra để kiểm tra thiết bị mạch tích hợp. Cụm chân tiếp xúc bao gồm cần đẩy phía trên bao gồm vai thứ nhất ngăn cách trục trên với trục dưới và bộ phận giữ gần một đầu của trục dưới. Cụm chân tiếp xúc còn bao gồm bộ phận tiếp nhận thứ nhất và bộ phận tiếp nhận thứ hai được cấu hình để khớp với cần đẩy phía trên, mỗi trong số các bộ phận tiếp nhận thứ nhất và thứ hai bao gồm vai thứ hai có một điểm dừng vai. Cụm chân tiếp xúc còn bao gồm thành phần tạo lực định vị. Khi cụm chân tiếp xúc được lắp ráp, thành phần tạo lực định vị được giữ giữa đáy của vai thứ nhất và các điểm dừng vai của các bộ phận tiếp nhận thứ nhất và thứ hai. Cần đẩy phía trên ngăn cách các cạnh của phần trên của các bộ phận tiếp nhận thứ nhất và thứ hai. Các cạnh của phần dưới của các bộ phận tiếp nhận thứ nhất và thứ hai tiếp xúc với nhau.

Fig. 5C



(11) **118717 A**
(21) **1-2025-05610**
(22) 20/02/2024
(30) 2023-025826 22/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/JP2024/006027 20/02/2024
(87) WO2024/177064 29/08/2024
(51) ***B65D 75/58****; B65D 33/38*
(71) **ZACROS CORPORATION** (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0002 Japan
(72) Hiroshi KUWABARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **VÒI RÓT VÀ ĐỒ CHỨA BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề xuất vòi rót (10) được hàn vào túi bao bì (20) và bao gồm phần gắn (12) được hàn vào túi bao bì (20) này, và phần rót (11) nhô ra về phía bên ngoài của túi bao bì (20) này từ phần gắn (12) này. Phần ngoại vi bên ngoài (13) của phần gắn (12) được hàn vào túi bao bì (20) này có bốn gân (14) hoặc nhiều hơn, mỗi gân này có chiều rộng là 1 mm hoặc lớn hơn, các gân này được bố trí song song với nhau theo hướng nhô ra của phần rót (11) này từ phần gắn (12) này.



HÌNH 2

(11) **118718 A**
(21) **1-2025-05611**
(22) 05/10/2023
(30) 2023-019121 10/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/JP2023/036358 05/10/2023
(87) WO2024/166440 15/08/2024
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 48/16; H04W 8/22; H04W 48/08; H04W 72/04*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Shotaro MAKI (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: mạch nhận mà nhận thông tin được dẫn đến thiết bị đầu cuối loại thứ nhất và đề cập đến số cài đặt thứ hai cho tín hiệu truy cập ngẫu nhiên, số thứ hai nhỏ hơn số thứ nhất; và mạch truyền mà truyền tín hiệu truy cập ngẫu nhiên trên cơ sở thông tin.

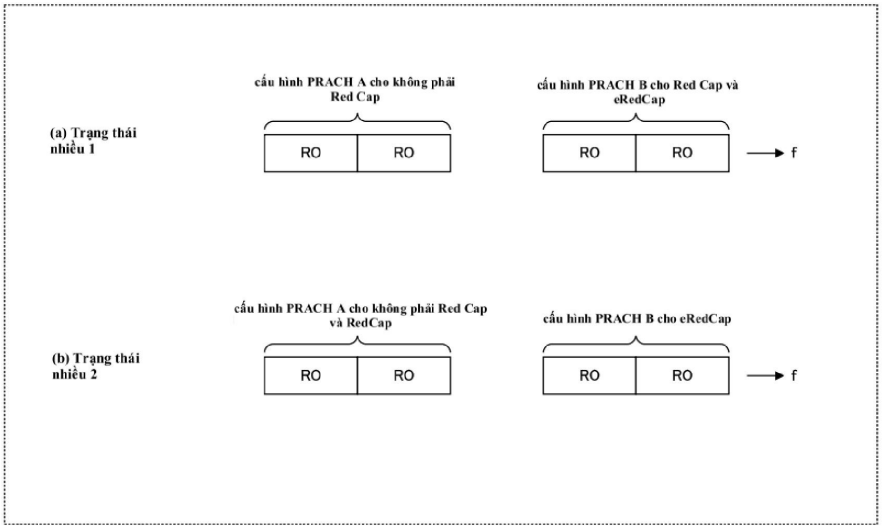
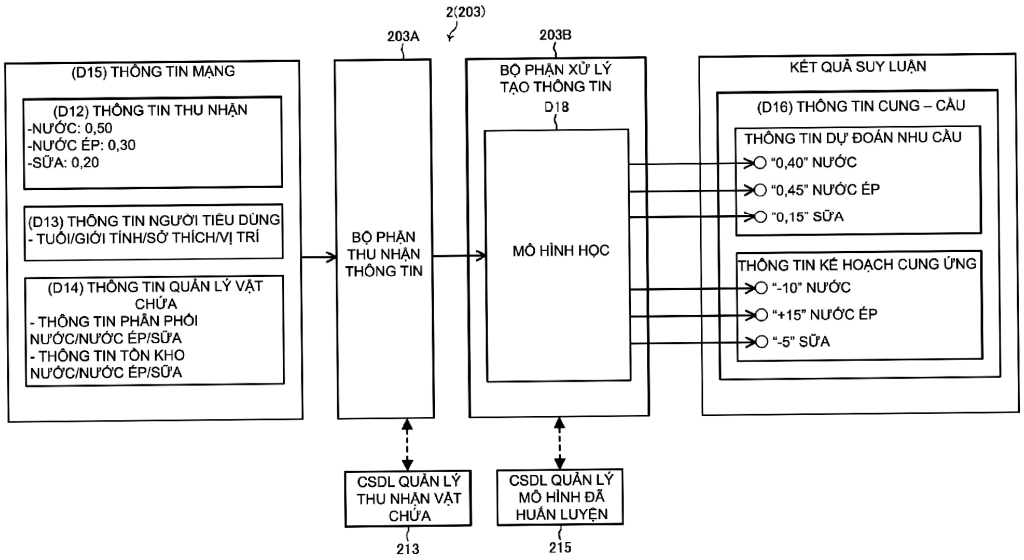


FIG. 1

(11) **118719 A**
(21) **1-2025-05612**
(22) 07/12/2023
(30) 2023-020362 13/02/2023 JP
2023-020361 13/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/JP2023/043925 07/12/2023
(87) WO2024/171575 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***G06Q 30/0203****; G06Q 50/10*
(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
2-18-1, Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418627, Japan
(72) KUNIMASA Hidehiko (JP); TANABE Suguru (JP); FURUKAWA Satoshi (JP); OKAMURA Hiroshi (JP); MIKI Ippei (JP); TAKEUCHI Yuri (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ SUY LUẬN, THIẾT BỊ HỌC MÁY, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP SUY LUẬN, VÀ PHƯƠNG PHÁP HỌC MÁY**

(57) [Mục đích] Cung cấp thiết bị xử lý thông tin có khả năng phân phối ổn định các vật chứa. [Giải pháp] Thiết bị xử lý thông tin 2 bao gồm: bộ phận thu nhận thông tin 203A thu nhận thông tin thu nhận D12 dưới dạng thông tin mạng D15 liên quan đến vật chứa đối tượng dự đoán, dựa trên thông tin truy cập web; và bộ phận xử lý tạo thông tin 203B tạo thông tin cung – cầu D17 tương ứng với thông tin mạng D15 của vật chứa đối tượng dự đoán khi thông tin mạng D15 liên quan đến vật chứa đối tượng dự đoán và được bộ phận thu nhận thông tin 203A thu nhận được đưa vào mô hình học D18. Thông tin truy cập web được đưa vào phương tiện lưu trữ thông tin được gắn vào vật chứa. Vật chứa được nạp sản phẩm chứa và do đó tạo thành sản phẩm. Thông tin thu nhận D12 chỉ báo loại sản phẩm chứa mà người dùng sản phẩm mong muốn có được trong số các sản phẩm chứa có thể nạp vào một vật chứa khác có cùng quy cách kỹ thuật với quy cách kỹ thuật của vật chứa. Mô hình học D18 được huấn luyện bằng phương pháp học máy có mối tương quan giữa thông tin mạng D15 của vật chứa đối tượng huấn luyện và thông tin cung – cầu D16 bao gồm, đối với mỗi loại sản phẩm chứa, thông tin liên quan đến cung hoặc cầu của sản phẩm mà trong đó vật chứa khác có cùng quy cách kỹ thuật với quy cách kỹ thuật của vật chứa đã được nạp sản phẩm chứa.


2(203)
203A
203B
(D15) THÔNG TIN MẠNG
(D12) THÔNG TIN THU NHẬN
-NƯỚC: 0,50
-NƯỚC ÉP: 0,30
-SỮA: 0,20
(D13) THÔNG TIN NGƯỜI TIÊU DÙNG
- TUỔI/GIỚI TÍNH/SỞ THÍCH/VỊ TRÍ
(D14) THÔNG TIN QUẢN LÝ VẬT CHỨA
- THÔNG TIN PHÂN PHỐI NƯỚC/NƯỚC ÉP/SỮA
- THÔNG TIN TỒN KHO NƯỚC/NƯỚC ÉP/SỮA
BỘ PHẬN THU NHẬN THÔNG TIN
BỘ PHẬN XỬ LÝ TẠO THÔNG TIN
D18
MÔ HÌNH HỌC
KẾT QUẢ SUY LUẬN
(D16) THÔNG TIN CUNG – CẦU
THÔNG TIN DỰ ĐOÁN NHU CẦU
"0,40" NƯỚC
"0,45" NƯỚC ÉP
"0,15" SỮA
THÔNG TIN KẾ HOẠCH CUNG ỨNG
"-10" NƯỚC
"+15" NƯỚC ÉP
"-5" SỮA
CSDL QUẢN LÝ THU NHẬN VẬT CHỨA
213
CSDL QUẢN LÝ MÔ HÌNH ĐÃ HUẤN LUYỆN
215

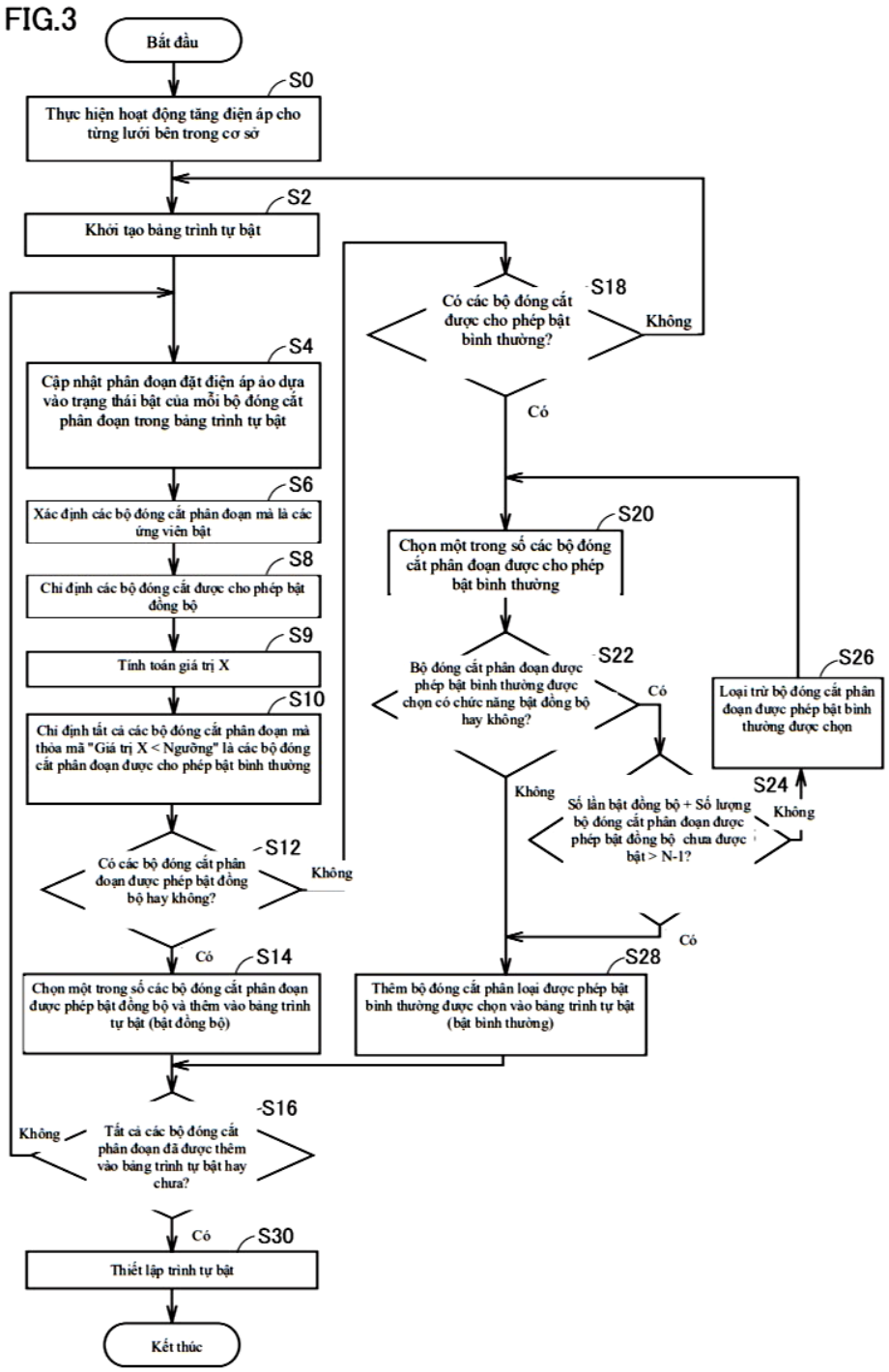
HÌNH 11

(11) **118720 A**
(21) **1-2025-05615**
(22) 21/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/JP2023/006158 21/02/2023
(87) WO2024/176331 29/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***H02J 13/00****; H02J 3/38; H02J 3/04*
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310, Japan
(72) MATSUMOTO, Koki (JP); INOUE, Sadayuki (JP); MANOHAR, Rutvikanandan (IN); MATSUDA, Keishi (JP); KAWAI, Yu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ LƯỚI ĐIỆN CÔ LẬP VÀ HỆ THỐNG LƯỚI ĐIỆN CÔ LẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý lưới điện cô lập bao gồm: bộ phận xác định trình tự bật để xác định, dựa vào thông tin đường dẫn của mạng lưới truyền và phân phối điện, thông tin công suất của máy biến áp có trong mỗi phân đoạn truyền và phân phối điện, và thông tin công suất của mỗi nguồn cấp điện áp, trình tự bật của các bộ đóng cắt phân đoạn trong quá trình khôi phục lưới điện cô lập từ trạng thái mất điện; và bộ phận lệnh bật để cung cấp lệnh bật cho các bộ đóng cắt phân đoạn tương ứng với trình tự được xác định bởi bộ phận xác định trình tự bật. Khi có phân đoạn truyền và phân phối điện mà điện áp mới được đặt vào bằng cách bật bộ đóng cắt phân đoạn trong số các bộ đóng cắt phân đoạn chưa được bật, bộ phận xác định trình tự bật xác định thứ tự ưu tiên bật của bộ đóng cắt phân đoạn dựa vào giá trị tổng công suất của nhóm các máy biến áp có trong phân đoạn truyền và phân phối điện và thông tin về giá trị tổng công suất của nguồn cấp điện áp mà đã được kết nối điện với bộ đóng cắt phân đoạn.

FIG.3


Bắt đầu
S0
Thực hiện hoạt động tăng điện áp cho từng lưới bên trong cơ sở
S2
Khởi tạo bảng trình tự bật
S4
Cập nhật phân đoạn đặt điện áp ảo dựa vào trạng thái bật của mỗi bộ đóng cắt phân đoạn trong bảng trình tự bật
S6
Xác định các bộ đóng cắt phân đoạn mà là các ứng viên bật
S8
Chỉ định các bộ đóng cắt được cho phép bật đồng bộ
S9
Tính toán giá trị X
S10
Chỉ định tất cả các bộ đóng cắt phân đoạn mà thỏa mã "Giá trị X < Ngưỡng" là các bộ đóng cắt phân đoạn được cho phép bật bình thường
S12
Có các bộ đóng cắt phân đoạn được phép bật đồng bộ hay không?
Không
Có
S14
Chọn một trong số các bộ đóng cắt phân đoạn được phép bật đồng bộ và thêm vào bảng trình tự bật (bật đồng bộ)
S16
Không
Tất cả các bộ đóng cắt phân đoạn đã được thêm vào bảng trình tự bật hay chưa?
Có
S30
Thiết lập trình tự bật
Kết thúc
S18
Có các bộ đóng cắt được cho phép bật bình thường?
Không
Có
S20
Chọn một trong số các bộ đóng cắt phân đoạn được cho phép bật bình thường
S22
Bộ đóng cắt phân đoạn được phép bật bình thường được chọn có chức năng bật đồng bộ hay không?
Có
Không
S24
Số lần bật đồng bộ + Số lượng bộ đóng cắt phân đoạn được phép bật đồng bộ chưa được bật > N-1?
Không
Có
S26
Loại trừ bộ đóng cắt phân đoạn được phép bật bình thường được chọn
Có
S28
Thêm bộ đóng cắt phân loại được phép bật bình thường được chọn vào bảng trình tự bật (bật bình thường)

(11) **118721 A**
(21) **1-2025-05616**
(22) 11/05/2023
(30) 202310032546.4 10/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/CN2023/093584 11/05/2023
(87) WO2024/148726 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***A61B 5/346***
(71) **HYPERBIO BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No.1601-2, 16F, Building B8, Luguyuyuan, No.27 Wenxuan Road, Changsha High-tech Zone Changsha, Hunan 410000, China
(72) ZUO, Neng (CN); HUANG, Qingxi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA TIM, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp, hệ thống và thiết bị đánh giá kiểm tra tim, và vật ghi lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: thu thập tín hiệu điện tâm đồ của các bệnh nhân khác nhau để nhận diện dữ liệu bất thường, trong đó dữ liệu bất thường bao gồm ít nhất một trong số dữ liệu nhịp tim bất thường, dữ liệu thành phần tần số thấp của điện tâm đồ bất thường, dữ liệu oxy máu bất thường, hoặc dữ liệu huyết áp bất thường; thực hiện phân tích thành phần tần số cao của điện tâm đồ để đáp lại dữ liệu bất thường để trích xuất số lượng chuyển đạo thứ nhất đáp ứng chỉ báo dương, trong đó chỉ báo dương chỉ ra là chỉ số hình thái tần số cao của chuyển đạo tương ứng lớn hơn ngưỡng thứ nhất; và xác định số lượng thứ nhất này có lớn hơn ngưỡng chuyển đạo đã thiết lập trước hay không, và nếu số lượng thứ nhất này là lớn hơn ngưỡng chuyển đạo, kết xuất nhắc nhở cảnh báo.

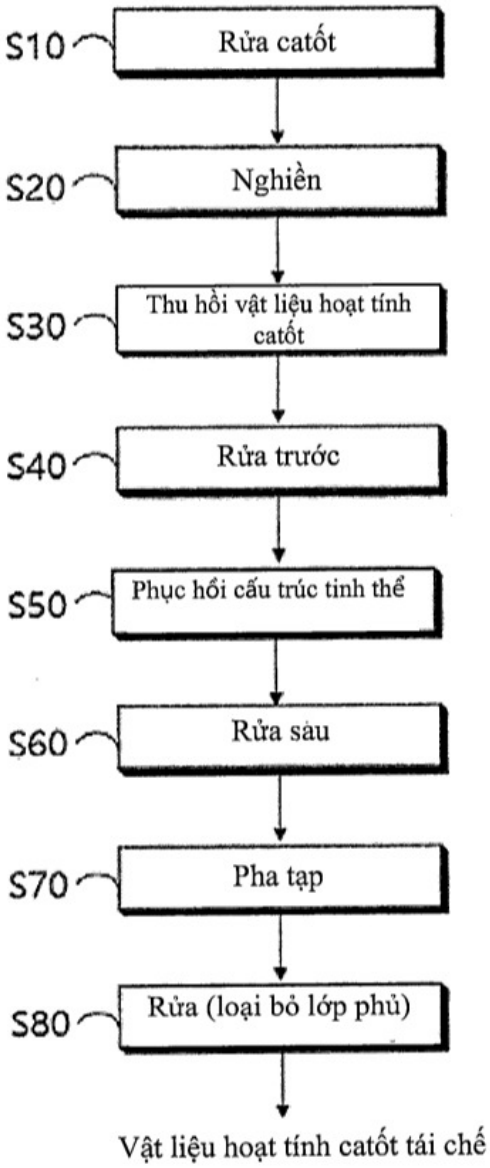
(11) **118722 A**
(21) **1-2025-05621**
(22) 23/10/2024
(30) 10-2023-0152017 06/11/2023 KR
10-2024-0144952 22/10/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/KR2024/016170 23/10/2024
(87) WO2025/100791 15/05/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2025
(51) ***H01M 10/54****; C22B 7/00; H01M 4/525; H01M 4/505; C22B 1/02; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Se Ho (KR); LEE, Sanghyun (KR); KIM, Jaesung (KR); CHOI, Jeong Mi (KR); LEE, Jeongbae (KR); NA, Sangmun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH CATỐT VÀ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH CATỐT TÁI CHẾ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNGPHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế vật liệu hoạt tính catốt và vật liệu hoạt tính catốt tái chế được điều chế bằng cách sử dụng phương pháp này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế vật liệu hoạt tính catốt, phương pháp này bao gồm bước (a) xử lý nhiệt catốt phế liệu chứa bộ thu dòng điện và lớp vật liệu hoạt tính catốt được phủ trên bộ thu dòng điện trong không khí hoặc trong môi trường oxy để thu hồi vật liệu hoạt tính catốt; bước (b) thêm tiền chất lithi vào vật liệu hoạt tính catốt được thu hồi và thực hiện xử lý nhiệt trong không khí để phục hồi cấu trúc tinh thể của vật liệu hoạt tính catốt; bước (c) thêm tiền chất chất pha tạp vào vật liệu hoạt tính catốt có cấu trúc tinh thể được phục hồi và thực hiện pha tạp bằng xử lý nhiệt; và bước (d) rửa vật liệu hoạt tính catốt được pha tạp bằng dung dịch rửa và vật liệu hoạt tính catốt tái chế được điều chế bằng cách sử dụng phương pháp này. Theo sáng chế, sáng chế có hiệu quả là đề xuất phương pháp tái chế vật liệu hoạt tính catốt có các đặc tính dung lượng và các đặc tính tuổi thọ được cải thiện và khả năng chống nứt rất tốt bằng cách pha tạp vật liệu hoạt tính catốt tái chế với chất pha tạp định trước theo phương pháp định trước và vật liệu hoạt tính catốt tái chế được điều chế bằng cách sử dụng phương pháp này.

FIG. 2


S10
Rửa catốt
S20
Nghiền
S30
Thu hồi vật liệu hoạt tính catốt
S40
Rửa trước
S50
Phục hồi cấu trúc tinh thể
S60
Rửa sau
S70
Pha tạp
S80
Rửa (loại bỏ lớp phủ)
Vật liệu hoạt tính catốt tái chế

(11) **118723 A**
(21) **1-2025-05629**
(22) 14/11/2018
(43) 27/10/2025
(85) 14/11/2018
(86) PCT/EP2018/081140 14/11/2018
(87) WO2020/098926 22/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021
(51) ***H04W 76/19***; *H04W 76/27*
(62) 1-2021-03056
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WON, Sung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ KẾT NỐI**

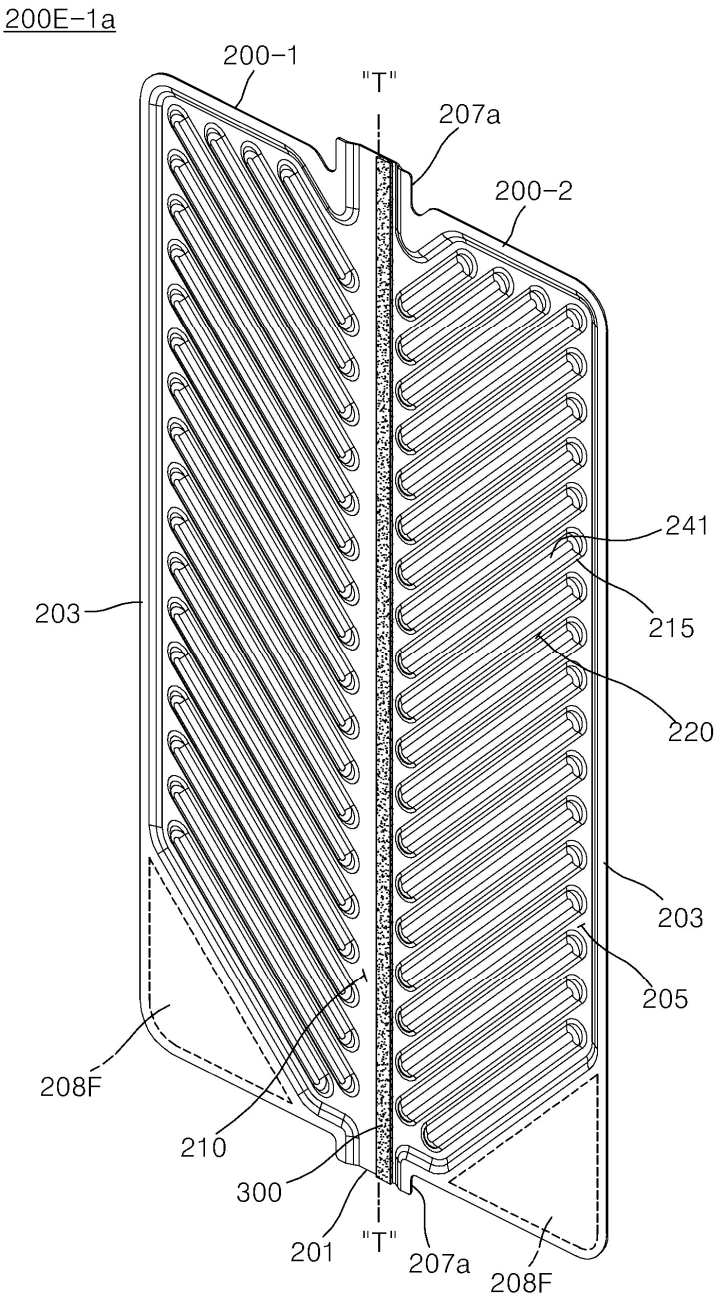
(57) Sáng chế đề xuất bộ máy và phương pháp để quản lý kết nối. Bộ máy bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính; ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý, khiến bộ máy ít nhất thực hiện: để phản hồi việc nhận chỉ báo dự phòng từ lớp điều khiển tài nguyên vô tuyến, khi bộ máy không có thủ tục tầng không truy cập đang chờ và có dữ liệu người dùng đường lên đang chờ: gọi ra thủ tục yêu cầu dịch vụ; cài đặt phần tử thông tin (IE) trạng thái dữ liệu đường lên trong bản tin yêu cầu dịch vụ để chỉ báo một hoặc nhiều phiên đơn vị dữ liệu gói (PDU) mà các tài nguyên mặt phẳng người dùng hoạt động trước khi nhận chỉ báo dự phòng; và cài đặt phần tử thông tin loại dịch vụ trong bản tin yêu cầu dịch vụ thành "các dịch vụ khẩn cấp" nếu IE trạng thái dữ liệu đường lên chỉ báo phiên PDU khẩn cấp, hoặc thành "dữ liệu" nếu IE trạng thái người dùng đường lên chỉ báo không có phiên PDU khẩn cấp.



Fig. 5

(11) **118724 A**
(21) **1-2025-05631**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0196571 29/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/KR2024/000299 05/01/2024
(87) WO2024/147704 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***H05K 7/20****; H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

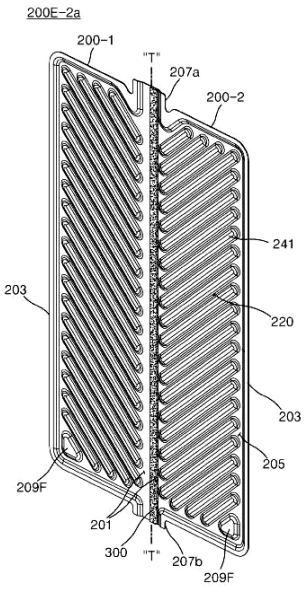
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh chứa và lưu thông chất làm lạnh, không gian lưu thông chất làm lạnh được tạo ra trong thân tấm dẫn nhiệt, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất được định vị sao cho liền kề với phần lắp ép bề mặt được bố trí ở phần bề mặt sau của thân vỏ tản nhiệt chính là đối tượng tản nhiệt, đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất có vùng hóa hơi nơi chất làm lạnh chuyển từ pha lỏng sang pha khí, và nhiều đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai được bố trí trong vùng ngưng tụ được tạo ra ở phần khác với đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được tạo cấu trúc để dẫn dòng chất làm lạnh dạng lỏng đến vùng hóa hơi, và trong đó các đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai nhô vào trong không gian lưu thông chất làm lạnh và có các bề mặt liền kề với nhau và tiếp xúc bề mặt với nhau, và các đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai tạo thành các đường lưu thông chất làm lạnh dạng lỏng độc lập bởi nhiều phần gia cường độ bền được bố trí thẳng và nghiêng về phía đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất.


200E-1a
200-1
"T"
207a
200-2
241
203
215
220
203
205
208F
210
300
201
"T"
207a
208F

(11) **118725 A**
(21) **1-2025-05633**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0196572 29/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/KR2024/000297 05/01/2024
(87) WO2024/147702 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***H05K 7/20***; *H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

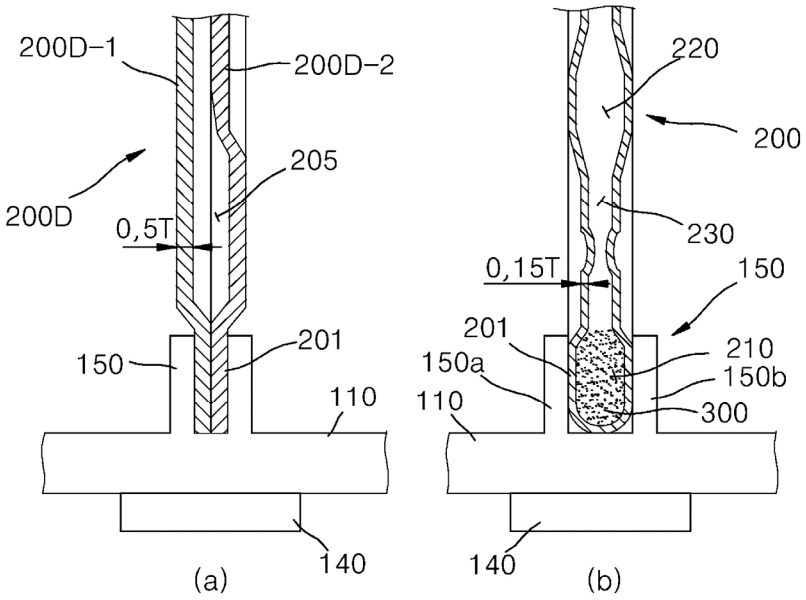
(54) THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh chứa và lưu thông chất làm lạnh, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất có vùng hóa hơi nơi chất làm lạnh chuyển từ pha lỏng sang pha khí, và nhiều đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai được bố trí trong vùng ngưng tụ được tạo ra ở phần khác với đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được tạo cấu trúc để dẫn dòng chất làm lạnh dạng lỏng đến vùng hóa hơi, và trong đó các đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai tạo thành các đường lưu thông chất làm lạnh dạng lỏng độc lập bởi nhiều đường dẫn hướng nghiêng, nhô vào trong không gian lưu thông chất làm lạnh và có các bề mặt liền kề với nhau và tiếp xúc bề mặt với nhau, và được bố trí thẳng và nghiêng về phía đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất để được tách vật lý khỏi đường lưu thông chất làm lạnh thứ hai liền kề, và bởi nhiều phần gia cường độ bền tương ứng được hình thành trên nhiều đường dẫn hướng nghiêng, nhờ đó cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.



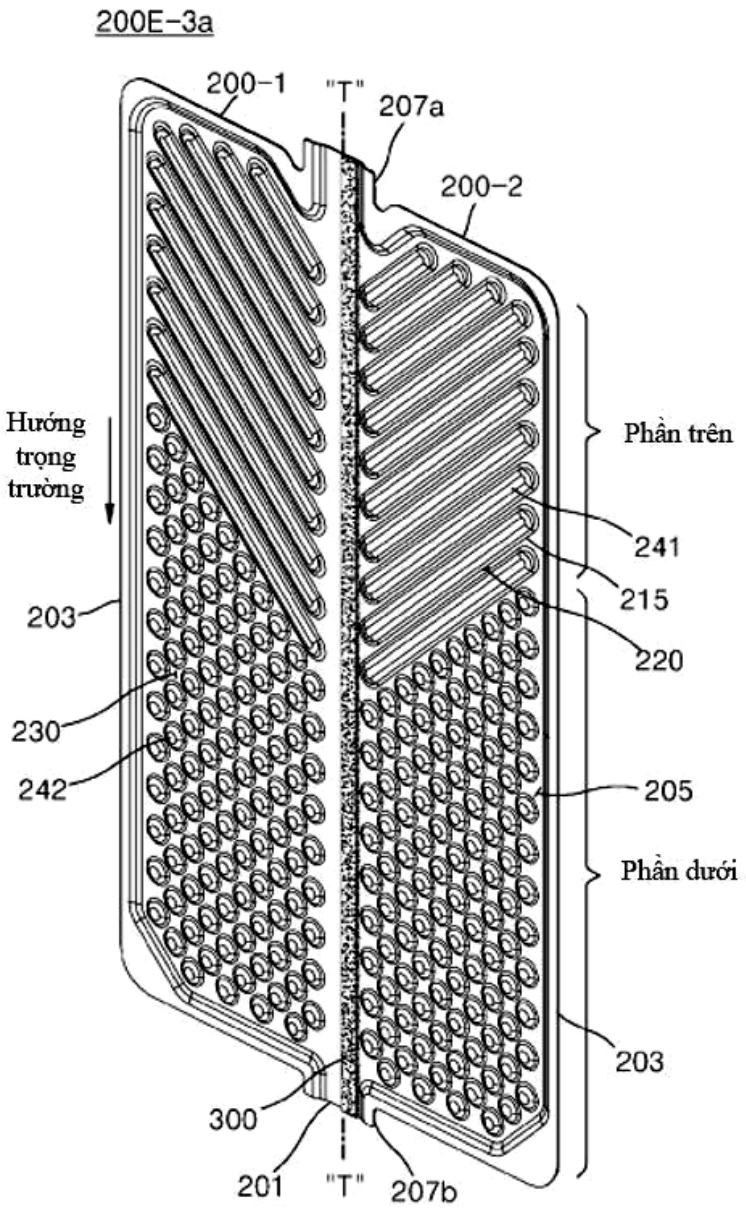
(11) **118726 A**
(21) **1-2025-05634**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0120504 11/09/2023 KR
10-2024-0001429 04/01/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/KR2024/000307 05/01/2024
(87) WO2024/147710 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***H05K 7/20****; F28D 15/02; H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động và phương pháp chế tạo thiết bị tản nhiệt chủ động, và thiết bị tản nhiệt chủ động theo sáng chế bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh ở bên trong với chiều dày định trước, và chất làm lạnh được chứa đầy bên trong không gian lưu thông chất làm lạnh của thân tấm dẫn nhiệt, trong đó thân tấm dẫn nhiệt được làm bằng vật liệu kim loại có khả năng truyền nhiệt vào không gian lưu thông chất làm lạnh từ bên ngoài, và trong đó chất làm lạnh là nước được chuyển pha từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí hoặc từ trạng thái khí sang trạng thái lỏng bằng độ dẫn nhiệt của thân tấm dẫn nhiệt, nhờ đó cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.



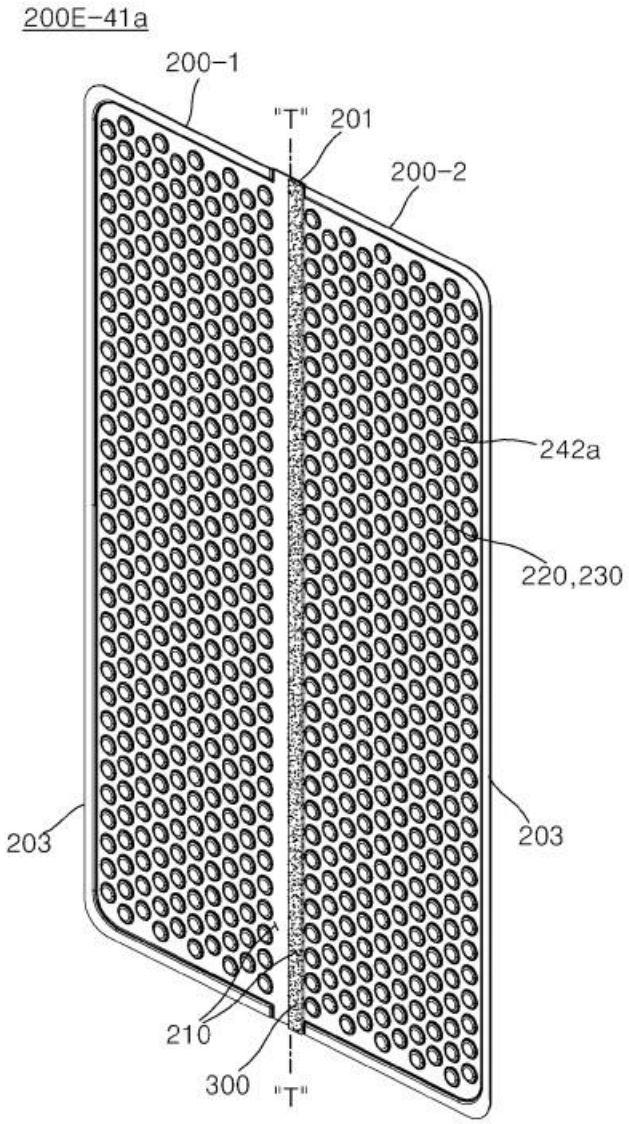
(11) **118727 A**
(21) **1-2025-05635**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0196573 29/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/KR2024/000308 05/01/2024
(87) WO2024/147711 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***H05K 7/20****; H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh chứa và lưu thông chất làm lạnh, không gian lưu thông chất làm lạnh được tạo ra trong thân tấm dẫn nhiệt bằng cách uốn hoặc nối ít nhất một chi tiết tấm kim loại, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất được định vị liền kề với phần lắp ép được bố trí ở phần bề mặt sau của thân vỏ tản nhiệt chính là đối tượng tản nhiệt, đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất có vùng hóa hơi nơi chất làm lạnh chuyển từ pha lỏng sang pha khí, và nhiều phần gia cường độ bền được tạo ra trong vùng ngưng tụ không bao gồm vùng hóa hơi của đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được tạo cấu trúc để tăng cường độ cứng vững của thân tấm dẫn nhiệt được tạo cấu trúc để định ra một bề mặt bên và bề mặt bên còn lại của không gian lưu thông chất làm lạnh, nhờ đó cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.


200E-3a
200-1
"T"
207a
200-2
Hướng trọng trường
Phần trên
241
215
203
220
230
242
205
Phần dưới
203
300
201
"T"
207b

(11) **118728 A**
(21) **1-2025-05636**
(22) 05/01/2024
(30) 10-2023-0002491 06/01/2023 KR
10-2023-0196574 29/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/KR2024/000304 05/01/2024
(87) WO2024/147707 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***H05K 7/20****; H01Q 1/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Dong Won (KR); KIM, Hye Yeon (KR); YANG, Jun Woo (KR); RYU, Chi Back (KR); JI, Kyo Sung (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm thân tấm dẫn nhiệt có không gian lưu thông chất làm lạnh chứa và lưu thông chất làm lạnh, trong đó không gian lưu thông chất làm lạnh bao gồm đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất bao gồm đầu lắp ép được định vị liền kề với phần lắp ép được bố trí ở phần bề mặt sau của thân vỏ tản nhiệt chính là đối tượng tản nhiệt, đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất có các đầu trên và đầu dưới được liên kết theo hướng trọng trường hoặc được liên kết sao cho nghiêng so với hướng trọng trường so với phần lắp ép để định ra vùng hóa hơi nơi chất làm lạnh chuyển từ pha lỏng sang pha khí, và nhiều phần gia cường độ bền được tạo ra trong vùng ngưng tụ khác với đường lưu thông chất làm lạnh thứ nhất và được bố trí và được đặt cách khỏi nhau theo mô hình định trước để dẫn dòng chất làm lạnh dạng lỏng được ngưng tụ trong vùng ngưng tụ.


200E-41a
200-1
"T"
201
200-2
242a
220,230
203
203
210
300
"T"

(11) **118729 A**
(21) **1-2025-05641**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,646 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/015463 13/02/2024
(87) WO2024/173292 22/08/2024
(51) ***H04W 36/36***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oumer TEYEB (SE); Jaya RAO (CA); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Martino FREDA (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CHUYỂN GIAO TRONG QUÁ TRÌNH TRUYỀN DỮ LIỆU PHỤ THUỘC LẪN NHAU**

(57) Sáng chế bộc lộ các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, thiết bị, và sản phẩm chương trình máy tính cho, và/hoặc hướng tới việc thực hiện chuyển giao giữa ô nguồn và ô mục tiêu trong mạng không dây khi tồn tại các phụ thuộc lẫn nhau giữa các đơn vị dữ liệu gói đang được truyền khi chuyển giao được kích hoạt.

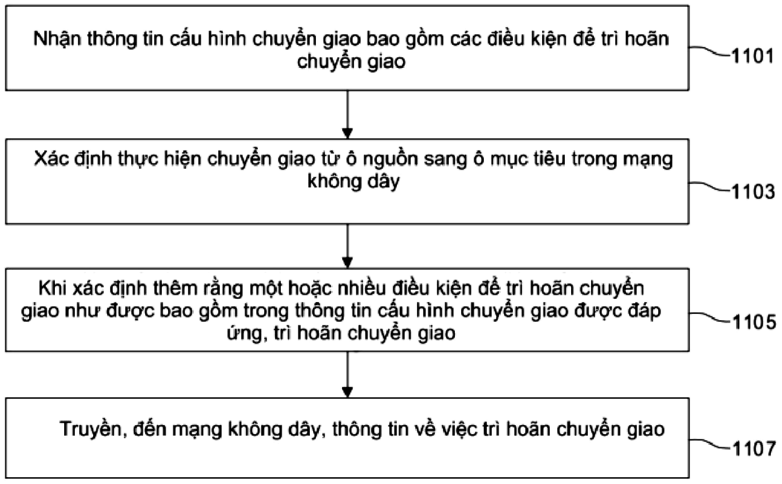


FIG. 11

(11) **118730 A**
(21) **1-2025-05643**
(22) 12/02/2024
(30) 63/446,406 17/02/2023 US
63/455,738 30/03/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/015347 12/02/2024
(87) WO2024/173220 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***G01S 11/02****; H04W 64/00; G01S 1/04*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Javier LORCA HERNANDO (ES); Arman SHOJAEIFARD (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐỊNH VỊ TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình. Thông tin cấu hình này có thể chỉ ra một hoặc nhiều tham số cho loại tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) thứ nhất; một hoặc nhiều tham số cho loại PRS thứ hai; và/hoặc số lượng ký hiệu liên tiếp được tạo cấu hình để đo vận tốc liên quan đến loại PRS thứ nhất. WTRU có thể thực hiện các phép đo định vị cho từng loại PRS thứ nhất và loại PRS thứ hai. WTRU có thể xác định vận tốc ước lượng liên quan đến WTRU dựa trên ước lượng nhiễu điều chế tần số (FM) liên quan đến loại PRS thứ nhất trong khoảng số lượng ký hiệu liên tiếp được chỉ ra bởi thông tin cấu hình. WTRU có thể gửi một báo cáo phản hồi bao gồm các phép đo định vị cho từng loại PRS thứ nhất và thứ hai, cùng với một chỉ báo về vận tốc đã ước lượng.

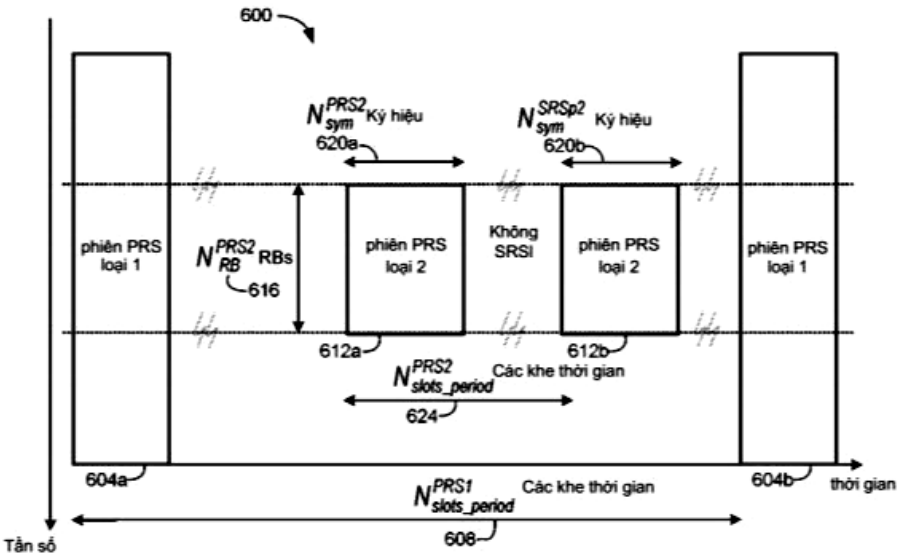


FIG. 6

(11) **118731 A**
(21) **1-2025-05644**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,615 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/015510 13/02/2024
(87) WO2024/173330 22/08/2024
(51) ***G08G 5/00***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Dylan WATTS (CA); Oumer TEYEB (SE); Paul MARINIER (CA); Brian MARTIN (GB); Martino M. FREDA (CA); Erdem BALA (TR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **YÊU CẦU TƯỜNG MINH TRẠNG THÁI ĐƯỜNG BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị, và phương tiện liên quan đến yêu cầu tường minh trạng thái đường bay. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể truyền thông báo thứ nhất cho biết thông tin đường bay là khả dụng. WTRU có thể nhận thông báo thứ hai bao gồm cấu hình báo cáo đường bay. Cấu hình báo cáo đường bay có thể yêu cầu thông tin đường bay. Cấu hình báo cáo đường bay có thể bao gồm ít nhất một trong số: số lượng điểm tham chiếu; có bao gồm thông tin dấu thời gian hay không; hoặc cấu hình để báo cáo định kỳ các cập nhật thông tin đường bay. WTRU có thể truyền thông báo đường bay ban đầu trong thông báo thứ ba. Theo chu kỳ được tạo cấu hình, WTRU có thể đánh giá xem thông tin đường bay thay đổi so với báo cáo đường bay trước đó đã được gửi.

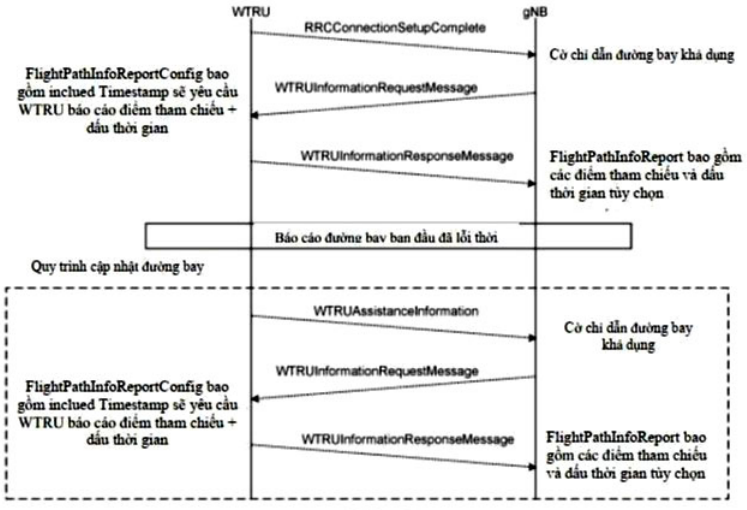


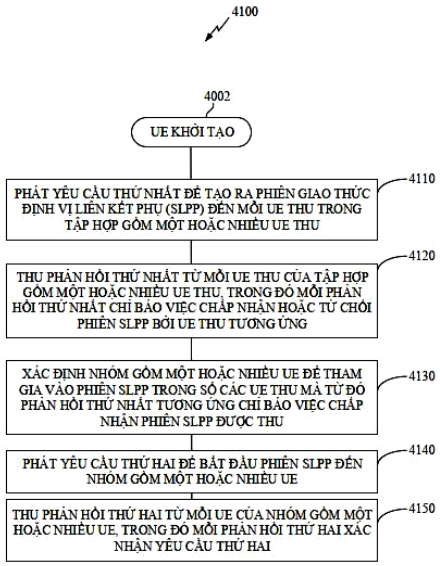
FIG. 3

(11) **118732 A**
(21) **1-2025-05650**
(22) 16/02/2024
(30) 63/485,378 16/02/2023 US
63/494,721 06/04/2023 US
63/501,664 11/05/2023 US
18/442,608 15/02/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/016076 16/02/2024
(87) WO2024/173743 A3 22/08/2024
(51) ***H04W 76/14***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US); VASSILOVSKI, Dan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để định vị liên kết phụ và phương pháp vận hành các thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) khởi tạo phát yêu cầu thứ nhất để tạo ra phiên giao thức định vị liên kết phụ (SLPP) đến mỗi UE thu trong tập hợp gồm một hoặc nhiều UE thu và thu phản hồi thứ nhất từ tập hợp gồm một hoặc nhiều UE thu, mỗi UE chỉ báo việc chấp nhận hoặc từ chối phiên SLPP bởi thiết bị nhận. Nhóm gồm một hoặc nhiều UE tham gia vào phiên SLPP được xác định bởi UE khởi tạo trong số các UE thu mà từ đó phản hồi thứ nhất tương ứng chỉ báo việc chấp nhận phiên SLPP được thu. Theo một khía cạnh khác, UE phát thông báo SLPP có thể chỉ báo chế độ phát thứ nhất (ví dụ, phát đơn hướng, phát theo nhóm, phát quảng bá, v.v.) của thông báo SLPP và có thể tùy ý là chỉ báo chế độ phát thứ hai (ví dụ, phát đơn hướng, phát theo nhóm, phát quảng bá, v.v.) cho (các) phản hồi cho thông báo SLPP.



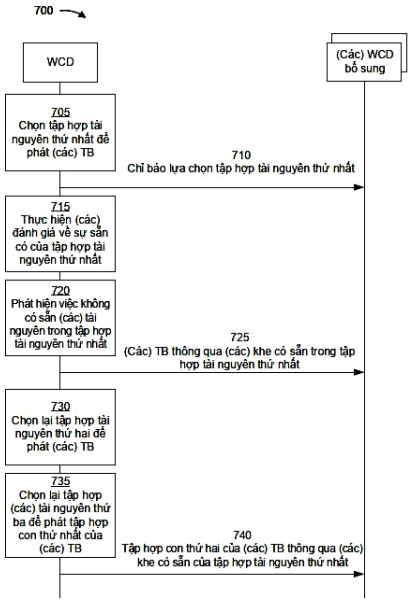
HÌNH 41

(11) **118733 A**
(21) **1-2025-05651**
(22) 29/11/2023
(30) 20230100132 17/02/2023 GR
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2023/081593 29/11/2023
(87) WO2024/172882 A1 22/08/2024
(51) ***H04W 74/0808****; H04W 72/40; H04W 72/02; H04W 72/0446*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHISCI, Giovanni (IT); LIU, Chih-Hao (US); STEFANATOS, Stelios (GR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LI, Qing (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo các khía cạnh khác nhau, sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị truyền thông không dây, máy và phương pháp truyền thông không dây. Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau liên quan đến cấu hình để chọn lại tài nguyên để phát một hoặc nhiều khối truyền tải (TB) cho truyền thông liên kết phụ. Một số khía cạnh cụ thể hơn liên quan đến việc cung cấp cấu hình cho biết liệu có nên chọn lại tài nguyên để phát một hoặc nhiều TB hay không khi một hoặc nhiều tài nguyên trong tập hợp tài nguyên thứ nhất được chọn để phát một hoặc nhiều TB không có sẵn. Theo một số khía cạnh, cấu hình này có thể cho biết liệu có nên phát một hoặc nhiều TB thông qua các tài nguyên có sẵn của tập hợp tài nguyên thứ nhất (ví dụ: các tài nguyên còn lại không có sẵn) hoặc chọn lại tập hợp tài nguyên thứ hai để phát một hoặc nhiều TB.



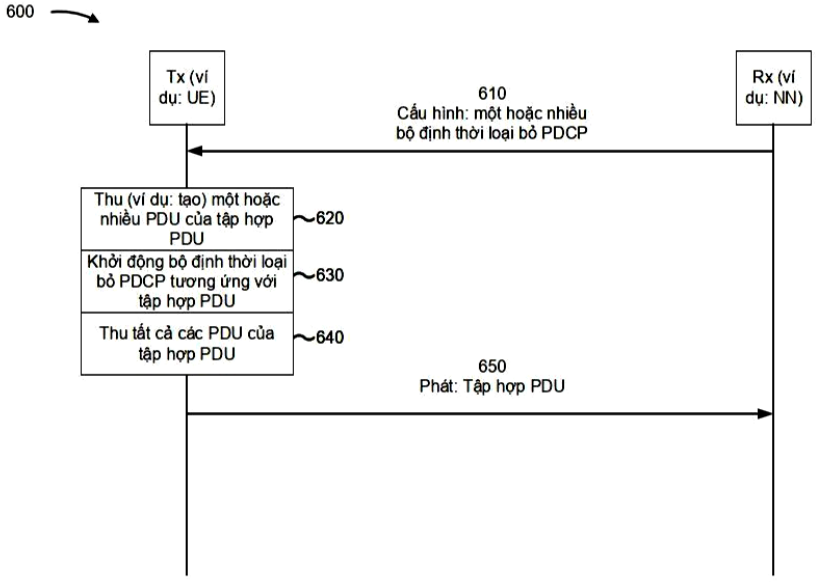
HÌNH 7

(11) **118734 A**
(21) **1-2025-05652**
(22) 08/01/2024
(30) 18/169,004 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/010675 08/01/2024
(87) WO2024/172936 A1 22/08/2024
(51) ***H04L 47/32***; *H04L 47/283; H04W 80/02; H04L 47/34; H04W 28/02; H04L 1/1867*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HE, Linhai (US); TONESI, Dario Serafino (IT); TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (US); HANDE, Prashanth Haridas (US); MAAMARI, Diana (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÁT, BỘ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ PHÁT VÀ BỘ THU**

(57) Theo các khía cạnh khác nhau, sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là bộ phát, bộ thu và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi bộ phát và bộ thu. Theo một số khía cạnh, bộ phát có thể thu cấu hình của một hoặc nhiều bộ định thời loại bỏ giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) cho tập hợp đơn vị dữ liệu giao thức (PDU), cấu hình này cho biết một hoặc nhiều tham số tập hợp PDU tương ứng với một hoặc nhiều bộ định thời loại bỏ PDCP. Bộ phát có thể truyền thông theo cấu hình. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



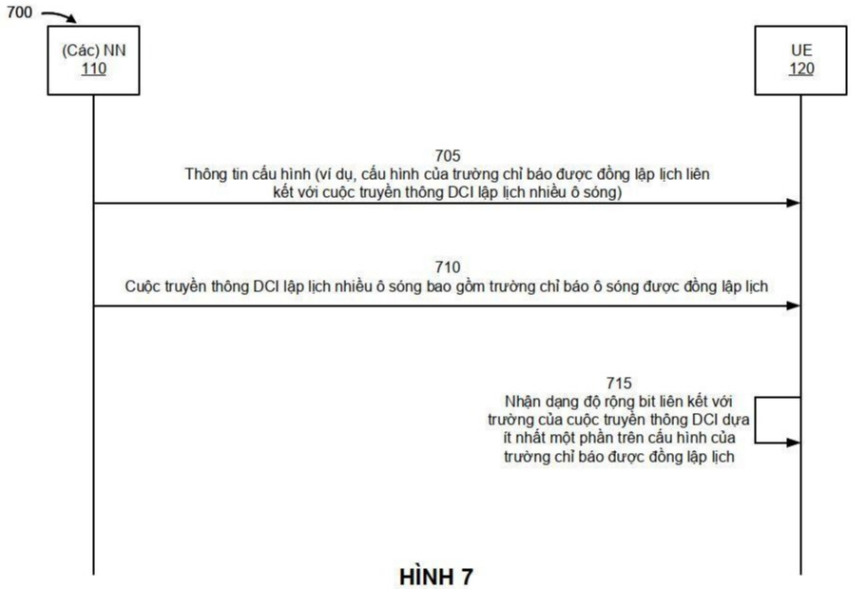
HÌNH 6

(11) **118735 A**
(21) **1-2025-05653**
(22) 05/02/2024
(30) 18/168,942 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/014410 05/02/2024
(87) WO2024/173082 A1 22/08/2024
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/20; H04L 1/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) TAKEDA, Kazuki (JP); GAAL, Peter (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SRIDHARAN, Gokul (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị và nút này. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu cuộc truyền thông thông tin điều khiển đường xuống (DCI) lập lịch nhiều ô sóng bao gồm trường chỉ báo ô sóng được đồng lập lịch chỉ báo một hoặc nhiều ô sóng được lập lịch bởi cuộc truyền thông DCI. UE có thể nhận dạng độ rộng bit liên kết với trường của cuộc truyền thông DCI dựa ít nhất một phần trên cấu hình của trường chỉ báo ô sóng được đồng lập lịch. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 7

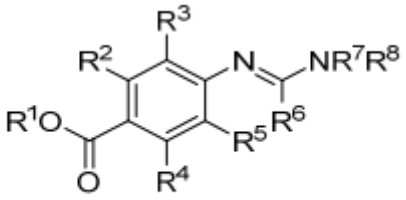
(11) **118736 A**
(21) **1-2025-05658**
(22) 12/01/2024
(30) 10-2023-0005632 13/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/KR2024/000627 12/01/2024
(87) WO2024/151133 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***C12N 9/00****; C12N 15/77; C12R 1/15; C12P 21/02; C07K 14/34*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) HWANG, Yeji (KR); LEE, Heeseok (KR); YOON, Byoung Hoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH CARNOSIN SYNTHAZA, VI SINH VẬT CHỨA POLYPEPTIT NÀY, VÀ CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CARNOSIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có hoạt tính carnosin synthaza; polynucleotit mã hóa polypeptit; vi sinh vật bao gồm một hoặc nhiều polypeptit bất kỳ, polynucleotit, và vectơ bao gồm polynucleotit; polypeptit biến thể có hoạt tính carnosin synthaza; polynucleotit mã hóa polypeptit biến thể; vi sinh vật bao gồm một hoặc nhiều polypeptit biến thể bất kỳ, polynucleotit, và vectơ bao gồm polynucleotit; chế phẩm sản xuất carnosin, chế phẩm này bao gồm một hoặc nhiều polypeptit bất kỳ có hoạt tính carnosin synthaza, polypeptit biến thể, vi sinh vật, và môi trường nuôi cấy vi sinh vật; phương pháp sản xuất carnosin sử dụng một hoặc nhiều polypeptit có hoạt tính carnosin synthaza, polypeptit biến thể, và vi sinh vật; và dùng polypeptit có hoạt tính carnosin synthaza, polypeptit biến thể, và vi sinh vật sản sinh carnosin.

(11) **118737 A**
(21) **1-2025-05661**
(22) 22/05/2020
(30) 62/852,074 23/05/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/05/2020
(86) PCT/US2020/034174 22/05/2020
(87) WO2020/237131 26/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022
(51) ***A01N 37/52***; *C07C 257/10; C07C 257/12; A01P 3/00*
(62) 1-2021-07978
(71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC** (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) BUYSSE, Ann M. (US); NUGENT, Benjamin M. (US); GUSTAFSON, Gary D. (US); MEYER, Stacy T. (US); LOY, Brian A. (US); KISTER, Jeremy (FR); GRUBER, Joseph M. (US); JONES, David M. (US); AVILA-ADAME, Cruz (MX); WANG, Weiwei (CN); BABIJ, Nicholas (US); PETKUS, Jeff (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM TẤN CÔNG TRÊN THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát nấm tấn công trên thực vật, bao gồm bước cho vùng lân cận với thực vật, đất thích ứng để hỗ trợ sinh trưởng của thực vật, rễ của thực vật, và bộ lá của thực vật, tiếp xúc với lượng nông dụng của hợp chất có công thức I.



I

(11) **118738 A**
(21) **1-2025-05668**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,617 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/US2024/015495 13/02/2024
(87) WO2024/173317 22/08/2024
(51) ***G08G 5/00***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Dylan WATTS (CA); Oumer TEYEB (SE); Paul MARINIER (CA); Brian MARTIN (GB); Martino M. FREDA (CA); Erdem BALA (TR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KÍCH HOẠT CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI CHỈ DẪN CẬP NHẬT ĐƯỜNG BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị, và phương tiện liên quan đến các kích hoạt có điều kiện đối với các chỉ dẫn cập nhật đường bay. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể nhận thông tin cấu hình. Thông tin cấu hình có thể chỉ ra điều kiện kích hoạt (ví dụ, ngưỡng) liên quan đến việc truyền chỉ dẫn cập nhật đường bay. WTRU có thể xác định rằng ngưỡng liên quan đến việc truyền chỉ dẫn cập nhật đường bay đã được thỏa mãn. Dựa trên ngưỡng được thỏa mãn, chỉ dẫn cập nhật đường bay có thể được truyền. WTRU có thể nhận được yêu cầu truyền thông tin đường bay đã cập nhật và truyền thông tin đường bay đã cập nhật.

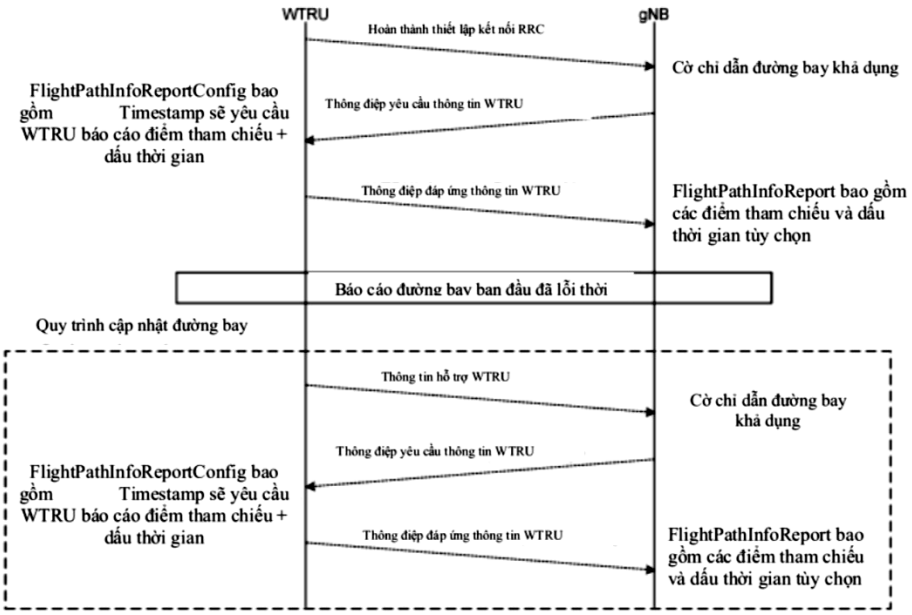


FIG. 3

(11) **118739 A**
(21) **1-2025-05673**
(22) 12/08/2019
(30) 62/718,314 13/08/2018 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2019
(86) PCT/US2019/046142 12/08/2019
(87) WO2020/036862 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022
(51) ***C12N 15/113**; A61K 31/713; A61P 31/20*
(62) 1-2021-01257
(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) JADHAV, Vasant R. (US); MAIER, Martin A. (DE); MILSTEIN, Stuart (US); SCHLEGEL, Mark K. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN GEN VIRUT VIÊM GAN D**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARN chuỗi kép gắn đích bộ gen virut viêm gan B (HBV) và dược phẩm chứa tác nhân này để ức chế sự biểu hiện của một hoặc nhiều gen HBV và để điều trị cho các đối tượng mắc tình trạng nhiễm HBV hoặc rối loạn do HBV, ví dụ, tình trạng tình trạng nhiễm virut viêm gan B mạn tính.

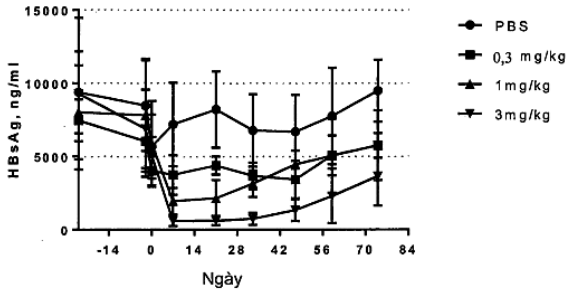


FIG. 2A

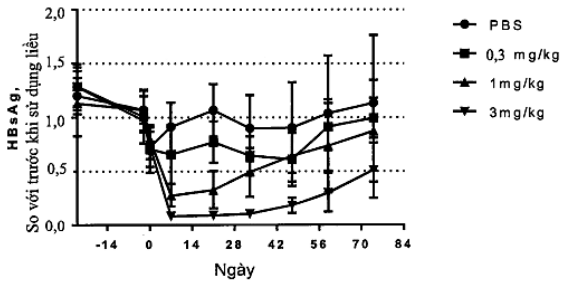


FIG. 2B

(11) **118740 A**
(21) **1-2025-05675**
(22) 19/01/2024
(30) 796521 20/01/2023 NZ
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/NZ2024/050003 19/01/2024
(87) WO2024/155198 25/07/2024
(51) ***A01K 61/60***; *B63B 22/18; B63B 21/20; B63B 21/50; A01K 61/50; B63B 21/16*
(75) **MEACHEN, JEFFREY** (NZ)
290 Te Towaka-Prt Ligar Road, RD 3, Admiralty Bay, 7193 French Pass, New Zealand
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nuôi trồng thủy sản được đặt trong một vùng nước, vùng nước này có mặt nước và đáy nước bên dưới vùng nước. Hệ thống bao gồm phao bề mặt nổi trên mặt nước, phao điều khiển, và khung chính nổi. Hệ thống còn bao gồm các puli được neo vào đáy nước và các dây điều khiển kéo dài giữa phao bề mặt, phao điều khiển và khung chính. Lực nổi của phao bề mặt là lớn hơn lực nổi của phao điều khiển trừ đi lực nổi của khung chính sao cho phao điều khiển nổi trong vùng nước dưới mặt nước và khung chính nổi trong vùng nước dưới mặt nước. Phao bề mặt, phao điều khiển, và khung chính được bố trí sao cho khi mặt nước cùng với phao bề mặt dâng lên ra xa đáy nước, phao bề mặt kéo dây căng phao bề mặt-phao điều khiển để khiến cho phao điều khiển di chuyển về phía đáy nước, đồng thời khung chính kéo dây căng phao điều khiển-khung chính sao cho phao điều khiển di chuyển về phía đáy nước để cho phép khung chính dâng lên ra xa đáy nước.

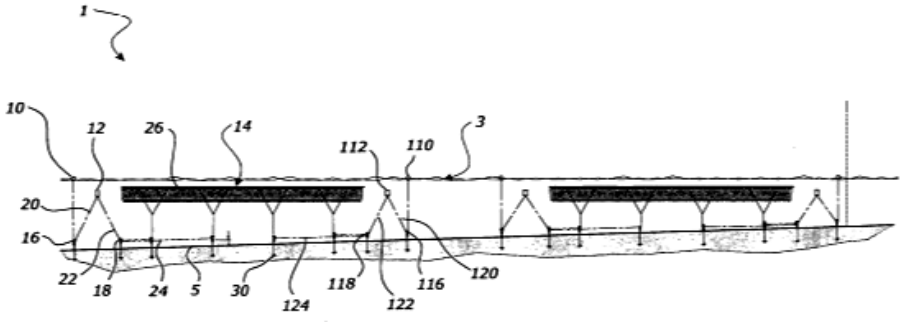


Fig.2

(11) **118741 A**
(21) **1-2025-05677**
(22) 19/12/2023
(30) 63/437,484 06/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) OCT/US2023/084708 19/12/2023
(87) WO2024/147913 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
(51) ***G07C 9/00****; H04L 67/125; G01J 5/00; G01J 5/10*
(71) **VIEW OPERATING CORPORATION** (US)
6280 America Center Drive, Suite 200, San Jose, California 95002, United States of America
(72) Keivan Ebrahimi (IR); Aditya Dayal (US); Nitesh Trikha (US); Rao P. Mulpuri (US); Anurag Gupta (US); Tanya Makker (IN); Emily Puth (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỰ CƯ NGỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xác định dữ liệu về sự cư ngụ trong tòa nhà bao gồm việc thu thập dữ liệu hình ảnh hồng ngoại (IR) bằng bộ dò hồng ngoại (IR) được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu hình ảnh IR, bộ dò IR có trường nhìn. Dữ liệu hình ảnh IR đã thu thập sẽ được xử lý bởi bộ điều khiển xác định dữ liệu về sự cư ngụ cho một không gian trong tòa nhà, trong trường nhìn của bộ dò IR. Bộ điều khiển bao gồm các mạch được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu hình ảnh IR đã thu thập và xác định dữ liệu về sự cư ngụ cho một không gian trong tòa nhà, trong trường nhìn của bộ dò IR, trong đó dữ liệu về sự cư ngụ đã xác định không bao gồm thông tin nhận dạng cá nhân (PII) của bất kỳ người cư ngụ nào trong không gian đó.

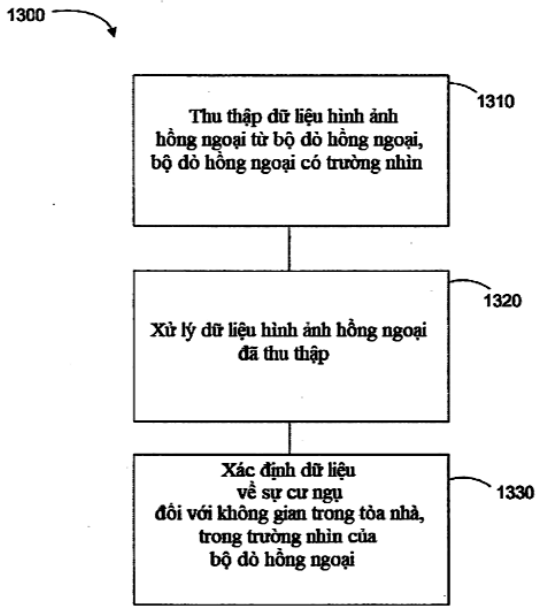


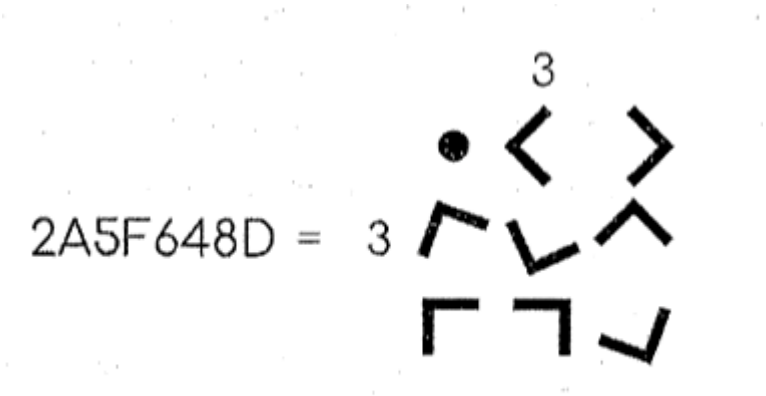
Fig.13A

(11) **118742 A**
(21) **1-2025-05678**
(22) 15/03/2023
(30) P.443426 06/01/2023 PL
(51) ***G06K 19/06***
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/IB2023/052498 15/03/2023
(87) WO2024/147032 A1 11/07/2024

(71) **DEEPLAI PROSTA SPÓŁKA AKCYJNA** (PL)
Ul. Zemborzycka 72, 20-445 Lublin, Poland
(72) CHAUDHURI, Swapan (PL); SAJA, Andrzej (PL)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐỘNG THÔNG TIN VÀ ÁP DỤNG MÃ CHO VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ THÔNG TIN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp mã hóa động thông tin và phương pháp giải mã thông tin, cụ thể là sử dụng sự kết hợp các đặc điểm và hoa văn độc đáo trên cấu trúc bề mặt của vật liệu. Phương pháp mã hóa thông tin và áp dụng mã cho vật liệu bao gồm việc đưa thông tin đã mã hóa vào mô-đun mã hóa dưới dạng một chuỗi ký tự, mà mô-đun mã hóa phân chia thành thông tin, tốt hơn là dưới dạng thập lục phân, và thiết lập một góc quay riêng cho từng dấu riêng lẻ (1) được đặt cạnh nhau, tốt hơn là theo cột và hàng, sau đó xoay từng dấu riêng lẻ (2) theo một góc quay riêng đã thiết lập và dấu (2) được đặt lên vật liệu cần đánh dấu. Phương pháp giải mã thông tin bằng máy ảnh kỹ thuật số bao gồm việc đọc thông tin quang học trên vật liệu được gắn dấu (1), tốt hơn là được sắp xếp theo cột và hàng, và truyền thông tin quang học này đến mô-đun giải mã, tại đó góc của từng dấu riêng lẻ được đọc ra và thông tin đã mã hóa được đọc ra bằng một mã, tốt hơn là dưới dạng thập lục phân.



Hình 3.1

(11) **118743 A**
(21) **1-2025-05683**
(22) 05/01/2024
(30) 63/478,795 06/01/2023 US
63/612,901 20/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/US2024/010584 05/01/2024
(87) WO2024/148329 A1 11/07/2024
(51) ***A61K 31/713****; C12N 15/113; A61K 47/54*

(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
(72) MAJEWSKI, Mark (US); GLEBOCKA, Agnieszka (PL); PEI, Tao (US); BENSON, Jonathan (US); XU, Zhao (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẤT LIÊN HỢP LIPIT ĐỂ VẬN CHUYỂN CÁC TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ ĐẾN MÔ MỠ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP LIÊN HỢP LIPIT-OLIGONUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất bao gồm các chất điều biến PK/PD lipit để vận chuyển các tác nhân dựa trên oligonucleotit, ví dụ, các tác nhân iARN sợi đôi hoặc oligonucleotit đối nghĩa, đến một số mô nhất định (ví dụ, mô mỡ) hoặc các loại tế bào (ví dụ, tế bào mỡ) *in vivo*. Các chất điều biến PK/PD được bộc lộ trong sáng chế, khi được liên hợp với tác nhân điều trị hoặc chẩn đoán dựa trên oligonucleotit, chẳng hạn như tác nhân iARN, có thể tăng cường việc vận chuyển chế phẩm đến các tế bào mỡ *in vivo* để tạo điều kiện ức chế sự biểu hiện gen trong các tế bào đó.

(11) **118744 A**
(21) **1-2025-05685**
(22) 08/01/2024
(30) 63/437,877 09/01/2023 US
63/472,175 09/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/US2024/010660 08/01/2024
(87) WO2024/151515 18/07/2024
(51) ***A61K 39/00****; C07K 16/28; A61P 35/00*

(71) **ODYSSEY THERAPEUTICS, INC.** (US)
51 Sleeper Street, Suite 800, Boston, MA 02210, United States of America
(72) FRANCHI, Luigi (US); OPIPARI, Anthony, W. (US); SWEE, Lee, Kim (CH); KÖNIG, Paul-Albert (DE); PREISS, Laura (DE); HUBER, Ferdinand (DE); SEIFRIED, Annegrit (DE); KNOPF, Julia (DE); PRÓCHNICKI, Tomasz (PL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỐ HOẠI TỬ KHỐI U 2, KIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các protein liên kết kháng nguyên (ví dụ, các kháng thể, như các kháng thể miền đơn) mà liên kết với thụ thể yếu tố hoại tử khối u 2 (TNFR2). Sáng chế cũng đề xuất các protein dung hợp và các thể liên hợp chứa các protein liên kết kháng nguyên này, các polynucleoti và vectơ tái tổ hợp mã hóa các protein liên kết kháng nguyên này, cũng như các tế bào chủ và phương pháp tạo ra các protein liên kết kháng nguyên. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm và kit chứa các protein liên kết kháng nguyên.

(11) **118745 A**
(21) **1-2025-05687**
(22) 14/11/2018
(30) 62/585,749 14/11/2017 US
16/189,102 13/11/2018 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/06/2020
(86) PCT/US2018/060931 14/11/2018
(87) WO2019/099452 23/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021
(51) ***A61L 9/01****; D06M 15/564; D06M 11/44*
(62) 1-2020-03241
(71) **MICROBAN PRODUCTS COMPANY** (US)
11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America
(72) LAN, Tian (US); AYLWARD, Brian Patrick (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT MÙI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát mùi để kiểm soát mùi và phương pháp tạo ra đặc tính kiểm soát mùi cho vật phẩm, cụ thể hơn cho nguyên liệu dệt hoặc các toà nhà hoặc vật liệu xây dựng. Chế phẩm này bao gồm hợp chất kim loại được chọn từ nhóm bao gồm oxit kim loại, hydroxit kim loại, và tổ hợp của chúng và sulfo polyeste. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

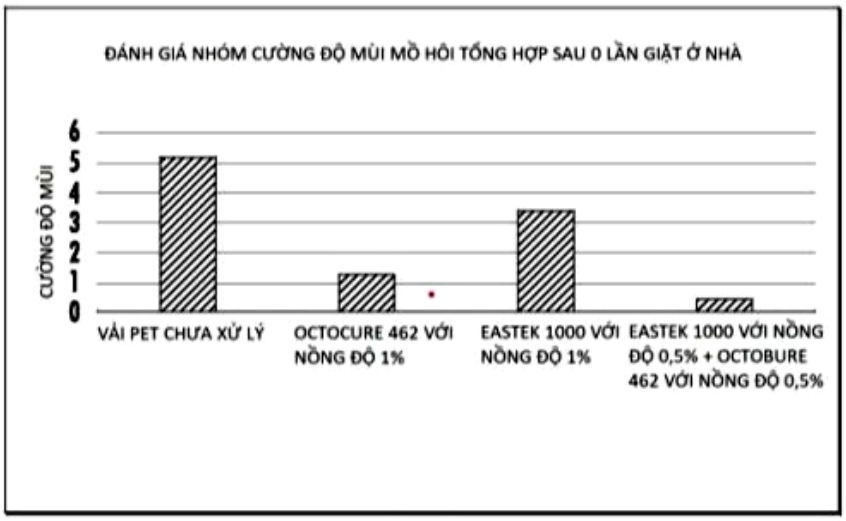


FIG. 1

(11) **118746 A**
(21) **1-2025-05689**
(22) 31/01/2024
(30) 23154989.0 03/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/IB2024/050888 31/01/2024
(87) WO2024/161324 08/08/2024
(51) ***A44C 27/00**; F16G 11/08; A44B 11/00; A44C 11/00*

(71) **PANDORA PRODUCTION CO., LTD.** (TH)
88 Soi Sukhapiban 2 Soi 31, Kwaeng Dokmai, Khet Praves, Bangkok, 10250, Thailand
(72) PACHANON, Rungrueang (TH); PACHANON, Prompong (TH); MUANGSAN, Paisan (TH); PHADUNGNANONT, Namchok (TH); PHAKADANG, Arthit (TH); SEENGAM, Wichai (TH); UDOMPOL, Suchin (TH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ TRANG SỨC VÀ MÁY CHO VIỆC SẢN XUẤT ĐƯỢC TỰ ĐỘNG HÓA CỦA CÁC ĐỒ TRANG SỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cho việc sản xuất được tự động hóa của các đồ trang sức, cụ thể là các dây dạng chuỗi trang sức, trong đó từng đồ trang sức nêu trên bao gồm chi tiết được kéo dài có đầu cuối thứ nhất, máy nêu trên bao gồm: bộ phận máy cắt được tạo cấu hình để cắt, theo cách tự động, chi tiết được kéo dài của từng đồ trang sức nêu trên từ chi tiết được kéo dài vô tận, bộ phận máy tạo nếp được tạo cấu hình để tạo nếp, theo cách tự động, đầu cuối của từng chi tiết được kéo dài được cắt và/hoặc để tạo nếp phần chi tiết đệm lên trên từng chi tiết được kéo dài được cắt tại vị trí được mong muốn của chi tiết được kéo dài nêu trên, bộ phận máy làm vát được tạo cấu hình để tái tạo hình dạng bề mặt phía ngoài của phần chụp đầu cuối, và bộ phận máy hàn cảm ứng được tạo cấu hình để hàn cảm ứng, theo cách tự động, phần chụp đầu cuối nêu trên với từng chi tiết được kéo dài được cắt. Sáng chế còn đề cập đến đồ trang sức.

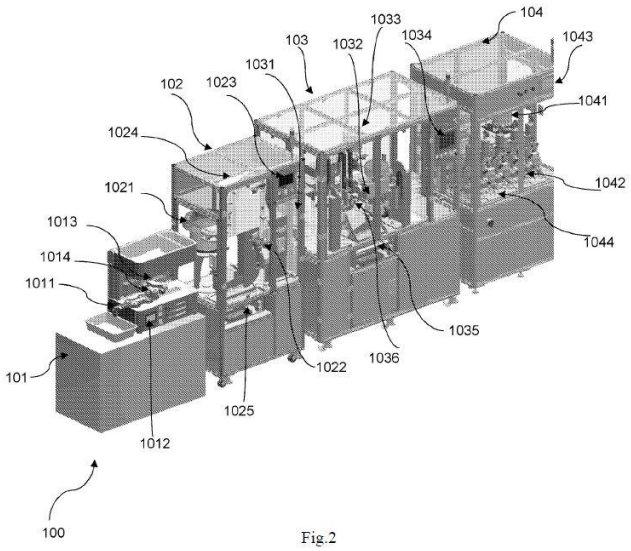


Fig.2

(11) **118747 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05690**
(22) 06/08/2025
(30) 114120946 04/06/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2025
(51) ***F16H 25/20***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C)
(72) Lin, Chun-Han (TW); Tseng, Yung-Chih (TW); Wong, Zoen Ryon Ryan (MY); Chen, Po Yun (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU TẢI TRƯỚC DỌC TRỤC HAI CHIỀU TRỤC VÍT CON LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tải trước dọc trục hai chiều trục vít con lăn bao gồm trục vít, đai ốc, và nhiều con lăn thứ nhất và thứ hai được bố trí quanh trục vít theo cách xen kẽ và lần lượt có hai đầu được kết nối với vật giữ thứ nhất và thứ hai. Khe hở thứ nhất được tạo thành giữa vật giữ thứ nhất và một đầu của mỗi con lăn thứ nhất, và khe hở thứ hai được tạo thành giữa vật giữ thứ hai và đầu khác của mỗi con lăn thứ hai, sao cho các khe hở thứ nhất và thứ haih nhau dọc trục trong khi xen kẽ theo chu vi quanh trục vít. Hai chi tiết đàn hồi được đặt bên ngoài các vật giữ thứ nhất và thứ hai để tác dụng hai lực, được truyền thông qua các vật giữ thứ nhất và thứ hai tới các con lăn thứ nhất và thứ hai để tạo ra hai tải trước dọc trục ngược chiều trên các con lăn thứ nhất và thứ hai, giúp trục vít con lăn có độ chính xác truyền cơ năng tốt và độ ổn định theo chuyển động.

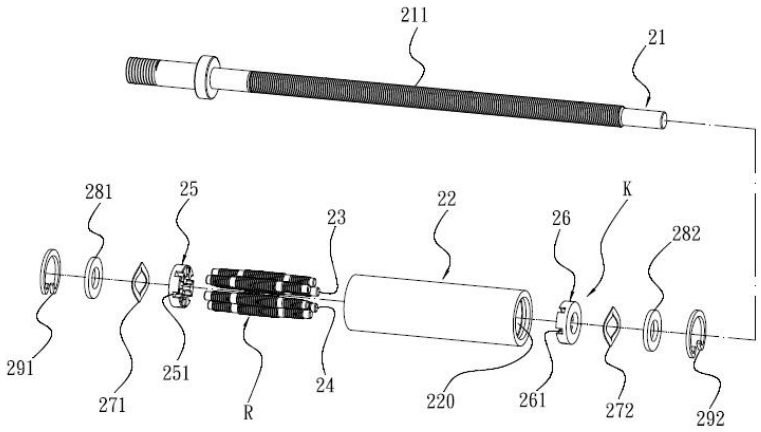


FIG. 2

(11) **118748 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05691**
(22) 06/08/2025
(30) 114120949 04/06/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2025
(51) ***F16H 25/20***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lin, Chun-Han (TW); Tseng, Yung-Chih (TW); Chen, Po Yun (TW); Wong, Zoen Ryon Ryan (MY)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ CĂNG TRƯỚC DỌC TRỤC CHO CÁC BỘ PHẬN GIỮ CỦA TRỤC VÍT CON LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị căng trước dọc trục bao gồm trục vít, đai ốc được lắp khớp quanh trục vít, nhiều con lăn thứ nhất và thứ hai được bố trí xen kẽ quanh trục vít để ăn khớp tại hai mặt đối diện xuyên tâm với trục vít và đai ốc, bộ phận giữ thứ nhất và thứ hai được kết nối đến hai đầu ngoài cùng của các con lăn thứ nhất và thứ hai, và ít nhất hai vít căng trước kéo dài dọc trục thông qua các bộ phận giữ để tác dụng các lực căng trước có thể điều chỉnh đến các bộ phận giữ. Vì các khe hở thứ nhất được tạo thành giữa bộ phận giữ thứ nhất và các con lăn thứ nhất và các khe hở thứ hai được tạo thành giữa bộ phận giữ thứ hai và các con lăn thứ hai, các lực căng trước được truyền xen kẽ đến các con lăn thứ nhất và thứ hai từ hai hướng đối diện. Thiết kế này lược bỏ các vòng giữ, loại bỏ độ lỏng lẻo, đảm bảo tiếp xúc lăn ổn định và thuần túy giữa các con lăn, trục vít, và đai ốc, và kéo dài tuổi thọ trục vít con lăn.

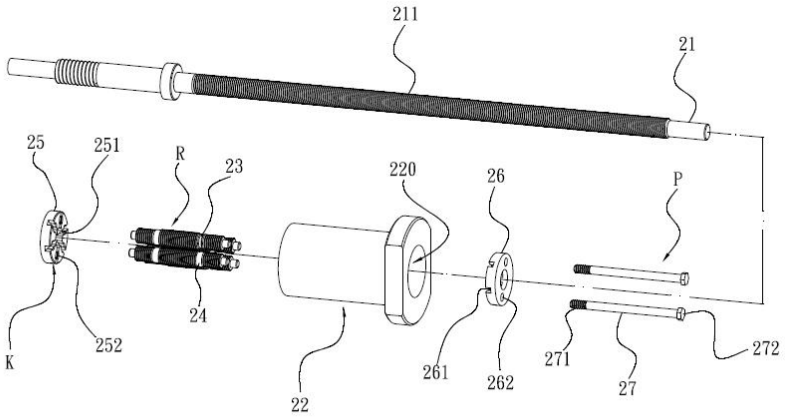


FIG. 2

(11) **118749 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05692**
(22) 06/08/2025
(30) 114120948 04/06/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2025
(51) ***F16H 25/20***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lin, Chun-Han (TW); Tseng, Yung-Chih (TW); Wong, Zoen Ryon Ryan (MY); Chen, Po Yun (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) KẾT CẤU TẢI TRƯỚC XEN KẼ VÀ HAI CHIỀU TRỤC VÍT CON LĂN VỚI CÁC LÒ XO KIM LOẠI TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tải trước xen kẽ và hai chiều trục vít con lăn bao gồm trục vít, đai ốc được lắp khớp quanh trục vít, bộ con lăn bao gồm các con lăn thứ nhất và thứ hai được bố trí xen kẽ giữa và ăn khớp với trục vít và đai ốc, hai bộ duy trì tải trước được đặt tại hai đầu của bộ con lăn và lần lượt bao gồm vật giữ bao gồm các lỗ giữ để tiếp nhận các đầu định vị của các con lăn và lò xo kim loại bao gồm các phần nhô ra đàn hồi được cách nhau theo chu vi được nghiêng về phía bộ con lăn và lệch hướng tâm so với các lỗ giữ, và bộ giữ. Các khe hở được tạo thành giữa các đáy của các lỗ giữ và các đầu định vị, trong khi các phần nhô ra đàn hồi được ép vào và được biến dạng đàn hồi bởi các đầu nhọn của các con lăn để tạo ra hai tải trước ngược chiều được tác dụng xen kẽ đến các con lăn thứ nhất và thứ hai từ hai hướng. Kết cấu này bù đắp các khe hở lắp khít và cho phép độ chính xác truyền động được gia tăng và chuyển động độ ổn định của trục vít con lăn.

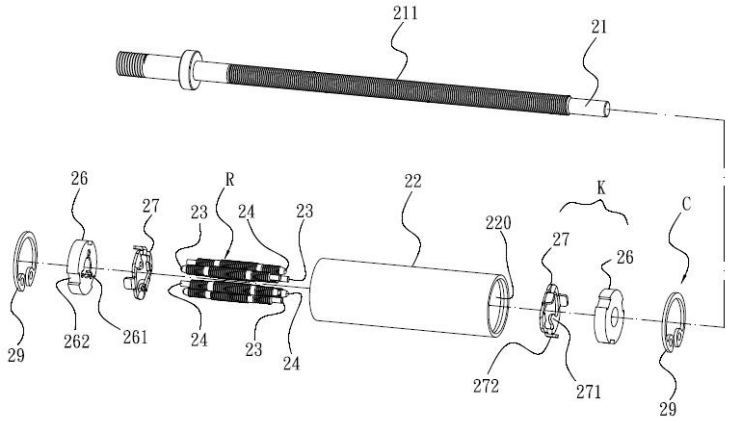
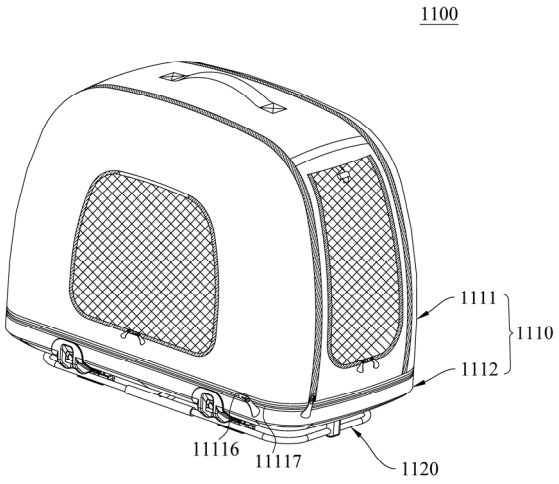


FIG. 2

(11) **118750 A**
(21) **1-2025-05693**
(22) 18/01/2024
(30) 202310085067.9 18/01/2023 CN
202310523976.6 10/05/2023 CN
202310946030.0 28/07/2023 CN
202311007889.1 10/08/2023 CN
202410054922.4 12/01/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/SG2024/050040 18/01/2024
(87) WO2024/155240 25/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
(51) ***A47D 13/02**; B62B 9/12; A01K 1/02*
(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II, Singapore 569874, Singapore
(72) GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN); ZHONG, Zhiren (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN CHỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chuyên chở. Phương tiện chuyên chở bao gồm thân và bộ phận đỡ phía dưới. Ít nhất phần của thân được kết nối tháo rời được với bộ phận đỡ phía dưới bằng ít nhất một cụm kết nối thứ nhất, và tạo ra thân hộp có không gian chứa cùng với bộ phận đỡ phía dưới. Thân bao gồm bộ phận đỡ thứ nhất và bộ phận đỡ thứ hai. Ít nhất phần của bộ phận đỡ thứ nhất được kết nối tháo rời được với bộ phận đỡ thứ hai bằng ít nhất một cụm kết nối thứ hai. Hơn nữa được đề xuất trong sáng chế là phương tiện chuyên chở được bố trí với bộ phận kẹp, và phương tiện chuyên chở được bố trí với cụm giá đỡ.



(11) **118751 A**
(21) **1-2025-05694**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,579 14/02/2023 US
63/494,179 04/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/US2024/015551 13/02/2024
(87) WO2024/173359 22/08/2024
(51) ***H04L 1/00***; *H04B 7/06; H04L 5/00; H04L 1/24; H03M 7/30*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ahmet Serdar TAN (TR); Patrick TOOHER (CA); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Mohamed Salah IBRAHIM (EG); Moon IL LEE (KR); Mihaela BELURI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO CQI/RI CHO CÁC HỆ THỐNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH AI/ML CSI HAI PHÍA**

(57) Sáng chế đề cấp đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) sử dụng mô hình hai phía cho phản hồi thông tin trạng thái kênh (CSI) được tạo cấu hình để xác định sai lệch CSI đầu vào/đầu ra giữa CSI được tái tạo ở phía mạng (NW) và CSI được ước lượng ở phía WTRU. WTRU nhận thông tin cấu hình bao gồm phương pháp đo sai lệch CSI, chỉ số đo sai lệch CSI và một hoặc nhiều ngưỡng để phát hiện sai lệch CSI. WTRU nhận một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu CSI (CSI-RS) và ước lượng CSI. WTRU xác định sự kiện sai lệch CSI khi phép đo sai lệch vượt quá ngưỡng phát hiện sai lệch CSI thứ nhất. WTRU chọn một phương pháp giảm thiểu sai lệch CSI dựa trên phép đo sai lệch CSI đầu vào/đầu ra và báo cáo phản hồi CSI cho các CSI-RS đã nhận cùng thông tin sai lệch CSI, bao gồm ít nhất một trong các mục sau: phép đo sai lệch CSI đầu vào/đầu ra, chỉ báo sự kiện sai lệch CSI đã xác định, hoặc phương pháp giảm thiểu sai lệch CSI đã chọn.

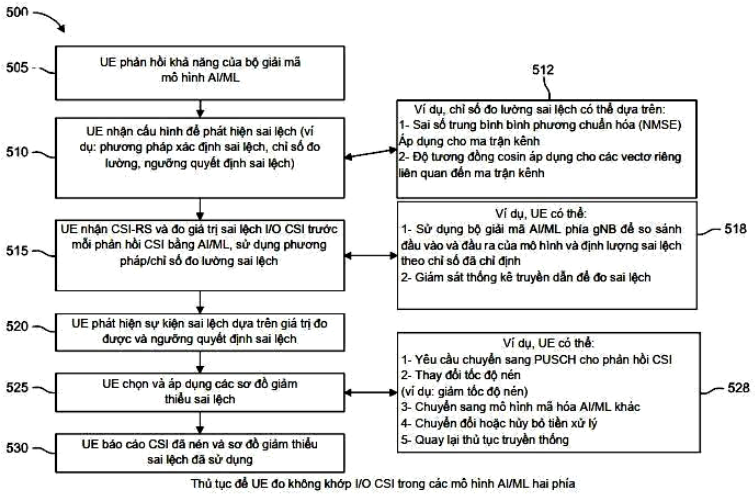


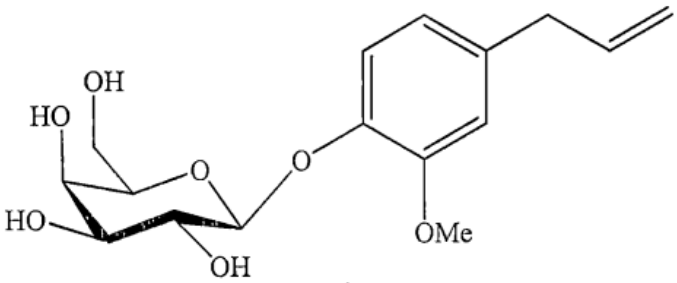
FIG. 5

(11) **118752 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05697**
(22) 07/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2025
(51) ***A61L 27/40****; A61K 47/00; A61K 33/06; A61K 33/42*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
01B, TL29, khu phố 1, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Nguyễn Hồng Anh Phương (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hợi (VN); Lê Ngọc Thùy Trang (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU COMPOSIT TRÊN CƠ SỞ CANXI PHOSPHAT KÉP/NANO SILICA CẤU TRÚC XỐP (BCP/MSN) ỨNG DỤNG TÁI TẠO XƯƠNG, VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT CANXI PHOSPHAT KÉP/NANO SILICA CẤU TRÚC XỐP THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu composit trên cơ sở canxi phosphat kép/nano silica cấu trúc xốp (BCP/MSN) với nguồn nguyên liệu đầu vào sẵn có trên thị trường. MSN được thêm vào nhằm tăng cường các tính chất cơ học và sinh học của vật liệu BCP. Vật liệu composit trên cơ sở BCP/MSN thu được từ quy trình này có cường độ chịu nén được cải thiện so với BCP, không gây độc tế bào, có khả năng tăng sinh và biệt hóa tế bào tốt hơn vật liệu BCP. Do đó, vật liệu composit này có tiềm năng ứng dụng trong y sinh, cụ thể là lĩnh vực y học tái tạo.

(11) **118753 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05698**
(22) 07/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2025
(51) ***C07D 311/00**; A61K 31/00; A61P 35/00*
(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Nguyễn Văn Tuyến (VN); Ngô Quốc Anh (VN); Bá Thị Châm (VN); Lê Thị Tú Anh (VN); Nguyễn Thanh Trà (VN); Nguyễn Thị Minh Hằng (VN); Nguyễn Thị Tú Oanh (VN); Vũ Mai Thảo (VN); Phạm Văn Cường (VN); Ninh Khắc Bản (VN)
(54) **HỢP CHẤT PHENOLIC GLYCOSIT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM ACETYLCHOLINESTERAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LÁ TRÀ NHỤY NGẮN CAMELLIA KISSI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất phenolic glycosit có công thức (1) trong đó các biến là như được xác định trong bản mô tả và phương pháp phân lập các hợp chất này từ lá trà nhụy ngắn *C. kissi*. Hợp chất phenolic theo sáng chế có tác dụng ức chế enzym acetylcholinesteraza. Hợp chất phenolic glycosit và phương pháp phân lập hợp chất này theo sáng chế là cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm thuốc có khả năng hỗ trợ điều trị bệnh Alzheimer.



1

(11) **118754 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05699**
(22) 07/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2025
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E2, số 144, đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Hoàng Thị Lan Anh (VN); Đoàn Thị Nhung (VN); Nguyễn Hải Vân (VN); Phạm Quốc Khánh (VN); Trịnh Thành Trung (VN)
(54) **CHỦNG NẤM MEN ĐỎ RHODOTORULA DIOBOVATA TRY 7.1 CÓ CÁC ĐẶC TÍNH SINH HỌC VÀ ĐẶC TÍNH PROBIOTIC TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG TRONG NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng nấm men *Rhodotorula diobovata* TRY 7.1 được phân lập từ ruột tôm sú nuôi quảng canh (*Penaeus monodon*) có trình tự đoạn gen mã hóa 26S rARN với kích thước 543 bp được thể hiện trong SEQ ID NO.1 và được đăng kí tại Genbank với mã số PV602347 1. Chủng TRY 7.1 có các đặc tính sinh học và đặc tính probiotic phù hợp để làm chế phẩm probiotic cho tôm thẻ chân trắng bao gồm khả năng sinh trưởng tốt trong dải nhiệt độ từ 20°C đến 35°C (mật độ tế bào đạt 7,81 log CFU/mL), pH từ 3 đến 8 (mật độ tế bào đạt 8,15 CFU/mL trở lên), độ mặn từ 0% đến 4% (mật độ tế bào đạt 8,44 CFU/mL trở lên); tính kị nước cao (đạt 52,23% trở lên) và khả năng tự lắng sau 6 giờ (đạt 90,88% trở lên); sinh lipaza ngoại bào; hoạt tính phân cắt gốc tự do DPPH của tế bào và dịch nuôi cấy tương ứng đạt 72,97% và 73,57% trở lên; không bị ức chế bởi các kháng sinh ampicillin, ciprofloxacin, chloramphicol, erythromycin, gentamicin, kanamycin, vancomycin, rifampicin và không gây tan máu.

Thử nghiệm trên mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trong bể 500 lít cho thấy khi bổ sung chủng TRY 7.1 vào thức ăn cho tôm với mật độ 10^6 CFU/g đã giúp tăng tỷ lệ sống, tốc độ sinh trưởng và mức độ tăng trọng theo ngày của tôm tương ứng từ 9,3%, 13,06 và 11,43% trở lên và giảm hệ số chuyển đổi thức ăn từ 19,21% trở lên.

(11) **118755 A**
(21) **1-2025-05700**
(22) 21/12/2023
(30) 202341002142 10/01/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/IN2023/051206 21/12/2023
(87) WO2024/150244 18/07/2024
(51) ***C03C 17/36***; *C03C 17/34; G02B 1/115; C03C 27/04; C22C 19/05; G02B 1/11; B32B 17/06; C03C 17/40*

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 Courbevoie, France
(72) Priyesh DHANDHARIA (IN); Uditendu MUKHOPADHYAY (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KÍNH NHIỀU LỚP MÀU ĐỒNG GỒM CỤM CÁC LỚP MỎNG CÓ LỚP HẤP THỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến kính nhiều lớp màu đồng trong đó cụm các lớp mỏng trên nền trong suốt bao gồm lớp chức năng bằng bạc có đặc tính phản xạ trong phạm vi bức xạ hồng ngoại và/hoặc mặt trời mà nằm giữa lớp phủ điện môi thứ nhất và thứ hai. Lớp hấp thụ mỏng nằm giữa cả hai phía bên của lớp chặn được đặt bên dưới lớp chức năng bằng bạc để thu được màu sắc của ánh phản xạ bên ngoài màu đồng, nhỏ hơn 20% ánh phản xạ bên ngoài và bên trong, sự truyền nhìn thấy được nhỏ hơn 30%, khả năng chọn lọc tốt và hệ số năng lượng mặt trời thấp.

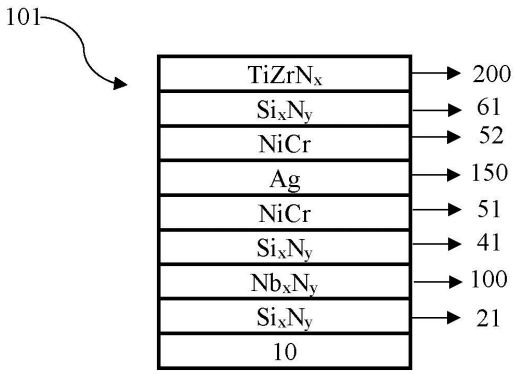


FIG. 3

(11) **118756 A**
(21) **1-2025-05701**
(22) 22/02/2024
(30) 63/447,463 22/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/US2024/016805 22/02/2024
(87) WO2024/178173 29/08/2024
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 36/36; H04W 36/30*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Filipe CONCEICAO (GB); Brian MARTIN (GB); Alain MOURAD (GB); Milind KULKARNI (US); Ognen OGNENOSKI (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN DI ĐỘNG KÍCH HOẠT TẦNG 1/TẦNG 2 TRONG HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể nhận chỉ báo chỉ ra một hoặc nhiều tiêu chuẩn để chọn ô mục tiêu tốt nhất trong số nhiều hơn một ô. Trong một ví dụ, các tiêu chuẩn có thể bao gồm ít nhất một trong các yếu tố sau: tiêu chuẩn giá trị đo tầng 1 (L1) hiện tại và ít nhất một tiêu chuẩn giá trị đo L1 dự đoán. WTRU có thể xác định ô mục tiêu tốt nhất dựa trên các tiêu chuẩn và việc xác định cả giá trị đo L1 hiện tại và ít nhất một giá trị đo L1 dự đoán. Hơn nữa, WTRU có thể kích hoạt chuyển ô đến ô mục tiêu tốt nhất đã xác định, dựa trên việc xác định ô mục tiêu tốt nhất. Thêm nữa, WTRU có thể truyền chỉ báo phản hồi chứa ít nhất một trong các yếu tố sau: giá trị thông số vô tuyến đã đo tại thời điểm chuyển ô và giá trị thông số vô tuyến dự đoán tại cuối khoảng thời gian dự đoán.

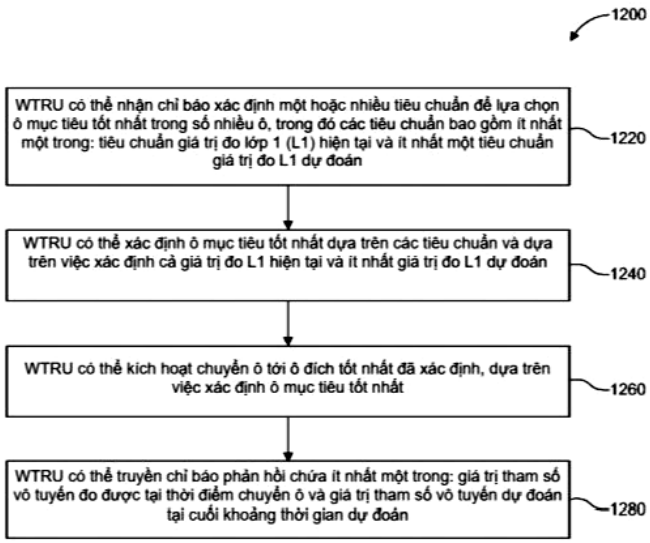


FIG. 12

(11) **118757 A**
(21) **1-2025-05702**
(22) 05/08/2024
(30) 10-2023-0105344 11/08/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/KR2024/011504 05/08/2024
(87) WO2025/037814 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 4/133***; *H01M 10/0583; H01M 4/131; H01M 4/587; H01M 4/1393; H01M 4/36; H01M 4/38; H01M 4/48; H01M 10/052; H01M 4/1391*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) NOH, Suk In (KR); KIM, Ji Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐIỆN CỰC ÂM CHO PIN THỨ CẤP LITHI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC ÂM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực âm bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc cacbon và vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc silic theo tỷ lệ hàm lượng định trước, và bằng cách kiểm soát chỉ số định hướng (O.I) của vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc cacbon của lớp hoạt tính điện cực âm bao gồm chúng đến khoảng nhất định, điện cực này có đặc tính dung lượng sạc và xả cao cũng như đặc tính tuổi thọ vượt trội. Hơn nữa, pin thứ cấp lithi bao gồm điện cực âm có ưu điểm có đặc tính đầu ra vượt trội và có thể được sạc trong thời gian ngắn thậm chí ở tỷ lệ 1C.

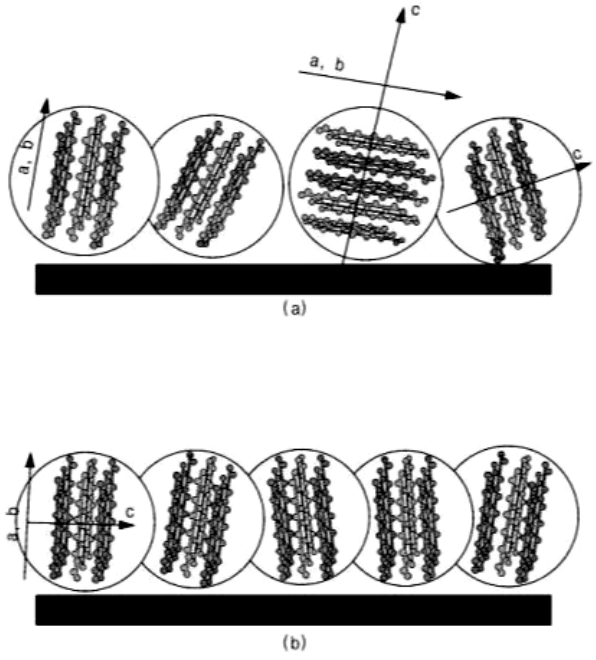


Fig.1

(11) **118758 A**
(21) **1-2025-05703**
(22) 05/08/2024
(30) 10-2023-0105354 11/08/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/KR2024/011509 05/08/2024
(87) WO2025/037816 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 4/48***; *H01M 4/02; H01M 4/134; H01M 4/587; H01M 4/505; H01M 4/525; H01M 10/052; H01M 4/1395*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) NOH, Suk In (KR); KIM, Ji Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐIỆN CỰC ÂM CHO PIN THỨ CẤP LITHI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC ÂM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực âm cho pin thứ cấp lithi có thể bao gồm điện cực âm có vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc silic với hàm lượng định trước trong lớp hoạt tính điện cực âm thứ nhất tiếp xúc với bộ gom dòng điện điện cực âm. Bằng cách kiểm soát chỉ số định hướng ($O.I_{thứ\ nhất}$) của lớp hoạt tính điện cực âm thứ nhất và tỷ lệ giữa chỉ số định hướng ($O.I_{thứ\ nhất}$ /$O.I_{thứ\ hai}$) của lớp hoạt tính điện cực âm thứ nhất so với lớp hoạt tính điện cực âm thứ hai theo khoảng định trước, điện cực âm cho pin thứ cấp lithi có đặc tính không chỉ dung lượng sạc và xả cao mà còn có độ bám dính rất tốt giữa bộ gom dòng điện điện cực âm và lớp hoạt tính điện cực âm. Ngoài ra, pin thứ cấp lithi bao gồm điện cực âm có đặc tính tuổi thọ rất tốt, có đặc tính đầu ra vượt trội, và có thể được sạc trong thời gian ngắn thậm chí ở tỷ lệ 1C.

(11) **118759 A**
(21) **1-2025-05704**
(22) 25/01/2024
(30) 2350077-0 27/01/2023 SE
2350509-2 27/04/2023 SE
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/SE2024/050064 25/01/2024
(87) WO2024/158334A1 02/08/2024
(51) ***F16B 12/12**; F16B 12/16; A47B 47/04*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Christian BOO (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỤM KẾT NỐI CHO CÁC TẤM**

(57) Cụm kết nối cho các tấm bao gồm tấm thứ nhất (1) có mặt phẳng chính thứ nhất (A), tấm thứ hai (2) có mặt phẳng chính thứ hai (B), trong đó mặt phẳng chính thứ nhất (A) về cơ bản vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai (B) ở trạng thái kết nối. Tấm thứ hai (2) bao gồm một rãnh (3) trên mặt thứ nhất (4) được thiết kế để tiếp nhận cạnh nhô ra thứ nhất (5) được hình thành liền khối với tấm thứ nhất (1). Rãnh (3) có một hốc dọc (12) ở một bên của rãnh (3) để tiếp nhận chi tiết khóa dễ uốn (13), trong đó cạnh nhô ra (5) có một hốc chèn dọc (14) ở một bên của cạnh nhô ra (5) để giữ chi tiết khóa dễ uốn (13). Rãnh (3) bao gồm ít nhất một đoạn rãnh thứ nhất (6) và một đoạn rãnh liền kề (7) được kết nối bằng một đoạn rãnh trung gian (8). Cạnh thứ nhất (5) bao gồm ít nhất một phần nhô ra thứ nhất (9) và phần nhô ra liền kề (10), trong đó phần rãnh thứ nhất (6) được cấu hình để phối hợp với phần nhô ra thứ nhất (9), và phần rãnh liền kề (7) được cấu hình để phối hợp với phần nhô ra liền kề (10).

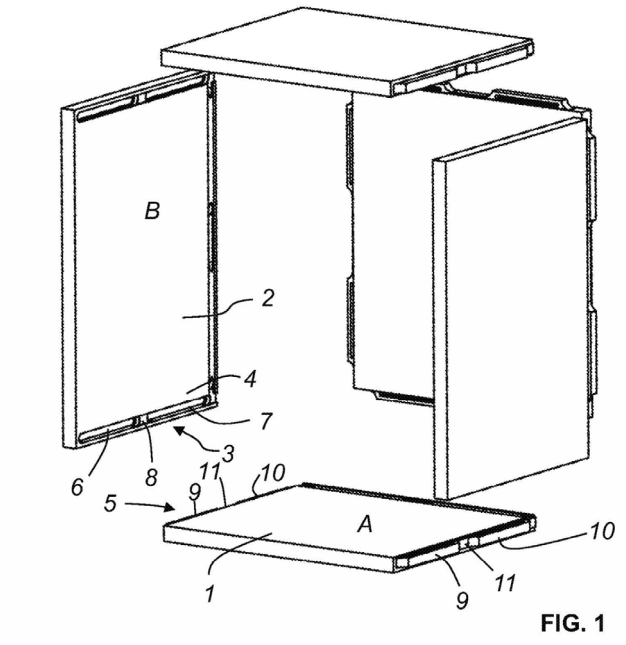


FIG. 1

(11) **118760 A**
(21) **1-2025-05708**
(22) 14/12/2023
(30) 63/439,052 13/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/US2023/083939 14/12/2023
(87) WO2024/151389 A1 18/07/2024
(51) ***H04N 19/176***; *H04N 19/122; H04N 19/60; H04N 19/159; H04N 19/12; H04N 19/124*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) GAN, Jonathan (AU); YU, Yue (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa video, phương pháp giải mã video, bộ mã hóa video và bộ giải mã video. Bộ giải mã video bao gồm môđun giải mã entrôpi, môđun lượng tử hóa nghịch đảo và môđun biến đổi nghịch đảo. Môđun giải mã entrôpi nhận dòng bit đầu vào. Môđun giải mã entrôpi giải mã dòng bit đầu vào để thu được chỉ số NSPT. Môđun lượng tử hóa nghịch đảo thực hiện lượng tử hóa nghịch đảo để sinh ra nhiều hệ số tái cấu trúc. Để đáp lại việc khối dịch mã (coding block - CB) hiện tại có kích cỡ khối cụ thể, môđun biến đổi nghịch đảo thực thi biến đổi sơ cấp không thể tách rời (non-separable primary transform - NSPT) nghịch đảo trên các hệ số tái cấu trúc để sinh ra khối dư tái cấu trúc dựa trên hạt nhân có kích thước chiều cụ thể tương ứng với kích cỡ khối cụ thể. Kích cỡ khối cụ thể có thể là 8×16, 16×8, 16×4, 4×16, 8×4 hoặc kích cỡ khối 4×8.

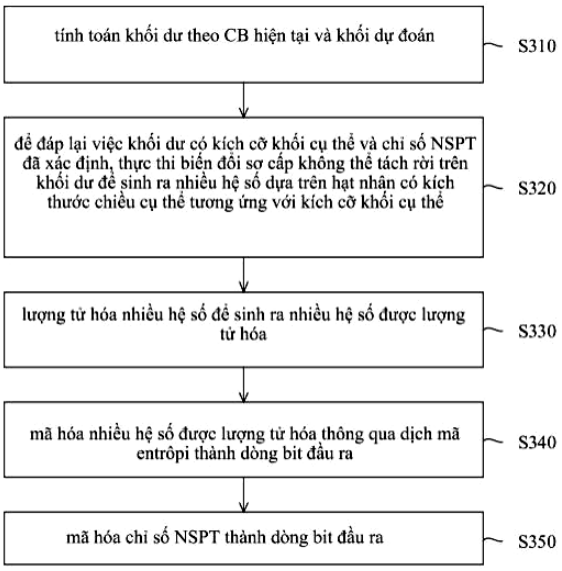


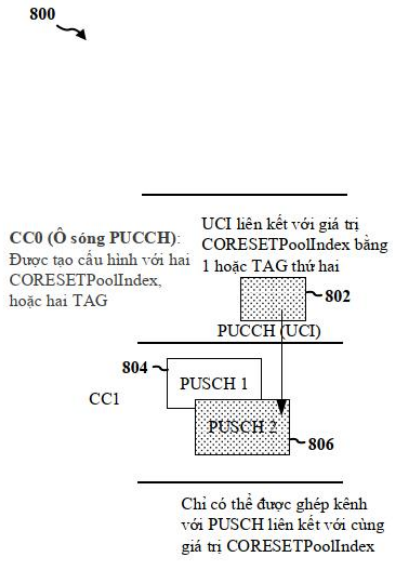
FIG. 3

(11) **118761 A**
(21) **1-2025-05709**
(22) 07/02/2024
(30) 63/485,242 15/02/2023 US
18/434,626 06/02/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/US2024/014889 07/02/2024
(87) WO2024/173119 A1 22/08/2024
(51) ***H04L 5/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp và máy dùng để ghép kênh UCI với PUSCH chồng lấn dựa trên loại UCI. Máy thu cấu hình cho hoạt động nhiều DCI bao gồm các liên kết với các CORESET được tạo cấu hình cho UE, các liên kết bao gồm chỉ số vùng trữ CORESET bằng 0 hoặc không có chỉ số vùng trữ CORESET, và chỉ số vùng trữ CORESET bằng 1. Máy phát UCI được ghép kênh với PUSCH từ nhiều PUSCH chồng lấn mà chồng lấn trong miền thời gian trên cùng sóng mang và chồng lấn trong miền thời gian với UCI, việc ghép kênh dựa trên ít nhất một trong số loại UCI, nội dung của UCI, chế độ phản hồi hoặc cấu hình sóng mang.



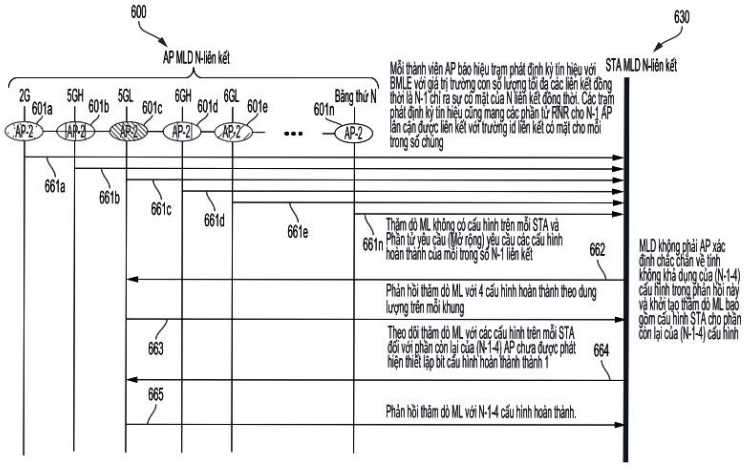
HÌNH 8A

(11) **118762 A**
(21) **1-2025-05710**
(22) 22/01/2024
(30) 18/170,836 17/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/US2024/012366 22/01/2024
(87) WO2024/172991 A1 22/08/2024
(51) ***H04W 48/14***; *H04W 84/12; H04W 76/15; H04L 47/36*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HAZARIKA, Gyanranjan (IN); PATIL, Abhishek Pramod (US); MUTHUSAMY, Krishnakumar (IN); NAIK, Gaurang (IN); SASAN, Uraj Singh (IN); HOMCHAUDHURI, Sandip (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN ĐƯỢC TẠI TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống để truyền thông thông tin về nhiều điểm truy cập (các AP) không dây được liên kết với thiết bị đa liên kết (MLD) AP. Một số khía cạnh cụ thể hơn đề cập đến các kỹ thuật để truyền thông thông tin liên quan đến nhiều AP được liên kết với AP MLD trong nhiều khung phản hồi. Trong một số ví dụ, khung phản hồi thứ nhất có thể bao gồm thông tin liên quan đến tập hợp các AP thứ nhất ít hơn tất cả AP được biểu thị bởi yêu cầu MLD của trạm (STA) không dây và khung phản hồi thứ hai có thể bao gồm thông tin liên quan đến tập hợp các AP thứ hai bao gồm một hoặc nhiều AP trong số các AP bị thiếu trong tập hợp các AP thứ nhất. Một số ví dụ có thể, ngoài ra hoặc theo cách khác, cung cấp cho AP MLD báo hiệu chỉ báo về số lượng liên kết liên kết được phép liên quan đến AP MLD, chẳng hạn như để thiết lập số lượng tối đa các liên kết liên kết được phép.



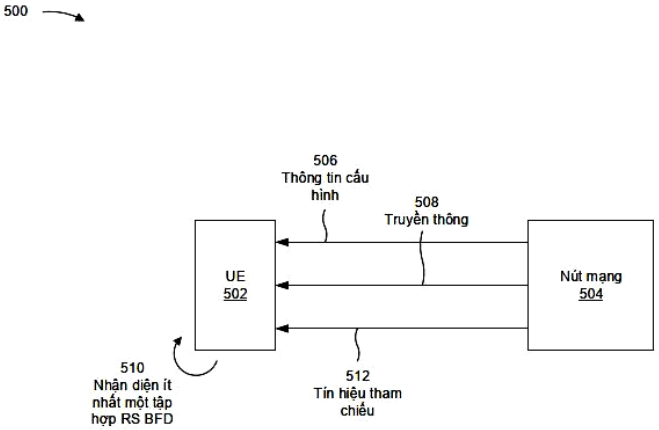
Hình 6

(11) **118763 A**
(21) **1-2025-05711**
(22) 08/01/2024
(30) 18/170,496 16/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/US2024/010643 08/01/2024
(87) WO2024/172934 A1 22/08/2024
(51) ***H04B 7/024****; H04L 5/00; H04B 7/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BAI, Tianyang (CN); ZHOU, Yan (US); LI, Junyi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến truyền thông không dây và cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin cấu hình liên kết với hoạt động đa điểm thu phát (mTRP), thông tin cấu hình này chỉ báo nhiều CORESET và bao gồm chỉ báo cấu hình phát (TCI) được chỉ báo trong số nhiều TCI. UE có thể thu RS dựa trên quy tắc lựa chọn cho ít nhất một tập hợp tín hiệu tham chiếu (RS) xác định lỗi chùm sóng (BFD), quy tắc lựa chọn này chỉ báo rằng ít nhất một tập hợp RS BFD bao gồm ít nhất một trong số: RS nguồn của TCI được chỉ báo, dựa trên ít nhất một CORESET liên kết với TCI được chỉ báo, hoặc RS nguồn của TCI không được chỉ báo trong số nhiều TCI, dựa trên mỗi trong số nhiều CORESET liên kết với TCI tương ứng không phải là TCI được chỉ báo. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 5

(11) **118764 A**
(21) **1-2025-05712**
(22) 25/01/2024
(30) PA202300074 27/01/2023 DK
PA202330430 21/12/2023 DK
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/EP2024/051754 25/01/2024
(87) WO2024/156797 02/08/2024
(51) ***C01B 3/02**; B01D 53/047; B01D 53/62*

(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) JENSEN, Annette, E., Krøll (DK); SØRENSEN, Per, Aggerholm (DK); DAHL, Per, Juul (DK); KARUPPASAMY, Ilayaraja (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AMONIAC XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất amoniac xanh, đảm bảo tỷ lệ giữ cacbon cao. Phương pháp và hệ thống của sáng chế có thể được sử dụng trong bất kỳ nhà máy sản xuất amoniac nào.

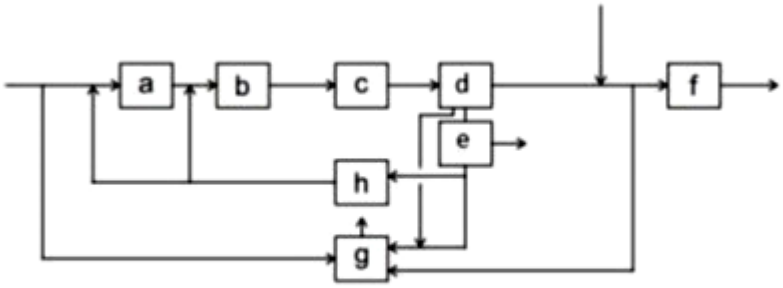


Fig. 3

(11) **118765 A**
(21) **1-2025-05713**
(22) 15/01/2024
(30) 23151635.2 13/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/EP2024/050782 15/01/2024
(87) WO2024/149901 18/07/2024
(51) ***C10K 3/00***; *C01B 3/50; C10J 3/66; C01B 3/36; C10B 53/02*
(71) **MASH MAKES A/S** (DK)
Østersøvej 28 B, 2150 Nordhavn, Denmark
(72) ANDERSEN, Jakob Bejbro (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYDRO VÀ TẬN DỤNG KHÍ THẢI TỪ KHÍ TỔNG HỢP CÓ NGUỒN GỐC SINH KHỐI VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT HYDRO TỪ SINH KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hydro từ khí tổng hợp có nguồn gốc sinh khối trong hệ thống sản xuất hydro từ sinh khối bao gồm lò phản ứng nhiệt phân và lò phản ứng khí hóa. Phương pháp này bao gồm bước nhiệt phân nguyên liệu sinh khối được cung cấp trong lò phản ứng nhiệt phân để tạo ra khí nhiệt phân (PG) và than nhiệt phân (PC) rắn. Oxy hóa ít nhất một phần khí nhiệt phân này thành khí nhiệt phân được oxy hóa bằng cách cung cấp khí oxy hóa và khí hóa than nhiệt phân trong lò phản ứng khí hóa bằng cách sử dụng khí nhiệt phân được oxy hóa một phần để tạo ra khí tổng hợp (SG). Khí tổng hợp này có hàm lượng cao các phân tử hydro, H2. Khí tổng hợp (SG) được tách thành hai dòng, một dòng là dòng giàu hydro (H2G) và dòng còn lại là dòng khí thải (OG), trong đó dòng khí thải chứa hydro ở nồng độ thấp hơn so với trong dòng giàu hydro, và các nguyên tố khí tổng hợp (SG) khác. Phương pháp này còn bao gồm bước trích xuất cơ năng (ME), điện năng (EE) và/hoặc nhiệt năng (TE) từ khí thải (OG) bằng hệ thống chuyển đổi năng lượng (ECS), và sử dụng cơ năng, nhiệt năng và/hoặc điện năng (EE và TE) này để cung cấp năng lượng cho hệ thống sản xuất hydro từ sinh khối. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống sản xuất hydro từ sinh khối.

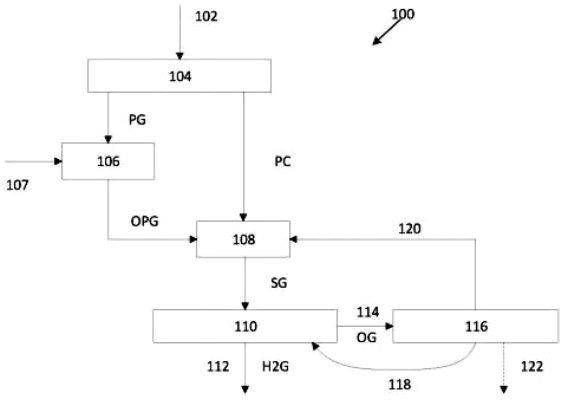


FIG. 1A

(11) **118766 A**
(21) **1-2025-05714**
(22) 29/10/2024
(30) 10-2023-0149520 01/11/2023 KR
10-2024-0107188 09/08/2024 KR
10-2024-0107187 09/08/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/KR2024/016678 29/10/2024
(87) WO2025/095538 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***H01M 50/392****; H01M 50/178; H01M 50/35; H01M 50/141; H01M 50/183*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HWANG, Ji Young (KR); PARK, Eun Suk (KR); LEE, Yu Jin (KR); JU, Hye Yeong (KR); KIM, Sang Hun (KR); YU, Hyung Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN THỨ CẤP DẠNG TÚI VÀ BỘ PIN BAO GỒM PIN THỨ CẤP DẠNG TÚI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp dạng túi, khác biệt ở chỗ nó bao gồm: cụm điện cực; vỏ bao gồm phần chứa chứa cụm điện cực, và phần bậc được tạo thành dọc theo chu vi của phần chứa, và có phần làm kín trong đó một phần chiều rộng của phần bậc được làm kín; dây dẫn điện cực được nối điện với cụm điện cực và nhô ra bên ngoài của vỏ; màng dẫn được bố trí giữa dây dẫn điện cực và vỏ; phần dẫn khí được bố trí giữa dây dẫn điện cực và màng dẫn, và bao gồm phần thấm được bố trí bên ngoài của vỏ và một hoặc nhiều kênh khí kéo dài từ phần thấm về phía cụm điện cực thông qua phần làm kín; và màng gia cường được bố trí trên màng dẫn để che phủ ít nhất một phần của phần thấm.

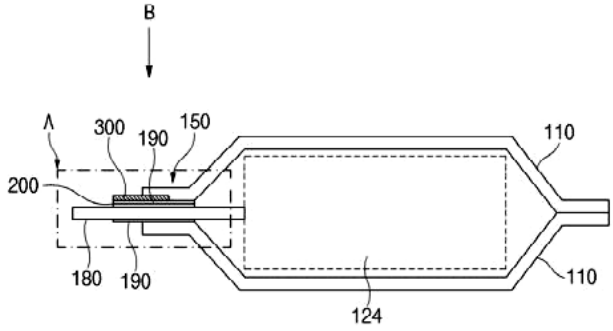


FIG.2

(11) **118767 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05715**
(22) 07/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2025
(51) ***A23L 3/34****; A23L 5/10*
(75) 1. **TĂNG THỊ NGA** (VN)
87 Cổ Linh, phường Long Biên, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN THÙY TRÂM** (VN)
số 93, tổ 13, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRỨNG Ủ CÁM LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trứng ủ cám lên men, trong đó bằng cách làm ẩm và lên men cám gạo bằng vi khuẩn *Bacillus subtilis* và *Bacillus licheniformis* để thu khối cám lên men có nhiệt độ duy trì ổn định khoảng từ 55 đến 60°C giàu axit lactic và các hợp chất thơm trước khi ủ trứng gia cầm để thu trứng ủ cám lên men. Bằng cách tận dụng nhiệt độ từ quá trình lên men cám gạo bằng vi khuẩn kết hợp với thành phần axit lactic và hợp chất thơm, quy trình cho phép thu được trứng ủ cám có có mùi thơm, vị đậm. Trứng ủ cám lên men thu được từ quy trình theo sáng chế cho phép giữ nguyên được hình dạng trứng, dễ thực hiện, được ủ trong cám lên men lactic trong điều kiện ẩm nên hoàn toàn loại bỏ mùi khó chịu như mùi vôi trong trứng bắc thảo.

(11) **118768 A**
(21) **1-2025-05718**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,621 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/US2024/015622 13/02/2024
(87) WO2024/173416 22/08/2024
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Dylan WATTS (CA); Brian MARTIN (GB); Paul MARINIER (CA); Oumer TEYEB (SE); Martino M. FREDA (CA); Erdem BALA (TR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THỰC HIỆN DI CHUYỂN TRONG PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI SỬ DỤNG CÁC GIÁ TRỊ CẤU HÌNH ỨNG VIÊN TA**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và công cụ được bộc lộ để thực hiện di động trong các phương tiện bay không người lái (UAV) bằng cách sử dụng các giá trị ứng viên cấu hình định thời trước (TA). Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể nhận, từ nút mạng, thông tin cấu hình chỉ báo ô đích ứng viên. WTRU có thể nhận thông tin định thời trước (TA). Thông tin TA có thể chỉ báo giá trị TA thứ nhất liên kết với ô đích ứng viên. Thông tin TA có thể chỉ báo điều kiện lựa chọn TA. WTRU có thể nhận, từ nút mạng, chỉ báo để sử dụng ô đích ứng viên làm ô đích chuyển. WTRU xác định xem điều kiện lựa chọn TA liên quan đến giá trị TA thứ nhất cho ô đích chuyển giao có được thỏa mãn hay không. WTRU có thể xác định liệu có sử dụng chuyển giao không cần kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) đến ô đích chuyển giao hay chuyển giao RACH đến ô đích chuyển giao. WTRU có thể thực hiện chuyển giao sang ô đích chuyển giao.

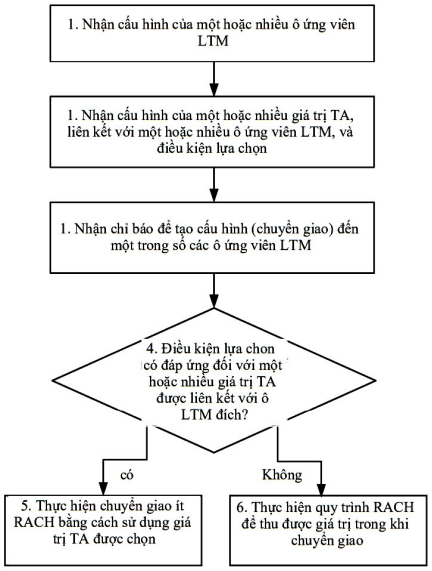


Fig.7

(11) **118769 A**
(21) **1-2025-05722**
(22) 09/01/2024
(30) 2300277.7 09/01/2023 GB
2317371.9 13/11/2023 GB
2319255.2 15/12/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/EP2024/050407 09/01/2024
(87) WO2024/149766 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2025
(51) ***C07K 16/18****; A61K 39/00; A61P 25/28*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
(72) MCCARTHY, James (IE); LEGG, Sandrine (GB); LEWIS, Giles (GB); MITCHELL, Laura Sophie (GB); BARTON, Justin (GB); JENKINS KNIGHT, Emma (GB); MINTER, Ralph Raymond (GB); FINCH, Donna (GB); SIDOR, Michelle (CA); GALSON, Jacob Daniel (GB); OSBOURN, Jane Katharine (GB); DIAS DO NASCIMENTO, Jorge Norman (GB); KOLASINSKA-ZWIERZ, Paulina Maria (GB); PEDIADITAKIS, Iosif (GR); HAWTHORNE, William James (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG UNC5C, VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập các khàng thể mà gắn kết với UNC5C và các mảnh của chúng. Các chế phẩm chứa các kháng thể này, các axit nucleic phân lập mã hóa các kháng thể này, các vectơ hoặc tập hợp vectơ chứa các axit nucleic này, và các tế bào chủ chứa các vectơ hoặc tập hợp vectơ này cũng được đề cập.

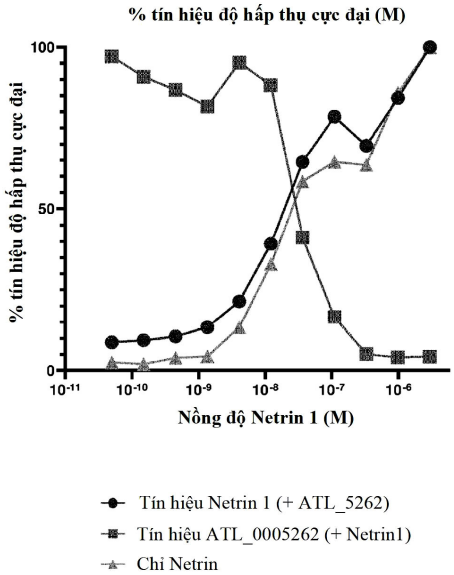


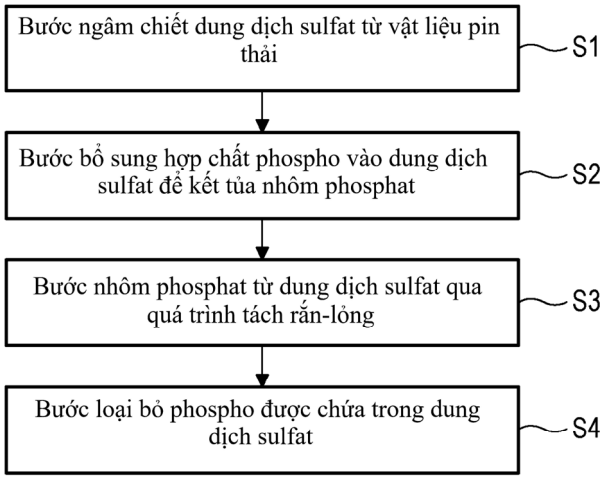
Fig. 5

(11) **118770 A**
(21) **1-2025-05723**
(22) 22/05/2024
(30) 10-2023-0182839 15/12/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/KR2024/006899 22/05/2024
(87) WO2025/127268 19/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2025
(51) ***C22B 3/08***; *C22B 7/00; H01M 10/54; C22B 3/22*
(71) 1. **KOREA ZINC CO., LTD.** (KR)
33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03159, Republic of Korea
2. **KEMCO** (KR)
33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03159, Republic of Korea
(72) KIM, Seung Hyun (KR); LEE, Hyun (KR); LEE, Je Joong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC KIM LOẠI CÓ GIÁ TRỊ

(57) Phương pháp thu hồi các kim loại có giá trị theo sáng chế bao gồm các bước: (S1) ngâm chiết dung dịch sulfat từ vật liệu pin thải; (S2) bổ sung hợp chất phospho vào dung dịch sulfat để kết tủa nhôm phosphat; và (S3) tách nhôm phosphat khỏi dung dịch sulfat thông qua quá trình tách rắn-lỏng, trong đó dung dịch sulfat chứa sulfat kim loại ở nồng độ là 90 g/L hoặc cao hơn.

FIG. 1



(11) **118771 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05728**
(22) 08/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2025
(51) ***A01K 61/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
(72) Trần Thị Thanh Hiền (VN); Phạm Thanh Liêm (VN); Bùi Minh Tâm (VN); Nguyễn Thanh Hiệu (VN); Nguyễn Hồng Quyết Thắng (VN); Trần Lê Cẩm Tú (VN); Lam Mỹ Lan (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI THỨC ĂN ĐỂ ƯƠNG CÁ HEO (BOTIA MODESTA BLEEKER) TỪ GIAI ĐOẠN BỘT LÊN GIỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển đổi thức ăn để ương cá heo (Botia modesta Bleeker, 1864) từ giai đoạn bột lên giống bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên vật liệu liệu, (ii) chuyển đổi thức ăn cho cá heo từ giai đoạn bột lên giống, và (iii) thu hoạch cá giống. Ngoài ra, quy trình ương cá heo có đề xuất công thức thức ăn chế biến thay thế một phần và hoàn toàn thức ăn tự nhiên được áp dụng cho từng giai đoạn và liều lượng cụ thể tối đa 60 ngày đạt tỷ lệ sống trên 50% với kích cỡ cá trên 0,3 g.

(11) **118772 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05729**
(22) 08/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2025
(51) ***C12P 1/00****; C12N 1/00*
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN); Nguyễn Mạnh Đạt (VN); Đồng Văn Quyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH LÊN MEN TẠO DỊCH LỢI KHUẨN LÀM THỨC ĂN CHO NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT NUÔI TỪ BÃ SINH KHỐI VI TẢO LỤC CHLORELLA SOROKINIANA DDH SAU QUÁ TRÌNH TÁCH CHIẾT PROTEIN ĐƠN BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lên men tạo dịch lợi khuẩn sinh axit lactic làm thức ăn cho người và động vật nuôi từ bã sinh khối vi tảo lục *Chlorella sorokiniana* DDH sau quá trình tách chiết protein đơn bào (một chất có hoạt tính sinh học, ứng dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho người), trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị bã sinh khối chủng *C. sorokiniana* DDH (được cấp mã số trên ngân hàng gen là OR467500 và được lưu giữ tại bộ sưu tập giống của Phòng Vi sinh vật học phân tử, Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) sau quá trình tách protein đơn bào được ký hiệu là bã sinh khối BSKSCP khô, (ii) lên men chủng vi khuẩn *L. casei* (được lưu giữ tại bộ sưu tập giống của Phòng Vi sinh vật học phân tử, Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) bằng môi trường có bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCP khô ở bình tam giác 250 mL, có chứa 150 mL/1 bình ở nhiệt độ 37°C, lắc 150 vòng/phút, lên khả năng sinh trưởng và sản sinh axit lactic của chủng này, (iii) dịch sau lên men *L. casei* bằng môi trường có bổ sung bã sinh khối BSKSCPP khô có hoạt tính chống o xy hóa cao được xác định thông qua khả năng trung hòa gốc tự do DPPH, (iv) dịch lên men *L. casei* bằng môi trường bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCP khô ở nồng độ 100 µL có khả năng kháng vi sinh vật kiểm định *E. coli, L. monocytogenes* với đường kính vòng kháng khuẩn dao động khoảng 1,0 - 1,2 mm, (v) khả năng chịu pH axit của dịch lợi khuẩn sau lên men chủng *L. casei* bằng môi trường có bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCP khô: dịch lợi khuẩn thu được có khả năng chịu pH axit (2 - 4) với mật độ khuẩn lạc dao động trong khoảng 0,41 - 137,92 x 10^8 CFU/ml sau 3 giờ; và (vi) khả năng kháng axit mật của dịch lợi khuẩn sau lên men chủng *L. casei* trong môi trường có bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCP khô: khả năng kháng axit mật của dịch lợi khuẩn được xác đinh thông qua mật độ tế bào của chủng *L casei* cho thấy dịch lên men *L. casei* trong môi trường có bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCP khô có khả năng kháng axit mật với mật độ khuẩn lạc dao động trong khoảng 153,86 - 201,98 x 10^8 CFU/mL, sau 3 và 4 giờ nuôi.

(11) **118773 A**
(21) **1-2025-05734**
(22) 08/08/2024
(30) 10-2023-0104399 09/08/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/KR2024/011799 08/08/2024
(87) WO2025/034020 13/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 50/567****; H01M 50/531*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) OH, Jeong-Seop (KR); LIM, Gu-Min (KR); KIM, Do-Gyun (KR); AHN, Seong-Hyeon (KR); LEE, Seon-Min (KR); JO, Min-Ki (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin, mà bao gồm cụm điện cực bao gồm điện cực thứ nhất có phần không được phủ thứ nhất, điện cực thứ hai có phần không được phủ thứ hai và được tạo kết cấu để có phân cực trái dấu với điện cực thứ nhất, và bộ phân tách được đặt xen giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai này; vỏ pin được tạo kết cấu để chứa cụm điện cực này thông qua phần hở được tạo thành ở một mặt và được nối điện với điện cực thứ hai; và cực gom dòng được tạo kết cấu để được nối điện với điện cực thứ nhất và được cách điện với vỏ pin, cực gom dòng bao gồm phần nối điện được tạo kết cấu để được ghép nối trên một bề mặt của cụm điện cực ở phần kín của vỏ pin được bố trí ở mặt đối diện với phần hở và phần cực được tạo kết cấu để kéo dài từ phần nối điện sao cho ít nhất một phần của nó được lộ ra bên ngoài của vỏ pin thông qua phần kín.

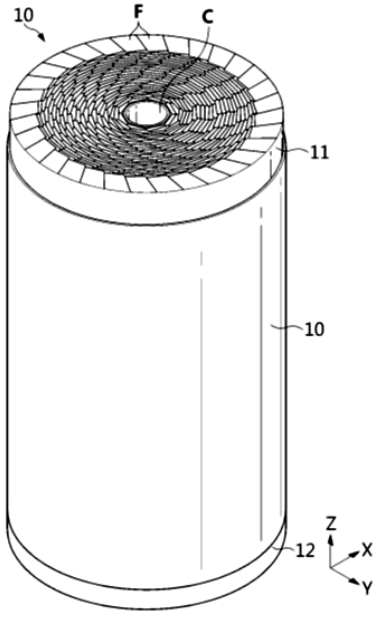


Fig 3

(11) **118774 A**
(21) **1-2025-05735**
(22) 29/10/2024
(30) 10-2023-0149520 01/11/2023 KR
10-2024-0107188 09/08/2024 KR
10-2024-0107187 09/08/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/KR2024/016683 29/10/2024
(87) WO2025/095541 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 50/392****; H01M 50/178; H01M 50/35; H01M 50/141; H01M 50/183*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Eun Suk (KR); JU, Hye Yeong (KR); KIM, Mi Na (KR); LEE, Yu Jin (KR); YU, Hyung Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP DẠNG TÚI**

(57) Sáng chế đề xuất pin thứ cấp dạng túi bao gồm cụm điện cực, vỏ ngoài bao gồm phần chứa để chứa cụm điện cực, và phần nhô ra được tạo thành dọc theo chu vi của phần chứa và có phần làm kín với một phần của chiều rộng của nó được làm kín, cáp điện cực được nối điện với cụm điện cực và nhô ra phía ngoài từ vỏ ngoài, màng chì được bố trí giữa cáp điện cực và vỏ ngoài, phần dẫn khí được bố trí giữa cáp điện cực và màng chì và bao gồm phần thấm qua được được bố trí trên mặt ngoài của phần làm kín và ít nhất một kênh khí được kéo dài từ phần thấm qua được về phía cụm điện cực qua phần làm kín, và màng gia cố được bố trí trên màng chì để che phủ ít nhất một phần của phần thấm qua được, trong đó màng gia cố này có kết cấu đơn lớp.

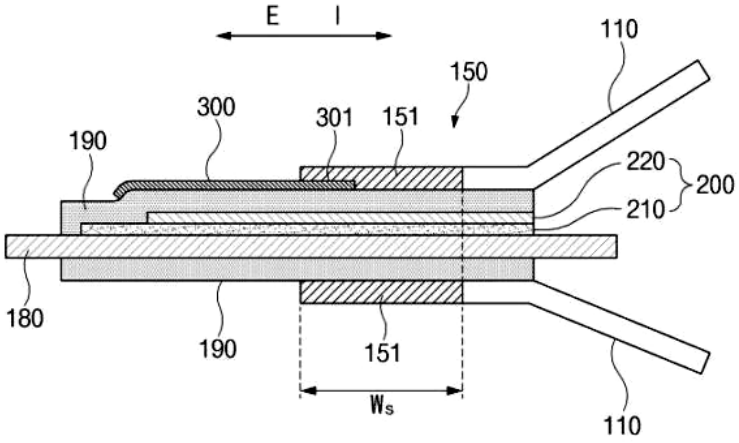
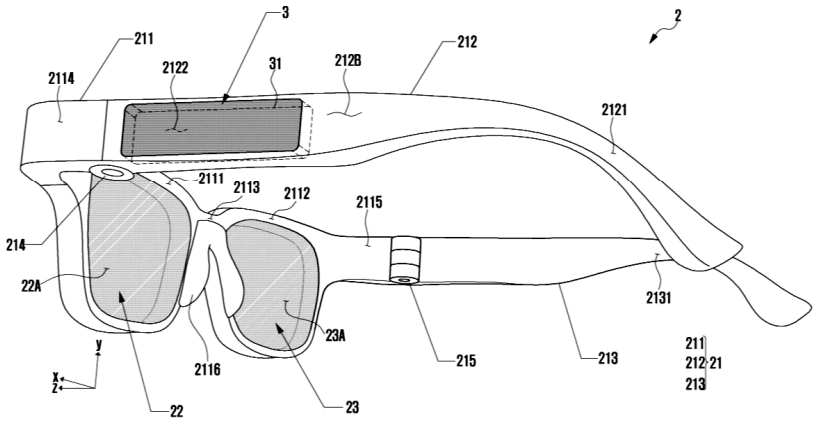


FIG.3

(11) **118775 A**
(21) **1-2025-05736**
(22) 08/02/2024
(30) 10-2023-0016738 08/02/2023 KR
10-2023-0028470 03/03/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/KR2024/001925 08/02/2024
(87) WO2024/167350 15/08/2024
(51) ***H01Q 1/27****; H01Q 1/38; G02C 11/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) NAM, Hojung (KR); KIM, Seunghwan (KR); CHUN, Jaebong (KR); HWANG, Soonho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐEO ĐƯỢC BAO GỒM ĂNGTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử đeo được bao gồm: khung mà được gắn trên đầu của người dùng; màn hiển thị trong suốt mà được bố trí trong khung hướng về phía mắt của người dùng khi khung được gắn trên đầu của người dùng; mẫu hình dẫn điện thứ nhất ít nhất một phần được bố trí trong khung hoặc màn hiển thị trong suốt; và cụm mạch mà được gắn vào/được tháo ra từ khung, trong đó, khi cụm mạch được gắn vào khung, mẫu hình dẫn điện thứ nhất được kết nối điện với mạch truyền thông không dây có trong cụm mạch.

FIG. 3



(11) **118776 A**
(21) **1-2025-05739**
(22) 12/02/2024
(30) 63/445,509 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/US2024/015436 12/02/2024
(87) WO2024/173272 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***H04W 28/02***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Jaya RAO (CA); Michael STARSINIC (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ SỰ PHỤ THUỘC CHO LƯU LƯỢNG XR TRONG HỆ THỐNG KHÔNG DÂY DỰA TRÊN LỰA CHỌN/THAY ĐỔI ĐỘNG DRB ĐỂ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU QOS**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể nhận, từ một thực thể mạng, một cấu hình cho một hoặc nhiều bộ dữ liệu vô tuyến (DRB - data radio bearers). WTRU có thể nhận, từ một ứng dụng thực tế mở rộng (XR), một hoặc nhiều bộ đơn vị dữ liệu giao thức (PDU - protocol data units). WTRU có thể ánh xạ PDU tới DRB dựa trên mức độ ưu tiên của các tập hợp PDU. WTRU có thể xác định thông tin về sự phụ thuộc liên quan đến các tập hợp PDU dựa trên thông tin liên kết với các tập hợp PDU. WTRU có thể xác định mức độ ưu tiên của một tập hợp PDU dựa trên các yêu cầu về chất lượng dịch vụ (QoS - quality of service) và sự phụ thuộc liên quan đến một hoặc nhiều tập hợp PDU. WTRU có thể ánh xạ các tập hợp PDU tới các tập hợp DRB dựa trên mức độ ưu tiên của các tập hợp PDU.

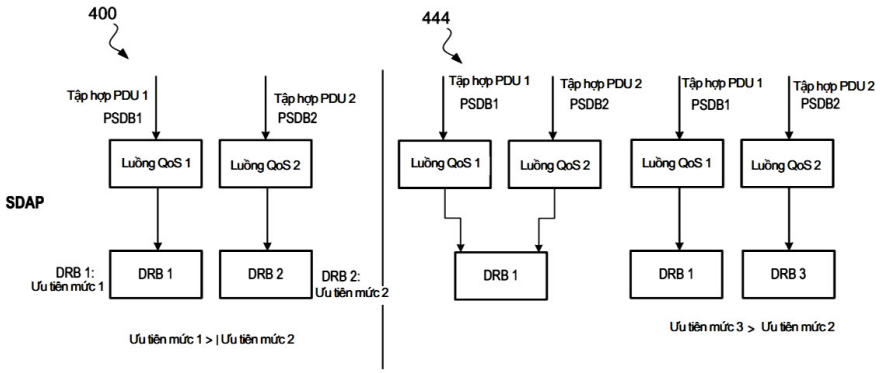


FIG. 4A

(11) **118777 A**
(21) **1-2025-05751**
(22) 10/06/2020
(30) 62/863,037 18/06/2019 US
16/860,975 28/04/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/10/2021
(86) PCT/US2020/036915 10/06/2020
(87) WO2020/257016 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/513*
(62) 1-2021-06347
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa viđeo. Luồng bit viđeo được mã hóa bao gồm hình ảnh hiện tại được thu. Việc xác định xem khối hiện tại trong đơn vị cây mã hóa hiện tại có trong hình ảnh hiện tại có được mã hóa ở chế độ sao chép khối nội bộ (IBC) hay không dựa trên cờ có trong luồng bit viđeo được mã hóa. Để đáp lại khối hiện tại được xác định là được mã hóa trong chế độ IBC, vectơ khối trỏ đến khối tham chiếu thứ nhất của khối hiện tại được xác định; thao tác được thực hiện trên vectơ khối để khi khối tham chiếu thứ nhất không được tái cấu trúc hoàn toàn hoặc không nằm trong phạm vi tìm kiếm hợp lệ của khối hiện tại, vectơ khối được sửa đổi để trỏ đến khối tham chiếu thứ hai nằm trong vùng được tái cấu trúc hoàn toàn và trong phạm vi tìm kiếm hợp lệ của khối hiện tại; và khối hiện tại được mã hóa dựa trên vectơ khối được sửa đổi.

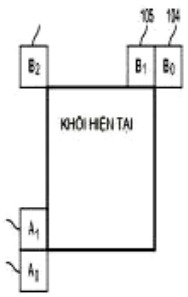


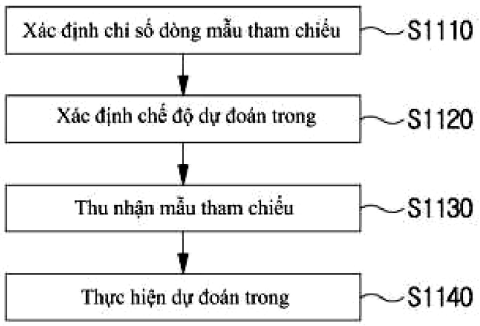
FIG. 1
(KỸ THUẬT ĐÃ BIẾT)

(11) **118778 A**
(21) **1-2025-05752**
(22) 21/06/2019
(30) 10-2018-0071539 21/06/2018 KR
(43) 27/10/2025
(85) 20/02/2024
(86) PCT/KR2019/007546 21/06/2019
(87) WO2019/245340 A1 26/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/176; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/117; H04N 19/119*
(62) 1-2024-01207
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận các ứng viên chế độ có khả năng xảy ra nhất (MPM-most probable mode) trên cơ sở của chế độ dự đoán trong của các khối ứng viên; xác định rằng ứng viên MPM mà có chế độ dự đoán trong, mà tương tự như của khối hiện tại, có tồn tại hay không trong số các ứng viên MPM; và thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại trên cơ sở của bước xác định, trong đó khối ứng viên bao gồm khối lân cận mà liền kề với khối hiện tại, và khối không phải lân cận mà không liền kề với khối hiện tại.

[FIG. 11]



(11) **118779 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05754**
(22) 09/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2018
(51) ***C01B 32/00****; C09K 5/00; B82Y 30/00*
(62) 1-2018-05027
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3, đường N2, khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tiêu Tư Doanh (VN); Đỗ Hữu Quyết (VN); Nguyễn Thị Hồng Thắm (VN); Hoàng Công Quý (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO KEO TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo keo tản nhiệt bao gồm các giai đoạn sau: i) cho dầu silicon vào thiết bị chứa, khuấy và gia nhiệt; ii) cho lần lượt theo thứ tự sau:graphen nanoribon từ than ống nano có kích cỡ dài từ 5um đến 100um, rộng từ 10nm đến 50nm;và than ống nano với độ dài đồng nhất từ 10um đến 200um vào dầu silicon ở bước i); iii) cho bột oxit kim loại vào hỗn hợp ở bước ii); iv) làm lạnh hỗn hợp thu được ở bước iii) xuống nhiệt độ phòng và thu được sản phẩm keo tản nhiệt.

(11) **118780 A**
(21) **1-2025-05755**
(22) 11/02/2021
(30) 62/972,886 11/02/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/02/2021
(86) PCT/US2021/017709 11/02/2021
(87) WO2021/163365 19/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023
(51) ***A61K 39/12****; A61P 31/14*
(67) 2-2024-00863

(71) 1. **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES** (US)
National Institutes of Health, Office of Technology Transfer, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, Maryland 20892-7660, US
2. **BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM** (US)
210 West 7th Street, Austin, Texas 78701, US
3. **TRUSTEES OF DARTMOUTH COLLEGE** (US)
11 Rope Ferry Road #6210, Hanover, New Hampshire 03755-1404, US
(72) GRAHAM, Barney (US); CORBETT, Kizzmekia (US); ABIONA, Olubukola (US); HUTCHINSON, Geoffrey (US); MCLELLAN, Jason (US); WRAPP, Daniel (US); WANG, Nianshuang (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẤT SINH MIỄN DỊCH, HẠT NANO PROTEIN CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH, HẠT GIỐNG VIRUT CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA CHẤT SINH MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các trime miền ngoại bào SARS-CoV-2 S được làm ổn định trong cấu hình tiền dung hợp, phân tử axit nucleic và vectơ mã hóa các protein này, và phương pháp sử dụng và tổng hợp. Theo một số phương án, các trime miền ngoại bào SARS-CoV-2 S và/hoặc phân tử axit nucleic có thể được sử dụng để tạo ra đáp ứng miễn dịch kháng SARS-CoV-2 S ở đối tượng, ví dụ, đáp ứng miễn dịch ức chế sự nhiễm SARS-CoV-2 ở đối tượng

FIG. 1A

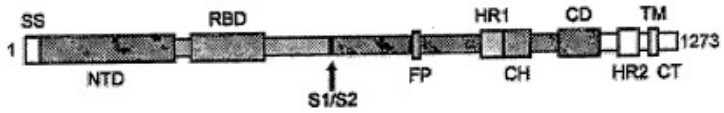


FIG. 1B

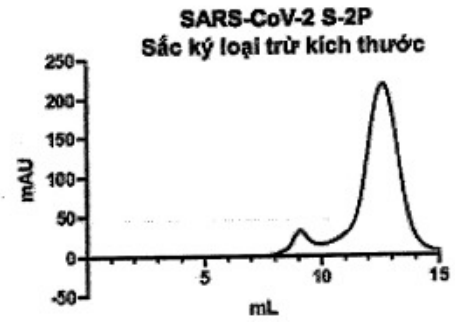


FIG. 1C

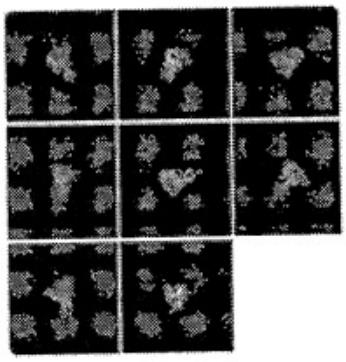
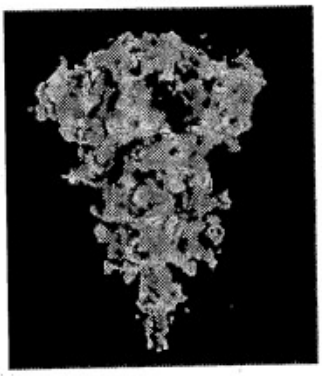


FIG. 1D



(11) **118781 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05768**
(22) 08/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2025
(51) ***C22B 3/00***
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN ĐÔNG TRIỀU** (VN)
Tổ 1 Khu Vĩnh Tân, phường Mạo Khê, Quảng Ninh
(72) Bùi Văn Tuyên (VN); Phan Công Thiện (VN); Vũ Đức Phú (VN); Vũ Trung Kiên (VN); Vũ Minh Toán (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **QUY TRÌNH TINH LUYỆN QUẶNG ĐẤT HIẾM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh luyện quặng đất hiếm áp dụng cho mô hình khai thác và sản xuất công nghiệp bao gồm các bước: chuẩn hóa phân lập và sơ tuyển quặng đầu vào, phối trộn hóa chất ủ quặng ban đầu, thủy luyện, hòa tách kết tủa sản phẩm. Oxit đất hiếm sau khi được tinh luyện có thể đáp ứng được yêu cầu khắt khe của công nghiệp. Các chất thải trong quá trình tinh luyện oxit đất hiếm là nguyên liệu cho ngành sản xuất phân bón vi lượng và sản xuất bột mài bóng thủy tinh, giảm đáng kể lượng khí thải và chất thải gây ô nhiễm môi trường.



(11) **118782 A**
(21) **1-2025-05769**
(22) 10/01/2024
(30) PCT/CN2023/000034 10/01/2023 CN
PCT/CN2023/106924 12/07/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/CN2024/071514 10/01/2024
(87) WO2024/149282 18/07/2024
(51) ***C12N 15/113**; C07H 21/00; A61K 31/7088; A61K 31/7115*
(71) **AUSPERBIO THERAPEUTICS INC.** (US)
950 Tower Lane, Suite 340, Foster City, California 94404, United States of America
(72) CHENG, Guofeng (CN); YANG, Cheng Yong (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **OLIGONUCLEOTIT ANTISENSE ĐA PHÂN ĐOẠN CẢI BIẾN VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM OLIGONUCLEOTIT ANTISENSE ĐA PHÂN ĐOẠN CẢI BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các oligonucleotit antisense đa phân đoạn cải biến, chế phẩm dược và các phương pháp làm giảm sự biểu hiện của mARN, ADN và protein đích. Các phương pháp, oligonucleotit và chế phẩm như vậy hữu ích để điều trị, phòng ngừa hoặc cải thiện các bệnh hoặc rối loạn.

(11) **118783 A**
(21) **1-2025-05770**
(22) 26/01/2024
(30) 23153562.6 26/01/2023 EP
23155924.6 09/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/EP2024/051996 26/01/2024
(87) WO2024/156908 02/08/2024
(51) ***A61K 9/00***
(71) **AC IMMUNE SA** (CH)
EPFL Innovation Park, Building B, 1015 Lausanne, Switzerland
(72) DI BONAVENTURA, Ivan (IT); AYER, Maxime (CH)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SẢN PHẨM THIẾT KẾ LIPOSOM, CHẾ PHẨM VACXIN LIPOSOM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

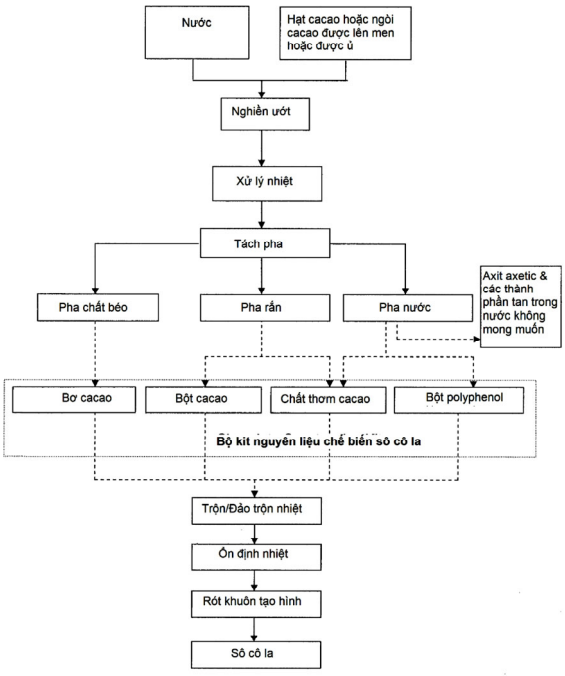
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thiết kế liposom bao gồm liposom, ít nhất một chất bổ trợ; và peptit chứa ít nhất một yếu tố quyết định kháng nguyên tế bào T mà bao gồm, về cơ bản chỉ gồm, hoặc chỉ gồm trình tự axit amin có SEQ ID NO: 4 hoặc chất tương tự của nó mà vẫn giữ alanin ở vị trí 2 và không chứa bất kỳ gốc methionin nào. Peptit tốt hơn là có trình tự axit amin SEQ ID NO: 6. Sản phẩm thiết kế liposom có thể được sử dụng để tạo thành chế phẩm vacxin liposom mà bao gồm thêm ít nhất một peptit kháng nguyên được thể hiện trên bề mặt của liposom. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm vacxin liposom hữu ích trong liệu pháp và phương pháp sản xuất chúng.

(11) **118784 A**
(21) **1-2025-05774**
(22) 08/07/2016
(30) 15002046.9 08/07/2015 EP
(43) 27/10/2025
(85) 29/01/2018
(86) PCT/EP2016/001179 08/07/2016
(87) WO2017/005371 12/01/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2018
(51) ***A23G 1/00**; A23G 1/32*
(62) 1-2018-00409
(71) **ODC LIZENZ AG** (CH)
Alter Postplatz 2, Stans, 6370, Switzerland
(72) Tilo HÜHN (CH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BỘ KIT CHẾ BIẾN SÔ CÔ LA VÀ SÔ CÔ LA HOẶC SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ SÔ CÔ LA THU ĐƯỢC BẰNG BỘ KIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hạt cacao được lên men hoặc được ủ bao gồm các bước: cho nước vào hạt cacao hoặc ngòi cacao được lên men hoặc được ủ để tạo thành huyền phù; nghiền ướt huyền phù nêu trên; cho huyền phù nêu trên trải qua quá trình xử lý nhiệt tại nhiệt độ 70°C hoặc nhỏ hơn; tách huyền phù thành pha nước (pha nặng), pha chất béo (pha nhẹ) và pha rắn, pha chất béo nêu trên bao gồm bơ cacao là thành phần chính và các chất rắn và/hoặc nước là các thành phần phụ và pha rắn nêu trên bao gồm bột cacao và nước; và xử lý riêng biệt ba pha, bao gồm: trung hòa và/hoặc loại bỏ axit axetic được tạo thành trong quá trình lên men hoặc được tạo thành hoặc được cho vào trước khi hoặc trong khi ủ hạt cacao qua pha nước, và tùy ý tách bơ cacao ra khỏi pha chất béo, tách bột cacao ra khỏi pha rắn, và tách chất thơm cacao và bột polyphenol ra khỏi ít nhất là pha nước.

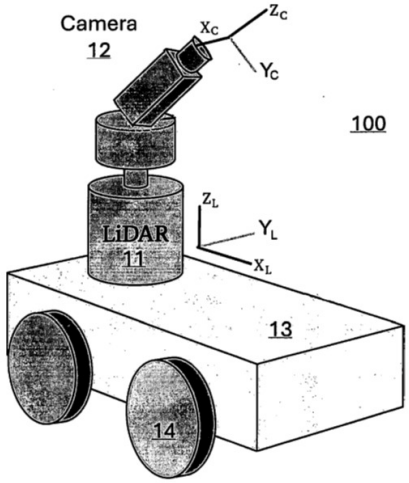
Fig. 1



(11) **118785 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05776**
(22) 11/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2025
(51) ***G01S 17/88****; G06V 10/44; G06T 7/55*
(71) **CÔNG TY TNHH TECHVICO** (VN)
Tầng 4, số 59, ngõ 5, phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) CHOU CHIA YU (TW)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG BẢN ĐỒ VÀ TÁI ĐỊNH VỊ VỊ TRÍ DÙNG CHO ROBOT TỰ HÀNH SỬ DỤNG DỮ LIỆU CAMERA VÀ LIDAR, VÀ ROBOT TỰ HÀNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xây dựng bản đồ và tái định vị vị trí dùng cho robot tự hành, và robot tự hành áp dụng phương pháp này trong khi di chuyển. Phương pháp theo sáng chế sử dụng dữ liệu camera và LiDAR để xây dựng hai bản đồ có sự tương quan về vị trí với nhau, trong đó bản đồ thứ nhất được xây dựng dựa trên dữ liệu 2D của LiDAR và thuật toán SLAM (Simultaneous Localization and Mapping), bản đồ thứ hai được xây dựng dựa trên các vị trí của bản đồ thứ nhất, và các đặc trưng tham chiếu và các đối tượng tham chiếu được nhận dạng bởi camera. Trong khi hoạt động, robot tự hành sẽ cơ bản sẽ di chuyển dựa trên bản đồ thứ nhất để tối thiểu hóa yêu cầu tính toán, đồng thời được tái định vị vị trí dựa trên bản đồ thứ hai khi thỏa mãn các điều kiện nhất định, nhờ đó tối ưu hóa khả năng xác định vị trí chính xác trong khi hợp lý hóa các yêu cầu về khối lượng cần xử lý và tính toán của robot tự hành.

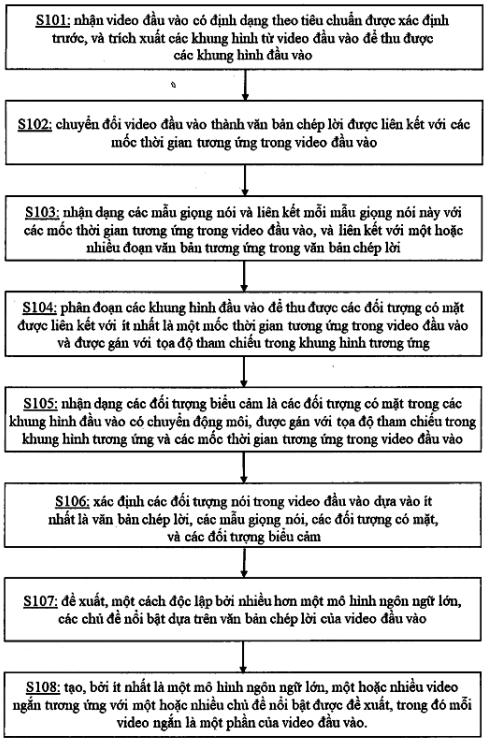


Hình 1

(11) **118786 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05777**
(22) 11/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2025
(51) ***G06T 7/20****; H04N 21/00; G10L 15/00; G06F 40/00*
(71) **CÔNG TY TNHH ONMIC** (VN)
153 Ung Văn Khiêm, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Xuân Trung (VN); Kim Ngọc Lâm (VN); Nguyễn Bảo Khánh (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA CÁC VIDEO NGẮN TỪ VIDEO DÀI

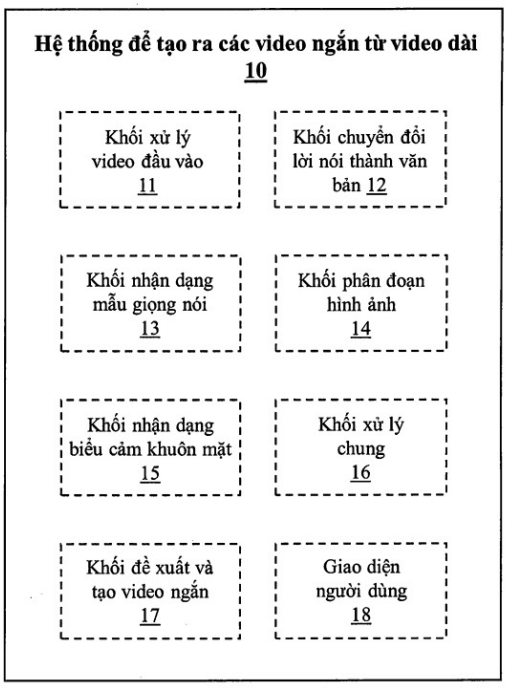
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo ra các video ngắn từ video dài. Phương pháp theo sáng chế đề xuất hoặc sử dụng các mô hình và/hoặc các công cụ trí tuệ nhân tạo dựa trên xử lý ảnh, xử lý ngôn ngữ, và kết hợp chúng theo các thức chặt chẽ để có thể phát hiện, nhận dạng, phân tích, và nhận biết cơ bản là từng thành phần cấu thành trong video đầu vào, để không chỉ lựa chọn được các đoạn ngắn nổi bật, và cắt chúng thành các video ngắn, mà còn cho phép "hiệu chỉnh" các video ngắn được tạo ra. Nhờ đó, sáng chế có thể tự động đề xuất các chủ đề nổi bật, cho phép người dùng tùy chọn định dạng và trang bị thêm các tính năng điều chỉnh bổ sung cho phép rút ngắn thời lượng các video ngắn được tạo ra, nhờ đó tạo ra được số lượng video ngắn tương đối nhiều từ video ban đầu, có định dạng và/hoặc độ dài phù hợp với hầu hết các nền tảng phát video ngắn được người dùng yêu cầu.



Hình 1

(11) **118787 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05778**
(22) 11/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2025
(51) ***G06T 7/20****; H04L 21/00; G10L 15/00; G06F 40/00*
(71) **CÔNG TY TNHH ONMIC** (VN)
153 Ung Văn Khiêm, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Xuân Trung (VN); Kim Ngọc Lâm (VN); Nguyễn Bảo Khánh (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA CÁC VIDEO NGẮN TỪ VIDEO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để tạo ra các video ngắn từ video dài. Hệ thống theo sáng chế đề xuất hoặc sử dụng các mô hình và/hoặc các công cụ trí tuệ nhân tạo dựa trên xử lý ảnh, xử lý ngôn ngữ, và kết hợp chúng theo các thức chặt chẽ để có thể phát hiện, nhận dạng, phân tích, và nhận biết cơ bản là từng thành phần cấu thành trong video đầu vào, để không chỉ lựa chọn được các đoạn ngắn nổi bật, và cắt chúng thành các video ngắn, mà còn cho phép "hiệu chỉnh" các video ngắn được tạo ra. Nhờ đó, sáng chế có thể tự động đề xuất các chủ đề nổi bật, cho phép người dùng tùy chọn định dạng và trang bị thêm các tính năng điều chỉnh bổ sung cho phép rút ngắn thời lượng các video ngắn được tạo ra, nhờ đó tạo ra được số lượng video ngắn tương đối nhiều từ video ban đầu, có định dạng và/hoặc độ dài phù hợp với hầu hết các nền tảng phát video ngắn được người dùng yêu cầu.



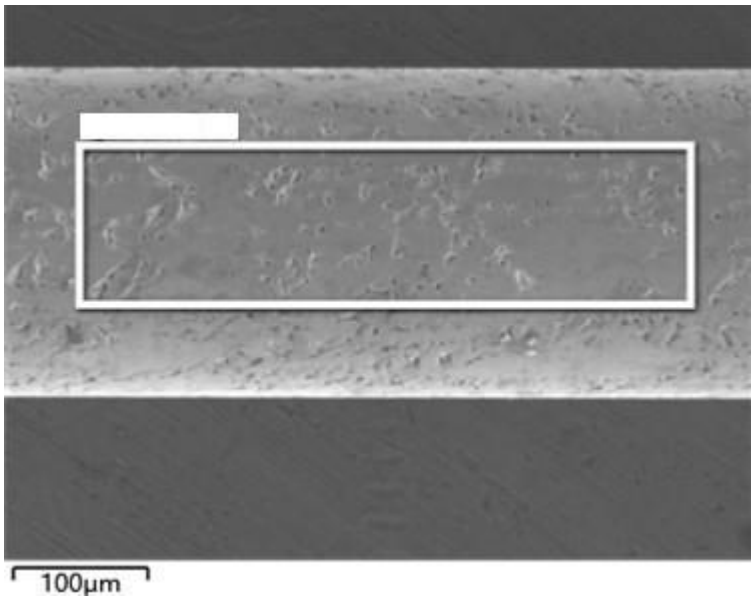
Hình 1

(11) **118788 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05779**
(22) 11/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***B08B 3/00***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Huy Khoa (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN); Vũ Thế Ninh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DẦU MỠ Ở NHIỆT ĐỘ THẤP CHO CÁC CHI TLẾT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch dầu mỡ ở nhiệt độ thấp cho các chi tiết kim loại bao gồm các bước sau:
a) Pha chế hỗn hợp dung dịch tẩy dầu có chức năng tẩy dầu gồm một este và một chất hoạt động bề mặt không ion theo tỷ lệ thích hợp;
b) Xử lý tẩy dầu chi tiết kim loại cần tẩy dầu bằng cách pha loãng hỗn hợp dung dịch tẩy dầu với nước, sau đó, nhúng mẻ chi tiết kim loại cần tẩy dầu vào hỗn hợp dung dịch tẩy dầu đã được pha loãng ở trên, đồng thời, thúc đẩy quá trình tẩy dầu bằng các tác động cơ học như làm rung hoặc xóc đều mẻ chi tiết kim loại trong hỗn hợp dung dịch tẩy dầu;
c) Rửa nhanh mẻ chi tiết kim loại đã được tẩy dầu ở bước (b) bằng nước sạch; và
d) Sấy khô, đóng gói các chi tiết kim loại đã được tẩy dầu, rửa sạch.

(11) **118789 A**
(21) **1-2025-05782**
(22) 11/04/2023
(30) 202310099491.9 30/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/CN2023/087672 11/04/2023
(87) WO2024/159625 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***B23H 7/08***
(71) **NINGBO BOWAY ALLOY HIGHTECH WIRE CO., LTD.** (CN)
Qianhouchen Village, Yunlong Town, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang 315000, China
(72) LIANG, Zhining (CN); WAN, Linhui (CN); WU, Tong (CN); LUO, Xiaoqi (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **DÂY ĐIỆN CỰC DÙNG CHO GIA CÔNG BẰNG TIA LỬA ĐIỆN TỐC ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất dây điện cực dùng cho gia công bằng tia lửa điện tốc độ thấp bao gồm: vật liệu lõi; lớp trung gian nằm bên ngoài vật liệu lõi; và lớp bề mặt nằm bên ngoài lớp trung gian; trong đó vật liệu của vật liệu lõi là kim loại hoặc hợp kim, và vật liệu của lớp trung gian là hợp kim đồng-kẽm, vật liệu của lớp bề mặt chứa nguyên tố cacbon; và hàm lượng của nguyên tố cacbon của bề mặt của dây điện cực là 0,2%trọng lượng60%trọng lượng. Dây điện cực được đề xuất trong sáng chế thể hiện độ dẫn bề mặt tuyệt vời, cho phép nó duy trì tốc độ cắt cao trong thời gian dài mà vẫn đảm bảo độ chính xác gia công cao. Ngoài ra, quá trình sản xuất nó rất đơn giản và dễ hiểu



(11) **118790 A**
(21) **1-2025-05786**
(22) 15/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/EP2023/053737 15/02/2023
(87) WO2024/170074 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***G02B 5/20****; B82Y 20/00*
(71) **FIELDPOINT (CYPRUS) LIMITED** (CY)
Oneworld Parkview House, 75 Prodromou Avenue, Nicosia, 2063, Cyprus
(72) THOMPSON, Noel (RS)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ LỌC QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc quang học bao gồm: nền có vật liệu nền trong suốt quang học và các hạt nano được nhúng trong vật liệu nền, các hạt nano bao gồm các nguyên tử cacbon được sắp xếp theo cấu trúc lục giác, trong đó ít nhất một hạt nano được tách biệt về mặt vật lý khỏi bất kỳ hạt nano nào khác và/hoặc ít nhất một khối kết tập hạt nano bao gồm nhiều hạt nano có đường kính tối đa nhỏ hơn 30 nm, mỗi hạt nano của ít nhất một khối kết tập hạt nano tiếp xúc vật lý với ít nhất một hạt nano khác của ít nhất một khối kết tập hạt nano.

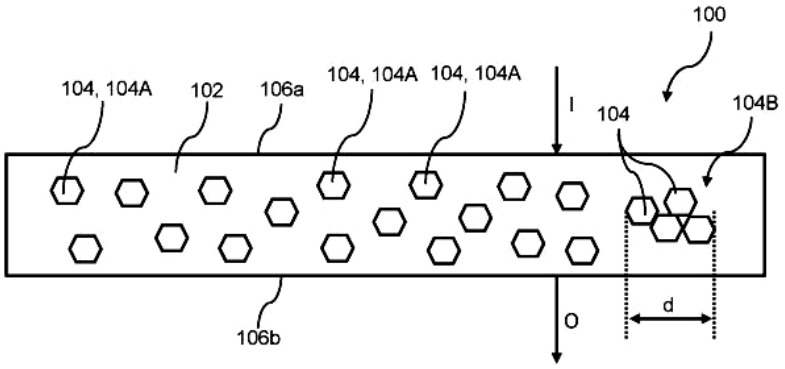


FIG. 1

(11) **118791 A**
(21) **1-2025-05787**
(22) 29/10/2024
(30) 10-2023-0149520 01/11/2023 KR
10-2024-0107188 09/08/2024 KR
10-2024-0107187 09/08/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/KR2024/016682 29/10/2024
(87) WO2025/095540 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 50/392****; H01M 50/178; H01M 50/35; H01M 50/141; H01M 50/183*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Mi Na (KR); PARK, Eun Suk (KR); JU, Hye Yeong (KR); YU, Hyung Kyun (KR); LEE, Yu Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP DẠNG TÚI**

(57) Sáng chế đề xuất pin thứ cấp dạng túi bao gồm cụm điện cực, vỏ ngoài bao gồm phần chứa để chứa cụm điện cực, và phần nhô ra được tạo thành dọc theo chu vi của phần chứa và có phần làm kín với một phần của chiều rộng của nó được làm kín, cáp điện cực được nối điện với cụm điện cực và nhô ra phía ngoài từ vỏ ngoài, màng chì được bố trí giữa cáp điện cực và vỏ ngoài, phần dẫn khí được bố trí giữa cáp điện cực và màng chì và bao gồm phần thấm qua được được bố trí trên mặt ngoài của phần làm kín và ít nhất một kênh khí được kéo dài từ phần thấm qua được về phía cụm điện cực qua phần làm kín, và màng gia cố được bố trí trên màng chì để che phủ ít nhất một phần của phần thấm qua được. Ngoài ra, màng gia cố bao gồm phần chèn vào chiếm một phần của chiều rộng của phần làm kín, và phần chèn vào là vùng trong đó một đầu của màng gia cố kéo dài theo chiều hướng vào trong từ vỏ ngoài và được chèn vào giữa vỏ ngoài của phần làm kín và màng chì.

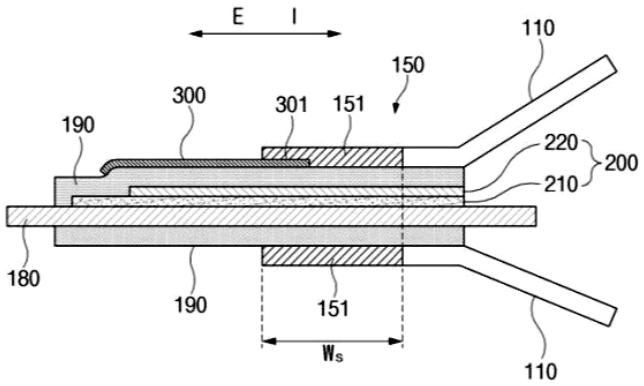


FIG.3

(11) **118792 A**
(21) **1-2025-05789**
(22) 09/01/2024
(30) 2300529.1 13/01/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/GB2024/050041 09/01/2024
(87) WO2024/149987 18/07/2024
(51) ***B42D 25/351***

(71) **DE LA RUE INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
DE LA RUE HOUSE, JAYS CLOSE, VIABLES, BASINGSTOKE HAMPSHIRE RG22 4BS UNITED KINGDOM.
(72) LOCKE, Rebecca (GB); MESNAGE, Alice (GB)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (VIETNAM)

(54) **TÀI LIỆU BẢO AN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÀI LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tài liệu bảo an bao gồm: nền vật liệu polyme trong suốt hoặc trong mờ; một hoặc nhiều lớp cản quang được bố trí trên mặt thứ nhất và/hoặc mặt thứ hai của nền vật liệu polyme trong suốt hoặc trong mờ, một hoặc nhiều lớp cản quang tạo ra vùng cửa sổ nền mà ít nhất một trong số một hoặc nhiều lớp cản quang bị loại bỏ; và, trên ít nhất một phần của vùng cửa sổ nền, mảng các phần tử ảnh và mảng các phần tử hội tụ xếp chồng được tạo ra. Mảng các phần tử ảnh được đặt về cơ bản trong mặt phẳng tiêu cự của các phần tử hội tụ. Mảng các phần tử ảnh bao gồm một hoặc nhiều tập hợp phần tử ảnh chủ yếu hoặc toàn bộ có bề ngoài trực quan giống về cơ bản với bề ngoài trực quan tổng thể của một hoặc nhiều lớp cản quang tại vị trí đã chọn trên tài liệu bảo an. Mỗi tập hợp phần tử ảnh được bố trí theo chu kỳ cơ bản khớp với chu kỳ của mảng các phần tử hội tụ theo ít nhất một chiều và tạo ra ảnh che cửa sổ tương ứng. Mảng các phần tử hội tụ được tạo cấu hình để hướng ánh sáng từ các phần tử ảnh đã chọn trong mảng tùy thuộc vào góc nhìn, một hoặc mỗi ảnh che cửa sổ được hiển thị bởi tập hợp các phần tử ảnh tương ứng kết hợp trên ít nhất một phần của vùng cửa sổ nền trong phạm vi góc nhìn tương ứng. Tài liệu bảo an thể hiện vùng cửa sổ biểu kiến được tạo thành bởi vùng cửa sổ nền kết hợp với bất kỳ một trong số một hoặc nhiều ảnh che cửa sổ được hiển thị tùy thuộc vào góc nhìn, sao cho khi thay đổi góc nhìn, vùng cửa sổ biểu kiến dường như thay đổi và/hoặc biến mất.

Fig. 1(a)

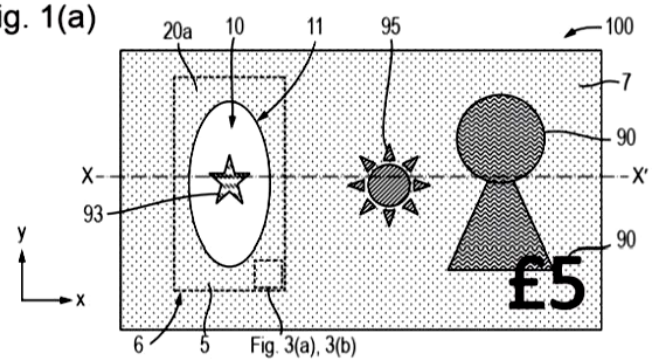


Fig. 3(a), 3(b)

(11) **118793 A**
(21) **1-2025-05792**
(22) 15/02/2024
(30) 102023000002946 21/02/2023 IT
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/EP2024/053782 15/02/2024
(87) WO2024/175447 A1 29/08/2024
(51) ***B65D 5/74***
(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(72) PALLAORO, Giovanni (IT); INSERO, Marco (IT); BARBIERI, Marcello (IT); MARTINI, Pietro (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM VẬT LIỆU BAO GÓI NHIỀU LỚP DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ BAO GÓI KÍN

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu bao gói nhiều lớp (M) dùng để sản xuất đồ bao gói kín (1) của sản phẩm thực phẩm có thể rót được bao gồm: ít nhất một lớp nền (10) để tạo độ cứng; nhiều lớp ép mỏng (11) được phủ lên và phủ cả hai mặt của lớp nền (10) nêu trên; phần hở được ép mỏng trước (12) được tạo nên bởi khe xuyên qua được bố trí trong lớp nền (10) nêu trên và được phủ bởi một hoặc nhiều lớp ép mỏng (11) nêu trên, phần hở được ép mỏng trước (12) nêu trên được tạo kết cấu để tiếp nhận thiết bị mở để rót sản phẩm thực phẩm có thể rót được; nhiều đường gấp (15) được tạo kết cấu để xác định mép giữa hai thành liền kề của đồ bao gói kín, trong đó phần hở được ép mỏng trước (12) không bị bất kỳ đường gấp nào trong số các đường gấp (15) nêu trên cắt ngang và bao gồm vành ngoài có dạng hình vòng cung để xác định phần thứ nhất của đường tròn thứ nhất.

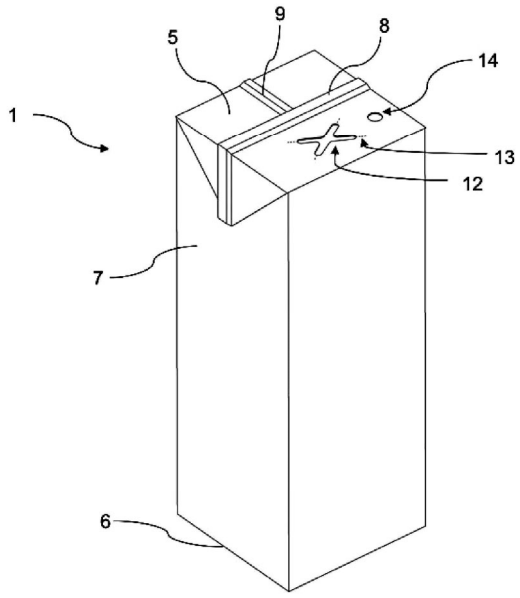


FIG. 2A

(11) **118794 A**
(21) **1-2025-05793**
(22) 16/01/2024
(30) 2023-004975 17/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/JP2024/000978 16/01/2024
(87) WO2024/154734 25/07/2024
(51) ***C22B 19/20***; *C22B 3/12*

(71) 1. **KINOTECH CORPORATION** (JP)
c/o Tax Office Fields, 5th floor, Toyo Building2, 1-21, Nihonbashi 2-chome, Chuou-ku Tokyo 1030027, Japan
2. **THE UNIVERSITY OF TOKYO** (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan
(72) MOTOBA Kazuhiko (JP); MATSUURA Hiroyuki (JP); HAIKI Kenji (JP); TOMONAGA Sakiko (JP); TAMAI Yoshie (JP); MORI Shuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI KẼM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY KẼM FERIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi kẽm và phương pháp phân hủy kẽm ferit. Nguyên liệu thô (1) chứa thành phần kẽm và kẽm ferit hoặc nguyên liệu thô đã qua xử lý (3) thu được bằng cách xử lý nguyên liệu thô (1) và dung dịch kiềm hydroxit trong nước (5) hoặc (14) được tiếp xúc với nhau, nhiệt độ của nguyên liệu thô (1) hoặc nguyên liệu thô đã qua xử lý (3) và dung dịch kiềm hydroxit trong nước (5) hoặc (14) đã được tiếp xúc với nhau được tăng bằng cách gia nhiệt nguyên liệu thô (1) hoặc nguyên liệu thô đã qua xử lý (3) và dung dịch kiềm hydroxit trong nước (5) hoặc (14) đến nhiệt độ đạt đến điểm sôi của nước thể hiện sự tăng điểm sôi, nồng độ của tác nhân kiềm được chứa trong dung dịch kiềm hydroxit trong nước (5) hoặc (14) tại thời điểm dừng làm bay hơi hàm lượng nước của dung dịch kiềm hydroxit trong nước (5) hoặc (14) sau khi nhiệt độ đạt đến điểm sôi được duy trì, và kẽm ferit được phân hủy thành thành phần kẽm oxit và thành phần sắt oxit bằng sự tiếp xúc của tác nhân kiềm có nồng độ được duy trì trong bước duy trì nồng độ (102c) và kẽm ferit trong nguyên liệu thô (1) hoặc nguyên liệu thô đã qua xử lý (3) với nhau.

FIG.1A

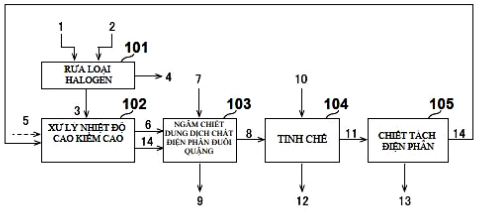
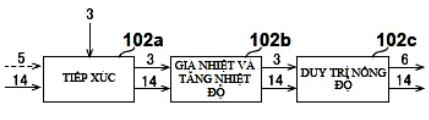


FIG.1B



(11) **118795 A**
(21) **1-2025-05804**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,456 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/US2024/015543 13/02/2024
(87) WO2024/173353 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***H04L 1/1825****; H04L 1/1867*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jaya RAO (CA); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Srinivas GUDUMASU (IN); Michael STARSINIC (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHÂN PHỐI THEO TRÌNH TỰ CÁC ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC PDU TRONG TẬP HỢP PDU THEO LIÊN KẾT LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình chỉ báo một hoặc nhiều giá trị ngưỡng được liên kết với một hoặc nhiều quá trình truyền lại nhiều đơn vị dữ liệu giao thức (PDU - protocol data unit) của tập hợp PDU. WTRU có thể được tạo cấu hình để truyền nhiều PDU của tập hợp PDU. WTRU có thể được tạo cấu hình để nhận chỉ báo rằng một hoặc nhiều trong số các PDU của tập hợp PDU cần được truyền lại. WTRU có thể được tạo cấu hình để xác định kênh logic thứ hai được sử dụng cho quá trình truyền lại các PDU của tập hợp PDU dựa trên ít nhất một trong số các PDU của tập hợp PDU cần được truyền lại lớn hơn giá trị ngưỡng thứ nhất hoặc ngân sách trễ còn lại cho các PDU của tập hợp PDU cần được truyền lại nhỏ hơn giá trị ngưỡng thứ hai. WTRU có thể được tạo cấu hình để truyền lại các PDU của tập hợp PDU.

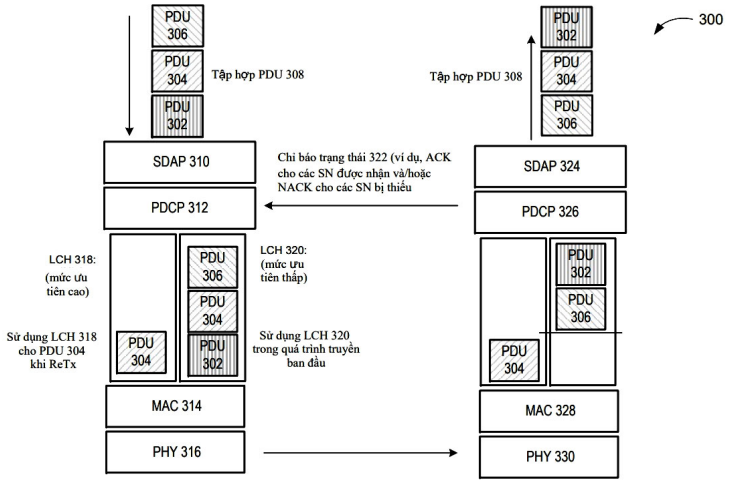


FIG. 3

(11) **118796 A**
(21) **1-2025-05805**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,460 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/US2024/015606 13/02/2024
(87) WO2024/173404 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***H04W 52/02****; H04W 76/27; H04W 76/28; H04W 74/0833*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jaya RAO (CA); Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Ananth KINI (US); Erdem BALA (TR); Moon IL LEE (KR); Ghyslain PELLETIER (CA); Janet STERN-BERKOWITZ (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CHỈ BÁO WUS CỦA Ô BỞI WTRU KHI ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH VỚI MẪU TẮT PHÁT TÍN HIỆU

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình bao gồm một hoặc nhiều mẫu ngắt khối tín hiệu đồng bộ (SSB), tài nguyên tín hiệu đánh thức cell (WUS) và/hoặc công suất tín hiệu tham chiếu nhận được (RSRP). WTRU có thể đo tập hợp thứ nhất các SSB không bị tắt phát liên kết với mẫu ngắt SSB. WTRU có thể xác định các phép đo của từng SSB không bị tắt phát trong tập hợp thứ nhất có thấp hơn ngưỡng RSRP hay không. WTRU có thể gửi chỉ báo WUS của ô dựa trên việc xác định rằng các phép đo của từng SSB không bị tắt phát trong tập hợp thứ nhất có thấp hơn ngưỡng RSRP hay không. WTRU có thể nhận phản hồi WUS chỉ báo tập hợp thứ hai các SSB không bị tắt phát. WTRU có thể đo tập hợp thứ hai các SSB không bị tắt phát. WTRU có thể chọn SSB từ tập hợp thứ hai các SSB không bị tắt phát dựa trên các phép đo của tập hợp thứ hai các SSB không bị tắt phát.

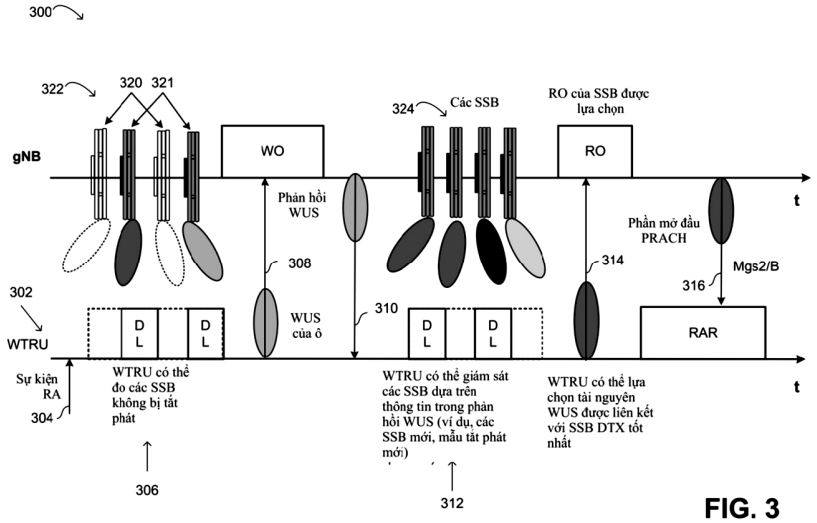


FIG. 3

(11) **118797 A**
(21) **1-2025-05811**
(22) 12/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/EP2023/050581 12/01/2023
(87) WO2024/149459 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***H04W 24/02****; H04W 24/08; H04L 41/147*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) Ulf Lindgren (SE); Tamas Korbelyi (HU); Adam Suhren Gustafsson (SE); Luis Eduardo Barragan Ruano (ES); Maciej Wiszniewski (PL); Adam Wirehed (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ PHÁT HIỆN LIỆU MẠNG CÓ ĐANG CHỊU GIỚI HẠN NĂNG LỰC HAY KHÔNG**

(57) Sáng chề đề cập đến phương pháp (1100) để phát hiện liệu mạng có đang chịu giới hạn năng lực hay không. Phương pháp bao gồm bước thu nhận tập hợp điểm dữ liệu thứ nhất, trong đó mỗi điểm dữ liệu trong tập hợp điểm dữ liệu thứ nhất là giá trị thông lượng cho nút mạng. Phương pháp còn bao gồm, bước dựa trên tập hợp điểm dữ liệu thứ nhất, tính toán giá trị ngưỡng thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm bước xác định số lượng điểm dữ liệu (M) trong tập hợp điểm dữ liệu thứ nhất lớn hơn giá trị ngưỡng thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm bước xác định rằng tiêu chí được thỏa mãn. Phương pháp còn bao gồm bước, kết quả của việc xác định rằng tiêu chí được thỏa mãn, cung cấp chỉ báo (VD: truyền bản tin cảnh báo) cho biết mạng đang chịu giới hạn năng lực, trong đó việc xác định rằng tiêu chí được thỏa mãn bao gồm việc xác định rằng M thỏa mãn điều kiện thứ nhất.

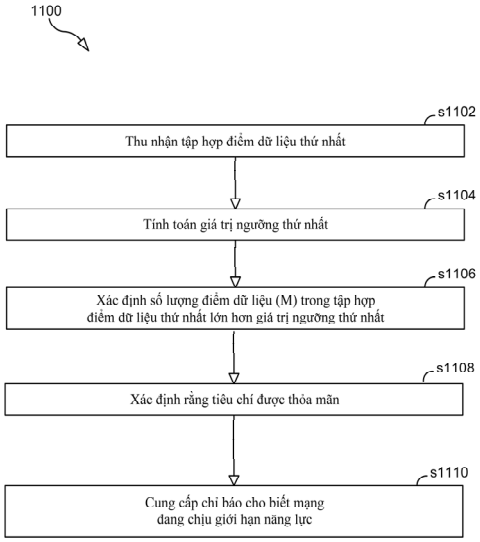


FIG. 11

(11) **118798 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05812**
(22) 11/08/2025
(30) 2025105759967 06/05/2025 CN
2025108340457 20/06/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***A47L 11/40***
(71) **FOSHAN GREENYELLOW ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2/F,3/F,4/F of Building 2, No.2 Shunhe South Road, Wusha, Daliang, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528300, China
(72) Zhou Shengfang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU LÀM TƠI CƠ HỌC, THIẾT BỊ LÀM SẠCH, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TƠI CHỔI LAU DẠNG TRỤC LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm tơi cơ học, thiết bị làm sạch, và phương pháp làm tơi chổi lau dạng trục lăn. Hướng quay của chổi lau dạng trục lăn ngược với hướng quay của thanh làm tơi. Các răng nhô ra khuấy hoặc xới tơi các sợi vải bông theo chiều ngược lại, mà cho phép phân tán các sợi vải bông, chuyển các sợi vải bông từ trạng thái bị xẹp thành trạng thái tơi hoặc tăng cường độ tơi của các sợi vải bông trong trạng thái bết dính, nhờ đó đảm bảo hiệu quả làm sạch và kéo dài tuổi thọ của chổi lau dạng trục lăn.

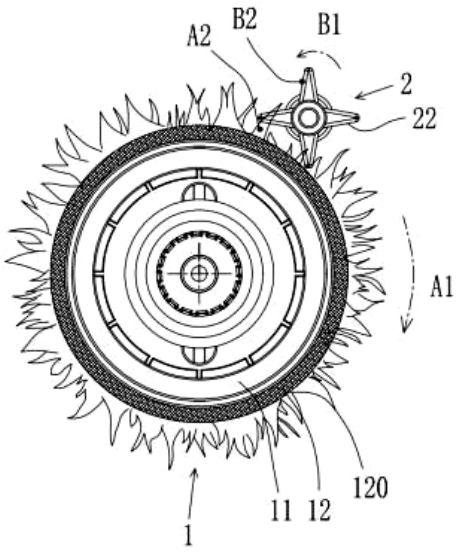


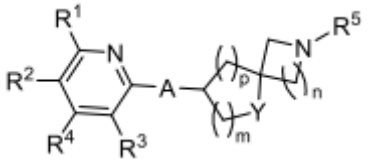
Fig.1

(11) **118799 A**
(21) **1-2025-05814**
(22) 11/01/2024
(30) 63/479,579 12/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/US2024/011203 11/01/2024
(87) WO2024/151833 18/07/2024
(51) ***C07D 401/12***; *C07D 495/08; A61P 1/00; A61P 11/00; A61P 25/28; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 487/08; C07D 491/107; A61K 31/4545; A61K 31/496*

(71) **CEREVEL THERAPEUTICS, LLC** (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
(72) NGUYEN, Hanh (US); ZHANG, Xiaofeng (CN); JOHNSON, Shea (US); ZHANG, Hongjun (US); LIM, Jongwon (US); PIN, Sokhom (US); SARKAR, Ujjal (US); WANG, Minghua (CA); GRAY, David (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT PYRIDIN AZASPIRO LÀM CHẤT HOẠT HÓA/CHẤT ĐIỀU HÒA M4 VÀ CÔNG THỨC BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I:



(I),

hoặc N-oxit của nó, hoặc muối dược dụng của hợp chất hoặc N-oxit, trong đó: A, Y, m, n, p, R^1 , R^2 , R^3 , R^{3a} , R^4 , R^5 , R^6 , R^7 , và Z là như được xác định trong phần mô tả; quy trình điều chế; các chất trung gian được sử dụng trong quy trình điều chế; và các công thức bào chế dược phẩm chứa các hợp chất, Noxit hoặc muối như vậy để điều trị các rối loạn do M4 trung gian (hoặc liên quan đến M4) bao gồm, ví dụ, bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, bệnh tâm thần phân liệt (ví dụ, các triệu chứng nhận thức và tiêu cực của bệnh), đau, nghiện và rối loạn giấc ngủ.

(11) **118800 A**
(21) **1-2025-05816**
(22) 16/01/2024
(30) 63/480,113 17/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/US2024/011615 16/01/2024
(87) WO2024/155591 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***A61K 47/68***
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) CORTEZ, Guillermo (US); LOPES, Daniel Christopher (US); MUPPIDI, Avinash (IN); STOKELL, David John (CA); WANG, Yan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT LIÊN KẾT ĐỂ PHÂN PHỐI CHẤT TRỊ LIỆU MỘT CÁCH KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất liên kết để nối chất trị liệu với gốc khác, chẳng hạn vùng Fc của kháng thể. Các chất liên kết với hai hay nhiều nhóm chức maleimit có thể trải qua phản ứng cộng liên hợp ái nhân. Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng thời gian tác động của chất trị liệu bằng cách gắn chất liên kết và vùng Fc của kháng thể. Sáng chế còn đề cập đến thể liên hợp kháng thể-thuốc, mà làm tăng thời gian tác động so với thuốc riêng lẻ.

(11) **118801 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05820**
(22) 12/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/08/2025
(51) ***C08B 37/00****; A61K 8/73*
(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A18, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội
(72) Thành Thị Thu Thủy (VN); Nguyễn Ngọc Anh (VN); Lê Đình Hùng (VN); Đặng Vũ Lương (VN); Hồ Đức Cường (VN); Nguyễn Tiến Dũng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO CARRAGEENAN LAI HÓA TỪ RONG ĐỎ BETAPHYCUS GELATINUS VÀ VẬT LIỆU NANO CARRAGEENAN LAI HÓA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu nano chứa carrageenan lai hóa tách chiết từ rong đỏ *Betaphycus gelatinus*, quy trình theo sáng chế bao gồm các bước:
(i) xử lý tạo bột rong đỏ nguyên liệu;
(ii) chiết tách thu carrageenan lai hóa; và
(iii) chế tạo vật liệu nano carrageenan lai hóa.
Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu nano carrageenan lai hóa thu được từ quy trình này. Vật liệu nano carrageenan lai hóa này có tác dụng kép vừa làm chất mang thuốc vừa tăng cường hoạt tính sinh học. Do vậy có tiềm năng lớn để ứng dụng làm chất dẫn thuốc trong y sinh.

(11) **118802 A**
(21) **1-2025-05822**
(22) 12/01/2024
(30) 63/438,720 12/01/2023 US
63/510,550 27/06/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/US2024/011472 12/01/2024
(87) WO2024/151997 18/07/2024
(51) ***A43C 11/16***

(71) **BOA TECHNOLOGY INC.** (US)
3575 Ringsby Ct, Suite 200, Denver, Colorado 80216, United States of America
(72) POLLACK, Thomas (US); KRUSE, Randon (US); IRWIN, Eric (US); HIPWOOD, Daniel (US); CLEMENTI, Mark (US); HOSKENS, Brendan (US); SUOMI, Erik (US); CORBETT, Charles Clayton (US); GLOCERI, Geoff (US); WESSON, Ryan (US); WHEWELL, Eric (US); GAY, Jeffrey (US); DITALLO, Taylor James (US); HENDERSON, Cody (US); SWANSON, Erik Anders (US); ZIEBELMAN, Tyler (US); COE, John (US); EVANS, Stephen (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG DẠNG CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng dạng cuộn để tạo lực căng cho bộ phận căng được mô tả ở đây. Thiết bị đóng dạng cuộn bao gồm vỏ xác định trục thẳng đứng, nhiều răng được ghép nối theo cách hoạt động được với vỏ, ống cuộn được định vị theo cách xoay được bên trong vỏ, và bộ phận gài khớp bao gồm một hoặc nhiều răng gài khớp với nhiều răng trong quá trình xoay của ống cuộn. Núm xoay hoặc núm vặn được ghép nối theo cách hoạt động được với ống cuộn sao cho vòng quay của núm xoay hoặc núm vặn ảnh hưởng đến vòng quay của ống cuộn để cuộn bộ phận căng quanh ống cuộn. Chiều dài của mỗi răng được ghép nối theo cách hoạt động được với vỏ dài hơn đáng kể so với chiều dài của mỗi răng của bộ phận gài khớp.

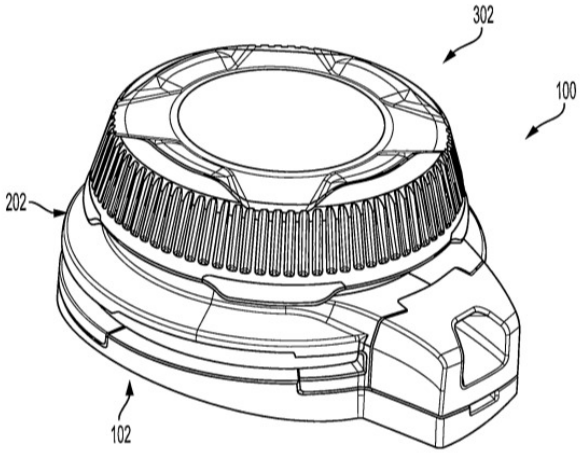


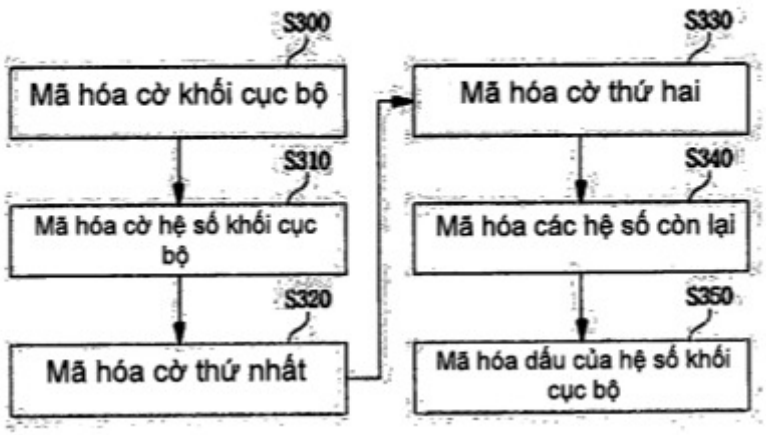
FIG. 1

(11) **118803 A**
(21) **1-2025-05824**
(22) 26/04/2017
(30) 10-2016-0052691 29/04/2016 KR
10-2016-0052694 29/04/2016 KR
10-2016-0052706 29/04/2016 KR
10-2017-0050048 18/04/2017 KR
10-2017-0050050 18/04/2017 KR
10-2017-0050053 18/04/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 26/04/2017
(86) PCT/KR2017/004465 26/04/2017
(87) WO2017/188739 02/11/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2019
(51) ***H04N 19/122****; H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/124*
(62) 1-2018-05334
(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu video. Phương pháp này có thể: mã hóa cờ hệ số khối cục bộ biểu thị xem hệ số của khối cục bộ hiện thời có phải là hệ số khác không (zero) hay không; mã hóa cờ thứ nhất biểu thị xem giá trị tuyệt đối của hệ số có lớn hơn 1 hay không, mã hóa cờ thứ hai biểu thị xem giá trị tuyệt đối của hệ số có lớn hơn 2 hay không; mã hóa các hệ số dư, các hệ số này chưa được mã hóa, dựa vào cờ thứ nhất hoặc cờ thứ hai trong khối cục bộ hiện thời; và mã hóa mã đối với hệ số của khối cục bộ hiện thời.

Fig.3



(11) **118804 A**
(21) **1-2025-05826**
(22) 24/01/2024
(30) 202310131355.3 17/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/CN2024/073734 24/01/2024
(87) WO2024/169544 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
(51) ***H04W 24/02***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) WANG, Jiaqing (CN); YANG, Meiying (CN); LI, Hui (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông và sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, bao gồm: thu thập thông tin cấu hình ăng-ten được gửi bởi thiết bị mạng; và đo và báo cáo tài nguyên tín hiệu tham chiếu theo thông tin cấu hình ăng-ten.

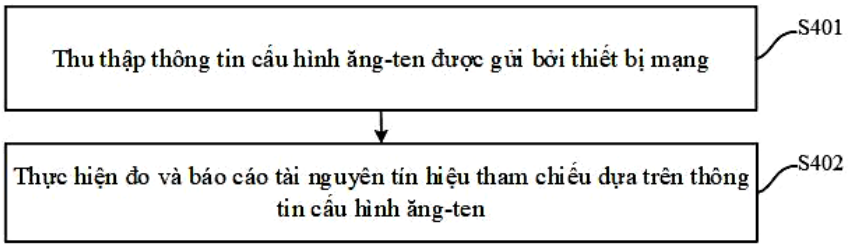


Fig.4

(11) **118805 A**
(21) **1-2025-05828**
(22) 09/02/2024
(30) 63/484,434 10/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/US2024/015103 09/02/2024
(87) WO2024/168212 15/08/2024
(51) ***H04L 1/1822**; H04L 1/1867*

(71) **GOOGLE LLC** (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America
(72) SALAH, Abdellatif (GB); WU, Chih-Hsiang (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ QUẢN LÝ CÁC BỘ ĐỊNH DANH QUY TRÌNH YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) có thể triển khai phương pháp để quản lý các bộ định danh quy trình yêu cầu. Phương pháp này bao gồm: bước truyền, từ UE tới nút mạng truy cập vô tuyến (RAN), quá trình truyền liên kết lên bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên quyền cấp được tạo cấu hình (CG); bước nhận, ở UE, thông tin điều khiển liên kết xuống bao gồm bộ định danh quy trình yêu cầu dựa trên một số dịp kênh liên kết lên CG trong một chu kỳ CG sao cho bộ định danh quy trình yêu cầu được xác định bằng cách sử dụng số dịp kênh liên kết lên CG trong chu kỳ CG nhân với đầu ra của hàm floor, hàm floor được tính bằng cách sử dụng chỉ số ký hiệu cho dịp kênh liên kết lên CG tương ứng và tính định kỳ của chu kỳ CG; và bước truyền lại, từ UE, quá trình truyền của quá trình truyền liên kết lên dựa trên bộ định danh quy trình yêu cầu.

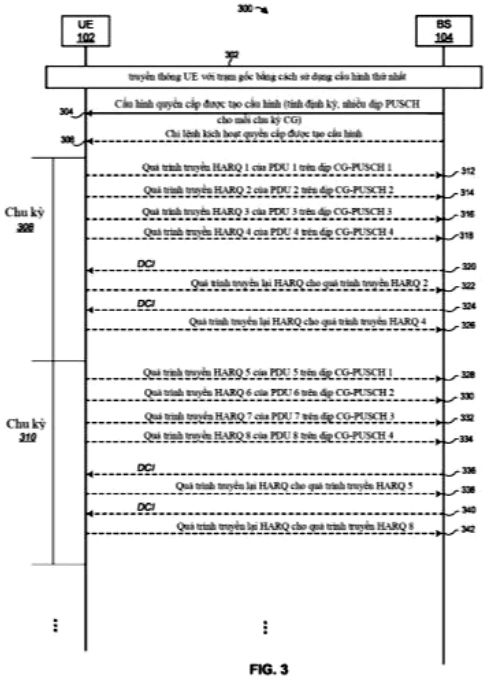
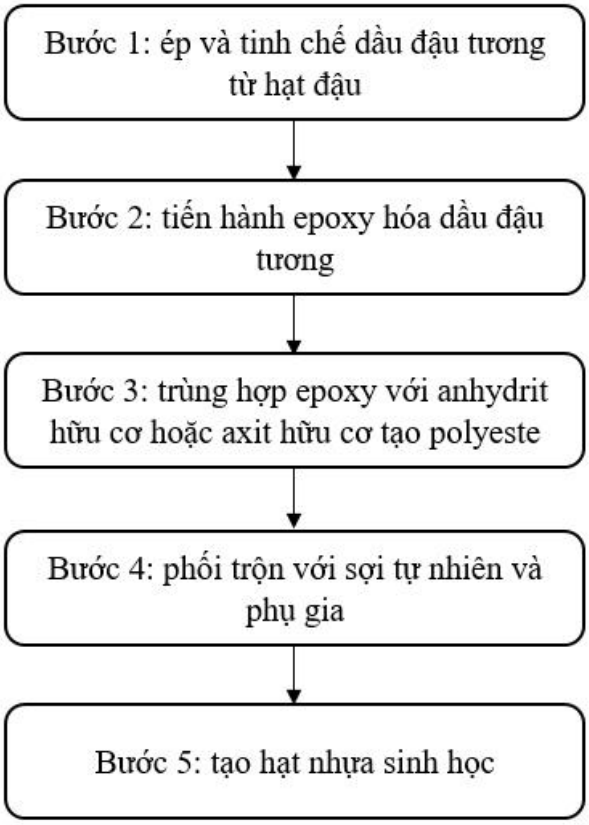


FIG. 3

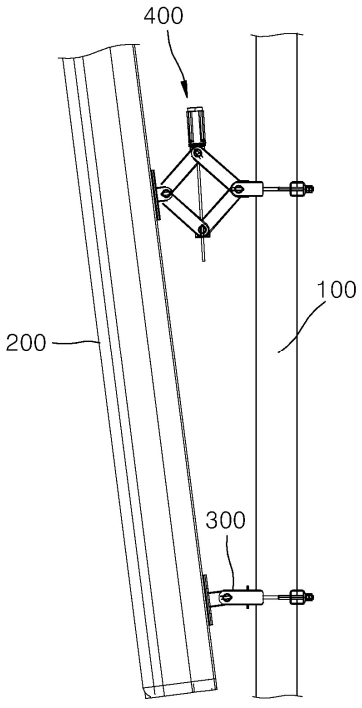
(11) **118806 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05829**
(22) 12/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2025
(51) ***C08L 89/00***
(75) **VŨ HẢI ANH** (VN)
Số nhà 70, đường Ngô Quyền, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **NHỰA SINH HỌC TỪ CÂY ĐẬU TƯƠNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHỰA SINH HỌC TỪ CÂY ĐẬU TƯƠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa sinh học từ cây đậu tương và quy trình sản xuất nhựa sinh học từ cây đậu tương. Nhựa sinh học từ quy trình này có khả năng chịu nhiệt cao khả năng phân hủy sinh học và tái chế cao và giá thành sản xuất giảm 20–30% nhờ tận dụng nguyên liệu nông nghiệp sẵn có, đồng thời giảm phát thải cacbon và không phụ thuộc vào dầu mỏ.



(11) **118807 A**
(21) **1-2025-05830**
(22) 19/01/2024
(30) 10-2023-0008054 19/01/2023 KR
10-2024-0008333 18/01/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/KR2024/000925 19/01/2024
(87) WO2024/155136 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
(51) ***H01Q 3/06****; H01Q 1/12; F16B 5/02; H01Q 1/08*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); YOO, Chang Woo (KR); LEE, Myong Sik (KR); RYU, Chi Back (KR); PARK, Dae Myung (KR); KIM, Hee (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị anten có thể tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của cụm truyền động nghiêng bằng cách giảm trọng lượng của cụm truyền động nghiêng để làm nghiêng cụm anten trong khi vẫn đảm bảo đủ độ cứng vững. Để đạt được điều này, thiết bị anten theo sáng chế bao gồm cụm anten; và cụm truyền động nghiêng có nhiều bộ phận nghiêng được tạo cấu trúc để làm nghiêng cụm anten khi được xoay, và nhiều thanh khớp nối được tạo cấu trúc để lắp có thể xoay cả hai đầu của mỗi trong số nhiều bộ phận nghiêng, cụm truyền động nghiêng được tạo cấu trúc để liên kết cụm anten với cột đỡ; trong đó nhiều thanh khớp nối được tạo ra có dạng ống rỗng.

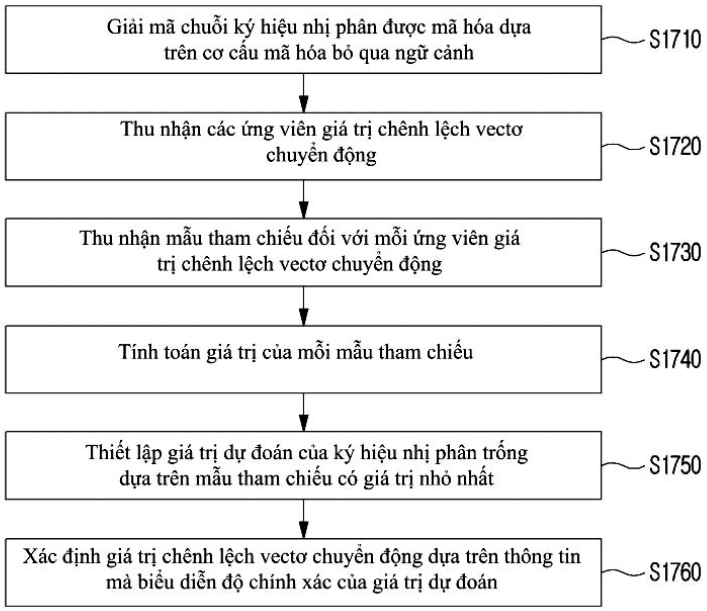


(11) **118808 A**
(21) **1-2025-05831**
(22) 16/01/2024
(30) 10-2023-0006363 16/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/KR2024/000793 16/01/2024
(87) WO2024/155078 25/07/2024
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/70; H04N 19/52; H04N 19/105; H04N 19/184*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm giải mã giá trị chênh lệch vectơ chuyển động của khối hiện tại từ dòng bit; và thu nhận, bằng cách sử dụng vectơ chuyển động của khối hiện tại, mẫu dự đoán đối với khối hiện tại. Lúc này, khi độ chính xác vectơ chuyển động đối với khối hiện tại được thu nhận trên phía bộ giải mã, vectơ chuyển động có thể được thu nhận bằng cách sử dụng một trong số các ứng viên giá trị chênh lệch vectơ chuyển động.

【FIG. 17】



(11) **118809 A**
(21) **1-2025-05834**
(22) 11/10/2024
(30) 10-2023-0191785 26/12/2023 KR
10-2024-0129279 24/09/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/KR2024/096347 11/10/2024
(87) WO2025/143974 03/07/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025

(51) ***G01R 31/392***; *G01R 19/165; G01R 31/36; H01M 10/48; G01R 31/382; G01R 31/396; G01R 19/00; G01R 31/367*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Tae-Hyeon (KR); KIM, Young-Deok (KR); KIM, Ji-Yeon (KR); CHOI, Hyun-Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN PIN, BỘ PIN, HỆ THỐNG PIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Thiết bị chẩn đoán pin bao gồm: bộ thu thập dữ liệu được tạo kết cấu để thu thập dữ liệu mối quan hệ dung lượng-điện áp của phần tử pin; và bộ xử lý được tạo kết cấu để tạo ra profin điện áp và profin điện áp chênh lệch của pin dựa vào dữ liệu mối quan hệ dung lượng-điện áp. Bộ xử lý được tạo kết cấu để trích ra profin quan tâm thứ nhất từ profin điện áp dựa vào điểm đặc trưng của profin điện áp chênh lệch, xác định độ dốc đặc trưng kèm theo profin quan tâm thứ nhất, và chẩn đoán tình trạng xuống cấp của phần tử pin dựa vào độ dốc đặc trưng.

(11) **118810 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05836**
(22) 12/08/2025
(30) 114123116 19/06/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2025
(51) ***H02H 7/00***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Sun, Sung-Hsien (TW); Dai, Wei-Cheng (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ ĐỂ NGĂN ĐỘNG CƠ KHỎI VIỆC CHẠY KHÔ**

(57) Thiết bị bảo vệ để ngăn động cơ khỏi việc chạy khô được đề xuất gồm động cơ và mạch bảo vệ. Động cơ gồm mạch điều khiển để điều khiển hoạt động của động cơ và nhận tín hiệu thu được của động cơ. Mạch bảo vệ gồm bộ lấy mẫu tín hiệu, bộ xác định tín hiệu và công tắc. Bộ lấy mẫu tín hiệu là để nhận và lấy mẫu tín hiệu thu được để đưa ra tín hiệu lấy mẫu thứ nhất và thứ hai. Bộ xác định tín hiệu nhận các tín hiệu lấy mẫu thứ nhất và thứ hai để xác định động cơ có đang trong tình trạng chạy khô không, và để đưa ra tín hiệu xác định khi động cơ trong trạng thái như vậy. Mạch điều khiển và nhận tín hiệu xác định để đưa ra tín hiệu truyền động đến mạch điều khiển. Vào lúc nhận tín hiệu truyền động, mạch điều khiển dừng động cơ hoặc giảm tốc độ của động cơ.

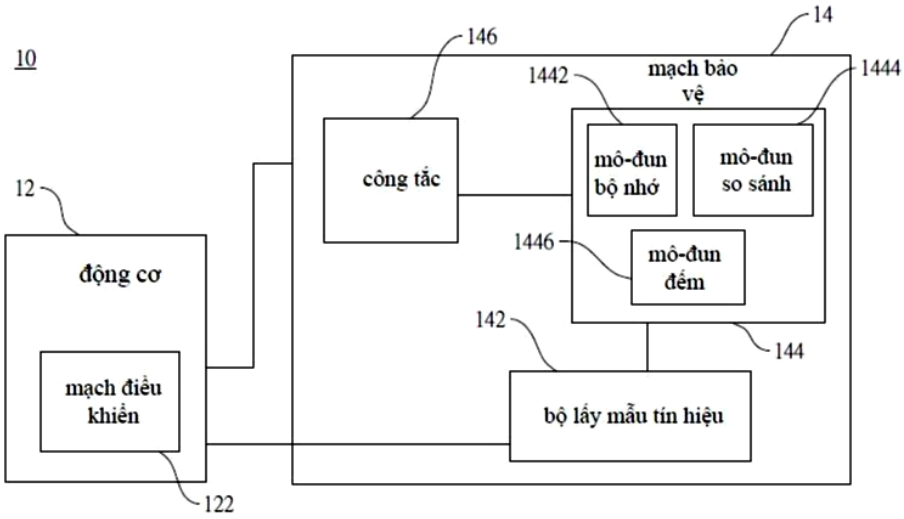


FIG.1

(11) **118811 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05837**
(22) 12/08/2025
(30) 114123115 19/06/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2025
(51) ***H02P 29/60***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Sun, Sung-Hsien (TW); Dai, Wei-Cheng (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ CÓ CHỨC NĂNG BẢO VỆ KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống động cơ có chức năng bảo vệ kiểm soát nhiệt độ gồm động cơ và mạch bảo vệ nhiệt độ. Động cơ gồm mạch điều khiển và bộ cảm biến nhiệt. Mạch điều khiển được tạo kết cấu để kiểm soát hoạt động của động cơ và xuất ra tín hiệu lấy mẫu thứ nhất; bộ cảm biến nhiệt được tạo kết cấu để phát hiện nhiệt độ của hệ thống động cơ và xuất ra tín hiệu lấy mẫu thứ hai. Mạch bảo vệ nhiệt độ được kết nối điện với mạch điều khiển và bộ cảm biến nhiệt của động cơ để nhận tín hiệu lấy mẫu thứ nhất và thứ hai, và xuất ra tín hiệu dẫn động thứ nhất hoặc tín hiệu dẫn động thứ hai đến mạch điều khiển dựa trên tín hiệu lấy mẫu thứ nhất. Mạch điều khiển điều chỉnh tốc độ quay của động cơ dựa trên tín hiệu dẫn động thứ nhất hoặc thứ hai.

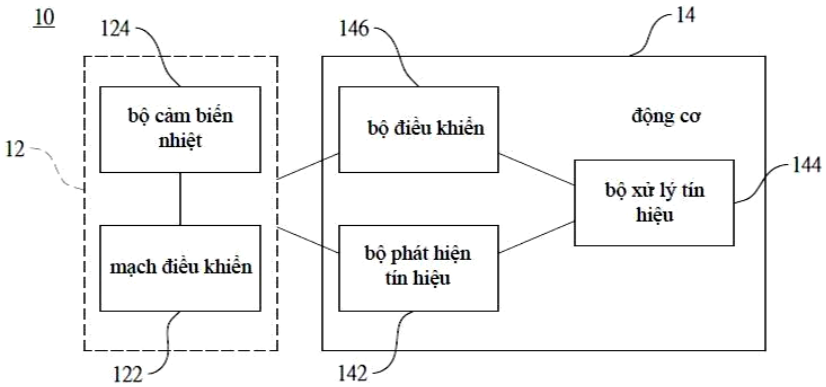


FIG.1

(11) **118812 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05838**
(22) 12/08/2025
(30) 114123117 19/06/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2025
(51) ***H02P 29/00***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Dai, Wei-Cheng (TW); Lin, Yu An (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ quá dòng động cơ bao gồm điện trở cảm biến dòng điện, bộ khuếch đại, bộ so sánh, cổng logic và công tắc. Điện trở cảm biến dòng điện được kết nối điện với mạch điều khiển của động cơ và được tạo kết cấu để tạo ra tín hiệu điện áp được chia tương ứng với dòng điện chạy qua mạch điều khiển. Bộ khuếch đại được kết nối điện với điện trở cảm biến dòng điện và được tạo kết cấu để khuếch đại tín hiệu điện áp được chia. Bộ so sánh được kết nối điện với bộ khuếch đại và mạch điều khiển và được tạo kết cấu để so sánh tín hiệu điện áp được khuếch đại với giá trị ngưỡng được lưu trữ trong mạch điều khiển để truyền ra tín hiệu kết quả so sánh. Cổng logic được kết nối điện với bộ so sánh và được tạo kết cấu để nhận tín hiệu kết quả so sánh và truyền ra tín hiệu truyền động. Công tắc được tạo kết cấu để nhận tín hiệu truyền động và để ngắt kết nối nguồn điện cho động cơ vào lúc phát hiện tình trạng quá dòng.

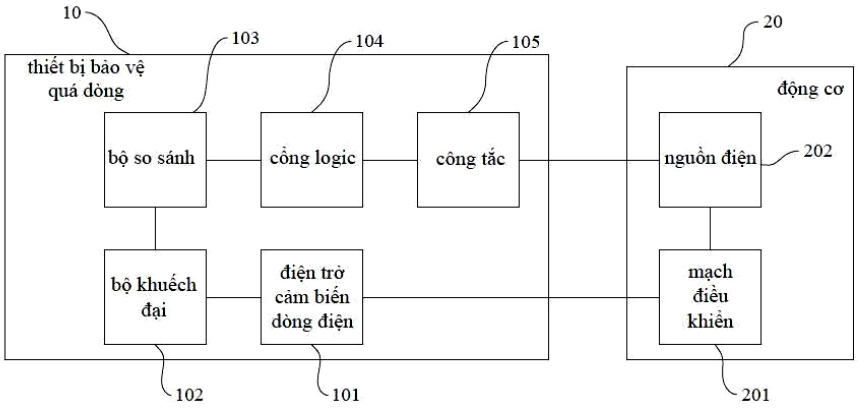


FIG.1

(11) **118813 A**
(21) **1-2025-05844**
(22) 18/09/2023
(30) 202310098092.0 16/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/CN2023/119389 18/09/2023
(87) WO2024/152589 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
(51) ***H04B 7/06****; H04W 64/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GONG, Bo (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHÙM, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý chùm, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này có thể được áp dụng cho lĩnh vực truyền thông sóng mili mét. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông 1 trao đổi khung vô tuyến 1 và khung vô tuyến 3 với thiết bị truyền thông 2 trong dải tần số 1, trong đó khung vô tuyến 1 chỉ thị rằng việc tìm kiếm chùm phát sóng mili mét ở phía thiết bị truyền thông 1 sắp bắt đầu, và khung vô tuyến 3 chỉ thị cho thiết bị truyền thông 2 phản hồi chỉ số của chùm phát sóng mili mét nhận được; và thiết bị truyền thông 1 trao đổi khung vô tuyến 2 với thiết bị truyền thông 2 trong dải tần số 2, trong đó khung vô tuyến 2 được sử dụng cho việc tìm kiếm chùm phát sóng mili mét ở phía thiết bị truyền thông 1, và dải tần số 1 là nhỏ hơn dải tần số 2. Theo cách này, theo sáng chế, thì việc tìm kiếm chùm sóng mili mét có thể được thực hiện trong tình huống truyền thông với dải tần số cao và dải tần số thấp.

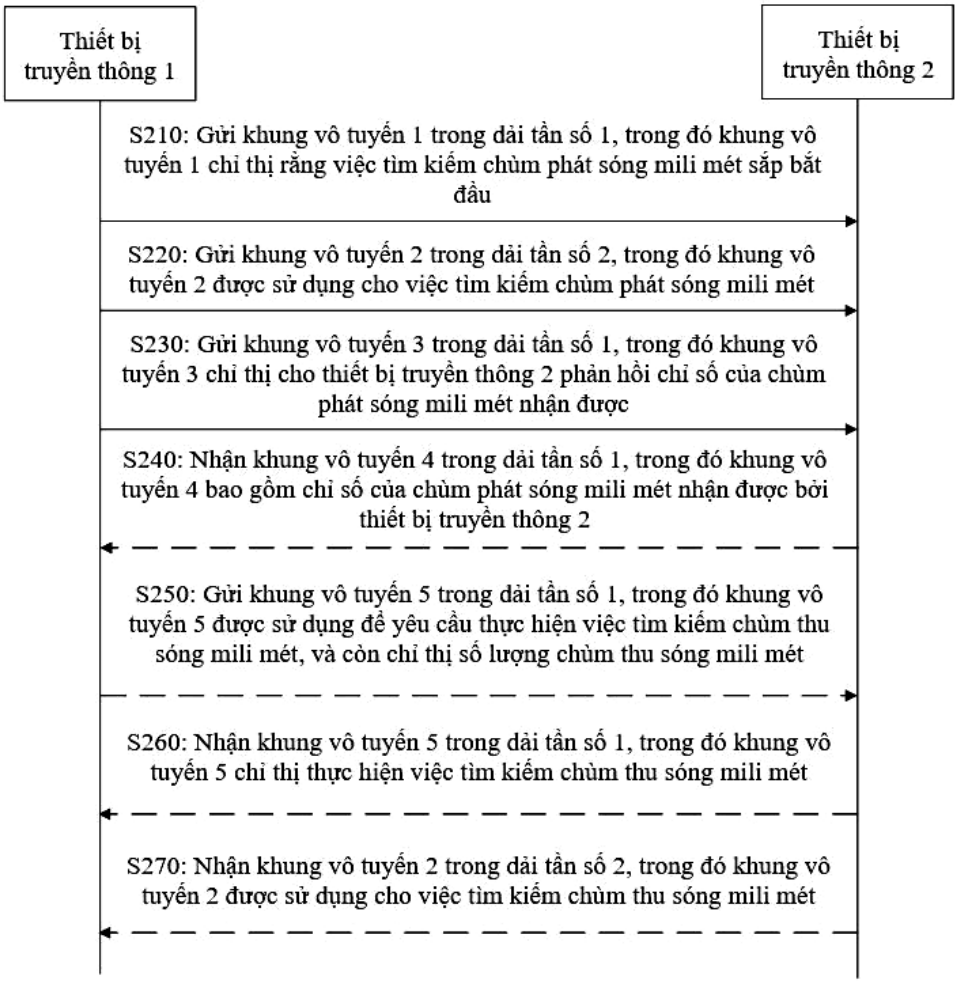

Thiết bị truyền thông 1
Thiết bị truyền thông 2
S210: Gửi khung vô tuyến 1 trong dải tần số 1, trong đó khung vô tuyến 1 chỉ thị rằng việc tìm kiếm chùm phát sóng mili mét sắp bắt đầu
S220: Gửi khung vô tuyến 2 trong dải tần số 2, trong đó khung vô tuyến 2 được sử dụng cho việc tìm kiếm chùm phát sóng mili mét
S230: Gửi khung vô tuyến 3 trong dải tần số 1, trong đó khung vô tuyến 3 chỉ thị cho thiết bị truyền thông 2 phản hồi chỉ số của chùm phát sóng mili mét nhận được
S240: Nhận khung vô tuyến 4 trong dải tần số 1, trong đó khung vô tuyến 4 bao gồm chỉ số của chùm phát sóng mili mét nhận được bởi thiết bị truyền thông 2
S250: Gửi khung vô tuyến 5 trong dải tần số 1, trong đó khung vô tuyến 5 được sử dụng để yêu cầu thực hiện việc tìm kiếm chùm thu sóng mili mét, và còn chỉ thị số lượng chùm thu sóng mili mét
S260: Nhận khung vô tuyến 5 trong dải tần số 1, trong đó khung vô tuyến 5 chỉ thị thực hiện việc tìm kiếm chùm thu sóng mili mét
S270: Nhận khung vô tuyến 2 trong dải tần số 2, trong đó khung vô tuyến 2 được sử dụng cho việc tìm kiếm chùm thu sóng mili mét

Fig.2

(11) **118814 A**
(21) **1-2025-05853**
(22) 24/01/2024
(30) 202310058976.3 17/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/CN2024/073799 24/01/2024
(87) WO2024/153251 25/07/2024
(51) ***A61K 36/9068****; A61P 1/12; A61P 1/14; A61P 11/00; A61P 37/02; A61P 29/00; A61P 31/12; A61P 31/14; A61P 31/16; A61P 1/08; A61P 11/02*
(71) **SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 238, Tianshan Street, Hi-Tech. Development District, Shijiazhuang, Hebei 050035, P. R. China
(72) WU, Yiling (CN); JIA, Zhenhua (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THUỐC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm y học cổ truyền Trung Quốc có hiệu quả điều trị bệnh cảm lạnh. Chế phẩm y học cổ truyền Trung Quốc này được bào chế từ lá tía tô, cây hoắc hương, cây lá men, cây hậu phác, rễ cây hoàng cầm, cây bán hạ đã xử lý bằng phèn, cây kim ngân hoa, cây liên kiều, cây phục linh, vỏ quýt, và gừng tươi, và có khả năng thông kinh hoạt lạc, điều hòa âm dương, trừ thấp, và điều trị các triệu chứng như cảm lạnh, sốt, sợ gió, nghẹt mũi và sổ mũi, đau đầu và uể oải, buồn nôn và nôn, tiêu chảy, chân tay nặng nề, chướng bụng và đau bụng, ăn uống kém và chán ăn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm y học cổ truyền Trung Quốc và thuốc chứa chế phẩm này.

(11) **118815 A**
(21) **1-2025-05857**
(22) 15/01/2024
(30) 63/479,848 13/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/US2024/011541 15/01/2024
(87) WO2024/152034 18/07/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61F 6/14; A61K 31/19; A61K 33/30; A61P 15/18; A61K 9/02; A61M 31/00; A61F 6/08; A61K 33/34*

(71) 1. **THE POPULATION COUNCIL, INC.** (US)
One Dag Hammarskjold Plaza, New York, NY 10017, United States of America
2. **THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST** (GB)
University Road, Northern Ireland, Belfast BT7 1NN, United Kingdom
3. **CORNELL UNIVERSITY** (US)
Center for Technology Licensing at Cornell University (CTL), 395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, NY 14850, United States of America
(72) HADDAD, Lisa (US); TELESHOVA, Natalia (US); KUMAR, Narender (IN); LAMB, Dolores, J. (US); BOYD, Peter (GB); MALCOLM, Karl (IE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VÒNG ĐẶT ÂM ĐẠO NHIỀU THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đặt âm đạo (IVR) nhiều thành phần để cải thiện khả năng giải phóng các chất không chứa hormon hữu ích cho công nghệ phòng ngừa nhiều mục đích (MPT) mà đồng thời ngăn ngừa mang thai ngoài ý muốn, và ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh lây nhiễm truyền qua đường tình dục (STI), trong khi đồng thời tối ưu hóa sức khỏe âm đạo.

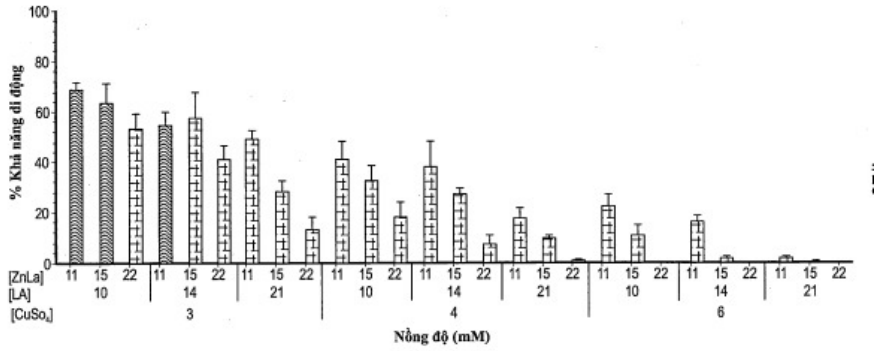
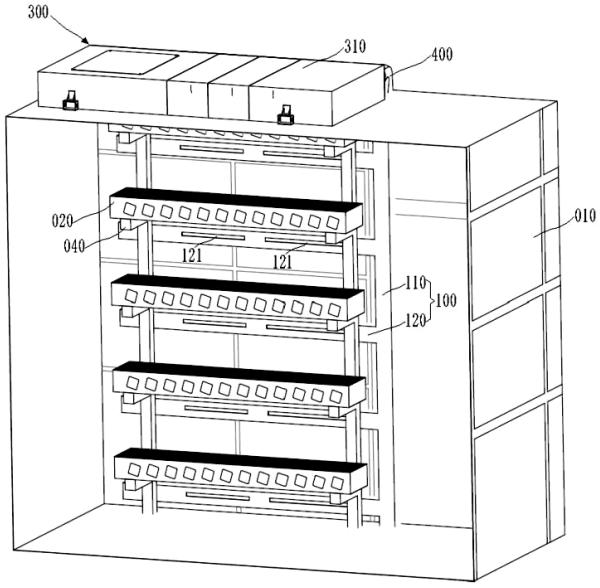


FIG. 5

(11) **118816 A**
(21) **1-2025-05858**
(22) 08/01/2024
(30) 202310124796.0 03/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/CN2024/071134 08/01/2024
(87) WO2024/160022 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
(51) ***H05K 7/20***
(71) **BEIJING NAURA MICROELECTRONICS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
NO. 8 Wenchang Avenue, Beijing Economic-Technological Development Area, Daxing District, Beijing 100176, China
(72) YAN, Zhishun (CN); LIU, Tong (CN); ZHAO, Jiabin (CN); ZHAO, Fuping (CN); ZHENG, Jianyu (CN); LI, Buzhong (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tản nhiệt, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị xử lý pin quang điện, được thiết kế để giải quyết vấn đề thời gian lưu trú dài của khí nóng bên trong vỏ máy. Thiết bị tản nhiệt được tạo kết cấu để làm mát khu vực lưu trữ bên trong vỏ máy. Thiết bị tản nhiệt bao gồm khung hút khí và phần tử xả khí. Khung hút khí được bố trí bên trong vỏ máy. Khung hút khí bao gồm buồng khung, cổng hút khí và cổng dẫn khí, cả hai đều thông với buồng khung. Cổng hút khí hướng về vị trí lưu trữ. Phần tử xả khí được lắp vào vỏ máy. Phần tử xả khí được lắp đặt tại vỏ máy. Phần tử xả khí được tạo kết cấu để cung cấp năng lượng để xả dòng khí từ cổng dẫn khí. Trong sáng chế, thời gian lưu trú của khí nóng bên trong vỏ máy được rút ngắn.



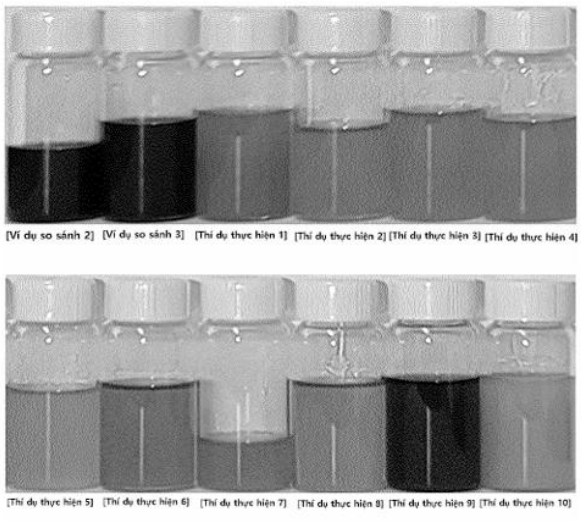
(11) **118817 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05860**
(22) 13/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2025
(51) ***B22F 1/17****; B22F 9/24*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(72) VŨ XUÂN HÒA (VN); PHẠM THỊ THU HÀ (VN); PHẠM THANH BÌNH (VN); TRẦN THU TRANG (VN); NGUYỄN ĐẮC DIỆN (VN); NGUYỄN VĂN HẢO (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO HẠT NANO PLASMONIC HỢP KIM AG/AU BẰNG PHƯƠNG PHÁP QUANG HÓA VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA ĐÈN LED CÔNG SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo hạt nano plasmonic hợp kim Ag/Au bằng phương pháp quang hóa với sự hỗ trợ của đèn LED công suất cao, bao gồm các bước: (i) chuẩn bị các dung dịch tiền chất; (ii) thực hiện quá trình hóa khử để tổng hợp hạt mầm Ag có kích thước 8 nm - 10 nm; (iii) thực hiện quá trình quang hóa để tổng hợp hạt nano Ag dạng tam giác, trong đó dung dịch mầm Ag với các hạt mầm Ag có kích thước hạt 8 nm - 10 nm được chiếu xạ trực tiếp bằng nguồn sáng dải hẹp sử dụng đèn LED màu xanh lá có công suất 0,4-0,6 mW/cm^2 và bước sóng trung tâm tại 510-530 nm, trong thời gian 30-60 phút; và (iv) thực hiện quá trình hóa khử để tổng hợp hạt nano plasmonic hợp kim Ag/Au dạng tam giác.

(11) **118818 A**
(21) **1-2025-05861**
(22) 11/01/2024
(30) 10-2023-0005562 13/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/KR2024/000519 11/01/2024
(87) WO2024/151092 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
(51) ***C08J 11/24***; *C08J 11/18*
(71) **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (KR)
141, Gajeong-ro Yuseong-gu Daejeon 34114, Republic of Korea
(72) CHO, Joung Mo (KR); LE, Thi Hong Ngan (VN); JO, Ye Rim (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG HỢP NHIỆT ĐỘ THẤP ĐỐI VỚI POLYME CHỨA NHÓM CHỨC URETAN SỬ DỤNG CHẤT ĐỒNG DUNG MÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYOL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử trùng hợp ở nhiệt độ thấp và sản xuất polyol từ polyme chứa nhóm uretan sử dụng đồng dung môi. Cụ thể, hợp chất có từ hai nhóm hydroxyl trở lên được thêm vào làm dung môi khử trùng hợp để phân giải polyme chứa nhóm uretan, và một hợp chất thơm có nhóm alkoxy được sử dụng làm đồng dung môi nhằm tạo ra hệ phản ứng phân giải polyme chứa nhóm uretan. Phản ứng khử trùng hợp được thực hiện nhanh chóng ở nhiệt độ thấp, và polyol tái sinh chất lượng cao được thu hồi với hiệu suất cao thông qua quá trình tách vật lý sản phẩm phản ứng thu được.



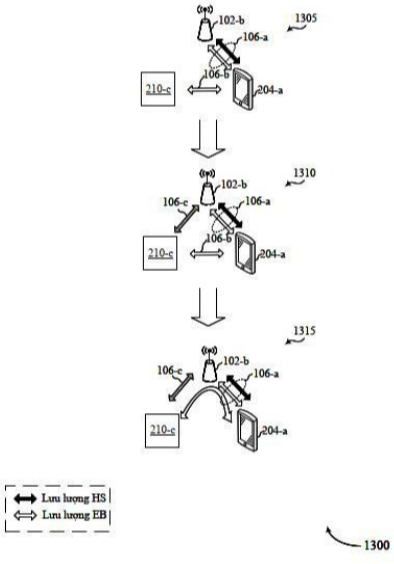
Hình 2.

(11) **118819 A**
(21) **1-2025-05862**
(22) 21/02/2024
(30) 63/486,211 21/02/2023 US
18/581,259 19/02/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/US2024/016675 21/02/2024
(87) WO2024/178083 A1 29/08/2024
(51) ***H04W 36/00***; *H04R 5/033; H04W 84/12; H04W 36/30; H04R 1/10*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ELSHERIF, Ahmed Ragab (US); LINSKY, Joel (US); KATAR, Srinivas (US); JONES, Vincent Knowles (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ HAI**

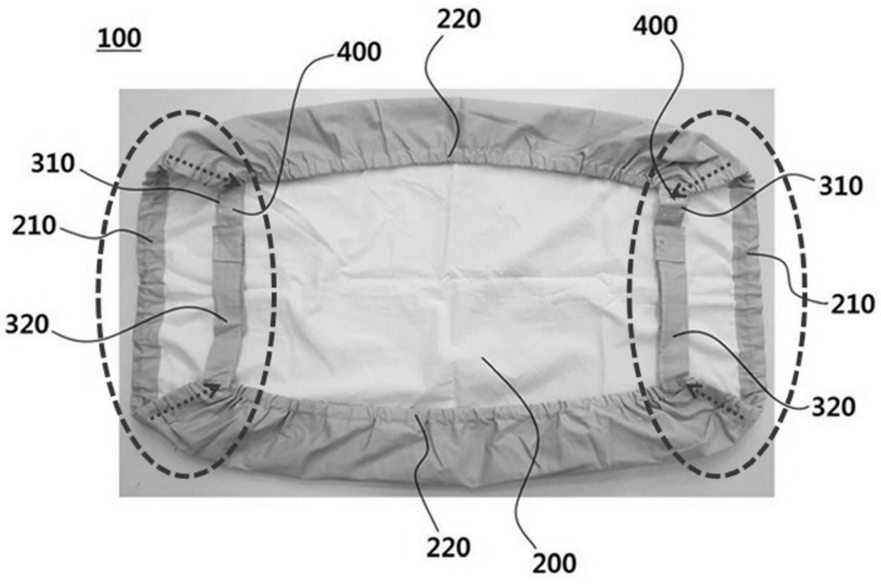
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả trong tài liệu này đề xuất để mở rộng phạm vi của thiết bị âm thanh cá nhân được kết nối với thiết bị truyền thông không dây cá nhân thông qua việc cho phép thiết bị âm thanh cá nhân kết nối và truyền thông với thiết bị truyền thông không dây cá nhân qua điểm truy cập (AP). AP có thể có phạm vi lớn hơn thiết bị truyền thông không dây cá nhân và theo đó, AP có thể được sử dụng để truyền phát cuộc gọi thoại hoặc âm thanh đến thiết bị âm thanh cá nhân khi chất lượng liên kết trực tiếp giữa thiết bị âm thanh cá nhân và thiết bị truyền thông không dây cá nhân nằm dưới ngưỡng. Để giảm độ trễ và tổn thất gói tin liên quan đến quá trình chuyển tiếp giữa truyền thông trực tiếp với thiết bị truyền thông không dây cá nhân và qua AP hoặc chuyển tiếp giữa nhiều AP, thiết bị âm thanh cá nhân có thể được tạo cấu hình để thiết lập kết nối truyền thông không dây mới trước khi ngắt kết nối truyền thông không dây hiện tại.



Hình 13

(11) **118820 A**
(21) **1-2025-05870**
(22) 12/01/2024
(30) 10-2023-0006041 16/01/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/KR2024/000634 12/01/2024
(87) WO2024/155034 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
(51) ***A47G 9/02****; A47C 27/00*
(71) **RUBETTY INC.** (KR)
410, 205-27 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Ha Na (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **VỎ BỌC ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ bọc đệm, dùng để phủ lên trên đệm, bao gồm phần thân có diện tích xác định trước, hai (một cặp) phần cạnh dọc được hình thành dọc theo các cạnh trái và các cạnh phải của phần thân tương ứng, hai (một cặp) phần cạnh ngang được hình thành dọc theo các cạnh trên và các cạnh dưới của phần thân tương ứng, và hai (một cặp) phần nối được hình thành để nối cả hai đầu của phần cạnh dọc với nhau. Các phần nối bao gồm hai (một cặp) phần nối thứ nhất được hình thành kéo dài từ các đầu phía trên của phần cạnh dọc, và hai (một cặp) phần nối thứ hai được tạo thành kéo dài từ các đầu phía dưới của phần cạnh dọc và được ghép với với các phần nối thứ nhất tương ứng.



(11) **118821 A**
(21) **1-2025-05878**
(22) 14/02/2018
(30) 62/459,136 15/02/2017 US
62/617,860 16/01/2018 US
15/892,639 09/02/2018 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/02/2018
(86) PCT/EP2018/053722 14/02/2018
(87) WO2018/149893 23/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020
(51) ***C08B 37/00***
(62) 1-2019-05025
(71) **CP KELCO APS** (DK)
Ved Banen 16, 4623 Lille Skensved, Denmark
(72) STAUNSTRUP, Jan Aae (DK); TRUDSØ, Jens Eskil (DK); HISCOCK, Donald F. (US); KLIT, Carsten (US); PEDERSEN, Tommy Ewi (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHẾ PHẨM SINH KHỐI CHỨA PECTIN ĐƯỢC HOẠT HÓA VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sinh khối chứa pectin được hoạt hóa. Phương pháp này bao gồm bước (A) trộn vật liệu sinh khối chứa pectin khởi đầu bao gồm thành phần chất xơ không hòa tan và thành phần protopectin không hòa tan với dung dịch rượu trong nước để tạo thành hỗn hợp; (B) hoạt hóa vật liệu sinh khối chứa pectin khởi đầu để tạo thành vật liệu sinh khối chứa pectin được hoạt hóa bao gồm thành phần chất xơ không hòa tan và thành phần pectin hòa tan bằng cách đưa vật liệu sinh khối chứa pectin khởi đầu vào (i) dung dịch hoạt hóa được tạo thành bằng cách bổ sung axit cho hỗn hợp để điều chỉnh độ pH của hỗn hợp nằm trong khoảng bằng hoặc khoảng 0,5 đến bằng hoặc khoảng 2,5 và (ii) gia nhiệt đến nhiệt độ lớn hơn hoặc khoảng 40˚C; và (C) áp dụng năng lượng cơ học hoặc (i) cho hỗn hợp của bước A), hoặc (ii) trong suốt quá trình hoạt hóa của bước B), hoặc (iii) cho hỗn hợp của bước A) và trong suốt quá trình hoạt hóa của bước B); và (D) tách vật liệu sinh khối chứa pectin được hoạt hóa từ hỗn hợp; trong đó trong suốt quá trình thực hiện phương pháp, rượu có mặt trong hỗn hợp ở hoặc lớn hơn khoảng 40% theo trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của hỗn hợp. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm sinh khối chứa pectin được hoạt hóa.

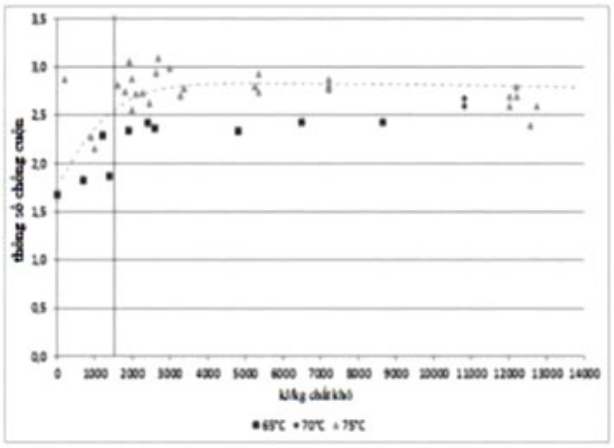
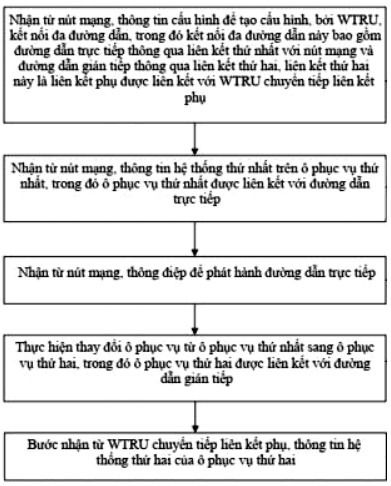

3.5
3.0
2.5
2.0
1.5
1.0
0.5
0.0
0
1000
2000
3000
4000
5000
6000
7000
8000
9000
10000
11000
12000
13000
14000
65°C
70°C
75°C

Fig.1

(11) **118822 A**
(21) **1-2025-05882**
(22) 01/02/2024
(30) 63/443,198 03/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/US2024/014055 01/02/2024
(87) WO2024/163779 08/08/2024
(51) ***H04W 88/04***; *H04W 48/20; H04W 92/18; H04W 76/34; H04W 36/00; H04W 76/14*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Tuong HOANG (VN); Ananth KINI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHO TÍNH DI ĐỘNG TRẠNG THÁI KHÔNG HOẠT ĐỘNG ĐỂ CHUYỂN TIẾP LIÊN KẾT PHỤ ĐA ĐƯỜNG DẪN VÀ LỰA CHỌN ĐƯỜNG DẪN TRONG BẢN GIẢI PHÓNG**

(57) Trong số các thủ tục, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, trang thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính được bộc lộ trong bản mô tả này cho chuyển tiếp đa đường dẫn là thiết bị thu phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) được tạo cấu hình để: nhận từ nút mạng, thông tin cấu hình để tạo cấu hình, bởi WTRU, kết nối đa đường dẫn, kết nối đa đường dẫn bao gồm đường dẫn trực tiếp thông qua liên kết thứ nhất với nút mạng và đường dẫn gián tiếp thông qua liên kết thứ hai, liên kết thứ hai là liên kết phụ được liên kết với WTRU chuyển tiếp liên kết phụ; nhận từ nút mạng, thông tin hệ thống thứ nhất trên ô phục vụ thứ nhất, ô phục vụ thứ nhất được liên kết với đường dẫn trực tiếp; nhận từ nút mạng, thông điệp để giải phóng đường dẫn trực tiếp; thực hiện thay đổi ô phục vụ từ ô phục vụ thứ nhất sang ô phục vụ thứ hai, ô phục vụ thứ hai được liên kết với đường dẫn gián tiếp; và nhận từ WTRU chuyển tiếp liên kết phụ, thông tin hệ thống thứ hai của ô phục vụ thứ hai.

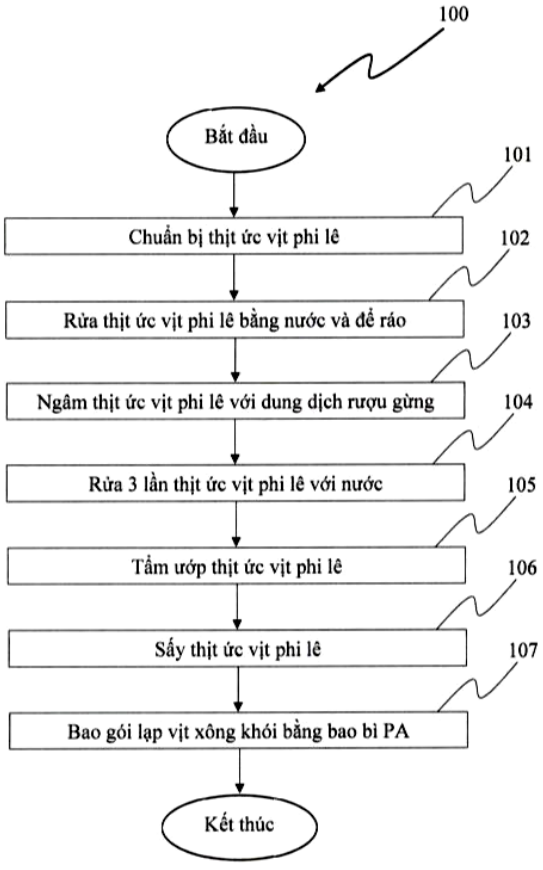


(11) **118823 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05884**
(22) 14/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/08/2025
(51) ***G01N 33/92****; G01N 1/00*
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Vân Khanh (VN); Phạm Lương Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH HỆ CHẤT BÉO LIPID TRONG HUYẾT THANH**

(57) Sáng chế đề xuất một quy trình phân tích hệ chất béo lipid trong huyết thanh gồm các bước: i) chuẩn bị mẫu huyết thanh; ii) chuẩn bị hệ chất béo lipid; iii) xác định và loại trừ chất béo chứa đồng vị phóng xạ cacbon 13; iv) phân tích hệ chất béo lipid; trong đó quy trình tiến hành hiệu chỉnh đồng vị, và thống kê đa biến để tạo ra hệ chuyển hoá chất béo toàn diện. Quy trình theo sáng chế này giúp định lượng hàng trăm phân tử, nhằm phát hiện các dấu ấn sinh học đặc hiệu phục vụ chẩn đoán bệnh lý trong cơ thể người một cách chính xác.

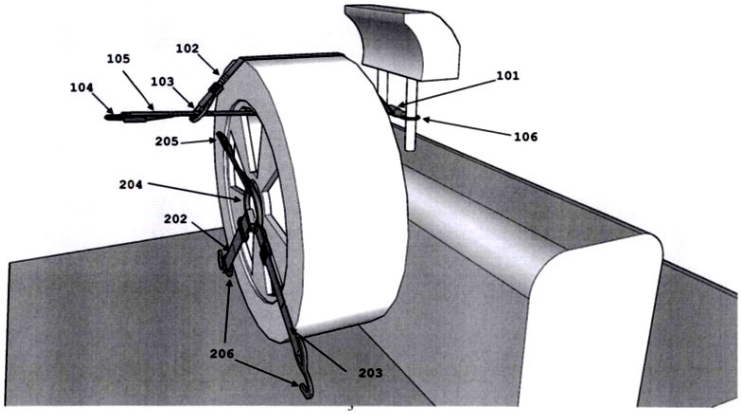
(11) **118824 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05885**
(22) 14/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/08/2025
(51) ***A23L 13/50***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Tống Thị Ánh Ngọc (VN); Nguyễn Công Hà (VN); Đặng Thị Thu Tâm (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT LẠP VỊT XÔNG KHÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất lạp vịt xông khói bao gồm các bước: (i) chuẩn bị thịt ức vịt phi lê, (ii) rửa bằng nước và để ráo, (iii) ngâm với dung dịch rượu gừng trong 20 phút, (iv) rửa 3 lần với nước, để ráo và làm mềm thịt; (v) tẩm ướp bằng hỗn hợp gia vị trong 15 phút, (vi) sấy ở 60°c trong 8 giờ, và để nguội thu được lạp vịt xông khói; và (vii) bao gói lạp vịt xông khói bằng bao bì PA (Polyamit) ở môi trường chân không và bảo quản.
[Công bố Hình 1]



(11) **118825 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05886**
(22) 14/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/08/2025
(51) ***B66D 1/00****; B62D 43/08; B62D 43/00; B62D 43/06*
(71) 1. **LÊ DUY TÙNG** (VN)
284A, Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **LÊ DƯƠNG LONG** (VN)
284A, Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Duy Tùng (VN)
(54) **BỘ DÂY ĐAI ĐỂ GIỮ BÁNH XE Ô TÔ DỰ PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dây đai để giữ bánh xe ô tô dự phòng bao gồm: cụm hai dây đai kết nối với cụm ba dây đai bằng khóa cài ba chấu thông thường. Theo sáng chế, bộ dây đai để giữ bánh xe ô tô dự phòng có cấu tạo đơn giản, dễ tháo lắp, giúp người tiêu dùng trang bị được bánh xe dự phòng trên xe ô tô.



(11) **118826 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05887**
(22) 14/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/08/2025
(51) ***C04B 35/20***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LONG PHƯƠNG** (VN)
Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Mai Văn Dương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỨ GIÀU MAGIE LÀM SỨ DÂN DỤNG CAO CẤP**

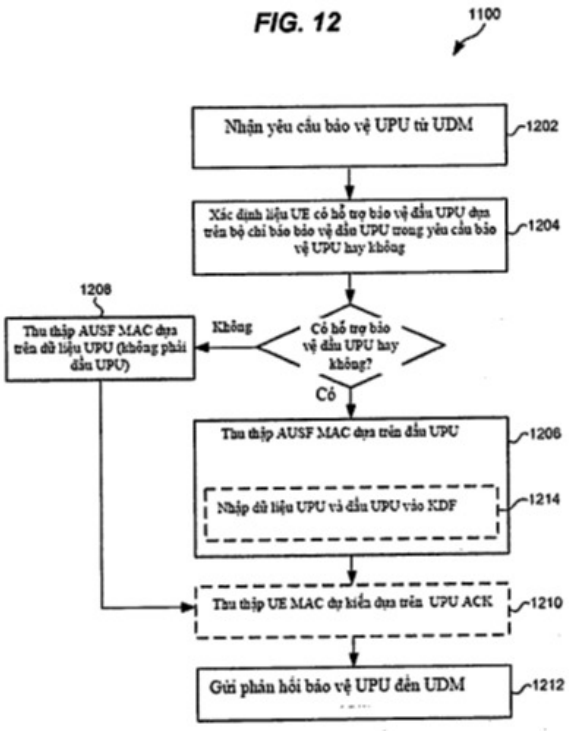
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sứ giàu magie làm sứ dân dụng cao cấp, bao gồm các công đoạn sau:
(i) chuẩn bị phối liệu bao gồm các thành phần với tỷ lệ phần trăm khối lượng so với tổng khối lượng phối liệu khô như sau: cao lanh: 17 - 25%, đất sét: 8 - 10%, bentonit: 1,5 - 3%, bột talc nung: 50 - 55%, trường thạch: 5 - 7%, thạch anh: 3 - 5%;
(ii) gia công phối liệu bằng cách nghiền ướt, khử từ, ép lọc khung bản đến khi đạt độ ẩm 28-32%, luyện thô, ủ tối thiểu 72 giờ và luyện tinh tạo thỏi phối liệu;
(iii) tạo hình sản phẩm bằng phương pháp ép lăn hoặc phương pháp đổ rót, tiếp đó sấy khô sản phẩm, trước khi sửa mộc đảm bảo đạt yêu cầu về hình dạng và bề mặt;
(iv) nung sơ bộ sản phẩm ở nhiệt độ từ 600 đến 700°C để khử cacbonat và tăng cường độ mộc;
(v) tráng men sứ sau khi nung bằng phương pháp tráng nhúng hoặc bằng tráng chuông; và
(vi) nung kết khối sản phẩm đã tráng men ở nhiệt độ từ 1260 đến 1290°C trong lò có khả năng điều khiển môi trường nung oxi hóa hoặc khử, để tạo thành phẩm sứ giàu magie làm sứ dân dụng cao cấp.

(11) **118827 A**
(21) **1-2025-05890**
(22) 31/01/2024
(30) 63/442,571 01/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/IB2024/050893 31/01/2024
(87) WO2024/161327 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
(51) ***H04W 12/106***; *H04W 12/72*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KHARE, Saurabh (IN); MAVUREDDI DHANASEKARAN, Ranganathan (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC THỦ TỤC CẬP NHẬT CÁC THAM SỐ UE (UPU) ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Các hệ thống, phương pháp, và phần mềm thực hiện cập nhật các tham số UE (UE parameters update, UPU) của thiết bị người dùng. Theo một phương án, AUSF nhận thông điệp yêu cầu bảo vệ UPU từ UDM liên quan đến việc cập nhật các tham số UE, trong đó thông điệp yêu cầu bảo vệ UPU bao gồm thông tin UPU chứa dữ liệu UPU và đầu UPU. AUSF xác định liệu thiết bị người dùng có hỗ trợ bảo vệ đầu UPU trong quá trình thu thập các mã xác thực thông điệp hay không dựa trên bộ chỉ báo bảo vệ đầu UPU trong thông điệp yêu cầu bảo vệ UPU. AUSF thu thập mã xác thực thông điệp dựa trên đầu UPU khi thiết bị người dùng hỗ trợ bảo vệ đầu UPU, và gửi thông điệp phản hồi bảo vệ UPU đến UDM bao gồm mã xác thực thông điệp.

FIG. 12



(11) **118828 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05896**
(22) 14/08/2025
(30) 114123539 23/06/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/09/2025
(51) ***F04D 27/02***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Huang, Po Sheng (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quạt, cụ thể là thiết bị quạt có khả năng tự động chuyển số vòng quay mỗi phút (revolution per minute, RPM) theo tín hiệu điều khiển để điều khiển tốc độ quay của thiết bị quạt, bao gồm bộ điều khiển để lưu trữ nhiều RPM và các thông số điều khiển tương ứng với RPM, và giao diện đầu vào để nhận tín hiệu điều khiển bên ngoài. Bộ điều khiển chọn RPM tương ứng theo tín hiệu điều khiển nhận được và điều khiển tốc độ quay của quạt theo thông số điều khiển tương ứng với RPM. Tín hiệu điều khiển có thể là điện áp tương tự hoặc tần số hoặc chu kỳ hoạt động của tín hiệu PWM, và được nhập vào thông qua bộ chia điện áp hoặc dưới dạng tín hiệu đơn. Thiết bị quạt tạo ra giải pháp quạt có khả năng tương thích đa nền tảng và khả năng điều khiển linh hoạt cho phép các chế độ êm ái, hiệu suất cao, và bảo vệ khỏi bất thường.

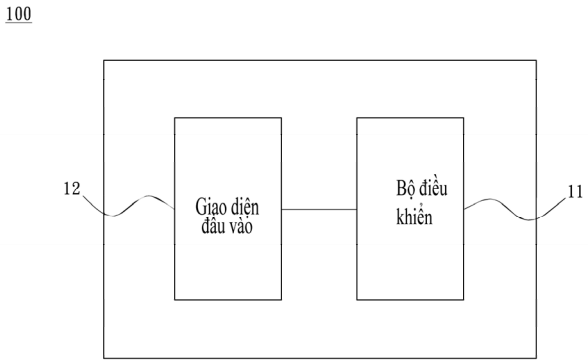


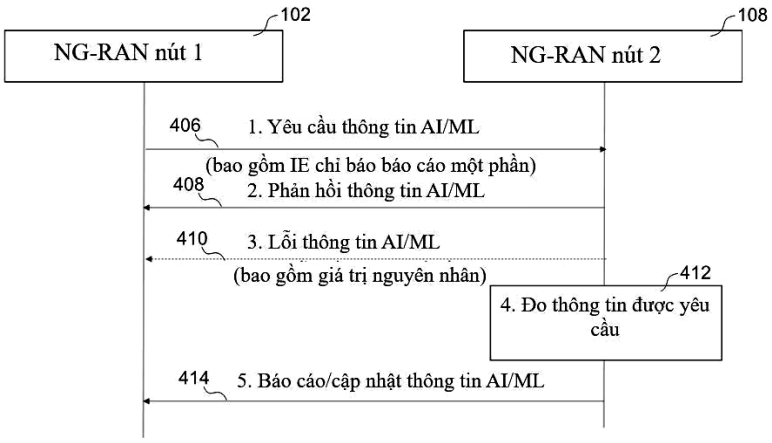
FIG. 1

(11) **118829 A**
(21) **1-2025-05900**
(22) 25/03/2020
(30) 2019-065914 29/03/2019 JP
(43) 27/10/2025
(85) 17/09/2021
(86) PCT/JP2020/013199 25/03/2020
(87) WO2020/203515 08/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022
(51) ***A23C 9/123****; C12N 1/20; A23C 9/13*
(62) 1-2021-05785
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
(72) KOBAYASHI Tatsuya (JP); SAITO Junki (JP); SUZUKI Takao (JP); KAMIKAWA Tomohiro (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **TÁC NHÂN CẢI THIỆN KHẢ NĂNG SỐNG ĐỐI VỚI VI KHUẨN AXIT LACTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân thúc đẩy tăng sinh và tác nhân cải thiện khả năng sống đối với vi khuẩn axit lactic. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm lên men bởi vi khuẩn axit lactic, khác biệt ở chỗ, khi sản phẩm thực phẩm lên men bởi vi khuẩn axit lactic được sản xuất bằng cách cấy và nuôi cấy vi khuẩn axit lactic trong môi trường chứa sữa hoặc sản phẩm sữa làm thành phần chính, sản phẩm thoái biến lipaza của dầu hoặc chất béo được bổ sung vào môi trường chứa sữa hoặc sản phẩm sữa làm thành phần chính trước khi nuôi cấy vi khuẩn axit lactic, hoặc vào chất lỏng lên men trong hoặc sau khi nuôi cấy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thúc đẩy sự tăng sinh và phương pháp cải thiện khả năng sống của vi khuẩn axit lactic.

(11) **118830 A**
(21) **1-2025-05901**
(22) 17/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/CN2023/076882 17/02/2023
(87) WO2024/098580 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
(51) ***H04W 24/10***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) CHEN, Jiajun (CN); LI, Dapeng (CN); GAO, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG TRUY CẬP KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, NÚT MẠNG TRUY CẬP KHÔNG DÂY THỨ HAI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước nút mạng truy cập không dây thứ nhất tạo ra, như một phần của thông điệp yêu cầu được truyền đến nút mạng truy cập không dây thứ hai, chỉ báo Đặc điểm báo cáo, chỉ ra một hoặc nhiều phép đo được yêu cầu để nút mạng truy cập không dây thứ hai thực hiện, và Phần tử thông tin (IE) chỉ báo báo cáo một phần chỉ ra liệu báo cáo một phần có được phép hay không. Ngoài ra hoặc bổ sung, phương pháp bao gồm bước nút mạng truy cập không dây thứ hai xác định phép đo nào trong số một hoặc nhiều phép đo được yêu cầu có khả năng thực hiện, và truyền đến nút mạng truy cập không dây thứ nhất, phản hồi yêu cầu thông điệp, bao gồm IE Đặc điểm báo cáo thành công, chỉ ra phép đo nào trong số một hoặc nhiều phép đo được yêu cầu của thông điệp yêu cầu được chỉ ra thành công, hoặc IE Đặc điểm báo cáo không thành công, chỉ ra phép đo nào trong số một hoặc nhiều phép đo được yêu cầu của thông điệp yêu cầu được chỉ ra không thành công.



(11) **118831 A**
(21) **1-2025-05902**
(22) 15/01/2024
(30) 102023000001539 01/02/2023 IT
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/EP2024/050794 15/01/2024
(87) WO2024/160523 08/08/2024
(51) ***D04B 1/26****; D04B 9/40; D04B 15/02*
(71) **LONATI S.P.A.** (IT)
Via Francesco Lonati, 3 25124 Brescia, Italy
(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT ĐỂ ĐÓNG KÍN ĐẦU TRỤC CỦA SẢN PHẨM HÌNH ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên kết, cụ thể là để đóng kín đầu trục của sản phẩm hình ống, bao gồm bước giữ các vòng dệt kim (10) cần liên kết, bao gồm nhiều vòng dệt kim thứ nhất (11) được hình thành ở lớp dệt kim cuối cùng (21) và nhiều vòng dệt kim thứ hai (12) được hình thành ở lớp dệt kim khác với lớp dệt kim cuối cùng (21), bước liên kết bao gồm việc nối, trong mỗi trường hợp, bằng ít nhất một sợi chỉ khâu (30), hai vòng dệt kim (10) cần liên kết.

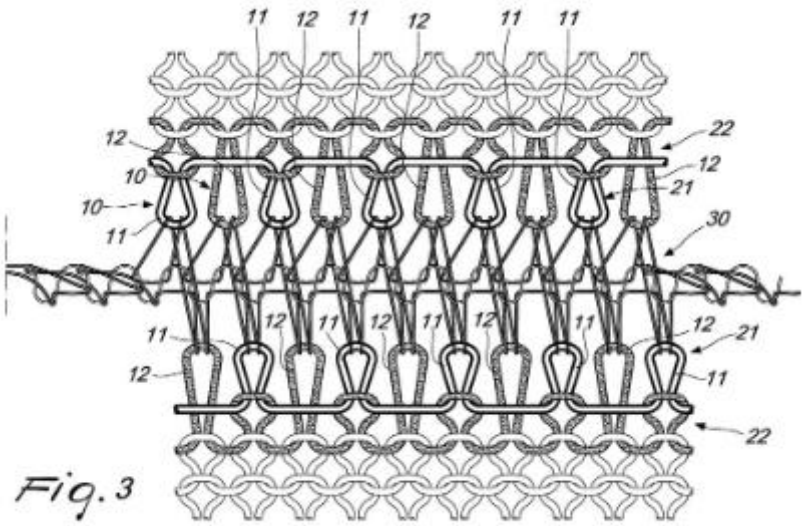
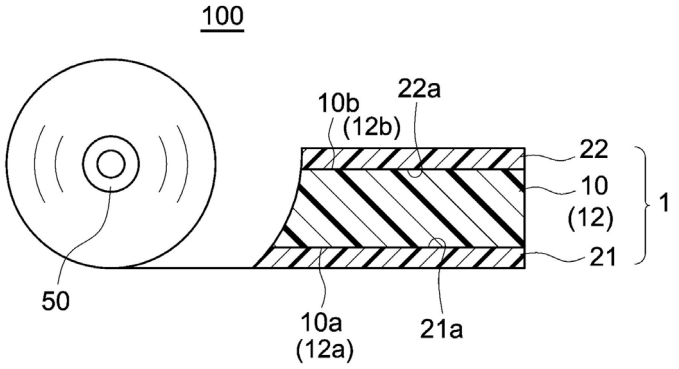


Fig. 3

(11) **118832 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05908**
(22) 30/03/2021
(30) 2020-062787 31/03/2020 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023
(51) ***C09J 7/00***
(62) 1-2021-01707
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN
(72) Hirofumi KATAMI (JP); Ayumi NISHIMARU (JP); Takahiro NONAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP MANG MÀNG GIẢI PHÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (PSA) có mặt dính bám với độ nhẵn bề mặt cao. Tấm PSA mang màng giải phóng theo sáng chế có tấm PSA và màng giải phóng được xếp lớp trên mặt dính bám của tấm PSA. Trong tấm PSA mang màng giải phóng, bề mặt phía mặt dính bám của màng giải phóng có chiều cao tối đa Rz nhỏ hơn hoặc bằng 400nm.

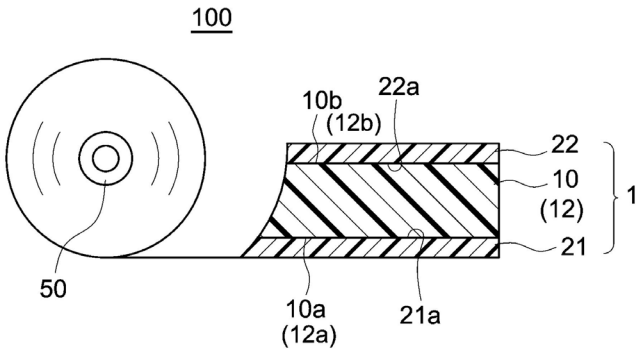
[Fig. 1]



(11) **118833 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05909**
(22) 30/03/2021
(30) 2020-062787 31/03/2020 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023
(51) ***C09J 7/00***
(62) 1-2021-01707
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN
(72) Hirofumi KATAMI (JP); Ayumi NISHIMARU (JP); Takahiro NONAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP MANG MÀNG GIẢI PHÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (PSA) có mặt dính bám với độ nhẵn bề mặt cao. Tấm PSA mang màng giải phóng theo sáng chế có tấm PSA và màng giải phóng được xếp lớp trên mặt dính bám của tấm PSA. Trong tấm PSA mang màng giải phóng, bề mặt phía mặt dính bám của màng giải phóng có chiều cao tối đa Rz nhỏ hơn hoặc bằng 400nm.

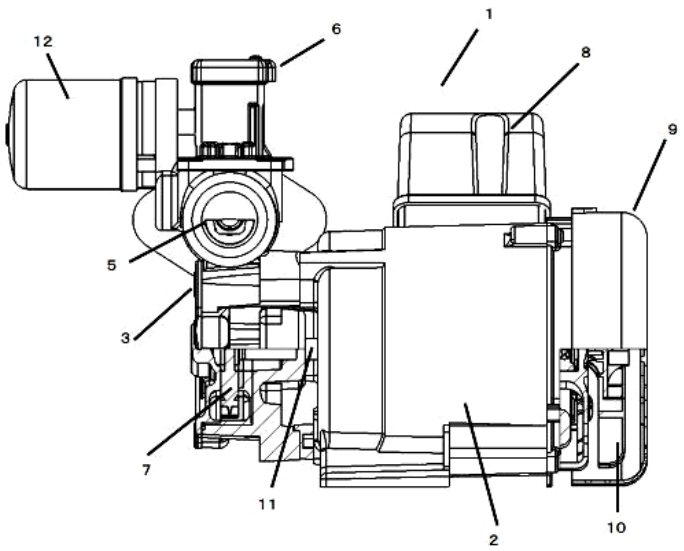
[Fig. 1]



(11) **118834 A**
(21) **1-2025-05912**
(22) 17/01/2024
(30) 2023-012683 31/01/2023 JP
2023-204713 04/12/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/JP2024/001150 17/01/2024
(87) WO2024/162007 A1 08/08/2024
(51) ***F04D 29/00***; *H01H 35/40; H01H 35/34; F04D 29/60; G01F 3/10*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Akihiro KUBOTA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY BƠM ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm điện (1) bao gồm động cơ (2) có trục quay (11), cánh bơm (7) được nối với trục quay (11), công tắc lưu lượng (6) bao gồm công tắc từ (20), và công tắc áp suất (12), và có cấu trúc trong đó công tắc từ (20) khởi động động cơ (2) khi hoặc bộ kích hoạt công tắc lưu lượng (21) hoặc bộ kích hoạt công tắc áp suất (47) được đưa tiến lại gần công tắc từ (20) ở khoảng cách ngắn hơn một khoảng cách đã được xác định trước, và dừng hoạt động của động cơ (2) khi cả bộ kích hoạt công tắc lưu lượng (21) và bộ kích hoạt công tắc áp suất (47) cách xa công tắc từ (20) một khoảng cách dài hơn một khoảng cách đã được xác định trước. Cấu trúc này cho phép công tắc lưu lượng (6) và bộ kích hoạt công tắc áp suất (47) dùng chung một cơ cấu công tắc, loại bỏ nhu cầu cung cấp mỗi bộ phận một cơ cấu công tắc riêng và khiến bộ điều khiển trở nên không cần thiết.

【FIG. 1】



(11) **118835 A**
(21) **1-2025-05914**
(22) 23/01/2024
(30) 2023-010744 27/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/JP2024/001812 23/01/2024
(87) WO2024/157964 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
(51) ***H02M 7/48****; H05K 1/02*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan
(72) FUKUSHIMA, Teruhisa (JP); HIROTA, Naohito (JP); UEDA, Narushige (JP); OKAMOTO, Shuhei (JP); AOKI, Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẢNG MẠCH IN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ BAO GỒM BẢNG MẠCH IN NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất bảng mạch in mà ngăn sự đứt gãy của dây dẫn của linh kiện được gắn do rung động của linh kiện nặng trên lớp nền. Bảng mạch in (100) bao gồm linh kiện thứ nhất (10) là linh kiện nặng mà tích tụ năng lượng điện hoặc năng lượng cảm ứng, linh kiện thứ hai (20) là thiết bị nguồn có nhiều dây dẫn (200), và lớp nền (30) mà trên đó linh kiện thứ nhất (10) và linh kiện thứ hai (20) được gắn. Trên lớp nền (30), khe (30a) được chế tạo giữa linh kiện thứ nhất (10) và linh kiện thứ hai (20), và dây dẫn của linh kiện thứ hai (20) được hàn. Trên bảng mạch in (100), khe (30a) ngăn sự lan truyền của rung động từ linh kiện thứ nhất (10) nặng đến linh kiện thứ hai (20), nhờ đó ngăn các dây dẫn (200) đứt do rung động.

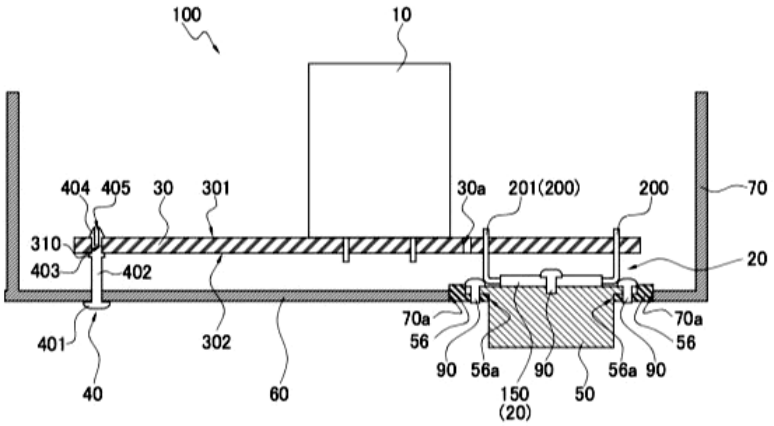


FIG. 6

(11) **118836 A**
(21) **1-2025-05915**
(22) 12/12/2023
(30) 23151887.9 17/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/EP2023/085417 12/12/2023
(87) WO2024/153401 25/07/2024
(51) ***D06M 13/00****; D06M 23/16*
(71) **SWISS PERFORMANCE CHEMICALS AG** (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
(72) MHEIDLE, Mickael (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH HOÀN THIỆN VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình hoàn thiện vải bao gồm các bước: bố trí nguồn cấp vải liên tục; in phun điều khiển giọt mực theo yêu cầu bằng công nghệ áp điện một hoặc nhiều chế phẩm hoàn thiện vải ở một mặt của vải, hoặc trên một hoặc nhiều vùng của một mặt của vải; sấy vải; và cán láng vải đã sấy khô, và thu được vải hoàn thiện bằng quy trình này

(11) **118837 A**
(21) **1-2025-05916**
(22) 12/12/2023
(30) 23151889.5 17/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/EP2023/085415 12/12/2023
(87) WO2024/153400 25/07/2024
(51) ***D06M 13/02****; D06M 13/184; D06M 13/224; D06M 13/372; D06M 13/395; D06P 5/30; D06M 13/463; D06M 13/525; D06M 13/53; D06M 15/03; D06M 15/564; D06M 23/16; D06M 13/148; D06M 13/46*
(71) **SWISS PERFORMANCE CHEMICALS AG** (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
(72) MHEIDLE, Mickael (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM HOÀN THIỆN VẢI**

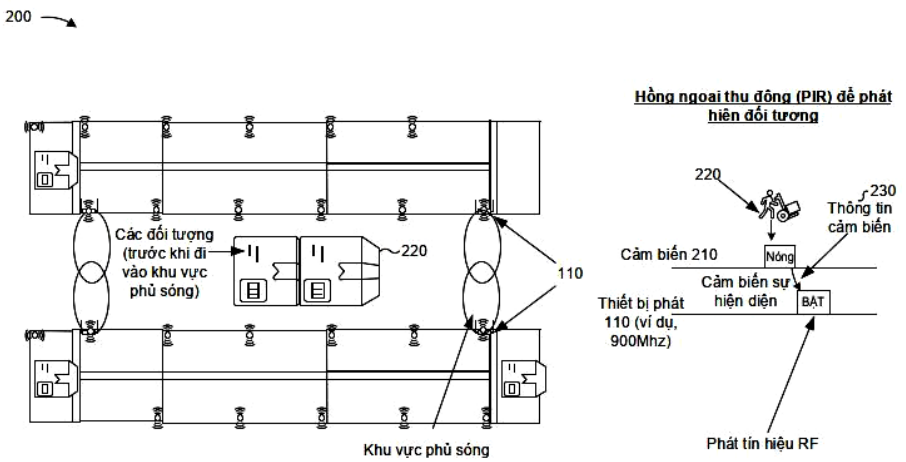
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hoàn thiện vải ngậm nước, và quy trình hoàn thiện vải. Chế phẩm hoàn thiện vải ngậm nước chứa 1,2,3-propantriol, chất hoạt động bề mặt, và tác nhân hoàn thiện được chọn từ dầu có nguồn gốc thực vật, sáp có nguồn gốc thực vật, sáp ong, và este quat. Chế phẩm hoàn thiện vải này không chứa silicon và không chứa flo.

(11) **118838 A**
(21) **1-2025-05920**
(22) 21/02/2024
(30) 63/486,449 22/02/2023 US
18/581,840 20/02/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/US2024/016661 21/02/2024
(87) WO2024/178071 A1 29/08/2024
(51) ***H02J 50/00***; *H02J 50/20*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Chengjin (US); GAGNE, David (US); JARVIS, Murray (GB); JI, Tingfang (US); MILLER, Arthur (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị phát có thể thu thông tin cảm biến. Thiết bị phát có thể phát tín hiệu tần số vô tuyến (RF) được tạo cấu hình để cấp nguồn cho thiết bị thu thập năng lượng RF dựa ít nhất một phần trên thông tin cảm biến thỏa mãn điều kiện liên kết với sự hiện diện của đối tượng. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 2

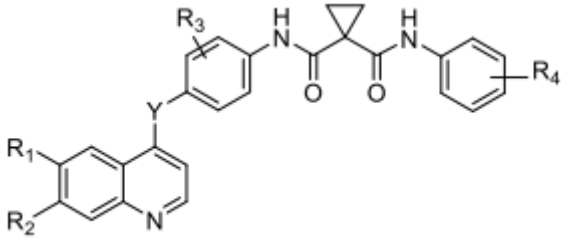
(11) **118839 A**
(21) **1-2025-05923**
(22) 19/01/2024
(30) 202311004093 20/01/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/IB2024/050531 19/01/2024
(87) WO2024/154095 25/07/2024
(51) ***A23L 2/38**; A23L 33/16; A23L 33/15; A23L 2/60; A23L 33/125*
(71) **KENVUE BRANDS LLC** (US)
1 Kenvue Way, Summit, NJ 07901, United States of America
(72) MEER, Tarique Ali (IN); PINTO, Colin (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DUNG DỊCH ĐIỆN GIẢI PHA SẴN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch điện giải pha sẵn bao gồm: Natri nằm trong khoảng từ 40 đến 120 mg/100 ml, Kali nằm trong khoảng từ 50 đến 100 mg/100 ml, Clorua nằm trong khoảng từ 55 đến 90 mg/100 ml, và Dextrozơ nằm trong khoảng từ 200 đến 600 mg/100 ml, trong đó độ thẩm thấu của dung dịch điện giải pha sẵn từ 268 mOsm/kg trở xuống.

(11) **118840 A**
(21) **1-2025-05924**
(22) 25/01/2019
(30) 62/622,702 26/01/2018 US
62/758,321 09/11/2018 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/01/2019
(86) PCT/US2019/015297 25/01/2019
(87) WO2019/148044 01/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
(51) ***A61K 31/47****; A61P 35/00; C07D 215/22; C07D 401/04; C07D 413/12; C07D 401/12; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 413/04; A61K 31/4709; C07D 401/06*
(62) 1-2020-04788
(71) **EXELIXIS, INC.** (US)
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America
(72) BANNEN, Lynne, Canne (US); BUI, Minna (US); JIANG, Faming (US); TSO, Kin (HK); WANG, Yong (CN); XU, Wei (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN PHỤ THUỘC KINAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I.



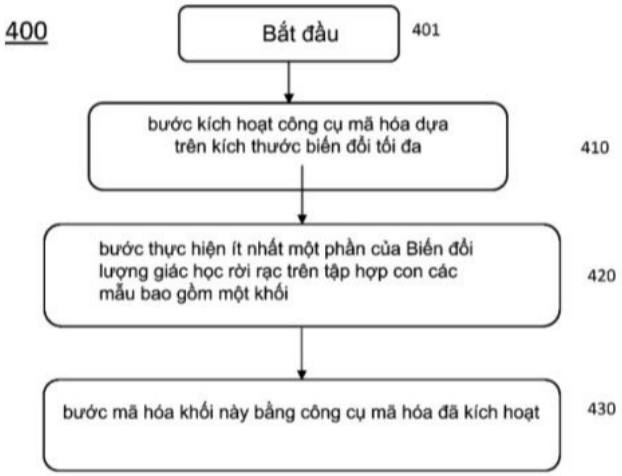
I

Các hợp chất có công thức I ức chế, điều hòa và/hoặc điều biến thụ thể kinaza, cụ thể là các con đường chuyển nạp tín hiệu Axl và Mer liên quan đến các thay đổi hoạt tính tế bào như được đề cập ở trên, và các chế phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất và các chế phẩm này hữu ích để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh phụ thuộc kinaza. Sáng chế cũng đề xuất các quy trình điều chế các hợp chất như được đề cập ở trên, và các chế phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **118841 A**
(21) **1-2025-05934**
(22) 08/09/2020
(30) 19306103.3 13/09/2019 EP
19306152.0 20/09/2019 EP
(43) 27/10/2025
(85) 31/03/2022
(86) PCT/EP2020/074996 08/09/2020
(87) WO2021/048077 18/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/12; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/157*
(62) 1-2022-02037
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
(72) Karam NASER (IQ); Tangi POIRIER (FR); Franck GALPIN (FR); Ya CHEN (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để triển khai biến đổi lượng giác rời rạc là dựa trên kích thước biến đổi tối đa. Theo phương án, dự đoán nội ảnh dựa trên ma trận được kích hoạt cho đơn vị mã hóa lên đến một kích thước đã xác định, bất kể kích thước biến đổi tối đa là bao nhiêu. Theo phương án khác, biến đổi không thể phân tách tần số thấp được sử dụng để cải thiện độ lợi mã hóa. Cú pháp trong luồng bit có thể được sử dụng để chỉ báo công cụ mã hóa được sử dụng.



Hình 4

(11) **118842 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05935**
(22) 15/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2025
(51) ***A61L 15/00****; A61L 15/16*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DANH SCITECH** (VN)
83/1/4B Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Phạm Đình Duy (VN); Nguyễn Thị Khánh Linh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANO VÀNG CHITOSAN SỬ DỤNG PHỨC HỢP PHOSPHATIDYCHOLINE-FLAVONOID ĐỂ KHÁNG VI KHUẨN CUTIBACTERIUM ACNES ỨNG DỤNG TRONG LĨNH VỰC THẨM MỸ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp nano vàng chitosan sử dụng phức hợp phosphatidylcholine-flavonoid (Luteolin, Rutin) để kháng vi khuẩn Cutibacterium acnes ứng dụng trong lĩnh vực thẩm mỹ bằng phương pháp thay đổi nồng độ acid acetic, tỉ lệ mol giữa flavonoid với phosphatidylcholine, tỉ lệ mol flavonoid với HAuCl4, nồng độ chitosan và nhiệt độ phản ứng đối với quá trình tổng hợp .

(11) **118843 A** (43) 27/10/2025

(21) **1-2025-05940**

(22) 15/08/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2025

(51) ***B01J 27/24**; C09D 5/14*

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18, phố Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thuý Chinh (VN); Thái Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU G-C3N4-TIO2-AG VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOZIT ỨNG DỤNG LÀM VẬT LIỆU CHỐNG HÀ, CHỐNG BÁM BẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu nano g-C_3N_4-TiO_2-Ag. Sáng chế cụng đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu compozit trên cơ sở nhựa silicon chức hóa silanol và vật liệu nano g-C_3N_4-TiO_2 và/hoặc nano g-C_3N_4-TiO_2-Ag thu được từ quy trình chế tạo vật liệu nano g-C_3N_4-TiO_2-Ag nêu trên, để ứng dụng trong việc tạo lớp phủ chống hà, chống bám bẩn trong môi trường biển.

(11) **118844 A**
(21) **1-2025-05943**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-006517 19/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/JP2024/001202 18/01/2024
(87) WO2024/154767 25/07/2024
(51) ***C25D 7/00****; H01L 23/50; C25D 5/16*

(71) 1. **OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
2. **NICHIDEN SEIMITSU KOGYO CO., LTD.** (JP)
336-1, Mitsuzuka-cho, Ogaki-shi, Gifu 5038557 Japan
(72) NAKA, Ryota (JP); YOSHIKAWA, Junji (JP); ISHIHARA, Takao (JP); OONO, Kozo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỚP PHỦ ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ đồng. Lớp phủ đồng này được tạo ra trên khung dẫn kim loại, lớp phủ đồng bao gồm lớp phủ kết tụ hạt có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ $1,3 \times 10^{-3} m^2$ /g đến $2,2 \times 10^{-3} m^2$ /g, trong đó lớp phủ kết tụ hạt bao gồm các khối kết tụ hạt mỗi khối có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 15μm.

(11) **118845 A**
(21) **1-2025-05944**
(22) 16/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/CN2023/076487 16/02/2023
(87) WO2024/168695 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***H04W 36/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) SYED MUHAMMAD, Fahad (FR); DU, Lei (CN); RANTA-AHO, Karri Markus (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHẢ NĂNG ĐƯỢC MỞ RỘNG CHO VIỆC CHUYỂN ĐỔI TRUYỀN DẪN**

(57) Các phương án làm ví dụ của sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính dùng cho khả năng được mở rộng đối với việc chuyển đổi truyền dẫn. Theo một phương pháp, thiết bị thứ nhất truyền, đến thiết bị thứ hai, ít nhất một chỉ báo về khả năng đối với chuyển đổi truyền dẫn qua nhiều dải. Ít nhất một chỉ báo liên quan đến ít nhất tần số chuyển đổi truyền dẫn được cho phép bởi thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ nhất nhận, từ thiết bị thứ hai, cấu hình dùng cho chuyển đổi truyền dẫn.

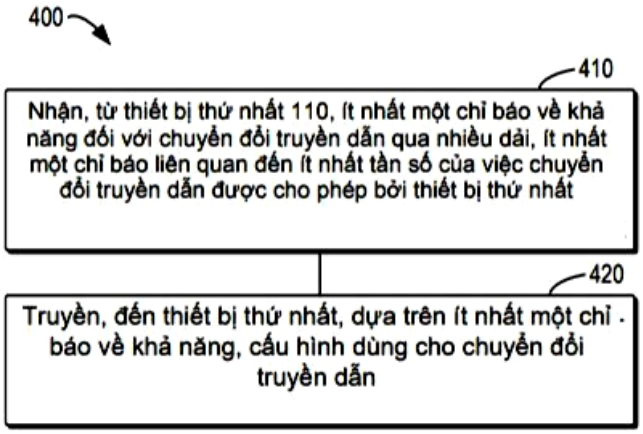


FIG. 4

(11) **118846 A**
(21) **1-2025-05949**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,581 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/US2024/015588 13/02/2024
(87) WO2024/173393 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***H04W 24/10**; H04W 64/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Paul MARINIER (CA); Dylan WATTS (CA); Brian MARTIN (GB); Keiichi KUBOTA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **XÁC ĐỊNH THAM SỐ ĐO LTM DỰA TRÊN ĐIỀU KIỆN ĐỘ CAO, TỐC ĐỘ HOẶC VỊ TRÍ**

(57) Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để nhận từ mạng thông tin cấu hình chỉ ra tập tham số đo chuyển giao di động kích hoạt tầng 1/tầng 2 (LTM) thứ nhất và tập tham số đo LTM thứ hai được áp dụng khi thực hiện phép đo liên quan đến chùm tín hiệu. WTRU có thể được tạo cấu hình để nhận chỉ thị về điều kiện liên quan đến độ cao, tốc độ và/hoặc vị trí của WTRU. WTRU có thể được tạo cấu hình để đo chùm tín hiệu sử dụng tập tham số đo LTM thứ nhất khi điều kiện không được thỏa mãn hoặc sử dụng tập tham số đo LTM thứ hai khi điều kiện được thỏa mãn. WTRU có thể được tạo cấu hình để gửi kết quả đo chùm tín hiệu tới mạng dựa trên điều kiện đó.

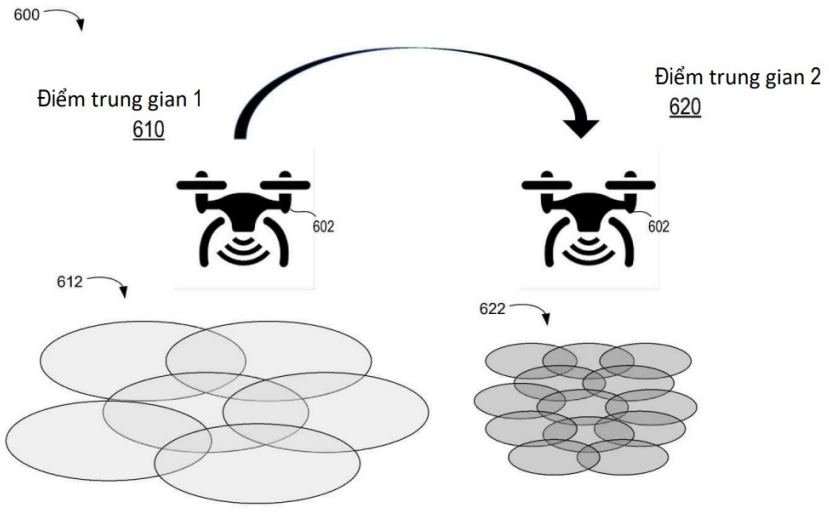


FIG. 6

(11) **118847 A**
(21) **1-2025-05951**
(22) 16/06/2021
(30) 62/705,265 18/06/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 16/06/2021
(86) PCT/US2021/037574 16/06/2021
(87) WO2021/257667 23/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2023
(51) ***A61M 5/00****; A61M 5/315; A61M 5/145*
(62) 1-2023-00242
(71) **BAYER HEALTHCARE LLC** (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
(72) COWAN, Kevin (US); DEDIG, James (US); TAHERI, Shahab (AT); SRIVASTAVA, Abhinav (IN); TUCKER, Barry (US); SWANTNER, Michael (US); CAPONE, Christopher (US); WLODARCZYK, Jaroslaw (US); OSAN, Andrew (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG BƠM TIÊM CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dập pittông để sử dụng cùng với ống tiêm bao gồm thân đầu dập pittông xác định rõ trục dọc trung tâm và có đầu gần, đầu xa, và thành bên bao quanh kết nối đầu gần và đầu xa. Đầu dập pittông còn bao gồm ít nhất một thành phần giữ kết hợp với và kéo dài về phía gần từ thân đầu dập pittông. Ít nhất một thành phần giữ có đầu thứ nhất kết nối với thân đầu dập pittông, đầu thứ hai gần với đầu thứ nhất và có thể được làm lệch hướng theo hướng tâm và theo cách đàn hồi so với đầu thứ nhất, và ít nhất một chốt hãm trên đầu thứ hai. Sáng chế đề cập đến hệ thống bơm tiêm chất lỏng bao gồm pittông có cơ cấu khớp đầu dập pittông được cấu hình để tương tác với ít nhất một thành phần giữ của đầu dập pittông để ăn khớp có thể giải phóng với đầu dập pittông để dẫn động theo cách tương hỗ đầu dập pittông bên trong thân ống của ống tiêm.

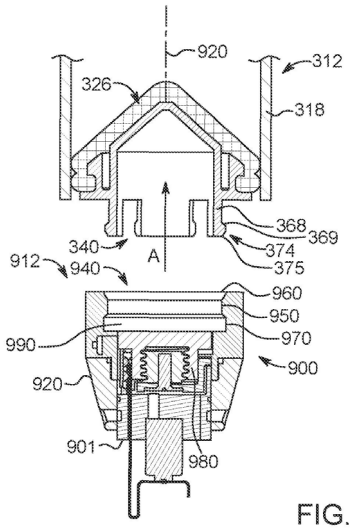


FIG. 23A

(11) **118848 A**
(21) **1-2025-05958**
(22) 15/02/2024
(30) 10-2023-0020155 15/02/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/KR2024/095174 15/02/2024
(87) WO2024/172545 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***C07D 207/48****; A61K 31/40; A61P 1/04*
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) SON, Jeong-Hyun (KR); SHIN, Jeong-Taek (KR); KIM, Mi Jung (KR); KIM, Ji Duck (KR); PARK, Joon Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

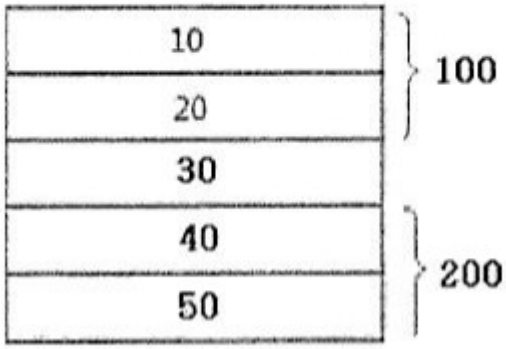
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC DẪN XUẤT 4-METOXYPYROL

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các dẫn xuất 4-metoxypyrol. Phương pháp điều chế theo một phương án của sáng chế có các ưu điểm là số ngày sản xuất được rút ngắn một nửa, hiệu suất quy trình và hiệu suất thu hồi được cải thiện, và các dẫn xuất 4-metoxypyrol có thể được thu nhận một cách hữu ích cho sản xuất hàng loạt ở quy mô công nghiệp.

(11) **118849 A**
(21) **1-2025-05960**
(22) 22/11/2024
(30) 10-2023-0164404 23/11/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/KR2024/018614 22/11/2024
(87) WO2025/110791 30/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***H01M 10/0525***; *H01M 4/583; H01M 4/505; H01M 4/525; H01M 4/36; H01M 4/48*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) YUN, Hyunwoong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập tới pin thứ cấp lithi.

FIG.1



(11) **118850 A**
(21) **1-2025-05963**
(22) 19/01/2024
(30) 202310141452.0 19/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/CN2024/073348 19/01/2024
(87) WO2024/153241 A1 25/07/2024
(51) ***H04N 19/52***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); QIAO, Wenhan (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã, dòng bit, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: xác định khuôn mẫu thứ nhất của khối hiện tại, và xác định khuôn mẫu tham chiếu và khối tham chiếu; đáp lại khuôn mẫu tham chiếu đáp ứng điều kiện thiết đặt trước thứ nhất, thực hiện việc xử lý thứ nhất trên vùng gần kề của khuôn mẫu tham chiếu để xác định khuôn mẫu so khớp, và xác định thông số mô hình theo khuôn mẫu thứ nhất và khuôn mẫu so khớp; thực hiện việc xử lý lọc trên khối tham chiếu theo thông số mô hình để xác định khối tham chiếu được lọc; xác định trị số dự đoán của khối hiện tại theo khối tham chiếu được lọc; và xác định trị số được tái cấu trúc của khối hiện tại theo trị số dự đoán của khối hiện tại. Theo cách này, có thể không chỉ cải thiện độ chính xác dự đoán và giảm tốc độ bit, mà còn tăng cường hiệu suất mã hóa và giải mã.

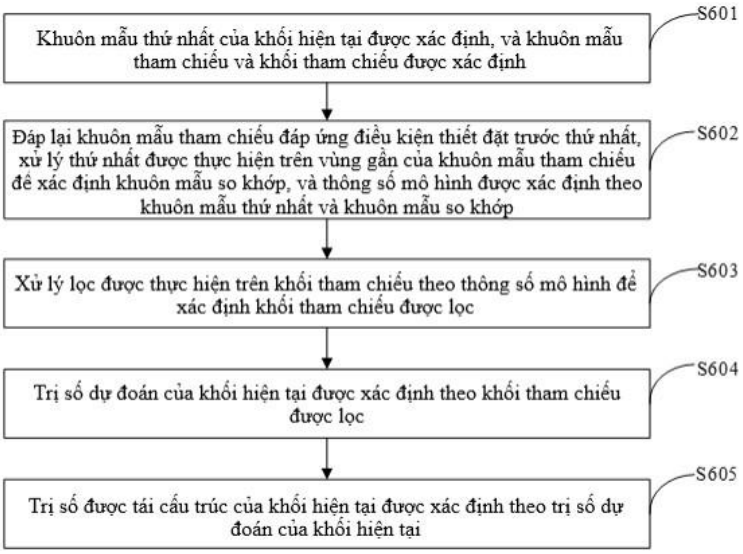


Fig.6

(11) **118851 A**
(21) **1-2025-05966**
(22) 18/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/CN2023/072930 18/01/2023
(87) WO2024/152254 A1 25/07/2024
(51) ***H04N 19/159***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) WANG, Fan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, bộ máy và thiết bị mã hóa video, phương pháp, bộ máy và thiết bị giải mã video, và hệ thống và phương tiện lưu trữ. Trong quá trình mã hóa và giải mã của khối hiện tại, K phương thức dự đoán cho khối hiện tại được xác định, trong đó ít nhất một trong số K phương thức dự đoán là phương thức dự đoán đa hướng (ví dụ, phương thức dự đoán hai hướng), sao cho khi K phương thức dự đoán được sử dụng để dự đoán khối hiện tại, độ chính xác dự đoán đối với khối hiện tại có thể được cải thiện, và do đó hiệu quả mã hóa và giải mã video được cải thiện.

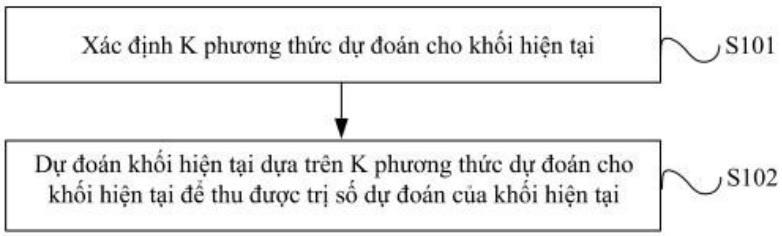
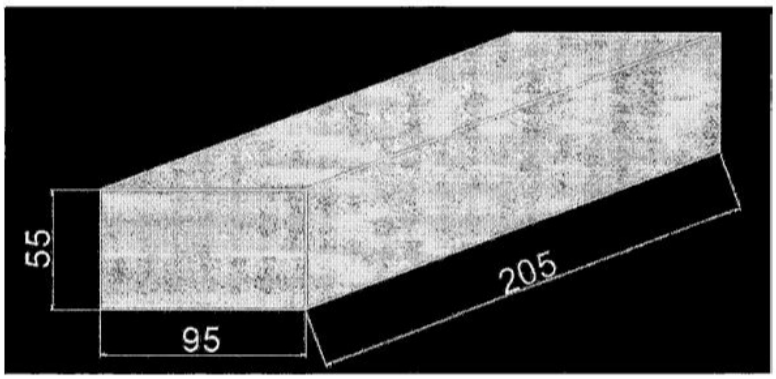


FIG. 18

(11) **118852 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05969**
(22) 15/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2025
(51) ***E04C 1/00***; *C04B 18/00*
(75) **NGUYỄN DUY TUẤN** (VN)
Phòng 1808, Tòa CT8b, KĐT Dương Nội, Yên Nghĩa, Hà Nội
(74) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG (CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG VÀ GẠCH KHÔNG NUNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất gạch và gạch thu được trong đó kết hợp các thành phần với tỷ lệ phù hợp và với độ ẩm được xác định nhằm thu được phối liệu có khả năng liên kết, kết dính, gạch thu được, đặc biệt theo quy trình đùn hoặc ép rung có khả năng cách nhiệt, cách âm, chịu nén, chống cháy và đặc biệt là không có vết nứt trên bề mặt. Phương pháp sản xuất gạch không nung bao gồm các bước: trộn đều phối liệu bao gồm tro bay với lượng 66 - 75%, xi măng với lượng 24.6 - 33.6%, phụ gia với lượng 0,4%, bổ sung lượng nước vào phối liệu nêu trên sao cho độ ẩm của phối liệu sau khi bổ sung nước đạt 20% và đùn hoặc ép tạo hình.

Hình 1



(11) **118853 A**
(21) **1-2025-05970**
(22) 17/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/CN2023/076853 17/02/2023
(87) WO2024/168839 A1 22/08/2024
(51) ***H04W 68/00***

(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jie CUI (CN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Haitong SUN (CN); Hong HE (CN); Qiming Li (CN); Rolando E. BETTANCOURT ORTEGA (CL); Xiang CHEN (US); Yang TANG (AU)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **TĂNG CƯỜNG TRUYỀN PHÁT DỮ LIỆU NHỎ ĐỐI VỚI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CÓ KHẢ NĂNG GIẢM**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính để thực hiện các hoạt động bao gồm: nhận dạng tài nguyên thứ nhất cho truyền phát dữ liệu nhỏ (SDT) đến trạm gốc, xác định rằng tài nguyên thứ nhất cho SDT nằm bên ngoài cửa sổ thời gian tìm gọi (PTW) thứ nhất, và để phản hồi việc xác định rằng tài nguyên thứ nhất cho SDT nằm bên ngoài PTW thứ nhất, truyền SDT bằng cách sử dụng tài nguyên thứ hai trong PTW thứ hai khác với PTW thứ nhất.

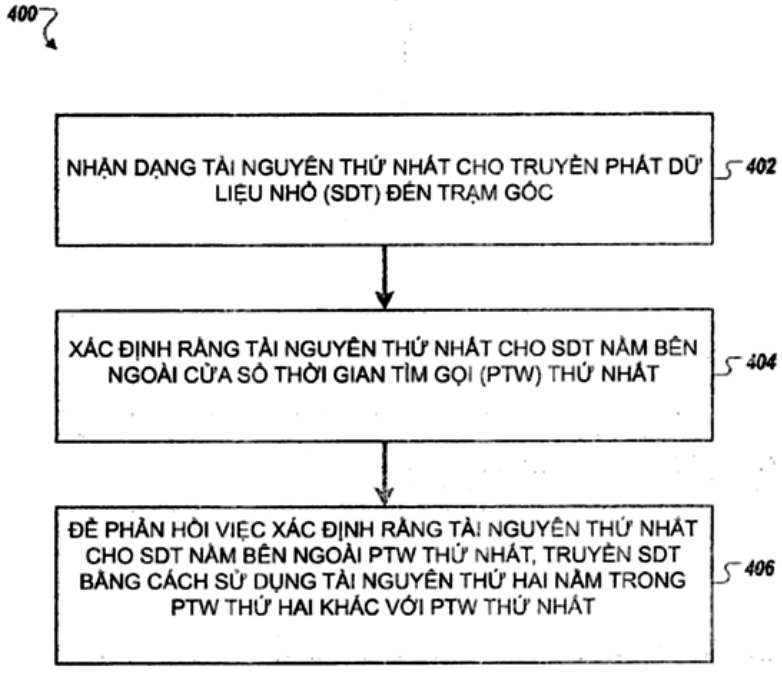
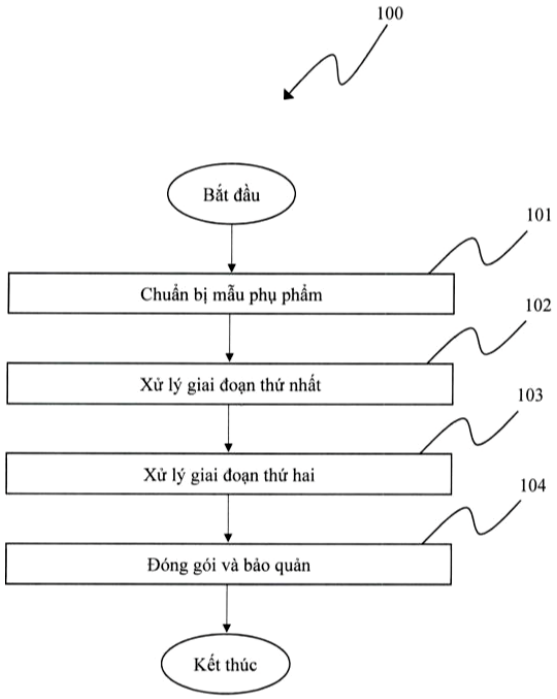


Fig.4

(11) **118854 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05975**
(22) 18/08/2025
(30) 1-2025-04730 04/07/2025 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***B82Y 40/00***
(71) **PHẠM KIM QUỐC CƯỜNG** (VN)
354 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Kim Quốc Cường (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT VẬT LIỆU NANO XENLULO TỪ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHŨ TƯƠNG NANO TINH DẦU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HẠT VẬT LIỆU NANO XENLULO NÀY LÀM CHẤT ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hạt vật liệu nano xenlulo từ phụ phẩm nông nghiệp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nhũ tương nano tinh dầu bằng cách sử dụng hạt vật liệu nano xenlulo từ phụ phẩm nông nghiệp làm chất ổn định hệ nhũ tương, bao gồm các bước: (A) tạo hạt vật liệu nano xenlulo từ phụ phẩm nông nghiệp, (B) tạo huyền phù nano xenlulo, và (C) tạo chế phẩm nhũ tương nano tinh dầu.
[Hình 1]



(11) **118855 A**
(21) **1-2025-05979**
(22) 08/01/2024
(30) 63/440,899 24/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/US2024/010718 08/01/2024
(87) WO2024/158549 A1 02/08/2024
(51) ***H04N 19/12***; *H04N 19/91; H04N 19/60; H04N 19/122; H04N 19/18*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YU, Yue (US); GAN, Jonathan (AU); YU, Haoping (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã bởi bộ giải mã, phương pháp mã hóa bởi bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Phương pháp giải mã bởi bộ giải mã có thể bao gồm việc phân tách, bởi bộ xử lý, dòng bit. Phương pháp có thể bao gồm, để đáp lại việc ít nhất một biến đổi không thể tách rời được kích hoạt cho phương pháp dự đoán nội khung, xác định, bởi bộ xử lý, phương thức dự đoán nội khung và ít nhất một biến đổi không thể tách rời để sử dụng trong việc giải mã đơn vị dịch mã (coding unit - CU) của dòng bit. Ít nhất một biến đổi không thể tách rời có thể được liên kết với nhiều tập hợp ma trận biến đổi. Phương pháp có thể bao gồm việc lựa chọn, bởi bộ xử lý, ma trận biến đổi từ nhiều tập hợp ma trận biến đổi dựa trên chỉ số dòng bit và phương thức dự đoán nội khung. Phương pháp có thể bao gồm việc giải mã, bởi bộ xử lý, CU dựa trên phương pháp dự đoán nội khung và ma trận biến đổi.

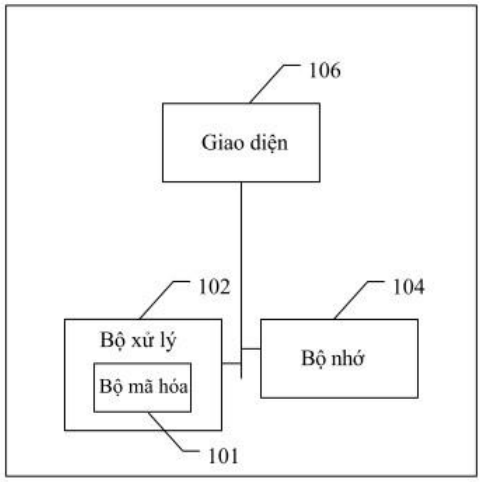


FIG. 1

(11) **118856 A**
(21) **1-2025-05980**
(22) 20/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/CN2023/073455 20/01/2023
(87) WO2024/152385 A1 25/07/2024
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/117; H04N 19/159*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) MA, Yanzhuo (CN); HUO, Junyan (CN); YANG, Fuzheng (CN); QIAO, Wenhan (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã, dòng bit, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ, phương pháp bao gồm: xác định khuôn mẫu thứ nhất của khối hiện tại, và xác định khuôn mẫu so khớp và khối tham chiếu; xác định thông số mô hình theo khuôn mẫu thứ nhất và khuôn mẫu so khớp; lọc khối tham chiếu theo thông số mô hình, để xác định khối tham chiếu đã lọc; xác định trị số dự đoán của khối hiện tại theo khối tham chiếu đã lọc; và xác định trị số được tái cấu trúc của khối hiện tại theo trị số dự đoán của khối hiện tại. Bằng cách này, không chỉ độ chính xác dự đoán có thể được cải thiện và tốc độ bit có thể được tiết kiệm, mà còn có thể cải thiện hiệu suất của mã hóa và giải mã.

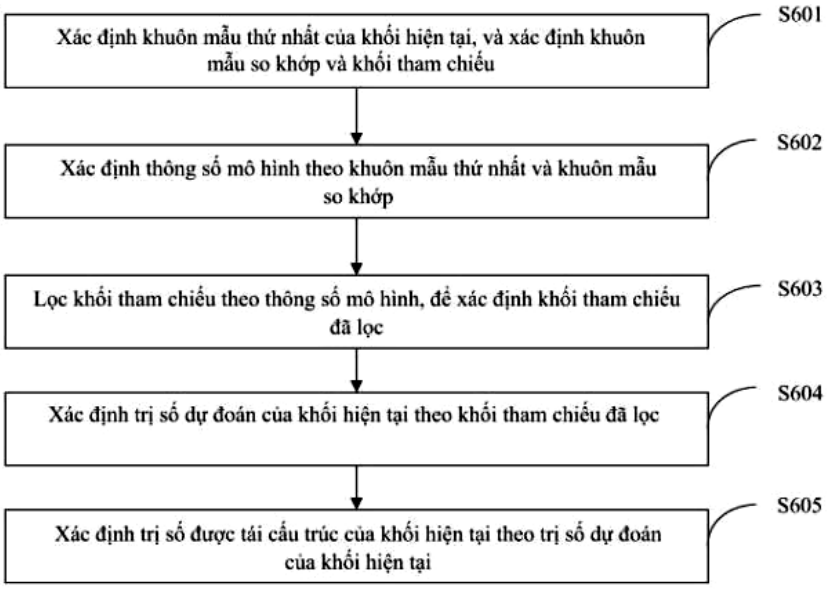


FIG. 6

(11) **118857 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05982**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***G01L 5/16***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Trí (VN)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA CHUYỂN VỊ TRỤ LAN CAN CƠ HỌC**

(57) Thiết bị kiểm tra chuyển vị trụ lan can cơ học bao gồm: mô đun khung đế cố định, giúp định vị thiết bị chắc chắn tại khu vực kiểm tra, có thể điều chỉnh linh hoạt cho nhiều loại kết cấu lan can; mô đun khung gá di động, được lắp trên mô đun khung đế cố định, trong đó mô đun khung gá di động giúp làm điểm lắp đặt cho mô đun tạo lực, mô đun đo lường cơ học và có thể điều chỉnh được độ cao thông qua mô đun nâng hạ để phù hợp với chiều cao trụ lang can và vị trí kiểm tra chuyển vị trụ lan can; mô đun tạo lực sử dụng kích thủy lực để giả lập lực tác động vào vị trí kiểm tra chuyển vị trụ lan can; mô đun đo lường cơ học sử dụng thiết bị đo cơ học và hiển thị kết quả; mô đun nâng hạ giúp điều chỉnh độ cao của mô đun khung gá di động phù hợp với chiều cao của trụ lan cao và điểm đặt lực mong muốn của người sử dụng.

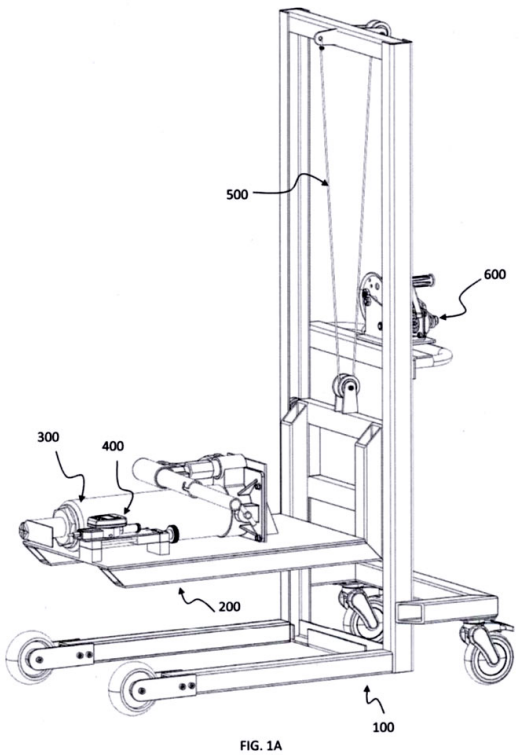
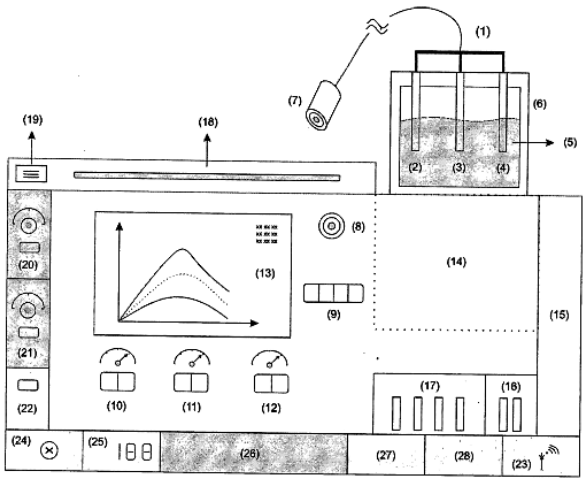


FIG. 1A

(11) **118858 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05983**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***G01N 27/327***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ CẦM TAY PHÁT HIỆN NHANH PROTEIN**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống thiết bị cầm tay phát hiện nhanh protein dựa trên phản ứng điện hóa, có cấu trúc nhỏ gọn, vận hành độc lập, phù hợp cho ứng dụng tại hiện trường. Hệ thống bao gồm cụm đo ba điện cực có thể tháo lắp nhanh, cho phép thay đổi loại điện cực làm việc tùy theo mục tiêu phân tích. Buồng chứa dung dịch điện ly được bố trí linh hoạt giúp ổn định phép đo và bảo quản hiệu quả sau sử dụng. Thiết bị tích hợp nguồn kích thích điện hóa điều khiển chính xác, hỗ trợ cài đặt trước thông số mẫu đo và tự động cấu hình phương pháp đo phù hợp. Dữ liệu thu được hiển thị thời gian thực trên màn hình cùng công cụ điều khiển phân tích chuyên sâu. Hệ thống tích hợp thuật toán nhận diện điểm đặc trưng trên đồ thị để định lượng chính xác nồng độ protein. Thiết bị hoạt động độc lập bằng pin sạc, hỗ trợ kết nối hữu tuyến và vô tuyến với các thiết bị ngoại vi hoặc hệ thống giám sát từ xa. Kết quả đo có thể được in tại chỗ và lưu trữ trong bộ nhớ trong, cho phép cập nhật thuật toán và mở rộng khả năng nhận dạng, cấu trúc cơ khí tối ưu hóa khả năng bao quản điện cực, đảm bảo độ ổn định và lặp lại cho các lần đo tiếp theo.



Hình 1

(11) **118859 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05984**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Thu Trang (VN); Võ Ngọc Tố Trinh (VN); Nguyễn Đức Hoài Nam (VN)
(54) **HỖN HỢP CAO CHIẾT TỪ DƯỢC LIỆU CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ TỐT ENZYM A-AMYLAZA VÀ LIPAZA TUYẾN TỤY**

(57) Hỗn hợp cao chiết từ dược liệu có hoạt tính ức chế tốt enzym α-amylazavà lipaza tuyến tụy bao gồm (tính trên tỷ lệ phần trăm khối lượng): từ 58% đến 60% cao chiết từ lá sen; từ 35% đến 38% cao chiết từ thân rễ nghệ; và từ 4% đến 6% cao chiết từ thân rễ hoàng liên.

(11) **118860 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05985**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***G01M 5/00****; E01D 19/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Quang Thành (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NHỊP CẦU**

(57) Phương pháp xác định tình trạng của nhịp cầu bao gồm: thực hiện thu nhận dữ liệu dao động tại các vị trí định trước của nhịp cầu; thực hiện xác định phổ công suất đại diện của nhịp cầu; thực hiện xác định tọa độ trọng tâm của phổ công suất đại diện; thực hiện xác định diện tích tích lũy của phổ công suất đại diện; tiến hành xác định tình trạng của nhịp cầu dựa trên tọa độ trọng tâm và diện tích tích lũy.

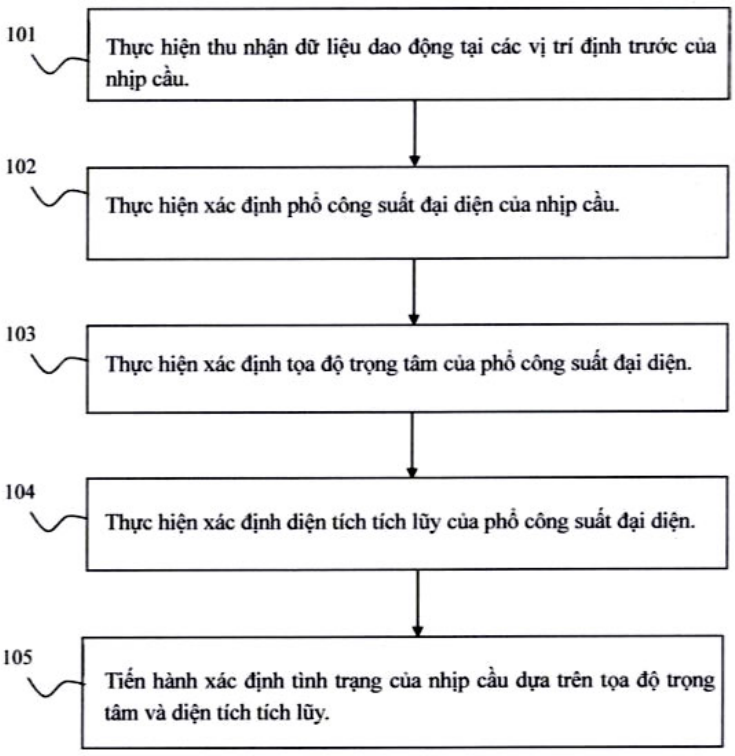


FIG. 1

(11) **118861 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05986**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***A23L 29/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Khoa (VN); Phạm Trường Hải (VN); Nguyễn Thị Phương (VN); Nguyễn Thị Bửu Châu (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN TỔ YẾN GIÚP TĂNG HÀM LƯỢNG PHENOL, THÀNH PHẦN PROTEIN/PEPTIT KÍCH THƯỚC NHỎ VÀ HOẠT TÍNH SINH HỌC CỦA TỔ YẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lên men tổ yến giúp tăng hàm lượng phenol, thành phần protein/peptit kích thước nhỏ và hoạt tính sinh học của tổ yến: a) hoạt hóa hạt kefir nước trong dung dịch chứa đường trong thời gian từ 3 ngày đến 6 ngày ở nhiệt độ từ 25°C đến 35°C; lọc hạt kefir nước và thu được dịch lên men; b) hấp thủy nhiệt tổ yến ở nhiệt độ năm trong khoảng từ 70°C đến 80°C trong thời gian từ 1 giờ đến 6 giờ, và thu được tổ yến đã hấp thủy nhiệt; trong đó tỷ lệ khối lượng/thể tích giữa tổ yến và nước trong quá trình hấp thủy nhiệt nằm trong khoảng từ 0,1% đến 1%; c) lên men hỗn hợp gồm tổ yến được hấp thủy nhiệt và dịch lên men ở nhiệt độ từ 25°C đến 35°C và thời gian từ 4 ngày đến 8 ngày, và thu được chế phẩm lên men từ tổ yến có hàm lượng phenol, thành phần protein/peptit kích thước nhỏ, hoạt tính kháng oxy hóa, hoạt tính prebiotic và hoạt tính ức chế enzym tyrosinaza được tăng cường.

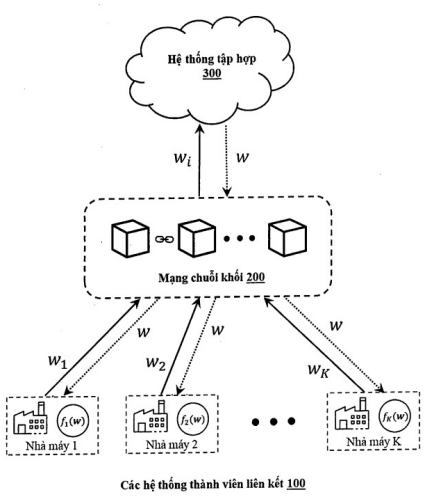
(11) **118862 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05987**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***A23L 33/10***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Khoa (VN); Phạm Trường Hải (VN); Nguyễn Thị Phương (VN); Nguyễn Thị Bửu Châu (VN)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỒ UỐNG LÊN MEN TỪ TỔ YẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đồ uống lên men từ tổ yến bao gồm: i) dịch lên men thu được từ hạt kefir nước (water kefir) được hoạt hóa; và tổ yến được hấp thủy nhiệt; trong đó hỗn hợp dịch lên men và tổ yến được hấp thủy nhiệt được phối trộn và lên men ở nhiệt độ và thời gian xác định trước để thu được chế phẩm đồ uống lên men từ tổ yến.

(11) **118863 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05988**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***G06N 20/00****; G06F 21/60*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á** (VN)
số 33, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
(72) TRẦN KIM ĐỨC (VN); TRẦN KIM PHÚC (VN); NGUYỄN THỊ PHƯƠNG KHANH (FR); TRẦN VĂN XUÂN (VN); PHẠM QUÝ ĐỨC THỊNH (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN TUỔI THỌ HỮU ÍCH CÒN LẠI CỦA MÁY MÓC THÔNG QUA KIẾN TRÚC MẠNG HỌC LIÊN KẾT VÀ CHUỖI KHỐI

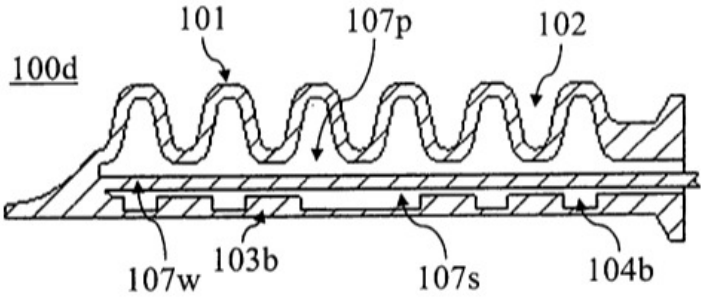
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để dự đoán tuổi thọ hữu ích còn lại của máy móc thông qua kiến trúc mạng học liên kết và chuỗi khối, bao gồm: gửi, bởi hệ thống tập hợp, mô hình toàn cầu hiện có hoặc bộ tham số của mô hình toàn cầu hiện có để dự đoán tuổi thọ hữu ích còn lại của máy móc tới các hệ thống thành viên liên kết; sử dụng, bởi mỗi trong số các hệ thống thành viên liên kết, dữ liệu cục bộ của hệ thống thành viên liên kết này để huấn luyện mô hình toàn cầu hiện có, và tạo ra mô hình thành viên có chứa bộ tham số được tối ưu hóa theo dữ liệu cục bộ tương ứng; gửi, mỗi trong số các hệ thống thành viên liên kết, bộ tham số của mô hình thành viên của nó tới hệ thống tập hợp thông qua mạng chuỗi khối; cập nhật, bởi hệ thống tập hợp, mô hình toàn cầu hiện có hoặc bộ tham số của mô hình toàn cầu hiện có dựa trên các bộ tham số nhận được từ các hệ thống thành viên liên kết; và lấy mô hình toàn cầu sau khi cập nhật làm mô hình để dự đoán tuổi thọ hữu ích còn lại của máy móc nếu mô hình toàn cầu này đáp ứng điều kiện áp dụng.



Hình 1

(11) **118864 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-05989**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***B25J 15/12***
(71) **VIỆN CƠ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 264, phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Đỗ Trần Thắng (VN); Trần Văn Việt (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **THIẾT BỊ KẸP SỬ DỤNG NGÓN TAY MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp sử dụng ngón tay mềm bao gồm các chi tiết kẹp có dạng các ngón tay mềm được làm từ vật liệu mềm dẻo. Ngón tay mềm có thể bao gồm khoang rỗng bên trong kéo dài theo chiều dọc của ngón tay mềm, được kết nối với nguồn cung cấp chất lưu để thay đổi áp suất của khoang rỗng bên trong này, các gân và các rãnh được bố trí ở phía mặt bên ngoài của ngón tay mềm sao cho của bề mặt phía mặt bên ngoài và bề mặt phía mặt bên trong của ngón tay mềm có tính mềm dẻo và biên dạng khác nhau. Khi áp suất của khoang rỗng bên trong của các ngón tay mềm được thay đổi sẽ làm biến dạng các ngón tay mềm do sự thay đổi biến dạng khác nhau giữa bề mặt phía mặt bên ngoài và bề mặt phía mặt bên trong chúng, theo cách này các ngón tay mềm sẽ chuyển động hướng về phía nhau để thực hiện việc kẹp, hoặc chuyển động xa khỏi nhau để thực hiện việc nhả.



Hình 3D

(11) **118865 A**
(21) **1-2025-05994**
(22) 01/03/2018
(30) 201710205821.2 31/03/2017 CN
(43) 27/10/2025
(85) 16/10/2019
(86) PCT/CN2018/077782 01/03/2018
(87) WO2018/177066 04/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019
(51) ***G10L 19/04****; H04S 5/00*
(62) 1-2023-04739
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Zexin (CN); MIAO, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, bộ mã hóa và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước: xác định tín hiệu được giảm mức của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai trong tín hiệu đa kênh, thông số khuếch đại tiếng vang ban đầu của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai; xác định thông số khuếch đại tiếng vang đích của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai dựa vào sự tương quan giữa tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu được giảm mức, sự tương quan giữa tín hiệu kênh thứ hai và tín hiệu được giảm mức, và thông số khuếch đại tiếng vang ban đầu; và lượng tử hóa tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai dựa vào tín hiệu được giảm mức và thông số khuếch đại tiếng vang đích, và ghi tín hiệu kênh thứ nhất đã lượng tử hóa và tín hiệu kênh thứ hai đã lượng tử hóa này vào dòng bit. Chất lượng của tín hiệu kênh thu được sau khi xử lý tiếng vang có thể được cải thiện theo phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, bộ mã hóa và bộ giải mã.

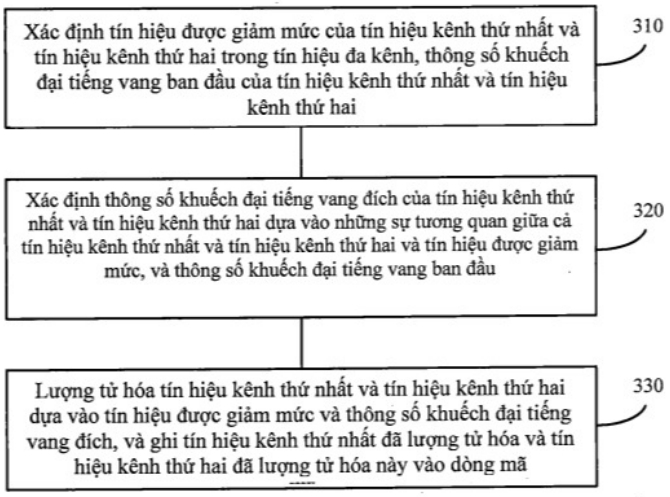


FIG. 3

(11) **118866 A**
(21) **1-2025-05995**
(22) 01/02/2024
(30) 2301702.3 07/02/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/EP2024/052438 01/02/2024
(87) WO2024/165404 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***G01S 5/02****; H04W 64/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KESHAVAMURTHY, Prajwal (IN); KUCERA, Stepan (CZ); MICHALOPOULOS, Diomidis (GR); SAHIN, Taylan (TR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TẬP HỢP CON CỦA CÁC NEO ĐỊNH VỊ ỨNG VIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định tập hợp con của các neo định vị ứng viên thực hiện phương pháp bao gồm các bước nhận, bởi thiết bị, thông tin trợ giúp liên quan đến ít nhất một trong số: ít nhất một neo định vị của thiết bị cần được thay thế, hoặc ít nhất một neo định vị cần được bổ sung cho thiết bị; xác định, bởi thiết bị, dựa vào thông tin trợ giúp, tập hợp con của một hoặc nhiều neo định vị ứng viên từ tập hợp gồm một hoặc nhiều neo định vị ứng viên phát hiện được, trong đó tập hợp con của một hoặc nhiều neo định vị ứng viên đáp ứng được ít nhất một tiêu chuẩn liên quan đến ít nhất một trong số: ít nhất một neo định vị của thiết bị cần được thay thế, hoặc ít nhất một neo định vị cần được bổ sung cho thiết bị; và truyền, bởi thiết bị, thông tin đo liên quan đến tập hợp con của một hoặc nhiều neo định vị ứng viên.

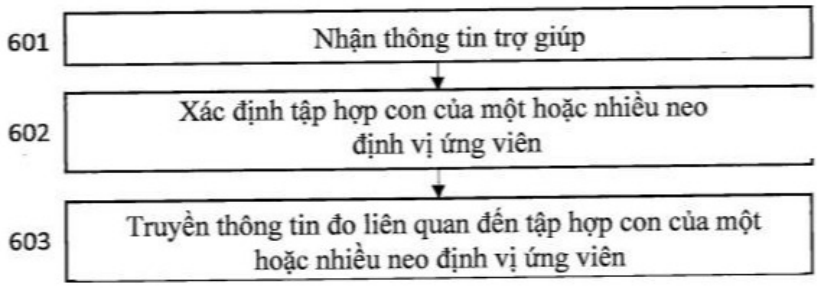


FIG. 6

(11) **118867 A**
(21) **1-2025-05996**
(22) 07/12/2023
(30) 202310056589.6 19/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/CN2023/136921 07/12/2023
(87) WO2024/152782 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***C25B 1/04****; C25B 9/00; C25B 15/00*
(75) **LIN, HSIN-YUNG** (TW)
No.340, Shanying Rd., Gueishan Dist., Taoyuan City, Taiwan 33341, China
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY TẠO HYDRO VỚI BỘ LỌC CÓ THỂ THÁO RỜI

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo hydro với bộ lọc có thể tháo rời bao gồm bình nước, môđun điện phân được tạo kết cấu trong bình nước, thiết bị kênh lọc được ghép nối với bình nước, môđun tạo ẩm, được tạo kết cấu theo hướng thẳng đứng ở trên bình nước, thiết bị kênh tích hợp được tạo kết cấu theo hướng thẳng đứng ở trên môđun tạo ẩm, và bộ phận ngưng tụ được tạo kết cấu trên thiết bị kênh tích hợp. Môđun điện phân được tạo kết cấu để điện phân nước chứa trong bình nước để tạo ra khí chứa hydro. Môđun tạo ẩm bao gồm khoang tạo ẩm và kênh dẫn khí được cách ly với khoang tạo ẩm. Thiết bị lọc được sắp xếp trong kênh dẫn khí để tiếp nhận và lọc khí chứa hydro được tạo ra bởi môđun điện phân. Bộ phận ngưng tụ được tạo kết cấu để làm ngưng tụ khí chứa hydro được đưa ra từ thiết bị lọc. Thiết bị kênh tích hợp bao gồm kênh đầu vào khí để dẫn hướng khí chứa hydro được đưa ra từ bộ phận ngưng tụ vào trong khoang tạo ẩm.

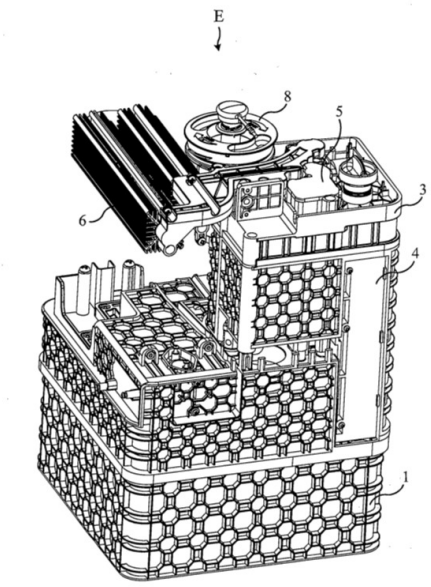


FIG. 1

(11) **118868 A**
(21) **1-2025-05997**
(22) 15/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/CN2023/076294 15/02/2023
(87) WO2024/168630 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***H04L 1/08***; *H04W 74/08*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KIILERICH PRATAS, Nuno Manuel (PT); BUTHLER, Jakob Lindbjerg (DK); SANCHEZ, Laura Luque (ES); WILDSCHEK, Torsten (AT); ABREU, Renato Barbosa (BR); LIU, Jianguo (CN); LIU, Yong (CN); ZHENG, Naizheng (CN); JACOBSEN, Thomas Haaning (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỐI PHÓ VỚI LỖI NGHE-TRƯỚC KHI-NÓI NHẤT QUÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đối phó với lỗi nghe-trước khi-nói (listen-before-talk, LBT) nhất quán. Thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể xác định rằng lỗi LBT, nhất quán trên tập hợp các tài nguyên liên kết phụ được phát hiện; và truyền, đến ít nhất một trong số thiết bị đầu cuối thứ hai hoặc thiết bị mạng, thông tin liên quan đến lỗi LBT nhất quán. Bằng cách này, độ tin cậy của truyền thông liên kết phụ có thể được cải thiện kể cả trong các tình huống lỗi LBT nhất quán.

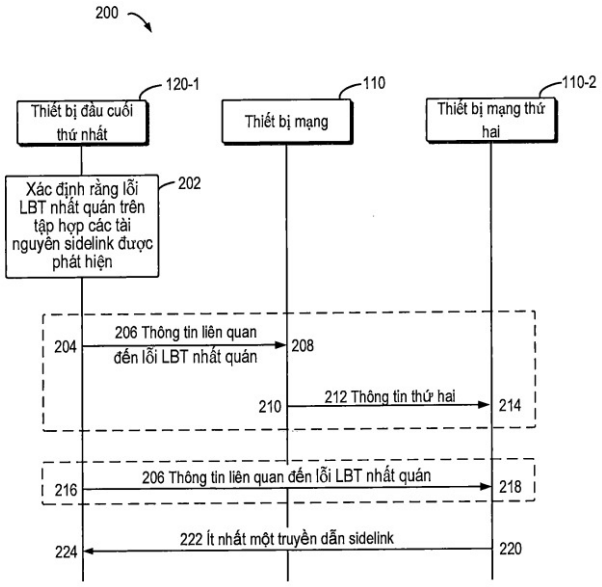


FIG. 2

(11) **118869 A**
(21) **1-2025-05998**
(22) 20/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/CN2023/073453 20/01/2023
(87) WO2024/152384 25/07/2024
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) MA, Yanzhuo (CN); HUO, Junyan (CN); YANG, Fuzheng (CN); DU, Hongqing (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã, phương pháp giải mã, và phương pháp để truyền luồng bit. Phương pháp lập mã được áp dụng cho bộ lập mã, và bao gồm các bước: xác định khuôn của khối hiện thời và một hoặc nhiều khuôn dự báo của khuôn của khối hiện thời; xác định các trọng số của một hoặc nhiều khuôn dự báo theo khuôn của khối hiện thời và một hoặc nhiều khuôn dự báo; xác định một hoặc nhiều khối dự báo thứ nhất của khối hiện thời theo thông số dự báo của khối hiện thời; và dung hợp một hoặc nhiều khối dự báo thứ nhất theo các trọng số của một hoặc nhiều khuôn dự báo, để nhận khối dự báo thứ hai của khối hiện thời.

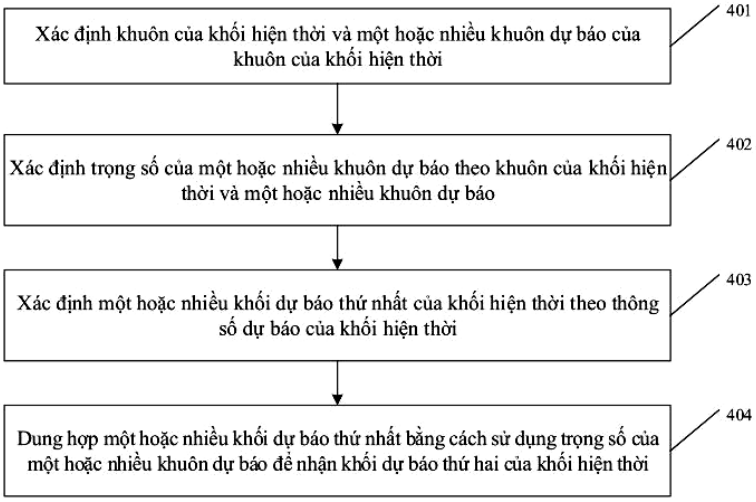


Fig.4

(11) **118870 A**
(21) **1-2025-05999**
(22) 19/01/2024
(30) 202320170994.6 20/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/CN2024/073209 19/01/2024
(87) WO2024/153218 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***H04R 9/06****; H04R 1/28*

(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD.** (CN)
NO.7 Songlinshan Road, Dagang Town, Zhengjiang New District, Zhenjiang, Jiangsu 212006 China
(72) ZHANG, Lei (CN); GUO, Mingbo (CN); MA, Yuanhong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **KẾT CẤU HẤP THỤ RUNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hấp thụ rung được lắp ráp trong thiết bị điện tử. Kết cấu hấp thụ rung được lắp ráp trong thiết bị điện tử (10) bao gồm khoang bên trong (20) trong đó ít nhất một chi tiết được đặt vào. Kết cấu hấp thụ rung bao gồm ít nhất một mô đun biến đổi điện thanh (acoustoelectric) (30) và chi tiết hấp thụ rung (40). Ít nhất một phần của mô đun biến đổi điện thanh (30) được đặt trong khoang bên trong (20). Khoang bên trong (20) được phân chia bởi ít nhất một chi tiết trong thiết bị điện tử (20) và một phần của môđun biến đổi điện thanh (30) để tạo ra không gian giảm chấn (21). Chi tiết hấp thụ rung (40) được đặt trong không gian giảm chấn (21). Sáng chế giải quyết vấn đề cộng hưởng vỏ của thiết bị điện tử (10) gây ra bởi hỗn loạn dòng khí được tạo ra bằng âm rung, nhờ đó giảm tác động của dòng khí trên vỏ, làm giảm cộng hưởng của thiết bị điện tử (10) và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.

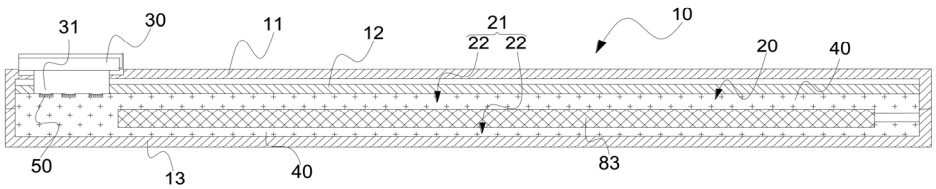


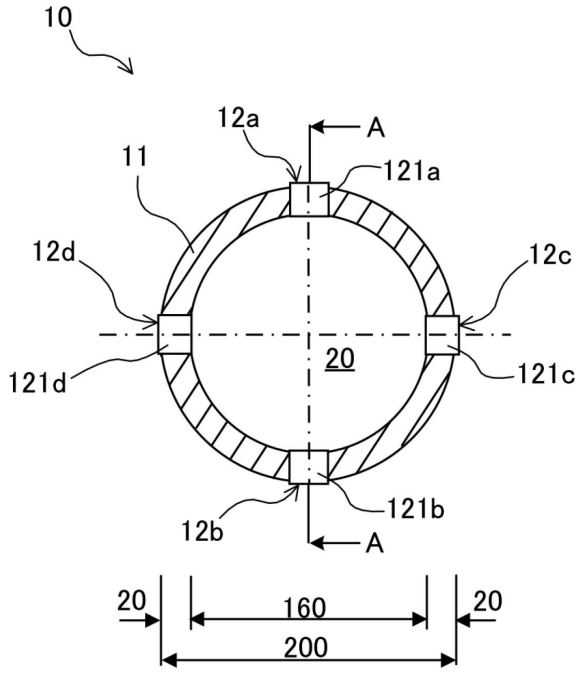
FIG. 3

(11) **118871 A**
(21) **1-2025-06001**
(22) 19/01/2024
(30) 2023-006420 19/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/JP2024/001522 19/01/2024
(87) WO2024/154831 A1 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***E04B 1/94***
(71) **NICHIAS CORPORATION** (JP)
6-1, Hatchobori 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048555 Japan
(72) YAMAWAKI Shimpei (JP); TOKONAMI Tatsuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ PHẬN CHE PHỦ CHỐNG CHÁY CHO PHẦN LẮP ỐNG, CẤU TRÚC CHE PHỦ CHỐNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHE PHỦ CHỐNG CHÁY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận che phủ chống cháy (10) được bố trí trong phần lắp ống bao gồm: vật liệu che phủ chống cháy hình khuyên (11); và tấm đỡ (12) có phần hàn (121) được cố định bởi chốt hàn (13) từ mặt bên ngoài của vật liệu che phủ chống cháy hình khuyên (11) và che phủ mặt đầu của vật liệu che phủ chống cháy hình khuyên (11), và chốt hàn (13) có thể được hàn với phần hàn (121).

FIG. 1



(11) **118872 A**
(21) **1-2025-06007**
(22) 19/01/2024
(30) 63/439,964 19/01/2023 US
63/441,521 27/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/SE2024/050045 19/01/2024
(87) WO2024/155229 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***G01S 5/02****; G01S 5/00; G01S 19/22; G01S 19/42*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
164 83 Stockholm, Sweden
(72) GUNNARSSON, Fredrik (SE); SHREEVASTAV, Ritesh (SE); BERGSTRÖM, Mattias (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THÔNG TIN CHỈ BÁO ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng, UE. Phương pháp này bao gồm bước nhận (901), từ nút mạng, thông tin chỉ báo để sử dụng trong việc xác định vị trí của UE bằng cách sử dụng các tín hiệu từ một hoặc nhiều nguồn tín hiệu. Thông tin chỉ báo chỉ báo xem UE sẽ có đường truyền thẳng, LoS, tới một hoặc nhiều nguồn tín hiệu tại một hoặc nhiều vị trí hay không. Phương pháp tương ứng trong nút mạng cũng được bộc lộ.

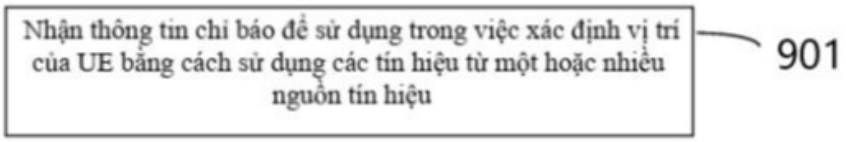


FIG. 9

(11) **118873 A**
(21) **1-2025-06008**
(22) 14/11/2014
(30) 61/904,803 15/11/2013 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/11/2014
(86) PCT/US2014/065631 14/11/2014
(87) WO2015/073779 21/05/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2017
(51) ***A61K 31/44****; C07D 213/65*
(62) 1-2022-05898
(71) **AKEBIA THERAPEUTICS, INC.** (US)
245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) James Densmore Copp (US); Ann W. Newman (US); Anne Luong (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT {[5-(3-CLOPHENYL)-3-HYDROXYLPYRIDIN-2-CARBONYL]AMINO}AXETIC DẠNG RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế axit{[5-(3-clophenyl)-3- hyđroxypyridin-2-carbonyl]amino}axetic dạng rắn dùng trong điều trị các bệnh và/hoặc các rối loạn khác nhau.

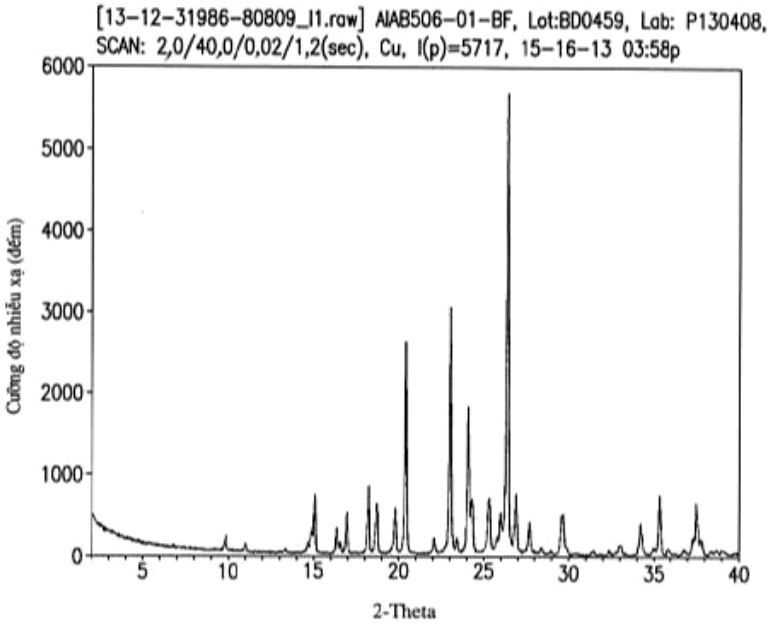


FIG. 1

(11) **118874 A**
(21) **1-2025-06009**
(22) 14/02/2024
(30) 63/484,949 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/US2024/015799 14/02/2024
(87) WO2024/173553 22/08/2024
(51) ***H04L 27/26****; H04W 52/36*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Aata EL HAMSS (CA); Virgil COMSA (CA); Paul MARINIER (CA); Janet STERN-BERKOWITZ (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **LỰA CHỌN KỸ THUẬT TỶ LỆ CÔNG SUẤT ĐỈNH TRÊN CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH CHO TRUYỀN DẪN KHÔNG DÂY**

(57) Trong một phương án thực hiện, WTRU bao gồm ít nhất một bộ thu phát được tạo cấu hình để nhận cấu hình chỉ báo một hoặc nhiều kỹ thuật giảm tỷ lệ công suất đỉnh trên công suất trung bình (PAPR), mạch được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một trong một hoặc nhiều kỹ thuật giảm PAPR, ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để chọn, từ ít nhất một trong một hoặc nhiều kỹ thuật giảm PAPR, một kỹ thuật giảm PAPR thứ nhất và ít nhất một bộ thu phát được tạo cấu hình để gửi đến mạng thông tin thứ nhất chỉ báo kỹ thuật giảm PAPR thứ nhất, để nhận, từ mạng, thông tin thứ hai chỉ báo thực hiện kỹ thuật giảm PAPR thứ hai và để gửi thông tin thứ ba trong khi thực hiện kỹ thuật giảm PAR thứ hai được chỉ báo.

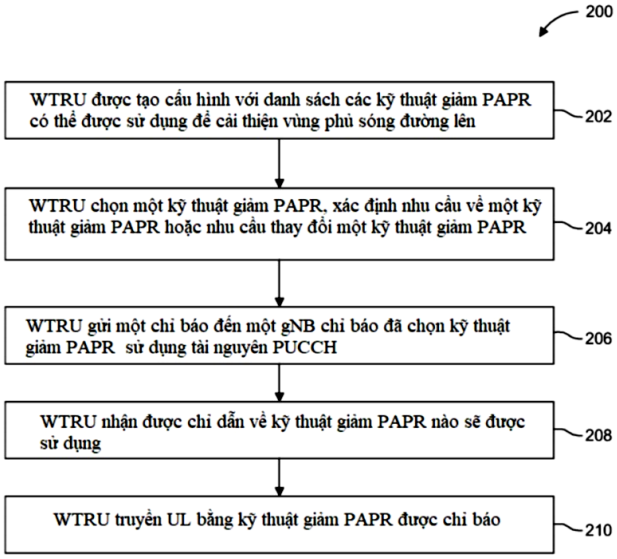


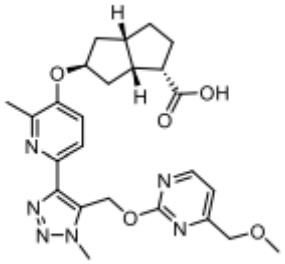
FIG. 2

(11) **118875 A**
(21) **1-2025-06013**
(22) 19/01/2024
(30) 202310066282.4 19/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/CN2024/073211 19/01/2024
(87) WO2024/153219 25/07/2024
(51) ***C07D 401/04***; *A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 13/00; A61P 25/00; C07D 401/14; A61P 3/00; A61P 35/00; A61P 9/00; A61K 31/4439; A61P 27/00*

(71) **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) JIA, Lina (CN); WANG, Jie (CN); YANG, Junran (CN); DU, Zhenxing (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MUỐI DƯỢC DỤNG VÀ DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT TRIAZOL, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập tới muối dược dụng và dạng tinh thể của hợp chất triazol, và phương pháp điều chế chúng. Cụ thể là, sáng chế đề xuất muối dược dụng và dạng tinh thể của hợp chất axit (1S,3aS,5S,6aR)-5-((6-(5-(((4-(metoxymetyl)pyrimidin-2-yl)oxy)metyl)-1-metyl-1*H*-1,2,3-triazol-4-yl)-2-metylpyridin-3-yl)oxy) octahydroxyclopentadien-1-carboxylic có công thức I, và phương pháp điều chế chúng. Muối tương ứng này có độ ổn định tốt và có thể được sử dụng tốt hơn trong điều trị trên lâm sàng.



I

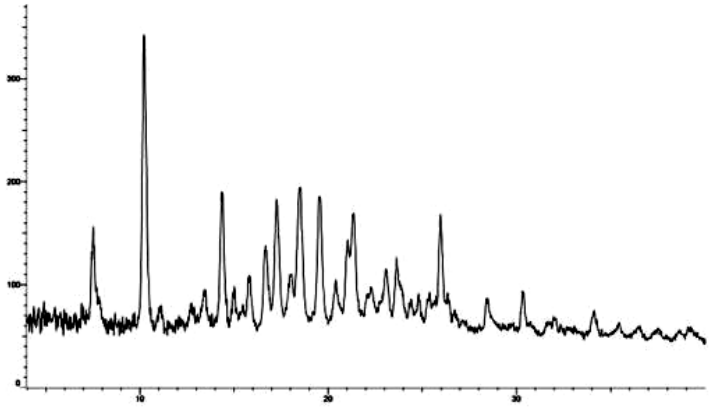
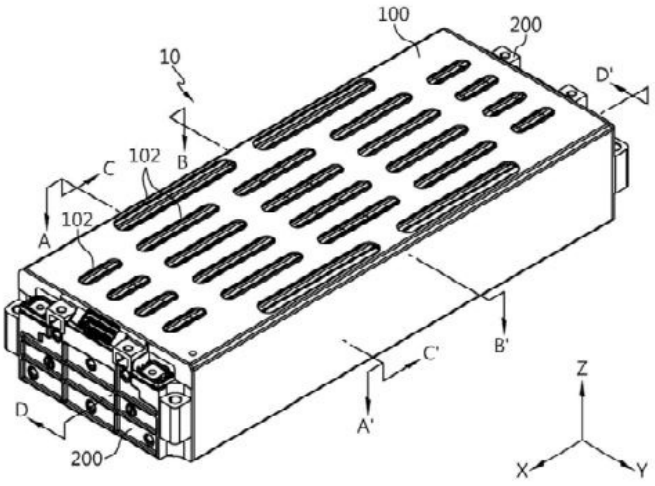


FIG. 2

(11) **118876 A**
(21) **1-2025-06014**
(22) 06/09/2024
(30) 10-2023-0119905 08/09/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/KR2024/013523 06/09/2024
(87) WO2025/053682 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***H01M 50/383****; H01M 50/291; H01M 50/211; H01M 50/249*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Kwang-Mo (KR); JUNG, Hye-Mi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔĐUN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin. Môđun pin này bao gồm: khung bao gồm không gian bên trong, mặt trước mở, và tấm trên có lỗ thông khí được tạo thành trên đó; nhiều tế bào pin được chứa trong không gian bên trong và được sắp xếp theo hướng trái-phải; nắp đầu được ghép nối với mặt trước của khung; và vật liệu độn được điền giữa nhiều tế bào pin và nắp đầu.

FIG. 1



(11) **118877 A**
(21) **1-2025-06016**
(22) 25/01/2024
(30) 23154702.7 02/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/EP2024/051717 25/01/2024
(87) WO2024/160632 08/08/2024
(51) ***D04B 37/02***; *D04B 15/02; D04B 15/06; D04B 35/02; D04B 35/04; D04B 35/06; B65D 85/24; D04B 27/04*

(71) **GROZ-BECKERT KG** (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
(72) BRAUN, Jochen (DE); MARTIN, Robert (DE)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN CHÈN CỦA MÁY DỆT, BAO BÌ CHO ÍT NHẤT MỘT BỘ PHẬN CHÈN CỦA MÁY DỆT, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHO MÁY DỆT ÍT NHẤT MỘT BỘ PHẬN CHÈN VÀ VẬN HÀNH MÁY DỆT, VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XỬ LÝ TIẾP HÀNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận chèn (1) của máy dệt, bao bì cho ít nhất một bộ phận chèn của máy dệt, phương pháp cung cấp cho máy dệt ít nhất một bộ phận chèn và vận hành máy dệt, và hệ thống để xử lý tiếp hàng dệt, hệ thống này bao gồm máy dệt và ít nhất một bộ phận chèn cho hoạt động của máy dệt, trong đó ít nhất một bộ phận chèn: được làm thích ứng để tham gia hoạt động sản xuất dệt trong quá trình hoạt động của máy dệt, kéo dài theo chiều dọc (z) của nó giữa đầu trước (24) và đầu sau (25), hoặc được thiết kế làm công cụ dệt (1) và có phần làm việc (22) nằm, theo chiều dọc (z) của công cụ dệt (1), có khoảng cách (28) so với đầu sau (25) của nó và có thể được sử dụng để tiếp xúc với sợi và/hoặc tạo ra mũi dệt, hoặc được thiết kế làm bộ phận hệ thống (1) để có tác dụng chọn hoặc dẫn động các công cụ dệt (1) và có các phần làm việc (33) có thể truyền lực và/hoặc mô men tới các bộ phận chèn bổ sung (36), trong đó bộ phận chèn (1) khi bắt đầu trang bị được nối với ít nhất một bộ phận xử lý (7) qua mối nối gãy định trước (9) có thể được ngắt nối thủ công mà không cần dụng cụ, trong đó bộ phận chèn có thể được xử lý nhờ bộ phận xử lý (7) trong quá trình trang bị của máy dệt, và trong đó mối nối gãy định trước (9) có thể được ngắt nối. Sáng chế được xem là mới và sáng tạo vì bộ phận xử lý (7) được tạo dạng khác với bộ phận chèn (1), và bộ phận xử lý (7) không phải là bộ phận chèn (1) dùng cho máy dệt.

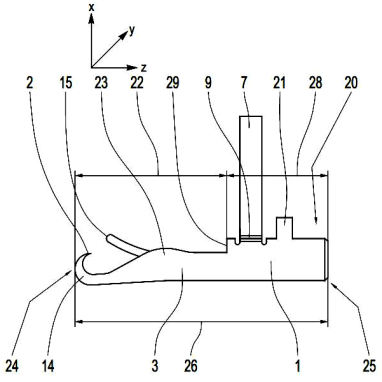


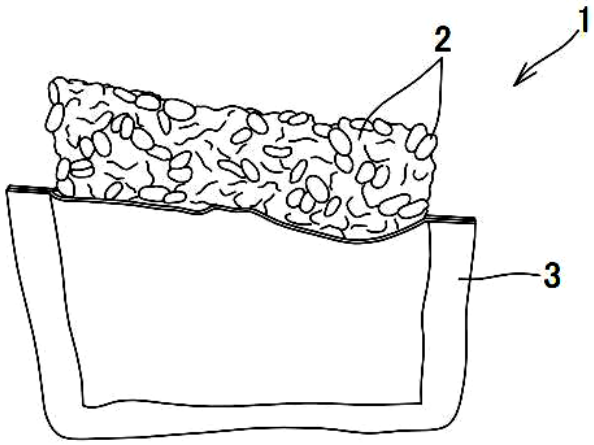
Fig.17

(11) **118878 A**
(21) **1-2025-06019**
(22) 29/01/2024
(30) 2023-012691 31/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/JP2024/002660 29/01/2024
(87) WO2024/162264 08/08/2024
(51) ***A23L 7/10***; *A23L 29/244; A23L 5/00; A23L 5/10; A23L 29/238; A23L 29/256*
(71) **UHA MIKAKUTO CO., LTD.** (JP)
123-8, Imagocho, Yamatokooriyama-shi, Nara 6391031, Japan
(72) KITANAKA Shinsuke (JP); FUJII Ai (JP); SUZUKI Kiyoshi (JP); YAMADA Yasumasa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỰC PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH TRONG TÚI ĐUN QUÁ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH TRONG TÚI ĐUN QUÁ NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất thực phẩm được tạo hình trong túi đun quá nhiệt mà bao gồm gạo lứt nếp và chất tạo gel. Chất tạo gel có thể là một hoặc nhiều thành phần được chọn từ glucomanan, aga và psyllium. Thực phẩm được tạo hình trong túi đun quá nhiệt có thể được sản xuất bằng phương pháp sản xuất bao gồm: bước thứ nhất là chuẩn bị chất lỏng nhớt chứa gạo lứt nếp và chất tạo gel; bước thứ hai là làm đầy túi bằng chất lỏng nhớt; và bước thứ ba là thực hiện quá trình tiệt trùng bằng đun quá nhiệt và làm nguội túi để làm đông đặc phần chứa bên trong của túi thành một khối duy nhất.

FIG. 1



(11) **118879 A**
(21) **1-2025-06020**
(22) 19/03/2024
(30) 202310087926.8 20/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/CN2024/082514 19/03/2024
(87) WO2024/153265 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***A61K 36/89****; A61K 36/23; A61K 36/34; A61P 31/14; A61P 11/14; A23L 33/105; A61K 36/75*

(71) 1. **GUANGDONG PROVINCIAL HOSPITAL OF TCM** (CN)
Dade Road 111, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510000, China
2. **THE SECOND AFFILIATED HOSPITAL OF GUANGZHOU UNIVERSITY OF CHINESE MEDICINE** (CN)
Dade Road 111, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510000, China
3. **THE SECOND CLINICAL COLLEGE OF GUANGZHOU UNIVERSITY OF CHINESE MEDICINE** (CN)
Dade Road 111, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510000, China
4. **GUANGDONG PROVINCIAL ACADEMY OF CHINESE MEDICAL SCIENCES** (CN)
Dade Road 111, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510000, China
(72) ZHANG, Zhongde (CN); GUO, Jianwen (CN); TANG, Lijuan (CN); LIU, Yuntao (CN); JIN, Lianshun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG HO DO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị chứng ho do nhiệt và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm để điều trị chứng ho do nhiệt bao gồm các nguyên liệu thô sau đây tính theo phần khối lượng: 50-100 phần quất, 30-50 phần *Eleocharis dulcis*, 5-10 phần *Glehniae radix*, và 5-10 phần *Platycodonis radix.* Dược phẩm theo sáng chế có thể cải thiện nhanh chóng các triệu chứng ho do nhiệt do nhiễm SARS-CoV-2 gây ra, đặc biệt thích hợp cho những bệnh nhân bị ho do nhiệt do nhiễm SARS-CoV-2 gây ra ở những khu vực có nguồn dược phẩm tương đối khan hiếm, cơ sở y tế hạn chế, hoặc khó khăn trong việc tiếp cận thuốc.

(11) **118880 A**
(21) **1-2025-06021**
(22) 19/03/2024
(30) 202310061248.8 20/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/CN2024/082518 19/03/2024
(87) WO2024/153266 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***A61K 36/9068****; A61P 31/14; A61P 11/10; A61P 11/14; A23L 33/105; A61P 11/04*
(71) 1. **GUANGDONG PROVINCIAL HOSPITAL OF TCM** (CN)
Dade Road 111, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510000, China
2. **THE SECOND AFFILIATED HOSPITAL OF GUANGZHOU UNIVERSITY OF CHINESE MEDICINE** (CN)
Dade Road 111, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510000, China
3. **THE SECOND CLINICAL COLLEGE OF GUANGZHOU UNIVERSITY OF CHINESE MEDICINE** (CN)
Dade Road 111, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510000, China
4. **GUANGDONG PROVINCIAL ACADEMY OF CHINESE MEDICAL SCIENCES** (CN)
Dade Road 111, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong 510000, China
(72) ZHANG, Zhongde (CN); GUO, Jianwen (CN); TANG, Lijuan (CN); LIU, Yuntao (CN); JIN, Lianshun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG HO DO CẢM LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

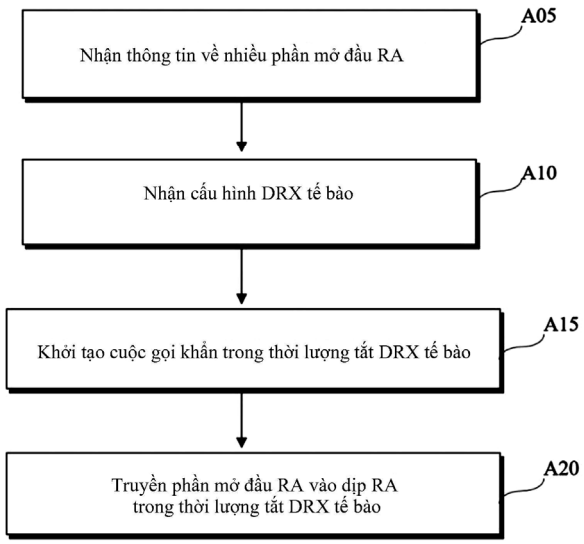
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị chứng ho do cảm lạnh và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm để điều trị chứng ho do cảm lạnh bao gồm các nguyên liệu thô sau đây tính theo phần khối lượng: 50-100 phần quất, 10-20 phần gừng tươi, 2-3 phần *Citri reticulatae pericarpium*, và 5-10 phần *Platycodonis radix.* Dược phẩm theo sáng chế có thể cải thiện nhanh chóng các triệu chứng ho do cảm lạnh do nhiễm SARS-CoV-2 gây ra, đặc biệt thích hợp cho những bệnh nhân bị ho do cảm lạnh do nhiễm SARS-CoV-2 gây ra ở những khu vực có nguồn dược phẩm tương đối khan hiếm, cơ sở y tế hạn chế, hoặc khó khăn trong việc tiếp cận thuốc.

(11) **118881 A**
(21) **1-2025-06022**
(22) 23/01/2024
(30) 63/441,454 27/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/KR2024/001051 23/01/2024
(87) WO2024/158187 02/08/2024
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 76/28; H04W 4/90; H04W 74/00*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE, Hanul (KR); YI, Seungjune (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN CHO CHẾ ĐỘ DRX TẾ BÀO TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện các hoạt động trong trạng thái được kết nối (CONNECTED) điều khiển tài nguyên rađio (radio resource control, RRC) cho thiết bị người dùng (User Equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, phương pháp này bao gồm các bước tạo cấu hình thời lượng bật (on-duration) việc nhận gián đoạn (discontinuous reception, DRX) tế bào và thời lượng tắt (off-duration) DRX tế bào, trong đó tế bào phục vụ không được dự kiến nhận tín hiệu liên kết lên trong thời lượng tắt DRX tế bào này; khởi tạo cuộc gọi khẩn trong thời lượng tắt DRX tế bào này; và truyền phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên (random access, RA) vào dịp RA trong thời lượng tắt DRX tế bào này.

【FIG.13】

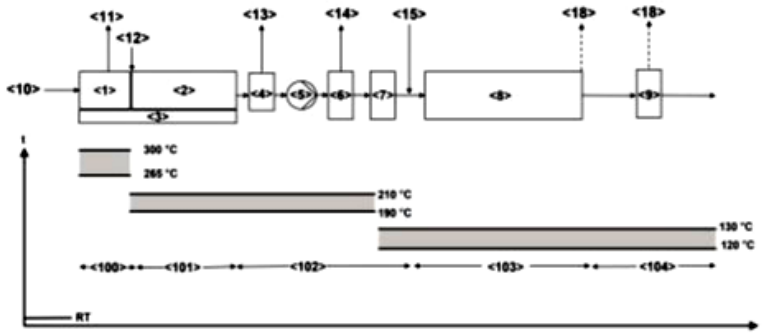


(11) **118882 A**
(21) **1-2025-06023**
(22) 17/01/2024
(30) 23152835.7 23/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/EP2024/051028 17/01/2024
(87) WO2024/156563 02/08/2024
(51) ***C08J 11/24***

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) ZANDER Christian (DE); REINSBERG Philip Heinrich (DE); RUWWE Johannes (DE); BLUM Adrian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

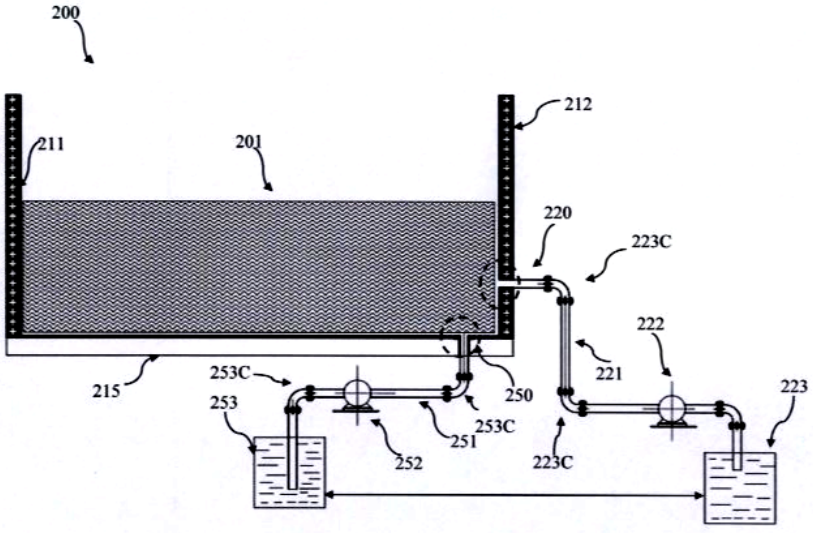
(54) **QUY TRÌNH KHỬ TRÙNG HỢP POLYALKYLEN TEREPHTALAT TRONG HỖN HỢP VỚI POLYOLEFIN CÓ ĐIỂM NÓNG CHẢY THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử trùng hợp ít nhất một polyme P1 trong hỗn hợp polyme bao gồm, cũng như ít nhất một polyme P1, cả ít nhất một polyolefin PO có điểm nóng chảy thấp hơn P1 và đặc biệt là polyetylen PE hoặc polypropylen PP. polyme P1 là polyalkylen terephtalat, tức là polyme bao gồm các đơn vị axit terephtalic và các đơn vị alkylen glycol, đặc biệt là polyetylen terephtalat PET hoặc polybutylen terephtalat PBT. Quy trình theo sáng chế bao gồm hai bước, trong đó polyme P1 được phản ứng trong bước thứ nhất với hợp chất glycol G về cơ bản để tạo ra các sản phẩm phân cắt P2 có chiều dài mạch ngắn hơn so với P1. Trong bước thứ hai, các sản phẩm phân cắt P2 và bất kỳ polyme P1 chưa được chuyển hóa trong bước thứ nhất được phản ứng với hợp chất glycol G bổ sung thêm và ít nhất một phần được tách thành các đơn vị monome. Bước thứ nhất được thực hiện ở nhiệt độ cao hơn và bước thứ hai ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ nóng chảy TPO của polyolefin PO. Điều này cho phép tách một cách đơn giản và hiệu quả polyolefin rắn PO từ hỗn hợp đã thu được sau khi kết thúc bước thứ hai.



(11) **118883 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06026**
(22) 19/08/2025
(30) 1-2024-06222 20/08/2024 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2025
(51) ***E04B 2/84***; *E04G 21/00*
(71) **BẠCH KIM KHƯƠNG** (VN)
205A Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bạch Kim Khương (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGĂN THẤM TRONG CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, và phương pháp ngăn thấm trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; trong đó thiết bị bao gồm: a) phần thân rỗng bao gồm đầu vào và đầu ra; trong đó đầu vào và đầu ra để liên kết với các đường dẫn cấp/thoát chất lỏng trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; b) phần liên kết bao gồm một đầu liên kết xung quanh phần thân rỗng và đầu còn lại liên kết xung quanh phần mặt ngăn thấm; và c) phần mặt ngăn thấm; trong đó phần mặt ngăn thấm chứa lớp vật liệu ngăn thấm và các lớp vật liệu liên kết với đường dẫn cấp/thoát chất lỏng trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở phía trên.

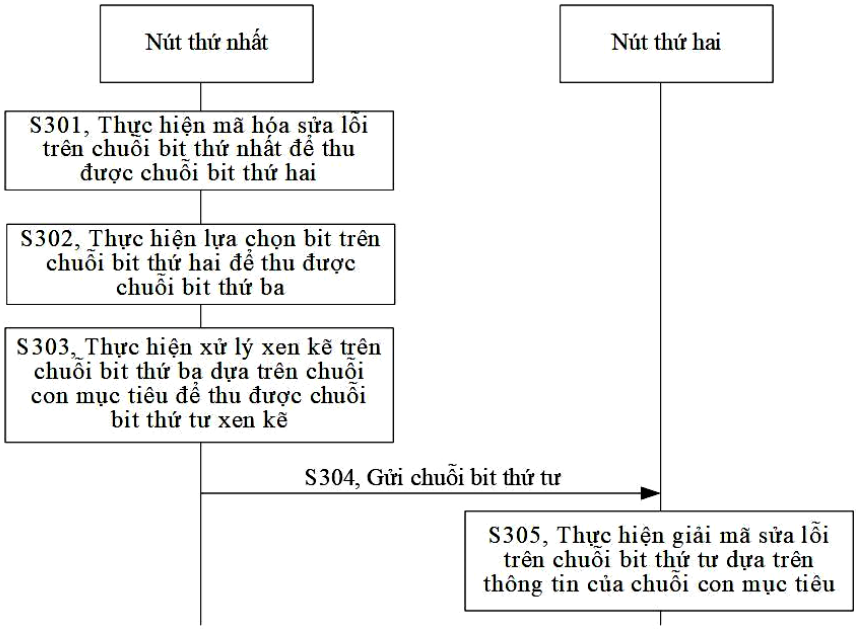


(11) **118884 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06027**
(22) 19/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2025
(51) ***C10L 1/00****; C10L 10/00; C10L 7/04; C10L 1/10*
(75) **NGUYỄN PHI HÙNG** (VN)
Số 17, ngách 32/42, An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội
(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)
(54) **CHẾ PHẨM CỒN LỎNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CỒN LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cồn lỏng bao gồm hỗn hợp của metanol, etanol, nước và etyl axetat có độ bay hơi thấp, trong đó chế phẩm này còn được bổ sung chất phụ gia bao gồm ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm glyxerol, propylen glycol, rượu polyvinylic (PVA), dietylen glycol (DEG), polyoxyetylen (POE), polyethylene glycol (PEG-400), các ester mạch dài như etyl laurat hoặc etyl caprat, este dầu dừa được phân đoạn, hoặc muối tan như NaCl hoặc KCl. Việc bổ sung các phụ gia này giúp chế phẩm đạt được các đặc tính tối ưu bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, giảm tốc độ bay hơi, duy trì ngọn lửa ổn định, và đặc biệt là có khả năng cháy lâu hơn, đặc tính quan trọng của nhiên liệu cồn lỏng. Chế phẩm không chứa nitroxenluloza, vì vậy an toàn và thân thiện môi trường hơn so với các nhiên liệu cồn rắn hoặc gel truyền thống. Giải pháp kỹ thuật được đưa ra nhằm khắc phục những hạn chế của cồn truyền thống như bay hơi nhanh, ngắt lửa đột ngột, khó bảo quản và nguy cơ cháy nổ cao.

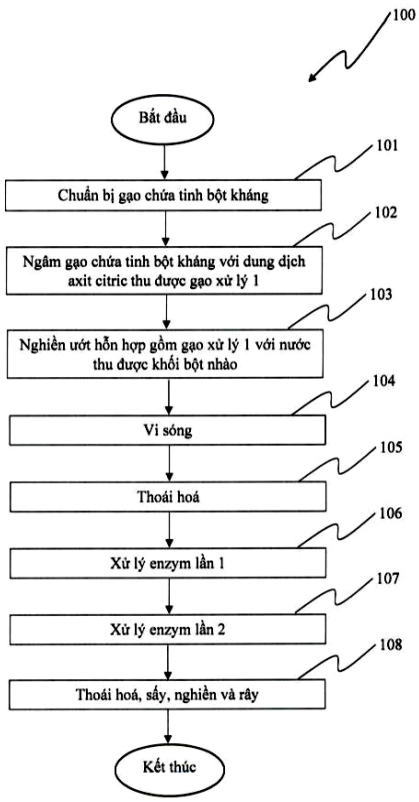
(11) **118885 A**
(21) **1-2025-06029**
(22) 29/12/2023
(30) 202310151615.3 09/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/CN2023/143519 29/12/2023
(87) WO2024/164762 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
(51) ***H04L 1/00***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LI, Liguang (CN); DUAN, Xiangyang (CN); XU, Jin (CN); LIANG, Chulong (CN); YU, Guanghui (CN); FU, Qiang (CN); KANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ. Phương pháp truyền dữ liệu được áp dụng cho nút thứ nhất, và bao gồm các bước: thực hiện mã hóa sửa lỗi trên chuỗi bit thứ nhất để thu được chuỗi bit thứ hai; thực hiện chọn bit trên chuỗi bit thứ hai để thu được chuỗi bit thứ ba; thực hiện xử lý xen kẽ trên chuỗi bit thứ ba dựa trên chuỗi con mục tiêu để thu được chuỗi bit thứ tư xen kẽ, trong đó chuỗi con mục tiêu là chuỗi con của chuỗi bit thứ nhất hoặc chuỗi con của chuỗi bit thứ hai, và độ dài của chuỗi con mục tiêu là số nguyên lớn hơn 0; và gửi chuỗi bit thứ tư.



(11) **118886 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06035**
(22) 19/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2025
(51) ***A21D 2/36****; A23L 33/105; A23L 29/212*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Anh (VN); Lê Thị Hồng Ánh (VN); Lê Nguyễn Đoan Duy (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT LÀM BÁNH MOCHI CHỨA TINH BỘT KHÁNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÁNH MOCHI TỪ BỘT LÀM BÁNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột làm bánh mochi chứa tinh bột kháng bao gồm các bước: (i) chuẩn bị gạo chứa tinh bột kháng, (ii) ngâm gạo chứa tinh bột kháng với dung dịch axit citric thu được gạo xử lý 1, (iii) nghiền ướt hỗn hợp gồm gạo xử lý 1 với nước thu được khối bột nhào, (iv) vi sóng, (v) thoái hoá, (vi) xử lý enzym lần 1 bằng cách ngâm khối bột nhào đã thoái hoá với enzym pullunaza thu được khối bột nhào đã xử lý enzym lần 1, (vii) xử lý enzym lần 2 bằng cách ngâm khối bột nhào đã xử lý enzym lần 1 với glycosyltransfera (GT) thu được khối bột nhào đã xử lý enzym lần 2, và (viii) thoái hoá khối bột nhào đã xử lý enzym lần 2, sau đó sấy, nghiền và rây thu được bột làm bánh mochi chứa tinh bột kháng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất bánh mochi từ bột làm bánh này. [Công bố Hình 1]



(11) **118887 A**
(21) **1-2025-06041**
(22) 25/01/2024
(30) 2350076-2 27/01/2023 SE
(43) 27/10/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/SE2024/050065 25/01/2024
(87) WO2024/158335A1 02/08/2024
(51) ***A47B 47/04**; F16B 12/26; F16B 12/12*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Christian BOO (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **TỦ**

(57) Tủ (1) bao gồm hai tấm bên (2, 3), tấm trên (4), tấm dưới (5) và tấm sau (6). Tủ (1) còn bao gồm khung mặt trước hình chữ nhật (7), trong đó mặt (8) của khung mặt trước (7) hướng về phía cạnh hướng về phía trước (9) của mỗi tấm bên (2, 3), tấm trên (4) và tấm dưới (5). Mỗi cạnh hướng về phía trước trước (9) bao gồm một phần nhô ra liền khối và kéo dài (11). Khung mặt trước hình chữ nhật (7) bao gồm các rãnh dài (10), mỗi rãnh (10) được cấu hình để khóa cơ học với một trong các phần nhô ra dài (11), trong đó mỗi rãnh dài (10) bao gồm một hốc dọc (12) ở một bên của mỗi rãnh (10) để chứa một chi tiết khóa dễ uốn (13), trong đó mỗi phần nhô ra (11) bao gồm hốc chèn dọc (14) để giữ chi tiết khóa dễ uốn (13).

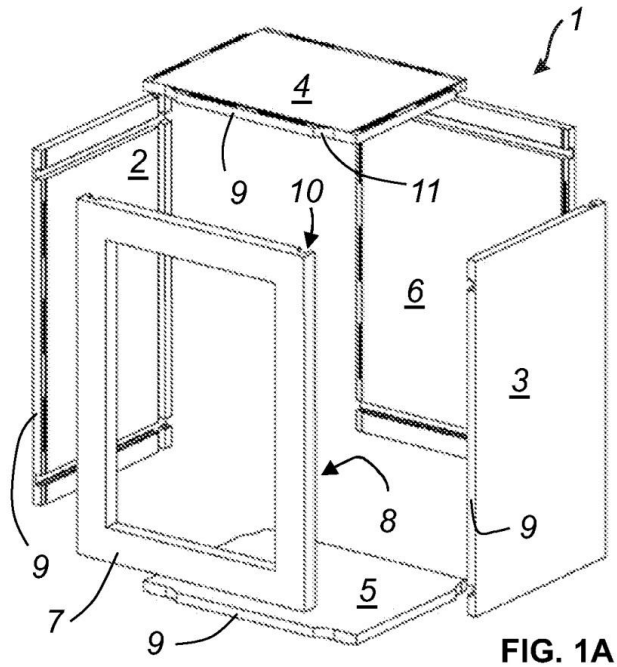


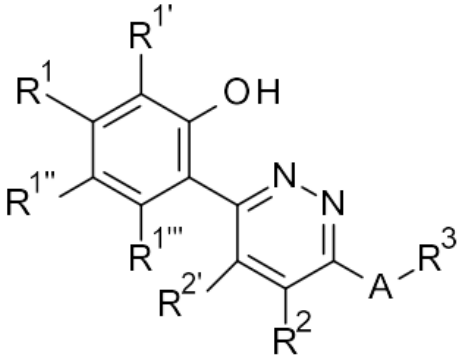
FIG. 1A

(11) **118888 A**
(21) **1-2025-06043**
(22) 23/01/2024
(30) 2023-008731 24/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/JP2024/001755 23/01/2024
(87) WO2024/157953 02/08/2024
(51) ***C07D 401/06***; *C07D 519/00; A61K 31/5025; A61K 31/551; A61P 1/00; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 13/10; A61P 13/12; A61P 17/00; A61P 17/06; A61P 19/02; A61P 19/06; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/08; A61P 25/14; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/20; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 31/12; A61P 31/14; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 37/02; A61P 43/00; A61P 9/04; A61P 9/10; A61P 9/14; C07D 471/04; C07D 471/16; C07D 487/04; C07D 491/147; C07D 495/04; A61K 31/501; A61K 31/502*

(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
(72) KATAYAMA Katsushi (JP); NAKAZAWA Yusuke (JP); TSUCHIYA Yuto (JP); KAWAI Junya (JP); MATSUI Satoshi (JP); FUJIMOTO Teppei (JP); MURAKAMI Keigo (JP); INOUE Masahiro (JP); ISHIBASHI Koutaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT BENZEN ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối dược dụng của nó có hiệu quả ức chế việc hoạt hóa thể gây viêm NLRP3 và hữu ích trong việc phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh tự viêm, bệnh tự miễn, và/hoặc bệnh viêm, dùng làm thuốc. Hợp chất theo sáng chế là hợp chất có công thức chung (1) hoặc muối dược dụng của nó:



(1)

trong đó các ký hiệu trong công thức được xác định như sau: A là nguyên tử cacbon hoặc tương tự, R1 là nguyên tử halogen hoặc tương tự, $R^{1'}$ là nguyên tử hydro hoặc tương tự, $R^{1''}$ là nguyên tử hydro hoặc tương tự, $R^{1'''}$ là nguyên tử hydro hoặc tương tự, R^2 là nguyên tử hydro hoặc tương tự, $R^{2'}$ là nguyên tử hydro hoặc tương tự, và R^3 là nhóm C1-C3 alkyl hoặc tương tự

(11) **118889 A**
(21) **1-2025-06045**
(22) 20/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/CN2023/073451 20/01/2023
(87) WO2024/152383 25/07/2024
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/159*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) MA, Yanzhuo (CN); HUO, Junyan (CN); YANG, Fuzheng (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ LẬP MÃ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp lập mã, bộ giải mã, bộ lập mã và phương pháp để truyền luồng bit. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: xác định khuôn thứ nhất tương ứng với khối mã hóa hiện thời; xác định khu vực tìm kiếm được cấu thành lại đầy đủ và/hoặc khu vực tìm kiếm được cấu thành lại sẽ được xác định theo khuôn thứ nhất, trong đó khu vực tìm kiếm được cấu thành lại đầy đủ bao gồm mẫu được cấu thành lại, và khu vực tìm kiếm được cấu thành lại sẽ được xác định bao gồm mẫu được cấu thành lại và/hoặc mẫu không được cấu thành lại; và tìm kiếm riêng biệt khu vực tìm kiếm được cấu thành lại đầy đủ và/hoặc khu vực tìm kiếm được cấu thành lại sẽ được xác định và xác định một hoặc nhiều vectơ khối của khối mã hóa hiện thời.

(11) **118890 A**
(21) **1-2025-06049**
(22) 05/02/2024
(30) 2302382.3 20/02/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/EP2024/052738 05/02/2024
(87) WO2024/175339 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
(51) ***H04W 8/18****; H04W 76/50; H04W 4/90; H04W 48/18*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WON, Sung Hwan (KR); ÖTTL, Martin (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ máy bao gồm bước nhận, từ hệ thống trọng yếu chính, một hoặc nhiều tài liệu cấu hình hồ sơ người dùng bao gồm thông tin nhận dạng một hoặc nhiều hệ thống trọng yếu đối tác mà trang thiết bị người dùng có thể chuyển vị đến, và một hoặc nhiều cấu hình ban đầu của trang thiết bị người dùng tương ứng được liên kết với mỗi trong số một hoặc nhiều hệ thống trọng yếu đối tác; chọn hệ thống trọng yếu đối tác để chuyển vị đến từ trong số một hoặc nhiều hệ thống trọng yếu đối tác; chọn, từ một hoặc nhiều tài liệu cấu hình hồ sơ người dùng được nhận, tài liệu cấu hình hồ sơ người dùng để sử dụng trong việc chuyển vị; và dựa trên tài liệu cấu hình hồ sơ người dùng được chọn, thực hiện việc chuyển vị đến hệ thống trọng yếu đối tác được chọn.

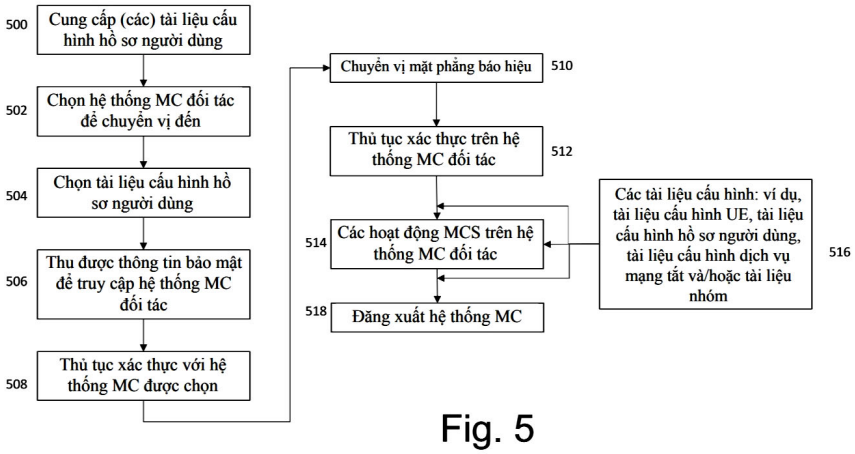


Fig. 5

(11) **118891 A**
(21) **1-2025-06053**
(22) 12/05/2022
(30) 10-2021-0077427 15/06/2021 KR
(43) 27/10/2025
(85) 22/06/2023
(86) PCT/KR2022/006825 12/05/2022
(87) WO2022/265230 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023
(51) ***A24F 40/50***; *A24F 40/46; H02M 1/00; A24F 40/53; A24F 40/57; H02J 7/00; A24F 40/20; A24F 40/51*
(62) 1-2023-04119
(71) **KT&G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
(72) KIM, Yong Hwan (KR); KIM, Dong Sung (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR); HAN, Dae Nam (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: bộ làm nóng được làm thích ứng để làm nóng sản phẩm tạo ra sol khí đã cắm vào khoảng trống tiếp nhận của thiết bị tạo ra sol khí; môđun cảm biến có ít nhất một trong số: cảm biến điện cảm được làm thích ứng để phát hiện thay đổi điện cảm của khoảng trống tiếp nhận hoặc cảm biến nhiệt độ được làm thích ứng để phát hiện thay đổi nhiệt độ của bộ làm nóng; và bộ xử lý được làm thích ứng để: phát hiện, nhờ môđun cảm biến, xem sản phẩm tạo ra sol khí đã cắm vào khoảng trống tiếp nhận có được di chuyển ít nhất một phần ra khỏi khoảng trống tiếp nhận hay không; và khi phát hiện rằng sản phẩm tạo ra sol khí được di chuyển ít nhất một phần ra khỏi khoảng trống tiếp nhận, điều khiển nguồn điện cấp tới bộ làm nóng dựa trên ít nhất một thay đổi trong số: thay đổi điện cảm hoặc thay đổi nhiệt độ được thu thập nhờ môđun cảm biến.

Fig.2



(11) **118892 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06054**
(22) 19/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2025
(51) ***G21C 1/02**; G21C 15/243; G21C 15/04*
(71) **STAR ENERGY SA** (CH)
Aussergeütstrasse 2, 6319 Allenwinden, Zug, Switzerland
(72) Larion Aleksandrovich Lebedev (RU); Valery Alekseevich Levchenko (RU)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN KIỂU KÊNH CÔNG SUẤT THẤP CÓ BỘ PHẬN THU GOM LÕI TÍCH HỢP VÀ NHIỀU HỆ THỐNG AN TOÀN THỤ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng hạt nhân kiểu kênh công suất thấp có bộ phận thu gom lõi tích hợp được bố trí bên dưới bộ phận phản xạ phía dưới bên trong vỏ, được cấu tạo để tiếp nhận, phân bố, làm vỡ, pha loãng, cách ly, và làm mát thụ động cori trong sự cố nghiêm trọng. Lò phản ứng bao gồm vỏ có các bộ phận phản xạ phía trên, phía bên và phía dưới tạo ra lõi lò phản ứng có không gian bên trong; các kênh xử lý thứ nhất để tuần hoàn chất làm mát và các kênh xử lý thứ hai dùng cho các bộ phận của hệ thống kiểm soát và bảo vệ; nhiều dãy thanh nhiên liệu treo; và vòng chất làm mát thứ nhất có khoang cấp và khoang xả được ngăn cách bởi vách ngăn. Các kênh xử lý thứ nhất là các ống kiểu lưỡi lê với các ống ngoài được cố định với đáy khoang cấp và các ống trong được cố định với vách ngăn, bao bọc dãy thanh nhiên liệu. Các kênh xử lý thứ hai được cách ly với các khoang chứa chất làm mát, và không gian bên trong của lõi được nạp với vật liệu trong suốt với nơtron.

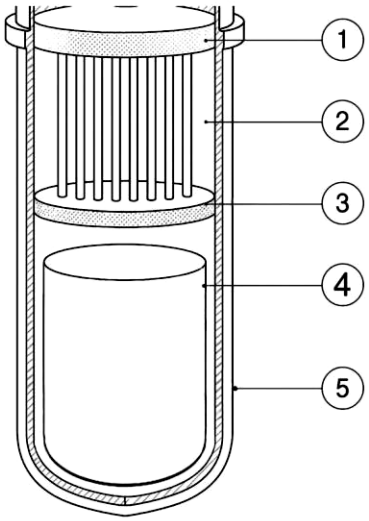
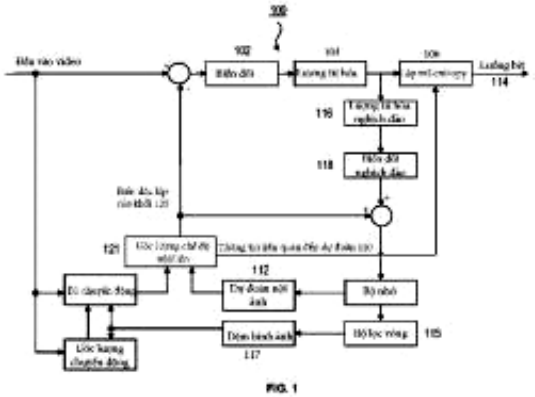


Fig.1

(11) **118893 A**
(21) **1-2025-06056**
(22) 07/04/2021
(30) 63/007,355 08/04/2020 US
63/009,404 13/04/2020 US
63/010,005 14/04/2020 US
63/010,619 15/04/2020 US
63/015,663 26/04/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/11/2022
(86) PCT/US2021/026271 07/04/2021
(87) WO2021/207423 14/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022
(51) ***H04N 19/172****; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/44; H04N 19/513*
(62) 1-2022-07203
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7,1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã viđeo, thiết bị lập mã viđeo, phương pháp lưu trữ và truyền luồng bit, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính không tạm thời. Phương pháp giải mã bao gồm bước bộ giải mã xác định liệu cờ vô hiệu hóa có mặt trong tiêu đề hình ảnh (Picture header: PH) kết hợp với hình ảnh, trong đó cờ vô hiệu hóa chỉ rõ liệu công cụ lập mã được vô hiệu hóa trong một hoặc nhiều lát kết hợp với PH hay không. Ngoài ra, phương pháp này bao gồm bước bộ giải mã suy ra giá trị của cờ vô hiệu hóa theo một hoặc nhiều cờ có thể kích hoạt được báo hiệu trong tập hợp tham số chuỗi (sequence parameter set: SPS) của hình ảnh đáp lại việc xác định rằng cờ vô hiệu hóa không có mặt trong PH.

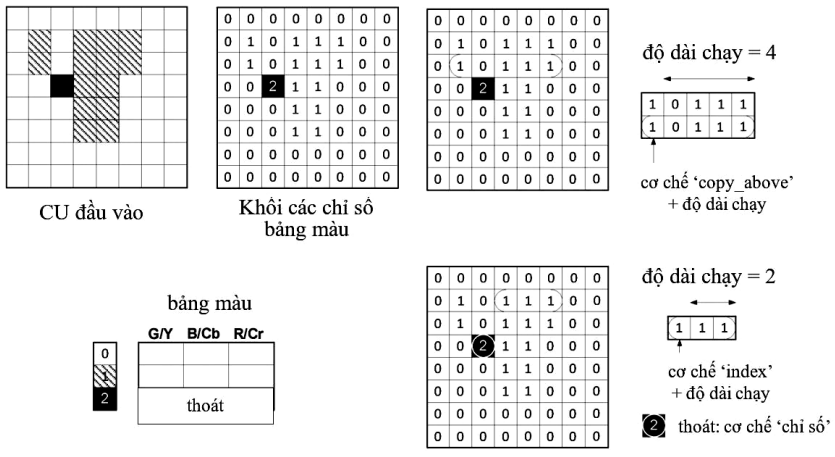


(11) **118894 A**
(21) **1-2025-06057**
(22) 23/09/2020
(30) 62/904,668 23/09/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/04/2022
(86) PCT/US2020/052175 23/09/2020
(87) WO2021/061744 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/124*
(62) 1-2022-02441
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7,1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); YU, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG PHÁP LƯU LUỒNG BÍT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã viđeo, thiết bị tính toán, phương pháp lưu luồng bít và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp. Phương pháp giải mã viđeo này bao gồm các bước: xác định tham số lượng tử cho dữ liệu dư của đơn vị lập mã (Coding Unit: CU); suy ra giá trị thang đo bằng cách chia tỷ lệ tham số lượng tử theo hệ số tỷ lệ; xác định nhiều hệ số liên quan đến CU; xác định nhiều tham số liên quan đến CU; thu được nhiều phép dịch chuyển bít bằng cách dịch chuyển bít cho nhiều tham số; và thu được mức lượng tử dựa vào giá trị thang đo, nhiều hệ số, và nhiều phép dịch chuyển bít.

Fig. 9



(11) **118895 A**
(21) **1-2025-06059**
(22) 18/03/2024
(30) 202321374339.9 31/05/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/CN2024/082232 18/03/2024
(87) WO2024/244620 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
(51) ***B65G 47/91****; G01N 21/01*

(71) 1. **SHENZHEN SMARTMORE TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
2201A, T2 Office Building, Phase IV, Qianhai Kerry Business Center, Qianhai Avenue, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong 518052, China
2. **SHANGHAI SMARTMORE TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Room 604, 6th Floor, Building 1, No.277 Longlan Road Xuhui District, Shanghai 200232, China
(72) HUANG, Zhicheng (CN); LONG, Dan (CN); ZENG, Kun (CN); LIU, Shu (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ PHẬN MANG PHÔI GIA CÔNG DI CHUYỂN ĐỒNG BỘ VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận mang phôi gia công di chuyển đồng bộ (300) và thiết bị kiểm tra (10). Bộ phận mang phôi gia công di chuyển đồng bộ (300) bao gồm thân máy (310) và cụm nhấc (320). Cụm nhấc (320) bao gồm cơ cấu dẫn động (3310) và nhiều chi tiết nhấc (3320). Mỗi trong số nhiều chi tiết nhấc (3320) là để nhấc phôi gia công. Mỗi trong số nhiều chi tiết nhấc (3320) được bố trí quay được trên thân máy (310) và được tạo cấu hình để điều chỉnh vị trí góc của phôi gia công so với cụm kiểm tra (200). Cơ cấu dẫn động (3310) bao gồm chi tiết dẫn động (3315) và nhiều chi tiết truyền động thứ nhất (3311). Mỗi trong số nhiều chi tiết truyền động thứ nhất (3311) được kết nối giữa các chi tiết nhấc liền kề (3320), sao cho các chi tiết nhấc liền kề (3320) có thể quay đồng bộ khi một trong số các chi tiết nhấc liền kề (3320) quay. Chi tiết dẫn động (3315) được kết nối với chi tiết nhấc của nhiều chi tiết nhấc (3320) và được tạo cấu hình để dẫn động chi tiết nhấc (3320) quay. Với sự bố trí như vậy, nhiều chi tiết nhấc (3320) có thể quay đồng bộ, nhờ đó giảm sự xảy ra các tình huống mà hiệu quả kiểm tra trên phôi gia công nhất định bị kém do các vị trí góc không nhất quán giữa phôi gia công nhất định và các phôi gia công khác trong quá trình kiểm tra. Thiết bị kiểm tra (10) bao gồm bộ phận mang phôi gia công di chuyển đồng bộ (300), nhờ đó đạt được hiệu quả kiểm tra tốt hơn.

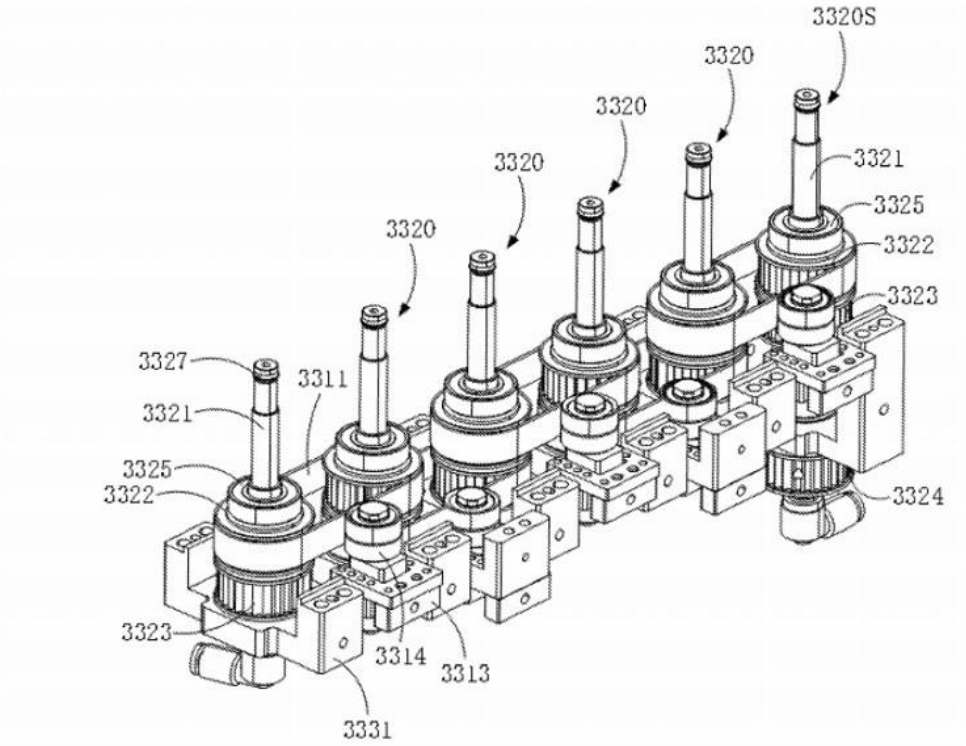

3320S
3320
3320
3320
3320
3321
3325
3322
3323
3324
3327
3311
3321
3325
3322
3323
3314
3313
3331

FIG. 5

(11) **118896 A**
(21) **1-2025-06064**
(22) 19/01/2024
(30) 23152699.7 20/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/EP2024/051202 19/01/2024
(87) WO2024/153768 25/07/2024
(51) ***A61P 35/00***; *C07K 16/24; C07K 16/00; A61K 39/00; C07K 14/54*
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) COMEAU, Stephen R. (US); KIM, Phillip (US); KOWALCZYK, Aleksandra Katarzyna (PL); KUDRA, Randal Scott (US); LANGLEY, Emma (GB); LI, Chen (US); MUELLER, Philipp (DE); URICK, Andrew K. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PROTEIN DUNG HỢP INTERLEUKIN-12 FC, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein dung hợp Interleukin-12 Fc (IL-12 Fc), chế phẩm, dược phẩm và kit chứa protein này, và phương pháp tạo ra protein dung hợp IL-12 Fc này. Protein dung hợp này hữu dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm phân cắt có khả năng gắn kết với thụ thể IL-12 người, miền biến đổi đơn globulin miễn dịch gắn kết IL-12, axit nucleic mã hóa ít nhất một polypeptit của protein dung hợp IL-12 Fc, vectơ chứa axit nucleic và tế bào chủ chứa axit nucleic hoặc vectơ này.

(11) **118897 A**
(21) **1-2025-06067**
(22) 22/07/2019
(30) 62/702,180 23/07/2018 US
62/730,562 13/09/2018 US
62/740,640 03/10/2018 US
(43) 27/10/2025
(85) 19/02/2021
(86) PCT/US2019/042824 22/07/2019
(87) WO2020/023388 30/01/2020

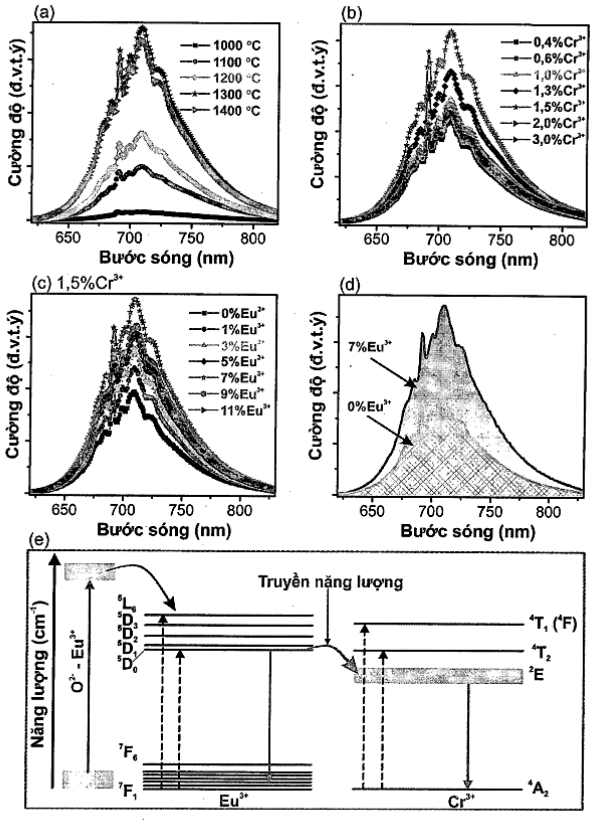
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2021
(51) ***A61K 38/26****; A61P 3/10*
(62) 1-2021-00835
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); CABRERA, Over (US); COSKUN, Tamer (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PEPTIT GIP:GLP-1 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit GIP:GLP-1 có tỷ lệ hiệu lực chủ vận GIP:GLP-1 là khoảng 2.5:1 đến khoảng 10:1 GIP trên GLP-1 để điều trị bệnh đái tháo đường typ 2 (T2D). Hơn thế nữa, sáng chế còn đề cập đến peptit GIP:GLP-1 có tỷ lệ hiệu lực đối với thụ thể GIP:GLP-1 giữa GIP và GLP-1 là khoảng 2,5:1 đến khoảng 5:1 để điều trị T2D. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa peptit GIP:GLP-1.

(11) **118898 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06071**
(22) 20/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2025
(51) ***C09K 11/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Tư (VN); Khuất Thị Thư (VN); Phạm Thành Huy (VN); Đỗ Quang Trung (VN); Trần Mạnh Trung (VN); Nguyễn Văn Du (VN); Nguyễn Minh Hiếu (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Văn Quang (VN)
(54) **BỘT HUỲNH QUANG PHÁT XẠ ĐỎ XA Y3GA5O12 ĐỒNG PHA TẠP CÁC ION CR3+, EU3+ VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘT HUỲNH QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bột huỳnh quang phát xạ đỏ xa $Y_3Ga_5O_{12}$ đồng pha tạp ion Cr^{3+}, Eu^{3+} và quy trình chế tạo bột huỳnh quang này. Trong đó, bột huỳnh quang $Y_3Ga_5O_{12}$ đồng pha tạp hai ion 1,5%mol Cr^{3+} và 7%mol Eu^{3+} có kích thước hạt đạt khoảng 0,5 µm đến 1 µm, độ sạch cao và đặc biệt có khả năng phát xạ tốt trong vùng đỏ xa với cường độ phát xạ gấp 1,6 lần so với mẫu đơn pha tạp $Y_3Ga_5O_{12}$:1,5%mol Cr^{3+}; bột huỳnh quang này có hiệu suất lượng tử bằng 80,1% và độ tinh khiết màu vượt trội, đạt giá trị 100%.



Hình 5

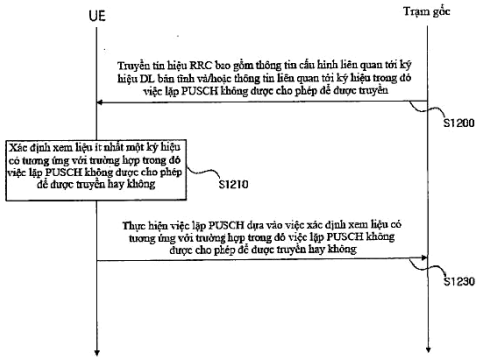
(11) **118899 A**
(21) **1-2025-06073**
(22) 10/01/2020
(30) 10-2019-0003578 10/01/2019 KR
10-2019-0017303 14/02/2019 KR
10-2019-0017490 14/02/2019 KR
10-2019-0037696 01/04/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 09/08/2021
(86) PCT/KR2020/000547 10/01/2020
(87) WO2020/145769 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/04; H04W 56/00; H04L 1/08*
(62) 1-2021-04908
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN/NHẬN VIỆC LẶP KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ (PUSCH) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền, bởi thiết bị đầu cuối, kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUS CH) đến trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: bước nhận, từ trạm cơ sở, tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) bao gồm thông tin cấu hình trên ký hiệu đường lên bán tĩnh, ký hiệu linh hoạt, và ký hiệu đường xuống; bước nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) để lập lịch việc truyền PUSCH bao gồm ít nhất một việc lặp PUSCH; bước để xác định xem liệu ít nhất một trong số số lượng các ký hiệu được yêu cầu để truyền lặp PUSCH có thể truyền lặp PUSCH hay không; và bước truyền lặp PUSCH đến trạm cơ sở trên cơ sở của việc xác định xem liệu việc lặp PUSCH không thể được truyền. Khi việc lặp PUSCH không thể được truyền, ít nhất một trong số các ký hiệu là ký hiệu được chỉ định là ký hiệu đường xuống bán tĩnh bởi thông tin cấu hình.

FIG.12



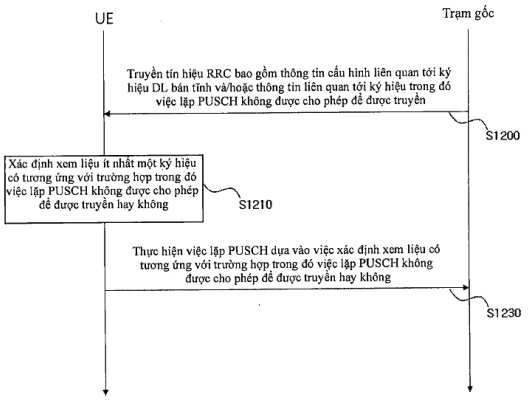
(11) **118900 A**
(21) **1-2025-06074**
(22) 10/01/2020
(30) 10-2019-0003578 10/01/2019 KR
10-2019-0017303 14/02/2019 KR
10-2019-0017490 14/02/2019 KR
10-2019-0037696 01/04/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 09/08/2021
(86) PCT/KR2020/000547 10/01/2020
(87) WO2020/145769 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021
(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/18; H04W 72/04; H04W 56/00; H04L 1/08*
(62) 1-2021-04908
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN/NHẬN VIỆC LẶP KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ (PUSCH) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền, bởi thiết bị đầu cuối, kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) đến trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: bước nhận, từ trạm cơ sở, tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) bao gồm thông tin cấu hình trên ký hiệu đường lên bán tĩnh, ký hiệu linh hoạt, và ký hiệu đường xuống; bước nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) để lập lịch việc truyền PUSCH bao gồm ít nhất một việc lặp PUSCH; bước để xác định xem liệu ít nhất một trong số số lượng các ký hiệu được yêu cầu để truyền lặp PUSCH có thể truyền lặp PUSCH hay không; và bước truyền lặp PUSCH đến trạm cơ sở trên cơ sở của việc xác định xem liệu việc lặp PUSCH không thể được truyền. Khi việc lặp PUSCH không thể được truyền, ít nhất một trong số các ký hiệu là ký hiệu được chỉ định là ký hiệu đường xuống bán tĩnh bởi thông tin cấu hình.

FIG.12



(11) **118901 A**
(21) **1-2025-06075**
(22) 12/12/2019
(30) 10-2018-0160432 12/12/2018 KR
10-2019-0019512 19/02/2019 KR
10-2019-0048097 24/04/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/07/2021
(86) PCT/KR2019/017639 12/12/2019
(87) WO2020/122654 18/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/132; H04N 19/136; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/50; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04274
(71) **HUMAX CO., LTD.** (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video và cụ thể là phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video.

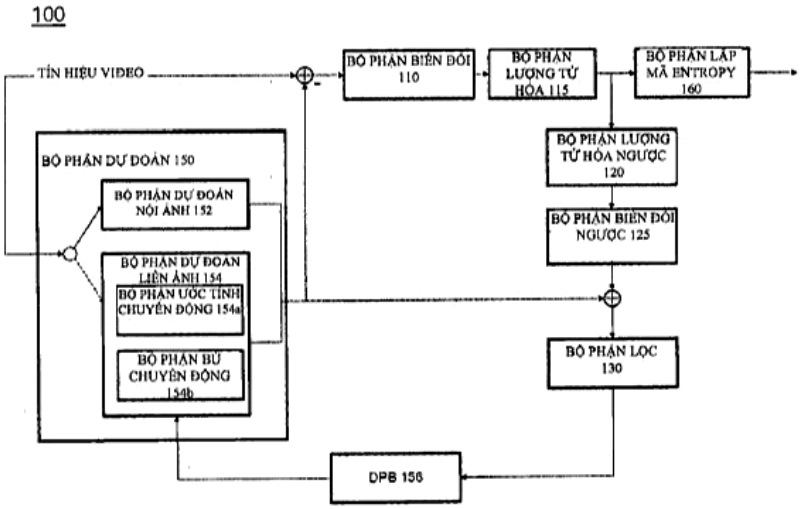


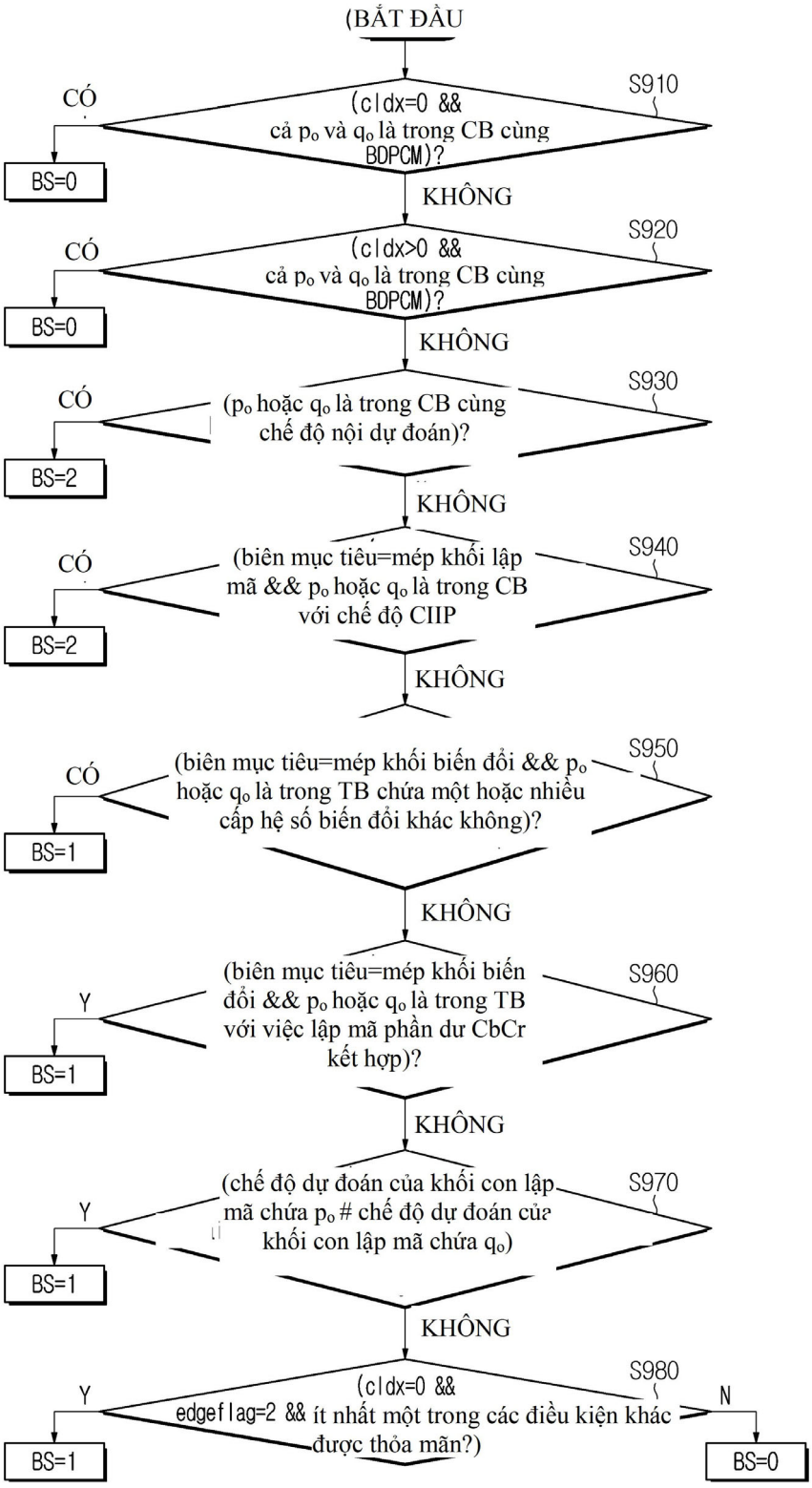
FIG. 1

(11) **118902 A**
(21) **1-2025-06077**
(22) 17/03/2021
(30) 62/994,831 25/03/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/10/2022
(86) PCT/KR2021/003309 17/03/2021
(87) WO2021/194155 30/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022
(51) ***H04N 19/86****; H04N 19/82; H04N 19/186; H04N 19/70*
(62) 1-2022-06459
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); LEE, Sangheon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa ảnh, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị này, thiết bị giải mã ảnh, phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị này, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu được hình ảnh được tái dựng; xác định biên mục tiêu của việc lọc tách khối trong hình ảnh được tái dựng; xác định độ mạnh biên cho biên mục tiêu; và áp dụng việc lọc tách khối cho biên mục tiêu dựa trên độ mạnh biên, trong đó, dựa trên biên mục tiêu là biên khối biến đổi và thành phần màu của hình ảnh được tái dựng là thành phần sắc độ, độ mạnh biên được xác định dựa trên liệu ít nhất một trong số hai khối gần kề biên mục tiêu bao gồm hệ số biến đổi khác không hay không và liệu việc lập mã phần dư CbCr hợp lại được thực hiện trên ít nhất một trong số hai khối gần kề biên mục tiêu hay không.

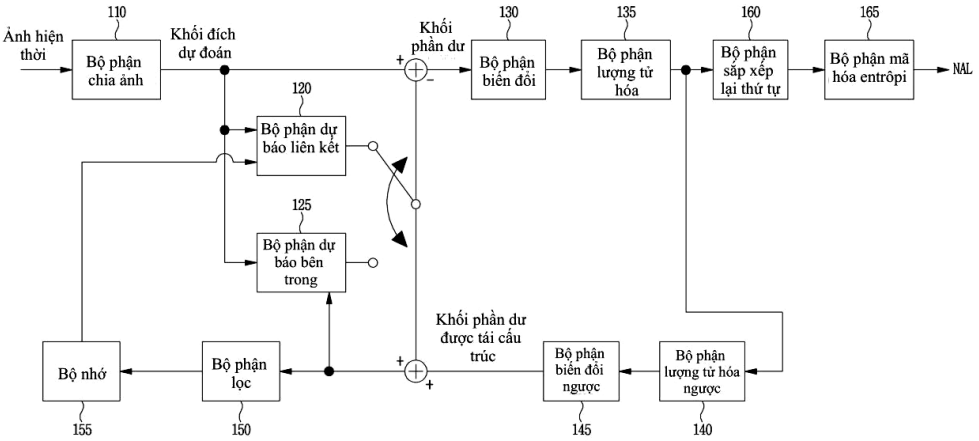
FIG.9


(BẮT ĐẦU
S910
(cIdx=0 && cả p_o và q_o là trong CB cùng BDPCM)?
CÓ
BS=0
KHÔNG
S920
(cIdx>0 && cả p_o và q_o là trong CB cùng BDPCM)?
CÓ
BS=0
KHÔNG
S930
(p_o hoặc q_o là trong CB cùng chế độ nội dự đoán)?
CÓ
BS=2
KHÔNG
S940
(biên mục tiêu=mép khối lập mã && p_o hoặc q_o là trong CB với chế độ CIIP
CÓ
BS=2
KHÔNG
S950
(biên mục tiêu=mép khối biến đổi && p_o hoặc q_o là trong TB chứa một hoặc nhiều cấp hệ số biến đổi khác không)?
CÓ
BS=1
KHÔNG
S960
(biên mục tiêu=mép khối biến đổi && p_o hoặc q_o là trong TB với việc lập mã phần dư CbCr kết hợp)?
Y
BS=1
KHÔNG
S970
(chế độ dự đoán của khối con lập mã chứa p_o # chế độ dự đoán của khối con lập mã chứa q_o)
Y
BS=1
KHÔNG
S980
(cIdx=0 && edgeflag=2 && ít nhất một trong các điều kiện khác được thỏa mãn?)
Y
BS=1
N
BS=0

(11) **118903 A**
(21) **1-2025-06079**
(22) 30/12/2019
(30) 10-2018-0173164 28/12/2018 KR
10-2018-0173228 29/12/2018 KR
(43) 27/10/2025
(85) 27/07/2021
(86) PCT/KR2019/018740 30/12/2019
(87) WO2020/139060 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2021-04634
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

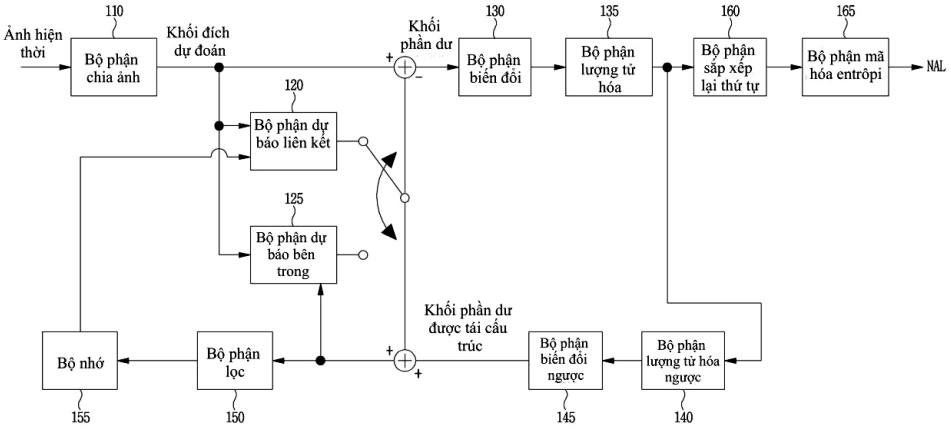
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa viđeo có thể thực hiện các bước: xác định vùng tham chiếu dùng cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn ra chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự đoán bên trong.



(11) **118904 A**
(21) **1-2025-06080**
(22) 30/12/2019
(30) 10-2018-0173164 28/12/2018 KR
10-2018-0173228 29/12/2018 KR
(43) 27/10/2025
(85) 27/07/2021
(86) PCT/KR2019/018740 30/12/2019
(87) WO2020/139060 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2021-04634
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

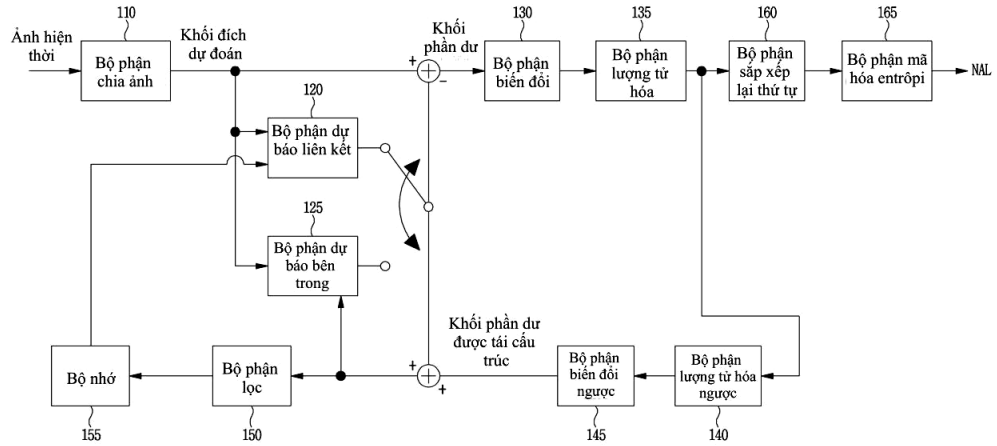
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa viđeo có thể thực hiện các bước: xác định vùng tham chiếu dùng cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn ra chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự đoán bên trong.



(11) **118905 A**
(21) **1-2025-06082**
(22) 30/12/2019
(30) 10-2018-0173164 28/12/2018 KR
10-2018-0173228 29/12/2018 KR
(43) 27/10/2025
(85) 27/07/2021
(86) PCT/KR2019/018740 30/12/2019
(87) WO2020/139060 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2021-04634
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

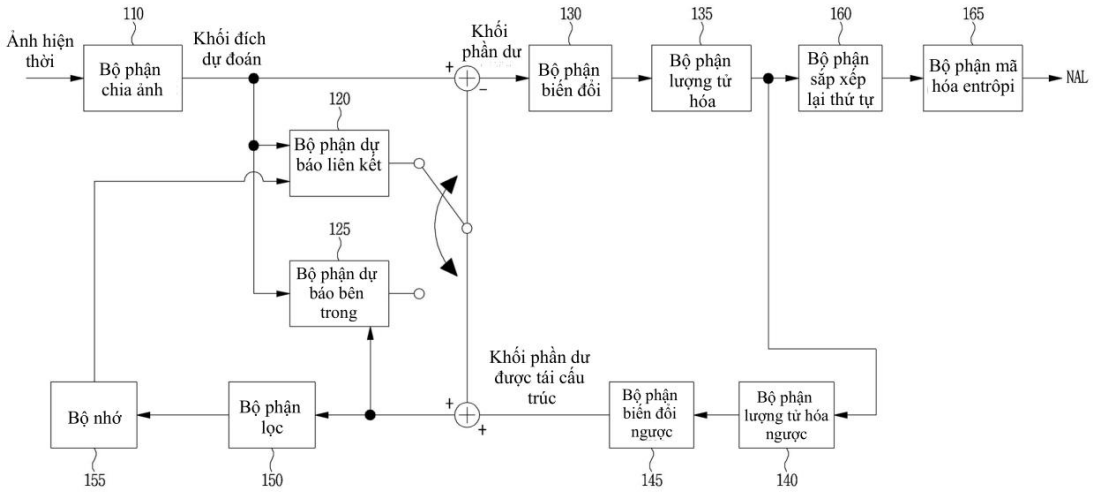
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa viđeo có thể thực hiện các bước: xác định vùng tham chiếu dùng cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn ra chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự đoán bên trong.



(11) **118906 A**
(21) **1-2025-06083**
(22) 30/12/2019
(30) 10-2018-0173164 28/12/2018 KR
10-2018-0173228 29/12/2018 KR
(43) 27/10/2025
(85) 27/07/2021
(86) PCT/KR2019/018740 30/12/2019
(87) WO2020/139060 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2021-04634
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa viđeo có thể thực hiện các bước: xác định vùng tham chiếu dùng cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn ra chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự đoán bên trong.



(11) **118907 A**
(21) **1-2025-06091**
(22) 30/01/2024
(30) 2034059 31/01/2023 NL
(43) 27/10/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/EP2024/052212 30/01/2024
(87) WO2024/160805 08/08/2024
(51) ***B05D 3/04***; *B05D 5/02; B05D 3/06*

(71) **CHAMPION LINK INTERNATIONAL CORPORATION** (AI)
OMC Offices, Babrow Building The Valley, AI-2640, Anguilla
(72) BAERT, Thomas Luc Martine (BE); VAN POYER, Tom (BE); BOON, Sven (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM LÁT SÀN HOẶC TẤM ỐP TƯỜNG TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP HÓA RẮN LỚP PHỦ CỦA TẤM LÁT SÀN HOẶC TẤM ỐP TƯỜNG TRANG TRÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm lát sàn hoặc tấm ốp tường trang trí và phương pháp hóa rắn lớp phủ của tấm lát sàn hoặc tấm ốp tường trang trí này, phương pháp bao gồm các bước: cung cấp ít nhất một tấm ốp lát, cụ thể là tấm lát sàn hoặc tấm ốp tường, tấm ốp lát này bao gồm ít nhất một lớp lõi và ít nhất một bề mặt trang trí; phủ ít nhất một lớp phủ, cụ thể là lớp phủ chưa hóa rắn, lên ít nhất một phần của bề mặt trang trí của tấm ốp lát; tiến hành bước chiếu xạ thứ nhất lên ít nhất một phần của lớp phủ trong khoảng thời gian thứ nhất ở bước sóng thứ nhất và tiến hành bước chiếu xạ thứ hai lên ít nhất một phần của lớp phủ trong khoảng thời gian thứ hai ở bước sóng thứ hai.

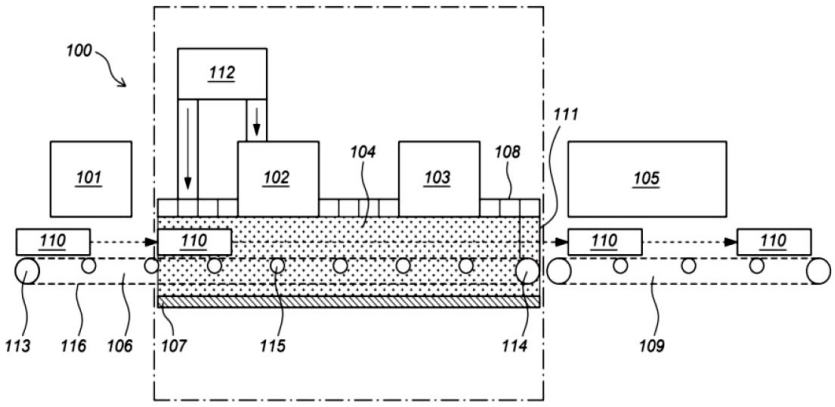


Fig.1

(11) **118908 A**
(21) **1-2025-06093**
(22) 18/01/2024
(30) 10-2023-0013150 31/01/2023 KR
10-2023-0034783 16/03/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/KR2024/000890 18/01/2024
(87) WO2024/162660 08/08/2024
(51) ***H04N 25/42***; *H01L 27/146; H04N 23/54; H04N 23/62; H04N 25/704; H04N 23/67; H04N 23/69; H04N 25/11; G06N 20/00; H04N 23/667*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Jaehyoung (KR); KIM, Dongsoo (KR); KANG, Kawang (KR); KIM, Yunjeong (KR); MOON, Inah (KR); SONG, Byeongjoo (KR); SHIMOKAWA, Shuichi (JP); YOUN, Yeotak (KR); JO, Hyeoncheol (KR); SON, Youngbae (KR); WON, Jonghoon (KR); KWON, Suhyog (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử được tạo cấu hình để xác định chế độ tương ứng với độ phân giải thứ nhất của ảnh; xuất ra dữ liệu ảnh thô thứ nhất tương ứng với dữ liệu thứ nhất được đọc ra từ điôt quang điện thứ nhất; đạt được ảnh thứ nhất tương ứng với độ phân giải thứ nhất, dựa trên kết quả của việc nhập dữ liệu ảnh thô thứ nhất vào mô hình học máy; xuất ra dữ liệu ảnh thô thứ hai đạt được bằng cách thực hiện hoạt động xử lý ảnh đối với dữ liệu thứ hai mà được đọc ra từ bộ các điôt quang điện thứ hai, dựa trên chế độ được xác định tương ứng với độ phân giải thứ hai mà thấp hơn so với độ phân giải thứ nhất; và đạt được ảnh thứ hai tương ứng với độ phân giải thứ hai bằng cách thực hiện xử lý tín hiệu ảnh thứ hai của dữ liệu ảnh thô thứ hai.

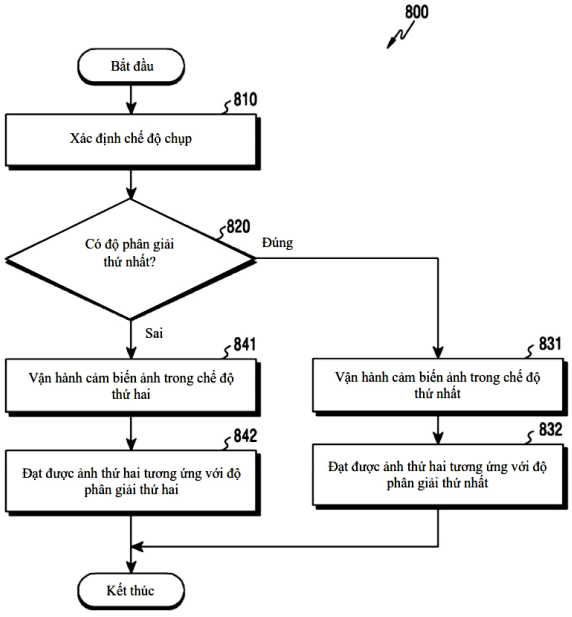


Fig.8

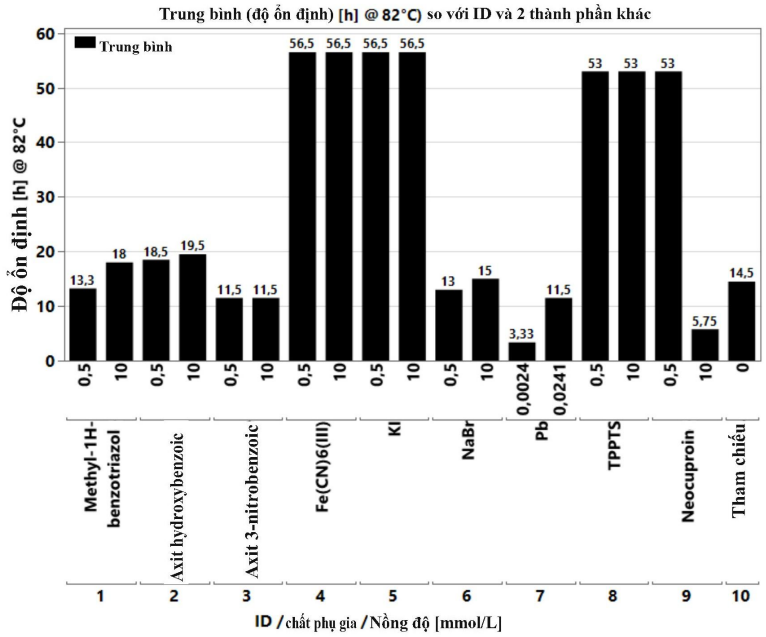
(11) **118909 A**
(21) **1-2025-06096**
(22) 24/01/2024
(30) 23153169.0 24/01/2023 EP
(51) ***C23C 18/44***
(43) 27/10/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/EP2024/051684 24/01/2024
(87) WO2024/156770 02/08/2024

(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) SPREEMANN, Robert (DE); LAUTAN, Donny (DE); KRAFT, Boris Alexander (DE); VOLOSHYN, Dimitri (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUNG DỊCH MẠ KIM LOẠI QUÝ DẠNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮNG ĐỌNG LỚP KIM LOẠI QUÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ kim loại quý dạng nước, bao gồm (a) ít nhất một nguồn của các ion kim loại quý; (b) ít nhất một nguồn của các ion hexaxyanoferat (II) và/hoặc các ion hexaxyanoferat (III); (c) theo cách tùy chọn, ít nhất một nguồn của halogenua; (d) ít nhất một chất tạo phức; (e) ít nhất một chất khử cho các ion kim loại quý; (f) theo cách tùy chọn, ít nhất một chất làm ướt; và (g) theo cách tùy chọn, ít nhất một chất tăng tốc và phương pháp lắng đọng kim loại quý. Dung dịch mạ kim loại quý dạng nước này thích hợp để cung cấp các lớp kim loại quý mềm hữu ích cho các ứng dụng gắn kết và hàn dây mà chúng là bắt buộc đối với các linh kiện điện tử. Phương pháp để lắng đọng lớp kim loại quý cũng được đề xuất.

Fig.1



(11) **118910 A**
(21) **1-2025-06100**
(22) 27/09/2024
(30) 10-2023-0130479 27/09/2023 KR
10-2024-0130749 26/09/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/KR2024/014689 27/09/2024
(87) WO2025/071316 03/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 4/139***; *H01M 4/04; H01M 4/525; H01M 4/48; H01M 4/505; H01M 10/052; H01M 4/38*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Ilha (KR); KOO, Daeryung (KR); JOO, Mun Kyu (KR); HONG, Doyoung (KR); KWON, Yohan (KR); CHAE, Jonghyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC CHO PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất điện cực cho pin thứ cấp lithi, phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị tấm nhiều lớp chuyển bao gồm lớp kim loại lithi và lớp vật liệu nền; làm cho tấm nhiều lớp chuyển tiếp xúc sao cho lớp kim loại lithi có tiếp xúc với ít nhất một bề mặt của lớp vật liệu hoạt tính điện cực; và tách lớp vật liệu nền ra khỏi tấm nhiều lớp chuyển, trong đó việc tách này được thực hiện một thời gian định trước sau khi làm cho tấm nhiều lớp chuyển tiếp xúc.

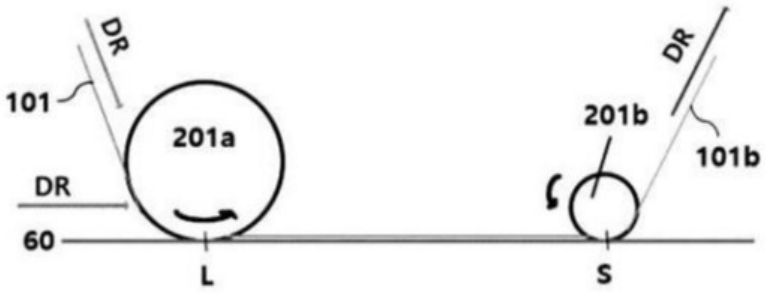


Fig.1

(11) **118911 A**
(21) **1-2025-06102**
(22) 22/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/CN2023/077746 22/02/2023
(87) WO2024/174141 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2025
(51) ***H04W 72/0446***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland
(72) GAPEYENKO, Margarita (KZ); LI, Zexian (FI); PARIS, Stefano (IT); WU, Chunli (CN); KAIKKONEN, Jorma Johannes (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO CÁC CẢI TIẾN CẤP QUYỀN ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy và phương pháp dùng cho các cải tiến cấp quyền được tạo cấu hình (configured grant, CG). Bộ máy xác định liệu ít nhất một tài nguyên trong khoảng thời gian định trước có cần được sử dụng cho truyền dẫn dữ liệu CG hay không, ít nhất một tài nguyên theo sau tài nguyên đích trong miền thời gian. Bộ máy này truyền, dựa trên kết quả xác định và đến thiết bị mạng, chỉ báo đối với tài nguyên đích, chỉ báo biểu thị liệu ít nhất một tài nguyên được sử dụng hay được loại bỏ. Theo cách này, UE có khả năng chỉ báo việc sử dụng của các cơ hội CG trên mỗi chu kỳ với sự tăng lên một chút trong chi phí báo hiệu. Trong một số trường hợp, độ ưu tiên lập lịch của UE có thể được cập nhật động bởi mạng dựa trên chỉ báo này.

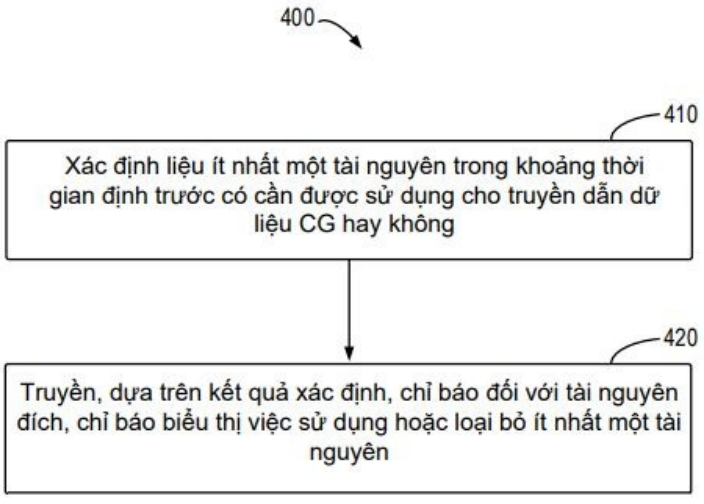


FIG. 4

(11) **118912 A**
(21) **1-2025-06103**
(22) 31/10/2024
(30) 10-2023-0149868 02/11/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/KR2024/096455 31/10/2024
(87) WO2025/095764 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 50/538****; H01M 50/169; B23K 26/21; H01M 10/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HWANG, Dong-Sung (KR); KWON, Yong-Hwan (KR); PARK, Jeong-Ho (KR); CHO, Sung-Min (KR); HONG, Tae-Rim (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hàn gồm vỏ pin, tấm bộ gom dòng và nắp chụp, tế bào pin sử dụng kết cấu này, và phương pháp sản xuất nó. Tấm bộ gom dòng của tế bào pin bao gồm phần thân được nối với vấu điện cực của cụm điện cực, phần nối vỏ được bố trí hướng tâm ra phía ngoài nhiều hơn so với phần thân và được nối với ít nhất một trong số chi tiết vách bên và nắp chụp, và cầu nối mà mặt trong hướng tâm của nó được nối với phần thân và mặt ngoài hướng tâm của nó được nối với phần nối vỏ, và cầu nối này kéo dài hướng tâm. Cầu nối bao gồm phần uốn cong thứ nhất được uốn cong sao cho hướng kéo dài của phần cầu nối kéo dài hướng tâm ra phía ngoài được hướng đến mặt ngoài hướng trục, phần uốn cong thứ hai được uốn cong sao cho hướng kéo dài của phần cầu nối kéo dài hướng trục ra phía ngoài được hướng đến mặt ngoài hướng tâm, và phần cầu nối lệch mà mặt trong hướng tâm của nó được nối với phần uốn cong thứ nhất và mà mặt ngoài hướng tâm của nó được nối với phần uốn cong thứ hai. Do đó, tác động của nhiệt hàn của vỏ và nắp chụp lên cụm điện cực thông qua tấm bộ gom dòng có thể được giảm thiểu.

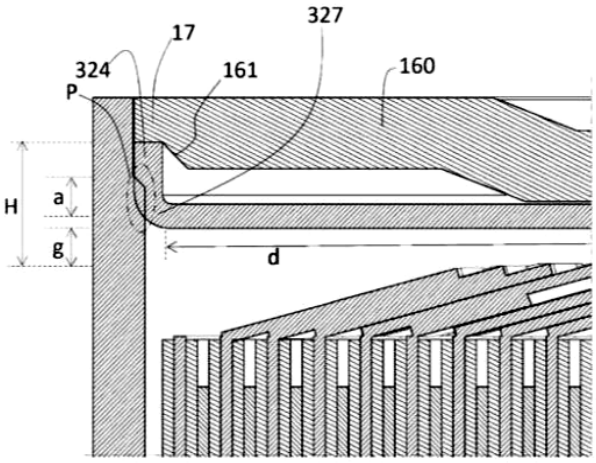


Fig.17

(11) **118913 A**
(21) **1-2025-06108**
(22) 13/12/2023
(30) 2023-010550 26/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/JP2023/044731 13/12/2023
(87) WO2024/157637 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
(51) ***C03C 17/30****; C08G 77/14; C08G 59/20; B32B 17/06*
(71) **DAICEL CORPORATION** (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300011, Japan
(72) YOKOYAMA, Masashi (JP); SAINOHIRA, Yusaku (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

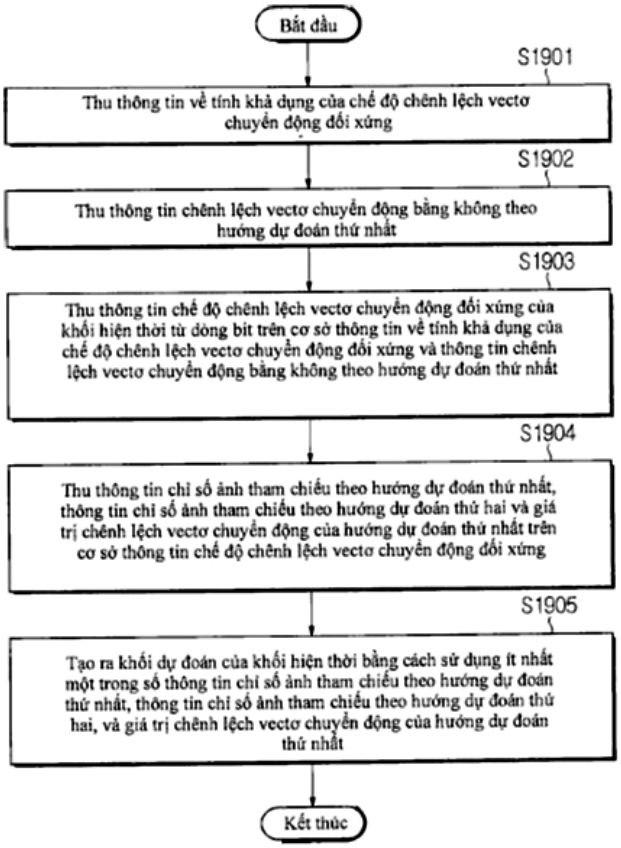
(57) Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp có độ cứng bề mặt, khả năng chịu va đập, và khả năng chịu uốn xuất sắc. Tấm nhiều lớp theo sáng chế là tấm nhiều lớp bao gồm nền kính và lớp phủ cứng được cán lên ít nhất một bề mặt của nền kính, trong đó nền kính có độ dày từ 1 đến 100 μm; tấm nhiều lớp có độ cứng vết lõm là 850 N/mm^2 trở lên khi lớp phủ cứng là bề mặt ngoài cùng; không xuất hiện vết nứt khi bút được thả rơi lên tấm nhiều lớp từ độ cao 30 mm; và tấm nhiều lớp có đường kính uốn tối thiểu tại đó không xuất hiện vết nứt là 10 mm Φ trở xuống khi tấm nhiều lớp được uốn với lớp phủ cứng quay vào trong.

(11) **118914 A**
(21) **1-2025-06109**
(22) 06/03/2020
(30) 10-2019-0026970 08/03/2019 KR
10-2019-0028930 13/03/2019 KR
10-2019-0030088 15/03/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/10/2021
(86) PCT/KR2020/003208 06/03/2020
(87) WO2020/184920 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022
(51) ***H04N 19/51***; *H04N 19/119; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-06231
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin về tính khả dụng của chế độ chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng từ dòng bit, thu thông tin chênh lệch vectơ chuyển động bằng không theo hướng dự đoán thứ nhất từ dòng bit, thu thông tin chế độ chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng của khối hiện thời từ dòng bit trên cơ sở thông tin về tính khả dụng của chế độ chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng và thông tin chênh lệch vectơ chuyển động bằng không theo hướng dự đoán thứ nhất, thu thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ nhất, thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ hai và giá trị chênh lệch vectơ chuyển động của hướng dự đoán thứ nhất trên cơ sở thông tin chế độ chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một trong số thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hường dự đoán thứ nhất, thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ hai và giá trị chênh lệch vectơ chuyển động của hướng dự đoán thứ nhất.

FIG. 19


Bắt đầu
S1901
Thu thông tin về tính khả dụng của chế độ chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng
S1902
Thu thông tin chênh lệch vectơ chuyển động bằng không theo hướng dự đoán thứ nhất
S1903
Thu thông tin chế độ chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng của khối hiện thời từ dòng bit trên cơ sở thông tin về tính khả dụng của chế độ chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng và thông tin chênh lệch vectơ chuyển động bằng không theo hướng dự đoán thứ nhất
S1904
Thu thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ nhất, thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ hai và giá trị chênh lệch vectơ chuyển động của hướng dự đoán thứ nhất trên cơ sở thông tin chế độ chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng
S1905
Tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một trong số thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ nhất, thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ hai, và giá trị chênh lệch vectơ chuyển động của hướng dự đoán thứ nhất
Kết thúc

(11) **118915 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06111**
(22) 21/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2025
(51) ***A61P 15/00****; C12N 5/00; A61P 15/08*
(75) **VƯƠNG THỊ NGỌC LAN** (VN)
84T/6 Trần Đình Xu, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(54) **QUY TRÌNH TRƯỞNG THÀNH NOÃN TRONG ỐNG NGHIỆM BẰNG PHƯƠNG PHÁP TRƯỞNG THÀNH NOÃN MỘT PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trưởng thành noãn trong ống nghiệm bằng phương pháp trưởng thành noãn một pha (one phase *In-vitro* Maturation), sử dụng môi trường nuôi cấy tế bào noãn chứa HSA <1%, muối natri 4-(2- hydroxyetyl)piperazin-1-etansulfonat <1%, muối natri 3-(N-morpholino)propansulfonat <1%, natri bicacbonat <1%, natri clorua <1%, axit amin <1%, L-carnitin hydroclorua <0,1%, canxi lactat pentahydrat <0,1%, axit 4-(2- hydroxyetyl)piperazin-1-etansulfonic <0,1%, axit 3-(N-morpholino)propansulfonic <0,1%, glucoza <0,1%, kali clorua <0,1%, canxi clorua <0,1%, mononatri phosphat <0,1%, kẽm sulfat <0,01%, mangan (II) sulfat monohydrate <0,01%, natri pyruvate <0,01%, gentamicin sulfat <0,01%, nucleotit <0,01%, natri axetat <0,01%, cholesterol <0,01%, sắt (III) nitrat <0,01%, vitamin <0,01%, phenol đỏ <0,01%, còn lại là nước để đủ 100%, trong đó môi trường này được bổ sung nội tiết tố kích thích nang trứng (FSH), hCG (human chorionic gonadotropin), hormone tăng trưởng (GH), và albumin huyết thanh người (HSA) sao cho nồng độ cuối cùng trong môi trường của rFSH là 75 mIU/ml, hCG là 100 mIU/ml, GH là 1 lU/mL và HSA là nằm trong khoảng từ 5 đến 10 mg/ml.

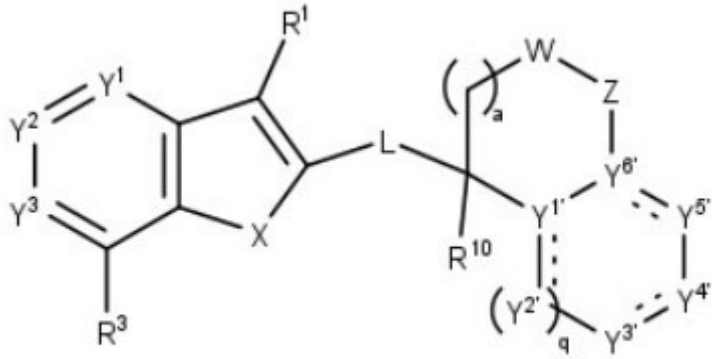
(11) **118916 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06112**
(22) 21/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2025
(51) ***A61P 15/00****; C12N 5/00; A61P 15/08*
(75) **VƯƠNG THỊ NGỌC LAN** (VN)
84T/6 Trần Đình Xu, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(54) **QUY TRÌNH TRƯỞNG THÀNH NOÃN TRONG ỐNG NGHIỆM BẰNG PHƯƠNG PHÁP TRƯỞNG THÀNH NOÃN HAI PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi trưởng thành noãn trong ống nghiệm bằng phương pháp trưởng thành noãn 2 pha nhằm tối ưu hoá số noãn trưởng thành thu nhận được. Các noãn trưởng thành thu nhận được sau đó sẽ được thụ tinh bằng phương pháp tiêm tinh trùng vào bào tương noãn để tạo ra phôi ở bệnh nhân. Ở quy trình nuôi trưởng thành noãn hai pha, ở pha thứ nhất hay còn gọi là pha tiền trưởng thành noãn, các cụm noãn được nuôi trong môi trường trưởng thành noãn có nồng độ các chất là 1 mIU/ml rFSH, 5 ng/ml Insulin, 10 nM estradiol, 5 mg/ml HSA, 10- 50 nM CNP trong 22-26 giờ trong tủ cấy ở nhiệt độ 37°C và điều kiện 5-7% CO_2 và 5-20% O_2. Ở pha thứ hai hay còn gọi là pha trưởng thành noãn, các phức hợp noãn được nuôi trong môi trường trưởng thành noãn có nồng độ các chất là 100 mIU/ml rFSH, 5 ng/ml Insulin, 10 nM estradiol, 5 mg/ml HSA, 100-200 ng/ml amphireguline trong khoảng từ 30 giờ đến 32 giờ trong tủ cấy ở nhiệt độ 37°C và điều kiện 5-7% CO_2 và 5-20% O_2.

(11) **118917 A**
(21) **1-2025-06113**
(22) 18/03/2020
(30) 62/820,352 19/03/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/03/2020
(86) PCT/US2020/023419 18/03/2020
(87) WO2020/191091 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022
(51) ***A61P 33/10***; *A61K 31/381; C07D 417/14; C07D 407/12; C07D 411/12; C07D 417/04; A61K 31/343; C07D 307/82*
(62) 1-2021-05841
(71) 1. **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH** (DE)
Binger Strasse 173 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
2. **BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) LONG, Alan (US); KOOLMAN Hannes, Fiepko (DE); LEE, Hyoung, Ik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT KHÁNG KÝ SINH TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó các phần tử thế được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc chất đồng phân lập thể, chất đồng phân hỗ biến, N-oxit, hydrat, solvat, hoặc muối của nó.



(I)

(11) **118918 A**
(21) **1-2025-06117**
(22) 02/02/2018
(30) 62/453,952 02/02/2017 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/08/2019
(86) PCT/EP2018/052665 02/02/2018
(87) WO2018/141910 09/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020
(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/28*
(62) 1-2019-04576
(71) 1. **AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH** (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
2. **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) MCAULEY, Arnold (US); GHATTYVENKATAKRISHNA, Pavan (US); ABEL, Jeff (US); HUH, Joon (US); POMPE, Cornelius (DE); KANAPURAM, Sekhar (US); TREUHEIT, Michael (US); JAGANNATHAN, Bharadwaj (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CÓ ĐỘ PH THẤP CÓ CHỨA CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĂN KHỚP TẾ BÀO T**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm có độ pH thấp có chứa (a) cấu trúc kháng thể có chứa miền thứ nhất liên kết với kháng nguyên bề mặt tế bào đích, miền thứ hai liên kết với kháng nguyên thứ hai và tốt hơn là miền thứ ba, mà là thể thức Fc đặc hiệu, (b) ít nhất là một chất đệm, (c) ít nhất là một sacarit, và (d) ít nhất là một chất hoạt động bề mặt; và trong đó độ pH của dược phẩm nằm trong khoảng từ 3,5 đến 6.

(11) **118919 A**
(21) **1-2025-06118**
(22) 12/02/2024
(30) 63/445,601 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/US2024/015374 12/02/2024
(87) WO2024/173235 22/08/2024
(51) ***H04L 1/1829****; H04W 72/23*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jonghyun PARK (KR); Afshin HAGHIGHAT (CA); Moon IL LEE (KR); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Virgil COMSA (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CƠ CHẾ HỦY KÍCH HOẠT UTCI TRONG KHUÔN KHỔ QUẢN LÝ UTCI NHIỀU GIAI ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến một hoặc nhiều kỹ thuật cung cấp phương pháp/thiết bị/hệ thống để giải quyết quản lý TCI hợp nhất (UTCI) và các công nghệ liên quan. Một hoặc nhiều kỹ thuật này có thể mang lại đổi mới và/hoặc cải tiến cho lĩnh vực thông tin vô tuyến. Trong một ví dụ, có thể có quy trình xác định TCI được sử dụng cho việc truyền/thu. Có thể có cơ chế hủy kích hoạt UTCI trong khuôn khổ quản lý UTCI nhiều giai đoạn.

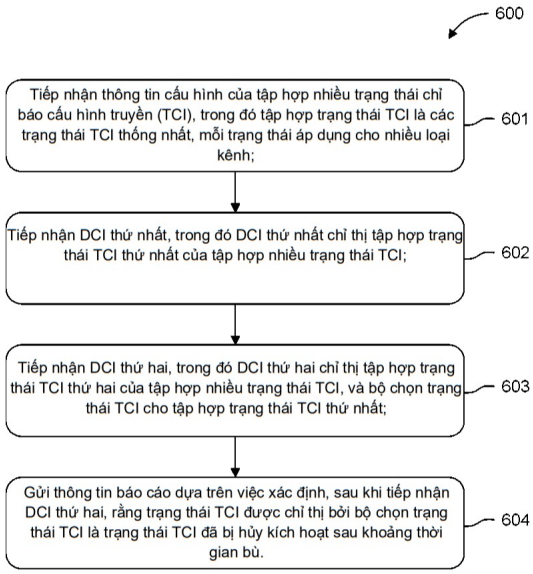
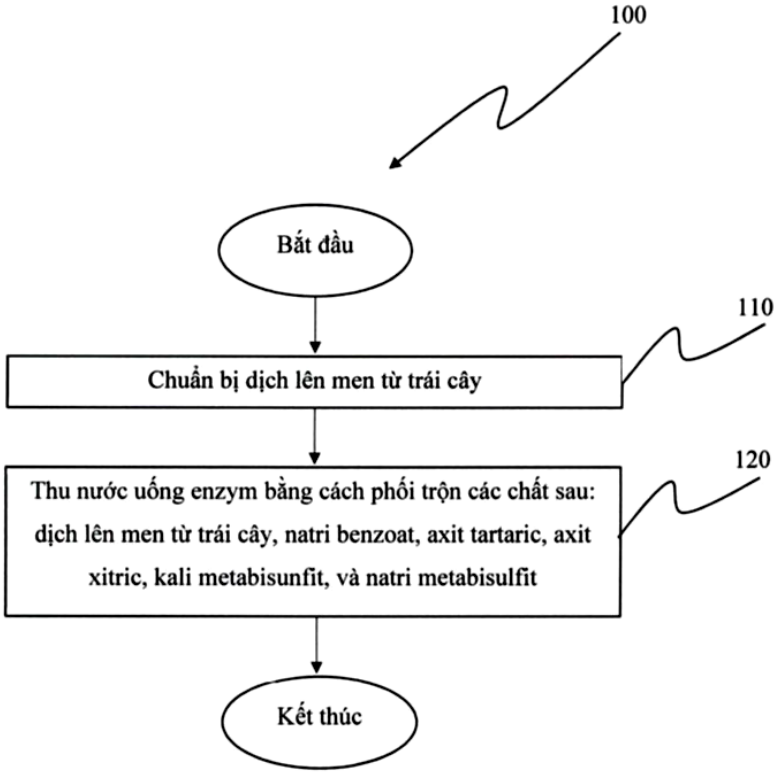


FIG. 6

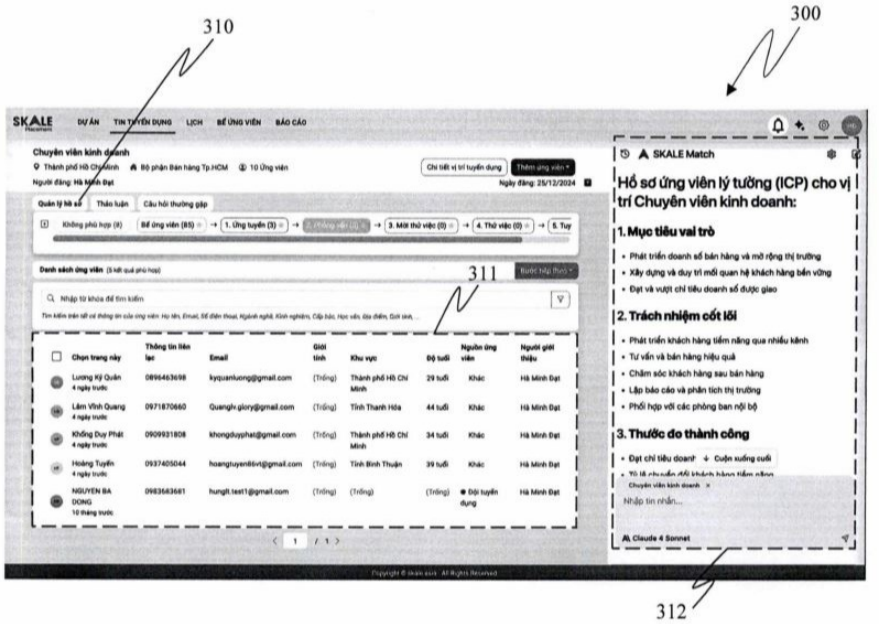
(11) **118920 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06120**
(22) 21/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2025
(51) ***A23L 2/00***
(71) **BÙI TÔ PHƯƠNG THẢO** (VN)
156GS3 phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Tô Phương Thảo (VN); Bùi Văn Cứ (VN); Tô Thị Hồng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **NƯỚC UỐNG ENZYM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ENZYM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nước uống enzym và quy trình sản xuất nước uống enzym này bao gồm các bước sau: i) chuẩn bị dịch lên men từ trái cây, và ii) thu nước uống enzym bằng cách phối trộn các chất sau: dịch lên men từ trái cây, natri benzoat, axit tartaric, axit xitric, kali metabisunfit và natri metabisulfit.



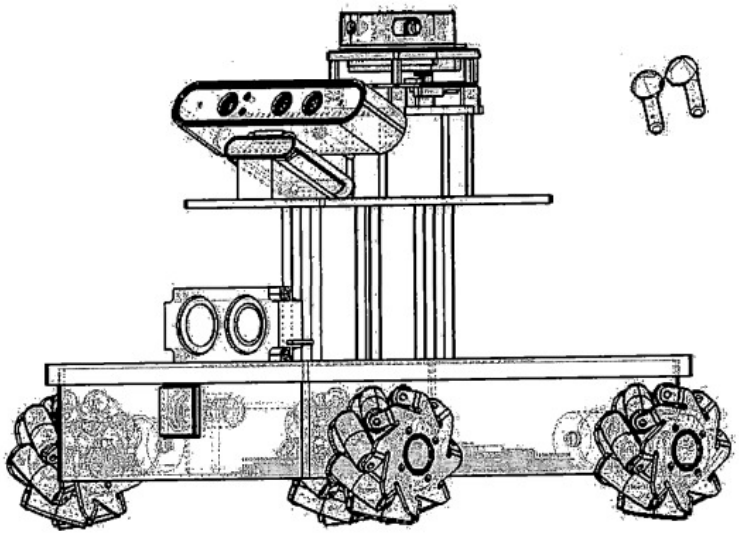
(11) **118921 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06121**
(22) 21/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2025
(51) ***G06Q 10/1053***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SKALE** (VN)
11 Huỳnh Đình Hai, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trương Chí Dũng (VN); Phạm Thị Mỹ Lệ (VN); Lê Thành Hưng (VN); Nguyễn Hương Thu (VN); Phạm Tiến Kha (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỒ SƠ ỨNG VIÊN TỐI ƯU TỪ ĐA NGUỒN DỮ LIỆU VÀ GỢI Ý TUYỂN CHỌN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp xây dựng hồ sơ ứng viên tối ưu và gợi ý tuyển chọn tự động. Hệ thống tự động tạo một hồ sơ ứng viên tối ưu bằng cách tổng hợp dữ liệu từ đa nguồn như mô tả công việc, KPI và văn hóa doanh nghiệp được rút trích tự động. Hồ sơ ứng viên tối ưu và hồ sơ ứng viên (CV) sau đó được chuyển đổi thành các biểu diễn véc-tơ ngữ nghĩa. Một mô-đun đối sánh so sánh các véc-tơ này để tính điểm phù hợp và xếp hạng ứng viên. Phương pháp được đề xuất bao gồm một vòng lặp phản hồi thông minh, trong đó hệ thống học hỏi từ tương tác của người dùng để liên tục tối ưu hóa mô hình chấm điểm, giúp kết quả gợi ý ngày càng chính xác.



(11) **118922 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06122**
(22) 21/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2025
(51) ***G05D 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
Số 298, Đường Cầu Diễn, Phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội
(72) Tống Thị Lý (VN)
(54) **RÔ-BỐT DẪN ĐƯỜNG TRONG NHÀ CHO NGƯỜI KHIẾM THỊ**

(57) Rô-bốt dẫn đường trong nhà cho người khiếm thị theo phương án của sáng chế bao gồm: khối truyền động (100), khối cảm biến (200), khối tương tác người dùng (300), khối cấp nguồn (400), và khối xử lý trung tâm (500). Phương pháp điều hướng người khiếm thị sử dụng rô-bốt dẫn đường trong nhà cho người khiếm thị bao gồm các bước: (i) thu nhận dữ liệu từ môi trường xung quanh người sử dụng, (ii) xử lý hình ảnh xác định vị trí và hướng di chuyển của người sử dụng, (iii) xử lý âm thanh giọng nói của người sử dụng để nhận lệnh điều khiển, (iv) truyền dữ liệu âm thanh và hình ảnh đã xử lý từ bộ xử lý thứ hai đến bộ xử lý thứ nhất để cập nhật hành vi điều hướng hoặc thay đổi trạng thái điều khiển của rô-bốt dựa trên ý muốn của người sử dụng, (v) điều chỉnh chuyển động của rô-bốt, (vi) phản hồi và điều hướng người sử dụng bằng âm thanh trong quá trình rô-bốt và người sử dụng di chuyển.

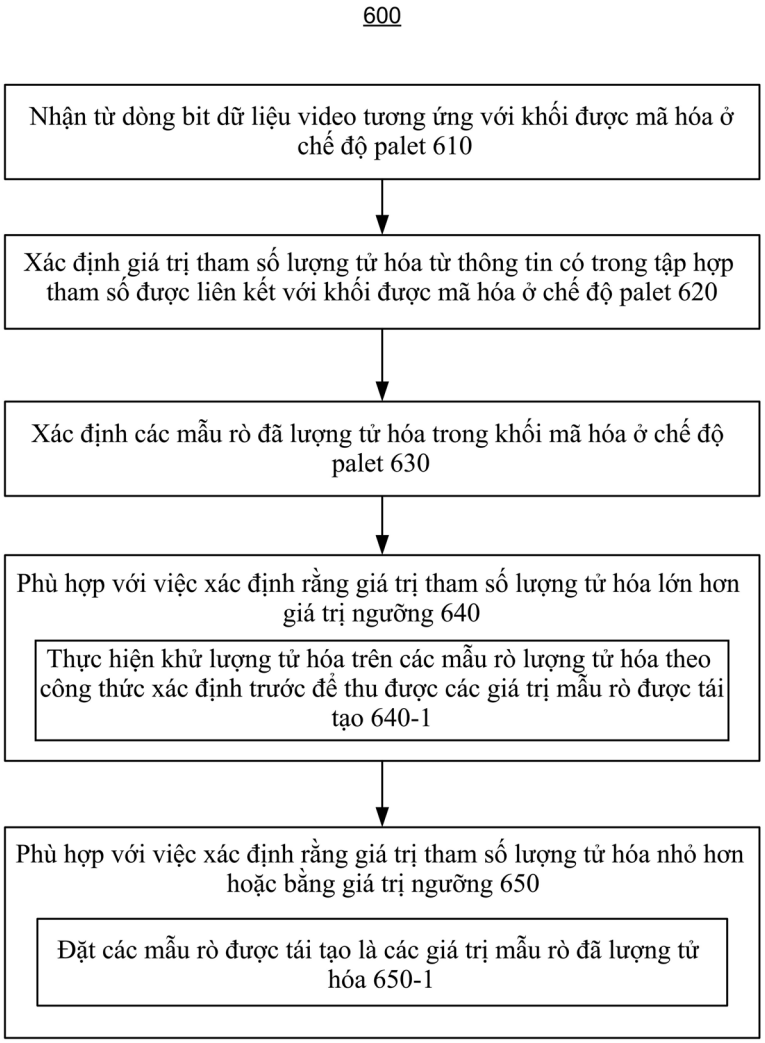


Hình 1

(11) **118923 A**
(21) **1-2025-06125**
(22) 14/08/2020
(30) 62/887,660 15/08/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/03/2022
(86) PCT/US2020/046321 14/08/2020
(87) WO2021/030667 18/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/182; H04N 19/157; H04N 19/103; H04N 19/132*
(62) 1-2022-01535
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) Hong-Jheng JHU (TW); Xiaoyu XIU (CN); Xianglin WANG (US); Yi-Wen CHEN (TW); Tsung-Chuan MA (TW); Shuiming YE (CN); Bing YU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị điện tử, phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lưu trữ dòng bit. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video. Phương pháp bao gồm bước nhận từ dòng bit dữ liệu video tương ứng với khối được mã hóa ở chế độ palet; xác định giá trị tham số lượng tử hóa từ thông tin có trong tập hợp tham số được liên kết với khối được mã hóa ở chế độ palet; xác định các mẫu rò trong khối được mã hóa ở chế độ palet; phù hợp với việc xác định rằng giá trị tham số lượng tử hóa lớn hơn giá trị ngưỡng: thực hiện khử lượng tử hóa trên các mẫu rò được lượng tử hóa theo công thức xác định trước để thu được các giá trị mẫu rò được tái tạo lại; và phù hợp với việc xác định rằng giá trị tham số lượng tử hóa nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng: đặt các mẫu rò được tái tạo là các giá trị mẫu rò đã lượng tử hóa.


600
Nhận từ dòng bit dữ liệu video tương ứng với khối được mã hóa ở chế độ palet 610
Xác định giá trị tham số lượng tử hóa từ thông tin có trong tập hợp tham số được liên kết với khối được mã hóa ở chế độ palet 620
Xác định các mẫu rò đã lượng tử hóa trong khối mã hóa ở chế độ palet 630
Phù hợp với việc xác định rằng giá trị tham số lượng tử hóa lớn hơn giá trị ngưỡng 640
Thực hiện khử lượng tử hóa trên các mẫu rò lượng tử hóa theo công thức xác định trước để thu được các giá trị mẫu rò được tái tạo 640-1
Phù hợp với việc xác định rằng giá trị tham số lượng tử hóa nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng 650
Đặt các mẫu rò được tái tạo là các giá trị mẫu rò đã lượng tử hóa 650-1

Hình 6

(11) **118924 A**
(21) **1-2025-06129**
(22) 17/09/2021
(30) 63/080,172 18/09/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 10/04/2023
(86) PCT/US2021/050850 17/09/2021
(87) WO2022/061098 24/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00*
(62) 1-2023-02357
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
(72) David DILILLO (US); Aynur HERMANN (DE); Jessica KIRSHNER (US); Kara OLSON (US); Olga SINESHCHEKOVA (US); Eric SMITH (US); Erica ULLMAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN MÀ LIÊN KẾT CD38 VÀ/HOẶC CD28, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

(57) CD38 được biểu hiện trên các tế bào huyết tương ác tính. CD28 là phân tử đồng kích thích cần cho sự hoạt hóa và tồn tại của tế bào T. Sáng chế đề xuất các kháng thể kháng CD38, các kháng thể kháng CD28, và các kháng thể đặc hiệu kép (bsAbs) mới mà liên kết với cả CD38 và CD28 và đóng vai trò là các tác nhân đồng kích thích để hoạt hóa các tế bào T qua liên kết CD80 và/hoặc CD86. Theo các phương án nhất định, các phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế này có khả năng ức chế sự tăng trưởng của các khối u biểu hiện CD38. Các phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế là hữu dụng cho điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch nhắm đích CD38 được điều hòa tăng hoặc được tạo ra là cần thiết và/hoặc có tác dụng trị liệu. Ví dụ, các kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế là hữu dụng cho điều trị của các bệnh ung thư khác nhau, gồm đa u tủy, u lympho, và bệnh bạch cầu.

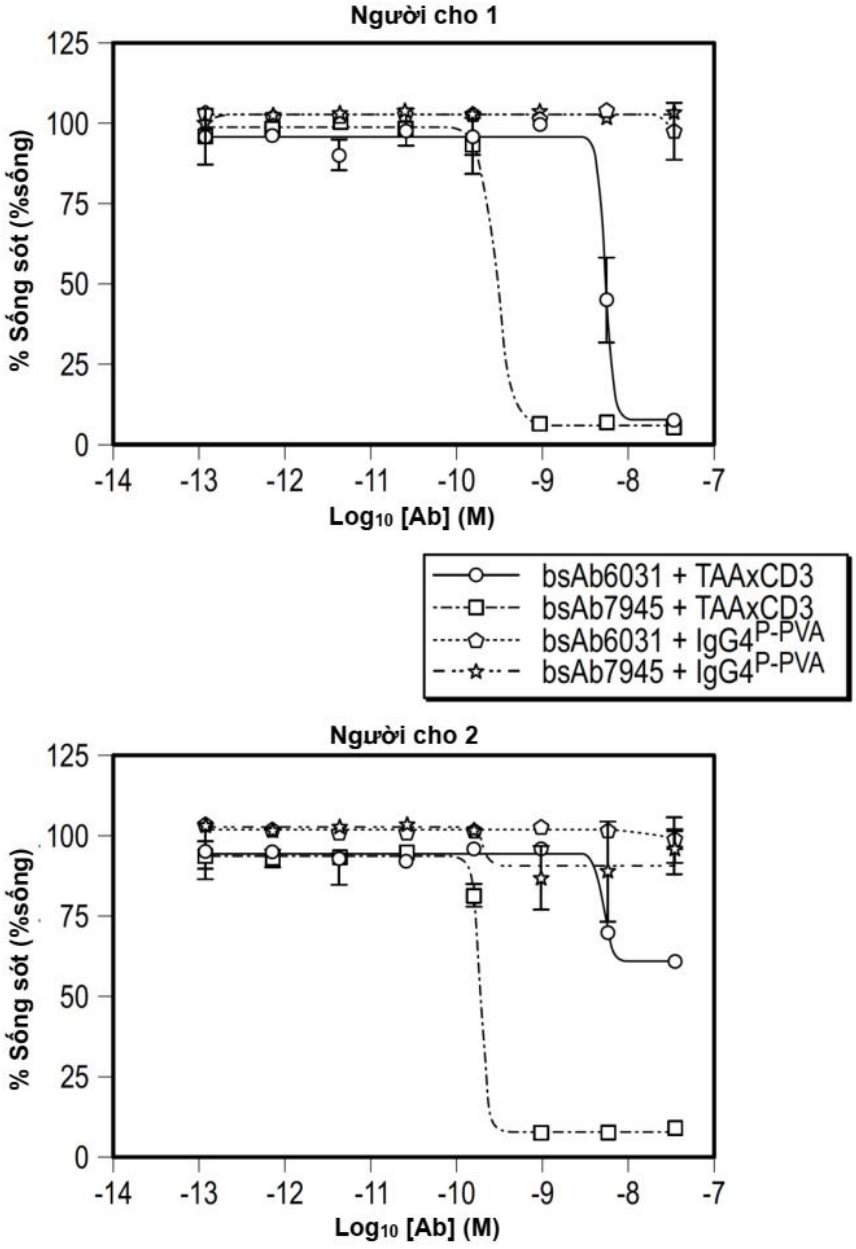

Người cho 1
% Sống sót (%sống)
125
100
75
50
25
0
-14
-13
-12
-11
-10
-9
-8
-7
Log10 [Ab] (M)
bsAb6031 + TAAxCD3
bsAb7945 + TAAxCD3
bsAb6031 + IgG4P-PVA
bsAb7945 + IgG4P-PVA
Người cho 2
% Sống sót (%sống)
Log10 [Ab] (M)

FIG. 1

(11) **118925 A**
(21) **1-2025-06131**
(22) 26/01/2024
(30) 63/441,750 27/01/2023 US
63/445,278 13/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/US2024/013238 26/01/2024
(87) WO2024/159181 A3 02/08/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/159; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/172*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YU, Yue (US); GAN, Jonathan (AU); YU, Haoping (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ MÁY GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ MÁY MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống xử lý video. Theo một số phương án, phương pháp bao gồm (i) nhận dòng bit; và (ii) phân tách dòng bit để tạo ra chuỗi video dựa trên môđun dự đoán so khớp khuôn mẫu nội khung (Intra Template Matching Prediction - IntraTMP). Phương pháp có thể còn bao gồm (1) xác định khu vực tìm kiếm của đơn vị dịch mã hiện tại (CU); (2) thực hiện quy trình so khớp khuôn mẫu qua nhiều ứng viên bộ dự đoán trong khu vực tìm kiếm; (3) nhận dạng khối dự đoán từ nhiều ứng viên bộ dự đoán; và (4) sử dụng dữ liệu từ khối dự đoán làm dữ liệu tham chiếu cho CU hiện tại.

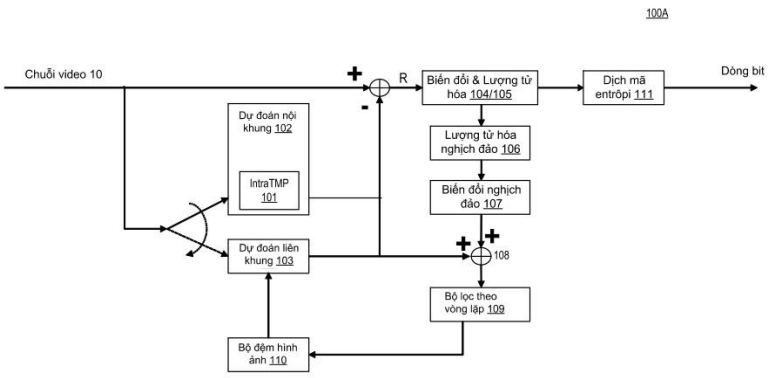


FIG. 1A

(11) **118926 A**
(21) **1-2025-06132**
(22) 25/09/2020
(30) 62/911,166 04/10/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2021
(86) PCT/CN2020/117911 25/09/2020
(87) WO2021/063270 A1 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/61*
(62) 1-2021-02397
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hình ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: (i) xác định các thông số dự báo của khối hiện tại trong dòng bit; (ii) xác định mẫu đầu vào dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) của khối hiện tại dựa trên các mẫu lân cận của khối hiện tại và các thông số dự báo; (iii) đặt thông số số dịch chuyển (sW) là giá trị cố định thứ nhất; (iv) đặt thông số độ lệch dịch chuyển (fO) là giá trị cố định thứ hai; và (v) xác định mẫu dự báo MIP của khối hiện tại dựa trên ma trận định trọng số MIP, mẫu đầu vào MIP, thông số độ lệch dịch chuyển (fO), và thông số số dịch chuyển (sW).

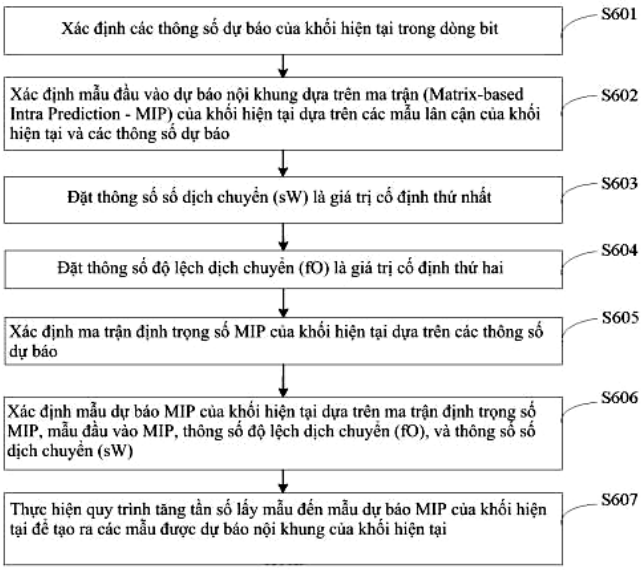


FIG. 6

(11) **118927 A**
(21) **1-2025-06133**
(22) 25/09/2020
(30) 62/911,166 04/10/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2021
(86) PCT/CN2020/117911 25/09/2020
(87) WO2021/063270 A1 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/61*
(62) 1-2021-02397
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hình ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: (i) xác định các thông số dự báo của khối hiện tại trong dòng bit; (ii) xác định mẫu đầu vào dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) của khối hiện tại dựa trên các mẫu lân cận của khối hiện tại và các thông số dự báo; (iii) đặt thông số số dịch chuyển (sW) là giá trị cố định thứ nhất; (iv) đặt thông số độ lệch dịch chuyển (fO) là giá trị cố định thứ hai; và (v) xác định mẫu dự báo MIP của khối hiện tại dựa trên ma trận định trọng số MIP, mẫu đầu vào MIP, thông số độ lệch dịch chuyển (fO), và thông số số dịch chuyển (sW).

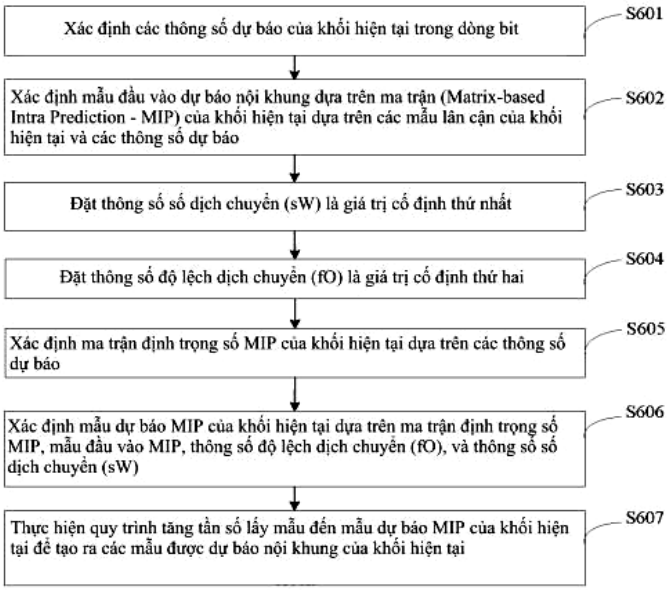


FIG. 6

(11) **118928 A**
(21) **1-2025-06134**
(22) 26/01/2024
(30) 63/441,750 27/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/US2024/013246 26/01/2024
(87) WO2024/159187 A1 02/08/2024
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/159; H04N 19/105*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YU, Yue (US); GAN, Jonathan (AU); YU, Haoping (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BIỂU THỊ DỰ ĐOÁN SO KHỚP KHUÔN MẪU NỘI KHUNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống xử lý video. Theo một số phương án, phương pháp bao gồm (i) xác định nếu khối hiện tại ở phương thức dự đoán so khớp khuôn mẫu nội khung (Intra Template Matching Prediction - IntraTMP); (ii) phân tách và nhận dạng cờ IntraTMP đáp lại việc xác định rằng khối hiện tại ở phương thức IntraTMP. Nếu khối hiện tại ở phương thức IntraTMP, phương pháp bao gồm: phân tách và nhận dạng cờ hợp nhất IntraTMP đáp lại việc xác định rằng khối hiện tại ở phương thức hợp nhất IntraTMP. Nếu khối hiện tại ở phương thức hợp nhất IntraTMP, phương pháp bao gồm: tạo ra bộ dự đoán IntraTMP được hợp nhất đáp lại việc xác định rằng khối hiện tại được tạo cấu hình để sử dụng phương pháp hợp nhất IntraTMP.

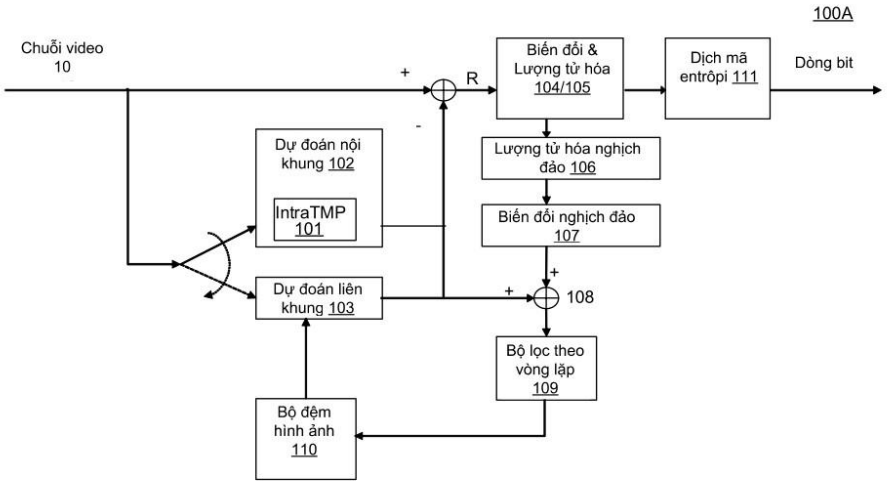


FIG. 1A

(11) **118929 A**
(21) **1-2025-06136**
(22) 27/01/2023
(43) 27/10/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/EP2023/052035 27/01/2023
(87) WO2024/156364 02/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025

(51) ***H04B 7/024***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TSODIK, Genadiy (IL); KLEIN, Arik (IL); SHILO, Shimon (IL); REDLICH, Oded (IL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIỂM TRUY CẬP (ACCESS POINT - AP) CHIA SẺ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH AP CHIA SẺ, AP ĐƯỢC CHIA SẺ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH AP ĐƯỢC CHIA SẺ, TRẠM KHÔNG PHẢI AP, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM KHÔNG PHẢI AP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến AP (Access Point - điểm truy cập) chia sẻ (110) được tạo cấu hình để chia sẻ TXOP (Transmission OPportunity - cơ hội truyền) với các AP được chia sẻ (120) mà hoạt động dưới thoả thuận phối hợp trong tập hợp M-AP (Multi-AP - đa AP) để tham gia vào việc truyền được phối hợp đến một hoặc nhiều trạm không phải AP (115a-c) mà được liên kết với AP chia sẻ và các trạm không phải AP (125a-c) nữa mà được liên kết với các AP được chia sẻ (120). AP chia sẻ (110) này được tạo cấu hình để nhận thông tin trạng thái hoàn tất từ một hoặc nhiều trong số các AP được chia sẻ (120), trong đó thông tin trạng thái hoàn tất này là chỉ thị về trạng thái hoàn tất của việc truyền thông tin liên quan đến sự hoạt động dưới thoả thuận phối hợp này đến một hoặc nhiều trong số các trạm không phải AP (125a-c) nữa mà được liên kết với AP được chia sẻ (120) tương ứng. Ngoài ra, AP chia sẻ (110) được tạo cấu hình, dựa trên thông tin trạng thái hoàn tất của mỗi trong số một hoặc nhiều trong số các AP được chia sẻ (120), để tạo ra và duy trì cấu trúc dữ liệu chỉ thị trạng thái hoàn tất đối với mỗi trong số các AP được chia sẻ (120). Phương pháp vận hành điểm truy cập chia sẻ, điểm truy cập được chia sẻ, phương pháp vận hành điểm truy cập được chia sẻ, trạm không phải điểm truy cập, phương pháp vận hành trạm không phải điểm truy cập, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

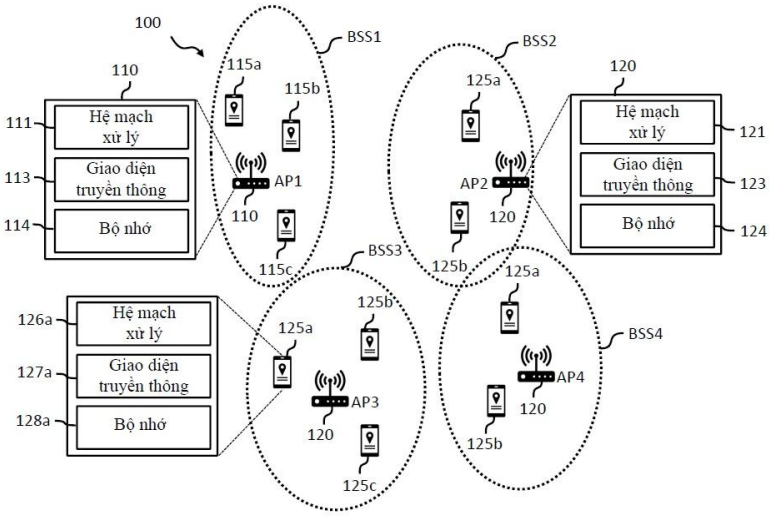

100
BSS1
BSS2
BSS3
BSS4
110
111
Hệ mạch xử lý
113
Giao diện truyền thông
114
Bộ nhớ
115a
115b
115c
AP1
110
120
Hệ mạch xử lý
121
Giao diện truyền thông
123
Bộ nhớ
124
125a
125b
125c
AP2
AP3
AP4
126a
Hệ mạch xử lý
127a
Giao diện truyền thông
128a
Bộ nhớ

Fig.1

(11) **118930 A**
(21) **1-2025-06137**
(22) 14/06/2021
(30) 63/038,692 12/06/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/12/2022
(86) PCT/US2021/037197 14/06/2021
(87) WO2021/252995 16/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/186*
(62) 1-2022-08565
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP, VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp, và phương pháp lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã viđeo, phương pháp giải mã khối viđeo được tạo mã với việc định cỡ phần dư sắc độ, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp được đề xuất. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp tạo mã dữ liệu viđeo. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, các phần tử cú pháp được liên kết với đơn vị tạo mã, trong đó các phần tử cú pháp gồm cờ khối được tạo mã (Coded Block Flag, CBF) thứ nhất cho các mẫu phần dư của thành phần sắc độ thứ nhất, CBF thứ hai cho các mẫu phần dư của thành phần sắc độ thứ hai, và phần tử cú pháp thứ ba chỉ ra liệu việc biến đổi màu sắc thích ứng (Adaptive Color Transform, ACT) có được áp dụng cho đơn vị tạo mã hay không; xác định liệu có thực hiện việc định cỡ phần dư sắc độ cho các mẫu phần dư của các thành phần sắc độ theo CBF thứ nhất, CBF thứ hai, và phần tử cú pháp thứ ba hay không; theo việc xác định để thực hiện việc định cỡ phần dư sắc độ cho các mẫu phần dư của các thành phần sắc độ thứ nhất và thứ hai, thì định cỡ các mẫu phần dư của ít nhất một thành phần sắc độ trong số các thành phần sắc độ thứ nhất và thứ hai dựa trên thông số định cỡ tương ứng.

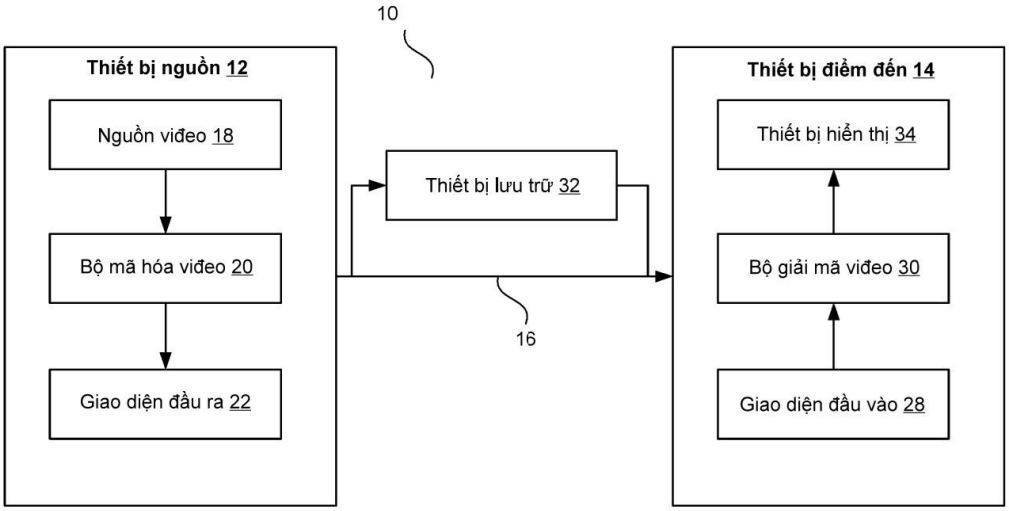

10
Thiết bị nguồn 12
Nguồn viđeo 18
Bộ mã hóa viđeo 20
Giao diện đầu ra 22
Thiết bị lưu trữ 32
16
Thiết bị điểm đến 14
Thiết bị hiển thị 34
Bộ giải mã viđeo 30
Giao diện đầu vào 28

FIG. 1

(11) **118931 A**
(21) **1-2025-06138**
(22) 24/01/2024
(30) 2023-008744 24/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/JP2024/001931 24/01/2024
(87) WO2024/157990 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
(51) ***A21D 10/02****; A23J 3/18; A21D 2/26; A21D 13/064; A21D 2/18*
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) FUKUDA, Masato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỖN HỢP CHO THỰC PHẨM LOẠI BÁNH MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM LOẠI BÁNH MÌ

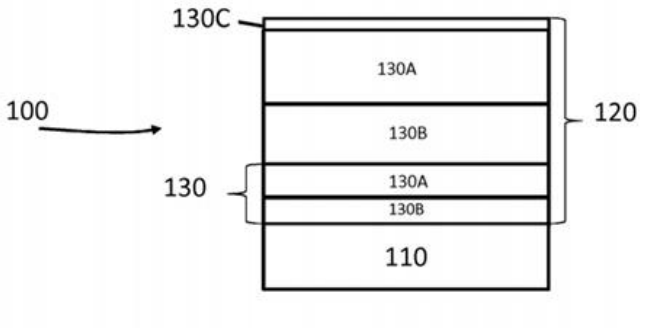
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp cho thực phẩm loại bánh mì bao gồm tinh bột với lượng từ 5 đến 20% khối lượng, protein lúa mì với lượng từ 20 đến 35% khối lượng, sản phẩm thủy phân protein lúa mì với lượng từ 0,1 đến 0,5% khối lượng, và bột ngũ cốc.

(11) **118932 A**
(21) **1-2025-06139**
(22) 11/05/2015
(30) 61/991,656 12/05/2014 US
62/010,092 10/06/2014 US
62/028,014 23/07/2014 US
62/098,819 31/12/2014 US
62/098,836 31/12/2014 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/12/2016
(86) PCT/US2015/030111 11/05/2015
(87) WO2015/175390 19/11/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2017
(51) ***C03C 17/34****; G02B 1/115*
(62) 1-2016-04806
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) AMIN, Jaymin (US); HART, Shandon Dee (US); KOCH, Karl William III (US); NULL, Eric Louis (US); OUYANG, Xu (CA); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM CHỐNG PHẢN XẠ VÀ CÓ ĐỘ BỀN VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chống phản xạ và có độ bền. Theo một hoặc nhiều phương án, vật phẩm bao gồm nền và lớp phủ chống phản xạ được bố trí trên bề mặt chính. Vật phẩm này có độ truyền ánh sáng trung bình khoảng 94% hoặc cao hơn so với chế độ bước sóng quang học và/hoặc độ phản xạ ánh sáng trung bình khoảng 2% hoặc nhỏ hơn so với chế độ bước sóng quang học, khi được đo từ bề mặt chống phản xạ. Theo một số phương án, vật phẩm có độ cứng tối đa khoảng 8 GPa hoặc cao hơn khi được đo bằng thử nghiệm độ cứng theo vết cắt lõm Berkovich dọc theo độ sâu của vết cắt lõm khoảng 50 nm hoặc cao hơn và giá trị a b*, khi phản xạ, nằm trong khoảng từ khoảng - 5 đến khoảng 1 khi được đo trên bề mặt chống phản xạ duy nhất tại tất cả các góc chiếu sáng tới nằm trong khoảng từ khoảng 0 độ đến khoảng 60 độ dưới nguồn sáng theo tiêu chuẩn của Ủy ban Quốc tế về Chiếu sáng (International Commission on Illumination). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị bao gồm vật phẩm này.

FIG.7



(11) **118933 A**
(21) **1-2025-06140**
(22) 09/09/2020
(30) 62/898,531 10/09/2019 US
62/904,648 23/09/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/03/2022
(86) PCT/KR2020/012153 09/09/2020
(87) WO2021/049865 18/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022
(51) ***H04N 19/573****; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/109; H04N 19/176*
(62) 1-2022-01941
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước dẫn ra mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động của khối hiện tại, xác định xem liệu luồng quang học song hướng (bidirectional optical flow, BDOF) có áp dụng cho khối hiện tại hay không, dựa trên việc BDOF có áp dụng cho khối hiện tại, dẫn ra građiên cho khối con hiện tại trong khối hiện tại, dẫn ra việc tinh chỉnh về chuyển động (vx, vy) cho khối con hiện tại dựa trên građiên này, dẫn ra phần bù BDOF dựa trên građiên và việc tinh chỉnh về chuyển động này, và dẫn ra mẫu dự đoán được tinh chỉnh cho khối hiện tại dựa trên mẫu dự đoán của khối hiện tại và phần bù BDOF này.

FIG. 24

Variables bitDepth, shift1, shift2, shift3, shift4, offset4, and mvRefineThres are derived as follows:

- The variable bitDepth is set equal to $BitDepth_Y$.
- The variable shift1 is set to equal to 6.
- The variable shift2 is set to equal to 4.
- The variable shift3 is set to equal to 1.
- The variable shift4 is set equal to Max(3, 15 − bitDepth) and the variable offset4 is set equal to 1 << (shift4 − 1).
- The variable mvRefineThres is set equal to 1 << 5.

(11) **118934 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06141**
(22) 21/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2025
(51) ***G06F 30/367***
(75) 1. **PHẠM HỮU LẬP** (VN)
Tập thể Viện KH&CN Quân sự, 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
2. **TRỊNH XUÂN THỌ** (VN)
Liêm Chung, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ BỘ LỌC TRIỆT HÀI CÔNG SUẤT CAO TRÊN ỐNG DẪN SÓNG

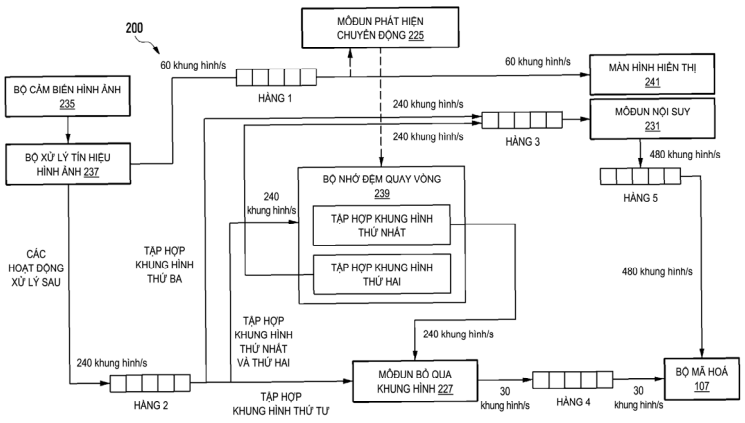
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế bộ lọc triệt hài công suất cao trên ống dẫn sóng ở băng tần X. Bộ lọc được tính toán, thiết kế trên cơ sở mô hình bộ lọc Waffleiron. Thiết kế bao gồm hai bộ lọc Waffle-iron: bộ lọc thứ nhất với năm hàng bốn cột, tần số f_1=12,5 GHz; tần số f_∞ = 24; bộ lọc thứ hai với năm hàng bốn cột, f_1=19 GHz; tần số f_∞ = 38. Các tham số kích thước của bộ lọc Waffle-iron được tính toán dựa trên phương pháp tổng hợp bộ lọc ống dẫn sóng dạng nếp gấp của B. Cohn. Sau khi tính toán được tham số kích thước b_T, chúng ta tính toán các phần phối hợp trở kháng về dạng ống sóng tiêu chuẩn WR90 (22,86x10,16 mm).



(11) **118935 A**
(21) **1-2025-06142**
(22) 04/10/2019
(30) 201841037632 26/09/2019 IN
(43) 27/10/2025
(85) 29/04/2021
(86) PCT/KR2019/012988 04/10/2019
(87) WO2020/071828 09/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022
(51) ***H04N 5/915****; H04N 7/01; H04N 5/14*
(62) 1-2021-02400
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KHANDELWAL, Gaurav (IN); KUMAR, Divyanshu (IN); SHETTY, Saiksha Dhananjay (IN); SUMAN, Digadari (IN); SHUKLA, Alok Shankarlal (IN); DEY, Abhijit (IN); NATARAJU, Kiran (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ TẠO RA DỮ LIỆU VIĐEO CHUYỂN ĐỘNG SIÊU CHẬM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng thiết bị điện tử để tạo ra dữ liệu viđeo chuyển động siêu chậm (Super Slow Motion, SSM) và thiết bị điện tử. Hệ thống ghi dữ liệu viđeo SSM phát hiện thấy sự có mặt của chuyển động trong các khung hình được thu nhận bằng thiết bị chụp ảnh. Khi phát hiện thấy sự có mặt của chuyển động, hệ thống ghi dữ liệu viđeo SSM tạo ra khung hình khởi động, sau đó là, tập hợp khung hình thứ nhất và tập hợp khung hình thứ tư để thực hiện cơ chế bỏ qua khung hình, và tập hợp khung hình thứ hai và tập hợp khung hình thứ ba để thực hiện cơ chế nội suy được chọn. Các khung hình có tốc độ khung hình mong muốn được tạo ra bằng cách thực hiện cơ chế bỏ qua khung hình và cơ chế nội suy được truyền đến bộ mã hoá theo thứ tự, để mã hoá và ghi. Phương pháp và hệ thống này cho phép ghi SSM ngay cả trong các mẫu máy điện thoại thông minh cấp trung bình và cấp thấp, mà không cần có các bộ cảm biến hình ảnh chuyên dụng đắt tiền.

FIG. 5



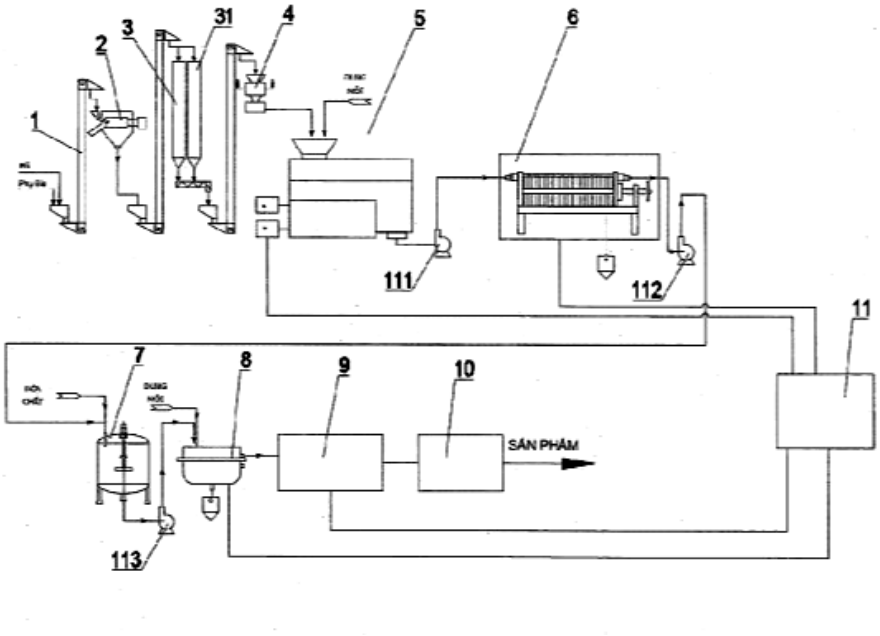
(11) **118936 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06143**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***C09K 3/00****; C08K 3/08; H01B 1/00; G12B 17/02; C01B 32/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT** (VN)
số 18 Phố Viên, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hữu Nguyên (VN); Lê Đắc Tuyên (VN); Tống Bá Tuấn (VN); Phạm Thanh Sơn (VN); Bùi Xuân Khuyến (VN); Bùi Sơn Tùng (VN); Vũ Đình Lãm (VN)

(54) TẤM VẬT LIỆU BIẾN HÓA SỐ CÓ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG ĐA DẢI TẦN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN NĂNG LƯỢNG CỘNG HƯỞNG TỪ KHÔNG DÂY BAO GỒM TẤM VẬT LIỆU BIẾN HÓA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu biến hoá số (Digital-metamaterials - DMMs) có khả năng hoạt động đa dải tần thông qua phương pháp điều khiển cách ly điện từ. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến tấm vật liệu biến hóa số được chế tạo từ đồng (Cu) trên đế điện môi có khả năng kháng cháy Fire Retardant 4 (FR-4), trong đó mỗi ô cơ sở của tấm vật liệu biến hoá có tích hợp mạch điện tử cho phép điều khiển độc lập mỗi ô cơ sở hoạt động ở hai dải tần số 12,4 MHz và 15 Mhz. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống truyền năng lượng không dây cộng hưởng từ (MR-WPT) hoạt động tại tần số 15 MHz được tăng cường hiệu suất bởi tấm vật liệu biến hóa này. Đây là dải tần số gần với tải tần số công nghiệp, khoa học và y tế (ISM), thích hợp cho các hệ thống WPT hoạt động dựa trên cộng hưởng từ hoặc cảm ứng điện từ, đặc biệt là trong các ứng dụng truyền thông trường gần (NFX), RFID, hoặc các thiết bị công nghiệp chuyên dụng. Hệ thống WPT tích hợp tấm vật liệu biến hóa này có khả năng truyền dẫn với hiệu suất trên 50% ở khoảng cách (dTx-*Rx*) từ 15 cm đến 20 cm. Giải pháp theo sáng chế cho phép phối hợp trở kháng tốt nhất tương ứng với kích thước các cuộn trong hệ thống MR-WPT được tích hợp tấm vật liệu biến hóa số (WPT-DMMs), nhờ đó hệ thống có hệ số truyền qua lớn nhất là 0,82 (tương ứng 82% năng lượng được truyền từ phát sang thu), trong khi đó với hệ thống không sử dụng tấm DMMs hệ số truyền qua (S_{21}) chỉ đạt 0,28 (tức khoảng 28% năng lượng truyền được). Nói cách khác, giải pháp sáng chế (WPT-DMMs) đã cải thiện rất lớn khả năng truyền năng lượng, tăng gần 3 lần so với hệ thống truyền thống không dùng DMMs. Điều này chứng tỏ tấm DMMs đóng vai trò như một bộ ghép trở kháng thông minh, tối ưu hóa sự cộng hưởng và tăng hiệu quả truyền.

(11) **118937 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06144**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***A23J 1/00***; *C12M 1/02; C12M 1/06; A23J 1/14*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHIẾT TÁCH CÁC PHÂN ĐOẠN PROTEIN TỪ BÃ ĐÃ ÉP CỦA CÁC LOẠI HẠT CÓ DẦU**

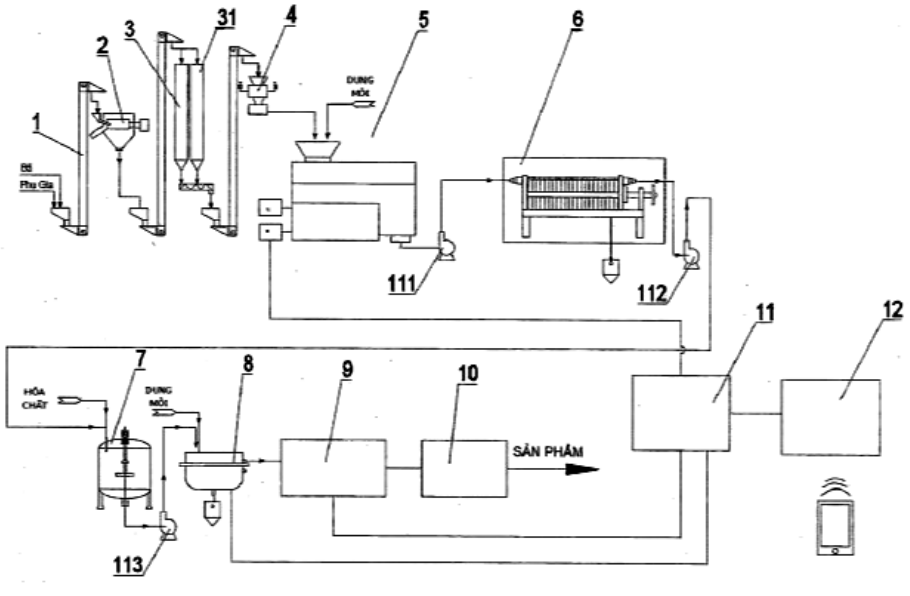
(57) Hệ thống chiết tách các phân đoạn protein từ bã đã ép của các loại hạt có dầu theo sáng chế bao gồm gầu tải (1), sàng trống (2), silo chứa bã (3), silo chứa phụ gia (31), cân định lượng (4), thiết bị nghiền trộn đa năng (5), thiết bị lọc khung bản (6), thùng đông tụ (7), thiết bị lọc chân không (8), thiết bị sấy thăng hoa (9), thiết bị đóng gói (10), hệ thống điều khiển (11), đường ống và bơm (111), (112), (113).



Hinh.1

(11) **118938 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06145**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***A23J 1/00****; C12M 1/02; C12M 1/06; A23J 1/14*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHIẾT TÁCH CÁC PHÂN ĐOẠN PROTEIN TỪ BÃ ĐÃ ÉP CỦA CÁC LOẠI HẠT CÓ DẦU THÔNG MINH**

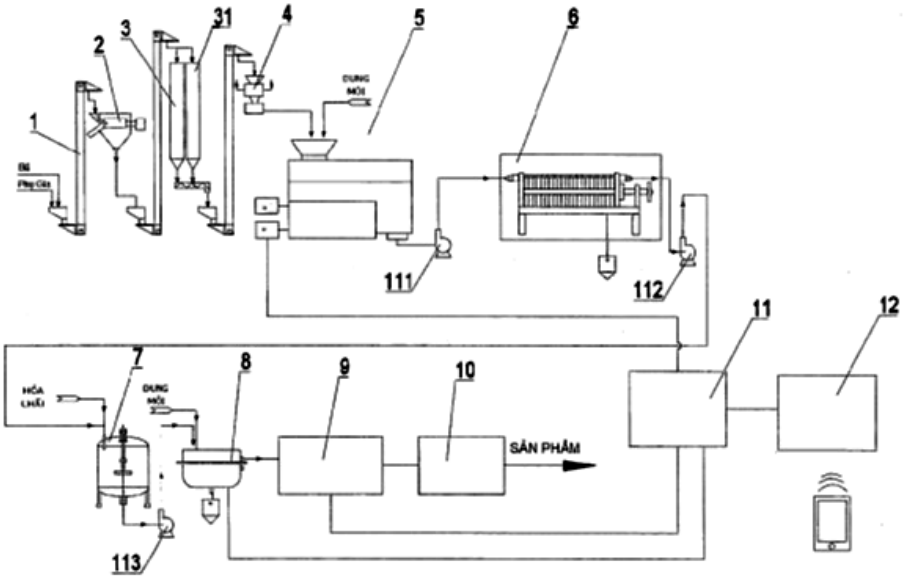
(57) Hệ thống chiết tách các phân đoạn protein từ bã đã ép của các loại hạt có dầu thông minh theo sáng chế bao gồm gầu tải (1), sàng trống (2), silo chứa bã (3), silo chứa phụ gia (31), cân định lượng (4), thiết bị nghiền trộn đa năng (5), thiết bị lọc khung bản (6), thùng đông tụ (7), thiết bị lọc chân không (8), thiết bị sấy thăng hoa (9), thiết bị đóng gói (10), hệ thống điều khiển (11), hệ thống quản lý từ xa IoT (12), đường ống và bơm (111), (112), (113). Hệ thống tích hợp nền tảng quản lý từ xa IoT giúp đội ngũ kỹ thuật và người sử dụng thuận tiện theo dõi, giám sát và kiểm soát các thông số kỹ thuật khi hệ thống làm việc cũng như trong quá trình bảo trì bảo dưỡng hệ thống thông qua nền tảng quản lý từ xa.



Hinh.1

(11) **118939 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06146**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***A23J 1/00**; C12M 1/02; C12M 1/06; A23J 1/14*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHIẾT TÁCH CÁC PHÂN ĐOẠN PROTEIN TỪ BÃ ĐÃ ÉP CỦA CÁC LOẠI HẠT CÓ DẦU TÍCH HỢP THIẾT BI NGHIỀN TRỘN ĐA NĂNG**

(57) Hệ thống chiết tách các phân đoạn protein từ bã đã ép của các loại hạt có dầu tích hợp thiết bị nghiền trộn đa năng theo sáng chế bao gồm gầu tải (1), sàng trống (2), silo chứa bã (3), silo chứa phụ gia (31), cân định lượng (4), thiết bị nghiền trộn đa năng (5), thiết bị lọc khung bản (6), thùng đông tụ (7), thiết bị lọc chân không (8), thiết bị sấy thăng hoa (9), thiết bị đóng gói (10), hệ thống điều khiển (11), hệ thống quản lý từ xa IoT (12), đường ống và bơm (111), (112), (113). Thiết bị nghiền trộn đa năng (5) kết hợp hai chức năng chính là nghiền nhỏ vật liệu và trộn đều các thành phần giúp tăng hiệu quả quá trình tách chiết đồng thời tiết kiệm năng lượng.

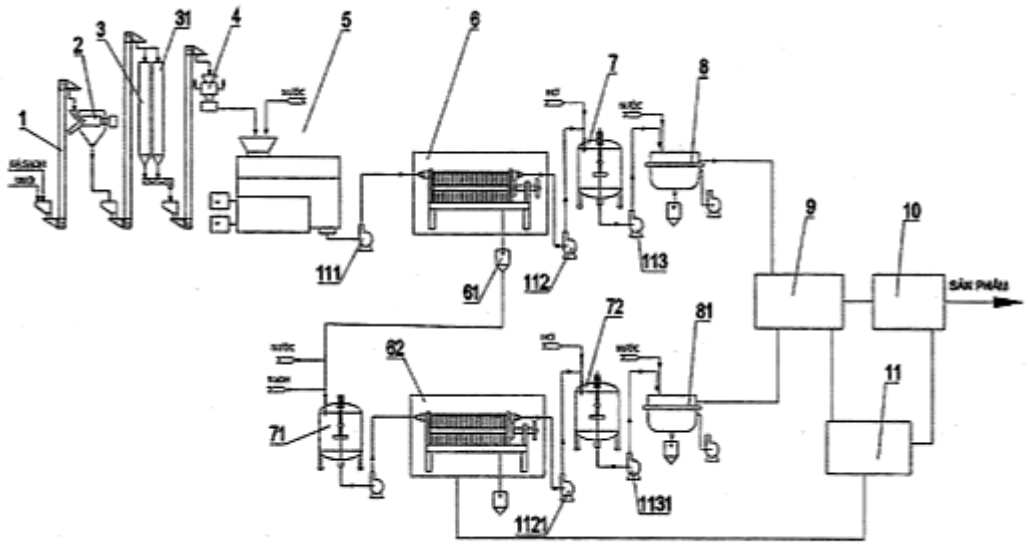


Hinh.1

(11) **118940 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06147**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***A23J 1/00***; *C12M 1/02; C12M 1/06; A23J 1/14*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN); Vũ Hồng Thái (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHIẾT TÁCH CÁC PHÂN ĐOẠN PROTEIN TỪ BÃ HẠT SACHA INCHI**

(57) Hệ thống chiết tách các phân đoạn protein từ bã hạt sacha inchi theo sáng chế bao gồm gầu tải (1), sàng trống (2), silo chứa bã (3), silo chứa muối (31), cân định lượng (4), thiết bị nghiền trộn đa năng (5), thiết bị lọc khung bản thứ nhất (6), thùng đông tụ thứ nhất (7), thiết bị lọc chân không thứ nhất (8), thùng khuấy (71), thiết bị lọc khung bản thứ hai (62), thùng đông tụ thứ hai (72), thiết bị lọc chân không thứ hai (81), thiết bị sấy thăng hoa (9), thiết bị đóng gói (10), hệ thống điều khiển (11), đường ống và bơm (112), (113), (1131).

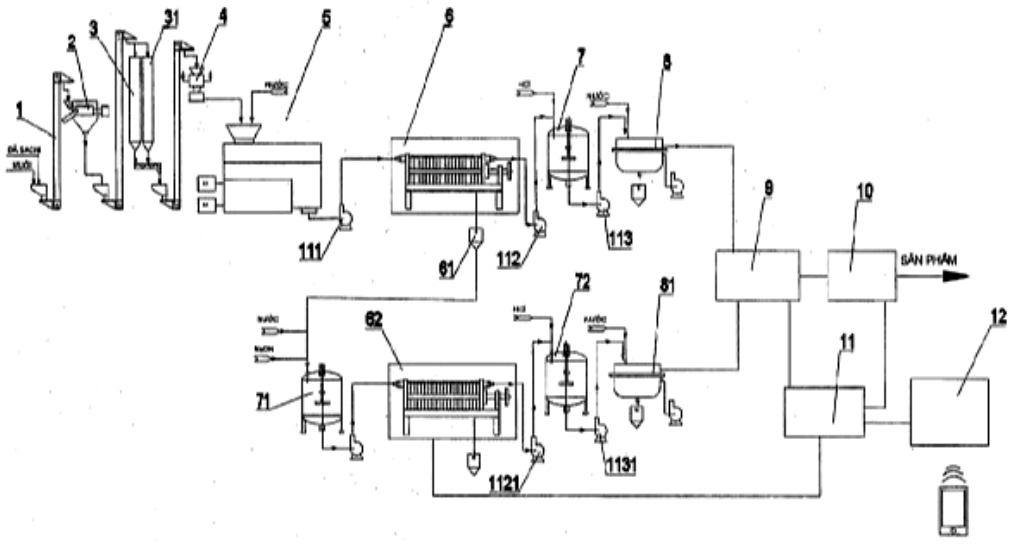
Hệ thống chiết tách các phân đoạn protein từ bã hạt sacha inchi theo sáng chế sử dụng muối NaCl, NaOH và nước để chiết tách protein từ bã hạt sachi giúp tạo ra protein có độ tinh khiết cao.



H.1

(11) **118941 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06148**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) *A23J 1/00; C12M 1/06; C12M 1/02; A23J 1/14*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHIẾT TÁCH CÁC PHÂN ĐOẠN PROTEIN TỪ BÃ HẠT SACHA INCHI THÔNG MINH**

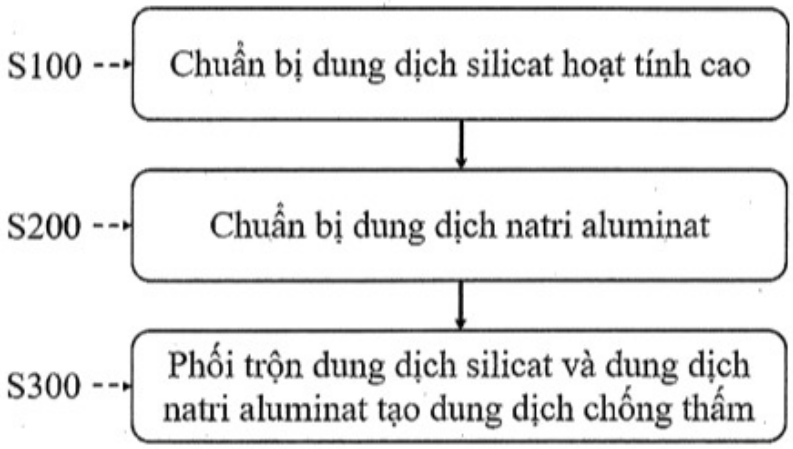
(57) Hệ thống chiết tách các phân đoạn protein từ bã hạt sacha inchi thông minh theo sáng chế bao gồm gầu tải (1), sàng trống (2), silo chứa bã (3), silo chứa muối (31), cân định lượng (4), thiết bị nghiền trộn đa năng (5), thiết bị lọc khung bản thứ nhất (6), thùng đông tụ thứ nhất (7), thiết bị lọc chân không thứ nhất (8), thùng khuấy (71), thiết bị lọc khung bản thứ hai (62), thùng đông tụ thứ hai (72), thiết bị lọc chân không thứ hai (81), thiết bị sấy thăng hoa (9), thiết bị đóng gói (10), hệ thống điều khiển (11), hệ thống quản lý từ xa IoT (12), đường ống và bơm (112), (113), (1131). Hệ thống tích hợp nền tảng quản lý từ xa IoT giúp đội ngũ kỹ thuật và người sử dụng thuận tiện theo dõi, giám sát và kiểm soát các thông số kỹ thuật khi hệ thống làm việc cũng như trong quá trình bảo trì bảo dưỡng hệ thống thông qua nền tảng quản lý từ xa.



Hinh.1

(11) **118942 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06149**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***C04B 24/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trọng Nghĩa (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DUNG DỊCH CHỐNG THẤM CHO BÊ TÔNG**

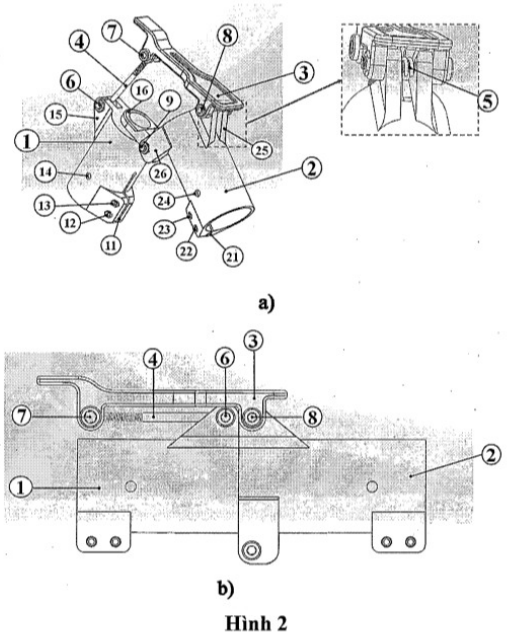
(57) Phương pháp chế tạo dung dịch chống thấm cho bê tông theo phương án của sáng chế bao gồm các bước: (i) chuẩn bị dung dịch silicat, (ii) chuẩn bị dung dịch natri aluminat, (iii) phối trộn dung dịch silicat và dung dịch natri aluminat tạo dung dịch chống thấm. Dung dịch cho bê tông theo phương án của sáng chế có khả năng thẩm thấu sâu vào vật liệu nền, hình thành gel không tan trong mao quản, từ đó ngăn chặn sự xâm nhập của nước và ion Cl^-, SO_4^{2-}, đồng thời tăng độ đặc chắc và cường độ nén của bê tông.



Hình 1

(11) **118943 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06150**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***B64C 3/56****; B64C 1/30*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Quý (VN); Lê Thị Tuyết Nhung (VN); Phạm Xuân Tùng (VN)
(54) **CƠ CẤU KHỚP GẬP THÁO LẮP NHANH CHO TAY ĐÒN THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI DẠNG NHIỀU CHONG CHÓNG MANGVÀ THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI BAO GỒM CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khớp gập (K) tháo lắp nhanh cho tay đòn thiết bị bay không người lái dạng nhiều chong chóng mang, trong đó cơ cấu này bao gồm: khớp nối thứ nhất (1) và khớp nối thứ hai (2) được liên kết với nhau theo cách xoay được, hai khớp nối này có dạng ống rỗng và được sử dụng để nối một tay đòn (A) tương ứng với thiết bị bay không người lái; và cần gạt (3) được liên kết theo cách xoay được với khớp nối thứ nhất (1) qua thanh nối (4) và được liên kết theo cách xoay được trực tiếp với khớp nối thứ hai (2), trong đó thông qua việc gạt cần gạt (3), có thể thực hiện việc đóng và mở cơ cấu khớp gập (K). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị bay không người lái dạng nhiều chong chóng mang bao gồm cơ cấu khớp gập nêu trên.

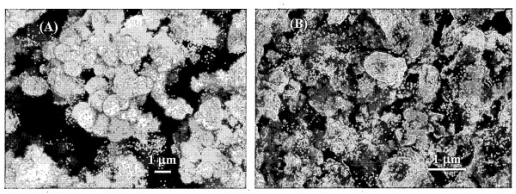


Hình 2

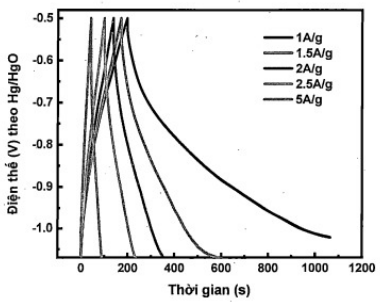
(11) **118944 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06151**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***C01G 39/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Trương Văn Quyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO TỔ HỢP MÔLIPĐEN ĐISUNFUA/CARBON (MOS2/C)**

(57) Sáng chế đề xuất một quy trình tổng hợp vật liệu nano tổ hợp môlipđen disunfiia/carbon (MoS_2/C) bằng phương pháp đơn giản, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Vật liệu thu được có tiềm năng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực cộng nghệ năng lượng và môi trường. Quy trình bao gồm các bước: hòa tan amôni môlidat (ammonium molybdate, $(NH_4)_6Mo_7O_{24}.4H_2O$) và L-sistin (L-cysteine, $C_3H_7NO_2S$) trong hỗn hợp dung môi gồm nước khử ion và êtylen-glicôl (ethylene glycol: EG, $C_2H_6O_2$) để tạo dung dịch đồng nhất, sau đó thực hiện phản ứng thủy nhiệt ở 200°C trong 12 giờ. Kết tủa thu được được ly tâm, rửa sạch, sấy khô và nghiền để thu được bột MoS_2. Bột này được trộn với glucô theo tỷ lệ khối lượng 3:1, nghiền và xử lý nhiệt ở 700°C trong 1 giờ trong khí trơ để thu được vật liệu nano tổ hợp MoS_2/C. Vật liệu thu được có cấu trúc nano, diện tích bề mặt lớn, độ dẫn điện cao và có tiềm năng ứng dụng trong các lĩnh vực như lưu trữ năng lượng, xúc tác điện hóa, cảm biến và vật liệu chức năng tiên tiến.

Hình 1



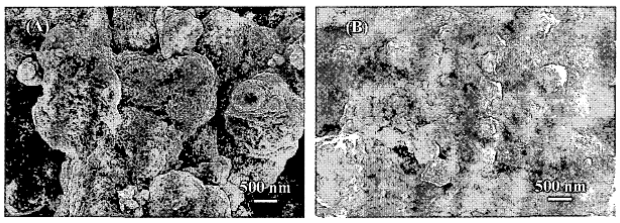
Hình 4



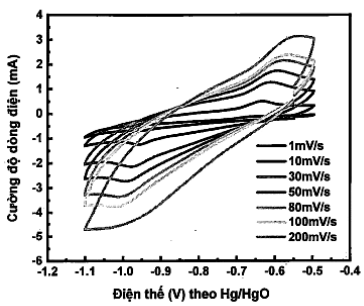
(11) **118945 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06152**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***C01G 39/00***; *C01G 39/06*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, phố Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Trương Văn Quyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO TỔ HỢP MÔLIPĐEN DISUNFUA/CARBON (MOS2/C)**

(57) Sáng chế đề cập đến một quy trình tổng hợp vật liệu nano tổ hợp môlipđen đisunfua/carbon (MoS_2/C) thông qua phương pháp thủy nhiệt kết hợp xử lý nhiệt trong môi trường khí trơ. Quy trình bao gồm các bước: (a) hòa tan amôni môlidat (ammonium molybdate, $(TH_4)_6Mo_7O_{24}.4H_2O$) và thiourê (thiourea, N_2H_4CS) trong hỗn hợp dung môi gồm nước khử ion và êtylen-glicôl (ethylene glycol: EG, $C_2H_6O_2$) để tạo dung dịch đồng nhất; (b) thực hiện phản ứng thủy nhiệt ở 200°C trong 24 giờ; (c) thu hồi kết tủa bằng phương pháp ly tâm và rửa với nước khử ion và etanol đến khi pH của dung dịch rửa xấp xỉ 7; (d) sấy khô kết tủa ở 80°C trong 12 giờ và nghiền để thu được bột MoS_2; (e) trộn bột MoS_2 với glucô theo tỉ lệ khối lượng MoS_2:glucô là 3:1 và nghiền; (f) nung hỗn hợp ở 700°C trong 1 giờ trong môi trường khí trơ để thu được vật liệu nano tổ hợp MoS_2/C. Vật liệu thu được có cấu trúc nano, diện tích bề mặt lớn, độ dẫn điện cao, và tiềm năng ứng dụng trong các lĩnh vực như lưu trữ năng lượng, xúc tác điện hóa, cảm biến và vật liệu chức năng tiên tiến.

Hình 1



Hình 2



(11) **118946 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06153**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***G03H 1/00***
(71) **VIỆN KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Viện Kỹ thuật và công nghệ, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An
(72) Đặng Thái Sơn (VN); Phạm Việt Anh (VN); Mai Thế Anh (VN); Phạm Việt Thành (VN); Đoàn Thị Bích Ngọc (VN)
(54) **QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÀNG HÓA SỬ DỤNG MÃ PHẢN HỒI NHANH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình truy xuất nguồn gốc hàng hóa sử dụng mã phản hồi nhanh và chống làm giả QR sử dụng tem bảo mật sử dụng mã QR kép và các đặc trưng gồm hai lớp mã QR tạo thành các nhãn với các họa tiết trực quan và bảo mật. Quy trình cho phép in và bố trí cụm tem bảo mật lên sản phẩm đảm bảo đơn giản, tiện dụng, phù hợp với các nhà sản xuất với quy mô khác nhau, cho phép quản lý hàng hóa theo lô với số lượng tùy chọn. Sử dụng các họa tiết trực quan cùng với việc lưu trữ hình ảnh về cụm tem được bố trí trên sản phẩm giúp việc kiểm tra trực quan, nâng cao độ tin cậy của quy trình truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Quy trình sử dụng máy chủ xử lý trung tâm để quản lý cơ sở dữ liệu về hàng hóa, các tem bảo mật, các sản phẩm hoặc lô sản phẩm được gắn tem thực hiện qua mạng internet sử dụng các thiết bị có gắn camera được cài đặt phần mềm để quét mã và kiểm tra. Ngoài ra quy trình còn cho phép theo dõi quá trình lưu thông và phân phối sản phẩm nâng cao độ tin cậy và an toàn trong quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

(11) **118947 A**
(21) **1-2025-06154**
(22) 23/01/2024
(30) 2302171.0 15/02/2023 GB
2305082.6 05/04/2023 GB
2307011.3 11/05/2023 GB
2314756.4 26/09/2023 GB
(43) 27/10/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/EP2024/051544 23/01/2024
(87) WO2024/170232 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***H04B 7/15****; H04W 36/06; H04W 92/20; H04W 84/04; H04W 88/04; H04W 88/08; H04W 28/02; H04W 36/08*

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan
(72) VISA, Pierre (FR); LAGRANGE, Pascal (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG LIÊN QUAN ĐẾN NÚT MẠNG BACKHAUL TRUY NHẬP TÍCH HỢP, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý d trú vận chuyển đối với giao thông liên quan đến nút Backhaul có truy nhập tích hợp (Integrated Access Backhaul, IAB). Di trú giao thông cần được thực hiện trong quá trình di trú để di trú khối phân tán (Distributed Unit, DU), của nút IAB từ topo IAB nguồn được quản lý bởi khối trung tâm (Central Unit, CU) IAB-đono kết thúc tại F1 nguồn, đến topo IAB đích được quản lý bởi IAB-đono-CU IAB kết thúc ở F1 đích. Phương pháp ở IAB-đono-CU kết thúc tại F1 đích bao gồm các bước: nhận, từ nút IAB, thông điệp bao gồm thông tin nhận diện để nhận diện IABđono-CU kết thúc RRC kết thúc kết nối RRC của nút IAB, IAB-đono-CU kết thúc RRC là IAB-đono-CU khác với IAB-đono-CU kết thúc tại F1 đích; dựa trên thông tin nhận diện, thực hiện di trú vận chuyển để di trú giao thông liên quan đến nút IAB qua topo IAB được quản lý bởi IAB-đono-CU kết thúc RRC.

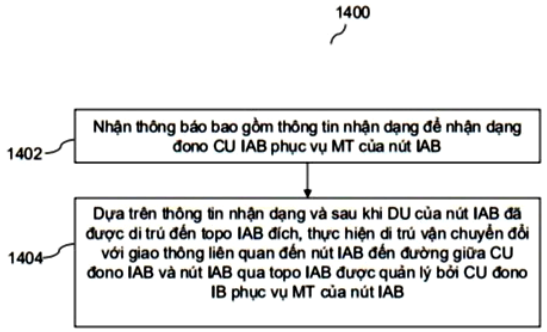


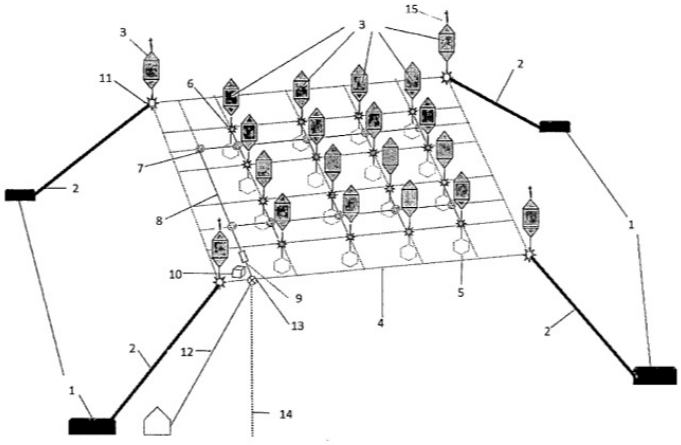
Fig.14

(11) **118948 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06159**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***A23L 29/00****; A23B 4/06; A23L 13/40*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẨM BA ĐÌNH (BFC)** (VN)
Số 39 Phó Đức Chính, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Quang Hòa (VN); Nguyễn Yến Phượng (VN); Vương Thị Thanh Loan (VN)
(54) **CHẤT ỔN ĐỊNH TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ổn định trong chế biến thực phẩm bao gồm các phụ gia, tính theo % khối lượng: gôm curdlan: 28-33%; trehaloza: 20-26%; KCl: 20- 26%; và gôm xanthan: 18-23%. Sản phẩm theo sáng chế sử dụng kết hợp các phụ gia với tỷ lệ tối ưu, đảm bảo sự tương thích và phát huy tối đa hiệu quả của các phụ gia, nhằm duy trì ẩm độ, kết cấu và thành phần của sản phẩm thịt trong suốt quá trình cấp đông và chế biến.

(11) **118949 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06160**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***F03D 9/00****; B64B 1/06*
(75) **LÊ TIẾN NAM** (VN)
Phòng 37, nhà C8, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, Hà Nội
(74) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG (CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN GIÓ NEO TRÊN KHỐI KHÍ CẦU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điện gió neo trên khối khí cầu bao gồm: Neo cố định (1), cáp neo (2), khối khí cầu neo (3), hệ thống lưới (4), hệ thống tuabin gió (5), kết cấu đổi hướng (7), cáp treo (8), xe điện trên - dưới (9), ca bin (10), mỏ neo (11), điểm đỗ xe (13), thang dây (14) và cột thu lôi (15) được lắp đặt trên khối khí cầu neo (3). Khối khí cầu neo (3) nâng toàn bộ hệ thống, gồm lõi khí cầu hình trụ tròn dài chứa hydro (321) và các lớp khí cầu hình trụ tròn dài chứa nitơ (322). Mỏ neo (11) kết nối khối khí cầu neo (3) với cáp neo (2), cáp treo (8) và tuabin gió (5), vừa truyền lực vừa dẫn sét từ cột thu lôi (15), đồng thời cho phép tháo lắp, bảo trì linh hoạt. Cáp neo (2) chịu lực và dẫn điện, treo hệ thống và truyền điện từ tuabin gió (5) hoặc nguồn mặt trời xuống đất. Hệ thống lưới (4) giữ ổn định các khối khí cầu neo (3) và tuabin gió (5), điều chỉnh độ cao và góc nghiêng. Cáp treo (8), xe điện trên - dưới (9) và ca bin (10) vận hành trên cáp treo (8), di chuyển linh hoạt để lắp đặt, tháo dỡ, bảo dưỡng hoặc tiếp khí cho khối khí cầu neo (3) và tuabin gió (5). Tuabin gió (5) gồm tuabin trục ngang (52), bánh lái (51), vòng bi tuabin (53), cáp treo tuabin (54), cánh FRP/composite điều chỉnh góc nghiêng, thu năng lượng gió hiệu quả, truyền điện xuống mỏ neo (11) và mặt đất.



Hình 1

(11) **118950 A**
(21) **1-2025-06170**
(22) 16/11/2023
(30) 202310120762.4 02/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/CN2023/132115 16/11/2023
(87) WO2024/159867 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***H05K 9/00***
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
(72) ZHU, Kaixiang (CN); DAI, Xiaomang (CN); YI, Chao (CN); LIANG, Feng (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ BỘ PHẬN CHE CHẮN

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và bộ phận che chắn. Thiết bị điện tử gồm bo mạch chủ, thiết bị camera, và bộ phận che chắn. Bo mạch chủ gồm đầu nối thứ nhất và đầu nối đất. Thiết bị camera gồm mô-đun camera, bảng mạch, và đầu nối thứ hai. Mô-đun camera được kết nối điện với bảng mạch. Đầu nối thứ hai được kết nối điện với bảng mạch. Đầu nối thứ nhất được kết nối điện với đầu nối thứ hai. Không gian chứa được tạo thành giữa bộ phận che chắn và bo mạch chủ. Đầu nối thứ nhất và đầu nối thứ hai nằm ở trong không gian chứa. Bộ phận che chắn gồm khung che chắn và vỏ che chắn mà được kết nối điện. Khung che chắn được kết nối với bo mạch chủ. Khung che chắn được kết nối điện với đầu nối đất. Vỏ che chắn được kết nối với khung che chắn. Đầu nối thứ hai được kết nối điện với vỏ che chắn. Theo thiết bị điện tử theo các phương án của sáng chế, có khả năng mà trải nghiệm chụp bị ảnh hưởng do thiết bị camera bị nhiễu bởi tín hiệu.

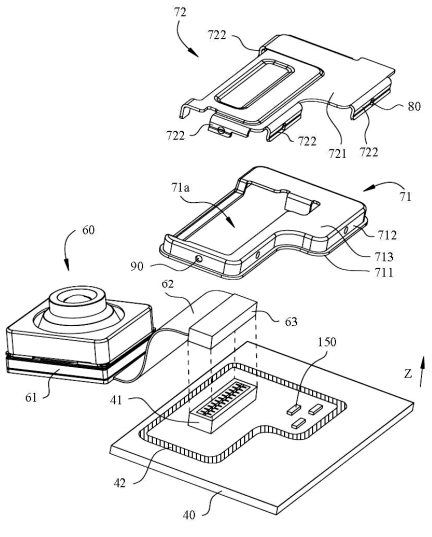


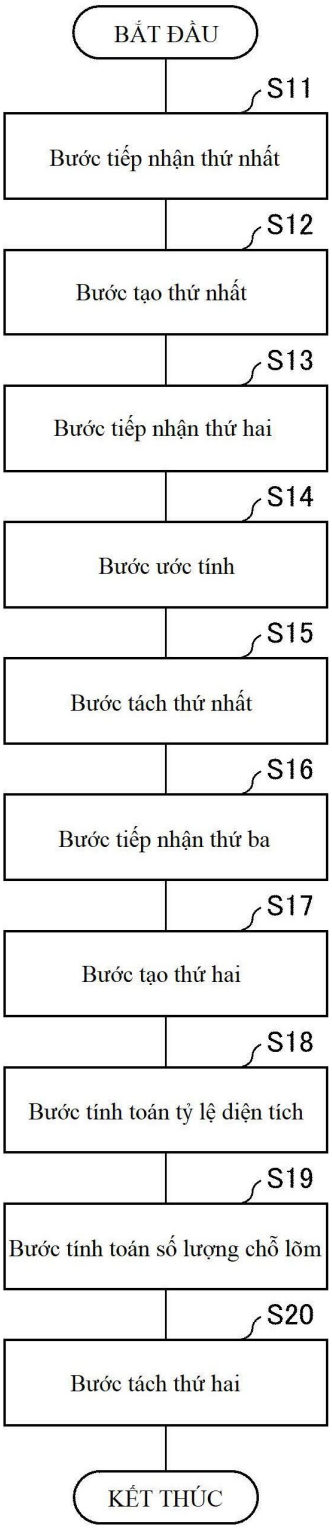
Fig.6

(11) **118951 A**
(21) **1-2025-06171**
(22) 18/01/2024
(30) 2023-021138 14/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/JP2024/001203 18/01/2024
(87) WO2024/171706 22/08/2024
(51) ***C01B 33/02****; G06T 7/62; G06T 7/60; G01N 33/00; G06T 7/00*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
(72) NISHIKAWA, Masayoshi (JP); UESUGI, Shinya (JP); YOSHIMURA, Satoko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH KHẢ NĂNG TẠO RA BỘT MỊN CỦA SILIC ĐA TINH THỂ, THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SILIC ĐA TINH THỂ, THIẾT BỊ TẠO MÔ HÌNH ĐƯỢC HUẤN LUYỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến việc ước tính khả năng tạo ra bột mịn của silic đa tinh thể. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính khả năng tạo ra bột mịn của silic đa tinh thể bao gồm: bước ước tính để ước tính, bằng cách sử dụng mô hình được huấn luyện thứ nhất và từ dữ liệu hình ảnh được chụp thứ hai bao gồm hình ảnh của silic đa tinh thể thứ hai mà là đối tượng ước tính, khả năng tạo ra bột mịn của silic đa tinh thể thứ hai khi rung động được tác động lên silic đa tinh thể thứ hai, mô hình được huấn luyện thứ nhất được tạo ra bằng cách sử dụng, làm dữ liệu huấn luyện, (i) dữ liệu xác định cho biết việc xác định xem có hay không lượng bột mịn của silic đa tinh thể thứ nhất được tạo ra do rung động được tác động lên silic đa tinh thể thứ nhất không nhiều hơn ngưỡng thứ nhất được định trước, rung động thỏa mãn điều kiện được định trước và (ii) dữ liệu hình ảnh được chụp thứ nhất bao gồm hình ảnh của silic đa tinh thể thứ nhất.

FIG. 3


BẮT ĐẦU
S11
Bước tiếp nhận thứ nhất
S12
Bước tạo thứ nhất
S13
Bước tiếp nhận thứ hai
S14
Bước ước tính
S15
Bước tách thứ nhất
S16
Bước tiếp nhận thứ ba
S17
Bước tạo thứ hai
S18
Bước tính toán tỷ lệ diện tích
S19
Bước tính toán số lượng chỗ lõm
S20
Bước tách thứ hai
KẾT THÚC

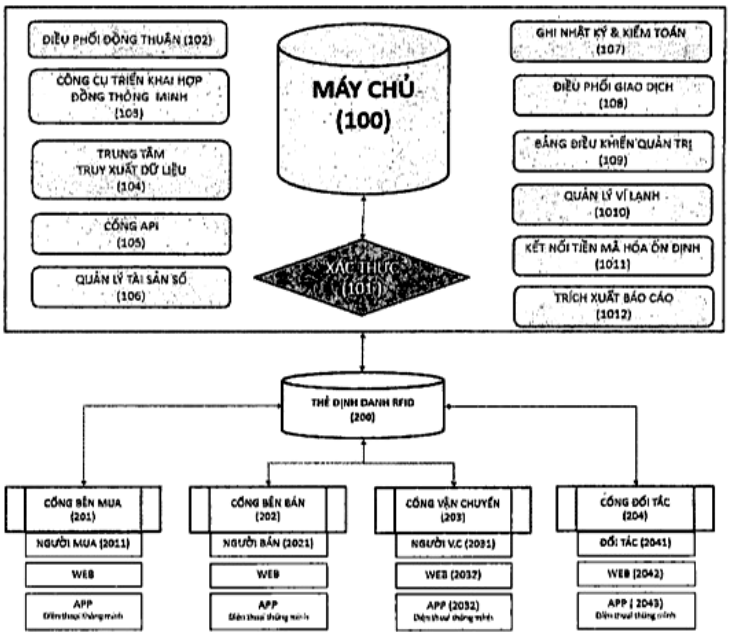
(11) **118952 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06174**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***A01N 25/18****; A61L 9/00*
(75) **ĐÀO THẾ ANH** (VN)
P2805, tòa B, chung cư Keangnam, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHANG SINH HỌC KHÔNG KHÓI CHÁY CHẬM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhang sinh học không khói cháy chậm, trong đó bằng cách sử dụng các thành phần tạo hương bao gồm bột rễ cây hương bài (*Vetiveria zizanioides*), bột vỏ cây bời lời (*Litsea glutinosa*) và lõi trầm từ cây dó (*Aquilaria crassna*) phối hợp với hỗn hợp chất dẫn cháy bao gồm bột than gáo dừa (*Cocos nucifeara* L.) bột vỏ quả bưởi (*Cirtrus grandis*) và NaCl tinh thể, sáng chế tạo ra nhang có nhiệt độ cháy cao hơn, cho phép cháy triệt để, không phát sinh khói và giữ được hình dạng tàn tro. Ngoài ra, bằng cách sử dụng một sợi chỉ lignin thay cho lõi tre, cho phép giữ ổn định được hình dạng tàn nhang, giảm thiểu tàn phát sinh trong và sau quá trình đốt.

(11) **118953 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06175**
(22) 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***G06F 16/27***
(75) 1. **TRẦN MINH HUY** (VN)
134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN NGỌC TÂM** (VN)
64/6 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC ĐA LỚP CHO HỢP ĐỒNG THÔNG MINH SỬ DỤNG GIAO THỨC THANH TOÁN TIN CẬY XÁC MINH KHÓA LẠNH (COLDKEY-VERIFIED TRUE PAYMENT PROTOCOL - CVTPP)**

(57) Sáng chế đề xuất một Hệ thống và phương pháp xác thực đa lớp cho hợp đồng thông minh sử dụng giao thức thanh toán tin cậy có xác thực vật lý (ColdKey-Verified True Payment Protocol CVTPP), nhằm đảm bảo tính minh bạch, không thể giả mạo và loại bỏ nhu cầu tin cậy giữa các bên tham gia giao dịch. Hệ thống này vận hành dựa trên cơ chế xử lý giao dịch có điều kiện, trong đó việc chấp nhận thanh toán chỉ được kích hoạt khi có xác thực vật lý bằng phần cứng khóa lạnh (ColdKey) - một thiết bị chứa UID động không thể sao chép - và đáp ứng đồng thời các điều kiện do Hợp đồng thông minh (smart contract) quy định sẵn. Hệ thống bao gồm: Thiết bị xác thực ColdKey; Lớp SaaS (Software-as-a-service); Hợp đồng thông minh; Cơ chế đồng thuận đa thực thể, Hạ tầng lưu trữ và đồng bộ trạng thái giao dịch. Sáng chế còn đề cập đến quy trình xác thực đa lớp và hợp đồng thông minh.



HÌNH 1

(11) **118954 A**
(21) **1-2025-06176**
(22) 14/02/2024
(30) 63/445,364 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/US2024/015719 14/02/2024
(87) WO2024/173491 22/08/2024
(51) ***H04W 74/0833****; H04W 56/00; H04W 74/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Erdem BALA (TR); Paul MARINIER (CA); Brian MARTIN (GB); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US); Oumer TEYEB (SE); Martino M. FREDA (CA); Dylan WATTS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRUYỀN DẪN PRACH LIÊN QUAN ĐẾN MAC CE VÀ THỨ TỰ PDCCH**

(57) Các hệ thống, phương pháp và phương tiện được mô tả trong sáng chế liên quan đến truyền dẫn kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH) theo phần tử kênh (CE) điều khiển truy cập môi trường (MAC) và thứ tự kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH). Thiết bị (ví dụ, thiết bị thu/phát không dây (WTRU)) có thể (ví dụ, được tạo cấu hình để) thực hiện một hoặc nhiều hành động. Thiết bị có thể nhận thông tin cấu hình chỉ báo hai tập hợp ô và thông tin truy cập ngẫu nhiên được liên kết với mỗi tập hợp ô. Thiết bị có thể nhận chỉ báo chọn một trong các tập hợp ô đã nhận. Thiết bị có thể xác định một hoặc nhiều phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên, tài nguyên và/hoặc tham số được liên kết với ô (ví dụ, mỗi ô) trong tập hợp ô đã chọn dựa trên thông tin cấu hình và chỉ báo. Thiết bị có thể (ví dụ, sau đó) nhận chỉ báo để truyền dẫn PRACH đến ô trong tập hợp ô đã chọn. Thiết bị có thể gửi truyền dẫn PRACH đến ô đã được chỉ báo.

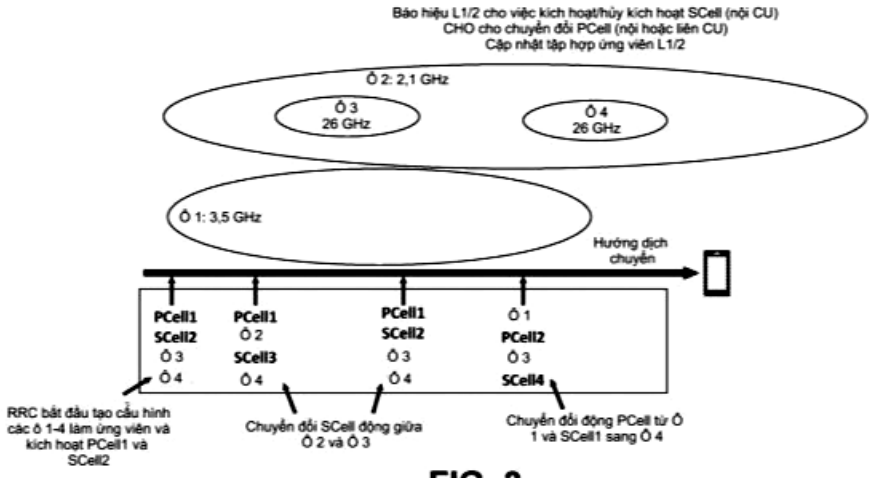


FIG. 3

(11) **118955 A**
(21) **1-2025-06177**
(22) 18/11/2024
(30) 202410600950.1 15/05/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/CN2024/132599 18/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2025
(51) ***B22D 11/16****; B22D 11/12*

(71) **MCC CAPITAL ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
No.7 Jian'an St., Beijing Economic-Technological Development Area, Daxing District, Beijing 100176 China
(72) Xueqian CAO (CN); Hai CHANG (CN); Bang AN (CN); Jie CHEN (CN); Weiqiang CHEN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỘ OVAN TRONG SẢN XUẤT PHÔI TRÒN BẰNG MÁY ĐÚC LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát độ ovan trong sản xuất phôi tròn bằng phương pháp đúc liên tục và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật thiết bị luyện kim, và để giải quyết vấn đề kiểm soát độ ovan kém khi các máy đúc liên tục hiện có sản xuất phôi tròn, phương pháp kiểm soát độ ovan trong sản xuất phôi tròn bằng phương pháp đúc liên tục bao gồm các bước tuần tự sau: bước 1, xác định tổng lượng giảm của phôi tròn theo công thức tính tổng lượng giảm: công thức tính tổng lượng giảm là: H = D × 3,0 %; bước 2, phân bổ tổng lượng giảm cho các máy nắn thẳng phù hợp để thực hiện giảm, và xác định máy nắn thẳng (1) nào thực hiện thao tác giảm trong số nhiều máy nắn thẳng (1) và lượng giảm. Thông qua kiểm soát lượng giảm và chế độ kiểm soát dịch chuyển, độ ovan của phôi tròn được đảm bảo kiểm soát ở mức 3,0 %, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn là nhỏ hơn 3,5 %, do đó tất cả các phôi tròn khi sản xuất đều có thể đáp ứng yêu cầu về độ ovan.

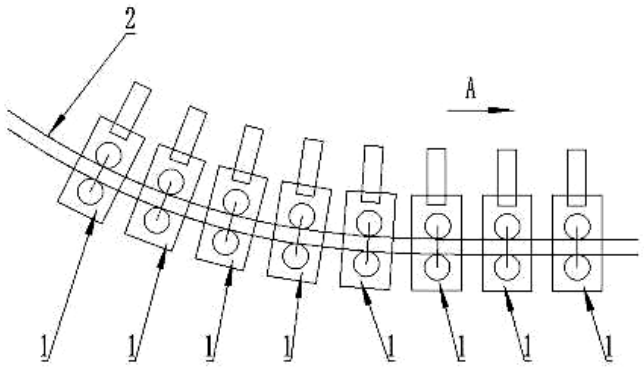


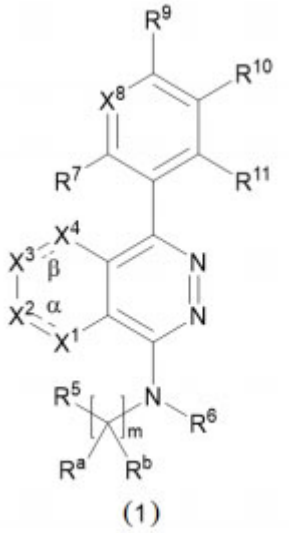
Fig. 1

(11) **118956 A**
(21) **1-2025-06178**
(22) 25/01/2024
(30) 63/441,438 26/01/2023 US
63/589,626 11/10/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/IB2024/050721 25/01/2024
(87) WO2024/157205 02/08/2024
(51) ***C07D 491/052****; A61P 25/00; A61P 29/00; C07D 491/20; C07D 491/107; C07D 491/18; A61K 31/5025*

(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) ADAMS, Mark E. (US); BROWN, Jason W. (US); CHANG, Edcon (US); SCHLEICHER, Kristin (US); TANG, Mingnam (US); ZHOU, Feng (US); SUN, Huikai (CN); WANG, Zhen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT 1-AMINO-4-PHENYLPHTALAZIN VÀ DƯỢC PHẨM, TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (1),



(1)

và muối dược dụng của nó, trong đó α, β, m, R^5, R^6, R^7, R^9, R^{10}, R^{11}, R^a, R^b, X^1, X^2, X^3, X^4 và X^8 được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế này cũng đề cập đến vật liệu và phương pháp điều chế các hợp chất có công thức (1), dược phẩm và tổ hợp chứa các hợp chất này. Các hợp chất, dược phẩm và tổ hợp này là hữu dụng để điều trị bệnh, rối loạn, và tình trạng liên quan đến NLRP3.

(11) **118957 A**
(21) **1-2025-06182**
(22) 16/01/2024
(30) 2023-009102 25/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/JP2024/000982 16/01/2024
(87) WO2024/157843 02/08/2024
(51) ***B32B 27/00***; *C08G 65/336; C09K 3/18; C09D 183/04; C09D 201/10; C09D 5/16; B32B 27/30; C09D 171/00*
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) UCHIDA Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI BỀ MẶT CỦA VẬT PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm bao gồm lớp nền, được hình thành trên bề mặt của chúng, lớp phủ đã đóng rắn của polyme chứa nhóm flopolyete và/hoặc sản phẩm ngưng tụ một phần (thủy phân) của chúng, trong đó polyme chứa nhóm flopolyete này bao gồm mạch chính của polyme bao gồm nhóm flopolyete có cấu trúc được tạo thành từ các đơn vị oxyalkylen lặp lại có cấu trúc phân nhánh và có nhóm silyl dễ thủy phân hoặc nhóm silyl đã hyđroxyl hóa ở cả hai đầu của mạch chính polyme, khối lượng mol của nhóm flopolyete mạch chính là 5.000 Da hoặc lớn hơn. Bề mặt vật phẩm có hệ số ma sát tĩnh là 0,30 hoặc lớn hơn, hệ số ma sát động là 0,25 hoặc lớn hơn, và góc tiếp xúc với nước là 105° hoặc lớn hơn. Khi kiểm tra sản phẩm bằng thử nghiệm độ bền mài mòn nhất định, số lần mài mòn phải đạt 10.000 hoặc lớn hơn. Lớp phủ của vật phẩm có khả năng chống bám bẩn, chịu mài mòn và, và đặc tính giữ rất tốt.

(11) **118958 A**
(21) **1-2025-06187**
(22) 15/05/2023
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/JP2023/018039 15/05/2023
(87) WO2024/236679 21/11/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) INUKAI Takayuki (JP); SAKAMOTO Yoshito (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TAY KÉO CỦA KHÓA KÉO VÀ CON TRƯỢT CỦA KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất tay kéo 3, 3A của khóa kéo được lắp sao cho có thể xoay trong một phạm vi góc nhất định so với thân con trượt 2. Tay kéo bao gồm trục 31 làm tâm quay, cặp thanh liên kết kéo dài từ trục ra phía ngoài theo hướng xuyên , bộ phận cầm nắm 33 được nối với cặp thanh liên kết , lỗ mở 35 được hình thành ở bên trong phần mà trục, cặp thanh liên kết và bộ phận cầm nắm được nối kết thành hình vòng. Mảnh nhô ra 34, 34A nhô ra từ trục về phía ngoài theo hướng xuyên tâm lấy trục làm tâm. Mảnh nhô ra là lò xo lá bằng nhựa tổng hợp có khả năng biến dạng đàn hồi theo chiều xoay lấy trục làm tâm.

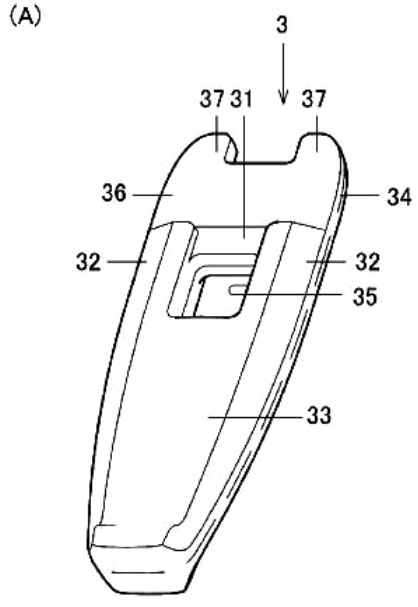
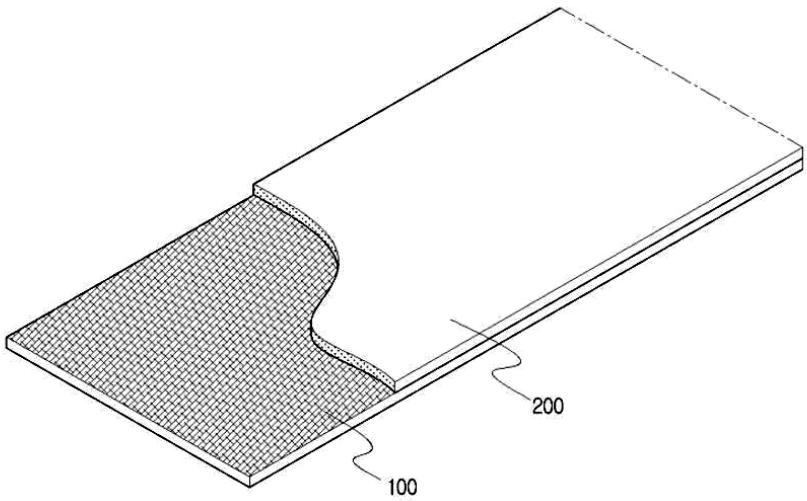


FIG. 1

(11) **118959 A**
(21) **1-2025-06192**
(22) 29/01/2024
(30) 10-2023-0013992 02/02/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/KR2024/001314 29/01/2024
(87) WO2024/162710 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
(51) ***D06M 23/16****; B32B 7/06; B32B 7/12; C09D 5/18; C09J 7/30; C09J 7/40; D03D 15/242; D03D 15/283; B32B 37/26; C09D 7/40*
(71) **DONGBANG MATERIAL CO., LTD.** (KR)
1007ho, 1126, Beoman-ro Geumcheon-gu Seoul 08595, Republic of Korea
(72) PARK, Insoon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÀNG TỔNG HỢP KHÔNG CHÁY CÓ HIỆU SUẤT CÁCH NHIỆT TỐI ƯU, TẤM MÀNG TỔNG HỢP KHÔNG CHÁY SỬ DỤNG MÀNG NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MÀNG TỔNG HỢP KHÔNG CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tổng hợp không cháy có hiệu suất cách nhiệt tối ưu, tấm màng tổng hợp không cháy sử dụng màng này, và phương pháp sản xuất tấm màng tổng hợp không cháy, và cụ thể hơn là đề cập đến màng tổng hợp không cháy có hiệu suất cách nhiệt tối ưu trong đó lớp vật liệu cách nhiệt được bố trí trên mặt đỉnh của lớp nền không cháy để ngăn ngừa lan truyền lửa bằng cách tạo thành lớp bọt khi xảy ra hỏa hoạn và lớp keo dính và lớp giấy chống dính được bố trí trên mặt đáy của lớp nền không cháy để tạo điều kiện gắn vào bề mặt, và còn đề cập đến tấm màng tổng hợp không cháy sử dụng màng này và phương pháp sản xuất tấm màng tổng hợp không cháy.



(11) **118960 A**
(21) **1-2025-06193**
(22) 08/02/2024
(30) 63/445,061 13/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/014971 08/02/2024
(87) WO2024/186442 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Fumihiro HASEGAWA (JP); Tao DENG (US); Paul MARINIER (CA); Tuong HOANG (VN); Moon IL LEE (KR); Janet STERN-BERKOWITZ (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **NHẢY TẦN SỐ LIÊN KẾT LÊN THÍCH ỨNG**

(57) Thiết bị truyền/nhận không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể nhận thông tin cấu hình. Thông tin cấu hình có thể chỉ báo băng thông đã được tạo cấu hình để thực hiện các phép đo tín hiệu tham chiếu định vị (PRS - positioning reference signal). WTRU có thể nhận sự truyền PRS thứ nhất bằng cách sử dụng phần thứ nhất của băng thông đã được tạo cấu hình. Phần thứ nhất của băng thông đã được tạo cấu hình có thể tương ứng với bước nhảy tần số thứ nhất đi kèm với băng thông đã được tạo cấu hình. WTRU có thể nhận sự truyền PRS thứ hai bằng cách sử dụng phần thứ hai của băng thông đã được tạo cấu hình. Phần thứ hai của băng thông đã được tạo cấu hình có thể tương ứng với bước nhảy tần số thứ hai của băng thông đã được tạo cấu hình. WTRU có thể xác định phép đo PRS dựa trên sự truyền PRS thứ nhất và/hoặc sự truyền PRS thứ hai. WTRU có thể gửi phép đo PRS và chỉ báo liệu phép đo có dựa trên nhiều bước nhảy tần số hay không.

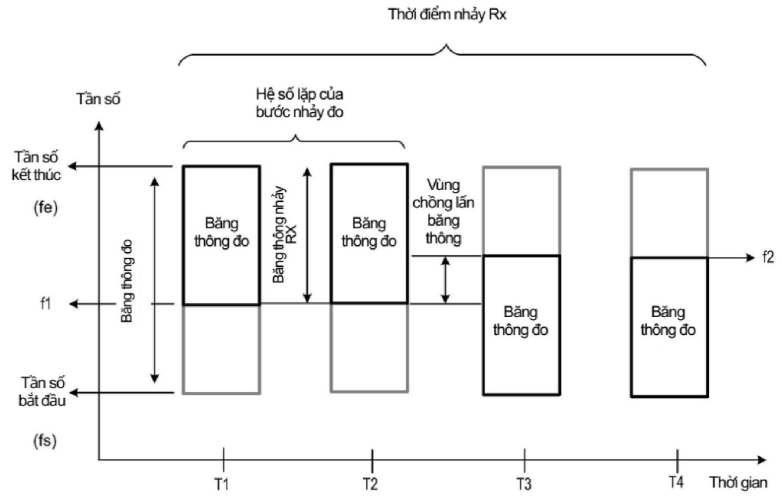


FIG. 9

(11) **118961 A**
(21) **1-2025-06194**
(22) 09/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/EP2023/053216 09/02/2023
(87) WO2024/165162 15/08/2024
(51) ***G06F 16/909****; G06N 5/022; G06N 3/098; G06N 3/0455; G06N 3/063*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZAIDI, Abdellatif (FR); KRASNOWSKI, Piotr (PL); SEFIDGARAN, Milad (FR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG VÀ XỬ LÝ NGỮ NGHĨA PHÂN TÁN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để truyền thông và xử lý ngữ nghĩa phân tán, phương pháp để vận hành thiết bị này, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị có thể vận hành như thiết bị con và/hoặc thiết bị mẹ trong hệ thống phân cấp mẹ-con của các thiết bị. Thiết bị được tạo cấu hình để xử lý về mặt ngữ nghĩa dữ liệu đầu vào phụ thuộc vào ngữ cảnh cục bộ và mục tiêu cục bộ. Dữ liệu đầu vào bắt nguồn từ một hoặc nhiều cảm biến hoặc một hoặc nhiều thiết bị con của thiết bị. Thiết bị còn được tạo cấu hình để duy trì ngữ cảnh cục bộ phụ thuộc vào thông tin phụ trợ khả dụng và dữ liệu đầu vào được xử lý về mặt ngữ nghĩa. Thiết bị còn được tạo cấu hình để tham gia vào việc gán các mục tiêu cục bộ tương ứng của các thiết bị trong toàn bộ hệ thống phân cấp mẹ-con phụ thuộc vào ngữ cảnh cục bộ. Việc này hỗ trợ truyền thông và xử lý ngữ nghĩa phân tán theo số lượng các thiết bị thay đổi, thay đổi động của mô hình chế độ xem, và giảm chi phí truyền thông.

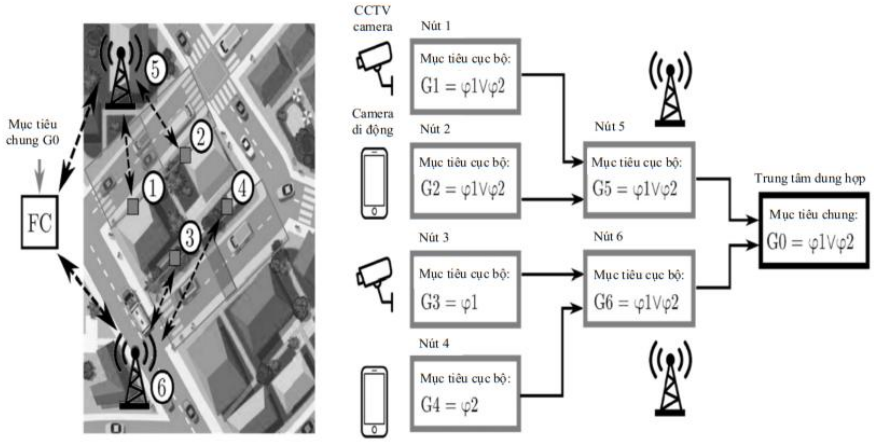
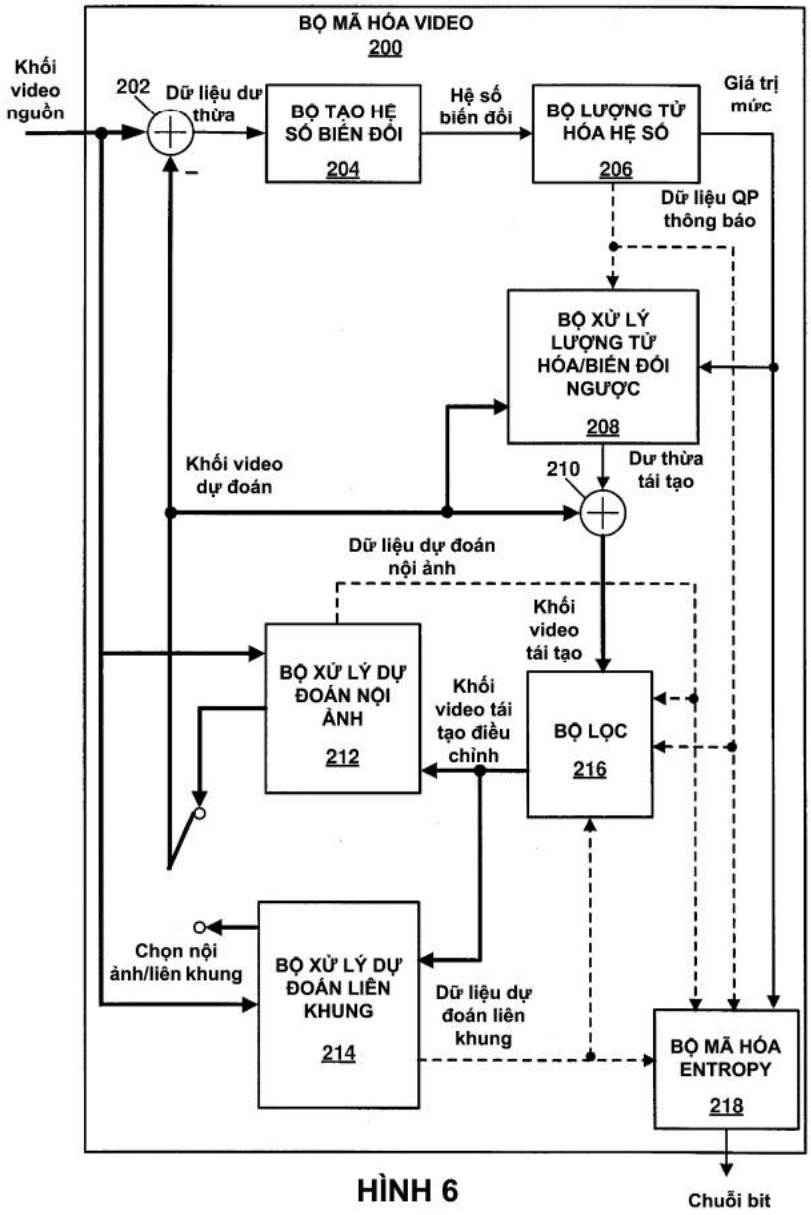


Fig.7A

(11) **118962 A**
(21) **1-2025-06196**
(22) 14/11/2019
(30) 62/768772 16/11/2018 US
62/787695 02/01/2019 US
62/792872 15/01/2019 US
62/793080 16/01/2019 US
62/793311 16/01/2019 US
62/815109 07/03/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/06/2021
(86) PCT/JP2019/044730 14/11/2019
(87) WO2020/100988 22/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022
(51) ***H04N 19/426****; H04N 19/52*
(62) 1-2021-03380
(71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED** (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong kong, China
(72) MISRA, Kiran Mukesh (IN); BOSSEN, Frank (NL); SEGALL, Christopher Andrew (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN PHÉP DỰ ĐOÁN VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO

(57) Một phương pháp thực hiện phép dự đoán vectơ chuyển động để mã hóa dữ liệu video được đề xuất. Một vectơ chuyển động chính xác tuyệt đối mv được xác định để tạo một dự đoán cho khối video trong hình ảnh đầu tiên. Một vectơ chuyển động tròn rmv có độ chính xác nhỏ hơn vectơ chuyển động mv chính xác tuyệt đối được lưu trữ. Một ứng viên dự đoán vectơ chuyển động được tạo cho một khối video trong hình ảnh thứ hai từ vectơ chuyển động được lưu trữ.


BỘ MÃ HÓA VIDEO
200
Khối video nguồn
202
Dữ liệu dư thừa
BỘ TẠO HỆ SỐ BIẾN ĐỔI
204
Hệ số biến đổi
BỘ LƯỢNG TỬ HÓA HỆ SỐ
206
Giá trị mức
Dữ liệu QP thông báo
BỘ XỬ LÝ LƯỢNG TỬ HÓA/BIẾN ĐỔI NGƯỢC
208
Khối video dự đoán
210
Dư thừa tái tạo
Dữ liệu dự đoán nội ảnh
Khối video tái tạo
BỘ XỬ LÝ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH
212
Khối video tái tạo điều chỉnh
BỘ LỌC
216
Chọn nội ảnh/liên khung
BỘ XỬ LÝ DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG
214
Dữ liệu dự đoán liên khung
BỘ MÃ HÓA ENTROPY
218
Chuỗi bit

HÌNH 6

(11) **118963 A**
(21) **1-2025-06197**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-013479 31/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/JP2024/002952 30/01/2024
(87) WO2024/162362 08/08/2024
(51) ***C10M 169/04***; *C10M 133/16; C10M 133/38; C10M 133/56; C10N 40/25; C10N 10/04; C10N 30/10; C10N 30/12; C10M 133/12; C10M 159/22*
(71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
(72) SASAKI Yuji (JP); KUSUMOTO Tatsuya (JP); ISHIKAWA Motoharu (JP); YAMAGISHI Tsukasa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU BÔI TRƠN**

(57) Để bôi trơn động cơ đốt trong hoạt động bằng cách sử dụng nhiên liệu có nhiên liệu sinh học được trộn trong đó, có nhu cầu về chế phẩm dầu bôi trơn có thể cải thiện sự rửa thôi kim loại và nghĩa là không có khả năng trở nên nhớt.
Sáng chế đề xuất chế phẩm dầu bôi trơn chứa dầu nền (A), tác nhân làm sạch trên cơ sở kim loại (B), dẫn xuất benzotriazol (C), chất phân tán trên cơ sở imit (D), và chất chống oxy hóa trên cơ sở amin (E), nhưng không chứa chất chống oxy hóa trên cơ sở lưu huỳnh. Tác nhân làm sạch trên cơ sở kim loại (B) chứa canxi salixylat dư kiềm (B1) và tùy ý chứa canxi phenat (B2). Khi canxi phenat (B2) được chứa, tỷ lệ [(b2)/(b)] của lượng được chứa (b2) của canxi phenat (B2) được biểu thị dưới dạng các nguyên tử canxi và dựa trên tổng lượng của chế phẩm dầu bôi trơn, đối với lượng được chứa (b) của tác nhân làm sạch trên cơ sở kim loại (B) được biểu thị dưới dạng các nguyên tử canxi và dựa trên tổng lượng của chế phẩm dầu bôi trơn nhỏ hơn hoặc bằng 0,4. Tổng lượng được chứa của lượng được chứa của chất phân tán trên cơ sở imit (D) được biểu thị dưới dạng các nguyên tử nitơ và dựa trên tổng lượng của chế phẩm dầu bôi trơn, và lượng được chứa của chất chống oxy hóa trên cơ sở amin (E) được biểu thị dưới dạng các nguyên tử nitơ và dựa trên tổng lượng của chế phẩm dầu bôi trơn lớn hơn hoặc bằng 400ppm theo khối lượng. Chế phẩm dầu bôi trơn để sử dụng trong động cơ đốt trong sử dụng nhiên liệu chứa ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm có các loại dầu và chất béo tự nhiên, các sản phẩm đã được xử lý hydro hóa của các loại dầu và chất béo tự nhiên, các sản phẩm chuyển este hóa của các loại dầu và chất béo tự nhiên, và các sản phẩm đã được xử lý hydro hóa của các sản phẩm chuyển este hóa của các loại dầu và chất béo tự nhiên.

(11) **118964 A**
(21) **1-2025-06202**
(22) 31/01/2024
(30) 2034068 01/02/2023 NL
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/EP2024/052336 31/01/2024
(87) WO2024/160874 08/08/2024
(51) ***B32B 3/06***; *B32B 21/06; B32B 5/06; B32B 5/02; B32B 21/02; B32B 29/02*
(71) **CHAMPION LINK INTERNATIONAL CORPORATION** (AI)
OMC Offices, Babrow Building The Valley, AI-2640, Anguilla
(72) BAERT, Thomas Luc Martine (BE); VAN POYER, Tom (BE); BOON, Sven (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TẤM ỐP LÁT ĐỂ TẠO THÀNH LỚP PHỦ SÀN HOẶC TƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm lát sàn, ốp tường hoặc ốp trần, bao gồm ít nhất một lớp lõi và ít nhất một lớp trang trí mặt trên, trong đó ít nhất một lớp lõi bao gồm lượng lớn sợi tự nhiên có chiều dài sợi trung bình ít nhất là 4 mm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ốp lát này.

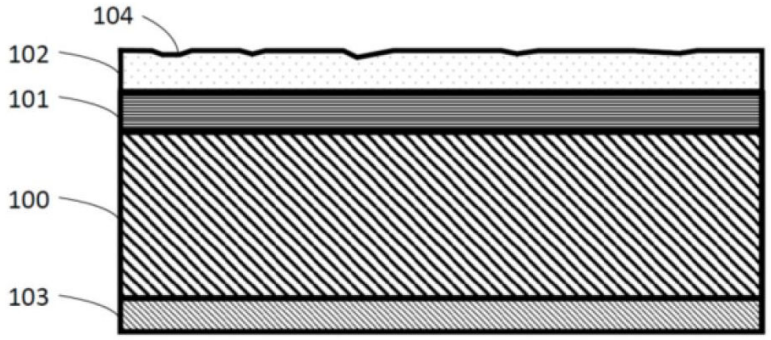


Fig.1

(11) **118965 A**
(21) **1-2025-06205**
(22) 22/12/2017
(30) 2016-248961 22/12/2016 JP
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2019
(86) PCT/JP2017/046264 22/12/2017
(87) WO2018/117269 28/06/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2019
(51) ***E02D 5/04***
(62) 1-2019-03816
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) ONDA, Kunihiko (JP); MICHINO, Masashi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CỌC CỪ THÉP HÌNH MŨ**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc cừ thép hình mũ (1) theo sáng chế bao gồm: bản bụng (3), cặp bản cánh (5), cặp tay đòn (7), và cặp phần nối (9). Cặp bản cánh (5) được tạo ra ở cả hai đầu của bản bụng (3), tay đòn (7) tạo thành cặp tay đòn (7) được tạo ra ở đầu của bản cánh (5) tạo thành cặp bản cánh (5), và phần nối (9) tạo thành cặp phần nối (9) được bố trí ở đầu của tay đòn (7). Cọc cừ thép hình mũ (1) khác biệt ở chỗ bao gồm phần nhô ra (11) thỏa mãn theo các biểu thức (1) và (2) sau đây trên toàn bộ chiều dài của cọc cừ thép (1) ở bản bụng (3).

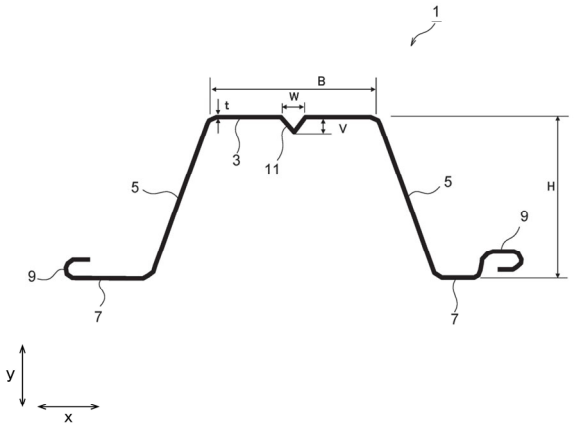
Biểu thức toán học 1

$$V \geqq B/16 \quad \ldots. (1)$$

$$1{,}5 \leqq \frac{4{,}1}{\left(\frac{B\times(H/B)^{0,1}\times\sqrt{\varepsilon_y}}{t+\frac{W\times V^{0,85}\times n}{B\times(H/B)^{0,1}}}-0{,}25\right)^2} \leqq 10 \quad \ldots. (2)$$

trong đó V: chiều cao nhô ra (mm); W: chiều rộng (mm) giữa các phần đế nhô ra ($W < 5 \times V$); n: số phần nhô ra; H: chiều cao mặt cắt ngang của cọc cừ thép (mm); B: chiều rộng bản bụng của cọc cừ thép (mm); t: độ dày tấm (mm) của bản bụng cọc cừ thép; và ε_y: biến dạng giới hạn chảy của cọc cừ thép.

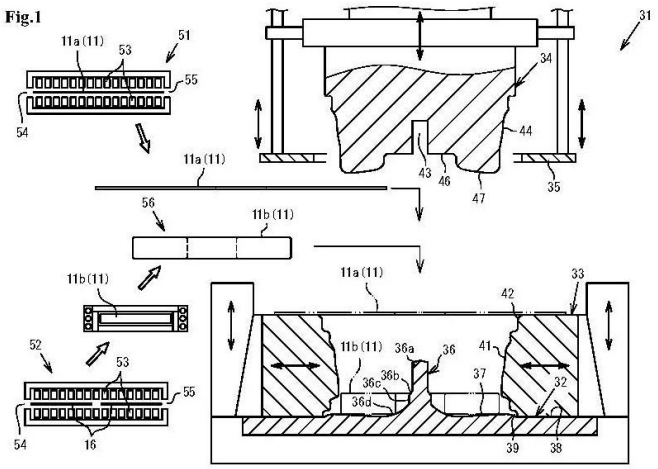
FIG. 1



(11) **118966 A**
(21) **1-2025-06207**
(22) 22/01/2024
(30) 2023-017351 08/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/JP2024/001713 22/01/2024
(87) WO2024/166665 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
(51) ***B29C 43/20**; B60B 5/02; B29C 70/42; B29C 51/08; B29C 65/70*
(71) **ELEVEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (JP)
15-12, Ueda 8-chome, Matsubara-shi, Osaka 5800016, Japan
(72) ISOGAWA Sachihiro (JP); SAITOU Saori (JP); ITAKURA Tsuyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH XE BẰNG NHỰA ĐƯỢC GIA CỐ BỞI SỢI NHIỆT DẺO

(57) Sáng chế đề cập đến bánh xe nhựa trong đó phần vành và phần đĩa được tích hợp được sản xuất với khả năng tạo hình tốt trong thời gian cực ngắn. Theo phương pháp sản xuất của bánh xe nhựa trong đó vật liệu (11) được làm từ nhựa được gia cố bởi sợi nhiệt dẻo được tạo hình với khuôn (31), nhiệt độ của khuôn (31) được thiết lập đến nhiệt độ thấp hơn điểm nóng chảy của ma trận nhựa của vật liệu (11). Như là vật liệu (11), vật liệu được tạo hình dạng thỏi (11b) và vật liệu được tạo hình dạng tấm (11a) được điều chế, và được làm nóng đến nhiệt độ cao hơn điểm nóng chảy của ma trận nhựa. Vật liệu được tạo hình dạng thỏi được làm nóng (11b) được giữ trong khuôn (31) được bao quanh bởi khuôn bề mặt phía ngoài của đĩa (32) và khuôn đường kính phía ngoài của vành (33), và vật liệu được tạo hình dạng tấm (11a) được giữ trên bề mặt của khuôn đường kính phía ngoài của vành (33) ở phía khuôn đột dập (34). trong khi khuôn đột dập (34) được hạ thấp và vật liệu được tạo hình dạng tấm (11a) trải qua việc tạo hình bởi sự kéo sâu để tạo hình phần vành của bánh xe, một phần của vật liệu được tạo hình dạng tấm (11a) được ấn tỳ lên vật liệu được tạo hình dạng thỏi (11b) để liên kết cả hai vật liệu, và vật liệu được tạo hình dạng thỏi (11b) trải qua việc tạo hình bởi sự nén để tạo hình phần đĩa của bánh xe.



(11) **118967 A**
(21) **1-2025-06208**
(22) 28/12/2023
(30) 18/104,426 01/02/2023 US
18/382,583 23/10/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/IB2023/063328 28/12/2023
(87) WO2024/161208 08/08/2024
(51) ***H02K 1/14***
(71) **EVR MOTORS LTD.** (IL)
31 Modi'n St., 4927189 Petah Tikva, Israel
(72) KISLEV, Victor (IL); SHABINSKI, Ruslan (IL); GASPAR, Oleg (IL); ROZINSKY, Eliyahu (IL); QAIMARI, Tamer (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế này đề cập đến máy điện có thể có nhiều răng hình thang. Chu vi của mặt cắt của mỗi răng có thể gần như là không đổi theo hướng hướng tâm và diện tích của mặt cắt có thể thay đổi theo hướng hướng tâm. Mỗi răng có thể còn được tạo thành từ nhiều mẩu mà khi được lắp ráp cùng nhau tạo ra răng hình thang.

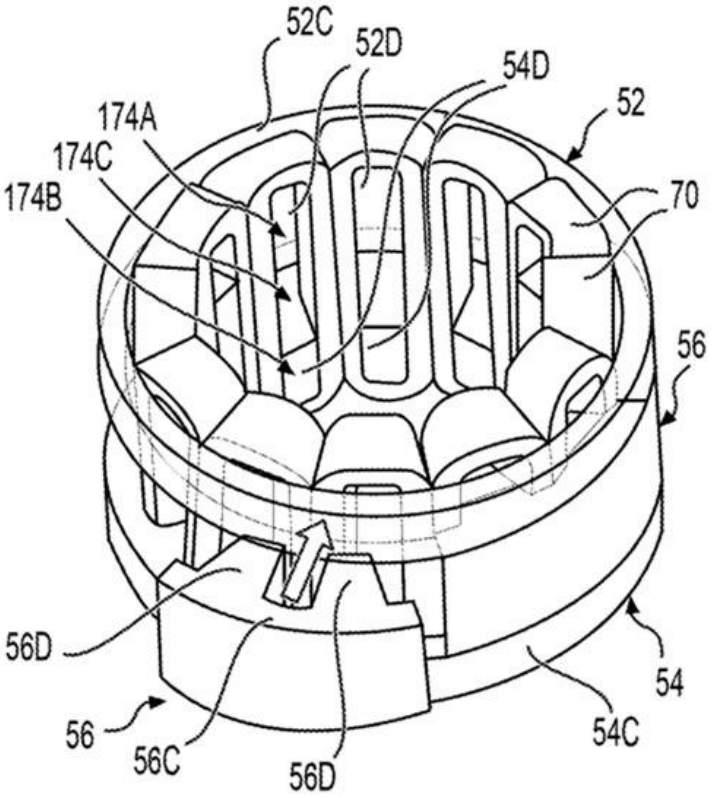
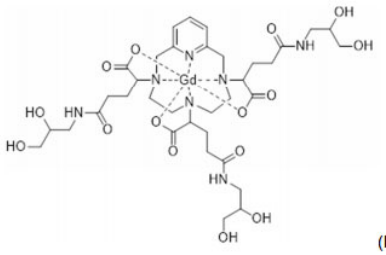


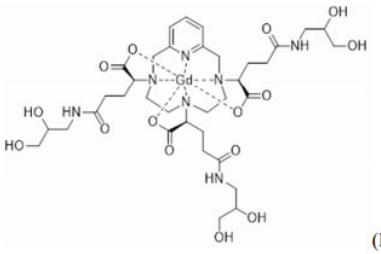
FIG. 15A

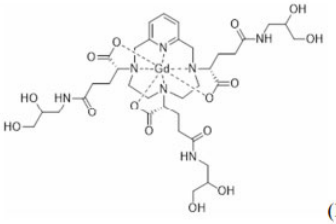
(11) **118968 A**
(21) **1-2025-06211**
(22) 17/01/2020
(30) 1900433 17/01/2019 FR
(43) 27/10/2025
(85) 16/07/2021
(86) PCT/EP2020/051142 17/01/2020
(87) WO2020/148431 23/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022
(51) ***C07D 471/08***; *A61K 49/10; C07F 5/00; C07D 487/04; A61K 49/08*
(62) 1-2021-04400
(71) **GUERBET** (FR)
15, rue des Vanesses 93420 VILLEPINTE, FRANCE
(72) LE GRENEUR Soizic (FR); CHÉNEDÉ Alain (FR); CERF Martine (FR); DECRON Stéphane (FR); FRANÇOIS Bruno (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỨC CHẤT CỦA HEXA AXIT GADOLINI TRÊN CƠ SỞ PCTA ĐƯỢC LÀM GIÀU VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới phức chất có công thức (II) được cấu thành từ ít nhất 80% của dư chất đồng phân không đối quang bao gồm hỗn hợp của các đồng phân II-RRR và II-SSS có các công thức:


(II)


(II-SSS)


(II-RRR)

Sáng chế cũng đề cập tới quy trình điều chế phức chất có công thức (II) đã nêu, và cả tới hai chất trung gian tổng hợp.

(11) **118969 A**
(21) **1-2025-06212**
(22) 24/01/2024
(30) 63/481,461 25/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/012729 24/01/2024
(87) WO2024/158883 02/08/2024
(51) ***C07C 227/36****; C07F 9/30; A01N 57/20*

(71) **VULPES AGRICULTURAL CORP.** (US)
4625 Lindell Boulevard, #230 St. Louis, Missouri 63108 (US)
(72) YU, Dihu (US); SHANG, Rick (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MUỐI AXIT AMIN HOẠT TÍNH QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CỦA NÓ**

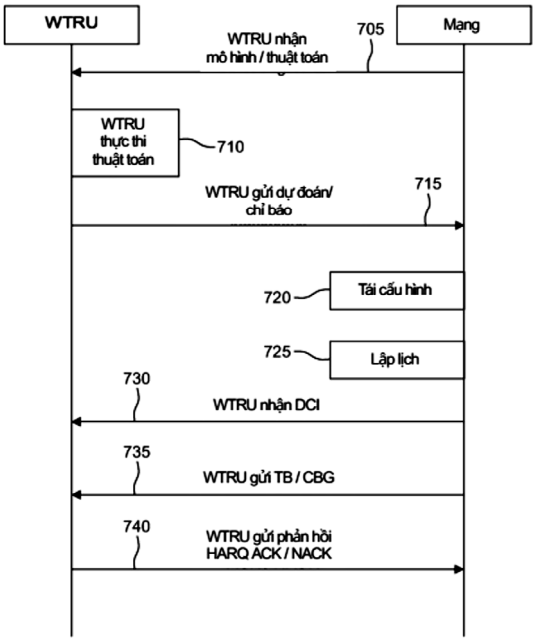
(57) Sáng chế bộc lộ các muối glufosinat-lysin hoạt tính quang, với các cấu trúc có các công thức I – IV. Sáng chế cũng bộc lộ hương pháp điều chế các muối glufosinat-lysin hoạt tính quang, bao gồm việc sử dụng D,L-glufosinat hoặc muối của nó làm nguyên liệu, sử dụng D-lysin hoặc L-lysin làm tác nhân phân giải và thu được muối L-glufosinat-D-lysin, muối D-glufosinat-D-lysin, muối L-glufosinat-L-lysin hoặc muối D-glufosinat-L-lysin bằng phản ứng phân giải, kết tinh và lọc trong hệ tác nhân phân giải phù hợp. Muối D-glufosinat-D-lysin hoặc muối L-glufosinat-L-lysin được điều chế với dung môi phân giải dưới dạng hệ khan; và muối L-glufosinat-D-lysin hoặc muối D-glufosinat-L-lysin được điều chế với dung môi phân giải dưới dạng hệ có nước.

(11) **118970 A**
(21) **1-2025-06217**
(22) 12/02/2024
(30) 63/445,528 14/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/015350 12/02/2024
(87) WO2024/173222 22/08/2024
(51) ***H04L 1/1607****; H04L 1/1867; H04L 1/1829; H04L 1/1822; H04L 1/1825*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ognen OGNENOSKI (GB); Filipe CONCEICAO (PT); Alain MOURAD (GB); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Oumer TEYEB (SE); Patrick TOOHER (CA); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Benoit PELLETIER (CA); James MILLER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO LIÊN KẾT XUỐNG HARQ ĐỂ CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CÓ ĐỘ TIN CẬY VÀ ĐỘ TRỄ KHÁC NHAU**

(57) WTRU có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình thứ nhất biểu thị số nhóm khối mã (CBG - code block group) thứ nhất, nhận thông tin lập lịch DL thứ nhất và nhận TB thứ nhất. TB thứ nhất có thể bao gồm số CBG thứ nhất. WTRU có thể được tạo cấu hình để truyền HARQ - ACK hoặc HARQ - NACK cho mỗi số CBG thứ nhất, xác định số CBG thứ hai dựa trên ít nhất một trong các yếu tố sau: phép đo, tỷ lệ ACK với NACK hiện tại hoặc ước tính độ trễ tổng thể hoặc độ trễ của gói tin, xác định số liệu chính xác liên quan đến số CBG thứ hai, nhận thông tin cấu hình thứ hai biểu thị số CBG thứ ba, nhận thông tin lập lịch DL thứ hai biểu thị việc truyền TB thứ hai, nhận TB thứ hai và truyền HARQ-ACK hoặc HARQ-NACK cho mỗi số CBG thứ ba.



(11) **118971 A**
(21) **1-2025-06227**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-013424 31/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/JP2024/002802 30/01/2024
(87) WO2024/162323 08/08/2024
(51) ***C12Q 1/37****; C12N 15/33; C12Q 1/6876; C12Q 1/686; C12N 15/31*

(71) 1. **NATIONAL AGRICULTURE AND FOOD RESEARCH ORGANIZATION** (JP)
3-1-1, Kannondai, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058517 Japan
2. **TAKARA BIO INC.** (JP)
4-38, Nojihigashi 7-chome, Kusatsu-shi, Shiga 5250058 Japan
(72) KOKUHO, Takehiro (JP); NISHI, Tatsuya (JP); NAGURA, Yuichi (JP); AKITOMO, Miwa (JP); TANOUE, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM THÀNH PHẦN SẮC TỐ TRONG MẪU CÓ NGUỒN GỐC TỪ MÁU, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN AXIT NUCLEIC ĐÍCH TRONG MẪU CÓ NGUỒN GỐC TỪ MÁU VÀ BỘ KÍT PHÁT HIỆN AXIT NUCLEIC ĐÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm thành phần sắc tố trong mẫu có nguồn gốc từ máu, phương pháp này bao gồm: (1) bước trộn mẫu có nguồn gốc từ máu và proteaza; (2) bước xử lý nhiệt hỗn hợp thu được trong bước (1); và (3) bước chiết pha lỏng, bằng cách tách rắn-lỏng, từ sản phẩm thu được bằng cách xử lý nhiệt trong bước (2)

(11) **118972 A**
(21) **1-2025-06228**
(22) 26/01/2024
(30) 202310042964.1 28/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/CN2024/074171 26/01/2024
(87) WO2024/156280 02/08/2024
(51) ***C22C 1/02**; C22C 21/08*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) YUAN, Xini (CN); CAO, Lingyong (CN); CAO, Gaohui (CN); HE, Haitong (CN); HU, Xiao (CN); YANG, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HỢP KIM NHÔM DÒNG 5 VÀ TẤM HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm hợp kim nhôm hệ 5, bao gồm các bước: (1) thực hiện nấu chảy và đúc; (2) thực hiện cán nóng: kiểm soát nhiệt độ gia nhiệt ở mức từ 500-540°C, duy trì nhiệt độ trong từ 2-10 giờ, và cho phép nhiệt độ cán ban đầu của quá trình cán nóng thô ở mức từ 500°C-540°C; (3) thực hiện cán nguội; (4) thực hiện ủ trung gian, sao cho kích thước hạt trung bình sau khi ủ trung gian là từ 15μm-40μm; và (5) thực hiện cán nguội thứ cấp: kiểm soát độ giảm cán nguội thứ cấp ở mức từ 6%-20%. Sáng chế còn đề cập đến tấm hợp kim nhôm hệ 5 được sản xuất bằng phương pháp, trong đó tấm hợp kim nhôm hệ 5 được sản xuất có độ bền cao và tính năng uốn cao.

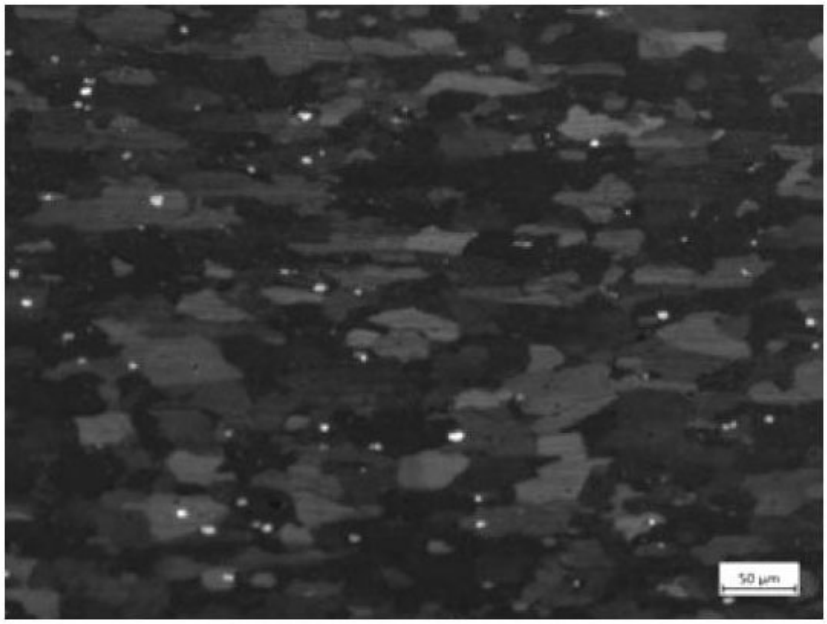


Fig. 1

(11) **118973 A**
(21) **1-2025-06230**
(22) 08/02/2024
(30) 10 2023 103 429.4 13/02/2023 DE
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/EP2024/053234 08/02/2024
(87) WO2024/170410 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2025
(51) ***B25F 5/00****; B25F 5/02*
(71) **WÜRTH INTERNATIONAL AG** (CH)
Aspermontstr. 1 7000 Chur, Switzerland
(72) ASCHOFF, Louisa (DE); ROSSKAMP, Heiko (DE); FÖRSTNER, Dirk (DE); YU, Fangzhou (CN); MARQUETTE, Adrien (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THẺ XÁC THỰC ĐỂ LẮP VÀO TRONG BỘ PIN CỦA DỤNG CỤ CẦM TAY, KẾT CẤU CỦA DỤNG CỤ CẦM TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ xác thực (100) để lắp vào trong bộ pin (142) của dụng cụ cầm tay (102), trong đó thẻ xác thực (100) bao gồm khối truyền thông (118) để cung cấp chức năng truyền thông khi thẻ xác thực (100) được lắp tháo được vào trong hốc chứa thẻ xác thực (152) của bộ pin (142), trong đó khối truyền thông (118) được tạo kết cấu để được cấp điện năng bởi bộ pin (142) khi lắp và, khi được cấp điện năng, truyền không dây thông báo truyền thông ban đầu (200) để thiết lập sự kết nối truyền thông với một hoặc nhiều thiết bị đối tác truyền thông. Thân vỏ (101) của thẻ xác thực (100) có các tiếp điểm điện (156) để thiết lập độc quyền sự kết nối cấp điện giữa thẻ xác thực (100) và bộ pin (142). Kết cấu của dụng cụ cầm tay và và phương pháp vận hành nó cũng được đề xuất.

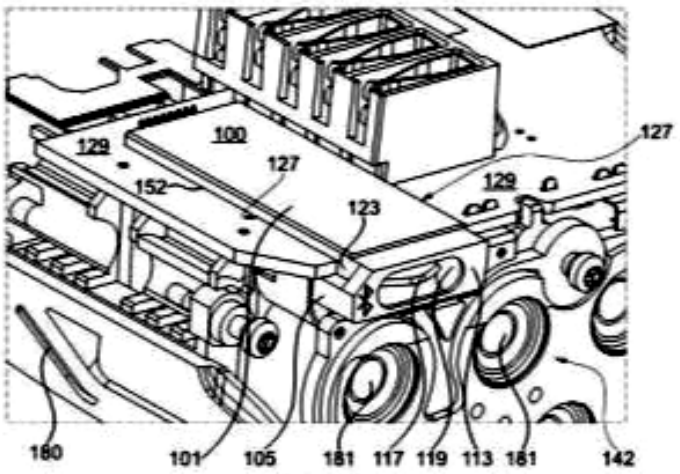


Fig.4

(11) **118974 A**
(21) **1-2025-06232**
(22) 08/02/2024
(30) 10 2023 103 430.8 13/02/2023 DE
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/EP2024/053235 08/02/2024
(87) WO2024/170411 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2025
(51) ***B25F 5/00****; B25F 5/02*
(71) **WÜRTH INTERNATIONAL AG** (CH)
Aspermontstr. 1 7000 Chur, Switzerland
(72) ASCHOFF, Louisa (DE); ROSSKAMP, Heiko (DE); FÖRSTNER, Dirk (DE); YU, Fangzhou (CN); MARQUETTE, Adrien (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THẺ XÁC THỰC ĐỂ LẮP VÀO TRONG BỘ PIN CỦA DỤNG CỤ CẦM TAY, KẾT CẤU CỦA DỤNG CỤ CẦM TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ xác thực (100) để lắp vào trong bộ pin (142) của dụng cụ cầm tay (102), trong đó thẻ xác thực (100) bao gồm khối truyền thông (118) để cung cấp chức năng truyền thông khi thẻ xác thực (100) được lắp tháo được vào trong hốc chứa thẻ xác thực (152) của bộ pin (142), và thân vỏ (101) để lắp khớp vừa theo dạng và lắp khớp vừa ma sát vào trong hốc chứa thẻ xác thực (152), trong đó các ray dẫn hướng bên (105) được tạo trên các phía dọc đối diện của thân vỏ (101) cho việc lắp dẫn hướng vào trong bộ pin (142). Kết cấu của dụng cụ cầm tay và phương pháp vận hành nó cũng được đề xuất.

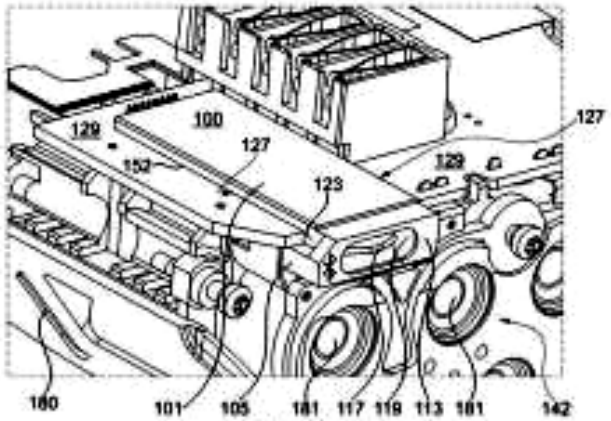


Fig.2

(11) **118975 A**
(21) **1-2025-06233**
(22) 31/01/2024
(30) 63/442,302 31/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/EP2024/052140 31/01/2024
(87) WO2024/160762 A1 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2025
(51) ***C08K 5/134****; C08K 5/3435; H01L 31/048; C08K 5/357; C08K 5/526; C08K 5/00; C08K 5/3492*

(71) **CYTEC INDUSTRIES INC.** (US)
2564 US Highway 1, Lawrence, NJ 08648, United States of America
(72) ENG, Jerry, Mon, Hei (US); CHO, Jian-Yang (US); GUPTA, Ram B. (US); RENEAU, Parker (US)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH HÓA POLYPROPYLEN COPOLYME NGẪU NHIÊN CÓ ĐỘ TRONG SUỐT CAO, TẤM PHÍA TRƯỚC, PIN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM PHÍA TRƯỚC**

(57) Chế phẩm ổn định hóa để tạo ra tấm phía trước của pin quang điện bao gồm i) nhựa copolyme polypropylen ngẫu nhiên, ii) lượng ổn định hóa của chất hấp thụ tia cực tím orthohydroxyphenyl triazin, iii) lượng ổn định hóa của ít nhất một chất ổn định hóa ánh sáng amin bị cản trở và iv) lượng ổn định hóa của ít nhất một chất chống oxy hóa được chọn từ phenol bị cản trở, phosphit, phosphonit hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế còn đề xuất tấm phía trước, pin quang điện và phương pháp chế tạo tấm phía trước.

(11) **118976 A**
(21) **1-2025-06235**
(22) 13/02/2024
(30) 63/445,027 13/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/US2024/015508 13/02/2024
(87) WO2024/173328 22/08/2024
(51) ***H04W 72/1268***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Jaya RAO (CA); Ananth KINI (US); Erdem BALA (TR); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ PHÁT KHÔNG LIÊN TỤC CỦA Ô VÀ YÊU CẦU LẬP LỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi UE gồm có thu cấu hình SR thứ nhất và thứ hai, thu cấu hình DTX của ô/DRX của ô, phát SR tới ô phục vụ sao cho nếu cấu hình SR thứ nhất được sử dụng, thì UE phát SR thứ nhất trên dịp PUCCH thứ nhất của cấu hình SR thứ nhất xảy ra trong khoảng thời gian hoạt động DRX của ô thứ nhất, và nếu không nhận được cấp phát đường lên sau khi ít nhất một khoảng thời gian hoạt động DTX của ô đã xảy ra sau lần phát SR thứ nhất, thì UE phát SR thứ hai trên dịp PUCCH thứ hai của cấu hình SR thứ nhất xảy ra trong khoảng thời gian hoạt động DRX của ô. Nếu cấu hình SR thứ hai được sử dụng, UE phát SR thứ nhất trên dịp PUCCH thứ nhất của cấu hình SR thứ hai độc lập với khoảng thời gian hoạt động DRX của ô, và nếu không nhận được cấp phát đường lên, thì WTRU phát SR thứ hai trên dịp PUCCH thứ hai của cấu hình SR thứ hai độc lập với khoảng thời gian hoạt động DTX của ô.

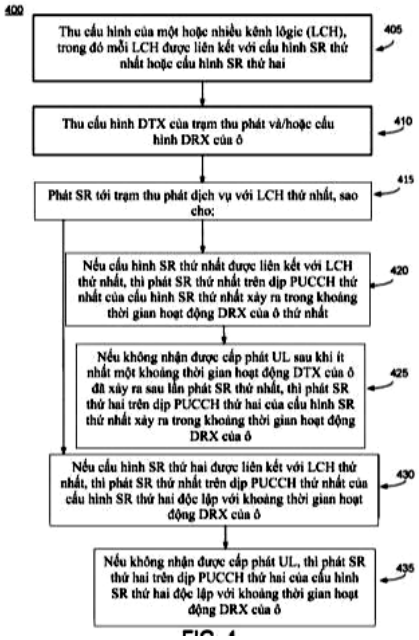


Fig.4

(11) **118977 A**
(21) **1-2025-06238**
(22) 30/01/2024
(30) 63/482,185 30/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/IB2024/050856 30/01/2024
(87) WO2024/161307 08/08/2024
(51) ***C02F 11/127**; B03B 7/00*

(71) **SOMERSET INTERNATIONAL FINANCE DESIGNATED ACTIVITY COMPANY** (IE)
70 Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2, D02 R296, Ireland
(72) OSBORNE, David (GB); GRAHAM, James (AU); ORR, Geoff (AU); FISHER, II, James C. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÂN LOẠI VÀ THU HỒI VẬT LIỆU QUAN TÂM**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống để phân loại và thu hồi vật liệu quan tâm từ các dòng, chẳng hạn các dòng chất thải lỏng. Theo sáng chế, phương pháp phân loại và thu hồi vật liệu quan tâm bao gồm công đoạn phân loại bằng ít nhất một máy ly tâm bát rắn, tiếp đó là thủ tục nâng giá trị. Thủ tục nâng giá trị có thể là thủ tục tuyển nổi có thể bao gồm thủ tục một bước hoặc hai bước.

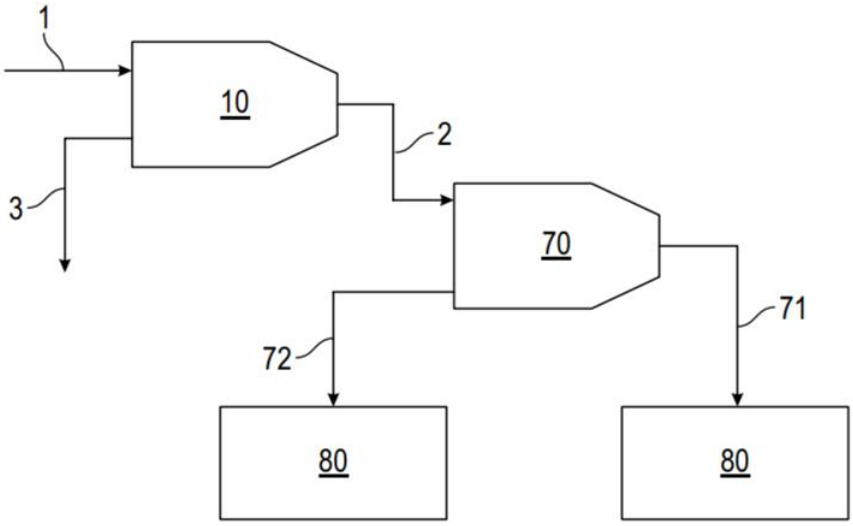


Fig.1B

(11) **118978 A**
(21) **1-2025-06240**
(22) 30/01/2024
(30) 63/482,144 30/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/US2024/013486 30/01/2024
(87) WO2024/163429 08/08/2024
(51) ***C08K 5/00****; C08L 27/24; C08L 91/00; C08K 5/37*
(71) **PMC ORGANOMETALLIX, INC.** (US)
1288 Route 73, Suite 401, Mount Laurel, New Jersey 08054, United States of America
(72) ROSS, Kevin, John (US); NORRIS, Gene, Kelly (US); SMITH, Robert, J (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CÁC CHẤT ỔN ĐỊNH DỰA TRÊN THIẾC ĐƯỢC CẢI THIỆN CHO CÁC POLYME HẬU HALOGEN HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm polyvinyl clorua (CPVC) polyme được clo hóa được làm ổn định, và các chất ổn định được sử dụng trong đó. Tác dụng làm ổn định đạt được nhờ việc sử dụng dạng thiếc hữu cơ chứa sulfua kết hợp với các chất đồng ổn định và các chất kéo dài hữu cơ mà tạo ra độ ổn định nhiệt tăng so với các chất ổn định dựa trên thiếc hữu cơ truyền thống.

(11) **118979 A**
(21) **1-2025-06243**
(22) 30/01/2024
(30) 202311006279 31/01/2023 IN
(43) 27/10/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/US2024/013429 30/01/2024
(87) WO2024/163384 A9 08/08/2024
(51) ***H02J 50/12****; H02J 50/80*

(71) **DOLBY INTELLECTUAL PROPERTY LICENSING, LLC** (US)
1275 Market Street, San Francisco, CA, USA, 94103, UNITED STATES OF AMERICA
(72) Jayanti GANESH (IN); Viswanathan KANAKASABAI (IN); Subbarao TATIKONDA (IN); Arpita BATAGERI (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và máy để điều khiển công suất trong hệ thống điện không dây. Các kỹ thuật được bộc lộ cho phép bộ phát điện giảm thiểu tình trạng quá áp của bộ thu điện. Theo một số khía cạnh, bộ phát điện điều chỉnh điểm vận hành tín hiệu điện không dây dựa vào gói dữ liệu sai số điều khiển (control error - CE) từ bộ thu điện. Bộ phát điện xác định công suất mức cơ sở trung bình sau khi xử lý gói dữ liệu CE. Bộ phát điện còn có thể điều chỉnh điểm vận hành trước khi nhận gói dữ liệu CE tiếp theo. Theo một số khía cạnh bộ phát điện điều chỉnh điểm vận hành khi công suất đo được trung bình khác với công suất mức cơ sở trung bình. Bộ phát điện có thể điều chỉnh điểm vận hành giữa các nấc của các gói dữ liệu sai số điều khiển (CE) định kỳ để giảm thiểu các tình trạng quá áp do thay đổi tải đột ngột tại bộ thu điện.

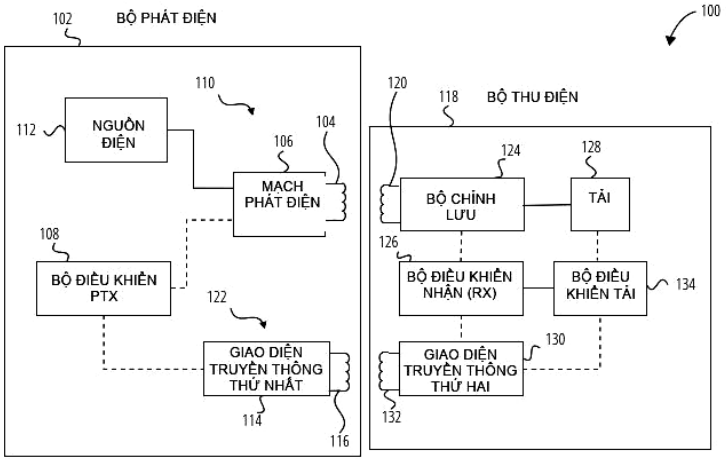


FIG. 1

(11) **118980 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06245**
(22) 26/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/08/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trung Nhân (VN); Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Đỗ Văn Nhật Trường (VN); Lê Hữu Thọ (VN); Nguyễn Xuân Hải (VN); Cấn Văn Mão (VN); Tôn Thất Quang (VN)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG HẠ AXIT URIC MÁU, KHÁNG VIÊM VÀ GIẢM ĐAU TỪ CÚC HOA TRẮNG, DÂY GẮM, VÀ MÃ ĐỀ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY.**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng hạ axit uric máu, kháng viêm và giảm đau từ cúc hoa trắng (*Chrysanthemum sinense Sabine*), dây gắm (*Gnetum montanum Margf*), và mã đề (*Plantago major* L.); và phương pháp tạo ra chế phẩm này; trong đó chế phẩm này bao gồm: chất chiết xuất từ cúc hoa trắng có hoạt tính ức chế enzym XO (Xanthine Oxidase) chuyển hóa purin thành axit uric và kháng viêm; chất chiết xuất từ dây gắm có hoạt tính kháng viêm và ức chế enzym XO, và chất chiết xuất từ mã đề có hoạt tính kháng viêm và ức chế protein URAT1 (Uric Acid Transporter 1) giảm tái hấp thu axit uric và giảm nồng độ axit uric trong máu; trong đó các chất chiết xuất được phối trộn theo tỷ lệ xác định trước và định hình thành chế phẩm có tác dụng hạ axit uric máu, kháng viêm và giảm đau.

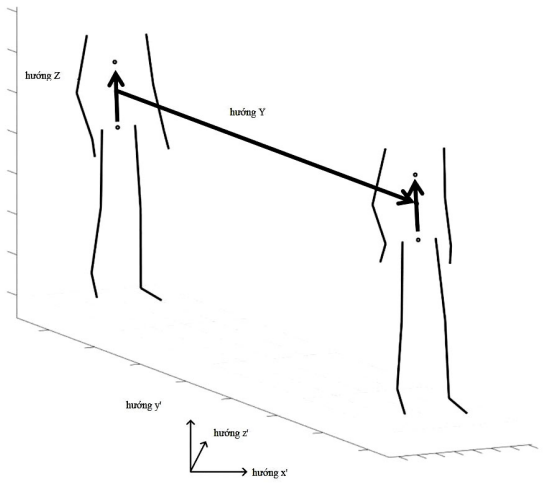
(11) **118981 A**
(21) **1-2025-06247**
(22) 13/02/2024
(30) JP2023-019703 13/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2024/004768 13/02/2024
(87) WO2024/172013 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***A61B 5/11****; G06T 7/20; G06V 40/20; G06T 7/00*

(71) 1. **UNIVERSITY PUBLIC CORPORATION OSAKA** (JP)
3rd Floor, 6-85 Morinomiya 1-chome, Joto-ku, Osaka-shi, Osaka 5360025, JAPAN
2. **IIDA SANGYO CO., LTD.** (JP)
2-2-2, Sakai, Musashino-shi, Tokyo 1800022 JAPAN
(72) Yuta SUZUKI (JP); Kazunobu OKAZAKI (JP); Takashi SUZUKI (JP); Kazuhiko MORI (JP); Koichi MATSUMOTO (JP)
(74) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)

(54) PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI TỌA ĐỘ, THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI TỌA ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH CHUYỂN ĐỘNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp biến đổi tọa độ bằng cách sử dụng thông tin về chuyển động, bao gồm các thủ tục: thu thập thông tin về bộ xương ba chiều của đối tượng đang chuyển động trong hệ tọa độ thứ nhất bao gồm hướng x', hướng y', và hướng z' trực giao với nhau; sử dụng thông tin về bộ xương để tính hướng Y là hướng đi của đối tượng, hướng Z dọc theo thân của đối tượng, và hướng X trực giao với hướng Y và hướng Z; và biến đổi hệ tọa độ thứ nhất thành hệ tọa độ thứ hai bao gồm hướng X, hướng Y, và hướng Z. Sáng chế còn đề xuất thiết bị để thực hiện phương pháp này, và phương pháp, thiết bị và chương trình máy tính phân tích chuyển động.

FIG. 6



(11) **118982 A**
(21) **1-2025-06248**
(22) 26/01/2024
(30) 63/441,628 27/01/2023 US
63/538,261 13/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/013181 26/01/2024
(87) WO2024/159141 02/08/2024
(51) ***A61C 17/02****; A61M 3/02; F16F 7/00; A61C 17/36*
(71) **WATER PIK, INC.** (US)
1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553, United States of America
(72) Robert D. WAGNER (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) BỘ GIẢM RUNG DÙNG CHO CÁC MÁY TĂM NƯỚC

(57) Sáng chế, theo một phương án của nó, đề cập đến máy tăm nước. Máy tăm nước có thể bao gồm vỏ, cụm dẫn động được bố trí bên trong vỏ, cụm bơm được lắp vào cụm dẫn động và cụm giảm rung được lắp vào ít nhất một trong số cụm dẫn động hoặc cụm bơm và được tạo kết cấu để giảm rung chấn được tạo ra bởi một hoặc cả hai trong số cụm dẫn động hoặc cụm bơm. Cụm giảm rung bao gồm khung được lắp vận hành được vào phần của ít nhất một trong số cụm dẫn động hoặc cụm bơm, đòn gài khớp được lắp vào và kéo dài về phía ngoài từ khung, và cơ cấu giảm chấn được bố trí giữa khung và phần của vỏ, cơ cấu giảm chấn bao gồm ngăn chứa được tạo ra trong đó và được tạo kết cấu để đỡ cụm giảm rung bên trong vỏ, ở đó đòn gài khớp gài khớp với bề mặt gài khớp của cơ cấu giảm chấn tách khỏi bề mặt ngăn chứa tạo ra ngăn chứa.

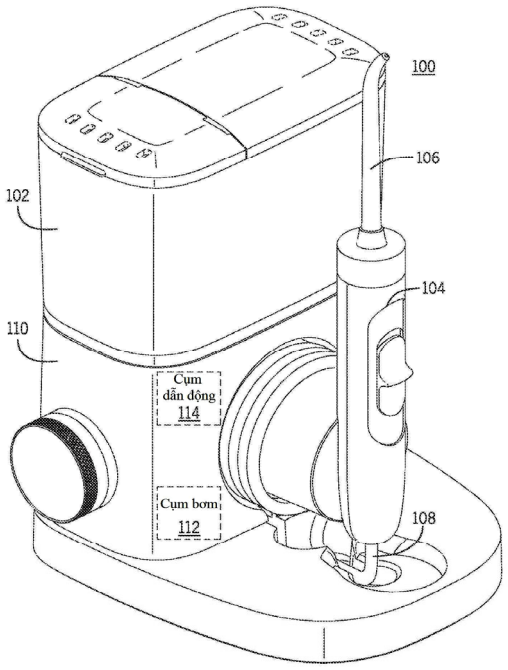


FIG. 1

(11) **118983 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06249**
(22) 27/08/2025
(30) 2024-170368 30/09/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2025
(51) ***B60L 53/16***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8404, Japan
(72) Hiromi TAKENOYA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề xuất đầu nối (10) có nhiều lỗ lắp (18) mà các đầu cực (36) được lắp vào và các phần dẫn điện tiếp xúc (19) được tạo ra trong đó, các lỗ lắp (18) đều bao gồm mặt đáy (18a) mà đối diện với đầu cực đã lắp (36); và phần thành (18b) kéo dài theo hướng lắp từ mặt đáy (18a). Phần nối thông (20) để nối thông các lỗ lắp nằm liền kề (18) với nhau được tạo ra cho phần thành (18b) và bao gồm phần đáy (23) của phần nối thông có phần phình (23a) mà phình về phía trước theo hướng lắp so với mặt đáy (18a). Ở trạng thái đầu cực (36) được lắp khớp vào bên trong lỗ lắp (18), phần ở phía đầu ngoài của đầu cực (36) nằm ở phía mặt đáy (18a) theo hướng lắp so với phần đáy (23) của phần nối thông.

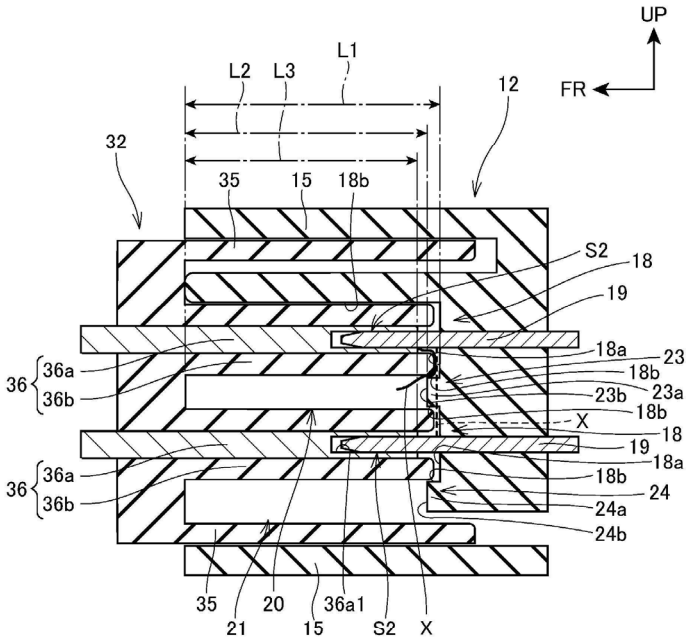


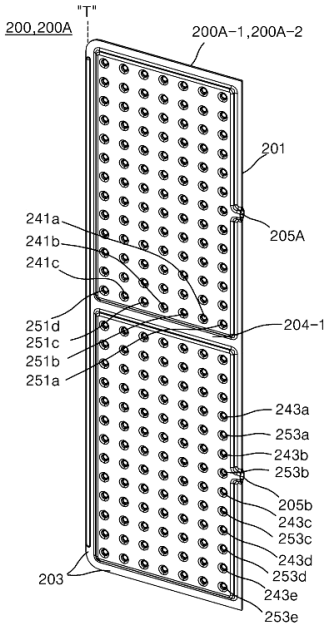
FIG.6

(11) **118984 A**
(21) **1-2025-06255**
(22) 16/02/2024
(30) 10-2023-0021535 17/02/2023 KR
10-2024-0021435 15/02/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/KR2024/095253 16/02/2024
(87) WO2024/172577 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***H01Q 1/02****; H05K 7/20*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) SEO, Jin Kook (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tản nhiệt chủ động bao gồm: thân tấm dẫn nhiệt được tạo thành từ vật liệu dẫn nhiệt, và có không gian dòng chảy môi chất lạnh với chiều dày định trước, trong đó môi chất lạnh được nạp vào và chảy, thân tấm dẫn nhiệt bao gồm tấm dẫn nhiệt thứ nhất và tấm dẫn nhiệt thứ hai, tương ứng tạo thành bề mặt thứ nhất và thứ hai của phần chiều dày; các phần nối được tạo thành tương ứng trên tấm dẫn nhiệt thứ nhất và thứ hai, và được tạo kết cấu để nối các tấm dẫn nhiệt thứ nhất và thứ hai với nhau trong không gian dòng chảy môi chất lạnh; và bộ hấp thụ được bố trí trong không gian dòng chảy môi chất lạnh và được tạo kết cấu để hấp thụ phần pha lỏng của môi chất lạnh. Các phần khớp nối đi qua bộ hấp thụ theo hướng chiều dày và được nối với nhau. Thiết bị tản nhiệt chủ động mang lại ưu điểm cải thiện đáng kể hiệu suất tản nhiệt.

[Fig.3]



(11) **118985 A**
(21) **1-2025-06256**
(22) 31/01/2024
(30) 63/442,346 31/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/013692 31/01/2024
(87) WO2024/163565 08/08/2024
(51) ***C03C 21/00****; C03C 3/097*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) CLARK, Michael Morris (US); DECKER, Jeffrey Alan (US); EGBOIYI, Benedict Osobomen (US); GUO, Zhenhua (CN); ORAM, Pascale (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (US); WEBER, David Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CAO ĐƯỢC GIA CƯỜNG HÓA HỌC

(57) Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai, độ dày (t) kéo dài giữa bề mặt thứ nhất và thứ hai, và vùng ứng suất nén thứ nhất tại bề mặt thứ nhất, vùng ứng suất nén thứ hai tại bề mặt thứ hai, và vùng ứng suất kéo ở giữa chúng. Ứng suất nén trong ít nhất vùng ứng suất nén thứ nhất tăng lên tại độ dốc thứ nhất xuất phát từ bề mặt thứ nhất đến chỗ uốn và ứng suất nén tăng lên tại độ dốc thứ hai xuất phát từ chỗ uốn đến vùng ứng suất kéo. Độ dốc thứ nhất lớn hơn 80 MPa/µm và nhỏ hơn 420 MPa/µm và có giá trị trung bình lớn hơn 175 MPa/µm và nhỏ hơn 200 MPa/µm, được đo bởi RNF. Độ dốc thứ hai lớn hơn 0,50 MPa/µm và nhỏ hơn 2,50 MPa/µm và có giá trị trung bình lớn hơn 1,40 MPa/µm và nhỏ hơn 1,55 MPa/µm, được đo bởi RNF.

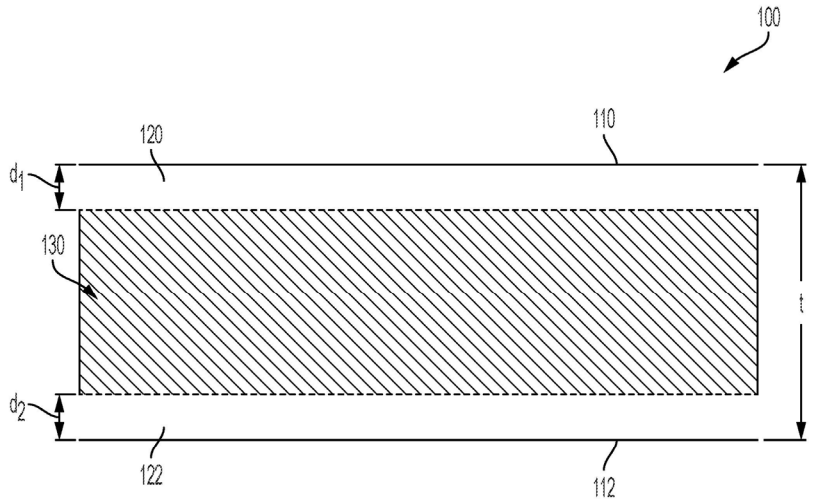


FIG. 1

(11) **118986 A**
(21) **1-2025-06258**
(22) 16/03/2020
(30) 62/819,408 15/03/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 15/09/2021
(86) PCT/US2020/023027 16/03/2020
(87) WO2020/190896 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021
(51) ***H04N 19/573****; H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-05717
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘ RỘNG BIT CỦA LUỒNG QUANG HỌC HAI CHIỀU, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển độ rộng bit của luồng quang học hai chiều (Bi-Directional Optical Flow, BDOF) để tạo mã tín hiệu viđeo. Phương pháp gồm các bước thu nhận ảnh tham chiếu thứ nhất $I^{(0)}$ và ảnh tham chiếu thứ hai $I^{(1)}$ được kết hợp với khối viđeo, thu nhận các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i,j)$ của khối viđeo từ khối tham chiếu trong ảnh tham chiếu thứ nhất $I^{(0)}$, thu nhận các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i,j)$ của khối viđeo từ khối tham chiếu trong ảnh tham chiếu thứ hai $I^{(1)}$, điều khiển các độ rộng bit bên trong của BDOF bằng cách dẫn xuất các độ rộng bit bên trong của các thông số trung gian, thu nhận các sự tinh chỉnh chuyển động cho các mẫu trong khối viđeo dựa trên BDOF đang được áp dụng cho khối viđeo dựa trên các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i,j)$ và các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i,j)$, và thu nhận các mẫu dự đoán đôi của khối viđeo dựa trên các sự tinh chỉnh chuyển động. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện toán, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp, phương pháp lưu trữ dòng bit, và phương pháp truyền dòng bit.

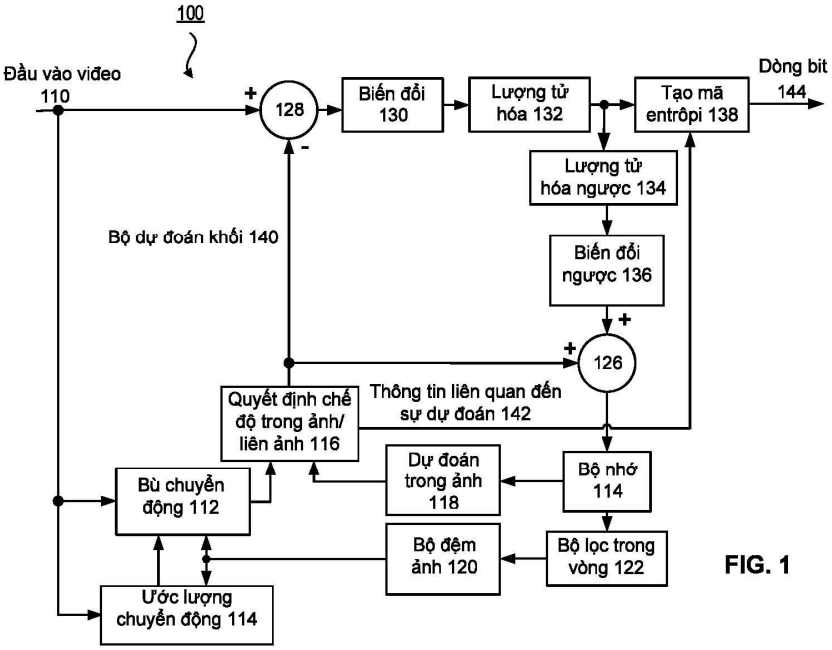

100
Đầu vào video
110
+
128
-
Biến đổi
130
Lượng tử
hóa 132
Tạo mã
entrôpi 138
Dòng bit
144
Lượng tử
hóa ngược 134
Biến đổi
ngược 136
Bộ dự đoán khối 140
+
+
126
Quyết định chế
độ trong ảnh/
liên ảnh 116
Thông tin liên quan đến
sự dự đoán 142
Dự đoán
trong ảnh
118
Bộ nhớ
114
Bù chuyển
động 112
Bộ đệm
ảnh 120
Bộ lọc trong
vòng 122
Ước lượng
chuyển động 114

FIG. 1

(11) **118987 A**
(21) **1-2025-06260**
(22) 29/01/2024
(30) 63/481,947 27/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/013333 29/01/2024
(87) WO2024/159216 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***A61L 9/14****; A61L 9/00*

(71) **PURA SCENTS, INC.** (US)
2100 Pleasant Grove Blvd, Suite 600, Pleasant Grove, Utah 84062, United States of America
(72) DAVIS, Trevor (US); BECKSTEAD, Rachel (US); FREITAG, David (US); TRIMBLE, Hannah (US); ALTUNA, Juan (US); CHUBAK, Celeste (US); HUBBARD, Jeremy (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA HAO HỤT KHỐI LƯỢNG CỦA DUNG DỊCH CÓ MÙI THƠM**

(57) Thiết bị kiểm tra hao hụt khối lượng của dung dịch có mùi thơm bao gồm vỏ được cấu tạo để giữ dung dịch có mùi thơm, bộ cảm biến được cấu tạo để phát hiện dữ liệu hao hụt khối lượng của dung dịch có mùi thơm, bộ phận gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt dung dịch có mùi thơm, và thiết bị kết xuất được cấu tạo để cung cấp dữ liệu hao hụt khối lượng cho ứng dụng hao hụt khối lượng, trong đó ứng dụng hao hụt khối lượng được cấu tạo để xác định tuổi thọ của dung dịch có mùi thơm dựa vào dữ liệu hao hụt khối lượng.

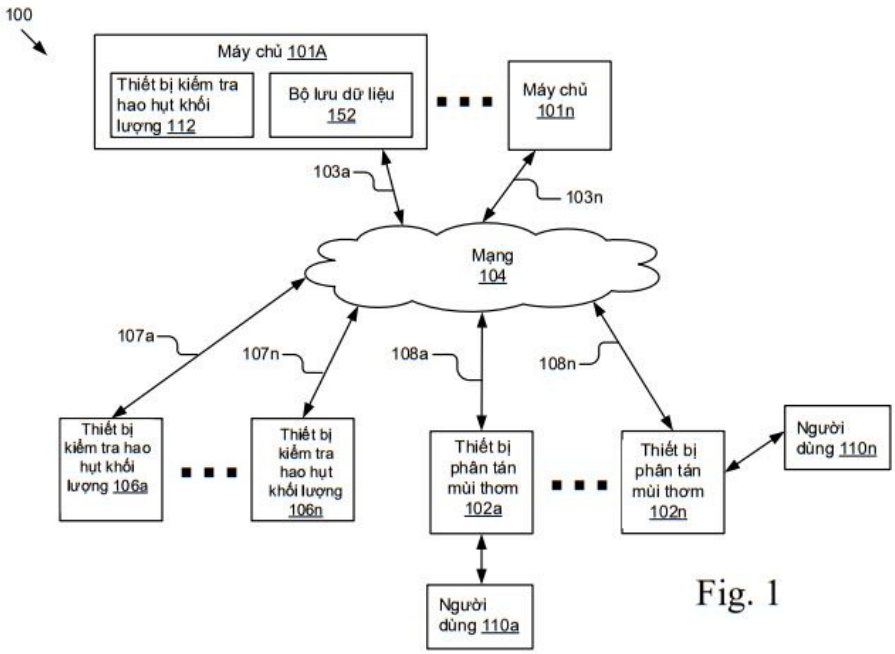
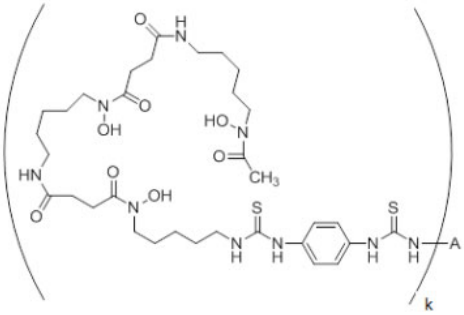


Fig. 1

(11) **118988 A**
(21) **1-2025-06263**
(22) 01/12/2017
(30) 62/428,672 01/12/2016 US
62/457,267 10/02/2017 US
62/569,773 09/10/2017 US
(43) 27/10/2025
(85) 31/05/2019
(86) PCT/US2017/064215 01/12/2017
(87) WO2018/102682 07/06/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020
(51) ***C07K 16/28****; A61K 51/00; A61P 35/00*
(62) 1-2023-06035
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
(72) Marcus KELLY (AU); Dangshe MA (US); William OLSON (US); Gavin THURSTON (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT GẮN KẾT PD-L1 ĐỂ CHỤP ẢNH CẮT LỚP PHÁT XẠ POSITRON MIỄN DỊCH (IMMUNO-PET)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (III)



được sử dụng để chụp cắt lớp phát xạ positron miễn dịch (Immuno-PET).

(11) **118989 A**
(21) **1-2025-06266**
(22) 16/01/2024
(30) 202310146756.6 17/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/CN2024/072482 16/01/2024
(87) WO2024/169492 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***H04W 52/14***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) SONG, Lei (CN); GAO, Qiubin (CN); LUO, Yajuan (CN); HUANG, Qiuping (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN BÁO CÁO KHOẢNG CÔNG SUẤT, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO GIÁ TRỊ GIẢM CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền báo cáo khoảng công suất (Power Headroom Report, PHR), phương pháp báo cáo giá trị giảm công suất, và thiết bị người dùng (User Equipment, UE). Phương pháp này bao gồm: UE báo cáo PHR; trong đó PHR bao gồm: N1 trường khoảng công suất (Power Headroom, PH) và N2 trường Pcmax, N1 là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, và N2 là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1. Mỗi trường PH được sử dụng để chỉ báo khoảng công suất của truyền mục tiêu tương ứng; N2 trường Pcmax được sử dụng để chỉ báo công suất truyền tối đa tương ứng với các truyền mục tiêu khác nhau hoặc các tham số thứ nhất khác nhau.

[Fig.2]

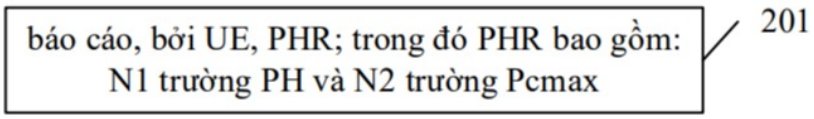


Fig.2

(11) **118990 A**
(21) **1-2025-06279**
(22) 31/01/2024
(30) 63/482,404 31/01/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/013645 31/01/2024
(87) WO2024/163535 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***C07K 14/605****; A61K 38/26; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 38/00; A61K 47/54*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) ABRAHAM, Milata Mary (US); BROWN, Robert Andrew (US); COSKUN, Tamer (US); FLORA, David Benjamin (US); KLEINDL, Paul Joseph (US); QU, Fucheng (US); QU, Hongchang (CN); WALLIS, James Lincoln (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) POLYPEPTIT LÀM CÁC CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ BỘ BA GIP/GLP1/GCG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC POLYPEPTIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit có hoạt tính ở mỗi trong số các thụ thể GIP, GLP-1 và glucagon. Các polypeptit này có các đặc điểm cấu trúc dẫn đến hoạt tính và thời gian hoạt động kéo dài ở mỗi trong số các thụ thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các polypeptit này. Các polypeptit và các dược phẩm này là hữu ích trong các phương pháp điều trị các bệnh và/hoặc tình trạng như béo phì, quản lý cân nặng mãn tính, tiểu đường typ 2 (T2DM), bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFLD), viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), rối loạn lipit máu, hội chứng chuyển hóa, bệnh thận mãn tính (CKD), viêm xương khớp (OA), chứng ngưng thở khi ngủ liên quan đến béo phì (OSA) và hội chứng buồng trứng đa nang (PCOS).

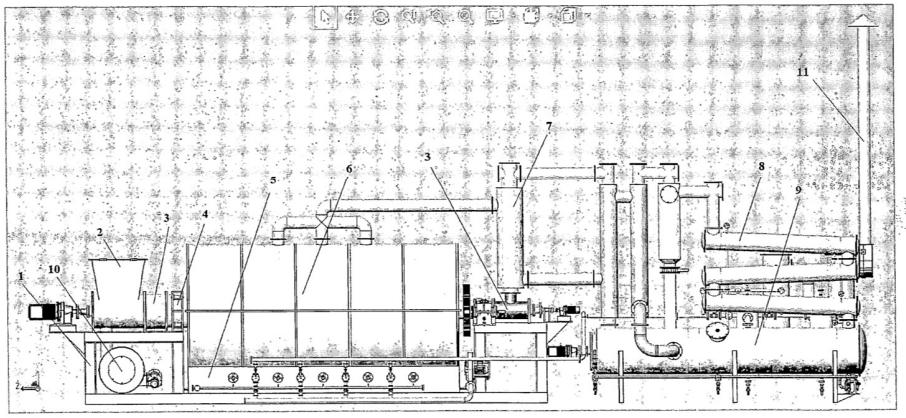
(11) **118991 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06282**
(22) 27/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/08/2025
(51) ***B04B 1/20****; G01N 35/00*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN NGỌC SƠN** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh.
(72) Nguyễn Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Duy Khanh (VN); Trần Minh Chính (VN)
(54) **MÁY LY TÂM ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến việc chế tạo máy ly tâm đa chức năng ứng dụng trong phân tích hóa học. Máy ly tâm đảm bảo vận hành an toàn, giảm rung; điều khiển chính xác tốc độ động cơ AC trong dải rộng; hỗ trợ quy trình nhiều giai đoạn. Giải pháp kỹ thuật bao gồm tích hợp cảm biến gia tốc giám sát độ cân bằng theo thời gian thực. Máy cho phép lập trình tối đa 5 giai đoạn ly tâm liên tiếp với thông số độc lập, lưu trữ 4 chương trình khác nhau. Động cơ AC được điều khiển đạt tốc độ 500-6000 RPM. Ba chế độ hoạt động (Load Parameters, Setup Parameters, Manual Mode) cùng giao diện LCD. Hệ thống an toàn gồm công tắc nắp, khóa liên động và âm báo tự động.

(11) **118992 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06288**
(22) 28/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2025
(51) ***F23M 13/00***
(75) 1. **LÊ ANH TUẤN** (VN)
CH05 T38 DA Landmark 105 KĐTM Văn Khê, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. **TRẦN MINH TÂM** (VN)
Số 335 tổ 23, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(54) **HỆ THỐNG LÒ NHIỆT PHÂN VÀ QUY TRÌNH NHIỆT PHÂN NHỰA THÀNH DẦU**

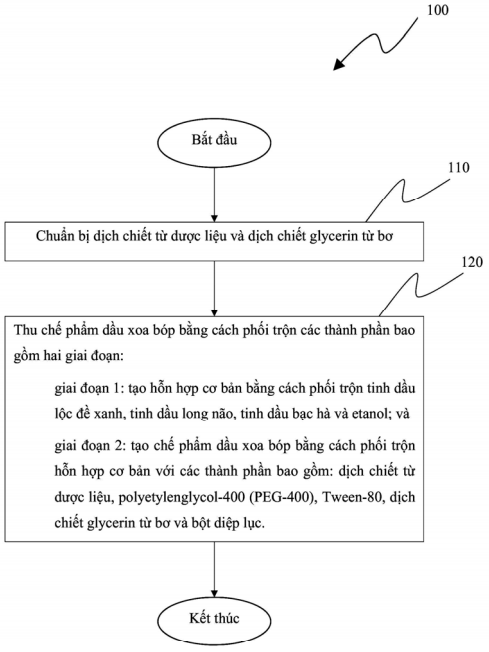
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò nhiệt phân nhựa thành dầu và quy trình sử dụng hệ thống này. Hệ thống lò nhiệt phân bao gồm khung máy (1), bộ phận cấp liệu (2), đầu khớp khí (3), vòng bi đỡ vệ tinh (4), buồng đốt (5) có hệ thống cấp nhiên liệu đốt, buồng nhiệt phân (6) có cơ cấu phanh lồng ma sát (6.2), tháp dẫn khí (7), cơ cấu ngưng làm mát khí (8), buồng chứa dầu (9), buồng chứa và thải tro (10), bộ phận lọc khói và ống khói (11), bơm dầu (12), bơm nước (13) và quạt áp (14), trong đó buồng nhiệt phân (6) có cơ cấu phanh lồng ma sát (6.2), đầu kết nối với đường cấp liệu có ba ống vớt tro (6.3), lồng ma sát (6.1) được bố trí nằm trong lòng buồng nhiệt phân và có thể hoạt động độc lập, ở thể tự do so với buồng nhiệt phân, lồng ma sát bao gồm các cánh xoắn được liên kết với khung, có hình dáng tương tự buồng nhiệt phân, lồng này có đà quay cùng buồng nhiệt phân, cơ cấu phanh lồng ma sát (6.2) là một trục xoắn, một đầu trong kết nối với lồng ma sát ở dạng điểm tì tự do, một đầu phía ngoài được kết nối với động cơ phanh.

Hình 2



(11) **118993 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06289**
(22) 28/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2025
(51) ***A61K 36/00****; A61P 29/00*
(75) **BÙI TÔ PHƯƠNG THẢO** (VN)
156GS3 phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU XOA BÓP LÀM GIẢM ĐAU NHỨC CƠ XƯƠNG KHỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẦU XOA BÓP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu xoa bóp làm giảm đau nhức cơ xương khớp và phương pháp sản xuất chế phẩm dầu xoa bóp này, trong đó chế phẩm dầu xoa bóp bao gồm các thành phần: dịch chiết glycerin từ bơ (*Persea americana*), tinh dầu lộc đề xanh (*Gaultheria procumbens* L.), tinh dầu long não (*Cinnamomum camphora*), tinh dầu bạc hà (*Mentha arvensis* L.), etanol, Tween-80, bột diệp lục (chlorophyllin), polyetylenglycol400 (PEG-400), và còn lại là dịch chiết từ dược liệu.

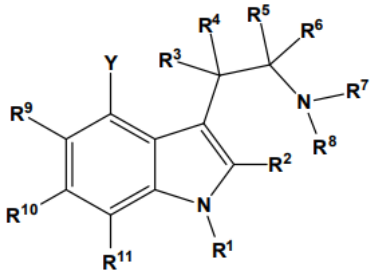


HÌNH 1

(11) **118994 A**
(21) **1-2025-06290**
(22) 04/02/2021
(30) 62/969,934 04/02/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 31/08/2022
(86) PCT/CA2021/050125 04/02/2021
(87) WO2021/155470 12/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2023
(51) ***C07D 209/16***; *A61K 31/4045; A61K 31/454; A61K 31/675; C12Q 1/02; C07D 401/12; C07F 9/572; C12N 5/07; A61K 31/404; A61P 25/00*
(62) 1-2022-05595
(71) **MINDSET PHARMA INC.** (CA)
217 Queen Street West, Suite 401 Toronto, Ontario M5V 0R2, Canada
(72) Abdelmalik SLASSI (CA); Joseph ARAUJO (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CHẤT DẪN XUẤT CỦA PSILOCIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

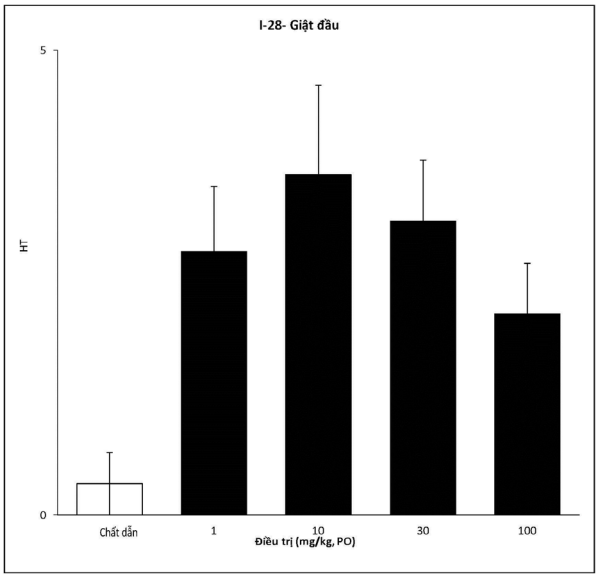
(57) Sáng chế đề cập đến các chất dẫn xuất của psilocin có công thức (I),



(I)

và các dược phẩm chứa chúng.

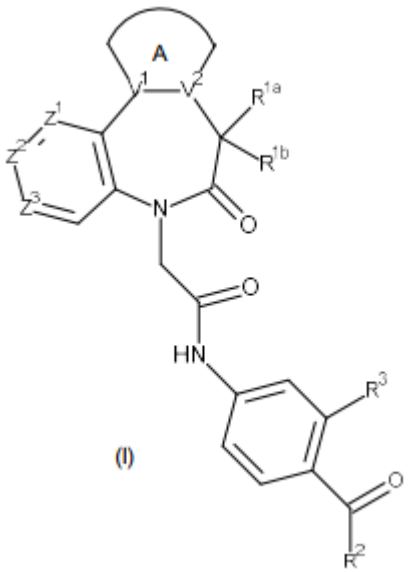
Hình 1



(11) **118995 A**
(21) **1-2025-06292**
(22) 29/01/2024
(30) 23154379.4 01/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/EP2024/052061 29/01/2024
(87) WO2024/160722 08/08/2024
(51) ***C07D 417/14***; *A61P 25/08; C07D 471/14; A61K 31/55; A61P 35/00*
(71) **UCB BIOPHARMA SRL** (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
(72) BURSSENS, Pierre (BE); KEYAERTS, Jean (BE); LEDECQ, Marie Adolphine C. (BE); MANTEAU, Baptiste (FR); PROVINS, Laurent (BE); SWINNEN, Dominique Louis L. (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT AZEPINONE BA VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SYSTEM XC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó,



(I)

hữu ích để điều trị bệnh và/hoặc tình trạng bệnh trong đó System Xc^- đóng vai trò.

(11) **118996 A**
(21) **1-2025-06295**
(22) 30/01/2024
(30) 23154427.1 01/02/2023 EP
23180646.4 21/06/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/EP2024/052205 30/01/2024
(87) WO2024/160801 08/08/2024
(51) ***A01N 43/80****; A01P 3/00; A01N 43/82*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) EDMUNDS, Andrew (GB); SCARBOROUGH, Christopher Charles (US); WOLF, Hanno Christian (DE); GRASSO, Valeria (IT)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN DIỆT NẤM**

(57) Hợp phần diệt nấm có chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B), trong đó các thành phần (A) và (B) là như được định nghĩa theo điểm 1, và việc sử dụng hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm cây trồng bởi các vi sinh vật gây bệnh ở thực vật, tốt hơn là nấm.

(11) **118997 A**
(21) **1-2025-06296**
(22) 01/02/2024
(30) 2023-014242 01/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/JP2024/003204 01/02/2024
(87) WO2024/162429 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
(51) ***C22C 38/00****; C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) YASHIKI, Hiroyoshi (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); KATAOKA, Takashi (JP); TAKEDA, Kazutoshi (JP); TANAKA, Ichiro (JP); HORI, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học của kim loại nền chứa, theo % khối lượng, C: 0,0040% hoặc nhỏ hơn, Si: lớn hơn 3,50% và 4,50% hoặc nhỏ hơn, Mn: nhỏ hơn 0,60%, Al: 0,30-0,90%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0018% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0040% hoặc nhỏ hơn , Ti: nhỏ hơn 0,0040%, Nb: nhỏ hơn 0,0050%, Zr: nhỏ hơn 0,0050%, V: nhỏ hơn 0,0050%, Cu: nhỏ hơn 0,200%, Ni: nhỏ hơn 0,500%, và tổng của một hoặc cả hai Sn và Sb: 0,005-0,060%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất; và thỏa mãn [$4,2 \leq Si + Al + 0,5 \times Mn \leq 4,9$], trong đó kích thước trung bình hạt tinh thể của kim loại nền lớn hơn 40 μm và 140 μm hoặc nhỏ hơn; mức độ tích hợp theo định hướng {111} là 4,0 hoặc nhỏ hơn; và độ dày tấm của kim loại nền là 0,10 đến 0,30 mm.

(11) **118998 A**
(21) **1-2025-06297**
(22) 29/01/2024
(30) 2023-012079 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/JP2024/002606 29/01/2024
(87) WO2024/162239 08/08/2024
(51) ***A21D 8/02***; *A21D 2/36; A21D 13/80; A21D 2/34*
(71) **TABLEMARK CO., LTD.** (JP)
4-10, Tsukiji 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040045, Japan
(72) KAWASAKI Chie (JP); ARAKI Junya (JP); ADO Ryutaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘT NHÃO HOẶC SẢN PHẨM THỰC PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH NƯỚNG BỘT NHÃO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm không sử dụng trứng. Sáng chế đề xuất sản phẩm thực phẩm ngon có kết cấu tốt và trong đó khả năng tạo bọt của trứng và chức năng ổn định bọt khí được thay thế đủ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất bột nhão hoặc sản phẩm thực phẩm thu được bằng cách nướng bột nhão này, phương pháp này bao gồm: bước để thu được chất chứa bọt khí bằng cách thực hiện trộn nguyên liệu A, chứa sữa trên cơ sở thực vật hoặc trên cơ sở động vật hoặc sản phẩm chế biến của chúng để làm cho nguyên liệu A chứa khí; và bước để thu được bột nhão bằng cách trộn nguyên liệu B vào chất chứa bọt khí, trong đó ít nhất một trong số nguyên liệu A và nguyên liệu B chứa lượng hữu hiệu của nguyên liệu có cấu trúc tế bào để duy trì bọt khí.

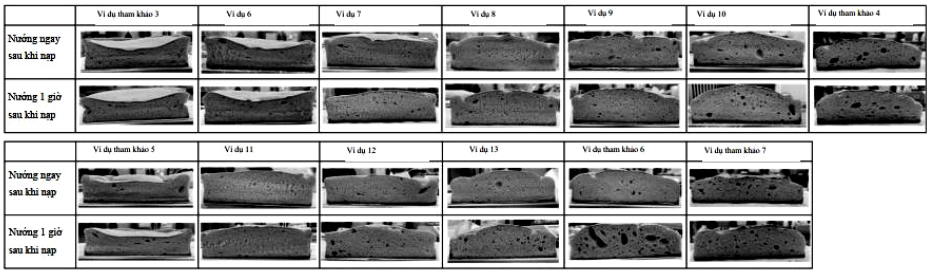


Fig.1

(11) **118999 A**
(21) **1-2025-06298**
(22) 04/01/2024
(30) 20235099 03/02/2023 FI
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/EP2024/050145 04/01/2024
(87) WO2024/160482 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
(51) ***H04W 52/36****; H04W 72/0457; H04W 16/14*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LÄHTEENSUO, Toni Harri Henrikki (FI); RANTA-AHO, Karri Markus (FI); HAKOLA, Sami-Jukka (FI); TIIROLA, Esa Tapani (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHỈ BÁO VỀ CÁC YÊU CẦU CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ máy bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, khiến bộ máy này ít nhất thực hiện: phát hiện rằng nút mạng được tạo cấu hình để hoạt động với băng thông kênh thứ nhất liên quan đến tập hợp các yêu cầu thứ nhất, trong đó băng thông kênh thứ nhất là ít nhất một trong số: khác với 5 MHz nhân với số nguyên dương khác không; hoặc hẹp hơn băng thông sóng mang trên danh nghĩa; phát hiện báo hiệu bởi nút mạng, trong đó báo hiệu bao gồm chỉ báo rằng các bộ máy đáp ứng tập hợp các yêu cầu thứ nhất đối với ít nhất một điều kiện được cho phép để hoạt động trong hoặc truy cập mạng bao gồm nút mạng; và truyền, đến nút mạng, ít nhất một tín hiệu chỉ báo rằng bộ máy không đáp ứng tập hợp các yêu cầu thứ nhất không có ít nhất một điều kiện.

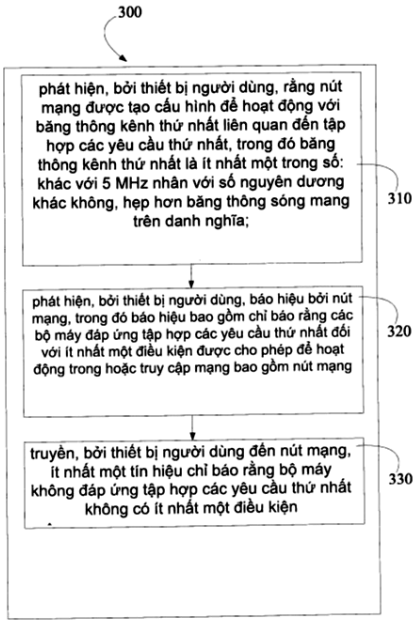


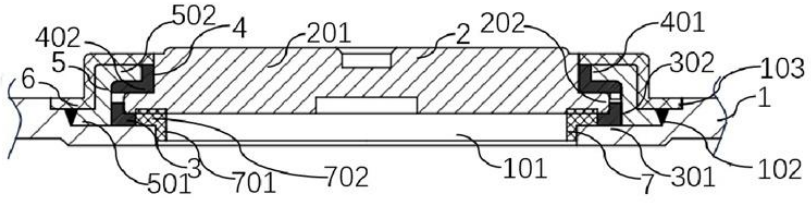
Fig. 3

(11) **119000 A**
(21) **1-2025-06305**
(22) 03/06/2024
(30) 202420571891.5 21/03/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/CN2024/096965 03/06/2024
(87) WO2025194594 A1 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***H01M 50/147****; H01M 50/572; H01M 50/191; H01M 50/552; H01M 50/184; H01M 50/188*

(71) **HEFEI GOTION HIGH-TECH POWER ENERGY CO.,LTD.** (CN)
No. 599 Daihe Road, Xinzhan District, Hefei City (230012), Anhui Province, China
(72) LIANG Mengtian (CN); JU Linrun (CN); GUI Junjie (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CẤU TRÚC TẤM CHE ĐƠN THỂ PIN CHỊU NHIỆT CAO VÀ PIN LITHI**

(57) Sáng chế này liên quan đến một loại cấu trúc tấm che đơn thể pin chịu nhiệt cao và pin lithi, thuộc lĩnh vực pin năng lượng mới. Cấu trúc này bao gồm: Tấm che trên cùng; đầu cực nằm ở một bên của tấm che trên cùng; vòng gốm đỡ lắp giữa đầu cực và tấm che trên cùng, ít nhất bao quanh một phần đầu cực gần với tấm che trên cùng, nhằm giới hạn chuyển động của đầu cực về phía tấm che trên cùng; vòng gốm giới hạn được bố trí cách biệt với vòng gốm đỡ, ít nhất bao quanh một phần đầu cực ở phía xa tấm che trên cùng, nhằm giới hạn chuyển động của đầu cực theo hướng ra xa tấm che trên cùng; cụm cố định, được kết nối với tấm che trên cùng và ít nhất bao quanh một phần của vòng gốm đỡ và vòng gốm giới hạn, nhằm cố định các bộ phận gồm vòng gốm đỡ, vòng gốm giới hạn và đầu cực vào tấm che trên cùng. Sáng chế này giúp đơn giản và cải tiến cấu trúc đầu cực của tấm che, đồng thời tạo thuận tiện cho gia công và lắp ráp, nâng cao hiệu suất chịu lực của cấu trúc.



HÌNH 1

(11) **119001 A**
(21) **1-2025-06310**
(22) 20/08/2024
(30) 10-2023-0191780 26/12/2023 KR
10-2024-0033438 08/03/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/KR2024/012361 20/08/2024
(87) WO2025/143424 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***H01M 4/04***; *B23K 26/362; B23K 37/04; B23K 101/36; B23K 26/38*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Sang-Yeol (KR); PARK, Sang-Rin (KR); KIM, Min-Gyu (KR); PARK, Jong-Sik (KR); LEE, Je-Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC, PHẦN TỬ PIN BAO GỒM ĐIỆN CỰC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG THIẾT BỊ NÀY, VÀ BỘ PIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ PHẦN TỬ PIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất điện cực, phần tử pin bao gồm điện cực được sản xuất bằng thiết bị này, và bộ pin và phương tiện giao thông gồm phần tử pin. Thiết bị sản xuất điện cực theo một phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận vận chuyển được cấu hình để vận chuyển lá điện cực được phủ vật liệu hoạt tính điện cực; bộ phận laze được cấu hình để chiếu tia laze lên lá điện cực; và bộ phận đồ gá được bố trí tiếp xúc với lá điện cực và được cấu hình để đỡ lá điện cực, và bộ phận ngăn ngừa bám tạp chất được tạo ra trên bộ phận đồ gá.

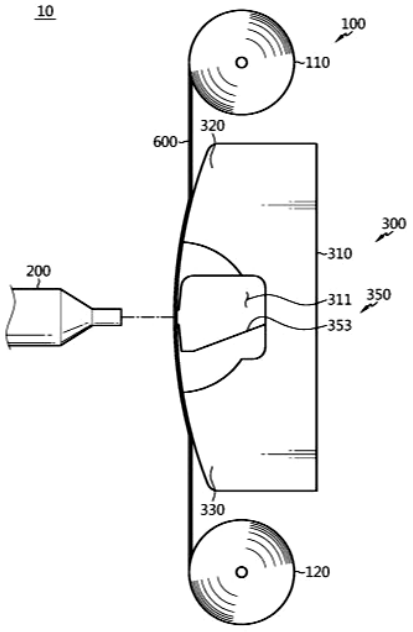


FIG. 1

(11) **119002 A**
(21) **1-2025-06311**
(22) 29/01/2024
(30) PA202300103 03/02/2023 DK
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/EP2024/052084 29/01/2024
(87) WO2024/160733 08/08/2024
(51) ***C10G 3/00***; *C10G 67/06; C10G 25/05*
(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) HANSEN, Jens Anders (DK); WEISE, Christian Frederik (DE); STUMMANN, Magnus Zingler (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LOẠI BỎ ASEN TRONG SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU TÁI TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến việc loại bỏ nguyên tử khác loại như asen trong quá trình xử lý nguyên liệu tái tạo.



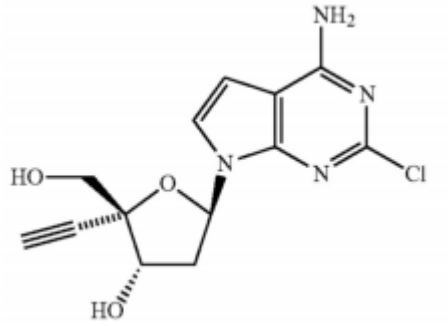
Fig. 1

(11) **119003 A**
(21) **1-2025-06312**
(22) 26/01/2024
(30) 63/482,133 30/01/2023 US
63/607,595 08/12/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/US2024/013021 26/01/2024
(87) WO2024/163262 08/08/2024
(51) ***C07H 19/14**; A61K 31/7052*

(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) EMBREY, Mark W. (US); LAYTON, Mark E. (US); RAHEEM, Izzat T. (US); GROBLER, Jay A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA CHẤT ỨC CHẾ TRANSCRIPTAZA PHIÊN MÃ NGƯỢC CỦA NUCLEOSIT ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 4'**

(57) Sáng chế đề cập đến tiền dược chất của hợp chất A:



mà là chất ức chế chuyển vị transcriptaza phiên mã ngược của nucleosit (NRTTI) và hữu ích trong ức chế transcriptaza phiên mã ngược của HIV. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng các hợp chất này để phòng ngừa lây nhiễm HIV, điều trị lây nhiễm HIV, và phòng ngừa, điều trị, và làm chậm sự khởi phát hoặc tiến triển của AIDS và/hoặc các phức hợp liên quan đến AIDS.

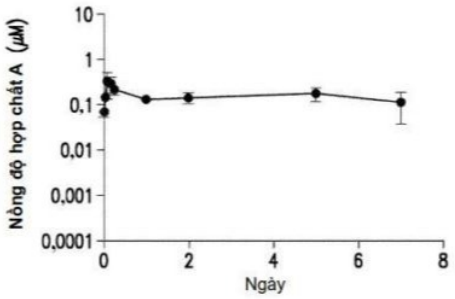


FIG.2

(11) **119004 A**
(21) **1-2025-06319**
(22) 30/01/2024
(30) 63/442,408 31/01/2023 US
63/459,234 13/04/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/US2024/013509 30/01/2024
(87) WO2024/163447 A1 08/08/2024
(51) ***H04N 19/102****; H04N 19/50; H04N 19/176; H04N 19/00*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YU, Yue (US); GAN, Jonathan (AU); YU, Haoping (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã bởi bộ giải mã, phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời và phương pháp mã hóa bởi bộ mã hóa. Theo một khía cạnh khác của sáng chế, hệ thống được đề xuất. Hệ thống có thể bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ lưu trữ các lệnh. Bộ nhớ lưu trữ các lệnh, mà khi được thực thi bởi bộ xử lý, làm cho bộ xử lý nhận dạng xem liệu phương thức bản sao khối nội khung (filtered intra block copy - FIBC) được lọc được kích hoạt cho khối hiện tại. Bộ nhớ lưu trữ các lệnh, mà khi được thực thi bởi bộ xử lý, làm cho bộ xử lý, để đáp lại việc phương thức FIBC được kích hoạt cho khối hiện tại, tạo sinh khối dự đoán được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc gán trọng số bất biến theo dịch chuyển cho khối tham chiếu. Các lệnh, mà khi được thực thi bởi bộ xử lý, làm cho bộ xử lý mã hóa khối hiện tại dựa trên khối dự đoán được lọc.

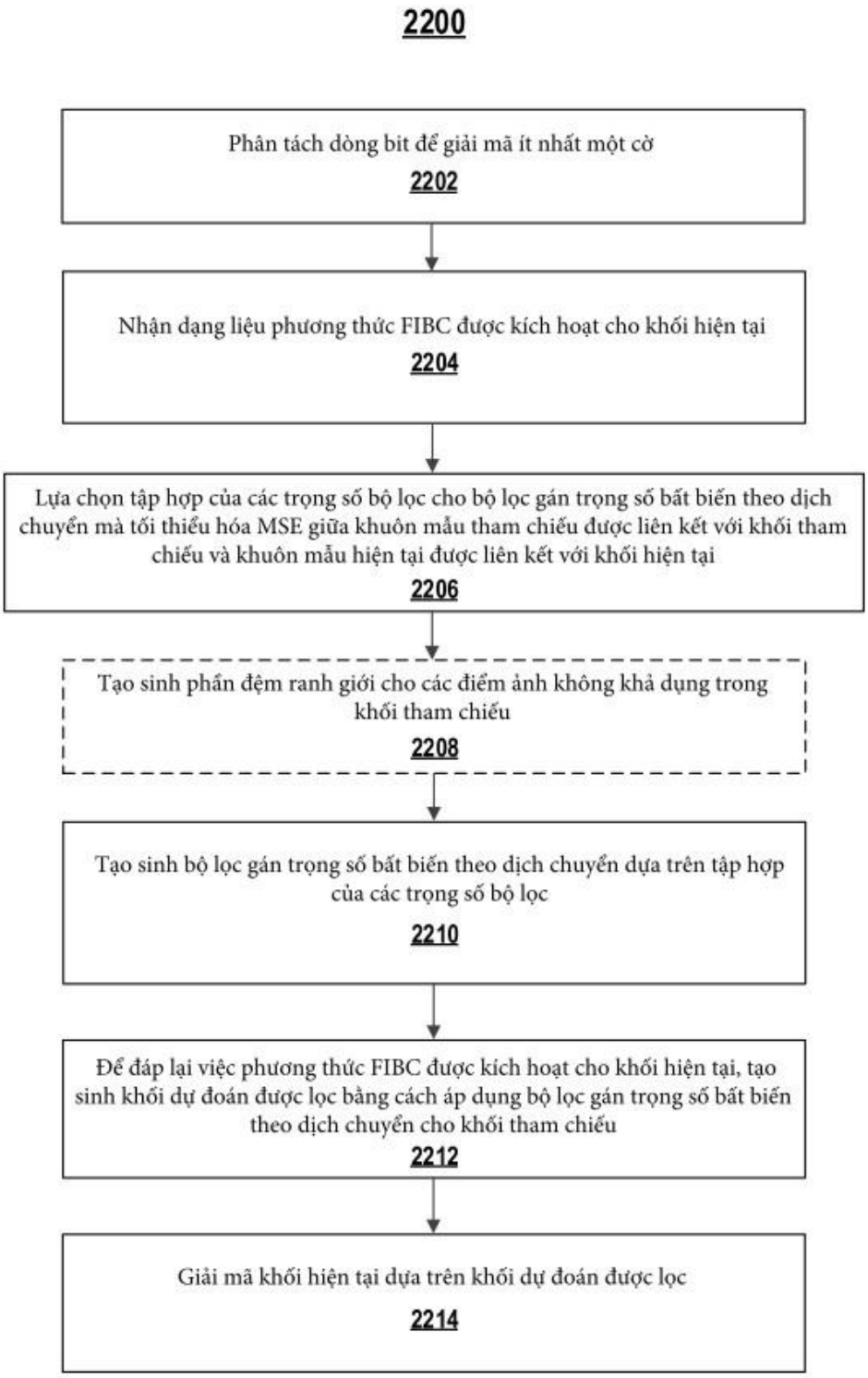

2200
Phân tách dòng bit để giải mã ít nhất một cờ
2202
Nhận dạng liệu phương thức FIBC được kích hoạt cho khối hiện tại
2204
Lựa chọn tập hợp của các trọng số bộ lọc cho bộ lọc gán trọng số bất biến theo dịch chuyển mà tối thiểu hóa MSE giữa khuôn mẫu tham chiếu được liên kết với khối tham chiếu và khuôn mẫu hiện tại được liên kết với khối hiện tại
2206
Tạo sinh phần đệm ranh giới cho các điểm ảnh không khả dụng trong khối tham chiếu
2208
Tạo sinh bộ lọc gán trọng số bất biến theo dịch chuyển dựa trên tập hợp của các trọng số bộ lọc
2210
Để đáp lại việc phương thức FIBC được kích hoạt cho khối hiện tại, tạo sinh khối dự đoán được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc gán trọng số bất biến theo dịch chuyển cho khối tham chiếu
2212
Giải mã khối hiện tại dựa trên khối dự đoán được lọc
2214

FIG. 22

(11) **119005 A**
(21) **1-2025-06323**
(22) 31/01/2024
(30) 202310144920.X 16/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/CN2024/074968 31/01/2024
(87) WO2024/16962 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***H04W 76/27***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Roujia (CN); SUN, Fei (CN); ZHU, Yuanping (CN); SHI, Yulong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG. VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông mà có thể được áp dụng cho mạng backhaul và truy nhập có tích hợp (integrated access and backhaul, IAB), sao cho nút chuyển tiếp có thể xác định nút đono đích để thiết lập kết nối F1, để giúp cải thiện độ tin cậy và độ linh hoạt của dịch vụ. Phương pháp có thể bao gồm: nhận thông tin cấu hình thứ nhất từ bộ phận hoạt động, quản trị, và bảo trì, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm thông tin nhận diện của P nút cha mẹ và thông tin địa chỉ của M nút đono đích ứng viên, và có sự tương ứng giữa thông tin nhận diện của P nút cha mẹ và thông tin địa chỉ của M nút đono đích ứng viên; khi xác định thực hiện di trú khối phân tán, xác định, dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất, thông tin địa chỉ của nút đono đích tương ứng với thông tin nhận diện của nút cha mẹ hiện tại; và thiết lập kết nối F1 với nút đono đích dựa trên thông tin địa chỉ của nút đono đích.

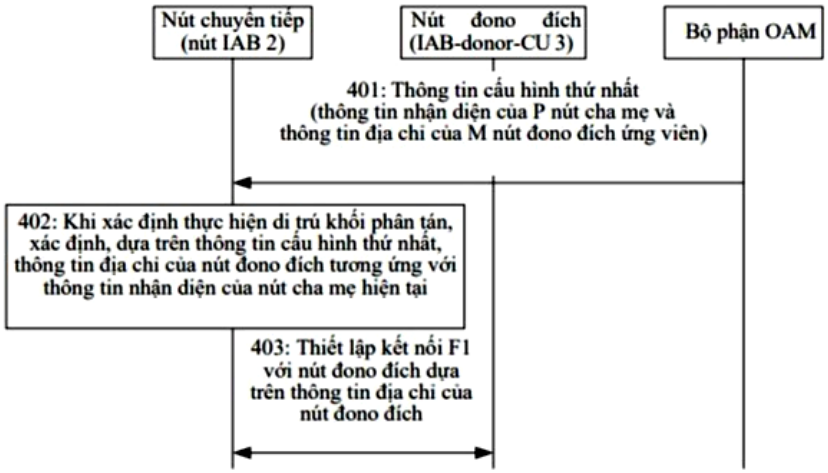
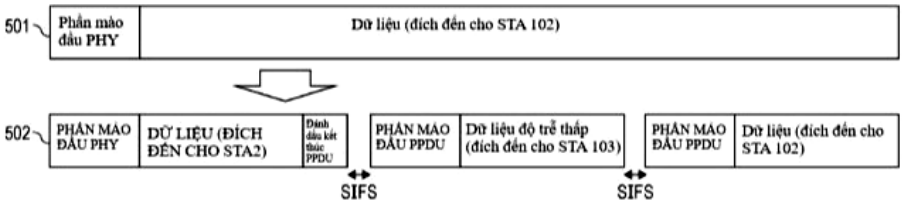


Fig.4

(11) **119006 A**
(21) **1-2025-06325**
(22) 28/12/2023
(30) 2023-012278 30/01/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/JP2023/047236 28/12/2023
(87) WO2024/161894 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***H04W 28/06***; *H04W 72/566; H04W 84/12; H04W 72/0446*
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan
(72) TSUJIMARU Yuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông có thể thực hiện truyền thông không dây dựa trên chuẩn IEEE 802.11 truyền khung không dây có phần mào đầu của lớp vật lý (PHY) và trường dữ liệu chứa dữ liệu. Nếu thỏa mãn điều kiện cụ thể trong khi thiết bị truyền thông đang truyền dữ liệu thứ nhất sử dụng một hoặc nhiều khung không dây mà bao gồm thông tin liên quan đến quyền ưu tiên dữ liệu in phần mào đầu, thiết bị truyền thông làm gián đoạn việc truyền dữ liệu thứ nhất và truyền ưu tiên dữ liệu thứ hai khác với dữ liệu thứ nhất.

Fig5



(11) **119007 A**
(21) **1-2025-06328**
(22) 14/02/2024
(30) 63/446,394 17/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/IB2024/051387 14/02/2024
(87) WO2024/171081 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 56/00; H04W 48/16; H04L 27/26*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) NG, Man Hung (GB); ONOZAWA, Hisashi (JP); HOOLI, Kari Juhani (FI); HAKOLA, Sami-Jukka (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÁY THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRONG BỘ MÁY THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MỘT HOẶC NHIỀU PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất bộ máy thiết bị người dùng bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ. Bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, sẽ khiến bộ máy thiết bị người dùng thực hiện tìm kiếm ô ban đầu của một hoặc nhiều ô trên mạng. Kiểu mành đồng bộ hóa bao gồm một cụm gồm ba điểm kiểu mành đồng bộ hóa được định vị mỗi 600 kHz.

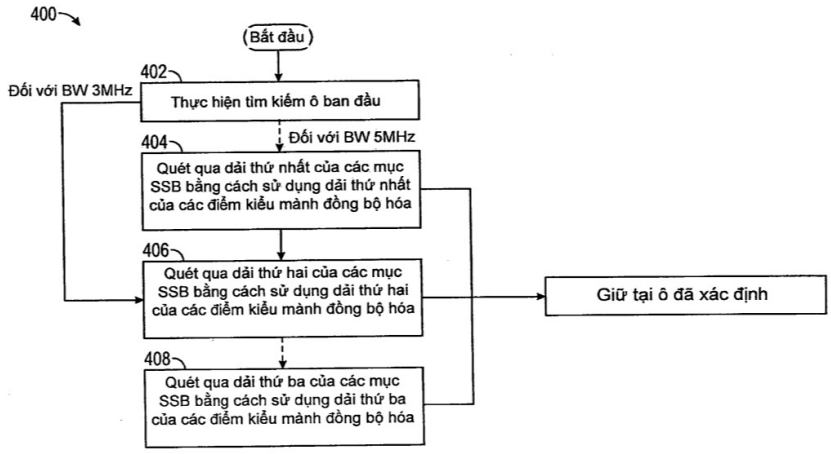


FIG. 4

(11) **119008 A**
(21) **1-2025-06334**
(22) 23/02/2017
(30) 62/300,504 26/02/2016 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/09/2018
(86) PCT/IB2017/051050 23/02/2017
(87) WO2017/145094 31/08/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2019
(51) ***F02C 3/34***; *F02C 9/26*
(62) 1-2018-04244
(71) **8 RIVERS CAPITAL, LLC** (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
(72) Jeremy Eron FETVEDT (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHÀ MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp hữu ích cho việc điều khiển một hoặc nhiều khía cạnh của nhà máy điện. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới nhà máy điện, phương pháp khởi động nhà máy điện, và phương pháp phát điện bằng nhà máy điện trong đó một hoặc nhiều đường dẫn điều khiển được sử dụng để điều khiển tự động ít nhất một thao tác. Cụ thể hơn sáng chế đề cập tới nhà máy điện, các hệ thống điều khiển dùng cho nhà máy điện, và phương pháp khởi động nhà máy điện.

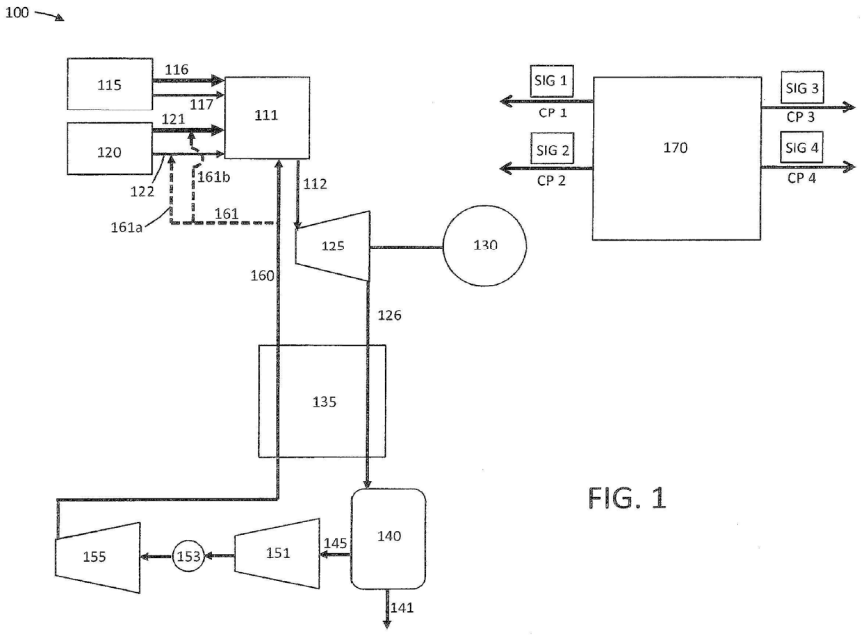


FIG. 1

(11) **119009 A**
(21) **1-2025-06335**
(22) 05/08/2021
(30) 63/062,899 07/08/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 13/02/2023
(86) PCT/US2021/044615 05/08/2021
(87) WO2022/031894 10/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024
(51) ***A61K 31/675****; C07F 9/6561; A61P 31/18; A61K 45/06; A61P 31/12*
(62) 1-2023-00859
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Daniel H. BYUN (US); Byoung-Kwon CHUN (KR); Michael O. CLARKE (US); Petr JANSA (CZ); Devan NADUTHAMBI (US); Neil H. SQUIRES (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ PHOSPHONAMIT NUCLEOTIT, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các tiền dược chất của các chất tương tự phosphonamit nucleotit, dược phẩm và kit chứa các tiền dược chất này mà là hữu ích trong việc điều trị hoặc phòng ngừa nhiễm virut, chẳng hạn như nhiễm virut gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) và/hoặc virut viêm gan B (HBV).

(11) **119010 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06337**
(22) 29/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***C04B 38/00***
(75) **DƯƠNG VĂN SINH** (VN)
70/46 tổ 3, ấp 6, xã Phú Giáo, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẤP THỤ CO2 VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu xây dựng hấp thụ khí CO_2 và phương pháp chế tạo vật liệu xây dựng này. Trong đó, vật liệu xây dựng này bao gồm tro bay chiếm từ 60% đến 85% khối lượng khô, cốt sợi tự nhiên chiếm từ 1% đến 10% khối lượng khô, trong đó, cốt sợi tự nhiên được gia cường bằng dung dịch hoạt hoá kiềm, và phần còn lại là dung dịch hoạt hoá chứa natri silicat (Na_2SiO_3) và natri hydroxit (NaOH). Giải pháp giúp xử lý phế thải, giảm phát thải nhà kính và tạo ra vật liệu xanh, thân thiện với môi trường.

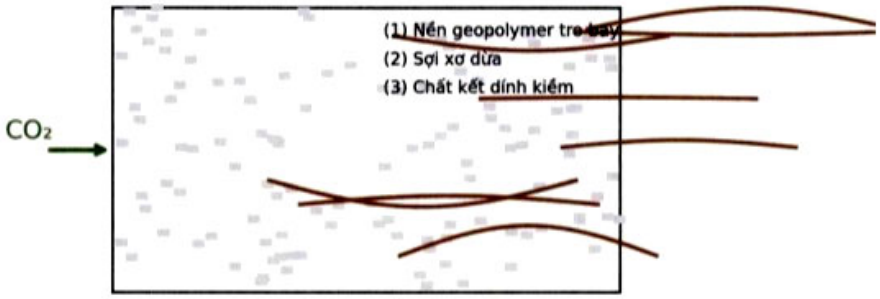


Fig.1

(11) **119011 A**
(21) **1-2025-06338**
(22) 01/02/2024
(30) 23154964.3 03/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/EP2024/052561 01/02/2024
(87) WO2024/160989 08/08/2024
(51) ***C12N 9/10***; *C12N 9/22; C12N 15/82; C12N 9/00*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) DALE, Richard Paul (GB); BATCHELOR, Anthea Karin (GB); BROCKLEHURST, David (GB); DUXBURY, Zane Lewis (GB); LINNEY, Emma Catherine (GB)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **CÂY TRỒNG KHÁNG CHẤT DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến cây trồng và phần của chúng mà đã được cải biến để có chứa enzym BioA và/hoặc BIO3-BIO1 (BioDA) mà mang lại ít nhất là một phần tính kháng đối với hợp chất mà ức chế con đường tổng hợp biotin, chẳng hạn như chất diệt cỏ, trong đó trong một số trường hợp enzym này có thể được biểu hiện quá mức để mang lại tính kháng, hoặc có thể có chứa các cải biến mà mang lại tính kháng. Sáng chế còn đề cập đến enzym BioA hoặc BIO3-BIO1 được cải biến này, có sự cải biến mà cải thiện tính kháng đối với hợp chất này, cũng như là polynucleotit và protein mã hóa cho enzym này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trồng và nhân giống cây trồng này, cải thiện sự sinh trưởng cây trồng và kiểm soát cây không mong muốn bằng cách sử dụng cây trồng này và phần của nó.

Hình 6



(11) **119012 A**
(21) **1-2025-06340**
(22) 01/02/2024
(30) 23154560.9 01/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/EP2024/052545 01/02/2024
(87) WO2024/160978 A1 08/08/2024
(51) ***A24D 1/02***; *A24D 1/20*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) CAMUS, Alexandre (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ VỎ BỌC KÉP VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm thân nền tạo sol khí (12). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm đoạn ở phía dòng ra (17) được đặt ở phía dòng ra của thân nền tạo sol khí (12). Đoạn ở phía dòng ra (17) bao gồm một hoặc nhiều bộ phận dạng ống rỗng (14, 15). Vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm ít nhất hai vỏ bọc (16, 19). Ít nhất hai vỏ bọc (16, 19) bao gồm vỏ bọc thứ nhất (16) và vỏ bọc thứ hai (19). Mỗi vỏ bọc thứ nhất (16) và vỏ bọc thứ hai (19) bao quanh ít nhất một thân nền tạo sol khí (12) và đoạn ở phía dòng ra (17). Mỗi vỏ bọc thứ nhất (16) và vỏ bọc thứ hai (19) có tỷ trọng thể tích nhỏ hơn hoặc bằng 1,42 xentimet khối trên mỗi gam. Mỗi vỏ bọc thứ nhất (16) và vỏ bọc thứ hai (19) tạo thành ít nhất một phần của bề mặt bên ngoài của vật dụng tạo sol khí (10). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí.

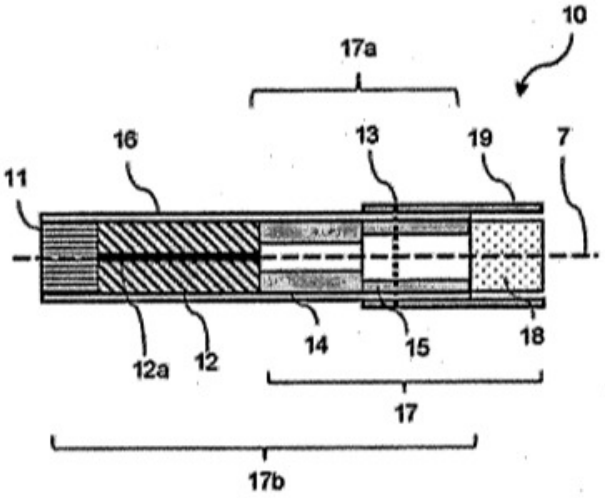


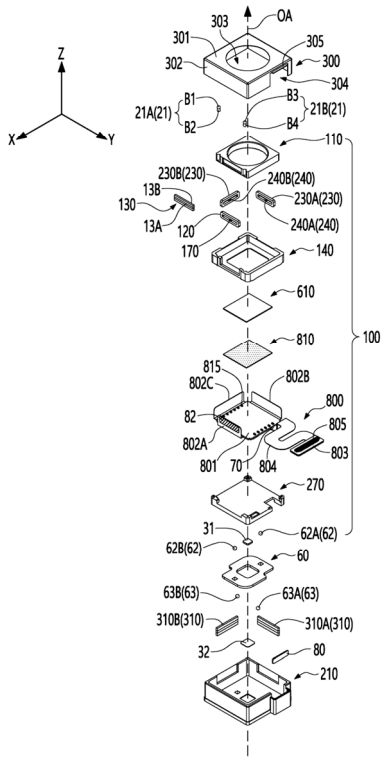
Fig.1

(11) **119013 A**
(21) **1-2025-06346**
(22) 01/02/2024
(30) 10-2023-0014778 03/02/2023 KR
10-2023-0014777 03/02/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/KR2024/001519 01/02/2024
(87) WO2024/162786 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***H04N 23/68****; G03B 5/06; H04N 23/55; G03B 5/04; H04N 23/54*
(71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
(72) LEE, Sungguk (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GHI HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ghi hình chứa đơn vị tĩnh, tấm di chuyển được bố trí trên đơn vị tĩnh, đơn vị di chuyển thứ nhất được bố trí trên tấm di chuyển, đơn vị di chuyển thứ nhất chứa bộ cảm biến hình ảnh, đơn vị di chuyển thứ hai được bố trí trong đơn vị di chuyển thứ nhất, đơn vị di chuyển thứ hai là có thể di chuyển được trong hướng trục quang học, chi tiết cầu được bố trí giữa đơn vị di chuyển thứ nhất và đơn vị di chuyển thứ hai, chi tiết cầu được đặt cấu hình để đỡ đơn vị di chuyển thứ hai, và đơn vị dẫn động thứ nhất được đặt cấu hình để làm nghiêng đơn vị di chuyển thứ nhất và đơn vị di chuyển thứ hai quanh trục thứ nhất vuông góc với hướng trục quang học hoặc trục thứ hai vuông góc với hướng trục quang học và trục thứ nhất.

FIG.2A



(11) **119014 A**
(21) **1-2025-06349**
(22) 09/08/2024
(30) 10-2023-0105599 11/08/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/KR2024/011906 09/08/2024
(87) WO2025/037864 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***H01M 10/052****; H01M 4/131; H01M 4/587; H01M 4/48; H01M 4/525; H01M 4/02; H01M 4/38*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HEO, Bumgi (KR); SHIN, Sun Young (KR); LEE, Sang Wook (KR); LEE, Yong Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP LITHI, MÔĐUN PIN, VÀ BỘ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp lithi, môđun pin, và bộ pin. Pin thứ cấp lithi bao gồm: điện cực dương bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực dương; điện cực âm bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm; bộ phân tách được bố trí giữa điện cực dương và điện cực âm; và chất điện phân, trong đó vật liệu hoạt tính điện cực dương bao gồm hợp chất kim loại chuyển tiếp composit lithi có chứa niken (Ni), coban (Co), và mangan (Mn), hợp chất kim loại chuyển tiếp composit lithi có chứa hạt đơn, vật liệu hoạt tính điện cực âm bao gồm silic oxit, và cỡ hạt của Si trong silic oxit tối đa là 10% cỡ hạt của hợp chất kim loại chuyển tiếp composit lithi.

(11) **119015 A**
(21) **1-2025-06352**
(22) 26/08/2024
(30) 10-2023-0191778 26/12/2023 KR
10-2024-0022072 15/02/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/KR2024/012728 26/08/2024
(87) WO2025/143428 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***H01M 4/04***; *B23K 101/36; B23K 26/362; B23K 26/70; B23K 101/00; B23K 26/16*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Sang-Yeol (KR); PARK, Sang-Rin (KR); PARK, Jong-Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC VÀ PHẦN TỬ PIN BAO GỒM ĐIỆN CỰC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG THIẾT BỊ NÀY, VÀ BỘ PIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ PHẦN TỬ PIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất điện cực và phần tử pin bao gồm điện cực được sản xuất bằng thiết bị này, và bộ pin và phương tiện giao thông gồm phần tử pin. thiết bị sản xuất điện cực theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ phận di chuyển để di chuyển lá điện cực được phủ vật liệu hoạt tính điện cực; bộ phận laze chiếu tia laze hướng về lá điện cực; bộ phận đồ gá được bố trí tiếp xúc với lá điện cực để đỡ lá điện cực; và bộ phận chặn tạp chất để chặn tạp chất sinh ra khi chiếu tia laze đi vào phần định trước của lá điện cực.

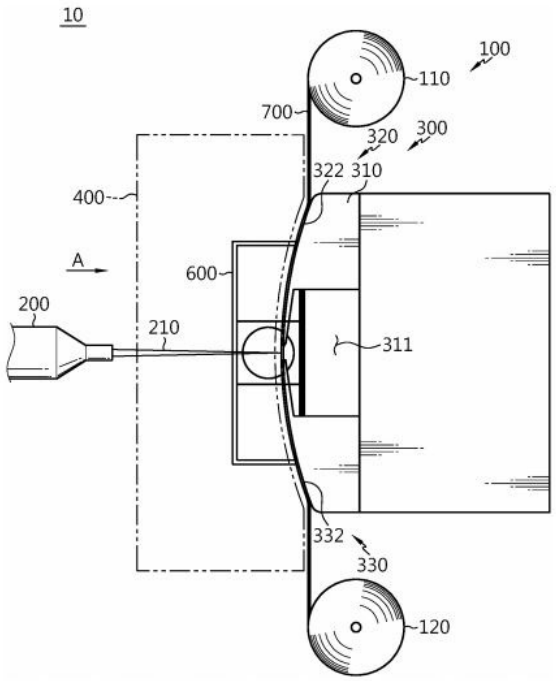
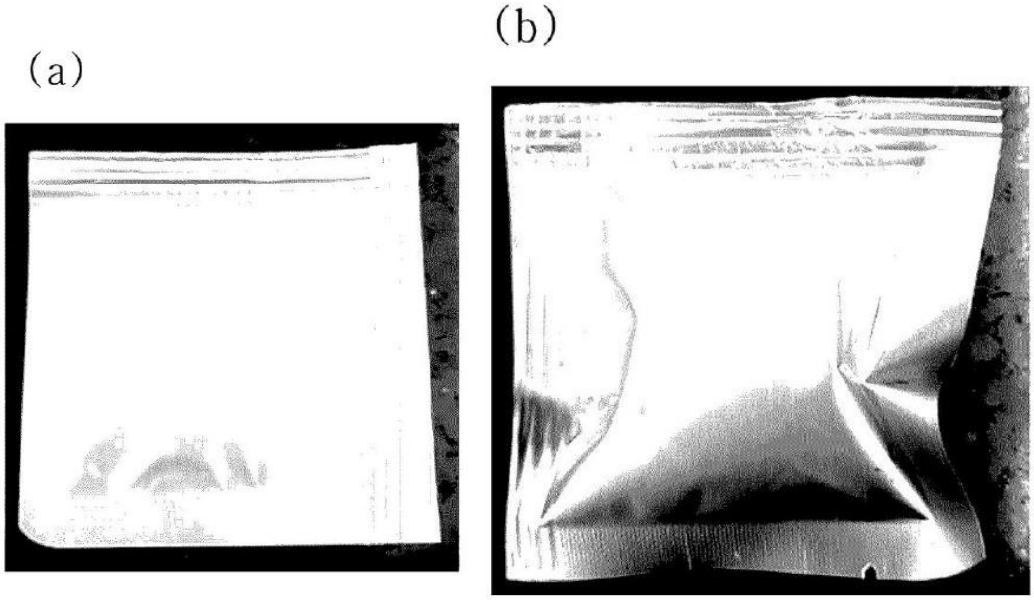


FIG. 1

(11) **119016 A**
(21) **1-2025-06353**
(22) 05/09/2024
(30) 10-2023-0118844 07/09/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/KR2024/013376 05/09/2024
(87) WO2025/053625 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***H01M 4/1395***; *H01M 4/02; H01M 4/134; H01M 4/62; H01M 4/36; H01M 4/38; H01M 4/583; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Jaewook (KR); KO, Minjin (KR); KWON, Yohan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BÙN CỰC DƯƠNG, BÙN CỰC DƯƠNG, CỰC DƯƠNG VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bùn điện cực âm, phương pháp này bao gồm các bước sau: trộn vật liệu hoạt tính điện cực âm, vật liệu dẫn điện, chất kết dính (meth)acrylic, và dung môi thứ nhất để tạo thành hỗn hợp; đo độ pH ban đầu của hỗn hợp; điều chỉnh độ pH của hỗn hợp nằm trong vùng pH đích bằng cách thêm dung môi thứ hai chứa chất điều chỉnh pH, khi độ pH ban đầu nằm ngoài vùng pH đích; và thu được hỗn hợp có độ pH nằm trong vùng pH đích. Theo đó, hiệu quả của việc làm giảm nguy cơ nổ bằng cách ngăn khí hydro được tạo ra mà không ảnh hưởng đến các thành phần cấu tạo của bùn điện cực âm được cung cấp.

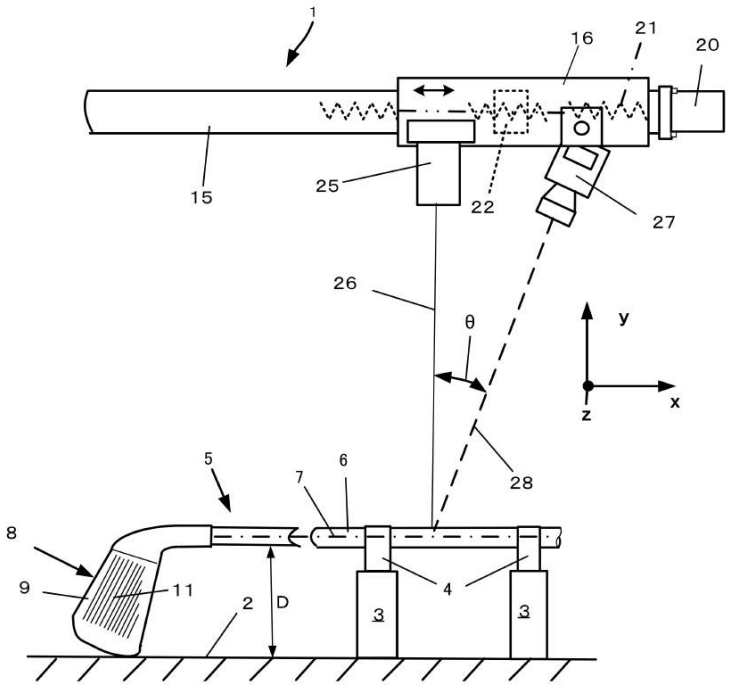


(11) **119017 A**
(21) **1-2025-06356**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-019868 13/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/JP2024/002911 30/01/2024
(87) WO2024/171801 22/08/2024
(51) ***A63B 53/00***; *G06T 7/60; G01B 11/25; A63B 102/32*
(71) **K.K. ENDO SEISAKUSHO** (JP)
987, Higashiota, Tsubame-shi, Niigata, 9591289, Japan
(72) GUNJI Shohei (TW); AMANO Junichi (JP); OKADA Makoto (JP); OCHIAI Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO GẬY GOLF TỰ ĐỘNG KHÔNG TIẾP XÚC

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đo gậy golf tự động không tiếp xúc. Khi động cơ servo (20) được dẫn động để quay trục chính, bệ di động (16) di chuyển dọc theo thanh ray (15) (theo hướng trục x). Thiết bị chiếu ánh sáng laze (25) để chiếu ánh sáng laze và máy ảnh kỹ thuật số (27) được bố trítại bệ di động (16). Thiết bị chiếu ánh sáng laze (25) chiếu cán gậy (6) của gậy golf (5) bằng ánh sáng khe (26) từ vị trí phía trên của cán gậy của gậy golf. Máy ảnh kỹ thuật số (27) chụp ảnh ánh sáng phản xạ, chụp ảnh của hình dạng cung bán bầu dục (semi ellipse arc shape) và tính toán trục trung tâm (7) của cán gậy (6) từ hình dạng này. Ngoài ra, các đường rãnh (11) được phát hiện và góc nghiêng, góc mở và độ dịch chuyển mặt gậy được tính toán.

FIG.1



(11) **119018 A**
(21) **1-2025-06358**
(22) 05/01/2024
(30) 202310067857.4 30/01/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/CN2024/070700 05/01/2024
(87) WO2024/160010 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***A41B 9/02***
(75) **XIAO, WENGENG** (CN)
Tongyu Town Zhaimei Village, Chaoyang District Shantou, Guangdong 515136, China
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **ĐỒ LÓT NAM**

(57) Sáng chế đề xuất đồ lót nam bao gồm miếng vải phía trước (2), miếng vải phía sau (1), miếng vải háng (3), miếng vải lót phía trước (4), cấu trúc lồng ống (5), túi bìu (7) và bộ phận buộc vào có thể tháo ra được (12); hai mép cạnh bên của miếng vải phía trước (2) lần lượt được ráp nối với hai mép cạnh bên của miếng vải phía sau (1), và mép đáy của miếng vải phía trước (2) được ráp nối với mép đáy của miếng vải phía sau (1) bằng miếng vải háng (3). Cấu trúc lồng ống (5) nhô ra từ miếng vải lót phía trước (4) và được ráp nối tháo ra được với miếng vải lót phía trước (4) bằng bộ phận buộc vào có thể tháo ra được (12). phần dưới của cấu trúc lồng ống (5) được tạo có túi bìu (7) được ráp nối với miếng vải lót phía trước (4). Bằng cách tạo cấu hình cấu trúc này của cấu trúc lồng ống (5) và bộ phận buộc vào có thể tháo ra được (12), đồ lót nam của sáng chế có thể thích ứng hiệu quả với dương vật và bìu có kích thước khác nhau của những cá nhân khác nhau, do đó cải thiện đáng kể sự thoải mái khi mặc và tăng cường đáng kể vệ sinh trong quá trình sử dụng.

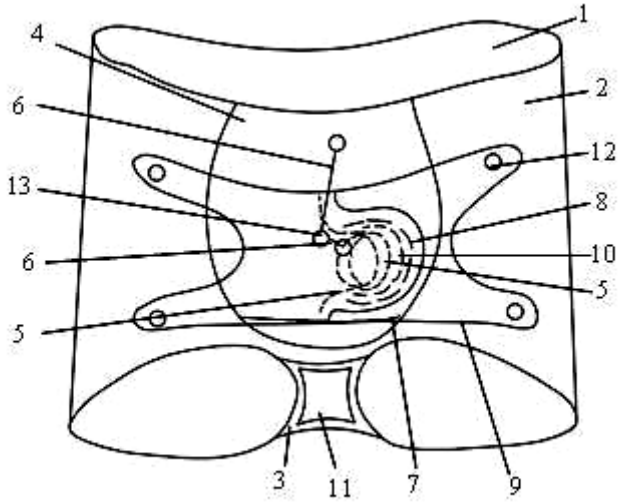


FIG. 1

(11) **119019 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06360**
(22) 29/08/2025
(30) 2025108356309 20/06/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***B60L 53/00****; B60L 53/67; B60L 53/60*
(71) **POWERCORE TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Floor 4, Floor 11, Building 2, Jiangsu Science and Technology Finance Building, No. 21, Andemen Street, Yuhuatai District, Nanjing, China
(72) Kui Yan (CN); Yucheng Bao (CN); Chaoji Zhang (CN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT NỐI THÍCH ỨNG CHO NHIỀU TRỤ SẠC

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật trụ sạc sử dụng dòng điện một chiều, cụ thể đề cập đến phương pháp liên kết nối thích ứng cho nhiều trụ sạc sử dụng dòng điện một chiều bao gồm. kết nối các trụ sạc đòi hỏi sự liên kết nối và thiết đặt chế độ liên kết nối; thực hiện sự tự giám sát trên mỗi trụ sạc được liên kết nối; thực thi sự tự giám sát liên kết nếu sự tự giám sát của trụ sạc là bình thường; thực thi chiến lược lỗi khi trụ sạc mà thông qua sự tự giám sát liên kết tìm ra lỗi; giới hạn công suất đầu ra tối đa của súng sạc khi công suất liên kết nối vượt quá công suất định mức của cáp súng sạc. Phương pháp liên kết nối thích ứng cho nhiều trụ sạc sử dụng dòng điện một chiều (DC, Direct Current) này phát rộng tra cứu cho các mô đun nguồn chạy không khi công suất đầu ra của đơn vị đơn hiện có không thể đáp ứng các nhu cầu phía xe cộ; sau khi các tham số liên kết nối được đáp ứng, thì nó sẽ tự động phát rộng để dựng tôpô liên kết nối để nâng cao công suất đầu ra đơn vị đơn. Bằng cách sử dụng các mô đun nguồn chạy không của các trụ sạc liên kết nối một cách hợp lý dựa trên việc đảm bảo sạc an toàn và tin cậy, nâng cao hiệu quả sạc.

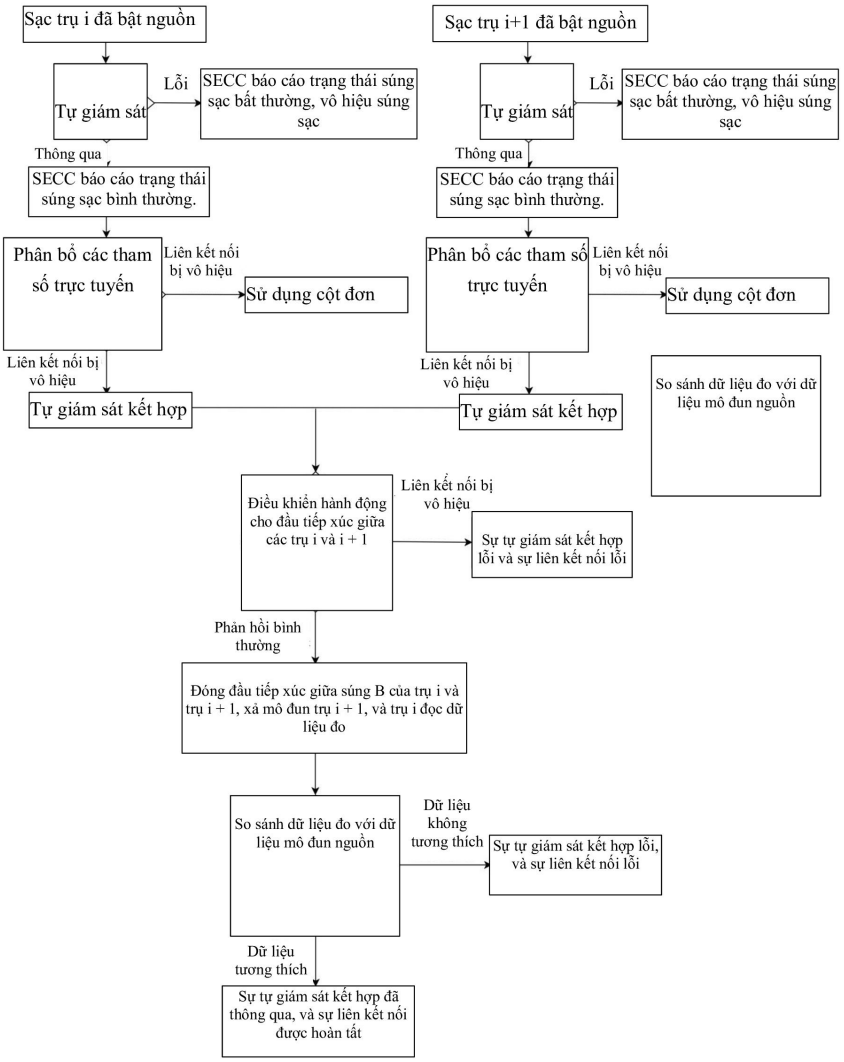
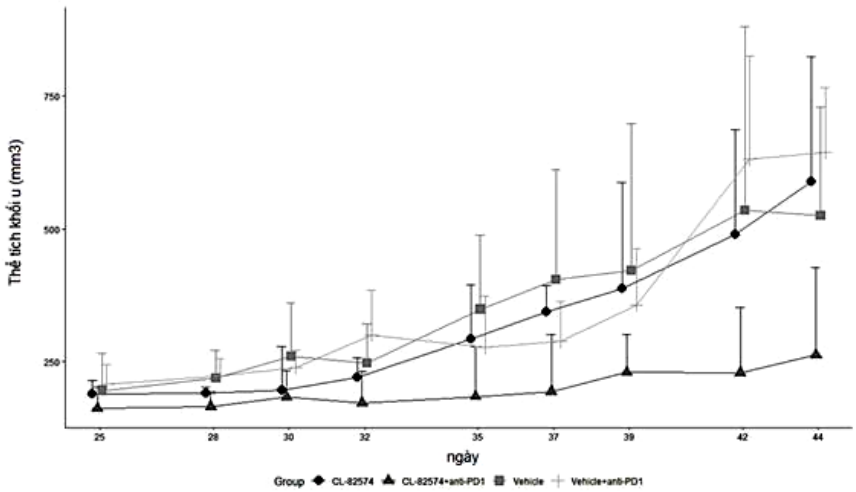

Sạc trụ i đã bật nguồn
Tự giám sát
Lỗi
SECC báo cáo trạng thái súng sạc bất thường, vô hiệu súng sạc
Thông qua
SECC báo cáo trạng thái súng sạc bình thường.
Phân bổ các tham số trực tuyến
Liên kết nối bị vô hiệu
Sử dụng cột đơn
Liên kết nối bị vô hiệu
Tự giám sát kết hợp
Sạc trụ i+1 đã bật nguồn
Tự giám sát
Lỗi
SECC báo cáo trạng thái súng sạc bất thường, vô hiệu súng sạc
Thông qua
SECC báo cáo trạng thái súng sạc bình thường.
Phân bổ các tham số trực tuyến
Liên kết nối bị vô hiệu
Sử dụng cột đơn
Liên kết nối bị vô hiệu
Tự giám sát kết hợp
So sánh dữ liệu đo với dữ liệu mô đun nguồn
Điều khiển hành động cho đầu tiếp xúc giữa các trụ i và i + 1
Liên kết nối bị vô hiệu
Sự tự giám sát kết hợp lỗi và sự liên kết nối lỗi
Phản hồi bình thường
Đóng đầu tiếp xúc giữa súng B của trụ i và trụ i + 1, xả mô đun trụ i + 1, và trụ i đọc dữ liệu đo
So sánh dữ liệu đo với dữ liệu mô đun nguồn
Dữ liệu không tương thích
Sự tự giám sát kết hợp lỗi, và sự liên kết nối lỗi
Dữ liệu tương thích
Sự tự giám sát kết hợp đã thông qua, và sự liên kết nối được hoàn tất

Fig.1

(11) **119020 A**
(21) **1-2025-06361**
(22) 29/01/2024
(30) 23154055.0 30/01/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/EP2024/052057 29/01/2024
(87) WO2024/160721 A1 08/08/2024
(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/00*
(71) **KYMAB LIMITED** (GB)
The Bennet Building (B930), Babraham Research Campus, Cambridge CB22 3AT
(72) BILLAUD Margot (FR); ROWLANDS Robert (GB); MCCOURT John Matthew (GB); WAKE Matthew Stephen (GB); LECOINTRE Morgane Marie (FR); BARNES Matthew Joseph (GB); HUTCHINGS Catherine Jane (GB); BENNETT Kirstie (GB); STOTT Lisa (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ HOẶC CÁC MẢNH GẮN KHÁNG NGUYÊN, CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHÚNG, AXIT NUCLEIC, VECTƠ BAO GỒM AXIT NUCLEIC NÀY VÀ TẾ BÀO CHỦ BAO GỒM AXIT NUCLEIC HOẶC VECTƠ**

(57) Sáng chế này đề cập đến các kháng thể hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, có gắn kết đặc hiệu với CXCR4. Sáng chế này cũng đề cập đến các chế phẩm dược phẩm có chứa: các kháng thể nêu trên, axit nucleic mã hóa kháng thể nêu trên, vectơ có các axit nucleic nêu trên, và các tế bào chủ có chứa các axit nucleic hoặc vectơ nêu trên.



(11) **119021 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06364**
(22) 03/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***A61K 36/00****; A61P 19/02; A61K 9/00; A23L 33/105; A61K 38/39*
(71) **CÔNG TY TNHH 8 SANG BDS** (VN)
437/29/28 và 437/29/30 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) TRẦN HUY ĐĂNG (VN)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)
(54) **CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC DÙNG ĐƯỜNG UỐNG CÓ ĐẶC TÍNH HỖ TRỢ VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE CƠ XƯƠNG KHỚP VÀPHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm uống chứa thành phần thảo dược có đặc tính hỗ trợ và tăng cường sức khỏe cơ xương khớp và các quy trình sản xuất chế phẩm này từ các thành phần, bao gồm: cao thảo dược với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng định trước thứ nhất, hỗn hợp bột thảo dược với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng định trước thứ hai, thành phần chiết xuất nấm với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng định trước thứ ba, thành phần chiết xuất collagen với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ tư, dung dịch chứa 4- allylpyrocatechol với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ năm, và thành phần túi màng nano có nguồn gốc từ thực vật với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ sáu.

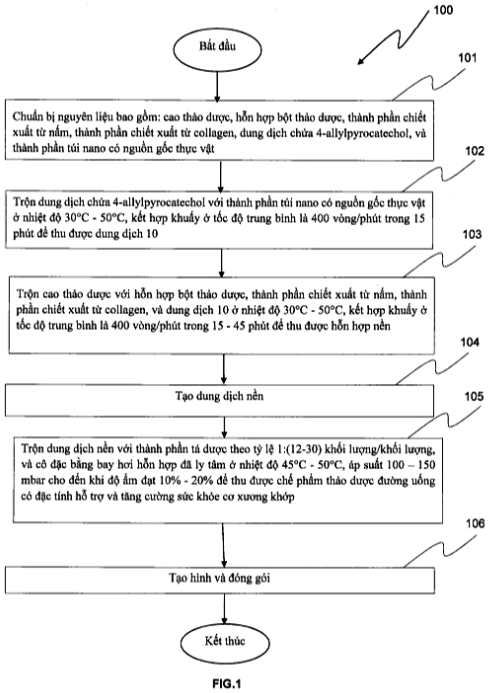


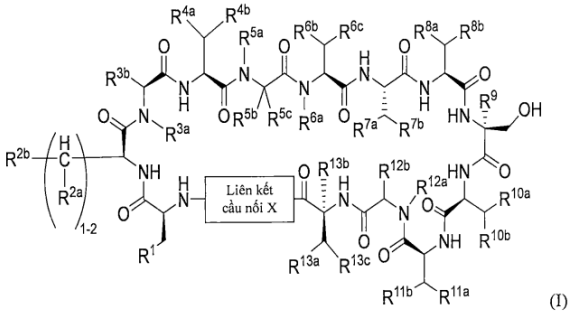
FIG.1

(11) **119022 A**
(21) **1-2025-06365**
(22) 01/02/2024
(30) 63/483,140 03/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/US2024/013911 01/02/2024
(87) WO2024/163691 08/08/2024
(51) ***C07K 7/08**; C07K 7/54; A61P 19/02; A61P 37/00*

(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) BISWAS, Kaustav (US); BOYER, Nicolas C. (US); CASH, Brandon D. (US); DING, Fa-Xiang (US); FROST, John R. (US); GARRIGOU, Michael B. (FR); HAIDLE, Andrew M. (US); JEWELL, James P. (US); KEKEC, Ahmet (US); LEE, Hu-Jung Julie (US); LIN, Songnian (US); MAPELLI, Claudio (US); RAO, Ashwin U. (US); SINDHIKARA, Daniel J. (US); SIU, Tony (US); WAN, Murray (US); ZULTANSKI, Susan L. (US); ZHU, Yuping (US); ABATE, Luigi (IT); GAMBINI, Luca (IT); ORVIETO, Federica (IT); PASQUINI, Nicolo Maria (IT); PROIETTI, Giordano (IT); TOZZI, Roberta (IT); CHAU, Ryan (US); WUO, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC PEPTIT VÒNG ĐỂ ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA THỤ THỂ TNF 1**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I), hoặc các muối dược dụng của chúng,



(I)

có thể ức chế TNFR1 và được dự kiến có công dụng như các tác nhân điều trị, ví dụ, để điều trị các bệnh viêm ruột, viêm khớp dạng thấp, viêm khớp dạng thấp thiếu niên, vẩy nến, viêm khớp vẩy nến, viêm cột sống dính khớp, viêm cột sống trục không biểu hiện trên X-quang, và viêm tuyến mồ hôi mủ. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất được bộc lộ ở đây hoặc các muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sử dụng các hợp chất hoặc các muối dược dụng của chúng trong liệu pháp và dự phòng các bệnh viêm ruột, viêm khớp dạng thấp, viêm khớp dạng thấp thiếu niên, vẩy nến, viêm khớp vẩy nến, viêm cột sống dính khớp, viêm cột sống trục không biểu hiện trên X-quang, và viêm tuyến mồ hôi mủ, cũng như để bào chế dược phẩm cho mục đích này.

(11) **119023 A**
(21) **1-2025-06366**
(22) 31/01/2024
(30) 202310144794.8 06/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/CN2024/074899 31/01/2024
(87) WO2024/164903 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
(51) ***H04W 24/10**; H04B 17/309; H04B 7/06*
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) HUANG, Qiuping (CN); GAO, Qiubin (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HIỆU SUẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá hiệu suất, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này, được áp dụng cho thiết bị đầu cuối, bao gồm: nhận tín hiệu tham chiếu thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, thiết bị mạng xác định tham số truyền của tín hiệu tham chiếu thứ nhất dựa trên thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI), và CSI được xác định dựa trên đối tượng mục tiêu và/hoặc CSI được truyền dựa trên đối tượng mục tiêu; và đánh giá hiệu suất của đối tượng mục tiêu dựa trên tín hiệu tham chiếu thứ nhất nhận được.

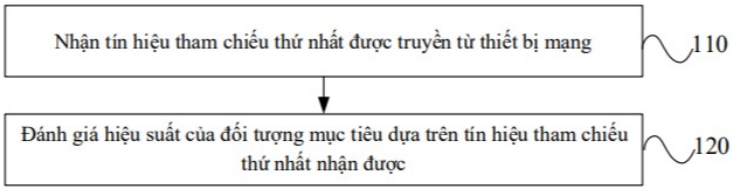
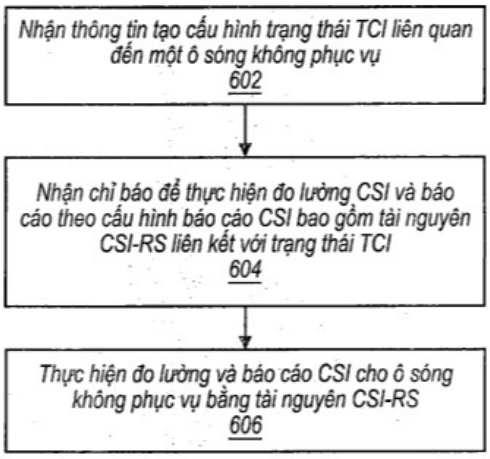


Fig.2

(11) **119024 A**
(21) **1-2025-06367**
(22) 24/01/2024
(30) 63/485,330 16/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/US2024/012744 24/01/2024
(87) WO2024/173009 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04B 17/00; H04B 7/00*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Hong HE (CN); Haitong SUN (CN); Dawei ZHANG (US); Wei ZENG (US); Chunxuan YE (US); Jie CUI (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CẤU HÌNH TRẠNG THÁI CHỈ BÁO ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN TẢI CHO CÁC Ô SÓNG LÂN CẬN

(57) Sáng chế này đề cập đến các kỹ thuật tạo cấu hình và thực hiện báo cáo đo lường thông tin trạng thái kênh cho các ô sóng lân cận trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị không dây và trạm gốc di động có thể thiết lập liên kết không dây. Thiết bị không dây có thể nhận thông tin cấu hình trạng thái chỉ báo điều khiển truyền tải từ trạm gốc di động mà tạo cấu hình ít nhất một trạng thái TCI được liên kết với ô sóng không phục vụ. Thiết bị không dây có thể nhận được chỉ báo để thực hiện đo lường và báo cáo thông tin trạng thái kênh cho cấu hình báo cáo thông tin trạng thái kênh bao gồm tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh được liên kết với trạng thái TCI. Thiết bị không dây có thể thực hiện đo lường và báo cáo thông tin trạng thái kênh cho ô sóng không phục vụ bằng cách sử dụng tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh.



HÌNH 6

(11) **119025 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06370**
(22) 03/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/09/2025
(51) ***C11D 1/00***; *C11D 3/00*
(71) **CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC** (VN)
Lk 279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Trần Hoài Thương (VN)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT XẢ VẢI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt xả vải bao gồm các thành phần chất hoạt động bề mặt, chất ổn định và tạo phức, dung dịch nano bạc, dung dịch nano vàng, chất bảo quản, chất quang hoạt, hương liệu, chất lưu hương, dung dịch kiềm yếu và cuối cùng là nước đóng vai trò là dung môi chính được bổ sung với lượng vừa đủ 100%. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm giặt xả vải này.

(11) **119026 A** (43) 27/10/2025

(21) **1-2025-06371**

(22) 03/09/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/09/2025

(51) ***C11D 3/00***

(71) **CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC** (VN)
Lk 279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Trần Hoài Thương (VN)

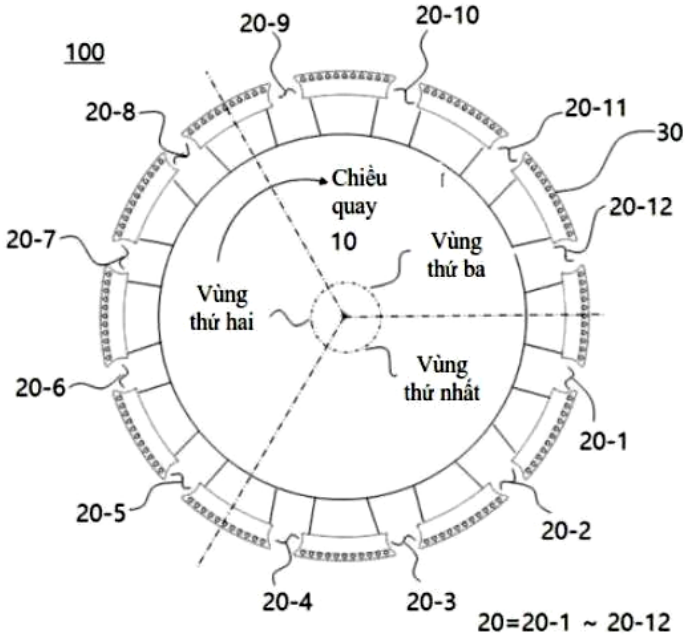
(54) **CHẾ PHẨM XẢ VẢI KHÔ XÓA NHĂN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả vải khô xóa nhăn bao gồm hoạt chất chống nhăn với khối lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 4%, dung dịch nano bạc với khối lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,1%, dung dịch nano vàng với khối lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,05%, chất hòa tan hương với khối lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1%, hương liệu với khối lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 0,8%, chất bảo quản với khối lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,1% và nước với khối lượng vừa đủ 100%. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm xả vải khô xóa nhăn này.

(11) **119027 A**
(21) **1-2025-06376**
(22) 04/10/2024
(30) 10-2023-0131820 04/10/2023 KR
10-2024-0133909 02/10/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/KR2024/015056 04/10/2024
(87) WO2025/075411 10/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***H01M 10/04***; *B65H 19/29; B65H 35/00*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Yongho (KR); KIM, Seoyeon (KR); KIM, In Kwon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỤM ĐIỆN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất cụm điện cực và phương pháp sản xuất cụm điện cực bao gồm quy trình dán băng dính vào cụm điện cực bằng cách sử dụng thiết bị này, thiết bị sản xuất cụm điện cực này bao gồm: cuộn chuyển động quay; nhiều rãnh chứa cụm điện cực được bố trí ở chu vi của cuộn chuyển động quay; và khối dẫn hướng được bố trí giữa rãnh bất kỳ trong số nhiều rãnh chứa cụm điện cực và một rãnh chứa cụm điện cực khác liền kề với nó để cấp băng dính cho mỗi cụm điện cực được chứa trong rãnh chứa cụm điện cực.

FIG. 1



(11) **119028 A**
(21) **1-2025-06380**
(22) 05/09/2011
(30) 61/383,441 16/09/2010 US
61/419,164 02/12/2010 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/11/2015
(86) PCT/EP2011/065318 05/09/2011
(87) WO2012/034890 A1 22/03/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2015
(51) ***G10L 21/02****; G10L 21/04*
(62) 1-2023-06361
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐƯỢC KÉO GIÃN THỜI GIAN VÀ/HOẶC ĐƯỢC CHUYỂN VỊ TẦN SỐ TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra tín hiệu được kéo giãn thời gian và/hoặc được chuyển vị tần số từ tín hiệu đầu vào. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương án thực hiện hiệu quả việc tái tạo tần số cao (high-frequency reconstruction - HFR) được nâng cao tích chéo, trong đó thành phần mới tại tần số $Q\Omega + r\Omega_0$ được tạo ra trên cơ sở các thành phần hiện có tại tần số Ω và $\Omega + \Omega_0$. Sáng chế đề xuất sự chuyển vị sóng hài dựa trên khối, trong đó khối thời gian của các mẫu băng tần con phức được xử lý với sự sửa đổi pha thông thường. Sự chồng lấn của một số mẫu được sửa đổi có ảnh hưởng thuần hạn chế các sản phẩm xuyên điều chế không mong muốn, do đó cho phép sử dụng độ phân giải tần số thô hơn và/hoặc mức độ tăng tần suất lấy mẫu thấp hơn. Theo một phương án, sáng chế còn bao gồm hàm cửa sổ thích hợp để sử dụng với HFR nâng cao tích chéo dựa trên khối. Phương án phần cứng của sáng chế có thể bao gồm giàn bộ lọc phân tích (101), bộ xử lý băng tần con (102) có thể tạo cấu hình được bởi dữ liệu điều khiển (104) và giàn bộ lọc tổng hợp (103).

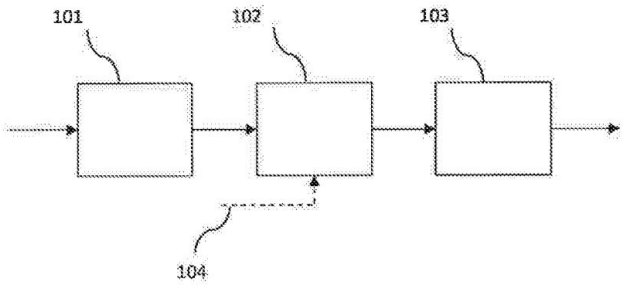


Fig. 1

(11) **119029 A**
(21) **1-2025-06384**
(22) 05/09/2011
(30) 61/383,441 16/09/2010 US
61/419,164 02/12/2010 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/11/2015
(86) PCT/EP2011/065318 05/09/2011
(87) WO2012/034890 A1 22/03/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2015
(51) ***G10L 21/02**; G10L 21/04*
(62) 1-2023-06361
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐƯỢC KÉO GIÃN THỜI GIAN VÀ/HOẶC ĐƯỢC CHUYỂN VỊ TẦN SỐ TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra tín hiệu được kéo giãn thời gian và/hoặc được chuyển vị tần số từ tín hiệu đầu vào. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương án thực hiện hiệu quả việc tái tạo tần số cao (high-frequency reconstruction - HFR) được nâng cao tích chéo, trong đó thành phần mới tại tần số $Q\Omega + r\Omega_0$ được tạo ra trên cơ sở các thành phần hiện có tại tần số Ω và $\Omega + \Omega_0$. Sáng chế đề xuất sự chuyển vị sóng hài dựa trên khối, trong đó khối thời gian của các mẫu băng tần con phức được xử lý với sự sửa đổi pha thông thường. Sự chồng lấn của một số mẫu được sửa đổi có ảnh hưởng thuần hạn chế các sản phẩm xuyên điều chế không mong muốn, do đó cho phép sử dụng độ phân giải tần số thô hơn và/hoặc mức độ tăng tần suất lấy mẫu thấp hơn. Theo một phương án, sáng chế còn bao gồm hàm cửa sổ thích hợp để sử dụng với HFR nâng cao tích chéo dựa trên khối. Phương án phần cứng của sáng chế có thể bao gồm giàn bộ lọc phân tích (101), bộ xử lý băng tần con (102) có thể tạo cấu hình được bởi dữ liệu điều khiển (104) và giàn bộ lọc tổng hợp (103).

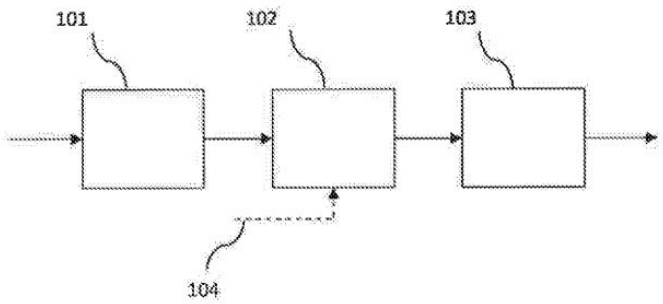


Fig. 1

(11) **119030 A**
(21) **1-2025-06385**
(22) 05/09/2011
(30) 61/383,441 16/09/2010 US
61/419,164 02/12/2010 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/11/2015
(86) PCT/EP2011/065318 05/09/2011
(87) WO2012/034890 A1 22/03/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2015
(51) ***G10L 21/02****; G10L 21/04*
(62) 1-2023-06361
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐƯỢC KÉO GIÃN THỜI GIAN VÀ/HOẶC ĐƯỢC CHUYỂN VỊ TẦN SỐ TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra tín hiệu được kéo giãn thời gian và/hoặc được chuyển vị tần số từ tín hiệu đầu vào. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương án thực hiện hiệu quả việc tái tạo tần số cao (high-frequency reconstruction - HFR) được nâng cao tích chéo, trong đó thành phần mới tại tần số $Q\Omega + r\Omega_0$ được tạo ra trên cơ sở các thành phần hiện có tại tần số Ω và $\Omega + \Omega_0$. Sáng chế đề xuất sự chuyển vị sóng hài dựa trên khối, trong đó khối thời gian của các mẫu băng tần con phức được xử lý với sự sửa đổi pha thông thường. Sự chồng lấn của một số mẫu được sửa đổi có ảnh hưởng thuần hạn chế các sản phẩm xuyên điều chế không mong muốn, do đó cho phép sử dụng độ phân giải tần số thô hơn và/hoặc mức độ tăng tần suất lấy mẫu thấp hơn. Theo một phương án, sáng chế còn bao gồm hàm cửa sổ thích hợp để sử dụng với HFR nâng cao tích chéo dựa trên khối. Phương án phần cứng của sáng chế có thể bao gồm giàn bộ lọc phân tích (101), bộ xử lý băng tần con (102) có thể tạo cấu hình được bởi dữ liệu điều khiển (104) và giàn bộ lọc tổng hợp (103).

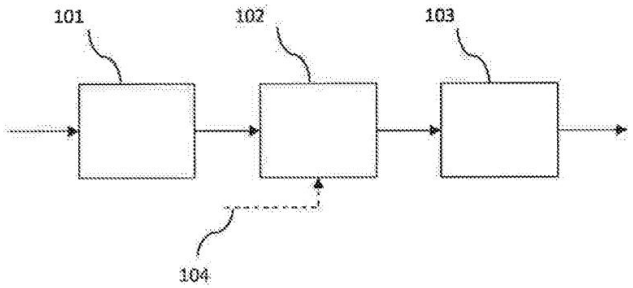
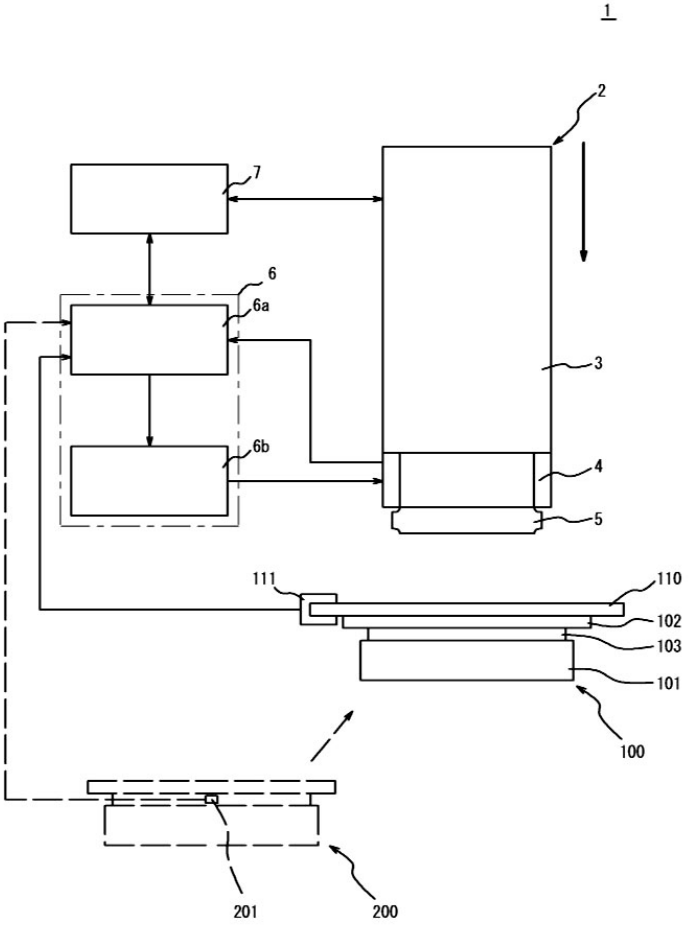


Fig. 1

(11) **119031 A**
(21) **1-2025-06387**
(22) 18/02/2025
(30) 2024-124175 31/07/2024 JP
(43) 27/10/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/JP2025/5453 18/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01L 21/603***
(71) **OHASHI ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
3-1-10 Omoriminami, Ota-ku, Tokyo, 1430013, Japan
(72) KASHITANI, Hisayoshi (JP); TOMITA, Akira (JP); KONDO, Tsuyoshi (JP); NAKAMURA, Makoto (JP); SUZUKI, Shinji (JP); KAMIMURA, Yoshihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM LẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp có thể tăng cường độ tin cậy lắp bằng cách xác định trường hợp trong đó phôi gia công được hàn bằng nhiệt trong khi sản xuất từ quan điểm khác với bộ cảm biến nhiệt độ được bao gồm trong bộ gia nhiệt. Bộ điều khiển (7) của cụm lắp (1) bao gồm: khối tập hợp thông tin ứng dụng (11) được tạo kết cấu để thu được thời điểm mà ở đó bộ phận điều áp điều áp phôi gia công (100) có dụng cụ lắp (5) và thông tin ứng dụng liên quan đến điện được cấp cho bộ gia nhiệt (4) bởi khối điều khiển bộ gia nhiệt (6); khối tính toán lượng thông tin (12) được tạo kết cấu để tính toán lượng ứng dụng không tải trên thời gian định trước, tính toán lượng ứng dụng liên kết nén trong thời gian điều áp từ thời gian thứ nhất (T1) đến thời gian thứ hai (T2) thu được bởi khối tập hợp thông tin ứng dụng (11) ở trạng thái trong đó bộ phận điều áp điều áp phôi gia công (100), lượng ứng dụng liên kết nén được tính toán từ thời gian điều áp và thông tin ứng dụng, và tính toán lượng ứng dụng giải phóng liên kết nén bằng cách lấy lượng ứng dụng liên kết nén trừ đi giá trị của lượng ứng dụng không tải trong suốt thời gian tương ứng với thời gian điều áp; và khối phân biệt (16) được tạo kết cấu để phân biệt liệu lượng ứng dụng giải phóng liên kết nén nằm trong khoảng định trước.

Fig.1

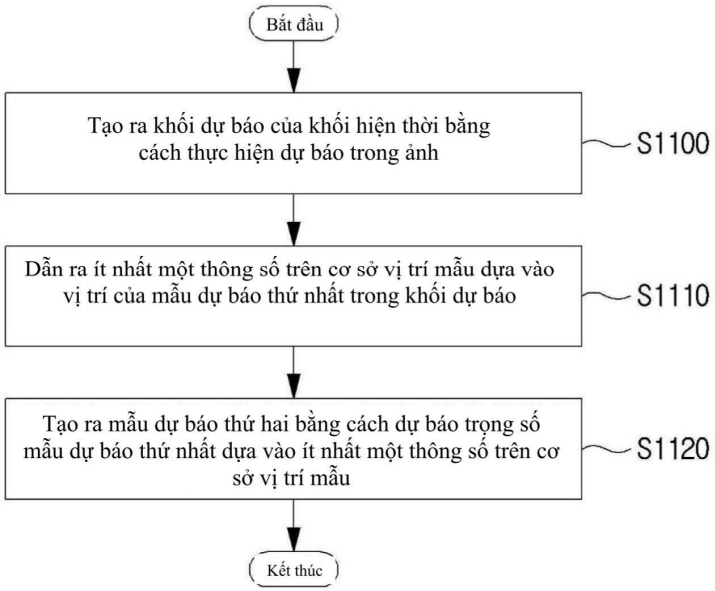


(11) **119032 A**
(21) **1-2025-06391**
(22) 08/03/2018
(30) 10-2017-0030279 09/03/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 03/10/2019
(86) PCT/KR2018/002759 08/03/2018
(87) WO2018/164504 A1 13/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2022-05949
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, thiết bị giải mã viđeo và phương tiện ghi. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm các bước: tạo ra khối dự báo của khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh, dẫn ra ít nhất một thông số trên cơ sở vị trí mẫu dựa vào vị trí của mẫu dự báo thứ nhất trong khối dự báo, và thu nhận mẫu dự báo thứ hai bằng cách dự báo trọng số mẫu dự báo thứ nhất dựa vào ít nhất một thông số trên cơ sở vị trí mẫu. Theo sáng chế, hiệu quả mã hóa/giải mã của tín hiệu viđeo có thể được nâng cao vì dự báo trong ảnh được thực hiện một cách chính xác hơn.

[FIG 11]

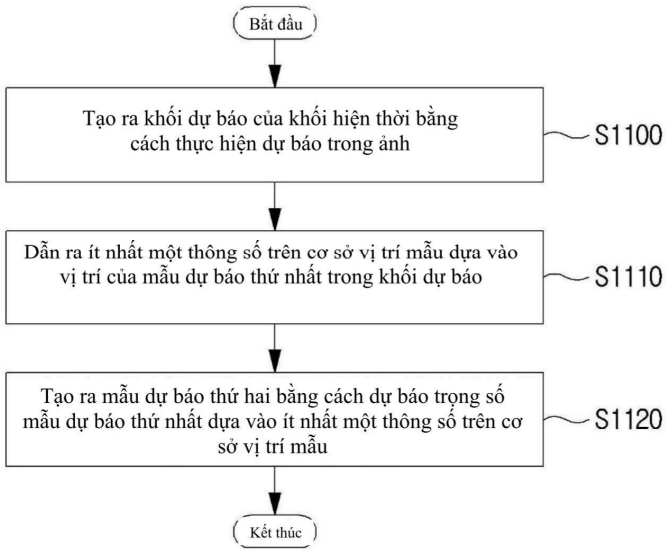


(11) **119033 A**
(21) **1-2025-06392**
(22) 08/03/2018
(30) 10-2017-0030279 09/03/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 16/09/2022
(86) PCT/KR2018/002759 08/03/2018
(87) WO2018/164504 A1 13/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2022-05949
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, thiết bị giải mã viđeo và phương tiện ghi. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm các bước: tạo ra khối dự báo của khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh, dẫn ra ít nhất một thông số trên cơ sở vị trí mẫu dựa vào vị trí của mẫu dự báo thứ nhất trong khối dự báo, và thu nhận mẫu dự báo thứ hai bằng cách dự báo trọng số mẫu dự báo thứ nhất dựa vào ít nhất một thông số trên cơ sở vị trí mẫu. Theo sáng chế, hiệu quả mã hóa/giải mã của tín hiệu viđeo có thể được nâng cao vì dự báo trong ảnh được thực hiện một cách chính xác hơn.

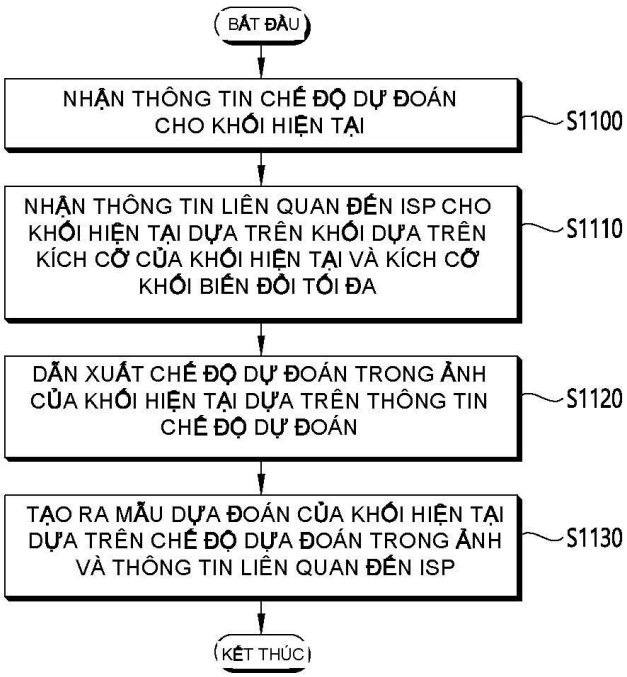
[FIG 11]



(11) **119034 A**
(21) **1-2025-06395**
(22) 03/12/2019
(30) 62/822,077 22/03/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 27/09/2021
(86) PCT/KR2019/016883 03/12/2019
(87) WO2020/197038 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2021-05998
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

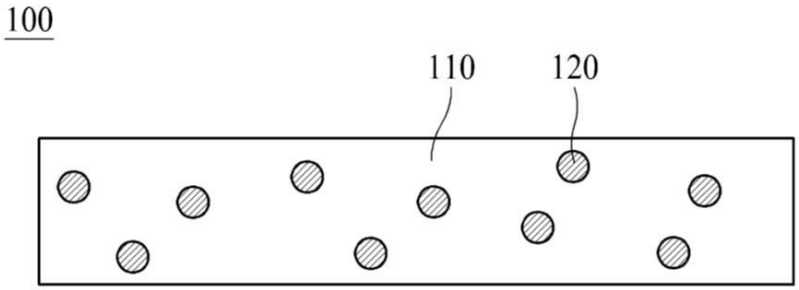
(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp mà nhờ đó thiết bị giải mã sẽ giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: nhận thông tin chế độ dự đoán về khối hiện tại; nhận thông tin liên quan đến các phân vùng con trong ảnh (Intra Sub-Partition, ISP) trên khối hiện tại trên cơ sở kích cỡ và kích cỡ khối chuyển đổi tối đa của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại trên cơ sở thông tin chế độ dự đoán; và tạo ra mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở chế độ dự đoán trong ảnh và thông tin liên quan đến ISP.



(11) **119035 A**
(21) **1-2025-06400**
(22) 07/07/2021
(30) 10-2020-0085706 10/07/2020 KR
10-2020-0085707 10/07/2020 KR
10-2021-0088851 07/07/2021 KR
10-2021-0088852 07/07/2021 KR
(43) 27/10/2025
(85) 22/12/2022
(86) PCT/KR2021/008640 07/07/2021
(87) WO2022/010253 13/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022
(51) ***C08J 5/18***; *G09F 9/30; C08K 3/36; C08K 9/04; C08J 3/12; C08K 3/013*
(62) 1-2022-08412
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) SHIN, Hyo Ra (KR); PARK, Hyo Jun (KR); JUNG, Hak-Gee (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

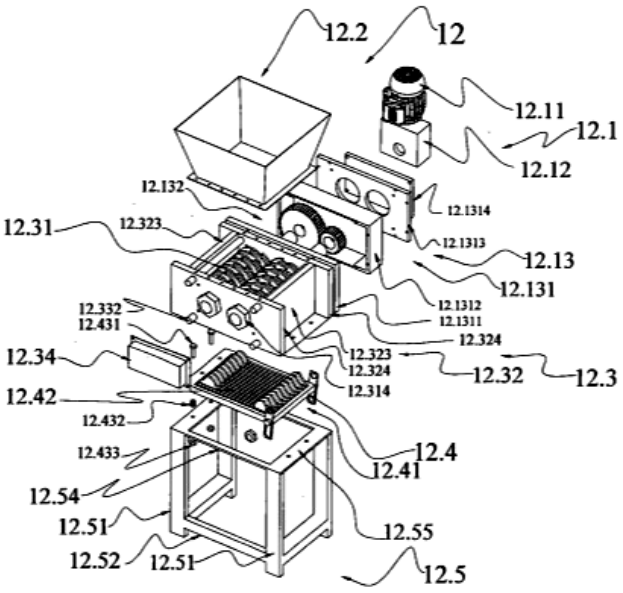
(54) **MÀNG TRUYỀN ÁNH SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để sản xuất màng truyền ánh sáng, màng truyền ánh sáng được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này, và thiết bị hiển thị bao gồm màng truyền ánh sáng, phương pháp bao gồm các bước: chuẩn bị bột nhựa truyền ánh sáng; chuẩn bị dung dịch nhựa truyền ánh sáng bằng hòa tan lượng thứ nhất của bột nhựa truyền ánh sáng trong dung môi thứ nhất; chuẩn bị dung dịch chất phân tán độn bằng cách phân tán chất độn trong dung môi thứ hai; chuẩn bị dung dịch hỗn hợp thứ nhất bằng cách trộn dung dịch chất phân tán độn và dung dịch nhựa truyền ánh sáng; và chuẩn bị dung dịch hỗn hợp thứ hai bằng cách bổ sung lượng thứ hai của bột nhựa truyền ánh sáng tới dung dịch hỗn hợp thứ nhất và hòa tan chúng.



(11) **119036 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06406**
(22) 04/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***E01C 21/00**; B29B 17/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
Số 55, đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Việt Phương (VN); Nguyễn Văn Mạnh (VN); Hoàng Tùng (VN); Phạm Thái Hoàn (VN); Phạm Thanh Tùng (VN); Tống Đức Năng (VN); Phạm Văn Minh (VN)
(54) **THIẾT BỊ NGHIỀN CẮT LỚP CAO SU VÀ PHÂN LOẠI SƠ BỘ SẢN PHẨM ĐỂ TÁI CHẾ TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG**

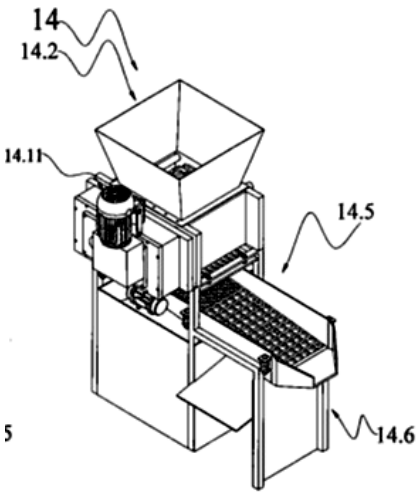
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghiền cắt lớp cao su và phân loại sản phẩm để tái chế sử dụng trong lĩnh vực xây dựng (12) bao gồm: cơ cấu nghiền kết hợp cắt (12.3), cơ cấu tạo lực ép kết hợp phân loại sản phẩm (12.4) treo ngay phía dưới cơ cấu nghiền kết hợp cắt (12.3), bộ giá đỡ thiết bị (12.5), phễu nạp liệu (12.2), cụm cơ cấu cung cấp động lực (12.1), trong đó cơ cấu nghiền kết hợp cắt (12.3) bao gồm: cụm trục nghiền kết hợp cắt (12.31), vỏ hộp bảo vệ (12.32), thanh gạt gom vật liệu (12.33). Cơ cấu tạo lực ép kết hợp phân loại sản phẩm (12.4) bao gồm: khung hộp sàng (12.41), thanh lưới sàng có gắn cụm dao cắt (12.42), cụm lò xo tạo lực ép (12.43), miền không gian bao phủ phía ngoài của khung hộp sàng (12.41) đồng dạng với miền không gian phía trong được tạo bởi các thanh ngang ngắn phía trên (12.55) và thanh ngang dài phía trên (12.54) của bộ giá đỡ thiết bị (12.5), ngoài ra thiết bị theo sáng chế cho phép tạo ra đồng thời hai cơ chế là nghiền và cắt kết hợp ngay trên một vùng không gian làm việc của thiết bị.



Hình 2

(11) **119037 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06407**
(22) 04/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***E01C 21/00**; B29B 17/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
số 55, đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Mạnh (VN); Nguyễn Việt Phương (VN); Hoàng Tùng (VN); Phạm Thái Hoàn (VN); Nguyễn Văn Đồng (VN); Tống Đức Năng (VN); Phạm Thanh Tùng (VN); Lê Hoàng Sơn (VN)
(54) **TRẠM THIẾT BỊ NGHIỀN KẾT HỢP CẮT VÀ SÀNG SẢN PHẨM LỐP CAO SU ĐỂ TÁI CHẾ SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG**

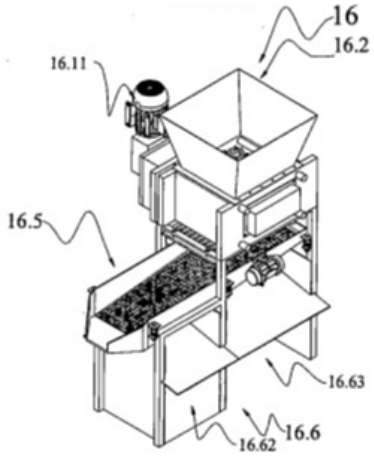
(57) Sáng chế đề cập đến trạm thiết bị nghiền kết hợp cắt và sàng sản phẩm lốp cao su để tái chế sử dụng trong lĩnh vực xây dựng (14) bao gồm: cơ cấu nghiền kết hợp cắt (14.3), cơ cấu tạo lực ép kết hợp phân loại sản phẩm (14.4) treo ngay phía dưới cơ cấu nghiền kết hợp cắt (14.3), cơ cấu sàng kết quả phân loại sản phẩm (14.5), bộ giá đỡ thiết bị (14.6), phễu nạp liệu (14.2), cụm cơ cấu cung cấp động lực cho cơ cấu nghiền kết hợp cắt (14.1), trong đó, cơ cấu nghiền kết hợp cắt (14.3) bao gồm: cụm trục nghiền kết hợp cắt (14.31), vỏ hộp bảo vệ (14.32), thanh gạt gom vật liệu (14.33). Cơ cấu tạo lực ép kết hợp phân loại sản phẩm (14.4), bao gồm: khung hộp sàng (14.41), thanh lưới sàng có gắn cụm dao cắt (14.42), cụm lò xo tạo lực ép (14.43), miền không gian bao phủ phía ngoài của khung hộp sàng (14.41) đồng dạng với miền không gian phía trong được tạo bởi các thanh ngang ngắn phía trên (14.65) và thanh ngang dài phía trên (14.64) của bộ giá đỡ thiết bị (14.6), cơ cấu này tạo ra đồng thời hai cơ chế nghiền và cơ chế cắt ngay trên một vùng không gian làm việc của thiết bị. Cơ cấu sàng kết quả phân loại sản phẩm (14.5) đặt trên bộ giá đỡ thiết bị (14.6) được bố trí phía dưới cơ cấu nghiền kết hợp cắt (14.3), cho phép phân loại sản phẩm nghiền.



Hình 1.d

(11) **119038 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06408**
(22) 04/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***E01C 21/00**; B29B 17/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
số 55, đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Mạnh (VN); Nguyễn Việt Phương (VN); Hoàng Tùng (VN); Tống Đức Năng (VN); Bùi Phú Doanh (VN)
(54) **TRẠM THIẾT BỊ NGHIỀN KẾT HỢP CẮT VÀ SÀNG PHÂN LOẠI HAI CẤP SẢN PHẨM LỐP CAO SU ĐỂ TÁI CHẾ SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm thiết bị nghiền kết hợp cắt và sàng phân loại hai cấp sản phẩm lốp cao su để tái chế trong lĩnh vực xây dựng (16) bao gồm: cơ cấu nghiền kết hợp cắt (16.3), cơ cấu tạo lực ép kết hợp phân loại sản phẩm (16.4) treo ngay phía dưới cơ cấu nghiền kết hợp cắt (16.3), cơ cấu sàng kết quả phân loại hai cấp sản phẩm (16.5), bộ giá đỡ thiết bị (16.6), phễu nạp liệu (16.2), cụm cơ cấu cung cấp động lực cho cơ cấu nghiền kết hợp cắt (16.1), trong đó cơ cấu nghiền kết hợp cắt (16.3) bao gồm: cụm trục nghiền kết hợp cắt (16.31), vỏ hộp bảo vệ (16.32), thanh gạt gom vật liệu (16.33). Cơ cấu tạo lực ép kết hợp phân loại sản phẩm (16.4), bao gồm: khung hộp sàng (16.41), thanh lưới sàng có gắn cụm dao cắt (16.42), cụm lò xo tạo lực ép (16.43), miền không gian bao phủ phía ngoài của khung hộp sàng (16.41) đồng dạng với miền không gian phía trong được tạo bởi các thanh ngang ngắn phía trên (16.65) và thanh ngang dài phía trên (16.64) của bộ giá đỡ thiết bị (16.6), cơ cấu này tạo ra đồng thời hai cơ chế nghiền và cơ chế cắt ngay trên một vùng không gian làm việc của thiết bị. Cơ cấu sàng kết quả phân loại hai cấp sản phẩm (16.5) đặt trên bộ giá đỡ thiết bị (16.6), bố trí phía dưới cơ cấu nghiền kết hợp cắt (16.3), cho phép phân loại hai nhóm kích thước hạt của sản phẩm nghiền.

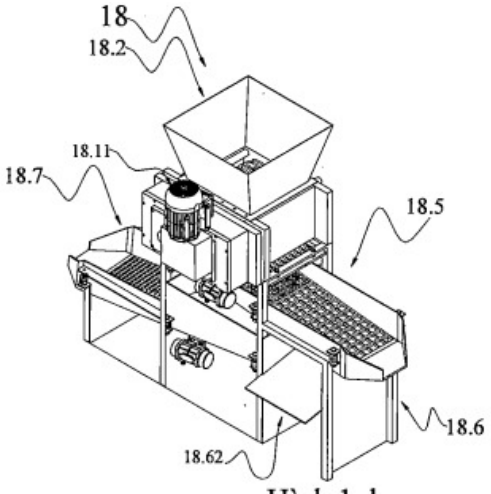


Hình 1.d

(11) **119039 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06409**
(22) 04/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***E01C 21/00**; B29B 17/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
số 55, đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Mạnh (VN)

(54) TRẠM THIẾT BỊ NGHIỀN KẾT HỢP CẮT VÀ SÀNG PHÂN LOẠI BỐN CẤP SẢN PHẨM LỐP CAO SU ĐỂ TÁI CHẾ SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

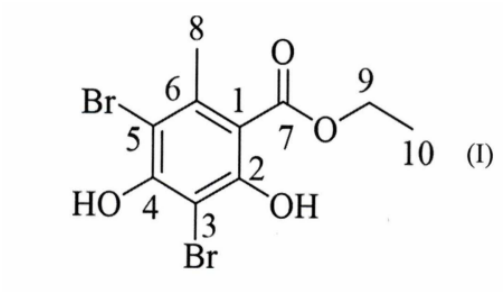
(57) Sáng chế đề cập đến trạm thiết bị nghiền kết hợp cắt và sàng phân loại bốn cấp sản phẩm lốp cao su để tái chế trong lĩnh vực xây dựng (18) bao gồm: cơ cấu nghiền kết hợp cắt (18.3), cơ cấu tạo lực ép kết hợp phân loại sản phẩm (18.4) treo ngay phía dưới cơ cấu nghiền kết hợp cắt (18.3), các cơ cấu sàng kết quả phân loại sản phẩm cấp một và cấp hai (18.5, 18.7), bộ giá đỡ thiết bị (18.6), phễu nạp liệu (18.2), cụm cơ cấu cung cấp động lực cho cơ cấu nghiền kết hợp cắt (18.1), trong đó cơ cấu nghiền kết hợp cắt (18.3) bao gồm: cụm trục nghiền kết hợp cắt (18.31), vỏ hộp bảo vệ (18.32), thanh gạt gom vật liệu (18.33). Cơ cấu tạo lực ép kết hợp phân loại sản phẩm (18.4), bao gồm: khung hộp sàng (18.41), thanh lưới sàng có gắn cụm dao cắt (18.42), cụm lò xo tạo lực ép (18.43), miền không gian bao phủ phía ngoài của khung hộp sàng (18.41) đồng dạng với miền không gian phía trong được tạo bởi các thanh ngang ngắn phía trên (18.65) và thanh ngang dài phía trên (18.64) của bộ giá đỡ thiết bị (18.6), cơ cấu này tạo ra đồng thời hai cơ chế nghiền và cơ chế cắt ngay trên một vùng không gian làm việc của thiết bị. Các cơ cấu sàng kết quả phân loại sản phẩm cấp một và cấp hai (18.5, 18.7) đặt trên bộ giá đỡ thiết bị (18.6), bố trí phía dưới cơ cấu nghiền kết hợp cắt (18.3), cho phép phân loại bốn cấp kích thước hạt sản phẩm nghiền.



Hình 1.d

(11) **119040 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06410**
(22) 04/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
280 An Dương Vương, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Minh Định (VN); Đỗ Thanh Hùng (VN); Dương Thúc Huy (VN); Hồ Minh Trường Thọ (VN); Phạm Đức Dũng (VN); Nguyễn Thu Hoàng Mai (VN); Chanat Aonbangkhen (TH); Jirapast Sichaem (TH); Nguyễn Hoàng Chương (VN); Võ Thị Phi Giao (VN); Nguyễn Ngọc Hồng (VN)
(54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ VI KHUẨN STAPHYLOCOCCUS AUREUS KHÁNG KHÁNG SINH TỪ NẤM ĐỊA Y VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế vi khuẩn *Staphylococcus aureus* kháng kháng sinh từ nấm địa y (G*raphis cf. handelii*) và phương pháp cô lập hợp chất này, trong đó hợp chất có công thức cấu tạo (I):



(11) **119041 A**
(21) **1-2025-06415**
(22) 31/08/2023
(30) 2023-021210 14/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/JP2023/031836 31/08/2023
(87) WO2024/171494 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
(51) ***G01N 27/327****; G01N 33/566; G01N 33/543; G01N 27/416; G01N 33/53*

(71) 1. **NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD.** (JP)
1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 1368627, Japan
2. **IMMUNOSENS CO., LTD.** (JP)
30602, Open Innovation Lab., National Cerebral and Cardiovascular Center, 6-1, Kishibe-Shimmachi, Suita-shi, Osaka 5648565, Japan
(72) HORII Katsunori (JP); MINAGAWA Hirotaka (JP); INAGUMA Asumi (JP); AKIYAMA Yu (JP); HIROSE Miwako (JP); FUJITA Tomoko (JP); YAMAMURA Koutarou (JP); IDE Asuka (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ DỤNG CỤ PHÂN TÍCH ĐIỆN HÓA, HỆ THỐNG PHÂN TÍCH ĐIỆN HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ phân tích điện hóa bao gồm phần điện cực, phần tử liên hợp cố định (2), và phần tử liên hợp được đánh dấu (4). Phần điện cực bao gồm một cặp điện cực: điện cực làm việc (11) và điện cực đối diện (12), phần tử liên hợp cố định (2) liên kết đặc hiệu với chất phân tích (3), và được cố định ở một vị trí cụ thể ở trạng thái được liên kết với chất phân tích (3), phần tử liên hợp được đánh dấu (4) còn liên kết với chất phân tích (3), và được đánh dấu bằng một hạt kim loại (4a), khi mẫu chứa chất phân tích (3), cả hai phần tử liên hợp (2, 4) liên kết với chất phân tích (3), khiến cho phần tử liên hợp được đánh dấu (4) được cố định ở một vị trí cụ thể, vị trí cụ thể cho phép hạt kim loại (4a) trải qua quá trình oxy hóa, sau đó là quá trình khử thông qua quá trình kiểm soát điện thế của điện cực làm việc (11), dòng điện tạo ra được đo thông qua cặp điện cực, và ít nhất một phần tử trong số các phần tử liên hợp (2, 4) là aptamer.

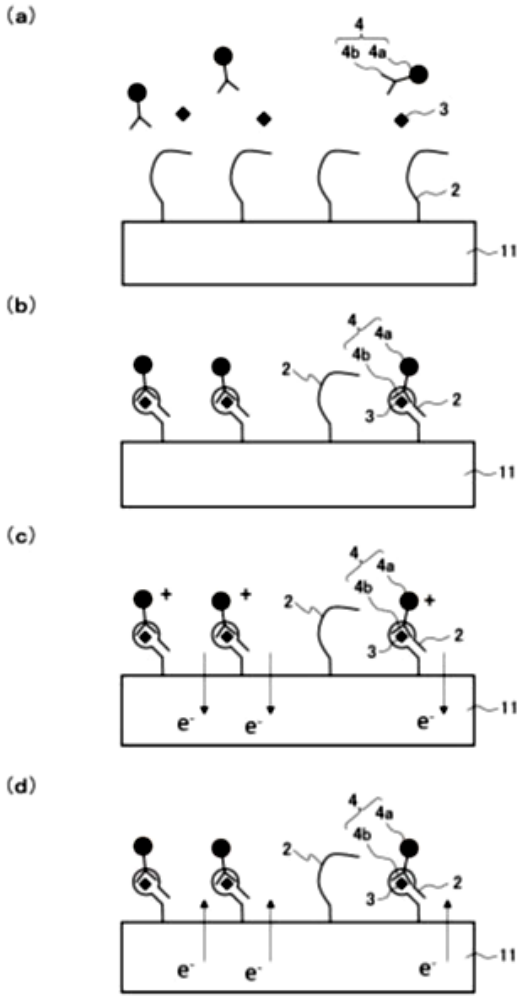


FIG. 1

(11) **119042 A**
(21) **1-2025-06416**
(22) 13/02/2024
(30) 2350139-8 14/02/2023 SE
(43) 27/10/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/SE2024/050131 13/02/2024
(87) WO2024/172729A1 22/08/2024
(51) ***E04F 15/02**; F16B 12/26; F16B 12/24; A47B 47/04*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Thomas MEIJER (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **BỘ TẤM CÓ HỆ THỐNG KHÓA CƠ HỌC**

(57) Bộ tấm, chẳng hạn như các tấm xây dựng, được cấu hình để khóa với nhau bằng một lưỡi dễ uốn (30) bao gồm một chi tiết dễ uốn (36) và một chi tiết dễ uốn đối diện (37), trong đó một đầu của chi tiết dễ uốn (36) và một đầu của chi tiết dễ uốn đối diện (37) được kết nối với một phần kết nối (33), trong đó một đầu ngoài của chi tiết dễ uốn (36) và một đầu ngoài của chi tiết dễ uốn đối diện (37) mỗi đầu bao gồm một phần nhô ra (41, 42), trong đó phần nhô ra (41) của chi tiết dễ uốn (36) và phần nhô ra (42) của chi tiết dễ uốn đối diện (37) được cấu hình để phối hợp trong quá trình lắp ráp tấm thứ nhất (1) và tấm thứ hai (2) với bề mặt dẫn hướng (14) của tấm thứ nhất sao cho phần nhô ra (41) của chi tiết dễ uốn (36) và phần nhô ra (42) của chi tiết dễ uốn đối diện (37) được đẩy về phía bề mặt đáy (15) của rãnh chèn (9), và trong đó phần nhô ra (41) của chi tiết dễ uốn (36) và phần nhô ra (42) của chi tiết dễ uốn đối diện (37) được cấu hình để phối hợp ở trạng thái lắp ráp với rãnh lưỡi (9).

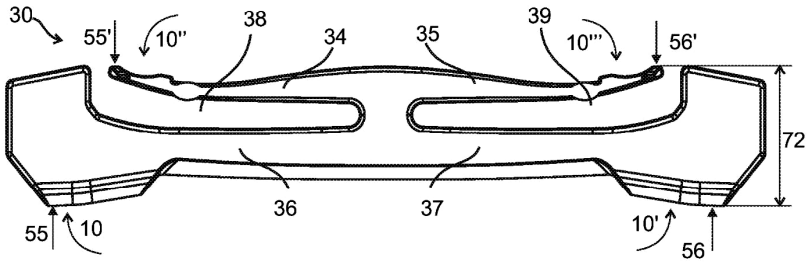


FIG 3B

(11) **119043 A**
(21) **1-2025-06417**
(22) 15/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/CN2023/076275 15/02/2023
(87) WO2024/168621 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
(51) ***H04W 72/232***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LIU, Zhe (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, theo thông tin thứ nhất, số lượng các bit của trường thông tin thứ nhất trong thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) và/hoặc số lượng các bit của trường thông tin thứ hai trong DCI, trong đó DCI được sử dụng để lập lịch một hoặc nhiều truyền dẫn đường lên, và trường thông tin thứ nhất và/hoặc trường thông tin thứ hai được sử dụng để xác định thông số truyền của một hoặc nhiều truyền dẫn đường lên; và thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số: số lượng lớp truyền tối đa kết hợp với tập hợp tài nguyên tín hiệu chuẩn thăm dò thứ nhất (Sounding Reference Signal - SRS); số lượng lớp truyền tối đa kết hợp với tập hợp tài nguyên SRS thứ hai; số lượng lớp truyền tối đa kết hợp với sơ đồ truyền đơn điểm thu phát (Transmission Reception Point - TRP), sơ đồ truyền bảng đơn ăng-ten hoặc sơ đồ truyền ghép kênh phân chia theo thời gian (Time Division Multiplexing - TDM); hoặc trường thông tin biểu thị thứ nhất, được sử dụng để biểu thị chuyển đổi động giữa sơ đồ truyền thứ nhất và sơ đồ truyền thứ hai và/hoặc tập hợp tài nguyên SRS kết hợp với truyền dẫn đường lên theo sơ đồ truyền thứ nhất, trong đó truyền dẫn đường lên theo sơ đồ truyền thứ nhất bao gồm một truyền dẫn đường lên, và truyền dẫn đường lên theo sơ đồ truyền thứ hai bao gồm nhiều truyền dẫn đường lên.

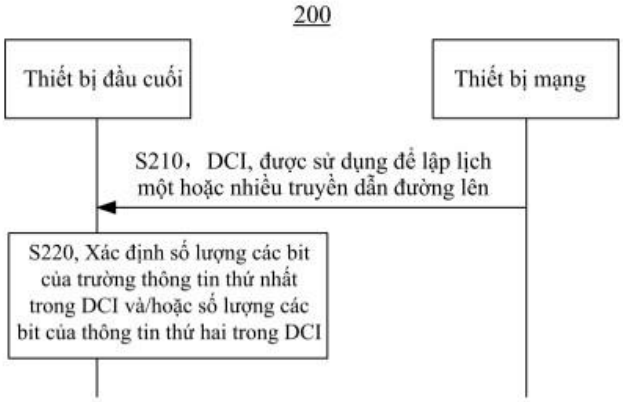


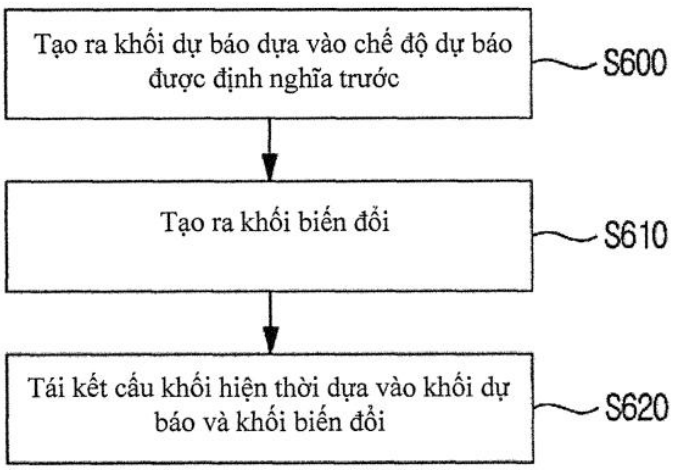
Fig.2

(11) **119044 A**
(21) **1-2025-06420**
(22) 11/10/2019
(30) 10-2018-0121738 12/10/2018 KR
10-2019-0027607 11/03/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 11/10/2019
(86) PCT/KR2019/013341 11/10/2019
(87) WO2020/076116 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/129*
(62) 1-2022-08544
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh có thể tạo ra khối dự báo của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo được định danh trước, tạo ra khối biến đổi của khối hiện thời thông qua việc biến đổi được xác định trước, và tái kết cấu khối hiện thời dựa vào khối dự báo và khối biến đổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ số.

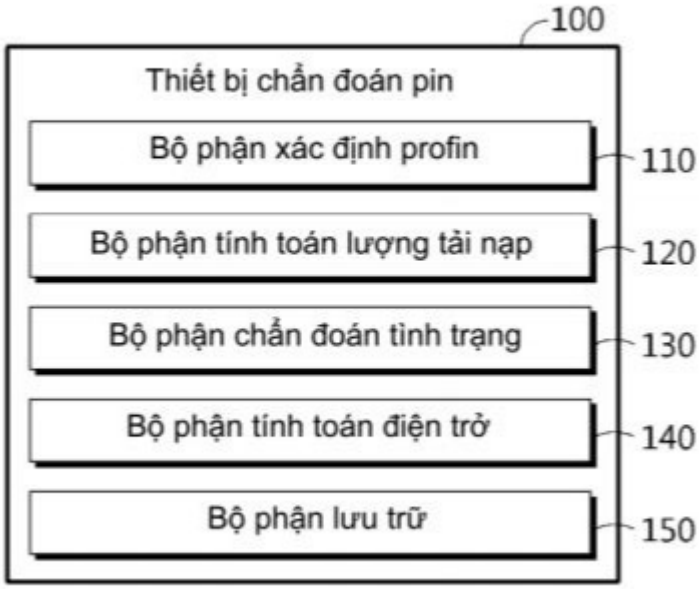
【FIG. 6】



(11) **119045 A**
(21) **1-2025-06422**
(22) 13/09/2024
(30) 10-2023-0126640 21/09/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/KR2024/014021 13/09/2024
(87) WO2025/063656 27/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***G01R 31/382***; *G01R 31/385; H01M 4/13; G01R 31/396; H01M 10/04; H01M 4/02; G01R 27/08; G01R 31/389*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Dong-Hyun (KR); YOON, Seo-Young (KR); CHOI, Soon-Hyung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Thiết bị chẩn đoán pin theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ phận xác định profin được tạo kết cấu để xác định profin điện cực âm của pin bằng cách điều chỉnh profin điện cực dương quy chiếu và profin điện cực âm quy chiếu để khớp với profin tế bào đầy đủ đo được chỉ ra mối quan hệ tương ứng giữa dung lượng và điện áp của pin; bộ phận tính toán lượng tải nạp được tạo kết cấu để tính toán lượng tải nạp điện cực âm của pin dựa vào profin điện cực âm của pin; và bộ phận chẩn đoán tình trạng được tạo kết cấu để so sánh điện trở của pin với khoảng điện trở ấn định trước và lượng tải nạp điện cực âm của pin với khoảng lượng tải nạp ấn định trước, và chẩn đoán tình trạng của pin dựa vào kết quả so sánh điện trở và kết quả so sánh lượng tải nạp điện cực âm.

FIG. 1

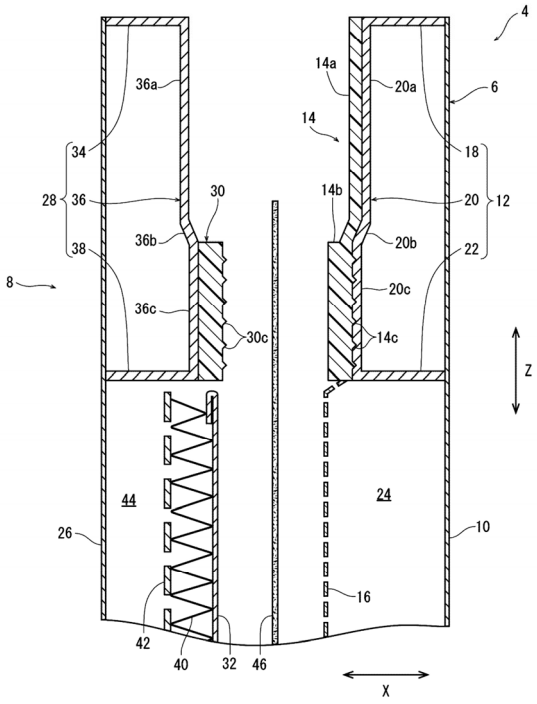


(11) **119046 A**
(21) **1-2025-06431**
(22) 07/02/2024
(30) 2023-020661 14/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/JP2024/004077 07/02/2024
(87) WO2024/171923 22/08/2024
(51) ***C25B 13/02***; *C25B 9/77; F16J 15/10; C25B 15/00*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan
(72) MATSUI, Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện phân có khả năng ngăn ngừa hiện tượng đoản mạch giữa cụm buồng anôt và cụm buồng catôt. Đơn vị tế bào điện phân (4) của thiết bị điện phân (2) bao gồm cụm buồng anôt (6) và cụm buồng catôt (8). Cụm buồng anôt (6) bao gồm vách ngăn thứ nhất (10), mặt bích thứ nhất (12) được bố trí ở vùng ngoại biên của vách ngăn thứ nhất (10), và gioăng lót thứ nhất (14) được gắn vào mặt bích thứ nhất (12). Cụm buồng catôt (8) bao gồm vách ngăn thứ hai (26), mặt bích thứ hai (28) được bố trí ở vùng ngoại biên của vách ngăn thứ hai (26), và gioăng lót thứ hai (30) được gắn vào mặt bích thứ hai (28). Phương tiện ngăn ngừa đoản mạch được bố trí giữa mặt bích thứ nhất (12) và mặt bích thứ hai (28) để ngăn ngừa hiện tượng đoản mạch giữa mặt bích thứ nhất (12) và mặt bích thứ hai (28).

Fig. 4



(11) **119047 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06434**
(22) 10/12/2024
(30) 2024-061013 04/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***F16H 9/18***
(62) 1-2024-09233
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei FUJIKURA (JP); Ippei TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN GỒM BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ truyền động biến thiên liên tục (15) gồm trục quay (22), bánh di động (57), và cơ cấu phát hiện vị trí (100); bánh di động (57) được đỡ bởi trục quay (22) để là có thể di chuyển được theo phương dọc trục của trục quay (22); cơ cấu phát hiện vị trí (100) gồm trục (104) được làm quay có liên kết với sự di chuyển của bánh di động (57), và bộ cảm biến chuyển động quay (102) phát hiện góc quay của trục (104); cơ cấu phát hiện vị trí (100) phát hiện vị trí của bánh di động (57) dựa vào góc quay của trục (104) phát hiện được bởi bộ cảm biến chuyển động quay (102).

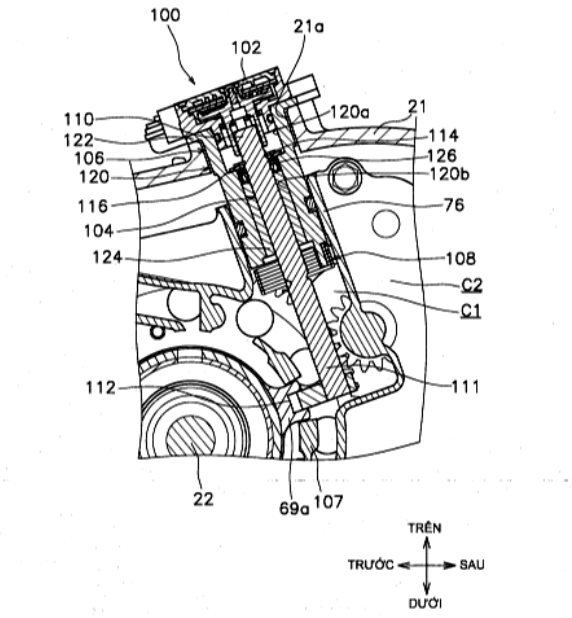


FIG. 8

(11) **119048 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06438**
(22) 05/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***G01F 23/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An
(72) Mai Thế Anh (VN); Đặng Thái Sơn (VN); Nguyễn Quang Hải (VN); Tạ Hùng Cường (VN); Đỗ Mai Trang (VN); Lê Thái An (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO VÀ CẢNH BÁO LŨ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo lường và cảnh báo lũ từ xa sử dụng cảm biến khoảng cách LASER kết hợp truyền thông không dây tầm xa LORA, phù hợp triển khai ở những khu vực không có điện hoặc internet. Hệ thống gồm nhiều cột đo đặt dọc theo lưu vực sông, mỗi cột có cấu trúc mô-đun gồm mạch điều khiển ESP32, cảm biến khoảng cách LASER đặt trong ống kín, màn hình hiển thị LCD, bàn phím cài đặt, khối truyền thông LORA và nguồn pin năng lượng mặt trời. Dữ liệu mực nước được đo với độ chính xác cao, truyền tiếp sức giữa các cột về trung tâm để lưu trữ, phân tích và phát cảnh báo qua tin nhắn SMS và mạng internet. Thiết bị được thiết kế mô-đun cho phép lắp đặt, bảo trì, thay thế dễ dàng, hoạt động ổn định và bền bỉ trong điều kiện môi trường khắc nghiệt, góp phần nâng cao khả năng ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do lũ lụt.

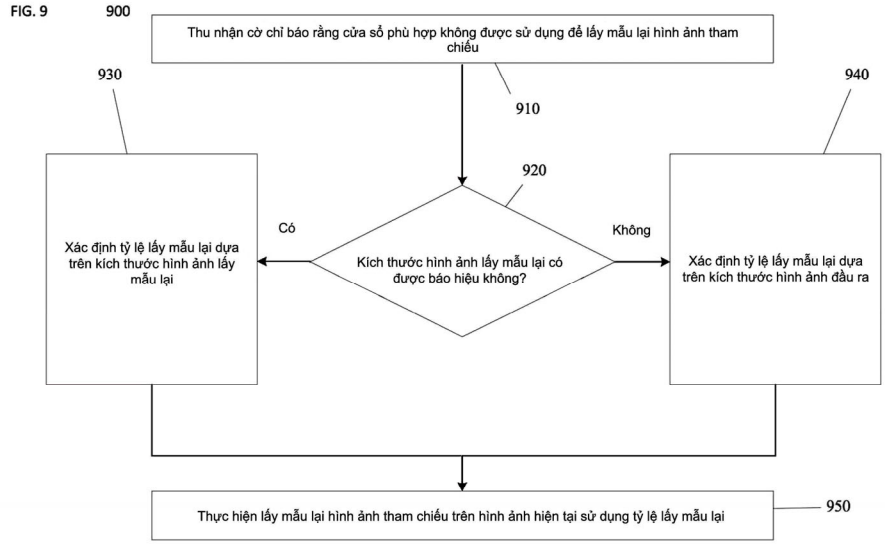
(11) **119049 A**
(21) **1-2025-06439**
(22) 09/02/2024
(30) 2023-019305 10/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/JP2024/004556 09/02/2024
(87) WO2024/167000 15/08/2024
(51) ***C12N 15/113****; A61K 48/00; A61P 25/00; A61P 25/08; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 27/06; A61K 31/7088; A61P 25/16*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535 Japan
(72) SUZUKI, Shunya (JP); NUKAGA, Yohei (JP); KUNIYOSHI, Yuki (JP); FUTAMURA, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **OLIGONUCLEOTIT CHUYỂN MẠCH GHÉP NỐI TAU VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TAU**

(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit chuyển mạch ghép nối mà liên kết với intron 1B của tiền mARN TAU, và dược phẩm chứa oligonucleotit chuyển mạch ghép nối này để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh liên quan đến TAU.

(11) **119050 A**
(21) **1-2025-06441**
(22) 22/09/2020
(30) 17/022,727 16/09/2019 US
62/905,319 24/09/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 30/11/2023
(86) PCT/US2020/051974 22/09/2020
(87) WO2021/061630 A1 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021
(51) ***H04N 19/00****; H04N 19/167*
(62) 1-2023-08545
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ XỬ LÝ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính để giải mã dòng bit viđeo được mã hóa sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm việc thu nhận cờ chỉ báo rằng cửa sổ tương thích không được sử dụng cho việc lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu; dựa trên cờ chỉ báo rằng cửa sổ tương thích không được sử dụng cho việc lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu, xác định xem liệu kích thước hình ảnh lấy mẫu lại có được báo hiệu hay không; dựa trên việc xác định rằng kích thước hình ảnh lấy mẫu lại được báo hiệu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại dựa trên kích thước hình ảnh lấy mẫu lại; dựa trên việc xác định rằng kích thước hình ảnh lấy mẫu lại không được báo hiệu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại dựa trên kích thước hình ảnh đầu ra; và thực hiện lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu trên hình ảnh hiện tại sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại.



(11) **119051 A**
(21) **1-2025-06449**
(22) 16/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/CN2023/076594 16/02/2023
(87) WO2024/168740 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) HSIEH, Tzu-Chung (US); WEN, Ping Ping (CN); LAURIDSEN, Mads (DK); YUAN, Ping (CN); SUN, Jing Yuan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CHO PHẢN HỒI YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG LAI ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính chỉ báo cho phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lai (Hybrid Automatic Repeat request, HARQ) động. Phương pháp này bao gồm các bước: thu cấu hình của phản hồi HARQ động, trong đó cấu hình này được kết hợp với ít nhất một trường có trong thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI); và xác định mẫu hình của phản hồi HARQ dựa vào thông tin cấu hình và phát hiện DCI.

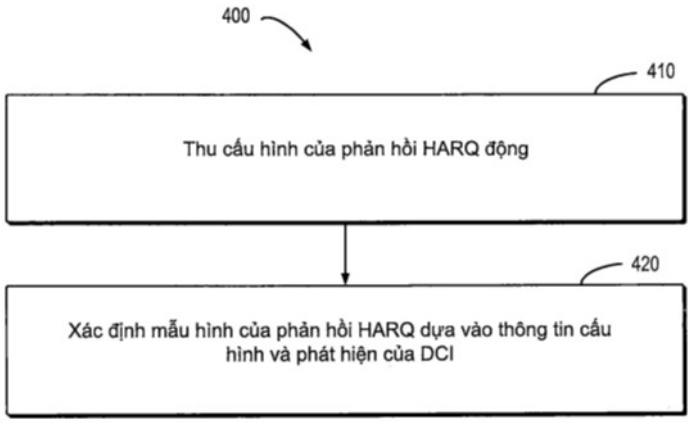


FIG. 4

(11) **119052 A**
(21) **1-2025-06452**
(22) 17/02/2023
(43) 27/10/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/CN2023/076955 17/02/2023
(87) WO2024/168889 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***H04W 48/08***; *H04W 12/08*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli Heikki (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); HENTTONEN, Tero (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG, CÔNG CỤ CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ các thiết bị, phương pháp và công cụ để cập nhật trạng thái liên quan đến định thời. Thiết bị đầu cuối nhận dạng sự cố gắng truy nhập để cập nhật trạng thái liên quan đến định thời mạng; và thực hiện điều khiển truy nhập đối với sự cố gắng truy nhập để cập nhật trạng thái liên quan đến định thời mạng.

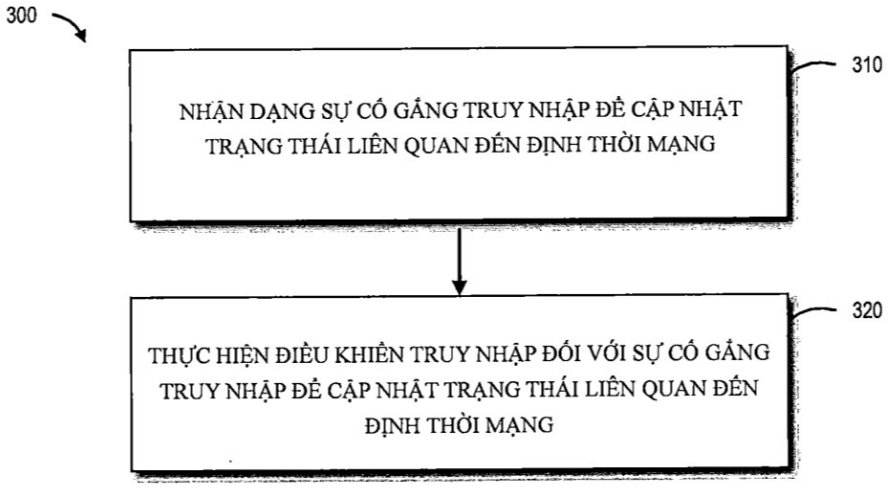


FIG. 3

(11) **119053 A**
(21) **1-2025-06456**
(22) 12/02/2024
(30) 63/444,772 10/02/2023 US
63/624,533 24/01/2024 US
(43) 27/10/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/015409 12/02/2024
(87) WO2024/168344 15/08/2024
(51) ***C07F 5/02***; *B01D 71/82; C08J 5/22; C08G 73/18; B01D 67/00*

(71) **1S1 ENERGY, INC.** (US)
25 Bear Paw Portola Valley, California 94028, United States
(72) BHATTACHARYYA, Sukanta (US); SOBEK, Daniel (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHÂN TỬ POLYME CHỨC NĂNG HÓA BẰNG AXIT BORIC TỨ PHỐI, PHÂN TỬ POLYME CHỨC NĂNG HÓA BẰNG AXIT BORIC TỨ PHỐI VÀ CỤM ĐIỆN CỰC MÀNG BAO GỒM PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo phân tử polyme chức năng hóa bằng axit boric tứ phối bao gồm: tiến hành phản ứng nhóm axit boric treo của phân tử polyme chức năng hóa bằng axit boric với tác nhân florua và/hoặc hợp chất có công thức chung HX, trong đó HX là một axit Brønsted-Lowry. Sáng chế cũng đề xuất phân tử polyme chức năng hóa bằng axit boric tứ phối này bao gồm một chuỗi chính và nhóm axit boric tứ phối được liên kết với chuỗi chính. Nhóm axit boric tứ phối có công thức chung — $BF_mX_n(OH)_{(3-m-n)}$ trong đó B có bốn liên kết cộng hóa trị và được liên kết cộng hóa trị với chuỗi chính, chuỗi bên hoặc nhóm nhánh của polyme; m và n độc lập là 0, 1, 2 hoặc 3; tổng của m + n là 1, 2 hoặc 3; và X là anion khác florua. Sáng chế cũng đề xuất cụm điện cực màng bao gồm phân tử này.

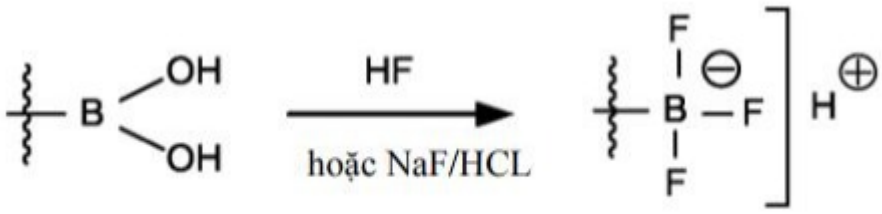


Fig.4A

(11) **119054 A**
(21) **1-2025-06473**
(22) 25/02/2020
(30) 62/812,170 28/02/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 17/09/2021
(86) PCT/KR2020/002702 25/02/2020
(87) WO2020/175893 03/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/44; H04N 19/117; H04N 19/132*
(62) 1-2021-05784
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

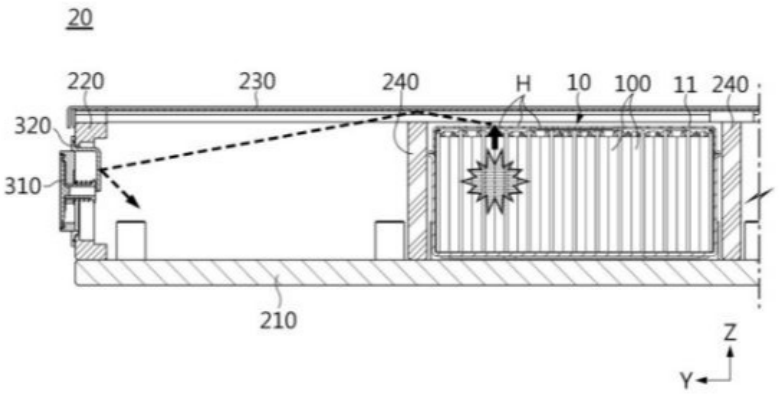
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và thiết bị truyền dữ liệu. Theo sáng chế, các thông số lọc vòng thích ứng (Adaptive Loop Filtering, ALF) và/hoặc các thông số ánh xạ độ chói với việc định cỡ sắc độ (Luma Mapping with Chroma Scaling, LMCS) có thể được phát tín hiệu một cách phân cấp, vốn cho phép sự giảm lượng dữ liệu cần được phát tín hiệu đối với việc tạo mã viđeo/hình ảnh và sự tăng hiệu quả tạo mã.



(11) **119055 A**
(21) **1-2025-06481**
(22) 13/08/2024
(30) 10-2023-0119302 07/09/2023 KR
10-2024-0097201 23/07/2024 KR
(43) 27/10/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/KR2024/012064 13/08/2024
(87) WO2025/053478 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***H01M 50/383****; H01M 50/249; H01M 50/342; H01M 50/211; H01M 50/325*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Kwang-Mo (KR); JUNG, Hye-Mi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PIN VÀ XE Ô TÔ BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin bao gồm: nhiều tế bào pin; vỏ bộ pin mà chứa nhiều tế bào pin; và bộ phận thông khí có thể lắp trong vỏ bộ pin, và được trang bị thiết bị thông khí mà xả khí được phát sinh trong nhiều tế bào pin ra bên ngoài của vỏ bộ pin, và nắp bảo vệ mà che phủ ít nhất một phần của thiết bị thông khí.

FIG. 6



(11) **119056 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06490**
(22) 08/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***C12N 1/12***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18, đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN); Nguyễn Mạnh Đạt (VN); Đồng Văn Quyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH LÊN MEN TẠO DỊCH LỢI KHUẨN LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI VÀ THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT NUÔI TỪ BÃ SINH KHỐI VI TẢO BIỂN DỊ DƯỠNG SCHIZOCHYTRIUM MANGROVEI PQ6 SAU QUÁ TRÌNH TÁCH CHIẾT PROTEIN ĐƠN BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lên men tạo dịch lợi khuẩn sinh axit lactic làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe thức ăn cho người và thức ăn bổ sung cho động vật nuôi từ bã sinh khối vi tảo biển dị dưỡng *Schizochytrium mangrovei* PQ6 sau quá trình tách chiết protein đơn bào (một chất có hoạt tính sinh học, ứng dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho người), trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị bã sinh khối chủng *S. mangrovei* PQ6 (được lưu giữ tại bộ sưu tập giống của Phòng vi sinh vật học phân tử, Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) sau quá trình tách protein đơn bào được ký hiệu là bã sinh khối BSKSCPPQ6 khô, (ii) lên men chủng vi khuẩn *L casei* (được lưu giữ tại bộ sưu tập giống của Phòng Vi sinh vật học phân tử, Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) bằng môi trường có bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCPPQ6 khô ở bình tam giác 250 mL, có chứa 150 mL/1 bình ở nhiệt độ 37 ^{o}C, lắc 150 vòng/phút, lên khả năng sinh trưởng và sản sinh axit lactic của chủng này, (iii) dịch sau lên men *L. casei* bằng môi trường có bổ sung bã sinh khối BKSCPPQ6 khô có hoạt tính chống o xy hóa cao được xác định thông qua khả năng trung hòa gốc tự do DPPH, (iv) dịch lên men *L. casei* bằng môi trường bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCPPQ6 khô ở nồng độ 100 pL có khả năng kháng vi sinh vật kiểm định *E. coli, L. monocytogenes* với đường kính vòng kháng khuẩn dao động khoảng 1,1 - 1,3 mm, (v) khả năng chịu pH axit của dịch lợi khuẩn sau lên men chủng *L. casei* bằng môi trường có bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCPPQ6 khô: dịch lợi khuẩn thu được có khả năng chịu pH axit (2 - 4) với mật độ khuẩn lạc dao động trong khoảng 0,3 - 12,4 x 10^9 CFU/ml sau 3 giờ; và (vi) khả năng kháng axit mật của dịch lợi khuẩn sau lên men chủng *L. casei* trong môi trường có bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCPPQ6 khô: khả năng kháng axit mật của dịch lợi khuẩn được xác định thông qua mật độ tế bào của chủng *L case*i cho thấy dịch lên men *L. casei* trong môi trường có bổ sung 1% bã sinh khối BSKSCPPQ6 khô có khả năng kháng axit mật với mật độ khuẩn lạc dao động trong khoảng 2,1 - 2,6 x 10^{10} CFU/mL, sau 3 và 4 giờ nuôi.

(11) **119057 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06491**
(22) 08/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***B01J 20/20****; C02F 1/28; C05G 3/40; B01J 20/32*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, phườngThanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Mạnh Khải (VN); Đặng Văn Thành (VN); Phạm Tiến Đức (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **QUY TRÌNH THU HỒI NITƠ VÀ PHOSPHO TỪ NƯỚC THẢI SINH HOẠT BẰNG PHƯƠNG PHÁP KEO TỤ ĐIỆN HÓA KẾT HỢP SỬ DỤNG THAN SINH HỌC BIẾN TÍNH VỚI MAGIE**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi nitơ và phospho từ nước thải sinh hoạt bằng phương pháp keo tụ điện hóa kết hợp sử dụng than sinh học biến tính với magie, dùng làm phân bón phục vụ trong nông nghiệp với than sinh học được tạo ra từ trấu làm tác nhân tạo hạt để kết tủa dưới dạng struvite ($MgNH_4PO_4.6H_2O$), trong đó quy trình này bao gồm các bước chính: sản xuất than sinh học từ trấu, kết tủa để thu hồi nitơ và phospho từ nước thải sinh hoạt, và thu hồi phospho dư.

(11) **119058 A**
(21) **1-2025-06502**
(22) 13/11/2023
(30) 202310111993.9 14/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/CN2023/131171 13/11/2023
(87) WO2024/169277 22/08/2024
(51) ***A47J 27/00****; A47J 36/00*
(71) **JOYOUNG COMPANY LIMITED** (CN)
No. 999 Meili Road, Huaiyin District Jinan, Shandong 250118, P.R. China
(72) ZHU, Zechun (CN); WANG, Xiang (CN); XIE, Weifeng (CN); CUI, Weimin (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **NỒI BÊN TRONG CỦA THIẾT BỊ NẤU CƠM VÀ THIẾT BỊ NẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến nồi bên trong của thiết bị nấu cơm. Nồi bên trong này bao gồm lớp kim loại bên trong. Nhiều rãnh được tạo ra ở bề mặt của lớp kim loại bên trong, và độ sâu của mỗi rãnh nằm trong khoảng từ 0,04 đến 0,15 mm. Màng bảo vệ kim loại để làm giảm năng lượng bề mặt của lớp kim loại bên trong được bố trí trên lớp kim loại bên trong, và độ dày của màng bảo vệ kim loại trong rãnh nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2% độ sâu của rãnh. Theo sáng chế, nồi bên trong có thể được làm sạch một cách thuận tiện. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị nấu có nồi bên trong.

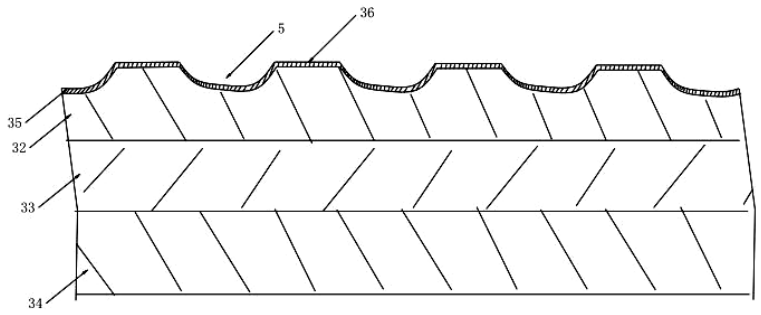


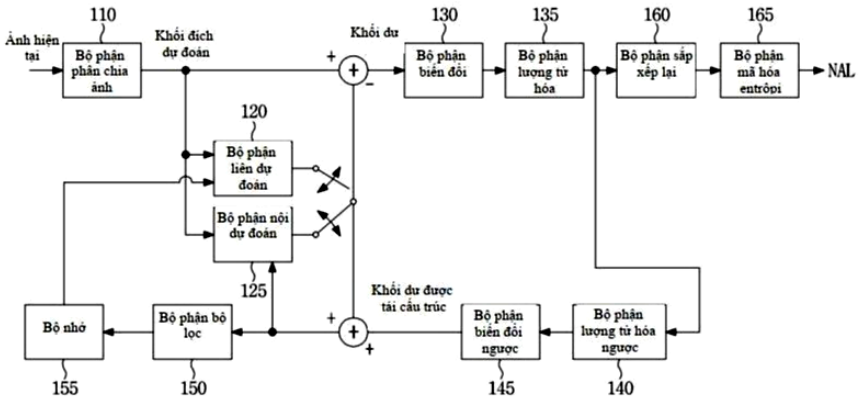
FIG.3

(11) **119059 A**
(21) **1-2025-06508**
(22) 10/06/2020
(30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR
10-2019-0073786 20/06/2019 KR
10-2019-0073784 20/06/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
(87) WO2020/251254 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2025-04615
(71) **XRIS CORPORATION** (KR)
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo chiều ngang hoặc chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

【FIG. 1】

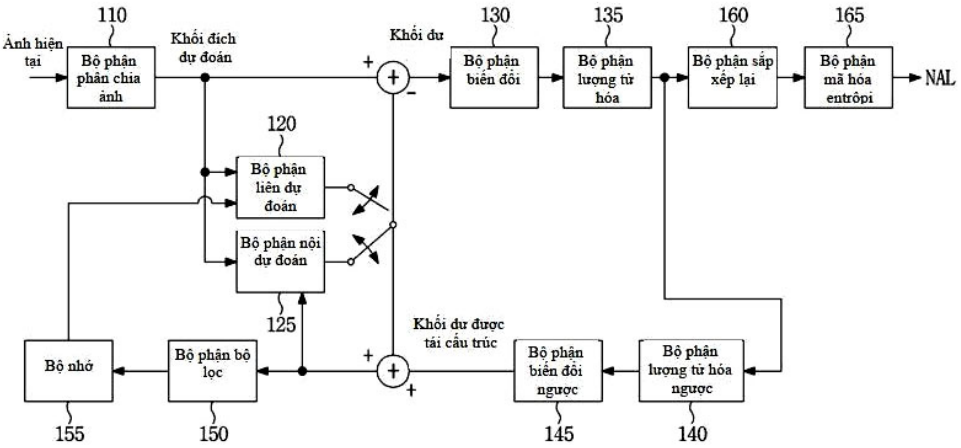


(11) **119060 A**
(21) **1-2025-06509**
(22) 10/06/2020
(30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR
10-2019-0073786 20/06/2019 KR
10-2019-0073784 20/06/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
(87) WO2020/251254 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2025-04615
(71) **XRIS CORPORATION** (KR)
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo chiều ngang hoặc chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

【FIG. 1】

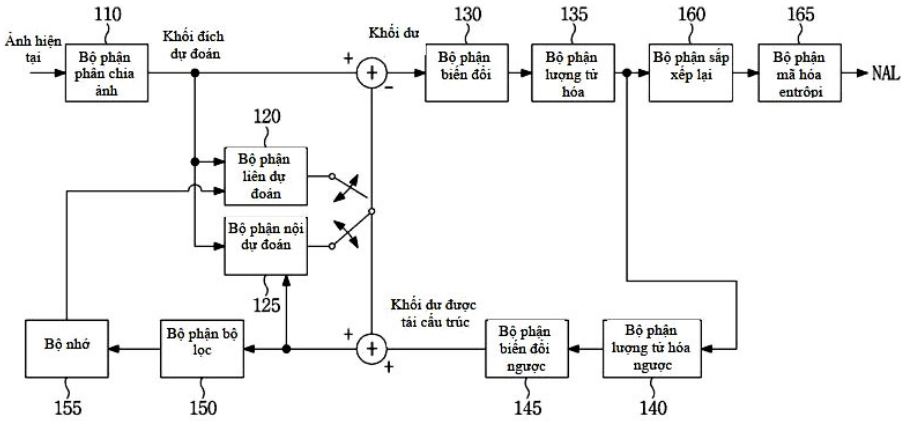


(11) **119061 A**
(21) **1-2025-06510**
(22) 10/06/2020
(30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR
10-2019-0073786 20/06/2019 KR
10-2019-0073784 20/06/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
(87) WO2020/251254 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2025-04615
(71) **XRIS CORPORATION** (KR)
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo chiều ngang hoặc chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

【FIG. 1】

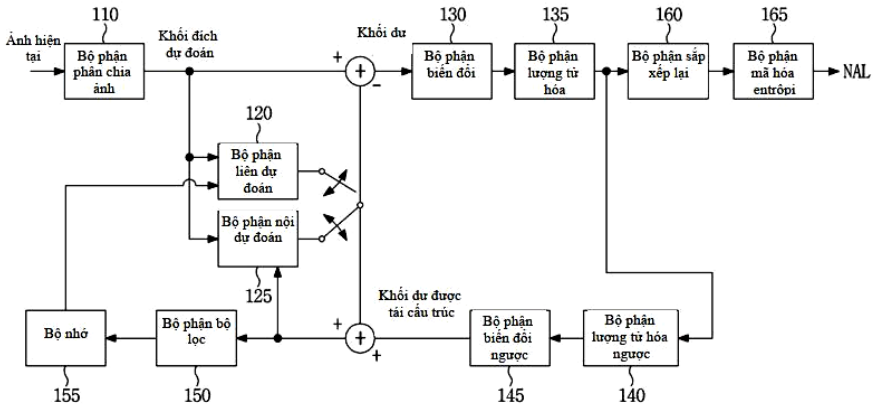


(11) **119062 A**
(21) **1-2025-06511**
(22) 10/06/2020
(30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR
10-2019-0073786 20/06/2019 KR
10-2019-0073784 20/06/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
(87) WO2020/251254 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2025-04615
(71) **XRIS CORPORATION** (KR)
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo chiều ngang hoặc chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

【FIG. 1】

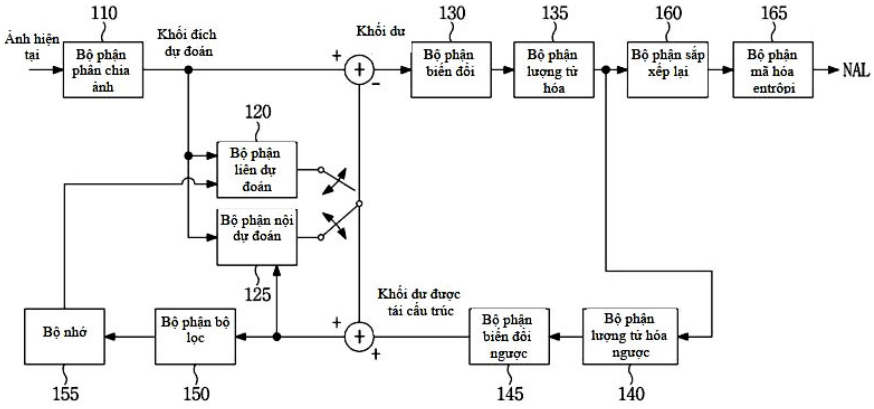


(11) **119063 A**
(21) **1-2025-06512**
(22) 10/06/2020
(30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR
10-2019-0073786 20/06/2019 KR
10-2019-0073784 20/06/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
(87) WO2020/251254 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2025-04615
(71) **XRIS CORPORATION** (KR)
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo chiều ngang hoặc chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

【FIG. 1】

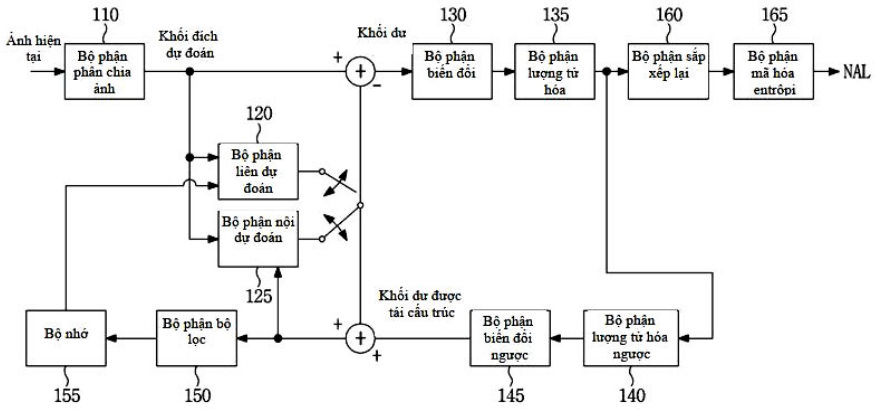


(11) **119064 A**
(21) **1-2025-06513**
(22) 10/06/2020
(30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR
10-2019-0073786 20/06/2019 KR
10-2019-0073784 20/06/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
(87) WO2020/251254 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2025-04615
(71) **XRIS CORPORATION** (KR)
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo chiều ngang hoặc chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

【FIG. 1】

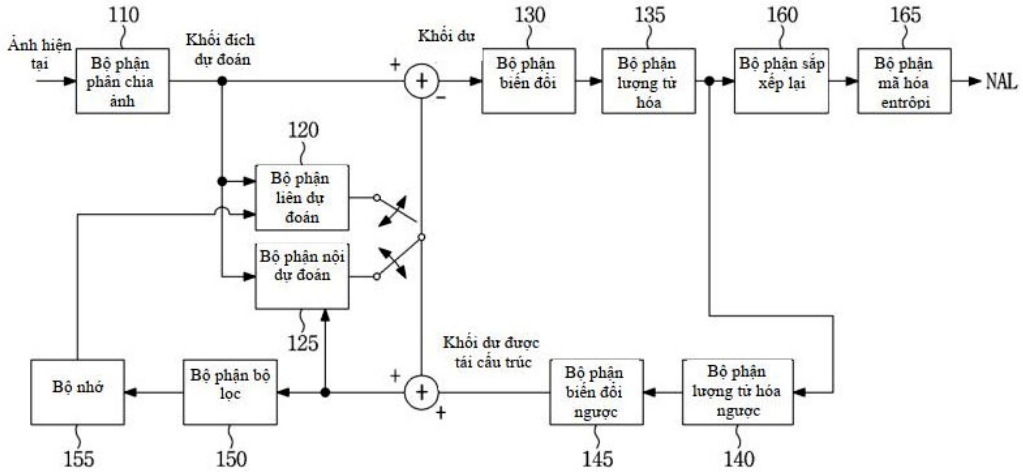


(11) **119065 A**
(21) **1-2025-06514**
(22) 10/06/2020
(30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR
10-2019-0073786 20/06/2019 KR
10-2019-0073784 20/06/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
(87) WO2020/251254 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2025-04615
(71) **XRIS CORPORATION** (KR)
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo chiều ngang hoặc chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

【FIG. 1】

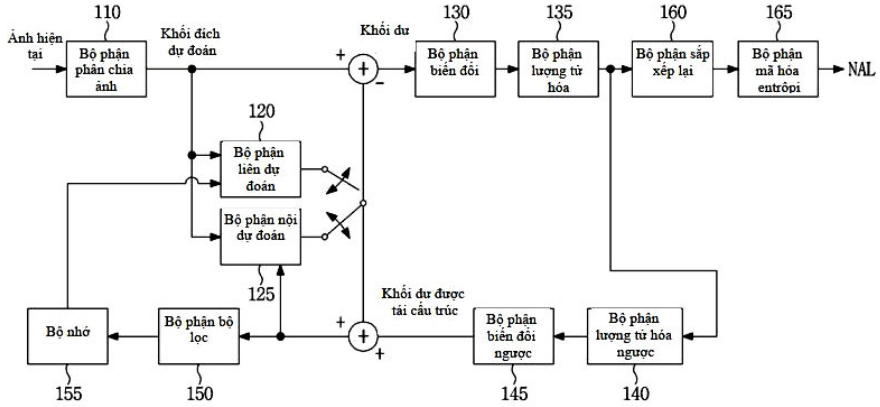


(11) **119066 A**
(21) **1-2025-06515**
(22) 10/06/2020
(30) 10-2019-0067888 10/06/2019 KR
10-2019-0073786 20/06/2019 KR
10-2019-0073784 20/06/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/KR2020/007510 10/06/2020
(87) WO2020/251254 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2025-04615
(71) **XRIS CORPORATION** (KR)
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13493 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương pháp giải mã viđeo. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: phân chia khối tạo mã thành các khối con theo chiều ngang hoặc chiều dọc; xác định xem việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã hay không; và khi được xác định rằng việc biến đổi ngược thứ hai được áp dụng cho khối tạo mã, áp dụng việc biến đổi ngược thứ hai cho ít nhất một trong số các khối con.

【FIG. 1】



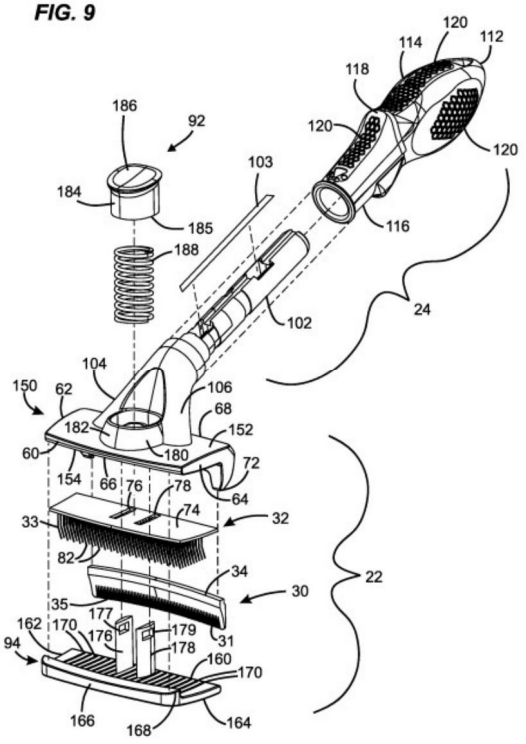
(11) **119067 A**
(21) **1-2025-06517**
(22) 21/02/2024
(30) 63/447,424 22/02/2023 US
63/539,687 21/09/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/US2024/016727 21/02/2024
(87) WO2024/178123 29/08/2024
(51) ***A01K 13/00***; *A46B 17/06; A46B 15/00*

(71) **SPECTRUM BRANDS, INC.** (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
(72) VAN EYK, Gregory (US); WILLEMIN, Terry Allen (US); MONDLOCH, Elizabeth Lee (US); BRUNNER, William Nathan (US); HIMES, William D. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ CHẢI LÔNG CHO THÚ CƯNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẢI LÔNG SỬ DỤNG DỤNG CỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chải lông cho thú cưng có phần tiếp xúc với thú cưng và tay cầm. Phần tiếp xúc với thú cưng có phần thứ nhất với đặc điểm chải lông thứ nhất và phần thứ hai với đặc điểm chải lông thứ hai khác với đặc điểm chải lông thứ nhất. Tay cầm được cố định vào phần tiếp xúc với thú cưng, có kích thước phù hợp với tay người cầm nắm. Cơ cấu loại bỏ lông sẽ loại bỏ lông khỏi phần tiếp xúc với thú cưng.

FIG. 9

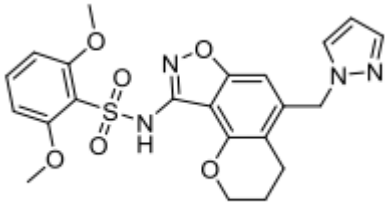


(11) **119068 A**
(21) **1-2025-06519**
(22) 07/02/2024
(30) 202310107569.7 10/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/CN2024/076561 07/02/2024
(87) WO2024/165035 15/08/2024
(51) ***C07D 413/14**; C07D 498/14; A61K 31/42; A61P 35/00*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Economic and Technological Development Zone Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) HU, Xiaosi (CN); YOU, Lingfeng (CN); FENG, Jun (CN); HE, Feng (US); YANG, Junran (CN); DU, Zhenxing (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT SULFONAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của dẫn xuất sulfonamit và phương pháp điều chế chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dạng tinh thể mới của hợp chất như được biểu diễn bởi công thức (1) và phương pháp điều chế chúng



1

.

(11) **119069 A**
(21) **1-2025-06521**
(22) 03/03/2023
(30) 202310129061.7 14/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/CN2023/079544 03/03/2023
(87) WO2024/168955 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***G06Q 10/06****; G06Q 10/0631; B21B 37/00*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China
(72) WANG, Zhijun (CN); HE, Lihong (CN); YAO, Wenda (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THEO DÕI QUAY LUI LIÊN CÔNG ĐOẠN THÉP CUỘN SILIC CÁN NGUỘI**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và hệ thống theo dõi quay lui liên công đoạn thép cuộn silic cán nguội, phương pháp này gồm: thu thập dữ liệu hiệu suất sản xuất thực tế của thiết bị các tổ máy; dữ liệu hiệu suất sản xuất thực tế của thiết bị các tổ máy được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu thứ nhất; lấy dữ liệu hiệu suất sản xuất thực tế của thiết bị các tổ máy từ cơ sở dữ liệu thứ nhất và lưu trữ mã số cuộn thép trong dữ liệu hiệu suất sản xuất thực tế mới vào cơ sở dữ liệu thứ hai; mã số cuộn thép cần quay lui được lấy từ cơ sở dữ liệu thứ hai, đọc thông tin sản xuất chi tiết tương ứng với mã số cuộn thép cần quay lui trong cơ sở dữ liệu thứ ba theo mã số cuộn thép, xác định xem có cần quay lui hay không, nếu cần thì tiến hành quay lui. Sáng chế này sử dụng cơ chế bộ nhớ đệm, tiến hành quay lui cuộn thép trước và kịp thời, đảm bảo độ nhanh và độ ổn định của việc quay lui cuộn thép. Sáng chế này phân loại và đánh số các công đoạn theo hiệu suất sản xuất thực tế, trước tiên lưu vào bộ nhớ đệm cuộn thép cần theo dõi quay lui, sau đó theo dõi quay lui cuộn thép, trước tiên quay lui về phía trước rồi theo dõi về phía sau, đảm bảo tính chính xác của việc theo dõi.

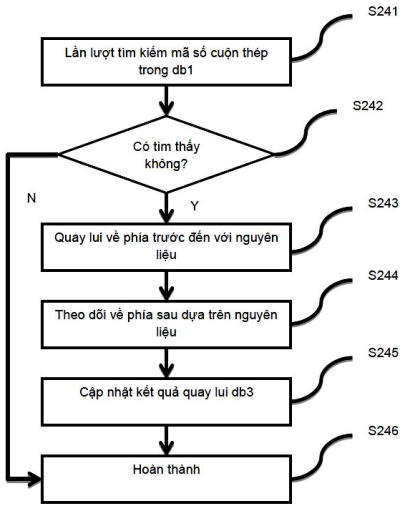
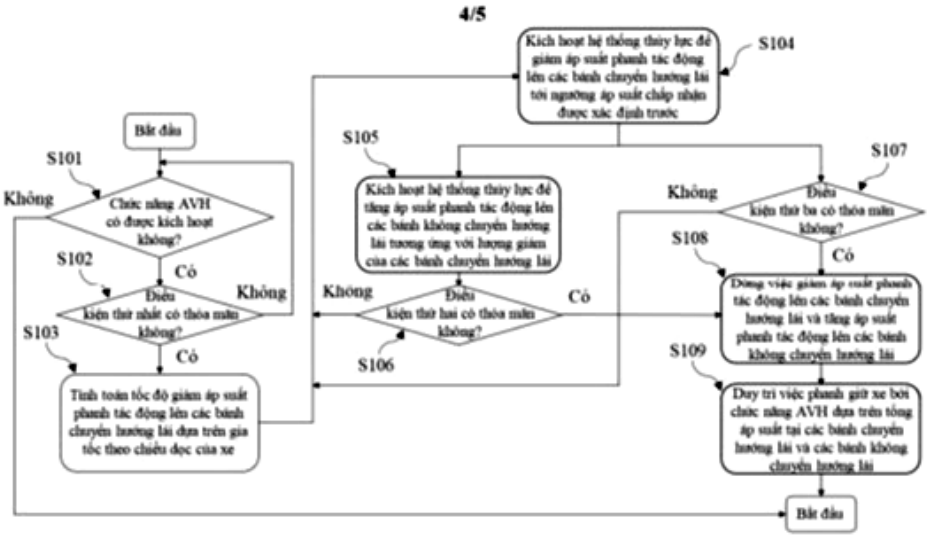


Fig.4

(11) **119070 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06523**
(22) 08/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***B60T 7/12***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany
(72) Lê Đại Thành (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA CHỨC NĂNG PHANH GIỮ XE TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tối ưu hóa chức năng phanh giữ xe tự động bao gồm: kiểm tra xem chức năng phanh giữ xe tự động có được kích hoạt không; xác định xem xe có được chuyển số để lái đi không và tốc độ thay đổi về góc của vô lăng lái xe có lớn hơn ngưỡng tốc độ thay đổi về góc được xác định trước không, trong khi chức năng phanh giữ xe tự động đang được kích hoạt; giảm áp suất phanh tác động lên các bánh chuyển hướng lái được xác định là các bánh xe có liên kết truyền động với vô lăng lái xe, để tạo thuận lợi cho sự thay đổi về góc của vô lăng lái xe; tăng áp suất phanh tác động lên các bánh không chuyển hướng lái được xác định là các bánh xe không có liên kết truyền động với vô lăng lái xe, để đảm bảo tổng áp suất phanh tác động lên các bánh chuyển hướng lái và các bánh không chuyển hướng lái cơ bản là không thay đổi.



Hình 4

(11) **119071 A**
(21) **1-2025-06525**
(22) 07/02/2024
(30) 23156584.7 14/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/EP2024/053009 07/02/2024
(87) WO2024/170370 22/08/2024
(51) ***C01G 49/10***; *H01M 10/54; C22B 7/00; C01B 25/10; C22B 26/12*
(71) **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Kennedyplatz 1, 50569 Köln, Germany
(72) BOLL, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI HỢP CHẤT PHOSPHO VÀ HỢP CHẤT SẮT TỪ VẬT LIỆU CHỨA LITHI SẮT PHOSPHAT (LFP) VÀ/HOẶC LITHI SẮT MANGAN PHOSPHAT (LFMP)**

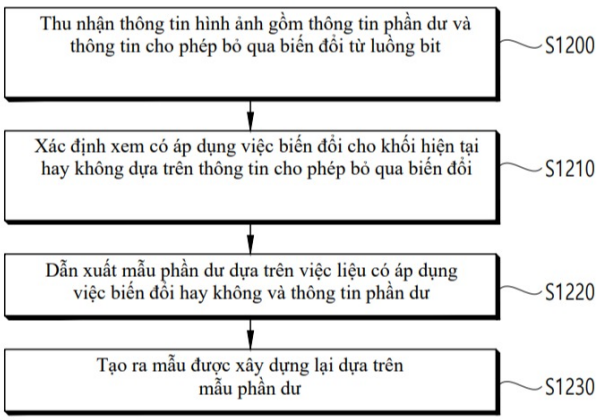
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi hợp chất phospho và hợp chất sắt từ các vật liệu chứa LFP và/hoặc LFMP, khác biệt ở chỗ
i) vật liệu chứa LFP và/hoặc LFMP được cho phản ứng với khí clo ở nhiệt độ từ 300 đến 900°C khi có mặt nguồn cacbon và
ii) hợp chất clo-phospho tạo ra, đặc biệt là phospho oxyclorua và phospho triclorua bất kỳ, và sắt clorua được dẫn ra ngoài theo dòng khí thải, và
iii) sắt clorua và
iv) hợp chất clo-phospho được tách ra khỏi dòng khí thải ở các nhiệt độ khác nhau.

(11) **119072 A**
(21) **1-2025-06527**
(22) 05/10/2020
(30) 62/911,221 05/10/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 25/04/2022
(86) PCT/KR2020/013495 05/10/2020
(87) WO2021/066618 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/137*
(62) 1-2022-02587
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, thông tin tính khả dụng bỏ qua biến đổi và thông tin tính khả dụng bảng màu được báo hiệu thông qua tập thông số trình tự (sequence parameter set, SPS), và thông tin liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu có thể được phân tích cú pháp/được báo hiệu một cách hiệu quả trên cơ sở của ít nhất một trong số thông tin tính khả dụng bỏ qua biến đổi và thông tin tính khả dụng bảng màu. Theo đó, các bit mà cần được báo hiệu cho việc lập mã viđeo/hình ảnh có thể được giảm, và hiệu quả lập mã có thể được cải thiện.

FIG. 12



(11) **119073 A**
(21) **1-2025-06530**
(22) 07/02/2024
(30) 23156584.7 14/02/2023 EP
23199051.6 22/09/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/EP2024/053037 07/02/2024
(87) WO2024/170377 22/08/2024
(51) ***C01G 49/10**; H01M 10/54; C22B 7/00; C01B 25/10; C22B 26/12*
(71) **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Kennedyplatz 1, 50569 Köln, Germany
(72) BOLL, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI HỢP CHẤT PHOSPHO VÀ HỢP CHẤT SẮT TỪ VẬT LIỆU CHỨA SẮT PHOSPHAT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi các hợp chất phospho và hợp chất sắt từ các vật liệu chứa sắt phosphat, khác biệt ở chỗ
i) vật liệu chứa sắt phosphat được phản ứng với khí clo trong sự có mặt của nguồn cacbon ở nhiệt độ từ 300 đến 900°C và
ii) các hợp chất clo-phospho tạo thành, đặc biệt là phospho oxyclorua và phospho triclorua bất kỳ, và sắt clorua được tách khỏi dòng khí thải, và
iii)sắt clorua và
iv) các hợp chất clo-phospho được tách ra khỏi dòng khí thải

(11) **119074 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06541**
(22) 09/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2025
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
nhà E2, 144 đường Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Thúy Hằng (VN); Phạm Thùy Dương (VN); Dương Thị Phúc Hậu (VN); Nguyễn Duy Tới (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN NỘI SINH CỦ SÂM PSEUDOMONAS KOREENSIS S313 CÓ HOẠT TÍNH SINH HOÓC MÔN THỰC VẬT ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG KÍCH THÍCH HẠT NẢY MẦM VÀ TĂNG TRƯỞNG RỄ Ở CÂY SÂM PANAX VIETNAMENSIS**

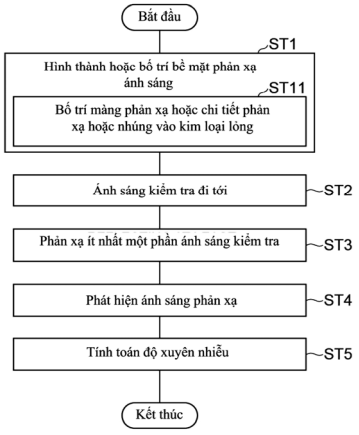
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn nội sinh *Pseudomonas koreensis* S313 được phân lập từ củ sâm Lai Châu (sau khi đã khử trùng bề mặt), có mã số trình tự 16S rADN tại GenBank là PV992566 (SEQ ID NO: 01). Chủng S313 có khả năng sinh tổng hợp các hoóc môn thực vật cao, gồm IAA ở mức 455,19 µg/mL và GA ở mức 100,59 µg/mL. Xử lý hạt sâm bằng cách ngâm tiếp xúc với dịch huyền phù tế bào của chủng S313 trong 6 h cho phép rút ngắn thời gian hạt bắt đầu nảy mầm 2 lần (còn 7 ngày) và và tăng tỷ lệ nảy mầm 83,33% (đạt 100%) so với đối chứng không xử lý. So với phương pháp thường quy xử lý bằng GA3 tổng hợp hóa học, xử lý hạt bằng chủng S313 cho thời gian bắt đầu nảy mầm tương đương, tuy nhiên tỷ lệ hạt nảy mầm cao hơn 33,33%. Cây sâm con mọc từ hạt được xử lý bằng chủng S313 có mức hoạt động rễ tăng 59,39% và trọng lượng rễ tăng 8,16% so với đối chứng xử lý bằng GA3 theo quy trình thông thường. Chủng S313 thể hiện khả năng xâm nhập vào cây cao, đạt mật độ tế bào nội sinh trong rễ cây sâm con là $1x10^2$CFU/g, có thể khởi đầu thiết lập một hệ vi khuẩn nội sinh khỏe mạnh, giúp cây tăng trưởng nhanh và có sức đề kháng tốt.

(11) **119075 A**
(21) **1-2025-06553**
(22) 14/02/2024
(30) 2023-021827 15/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/JP2024/005111 14/02/2024
(87) WO2024/172091 A1 22/08/2024
(51) ***G01M 11/02***
(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) Tetsuya HAYASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG XUYÊN NHIỄU LIÊN KÊNH KHÔNG GIAN, PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG XUYÊN NHIỄU LIÊN LÕI CHO SỢI QUANG ĐA LÕI, THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG XUYÊN NHIỄU LIÊN KÊNH KHÔNG GIAN VÀ THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG XUYÊN NHIỄU LIÊN LÕI CHO SỢI QUANG ĐA LÕI**

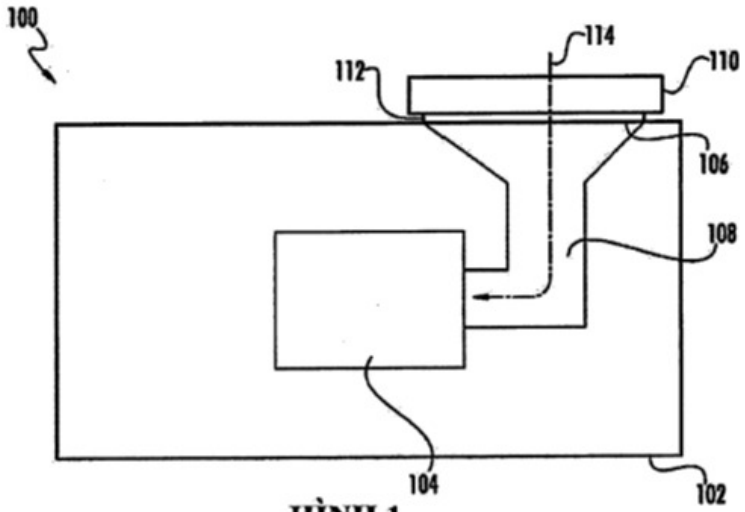
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo lường xuyên nhiễu liên kênh không gian bao gồm đo lường xuyên nhiễu liên kênh không gian trong hệ thống quang ghép kênh phân chia theo không gian, mà hệ thống này có phần đầu vào/đầu ra thứ nhất và phần đầu vào/đầu ra thứ hai ở phía đối diện với phần đầu vào/đầu ra thứ nhất, và cũng có kênh không gian thứ nhất và kênh không gian thứ hai. Phương pháp này bao gồm: bước thứ nhất để hình thành hoặc bố trí bề mặt phản xạ ánh sáng tại phần đầu vào/đầu ra thứ hai; bước thứ hai để đưa ánh sáng kiểm tra vào kênh không gian thứ nhất tại phần đầu vào/đầu ra thứ nhất; bước thứ ba để làm cho ít nhất một phần ánh sáng của ánh sáng kiểm tra được phản xạ tại bề mặt phản xạ ánh sáng; bước thứ tư để phát hiện công suất quang thứ nhất là công suất của ánh sáng là một phần của ánh sáng đã phản xạ được phát ra từ kênh không gian thứ nhất tại phần đầu vào/đầu ra thứ nhất và công suất quang thứ hai là công suất của ánh sáng là một phần của ánh sáng đã phản xạ được phát ra từ kênh không gian thứ hai tại phần đầu vào/đầu ra thứ nhất; và bước thứ năm để tính toán độ lớn của xuyên nhiễu giữa kênh không gian thứ nhất và kênh không gian thứ hai dựa trên công suất quang thứ nhất và công suất quang thứ hai.

Fig.16



(11) **119076 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06558**
(22) 19/01/2021
(30) 62/963,806 21/01/2020 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023
(51) ***B23Q 11/12***
(62) 1-2021-00284
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, sc 29621, United States of America
(72) Ronald J. Hoffman (US); Scott W. Reed (US); Ashley B. Amick, Jr. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM ÂM MÁY CÔNG CỤ**

(57) Máy công cụ bao gồm cửa không khí vào và bộ tiêu âm cửa vào được bố trí ở trong cửa không khí vào, bộ tiêu âm cửa vào gồm nhiều cửa vào, mỗi cửa vào trong số nhiều cửa vào gồm bề mặt ngoại vi xác định lỗ cửa xuyên qua đó, ít nhất một cửa vào trong số nhiều cửa vào còn bao gồm vật liệu giảm âm bố trí trên bề mặt ngoại vi của ít nhất một cửa vào và xác định thêm lỗ cửa xuyên qua đó.



HÌNH 1

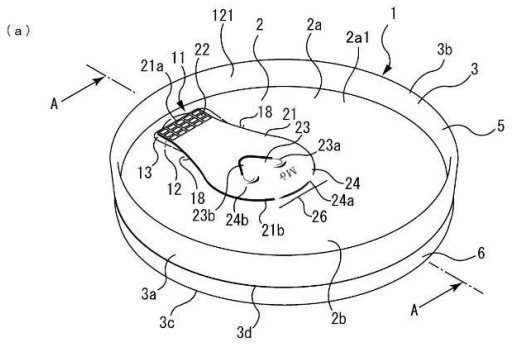
(11) **119077 A**
(21) **1-2025-06559**
(22) 14/06/2022
(30) 2021-099797 15/06/2021 JP
2021-132093 13/08/2021 JP
2021-183765 10/11/2021 JP
2022-000005 01/01/2022 JP
2022-018335 08/02/2022 JP
63/344,399 20/05/2022 US
2022-083460 21/05/2022 JP
2022-088116 30/05/2022 JP
2022-089977 01/06/2022 JP
2022-093354 08/06/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 13/12/2023
(86) PCT/JP2022/023868 14/06/2022
(87) WO2022/265027 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023
(51) ***B65D 47/36****; B65D 41/04; B65D 43/08; B65D 51/24; B65D 47/08; B65D 3/00; B65D 47/06*
(62) 1-2023-08903
(71) **KY7 INC.** (JP)
Higashi-Gotanda KB Bldg.4F, 9-2, Higashi-Gotanda 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022 Japan
(72) Hiroyoshi HAYASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **NẮP, TỔ HỢP VẬT CHỨA VÀ NẮP VÀ VẬT CHỨA CÓ NẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp, tổ hợp vật chứa và nắp và vật chứa có nắp, trong đó nắp cho phép đóng và mở vòi trong nắp một cách dễ dàng và hợp vệ sinh. Nắp được tạo ra để đóng và mở phần miệng mở của vật chứa và có phần bề mặt trên cùng được tạo thành để đậy phần miệng mở khi đóng nắp. Phần mặt trên cùng bao gồm mảnh nắp nhỏ và phần lỗ mở được tạo thành khi mảnh nắp nhỏ được nâng lên, phần khớp nối được nối với phần đầu này của chi tiết vấu được tạo thành gần đầu mút của mảnh nắp nhỏ và chi tiết vấu có phần núm hình thành ở phần đầu kia.

Fig.1



(11) **119078 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06567**
(22) 16/03/2023
(30) 202210276883.3 21/03/2022 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023
(51) ***H01F 27/00***
(62) 1-2023-01667
(71) **STEWARD (FOSHAN) MAGNETICS CO., LTD.** (CN)
Fuan Industrial Zone, Leliu Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, P.R. China
(72) Jacken ZHANG (CN); Yeat Shing CHIANG (MY); Wenshan PANG (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CUỘN CẢM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn cảm nhiều lớp bao gồm nhiều lớp từ tính và rãnh điện cực kim loại được tạo thành trên các lớp từ tính. Hỗn hợp vật liệu gốm-vô cơ được sắp đặt trong khu vực lõi từ tính trong mẫu của các cuộn dây được tạo thành bởi các rãnh điện cực kim loại. Hỗn hợp vật liệu gốm-vô cơ bao gồm hai hoặc nhiều lớp thứ nhất và lớp thứ hai. Các lớp thứ nhất bao gồm vật liệu gốm có độ dốc dương của hằng số điện môi so với đường cong nhiệt độ. Các lớp thứ hai bao gồm vật liệu vô cơ có độ dốc âm của hằng số điện môi so với đường cong nhiệt độ. Các lớp thứ nhất và các lớp thứ hai được xếp chồng lên nhau theo cách thức xen kẽ. Các rãnh điện cực kim loại được sắp xếp theo cách mà khoảng trống giữa hai rãnh điện cực kim loại liền kề mà không có các đường sức từ hiệu quả tồn tại ở đó sẽ được giảm thiểu. Cuộn cảm nhiều lớp cho phép các đặc tính của thiết bị ổn định và nâng cao hiệu suất cảm điện.

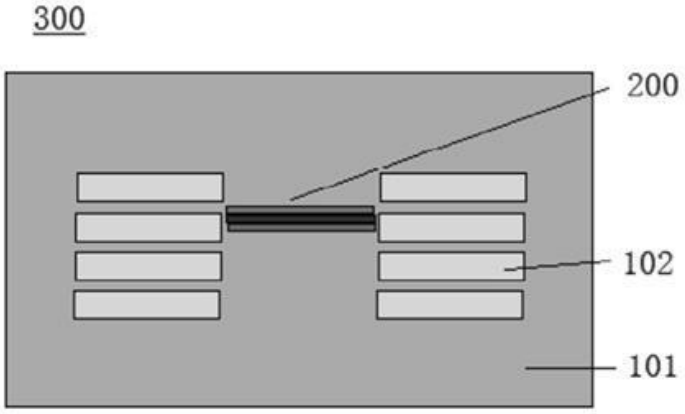


FIG. 2B

(11) **119079 A**
(21) **1-2025-06569**
(22) 13/02/2024
(30) 23156251.3 13/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/EP2024/053619 13/02/2024
(87) WO2024/170563 22/08/2024
(51) ***C08J 11/14****; D06M 11/36*

(71) **RE UP GERI DÖNÜSÜM SANAYI VE TICARET A.Ş** (TR)
Ibrahimli Mahallesi, Sanko Sokak, Sanko Holding Yönetim Binasi A Blok, No: 12a, Şehitkamil, Gaziantep, Turkey
(72) KONUKOGLU, Fatih (TR); LOYAN, Kenan (TR); HAMITBEYLI, Agamirze (TR); AGZIKARA, Seref (TR); KAPLAN, Gökhan (TR); ÖKTEM, Gözde (TR); ÇINAR, Hüseyin (TR); DOGANAY, Salih (TR); DEDE, Yavuz (TR); UZ, Hazel (TR); AKBULUT, Sabrettin (TR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH VÀ NHÀ MÁY TÁI CHẾ SẢN PHẨM DỆT VÀ VẢI KHÔNG CHỨA POLYESTE CÓ THỂ THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý các sản phẩm dệt hỗn hợp phế thải chứa xơ polyeste và xơ bông khử polyme hóa polyeste trong môi trường có kiểm soát để thu được sản phẩm dệt đã xử lý chứa xơ bông thích hợp để được tái chế thành sợi dệt bông. Sáng chế cũng đề cập đến nhà máy để thực hiện quy trình này và vải không chứa polyeste có thể thu được bằng quy trình này

(11) **119080 A**
(21) **1-2025-06572**
(22) 16/06/2021
(30) 2020-105430 18/06/2020 JP
(43) 27/10/2025
(85) 06/12/2022
(86) PCT/JP2021/022805 16/06/2021
(87) WO2021/256484 23/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022
(51) ***C04B 18/08***; *C04B 28/08; C04B 22/08; C04B 28/04; C04B 18/14; C04B 22/06*
(62) 1-2022-07960
(71) **TAISEI CORPORATION** (JP)
25-1, Nishi-Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630606, Japan
(72) OGINO Masataka (JP); OWAKI Eiji (JP); KAJIO Tomohiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NGUYÊN LIỆU THỦY LỰC, VẬT LIỆU THỦY LỰC HỖN HỢP, VÀ THÂN CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thủy lực có khả năng duy trì và lưu giữ ổn định CO_2 được thu nhận từ môi trường khí quyển cũng như giảm chi phí; vật liệu thủy lực hỗn hợp chứa nguyên liệu thủy lực này và thân cứng. Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thủy lực chứa canxi carbonat. Hàm lượng của canxi carbonat chứa trong nguyên liệu này nằm trong khoảng từ 30% đến 95% khối lượng. Hơn nữa, nguyên liệu thủy lực còn chứa ít nhất một thành phần được chọn từ xỉ lò cao, chất phụ gia trương nở, vôi tôi, vôi chưa tôi, tro bay và xi măng Portland. Lưu ý rằng, trong trường hợp chứa xi măng Portland, hàm lượng của xi măng Portland nguyên liệu này ngoại trừ canxi carbonat bằng 30% khối lượng và nhỏ hơn. Hơn nữa, trong trường hợp chứa chất phụ gia trương nở, hàm lượng của chất phụ gia trương nở nguyên liệu này nằm trong khoảng từ 2% to 9% khối lượng và nhỏ hơn.

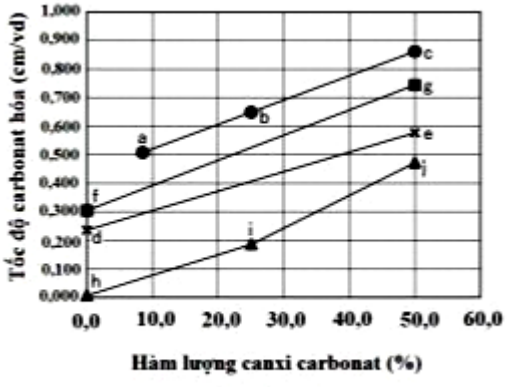


Fig.1

(11) **119081 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06589**
(22) 10/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/09/2025
(51) ***G01N 33/24***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG** (VN)
Số 10 Huỳnh Văn Nghệ , phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
(72) Lâm Thành Hiển (VN); Nguyễn Văn Trung (VN); Lê Tiến Lộc (VN); Trần Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHẦN CỨNG DÙNG CHO HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH**

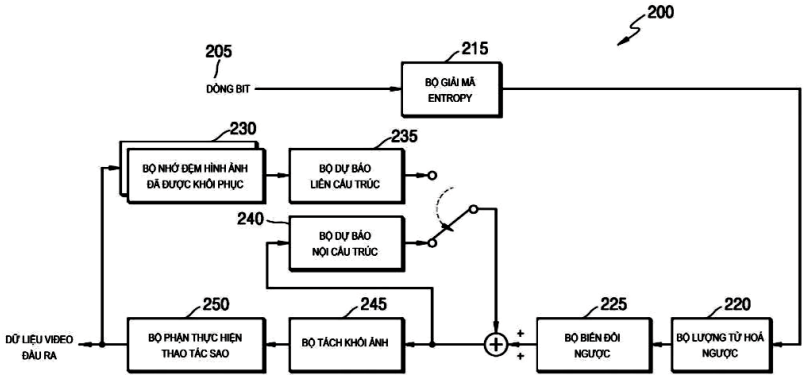
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phần cứng dùng cho hệ thống nông nghiệp thông minh, bao gồm Drone GIÁM SÁT, Drone THU HOẠCH, MỐC, và TRUNG TÂM, sử dụng UWB DW3000, IMU BNO055, camera ESP, và bộ xử lý ESP32-WROVER/WROOM để định vị chính xác (khoảng 1 cm), thu thập dữ liệu, thực hiện nhiệm vụ tự động, và hiển thị kết quả, với chi phí thấp.

(11) **119082 A**
(21) **1-2025-06594**
(22) 13/10/2016
(30) 62/240,725 13/10/2015 US
(43) 27/10/2025
(85) 26/12/2022
(86) PCT/KR2016/011497 13/10/2016
(87) WO2017/065525 20/04/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2019
(51) ***H04N 19/126***; *H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/51; H04N 19/61; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/44*
(62) 1-2022-08500
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) ALSHINA, Elena (RU); MISHUROVSKIY, Mikhail (RU); ALSHIN, Alexander (RU)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá hoặc giải mã hình ảnh, và vật ghi đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã hình ảnh theo một phương án thực hiện sáng chế có thể bao gồm các bước: tách ra, từ dòng bit, hệ số lượng tử hoá được tạo ra thông qua các thao tác biến đổi chính, biến đổi phụ và lượng tử hoá; tạo ra hệ số lượng tử hoá ngược bằng cách thực hiện quy trình lượng tử hoá ngược trên hệ số lượng tử hoá; tạo ra hệ số biến đổi ngược phụ bằng cách thực hiện thao tác biến đổi ngược phụ trên thành phần ở tần số thấp của hệ số lượng tử hoá ngược, thao tác biến đổi ngược phụ này tương ứng với thao tác biến đổi phụ; và thực hiện thao tác biến đổi ngược chính trên hệ số biến đổi ngược phụ, thao tác biến đổi ngược chính này tương ứng với thao tác biến đổi chính.

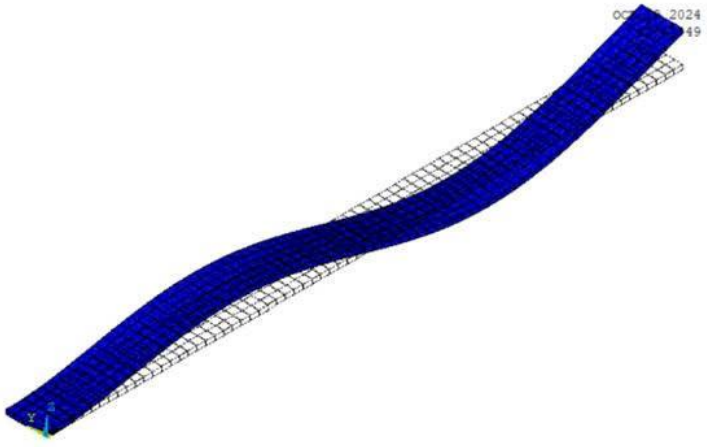
FIG. 2



(11) **119083 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06595**
(22) 10/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/09/2025
(51) ***G01H 9/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hồng (VN); Đỗ Anh Tú (VN); Hoàng Thị Tuyết (VN)
(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH TẦN SỐ DAO ĐỘNG CỦA DẦM THÉP DẠNG CÔNG XON BẰNG CẢM BIẾN SỢI QUANG FBG**

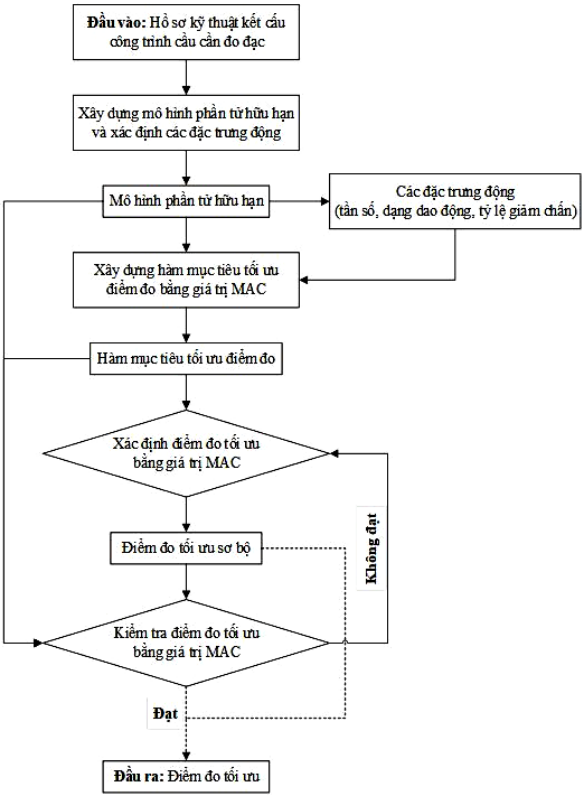
(57) Quy trình xác định tần số dao động của dầm thép dạng công xon bằng cảm biến sợi quang FBG nhằm đưa ra một phương pháp mới mang tính hiệu quả, chính xác cao trong việc đo dao động của kết cấu, khắc phục các nhược điểm của các phương pháp đo dao động truyền thống. Giải pháp này không chỉ đem lại ưu điểm, độ chính xác cao mà còn mang tính ứng dụng, tạo tiền trong việc sử dụng cảm biến sợi quang FBG trong quan trắc, theo dõi sức khỏe kết cấu công trình.





(11) **119084 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06596**
(22) 10/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/09/2025
(51) ***G01M 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Lê Minh Đăng (VN); Hồ Xuân Nam (VN); Bùi Tiến Thành (VN); Nguyễn Ngọc Lân (VN); Nguyễn Hữu Quyết (VN); Trần Ngọc Hòa (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CẦU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải pháp tối ưu điểm đo trong giám sát kết cấu cầu bằng giá trị MAC nhằm xác định các vị trí tối ưu để lắp đặt cảm biến thu thập dữ liệu dao động. Đầu tiên, mô hình phần tử hữu hạn (FEM) được xây dựng để xác định các đặc trưng động của kết cấu cầu như tần số tự do và các dạng dao động. Dựa trên các đặc trưng này, hàm mục tiêu tính giá trị MAC được xây dựng, nhằm tính toán MAC cho các tổ hợp nút trong mô hình kết cấu và chọn ra tổ hợp có giá trị MAC thấp nhất, đảm bảo sự phân biệt rõ ràng giữa các dạng dao động. Tiếp theo, các vị trí cảm biến được chọn dựa trên kết quả tính toán này và sơ đồ bố trí các điểm đo thực tế được xây dựng. Giải pháp này giúp tối ưu hóa việc phân bổ cảm biến, nâng cao độ chính xác của việc thu thập dữ liệu dao động và cải thiện hiệu quả trong việc phát hiện và phân tích tình trạng kết cấu cầu.



(11) **119085 A**
(21) **1-2025-06597**
(22) 09/12/2020
(30) 2019/5897 12/12/2019 BE
(43) 27/10/2025
(85) 09/12/2020
(86) PCT/IB2020/061678 09/12/2020
(87) WO2021/116926 17/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023
(51) ***B27D 5/00****; B27M 3/04; B27G 11/00*
(62) 1-2022-04388
(71) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) NAEYAERT, Christophe (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM SÀN DÙNG ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo các tấm, trong đó phương pháp bao gồm ít nhất bước phủ (23) một hoặc nhiều mép cạnh (2-3-4-5) của tấm (1) tương ứng, dịch chuyển tấm (1) với mép cạnh tương ứng (4) của nó tương đối vượt qua thiết bị phủ (34), khác biệt ở chỗ, thiết bị phủ (34) bao gồm ít nhất một, và tốt hơn là ít nhất hai, đầu phun (35-36), với ít nhất một đầu phun (35) được định vị trên mặt phẳng của tấm (1) khi được nhìn ở góc (A) nhỏ hơn 90 độ với mép cạnh tương ứng (4). Sáng chế cũng đề cập đến tấm sàn (1) với mép cạnh được phủ (4).

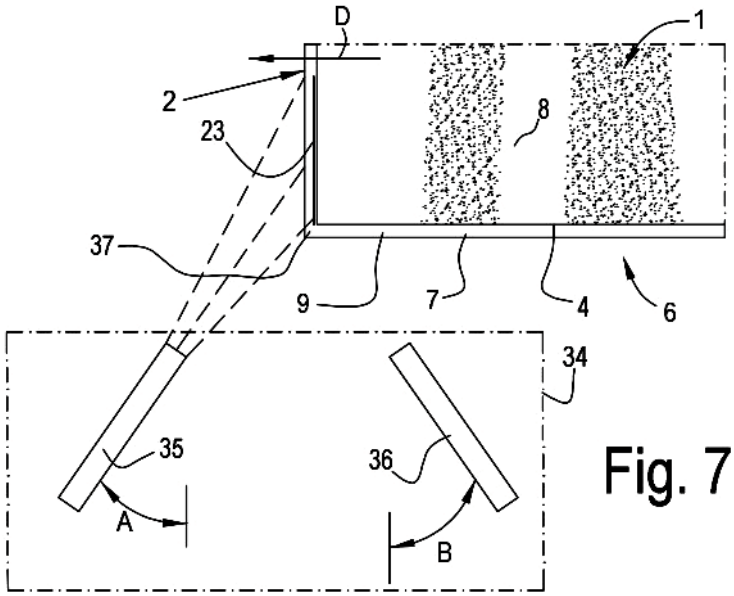


Fig. 7

(11) **119086 A**
(21) **1-2025-06611**
(22) 20/11/2023
(30) PCT/JP2023/006003 20/02/2023 JP
(51) ***G03F 7/09***; *G03F 7/004*
(43) 27/10/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/JP2023/041647 20/11/2023
(87) WO2024/176541 29/08/2024

(71) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057325, Japan
(72) KAGUCHI Yosuke (JP); YOSHIHARA Kensuke (JP); TODA Natsuki (JP); WATANABE Yusaku (JP); ONO Hiroshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHẦN TỬ NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU CẢN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề cập đến phần tử nhạy quang bao gồm màng đỡ chứa chất làm trơn và lớp nhạy quang được tạo ra trên bề mặt thứ nhất của màng đỡ, trong đó số lượng chất làm trơn có kích thước hạt bằng 0,8 μm hoặc lớn hơn được chứa trong bề mặt thứ hai ở phía đối diện với bề mặt thứ nhất của màng đỡ là 80 hoặc nhỏ hơn trên 0,0225 mm^2.

Fig.1



(11) **119087 A**
(21) **1-2025-06619**
(22) 14/09/2020
(30) 62/903,557 20/09/2019 US
16/802,730 27/02/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 14/09/2020
(86) PCT/US2020/050648 14/09/2020
(87) WO2021/055269 A1 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023
(51) ***H04W 24/10****; H04W 24/08*
(62) 1-2022-01595
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
(72) RYU, Jung Ho (US); ZHOU, Yan (US); BAI, Tianyang (CN); LUO, Tao (US); VENUGOPAL, Kiran (IN); LI, Junyi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỞI THỰC THỂ MẠNG TRUY CẬP

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và bởi thực thể mạng truy cập. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận tín hiệu điều khiển mà tạo cấu hình tài nguyên đo kênh và tài nguyên đo nhiễu trong cùng khoảng thời gian. UE có thể truyền báo cáo đo mà biểu thị phép đo tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu cộng tạp âm (signal to interference plus noise ratio - SINR) được tạo ra dựa vào việc đo tài nguyên đo kênh và tài nguyên đo nhiễu. Trong một số trường hợp, UE có thể nhận chỉ báo quan hệ gần như cùng vị trí (quasi co-location - QCL) biểu thị quan hệ QCL đối với tài nguyên đo nhiễu hoặc tài nguyên đo kênh. UE có thể đo tài nguyên đo kênh và tài nguyên đo nhiễu theo quan hệ QCL.

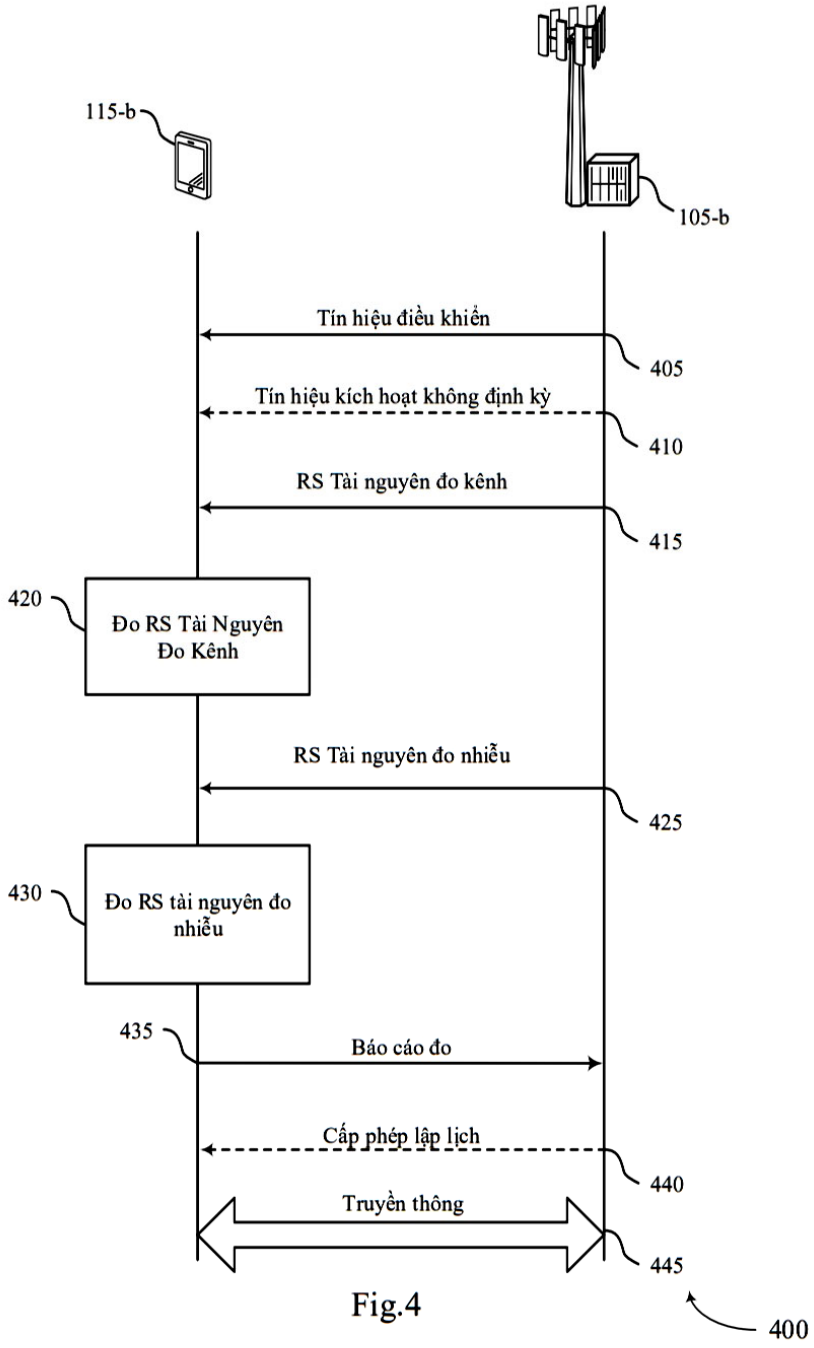

115-b
105-b
Tín hiệu điều khiển
405
Tín hiệu kích hoạt không định kỳ
410
RS Tài nguyên đo kênh
415
420
Đo RS Tài Nguyên Đo Kênh
RS Tài nguyên đo nhiễu
425
430
Đo RS tài nguyên đo nhiễu
435
Báo cáo đo
Cấp phép lập lịch
440
Truyền thông
445
400

Fig.4

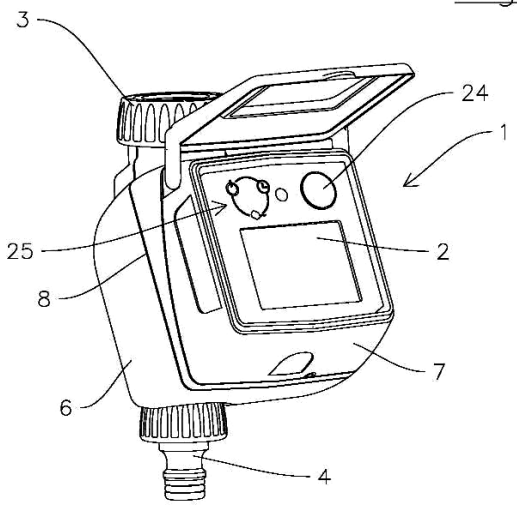
(11) **119088 A**
(21) **1-2025-06621**
(22) 14/02/2024
(30) 102023000002814 20/02/2023 IT
102023000025911 05/12/2023 IT
(43) 27/10/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/EP2024/053715 14/02/2024
(87) WO2024/175438 29/08/2024
(51) ***G06Q 50/06****; B05B 15/60; B05B 15/652; B05B 3/02; H02J 7/35; B05B 7/32; H02J 7/34; A01G 25/16; B05B 7/24*

(71) **CLABER S.P.A.** (IT)
Via Pontebbana 22, 33080 Fiume Veneto Pordenone, Italy
(72) BRUNDISINI, Andrea (IT); CHIAROT, Maurizio (IT); BRAVIN, Daniele (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN TƯỚI NGOÀI LƯỚI ĐIỆN, CHẠY BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, KHÔNG DÙNG PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển tưới ngoài lưới điện, chạy bằng năng lượng mặt trời, không dùng pin để tưới tự động cho cây trồng, vườn hoặc tương tự bằng đường ống tưới, bao gồm: ít nhất một cổng vào (**3**); ít nhất một cổng ra (**4**); cơ cấu van (**A; A, B**); bộ điều khiển logic (**15**); phương tiện lập trình được (**21, 22, 23**) để dẫn động cơ cấu van (**A; A, B**); ít nhất một tấm quang điện (**2**); siêu tụ điện (**12**); tụ chuyển mạch thứ nhất (**14**). Thành phần cuối cùng nêu trên được cấu hình và/hoặc định cỡ để khởi động chọn lọc bộ điều khiển logic (**15**) khi đạt đến giá trị ngưỡng điện áp khởi động được xác định trước thứ nhất (V_{ACC}). Khi đạt đến giá trị ngưỡng điện áp hoạt động được xác định trước thứ hai (V_{RUN}), bộ điều khiển logic (**15**) được lập trình để kết nối điện tấm quang điện (**2**) và siêu tụ điện (**12**) và để kích hoạt phương tiện dẫn động lập trình được (**21, 22, 23**).

Fig.2



(11) **119089 A**
(21) **1-2025-06626**
(22) 07/02/2024
(30) 202310122127.X 15/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/CN2024/076572 07/02/2024
(87) WO2024/169839 22/08/2024
(51) ***H04W 72/0446***

(71) **SHANGHAI LANGBO COMMUNICATION TECHNOLOGY COMPANY LIMITED** (CN)
Room A2117, Building B, No. 555, Dong Chuan Road, Minhang District, Shanghai, 200240, China
(72) Yang HU (CN); Xiaobo ZHANG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NÚT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy được sử dụng trong nút để truyền thông không dây. Bộ nhận thứ nhất nhận PDCCH thứ nhất, và PDCCH thứ nhất kết thúc tại ký hiệu thứ nhất. Bộ truyền thứ nhất gửi PUSCH thứ nhất và PUSCH thứ hai, PDCCH thứ nhất lập lịch PUSCH thứ nhất, và PUSCH thứ hai bắt đầu tại ký hiệu thứ hai, trong đó PUSCH thứ nhất và PUSCH thứ hai chồng lấp trong miền thời gian. Việc xem đoạn cuối của ký hiệu thứ nhất có thể sớm ít hơn N ký hiệu so với đoạn bắt đầu của ký hiệu thứ hai hay không có liên quan đến việc xem PDCCH thứ nhất và PUSCH thứ hai có được liên kết với các giá trị coresetPoolIndex khác nhau hay không, trong đó N tùy thuộc vào khả năng xử lý của UE.

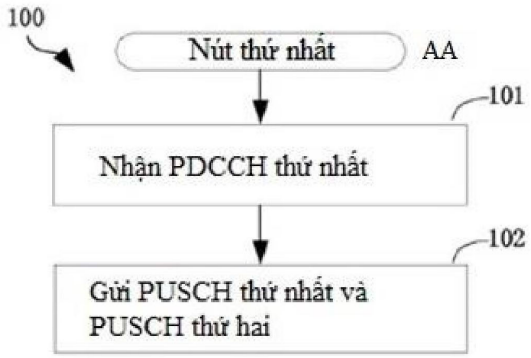


FIG. 1

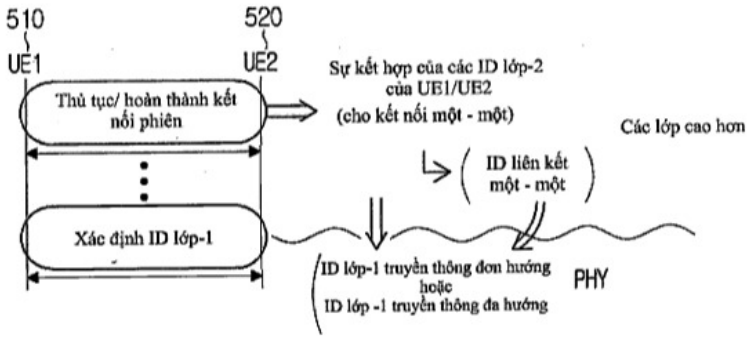
101 Nhận PDCCH thứ nhất
102 Gửi PUSCH thứ nhất và PUSCH thứ hai
AA Nút thứ nhất

(11) **119090 A**
(21) **1-2025-06632**
(22) 08/01/2020
(30) 10-2019-0004206 11/01/2019 KR
10-2020-0002088 07/01/2020 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/01/2020
(86) PCT/KR2020/000346 08/01/2020
(87) WO2020/145666 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***H04W 76/11***; *H04W 92/18; H04W 76/14; H04W 4/40*
(62) 1-2021-04909
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) PARK, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin phản hồi từ thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống phương tiện đến mọi thứ (vehicle-to-everything, V2X) vô tuyến mới (new radio, NR). Ở đây, phương pháp truyền thông tin phản hồi có thể bao gồm bước thực hiện quy trình thiết lập phiên ít nhất dựa vào một trong số truyền thông đơn hướng và truyền thông đa hướng bởi UE thứ nhất và UE thứ hai; bước trao đổi thông tin ID trong quy trình thiết lập phiên bởi UE thứ nhất và UE thứ hai; và bước hoàn thành việc thiết lập phiên bởi UE thứ nhất và UE thứ hai. Ở đây, khi UE thứ nhất và UE thứ hai hoàn thành thiết lập phiên, thì ID lớp vật lý biểu diễn phiên có thể được xác định.

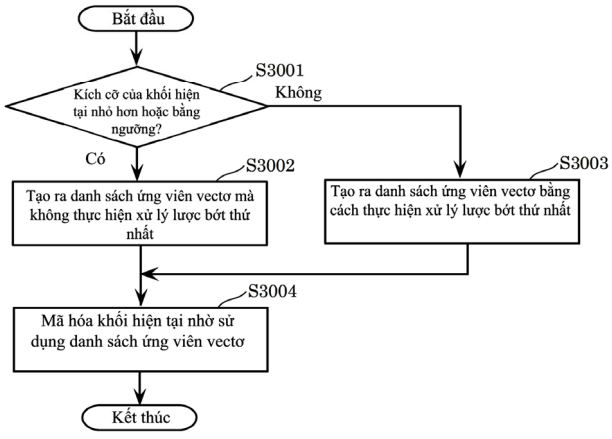
FIG. 5



(11) **119091 A**
(21) **1-2025-06634**
(22) 02/09/2020
(30) 62/895,177 03/09/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 28/02/2022
(86) PCT/JP2020/033171 02/09/2020
(87) WO2021/045071 11/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/593*
(62) 1-2022-01254
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) LI, Jing Ya (CN); LIM, Chong Soon (SG); TEO, Han Boon (SG); KUO, Che Wei (TW); SUN, Hai Wei (SG); WANG, Chu Tong (CN); ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasa (JP); KATO, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. mạch, khi hoạt động: xác định rằng kích cỡ của khối hiện tại, mà là đơn vị để danh sách ứng viên vectơ bao gồm các ứng viên vectơ được tạo ra, có nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng hay không (S3001); khi kích cỡ của khối hiện tại nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng (Có trong S3001), tạo ra danh sách ứng viên vectơ bằng cách đăng ký ứng viên vectơ bộ dự đoán vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector predictor - HMVP) trong danh sách ứng viên vectơ từ Bảng HMVP mà không thực hiện xử lý lược bớt thứ nhất (S3002); khi kích cỡ của khối hiện tại lớn hơn ngưỡng (Không trong S3001), tạo ra danh sách ứng viên vectơ bằng cách thực hiện xử lý lược bớt thứ nhất và đăng ký ứng viên vectơ HMVP trong danh sách ứng viên vectơ từ Bảng HMVP (S3003); và mã hóa khối hiện tại nhờ sử dụng danh sách ứng viên vectơ (S3004).

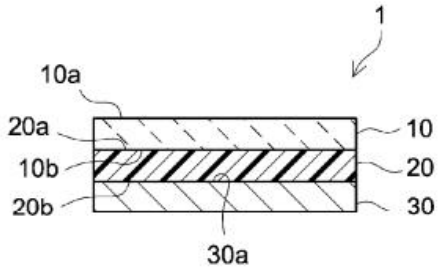
FIG. 100



(11) **119092 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06635**
(22) 30/03/2021
(30) 2020-062788 31/03/2020 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023
(51) ***C09J 7/00***
(62) 1-2021-01706
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Hirofumi KATAMI (JP); Ayumi NISHIMARU (JP); Takahiro NONAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp mà không làm suy giảm độ nét của thiết kế trên màng trang trí. Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp (1). Tấm nhiều lớp này có chi tiết trong suốt (10), lớp PSA (chất dính nhạy áp – pressure sensitive adhesive) (20) và màng trang trí (30) được bố trí theo thứ tự này.

FIG.1



(11) **119093 A**
(21) **1-2025-06636**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-03412
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh

FIG. 7

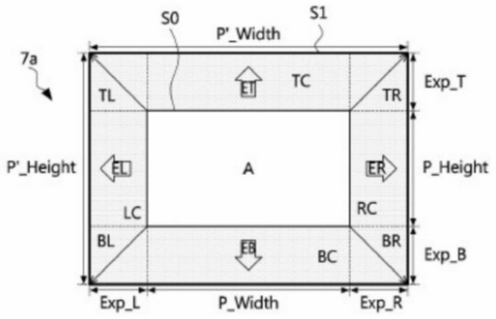
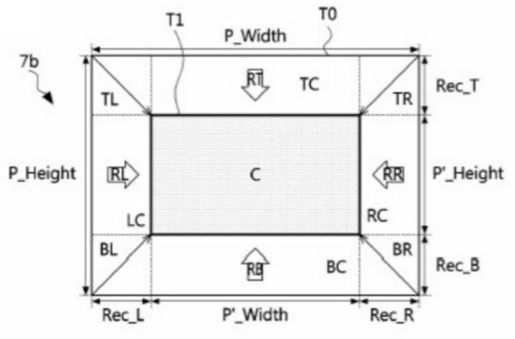


FIG.7



(11) **119094 A**
(21) **1-2025-06637**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-03412
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

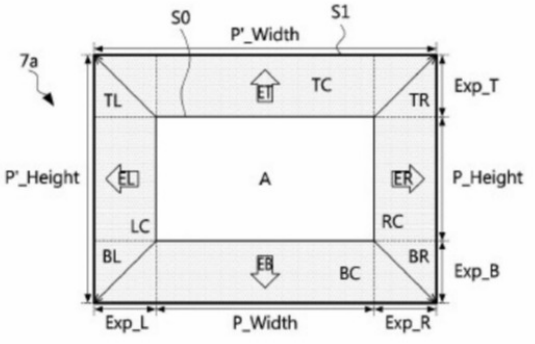
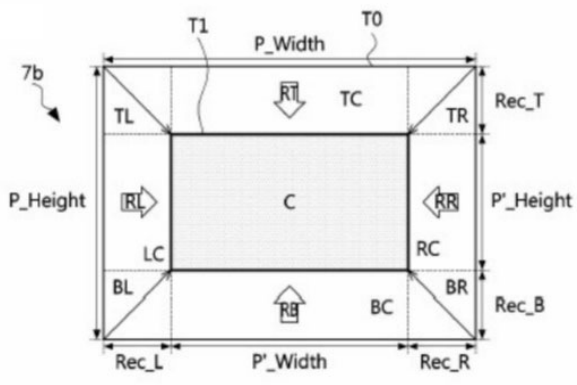


FIG.7



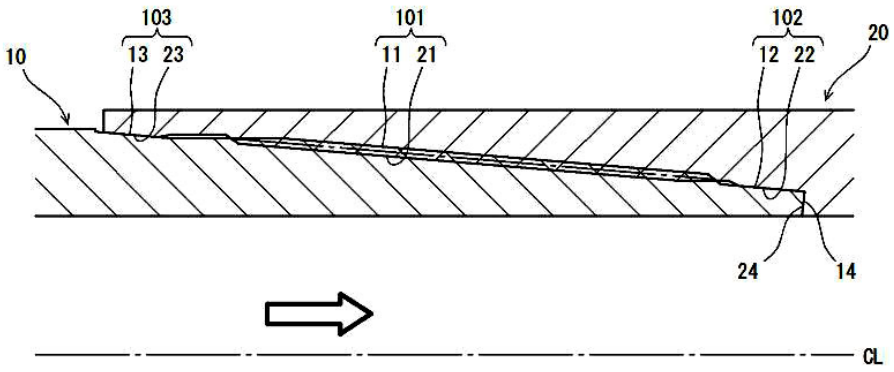
(11) **119095 A**
(21) **1-2025-06639**
(22) 12/09/2023
(30) 2023-020507 14/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/JP2023/033179 12/09/2023
(87) WO2024/171498 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***F16L 15/04****; E21B 17/00*

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54, rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES F-59620 France
(72) INOSE, Keita (JP); OGAWA, Masahiro (JP); MORISHIGE, Yuya (JP); KURIO, Satoshi (JP); MARUTA, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren bao gồm chốt (10) và hộp (20). Chốt (10) và hộp (20) được siết chặt vào nhau bao gồm phần ren (101), phần bịt kín bên trong (102) và phần bịt kín bên ngoài (103). Giá trị tỷ lệ Lth của lượng giao thoa δth ở phần ren (101) so với tan(θth) trong đó θth là góc dốc của phần ren (101), giá trị tỷ lệ Lint của lượng giao thoa δint ở phần bịt kín bên trong (102) so với tan(θint) trong đó θint là góc dốc của phần bịt kín bên trong (102), và giá trị tỷ lệ Lext của lượng giao thoa θext ở phần bịt kín bên ngoài (103) so với tan(θext) trong đó θext là góc dốc của phần bịt kín bên ngoài (103) thỏa mãn điều kiện (1) hoặc điều kiện (2) sau đây.
Lth>Lext và Lint≠Lth (1)
Lth>Lint và Lext≠Lth (2)

FIG.1



(11) **119096 A**
(21) **1-2025-06640**
(22) 15/02/2024
(30) 2023-021568 15/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/JP2024/005218 15/02/2024
(87) WO2024/172106 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***C22C 38/00****; C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) YASHIKI, Hiroyoshi (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); KATAOKA, Takashi (JP); TAKEDA, Kazutoshi (JP); MASUMITSU, Naoto (JP); GOHMOTO, Yuuya (JP); IMOTO, Yasushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học của kim loại nền chứa, theo % khối lượng, C: 0,0040% hoặc nhỏ hơn, Si: lớn hơn 3,50% và 4,50% hoặc nhỏ hơn, Mn: nhỏ hơn 0,60%, Al: 0,30-0,90%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0018% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0040% hoặc nhỏ hơn , Ti: nhỏ hơn 0,0040%, Nb: nhỏ hơn 0,0050%, Zr: nhỏ hơn 0,0050%, V: nhỏ hơn 0,0050%, Cu: nhỏ hơn 0,200%, Ni: nhỏ hơn 0,500%, và tổng của một hoặc cả hai Sn và Sb: 0,005-0,060%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất; và thỏa mãn [$4,2 \leq Si + Al + 0,5 \times Mn \leq 4,9$], trong đó kích thước trung bình hạt tinh thể của kim loại nền là 10 đến 40 μm, mức độ tích hợp định hướng {111} <112> là 8,0 hoặc nhỏ hơn, và độ dày tấm của kim loại nền là 0,10 đến 0,30 mm.

(11) **119097 A**
(21) **1-2025-06641**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-03412
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

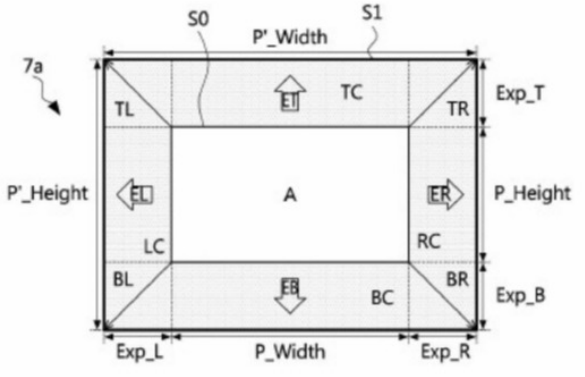
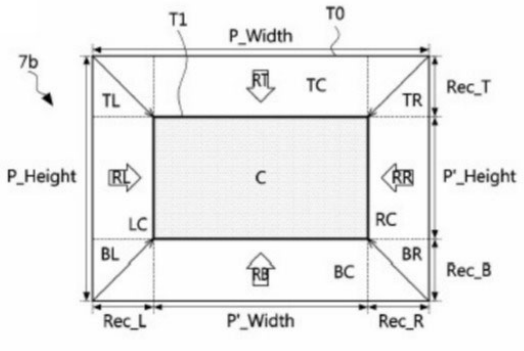


FIG.7

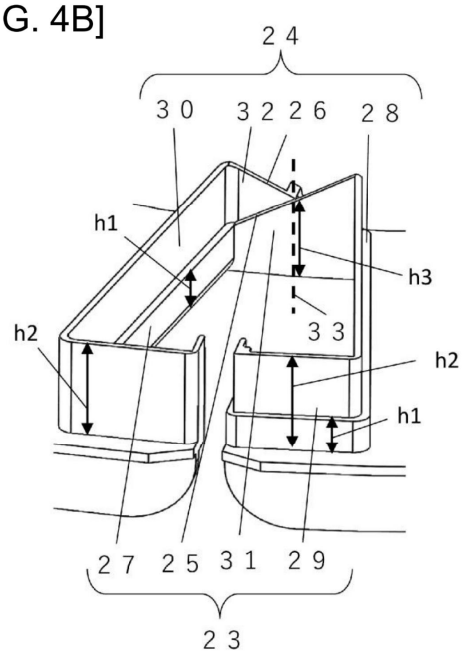


(11) **119098 A**
(21) **1-2025-06643**
(22) 31/01/2024
(30) 2023-026695 22/02/2023 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/JP2024/003115 31/01/2024
(87) WO2024/176761 A1 29/08/2024
(51) ***H02K 3/46****; H02K 3/34*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Kotaro MORI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) STATO VÀ ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG STATO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến stato (2) bao gồm lõi stato (8) mà có các phần răng (41) nhô ra phía ngoài theo hướng bán kính từ bề mặt biên ngoài có dạng hình trụ, và các rãnh (42) được bố trí giữa các phần răng (41) liền kề nhau, và cặp tấm cách điện (20) mà kẹp các phần răng (41) từ cả hai phía của dạng hình trụ theo hướng trục. Tấm cách điện (20) bao gồm phần đế (21) mà được tạo bởi bề mặt trực giao với hướng trục và tỳ vào một đầu của lõi stato (8) theo hướng trục, và phần vách (22) mà kéo dài theo hướng trục từ phần đế (21) dọc theo vách trong của rãnh (42), và phần vách (22) bao gồm phần lớp trong (23) có bề mặt nghiêng tiến (25), trong đó chiều cao tính từ phần đế (21) tăng lên theo góc nghiêng được xác định trước từ một phía sang phía còn lại của các phần răng (41) liền kề tạo thành vách trong của rãnh (42), và phần lớp ngoài (24) được bố trí giữa biên ngoài của phần lớp trong (23) và vách trong của rãnh (42), phần lớp ngoài bao gồm bề mặt nghiêng lùi (26), trong đó chiều cao tính từ phần đế (21) giảm xuống theo góc nghiêng được xác định trước từ một phía sang phía còn lại.

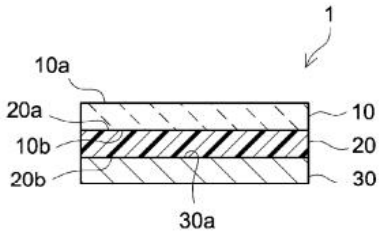
[FIG. 4B]



(11) **119099 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06644**
(22) 30/03/2021
(30) 2020-062788 31/03/2020 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023
(51) ***C09J 7/00***
(62) 1-2021-01706
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Hirofumi KATAMI (JP); Ayumi NISHIMARU (JP); Takahiro NONAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp mà không làm suy giảm độ nét của thiết kế trên màng trang trí. Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp (1). Tấm nhiều lớp này có chi tiết trong suốt (10), lớp PSA (chất dính nhạy áp – pressure sensitive adhesive) (20) và màng trang trí (30) được bố trí theo thứ tự này.

FIG.1



(11) **119100 A**
(21) **1-2025-06645**
(22) 13/02/2024
(30) 20235152 14/02/2023 FI
(43) 27/10/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/IB2024/051338 13/02/2024
(87) WO2024/171058 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***H04L 1/00***; *H04B 7/0456*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LADDU, Keeth Saliya Jayasinghe (LK); DEGHEL, Matha (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TÍNH TOÁN SO KHỚP TỶ LỆ BỘ ĐỆM GIỚI HẠN**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để tính toán sự so khớp tỷ lệ bộ đệm giới hạn (LBRM) cho sự truyền dẫn đa panen đồng thời. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối và từ thiết bị mạng, một hoặc nhiều giá trị xếp hạng lớn nhất cho ít nhất một BWP của một hoặc nhiều ô phục vụ của thiết bị đầu cuối, trong đó một hoặc nhiều giá trị xếp hạng lớn nhất được liên kết với một hoặc nhiều sơ đồ truyền dẫn PUSCH; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, dựa trên ít nhất là một hoặc nhiều giá trị xếp hạng lớn nhất, số lớp lớn nhất cho LBRM; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, TBS cho LBRM sử dụng số lớp lớn nhất.



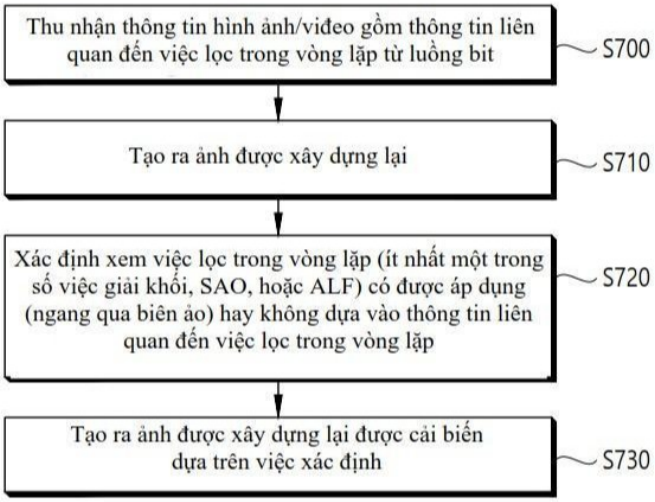
FIG. 3

(11) **119101 A**
(21) **1-2025-06651**
(22) 17/11/2020
(30) 62/937,234 18/11/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 10/06/2022
(86) PCT/KR2020/016137 17/11/2020
(87) WO2021/101200 27/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022
(51) ***H04N 19/82***; *H04N 19/14; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2022-03644
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, thông tin cần thiết để điều khiển việc lọc trong vòng lặp được thực hiện ngang qua các biên ảo có thể được báo hiệu một cách hiệu quả bởi thiết bị lập mã. Trong một ví dụ, thông tin liên quan đến việc liệu việc lọc trong vòng lặp có sẵn có ngang qua các biên ảo hay không có thể được báo hiệu.

FIG. 7



(11) **119102 A**
(21) **1-2025-06652**
(22) 12/10/2020
(30) 62/914,733 14/10/2019 US
62/958,106 07/01/2020 US
63/022,748 11/05/2020 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/10/2020
(86) PCT/US2020/055187 12/10/2020
(87) WO2021/076432 22/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023
(51) ***C03C 27/10**; H04M 1/02; G06F 1/16*
(62) 1-2022-03030
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) CHEN, Naigeng (CN); GOYAL, Sushmit Sunil Kumar (IN); GROSS, Timothy Michael (US); HARRIS, Jason Thomas (US); KIM, Jenny (US); KITTLESON, Andrew Peter (US); QAROUSH, Yousef Kayed (JO); TANDON, Pushkar (US); WEEKS, Wendell Porter (US); WEIKEL, Arlin Lee (US); XU, Tingge (CN); ZHANG, Ying (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ CÓ THỂ GẬP ĐƯỢC**

(57) Thiết bị có thể gập được có thể bao gồm phần thứ nhất bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất được xác định giữa diện tích bề mặt thứ nhất và diện tích bề mặt thứ hai đối diện với diện tích bề mặt thứ nhất. Thiết bị có thể gập được có thể bao gồm phần thứ hai bao gồm bề mặt cạnh thứ hai được xác định giữa diện tích bề mặt thứ ba và diện tích bề mặt thứ tư đối diện với diện tích bề mặt thứ ba. Phần trên cơ sở polyme có thể được định vị giữa bề mặt cạnh được làm cùn thứ nhất và bề mặt cạnh được làm cùn thứ hai. Theo một số phương án, phần trên cơ sở polyme có thể bao gồm độ dày polyme khoảng 50 micromet hoặc nhỏ hơn đo được từ diện tích bề mặt thứ hai và/hoặc diện tích bề mặt thứ nhất. Theo một số phương án, bề mặt cạnh thứ nhất và/hoặc bề mặt cạnh thứ hai có thể bao gồm bề mặt cạnh được làm cùn. Theo một số phương án, lớp phủ có thể được bố trí bên trên phần thứ nhất, phần thứ hai và phần trên cơ sở polyme.

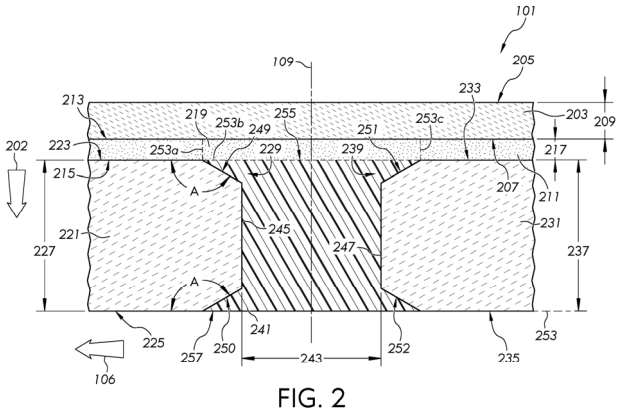


FIG. 2

(11) **119103 A**
(21) **1-2025-06654**
(22) 29/07/2020
(30) 62/879,883 29/07/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 22/02/2022
(86) PCT/US2020/044047 29/07/2020
(87) WO2021/021917 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022
(51) ***A43B 11/00****; A43C 11/00; A43B 23/26; A43B 3/24; A43B 23/02; A43B 23/08*
(62) 1-2022-01068
(71) **FAST IP, LLC** (US)
1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America
(72) PRATT, Michael (US); CHENEY, Craig (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) GIÀY XỎ NHANH CÓ BỘ PHẬN ỔN ĐỊNH VÀ CHI TIẾT ĐÀN HỒI

(57) Sáng chế đề cập đến giày xỏ nhanh có chi tiết đàn hồi để mở rộng miệng để xỏ chân của giày xỏ nhanh và cũng có bộ phận ổn định để ngăn phần sau của giày xỏ nhanh không bị xẹp xuống

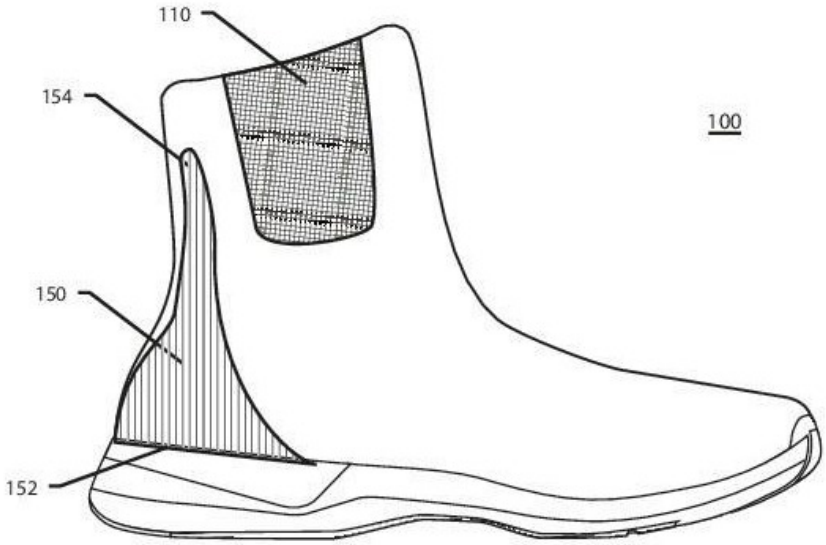


FIG. 1A

(11) **119104 A**
(21) **1-2025-06655**
(22) 09/02/2024
(30) 63/484,684 13/02/2023 US
63/511,519 30/06/2023 US
63/516,399 28/07/2023 US
63/602,304 22/11/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/US2024/015156 09/02/2024
(87) WO2024/173173 22/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025

(51) ***A61P 17/00**; C07D 487/04; A61P 29/00; A61P 37/00; A61K 31/4985; A61P 19/00*

(71) **DICE ALPHA, INC.** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) FATHEREE, Paul R. (US); REILLY, Maureen K. (US); BELABED, Hassane (FR); FREIDBERG, Michael D. (US); BRANDT, Gary Edward Lee (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

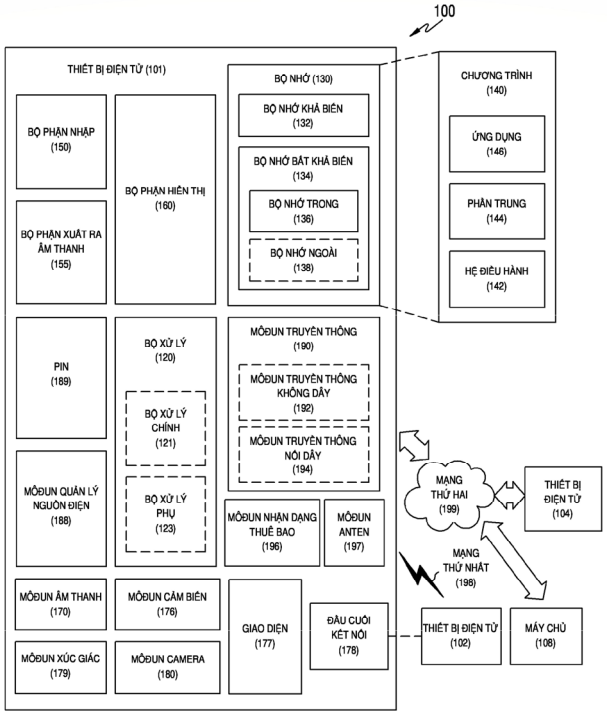
(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOTRIAZIN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN IL-17A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hoặc muối imidazotriazin được thế lactam có Công thức (I'), (I), (II), (II-a), (II-b) hoặc (A), và các dược phẩm chứa chúng, để điều biến IL-17A. Các hợp chất này hữu ích trong điều trị các tình trạng viêm như bệnh vẩy nến.

(11) **119105 A**
(21) **1-2025-06657**
(22) 10/02/2020
(30) 10-2019-0015611 11/02/2019 KR
(43) 27/10/2025
(85) 08/09/2021
(86) PCT/KR2020/001837 10/02/2020
(87) WO2020/166911 20/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2022
(51) ***H04N 5/232***; *H04N 5/225*
(62) 1-2021-05557
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) AN, Sungwook (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp vận hành thiết bị điện tử và phương tiện ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ; camera thứ nhất có góc ngắm thứ nhất; camera thứ hai có góc ngắm thứ hai nhỏ hơn so với góc ngắm thứ nhất; bộ phận hiển thị có màn hình cảm ứng; và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để: dựa vào hướng chụp ảnh của camera thứ nhất và hướng chụp ảnh của camera thứ hai gần như giống nhau, kích hoạt camera thứ nhất; hiển thị hình ảnh thứ nhất thu được thông qua camera thứ nhất trên bộ phận hiển thị; thu nhận hình ảnh thứ hai bằng cách cắt xén hình ảnh thứ nhất theo góc ngắm thứ hai, đáp lại trường hợp thu nhận sự kiện nhập thứ nhất; hiển thị hình ảnh thứ hai trên bộ phận hiển thị; kích hoạt camera thứ hai đáp lại trường hợp thu nhận sự kiện nhập thứ hai; và hiển thị hình ảnh thứ ba thu được thông qua camera thứ hai trên bộ phận hiển thị.



(11) **119106 A**
(21) **1-2025-06675**
(22) 17/06/2021
(30) 202010556092.7 17/06/2020 CN
(43) 27/10/2025
(85) 30/12/2022
(86) PCT/CN2021/100633 17/06/2021
(87) WO2021/254440 A1 23/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022
(51) ***H04W 24/02***
(62) 1-2022-08675
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); ZHOU, Yifan (CN); HUANG, Guogang (CN); LI, Yiqing (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể, đề cập đến phương pháp chỉ báo khả năng liên kết, phương pháp chỉ báo khả năng truyền và thu đồng thời (STR - simultaneous transmit and receive), thiết bị truyền thông, chip hoặc hệ thống chip, phương tiện lưu trữ có thể đọc được, sản phẩm chương trình máy tính, hệ thống truyền thông không dây mà được áp dụng tới, ví dụ, mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11be. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị đa liên kết (MLD - multi-link device) thứ nhất tạo ra và gửi thông tin khả năng STR, trong đó thông tin khả năng STR được sử dụng để chỉ báo thông tin tham số nhiễu giữa liên kết thứ nhất sử dụng băng thông thứ nhất và liên kết thứ hai sử dụng băng thông thứ hai. Thiết bị thứ hai thu thông tin khả năng STR, thu nhận ngưỡng tham số nhiễu, và sau đó xác định, dựa trên ngưỡng tham số nhiễu và thông tin tham số nhiễu, rằng MLD thứ nhất có hỗ trợ hoạt động truyền và thu đồng thời trên liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai hay không. Việc thiết bị đa liên kết có hỗ trợ hoạt động truyền và thu đồng thời trên một cặp liên kết (tức là, hai liên kết) hay không có thể được chỉ báo, nhờ đó đặt nền tảng truyền thông cho việc truyền thông dữ liệu tiếp theo.

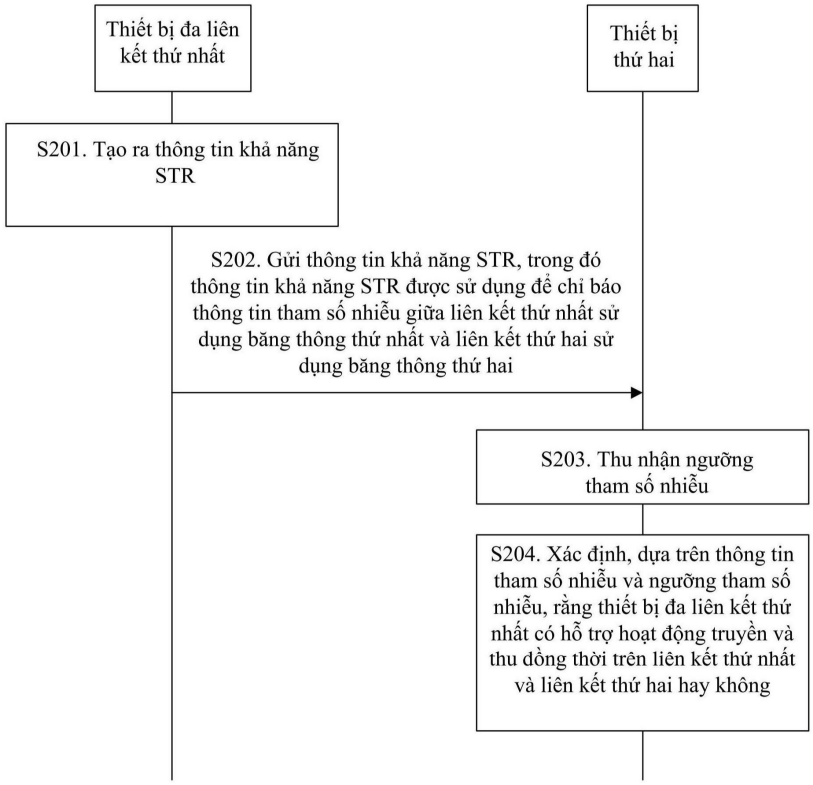

Thiết bị đa liên kết thứ nhất
Thiết bị thứ hai
S201. Tạo ra thông tin khả năng STR
S202. Gửi thông tin khả năng STR, trong đó thông tin khả năng STR được sử dụng để chỉ báo thông tin tham số nhiễu giữa liên kết thứ nhất sử dụng băng thông thứ nhất và liên kết thứ hai sử dụng băng thông thứ hai
S203. Thu nhận ngưỡng tham số nhiễu
S204. Xác định, dựa trên thông tin tham số nhiễu và ngưỡng tham số nhiễu, rằng thiết bị đa liên kết thứ nhất có hỗ trợ hoạt động truyền và thu đồng thời trên liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai hay không

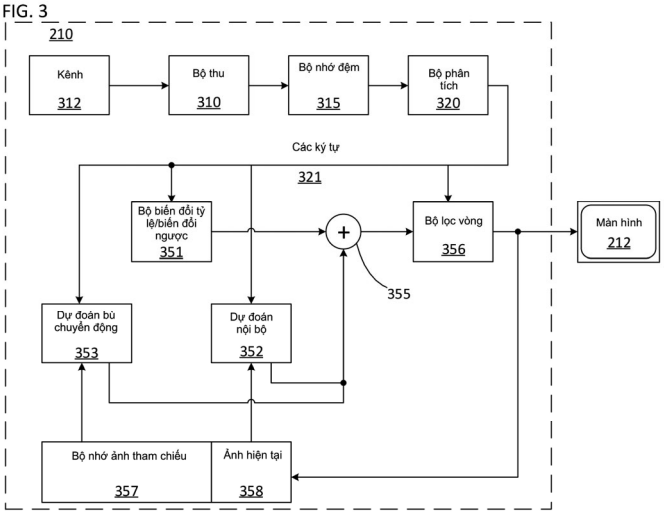
FIG. 8

(11) **119107 A**
(21) **1-2025-06678**
(22) 18/05/2021
(30) 63/027,826 20/05/2020 US
63/035,274 05/06/2020 US
63/036,335 08/06/2020 US
63/037,903 11/06/2020 US
17/320,764 14/05/2021 US
(43) 27/10/2025
(85) 18/11/2021
(86) PCT/US2021/032924 18/05/2021
(87) WO2021/236610 A1 25/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/46; H04N 19/593; H04N 19/187*
(62) 1-2021-07364
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO RA DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp giải mã dòng viđeo được mã hóa. Phương pháp này bao gồm: thu dòng viđeo được mã hóa mà bao gồm đơn vị truy nhập, bao gồm ảnh; báo hiệu cờ thứ nhất, trong phần phân tách đơn vị truy nhập của dòng viđeo được mã hóa, mà chỉ báo xem đơn vị truy nhập có bao gồm hoặc không bao gồm một trong hai ảnh điểm truy nhập ngẫu nhiên nội bộ (IRAP) và ảnh làm mới giải mã từng bước (GDR); báo hiệu cờ thứ hai, trong tiêu đề ảnh của dòng viđeo được mã hóa, mà chỉ báo xem ảnh có là ảnh IRAP không; và giải mã ảnh, như ảnh hiện tại, dựa trên báo hiệu của cờ thứ nhất và cờ thứ hai, trong đó giá trị của cờ thứ nhất và giá trị của cờ thứ hai được căn chỉnh.

FIG. 3



(11) **119108 A**
(21) **1-2025-06682**
(22) 02/10/2019
(43) 27/10/2025
(85) 02/10/2019
(86) PCT/CN2019/109800 02/10/2019
(87) WO2021/062864 A1 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023
(51) ***H04W 74/08***
(62) 1-2022-01927
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LEI, Jing (US); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); HE, Linhai (US); AMINZADEH GOHARI, Amir (US); YU, Yuanning (US); LU, Enoch Shiao-Kuang (US); HUANG, Yi (CN); ZHENG, Ruiming (CN); CHEN, Wanshi (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống truyền thông không dây liên quan đến việc sắp xếp định thời và cấu hình khe truyền trong các thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) 2 bước để cải thiện độ trễ hệ thống và độ tin cậy của quy trình HARQ RACH. UE truyền bản tin thứ nhất bao gồm phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên và tải tin, và sau đó giám sát bản tin thứ hai để đáp lại bản tin thứ nhất trong cửa sổ đáp ứng truy cập ngẫu nhiên (random access response - RAR). Để đáp lại việc xác định rằng UE không nhận được bản tin thứ hai nào từ BS hoặc chỉ báo chờ truyền được nhận trong cửa sổ RAR, UE truyền lại phần mở đầu và tải tin của bản tin thứ nhất sau khi cửa sổ RAR hết hạn. Để đáp lại việc xác định xem bản tin thứ hai nhận được trong cửa sổ RAR mang RAR quay lại hay RAR thành công, UE sau đó xác định truyền lại tải tin của bản tin thứ nhất dựa vào RAR quay lại, hoặc truyền bản tin báo nhận dựa vào RAR thành công. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng để truyền thông không dây.

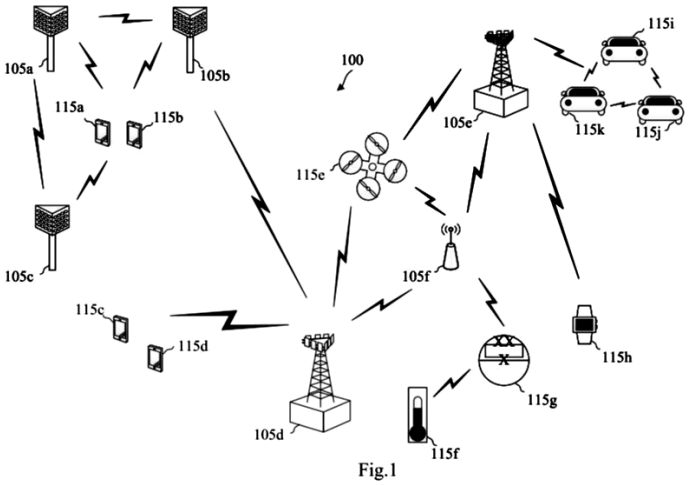


Fig.1

(11) **119109 A**
(21) **1-2025-06684**
(22) 04/03/2020
(30) 19160705.0 05/03/2019 EP
(43) 27/10/2025
(85) 04/03/2020
(86) PCT/EP2020/055732 04/03/2020
(87) WO2020/178352 A1 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/176; H04N 19/159*
(62) 1-2021-06205
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HELLE, Philipp (DE); SCHAEFER, Michael (DE); HINZ, Tobias (DE); STALLENBERGER, Bjoern (DE); MERKLE, Philipp (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Thiết bị mã hóa được mô tả bao gồm bộ mã hóa. Bộ mã hóa nhận dữ liệu ảnh hoặc viđeo được mã hóa, mã hóa dữ liệu ảnh hoặc viđeo nhận được và cung cấp dòng bit biểu diễn dữ liệu ảnh hoặc viđeo, Bộ mã hóa bao gồm bộ mã hóa mã hóa số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (context adaptive binary arithmetic coding – CABAC). Bộ mã hóa CABAC nhận phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân được liên kết với khối dữ liệu ảnh hoặc viđeo sẽ được mã hóa, và mã hóa, sử dụng mô hình ngữ cảnh được lựa chọn, phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân thành các bit được mã hóa cho dòng bit. Phần tử cú pháp được gán giá trị nhị phân bao gồm cờ công cụ biểu thị liệu công cụ mã hóa nhất định, như sự dự đoán nội ảnh được gán trọng số tuyến tính, LWIP, có được sử dụng khi mã hóa khối dữ liệu ảnh hoặc viđeo, hay không. Với khối dữ liệu ảnh hoặc viđeo có tỷ lệ khung hình lớn hơn 2 và có thể áp dụng được công cụ mã hóa nhất định, mô hình ngữ cảnh thứ nhất để mã hóa cờ công cụ được lựa chọn từ nhóm gồm một hoặc nhiều mô hình ngữ cảnh thứ nhất, và với khối dữ liệu ảnh hoặc viđeo có tỷ lệ khung hình nhỏ hơn hoặc bằng 2 và có thể áp dụng được công cụ mã hóa nhất định, mô hình ngữ cảnh thứ hai để mã hóa cờ công cụ được lựa chọn từ nhóm gồm một hoặc nhiều mô hình ngữ cảnh thứ hai

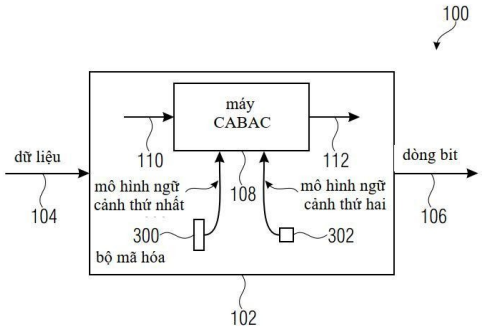
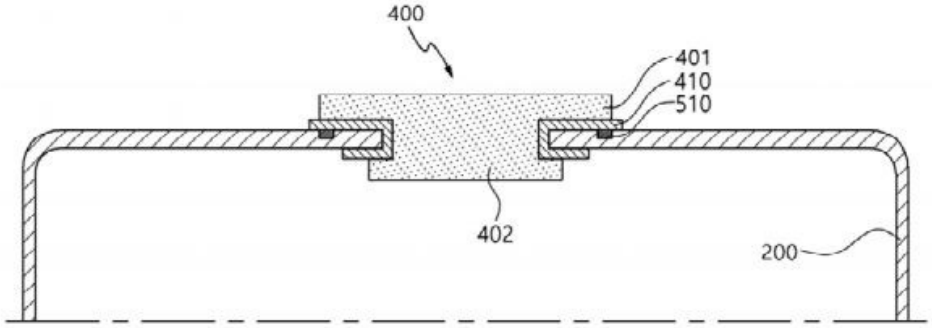


Fig. 3

(11) **119110 A**
(21) **1-2025-06690**
(22) 14/10/2024
(30) 10-2023-0137491 16/10/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/KR2024/015473 14/10/2024
(87) WO2025/084709 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 10/48***; *H01M 10/42; H01M 50/559; H01M 50/186; H01M 50/552; G01M 3/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHAE, Sanghak (KR); WOO, Jae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp bao gồm cụm điện cực tạo thành bằng cách quấn điện cực dương, bộ phân tách, và điện cực âm, vỏ pin có một bề mặt có phần hở, và bề mặt còn lại có lỗ xuyên, vỏ pin có không gian mà cụm điện cực được chứa trong đó, đầu cực điện cực được bố trí để tiếp xúc với cụm điện cực và lộ ra bên ngoài thông qua lỗ xuyên, miếng đệm được đặt giữa vỏ pin và đầu cực điện cực, và nắp trên được ghép nối vào phần hở của một bề mặt của vỏ pin, trong đó chi tiết phát hiện rò rỉ thứ nhất được bố trí trên bề mặt của miếng đệm đối diện với vỏ pin.

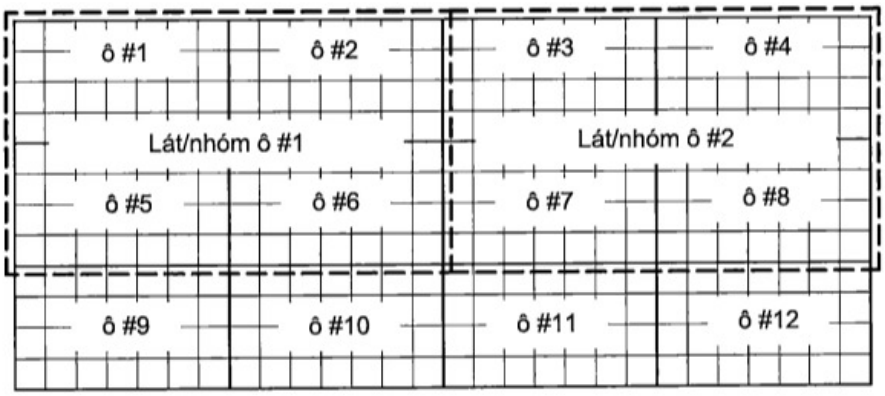
FIG.2



(11) **119111 A**
(21) **1-2025-06692**
(22) 18/09/2019
(30) 10-2018-0112278 19/09/2018 KR
10-2018-0116517 28/09/2018 KR
10-2018-0174121 31/12/2018 KR
(43) 27/10/2025
(85) 18/09/2019
(86) PCT/KR2019/012059 18/09/2019
(87) WO2020/060184 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/167; H04N 19/172; H04N 19/60; H04N 19/436; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/124; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02143
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: suy ra thông tin chế độ lát về lát được bao gồm trong ảnh hiện thời, suy ra thông tin nhận dạng lát trên cơ sở thông tin chế độ lát, và giải mã lát trên cơ sở thông tin nhận dạng lát.

FIG. 9



(11) **119112 A**
(21) **1-2025-06693**
(22) 09/05/2019
(43) 27/10/2025
(85) 09/05/2019
(86) PCT/CN2019/086263 09/05/2019
(87) WO2020/223966 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021
(51) ***H04W 52/02***
(62) 1-2021-07146
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý báo hiệu đánh thức trong việc nhận không liên tục. Phương pháp này bao gồm bước xác định, ở máy, liệu thời gian hoạt động trong đó máy giám sát các việc truyền từ máy khác có chồng lấp với ít nhất một khoảng thời gian để giám sát báo hiệu đánh thức hay không. Phương pháp này còn bao gồm bước đáp lại thời gian hoạt động chồng lấp với ít nhất một khoảng thời gian, thì bỏ qua việc giám sát báo hiệu đánh thức đối với ít nhất một khoảng thời gian. Như vậy, mức tiêu thụ năng lượng để giám sát báo hiệu đánh thức trong thời gian hoạt động có thể được giảm bớt.

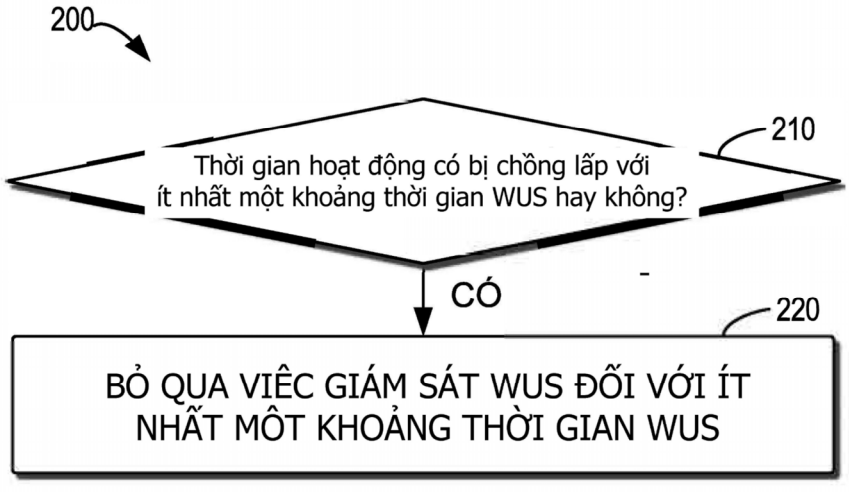


Fig. 2

(11) **119113 A**
(21) **1-2025-06694**
(22) 24/11/2023
(30) 63/445,945 15/02/2023 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/EP2023/082948 24/11/2023
(87) WO2024/170121 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***H04W 24/10**; H04W 64/00; H04L 5/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) CHA, Hyun-Su (KR); KEATING, Ryan (US); LEE, Gilsoo (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỊNH VỊ ĐƯỜNG XUỐNG DỰA TRÊN KẾT HỢP SÓNG MANG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp để định vị đường xuống dựa trên kết hợp sóng mang cho trường hợp ngoài khoảng đo. Phương pháp định vị đường xuống dựa trên kết hợp sóng mang bao gồm việc nhận, từ chức năng quản lý vị trí, yêu cầu báo cáo việc báo cáo phép đo định vị bằng kết hợp sóng mang trên nhiều lớp tần số định vị. Phương pháp này cũng có thể bao gồm việc truyền, đến chức năng quản lý vị trí theo các quy tắc đã cung cấp, báo cáo phép đo vị trí chỉ ra ít nhất một trong nhiều lớp tần số định vị mà máy đã đo thành công hoặc thất bại trong việc đo.

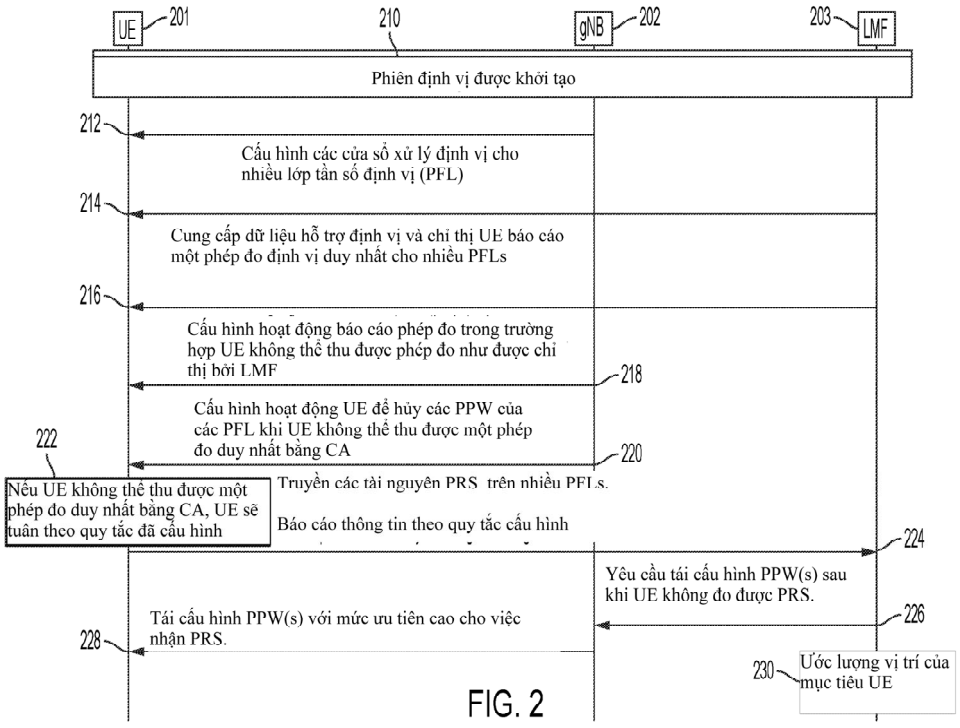


FIG. 2

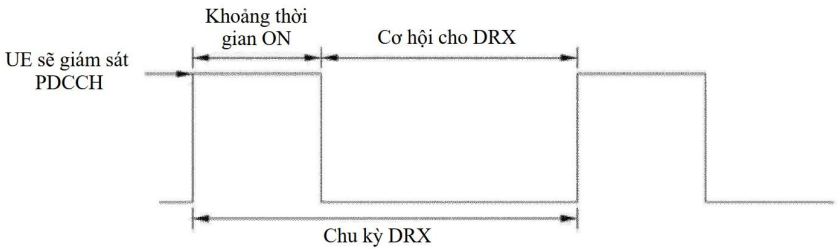
(11) **119114 A**
(21) **1-2025-06695**
(22) 16/02/2024
(30) 10-2023-0021067 16/02/2023 KR
10-2023-0065139 19/05/2023 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/KR2024/095288 16/02/2024
(87) WO2024/172588 22/08/2024
(51) ***H04W 52/02***; *H04B 7/08; H04L 1/16; H04W 76/28; H04W 72/231; H04W 72/232; H04B 7/06*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) MYUNG, Sechang (KR); KIM, Seonwook (KR); LEE, Youngdae (KR); YANG, Suckchel (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông hoạt động trên cơ sở của cấu hình DTX/DRX dạng ô và cấu hình DRX thiết bị đầu cuối. Cụ thể, việc thực hiện việc giám sát PDCCH trong suốt khoảng thời gian ON của thao tác DRX thiết bị đầu cuối được xem là thao tác cơ bản, nhưng khi thao tác DTX được kích hoạt và ô phục vụ không trên khoảng thời gian hoạt động DTX dạng ô, thì thiết bị đầu cuối có thể không giám sát PDCCH bất kể khoảng thời gian ON. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng.

Fig.4



(11) **119115 A**
(21) **1-2025-06697**
(22) 02/02/2024
(30) 202310165197.3 17/02/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/CN2024/075595 02/02/2024
(87) WO2024/169665 22/08/2024
(51) ***H04W 52/02***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HAN, Jing (CN); LI, Chenwan (CN); XIANG, Hongyu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này áp dụng được cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận tín hiệu tham chiếu; và trong trạng thái không hoạt động, thực hiện phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Management - RRM) trong cửa sổ thời gian nhắn gọi (Paging Time Window - PTW) thứ nhất của chu kỳ nhận không liên tục được mở rộng (extended Discontinuous Reception - eDRX) trạng thái không tải và/hoặc PTW thứ hai của chu kỳ eDRX trạng thái không hoạt động dựa trên tín hiệu tham chiếu, trong đó chu kỳ eDRX trạng thái không hoạt động là lớn hơn 10,24 giây. Các phương án của sáng chế tạo thuận lợi cho việc tiết kiệm năng lượng cho thiết bị đầu cuối.

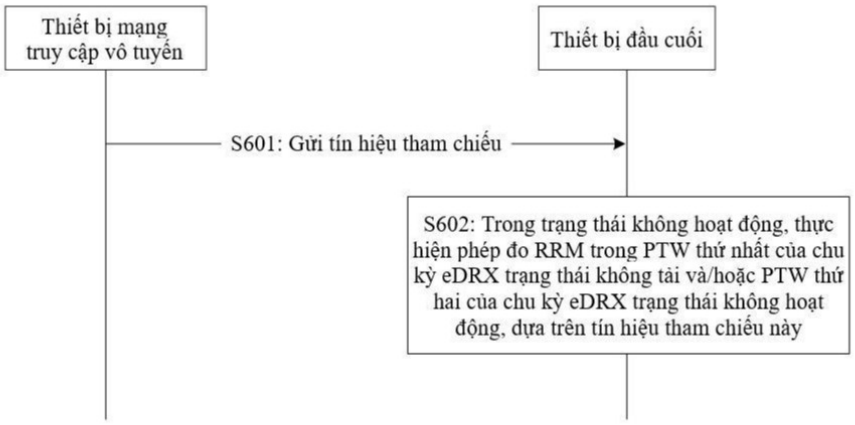


Fig.6

(11) **119116 A**
(21) **1-2025-06698**
(22) 06/12/2023
(30) 202310149106.7 14/02/2023 CN
202310247349.4 03/03/2023 CN
(43) 27/10/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/CN2023/136718 06/12/2023
(87) WO2024/169343 22/08/2024
(51) ***H04L 1/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) REN, Hao (CN); HE, Xiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ETHERNET, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi dữ liệu, thiết bị Ethernet, và chip. Lớp con gắn phương tiện vật lý (PMA) của thiết bị Ethernet thu nhận luồng dữ liệu được mã hóa sửa lỗi trước (FEC), và thực hiện quy trình xử lý dữ liệu thứ nhất trên luồng dữ liệu, để thu nhận luồng dữ liệu được đan xen, trong đó quy trình xử lý dữ liệu thứ nhất bao gồm việc thực hiện đan xen theo cách đan xen thứ nhất, và loại đan xen của cách đan xen thứ nhất cụ thể là đan xen ký hiệu hoặc đan xen chập. Theo sáng chế, các chức năng của lớp con PMA có thể được mở rộng, để đáp ứng yêu cầu làm giảm tỷ lệ lỗi bit (BER) trong tình huống truyền dữ liệu Ethernet tốc độ cao.

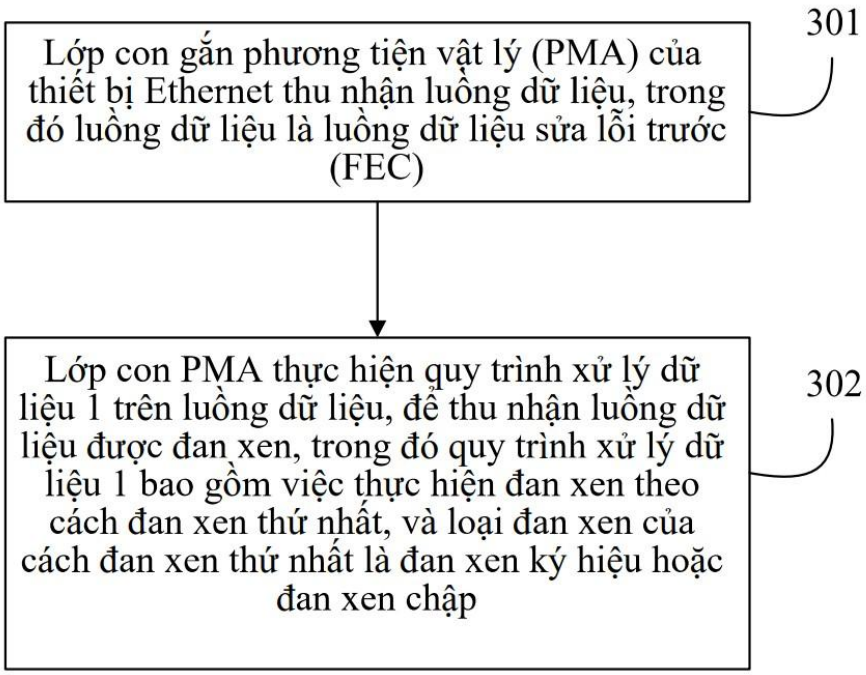


FIG. 3

(11) **119117 A**
(21) **1-2025-06700**
(22) 18/02/2025
(30) PCT/IB2024/053677 15/04/2024 IB
(43) 27/10/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/IB2025/051723 18/02/2025
(87) WO2025/109586 30/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***B32B 15/01****; C21D 1/18; C21D 1/26; C21D 1/673; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 21/00; C23C 2/40; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C23C 2/06; C23C 2/12; B21D 22/02; C22C 38/02*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) COBO, Sebastian (AR); SALIB, Matthieu (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ KHẢ NĂNG UỐN TỐT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất chi tiết thép có thành phần hóa học bao gồm, tính theo tỷ lệ % khối lượng, 0,18 ≤ C ≤ 0,27, 0,18 ≤ Si ≤ 0,30, 1.0 ≤ Mn ≤ 1,5, 0,14 ≤ Cr ≤ 0,25, 0,02 ≤ Al ≤ 0,06, 0,02 ≤ Ti ≤ 0,06, 0,0020 ≤ B ≤ 0,0040, 0 ≤ S ≤ 0,008, 0,008 ≤ N ≤ 0,020, phần còn lại của thành phần này là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, có vi cấu trúc bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 95% mactensit hoặc nhiều hơn, trong đó tỷ phần bề mặt của các hạt TiN trong phần lớp bề mặt có mật độ bằng hoặc lớn hơn 200*10-6 thể vùi/mm² và đường kính tương đương trung bình của các hạt TiN trong phần lớp bề mặt bằng hoặc nhỏ hơn 2,0 micromet. Quy trình sản xuất chi tiết thép này cũng được đề xuất.



Fig. 1

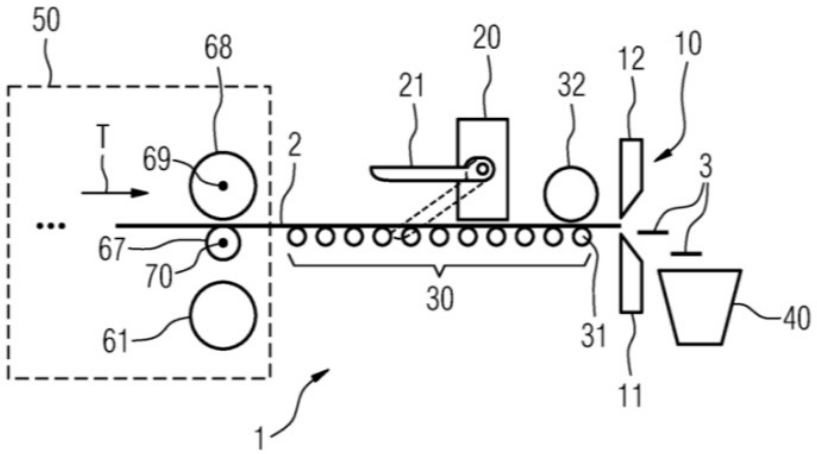
(11) **119118 A**
(21) **1-2025-06701**
(22) 18/12/2023
(30) 23157217.3 17/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/EP2023/086231 18/12/2023
(87) WO2024/170135 22/08/2024
(51) ***B21B 1/46****; B21C 47/26; B21B 15/00*

(71) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH** (AT)
Turmstraße 44 4031 Linz Austria
(72) FÜRST, Heinz (AT); LENGAUER, Thomas (AT); PEITL, Wolfgang (AT); SCHOLLER, Juergen (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LOẠI BỎ PHẾ LIỆU, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT DẢI KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ PHẾ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loại bỏ phế liệu (1) cho dây chuyền sản xuất dải kim loại (50), cụ thể là trạm đúc-cán kết hợp. Sáng chế còn đề cập đến dây chuyền sản xuất dải kim loại (50) có hệ thống loại bỏ phế liệu (1) và đề cập đến phương pháp (100) để loại bỏ phế liệu khỏi dây chuyền sản xuất dải kim loại (50). Hệ thống này được trang bị cơ cấu cắt (10) để cắt dải kim loại (2) được đưa vào hệ thống loại bỏ phế liệu (1), và cơ cấu hãm dải kim loại (20), được định vị ở phía trước cơ cấu cắt (10) theo hướng vận chuyển (T) của dải kim loại (2). Cơ cấu hãm dải kim loại (20) có tay hãm được lắp có thể xoay (21).

[FIG 3]



(11) **119119 A**
(21) **1-2025-06702**
(22) 18/02/2025
(30) PCT/IB2024/053675 15/04/2024 IB
(43) 27/10/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/IB2025/051726 18/02/2025
(87) WO2025/120625 12/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***B32B 15/01****; C21D 1/18; C21D 1/26; C21D 1/673; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 21/00; C23C 30/00; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C23C 2/12; B21D 22/02; C22C 38/02*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) COBO, Sebastian (AR); SALIB, Matthieu (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ KHẢ NĂNG UỐN TỐT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất chi tiết thép có thành phần hóa học bao gồm, tính theo tỷ lệ % khối lượng, 0,18 ≤ C ≤ 0,27, 0,18 ≤ Si ≤ 0,30, 1.0 ≤ Mn ≤ 1,5, 0,14 ≤ Cr ≤ 0,25, 0,02 ≤ Al ≤ 0,06, 0,02 ≤ Ti ≤ 0,06, 0,0020 ≤ B ≤ 0,0040, 0 ≤ S ≤ 0,008, 0 ≤ N ≤ 0,020, phần còn lại của thành phần này là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, có vi cấu trúc bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 95% mactensit hoặc nhiều hơn và tỷ số tinh luyện hạt austenit ban đầu ở lớp bề mặt đạt bằng hoặc lớn hơn 1,2, tỷ số này được xác định là PAGS_B / PAGS_S, trong đó PAGS_B là đường kính trung bình của hạt austenit trong phần lõi (3) được tính bằng µm và PAGS_S là đường kính trung bình của hạt austenit trong lớp bề mặt (2), cũng được tính bằng µm. Quy trình sản xuất chi tiết thép này cũng được đề xuất.

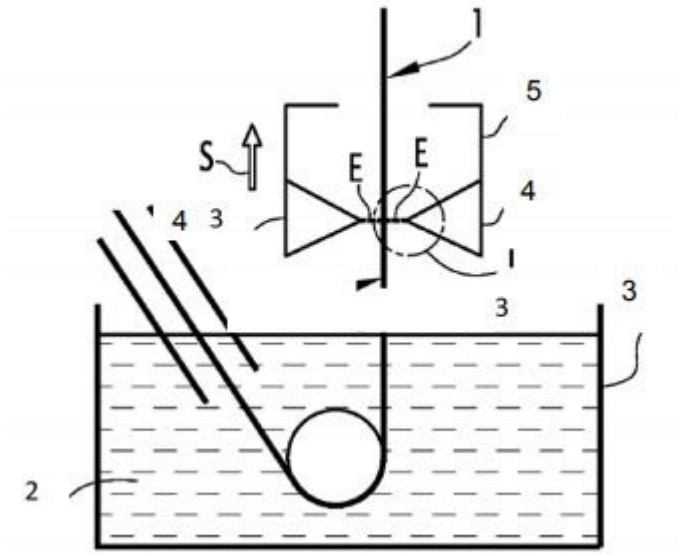


Fig. 1

(11) **119120 A**
(21) **1-2025-06711**
(22) 15/11/2021
(30) PCT/IB2020/060737 16/11/2020 IB
(43) 27/10/2025
(85) 15/11/2021
(86) PCT/IB2021/060553 15/11/2021
(87) WO2022/101872 19/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023
(51) ***C23C 2/20***; *C23C 2/06*
(62) 1-2023-03147
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) JACQUESON, Eric (FR); MATAIGNE, Jean-Michel (FR); AGRIZZI RONQUETI, Larissa (IT); KIEFFER, Marine (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM THÉP CÓ LỚP PHỦ ZNALMG, VÀ BỘ PHẬN CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép có lớp phủ chứa từ 0,80 đến 1,40% khối lượng Al, từ 0,80 đến 1,40% khối lượng Mg, các tạp chất không thể tránh khỏi và tuỳ ý, một hoặc nhiều nguyên tố bổ sung được chọn từ Si, Sb, Pb, Ti, Ca, Mn, Sn, La, Ce, Cr, Zr hoặc Bi, hàm lượng khối lượng của mỗi nguyên tố bổ sung trong lớp phủ nhỏ hơn 0,3%, phần còn lại là Zn, bề mặt ngoài của tấm thép đã được phủ có độ nhăn Wa0,8 trước khi cán phẳng nhỏ hơn hoặc bằng 0,50 µm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận thu được bằng cách làm biến dạng tấm thép và phương tiện vận chuyển đường bộ có động cơ bao gồm thân xe, thân xe bao gồm bộ phận này.

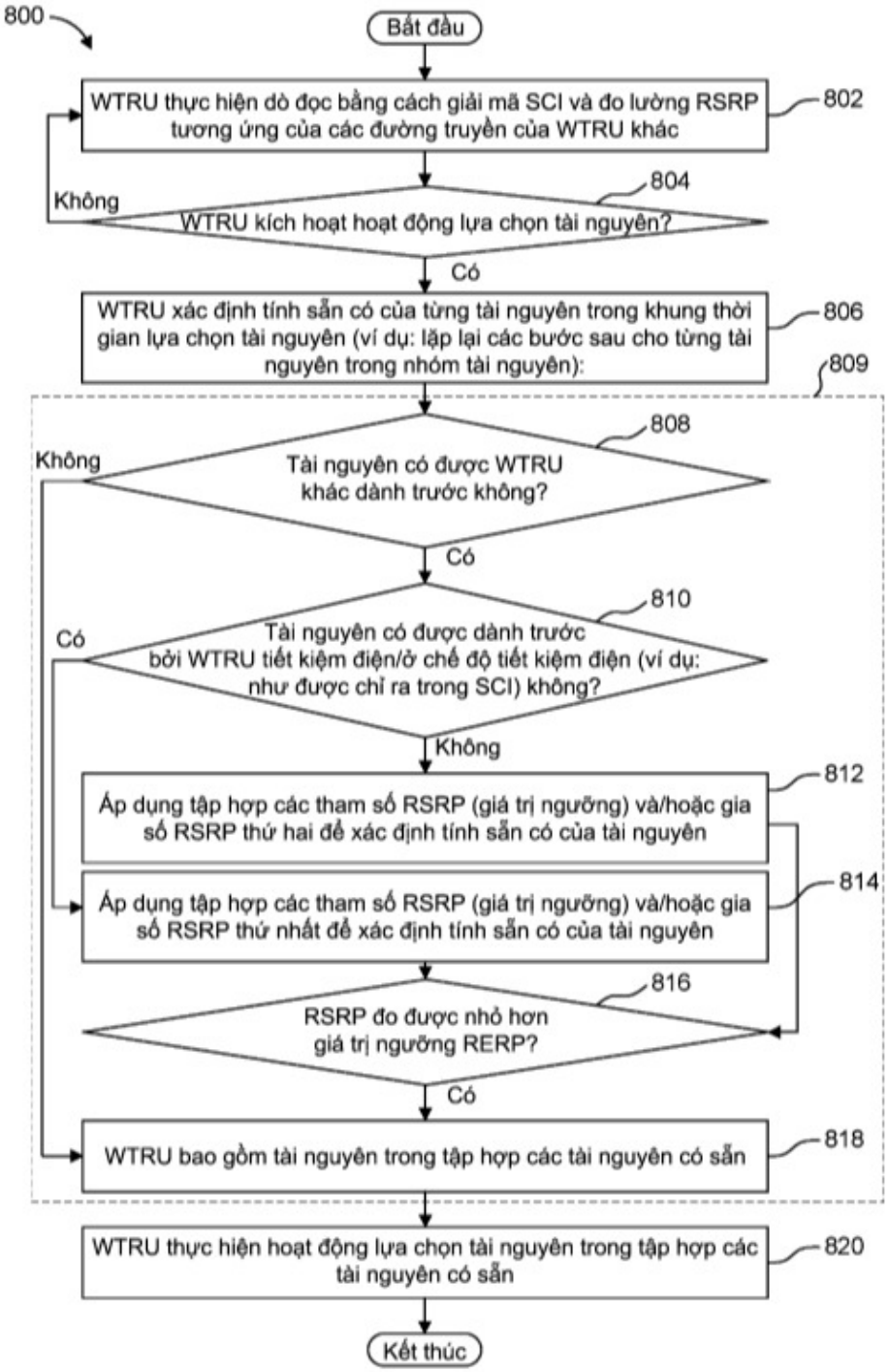
FIG.1



(11) **119121 A**
(21) **1-2025-06725**
(22) 12/02/2021
(30) 62/975,489 12/02/2020 US
63/061,707 05/08/2020 US
63/091,662 14/10/2020 US
63/136,530 12/01/2021 US
(43) 27/10/2025
(85) 12/02/2021
(86) PCT/US2021/017831 12/02/2021
(87) WO2021/163460 19/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023
(51) ***H04W 72/02***
(62) 1-2022-05647
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tuong Duc HOANG (VN); Martino FREDA (CA); Tao DENG (US); Moon-il LEE (KR); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY**

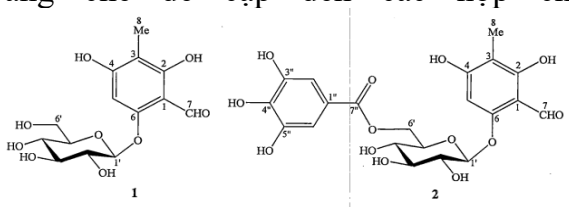
(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất có thể nhận, từ WTRU thứ hai, thông tin điều khiển liên kết phụ (SCI), bao gồm thông tin đầu tiên cho biết liệu tài nguyên có được WTRU thứ hai dành trước hay không và thông tin thứ hai cho biết liệu WTRU thứ hai có phải là WTRU tiết kiệm điện hay không tiết kiệm điện. WTRU đầu tiên có thể đo công suất thu tín hiệu tham chiếu (RSRP) của các tín hiệu do WTRU thứ hai truyền phát. WTRU đầu tiên có thể thêm tài nguyên vào một tập hợp các tài nguyên có sẵn nếu thông tin đầu tiên chỉ ra rằng tài nguyên đó không được WTRU thứ hai dành trước. Nếu tài nguyên được dành riêng, thì WTRU có thể đặt giá trị ngưỡng RSRP thành giá trị ngưỡng thứ nhất hoặc thứ hai dựa trên chế độ tiết kiệm điện của WTRU thứ hai. WTRU đầu tiên có thể thêm tài nguyên vào tập hợp các tài nguyên có sẵn nếu RSRP đo được nhỏ hơn giá trị ngưỡng RSRP đã chọn.


800
Bắt đầu
WTRU thực hiện dò đọc bằng cách giải mã SCI và đo lường RSRP tương ứng của các đường truyền của WTRU khác
802
804
Không
WTRU kích hoạt hoạt động lựa chọn tài nguyên?
Có
WTRU xác định tính sẵn có của từng tài nguyên trong khung thời gian lựa chọn tài nguyên (ví dụ: lặp lại các bước sau cho từng tài nguyên trong nhóm tài nguyên):
806
809
808
Không
Tài nguyên có được WTRU khác dành trước không?
Có
810
Có
Tài nguyên có được dành trước bởi WTRU tiết kiệm điện/ở chế độ tiết kiệm điện (ví dụ: như được chỉ ra trong SCI) không?
Không
812
Áp dụng tập hợp các tham số RSRP (giá trị ngưỡng) và/hoặc gia số RSRP thứ hai để xác định tính sẵn có của tài nguyên
814
Áp dụng tập hợp các tham số RSRP (giá trị ngưỡng) và/hoặc gia số RSRP thứ nhất để xác định tính sẵn có của tài nguyên
816
RSRP đo được nhỏ hơn giá trị ngưỡng RERP?
Có
818
WTRU bao gồm tài nguyên trong tập hợp các tài nguyên có sẵn
820
WTRU thực hiện hoạt động lựa chọn tài nguyên trong tập hợp các tài nguyên có sẵn
Kết thúc

HÌNH 8

(11) **119122 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06728**
(22) 15/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***C07D 311/00****; A61K 31/00; A61P 35/00*
(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Dương Thị Thủy (VN); Hoàng Thị Quỳnh (VN); Nguyễn Thị Minh Hằng (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Trần Hữu Giáp (VN); Ngô Quốc Anh (VN); Phan Văn Kiệm (VN); Nguyễn Hoàng Phúc (VN); Vũ Thị Ngận Ly (VN)
(54) **HỢP CHẤT PHLOROGLUCINOL GLUCOSIDE CÓ TÁC DỤNG GÂY ĐỘC TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI VI TẢO (SPIRULINA PLATENSIS)**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất phloroglucinol glucoside bao gồm:



và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài vi tảo (Spirulina platensis, A.rt NA12), thu tại khu vực đầm, ao nuôi tôm tại Quỳnh Lưu, Nghệ An, tọa độ 19.186797°N, 105.707979°E vào 11/2024. Các hợp chất phloroglucinol glucoside bao gồm spiruplatoside A và spimplatoside B và phương pháp phân lập các hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng điều trị/hỗ trợ điều trị bệnh ung thư.

(11) **119123 A**
(21) **1-2025-06733**
(22) 25/06/2019
(43) 27/10/2025
(85) 25/06/2019
(86) PCT/CN2019/092701 25/06/2019
(87) WO2020/258013 A1 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021
(51) ***H04N 19/159***
(62) 1-2021-03903
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); LI, Xinwei (CN); WANG, Haixin (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG NHẤT THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện lưu trữ không nhất thời có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp có thể bao gồm: xác định chế độ dự đoán nội ảnh cho khối hiện tại; khi chế độ dự đoán nội ảnh là chế độ dự đoán nội ảnh dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP), đặt chế độ MIP làm chế độ dự đoán nội ảnh cho thành phần độ sáng của khối hiện tại; ánh xạ chế độ MIP sang chế độ không MIP thứ nhất được sử dụng để xác định chế độ dự đoán nội ảnh cho thành phần sắc độ của khối hiện tại, chế độ không MIP thứ nhất là một trong số chế độ dòng một chiều (direct current - DC), chế độ phẳng và chế độ dự đoán góc; sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh cho thành phần độ sáng và chế độ dự đoán nội ảnh cho thành phần sắc độ để giải mã khối hiện tại.

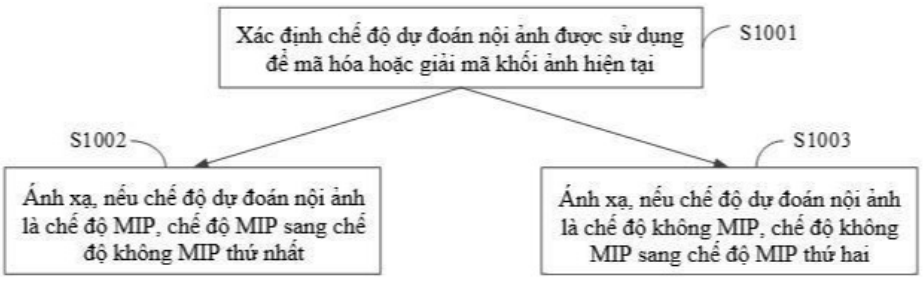


FIG. 10

(11) **119124 A**
(21) **1-2025-06770**
(22) 14/11/2017
(43) 27/10/2025
(85) 14/11/2017
(86) PCT/FI2017/050782 14/11/2017
(87) WO2019/097104 23/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020
(51) ***H04W 4/70***; *H04L 5/14; H04W 28/02; H04W 72/12; H04W 72/04; H04W 72/10; H04L 5/00; H04W 36/28*
(62) 1-2020-03395
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); KOSKELA, Jarkko (FI); HENTTONEN, Tero (FI)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CÓ KHẢ NĂNG BĂNG THÔNG THẤP VÀ MÁY MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG VỚI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CÓ KHẢ NĂNG BĂNG THÔNG THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất máy và phương pháp để quản lý phần băng thông ở chế độ rỗi và chế độ không hoạt động, bao gồm các bước: giám sát xem thông tin về giới hạn của phần băng thông mạng có được tiếp nhận từ ô không; dựa vào quyết định về thông tin về giới hạn và khả năng của thiết bị đầu cuối để hỗ trợ phần băng thông đầu cuối nếu nhận được thông tin về giới hạn, trong đó quyết định là về ít nhất một trong số việc liệu thiết bị đầu cuối có chọn và đăng ký với ô hay không và liệu thiết bị đầu cuối có lựa chọn lại ô hay không; chỉ thị cho thiết bị đầu cuối về ít nhất một trong số việc chọn và đăng ký với ô và việc lựa chọn lại ô dựa vào quyết định.

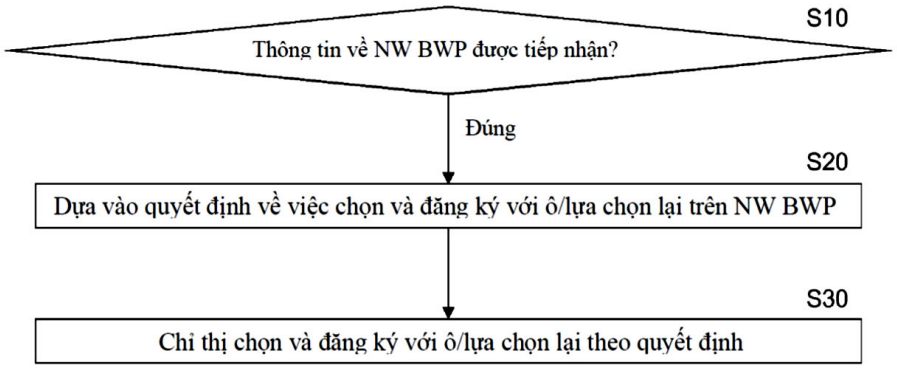


Fig. 4

(11) **119125 A**
(21) **1-2025-06774**
(22) 06/12/2021
(30) 17/161,731 29/01/2021 US
(43) 27/10/2025
(85) 21/07/2023
(86) PCT/US2021/061935 06/12/2021
(87) WO2022/164512 A1 04/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023
(51) ***G06F 11/07***; *G06F 11/27; G06F 11/22*
(62) 1-2023-04878
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MALIPEDDI, Kiran Kumar (IN); GULATI, Rahul (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG CÁC THÀNH PHẦN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến các thành phần (ví dụ, bộ xử lý trong hệ thống hỗ trợ người lái tiên tiến của xe) được tạo cấu hình để xác định các hệ thống con yêu cầu kiểm tra để xác minh tính tuân thủ của chúng với yêu cầu an toàn. Các thành phần này có thể xác định liệu việc xác minh tính tuân thủ có yêu cầu rằng hệ thống con được kiểm tra khi PON, khi POFF, trong thời gian chạy hoặc sự kết hợp của chúng hay không, xác định động tính song song có thể đạt được để kiểm tra các hệ thống con được xác định, xác định động các yêu cầu về mức độ bao phủ để thực hiện hoặc thực thi việc tự kiểm tra tích hợp (built in self test - BIST) trên mỗi hệ thống con được xác định, và thực hiện hoặc thực thi các BIST trên các hệ thống con tại mức độ song song được xác định và mức độ bao phủ được xác định.

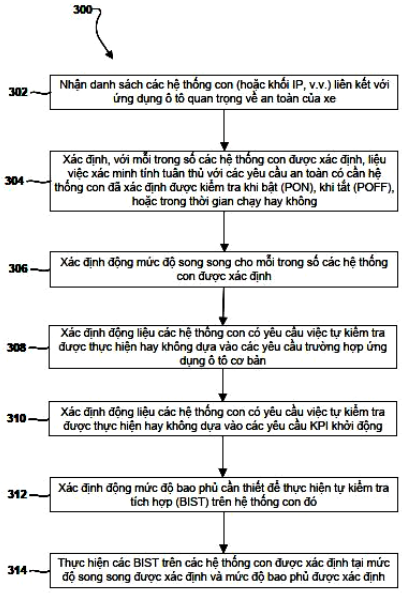


Fig.3

(11) **119126 A**
(21) **1-2025-06780**
(22) 07/02/2024
(30) 23157399.9 17/02/2023 EP
(43) 27/10/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/EP2024/052987 07/02/2024
(87) WO2024/170367 22/08/2024
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/08*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street, Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
(72) KUANG, Quan (CN); SUZUKI, Hidetoshi (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC THAM GIA VÀO THỦ TỤC DI ĐỘNG

(57) Sáng chế liên quan đến đơn vị trung tâm của trạm gốc, BS-CU, bao gồm các thành phần sau đây sau. Bộ phát truyền yêu cầu di động đến đơn vị phân tán của trạm gốc, BS-DU ứng viên di động, là ứng viên tham gia vào thủ tục di động cho thiết bị người dùng, UE. Bộ thu của BS-CU nhận, từ BS-DU ứng viên di động, cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu (RS) của BS-DU ứng viên di động liên quan đến ô ứng viên của BS-DU ứng viên di động. Mạch xử lý của BS-CU tạo ra danh sách được cập nhật, danh sách cấu hình tài nguyên RS được cập nhật có thông tin về cấu hình tài nguyên RS đã nhận của BS-DU ứng viên di động và về cấu hình tài nguyên RS của ít nhất một BS-DU phục vụ phục vụ UE. Bộ phát truyền nội dung của danh sách cấu hình tài nguyên RS đã cập nhật đến BS-DU phục vụ để chuyển tiếp đến UE.

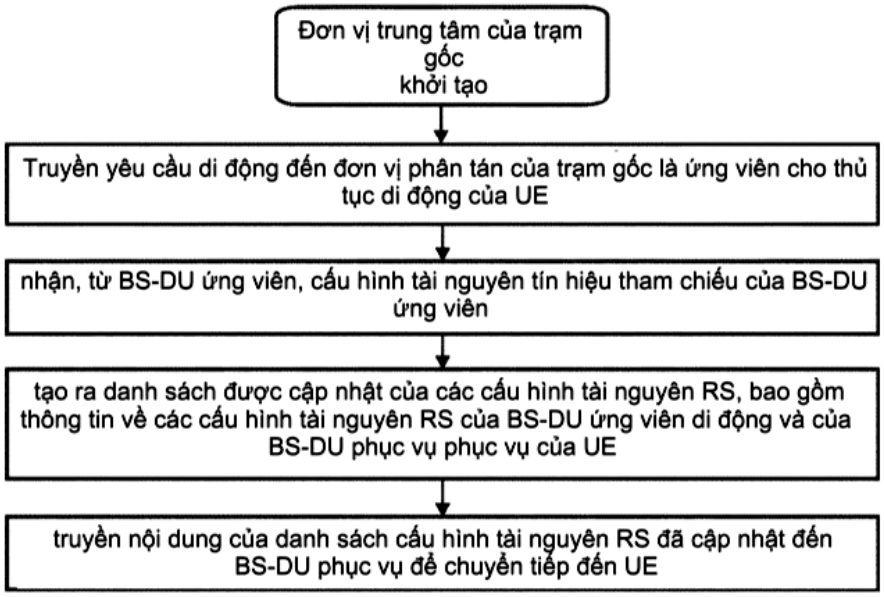


Fig. 13

(11) **119127 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06785**
(22) 16/09/2025
(30) 114129185 31/07/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2025
(51) ***F28D 15/04***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS (CHINA) CO., LTD.** (CN)
West Industrial Park, Xinyang Community, Shajing Branch, Baoan District, Shenzhen City, China
(72) Xiwen Xiong (CN); Lei Yao (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU TẢN NHIỆT VÀ MÔ-ĐUN TẢN NHIỆT CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tản nhiệt được tạo kết cấu để tiếp giáp hoặc đỡ đầu mở của ống dẫn nhiệt. Kết cấu tản nhiệt bao gồm ít nhất hai trụ và vòng nối nối ít nhất hai trụ, vòng nối có phần tiếp giáp được tạo kết cấu để tiếp giáp hoặc đỡ đầu mở của ống dẫn nhiệt. Bằng cách cho phép phần tiếp giáp của kết cấu tản nhiệt để tiếp giáp đầu mở của ống dẫn nhiệt, rìa chu vi của đầu mở của ống dẫn nhiệt có thể hoàn toàn tiếp xúc phần tiếp giáp, cho phép chất lưu làm việc được làm mát bên trong ống dẫn nhiệt để chảy theo hướng chiều ngang và chiều dọc dọc theo vòng nối và các trụ, từ đó nâng cao tốc độ hồi lưu của chất lưu làm việc.

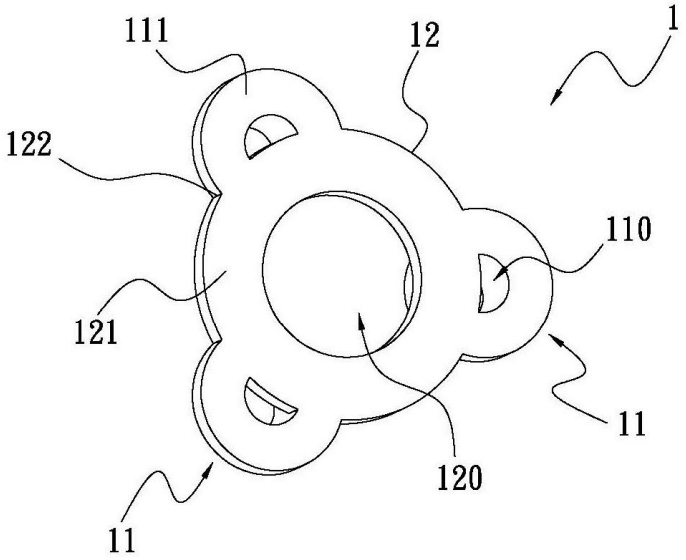


FIG. 1

(11) **119128 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06786**
(22) 16/09/2025
(30) 114126429 11/07/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2025
(51) ***F28D 15/04***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS (CHINA) CO., LTD.** (CN)
West Industrial Park, Xinyang Community, Shajing Branch, Baoan District, Shenzhen City, China
(72) Xiwen Xiong (CN); Jiafu Dai (CN); Xingxing Lyu (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dệt, bao gồm chi tiết lưới thứ nhất. Chi tiết lưới thứ nhất bao gồm nhiều dây thứ nhất và nhiều dây thứ hai được đan xen với nhau; trong đó, ít nhất một cạnh của chi tiết lưới thứ nhất được gấp ngược lại để tạo thành ít nhất một vùng được gấp. Theo đó, các đầu của sợi dây thứ nhất và sợi dây thứ hai được giữ một cách hiệu quả tại các cạnh, nhờ đó làm giảm việc trượt và lỏng ra của các sợi dây gây ra bởi các lực cơ học, ma sát hoặc rung động. Kết quả là, các sự tách rời dây được giảm thiểu đáng kể, và cả độ bền của kết cấu dệt và độ ổn định của hiệu suất mao dẫn của nó được nâng cao.

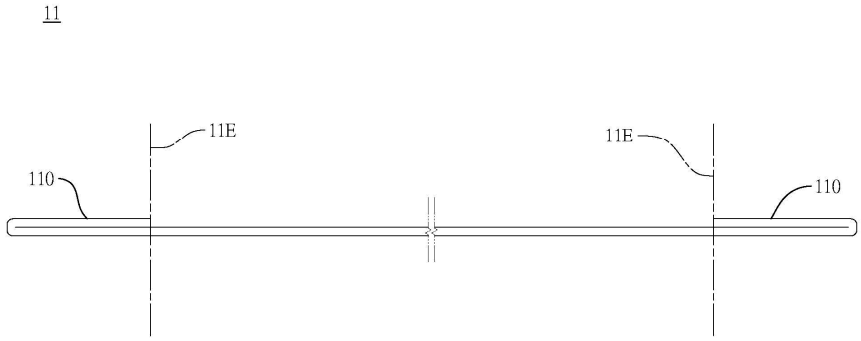


FIG. 2

(11) **119129 A**
(21) **1-2025-06792**
(22) 25/07/2013
(30) 10-2012-0081475 25/07/2012 KR
(43) 27/10/2025
(85) 12/02/2015
(86) PCT/KR2013/006668 25/07/2013
(87) WO2014/017843 30/01/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2016
(51) ***A61K 38/26****; A61P 3/06; A61P 3/00; A61K 38/16*
(62) 1-2023-02389
(71) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea
(72) JUNG, Sung Youb (KR); KIM, Jin-Sun (KR); JANG, Myung Hyun (KR); LEE, Sang Hyun (KR); CHOI, In Young (KR); KWON, Se Chang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH MỠ MÁU CAO, BỆNH GAN NHIỄM MỠ HOẶC CHỨNG XƠ CỨNG ĐỘNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh mỡ máu cao, bệnh gan nhiễm mỡ hoặc chứng xơ cứng động mạch, chứa hoạt chất là thể tiếp hợp dẫn xuất oxyntomodulin tác dụng kéo dài để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh mỡ máu cao, bệnh gan nhiễm mỡ hoặc chứng xơ cứng động mạch, trong đó thể tiếp hợp dẫn xuất oxyntomodulin tác dụng kéo dài này chứa dẫn xuất oxyntomodulin có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.25 được tiếp hợp với vùng Fc globulin miễn dịch bằng gốc liên kết polyetylen glycol có khối lượng phân tử bằng 10k có nhóm maleimit ở một đầu và nhóm aldehyt ở đầu còn lại (gốc liên kết MAL-10K-ALD PEG) trong đó nhóm maleimit được liên kết với nhóm thiol của gốc xystein ở vị trí số 30 của dẫn xuất oxyntomodulin và nhóm aldehyt được liên kết với nhóm amin đầu tận cùng N của vùng Fc globulin miễn dịch.

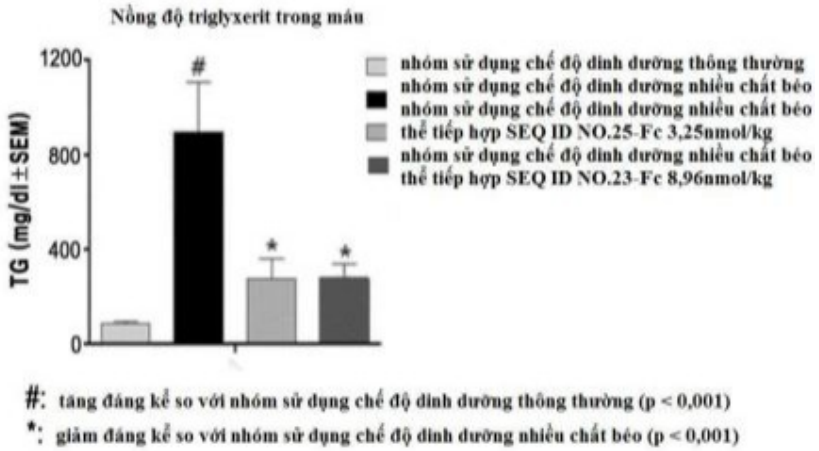


Fig.1

(11) **119130 A**
(21) **1-2025-06794**
(22) 22/03/2016
(30) PCT/CN2016/073545 04/02/2016 CN
(43) 27/10/2025
(85) 22/03/2016
(86) PCT/CN2016/076971 22/03/2016
(87) WO2017/133059 10/08/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2018
(51) ***H04L 12/801***; *H04W 28/10; H04L 12/851*
(62) 1-2018-03788
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) PANG, Lingli (CN); HUANG, Min (CN); ZHENG, Xiaoxiao (CN); BI, Hao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU DỊCH VỤ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu dịch vụ và thiết bị. Phương pháp gồm các bước: thu thập, bởi trung tâm điều khiển thông tin, thông tin thứ nhất từ máy chủ dịch vụ, trong đó thông tin thứ nhất gồm thông tin dịch vụ và/hoặc thông tin ứng dụng; thu thập, bởi trung tâm điều khiển thông tin, thông tin thứ hai từ thiết bị người dùng (User Equipment – UE), trong đó thông tin thứ hai gồm ít nhất một trong thông tin dịch vụ, thông tin di động, thông tin hành vi, và thông tin trạng thái của UE; và điều khiển, bởi trung tâm điều khiển thông tin, truyền dữ liệu dịch vụ của UE dựa trên thông tin thứ nhất và/hoặc thông tin thứ hai. Theo các phương án thực hiện sáng chế, truyền dữ liệu dịch vụ có thể được điều khiển dựa trên thông tin cụ thể về dữ liệu dịch vụ và thu được bởi trung tâm điều khiển thông tin, và chất lượng truyền khác nhau được cấp cho các loại dữ liệu dịch vụ khác nhau.

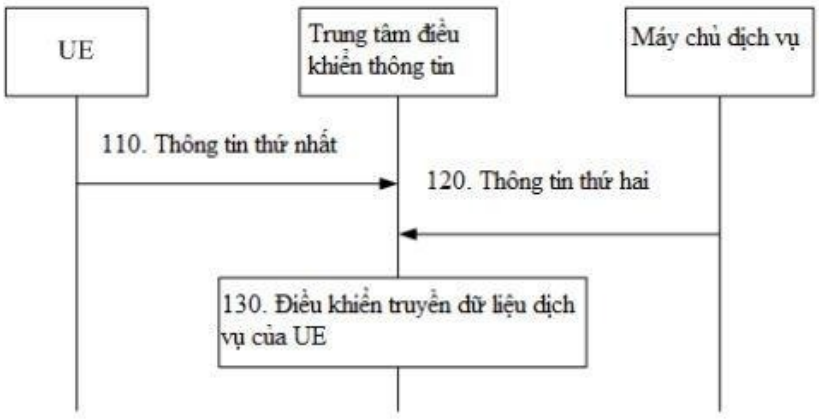
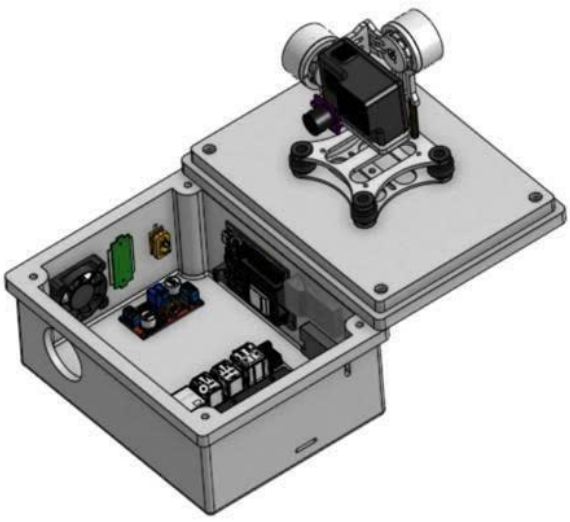
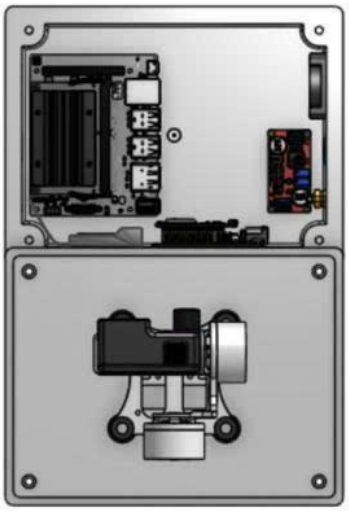


Fig.1

(11) **119131 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06802**
(22) 17/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2025
(51) ***G01B 11/00****; G01N 33/38; G01N 21/88; G01N 3/56; B62D 57/00; G01N 21/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3, phố Cầu Giấy, phường Láng, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Thanh Bình (VN); Ngô Văn Minh (VN); Vũ Ngọc Linh (VN)
(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN VÀ ĐO KÍCH THƯỚC KHUYẾT TẬT BỀ MẶT BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự động phát hiện và đo kích thước khuyết tật trên bề mặt bê tông, thiết bị bao gồm các mô-đun chức năng chính và mối quan hệ liên kết, trao đổi dữ liệu giữa chúng, trong đó máy tính nhúng được bố trí ở trung tâm, kết nối trực tiếp với camera để thu nhận dữ liệu hình ảnh, đồng thời giao tiếp với cụm vi xử lý để nhận dữ liệu từ cảm biến khoảng cách và các tín hiệu điều khiển từ hệ thống RC. Trong máy tính nhúng, ba mô-đun chính gồm mô-đun AI dùng để phân tích ảnh và phát hiện vết nứt, mô-đun lưu trữ để ghi giữ dữ liệu dưới dạng ảnh và tệp thông tin, và mô-đun truyền dữ liệu cho phép trao đổi thông tin với các thiết bị bên ngoài qua sóng RF, Wi-Fi hoặc 4G. Thiết bị theo sáng chế đưa ra giải pháp tự động, chính xác và an toàn, thay thế phương pháp thủ công, loại bỏ yếu tố chủ quan, giảm rủi ro bỏ sót, hỗ trợ kiểm tra bằng UGV trong môi trường khắc nghiệt và xây dựng cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý, bảo trì công trình.





(11) **119132 A**
(21) **1-2025-06834**
(22) 17/11/2018
(30) 201711148057.6 17/11/2017 CN
201810037192.1 15/01/2018 CN
(43) 27/10/2025
(85) 17/11/2018
(86) PCT/CN2018/116064 17/11/2018
(87) WO2019/096286 23/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020
(51) ***H04W 36/00***
(62) 1-2020-03267
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THIẾT LẬP PHIÊN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thiết lập phiên, thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển, vật lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống, sao cho kết nối mạng dữ liệu gói (packet data network, PDN) được thiết lập được truyền đến lát mạng trong mạng 5G trong khi chuyển vùng giữa các hệ thống của thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối từ thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển trong khi thiết lập kết nối PDN, thông tin hỗ trợ chọn lát mạng đơn (single network slice selection assistance information, S-NSSAI), tương ứng với kết nối PDN; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, yêu cầu thiết lập phiên khối dữ liệu gói (packet data unit, PDU) khi truyền kết nối PDN đến mạng 5G, trong đó yêu cầu thiết lập phiên PDU bao gồm S-NSSAI tương ứng với kết nối PDN.

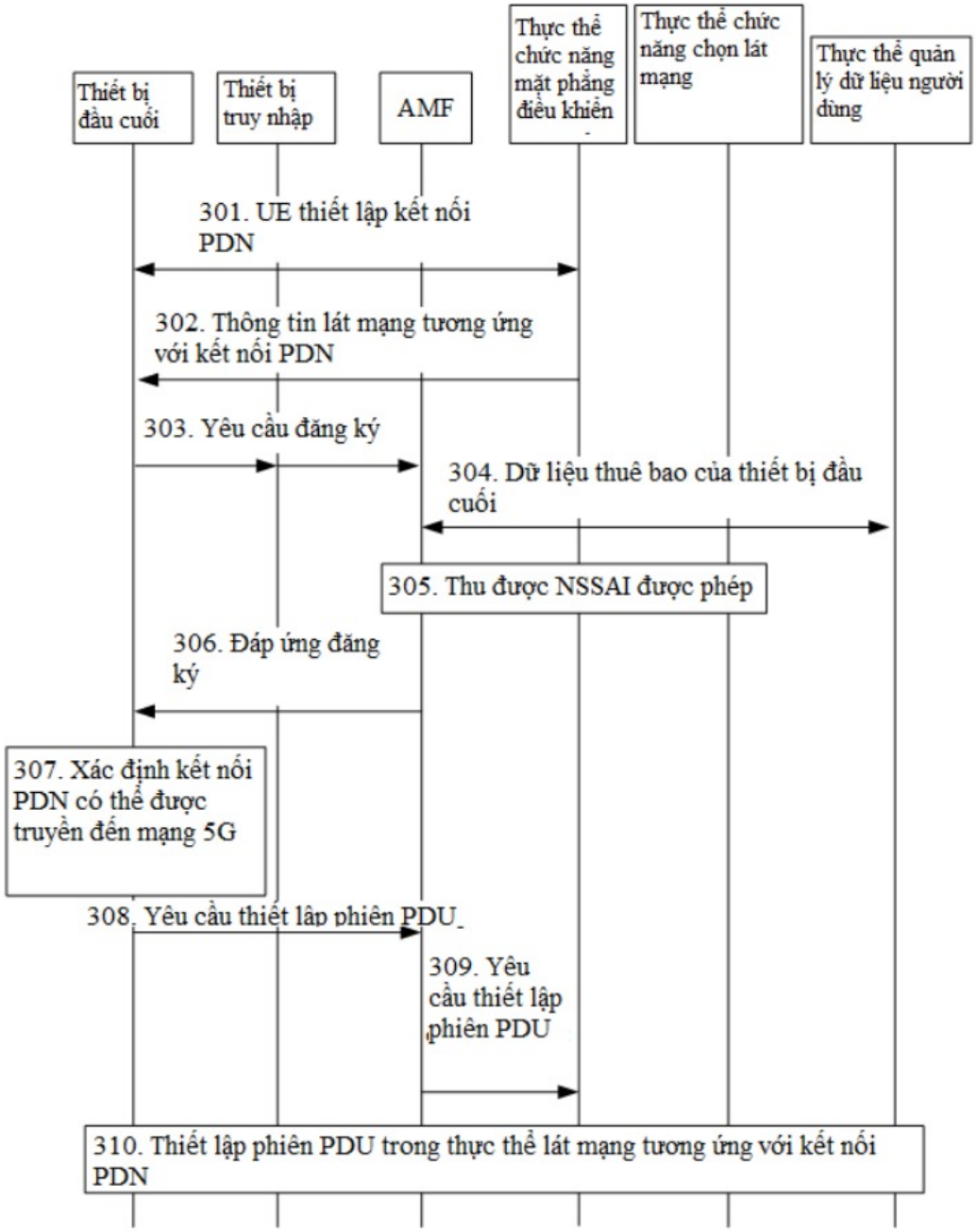

Thiết bị đầu cuối
Thiết bị truy nhập
AMF
Thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển
Thực thể chức năng chọn lát mạng
Thực thể quản lý dữ liệu người dùng
301. UE thiết lập kết nối PDN
302. Thông tin lát mạng tương ứng với kết nối PDN
303. Yêu cầu đăng ký
304. Dữ liệu thuê bao của thiết bị đầu cuối
305. Thu được NSSAI được phép
306. Đáp ứng đăng ký
307. Xác định kết nối PDN có thể được truyền đến mạng 5G
308. Yêu cầu thiết lập phiên PDU
309. Yêu cầu thiết lập phiên PDU
310. Thiết lập phiên PDU trong thực thể lát mạng tương ứng với kết nối PDN

Fig.3

(11) **119133 A**
(21) **1-2025-06860**
(22) 04/02/2019
(30) 62/634,613 23/02/2018 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/02/2019
(86) PCT/US2019/016479 04/02/2019
(87) WO2019/164660 29/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020
(51) ***H04N 19/147***; *H04N 19/122; H04N 19/61; H04N 19/17; H04N 19/60; H04N 19/12*
(62) 1-2020-05437
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa được triển khai trong thiết bị mã hóa, hệ thống mã hóa, thiết bị mã hóa và phương tiện mã hóa, trong đó cơ chế biên đổi theo không gian (spatial varying transform, SVT) phụ thuộc vị trí để mã hóa viđeo. Khối dự báo và khối dư thừa được biến đổi tương ứng được nhận ở bộ giải mã. Loại SVT được sử dụng để tạo khối dư thừa được biến đổi được xác định. Vị trí của SVT liên quan đến khối dư thừa được biến đổi cũng được xác định. Phần đảo của SVT được áp dụng cho khối dư thừa được biến đổi để tái tạo khối dư thừa được tái tạo. Sau đó, khối phần dư được tái tạo được kết hợp với khối dự báo để tái tạo khối ảnh.

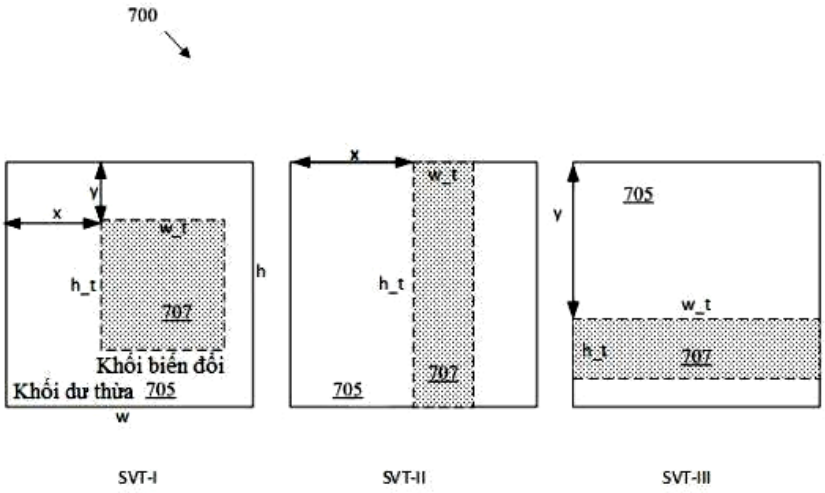
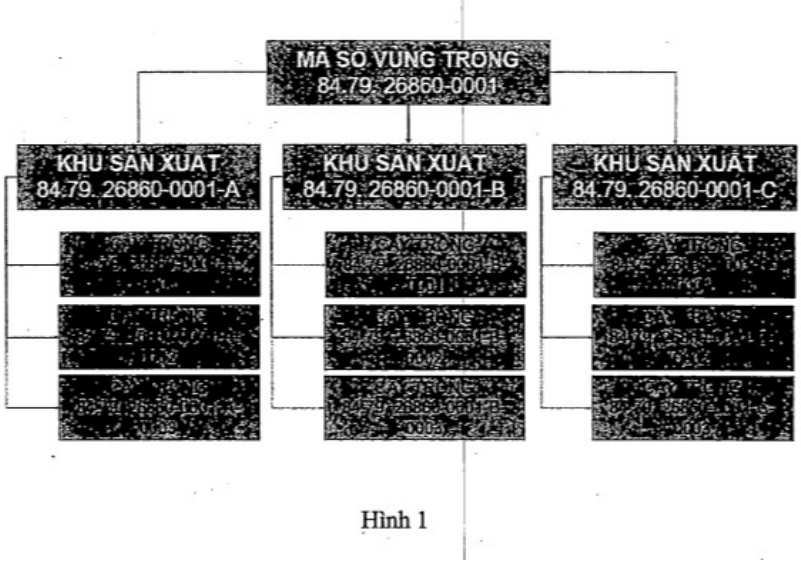


Fig.7

(11) **119134 A** (43) 27/10/2025
(21) **1-2025-06863**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***G06Q 30/018***
(75) 1. **TRẦN MINH HUY** (VN)
134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN NGỌC TÂM** (VN)
64/6 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH DANH ĐA CẤP VÀ GHI NHẬN DỮ LIỆU CANH TÁC TỰ ĐỘNG PHỤC VỤ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC**

(57) Sáng chế này đề xuất một hệ thống định danh và truy xuất nguồn gốc nông sản đa cấp tích hợp RFID, ioT, AI và cơ chế phân quyền dữ liệu, với mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp minh bạch, an toàn và bền vững, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về truy xuất nguồn gốc và thương mại toàn cầu. Trọng tâm kỹ thuật của sáng chế nằm ở cấu trúc định danh đa cấp bằng RFID trong đó dữ liệu được phân tầng theo ba cấp: vùng trồng, khu sản xuất, và từng đơn vị cây trồng/vật nuôi. Hệ thống vận hành hai cơ chế thu thập dữ liệu: tự động thông qua drone, IoT và AI; Bán tự động nơi nông dân trực tiếp bổ sung dữ liệu thông qua phần mềm. Dữ liệu sau khi thu thập được đưa vào cơ chế phân quyền chia sẻ; khối AI xử lý dữ liệu đầu vào và chuyển hóa thành nhật ký canh tác số hóa chuẩn hóa; một giao diện ứng dụng thân thiện cho nông dân cho phép thao tác: ghi âm, chụp ảnh, nhập văn bản. AI tích hợp trong ứng dụng còn hỗ trợ nhắc nhở và phản hồi, biến ứng dụng thành "trợ lý ảo" đồng hành với người nông dân. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp và quy trình định danh tương ứng với hệ thống nêu trên.



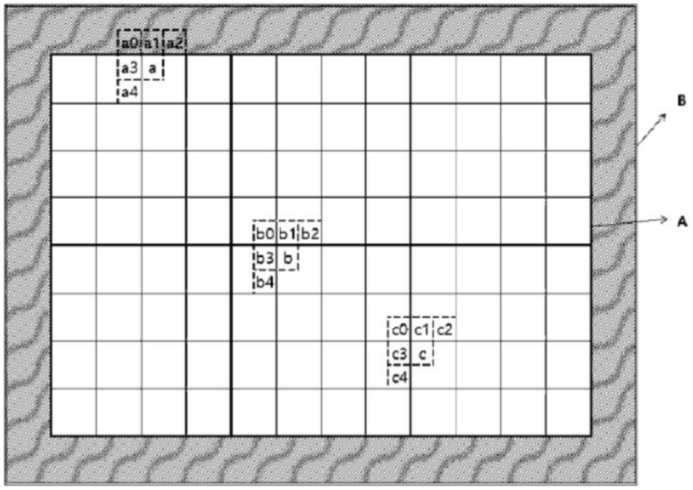
Hình 1

(11) **119135 A**
(21) **1-2025-06866**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2023-03415
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ảnh bao gồm các bước thu được thông tin thay đổi kích thước ảnh cho ảnh dựa trên một dòng bit đã nhận; tái cấu trúc ảnh bằng cách giải mã dòng bit; và thực hiện thay đổi kích thước ảnh cho ảnh đã được tái cấu trúc dựa trên thông tin thay đổi kích thước ảnh, trong đó thông tin thay đổi kích thước ảnh bao gồm các hệ số bù cho mỗi hướng của ảnh đã được tái cấu trúc, và trong đó dòng bit bao gồm thông tin về độ xoay ngang của ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



(11) **119136 A**
(21) **1-2025-06867**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-03412
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

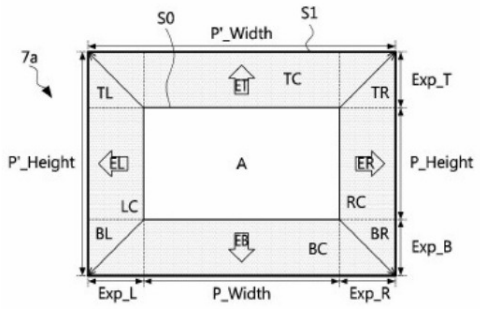
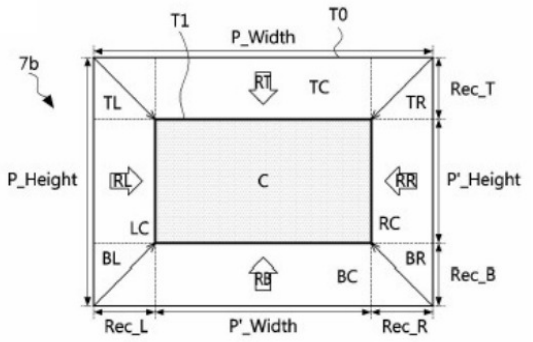


FIG.7



(11) **119137 A**
(21) **1-2025-06868**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2023-03415

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

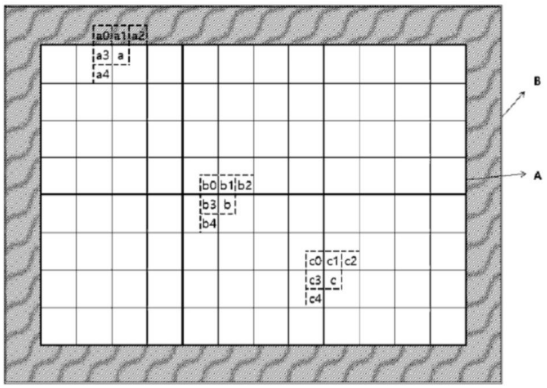
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận một dòng bit cho ảnh; giải mã thông tin về các vùng được phân chia cho ảnh có trong dòng bit; thu được một số các vùng được phân chia có trong ảnh dựa trên thông tin về các vùng được phân chia; và tái cấu trúc ảnh bằng cách giải mã từng vùng trong số các vùng được phân chia, trong đó mỗi vùng được phân chia bao gồm một số phần mã hóa mặc định, phần mã hóa mặc định được chọn từ một số các phần mã hóa mặc định ứng viên, mỗi phần mã hóa mặc định ứng viên bao gồm một hoặc nhiều đơn vị con mã hóa, và trong đó dòng bit bao gồm thông tin về độ xoay ngang của ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44

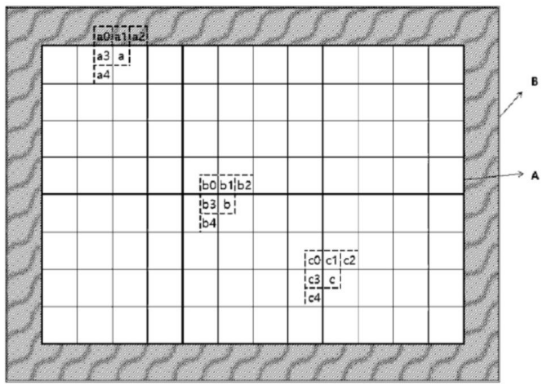


(11) **119138 A**
(21) **1-2025-06869**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2023-03415
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: nhận một dòng bit bao gồm thông tin về ảnh; thu nhận thông tin phân chia cho một đơn vị mã hóa mặc định có trong ảnh từ dòng bit; phân chia đơn vị mã hóa mặc định thành một số các đơn vị mã hóa cấp thấp hơn dựa trên thông tin phân chia cho đơn vị mã hóa mặc định; và giải mã từng đơn vị mã hóa cấp thấp hơn để tái cấu trúc ảnh, trong đó đơn vị mã hóa cấp thấp hơn được phân chia thành một số các đơn vị dự đoán dựa trên kích thước hoặc hình dạng của đơn vị mã hóa cấp thấp hơn, và trong đó dòng bit bao gồm thông tin về độ xoay của ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



(11) **119139 A**
(21) **1-2025-06870**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-03412
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

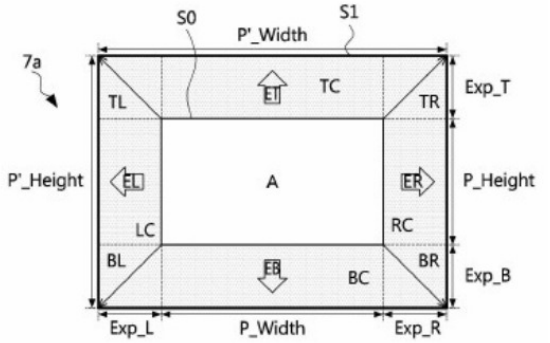
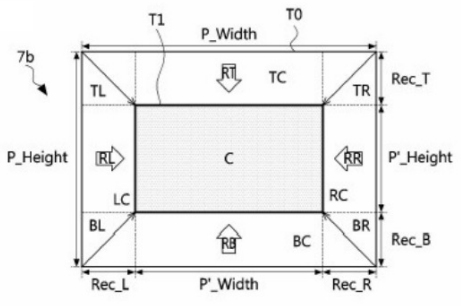


FIG.7

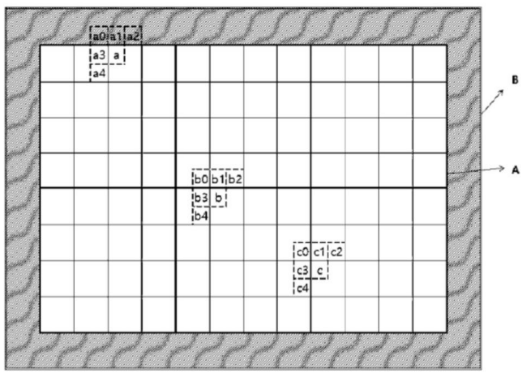


(11) **119140 A**
(21) **1-2025-06871**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 27/10/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2023-03415
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ảnh bao gồm các bước nhận một dòng bit cho ảnh; thu được một ảnh đã được giải mã bằng cách giải mã dòng bit; xác định một chế độ để tái cấu trúc ảnh đã được giải mã dựa trên thông tin liên quan đến việc tái cấu trúc có trong dòng bit; và tái cấu trúc ảnh đã được giải mã dựa trên chế độ đó, trong đó chế độ đó bao gồm một số các chế độ ứng viên bao gồm lật, xoay và một tổ hợp của việc lật và việc xoay. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



(11) **119141 A**
(21) **1-2025-06894**
(22) 11/05/2020
(30) 201910402342.9 14/05/2019 CN
(43) 27/10/2025
(85) 11/05/2020
(86) PCT/CN2020/089526 11/05/2020
(87) WO2020/228654 19/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021
(51) ***H04L 27/26****; H04W 72/04*
(62) 1-2021-07889
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các máy để gửi và thu đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, viết tắt là PPDU), trong đó PPDU bao gồm trường hướng dẫn ngắn, độ dài của chuỗi miền tần số của trường hướng dẫn ngắn lớn hơn độ dài thứ nhất, và độ dài thứ nhất là độ dài, ví dụ, 2048, của chuỗi miền tần số của trường hướng dẫn ngắn mà được truyền qua kênh độ rộng dải 160 MHz; và gửi PPDU qua kênh đích, trong đó độ rộng dải của kênh đích lớn hơn 160 MHz. Theo các phương án của sáng chế, độ rộng dải kênh thực tế lớn hơn có thể đạt được, và khả năng tương thích ngược được thực hiện. Ngoài ra, sự mô phỏng đầy đủ được thực hiện trên các thông số để xác minh rằng chuỗi hướng dẫn ngắn được đề xuất theo các phương án của sáng chế có tỷ lệ công suất đỉnh trên công suất trung bình (peak to average power ratio, viết tắt là PAPR) tương đối nhỏ và hiệu suất tương đối tốt. Điều này nâng cao hiệu quả đánh giá của mạch điều khiển khuếch đại tự động ở đầu thu, và làm giảm tỷ lệ lỗi bit thu. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện ghi đọc được bởi máy tính.

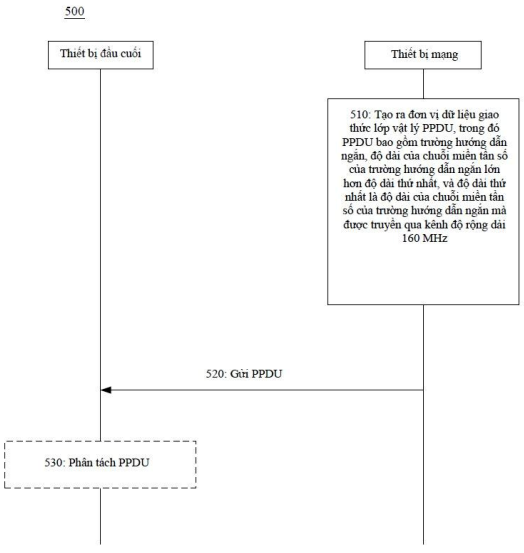
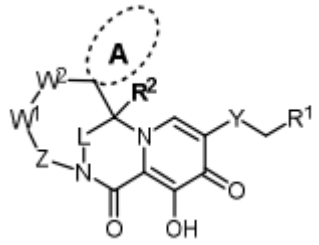


FIG. 5

(11) **119142 A**
(21) **1-2025-06899**
(22) 05/04/2023
(30) 63/328,061 06/04/2022 US
63/476,873 22/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/US2023/065401 05/04/2023
(87) WO2023/196875 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
(51) ***C07D 471/22***; *A61P 31/18; C07D 498/22; C07D 491/22; C07D 497/22; A61K 31/55*
(62) 1-2024-07060
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Hang CHU (US); Ana Z. GONZALEZ BUENROSTRO (US); Xiaochun HAN (US); Anna E. HURTLEY (US); Lan JIANG (US); Jiayao LI (US); Gregg M. SCHWARZWALDER (US); Devleena M. SHIVAKUMAR (US); Matthew J. VON BARGEN (US); Qiaoyin WU (US); Hong YANG (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỢP CHẤT CACBAMOYLPYRIĐON BA VÒNG CÓ CẦU NỐI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chung các hợp chất có công thức I:

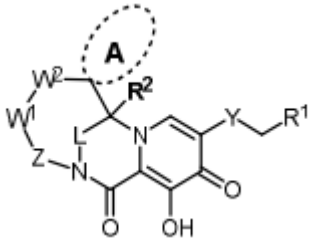


Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm dược chứa các hợp chất này và bộ kit bao gồm các hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

(11) **119143 A**
(21) **1-2025-06900**
(22) 05/04/2023
(30) 63/328,061 06/04/2022 US
63/476,873 22/12/2022 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/US2023/065401 05/04/2023
(87) WO2023/196875 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
(51) ***C07D 471/22***; *A61P 31/18; C07D 498/22; C07D 491/22; C07D 497/22; A61K 31/55*
(62) 1-2024-07060
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Hang CHU (US); Ana Z. GONZALEZ BUENROSTRO (US); Xiaochun HAN (US); Anna E. HURTLEY (US); Lan JIANG (US); Jiayao LI (US); Gregg M. SCHWARZWALDER (US); Devleena M. SHIVAKUMAR (US); Matthew J. VON BARGEN (US); Qiaoyin WU (US); Hong YANG (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT CACBAMOYLPYRIĐON BA VÒNG CÓ CẦU NỐI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chung các hợp chất có công thức I:



Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm dược chứa các hợp chất này và bộ kit bao gồm các hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

(11) **119144 A**
(21) **1-2025-06915**
(22) 29/11/2017
(30) 62/432,909 12/12/2016 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/07/2019
(86) PCT/US2017/063722 29/11/2017
(87) WO2018/111553 21/06/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020
(51) ***A01H 5/00***; *C12N 5/10; C07K 14/325; C12N 15/32; A01H 5/10; A01N 63/02*
(62) 1-2019-03594
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) CHAE, Hyunsook S (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **PROTEIN DIỆT LOÀI GÂY HẠI ĐƯỢC THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất các axit nucleic, polypeptit, cây chuyển gen, chế phẩm và phương pháp mang lại hoạt tính diệt loài gây hại (ví dụ, hoạt tính diệt côn trùng) cho vi khuẩn, thực vật, tế bào, mô và hạt của cây. Axit nucleic mã hóa cho protein diệt côn trùng này có thể được sử dụng để biến nạp sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân chuẩn để biểu hiện protein diệt côn trùng này. Sinh vật tái tổ hợp hoặc chế phẩm chứa sinh vật tái tổ hợp này hoặc protein diệt côn trùng hoặc kết hợp với chất mang được chấp nhận trong nông nghiệp thích hợp có thể được sử dụng để kiểm soát côn trùng gây hại trong nhiều môi trường khác nhau.



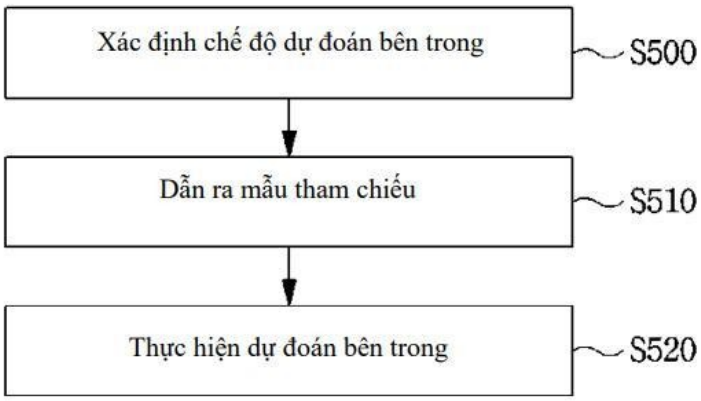
Hình 1A

(11) **119145 A**
(21) **1-2025-06930**
(22) 29/08/2016
(30) 10-2015-0121629 28/08/2015 KR
10-2015-0122976 31/08/2015 KR
10-2015-0122975 31/08/2015 KR
(43) 27/10/2025
(85) 27/03/2018
(86) PCT/KR2016/009574 29/08/2016
(87) WO2017/039256 A1 09/03/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2019
(51) ***H04N 19/59***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/122*
(62) 1-2018-01281
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý tín hiệu viđeo, phương pháp bao gồm: xác định chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; suy luận mẫu tham chiếu cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; và thực hiện dự đoán bên trong của khối hiện thời dựa vào chế độ dự đoán bên trong và mẫu tham chiếu.

[FIG 5]



(11) **119146 A**
(21) **1-2025-06931**
(22) 09/01/2020
(30) 62/790,207 09/01/2019 US
(43) 27/10/2025
(85) 06/08/2021
(86) PCT/US2020/012862 09/01/2020
(87) WO2020/146582 A1 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021
(51) ***H04N 19/436****; H04N 19/17*
(62) 1-2021-04861
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ XỬ LÝ MÃ HÓA VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VIĐEO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế xử lý mã hóa viđeo. Cơ chế này bao gồm bước thu dòng bit bao gồm ảnh con được phân chia từ ảnh và tập hợp thông số chuỗi (sequence parameter set - SPS) bao gồm kích thước ảnh con và vị trí ảnh con. SPS được phân tách để thu nhận kích thước ảnh con của ảnh con và vị trí ảnh con của ảnh con. Ảnh con được giải mã dựa vào kích thước ảnh con và vị trí ảnh con để tạo chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được chuyển tiếp cho việc hiển thị.

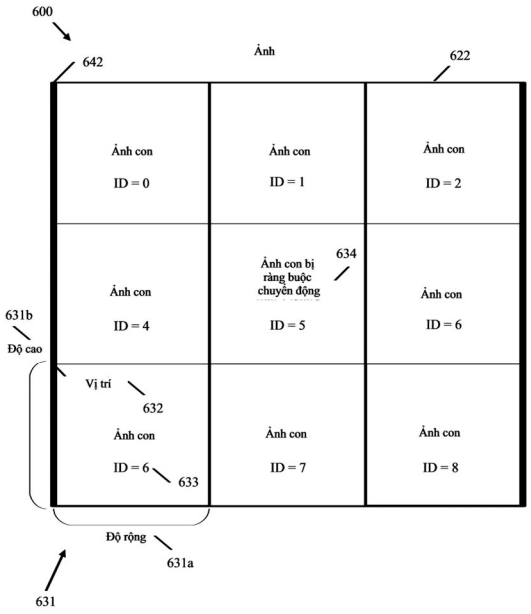
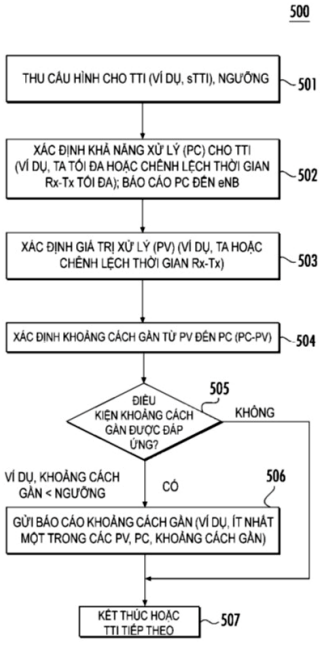


FIG. 6

(11) **119147 A**
(21) **1-2025-06959**
(22) 09/08/2017
(30) 62/373,123 10/08/2016 US
(43) 27/10/2025
(85) 20/09/2023
(86) PCT/US2017/046177 09/08/2017
(87) WO2018/031704 15/02/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2019
(51) ***H04W 56/00***
(62) 1-2023-06414
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) STERN-BERKOWITZ, Janet A. (US); LEE, Moon-il (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

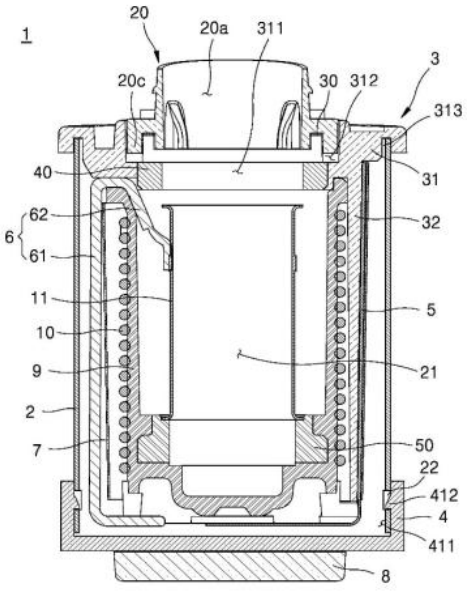
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây sử dụng định thời trước để xử lý thời gian xử lý giảm sẵn có trong các hệ thống được tạo cấu hình để giảm độ trễ, chẳng hạn như các hệ thống sử dụng khoảng thời gian truyền dẫn có thể cấu hình (TTI) hoặc TTI ngắn (sTTI) và khả năng xử lý (PC). Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để sử dụng PC. WTRU có thể thu cấu hình TTI. WTRU có thể xác định PC của WTRU. PC có thể được xác định dựa trên ít nhất một trong hai yếu tố là cấu hình TTI và tiêu chí xử lý. Khi đó WTRU có thể phát báo cáo về PC được xác định. Có thể phát báo cáo đến eNB. PC có thể là dòng thời gian, và dòng thời gian có thể được báo cáo dưới dạng số lượng đơn vị thời gian, trong đó đơn vị thời gian là ít nhất một trong số ký hiệu, TTI, mẫu thời gian và tập hợp mẫu thời gian.



HÌNH 5

(11) **119148 A**
(21) **1-2025-06994**
(22) 31/05/2022
(30) 10-2021-0069941 31/05/2021 KR
(43) 27/10/2025
(85) 07/09/2023
(86) PCT/KR2022/007714 31/05/2022
(87) WO2022/255766 08/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023
(51) ***A24F 40/46****; A24F 40/51; A24F 40/50*
(62) 1-2023-05998
(71) **KT&G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Sung (KR); KIM, Yong Hwan (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR); HAN, Dae Nam (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CỤM BỘ PHẬN GIA NHIỆT VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận gia nhiệt dùng cho thiết bị tạo ra sol khí bao gồm bộ phận gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt sản phẩm tạo ra sol khí, thân được bố trí để bao quanh sản phẩm tạo ra sol khí; nắp thứ nhất được liên kết với một phía của thân và bao gồm lỗ thứ nhất để tiếp nhận sản phẩm tạo ra sol khí; và nắp thứ hai được liên kết với phía kia của thân và bao gồm lỗ thứ hai để tiếp nhận dây điện dùng để cấp điện đến bộ phận gia nhiệt.



(11) **119149 A**
(21) **1-2025-07056**
(22) 23/11/2016
(30) 201510823977.8 23/11/2015 CN
201510854631.4 30/11/2015 CN
(43) 27/10/2025
(85) 19/06/2018
(86) PCT/CN2016/106941 23/11/2016
(87) WO2017/088761 A1 01/06/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
(51) ***H04L 25/02**; H04W 84/12; H04L 27/26*
(62) 1-2018-02639
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIN, Wei (CN); XUE, Xin (CN); WANG, Ningjuan (CN); LIU, Le (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN ƯỚC LƯỢNG KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN ƯỚC LƯỢNG KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền trường huấn luyện dài hiệu quả cao (high efficiency long training, HE-LTF), bao gồm các bước: xác định, dựa trên tổng số các các luồng không gian-thời gian, N_{STS} , số lượng các ký tự ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency-division multiplexing, OFDM) được chứa trong trường HE-LTF, N_{HELTF} ; xác định chuỗi HE-LTF trong miền tần số theo băng thông truyền và chế độ của trường HE-LTF, trong đó chuỗi HE-LTF trong miền tần số bao gồm nhưng không được giới hạn đến chế độ của chuỗi trường HE-LTF của chế độ 1x và được đề cập trong cách thực hiện; và gửi (các) tín hiệu miền thời gian theo số lượng N_{HELTF} của các ký tự OFDM và chuỗi HE-LTF được xác định trong miền tần số. Trong giải pháp nêu trên, giá trị tỷ số công suất đỉnh trên trung bình (PAPR) là tương đối thấp.

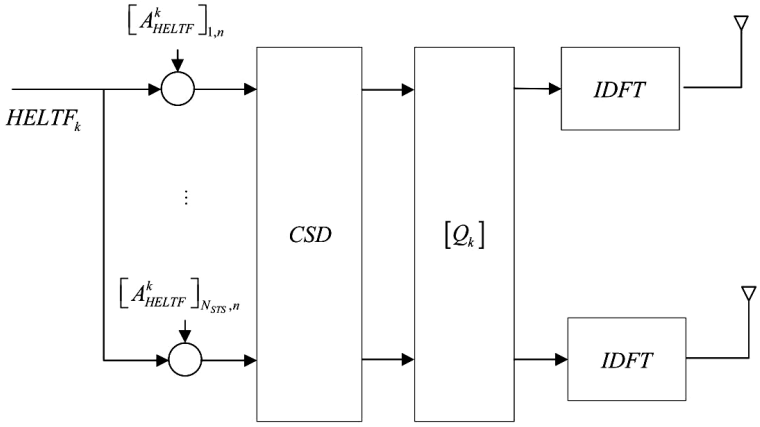


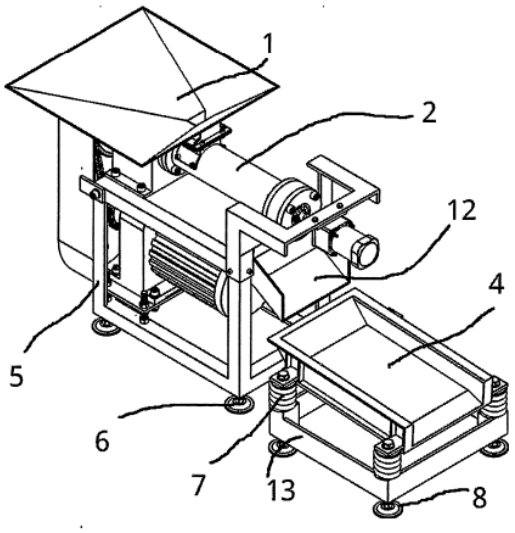
FIG. 7

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **7298 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00786**
(22) 15/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***A23P 30/20***
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ BÁCH KHOA - TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Tường Quân (VN)
(54) **MÁY TẠO HẠT MUỐI RUỐC TỪ HỖN HỢP NGUYÊN LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo hạt muối ruốc từ hỗn hợp các nguyên liệu đầu vào đã được xay nhuyễn và trộn đều với nhau bao gồm: muối tinh, con ruốc, ớt, tỏi, cà rốt,.... Máy tạo hạt muối ruốc bao gồm khoang cấp liệu bao gồm phễu cấp liệu, khoang tải nguyên liệu có dạng hình trụ, trục vít đùn bố trí bên trong khoang tải nguyên liệu để vận chuyển và ép nguyên liệu, bộ phận cánh ép để tạo lực ép hỗn hợp nguyên liệu lên bề mặt bên trong của khuôn tạo hình, bộ phận khuôn tạo hình có nhiều lỗ tạo hình dùng để xác định kích thước hình học theo phương ngang của hạt muối mong muốn, bộ phận dao cắt để cắt các sợi nguyên liệu thành dạng hạt có kích thước theo phương dài như mong muốn, máng nghiêng bố trí phía dưới đầu ra khuôn tạo hình để dẫn hướng hạt sau khi ép xuống máng rung để hứng cấc hạt muối ruốc thành phẩm.



H.1

(11) **7299 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00781**
(22) 11/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/09/2025
(51) ***A23B 7/00****; A23B 7/16*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT** (VN)
27 Tôn Thất Tùng, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(72) Phạm Đình Trung (VN); Trịnh Thanh Kiều (VN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **MÀNG BAO SINH HỌC CHITOSAN KẾT HỢP CAO CHIẾT DIẾP CÁ VÀ LÔ HỘI ĐỂ BẢO QUẢN TRÁI CÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến màng bao sinh học chitosan kết hợp cao chiết diếp cá và lô hội để bảo quản trái cây, bao gồm các thành phần tính theo tỷ lệ % khối lượng: bột chitosan 1,0% có độ deaxetyl hóa là 85%, bột cao chiết diếp cá (*Houttuynia cordata*) 2,0%, cao chiết lô hội (*Aloe vera*) 1,0%, axit axetic 0,5-1,0%, nước 95,0-95,5%.

(11) **7300 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00764**
(22) 09/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2025
(51) ***E02D 3/12***
(75) **MAI TRIỆU QUANG** (VN)
K58/4 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ ĐẤT NỀN YẾU TẠI CHỖ BẰNG VẬT LIỆU NANO VÀ POLYME KẾT HỢP CÁC PHỤ PHẨM CÔNG NGHIỆP NHƯ TRO BAY VÀ XỈ LÒ THÉP NGHIỀN MỊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp gia cố đất nền yếu tại chỗ bằng vật liệu nano và polyme kết hợp các phụ phẩm công nghiệp như tro bay và xỉ lò thép nghiền mịn S95. Hỗn hợp vật liệu gia cố được phối trộn trực tiếp với đất yếu theo tỷ lệ: xi măng nano 3% đến 5% trọng lượng đất, polyme hữu cơ 3% đến 5%, tro bay loại F 10% đến 15% và xỉ nghiền mịn S95 3% đến 5%. Quá trình trộn được thực hiện bằng thiết bị trộn nông hoặc trộn sâu tùy theo chiều dày lớp đất yếu, tiếp theo là bước san gạt và lu lèn đến khi đạt độ chặt yêu cầu. Sự phối hợp giữa các vật liệu gia cố này tạo cơ chế gia cố đa tầng, giúp nâng cường độ chịu nén không nở hông của mẫu đất lên 0-3 Mpa, rút ngắn thời gian thi công, đồng thời tiết kiệm 10-15% chi phí so với các phương pháp truyền thống. Phương pháp góp phần tận dụng phụ phẩm công nghiệp, giảm khai thác cát đá tự nhiên, hạn chế phát thải CO_2 và nâng cao tuổi thọ công trình hạ tầng trong điều kiện đất yếu và đất nhiễm mặn.

(11) **7301 A**
(21) **2-2025-00751**
(22) 09/03/2021
(30) 20200292 11/03/2020 NO
(51) ***E21C 41/32***
(67) 1-2022-05656
(43) 27/10/2025
(85) 05/09/2022
(86) PCT/EP2021/055867 09/03/2021
(87) WO2021/180689 16/09/2021

(71) **NORSK HYDRO ASA** (NO)
N-0240 Oslo, Norway
(72) DA COSTA, Raphael Vieira (BR); NEVES, Carlos Eduardo (BR); FONSECA, Evilmar José Da (BR); CATALDI, Paschoal (BR); CIPRIANI, Bruno Lisboa (BR); CASTILHO, Breno De Matos (BR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LÂU DÀI MỎ KHAI THÁC VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ LÂU DÀI CÁC CHẤT THẢI ĐƯỢC TẠO RA TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC BAUXIT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp và hệ thống để quản lý lâu dài các chất thải được tạo ra trong quá trình khai thác quặng bauxit. Quặng bauxit thường được tìm thấy dưới lớp đất nông (thường dưới 15 mét) (gọi là lớp phủ). Quá trình khai thác bao gồm các hoạt động chính sau đây, được thực hiện theo trình tự: tiêu hủy thực vật, loại bỏ lớp phủ, loại bỏ và vận chuyển bauxit, thụ hưởng bauxit và phục hồi đất. Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp và hệ thống, bằng cách lấp đầy các chất thải được tạo ra ở bước thụ hưởng về cơ bản trở lại vị trí cũ mà nguyên liệu đã được khai thác ban đầu, làm giảm đáng kể dấu chân môi trường, rủi ro hoạt động và cường độ vốn của hoạt động khai thác bauxit.

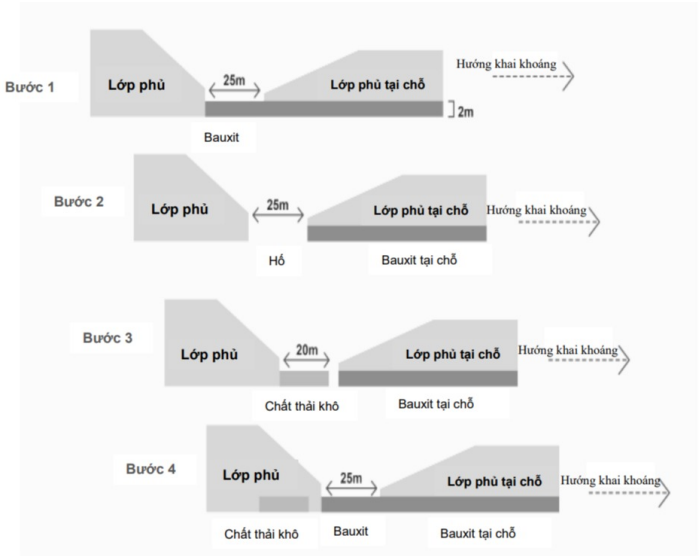


Fig. 5

(11) **7302 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00747**
(22) 05/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***A23L 33/105****; A61K 36/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN** (VN)
số 17, ngõ 294/2, phố Kim Mã, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Mai Hương (VN); Đỗ Trung Nghĩa (VN); Trần Thị Hồng Hà (VN); Nguyễn Đình Luyện (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG HỆ MIỄN DỊCH, ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN KHỐI U VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm chức năng hỗ trợ tăng cường miễn dịch, ức chế sự phát triển khối u. Trong đó bằng cách chiết phân đoạn β-glucan từ nấm Hầu thủ (Hericum ericaceaus) và nấm Linh chi (Ganoderma lucidum) kết hợp với bột chiết từ vỏ cây Hoàng bá (Phellodendron amurense Rupr), curcumin từ củ nghệ (Curcuma longa L.) và bột chiết cây khôi tía (Ardisia silvestris Pit) cho phép tạo ra thực phẩm chức năng có hiệu quả trong việc tăng cường hệ miễn dịch, ức chế sự phát triển khối u. Giải pháp cũng đề cập đến thực phẩm chức năng hỗ trợ tăng cường miễn dịch, ức chế sự phát triển khối u thu được từ quy trình này.

(11) **7303 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00743**
(22) 03/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/09/2025
(51) ***A23L 2/00***
(75) **KHA CHẤN TUYỀN** (VN)
Trường Đại Học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NƯỚC ÉP TỪ THỊT QUẢ VÚ SỮA (CHRYSOPHYLLUM CAINITO L.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm nước ép từ thịt quả vú sữa (*Chrysophyllum cainito* L.).

(11) **7304 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00740**
(22) 29/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***A23L 27/00***
(75) **MAI HUỲNH CANG** (VN)
CH A07-05, chung cư Viva Riverside 1472 Võ Văn Kiệt, phường Bình Tiên, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT TINH DẦU HOA HỒI (ILLICIUM VERUM) BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẤY PHUN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột tinh dầu hoa hồi (*Illicium verum*) bằng phương pháp sấy phun. Quy trình bao gồm các bước:
a) chưng cất thu tinh dầu hoa hồi (*Illicium verum*) bằng cách sử dụng hơi nước kết hợp enzym thuỷ phân;
b) vi bao và nhũ tương hoá tinh dầu hoa hồi bằng cách: chuẩn bị dung dịch nhũ tương bằng cách phối trộn các thành phần theo tỷ lệ khối lượng so với tổng khối lượng dung dịch nhũ tương như sau:
Chất bao Maltodextrin: 30%
Tinh dầu hoa hồi thu được ở bước a): 1,5%
Chất nhũ hóa Tween 80: 5%
Nước sạch: 63,5%
Tiến hành đồng hóa dung dịch nhũ tương ở tốc độ đồng hoá là 6000 vòng/phút trong 20 phút để tạo thành hỗn hợp dung dịch nhũ tương đồng nhất;
c) tiến hành sấy phun hỗn hợp dung dịch nhũ tương thu được ở bước b) bằng cách nạp nguyên liệu vào hệ thống sấy phun với tốc độ nạp liệu 120 - 300 ml/giờ, nhiệt độ đầu vào là 140 - 200°C và nhiệt độ đầu 96 - 130°C để thu được bột tinh dầu hoa hồi (*Illicium verum*).

(11) **7305 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00739**
(22) 29/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***A61K 36/00****; C11B 1/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Huỳnh Cang (VN)
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ DẦU MÙ U (CALOPHYLLUM INOPHYLLUM L.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một quy trình tinh chế dầu Mù u thô, chiết xuất từ hạt cây *Calophyllum inophyllum* L., nhằm nâng cao chất lượng và độ tinh khiết của sản phẩm dầu, phục vụ cho các ứng dụng trong mỹ phẩm, dược liệu và thực phẩm chức năng. Quy trình bao gồm các bước:
a) chuẩn bị nguyên liệu dầu Mù u thô;
b) xử lý sơ bộ dầu thu được ở bước a) bằng cách lọc qua lớp bông gòn hoặc vải lọc;
c) tách nhựa khỏi dầu bằng cách trộn dầu Mù u thô thu được ở bước b) với dung môi etanol có nồng độ 90%;
d) trung hòa axit bằng cách trộn dầu sau khi tách nhựa thu được ở bước c) với dung dịch KOH 20%; e) tẩy màu bằng cách thêm đất sét hoạt tính vào dầu đã được trung hòa axit ở bước d) theo tỷ lệ 2,5% khối lượng, khuấy ở 90°C trong 15 phút, sau đó lọc để loại bỏ đất sét đã hấp phụ để thu nhận dầu Mù u đã tinh chế.
Sản phẩm dầu Mù u đã tinh chế thu được có chỉ số axit dưới 0,12 mgKOH/g, độ nhớt dưới 50 mPa·s, màu vàng nhạt và độ tinh khiết cao. Quy trình sử dụng thiết bị đơn giản, có thể triển khai ở quy mô phòng thí nghiệm và sản xuất nhỏ, đồng thời đảm bảo hiệu quả loại bỏ tạp chất mà vẫn giữ lại các hoạt chất sinh học quý trong dầu Mù u.

(11) **7306 A** (43) 27/10/2025

(21) **2-2025-00737**

(22) 29/08/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025

(51) ***C07D 307/00****; C01B 33/113*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Lê Thanh Sơn (VN); Nguyễn Thanh Bình (VN); Đặng Văn Long (VN); Phạm Tiến Đức (VN); Trịnh Xuân Đại (VN); Đỗ Văn Đăng (VN); Nguyễn Minh Ngọc (VN); Phạm Thị Phương (VN); Nguyễn Mạnh Hà (VN)

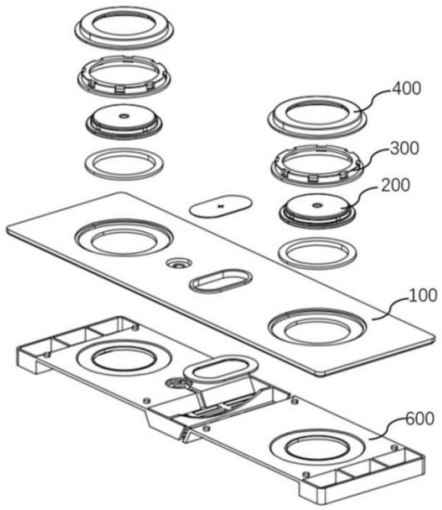
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHẤT XÚC TÁC AXIT RẮN TỪ VỎ TRẤU CHO HIỆU SUẤT CHUYỂN HÓA CAO FRUCTOZA THÀNH 5-HYDROXYMETYLFURFURAL TRONG DUNG MÔI IONIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp chất xúc tác axit từ tro trấu dùng làm xúc tác cho chuyển hóa fructoza thành 5-hydroxymetylfurfural (HMF) trong dung môi ionic, quy trình này bao gồm các bước sản xuất tro trấu từ vỏ trấu là phụ phẩm trong nông nghiệp bằng cách nung trong không khí ở và sulfonic hoá tro trấu thu bằng dung dịch axit H_2SO_4 98% để đảm bảo gắn nhóm chức $-SO_3H$ trên bề mặt vật liệu, trong đó nhóm chức này được gắn với nền SiO_2 qua cầu C.

(11) **7307 A**
(21) **2-2025-00734**
(22) 03/06/2024
(30) 202420571900.0 21/03/2024 CN
(43) 27/10/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/CN2024/096969 03/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***H01M 50/567****; H01M 50/184; H01M 50/528; H01M 50/531; H01M 50/147; H01M 50/188*
(71) **HEFEI GOTION HIGH-TECH POWER ENERGY CO.,LTD.** (CN)
No. 599 Daihe Road, Xinzhan District, Hefei City (230012), Anhui Province, China
(72) GUI Junjie (CN); HE Wenwen (CN); JU Linrun (CN); ZHOU Jiayu (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CẤU TRÚC TẤM CHE PIN LITHI VÀ PIN THỨ CẤP**

(57) Giải pháp hữu ích này liên quan đến một loại cấu trúc tấm che của pin lithi và pin thứ cấp, thuộc lĩnh vực pin động lực sử dụng năng lượng mới. Cụm tấm che pin lithi bao gồm một tấm che trên cùng có lỗ dẫn điện cực ra, ngoài ra còn có: một cực điện bố trí ở một phía của tấm che trên cùng và che lỗ dẫn điện cực ra; một bộ phận giới hạn kết nối với tấm che trên cùng đó, bao quanh ít nhất một phần của cực điện, có tác dụng hạn chế vị trí tương đối của cực điện trên tấm che; bộ phận cố định được liên kết với tấm che trên cùng, bao quanh ít nhất một phần của cực điện và bộ phận giới hạn trên tấm che, đồng thời làm cho cực điện và bộ phận giới hạn tách biệt nhau. Tiện ích mới này sử dụng bộ phận giới hạn để kết nối với tấm che trên cùng nhằm giới hạn vị trí của cực điện, sau đó dùng bộ phận cố định để cố định cả bộ phận giới hạn và cực điện. Cấu trúc cố định và phương pháp liên kết này giảm đáng kể số lượng linh kiện cấu trúc, giảm bớt độ khó trong sản xuất và lắp ráp, đồng thời nâng cao hiệu suất sản xuất và giảm chi phí sản xuất cấu trúc nắp che.



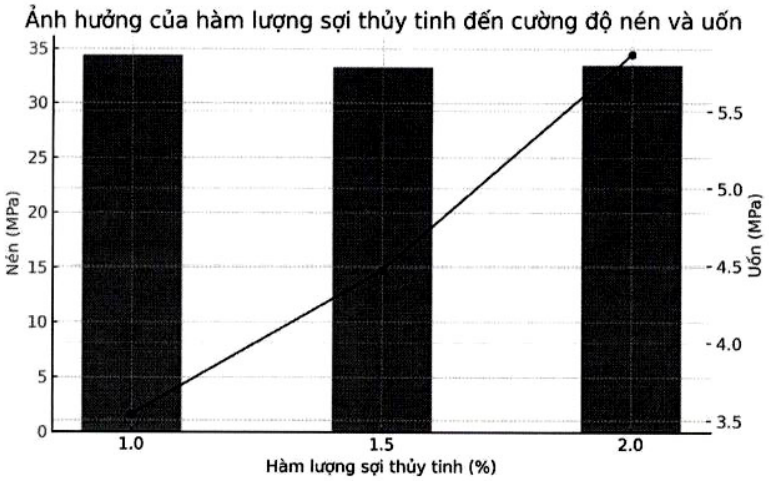
HÌNH 1

(11) **7308 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00732**
(22) 28/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2025
(51) ***B01J 35/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Thị Băng Tâm (VN); Hà Thúc Chí Nhân (VN)
(54) **VẬT LIỆU COMPOSITE MONTORILLONITE/ANATAS TITAN DIOXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP NANOCOMPOSITE CỦA ANATAS TITAN DIOXIT TRÊN CHẤT MANG MMT CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nanocomposite montmorillonite/titan dioxit anatas (MMT/TiO_2) và phương pháp tổng hợp vật liệu này. Montmorillonite (MMT) được tinh chế từ khoáng sét bentonite tự nhiên, đóng vai trò là chất mang để gắn kết và phân tán các hạt nano TiO_2 ở dạng tinh thể anatas. Vật liệu thu được có dạng bột mịn. màu trắng sữa, dễ phân tán trong nước, có diện tích bề mặt riêng lớn và hoạt tính quang xúc tác cao. Phương pháp tổng hợp bao gồm các bước: (i) tinh chế bentonite tự nhiên để thu được montmorillonite tinh khiết; (ii) phân tán MMT vào dung dịch chứa tiền chất titanium thích hợp; (iii) tiến hành thủy phân và ngưng tụ tiền chất để hình thành các hạt TiO_2 phân bố trên bề mặt và trong lớp MMT; (iv) thu hồi, rửa sạch và sấy khô sản phẩm. Quy trình được thực hiện ở điều kiện nhiệt độ thường, không yêu cầu thiêu kết ở nhiệt độ cao, qua đó tiết kiệm năng lượng và duy trì cấu trúc nano. Vật liệu nanocomposite MMT/TiO_2 cho thấy hiệu quả quang xúc tác vượt trội trong việc phân hủy các hợp chất hữu cơ khó phân hủy, đặc biệt là phẩm nhuộm từ nước thải dệt nhuộm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nước nông nghiệp và kháng sinh tồn dư trong nước y tế, góp phần xử lý ô nhiễm môi trường hiệu quả.

(11) **7309 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00730**
(22) 28/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2025
(51) ***C04B 28/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Công Luyến (VN)
(54) **HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU KỸ THUẬT GỐC XI MĂNG CÓ GIA CƯỜNG SỢI THỦY TINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp bê tông gốc xi măng gia cường sợi thuỷ tinh bao gồm các thành phần: xi măng, muội silic, tro bay, cát, nước và phụ gia hóa dẻo; và bổ sung sợi thuỷ tinh. Giải pháp cũng đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu kỹ thuật gốc xi măng có gia cường sợi thủy tinh. Vật liệu có ưu điểm là thân thiện với môi trường nhờ thay thế một phần xi măng với các sản phẩm thải loại của quá trình luyện thép và đặc trưng cơ học nổi bật là có cường độ chịu kéo cao, ứng dụng trong các công trình chịu va đập và tải trọng lớn.



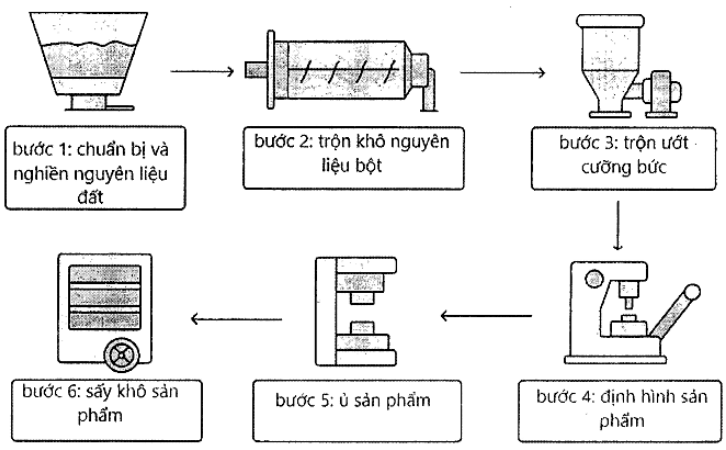
Hình 1

(11) **7310 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00722**
(22) 26/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/08/2025
(51) ***A61K 36/72****; A61K 36/19; A61K 36/71*
(75) **TRIỆU THỊ THANH** (VN)
Chùa Quang Phúc, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM MŨI HỌNG VÀ VIÊM XOANG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị bệnh viêm mũi họng và viêm xoang, trong đó chế phẩm này được bào chế từ các thành phần thảo dược sau: dây đòn gánh (*Gouania leptostachya* DC.); hoàng đằng (*Fibraurea recisa*); dây đài hái (*Hodgsonia macrocarpa* (Blume) Cogn); hoàng bá nam (*Oroxylon indicum* Vent.); cây xương khỉ (*Clinacanthus nutans* (Burm.f.(Lindau); cây thồm lồm (*Polygonum sinense* L.); hoa ngũ vị (*Ageratum conyzoides* L.); cây cộng sản (*Chromolaena odorata* (L.) King); cây sói rừng (*Sarcandra glabra* (Thunb.) Nakai); cây ngải dại (*Artemisia vulgaris* L.varindica (Willd.) DC.); cây bạch đồng nữ (*Clerodendrum fragrans* Vent.); cây cúc áo hoa vàng (*Spilanthes acmella* L. Murr); và cồn 30°.

(11) **7311 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00720**
(22) 25/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2025
(51) ***B65G 37/00***
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU** (VN)
Thôn 6, Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An.
(72) Hồ Xuân Vinh (VN)
(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÊ TÔNG ĐẤT**

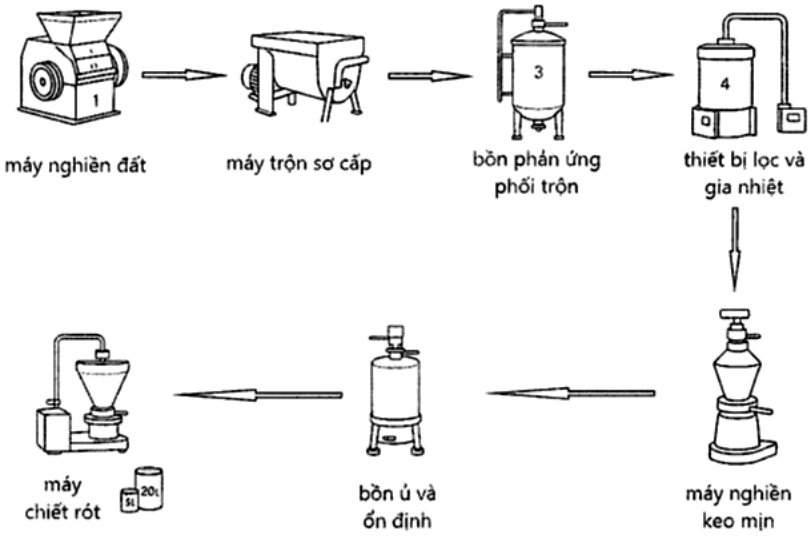
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây chuyền và quy trình sản xuất bê tông đất có khả năng tạo ra vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương rẻ và sẵn có như đất đồi, vôi, tro bếp, phụ gia hữu cơ (mủ cây, hồ nếp), cùng các chất khoáng hóa (nước muối hoặc phèn nhẹ). Dây chuyền bao gồm: máy nghiền đất để nghiền nhỏ đất nguyên khai thành bột mịn, máy trộn khô để phối trộn đất nghiền với phụ gia khô (vôi, tro, cát) theo tỷ lệ định trước, máy trộn ướt cưỡng bức để bổ sung phụ gia lỏng (mủ cây, hồ nếp, nước muối) và tạo hỗn hợp bê tông đất dẻo, đồng đều, máy ép thủy lực để định hình sản phẩm, buồng ủ để ổn định phản ứng kết dính trong 24-18 giờ, cụm sấy nhẹ để làm khô sản phẩm ở 40-60°C, thu được bê tông đất hoàn thiện. Quy trình sản xuất bao gồm 6 bước: (1) nghiền đất nguyên liệu, (2) trộn khô, (3) trộn ướt cưỡng bức, (4) định hình bằng ép thủy lực, (5) ủ sản phẩm, và (6) sấy khô. Sản phẩm bê tông đất thu được có độ bền cao, chống ẩm, kháng mốc, trọng lượng nhẹ, dễ thi công, đồng thời tận dụng nguyên liệu tái tạo, giảm phát thải xi măng, góp phần bảo vệ môi trường.



Hình 1

(11) **7312 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00719**
(22) 25/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2025
(51) ***B65G 37/00***
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU.** (VN)
Thôn 6, xã Quỳnh Văn, tỉnh Nghệ An
(72) Hồ Xuân Vinh (VN)
(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SƠN ĐẤT SINH THÁI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây chuyền sản xuất sơn đất sinh thái tự nhiên sử dụng các nguyên liệu tự nhiên và tái chế dễ kiếm như đất đỏ, tro bếp hoặc trấu nghiền, vôi sống, mủ cây và tinh bột, nhằm thay thế cho các hợp chất hóa học độc hại thường dùng trong sơn công nghiệp. Ngoài ra, giải pháp cũng đề xuất sơn đất sinh thái và quy trình sản xuất sơn đất sinh thái tự nhiên này.



Hình 1

(11) **7313 A** (43) 27/10/2025

(21) **2-2025-00716**

(22) 25/08/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2025

(51) ***G06Q 50/02****; H04W 4/38*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Đặng Phước Vinh (VN); Lê Hữu Bảo Thuận (VN); Lê Thị Thu (VN); Lê Trung Dũng (VN); Mai Văn Hiếu (VN)

(54) **HỆ THỐNG SỬ DỤNG CẢM BIẾN TÍCH HỢP, ĐỊNH VỊ VỆ TINH TOÀN CẦU, INTERNET VẠN VẬT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠI BIÊN, VÀ QUY TRÌNH ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐẤT SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Giải pháp đề xuất hệ thống đo lường và đánh giá chất lượng đất trong lĩnh vực nông nghiệp chính xác ứng dụng công nghệ cảm biến, Internet vạn vật (Internet of Things - loT) và trí tuệ nhân tạo tại biên (Edge Artificial Intelligence - Edge AI). Hệ thống sử dụng cảm biến đo thông số đất tích hợp để thu thập đồng thời các chỉ số bao gồm độ pH, độ ẩm, nhiệt độ, độ dẫn điện và hàm lượng dinh dưỡng N, P, K, mỗi điểm đo được gắn định danh vị trí địa lý thông qua mô-đun định vị vệ tinh toàn cầu (Global Navigation Satellite System - GNSS), dữ liệu được xử lý trực tiếp trên thiết bị bằng trí tuệ nhân tạo tại biên Edge AI và được truyền đến máy chủ bằng giao thức HTTP thông qua mạng 4G/5G hoặc kết nối LoRa. Giải pháp cũng đề xuất quy trình đo lường và đánh giá chất lượng đất sử dụng hệ thống này. Giải pháp giúp giảm độ trễ, tiết kiệm băng thông và hỗ trợ triển khai hiệu quả trong điều kiện thực địa, góp phần nâng cao khả năng theo dõi dinh dưỡng đất và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông nghiệp.

(11) **7314 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00715**
(22) 25/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2025
(51) ***G06T 3/00****; G06T 7/70*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Đặng Phước Vinh (VN); Hồ Nghĩa Khang (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG TẠO VIDEO TOÀN CẢNH VÀ THEO DÕI ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN ĐỘNG TỪ HAI CAMERA CỐ ĐỊNH SỬ DỤNG KỸ THUẬT GHÉP ẢNH VÀ QUAY - NGHIÊNG - PHÓNG TO ĐIỆN TỬ**

(57) Giải pháp đề cập đến quy trình tự động tạo video toàn cảnh và theo dõi đối tượng chuyển động từ hai camera góc rộng cố định sử dụng kỹ thuật ghép ảnh và quay - nghiêng - phóng to điện tử ePTZ (electronic Pan-Tilt-Zoom). Quy trình bao gồm các bước: (1) đồng bộ hoá video đầu vào, (2) hiệu chỉnh tham số camera và tái tạo hình học, (3) ghép video toàn cảnh bằng ma trận biến đổi đồng nhất, (4) xử lý khung hình theo thời gian, (5) phát hiện đối tượng bằng mô hình YOLOv1 1, (6) chọn đối tượng theo dõi và làm mượt phát hiện, (7) xác định vùng quan tâm, (8) làm mượt vùng quan tâm, (9) tính toán mức phóng to và điều khiển ePTZ bằng PID, và (10) xuất video đầu ra. Quy trình được xử lý hoàn toàn ngoại tuyến trên máy tính cá nhân có hỗ trợ GPU, loại bỏ nhu cầu phần cứng quay cơ học, giúp giảm chi phí, tăng độ ổn định và ứng dụng hiệu quả trong truyền hình thể thao, phân tích chiến thuật và giám sát thông minh trong không gian rộng.

(11) **7315 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00692**
(22) 20/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2025
(51) ***G01W 1/10***
(75) **NGUYỄN TIẾN THÀNH** (VN)
Số 3, Ngõ 109, Hoàng Ngân, Phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ MÔ PHỎNG TÍNH TOÁN MƯA LŨ CỰC TRỊ**

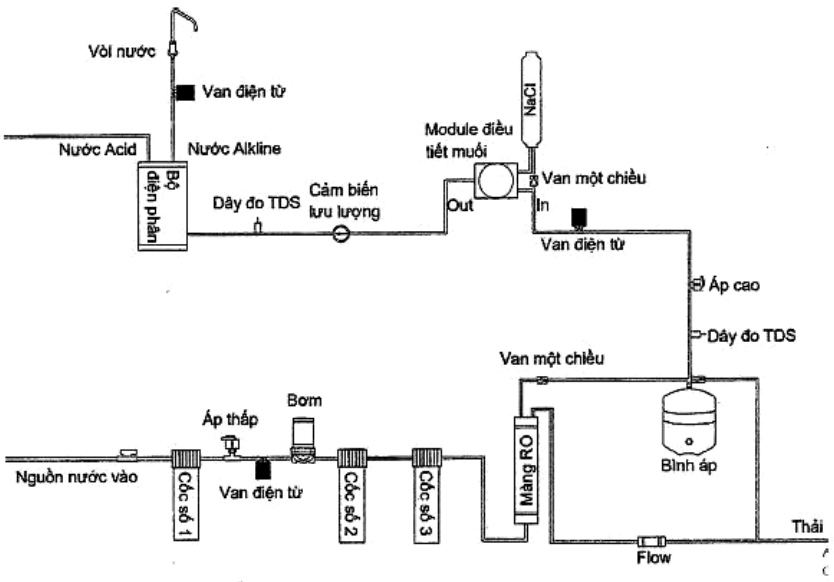
(57) Quy trình công nghệ mô phỏng mưa lũ cực trị gồm năm bước chính:
(a) Thu thập và chuẩn hóa dữ liệu: Tập hợp các tài liệu và số liệu tự nhiên, kinh tế - xã hội, bản đồ thổ nhưỡng, sử dụng đất, thảm phủ, địa chất, khí tượng thủy văn, cùng quy trình vận hành hồ chứa. Dữ liệu được thống kê, chỉnh biên và chuẩn hóa làm cơ sở cho tính toán.
(b) Lựa chọn điều kiện biên và phương pháp cực trị mưa, lũ: Sử dụng dữ liệu tái phân tích khí tượng toàn cầu (CFSR, ERA5, JRA55, FNL) để làm đầu vào cho mô hình khí tượng khu vực. Dữ liệu được xử lý trên Linux bằng bash script, hiệu chỉnh theo không gian - thời gian, có thể lưu ở định dạng khác nhau như netCDF/HDF5.
c) Mô phỏng cực trị lượng mưa bằng WRF: Mô hình WRF gồm tiền xử lý (WPS), xử lý động lực - dữ liệu (WRF-DA, ARW) và xử lý sau mô hình. Miền tính được thiết lập hai cấp độ (D01-9km, D02-3km). Sử dụng 48 tổ hợp tham số hóa vật lý gồm đối lưu, vi vật lý mây, lớp biên, bức xạ và bề mặt.
(d) Thiết lập mô hình thủy văn WEHY: Dữ liệu WRF được chuyển sang định dạng unformatted bằng QGIS và Fortran 90, bao gồm mưa, áp suất, nhiệt độ, độ ẩm, gió, bức xạ... Các thông số lưu vực (địa hình DEM, đất SoilGrids, thảm phủ GLCC) được xử lý để chia thành 92 MCU và 43 mạng dòng chảy. Mô hình được hiệu chỉnh và kiểm định bằng dữ liệu đặc trưng thủy văn thực đo.
(e) Tính toán lũ cực hạn: Xác định 30 điều kiện ban đầu từ tập dữ liệu lũ giai đoạn 1995-2023, phân loại theo mức dòng chảy cơ sở và độ ẩm sườn dốc. Kết hợp các kịch bản này để đánh giá ảnh hưởng đến lưu lượng và đỉnh lũ, từ đó xây dựng bức tranh toàn diện về các tình huống lũ cực trị có thể xảy ra.

(11) **7316 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00690**
(22) 20/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2025
(51) ***A61B 18/20***
(71) **CHU THỊ MINH HOA** (VN)
Nhà C6 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Chu Thị Minh Hoa (VN); Phạm Trung Kiên (VN); Nguyễn Minh Tân (VN); Phạm Văn Chỉnh (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ LASER ALEXANDRIT BƯỚC SÓNG 755NM ỨNG DỤNG TRONG DA LIỄU VÀ THẨM MỸ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thiết bị laser alexandrit bước sóng 755nm ứng dụng trong da liễu và thẩm mỹ.

(11) **7317 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00684**
(22) 19/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2025
(51) ***B01F 21/00****; C02F 1/00*
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
thôn Từ Hồ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Hồ Quang Sáng (VN)
(54) **MÔĐUN ĐIỀU TIẾT CHỦ ĐỘNG TỔNG CHẤT RẮN HÒA TAN TRONG NƯỚC**

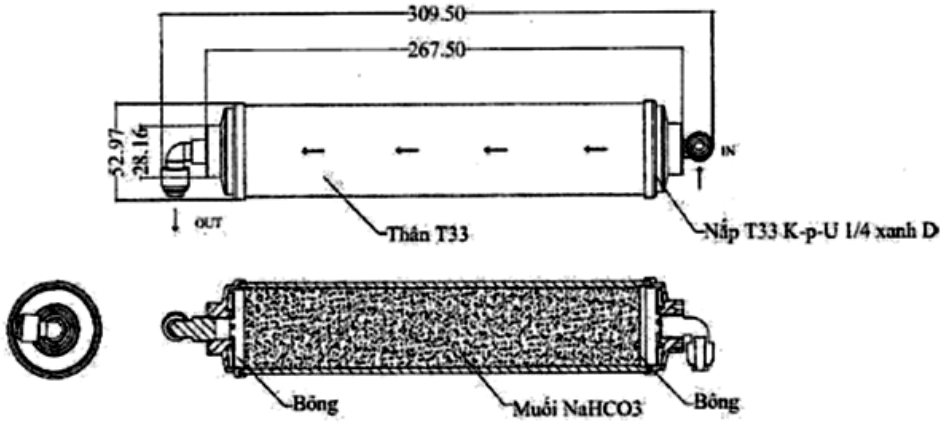
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất môđun điều tiết chủ động tổng chất rắn hòa tan trong nước và hệ thống lọc nước bao gồm môđun này, để điều tiết chính xác nồng độ chất hòa tan trong chất lỏng, phục vụ các ứng dụng như điện phân nước ion kiềm, bổ sung dinh dưỡng nông nghiệp, hoặc điều chỉnh dung dịch y tế. Môđun điều tiết sử dụng cơ chế vận chuyển cơ học với đĩa tĩnh và đĩa động, cho phép bổ sung các dung dịch như NaCl, $NaHCO_3$, KCl, hoặc các hợp chất hóa học khác một cách ổn định và kiểm soát được.



Hình 4

(11) **7318 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00683**
(22) 19/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2025
(51) ***B01F 25/00***; *C02F 1/46*
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
thôn Từ Hồ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Trần Thị Phương Anh (VN)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU TIẾT TỔNG CHẤT RẮN HÒA TAN CHO NƯỚC CẤP VÀO BỘ ĐIỆN PHÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều tiết tổng chất rắn hòa tan (TDS) trong nước, hệ thống này bao gồm đường cấp nước vào hệ thống, lõi muối chứa muối, van một chiều được bố trí trước lõi muối, cho phép nước đi vào lõi muối và hòa tan muối trong lõi muối tạo thành dung dịch muối, cốc chứa trung gian tiếp nhận dung dịch muối đi ra khỏi lõi muối ổn định TDS của nước trong cốc chứa trung gian, trong đó, lõi muối có cấu tạo bao gồm: nắp lõi muối được gắn với thân lõi muối để tạo thành khoang chứa muối $NaHCO_3$ bên trong lõi muối, tấm bông được bố trí gần nắp lõi muối để giữ chặt muối nhưng vẫn cho phép nước đi vào bên trong lõi muối để hòa tan tạo thành dung dịch muối. Hệ thống điều tiết TDS theo giải pháp hữu ích là giải pháp hiệu quả trong việc kiểm soát TDS nước đầu vào cho bộ điện phân, giúp nâng cao chất lượng nước ion kiềm, tăng độ bền của bộ điện phân và đáp ứng các tiêu chuẩn nước uống có kiểm soát TDS.



Hình 1A

(11) **7319 A** (43) 27/10/2025

(21) **2-2025-00675**

(22) 18/08/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025

(51) ***C01B 19/00****; B82Y 30/00*

(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18, đường Hoàng Quốc Việt , Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Lê Thị Thuỳ Dương (VN); Lã Đức Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP XANH HẠT NANO BẠC CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHUẨN SỬ DỤNG DỊCH CHIẾT THỰC VẬT (SIMILAX GLABRA L.) LÀM TÁC NHÂN KHỬ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp xanh hạt nano bạc (AgNP) có hoạt tính kháng khuẩn sử dụng dịch chiết rễ Thổ phục linh (*Silax glabra* Roxb) làm tác nhân khử. Hạt AgNP có tính an toàn, có hoạt tính kháng khuẩn và có thể làm nguyên liệu sử dụng trong y tế, nông nghiệp và môi trường.

(11) **7320 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00674**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2025
(51) ***B60S 3/00****; C02F 1/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BỒ HÒN VIỆT NAM** (VN)
thôn 3, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội
(72) Cấn Xuân Trường (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TRẠM RỬA XE ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT SAPONIN VÀ DƯỢC LIỆU THIÊN NHIÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống trạm rửa xe dưới dạng tự động hoặc bán tự động, ứng dụng hoạt chất saponin và dược liệu thiên nhiên thay thế cho các hóa chất công nghiệp độc hại, kết hợp với hệ thống thu gom và tái sử dụng nước thải thân thiện với môi trường.

(11) **7321 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00670**
(22) 15/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2025
(51) ***A01G 22/60***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
nhà E3, số 144, đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Lê Khanh (VN); Nguyễn Đình Nam (VN)
(54) **QUY TRÌNH ƯƠM CÂY HOA ĐỒNG TIỀN (GERBERA JAMESONII) SAU NUÔI CẤY MÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ươm cây hoa đồng tiền (*Gerbera jamesonii*) sau nuôi cấy mô, trong đó bằng cách đưa cây hoa đồng tiền nuôi cấy mô trồng trên hệ thống khí canh bổ sung IBA nồng độ từ 0,5 đến 2 ppm, duy trì độ dẫn điện (EC) từ 0,4 đến 0,5 mS/cm và pH=5,5 trong điều kiện chiếu sáng ổn định và chỉ số chênh lệch áp suất hơi bão hòa (VPD) từ 0,3 đến 0,5 kPa trong thời gian 2 tuần để cây phát triển bộ rễ trước khi trồng cây trên bầu cho thấy tỷ lệ sinh trưởng và khả năng sống của cây nuôi cấy mô được cải thiện.

(11) **7322 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00646**
(22) 08/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2025
(51) ***A23K 50/80****; A23K 10/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** (VN)
Số 258, đường Bạch Đằng, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh
(72) Chu Lương Trí (VN); Lê Xuân Hải (VN); Vi Mai Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỨC ĂN THUỶ SẢN TỪ DỊCH CHIẾT TỎI ĐEN (ALLIUM SATIVUM L.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm thức ăn thuỷ sản từ dịch chiết tỏi đen (*Allium sativum* L.), trong đó quy trình này bao gồm các bước:
a) tách chiết thu dịch chiết tỏi đen (*Allium sativum* L.)
b) điều chế dịch chiết tỏi đen chứa nano bạc bằng cách bổ sung từ từ dịch chiết từ tỏi đen thu được ở bước a2) vào dung dịch muối $AgNO_3$ 0,01M theo tỉ lệ 1:4 (theo thể tích), khuấy với tốc độ 400 vòng/phút ở nhiệt độ duy trì ổn định 60^oC, trong thời gian 30 phút thu được dịch chiết tỏi đen chứa nano bạc (AgNPs);
c) phối trộn các thành phần bột các biển, bột đậu nành, dịch chiết tỏi đen chứa nano bạc nồng độ 0,01M thu được ở bước b), hỗn hợp vitamin và khoáng chất, bột mì, cám gạo, hỗn hợp axit amin và dầu olein thực vật.
d) ép viên hỗn hợp thu được ở bước c) sau đó sấy khô ở để thu được chế phẩm thức ăn thuỷ sản
Chế phẩm thức ăn thuỷ sản thu được từ quy trình của giải pháp vừa cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng từ nguồn đạm cá, đạm đậu nành, các vitamin và khoáng chất nhưng đồng thời cũng giúp thuỷ sản tăng sức đề kháng nhờ hoạt tính của nano bạc và các hoạt chất trong dịch chiết tỏi đen.

(11) **7323 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00645**
(22) 08/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2025
(51) ***A01G 7/00***
(75) **VŨ ĐÌNH DUY** (VN)
Trung tâm Nhiệt đới Việt- Nga, số 63, đường Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG VÔ TÍNH BẰNG KỸ THUẬT CHIẾT CÀNH ĐỐI VỚI LOÀI VẸT HAINESII (BRUGUIERA HAINESII C.G. ROGERS)**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực lâm nghiệp, cụ thể là công nghệ nhân giống vô tính thực vật bằng kỹ thuật chiết cành. Giải pháp này đề cập đến quy trình kỹ thuật nhân giống vô tính cho loài cây ngập mặn Vẹt hainesii (*Bruguiera hainesii* C.G. Rogers), góp phần phục vụ mục tiêu bảo tồn nguồn gen và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn.

(11) **7324 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00638**
(22) 06/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2025
(51) ***B01J 21/02;*** *C01B 3/50*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phan Thanh Sơn (VN); Nguyễn Đình Lâm (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU XÚC TÁC CACBON PHA TẠP NITƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu xúc tác cacbon pha tạp nitơ, một phương pháp không dung môi, trộn khô D-glucoza, axit xitric và amoni carbonat; ủ ở 25-35°C (15-60 phút) để sinh CO_2 tạo tiền cấu trúc lỗ xốp, polyme hóa ở 130-150°C (5 - 10 giờ) và cacbon hoá ở 400-600°C (30-120 phút) trong không khí hoặc khí N_2. Tỉ lệ nguyên liệu được điều chỉnh để chọn lọc hàm lượng Graphitic-N (0-10%) và mức độ khuyết tật (I_D/I_G) mà không làm Pyrrolic-N < 50 %. Vật liệu thu được có diện tích bề mặt riêng S_{BET} 320-450 $m^2.g^{-1}$, hàm lượng Pyrrolic-N > 50 % và tốc độ giải phóng H_2 từ phản ứng metanol phân (methanolysis) NaBTU đạt > 4000 $mL.min^{-1}.g^{-1}$. Ví dụ thực nghiệm với NC@DUT1.0, NC@DUT2.0 khẳng định hiệu suất cao, nhanh chóng, H_2 được giải phóng với tốc độ 4500 $mL.g^{-1}$ $phút^{-1}$ và có khả năng ứng dụng sản xuất hydro sạch quy mô công nghiệp nhỏ và phân tán.

(11) **7325 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00635**
(22) 05/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2025
(51) ***G06F 3/01***
(71) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104 Đặng Thai Mai, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm văn Dương (VN)
(54) **NGƯỜI ẢO - BẢN SAO DUY NHẤT VÀ TRỌN ĐỜI CỦA MỖI CÔNG DÂN**

(57) **Tên sáng chế**: NGƯỜI ẢO - BẢN SAO DUY NHẤT VÀ TRỌN ĐỜI CỦA MỖI CÔNG DÂN

Sáng chế đề xuất một nền tảng điều phối trí tuệ nhân tạo (AI) cá nhân hóa, gọi là "Người Ảo", đóng vai trò là bản sao số duy nhất và trọn đời cho từng công dân. Hệ thống gồm: (1) lõi AI cá nhân, (2) bộ điều phối AI nền, (3) hệ thống phân tích sinh trắc - cảm xúc, (4) mô-đun sức khỏe và thói quen, (5) mô-đun AI gia đình, (6) trung tâm dữ liệu trọn đời, (7) mô-đun di sản trí tuệ số. Các thành phần được mở rộng với (8) mô-đun đời sống, (9) mô-đun học tập - sáng tạo, (10) mô-đun công việc, (11) mô-dun di chuyển -tiêu dùng, và (12) mô-đun bảo vệ - kết nối. "Người Ảo" không tạo ra AI gốc mới mà kết nối, điều phối và cá nhân hóa các AI hiện có qua API và truy hồi ngữ cảnh (RAG), nhằm tối ưu hóa đời sống cá nhân, học tập, công việc và tương tác xã hội suốt vòng đời.

(11) **7326 A**
(21) **2-2025-00519**
(22) 15/12/2023
(30) 202211638244.3 20/12/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/CN2023/139152 15/12/2023
(87) WO2024/131667 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***B43K 5/17***
(71) 1. **QINGDAO BEST POINT STATIONERY CO., LTD.** (CN)
North Huali Road, Xiagezhuang District, Laixi City, Qingdao, Shandong 266000, China
2. **KIM, WHI JO** (KR)
Gyeonggi-do, Seoul, Korea
(72) WANG, Yuanhong (CN); KIM, Whi Jo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DỤNG CỤ VIẾT LOẠI ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến văn phòng phẩm viết loại áp lực, bao gồm: thân vỏ bút, phần ruột bút làm đầy lại, lò xo và cụm bít kín, trong đó cụm bít kín bao gồm tấm bảo vệ thứ nhất, tấm bảo vệ thứ hai, tấm che và phần kết nối; tấm bảo vệ thứ nhất và tấm bảo vệ thứ hai được bố trí đối diện nhau và tạo thành kênh lắp; tấm che được bố trí tại các đầu cuối của tấm bảo vệ thứ nhất và tấm bảo vệ thứ hai; phần kết nối linh hoạt thứ nhất được tạo thành giữa tấm che và tấm bảo vệ thứ nhất; phần kết nối được đặt giữa tấm bảo vệ thứ nhất và tấm bảo vệ thứ hai; phần kết nối linh hoạt thứ hai được tạo thành giữa một đầu cuối của phần kết nối và tấm bảo vệ thứ hai; phần kết nối linh hoạt thứ ba được tạo thành giữa đầu cuối còn lại của phần kết nối và tấm che; cụm bít kín được bố trí trong thân vỏ bút; phần ruột bút làm đầy lại được bố trí trong kênh lắp; tấm che được bố trí tại lỗ truy cập; và phần ruột bút làm đầy lại được tạo cấu hình để dẫn động, trong suốt quy trình kéo dài ra khỏi thân vỏ bút, tấm bảo vệ thứ nhất và tấm bảo vệ thứ hai để chuyển động tương đối với nhau, sao cho tấm che được lật mở bên ngoài thân vỏ bút. Các hiệu quả về việc giảm kích thước xuyên tâm của bút viết và tối ưu hóa cảm giác cầm chặt của tay đạt được, nhờ đó cải thiện trải nghiệm người dùng.

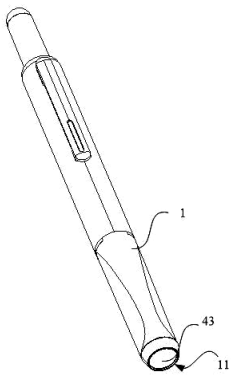


Fig.1

(11) **7327 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00487**
(22) 23/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***A01K 87/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **CẦN CÂU CÁ SỬ DỤNG TAY BÓP ĐIỀU KHIỂN CUỘN DÂY**

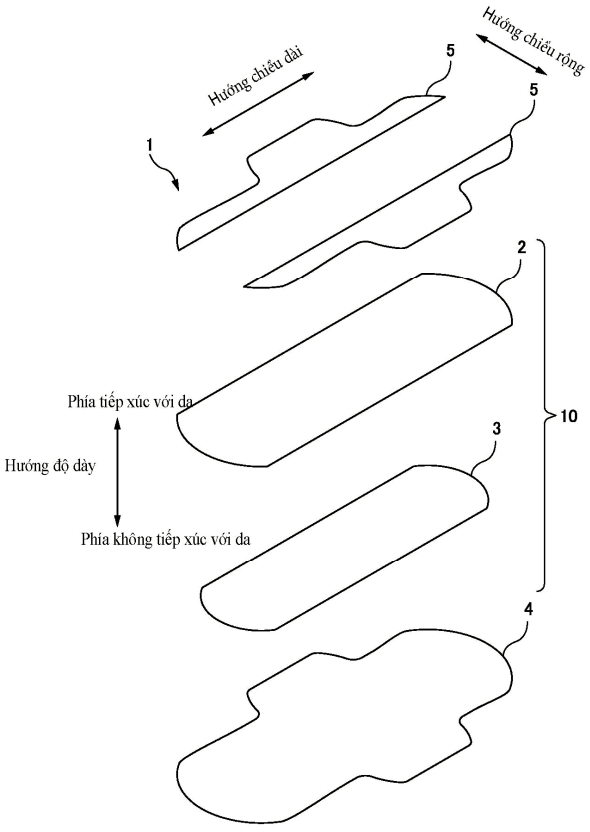
(57) Giải pháp hữu ích, đề xuất một cơ cấu truyền lực cho cần câu cá sử dụng tay bóp điều khiển cuộn dây, nhằm thay thế cơ cấu quay tay truyền thông, giúp người câu cá có thể thu dây cước dễ dàng mà vẫn giữ hai tay trên cần câu. Cơ cấu gồm: một tay bóp gắn gần tay cầm cần câu. Khi người dùng bóp tay cầm, lực cơ học được truyền qua bánh răng, làm quay trục cuộn dây để thu dây cước vào cuộn. Tay bóp được tích hợp lò xo hồi để tự động trở về vị trí ban đầu. Cơ cấu cho phép điều chỉnh lực bóp để kiểm soát tốc độ thu dây. Cải thiện đáng kể sự thuận tiện khi sử dụng cần câu, đặc biệt khi câu cá lớn, giảm mỏi tay, thao tác nhanh và dễ sử dụng cho mọi đối tượng, kể cả người cao tuổi hoặc người mới học câu cá. Cơ cấu có thể tích hợp vào các loại cần câu máy phổ thông hoặc phát triển thành sản phẩm chuyên dụng mới.

(11) **7328 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00472**
(22) 18/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/06/2025
(51) ***C22B 23/00****; C22B 26/00; C22B 15/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Hoàng Anh Sơn (VN); Tô Xuân Thắng (VN); Trần Thị Hương (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH RIÊNG CÁC KIM LOẠI HÓA TRỊ II TRONG PIN LITI BẰNG PHƯƠNG PHÁP OXY HÓA KẾT HỢP CHIẾT LỎNG LỎNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương tách chọn lọc kim loại hóa trị II từ bột pin liti hết vòng đời sử dụng không phân biệt về chủng loại. Bằng sự chọn lọc oxy hóa, Mn^{2+} các thể được tách riêng biệt ra khỏi dung dịch và sau đó, Ni, Cu và Co có thể được tiếp bằng phương pháp chiết lỏng - lỏng. Phương pháp này làm đơn giản đi quá trình chiết tách do giải quyết được vấn đề phức tạp nhất là tách Co^{2+} và Mn^{2+} ra khỏi nhau trong phương pháp chiết lỏng - lỏng.

(11) **7329 A**
(21) **2-2025-00448**
(22) 12/12/2023
(30) 2022-203794 20/12/2022 JP
(43) 27/10/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/JP2023/044499 12/12/2023
(87) WO 2024/135471 27/06/2024
(51) ***A61F 13/53****; A61F 13/538; A61F 13/537; A61F 13/511*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) KIMURA, Akihiro (JP); NOMOTO, Takashi (JP); DETANI, Ko (JP); NOGUCHI, Atsushi (JP); ETOH, Yumi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) được đặc trưng bởi: có hướng dọc, hướng chiều rộng, và hướng độ dày ở trạng thái không gập; bao gồm lớp phía tiếp xúc với da (2) được bố trí gần nhất da ở phần trung tâm theo hướng chiều rộng, lớp phía không tiếp xúc với da (3) được bố trí xa hơn phía không tiếp xúc với da so với lớp phía tiếp xúc với da (2), và lớp ngoài (4) được bố trí xa hơn không tiếp xúc với da hơn lớp phía không tiếp xúc với da (3) và có khả năng không thấm chất lỏng; và nhiều sợi không được liên kết với nhau trong lớp phía tiếp xúc với da (2) và lớp phía không tiếp xúc với da (3).



(11) **7330 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00442**
(22) 11/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***A01G 2/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG HỒ TIÊU (PIPER NIGRUM) BẰNG ƯƠM HOM TRỰC TIẾP TRÊN THÂN**

(57) Giải pháp hữu ích "Phương pháp nhân giống hồ tiêu *(Piper nigrum)* bằng kỹ thuật ươm hom trực tiếp trên thân" đề xuất một quy trình nhân giống mới nhằm khắc phục nhược điểm của các phương pháp truyền thống như tốn kém chi phí, công sức, yêu cầu diện tích vườn ươm và tỷ lệ cây giống bị sốc môi trường cao. Bản chất của giải pháp là tạo ra các bầu ươm ngay trên cây tiêu mẹ đang sinh trưởng. Cụ thể, giá thể làm từ xơ dừa đã được ủ với phân hữu cơ sẽ được ốp và cố định trực tiếp vào từng mắt có khả năng ra rễ trên dây tiêu. Rễ sẽ phát triển trong bầu giá thể này, và hom giống chỉ được cắt rời khỏi cây mẹ khi đã hình thành bộ rễ khỏe mạnh. Phương pháp này giúp loại bỏ hoàn toàn công đoạn vườn ươm, cho tỷ lệ sống của cây giống đạt trên 95%, tiết kiệm đáng kể chi phí và công lao động, đồng thời tạo ra cây giống chất lượng cao, phát triển nhanh và không bị chột khi trồng.

(11) **7331 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00441**
(22) 11/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E02B 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **KÈ CHỮ C BẰNG CỌC VÁN BÊ TÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một kết cấu kè chống xói lở ven biển kết hợp tạo bãi tắm và khu vui chơi an toàn, gồm hệ thống kè hình chữ C được cấu tạo từ cọc cừ ván bê tông, đỉnh kè thấp hơn mực nước biển từ 1,5–2m. Phía trong kè được đổ cát đến cách đỉnh kè khoảng 0,5m, tạo bãi tắm có độ nghiêng hợp lý, thuận lợi cho du khách. Sát mép bờ, đắp một bãi cát cao hơn mực nước biển từ 1–1,5m, rộng 50–80m làm khu vui chơi công cộng. Phía ngoài kè được bố trí hệ thống bao vải địa kỹ thuật chứa cát nhằm hấp thu năng lượng sóng và ổn định nền móng. Hình dạng chữ C của kè giúp cắt đứt dòng chảy ven bờ và dòng xoáy, đảm bảo an toàn cho người tắm biển. Giải pháp có khả năng ứng dụng cao tại các khu vực ven biển đang chịu tác động xói lở và cần phát triển hạ tầng du lịch.

(11) **7332 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00411**
(22) 02/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***E04H 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **NHÀ KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP LẮP GHÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Nhà bê tông cốt thép lắp ghép có giá rẻ chất lượng cao cho dân cư vùng ngập lũ nhằm tạo ra mô hình nhà ở an toàn, bền vững, giá thành thấp, phù hợp với điều kiện kinh tế và địa chất đặc thù của vùng thường xuyên bị ngập lũ. Nhà được thiết kế theo kết cấu bê tông cốt thép (BTCT) lắp ghép, gồm 2 tầng; tầng 1 cao 3,5m (có thể ngập khi có lũ), tầng 2 cao 3m dùng để sinh hoạt an toàn trong mùa lũ. Cột, dầm, tấm sàn, tấm đế đều được đúc sẵn bằng BTCT và lắp ghép tại công trường với các mối nối ướt (dùng vữa mác cao). Khi thi công đồng loạt nhiều nhà, chi phí giảm mạnh nhờ cơ giới hóa và rút ngắn thời gian thi công. Giải pháp đơn giản, dễ thi công, người dân có thể tự thực hiện với hướng dẫn cơ bản. Đây là hướng đi hiệu quả để "sống chung với lũ" cho cư dân vùng ngập, đảm bảo an toàn tính mạng, giảm thiểu thiệt hại tài sản.

(11) **7333 A**
(21) **2-2025-00405**
(22) 02/11/2023
(30) 202222918671.9 02/11/2022 CN
(43) 27/10/2025
(85) 30/05/2025
(86) PCT/CN2023/129415 02/11/2023
(87) WO2024/094138 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
(51) ***F24H 3/04***; *F24H 15/128; F24H 15/219; F24H 9/20; F24H 9/1863; B01J 20/34; F24H 3/00*
(71) **ATLAS COPCO (WUXI) COMPRESSOR CO., LTD.** (CN)
No. 22, Changjiang Road, National Hi-Tech Industrial Development District, Wuxi, Jiangsu 214028, China
(72) TONG, Huan (CN); FANG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị gia nhiệt, bao gồm vỏ, trong đó ống gia nhiệt bằng điện được bố trí bên trong vỏ, khác biệt ở chỗ cửa không khí vào và cửa không khí ra lần lượt được tạo ra ở hai đầu đối diện của vỏ; và ít nhất một vách ngăn được bố trí bên trong vỏ theo hướng từ cửa không khí vào đến cửa không khí ra, diện tích của vách ngăn nhỏ hơn diện tích mặt cắt của vỏ, và vách ngăn thứ nhất được bố trí đối diện với cửa không khí vào. Giải pháp hữu ích có thể điều khiển hiệu quả dòng chất lưu trong thiết bị gia nhiệt, hiệu suất trao đổi nhiệt của thiết bị gia nhiệt tương đối cao, phép đo nhiệt độ chính xác hơn, tiêu thụ năng lượng giảm đi đáng kể, các báo động giả được giảm, và tuổi thọ của thiết bị gia nhiệt được kéo dài.

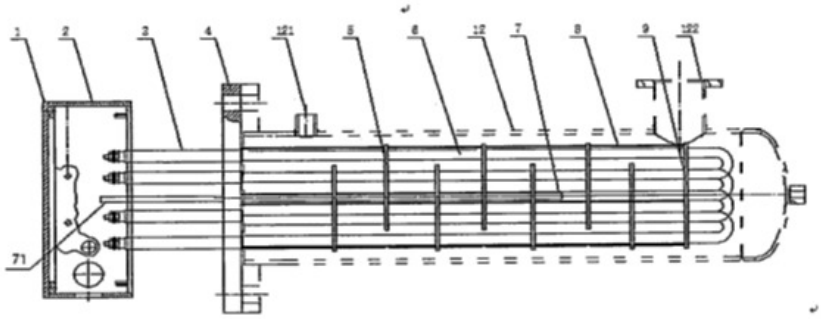
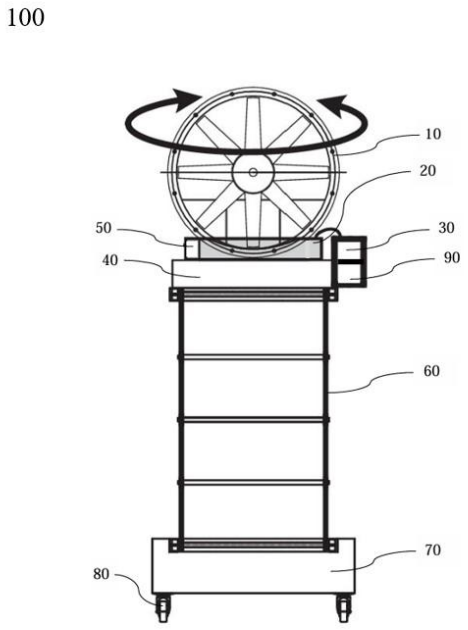


FIG.1

(11) **7334 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00271**
(22) 17/04/2025
(30) 113204036 23/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/08/2025
(51) ***F04D 25/08**; F24F 13/32; F04D 27/00*
(75) **SUI, CHENG CHUNG** (TW)
No.3-13, Xinzhuangzai Ln., Zhongsha Rd., Longjing Dist., Taichung City 434, Taiwan
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **QUẠT TRỤC NÂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quạt trục nâng, bao gồm: quạt gió, bộ phận xoay, linh kiện bluetooth, bệ đỡ, bộ phun sương, trục nâng hạ, đế, ít nhất hai bánh xe và bộ nguồn. Quạt gió được đặt trên bộ phận xoay. Bộ phận xoay kết nối với linh kiện bluetooth, và được đặt ở phía trên bệ đỡ. Trục nâng hạ kết nối với phía dưới bệ đỡ và trục nâng hạ được đặt ở phía trên đế. Phía dưới đế có gắn ít nhất hai bánh xe. Bộ nguồn cung cấp điện cho bộ phận xoay, linh kiện bluetooth, bộ phun sương và trục nâng hạ. Dùng ứng dụng (APP) điện thoại di động để điều khiển linh kiện bluetooth, linh kiện bluetooth điều khiển bộ phận xoay, bộ phận xoay sẽ làm cho quạt gió quay. Dùng trục nâng hạ để điều chỉnh độ cao tổng thể của quạt trục nâng. Đặc biệt, bộ phun sương được đặt phía trên bệ đỡ và sương được phun ra từ bộ phun sương có chức năng khử trùng.



(11) **7335 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00250**
(22) 10/04/2025
(30) 2024208539457 23/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
(51) ***B41F 15/16***
(71) **GOLDEN CHANG INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
No. 15, Wanquan St., Sanchong Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) Shu-Tzu HO (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU BÀN IN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu bàn in bao gồm cụm khung đỡ (1), bàn cố định (2) được gắn vào cụm khung đỡ (1), hai ray dẫn hướng thứ nhất (4), và cụm bàn di động thứ nhất (3). Các ray dẫn hướng thứ nhất (4) được kết nối với cụm khung đỡ (1), được giãn cách nhau theo hướng thứ nhất (X), và được bố trí phía trên bàn cố định (2), và kéo dài theo hướng thứ hai (Y) vuông góc với hướng thứ nhất (X). Cụm bàn di động thứ nhất (3) được bố trí phía trên bàn cố định (2). Cụm bàn di động thứ nhất (3) bao gồm nhiều con lăn thứ nhất (5) ăn khớp với các ray dẫn hướng thứ nhất (4) sao cho cụm bàn di động thứ nhất (3) có thể di chuyển tương đối so với bàn cố định (2) theo hướng thứ nhất (X) để che hoặc mở khu vực in của bàn cố định (2).

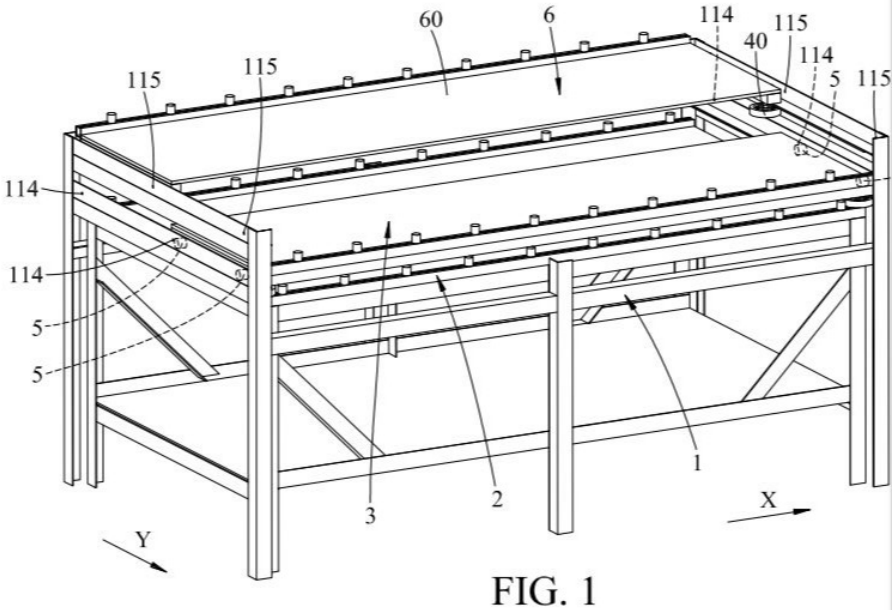


FIG. 1

(11) **7336 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00164**
(22) 18/03/2025
(30) 202420585727.X 25/03/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***A47C 7/46***; *A47C 7/14*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) CHENG, Jun (CN); LIU, Yonghua (CN); YUAN, Shidong (CN); LIU, Yang (CN); Xu, Jin (CN); ZHENG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU GHẾ LIÊN KẾT THẮT LƯNG VÀ LƯNG THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHIỀU SÂU MẶT GHẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu ghế liên kết thắt lưng và lưng thích hợp để điều chỉnh chiều sâu mặt ghế, bao gồm mặt ghế để đỡ mông của người sử dụng, chi tiết đỡ lưng để đỡ lưng của người sử dụng, và chi tiết đỡ thắt lưng để đỡ vùng thắt lưng của người sử dụng. Mặt ghế bao gồm khay và chi tiết đỡ ngồi được bố trí có thể trượt trên khay. Chi tiết đỡ ngồi trượt về phía sau và phía trước trên khay để điều chỉnh chiều sâu mặt ghế. Chi tiết đỡ lưng được bố trí có thể quay tương đối với khay. Chi tiết đỡ thắt lưng được bố trí có thể quay tương đối với chi tiết đỡ ngồi thông qua đế quay. Cho dù là đỡ lưng quay hoặc chi tiết đỡ ngồi trượt, chi tiết đỡ thắt lưng có thể di chuyển thích ứng; và chi tiết đỡ thắt lưng luôn luôn quay trên đế quay và quay và di chuyển tương đối với chi tiết đỡ lưng, để thực hiện quá trình điều chỉnh chiều sâu mặt ghế và liên kết thắt lưng và lưng mà không có ảnh hưởng. Kết cấu ghế này không chỉ có thể thực hiện quá trình điều chỉnh chiều sâu mặt ghế để thích ứng với nhiều người sử dụng, mà còn phù hợp với nhiều đường cong cơ thể người sử dụng khác nhau thông qua liên kết thắt lưng và lưng để cải thiện sự thoải mái.

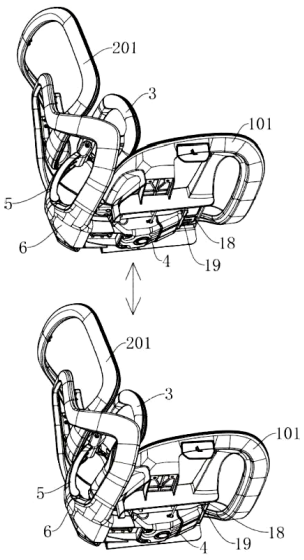


Fig.5

(11) **7337 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00163**
(22) 18/03/2025
(30) 202420585724.6 25/03/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***A47C 7/46***; *A47C 7/02; A47C 7/38*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) CHENG, Jun (CN); LIU, Yonghua (CN); YUAN, Shidong (CN); LIU, Yang (CN); Xu, Jin (CN); ZHENG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU ĐỠ THẮT LƯNG CÔNG THÁI HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu đỡ thắt lưng công thái học, bao gồm mặt ghế đế đỡ mông của cơ thể người sử dụng và chi tiết đỡ thắt lưng để đỡ eo của cơ thể người sử dụng. Chi tiết đỡ thắt lưng được nối có thể quay với mặt ghế. Chi tiết đỡ thắt lưng có trạng thái đỡ ngồi và trạng thái đỡ ngả ra. Chi tiết đỡ thắt lưng của kết cấu đỡ thắt lưng công thái học này được nối trực tiếp có thể quay với mặt ghế. Khi chi tiết đỡ thắt lưng quay, điểm nối quay giữa chi tiết đỡ thắt lưng và mặt ghế vẫn đứng yên, và không có quá trình dịch chuyển tương đối giữa chi tiết đỡ thắt lưng và mặt ghế. Chi tiết đỡ thắt lưng có thể thục hiện quá trình quay hữu hiệu hơn với góc quay lớn, tạo ra thay đổi lớn về hướng của chi tiết đỡ thắt lưng, về cơ bản quay từ hướng về phía trước sang hướng lên. Do đó, ở trạng thái đỡ ngả ra, chi tiết đỡ thắt lưng có thể đỡ eo từ dưới lên trên chính xác ở vị trí của eo của người sử dụng, thay vì tạo ra khoảng trống ở eo hoặc có tác dụng đỡ kém do độ nghiêng theo hướng ngang không đủ như các chi tiết đỡ thắt lưng đã biết. Hơn nữa, do chi tiết đỡ thắt lưng được nối trực tiếp có thể quay với mặt ghế, nên khi chi tiết đỡ thắt lưng quay, đầu phía dưới của nó sẽ không được nâng lên nhiều so với mặt ghế và sẽ không ép vào lưng của người sử dụng.

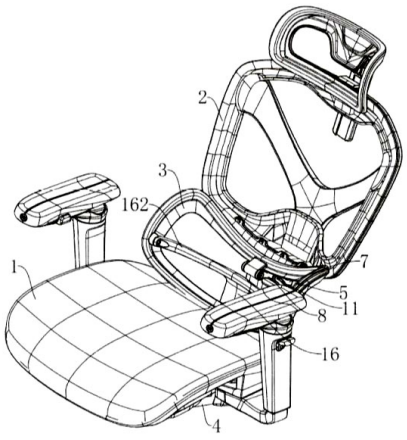


Fig.5

(11) **7338 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00162**
(22) 18/03/2025
(30) 202420580805.7 25/03/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***A47C 7/46***; *A47C 7/54; A47C 7/38*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) CHENG, Jun (CN); LIU, Yonghua (CN); YUAN, Shidong (CN); LIU, Yang (CN); Xu, Jin (CN); ZHENG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU GHẾ THỂ THAO ĐỠ THẮT LƯNG CÔNG THÁI HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu ghế thể thao đỡ thắt lưng công thái học, bao gồm mặt ghế và chi tiết lưng ghế. Chi tiết lưng ghế bao gồm chi tiết lưng ghế phía trên và chi tiết lưng ghế phía dưới. Chi tiết lưng ghế phía trên và chi tiết lưng ghế phía dưới tương ứng được bố trí có thể quay tương đối với mặt ghế. Kết cấu ghế thể thao đỡ thắt lưng công thái học này có trạng thái vị trí ngồi và trạng thái vị trí nằm. Ở trạng thái vị trí ngồi, bộ phận đỡ thắt lưng và chi tiết lưng ghế phía trên ở vị trí thẳng đứng và đỡ vùng thắt lưng và lưng của người sử dụng hướng về phía trước. Ở trạng thái vị trí nằm, chi tiết lưng ghế phía dưới và chi tiết lưng ghế phía trên được nghiêng để đỡ vùng thắt lưng và lưng của người sử dụng được nghiêng. Ở cả trạng thái vị trí ngồi và trạng thái vị trí nằm, đầu phía sau của mặt ghế luôn luôn kéo dài về phía sau cách xa đầu phía trước của chi tiết lưng ghế phía dưới. Do đó, điều này ngăn ngừa chi tiết lưng ghế phía dưới khỏi di chuyển cách xa mặt ghế. Không có khoảng trống giữa chi tiết lưng ghế phía dưới và mặt ghế, và hiện tượng vùng thắt lưng không được đỡ giữa chúng có thể được ngăn ngừa, cho phép vùng thắt lưng của người sử dụng được đỡ hoàn toàn bởi chi tiết lưng ghế phía dưới và cải thiện sự thoải mái của kết cấu lưng ghế ở trạng thái vị trí nằm.

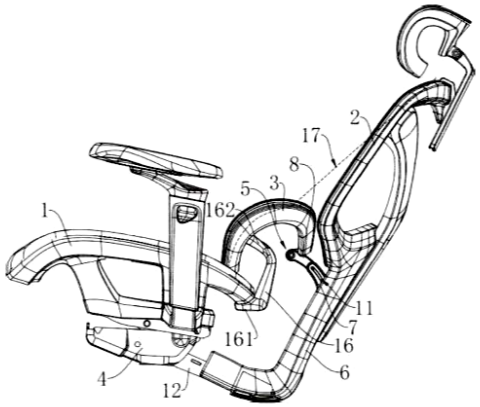


Fig.6

(11) **7339 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00161**
(22) 18/03/2025
(30) 202420573429.9 25/03/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***A47C 7/46**; A47C 7/02; A47C 7/44*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) CHENG, Jun (CN); LIU, Yonghua (CN); YUAN, Shidong (CN); LIU, Yang (CN); Xu, Jin (CN); ZHENG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU GHẾ ĐỂ CẢI THIỆN SỰ THOẢI MÁI CỦA LƯNG VÀ EO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu ghế để cải thiện sự thoải mái của lưng và eo, bao gồm: mặt ghế; chi tiết đỡ phía trên, bộ phận đỡ phía sau được nối có thể quay với mặt ghế, và chi tiết đỡ phía trên được bố trí có thể quay so với mặt ghế bằng cách được nối với bộ phận đỡ phía sau; chi tiết đỡ phía dưới, được tạo kết cấu để đỡ eo của người sử dụng, mặt ghế quay được bố trí trên mặt ghế, chi tiết đỡ phía dưới được bố trí có thể quay so với mặt ghế bằng cách được bố trí có thể quay trên mặt ghế quay, thanh nối được bố trí ở giữa bộ phận đỡ phía sau và chi tiết đỡ phía dưới, một đầu của thanh nối được nối có thể quay với chi tiết đỡ phía dưới, đầu còn lại của thanh nối được nối có thể quay với bộ phận đỡ phía sau, và chi tiết đỡ phía dưới được bố trí có thể quay và di chuyển tương đối với chi tiết đỡ phía trên thông qua thanh nối; chi tiết đỡ phía trên và chi tiết đỡ phía dưới được tạo kết cấu sao cho khi chi tiết đỡ phía trên quay về phía sau so với mặt ghế, chi tiết này dẫn hướng chi tiết đỡ phía dưới quay trên mặt ghế quay, và đồng thời, chi tiết đỡ phía dưới quay và di chuyển tương đối với chi tiết đỡ phía trên; thay đổi của bề mặt đỡ được gây ra bởi liên kết của lưng và eo được tạo ra để phù hợp với các đường cong của lưng và eo của người sử dụng ở các trạng thái khác nhau.

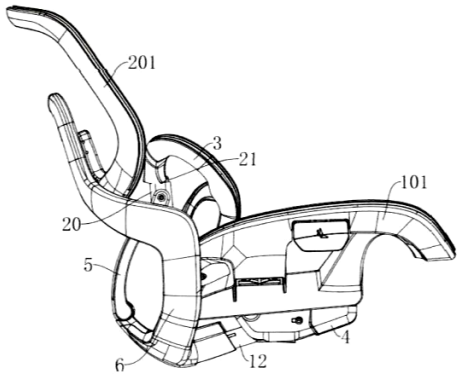


Fig.4

(11) **7340 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00160**
(22) 18/03/2025
(30) 202420678320.1 03/04/2024 CN
202422597415.3 26/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***A47C 7/02**; A47C 7/46; A47C 7/62; A47C 7/14*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) RUAN, Zhengfu (CN); HE, Ji (CN); JIN, Minghua (CN); Jiang, Xiaobing (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU LIÊN KẾT XOAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu liên kết xoay bao gồm đế, chi tiết đệm xoay thứ nhất, và chi tiết đệm xoay thứ hai. Chi tiết đệm xoay thứ nhất được nối bản lề vào đế thông qua trục quay thứ nhất. Chi tiết đệm xoay thứ hai được nối bản lề vào chi tiết đệm xoay thứ nhất thông qua trục quay thứ hai. Chi tiết đệm xoay thứ hai có thể xoay về phía sau và phía trước. Chi tiết đệm xoay thứ nhất có thể dẫn hướng chi tiết đệm xoay thứ hai xoay sang phía bên trái và phía bên phải cùng nhau. Hơn nữa, chi tiết đệm đàn hồi được bố trí giữa chi tiết đệm xoay thứ nhất và đế. Đế được kết cấu để được nối với thanh khí chân ghế. Trong điều kiện tác dụng của chi tiết đệm xoay thứ nhất, chi tiết đệm xoay thứ nhất có thể xoay sang phía bên trái và phía bên phải trên đế, và chi tiết đệm xoay thứ hai có thể xoay về phía sau và phía trước trên chi tiết đệm xoay thứ nhất và có thể xoay sang phía bên trái và phía bên phải cùng với chi tiết đệm xoay thứ nhất trong điều kiện tác dụng dẫn hướng của chi tiết đệm xoay thứ nhất.

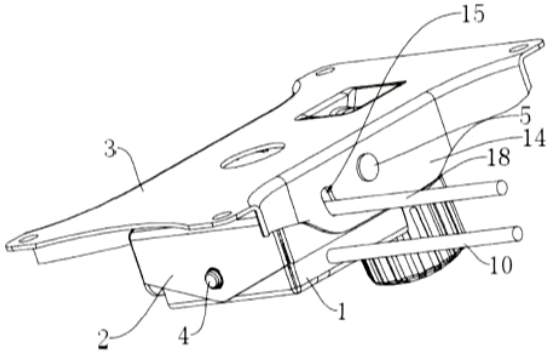


Fig.1

(11) **7341 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00159**
(22) 18/03/2025
(30) 202420585729.9 25/03/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***A47C 7/46***; *A47C 7/02*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No. 1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) CHENG, Jun (CN); LIU, Yonghua (CN); YUAN, Shidong (CN); LIU, Yang (CN); Xu, Jin (CN); ZHENG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU LIÊN KẾT THẮT LƯNG VÀ LƯNG VÀ KẾT CẤU GHẾ BAO GỒM CƠ CẤU NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu liên kết thắt lưng và lưng và kết cấu ghế bao gồm cơ cấu này. Cơ cấu này bao gồm mặt ghế để đỡ mông, kết cấu lưng ghế để đỡ lưng, và chi tiết đỡ thắt lưng để đỡ eo. Kết cấu lưng ghế và chi tiết đỡ thắt lưng đều được nối có thể quay với mặt ghế, và chi tiết đỡ thắt lưng cũng được nối có thể quay với kết cấu lưng ghế. Cơ cấu này có trạng thái thẳng đứng và trạng thái ngả ra. Ở trạng thái thẳng đứng, kết cấu lưng ghế và chi tiết đỡ thắt lưng hướng về phía trước để đỡ thắt lưng và lưng của người sử dụng. Ở trạng thái ngả ra, kết cấu lưng ghế và chi tiết đỡ thắt lưng nghiêng hướng lên để người sử dụng nằm xuống. Khi chuyển từ trạng thái thẳng đứng sang trạng thái ngả ra, kết cấu lưng ghế dẫn hướng chi tiết đỡ thắt lưng di chuyển, và góc giữa chúng giảm để thích ứng với thắt lưng và lưng của người sử dụng ở các tư thế khác nhau. Ở trạng thái thẳng đứng, chúng có thể phù hợp với đường cong thắt lưng và lưng gần như hình chữ S của cơ thể người sử dụng, và ở trạng thái ngả ra, chúng có thể phù hợp với đường cong thắt lưng và lưng gần như thẳng khi người sử dụng ngả về phía sau, tạo ra cảm giác ngồi và nằm thoải mái hơn.

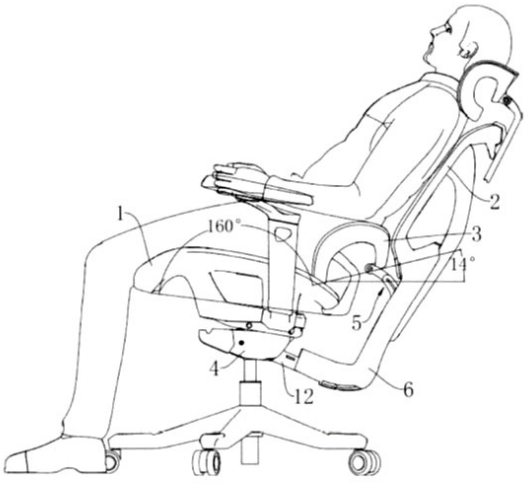
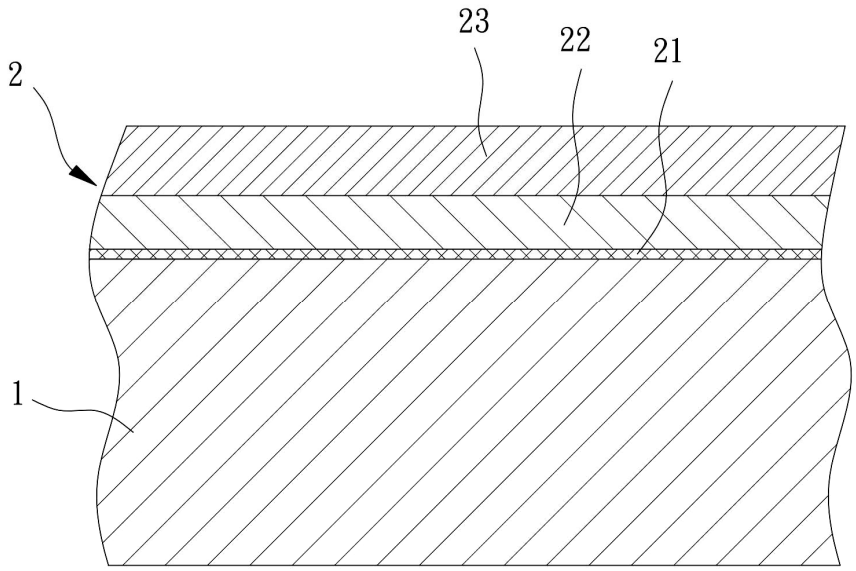


Fig.12

(11) **7342 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2025-00093**
(22) 20/02/2025
(30) 2024208163576 18/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***C23C 28/00***
(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Cui-Li Zhong (CN); Tian-Wei Lu (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **ĐẦU GẬY GÔN CÓ LỚP PHỦ BỀ MẶT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu gậy gôn có lớp phủ bề mặt, được sử dụng để giải quyết vấn đề độ đậm màu của bề mặt đầu gậy gôn hiện có chưa đủ. Đầu gậy gôn có lớp phủ bề mặt bao gồm: thân đầu gậy; và lớp phủ bề mặt, lớp phủ bề mặt theo trình tự bao gồm lớp nền, lớp đệm và lớp màu, lớp nền liên kết với bề mặt của thân đầu gậy. Nhờ đó, có thể đạt được hiệu quả nâng cao chất lượng thành phẩm.



(11) **7343 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00866**
(22) 24/12/2024
(30) 2024208655227 24/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***D03D 15/56***
(71) **ELASTIQUE SEAMLESS PTE. LTD.** (SG)
150 SOUTH BRIDGE ROAD #02-06 FOOK HAI BUILDING SINGAPORE (058727)
(72) Yang LU (CN); Shilian LI (CN)
(74) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) **MÁY DÁN KEO CHO BĂNG DỆT**

(57) Được bộc lộ trong giải pháp hữu ích là máy dán keo cho băng dệt, bao gồm bàn máy, trong đó nhiều bệ vận hành được gắn có thể trượt trên mặt bàn của bàn máy, và nhiều vùng phân phối được sắp xếp được bố trí trên mỗi trong số các bệ vận hành; môđun phân phối có khả năng di chuyển bởi cơ cấu đường ray trượt được bố trí trên bàn máy. Keo rắn được gia nhiệt trước bởi bộ phận gia nhiệt thứ nhất, và keo rắn được gia nhiệt trước để ở trạng thái lỏng bởi bộ phận gia nhiệt thứ hai, sao cho độ mịn và độ đồng đều của việc phân phối được cải thiện. Bằng việc chuyển đổi các bệ vận hành khác nhau cho việc phân tán, ảnh hưởng của các hoạt động tải và dỡ tải lên quy trình phân phối được giảm, và hiệu quả sản xuất được cải thiện.

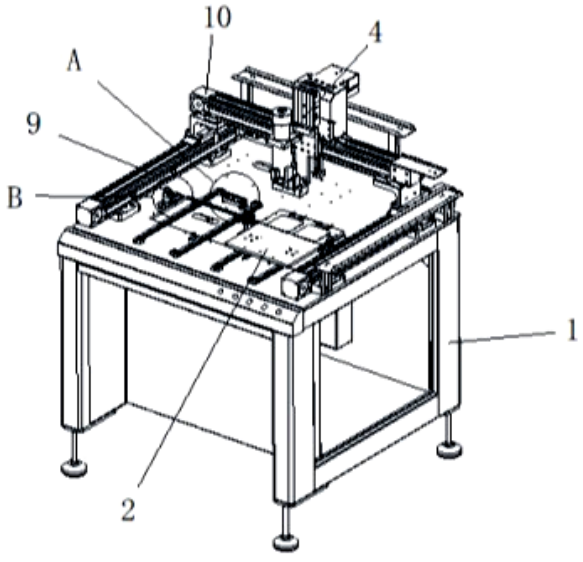


FIG. 1

(11) **7344 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00746**
(22) 15/11/2024
(30) UI2024002377 24/04/2024 MY
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***A43B 7/1405***
(75) 1. **PETER THOMAS TOWERS** (AU)
Unit 608 6 Charles Street Charlestown N.S.W. 2290, Newcastle, Australia
2. **SAMUEL THOMAS TOWERS** (AU)
Unit 118 24 Lake Weyba Dr Noosaville QLD 4566, Australia
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **TẤM LÓT GIÀY CHỈNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lót giày chỉnh hình (100) để làm giảm đau chân. Tấm lót giày chỉnh hình (100), bao gồm vùng cắt (10), phần dốc (20), phần vòm (30), phần vòm được nâng lên (40), rãnh (50), phần lồi (60) và cốc gót chân (70).

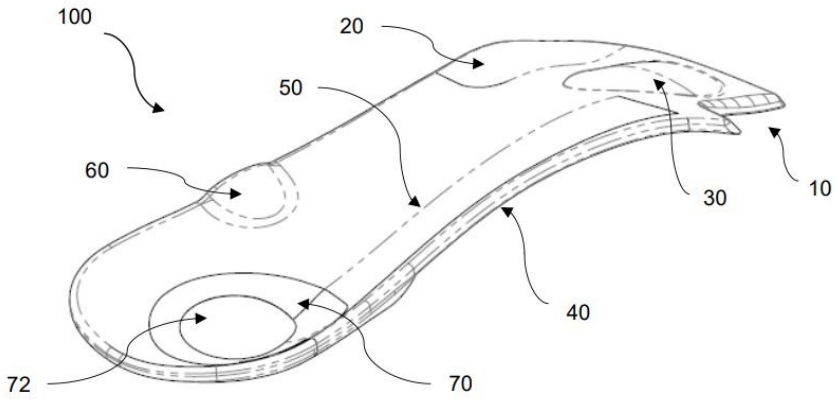
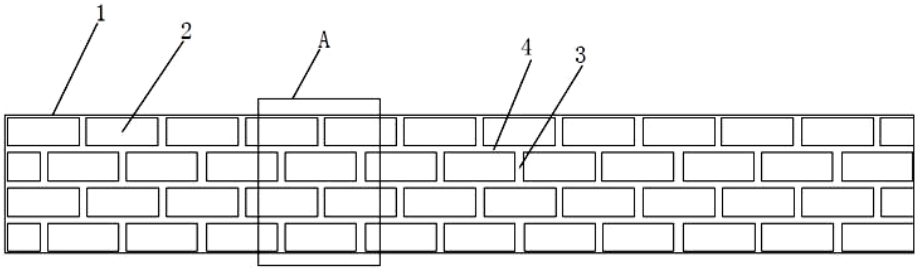


Fig. 1

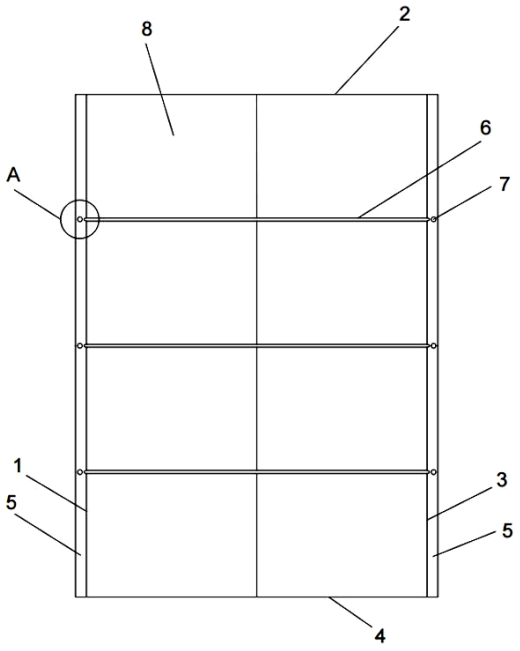
(11) **7345 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00438**
(22) 11/07/2024
(30) 2024207571722 12/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2024
(51) ***H05K 1/02****; H05K 3/44*
(71) **SHENZHEN LONGOOD INTELLIGENT ELECTRIC CO., LTD** (CN)
1701, Building 1, Xinyilingyu R&D Center, No.30, Honglang North 2nd Road, 69 Unit, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(72) Junming LI (CN); Chengchun LI (CN); Jinsheng CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **KẾT CẤU ĐƯỜNG MẠCH CỦA BẢNG MẠCH PCB**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến kết cấu đường mạch của bảng mạch PCB, gồm thân bảng mạch, bề mặt thân bảng mạch là đường mạch lá đồng, thân bảng mạch tiến hành mở lỗ mặt nạ hàn hình thành một số hàng nhóm đồng trần trên đường mạch lá đồng, mỗi hàng nhóm đồng trần gồm một số khu vực đồng trần được sắp xếp cách nhau, bề mặt khu vực đồng trần có lớp thiếc hàn, trong một số hàng nhóm đồng trần, các khu vực đồng trần trong hai hàng nhóm đồng trần liền kề được phân bố so le, khu vực đồng trần có hình chữ nhật. Giải pháp hữu ích này nâng cao khả năng mang dòng và hiệu suất tản nhiệt của đường mạch lá đồng bằng cách bố trí khu vực đồng trần và phân bố theo quy luật.



(11) **7346 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00437**
(22) 11/07/2024
(30) 2024208128356 18/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2024
(51) ***H05K 1/14**; H05K 3/36*
(71) **SHENZHEN LONGOOD INTELLIGENT ELECTRIC CO., LTD** (CN)
1701, Building 1, Xinyilingyu R&D Center, No.30, Honglang North 2nd Road, 69 Unit, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(72) Junming LI (CN); Chengchun LI (CN); Jinsheng CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **KẾT CẤU BẢNG MẠCH GHÉP PCB**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến kết cấu bảng mạch ghép PCB, bao gồm bảng mạch, bảng mạch có cạnh bên thứ nhất, cạnh bên thứ hai, cạnh bên thứ ba và cạnh bên thứ tư, cạnh bên thứ nhất và cạnh bên thứ ba được phân bố đối xứng, cạnh bên thứ hai và cạnh bên thứ tư được phân bố đối xứng, cạnh bên thứ nhất và cạnh bên thứ ba lần lượt bố trí một cạnh công nghệ, giữa cạnh bên thứ nhất và cạnh bên thứ ba bố trí ít nhất hai bảng mạch đơn PCB, ít nhất hai bảng mạch đơn PCB kéo dài dọc theo hướng trục của cạnh công nghệ, giữa hai bảng mạch đơn PCB liền kề bố trí rãnh, trên cạnh công nghệ bố trí lỗ tách bảng mạch, rãnh và lỗ tách bảng mạch được bố trí đối diện nhau. Thông qua việc bố trí kết hợp giữa lỗ tách bảng mạch và rãnh, giải pháp hữu ích này đã giảm bớt độ khó trong thao tác tách bảng mạch, có thể thích nghi với nhu cầu gia công của nhiều loại thiết bị sản xuất khác nhau, nâng cao hiệu quả sản xuất.



(11) **7347 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00378**
(22) 26/06/2024
(30) 113203872 18/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024
(51) ***H02G 1/00***; *H05K 7/12; H02G 7/05; F16L 3/01; H02G 3/32*
(71) **CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
13F., No. 208, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan
(72) PAN, YEN-CHENG (TW); HSU, YI-LUN (TW); CHIU, TZU-YING (TW)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **KẸP SẮP XẾP DÂY CÁP**

(57) Kẹp sắp xếp dây cáp được điều chỉnh để tập hợp và sắp xếp dây cáp gọn gàng bao gồm nhiều bộ phận kẹp và đế. Mỗi bộ phận kẹp có hai phần nối thứ nhất được đặt ở hai đầu đối diện của nó và có nhiều vết khía thứ nhất giữa hai đầu. Đế có hai phần nối thứ hai tương ứng với hai phần nối thứ nhất của mỗi bộ phận kẹp, và có nhiều vết khía thứ hai tương ứng với nhiều vết khía thứ nhất của mỗi bộ phận kẹp. Mỗi bộ phận kẹp có thể được ghép nối với hai phần nối thứ hai của đế bằng hai phần nối thứ nhất, sao cho nhiều rãnh thứ nhất và nhiều vết khía thứ hai đối diện nhau để tạo thành nhiều lỗ dây cáp để nhận dây cáp trong quá trình đi dây để sắp xếp các dây cáp. Các bộ phận kẹp của kẹp sắp xếp dây cáp có thể được lắp vào hoặc tháo ra khỏi đế.

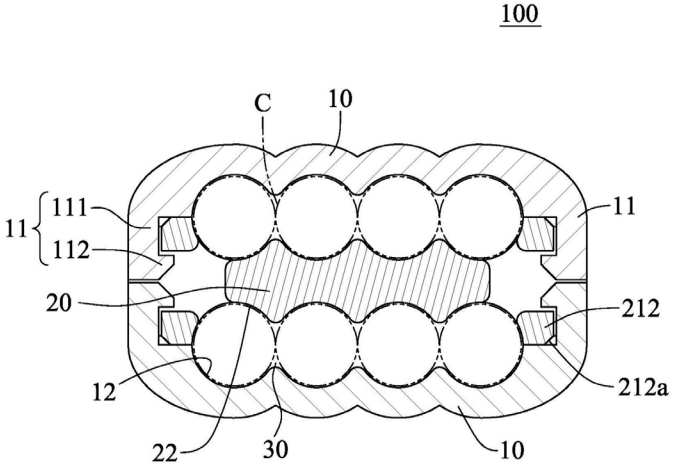


Fig.3

(11) **7348 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00344**
(22) 06/06/2024
(30) 113202965 25/03/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2024
(51) ***H01R 31/06**; H01R 13/02; H01R 24/00*
(71) **CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
13F., No. 208, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan
(72) PAN, YEN-CHENG (TW); TUNG, YU-WEN (TW)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **ĐẦU NỐI VỚI DÂY KÉO DÀI BỔ SUNG**

(57) Sáng chế đề xuất đầu nối với dây kéo dài bổ sung bao gồm đế có phần định vị thứ nhất trong hốc, nhiều miếng mềm dẻo dẫn điện được nối điện với dây kéo dài bằng các cực tương ứng trong khoang, và nắp che phần mở của đế để đóng khoang. Đây kéo dài có đầu nạp tải kéo dài vào trong khoang và đi qua phần định vị thứ nhất. Vỏ bao gồm phần kết nối để kết nối với bộ điều hợp điện sao cho mỗi trong số các miếng mềm dẻo dẫn điện có thể tiếp xúc và được kết nối điện với chốt. Nắp còn có phần định vị thứ hai. Khi nắp được bố trí ở đế, thì phần định vị thứ hai và phần định vị thứ nhất tiếp giáp với nhau, sao cho một trong số chúng biến dạng và kẹp chặt đầu nạp tải để ghép chắc chắn dây của dây kéo dài trên đầu nối.

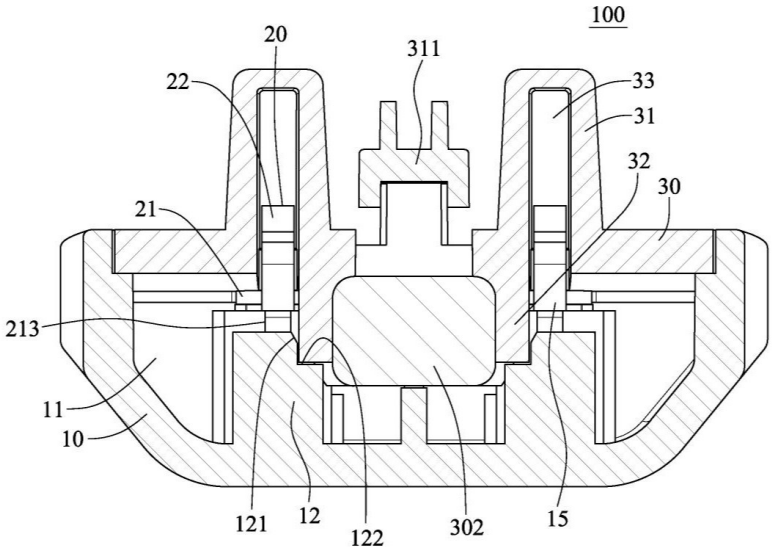


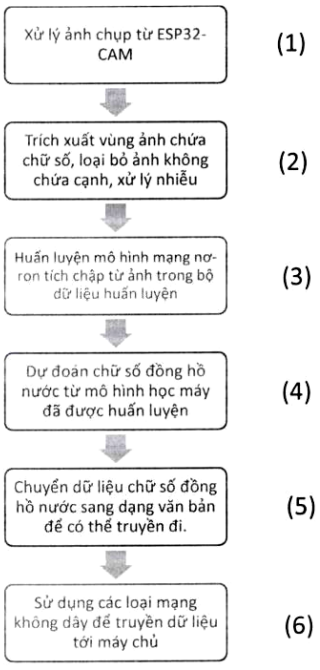
FIG. 6

(11) **7349 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00246**
(22) 24/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024
(51) ***E02B 3/04***
(71) **VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Số 2, ngõ 165 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Thị Kim Dung (VN); Đào Kim Lưu (VN); Phan Thanh Sơn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU, TRỮ NƯỚC MƯA VÀ NƯỚC MẶT PHỤC VỤ DÂN SINH VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thu, trữ nước mưa và nước mặt phục vụ dân sinh vùng trung du miền núi phía Bắc bao gồm: bố trí các công trình đầu mối là đập dâng nước kết hợp đập ngầm, giếng thu nước thành bên để thu và dẫn nước về các hạng mục trình tiếp theo; bố trí công trình dẫn nước; bố trí các công trình trữ nước; bố trí các công trình xử lý nước; bố trí các công trinh trữ nước dạng bể để trữ nước sạch.

(11) **7350 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00240**
(22) 24/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024
(51) ***G01N 27/00****; G06T 7/00; G06N 3/02*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Thái Vũ Hiền (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHẬN DẠNG CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ NƯỚC TRÊN THIẾT BỊ NHÚNG CÔNG SUẤT THẤP**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực khoa học máy tính ứng dụng trong kỹ thuật nhận dạng ký tự quang học, cụ thể là đề cập đến "quy trình nhận dạng chỉ số đồng hồ nước trên thiết bị nhúng công suất thấp", quy trình được thực hiện trên thiết bị nhúng công suất thấp ESP32-CAM, sử dụng phương pháp kết hợp giữa xử lý ảnh truyền thống và mạng nơ-ron tích chập. Quy trình gồm có sáu bước: xử lý ảnh chụp từ thiết bị, trích xuất vùng ảnh chứa chữ số và loại bỏ nhiễu, huấn luyện mô hình học máy, dự đoán chữ số từ mô hình đã được huấn luyện, và truyền kết quả đi. Giải pháp này được áp dụng trên các loại đồng hồ nước cơ, giúp giám sát tình trạng sử dụng và thất thoát nước theo thời gian thực.



Hình 1

(11) **7351 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00227**
(22) 12/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024
(51) ***E06B 9/00***
(71) **DONGGUAN CITY YUZHEXIN HARDWARE PLASTIC PRODUCT CO., LTD.** (CN)
No. 4, Jinhe Xinguang Road, Zhangmutou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China
(72) SHENG DING (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **CHẤN SONG CỬA HỆ MÔĐUN VÀ CỬA BẢO VỆ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chấn song cửa hệ môđun và cửa bảo vệ. Chấn song cửa hệ môđun bao gồm khung chấn song và các thanh chấn song. Khung chấn song bao gồm nhiều chấn song biên, với hai chấn song biên liền kề được nối với nhau thông qua chi tiết nối. Chấn song bên trên được tạo ra nhiều khe thứ nhất cách quãng ở một đầu đối diện với chấn song bên dưới, và chấn song bên dưới được tạo ra nhiều khe thứ hai được bố trí tương ứng từng cái một với các khe thứ nhất. Mỗi trong số các thanh chấn song được giới hạn giữa khe thứ nhất và khe thứ hai được bố trí tương ứng. Trong khi lắp ráp theo giải pháp hữu ích, việc giới hạn các chấn song biên nằm trong khe thứ nhất và khe thứ hai khắc phục được độ phức tạp liên quan đến nhiều quy trình xử lý hàn cần có trong lắp ráp chấn song cửa truyền thống cũng như vấn đề về chi phí cao.

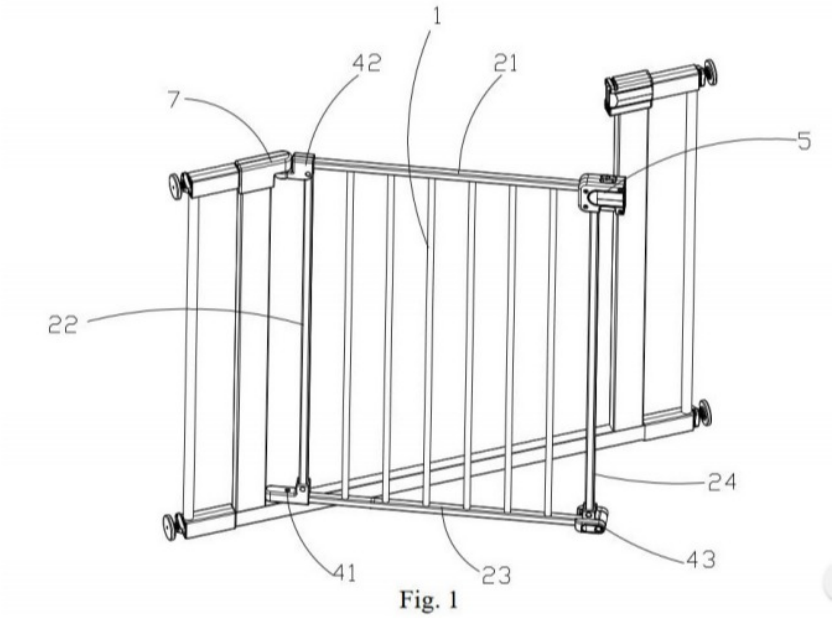
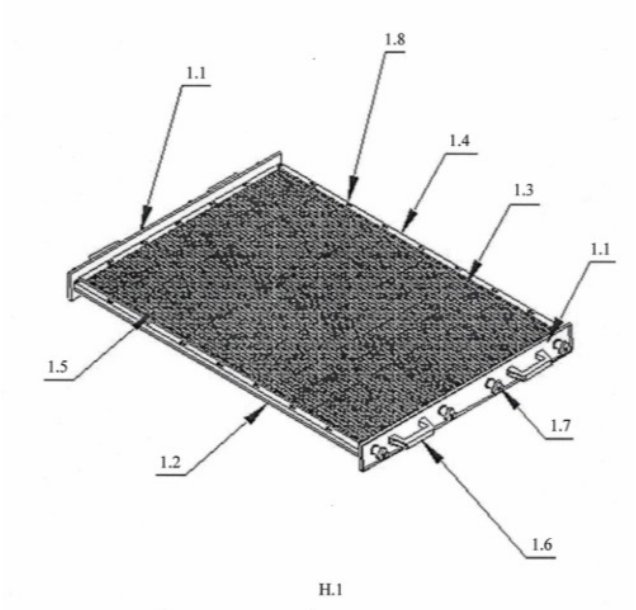


Fig. 1

(11) **7352 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00224**
(22) 10/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2024
(51) ***B07B 1/00****; B07B 1/46; B07B 1/49; B07B 1/42*
(75) **BÙI TRỌNG NGHĨA** (VN)
743A Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(54) **BỘ KHUNG LƯỚI NGANG HAI CHIỀU THÁO LẮP NHANH DÙNG CHO SÀNG ĐẢO**

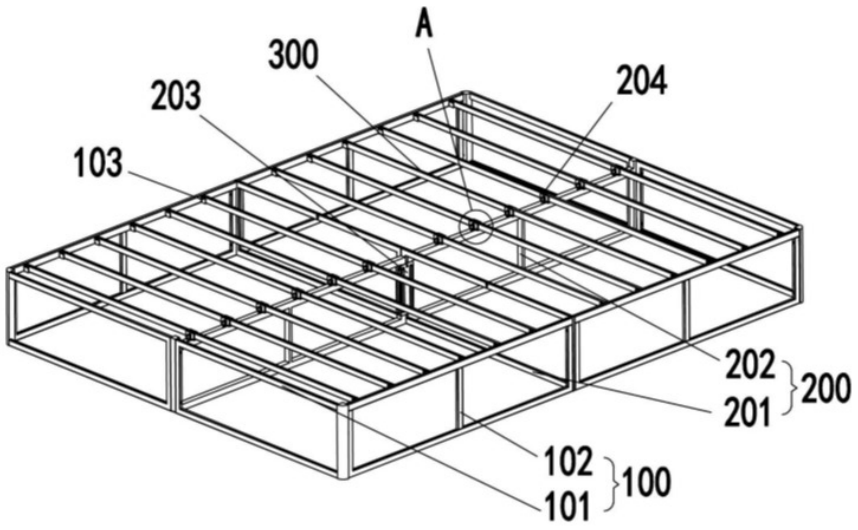
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một bộ khung lưới ngang hai chiều tháo lắp nhanh dùng cho sàng đảo với kết cấu gồm: hai nắp khung lưới (1.1) là hai miếng thép hình chữ nhật với bốn mép được dập vuông góc hướng ra phía mặt trước, trên mặt có bố trí các lỗ tròn để bắt tay nắm kéo bằng nhựa (1.6) và các núm vặn (1.7); khung lưới (1.2) là một tấm thép hình chữ nhật, mặt dưới được tạo những ô vuông nhỏ, mặt trên có các thanh thép hình L được hàn liên kết với nhau tạo thành các ô khung lưới để đặt các miếng nhựa hình vuông (1.5), hai cạnh bên chiều rộng của khung lưới cũng có các lỗ ren để bắt các núm vặn (1.6); tấm lưới sàng (1.3) là một tấm kim loại hình chữ nhật với các lỗ vuông được tạo trên bề mặt; nẹp lưới (1.4) là các thanh kim loại được gắn cố định bằng vít (1.4) vào xung quanh các cạnh của khung lưới để kẹp cố định tấm lưới sàng (1.3).



H.1

(11) **7353 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00213**
(22) 03/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024
(51) ***A47C 19/00***
(71) **XIAMEN E-HAN FURNITURE CO., LTD.** (CN)
No. 556, Xiyang Road, Wuxian Town, Tong'an District, Xiamen City, China
(72) Aihua HOU (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **GIƯỜNG KHUNG THÉP LẮP GHÉP**

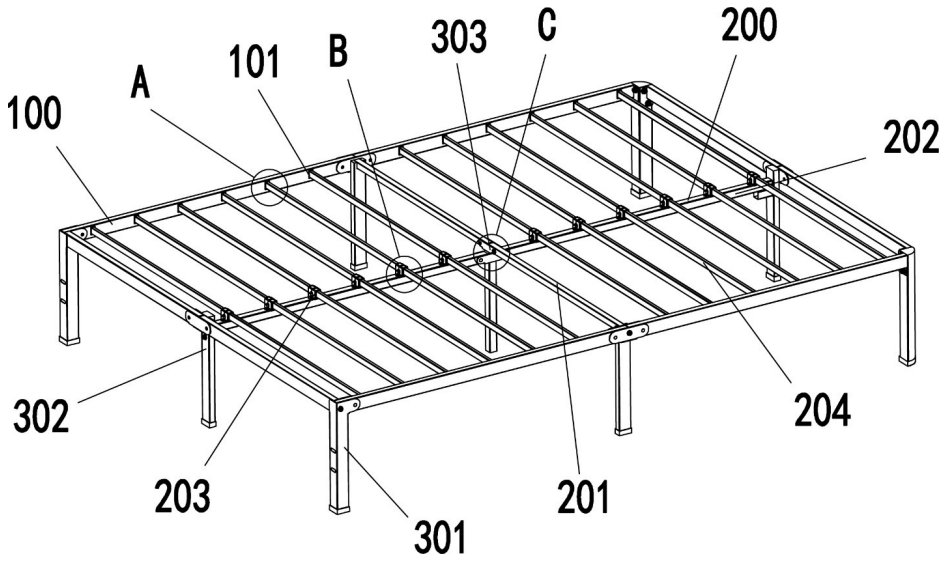
(57) Giải pháp hữu ích này bộc lộ giường khung thép lắp ghép bao gồm khung đầu giường, khung giữa và khung ngang, khung giường có kết cấu hình chữ nhật, khung giữa có kết cấu chữ thập, phần trên của khung dọc được nối với nhiều bộ phận đỡ bổ trợ, thành trong phía trên của khung đầu giường được nối với nhau bằng nhiều khối kẹp, bộ phận đỡ bổ trợ và khối kẹp tương ứng với nhau, một đầu của thanh ngang được nối với khối kẹp, đầu kia của thanh ngang được nối với bộ phận đỡ bổ trợ. Hiệu quả hữu ích của giải pháp hữu ích này gồm: bộ phận chủ yếu đều có dạng hai đoạn, như vậy có thể giảm thiểu độ dài của nó, càng dễ xếp đặt trong quá trình vận chuyển, càng làm giảm chi phí vận chuyển; bộ phận đỡ bổ trợ có dạng cài nối, định vị chính xác, hơn nữa nhìn đẹp hơn; khung giữa được cố định thông qua bộ phận nối có kết cấu đơn giản, giảm bớt độ khó khi lắp ráp.



Hình 1

(11) **7354 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00212**
(22) 03/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024
(51) ***A47C 19/00***
(71) **XIAMEN E-HAN FURNITURE CO., LTD.** (CN)
No. 556, Xiyang Road, Wuxian Town, Tong'an District, Xiamen City, China
(72) Aihua HOU (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **GIƯỜNG KHUNG THÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất giường khung thép bao gồm khung giường và thân giường, bốn góc của khung giường được nối bằng chân góc, bốn cạnh của khung giường được nối bằng chân bên, bốn cạnh của giường được nối với nhau; khung giường có thể gập quanh các chân bên, cạnh dài của khung giường bên trong có nhiều lỗ chốt, thân giường bao gồm thanh chính ngang và thanh chính dọc. Hai đầu của thanh chính ngang thanh và thanh chính dọc được nối với các chân bên. Phần giữa của thanh chính ngang và thanh chính dọc được nối với chân giữa, thanh chính và thanh chính dọc có thể được gấp quanh chân giữa, khung giường và thân giường của chiếc giường sắt này có thể gập lại được, có thể giảm đáng kể khối lượng chiếm dụng trong quá trình vận chuyển và giảm chi phí vận chuyển; thiết kế kiểu chốt giúp giảm đáng kể việc sử dụng ốc vít, giúp cho việc lắp ráp và tháo rời rất thuận tiện.



(11) **7355 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00211**
(22) 03/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024
(51) ***H01R 13/00****; H01R 41/00; H01R 39/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN OMEGA** (VN)
Số 38 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Minh Tuấn (VN)
(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)
(54) **ĐẦU NỐI THÔNG MINH CỔ XOAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu nối thông minh cổ xoay, trong đó đầu nối thông minh cổ xoay này bao gồm vỏ đầu nối gồm vỏ thứ nhất (11) và vỏ thứ hai (12) liên kết với nhau, thanh dẫn thứ nhất (21) và thanh dẫn thứ hai (22) để bố trí các tiếp điểm và phích cắm (3), trong đó vỏ thứ nhất (11) bố trí các lỗ cắm, vỏ thứ hai (12) bố trí gờ chống rò rỉ điện thanh dẫn (121), gờ đỡ thanh dẫn (122) và gờ ngăn cách thanh dẫn (123), lò xo (23) để tăng lực kẹp được bố trí tại các vị trí các tiếp điểm trong đó lò xo này có dạng khung hình thang với hai đầu hở được ép sát vào mặt dưới của bề mặt tiếp xúc phích cắm của tiếp điểm và phích cắm (3) có cổ xoay (31) được làm khuyết bởi 2 cung tròn (32) ở 2 bên đối xứng nhau, và 2 gân nhựa (33) chạy dọc theo thân hình trụ để giúp cho việc xoay đi xoay lại 90° được dễ dàng.

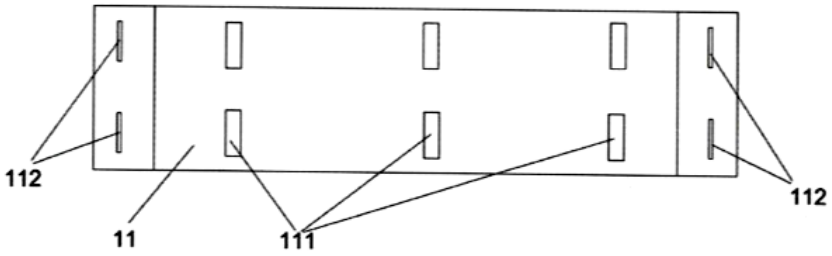
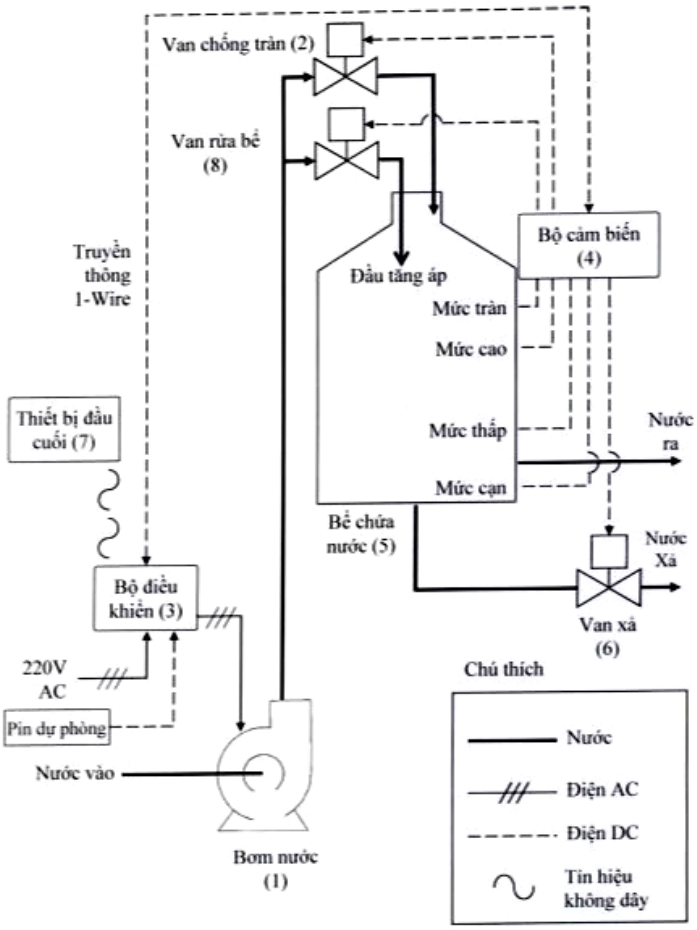


Fig. 1

(11) **7356 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00206**
(22) 01/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024
(51) ***F04B 49/00***
(75) **ĐOÀN HIỆP** (VN)
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO HỆ THỐNG CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều khiển dùng cho hệ thống cung cấp nước sinh hoạt bao gồm bộ điều khiển (3) để điều khiển hoạt động của máy bơm (1) và van chống tràn (2), trong đó, van chống tràn được lắp trên đường ống dẫn nước từ máy bơm vào bể chứa (5), bộ cảm biến (4) được bố trí ở bể chứa để nhận biết các mức nước bên trong bể này bằng các điện cực kim loại, bộ cảm biến sẽ truyền tín hiệu về bộ điều khiển (3) thực hiện điều khiển hoạt động của van chống tràn (2) và máy bơm (1) tương ứng với mỗi mức nước được nhận biết, bộ điều khiển có nguồn điện cách ly, bộ điều khiển và bộ cảm biến được kết nối với nhau qua truyền thông một dây (1-Wire).



(11) **7357 A** (43) 27/10/2025

(21) **2-2024-00203**

(22) 28/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024

(51) ***A23L 33/00***

(71) **CÔNG TY TNHH GẠO NGON NHẤT** (VN)
11/22 đường 10, Khu phố 3, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP. HCM

(72) Nguyễn Lưu Tường (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO TINH BỘT KHÁNG TỪ GẠO VÀ TINH BỘT KHÁNG ĐƯỢC TẠO RA TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo tinh bột kháng từ gạo. Cho gạo vào phòng đóng kín, sử dụng hệ thống hút hết oxy ra khỏi phòng, để diệt côn trùng. Duy trì nhiệt độ cao và chuyển sang tinh bột biến tính. Tạo môi trường lạnh và đóng gói hút chân không. Giữ nhiệt độ 18°C trong vòng 24 giờ, quá trình này tạo tinh bột kháng từ gạo.

(11) **7358 A** (43) 27/10/2025

(21) **2-2024-00198**

(22) 27/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024

(51) ***C07K 2/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Đình Lệ Tâm (VN); Đinh Thị Kim Thoại (VN); Trần Cao Minh (VN); Võ Chí Bảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DỊCH THUỶ PHÂN PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG OXY HOÁ TỪ THỊT HẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất dịch thuỷ phân protein có hoạt tính kháng oxy hoá từ thịt hến, chưa được công bố trước đây. Giải pháp sử dụng chế phẩm Alcalase để thuỷ phân thịt hến, thu dịch có hoạt tính kháng oxy hóa, được đánh giá theo phương pháp trung hòa gốc tự do $ABTS^{\bullet+}$ và phương pháp FRAP.

(11) **7359 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00197**
(22) 27/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024
(51) ***A61B 1/24***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Hải Miền (VN)
(54) **HỆ QUANG HỌC PHÁT HIỆN TỔN THƯƠNG BẰNG ÁNH SÁNG TỬ NGOẠI GẦN**

(57) Việc ứng dụng ánh sáng trong lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh y tế nói chung, trong nha khoa nói riêng có nhiều ưu điểm nổi trội so với các phương pháp chẩn đoán hình ảnh khác (X-quang, CT, MRI...) như an toàn vì không sử dụng bức xạ ion hóa hay từ trường mạnh, có độ nhạy cao đối với các loại tổn thương sớm trên răng, giá thành thấp, chẩn đoán nhanh, thiết bị nhỏ gọn, cơ động... Giải pháp hữu ích này đề cập đến việc thiết kế hệ quang học chụp ảnh răng bằng kỹ thuật huỳnh quang, sử dụng ánh sáng tử ngoại gần từ đèn LED 380 nm nhằm phát hiện các tổn thương trên bề mặt răng liên quan đến sự xuất hiện của vi khuẩn gây sâu răng. Ngoài thành phần chính là đèn LED 380 nm, hệ quang học còn có một camera nha khoa, một kính lọc longpass, một kính lọc shortpass, và một mạch điều khiển đèn LED. Hệ được thiết kế để chụp ảnh răng chết (in vitro), tạo tiền đề cho việc nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị chẩn đoán hình ảnh nha khoa bằng ánh sáng tử ngoại gần có thể đưa vào khoang miệng chụp ảnh răng sống *(in vivo*).

(11) **7360 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00196**
(22) 26/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Khánh Huyền (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Thị Thanh Tú (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT GOMISIN N CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY NGŨ VỊ TỬ NAM (SCHISANDRA SPHENANTHERA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất gomisin N có tác dụng điều trị viêm từ quả cây Ngũ vị tử nam (*Schisandra sphenanthera*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết quả cây Ngũ vị tử nam; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất gomisin N; d) thu hợp chất gomisin N thô; và e) tinh chế hợp chất gomisin N. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất gomisin N có công thức (1). Hợp chất gomisin N thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **7361 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00195**
(22) 26/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Khánh Huyền (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Thị Thanh Tú (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT SCHISANDRIN C CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY NGŨ VỊ TỬ NAM (SCHISANDRA SPHENANTHERA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất schisandrin C có tác dụng điều trị viêm từ quả cây Ngũ vị tử nam (*Schisandra sphenanthera*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết quả cây Ngũ vị tử nam; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất schisandrin C; d) thu hợp chất schisandrin C thô; và e) tinh chế hợp chất schisandrin C. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất schisandrin C có công thức (1). Hợp chất schisandrin C thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế mạnh sự sản sinh NO.

(11) **7362 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00194**
(22) 26/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Khánh Huyền (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Thị Thanh Tú (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT GOMISIN H CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY NGŨ VỊ TỬ NAM (SCHISANDRA SPHENANTHERA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất gomisin H có tác dụng điều trị viêm từ quả cây Ngũ vị tử nam (*Schisandra sphenanthera*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết quả cây Ngũ vị tử nam; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất gomisin H; d) thu hợp chất gomisin H thô; và e) tinh chế hợp chất gomisin H. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất gomisin H có công thức (1). Hợp chất gomisin H thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **7363 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00193**
(22) 26/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Khánh Huyền (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Thị Thanh Tú (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT GOMISIN D CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY NGŨ VỊ TỬ NAM (SCHISANDRA SPHENANTHERA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất gomisin D có tác dụng điều trị viêm từ quả cây Ngũ vị tử nam (*Schisandra sphenanthera*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết quả cây Ngũ vị tử nam; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất gomisin D; d) thu hợp chất gomisin D thô; và e) tinh chế hợp chất gomisin D. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất gomisin D có công thức (1). Hợp chất gomisin D thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

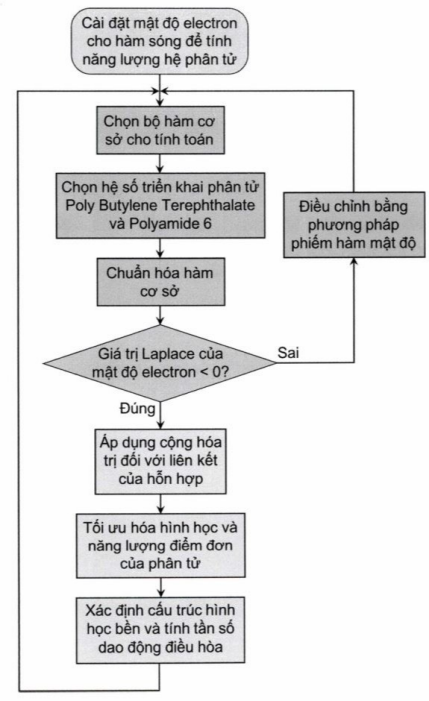
(11) **7364 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00192**
(22) 26/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Phạm Thị Hồng Khuyên (VN); Trương Phú Chí Hiếu (VN); Phạm Thị Khánh Huyền (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Thị Thanh Tú (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT GOMISIN C CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY NGŨ VỊ TỬ NAM (SCHISANDRA SPHENANTHERA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất gomisin C có tác dụng điều trị viêm từ quả cây Ngũ vị tử nam (*Schisandra sphenanthera*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết quả cây Ngũ vị tử nam; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất gomisin C; d) thu hợp chất gomisin C thô; và e) tinh chế hợp chất gomisin C. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất gomisin C có công thức (1). Hợp chất gomisin C thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **7365 A** (43) 27/10/2025
(21) **2-2024-00188**
(22) 25/03/2024
(51) ***G01N 23/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Hồng Nga (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH HÌNH THÁI, CẤU TRÚC TẾ VI VÀ CƠ TÍNH CỦA HỖN HỢP POLY BUTYLEN TEREPHTHALAT - POLYAMIT 6**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân tích hình thái, cấu trúc tế vi và cơ tính của hỗn hợp poly butylen terephthalat - polyamit 6 bao gồm, trong đó bằng cách chuẩn bị dung dịch đo gồm hỗn hợp poly butylen terephthalat - polyamit và tiến hành đo quang ở nhiệt độ phòng 25ºC trên máy đo quang hấp phụ phân tử ở trạng thái kích thích, sau đó thiết lập các thông số liên quan đến mật độ electron cho hàm sóng để tính năng lượng hệ phân tử, và chọn bộ hàm cơ sở để tính và chọn hệ số triển khai phân tử poly butylen terephthalat và polyamit 6, sau đó chuẩn hóa hàm cơ sở để làm cơ sở đánh giá hình thái, cấu trúc, sau khi chuẩn hóa hàm cơ sở, đánh giá và kiểm tra giá trị Laplace của mật độ electron, sau đó điều chỉnh bằng cách cộng hóa trị với liên kết của hỗn hợp và tối ưu hình học và năng lượng điểm đơn phân tử để đưa ra giá trị hình thái, cấu trúc tế vi và cơ tính cấu trúc hình học bền trên cơ sở hình học tối ưu và năng lượng điểm đơn phân tử thông qua phân tích nhiễu xạ tia X và tần số dao động điều hòa.

[Hình 1]



(11) **7366 A** (43) 27/10/2025

(21) **2-2024-00184**

(22) 25/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2023

(51) ***C12Q 1/68***

(71) **TRUNG TÂM ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ** (VN)
Khu tập thể Q651, P. Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(72) Nguyễn Phương (VN); Trần Hà (VN); Mã Thị Bích Thảo (VN); Nguyễn Thị Hồng (VN); Phùng Phương Anh (VN); Bùi Bích Thùy (VN); Nguyễn Thị Ngọc Bích (VN); Vũ Thị Xen (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐỊNH DANH CÂY SẢ HƯƠNG (CYMBOPOGON SP.)**

(57) Sáng chế là đề xuất quy trình định danh cây sả hương kết hợp giữa phương pháp phân tích hình thái, chỉ thị phân tử và thành phần tinh dầu giúp nâng cao độ chính xác và tin cậy của kết quả định danh cây sả hương (*Cymbopogon* sp.) được trồng tại Tây Giang, Quảng Nam. Quy trình này bao gồm các bước:

a) thu thập mẫu cây sả hương tròng tại các vùng tại Tây Giang, Quảng Nam

b) xác định và phân tích hình thái cây sả hương thu được ở bước a)

c) xác định trình tự các đoạn gen *rbcL*, *matK* và vùng *ITS* và xây dựng cây phả hệ loài của cây sả hương thu được ở bước a)

d) xác định hàm lượng và thành phần tinh dầu của mẫu cây sả hương thu được ở bước a) bằng phương pháp sắc ký khí nối ghép khối phổ (GC/MS)

e) so sánh kết quả phân tích hình thái ở bước b), trình tự các đoạn gen *rbcL*, *matK* và vùng *ITS* và cây phả hệ loài của cây sả hương thu được ở bước c) và thành phần tinh dầu của sả hương thu được bước d) với một số loài sả gần nhất và định danh cây sả hương trồng tại Tây Giang, Quảng Nam.

(11) **7367 A**
(21) **2-2023-00778**
(22) 04/10/2017
(30) 62/404,635 05/10/2016 US
(43) 27/10/2025
(85) 04/10/2017
(86) PCT/US2017/055166 04/10/2017
(87) WO2018/067716 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023
(51) ***G01B 3/10***
(62) 2-2019-00095
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) Collin J. Nelson (US); David Andrew Wortelboer (US); Kyle C. Anderson (US); Abhijeet A. Khangar (US); Jonathan F. Vitas (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THƯỚC CUỘN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thước cuộn, bao gồm hệ thống rút lại dựa trên lò xo. Các phương án rút lại dựa trên lò xo khác nhau được cấu hình để giảm kích thước chiếm bởi lò xo trong hộp thước cuộn, do đó làm giảm kích thước hộp thước cuộn cung cấp thước cuộn gọn hơn. Các phương án khác nhau của hệ thống rút lại dựa trên lò xo được thiết kế để kiểm soát độ rút lại của thước cuộn theo cách làm giảm hiện tượng rút giật hoặc kiểm soát rút lưỡi thước. Một số phương án của hệ thống rút lại sử dụng bộ bánh răng giảm tốc, và một số khác sử dụng lò xo bao gồm và hệ thống truyền chuyển đổi chuyển động quay của cuộn thước thành chuyển động dọc trục, nén lò xo.

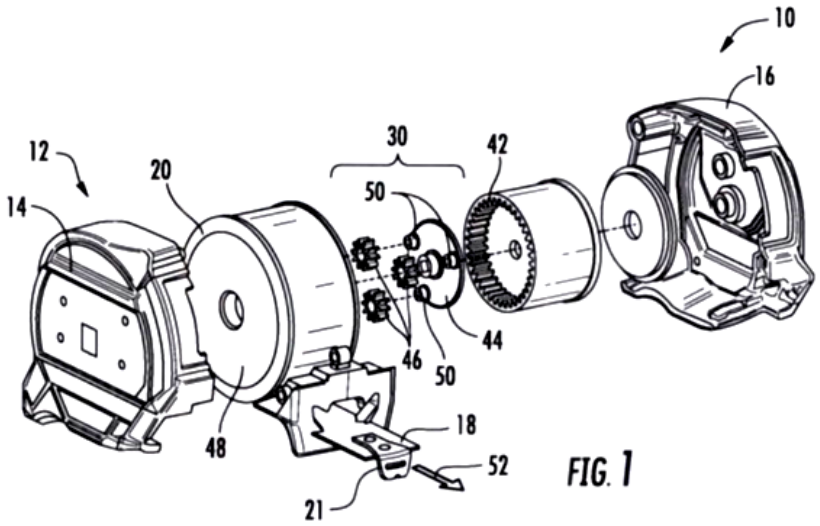


FIG. 1

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2022-05463	98130	25/10/2023	15/09/2025	H01L 21/302
2	1-2022-06617	99990	25/01/2024	16/09/2025	H04W 4/02
3	1-2023-01590	98194	25/10/2023	04/09/2025	B60R 5/00
4	1-2023-02023	98231	25/10/2023	04/09/2025	B60K 1/00
5	1-2023-02521	98288	25/10/2023	11/09/2025	G02F 1/1333
6	1-2023-02673	98895	27/11/2023	09/09/2025	H01F 41/02
7	1-2023-02909	98911	27/11/2023	05/09/2025	A47B 47/00
8	1-2023-03000	99436	25/12/2023	24/09/2025	C11D 3/37
9	1-2023-03029	98931	27/11/2023	17/09/2025	A01B 63/00
10	1-2023-03385	99460	25/12/2023	24/09/2025	H01R 12/00
11	1-2023-07506	104587	26/08/2024	15/09/2025	D01D 7/00
12	1-2023-07507	103356	25/06/2024	15/09/2025	D01D 7/00
13	1-2023-07588	107832	03/02/2025	10/09/2025	D01D 7/00
14	1-2023-07833	103506	25/06/2024	19/09/2025	G06N 20/00
15	1-2023-07981	106737	25/11/2024	19/09/2025	D01D 7/00
16	1-2023-08605	105669	25/09/2024	15/09/2025	B65H 57/16
17	1-2023-08993	101622	25/03/2024	19/09/2025	G06N 20/00
18	1-2024-02704	108368	03/02/2025	05/09/2025	D01D 7/00
19	1-2024-02986	111604	25/06/2025	03/09/2025	C11D 3/10
20	1-2024-04493	107151	25/11/2024	16/09/2025	G01N 33/574
21	1-2024-04759	111662	25/06/2025	15/09/2025	H10K 71/00
22	1-2024-05035	110003	25/03/2025	08/09/2025	C09J 7/38
23	1-2024-06032	107395	25/11/2024	08/09/2025	C08F 4/654
24	1-2024-06536	109011	03/02/2025	03/09/2025	C08K 5/37
25	1-2024-06646	115910	25/09/2025	22/09/2025	H02S 10/12
26	1-2024-06670	109055	03/02/2025	22/09/2025	C07D 401/14
27	1-2024-06682	109061	03/02/2025	26/09/2025	H04L 5/00
28	1-2024-06697	115916	25/09/2025	03/09/2025	H04N 19/70
29	1-2024-06713	109067	03/02/2025	08/09/2025	C07C 59/06
30	1-2024-06742	109082	03/02/2025	30/09/2025	B01J 23/16
31	1-2024-06743	109083	03/02/2025	30/09/2025	B01J 23/16
32	1-2024-06757	109085	03/02/2025	12/09/2025	C30B 15/00
33	1-2024-06759	109086	03/02/2025	12/09/2025	C30B 15/00

34	1-2024-06772	114452	25/08/2025	05/09/2025	A61K 39/108
35	1-2024-06800	109107	03/02/2025	09/09/2025	C04B 28/14
36	1-2024-06802	109108	03/02/2025	09/09/2025	C04B 28/14
37	1-2024-06803	109109	03/02/2025	09/09/2025	C04B 28/14
38	1-2024-06952	109147	03/02/2025	04/09/2025	C07K 16/28
39	1-2024-06974	113016	25/07/2025	08/09/2025	C07C 57/50
40	1-2024-07011	109159	03/02/2025	04/09/2025	C08F 290/06
41	1-2024-07024	109162	03/02/2025	19/09/2025	C07K 14/74
42	1-2024-07060	111744	25/06/2025	18/09/2025	C07D 471/22
43	1-2024-07102	115948	25/09/2025	05/09/2025	C07D 403/12
44	1-2024-07117	110150	25/03/2025	18/09/2025	H05K 3/32
45	1-2024-07162	109190	03/02/2025	17/09/2025	B01D 11/04
46	1-2024-07246	110661	25/04/2025	12/09/2025	H04L 5/00
47	1-2024-07249	110663	25/04/2025	12/09/2025	H04W 48/16
48	1-2024-07250	114479	25/08/2025	19/09/2025	G06T 9/00
49	1-2024-07254	111206	26/05/2025	12/09/2025	H04B 7/06
50	1-2024-07255	114480	25/08/2025	12/09/2025	G06N 3/02
51	1-2024-07264	111207	26/05/2025	18/09/2025	H01B 3/20
52	1-2024-07269	111210	26/05/2025	12/09/2025	H04W 12/104
53	1-2024-07325	109236	03/02/2025	18/09/2025	A61F 13/49
54	1-2024-07338	109239	03/02/2025	04/09/2025	B29C 48/685
55	1-2024-07354	110163	25/03/2025	03/09/2025	A01N 31/02
56	1-2024-07356	111218	26/05/2025	19/09/2025	H04L 1/1607
57	1-2024-07357	111219	26/05/2025	19/09/2025	G01S 13/76
58	1-2024-07359	111221	26/05/2025	19/09/2025	H04N 19/46
59	1-2024-07360	111222	26/05/2025	12/09/2025	G09G 5/00
60	1-2024-07380	110165	25/03/2025	08/09/2025	B63B 35/44
61	1-2024-07381	114483	25/08/2025	04/09/2025	C07D 401/04
62	1-2024-07383	114484	25/08/2025	22/09/2025	H04N 19/105
63	1-2024-07389	111762	25/06/2025	22/09/2025	G01K 1/10
64	1-2024-07391	113032	25/07/2025	10/09/2025	G10L 19/008
65	1-2024-07398	115977	25/09/2025	04/09/2025	A01N 25/04
66	1-2024-07401	109250	03/02/2025	23/09/2025	A61K 31/519
67	1-2024-07440	114486	25/08/2025	19/09/2025	H01L 23/522
68	1-2024-07441	114487	25/08/2025	19/09/2025	H04N 19/117
69	1-2024-07445	114489	25/08/2025	12/09/2025	H04W 64/00
70	1-2024-07447	114490	25/08/2025	12/09/2025	H04W 56/00
71	1-2024-07448	114491	25/08/2025	12/09/2025	H04N 19/12
72	1-2024-07449	114492	25/08/2025	12/09/2025	H04W 48/20
73	1-2024-07450	114493	25/08/2025	19/09/2025	G06N 3/045
74	1-2024-07468	114494	25/08/2025	12/09/2025	G01S 5/00
75	1-2024-07472	110675	25/04/2025	03/09/2025	A61B 5/02

76	1-2024-07488	111228	26/05/2025	17/09/2025	C08F 220/18
77	1-2024-07489	114497	25/08/2025	05/09/2025	A01N 43/16
78	1-2024-07490	109257	03/02/2025	16/09/2025	C08L 63/00
79	1-2024-07491	113045	25/07/2025	16/09/2025	H01B 1/22
80	1-2024-07496	113047	25/07/2025	19/09/2025	H04W 72/115
81	1-2024-07497	113048	25/07/2025	19/09/2025	H04L 25/06
82	1-2024-07500	113051	25/07/2025	19/09/2025	H04B 1/525
83	1-2024-07508	114498	25/08/2025	22/09/2025	H04W 48/18
84	1-2024-07510	114499	25/08/2025	26/09/2025	H04W 4/02
85	1-2024-07513	113059	25/07/2025	26/09/2025	H04L 1/12
86	1-2024-07514	113060	25/07/2025	19/09/2025	G06T 5/00
87	1-2024-07515	113061	25/07/2025	26/09/2025	H04W 36/00
88	1-2024-07531	114500	25/08/2025	11/09/2025	B22F 3/11
89	1-2024-07539	109266	03/02/2025	05/09/2025	C08G 18/10
90	1-2024-07547	114503	25/08/2025	04/09/2025	A61K 38/17
91	1-2024-07550	114504	25/08/2025	08/09/2025	C07K 16/24
92	1-2024-07558	113067	25/07/2025	08/09/2025	A43B 1/10
93	1-2024-07559	114505	25/08/2025	18/09/2025	C12N 15/82
94	1-2024-07564	113068	25/07/2025	12/09/2025	B65D 47/34
95	1-2024-07570	111771	25/06/2025	10/09/2025	C07K 16/18
96	1-2024-07574	111233	26/05/2025	09/09/2025	A01N 63/27
97	1-2024-07577	110175	25/03/2025	19/09/2025	H03M 1/10
98	1-2024-07579	114507	25/08/2025	04/09/2025	A61K 38/17
99	1-2024-07584	110681	25/04/2025	05/09/2025	H01L 23/00
100	1-2024-07597	110685	25/04/2025	12/09/2025	C07D 401/04
101	1-2024-07599	111235	26/05/2025	25/09/2025	F16B 12/24
102	1-2024-07600	110180	25/03/2025	25/09/2025	F16B 12/26
103	1-2024-07611	114509	25/08/2025	19/09/2025	G01S 13/04
104	1-2024-07614	113071	25/07/2025	18/09/2025	H01B 7/29
105	1-2024-07616	114512	25/08/2025	18/09/2025	G06F 3/01
106	1-2024-07637	114515	25/08/2025	04/09/2025	B25H 3/02
107	1-2024-07650	114519	25/08/2025	08/09/2025	A61K 38/00
108	1-2024-07671	114520	25/08/2025	17/09/2025	C12N 15/62
109	1-2024-07673	114521	25/08/2025	15/09/2025	C07D 471/14
110	1-2024-07676	114522	25/08/2025	17/09/2025	H04N 19/119
111	1-2024-07677	114523	25/08/2025	26/09/2025	H04N 19/597
112	1-2024-07678	114524	25/08/2025	19/09/2025	H04W 88/06
113	1-2024-07679	114525	25/08/2025	26/09/2025	H03F 3/72
114	1-2024-07680	114526	25/08/2025	26/09/2025	G06V 10/82
115	1-2024-07681	114527	25/08/2025	26/09/2025	H04B 7/08
116	1-2024-07682	110695	25/04/2025	03/09/2025	B32B 5/02
117	1-2024-07683	116013	25/09/2025	17/09/2025	H04W 52/02

118	1-2024-07686	116014	25/09/2025	04/09/2025	H04L 67/00
119	1-2024-07693	114531	25/08/2025	09/09/2025	C12N 15/113
120	1-2024-07706	114532	25/08/2025	26/09/2025	H04W 4/40
121	1-2024-07707	114533	25/08/2025	26/09/2025	H04N 19/13
122	1-2024-07708	114534	25/08/2025	26/09/2025	H04W 88/06
123	1-2024-07709	114535	25/08/2025	26/09/2025	H04L 5/00
124	1-2024-07711	116021	25/09/2025	05/09/2025	B63B 35/44
125	1-2024-07720	110702	25/04/2025	05/09/2025	D21F 1/80
126	1-2024-07721	111242	26/05/2025	12/09/2025	A61K 39/00
127	1-2024-07723	110703	25/04/2025	11/09/2025	D21H 19/82
128	1-2024-07724	110704	25/04/2025	03/09/2025	C08G 77/20
129	1-2024-07739	116030	25/09/2025	05/09/2025	H04N 19/11
130	1-2024-07740	111244	26/05/2025	11/09/2025	C12N 15/113
131	1-2024-07741	114537	25/08/2025	26/09/2025	H10B 10/00
132	1-2024-07742	114538	25/08/2025	26/09/2025	G10L 19/02
133	1-2024-07745	110707	25/04/2025	22/09/2025	C08G 18/72
134	1-2024-07752	110709	25/04/2025	15/09/2025	C01B 3/02
135	1-2024-07754	114542	25/08/2025	15/09/2025	C07H 19/06
136	1-2024-07769	110716	25/04/2025	10/09/2025	C01B 3/38
137	1-2024-07771	113092	25/07/2025	04/09/2025	A61B 18/24
138	1-2024-07776	114544	25/08/2025	26/09/2025	H04L 5/00
139	1-2024-07778	114546	25/08/2025	26/09/2025	H04B 7/06
140	1-2024-07785	111248	26/05/2025	29/09/2025	A23K 10/30
141	1-2024-07819	113094	25/07/2025	18/09/2025	H04N 19/11
142	1-2024-07834	111253	26/05/2025	09/09/2025	C12Q 1/6827
143	1-2024-07850	111779	25/06/2025	18/09/2025	C07K 5/065
144	1-2024-07869	116049	25/09/2025	18/09/2025	G01B 5/00
145	1-2024-07871	111255	26/05/2025	04/09/2025	C07K 14/435
146	1-2024-07895	113108	25/07/2025	03/09/2025	B60K 1/00
147	1-2024-07911	116051	25/09/2025	16/09/2025	A47B 96/20
148	1-2024-07919	111259	26/05/2025	10/09/2025	A23F 3/16
149	1-2024-07923	111784	25/06/2025	23/09/2025	C07D 498/04
150	1-2024-07933	111787	25/06/2025	18/09/2025	A61K 8/49
151	1-2024-07937	110741	25/04/2025	04/09/2025	C21D 8/12
152	1-2024-07940	114576	25/08/2025	16/09/2025	C07D 471/04
153	1-2024-07943	110744	25/04/2025	03/09/2025	A61B 5/00
154	1-2024-07949	110745	25/04/2025	08/09/2025	C03C 17/34
155	1-2024-07951	114578	25/08/2025	24/09/2025	H10K 71/00
156	1-2024-07966	110747	25/04/2025	22/09/2025	A61K 9/50
157	1-2024-07997	113114	25/07/2025	04/09/2025	B60K 15/035
158	1-2024-08002	113117	25/07/2025	04/09/2025	B62K 21/04
159	1-2024-08004	111794	25/06/2025	26/09/2025	A61M 16/08

160	1-2024-08005	111795	25/06/2025	04/09/2025	C08L 21/00
161	1-2024-08011	111796	25/06/2025	04/09/2025	C12N 1/20
162	1-2024-08019	111265	26/05/2025	24/09/2025	A61K 31/416
163	1-2024-08039	114590	25/08/2025	24/09/2025	G08G 5/00
164	1-2024-08054	111802	25/06/2025	18/09/2025	C12N 15/82
165	1-2024-08055	111803	25/06/2025	24/09/2025	C12N 15/113
166	1-2024-08085	111268	26/05/2025	18/09/2025	C23C 2/12
167	1-2024-08097	114608	25/08/2025	26/09/2025	C07D 513/04
168	1-2024-08115	114614	25/08/2025	24/09/2025	H04W 68/02
169	1-2024-08129	111814	25/06/2025	16/09/2025	B01F 35/22
170	1-2024-08152	114623	25/08/2025	16/09/2025	C07F 9/40
171	1-2024-08158	111272	26/05/2025	19/09/2025	C12N 5/0735
172	1-2024-08161	111275	26/05/2025	29/09/2025	A01N 63/22
173	1-2024-08165	114626	25/08/2025	19/09/2025	C12N 1/14
174	1-2024-08170	113133	25/07/2025	29/09/2025	A24B 15/10
175	1-2024-08173	114627	25/08/2025	12/09/2025	A61P 35/00
176	1-2024-08203	111281	26/05/2025	29/09/2025	B01D 69/02
177	1-2024-08207	111828	25/06/2025	15/09/2025	H04N 19/513
178	1-2024-08211	113141	25/07/2025	03/09/2025	B62D 65/06
179	1-2024-08222	114632	25/08/2025	25/09/2025	C07K 14/005
180	1-2024-08223	113142	25/07/2025	30/09/2025	A61P 3/00
181	1-2024-08227	113144	25/07/2025	24/09/2025	C07C 231/24
182	1-2024-08240	111833	25/06/2025	12/09/2025	C07C 29/151
183	1-2024-08248	113148	25/07/2025	05/09/2025	A23L 2/00
184	1-2024-08266	113151	25/07/2025	23/09/2025	C07K 16/32
185	1-2024-08267	116092	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/11
186	1-2024-08274	116094	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/593
187	1-2024-08293	114651	25/08/2025	16/09/2025	H04N 19/117
188	1-2024-08296	111846	25/06/2025	30/09/2025	C08J 11/22
189	1-2024-08301	116099	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/12
190	1-2024-08302	116100	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/186
191	1-2024-08309	116101	25/09/2025	19/09/2025	C08J 3/22
192	1-2024-08320	114655	25/08/2025	05/09/2025	D01F 8/14
193	1-2024-08334	113163	25/07/2025	16/09/2025	B26D 7/06
194	1-2024-08340	116105	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/50
195	1-2024-08341	116106	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/176
196	1-2024-08343	113165	25/07/2025	03/09/2025	B32B 17/06
197	1-2024-08349	110204	25/03/2025	09/09/2025	B67D 1/00
198	1-2024-08359	110207	25/03/2025	15/09/2025	H04N 19/59
199	1-2024-08360	110208	25/03/2025	15/09/2025	H04N 19/159
200	1-2024-08361	110209	25/03/2025	15/09/2025	H04N 19/11
201	1-2024-08362	110210	25/03/2025	15/09/2025	H04N 19/70

202	1-2024-08371	111854	25/06/2025	18/09/2025	C07K 16/28
203	1-2024-08390	110212	25/03/2025	15/09/2025	H04N 19/82
204	1-2024-08396	110213	25/03/2025	15/09/2025	H04N 19/50
205	1-2024-08398	116115	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/12
206	1-2024-08401	113181	25/07/2025	30/09/2025	C07D 401/04
207	1-2024-08420	111293	26/05/2025	12/09/2025	H02P 27/06
208	1-2024-08421	113188	25/07/2025	15/09/2025	B06B 1/04
209	1-2024-08450	113195	25/07/2025	22/09/2025	H04N 19/119
210	1-2024-08451	113196	25/07/2025	30/09/2025	C09D 5/02
211	1-2024-08468	116129	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/159
212	1-2024-08471	111862	25/06/2025	03/09/2025	A23F 3/16
213	1-2024-08474	114667	25/08/2025	05/09/2025	B41F 15/36
214	1-2024-08479	111865	25/06/2025	30/09/2025	C12N 5/10
215	1-2024-08505	111868	25/06/2025	15/09/2025	H04N 19/593
216	1-2024-08514	116141	25/09/2025	17/09/2025	H04N 19/132
217	1-2024-08519	113209	25/07/2025	25/09/2025	B65B 9/20
218	1-2024-08548	111875	25/06/2025	11/09/2025	A23K 50/40
219	1-2024-08561	110221	25/03/2025	22/09/2025	H04N 19/105
220	1-2024-08589	113227	25/07/2025	29/09/2025	B65D 5/56
221	1-2024-08591	113229	25/07/2025	29/09/2025	B65D 5/56
222	1-2024-08599	114685	25/08/2025	12/09/2025	C07D 403/06
223	1-2024-08600	114686	25/08/2025	12/09/2025	C07D 209/16
224	1-2024-08606	116155	25/09/2025	29/09/2025	E04C 3/14
225	1-2024-08702	114699	25/08/2025	24/09/2025	H10K 50/842
226	1-2024-08715	111909	25/06/2025	08/09/2025	C04B 40/06
227	1-2024-08736	113261	25/07/2025	12/09/2025	A61K 35/747
228	1-2024-08741	113263	25/07/2025	04/09/2025	H04W 74/08
229	1-2024-08778	116179	25/09/2025	12/09/2025	G02B 6/38
230	1-2024-08790	111922	25/06/2025	18/09/2025	H04B 7/06
231	1-2024-08819	113278	25/07/2025	24/09/2025	H04W 72/25
232	1-2024-08834	113283	25/07/2025	11/09/2025	G02B 5/30
233	1-2024-08836	113284	25/07/2025	11/09/2025	B65B 15/04
234	1-2024-08837	113285	25/07/2025	11/09/2025	G02B 5/30
235	1-2024-08879	116188	25/09/2025	09/09/2025	A61K 39/395
236	1-2024-08969	111958	25/06/2025	18/09/2025	H01M 50/59
237	1-2024-09065	114732	25/08/2025	15/09/2025	B60L 53/80
238	1-2024-09093	111329	26/05/2025	22/09/2025	H04W 72/25
239	1-2024-09211	112002	25/06/2025	18/09/2025	A23F 5/14
240	1-2024-09318	110807	25/04/2025	12/09/2025	A61K 9/00
241	1-2024-09382	116275	25/09/2025	22/09/2025	C07D 301/12
242	1-2024-09418	116286	25/09/2025	25/09/2025	H10K 59/38
243	1-2024-09550	113446	25/07/2025	30/09/2025	C07D 215/24

244	1-2024-09665	114804	25/08/2025	05/09/2025	B27C 5/00
245	1-2024-09691	113473	25/07/2025	19/09/2025	A61K 31/423
246	1-2024-09697	113476	25/07/2025	08/09/2025	B22F 1/00
247	1-2025-00049	112111	25/06/2025	25/09/2025	A61B 5/00
248	1-2025-00050	112112	25/06/2025	26/09/2025	H04N 19/182
249	1-2025-00055	114845	25/08/2025	25/09/2025	C08J 3/215
250	1-2025-00074	113532	25/07/2025	18/09/2025	C08G 18/32
251	1-2025-00077	113533	25/07/2025	05/09/2025	B60Q 5/00
252	1-2025-00078	113534	25/07/2025	05/09/2025	B60R 21/02
253	1-2025-00079	113535	25/07/2025	05/09/2025	B62J 99/00
254	1-2025-00102	113543	25/07/2025	08/09/2025	B60Q 1/24
255	1-2025-00103	113544	25/07/2025	08/09/2025	G07C 5/00
256	1-2025-00144	113561	25/07/2025	05/09/2025	F02F 1/42
257	1-2025-00170	116403	25/09/2025	18/09/2025	E04B 2/74
258	1-2025-00282	113588	25/07/2025	23/09/2025	C07K 16/28
259	1-2025-00291	113589	25/07/2025	18/09/2025	H01M 50/593
260	1-2025-00300	113592	25/07/2025	23/09/2025	C07D 401/14
261	1-2025-00375	116425	25/09/2025	12/09/2025	C07K 16/28
262	1-2025-00434	113620	25/07/2025	08/09/2025	H01M 10/42
263	1-2025-00473	112196	25/06/2025	12/09/2025	A61B 5/151
264	1-2025-00579	113639	25/07/2025	11/09/2025	H01M 10/613
265	1-2025-00664	116460	25/09/2025	11/09/2025	F02M 39/02
266	1-2025-00666	113660	25/07/2025	23/09/2025	C03C 3/091
267	1-2025-00714	113666	25/07/2025	10/09/2025	H01Q 1/32
268	1-2025-00715	113667	25/07/2025	10/09/2025	B62M 11/06
269	1-2025-00729	113669	25/07/2025	22/09/2025	G06N 20/00
270	1-2025-00767	113681	25/07/2025	12/09/2025	B60R 25/00
271	1-2025-00768	113682	25/07/2025	16/09/2025	C23C 14/24
272	1-2025-00820	113692	25/07/2025	12/09/2025	B62K 11/04
273	1-2025-00867	115007	25/08/2025	29/09/2025	G05B 23/02
274	1-2025-01033	113731	25/07/2025	19/09/2025	B60K 17/00
275	1-2025-01147	113753	25/07/2025	19/09/2025	B60L 50/64
276	1-2025-01283	113783	25/07/2025	08/09/2025	F24F 8/30
277	1-2025-01302	113788	25/07/2025	19/09/2025	B60K 17/00
278	1-2025-01391	113802	25/07/2025	18/09/2025	H01M 10/04
279	1-2025-01425	113811	25/07/2025	19/09/2025	G01R 31/396
280	1-2025-01436	112389	25/06/2025	09/09/2025	C01G 31/02
281	1-2025-01674	113847	25/07/2025	11/09/2025	A61K 31/436
282	1-2025-01675	113848	25/07/2025	11/09/2025	A61K 31/517
283	1-2025-01993	116645	25/09/2025	29/09/2025	G01R 31/392
284	1-2025-02048	116652	25/09/2025	30/09/2025	A47G 7/04
285	1-2025-02356	116679	25/09/2025	15/09/2025	B60L 53/80

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a-Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 116876/TB-SHTT.IP, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01170 Ngày nộp: 16/07/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04539	06/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TMEIC CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 116890/TB-SHTT.IP, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01171 Ngày nộp: 16/07/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05224	17/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Nihon Parkerizing Co., Ltd. (JP)
16-8, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan

Thông báo số: 116895/TB-SHTT.IP, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01112 Ngày nộp: 09/07/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02330	14/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SAINT-GOBAIN WEBER (FR)
2-4 rue Marco Polo, 94370 Sucy-en-Brie, France

Thông báo số: 116905/TB-SHTT.IP, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01155 Ngày nộp: 14/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00425	20/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TMEIC CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 121279/TB-SHTT.IP, ngày 18/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00448 Ngày nộp: 28/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08535	27/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 126203/TB-SHTT.IP, ngày 25/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01098 Ngày nộp: 08/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03236	04/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công Nghệ Việt Nam (VN)
Nhà A10, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 128184/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01088 Ngày nộp: 07/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-00748	05/02/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

---

Thông báo số: 128187/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01352 Ngày nộp: 06/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01046	18/02/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 132620/TB-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01387 Ngày nộp: 08/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01054	18/02/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHAW INDUSTRIES GROUP, INC. (US)
616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30721, United States of America

---

Thông báo số: 132626/TB-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01469 Ngày nộp: 15/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02642	11/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: AMELIO BIOTECH CO., LTD. (TW)
Rm. 3, 4F., No.29-1, Ln. 169, Kangning St., Xizhi Disk., New Taipei City 221425, Taiwan (R.O.C.)

Thông báo số: 132628/TB-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01001 Ngày nộp: 24/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00797	18/02/2021
1-2021-01917	09/04/2021
1-2022-00031	05/01/2022
1-2022-02751	29/04/2022
1-2023-05704	25/08/2023

1-2023-06155	12/09/2023
1-2024-00566	24/01/2024
1-2024-06034	13/08/2024
1-2024-06035	13/08/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 1B đường TL 29, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 132886/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01505 Ngày nộp: 18/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06636	26/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Mạc Thị Bích (VN)
Bộ môn Tự động hóa Thiết kế Công nghệ Cơ khí, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Xã Việt Tiến, Tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 134960/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01823 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01115	05/03/2019
1-2019-01202	08/03/2019
1-2019-02076	23/04/2019
1-2019-04605	20/08/2019
1-2019-04659	22/08/2019

1-2019-04704	26/08/2019
1-2019-05737	17/10/2019
1-2019-06699	28/11/2019
1-2020-00016	02/01/2020
1-2020-01108	27/02/2020
1-2020-03101	01/06/2020
1-2020-04450	31/07/2020
1-2020-04982	28/08/2020
1-2020-05000	31/08/2020
1-2020-06196	27/10/2020
1-2021-00075	07/01/2021
1-2021-01253	09/03/2021
1-2021-02925	21/05/2021
1-2021-02953	24/05/2021
1-2021-04775	02/08/2021
1-2021-04960	11/08/2021
1-2021-05193	24/08/2021
1-2021-05261	26/08/2021
1-2021-05336	30/08/2021
1-2021-05419	01/09/2021
1-2021-05420	01/09/2021
1-2021-05427	01/09/2021
1-2021-05499	07/09/2021
1-2021-05570	09/09/2021

1-2021-05576	09/09/2021
1-2021-06011	27/09/2021
1-2021-06391	12/10/2021
1-2021-06392	12/10/2021
1-2021-06485	15/10/2021
1-2021-06665	21/10/2021
1-2021-06741	25/10/2021
1-2021-06813	27/10/2021
1-2021-06962	01/11/2021
1-2021-07090	05/11/2021
1-2021-07166	10/11/2021
1-2021-07315	16/11/2021
1-2021-07560	25/11/2021
1-2021-08457	29/12/2021
1-2022-01085	22/02/2022
1-2022-01162	24/02/2022
1-2022-01218	25/02/2022
1-2022-01400	07/03/2022
1-2022-01401	07/03/2022
1-2022-01402	07/03/2022
1-2022-01445	08/03/2022
1-2022-01482	09/03/2022
1-2022-01611	14/03/2022
1-2022-01646	16/03/2022

1-2022-01781	22/03/2022
1-2022-02129	05/04/2022
1-2022-02215	08/04/2022
1-2022-02653	26/04/2022
1-2022-02654	26/04/2022
1-2022-02655	26/04/2022
1-2022-02719	28/04/2022
1-2022-02805	04/05/2022
1-2022-03420	31/05/2022
1-2022-03421	31/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 139727/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01640 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00999	26/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 139728/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01641 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04596	12/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Trà Vinh (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 139732/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01642 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03060	11/05/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Trà Vinh (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 140319/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01561 Ngày nộp: 21/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-09675	25/12/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

Thông báo số: 140337/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01491 Ngày nộp: 15/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06541	10/10/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 143361/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01691 Ngày nộp: 03/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08263	15/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Mitsui Chemicals Crop & Life Solutions, Inc. (JP)
Nihonbashi Dia Building, 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

---

Thông báo số: 143445/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01588 Ngày nộp: 25/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03775	16/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox(KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
Số 3 ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 143446/TB-SHTT.IP, ngày 19/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01400 Ngày nộp: 11/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05530	08/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
Số 8 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 147982/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01085 Ngày nộp: 07/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04780	28/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LMW LIMITED (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore 641020, Tamil Nadu, India

Thông báo số: 147987/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01848 Ngày nộp: 12/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04311	08/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ECO ANIMAL HEALTH LTD. (GB)
The Grange, 100 High Street, London, N14 6BN, United Kingdom

Thông báo số: 147988/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01017 Ngày nộp: 25/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00593	26/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ZACROS CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, JAPAN

Thông báo số: 147995/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00748 Ngày nộp: 22/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07132	12/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: JSR CORPORATION (JP)
9-2, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058640 Japan

---

Thông báo số: 147996/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01916 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01672	29/03/2021
1-2023-05596	22/08/2023
1-2023-05973	06/09/2023
1-2023-05974	06/09/2023
1-2023-05975	06/09/2023

1-2023-07117	12/10/2023
1-2024-01378	27/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Khoa học Vật liệu - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 149766/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01086 Ngày nộp: 07/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04907	06/09/2019
1-2021-00852	19/02/2021
1-2022-02735	28/04/2022
1-2023-01762	20/03/2023
1-2024-06830	11/09/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LMW LIMITED (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore-641020, Tamil Nadu, India

Thông báo số: 149767/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01727 Ngày nộp: 04/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03663	10/06/2022
1-2023-05547	18/08/2023
1-2024-09153	05/12/2024

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 149768/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01499 Ngày nộp: 18/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07532	18/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox(KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
Số 3 ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 149769/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01784 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03677	06/09/2022
1-2025-01369	30/09/2019
1-2025-01370	30/09/2019
1-2025-01494	03/03/2025

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, Tầng 10, Tòa Nhà Doji, Số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 149776/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01849 Ngày nộp: 12/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03427	13/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Beijing Tianshan Hi-tech Wind Power Equipment Co., Ltd. (CN)
Room 401, Building 1, No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China

---

Thông báo số: 149777/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01813 Ngày nộp: 10/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06553	29/08/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hansae Mobility Co., Ltd. (KR)
664 Nongong-ro, Nongong-eup, Dalseong-Gun, Daegu 42981, Republic of Korea

---

Thông báo số: 149778/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01799 Ngày nộp: 10/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02931	23/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: BEIJING TIANSHAN HI-TECH WIND POWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 401, Building 1, No.19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing, Beijing 100176, China

---

Thông báo số: 149779/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01406 Ngày nộp: 11/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02344	12/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: HAI ROBOTICS CO., LTD. (CN)
Room 101, 1st Floor, Xuda Industrial Park, Xiaweiyuan, Gushu community, Xixiang, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000, China

---

Thông báo số: 149781/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01083 Ngày nộp: 07/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03743	24/05/2024
1-2024-07886	21/10/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 1B, Đường TL29, khu phố 1, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 153451/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01990 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06367	30/09/2022

Mục sửa đổi:	Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới:	Trường Đại học Thủ Dầu Một (VN) Số 06, Trần Văn Ơn, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

b-Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 116900/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01136 Ngày nộp: 10/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00563	29/09/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IMWI (VN)
Thửa đất số 191, tờ bản đồ 93 Khu dân cư An Viên, Phường ThọQuang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

---

Thông báo số: 126200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/08/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01300 Ngày nộp: 31/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00603	13/09/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 134948/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01428 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00727	05/11/2024
2-2025-00661	14/09/2023
2-2025-00662	14/09/2023
2-2025-00663	14/09/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (DR. RUỘT) (VN)
Số 21, ngách 82/2, đường Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 139730/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01644 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00551	23/08/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Trà Vinh (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 139731/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01643 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-00003	03/01/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Trà Vinh (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 137395/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01646 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00454	15/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Trà Vinh (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 139729/TB-SHTT.IP, ngày 15/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01645 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00269	04/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Trà Vinh (VN)
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 147992/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01912 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00229	16/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 01 Cầu Đá, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 147993/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01907 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00626	19/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 147994/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01084 Ngày nộp: 07/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00587	23/12/2019
2-2019-00588	23/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 1B, đường TL 29, khu phố 1, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 147991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-01854 Ngày nộp: 12/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00244	16/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 133031/TB-SHTT.IP, ngày 03/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00777 Ngày nộp: 07/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03718	23/08/2018

Bên chuyển nhượng: KARDIACHAIN FOUNDATION LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard #04-02, Suntec Tower Two, Singapore (038989)

Bên được chuyển nhượng: PHẠM MINH TRÍ (VN)
22 Nguyễn Tri Phương, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 134944/TB-SHTT.IP, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00378 Ngày nộp: 08/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-02177	31/03/2025

Bên chuyển nhượng: XIAMEN PVTECH CO., LTD. (CN)
No. 206, Middle Neian Road, Xiamen, Fujian, 361101, China

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PVTECH LIGHTING (VN)
Lô 16, Đường số 10, Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương

---

Thông báo số: 134949/TB-SHTT.IP, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00810 Ngày nộp: 15/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02642	11/04/2024

Bên chuyển nhượng: AMELIO BIOTECH CO., LTD. (TW)
Rm. 3, 4F., No.29-1, Ln. 169, Kangning St., Xizhi Dist., New Taipei City 221425, Taiwan
Bên được chuyển nhượng: AMELIO BIOMEDICAL CO., LTD. (TW)
17F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115603, Taiwan

---

Thông báo số: 134957/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00705 Ngày nộp: 18/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06025	21/10/2020

Bên chuyển nhượng: LEE, YONG KOOK (KR)
4609-2201, 8, Byeollae 4-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: LEE, HEA SEUNG (KR)
402, 138 Misagangbyeonhangang-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 143356/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00870 Ngày nộp: 04/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01700	20/04/2018

Bên chuyển nhượng: LEE JINSEOK (KR)
#801, 277-32, Bodong-gil, Seo-gu, Busan, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: KUKJAE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
38-7, Maekdo-gil 473beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 143358/TB-SHTT.IP, ngày 19/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00863 Ngày nộp: 04/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02702	24/04/2023

Bên chuyển nhượng: ĐINH VIẾT CƯỜNG (VN)
Số 26 Vườn Hồ 2, Tổ 5, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
55 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 143364/TB-SHTT.IP, ngày 19/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2023-00454 Ngày nộp: 13/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02536	22/04/2022

Bên chuyển nhượng: LONGAS TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)
Level 3, 56 Pitt Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia

Bên được chuyển nhượng: ILLUMINA SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
29 Woodlands Industrial Park E1, #02-13/18 Northtech, Singapore 757716

Thông báo số: 147985/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00864 Ngày nộp: 04/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02679	12/04/2024

Bên chuyển nhượng: ĐINH VIẾT CƯỜNG (VN)
Số 26 Vườn Hồ 2, Tổ 5, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
55 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 147986/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00882 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08229	02/12/2013

Bên chuyển nhượng: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
Bên được chuyển nhượng: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chiio-ku, Osaka 540-8645, Japan

Thông báo số: 147989/TB-SHTT.IP, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00883 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04791	02/12/2013

Bên chuyển nhượng: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Bên được chuyển nhượng: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka 540-8645, Japan

Thông báo số: 147990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00886 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-00383	17/01/2025

Bên chuyển nhượng: VID SCALE, INC. (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

Bên được chuyển nhượng: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 147997/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00903 Ngày nộp: 15/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08735	07/12/2023

Bên chuyển nhượng: DICERNA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
75 Hayden Avenue, Lexington, 02421, United States of America

Bên được chuyển nhượng: NOVO NORDISK A/S (DK)
Novo Alle 1, DK-2880 Bagsværd, Denmark

Thông báo số: 147998/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00910 Ngày nộp: 16/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01304	01/03/2023

Bên chuyển nhượng: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, JAPAN
Bên được chuyển nhượng: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, JAPAN

Thông báo số: 149771/TB-SHTT.IP, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00995 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08462	28/11/2023

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
Bên được chuyển nhượng: Shenzhen Yinwang Intelligent Technologies Co., Ltd. (CN)
Room 101, Huawei Administration Building, VankeCheng Community, Bantian street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China.

Thông báo số: 149810/TB-SHTT.IP, ngày 29/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00866 Ngày nộp: 04/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04571	07/08/2020

Bên chuyển nhượng: BONSER, IMRAN (AU)
26 Teneriffe Place, Mirrabooka, Western Australia 6061, Australia

Bên được chuyển nhượng: KWB GLOBAL LIMITED (CN)
Bayfield Building, 99 Hennessy Road Hong Kong, Wanchai, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 153000/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00904 Ngày nộp: 15/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01605	07/03/2025

Bên chuyển nhượng: NOVAONCO JS THERAPEUTICS CO., LTD. (CN)
Rm. P03-1041, No. 101, Xinxu Avenue, Xuzhou Economic and Technological Development Zone Xuzhou, Jiangsu 221132 CHINA

Bên được chuyển nhượng: SHANGHAI FOSUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 350, No. 25 Kangshi Road, Kangqiao Town, Pudong New District, Shanghai 201315, China

---

Thông báo số: 153450/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/09/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00872 Ngày nộp: 04/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03663	10/06/2022
1-2023-05547	18/08/2023
1-2024-09153	05/12/2024

Bên chuyển nhượng: KYOWA HAKKO BIO CO., LTD. (JP)
1-6-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008185, Japan

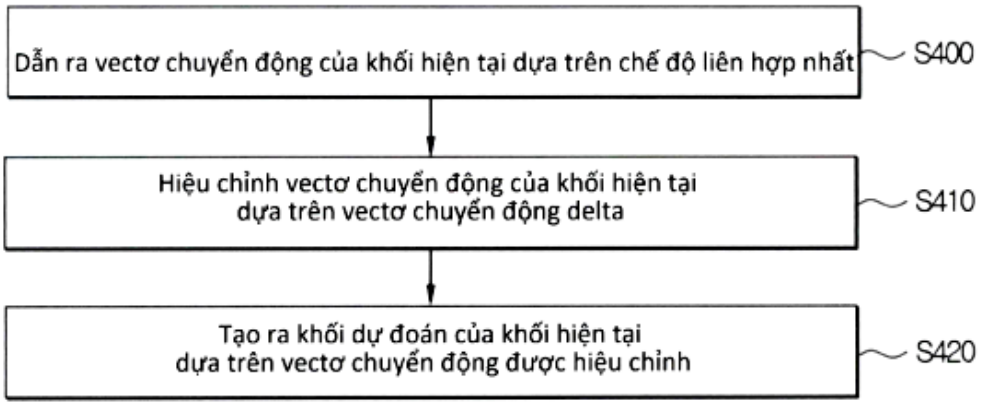
Bên được chuyển nhượng: PLUMINO PRECISION FERMENTATION JAPAN CO., LTD. (JP)
1-75 Harumi, Chuo-ku, Tokyo, 104-0053, Japan

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-05971

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ	Fig.5	Fig.4



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-02990

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
	Bổ sung tác giả	Thiếu 02 tác giả	Tác giả thứ 2 KANAKASABAI, Viswanathan (IN) John F. Welch Technology Centre, Epip 122 Phase II, Whitefield Road, Hoodi Village, Bangalore, Karnataka 560066 (IN)

			Tác giả thứ 3 TATIKONDA, Subbarao (IN) John F. Welch Technology Centre, Epip 122 Phase II, Whitefield Road, Hoodi Village, Bangalore, Karnataka 560066 (IN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08908

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Địa chỉ của Người nộp đơn	Building 3, **Floors**, Room 554, No. 969 Wenyi Xi Rd., Yuhang Dist., Hangzhou, Zhejiang 311121, China	Building 3, **Floor5**, Room 554, No. 969 Wenyi Xi Rd., Yuhang Dist., Hangzhou, Zhejiang 311121, China

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09093

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Bổ sung thông tin đơn ưu tiên	Thiếu thông tin đơn ưu tiên thứ 6	Số đơn: 10-2022-0186127 Ngày nộp đơn: 27/12/2022 Nước nộp đơn: KR

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00964

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Số đơn ưu tiên	US 63/36**6**,332	US 63/36**8**,332

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-02355

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên của tác giả thứ 11	HEITMEIER**.** Stefan	HEITMEIER**,** Stefan

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09316

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên sáng chế	Phương pháp được triển khai bởi máy tính và hệ thống máy tính để đánh giá sự phát triển của trẻ em	Phương pháp **vận hành thiết bị** được triển khai bởi máy tính và hệ thống máy tính để đánh giá sự phát triển của trẻ em

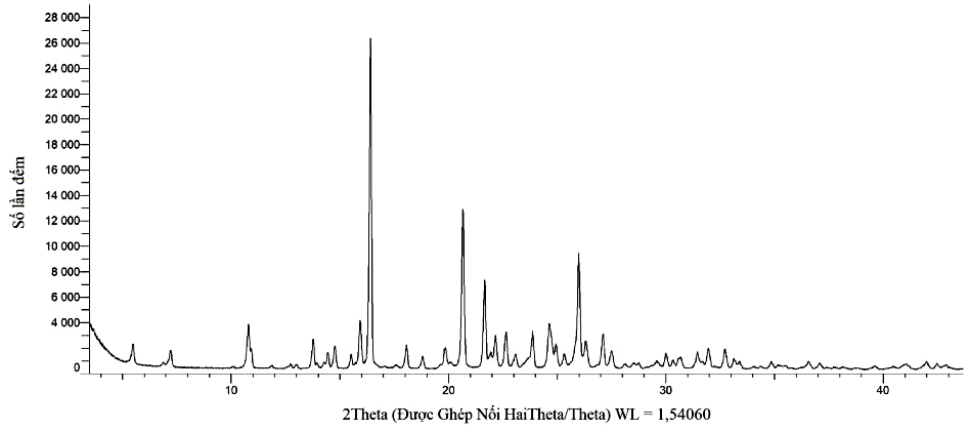
---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00132

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên người nộp đơn	1. TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)	**1. JUNTENDO EDUCATIONAL FOUNDATION (JP)** 2. TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-01073

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Bổ sung hình vẽ công bố	Không có hình vẽ	Hình vẽ số 1



HÌNH 1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-01261

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Phân loại sáng chế quốc tế (IPC)	A61P	A61P **35/00**
2	Đơn ưu tiên	PCT/CN2023/097282 30/05/2023 CN	**63/370,300 03/08/2022 US** PCT/CN2023/097282 30/05/2023 CN

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08973

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tác giả	Thiếu thông tin của toàn bộ tác giả	**1. VAN DIJK, Edward John Henrik (NL)** **Laan 1914 nr. 35, 3818 EX Amersfoort, Netherlands** **2. PRONK, Mario (NL)** **Laan 1914 nr. 35, 3818 EX Amersfoort, Netherlands** **3. HAAKSMAN, Viktor Albert (NL)** **Laan 1914 nr. 35, 3818 EX Amersfoort, Netherlands**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00475

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên người nộp đơn	BIOMEDICAL RESEARCH GROUP INC. (JP)	**1. SOMA Gen-Ichiro (JP)** 2. BIOMEDICAL RESEARCH GROUP INC. (JP)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09243

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên người nộp đơn	**(75)** UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan	**(71)** UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
2	Tác giả	- Thiếu thông tin tác giả	**(72)** **MATSUDA Haruna (JP)** **c/o Technical Center of UNICHARM CORPORATION, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan** **(2) MIYAMA Takuya (JP)** **c/o Technical Center of UNICHARM CORPORATION, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan** **3. UEDA Masumi (JP)** **c/o Technical Center of UNICHARM CORPORATION, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09164

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Thông tin về các tác giả sáng chế (72)	Thiếu thông tin tác giả	1. LEE, Jae Kwang (KR) 315-20, Dongbaekjukjeon-daero Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16995, Republic of Korea 2. MIN, Jaeki (KR) 315-20, Dongbaekjukjeon-daero Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16995, Republic of Korea 3. IN, Jinkyung (KR) 315-20, Dongbaekjukjeon-daero Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16995, Republic of Korea 4. KIM, Yi Hyun (KR) 315-20, Dongbaekjukjeon-daero Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16995, Republic of Korea 5. JEON, Bomi (KR) 315-20, Dongbaekjukjeon-daero Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16995, Republic of Korea 6. KIM, Hyunjin Michael (US) 315-20, Dongbaekjukjeon-daero Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 16995, Republic of Korea

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09638

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Nước nộp đơn ưu tiên của đơn PCT PCT/JP2023/018404	**JE**	**(JP)**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09244

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên người nộp đơn	**(75)** 1.TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW) 7F., No. 138, Xinming Rd., Neihu Dist., Taipei, Taiwan 2.TAIGEN BIOPHARMACEUTICALS CO. (BEIJING), LTD. (CN) Suite 2312, A Tower, Full Link Building, No. 18, Chaoyangmenwaidajie, Chaoyang District, Beijing 100020, China	**(71)** 1.TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW) 7F., No. 138, Xinming Rd., Neihu Dist., Taipei, Taiwan 2.TAIGEN BIOPHARMACEUTICALS CO. (BEIJING), LTD. (CN) Suite 2312, A Tower, Full Link Building, No. 18, Chaoyangmenwaidajie, Chaoyang District, Beijing 100020, China
2	Tác giả	- Thiếu thông tin tác giả	**(72)** **1. HONG, Chung-Shu (TW)** **13F., No. 15, Jingzhong 2nd St., Zhongli Dist., Taiyuan City, Taiwan (CN)**

			2. CHEN, Wei-Tsung (TW) **1F., No.69, Guangming New Residential Quarter, East Dist., Hsinchu City, Taiwan (CN)**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09075

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Người nộp đơn	**(75)** UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan	**(71)** UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
2	Tác giả	Thiếu thông tin về các tác giả sáng chế	**(72)** **1. MORIYA, Ayako (JP)** **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602 (JP)** **2. GODA, Hiroki (JP)** **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602 (JP)** **3. TANAKA, Suguru (JP)** **c/o UNICHARM CORPORATION Technical**

			Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho, **Kanonji-shi, Kagawa 7691602 (JP)** **4. ONO, Ayaka (JP)** **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602 (JP)**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09016

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Người nộp đơn	**(75)** UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan	**(71)** UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
2	Tác giả	Thiếu thông tin về các tác giả	**1. AKINO, Chieri (JP)** **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan** **2. NAGAI, Takahito (JP)** **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan**

			3. MUKAI, Hirotomo (JP) **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08972

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Người nộp đơn	**(75)** UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan	**(71)** UNICHARM CORPORATION (JP) 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
2	Tác giả	Thiếu thông tin các tác giả sáng chế	**1. SHIMAZU, Takeshi (JP)** **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan** **2. TANAKA, Suguru (JP)** **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan**

			3. ISHII, Yudai (JP) **c/o UNICHARM CORPORATION Technical Center, 1531-7, Wadahama, Toyohama-cho,** **Kanonji-shi, Kagawa 7691602, Japan**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-03461

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Thứ tự đơn ưu tiên	63/257,846 63/257,822	63/257,822 63/257,846

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449